

PHƯƠNG BẠCH VŨ

Thiên Đào



Con người, không có nanh vuốt của loài lang sói, càng không có sức mạnh của giống hùm beo, nhưng lại có thể bắt sói, trói hùm, săn voi, dạy hổ; không có nguyên nhân nào khác, chỉ bởi có trí tuệ thôi vậy.

Thiên Môn Mật Điển

- Lời dẫn



PHƯƠNG BẠCH VŨ

Thiên Đạo Đạo Đạo

ĐỒ
ĐÌNH
HUẤN
dịch

*Khái niệm mới về "võ hiệp" từ cha đẻ của
đồng tiền thuyết giảng hồ đầu trí Phương Bạch Vũ.*

 **nh**
NHÀ NAM NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC



Dẫn

Trời cao đất rộng, muôn dặm không mây, chỉ có mặt trời đỏ chói bất động, cheo veo giữa trời, rơi xuống mặt đất, ánh lên vạt lửa đỏ lóng lánh. Không khí bị cái nắng thiêu đốt, bỏng rát đến khó chịu, tưởng chừng chỉ cần thêm một tia lửa nhỏ nữa thôi là có thể cháy bùng lên. Trong điều kiện thời tiết khốc liệt như vậy, giữa sa mạc Qua Bích mệnh mông, một đoàn người ngựa lạ lòng nhọc bước tiến vào dải cát mịn màng vô tận; số người chưa đến hai mươi, la, ngựa, lạc đà cũng chưa đến mười con. Ngoại trừ bốn năm người áp tải cưỡi la và lạc đà, hơn chục kẻ còn lại bị buộc vào nhau bằng xích sắt, nối thành hàng dọc như những con la, gồng gượng nhích từng bước về phía trước dưới đòn roi và những lời mắng chửi quát tháo của đám kia.

Trong ánh nắng gay gắt đó, mọi vật sống trên sa mạc đều tự tìm cho mình một chỗ trú thân, để tránh lúc nóng gắt nhất của một ngày. Phóng mắt nhìn xa, trên dải cát vàng mệnh mông phía trước, ngoại trừ vài đồng xương lạc đà nằm rải rác ra, chỉ thấy nhô lên trơ trọi một dịch trạm. Một lá cờ rách tướp uế oải bay phật phờ trong gió, tưởng như không có chút sinh khí nào. Nhác trông thấy lá cờ treo trên nóc dịch trạm, bọn ngồi trên lưng ngựa và lạc đà không khỏi cùng ồ lên hoan hỷ, lập tức ra roi quất, giục đoàn người bước nhanh hơn.

Dịch thừa* Lão Yên đã trông thấy đám người ngựa, bèn ra trước dịch trạm một quãng xa để nghênh đón. Lão Yên không phải là loại chủ nhà nhiệt tình hiếu khách gì cho lắm, cả ngày ủ rũ như quả cà héo, nhưng bất cứ ai đã sống ở cái dịch trạm heo hút trơ trọi này trên mười năm, thì dầu có gặp trộm cướp cũng đều cảm thấy thân thiết.

“Lão Yên! Mau chuẩn bị nước sạch và cỏ đi! Thời tiết quái quỷ này như muốn nướng chín người ta ấy!” Người dẫn đầu đoàn gọi lớn, vết sẹo

đao chém đỏ như máu trên mặt gã không ngừng vặn vọ theo sự biến đổi của nét mặt, trông xa nom như cái miệng thứ hai vậy.

“Nước sạch và cỏ có rồi đây, thưa Dao gia!” Lão Yên đáp rồi vội mang nước sạch và cỏ đã chuẩn bị từ trước ra. Lão nhận ra người mới tới là một bồ đầu nổi tiếng ở Cam Lương Đạo, có biệt hiệu là Dao Ba*, còn tên thật của y là gì chẳng mấy ai biết đến. Nơi đây đã vào địa phận của Thanh Hải, nhưng Dao Ba phụ trách việc đưa các phạm nhân từ Trung Nguyên đến Cam Lương Đạo, sau đó còn áp giải họ đi tiếp đến những vùng xa xôi của Thanh Hải làm khổ sai, thường phải qua dịch trạm cô quạnh này, đi về nhiều, thành thử tự nhiên cũng quen thân với Lão Yên.

Bọn nha dịch tung mình xuống ngựa, xô nhau chạy lại chỗ nước sạch và bánh bao Lão Yên vừa mang ra, còn đám phạm nhân bị xích thì loạng choạng nấp vào bóng râm, xiêu vẹo đổ vật ra đất thở gấp như đàn cá mắc cạn.

Lão Yên xách thùng nước ra chỗ đám phạm nhân. Lão biết tù phạm bị đưa đến nơi xa xôi hẻo lánh này làm khổ sai, đa phần đều là những kẻ cực kỳ hung ác, không đáng rủ lòng thương, nhưng với một người đã ở cái dịch trạm heo hút này quá lâu, cả năm trời đằng đằng không gặp mấy bóng người như Lão Yên, thì dầu có là phạm nhân cũng thấy hết sức thân thiết.

Lão Yên vừa múc một gáo nước, bọn phạm nhân đã lập tức ngửa cổ, há miệng chờ được cho uống. Bọn họ đều đeo gông cùm, hai tay không tự do, ăn uống hay ỉa đái gì cũng phải có người giúp. Lão Yên đang định cho cả đám uống nước, chợt nghe sau lưng có tên nha dịch quát lên: “Đội dề!”.

Lão Yên không hiểu chuyện gì, ngoảnh lại nhìn, liền thấy một tên sai nha đã ăn uống no nê đang nhếch mép cười đều giả bước tới. Y giật cái gáo trong tay Lão Yên, ném trở lại thùng, giạng chân, vạch quần hướng thẳng vào thùng nước “tồ tồ” đái một bãi, xong xuôi mới xé quần nói: “Đấy, cho bọn chúng uống đi!”

Lão Yên lấy làm khó xử đưa mắt nhìn Dao Ba, nhưng thấy y không những đã không cản tên kia, mà còn đang cười hứng chí. Bất đắc dĩ, lão đành múc một gáo nước pha lẫn nước tiểu ghé tới trước mặt một phạm nhân.

Chỉ thấy kẻ đó thoáng lưỡng lự rồi nhắm mắt uống “ừng ực” một mạch cạn gáo.

Đám nha dịch thấy vậy phá lên cười sằng sặc, có kẻ còn lớn tiếng trêu chọc: “Trà nóng giải khát chắc tốt hơn nước lạnh nhỉ?”

Trong khi bọn nha dịch hô hố cười, Lão Yên lặng lẽ đổ nước cho từng phạm nhân một. Những người này, kẻ thì đỡ đỡ, kẻ rót nước mắt, kẻ trợn mắt tức giận, nhưng trong cơn đói khát cực độ, cuối cùng đều đành nhắm mắt uống cạn gáo.

Gáo nước đưa đến phạm nhân cuối cùng, chỉ thấy tên này ngoảnh đầu đi, vẻ mặt hết sức quật cường kiêu ngạo. Lão Yên thở dài một tiếng: “Uống đi! Từ đây trở đi còn mấy trăm dặm đường sa mạc, không uống nước làm sao đi được?”

“Ta là con người, sao có thể đánh mất tôn nghiêm như vậy?” tên phạm nhân khàn khàn đáp, giọng tuy đã khản đặc rất khó nghe vì khát khô cả miệng, nhưng vẫn toát ra thứ khẩu khí cao ngạo, quyết không chịu để kẻ khác làm nhục.

Tôn nghiêm ư? Lão Yên ngẩn người, đây là lần đầu tiên lão nghe thấy từ này, cũng là lần đầu tiên lão gặp một phạm nhân như vậy. Lão bất giác đưa mắt quan sát người trước mặt kỹ hơn, chỉ thấy tù phạm này thân hình gầy gò yếu ớt, nhìn ánh mắt thì có vẻ còn rất trẻ, đầu tóc mặt mũi tuy bù xù nhem nhuốc, nhưng vẫn không giấu nổi cốt cách thư sinh khí khái. Lão Yên đang định khuyên thêm vài câu nữa, đã nghe Đao Ba quát sau lưng: “Chuyện quái quỷ gì vậy? Sao hắn không uống?”

Lão Yên bối rối quay đầu lại, còn chưa kịp giải thích câu nào, thì Đao Ba đã sải chân sấn tới giật cái gáo, khắc một bãi đờm vào, rồi gí sát vào miệng tên tù phạm: “Chê thiếu hương liệu phòng, để lão tử ta thêm cho!”

Gã phạm nhân ngoảnh đầu đi, nét mặt vẫn hết sức quật cường. Tuy cùng bị gông cùm, nhưng ánh mắt gã lại lộ ra vẻ cao ngạo không dễ gì khuất phục, khác hẳn ánh mắt khiếp nhược tự ti ở những phạm nhân khác. Ánh mắt ấy khiến Đao Ba bị kích động. Không tự chủ được, y giơ tay tóm tóc gã phạm nhân giật mạnh, xoay hẳn khuôn mặt gã về phía mình, dốc nghiêng cái

gáo, vừa đổ nước vào mồm gã vừa nghiêng răng chửi: “Con mẹ mày không biết điều, để lão tử đích thân hầu hạ vậy!”

Gã phạm nhân vùng vẫy quyết liệt, hất rơi cả cái gáo. Đao Ba nổi điên, tung chân đập một phát ngã lăn, rồi chỉ tay quát hỏi: “Cớ gì mày không uống? Mày thì khác gì bọn chúng hả?”

Người kia gượng ngồi dậy, lầm rầm trong miệng: “Ta là con người, không phải súc vật!”

“Con người?” Đao Ba xách bồng gã tù phạm lên. “Mẹ kiếp, hạng mày mà cũng dám tự nhận là người ư? Đồ rác rưởi chúng bay, có cái gì mà dám tự nhận là con người hả?”

Dứt lời y ném bịch gã phạm nhân xuống, vớ roi da quất lia lịa xuống đầu cả đám người, vừa quất vừa chửi rủa: “Người! Đồ khốn kiếp chuyên lường gạt buôn bán trẻ con. Người! Đồ dâm tặc quen thói vin cành bẻ hoa cường hiếp đàn bà con gái. Còn người! Đồ giặc cướp giết người! Lũ rác rưởi các người, có tên nào xứng là con người không? Lão tử ta chỉ hận không thể cho mỗi tên chúng bay một đao chết phứt, khỏi lụy thân ta phải đưa các người đến Thanh Hải ngao du trong cái thời tiết khốn nạn này!”

Tới đây, y quay lại gã phạm nhân lúc nãy, quất roi quất tiếp: “Nhất là người! Đâu chỉ hiếp dâm, giết người, còn lừa tiền lừa bạc của người ta nữa. Ta thật không hiểu, cái tội của người xử lăng trì hãy còn quá nhẹ, thế mà con bà nó, người còn được sống trơ trơ, thật không biết đã giở thủ đoạn gì, bỏ ra bao nhiêu tiền chạy tội nữa. Vậy mà nghe nói người còn là tú tài nữa đấy, chỉ riêng chừng đó thôi cũng đáng để tội tăng thêm một mức nữa rồi!”

“Ta không làm!” gã phạm nhân kia bất ngờ hét lên. “Ta không giết người cường dâm, cũng không hề lừa đảo, dối trá. Ta bị vu oan!”

“Hừ! Tên tội phạm nào chẳng nói với ta như vậy,” Đao Ba lại múc một gáo nước tiểu trong thùng gí vào miệng gã phạm nhân. “Ta hỏi người lần nữa, uống hay không uống?”

Gã phạm nhân nhìn thẳng vào đôi mắt hung hãn của Đao Ba: “Ta là con người, không phải súc vật!”

Đao Ba nổi khùng, hất luôn chỗ nước tiểu vào mặt gã phạm nhân, ném cái gáo xuống, gằn giọng: “Được! Xem người chịu nổi đến bao giờ! Chỉ cần người cầm cự được đến ngày mai thì lão tử sẽ thừa nhận người là con người!” Nói xong y vẩy đám nha dịch, “Người đâu! Trói tên này vào cột ngựa của ta, xem hăn nhịn được đến bao giờ!”

Bọn nha dịch lập tức lôi gã phạm nhân ra khỏi chỗ râm mát, mỗi người một chân một tay trói nghiêng gã vào cột buộc ngựa bên ngoài dịch trạm. Mặt trời trên đỉnh đầu chói gắt, cát đá dưới mặt đất bị hun bỏng giãy, trong tình cảnh ấy, người bình thường ắt không thể cầm cự được lâu. Gã phạm nhân liếm đôi môi khô khốc rồi nhắm nghiền hai mắt, trong cái nắng như thiêu đó, tuy đã quá rã rời, song nét mặt gã vẫn giữ nguyên khí chất cô ngạo bất khuất.

“Không đứa nào được cho hăn uống nước! Để ta xem, rốt cuộc hăn nhịn được bao lâu!” Đao Ba nói rồi vẫy Lão Yên: “Chuẩn bị lương khô và cỏ, sáng sớm mai chúng ta sẽ lên đường.”

Trời tối dần, sa mạc Qua Bích ban ngày nóng như lửa đốt đến đêm lại lạnh lẽo vô cùng. Lão Yên cho lũ lạc đà ăn xong, vừa khéo đi qua chỗ gã phạm nhân bị trói ở cột ngựa, bất giác đưa ngọn đèn lên soi thử, chỉ thấy toàn thân gã đã rũ ra, đeo trên cột gỗ, không biết sống hay chết. Lão vội cuống lên ghé sát vào kiểm tra, chỉ lờ mờ cảm thấy một luồng hơi thở mảnh như đường tơ.

Lão Yên thầm thở dài, lại nghĩ đến ánh mắt u uất mà quật cường của gã, tuy đã trải bao nỗi giày vò nhưng vẫn cô ngạo bất khuất, tỏa ra thứ thần quang tuyệt nhiên không thể nào thấy nơi những phạm nhân còn lại. Không biết vì sao lão không thể quên được ánh mắt đó. Lúc này, sau khi chịu khổ nửa ngày trời dưới cái nắng khủng khiếp, toàn thân gã đã mất nước nghiêm trọng, nếu vẫn không được uống chút gì, nhất định không thể trụ nổi qua đêm nay.

Lão Yên lắng tai nghe ngóng động tĩnh bên trong dịch trạm, chỉ thấy vọng ra tiếng ngáy đều đều. Sau cả ngày đường vất vả, toán áp giải phạm nhân đều mệt mỏi rã rời, trời vừa tối đã lục tục dắt nhau đi ngủ. Yên tâm rồi,

Lão Yên mới đi múc một gáo nước sạch, nâng cầm gã phạm nhân lên, từ từ đổ nước vào miệng gã. Một lát sau lông mi của gã khẽ động, cuối cùng cũng dần dần tỉnh lại.

“Ơn trời ơn đất! Lão cứ sợ là người không tỉnh lại nữa!” Lão Yên lầm bầm trong miệng, đang định cho gã uống thêm chút nước nữa, chẳng ngờ gã lại ngoảnh mặt đi theo bản năng. Lão vội nói: “Đừng lo, đây là nước sạch.”

Gã phạm nhân bán tín bán nghi thử một hớp, rồi vội uống cạn sạch gáo. Có nước vào bụng, tinh thần gã đã dần hồi phục phần nào, trong đôi mắt khô khốc thấy thấp thoáng có ánh lệ. “Lão bá! Xin đa tạ! Nếu Lạc Văn Giai này còn có ngày ngóc đầu lên được, nhất định ta sẽ báo ân một gáo nước này của lão!”

Lão Yên xua xua tay: “Báo đáp hay không báo đáp cái gì, chờ người sống sót được rời khỏi Thanh Hải hẵng hay. Theo ta biết, phạm là phạm nhân bị giải đến đó làm khổ sai, đến nay chưa có ai sống sót mà trở về được đâu.”

Gã phạm nhân ngậy người ra hỏi: “Vì sao lại như vậy?”

Lão Yên thở dài: “Thà chết trên mặt đất còn hơn sống dưới hầm. Kẻ khổ sai dưới hầm mỏ, ăn cơm là cơm âm phủ, làm việc là việc chốn âm tào. Một năm nơi đó không biết đã chôn sống bao nhiêu người? Phạm nhân bị đưa tới đó, nếu không chết trong hầm mỏ, thì cũng bị công việc nặng nhọc giày vò đến chết, dường như chưa từng có ngoại lệ đâu.”

“Ta phải sống, ta nhất định phải sống!” Ánh mắt gã phạm nhân sáng rực lên rợn người. “Ta bị oan! Ta nhất định phải sống trở về! Ta còn phải luyện thành võ công cái thế, bắt lũ súc sinh đã bức hại ta phải trả giá!”

Lão Yên cũng mỉm lòng thương gã phạm nhân khác thường này nhưng tuyệt đối không dám phóng thích gã. Chỉ thấy gã vùng vẫy hết sức, dường như muốn giằng thoát khỏi gông cùm dây trói trên người, nhưng nỗ lực đó thậm chí không làm rung cây cọc buộc ngựa, ngược lại còn khiến thân thể đã mệt lử của gã chấn động, dần mềm nhũn ra. Gã gục xuống ngất đi.

Lạc, Văn, Giai. Lão Yên nhấm lại từng chữ tên gã phạm nhân trong óc, thầm thở dài: xem ra đúng là một người đọc sách, chỉ tiếc là hoàn cảnh khắc nghiệt, cơ hội để kẻ đọc sách có thể sống sót được xem ra đã ít lại càng ít.

“Ta phải sống! Ta nhất định phải sống trở về!” Trong lúc hôn mê, Lạc Văn Giai vẫn lẩm bẩm, khuôn mặt bần thiêu nhem nhuốc của y thấp thoáng ẩn hiện thần thái kỳ dị, lúc thì dữ tợn hung ác lúc ôn nhu dịu dàng, lúc lại đầy phần nộ... Ý thức của y dường như lại trở về với quá khứ không thể ngoảnh đầu kia...

Xà họa

“*Nhân chi sơ, tính bản thiện, tính tương cận, tập tương viễn; cầu bất giáo, tính nãi thiên; giáo chi đạo, quý dĩ chuyên...*”^{*} Cùng với tiếng đọc oang oang của lũ trẻ, một ngày mới của Lạc Văn Giai lại bắt đầu.

Nơi đây là một thôn làng nhỏ cảnh sắc tươi đẹp ở ngoài thành Dương Châu, phía trước thôn là dòng nước nhỏ róc rách có cây cầu bắc ngang, phía sau thôn là núi non bao bọc, phong cảnh nên thơ, tiếng tăm vang khắp xa gần. Người trong thôn hầu hết đều mang họ Lạc, vì thế mà có cái tên Lạc gia trang. Lạc Văn Giai là tú tài duy nhất trong thôn, tổ tiên xưa kia cũng là quan trong kinh thành cáo lão về quê, chỉ tiếc là đến đời cha của Lạc Văn Giai vì mê đánh bạc, không những phải bán sạch gia tài mà còn bị người ta thúc nợ đến mức phải treo cổ tự tử, Lạc gia từ đó bắt đầu lụi bại. May sao Lạc Văn Giai có một người mẹ hiếu biết, cần cù lương thiện, quản giáo nghiêm khắc không rời, không những một mình nuôi con khôn lớn, còn cho gã đến trường tư ở thôn bên học hành, cuối cùng đã nuôi dạy Văn Giai thành tú tài duy nhất trong thôn. Được mẫu thân quản giáo nghiêm khắc, từ nhỏ Lạc Văn Giai đã có chí khoa cử lập thân, học hành thành tài rồi ra làm quan giống tổ tiên, ngõ hầu chấn hưng gia tộc. Để chia sẻ bớt gánh nặng cho mẫu thân, ngoài thời gian khổ học chuẩn bị cho khoa cử, Lạc Văn Giai còn mượn từ đường trong thôn mở trường tư, một mặt dạy cho lũ trẻ trong thôn biết chữ, mặt khác cũng kiếm thêm được chút tiền trang trải trong nhà.

Tiếng vó ngựa ngoài cửa sổ thu hút ánh mắt tò mò của lũ trẻ, tiếng đọc sách bất giác nhỏ hẳn đi. Lạc Văn Giai đưa mắt về hướng âm thanh phát ra, liền thấy hai vị công tử con nhà giàu mặc áo gấm, cưỡi ngựa chậm chậm đi

ngang, ngoài ra còn có mấy tên tùy tùng tiền hô hậu ủng nữa. Hai người chuyện trò đang rất hứng khởi, một vị công tử nho nhã mặc áo trắng, cưỡi ngựa trắng còn không ngừng vung roi ngựa chỉ ra xung quanh, thần thái hết sức ung dung đỉnh đạc.

Lạc Văn Giai nhận ra vị bạch y công tử đó tên là Nam Cung Phóng, tam công tử của Nam Cung thế gia nổi tiếng trong thành Dương Châu. Năm đó phụ thân gã thua bạc đem cả gia sản bán cho Nam Cung thế gia, vì thế hầu hết ruộng vườn ở Lạc gia trang này đều thuộc về họ cả, chỉ còn mấy miếng đất làm nghĩa địa của tổ tông là vẫn còn trong tay trưởng họ. Gần đây, nghe nói Nam Cung thế gia muốn lấy lại đất ruộng trong Lạc gia trang để chuẩn bị xây dựng sơn trang nghỉ mát và trường đua ngựa. Tin tức khiến người trong thôn rất hoang mang lo sợ, ai nấy đều hy vọng trưởng họ Lạc Tông Hàn có thể ngăn được việc này.

“Không nhìn nữa, tiếp tục đọc sách!” Lạc Văn Giai vỗ vỗ lên bàn đe lũ trẻ. Gã không có chút hứng thú gì với đám công tử ca nhi ấy, chỉ muốn khổ học thi thư, sớm ngày đạt công danh khoa cử.

Đến khi mặt trời ngả về Tây, Lạc Văn Giai mới thu dọn văn phong tứ bảo, cho học trò nghỉ. Lũ trẻ chạy ùa ra khỏi từ đường như ong vỡ tổ, vội vã về nhà, khiến gian từ đường bỗng chốc trở nên yên tĩnh. Lạc Văn Giai sắp xếp lại bàn ghế cho ngay ngắn xong, cũng dọn dẹp sách vở chuẩn bị ra về. Vừa ra đến cửa, liền thấy một thiếu nữ áo xanh xách giỏ tre đứng đợi. Trông thấy Lạc Văn Giai, nàng hơi ngượng ngùng, nhưng vẫn hân hoan bước đến.

“Hân Di!” Trong mắt Lạc Văn Giai thoáng lộ vẻ khác thường, gã vội chấp tay thi lễ.

“Văn Giai ca!” Thiếu nữ đến trước mặt gã, cúi đầu đưa cái giỏ trong tay ra nói: “Đây là hoa quả nhà muội mới hái hôm nay, mời huynh và bá mẫu nếm thử.”

Lạc Văn Giai vội đỡ giỏ, định nói mấy câu cảm ơn nhưng lại chẳng biết nên mở miệng thế nào, cứ lúng búng ngập ngừng người ra đó. Cô nương kia len lén ngước nhìn gương mặt bối rối của gã, không khỏi nhoẻn miệng mỉm cười, xua tay nói: “Huynh về sớm đi, kéo bá mẫu lo lắng.”

“Vâng!” Lạc Văn Giai vội trả lời. Thiếu nữ cúi đầu chờ thêm chút nữa mới nói nhỏ: “Muội về trước đây!” rồi thoăn thoắt rời gót.

“Ơ kìa!” Lạc Văn Giai ấp úng kêu lên, trơ mắt nhìn theo. Chỉ thấy thiếu nữ đi được độ chục bước, lại ngoảnh đầu vẫy tay chào, vẻ ngượng ngùng e thẹn. Lạc Văn Giai bần thần cả người, không khỏi đờ ra nhìn như si như dại. Tới khi bóng dáng thiếu nữ khuất hẳn, gã mới lưu luyến thu ánh mắt, xách giỏ táo đỏ tươi đưa lên mũi hít nhẹ, không nỡ cắn một miếng.

“Di nhi!” Lạc Văn Giai thầm gọi nhũ danh nàng thiếu nữ, một cảm giác ngọt ngào dâng lên trong dạ. Thiếu nữ ấy là thiên kim của nhà Triệu Phú Quý giàu nhất thôn. Triệu Phú Quý là người nơi khác đến, năm đó vì muốn tìm chỗ dựa, từng hứa với cha Lạc Văn Giai sẽ gả con gái vào nhà họ Lạc. Sau này Lạc gia lụn bại, Triệu Phú Quý có ý từ hôn, có điều đôi trẻ là cặp thanh mai trúc mã lớn lên bên nhau, từ lâu đã không thể tách rời nhau ra được. Triệu Phú Quý suýt vì thế mà trở mặt với Lạc gia. Nhưng về sau thấy Lạc Văn Giai cần cù hiếu học, hoàn toàn khác với phụ thân gã, lại còn trẻ đã thi đỗ tú tài, tiền đồ rộng mở không thể đo đếm, Triệu Phú Quý mới mắt nhắm mắt mở làm ngơ cho hai người qua lại, tạm thời ngầm thừa nhận hôn ước kia.

Theo lễ giáo, nam nữ có hôn ước khi chưa thành hôn thì không được gặp nhau, có điều đây là một thôn xóm nhỏ xa xôi, các lễ giáo đều giản tiện đi hết sức, vậy nên Lạc Văn Giai và Triệu Hân Di mới có cơ hội thường xuyên gặp nhau. Nhưng tuổi tác hai người lớn dần lên, từ hôn ước mười bảy năm trước, ngược lại đã khiến họ không thể tự nhiên như thuở còn thơ vô ưu vô lự.

Lạc Văn Giai ngơ ngẩn nhìn theo hướng đi của Triệu Hân Di, hồi lâu sau mới lưu luyến thu hồi ánh mắt, lại đưa giỏ táo lên hít một hơi rồi mới chầm chậm đi về nhà.

Triệu Hân Di vòng qua ngã rẽ nhưng không vội đi xa mà nấp vào gốc cây nhìn lén. Thấy Lạc Văn Giai bần thần ôm giỏ táo về nhà, nàng không nhịn được tùm tùm cười, khẽ mắng một câu “Đồ ngốc!” rồi vung vẩy bím tóc quay người bước đi.

Vừa quay người lại, bỗng có tiếng ngựa hí vang khiến Triệu Hân Di giật thót mình, chỉ thấy một con tuần mã trắng muốt như dải lụa dựng đứng hai vó trước mặt, suýt chút nữa thì hất văng người ngồi trên lưng ngựa xuống. Người cưỡi ngựa dùng dùng nổi giận, định mở miệng quát mắng, nhưng khi nhìn rõ dung nhan của Triệu Hân Di thì lại bất giác ngăn người tại chỗ.

Triệu Hân Di mất một lúc mới hoàn hồn. Vừa nãy nàng mãi nhìn lên Lạc Văn Giai, không hề để ý đến tiếng vó ngựa ở sau lưng đang phi tới, quay người lại suýt chút nữa thì người ngựa va vào nhau. Nàng thoáng định xin lỗi, bỗng phát hiện người trên lưng ngựa đang nhìn mình chăm chăm. Mặc dù trong thôn cũng có không ít gã trẻ tuổi cười cười cợt cợt lên nhìn nàng, nhưng ánh mắt nhìn trắng trợn không chút kiêng dè thế này Triệu Hân Di mới gặp lần đầu tiên, trong lòng không khỏi sợ hãi. Nàng chẳng kịp nói lời xin lỗi, lập tức cúi đầu bước đi. Trong lúc vội vã cũng chẳng kịp nhìn xem mặt mũi người đó như thế nào, chỉ lờ mờ thoáng thấy đó là một vị công tử trẻ tuổi mặc đồ trắng như tuyết, dung mạo hình như cũng không khó coi lắm, nhưng ánh mắt thì hơi khiến người khác sợ hãi. Đối với Triệu Hân Di, hạng người ấy thuộc về một thế giới hoàn toàn khác, hoàn toàn không liên quan gì đến nàng cả. Thế nên khi về đến nhà, nàng đã quên hết chuyện vừa xảy ra trên đường.

“Đẹp! Đẹp quá!” Vị bạch y công tử cưỡi ngựa trắng nhìn theo bóng Triệu Hân Di đi xa dần, lẩm bẩm như thế đang tự nói với mình: “Không ngờ thôn làng hẻo lánh này cũng có một đóa u lan!”

“Tam công tử thật tinh tường!” Gã công tử áo gấm đi bên cạnh vội gật đầu phụ họa. “Dương Châu tuy là chốn phồn hoa đô hội giai nhân tấp nập, nhưng cũng rất ít khi thấy tuyệt thế mỹ nhân không nhuốm chút bụi hồng trần thế tục như vậy.”

Gã bạch y được gọi là “Tam công tử” không đáp lời đối phương, cứ dõng mắt nhìn theo hướng Triệu Hân Di vừa đi khuất, khe khẽ ngâm lên:

Sơn thôn có giai nhân, tuổi chưa tròn đôi tám

*Mây như trắng núi xa, da như tuyết trắng
Đôi má xinh hồng hồng, mắt phượng ngằm chứa xuân
Môi mềm như hoa nở, bước chân rộ hoa sen.
Tuần mã gặp mỹ nữ, trù trù không dám lên
Chim hồng thoáng lướt qua, cứ ngỡ tiên nữ giáng.*

“Tam công tử thật giỏi thơ phú!” Công tử áo gấm vỗ tay tán dương. “Xuất khẩu thành chương, ba bước thành thơ. Thiết tưởng các bậc phong lưu tài tử thời xưa, chắc cũng chỉ được vậy mà thôi.”

“Đường công tử quá lời rồi!” Vị công tử áo trắng xua tay nói. “Là hứng khởi nhất thời thôi. Bài thơ kém cỏi của tại hạ mới hình dung được một phần vạn sắc đẹp của nàng thiếu nữ kia! Chỉ tiếc là đến tên của nàng ấy chúng ta cũng không biết.”

Công tử áo gấm liền cười hì hì nói: “Vậy sao công tử còn không đuổi theo hỏi đi! Với thần thái phong lưu tuấn tú cùng sự bác học đa tài của Nam Cung thế gia tam công tử, chẳng phải là dễ như trở bàn tay hay sao!”

“Chúng ta đang có việc gấp cần làm đó!” Nam Cung công tử tiếc nuối lắc đầu. “Phương viên mấy chục dặm quanh đây, chỉ còn lại mỗi Lạc gia trang này thôi, nếu như không lấy được thì Nam Cung Phóng ta thật vô tích sự!”

Đường công tử kia không cho là vậy: “Lần này chúng ta ra giá cao, lại thêm đích thân công tử xuất mã, dùng cả ân lẫn uy, ta không tin lão già Lạc Tông Hàn ấy lại không biết thức thời.”

Nam Cung Phóng lắc đầu: “Lạc Tông Hàn rất cứng đầu, sợ rằng lão sẽ không nghe.”

“Cứng đầu?” Đường công tử cười lạnh lùng. “Lẽ nào có thể cứng hơn Vô Ảnh Sư Hồn thủ của công tử và ám khí độc môn của Đường Tiểu này?”

Gương mặt Nam Cung Phóng thoáng hiện lên nét cười chế giễu, nhưng gã chỉ thản nhiên nói: “Nam Cung thế gia là gia tộc có tiếng tăm và địa vị ở Dương Châu, há có thể công khai cậy mạnh hiếp yếu, để người đời cười chê

sao? Cho dù vạn bất đắc dĩ phải dùng biện pháp mạnh thì tuyệt đối không thể đích thân ra tay được.”

Đường Tiểu tử vẻ coi thường, bữu môi nói: “Làm gì mà phiền phức như vậy? Chuyện này mà ở Tứ Xuyên nhà ta, kẻ nào dám cả gan khiến Đường Môn chúng ta không vừa lòng, trong vòng ba ngày nhất định sẽ chết không nhắm mắt.”

Nam Cung Phóng chỉ cười khẩy miệt thị bằng giọng mũi, không nói gì nữa. Rồi bỗng nhiên gã ghì cương ngựa trước một căn tứ hợp viện tường đỏ ngói xanh, lấy roi ngựa chỉ: “Đến rồi!”

Khi Lạc Văn Giai về đến nhà, trời đã sẩm tối. Mẫu thân gã đang bận rộn trong bếp, trong nhà thơm phức mùi cơm canh. Lạc Văn Giai đưa giỏ hoa quả cho mẹ: “Mẹ! Hân Di gửi để mẹ nếm thử.”

Mẫu thân gã không nhận lấy, mà chỉ buồn bã thở dài: “Mẹ không ăn nổi.”

“Tại sao lại vậy?” Lạc Văn Giai thấy thần sắc của mẹ có gì đó khác lạ, vội hỏi.

“Nhà ta gia cảnh bần hàn, nhưng cũng là thư hương thế gia. Lẽ nào con cứ cam tâm nhận đồ người ta cho mãi? Mặc dù con và Hân Di có hôn ước, nhưng nếu như con không thể thi đậu thành danh, thì làm sao đón nó về được? Cứ xem như Hân Di không quan tâm những điều đó, thì e rằng phụ thân nó cũng không đáp ứng đâu.”

“Mẹ dạy rất phải.” Lạc Văn Giai vội đáp. “Con nhất định sẽ nỗ lực học tập, sớm ngày thi đậu...”

“Đúng là đồ vô dụng!” Mẫu thân gã vừa dọn cơm canh lên bàn, vừa nửa đùa nửa thật trách móc. “Tổ tiên nhà ta đời đời đều học hành đọc sách, không biết bao nhiêu người là tiến sĩ, giải nguyên, còn con, nếu cả cử nhân cũng không thi đỗ, thì còn mặt mũi nào nhìn người ta chứ?”

“Vâng, vâng, vâng!” Lạc Văn Giai vội cười xoa đáp. “Con nhất định sẽ khổ công học tập, giành lấy giải nguyên, để mẫu thân đại nhân được làm đại lão phu nhân!”

“Lẻo mép!” Mẫu thân gã ngoài miệng thì trách mắng con, nhưng nét mặt lại đầy sự yêu thương. Bà nhanh nhẹn bày dọn cơm canh tươi mát mới cất tiếng gọi con trai. “Ăn cơm thôi, hôm nay trời lạnh đêm dài, con cũng đừng học khuya quá.”

Hai mẹ con cơm nước xong xuôi, Lạc Văn Giai đợi mẹ dọn dẹp hết, đã đi nghỉ rồi, gã mới vào gian thư phòng khuất nẻo ở nhà sau. Nhà họ Lạc tuy gia đạo suy vi, ruộng vườn phải bán hết, nhưng tổ tiên trước kia cũng từng làm quan trong triều, căn nhà cũ dù đã rách nát, vẫn rất rộng rãi, không những có bếp, có thư phòng ở hậu viên, mà trong thư phòng còn có đủ các loại tàng thư sách vở. Nếu không phải vậy, sợ rằng Lạc Văn Giai cơ hội đọc sách cũng chẳng có.

Trong ánh đèn dầu vàng vọt, Lạc Văn Giai lại bắt đầu một đêm khổ học. Vừa đọc xong *Luận ngữ*, gã bỗng nghe trong hậu viện văng ra tiếng “lục cục”, giống như có người vừa nhảy trên tường vào. Lạc Văn Giai vội cầm đèn ra kiểm tra, trong lòng lấy làm kỳ quái, căn nhà rách nát thế này, lẽ nào trộm cướp cũng ghé thăm hay sao?

Thấy chỗ chân bờ tường lay động, Lạc Văn Giai đưa đèn lên soi, bất giác giật nảy mình. Trong đám cỏ dại có một lão già toàn thân đầy máu, hai mắt nhắm nghiền nằm thở thoi thóp, hình như là đã hôn mê. Sau một thoáng kinh ngạc ban đầu, Lạc Văn Giai gọi nhỏ: “Lão bá, lão bá!”

Lão già trả lời một tiếng mơ hồ, nhưng không hề mở mắt ra. Lạc Văn Giai bản tính lương thiện, thấy người trọng thương, vội vực dậy chập choạng dìu vào thư phòng, đặt nằm lên cái ghế gỗ vẫn hay nằm nghỉ. Đến lúc đó, gã mới nhìn kỹ diện mạo của lão già, chỉ thấy tuổi tác xem ra cũng không cao lắm, nhưng hai bên tóc mai đã bạc màu, tướng mạo khắc khổ từng trải, mặt gầy trơ xương. Có điều dù mắt nhắm nghiền, nhưng khuôn mặt lão vẫn toát lên một vẻ cao siêu dị thường. Thấy lão ta mặt trắng như tờ giấy, hơi thở yếu ớt, Lạc Văn Giai cuống lên hỏi: “Lão bá, ông bị thương ở đâu? Để tôi lập tức đi mời thầy thuốc nhé!”

Nói xong, y đang định quay người đi ngay thì bị lão già kia nắm cổ tay kéo lại. Bàn tay lão già mạnh mẽ như vuốt ửng, tuy lão đang bị trọng

thương, Lạc Văn Giai cũng không thể giằng ra nổi. Chỉ thấy lão ta cố gắng chỉ vào trước ngực mình nói: “Ta... có thuốc ở đây!”

Lạc Văn Giai vội mở vạt áo lão ra, quả nhiên thấy có hai bình thuốc. Gã cầm cả hai lọ lên hỏi: “Dùng như thế nào?”

“Thuốc viên uống, thuốc bột bôi ngoài!” Lão già cố hết sức nói được vài lời đã mệt đến thở không ra hơi.

Sau khi y lời cho lão già uống thuốc, Lạc Văn Giai lại xé mảnh áo ngực thấm máu của lão ra, ai ngờ trong đó máu thịt be bét. Lão già đau quá kêu lên một tiếng rồi lập tức ngất đi. Lạc Văn Giai vội lóng ngóng lấy lọ thuốc bột rắc vào miệng vết thương, rồi xé vạt áo băng lại. Xong xuôi đâu đó, gã mới để ý thấy trong áo lão già còn một cái bọc nhỏ buộc sát vào ngực, đã thấm đẫm máu me. Gã sợ nó dính vào vết thương, bèn nhẹ nhàng gỡ ra. Cái gói không nặng lắm, vuông vuông dài dài như một quyển sách. Lạc Văn Giai trời sinh đã mê sách, thấy lão già vẫn bất tỉnh, liền không sao kìm nổi tò mò, liền mở cái bọc đó ra xem. Quả nhiên bên trong đúng là một cuốn sách da dê dày khoảng nửa tấc, có vẻ như rất lâu đời, ngoài bìa còn có bốn chữ Triện theo lối cổ rất hiếm gặp — *Thiên Môn Mật Điển!*

Lạc Văn Giai từ nhỏ đã đọc qua rất nhiều sách, các loại sách của bách gia chư tử, các thứ dã sử truyền kỳ cũng đều biết hết, nhưng xưa nay chưa bao giờ nghe đến cuốn sách nào như thế này cả. Trong lòng lấy làm kỳ lạ, gã lại không ghìm được, tiện tay lật trang đầu tiên ra xem. Trang đầu này là lời dẫn, chỉ vắn vắn có một câu và cũng được viết bằng chữ Triện cổ. Lạc Văn Giai đọc khê: “Con người, không có nanh vuốt của loài lang sói, càng không có sức mạnh của giống hùm beo, nhưng lại có thể bắt sói, trói hùm, săn voi, dạy hổ; không có nguyên nhân nào khác, chỉ bởi có trí tuệ thôi vậy.”

“Đây là thứ gì vậy?” Lạc Văn Giai ngờ vực tự hỏi chính mình, đang định mở sang trang thứ hai thì thấy trang sách dính chặt lại với nhau không tách ra được, định nhìn kỹ xem tại sao, bỗng thấy sau gáy cứng đờ, cổ họng bị một bàn tay như vuốt ửng bóp chặt, trước mắt lóe lên một đạo hàn quang, một thanh trủy thủ đã đưa lên trước mắt, kể đó từ phía sau vang lên một

giọng lạnh lùng: “Dám tự ý xem mặt điển của bản môn, phải khoét bỏ đôi mắt.”

“Tôi không có!” Lạc Văn Giai lập cập sợ hãi đánh rơi cả sách. Lúc đó mới phát hiện lão già nằm trên ghế đã bước đến sau lưng, đang cầm trủy thủ giơ ra trước mắt gã. Gã vội giải thích: “Lão bá tha mạng! Tôi... tôi không biết...”

“Người xem tới đâu rồi?” Lão già quát hỏi.

“Tôi chưa xem được gì, chỉ đọc được câu ở trang đầu tiên thôi!” Lạc Văn Giai vội trả lời.

“Đã đọc rồi, thì phải lấy mắt của người.” Lão già nói đoạn lập tức bóp mạnh, đang định xuống tay, bỗng nghe ngoài cửa sổ có tiếng cành cây khô gãy. Âm thanh dường như không lọt được vào tai Lạc Văn Giai, nhưng với lão già lại như sấm động. Lão thoáng ngẩn ra, bất ngờ xoay người Lạc Văn Giai lại, đồng thời đảo ngược mũi trủy thủ, nhét chuôi dao vào tay Lạc Văn Giai, đoạn cầm cổ tay gã kéo thẳng vào ngực mình. Mũi dao liền đâm đúng vào chỗ vết thương cũ của lão.

Biến cố xảy ra quá bất ngờ, tới khi Lạc Văn Giai định thần lại, thì đã thấy mình đang cầm trủy thủ đâm vào ngực lão già nọ, kể đó thấy lão từ từ đổ vật ra đằng sau. Lạc Văn Giai tay cầm ngọn trủy thủ đầm máu, sợ hãi chờ người ra tại chỗ, miệng lắp bắp: “Tôi... tôi không cố ý!”

Cửa sổ bất ngờ mở ra không một tiếng động, hai tên hắc y nhân cầm kiếm tung mình lướt vào. Sau khi nhìn rõ tình hình thư phòng, cả hai đều biến sắc, vội đưa kiếm lên thủ thế, nhìn chăm chăm vào Lạc Văn Giai quát hỏi: “Người đã giết lão?”

“Không phải tôi!” Lạc Văn Giai vội vứt mũi trủy thủ trong tay đi, hoang mang chỉ vào lão già nói: “Là lão...”

Hai tên hắc y nhân nhìn lão già đã tắt thở nằm dưới đất, rồi lại nhìn sang phía Lạc Văn Giai đang luống cuống, bất giác đưa mắt nhìn nhau ra hiệu, đoạn lạnh lùng hỏi: “Người đã giết lão, vậy thì món đồ kia nhất định đã lọt vào tay người. Giao ra mau, nếu không...!”

“Đồ nào cơ?” Lạc Văn Giai hoang mang hỏi lại.

“Hừ! Quả nhiên không hổ là người của Thiên Môn, đóng giả như thật! Đã vậy thì bọn ta đành mạo phạm vậy!” Một tên hắc y nhân lạnh lùng nói, trường kiếm rung lên, tạo thành vô số đóa hoa kiếm tua tủa, đột nhiên ép về phía Lạc Văn Giai.

Lạc Văn Giai cuống quýt lùi lại tránh, nhưng vấp phải cái ghế dài đằng sau, ngã bổ chửng, nhưng vừa khéo lại tránh được đóa hoa kiếm ập tới trước mặt. Tên hắc y nhân thấy thế thì sinh nghi thu kiếm lại, thầm nghĩ, kiếm này vốn chỉ là hư chiêu, sao có thể đắc thủ dễ dàng như vậy được?

“Ở đây!” Tên hắc y còn lại đột nhiên phát hiện ra cuốn sách da dê rơi trên đất, mắt lập tức sáng rực lên, chồm tới, đang định với tay nhặt, bỗng thấy bên cạnh có đạo hàn quang sáng lóe, lưỡi kiếm của tên đồng đảng đã đâm tới. Y không kịp phòng bị nên trúng ngay một kiếm vào mạng sườn, buộc lòng phải ôm vết thương lùi lại mấy bước, phần nộ chỉ kiếm vào bạn đồng hành quát: “Người...”

Chỉ thấy tên hắc y thừa cơ đánh lén điềm nhiên cười bảo: “*Thiên Môn Mật Điển*, người người đều muốn, người chó nên trách ta,” nói xong bồi thêm một kiếm nữa, giết chết đối phương. Sau đó, y quay về phía Lạc Văn Giai, thấy gã vừa lồm cồm đứng dậy, bèn vừa ngấm ngấm giới bị, vừa với tay nhặt quyển sách da dê dưới đất. Đúng lúc đó lão già nằm bất động từ nãy bỗng dưng bật dậy, chặt thẳng một quyền vào yết hầu y. Tên hắc y nhân chỉ để ý Lạc Văn Giai, căn bản không thể ngờ lão già đã chết kia lại sống dậy, lập tức bị chặt trúng yết hầu, chỉ kịp kêu lên một tiếng đau đớn, rồi trợn ngược mắt từ từ đổ vật ra đất.

Lão già ra tay, khiến động đến vết thương, máu tươi lại phun, chỉ trong chớp mắt đã ướt đầm cả vạt áo trước ngực. Lão lại nằm liệt dưới đất thở hồng hộc, một lúc sau mới ngoắc ngoắc Lạc Văn Giai bấy giờ vẫn đứng ngây ra như phỗng đá: “Người đến đây!”

“Không!” Lạc Văn Giai sợ hãi lùi lại mấy bước.

“Người yên tâm, ta không hại người đâu,” lão già dịu giọng nói. “Vừa rồi là người...”

“Không phải tôi!” Lạc Văn Giai vội phân trần: “Tôi không hiểu sao mình lại cầm trủy thủ, lại còn đâm trúng ngực của tiền bối nữa.”

“Không liên quan đến người.” Lão già gắng sức nói: “Nếu không phải lão phu nghĩ ra kế ấy trong lúc nguy cấp, làm sao có thể gạt được hai tên này chứ?”

“Vết thương của ông có nghiêm trọng không?” Lạc Văn Giai vội hỏi lại.

“Bồi thêm một dao vào vết thương cũ, chỉ là mất thêm chút máu, chẳng có gì cả.” Lão già nói, rồi nhặt cuốn sách da dê lên nhét vào bọc, rồi lại ngoắc tay với Lạc Văn Giai nói: “Vừa rồi người đã cứu ta, ta cũng không làm khó người nữa. Nếu như sau này có cơ hội gặp lại, ta nhất định sẽ báo đáp ơn cứu mạng. Nhưng trước tiên người hãy kéo hai cái xác này đi chôn đã.”

Lạc Văn Giai vội xua tay: “Không được, không được, xảy ra án mạng, đương nhiên phải báo quan phủ!”

“Báo quan!” Lão già cười lạnh lùng. “Lão phu phải tay xong là đi, quan sai đến người giải thích thế nào về chuyện tối nay?”

“Cứ theo sự thật mà nói!”

“Ai sẽ tin đây?”

Lạc Văn Giai tắc tị. Chuyện đêm nay thật quá ly kỳ, nếu không tận mắt chứng kiến, thì quyết chẳng thể nào tin nổi. Nhưng nếu muốn gã mang hai tên hắc y nhân kia đi chôn, coi như chẳng xảy ra chuyện gì, thì gã không thể làm nổi. Trầm ngâm giây lát, Lạc Văn Giai hiên ngang nói: “Quân tử hành sự, chỉ mong không hổ với lòng. Tôi sẽ y theo sự thật mà báo chuyện đêm nay với quan phủ, người ta tin hay không tin cũng không quan trọng.”

“Cổ hủ! Ngu dốt!” Lão già không nhịn được, lớn tiếng quát mắng: “Người có biết nếu chuyện tối nay mà truyền ra ngoài sẽ gây cho người bao nhiêu phiền phức không? Sẽ gây cho lão phu bao nhiêu phiền phức không?”

Lạc Văn Giai do dự một lúc rồi vẫn lắc đầu: “Dẫu sao cũng là hai mạng người, ta không thể lừa dối lương tâm mình mang họ đi chôn như vậy

được.”

“Thư sinh vô dụng! Thư sinh vô dụng a!” Lão già than liền mấy câu, rồi lấy trong gói ra một bình sứ nhỏ, lăm bắm: “Xem ra đành phải dùng đến thân được vô giá của lão phu thôi.”

Nói đoạn, lão đổ thuốc bột trong bình sứ vào vết thương trên hai cái xác. Chỉ nghe tiếng “xì xì” vang lên, rồi hai cái xác dần biến mất, cuối cùng chỉ còn lại hai bộ đồ màu đen. Lạc Văn Giai thấy vậy thì tròn mắt há hốc miệng, chẳng biết có phải mình đang nằm mơ hay không nữa.

Cuối cùng lão già vơ hai bộ quần áo đen và hai thanh kiếm gói lại rồi quay người đi ra cửa, chỉ ngoảnh lại cười lạnh lùng: “Bây giờ không còn một chút dấu vết, ta xem người báo quan như thế nào?”

Lạc Văn Giai nhìn lão già lão đảo đi ra cửa, sức nhớ ra đến tên của lão mình cũng chưa biết, vội chạy theo hỏi: “Không biết phải xưng hô với lão bá như thế nào?”

“Sao cơ? Người còn muốn khai báo với quan phủ tên lão phu nữa chẳng?” Sắc mặt lão già sầm xuống.

Lạc Văn Giai thở dài than: “Lão trượng hiều lắm rồi. Sự việc đêm nay đã không còn vật chứng, tôi nói ra lấy ai tin đây? Hôm nay khéo gặp lão bá xem như là có duyên, sau này biết đâu sẽ gặp lại, nên tôi mới không nhịn được mà hỏi đó thôi.”

Lão già cười khà khà đáp: “Người thân ở sơn thôn, tâm ở quan trường, còn lão phu thì quanh năm độc lai độc vãng trên chốn giang hồ, từ nay về sau sợ rằng không còn có cơ hội gặp lại. Nhưng thấy người thành khẩn như vậy, lão phu cũng không ngại gì mà nói người biết, lão phu họ Vân, người khác vẫn gọi ta một tiếng Vân gia.”

Vân gia? Lạc Văn Giai thầm nhẩm lại trong lòng, vẫn muốn hỏi thêm nữa, nhưng lão già đã loạng choạng ra khỏi cổng. Nhìn sắc trời, màn đêm cũng vừa buông xuống, trăng sao vẫn như thường, bốn bề ngoài tiếng côn trùng rí rả, chỉ còn những trận gió nhẹ đem theo chút hơi lành lạnh, cả hai

tên hắc y và lão già tóc bạc đều biến mất tăm mất tích. Lạc Văn Giai đứng dụi mắt cứ ngỡ là mình còn chưa tỉnh mộng.

“Cheng, cheng, cheng!” Phía từ đường bỗng vang lại mấy tiếng cồng gấp gáp, âm thanh vang lên trong đêm hết sức bất ngờ. Tiếng cồng đó là hiệu lệnh triệu tập người trong họ khi có việc gấp, chỉ khi xảy ra chuyện trọng đại mới dụng đến. Lạc Văn Giai lớn như vậy mà cũng chỉ nghe thấy một lần khi thôn trang có lũ tặc phi đến cướp.

“Mẹ, trong tộc có chuyện lớn, con phải đi xem xem!” Lạc Văn Giai vội chạy đến bên cửa phòng mẫu thân báo, liền nghe mẹ gã trong nhà dặn ra: “Con đi xem có chuyện gì thì được, nhưng phải nhớ, tất cả phải do các vị trưởng bối làm chủ, nhất thiết không được tự tiện ra mặt đấy.”

“Con nhớ rồi!” Lạc Văn Giai đáp, rồi vội vã chạy về phía từ đường. Tuy chưa đầy hai mươi tuổi, nhưng gã được cả tộc coi là người trưởng thành, chỉ vì là tú tài duy nhất trong cả tông tộc, các việc chung trong họ đều được tham gia. Gã cũng lấy làm tự hào về điều đó.

Khi gã vội vàng chạy đến được từ đường, thì thấy ở đó đã có vài người đợi sẵn. Ai nấy đều nghe hiệu lệnh triệu tập của trưởng tộc đều hết sức bất ngờ, vừa chào hỏi lẫn nhau vừa đoán già đoán non, nhưng không người nào biết đích xác là có chuyện gì.

Khi tất cả đã gần đông đủ, mới thấy trưởng họ Lạc Tông Hàn cùng hai con trai sải bước đi đến. Dưới ánh đèn đuốc chập chờn vàng vọt, khuôn mặt ông trưởng họ xanh xám, hàm dưới có vẻ run run, nhưng ánh mắt thấp thoáng một tia lạnh lùng quyết liệt.

“Thúc công, nửa đêm canh ba triệu tập chúng ta đến đây rốt cuộc là có chuyện gì vậy?” Có người lớn tiếng chất vấn.

Lạc Tông Hàn ra hiệu cho mọi người yên lặng. Đợi cho tất cả dần lắng xuống rồi, lão mới đảo mắt nhìn quanh nói: “Hôm nay, tam công tử của Nam Cung thế gia ở Dương Châu đã đích thân đến đây, ra giá gấp ba lần, muốn chúng ta chuyển đi, nhường lại tất cả đất đai ở Lạc gia trang. Mọi người nói xem phải làm như thế nào?”

“Như thế sao được?” Lập tức có người cao giọng phản đối. “Lạc gia chúng ta sinh sống ở đây đã mười mấy đời, cả phần mộ của tổ tiên cũng đều được chôn cất tại đây, làm sao có thể rời đi?”

“Đúng đấy!” Chúng nhân đều nhao nhao phụ họa. “Trước nay mới chỉ nghe nói người sống chuyển nhà, chứ có bao giờ thấy mồ mà tổ tiên cũng có thể chuyển đi chỗ khác đâu!”

“Không chuyển! Tuyệt đối không chuyển!” Thái độ của đám đông kiên quyết dị thường.

Lạc Tông Hàn đợi mọi người yên lặng một chút, mới lên tiếng: “Hôm nay Nam Cung Phóng đã ra thông điệp cuối cùng với chúng ta, nếu chúng ta không chuyển, bắt đầu từ đêm nay, mỗi ngày Lạc gia trang có một người chết. Ta vốn nghĩ là hấn chỉ hù dọa, ai ngờ tối nay khi trời vừa tối, quả nhiên trong thôn có người chết bất đắc kỳ tử, vậy nên mới phải lập tức mời mọi người đến đây để bàn chuyện.” Nói đoạn Lạc Tông Hàn quay người lại vẫy tay ra hiệu nói: “Khiêng ra đây!”

Hai thanh niên khiêng ra một cái cáng, chỉ thấy trên cáng phủ tấm vải trắng, dưới lớp vải lờ mờ hiện ra một dáng người gầy còm. Tất cả kinh hãi nhìn một người chằm chằm nhấc tấm vải trắng đó lên, lộ ra xác của một lão bà bên dưới. Mọi người nhìn rõ thi thể ấy, tuy trong lòng cũng có chút xót thương, nhưng ai nấy đều ngấm ngầm thở phào một tiếng. Người chết là một lão bà neo đơn ở nơi khác lưu lạc đến Lạc gia trang, tự xưng nhà chồng họ Mai, nên được gọi là Mai bà bà. Kỳ thực bà ta vốn không có quan hệ gì với Lạc gia trang, mấy năm trước lưu lạc tới đây, chỉ vì người trong thôn tính tình thuần phác, tâm địa lương thiện, thường vẫn cho một hai bữa cơm, nên bà ta liền ở lại luôn trong một ngôi nhà cỏ bỏ hoang, chẳng ngờ đêm nay lại vì Lạc gia trang mà gặp nạn diệt thân.

“Ta đã nhờ thầy thuốc kiểm tra xác Mai bà bà,” Lạc Tông Hàn bình tĩnh nói, “nhưng không phát hiện ra bất kỳ thương tích nào, cũng không thấy dấu hiệu trúng độc, chết rất là kỳ quặc, dù có báo quan e cũng chỉ coi là già rồi suy kiệt, đến tuổi quy tiên. Có điều, ta không tin lại có chuyện trùng hợp đến vậy, xem chừng Nam Cung Phóng đã ra tay giết một người không liên

quan trước để cảnh báo, nếu chúng ta vẫn kiên trì, rất có thể người kế tiếp sẽ là người của Lạc gia đó.”

Chúng nhân đưa mắt nhìn nhau, từ đường bỗng trở nên yên lặng khác thường. Chợt một thanh niên giơ tay lên nói: “Nếu đúng là Nam Cung Phóng làm việc đó, chúng ta cũng tuyệt đối không thể lùi bước! Không thể để người khác ngồi lên đầu chúng ta được!”

Lời hô hào đó được bọn trẻ tuổi trong họ nhao nhao phụ họa. Trong mắt trưởng họ Lạc Tông Hàn ánh lên vẻ bằng lòng, lão đột nhiên hét lớn: “Mang đao của ta ra đây!”

Hai người con trai của lão lập tức khiêng ra một cây cửu hoàn đại đao. Lạc Tông Hàn dùng hai tay nhắc đao, vung vẩy múa mấy đường, chín chiếc vòng thép gắn trên sống đao kêu “keng keng”, thanh thế cũng kinh người, khiến ai nấy đồng thanh hô cổ vũ “hay hay”. Lạc Tông Hàn chống cây đại đao xuống, hiên ngang nói: “Từ ngày hôm nay, tất cả đàn ông trưởng thành trong Lạc gia đều phải tự trang bị vũ khí, tổ chức thành đội bảo vệ thôn, thay nhau tuần tra cảnh giới, bảo vệ an toàn cho mọi người. Nếu Nam Cung Phóng cả gan dám giết người trong thôn, chúng ta sẽ liều mạng cùng hắn!”

Ai nấy đều đồng thanh khen phải. Thời buổi dân phong chuộng võ, trong Lạc gia trang có khá nhiều thanh niên học được vài đường võ nghệ thô thiển, đặc biệt là trưởng họ Lạc Tông Hàn, thời trẻ đã từng đi làm bảo tiêu mấy năm. Có lão đứng ra, người trong họ tộc lập tức cảm thấy vững tâm bội phần, máu nóng sôi lên sùng sục.

“Được! Mỗi nhà mỗi hộ cử một nam đinh, lúc nào cũng phải mang theo binh khí bên mình, nghe thấy tiếng công lập tức chạy đến từ đường tập hợp, sẵn sàng ứng phó tất cả sự việc xảy ra. Thường ngày thì thay nhau tuần tra cảnh giới trong thôn.” Lạc Tông Hàn đang nói, đột nhiên dừng lại, ngoắc ngoắc tay bảo Lạc Văn Giai đang đứng ở đằng xa: “Văn Giai, cháu phụ trách ghi tên đăng ký cho mọi người. Nhà cháu ít nam đinh, cháu lại là tú tài, mấy chuyện múa đao đánh quyền đó không phải làm, chỉ cần phụ trách việc ghi chép lật vạt là được.”

“Thúc công!” Lạc Văn Giai ập a ập ứng nói, “Chuyện này, chuyện này... Cháu nghĩ tốt nhất là đi báo quan! Chúng ta tự tổ chức vũ trang, là phạm vào đại tội trong Đại Minh luật lệnh đó.”

Lạc Tông Hàn ngẩn người, tức giận mắng: “Người đúng thật là một tên tú tài, người có biết rằng hạng võ lâm cường hào như Nam Cung thế gia, trong nhà ai ai cũng luyện võ, môn đồ, đệ tử không biết bao nhiêu, Đại Minh luật lệnh sao không làm gì bọn họ? Thế gian này cá lớn nuốt cá bé, kẻ nào không có đao kiếm phòng thân thì chỉ có bị người ta hiếp đáp, mặc sức chém giết thôi. Báo quan? Bây giờ kẻ làm quan nào không coi trọng tiền vàng hơn lý lẽ? Ta thấy người đọc sách mà hồ đồ rồi, đến những chuyện nhân tình thế thái tối thiểu cũng không biết nữa. Được rồi! Việc này cũng không cần người nữa, người cứ an tâm đọc sách chuẩn bị thi cử đi, chỉ mong có ngày người kiếm được nửa chức quan, Lạc gia chúng ta cũng không phải bị người ta ức hiếp nữa.”

Lạc Văn Giai còn muốn tranh luận, nhưng đã thấy Lạc Tông Hàn đang chỉ đạo mọi người đăng ký báo danh, sắp xếp người canh giới tuần tra, chẳng ai còn thềm để ý đến một gã tú tài vô dụng như gã, đành rời khỏi từ đường, một mình về nhà. Từ đường cách nhà gã cũng khá xa, Lạc Văn Giai mượn ánh sáng vàng vọt từ ngọn đèn lồng, chân thấp chân cao đi về. Vừa đi qua gốc cây đa trước cửa từ đường, không có gió mà chiếc đèn lồng tự nhiên bỗng phụt tắt, trước mắt tối om, liền ngay sau đó gã cảm thấy cơ thể mình bay bổng lên, không rõ là đã bay lên bao nhiêu trượng, cuối cùng rơi xuống một chạc cây. Lạc Văn Giai dần dần thích ứng với bóng tối trước mắt, nhìn xuống mới hoảng hồn phát hiện ra mình đang ở trên cây đa, cách mặt đất đến vài trượng, không khỏi cả kinh thất sắc, cuống lên ôm chặt cành cây, há miệng định kêu, sau lưng chợt tê rần một cái, trong miệng không thể phát ra được tiếng nào nữa.

“Mẹ nó! Không ngờ lão Lạc Tông Hàn này nói ngọt không nghe, sớm biết thế này ta đã giết hắn đầu tiên rồi!” Một giọng nói khàn khàn bực bội vang lên bên cạnh, Lạc Văn Giai nhìn sang, liền nhận ra một hán tử áo đen để tóc dài xoa vai đang bám trên cây như con rắn, hai chân y quần lấy khúc

cành cây mọc nghiêng chìa ra ngoài, ung dung quan sát tình hình trong từ đường. Tên hán tử đó thân thể gầy đét, sắc mặt đen sì, nếu không có đôi mắt sáng quắc kia, thì trong bóng tối e là khó thấy được mặt y.

“Tam công tử đã dặn đi dặn lại, trước tiên không nên động đến Lạc Tông Hàn. Hẳn ta là trưởng họ, chỉ cần hẳn ta cúi đầu thì toàn bộ Lạc gia trang đã nằm trong tay chúng ta rồi. Tam công tử không muốn đối phó với từng nhà một, làm vậy rất phiền phức.” Phía sau lại vang lên một giọng nói ngọt ngào mềm mại, khiến gã nghe mà thấy vành tai ngứa ngứa, toàn thân muốn oặt ra. Lạc Văn Giai ngoảnh nhìn, mới phát hiện một bạch y nữ tử nằm lười biếng trên một chạc ba, đôi chân thon dài mềm nhũn quấn vào cành cây như con rắn trắng đang nghỉ ngơi, còn cổ của gã thì đang bị đôi bàn tay như đóa hoa lan của ả ta xách ngược lên.

Hán tử áo đen cuộn người, nhẹ nhàng chuyển lên chạc ba, lạnh lùng lườm mắt nhìn Lạc Văn Giai, bất mãn căn nhắc với nữ tử áo trắng: “Người đưa hẳn lên đây làm gì?”

Bạch y nữ tử cười khẩy đáp: “Ta định hỏi hẳn xem, rốt cuộc Lạc Tông Hàn có kế hoạch gì?”

“Còn hỏi làm gì?” Hán tử áo đen không vừa ý “hừ” khẽ một tiếng, nói: “Bọn thôn phu ở chốn hoang dã này có kế hoạch gì uy hiếp được Hắc Bạch Song Xà chúng ta chứ?”

“Cẩn tắc vô áy náy!” Nữ tử áo trắng nói rồi xoay đầu Lạc Văn Giai lại nhìn, cười hì hì nói: “Thì ra là một gã thư sinh anh tuấn, xem cách ăn mặc, chắc còn là tú tài nữa phải không? Nói cho tỷ tỷ biết, rốt cuộc Lạc Tông Hàn đang làm cái trò gì trong kia?” Cô ả tát vào miệng Lạc Văn Giai một cái. Lúc đó Lạc Văn Giai mới bớt bị ngộp, dễ thở hơn rất nhiều, cổ họng cũng không còn bị chặn nói không ra tiếng nữa.

Nhờ ánh trăng mờ mờ, Lạc Văn Giai cũng hơi nhìn rõ gương mặt của nữ tử áo trắng ấy. Chỉ thấy ả ta tuổi tác dường như không lớn lắm, nhưng ánh mắt toát ra vẻ phong trần từng trải. Một đôi lông mày lá liễu, mắt hạnh, mũi miệng đều rất xinh đẹp, hai bên má còn có một đôi lúm đồng tiền rất sâu. Nếu sắc mặt ả không trắng bệch đến độ khiến người ta phát sợ, thì cũng

có thể coi là hạng mỹ nữ xinh đẹp như hoa. Tuy không biết tên họ, song qua lời đối thoại hồi nãy của hai người, Lạc Văn Giai cũng đoán được ả ta nhất định là Bạch Xà trong Hắc Bạch Song Xà. Lúc này thấy ả đang nửa như cười nửa như không cười nhìn chăm chăm vào mình, Lạc Văn Giai lập tức rướn cổ lên nói: “Không nói cho các người! Người đừng hòng bức ép ta!”

“Ồ! Thì ra là một nam tử hán thà chết không khuất phục!” ả ta bật cười khúc khích, khẽ nâng cằm Lạc Văn Giai lên cười hỏi: “Bao nhiêu tuổi rồi?”

“Không phải việc của người!” Lạc Văn Giai đã vượt qua được nỗi sợ hãi ban đầu, dần dần lấy lại bình tĩnh, không ngừng vất óc nghĩ kế thoát thân, nhưng trước sau vẫn không nghĩ ra được cách nào, chỉ còn biết cố gắng kéo dài thời gian.

“Đừng phí sức nữa!” Gã hán tử áo đen trườn đến bên Lạc Văn Giai như con rắn, đưa tay lên: “Cho hăn một nhát là xong, chẳng nào ngày mai chúng ta cũng phải giết người.”

“Đội đã!” Nữ tử áo trắng nắm tay tên áo đen kia ngăn lại nói: “Tam công tử dặn mỗi ngày chỉ được giết một người. Mục đích không phải là giết người, chủ yếu là bắt người trong Lạc gia trang phải chuyển đi.”

Tên hán tử áo đen lại hừ nhẹ một tiếng, lạnh lùng nói: “Hừm! Ta thấy con rắn dâm đẳng người lại nổi tà ý rồi phải không? Cẩn thận rồi làm hỏng việc chính, xem người ăn nói thế nào với tam công tử?”

“Câm miệng!” Nữ tử áo trắng quát một tiếng rồi đẩy về phía tên hán tử áo đen một chưởng. Y vội xuất thủ đón chiêu, hai người một trắng một đen, nhanh như điện chớp, trong một thoáng nhìn tựa hai con rắn đang quần thảo trên tán cây. Sau mấy chiêu, hán tử áo đen nhảy đột nhiên nhảy ngược ra, bám trên cành cây cách đó chừng một trượng, hai mắt sáng quắc nhìn trừng trừng nữ tử áo trắng thủ thế, dường như có vẻ rất kiêng dè ả ta.

Tranh thủ khoảnh khắc hai người kia phân tâm, Lạc Văn Giai bất ngờ hướng về phía từ đường kêu lớn: “Cứu mạng! Mau đến cứu ta với!”

Mọi người trong từ đường nghe thấy tiếng kêu cứu ùn ùn kéo ra, chớp mắt đã bao vây chặt cây đa cổ thụ. Tuy cây đa đứng trơ trọi phía trước từ

đường, nhưng thân to đến bốn người ôm không xuể, tán rộng như một chiếc ô khổng lồ, nên người ở trên cây hoàn toàn khuất lấp, lại thêm trời tối nên mọi người nhất thời cũng không thể nhìn thấy chỗ Hắc Bạch Song Xà ẩn nấp.

“Mẹ nó! Chỉ hận không thể cho thằng tiểu tử này một nhát!” Hắc Xà chửi rủa, hai mắt nhìn Lạc Văn Giai như muốn tóe lửa, khiến gã sợ quá vội nhắm tịt mắt lại, không dám kêu cứu tiếng nào nữa.

“Thôi! Chúng ta đi thì hơn, không nên đối mặt với bọn chúng.” Nữ tử áo trắng nói rồi lại véo vào má Lạc Văn Giai một cái, khẽ cười: “Lạc công tử đứng cho vững nhé, cẩn thận kéo ngã xuống, hôm khác tỷ tỷ lại đến thăm ngươi.”

Nữ tử áo trắng vung tay một cái, trên tay xuất hiện thêm sợi nhuyễn tiên dài mấy trượng, khẽ hất nhẹ một cái, đã quấn vào một cành cây ở phía xa, thân hình đu lên, ung dung lướt mấy trượng giữa tán cây tựa con linh xà, rồi thu roi về trên không, cong mình lại, mượn lực quán tính lẳng không cho bay đi thêm mấy trượng nữa, nhẹ nhàng đáp xuống nóc từ đường.

Hắc Xà cũng làm y như vậy, phóng về phía từ đường, có điều rõ ràng không được nhẹ nhàng khinh khoái như Bạch Xà. Chưa lướt tới từ đường, thân mình y đã bắt đầu trầm xuống. Chỉ thấy ở trên không trung y vung roi về phía trước, vừa khéo quấn vào ngọn roi của Bạch Xà vút tới, mượn lực ấy mà vượt qua khoảng cách mười mấy trượng, đáp xuống nóc từ đường.

Lạc Văn Giai há miệng trợn mắt nhìn cảnh tượng, cơ hồ không dám tin con người có thể linh hoạt như linh xà vậy. Giây lát sau gã mới lấy lại tinh thần, chỉ tới chỗ hai người kia vừa đáp xuống, kêu lớn: “Bọn chúng ở kia, bọn chúng ở trên mái từ đường!”

Mọi người ở dưới gốc cây nghe thấy tiếng Lạc Văn Giai, vội nhìn về từ đường, nhưng sao còn thấy được bóng dáng Song Xà đâu nữa?

Tất cả xúm lại mỗi người một tay một chân cứu Lạc Văn Giai trên cây xuống. Nghe gã kể chuyện vừa xảy ra, ai nấy bán tín bán nghi, từ thuở cha sinh mẹ đẻ tới giờ, họ cũng chưa từng nghe nói đến hạng kỳ nhân như Hắc Bạch Song Xà bao giờ cả. Chỉ có Lạc Tông Hàn sắc mặt hết sức nặng nề,

lầm bầm nói với mọi người: “Giang hồ rộng lớn, người tài nhiều khôn kể xiết. Nếu đúng như Văn Giai nói, đôi nam nữ ấy là dị nhân được Nam Cung Phóng mời đến đối phó với chúng ta, e rằng Lạc gia trang gặp phải kiếp nạn rồi!”

“Thúc công, hay là đi báo quan.” Lạc Văn Giai vội nói.

“Báo quan? Những gì cháu vừa kể không bằng cứ, ai sẽ tin đây? Trừ phi chúng ta bắt được đôi nam nữ kia, bằng không thì chẳng thể nào tố cáo được Nam Cung Phóng.” Nói rồi Lạc Tông Hàn quay lại dặn dò: “Từ đêm nay, chúng ta nhất định phải tăng cường cảnh giác, đặc biệt lưu ý đến những chỗ ẩn mật như rừng cây, mái nhà. Mỗi nhóm mười người, tuyệt đối không được hành động đơn độc.”

Mọi người đồng thanh đáp ứng, rồi lần lượt cáo từ về nhà. Lạc Văn Giai thấy ý kiến của mình không được coi trọng, cũng đành ủ rũ đi về trong sự bảo vệ của mọi người.

Suốt một đêm không có việc gì. Trời vừa tảng sáng Lạc Văn Giai lại nghe tiếng cồng triệu tập từ phía từ đường. Gã vội vàng chạy đến, đã thấy mấy chục người trong họ tập trung cả bên trong từ đường, nét mặt ai cũng nặng nề, trường họ Lạc Tông Hàn lại càng ủ dột u ám, chỉ trong một đêm mà dường như đã già đi rất nhiều. Giữa từ đường đặt một xác chết, Lạc Văn Giai nhận ra đó là một tráng hán rất khỏe mạnh trong thôn, chẳng ngờ vừa sáng sớm đã lăn đùng ra chết bất minh bạch ngay trong nhà mình.

“Sáng sớm tôi dậy cho lợn ăn, làm cơm sáng xong, liền đi gọi chồng dậy, lúc đấy mới phát hiện y đã... Tối hôm qua vẫn còn khỏe, ai ngờ...” Một thiếu phụ quý khóc lóc bên xác chết, sắc mặt ngoài nổi đau thương, còn đầy nét kinh hoàng sợ hãi. Cũng chẳng trách, người bên cạnh mình đột nhiên chết đi không hiểu vì sao, mình thì chẳng hay biết gì, dù là ai, hẳn cũng cảm thấy sợ hãi.

Mọi người ngơ ngác nhìn nhau, không nói được câu nào, cuối cùng đều hướng ánh mắt về phía trường họ Lạc Tông Hàn. Chỉ thấy lão vân vê bộ râu, đảo mắt nhìn quanh một vòng, đoạn nói: “Ta đã tìm ngõ tác khám nghiệm tử thi nhưng không thấy có vết thương nào, chẳng thấy dấu hiệu trúng độc, dù

báo quan thì cũng chỉ được coi là chết bất đắc kỳ tử mà thôi. Xem ra việc này đã vượt quá khả năng giải quyết của chúng ta rồi, nên sáng sớm nay ta đã sai nhi tử đi mời quán chủ Dương Châu võ quán, Thiết chương chấn Giang Nam Đình Kiếm Phong đại danh đỉnh đỉnh. Đình quán chủ vốn có tiếng hiệp nghĩa, năm xưa một mình đánh chết Thái Hành Thập Tam Lang, từng bị nội thương nghiêm trọng, chính ta đã công ông ấy vượt qua ba dãy núi tìm danh y mới kịp thời cứu được, tính ra thì ông ấy vẫn nợ ta một món ân tình. Nếu được Đình quán chủ tương trợ, chúng ta nhất định đối phó được với Hắc Bạch Song Xà.”

Mọi người thở phào nhẹ nhõm, nhao nhao giơ ngón tay cái lên khen Lạc Tông Hàn: “Không ngờ khi xưa trưởng họ cũng từng hành hiệp trượng nghĩa như vậy, thật khiến đám hậu nhân chúng cháu kính ngưỡng vạn phần.”

Tiếng nói vừa dứt đã nghe có tiếng vó ngựa, kể đó một người đứng cảnh giới bên ngoài từ đường kinh hãi hô lên: “Là Lạc đại ca! Lạc đại ca đã về!”

“Lạc đại ca” mà người đó gọi chính là con trai lớn của Lạc Tông Hàn. Nghe tiếng kêu kinh hoảng, Lạc Tông Hàn vội lao ra đón, liền trông thấy một con ngựa gầy chờ con trai mình trên lưng chậm chậm đến dừng trước cửa từ đường. Trên yên ngựa, nhi tử của lão nằm phục bất động, tựa như đang say ngủ.

“A Long!” Lạc Tông Hàn hét gọi tên con trai, cuống cuống bước lên xem rõ sự tình. Có mọi người trợ giúp, rốt cuộc lão cũng đưa được con trai xuống, đặt nằm dưới đất. Khi đó mới phát hiện, A Long vẫn còn thở thoi thóp, nhưng hai mắt nhắm nghiền, đã hoàn toàn bất tỉnh nhân sự.

“Đã xảy ra chuyện gì? Tại sao lại đến nông nỗi này?” Lạc Tông Hàn đưa mắt nhìn quanh. Một người trong họ vội báo cáo: “Lạc đại ca cưỡi ngựa đi chưa đầy một tuần nhang, thì đã bất tỉnh nhân sự quay lại, cứ như trúng tà vậy.”

Trong mắt Lạc Tông Hàn ánh lên lửa giận kinh người, lão đột nhiên xách Cừu hoàn đại đao xông khỏi từ đường, hướng về phía hư không quát lên: “Hắc Bạch Song Xà! Có bản lĩnh thì ra đây quang minh chính đại lấy

cái đầu trên cổ Lạc Tông Hàn ta, nấp trong bóng tối ám hại người vô tội, anh hùng cái nời gì chứ?”

Nhưng chỉ có mấy con quạ bị tiếng thét của Lạc Tông Hàn làm sợ hãi, kêu lên “quạ quạ” rồi bay đi một quãng xa. Bốn bề, ngoài tiếng chim kêu, chẳng còn âm thanh nào khác. Lạc Tông Hàn đứng mặng chờ một hồi không ai đáp lại, cuối cùng đành hậm hực quay vào từ đường, gọi người đưa đứa con đang bất tỉnh nhân sự đi tìm thầy thuốc chữa trị.

Hôm đó Lạc gia trang đã phải trải qua một ngày trong nỗi kinh hoàng và bất lực. Chiều hôm sau lại có tin dữ, đứa con trai hôn mê bất tỉnh của Lạc Tông Hàn rốt cuộc không chữa được mà vong mạng. Xem ra Hắc Bạch Song Xà đã tính sẵn thời cơ, không những không vi phạm lời hứa một ngày giết một người, mà còn không cho bất cứ một ai rời khỏi Lạc gia trang.

Ánh đèn lồng hiu hắt chiếu lên khuôn mặt mệt mỏi của Lạc Tông Hàn, chỉ qua có một đêm mà trông lão đã già đi cả chục tuổi. Đảo mắt một vòng nhìn về kỳ vọng của người trong họ tộc, lão chậm rãi nói: “Xem ra chỉ còn cách đích thân ta đi Dương Châu một chuyến. Nhân bây giờ trời đã tối, ta đi cả đêm thì sớm ngày mai là đến Dương Châu. Chỉ cần có Đình quán chủ ra tay trợ giúp, Lạc gia trang ta có thể bình an rồi.”

Nói rồi lão cầm cây Cừu hoàn đao đảo mắt một vòng nhìn người trong họ tộc, hiên ngang đi ra cửa, bỗng thấy Lạc Văn Giai bước ra khỏi đám đông, đứng chặn ngang lối. Nhìn về mặt ủ ê của gã, Lạc Tông Hàn bất giác cố làm ra vẻ thoải mái, cười nói: “Văn Giai, cháu không cần lo lắng. Thúc công ngày trước cũng từng bôn tẩu trên giang hồ, thanh Cừu hoàn đao này từng uống máu không ít bọn tiểu nhân tặc tử. Nếu như gặp Hắc Bạch Song Xà cản đường, dù thúc công không đánh lại được chúng, thì thoát thân cũng không phải vấn đề gì lớn cả.”

Lạc Văn Giai ngập ngừng nói nhỏ: “Thúc công, tuy lão nhân gia anh hùng không kém gì năm xưa, nhưng nếu để cháu bí mật đi một đường khác đến Dương Châu, có phải càng chắc chắn hơn không?”

Lạc Tông Hàn nhìn vào khoảng không, hồi lâu không nói gì. Tuy ban nãy lão tỏ ra hết sức ung dung, nhưng trong lòng cũng tự biết rằng nếu bị

Hắc Bạch Song Xà ngăn cản, một chút công phu thiển bạc ấy căn bản không thể giúp lão tự vệ. Còn nếu để Lạc Văn Giai bí mật đi đường khác đến Dương Châu, cũng là một cách vạn vô nhất nhất. Nghĩ đến đó, lão bèn móc trong ngực ra một miếng ngọc bội đưa cho Lạc Văn Giai, nói: “Đây là tín vật năm đó Đình quán chủ trao cho thúc công. Ông ấy từng nói với ta, nếu gặp nguy nan, chỉ cần cho người đưa tín vật này đến gặp, thì dù có phải nhảy vào nước sôi lửa bỏng, sống chết ông ấy cũng không từ. Thúc công chẳng phải hạng người thi ân để chờ báo đáp, trước nay chưa bao giờ nghĩ đến việc dùng miếng ngọc bội này. Nhưng hôm nay Lạc gia trang gặp nạn, đành phải đến cầu ông ấy giúp vậy. Khi gặp Đình quán chủ, cháu chỉ cần đưa viên ngọc này ra, ông ấy sẽ tự biết nên làm thế nào.”

“Thúc công yên tâm! Cháu sẽ không làm người thất vọng đâu!” Lạc Văn Giai nói rồi nhận lấy miếng ngọc cất kỹ vào trong ngực áo. Lạc Tông Hàn hài lòng gật đầu, vỗ vai Lạc Văn Giai nói: “Cháu hiểu biết nhiều, lại biết nói năng biện bác, cũng chỉ có cháu đưa tin thì ta mới yên tâm được. Thúc công sẽ đi đường lớn đánh lạc hướng Hắc Bạch Song Xà, cháu hãy dùng đường thủy đi thâm đêm tới Dương Châu. Tính mạng mấy chục người trong Lạc gia trang đều đặt lên vai hai chúng ta đó!”

“Dạ!” Lạc Văn Giai gật mạnh đầu. Tuy tay chân trời gà không chặt, nhưng trong lòng gã vẫn dâng trào một bầu nhiệt huyết.

Trời tối hẳn, Lạc Tông Hàn đốt đuốc dong ngựa ra đường lớn hướng về phía Dương Châu. Cùng lúc đó, Lạc Văn Giai cũng cáo biệt thân mẫu, bí mật lên thuyền nhỏ chèo xuôi dòng, ngược hướng của Lạc Tông Hàn. Gã muốn an toàn rời khỏi Lạc gia trang rồi mới đi đường vòng tới Dương Châu.

Cạm bẫy

Một cảng thông thương lớn, đô hội phồn hoa như Dương Châu, ở Giang Nam cũng chỉ đếm được trên đầu ngón tay. Nơi thương gia cự phú qua lại nhiều không kể xiết này, tự nhiên cũng không thể thiếu được võ lâm cao thủ các môn phái. Của cải lúc nào cũng cần võ lực bảo vệ, bởi thế, ở Dương Châu này, số lượng võ quán của các lưu phái khác nhau nhiều không đếm xuể, tuyệt đối không ít hơn số tiệm gạo trong thành. Trong vô số các võ quán cạnh tranh kịch liệt ấy, có một võ quán sinh ý hưng vượng, tiếng tăm lẫy lừng, người người đều biết, chính là “Dương Châu võ quán” đã nức tiếng Dương Châu mấy chục năm nay. Danh vọng ấy quá nửa đều nhờ vào đôi thiết chương của quán chủ Đinh Kiếm Phong, cùng với vô số sự tích hành hiệp thiên hạ của lão năm xưa.

Ngày hôm đó, cũng như mọi ngày, Đinh Kiếm Phong đang đốc thúc đệ tử trong quán luyện võ, thì thấy một gã cầm miếng ngọc bội chạy lại bẩm báo: “Quán chủ, có một người trẻ tuổi nói do Lạc Tông Hàn ủy thác đến xin quán chủ giúp đỡ. Đây là tín vật của y.”

“Lạc Tông Hàn?” Đinh Kiếm Phong giật mình, cầm miếng ngọc bội xem, nét mặt lập tức lộ vẻ kinh ngạc mừng rỡ, vội nói: “Mau mau mời y vào!”

Lạc Văn Giai được dẫn vào đệ nhất võ quán danh chấn Giang Nam, chỉ thấy bên trong các đệ tử đều đang luyện võ công, đao quang kiếm ảnh, tiếng người hò hét vang lên liên miên bất tuyệt. Có hai đệ tử đang tỉ võ, quyền đến cước đi đều thập phần hiểm ác; một người khác đang luyện đao một mình, lưỡi đao rít lên trong không khí, nghe rùng cả mình; một đệ tử đã lớn tuổi

được các sư huynh đệ cổ vũ, đột nhiên hét lên, một chưởng chặt xuống làm tấm đá xanh vỡ tung tóe... Lạc Văn Giai chỉ biết há mồm trợn mắt đứng nhìn. Đây quả là một thế giới hoàn toàn mới mẻ mà gã chưa từng tiếp xúc, một thế giới khiến người ta ngất ngây ngưỡng mộ.

Một ông già áo nâu quắc thước tráng kiện có mấy đệ tử đi đằng sau bước tới đón gã. Đám đệ tử đang luyện võ vội thu thế chấp tay thi lễ. Ông già đưa tay làm hiệu cho mọi người tiếp tục luyện tập, quay sang nói với Lạc Văn Giai: “Chàng trai trẻ, là cậu mang miếng ngọc này đến phải không? Xin hỏi cậu là người như thế nào với Lạc Tông Hàn?”

“Người là thúc công của cháu!” Lạc Văn Giai vội đáp.

“Thì ra là cháu trai của ân công!” Ông già lộ vẻ vui mừng, cao giọng nói: “Lão phu chính là Đinh Kiếm Phong, hiền đệ, mời vào trong nói chuyện!”

Lạc Văn Giai nghe vậy, vội chấp tay bái lạy, nói: “Đinh quán chủ! Xin lão nhân gia người cứu lấy Lạc gia trang!”

“Hiền đệ làm gì vậy?” Đinh Kiếm Phong vội đỡ Lạc Văn Giai đứng lên. “Có chuyện gì đi vào trong rồi từ từ nói. Ta mang ơn cứu mạng của thúc công cháu, chuyện to lớn đến đâu cũng quyết không từ chối.”

Hai người đi vào phòng trong. Nghe hết lý do khiến Lạc Văn Giai đến xin trợ giúp, sắc mặt Đinh Kiếm Phong không khỏi trở nên nghiêm trọng. Một lúc sau ông mới hỏi: “Thế thúc công cháu nay sao rồi?”

Lạc Văn Giai buồn bã cúi đầu: “Khi cháu ra khỏi thôn theo đường thủy, có nghe tiếng thúc công mắng chửi ở đường lớn đầu thôn, hiển nhiên là thúc công đã thu hút sự chú ý của Hắc Bạch Song Xà để cháu đi an toàn. Sợ rằng người đã...”

Đinh Kiếm Phong thở dài não nuột, vỗ nhẹ vào vai Lạc Văn Giai nói: “Cháu yên tâm, nếu thúc công cháu không may chết trong tay Hắc Bạch Song Xà, lão phu nhất định sẽ thay cháu lấy mạng hai tên súc sinh đó. Nhưng...”

Thấy Đinh Kiếm Phong ngập ngừng giữa chừng, Lạc Văn Giai vội hỏi: “Nhưng sao? Xin Đinh quán chủ cứ nói?”

Đinh Kiếm Phong do dự: “Nếu như Nam Cung thế gia trả giá hợp lý, ta thấy... cháu nên khuyên thúc công cháu đem bán ruộng đất của Lạc gia cho Nam Cung Phóng đi.”

“Sao cơ?” Lạc Văn Giai tái mặt. “Lạc gia trang vốn là sản nghiệp của tổ tiên để lại cho hậu thế, nhà cháu đời đời đều sinh sống tại đó. Đó không chỉ là cơ nghiệp để người họ Lạc dựa vào sinh sống, mà cũng là phần mộ tổ tiên của Lạc gia, làm sao có thể đem bán? Nếu như thúc công muốn bán, lẽ nào còn cần cháu phải đến đây xin quán chủ giúp đỡ? Quán chủ nói như vậy, có phải là vì Nam Cung thế gia quyền cao thế mạnh, ngay cả Thiết chương chấn Giang Nam cũng không dám đụng tới?”

Đinh Kiếm Phong ghen lời, lắc đầu cười khố: “Quyền cao thế mạnh? Người thường sao có thể hiểu được hết hàm ý thực sự của mấy chữ đó?” Nói đến đây, ông bèn thuận tay chỉ ra xung quanh: “Hiền điệt, cháu thấy võ quán của ta có thể xem là bề thế không?”

Lạc Văn Giai gật đầu: “Trước khi đến đây, chưa bao giờ cháu nghĩ rằng Dương Châu võ quán lại to lớn thế này, quả nhiên không hổ là Giang Nam đệ nhất võ quán.”

“Nhưng đây chỉ là một sản nghiệp không quan trọng lắm của Nam Cung thế gia.” Đinh Kiếm Phong lắc đầu thở dài. “Tất cả mọi thứ ở đây từ cây cỏ, cho đến các võ sư trong võ quán đều thuộc về Nam Cung thế gia. Lão phu mang danh là quán chủ nhưng thực chất chỉ là một kẻ nhàn rỗi được Nam Cung thế gia nuôi, chỉ cần họ muốn thì bất cứ lúc nào cũng có thể khiến lão phu phải cuốn gói ra đi. Trong thành Dương Châu này, cơ hồ như một nửa sản nghiệp là thuộc về họ Nam Cung, có nói họ phú khả địch quốc cũng không có gì là khoa trương. Không những thế, Nam Cung thế gia còn trên kết giao quyền thần, dưới thu nạp đủ hạng tam giáo cửu lưu. Ở Giang Nam này, tất cả các bang hội lớn nhỏ đều ít nhiều có qua lại với Nam Cung thế gia, ngay cả quan phủ địa phương cũng phải nhìn sắc mặt họ mà hành sự, nói họ là hoàng đế một phương cũng không quá chút nào. Trong một

trăm dặm quanh Dương Châu này, cháu có thể chống đối quan phủ nhưng tuyệt đối không thể đối đầu với Nam Cung thế gia, đó là thường thức để sinh tồn ở đây đó.”

Lạc Văn Giai đứng lặng người, một lúc sau mới chua chát nói: “Rõ rồi! Đường đường Thiết chương chấn Giang Nam Đình quán chủ, chẳng qua cũng chỉ là một... của Nam Cung thế gia, tại hạ không dám nhờ quán chủ giúp đỡ nữa. Cáo từ!”

“Hiền điệt muốn đi đâu?”

“Không dám làm Đình quán chủ lao tâm, dầu ở Dương Châu này Nam Cung thế gia có thể một tay che trời, nhưng tại hạ nghĩ ở dưới gầm trời này, thế nào cũng có nơi tay họ không che tới!”

Nhìn Lạc Văn Giai hiên ngang đi ra, Đình Kiếm Phong do dự giây lát, đột nhiên nghiêng răng chạy theo gọi: “Hiền điệt chờ chút! Lão phu nhất định không để ân công thất vọng!” rồi cứ thế không nói không rằng, nắm lấy cánh tay Lạc Văn Giai đi ra cửa trong ánh mắt kinh ngạc của đệ tử.

Xe ngựa lộc cộc lăn bánh đi qua nửa thành Dương Châu, cuối cùng dừng lại trước cửa một phủ đệ trang nhã cổ kính. Lạc Văn Giai theo Đình Kiếm Phong xuống xe, đưa mắt nhìn quanh, chỉ thấy tường bao quanh phủ đệ đã loang lỗ, cửa lớn ảm đạm, hai con sư tử đá phía trước cũng bị rêu xanh bám đầy. Phủ đệ nhìn tuy có vẻ cũ kỹ, nhưng toát lên một sự uy nghiêm và từng trải trầm tích qua nhiều năm tháng.

“Đây là đâu?” Lạc Văn Giai nghi hoặc hỏi. Vừa dứt câu thì nhìn thấy trên bức hoành phi treo khuất dưới mái hiên có mấy chữ đại tự, nét bút cổ phác mà mạnh mẽ: “Nam Cung Phủ Đệ.”

“Lão phu đưa cháu đi gặp Tông chủ của Nam Cung thế gia, Nam Cung Thụy. Y dù sao cũng ít nhiều nể cái mặt già này của ta.” Đình Kiếm Phong nói rồi bước lên gọi cửa. Lạc Văn Giai vốn không muốn cầu xin người của Nam Cung thế gia nhưng thấy Đình Kiếm Phong rất thành khẩn, gã cũng không tiện làm ông mất hứng.

Hai cánh cửa nặng nề hé mở trong tiếng kêu kéo kẹt, rồi một lão già thò đầu ra, thấy Đinh Kiếm Phong đứng ngoài cửa, không khỏi thoáng ngần ra: “Đinh quán chủ!”

“Phúc bá! Lão phu có việc gấp muốn cầu kiến Nam Cung Tông chủ, cảm phiền lão thông báo giùm một tiếng.” Đinh Kiếm Phong vội đưa hai tay bái chào.

“Có thiệp mời hay bái thiệp không?” lão già hỏi.

“Ta đi vội, không chuẩn bị bái thiệp.” Đinh Kiếm Phong vừa nói vừa đặt vào tay lão già một đỉnh bạc. Lạc Văn Giai kinh ngạc nhận ra, đỉnh bạc đó phải trên dưới mười lượng, đủ cho một nhà nghèo tiêu dùng trong nửa năm. Ai ngờ lão già kia chẳng buồn để ý, chỉ thuận tay nắn nắn đỉnh bạc, ra vẻ khó khăn nói: “Đinh quán chủ, ngài cũng biết quy định nhà chúng ta rồi đấy, nếu không có thiệp mời hay bái thiệp, dẫu là tri phủ Dương Châu đến, Tông chủ cũng nhất loạt không tiếp.”

“Thế nên mới phiền phúc bá nói giùm ta.” Đinh Kiếm Phong vội chấp tay, nét mặt khẩn thiết, hoàn toàn không còn khí khái lúc trước nữa.

Lão già thở dài một tiếng, nhận lấy đỉnh bạc nói: “Cũng phải là người có thể diện như Đinh quán chủ đây, lão nô mới dám đi nói hộ ngài. Nếu phải người khác, có đem cho lão cả núi vàng, lão nô cũng không dám phạm vào quy định.” Nói đoạn lão bỏ lại Đinh Kiếm Phong và Lạc Văn Giai, đi thẳng vào trong.

Đinh Kiếm Phong thở phào, yên tâm đứng ngoài cửa đợi. Lạc Văn Giai thấy vậy, không nén nổi nói: “Lão Nam Cung Thụy này thật là kiêu căng, coi mình là hoàng đế không bằng?”

“Cháu đừng nói bậy!” Đinh Kiếm Phong vội chấn chỉnh. “Với địa vị của Nam Cung thế gia tại Giang Nam, dù là hoàng gia cũng chỉ thế mà thôi. Chốc nữa gặp mặt Nam Cung Tông chủ, cháu tuyệt đối không được bất kính mà làm hỏng chuyện lớn của chúng ta đấy.”

Lạc Văn Giai đang muốn tranh luận, đã thấy lão già vừa nãy đi nhanh ra nói: “Đinh quán chủ, Tông chủ có lời mời.”

Hai người đi theo lão gia nhân ấy qua cổng lớn, qua giếng trời vào cửa thứ hai, rồi vòng qua một dãy hành lang quanh co khúc khuỷu, cuối cùng dừng lại trước một gian sảnh ở mé bên. Chỉ thấy một lão già dung mạo hòa nhã mặc áo tím từ trong phòng bước ra, chấp tay cười cười nói: “Đình quán chủ, không biết cơn gió nào đưa vị khách hiếm như ngài ghé qua đây vậy?”

Đình Kiếm Phong vội tiến lên hai bước, chấp tay chào đáp lễ: “Đình mạo muội đến gõ cửa, hy vọng là không quấy nhiễu Tông chủ thanh tu.”

“Đâu có, đâu có!” Nam Cung Thụy cười cười làm động tác mời vào. Sau khi vào phòng, ba người chia ngôi vị khách chủ ngồi xuống, lập tức có nha hoàn dâng trà lên. Nam Cung Thụy đợi nha hoàn lui vào trong mới hỏi: “Không biết Đình quán chủ bất ngờ đến thăm là có chuyện gì?”

Đình Kiếm Phong vội đáp: “Nghe nói quý phủ đang thu mua một lượng lớn điền sản ở ngoại thành, trong đó bao gồm cả khu đất Lạc gia trang của hiền đệ đây, không biết là chuyện ấy thế nào?”

Nam Cung Thụy ngẩn người: “Không sai, việc đó lão tam đang thực hiện, thế sao?”

Đình Kiếm Phong vội đáp: “Năm xưa, trưởng họ của Lạc gia trang Lạc Tông Hàn đã từng cứu mạng tiểu lão. Không biết Tông chủ có thể nể mặt cho ông ấy một con đường không?”

Nam Cung Thụy thoáng ngạc nhiên: “Đình quán chủ sao lại nói vậy? Phải chăng lão tam cố ý ép giá nên việc mua bán không thành?”

“Không phải vấn đề giá tiền,” Đình Kiếm Phong vội tiếp. “Lạc gia đời đời sinh sống tại đó, ân công của lão không nỡ bán tài sản tổ tiên để lại. Trộm nghĩ, Nam Cung thế gia có cả nghìn vạn mảnh ruộng đất phì nhiêu, cũng chẳng thiếu gì mảnh đất nghèo ở chân núi đó, thế mới hy vọng Tông chủ thu lại mệnh lệnh.”

“Việc này thì khó rồi.” Nam Cung Thụy xua tay tỏ vẻ khó khăn. “Chúng ta hợp tác với Đường Môn xây một trường đua ngựa ở ngoại ô. Ông cũng biết đấy, bên ngoài thành Dương Châu đa số là ruộng nước, không thì sông ngòi dày đặc, rất khó tìm được nơi nào có dải đất như ở đó. Hiện nay,

suốt mười dặm vuông xung quanh Lạc gia trang, chúng ta và Đường Môn đã bỏ ra hàng chục vạn lượng mua cả rồi, thế nào cũng không thể bỏ dở giữa chừng được đúng không?”

Đinh Kiếm Phong ngăn người, không ngờ chuyện này lại can hệ lớn đến vậy, nhất thời cũng không biết phải giải quyết thế nào mới được. Lại nghe Nam Cung Thụy tiếp tục nói: “Hơn nữa việc này là chuyện hợp tác với Đường Môn, cứ coi như lão phu nể mặt quán chủ, bất chấp kế hoạch mà các thành viên gia tộc đã họp bàn đặt ra để thu hồi lại mệnh lệnh, thì Đường Môn cũng tuyệt đối không chấp nhận đâu.”

Đinh Kiếm Phong khó xử nhìn Lạc Văn Giai, định tiếp tục cầu tình Nam Cung Thụy, miệng mở ra nhưng chưa biết nói thế nào cho phải, lại nghe thấy Nam Cung Thụy cười cười nói tiếp: “Có điều vì Đinh quán chủ đã có lời, lão phu không thể không nể mặt. Ta sẽ bảo lão tam tăng giá lên hai phần nữa. Ông cũng phải giúp lão phu khuyên vị bằng hữu kia, để ông ấy hiểu rằng, chỗ đất ở Lạc gia trang ấy, chỉ chúng ta đã quyết, ngoài chuyện ấy ra thì mọi vấn đề đều dễ dàng thương lượng cả.”

Tuy giọng điệu của Nam Cung Thụy ôn hòa, nét mặt cũng rất nhã nhặn, nhưng Đinh Kiếm Phong vẫn nghe ra được sự quyết đoán. Ông chỉ đành đưa ánh mắt nhìn về phía Lạc Văn Giai, hy vọng gã có thể hiểu được sự việc, không cố chấp giữ Lạc gia trang nữa, mà tận dụng giá cao bán đất. Nào ngờ, Lạc Văn Giai bỗng dưng dừng dừng đứng dậy, cung kính hành lễ đối với Đinh Kiếm Phong nói: “Đa tạ Đinh quán chủ giúp đỡ, cháu mãi mãi ghi nhớ đại ân đại đức của ngài!”

Đinh Kiếm Phong thở phào đang định nói đôi lời an ủi, thì thấy gã quay sang phía Nam Cung Thụy, ngang nhiên nói: “Nam Cung Tông chủ, Lạc gia trang không phải là không thể mua được, chỉ là có một điều kiện mà thôi.”

“Điều kiện gì? Người nói luôn đi?” Nam Cung Thụy hỏi.

“Chỉ cần ngài bằng lòng đem mồ mả của Nam Cung thế gia đổi cho chúng ta, chúng ta sẽ lập tức rời đi!” Lạc Văn Giai lạnh lùng đáp.

Nụ cười của Nam Cung Thụy dần trở nên gượng gạo, nhưng y cũng không nổi giận, chỉ bình tĩnh đưa chén trà lên, hờ hững nói: “Tiễn khách!”

Đình Kiếm Phong thấy vậy, sắc mặt đại biến, vội chấp tay thi lễ với Nam Cung Thụy nói: “Thiếu niên nói năng không biết nặng nhẹ, Tông chủ đại nhân đại lượng, ngàn vạn lần xin chớ để trong lòng.”

Nam Cung Thụy mỉm cười nói: “Ta không chấp trẻ con đâu, Đình quán chủ bất tất phải đa lễ.”

“Nam Cung Tông chủ, bây giờ ta xin thay mặt thúc công trả lời ông, Lạc gia trang cho dù chỉ còn lại một người cũng tuyệt đối không bán!” Lạc Văn Giai nói hết câu lập tức quay người bước đi. “Ta không tin trong trời đất này lại không còn vương pháp, ta không tin Nam Cung thế gia có thể một tay che trời!”

“Hiền điệt đợi đã!” Đình Kiếm Phong thấy Lạc Văn Giai giận dữ bỏ đi, vội đưa tay bái chào Nam Cung Thụy rồi chạy đuổi theo ra cửa, đến đầu phố thì bắt kịp Lạc Văn Giai: “Hiền điệt, giờ cháu định đi đâu?”

Lạc Văn Giai quay đầu lại đáp: “Đình quán chủ, ngài đã làm hết sức rồi, tuy kết quả không được viên mãn, nhưng cũng xem như đã báo đáp được ân tình của thúc công, cháu vẫn thập phần cảm kích. Từ nay về sau giữa ngài và Lạc gia đã không còn nợ nần gì nữa, chuyện của Lạc gia không cần ngài bận tâm nữa.”

Đình Kiếm Phong thần người ra tại chỗ, hổ thẹn nhìn Lạc Văn Giai ngạo mạn bước đi. Đi chưa được bao xa, lại thấy gã dừng lại trước một quầy bán bánh quẩy nóng, mua một chiếc bánh quẩy ăn ngon lành, dường như chuyện vừa rồi không hề ảnh hưởng đến khẩu vị của gã vậy. Lúc này, Đình Kiếm Phong mới cảm thấy bụng sôi “ọc ọc”, sức nhớ ra vừa rồi đi bái kiến Nam Cung Thụy quên luôn là đã quá giờ cơm.

Đình Kiếm Phong chấp tay chậm rãi bước đến trước sạp hàng nhỏ. Chủ hàng đứng sau quầy vội dừng công việc trên tay, cười chào mời: “Đình quán chủ, ngài cũng dùng vài cái chứ?”

Đình Kiếm Phong chỉ hờ hững “ừ” một tiếng, rồi nhìn chăm chăm vào chảo dầu đang sôi sùng sục. Đúng lúc chủ quầy quay người đi lấy bánh quẩy, Đình Kiếm Phong bất ngờ nghiêng răng, nhúng cả hai tay vào chảo dầu sôi ấy.

“Á.....” Cùng tiếng kêu thảm thiết của Đinh Kiếm Phong, bầu không khí lập tức dậy lên một mùi thối kỳ dị. Mấy người khách ăn uống ở sạp hàng gần đó thấy cảnh tượng chỉ có thể trợn mắt há hốc mồm, hồi lâu chẳng biết phản ứng thế nào.

“Đinh quán chủ! Ngài, ngài làm gì vậy?” Lạc Văn Giai vừa đi chưa được bao xa vội chạy như bay tới, thất sắc sợ hãi nhìn gương mặt tái nhợt đang nhăn lại vì đau đớn của Đinh Kiếm Phong. Chỉ thấy ông nhấc đôi tay trông thê thảm chẳng nỡ nhìn trong chảo dầu ra, nở một nụ cười bi thương nói với Lạc Văn Giai: “Hiền đệ, phiền cháu chuyển lời với thúc công rằng, đôi thiết quyền của Đinh Kiếm Phong ta đã bị phế, không thể nào giúp ông ấy được nữa.” Nói dứt lời, toàn thân ông mềm nhũn, ngã lăn ra đất.

Lạc Văn Giai đứng ngẩn ngơ nhìn mọi người xúm lại xốc Đinh Kiếm Phong lên đưa đến y quán. Đến khi tất cả đã đi xa, gã vẫn không dám tin vào mắt mình. Lẽ nào Nam Cung thế gia thật sự đáng sợ như vậy, khiến cả Thiết chưởng chấn Giang Nam Đinh Kiếm Phong cũng thà tự nguyện phế đôi tay, không dám đối địch? Lạc Văn Giai chợt thấy sống lưng lạnh toát, chân tay băng lạnh, một cảm giác buốt giá lan từ đáy tâm can đi khắp toàn thân.

“Ta không tin!” Lạc Văn Giai gắng tự trấn áp nỗi sợ hãi trong tâm, hăn học tự nhủ: “Ta không tin thế gian này không có đạo trời vương pháp, ta không tin Nam Cung thế gia kia lại có thể một tay che trời!”

Giận dữ ném chiếc bánh quẩy trong tay đi, Lạc Văn Giai sải bước tiến lên. Không xa phía trước chính là nha môn tri phủ Dương Châu, bên ngoài cánh cổng cao lớn uy nghiêm có đặt sừng sững một chiếc trống kêu oan lớn, mang tới cho kẻ đang trong cơn tuyệt vọng tột cùng một tia hy vọng mong manh.

“Thùng, thùng, thùng...” Tiếng trống trầm đục xua tan không khí nặng nề u ám của nha phủ, bọn nha dịch đang buồn ngủ ủ rũ ở cửa phủ giật nảy mình, đồng thanh quát hỏi: “Kẻ nào đánh trống?”

“Thảo dân có oan tình!” Lạc Văn Giai dang cao bản cáo trạng vừa viết vội lên kêu lớn: “Thảo dân muốn gặp tri phủ đại nhân! Xin tri phủ đại nhân

giải oan cho thảo dân!”

“Người chờ ở đó!” Tên nha dịch buông một câu, rồi vội vã đi vào. Giây lát sau thấy từ trong nha phủ vọng ra tiếng hô oai nghiêm: “Thăng... đường...”

Lạc Văn Giai hiên ngang bước vào công đường trong ánh mắt soi mói nghiêm mật của đám sai nha. Đến bên trong gã thấy một vị quan mặc áo bào gấm, mặt mũi trắng trẻo nhẵn nhụi ngồi sau bàn xử án. Xem cách ăn mặc của y, thì biết đây chính là tri phủ Dương Châu, Phí Sĩ Thanh. Tuy đây là lần đầu tiên gặp quan phụ mẫu nhưng đã sớm nghe đến đại danh của lão, Lạc Văn Giai vội chấp tay bái chào: “Học trò Lạc Văn Giai bái kiến tri phủ đại nhân!”

“Kẻ nào dưới công đường kia? Gặp bản quan tại sao không quỳ?” Phí Sĩ Thanh cả giận vỗ án đánh “chát” một tiếng. Hai hàng nha dịch nhất tề hô “uy vũ”, thanh thế cũng thực kinh người. Nhưng vẫn thấy Lạc Văn Giai không cao ngạo cũng chẳng khúm núm chấp tay nói: “Đại nhân, học trò có chút công danh, theo Đại Minh luật lệnh, học trò không phải quỳ bái trước bất cứ quan viên nào.”

“Hừ! Thì ra đường đường là một tú tài tinh thông luật pháp Đại Minh.” Phí Sĩ Thanh nói đoạn cười lạnh lùng: “Mang cáo trạng lên đây!”

Lạc Văn Giai bước lên hai bước đưa bản cáo trạng cho sư gia đứng bên cạnh, để người này dâng lên cho tri phủ. Chỉ thấy Phí Sĩ Thanh nhận lấy giờ ra xem, nét mặt đột nhiên biến sắc, chỉ lướt qua một lượt đã ném xuống: “Toàn những lời lẽ xằng bậy, đúng là đồ bỏ đi!”

“Đại nhân! Không biết bản cáo trạng của học trò có chỗ nào bậy bạ?” Lạc Văn Giai cao giọng chất vấn.

Phí Sĩ Thanh thoáng trầm ngâm rồi “hừ” một tiếng lạnh lùng nói: “Người nói tam công tử của Nam Cung thế gia Nam Cung Phóng vì muốn ép mua đất tổ của gia tộc nhà người mà đã phái đến hai sát thủ Hắc Bạch Song Xà nhiều lần sát hại bách tính ở Lạc gia trang, việc trên có bằng chứng gì không?”

“Tận mắt học trò nhìn thấy, tận tai học trò nghe được!” Lạc Văn Giai lập tức kể lại một lượt chuyện đêm trước bị Hắc Bạch Song Xà bắt lên cây. Ai ngờ Phí Sĩ Thanh hỏi lại: “Việc đó ngoài người ra, còn có ai chứng kiến không?”

Lạc Văn Giai ngần ngừ chẳng biết làm thế nào, đành trả lời: “Không có!”

Phí Sĩ Thanh cười gằn một tiếng: “Cứ xem như bản quan tin từng lời người vừa kể là sự thực, thì người lấy cái gì để khẳng định những kẻ xấu số ở Lạc gia trang chết dưới tay Hắc Bạch Song Xà chứ? Đến thầy thuốc cũng không tìm ra nguyên nhân cái chết, có lẽ họ chết do ôn dịch cũng không chừng, sao người có thể đem nguyên nhân những cái chết đó đổ hết lên Nam Cung thế gia? Người nói như vậy chẳng phải là nói bậy thì là cái gì?”

Lạc Văn Giai ngỡ ngàng chết đứng một lúc rồi mắt bỗng dầm lệ kêu van: “Đại nhân! Hiện Lạc gia trang vẫn đang có người chết, cứ xem như bản cáo trạng của thảo dân thuật lại vụ án không được rõ ràng chặt chẽ, đại nhân cũng nên phái bố khoái nhanh chóng đến Lạc gia trang, trước là nắm tình hình sau là bảo vệ an toàn cho bách tính trong thôn chứ!”

“Nên xử án như thế nào, bản quan không cần người phải dạy.” Phí Sĩ Thanh cười nhạt. “Người cứ về trước đợi dăm bữa nửa tháng, nếu như ở Lạc gia trang vẫn có người chết, bản quan sẽ phái người đến điều tra làm rõ!”

“Dăm bữa nửa tháng?” Lạc Văn Giai kinh ngạc không kìm được kêu lớn: “Thế thì Lạc gia trang có thể chết thêm cả mười mấy người! Đại nhân làm sao có thể nhẫn tâm...”

Lời chưa dứt đã thấy Phí Sĩ Thanh phui áo quay người đi vào, sai nha nhất tề hô lớn: “Bãi... đường...”

Lạc Văn Giai vẫn muốn tranh biện thêm, nhưng bị bọn sai nha xúm lại lôi xềnh xệch ném ra khỏi nha phủ. Gã lồm cồm bò được dậy thì đã thấy cửa nha phủ đóng chặt, lại còn có mấy tên sai nha đứng gác bên ngoài không cho phép bất cứ ai đến gần trống kêu oan. Lạc Văn Giai không biết phải làm sao, đành chỉ vào cửa nha phủ nói lớn: “Ta không tin! Ta không tin trời đất này không còn đạo lý! Ta không tin Nam Cung thế gia có thể một tay che trời!

Tri phủ Dương Châu không quản, ta báo lên đề hình Kim Lăng. Nếu đề hình Kim Lăng không tiếp nhận, ta sẽ lên tận kinh thành dâng cáo trạng tới Thánh thượng!”

Nói xong gã quay người bước đi, ai ngờ suýt đâm vào một người đứng đằng sau. Lạc Văn Giai ngẩng đầu lên nhìn, kẻ trước mặt chính là Nam Cung Phóng, bạch y còn trắng hơn cả tuyết, khí độ phong lưu ngời ngời.

“Nam Cung Phóng!” Ánh mắt Lạc Văn Giai như muốn tóe lửa, găm chặt vào đối phương, gằn giọng quát: “Người chó vội đắc ý, cứ xem như ở Dương Châu này không ai dám động đến người, ta không tin trong thiên hạ không có người nào trị được người!”

Nam Cung Phóng không cho là vậy, cười nhạt nói: “Lạc tú tài nói đùa rồi, Nam Cung Phóng ta luôn tuân thủ luật pháp, lẽ nào lại sợ kẻ khác vu cáo sao? Ngược lại Lạc tú tài nên cẩn thận, ngàn vạn lần chó vội nên sơ sẩy mà bị tống vào ngục đó, lúc ấy thì uổng công học hành, mà còn khiến các bậc chí thành tiên hiền mất mặt nữa!”

Lạc Văn Giai “hừ” một tiếng lạnh lùng, chẳng đếm xỉa đến lời cảnh báo của Nam Cung Phóng, nhặt lấy tờ cáo trạng rồi quay người bước đi. Nam Cung Phóng lạnh lùng nhìn gã đi xa dần, nụ cười tủm tỉm trên gương mặt dần chuyển thành lạnh lẽo. Đúng lúc đó, Phí Sĩ Thanh mặc thường phục chạy vội từ trong nha phủ ra, từ xa đã chấp hai tay lĩnh tội: “Không biết tam công tử giá lâm, hạ quan không nghênh tiếp được từ xa, xin công tử thứ tội!”

“Phí đại nhân khách khí rồi!” Nam Cung Phóng đáp lễ nói: “Tại hạ chẳng qua là có việc đi qua nơi này, tiện thể đến bái kiến Phí đại nhân một chút thôi.”

“Hiếm có khi tam công tử rảnh rồi thế này, xin mời vào trong!” Phí Sĩ Thanh vội đưa tay ra hiệu mời rồi cùng Nam Cung Phóng đi vào nha phủ.

Hai người bước vào phòng khách ở mé bên nha phủ ngồi xuống. Đợi ả nha đầu bưng trà thơm lên đi khỏi, Phí Sĩ Thanh nâng chén trà lên cười nói: “Tam công tử bất ngờ giá lâm, nhất định là có chuyện cần nói phải không?”

Nam Cung Phóng thở dài đặt chén trà xuống đáp: “Xem ra không chuyện gì có thể qua được mắt Phí đại nhân. Không giấu gì ngài, tại hạ đang có chút việc muốn nhờ đại nhân giúp đỡ.”

“Tam công tử có việc gì, xin cứ nói ra!” Phí Sĩ Thanh vội nói.

Nam Cung Phóng điềm đạm nói: “Vừa nãy ta về nhà, nghe gia phụ nói lại, rất có thể có người sẽ vu cáo tại hạ, nên tại hạ chẳng kịp hỏi cận kề vội chạy đến bái kiến Phí đại nhân.”

“Tam công tử hà tất phải lo lắng!” Phí Sĩ Thanh xua tay nói như chưa hề có chuyện gì xảy ra. “Tên tú tài nghèo vừa nãy đến tố cáo tam công tử đã bị hạ quan tóm cổ đuổi đi rồi.”

“Làm vậy sợ chưa đủ.” Nam Cung Phóng tiếp. “Nếu hãn thực sự mang cáo trạng lên kinh thành kiện tới Thánh thượng, tuy là không bằng không chứng, nhưng để lọt vào tai lũ ngu dân chẳng biết thực hư ấy, thì cũng gây ảnh hưởng xấu cho thanh danh của Nam Cung thế gia nhà tại hạ.”

Phí Sĩ Thanh thoáng ngần ra, rồi vội đáp: “Lời tam công tử thật chí lý, hạ quan nhất định sẽ nghĩ cách ngăn chặn.”

Nam Cung Phóng thản nhiên cười cười: “Đại nhân nên phái người theo dõi hãn, đề phòng hãn làm chuyện càn quấy, vi phạm pháp luật.”

Phí Sĩ Thanh lại ngớ người, vội hỏi lại: “Lẽ nào tam công tử phát hiện hãn phạm pháp sao?”

Nam Cung Phóng cười nham hiểm, thông thả đáp: “Bây giờ thì chưa, nhưng tin rằng không lâu nữa hãn sẽ làm xằng làm bậy đấy.”

Phí Sĩ Thanh gật gật đầu tỏ vẻ hiểu ý: “Tam công tử yên tâm, hạ quan sẽ phái người đi canh chừng hãn ta. Một khi phát hiện hãn làm điều gì bất chính sẽ lập tức bắt về quy án!”

“Thế thì xin nhờ Phí đại nhân tận tâm tận lực bảo vệ an ninh trật tự cho nơi này.” Nam Cung Phóng chấp tay bái chào Phí Sĩ Thanh. Hai người nhìn nhau nở một nụ cười đầy ngụ ý, đều thấy trong mắt đối phương lời hứa mà mình mong muốn.

Đi tới đi lui giữa phố phường Dương Châu tấp nập người xe qua lại, Lạc Văn Giai chợt cảm thấy thành Dương Châu phồn hoa đô hội này chẳng có liên quan gì đến mình cả. Trong người gã chỉ còn hai lượng bạc vụn làm lộ phí, chút tiền mọn đó đừng nói là muốn thuê xe đến Kim Lăng, dù là đi bộ sợ rằng cũng chẳng đủ để trả tiền trọ và ăn đường.

Nhìn những tiểu thương đang rao bán hàng nơi đầu đường, lần đầu tiên Lạc Văn Giai thấy mình thật là vô dụng, ngoài một bụng đầy kinh luân, còn lại gã chẳng biết làm gì để kiếm chút tiền mưu sinh. Xem bọn họ mặc cả mặc lẽ, trong lòng chợt thấy ngưỡng mộ, Lạc Văn Giai lững thững đi qua hai con phố lúc nào chẳng hay. Một cửa hiệu bán văn phong tứ bảo bên đường thu hút ánh mắt của gã. Lạc Văn Giai lập tức quay người bước vào tiệm. Một lúc sau gã bước ra, trên tay đã có thêm một lá phướn đề chữ: *Viết thư nhà, câu đối, hoành phi, vẽ tranh sơn thủy, vẽ chân dung.*

Ngần ngừ giờ cao lá phướn, Lạc Văn Giai dần có một chút yên tâm trong dạ. Tuy tiền dẫn túi không đủ, nhưng với công phu viết chữ vẽ tranh được rèn luyện bao năm nay của gã thì vừa đi đường vừa kiếm tiền có lẽ cũng không thành vấn đề. Tuy mọi chuyện khác gã chẳng hiểu gì, nhưng về khả năng viết chữ và vẽ tranh của bản thân thì Lạc Văn Giai vẫn còn đủ lòng tin.

Giờ lá phướn đi qua năm dãy phố, chút tự tin ban đầu của Lạc Văn Giai bắt đầu dao động. Trên đường người qua kẻ lại nườm nượp như nêm, nhưng chẳng có ai để mắt đến lá phướn có nét chữ ưu việt của gã, lại càng chẳng ai gọi gã viết câu đối hoành phi hay vẽ tranh cả.

Trời tối dần, tâm trạng Lạc Văn Giai cũng dần chán nản u ám hơn. Gã cúi đầu uể oải đi nốt dãy phố lớn cuối cùng, tuyệt vọng cuộn lá phướn, đang định xé nát ra thành mấy mảnh thì nghe thấy đằng sau vang lên một giọng hỏi nhẹ nhàng: “Tiên sinh biết vẽ tranh hả?”

“Biết, đương nhiên là biết!” Lạc Văn Giai vừa trả lời vừa quay đầu lại, liền thấy sau lưng mình có một tiểu cô nương mặc váy áo màu xanh lá cây, khoảng mười bốn mười lăm tuổi, khi cười trên hai má có hai lúm đồng tiền trông hết sức khả ái. Lạc Văn Giai vội mở lá phướn ra, nôn nóng giải thích:

“Viết chữ, vẽ tranh đều là sở trường của ta, sáu tuổi ta đã bắt đầu luyện chữ, bảy tuổi học vẽ tranh, từ đó đến nay đã có mười mấy năm chưa hề gián đoạn! Chẳng hay cô nương muốn vẽ gì? Tranh thủy mặc hay họa chân dung? Hay là vẽ hoa cỏ ong bướm?”

Tiểu cô nương đó nhoèn miệng cười, xua xua tay nói: “Không phải ta muốn vẽ, là tiểu thư nhà ta. Hôm nay tiểu thư sai ta đi tìm họa sư đến vẽ chân dung, không ngờ vừa ra đến cửa thì gặp người, nên mới hỏi thử xem.”

“Chân dung? Không có vấn đề gì, không có vấn đề gì!” Lạc Văn Giai vội đáp: “Tiểu thư nhà cô ở đâu? Ngay bây giờ ta có thể đi vẽ cho cô ấy!”

“Có làm được không đấy?” Tiểu cô nương kia quan sát Lạc Văn Giai với ánh mắt nửa tin nửa ngờ. Lại nghe gã luống cuống giải bày: “Tuy ta chưa vẽ chân dung nhiều, nhưng họa công họa lý cũng không khác gì nhau mấy, cô không tin ta vẽ cô trước xem thử nhé?”

“Được rồi, được rồi!” Tiểu cô nương bực tức xua tay, “Để người vẽ cũng được, nhưng tiểu thư nhà ta có một điều kiện.”

“Điều kiện gì?” Lạc Văn Giai vội hỏi.

“Người phải bịt kín mắt để ta dẫn đi, trên đường cấm không được nhìn trộm.” Tiểu cô nương đó giải thích: “Ngoài ra, người phải thề là không được nói chuyện ngày hôm nay cho ai biết.”

Lạc Văn Giai ngẩn người. Đây là lần đầu tiên gã nghe thấy kiểu điều kiện như thế này, nhưng rồi nghĩ lại, thầm đoán có thể đối phương là tiểu thư nhà danh giá, gia giáo nghiêm khắc, không muốn cho nam nhân lạ biết gia thế hoàn cảnh của mình nên mới phải dùng cách thức phức tạp này. Nghĩ đến đó gã bất giác gật đầu lia lịa nói: “Không vấn đề, không vấn đề gì, ta xin thề, tuyệt đối không nói ra chuyện ngày hôm nay.”

“Thế thì tốt! Người quay người lại đây!” Tiểu cô nương nói rồi rút ra một chiếc khăn tay.

“Làm gì vậy?” Lạc Văn Giai hỏi.

“Đồ ngốc! Bịt mắt chứ làm gì!” Tiểu cô nương cười mắng.

Lạc Văn Giai ngoan ngoãn quay người để tiểu cô nương kia bịt mắt, sau đó để cô ta dắt tay quành qua một ngã rẽ, cuối cùng trèo lên một cỗ xe ngựa mềm mại thơm ngát. Trong tiếng giục ngựa của xa phu, cỗ xe từ từ lăn bánh, nhẹ nhàng đi qua đường phố vắng lặng. Lắc lắc lư lư, chẳng rõ đã đi được bao lâu thì dừng lại, rồi Lạc Văn Giai nghe thấy tiểu cô nương ngồi đối diện vui vẻ cất tiếng: “Đến rồi!”

Lạc Văn Giai vẫn đang bịt mắt, được tiểu cô nương dẫn xuống xe, sau đó đi theo cô ta qua mấy lần cửa lớn, cuối cùng dừng lại trong một căn phòng ấm áp sức nức hương thơm. Lúc ấy tiểu cô nương mới bảo: “Người có thể bỏ khăn bịt mắt ra được rồi.”

Lạc Văn Giai gỡ chiếc khăn tay xuống, đợi mắt thích ứng trở lại, bắt giắc tò mò nhìn khắp xung quanh, thấy mình đang đứng giữa một gian phòng treo kín những bức rèm hồng xanh rực rỡ. Tuy chưa vào đông nhưng trong phòng đã đốt lò sưởi hừng hực, khiến bầu không khí ấm áp như tiết mùa xuân. Trên chiếc ghế mềm cách Lạc Văn Giai độ mười bước có một mỹ nhân yêu kiều đang nằm ngủ một cách tự nhiên. Chỉ thấy nàng ta mặc áo hồng, ngoài khoác áo xanh, nét mặt rạng rỡ như hoa đào, mắt phượng đẹp mê hồn, dung nhan diễm lệ đến kinh người. Đặc biệt là vạt áo trước ngực khê hé mở, khe ngực sâu hun hút khảm giữa một vùng trắng muốt như ngọc, sáng ngời lên tới mức khiến người ta không sao mở mắt. Lạc Văn Giai vừa nhìn thấy bất giác cúi đầu đỏ mặt, không còn nhìn ngó khắp nơi nữa.

“Tiểu Thúy, đây chính là họa sư em tìm về đó hả?” Mỹ nhân vừa quan sát Lạc Văn Giai, vừa uể oải hỏi. Tiểu cô nương vừa đưa Lạc Văn Giai đến vội đáp: “Tiểu thư đừng thấy y còn trẻ mà lầm. Người ta đã học vẽ tranh từ năm bảy tuổi, mười mấy năm qua chưa từng gián đoạn đó.”

“Thật à?” Mỹ nhân hồ hững buông ra một tiếng, từ từ chỉnh đốn tư thế, điềm đạm bảo: “Vậy thì để y thử đi.”

“Còn đứng đực ra đó làm gì? Mau vẽ đi!” Tiểu Thúy thấy Lạc Văn Giai vẫn đứng trơ ra không biết làm gì, liền giục. Gã vội vàng lấy giấy bút vừa mua ra, trải giấy lên thư án đã chuẩn bị từ trước, mài mực chỉnh bút chuẩn bị vẽ.

“Phải xưng hô với công tử như thế nào?” Nhân lúc Lạc Văn Giai chưa bắt đầu vẽ, người đẹp ngồi trên ghế mềm bỗng nhiên hỏi.

“Tại hạ à? Lạc Văn Giai! Chẳng hay phương danh của tiểu thư...?” Lạc Văn Giai thuận miệng hỏi, vừa nói dứt câu đã cảm thấy có chút gì đó hơi hận, người ta đã làm vậy, chắc chắn là không tiện trả lời rồi, câu hỏi của gã quả thực là hơi quá mạo muội.

“Thiếp thân tiểu danh là Y Hồng.” Mỹ nhân khẽ cười. “Công tử đã chuẩn bị bút nghiên xong chưa? Sao còn chưa bắt đầu vẽ?”

Lạc Văn Giai đỏ mặt, vội trái giấy Tuyên ra, bắt đầu vẽ lại ngẩng lên nhìn kỹ dung mạo của người đẹp, rồi đưa bút lên bắt đầu vẽ. Không khí trong phòng nhất thời chìm vào tĩnh lặng, chỉ còn nghe thấy tiếng bút lông sột soạt đi trên mặt giấy Tuyên kêu “lạo xạo” và tiếng cùi gỗ thỉnh thoảng nổ tí tách trong lò. Trong không gian tràn ngập mùi hương thơm ấm áp, Lạc Văn Giai nghe tim mình đập “thình thịch” trong lồng ngực. Nếu không phải vẽ tranh, gã thực không dám nhìn thẳng vào cặp mắt như muốn câu hồn nhiếp phách người ta ấy của Y Hồng.

Không biết mất bao nhiêu thời gian, cuối cùng Lạc Văn Giai cũng thở phào nhẹ nhõm, buông bút vươn vai đứng dậy. Tiểu Thúy đứng lặng yên bên cạnh từ nãy vội chạy đến xem, reo lên một tiếng: “Oa! Vẽ đẹp quá! Quả nhiên là không nói phét!”

Y Hồng cũng hết lời tán thưởng bức họa Lạc Văn Giai vừa vẽ. Có điều trong mắt Lạc Văn Giai, đây vẫn không phải là bức họa đẹp nhất của gã, vì ánh mắt đa tình ấy của Y Hồng khiến gã không dám nhìn kỹ, càng không thể diễn tả hết được vẻ đẹp của nàng ta. Thế nên đối với Lạc Văn Giai, đây chỉ là bức vẽ chân dung giống người mà thôi.

“Tiểu Thúy! Còn không mau mau hậu tạ Lạc công tử!” Y Hồng vừa cất tiếng gọi, Tiểu Thúy lập tức mang từ phòng trong ra một túi gấm đặt vào tay Lạc Văn Giai. Thấy chiếc túi gấm nặng nề, Lạc Văn Giai định mở ra xem, thì liền bị Y Hồng cầm tay ngăn lại nói: “Lạc công tử, công tử phải đi khỏi đây mới có thể mở chiếc túi gấm này.”

Lạc Văn Giai lúng túng gật đầu, bàn tay Y Hồng mềm mại ăm ắp, khiến gã có cảm tưởng tim mình đập nhanh hơn. Gã định rút tay lại nhưng bàn tay lại không nghe theo sự điều khiển, dường như nó đã hoàn toàn không thuộc về gã, mà cứ cứng đờ ra. Một làn gió thơm thoảng qua, lại thấy Y Hồng đột nhiên cúi người xuống, ghé miệng bên tai gã thì thầm nói: “Đồ ngốc! Thiếp thật sự có chút nhĩa ý không nở để công tử đi đó!”

Lạc Văn Giai hoảng hốt lùi lại, đang định nói gì đó thì thấy Y Hồng tủm tủm cười, quay lại dặn dò với Tiểu Thúy: “Tiễn Lạc công tử cho ta!”

Thoáng chốc sau đó, Lạc Văn Giai lại bị bịt mắt, được Tiểu Thúy đưa trở lại đầu phố lúc nãy. Trời đã tối hẳn, bốn bề không một bóng người, Lạc Văn Giai đưa tay dụi dụi mắt, nghĩ lại tất cả những chuyện vừa xảy ra, cứ ngỡ như mình đang nằm mơ. May mà túi gấm trong tay vẫn còn nguyên, cầm lên cũng thấy khá nặng. Lạc Văn Giai vội mở ra, mượn ánh trăng xem thử, thấy trong túi gấm lấp lánh ánh vàng, thì ra toàn là vàng lá.

“Thế này... thế này thì quý quá!” Lần đầu tiên Lạc Văn Giai thấy nhiều vàng lá như vậy, thậm chí còn sợ đến mức bàn tay run rẩy, trong lòng cảm thấy có gì đó bất an, nhưng lại không biết đi đâu mà mang trả số vàng.

“Ta tạm thời cất đi đã, sớm ngày mai đi tìm, hy vọng còn nhớ được đường đi, đem trả lại cho Y Hồng cô nương.” Lạc Văn Giai tự thuyết phục mình, tuy gã rất tự tin với khả năng vẽ tranh của mình, nhưng cũng biết nó không thể đáng giá nhiều tiền như vậy.

Tìm một khách sạn có giá thấp, Lạc Văn Giai dùng chút bạc vụn còn lại của mình thuê phòng. Vừa lên giường nằm chưa được bao lâu, thì đột nhiên nghe lảng máng trong khách sạn có tiếng ồn ào hỗn loạn, rồi có người gọi cửa kêu lớn: “Dậy, dậy! Dậy hết! Kiểm tra đêm!”

Lạc Văn Giai mơ màng tung chăn dậy, mở cửa ra hỏi mấy người khách trọ khác đang ở bên ngoài: “Có chuyện gì thế?”

Một vị khách ở phòng bên đáp: “Nghe nói trong thành xảy ra một vụ án lớn, nha môn tri phủ đang lệnh cho đám bổ khoái kiểm tra các quán trọ ở khu vực này. Nhìn bộ dạng này, không chừng là vợ của tri phủ đại nhân bị đại đạo hái hoa cưỡng gian rồi.”

Mấy người khách trọ đứng bên cạnh cười phá lên, đúng lúc mấy bồ khoái đi đến. Một tên bồ đầu tướng mạo hung ác chỉ chiếc roi ngựa trong tay về phía khách trọ quát: “Tất cả đứng sát vào tường để kiểm tra, không chấp hành xem như là trộm cướp!”

Bị ngọn roi uy hiếp, người nào người nấy đành ngoan ngoãn đứng dựa sát vào tường. Mấy tên bồ khoái chia nhau kiểm tra, hai tên soát người, còn lại vào các phòng trọ lục tủ bới giường tìm kiếm gì đó. Lát sau, một tên bồ khoái đột nhiên cầm ra một chiếc túi gấm, hưng phấn cao giọng hỏi: “Cái này của ai?”

Lúc đó trong lòng Lạc Văn Giai có dự cảm bất tường, nhưng vẫn thành thực đáp: “Của ta.”

“Hảo tiểu tử! Cuối cùng cũng tóm được người rồi! Đi với bọn ta!” Một tên bồ đầu bất ngờ rút dây xích sắt trói cổ Lạc Văn Giai lôi gã đi. Lạc Văn Giai cố sức vùng vẫy phân giải, nhưng nào phải là đối thủ của mấy bồ khoái như hổ như sói kia, trong chớp mắt đã bị bọn bồ khoái lôi ra ngoài. Đến khi cả bọn đi xa rồi mà mấy người khách trọ vẫn chưa có phản ứng gì, bất giác ngơ ngác hỏi nhau: “Chuyện gì thế nhỉ? Gã thư sinh đó rốt cuộc là đã phạm tội gì?”

“Thằng... đường...”

Tiếng “uy vũ” trầm trầm vang lên trong công đường, lọt vào tai Lạc Văn Giai, cảm giác hoàn toàn khác với lần trước. Chỉ thấy tri phủ Phí Sĩ Thanh được đám nha dịch và sư gia tiền hô hậu ủng chậm chậm bước ra, ung dung ngồi xuống, bất ngờ vỗ án đánh “chát” một tiếng, gằn giọng quát hỏi: “Tội phạm Lạc Văn Giai, người đã biết tội chưa?”

Lạc Văn Giai tuy bị xiềng xích nhưng vẫn hiên ngang ngẩng cao đầu nhìn thẳng vào Phí Sĩ Thanh hỏi lại: “Không biết học trò đã phạm tội gì?”

Phí Sĩ Thanh nhắc chiếc túi gấm trên bàn xử án lên lạnh lùng hỏi: “Cái túi gấm này và vàng lá trong đó có phải là của ngươi?”

Lạc Văn Giai do dự một lát rồi đáp: “Đó là của một cô nương trả công học trò vẽ chân dung cho nàng ấy.”

“Hỗn láo! Người tưởng rằng bản quan không hiểu thư họa sao?” Phí Sĩ Thanh vỗ bàn cười gằn nói: “Người nghĩ mình là Đường Bá Hổ hay là Mạnh Hạo Nhiên? Tùy tiện vẽ một bức họa có thể bán được từng ấy vàng lá hay sao?”

“Học trò cũng biết bức họa mình vẽ không đáng giá nhiều tiền như thế,” Lạc Văn Giai biện bạch, “nên đang định sáng sớm ngày mai đem đi trả lại cô nương ấy.”

“Cô nương ấy tên là gì? Nhà ở đâu?” Phí Sĩ Thanh đột nhiên quát hỏi.

Lạc Văn Giai thần người, chợt nghĩ đến lời thề lúc đầu với Tiểu Thúy. Lưỡng lự một lúc, gãi đầu thành thực trả lời: “Học trò không thể nói. Học trò đã từng hứa với cô nương đó rằng sẽ không nói tên nàng ấy với người khác, hơn nữa học trò cũng không biết chỗ nàng ấy ở đâu.”

“Hắc hắc! Càng thêu dệt càng lung tung!” Phí Sĩ Thanh liên tiếp cười gằn. “Người đã không nói được họ tên nàng ta, lại không biết nàng ta ở đâu, làm sao vẽ tranh được? Một bức tranh làm sao có thể đáng giá từng ấy vàng lá chứ? Xem ra người chưa thấy quan tài chưa nhỏ lệ. Người đâu! Đại hình chờ lệnh!”

Bọn nha dịch ở hai bên nhất tề hô ứng, lao đến như lang như hổ, túm lấy cánh tay Lạc Văn Giai rồi vật ngửa ra đất. Chợt nghe Lạc Văn Giai kêu lớn: “Ngừng tay! Các người ai dám dùng đại hình?”

Khí thế của Lạc Văn Giai đã trấn áp mấy tên nha dịch, cả đám bất giác ngừng tay lại, đưa mắt nhìn tri phủ đại nhân. Lại thấy Phí Sĩ Thanh cười lạnh lùng đáp: “Chứng cứ rành rành, người lại không khai nhận, tại sao không thể dùng đại hình?”

“Chứng cứ ở đâu?” Lạc Văn Giai chất vấn lại.

“Người không nói được nguồn gốc của cái túi gấm vàng lá này, đó chính là chứng cứ!” Phí Sĩ Thanh đáp.

“Cho dù có như thế, ông cũng không thể dùng đại hình với ta!” Lạc Văn Giai muốn giữ lời hứa, không thể nói ra tên họ của vị tiểu thư đã tặng vàng kia, đành hy vọng có thể nhờ người tìm ra vị tiểu thư đó, để nàng ta

hoặc Tiểu Thúy đứng ra làm chứng cho mình. Nhưng lúc này, gã cũng chỉ có thể tạm thời hàm oan, cũng may gã vẫn có một lá bài hộ thân cuối cùng. Lạc Văn Giai hiên ngang đáp: “Ta đây có công danh, theo Đại Minh luật lệnh, ngài không thể dùng hình cụ với ta.”

Phí Sĩ Thanh cười lạnh lùng: “Không ngờ người còn tinh thông luật pháp Đại Minh, giỏi lắm, bản quan sẽ y theo luật pháp Đại Minh, tạm thời giam người vào ngục. Sớm ngày mai bản quan sẽ gửi thư cho Ty Học Chính tước công danh của nhà người, rồi sẽ khiến người cúi đầu nhận tội! Bãi đường!”

Đám nha dịch nhất tề hô vang một tiếng rồi chẳng nói chẳng rằng cứ thế gông Lạc Văn Giai lôi đi. Đợi đến khi đám nha dịch đi hết, sau bức bình phong liền có hai thanh niên chậm rãi bước ra, một là Nam Cung Phóng ôn nhu văn nhã, người còn lại là Đường Tiểu mặt mày âm hiểm. Phí Sĩ Thanh vội chấp tay bái chào: “Xin tam công tử và Đường công tử yên tâm, đợi sau khi tước đi công danh của tên tiểu tử đó, bản quan sẽ có thể lập tức hỏi tội hắn.”

Nam Cung Phóng nở một nụ cười đầy ngụ ý: “Đại nhân nhất định phải chấp pháp theo phép công, nhất định không được để cho tội phạm nhờn nhờ ngoài vòng pháp luật đó!”

“Nhất định, nhất định! Tam công tử xin cứ yên tâm!” Phí Sĩ Thanh vội luống cuống đáp ứng rồi cùng sư gia cung kính tiễn Nam Cung Phóng và Đường Tiểu ra cửa. Mấy người chấp tay chào nhau xong xuôi, Đường Tiểu mới không nhịn nổi lăm bầm cắn nhả: “Ta không hiểu, đối phó với một tên tú tài nghèo rớt mùng tơi, không thanh không thế, tại sao công tử phải làm phiền phức như vậy, cứ cho nó một nhát thì không xong sao? Thành Dương Châu lớn như vậy cho dù có bỗng nhiên mất đi một thằng học trò nghèo e rằng cũng chẳng ai chú ý đến.”

Nam Cung Phóng cười khoan thai đáp: “Muốn cho hắn tự nhiên biến mất thì rất dễ, nhưng hắn là niềm hy vọng và kiêu hãnh của Lạc gia trang, công tử nói xem nếu như hắn dính vào chuyện kiện cáo, Lạc Tông Hàn liệu có dốc toàn lực cứu hắn không?”

“Đó là điều hiển nhiên.” Đường Tiểu đáp.

“Cứu người thì có cần dùng tiền không?” Nam Cung Phóng lại hỏi.

Đường Tiểu sức hiểu ra, gật đầu lia lịa đáp: “Hiếu rồi, hiếu rồi. So với người sống thì phần mộ của tổ tiên cũng không quan trọng nữa rồi. Lạc Tông Hàn nếu muốn cứu tên tú tài kia thì chỉ còn cách bán gia nghiệp của tổ tiên đi mà thôi. Chiêu này của tam công tử thật hơi giống đám phỉ đồ, bắt con tin rồi đòi tiền chuộc người nhà, lại mượn bàn tay đường đường chính chính của quan phủ. Kế này của tam công tử thật âm hiểm, âm hiểm! Bái phục, bái phục!”

Nam Cung Phóng cười nhạt: “Lạc Tông Hàn thế nào cũng không chịu hợp tác, lẽ nào chúng ta có thể giết hết người trong Lạc gia trang? Lạc gia trang có chết một hai người cũng không thành vấn đề gì, nhưng nếu chết nhiều thêm nữa thì đám hiếu sự trong võ lâm tự nhiên sẽ liên tưởng đến Nam Cung thế gia, về sau chúng ta làm sao có thể đứng vững trên giang hồ đây? Nam Cung thế gia đâu sao cũng là danh gia vọng tộc hàng trăm năm nay, lễ nghĩa truyền gia chứ không phải là phường hào cường cướp bóc. Hôm nay dê béo đã tự tìm đến tận cửa, chúng ta nếu không lợi dụng, há chẳng phải là có lỗi với lòng nhiệt tình của họ sao?”

Hai người nhìn nhau cười lớn, khiến cho chó hoang ở đâu đó cũng sủa lên hưởng ứng. Tiếng cười tắt dần, hai người nhảy lên ngựa, chậm chậm đi sánh vai. Đi chưa được bao xa, bỗng nhiên Đường Tiểu hỏi nhỏ: “Tam công tử, công tử có nghe giang hồ đồn đại chuyện *Thiên Môn Mật Điển* đã tái xuất giang hồ hay không, tương truyền, ai có được nó ắt có thể mưu thiên hạ.”

Nam Cung Phóng cười gằn đáp: “Hừm! Ba cái truyền thuyết hoang đường đó tuyệt đối không đáng tin.”

“Cũng phải,” Đường Tiểu hòa theo mà trong lòng thì không nghĩ vậy. “*Thiên Môn Mật Điển*, xưa nay chỉ là truyền thuyết trong giang hồ, từ trước tới giờ chưa có ai tận mắt nhìn thấy. Có lẽ trên đời này căn bản không có thứ gì thần kỳ như thế đâu.”

Hai người vừa đi vừa nói chuyện, dần biến mất trong màn đêm. Trên trời, một đám mây đen che kín vầng trăng vốn đã ảm đạm mờ lung, khiến thế giới càng lúc càng trở nên hỗn độn u ám.

Hàm oan

Ngoài cửa sổ mặt trời đã lên cao, trong ngục Lạc Văn Giai khổ não trần trọc cả đêm nằm chờ quan phủ gọi lên xét xử, hòng sớm ngày trả lại sự thanh bạch cho mình. Nào ngờ đã hỏi thăm ngục tốt nhiều lần, đều bị tức bực đáp cứ yên tâm mà đợi. Lạc Văn Giai trong lòng như có lửa đốt đợi đến giữa trưa, cuối cùng cửa ngục cũng mở ra, nhưng người bước vào không phải đám nha dịch lôi người đi thẩm vấn mà là người mẹ già nét mặt tiêu tụy và Triệu Hân Di đầy vẻ sầu não.

“Mẹ! Di nhi! Sao hai người lại đến đây?” Lạc Văn Giai hết sức kinh ngạc.

Chỉ thấy mẫu thân già kìm nén dòng nước mắt, chua chát nói: “Nghe nói con bị vướng vào vòng lao lý, nên sáng sớm nay Di nhi đã lén lút trốn nhà ra đưa mẹ lên đây thăm con. Con à, rốt cuộc con đã phạm tội gì, tại sao lại bị quan phủ bắt giam?”

Lạc Văn Giai thấy cả hai đều kinh hoảng không yên, bèn cố làm ra vẻ ung dung cười an ủi: “Hai người chớ nên lo lắng, chỉ là nhầm lẫn nhất thời thôi, tin rằng chẳng mấy chốc sự thật sẽ được sáng tỏ. Mẹ! Mẹ lại không hiểu rõ phẩm cách của con sao, lẽ nào mẹ cũng không tin con?”

“Con ngốc à!” Mẹ già lắc đầu than thở. “Con nào có biết được lòng người hiểm ác, thế đạo tối tăm. Cứ cho là con trong sạch, nhưng khi đã vào ngục, không chết thì cũng bị hành hạ đến tàn tật.”

Lạc Văn Giai gượng cười đáp: “Làm gì có chuyện ghê gớm thế? Đại lao của quan phủ đâu phải là địa ngục. Hơn nữa con chỉ bị tạm giam, chỉ cần điều tra rõ sự việc thì không có việc gì đâu. Phải rồi, tốt nhất là hai người đi

tìm một cô nương tên là Y Hồng, nàng ta còn có một nha đầu tên là Tiểu Thúy. Chỉ cần tìm được họ ra làm chứng thì có thể trả lại sự trong sạch cho con rồi.”

“Họ ở đâu?” người mẹ vội hỏi.

“Con chỉ nhớ là ở phía Nam thành, còn cụ thể ở chỗ nào thì không rõ lắm.” Lạc Văn Giai đáp.

“Chàng làm sao lại quen biết họ?” trong mắt Triệu Hân Di thoáng hiện lên sắc hoài nghi hỏi.

Lạc Văn Giai vội kể lại mọi chuyện từ khi ngẫu nhiên gặp Tiểu Thúy đến lúc vẽ chân dung cho Y Hồng và nhận được túi gấm đầy vàng lá kia. Mẹ gã nghe xong không khỏi giẫm chân thở dài than: “Con ngốc quá! Con đã bị người ta lập kế hãm hại, còn muốn tìm họ ra làm chứng cho con nữa sao?”

“Sao lại như thế được?” Lạc Văn Giai thoáng biến sắc, nhưng rồi vẫn cãi. “Hai vị cô nương đó xem ra không giống người xấu, hơn nữa con chưa hề quen biết họ, làm sao họ có thể hại con chứ?”

Người mẹ thở ngắn thở dài đáp: “Con ngây thơ làm sao biết lòng người hiểm ác? Cứ cho là hai cô nương đó với con không thù không oán thì lẽ nào không được kẻ thù của nhà ta thuê mướn sao? Không tại sao hành tung lại thần bí như vậy? Mà lại hào phóng đến mức dùng vàng lá để trả công vẽ tranh cho con?”

Cuối cùng sắc mặt Lạc Văn Gia cũng tái nhợt đi, nghĩ lại toàn bộ các tình tiết ly kỳ mình đã trải qua ngày hôm trước, thì càng nghĩ càng thấy giống như một cạm bẫy được sắp xếp tỉ mỉ, nhưng gã vẫn không dám tin hai cô nương kia có thể là kẻ lừa đảo, lại không ngừng trấn an mẹ: “Không thể! Nhìn họ thế nào cũng không giống kẻ lừa đảo.”

“Nếu nhìn bề ngoài mà cũng nhận ra được là kẻ lừa đảo thì chúng còn lừa được ai?” Mẹ gã lắc đầu than thở. “Con trước nay đều đối tốt với người ta, cũng chưa từng tranh giành với ai, chẳng có cừu gia nào lại tổn nhiều công sức như vậy để hại con. Chỉ vì con muốn bảo vệ cơ nghiệp của tổ tiên mà muốn tố cáo tam công tử nhà Nam Cung, sợ rằng đã đắc tội với người

không nên đắc tội rồi. Con trai, lẽ nào con đã quên lời người xưa dạy: kẻ nghèo không nên đấu với người giàu, người giàu không nên tranh giành với quan phủ rồi sao? Huống hồ đến cả quan phủ cũng phải nể mặt Nam Cung thế gia mấy phần. Lạc gia trang nhà chúng ta sao có thể tranh đấu với Nam Cung thế gia nhà người ta được? Con chịu khó ở trong ngục vài ngày, đợi mẹ đi cầu xin quan phủ, cầu xin Nam Cung tam công tử, nhất định sẽ xin cho con bình an trở về.”

“Mẹ đừng đi xin xỏ người khác!” Lạc Văn Giai vội đáp. “Con đây là người thanh bạch, lẽ nào sợ người khác ám hại? Con không tin trời xanh không có mắt, không còn có đạo lý trên đời mà đổi trắng thay đen như thế được!”

Mẹ gã lại thở dài, chán nản bảo: “Sớm muộn gì con cũng sẽ hiểu, giờ con không được nghĩ ngợi gì nữa, càng không được nhắc đến chuyện cáo trạng. Mấy ngày nữa mẹ và Hân Di lại đến thăm con.” Nói đoạn quay sang nói với Triệu Hân Di: “Chúng ta đi!”

Triệu Hân Di đưa giỏ thức ăn trong tay vào, lưu luyến nhìn Lạc Văn Giai, không muốn rời đi, rơi lệ nói: “Văn Giai ca, huynh không cần lo lắng, muội và Lạc phu nhân nhất định sẽ cứu huynh về.”

“Huynh lo lắng gì chứ?” Lạc Văn Giai gượng cười đáp: “Huynh chẳng làm việc gì xấu, huynh không tin quan phủ có thể định tội được huynh.”

Nhìn mẹ và Triệu Hân Di ra khỏi cửa, nét tự tin trên mặt Lạc Văn Giai cũng dần mất đi. Mặc dù chưa từng trải đường đời hiểm ác, nhưng đọc trong các điển tịch sử sách, gã cũng hiểu được không ít, có điều, Lạc Văn Giai vẫn không tin rằng những việc ấy đang giáng xuống đầu gã. Say sưa hứng thú ăn bánh ngọt do Triệu Hân Di mang tới, Lạc Văn Giai thản nhiên ngồi đợi những vận hạn đang đến với mình.

Nam Cung thế gia tam công tử là người nổi tiếng ở thành Dương Châu, muốn tìm y không hề khó khăn. Khi Lạc phu nhân được Triệu Hân Di dẫn đi, tất tả chạy đến Nhất Phẩm Lô, từ đằng xa đã nhìn thấy hai vị công tử trẻ tuổi đang ngồi đối ẩm. Chỉ nhìn nhác qua Lạc phu nhân đã nhận ra vị công

tử nhỏ nhả điềm đạm, mặt mũi thanh tú chính là người nổi tiếng phong lưu hào phóng ở Dương Châu, Nam Cung thế gia tam công tử, Nam Cung Phóng.

Đường Tiểu cũng trông thấy Lạc phu nhân và Triệu Hân Di đang dìu nhau đi tới, vội đưa cánh tay hích nhẹ vào người Nam Cung Phóng nói nhỏ: “Kìa, đóa lan rừng!”

Nam Cung Phóng nhìn theo hướng ánh mắt Đường Tiểu, liền nhận ra ngay người con gái đang thướt tha đi đến chính là thiếu nữ vô danh mấy ngày được y gọi là “đóa lan rừng” ở Lạc gia trang, hai mắt bất giác sáng bừng lên, nhưng thân hình vẫn không nhúc nhích, ngược lại còn đưa tay nâng ly rượu đang đặt trên bàn lên, dường như không hề chú ý đến sự xuất hiện của nàng.

“Xin hỏi vị công tử này có phải là Nam Cung tam công tử?” Phu nhân được thiếu nữ ấy dìu đỡ đột nhiên cất tiếng hỏi.

“Chính là ta. Không biết phu nhân là...?” Nam Cung Phóng thoáng lộ vẻ ngạc nhiên. Kỳ thực y đã sớm biết phu nhân dung mạo đoan trang trước mặt chính là mẫu thân của Lạc Văn Giai, cũng chính là y đã phái người truyền tin cho Lạc phu nhân, báo Lạc Văn Giai đang bị quan phủ bắt giam trong ngục.

“Tam công tử!” Lạc phu nhân bất ngờ quỳ xuống: “Lạc Văn Giai con trai tôi, tuổi nhỏ không biết trước sau, đã mạo phạm công tử, cầu xin công tử đại nhân đại lượng mà tha cho nó!”

“Phu nhân làm gì vậy!” Nam Cung Phóng vội đưa tay đỡ Lạc phu nhân đứng dậy, biết rồi mà vẫn cố tình hỏi: “Phu nhân là mẫu thân của Lạc tú tài?”

“Vâng chính thiếp thân!” Lạc phu nhân vội đáp. “Con trai tôi đã mạo phạm đến công tử, thực tội đáng muôn chết! Hy vọng công tử thương tình thiếp thân tuổi già không có người nương tựa, giơ cao đánh khẽ tha cho nó một con đường sống. Thiếp thân sẽ cố hết sức đi cầu xin thúc công, để ông ấy nhượng lại Lạc gia trang cho công tử.”

“Phu nhân nói vậy là sai rồi!” Nam Cung Phóng nghiêm mặt nói. “Ta và lệnh lang tuy có chút xung đột nho nhỏ, nhưng không đến nỗi mong cậu ta chết sớm, lại càng không phải vì chuyện Lạc gia trang mà coi lệnh lang là kẻ thù. Hơn nữa ta không có năng lực chi phối được quan phủ như thế, phu nhân nói vậy, hình như là ta đang gây khó dễ cho lệnh lang vậy, như thế há không phải oan uổng cho ta lắm sao?”

Lạc phu nhân vội cuống lên nói: “Thiếp thân ăn nói hàm hồ, mong công tử thứ tội. Xin công tử giúp đỡ cứu con trai tôi, thiếp thân nhất định bảo người trong gia tộc nhượng lại Lạc gia trang.”

Nam Cung Phóng xua tay, thở dài đáp: “Ta nghe nói con trai phu nhân vừa đến Dương Châu đã dính vào chuyện kiện cáo, sự tình cụ thể thế nào thì không được rõ. Nhưng phu nhân đã nhờ vả, ta sẽ đến tri phủ nha môn hỏi thăm giúp vậy. Nhưng chuyện này với chuyện Lạc gia trang là hai chuyện hoàn toàn khác nhau, phu nhân không thể ghép lại với nhau được. Bất luận là Lạc Tông Hàn có bán Lạc gia trang cho Nam Cung gia hay không, ta vẫn sẽ tận lực giúp đỡ lệnh lang.”

“Đa tạ Nam Cung công tử!” Nghe thấy lời bảo đảm của Nam Cung Phóng, Triệu Hân Di trong lòng đầy cảm kích, bất giác cúi người vái lạy. Lúc đó nàng cũng đã nhận ra vị công tử áo trắng tao nhã trước mặt chính là người không lâu trước đây phi ngựa suýt đâm phải mình.

“Cô nương không cần đa lễ!” Nam Cung Phóng vội đáp lễ, sau đó giả bộ như vừa nhận ra, kinh ngạc nói: “Thì ra là cô nương! Lần trước, tại hạ thiếu chút nữa là phi ngựa xô vào cô nương, chưa kịp tạ lỗi thì cô nương đã đi xa, trong lòng cứ canh cánh không yên. Hôm nay được gặp lại coi như đã thỏa tâm nguyện rồi!” Dứt lời, liền đứng lên chấp tay, điệu bộ hết sức thành khẩn.

“Xin công tử đừng khách sáo!” Triệu Hân Di muốn tránh đi nhưng lại sợ thất lễ, tức thì liền lóng ngóng tay chân. Lúc này, ấn tượng trong lòng nàng đối với Nam Cung Phóng đã hoàn toàn thay đổi, y hoàn toàn không hề giống như tên ác bá hoành hành khắp đất Dương Châu đã hãm hại Văn Giai ca ca của nàng nữa.

“Không ngờ lại khéo như vậy, cô nương còn là muội muội của Lạc tú tài, coi như vì nể mặt cô nương, ta nhất định sẽ dốc toàn lực giúp cô nương cứu ca ca cô nương ra khỏi ngục.” Nam Cung Phóng thành khẩn nói. Y thấy Triệu Hân Di kiều thiếu nữ chưa chồng, lại hết sức thân mật với Lạc phu nhân, liền nghĩ nàng là muội muội của Lạc Văn Giai.

“Tôi... không phải...” Gương mặt Triệu Hân Di tức thì đỏ ửng lên, nhưng lại không có cách gì giải thích, đành nấp ra sau người Lạc phu nhân. Nam Cung Phóng thấy vậy liền đoán được sự tình bên trong, trong lòng lập tức cảm thấy xáo trộn, nhưng ngoài mặt vẫn không tỏ thái độ gì, còn vui vẻ nói: “Thì ra cô nương là nương tử tương lai của Lạc tú tài, thất kính thất kính! Cô nương yên tâm, ta nhất định sẽ bảo lãnh người trong lòng của nàng ra, nàng và Lạc phu nhân cứ yên tâm về nhà chờ tin tốt lành đi.”

Đưa mắt nhìn theo hai người ra khỏi cửa, nụ cười trên môi Nam Cung Phóng dần trở nên lạnh lùng. Đường Tiểu ở bên cạnh cười cười nói: “Chiêu này của công tử thật hữu dụng, tin rằng phen này Lạc Tông Hàn sớm muộn gì cũng phải đem bán Lạc gia trang để đổi lấy tên tú tài đen đuôi kia. Chúng ta giờ lại bảo Phí tri phủ gây thêm chút áp lực đối với tên tú tài vô dụng đó, tùy tiện định ra một tội danh mà hù dọa người nhà hắn vậy.”

“Ta thay đổi chủ ý rồi!” Nam Cung Phóng nhìn bóng hình Triệu Hân Di đang đi xa dần, lạnh lùng nói. “Ta muốn giết hắn!”

“Sao vậy?” Nét mặt Đường Tiểu thoáng lộ nét ngạc nhiên. “Chúng ta không cần Lạc gia trang nữa sao?”

“Ta vừa muốn Lạc gia trang lại vừa muốn giết hắn.” Lời Nam Cung Phóng vừa dứt thì ly rượu trong tay y vỡ tan.

Đường Tiểu nhìn theo ánh mắt của Nam Cung Phóng, lập tức sức hiểu ra, rồi bất giác nở một cười ám muội nói: “Khẩu vị của tam công tử cũng hay thật! Không biết khi nào tiểu đệ mới có thể được uống rượu mừng của tam công tử đây?”

“Không phải đợi lâu đâu.” Nam Cung Phóng nói rồi rút chiếc khăn gấm, cẩn thận lau rượu dính trên các kẽ tay, đoạn nhìn bàn tay trắng muốt

thon dài của mình, lạnh lùng nói: “Lạc Văn Giai, người không có cái phúc phần đó, mà lại muốn hưởng phúc lớn như vậy, thì sẽ tổn thọ đấy!”

“Giải phạm nhân lên công đường!” Cùng với tiếng quát của Phí Sĩ Thanh, mấy tên nha dịch lập tức lôi Lạc Văn Giai vào công đường. Phí Sĩ Thanh vỗ án quát: “Quy xuống!”

“Ta đường đường là tú tài, gặp quan không phải quy!” Lạc Văn Giai vừa nói hết câu đã nhìn thấy Phí Sĩ Thanh cười gằn ném một tờ công hàm xuống dưới công đường: “Ty Học Chính đã có công hàm trả lời, vì án tình trọng đại, để tiện cho việc bản quan điều tra xử án, tạm thời tước đi chức danh tú tài của Lạc Văn Giai!”

Lời vừa dứt, hai tên nha dịch đứng cạnh liền vung tay giơ gậy đánh xuống khuỷu chân Lạc Văn Giai. Lạc Văn Giai kêu lên một tiếng đau đớn, không tự chủ được quỳ gục xuống. Lạc Văn Giai đau đến choáng váng cả người, lại thấy Phí Sĩ Thanh ném xuống một mảnh lệnh bài: “Trước tiên đánh cho bản quan 40 trượng, cho hăn bớt thói kiêu ngạo đi.”

Đám nha dịch đồng thanh ứng tiếng, thành thực ấn Lạc Văn Giai nằm bẹp dưới đất. Hai tên nha dịch phụ trách hành hình đứng hai bên giơ gậy đánh xuống, quật mạnh vào mông, vào đùi trên mình Lạc Văn Giai, chỉ sau hai ba cái đã thấy gĩa rách da lộ thịt, máu chảy be bét. Lạc Văn Giai luôn miệng kêu gào thảm thiết, chẳng được mấy chốc thì ngất đi. Chẳng biết là ngất đi bao lâu thì lại bị giội nước lạnh cho tỉnh lại, bên tai lơ mơ nghe thấy tiếng quát hỏi văng vẳng: “Người nhận hay không nhận?”

“Ta, ta không làm gì, ngài, ngài muốn ta nhận cái gì?” Lạc Văn Giai thều thào đáp. Lời vừa dứt liền nghe thấy trên công đường lại vang lên tiếng hét hỏi: “Vẫn còn cãi bướng, giáp côn* chờ lệnh!”

Cánh tay bị kéo lên, ý thức Lạc Văn Giai đã có phần hốt hoảng, nhưng lực ép của giáp côn đã ép lên ngón tay, cảm giác đau đớn thấu tim ấy như thể bị một mũi kim nhọn đâm vào óc. Lạc Văn Giai nghiêng răng tóe máu, ngửa mặt lên trời kêu lớn: “Ông đánh chết ta cũng không nhận.”

“Tốt lắm! Ta chỉ e là người nhận tội quá nhanh, không ném đủ những loại hình cụ của bản phủ.” Phí Sĩ Thanh nói đoạn, lại rút thêm một tấm lệnh bài ném xuống, “Tiên hình* chờ lệnh.”

Lạc Văn Giai trong cơn đau đớn và hôn mê lẫn lộn, cũng không biết mình đã phải chịu bao nhiêu hình phạt, càng không biết đã bị ném trở lại ngục từ bao giờ. Gã chỉ biết nghiến chặt răng không nói một lời nào, trước sau kiên định tin vào một thân chính khí có thể chiến thắng tất cả tà ác và tăm tối.

Khi gã tỉnh lại sau lần hôn mê dài nhất, thấy mình đang nằm trong ngục tối, dưới người toàn là rơm rạ, những mảng máu khô đã làm rơm rạ dính kết lại với nhau. Bên tai gã lại văng vẳng vang lên tiếng gọi bi thiết mà quen thuộc: “Văn Giai ca, ca ca nhất định phải tỉnh lại!”

Lạc Văn Giai cố hết sức mở mắt ra thì thấy ngoài cửa ngục, mẹ gã và Triệu Hân Di đã khóc hết nước mắt. Gã gắng gượng cười với họ, nhưng chỉ thấy lực bất tòng tâm. Lấy hết toàn bộ sức lực, cuối cùng gã cũng rít được qua kẽ răng một câu an ủi người thân, đồng thời cũng là an ủi chính mình: “Đừng lo! Tên cầu quan đó không dám đánh chết con đâu, bằng không hắc cũng đừng hòng giữ lại được cái mũi ô sa trên đầu. Chỉ cần con không nhận, hắc cũng không thể nào vu hãm cho con được.”

“Văn Giai ca! Huynh, huynh tỉnh lại rồi!” Triệu Hân Di vừa kinh ngạc vừa mừng rỡ, reo lên, ôm lấy Lạc phu nhân khóc òa. Tiếc rằng ba người chưa nói được mấy câu, cai ngục đã ở bên cạnh bức tức thúc giục: “Thời gian đã hết, người nhà phạm nhân mau rời khỏi đây.”

Lạc phu nhân và Triệu Hân Di cứ ngần ngừ mãi chẳng muốn đi, nhưng hai tên ngục tốt chẳng nói chẳng rằng, đã kéo hai người ra khỏi phòng giam. Lạc Văn Giai nhìn theo bóng họ, bất giác trào lên dòng lệ uất ức.

Khi Lạc phu nhân và Triệu Hân Di xuất hiện trước mặt mình lần thứ hai, Nam Cung Phóng không hề bất ngờ. Tất cả đều xảy ra đúng như trong kế hoạch, trong lòng y tự nhiên nảy sinh cảm giác thành công khi mình có thể tùy tiện đùa giỡn với vận mạng của kẻ khác. Nhưng y không để lộ sự đắc ý

trong lòng mình thể hiện ra nét mặt, ngược lại còn làm ra vẻ bi thương nói: “Lạc Phu nhân! Triệu cô nương! Thật là hổ thẹn, do vụ án của Lạc tú tài can hệ quá lớn, trong thời gian ngắn, ta cũng chẳng biết làm thế nào. Nhưng hai người cứ yên tâm, ta nhất định sẽ tìm mọi cách để bảo lãnh cho cậu ấy ra nhanh nhất.”

“Tam công tử!” Lạc phu nhân “thụp” một tiếng quỳ xuống đất, hai tay dâng tờ khế ước lên trước mặt Nam Cung Phóng, khóc sụt sùi cầu xin, “Xin công tử mau chóng cứu con trai tôi ra khỏi ngục, khế ước bán đất của Lạc gia trang đều ở cả đây, chúng tôi không dám đòi thêm đồng nào nữa, chỉ cầu xin công tử giúp con trai tôi được về!”

“Phu nhân làm gì vậy?” Nam Cung Phóng tỏ vẻ không vui: “Phu nhân coi Nam Cung Phóng ta là hạng người gì?”

“Xin tam công tử nhận lấy bản khế ước bán đất, bằng không lão thân chỉ còn cách chết trước mặt công tử thôi!” Lạc phu nhân quyết liệt nói. Triệu Hân Di cũng quỳ phục xuống, khóc lóc vái lạy cầu xin: “Công tử! Cầu xin công tử cứu lấy Văn Giai ca!”

“Đứng dậy, đứng dậy! Hai người mau đứng dậy!” Nam Cung Phóng làm ra vẻ luống cuống chân tay, luôn miệng thúc giục. Thấy thái độ kiên quyết của Lạc phu nhân, y đành miễn cưỡng nhận lấy tờ khế ước bán đất: “Lạc phu nhân đã kiên trì như vậy, ta tạm thời nhận lấy tờ khế ước này vậy. Đợi hai người bình tĩnh trở lại, ta sẽ trả. Ôi! Hiện lệnh lang vẫn hăm thân chốn lao ngục, ta còn tâm trí nào mà bàn chuyện làm ăn chứ? Chỉ tiếc Lạc tú tài giờ không tin Nam Cung mỗ, không thì ta có thể đến gặp, bảo cậu ấy làm theo lời ta dặn thì nhất định có thể sớm ngày rửa sạch oan khuất.”

Triệu Hân Di nghe vậy, vội mở cổ áo, tháo ra một mặt dây làm bằng đá vũ hoa, cẩn thận đưa đến trước mặt Nam Cung Phóng nói: “Xin công tử cầm viên đá vũ hoa này đến gặp Văn Giai ca, đây là quà huynh ấy tặng tôi. Huynh ấy chỉ cần nhìn thấy viên đá vũ hoa này, nhất định sẽ tin công tử.”

“Thế thì tốt rồi!” Nam Cung Phóng cả mừng, nhận lấy viên đá vũ hoa nói, “Hai người cứ yên tâm về chờ tin vui của ta đi!”

Tiền hai người kia ra cửa, Nam Cung Phóng bất giác đưa viên đá vũ hoa trong tay mình lên quan sát kỹ lưỡng, chỉ thấy trên bề mặt óng ánh trắng muốt như ngọc của nó có một đường hoa văn tự nhiên, rất giống với chữ “tâm” viết theo lối thảo. Giữa viên đá có khoan lỗ nhỏ, một sợi dây đỏ xuyên qua tạo thành một chiếc vòng cổ. Tuy viên đá này chẳng đáng một xu nhưng cũng rất hiếm gặp. Nam Cung Phóng đặc ý đưa viên đá lên mũi hít ngửi, lờ mờ cảm nhận được mùi u hương còn sót lại. Y cẩn thận cất viên đá đi, rồi cao giọng gọi: “Người đâu!”

Một tên tùy tùng nghe tiếng chạy vào, lại thấy Nam Cung Phóng dặn: “Chuyển lời của ta đến Phí tri phủ, bảo lão không cho bất cứ ai vào thăm Lạc Văn Giai.”

Trong ngục tối chẳng biết ngày đêm, Lạc Văn Giai chỉ có thể dựa vào số lần người ta mang cơm đến để tính ngày tháng. Đã hơn mười ngày trôi qua, từ lần thụ hình trước đến nay gã vẫn chưa bị gọi lên thăm vấn lần nào, mẹ và Di nhi cũng chẳng đến thăm, dường như gã đã bị người đời hoàn toàn quên lãng, ngoài hai tên ngục tốt thay phiên nhau đưa cơm thì gã chẳng gặp bất cứ một ai. Mà cả hai người sống hiếm hoi ấy, cũng chẳng buồn để ý đến những lời chất vấn hỏi han hay chửi bới âm ỉ của Lạc Văn Giai, tựa hồ như coi gã là con dê sắp bị mổ thịt rồi vậy, tình cảnh ấy khiến Lạc Văn Giai cơ hồ muốn phát điên lên. Lúc này, gã thà bị người ta tra tấn, còn hơn là bị lãng quên thế này.

Những vết thương trên người đã liền miệng, Lạc Văn Giai đã có thể gắng gượng ngồi dậy. Một hôm, gã đang đếm số vạch khắc tính ngày tháng trên bức tường đá để giết thời gian, thì chợt nghe tiếng cửa ngục mở lách cách, một tên ngục tốt cầm đèn lồng bước vào. Lạc Văn Giai phấn chấn tinh thần, giờ vẫn chưa phải lúc đưa cơm, hơn nữa gã còn nghe ra được, ngoài tiếng bước chân của ngục tốt còn có tiếng bước chân của một người gã chưa từng nghe thấy, trong lòng bất giác nảy ra một tia hy vọng mới.

Một lão già thấp lùn lom khom xuất hiện trước mặt Lạc Văn Giai, tên ngục tốt được lão ngăm ra hiệu, tự động lui đi. Lão đứng ngoài cửa nhìn Lạc Văn Giai, Lạc Văn Giai quan sát lại lão với ánh mắt đầy cảnh giác. Vừa nhìn

thoáng qua, Lạc Văn Giai nhận ra lão già gầy guộc đó chính là lão sư gia gã không biết tên đứng bên cạnh Phí tri phủ.

“Lạc tú tài, cậu chịu khổ rồi.” Lão ngồi khoanh chân trước cửa ngục, dịu giọng nói với Lạc Văn Giai qua chấn song: “Nếu cậu sớm ngày nhận tội, thì đâu cần phải chịu giày vò thế này?”

“Ta đây một thân thanh bạch, phải nhận tội gì cơ chứ?” Lạc Văn Giai cười gằn đáp. “Ta đã tính toán ngày tháng, tính từ hôm ta bị bắt giam đến hôm nay đã là ngày thứ mười hai. Theo Đại Minh luật lệnh, nội trong mười lăm ngày mà không thể định tội thì phải phóng thích. Cho dù các người có tra tấn tàn khốc, ta cũng liều cái mạng này đấu với tên cầu quan đó đến cùng, ta phải lên tỉnh cáo giác hãn và Nam Cung Phóng lạm dụng tư hình, hãm hại người vô tội.”

Lão sư gia kia thở dài lắc đầu lia lịa, nói với vẻ tiếc nuối: “Lạc công tử, tính tình này của cậu sớm muộn gì cũng hại cậu mất mạng thôi. Giờ cậu đang ở dưới mái hiên thấp, mà vẫn không chịu cúi đầu sao? Dù cậu nhận được nỗi đau da thịt, gắng chịu qua mười lăm ngày, song nếu án tình lớn, tri phủ đại nhân có thể báo Ty đề hình kéo dài thời gian thả phạm nhân lại.”

Lạc Văn Giai ngẩn người, tự biết lời lão sư gia kia nói không sai, nhưng gã cũng không muốn thể hiện sự yếu đuối ra ngoài, vẫn giả bộ kiên cường đáp: “Sao lại như thế được? Nhiều nhất thì cũng chỉ giữ được ta thêm nửa tháng, cho dù án lớn đến mấy cũng chỉ được kéo dài thời gian thêm một lần. Tên cầu quan kia không thể giam giữ ta vĩnh viễn được, lại càng không dám khiến ta chết trên công đường, bằng không cái mũ ô sa của lão sợ rằng cũng gặp nguy đó.”

Lão sư gia khẽ thở than: “Lạc công tử, công tử hà tất phải khổ sở dùng tính mạng của mình ra đấu với Phí đại nhân chứ? Ta thấy công tử vẫn nên khai nhận đi. Kỳ thực vụ án của cậu không hề nghiêm trọng, chỉ là cướp của mà thôi, tuy số tài vật không nhỏ, nhưng may mà đã tìm lại toàn bộ, cậu phạm tội lần đầu và nếu thừa nhận thì cũng không bị phán trọng tội. May mắn thì bỏ ít tiền ra là không sao, không may thì nhiều nhất cũng chỉ bị khổ sai mấy tháng thôi. Ta và công tử đều là người đọc sách, thực sự ta không nỡ

thấy cậu vì quật cường mà chịu khổ, nên mới đến bày cho cậu một con đường sống.”

Lạc Văn Giai cười lạnh lùng, gương mặt lộ rõ vẻ khinh thường: “Ông tốt bụng thế sao?”

Lão sư gia lấy trong ngực áo ra một viên đá vũ hoa lấp lánh, nói nhỏ: “Công tử không tin ta, lẽ nào cũng không tin vật này?”

Lạc Văn Giai vừa nhìn thấy viên đá đã biến sắc, vội cầm lên đặt vào lòng bàn tay, lật đi lật lại xem kỹ, rồi ngẩng đầu lên khẩn thiết hỏi: “Đây là lễ vật ta tặng Di nhi, tại sao lại ở trong tay lão? Sao nàng và mẹ ta mãi vẫn không đến thăm ta?”

Lão sư gia làm ra vẻ thông cảm nói: “Vì chuyện này, mẫu thân cậu đã đổ bệnh nằm liệt giường. Triệu cô nương một mặt chạy khắp nơi tìm người cầu cứu, một mặt lại phải chăm sóc mẹ cậu, thì còn đâu thời gian đến thăm cậu chứ? Cô nương ấy cũng đã tìm đến cầu xin ta, lão khiêu đây thông cảm cậu cũng là người đọc sách nên mới nhận giúp nàng, đây chính là tín vật Triệu cô nương đưa cho ta.”

“Bệnh tình mẹ ta thế nào?” Lạc Văn Giai nôn nóng hỏi. Lại thấy lão sư gia thở dài đáp: “Lạc phu nhân chạy khắp nơi cầu cứu không được, u uất công tâm, sinh bệnh nặng nằm liệt giường, nhiều lần hôn mê bất tỉnh. Nếu như không nhìn thấy cậu trở về, sợ rằng...” Nói tới đây, lão không kìm được lắc đầu mấy cái, khuôn mặt đầy vẻ tiếc nuối bi thương.

“Mẹ!” Lạc Văn Giai ngửa mặt khóc lớn. “Con trai bất hiếu, hại mẹ phải chịu khổ rồi!”

Một lúc sau Lạc Văn Giai mới lau nước mắt, rầu rĩ hỏi: “Đa tạ tiên sinh đã đưa tin, vẫn chưa được biết đại danh của tiên sinh?”

“Lão khiêu là Ân Tế.” Lão sư gia đáp.

“Thì ra là Ân sư gia!” Lạc Văn Giai vội chấp tay bái chào. “Nếu như ta lập tức thừa nhận, có phải là sẽ nhanh chóng được thả không?”

“Cậu cũng tinh thông luật pháp Đại Minh, nếu như đem toàn bộ tài sản đã cướp trả lại, lại chủ động nhận tội, cuối cùng sẽ phán định thế nào, chắc

hắn cậu cũng rõ rồi, vì vậy Triệu cô nương mới nhờ vả lão khiếu chỉ cho cậu con đường sáng này.” Ân sư gia nói đoạn liền lấy trong người ra một tờ giấy cung, nhìn xung quanh không thấy ai, mới đưa cho Lạc Văn Giai. “Lão khiếu đã viết sẵn bản cáo trạng và giảm hình phạt xuống mức nhẹ nhất rồi. Ta cũng chỉ có thể giúp được đến đó mà thôi. Công tử xem trước đi, nếu cảm thấy còn chấp nhận được thì ký tên điểm chỉ trên công đường. Bằng không lão khiếu chỉ còn biết về nói với Triệu cô nương và Lạc phu nhân rằng mình vô năng vô lực, không giúp được bọn họ mà thôi.”

“Mẹ và Di nhi cũng muốn ta nhận tội?” Lạc Văn Giai đọc lướt qua bản cáo trạng, không tìm được chua chát hỏi. Ân sư gia thấy vậy liền đập đập lên tay gãi qua lớp chần song an ủi: “Cậu không cần phải quá nặng nề, Lạc phu nhân và Triệu cô nương đều biết cậu trong sạch, lão khiếu cũng tin cậu trong sạch nên mới tận lực giúp đỡ cậu.”

Lạc Văn Giai cúi đầu trầm mặc một lúc rồi đột nhiên nghiêng răng ngẩng đầu lên nói lớn: “Ta nhận! Báo với Phí đại nhân, ta muốn nhận tội!”

Trong tiếng hô “uy vũ” của hai hàng nha dịch, công đường trở nên nghiêm trang, Phí Sĩ Thanh cúi nhìn Lạc Văn Giai đang quỳ dưới công đường, nghiêm giọng quát lớn: “Phạm nhân Lạc Văn Giai, người có muốn nhận tội không?”

Lạc Văn Giai ầm ứ cúi đầu, nói lí nhí: “Tôi nhận.”

“Nói to lên, ta nghe không rõ!” Phí Sĩ Thanh thông thả nói.

“Tôi nhận tội!” Lạc Văn Giai nghiêng răng tóe máu, ức quá khiến nước mắt không tìm được tự trào ra. Phí Sĩ Thanh thấy vậy không khỏi bật cười, đắc ý chửi mắng: “Đã vào tay bản quan, có tố cáo người sát hại thân phụ, cường hiếp mẹ đẻ thì cũng phải nhận tội! Hừ! Dù người có nhận tội, nhưng vẫn không thể thoát được trận đòn kết án này đâu. Người đâu, trước tiên đánh cho bản quan hai mươi roi, rồi cho hắn ký tên điểm chỉ vào cáo trạng!”

Mấy tên nha dịch lập tức ấn Lạc Văn Giai nằm phục xuống đất, tay vung lên, roi quất xuống, làm cho Lạc Văn Giai đau đến chết đi sống lại. Cho tới khi chịu xong hai mươi roi phạt kết án thì gã đã nửa tỉnh nửa hôn

mê, hai mắt mông lung. Lúc đó Ân sư gia đến trước mặt Lạc Văn Giai, cúi xuống dịu giọng nói: “Ký đi, ký tên điểm chỉ xong thì không có chuyện gì nữa rồi.”

Lạc Văn Giai run rẩy đưa tay cầm cái bút lông sói Ân sư gia đưa cho, muốn xem kỹ lại bản cáo trạng, nhưng hai mắt sớm đã bị nước mắt và mồ hôi làm nhòe đi, lại bị lão thúc giục, đành ký tên mình vào chỗ lão già chỉ tay. Sau đó liền thấy Ân sư gia cầm bản cáo trạng đi tới trước bàn án, dâng lên cho tri phủ.

Phí tri phủ xem qua bản cáo trạng, rồi đưa nó giao lại cho Ân sư gia, đặc ý ra lệnh: “Tuyên đọc!”

Ân sư gia đón lấy tờ cáo trạng, cao giọng bình tĩnh đọc lên: “Phạm nhân Lạc Văn Giai, đêm ngày hai mươi bảy tháng Chín năm Giáp Thân, nhận lời vẽ tranh cho kỹ nữ Y Hồng. Bởi thấy nữ nhân này sắc đẹp tuyệt trần, lại tích lũy được nhiều tiền vàng, phạm nhân nổi lòng tham, lập kế lừa gạt bất thành, đã cướp lấy tài vật, đồng thời tiền dâm hậu sát rồi bỏ trốn. Thủ đoạn tàn ác, tài sản cướp đi quá lớn, tội này lẽ trời khó dung...”

“Lão lừa ta!” Lạc Văn Giai cuối cùng cũng hiểu ra mình lại lần nữa rơi vào cạm bẫy của người khác, bất giác giận dữ trợn ngược mắt, ra sức bỏ nhào về phía lão Ân sư gia, nhưng bị mấy tên nha dịch ghì chặt tại chỗ, không thể nào vùng ra được. Chỉ nghe thấy tiếng Ân sư gia tiếp tục đều đều cất lên: “... Vì phạm nhân hung ác tội cùng, tình tiết phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, nay báo lên Hình bộ, xử trảm lập quyết!”

“Oan uổng quá!” Lạc Văn Giai nghe thấy ba chữ “trảm lập quyết”, không thể kìm được hét lên một tiếng, rồi ngất đi ngay lập tức.

Nghe tin Lạc Văn Giai nhận tội, đang báo lên Hình bộ xin phán cho “trảm lập quyết”, Lạc phu nhân đau đớn vô cùng, ngã bệnh nằm liệt giường. Triệu Phú Quý cũng vì thế mà cấm con gái không được qua lại nhà họ Lạc nữa, nhưng Triệu Hân Di làm sao quên được người trong lòng. Lúc đó Lạc gia trang đã thuộc về nhà Nam Cung, Triệu Phú Quý cũng bán hết ruộng vườn cho Nam Cung Phóng, đang chuẩn bị rời nhà đến Dương Châu. Triệu Hân

Di nhân lúc chuyển nhà hỗn loạn, lạng lẽ trốn ra, đi suốt đêm đến Dương Châu, trong lúc không có nơi nào nhờ cậy đành phải nuôi chút hy vọng mong manh cuối cùng một mình đến tìm Nam Cung Phóng.

“Triệu cô nương!” Nam Cung Phóng mặt ngoài ra vẻ hồ thẹn, trong lòng lại vui như mở cờ, không ngừng xua tay tự trách: “Tại hạ thật vô dụng, cũng không ngờ Lạc tú tài lại chủ động nhận tội nhanh như vậy, hiếp dâm, giết người, lừa gạt, tội gì cũng nhận cả. Quan phủ cũng tìm thấy vật chứng ở hiện trường vụ án rồi, đó chính là bức chân dung Lạc tú tài vẽ cho người bị hại. Vụ án này đã được thiết định như sơn, muốn lật lại, thực sự là khó như lên trời vậy.”

“Nam Cung công tử!” Triệu Hân Di nước nở quỳ xuống, khóc lạy rằng: “Cầu xin ngài nghĩ cách, chỉ cần cứu được Văn Giai ca, tôi xin được làm trâu làm ngựa báo đáp đại ân của công tử!”

“Triệu cô nương làm gì vậy? Mau mau đứng dậy!” Nam Cung Phóng một mực đòi đỡ Triệu Hân Di đứng dậy, tỏ vẻ khó xử lắc đầu nói: “Chà! Khó! Khó lắm!”

Thấy ngay cả Nam Cung công tử danh chấn Dương Châu cũng không có cách gì, Triệu Hân Di lập tức lệ tuôn như suối, đau thương tột cùng, không sao nén nổi khẽ kêu lên một tiếng: “Văn Giai ca!”

Nam Cung Phóng âu yếm rút khăn tay ra nhẹ nhàng lau đi những hạt lệ châu trên gương mặt Triệu Hân Di, vừa lau vừa dịu dàng an ủi: “Triệu cô nương đừng vậy, nàng như vậy, trong lòng tại hạ cũng lấy làm khó chịu.”

Đau thương đã khiến cảm giác của Triệu Hân Di cũng trở nên trì độ, Nam Cung Phóng nhẹ nhàng ôm nàng vào lòng mà nàng cũng không biết nữa. Khi y nâng cằm định hôn lên bờ môi thơm nồng, nàng mới bừng tỉnh kinh hãi, cuống quýt thoát ra như một con nai nhỏ, ôm chặt lồng ngực theo bản năng, lo lắng nhìn Nam Cung Phóng.

“Ta xin lỗi!” Nam Cung Phóng lộ vẻ xấu hổ, luôn miệng tự trách: “Ta! Ta thật không nên làm như vậy, nhưng thân thể như đã không phải của mình... nàng có biết chăng, từ lần may mắn gặp nàng ở Lạc gia trang, dung mạo, giọng nói của nàng đã nhiều lần xuất hiện trong giấc mơ của ta, khiến

ta thực không thể nào quên được. Ta nhiều lần muốn đánh liều định nhờ người đến quý phủ đề thân, nhưng lại sợ cô nương không đồng ý, nên đành phải chôn chặt nỗi tương tư tận đáy lòng. Vừa rồi thấy nàng đau đớn tột cùng, lòng ta bất nhẫn, nhất thời mê muội đã mạo phạm cô nương, thực tội đáng muôn chết! Xin nhận sự trách phạt của cô nương!” Nói đoạn bất ngờ quỳ phục xuống đất.

Nam Cung Phóng tự trách mình như thế đã khiến Triệu Hân Di hơi yên tâm phần nào, đưa mắt nhìn vị tam công tử danh chấn Dương Châu của Nam Cung thế gia, nét mặt nàng thoáng hiện lên thần tình phức tạp, do dự một lúc, cuối cùng mới nghiêng chặt răng, rốt cuộc cũng đưa ra một quyết định vừa đau khổ vừa bất đắc dĩ. Nàng bất ngờ quay người đi, không dám để Nam cung Phóng nhìn thấy hai hàng nước mắt đang lăn chã tuôn rơi của mình. Kìm nén nỗi đau khổ trong lòng, nàng bình tĩnh nói: “Nam Cung công tử, Văn Giai ca từ nhỏ đã là thanh mai trúc mã của Hân Di, tình như huynh muội. Chỉ cần công tử có thể cứu mạng Văn Giai ca ca, việc gì công tử muốn, Hân Di đều nghe theo. Ngoài việc đó ra, Hân Di đâu là quy y cửa Phật, trọn đời không xuất giá, cũng không dám nhận ý tốt của công tử.”

Nam Cung Phóng lưỡng lự một chút rồi vẫn nghiêng răng gật đầu: “Được! Ta sẽ làm hết khả năng để cứu mạng Văn Giai ca ca của nàng.”

Trong giây lát, trong đầu Nam Cung Phóng đã đặt ra một chủ ý mới, cứ xem như là bỏ qua cái mạng Lạc Văn Giai thì cũng phải dày gã đi xa nghìn dặm, đến một nơi mà gã vĩnh viễn không bao giờ mong trở lại được nữa, một nơi rất gần với địa ngục...

“Không còn sớm nữa, chuẩn bị xuất phát!” Mấy tên nha dịch phụ trách áp giải phạm nhân cố ý thúc giục, thừa cơ kiểm soát. Mấy người đến tiền thân nhân vội lấy mấy lượng bạc ra lần lượt dúi vào tay từng người một, khi ấy bọn chúng mới lại ngồi xuống quán rượu ven đường tiếp tục uống rượu tán gẫu.

Đó là cổng Tây thành Dương Châu, mười mấy phạm nhân bị dày đi biên cương đều tập trung tại đây để nói lời tạm biệt với người thân. Mọi

người lưu luyến không rời, tiếng khóc hòa trộn với tiếng gọi nhau âm ỉ, cảnh tượng hết sức hỗn loạn. Lạc Văn Giai cả người nhem nhuốc, tóc tai bù xù, mặt mũi đỏ đẫm, duy chỉ đôi mắt là còn chút sinh khí, không ngừng nhìn quanh tìm kiếm gì đó trong đám người.

“Đừng nhìn nữa! Không còn ai đến nữa đâu!” Người chú họ đến tiễn biệt gã ngán ngẫm nói. Y là con trai thứ của Lạc Tông Hàn, tuy vai vế là chú của Lạc Văn Giai nhưng chỉ hơn gã có mấy tuổi, bình thường quan hệ với gã cũng rất tốt.

“Mẹ cháu đâu? Tại sao bà không đến? Còn Di nhi nữa?” Lạc Văn Giai nôn nóng hỏi. Chỉ thấy người chú họ ủ rũ cúi đầu hạ giọng đáp: “Mẹ cháu vì chuyện của cháu mà ngã bệnh liệt giường, ba ngày trước đã ôm hận ra đi rồi. Cha ta bị cú họa giáng này, giờ tính mạng cũng chỉ còn đường tơ, sợ rằng... Còn Triệu cô nương, cháu đừng nên hỏi nữa làm gì.”

“Mẹ!” Lạc Văn Giai kêu lên một tiếng khe khẽ, trong mắt không còn giọt lệ nào mà chảy ra nữa. Đờ đẫn mất một lúc, gã đột nhiên hỏi: “Nói cho cháu biết, tại sao Di nhi không đến!”

Người chú họ gã lưỡng lự một lúc rồi gằn giọng nói: “Nàng ta đã gả làm thiếp cho Nam Cung Phóng rồi, sẽ không đến nữa đâu!”

Lạc Văn Giai toàn thân bủn rủn, những hoài nghi trong lòng cuối cùng lại trở thành hiện thực đáng sợ. Gã phẫn nộ ngẩng đầu nhìn lên, tựa hồ như muốn chất vấn cao xanh, lẽ nào nàng thực sự đã bị gia thế và vẻ bề ngoài của Nam Cung Phóng quyến rũ, cùng hắn bày mưu gạt mình? Đúng lúc ấy, gã thấy ở phía xa xa có một dáng hình thân quen, vừa khắc khoải nhớ thương, vừa yêu cũng lại vừa hận. Khó nhọc lấy ra viên đá vũ hoa đã thuyết phục mình nhận tội ấy, Lạc Văn Giai bất ngờ phi ra khỏi đám đông, loạng choạng cố chạy về phía người con gái đang giàn giụa nước mắt ở phía xa, gã muốn chất vấn: “Tại sao đến người tin tưởng nhất, cũng nhẫn tâm lừa gạt gã?”

“Phạm nhân chạy trốn kìa!” Có người hô hoán lên. Mấy tên nha dịch lập tức ném bát rượu đuổi theo, tay vung lên, gây giáng xuống, tức thì đánh cho tên phạm nhân đang chạy ngã lăn ra đất. Lạc Văn Giai vẫn cố bò về phía

trước, tay giơ cao viên đá vũ hoa có chữ “tâm”, khàn giọng hét lớn: “Tại sao? Tại sao lừa ta?”

Một gậy quật mạnh vào cổ tay Lạc Văn Giai, làm viên đá vũ hoa văng ra xa, mấy tên nha dịch không nói không rằng, cứ nện túi bụi, đánh cho Lạc Văn Giai lăn lộn dưới đất. Đúng lúc đó, từ xa bỗng vang lên một tiếng quát: “Không đánh nữa! Các người đánh chết người ta mất!”

Mấy tên nha dịch dừng tay, nhìn về phía phát ra tiếng mắng thì thấy một đoàn bảo tiêu đang đi dọc theo đường lớn tới gần, trên lá tiêu kỳ có viết một chữ “Thư” lớn. Bên dưới tiêu kỳ, một thiếu nữ áo đỏ điệu bộ thập phần oai phong lẫm liệt chừng mười bốn, mười lăm tuổi cười trên tuần mã màu đỏ sẫm từ từ đi đến. Thiếu nữ tuy nhỏ tuổi nhưng lại toát lên một thứ khí phách hào sảng thiên bẩm, tuy gió bụi đầy mặt cũng không thể che mờ được một vẻ đẹp tự nhiên chỉ có trong bản sắc giang hồ. Tiếng quát vừa nãy, hiển nhiên chỉ có thể phát ra từ miệng nàng thiếu nữ giang hồ không biết trời cao đất dày, cũng chẳng hiểu lẽ giáo là thứ gì này mà thôi.

“Mẹ đứa nào lắm mồm đó?” Một tên nha dịch chửi. Lời vừa dứt đã thấy thiếu nữ quát một roi đánh “vút”, đồng thời mắng: “Rửa sạch cái miệng đi một chút!”

Tên nha dịch kia nghiêng đầu né theo bản năng, tuy tránh được vào đầu, nhưng sợi roi vẫn quật mạnh xuống vai, khiến hấn rú lên đau đớn, vung gậy lên định đánh trả. Thiếu nữ nhìn thấy vậy lập tức tung mình xuống ngựa, cầm roi chuẩn bị ứng chiến.

“Á Nam dừng tay!” Một hán tử trung niên mặt mũi từng trải từ trong đoàn bảo tiêu đi ra, cao giọng quát mắng nàng ta. Đoạn y lại quay người lại phía đám nha dịch đưa hai tay chào, cười nói: “Mấy vị quan sai đại ca, xin đừng chấp tiểu nữ không biết chuyện.”

“Ta còn tưởng ai nữa chứ?” Tên cầm đầu đám nha dịch vừa cười vừa đáp lễ. “Thì ra là Thư tiêu đầu. Ông phải quản giáo cô khuê nữ này cho tốt vào chứ, mấy năm không gặp mà đã lớn như vậy rồi, không ngờ càng lớn lại càng điêu ngoa tùy tiện đấy.”

“Vâng! Phải lắm phải lắm!” Hán tử trung niên thở dài than. “Đều tại mẹ nó mất sớm, ta lại bận chuyện áp tiêu, nào còn thời gian đâu để dạy dỗ? đành để cho nó chơi chung với đám con trai ngoài đường phố, kết quả thành ra cái tính ngang bướng chẳng biết sợ trời sợ đất là gì này đây, cứ ba ngày hai bận lại gây họa một lần. Còn không à, ta đành phải cho nó theo đoàn bảo tiêu vậy.” Nói đoạn y quay sang cô thiếu nữ: “Còn không mau thu roi lại, tạ lỗi với mấy vị thúc thúc đi.”

“Cha! Là cái miệng của họ không sạch sẽ trước mà.” Cô thiếu nữ bĩu môi, không vui ra mặt. Tuy vừa mới rồi, cô nàng nói đánh là đánh luôn, ngang ngược chẳng khác gì đám nam nhi, nhưng trước mặt cha mình, thì lại trở về với bản tính nhõng nhẽo ỡng ẹo của một cô gái bé bỏng.

“Được rồi, được rồi! Tốt xấu gì ta cũng thấy nó lớn lên từng ngày, lẽ nào còn không biết tính cách của nó sao?” Tên đầu lĩnh nha dịch cười cười xua tay rồi quay đầu lại lệnh cho tên thuộc hạ bị đánh thu côn lại, chấp tay bái chào trung niên hán tử kia: “Thư tiêu đầu đi đường may mắn, chúng ta cũng phải lên đường đây, xin cáo từ, hôm khác ta sẽ đến quý phủ xin chén rượu nhạt.”

“Nói phải, phải lắm! Thư mỗ hoan nghênh vô cùng!” Thư tiêu đầu vội đưa hai tay lên đáp lễ.

“Lên đường!” Tên đầu lĩnh hô một tiếng dài, gọi đám thuộc hạ, mặc cho người nhà phạm nhân than khóc van nài, cuối cùng đoàn áp giải phạm nhân cũng lên đường.

Lạc Văn Giai hoàn toàn không để tâm đến tất cả những chuyện đang diễn ra xung quanh, cũng chẳng buồn lau máu mũi máu mồm, chỉ chăm chăm bò tìm viên đá vũ hoa vừa bị đánh bay ra kia. Đúng lúc gã nhìn thấy viên đá đó, đang định trườn tới nhặt thì liền bị hai tên nha dịch xốc nách dựng dậy, chẳng cho gã phân trần tiếng nào, cứ thế lôi đi. Hai chân Lạc Văn Giai đạp loạn lên, ra sức giằng lại, trong miệng lùng bùng nói chẳng thành tiếng rõ ràng: “Tìm ta! Tìm của ta!”

Thiếu nữ áo đỏ nhìn Lạc Văn Giai bị kéo đi với ánh mắt thương hại, đang định quay người nhảy lên ngựa, bất ngờ phát hiện dưới chân có vật gì

đó óng ánh. Cô nàng tò mò nhặt lên, hóa ra là một viên đá vũ hoa rất đẹp. Thiếu nữ đặt nó trong lòng bàn tay xem kỹ, lập tức nhìn thấy một chữ “tâm” được tạo thành tự nhiên, tức thì thích thú không rời tay, liền đeo luôn lên cổ. Đúng lúc đó, chợt nghe tiếng gọi của cha nàng đằng xa: “Á Nam, mau đi thôi!”

“Con đến đây!” Cô thiếu nữ đáp một tiếng ngọt ngào, rồi quay người nhảy lên ngựa, quất một roi, con ngựa đỏ chồm bốn vó lên, nhanh chóng đuổi kịp đoàn bảo tiêu đi cách xa phía trước.

“Tìm ta! Ôi tìm ta!” Lạc Văn Giai hai mắt nhắm nghiền, miệng lẩm bẩm như đang chìm trong cơn ác mộng không thể tự thoát ra được. Một gáo nước lạnh hắt vào mặt, cuối cùng gã cũng tỉnh lại từ trong cõi mộng. Đưa mắt nhìn bốn phía xung quanh chỉ thấy toàn cát vàng kéo dài ra vô tận, và một dịch trạm nhỏ bé nằm lơ lửng trong cát... Một lúc sau gã mới nhớ ra, mình đã bị áp giải qua ngàn dặm từ Dương Châu đến Cam Túc, giờ đang trên đường đến Thanh Hải.

“Hảo tiểu tử! Như vậy mà cũng chịu nổi!” Đao Ba nâng mặt Lạc Văn Giai lên nhìn kỹ một lúc rồi bất ngờ giơ ngón tay cái lên nói: “Giỏi lắm! Người là thằng khốn nạn, cũng là thằng khốn nạn rất giỏi. Đao Ba lão tử đây đã gặp phường cướp của giết người nhiều rồi, nhưng chưa bao giờ gặp thằng khốn nạn nào kiên cường như người. Được! Từ hôm nay trở đi lão tử sẽ coi người là người, không làm khó người nữa, đưa người đi nốt quãng đường này trong yên ả.” Nói rồi, Đao Ba quay người lại phía đám thuộc hạ buông một tiếng: “Thu dọn đồ đạc, lên đường!”

Dưới roi da và gậy gộc của đám quan sai, một nhóm người bị xiềng xích đội ánh mặt trời thiêu đốt khốc liệt của sa mạc Đại Qua Bích, tiếp tục bước trên con đường gian nan không biết bao giờ mới đến tận cùng ấy.

Ngục tối

“Kẻ quỳ dưới kia là ai?” Trong công đường tối tăm vang lên tiếng tra hỏi uể oải.

“Lạc Văn Giai.”

“Nói to lên!”

“Học trò Lạc Văn Giai!”

“À, thì ra vốn là một kẻ đọc sách.” Quan ty ngục ngồi trên công đường cuối cùng mới nhìn xuống phía tù nhân. “Bản quan không cần biết thân phận trước đây của ngươi, đã đến đây chỉ có một thân phận duy nhất... phạm nhân! Còn là loại tử tù phải lao dịch đến hết đời, mãi mãi cũng đừng nghĩ có thể rời khỏi nơi này. Kỳ thực, với tội nghiệt của các ngươi đã đáng xử tội chết từ lâu rồi, có thể giữ lại cái mạng mà khổ sai để chuộc tội, đó cũng là sự khoan hồng của pháp luật, cũng là sự từ bi của triều đình. Vì thế các ngươi nên ôm lòng cảm kích, lấy việc cần cù lao động báo đáp lại hoàng ân. Bản quan Nghiêm Lạc Vọng, phụ trách ty ngục ở đây, chính là đại biểu của triều đình và hoàng thượng. Nên trước mặt bản quan và nha dịch ở đây các ngươi chỉ có tuyệt đối phục tùng, không được oán thán nửa lời. Kẻ nào làm trái, bản quan nắm quyền sinh sát trong tay sẽ quyết chẳng dung thứ!”

“Phạm nhân rõ rồi!” Lạc Văn Giai dờ dẫm cúi đầu, sau khi trải qua nhiều bận giày vò, gã dần dần hiểu được đạo lý “đứng dưới hiên nhà người, không thể không cúi đầu.”

“Ừm! Xem ra ngươi cũng biết điều.” Quan ty ngục vừa lòng gật đầu, hờ hững tiếp tục. “Nếu đã là vậy, ngươi có gì hiếu kính dâng lên không?”

Lạc Văn Giai ngó người, tuy biết rõ chốn quan trường đen tối, nhưng gã cũng không thể ngờ quan ty ngục này lại ngang nhiên đòi hối lộ như vậy. Gã đành lắc đầu cười khố sở: “Phạm nhân bị đày đi ngàn dặm dầu là trên người còn chút tài vật dư thừa, thì trên đường cũng bị bọn quan sai lột sạch rồi, lấy gì ra để hiếu kính đại nhân đây?”

“Không vấn đề gì!” Nghiêm Lạc Vọng gật đầu thông cảm. “Người có thể viết một bức thư, bản quan sẽ cho người gửi đến tay người nhà, nếu họ muốn người ở đây được sống tử tế, tự nhiên cũng không hà tiện tiếc chút vật ngoại thân đó.”

Lạc Văn Giai ủ rũ cúi đầu, chua chát nói: “Phạm nhân mồ côi cha từ sớm, mẹ cũng vừa mới qua đời, bây giờ không còn người thân nữa.”

Trên mặt tên quan cai ngục thoáng qua một chút thất vọng nhưng vẫn nhẫn nại hỏi: “Người nghĩ lại xem, liệu còn thân bằng cố hữu nào nguyện ý giúp người không?”

Lạc Văn Giai đỡ đầu lắc đầu: “Không có.”

Quan cai ngục nghe thấy vậy sa sầm mặt xuống lạnh lùng nói: “Bản quan có lòng tốt nhắc cho người biết rằng. Ở đây chủ yếu có ba loại lao động khổ sai. Một loại tạp vụ chuyên môn nấu cơm đun nước, tính toán ghi chép; một loại phụ trách sàng lọc và vận chuyển quặng; còn loại cuối cùng là khổ sai khai thác quặng dưới hầm mỏ. Trong ba loại này, tạp vụ là nhẹ nhàng hơn cả còn khai thác quặng ở dưới hầm mỏ là nặng nề và nguy hiểm nhất. Chẳng khác nào ăn cơm trần, làm chuyện âm cả. Bản quan thấy người là người đọc sách nên có lòng sắp cho người làm công việc ghi chép tính toán, người đừng có không biết tốt xấu.”

Lạc Văn Giai lại thần thờ trả lời: “Phạm nhân thực sự không có cách nào hiếu kính đại nhân được, xin đại nhân minh giám.”

“Đã vậy, đưa hắn đến hầm mỏ.” Cuối cùng quan cai ngục không nhẫn nại thêm được nữa, ngẩng mặt gọi. “Người tiếp theo!”

Khi Lạc Văn Giai bị áp giải đến lán khổ sai trong khu hầm mỏ, sắc trời đã ngả về hoàng hôn, đúng lúc những tù khổ sai dưới hầm mỏ trở về, tay cầm

đèn dầu chui ra khỏi hang động tối ngòm đen kịt. Lần đầu tiên Lạc Văn Giai nhìn thấy họ, gã dường như không dám tin vào mắt mình nữa. Chỉ thấy người nào người nấy đều áo quần rách rưới, toàn thân kín bụi đất, ngoài hai mắt và hàm răng, cơ hồ không tìm ra chỗ nào còn màu sắc vốn có. Càng đáng sợ hơn nữa là, tất cả họ gầy trơ xương, ánh mắt đờ đẫn, công việc khổ sai nặng nề đã khiến đám người này mất đi dáng vẻ của người bình thường, cơ hồ giống một đàn cương thi dưới địa ngục chui lên nhiều hơn.

“Đầu Sẹo, người mới đến, giao cho người này!” Tên ngục tốt áp giải Lạc Văn Giai cất tiếng gọi. Trong lán lập tức có một đại hán mặt mày dữ tợn, mũi lệch, miệng méo chạy ra cúi đầu chào. Trên đầu hắn dọc ngang toàn sẹo, chẳng trách tên ngục tốt lại gọi là “Đầu Sẹo”. Nhìn cách ăn mặc có lẽ hắn ta cũng là tù khổ sai, nhưng trông có vẻ cường tráng khỏe mạnh hơn đám phạm nhân khác nhiều. Chỉ thấy hắn tươi cười toe toét gật đầu lia lịa với tên ngục tốt: “Quan sai đại ca yên tâm, tiểu nhân nhất định sẽ dạy dỗ hãn cần thận.”

Tên ngục tốt cười cùm cho Lạc Văn Giai, dẫn đến trước mặt hán tử kia bảo: “Từ nay hãn sẽ là đầu lĩnh của người, khi bọn ta không ở đây, tất cả đều nghe theo hãn.” Nói rồi bỏ lại hai người, bước đi trong tiếng văng văng, dậm dậm của Đầu Sẹo.

Lạc Văn Giai đứng nhìn ngó kỹ xung quanh thì chỉ thấy toàn là núi đồi trơ trọc, rải rác mười mấy cái lán lớn bé khác nhau cho tù khổ sai. Tường đất, mái tre trúc, hết sức sơ sài, cách đây không xa còn quây một hàng rào đơn giản. Loại hàng rào này chẳng có tác dụng gì đối với những kẻ muốn bỏ trốn, có điều nghĩ đến mấy trăm dặm xung quanh đều là sa mạc hoang vu không một bóng người, lòng Lạc Văn Giai lại trĩu xuống, chạy trốn khỏi đây khác nào tự sát.

“Phạm tội gì?” Đầu Sẹo nhìn Lạc Văn Giai hứng thú hỏi. Lạc Văn Giai lưỡng lự một lúc, không muốn bị một phạm nhân cảm thông, rồi điềm tĩnh trả lời: “Lừa đảo, giết người, hiếp dâm.”

Trong mắt Đầu Sẹo ánh lên vẻ kinh ngạc, hắn cười khà khà nói: “Không ngờ một kẻ nho nhã như người mà khốn nạn vậy, phạm toàn những

tội ghê gớm cả. Nhưng lão tử cảnh cáo người trước, không biết ở bên ngoài người uy phong như thế nào, nhưng đã vào đây thì phải phục tùng lão tử. Có biết quy củ không?”

“Quy củ gì cơ?” Lạc Văn Giai hoang mang hỏi.

“Đợi một lúc nữa người sẽ biết ngay.” Đầu Sẹo cười nham hiểm, kéo tay Lạc Văn Giai bảo: “Trước tiên theo lão tử vào đây đã.”

Lạc Văn Giai theo Đầu Sẹo vào trong lán, thì thấy chỉ có mười mấy chỗ ngủ hết sức chật chội. Lúc đó, đám khố sai dưới hầm mỏ đã về, trong lán rất ồn ào hỗn loạn. Đợi Đầu Sẹo dẫn Lạc Văn Giai đi hẳn vào trong, cả bọn mới vây kín lại, nhìn Lạc Văn Giai bằng những cặp mắt đáng sợ, bên trong ánh lên vẻ phẫn khích như mèo thấy chuột.

“Lão đại, thằng tiểu tử này da thịt mịn màng, lẽ nào là một tên điểm đực tiểu bạch diện?” Một tên tù khố sai cười hỏi Đầu Sẹo, làm cho cả bọn khoái chí cười ầm lên. Một tên khác tiếp lời nói: “Thế thì từ nay gọi hẳn là Tiểu Bạch Thổ nhé. Lão đại, lần này chúng ta chơi với con thỏ này thế nào đây?”

Đầu Sẹo cười khà khà bảo: “Theo quy định cũ, trước tiên là lễ gặp mặt, sau đó qua ba cửa mười tám động.”

“Được! Mỗi người một phần quà ra mắt.” Một tên tù nói rồi bất ngờ đâm một quả trứng ngay hàm dưới của Lạc Văn Giai. Lạc Văn Giai không kịp đề phòng, tức thì ngã lăn ra đất. Cả đám cùng lao lên, đâm đá túi bụi. Lạc Văn Giai ôm lấy đầu mình theo bản năng, nằm cuộn tròn trên đất chịu đòn mà không kêu một tiếng nào, phải đánh hết một tuần trà thì đám tù mới thỏa mãn dừng tay. Lạc Văn Giai còn chưa kịp thở dốc, thì đã bị hai tên xốc dậy lôi đến bắt đứng ở chân tường, một tên khác xách thùng nước tiểu ở góc lán đến trước mặt Lạc Văn Giai, đặt lên trên đầu gối, cười khà khà đáp: “Vừa rồi chỉ là lễ ra mắt, bây giờ mới là cửa thứ nhất, gọi là lễ đội mũ. Cẩn thận đừng để đổ xuống, nếu không người phải liếm sạch cái thùng này đó.”

Lạc Văn Giai nghiêng rằng đội cái thùng nước tiểu nặng đó, hai mắt nhắm nghiền, không nói một lời, lẳng lặng chịu đựng nỗi khổ cả về thể xác lẫn tinh thần. Nỗi đau thể xác họa may vẫn còn chịu đựng được, nhưng sự

lãng nhục về tinh thần thì khiến gã dường như muốn phát điên. Tuy vậy, Lạc Văn Giai cũng hiểu rằng, nếu muốn tiếp tục sống thì phải nhẫn nhục chịu đựng. Tất cả những giày vò này chẳng là gì so với những gì mà Nam Cung Phóng, Phí Sĩ Thanh, Ân Tế và đồng bọn đã làm với gã. Cừu hận đã lấp đầy cả thể xác lẫn tâm hồn gã, trở thành động lực duy nhất để gã tiếp tục chịu đựng. Trong lòng gã thầm tự nhắc lại lời dạy của người xưa: “*Cố thiên tương giáng đại nhiệm ư thị nhân dã, tất tiên khổ kỳ tâm chí, lao kỳ cân cốt, nga kỳ thể phu...*”*, vừa nhẫn nhịn giày vò, vừa không ngừng khiêu chiến cực hạn của cả nhục thể lẫn tinh thần.

Bên ngoài đột nhiên vang lên tiếng keng “Keng, keng, keng”. “Có cơm rồi.” Đám phạm nhân nghe tiếng keng, tục tục lấy bát ở chỗ nằm ra rồi tranh nhau xếp thành một hàng dài ở cửa. Chẳng mấy chốc liền thấy ngục tốt mở cửa phòng, chỉ huy mấy tên tù làm tạp vụ đưa ra một thùng cháo loãng và một ổ bánh ngô đen đen đặt trên đất, bắt đầu phân phát cho tù nhân.

“Hắn làm sao vậy?” Tên ngục tốt thấy Lạc Văn Giai đang đứng đội thùng nước tiểu ở chân tường, liền quát hỏi. Đầu Sẹo vội khom người cười xun xoe đáp: “Hắn mới đến, hình như đầu óc có vấn đề, vừa vào cửa thì đã lấy thùng nước tiểu đội lên đầu không chịu bỏ xuống, làm cho mọi người muốn đi tiểu cũng bất tiện.”

“Mau bỏ xuống, ăn cơm đi!” Tên ngục tốt dường như không hề biết chuyện, lại quát lên với Lạc Văn Giai. Đầu Sẹo cũng vội hòa theo: “Nghe thấy gì không, Tưởng đại ca bảo người bỏ xuống thì người bỏ xuống đi, còn không mau đến cảm tạ ân điển của Tưởng đại ca!”

Lạc Văn Giai đặt thùng nước tiểu xuống lão đảo bước đến trước mặt tên ngục tốt kia, chỉ nghe gã hỏi: “Vết thương trên người người là như thế nào? Có phải bị đánh không?”

“Không phải.” Lạc Văn Giai cúi đầu. “Tại tôi không cẩn thận tự ngã nên bị thương.”

Tên ngục tốt bán tín bán nghi nhìn Lạc Văn Giai mấy lượt, rồi căn dặn: “Có kẻ nào ức hiếp người thì cứ nói với ta, không phải sợ gì hết.”

“Không ai ức hiếp phạm nhân cả, không dám phiền quan sai đại ca ạ.” Lạc Văn Giai lãnh đạm trả lời, đã có bài học của Ân sư gia đó, gã không dám dễ dàng tin vào sự hảo tâm của kẻ khác, đặt biệt là những kẻ làm việc nhà quan.

Tên ngục tốt thấy Lạc Văn Giai lạnh lùng hờ hững thế, cũng đành nói: “Mau ăn cơm đi, sớm ngày mai đã phải xuống mỏ làm rồi!”

“Vâng!” Lạc Văn Giai ứng tiếng, chạy ra xếp hàng sau các tù khổ sai khác, cuối cùng được tên tạp dịch phụ trách chia phần một mẩu bánh ngô đen đen và nửa bát cháo loãng có thể nhìn xuyên xuống tận đáy. Gã đã đói đến cực độ, chẳng buồn quan tâm đến mùi vị của cháo và miếng bánh ngô, ngồi ngay dưới đất ăn ngấu nghiến. Vừa được mấy miếng, liền bị một tên tù hất văng chiếc bát đi, kẻ đó nghe hăn chửi: “Đồ đần độn chẳng biết phép tắc, có cái ăn mà không hiểu kính cho lão đại trước, con mẹ ngươi chán sống rồi hả?”

Lạc Văn Giai hoang mang ngẩng đầu lên thì thấy tên ngục tốt và mấy tên tạp vụ đã đi từ bao giờ, cửa lớn cũng đã khóa lại, trong lán nhất thời tối sầm. Mấy thân hình lơ mờ vây quanh gã, nét mặt như lũ mèo vờn chuột.

“Vừa rồi ngươi đã gặp may, coi như cửa thứ nhất đã qua rồi.” Đầu Sẹo ngồi xuống ngay cạnh Lạc Văn Giai, cười cười nâng cằm dưới gã, lên: “Bây giờ là cửa thứ hai, *Tích cốc thành tiên*.” Nói đoạn vẩy tay một cái, lập tức có hai tên phạm nhân nắm cổ chân Lạc Văn Giai xách ngược lên. Đầu Sẹo liền tung chân đá liên tiếp vào bụng gã, vừa đá vừa chửi: “Cho ngươi ăn! Cho ngươi ăn! Mẹ ngươi không biết hiểu kính này, lão tử cho ngươi ăn vào bao nhiêu nôn ra bấy nhiêu!”

Mấy cú đá mạnh khiến bụng Lạc Văn Giai quặn lên, không kìm được, bao nhiêu đồ vừa ăn được đều nôn hết ra. Cho đến lúc trong bụng gã không còn gì để nôn ra nữa, Đầu Sẹo mới ra hiệu cho hai tên kia bỏ Lạc Văn Giai xuống, rồi giẫm chân lên mặt gã lạnh lùng nói: “Bắt đầu từ bây giờ, chỉ cần ngươi dám ăn bất cứ một thứ gì, lão tử sẽ cho ngươi nôn ra hết. Ngươi chịu được qua ba ngày thì coi như qua cửa.”

“Ầm ỉ cái gì thế? Còn chưa đi ngủ?” Bên ngoài vọng vào tiếng quát hỏi của lính tuần đêm. Đầu Sẹo vội trả lời: “Quan lớn, chúng tôi đi ngủ ngay đây!” Vừa nói vừa phẩy tay làm hiệu với đám phạm nhân, cả bọn liền lập tức hạ giọng xuống.

Đợi cả bọn khác yên lặng, Đầu Sẹo mới nở một nụ cười quỷ quyệt: “Tiếp theo là cửa thứ ba! *Hỏa nhiệt lửa vũ!*”

Cả bọn reo lên một tiếng khe khẽ, rồi nhao tới xé quần áo Lạc Văn Giai. Có kẻ còn thừa cơ sờ mó cấu véo gã, cười khùng khục dâm dăng: “Thằng tiểu bạch diện này da thịt vừa mềm vừa mượt, tối nay bọn ta được vui vẻ rồi.”

Cuối cùng thì Lạc Văn Giai cũng không nhẫn nhịn được nữa, tay dấm chân đá vùng vẫy liên hồi, nhưng gã nào phải đối thủ của cả một đám người? Chỉ trong chớp mắt, quần áo gã đã bị xé toang ra, hở hang tơi tả. Lạc Văn Giai hét lên một tiếng, bất ngờ cắn vào bàn tay bản thủ đang rờ lên mặt mình, quyết không nhả ra. Tên tù ấy lập tức rống lên thảm thiết, dấm đá túi bụi xuống người Lạc Văn Giai, song cũng không thể nào khiến gã nhả ra. Đám phạm nhân bị tiếng hét của đồng bọn làm cho giật thót mình, lập tức lao vào mỗi người một chân một tay vật ngửa Lạc Văn Giai ra đất, tên bị miệng tên bị mũi, một lúc sau mới kéo được tay tên kia ra khỏi miệng gã, chỉ thấy máu thịt bầy nhầy, vết thương sâu thấy xương. Cả bọn nổi giận, lao vào Lạc Văn Giai đánh dấm túi bụi, đúng lúc đó nghe thấy tiếng ngục tốt tuần đêm bên ngoài cửa mằng: “Kêu cái gì mà kêu? Có phải là ngựa da ngựa thịt không?”

Đám phạm nhân vội dừng tay, nín thở im lặng, nghe thấy tiếng bước chân của tên ngục tốt đi xa, tên bị cắn mới rên rỉ nói với Đầu Sẹo: “Lão đại, con mẹ tiểu tử này là con chó điên! Mau giúp tôi giết nó!”

“Câm mồm!” Đầu Sẹo chửi hằn một lời rồi quay lại giận dữ nói với Lạc Văn Giai, “Hảo tiểu tử, cửa thứ ba này tạm thời cho người nọ, lão tử sớm muộn gì cũng bắt người làm ngựa cho cả bọn cưỡi. Bây giờ người đi qua mười tám động, đêm nay lão tử tạm thời tha cho người!” Nói rồi giăng hai chân ra chỉ vào háng bảo Lạc Văn Giai: “Chui qua đi!”

Mấy tên phạm nhân cũng lần lượt đứng sau Đầu Sẹo, giạng hai chân ra, đồng thanh nói: “Chui mau!”

Lạc Văn Giai nhìn cảnh đó, cuối cùng cũng hiểu mười tám động nghĩa là như thế nào. Trong lán này vừa đứng có mười tám phạm nhân giạng háng xếp thành một hàng, trông giống như mười tám cái động. Nhưng lúc đó sự quật cường bị ức chế đã lâu của Lạc Văn Giai bỗng trỗi dậy, gã bất giác ngẩng đầu hăn học nhìn thẳng vào Đầu Sẹo nói: “Đừng hòng!”

Ánh mắt Đầu Sẹo bỗng trở nên tàn độc, chỉ nghe y lạnh lùng hỏi: “Lão tử hỏi lại một lần nữa, chui hay không chui?”

Thấy Lạc Văn Giai kiên quyết lắc đầu, Đầu Sẹo không để ý đến đối phương nữa, quay người vẫy mấy tên phạm nhân, ra lệnh: “Đánh chết nó cho lão tử!”

Mấy tên phạm nhân gật đầu hiểu ý, lập tức nhặt những mảnh quần áo bị xé của Lạc Văn Giai, một tên lạng lẽ nhặt ở góc khuất của bức tường ra một viên đá tròn to bằng nắm đấm, rồi dùng quần áo rách bọc kín phía ngoài, đi thẳng về phía Lạc Văn Giai. Vừa thấy nét mặt hăn, Lạc Văn Giai nhận thức ngay được hoàn cảnh của mình, không còn nghĩ ngợi gì nữa, vội há miệng kêu lên: “Cứu mạng.” Ai ngờ mới kêu chưa hết câu đã bị một tên tù lấy vải bịt kín mõm miệng không sao phát ra tiếng gì được nữa. Mấy tên khác thì vẫn giữ chặt tay chân khiến gã không thể nhúc nhích nổi. Lạc Văn Giai chỉ có thể mở mắt trôn trôn nhìn tên kia giơ cao viên đá bọc trong miếng vải đập mạnh xuống đầu mình. Một, hai, ba... Lạc Văn Giai chỉ cảm thấy toàn bộ lục phủ ngũ tạng dường như bị đập vỡ, miệng mõm trào ra đầy thứ chất lỏng mẩn mẩn. Gã tuyệt vọng không giãy giụa nữa, đau đớn và uất hận nhìn vào không trung mơ hồ, phần hận thế giới đen tối không ánh sáng này.

“Đủ rồi!” Đúng lúc Lạc Văn Giai cảm thấy ý thức của mình dần trở nên mơ hồ, trong lán chợt vang lên tiếng quát mệt mỏi. Một bóng người lụ khụ từ từ ngời dậy. Mấy tên phạm nhân vội bỏ Lạc Văn Giai ra, Đầu Sẹo cuống cuống chạy đến đỡ người kia nhẹ nhàng hỏi: “Vân gia, hôm nay đã thấy đỡ hơn chưa?”

“Đỡ hơn nhiều rồi!” Người đó được Đầu Sẹo đỡ chầm chậm bước xuống khỏi chỗ nằm, đi đến trước mặt Lạc Văn Giai, cúi người nhìn gã giây lát, rồi mỉm cười nói: “Thì ra là cậu! Không ngờ chúng ta lại trùng phùng trong hoàn cảnh này!”

Mang máng nghe thấy giọng nói quen quen, Lạc Văn Giai khi đó gần như đã hôn mê cũng gượng mở mắt ra nhìn. Gã lập tức nhận ra lão già gầy rộc trước mắt mình, chính là nhân vật thần bí nửa năm trước bị thương trong vườn nhà, chính là bậc cao nhân võ công cái thế, túc trí đa mưu, tự xưng là “Vân gia” ấy. Lạc Văn Giai thầm kích động trong lòng, đang định đứng dậy, chợt thấy đầu óc quay cuồng, hai mắt tối sầm lại, rồi lập tức ngất đi.

Khi Lạc Văn Giai tỉnh lại lần thứ hai, phải mất không biết bao lâu nằm trong bóng tối âm u, gã mới nhận ra mình đang nằm trên một cái phản tồi tàn, trong lán không một bóng người, một tia nắng chiếu qua khe cửa làm cho người ta lơ mơ cảm thấy ấm áp.

“Tỉnh rồi sao?” Trên đầu vang lên tiếng hỏi thăm hờ hững. Nghe thấy giọng nói lãnh đạm già nua đó, Lạc Văn Giai bất chấp toàn thân đang đau đớn, quấy người quỳ xuống, vái lạy cầu xin: “Vân gia! Xin tiên bối truyền cho con tuyệt thế võ công, con muốn báo thù!”

“Hừ!” Chỉ thấy Vân gia cười một tiếng lạnh lùng. “Trước kia người cứu ta một mạng, bây giờ lão phu cũng đã trả lại người một mạng, bảo Đầu Sẹo từ nay về sau không làm khó người nữa, lại cho người dưỡng thương lành hẳn rồi mới phải xuống hầm mộ. Hai chúng ta không còn nợ nần gì, người dựa vào cái gì mà đưa ra yêu cầu như thế? Hơn nữa lão phu cũng chẳng có cái gì gọi là tuyệt thế võ công để truyền cho người cả.”

Lạc Văn Giai ngây người, vội khẩn khoản nói: “Vân gia! Tiểu bối biết tiên bối là cao thủ võ lâm tung hoành giang hồ, thực sự cái mạng của Lạc Văn Giai là do tiên bối cứu, tiểu bối không dám đưa ra bất kỳ yêu cầu nào khác, chỉ xin Vân gia nhận con làm đệ tử, con nguyện cả đời này coi người như cha, toàn tâm toàn ý hiếu kính, không dám làm gì trái nghịch.”

Nét mặt Vân gia như thể đã thoáng động lòng, nhưng lão vẫn lắc đầu bảo: “Người đã đến đây thì một chân đã bước vào Quỷ Môn quan, có thể sống nổi hay không cũng đã là vấn đề rồi, còn lấy cái gì ra để hiếu kính với lão phu đây?”

Lạc Văn Giai ngẩng mặt lên, thản nhiên đáp: “Lạc Văn Giai con giờ tuy không xu dính túi, tay chân trời gà không chặt, nhưng ít nhất cũng vẫn có một tấm lòng son.”

“Một tấm lòng son?” Trên mặt Vân gia thoáng hiện lên một nụ cười nhạo báng. “Ta thấy người bị sách thánh hiền làm cho trở nên ngu muội rồi thì phải? Một tấm lòng son? Đáng bao nhiêu tiền? Lấy ra cho ta xem nào?”

Lạc Văn Giai ngẩn người, lập tức chẳng biết đối đáp thế nào. Lại thấy Vân gia đưa cho một hoàn thuốc, lạnh lùng nói: “Trước tiên người hãy cố mà sống sót rồi hãy nói. Lão phu đặc biệt xem thường hạng một sách chỉ biết lớn miệng mà không biết xấu hổ như người, chỉ là nói suông, chẳng có dùng vào việc gì hết. Nếu không có thánh dược trị thương của lão phu, dù người may mắn mà sống nổi thì sợ rằng cũng tàn phế suốt đời. Hãy giữ lấy cái gọi là một tấm lòng son đó của người đi, đem ra cho lão phu cũng chẳng để làm gì cả.”

Lạc Văn Giai hổ thẹn nhục nhã nhận lấy hoàn thuốc, lặng lẽ nuốt vào bụng, rồi chấp tay bái: “Vân gia, tuy tiền bối coi Lạc Văn Giai như rơm rác, nhưng tiểu bối vẫn coi người như thầy như cha. Đợi khi thương thế lành lặn, nhất định sẽ toàn tâm toàn ý hầu hạ Vân gia.”

Vân gia “hừm” một tiếng lạnh lùng, không nói thêm gì nữa, lại khoanh chân ngồi xuống góc lán, hai tay gác trên đầu gối, lòng bàn tay ngửa lên, sau đó từ từ nhắm mắt lại. Khuôn mặt khô héo của lão trắng bạch như tờ giấy, tinh thần cũng hơi mệt mỏi, hiển nhiên là vẫn chưa bình phục hẳn sau lần trọng thương trước. Lạc Văn Giai lấy làm lạ, không hiểu sao Vân gia cũng rơi vào chốn này như mình. Định hỏi cho rõ nhưng lại thấy lão đã nhắm mắt nhập định, gã đành giấu nghi vấn trong lòng, mệt mỏi nằm xuống, trong óc vẫn không ngừng tính toán, làm thế nào mới thuyết phục được Vân gia dạy võ công cho mình. Gã đã thầm hạ quyết tâm, nhất định phải học thành tuyệt

nghệ. Chỉ có như thế mới có thể thoát khỏi nơi này, mới có thể đòi lại công bằng từ bọn Nam Cung Phóng!

Mỗi ngày một hoàn thuốc trị thương của Vân gia, quả nhiên công hiệu cực kỳ, chưa đầy nửa tháng, những vết thương của Lạc Văn Giai đã bình phục đến bảy tám phần. Tuy ngực thỉnh thoảng vẫn còn đau âm ỉ, nhưng cũng đã có thể hoạt động đi lại như bình thường. Trong thời gian trị thương, ngực tốt không hề phân việc lao dịch cho Lạc Văn Giai, cả mười mấy phạm nhân do Đầu Sẹo cầm đầu cũng không làm khó Lạc Văn Giai. Không những thế, đám phạm nhân còn mang cơm nước đến cho Vân gia và Lạc Văn Giai ăn no trước rồi mới dám ăn phần của mình. Rõ ràng Vân gia mới thực sự là chúa tể ở đây, Đầu Sẹo cũng phải nhìn sắc mặt lão mà hành sự.

Từ khi có thể miễn cưỡng xuống đất, Lạc Văn Giai liền ân cần hầu hạ Vân gia như bậc cha chú. Vân gia thân nhiên tiếp nhận, nhưng lại hoàn toàn không lý đến lời khẩn cầu bái sư của Lạc Văn Giai. Mười ngày nửa tháng sau, cuối cùng Lạc Văn Giai cũng mất hết nhẫn nại, sau một lần quỳ lạy cầu xin không có kết quả, bao nhiêu giận dữ phần nộ tích tụ cuối cùng cũng bùng lên, lần đầu tiên gã bất kính với Vân gia.

“Hình như ta đã tìm nhầm người rồi,” Lạc Văn Giai nhìn vẻ mặt hờ hững của Vân gia cười gằn nói: “Ông giờ thân mang tù tội, tự bảo vệ mình còn chẳng xong, có bản lĩnh gì dạy ta đây? Dù ông có truyền hết bản lĩnh cho ta, bản thân ông vẫn còn bị vây khốn ở đây, ta làm sao mà thoát đi được chứ? Dù học được mấy thứ công phu mèo quào chó cắn ấy của ông, chẳng qua cũng chỉ làm oai làm phúc trước mặt bọn Đầu Sẹo kia mà thôi, cả đời cũng chỉ làm được tên tù phụ trách mà thôi. Thứ công phu ấy, thà chẳng học còn hơn.”

Vân gia đang ngồi xếp bằng nhập định, lần đầu tiên mở mắt, hờ hững hỏi: “Ta nghe hơi thở của ngươi đã đều đặn, thương thế dường như đã lành hẳn rồi thì phải?”

Lạc Văn Giai lạnh lùng đáp: “Đa tạ thần dược của Vân gia, cái thân này của ta coi như chưa đến nỗi tàn phế.”

“Đã vậy, ta và người từ nay không còn nợ nần gì nữa.” Vân gia lại nhắm mắt lại, rồi lãnh đạm tiếp: “Ngày mai người cũng nên xuống hầm mỏ đi, lão phu không thể chăm sóc người cả đời được.”

Lạc Văn Giai chấp tay vái một vái: “Đa tạ Vân gia đã chiếu cố hơn tháng nay, sau này tại hạ nhất định sẽ báo đáp gấp bội phần.”

“Nói khoác không biết xấu hổ!” Vân gia tuy mắt nhắm nhưng gương mặt vẫn lộ ra nụ cười nhạo báng: “Đã đến đây rồi, người cho rằng mình liệu còn bao nhiêu cái ‘sau này’ nữa chứ?”

Lần đầu tiên theo đám tù khổ sai xuống hầm mỏ, cuối cùng Lạc Văn Giai cũng hiểu được câu “ăn cơm dương gian, làm việc côi âm”. Chỉ thấy trong hầm mỏ chật chội, tối om om, ẩm ướt, sâu không thấy đáy. Dưới ánh sáng của hai ba ngọn đèn, đám tù khổ sai khom người giống như lũ chó, nối tiếp nhau bò qua cửa hang thấp bé, chui sâu vào trong núi khoảng mấy mươi trượng rồi mới bắt đầu đào đá quặng lẫn trong đất bùn, cho vào gùi mang lên từng chút một, cho bọn tù khổ sai phụ trách vận chuyển gánh đi, đưa đất quặng chuyển xuống dưới chân núi để sàng lọc. Ngoài cửa hầm có nha dịch chuyên phụ trách ghi chép, mỗi tên tù trong một ngày đều phải hoàn thành hạn mức, không xong thì không được ăn cơm. Lạc Văn Giai lúc ấy mới biết, chút lương thực khó nuốt hằng ngày đó phải dùng mồ hôi thậm chí là cả tính mệnh để giành lấy, chẳng trách mấy phạm nhân gầy còm ốm yếu đã lạng lẽ biến mất, chắc hẳn đã bị cái đói và công việc nặng nề đào thải.

Hầm mỏ sâu thăm thẳm tối tăm, gió không lưu thông, không khí ô trọc vô cùng, chỉ cần làm việc giây lát đã khiến người ta tức ngực không chịu được rồi. Ánh đèn vàng vọt u ám khiến mặt mũi đám tù khổ sai trở nên mơ hồ, khó mà phân biệt được là người hay quỷ. Còn có mấy điểm khai khoáng thế này nữa, Đầu Sẹo là quản công ở chỗ này, phụ trách phân công lao động và phát công cụ.

Lần đầu tiên cầm xẻng và gùi, Lạc Văn Giai học theo người bên cạnh bắt đầu khai thác. Vừa bập xẻng xuống, liền thấp thoáng thấy trong đất sỏi có ánh sáng lấp lóa, Lạc Văn Giai hiểu kỳ vốc một vốc bùn lên, mượn ánh

đèn vàng vọt nhìn lại cho kỹ, rồi không khỏi kinh ngạc há miệng trợn mắt. Gã vội chìa vốc đất đó cho tên tù bên cạnh, lắp bắp hỏi: “Đây, đây là cái gì?”

“Vàng cám thôi mà,” tên tù khổ sai đó hờ hững liếc qua một cái, “bình thường còn thấy cục to như hạt đậu, chẳng có gì là lạ hết.”

“Đây, đây là mỏ vàng?” Lạc Văn Giai hết sức kinh ngạc.

“Đương nhiên là mỏ vàng, thế người cho nó là mỏ gì?” Tên tù đó làm ra vẻ không có gì là kỳ quái, thản nhiên nói: “Ở đây vàng không đáng tiền, bánh ngô mới nhét đầy cái bụng được.”

Lạc Văn Giai ngây người ra tại chỗ, nghĩ lại những việc đã gặp trên đường đi đến đây, gã dần hiểu ra. Thảo nào bên ngoài khu hầm mỏ có đại quân trấn thủ, canh phòng cẩn mật, bên ngoài lại gọi đây là mỏ đồng, làm thế là để phòng ngừa bọn giặc cướp rình mò; thảo nào ở đây toàn là tù khổ sai, hơn nữa, phạm là phạm nhân đã bị đày đến đây thì chưa có ai sống sót mà trở về, hiển nhiên là để bảo mật. Trái tim Lạc Văn Giai dần lạnh buốt, đột nhiên ý thức được rằng, muốn sống sót chạy trốn khỏi nơi này sợ rằng còn khó khăn gấp nhiều lần so với tưởng tượng của gã.

“Mau làm đi! Đứng ngây ra đó làm gì!” Đầu Sẹo vung roi đánh về phía Lạc Văn Giai, nhưng nhát roi ấy không quất xuống người Lạc Văn Giai mà đánh trúng người tên tù vừa nói chuyện với gã. Áng chừng Đầu Sẹo vẫn chưa hiểu được mối quan hệ giữa Lạc Văn Giai với Vân gia, nên không dám tùy tiện đánh chửi gã mà đành phải giết gà dọa khỉ.

Lạc Văn Giai vội cầm xẻng, bắt đầu đào, xúc đất khoáng đổ vào gùi. Lần đầu tiên làm những việc nặng nhọc này nên gã chậm hơn người khác rất nhiều, những tù khổ sai khác đã đi về được hai ba chuyến mà gã mới chỉ xúc đầy được sọt đầu tiên. Trong bóng tối mờ lung của hầm mỏ, có thể thấy đám tù khổ sai cúi lom khom kéo theo những sọt quặng vàng nặng nề chuyển ra ngoài hầm mỏ. Lạc Văn Giai cũng học theo, tham gia vào hàng ngũ của bọn họ.

Làm chưa được bao lâu, đám tù khổ sai dần thấm mệt, tự nhiên ư ử hát lên một bài cho có khí thế, chỉ nghe một tên bắt nhịp, tất cả cùng hưởng ứng.

Một khúc hát khàn khàn, bi thương lập tức vang lên khắp hầm mỏ.

Ăn cơm dương gian a! Đô ta nào!

Làm việc côi âm a! Đô ta nào!

Đã gây nên nghiệt gì! Đô ta nào!

Phải nhận lấy tội này a! Đô ta nào!

Đi vào Quỷ Môn quan a! Đô ta nào!

Chết sớm đầu thai sớm! Đô ta nào!

Kiếp sau sẽ chẳng làm người a...

“Không được ồn ào! Không được ồn ào!” Đầu Sẹo luôn tay quạt roi vào đám phạm nhân, vừa đánh vừa chửi: “Chúng người điên cả rồi sao, muốn làm cho cái mỏ này sập xuống chôn sống cả lũ hả?”

Đám tù chẳng thềm để ý tới lời cảnh báo của Đầu Sẹo, tiếp tục hò dô lấy khí thế. Đầu Sẹo đánh im được chỗ này thì chỗ khác lại hát, làm hân chạy hết chỗ này đến chỗ khác chân tay đánh đấm loạn lên.

Chẳng biết làm được bao lâu, chợt bên ngoài vọng vào một hồi keng. “Ăn cơm thôi!” Đám phạm nhân cùng hô lớn, lục tục bỏ công cụ xuống, lần lượt bỏ ra khỏi hầm mỏ, đứng thành hàng trước cửa hầm nhận cơm. Mấy tên nha dịch phụ trách ghi chép dựa theo lượng quặng khai thác được của từng phạm nhân để phát bánh ngô hay cháo. Đa số phạm nhân đều nhận được một đến hai cái bánh ngô, cũng có một số ít nhận được bốn đến năm cái. Lạc Văn Giai làm quá kém, nên không nhận được một cái nào.

Lạc Văn Giai thất vọng ngồi xuống cửa hầm mỏ, nuốt nước miếng ghen tị nhìn đám phạm nhân túm năm tùm ba ngồi xung quanh ngon lành thưởng thức đồ ăn đối bằng mồ hôi nước mắt. Đúng lúc đó, bên cạnh chợt có người lay lay Lạc Văn Giai: “Cố lên! Cho cậu vay này, nhớ trả lại ta!”

Lạc Văn Giai quay người lại nhìn, nhận ra đó là một phạm nhân cùng lán; y cầm một cái bánh ngô đen đen đưa Lạc Văn Giai, nhưng trong mắt gã, cái bánh lúc ấy lại quý hơn tất cả sơn hào hải vị trên thế gian. Lạc Văn Giai

cảm thấy khóe mắt mình ươn ướt, lặng lẽ nhận lấy cái bánh ngô, cúi đầu nói nhỏ một tiếng: “Đa tạ!”

“Đừng khách sáo!” Hán tử mặt mũi nhem nhuốc đất bụi kia lắc đầu nói: “Vừa nhìn đã biết ngươi là người mới, chưa từng làm việc nặng. Làm việc này phải dai sức, kỵ nhất là làm quá nhanh quá mạnh, nếu chỉ hai ba chuyển đã mệt đến nằm bò ra, thì ngươi vĩnh viễn chẳng có bánh ngô mà ăn đâu. Còn nữa,” y đột nhiên hạ giọng nói nhỏ: “Xúc nhiều đá sỏi ít đất bùn thôi, như thế sẽ nhẹ hơn.”

Lạc Văn Giai cảm kích gật đầu, gã nhớ mới đầu hán tử này cũng từng đánh mình, nhưng lúc này gã lại phát hiện ra, kỳ thực hán tử cũng có mặt lương thiện. Lặng lẽ nhai cái bánh ngô cứng ngắt, Lạc Văn Giai đảo mắt một vòng nhìn quanh, thấy đám phạm nhân ngồi túm năm tụm ba, vừa hưởng thụ khoảng thời gian nghỉ ngơi hiếm hoi, vừa nói đùa những câu thô bỉ. Trên mặt họ hiện lên những nụ cười thuần phác, chẳng khác gì bất cứ người bình thường nào. Lạc Văn Giai dần dần hiểu ra rằng, họ cũng giống như gã, đều không phải là những tên tội phạm trời sinh, đều có mặt lương thiện của mình.

“Đến giờ làm rồi!” Một tên nha dịch quát lên, đám phạm nhân liền vội vã chui trở lại hầm mỏ. Lạc Văn Giai làm theo cách hán tử kia dạy, cuối cùng đến chiều cũng nhận được cái bánh ngô đầu tiên.

Thoắt cái một tháng đã trôi qua, Lạc Văn Giai dần dần thích ứng với công việc lao dịch, tuy vẫn thường xuyên ăn không đủ no, nhưng so với lúc mới đến thì ít ra gã cũng đã có thể ngoan cường tự nuôi sống mình.

Tất cả phạm nhân đều phải dựa vào lao động để đổi lấy bánh ngô, chỉ có Vân gia là ngoại lệ, cả ngày lão nằm ở trong lán dưỡng thương, nhưng lại ăn uống tốt hơn bất kỳ người nào. Từ một tháng trở lại đây, vết thương của lão dường như đã đỡ hơn rất nhiều, thi thoảng còn thấy lão đi lại bên ngoài lán hoặc phơi nắng trên sườn núi. Đám tù hết sức cung kính lão, thái độ của đám ngục tốt cũng rất lạ. Không can thiệp đến chuyện lão đi lại, cũng không bao giờ để ý đến lão. Trong mắt bọn y, Vân gia dường như không tồn tại.

Lạc Văn Giai đã không còn ôm hy vọng báỉ Vân gia làm sư phụ nữa, gã chỉ chú ý quan sát xung quanh, hòng tìm cách thoát thân.

Thình thoảng hầm mỏ có chỗ bị sập, chôn sống phạm nhân dưới lòng đất, người nào may mắn thì còn có thể đào đất đá chui ra, bằng không sẽ chết ngạt trong hầm. Đã có rất nhiều tù khổ sai mất tích mà chẳng ai biết nguyên nhân, không ai hỏi đến, cũng không ai quan tâm. Lần đầu chứng kiến cảnh đó Lạc Văn Giai rất sợ hãi, nhưng sau vài ba lần thì gã trở nên thản nhiên, không thấy kinh hãi khi có bạn tù mất tích nữa. Có điều, chuyện đó cũng khiến quyết tâm chạy trốn của gã trở nên kiên định hơn.

Sau hai tháng, Lạc Văn Giai bắt đầu kế hoạch đã được mưu tính từ lâu. Mỗi lần nhận bánh ngô, gã đều có ý giấu lại một nửa cái. Đến giờ gã đã học được không ít mẹo khéo che mắt nha dịch, như chuyện dùng dây thừng buộc ngang cái sọt cho nhỏ lại một chút, mỗi lần lại đặt xuống đáy gùi mấy hòn đá to nhưng nhẹ, để cho cái gùi chứa được ít quặng hơn mà vẫn đầy... Làm theo mấy cách mà tự mình nghĩ ra này, mỗi lần Lạc Văn Giai đều kiếm được hai ba cái bánh ngô, lén lút giấu đi nửa cái đối với gã cũng không phải vấn đề gì lớn. Sau đó, lợi dụng những lúc đi đại tiện vắng người, gã dùng vải rách bọc bánh ngô lại rồi cất giấu vào đồng đá tích trữ. Mới chỉ hơn mười ngày mà gã đã tích trữ được hơn hai chục cái bánh ngô.

Trong một đêm không trăng không sao, cuối cùng Lạc Văn Giai cũng bắt đầu thực hiện kế hoạch đào tẩu. Cửa lán rất cũ kỹ đơn sơ, tuy vẫn bị khóa khi trời tối, nhưng hơn mười ngày nay Lạc Văn Giai đã nhân lúc đám tù phạm ngủ say, lấy hòn đá sắc cạnh khoét gần đứt bản lề cửa. Bây giờ chỉ cần nhẹ nhàng bẻ gãy bản lề là dỡ cả cánh ra được. Ở khoảng đất trống trước cửa lán có một cái giếng nước, phía chân tường có mấy bình đựng rượu đậm ngực tốt vớt bỏ, nếu cộng với hơn hai mươi cái bánh ngô tích trữ và ít vàng cám giấu được trong hầm mỏ, Lạc Văn Giai không nghĩ ra lý do gì khiến gã không thể chạy thoát nữa.

Trời tối chưa được bao lâu, đám tù nhân làm việc nặng cả ngày nhanh chóng ngáy khò khò. Lạc Văn Giai nhón chân nhón tay nhẹ nhàng rời khỏi chỗ nằm, lặng lẽ đi đến bên cánh cửa, nghe tiếng bước chân của lính tuần

đêm đi xa. Gã bẻ gãy bản lề rồi nhẹ nhàng nhấc cánh cửa ra. Gió nhẹ của màn đêm lùa vào trong lán khiến tinh thần gã phấn chấn hẳn lên. Lạc Văn Giai lách người bước ra ngoài rồi lắp cánh cửa lại gần như cũ. Nếu như không động đến thì sẽ chẳng ai biết được nó đã bị mở ra.

Nhặt lấy hai bình đựng rượu bị vứt ở chân tường, Lạc Văn Giai đi nhanh đến bên giếng nước, múc một thùng nước đổ đầy vào đó. Gã biết thời gian đối với mình giờ đây quý như vàng ngọc, trước khi trời sáng lũ bạn tù cùng lán sẽ phát hiện ra gã đã mất tích, bọn ngục tốt sẽ nhanh chóng dùng ngựa đuổi theo.

Mang theo chút lương thực tích trữ được, Lạc Văn Giai tránh khỏi đám ngục tốt tuần đêm, chạy thẳng đến bức tường rào đan bằng tre nửa. Gã dùng hòn đá sắc cạnh đã chuẩn bị từ trước, khoét lấy một lỗ trên tường. Lạc Văn Giai phần khích chui ra khỏi ngục tù giam giữ, cầm đầu cầm cổ chạy về phía cuối đường chân trời mờ mịt.

Mặt trời trên sa mạc lúc nào cũng lên rất sớm, khi tia nắng đầu tiên rạch qua nền trời, Lạc Văn Giai cũng không biết mình đã chạy được bao dặm. Nhìn về phía sau đã không thấy kiến trúc nào của khu khai thác, phía trước vẫn là sa mạc mênh mông cát vàng trải dài vô tận, ngoài mấy đám cây bụi nhỏ lác đác ra thì không hề thấy có bất cứ dấu hiệu nào của sự sống.

Mặt trời dần lên đến đỉnh đầu, cái nóng nực mỗi lúc một trở nên khốc liệt. Mới đi được nửa ngày, một bình nước đã cạn, mà phía trước trải dài tới tận đường chân trời, vẫn là sa mạc mênh mông tít tắp. Lạc Văn Giai dần trở nên chán nản, chỉ với một bình nước thì không cầm cự được bao lâu. Càng chết người hơn nữa là gã đã nghe loáng thoáng trong gió có tiếng chó sủa, lũ chó ấy đang lần theo dấu vết, dẫn bọn ngục tốt đuổi theo gã.

Đến hoàng hôn, Lạc Văn Giai sức cùng lực kiệt, cuối cùng đã bị lũ chó săn đuổi kịp, đám ngục tốt trói gã vào phía sau đuôi ngựa kéo lê trở về. Bọn chúng ném tên phạm nhân bỏ trốn vào một gian nhà ngục lẻ loi rồi khóa trái cửa bỏ đi. Gian ngục nằm lơ lửng trên sườn núi, ngoài cửa mạng nhện giăng kín, dường như đã rất lâu rồi không được sử dụng đến. Nhìn qua ô cửa sổ sắt to bằng miệng bát có thể thấy những lán trại nằm lộn xộn dưới chân núi,

thậm chí còn nghe thấy cả tiếng keng côm của đám tù khổ sai. Nửa sau của gian ngục là những thạch động thiên nhiên ăn vào trong lòng núi không biết sâu bao nhiêu mà lường.

Rơi vào cảnh ngộ này, tâm trạng Lạc Văn Giai ngược lại bỗng trở nên bình tĩnh. Đẳng nào thì chạy trốn hay không cũng đều chết cả, nên gã không hối hận gì khi dùng tính mạng đánh cược một lần, chỉ hơi tự trách vì kế hoạch của mình quá đơn giản, không tính đến sa mạc rộng lớn và chó săn đuổi theo, để đến nỗi ngay từ ban đầu đã không cách gì tránh khỏi thất bại.

Lần mò đi sâu vào trong thạch động, Lạc Văn Giai không tham vọng có thể phát hiện được lối ra hay gì đó đại loại. Mới được mấy bước, chân gã đã mắc phải thứ gì không rõ, Lạc Văn Giai cúi người nhìn, toàn thân liền run bắn lên, suýt chút nữa ngã ngửa ra đất. Chỉ thấy dưới chân mình là một bộ xương còn nguyên vẹn, dáng vẻ nanh ác khiến người ta nhìn mà không khỏi run sợ. Lạc Văn Giai lấy hết can đảm nhìn vào sâu bên trong, liền lờ mờ trông thấy vô số những bộ xương khác nằm vằn vẹo, dù là trong thạch động tối tăm mờ mịt, vẫn trắng toát đến lóa cả mắt!

“Mở cửa! Mở cửa! Mau thả ta ra!” Lạc Văn Giai lão đảo chạy ra ngoài, ra sức giật cửa ngục. Đáng tiếc là cửa ngục được đúc bằng thép tinh luyện, cho dù gã có dùng hết sức thì cánh cửa vẫn cứ im lìm bất động.

Chẳng ai để ý đến tiếng hô hét của Lạc Văn Giai, nhìn qua cửa sổ, chỉ thấy đám ngục tốt cơ hồ như không nghe thấy tiếng gã, đám tù nhân cùng lắm cũng chỉ ngược mắt lên nhìn về hướng có tiếng kêu rồi cũng lại tiếp tục công việc của họ. Lạc Văn Giai chán nản ngồi tụt xuống đất, cuối cùng gã cũng nhận ra, đây là tử lao chuyên để giam những phạm nhân bỏ trốn, đã bị giam ở đây, kết cục cuối cùng là sẽ trở thành một trong những bộ xương khô nằm sâu trong thạch động kia. Quan ty ngục không lập tức hành quyết tên đào phạm như gã, ngoài việc khiến gã phải chịu nỗi giày vò còn đau khổ hơn cả cái chết, đồng thời cũng lợi dụng tiếng kêu tuyệt vọng của gã mà cảnh cáo các phạm nhân khác, khiến họ không dám nghĩ tới việc chạy trốn nữa. Thảo nào mà việc canh phòng xung quanh lán trại không hề nghiêm ngặt, nhưng lại không phạm nhân nào dám mạo hiểm chạy trốn, chắc hẳn là

đã có không ít đào phạm bị giam giữ ở đây, rồi chết dần chết mòn trong nỗi sợ hãi và tuyệt vọng, để lại vô số bộ xương trắng.

Đúng như Lạc Văn Giai đã đoán, suốt ba ngày liền không ai để ý đến tiếng gào thét của gã, lại càng chẳng ai mang cơm nước. Trong ba ngày đó, Lạc Văn Giai đã lần mò từng ngõ ngách trong thạch động, và cuối cùng tự khẳng định không ai có thể thoát ra khỏi đây được. Trong sự giày vò của cái đói và cơn khát, ý thức gã dần trở nên mơ hồ, mùi vị chờ đợi cái chết từ từ lại gần thực khiến người ta khó mà chịu đựng nổi, khiến Lạc Văn Giai chỉ hận không thể đập đầu vào vách tự sát. Nhưng khi nghĩ đến những oan khuất phải chịu, gã lại không cam tâm, lại gắng ép mình nhẫn nhịn chịu đựng trong sự giày vò đau khổ.

Đến đêm khuya ngày thứ ba, ngoài cửa nhà lao cuối cùng cũng vang lên tiếng bước chân đi rất nhẹ như bước chân mèo. Tiếp theo lại có tiếng khóa lách cách, một bóng người gầy guộc mở cửa bước vào. Khi đó Lạc Văn Giai đã ở trạng thái nửa hôn mê, nghe tiếng “kèn kẹt” gã bèn cố ngóc dậy. Dùng sức quá độ, hai mắt tối sầm lại, suýt chút nữa thì gã ngất đi.

Người kia đến bên Lạc Văn Giai, nhẹ nhàng đỡ đầu gã lên rồi từ từ kê bình nước trong tay vào miệng. Khi dòng nước ngọt ngào chảy vào miệng, Lạc Văn Giai cũng nhìn rõ được hình dáng của người vừa đến. Tuy vẻ mặt lão vẫn lãnh đạm, ánh mắt lạnh lùng, nhưng trong mắt Lạc Văn Giai lúc đó, hình bóng ấy lại thân thiết hơn bất cứ ai. Mặc dù cơ thể đã mất nước nghiêm trọng, nhưng trong gã gã dâng trào lên xung động muốn rơi lệ, cổ họng khô khốc phát ra một tiếng nấc nghẹn ngào.

Người kia lặng lẽ cho Lạc Văn Giai uống nước xong, để lại một bình nước và mấy cái bánh ngô rồi quay người bỏ đi. Lạc Văn Giai vừa lấy lại được chút sức lực vội nhồm dậy quỳ phục xuống, thất thanh khóc òa lên: “Sư phụ...”

Người kia thở dài, hờ hững nói: “Không phải lão phu không muốn dạy người võ công, chỉ vì người không có tố chất của người học võ, lại bỏ lỡ mất giai đoạn tốt nhất để bắt đầu học võ. Bây giờ dù người có khổ công luyện tập thế nào, võ công cũng rất khó được xếp vào hàng cao thủ, càng đừng mơ

có thể so tài cao thấp với đám đệ tử con nhà võ lâm thế gia ấy. Lão phu niệm tình người lần trước nên cứu người lần cuối. Người tạm thời chịu khó ở đây vài ngày, ta sẽ nghĩ cách để quan ty ngục tha cho người lần này.”

Tuy nhiên Lạc Văn Giai không hề mừng rỡ trước lời hứa của lão già, ngược lại còn bộc lộ một nỗi tuyệt vọng không lời, hai mắt đờ đẫn nhìn xa xăm, rồi đột nhiên ngửa mặt lên than khóc: “Đã không thể học võ để trả thù, có sống sót chẳng qua cũng chỉ là một đồng thịt biết đi, chi bằng sớm giải thoát!” Nói đoạn liền cố sức đập đầu vào vách đá. Nhưng đáng tiếc là cơ thể gã đã quá yếu ớt không còn sức lực nữa, đập đầu không chết mà chỉ toác da đầu, máu tươi chảy lênh láng. Lạc Văn Giai mặc kệ những hạt máu lấm tẩm trên mặt, tiếp tục gắng sức tự đập đầu vào đá, vừa đập vừa tự mắng bản thân: “Lạc Văn Giai ơi Lạc Văn Giai! Người thân là nam tử mà một chút sức lực để tự tìm cái chết cũng không có, người sống trên đời này còn có thể làm được gì đây?”

Vân gia không ngăn cản Lạc Văn Giai, chỉ hờ hững nhìn, đến khi gã kiệt sức ngồi phệt xuống, lão già mới lạnh lùng nói: “Ngay cả sức mạnh thực sự của một con người mà người còn chưa ý thức được thì làm sao có tư cách làm đệ tử của lão phu chứ? Trước tiên hãy nghĩ xem điểm mạnh thực sự của kẻ thù người đi đã! Không hiểu được điều đó, thì đừng hòng nghĩ đến chuyện báo thù.” Nói đoạn, Vân gia quay người đi, vừa đi vừa lạnh lùng bảo: “Hai ngày nữa lão phu quay lại, nếu như người nghĩ thông được điểm đó, họa may còn có thuốc chữa.”

Lời nói của Vân gia như tia chớp xẹt qua rạch toang bầu trời mông lung u ám, Lạc Văn Giai cảm thấy trước mắt mình sáng bừng lên, tựa hồ đã nhìn thấy chân tướng thực sự của thế giới dưới vòm trời kia. Chỉ tiếc là ánh sáng của tia chớp ấy lại quá ngắn ngủi, khiến người ta không thể nhìn rõ được toàn bộ. Lạc Văn Giai ngây ngẩn nhìn lão già mở cửa đi ra, dần dần chìm vào trầm tư suy ngẫm.

Số bánh và nước mà Vân gia để lại đủ dùng trong mấy ngày, tạm thời không bị đói khát giày vò, gã bắt đầu ngồi vắt óc tìm nguyên nhân tại sao Nam Cung Phóng có thể tùy ý bốn cột như món đồ chơi trên tay cả Lạc gia

trang, thậm chí Thiết chưởng chấn Giang Nam Đình Kiếm Phong đại danh đỉnh đỉnh, trước mặt Nam Cung thế gia lại yếu ớt kém cỏi như thế, thậm chí ngay cả một đòn cũng không chịu nổi.

Đêm hôm thứ ba, Vân gia lại đến gian tử lao. Lạc Văn Giai không đợi lão hỏi gì đã nói: “Vân gia! Con nghĩ thông rồi! Nam Cung thế gia có thể lộng hành tại Dương Châu là nhờ có thế lực và tài sản. Dựa vào hai cái đó, bọn họ có thể trên thì giao hảo với quan phủ, dưới thì thuê mướn sát thủ, thậm chí căn bản không cần ra mặt thì đã có thể đẩy một tên dân đen không thần không thế như con vào chỗ chết.”

“Thế lực của họ từ đâu mà có được?” Vân gia hồ hững hỏi.

“Nam Cung thế gia cát cứ ở thành Dương Châu hàng trăm năm, tổ tiên họ trước đây đã tích lũy được gia nghiệp khổng lồ, đến nay thực lực của họ lại càng lớn, một nửa các sản nghiệp trong thành Dương Châu đều có dính dáng đến họ.” Lạc Văn Giai tiếp tục: “Ngày nay đến quan phủ Dương Châu cũng phải nhường họ bảy phần.”

Vân gia lắc đầu nói: “Người vẫn chỉ biết mặt ngoài, không hiểu được bản chất bên trong. Trên đời này chẳng có cơ nghiệp không dựng mà có, cũng chẳng có thế lực nào tự dựng xuất hiện. Chúng giống như nước triều lên xuống, tinh nguyệt luân vận chuyển, bốn mùa biến đổi. Sự thay đổi của thế giới là do thiên nhiên quyết định, nhưng thế lực tự tan là do con người. Người chớ nên để tầm mắt hạn hẹp, chỉ nhìn thấy Nam Cung thế gia ở trước mắt. Hãy thử nghĩ đến sự thay đổi, hưng vong của các triều đại trong mấy nghìn năm nay, cái gì chi phối sự biến đổi đó?”

Lạc Văn Giai từ từ cúi đầu suy tư, giây lát sau cuối cũng ngẩng đầu đáp: “Là con người! Là do một số ít nhân vật phong vân đã khéo léo vận dụng thời thế tạo nên những kỳ tích to lớn. Bất luận là Tần Thủy Hoàng, Hán Vũ Đế, hay Đường Thái Tông, Tống Thái Tổ, thảy đều như vậy cả.”

“Trong số họ có ai nhờ vào võ công cao cường mà có được thiên hạ không?” Vân gia lại hỏi.

“Không.” Lạc Văn Giai lập tức lắc đầu.

“Chắc hẳn người đã thuộc lòng kinh sử,” Vân gia lại hờ hững hỏi, “không biết người có được sự gọi mở nào từ những công lao sự nghiệp to lớn của người xưa không?”

Trong đầu Lạc Văn Giai chợt lóe lên một tia sáng, sức nhớ lại câu mình đọc được trong *Thiên Môn Mật Điển*. Trầm mặc một lúc, gã bắt giắc chậm chậm gật đầu, nghiêm giọng đọc: “Con người, không có nanh vuốt của loài lang sói, càng không có sức mạnh của giống hùm beo, nhưng lại có thể bắt sói, trói hùm, săn voi, dạy hổ; không có nguyên nhân nào khác, chỉ bởi có trí tuệ thôi vậy. Không sai! Người ta lớn mạnh là do trí tuệ chứ không phải do gia thế hay võ công.”

Cuối cùng Vân gia cũng cười nhạt một tiếng, khẽ gật đầu nói: “Người có thể hiểu được điều này thì có thể xem như là chưa bị sách vở làm hỏng. Nếu người có thể nghĩ thông được vai trò thực sự của trí tuệ, không chừng lão phu sẽ nghĩ đến chuyện thu người làm đệ tử. Ba ngày sau lão phu lại đến, mong rằng người không làm lão phu thất vọng.” Nói đoạn Vân gia đặt bình nước và mấy cái bánh ngô trong tay xuống, khóa cửa lại như cũ, ung dung lướt đi.

Lạc Văn Giai lại ngồi xếp bằng xuống, chìm vào trầm tư ngẫm ngợi.

Cuộc đời mới

Trong gian tử lao tối âm u chẳng có ngày đêm nhưng Lạc Văn Giai lại cảm thấy đầu óc mình sáng suốt chưa từng có. Trong ba ngày này, ngoài lúc ăn và ngủ ra gã đều ngồi suy xét vấn đề Vân gia đưa ra. Đêm hôm thứ ba, khi Vân gia đến thì gã đã lần ra được chút đầu mối. Nhìn thấy vẻ tự tin trong mắt Lạc Văn Giai, nét mặt Vân gia lạnh tanh nhưng cũng lộ ra một ánh cười hiếm thấy.

“Vai trò của trí tuệ là xem xét thời thế, nhận định tình hình, tìm ra biện pháp tốt nhất để giải quyết vấn đề.” Lạc Văn Giai nhìn thẳng vào mắt Vân gia hùng hồn trả lời: “Con người so với sài lang mãnh thú, nếu xét về cơ thể thì trời sinh ra đã ở thế kém hơn. Dầu là người thợ săn đàn độn nhất cũng không ngu xuẩn đến mức tham vọng khắc phục được thế yếu trời sinh này, dựa vào võ công tu luyện để chính diện giao đấu với mãnh thú. Đa phần đều sẽ dùng các công cụ như cung tên, bẫy thú, đồng thời lợi dụng thói quen và yếu điểm trời sinh của mãnh thú mà khéo léo giết nó. Một thợ săn thông minh thì không bao giờ cần mạo hiểm, cũng có thể bắt được con mồi mà vũ khí trên tay không hề dính máu.”

“Nếu như con mồi của người là một con người cũng thông minh như người thì sao?” Vân gia hứng thú hỏi.

“Thế thì phải xem xét thời thế, nhận định tình hình, khéo léo lợi dụng các nhân tố khác để quần nhau với đối phương.” Lạc Văn Giai trả lời. “Sức lực của một con người luôn nhỏ bé và có hạn. Ngày xưa Tây Sở Bá Vương

lực bạt cửu đỉnh, khí thế dũng mãnh vượt cả ba quân nhưng cũng bại trước âm mưu gian kế của Hàn Tín, rốt cuộc phải tự sát ở sông Ô. Trí tuệ tuy không thể khiến người ta thêm một chút sức mạnh nào, nhưng lại cho người ta biết được nên dùng sức mạnh vào đâu.”

“Nếu như thực lực đối thủ của người quá lớn mạnh, mà xem xét thời thế, người không có cách nào đối phó thì phải làm thế nào?” Vân gia lại hỏi.

“Thế thì phải ẩn nhẫn,” Lạc Văn Giai cảm thấy những kinh điển mình đã đọc dần dần sống lại trong đầu, bất giác hùng hồn nói. “Nhẫn nại chờ đợi đến khi đối thủ rơi vào thế yếu, đồng thời tích cực tập hợp sức mạnh, đến khi đối thủ lộ rõ yếu điểm trí mạng, liền đột nhiên xuất kích như độc xà xuất động, một đòn chết ngay! Ngày xưa Câu Tiễn từng chặn ngựa, ném phân cho Ngô Vương, Hán Cao Tổ bất chấp mạo hiểm đến dự Hồng Môn yến, Đường Thái Tông thậm chí còn cúi đầu xưng thần với dân Đột Quyết, đó đều là những hành động ẩn nhẫn sau khi đã xem thời xét thế. Điều đó không hề làm suy tổn hào quang anh hùng của họ, ngược lại còn khiến họ càng sáng suốt và mạnh mẽ hơn.”

Cuối cùng Vân gia mỉm cười hài lòng, điềm đạm nói: “Xem ra người cũng chưa phải hạng hết thuốc chữa, có thể ngộ được những đạo lý đó trong điển tịch kinh sử, coi như cũng không uổng công đọc sách. Nhưng người có biết tại sao, có những kẻ đa tài đa trí, nhưng rốt cuộc vẫn chỉ là những kẻ yếu hèn hay không? Cứ lấy quan trường các đời ra làm tỉ dụ, những kẻ bất tài kém cỏi lại thường như cá gặp nước, còn bậc trí giả học vấn uyên thâm lại không được trọng dụng, thậm chí còn bị đồng liêu bài xích, thượng ty ghen ghét, cả đời u uất, đến nỗi mới tuổi tráng niên mà đã thành người thiên cổ?”

Lạc Văn Giai thoáng ngẩn người, rồi hoang mang đáp: “Có lẽ, thông minh và trí tuệ là hai cảnh giới khác nhau? Người thông minh chưa chắc đã có trí tuệ, nhưng trí tuệ thì chỉ có ở những cái đầu thông minh mà thôi.”

Vân gia khẽ lắc đầu: “Đó là bởi vì có những việc biết dễ mà làm khó. Có những trí sĩ biết rằng chốn quan trường phải nịnh hót a dua, nhưng lại không muốn làm thế, khinh thường những kẻ làm thế, vậy nên mới u uất bất

đắc chí. Chỉ có sức mạnh của trí tuệ không thôi thì còn xa mới đủ, người còn phải giỏi vận dụng sức mạnh đó, đồng thời phải vứt bỏ hết toàn bộ những thứ ước thúc hành vi của bản thân như đạo đức, luật pháp, cảm tình thậm chí cả bản tính. Chỉ khi nào làm được đến cảnh giới thân tâm như nhất, thì mới phát huy được sức mạnh của trí tuệ.”

Lạc Văn Giai thoáng lộ vẻ hoang mang, vội chớp tay hỏi: “Đệ tử còn chưa hiểu rõ, xin Vân gia chỉ giáo.”

“Người ta nếu không may bị rơi vào hố phân, nhất thời không có cách gì để trèo ra thì phải làm thế nào?” Vân gia đột nhiên hỏi. Nhìn Lạc Văn Giai ngơ ngác lắc đầu, Vân gia lại lạnh lùng nói: “Phải học theo lũ dòi bọ, lấy phân làm thức ăn, liều mạng tranh giành để chiếm lấy một địa bàn trên đồng phân đó. Đây là trí tuệ mà loài dòi bọ cũng có, dù lão phu nói cho người biết, liệu người có thể làm được hay không?”

Lạc Văn Giai suy nghĩ một lúc rồi ủ rũ lắc đầu: “Con không làm được.”

Vân gia cười lạnh lùng: “Đó chính là biết dễ mà làm khó. Con người nếu như không thể thay đổi được thế giới xung quanh, thì chỉ còn cách thích ứng với thế giới đó, khiến mình dần lớn mạnh lên. Chỉ khi người đủ lớn mạnh thì mới có khả năng biến đổi cái thế giới đó. Trong đám quân tử, người phải quân tử hơn quân tử, còn ở giữa đồng tiểu nhân, người phải là kẻ tiểu nhân nhất! Dù là quân tử trong đám tiểu nhân, hay là tiểu nhân trong đám quân tử, kết cục cũng chỉ có cái chết thảm thương mà thôi. Trong mắt của bậc trí giả, thì làm quân tử hay tiểu nhân đã không liên quan gì đến phẩm cách, chẳng qua chỉ do môi trường xung quanh quyết định mà thôi. Các bậc tiên hiền cổ thánh xưa kia không biết đến nhân tình thế thái và hoàn cảnh, chỉ một mực bắt người ta làm quân tử hiền hòa lương thiện, không biết đã hại chết bao nhiêu lũ hiền tử hiền tôn không biết quyền biến rồi.”

Lạc Văn Giai ngẩn người, lần đầu tiên gã nghe thấy những lập luận quái dị này, trong lòng không khỏi chấn động. Gã không hoàn toàn tán đồng với những lời Vân gia nói, muốn phản bác, nhưng lại không biết phản bác thế nào. Chỉ nghe Vân gia đột nhiên lại hỏi tiếp: “Người thuộc lòng sách

thánh hiền, ngoài điển cố trong lịch sử ra, không biết còn đọc được điều gì trong đó nữa không?”

Lạc Văn Giai ngẫm nghĩ một lúc rồi trả lời: “Trung hiếu nhân nghĩa, lễ nghĩa liêm sỉ.”

“Rắm chó!” Vân gia cười khinh bỉ. “Đọc sách không biết dùng cái đầu, thà không đọc còn hơn! Không nhìn thấy được ý nghĩa sự thật đằng sau mặt chữ, người mãi mãi là một tên đần độn không biết suy xét, có tư cách gì làm đệ tử của lão phu chứ? Trung hiếu nhân nghĩa, lễ nghĩa liêm sỉ? Người thử đếm xem từ xưa đến nay, bao nhiêu nhân vật phong vân một thuở, liệu có mấy người được như vậy?”

Trí óc Lạc Văn Giai đột nhiên trở nên linh hoạt, chớp hai tay lại quỳ xuống đất cúi lạy nói rằng: “Sư phụ dạy rất phải, đệ tử sẽ nhớ kỹ trong lòng!”

Vân gia không tránh đi, cũng không đỡ gãi dậy, chỉ lạnh lùng bảo: “Muốn làm đệ tử của lão phu, người trước tiên phải học ẩn nhẫn rồi phản nghịch, phải trở nên trơ trên vô sỉ. Bằng không cái mặt già của Thiên Môn Môn chủ Vân Tiểu Phong này, chẳng phải sẽ mất hết thể diện vì người hay sao?”

Tuy ngôn từ của Vân gia rất nghiêm khắc, nhưng khi lọt vào tai Lạc Văn Giai lại chẳng khác nào tiếng nhạc trời. Gã vội dập đầu ba cái, cảm kích nói: “Sư phụ ở trên, xin nhận của đệ tử một lạy này! Đệ tử nhất định sẽ cẩn tuân sư mệnh, tuyệt đối không làm mất mặt của lão nhân gia người.”

“Người chớ vội bái sư, người có đủ tư cách làm đệ tử của lão phu hay không hãy còn chưa chắc!” Vân gia hừ lạnh một tiếng rồi bất ngờ giăng hai chân ra, chỉ vào háng của mình ra lệnh: “Chui qua!”

“Sao cơ?” Lạc Văn Giai ngẩn người, cho rằng mình đã nghe lầm.

“Chui qua!” Vân gia gằn giọng bảo, “Bây giờ lão phu sẽ dạy người công phu cơ bản của bản môn... trơ trên vô sỉ!”

Lạc Văn Giai chần chừ đứng lên, trong lòng như có sóng lớn cuộn cuộn. Phân vân do dự mãi, cuối cùng dục vọng báo thù đã vượt qua nỗi nhục

nhã chui háng, gã nghiêng răng cúi đầu từ từ bò qua háng Vân gia. Khi cuối cùng cũng chui qua, mặt gã đã đỏ bừng vì xấu hổ. Vân gia lại như chẳng hề nhìn thấy, thông thả hỏi: “Khi mới đến Đầu Sẹo muốn người qua mười tám động, người chết cũng không chịu phục tùng, giờ tại sao lại chui qua nhanh chóng vậy?”

Lạc Văn Giai hiên ngang ngẩng đầu: “Năm đó Hàn Tín cũng từng chịu nhục chui háng...”

“Hừ!” Lạc Văn Giai chưa nói hết câu, Vân gia đã nhổ một bãi nước bọt vào mặt gã: “Mẹ nhà người đừng có trát vàng lên mặt mình! Hoài Âm Hầu năm đó có thể không cần chịu nhục nhưng ông ấy cam tâm chịu nhục, người có tư cách gì so mình với ông ấy? Người hiện nay bất luận là muốn phục thù hay muốn sống đều phải nhờ đến lão phu, dù lão phu bắt người ăn cứt người cũng phải ăn, còn dám to mồm không biết xấu hổ so mình với Hoài Âm Hầu sao?”

Lạc Văn Giai nhục nhã cúi đầu, trong lòng tự biết những lời Vân gia nói không hề sai. Năm đó Hàn Tín hoàn toàn có thể rút kiếm giết chết tên lưu manh chặn đường gây hấn, nhưng ông ta lại cam tâm cúi đầu chịu nhục, điều này ngược lại còn hiển lộ ra sự ần nhẫn và lòng dạ của ông ta. Còn gã lúc này, bất luận là muốn sống hay muốn phục thù, Vân gia cũng đều là hy vọng duy nhất và cuối cùng. Chỉ cần gã còn muốn giữ lại cái mạng này để báo thù, thì căn bản không thể nào phản kháng lại bất kỳ sự sỉ nhục nào của đối phương. Nghĩ đến đó, Lạc Văn Giai bất giác chấp tay nói: “Đa tạ sư phụ dạy dỗ, đệ tử biết sai rồi.”

Nét mặt Vân gia nguôi dần, thản nhiên nói tiếp: “Hoài Âm Hầu không coi cái nhục chui háng là nhục, đó là cảnh giới cao nhất của sự trơ trên vô sỉ. Người muốn đạt đến cảnh giới đó vẫn còn một đoạn đường rất dài nữa. Nếu không đạt được đến cảnh giới đó, trí kế mưu lược gì cũng chỉ là hành binh trên giấy mà thôi.” Nói rồi Vân gia quay người bước đi, vừa đi vừa nói: “Hôm nay đến đây thôi, trước tiên hãy nghĩ cho thông xem rốt cuộc người xưa đã ghi chép gì trong kinh sử, thư tịch. Ba hôm nữa lão phu lại đến, xem người đã thật sự tìm ra ý nghĩa thâm sâu trong đó hay chưa.”

Ba hôm sau, khi Vân gia trở lại gian tử lao, không đợi lão ra lệnh, Lạc Văn Giai đã quỳ thụp xuống đất. Chỉ thấy lão ta xoay hai chân ra, Lạc Văn Giai không cần đổi phương ra hiệu, liền cúi đầu chui qua háng lão. Đợi gã đứng dậy, Vân gia nheo mắt nhìn nhìn, đoạn thông thả hỏi: “Lão phu làm nhục người như vậy, trong lòng người có oán hận gì không?”

“Không dám!” Lạc Văn Giai chấp tay nói: “Sư phụ làm như vậy là muốn giúp đệ tử từ bỏ sự nhục nhã. Chỉ có nhẫn nhịn trước những việc mà người khác không thể nhẫn nhịn, làm những việc mà người khác không thể làm, mới có thể phát huy trí tuệ của con người đến cực điểm.”

“Giờ người đã thấy được gì trong kinh thư điển tịch?”

“Mưu tính hại nhau, mưu kế. Phản nghịch hung tàn, trơ trên vô sỉ.”

“Nho tử khả giáo!” Vân gia cuối cùng cũng gật đầu hài lòng, đoạn ngồi xuống một tảng đá: “Người đã có tâm bái lão phu làm sư phụ, thì cũng nên biết một chút về bản môn, người có biết lai lịch bản môn thế nào hay không?”

Lạc Văn Giai hoang mang lắc đầu: “Lần trước chỉ nghe sư phụ tự xưng là Môn chủ Thiên Môn, lẽ nào là bản môn được gọi là Thiên Môn?”

“Không sai!” Vân gia khẽ gật đầu nói, “Nhưng người có biết được hàm ý của chữ ‘Thiên’ ấy không?”

“*Thiên giả, biến dã*. Người phương Nam cũng gọi kẻ lừa đảo là lão thiên, không biết đệ tử lý giải như vậy đúng hay không?” Lạc Văn Giai hỏi.

“Gian lận lừa gạt thực chỉ là hạng mặt lừ của Thiên Môn, lão phu cũng cảm thấy xấu hổ khi bị xếp chung hàng với lũ ấy.” Vân gia ngạo mạn nói. “Cảnh giới cao nhất của bản môn chính là lớn mà vô hình, vang mà im tiếng, mưu định giang sơn xã tắc mà không lộ hình tích. Gạt lấy thứ nhỏ nhặt thì gọi là lừa đảo, gạt lấy cả quốc gia thì gọi là mưu, tuy dùng ‘thiên thuật’ mà giành thiên hạ, nhưng lại được người đời xưng tôn là bậc thánh hiền. Từ xưa đến nay vô số đại gia binh pháp, các bậc quân vương đều thấu hiểu đạo lý này. Đến các mưu lược binh pháp được thế gian ca tụng cũng chỉ là những công phu nhỏ nhặt bên lề của Thiên Môn mà thôi. Người đừng vì

những tên lừa gạt thủ đoạn thấp kém trên phố mà xem thường bản môn, người có biết ai là thủy tổ bản môn không?”

Thấy Lạc Văn Giai ngơ ngác lắc đầu, Vân gia thoáng lộ vẻ tự hào, bái vọng vào không trung một lạy: “Là Vũ Thần! Cũng chính là Đại Vũ trị thủy trong truyền thuyết.”

“Đại Vũ!” Lạc Văn Giai hết sức kinh ngạc. “Đó là một trong Tam Hoàng Ngũ Đế, là bậc thánh nhân thượng cổ cả đàn bà trẻ con cũng biết mà!”

Vân gia khẽ cười, gật đầu nói: “Không sai! Tuy là dùng ‘thiên thuật’ lừa cả thiên hạ, nhưng lại được người đời tôn làm thánh hiền. Đây mới chính là cảnh giới cao nhất của bản môn! Thế gian xưa nay chỉ biết đến công lao trị thủy của Đại Vũ, nhưng đâu biết đến lòng mưu bá quyền của người. Chính người đã dùng kế trừ đi những bất đồng dị kỷ, đoạt đi thế lực của các bộ tộc, trở thành chúa tể chân chính của cả thiên hạ, đồng thời phế đi tập tục nương ngôi cho người hiền thời thượng cổ để truyền ngôi cho con trai mình, lập nên triều đại đầu tiên của Trung Hoa... Hạ triều. Từ đó giang sơn xã tắc trở thành tài sản riêng của một nhà một họ, ai nấy đều mong giành được! Trung Hoa đã nhiều lần thay đổi triều đại, không lần nào là không thấp thoáng hình ảnh của các bậc tiền bối Thiên Môn chúng ta, họ hoặc thành vua hoặc thành tướng, mỗi người đều dựa vào trí tuệ mưu lược, viết nên mấy nghìn năm lịch sử truyền kỳ của Trung Hoa. Chỉ cần linh trí của con người còn chưa mất đi, truyền kỳ sẽ tiếp tục được diễn sinh mãi mãi.”

Truyền thuyết về Tam Hoàng Ngũ Đế Lạc Văn Giai đã sớm thuộc lòng từ lâu, nhưng gã luôn cho rằng, những ghi chép từ thời viễn cổ không khác nào chuyện thần thoại đó căn bản không đáng tin. Nghe Vân gia tôn Đại Vũ là thủy tổ của Thiên Môn, gã cũng không tin cho lắm. Trong lòng nghĩ vậy, trên mặt liền biểu hiện ra. Vân gia nhìn thấy vậy, liền lạnh lùng hỏi: “Người không tin những gì lão phu nói?”

“Đệ tử không dám! Chỉ là thời của Đại Vũ và con trai ông ta khai sáng triều Hạ đã cách quá xa, người đời sau không thể nào khảo chứng được nữa.” Lạc Văn Giai vội trả lời.

“Hừ! Sử liệu ghi chép không tường tận, thì có thể cho đó là chuyện bịa đặt à?” Vân gia hừ một tiếng lạnh lùng. “Hàn Tín nửa đời là một tay du thủ du thực ở chốn quê nghèo hẻo lánh, vừa xuống núi đã có thể thống lĩnh thiên binh vạn mã đánh trăm trận trăm thắng, người cho rằng ông ta là tướng tài trời sinh à? Gia Cát Lượng là thư sinh nghèo ở sơn thôn hoang vu, vừa ra giang hồ đã phò trợ Lưu Bị chia ba thiên hạ, người nghĩ ông ta là thần tiên trên trời hạ giới ư? Cũng là người đọc sách, vì sao có người khổ học cả đời, ngoài làm được mấy bài thơ chẳng ra sao, thì chỉ biết đọc thuộc lòng mấy quyển *Tứ thư Ngũ kinh*? Nhưng sao có người chỉ dựa vào tấm thân yếu ớt mà thay triều đổi đại, dựa vào sức một người mà viết nên cả lịch sử hào hùng?”

“Sư phụ muốn nói, tất cả họ đều là người của Thiên Môn?” Lạc Văn Giai lấy làm kinh ngạc.

Vân gia không trả lời, mà hỏi ngược lại: “Học thuộc binh thư, liệu có thể trở thành danh tướng không? Nhắm mắt làm liều, liệu có thể trở thành đại gia binh pháp không?”

“Việc này... sợ rằng không thể.” Lạc Văn Giai bất ngờ nhận ra, những nhà binh pháp lẫy lừng xưa nay như Hàn Tín, Gia Cát Khổng Minh đều xuất hiện hết sức ly kỳ. Dẫn quân đánh trận là một môn học vấn yêu cầu thực tiễn rất cao, thật khó mà tưởng tượng nổi một thống soái chưa bao giờ chỉ huy một người lính nào mà một bước lên trời, có thể lập tức thống soái thiên binh vạn mã chuyển bại thành thắng, trở thành nhân vật hô phong hoán vũ, sáng tạo hay viết lại cả lịch sử. Nhưng trong lịch sử những nhân vật như vậy lại không ít chút nào.

“Người đã lâu thông sử sách, mà chưa từng thực sự nghĩ đến những vấn đề này?” Nét mặt Vân gia hiện lên một nụ cười giễu cợt. “Coi như người đã uống công đọc sách rồi.”

“Đệ tử ngu muội, mong sư phụ chỉ dạy!” Lạc Văn Giai mồ hôi vã ra như tắm, đột nhiên nhận ra trước đây mình đọc sách đúng là không hề động não, không nghĩ ngợi kỹ càng, không hề muốn tìm hiểu sâu xa.

Vân gia cười ngạo mạn: “Trong lịch sử có vô số nhân vật phong vân xuất thân thần bí, vùng lên như ánh sao băng, tất cả đều là thiên hùng do ẩn sĩ Thiên Môn dày công huấn luyện và bồi dưỡng. Ví như, Tô Tần, Trương Nghi, Tôn Tần, Bàng Quyên... đều là môn hạ của Quỷ Cốc tử; Trương Lương học theo Hoàng Thạch Công. Tuyệt kỹ của Thiên Môn tuy không nổi danh thiên hạ, nhưng lại đời đời tiếp nối, ảnh hưởng chi phối đại cục trong thiên hạ. Nếu gặp thời thái bình thịnh thế, cao thủ Thiên Môn chỉ có thể ẩn nhẫn chờ thời; một khi thiên hạ đại loạn, các lộ cao thủ của Thiên Môn sẽ xuất đầu lộ diện thi triển khả năng, viết những trang lịch sử triều dâng sóng dậy.”

Lạc Văn Giai chấn động trong lòng. Gã vốn cho rằng Thiên Môn chẳng qua chỉ là một môn phái tà đạo lấy việc lừa dối để hành tẩu giang hồ, không ngờ lại có lịch sử huy hoàng như vậy. Gã càng nghe càng mê mẩn, trong lòng chợt cuộn dâng lên cảm giác xung động xưa nay chưa từng có, nghĩ đến những nhân vật phong vân được ghi chép trong kinh sử điển tịch, hy vọng đã ngập tràn. Hầu hết bọn họ đều xuất thân là hạng thảo莽 tầm thường trong giang hồ, cuối cùng đều có thể dựa vào trí tuệ mưu lược của mình lập nên bao công tích sự nghiệp, bản thân mình chưa chắc đã ngu xuẩn kém cỏi hơn người ta, lẽ nào không thể dựa vào mưu kế phục thù Nam Cung thế gia? Nghĩ đến đây, trong lòng chợt rộn rã, không giấu nổi vẻ hưng phấn, suýt chút nữa thì khoa chân múa tay loạn lên.

“Người chớ vội vui mừng quá sớm!” Vân gia lạnh lùng nhìn Lạc Văn Giai hưng phấn, thông thả nói. “Trẻ con ba tuổi đã biết sử dụng năm dấm, nhưng nó không phải cao thủ võ lâm. Người nào cũng có âm mưu quỷ kế, nhưng *thiên hùng* thật sự chỉ là một trong hàng vạn mà thôi. Cho dù là võ công hay mưu trí đều cần phải trải qua huấn luyện nghiêm khắc mới có thể đăng đường nhập thất, vượt lên người khác. Còn có thể trở thành *nhất đại thiên hùng*, ngạo thị thiên hạ hay không, thì phải xem thiên phú và cơ hội thôi.” Nói đến đây Vân gia lấy trong ngực áo ra vật gì đó, chậm chậm trải ra đất. Lạc Văn Giai nhờ ánh trăng chiếu qua cửa sổ xem kỹ lại, thì thấy đó là một bàn cờ vây.

“Đây là cái gì?” Lạc Văn Giai lấy làm lạ hỏi. “Chẳng lẽ sư phụ muốn đánh với con một ván để xem tâm trí đệ tử tới đâu sao?”

Vân gia lắc đầu: “Với tu vi hiện nay của ngươi, đâu đủ tư cách đánh cờ với lão phu chứ? Cờ vây tuy chỉ là tiểu đạo, nhưng lại là một môn học vấn rèn khả năng tính toán, trong Thiên Môn thường dùng làm công cụ luyện sự linh hoạt cho bộ não. Bây giờ lão phu chấp ngươi bốn nước xem ngươi có bao nhiêu tiềm lực.”

Lạc Văn Giai tuân lời đi trước bốn nước, nhưng trong lòng lại hơi có chút bất cam. Lạc gia nay đều lấy thi thư truyền đời, kỳ đạo cũng là một trong lục nghệ, nên từ khi hiểu chuyện Lạc Văn Giai đã biết chơi cờ vây. Tuy gã không xem kỳ đạo là môn chính, nhưng với tư chất thông minh, kỳ nghệ của gã vẫn được công nhận là đệ nhất mấy thôn trang xung quanh Lạc gia trang. Mới đầu đã bị chấp bốn nước, đối với gã đây là một điều sỉ nhục. Nếu như đối thủ không phải là Vân gia, gã nhất định sẽ không đồng ý. Tuy ngoài mặt không nói gì nhưng trong lòng gã đã ngầm hạ quyết tâm, nhất định phải đánh cho Vân gia đại bại để lão không xem thường mình nữa.

Hai người đi cờ nhanh như bay, thoát cái đã được hơn mười nước. Vân gia vừa hạ cờ vừa giảng: “Đánh cờ cũng như lừa gạt, sư phụ có thể dạy người những định thức chủ yếu, nhưng trên bàn cờ luôn biến hóa vô cùng vô tận, kỳ nghệ cao thấp là ở sự linh hội của từng người. *Thiên thuật* cũng như vậy, tuy có những định thức thường thấy, trong kinh sử điển tích cũng ghi chép lại không ít mưu kế kinh điển, nhưng những biến hóa trong đó lại vô cùng vô tận. Chỉ có tùy cơ ứng biến, trong lòng không có phương pháp nào cố định, mới có thể khéo léo vận dụng, hòa hợp quán thông được”.

Lạc Văn Giai dồn toàn bộ chú ý vào bàn cờ, không thể nào phân tâm lĩnh hội những gì Vân gia nói. Ngục tối âm u khiến gã không thể không chăm chú mới có thể nhìn rõ bàn cờ, điều này cũng ít nhiều ảnh hưởng đến khả năng của Lạc Văn Giai. Thế cờ dần đi đến hồi kết, Lạc Văn Giai càng chơi càng thấy kinh sợ, ưu thế bốn nước đi trước của gã dần mất hẳn, mà thế cờ của đối phương lại không hề lộ một mũi nhọn nào, lặng lẽ âm thầm chiếm toàn bộ ưu thế.

Sau thời gian bằng một bữa cơm, Lạc Văn Giai đành bỏ cờ nhận thua, đang định đếm quân cờ tính toán được mất, thì Vân gia đã thu lấy bàn cờ xé ra làm hai ba mảnh nói: “Học đánh cờ chỉ là một cách huấn luyện, thắng thua không hề quan trọng, người nhất định không được đắm chìm vào trong đó mà không phân biệt được cái gì là quan trọng cái gì là thứ yếu. Với kỹ nghệ của người hiện nay, tuy chưa đủ đánh lại được lão phu, nhưng lão phu đã thấy được tiềm lực rồi. Sau này người có thể cùng lão phu đánh cờ bằng miệng, không cần đến quân cờ bàn cờ nữa.”

“Đa tạ sư phụ chỉ dạy!” Lạc Văn Giai vội chắp tay.

“Đừng vui mừng quá sớm.” Vân gia để lại lương thực và nước sạch rồi quay người bước đi, chẳng thèm nhìn lại, thản nhiên nói: “Người có thể trở thành đệ tử nhập thất của lão phu hay không, ít nhất cũng phải trải qua một lần khảo nghiệm nữa.”

Lạc Văn Giai đang muốn hỏi rõ xem là khảo nghiệm như thế nào thì đã thấy Vân gia mở cửa đi mất. Gã ngóng qua cửa sổ nhìn Vân gia đi xa mới lưu luyến thu tầm mắt trở vào nằm trên đống xương khô trong góc ngục. Nghĩ lại những lời Vân gia vừa nói, gã cảm thấy tự trong lòng mình có một sức mạnh chưa từng có đang rực rộ, khiến gã đầy hy vọng và tự tin với tương lai.

Hai ngày sau Vân gia lại đến, lần này không ngờ lão lại mang đến bài cửu, xúc xắc, mã điếu... Lạc Văn Giai vừa nhìn thấy mấy thứ đồ đó liền nghĩ đến cảnh ngộ của cha mình, trong lòng liền sinh ra phản cảm theo bản năng. Vân gia nhìn mặt gã, tức thì nhận ra sự chán ghét của Lạc Văn Giai với cờ bạc. Lão liền điềm đạm nói: “Đánh bạc là môn học vấn đấu tâm đấu trí chỉ trong gang tấc, trong mắt người thường, đánh bạc là kỹ thuật và may mắn, nhưng trong mắt người Thiên Môn, đánh bạc chính là so mưu đấu trí. Đây là học vấn cơ bản nhất của Thiên Môn, người nhất định phải luyện đến mức tinh thông thành thục. Nếu ở gần trong gang tấc mà người cũng không thể chiến thắng đối thủ có cùng vị thế với người trên bàn bạc, thì sao có thể tung hoành trên trường đời, chiến thắng đối thủ hùng mạnh gia thế tốt hơn, xuất thân cao hơn, tài lực hùng hậu hơn, kinh nghiệm hơn người chứ?”

“Sư phụ dạy rất phải!” Lạc Văn Giai nói đoạn chậm chậm rút một quân bài cửu hoàn toàn xa lạ, ngẫm thề với lòng mình: Ta tuyệt đối không được giẫm vào vết xe đổ của phụ thân, tuyệt đối không để thua bất kỳ người nào trên sỏi bạc!

“Chúng ta bắt đầu đi.” Vân gia thành thực trao các quân bài cửu. “Thứ lão phu muốn dạy người không phải là chơi bài công bằng mà là cách tạo ra sự bất công trong lúc chơi bài công bằng, tức là gian trá, gọi thô tục là lừa.”

Cứ như vậy, Vân gia cứ năm ba bữa lại vào gian tử lao, truyền thụ *thiên thuật*, đánh cờ và chơi bài, đồng thời cũng dùng các phương pháp đặc biệt để tiến hành huấn luyện cho Lạc Văn Giai. Với bản tính thông minh, bất luận là đánh cờ, chơi bạc hay là *thiên thuật*, Lạc Văn Giai đều tiến bộ thần tốc, khiến cả Vân gia cũng hết sức kinh ngạc. Một đêm vào ba tháng sau, cuối cùng Vân gia nói với Lạc Văn Giai: “Tuy bây giờ người đã học được chút thành quả nhưng vẫn chỉ là bàn việc binh trên giấy. Còn có thể vận dụng những kỹ xảo đó trong thực tiễn hay không còn phải xem thiên phú và sự cơ biến của người nữa. Lão phu đã mua chuộc quan ty ngục rồi, ngày mai sẽ thả người trở lại lán cũ tiếp tục làm tù khổ sai.”

“Đa tạ sư phụ!” Lạc Văn Giai thản nhiên đáp. Mặc dù luôn mong có thể thoát khỏi gian tử lao này, nhưng khi ngày đó thật sự đến, nghĩ đến việc mất đi cơ hội một mình nghe Vân gia dạy bảo, trong lòng Lạc Văn Giai lại hơi có chút buồn rầu. Mấy tháng qua lại, những mưu kế sách lược học được chỉ là thứ yếu, quan trọng hơn là Vân gia đã dạy gã biết quan sát và tư duy, quan sát và nhìn nhận vấn đề từ những góc độ khác nhau, đây là năng lực mà trước kia gã khiếm khuyết nhất.

“Bây giờ người đã rõ ban đầu mình bị mắc lừa thế nào chưa?” Vân gia bất ngờ hỏi.

“Con rõ rồi.” Lạc Văn Giai thản nhiên trả lời, nghĩ lại những âm mưu gian kế của Nam Cung Phóng đã giăng ra để hãm hại mình, thật kém cỏi ấu trĩ chẳng khác nào trò trẻ con. Lạc Văn Giai cũng lấy làm lạ không hiểu sao hồi đó mình dễ dàng mắc lừa đến thế. Nhưng ngược lại, gã cũng rất cảm

kích trải nghiệm lần đó, không có lần bị vu oan giá họa đó, gã mãi mãi không thể gặp lại Vân gia và cũng mãi mãi chỉ là một con mọt sách không biết suy nghĩ mà thôi.

Vân gia không hỏi thêm nhiều về oan khuất của Lạc Văn Giai, chỉ dặn: “Khi quay lại lán cũ, việc đầu tiên phải làm chính là cướp lấy vị trí của Đầu Sẹo.”

“Tại sao phải làm vậy?” Lạc Văn Giai lấy làm lạ hỏi.

“Lão phu huấn luyện người lâu nay, nếu như cái việc cõn con đó cũng không làm được thì mưu lược của người mãi mãi chỉ là trên sách vở, không xứng làm đệ tử của lão phu.” Vân gia quay người bước đi đồng thời cảnh báo: “Người phải nhớ kỹ, tất cả những hành động của người lão phu sẽ không can thiệp, không giúp không đỡ. Nếu như gặp phải phiền phức thì người phải tự giải quyết, đừng có mong lão phu nhúng tay vào.”

“Đệ tử tuân mệnh!” Lạc Văn Giai cung kính tiễn Vân gia ra cửa, đột nhiên ý thức được rằng bản thân sắp trở thành một phần tử trong Thiên Môn. Đối với thân phận mới này, gã vẫn còn chút hoang mang mù mờ. Để thích ứng tốt hơn với môi trường sống, làm cho bản thân trở nên mạnh mẽ, cách hành sự sau này có thể sẽ hoàn toàn ngược lại những gì thánh hiền đã dạy, gã không biết nên vui hay nên buồn nữa.

Khi được ngục tốt thả khỏi gian tử lao, ra dưới ánh mặt trời bên ngoài, Lạc Văn Giai chỉ thấy hai mắt đau nhức, đầu óc quay cuồng choáng váng. Mấy tháng trời sống trong bóng tối không biết ngày đêm đã khiến tóc tai gã bù xù, sắc mặt trắng bệch, cơ thể cũng yếu hơn trước đó, nhưng trong đôi mắt hấp háy của gã lại có một sự điềm đạm ung dung xưa nay chưa từng có, đó là sự tự tin của kẻ mạnh, khiến gã hoàn toàn không còn bóng dáng của tên tú tài văn nhược lúc ban đầu nữa, có thể nói gã đã hoàn toàn thoát thai hoán cốt về mặt tinh thần.

Gã chậm chạp theo ngục tốt trở lại lán cũ, lập tức khiến cho đám tù mới ở dưới hầm mở lên một phen kinh ngạc. Dường như Lạc Văn Giai là tên đào phạm đầu tiên được thả ra khỏi gian tử lao ấy. Cả đám đầy nghi hoặc xúm

lại quanh Lạc Văn Giai, muốn hỏi chuyện mà không dám hỏi, bèn thay nhau chúc mừng Lạc Văn Giai.

Lạc Văn Giai cảm ơn và gọi tên từng bạn tù một. Tất cả bất giác mặt mày rạng rỡ, cái lưng cũng tự đứng ưỡn thẳng lên. Tù khổ sai thông thường chỉ gọi nhau bằng những biệt hiệu thô tục như “Đầu Sẹo, Chân Vòng Kiềng, Giọng Đàn Bà, Mắt Gà Chọi...” Ở trong ngục lần đầu tiên được người khác tôn làm thúc bá huynh đệ, lập tức bọn họ liền nảy sinh hảo cảm với Lạc Văn Giai, cũng không tiện gọi gã là “Thỏ Bạch Diện” nữa, nhất tề đều đổi lại gọi gã bằng “Lạc huynh đệ”.

“Nhao nhao cái gì thế! Mau lấy bát đũa ra chuẩn bị ăn cơm!” Đầu Sẹo cảm thấy mình bị lạnh nhạt, không nhịn được chửi mắng đám phạm nhân. Cả đám đành từ từ tản ra, Lạc Văn Giai vội chạy đến trước mặt Đầu Sẹo, cung kính bái chào: “Đầu Sẹo đại gia! Tiểu nhân tuổi còn nhỏ không hiểu biết, trước đây đã nhiều lần mạo phạm ngài, lần này lại to gan quên lệnh cấm mà vượt ngục, liên lụy khiến Đầu Sẹo đại gia bị quan trên trách mắng, tội của tiểu nhân đáng chết nghìn lần! Mong Đầu Sẹo đại gia đại nhân đại lượng không tính toán với hạng tiểu nhân, rộng lượng bỏ quá.”

“Không ngờ người vào tử lao một chuyến, lại thông minh hẳn ra!” Đầu Sẹo vừa ý xoa đầu Lạc Văn Giai, lần đầu tiên được gọi bằng “đại gia” khiến hắn cũng không kìm nổi cảm giác lâng lâng. “Người không cần lo lắng, chỉ cần người không gây phiền toái nữa, Đầu Sẹo đại gia cũng sẽ không làm khó người.” Nghĩ đến đối phương đã vào tử lao rồi còn thoát ra được, Đầu Sẹo đoán chắc đằng sau tên tiểu tử này có chỗ chống lưng, nên cũng không dám tùy tiện đắc tội.

Tiếng keng cơm vang lên, đám tù lập tức xếp thành hàng dài trước cửa, rồi nhận lấy khẩu phần bữa sáng từ tay đám ngục tốt, sau đó tự động lấy ra một cái bánh ngô dăng đến trước mặt Đầu Sẹo. Lạc Văn Giai cũng dăng bánh ngô của mình, Đầu Sẹo xua tay nói: “Người vừa từ tử lao trở về, phải nhanh chóng phục hồi sức khỏe, sự hiếu kính này ta tạm thời ghi nhận, để sau này hãy tính đi.”

“Không dám!” Lạc Văn Giai cười nói. “Quy định này là do Đầu Sẹo đại gia đặt ra, tiểu nhân sao dám làm trái? Trừ phi Đầu Sẹo đại gia từ nay về sau không bắt mọi người hiểu kính nữa, bằng không tiểu nhân cũng không dám khác biệt với các huynh đệ khác.”

“Người...” Đầu Sẹo ngẩn người, giật lấy cái bánh ngô của Lạc Văn Giai, cắn mạnh một miếng rồi lăm nhăm bật ra mấy chữ: “Không biết điều!”

Lạc Văn Giai quay người đi về với đám tù nhân, bẻ đôi cái bánh ngô còn lại của mình đưa một nửa cho người vừa bị cướp sạch bánh. Tên tù ngỡ ngàng ngẩng đầu nhìn Lạc Văn Giai, thì thấy gã cười cười chân thành, nhẹ nhàng bảo: “Đừng khách khí, bốn biển đều là huynh đệ.”

Tù nhân đó vành mắt ngấn lệ, vội cúi đầu nhận lấy nửa cái bánh ngô, chỉ hai ba miếng đã nuốt hết vào cùng với nước mắt.

Đầu Sẹo trước tiên đem mấy cái bánh ngô của đám tù nhân dâng lên cho Vân gia trên giường bệnh, sau đó mới chia phần còn lại cho hai tên tâm phúc. Trong lúc ba tên ngồi hưởng thụ rất nhiều lương thực lại thấy đám tù khổ sai bắt đầu nhường nhịn cho nhau chút ít lương thực còn lại, ba tên nhai bánh ngô mà chẳng thấy mùi vị gì, bất giác cảm thấy như bị cô lập.

Lạc Văn Giai trò chuyện vui vẻ với đám bạn tù, bắt đầu kể những chuyện dã sử thú vị, khiến đám tù khổ sai vốn ít đọc sách dần dần vây lấy gã, say sưa lắng nghe, chốc chốc lại nở nụ cười tự đáy lòng. Đầu Sẹo không cam tâm bị lạnh nhạt, cầm roi quất loạn vào đám tù khổ sai: “Không làm việc hả? Mẹ các người vẫn còn rảnh mà nghe kể chuyện đấy hả?”

Đám tù nhân tiếc rẻ tản ra, rồi bắt đầu xếp hàng chuẩn bị vào hầm mỏ dưới đòn roi của Đầu Sẹo.

Trong hầm mỏ tối tăm mờ mịt, đám tù khổ sai lại bắt đầu công việc buồn chán tẻ nhạt, bầu không khí ngột ngạt đến mức đông đặc lại. Lạc Văn Giai bụng đói cồn cào chỉ thấy tay chân mỗi như run rẩy, mắt mũi lơ mơ, mấy lần suýt ngã. Đoán mình không thể hoàn thành khối lượng công việc, gã hơi có chút hối hận trong lòng vì đã nhường thức ăn của mình cho người khác. Đúng lúc đó, trong bóng tối chợt nghe người bên cạnh thì thầm: “Lạc

huynh đệ, chúng ta hai người hợp tác, cậu phụ trách đào đất, ta phụ trách đưa ra, bánh ngô kiếm được chúng ta chia hai.”

Nhờ ánh đèn vàng vọt Lạc Văn Giai nhận ra đó chính là người lần trước đã cho mình mượn bánh ngô, gã bất giác cảm kích gật đầu: “Đa tạ Vương đại ca giúp đỡ, thế thì đệ lợi quá.”

“Huynh đệ với nhau, đừng nói vậy.” Người đó giằng lấy cái gùi của Lạc Văn Giai, vỗ vai gã nói nhỏ: “Lúc về lại kể tiếp chuyện hảo hán Lương Sơn nhé, ta thích nghe chuyện đó!”

“Được!” Lạc Văn Giai nhìn bạn tù cũng cái sọt nặng đi, bất giác cầm xẻng lên, trong lòng tự tin gấp trăm lần. Xúc đất quặng nhẹ nhàng hơn vận chuyển rất nhiều, hai người hợp tác phân công, hiệu quả lao động lập tức tăng lên đáng kể.

Dưới áp lực của công việc nặng nhọc, đám tù khổ sai bất giác lại hát vang lên, tiếng hát rất thê lương, âm thanh vang vọng trong hầm mỏ khiến lòng người càng thấy tuyệt vọng. Lạc Văn Giai nghe một lúc, bất ngờ cất cao giọng lên, dựa vào tiết tấu ban đầu, hát lên một khúc bất khuất hiên ngang thay cho khúc ca thê lương, tuyệt vọng cũ.

Ăn cơm dương gian a! Đô ta!

Đào vàng óng ánh a! Đô ta!

Chúng ta đều là người a! Đô ta!

Sao số mệnh khác nhau a! Đô ta!

Ông trời không có mắt a! Đô ta!

Muốn ép chết người a! Đô ta!

Chúng ta không cam chịu a! Đô ta!

Phải tiếp tục sống a! Đô ta!

Bài ca bất khuất đã kích động lòng ham sống bị đè nén bấy lâu trong lòng đám tù khổ sai, bất giác họ cùng cất tiếng hát theo Lạc Văn Giai, thanh

thế liền hoàn toàn khác hẳn vẻ bi thương bất lực trước đó. Đầu Sẹo nghe ra trong khúc hát mới có mùi của sự nguy hiểm, liền không ngừng vung roi đánh khắp nơi, vừa đánh vừa mắng chửi: “Không được ồn, không được ồn! Không được hát!”

Khốn nỗi những người đang hát lại rất nhiều, đánh ở chỗ này thì bỏ sót chỗ kia, tiếng hát vẫn vang lên không ngớt. Lạc Văn Giai thấy Đầu Sẹo ra sức thị uy, coi bạn tù như súc vật, cuối cùng không nhịn nổi liền thêm hai câu nữa vào sau khúc hát: “*Hôm nay mắc nợ a! Đô ta! Ngày mai người phải trả a! Đô ta!*”

Đám tù nhân lập tức hát cùng Lạc Văn Giai: “*Hôm nay mắc nợ a! Đô ta! Ngày mai người phải trả a! Đô ta!*”

Trước tiếng gào thét phẫn nộ của đám tù khổ sai, lần đầu tiên trong lòng Đầu Sẹo dâng lên một nỗi sợ khôn tả. Ngần ngừ thu cây roi lại, hăm hực gầm lên: “Được! Lão tử cho chúng người hát, hăm mỗ sập xuống thì chôn sống cả lũ!”

Cuối cùng bên ngoài cũng vang lên tiếng keng côm, cả bọn bỏ lại công cụ lần lượt chui ra khỏi hầm, trao đổi ánh mắt ngấm ngấm hiểu ý dưới ánh mặt trời, lần đầu tiên nhìn thấy một sức mạnh mới trong ánh mắt của nhau.

Đám nha dịch căn cứ vào lượng công việc đám tù nhân hoàn thành mà phân phát bánh ngô. Do hợp tác làm việc nên năng suất lao động của Lạc Văn Giai và một người tù tên là Vương Chí rất cao, tổng cộng nhận được tám cái bánh ngô. Tay cầm bánh ngô, Lạc Văn Giai nói nhỏ với Vương Chí: “Vương đại ca, tiểu đệ có chút tâm tình, không biết đại ca có muốn nghe không?”

Wương Chí vội bảo: “Lạc huynh đệ không cần phải khách khí, có chuyện gì cứ nói hết ra đi!”

Ánh mắt Lạc Văn Giai lộ ra thần tình khẩn thiết, nói nhỏ: “Đệ muốn học theo hảo hán Lương Sơn, kết nghĩa huynh đệ với đại ca, không biết đại ca có cho tiểu đệ với cao không?”

Vương Chí hết sức vui mừng: “Chỉ cần Lạc huynh đệ không chê ta là dốt nát một chữ bẻ đôi không biết, Vương Chí ta cầu chẳng được ấy chứ!” Nói rồi liền quỳ xuống định kết bái, nhưng Lạc Văn Giai vội ngăn lại nói rằng: “Việc này huynh đệ ta lòng đã hiểu lòng, nghi lễ thế tục hãy tạm để sau, tránh những người khác sinh nghi.”

Vương Chí hiểu ý gật đầu. Hai người dựa theo tuổi tác để kết huynh đệ, thì ra Vương Chí hơn Lạc Văn Giai bảy tám tuổi, Lạc Văn Giai liền gọi nhỏ một tiếng “Đại ca”, tức thì khiến y vui sướng không cầm được, trong lòng tự nhiên nảy sinh cảm giác có trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ cho người huynh đệ này.

“Đại ca, tiểu đệ vẫn còn một điều muốn nói.” Lạc Văn Giai lại nói.

“Huynh đệ có điều gì nói hết ra đi, đừng khách khí.” Vương Chí vội bảo.

“Tám cái bánh ngô này, đệ muốn dành một phần cho mấy người già yếu bệnh tật,” Lạc Văn Giai nói nhỏ, “tiểu đệ bụng nhỏ, ăn hai cái là đủ rồi, đại ca ăn nhiều thì bốn cái. Còn lại thừa hai cái thì cho những người đói khát kia, huynh thấy thế nào?”

“Như thế sao được?” Vương Chí vội nói. “Huynh đệ mới từ tử lao trở về, thế nào cũng phải ăn nhiều để hồi phục sức khỏe. Đại ca thế này ăn ít đi hai cái cũng không vấn đề gì, nhưng đệ thì tuyệt đối không được.”

Nhường nhịn nhau một lúc, cuối cùng mỗi người ăn ba cái, còn thừa hai cái đem chia cho mấy bạn tù đói khát. Mấy người tù già yếu, ốm đau nhận được nửa cái bánh ngô từ tay Lạc Văn Giai, cảm động đến nỗi nước mắt trào ra. Lạc Văn Giai cầm tay họ, nói nhỏ: “Tứ hải giai huynh đệ, từ hôm nay trở đi, chỉ cần Lạc Văn Giai ta còn có cái ăn, các người cũng không đói được đâu!”

Mấy tên tù khổ sai đó cảm động gật đầu lia lịa, nếu không phải e ngại ánh mắt đa nghi của Đầu Sẹo và đám nha dịch, họ chỉ hận không thể lập tức quỳ xuống dập đầu tạ ơn Lạc Văn Giai.

Buổi tối trước khi đi ngủ, đám tù khổ sai thường tụ tập nói chuyện phiếm, kể đủ ra những trò nam nữ. Nhưng từ sau khi Lạc Văn Giai kể chuyện các điển cổ lịch sử, các chuyện thú vị trong dã sử, cả đám dần dần không còn hứng thú với chuyện đàn bà nữa, so với chuyện nữ nhân, bọn họ thích nghe những câu chuyện truyền kỳ đặc sắc tuyệt luân của Lạc Văn Giai kể hơn.

“Hôm qua kể đến đoạn Báo tử đầu Lâm Xung bị tên thái úy Cao Cầu hãm hại, xung quân đến Dã Chư lâm. Nếu không phải có huynh đệ kết nghĩa Hoa hòa thượng Lỗ Trí Thâm âm thầm đi theo bảo vệ thì đã sớm bỏ mạng dưới tay bọn quan sai...” Kể đến đây Lạc Văn Giai bất ngờ dừng lại, một lúc sau cũng không nói gì. Chúng nhân đang say sưa lắng nghe, bất giác nhao nhao gặng hỏi: “Sau đó? Sau đó thế nào?”

Đầu Sẹo và hai tên tâm phúc cũng thích nghe Lạc Văn Giai kể chuyện nên rất ít khi can thiệp vào, lúc đó thấy gã không nói gì nữa, hẳn cũng thúc giục: “Mẹ nhà người đừng có làm trò nữa, mau kể tiếp đi!”

Lạc Văn Giai thở dài than: “Báo tử đầu Lâm Xung anh hùng như thế, nhưng nếu không có huynh đệ tốt tương trợ, thì cũng bị lũ tiểu nhân kia giày vò đến chết. Chúng ta ở đây đều là thảo dân không có chỗ dựa, nếu như không giúp đỡ lẫn nhau, đối đãi với nhau như huynh đệ, sợ rằng, ai thì cũng chẳng sống được bao lâu.” Nói đến đây gã bất ngờ đứng phắt dậy, cao giọng nói: “Từ hôm nay trở đi, nếu ai muốn làm huynh đệ của Lạc Văn Giai, tôi tất dốc lòng đối đãi, nguyện sống chết có nhau. Ai muốn làm huynh đệ xin hãy đến đây, cùng tôi đập tay kết nghĩa.”

Lời gã khiến đám tù khổ sai nhất thời im lặng, tuy có lòng muốn thuận theo, nhưng bị Đầu Sẹo uy hiếp bao lâu nay, nên sợ không ai dám đứng ra. Lạc Văn Giai thấy vậy liền đưa mắt nhìn Vương Chí ra hiệu, đối phương lập tức hiểu ý, nhồm người đứng dậy: “Ta nguyện làm huynh đệ với cậu!” Nói đoạn hiên ngang đi đến trước mặt Lạc Văn Giai nắm lấy tay gã.

“Ta cũng muốn!”, “Cho ta tham gia với!” Khi đã có người dẫn đầu, mấy người nhận được ân huệ của Lạc Văn Giai cũng lần lượt đến, cùng nắm tay Lạc Văn Giai và Vương Chí, chỉ trong chốc lát xung quanh Lạc Văn Giai đã tập trung được bảy, tám người, chúng nhân đặt tay lên nhau, nghe

Lạc Văn Giai bắt nhịp, đồng thanh nói: “Từ hôm nay trở đi, chúng ta nhất định phải giúp đỡ lẫn nhau, sống chết có nhau!”

“Giỏi nhì! Các người muốn tạo phản chẳng?” Đầu Sẹo cầm roi xông tới, giơ roi lên quất vào chúng nhân, muốn đánh tan khối kết nghĩa đó. Bàn tay nắm chặt nhau của chúng nhân đã truyền cho họ lòng tự tin và sức mạnh, khiến họ lạng lã chịu đựng những nhát roi mà không một ai rời ra, ngược lại còn nhìn Đầu Sẹo với ánh mắt phẫn nộ.

“Dừng tay!” Có bảy, tám người theo mình đồng sinh cộng tử, Lạc Văn Giai cảm thấy mình mạnh mẽ hơn bao giờ hết, trong giọng nói cũng toát lên một vẻ uy nghiêm chưa từng có. “Chúng ta không tạo phản, chúng ta chỉ muốn được sống!”

Ánh mắt của đám tù nhân khiến Đầu Sẹo có chút sợ hãi, cuối cùng hắn cũng ngừng đánh cười lạnh lùng bảo: “Muốn tiếp tục sống! Được! Chỉ cần ngoan ngoãn làm việc thì có thể tiếp tục sống.”

Lạc Văn Giai không để ý đến Đầu Sẹo, quay người lại nói với đám người đang nắm chặt tay nhau đó: “Không cần biết trước đây chúng ta đã làm những chuyện thương thiên hại lý gì, cũng mặc xác những ân oán trước đây, từ nay trở đi chúng ta là hảo huynh đệ sống chết có nhau.”

“Đúng!” Mọi người gật mạnh đầu, nhìn thấy trong ánh mắt của nhau một thứ sức mạnh mới mà trước đó chưa từng hiện diện.

“Một lũ điên!” Đầu Sẹo bị ánh mắt kiên định và tự tin của đám Lạc Văn Giai khiến cho sợ hãi, hậm hực cầm cây roi trở về phản của mình. “Mẹ các người thật muốn làm hảo hán Lương Sơn hả? Một dúm người tụ tập với nhau, vậy là trở nên siêu quần chắc? Hừ! Không tự lượng sức.”

Đêm hôm đó yên bình qua đi trong không khí bình yên. Trời sáng, khi những người tù nhận bánh ngô từ tay nha dịch, giống như mọi khi Đầu Sẹo đặt cái bát lớn của mình ở chính giữa để nhận hiếu kính của các tù nhân. Sau khi cả bọn hiếu kính xong xuôi, Đầu Sẹo vừa nhìn đã phát hiện thấy thiếu rất nhiều.

“Thế này là thế nào?” Đầu Sẹo nổi giận đùng đùng hỏi. “Mẹ các người, đứa nào không cống nạp?”

“Là ta.” Lạc Văn Giai từ từ đứng dậy, đằng sau gã bảy, tám người cũng lập tức đứng dậy theo. “Còn có chúng ta nữa!”

“Con mẹ nhà các người muốn phá quy tắc hả?” Đầu Sẹo già dái non hạt dọa nạt.

“Quy định do con người đặt ra,” Lạc Văn Giai lạnh lùng đáp. “Người có thể đặt ra quy định, chúng ta cũng có thể. Từ hôm nay trở đi, chúng ta sẽ không cống nạp cho bất kỳ ai, đó chính là quy định của chúng ta.”

Đầu Sẹo nhìn đám bảy, tám người đứng tập trung sau lưng Lạc Văn Giai gật gật đầu: “Được! Các người đợi đấy, sớm muộn gì các người cũng phải hối hận!”

Mấy tù nhân ngoảnh mặt làm thỉnh thấy Đầu Sẹo chùn chân trước mặt Lạc Văn Giai thì lục tục đến hỏi: “Lạc huynh đệ, không biết chúng ta có thể làm huynh đệ của cậu không?”

“Đương nhiên là được!” Lạc Văn Giai tủm tỉm cười nắm lấy tay họ, “Cùng là kẻ lưu lạc chốn chân trời góc bể, gặp được nhau là hảo huynh đệ! Đi lấy bánh ngô về đi, huynh đệ chúng ta không cần phải cống nạp cho ai cả!”

Được Lạc Văn Giai cổ vũ, mấy tù nhân ấy liền mạnh dạn đi lấy bánh ngô về. Đầu Sẹo căm tức trợn mắt nhìn bọn họ, nhưng không ngăn cản. Lạc Văn Giai nói lớn với mọi người: “Từ hôm nay trở đi lương thực của chúng ta chỉ phân phát cho những người già cả ốm yếu cần được chăm sóc thôi, không cống nạp cho lũ khốn nạn quất roi vào đầu chúng ta nữa!”

Mọi người nhất tề hô được, nét mặt vui mừng hơn hờ hơn bao giờ hết. Đầu Sẹo âm thầm nhìn Lạc Văn Giai trong lúc mọi người đang hoan hô rầm rộ, lảng lảng thu mình vào góc tường như một con rắn.

Sau lần tranh bánh ngô đó, ngoài Đầu Sẹo và hai tên tâm phúc của hắn, tất cả những người còn lại đều thành huynh đệ của Lạc Văn Giai. Bọn họ giúp đỡ lẫn nhau, nhường nhịn lẫn nhau, đoàn kết gắn bó như anh em ruột.

Đầu Sẹo cũng không dám tùy tiện lấy roi ra đánh họ, thậm chí còn không dám chửi mắng to. Lần đầu tiên ở gian ngục đó họ tìm thấy chút tôn nghiêm của con người. Điều này càng khiến cả bọn thêm kính phục Lạc Văn Giai.

Một buổi sớm mấy ngày hôm sau, các tù nhân vừa ăn sáng xong đang chuẩn bị đi làm thì thấy hai tên ngục tốt mang xiềng xích đến, quát gọi: “Lạc Văn Giai, ra đây!”

Nhìn thấy xích sắt trong tay tên ngục tốt, ánh mắt đám tù nhân lộ rõ sự lo lắng, nhất tề đứng vây quanh Lạc Văn Giai. Lạc Văn Giai ung dung bắt tay tạm biệt các bạn tù, thản nhiên đi ra cửa. Hai tên ngục tốt xích Lạc Văn Giai lại rồi kéo đi. Những phạm nhân khác vội chạy ra đứng trước cửa nhìn theo, chợt nghe tiếng cười nham hiểm của Đầu Sẹo ở đằng sau: “Đã thấy chưa, đó là kết cục của kẻ nào dám chống lại Đầu Sẹo đại gia. Lần này còn có thể sống trở về thì coi như hãn mạng lớn.”

Lần thứ hai bị giải đến công đường tối tăm âm u, trong lòng Lạc Văn Giai cũng hơi có chút thấp thỏm bất an, mặc dù gã đoán được việc mình bị giải đến đây nhất định là do mật báo của Đầu Sẹo, nhưng gã đã bỏ sót chưa tính đến điểm này. Gã vẫn chưa biết được trong mắt quan cai ngục, một tên như Đầu Sẹo rốt cuộc là có vị trí như thế nào.

“Thì ra là người!” Quan cai ngục Nghiêm Lạc Vọng mang máng nhận ra Lạc Văn Giai, dù sao thì trong đám tù khổ sai ở đây cũng khá hiếm người nào có học giống như gã. Y lười nhác vẫy tay: “Kéo xuống, đánh hai mươi roi trước đi.”

Mấy tên ngục tốt không nói không rằng, vạt Lạc Văn Giai ra đất, lột y phục rồi liên tiếp quật xuống như mưa. Hai mươi roi đánh hết, Lạc Văn Giai đau đến mức gằn ngất đi, nhưng gã vẫn nghiêng rằng không rên la tiếng nào, đến khi bị lôi đến trước mặt Nghiêm Lạc Vọng, không đợi đối phương hỏi gì gã đã chấp tay: “Đa tạ ân điển của Nghiêm đại nhân.”

“Hừ! Không ngờ một tên thư sinh yếu đuối như ngươi lại hay sinh sự. Đã đến Quỷ Môn quan, mà vẫn còn dám giở trò với Diêm vương.” Nghiêm

Lạc Vọng nhìn Lạc Văn Giai đang đầm đìa máu me nói lạnh lùng, nét mặt đầy vẻ bất thiện.

“Đại nhân đã nghe Đầu Sẹo nói rồi?” Trong lòng Lạc Văn Giai biết rõ đây là thời điểm then chốt quyết định đến sự sống chết của mình, tuy đang đau đớn đến mức đầu óc quay cuồng, nhưng não bộ lại không dám thả lỏng một chút nào, mỗi một câu đều được gã tính toán kỹ lưỡng để tìm lại thế chủ động trong tình cảnh hết sức bất lợi này. Lạc Văn Giai nhìn đau ngắc đầu nhìn thẳng vào mắt Nghiêm Lạc Vọng: “Đầu Sẹo thân là ngực đầu của ngực Bính, giờ đang mượn tay đại nhân để đối phó với các phạm nhân khác, đại nhân xem cái chức ngực đầu của hãn có đáng nữa không?”

“To gan!” Nghiêm Lạc Vọng quát lớn một tiếng. “Có phải hai mươi roi vẫn chưa đủ? Lại còn dám nói xấu ngực đầu của mình sao?”

“Đại nhân!” Trên gương mặt nhem nhuốc của Lạc Văn Giai không ngờ lại nở ra một nụ cười ung dung, “Thực ra trong mắt ngài, bất luận là phạm nhân hay ngực đầu, chẳng qua cũng chỉ như con giun con dế, chọn ngực đầu trong đám phạm nhân chẳng qua chỉ muốn lợi dụng y đốc thúc đám phạm nhân lao động chăm chỉ, khai thác được nhiều quặng vàng. Nhưng một ngực đầu không những không thể khai thác cho đại nhân nhiều quặng mà ngược lại còn làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến công việc của những người khác, thì hãn ta có còn cần thiết tồn tại hay không?”

Thấy Nghiêm Lạc Vọng không hề mắng chửi, Lạc Văn Giai biết mình đã nói trúng tim đen đối phương, gã liền tự tin bồi thêm: “Đại nhân có biết tại sao Đầu Sẹo muốn vu oan cho tiểu nhân không? Đó là vì tiểu nhân đã cầm đầu mọi người không lấy bánh ngô hiếu kính hãn ta. Trước đó hãn và tâm phúc của hãn đã ép mọi người phải dâng lương thực lên, bọn chúng ăn nhiều nhưng không làm việc, ngược lại những người làm việc thì không có cơm ăn, điều này đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến khối lượng quặng họ khai thác, khiến chúng tiểu nhân không có cách nào để tạo ra nhiều của cải cho triều đình và đại nhân.”

Trên mặt Nghiêm Lạc Vọng thoáng nở một nụ cười giễu cợt: “Người chỉ là một tên tù, trong lòng còn nghĩ đến triều đình cơ đấy?”

“Tiểu nhân không dám lừa dối đại nhân, kỳ thực tiểu nhân cũng có chút tư tâm.” Lạc Văn Giai vội nói. “Tiểu nhân chỉ muốn được ăn no, sống thêm vài ngày. Đại nhân thực ra cũng chẳng cần quan tâm ai làm ngục đầu, chỉ cần khai thác được nhiều quặng là được. Nếu như đại nhân phế bỏ tên ngục đầu ăn nhiều mà không làm việc ấy, tiểu nhân có thể bảo đảm khối lượng quặng ở ngục Bính ít nhất có thể tăng lên ba phần.”

“Hừm, nói vậy không biết ngượng mồm, bản quan dựa vào cái gì để tin người đây?”

“Cái mạng không hèn này của tiểu nhân vốn chẳng xứng để đưa ra bảo đảm nhưng ít nhất đại nhân cũng có thể thử, nếu như ngục Bính không thể nâng sản lượng lên ba phần, tiểu nhân xin chịu bất kỳ hình phạt nào.”

Nghiêm Lạc Vọng không tỏ thái độ gì, chỉ “hừm” một tiếng, hờ hững bảo: “Ngục đầu tự sinh ra trong đám tù khổ sai, không phải do bản quan phong cho. Nếu thực sự có thể nâng cao ba phần sản lượng, loại bỏ một hai người cũng chẳng là gì.” Nói đến đây mặt lão lạnh như băng, ánh mắt sắc như đao nhìn chằm chằm Lạc Văn Giai: “Nhưng nếu người không thực hiện được lời hứa đó, bản quan sẽ lấy cái mạng chó của người.”

“Đa tạ ân điển của đại nhân!” Lạc Văn Giai trong lòng vui mừng khôn xiết, có được sự đồng ý ngầm ngấm của Nghiêm Lạc Vọng, gã biết, cuối cùng mình đã giành được thế chủ động.

Khi Lạc Văn Giai bị hai tên ngục tốt áp giải về lán, Vương Chí và mấy tù khổ sai khác vừa từ hầm mỏ về vội vây lấy. Thấy trên người Lạc Văn Giai tuy rằng máu thịt bầy nhầy, nhưng gương mặt lại nở một nụ cười đầy tự tin, sự tự tin đó đã lan tỏa đến cả bọn, khiến chúng nhân lại tràn trề tự tin và hy vọng với gã như trước.

“Mùi vị đòn roi không tồi chứ?” Đầu Sẹo và hai tên tâm phúc cũng xúm lại, cười híp mắt nhìn Lạc Văn Giai. “Dám đối đầu với lão tử, mẹ người, vẫn còn trẻ con lắm.”

Vương Chí và đám tù khổ sai nhìn Đầu Sẹo với ánh mắt căm giận, nhưng Lạc Văn Giai chỉ nhoẻn miệng cười cao thâm, thản nhiên nói với Đầu

Sẹo: “Đầu Sẹo đại gia, người có biết Nghiêm đại nhân phản ứng như thế nào khi biết người cường đoạt lương thực của mọi người không?”

Đầu Sẹo ngẩn người, thấy nét mặt Lạc Văn Giai lộ ra vẻ như đang có điều gì bí mật, trong lòng không khỏi hoang mang, hậm hực buông một câu: “Con mẹ nhà người vẫn còn đặc ý cái nổi gì, lão tử sớm muộn gì cũng thu thập người thôi.”

Lạc Văn Giai được mọi người dìu về chỗ nằm, vì lưng bị thương nên gã chỉ có thể nằm sấp trên phản. Đợi cho cả bọn tản ra đi ngủ hết, Lạc Văn Giai bất ngờ nắm lấy tay Vương Chí: “Đại ca, có tin đệ không?”

“Lời thừa! Điều này còn phải hỏi?” Vương Chí nét mặt không vui.

Lạc Văn Giai kéo đầu Vương Chí xuống ghé vào tai nói thì thầm mấy câu. Vương Chí tức thì ngạc nhiên thốt lên: “Có chuyện đó sao?”

Lạc Văn Giai cười ung dung, hạ giọng nói: “Nếu tin đệ, thì ngầm liên kết với mấy người nữa, đêm nay nghe ám hiệu của đệ. Còn nếu như không tin thì coi như huynh đệ chưa nói gì.”

Wương Chí nhìn ánh mắt tự tin của Lạc Văn Giai, cuối cùng nghiêng rằng nói: “Được! Đại ca nghe đệ!”

Đến đêm, trong lán dần dần vang lên tiếng ngáy đều đều, bất ngờ vang lên một tiếng ho rõ ràng. Mấy bóng đen nghe tiếng nhẹ nhàng rời khỏi chỗ ngủ, có người đến vây quanh chỗ nằm của Đầu Sẹo, có người thì lấy từ trong chỗ kín tàng đã được giấu từ lần trước.

“Ra tay!” Một người khẽ hô lên. Mấy người kia lập tức nhảy lên người Đầu Sẹo, đè hắn áp xuống phản, một tấm chăn rách trùm lên đầu hắn. Một hán tử giơ cao hòn đá bọc vải, liên tiếp giáng xuống ngực Đầu Sẹo. Trong bóng tối lập tức vang lên tiếng đập thành thạch, và tiếng kêu thảm thiết bị bịt kín trong chăn.

Những phạm nhân còn lại lập tức giật mình tỉnh giấc, ai nấy đều nhanh chóng hiểu ra, họ không nhúng tay vào, nhưng vây lấy chỗ Đầu Sẹo và mấy người đang động thủ, không để hai tên tâm phúc của Đầu Sẹo đến cứu hắn.

Tiếng đập nặng nề cuối cùng cũng ngừng lại, ngoài tiếng rên rỉ yếu ớt của Đầu Sẹo, trong lán tĩnh lặng như tờ. Trong bóng tối vang lên tiếng hỏi của Vương Chí: “Huynh đệ, giữ hay không giữ?”

Lạc Văn Giai vẫn nằm phục trên phản, trong bóng tối lại vang lên tiếng trả lời lãnh đạm: “Không.”

Trong bóng đêm tiếp tục vang lên mấy tiếng đập và cả tiếng xương cốt vỡ nát, một lúc sau tất cả lại trở về trạng thái yên tĩnh như cũ. Đám phạm nhân bị bạo lực kích thích máu nóng trong người vẫn chưa thỏa mãn, không hện mà cùng quay sang hai tên tâm phúc của Đầu Sẹo đang sợ mất mật. Hai tên này thấy thanh thế của chúng nhân, vội bổ nhào đến trước mặt Lạc Văn Giai, quỳ xuống dập đầu lia lịa: “Lạc đại ca tha mạng, Lạc gia tha mạng...” Vừa kêu van được hai câu thì chúng nhân đã đầm đìa như mưa trút lên người chúng.

“Đủ rồi!” Lạc Văn Giai đợi cả đám đánh một lúc mới kêu dừng lại. “Hai người trước đây tiếp tay cho giặc, lăng nhục chúng ta trăm lần, đáng lẽ cũng chết chung với hã. Nhưng niệm tình hai người cùng là bạn tù với nhau, những ân oán cũ nay xóa hết, từ nay trở đi, Lạc Văn Giai ta vẫn coi các người là huynh đệ tốt.”

“Đa... Đa tạ Lạc gia... Không, không... đa tạ Lạc huynh đệ.” Hai người đó chẳng buồn lau máu bắn đang chảy trên mặt mũi, vùng vẫy gắng sức bò đến trước mặt Lạc Văn Giai, dập đầu không ngớt.

Lạc Văn Giai được Vương Chí đỡ dậy, đưa tay ra với chúng nhân nói: “Từ nay về sau chúng ta đều là huynh đệ sống chết có nhau, mọi người có phúc cùng hưởng có họa cùng chịu, sống chết có nhau, mãi mãi không phản bội! Nếu như trái lời thề này thì trời tru đất diệt; đời đời kiếp kiếp làm tù khổ sai!”

Mọi người cùng chìa tay ra nắm lấy tay Lạc Văn Giai, đồng thanh thề: “Có phúc cùng hưởng có họa cùng chịu, sống chết có nhau, mãi không phản bội! Nếu như trái lời thề thì trời tru đất diệt; đời đời kiếp kiếp làm tù khổ sai!”

Trốn ngục

Buổi sáng hôm sau, cái chết bất ngờ của Đầu Sẹo nhanh chóng bị ngục tốt phát hiện, kiểm tra thi thể chỉ thấy một vết tụ máu trước ngực, ngoài ra không có vết ngoại thương nào rõ rệt. Ngục tốt cũng là tay lão luyện, vừa nhìn liền biết ngay đã xảy ra chuyện gì, lập tức đòi truy cứu hung thủ, kết quả tất cả tù nhân trong lán đều thừa nhận là mình đã làm. Giờ đang là thời điểm rất cần lao động, bọn ngục tốt cũng không tiện trừng phạt tất cả, đành vung roi đánh loạn mấy cái, sau đó bọc thi thể của Đầu Sẹo lại đem đi chôn qua loa.

Sau khi các bạn tù xuống hầm mỏ, trong lán chỉ còn lại Vân gia và Lạc Văn Giai được cho nghỉ dưỡng thương ba ngày. Tới lúc ấy, Lạc Văn Giai mới báo qua lại với Vân gia những gì đã làm trong vụ loại bỏ Đầu Sẹo. Cuối cùng gã có chút đặc ý thì thăm hỏi: “Sư phụ, lần này đệ tử làm thế nào?”

Vân gia hừm một tiếng lạnh lùng: “Lần này cứ coi như là người mệnh lớn, có thể chuyển bại thành thắng. Nhưng lão phu muốn xem xem người làm thế nào để thực hiện lời hứa với Nghiêm Lạc Vọng. Người đừng tưởng Nghiêm Lạc Vọng là hạng thiện nam tín nữ gì, các phạm nhân đều gọi sau lưng hắn là Diêm La Vương đấy. Người dám nuốt lời, chắc chắn sẽ chết còn đau khổ hơn Đầu Sẹo nữa.”

“Đa tạ sư phụ nhắc nhở, đệ tử đã có tính toán rồi.” Lạc Văn Giai dường như không hề lo lắng. Thiếu một tên Đầu Sẹo ăn nhiều làm ít mọi người đều có thể ăn no hơn một chút, nếu phân công hợp tác, gã hoàn toàn tự tin có thể làm tốt hơn Đầu Sẹo nhiều.

Ngày hôm sau, tuy vết thương còn chưa liền miệng song Lạc Văn Giai vẫn gượng xuống hầm mỏ, phân công đám tù khổ sai thành hai nhóm. Người già yếu bệnh tật phụ trách xúc quặng vào gùi, những người trẻ khỏe phụ trách vận chuyển, đồng thời dành một khoảng thời gian nhất định để nghỉ ngơi. Biện pháp phân công lao động này quả nhiên đã khiến cho năng suất nâng lên rất nhiều. Đến giờ cơm trưa, mọi người đều được phát nhiều thức ăn hơn trước, ai nấy đều càng thêm bái phục Lạc Văn Giai. Tuy vẫn phải làm như trâu như ngựa, nhưng không bị Đầu Sẹo ra uy bằng roi vọt, tâm trạng của đám tù khổ sai thoải mái hơn rất nhiều. Do cùng hưởng lương thực được phát, nên những người lười đều lo lắng bị bạn tù trách móc, điều này còn có hiệu quả hơn đòn roi của Đầu Sẹo nhiều lần.

Mấy hôm sau, lượng khoáng sản của ngục Bính quả nhiên tăng lên rất nhiều, đám ngục tốt cũng ngầm nhận ra được Lạc Văn Giai là đầu ngục mới. Song Lạc Văn Giai không hề để tâm đến những thành tựu ban đầu đó, gã lại đang bắt đầu tính toán làm thế nào mới có thể dẫn các huynh đệ chạy trốn khỏi cái chốn chằng khác nào địa ngục này.

Nửa năm trôi qua trong nháy mắt, Lạc Văn Giai dựa vào những “cống hiến” về mặt nâng cao hiệu quả khai thác quặng, nên không những đã ngồi vững trên ngôi vị ngục đầu còn mang lại cho huynh đệ mình những đãi ngộ mà trước đó chưa bao giờ có được, đồng thời cũng được đám ngục tốt tín nhiệm nên không bị quản thúc một cách nghiêm ngặt. Điều này khiến gã ngoài những lúc đi làm dưới hầm mỏ ra còn có thời gian học ở Vân gia các loại tuyệt kỹ của Thiên Môn. Dưới sự dìu dắt hết lòng của lão, Lạc Văn Giai dần thoát thai hoán cốt, không còn là gã thư sinh yếu đuối ngây thơ Lạc Văn Giai như buổi ban đầu nữa.

Ngày qua ngày, công việc vẫn cứ tiếp tục. Một hôm, cũng như bao ngày thường khác, Lạc Văn Giai dẫn mọi người đi vào hầm mỏ. Cùng với việc khai thác, hầm mỏ đã kéo dài ăn sâu vào trong lòng núi cả hàng trăm trượng. Phía trên đường hầm được chống bằng cọc gỗ, nhưng do nhiều năm chưa sửa chữa nên không còn chắc chắn, không ít chỗ đã lỏng ra, Lạc Văn Giai đã nhiều lần phản ánh chuyện đó với lính canh và quan ngục, nhưng lần

nào cũng bị mắng là lo bò trắng răng. Vì thiếu kinh nghiệm trong lĩnh vực này nên Lạc Văn Giai không hề ý thức được sự nghiêm trọng của vấn đề, lại càng không biết được là nguy hiểm đang từ từ giáng xuống đầu bọn họ.

Một thứ âm thanh khác thường lơ mờ vang lên trong hầm mỏ, truyền đến tai các tù nhân đang lao động, mọi người dừng tay lắng tai nghe, chỉ thấy tiếng động càng ngày càng to, ầm ầm như sấm. Không biết ai đó hét lên: “Sập hầm rồi!” Cả bọn liền vứt công cụ, trèo về phía cửa hầm mỏ.

“Huynh đệ chạy mau!” Trong lúc hỗn loạn có người kéo lấy tay Lạc Văn Giai đang hoảng hồn không biết làm sao, chẳng nói chẳng rằng lôi chạy một mạch. Lạc Văn Giai tấp ta tấp tênh theo đối phương ra khỏi hầm, dọc đường thấy vô số đất đá phía trên rơi xuống rào rào, bụi cát mù mịt, khiến người ta chẳng nhìn được, chỉ nghe thấy tiếng những cây gỗ chống nóc hầm kêu “răng rắc” không ngừng rồi gãy ra rơi xuống.

Khi Lạc Văn Giai được lôi ra khỏi cửa hầm, gã mới biết người cứu mình là nghĩa huynh Vương Chí. Hai người cùng với mấy huynh đệ khác vừa phi qua cửa hầm thì nghe thấy tiếng hầm mỏ sập xuống, và tiếng kêu thảm thiết của những người không kịp chạy thoát văng vẳng truyền ra..

“Mau cứu người!” Lạc Văn Giai hét lên định lao vào hầm mỏ bụi đất mù mịt thì bị Vương Chí tóm lấy.

“Cậu điên sao?” Vương Chí ôm chặt lấy Lạc Văn Giai. “Bây giờ không ai có thể cứu nổi họ, chỉ có thể đợi khi hầm hoàn toàn sập xuống, chúng ta mới nghĩ cách được.”

Quản ngục Nghiêm Lạc Vọng cũng dẫn thợ thuyền tới hiện trường tai nạn, chờ đến khi tiếng sập hầm dần tắt hẳn, một tên ngục tốt lấy hết can đảm dẫn theo hai tay thợ vào hầm kiểm tra, một lúc sau lại thấy ba người đi ra, thất vọng lắc đầu với Nghiêm Lạc Vọng. Nghiêm Lạc Vọng lập tức vẫy tay lệnh cho mấy tên ngục tốt đã chuẩn bị sẵn bên cạnh: “Bịt cửa hầm.”

“Cái gì?” Lạc Văn Giai trong lòng như lửa đốt nhìn thấy đám ngục tốt chỉ huy tù khổ sai định lấp đất vào miệng hầm mỏ, vội bắt chấp người khác cản trở, bổ đến trước mặt Nghiêm Lạc Vọng, “Các huynh đệ của tôi vẫn còn

ở dưới đó, đại nhân mau hạ lệnh cho đào thông vào cửa hầm để cứu họ ra đi!”

“Là người thông thạo hay bản quan thông thạo? Nếu có thể dễ dàng đào được qua chỗ sập, lẽ nào bản quan lại muốn bỏ chỗ máng khoáng này?” Nghiêm Lạc Vọng bức tức trợn mắt nhìn Lạc Văn Giai rồi quay đầu gọi thuộc hạ: “Còn đứng ngây ra đấy làm gì? Lấp đất!”

“Khốn kiếp!” Mệnh lệnh tàn nhẫn của Nghiêm Lạc Vọng đã kích động cơn giận dữ của Lạc Văn Giai, gã cầm giận bổ nhào về phía viên quan ngục, liền bị hai tên ngục tốt quật ngã lăn ra đất. Gã lão đảo bò dậy vẫn muốn nhào tới, liền Vương Chí ngăn lại nói: “Huynh đệ, ở khu hầm mỏ này thường xuyên xảy ra chuyện như vậy, chẳng ai làm gì được cả.”

“Nhưng họ là huynh đệ của chúng ta!” Lạc Văn Giai hai mắt vẫn lên những tia máu đầy tức giận nhìn Vương Chí. “Chúng ta có thể nhìn họ bị chôn sống như thế sao?” Lạc Văn Giai nói đoạn, liền nhặt lấy một cái xẻng. “Mau cùng đệ đi cứu người!”

Chỉ có vài tù nhân thoát ra khỏi hầm mỏ, vẫn còn chưa hoàn hồn, nhưng trước lời hiệu triệu của Lạc Văn Giai, họ cũng nhặt lấy công cụ chạy theo gã về phía cửa hầm. Lạc Văn Giai chạy trước, vừa đến cửa hầm thì khựng lại, đột nhiên bị một người đứng chặn lối đi, không đợi Lạc Văn Giai nhìn rõ là ai, người này đã giáng vào mặt gã một quyền thật mạnh.

Lạc Văn Giai bị đánh cho choáng váng, ôm mặt kinh hãi kêu: “Vân gia!”

Vân gia tức giận nhìn gã, hạ giọng mắng: “Người muốn làm anh hùng hay *thiên hùng*?”

Lạc Văn Giai ngẩn ra, sức nhớ lại những lời Vân gia đã dạy: *Thiên hùng* và anh hùng tuy chỉ khác nhau một chữ, nhưng cách thức hành sự lại khác nhau hoàn toàn về bản chất. Anh hùng lúc nào cũng sẵn sàng hiến dâng cuộc sống của mình, còn *thiên hùng*, họ có thể thua bất cứ thứ gì, nhưng mạng mình thì không thể mất được! Đúng như câu, ta thà phụ người trong thiên hạ, chớ để người trong thiên hạ phụ ta. Nghĩ đến đây toàn thân gã chột mềm nhũn ra, từ từ khụy xuống, tuyệt vọng nhìn đám ngục tốt dùng roi

thúc giục tù nhân lấp đất vào miệng hầm. Gã không kìm được, ngẩng đầu lên trời thở dài, rồi uất hận công tâm và mệt mỏi quá độ mà ngất đi.

Khi lơ mơ tỉnh lại, Lạc Văn Giai thấy mình đang nằm trên phản, ngoài cửa tối đen như mực, thì ra đã đến nửa đêm. Gã cũng bất ngờ nhận ra, trong chiếc lán quen thuộc không còn tiếng ngáy đều đặn hằng ngày, mà yên tĩnh cô liêu đến mức làm người ta khiếp sợ. Đưa mắt nhìn xung quanh, ngoài huỳnh đệ kết nghĩa Vương Chí ra thì trống rỗng không thấy một hình dáng thân quen nào khác.

Một lúc lâu, Lạc Văn Giai mới nhớ lại những chuyện đã xảy ra ngày hôm đó, gã bất giác vùng lên xuống khỏi phản, đột nhiên nhận ra cả chỗ nằm của Vân gia cũng trống trơn. Ánh trăng lạnh lẽo chiếu qua khe cửa hở tạo thành một vệt sáng leo lét trên nền đất. Lạc Văn Giai hồn xiêu phách lạc đi đến chỗ cánh cửa, tay vừa vịn vào thì cửa đã theo đó mở ra, không biết từ khi nào, khóa ngoài đã bị bẻ gãy.

Bên ngoài lạnh lẽo không một bóng người, đám ngục tốt tuần đêm không biết có phải là đã trốn vào xó xỉnh nào tránh gió hay không, bốn bề ngoài tiếng gió sa mạc rít gào không nghe thấy một âm thanh nào khác. Lạc Văn Giai vẫn nhớ đến những đám bạn tù bị chôn sâu dưới hầm mỏ, gã chẳng nghĩ ngợi gì đã trèo lên trên sườn núi chỗ hầm mỏ cũ.

Loạng choạng đi đến trước cửa hầm, chỉ thấy đã bị lấp chặt, không còn hình dáng ban đầu đâu nữa. Lạc Văn Giai trong lòng nhói đau, bổ nhào đến trước cửa hầm, tuy biết rõ với sức gã không có cách nào cứu được người, nhưng gã vẫn không thể cầm lòng được, nhặt một cái xẻng bị vứt ở đó thực mạng đào bới. Mới đào được mấy cái, xẻng đã gãy lìa, Lạc Văn Giai liền dùng tay không bới, chỉ có như vậy gã mới tạm thời nguôi ngoai bớt đau thương trong lòng mình.

Không biết bới được bao lâu thì Lạc Văn Giai cũng sức cùng lực kiệt nằm vật ra đất, mười đầu ngón tay rớm máu, móng tay cơ hồ gãy hết, song gã hoàn toàn không cảm thấy đau đớn, có lẽ cùng cực của đau thương chính là tê dại.

Trong gió truyền lại tiếng người nói loáng thoáng, thu hút sự chú ý của Lạc Văn Giai. Gã nghiêng tai lắng nghe, âm thanh dường như rất mờ mịt, chỉ bởi gã đứng ở chỗ cuối ngọn gió, nên cơn gió mới mang theo tiếng người mang máng quen thuộc ấy. Lạc Văn Giai đứng lắng nghe một lúc rồi chậm chậm bò về phía tiếng âm thanh đó phát ra.

Bò qua một chỗ cao, nhờ ánh trăng lành lạnh trên bầu không tỏa xuống, Lạc Văn Giai cuối cùng cũng nhìn rõ hai người đang nói chuyện. Một người dáng cao gầy, tuy mặc áo phàm nhân nhưng vẫn không thể làm lu mờ khí chất phiêu dật tiêu sái, chính là Vân gia vừa biến mất khỏi lán tù. Còn người đứng trước mặt lão thì lại là một người đàn bà yếu điệu khoác áo choàng màu xanh da trời, trên mặt che một tấm khăn mỏng màu trắng chỉ để lộ đôi mắt, tuy ánh trăng mờ lung mờ mịt, nhưng đôi mắt phượng vẫn sáng như sao, thấp thoáng lộ vẻ phong lưu đa tình. Hai người đứng cách nhau chưa đến một trượng, dường như có thể với tay đến nhau, nhưng lại vẫn cố giữ khoảng cách cuối cùng ấy.

“Sư huynh,” chỉ nghe nữ nhân ấy thở dài u oán, “không ngờ huynh lại có thể từ bỏ cuộc sống vinh hoa phú quý, đến ẩn náu ở chốn lao tù rời xa Trung Nguyên này, làm tiểu muội đi tìm thật cực khổ.”

“Là ngu huynh không tốt,” Vân gia ảm đạm nói, “huynh còn nhớ sư muội xưa nay luôn là cành vàng lá ngọc được nuông chiều nhất mực, chưa từng chịu khổ bao giờ, không ngờ hôm nay lại đến cái chốn hoang vu hẻo lánh này tìm huynh, thật khiến Vân Tiểu Phong ta cảm động muôn phần. Ngày hôm nay có thể gặp lại sư muội một lần, đời này kiếp này ngu huynh thực không còn có mong muốn gì hơn nữa rồi.”

Nữ nhân đó cười chua chát: “Sư huynh, chúng ta trở nên khách sáo như vậy từ khi nào thế? Mấy năm không gặp, lẽ nào hai chúng ta đã trở thành người xa lạ như vậy sao?”

“Sư muội...”

“Muội nhớ trước đây, huynh luôn gọi muội là A Nhu.”

“A Nhu!” Giọng Vân gia khàn đục, nét mặt xúc động, dường như đã không thể tự chủ được nữa.

“Tiểu Phong!” Nữ nhân ấy ánh mắt long lanh, chậm chậm đưa một bàn tay mềm mại như ngọc về phía Vân gia, “lại ôm A Nhu đi.”

Vân gia toàn thân run rẩy, không cầm nổi vớ tay nắm chặt tay nữ nhân ấy, khoảng cách giữa hai người mỗi lúc một gần hơn, cuối cùng ôm chặt lấy nhau. Một đám mây trôi ngang bầu trời, che khuất mặt trăng, lập tức khiến ánh trăng mờ đi. Dưới ánh trăng mờ lung lóng đó, hai người từ từ biến thành một hình bóng mờ mờ tĩnh lặng. Lạc Văn Giai nhìn dáng hai người, chợt cảm thấy ánh trăng đêm nay thật đẹp vô cùng. Gã ngưỡng mộ ngoảnh mặt đi, không muốn tiếp tục nhìn trộm hạnh phúc của hai người, chỉ cúi nấp sau tảng đá chắn gió, thầm nghĩ xem mình có nên lặng lẽ rời đi để tránh cho Vân gia khỏi khó xử.

Chờ thêm một lúc nữa, Lạc Văn Giai lại lén nhìn hai người thêm một lần cuối cùng, thì thấy tư thế của họ vẫn không có gì thay đổi, vẫn lặng lẽ ôm chặt lấy nhau như thế. Gã đang định bỏ đi thì chợt cảm thấy có gì kỳ lạ. Hai người ôm nhau hình như hơi quá lâu, đồng thời, Lạc Văn Giai còn nghe thấy tiếng hơi thở của họ, dần dần trở nên gấp gáp hơn, giống các tù khổ sai khi làm việc nặng không tự chủ được mà thở dốc hồng hộc. Tuy không có kinh nghiệm nhưng gã vẫn nhận ra kiểu hít thở gấp gáp này vốn không liên quan gì đến chuyện tình cảm nam nữ.

Lạc Văn Giai bèn quay đầu nhìn kỹ lại, thấy hai thân thể đang ôm chặt lấy nhau đó hơi run rẩy, nếu không phải có tiếng thở hỗn hển nặng nề như trâu của Vân gia, Lạc Văn Giai ắt hẳn đã nghĩ đây là phản ứng tự nhiên khi tâm thần bị kích động.

“Á!” Hai người đột nhiên cùng kêu lên rồi tách nhau ra, chỉ thấy thân hình người đàn bà kia lảo đảo như muốn ngã, một vết máu tươi bất ngờ trào ra từ khóe miệng loang trên tấm mạng che, đỏ rực cả mắt. Mặt Vân gia lại trắng bệch, râu tóc đều run rẩy nhè nhẹ. Hai người đứng lặng trong giây lát, hơi thở Vân gia dần lắng xuống. Lúc ấy lão mới thản nhiên nói: “A Nhu, không ngờ muội đã luyện được Tiêu Hồn Thực Cốt công.”

“Đáng tiếc là vẫn không làm gì được Thiên Cổ Phong Lưu của huynh.” Nữ nhân đó cười tiếc nuối, vuốt lại tóc mai hơi rối. “Sư huynh đừng trách A

Nhu, tuy A Nhu hiểu tấm chân tình của sư huynh, song biết làm sao khi trái tim muội đã bị người khác chiếm giữ rồi. Người đó muốn muội sống thì muội sống, người đó muốn muội chết thì muội chết, muốn muội đi lấy mạng của sư huynh, A Nhu liền không chút do dự đáp ứng ngay. Mặc dù biết điều đó thật không công bằng với huynh, nhưng thân A Nhu đã không còn của chính mình nữa rồi, chỉ có thể chờ đến kiếp sau báo đáp lại mối tình si của huynh. Đáng tiếc là sư huynh sẽ không hiểu được tình cảm trong lòng A Nhu đâu.”

“Huynh hiểu!” Vân gia đau khổ cúi đầu, ủ rũ thở dài. “Uống cho Vân Tiểu Phong ta thân là Môn chủ Thiên Môn, cuối cùng vẫn không bằng người đó, hắn ta mới thật sự là *thiên hùng* chân chính.”

“Sư huynh đã hiểu được tình cảm trong lòng A Nhu, tại sao vừa nãy không thoải mái ngủ vĩnh viễn trong vòng tay muội đi?” Nữ nhân nhoẻn miệng cười tươi tắn. “Xem ra tình cảm của sư huynh đối với muội vẫn chưa tới mức quên mình xả thân, A Nhu cảm thấy mình thật là thất bại.”

Vân gia cười thê thảm, chậm chậm đưa tay về phía tay nữ nhân kia: “A Nhu, cho ta ném lại Tiêu Hồn Thực Cốt công của muội lần nữa, đời này ta có chết cũng không còn gì hối hận nữa rồi!”

“Sư huynh lại gạt muội rồi!” Nữ nhân kia đột nhiên nhảy lùi mấy bước, cười khanh khách. “Không ngờ sư huynh cũng dùng cả *Thiên thuật* với muội, A Nhu sẽ không mắc mưu đâu.” Nói đoạn thân hình bà ta lắc khễ một cái, trong chớp mắt đã ở ngoài xa mười trượng, giọng nói yêu kiều nũng nịu từ xa vọng lại: “A Nhu sẽ khiến sư huynh chết một cách dễ chịu nhất, nhưng phải chờ đến lần sau.”

Đến khi bóng dáng nữ nhân kia hoàn toàn biến mất trong sa mạc mênh mông, thân hình Vân gia mới run lên, từ từ khụy xuống đất. Lạc Văn Giai thấy vậy, không thể chần chừ thêm được nữa, vội chạy ra khỏi chỗ nấp, cuống cuống đến đỡ lấy Vân gia, thì thấy mặt lão trắng bạch, máu tươi phun ra nơi miệng, làm ướt cả áo.

“Sư phụ!” Lạc Văn Giai sợ đến chân tay bủn rủn, vội vã đỡ lão ngồi tựa vào một tảng đá. “Sư phụ, người sao rồi?”

“Ta, không xong rồi.” Vân gia u ám nhìn lên bầu trời, lẩm bẩm than. “Vân Tiểu Phong ta đường đường là Môn chủ Thiên Môn, vậy mà thủy chung cũng không qua nổi ải chữ ‘Tình’. Biết rõ trái tim A Nhu đối với ta như sắt đá mà vẫn cứ như thiêu thân lao vào lửa, cuối cùng bị thương bởi Tiêu Quỷ Thực Cốt công của muội ấy. Nếu không phải trong lòng A Nhu còn điều e ngại, thì lão phu đây anh minh cả đời ắt hẳn đã bị chôn thây ở đây rồi.”

“Sư phụ chớ nên chán nản,” Lạc Văn Giai vội cởi áo của Vân Tiểu Phong, tay run run lấy lọ thuốc trong ngực áo lão. “Chẳng phải sư phụ có thánh dược trị thương sao? Mau nói cho con biết phải dùng loại nào?”

“Người đừng tốn công vô ích nữa làm gì,” Vân Tiểu Phong cười buồn bã. “Thế gian này không có thần dược nào vạn năng cả, vết thương của sư phụ thế nào, tự ta là người biết rõ nhất.”

“Sư phụ...”

“Người không cần phải buồn, lão phu từ khi liên tiếp thất bại dưới tay tiểu tử ấy, bị buộc đến chốn sa mạc biên ải xa xôi này kéo dài cuộc sống tàn tạ, từ lâu đã cảm thấy không còn hứng thú với cuộc đời này nữa. Đến nay có thể chết dưới Tiêu Quỷ Thực Cốt công của A Nhu, âu cũng là sự giải thoát. Chỉ tiếc là vì sư không thể bồi dưỡng người được nữa.”

“Sư phụ, người đó là ai?” Trong mắt Lạc Văn Giai chợt ánh lên một tia sáng khiếp người.

“Chớ nên nghĩ đến việc trả thù cho ta, người căn bản không phải đối thủ của hắn.” Trong đôi mắt ảm đạm của Vân gia ánh lên vẻ vừa uất hận lại vừa khâm phục. “Tuy hắn là sư đệ của lão phu, nhưng khả năng tính toán mưu lược lại vượt xa Môn chủ như ta. Chỉ trách tại lão phu suốt ngày mê muội trong võ thuật, tuy luyện thành võ công cái thế, nhưng lại đã phân tán tinh lực, không quan tâm đúng mực đến mật kỹ thực sự của bản môn. Còn hắn lại trái ngược, không quan tâm đến võ công, chỉ tập trung trí tuệ vào mưu lược, kế sách, khổ công nghiên cứu yếu điểm của con người. Đến như A Nhu vô cùng thông minh kiêu ngạo lại cũng hết lòng đối với hắn, không dám làm trái, từ đó có thể thấy sự nghiên ngẫm của lão về tính cách con

người đã đạt đến mức thấu suốt rồi. Mặc dù cuối cùng lão phu cũng chết trong tay hãn, nhưng cũng lại không thể không khâm phục hãn được. Hãn mới thật sự là thiên hùng thời nay.”

“Lão rốt cuộc là ai? Vì sao lại muốn truy sát sư phụ đến mức người đã bỏ đến nơi sa mạc hoang vu này mà vẫn không tha?” Lạc Văn Giai nghiêng răng, gặng hỏi.

“Tên hãn là Cận Vô Song, song cái tên này ngoài ta và sư muội ra sợ rằng chẳng mấy người biết được.” Vân Tiểu Phong nói đoạn lại chỉ vào cái túi trước ngực. “Hãn ta vì cái này, ngày nào chưa đoạt được nó thì ngày đó hãn chưa cam tâm.”

“Là gì?” Lạc Văn Giai lấy trong ngực áo nơi Vân Tiểu Phong chỉ một bọc gấm vuông vuông, mở lớp gấm bọc bên ngoài ra, bốn chữ đại tự quen thuộc ngay lập tức đập vào mắt gã.

“*Thiên Môn Mật Điển*, tương truyền chính là do thủy tổ của Thiên Môn Đại Vũ viết ra, có được thì có thể mưu thiên hạ!” Mắt Vân gia sáng bừng lên. “Nó đời đời được Môn chủ Thiên Môn lưu truyền, không ít các vị tiền bối đã dựa vào đó mà hô mưa gọi gió trong lịch sử, thay triều đổi đại. Chỉ tiếc khi truyền đến đời lão phu, bí mật của nó đã bị thời gian mai một, tất cả chỉ còn lại một bộ sách da dê không biết nói này thôi. Lão phu khổ công nghiên cứu, vẫn không khám phá được sự huyền bí bên trong ấy, đành nuối tiếc cả đời vậy.”

Lạc Văn Giai bán tín bán nghi thuận tay mở trang đầu, câu đề tựa khi xưa đã gây ấn tượng đặc biệt với gã lập tức đập vào mắt, gã còn muốn lật tiếp thì chợt nghe Vân gia lạnh lùng nói: “*Thiên Môn Mật Điển*, kẻ nào tự ý xem phải khoét mắt cắt lưỡi!”

Lạc Văn Giai sợ giật bắn người, vội vàng khép quyển sách lại, đang định xin tha, bỗng thấy lão cười bảo: “Nhưng nếu là Thiên Môn Môn chủ thì có thể tùy ý.” Nói đoạn, lão tháo ở ngón tay ra một chiếc nhẫn ngọc trắng cũ kỹ, đưa lên trước mặt Lạc Văn Giai. “Đệ tử Thiên Môn Lạc Văn Giai quỳ xuống!”

Lạc Văn Giai không hiểu gì, y lời quỳ xuống, chỉ thấy khuôn mặt xám xịt của Vân Tiểu Phong trở nên nghiêm nghị khác thường. “Ta, Vân Tiểu Phong, Môn chủ Thiên Môn đời thứ một trăm ba mươi một, nay truyền lại cho đệ tử Lạc Văn Giai *Thiên Môn Mật Điển* và nhả bảo thạch đại biểu cho thân phận Môn chủ bản môn. Từ nay, người chính là Môn chủ Thiên Môn đời thứ một trăm ba mươi hai.”

Lạc Văn Giai hết sức kinh ngạc, “Con, con... Đệ tử ngu muội, sợ rằng không đảm đương nổi trọng trách.”

“Ngu muội cái gì? Người bớt làm ra vẻ ra dáng thoái thác kiểu ấy nữa đi.” Vân gia không vui trợn mắt nhìn Lạc Văn Giai. “Người tuy chưa thể được xem là cao thủ Thiên Môn, nhưng lão phu biết người có tiềm chất trở thành thiên hùng. Bản môn không dựa vào trung nghĩa để truyền thừa, ngôi Môn chủ phải dựa vào năng lực mà ngồi lên. Người nhận lấy chiếc nhẫn này, không phải tự dưng là có được quyền thế lớn, ngược lại còn sẽ trở thành mục tiêu của vô số người. Nếu như không thể dựa vào thủ đoạn của mình thu phục đồng môn, thì cái chức Môn chủ này sợ rằng cũng chẳng được lâu. Nếu để đến nước ấy, chi bằng bây giờ người mang mật điển cùng chiếc nhẫn này dâng hết cho Cận Vô Song, để ta chết khỏi nhắm mắt luôn đi.”

Lạc Văn Giai tuy không muốn làm Môn chủ, nhưng cũng không muốn để những thứ này rơi vào tay tên gian tặc đã hại chết sư phụ mình. Lưỡng lự một lúc, cuối cùng gã cũng nhận lấy chiếc nhẫn, cúi lạy Vân Tiểu Phong một lạy: “Đệ tử nghe lệnh, nhất định không để sư phụ ôm hận cả đời.”

Vân gia hài lòng gật gật đầu rồi bất ngờ đẩy Lạc Văn Giai ra. “Người phải rời khỏi nơi này ngay! A Nhu có thể tìm ra chỗ này, xung quanh đây tuyệt đối không chỉ có mình muội ấy, hơn nữa trước khi trời sáng nàng ta nhất định sẽ trở lại. Người quyết không thể để nàng ta phát hiện ra mối quan hệ giữa chúng ta, phải lập tức trốn khỏi nơi này. Khi chưa thực sự trở thành cao thủ Thiên Môn, chưa tích lũy đủ sức mạnh, người quyết không thể để bọn chúng biết được sự tồn tại của mình. Lão phu hy vọng người trở thành thiên hùng chứ không phải anh hùng. Làm thiên hùng, có thể thua bất cứ cái gì, duy chỉ có tính mạng là không thể thua được, nhớ kỹ đấy!”

“Đệ tử tuân mệnh.” Nét mặt Lạc Văn Giai thoáng lộ vẻ khó xử. “Nhưng, con phải làm sao mới có thể trốn khỏi nơi này?”

Nét mặt Vân gia thoáng hiện lên chút đặc ý: “Quản ngục Nghiêm Lạc Vọng từng được ta chỉ cho cách biến của cải của triều đình làm của riêng một cách an toàn, ta đã nắm được yếu điểm của hắn. Người cầm chiếc nhẫn này đến gặp hắn, chỉ cần hắn vẫn chưa biết ta ở đâu thì sẽ không dám làm khó dễ người, chắc chắn sẽ để người đi an toàn.”

“Đệ tử nhớ rồi.” Lạc Văn Giai vội đáp.

Vân gia lại bảo: “Người không biết võ công, đó là chỗ thiếu sót, đồng thời cũng là điểm mạnh của người. Võ công trong thiên hạ nhiều như lông trâu, rất nhiều loại võ công cao thâm dù có hy sinh cả đời nghiên cứu cũng khó đạt được cảnh giới cao nhất. Thay vì phí thời gian và tinh lực vào nghiên cứu võ công, chi bằng nghiên cứu tinh thông mật kỹ của bản môn rồi thu phục cao thủ trong thiên hạ về dưới trướng của mình. Tinh lực của con người là có hạn, có dùng cả đời khổ cực chưa chắc đã luyện thành mấy môn võ công cao thâm, nhưng trí tuệ thì lại có thể vô hạn, chỉ cần vận dụng đúng cách, muốn thu phục tất cả cao thủ trong thiên hạ về dưới trướng của mình cũng không phải là không thể. Nhưng nếu muốn biết người biết ta, người có thể không biết võ công nhưng không thể không am hiểu võ công. Giang Nam có Lang nha các Mộ Dung thế gia, Thiếu Lâm Tự có Tàng kinh các, hay Võng lượng phúc địa của Ma Môn đều là những nơi thu thập và lưu giữ những bí kíp võ công thất truyền của các môn phái, người chỉ cần vào được một trong ba nơi đó thì có thể hiểu được tám chín phần các loại võ công trong thiên hạ rồi.”

“Phải làm thế nào thì mới có thể thu phục được võ lâm cao thủ? Đệ tử ngu muội, vẫn xin sư phụ chỉ giáo.” Lạc Văn Giai hỏi.

“Là người thì đều có yếu điểm, cả những nhân vật ngang ngạnh ương bướng trong võ lâm cũng không ngoại lệ,” Vân gia thở dốc. “Điểm yếu đó hoặc là trung, là hiếu, là nhân, là nghĩa, là lợi, là thế lực, người chỉ cần phân biệt mà đối đãi, khéo léo lợi dụng triệt để thì nhất định sẽ thu được hiệu quả.

Cũng như hổ, sói, sư tử, voi đều có điểm yếu, nhưng chỉ có con người thật thông minh hơn chúng, mới biết nắm bắt và lợi dụng những điểm yếu đó.”

Trong lòng Lạc Văn Giai vẫn còn muốn hỏi rất nhiều điều, nhưng nhìn thấy sắc mặt Vân gia càng lúc càng tái, gã không dám hỏi nữa, chỉ chấp tay lạy rằng: “Đa tạ sư phụ đã chỉ dạy, đệ tử xin ghi nhớ.”

Vân gia thở dài ra một hơi, chuyện lớn đã xong, ánh mắt của lão dần dần trở nên tán loạn, cơ thể cũng mệt nhọc đổ về phía sau. Lạc Văn Giai vội đỡ lấy, thì thấy ánh mắt lão trở nên hiền từ, nhìn Lạc Văn Giai với vẻ hết sức kỳ lạ, lão thở dài than: “Đáng tiếc là con trai Vân Tương của ta mất sớm, nếu nó còn sống thì giờ chắc cũng trạc như người.”

Lạc Văn Giai thấy sinh khí trong mắt Vân gia đang dần dần tiêu tan, trong lòng đau đớn. Nghĩ tới bao nhiêu ân đức và sự chỉ dạy ân cần của lão dành cho mình, gã tự dưng quỳ thụp xuống nghẹn ngào nói: “Sư phụ, nếu người không ghét bỏ, xin coi đệ tử như con trai người, con xin nhận lấy cái tên của nhi tử đã khuất của người, từ nay đổi thành Vân Tương.”

“Thật sao?” Trong ánh mắt hấp hối của Vân gia lại ánh lên vẻ mừng rỡ.

“Cha ở trên xin nhận của hài nhi Vân Tương một lạy!” Lạc Văn Giai quỳ xuống, cung kính dập đầu ba cái. Lúc đó trong lòng Lạc Văn Giai, ơn cứu mạng và những đức điểm hóa dành cho gã khiến Vân gia hoàn toàn chẳng khác nào người cha đã sinh ra gã lần thứ hai. Tiếng “Cha” phát ra từ đáy lòng, chứ tuyệt đối không chỉ là để hoàn thành di nguyện cuối cùng của Vân gia, để lão được ngậm cười ra đi.

“Tương nhi!” Vân gia xúc động nắm tay Lạc Văn Giai, mắt ngấn lệ.

“Cha!” Lạc Văn Giai nắm chặt đôi tay đang lạnh dần của Vân gia, gượng nén đau thương xuống đáy lòng, miễn cưỡng mỉm cười.

“Tương nhi!” Đôi tay siết chặt Lạc Văn Giai của Vân gia lỏng dần, ánh mắt cũng dần dần ảm đạm, trên gương mặt còn vương lại một nụ cười mãn nguyện, cuối cùng thì lão cũng đã ngậm cười nhắm mắt.

Lạc Văn Giai nước mắt giàn giụa, ôm chặt lấy thân thể đang lạnh dần của Vân gia vào lòng. Trong lòng gã lúc này, Vân gia còn đáng tôn kính hơn

người cha mê cờ bạc của gã bội phần. Từ khi rời khỏi Dương Châu, gã chưa bao giờ cảm nhận qua tình cảm yêu thương này, càng chưa bao giờ gặp được vị ân nhân nào giống như Vân gia. Cái chết của lão, mới khiến Lạc Văn Giai thực sự cảm nhận hết nỗi đau mất cha.

Không biết bao lâu sau Lạc Văn Giai mới buông Vân gia ra. Gã nghĩ lại những lời căn dặn trước lúc chết của lão, lập tức công xác Vân gia đến trước cửa hầm đã bị lấp kín ở dưới chân dốc núi kia. Chỗ đó vừa rồi đã bị Lạc Văn Giai đào thành một cái hố lớn, vừa khéo có thể làm mộ phần cho Vân gia. Hầm mộ vừa bị sập, lại bị tuyên bố là bỏ đi, nên sẽ không ai đến kinh động tới di hài của Vân gia, hơn nữa đất lấp lên chỗ cửa hầm là đất mới nên cũng không gây sự chú ý của người khác.

Sau khi an táng cho Vân gia, phương trời phía Đông đã hừng hửng sáng trắng như bụng cá. Lạc Văn Giai lạy ba lạy trước mộ phần của Vân gia, trong lòng thầm nhủ: Từ nay, tên thư sinh yếu đuối theo khuôn theo phép, khắc khổ đọc sách thánh hiền, một lòng muốn thi khoa cử để tạo dựng công danh Lạc Văn Giai đã chết. Kể từ giây phút này, ta là Vân Tương, Thiên Môn Môn chủ Vân Tương coi trung hiếu nhân nghĩa, lễ nghĩa liêm sỉ, luật pháp Đại Minh là thứ bỏ đi!

Nhìn lại mộ phần Vân gia lần cuối, Lạc Văn Giai cương quyết quay đầu, sải bước nhanh về phía lán trại dưới chân núi.

Nhẹ nhàng đi vào trong lán, Lạc Văn Giai vẫn muốn nhìn lại nơi mình đã sống một lần cuối. Vừa vào đến cửa liền nhìn thấy Vương Chí hoảng hốt chạy ra, kéo gã vào nói nhỏ: “Huynh đệ đi đâu vậy? Khiến ta sợ muốn chết, còn cho rằng tối qua cậu lại trốn ngục. Cậu không biết chứ ở nơi này, xung quanh mấy trăm dặm đều là sa mạc, không có lừa ngựa thì đừng hòng có thể sống sót mà trốn khỏi nơi này.”

“Đại ca, huynh đi cùng đệ.” Lạc Văn Giai thấy Vương Chí đối với mình quan tâm chân thành, trong lòng cảm động vô cùng. Không giải thích gì mà cứ thế nắm lấy tay y kéo đi. Ra đến cửa thì gặp một tên ngục tốt dường như vừa ngủ dậy, Lạc Văn Giai nói với hắn: “Quan sai đại ca, cảm

phiền đại ca thông báo giúp một tiếng đến quan ngục, có ngục đầu ngục Bính Lạc Văn Giai xin cầu kiến.”

Ngục đầu thường có chuyện báo cáo quan ngục nên tên ngục tốt kia chỉ cần Vương Chí lại, rồi dẫn Lạc Văn Giai đi gặp quan ngục. Trong công đường tối om om, khi Lạc Văn Giai lấy chiếc nhẫn Vân gia để lại đưa ra, Nghiêm Lạc Vọng giật mình, vẫy tay cho những kẻ không phận sự lui ra, mới thân nhiên hỏi: “Có điều gì chỉ giáo? Tại sao Vân gia mất tích?”

“Vân gia gặp chút phiền phức, tạm thời phải rời khỏi đây lánh. Ông ấy sai tôi mang chiếc nhẫn này đến gặp đại nhân, mong đại nhân mở lối để cho tôi cùng mấy huynh đệ bình an rời khỏi nơi này.” Lạc Văn Giai vừa quan sát nét mặt Nghiêm Lạc Vọng vừa chậm chậm nói.

“Hừ! Vân gia có phải là đã hơi quá đáng không?” Nghiêm Lạc Vọng nhìn Lạc Văn Giai dò xét, nét mặt không lộ chút xúc cảm gì, lạnh lùng nói: “Bản quan có thể cho người đi, ngoài người ra, bất kỳ người nào cũng đừng nghĩ là có thể đi khỏi nơi này.”

Lạc Văn Giai giơ chiếc nhẫn ngọc trong tay lên cao quá đầu: “Ta và ba huynh đệ may mắn thoát chết trong vụ sập hầm ngày hôm qua, nếu không thể cùng đi khỏi, ta quyết không đi trước một mình. Trong vòng ba ngày nếu như ta không bình an rời khỏi đây, Vân gia tự khắc sẽ biết chuyện.”

Nghiêm Lạc Vọng trầm ngâm một lúc, cuối cùng hỏi: “Ba huynh đệ của người tên họ là gì?”

Đợi cho Lạc Văn Giai nói hết tên họ của ba người bằng hữu, Nghiêm Lạc Vọng lập tức gọi một tên ngục tốt vào trong, thì thầm gì đó với hắn, tên ngục tốt liền cười gằn lạnh lùng về hiểu ý. Chừng ăn hết một bữa cơm, gã quay lại, xách theo một cái túi lớn đi vào, gật gật đầu với Nghiêm Lạc Vọng rồi ném cái túi đó xuống.

“Người có thể mang theo ba huynh đệ của người được rồi,” Nghiêm Lạc Vọng chỉ vào cái túi cười nham hiểm. “Bản quan xưa nay vốn thấu tình đạt lý, tuyệt đối không để người thất tín với các huynh đệ.”

Trên miệng túi vải gai có vết máu tươi thấm ra, Lạc Văn Giai run run mở ra, tức thì hai mắt tròn tròn, nghiêng răng kèn kẹt. Chỉ thấy bên trong chính là ba chiếc thủ cấp máu thịt bầy nhầy!

“Người có tín vật của Vân gia, muốn đi bản quan sẽ không cản. Người đâu!” Nghiêm Lạc Vọng gọi một tiếng, ngay lập tức có một tên ngục tốt chạy vào, chỉ nghe y bình tĩnh ra lệnh: “Chuẩn bị cho bản quan một con lừa và thức ăn nước uống đủ dùng nửa tháng, và cả một bộ quần áo sạch mang tới đây.”

“Ông...” Lạc Văn Giai cảm tức nhìn Nghiêm Lạc Vọng, chỉ hận không thể lao vào ăn tươi nuốt sống đối phương. Nhưng trong lòng gã cũng còn chút lý trí không ngừng nhắc bản thân: Bình tĩnh! Nhất định phải bình tĩnh! Quyết không thể để mắc lừa đối phương được!

Hít sâu mấy lần, tâm trạng Lạc Văn Giai cũng dần bình tĩnh trở lại, đột nhiên hiểu ra rằng, Nghiêm Lạc Vọng kỳ thực không muốn cho gã đi, nhưng lại không dám làm lơ tín vật của Vân gia, nên đã giết mấy huynh đệ để kích động gã. Chỉ cần gã vì cái chết thảm của huynh đệ mà sinh sự, thì vừa khéo đã đúng với tâm ý của Nghiêm Lạc Vọng, dù Vân gia có trở lại trách tội, y cũng có lý do để bịt miệng lão. Nghĩ đến đây, Lạc Văn Giai không cầm nổi nước mắt buộc lại cái túi đựng ba thủ cấp, trong lòng thầm nhủ: Ba vị huynh đệ, nợ máu của mọi người, đệ sẽ không bao giờ quên, thế nào cũng sẽ có ngày đệ đòi lại công bằng cho các huynh!

Dập đầu xong, Lạc Văn Giai gạt nước mắt bình tĩnh đứng dậy, cúi đầu bái Nghiêm Lạc Vọng từ xa: “Đa tạ đại nhân đã đáp ứng tâm nguyện, xem như tiểu nhân có thể thanh thản ra đi được rồi.”

Nghiêm Lạc Vọng hơi bất ngờ nhìn Lạc Văn Giai dò xét, đột nhiên nhìn thấy trong mắt gã một sự bình tĩnh và ung dung của kẻ cho dù núi Thái sập xuống trước mặt cũng không hề biến sắc, một sự trấn định khiến người ta kinh sợ, trong lòng y dần thấy lạnh lạnh. Nếu không phải kiêng dè Vân gia, y tuyệt đối không để Lạc Văn Giai thoát khỏi tay mình. Do dự một lúc, y vẫn vẫy tay bảo tên ngục tốt đứng bên cạnh: “Để hắn đi!”

Nhìn Lạc Văn Giai đi khỏi, Nghiêm Lạc Vọng đi đi lại lại trong công đường, nét mặt biến đổi hết sức phức tạp, dường như đang do dự cân nhắc điều gì đó. Cuối cùng y cũng nghiêng rằng, trong mắt lóe lên một tia hàn quang ghê rợn, gọi lớn: “Người đâu!”

Một tên ngục tốt nghe tiếng chạy vào, Nghiêm Lạc Vọng bảo chuẩn bị một túi vàng, rồi đưa cho tên ngục tốt kia lệnh: “Người mang theo mười lượng vàng này, lập tức đi đến Lạc Kỳ trấn cách đây ba trăm dặm, tìm một đạo khách hành sự chắc chắn, y tên hiệu là Kim Thập Lượng, người bảo y... tên phạm nhân kia.” Nghiêm Lạc Vọng nói đoạn dùng tay vạch một đường ngang qua cổ. “Nhớ kỹ, phải động thủ cách Lạc Kỳ trấn trăm dặm, tuyệt đối không được để lộ chút phong thanh gì. Ngoài ra, phải khiến cái chết của hãn trông giống tai nạn vậy.”

“Thuộc hạ rõ rồi.” Tên ngục tốt đó hiểu ý, gật gật đầu rồi lập tức chấp tay lui xuống. Sắp xếp xong đầu đó, sắc mặt Nghiêm Lạc Vọng mới dần dần ra, khoe miệng nở ra một nụ cười lạnh lùng, lẩm bẩm tự nói một mình: “Muốn thoát khỏi tay bản quan, sợ rằng không dễ vậy đâu.”

Lạc Văn Giai dắt theo lạc đà rời khỏi khu khai khoáng, không kìm nổi quay đầu lại một lần cuối, chăm chú nhìn nơi đã rèn luyện gã, và cũng là nơi gã có được cuộc sống mới. Gã tự nhắc mình: Từ thời khắc này trở đi, trên đời này không còn Lạc Văn Giai nhân nghĩa lương thiện, mà chỉ có Vân Tương ân oán phân minh, thiện ác tất báo. Những người đã quan tâm giúp đỡ ta, ắt sẽ nhận được báo đáp, kẻ nào làm hại, khuất nhục ta, cũng ắt phải trả giá gấp mười lần.

Quay đầu nhìn về phía phương Đông xa xôi, mắt Lạc Văn Giai dần dần dâng đầy lệ sầu, thầm tự hét lên trong lòng: Dương Châu, nhất định sẽ có ngày ta điều võ dương uy trở về! Nam Cung thế gia, tất sẽ có ngày chính tay ta biến các người thành đồng tro tàn!

Lạc Kỳ trấn là đầu mối giao thông từ Thanh Hải đến Cam Túc, tuy diện tích không lớn, nhưng lại là nơi thường có các thương nhân tập trung, người người qua lại hết sức náo nhiệt. Sau khi các thương nhân qua lại nhiều lên,

tự nhiên sinh ra một nghề mới... đao khách. Họ được người khác thuê tạm thời làm tiêu sư hoặc bảo tiêu, có khi còn được thuê giết người cướp hàng. Ở cái tiểu trấn xa xôi hoang vắng này, chỉ cần bỏ ra chút tiền là người ta có thể mua được thứ mình muốn, kể cả cái mạng của kẻ thù.

Quán rượu lớn nhất trong trấn là “Văn Hương Đình”, chính là nơi tập trung các đao khách và thương nhân, người ta đến đây để trả giá, thương thảo khả năng hợp tác, nhưng những đao khách giỏi thông thường đều có giá nhất định, trẻ già không phân biệt, không chấp nhận mặc cả. Dẫu sao thì đao khách giỏi ở đó cũng là thứ hàng hiếm.

Văn Hương Đình mở cửa từ sáng sớm, đến đêm khuya mới tắt đèn, lúc nào cũng khách đông nườm nượp, ồn ã không thôi. Quán rượu tuy là lớn nhất của trấn, nhưng kỳ thực chỉ có độ tám, chín cái bàn rượu mà thôi, hằng ngày đều có khoảng mười đến hai mươi đao khách ngồi đợi việc làm ăn, thêm đám thương nhân thỉnh thoảng đến thuê đao khách, liền trở nên hơi chật chội. Còn nữa, bình thường khi nhàn rỗi, đao khách lại tập trung đánh bạc khiến không khí trong quán rượu càng thêm hỗn loạn, hoàn toàn không hề có chút thanh nhã của ba chữ treo trước lầu.

Lúc này ở góc quán đang có mười mấy đao khách vây quanh bàn đánh bạc, chốc chốc lại hò hét ầm ĩ. Trong số đó có một đao khách trẻ mặt mũi thô hào, giữa hai chân mày hằn một vết sẹo đao, đang không ngừng gạt mồ hôi trên trán, vừa lắc bình rượu trong tay, vừa chăm chú vào con xúc xắc. Nhìn đồng bạc phía trước mặt gã thì đã biết là chẳng còn bao nhiêu rồi.

Đúng lúc đó, một lữ khách bên ngoài hấp tấp đi vào, cất tiếng hỏi đao khách trẻ đang không ngừng đưa tay gạt mồ hôi kia: “Xin hỏi tráng sĩ có phải là Kim Thập Lượng đỉnh đỉnh đại danh không ạ?”

“Có chuyện gì?” Đao khách đó quay đầu lại nhìn lữ khách vừa chen vào, nét mặt không vui.

“Chủ nhân nhà ta muốn nhờ tráng sĩ làm giúp chút việc.” Người kia vội trình bày.

“Không thấy lão tử đang đánh bạc sao?” Đao khách bực bội trợn mắt nhìn, thấy đối phương hoảng hồn lùi lại, y mới quay vào chiếu bạc hết lớn:

“*Báo tử! Báo tử!* Mẹ nó, lại là *Biệt tam**, mẹ cha nhà nó, tà môn thật! Nhưng lão tử không tin tà, chơi lại!”

Người kia không dám quấy nhiễu hứng đánh bạc của đối phương nên lẳng lặng lui sang một bên, tự gọi rượu thịt một mình ngồi hưởng thụ. Được khoảng một bữa cơm, thì thấy đao khách trẻ tuổi đã thua sạch sẽ, tinh thần chán nản rời khỏi chiếu bạc, cúi đầu thở dài liên hồi. Lữ khách ngồi chờ từ nãy vội đứng dậy, bước tới chấp tay hỏi: “Xin hỏi tráng sĩ có phải là Kim Thập Lượng?”

“Chính là ta.” Đao khách cảnh giác quan sát người mới đến. “Người là ai?”

Người kia nở một nụ cười đầy ý vị, đưa một túi gấm đến trước mặt Kim Thập Lượng. “Tại hạ phụng mệnh chủ nhân, đem đến cho Kim tráng sĩ ít tiền đánh bạc.”

“Người biết giá của lão tử rồi chứ?” Đao khách lạnh lùng hỏi.

“Ai mà chẳng biết thân giá của Kim Thập Lượng ở Lạc Kỳ trấn.” Người kia cười xòa. “Thù lao thấp hơn mười lượng vàng, Kim tráng sĩ chưa bao giờ nhận cả.”

Thương nhân qua lại Lạc Kỳ trấn đều biết người trẻ tuổi mặt sẹo ấy chính là đao khách giỏi nhất Lạc Kỳ trấn, chỉ có điều giá gã đặt ra quả thực hơi cao, một lần ít nhất cũng phải trả mười lượng vàng, không bao giờ mặc cả, vì vậy danh hiệu “Kim Thập Lượng” mới nức tiếng gần xa. Chỉ có điều y vừa ham đánh bạc lại hay rượu, tiền kiếm được nhiều nhưng ném hết vào chiếu bạc và bàn rượu, nên lúc nào trông cũng nhếch nhác như một tên đầu đường xó chợ. Tuy liên tục thua tiền, nhưng gương mặt luôn bừng lên nét tự tin đặc hữu của người trẻ tuổi, điều này khiến y hoàn toàn khác với đám vô gia cư không nhà không cửa kia. Nhìn vẻ cung kính của đối phương, nét mặt Kim Thập Lượng bất giác lộ vẻ đặc ý: “Được rồi, thế chủ nhân người tìm ta làm việc gì?”

“Có một việc thôi, chủ nhân nhà tôi hy vọng tìm được đao khách giỏi nhất trong trấn thực hiện,” người kia nói nhỏ.

“Việc gì?”

“Giết người!”

Kim Thập Lượng bật cười: “Giết người ít nhất cũng phải năm mươi lượng, xem người luận giá.”

“Mục tiêu là một thư sinh yếu ớt vô danh tiểu tốt,” người kia vừa nói vừa chậm chậm trải ra một bức truyền thần. “Hắn ta không biết võ công, lại chẳng có chỗ dựa, giết hắn sẽ không có phiền phức gì cả. Yêu cầu duy nhất đó là tráng sĩ phải ra tay cách Lạc Kỳ trấn ngoài trăm dặm, hơn nữa phải nguy trang sao cho chết giống tai nạn, như vậy thì có vấn đề gì không?”

Cuối cùng Kim Thập Lượng cũng nhìn kỹ người thuê mình lần đầu tiên: “Bỏ ra năm mươi lượng vàng để giết một người như vậy, chủ nhân nhà người có phải đã hơi quá xa xỉ không?”

“Để cho không có sai sót, chi nhiều một chút là việc nên làm.” Người kia cuộn bức tranh lên, đặt hai lăm lượng vàng đặt cọc xuống trước mặt Kim Thập Lượng, cười cười nói: “Trong rất nhiều đao khách ở Lạc Kỳ trấn này, chỉ có Kim tráng sĩ là chưa một lần thất bại, nên chủ nhân tôi mới chỉ rõ ra, phải tìm bằng được tráng sĩ. Không biết Kim tráng sĩ có nhận lời không?”

Kim Thập Lượng một hơi tu hết bình rượu, lấy tay vợ lấy bức họa và đồng vàng cho vào ngực, thế rồi mới ợ lên hơi rượu đứng dậy, cặp mắt đờ đẫn vì rượu hỏi: “Người này ở đâu?”

“Mấy ngày nữa hắn sẽ đi qua đây.” Người kia cũng đứng dậy cáo từ. “Tôi sẽ ở khách điểm Nhất Phẩm đối diện chờ tin của Kim tráng sĩ.”

Kim Thập Lượng vừa nốc rượu vừa lão đảo rời khỏi quán, dường như hoàn toàn chẳng hề để tâm đến những lời của người kia. Thế nhưng, vừa rời khỏi quán rượu, y đã như biến thành một người hoàn toàn khác, ánh mắt sáng quắc lên trong bóng đêm, đâu còn chút say sưa nào nữa?

Tuy thương nhân lai vãng qua Lạc Kỳ trấn rất đông, nhưng khi một gã trẻ tuổi thần tình hờ hững dặt lặc đã đến đây thì cũng vẫn làm những người xung quanh để ý. Nhìn gã không giống những người làm ăn đi khắp Nam Bắc, mà cũng chẳng có nét gì giống hạng hảo hán giang hồ mình đây tuyệt

kỹ, nếu không phải bộ quần áo vải thô rách rưới mặc trên người, thì y cũng khá giống hạng người đọc sách. Kim Thập Lượng ngồi ở đầu đường như thế đang gật gù vô vị, vừa nhìn đã nhận ra ngay đối phương, đó chính là mục tiêu trị giá năm mươi lượng vàng trong bức tranh.

Nhưng quả thực nhìn thế nào thì Kim Thập Lượng cũng thấy đối phương không đáng giá năm mươi lượng vàng. Bất luận là cách ăn mặc hay là cử chỉ lời nói, con mồi chỉ là kẻ nghèo hèn rất bình thường đến mức không thể bình thường hơn được nữa, đồ đạc trên người từ trên xuống dưới cộng lại cũng không được năm lượng bạc. Kim Thập Lượng không làm sao hiểu nổi, tại sao có người muốn bỏ ra năm mươi lượng vàng để giết gã.

Đi theo con mồi qua hai dãy phố, Kim Thập Lượng cuối cùng cũng phát giác gã trẻ tuổi tướng mạo tầm thường này quả nhiên không giống người thường. Gã làm việc gì cũng đều đầu vào đấy, ung dung nhẹ nhàng, dường như không có việc gì có thể khiến gã kinh hoàng sợ hãi cả. Kim Thập Lượng để ý thấy lúc đi qua gánh bán mì và bánh bao gã đều nuốt nước bọt, ánh mắt lộ ra vẻ thèm khát nhưng lại không hề muốn dừng lại. Tuy chỉ là một tên khố rách áo ôm đến ăn cũng không đủ, nhưng vẫn không để mất đi vẻ kiêu ngạo và tự tin toát ra từ trong xương cốt. Cuối cùng gã rẽ vào một tiệm cầm đồ, lúc đi ra, thì áo khoác ngoài đã không thấy nữa, chắc là đã đổi lấy chút tiền để dùng lúc đói khát.

Kim Thập Lượng tiếp tục đi theo xa xa phía sau gã, thấy gã không chạy thẳng đến hàng ăn, mà dừng trước một chiếu bạc đầu phố, đứng ngoài quan sát khoảng chừng thời gian ăn xong một bữa cơm, cuối cùng cũng đặt một keo, nào ngờ may mắn thắng luôn. Kim Thập Lượng hiểu kỳ đi đến gần quan sát, nhận ra gã này hết sức cẩn thận, chiếu bạc mở mười mấy ván gã mới đặt cửa một lần. Nhưng đồng thời y cũng kinh ngạc để ý thấy, tên tiểu tử đó may mắn kinh người, tất cả đặt khoảng bảy, tám lần nhưng lần nào cũng thắng, thực là khiến người ta không thể hiểu nổi.

Kim Thập Lượng lần đầu tiên để ý đến chiếu bạc, thì thấy đấy là chiếu đánh chắn lẻ thường thấy ở đầu phố. Nhà cái bỏ một ít hạt dưa lên mặt bàn rồi lập tức dùng một cái bát úp lại, sau đó để cho đám con bạc chọn chắn lẻ.

Đội mọi người đặt chẵn lẻ xong đầu đẩy thu tay về, nhà cái mới mở bát đếm số hạt dưa là chẵn hay lẻ, ai đặt trúng thì thắng, nhà cái sẽ trả tiền ngang tiền đặt, thua thì ngược lại. Đám con bạc có người thua kẻ thắng, duy chỉ có tên tiểu tử lạng lẽ ấy là lần nào cũng thắng, thật khiến người ta khó mà tin được.

Kim Thập Lượng chăm chú quan sát chiếu bạc, phát hiện ra động tác của nhà cái không hề nhanh nhẹn, với đôi mắt sắc bén của y, cơ hồ như lần nào cũng nhìn rõ số lượng hạt dưa. Song y lại không thể lý giải được tại sao khi mở bát ra số lượng hạt dưa lại không phải lần nào cũng giống như những gì y nhìn thấy. Nhiều lần như vậy khiến y không khỏi tự hoài nghi đôi mắt chính mình, ngược lại còn khiến máu cò bạc nổi lên. Y cũng không kìm nổi, bỏ tiền ra đặt mấy lần, nhưng lần nào cũng đều thua sạch. Nhìn lại tên tiểu tử kia vẫn chẳng nói một lời mà lần nào cũng thắng.

Kim Thập Lượng nghĩ mãi mà không sao hiểu nổi, còn muốn xem kỹ hơn thì đã thấy đối phương rời chiếu bạc đi đến một quán ăn nhỏ. Ăn uống no say xong, gã lại đến sòng bạc duy nhất trong trấn. Trong đồ phùng ồn ã tiếng người ấy, gã vẫn ra tay hết sức thận trọng, đặt phát nào trúng phát đó. Chỉ trong giây lát, gã đã chẳng nói chẳng rằng thắng được năm sáu lượng bạc, rồi lại lạng lẽ rời khỏi sòng bạc, sau đó chuộc lại tấm áo choàng vừa cầm, rồi lại mua rất nhiều lương thực và nước sạch. Mãi đến khi trời tối gã mới vào một khách sạn rẻ tiền trong trấn nghỉ ngơi. Kim Thập Lượng không muốn xảy ra chuyện gì bất trắc nên cũng vào ở ngay phòng sát vách. Sáng sớm hôm sau đã thấy gã dắt lạc đà rời khỏi tiểu trấn tiếp tục đi về phía Đông.

Kim Thập Lượng cười ngửa lạng lẽ theo sau, không sao hiểu nổi tại sao người thuê y lại muốn phải ra tay bên ngoài trăm dặm, dường như rất sợ để lộ phong thanh ra ngoài. Song Kim Thập Lượng cũng chẳng quan tâm nhiều, chỉ muốn sớm hoàn thành sứ mệnh, hòng thuận lợi lấy nốt số tiền thù lao còn lại.

Nhấn nài đi theo mục tiêu ra ngoài Lạc Kỳ trấn, Kim Thập Lượng vẫn không hiểu tại sao người thuê mình lại có yêu cầu kỳ quái như vậy, mà nhìn thế nào đi chăng nữa thì đối phương cũng chẳng có chỗ nào đáng giá năm

mười lượng vàng cả. Kim Thập Lượng nghi hoặc trong lòng, nhưng y tôn trọng yêu cầu của người thuê, đợi đến khi rời xa Lạc Kỳ trấn trăm dặm, đến một thảo nguyên hoang vắng không dấu chân người, y mới thúc ngựa theo đối phương, lặng lẽ xuất thủ.

Đao khách

Nhìn gã trẻ tuổi ngã vật xuống, Kim Thập Lượng thầm tính toán trong lòng, làm thế nào mới có thể khiến đối phương chết giống như tai nạn. Như vậy thì không thể thấy máu, thanh đao mà y sở trường nhất không thể dùng được. Dùng đao giết người vốn là sở trường của Kim Thập Lượng, nhưng làm cho mục tiêu chết giống như việc ngoài ý muốn, lại là việc mới mẻ mà hắn chưa bao giờ làm. Tính toán một lúc, hắn quyết định phải làm cho đối phương đói khát mà chết, tuy hơi tốn thời gian một chút, nhưng thì thoảng có lẽ khách đói khát đến chết trên thảo nguyên hoang vắng này lại là chuyện hết sức bình thường.

Ngồi xếp bằng bên cạnh gã trẻ tuổi, Kim Thập Lượng lạnh lùng quan sát đối phương. Chỉ thấy gã nằm ngửa mặt lên trời, hoàn toàn không để tâm đến những biến cố xảy đến với mình, lại còn ra vẻ hứng chí quan sát y nữa. Kim Thập Lượng nhớ mình không điểm á huyết của đối phương, vậy mà gã ta chẳng nói một lời, không kêu cứu mà cũng chẳng xin tha. Kim Thập Lượng lấy làm hiếu kỳ, không ghìm nổi hỏi: “Người biết ta muốn làm gì không?”

“Đại khái là muốn giết ta.” Khóe miệng gã không ngờ còn hé nở một nụ cười như có như không. “Ta chỉ cảm thấy hơi lạ, tại sao người còn chưa ra tay?”

“Ta muốn cho người chết giống như một việc ngoài ý muốn.” Trên gương mặt Kim Thập Lượng nở ra một nụ cười như thể mèo vờn chuột. “Một người nếu không ăn không uống thì chừng chưa đến ba ngày đã chết toi phải không?”

Gã trẻ tuổi chớp chớp mắt như muốn nói đồng ý. “Nếu không có nước uống, một người nhiều nhất có thể cầm cự được ba ngày.”

“Người không sợ sao? Không muốn xin tha sao?” Kim Thập Lượng lấy làm lạ trước sự điềm tĩnh của đối phương.

“Sợ hãi có thể sống lâu thêm một chút sao? Xin tha có tác dụng không?” Gã trẻ tuổi bật cười, nghe như thể vừa nghe câu chuyện cười thú vị nhất trên đời vậy.

“Đương nhiên là vô dụng.” Kim Thập Lượng cũng không nhịn được bật cười lên theo. Y chợt nhận ra tên tiểu tử này rất thú vị, nói chuyện với hắn có thể giết thời gian trong ba ngày vô vị này. “Người tên gì?” Đây là lần đầu tiên y hỏi tên họ của mục tiêu.

“Vân Tương, còn người?” Gã trẻ tuổi tuy bị chế trụ huyết đạo nằm ngửa mặt lên trời, tư thế hơi bất nhã, nhưng nét mặt thì tự nhiên như đang nói chuyện với bằng hữu vậy.

“Ta vốn tên là Kim Bưu, nhưng bây giờ người khác đều gọi ta là Kim Thập Lượng.” Kim Thập Lượng thở dài. “Người chớ trách ta. Ta đây chỉ nhận tiền làm việc thôi, có người đã bỏ năm mươi lượng vàng mua tính mạng người, khi nào xuống chỗ Diêm vương thì nhớ mà tố cáo hắn.”

“Năm mươi lượng vàng,” Vân Tương thoáng kinh ngạc. “Không ngờ ta lại đáng giá như thế, nếu sớm biết vậy chi bằng ta bán quách mạng mình cho hắn là được rồi.”

“Ta cũng lấy làm lạ, nhìn ngang nhìn dọc người đều không đáng giá nhiều như vậy.” Kim Thập Lượng quan sát đôi mắt đối phương. “Tên tiểu tử nhà người có phải là đã quyến rũ vợ người ta, bằng không thì cũng cưỡng hiếp em gái nhà họ, nếu không ai lại chịu tốn nhiều tiền thế mà lấy mạng người chứ?”

Trên mặt Vân Tương nở ra một nụ cười khổ não. “Ta mà được hưởng diễm phúc như vậy thì chết cũng vui vẻ rồi.”

“Ta xem người cũng không giống hạng lãng tử trắng hoa.” Kim Thập Lượng gật gật đầu tỏ vẻ hiểu biết. Y hoàn toàn không quan tâm đến lý do

người ta thuê mình giết người. Nếu như tất cả các mục tiêu chết trong tay y đều muốn hiểu rõ nguyên nhân cái chết của mình thì làm đao khách há chẳng phải mệt lắm sao? Vất vả hồi lâu, Kim Thập Lượng cũng thấy hơi đói, bèn lấy rượu thịt trên yên ngựa ra ăn uống. Nhìn Vân Tương thèm khát liếm môi, y bất giác an ủi rằng: “Người cố nhịn đi, mới bắt đầu có thể hơi khó chịu, dần dần rồi sẽ quen thôi.”

“Đại ca của ta ời!” Cuối cùng Vân Tương cũng lớn tiếng kháng nghị: “Lúc người ăn uống, có thể tạm lánh đi ra xa một chút không? Người có biết, đang đói mà nhìn người khác ăn uống là việc đau khổ nhất trên đời này hay không?”

“Không được! Ta phải luôn để mắt đến người, để tránh người còn giờ trò gì đấy.” Kim Thập Lượng lắc đầu tỏ vẻ bất lực, rồi như chợt nhớ ra chuyện gì đó, y ngại ngần hỏi: “Phải rồi, từ lúc người đến Lạc Kỳ trấn, ta đều đi theo người, để ý thấy rằng dù chơi ở chiếu bạc đầu phố hay trong sòng bạc, người đều đặt phát nào ăn phát đó, không thất bại lấy một lần, phải chăng là có bí quyết gì?”

Trong mắt Vân Tương lóe lên một ánh nhìn xảo quyệt. “Đương nhiên phải có yếu quyết, nhưng chớ có hỏi ta, mà có hỏi cũng tốn công vô ích. Đằng nào ta cũng chết đến nơi rồi, tại sao còn phải nói cho người biết môn tuyệt kỹ này làm gì chứ?”

“Thứ đó mà là tuyệt kỹ nổi gì?” Kim Thập Lượng bĩu môi đầy khinh miệt. Nhưng nghĩ lại chuyện đối phương đặt lần nào thắng lần đó quá đổi thần kỳ, y vẫn không nhịn nổi hỏi tiếp: “Rốt cuộc là có yếu quyết gì? Chỉ cần người nói cho ta, ta sẽ cho người sống thêm một lúc. Một miếng thịt khô thêm một bình hảo tửu đổi lấy yếu quyết ấy, thế nào?”

Vân Tương bật cười: “Tính cách con người tuy có hàng nghìn vạn kiểu khác nhau, nhưng đại để chia thành chín loại. Trong đó có loại tính cách vô cùng cố chấp, một khi đã nhận định mục tiêu, chưa đạt mục đích ắt sẽ không ngơi. Loại người có tính cách như vậy, thông thường đều trở thành nhân vật hàng đầu trong lĩnh vực nào đó. Có điều họ cũng thường bị tính cách cố chấp đó làm hại, thường có những hành động ngu xuẩn mà người thường

không tài nào lý giải được. Theo quan sát của ta, Kim huynh đây chính là loại người như vậy.”

“Ý của người là sao?” Kim Thập Lượng chẳng hiểu gì cả.

“Một khi người đã nổi dạ hiếu kỳ đối với yếu quyết ấy, thì nhất định sẽ không rời đi mà chưa giải được bí mật ấy. Chỉ cần ta không nói bí mật kia ra, người sẽ không ngừng nâng giá, nghĩ mọi cách để vạch trần bí mật đó.” Vân Tương nhướn miêng cười tươi tắn. “Nhưng thật đáng tiếc, ta cũng là người có tính cách như vậy, một khi đã hạ quyết tâm thì bất luận người ra giá cao bao nhiêu, ta cũng không nói. Ta phải để cho nửa đời còn lại người đều bị bí mật này dẫn dắt.”

“Hừm! Ta không tin là người quật cường hơn Kim Thập Lượng này.” Kim Thập Lượng ném rượu ném thịt đi, tính ngang ngạnh của y đã nức tiếng khắp gần xa, cũng chính vì vậy, y mới trở thành đao khách đao pháp giỏi nhất, tính cách gàn dở nhất Lạc Kỳ trấn. Y không tin mình không thể khuất phục được gã trẻ tuổi này. Thực ra, y chỉ hơi tò mò với bí quyết đặt đầu trúng đó của đối phương, chứ không muốn học để đi đánh bạc thắng tiền. Có điều giờ lời nói của đối phương đã kích thích tính cách ngang ngạnh của y. Y liền đem nước sạch, rượu ngon, thịt khô bày ra trước mặt Vân Tương, hẳn học bảo: “Ta đem tất cả những thứ này ra đổi lấy yếu quyết của người, dù bây giờ người không chịu, nhịn đói ba ngày sau, ta không tin người vẫn không đáp ứng!”

Ba ngày nhanh chóng trôi qua, miêng Vân Tương đã khô đến nứt nẻ muốn tóe máu, gương mặt cũng xám xịt, nếu tiếp tục như vậy gã nhất định sẽ chết khát. Kim Thập Lượng cuối cùng cũng mất hết kiên nhẫn, túm lấy cổ Vân Tương gào lên: “Nước sạch, thức ăn, rượu ngon tất cả đều bày ra trước mặt người, đằng nào người cũng khó thoát khỏi cái chết, hà tất không nói bí mật đó ra, đổi lấy thức ăn mà sống thêm vài ngày nữa?”

Vân Tương gắng gượng nở ra một nụ cười, nói: “Ta nhất quyết cứ mang theo bí mật này đi đây, người làm gì được?”

“Được! Con bà nhà người chứ! Cái loại ngang bướng như người lần đầu tiên lão tử gặp đó. Đáng tiếc, người lại gặp phải Kim Thập Lượng, nếu

lão tử không moi được bí mật đó từ miệng người, ba chữ Kim Thập Lượng từ nay sẽ viết ngược lại!” Kim Thập Lượng nói đoạn chụp lấy bình nước, ép Vân Tương mở miệng ra đổ vào. Đợi khi gã dần dần lấy lại sinh khí, y mới hần học nói: “Lão tử cho người sống thêm một chút, là để người nếm mùi sự tra tấn đau khổ nhất trần gian!”

Nói đoạn Kim Thập Lượng ấn tay lên lưng Vân Tương, nội lực cuộn cuộn chảy vào người Vân Tương, không ngờ y lại dùng đến thuật “Vạn kiến xuyên tâm”. Trước đây Kim Thập Lượng chưa giày vò người thường như vậy bao giờ, chỉ trách đối phương quá dối ngoan cố, cuối cùng đã kích động tính khí của y.

Toàn thân Vân Tương run rẩy, răng nghiến kêu kèn kẹt. Gã cảm thấy nội lực của đối phương như ngàn vạn con kiến bò vào cơ thể, khiến cho lục phủ ngũ tạng, máu thịt gân cốt đều ngứa ngáy vô cùng, ngứa ngáy một lúc lại chuyển sang như bị hàng ngàn vạn mũi kim châm vào đau đớn vô cùng, toàn thân không chỗ nào là không thấy ngứa, không chỗ nào là không đau đớn. Nỗi đau ấy vượt tất cả những cực hình tàn khốc mà gã từng chịu đựng trước đây. Vân Tương bất giác hét lên một tiếng thảm thiết, rồi hôn mê bất tỉnh.

Nước lạnh hắt lên mặt khiến Vân Tương từ từ tỉnh lại, tuy thần trí bị đói khát và đau đớn làm cho mơ hồ, nhưng gã vẫn kiên trì giữ lại chút linh trí cuối cùng, không ngừng nhắc nhở bản thân: Kiên trì! Nhất định phải kiên trì! Nếu sống, thì nhất định phải kiên trì đến cùng!

Kim Thập Lượng thở hồng hộc nhìn Vân Tương hoàn toàn không có chút khả năng kháng cự, trong lòng chột dưng lên cảm giác thất bại. Y không hiểu thần kinh của tên tiểu tử này làm bằng thứ gì, bản thân y có thể dễ dàng hủy diệt nhục thể của đối phương, nhưng về phương diện tinh thần thì vĩnh viễn không có cách nào khuất phục được.

Kim Thập Lượng đành bất lực ngồi xuống cạnh Vân Tương. Vừa rồi đã bị tổn hao không ít nội lực, y cũng cảm thấy hơi mệt mỏi. Nghiêng người giấy lát, y nhìn Vân Tương vừa mới tỉnh lại, cười lạnh bảo: “Người cố sống cố chết giữ bí mật đó, chắc cũng là muốn bán giá cao thôi chứ gì? Người nói đi,

chỉ cần không yêu cầu ta tha mạng thì điều kiện gì cũng có thể thương lượng.”

Vân Tương cười nhạt, mặt mỗi năm nghiền hai mắt, dường như không muốn nói thêm gì nữa. Kim Thập Lượng thấy vậy vội nói: “Lẽ nào người không có tâm nguyện chưa thành gì sao? Không có người thân nào cần chiếu cố sao? Ta tuy không thể tha mạng cho người, nhưng có thể giúp người hoàn thành tâm nguyện, chăm sóc người thân, thậm chí có thể giúp giết chết kẻ thù của người nữa.”

“Ta sẽ không nói cho người biết yếu quyết ấy, nhưng người có thể đi cùng ta, chỉ cần gặp chiếu bạc, ở đâu ta cũng sẽ chơi hai ván.” Vân Tương nhìn Kim Thập Lượng với ánh mắt giễu cợt. “Người có thể dựa vào đôi mắt mình mà tìm ra yếu quyết đó, đây chính là điều kiện của ta.”

Kim Thập Lượng thoáng do dự. Mặc dù biết rõ đối phương đang dùng kế hoãn binh, nhưng tính cách cố chấp đã khiến y không cam tâm bị bí mật kia dẫn dắt. Hơn nữa đối phương còn là kẻ yếu đuối trói gà không chặt, y muốn lấy mạng của hắn cũng dễ như trở bàn tay, mà chủ thuê không quy định thời gian, nên y cũng thấy thoải mái hơn nhiều.

Thấy Kim Thập Lượng do dự không quyết, khóe miệng Vân Tương lại nở ra một nụ cười chế nhạo. “Lẽ nào người không tự tin với đầu óc của mình sao?”

Kim Thập Lượng nổi giận đùng đùng, nhắc bổng Vân Tương dưới đất lên, vỗ tay giải huyết đạo trên người gã, đoạn quát lên: “Được! Lão tử chơi với người. Ta đây không tin nhìn thêm vài lần nữa lại không thể nhìn thấu được mẹo vặt đó của người. Người nên cầu xin ông trời để ta vĩnh viễn không thể phát hiện ra bí mật ấy, bằng không người sẽ chết rất thảm đó! Chết thảm đến nỗi người sẽ hối hận rằng mình đã sinh ra trên đời này!”

Kim Thập Lượng đặt gã lên lưng lạc đà, rồi tung mình nhảy lên lưng ngựa, chậm chậm đi theo con lạc đà công Vân Tương. Y đã ngầm hạ quyết tâm, khi nào khám phá ra bí mật của tên tiểu tử này, nhất định phải giày vò hắn đau khổ vạn phần cho thỏa nỗi bức tức trong lòng.

Một ngựa, một lạc đà chậm chậm đi về hướng Đông. Kim Thập Lượng biết hơn trăm dặm về phía trước chính là Cam Châu (Lan Châu ngày nay), điểm chốt giao thông trọng yếu trên con đường tới Tây Vực, chiếu bạc ở đó nhiều vô kể xiết. Y có lòng tin sẽ nhanh chóng tìm được bí mật của tên tiểu tử này, lúc ấy thì sẽ giày vò tên tiểu tử này đến chết.

Thành Cam Châu đứng sừng sững bên bờ sông Hoàng Hà, là con đường buộc phải đi qua nếu muốn đến Tây Vực, người người qua lại đông đúc náo nhiệt vô cùng. Khi Kim Thập Lượng cùng Vân Tương đến đó, trời cũng đã chập choạng hoàng hôn. Hai người dừng chân bên một quán ven đường ăn hai bát mì, rồi tìm khách sạn ở gần đó nghỉ qua đêm. Hai người chỉ thuê một phòng. Đề phòng Vân Tương bỏ trốn, đêm nào Kim Thập Lượng cũng điểm huyết khiến gã buộc phải ngoan ngoãn nằm trên giường suốt đêm. Vân Tương cũng đã quen với chuyện đó rồi.

Sáng sớm hôm sau, Kim Thập Lượng lôi Vân Tương dậy kéo ra khỏi khách sạn, y cơ hồ đã không nhìn lâu hơn được nữa. Ai ngờ Vân Tương không dừng lại ở chiếu bạc nhỏ đầu phố mà đi thẳng đến một sòng bạc ồn ào náo động. Kim Thập Lượng thầm thở dài, tên tiểu tử này đúng là con nghiện trời sinh, chết đến nơi rồi mà không quên làm mấy ván. Nhưng sau khi vào bên trong, Kim Thập Lượng mới phát hiện ra Vân Tương hoàn toàn khác với những con bạc khác. Gã không vội vàng lao ngay vào mà lại nhàn tản dạo bộ quan sát khắp bốn xung quanh, cuối cùng mới dừng lại trước một bàn đánh bạc. Nhà cái của bàn này là một thiếu nữ áo đỏ, chỉ tầm mười tám mười chín tuổi, răng trắng môi hồng, đường nét ngũ quan rõ ràng, thậm chí có thể gọi là thanh tú, cử chỉ lại càng phóng khoáng, khác hẳn những cô gái Giang Nam dịu dàng hiền thực, rất có hào khí của nữ tử vùng Tây Bắc. Khí phách và vẻ thanh tú của nàng ta đã thu hút không ít khách đánh bạc, khiến bàn này trở thành nơi náo nhiệt nhất trong sòng bạc.

“Đến đây, đến đây, mau đặt cược, đặt xong mời thu tay!” Chỉ thấy thủ pháp nàng ta thành thực thoản thoắt, thảnh thảng còn cùng với vài khách đánh bạc quen nói đôi câu pha trò, nhưng vậy cũng không hề ảnh hưởng đến việc nàng ta thắng nhiều thua ít, chỉ một lúc mà có gần trăm lượng bạc đã về

tay. Tuy hết sức thuận lợi trên bàn đánh bạc, nhưng giữa hai hàng lông mày kia lại luôn thấp thoáng nét ưu tư không sao xóa nhòa đi được.

Vân Tương lặng lẽ đứng ngoài quan sát chừng khoảng thời gian ăn hết bữa cơm, cuối cùng mới chen vào đặt hai lượng bạc. Bàn này chơi tài xỉu, quy tắc chơi rất đơn giản. Khi Vân Tương thắng ván đầu, Kim Thập Lượng đã ngầm khen gã may mắn; nhưng khi gã thắng năm ván liên tục, y liền không nhìn được mà há hốc mồm ra. Y tuyệt đối không tin một người có thể may mắn như thế, nhưng nếu bảo tên tiểu tử này đang lừa đảo thì cũng không thể nào! Đồ chơi là của sòng bạc, nhà cái cũng là người của sòng bạc, tên tiểu tử chẳng động đến cái gì thì làm sao mà gian trá đây? Hơn nữa bản thân Kim Thập Lượng luôn chăm chú quan sát, nếu gã có động tác gì, làm sao có thể qua mắt nổi y chứ?

Tên tiểu tử đó thắng mười mấy lượng bạc, không hề tham lam mà lập tức đứng dậy đi. Ra đến bên ngoài, Kim Thập Lượng không nhìn nổi, rào nhanh bước chân đuổi theo Vân Tương, khẽ quát lên: “Tên tiểu tử nhà người nhất định đã ăn gian!”

“Ta gian lận thế nào?” Vân Tương dừng bước, quay đầu cười hỏi. “Kim huynh luôn chăm chú theo dõi ta, nhất định là đã nhìn rõ ràng rồi.”

Kim Thập Lượng bực bội “hừm” một tiếng. “Ta biết người đang gian lận! Lần sau nhất định sẽ tóm được người!” Hắn ta cũng bất ngờ phát hiện ra bí mật trên người tên tiểu tử trước mặt hắn xem ra càng ngày càng nhiều.

“Ta cho Kim huynh một cơ hội.” Vân Tương cười cười, lại dừng bước trước một chiếu bạc nhỏ trên phố, đứng trong đám đông con bạc quan sát một lúc, sau đó chui vào, lặng lẽ đặt xuống hai đồng tiền.

Kim Thập Lượng chăm chú quan sát cái chiếu bạc quèn ấy, đám người tụ tập ở đây toàn là hạng cùng đinh quần áo rách rưới, nhà cái cũng chỉ có dăm ba đồng tiền bày ra trước mặt. Nhà cái hiển nhiên là một tên lưu manh thừa thời gian, không ngừng hò hét gọi người đi đường vào chơi, đồng thời tay hắn cũng nhanh thoăn thoắt đảo mười mấy quân cờ trắng đen rồi ném lên trên bàn, sau đó lập tức lấy cái bát úp lại, để đám người xung quanh đặt chặn lẻ. Đợi chúng nhân đặt xong thu tay ra hết hắn mới mở bát ra đếm số quân

cờ trắng đen. Lần mở đó là lẻ, đương nhiên lẻ thắng chẵn thua, tên lưu manh lập tức trả cho Vân Tương hai đồng tiền.

Kim Thập Lượng lấy làm kỳ lạ! Tên tiểu tử này mới đặt có hai lần nhưng đã đặt là trúng. Sau khi thắng mấy đồng tiền, Vân Tương quay người đứng dậy rời khỏi chỗ đám nhàn rồi ngồi tụ tập đánh bạc ấy, nhìn Kim Thập Lượng cười bảo: “Kim huynh đã nhìn rõ chưa?”

“Sớm muộn lão tử cũng sẽ tìm ra!” Kim Thập Lượng trợn tròn mắt tức giận nhìn Vân Tương một cái, nhưng trong lòng lại càng lúc càng thiếu tự tin.

“Xin công tử dừng bước!” Sau lưng bất ngờ vang lên tiếng gọi của nữ tử. Hai người quay đầu lại nhìn, liền lập tức nhận ra thiếu nữ áo đỏ trong sòng bạc khi nãy. Chỉ thấy nàng ta chấp tay như nam nhân, chào Vân Tương: “Tiểu nữ là Kha Mộng Lan, xin hỏi đại danh của công tử?”

Vân Tương cười thản nhiên: “Bình thủy tương phùng, cô nương lại chặn đường hỏi danh tính nam nhân, có phải là hơi mạo muội không?”

Thiếu nữ áo đỏ chẳng hề để tâm đến lời trách móc của Vân Tương, ngược lại còn cười đáp: “Nhi nữ giang hồ, hành xử dứt khoát, cần gì phải quy củ thế? Mộng Lan vừa rồi thấy bản lĩnh vào hang hùm cướp thực của công tử, không kìm được lòng mới đuổi theo báỉ kiến.”

Kim Thập Lượng nhìn Vân Tương như thể mừng vui trước tai họa của người khác, ánh mắt như thể muốn nói: Tiểu tử cuối cùng cũng để người khác bắt thóp rồi hả?

Vân Tương chấp tay báỉ: “Tiểu sinh Vân Tương, đi qua quý địa, túi tiền khô cạn, đành phải vào quý hiệu vay tạm vài lượng cầm cự qua ngày, mong cô nương thứ tội.”

“Vân công tử khách khí rồi!” Thiếu nữ áo đỏ ra vẻ đại lượng xua tay nói. “Chúng ta mở cửa làm ăn, đương nhiên là không sợ người khác vào chơi thắng tiền. Chỉ là thấy công tử ván nào cũng thắng, lại như muốn khoe nhanh khỏe vượt, phạm phải điều đại kỵ ăn thịt cùng hổ. Phải chăng công tử cố ý ra tay để làm Mộng Lan chú ý?”

Vân Tương thản nhiên cười: “Cô nương đa tâm quá rồi. Tại hạ chẳng qua là lần đầu mượn tiền, hành sự lỗ mãng khiến cô nương chê cười.”

Gương mặt thiếu nữ áo đỏ thoáng lộ vẻ không vui. “Công tử hành động ung dung bình tĩnh, giữa chốn sòng bạc ồn ào náo nhiệt mà vẫn tĩnh lặng như đầm sâu giếng cổ. Nói là lần đầu, thử hỏi ai tin đây? Tiểu nữ vốn có ý muốn kết giao, nhưng nếu công tử muốn chối từ người từ ngàn dặm xa, Mộng Lan cũng đành bái biệt ở đây.”

Vân Tương không ngờ đối phương lại nhanh mồm nhanh miệng như thế, ngược lại cũng khiến gã có chút khó xử, vội chớp tay nói: “Là tại hạ vẫn có điều giới bị trong lòng, khiến cô nương hiểu lầm, xin cô nương vạn phần lượng thứ.”

“Đã như vậy, công tử có thể quá bộ vài bước được chăng?” Thiếu nữ áo đỏ đưa tay ra: “Mời”.

“Cô nương thành tâm mời, Vân Tương nào dám khước từ?” Vân Tương nói đoạn đi theo thiếu nữ áo đỏ.

Kim Thập Lượng ngờ vực nhìn hai người chậm rãi sánh vai bước đi, vội rảo nhanh chân đuổi theo, ghé tai Vân Tương hỏi: “Vừa rồi hai người dùng ám ngữ gì vậy? Mượn tiền là cái gì? Ăn thịt với hổ là cái gì? Vào hang hùm cướp thịt là cái gì?”

Vân Tương nở một nụ cười thần bí. “Kim huynh phải tự dựa vào nhãn lực và đầu óc để vạch trần bí mật này của ta, chẳng phải chúng ta đã có giao kèo rồi sao? Nếu như Kim huynh không còn tự tin với đầu óc mình nữa, chi bằng hãy lấy mạng ta luôn đi, tránh khỏi phải đau đầu.”

Đối phương càng nói vậy, Kim Thập Lượng càng không chịu thua, bất giác đành bực bội quát: “Con mẹ nhà ngươi bốt nông cuồng đi! Lão tử xin thề, không tìm được ra bí mật ấy, lão tử quyết không giết ngươi! Nhưng một khi lão tử đã tìm ra được thì... hừm, hừm!”

Hai người được thiếu nữ áo đỏ dẫn đến trước một chiếc xe ngựa sang trọng bên phố. Kim Thập Lượng thấy Vân Tương trèo lên xe không chút do dự, thì cũng thầm nhủ binh đến thì tướng ngăn, bước lên theo gã. Thấy cứ đi

theo Vân Tương chẳng rời nửa bước, những người xung quanh không biết chân tướng, đều nghĩ hẳn là tùy tùng của Vân Tương.

Xe ngựa chạy dọc theo con phố dài, giây lát sau thì dừng lại trước một phủ đệ nguy nga tráng lệ. Trước cửa lớn, ngoài đôi sư tử đá trấn trạch, còn có hai tráng hán cao lớn khỏe mạnh đứng bên cạnh, xem ra chủ nhân là người có thế lực trong vùng. Hai tên hán tử tuy đều có vẻ ngạo ngược, nhưng vừa thấy thiếu nữ áo đỏ thì đã như chó gặp chủ, nét mặt đầy cung kính. Vân Tương và Kim Thập Lượng được thiếu nữ áo đỏ dẫn vào trong, cuối cùng đến bên ngoài một gian thư phòng, chỉ thấy thiếu nữ áo đỏ chạy lên trước mấy bước, từ xa đã gọi lớn: “Cha ơi, con đã về!”

“Mộng Lan!” Một người trung niên trông có vẻ giàu có nghe tiếng gọi đi ra, trạc ngoài tứ tuần, tuy ăn mặc rất sang trọng, thân hình hơi mập, giữa hai chân mày lại toát lên một thứ khí thế uy nghiêm mà đám nhà giàu tầm thường không thể có. Y nhìn Vân Tương và Kim Thập Lượng đang đứng sau con gái với ánh mắt nghi hoặc. “Họ là...”

“Đây là Vân công tử, là cao thủ *thiên đạo* hôm nay con gặp trong sông bạc.” Mộng Lan nói rồi chỉ sang Kim Thập Lượng: “Vị tráng sĩ này là tùy tùng của Vân công tử, tên là...” Nàng chợt ngừng ngữ, nhận ra mình đã quên hỏi họ tên của Kim Thập Lượng.

“Ngoại hiệu Kim Thập Lượng, tên thì đã quên mất rồi.” Kim Thập Lượng oang oang nói.

“Kim Thập Lượng!” Người trung niên thoáng kinh ngạc. “Có phải là Kim Thập Lượng ở Lạc Kỳ trấn?”

“Chính là ta.” Vẻ mặt Kim Thập Lượng có vẻ đắc ý, không ngờ danh tiếng của mình lại vang đến tận vùng Tây Bắc này.

“Còn đây là gia phụ.” Kha Mộng Lan vội giới thiệu cha mình với Vân Tương và Kim Thập Lượng.

“Tại hạ Kha Hành Đông, tham kiến Vân công tử và Kim tráng sĩ.” Kha Hành Đông chấp tay với hai người. Tuy là chào hỏi cả hai, nhưng ánh mắt y lại chỉ chú ý đến Vân Tương, thái độ rõ ràng khác hẳn với lúc nãy. Áng

chừng là cũng cảm thấy người có thể thuê Kim Thập Lượng làm tùy tùng chắc chắn không phải hạng tầm thường. Nhìn kỹ Vân Tương một lúc, lão mới ra hiệu, “Vân công tử, Kim tráng sĩ, mời vào trong!”

Trong thư phòng, ba người chia ngôi chủ khách ngồi xuống, Kha Mộng Lan đứng sau lưng cha mình, còn Kha Hành Đông vẫn không ngừng quan sát Vân Tương, “Không biết Vân công tử là nhân sĩ phương nào? Nhà ở đâu?”

Vân Tương không ngờ cha con hai người này, một vừa gặp mặt đã hỏi họ tên, một vừa gặp mặt đã hỏi nguồn gốc xuất thân, gã bất giác cười thầm, vội đáp: “Tổ tích vốn ở Giang Nam, bây giờ thì bốn biển là nhà, chỗ ở bất định.”

“Ồ!” Kha Hành Đông ngơ ngẩn gật đầu. “Không biết Vân công tử bất ngờ đến tệ phủ là có chuyện gì?”

Vân Tương nghe xong suýt chút nữa phát áo bỏ đi. Rõ ràng đối phương mời mình đến, giờ lại hỏi mình tại sao, thật khiến người ta dở khóc dở cười. Kha Mộng Lan vội cúi xuống nhắc cha: “Vân công tử là cao thủ thiên đạo hôm nay nữ nhi gặp trong sông bạc, chẳng phải cha đang ưu phiền vì chuyện ngày mai sao? Sao không thỉnh giáo Vân công tử đây xem sao?”

Kha Hành Đông vừa nghe mới ngộ ra, vội vỗ tay hỏi: “Vân công tử tinh thông *thiên thuật*?”

“Tinh thông thì không dám, chỉ là biết một hai món thôi.” Vân Tương điềm nhiên trả lời.

“Người đâu! Mang bài cửu lên đây!” Kha Hành Đông gọi lớn, một tên gia nhân lập tức bưng một bộ bài cửu đen bóng dâng lên. Vẻ mặt Kha Hành Đông tuy có hơi dờ dẫm, nhưng vừa chạm tay vào mấy quân bài, y liền lập tức trở thành một người khác. Chỉ thấy lão sắp bài nhanh như múa, đoạn hướng về phía Vân Tương ra hiệu: “Công tử, mời.”

Vân Tương không nhúc nhích, lại cười bảo: “Kha lão bản dùng thủ pháp giấu đầu hở đuôi sắp bài, chẳng phải là bày sẵn cạm bẫy cho ta nhảy vào sao?”

Trong mắt Kha Hành Đông thoáng hiện lên một tia kinh ngạc, liền thu bài về, tráo lại một cách thành thực, thì lại nghe Vân Tương cười bảo: “Lần này ông chủ tuy không ra tay, nhưng lại đã nhớ vị trí của các quân bài tốt, hơn nữa con xúc xắc cũng có vấn đề, người nào chơi với ông, đại khái chắc cũng thua nhiều thắng ít rồi.”

“Nhãn quang của công tử thật nhạy bén!” Kha Hành Đông vội đứng dậy rời khỏi bàn, chấp tay cúi người vái Vân Tương một vái, nét mặt đã chuyển từ kinh ngạc sang kính phục.

Kim Thập Lượng vừa rời cũng chăm chú nhìn Kha Hành Đông tráo bài, nhưng cũng không hề nhận ra đối phương đã giở trò gì. Thấy Vân Tương vừa nhìn đã vạch trần thủ thuật của đối phương, y cứ há hốc mồm chẳng hiểu gì hết, nhưng vẫn không cam tâm lắm bấm hỏi một câu: “Chẳng qua chỉ là một tên bịp, có gì đáng để Kha lão bản kính phục như vậy?”

“Người thì biết cái gì?” Kha Mộng Lan bất mãn trợn mắt nhìn y. “Đồ thuật của cha ta là số một số hai ở thành Cam Châu này, Vân công tử chỉ nhìn qua một lần đã thấy rõ thủ pháp, chỉ riêng nhãn lực ấy thôi, sợ rằng khắp thiên hạ này chẳng được mấy người.”

“Có cao minh hơn nữa chẳng qua cũng chỉ là một tên bịp, có gì lạ đâu?” Kim Thập Lượng bản tính háo thắng, mồm miệng quyết không chịu nhin ai.

“Người...” Kha Mộng Lan còn muốn tiếp tục cãi thì đã bị Kha Hành Đông đưa tay ngăn lại. Hình như y không để ý đến thách thức của Kim Thập Lượng, chỉ chấp tay nói với Vân Tương: “Công tử bất ngờ xuất hiện, nhất định có việc mới đến, xin cho tại hạ được biết?”

Vân Tương cười đáp: “Vừa rồi ta đi qua quý sông, thấy bên ngoài có dán cáo thị chuyển nhượng. Đi vào xem lại thấy việc làm ăn hưng thịnh, nhân khí rất vượng, thật chẳng giống nơi đang cần sang tay. Nên mới to gan đoán quý sông đang gặp chuyện phiền phức, vừa khéo ta cũng đang thiếu tiền, thế nên mới cuồng vọng thắng liền năm ván của lệnh ái, bày tỏ thân phận, nếu như lệnh ái có lòng, tự nhiên sẽ đến tìm ta.”

Kim Thập Lượng lại một lần kinh ngạc há hốc miệng, không ngờ theo dõi sát sao thế mà Vân Tương vẫn có thể giao lưu với người khác nhiều như vậy, mà bản thân y lại hoàn toàn không hay biết, thì ra Kha Mộng Lan đuổi theo không phải việc ngẫu nhiên, mà là do Vân Tương sắp xếp. Y bất giác tròn tròn mắt lên nhìn tên tiểu tử yếu đuối tướng mạo tầm thường trước mặt, đột nhiên nhận ra bí mật trên người đối phương thật nhiều không biết đâu mà lần!

“Vân công tử thật là kỳ nhân giáng trần!” Kha Hành Đông mừng rỡ, kích động vỗ tay bái liên tục nói: “Không giấu gì công tử, tại hạ đúng là đang vướng phải phiền phức lớn, nếu như được công tử ra tay giúp đỡ không chừng có thể biến nguy thành an. Người đâu! Mau bày tiệc rượu! Ta và Vân công tử vừa uống vừa bàn chuyện!”

Một bàn đầy sơn hào hải vị và rượu ngon nhanh chóng được dọn ra, chủ nhân đã ân cần mời mọc, Vân Tương và Kim Thập Lượng cũng chẳng cần khách khí, vui vẻ nhập tiệc. Rượu được ba tuần, Vân Tương hỏi thẳng thừng: “Không biết Kha lão bản đang gặp phải phiền phức gì? Nếu như Vân Tương giúp được, nhất định sẽ không tiếc công tiếc sức; nếu không được, Vân Tương cũng không dám làm mất thời gian quý giá của Kha lão bản.”

Kim Thập Lượng thấy Vân Tương tuy nhếch nhếch nhếch nhếch, nhưng nét mặt lại hết sức tự tin, trong lòng không khỏi thầm nhủ: Tên tiểu tử này chẳng biết một chút võ công, của cải cũng không có gì, nhìn phong thái cũng không phải hạng công tử giàu có thế gia hiển hách. Nếu sòng bạc của Kha lão bản thật sự gặp phải phiền phức, hẳn thì giúp được gì chứ? Đang lo tiểu tử kia bị chủ nhân đuổi đi, chợt nghe thấy Kha Hành Đông thở dài: “Thật chẳng dám giấu gì, Kha Hành Đông ta làm nghề này đã hai mươi năm, sóng to gió lớn cũng không ít, ở thành Cam Châu này cũng tạm coi là có chút danh hèn, nhưng gần đây họa đã đổ xuống nhà. Nửa tháng trước, có một gã trẻ tuổi đến chơi bạc, cử chỉ tùy tiện, vung tay hào phóng. Tiểu tử đó mượn cớ chơi bạc chòng ghẹo tiểu nữ, bị tiểu nữ đánh cho thua sạch, then quá hóa giận, hăn lớn tiếng nói muốn thắng cả cái sòng bạc này. Ba ngày sau, tiểu tử đó mang theo mấy người cùng đến, trong một ngày đã thắng gần vạn lượng

bạc. Nói ra thật xấu hổ, Kha mỗ kể ra cũng được coi hạng lão luyện lăn lộn lâu năm nơi đồ trường chiếu bạc, có chuyện gì mà ta chưa gặp qua đâu chứ? Vậy mà cũng không thể nào nhìn ra được đối phương sử dụng thủ đoạn gì. Sau khi tên tiểu tử đó thắng liền ba ngày, sòng bạc đã thua đến sạch cả vốn, Kha mỗ đành phải tính chuyện bán sòng bạc nhận thua. Ai ngờ tiểu tử đó lại muốn cạn tài ráo máng, lớn tiếng rêu rao người nào dám mua lại sòng bạc, hắn cũng quyết không buông tha. Đã có vết xe đổ của Kha mỗ, thử hỏi có ai còn dám mua lại nữa chứ? Ngày mai hắn lại đến. Kha mỗ biết rõ hắn gian lận, nhưng không sao bắt được, đành phải ngồi chờ chết thôi vậy.”

“Hắn cạn tài ráo máng như vậy cuối cùng là vì cái gì?” Vân Tương hỏi.

“Hắn muốn ép ta phải gán con gái cho hắn!” Kha Hành Đông phẫn nộ nói: “Tên tiểu tử này lớn tiếng rêu rao, trừ phi Kha mỗ dâng Mộng Lan ra, bằng không hắn sẽ chơi đến khi Kha mỗ khuynh gia bại sản.”

“Hừm!” Kim Thập Lượng ngồi bên cạnh khinh thường bĩu môi, chỉ Vân Tương bảo: “Đến cả tên tiểu tử này cũng có thể thắng liền mấy ván trong sòng bạc nhà ông, ta xem đồ thuật của các người chắc là quá kém cỏi, có bị người ta thắng sạch cũng bình thường thôi.”

“Người biết cái quái gì?” Kha Mộng Lan tức giận trợn mắt nhìn Kim Thập Lượng. “Vân công tử chẳng qua chỉ mượn chút tiền nhỏ, không dùng *thiên thuật*. Chỉ cần công tử không có lòng tham, thì cho dù nhà cái biết công tử đang vào hang hùm cướp thức ăn cũng chẳng làm sao. Chúng ta biết rõ thủ đoạn đó, có thể khống chế tổn thất trong phạm vi chấp nhận được. Nhưng tên tiểu tử kia thì đang chơi bịp, mà chúng ta lại hoàn toàn không nhìn ra, đành phải ngồi chờ chết.”

“Cha con hai người muốn nhờ ta vạch trần thủ đoạn của bọn họ?” Vân Tương cười hỏi.

“Đúng thế!” Kha Hành Đông vội trả lời. “Ngày mai, khi ta và tiểu tử đó đánh bạc, nếu công tử có thể vạch trần thủ đoạn của hắn, Kha mỗ xin dâng công tử một tháng thu nhập của sòng bạc để trả ơn.”

“Thỏa thuận xong!” Vân Tương đập tay với Kha Hành Đông xong lập tức đứng dậy cáo từ. “Ngày mai đại chiến, tại hạ phải đi nghỉ sớm một chút.”

“Ta sẽ kêu người dọn phòng cho công tử, hôm nay công tử hãy nghỉ lại tề xá.” Kha Hành Đông nói đoạn không đợi Vân Tương phản ứng, liền gọi người nhà dọn phòng dẫn Vân Tương vào nghỉ.

Hai người vừa ra khỏi cửa, Kha Mộng Lan đột nhiên chạy theo, đỏ mặt khom người với Vân Tương nói: “Tất cả xin nhờ cậy Vân công tử!”

Sau khi theo người nhà Kha Hành Đông vào phòng nghỉ, Kim Thập Lượng không ngớt phàn nàn với Vân Tương: “Người cũng chẳng thêm hỏi Kha lão bản xem đối phương hành sự thế nào, thậm chí đối phương chơi bài gì còn chẳng biết, nếu như không vạch trần được thủ đoạn của người ta, há chẳng phải là đã hại Kha lão bản, cũng làm cho lão tử mất mặt rồi hay không!”

Vân Tương cười thản nhiên: “Kha Hành Đông đã không nhìn ra thủ đoạn của đối phương, chúng ta có hỏi cũng vô dụng, ngày mai chỉ còn cách lâm trận rồi tính, tùy cơ mà hành sự, chơi gì cũng vậy cả thôi. Kha Hành Đông đem tất cả hy vọng đặt vào một người xa lạ như ta, hiển nhiên là đã đi vào đường cùng, có bệnh thì vái tứ phương thôi. Ta vạch trần được thủ đoạn của đối phương thì tốt, còn không, thì đành giao cái mạng này cho Kha Hành Đông vậy.”

“Hừ! Mạng của người là của ta!” Kim Thập Lượng nhắc nhở.

“Yên tâm đi, ta sẽ giữ nó cho Kim huynh.” Vân Tương cười hà hà, rồi lên giường nằm, ra hiệu cho Kim Thập Lượng: “Còn chưa điểm huyết ta?”

“Niệm tình ngày mai phải làm ăn, tối nay tha cho người, nhưng người đừng có mà giở trò gì đấy!”

“Đã quen ngủ khi bị điểm huyết rồi, Kim huynh làm như vậy chẳng phải là muốn ta mất ngủ sao?”

“Mẹ nhà người, bớt gây rối đi!” Kim Thập Lượng nói đoạn rồi thối tắt đèn, cởi quần áo ngoài rồi cũng trèo lên một cái giường khác nằm. Nhìn Vân Tương nằm phía đối diện, y bất ngờ nhận ra, tên tiểu tử này có nhiều năng

lực mà người thường không thể có. Tuy y cũng là kẻ nghiện cờ bạc, nhưng chưa bao giờ gặp được cao thủ tinh thông đồ thuật cả, trong lòng cũng lấy làm háo hức chờ đợi trận đại chiến cờ bạc ngày mai, thậm chí còn âm thầm hy vọng tiểu tử ấy có thể tiếp tục những kỳ tích của gã.

Ba mươi hai quân bài cửu đen bóng được Kha Hành Đông tráo hoa cả mắt, rồi đẩy ra trước mặt một công tử áo gấm mặt trắng như ngọc, thần tình kiêu ngạo, chỉ thấy hắn ta tùy tiện liếc một cái rồi ra hiệu cho Kha Hành Đông tiếp tục.

Vân Tương đứng lẫn vào đám người quan chiến, chăm chú quan sát đối thủ mình chưa biết tên, chỉ thấy hắn ta tuổi còn rất trẻ, cùng lắm cũng không quá hai mươi, tay phe phẩy cái quạt, trên khuôn mặt thanh tú toát lên vẻ cao ngạo khinh bạc, ánh mắt chỉ nhìn chằm chằm vào Kha Mộng Lan đang đứng đằng sau Kha Hành Đông, dường như chẳng hề chú ý đến đối thủ trước mặt. Bên cạnh hắn còn một văn sĩ trung niên và lão già tóc trắng, hai người đều đang tập trung hết tinh thần quan sát Kha Hành Đông tráo bài, dường như hai người này mới chính là những người đang đánh bạc. Sau lưng tên công tử áo gấm còn có bốn tên tùy tùng cao lớn đứng sừng sững, thanh thế quả không nhỏ.

“Bắt đầu đi, Kha lão bản.” Công tử áo gấm ngạo nghễ nói, lại nhìn Kha Mộng Lan đứng đằng sau với ánh mắt chòng ghẹo.

Kha Hành Đông nhìn về phía Vân Tương đang đứng lẫn trong đám đông, thấy gã mỉm cười gật đầu, y mới bắt đầu chia bài. Họ chơi bài cửu, mỗi người bốn quân, sau khi tự chia ra làm hai nhóm, người cầm cái và ba người chơi so bài. Hai nhóm đều lớn thì thắng gấp đôi, một lớn hơn một bằng thì thắng một lần, một lớn một nhỏ thì hòa. Do không biết được bài của đối phương, nên khi sắp bài phải có sách lược, cầm được quân bài tốt chưa chắc đã thắng, mà nhận phải quân bài nhỏ chưa chắc đã thua, nhưng chẳng hiểu tại sao, gã công tử áo gấm và hai người đi cùng hắn dường như đã thấy hết bài của Kha Hành Đông, mỗi lần đều khéo léo phối hợp, đánh cho Kha Hành Đông thua thảm thua hại.

Chỉ trong một lúc, Kha Hành Đông đã bị tên công tử áo gấm ăn nói tùy tiện kia đánh cho thua mấy nghìn lượng bạc, mồ hôi trên trán đã bắt đầu vã ra như tắm, nhưng dường như đối phương vẫn không có ý dừng tay lại. Nhìn lên phía Vân Tương, vẫn thấy gã đứng giữa đám đông chăm chú quan sát, không có bất kỳ biểu hiện nào. Khó khăn lắm mới cầm cự được tới giờ cơm trưa, Kha Hành Đông chạy khỏi bàn đánh bạc như muốn tháo mạng, vào đến hậu đường lập tức cho người gọi Vân Tương. Đối phương vừa vào đến cửa y đã rối rít hỏi: “Vân công tử có nhìn ra manh mối gì không? Cứ tiếp tục chơi thế này, Kha mỗ sắp khuynh gia bại sản rồi.”

Vân Tương không trả lời mà lại hỏi ngược lại: “Có phải lần nào đối phương đánh với Kha lão bản cũng giống như hôm nay, lúc mới bắt đầu thì ván thắng ván thua, sau mười mấy ván thì mới dần dần chiếm thế thượng phong?”

“Không sai, dường như lần nào cũng vậy.” Kha Hành Đông vội trả lời.

Vân Tương thở dài: “Từ biểu hiện của đối phương, có thể thấy chắc chắn đối thủ của Kha lão bản biết rõ bài trong tay ông, thậm chí ông sắp bài như thế nào cũng bị nhìn thấu, thảo nào mà Kha lão bản luôn thua nhiều thắng ít.”

Kha Hành Đông gật gật đầu, nhưng rồi lại lắc đầu nói: “Ta cũng nghi ngờ như vậy, nhưng bài do đích thân ta chọn, mỗi ngày đổi một lần. Nếu nói bọn họ đánh dấu khi bốc bài lên thì cũng không thể qua mắt kẻ lão luyện như ta được.”

Vân Tương như trầm ngâm suy tính điều gì đó, nói: “Như ta được biết, có một loại sơn đặc biệt làm từ bột lân thạch, nếu bôi một lượng nhỏ lên lưng quân bài, người đứng bên cạnh căn bản không thể nhận ra có gì khác biệt cả, chỉ có những người đã qua khổ luyện mới có thể nhìn thấy vết sáng đánh dấu rất nhỏ đó.”

“Ý công tử là bọn họ đã lợi dụng lúc lên bài, dùng chất sơn đó bôi vào lưng quân bài để đánh dấu?” Kha Hành Đông vội hỏi.

Vân Tương gật đầu đồng ý: “Ta để ý đến tên văn sĩ trung niên, luôn thấy hắn chăm chú nhìn vào lưng các quân bài, gần như không nghe không

thấy bất kỳ chuyện gì diễn ra xung quanh, mỗi lần đều đợi cho Kha lão bản sắp bài xong, hần mới dùng tay ra hiệu cho tên công tử áo gấm bên cạnh đánh bài, để hần dựa theo bài của Kha lão bản mà sắp xếp sao cho lợi nhất. Tuy cách này không thể bảo đảm ván nào cũng thắng, nhưng chắc chắn có thể chiếm thế thượng phong, thời gian chơi lâu tự nhiên sẽ thắng nhiều thua ít.”

“Làm sao được chứ?” Kim Thập Lượng luôn đi sát Vân Tương đột ngột xen vào hỏi: “Nhân lực của ta cũng không kém, sao lại chẳng nhìn thấy ký hiệu gì?”

Vân Tương bật cười: “Muốn thấy được, không có hai, ba mươi năm công lực thì căn bản không thể luyện được, chẳng thế thì làm sao có thể qua mặt được vô số cao thủ cờ bạc chứ? Luyện mắt như vậy thông thường không phải là vì đánh bạc, mà là vì để luyện ám khí. Nếu ta đoán không sai, tên văn sĩ trung niên kia nhất định là cao thủ ám khí hiếm thấy. Có điều, với thủ pháp của đối phương, thì không được tính là thủ đoạn cao thâm, chỉ là lợi dụng bản lĩnh đặc biệt để chơi gian thôi.”

Kim Thập Lượng nhìn Vân Tương đầy nghi hoặc: “Người làm sao mà biết nhiều như vậy? Chẳng lẽ người cũng nhìn thấy ám ký trên quân bài?”

Vân Tương thản nhiên cười. “Ta chưa ăn thịt chó, nhưng đã nhìn thấy chó chạy rồi. Chỉ cần động não, trên đời này có rất nhiều chuyện không cần đích thân trải nghiệm cũng có thể đoán được đại khái phần nào.”

Kha Hành Đông vui mừng khôn xiết, vội chắp tay cúi người bái Vân Tương một bái: “Vân công tử đã nhìn ra thủ đoạn của đối phương, nhất định có sách lược đối phó.”

“Thế còn không đơn giản à.” Không đợi Vân Tương trả lời, Kim Thập Lượng đứng bên cạnh đã dương dương tự đắc ưỡn ngực: “Để Kim Thập Lượng ta giúp ông.”

Cả mấy người đều bất ngờ, Kha Hành Đông vội hỏi: “Không biết Kim tráng sĩ có cao chiêu gì?”

“Đơn giản quá còn gì.” Kim Thập Lượng ra vẻ dương dương đắc ý cười, “Đổi sang đánh kiểu khác, hoặc đổi bộ bài khác, thế chẳng phải là xong rồi sao?”

Kha Hành Đông lắc đầu cười khố sở nói: “Sòng bạc chúng ta mở cửa làm ăn, khách đến chơi bạc có quyền chọn bất kỳ kiểu chơi nào. Còn chuyện đổi bài, nếu không có lý do đặc biệt thì không thể tùy ý đổi bài được, để tránh mất vận may của khách chơi, quy định này bất kỳ sòng bạc nào cũng không dám trái, bằng không coi như tự đập vỡ chiêu bài của mình rồi.”

“Đưa cho ta một nghìn lượng bạc, lát nữa ta sẽ vào bàn chơi cùng.” Vân Tương bất ngờ nói.

“Công tử đã có cách phá giải rồi?” Kha Hành Đông vội hỏi. Chỉ thấy Vân Tương bình tĩnh gật đầu. “Tuy không thể nói là không có sơ sẩy, nhưng vẫn tốt hơn là ngồi chờ chết.”

Thần thái Vân Tương khiến cho Kha Hành Đông tự tin bội phần, lập tức kê tài vụ mang đến ngân phiếu một nghìn lượng bạc. Tuy Kha Hành Đông biết Vân Tương là người chơi, chỉ có thể ăn thua nhà cái là chính mình, căn bản không thể ăn thua với mấy người chơi khác, nhưng lão vẫn rất tín nhiệm và hy vọng vào Vân Tương.

Chính Ngọ vừa qua, canh bạc lại bắt đầu. Tên công tử áo gấm đang định bảo Kha Hành Đông chia bài, lại thấy một tên thư sinh yếu đuối đã ngà ngà say chen vào, chỉ thấy hắn ta tay vẫn cầm bình rượu, dường như hoàn toàn vô cảm đối với không khí căng thẳng xung quanh, vừa uống vừa lão đảo ngời vào một bên bàn. Tên công tử áo gấm bức bội trợn mắt nhìn gã một cái, quay đầu gọi lớn: “Đâu ra một tên nát rượu thế này, còn không mau ném hắn đi?”

Mấy tên tùy tùng đang định ra tay thì liền thấy gã thư sinh móc ra một xấp ngân phiếu đặt lên bàn, lơ lơ nhìn công tử áo gấm, hớp một ngụm rượu cười nói: “Ai nói rượu say thì không thể chơi bạc? Nhà cái đang đen, đây là cơ hội ngàn năm khó gặp, ta không thể bỏ qua được.”

Mấy tên tùy tùng vội chụp lấy gã say đang định khênh ném ra ngoài, thì thấy Kha Hành Đông quát một tiếng ngăn cản: “Khoan đã! Chúng ta mở sòng bạc làm ăn, ai đến đây cũng là quý khách, không có lý gì lại để vị công tử này đuổi người khác đi cả. Nếu như công tử kiên quyết không để người khách tham gia, Kha mỗ đành phải dừng tay, không tiếp tục hầu hạ công tử được nữa.”

Tên công tử áo gấm suy tính một lúc, rồi cũng đành phẩy tay bảo đám tùy tùng: “Lui ra!”

Bọn tùy tùng nghe lệnh buông gã say ra. Lúc bấy giờ gã mới nhìn chăm chăm vào Kha Hành Đông và ngồi xuống vừa uống rượu vừa đập bàn quát lớn: “Mau chia bài! Bản công tử muốn thắng cả làng!”

Kha Hành Đông đã nhận ra gã say này chính là Vân Tương, bất giác mỉm cười gật đầu, rồi lập tức tráo bài nhanh thoăn thoắt, vừa tung xúc xắc định chia bài, thì thấy Vân Tương đột ngột ho sặc lên một tiếng, đầy một miệng toàn rượu cứ thế phun ra, toàn bộ rơi vào bộ bài. Gã vội ném bình rượu đi, móc khăn lụa lau bộ bài, đồng thời luôn miệng xin lỗi không thôi.

Tên công tử áo gấm nổi giận đùng đùng trợn mắt nhìn Vân Tương, nếu là trước đây, hẳn nhất định đã không tha cho đối phương, nhưng trước mắt để thắng cả sòng bạc này, rồi thu lấy cả mỹ nhân về, hẳn đành kìm nén bực tức, đứng xích ra một chút.

Tên văn sĩ trung niên từ nãy giờ vẫn chăm chú để ý các quân bài đột ngột trợn tròn hai mắt, chỉ thấy những ký hiệu mờ mờ vốn đã khó nhận ra, lại bị rượu của gã say kia phun ra làm cho càng thêm mờ nhạt, rồi dần dần nhìn không còn rõ nữa. Cũng may là gã say chỉ làm ướt được mấy quân bài, vừa rồi hẳn đã nhớ được những quân bài Kha Hành Đông muốn lấy, bây giờ tuy nhìn không rõ lắm, nhưng cũng không ảnh hưởng đến đại cục, nên hẳn cũng không để bụng chuyện ngoài ý muốn đó.

Gã say nhanh nhẹn lau mấy quân bài bị rượu làm ướt, rồi ngại ngừng thu tay về. Kha Hành Đông đưa mắt nhìn tên công tử áo gấm, nhắc nhở: “Ván này xảy ra chuyện, ai cũng có thể đổi bài, hay bỏ ván.”

Công tử áo gấm đưa mắt nhìn văn sĩ trung niên bên cạnh, thấy đối phương chỉ khe khẽ lắc đầu, thì liền bảo: “Không cần, chia bài.”

Gã say cũng luôn miệng bảo: “Không cần đổi, không cần đổi! Đổi bài thì vận đen của nhà cái cũng đi mất, đổi thế nào được?”

Kha Hành Đông gật đầu, tay lại thành thực chia bài cho mọi người, sau đó cầm bài mình lên xem, nhanh chóng chia thành hai nhóm rồi úp xuống mặt bàn. Văn sĩ trung niên nhìn chăm chăm vào bài của Kha Hành Đông, tuy ký hiệu trên quân bài đã mất, nhưng may mà hắn vẫn nhớ, nên hắn lập tức dựa vào cách sắp bài của đối phương để sắp bài, rồi lấy tay ra hiệu cho tên công tử áo gấm và lão già tóc trắng bên cạnh. Hai người kia lập tức hiểu ý sắp bài của mình, cuối cùng thì tự tin lật bài ra theo tiếng hô của trọng tài.

Kha Hành Đông đợi chúng nhân xong đâu đấy mới ngửa hai nhóm bài của mình ra. Trọng tài lập tức hô lớn: “Nhà cái hai đại, toàn thắng!” Văn sĩ trung niên thấy vậy liền biến sắc, buột miệng kêu lên đầy kinh ngạc: “Bài này không đúng!”

Kha Hành Đông cười cười hỏi lại: “Bài này có gì không đúng?”

Gã say cũng nhìn tên văn sĩ trung niên với ánh mắt lơ đãng: “Hay là vị tiên sinh này biết bài trong tay Kha lão bản?”

Văn sĩ trung niên lẳng lặng không nói thêm lời nào, tuy vừa nãy hắn nhớ đây không phải hai quân bài lúc nãy Kha Hành Đông lấy, nhưng khổ nỗi lại không có cách nào nói ra được. Suy tính một lúc, hắn lập tức đoán ra vừa rồi gã say kia nhân lúc lau bài đã dùng thủ pháp vô cùng nhanh đổi các quân bài mà Kha Hành Đông muốn lấy. Nghĩ vậy, hắn bất giác hậm hực trợn tròn mắt, rồi bực bội ngồi phịch xuống, đưa tay ra hiệu với tên công tử áo gấm đang nghi hoặc, ý muốn nói “chỉ là chuyện ngoài ý muốn”.

“Bài này có chỗ nào không ổn?” Tên công tử áo gấm nhìn văn sĩ trung niên, bất mãn hỏi.

“Xin lỗi, vừa nãy là ta nhìn nhầm,” văn sĩ trung niên hăn học nhìn gã say. “Ta sẽ không nhìn nhầm nữa.”

“Có câu nói đó của tiên sinh thì ta yên tâm rồi.” Gã say cười cười, gom bài lại: “Mau, mau tráo bài, đừng để vận đen của nhà cái qua mất.”

Kha Hành Đông lại thành thực tráo bài tung xúc xắc, văn sĩ trung niên tập trung toàn bộ tinh thần quan sát các quân bài và xúc xắc, dựa theo số điểm của xúc xắc, thấy Kha Hành Đông lấy mấy quân bài vẫn còn ký hiệu, bất giác thở phào nhẹ nhõm.

Kha Hành Đông đang định chia bài theo số điểm xúc xắc thì lại nghe thấy gã say đột nhiên hô: “Đội đã!”

“Làm gì?” Kha Hành Đông hỏi.

“Để đề phòng nhà cái giờ trò lúc chia bài gì, ta muốn tự lấy bài của mình.” Gã say trịnh trọng nói.

Công tử áo gấm bất mãn trợn mắt nhìn gã say: “Người thật lắm chuyện!”

“Công tử tiền nhiều vốn lớn, tại hạ nào dám so bì.” Gã say cười nói.

“Vị công tử này xin cứ tự nhiên.” Kha Hành Đông ra hiệu. Đối với kiểu yêu cầu này của khách, thông thường nhà cái đều đáp ứng, đó cũng là thông lệ của sới bạc. Công tử áo gấm tuy bức mình đối phương lắm chuyện, nhưng đều là khách chơi bạc, hăn cũng không thể kháng nghị. Thấy Kha Hành Đông đẩy bài ra, ra hiệu mọi người lấy bài, gã say cũng chẳng khách khí, lập tức đưa tay ra lấy bài của mình, rồi vừa xem được hai quân bài đã liền thoảng hô “bài đẹp”.

Văn sĩ trung niên lại một lần nữa trợn ngược hai mắt lên, chỉ thấy sau khi gã say kia lấy bài, bài của Kha Hành Đông đột ngột thay đổi, hai quân bài có đánh dấu đã biến mất. Hăn không tìm được chỉ gã say kinh ngạc kêu: “Người... người...”

“Ta làm sao?” Gã say nhìn chăm chăm vào văn sĩ trung niên đang kinh ngạc: “Huynh đài hà tất phải lo lắng, yêu cầu của huynh chúng ta từ từ thương lượng.”

“Yêu cầu của ta? Yêu cầu nào của ta?” Văn sĩ trung niên không sao hiểu nổi câu nói của gã say rượu. Mặc dù biết rõ đối phương đã lợi dụng lúc

lấy bài để dùng thủ pháp cực kỳ nhanh đổi bài của nhà cái, nhưng không bắt được quả tang, y đành phải ngồi xuống mà chẳng biết làm thế nào. Lại thấy công tử áo gấm nhìn mình bằng đôi mắt chất vấn, hẩn thẩn sợ hãi, muốn giải thích, nhưng trước bao nhiêu người, hẩn lại không biết nói từ đâu, bất giác cuống cả lên, trán đầm mồ hôi.

Trong lúc đó Kha Hành Đông đã xếp xong bài của mình và úp xuống mặt bàn, ra hiệu cho mọi người. Công tử áo gấm gõ gõ mấy quân bài của mình nhìn văn sĩ trung niên, hờ hững nói: “Lần này tiên sinh phải nhìn cho rõ bài của mình đấy nhé.”

Văn sĩ trung niên biết y đang chờ ám hiệu của mình, nhưng hai quân bài của nhà cái đều không còn ký hiệu, làm sao biết được đối phương sắp xếp như thế nào, bất giác cuống đến đỏ bừng cả tai lên. Lại nghe thấy gã say bên cạnh cười khềnh khệch nói: “Tiên sinh lần này nhất định là đã biết nên làm thế nào, không cần tại hạ phải nhắc nhỉ?”

Bị công tử áo gấm thúc giục, văn sĩ trung niên đành đoán bừa bài của nhà cái mà đưa tay làm hiệu. Ai ngờ vừa lật bài lên, bài nhà cái khác hẳn với dự đoán, lại thắng cả làng. Văn sĩ trung niên há mồm trợn mắt, còn gã say kia lại vỗ tay cười nói: “Tiên sinh quả nhiên không phụ lòng, ông chủ của chúng ta chắc chắn sẽ không đổi đãi tề với tiên sinh đâu.”

Thấy công tử áo gấm nhìn mình với ánh mắt khác thường, mặt văn sĩ trung niên lập tức đỏ bừng lên, “Ta... ta...”

“Hôm nay chơi đến đây thôi, hôm khác chúng ta chơi tiếp!” Công tử áo gấm ném mấy quân bài ra, hậm hực trợn mắt nhìn gã say một cái, rồi vùng vằng bỏ đi. Văn sĩ trung niên vội thu ngân phiếu trên bàn rồi cùng lão già tóc trắng đuổi theo tên kia.

Đám người vây quanh xem bạc tiếc rẻ than thở vì không được xem hai bên đấu đến cuối cùng. Kha Hành Đông cảm kích gật đầu cảm tạ với Vân Tương đang đóng giả gã say. Đằng sau y, Kha Mộng Lan cũng lộ ra vẻ kính phục. Kim Thập Lượng từ nãy vẫn đứng lẫn giữa chúng nhân theo dõi trận quyết đấu cũng hưng phấn chạy đến ghé tai Vân Tương hỏi nhỏ: “Sư bố

người, làm thế nào mà giỏi thế? Làm sao mà ra tay ngay trước mắt mọi người? Mau dạy cho ta với!”

Vân Tương cười thản nhiên nói: “Kim huynh, chúng ta đã có thỏa thuận. Nếu huynh phát hiện được bí mật của ta, há chẳng phải sẽ lập tức lấy cái mạng này hay sao? Nếu huynh là ta, liệu có ngu như vậy không?”

Kim Thập Lượng ngẩn ra, nếu Vân Tương không nhắc, y đã gần như quên mất chuyện này. Lưỡng lự một lúc, y kéo Vân Tương, vừa đi vừa nói: “Ta mặc xác! Cùng lắm lão tử không làm đao khách nữa, trả quách tiền đặt cọc lại. Bất luận thế nào, người nhất định cũng phải dạy ta!”

“Này! Đợi muội với!” Nhìn Kim Thập Lượng bá vai Vân Tương đi ra cửa, Kha Mộng Lan không kịp giải thích với phụ thân cũng vội vã chạy đuổi theo.

Ma môn

“Từ nay lão tử không còn là Kim Thập Lượng nữa!” Kim Thập Lượng hất mạnh ly rượu lên trời, nói lớn như thể đang thề thốt: “Lão tử đại danh Kim Bưu, Kim trong hoàng kim, bưu trong bưu hãn.”

Vân Tương và Kha Mộng Lan đưa mắt nhìn nhau, không nhin được bật cười khúc khích. Đây là một gian tửu lâu yên tĩnh ở phủ Cam Châu, Vân Tương bị Kim Thập Lượng ép đến đây mừng công, vừa khéo Kha Mộng Lan cũng đuổi kịp họ, ba người liền vào trong tửu lâu gọi một bàn tiệc rượu, uống mừng chiến thắng vừa rồi.

“Người đừng có tưởng Kim Bưu ta chẳng biết gì,” gã đạo khách trong quá khứ bất ngờ nhìn Vân Tương cười đắc ý. “Thực ra ta đã biết người làm thế nào để thắng ở chiếu bạc nhỏ đầu phố rồi.”

“Ồ! Nói ra nghe coi.” Vân Tương lấy làm hứng thú nói.

Kim Bưu đắc ý dương dương đáp: “Bất luận là chơi tài xỉu hay chẵn lẻ, tuy người không hề động vào quân cờ hay hạt dẻ, không thể giở trò gian trá, nhưng nhà cái thì dùng thủ đoạn. Theo lẽ thường bọn họ đa phần đều thắng nhiều thua ít. Tỉ dụ như khách chơi đặt lẻ nhiều hơn chẵn thì họ sẽ mở bát ra chẵn, lấy tiền của người đặt lẻ trả cho người đặt chẵn. Người luôn theo bên nào đặt ít hơn, chỉ thêm vào một chút nữa, cái đó gọi là tranh ăn với hổ, hay là vào hang hùm tranh thực?”

Vân Tương thoáng lộ vẻ kinh ngạc gật gật đầu: “Huynh có thể tự ngộ ra được điều này, cũng có thể coi là đã đi bước đầu trên con đường *thiên thuật* rồi đó.”

“Chỉ là bước đầu sao?” Kim Bưu bất mãn hừ lạnh một tiếng, rồi lại lắc đầu than rằng: “Người nói không sai, ta nghĩ mãi không ra mấy nhà cái đó đã gian lận như thế nào, mà có thể muốn mở chẵn ra chẵn, muốn mở lẻ ra lẻ ngay trước mắt đám chơi bạc.”

Vân Tương cười bảo: “Mười trò đánh bạc thì chín trò là lừa bịp, đó là chí lý ở đời, huynh có thể hiểu được căn bản của thuật lừa bịp rồi, hà tất phải chú ý đến những chi tiết nhỏ ấy làm gì, đó chỉ là những thủ pháp làm ảo thuật thôi mà.”

“Không được! Nhất định người phải chỉ cho ta, không thì ta suốt đời không ngủ ngon được!” Kim Bưu nhất định không chịu. “Vì tên tiểu tử nhà người mà lão tử đã thất hứa với người ta, đập vỡ chiêu bài ‘Kim Thập Lượng’, người nhất định không thể khiến lão tử hối hận được!”

Vân Tương dờ khóc dờ cười lắc đầu: “Những thủ pháp ảo thuật này thiên biến vạn hóa, sức người thực sự không thể nắm hết được. Cụ thể huynh đã nhìn qua phần nào rồi đó, ta cũng chỉ biết được năm, ba trò thôi, thường thấy nhất là kiểu lợi dụng nam châm. Chẳng hạn như làm một hạt dưa nhân bằng sắt, lại giấu một cục nam châm trong tay áo là có thể lợi dụng lúc mở bát để hút hạt dưa có nhân sắt dính vào đáy bát. Một tay giấu nam châm, một tay thì không, vậy là có thể tùy ý điều khiển được mở chẵn hay lẻ rồi.”

“Ta rõ rồi!” Kim Bưu sức hiểu ra. “Những quân cờ kia cũng vậy, trong đó hẳn có một quân lõi sắt, nên nhà cái muốn mở chẵn là ra chẵn, mở lẻ là ra lẻ. Mẹ nó, lão tử đánh bạc mười mấy năm nay, không ngờ lại chẳng nhận ra chút gì sơ hở, không biết bọn chúng đã lừa của lão tử bao nhiêu tiền bạc rồi. Nhưng...,” gã đột nhiên quay sang Kha Mộng Lan hỏi, “xúc xắc trong sòng bạc cũng vậy à?”

Vân Tương cười lên ha hả: “Đó là bí mật của sòng bạc, ta mà nói ra, e sẽ đập vỡ bát cơm của người khác mất.”

Kha Mộng Lan cũng cười gượng gạo: “Kỳ thực thì bình thường ở sòng bạc không mấy khi giở trò gian lận, chỉ khi vận đen thua lỗ quá nhiều mới bất đắc dĩ sử dụng mấy mẹo thủ đoạn đó. Lần này là vì sòng bạc đang

gặp nguy khốn, e rằng buộc phải đóng cửa mới bất chấp quy củ mà đại sát bốn phương. Nào ngờ lại bị công tử nhìn thấu, vào hang hùm tranh ăn, thắng liền năm ván.”

“Khốn thật, không ngờ sòng bạc khí thế như vậy cũng chơi bịp, sợ rằng thiên hạ này không có canh bạc nào là không lừa bịp mất.” Kim Bưu bất bình nổi giận mắng chửi: “Đáng tiếc là bây giờ lão tử mới biết, chơi bạc đến mười mấy năm nay, không ngờ lại bị người ta lừa mất bao nhiêu là tiền xương máu rồi.”

“Được rồi! Kim huynh không phải âu sầu nữa. Bây giờ huynh đã hiểu được đạo lý mười sòng bạc thì chín sòng gian lận, coi như cũng không phí hoài số tiền trước kia bị thua.” Vân Tương cười cười vỗ vai Kim Bưu. “Chỉ tiếc là nhiều kẻ đến chết rồi cũng không biết điều đó, lúc nào cũng đem số mệnh của mình ký thác cho vận khí. Khi gặp phải tên bịp nào cao minh, người ta có lòng tính toán với kẻ vô tâm, há chẳng phải là sẽ thua đến tán gia bại sản hay sao?”

Trong mắt Kha Mộng Lan chợt lóe lên một tia kỳ lạ, nhẹ nhàng nâng ly lên chúc mừng Vân Tương: “Mộng Lan từ nhỏ đã lớn lên ở sòng bạc, đã gặp vô số kẻ mê cờ bạc hơn tính mạng mình, nhân vật cao minh coi thường việc thắng thua, nhìn rõ được thế vận sòng bạc như công tử thì đây mới là lần đầu tiên Mộng Lan được gặp. Mộng Lan xin được kính công tử một ly.”

Vân Tương cũng nâng ly lên, hai người bốn mắt nhìn nhau, chỉ thấy ánh mắt Kha Mộng Lan trong veo như nước hồ được ánh nắng mùa thu chiếu rọi, dập dờn sóng nhỏ trong gió thu nhẹ nhẹ. Vân Tương thoáng rung động, vội cúi đầu tránh ánh mắt của đối phương, trong lòng cũng lấy làm kỳ lạ, ánh mắt của Kha tiểu thư này sao lại giống Di nhi đến thế? Nghĩ đến Triệu Hân Di, Vân Tương chợt đau nhói trong lòng, sắc mặt tự nhiên trở nên ảm đạm, tay cầm ly rượu ngần ngại, đến nỗi quên cả mỹ tửu bên trong.

“Vân công tử! Vân công tử!” Chỉ khi Kha Mộng Lan gọi liên mấy tiếng, Vân Tương mới định thần lại, thấy Kha Mộng Lan nhìn gã lo lắng: “Công tử, là Mộng Lan nói sai điều gì khiến công tử không vui sao?”

“Không, không có!” Vân Tương miễn cưỡng gượng cười, uống một hơi cạn sạch ly rượu, xua tan vẻ u ám trên gương mặt, đoạn cười cười với Kha Mộng Lan: “Ta đang lo tên tiểu tử đó sẽ không dễ dàng nhận thua, không chừng sau này lại đến tìm cô nương gây phiền phức.” Nói đến đây sắc mặt gã chợt trầm xuống. “Nói thật đấy, hãn tuôi còn trẻ lại sai khiến được văn sĩ trung niên kia, bảo đến là đến, đi là phải đi. Tên văn sĩ trung niên đó có thể luyện thành nhân quang như thế, trên giang hồ cũng thuộc vào hạng hiếm có, thế mà vẫn răm rắp nghe lệnh tiểu tử ấy, từ đó có thể thấy sau lưng hãn có chỗ dựa rất lớn. Nếu Kha cô nương không có lý do nào đặc biệt, hay là khuyên phụ thân cô nương nên tránh đi là thượng sách.”

Kha Mộng Lan hừ mạnh một tiếng: “Tên tiểu tử đó tùy tiện cột nhả, có chín phần mười là hạng con cháu nhà giàu, ý gia thế mà hoành hành bá đạo. Mộng Lan tuy là thân nữ lưu, nhưng cũng biết đạo lý không khuất phục trước uy quyền vũ lực.”

Vân Tương nhìn Kha Mộng Lan với ánh mắt phức tạp, đột nhiên nhận ra tính cách nàng ta có vài phần giống như mình trước đây. Gã lặng lẽ thở dài, trong lòng biết rõ tính cách kiểu đó sẽ rất dễ gặp trở ngại trên giang hồ hiểm ác.

“Mau, mau, mau, nói những lời đó để làm gì.” Kim Bưu đã ngà ngà say, liên tiếp rót rượu cho hai người. “Hôm nay có rượu hôm nay say, lo gì ngày mai giông tố đến. Bữa rượu này để Kim Bưu ta chúc mừng thắng lợi của Vân huynh đệ, cũng là tiệc bá sự để ta bá Vân huynh đệ làm thầy theo học thuật đánh bạc. Vân huynh đệ, những lúc không có người ngoài, ta đại khái sẽ gọi người là sư phụ, còn khi có người khác thì ta vẫn gọi người là huynh đệ. Mấy thứ dập đầu dâng trà miễn đi được rồi, ta nghĩ huynh đệ cũng không quan trọng những thủ tục phiền phức đó, phải không?”

Lời Kim Bưu vừa dứt, ngụm rượu Vân Tương vừa uống vào suýt chút nữa thì phì ra. Gã vừa ho sặc sặc vừa xua tay lia lịa. Kim Bưu vội vỗ vỗ lưng cho gã, cười cười nói: “Huynh đệ không cần phải vội vàng gì, tuy là tự dưng có được một đệ tử trời sinh dị bẩm, thông minh hơn người như Kim Bưu ta, nhưng cũng hà tất phải vui mừng đến mức như vậy?”

“Huynh, huynh... khụ khụ!” Vân Tương tức đến há hốc cả mồm tròn tròn mắt, gặp phải hạng dị nhân quá tự tin mặt dày vô liêm sỉ khác người như Kim Bưu, gã chỉ còn biết ho khù khụ.

“Người không phản đối tức là đã đồng ý rồi.” Kim Bưu dương dương đắc ý đưa một chén trà đến trước mặt Vân Tương. “Nào! Uống chén trà này cho thông cổ mát họng. Hiếm khi nào gặp được đệ tử thiên tư trác việt như ta đây, vui mừng một chút cũng là chuyện thường thấy thôi.”

Vân Tương cầm chén trà uống một hơi hết sạch, cổ ghìim cơn ho, rồi mới gắng gượng bật ra hai chữ “Không được!” từ trong lồng ngực.

“Cái gì không được?” Kim Bưu đập tay xuống bàn, nét mặt đầy vẻ phẫn nộ: “Trà báỉ sư của ta người cũng uống cạn rồi, bây giờ mới nói không được, con mẹ nhà người chứ có muốn ăn đập không?”

“Cái gì là trà báỉ sư?”

“Chính là chén trà lão tử đưa cho người đó!”

Đến lúc đấy Vân Tương mới rõ, chén trà đối phương đưa cho mình để thông họng, không ngờ lại bị thằng cha này nói thành trà báỉ sư. Bản thân học đầy một bụng trí kế mưu lược, chỉ liếc mắt qua là vạch trần đủ loại âm mưu thủ đoạn, mà lại dính phải mưu của thằng cha này. Vân Tương phẩy tay đứng dậy, rót một ly trà đưa đến trước mặt Kim Bưu: “Trà ta có thể rót lại mời huynh, rượu này ta không dám uống thêm nữa. Chuyện báỉ sư từ nay không nhắc lại nữa, bằng không thì bằng hữu cũng không thể làm đâu. Cáo từ!”

Vân Tương nói đoạn quay người định đi, thì thấy Kim Bưu đập mạnh vào bàn đứng phắt dậy: “Đứng lại! Mẹ cha nhà người đến cái mạng cũng là của lão tử, lại còn kênh kiệu với ta! Hay là người đã không muốn sống nữa rồi?”

Vân Tương quay đầu cười lạnh lùng nói: “Vân Tương tróỉ gà không chặt, huynh muốn giết ta dễ như trở bàn tay, nhưng nếu huynh muốn ép ta làm việc mình không thích, điều đó thật khó vạן phần.”

“Mẹ người, người cho rằng lão tử không dám sao?” Kim Bưu nói đoạn liền rút phắt thanh đao ra. Kha Mộng Lan ở bên cạnh thấy vậy vội lao vào đứng chặn ngay trước mặt Vân Tương. Lúc đầu nàng ta còn hứng thú xem hai người tranh luận, cho rằng chẳng qua chỉ là trò đùa giữa các huynh đệ, ai ngờ Kim Bưu lại rút đao lao đến thật, điều này làm nàng ta hết sức bất ngờ, thật chẳng biết rốt cuộc quan hệ của hai người bọn họ là như thế nào.

“Tránh ra, đao của lão tử không đụng đến hạng nữ lưu.” Kim Bưu xua tay đuổi Kha Mộng Lan.

“Mọi người đều là huynh đệ tốt, có chuyện gì mà phải dùng đao kiếm để giải quyết?” Kha Mộng Lan vội hỏi.

“Ai là huynh đệ với hã chứ?” Kim Bưu nói đoạn chụp lấy tay Kha Mộng Lan định kéo nàng ta ra, ai ngờ lại bị đối phương giữ lấy rồi vặn cổ tay sang một bên, Kim Bưu không kịp đề phòng, loạng choạng suýt ngã. Khi đứng vững lại, ngoảnh nhìn Kha Mộng Lan, y bất giác kêu lên một tiếng. “Được đấy, con nhỏ cứng đầu này lại dám động thủ với lão tử, muốn ăn đòn hã!” Nói rồi lập tức lao về phía trước, cả hai liền lao vào quần thảo ngay trong tửu lầu.

Hai người động thủ, khiến các khách đang uống rượu sợ hãi la hét chạy tán loạn rời khỏi tửu lầu. Chỉ thấy Kha Mộng Lan dùng bàn ghế làm vật yểm hộ, tránh đòn của Kim Bưu như bướm bướm vờn hoa, tuy không thể chiếm được thượng phong nhưng cũng vừa đủ để bảo vệ mình. Kim Bưu đuổi hai vòng, vì bị bàn ghế ngăn cản, nhất thời không theo kịp bộ pháp của đối phương, lập tức quay đầu bỏ nhào về phía Vân Tương, thuận thế gác đao vào cổ gã.

“Dừng tay!” Kha Mộng Lan kinh hoàng thất sắc, không cần quan tâm đến an nguy của bản thân, phi thân về phía Kim Bưu. Lại nghe tiếng Kim Bưu cười ha hả: “Con nhỏ cứng đầu mắc lừa rồi!” Lời vừa dứt, đã thấy quyền như sấm giáng, dừng lại ngay trước mặt Kha Mộng Lan, chỉ cách mũi chưa đến một tấc, khiến nàng ta chờ người ra tại chỗ.

“Động thủ với ta, tiểu nha đầu vẫn còn non lắm.” Kim Bưu dương dương đắc ý thu quyền và đao lại, tóm lấy Vân Tương cười cười nói: “Vân

huynh đệ, vừa rồi là lão huynh ta uống nhiều, nói nhiều điều đắc tội, huynh đệ đại lượng, đừng tính toán với lão huynh.”

Vân Tương hừm một tiếng nặng nề, mặc dù sớm biết rõ tính cách của Kim Bưu, biết chắc y sẽ không làm mình bị thương, nhưng một quyền đánh vào Kha Mộng Lan vừa rồi, vẫn làm gã nghĩ mà thấy sợ. Thấy khách uống rượu sinh sự, tiểu nhị đều lần trốn hết, chỉ có chưởng quầy vẫn đứng một bên run rẩy chịu trận. Vân Tương vội bảo: “Chúng ta mau đi thôi, cẩn thận không gặp phiền phức.”

Ba người ra khỏi tửu lầu, cũng là lúc sắc hoàng hôn đã lan tỏa khắp nơi, người đi trên phố cũng thưa thớt. Kim Bưu chạy đuổi theo Vân Tương cười chuộc tội: “Huynh đệ, lão ca chơi bạc đã mười mấy năm, thua đã mười mấy năm rồi. Không dễ gì mà gặp được một cao thủ như lão đệ, dù thế nào người cũng phải dạy ta, giúp Kim mỗ lấy lại chút thể diện trên bàn cờ bạc mới được.”

Kha Mộng Lan nhớ lại thân thủ lúc nãy của Kim Bưu, trong lòng biết dù y có giở trò ngang ngược, mình cũng không thể làm gì được. Nếu y cứ đi cùng với Vân Tương suốt, thì sớm muộn gì cũng gây họa, giở mặt lúc nào chẳng hay. Nhưng bây giờ thì cũng không có cách gì khiến hã rời xa Vân Tương. Kha Mộng Lan đảo mắt một vòng, lập tức buông lời công kích: “Loại đệ tử chẳng phân biệt tôn ty, suốt ngày đòi đánh hay giết sư phụ thì ai dám thu nhận chứ?”

Kim Bưu đỏ mặt, khó xử cười khà khà: “Ta quen như vậy rồi, nếu Vân huynh đệ thu nhận ta làm đệ tử, ta bảo đảm sau này sẽ cung kính huynh đệ như thần linh, nếu như có chút gì bất kính, Kim Bưu sẽ bị trời đánh, chết không yên thân!”

“Thấy huynh ấy nói thành khẩn như vậy, Vân đại ca có thể suy xét một chút xem.” Kha Mộng Lan nhìn Vân Tương chớp chớp mắt, trong lòng nàng cho rằng, chỉ cần thu nhận Kim Bưu làm đệ tử, Vân Tương sẽ có thêm một người bạn, thế nên không kìm được mà nói giúp y vài lời.

Vân Tương lại thở dài, trong lòng gã đã biết rõ tính cách của Kim Bưu, một khi đã xác định được mục tiêu thì tuyệt đối sẽ không bỏ qua. Cứ bị đối

phương quấy nhiễu không thôi, chi bằng cứ cự tuyệt luôn từ đầu còn hơn. Nghĩ đến đây, Vân Tương nhìn quanh bốn phía, trong đầu lập tức có chủ ý.

“Kim huynh,” Vân Tương ung dung cười. “Chi bằng chúng ta đánh cược một phen, nếu huynh thắng, ta sẽ dạy cho huynh thuật cờ bạc; nếu huynh thua, thì chuyện bá tử này từ sau không được nhắc lại nữa.”

“Không được, không được!” Kim Bưu lắc đầu quấy quậy. “Tên tiểu tử nhà người túc trí đa mưu, làm sao ta thắng nổi người?”

“Còn chưa biết sẽ đánh cược kiểu gì, làm sao biết nhất định sẽ thua?” Vân Tương cười bảo.

“Hừm, thế người nói lại nghe coi.” Kim Bưu cảnh giác. “Nhưng ta chưa chắc đã đồng ý đâu, nếu như ta không chắc chắn, thì người phải đổi cách đánh cược đó.”

Vân Tương tùm tùm cười, chỉ về phía bên đường: “Không biết Kim huynh có chắc chắn thắng được ba ván liền không?”

Kim Bưu nhìn theo hướng Vân Tương chỉ thì thấy dưới ánh đèn vàng vọt, có mấy gã đang vây quanh một chiếu bạc, hô hào la hét đến chói tai. Nhìn kỹ lại thì ra là dùng quân cờ để chơi chẵn lẻ. Kim Bưu nhìn thấy thế thì mừng ra mặt nói: “Vừa học được chiêu vào hang hùm cướp thịt của Vân huynh đệ, nếu như vẫn thua, Kim Bưu ta há chẳng phải ngu hết thuốc chữa sao?” Nói đoạn y bỏ lại hai người, ùng ùng chạy tới chen vào giữa chiếu bạc, sau khi nhìn rõ số tiền, lập tức móc hầu bao ra đặt cược.

Được một lúc sau, đã thấy Kim Bưu ủ rũ quay lại, luôn mồm than phiền: “Lạ quá lạ quá! Ta theo lời huynh đệ, luôn đặt ở bên có tiền cược ít, ai ngờ vẫn cứ thua. Lẽ nào số Kim Bưu là kẻ đen đui trời sinh, đánh bạc là thua?”

“Nói như vậy, Kim huynh đã nhận thua rồi nhé.” Vân Tương cười đắc ý. “Từ nay về sau, chuyện bá tử không được nhắc lại nữa.”

Nhìn Kim Bưu cúi đầu bất lực, Vân Tương cười ha hả, rào chân bước về phía trước. Kha Mộng Lan thấy vậy vội kéo Kim Bưu lại thì thầm hai ba câu. Nét mặt Kim Bưu dần dần lộ vẻ mừng rỡ, vội chạy đuổi theo Vân

Tương bảo: “Ta chưa thua, bây giờ người xem ta thắng lại liền ba ván đây này!”

Vân Tương thoáng ngạc nhiên quay đầu lại, đúng lúc thấy Kha Mộng Lan và Kim Bưu nhìn nhau một cái. Tuy biết có điều không ổn, nhưng gã vẫn gật đầu bảo: “Được, ta sẽ đứng đây chờ xem Kim huynh thắng liền ba ván!”

“Đợi đấy!” Kim Bưu và Kha Mộng Lan nhìn nhau cười, quay người chui vào giữa đám đông. Chỉ thấy Kha Mộng Lan móc ra một đĩnh bạc phải đến mười lượng đập lên bàn: “Đặt lẻ!”

Kim Bưu cũng móc trong ngực áo ra một đồng tiền, vứt xuống bàn: “Đặt chẵn!”

Nhà cái lộ ra vẻ ngạc nhiên, tay nhanh chóng mở bát, đếm số quân cờ rồi lập tức hô lớn: “Mở chẵn, lẻ thua chẵn thắng!”

Kha Mộng Lan chẳng cần nhìn lại móc ra một đĩnh bạc đập lên bàn: “Tiếp tục đặt lẻ.”

Kim Bưu dương dương tự đắc đặt hai đồng tiền xuống bàn hô: “Lại đặt chẵn.”

Chỉ trong chốc lát, Kha Mộng Lan thua liền ba mươi lượng bạc, Kim Bưu thắng liền ba ván. Chỉ thấy Kim Bưu dương dương đắc ý nhặt mấy đồng tiền vừa thắng tự tin bước đến trước mặt Vân Tương đang há mồm ngạc nhiên: “Thua thì nhận thua đi, người đừng hòng lập lờ xí xóa, để Kim Bưu ta xem thường.”

Vân Tương cười khổ lắc đầu với Kha Mộng Lan: “Sao Kha tiểu thư lại giúp Kim huynh như vậy?”

Kha Mộng Lan cười tinh nghịch: “Chưa bao giờ nhìn thấy huynh thua, nên muội muốn xem xem nét mặt huynh lúc thua cuộc sẽ như thế nào.”

“Ha ha, nhất định là hẳn không ngờ mình sẽ thua đâu.” Kim Bưu đắc ý cười khà khà, đập tay chúc mừng với Kha Mộng Lan. “Lần này cũng coi như cho hẳn hiểu đạo lý, núi này cao còn có núi khác cao hơn, người này

giỏi còn có người khác giỏi hơn. Xem hăn sau này còn dám lên mặt với chúng ta nữa không.”

Vân Tương bức bối quay người bước đi, không để ý đến hai người nữa. Kim Bưu thấy vậy vội đuổi theo, mặt dày mày dạn cười bảo: “Sư phụ đừng giận, thua cho đồ đệ và ý trung nhân thì không có gì phải xấu hổ cả.”

“Cái gì mà ý trung nhân chứ hả, con bà huynh nói năng linh tinh cái gì vậy?” Vân Tương trợn mắt nhìn Kim Bưu. Đi cùng với Kim Bưu cũng đã lâu, đã nghe quen tai nhìn quen mắt, gã cũng chẳng cần giữ ý tứ mà không văng tục.

“Ta nhìn thấy hết rồi.” Kim Bưu vội kéo Vân Tương đi cách xa Kha Mộng Lan vài bước nói nhỏ. “Vừa rồi a đầu này vì đệ mà bất chấp sự an nguy của bản thân. Đệ không biết võ công nên không hiểu, chứ quyền vừa nãy mà ta không thu lại kịp, chắc chắn đã lấy mạng con nhỏ đó rồi. Nữ tử như vậy, đây mới là lần đầu tiên ta gặp được, huynh đệ nhất định đừng có bỏ qua.”

“Các huynh đang nói cái gì mà thậm thà thậm thụt thế?” Kha Mộng Lan bất mãn quát hỏi.

“Không có gì, ta đang hỏi Vân huynh đệ, vừa rồi ta đã làm theo cách vào hang hùm cướp ăn mà y nói, tại sao lại vẫn cứ thua?” Kim Bưu nói đoạn lại quay sang hỏi Vân Tương: “Hỏi thật đấy, tại sao người thì thắng, còn ta thì vẫn thua? Đừng có mà chối quanh, ta biết người hiểu rõ nguyên nhân mà.”

Vân Tương bị dồn ép quá, đành phải trả lời: “Ở những chiếu bạc bên đường đó, ngoài nhà cái và trợ thủ ra còn có đồng bọn giả làm khách chơi bạc, người phương Bắc gọi họ là cò mồi. Bọn họ cố ý đánh thắng để thu hút con bạc thực sự tham gia, nên tiền họ đặt không thể tính vào được. Nếu như không nhìn ra đâu là cò mồi đâu là khách chơi bạc thực sự thì làm sao vào hang hùm cướp ăn được?”

“Thì ra là thế!” Kim Bưu ngó người hiểu ra. “Thảo nào mà ta thấy mở chẵn hay lẻ chẳng có quy luật, chẳng có liên quan gì đến số tiền đặt cả, thì ra còn có việc đó. Sau này khi Kha tiểu thư lấy mười lượng bạc ra đặt cược,

liền vượt xa số tiền của đám con bạc khác cộng lại, thế nên mới giúp ta thắng được ba ván liền.”

Vân Tương lại nói: “Đạo đồ bác tuy không thể vượt ra khỏi chữ ‘lợi’ nhưng thủ đoạn lại thiên biến vạn hóa, tầng lớp bất tận, nào có thể chỉ trong hai ba câu nói hết ra được? Không ai dám huênh hoang rằng mình có thể nhìn thấu hết mọi trò bịp bợm được.”

Đang nói thấy Kim Bưu quay người bỏ đi, Vân Tương vội hỏi: “Huynh làm gì vậy?”

“Ta muốn quay lại thật sự thắng ba ván liền, không thì làm sao nuốt nổi cục tức này?” Kim Bưu nói đoạn liền sải chân đến trước chiếu bạc vừa nãy, đứng bên ngoài chăm chú quan sát để phân biệt đâu là bọn cò mồi đồng bọn của nhà cái, đâu mới là khách chơi bạc thực sự. Kha Mộng Lan thấy vậy liền quay đầu gọi: “Muộn rồi, chúng ta mau về thôi.”

“Không vội, lão tử tối nay không thắng được vài ván thì nuốt không nổi cơn giận này.” Kim Bưu đang định đặt cược lại nghe thấy tiếng Kha Mộng Lan kinh hoảng kêu: “Không hay rồi! Không thấy Vân đại ca đâu!”

“Tên tiểu tử này đã thua còn không chịu nhận!” Kim Bưu vội bỏ chiếu bạc chạy lại hỏi: “Hắn ta chạy hướng nào?”

“Vừa rồi muội thấy đằng sau có tiếng gió vụt qua, quay đầu lại đã không thấy bóng dáng Vân đại ca đâu.” Kha Mộng Lan mặt tái nhợt, ánh mắt vô cùng lo lắng.

Kim Bưu trầm ngâm nhìn cả dãy phố dài trống không, lẩm bẩm tự nói một mình: “Không xong, sợ rằng tên tiểu tử này đã gặp phải cao nhân. Bằng không, với thân thủ của hắn sao thể thoát khỏi mắt cô được.”

“Làm sao đây?” Trong mắt Kha Mộng Lan đã có nước mắt rơm rớm ra.

“Chúng ta mới đến Cam Châu, ngoài công tử áo gấm hôm nay ra, không có oán thù gì với ai. Việc này chắc chắn có liên quan đến hắn ta.”

“Để muội bảo cha phái người đi tìm.” Kha Mộng Lan vội nói. “Ở Cam Châu chúng ta có nhiều bằng hữu, tìm một đám người nơi khác đến, chắc không phải là vấn đề lớn.”

“Thế còn không mau đi?” Kim Bưu vội thúc giục. “Kim Bưu ta không dễ gì mà gặp được cao thủ đánh bạc, sắp sửa có thể hô phong hoán vũ trên bàn đánh bạc đến nơi, nếu thoát cái đã để mất y, há chẳng phải muốn ta ôm hận cả đời hay sao?”

Hai người vội vã đi, không thấy ở một góc phố, Vân Tương đang bị lão già tóc trắng đi cùng công tử áo gấm hôm trước siết chặt yết hầu, không kêu được tiếng nào.

Một gáo nước lạnh giội vào mặt làm Vân Tương giật mình tỉnh khỏi cơn hôn mê. Vừa mở mắt đã thấy tên công tử áo gấm ngạo ngược cười cười nheo mắt nhìn mình. Vân Tương lắc mạnh cái đầu vẫn còn đang nặng nề choáng váng, giờ mới nhớ ra lúc ở đầu phố bị một lão già tóc trắng khổng lồ, đánh ngất đi, chẳng biết đã bị đưa đi đến đâu. Đưa mắt nhìn xung quanh, chỉ thấy mình đang ở trong một gian phòng lớn tối tăm u ám, trong phòng ngoài bộ bàn ghế đãi khách, còn có một bàn đánh bạc trang nhã cổ phác.

“Tiểu tử, chẳng phải người giỏi đánh bạc lắm sao?” Công tử áo gấm cười lạnh lùng vỗ vỗ vào mặt Vân Tương. “Bây giờ bản công tử sẽ đánh bạc với người, ta muốn xem xem, người còn giỏi trò bịp thắng bản công tử lần nữa được hay không.”

Nói đoạn liền ngồi vào vị trí nhà cái, hai tên hán tử lập tức kéo Vân Tương dậy, ép gã ngồi xuống đối diện. Chỉ thấy tên công tử áo gấm cầm mấy con xúc xắc cho vào trong chén, cười nham hiểm: “Chúng ta chơi tài xỉu, ta gieo xúc xắc người đặt cược, đoán trúng một lần bản công tử sẽ trả người nghìn lượng bạc ngân phiếu. Nếu như đoán sai, khà khà, chắc người cũng không có bạc để trả, bản công tử sẽ đập nát một ngón tay của người bù vào vậy!”

Lời vừa dứt đã có người ở đằng sau kéo hai tay Vân Tương ấn xuống mặt bàn. Rồi thấy văn sĩ trung niên cầm chùy sắt đứng ngay cạnh vung vẩy quả chùy trên bàn tay Vân Tương, cười lạnh lùng bảo: “Hảo tiểu tử, đồ thuật khá đấy! Không những lừa bịp ngay trước mặt mọi người lại còn chia rẽ

quan hệ giữa ta và thiếu chủ. Lão tử muốn xem xem bây giờ người có thể giữ nổi mười ngón tay này không!”

Tên công tử áo gấm dương dương tự đắc đưa chiếc chén đựng xúc xắc lên không trung, chậm chậm lắc một lúc rồi úp mạnh xuống bàn: “Bắt đầu!”

Vân Tương cười lạnh lùng: “Người có thể đập nát mười ngón tay của ta, nhưng đừng hòng có thể thắng ta trên bàn đánh bạc. Canh bạc không công bằng ta tuyệt đối không tham gia.”

“Không công bằng?” Tên công tử áo gấm cười gằn. “Loại bạc bịp như người, một ngón tay tính cho một nghìn lượng đã là đánh giá cao người rồi. Đến cả cái mạng hèn của người cũng không đáng đến một nghìn lượng đâu, trước mặt bản công tử, người chỉ là một con kiến nhỏ không đáng để mắt mà thôi, ta chỉ cần nhấc chân một cái là người chết tan xác. Không chơi cùng bản công tử à? Thôi được, chúng ta đổi trò khác, thôi lấy mười ngón tay này của người làm vật đặt cược. Người đặt trứng, giữ lại được một ngón tay; đặt sai, đập nát một ngón tay. Như thế công bằng rồi chứ?”

Trên giang hồ tương truyền có một kỹ thuật thần kỳ gọi là “nghe âm đoán điểm”, nhưng đó chỉ là truyền thuyết mà thôi. Vân Tương tuy theo học Vân gia nhiều ngày, nhưng chủ yếu là theo học kế sách mưu lược chứ không phải thuật bạc, nên đối với trò chơi xúc xắc dựa vào may mắn này, gã không có chút chắc chắn nào cả. Biết rõ tên công tử áo gấm này sẽ không dễ dàng bỏ qua cho mình, Vân Tương ngẫm cân nhắc rồi đành mạo hiểm thử vận may một ván.

“Ta chơi với người.” Vân Tương bình tĩnh nhìn đối phương, cả quyết nói, “Nhưng chỉ chơi một ván, thắng thua mười ngón tay.”

“Cao thủ vẫn là cao thủ, quả nhiên có khí phách.” Tên công tử áo gấm cười ha hả. “Bản công tử cũng thích được ăn cả ngã về không. Được! Đặt cửa.”

“Ta chọn tiểu!” Vân Tương lập tức đáp.

Tên công tử áo gấm mở chén. “Một, hai, bốn, năm; mười hai điểm tiểu.Ồ, tên tiểu tử này may mắn thật đó. Chúng ta chơi tiếp!”

“Ta đã nói chỉ đánh một ván, chẳng lẽ ngươi muốn nuốt lời?” Vân Tương tức giận chất vấn.

“Không sai! Ngươi giữ được mười đầu ngón tay. Nhưng ngươi vẫn còn có bàn tay, bàn chân, cánh tay, cẳng chân, mắt mũi còn chưa đặt cược, bản công tử còn nhiều thời gian, chúng ta cứ từ từ chơi.” Tên công tử áo gấm đắc ý giễu cợt.

“Ngươi chơi ta!” Vân Tương tức giận đập bàn đứng dậy, lại bị hai tên hán tử ấn chặt xuống ghế, rồi lại thấy công tử áo gấm cười gằn. “Ta chơi ngươi đó, sao nào? Ván tiếp theo chúng ta đặt cược bàn tay của ngươi, thế nào? Không muốn chơi tiếp với bản công tử sao? Không cược tức là thua, đập nát một bàn tay hẳn cho ta.”

Văn sĩ trung niên cầm chùy vung vẩy trên tay Vân Tương cười gằn nham hiểm. “Tiểu tử, đừng trách Đường mỗ độc ác. Muốn trách thì trách bản thân ngươi có mắt không trông, cả gan đối đầu với thiếu chủ của chúng ta. Song ngươi yên tâm, thiếu chủ sẽ giữ tính mạng cho ngươi, để ngươi cả đời hối hận về canh bạc hôm nay.”

Vân Tương thấy quả chùy đã giơ cao, đành bất lực nhắm mắt lại. Gã đột nhiên nhận ra, tuy đã học được đầy bụng kế sách mưu lược, nhưng lại thiếu một thể lực đứng đằng sau bảo hộ, còn chưa làm được chuyện biết địch biết ta mà đã tùy tiện bước chân vào tranh đoạt giang hồ, bộc lộ trí tuệ chưa tương xứng với thực lực, điều này chẳng khác trẻ con mới chập chững học đi đã xông ra thế giới của người lớn, lúc nào cũng có thể bị người ta giẫm đạp chết. Giờ gã đã phải trả giá đắt chỉ vì sự lỗ mông nhất thời ấy.

Quả chùy đang đập xuống, thì ngoài cửa chợt vang lên tiếng quát: “Dừng tay!” Âm thanh không lớn, nhưng toát lên sự uy nghiêm chấn động cả hồn phách con người. Toàn thân văn sĩ trung niên run lên, quả chùy trong tay khựng lại giữa không trung, tên công tử áo gấm cũng tái mặt thất sắc, tay chân luống cuống.

Cửa phòng bật mở, một lão già áo đen bước vào. Lão ta thân hình cao lớn, vầng trán cao rộng, nét mặt đầy phong trần từng trải, nhưng cũng không thể nào che giấu được khí thế của bậc kiêu hùng muốn dòm ngó thiên hạ.

Chỉ thấy lão lạnh lùng đưa mắt nhìn khắp lượt, đám người kia lập tức đứng cúi đầu, thậm chí còn không dám thở mạnh. Duy chỉ tên công tử áo gấm vội vàng bước lên hai bước, cung kính cười cười nói: “Sao cha đến bất ngờ vậy, cũng chẳng thông báo cho hài nhi biết một tiếng?”

Lão già áo đen không thèm để ý đến con trai mà quay sang nói với lão già tóc trắng: “Hạng trưởng lão, thằng con bất tài của ta ngu dốt ngang bướng, lão không khuyên dạy thêm thì thôi, sao còn vào hùa với nó mà làm bậy?”

Lão già tóc trắng vội quỳ xuống đất: “Thuộc hạ biết tội, xin chịu sự trừng phạt của Môn chủ.”

“Tự lãnh ba mươi trượng, giam trong cấm địa Côn Luân nửa năm.” Lão già áo đen vừa dứt lời đã thấy lão già tóc trắng dập đầu bái tạ: “Đa tạ Môn chủ đại lượng.”

“Không liên quan đến Hạng trưởng lão, đều là trách nhiệm của hài nhi.” Công tử áo gấm vội vàng nói. Vừa dứt lời đã ăn một tát của lão già áo đen đánh trúng mặt, văng ra tận ngoài xa, lão già áo đen còn chưa hả giận, dùng dùi chửi mắng: “Đồ vô dụng, còn dám điều động cao thủ bản môn đi ghẹo gái. Người nếu không là con ta... lão phu hận là không thể một quyền đánh chết người. Hừm! Cút hết ra cho ta!”

Đám người vội lui ra ngoài, trong phòng chỉ còn lại Vân Tương và lão già áo đen. Lão nheo mắt nhìn Vân Tương, ánh mắt không hề biểu lộ tình cảm gì. Vân Tương bề ngoài vẫn bình tĩnh như thường, nhưng trước ánh nhìn như hiểu hết tâm can người khác của đối phương, trong lòng cũng không kìm được thấy thấp thỏm bất an.

“Vân công tử mời ngồi.” Lão già nói, rồi tự mình ngồi xuống ghế chủ nhân trước, chỉ trong giây lát, nét mặt lão đã trở nên bình thản như thường, cứ như là chưa có chuyện gì xảy ra.

Vân Tương y lời ngồi xuống đối diện với lão, nét mặt cũng bình thản như không, nhưng trong lòng lại kinh ngạc vạn phần. Bản thân gã vừa đến Cam Châu, danh tính chỉ có hai cha con Kha Mộng Lan và Kim Bưu biết, đám người công tử áo gấm đều không biết. Thế mà lão già này vừa đến đã

gọi rõ tên họ của gã ra, xem ra là đã điều tra kỹ càng rồi. Vân Tương nghĩ mãi không ra mình có gì đáng để đối phương quan tâm. Nghĩ đến đó gã bật cười nói: “Xem ra tiên sinh đã biết rõ về Vân Tương, nhưng tại hạ chưa được biết đại danh của tiên sinh, không biết tiên sinh có thể cho biết hay không?”

“Lão phu vốn tên là Khấu Diệm, song sợ rằng cái tên này giờ không mấy người biết đến.” Lão già khẽ thở dài than, trong âm hưởng ẩn chứa điều gì đó bất cam. “Trước đây lão phu chưa xin lỗi người nào, nhưng lần này phá lệ, lão phu xin thay khuyển tử Khấu Nguyên Kiệt nói một tiếng dặc tội đối với công tử.”

“Không biết tại sao Khấu tiên sinh lại phá lệ vì tại hạ như thế?” Vân Tương hiếu kỳ hỏi.

“Bởi vì Vân công tử là một nhân tài.” Khấu Diệm nhìn thẳng vào Vân Tương. “Chuyện giữa công tử và khuyển tử, lão phu đã biết rõ ngọn nguồn, nhân quang và thủ đoạn của cậu khiến lão phu rất hứng thú, nhưng đó không phải là nguyên nhân chủ yếu.” Khấu Diệm nói đoạn móc trong ống tay áo ra một cuốn sách da dê và chiếc nhẫn ngọc, Vân Tương vừa nhìn thấy đã cả kinh thất sắc, vội sờ vào ngực áo mình, quyển *Thiên Môn Mật Điển* và chiếc nhẫn tín vật Môn chủ Thiên Môn luôn giấu trong người đã không cánh mà bay.

“Mong Vân công tử bỏ qua cho,” Khấu Diệm đặt cuốn sách da dê và nhẫn ngọc lên bàn. “Thằng con bất tài của ta nhân lúc công tử hôn mê đã lệnh cho thuộc hạ lục soát, đáng tiếc là chúng có mắt mà không biết kim bảo, lại càng không biết nguồn gốc của cuốn sách da dê và chiếc nhẫn ngọc này. *Thiên Môn Mật Điển*, có được ắt có thể mưu thiên hạ! Lời này đã lưu truyền bí mật trong giới võ lâm Trung Nguyên, nhưng ở cái nơi xa xôi hẻo lánh này thì gần như không ai hay biết. Thằng con bất tài của ta có mắt không trông, suýt chút nữa đã khiến truyền nhân Thiên Môn chết bất minh bất bạch ở chốn này, thật là tội đáng chết vạn lần.”

Vân Tương không ngờ đối phương vừa nhìn đã biết rõ thân phận của mình, nghe những lời Khấu Diệm như có chút chế nhạo. Gã đỏ mặt xấu hổ

nói: “Văn bối vừa bước chân vào giang hồ, không biết trời cao đất dày mạo phạm quý công tử, thật là đã tự chuốc vạ vào thân. Nếu hôm nay chết uống ở đây, cũng không mặt mũi nào đi gặp tiên sư, càng không dám tự xưng là đệ tử đích truyền của Thiên Môn.”

“Người nào cũng có sở trường sở đoản, lúc này lúc khác, công tử hà tất phải tự đánh giá thấp mình.” Khấu Diệm không cho là vậy, xua tay nói. “Tranh giành hơn thua tuy không phải là sở trường của người trong Thiên Môn, nhưng bản lĩnh ngời trong trướng trù sự, quyết định thắng thua ngoài ngàn dặm thì thiên hạ này có ai so được với cao thủ Thiên Môn chân chính? Chu Nguyên Chương có thể không có Từ Đạt, Thường Ngộ Xuân, nhưng tuyệt đối không thể không có Lưu Bá Ôn; Lưu Bang có thể không có Phàn Khoái, Anh Bố, nhưng không thể thiếu Trương Tử Phòng.”

Vân Tương nghe Khấu Diệm gọi thẳng đại danh của Hồng Vũ hoàng đế mà không hề tôn kính, trong lòng thoáng rung động, bất giác hỏi: “Nghe ngữ khí của tiên bối, thì dường như còn có thâm ý?”

Khấu Diệm cười lên ha hả một tiếng, nhìn Vân Tương đầy hàm ý: “Những nhân vật anh hùng hô mưa gọi gió trong lịch sử xưa nay đều không hiếm cao thủ Thiên Môn. Công tử đã là truyền nhân của Thiên Môn, ắt hẳn đã hiểu thâm ý trong lời Khấu mỗ.”

Trong lòng Vân Tương sóng cuộn cao ngất trời, nhưng sắc mặt vẫn không hề thay đổi: “Thế không biết tiên bối có tư cách gì mà nhìn ngó cửu đỉnh vậy?”

Khấu Diệm cười kiêu hãnh một cái: “Bản môn vốn có tên Bái Hỏa, nhưng Khấu mỗ thích người ngoài gọi môn phái của chúng ta là Ma Môn! Khấu mỗ thân là Môn chủ Ma Môn thống lĩnh mười vạn giáo đồ, dưới trướng không thiếu gì các trung thần dũng tướng như Quan, Trương, Triệu, Mã, Hoàng, giờ chỉ còn thiếu một Gia Cát Lượng mà thôi.”

Vân Tương tuy đã khổ công luyện bản lĩnh bình tâm định khí nhưng lúc đó cũng không kìm nổi biến sắc. Từ khi chưa bước chân vào giang hồ đã được nghe Vân gia nói Ma Môn, thế lực vượt xa cả Thiếu Lâm, Võ Đang, và Nam Cung thế gia. Chỉ không biết tại sao, mười mấy năm trước Ma Môn

lại lẳng lẳng biến mất khỏi giang hồ. Gã tuyệt đối không thể ngờ rằng, mình lại có thể gặp Môn chủ Ma Môn ở tòa thành nhỏ xa xôi hẻo lánh này! Nghe ý đối phương thì hiển nhiên là đã có lòng chiêu dụ. Hôm nay Khấu Diệm đã hiển lộ thân phận, chắc chắn lão không dễ gì để mình từ chối, ứng đối mà không thỏa đáng, lại gặp phải họa diệt thân cũng không chừng.

Vân Tương hít sâu một hơi, nét mặt bình tĩnh trở lại, thản nhiên cười hỏi: “Môn chủ tin tưởng một tên Vân Tương nhỏ bé như tại hạ ư?”

“Khấu mỗ không tin công tử, mà tin nó.” Khấu Diệm nói đoạn đẩy *Thiên Môn Mật Điển* và chiếc nhẫn ngọc lại trước mặt Vân Tương. “Công tử tuổi còn trẻ mà đã có tín vật Môn chủ Thiên Môn, trong lòng Khấu mỗ tuy có hoài nghi, song cũng không dám coi thường. Vừa nãy ta cũng có xem qua mật điển này, đối với ta nó không có tác dụng. Câu nói ‘*Thiên Môn Mật Điển*, có được ắt có thể mưu thiên hạ’ sợ rằng là chỉ để nói về truyền nhân của Thiên Môn mà thôi. Công tử đã có tín vật Môn chủ Thiên Môn, chắc hẳn sẽ không khiến Khấu mỗ thất vọng.”

Vân Tương cúi đầu suy tính, trong lòng biết rằng nếu dựa vào Khấu Diệm, ắt có thể mượn thế lực của Ma Môn để trả thù, nhưng sợ rằng vận mệnh của mình cũng từ đó mà vướng mắc vào thế lực gian ác bậc nhất thiên hạ này, muốn gỡ ra cũng không dễ dàng. Song lúc này gã đã không thể cự tuyệt được, nghĩ đến đây Vân Tương liền đứng dậy cung kính bái Khấu Diệm: “Vân bối Vân Tương từ bây giờ nguyện được đi theo Môn chủ, thực hiện hoài bão trong lòng.”

Khấu Diệm thản nhiên cười, tựa hồ không hề để ý đến cái bái của Vân Tương. Lão ra hiệu cho gã ngồi xuống rồi cười bảo: “Ta biết công tử chưa hẳn nói thật lòng nhưng Khấu mỗ có đủ tự tin để làm cho cậu một lòng với bản môn. Cao thủ Thiên Môn đều là những bậc không cam tâm cả đời cô đơn lạnh lẽo, khát vọng hô mưa gọi gió đã vượt trên cả bản thân giang sơn xã tắc. Đương kim thiên hạ này, cũng chỉ có Ma Môn chúng ta mới có thể cung cấp đủ điều kiện để công tử thi triển hết sở học bình sinh, tranh tài cao thấp với các anh hùng trong thiên hạ. Có điều, có tín vật Môn chủ Thiên

Môn thôi chưa đủ, trước tiên Vân công tử vẫn phải chứng minh bản thân mình đã.”

“Chứng minh như thế nào?” Vân Tương nhíu mày hỏi.

Khấu Diệm cười bảo: “Gia Cát Khổng Minh trước khi xuống núi đã lấy một thiên *Long Trung Đối* mà tam phân thiên hạ, thiên hạ đại cục đều nắm rõ trong lòng bàn tay. Đường như Vân công tử cũng chưa hiểu biết nhiều về hình thế thiên hạ ngày nay, nhưng ít nhất cũng cần phải làm được một việc cho bản môn, Khấu mỗ mới có thể ủy thác đại sự.”

“Việc gì vậy?” Vân Tương hỏi.

Khấu Diệm không trả lời trực tiếp, mà lại nói về hình thế trên giang hồ: “Võ lâm Trung Nguyên tuy có cùng nguồn gốc, nhưng các môn phái đều dựa vào thực lực của mình cát cứ một phương, thao túng và gây ảnh hưởng đến quan phủ và hắc bạch lưỡng đạo ở từng vùng. Ví như Kim Lăng có Tô thị, Dương Châu có Nam Cung, Cô Tô có Mộ Dung, Ba Thục có Đường Môn. Đặc biệt là Đường Môn ở Ba Thục, đã dựa vào địa thế đặc biệt của Ba Thục mà hùng bá mấy trăm năm nay, khiến cho Ba Thục gần như trở thành thiên hạ của Đường Môn, vững chắc như thép, nước vấy cũng không vào nổi. Bản môn ở tận Côn Luân xa xôi, muốn mưu đồ Trung Nguyên tất phải làm cho Ba Thục loạn trước, đúng như câu thiên hạ chưa loạn mà đất Thục đã loạn trước. Công tử thấy thế có phải không?”

“Môn chủ muốn tại hạ thay ngài đối phó Đường Môn?” Vân Tương dần hiểu ra.

Khấu Diệm cười lắc đầu: “Đường Môn ở đất Thục đã hàng trăm năm, đã giống như cây cổ thụ ăn rễ sâu vào lòng đất, nếu không phải vạn bất đắc dĩ, tuyệt đối không thể chính diện đối đầu với họ. Có điều, dù sao Đường Môn cũng chỉ là võ lâm thế gia, những phương diện khác đều không phải sở trường, cho nên cần phải lôi kéo nhân tài về dưới trướng phục vụ. Ví như cự phú đất Thục Diệp gia, đời đời làm thương nhân, rất giỏi việc kinh doanh buôn bán, lại có quan hệ mật thiết với nhiều hào môn ở Trung Nguyên, Đường Môn liên kết thông gia với nhà họ Diệp, và biến họ thành chỗ dựa về mặt kinh tế.” Nói đến đây Khấu Diệm nhìn Vân Tương đầy ẩn ý. “Trực tiếp

đổi đầu với Đường Môn rất khó, nhưng nếu như có thể làm cho Diệp gia sụp đổ, thậm chí thế chỗ họ, Đường Môn và Ma Môn có thể trở thành liên minh cũng không chừng.”

Vân Tương biết chuyện đã đến nước này, gã có muốn không nhận lời cũng không được, liền gật đầu không chút do dự: “Tại hạ sẽ dùng hết khả năng để hoàn thành tâm nguyện của Môn chủ.”

“Ta rất thích sự tự tin này của công tử,” Khấu Diệm cười nhẹ. “Lão phu sẽ cung cấp đủ nhân lực vật lực chi viện cho công tử. Có điều là, mười tám năm trước đây, lão phu từng thua người ta một canh bạc, Khấu mỗ đã thề rằng chỉ cần khi nào người đó còn sống, người Ma Môn quyết không trở lại Trung Nguyên nửa bước. Cho nên cao thủ bản môn không thể để công tử sử dụng, duy chỉ có thể cung cấp cho công tử tiền bạc mà thôi.”

Vân Tương lộ vẻ kinh ngạc: “Không biết người đổi đầu với Môn chủ là ai? Sao lại có thể khiến người Ma Môn mười tám năm rồi không thể trở lại Trung Nguyên?”

Trong mắt Khấu Diệm thoáng qua một chút tình cảm phức tạp, ngược nhìn vào hư không, âm trầm nói: “Là Tổ Diệu Tiên của Thiên Tâm Cư. Năm đó tuy nàng may mắn thắng được lão phu nhưng cũng tổn thương nguyên khí nặng nề, từ đó nằm liệt trên giường, thực không khác gì phế nhân. Nhưng đời này lão phu đã nợ nàng quá nhiều, không thể lại thất tín với nàng được nữa. Cho nên chỉ cần ngày nào nàng còn sống thì ngày đó Ma Môn không thể bước chân về Trung Nguyên được.”

Khấu Diệm nói đến chuyện bại trận mười tám năm trước mà nét mặt không hề có chút ảo não, ngược lại trong ngữ điệu còn đầy sự tôn kính đối với đối thủ đã đánh bại mình năm xưa. Vân Tương không khỏi ngẩn ngơ xuất thần, không biết Tổ Diệu Tiên ở Thiên Tâm Cư rốt cuộc là nhân vật thế nào mà có thể khiến kẻ kiêu hùng như Ma Môn Môn chủ Khấu Diệm phải tâm phục khẩu phục. Đang định hỏi rõ thì thấy Khấu Diệm xua tay, dường như không muốn nhắc lại chuyện cũ nữa, đồng thời chuyển chủ đề câu chuyện: “Tuy người trong Ma Môn không thể giúp cậu, nhưng may là trước

mắt vẫn có nhân tuyến thích hợp hơn.” Nói đoạn, lão liền hướng ra cửa gọi lớn: “Người đâu!”

Một hán tử áo đen bước vào, lại nghe Khấu Diệm dặn dò: “Đi gọi Nguyên Kiệt và Đường tiên sinh lại đây.”

Một lúc sau thì thấy tên công tử áo gấm và gã văn sĩ trung niên vừa nãy cùng đi vào. Khấu Diệm giới thiệu với Vân Tương: “Đây là khuyển tử Nguyên Kiệt và cao thủ Đường Môn Đường Công Kỳ, mọi người đã gặp nhau trước rồi. Nguyên Kiệt tuy là con trai ta nhưng lại chưa trải qua nghi thức nhập môn, không được coi là người trong Ma Môn; Đường tiên sinh là em ruột của Đường Công Đức, Tông chủ Đường Môn, mười năm trước đã bị anh trai mình dùng thủ đoạn bỉ ổi cướp mất quyền kế thừa ngôi Tông chủ, còn suýt chút nữa mất mạng, đành phải chạy khỏi đất Thục đến nương nhờ bản môn, cũng không được coi là người trong Ma Môn. Còn cậu và Ma Môn chỉ có quan hệ hợp tác, càng không phải người của Ma Môn. Để ba người đi Ba Thục, lão phu cũng không bị coi là thất tín. Đường tiên sinh hiểu rõ đất Ba Thục như lòng bàn tay, có ông ấy trợ giúp, chắc chắn sẽ bớt được nhiều phiền hà. Nguyên Kiệt tuổi còn nhỏ vô tri, kinh nghiệm giang hồ nông cạn, lần này cho đi theo là để học hỏi công tử, tăng thêm chút kinh nghiệm giang hồ.”

Vân Tương còn chưa biểu hiện gì, Khấu Nguyên Kiệt đã kinh ngạc kêu lên: “Sao cơ? Cha muốn con học hỏi hử? Hử chẳng qua cũng chỉ là tên lừa đảo ở đồ trường, con chỉ cần động ngón tay cũng lấy mạng được hử, cha lại muốn con học hỏi gì hử?”

“Người nghi ngờ con mắt này của cha sao?” Khấu Diệm lạnh lùng hừ nhẹ một tiếng, lập tức khiến Khấu Nguyên Kiệt im miệng. Đường Công Kỳ nhìn Vân Tương với vẻ mặt bất bình. Nhưng thấy nét mặt Khấu Diệm không vui, y cũng không dám mở miệng phản đối.

“Việc này quyết định vậy đi, ta sẽ cho người chuẩn bị tiền trong thời gian ngắn nhất, các người chọn ngày lên đường đi Ba Thục.” Khấu Diệm nói rồi ra hiệu cho con trai và Đường Công Kỳ lui trước, đang định đứng dậy đi,

lại nghe Vân Tương đột nhiên hỏi: “Khoan đã, tại hạ vẫn còn một điều muốn xin, mong Môn chủ chấp thuận.”

“Cứ nói!”

“Nghe nói Ma Môn có Võng Lượng phúc địa, lưu giữ đến bảy, tám phần các loại võ công trong thiên hạ, Vân Tương thỉnh cầu Môn chủ khai ân, cho phép Vân Tương tùy ý ra vào.”

“Vân công tử chưa lập được công tích gì đã đưa ra yêu cầu này có phải là hơi quá đáng không?” Khấu Diệm lạnh lùng hỏi lại.

Vân Tương thản nhiên cười đáp: “Tại hạ không muốn làm lỗ cơ hội Môn chủ đã tạo cho này, muốn hoàn thành tốt nhất sự ủy thác của Môn chủ, nên cần thêm một chút công phu.”

Trong mắt Khấu Diệm thoáng hiện lên vẻ bất ngờ: “Cậu muốn học võ?”

Vân Tương lắc đầu: “Tại hạ muốn hiểu võ.”

“Biết địch biết ta, trăm trận không thua. Được, lão phu cho phép!” Khấu Diệm gạt đầu tán thưởng, rồi móc trong ngực áo ra một miếng ngọc bội đưa cho Vân Tương. “Đây là tín vật của lão phu, có nó có thể tùy ý ra vào Võng Lượng phúc địa. Nhưng ta nhắc cậu, các mật tịch võ công trong đó cậu chỉ có thể được đọc, không được phép mang ra khỏi cửa, nếu làm trái thì khoét mắt chặt tay.”

“Vân Tương xin ghi nhớ.” Vân Tương nói đoạn cất kỹ miếng ngọc bội vào trong ngực áo.

“Đồ đạc của cậu cũng cất đi, hy vọng cậu không làm lão phu thất vọng.” Khấu Diệm chỉ vào quyển *Thiên Môn Mật Điển* và chiếc nhẫn để trên bàn, rồi lại căn dặn rằng: “Tuy Ma Môn bị lời ước định mười tám năm trước hạn chế không được đặt chân trở lại Trung Nguyên, nhưng ở chúng ta vẫn còn không ít bằng hữu có thể giúp đỡ cậu những khi cần thiết. Bọn họ đa phần đều có tiền, có thế lực, chỉ âu sầu mỗi một việc không biết làm sao để tiền đẻ ra tiền mà thôi. Làm cho tốt, chỉ cần cậu có thể chứng minh được năng lực bản thân, lão phu bảo đảm cậu sẽ có đủ vũ đài để thi thố tài năng.”

“Tại hạ sẽ không làm Môn chủ thất vọng.” Vân Tương nở ra một nụ cười tự tin.

“Cậu về chuẩn bị đi, sớm mai ta sẽ cho người đến đón.” Khấu Diệm nói xong đang định đứng dậy đi ra cửa thì nghe có người bẩm báo: “Môn chủ, bên ngoài có người tự xưng là Kim Bưu và Kha Mộng Lan muốn xông vào tìm Vân công tử.”

“Đó là bằng hữu của tại hạ, hy vọng Khấu Môn chủ không làm khó họ.” Vân Tương vội nói.

“Bằng hữu của cậu cũng có chút bản lĩnh đấy, không ngờ có thể tìm đến được tận đây.” Khấu Diệm cười thản nhiên. “Lão phu sẽ không tính toán với người thường, nhưng ta có lòng tốt nhắc cậu, người trong Thiên Môn thật không nên có bạn.”

Nhìn Khấu Diệm ra khỏi cửa, Vân Tương vội với lấy quyển sách da dê và chiếc nhẫn ngọc rồi đứng dậy lần theo hướng có tiếng gọi, cuối cùng ra đến cổng, liền gặp Kim Bưu và Kha Mộng Lan đang muốn xông vào gia trang tìm gã.

“Huynh đệ có sao không? Bọn chúng có làm khó đệ không?” Kim Bưu thấy Vân Tương bình an đi ra, vui mừng khôn xiết, vội chạy đến hỏi vồn vã. Vân Tương không kịp nói rõ ngọn ngành với hai người, chỉ bảo: “Chúng ta đi đã rồi nói sau.”

Sau khi ba người đi khuất xa khỏi tòa trang viên hoa lệ nhưng ở nơi hẻo lánh ấy, Kha Mộng Lan cũng quan tâm hỏi: “Vân đại ca, bọn họ rốt cuộc là ai? Tại sao lại thần bí như thế, đến cả Vạn Mã bang ở đây cũng không điều tra ra được điều gì về bọn họ cả?”

“Hai người nhất quyết không được điều tra nữa,” Vân Tương vội bảo. “Cẩn thận không có rước họa vào thân, hãy nhớ kỹ, nhớ kỹ!”

“Người đã nói vậy, lão tử ngược lại càng muốn chọc bọn chúng xem sao.” Kim Bưu trợn ngược hai mắt, phẩy tay một cái quay người chạy về trang viên lúc này. Vân Tương không chụp được, đành chạy theo y. Đáng tiếc sức yếu không đuổi kịp được Kim Bưu, từ đằng xa đã thấy y đập tung

cửa, lớn tiếng gào thét xông thẳng vào bên trong. Vân Tương và Kha Mộng Lan tới nơi đã thấy Kim Bưu bên trong đi ra, bộ mặt hết sức kinh ngạc, miệng lẩm bẩm: “Thật kỳ quái, thật kỳ quái! Chớp mắt một cái chỗ này đã không một bóng người, thậm chí một chút sinh khí cũng chẳng có, lẽ nào vừa rồi chúng ta gặp ma quỷ?”

Vân Tương đưa mắt nhìn bốn phía xung quanh chỉ thấy cả một tòa trang viện lớn như thế mà yên ắng không tiếng động, dưới ánh trăng mờ lung lại càng trở nên vắng vẻ tĩnh mịch. Vân Tương tự nhiên thấy lạnh người, thầm than Ma Môn hành sự quả nhiên kỳ lạ khó lường, một khi bị phát hiện hành tung liền lập tức bỏ cả một trang viện lớn, tuyệt không dây dưa, chỉ riêng sự nhanh nhẹn quyết đoán này thôi cũng đủ khiến người ta kinh hồn bạt vía rồi. Mình đem vận mạng trói buộc vào với bọn họ, sợ rằng cả đời này cũng khó mà dứt ra được.

“Vân đại ca, chúng ta mau đi thôi, nơi này âm u phát sợ lên được!” Kha Mộng Lan đứng sau lưng kéo kéo tay áo Vân Tương. Rốt cuộc nàng vẫn là nữ tử, ngày thường thẳng thắn hào sảng không kém gì đấng mày râu nhưng đến lúc này không thể không lộ ra bản tính của nữ nhân.

“Được! Chúng ta đi!” Vân Tương nắm lấy bàn tay nhỏ bé của Kha Mộng Lan, quay đầu lại gọi Kim Bưu. Ba người ra đến con phố bên ngoài, Kim Bưu không kìm được tò mò hỏi: “Huynh đệ, sau khi lấy đủ tiền thù lao của Kha lão bản, người có dự định gì không?”

Vân Tương nhìn lên vầng trăng lơ lửng trên trời thản nhiên nói: “Trước tiên ta đến Côn Luân, sau đó đi Ba Thục.”

“Đi Ba Thục?” Kim Bưu bất mãn lẩm bẩm. “Đường Thục khó, khó hơn lên trời xanh*. Người đến đó làm gì?” Thấy Vân Tương không trả lời, y lại cười cười bảo: “Dù sao lão tử cũng phiêu bạt chân trời góc bể, không có chỗ ở nhất định, thôi thì theo người đến nước nhà trời* chơi một phen. Tiện thể còn học thuật đánh bạc, tốt xấu gì ta cũng phải lấy lại chút sĩ diện trên chiếu bạc.”

“Muội cũng đi!” Kha Mộng Lan trôn trôn nhìn Vân Tương, ánh mắt đầy mong đợi. Vân Tương né tránh ánh mắt nồng cháy của nàng, lắc đầu

bảo: “Lần này đi Ba Thục không chừng sẽ gặp hung hiểm, ta không muốn hai người mạo hiểm.”

“Hừ! Biết rõ ta thích nhất là mạo hiểm, người nói vậy chẳng phải là làm cho ta càng hứng thú đi theo sao?” Kim Bưu khoác vai Vân Tương, chẳng nói chẳng rằng đã kéo gã đi. Ba người kề vai nhau, vừa đi vừa nói cười, dần dần khuất vào trong bóng đêm mờ lung.

Trong góc tối, lão già áo đen và công tử áo gấm đứng kề nhau nhìn theo bóng ba người khuất dần, không nói với nhau lời nào. Đến khi ba người hoàn toàn lẫn bóng trong đêm, công tử áo gấm mới bất ngờ hỏi: “Cha thật yên tâm dùng hãn?”

Lão già áo đen thản nhiên cười bảo: “Cho nên cha mới cần con và Đường Công Kỳ đi canh chừng, nếu như kế hoạch thất bại thì cũng không tổn thất lớn.”

Công tử áo gấm thay đổi thần sắc gật đầu. “Nhưng con vẫn chưa hiểu, tại sao bỏ nhiều tâm huyết như thế vào một tên tiểu tử chưa ráo máu đầu mới bước chân vào giang hồ?”

“Lẽ nào con không biết chuyện bỏ nghìn vàng mua cốt ngựa?” Lão già áo đen đưa mắt nhìn con trai. “Dù hãn không phải là nhân tài cha cần, nhưng Thiên Môn không thiếu gì cao thủ. Từ thượng cổ cho đến nay, có vị quân vương nào khi lập quốc mà không có cao thủ Thiên Môn tương trợ đâu?”

Công tử áo gấm liền tỉnh ngộ: “Cha muốn lợi dụng hãn để biểu thị hảo ý đối với người trong Thiên Môn để thu hút nhân tài thực sự.”

Lão già áo đen cười thản nhiên một tiếng: “Người trong Thiên Môn túc trí đa mưu, giỏi nhất là về hoạch định kế sách, mưu lược. Một người học đến đầy bụng mưu kế dụng binh, kinh bang tế thế, nếu không có vũ đài thi triển, há chẳng phải là việc đau khổ nhất trên thế gian sao? Cho nên cao thủ Thiên Môn từ trước tới nay đều không cam tâm cô đơn lạnh lẽo, luôn muốn nổi gió dậy sóng. Khát vọng thi triển tài năng của bọn họ còn lớn hơn cả sinh mạng, bọn họ như là những tuyệt đỉnh cao thủ trong kỳ đạo, chỉ đau khổ vì không có đối thủ, chứ chuyện thắng bại đã không còn quan trọng. Nhưng điều cha

quan tâm lại chỉ là kết quả thắng thua, là giang sơn xã tắc, cho nên mới mượn trí tuệ của họ để mưu thiên hạ cho mình. Thuật đế vương chính là thuật dùng người, trí lực cũng có hạn, chỉ có giới dùng người, mới có thể khiến cho thiên hạ người người hết lớp này đến lớp khác nghe theo sự sai khiến của ta.”

Công tử áo gấm có vẻ suy tư gật gật đầu rồi lại đột nhiên hỏi: “Cha, con có chuyện mãi vẫn chưa hiểu được. Cứ xem như người muốn giữ lời hứa, trước khi Tổ Diệu Tiên ở Thiên Tâm Cư quy tiên, Ma Môn tuyệt đối không đặt chân trở lại Trung Nguyên. Nhưng sao cha không phái người tiễn bà ta đi sớm một bước? Mà cam chịu mười tám năm ở chốn xa xôi hoang vắng này, để lỡ thời gian quý giá của đời người.”

“Ta cấm con nghĩ những chuyện như vậy nữa!” Vẻ mặt lão già áo đen bất ngờ trở nên hết sức nghiêm khắc. “Con có thể làm sai bất cứ chuyện gì, nhưng ý nghĩ vừa rồi tuyệt đối không được xuất hiện lần nữa trong đầu, nếu không thì dù là con của ta, lão phu cũng quyết không dung thứ đâu!”

Lần đầu tiên thấy nét mặt phụ thân nghiêm khắc như vậy, công tử áo gấm vội sợ sệt nói: “Cha yên tâm, con nhớ kỹ rồi!”

Nét mặt lão già áo đen dần dần trở lại bình thường: “Nghe nói Diệp gia ở Ba Thục có một bộ Thương kinh tổ truyền tên *Lã Thị thương kinh*, chính là do tướng quốc nhà Tần từ Chiến quốc, Lã Bất Vi viết ra. Bộ kinh đó là tổng kết đạo kinh doanh của cả đời ông ta, được các thương gia trong thiên hạ tôn sùng là mực thước kinh doanh, gia sản to lớn nhà họ Diệp chính là nhờ vào nó mà nên. Nếu tài vật là cá thì *Lã Thị thương kinh* chính là kỹ thuật bắt cá tốt nhất. Đi Ba Thục lần này, con có thể không thành việc gì cũng được, nhưng nhất định phải mang nó về cho ta!”

Công tử áo gấm gật mạnh đầu: “Cha yên tâm, hài nhi quyết không làm người thất vọng!”

Đồng hành

Thành Đô nằm ở miền Trung của bình nguyên Xuyên Tây, vốn là thủ phủ Ba Thục, cũng là trung tâm kinh tế, văn hóa, chính trị của cả vùng Tây Nam, đồng thời là đầu mối giao thông trọng yếu nối liền Ba Thục, Cam Túc đến Trung Nguyên. Tuy cách xa Trung Nguyên, nhưng nhờ sản vật phong phú của vùng Ba Thục mà nơi này trở nên trù phú đông đúc không kém gì các thành trì khác như Kim Lăng ở Giang Nam và Lạc Dương ở Trung Nguyên.

Mỗi thành thị đều có một tầng lớp phú hào, số lượng tuy ít, nhưng lại nắm toàn bộ mạch máu kinh tế và chính trị của thành thị đó. Bọn họ hoặc là thương gia, hoặc là quan lại, hoặc là bang hội hoặc lại là một nhà danh gia vọng tộc, tuy thân phận khác nhau, nhưng có một điểm chung đó là họ đều là tinh anh trong thành thị đó. Người bình thường đa phần chỉ nghe thấy tên tuổi của bọn họ chứ rất ít khi nhìn thấy người thật. Bọn họ cao cao tại thượng, ngoài người nhà và đối tác làm ăn ra thì chỉ qua lại với những người cùng tầng lớp. Bọn họ định kỳ hội họp, hoặc kéo bè kết phái hoặc mưu tính hại nhau, vừa cùng hợp tác lại vừa đề phòng tính toán, đồng thời cũng cùng chia sẻ thông tin để tìm kiếm cơ hội làm ăn, như vậy tự nhiên sẽ hình thành một vòng giao du thần bí của riêng bọn họ, cũng chính là xã hội thượng lưu mà người ta vẫn nói.

Địa điểm tụ hội của giới thượng lưu Thành Đô là Đào Hoa sơn trang nằm ở ngoại ô Thành Đô, nơi đây nhìn bề ngoài chỉ là một sơn trang nghỉ ngơi bình thường, bất luận là trang hoàng hay cung cách bài trí đồ đạc đều không có gì tráng lệ, chỉ có những phú hào siêu cấp đã hoàn toàn khắc phục được sự thiếu thốn tiền bạc, mới không còn dùng vàng bạc để điểm trang

cho trước cửa nhà mình. Cũng chỉ có những thương gia nhạy bén am hiểu tâm lý của các phú hào mới tô điểm cho những chốn vui chơi hoan lạc trở nên ấm áp như ở nhà vậy.

Đào Hoa sơn trang xét về bản chất, thì chính là một sông bạc kiêm kỹ viện cao cấp, nhưng ở đây tuyệt đối không nghe thấy tiếng ồn ào thét ngù gào lục, càng không nhìn thấy cảnh dung tục của các cô nương chào mời đưa đón. Ở đây dù chỉ là a đầu rót trà mang nước cũng đoan trang cẩn trọng như tiểu thư khuê các. Điều này chính là do ngưỡng cửa cao cao tại thượng của sơn trang, ngoài việc trước tiên phải giao nộp một khoản tiền phí năm mà người bình thường nghe thấy sẽ sợ lú lờ ra, nếu không có người nổi tiếng ở bản địa dẫn tiến, thì dù có nhiều tiền đến mấy cũng đừng hòng bước qua cửa lớn nơi đây, điều này khiến cho số lượng hào khách có đủ tư cách đến đây mãi vẫn chưa vượt qua nổi con số trăm người. Một khi đã bước vào sơn trang, bất kể bên ngoài có thô tục bậy bạ thế nào, đã đến đây thì phải biết tuân thủ lễ nghĩa, giữ phong thái của bậc quý phái, cử chỉ nho nhã cao sang, nếu không sẽ bị đuổi ra khỏi cửa, mãi mãi không thể trở lại Đào Hoa sơn trang nữa bước. Dù là những kẻ cuồng ngạo đến mấy cũng không dám giở trò gây sự ở đây, bởi đằng sau Đào Hoa sơn trang chính là Đường Môn.

Khi màn đêm từ từ buông xuống, Đào Hoa sơn trang lại bắt đầu một ngày kinh doanh như mọi ngày. Ngựa quý, xe sang, kiệu ấm lục tục được đón tiếp tiến vào sơn trang, xếp thành hai hàng tề chỉnh ngoài hành lang, từ cửa lớn nhìn vào không hề nhìn thấy mụ tú bà hay cô nương nào đón khách cả, chỉ có mấy thiếu niên mặc áo trắng như tuyết dắt ngựa dẫn xe cho khách. Mặt mũi người nào người nấy đều sáng sủa anh tuấn, cử chỉ cung kính lễ nghi, bộ y phục màu nguyệt bạch thướt tha khiến bọn họ nhìn có vẻ yếu đuối, nhưng nếu ai vì thế mà coi thường bọn họ thì nhất định sẽ ân hận cả đời.

Một vị công tử cười bạch mã dắt theo vài người tùy tùng dừng lại trước cửa sơn trang. Mấy thiếu niên đón khách vội chạy đến, cười mỉm chào đón khách quen: “Diệp nhị công tử đã lâu không đến, không biết gần đây bận việc gì?”

Gã trẻ tuổi ngồi trên lưng ngựa mặt mũi trắng trẻo nhẵn nhụi không râu, để mấy người tùy tùng đỡ xuống ngựa, lăm bắm đáp: “Vẫn là mấy việc vớ vẩn.” Vừa nói vừa móc một đỉnh bạc dúm vào tay thiếu niên dắt ngựa, kéo y lại gần hỏi nhỏ: “Nghe nói hôm nay có đấu giá? Không biết hàng hóa thế nào?”

Thiếu niên nở một nụ cười ám muội: “Giá khởi điểm ba nghìn lượng, công tử là khách quen, biết rõ sơn trang tuyệt đối không thách giá cao bao giờ.”

Diệp nhị công tử vừa lòng gật đầu: “Xem ra hôm nay bản công tử không uống công đến đây rồi.” Nói đoạn liền nghênh ngang đi vào, dọc lối đi chỉ thấy đám thiếu niên áo trắng đều nhường đường thi lễ. Bọn y nhận ra vị Diệp nhị công tử này chính là con rể tương lai của chủ nhân, nhị công tử của cự phú đất Ba Thục Diệp Kế Hiên, y tên là Diệp Hiếu, cũng là tay chơi bời nổi danh đất này.

Được hai thiếu niên dẫn đường, Diệp nhị công tử băng qua dãy hành lang, cuối cùng đến trước một gian đại sảnh cổ kính thanh nhã, phía trên cửa đề hai chữ “Thanh Viên”. Đồ đạc trong sảnh dường như không bắt mắt lắm, nhưng khiến người ta cảm thấy hết sức hài hòa dễ chịu, chỉ bậc hành gia chân chính mới nhận ra, bất cứ món đồ nào bày biện ở đây đều đáng giá bằng cả gia tài của một nhà bình thường. Ở đây tuy có thể uống rượu ngon được mang từ Tây Vực sang, nếm hải sản Phù Tang tiến cống, thưởng thức hương liệu sản xuất ở Lưu Cầu, nhưng những thứ đó đối với khách đến Đào Hoa sơn trang thì chẳng có gì đặc biệt cả. Thứ có thể khiến phú gia công tử như Diệp Hiếu phải vội vàng chạy đến, tuyệt đối không phải là những vật phẩm tầm thường kia.

“Diệp nhị công tử!” Diệp Hiếu vừa vào đến Thanh viên, những người khách đến sớm hơn liền lần lượt chấp tay bái chào. Trong giới thượng lưu ở bản địa, Diệp gia là nhà đứng đầu, huống hồ y lại còn là con rể tương lai của Tông chủ Đường Môn nữa, nào ai dám lơ là bất kính.

Diệp Hiếu vừa hờ hững đáp lễ chúng nhân, ánh mắt vừa không ngừng đưa đảo tìm khắp gian phòng, rồi y nhanh chóng tìm thấy bằng hữu thân

thiết của mình. Gương mặt anh tuần lập tức nở ra một nụ cười từ đáy lòng, tiến về phía đối phương, gọi lớn như chỗ không người: “Đường Tiểu!”

“Nhị công tử đã lâu không đến rồi!” Một công tử áo gấm thân hình nhỏ bé vội cười cười bước lên đón. Hai bên chấp tay chào qua loa, rồi Diệp nhị công tử kéo Đường Tiểu lại hỏi nhỏ: “Huynh gấp gáp phải người mời ta đến, rốt cuộc hôm nay đấu giá món hàng gì? Đáng để ta bỏ ra bao nhiêu bạc vậy?”

Đường Tiểu cười bí mật: “Người cứ trả giá thoải mái đi, bỏ ra bao nhiêu cũng không hối hận đâu.”

Diệp Hiếu gật gật đầu hiểu ý: “Có câu nói đó của huynh ta yên tâm rồi, ta sẽ dốc toàn lực bồi tiếp đến cùng.”

Hai người vừa thưởng thức rượu nho Tây Vực vừa nói chuyện ngựa tốt, mỹ nhân. Trong khi đang nói chuyện thì nhìn thấy một thiếu niên áo trắng trong Đào Hoa sơn trang bước lên khán đài phía trước gian đại sảnh, trong sảnh lập tức trở nên tĩnh lặng, chỉ thấy thiếu niên đó đưa mắt nhìn bốn phía xung quanh rồi chỉ vào một bộ đồ sứ nói lớn: “Đồ gốm ngự dụng thời Tống, giá thấp nhất một nghìn lượng, mỗi lần trả giá cao hơn hai trăm lượng.”

Lời vừa dứt trong sảnh đã có người đưa tay trả giá, thiếu niên vừa báo giá đưa mắt khắp gian phòng tìm người trả giá cao hơn. Bộ đồ gốm kia nhanh chóng được người ta mua với giá cao gấp hai lần giá ban đầu. Tiếp theo đó là đấu giá hai món đồ cổ, cuối cùng thiếu niên kia chỉ vào một chiếc rương lớn đặt trên khán đài: “Đây là món đồ cuối cùng được đấu giá trong ngày hôm nay, theo lệ cũ, tiểu sinh không nói nó là cái gì, mà chỉ dựa vào sự hứng thú của quý khách đặt giá, giá thấp nhất là ba nghìn lượng, bước giá tăng thêm năm trăm lượng.”

Mọi người đều biết Đào Hoa sơn trang không bao giờ nói thách giá cao, cho nên tuy không biết trong rương là thứ gì, nhưng vẫn có rất nhiều người lần lượt giơ tay, nhanh chóng đẩy giá tiền tăng lên gấp bội. Diệp Hiếu thấy người trả giá dần ít đi, cuối cùng giơ tay quát: “Một vạn lượng!”

Mọi người thấy Diệp nhị công tử ra tay thì đều rút lui. Diệp Hiếu đang dương dương tự đắc chờ đợi tiếng công định giá vang lên, thì thấy trong góc

đại sảnh có người từ từ đưa tay lên. Thiếu niên vội chỉ về phía đó báo: “Vị công tử ở phía kia trả một vạn năm trăm lượng.”

Diệp Hiếu không cần suy nghĩ tính toán giơ tay quát giá: “Một vạn năm nghìn lượng!”

Lời vừa dứt đã nghe thấy tiếng thiếu niên cao giọng báo: “Vị công tử ở phía kia trả giá một vạn năm nghìn năm trăm lượng.”

Diệp Hiếu thoáng bất ngờ, thông thường kẻ tranh đua về tiền bạc với công tử con nhà phú hào như gã, tìm cả đất Ba Thục cũng chỉ đếm trên đầu ngón tay, gã nhìn thư sinh văn nhược xa lạ ngồi ở góc sảnh, hạ giọng hỏi Đường Tiểu ngồi bên: “Tiểu tử đó là ai? Dường như ta chưa gặp bao giờ.”

“Hình như là khách mới do ông chủ Cố dẫn đến.” Đường Tiểu liếc nhìn thư sinh kia một cái, vẫy tay gọi một thiếu niên đến hỏi nhỏ mấy câu, sau đó giải thích với Diệp Hiếu: “Đến từ một gia đình môn phiệt lâu đời tại Giang Nam, tự xưng là công tử Tương.”

“Công tử Tương?” Diệp Hiếu ngẩn ra, để tôn xưng “công tử” trước tên mình, đây là tập tục chỉ có ở thời thượng cổ, ngày nay đã rất hiếm người làm như vậy, trừ phi là hậu duệ đích truyền của quý tộc ngày xưa. Y không nén được tò mò lại nhìn đối phương thêm một cái, rồi mới từ từ giơ tay. Không biết đối phương thực hư thế nào, y cũng không dám tùy tiện tăng giá.

“Diệp nhị công tử trả giá một vạn sáu.” Tiếng thiếu niên vừa dứt thì đã thấy thư sinh kia giơ tay lên. Cậu thiếu niên lại vội báo: “Vị công tử kia trả giá một vạn sáu nghìn năm trăm!”

Diệp Hiếu không chịu thua lại giơ tay lên, nhưng lại thấy thư sinh kia dường như không muốn cứ giơ tay lên hạ tay xuống liên tục, liền dứt khoát giơ thẳng tay luôn. Thiếu niên không ngừng báo giá mới, chiếc rương thần bí kia nhanh chóng được thư sinh và Diệp nhị công tử đẩy lên mức giá ba vạn lượng.

Lần đầu tiên Diệp Hiếu thấy thiếu tự tin. Tuy rằng ba vạn lượng bạc với gã không phải vấn đề gì lớn, nhưng bỏ ra ba vạn lượng bạc mua về một thứ đồ vật chỉ đáng giá mấy nghìn lượng, e rằng sẽ khiến người ta cười chê. Hơn

nữa, từ ám hiệu ngầm của Đường Tiểu ít nhiều y cũng phần nào đoán được trong chiếc rương kia là thứ gì, ba vạn lượng khẳng định là đã vượt qua giá trị thật. Y bất giác do dự, vội đưa mắt sang trưng cầu ý kiến của Đường Tiểu, thì thấy đối phương nói nhỏ: “Đối với nhị công tử thì vật đấu giá ngày hôm nay tuyệt đối vượt quá ba vạn lượng.”

Ám hiệu của Đường Tiểu đã mang lại lòng tin cho Diệp Hiểu, để tốc chiến tốc thắng, y lại quát giá một lần nữa: “Bốn vạn lượng!”

Thư sinh kia vẫn cứ hờ hững giơ tay không bỏ xuống, trong tiếng xì xầm của chúng nhân, thiếu niên lại vội báo giá mới: “Vị công tử kia trả giá bốn vạn năm trăm lượng!”

“Năm vạn!” Diệp Hiểu lại quát giá, giọng nói đã hơi khàn khàn. Tuy là con nhà cự phú đất Ba Thục nhưng tiền tài cho y tự do sử dụng cũng có hạn, năm vạn lượng là đã gần đến cực hạn mà y có thể chấp nhận được, nhiều hơn nữa thì phải được cha y đồng ý trước. Y không biết tại sao mình lại bỏ ra nhiều tiền như thế để mua một thứ đồ mà mình chưa nhìn thấy, có thể là sự lãnh ngạo của đối thủ đã đâm trúng trái tim chưa từng một lần bị dồn ép của y cũng nên.

Thư sinh kia vẫn chưa bỏ tay xuống, trước ánh mắt chăm chú của chúng nhân, Diệp Hiểu đành nhắm mắt thêm lần nữa, lại quát giá: “Sáu vạn!”

Thư sinh kia dường như không hề để tâm xem Diệp Hiểu tăng giá lên bao nhiêu, vẫn cứ giơ tay. Diệp Hiểu thấy thái độ của đối phương kiên quyết như thế, cuối cùng hậm hực hừ một tiếng rồi chán nản thu tay về.

“Chiếc rương này đã thuộc về vị công tử kia!” Thiếu niên giọng run run lớn tiếng báo. “Mức giá cao nhất là sáu vạn năm trăm lượng bạc! Thật là khó tin! Chỉ cần công tử thanh toán xong, món đồ trong rương lập tức sẽ thuộc về công tử!”

Thư sinh ghé vào tai nói nhỏ mấy câu với người sắc mặt âm trầm ngồi bên cạnh, gã thanh niên đó lập tức móc trong ngực áo ra một tập ngân phiếu, đếm lấy vài tờ, rồi ngạo mạn đưa đến trước mặt thiếu niên phụ trách đấu giá.

“Là ngân phiếu của Thông Bảo tiền trang, vừa đủ sáu vạn năm trăm lượng!” Thiếu niên run run tay đếm số ngân phiếu, tuy hằng ngày đều tiếp xúc với tiền bạc, nhưng cũng ít khi nhìn thấy nhiều ngân phiếu như thế này, giọng nói y cũng trở nên run rẩy. Y vội mở khóa rương, hướng về phía góc phòng cao giọng hỏi: “Bây giờ vật đã thuộc về công tử! Xin hỏi công tử, ngài sẽ không ngại cho mọi người xem vật phẩm của mình chứ?”

Thấy thư sinh đưa tay ra hiệu “Không vấn đề gì”, thiếu niên liền vỗ vỗ tay, bốn phía lập tức vang lên tiếng đàn tiếng sáo; cùng với tiếng nhạc, một thiếu nữ tóc vàng bán khỏa thân trong chiếc rương đứng dậy, chậm chậm lắc lư vùng bụng mềm mại như không có xương cốt theo nhịp nhạc. Giống như một con rắn đang nhảy múa trong tiếng nhạc. Làn da thiếu nữ trắng nõn nà, nửa thân trên của nàng ta mặc một chiếc áo nhỏ che ngực, trên mặt phủ một tấm mạng mỏng chỉ để hở đôi mắt xanh thăm thẳm như đại dương.

“Thì ra là một ả Ba Tư.” Diệp Hiếu mỉm cười, tuy bản tính háo sắc, nhưng y vẫn biết rất rõ, dù là thiếu nữ Tây Vực đẹp đến mấy chẳng nữa thì quyết cũng không đáng giá sáu vạn lượng bạc. Gã lấy làm mừng vì mình không tiếp tục đấu giá, nếu không thì đã bỏ ra mấy vạn lượng bạc mua về một nữ nô Tây Vực, nhất định sẽ bị cười cho thối mũi.

“Nàng ta không phải là nữ tử Tây Vực bình thường đâu,” Đường Tiểu đột ngột nở một nụ cười thần bí, hạ giọng nói nhỏ, “mà là công chúa nước Cao Xương.”

“Sao lại như thế?” Diệp Hiếu khinh khỉnh bĩu môi. Tuy thân phận công chúa có thể khiến giá nàng ta cao hơn mười lần, nhưng vẫn không thể đáng giá sáu vạn lượng.

“Nghe nói không lâu trước đây ở Cao Xương xảy ra phản biến, Quốc chủ bị ám sát, trong nước đại loạn, công chúa vì thế phải lưu vong đến Ba Thục.” Đường Tiểu hạ giọng giải thích. “Hôm trước công chúa tìm đến Đào Hoa sơn trang, yêu cầu tự bán thân. Nàng ta muốn tìm một chỗ dựa có thực lực hùng hậu giúp mình phục quốc. Xem ra tên tiểu tử kia đã nghe phong thanh điều này, vì thế mới không tiếc bỏ ra hơn sáu vạn lượng bạc mua lấy

vị công chúa đang gặp nạn, đồng thời coi như mua một cơ hội vào làm chủ nước Cao Xương.”

Diệp Hiếu thầm rung động trong lòng, nhưng ngoài mặt lại ra vẻ không quan tâm, thản nhiên cười. “Ngôi vị quốc vương một nước nhỏ ở Tây Vực thì đâu có gì hấp dẫn với ta chứ, càng huống hồ ta không thể làm phò mã của nàng ta được, huynh lại không biết chắc.”

Diệp Hiếu và tiểu thư Đường Môn có hôn ước, cho dù công chúa nước Cao Xương ở ngay trước mặt y cũng không dám hủy bỏ hôn ước. Đường Tiểu tuy không phải đệ tử trực hệ của Đường Môn, nhưng cũng biết rõ chuyện này. Tuy y và Diệp Hiếu là hạng bằng hữu ăn uống chơi bời đánh bạc, chẳng ngại điều gì, nhưng Đường Tiểu cũng không dám xúi giục con rể tương lai của Đường Môn nạp thiếp, vội giải thích: “Muốn đến Tây Vực thì buộc phải qua Cao Xương, bất luận là tơ lụa Giang Nam hay trà Phúc Kiến đều phải qua nơi đó mới đến được các nước Tây Vực xa xôi, ngược lại gấm vóc, nhung thảm lông dê hay vàng bạc châu báu của Tây Vực cũng phải đi qua Cao Xương mới đến được Trung Nguyên. Cao Xương ấy trấn giữ ngay yết hầu trên con đường qua lại giữa Tây Vực và Trung Nguyên, thật đúng là mảnh đất tốt để ngồi mát ăn bát vàng. Công tử để lỡ mất cơ hội này thật là đáng tiếc.”

“Vị công chúa kia đáng tiền như thế, Đường Môn sao không giữ lại?”
Diệp Hiếu không hiểu, hỏi.

Đường Tiểu thở dài, nét mặt lộ vẻ tiếc nuối: “Diệp huynh cũng biết quyền hành trong nhà chúng ta đều nằm trong tay đám lão già ấy mà, xưa nay bọn lão luôn bảo thủ dè dặt, thậm chí rất ít khi đặt chân nửa bước ra khỏi Ba Thục, trong đầu chỉ chăm chăm nghĩ đến mảnh đất Thục bé bằng nắm tay này. Lần trước hợp tác với Nam Cung thế gia ở Dương Châu xây dựng trường đua ngựa, ta cũng phải dốc hết sức bình sinh mới thuyết phục được đấy, đó cũng là nể địa vị của Nam Cung thế gia mà kết minh. Nếu như muốn họ bỏ tiền ra ném vào một nước Cao Xương nhỏ bé xa xôi, thì chẳng bằng bảo họ mang tiền ra ném thẳng xuống sông nghe tiếng còn hơn.”

“Nói cũng phải!” Diệp Hiếu đồng cảm gật đầu. “Diệp gia chúng ta tuy làm ăn xa đến tận Tam Giang, nhưng lão đầu tử nhà ta tuổi đã cao, không còn có được sự quyết đoán và sáng suốt thời trẻ nữa, nhà chúng ta đến năm nay không mở thêm một hướng làm ăn mới nào rồi. Nếu như muốn ông ấy bỏ tiền ra đầu tư vào một nước nhỏ chưa bao giờ đặt chân đến ở Tây Vực, như thế khác nào muốn lấy cái mạng già của ông ấy đâu chứ?”

“Cho nên ta mới có chút hâm mộ tên tiểu tử kia, phẩy tay một cái đã ném ra hơn sáu vạn lượng bạc rồi.” Đường Tiểu nhìn liếc chỗ thư sinh áo xanh bề ngoài yếu đuối ấy. “Đi! Chúng ta qua đó làm quen một chút, không chừng sau này sẽ có cơ hội hợp tác.”

Hai người đến trước mặt thư sinh trẻ tuổi vừa bỏ tiền ra mua công chúa Tây Vực. Đường Tiểu chấp tay cười nói với lão già tai to mặt lớn ngồi bên cạnh gã: “Ông chủ Cố, nghe nói hôm nay ông dẫn khách quý đến, sao không giới thiệu cho chúng ta quen biết với?”

“Đường công tử thứ tội!” Ông chủ Cố vội cười đáp lễ, sau đó nhìn hai bên ra hiệu: “Mau, mau, mau! Để lão phu giới thiệu các vị với nhau. Hai vị này là Đường công tử ở Đường Môn và Nhị công tử của phú hào đất Thục Diệp nhị công tử, còn vị này là Công tử Tương đến từ Giang Nam.”

“Hạnh hội!” Đường Tiểu chấp tay chào, nét mặt trầm ngâm nhìn đối phương. “Công tử Tương? Thứ cho tại hạ quê mùa, hình như trước đây tại hạ chưa từng nghe đến đại danh.”

“Chuyện thường thôi,” thư sinh áo xanh cười thản nhiên. “Tiểu sinh luôn ở trong thâm cư ít khi ra ngoài, đây là lần đầu tiên đến ngao du ở quý địa. Tuy là lần đầu gặp mặt nhưng tiểu sinh đã ngưỡng mộ nhị vị công tử từ lâu.”

Công tử Tương nói năng nho nhã, cử chỉ ung dung điềm đạm, khiến người ta cung kính nể phục. Không biết tại sao, Đường Tiểu cứ có cảm giác khuôn mặt của đối phương có nét quen thuộc, nhưng không nhớ là đã gặp ở đâu, song y lại nhanh chóng tự phủ định điều mình đang nghĩ. Về ung dung điềm đạm siêu thoát trần thế ấy của đối phương, thực là bình sinh hiếm gặp, dù chỉ gặp có một lần thì chắc hẳn y cũng không thể nào quên. Y đâu thể

ngờ rằng, trải qua mấy năm khổ sai giày vò, gã thư sinh yếu đuối lương thiện năm đó, dù là bề ngoài hay nội tâm, cũng đều hoàn toàn không còn như trước kia nữa rồi.

“Không biết Công tử Tương xưa nay kinh doanh món gì?” Đường Tiểu làm bộ hỏi một câu tùy tiện.

“Tiểu sinh nhàn tản đã quen rồi, làm gì còn thời gian bận tâm đến chuyện kim tiền?” Công tử Tương thản nhiên cười. “Ta thường giao tiền bạc cho những người biết kiếm tiền nhất, tự mình chẳng bao giờ phải bận tâm đến chuyện kiếm tiền.”

“Cao minh!” Diệp Hiếu khoa trương giơ ngón tay cái lên. “Đấy mới thực sự là cách làm của người quý phái, so với công tử, thì cả đám chúng ta đều là bọn thô tục rồi!”

Ba người nhìn nhau cười cười, chỉ trong chốc lát đã nói chuyện vui vẻ như bạn bè lâu năm vậy. Diệp Hiếu và Đường Tiểu nhiều lần thử thăm dò, nhưng không sao hỏi được lai lịch đối phương. Hai người nhìn nhau ra hiệu, Đường Tiểu bèn đổi giọng hỏi: “Không biết Công tử Tương có hứng thú chơi cờ không? Đào Hoa sơn trang cái gì cũng có, chỉ bằng chúng ta vừa vui chơi vừa nói chuyện.”

“Được đấy!” Công tử Tương vui vẻ gật đầu, chỉ sang người bên cạnh này giờ vẫn chưa nói một lời, nói: “Biểu đệ của ta thích nhất là đua ngựa, tiếc là bây giờ trời đã tối rồi, hay là đổi sang ngày khác, các vị thấy thế nào?”

“Thế thì ngày mai đi!” Diệp Hiếu vội bảo. Trong chuồng ngựa của Đường Môn có đủ loại ngựa quý đến từ các nước, xưa nay Diệp Hiếu luôn rất hâm mộ, y muốn nhân cơ hội này khích cho song phương thi đấu, thừa dịp quan sát phong thái của danh mã.

“Không biết phải xưng hô biểu đệ của Công tử Tương như thế nào?” Đường Tiểu nhìn gã trẻ tuổi sắc mặt kiêu ngạo âm trầm ngồi cạnh Công tử Tương, trong lòng ngấm ngấm kinh ngạc.

“Biểu đệ của ta tên Nguyên Kiệt. Nguyên Kiệt mau lại bái kiến nhị vị công tử.” Công tử Tương quay lại gọi biểu đệ. Chỉ thấy đối phương kia lạnh lùng hừ một tiếng, miễn cưỡng chấp tay chào Đường Tiểu và Diệp Hiểu, nhìn nét mặt của y, cơ hồ hoàn toàn không để hai người kia vào trong mắt. Đường Tiểu thấy vậy thì ngấm ngầm bất mãn, thầm nhủ, ở đất Ba Thục này, còn ai dám coi thường đệ tử Đường Môn? Thấy đối phương tinh khí ẩn cả vào bên trong, hiển nhiên là kẻ võ công cao cường, Đường Tiểu bèn có ý muốn giáo huấn đối phương một chút. Y làm bộ đáp lễ, nhân cơ hội nắm lấy cổ tay Nguyên Kiệt, đang định kéo cho đối phương lão đảo thì lại cảm thấy cổ tay ấy trơn như trạch, dễ dàng trượt ra.

Đường Tiểu thầm kinh hãi nhưng ngoài mặt lại cũng không biểu lộ gì: “Nguyên Kiệt công tử không cần khách khí, công tử thích đua ngựa, ngày mai tại hạ đưa công tử đi chơi. Nhưng hôm nay nhị vị công tử đã đến Đào Hoa sơn trang của Đường Môn chúng ta, chi bằng trước tiên thưởng thức một trò chơi chỉ có ở đây thôi, các vị thấy sao?”

“Trò gì vậy?” Nguyên Kiệt thoáng lộ vẻ hiếu kỳ.

“Nhị vị công tử đi thì sẽ biết, Dật viên ở ngay cạnh đây thôi.” Đường Tiểu nhìn hai người đầy ngụ ý. Hai người bọn Công tử Tương trao đổi ánh mắt, cũng không khước từ, liền cùng ông chủ Cổ, Đường Tiểu và Diệp Hiểu ra khỏi gian đại sảnh.

Dật viên ở ngay bên cạnh nhưng có cách bài trí hoàn toàn khác với Thanh viên, một tấm thảm Ba Tư dày được trải từ ngoài cửa vào đến sảnh, bên trong cũng trải thảm lông dê Ba Tư dày nửa tấc, thêm nữa bốn phía đều đốt đuốc rừng rực. Ở chính giữa sảnh có hai cô gái trẻ đẹp gần như khóa thân uốn éo vật nhau, còn có mười mấy vị khách đang ngồi tản mát xung quanh đang hứng thú nhìn màn biểu diễn trước mắt, hoàn toàn chẳng hề chú ý đến Đường Tiểu và mấy người đang đi vào.

Màn vật nhau cũng đã đến hồi kết thúc, chỉ thấy một nàng vật đối thủ đè chặt xuống dưới, làn da lỏa lồ dưới ánh đèn phát ra màu đồng khỏe mạnh, bắp thịt săn chắc, hoàn toàn khác với những nữ tử yếu đuối bình thường. Nhìn thủ pháp của họ hiển nhiên đã được huấn luyện rất bài bản.

“Một, hai, ba, đai xanh trắng!” Khán đài vang lên tiếng trọng tài và tiếng vỗ tay tán thưởng của các vị khách. Khi đó hai thiếu nữ mới buông nhau ra, cô gái thắng cuộc giơ cao hai tay hướng về mọi người, nửa thân trên nàng ta quấn một chiếc yếm nhỏ đến mức không thể nhỏ hơn, còn thân dưới thì mặc một cái quần ngắn như không thể ngắn hơn nữa, bó chặt vào thân thể khỏe mạnh đầy đặn. Tuy toàn thân gần như lỏa lồ, nhưng lại không hề có chút ý vị dâm dăng, ngược lại còn toát lên một vẻ đẹp khỏe mạnh hiếm thấy.

“Nhị vị công tử có hứng thú chơi mỗi người một trận chứ?” Đường Tiểu chỉ lên khán đài cười hỏi.

“Chơi thế nào?” Nguyên Kiệt lần đầu nhìn thấy cảnh ướt át như vậy không cầm nổi hai mắt sáng lên, lần đầu tiên mở miệng hỏi.

“Những nữ nhân đấu vật này đều trải qua huấn luyện đặc biệt, giống như người thường nuôi gà chọi, ngựa đua vậy.” Diệp Hiểu đứng bên cười giải thích. “Ở đây không ít nhà giàu có đều nuôi những nữ nhân thế này, vừa trợ hứng cho yến tiệc lại vừa có thể đánh bạc. Những kẻ có thân phận, địa vị như chúng ta từ lâu đã thấy nhàm chán chuyện ca múa thông thường, cuộc sống không có trò mới mẻ độc đáo chẳng phải là rất vô vị sao? Cho nên từ ngày Đào Hoa sơn trang đưa ra trò chơi mỹ nữ đấu vật, người người tranh nhau bắt chước, nay đã trở thành bản sắc của đất này rồi.”

“Những nữ nhân đấu vật này từ đâu đến?” Công tử Tương đột nhiên hỏi.

Diệp Hiểu cười ha hả: “Trên đời này đâu thiếu những kẻ làm cha làm mẹ lòng lang dạ sói, bán con đi chỉ vì dăm ba lượng bạc. Đặc biệt là những năm thiên tai đói kém thì trẻ con bán còn nhiều hơn lừa ngựa súc sinh ấy chứ. Công tử có thể chọn vài đứa khỏe mạnh, huấn luyện vài năm thì sẽ có nữ nhân đấu vật của riêng mình. Nếu công tử huấn luyện được thì cũng có thể bỏ tiền mua thẳng luôn, Đào Hoa sơn trang và Diệp gia nhà chúng ta đều huấn luyện nữ nhân đấu vật, cũng có chút tiếng tăm nho nhỏ ở vùng này, tuyệt đối sẽ không làm công tử thất vọng đâu.”

“Những nữ tử kia sao lại bằng lòng khóa thân đấu vật trước bao người như thế?” Công tử Tương lại hỏi. Diệp Hiểu thoáng ngẩn ra một chút, tựa hồ như vừa nghe thấy câu chuyện buồn cười nhất thế gian, rồi không nhịn nổi cười phá lên: “Điều đó đương nhiên phải giáo dưỡn, huấn luyện, roi da, bỏ đói, dùi nhọn... Công tử huấn luyện ngựa đua thế nào thì cũng có thể huấn luyện thuộc hạ của mình như thế, nhiều nhất cũng chỉ một hai tháng là có thể dạy chúng biết nghe lời. Không chỉ như thế, còn phải trừng phạt nghiêm khắc những đứa lười biếng bại trận, chẳng hạn bán chúng vào những kỹ viện hạ đẳng nhất. Chỉ có làm cho chúng sợ từ đáy lòng mới có thể làm cho chúng ngày thường luyện tập chăm chỉ, trên đấu trường thì liều mạng đánh nhau.”

Lại có hai nữ nhân khác bước ra, trọng tài cao giọng thông báo biệt danh, chiều cao, cân nặng và chiến tích trước đó. Diệp Hiểu móc ngân phiếu ra đặt cược vào cô gái dai dẳng, cười cười nhìn Công tử Tương hỏi: “Công tử sao không chơi thử?”

“Không.” Công tử Tương lắc đầu chán ghét. “Trong người tại hạ khó chịu, thứ cho tội thất lễ, tại hạ xin phép đi trước.”

Đường Tiểu và Diệp Hiểu tiếc nuối chấp tay từ biệt Công tử Tương, rồi nhìn gã và Nguyên Kiệt cùng đi ra. Chỉ thấy Nguyên Kiệt liên tục quay đầu lại nhìn, hình như là rất có hứng thú đối với màn đấu vật đó.

Sau khi rời khỏi Đào Hoa sơn trang, trong mắt Công tử Tương thoáng ánh lên lửa giận, nếu trước đây gã cảm thấy có chút do dự khi lập mưu đối phó Diệp gia, thì lúc này, sau khi chứng kiến sự xa hoa dâm dật của bọn phú hào, lòng gã giờ đã rắn như sắt đá.

“Tại sao chúng ta đi vội vã vậy?” Sau khi lên xe ngựa, Khấu Nguyên Kiệt không nhịn nổi, làu bàu cằn nhằn với Công tử Tương. “Còn nữa, sao người lại tùy tiện ném ra hơn sáu vạn lượng bạc? Chúng ta tuy nhiều của cải nhưng cũng không thể để người tự do quẳng tiền đi như thế!”

“Các người dùng ta thì phải tin tưởng, nếu không chúng ta không thể hợp tác được.” Vân Tương tựa người vào thành xe ngựa, nhắm mắt thản

nhiên trả lời. “Ta vội đi là vì còn có nơi cần phải đến, ngoài đám công tử giàu có này, chúng ta cần phải làm quen với những người khác nữa.”

“Những người nào?”

“Những người hữu dụng.”

Theo lời chỉ của Vân Tương, xe ngựa cuối cùng dừng lại ở một khu phố âm ỉ náo nhiệt. Hai người vừa xuống xe ngựa lập tức có một hán tử áo đen dắt ngựa dẫn đường. Khấu Nguyên Kiệt theo Vân Tương đi vào một cánh cửa lớn đèn đuốc sáng rực, vào trong mới biết đó là một kiến trúc lớn, tập trung cả tửu lầu và sòng bạc vào một chỗ, ngoài cửa có tấm biển khắc lờ mờ ba chữ triện “Tụ Tiên Lầu”. Không khí ở đây hoàn toàn khác với Đào Hoa sơn trang, chỉ thấy đầu người lố nhố, ồn ào hỗn loạn, hiển nhiên là một chỗ dành cho những người bình thường tập trung ăn chơi. Vào đến đại sảnh, Khấu Nguyên Kiệt lập tức nhìn thấy Kha Mộng Lan đang say sưa bên bàn bạc, ở một góc cách đó không xa, Kim Bưu cũng đang hô ngữ thét lục trên chiếu bạc. Lúc đó Khấu Nguyên Kiệt mới biết thì ra hai người kia đã được Vân Tương sắp đặt đi đến đây.

Vân Tương và hai người kia liếc mắt nhìn nhau một cái, rồi lập tức lên lầu trên yêu cầu một phòng yên tĩnh. Một lúc sau, Kha Mộng Lan đẩy cửa bước vào, bước thẳng đến bàn cầm bình trà tu “ừng ực” một hụm, rồi lau miệng nói: “Một chết mất, không ngờ thẳng tiền cũng một người thế này.”

Vân Tương đưa mắt nhìn nữ tử áo đỏ cứ năng nặc đòi theo mình đến Ba Thục bằng được, gương mặt thoáng hé ra một nụ cười như có như không. Cái nhìn của gã khiến mặt nàng thiếu nữ đỏ lên. “Nhìn muội làm gì? Hay là mặt muội có vết nhọ?”

Vân Tương nhớn nhó cười: “Ta đang nghĩ, một cô gái đẹp như muội, chỉ cần đứng bên cạnh bàn đánh bạc, hầu hết mọi người đều bị hút hồn cả rồi, không thẳng tiền mới là chuyện lạ.”

“Lại chế giễu người ta rồi?” Kha Mộng Lan đỏ mặt “xì” một tiếng. “Muội nghe ngóng được rồi, Diệp gia chủ yếu kinh doanh tiền trang, quy mô của Tứ Thông tiền trang lớn số một số hai ở Thành Đô. Ngoài ra Diệp gia

còn có không ít tiệm cầm đồ, cửa hàng và thương hiệu, nhưng tất cả đều không được coi là ngành chính.”

Đang nói thì thấy Kim Bưu đẩy cửa bước vào, ủ rũ than phiền với Vân Tương: “Mẹ nó, chẳng biết có phải trời sinh ra Kim Bưu ta để thua bạc hay không nữa? Mới chớp mắt một cái một nghìn lượng bạc người đưa cho đã thua sạch rồi.”

Vân Tương không để tâm đến chuyện đó xua tay. “Ta cũng chẳng mong huynh thắng tiền. Người ta muốn tìm thì sao?”

“Đang ở phía sau.” Kim Bưu nói đoạn thò ra cửa vẫy tay. Một lão già gầy còm nhỏ bé tướng mạo lồm khộm lập tức thông tay bước vào, hai mắt nhỏ như hạt đậu cảnh giác nhìn bốn phía xung quanh, dáng vẻ không khác nào con chuột ra khỏi hang đi trộm thức ăn, chỉ cần có một động tĩnh khác thường sẽ lập tức bỏ chạy.

“Là lão? Được không?” Vân Tương bán tín bán nghi hỏi.

“Kim Bưu ta tuy cứ đánh bạc là thua, nhưng chưa bao giờ nhìn nhầm người.” Kim Bưu tự tin vỗ ngực: “Ta dám khẳng định, lão ta tuyệt đối là người bán tin giỏi nhất ở đây!”

Vân Tương nhìn lão già trước mặt: “Xưng hô thế nào nhỉ?”

“Bẩm công tử, tiểu nhân biệt hiệu Phong Nhãn, công tử gọi ta A Nhãn là được rồi.” Phong Nhãn cười trả lời. Vân Tương gật đầu, đưa một tờ ngân phiếu và mẫu giấy đã chuẩn bị từ trước: “Tại hạ làm việc thắng thắn, chỉ cần lão làm tốt lần này, sau này tại hạ và lão sẽ hợp tác lâu dài.”

Phong Nhãn nhận tờ ngân phiếu nhìn một cái, liền cười rạo rờ như hoa nở: “Không vấn đề gì, không vấn đề gì! Tiểu nhân chắc chắn sẽ không làm công tử thất vọng!”

Chờ cho Phong Nhãn cúi đầu đi khỏi, Khấu Nguyên Kiệt cuối cùng không nhịn nổi hỏi: “Tên đó rốt cuộc là làm việc gì? Sao mà chưa gì đã cho hẳn mấy trăm lượng bạc?”

“Trên giang hồ có một loại người, chuyên môn thay người ta đi thăm dò tin tức, điều tra, kiểm tra lại mọi thông tin, loại người này gọi là phong

môi,” Vân Tương giải thích. “Tuy chúng ta đã đến Ba Thục hơn nửa tháng, nhưng vẫn là những kẻ mù điếc, hơn nữa lạ nước lạ cái, nếu không nhờ các loại người trong tam giáo cứu trợ lực, chúng ta làm sao có thể tranh đấu bọn hào môn kia?”

Khấu Nguyên Kiệt tuy biết Vân Tương nói không sai, nhưng ngoài miệng vẫn không chịu lép vế: “Thế cũng không cần vung tay một cái mà cho nhiều tiền đến thế! Hơn nữa loại người đó làm sao tin tưởng được?”

Vân Tương đang muốn giải thích lại thì có tiếng gõ nhẹ ngoài cửa, rồi nghe tiếng tên xa phu bên ngoài khẽ hỏi: “Vừa rồi Đào Hoa sơn trang phái người đến hỏi, phải đưa vị Bích Cơ công chúa công tử vừa mua được đến đâu?”

“Cứ đưa đến Phù Dung biệt viện của ông chủ Cố trước đi.” Vân Tương đuổi xa phu đi rồi thở dài một tiếng: “Chúng ta vừa mới rời khỏi Đào Hoa sơn trang, người ta đã dễ dàng tìm đến đây, có thể thấy toàn bộ hành tung của chúng ta đều bị người khác nắm trong lòng bàn tay hết rồi. Dù sao thì cũng là đất của người ta mà.” Nói đoạn gã liền đứng dậy. “Đi thôi, chúng ta đi xem mặt vị công chúa Cao Xương nào.”

Đám người Vân Tương hiện đang trú tại biệt viện của ông chủ Cố. Ông chủ Cố, vốn tên Cố Vạn Hào, chủ yếu kinh doanh tiền trang và tiệm cầm đồ, thực lực tuy không thể sánh được với Diệp gia nhưng cũng là phú hào có tiếng ở đất Ba Thục. Trước đây lão từng chịu đại ân của Khấu Diệm, hơn nữa Ma Môn lại gửi một lượng tiền rất lớn ở tiền trang Vạn Hào của lão, cho nên khi Vân Tương cầm tín vật của Khấu Diệm đến, thì lão không dám khinh thường, không những dẫn tiễn bọn họ đến Đào Hoa sơn trang, mà còn đem cả chỗ tốt nhất của mình là Phù Dung biệt viện giao cho gã làm chỗ ở.

Khi Vân Tương về đến Phù Dung biệt viện, thì công chúa Cao Xương mang theo hai người tỳ nữ và bốn võ sĩ Tây Vực đã đợi ở đó khá lâu rồi. Hai người tỳ nữ thì không nói, còn bốn võ sĩ kia người nào người nấy tinh anh dũng mãnh, hiển nhiên võ công không tồi. Tuy rằng công chúa đang gặp nạn, nhưng mấy võ sĩ và tỳ nữ đối với nàng ta hết sức cung kính, lúc nào

cũng theo sát bảo vệ. Vân Tương không ngờ mua công chúa này kèm theo cả mấy món hàng thêm này, đang định phẩy tay đuổi mấy tên võ sĩ kia lui ra thì công chúa Cao Xương đã bái chào trước: “Bích Cơ bái kiến chủ nhân.”

Vân Tương lạnh lùng quan sát đôi phương, chỉ thấy cả người nàng ta bọc trong tấm áo choàng, nhưng vẫn không che giấu đi hết nét uyển chuyển dịu dàng. Đặc biệt dung mạo lúc ẩn lúc hiện dưới lớp mạng mỏng trong ánh đèn càng tăng thêm nét thần bí cho vẻ đẹp của nàng ta. Nàng ta cũng nhận ra người đã bỏ giá cao để mua mình là Vân Tương, lập tức học theo nghi lễ của phụ nữ người Hán, khom người thi lễ, không quá hèn hạ nhưng cũng không quá ngạo mạn. Tiếng Hán của nàng ta khá khó nghe, may mà tốc độ chậm nên miễn cưỡng vẫn hiểu được.

Vân Tương không tỏ thái độ gì, chỉ hừ một tiếng, nhìn từ trên xuống dưới một lượt, đột ngột ra lệnh: “Bỏ mạng che mặt ra.”

Bích Cơ ngẩng ra, vội bảo: “Dung mạo của nữ nhân không thể để nam nhân xa lạ nhìn thấy, đó là tập tục của dân tộc thiếp, mong chủ nhân lượng giải.”

“Ta là chủ nhân của nàng, tất cả mọi thứ của nàng đều thuộc về ta, lẽ nào nhìn mặt một cái cũng không được?” Vân Tương chất vấn.

“Đương nhiên là chủ nhân có thể xem, nhưng...” Bích Cơ nói đoạn đưa mắt nhìn Khấu Nguyên Kiệt và Kim Bưu đang đứng cạnh, muốn nói rồi lại thôi.

“Nàng đã bán thân làm nô bộc, thì không cần giữ bất kỳ tập tục nào nữa, ta lệnh cho nàng lập tức bỏ tấm mạng che mặt ra!” Thái độ của Vân Tương bỗng nhiên hết sức ngang ngược, ánh mắt cũng trở nên rất nghiêm khắc. Đôi mắt Bích Cơ từ từ lăn ra những giọt lệ tủi nhục. Bốn tên võ sĩ tuy không hiểu tiếng Hán, nhưng nhìn hai người đối đáp, đã biết công chúa chịu nhục, lập tức nắm lấy chuôi đao, đứng vây xung quanh công chúa của mình. Chỉ thấy Bích Cơ nhỏ nhẹ dằn dò vài câu, bốn người tuy đầy vẻ phẫn nộ, nhưng vẫn buộc phải lui ra ngoài. Bích Cơ đợi cho họ lui ra hết mới nghiêng rằng đưa tay bỏ tấm mạng che mặt xuống. Chúng nhân chỉ thấy trước mắt

sáng bừng lên, lần đầu tiên nhận ra gương mặt đường nét rạch ròi, làn da trắng như ngọc của nữ nhân dị tộc lại đẹp đến thế.

“Nàng thật sự là công chúa của Cao Xương? Tại sao lại lưu lạc đến nỗi phải bán thân làm nô lệ?” Khấu Nguyên Kiệt hai mắt sáng lên nhìn đối phương không chớp mắt. Tuy rằng trước đó y đã gặp không ít mỹ nữ dị tộc mắt xanh tóc vàng, nhưng thiếu nữ xinh đẹp như Bích Cơ thì đây mới là lần đầu tiên.

“Thiếp là tam công chúa của Cao Xương quốc,” Bích Cơ ủ rũ cúi đầu. “Một tháng trước, trong nước xảy ra phản loạn, bọn nghịch tặc được người Ngõa Lạt hậu thuẫn đã sát hại phụ vương, thiếp được mấy vệ sĩ trung thành bảo vệ chạy thoát đến đây. Tuy rằng thiếp không thiếu tiền, nhưng một người con gái yếu đuối như thiếp muốn trả thù cho phụ vương lại khó như là lên trời vậy, nên bất đắc dĩ phải dùng biện pháp này, hy vọng tìm được một lang quân có thực lực làm chỗ dựa báo thù, đồng thời giúp thiếp phục quốc, thiếp xin dùng một nửa năm tài vật của Cao Xương báo đáp.”

Về mặt Bích Cơ công chúa hết sức đáng thương, khiến người ta sinh lòng thương mến. Khấu Nguyên Kiệt nghe vậy vội bảo: “Công chúa yên tâm, bản công tử nhất định sẽ giúp nàng.”

Công chúa Bích Cơ đang muốn cảm tạ thì bị Vân Tương xua tay ngắt lời: “Không cần biết trước kia thân phận của nàng là gì, bây giờ nàng chỉ là một nữ nô, ta cũng không có hứng thú đối với việc trả thù phục quốc, chỉ cần nàng làm tốt bốn phận của một người nữ nô là được. Nàng chuẩn bị đi, tối nay đến phòng ta hầu ngủ.” Nói xong liền cao giọng gọi a hoàn: “Người đâu, đưa công chúa đến phòng ngủ của ta.”

Vân Tương vừa dứt lời, mọi người đều hết sức kinh ngạc. Đặc biệt, phản ứng của Kha Mộng Lan là kịch liệt nhất, nàng trợn mắt nhìn Vân Tương hỏi: “Huynh... huynh nói cái gì? Huynh... huynh lại muốn ả ta hầu ngủ?”

“Có gì không đúng sao?” Vân Tương nói như thể đó là lẽ đương nhiên. “Ta là chủ nhân của nàng ấy, muốn nàng ấy hầu ngủ là điều hết sức bình thường.”

“Huynh... huynh là đồ khốn!” Kha Mộng Lan hai mắt đỏ ngầu, giậm chân lao ra ngoài. Kim Bưu cũng giậm dữ trợn mắt nhìn Vân Tương như người xa lạ rồi vội đuổi theo Kha Mộng Lan.

Sau khi Bích Cơ được a hoàn dẫn đi, trong phòng ngoài Đường Công Kỳ hóa trang trở thành sư gia thì chỉ còn lại Khấu Nguyên Kiệt và Vân Tương, Khấu Nguyên Kiệt nhìn Vân Tương với ánh mắt xa lạ, lạnh lùng cười bảo: “Vẫn cho rằng ngươi là quân tử, ai ngờ bản công tử đã nhìn nhầm. Song hình như ngươi quên rồi, chúng ta cấp tiền không phải để ngươi hưởng lạc, xa hoa dâm dật.”

“Ta biết mình nên làm gì,” Vân Tương cười thản nhiên. “Hơn sáu vạn lượng bạc bỏ ra mua sự chú ý của Diệp nhị công tử, không hề phung phí. Thậm chí nàng công chúa Cao Xương này cũng chỉ là vật kèm thêm mà thôi. Nếu như ngươi hứng thú ta có thể nhường lại cho. Nhưng ngày mai ngươi còn phải đua ngựa với Đường công tử, ta thấy nên đi ngủ sớm thì tốt hơn.”

“Nực cười!” Khấu Nguyên Kiệt cười phá lên. “Bản công tử tuy háo sắc nhưng chưa đến mức bỏ tiền mua vui, càng không bao giờ lợi dụng lúc người khác nước mắt nhà tan để trục lợi. Hành vi của ngươi thật khiến bản công tử khinh bỉ.”

“Chẳng lẽ ngươi không biết người Thiên Môn đều là hạng vô sỉ cả hay sao?” Ánh mắt Vân Tương lộ vẻ khiêu khích. “Không biết lần hành động này do ai làm chủ? Nếu như ta không được tự do hành sự thì cũng khó mà đảm bảo hoàn thành được tâm nguyện của Môn chủ đó.”

“Ngươi...” Khấu Nguyên Kiệt cứng họng, trơ mắt nhìn Vân Tương bỏ đi, đang giậm dữ định đuổi theo lại bị Đường Công Kỳ đứng bên cạnh ngăn lại, chỉ thấy Đường Công Kỳ nhìn Vân Tương bước đi xa dần, miệng nói lẩm bẩm như trầm ngâm: “Thiếu chủ, ta tin Vân Tương làm vậy là có lý của gã, tuyệt nhiên không đơn giản như người thường nghĩ đâu.”

“Có lý gì chứ?” Khấu Nguyên Kiệt giậm dữ nói: “Chẳng qua cũng chỉ là một tên hạ lưu háo sắc mà thôi.”

Vân Tương đẩy cửa bước vào phòng thì đã thấy Bích Cơ ngồi đợi một mình từ bao giờ, hai tay đan vào nhau đầy vẻ bất an. Vân Tương đóng cửa cẩn thận rồi mới cởi áo ngoài nằm lên giường, nói với Bích Cơ đang ngồi bên cạnh: “Tắt đèn đi, lên giường.”

Công chúa Bích Cơ do dự giây lát rồi vẫn đi thối tắt đèn, nhưng lại ngượng ngùng không muốn lên giường, chỉ hạ giọng nói nhỏ: “Công tử, Bích Cơ tuy là nữ nô nhưng cũng là công chúa Cao Xương, việc lớn cả đời thật không muốn qua loa đại khái như vậy. Chỉ cần công tử có thể giúp Bích Cơ báo thù phục quốc, Bích Cơ xin lấy Cao Xương làm của hồi môn, cả đời hầu hạ công tử.”

“Được rồi, đừng diễn kịch nữa.” Vân Tương nằm trong bóng tối thản nhiên bảo: “Những lời nói dối đó của nàng chỉ lừa được người khác thôi.”

Bích Cơ toàn thân run bần, lắp bắp hỏi: “Công tử nói như vậy là... có ý gì?”

Trong bóng tối lại vang lên giọng nói chế nhạo của Vân Tương: “Đều là người cùng nghề, hà tất phải nói rõ ra? Công chúa Cao Xương lưu lạc, ha ha, trò này không tẻ chút nào. Chỉ đáng tiếc cái mũi này của ta hơi thính, vừa gặp mặt cái đã ngửi ra mùi của người cùng nghề rồi.”

“Thiếp... thiếp không biết công tử đang nói gì?” Bích Cơ đột nhiên trở nên lúng túng.

“Thật không?” Vân Tương lật người xuống giường, mặt đầy ác ý dồn ép Bích Cơ. “Bản công tử không có hứng với kế hoạch phục quốc của nàng, chỉ hứng thú với thân thể nàng. Nàng hầu hạ bản công tử xong, chúng ta sẽ từ từ thảo luận đại kế phục quốc đó của nàng.”

Bích Cơ run sợ lùi lại, há miệng muốn kêu lên, nhưng rồi lại thôi. Vân Tương thấy vậy cười lạnh lùng trêu chọc: “Sao không kêu lên, để mấy tên đồng bọn xông vào cứu?”

Bích Cơ cắn răng do dự một lúc, cuối cùng hăn học bảo: “Xem như công tử lợi hại! Đã bị công tử nhìn ra, Bích Cơ cũng không tiện ở lại Ba Thục này nữa, đêm nay sẽ lập tức đi khỏi. Số tiền hơn sáu vạn lượng bạc

công tử đã bỏ ra, ngoài khoản hoa hồng của Đào Hoa sơn trang, tất cả phần còn lại ta xin hoàn lại công tử không thiếu một đồng. Chỉ là không sao hiểu nổi, tại sao công tử có thể nhìn ra được?” Lần này tiếng Hán của nàng ta rất lưu loát không còn có âm điệu gì của người dân tộc thiểu số nữa.

“Lòng tham của các người xem ra thật không nhỏ, sáu vạn lượng bạc vẫn chưa đủ, vẫn muốn lừa thêm nhiều tiền nữa.” Vân Tương cười mỉm nhìn đối phương. “Kỳ thực ta chỉ có chút ngờ vực, theo lý nếu công chúa Cao Xương muốn tìm một chỗ dựa thay mình phục quốc thì nên đến nơi tập trung nhiều quan viên quý nhân như thành Bắc Kinh, chứ không nên đến chốn toàn tập trung các nhà phú hào địa chủ Thành Đô này, nên mới không cầm lòng được mà xem. Ai ngờ nàng lại dở như vậy, còn chưa lột quần áo ra, nàng đã tự nhận thua rồi.”

“Người...” Bích Cơ tức đến đỏ cả mặt, không nhịn được, hai kẽ răng rít lên: “Khốn kiếp!”

“Như nhau, như nhau thôi!” Vân Tương không để ý, cười cười bảo: “Nói cho ta biết kế hoạch phục quốc của các người đi, không chừng có thể hợp tác.”

Bích Cơ cười lạnh một tiếng: “Cho dù đều là người cùng nghề, nhưng ta dựa vào gì để tin được công tử? Mà tại sao ta phải tin lời công tử?”

“Bởi vì không những ta cao minh hơn các người, mà còn có thực lực, có khí phách hơn các người.” Vân Tương cười ngạo nghễ. “Kẻ lừa đảo phấy tay một cái là có ngay sáu vạn lượng bạc các người đã gặp bao giờ chưa? Chỉ dựa vào điểm đó thôi, các người cũng nên tranh thủ hợp tác với ta, vì chỉ có ta mới có thể thỏa mãn được lòng tham của các người.”

Bích Cơ bậm môi suy tính một lúc, rồi đột nhiên cười xảo quyệt: “Công tử ra tay hào phóng như vậy, chắc hẳn mục tiêu đặt ra càng kinh người hơn, thế mà lại còn có lòng muốn kết giao với đám lừa đảo vặt như chúng ta, sợ rằng công tử cũng cần sự giúp đỡ của chúng ta đúng không?”

“Không sai, thế cho nên mới muốn hợp tác cùng các người.” Vân Tương nói thẳng. “Các người đã muốn tiền, bản công tử sẽ không để các người thất vọng.”

“Ta có thể dựa vào cái gì để tin được công tử?”

“Dựa vào sáu vạn lượng đặt cọc của ta.” Vân Tương thân nhiên đáp. “Các người không tin ta, thì cũng phải tin vào số bạc đó. Đó chỉ là tiền đặt cọc, sau khi việc thành, ta bảo đảm thù lao các người nhận được còn vượt xa con số đó.”

Bích Cơ suy tính một lúc rồi từ từ đưa tay ra: “Thỏa thuận xong!”

Sau khi đập tay kết minh, Vân Tương nằm lên giường: “Hôm nay ta mệt rồi, tối mai nàng hãy nói cho ta nghe kế hoạch phục quốc. Tối nay nàng tạm thời ngủ trên nền nhà, ta không quen ngủ cùng giường với người khác.”

Bích Cơ lẳng lặng nhìn Vân Tương, đột nhiên nở một nụ cười xảo quyệt, uyển chuyển bước đến bên cạnh giường, tự nói một mình: “Thiếp thấy cái giường này cũng rộng rãi, hai người ngủ chắc không vấn đề gì đâu?” Nói đoạn liền nằm xuống, dồn Vân Tương sang một bên.

“Này, này, này, ta không phải Liễu Hạ Huệ đâu đấy!” Vân Tương cuống lên, đang định đẩy nàng ta ra, vừa động tay đã sờ phải cái gì mềm mềm, vội giật mình rút tay lại. Lại nghe thấy Bích Cơ như chẳng hề để ý gì, cười khe khẽ nói: “Công tử đã muốn nô tỳ hầu ngủ, nô tỳ đương nhiên không thể làm trái, xin để nô tỳ cởi áo cho công tử.” Nói đoạn đưa tay sang sờ soạng.

Vân Tương bật dậy, nhảy trên giường xuống, thấy Bích Cơ không dậy đuổi theo gã mới yên tâm. Thấy nàng ta chiếm mất cái giường, Vân Tương chẳng biết làm thế nào đành ngồi xuống một cái trường kỷ, tức giận nói: “Sợ nàng rồi đấy, sau này không dám để nàng hầu ngủ nữa.”

Trong bóng tối vang lên tiếng cười đắc ý của Bích Cơ: “Đêm dài lạnh lẽo, khi nào công tử thấy lạnh cứ lên giường nằm để nô tỳ ủ ấm cho.”

Vân Tương “hừm” một tiếng nặng nề, không nói lại đối phương nữa. Gã tự biết mình bây giờ oai phong lắm đấy, nhưng chỉ là một kẻ chạy vật cho Môn chủ Ma Môn, tất cả tài lực, vật lực đều là từ Ma Môn mà ra, bản thân chẳng qua chỉ là cáo mượn oai hùm, còn chưa được đối phương hoàn toàn tín nhiệm, cho nên Khấu Diễm mới phái Khấu Nguyên Kiệt và Đường

Công Kỳ đi giám sát. Bản thân nếu muốn thoát khỏi sự ràng buộc với Ma Môn, tự lập môn hộ thì không thể không thu nạp nhân tài, hình thành thế lực của riêng mình. Có thể gặp người cùng nghề như Bích Cơ thật đúng là một chuyện vui bất ngờ, song e rằng sau này gã sẽ bị nàng thiếu nữ thiếu số to gan này ức hiếp nhiều, nếu không cẩn thận còn bị đối phương cản lại. Chơi với đám bịp đến lúc ngủ cũng phải cố mở một mắt. Nghĩ đến đây Vân Tương không cầm được lòng thở dài một tiếng, nhắm mắt lại cố xua đuổi những ý nghĩ phiền phức kia đi. Nhưng nào ngờ, mũi gã cứ ngửi thấy mùi hương thoang thoảng, khiến cho trong lòng thấp thỏm, nằm mãi mà không sao ngủ được.

Đêm hôm đó đôi bên đều có ý đồ, đề phòng lẫn nhau, kết quả cả hai người không ai ngủ ngon. Trong lòng cả hai đều thầm cảm khái: Làm kẻ lừa đảo thật mệt, hợp tác với kẻ lừa đảo khác càng mệt, để cho kẻ lừa đảo khác ngủ bên cạnh mình thì đã mệt càng mệt thêm!

Bố cục

Sáng sớm hôm sau, khi Vân Tương và Bích Cơ ủ rũ ra khỏi phòng, ánh mắt nhìn Vân Tương của chúng nhân đều khác hẳn đi. Khấu Nguyên Kiệt thì khinh miệt, Kim Bưu xem thường, Đường Công Kỳ thì cười cười đầy ám muội, còn võ vai Vân Tương hạ giọng dặn dò: “Người trẻ tuổi, cứ thông thả một chút, đừng tự làm hại cơ thể.”

Riêng chỉ Kha Mộng Lan làm như không nhìn thấy Vân Tương, dường như không hề quen biết con người đứng trước mặt nàng. Vân Tương trước đó còn lo nàng ta tức giận bỏ đi, cũng chẳng biết Kim Bưu đã dùng cách gì mà khuyên nàng ta ở lại được. Trước ánh mắt khác thường của mọi người, thần sắc Vân Tương vẫn tự nhiên như không, hoàn toàn không chú ý, cũng chẳng hề giải thích.

“Công tử, Đường công tử và Diệp nhị công tử đã cho người đến mời mấy lần, đang đợi công tử và Nguyên Kiệt công tử đến Đào Hoa sơn trang đưa ngựa.” Một gia nhân đứng ngoài hành lang bẩm báo. Vân Tương khi đó mới nhớ ra hôm qua đã có hẹn với Đường Tiếu và Diệp Hiểu, vội quay sang bảo với Khấu Nguyên Kiệt: “Người đi chơi với họ, thắng thua không quan trọng, chủ yếu là kết giao.”

“Thế còn người?” Khấu Nguyên Kiệt không vừa lòng.

“Hôm nay tinh thần ta không được tốt, ta không đi.” Nói đoạn Vân Tương cũng không thèm để ý đến ánh mắt khác thường của mọi người, một mình đi về phòng nghỉ ngơi. Đợi cho mọi người đi hết, Vân Tương mới ra khỏi phòng. Gã đã thay đổi cách ăn mặc, khoác lên mình một bộ áo quần cũ kỹ, cộng thêm một cặp ria mép giả, khiến gã không còn vẻ gì của một thư

sinh yếu đuối nữa. Đã từng làm tù khổ sai, nên cải trang thành kẻ thấp hèn không hề có khó khăn gì với gã.

Tránh khỏi tai mắt của bọn hạ nhân trong phủ, Vân Tương một mình đi ra phố bằng lối cửa sau. Lang thang không mục đích trong thành một hồi lâu, cuối cùng gã cũng tìm thấy mục tiêu của mình ở một góc phố. Chỉ thấy mấy đứa trẻ tầm mười bốn mười lăm tuổi đang vây quanh một chiếu bạc, đứa nào đứa nấy toàn thân bẩn thỉu nhem nhuốc, nhìn thoáng qua là biết ngay đây chính là những đứa trẻ đường phố không thể thiếu được ở các thành thị. Bọn chúng vừa là ăn xin, vừa là trộm vặt, cũng đôi khi giúp người khác làm một số việc nhẹ để kiếm một hai bữa ăn qua ngày, vùng vẫy sinh tồn trong những khe hở thuộc tầng lớp hạ đẳng nhất trong các thành thị.

Vân Tương lạnh lùng đứng bên cạnh quan sát một lúc, phát hiện ra trong đám có một đứa đang dùng thủ pháp hết sức thô sơ chơi gian lận, chẳng mấy chốc thắng hơn nửa số tiền của cả bọn về trước mặt. Vân Tương không nhìn được bật cười, xem ra lừa đảo là nghề rất có tiền đồ, đến cả bọn trẻ mới lớn này cũng đã tự học rồi. Vân Tương làm bộ như một tên du thủ du thực lang thang qua cười hỏi: “Ta chơi vài ván được không?”

Đám thiếu niên nhìn Vân Tương với ánh mắt cảnh giác, thấy thân hình gã yếu đuối, mặt mũi hiền lành, không giống bọn côn đồ lưu manh trên phố, đặc biệt lại nói giọng vùng khác. Bọn chúng liền nhìn nhau trao đổi, đứa chơi ăn gian liền gật đầu: “Được, nhưng chúng ta chơi lớn đấy, mỗi ván ít nhất cũng phải năm đồng tiền.”

Vân Tương mỉm cười móc trong ngực áo ra một ít bạc vụn để xuống đất. “Tiền đồng ta không có, có ít bạc vụn này, viên nhỏ nhất cũng đến năm tiền, chúng ta đánh một ván năm tiền, thế nào?”

Mấy đứa thiếu niên nhìn nhau khó xử. Theo thời giá bấy giờ, năm tiền ít nhất cũng bằng đến năm mươi đồng, bọn chúng không có đứa nào có nhiều tiền như thế. Tên tiểu tử chơi gian dường như là cầm đầu trong nhóm này, nhìn chúng bạn một lượt, sau đó bảo cả bọn gom tiền lại, cuối cùng không thừa không thiếu vừa đúng năm mươi đồng tiền. Nó gom tiền đặt xuống: “Được! Chơi luôn!”

Đó là trò đánh tài xỉu bằng cách tung xúc xắc, luật chơi hết sức đơn giản. Vân Tương cầm lấy con xúc xắc thuận tay tung luôn vào cái bát to, chỉ nghe tiếng con xúc xắc kêu “leng keng”, cuối cùng được một con bốn, một con năm tổng cộng chín điểm, khả năng thắng không nhỏ. Thiếu niên lộ vẻ lo lắng nhặt hai con xúc xắc lên, để trong lòng bàn tay thối phù phù mấy cái, đang định tung. Chợt có người vỗ vai Vân Tương một cái, gã quay đầu nhìn, thì thấy một đứa chìa ra đồng tiền hỏi: “Đại ca, tiền này của huynh rơi à?”

Vân Tương cười lắc đầu, quay đầu ra hiệu cho thiếu niên kia tiếp tục tung xúc xắc. Chỉ thấy đối phương hết sức tự tin, ném con xúc xắc vào bát, trong tiếng tung hô của cả bọn, không ngờ đã ném ra được mười hai điểm! Vân Tương biết rõ lúc mình ngoảnh đầu đi, đối phương đã đổi hai con xúc xắc khác, tùy tiện tung bừa cũng được mười hai điểm. Song gã cũng không vạch trần, lại tiếp tục móc bạc vụn ra: “Chúng ta chơi tiếp!”

Bọn thiếu niên mừng rỡ đưa mắt nhìn nhau. Không dễ gì gặp được một con gà nhiều tiền như thế, tự nhiên không thể bỏ qua được. Mấy tên cùng phối hợp, đứa thì phụ trách thu hút sự chú ý của Vân Tương, đứa thừa cơ đổi xúc xắc, chẳng mấy chốc đã thắng của gã đến bảy, tám lượng bạc, cuối cùng Vân Tương xòe tay ra nói: “Ta thua sạch rồi, cho ta mượn trước một lượng bạc, ngày mai ta nhất định sẽ trả.”

“Trên sỏi bạc, không có vay nợ!” Đám trẻ lắc đầu quây quây. Chỉ thấy đứa cầm đầu do dự một lát, sau đó đưa cho Vân Tương một lượng bạc: “Cho huynh mượn một lượng, chỉ có một cơ hội cuối cùng thôi đấy.” Đẳng nào cũng chắc thắng mười mươi, có ra vẻ rộng lượng một chút thì cũng chẳng ngại ngần gì.

Kết quả Vân Tương lại thua, hai bên hẹn nhau ngày khác chơi tiếp, đến lúc gần đi Vân Tương mới hỏi họ tên thiếu niên, biết được nó tên là Hạ Báo Tử. Chắc hẳn nó vốn họ Hạ, lại thường tung được báo tử mười hai điểm, cho nên mới gọi vậy.

Vân Tương trở lại Phù Dung biệt viện thì thấy Kim Bưu và Kha Mộng Lan đã về từ bao giờ, vội đi đến chào hỏi. Không ngờ Kha Mộng Lan chỉ

“hừ” một tiếng rồi quay người bỏ đi, Kim Bưu thì trợn mắt giận dữ, nhét một tấm thiệp mời vào ngực Vân Tương: “Lại có rượu uống rồi!”

Vân Tương xem tấm thiệp thì ra là của Đường Tiểu mời đến “Mẫu Đơn Phường” uống rượu. Vân Tương hỏi rõ địa chỉ, cũng không hề bận tâm đến ánh mắt khác thường của Kim Bưu và Kha Mộng Lan mà vội thay đồ rồi đi. Ra đến ngoài đường, gã đưa tay vẫy một chiếc xe ngựa, vừa trèo lên xe đã bảo: “Đến Mẫu Đơn phường ở phố Đề Đốc.”

Xe ngựa lộc cộc chuyển bánh trên đường. Loại xe ngựa này rất thuận tiện cho những người bình thường không nuôi được xe ngựa trong nhà, chỉ cần bỏ ra một hai đồng bạc là có thể vẫy được một chiếc xe ngựa ở bất cứ chỗ nào trên phố, đưa ta đến bất cứ nơi đâu trong thành.

“Công tử, việc công tử muốn nghe ngóng đã có thông tin rồi.” Người phu xe đầu không ngoảnh lại bất ngờ nói nhỏ. Vân Tương ngẩn người, đang định hỏi kỹ thì thấy phu xe quay lại cười cười, thì ra đó là người Vân Tương vừa gặp ngày hôm qua, Phong Nhãn.

“Thì ra là người!” Vân Tương bật cười: “Sao lại thành phu xe rồi vậy?”

“Tiểu lão vốn là phu xe!” Phong Nhãn thành thực ra roi thúc ngựa. “Nghe ngóng thông tin chỉ là nghề phụ. Phu xe trong thành có tám chín phần đều là huynh đệ của tiểu lão, vậy nên những chuyện xảy ra nơi đầu đường xó ngõ không thể qua mắt được chúng ta.”

“Thì ra là thế!” Vân Tương chợt hiểu ra, hăng ngay trong tòa thành này không có đến một nghìn thì cũng phải có tám trăm phu xe trên phố đợi khách, vậy thì không khác nào có mấy trăm cặp mắt không bị người nào chú ý, bằng như có mấy trăm cặp mắt tương trợ, chẳng trách Phong Nhãn có thể trở thành phong môi thành công. Vân Tương chợt thấy khâm phục con mắt nhìn người của Kim Bưu, không ngờ đã tìm ra cho gã một nhân tài hữu dụng như vậy. Vân Tương vội hỏi: “Người đã đợi ta suốt ở đó?”

“Vâng!” Phong Nhãn trả lời. “Công tử không cho trực tiếp tìm gặp, cho nên tôi đành phải chờ ngoài cửa suốt. Công tử ra tay hào phóng, tiểu lão tự nhiên phải tận tâm tận lực phục vụ rồi. Nhưng tin tức công tử muốn biết

thực sự quá phức tạp, cho nên trước mắt tiểu lão mới điều tra được thông tin cần thiết nhất.”

“Lão đã tìm ra người ta muốn tìm rồi?” Vân Tương hỏi.

“Đương nhiên,” Phong Nhãn đắc ý gật đầu. “Hắc Bạch Song Xà, tuyệt đối là thích khách tốt nhất ở Thành Đô. Công tử có muốn tiểu lão giúp liên hệ với bọn họ không?”

Hắc Bạch Song Xà? Vân Tương ngăn người, không ngờ lại trùng hợp như vậy, ở nơi cách quê nhà hàng nghìn dặm lại có thể gặp được kẻ thù năm xưa. Gã trầm ngâm một lúc, rồi thông thả bảo: “Không vội, đến khi nào cần ta sẽ bảo.” Nói đoạn gã rút tờ ngân phiếu đưa cho lão. Phong Nhãn nhìn qua một cái, những nếp nhăn trên mặt lập tức dần ra. Cất kỹ tờ ngân phiếu, lão vui vẻ ra roi quất ngựa: “Làm ăn với công tử thật thú vị. Phong Nhãn nguyện vì công tử mà lên núi đao xuống chảo dầu!”

Xe ngựa cũng dừng lại trước Mẫu Đơn phường, Vân Tương xuống xe, rồi quan sát sự bài trí bên ngoài, nhận thấy Mẫu Đơn phường tuy không cao sang nhã nhặn như Đào Hoa sơn trang, nhưng cũng là chốn ăn chơi xa xỉ người thường không dám đặt chân đến. Ngoài cửa trang hoàng lộng lẫy, bên trong vang tiếng nhạc du dương, đứng hai bên cửa đón khách là hai cô nương yêu kiều áo đỏ, cử chỉ rất đoan trang, trên mặt luôn nở một nụ cười đầm ấm, tuyệt đối không có chút gì như muốn lấy lòng khách nhân.

“Công tử có đặt bàn trước không ạ?” Một thiếu nữ ra đón Vân Tương hỏi, rõ ràng là chào hỏi, nhưng thực chất lại là ngăn chặn. Một người đến cả xe ngựa cũng không có thì chắc chắn là không đủ khả năng vào đây tiêu tiền. Cô nương đón khách tốt bụng kia kỳ thực là không muốn chàng thư sinh nho nhã văn nhược trước mặt bị hoảng sợ vì giá cả của Mẫu Đơn phường.

“Ta không đặt trước nhưng có bằng hữu đang chờ.” Vân Tương nói đoạn đặt vào tay nàng ta một đỉnh bạc năm lượng. Thấy vẻ mặt bất ngờ của nàng ta, Vân Tương vui vui trong dạ. Xem ra tiền bạc quả là thứ tốt, có thể mang đến niềm vui và sự ngạc nhiên cho rất nhiều người. Nhưng Vân Tương cũng nhận thức rõ ràng rằng, bây giờ tiêu một đồng tiền nào cũng

không phải tiền của mình, đều là có giá cả, nếu như không thể trả lại gấp bội thì sợ rằng bản thân sau đó cũng không còn có cơ hội để tiêu tiền nữa.

“A! Vân công tử!” Vừa bước chân vào Mẫu Đơn phường đã thấy Diệp nhị công tử từ tầng trên đi xuống, giơ tay vẫy gọi từ đằng xa. “Sao mà bây giờ mới đến, chúng ta đang đợi công tử.” So với cách gọi “Công tử Tương” Diệp Hiếu thích gọi đối phương là “Vân công tử” hơn.

Đi theo Diệp nhị công tử lên lầu vào một căn phòng trang hoàng lộng lẫy, thấy ở trong phòng ngoài Đường Tiểu và Khấu Nguyên Kiệt còn có mấy người trẻ tuổi quần áo hoa lệ nữa, cả bọn ngồi kín quanh một chiếc bàn. Xung quanh ngoài mấy thiếu nữ đang đứng rót trà tiếp rượu còn có mấy cô ca kỹ đang đàn ca rất là náo nhiệt.

“Đến đây, đến đây! Để ta giới thiệu với mọi người!” Thấy Vân Tương đi đến, Đường Tiểu vội đứng dậy đón tiếp, đồng thời giới thiệu với mọi người: “Đây là công tử Tương, người hôm qua ở Đào Hoa sơn trang đã bỏ ra sáu vạn năm trăm lượng bạc mua được Bích Cơ công chúa.”

Cả bọn liền đứng dậy lần lượt thi lễ, trong mắt hiện rõ vẻ kính phục. Thế giới này là như vậy, người có tiền ở đâu cũng được tôn trọng. Vân Tương đáp lễ từng người, nghe Đường Tiểu giới thiệu mới biết những kẻ ngồi đây đều là công tử con nhà giàu quyền quý trong thành. Đúng thật là vật họp theo loài. Chuyện hôm qua công tử Tương vung tay bỏ ra hơn sáu vạn lượng bạc đánh bại Diệp nhị công tử lập tức được truyền khắp giới thượng lưu, vậy nên hôm nay đám phú gia công tử kia mới mượn cơ hội tụ họp hòng chiêm ngưỡng phong thái của gã.

Nhốn nháo một lúc rồi mọi người mới ngồi yên trở lại, lần lượt chúc rượu Vân Tương. Đường Tiểu ngồi cạnh cười cười nói với gã: “Hôm nay công tử không đến xem Nguyên Kiệt công tử đua ngựa cùng chúng ta, quả thật là đáng tiếc. Tại hạ tuy may mắn giành được phần thắng, nhưng cũng hết sức mạo hiểm đấy.”

“Hả? Không biết có điều gì mạo hiểm?” Vân Tương hơi bất ngờ, trong lòng biết rõ chuyến này đi rất vội vã, không hề mang theo con ngựa tốt nào,

theo lý thì không thể uy hiếp gì được kẻ trong nhà có đầy ngựa tốt như Đường Tiểu mới đúng.

“Con ngựa của Nguyên Kiệt công tử cười tuy chỉ là loại bình thường, nhưng lòng quyết thắng thì thật khiến người ta thán phục.” Đường Tiểu lắc đầu xuýt xoa. “Y đã lấy đoàn kiếm làm roi ngựa, khiến cho con ngựa thường cũng không thua kém gì danh câu, thậm chí không tiếc con ngựa tham tử tại chỗ. Nếu không phải lộ trình đủ dài, danh câu của tại hạ chưa chắc đã thắng được con ngựa thường ấy đâu.”

Vân Tương kinh ngạc nhìn sang Khấu Nguyên Kiệt, thấy y nhìn mình với ánh mắt đầy ngụ ý, hờ hững thản nhiên nói: “Nếu không giành được phần thắng cho ta, thì dù là thiên lý mã cũng chết không đáng tiếc!”

Vân Tương nghe ra trong lời y có ý cảnh báo, bất giác bật cười nói với chúng nhân: “Biểu đệ này của ta xưa nay luôn chỉ nghĩ đến cái lợi trước mắt, khiến mọi người chê cười rồi.”

“Công tử Tương đã mua công chúa Cao Xương về, tin rằng chẳng mấy sẽ có ngựa tốt từ Đại Uyển mang đến Ba Thục, khi đó Đường công tử chưa chắc đã thắng được đâu.” Một phú gia công tử cười cười hòa thêm vào. Vân Tương tỏ vẻ không hiểu quay sang hỏi y: “Thế là thế nào?”

Vị công tử kia cười bảo: “Công tử bỏ giá cao mua về một công chúa đang gặp nạn, tự nhiên đã sớm có kế hoạch vào làm chủ Cao Xương, khi đó ngựa tốt ở Tây Vực, chăn thả, ngọc đẹp đá quý... đương nhiên sẽ ùn ùn kéo đến Ba Thục và Giang Nam rồi.”

Vân Tương nhíu mày lắc đầu: “Công tử hiểu lầm rồi, tại hạ chưa bao giờ vì tiền bạc mà phải vất vả bôn ba, tầm thường quá.”

Diệp nhị công tử bên cạnh ngẩn người: “Thế công tử bỏ giá cao mua công chúa Cao Xương lẽ nào chỉ vì sắc đẹp của nàng ta?”

Vân Tương bật cười khanh khách: “Ta đâu biết mình đang đấu giá mua một nữ nhân, chỉ là nhất thời hứng thú muốn cùng Diệp nhị công tử đây so tài một phen thôi.”

“Vân huynh, huynh không biết là vật gì mà bỏ ra sáu vạn lượng bạc mua về?” Đường Tiểu kinh ngạc hỏi. Thấy Vân Tương không hề do dự gật đầu, ai nấy đều kinh ngạc, tất tặc khen ngợi. Tuy rằng đều là hạng công tử xuất thân phú hào, nhưng kiểu tiêu tiền giống như công tử Tương thì đây mới là lần đầu tiên được gặp.

“Đáng tiếc, đáng tiếc!” Diệp nhị công tử lắc đầu. “Bỏ giá cao mua công chúa Cao Xương về mà không có ý vào làm chủ Cao Xương thì thật là đáng tiếc, phung phí của trời cho à!”

“Diệp nhị công tử đã có hứng thú như vậy, chi bằng ta đem nàng ấy tặng cho công tử vậy.” Vân Tương cười bảo.

“Hay quá!” Diệp nhị công tử vỗ tay kêu lớn, nhưng ngay sau đó lại lắc đầu: “Không được không được! Quà tặng lớn như vậy, tại hạ làm sao nhận nổi. Hơn nữa dù có được công chúa Cao Xương, tại hạ cũng không đủ nhân lực tài lực để giúp nàng ta phục quốc.”

“Chúng ta sao không cùng đầu tư, cùng hưởng lợi?” Đường Tiểu cười đề nghị.

“Như thế nghĩa là sao?” Mọi người tranh nhau hỏi. Đường Tiểu giải thích: “Muốn giúp công chúa Cao Xương phục quốc, chắc chắn phải bỏ ra một khoản tiền lớn, sợ rằng bất kỳ ai cũng không thể kham nổi một mình. Chúng ta sao không hợp tác đầu tư, tích tiểu thành đại. Sau này phục quốc thành công, mọi người sẽ dựa vào khoản đầu tư ban đầu nhiều hay ít mà chia lợi nhuận. Nhưng việc trước tiên phải được công tử Tương gật đầu một cái đã, công chúa Cao Xương hiện nay vẫn là người của huynh ấy.”

Ánh mắt mọi người đều đổ dồn về phía Vân Tương, chỉ thấy gã xòe hai tay ra: “Không vấn đề gì, chỉ cần đừng làm ta phải vất vả bôn tẩu, hao tâm tổn sức, ngồi một chỗ chờ thu tiền về thì quá hay rồi, đương nhiên ta không có ý kiến.”

“Tốt quá rồi!” Đường Tiểu vỗ tay nói: “Công tử Tương đã chi ra sáu vạn lượng bạc mua công chúa Cao Xương, thì tính thành sáu phần, mỗi phần bằng một vạn lượng bạc, tùy mọi người tự nguyện đóng góp. Việc phục

quốc sẽ không để công tử Tương hao tâm, cứ giao cho chúng ta làm là được rồi.”

Cả bọn đều đã có kinh nghiệm hợp tác làm ăn, hơn nữa đều biết rõ ngọn nguồn sự việc, bèn lần lượt đưa ra số tiền đầu tư dự định. Đại đa số đều đầu tư một, hai vạn lượng bạc, riêng Diệp nhị công tử dự định bỏ ra năm vạn lượng. Tổng cộng tất cả lại lên tới gần hai mươi vạn lượng bạc.

“Công tử Tương tuy là bỏ nhiều tiền nhất, nhưng lại không muốn hao tâm tổn sức, cho nên những việc cụ thể cứ giao cho chúng ta thực hiện đi.” Đường Tiểu đề nghị. “Ngày mai, chúng ta sẽ mang tiền đến nộp vào tiền trang Tứ Thông của Diệp gia, thống nhất để Diệp nhị công tử quản lý. Ta sẽ trực tiếp đi Cao Xương nắm tình hình cụ thể ở đó, khảo sát khả năng phục quốc. Việc tiền nong giao cho Diệp nhị công tử, còn việc nhân lực thì giao cho ta. Không biết mọi người ai có ý kiến gì không?”

Ai nấy đều lần lượt gật đầu đồng ý. Trong lòng Vân Tương biết rõ đề nghị của Đường Tiểu là muốn gạt người bỏ tiền nhiều nhất là mình sang một bên, nhưng bản thân đã nói không hứng thú, không muốn vất vả bôn tẩu kiếm tiền thì tự nhiên không thể tranh quyền với hai tên Đường, Diệp kia được, hơn nữa chúng nhân cũng không yên tâm giao tiền cho một người ngoài mới đến chưa biết rõ lai lịch như gã quản lý. Mà mục tiêu của Vân Tương cũng không phải khoản tiền hai mươi vạn lượng nhỏ này, cho nên gã tự nhiên cũng vỗ tay tán thành đề nghị của Đường Tiểu.

“Việc này chúng ta cũng phải thỏa thuận với công chúa Cao Xương mới được.” Đường Tiểu thấy không ai có ý kiến gì lại nói: “Nếu nàng ta không đảm bảo, thì tất cả mọi nỗ lực đều sẽ gặp mạo hiểm rất lớn.” Đường Tiểu nói đoạn quay sang Vân Tương bảo: “Việc này công tử Tương cần hy sinh, không thể tiếp tục để công chúa Cao Xương làm nữ nô của riêng mình nữa.”

“Không vấn đề!” Vân Tương hờ hững nói. “Chỉ cần nàng ta có thể mang đến ích lợi cho mọi người, ta tự nhiên sẽ cung phụng như là thần tài nương nương vậy.”

Cả bọn lại nhao nhao khen hay, nhanh chóng đưa ra các điều kiện hy vọng công chúa Cao Xương sẽ đáp ứng, trong không khí vui vẻ hoan lạc, cứ thế ngồi suy tính về vận mệnh tương lai của Cao Xương quốc. Vân Tương biết rằng, những hạng công tử như Diệp nhị công tử, Đường Tiểu, từ nhỏ lớn lên trong hoàn cảnh thuận lợi, sớm đã dưỡng thành bản tính coi trời bằng vung, nhưng sự vụ trong tộc đều có trường bối lo liệu, tạm thời vẫn chưa đến lượt mấy người như bọn y lên tiếng, vì vậy ai nấy đều muốn làm ra chuyện lớn lao gì đó để trường bối trong gia tộc nhìn lại mình. Giờ đây một công chúa Cao Xương đột nhiên xuất hiện, tự nhiên đã trở thành hy vọng mở mang sự nghiệp của họ. Một khi có thể giúp được nàng ta phục quốc thành công, chỉ riêng chuyện không phải đóng thuế khi chuyển hàng hóa qua Cao Xương cũng đủ mang về cho bọn họ gấp bội tiền đã đầu tư rồi.

Đường Tiểu xem ra đã sớm có sự chuẩn bị, nhanh chóng soạn một bản hiệp nghị đưa cho Vân Tương bảo: “Trước tiên công tử hãy thử thăm dò công chúa Cao Xương, xem nàng ta có đáp ứng được hiệp nghị này không. Ta nghĩ một người xuất thân cành vàng lá ngọc luôn ở sâu trong thâm cung như nàng ấy thì chỉ cần báo thù phục quốc thôi, còn điều kiện gì chắc cũng đáp ứng hết.”

Vân Tương xem qua bản hiệp nghị, thấy tham vọng của Đường Tiểu quả thật không nhỏ. Nội dung chủ yếu của hiệp nghị là: bọn y bỏ tiền giúp công chúa Cao Xương phục quốc, khi thành công thì bọn y phải được hưởng tiền thuế hàng hóa đi qua Cao Xương ba mươi năm, đồng thời còn có quyền thay đổi các tướng lĩnh đại thần trụ cột của Cao Xương. Theo bản hiệp nghị đó, sau khi phục quốc thành công, Bích Cơ công chúa chỉ là nữ vương trên danh nghĩa, còn đại quyền lại hoàn toàn rơi vào tay Diệp nhị công tử và Đường Tiểu. Bản thân gã được xem như phò mã của nữ vương, cũng chỉ là một người nhàn hạ có tiền mà không có quyền. Dù đã là người ngoài nhưng Vân Tương cũng không khỏi lộ rõ vẻ khó chịu: “Cái hiệp nghị này...”

Đường Tiểu nâng ly ngăn ý kiến của Vân Tương lại: “Công tử không cần bận tâm đến mấy chuyện vặt vãnh trần tục này, hiệp nghị chỉ là hình thức, càng không cần để ý trong lòng. Huynh cứ yên tâm, chúng ta sẽ không

đối xử tệ với bất kỳ một đối tác nào, bao gồm cả nàng công chúa Cao Xương kia nữa.”

“Thế thì tốt, ta sẽ mang nó về cho Bích Cơ công chúa xem đã.” Vân Tương nói đoạn cầm lấy bản hiệp nghị, cười thầm trong bụng: cứ tưởng kẻ khác đều ngu xuẩn hết cả hay sao.

Bữa tiệc kéo dài đến đầu canh một mới tàn, Vân Tương và Khấu Nguyên Kiệt ngồi chung xe ngựa trở về. Dọc đường, Khấu Nguyên Kiệt không nhin nổi gạn hỏi Vân Tương, rốt cuộc gã đang giở trò gì. Nhưng Vân Tương toàn thân nồng nặc mùi rượu, ngủ khò khò trong xe, khiến Khấu Nguyên Kiệt hậm hực mãi.

Về đến Phù Dung biệt viện, Vân Tương nửa tỉnh nửa say lại cao giọng gọi Bích Cơ công chúa đến hầu hạ, khiến cho Kha Mộng Lan đang đến định chăm sóc gã, hất luôn cả một tách trà giải nhiệt vào mặt, rồi để mặc gã ngã lăn ra cửa dùng dùng bỏ đi. Vừa khéo Bích Cơ nghe tiếng chạy đến vội xốc gã dậy dìu vào phòng, cẩn thận đóng chặt cửa lại. Đến lúc này nàng ta mới cười lạnh lùng nói với Vân Tương vẫn đang lảm nhảm nói nhăng cuội: “Đừng giả đồ nữa, tìm đến ta có chuyện gì?”

“Xem cái này trước đã.” Vẻ say sưa trên gương mặt Vân Tương tức thì biến mất, gã đưa tay gạt nước trà trên mặt, rồi mới móc trong ngực áo tờ hiệp nghị của Đường Tiểu soạn đưa cho Bích Cơ. Mỹ nữ Tây Vực cầm lấy mới đọc lướt qua, đã cười gằn một tiếng nói: “Thật là lòng tham không đáy, đáng bị mắc lừa. Ta sẽ chấp thuận toàn bộ điều kiện của bọn y.”

“Đội đã!” Vân Tương nhìn chăm chăm vào gương mặt đang thấp thoáng nét mừng vui của Bích Cơ. “Trước khi bọn họ chi tiền, nhất định sẽ phái người đi Cao Xương để chứng thực thân phận của nàng, đồng thời khảo sát khả năng phục quốc. Nàng có cái gì khiến cho họ tin tưởng đây?”

Bích Cơ cười rạn rở: “Việc này không cần phải lo lắng. Nước Cao Xương gặp họa phản loạn, quốc vương và hoàng tử đều đã bị giết hại, chỉ có một nàng công chúa tháo chạy trong chiến loạn. Tất cả những gì thiếp nói đều là sự thật, duy chỉ có một điều giả là thân phận công chúa này. Nhưng

thiếp có tín vật của công chúa và kim ấn hoàng đế Đại Minh sắc phong cho nước Cao Xương thì ai còn dám hoài nghi chứ?”

“Công chúa Bích Cơ thật đang ở đâu?” Vân Tương nhú mày hỏi.

“Công chúa và mấy vệ sĩ tùy tùng đều đã chết trong chiến loạn, nếu không thiếp làm sao dám mạo danh thế chỗ?” Bích Cơ nói đoạn dựa sát vào người Vân Tương cười yêu kiều nói: “Chàng yên tâm đi, không sắp xếp ổn thỏa, bọn thiếp làm sao dám vào đất Thục của Đường Môn mà lừa bịp?”

“Nếu đã như thế, nàng không thể dễ dàng chấp thuận cái hiệp nghị này.” Vân Tương dặn. “Nàng đã giả danh Bích Cơ công chúa thì phải hoàn toàn nhập vai. Thử nghĩ xem một công chúa thực sự thì có dễ dàng chấp thuận những điều kiện hà khắc như thế này hay không? Chính nàng phải tin mình là Bích Cơ công chúa thì mới có thể lừa được người khác.”

“Thiếp sợ nếu để sinh rắc rối sẽ khiến bọn Diệp nhị công tử mất kiên nhẫn.” Bích Cơ ngăn ngừa bảo.

“Nàng dễ dàng chấp thuận mới khiến bọn họ sinh nghi.” Vân Tương cười thản nhiên. “Bọn họ đều là công tử xuất thân quyền quý, đã quen chuyện nói thách giá trên trời, trả giá thấp bằng mặt đất rồi, nếu nàng dễ dàng chấp thuận những điều kiện hà khắc này, ngược lại sẽ khiến họ cảnh giác. Khi cá đã cắn câu, thì quan trọng nhất là kỹ thuật và sự nhẫn nại của kẻ đi câu.”

“Công tử quả nhiên cao minh, Bích Cơ thụ giáo!” Bích Cơ khâm phục nhìn kẻ cùng nghề với mình. “Bây giờ thiếp nên làm thế nào?”

“Mặc cả,” Vân Tương chỉ đạo. “Mọi điều kiện ít nhất giảm đi một nửa, ba mươi năm thuế quan giảm xuống còn mười năm, hơn nữa bọn họ chỉ có thể thu một nửa. Chuyện thay đổi nhân sự của nước Cao Xương bọn họ chỉ có thể đưa ra quyết định với những quan viên có liên quan đến việc thông thương buôn bán. Ngoài ra, còn phải bắt bọn họ tăng mức đầu tư, nếu không đến bốn mươi vạn lượng bạc thì không chấp thuận.”

“Bốn mươi vạn lượng?” Bích Cơ kinh ngạc. “Không ngờ lòng tham của công tử còn lớn hơn thiếp nữa.”

“Đây không phải là vấn đề lòng tham, mà là vấn đề thật hay không thật.” Vân Tương thần nhiên bảo, “Bốn mươi vạn lượng bạc đối với những vụ làm ăn thông thường thì hiển nhiên rất lớn, nhưng đối với chuyện làm điền đảo cả một đất nước, đưa một nữ tử yếu đuối lên ngôi vị nữ vương thì chẳng thấm vào đâu cả. Nhớ kỹ rằng nàng là công chúa, mấy chục vạn lượng bạc đối với nàng chẳng qua chỉ là một khoản tiền nhỏ đến đáng tội nghiệp mà thôi. Nếu không phải đang gặp nạn, nàng căn bản chẳng hề để mắt đến số tiền nhỏ đó.”

“Thiếp hiểu!” Bích Cơ hiểu ý gật đầu. “Cho dù họ có đồng ý đầu tư bốn mươi vạn lượng, thiếp cũng phải giả bộ hết sức tủi thân miễn cưỡng chấp thuận hợp tác.”

“Không phải là giả bộ, mà phải thật sự cảm thấy tủi phận.” Vân Tương chỉnh lại lời của Bích Cơ. “Chỉ khi nàng hoàn toàn tin mình là công chúa, mới có thể khiến người khác cũng tin như vậy.”

Bích Cơ ra sức gật đầu nhưng rồi lại do dự nói: “Bốn mươi vạn lượng bạc không phải con số nhỏ, ngộ nhỡ bọn họ không có nhiều tiền như thế, chuyện này há chẳng phải sẽ tan thành bọt nước rồi sao?”

“Nàng yên tâm,” Vân Tương hờ hững nói. “Chỉ cần bọn họ tin tưởng nàng là người kế thừa hợp pháp của nước Cao Xương, đồng thời chuyện phục quốc có triển vọng, tự nhiên sẽ có cách lấy được tiền. Dựa vào danh vọng của gia tộc đám công tử ấy ở đây, muốn vay mượn vài vạn lượng bạc từ bất cứ tiền trang nào cũng không thành vấn đề. Khi nào bọn họ không có bốn mươi vạn lượng bạc, chúng ta hạ thấp xuống cũng chưa muộn. Khi đã ném vào món tiền đầu tiên, thì chúng ta phải khiến cho bọn họ có muốn ngừng lại cũng không được, cứ rót mãi tiền vào cái giếng không đáy đó.”

Nét mặt Bích Cơ hết sức kinh ngạc, lúng búng nói: “Ý của công tử... bốn mươi vạn lượng vẫn chưa đủ, vẫn phải bắt bọn họ tiếp tục đầu tư?”

“Không sai!” Vân Tương lạnh lùng bảo. “Chỉ cần khiến bọn họ nhìn thấy hy vọng gỡ vốn thì không ai đủ quyết tâm để khoản tiền đã đầu tư trước đó trôi theo dòng nước. Ta tin rằng đồng bọn của nàng đã chuẩn bị xong

xuôi, để mỗi đồng tiền bọn họ đầu tư vào chuyện phục quốc đều rơi hết vào túi chúng ta.”

Bích Cơ ngăn người gật đầu: “Kế hoạch phục quốc của bọn thiếp là muốn bỏ tiền mua chuộc tướng lĩnh trấn thủ thành Cao Xương của quân phiến loạn. Viên tướng này sẽ do người của bọn thiếp đóng giả.”

“Bốn mươi vạn lượng bạc mua chuộc một phản tướng giữ thành, quá xa xỉ rồi.” Vân Tương cười bảo. “Phải khiến cho bọn họ bỏ tiền ra mua chuộc hết quan văn võ trong triều, đồng thời bỏ tiền cho những tướng lĩnh trung thành với công chúa chiêu binh mãi mã, như thế thì nguồn tiền đầu tư mới mãi không dứt. Nhưng khi mới bắt đầu, phải khiến bọn họ tin rằng bốn mươi vạn lượng bạc là đã đủ rồi.”

“Nhưng,” Bích Cơ ngăn người do dự nói, “nếu chúng ta không dừng đúng lúc, làm cho bọn họ nghi ngờ thì sợ rằng khó mà rời khỏi đất Ba Thục này.”

“Nàng tưởng rằng dừng đúng lúc thì có thể bình an ra đi?” Vân Tương cười lạnh. “Đường Tiểu là người nào? Diệp nhị công tử lại là hạng người nào? Chỉ cần bọn họ bỏ một chút tiền cho nàng phục quốc thôi, khẳng định rằng chắc chắn sẽ bí mật theo sát nàng nghiêm ngặt, không chế chắc trong tay. Nàng cho rằng tiền của bọn họ dễ kiếm vậy sao? Nàng tưởng bọn họ không muốn thu lợi sao?”

Mặt Bích Cơ lập tức tái nhợt, lâm bẫm bảo: “Nói như vậy, hóa ra thiếp đem cái mạng này đi kiếm số tiền ấy à?”

Vân Tương thông thả cười: “Nếu nàng làm theo lời ta, đảm bảo không những kiếm được số tiền đó, mà còn giữ được mạng để tiêu tiền nữa.”

“Thiếp dựa vào cái gì để tin công tử? Đừng nhắc lại với thiếp sáu vạn lượng bạc kia, số tiền đó còn chưa đủ để mua một ngón tay của thiếp đâu!”

Vân Tương không trả lời, ra vẻ vô tâm cười hỏi lại: “Vũ Thần tuyệt kỹ truyền thiên cổ, môn hạ bát tướng cũng lưu danh. Nàng thuộc nhà nào? Đốt mấy cây nhang?”

Bích Cơ toàn thân run bắn, kinh ngạc tròn tròn mắt nhìn Vân Tương, ngờ vực một lúc cuối cùng cũng chậm chậm trả lời: “Thủy tổ đứng hàng đệ bát nơi trưởng tiên, đài hắc thạch đốt nén đầu! Không biết công tử thuộc nhà nào? Đốt mấy cây nhang?”

Trong mắt Vân Tương thoáng một chút kinh ngạc, chậm chậm chìa bàn tay trái ra, để lộ chiếc nhẫn ngọc cổ phác trên ngón tay cái, nghiêm mặt nói: “Vũ Thần đích truyền ngôi thứ nhất, trên đài bạch thạch không thắp nhang!”

Bích Cơ nghe Vân Tương đáp lời, lại thấy nhẫn ngọc trên ngón tay gã, lập tức biến sắc, kinh ngạc kêu lên thất thanh: “Thiên Môn tín vật! Công tử... người là Thiên Môn Môn chủ?”

“Điều này không quan trọng,” Vân Tương chậm rãi nói. “Nàng có chịu tin ta lần này không?”

“Tin thì thế nào? Không tin thì sao?” Bích Cơ bậm môi hỏi.

“Nếu nàng tin ta, chúng ta sẽ hợp tác làm vụ này. Ta không những bảo đảm nàng được bình an vô sự, mà còn kiếm được đầy túi, cả đời này cũng không cần mạo hiểm nữa.” Nét mặt Vân Tương đầy vẻ tự tin. “Nếu như không tin, chúng ta sẽ ngừng lại ở đây, để cho số tiền kia mãi mãi chỉ là giấc mộng.”

“Trực giác của thiếp cho biết, công tử không hề vì tiền?” Bích Cơ chăm chăm nhìn Vân Tương nở một nụ cười đầy ngụ ý. “Không biết công tử muốn mượn bụng mang thai hay là muốn mượn đường diệt Quắc?”

Mượn bụng mang thai và mượn đường diệt Quắc là hai trong ba mươi sáu kế của Thiên Môn. Mượn bụng mang thai là lợi dụng trò bịp của người khác để thực hiện kế hoạch của mình; mượn đường diệt Quắc lại là thủ đoạn lấy đen ăn đen, ngấm ngầm hại nhau trong ba mươi sáu kế. Bích Cơ biết rõ qua lại với đồng đạo Thiên Môn, không thể không cẩn thận đề phòng. Song lại thấy Vân Tương thành khẩn nói: “Ta không mượn bụng mang thai, lại càng không mượn đường diệt Quắc, mà thực lòng muốn hợp tác với nàng. Ta xin thề độc trước Vũ Thần.”

Trong lòng Bích Cơ tự biết đặt tính mạng của mình vào trong tay một kẻ cùng nghề bịp bợm, rõ ràng đã là mạo hiểm nhất rồi, huống hồ đối phương lại chính là Môn chủ Thiên Môn. Nhưng muốn nàng ta bỏ đi cơ hội chỉ qua một đêm thành cự phú này thì thật không cam tâm chút nào. Nghĩ đến mấy chục vạn lượng bạc sắp đến tay, nếu buông ra lúc này, sợ rằng cả quãng đời về sau sẽ phải sống trong ân hận tiếc nuối mất. Cân đi nhắc lại, cuối cùng Bích Cơ cũng chầm chậm quỳ xuống, cúi người bái lạy: “Thiên Môn Dao Tướng Đại Cơ Na, bái kiến Môn chủ. Cơ Na xin thề chết đi theo Môn chủ, nghe lệnh của người!” Nói đoạn nàng ta cũng đưa ra chiếc nhẫn đá đen đại biểu cho thân phận Dao tướng của Thiên Môn, chẳng lẽ nào cũng quyết định sẽ tin Vân Tương lần này, nàng ta dứt khoát làm cho đẹp mặt một lần, phủ phục cả người xuống trước mặt Vân Tương.

Bên dưới Thiên Môn Môn chủ nguyên có bát tướng, tương truyền thủy tổ Đại Vũ năm đó mưu lấy thiên hạ, dưới trướng có tám vị tâm phúc, đã lập nên những công lao hiển hách, giúp Đại Vũ giành lấy thiên hạ, hậu nhân sau này suy tôn họ là Thiên Môn Bát Tướng. Tên cổ nhân đa phần đều chỉ có một chữ, tỉ dụ như: Nghiêu, Thuấn, Vũ... Tám vị tướng của Đại Vũ cũng vậy, lần lượt là Chính, Đề, Phán, Thoát, Phong, Hỏa, Trừ, Dao, lần lượt lấy tám loại bảo thạch có các màu đỏ, cam, vàng, lục, thanh, lam, tím, đen làm tín vật, còn Môn chủ thì đeo nhẫn bảo thạch màu trắng. Sau này Thiên Môn bị chia rẽ, bát tướng lần lượt hình thành nên tám phân chi của Thiên Môn, tên gọi của họ cũng trở thành tên gọi của đệ tử đích truyền. Vừa nãy trong khẩu ngữ của hai người có nhắc đến đài hắc thạch, và đài bạch thạch, đều là muốn chỉ nguồn gốc của mình, Bích Cơ tự nhận đốt một cây nhang nói mình là đệ tử đích truyền của Dao tướng. Còn Vân Tương bảo trên đài bạch thạch không đốt nhang, là bởi năm xưa khi Thiên Môn chưa chia rẽ, Môn chủ vẫn là chủ trì của tế lễ Vũ Thần, không tự dâng nhang. Những câu đó chính là ám hiệu để nhận nhau của người trong Thiên Môn, chỉ được truyền miệng, người ngoài không thể biết được.

Vân Tương sớm đoán ra Bích Cơ là người của Thiên Môn, nhưng không ngờ nàng ta lại là Dao tướng trong Thiên Môn bát tướng. Tuy biết rõ người Thiên Môn chỉ coi lợi trên hết, trung nghĩa là thứ rác rưởi, nhưng gã

vẫn thấy cao hứng trước sự bái phục của Đại Cơ Na. Gã không cần nàng công chúa Cao Xương giả hiệu này trung thành với mình vĩnh viễn, mà chỉ cần nàng ta tin tưởng gã lần này, nghe lệnh hành sự là đã đủ rồi.

Chậm rãi đỡ Đại Cơ Na dậy, nét mặt Vân Tương thoáng hiện lên một nụ cười.

Chuyện Bích Cơ công chúa không chấp thuận điều kiện trong bản hiệp nghị không làm Đường Tiểu thấy bất ngờ, nhưng những điều kiện nàng ta đưa ra lại khiến Đường Tiểu, và bọn Diệp nhị công tử đều lấy làm tức giận, đặc biệt là việc muốn tăng số tiền lên bốn mươi vạn lượng bạc, thế này rõ ràng là muốn gây khó cho bọn y rồi ! Trên bàn tiệc, chúng nhân nghe điều kiện của công chúa mà Vân Tương đưa tới, ai nấy đều ngoác miệng chửi mắng, đa phần đều có ý giải tán.

Vân Tương đợi cho tiếng chửi mắng lắng xuống, mới nói với Đường Tiểu và Diệp nhị công tử: “Mọi người đã không thể chấp nhận điều kiện của công chúa, hay là thôi bỏ đi vậy.”

“Gượm đã!” Đường Tiểu đảo quanh tròn mắt. “Một vụ làm ăn lớn như thế này, thế nào cũng phải trải qua nhiều lần thương lượng mặc cả mới thành giá được, đây là điều hết sức bình thường. Chúng ta hy vọng có thể trực tiếp bàn với công chúa, để coi có thể đập tan ý nghĩ nực cười này của nàng ta hay không?”

Theo sắp xếp của Đường Tiểu, việc đàm phán được tiến hành tại Thanh viên trong Đào Hoa sơn trang. Trong tiếng đàn tiếng sáo réo rắt và ánh đèn lấp lóa, Đường Tiểu gây khó dễ với Bích Cơ công chúa trước. Y chỉ tay xung quanh hỏi: “Không biết Bích Cơ công chúa có còn nhớ nơi này không?”

“Bích Cơ dĩ nhiên còn nhớ.” Công chúa Cao Xương chậm rãi đáp. “Nơi này là nơi công tử Tương đã mua Bích Cơ.”

“Thì ra công chúa vẫn chưa quên.” Đường Tiểu lấy ra bản hiệp nghị ban đầu, giở cột nói: “Công chúa đã bán thân làm nô tỳ, đâu còn tư cách gì để đưa ra điều kiện với chủ nhân?”

Công chúa Cao Xương ung dung đáp, không tỏ ra hèn mạt, nhưng cũng không hề cao ngạo: “Lần trước Bích Cơ chỉ bán bản thân mình chứ không phải bán nước Cao Xương. Bản hiệp nghị đó rõ là muốn Bích Cơ bán nước, tuy Bích Cơ khẩn thiết muốn phục quốc, không tiếc thân mình, nhưng bán nước thì không thể được.”

Đường Tiểu ngẩn người, không ngờ công chúa một nước nhỏ ở Tây Vực lại có ngôn từ sắc bén như vậy, khiến y nhất thời cũng không biết đối đáp ra sao. Diệp Hiếu ở bên cạnh thấy vậy cười hà hà bảo: “Công chúa quá lời rồi, không ai bảo nàng bán nước cả. Nếu như nàng không bằng lòng với điều kiện của chúng ta, thì có thể đưa ra điều kiện mà hai bên đều chấp nhận được, vậy mọi người mới có thể hợp tác được chứ.”

“Bích Cơ đã đưa ra điều kiện của mình.” Công chúa Cao Xương thông thả đáp. “Bích Cơ không phải là người làm ăn, không biết mặc cả mặc nhe, chuyện phục quốc cũng không phải chuyện làm ăn, thứ cho Bích Cơ không thể nhượng bộ.”

Không ngờ Bích Cơ lại có chủ kiến như vậy, chúng nhân đều lấy làm bất ngờ. Đường Tiểu và bọn Diệp nhị công tử chụm đầu thương nghị một lúc, cuối cùng đành phải đưa ra đề nghị, thuế quan giảm từ ba mươi năm xuống hai mươi năm; chấp nhận điều kiện về việc phong quan bãi tước ở Cao Xương của công chúa, nhưng cũng hy vọng công chúa có thể chấp nhận khoản hai mươi vạn lượng. Lúc đầu Bích Cơ vẫn không chấp thuận, nhưng được Công tử Tương thuyết phục, nàng ta miễn cưỡng chấp nhận đa phần những điều kiện của bọn Đường Tiểu, nhưng lại kiên quyết giữ mức đầu tư ban đầu là bốn mươi vạn lượng không thể ít hơn.

Thấy việc đàm phán rơi vào ngõ cụt, công tử Tương đề nghị: “Đối với chuyện phục quốc, bốn mươi vạn lượng bạc cũng chỉ là con số nhỏ, không biết mọi người có thể xoay xở tạm ở các tiền trang, trước tiên gom đủ số tiền này không? Chưa chắc đã dùng hết nhiều tiền như vậy, nhưng chúng ta cũng phải cho Bích Cơ công chúa thấy thực lực và thành ý của chúng ta đã chứ nhỉ?”

Mấy gã phú gia công tử lại chụm đầu bàn thảo, cuối cùng cũng miễn cưỡng chấp nhận. Đẳng nào số tiền đó cũng do Diệp nhị công tử quản lý, bọn họ cũng không sợ bị dùng lung tung. Hai bên mặc cả qua lại, đều có những nhượng bộ nhất định, cuối cùng mới ký kết một hiệp ước bí mật. Hiệp ước quy định, Đường Tiểu và bọn Diệp nhị công tử bỏ ra bốn mươi vạn lượng bạc giúp Bích Cơ công chúa phục quốc, sau khi thành công, Bích Cơ sẽ dùng hai mươi năm thuế quan của Cao Xương để báo đáp, đồng thời cho phép bọn họ có quyền tự do mở tiền trang và kinh doanh trên đất Cao Xương, trở thành thương nhân được hưởng đặc quyền.

Hiệp ước tuy đã định, nhưng Đường Tiểu vẫn phải đích thân dẫn người đi Cao Xương khảo sát hồng xác định khả năng phục quốc và số tiền cần thiết. Trước khi bỏ tiền vào, bọn họ đều sẽ hết sức thận trọng đánh giá nguy cơ và quyền lợi. Việc này thì Công tử Tương không hề lo lắng, từ chỗ Bích Cơ gã biết được người của nàng ta ở Cao Xương đã sắp đặt xong xuôi mọi việc, hoàn toàn có thể qua mắt được kẻ lạ nước lạ cái như Đường Tiểu. Nếu có thêm sự phối hợp của cao thủ Ma Môn ở Cao Xương, nhất định sẽ khiến vở kịch lớn này hoàn toàn không còn chút sơ hở nào nữa.

Diệp nhị công tử thấy hiệp ước đã thành, thở phào nhẹ nhõm, cười cười đề nghị rằng: “Công tử Tương dường như không hứng thú với trò mĩ nữ đấu vật ở Dật viên, thế sao chúng ta không đến U viên chơi vài ván đi.”

Thấy Vân Tương có vẻ ngơ ngác không hiểu, Đường Tiểu vội giải thích: “Đào Hoa sơn trang tổng cộng có tứ viên, trong đó U viên là chỗ đấu thú vật. Bất luận là chọi gà, chọi dế, đấu chó hay là các loài thú dữ như sư tử, hổ, sói..., đều có cả. Không biết thường ngày công tử Tương thích chơi món nào?”

“Ta?” Vân Tương cười cười xòe hai tay ra. “Ngoài việc tiêu tiền, ta dường như không có sở thích đặc biệt nào.”

Cả bọn đều cười phá lên. Trong lúc nói chuyện Vân Tương đã theo bọn Đường Tiểu đến U viên, trường đấu chó ở ngay cạnh cửa, chỉ thấy mười mấy con chó hung dữ bị xích vào những chiếc cột đang sửa âm ỉ, sát khí đằng đằng, không khỏi khiến người ta giật mình kinh hãi.

“Những con chó này đến từ khắp các miền, thậm chí có con được mang từ Tây Vực và hải ngoại về nữa.” Đường Tiểu giới thiệu với Vân Tương. “Bọn chúng con nào cũng được huấn luyện bài bản, qua vô số trận đánh, chó sói thông thường cũng không phải đối thủ của chúng. Nếu công tử hứng thú, tại hạ có thể tặng công tử một con non thuần chủng để chơi. Nếu công tử không đủ nhẫn nại nuôi dưỡng huấn luyện, thì cũng có thể mua một hai con chó trưởng thành ở đây, giao cho người trong sơn trang phụ trách huấn luyện, nuôi dưỡng. Tiền thật đúng là thứ tốt có thể lập tức thỏa mãn bất kỳ ý thích nào của con người ta.”

Vân Tương dừng lại trước một con chó ngao màu đen đang nằm bất động như tượng, thấy lẫn trong lớp lông bần thiêu của nó chẳng chít những vết sẹo, khiến người ta thấy mà phát hoảng. Trước mặt người lạ nó không trợn mắt sủa hung hăng như những con khác, mà chỉ nằm yên một chỗ, như thể mình là một bậc thân sĩ vậy. Nghe tiếng bước chân người lạ, nó cũng chỉ lạnh lùng hướng ánh mắt về phía đó, lạnh lùng dò xét nhìn người đến.

Vân Tương chợt phát hiện ra ánh mắt con chó ngao này không ngờ có mấy phần giống người, tự phụ, cô độc, tựa hồ khinh thường không muốn đứng chung với đồng loại. Trong ánh mắt nó không hề thấy ý muốn lấy lòng hay ra vẻ thù địch, trước mặt đông người như vậy mà cũng chẳng có một chút biểu lộ gì. Vân Tương bất giác bước chân đến gần hai bước, định xoa đầu nó thì bỗng nghe Đường Tiểu gọi giật giọng: “Cẩn thận! Đừng đến gần A BỐ!”

Vân Tương chẳng hiểu gì quay đầu lại: “Sao cơ?”

Đường Tiểu chẳng giải thích gì đã kéo Vân Tương ra xa hai bước, thất sắc bảo: “A BỐ là sát thủ trong đám chó này đấy! Công tử chó tưởng nó hiền lành, một khi tấn công thì đều là một đòn chí mạng đấy, bất luận là người hay là chó, chưa bao giờ có ngoại lệ, vậy nên cả người huấn luyện chó cũng không dám tùy tiện đến gần nó. Chà! Kỳ lạ thật! Công tử vừa rồi đã bước vào phạm vi tấn công của nó, mà nó cũng không có động tĩnh gì!”

“Có lẽ nó thấy được ta không có ác ý đó mà.” Vân Tương bán tín bán nghi quan sát con chó ngao đang nằm phục bất động. “Nó cắn cả người huấn

luyện à? Chủ nhân của nó là ai?”

“Không biết nữa,” Đường Tiểu nhún vai. “A Bố vốn là chó, chỉ vì nó đã cắn chết tổng cộng mười mấy con chó nhà, chúng ta mới đánh thuốc mê nó rồi đưa đến trường đấu ở sơn trang. Không ngờ nó lại trăm trận trăm thắng, trở thành một sát thủ bất bại ở đây. Hôm trước có người ở Tây Vực mang đến một con Sát nhân vương, đã chỉ đích danh khiêu chiến A Bố, con Sát nhân vương Tây Vực kia cũng chưa bao giờ nếm mùi thất bại. Trong sơn trang cũng đã có hai con Tạng ngao tốt nhất bị nó cắn chết rồi.”

“Tây Vực Sát nhân vương?” Vân Tương bật cười. “Sao nghe tên cứ như hung đồ hắc đạo vậy nhỉ?”

Đường Tiểu gật đầu: “Biệt hiệu này không hề khoa trương. Nó dường như sống chỉ để giết chó, tuy thân hình không to lớn, nhưng lại khỏe mạnh dũng mãnh khác thường, đầu to cổ ngắn, hàm dưới to khỏe, dễ dàng cắn vỡ xương trâu. Đặc biệt là da nó vừa dày vừa dẻo dai, không biết đau đớn, bị cắn bị cào lòi ruột cũng quyết không lùi bước, hơn nữa còn hiếu chiến vô cùng, một khi đã cắn trúng đối thủ thì hai hàm sẽ nghiến chặt vào, quyết không nhả, cho tới khi đứt hẳn miếng thịt trong mồm ra mới thôi. Loại chó dữ này có thể dễ dàng chiến thắng hai ba con sói to gấp đôi nó. Ở Tây Vực tiếng tăm nó đã nổi như cồn, còn đến nơi đây, tất cả đều gọi nó là Tây Vực Sát nhân vương.”

Trong lúc nói chuyện, chúng nhân đã đến trường đấu chó. Đó là một cái chuồng sắt rộng khoảng ba trượng vuông, xung quanh đã có khá nhiều người ngồi. Đường Tiểu chào hỏi xong xuôi, đoạn sắp cho Vân Tương và mấy người kia ngồi một chỗ gần chiếc lồng. Diệp nhị công tử lập tức dẫn đầu đặt cược, mấy công tử con nhà phú hào khác cũng không chịu thua kém, lần lượt móc tiền đặt cược A Bố thắng. Vân Tương không có hứng thú với trò cờ bạc này cho nên không đặt cược.

Không phải chờ lâu, hai con chó đấu đã được mang vào lồng. Xích sắt tháo ra. Con Tây Vực Sát nhân vương thân hình hơi nhỏ, lao đi nhanh như điện, phóng thẳng về phía A Bố vừa được thả vào lồng, há miệng đớp vào cổ đối thủ. A Bố có lẽ chưa từng gặp đối thủ nào tấn công nhanh như vậy,

không kịp đề phòng, miễn cưỡng tránh khỏi nhát cần vào cổ họng, nhưng vẫn bị cần trúng vai. Nó ra sức vùng vẫy nhảy nhót, kéo theo cả con Tây Vực Sát nhân vương văng lên không trung, nhưng vẫn không thể khiến đối thủ nhả miệng ra. Chỉ thấy hai con chó một to một nhỏ cắn chặt lấy nhau trong lồng sắt, đến khi con Tây Vực Sát nhân vương giật cả mảng thịt lẫn da lông trên vai A Bố xuống, hai con chó cuối cùng cũng rời nhau ra. A Bố thở gấp lúi về phía chân song, trên vai máu thịt bầy nhầy, lộ cả xương trắng.

Con Tây Vực Sát nhân vương nuốt chửng cả miếng da thịt trong mồm rồi lại lập tức bổ vào đối thủ như điện chớp. A Bố dường như còn không dám ham chiến, quay mình định chạy, lại bị đối thủ cần một phát vào lưng. Đợi cho đối thủ bập miệng vào, A Bố cuối cùng cũng đợi được cơ hội phản kích. Nó quay ngoắt đầu lại, cần thẳng vào bụng con Tây Vực Sát nhân vương, ra sức lắc đầu giằng xé, vì đối thủ cũng đang cần chặt vào lưng nó, nên làm vậy thực chẳng khác nào tự cần xé mình, khi nó cần thủng bụng đối thủ thì cũng là lúc lưng nó toác bung, máu tươi tung tóe, thịt da bầy nhầy. Hai con chó đều dừng mãnh vô cùng, tuy đều trọng thương nhưng vẫn cắn chặt lấy nhau, không ngừng lăn lộn cần xé.

Quan khách ra sức hò hét muốn điếc lỗ tai. Trong tiếng reo hò ầm ĩ, chỉ thấy A Bố cuối cùng cũng giằng được con Tây Vực Sát nhân vương bám chặt trên lưng mình ra, hất văng đi xa. Cả hai con chó cùng rống lên rồi từ từ đổ ra đất, toàn thân đỏ một màu máu.

Con Tây Vực Sát nhân vương tuy bị cần thủng bụng lòi ruột, nhưng vẫn kéo theo đoạn ruột lão đảo đến gần đối thủ; còn A Bố chỉ gằm gừ nho nhỏ, rồi đổ vật ra đất, một lúc sau thì nằm bất động. Trọng tài thấy hai con chó không còn sức để chiến đấu tiếp nữa, vội cho ngừng trận đấu, vì A Bố đã không dậy nổi cho nên phần thắng thuộc về Tây Vực Sát nhân vương.

Mọi người thở dài tiếc rẻ, lại xôn xao tán dương đấu chí của con Tây Vực Sát nhân vương. Diệp Hiếu và mấy công tử nhà phú hào thì lớn tiếng chửi mắng A Bố, khiến bọn họ thua không ít bạc.

Người huấn luyện đi vào lồng, lần lượt ôm hai con chó đấu ra. Khi đi qua chỗ Vân Tương, gã phát hiện ra bụng A Bố vẫn phập phồng nhè nhẹ,

vội hỏi: “Nó vẫn còn sống?”

“Chỉ còn thở thoi thóp thôi.” Người huấn luyện lắc đầu đầy tiếc nuối.

“Ta muốn mua nó.” Vân Tương bất ngờ bảo.

“Thôi bỏ đi,” Đường Tiểu vỗ vỗ vai Vân Tương. “Cho dù cứu được thì cũng hoàn toàn hỏng rồi. Nếu công tử thích chó đấu, lúc khác ta tặng công tử một con.”

“Không! Ta muốn nó!” Vân Tương chăm chú nhìn vào đôi mắt u ám của A Bố như thể thấy mình đang ở trong gian tử lao năm chờ chết.

“Được rồi, ta tặng nó cho công tử.” Đường Tiểu hờ hững vẫy tay bảo người huấn luyện “Mang nó để lên xe ngựa của công tử Tương.” Nói đoạn y lại quay sang nhắc Vân Tương: “Bất luận là chó đấu tốt đến mức nào, một khi bại trận, thì không bao giờ có lại được sự dũng mãnh trước đó.”

“Ta muốn nó, không phải vì nó là chó đấu.” Vân Tương vừa dứt lời thì nghe thấy bên cạnh có tiếng khóc rống lên. Con Tây Vực Sát nhân vương do thương thế quá nặng nên đã tắt thở, khiến người chủ của nó tiếc của mà khóc âm lên.

Xe ngựa chậm chậm lăn bánh trên đường phố dài u ám. Trong xe Vân Tương gượng khẽ băng bó vết thương máu thịt bầy nhầy cho A Bố. Gã không biết vì sao mình lại muốn một con chó, có lẽ, tại gã nhìn thấy hình ảnh trước kia của mình trong ánh mắt hấp hối của A Bố cũng nên.

“Công tử, việc cậu muốn biết hầu hết đều đã có kết quả rồi.” Phu xe đột nhiên quay đầu lại cười, rồi đưa một phong thư dày. Vân Tương giờ mới nhận ra, đó là đôi mắt của mình, Phong Nhân. Lặng lẽ cất kỹ phong bì thư vào sâu trong ngực áo, nét mặt gã nở một nụ cười mãn nguyện: “Lão vất vả rồi!”

“Công tử, Tông chủ Đường Môn Đường Công Đức chiều tối hôm nay bất ngờ đến Thành Đô, không biết thông tin này có hữu dụng với công tử không?” Người phu xe hỏi đầy ngụ ý.

“Bất kỳ thông tin nào đối với ta đều hữu dụng.” Vân Tương nói đoạn đưa lại cho lão một tờ ngân phiếu. Tuy nét mặt gã không hề thay đổi, nhưng trong lòng lại ngấm kinh sợ. Tông chủ Đường Môn Đường Công Đức, bất kỳ ai nghe thấy tên lão cũng đều không khỏi giật mình kinh hoảng.

Diễn kịch

Về đến Phù Dung biệt viện, trước tiên Vân Tương sai người hầu đem A Bối đi chăm sóc cẩn thận, sau đó cho người đi mời ông chủ Cổ. Chẳng mấy chốc lão đã vội vã chạy đến. Mặc dù là thương gia lớn ở đất Ba Thục, nhưng đối với đại biểu Ma Môn như Vân Tương, lão cũng không dám có chút lơ là thất lễ. Hai người khách sáo mấy câu, Vân Tương lập tức nói thẳng luôn: “Nghe nói Đường Công Đức đã đến Thành Đô, không biết ông chủ Cổ có thể sắp xếp cho ta được gặp một lần?”

Ông chủ Cổ hết sức kinh ngạc: “Tin tức của công tử thật nhanh nhạy, ta cũng vừa mới biết tin này.” Nói đến đây, lão xoa xoa tay ra vẻ khó khăn: “Nhưng Đường Tông chủ xưa nay luôn hành sự âm thầm, không thích xã giao, người thường muốn gặp ông ấy thật chẳng dễ dàng.”

“Ta không phải muốn uống rượu kết giao với ông ta, chỉ nhìn từ đằng xa cũng được rồi.” Vân Tương vội bảo. Trong Thiên Môn có thuật xem tướng người, gã từng được Vân gia hết lòng chỉ dạy; gã muốn được tận mắt nhìn thấy vị bá chủ một phương này, sau khi có chút hiểu biết về lão, gã mới có lòng tin thực hiện kế hoạch ngay trên đất của lão.

“Thế này nhé!” Ông chủ Cổ trầm ngâm. “Để ta nghĩ ra cách, nhất định sẽ không làm cho công tử thất vọng.”

Tiền ông chủ Cổ ra cửa, Vân Tương trở lại phòng đóng cửa cẩn thận rồi móc trong ngực áo bức thư Phong Nhân đưa. Gã lấy cả tập giấy dày bên trong ra xem lướt một lướt, rồi lựa mấy tờ cẩn thận trải lên bàn. Phần còn lại thì lại tiện tay cất luôn vào ngăn kéo. Để không làm lộ ý đồ thực sự của mình, gã đã yêu cầu Phong Nhân điều tra rất nhiều chuyện phức tạp, dù là

Phong Nhân cũng khó có thể biết được hứng thú thực sự của gã nằm ở đâu. Thông tin về Đường môn và Diệp gia, xét trên tổng thể thì không hề chiếm tỷ lệ lớn.

Xem kỹ mấy trang giấy mỏng đó một lúc lâu, xác định mình đã ghi nhớ hết, Vân Tương mới gí những bức thư đó vào ngọn nến, nhìn chúng từ từ cháy thành tro. Sau đó gã lấy giấy mực bút nghiên viết nhanh một bức thư rồi cho người gọi Khấu Nguyên Kiệt đến, trình trọng giao cho y bảo: “Lập tức cho bồ câu truyền thư này cho Khấu Môn chủ, ông ấy xem thư xong tự nhiên sẽ biết nên làm gì.”

Khấu Nguyên Kiệt thấy thư được dán kín cũng chẳng hỏi nhiều, lặng lẽ gật đầu đi ra. Phụ thân gã xem xong thư đương nhiên sẽ viết thư lại nói cho gã nội dung, gã cũng chẳng sợ Vân Tương giở trò gì.

Vân Tương nhìn Khấu Nguyên Kiệt đi khỏi, mới cao giọng hướng ra ngoài gọi: “Người đâu! Kêu Bích Cơ công chúa đến hầu hạ.”

Một lúc sau Bích Cơ đến, Vân Tương thần thái ung dung dặn dò: “Sớm ngày mai, Đường Tiểu sẽ dẫn người đi Cao Xương. Bọn đi cùng hẳn đều là những kẻ lão luyện giang hồ, bảo người của nàng hãy chuẩn bị cho tốt, nhất quyết không thể có điều gì sơ suất.”

Bích Cơ gật đầu, đôi mắt xanh thắm của nàng ta lóe lên một tia hưng phấn. Con mồi chờ đợi đã lâu cuối cùng cũng đã đến gần chạm tay rồi!

Sớm tinh mơ, sương mù như khói lan tỏa, xung quanh không một bóng người. Đối với đám công tử phú hào, sáng sớm vốn là lúc ôm chăn nằm ngủ, nhưng vì cơ hội hiếm có này, chúng nhân đều dậy từ rất sớm, cố tình đến tiền Đường Tiểu lên đường.

“Mọi người về nhà đi!” Đường Tiểu chấp tay chào. “Chúng ta hãy chia tay ở đây. Nửa tháng nữa ta sẽ đến Cao Xương, nhanh nhất trong một tháng sẽ có thư báo về. Mọi người nhìn thấy thư tín có ấn và nét chữ của ta, rồi quyết định có đầu tư vào Cao Xương không.”

Mọi người gật đầu khen phải, Diệp nhị công tử cười bảo: “Huynh yên tâm, không thấy thư do chính tay huynh viết, chúng ta sẽ không khinh suất

vọng động đâu.”

Nhìn theo Đường Tiểu giục ngựa ra đi, Vân Tương và Khấu Nguyên Kiệt bất giác đưa mắt nhìn nhau, khẽ gật đầu hiểu ý. Bức thư tối qua chắc hẳn sẽ đến tay Khấu Diệm trước khi Đường Tiểu đến Cao Xương, hẳn là người của Bích Cơ có sơ suất, Ma Môn cũng nhất định có cách để lấp vào chỗ đó, chuyện này thì Vân Tương hết sức tin tưởng.

Trên đường về, Vân Tương từ chối lời mời của Diệp nhị công tử. Gã đã nhìn thấy tùy tùng của ông chủ Cổ đang vội vã đến tìm.

Vân Tương về đến Phù Dung biệt viện đã thấy ông chủ Cổ chờ mình ở đó từ lâu. Thấy Vân Tương quay về lão thở phào nhẹ nhõm: “Cuối cùng công tử cũng về rồi. Tối nay, Diệp Kế Hiên đặt yến tiệc mời Đường Công Đức ở Nhã Khách cư, công tử có thể thấy Đường Tông chủ ở đó.”

Vân Tương nhướn mày: “Tốt quá rồi! Phiền ông chủ Cổ sắp xếp cho.” Diệp Kế Hiên là chủ nhân của Diệp gia, đệ nhất phú hào đất Ba Thục. Có thể cùng lúc nhìn thấy diện mạo hai nhân vật đứng đầu Ba Thục, Vân Tương tự nhiên là hết sức vui mừng.

“Ừm, nhưng lần này phải làm khó công tử.” Ông chủ Cổ lấy làm khó xử xoa xoa hai tay. “Diệp Kế Hiên lần này không mời người ngoài, nên ta chỉ có thể sắp xếp cho công tử cải trang thành tiểu nhị tiếp rượu dâng trà thôi. Ông chủ Nhã Khách cư và ta có mối thâm tình, ta đã giới thiệu công tử đến đó làm tiểu nhị trước mấy hôm để quen việc, không biết công tử có thể hạ mình được không?”

Vân Tương cười khà khà: “Như thế càng hay! Ta cũng không muốn làm họ chú ý!”

Nhã Khách cư là từ lâu danh tiếng tại Thành Đô, tuy không lớn nhưng toàn đón tiếp các nhân vật đứng đầu đất Ba Thục. Ở đó bất luận là hoàn cảnh, bài trí đến đồ ăn thức uống, ngay cả tiểu nhị mang đồ ăn lên cũng đều không chút sơ sót. Cho nên khi Đường Công Đức nhìn thấy một tiểu nhị hơi vụng về đã tiện thể hỏi: “Mới đến hả?”

“Vâng!” Gã tiểu nhị đó cúi đầu thông tay trả lời, song Đường Công Đức lại ngẫm cảm thấy đối phương toát ra khí chất sâu xa khôn lường. Nhưng thấy hơi thở đối phương nặng nề, bước đi không vững, dường như không hề có võ công, lão lại thầm tự giễu mình đã quá đa nghi. Hất tay cho gã tiểu nhị đó lui đi, Đường Công Đức quay sang lão già suy kiệt, đang thở hổn hển ngồi trước mặt: “Diệp lão đệ, sức khỏe của lão đệ...”

“Già rồi, không xong rồi!” Lão già sắc mặt mệt mỏi ngồi đối diện xua tay nói trong tiếc nuối. Tuy tuổi tác kém Đường Công Đức rất nhiều, nhưng nhìn bề ngoài lão già yếu hơn họ Đường nhiều. “Ba ngày năm bữa đều mắc bệnh, đã làm trò cười cho thông gia rồi.”

Đường Môn thất tiểu thư được hứa gả cho nhị công tử nhà họ Diệp, tuy rằng vẫn chưa làm lễ bái đường, nhưng những lúc riêng tư Diệp Kế Hiên và Đường Công Đức đã gọi nhau là thông gia. Mặc dù là đại phú gia ở đất Ba Thục, nhưng chỉ có kết thân với Đường Môn thì Diệp gia mới có chỗ dựa lâu dài để duy trì sự phú quý ấy. Diệp Kế Hiên nâng chén trà lên nhấp một ngụm, cuối cùng cũng nói ra mục đích chính của cuộc gặp buổi tối hôm nay: “Than ôi, ta già rồi, muốn sớm được nhìn thấy thất tiểu thư về nhà chồng, âu cũng là thỏa nốt tâm nguyện cuối.”

Đường Công Đức chỉ cười không trả lời. Diệp gia có hai người con, con trưởng Diệp Tường con vợ trước của Diệp Kế Hiên, tuy thiên tính ngu đần nhưng lại đôn hậu lương thiện; con thứ Diệp Hiếu do vợ lẽ của Diệp Kế Hiên sinh ra, tuy thông minh lanh lợi, nhanh nhẹn khôn khéo nhưng lại là kẻ ăn chơi có tiếng. Diệp Kế Hiên vốn rất sủng ái con thứ, có ý giao cơ nghiệp lại cho y, nhưng lại sợ y tính tình hời hợt, không giữ được gia nghiệp. Con trưởng cố nhiên là rất trầm ổn, nhưng thiếu sự tinh minh của thương nhân khó có thể đảm bảo sau này không bị người ta ức hiếp. Cho nên đến giờ Diệp Kế Hiên vẫn lẩn tránh chưa biết giao cơ nghiệp lại cho ai thì thích hợp hơn. Đường Công Đức hy vọng con rể mình sau này có thể trở thành chủ của nhà họ Diệp, liền dùng việc hôn sự để gia tăng áp lực đối với Diệp Kế Hiên, hy vọng đối phương sẽ sớm đưa ra quyết định.

“Thất cô nương tuổi vẫn còn nhỏ, lão tổ tông vẫn chưa nỡ cho nó xuất giá.” Đường Công Đức thở dài. “Nhưng ông thông gia không cần lo lắng, ta sớm muộn cũng thuyết phục được lão tổ tông, để hoàn thành tâm nguyện này của ông.”

Lão tổ tông là mẹ đẻ của Đường Công Đức, trưởng bối duy nhất còn lại của Đường Môn. Diệp Kế Hiên thấy đối phương giờ bài đó ra thì đành thở dài. Đúng lúc đó, cánh cửa nhẹ nhàng mở, gã tiểu nhị lúc nãy lại vào tiếp trà. Diệp Kế Hiên sa sầm nét mặt: “Làm gì vậy? Đến cửa cũng không gõ, sao lại không hiểu quy tắc gì hết cả?”

Gã tiểu nhị sợ đến nổi mặt xanh như chàm đổ, buông thông tay không dám trả lời, mồ hôi chảy tong tỏng trên trán. Đường Công Đức thấy vậy cười xua tay: “Thôi, người lui đi. Không gọi không được tự tiện vào.”

“Vâng!” Gã tiểu nhị kia thông tay lui ra. Vừa ra khỏi cửa, vẻ sợ hãi trên mặt gã đã lập tức biến mất, thay vào đó là nụ cười đầy tự tin. Từ vài lời vừa nãy và hai lần quan sát, gã đã chứng thực được những tin đồn về Diệp gia. Diệp Kế Hiên lao lực cả đời, giờ đã đến lúc không thể không xuôi tay, nhưng lão vẫn chưa chọn được người kế tục. Điều này giống như vết nứt trên quả trứng gà vậy! Điều khiến gã bất ngờ hơn đó là Đường Công Đức và Đường Công Kỳ ngoài việc hơn kém nhau mấy tuổi, thì diện mạo rất giống nhau, thật không hổ là anh em ruột.

Trên đường rời khỏi Nhã Khách cư, một kế hoạch hoàn chỉnh dần dần hình thành trong đầu của Vân Tương. Sau khi dùng thuật nhìn người quan sát Đường Công Đức và Diệp Kế Hiên, gã biết rằng kế hoạch của mình có khả năng thành công khá lớn.

Một tháng sau, bức thư Đường Tiểu tự tay viết cũng được gửi về đúng hẹn. Diệp Hiếu lập tức xuất số bạc chúng nhân gửi trong tiền trang nhà y, thuê bảo tiêu tốt nhất đưa đi Cao Xương. Lại thêm một tháng pháp phỏng chờ đợi, lá thư thứ hai của Đường Tiểu đã đến tay của Diệp Hiếu. Y xem loáng thoáng qua bức thư, rồi lại vội vã ra ngoài đi tìm Công tử Tương.

Hai tháng gần đây, Công tử Tương tuyệt nhiên không hề để tâm đến chuyện Cao Xương, suốt ngày chỉ nhàn hạ vui chơi ăn uống. Lúc Diệp Hiếu

tìm đến gã, thì Công tử Tương đang ở Đào Hoa sơn trang uống rượu mua vui với mấy cô nương.

“Vân công tử mau xem!” Diệp Hiểu không kịp để ý đến đám mặt hoa da phấn có mặt tại đó, vội vàng đưa bức thư Đường Tiểu gửi cho Vân Tương. “Huynh mau quyết định đi! Nếu không thì chúng ta đều chết dở hết!”

Vân Tương cầm bức thư, mắt nhắm mắt mở liếc qua một cái, chỉ thấy có một câu ngắn: “Tình hình có thay đổi, cần thêm hai mươi vạn lượng, gấp!”

“Thế thì gửi thêm hai mươi vạn lượng nữa thôi.” Vân Tương không thèm để tâm trả lại bức thư cho Diệp Hiểu, rồi tiếp tục vui đùa với đám cô nương.

“Huynh nói thật đơn giản!” Diệp Hiểu phất tay đuổi hết đám nữ nhân ra ngoài. “Chúng ta không biết tình hình ở bên đó, tùy tiện gửi thêm bạc, cũng chưa chắc đã đạt được mục đích.”

“Diệp huynh không tin Đường Tiểu?” Vân Tương cười hỏi.

“Lời thừa, Đường Tiểu là bằng hữu chơi với ta từ nhỏ, đương nhiên là không có vấn đề gì!”

“Thế chẳng phải xong rồi sao! Huynh ấy đã nói gửi thêm hai mươi vạn lượng thì chúng ta cứ làm thế, nếu không số tiền đầu tư lúc trước chẳng phải trôi theo dòng nước ư?”

“Đây không phải là chuyện tiền bạc.” Diệp Hiểu vội xua tay giậm chân nói, “Chuyện này từ lúc kế hoạch bắt đầu đã biết là có nhiều mạo hiểm, một chút tiền đó có lỗi cũng chẳng ảnh hưởng gì nhiều đến mọi người. Ta có thể坦然 nói với mọi người rằng kế hoạch thất bại, lỗ sạch bốn mươi vạn lượng bạc, nhưng chắc gì đã thuyết phục bọn họ tăng số vốn đầu tư. Chúng ta đều không phải là những người mới ngày đầu làm ăn, ai cũng hiểu rằng đã thua lỗ thì nhất quyết không nên tiếp tục bỏ tiền vào.”

“Thế số tiền trước kia há chẳng phải là ném hết xuống nước sao?” Vân Tương không cam tâm.

“Nếu không thì một mình Vân công tử bỏ ra hai mươi vạn lượng đó đi?” Diệp Hiếu nhìn Vân Tương đầy kỳ vọng. “Chúng ta đều tin tưởng Đường Tiểu, huynh ấy nói cần thêm hai mươi vạn lượng, khẳng định là đã nắm chắc rồi. Sau khi thành công rồi, chúng ta theo số tiền đầu tư để chia nhau hưởng lợi, Vân công tử sẽ trở thành ông chủ lớn nhất đó.”

Vẫn cứ nghĩ người ta là thẳng ngốc. Vân Tương cười thầm, nhưng ngoài mặt lại làm ra vẻ tiếc nuối lắc đầu: “Hai mươi vạn lượng đối với ta thì không thành vấn đề, nhưng Diệp gia nhà huynh là nhà đại phú hào đất Ba Thục, huynh lại không bỏ đồng nào, làm sao khiến ta tin lần đầu tư này không có mạo hiểm chứ?”

Diệp Hiếu ngần ngừ một lúc, rồi mới ấp úng nói: “Nếu là ngày trước, một, hai chục vạn lượng ta cũng có thể chi được, song gần đây trong tay đang cạn, đừng nói một, hai chục lượng, chỉ là một, hai vạn lượng thôi ta cũng có chút khó khăn rồi.” Thấy Vân Tương vẫn nhìn vào khoảng không mà chẳng có động tĩnh gì, Diệp Hiếu đành nghiến răng nói thật: “Chẳng giấu gì Vân công tử, lần mạo hiểm này ta đã giấu không cho cha ta biết, nếu tiếp tục bỏ tiền vào đó, chỉ sợ... thực không dám giấu, gần đây cha ta đang kiểm tra hai huynh đệ bọn ta, để chọn ra người kế thừa gia nghiệp. Nếu phát hiện ta đã giấu ông ấy dùng một khoản tiền lớn như vậy, còn lỗ sạch mười vạn lượng, sợ rằng từ sau đừng hòng được ông ấy tín nhiệm nữa.”

“Làm gì đến nỗi!” Vân Tương ra vẻ ngạc nhiên nói. “Diệp gia là đại phú đất Ba Thục, mấy vạn lượng bạc chẳng qua chỉ là số tiền mọn, lệnh tôn không đến nỗi vì số tiền nhỏ này mà thay đổi quyết định chứ?”

Diệp Hiếu thở dài: “Gia huynh ngu dần, chỉ có ta mới có tư cách nhất để kế thừa sự nghiệp, hơn nữa ta và thất cô nương của Đường Môn lại có hôn ước. Gần đây cha ta nhiều bệnh, có ý giao toàn bộ chuyện làm ăn cho ta quản lý. Nếu như trong thời điểm này phát hiện ra sổ sách ta quản lý thiếu mất mười vạn lượng, cha ta không giết ta mới là lạ. Cha ta đã nhiều lần căn dặn, những người như chúng ta, có xa xỉ lãng phí thế nào cũng không can hệ gì, chỉ sợ là bỏ tiền làm những việc lãng phí không kết quả. Vì vậy

chuyện này mong công tử giúp đỡ, trước tiên hãy giúp ta giấu chuyện này đã.”

Vân Tương than thở: “Hai mươi vạn lượng không phải là số tiền nhỏ, ta chi ra được, nhưng không thể một mình mạo hiểm như thế.”

Diệp Hiếu suy nghĩ rồi bảo: “Nếu không thì thế này, chúng ta trước tiên hẹn gặp mấy bằng hữu cùng chung vốn lúc đầu, xem họ chi được bao nhiêu, chỗ còn thiếu hai chúng ta chia đôi. Nhưng hiện nay ta không có tiền mặt, cho nên chỉ có thể vay ở chỗ công tử, chỉ cần nhìn thấy lợi nhuận, ta sẽ hoàn lại cả vốn lẫn lãi!”

“Nếu như cuối cùng vụ làm ăn này trôi theo dòng nước thì sao?” Vân Tương hỏi.

“Ta vẫn sẽ trả không thiếu một đồng!” Diệp Hiếu vội bảo. “Chỉ cần công tử giúp ta qua được thời điểm khó khăn này, một, hai chục vạn lượng đối với ta không có vấn đề gì lớn cả.”

Vân Tương ngẫm nghĩ rồi cuối cùng gật đầu bảo: “Được! Cứ làm theo Diệp công tử.”

Diệp Hiếu mừng rỡ ra mặt, vội chấp tay với Vân Tương: “Vân công tử lần này đúng là đã giúp ta một việc lớn rồi đó! Được kết bằng hữu với công tử thật là phúc ba đời của Diệp Hiếu ta!”

Hai người thương thảo xong xuôi lập tức gọi mấy gã công tử phú hào còn lại đến. Quả nhiên đúng như Diệp Hiếu dự liệu, mấy người kia đều không muốn bỏ thêm tiền. Diệp Hiếu và Vân Tương đành chia nhau mỗi người gánh mười vạn lượng, đồng thời theo giao ước, Diệp Hiếu viết giấy vay của Vân Tương mười vạn lượng, còn lại do Vân Tương chọn ngày đem hai mươi vạn lượng bạc gửi cho Đường Tiếu.

Bích Cơ nghe Vân Tương nói đã chi ra hai mươi vạn lượng bạc đổi lại đem về một tờ giấy nợ mười vạn, suýt chút nữa đã nuốt chửng gâ: “Chàng điên rồi? Chúng ta muốn lừa tiền của người khác! Chứ không phải tự móc hầu bao!”

“Cái này còn quan trọng hơn tiền!” Vân Tương cười cười, lấy tờ giấy ghi nợ cẩn thận đặt xuống.

“Một tờ giấy trắng này thì lấy được bao nhiêu tiền?” Bích Cơ tức đỏ cả mặt. “Hơn nữa chúng ta đào đâu ra được hai mươi vạn lượng bạc?”

“Ai nói là cần tiền chứ?” Vân Tương cười bí hiểm. “Chúng ta chỉ cần chất mấy xe đầy đá rồi dán niêm phong, thuê tiêu cục đưa đi Cao Xương là được rồi, tổng cộng chỉ cần mấy nghìn lượng tiền vận chuyển mà thôi.”

Bích Cơ nhìn gã Môn chủ Thiên Môn đã định liệu trước mọi việc từ bao giờ, dần dần đã hơi hiểu ra, nhưng vẫn thắc mắc: “Dù có niêm phong hết số bạc ấy, tạm thời qua mắt được tiêu cục, nhưng khi Đường Tiểu nhận đá, chẳng phải sẽ lộ ngay hay sao? Chẳng phải khi ấy chúng ta sẽ chết không đất chôn thân sao?”

“Yên tâm! Đường Tiểu sẽ phối hợp với chúng ta.” Vân Tương cười thản nhiên, xua tay bảo Bích Cơ: “Mài mực cho ta, ta muốn viết thư.”

“Đường Tiểu sẽ phối hợp với chúng ta?” Lần này thì Bích Cơ hoàn toàn không hiểu gì.

Vân Tương không quan tâm đến vẻ kinh ngạc của Bích Cơ, lại dặn nàng ta rằng: “Đi mời Nguyên Kiệt công tử đến đây, chuyển tiêu này ta muốn y tìm người ngấm ngấm hộ tống, trên đường nhất quyết không thể xảy ra bất kỳ chuyện gì.”

Nửa tháng sau, khi những chiếc xe chở đầy đá đến Cao Xương, lập tức có người mang tín vật của Đường Tiểu ra nhận. Các tiêu sư hộ tống nhận được tiền công, liền cảm ơn trở về, dọc đường đều thấy may mắn vì chuyển tiêu quá thuận lợi, đâu có ngờ rằng lần này mình chỉ hộ tống mấy xe toàn đá.

Trong tử lao ở thành Cao Xương, Đường Tiểu đang canh cánh trong lòng không biết mình có sống sót được hay không? Mấy tháng trước, y và tùy tùng vừa đặt chân đến đây liền bị mấy người áo đen tự xưng là bộ khoái nước Cao Xương truy bắt. Vốn tưởng rằng dựa vào danh tiếng của thế gia võ lâm thiên triều thì đến vua Cao Xương cũng phải nhún nhường ba phần, ai ngờ mấy tên bộ khoái kia lại không hề nể mặt. Lúc đầu Đường Tiểu còn

không đếm xỉa đến đối phương, cho rằng với võ công của mình muốn thoát thân ở cái nước Tây Vực nhỏ bé này không phải chuyện khó khăn gì, ai ngờ động thủ xong mới phát hiện, võ công của mấy tên bổ khoái kia vượt xa tưởng tượng của y, không những đánh cho y thảm bại, thậm chí còn bắt sống toàn bộ, không một người nào lọt lưới. Tính ra thì y thì đã bị giam trong gian tử lao này mấy tháng rồi.

Đường Tiểu đang suy nghĩ thì thấy một hán tử áo đen bước đến trước cửa ngục, đưa giấy mực bút nghiên vào quát: “Ta nói người viết, sai một chữ, lão tử cắt một miếng thịt của người uống rượu!”

Đường Tiểu biết rằng đối phương không hề hăm dọa suông, đã có tù tòng vì cứu mạng y mà bị bọn người này giết làm thức ăn. Sự dã man của đối phương đã hoàn toàn đè bẹp khả năng phản kháng của Đường Tiểu. Mặc dù biết rõ viết bức thư này chẳng khác nào nổi giáo cho giặc, lừa sạch tiền của bằng hữu, nhưng so với tính mạng của mình thì tiền không quan trọng gì nữa, huống hồ tiền đó còn là của người khác.

Đường Tiểu run rẩy trải tờ giấy ra, thư kiểu này gã đã viết một lần rồi nên không còn cảm thấy áy náy và bất an nữa.

Nửa tháng sau, khi thư của Đường Tiểu tự tay viết gửi đến tay Diệp Hiểu, cuối cùng y cũng thở phào nhẹ nhõm. Trong thư Đường Tiểu viết chuyện phục quốc đã có nẻo sáng, chỉ cần Bích Cơ công chúa đích thân trở về Cao Xương, các tướng sĩ trung thành với nàng ta sẽ tập hợp lại, nhất tề dấy lên diệt trừ phản quân. Nhận được bức thư đó Diệp Hiểu lập tức đi tìm Công tử Tương trước tiên.

Mặc trời đã tối, Diệp Hiểu vội vã đến Phù Dung biệt viện, đưa thư cho Vân Tương xem, không đợi đối phương đọc xong đã vội bảo: “Việc này cuối cùng cũng đã nhìn thấy chút ánh sáng, trong thư Đường Tiểu viết, bây giờ chỉ cần bảo vệ Bích Cơ công chúa trở về Cao Xương là có thể nhất cử đạt lấy vương vị!”

Vân Tương xem lướt qua một lượt rồi đưa trả lại Diệp Hiểu: “Chuyện này không vấn đề gì, ngày mai ta phái người đưa công chúa về Cao Xương.”

Diệp Hiếu thở phào, vội cười bảo: “Chuyện bảo vệ công chúa trở về này, lẽ ra phải do ta đích thân thực hiện, nhưng gần đây cha ta đang làm khó dễ vì chuyện lập người kế thừa, tại hạ thật không có cách nào để đi được. Mong rằng công tử sẽ đích thân xuất mã đảm nhiệm trọng trách bảo vệ công chúa trở về. Ta sẽ tìm thuê các tiêu sư tốt nhất, lại mời thêm mấy cao thủ Đường Môn đi cùng, nhất định sẽ bảo vệ công chúa và công tử an toàn tuyệt đối.”

Vân Tương biết rõ, Diệp Hiếu làm như thế là muốn đuổi chủ nợ lớn nhất đi, khỏi ảnh hưởng đến việc tranh giành quyền thừa kế của y. Vân Tương cũng không nói thẳng ra, chỉ ra vẻ khó khăn xòe tay bảo: “Từ nhỏ ta đã sống sung sướng quen rồi, lại không biết gì về Tây Vực. Chuyện này tốt nhất là nên ủy thác cho người khác đi, tại hạ thật sự là khó mà gánh vác nổi.”

Thấy thái độ Vân Tương kiên quyết, Diệp Hiếu đành phải nhượng bộ, chấp nhận lựa chọn một người khác phù hợp hơn. Sau khi hai người thương lượng xong xuôi, Diệp Hiếu mới cáo từ đi về. Đợi cho y vừa đi khỏi, Bích Cơ đứng nghe từ nãy lập tức tò mò hỏi: “Bức thư của Đường Tiểu là sao?”

“Chủ ý của ta.” Vân Tương thản nhiên cười.

“Chủ ý của công tử?” Bích Cơ lập tức càu nhàu. “Bây giờ là thời khắc quan trọng, thiếp sao có thể đi được?”

“Nếu như bây giờ nàng không đi, sợ rằng mãi mãi đừng nghĩ đến chuyện đi khỏi nơi này!” Vân Tương lạnh lùng bảo. “Từ khi người khác bắt đầu ném tiền vào đây, nàng đã bị giám sát một cách nghiêm ngặt rồi. Nhất cử nhất động của nàng đều bị người khác nắm trong lòng bàn tay. Chỉ cần có bất cứ một sơ hở nào thì nàng đừng nghĩ đến chuyện có thể bình an rời khỏi Thành Đô. Nhân khi chưa bị lộ tẩy, hãy mau chóng rời khỏi đất thị phi này đi. Chỉ cần rời xa khỏi đất Ba Thục, những kẻ giám sát tự nhiên cũng không làm gì nổi nàng nữa, nàng mới còn giữ được mạng mà tiêu số tiền kia.”

Bích Cơ căn môi suy tính một lúc rồi do dự: “Nếu như thiếp rời đi, làm sao tin được công tử sẽ không giở trò?”

Vân Tương thản nhiên cười bảo: “Đã là người cùng hội cùng thuyền, chúng ta nên thẳng thắn, tin tưởng nhau. Ta xin thề trước Vũ Thần, lần này lửa được bao nhiêu tiền nàng cũng đều được chia một nửa. Nếu như thiếu của nàng một đồng thì Vân Tương ta sẽ chết không toàn thây!”

Người trong Thiên Môn tôn sùng tổ sư Đại Vũ, thề như vậy có thể coi là trịnh trọng nhất rồi. Bích Cơ nhìn gương mặt thành khẩn của Vân Tương, trong lòng chợt dâng lên cảm giác lưu luyến, không cầm được lòng mỉm cười nói: “Nếu công tử thiếu của thiếp một lượng bạc, cả đời này thiếp nhất định sẽ không tha cho công tử, công tử mãi mãi đừng hòng nghĩ mình có thể thoát khỏi thiếp!” Nói rồi chẳng đợi Vân Tương hiểu ra, nàng ta đã đỏ mặt bỏ đi.

Vân Tương không để ý đến nét mặt khác thường của Bích Cơ, chìm đắm vào những tính toán của mình. Chỉ khi đưa bọn Bích Cơ đến nơi an toàn, gã mới có thể rảnh tay dốc toàn lực thực hiện kế hoạch của mình.

Tản bộ ra phía hậu viện, Vân Tương khẽ huýt sáo một tiếng, trong bóng tối vang lên tiếng bước chân “bịch bịch bịch”, một con chó ngao to tướng chạy đến trước mặt gã. Vân Tương đưa tay định xoa đầu của nó, con chó liền giật lùi lại theo bản năng. Vân Tương thấy vậy bất giác cười bảo: “A Bố! Ta là ân nhân cứu mạng người, mà sờ đầu người một cái cũng không được sao?”

Trải qua mấy tháng điều dưỡng, con chó gần chết hôm nào đã sống lại như một kỳ tích, chỉ còn để lại một vết sẹo trông mà kinh hồn ở bả vai. Nó không vẫy đuôi rồi rít mừng rỡ trước mặt chủ nhân như lũ chó thường khác, mà chỉ đứng trước mặt Vân Tương như một võ sĩ kiêu ngạo, chủ ý giữ một khoảng cách nhất định. Dường như bản tính A Bố là không thân cận với con người, ngay cả người đã tự tay chăm sóc chữa trị cho nó như Vân Tương, nó vẫn giữ một khoảng cách nhất định theo bản năng. Thấy gã nói vậy, nó cũng chỉ keo kiệt vẫy đuôi một chút mà thôi, rồi đột nhiên quay đầu nhìn lại đằng sau. Vân Tương nhìn theo ánh mắt nó, mới nhận ra bên dưới ngọn núi giả ở hậu viện có một thiếu nữ áo đỏ xinh đẹp đang đứng đó tự bao giờ. A Bố vừa chạy từ phía đó lại.

“Mộng Lan!” Vân Tương thoáng bất ngờ, từ lần bắt Bích Cơ hầu ngủ, Kha Mộng Lan chẳng hề đếm xỉa gì đến gã. Vân Tương hoàn toàn hiểu rõ tình cảm của Mộng Lan, nhưng gã hoàn toàn không dám đáp lại, thậm chí còn hy vọng đối phương cứ mãi mãi hiểu lầm mình. Người của Thiên Môn không thể có tình cảm, nếu không đó sẽ trở thành điểm yếu trí mạng. Vân gia đã dùng tính mạng của lão để chứng minh điều này.

Nàng chỉ “hứ” một tiếng không trả lời, nhưng cũng không quay người bỏ đi như mọi lần. Mặc dù không phải người trong Thiên Môn, nhưng kinh nghiệm lăn lộn chốn sòng bạc nhiều năm, đã khiến nàng lờ mờ nhận ra quan hệ giữa Vân Tương và Bích Cơ không hề đơn giản như biểu hiện bên ngoài. Nàng hy vọng Vân Tương có một lời giải thích, cho dù chỉ là một cái cớ khiên cưỡng thì nàng cũng sẵn sàng tha thứ, nhưng đối phương lại chỉ toàn nói những lời lạnh lùng khiến nàng đau khổ và thất vọng vô cùng. Chỉ nghe Vân Tương lại hờ hững nói như thế đó là một lẽ đương nhiên: “Ngày mai Bích Cơ công chúa phải rời Thành Đô đi Tây Vực, muội họ tổng nàng ta lên đường đi.”

“Tại sao ta phải nghe lời huynh?” Bao điều bức tức dồn nén trong nàng bùng lên. “Huynh là gì của ta? Có tư cách gì mà bảo ta phải làm chuyện này chuyện kia? Cứ coi như là huynh đã giúp cha ta, chúng ta cũng đã trả công cho huynh rồi, chẳng nợ nần gì nữa!”

Vân Tương thoáng ngạc nhiên nhìn Kha Mộng Lan đang tức đỏ mặt, chợt nhận ra mình đã hơi quá đáng. Nhưng vì không muốn nàng bị cuốn vào trò chơi nguy hiểm này, gã vẫn làm mặt lạnh không giải thích gì thêm. Đúng lúc đó Khấu Nguyên Kiệt bất ngờ đi vào, đứng trên hành lang nói với Vân Tương: “Dao Hồng ở lầu Thiêm Hương sai người đến mời, xe ngựa đang đợi ngoài cửa.”

Mấy tháng kết giao với Diệp Hiểu và đám công tử con nhà phú gia, Vân Tương đã trở thành khách quen của những lầu xanh nổi tiếng đất Thành Đô. Đồng thời, với tiền của và trí tuệ, gã nhanh chóng trở thành nhân vật được các cô nương săn đón. Dao Hồng của Thiêm Hương lâu là một trong số đó, cứ mấy ngày không thấy Vân Tương là lại cho người tới mời. Nhưng

lúc đó Khấu Nguyên Kiệt đã phát giác ra không khí giữa hai người có gì khác thường, không đợi Vân Tương trả lời liền bảo: “Để ta bảo nàng ta hôm nay người bạn.”

“Không, ta sẽ đi luôn.” Vân Tương không để ý đến ánh mắt tuyệt vọng và đau khổ của Kha Mộng Lan, thản nhiên như không đáp. Lời vừa dứt, Kha Mộng Lan đã vung tay tát thẳng vào mặt gã, khàn giọng mắng chửi: “Huynh đi chết đi! Ta không bao giờ muốn nhìn thấy bản mặt huynh nữa!”

Dứt lời, nàng bặm môi quay người bỏ chạy, suýt chút nữa thì đâm sầm vào Kim Bưu. Kim Bưu đã nhìn thấy hết mọi chuyện diễn ra trước đó, bực tức chỉ vào mặt Vân Tương, nhưng lại không biết nói gì, đành đuổi theo Kha Mộng Lan.

Vân Tương xoa tay lên gương mặt nóng rát, vẻ mặt vẫn không biểu lộ chút tình cảm nào, ra hiệu cho Khấu Nguyên Kiệt dẫn đường. Hai người lên xe ngựa, chiếc xe lập tức chậm chậm lăn bánh. Trong thùng xe u hương thoang thoang, Khấu Nguyên Kiệt không ngừng quan sát vẻ ngoài điềm nhiên của Vân Tương, ánh mắt thấp thoáng một niềm vui trên nỗi đau khổ của người khác.

Xe ngựa cuối cùng cũng dừng lại, khi xuống xe, Vân Tương mặt mày rạng rỡ, cười lớn với mục tử bà đang đón đả ra đón, hỏi: “Dao Hồng cô nương ở đâu? Mau bảo nàng ấy ra nghênh tiếp bản công tử, hôm nay ta phải say với nàng ấy!”

Sáng hôm sau, khi Vân Tương trở lại Phù Dung biệt viện, đã thấy Đường Công Kỳ ra đón. Lão mỉm cười đầy ngụ ý, đưa cho gã một bức thư: “Kha cô nương đi rồi, Kim Bưu cũng đi rồi. Càng lúc người càng giống người chúng ta cần rồi.”

Vân Tương lẳng lặng nhận thư, mặc dù đã sớm đoán được kết quả này, nhưng trong lòng gã vẫn thấy hơi khó chịu, đồng thời cũng nhẹ đi phần nào. Bên cạnh không còn bằng hữu, cuối cùng gã cũng có thể không lo không ngại, bình tĩnh nhìn xa, lòng như sắt đá, hoàn toàn giống một người của Thiên Môn.

“Chuẩn bị ngựa, ta muốn tiền Bích Cơ công chúa.” Vân Tương nhanh chóng trở lại bình thường, trở lại với bản chất điềm nhiên cô tịch của gã.

Hạ Báo Tử đang nhàn hạ chơi bạc với mấy đứa bạn ăn mày, từ sau khi chơi với gã ngốc nhiều tiền kia, nó đã sớm không còn hứng thú với việc ăn dăm ba đồng tiền vặt này nữa. Chơi với con gà béo kia vẫn thích hơn, tùy tiện một ván là thắng được mấy quan tiền, chơi nửa buổi là thắng được năm ba lượng bạc trắng phớt, đủ cho cả bọn ăn uống phè phỡn mấy hôm, nó đột nhiên cảm thấy nhớ nhớ con gà béo đó.

Đang nghĩ ngợi lung tung, chợt thấy một người trẻ tuổi gầy gò ăn mặc rách rưới đi tới. Hạ Báo Tử vừa nhìn đã nhận ra ngay, đó chính là con gà béo thường mang tiền đến cho mình, bất giác mừng rỡ vẫy tay gọi: “Ở đây! Ở đây!”

Mấy đứa trẻ lang thang đón gã vào ngôi miếu đổ bên đường như đón một quý nhân, vừa đi vừa mồm năm miệng mười hỏi: “Lâu lắm huynh không đến, hay là sợ thua rồi?”

“Sợ?” Con gà béo lập tức tức đỏ bừng mặt, “thành” một tiếng đập một đĩnh bạc lên mặt bàn. “Lão tử hôm nay mang theo mười lượng bạc, có bản lĩnh thì thắng hết xem nào!”

Cặp mắt bọn trẻ lang thang lập tức sáng bừng lên, hưng phấn đưa mắt nhìn nhau, cuối cùng mọi ánh mắt đều dồn về phía Hạ Báo Tử. Chỉ thấy nó ung dung móc trong ngực áo ra mấy miếng bạc vụn, vụn thành một đồng để trên bàn, nhả nhỏ bảo: “Ở đây đệ chỉ có năm quan tiền, mỗi ván chơi năm quan tiền nhé?”

Tiền ít luôn bị coi thường, trên chiếu bạc cũng như vậy, mặt con gà béo đó lập tức vác lên: “Có năm quan tiền lại muốn thắng mười lượng bạc của ta, coi ta là thằng ngốc hả? Chút tiền mọn đó có rơi xuống đất ta còn không thèm nhặt.” Nói đoạn gã nhặt lấy bạc định đi, Hạ Báo Tử thấy vậy vội nắm tay giữ lại bảo: “Huynh đợi đã!”

Tên tiểu tử liếc mắt ra hiệu cho bọn trẻ lang thang, mấy đứa kia do dự một lúc, rồi móc ra một cái túi nhỏ bên trong hang chuột phía sau khán thờ.

Mở ra xem thì có bạc vụn, tiền đồng, vòng ngọc, trâm bạc và mấy thứ đồ nữ trang nhỏ..., chắc chắn có những thứ bất minh bạch. Báo Tử gom hết lại đặt lên mặt bàn: “Đây là của cải tích lũy từ lâu của bọn đệ, cũng đáng giá khoảng mười lượng bạc, huynh thấy thế nào?”

Con gà béo kia tùy ý bới xem một chút, thấy chỗ đồ vật kia tuy không đáng giá mười lượng bạc, nhưng cũng không kém bao nhiêu. Gã miễn cưỡng gật đầu bảo: “Thôi được, tính cho người mười lượng bạc, chúng ta chơi một ván ăn cả nhé!”

“Chơi một ván?” Tuy rằng nắm chắc phần thắng nhưng Hạ Báo Tử vẫn không vững tâm, bèn thương lượng: “Một ván không đã lắm? Hay là đánh ba ván thắng hai đi.”

“Được, theo như người, người gieo trước đi.” Con gà béo ra vẻ rộng lượng gật đầu đồng ý.

Hạ Báo Tử đưa mắt ra hiệu cho đám bạn, thấy bọn chúng đều gật gật đầu ngầm hiểu, lúc đấy mới móc trong ngực áo ra hai con xúc xắc đồ chì trong ruột, xóc xóc trong lòng bàn tay, sau đó thối phù một cái rồi tung mạnh xuống cái bát, miệng kêu lớn: “Báo Tử!”

Hai con xúc xắc lăn một lúc, cuối cùng quả nhiên đều hướng mặt sáu điểm lên, đảm bảo chỉ thắng không thua. Hạ Báo Tử thở phào nhẹ nhõm. Tuy rằng hai con xúc xắc lõi chì này mười lần gieo thì có chín lần ra được báo tử, nhưng tiền đặt quá lớn, nó vẫn sợ có chuyện gì ngoài ý muốn, nên mới nằng nặc đòi chơi ba ván thắng hai, vậy mới chắc chắn mười phần.

Nhưng ném được nước báo tử mới chỉ là bước đầu, nếu hai con xúc xắc này rơi vào tay đối phương, gã cũng có thể gieo ra được báo tử, càng có thể phát hiện ra bí mật, cho nên cần phải đổi lại hai con xúc xắc thường. Bọn trẻ lang thang sớm đã chuẩn bị chặt chẽ, một đứa lạng lẽ mang con rắn nhỏ vút xuống chân của con gà béo, một đứa khác đột nhiên kêu toáng lên: “Có rắn độc!”

Khi đó chỉ cần con gà béo kia rời ánh mắt khỏi chiếu bạc, Hạ Báo Tử lập tức có thể nhanh chóng đổi hai con xúc xắc đồ chì, chiêu này trước đã nhiều lần thành công. Ai ngờ gã kia chẳng thèm để ý gì đến con rắn, mà nhặt

lấy ngay hai con xúc xắc trước khi Hạ Báo Tử kịp ra tay, giẫm một chân lên con răn nhỏ, cười như không bảo: “Một con răn bé con, đừng hòng phá mất vận may của ta.” Nói đoạn gieo hai con xúc xắc vào chiếc bát, chỉ nghe đình đình đang đang một lúc, cuối cùng ra báo tử.

“Ván này hòa, chúng ta chơi tiếp.” Hạ Báo Tử cười cười nhặt lấy hai con xúc xắc, trong lòng cũng không hề lo lắng, tuy lần này không đổi xúc xắc, nhưng lần sau chúng còn có chiêu hay hơn. Nó đưa hai con xúc xắc lên thổi phù một cái rồi gieo xuống bát, miệng hô lớn: “Báo tử!”

Xúc xắc lăn một lúc, cuối cùng chỉ ra một nhị một tam, tổng cộng có năm điểm, Hạ Báo Tử trợn mắt, hai con xúc xắc đặc chế của nó, dù có thất thủ thế nào, cũng không đến nỗi không tung ra được một quân lục! Trong một thoáng ngẩn ngơ ấy, con gà béo kia đã nhặt xúc xắc lên, cười cười ném ra, chỉ nghe thấy tiếng lộc cộc một lúc, cuối cùng ra một tứ một ngũ, tổng cộng chín điểm. Con gà béo cười khà khà: “Chín nước! Ta thắng trước một ván!”

Hạ Báo Tử hoài nghi nhặt hai con xúc xắc lên, nhìn kỹ mới phát hiện ra, đây không phải con xúc xắc lõi chì quen thuộc của nó. Lúc con gà béo kia ra tay lần đầu, gã đã đổi mất hai con xúc xắc lõi chì của mình mất rồi. Nhìn bộ dạng tự tin mười phần của đối phương, lần này hiển nhiên cũng không phải xúc xắc thông thường, mà rất có thể là xúc xắc thủy ngân trong truyền thuyết! Hạ Báo Tử mới chỉ nghe nói đến xúc xắc đồ thủy ngân trong ruột, muốn mấy điểm có thể gieo ra từng ấy điểm, nhưng ở trong tay người không biết bí quyết thì chẳng khác nào xúc xắc thường, cho nên không cần phải đổi qua đổi lại làm gì.

Hạ Báo Tử biết trò lừa của mình đã bị đối thủ nhìn thấu, còn trong tay có phải xúc xắc thủy ngân hay không nó lại cũng không dám khẳng định. Mặc dù nghi hoặc, nhưng nó vẫn cứng đầu đánh tiếp. Ngần ngừ một lúc, trong đầu đã có chủ ý. Trước tiên nó đưa mắt ra hiệu với một đứa đồng bọn, rồi mới nghiêng răng gieo quân xúc xắc vào bát.

“Một ngũ một lục, phần không nhỏ a!” Con gà béo nói đoạn, định nhặt lấy quân xúc xắc, bất ngờ một đứa kêu thất thanh, nhảy cuống lên làm lật cái

bát, vừa nhảy vừa kêu: “Ồi trời, ời trời, ta bị răn cản rồi.”

Mọi người nhìn lại, chỉ thấy mông nó quả nhiên có một con răn nhỏ đang cắn vào treo lưng lửng, nhân lúc cả bọn xúm vào giúp đỡ kia gỡ con răn dưới mông ra, Hạ Báo Tử đã tranh thủ nhặt lấy hai con xúc xắc thủy ngân, lúc bỏ trở lại vào bát thì đã đổi thành xúc xắc bình thường đã chuẩn bị trước đó. Nó không tin con gà béo kia dùng xúc xắc thường cũng gieo ra báo tử được.

Con gà béo dường như không hề phát hiện ra Hạ Báo Tử đã giở trò, nhặt lấy hai quân xúc xắc đưa lên miệng thổi phù một cái, gieo vào trong bát, chỉ nghe lộc cộc một lúc, cuối cùng đều hướng mặt sáu điểm lên trên.

“Huynh, huynh chơi gian!” Hạ Báo Tử tức đến nhảy dựng lên, mắt long sòng sọc nhìn đối phương. Chỉ thấy con gà béo kia cười cười hỏi lại: “Ta chơi gian? Không biết hai con xúc xắc này là của ai?”

Hạ Báo Tử nhặt lên xem kỹ lại mới nhận ra đó chính là xúc xắc lõi chì của mình. Lần đầu tiên đối phương đã dùng xúc xắc thủy ngân đổi lấy xúc xắc lõi chì của nó, giờ lại lấy xúc xắc lõi chì đổi xúc xắc thường. Hạ Báo Tử bất ngờ nhận ra, tất cả những mảnh khoe của mình đều đã bị đối phương biết hết, đồng thời còn giở ra thủ đoạn khéo léo cao siêu hơn gấp bội, gã không phải là gà béo mà là cáo già mới đúng!

“Đệ thua rồi!” Hạ Báo Tử chán nản cúi đầu. “Huynh lấy hết đi, chỉ mong đại ca để lại danh hiệu.”

Con gà béo kia nở một nụ cười của cáo già, đặt cả túi đồ và đỉnh bạc mười lượng kia trước mặt Hạ Báo Tử: “Thứ này ta không cần, ta chỉ cần người làm hộ ta một chút việc nhỏ.”

Hạ Báo Tử sức hiểu ra, nhìn chăm chăm vào con cáo già mới lộ mặt kia hỏi: “Với bản lĩnh của đại ca, chắc mấy món đồ mọn này không đáng lọt vào mắt rồi. Huynh mấy lần giả thua cho tiền ta, nhất định là có việc muốn nhờ rồi?”

“Thông minh!” Trong ánh mắt con cáo già kia hiện lên vẻ tán thưởng. “Yên tâm. Ta không bạc đãi các người đâu.”

Hạ Báo Tử cười giảo hoạt, móc trong ngực áo ra hai con xúc xắc thủy ngân lúc này: “Đây là xúc xắc thủy ngân? Đại ca phải dạy đệ sử dụng chúng trước, rồi đệ mới nghĩ xem có nên làm việc giúp huynh được không.”

“Người cũng lắm điều thật đấy!” Hồ ly lắc đầu, đành dạy sơ qua cách dùng xúc xắc thủy ngân cho Hạ Báo Tử, sau đó mới thì thầm nói chuyện mình cần làm cho nó nghe, cuối cùng căn dặn: “Từ nay về sau cứ cách dăm ba hôm ta lại đến đây, hy vọng người không làm ta thất vọng.”

Hạ Báo Tử vội gật đầu lia lịa: “Đại ca yên tâm, mấy chuyện loan truyền tin tức, tung lờn bịa đặt nhỏ nhặt này bọn đệ làm rất ngon!”

“Làm cho tốt, ta sẽ không bạc đãi các người.” Cáo già nheo nheo mắt mỉm cười, vỗ vai Hạ Báo Tử rồi quay người đi khỏi ngôi miếu đổ. Hạ Báo Tử chợt nhớ ra còn chưa biết tên của đối phương, vội đuổi theo ra cửa hỏi: “Đại ca tên gọi là gì?”

“Ta tên là Khấu Nguyên Kiệt!” Con cáo già nở một nụ cười khó dò. “Nhất quyết không được nói với người khác.”

Đoạt kinh

Buổi hoàng hôn ba ngày sau đó, Vân Tương đang chơi với A Bố ở hậu viện thì thấy Diệp Hiếu cuống cuống chạy đến. Trong khoảng thời gian ngắn mà hai người đã trở thành bằng hữu rượu chè, quan hệ sớm đã thân thiết tới mức đến nhà không cần thông báo. Diệp nhị công tử vào cửa xong không kịp chào hỏi đã vồn vã nói: “Lão đệ, lần này đệ nhất định phải giúp ta!”

“Có chuyện gì thế?” Vân Tương vội hỏi.

“Chuyện Cao Xương không biết thế nào mà để lộ phong thanh, hiện nay ngoài phố chỗ nào cũng rêu rao nói ta ném vào Cao Xương hơn trăm vạn lượng bạc, kết quả tất cả trôi theo dòng nước, mọi người đều đang rất hoang mang. Diệp Hiếu nói đoạn cầm chén trà lạnh trên bàn uống ực một ngụm lớn.

“Hừ! Bạc là của chúng ta, có lỗ có lãi thì có can hệ gì đến người khác?” Vân Tương hờ hững như không có chuyện lớn lao gì lắm.

“Lão đệ không biết đấy thôi, Diệp gia nhà ta kinh doanh tiền trang.” Diệp Hiếu đặt chén trà xuống, trong mắt thoáng lộ vẻ khinh miệt Vân Tương là đồ bất học vô thuật, nhẫn nại giải thích. “Đến một nửa số người có tiền ở Thành Đô gửi bạc ở Tứ Thông tiền trang nhà ta, tin đồn mà lan ra, sẽ có rất nhiều phú thương đến hỏi cha ta xem sự tình thế nào.”

Vân Tương bật cười bảo: “Diệp huynh trước sau cũng chỉ đầu tư hai mươi vạn lượng bạc, trong đó thì cũng chỉ có mười vạn lượng là tiền mặt. Cứ cho là chuyện ở Cao Xương có biến, hai mươi vạn lượng đối với đại phú hào đất Ba Thục mà nói chẳng qua cũng chỉ là hạt cát trong sa mạc, có gì mà phải cuống lên chứ?”

“Không thể nói thế được,” Diệp Hiếu vội bảo. “Đây không phải là vấn đề tiền nong mà là chuyện uy tín, nếu không thể nhanh chóng làm sáng tỏ tin đồn nói ta lỗ mất hơn trăm vạn lượng, ắt sẽ khiến lòng tin của chúng nhân với Diệp gia bị dao động, sau này hỏi còn ai dám mang tiền đến gửi ở Tứ Thông tiền trang nhà chúng ta chứ. Chuyện đó tạm gác lại cũng được, nhưng giờ cha ta đã sai huynh trưởng kiểm tra sổ sách, nếu lão đệ không giúp đỡ thì lần này ta chết chắc rồi.”

“Chẳng qua cũng chỉ dùng có mười vạn lượng, có gì nghiêm trọng?” Vân Tương vẫn không để tâm. “Dù là cha huynh kiểm tra, nhiều lắm thì cũng chỉ đánh vào môn huynh một trận, lẽ nào có thể đuổi huynh ra khỏi nhà được chắc? Hơn nữa việc ở Cao Xương sắp thành rồi, đến khi đó bạc ào ào đổ về, cha huynh khen huynh còn không hết ấy chứ!”

“Ta làm sao có thể đợi đến ngày đó?” Diệp Hiếu không còn lòng dạ nào nghe Vân Tương thuyết giảng, vò đầu bứt tai lúng búng bảo: “Hơn nữa không phải ta lạm dụng mười vạn lượng mà là gần ba mươi vạn lượng.”

“Ba mươi vạn lượng?” Vân Tương hơi bất ngờ. “Sao lại nhiều vậy?”

Diệp Hiếu khó xử cười bảo: “Ta luôn tiêu xài tốn kém, lại không có nguồn thu nhập nào khác, cho nên đành phải mượn chỗ này mượn chỗ kia, dù sao thì cơ nghiệp Diệp gia trước sau gì cũng là của ta, ta có dùng trước một ít thì cũng không là gì. Lần này ta vốn muốn mượn chuyện Cao Xương để mở một con đường phát tài, ai ngờ đến cái lúc mấu chốt này... vẫn hy vọng lão đệ cho ta mượn trước ba mươi vạn lượng để dùng trong lúc nguy cấp, tránh để huynh trưởng kiểm tra ra báo lên cha ta.”

Vân Tương thở dài: “Ta vừa mới gửi đi cho Đường Tiểu hai mươi vạn lượng, trong tay đâu còn tiền mặt nữa? Hơn nữa huynh còn nợ ta mười vạn lượng, tiền cũ chưa trả không thể mượn tiếp được, chúng ta tuy thân như huynh đệ, nhưng cũng không thể không giữ quy tắc được.”

Diệp Hiếu mặt dày nói: “Trong tay lão đệ không có tiền mặt nhưng ông chủ Cố có đấy. Lão đệ và ông chủ Cố giao tình sâu sắc, đến cả Phù Dung biệt viện này lão cũng giao ra, có lão đệ làm trung gian nói giúp để lão cho ta mượn ba mươi vạn lượng chắc chắn không vấn đề gì. Nếu ta không vượt

qua được cửa ải này, không chừng cha ta sẽ giao toàn bộ cơ nghiệp cho huynh trưởng. Sức khỏe cha ta từ lâu đã xấu rồi, bất cứ lúc nào cũng có thể bỏ lại gia nghiệp xuôi tay nhắm mắt, nếu như trước khi ông ấy qua đời, ta không thể kế thừa gia nghiệp, số nợ của lão đệ sợ rằng cũng khó mà trả nổi.”

Không ngờ Diệp Hiểu lại lộ ra bộ mặt vô lại, coi trọng gia nghiệp hơn cả sự sống chết của cha mình, Vân Tương chửi thầm nhưng ngoài mặt vẫn không hề tỏ vẻ gì, chỉ trầm ngâm giây lát, cuối cùng nở ra một nụ cười thần bí: “Ta sẽ đưa huynh đi gặp ông chủ lớn thật sự, chỉ cần lão gật đầu, đừng nói ba mươi vạn lượng mà đến ba trăm vạn lượng cũng không vấn đề gì.”

“Là ai?” Diệp Hiểu tròn tròn mắt kinh ngạc, y không ngờ ở đất Ba Thục này còn có người khiến Vân Tương sùng bái. Vân Tương không trả lời chỉ kéo y ta đi theo: “Huynh đi với ta, vừa khéo hôm nay ông ấy đang ở Thành Đô, không thì chưa chắc đã gặp được đâu.”

Xe ngựa chạy lòng vòng qua vô số con phố dài lạnh lẽo, cuối cùng dừng lại ở một ngõ nhỏ hẻo lánh. Diệp Hiểu xuống xe đưa mắt nhìn bốn phía xung quanh, nhận ra tuy mình từ nhỏ lớn lên ở Thành Đô nhưng vẫn hết sức xa lạ với nơi này. Nhìn vẻ ngoài thì giống như khu dân cư nghèo cho thợ thủ công và tạp dịch sinh sống, y nghĩ không ra ở đây liệu có ai có thể cho mình mượn được ba mươi vạn lượng bạc.

Vân Tương kéo Diệp Hiểu đi đến trước một cánh cửa nhỏ đóng chặt nằm sâu trong ngõ, khẽ gõ lên vòng đồng. Cánh cửa hé ra, một lão già đứng sau cánh cửa hỏi nhỏ: “Ai đấy?”

“Là ta, Giang Nam Công tử Tương.” Nét mặt Vân Tương lộ ra vẻ cung kính chưa từng thấy, ghé người lại nói nhỏ với lão già kia mấy câu gì đó. Lão già nhìn Vân Tương và Diệp Hiểu rồi lạnh lùng buông một câu: “Đợi ở đây.” Dứt lời đã đóng chặt cửa lại.

“Đây là đâu? Sao ra vẻ vậy?” Diệp Hiểu lấy làm bất mãn, cả cái đất Ba Thục này, thử hỏi có ai dám thất lễ với đường đường nhị công tử của Diệp gia? Y không nhịn nổi định đẩy cửa xông vào, Vân Tương nói hết lời ngăn lại mới chịu thôi. Trong lòng Diệp Hiểu lấy làm khó chịu, nhưng thấy đến kẻ

xưa nay mắt luôn ở trên đỉnh đầu như Vân Tương còn phải cung kính đợi ngoài cửa, và lại mình bây giờ đang đi cầu cậy người ta, trong lòng y vừa hiểu kỳ vừa bất mãn nhưng cũng đành nhẫn nại chờ đợi.

Vừa bằng thời gian ăn xong một bữa cơm, cánh cửa cuối cùng cũng mở ra. Lão già lúc nãy đứng ở bên trong vẫy gọi: “Vào đi.”

Diệp Hiếu đi theo Vân Tương vào trong mới phát hiện ra bên trong cánh cửa là cả một không gian hoàn toàn khác. Dọc đường hành lang quanh co, cửa rả trùng trùng, hoàn toàn không kém biệt viện nào của những nhà giàu có. Mặc dù bài trí không xa hoa nhưng các nhà bình thường tuyệt đối không thể so bì được. Hai người được lão già dẫn đi, cuối cùng đến một thư phòng yên tĩnh. Diệp Hiếu thấy trong phòng đốt Long Diên nhang, trên bàn có thắp ngọn nến to bằng bắp tay trẻ con, nhưng trong làn khói mờ mịt, gian phòng vẫn tối tăm mông lung. Lờ mờ lại thấy một lão già mặc áo trắng ngồi sau án thư, lẳng lặng nhìn hai người.

Diệp Hiếu vừa nhìn rõ gương mặt lão già, hai chân lập tức mềm nhũn suýt quỵ sụp xuống đất. Chỉ thấy Vân Tương bước lên hai bước chấp tay chào: “Tiểu diệt xin thỉnh an Đường thế bá.”

Lão già chẳng tỏ thái độ gì, chỉ hừ một tiếng, ánh mắt dừng lại trên người Diệp Hiếu, lãnh đạm hỏi: “Người đột nhiên đến gặp lão phu, sao lại mang cả y cùng đến?”

Diệp Hiếu vội quỳ xuống, chấp tay vái đến sát đất: “Tiểu tể xin thỉnh an nhạc phụ đại nhân! Chúc nhạc phụ đại nhân vạn thọ vạn thọ vô cương!” Tuy rằng mấy năm nay chỉ gặp được lão già kia hai lần, song Diệp Hiếu thoáng nhìn đã nhận ra, người ngồi trước mặt chính là bố vợ tương lai của y, Tông chủ Đường Môn Đường Công Đức.

“Diệp công tử đừng gọi bừa trước vậy,” lão già xua tay. “Tiểu nữ vẫn còn chưa xuất giá, chúc ‘nhạc phụ đại nhân’ này lão phu tạm thời chưa dám nhận.”

“Vâng, vâng, vâng!” Diệp Hiếu vội gật đầu lia lịa. Y không ngờ lại gặp nhạc phụ tương lai ở chốn này, càng không thể đoán ra ông chủ lớn mà Vân

Tương muốn dẫn mình đi gặp lại chính là lão ta, lập tức nói năng trở nên lộn xộn.

“Diệp công tử đứng dậy nói chuyện đi.” Lão già ra hiệu cho Diệp Hiểu đứng dậy rồi chuyển ánh mắt gạn hỏi về phía Vân Tương. Vân Tương vội cười xòa báo: “Diệp công tử với tiểu diệt là chỗ tri giao, hôm trước huynh ấy cần gấp một chút bạc, đến nhờ cậy chỗ cháu, cháu nhất thời cũng không mang nhiều bạc bên mình, vừa khéo thế bá ở Thành Đô, cháu nghĩ hai người là nhạc phụ con rể, chuyện này thế bá nhất định sẽ giúp. Cho nên chưa hẹn mà dẫn huynh ấy đến bái kiến, mong thế bá thứ tội.”

Lão già nhú mày, đưa mắt sang nhìn Diệp Hiểu: “Việc đó là như thế nào? Người muốn mượn bao nhiêu bạc?”

Diệp Hiểu mồ hôi vã ra như tắm, run rẩy nói chẳng thành lời. Trong khoản thâm hụt ba chục vạn lượng đó, có đến hơn nửa là tiêu vào đàn bà, giờ y lại đến vay tiền nhạc phụ tương lai để bù vào, câu mượn tiền này thế nào cũng không thể thốt ra ngoài miệng được. Lão già thấy gã có điều khó nói bèn phẩy tay để Vân Tương lui ra rồi mới chậm rãi bảo: “Có gì khó khăn người cứ nói đi, lão phu sẽ giúp. Song lão phu hy vọng người không giấu giếm điều gì, nếu không sẽ làm ta rất tức giận đó.”

Diệp Hiểu biết rõ làm Đường Công Đức tức giận thì sẽ có kết cục như thế nào, đành phải nói thật tất cả nguyên nhân đi mượn tiền. Tuy nhiên y vẫn giấu tiết chuyện một nửa số tiền đó là tiêu xài vào đám đàn bà, cũng may đối phương không hỏi y đã đem bạc đi đâu, chỉ bảo: “Ba mươi vạn lượng không phải là chuyện gì lớn, cha người cũng hơi chuyện bé xé ra to rồi.”

“Lại còn không nữa ạ!” Diệp Hiểu thấy Đường Công Đức không trách mắng mình tiêu xài vô độ, lập tức thở phào, rồi lại căn nhắc mách: “Cha con luôn rất coi trọng tiền bạc, tiền hảng tháng của con ít đến thăm thương. Thử hỏi, con đi xã giao, khai thác mối làm ăn, thăm dò tin tức, có việc nào mà không cần tiền đâu? Nếu giống gia huynh cả ngày chỉ ở trong phòng đếm tiền, tiết kiệm thì quả có tiết kiệm đấy, nhưng cơ hội kiếm tiền thì cũng chẳng có luôn. Cha con lại thích cái kiểu ấy, con làm gì đi chẳng nữa cũng không vừa mắt.”

“Nói vậy, cha người đã giao gia nghiệp của Diệp gia cho huynh trưởng của người rồi?” Đường Công Đức trầm ngâm hỏi.

Diệp gia đời đời kinh doanh, có thể tạo nên được cơ nghiệp lớn như vậy, ngoài việc kinh doanh đúng cách, còn quyết định ở lời tổ huấn không phân gia sản. Bất luận là có bao nhiêu con cái thì cũng chỉ chọn một người kế thừa gia nghiệp, đặc biệt thì chỉ có thể nhận tiền theo tháng, đảm bảo cả đời không phải lo chuyện cơm áo gạo tiền. Cách làm này khiến gia nghiệp của Diệp gia như quả cầu tuyết đang lăn đồi đồi được tích lũy, cuối cùng trở thành nhà giàu có nhất nhì đất Ba Thục. Vì thế cho nên việc có thể thừa kế được gia nghiệp hay không đối với con cháu của Diệp gia mà nói thì khác biệt một trời một vực. Diệp Hiếu thấy Đường Công Đức hỏi đến điểm này, vội nói: “Chỉ cần lần này không bị huynh trưởng bắt thóp, con vẫn có nhiều cơ hội thừa kế.”

Đường Công Đức nâng chén trà lên hớp một hớp, thản nhiên bảo: “Coi như lần này y không nắm được thóp của người thì cũng khó đảm bảo lần sau người có thể qua mắt được tiếp. Ngoài việc mượn tiền để lấp vào, chẳng lẽ người không có cách nào tốt hơn à?”

“Cách nào?” Diệp Hiếu chẳng hiểu gì cả hỏi lại.

“Để ta kể cho người một câu chuyện.” Đường Công Đức đặt chén trà xuống, từ từ ngẩng mặt, ánh mắt cũng dần trở nên mơ màng xa xăm. “Rất nhiều năm về trước, Đường Môn sinh ra được một cặp huynh đệ rất xuất chúng, võ công gia truyền luyện đến mức xuất quỷ nhập thần, đặc biệt là người em, mắt nhanh như điện, ra tay nhanh như gió. Trưởng bối Đường Môn có ý muốn chọn một trong hai người thừa kế gia nghiệp. Trải qua nhiều lần kiểm tra, các bậc trưởng bối dần như nghiêng về phía người em có võ công cao hơn. Người anh không cam tâm để mất cơ hội, liền bỏ ra nhiều tiền thuê tuyệt đỉnh sát thủ của Ảnh Sát Đường. Người thử đoán xem sau đó y làm thế nào?”

“Để sát thủ đi ám sát người em, mất đi đối thủ cạnh tranh, tự nhiên y có thể thừa kế cả gia nghiệp!” Diệp Hiếu vội nói.

Đường Công Đức cười lắc đầu: “Gia pháp của Đường Môn, trừng phạt rất nghiêm khắc đối với hành vi tàn sát lẫn nhau, đệ tử nào của Đường Môn tàn hại người trong tộc đều phải trả giá. Nếu y muốn để sát thủ hại đệ đệ của mình thì thứ nhất chưa chắc đã nắm được thành công tuyệt đối, thứ hai nếu may mắn đắc thủ, người trong tộc cũng sẽ nghi ngờ. Dù không chứng thực được, song chỉ cần có chút hoài nghi thì y đừng hòng nghĩ đến chuyện thừa kế. Cho nên y thuê sát thủ ám sát chính mình.”

“Ám sát chính mình! Vì sao lại thế?” Diệp Hiểu kinh ngạc há hốc mồm.

Đường Công Đức cười nhạt: “Bởi vì võ công của y đủ cao, lại trước đó đã có phòng bị, sát thủ chưa chắc có thể thành công. Hơn nữa y lại lấy thân phận đệ đệ mình đi liên hệ với sát thủ. Với thể lực của Đường Môn, muốn tra ra thân phận của người thuê không có gì là khó cả.”

“Con hiểu rồi!” Diệp Hiểu sức ngộ ra. “Y muốn gieo vạ cho em mình, lợi dụng gia pháp để trừ đi đối thủ cạnh tranh!”

Đường Công Đức mỉm cười gật đầu: “Để diễn cho đạt, y không dám dặn thích khách nương tay, cũng không dám cho người bảo vệ mình. Đó là lần mạo hiểm nhất trong cuộc đời y, kiếm của thích khách cũng đã đâm xuyên mạng sườn y, chỉ cách tim chưa đến một tấc, suýt chút nữa thì mất mạng, có điều lần đó đã mang lại hiệu quả rất lớn. Sau khi các trưởng lão chủ sự của Đường Môn nhận định người em chủ mưu đứng đằng sau sát thủ, đã xử tử người em theo gia pháp. Mẫu thân hai người không nỡ nhìn con mình chết thảm bèn tự ý thả cho gã chạy, nên người em đó mới giữ được mạng, chạy suốt đêm khỏi đất Ba Thục và từ đó trở thành phản nghịch của Đường Môn.”

Diệp Hiểu nhìn nét mặt nhạc phụ tương lai như đờm nét thương cảm, bỗng nhiên thấy rùng mình ớn lạnh. Trước đây y từng loáng thoáng nghe nói Đường Công Đức còn có một người em trai, hơn hai mươi năm trước không biết vì sao mà phản lại gia môn, không biết đi đâu. Diệp Hiểu đột nhiên ý thức được người anh trong câu chuyện trên chính là nhạc phụ tương lai, lão muốn dùng câu chuyện đó để ngầm ám thị cho mình! Chuyện quá khứ bí

mặt như vậy mà lão cũng kể ra, nếu không nghe theo kế sách lão ngầm bày cho mà diệt trừ huynh trưởng, sợ rằng thà lão cho con gái ở vậy, cũng tuyệt đối không để cho y sống trên trần gian này nữa. Nghĩ đến đây, mặt Diệp Hiếu lập tức trắng nhợt ra, mồ hôi vã ra như tắm.

“Trên đời này có một thứ dơ bẩn nhất, tanh mùi máu nhất, đó chính là quyền lực.” Đường Công Đức nhìn Diệp Hiếu đầy ẩn ý cao thâm. “Bất luận là có chán ghét nó như thế nào cũng đều không tránh khỏi muốn dựa vào nó, trên đời không ai có thể thoát được mảnh lưới quyền lực ấy. Nếu không muốn bị quyền lực làm hại, cách an toàn nhất là phải nắm chặt nó trong tay. Ta không muốn gả con gái mình cho kẻ đáng thương đã mất quyền lực. Một kẻ thất bại thì cũng không xứng làm con rể ta.”

Diệp Hiếu né tránh ánh mắt của Đường Công Đức, cúi đầu nhìn xuống dưới mũi chân, một lúc sau gã cũng ngẩng đầu nhìn lên, nhìn nhạc phụ tương lai, khàn giọng hỏi: “Con nên làm thế nào?”

“Đây là chuyện của Diệp gia nhà ngươi, tự ngươi phải có chủ ý, lão phu không nhúng tay vào.” Đường Công Đức móc trong ngực áo ra một mảnh giấy để lên mặt bàn, thản nhiên bảo. “Ta không cho ngươi mượn tiền để bù lỗ, cũng không nhúng tay vào chuyện nhà ngươi. Song vừa khéo là ta biết cách liên hệ với hai thích khách giỏi nhất Thành Đô, đây là địa chỉ của người liên lạc, có lẽ ngươi sẽ dùng đến đấy.”

Diệp Hiếu run rẩy đưa tay cầm lấy mảnh giấy xem, không kìm được thất thanh kêu: “Hắc Bạch Song Xà, mười vạn lượng! Tất cả các tiền trang đều đã khóa sổ đối với tiểu đệ, kiếm đâu ra được một khoản lớn như thế này?”

Đường Công Đức nhấp một ngụm trà: “Nếu như ngươi có thể trở thành người thừa kế duy nhất của Diệp gia, một tờ giấy nợ của ngươi cũng đáng giá mười vạn lượng. Chỉ cần làm Hắc Bạch Song Xà tin ngươi có thể thừa kế cơ nghiệp Diệp gia, có lẽ bọn họ sẽ cho ngươi nợ.”

Diệp Hiếu cất kỹ tờ giấy vào trong ngực áo, nét mặt u ám bất định. Y lại thấy Đường Công Đức nâng chén trà lên chậm chậm nói: “Đây là chuyện

của Diệp gia nhà người, ta không can thiệp vào. Có thể làm theo hay bỏ, chỉ có thể do người tự chọn.”

Diệp Hiểu thấy Đường Công Đức nâng chén trà ra hiệu tiễn khách, vội chấp tay cáo từ. Vừa ra khỏi thư phòng y đã thấy Vân Tương đứng đợi đón hỏi: “Thế nào? Lấy được tiền chưa?” Thấy Diệp Hiểu gật gật đầu như kẻ mất hồn, Vân Tương thở phào: “Có nhạc phụ đại nhân như Đường Tông chủ, có ải khó nào mà huynh nào không thể vượt qua chứ? Đi! Chúng ta đi uống mấy ly chúc mừng!”

Sau khi theo Vân Tương ra ngoài ngõ nhỏ, lên xe ngựa, Diệp Hiểu không nhịn được hỏi: “Lão đệ làm sao lại quen biết với Đường Tông chủ?”

“Ồ, cha ta và Đường Tông chủ có quan hệ rất thân tình. Lần này đến Ba Thục, chính là để thay cha bái kiến Đường Tông chủ. Diệp công tử là con rể tương lai của Đường Môn, sau này có thể phải dúi dặt tiểu đệ nhiều đó.” Vân Tương cười bảo.

“Nhất định, nhất định.” Diệp Hiểu gật đầu với thần sắc ngây ngẩn. Nhìn thấy bên ngoài trời đã tối đen, gã khề nói: “Đưa ta về nhà trước đã, hôm khác chúng ta chúc mừng sau.”

Vân Tương không hỏi nhiều, lập tức lệnh cho phu xe đổi đường đi về Diệp phủ. Đưa Diệp Hiểu về đến tận cửa, gã mới đưa tay chào tạm biệt.

Diệp Hiểu đứng nhìn xe ngựa của Vân Tương đi xa rồi mới lặng lẽ quay người vào nhà. Vừa vào đến cửa thứ hai, đúng lúc gặp đại ca Diệp Tường từ bên trong đi ra. Chỉ thấy y cười lạnh lùng: “Muộn thế này mới về, đệ bây giờ vẫn còn có tâm trí chơi đêm đấy? Ta hai hôm nay kiểm tra sổ sách của đệ phát hiện, các trương mục của đệ hết sức hỗn loạn, đến giờ ít nhất cũng có đến hai mươi vạn lượng bạc không biết đi đâu. Đệ hãy nghĩ cách làm sao giải thích với cha đi! Hừ!”

Nhìn huynh trưởng đi xa, ánh mắt bất an của Diệp Hiểu dần chuyển thành lạnh lùng, lặng lẽ móc tờ giấy trong ngực áo ra, nhờ ánh trăng xem lại địa chỉ ghi trên đó, Văn Thù viện.

Văn Thù viện được xây trong khu chợ, một ngôi chùa tiêu biểu ở Thành Đô, một năm bốn mùa đều khói hương nghi ngút. Nhưng sáng sớm khi Diệp Hiếu đến đó, cửa chùa vừa mở, vẫn còn chưa có mấy khách dâng hương. Diệp Hiếu theo chỉ dẫn trên mảnh giấy đi đến đại điện, bỏ ra một trăm lượng bạc đốt một cây nhang lớn, tăng ni phụ trách đón khách biết tầng lớp của gã lập tức hỏi: “Thí chủ muốn cầu việc gì?”

“Ta muốn gặp Vĩnh Trí sư phụ.” Diệp Hiếu lặp bặp nói.

Nhà sư đón khách thoáng bất ngờ: “Vĩnh Trí sư phụ chỉ là nhà sư vân du tạm ghé chân bản tự, chẳng có danh vọng gì. Thí chủ muốn làm pháp sự hay hỏi việc quá khứ vị lai, Diệu Hương đại sư hay Diệu Vân đại sư của bản tự đều là những cao tăng có tiếng ở Thành Đô.”

“Ta chỉ muốn gặp Vĩnh Trí sư phụ.” Diệp Hiếu kiên nhẫn bảo.

“Được rồi, thí chủ đi theo bần tăng!” Tri khách tăng nói đoạn đi trước dẫn đường. Diệp Hiếu đi theo lão đến dãy thiền phòng ở hậu viện, lão chỉ vào một gian cũ kỹ nói: “Vĩnh Trí sư phụ ở đây, ông ấy đang tụng kinh sáng, thí chủ trực tiếp vào gặp là được, tiểu tăng xin cáo từ.”

Diệp Hiếu vội bước đến gõ cửa, nghe thấy bên trong vang lên một giọng nói khàn khàn: “Mời vào.”

Diệp Hiếu đẩy cửa bước vào thì thấy trong thiền phòng có một nhà sư già quần áo rách nát đang ngồi xếp bằng, đang lần tràng hạt tụng kinh. Diệp Hiếu nhìn đối phương một lúc rồi mới do dự hỏi: “Xin hỏi đại sư có phải là Vĩnh Trí?”

Thấy lão tăng gật đầu, Diệp Hiếu vội quỳ xuống đất, hạ giọng nói: “Tại hạ muốn cầu đại sư làm cho một pháp sự.”

“Pháp sự gì vậy?”

“Siêu độ cho một người đi Tây phương cực lạc.”

“Lão nạp làm pháp sự giá rất cao, ít nhất là mười văn tiền, phải đưa trước một nửa.” Lão tăng cuối cùng cũng mở mắt ra.

Trên mảnh giấy của Đường Công Đức đã ghi rõ, Diệp Hiếu biết đối phương nói mười văn là chỉ mười vạn lượng bạc. Y lặng lẽ đưa tờ giấy nợ

tiền đã viết sẵn từ trước đặt trước mặt lão hòa thượng: “Tại hạ không có tiền mặt, chỉ có tờ giấy ghi nợ này.”

“Giấy nợ?” Lão tăng ngạc nhiên. “Lẽ nào thí chủ không biết lão nạp chưa bao giờ cho nợ?”

“Tại hạ biết.” Diệp Hiếu vội bảo. “Nhưng đại sư xem xong có thể sẽ đổi chủ ý đó.”

Lão tăng bán tín bán nghi cầm lấy tờ giấy nợ. Sau khi xem rõ ấn triện và khoản nợ, lão không cầm được kinh ngạc trợn mắt nhìn Diệp Hiếu, nét mặt lập tức khác hẳn: “Thì ra là Diệp nhị công tử, thảo nào lại tự tin như vậy. Dù là công tử nhà cự phú đất Ba Thục này thì cũng không thể khiến lão nạp phá bỏ quy tắc.”

“Đại sư sợ ta không có khả năng trả nợ sao?” Diệp Hiếu nói rồi móc trong ngực áo ra tờ giấy có viết tên huynh trưởng của mình và hành tung của y, nhẹ nhàng đặt xuống trước mặt Vĩnh Trí đại sư. “Mời đại sư xem mục tiêu này xong rồi quyết định lại.”

Vĩnh Trí cầm lên xem, nét mặt lại càng trở nên kinh ngạc: “Công tử muốn siêu độ cho Diệp đại công tử? Y mất mạng thì công tử sẽ là người thừa kế duy nhất của Diệp gia, thảo nào dám cầm giấy nợ đến tìm lão nạp.”

“Chỉ cần các người không thất thủ, ta sẽ là người thừa kế duy nhất của Diệp gia, không biết tờ giấy nợ này của ta có đáng mười vạn lượng không?” Diệp Hiếu hỏi nhỏ.

“Đáng! Đương nhiên đáng!” Vĩnh Trí nói đoạn cầm tờ giấy nợ cất đi. “Pháp sự này lão nạp chấp nhận, ba ngày sẽ làm xong, công tử cứ về nhà đợi tin tốt đi.”

Diệp Hiếu cuối cùng cũng thở phào nhẹ nhõm, song vẫn cẩn thận dặn lại: “Trên đó đã ghi rõ hành tung và cả địa điểm mục tiêu thường qua lại nữa, hy vọng các người làm chuyện này cho kín đáo! Ngoài ra, tuyệt đối không được để lộ thân phận của ta.”

“Yên tâm đi, làm nghề của chúng ta, chữ tín còn quan trọng hơn sinh mạng.” Vĩnh Trí lại nhắm mắt lại. Diệp Hiếu thấy vậy lặng lẽ lui ra. Đợi cho

y đi khỏi, lão hòa thượng liền đổi nét mặt, hỏi người đang nấp sau cửa với giọng nhỉnh bợ: “Công tử, lão nạp diễn thế nào?”

“Rất tốt! Tốt hơn sự tưởng tượng của ta!” Phía sau cánh cửa lộ ra bộ mặt âm hiểm của Khấu Nguyên Kiệt, chỉ thấy gã đưa một tờ ngân phiếu cho Vĩnh Trí: “Lập tức rời khỏi Thành Đô, đi càng xa càng tốt!”

“Đa tạ công tử!” Hai mắt Vĩnh Trí sáng lên, đang định nhận tờ ngân phiếu thì thấy đối phương chỉ chỉ vào ngực áo. Vĩnh Trí sức hiểu, vội móc tờ giấy nợ và hành tung của mục tiêu đưa lại cho Khấu Nguyên Kiệt, cười giả lả cầm tờ ngân phiếu rồi lập tức thu nhặt đồ đạc, đi cáo từ trụ trì.

Khấu Nguyên Kiệt đích thân đưa lão ra ngoại thành, tận mắt nhìn lão đi xa mới vội vã đi đến một ngôi miếu đổ ở ngoại ô. Một lão từ già cả mắt mờ ra đón. Khấu Nguyên Kiệt đưa tờ giấy nợ và bản ghi chép về mục tiêu cho lão, sau đó lại đưa thêm một tờ ngân phiếu năm vạn lượng, lạnh lùng nói: “Mau liên hệ với chủ nhân của lão, lập tức làm chuyện này cho ta!”

Ông từ già cả mắt hoa vừa nhìn thấy số tiền trên ngân phiếu đã ngay lập tức trở nên tinh nhanh nhạy bén, vội cất kỹ ngân phiếu và tờ giấy cười bảo: “Không vấn đề gì! Người này chắc chắn không sống được quá ba ngày!”

“Ta muốn hẳn không sống nổi hết ngày mai!” Khấu Nguyên Kiệt lạnh lùng bảo.

Hoàng hôn xuống, Diệp Tường theo thói quen đến quán trà xem kịch hát Tứ Xuyên. Tuy thân là đại công tử Diệp gia, nhưng y chỉ có một sở thích đơn giản này. Lối sống phong phú đa dạng của đám công tử nhà giàu dường như không bao giờ liên quan đến y, có lẽ là vì người mẹ mất sớm của y xuất thân bần hàn, khiến y và người em cùng cha khác mẹ là hai kiểu người hoàn toàn khác nhau.

Quán trà hôm nay có đoàn kịch nổi tiếng diễn nên tan muộn hơn nhiều. Khi Diệp Tường và hai võ sư hộ vệ Diệp phủ rời khỏi quán trà thì đã đầu canh một, trên đường vắng lặng yên tĩnh, xe ngựa chạy qua con phố dài chưa được bao xa thì đột nhiên dừng lại. Diệp Tường thò đầu ra xem thì

thấy xe ngựa chỉ còn cách Diệp phủ nửa dặm phố, lấy làm lạ hỏi: “Có chuyện gì? Sao lại dừng xe tại đây?”

Lời vừa dứt thì thấy thân hình phu xe nghiêng đi, ngã lăn xuống đất. Tiếp đó, y thấy hai người hình dạng như hai con rắn, một nam một nữ, một đen một trắng trườn mình trên tường lao đến. Hai võ sư hộ vệ của Diệp Tường vừa thấy đối phương đã hồn xiêu phách lạc, lắp bắp hô lên: “Công tử chạy mau! Có, có thích khách!”

Lời vừa dứt, đã thấy một sợi roi vút bay đến, như một con rắn dài quấn chặt cổ của Diệp Tường, tiếp đó thân hình của y bay lên không trung rơi xuống trước mặt hán tử áo đen, chỉ thấy hán ta vươn tay chụp lấy cổ họ Diệp, tiếp đó Diệp Tường liền nghe thấy tiếng cổ của mình gãy lìa.

“Người đâu! Người đâu mau đến! Đại công tử gặp thích khách rồi!” Hai võ sư hộ vệ Diệp Tường chạy về phía cửa lớn Diệp phủ. Hắc Bạch Song Xà đánh mắt nhìn nhau, lập tức đuổi theo. Bọn chúng đã bị hai võ sư kia nhìn thấy, đương nhiên không thể để lại kẻ nào sống sót.

Chạy được đến ngã rẽ cách cổng lớn Diệp phủ không đến mười trượng, Hắc Bạch Song Xà đã đuổi kịp hai võ sư kia, mỗi người một roi, hạ sát đối phương. Hai người đang định phi thân rút lui thì ở góc tối bên phố bất ngờ xẹt ra hai bóng người, nhìn cách ăn mặc thì cũng là võ sư của Diệp phủ, song võ công lại cao hơn hai người vừa nãy không biết bao lần. Hắc Bạch Song Xà không kịp đề phòng, Bạch Xà bị võ sư ít tuổi đánh một quyền trúng ngực, Hắc Xà thì bị thiết tạt lê của người lớn tuổi hơn bắn trúng chân.

Lúc đó cửa lớn của Diệp phủ mở toang, mười mấy võ sư lao ra như ong vỡ tổ. Hai người vừa ra tay lập tức nhân lúc hỗn loạn lẩn đi, sau khi đám võ sư của Diệp phủ bao vây Hắc Bạch Song Xà thì bọn họ đã mất hút trong góc phố tối.

Trong Diệp phủ nuôi khá nhiều võ sư hộ viện, tuy rằng đại đa số đều chỉ là hạng nhị lưu tam lưu trên giang hồ, nhưng Hắc Bạch Song Xà cũng khó mà đối phó được đối phương người đông thế mạnh, hơn nữa lại đã bị trọng thương. Một trận hỗn chiến xảy ra, sau khi đánh chết đến bảy tám võ sư Diệp phủ, Hắc Bạch Song Xà cũng kiệt sức mà chết. Đám võ sư một mặt

phải người đi báo với gia chủ, một mặt đi mang xác của đại công tử và những người chết về. Đợi khi Diệp Kế Hiên ra đến nơi, ai nấy đều tranh nhau tâng công, nhưng không một ai nhắc đến hai người đã ra tay lúc ban đầu.

Hai võ sư một già một trẻ nấp trong góc tối thấy Diệp Kế Hiên quỳ gục khóc bên xác con trai mình, nhìn nhau cười rồi mới lặng lẽ phi thân lao đi.

Sáng ngày hôm sau, tin đại công tử Diệp gia gặp thích khách loan đến Phù Dung biệt viện, Vân Tương tức không nói được thành lời. Gã vội vã đi ra hậu viện, mặc kệ Khấu Nguyên Kiệt và Đường Công Kỳ vất vả suốt đêm, đập cửa thành thịch gọi hai người dậy. Gã ném mảnh giấy báo tin của Phong Nhãn ra trước mặt hai người, tức giận gặng hỏi: “Chuyện này là thế nào?”

Khấu Nguyên Kiệt nhặt tờ giấy lên xem, hờ hững như không có chuyện gì, cười cười bảo: “Thông tin này không sai, Diệp đại công tử tối qua gặp thích khách mất mạng.”

“Ta chẳng phải đã nói là không tổn hại đến mạng người sao?” Vân Tương tức giận bảo. “Theo kế hoạch thì các người phải ngăn không cho Hắc Bạch Song Xà đắc thủ, chỉ cần để cho huynh đệ Diệp gia hục hặc, ta sẽ có cách khiến Diệp gia từ nay lụn bại không thể ngóc lên được.”

“Ta và Đường tiên sinh cho rằng, kế hoạch của người tuy khả thi nhưng vẫn còn chưa đủ.” Khấu Nguyên Kiệt đắc ý cười. “Cho nên bọn ta đã điều chỉnh tại chỗ, để cho Diệp đại công tử chết trong tay Hắc Bạch Song Xà. Có chúng ta đứng sau chỉ điểm, quan phủ sẽ nhanh chóng truy ra Diệp nhị công tử, tờ giấy ghi nợ trên người của Hắc Bạch Song Xà kia chính là bằng chứng có hiệu lực nhất. Diệp nhị công tử bị giam vào ngục, không chừng sẽ sợ tội tự sát, Diệp gia từ nay về sau tuyệt tử tuyệt tôn, ta không tin Diệp Kế Hiên có thể vượt qua nổi.”

Đường Công Kỳ cũng cười lạnh lùng bảo: “Nếu Diệp nhị công tử không sợ tội tự sát, chúng ta sẽ nghĩ cách giúp hắn một tay. Chỉ cần hai đứa con nhà họ Diệp vì tranh chấp gia sản mà tàn sát lẫn nhau, uy tín danh vọng

của Diệp gia từ nay sẽ rơi xuống vực sâu, dù Diệp Kế Hiên không tức quá mà chết đi nữa thì cũng tuyệt đối không thể đảo ngược lại tình thế được.”

Vân Tương chỉ mặt hai người, tức giận không nói nên lời, đành phẩy tay bỏ đi.

Diệp gia là danh môn đất Ba Thục, cũng là thông gia của Đường Môn, Diệp đại công tử gặp thích khách là chuyện lớn đối với quan phủ, nên tự nhiên không dám khinh suất, lập tức phái bố đầu giỏi nhất đi điều tra. Có bố khoái nhận ra thân phận của Hắc Bạch Song Xà, tờ giấy nợ của Diệp nhị công tử trên người Bạch Xà cũng bị soát ra, âm mưu thuê người hãm hại anh trai của Diệp Hiếu lập tức sáng như ban ngày. Diệp Kế Hiên biết tin con trai lớn chết là do con trai thứ thuê người hành thích, tức đến độ đột quy nằm liệt trên giường không dậy nổi nữa.

Diệp Hiếu tuy bị quan phủ tạm thời bắt giam, nhưng xét chuyện y là con rể tương lai của Đường Môn, cho nên cũng không bị nếm mùi khổ sở gì. Song dù vậy thì y cũng đã sợ hồn bay phách lạc, ngơ ngơ ngẩn ngẩn. Ngày hôm sau, khi Vân Tương vào thăm, gã thật không dám tin nam tử tinh thần bạc nhược tiêu tụy trước mặt lại chính là Diệp nhị công tử xưa nay vẫn ăn sung mặc sướng.

“Cứu ta! Mau mau cứu ta!” Bất ngờ thấy Vân Tương, Diệp Hiếu lập tức phấn chấn tinh thần, vội lao ra trước chấn song, cuống cuồng nói với Vân Tương như thể gã là khúc cây cứu mạng cuối cùng. “Mau giúp ta đi cầu cứu Đường Tông chủ, ta đã làm theo sự chỉ điểm của ông ấy, mới phạm trọng tội như vậy, ông ấy không thể bỏ mặc ta được!”

Vân Tương nhìn Diệp Hiếu bàng hoàng không biết bấu víu vào đâu, đột nhiên nhớ lại năm đó mình cũng bị người ta hãm hại rơi vào cảnh tù đầy, tâm trạng đại khái cũng thế này đây. Gã thầm thở dài, nhẹ nhàng bảo: “Ta sẽ giúp huynh đi cầu cứu Đường Tông chủ, nhưng ở trên công đường thẩm vấn, huynh cấm không được nhắc đến ông ấy, bằng không thì chẳng ai cứu nổi đâu.”

“Ta biết, ta biết! Ta tuyệt đối sẽ không nhắc đến bất cứ chuyện gì có liên quan tới Đường Tông chủ!” Diệp Hiểu vội nói, tuy y là bất học vô thuật, chỉ quen thói ăn chơi, nhưng không hề ngu ngốc, biết rằng khai ra Đường Công Đức thì không những không cứu được mình mà ngược lại chỉ có chết nhanh hơn. Hiện nay, Đường Công Đức đã là hy vọng duy nhất của y rồi. Diệp Hiểu vội nói với Vân Tương: “Lão đệ mau đi gặp Đường Tông chủ, nói với ông ấy hãy cứu ta ra khỏi chỗ này trước đã. Việc này mà thành, ta nhất định sẽ cảm tạ hậu hĩnh!”

Thấy sắc mặt Vân Tương không thay đổi gì, Diệp Hiểu biết rõ tài vật thông thường không thể lay động được gã, bất giác nghiêng rằng, áp mặt vào hàng rào nói nhỏ: “Vân công tử, chỉ cần lão đệ nghĩ cách cứu ta ra khỏi đây, ta xin lấy báu vật gia truyền để cảm tạ!”

Vân Tương nhíu mày lắc đầu: “Huynh yên tâm, ta sẽ dùng toàn lực giúp huynh, nhưng không cần phải cảm tạ gì cả.”

Diệp Hiểu cho rằng đối phương không tin lời của mình, vội cuống lên nói: “Nhưng đó là *Lã Thị thương kinh* của tướng quốc nước Tần thời Chiến quốc Lã Bất Vi viết ra! Là tổng kết một đời kinh doanh của Lã công, cũng là phép tắc kinh doanh của nhà ta. Diệp gia chúng ta có được thành tựu như ngày hôm nay cũng là nhờ vào nó cả đấy. Người trên thế gian chỉ biết một bộ Lã công có bộ *Lã Thị Xuân Thu* danh truyền thiên cổ chứ không mấy ai biết *Lã Thị thương kinh* mới là chí bảo vật mà Lã công để lại.”

Vân Tương nghe vậy thì thoáng động lòng. Trước đây gã từng đọc trong dã sử có nói đến chuyện Lã Bất Vi từng viết một bộ thương kinh, nhưng lại không hề có chuyện bộ thương kinh được lưu truyền cho đời sau. Giờ nghe Diệp Hiểu nói vậy, trong lòng gã lập tức sinh hiếu kỳ. Lại nghĩ đến chuyện Ma Môn đã bỏ ra bao nhiêu tâm huyết và tiền bạc để đối phó Diệp gia, gã cũng ngầm ngầm đoán ra mục đích thực sự của Khấu Nguyên Kiệt trong chuyến đi này. Gã vỗ nhẹ lên vai Diệp Hiểu, nhẹ nhàng an ủi bảo: “Huynh yên tâm, ta sẽ lập tức viết thư cho Đường Tông chủ, đồng thời lo lót trên dưới, tuyệt đối không để huynh chịu khổ trong ngục này đâu.”

“Đa tạ lão đệ! Diệp Hiểu này kiếp sau kết cở ngậm vành cũng phải báo đáp đại ân đại đức của lão đệ!” Diệp Hiểu nước mắt đầm đìa khóc quỳ dưới đất. Vì lần này y thuê sát thủ giết anh, nên phụ thân đến giờ cũng không phải người đến thăm nom. Vì thế sự an ủi lúc này của Vân Tương là hết sức đáng quý.

“Hết thời gian, thân quyến mau rời khỏi nhà giam!” Bị ngục tốt thúc giục, Vân Tương đành phải đi. Vừa ra khỏi cửa, gã liền lệnh cho xe ngựa đi thẳng đến một con phố hoang vắng, đó là chỗ Hạ Báo Tử thường xuyên xuất hiện.

Chẳng mất nhiều công sức, Vân Tương đã tìm thấy Hạ Báo Tử đang đánh bạc ở một góc phố khuất gió. Thấy thần tài đến, Hạ Báo Tử lập tức bỏ đám bạn lại chạy ra cười đón: “Đại ca lại mang tiền đến cho tiểu đệ à?”

Vân Tương dúm hai đĩnh bạc và một phong thư vào tay nó: “Lập tức mang bức thư này đến Đường Môn cho ta.”

“Đường, Đường Môn?” Hạ Báo Tử lập tức nhăn mặt khó xử. Thành Đô cách Đường Môn đến mấy ngày đường, điều này cũng không đáng ngại, nhưng những nhà hào môn vọng tộc như Đường Môn, Hạ Báo Tử xưa nay vốn rất e ngại.

Vân Tương móc trong ngực áo ra một tờ ngân phiếu, xé ra làm đôi đưa cho Hạ Báo Tử một nửa nói: “Đây là ngân phiếu một trăm lượng của tiền trang Thông Bảo, người cầm trước một nửa, sau khi trở lại ta sẽ đưa cho người nửa còn lại.”

“Một, một trăm lượng?” Hạ Báo Tử lập tức gật đầu: “Được! Đệ sẽ lập tức đi!”

Nhìn Hạ Báo Tử đi xa dần, Vân Tương đem nửa tờ ngân phiếu còn lại giao cho một đứa trẻ lang thang, dặn dò nó: “Đợi lão đại của các người về thì đưa nửa tờ ngân phiếu này cho nó.”

Tin con trưởng Diệp gia bị ám sát, con thứ bị giam giữ nhanh chóng truyền đi khắp Thành Đô, lại thêm Diệp Kế Hiên trúng gió ốm liệt giường và tin đồn trước đó Diệp nhị công tử đầu tư bị lỗ mất hơn trăm vạn lượng bạc, đã

lập tức gây nên khủng hoảng trong toàn thành. Mọi người tranh nhau chạy đến tiền trang Tứ Thông của Diệp gia rút tiền, phong trào này nhanh như bệnh dịch, chỉ trong mấy ngày đã lan truyền khắp thành và khắp đất Ba Thục. Tiền mặt trong tiền trang Tứ Thông lập tức rơi vào tình trạng nguy ngập, tiền đã cho mượn thì không đòi lại được mà mỗi ngày lại phải thanh toán mấy chục vạn lượng. Mọi người ùn ùn kéo đến các phân hiệu, chen chúc đấu đá lẫn nhau để lấy được tiền của chính mình gửi trong đó. Thanh danh Diệp Gia từ trời cao rơi xuống vực thẳm, tất cả các thương nhân đều tìm đến đòi nợ Diệp gia, ngược lại chẳng có ai chấp nhận cho mượn tiền để họ vượt qua lúc khó khăn.

Khi Hạ Báo Tử mang thư đến Đường Môn, Đường Công Đức cũng đã nhận được thư chim bồ câu của Đào Hoa sơn trang báo về. Diệp nhị công tử là con rể tương lai của Đường Môn, y xảy ra chuyện Đào Hoa sơn trang không thể không báo. Đường Công Đức xem xong thư của Đào Hoa sơn trang, đang định đích thân đi Thành Đô một chuyến, thấy lại có người mang tin tức về Diệp Hiếu đến, tự nhiên mang theo luôn cả Hạ Báo Tử cùng lên đường tới Thành Đô.

Trong xe ngựa, Đường Công Đức đọc qua bức thư, rồi mới chuyển ánh mắt sang nhìn Hạ Báo Tử đang ngồi đối diện hỏi: “Ai bảo người chuyển bức thư này?”

“Huynh, huynh ấy tên là Khấu Nguyên Kiệt.” Hạ Báo Tử lắp bắp trả lời. Lần đầu tiên được đối diện với bậc đại lão uy trấn đất Ba Thục, nó cúi gằm mặt không dám nhìn vào mắt Đường Công Đức.

“Là người thế nào? Làm việc gì? Vì sao muốn người gửi bức thư này?” Đường Công Đức hỏi liền mấy vấn đề, nhưng Hạ Báo Tử đều hoang mang lắc đầu. Đường Công Đức đành quay sang dặn dò người đệ tử ở bên cạnh. “Đến Thành Đô ta sẽ đi xem tình hình của Diệp Kế Hiên và nhị công tử trước, người lập tức đi điều tra về tên Khấu Nguyên Kiệt này!”

“Vâng!” Người đệ tử kia tuân mệnh, lập tức ra roi tăng tốc độ. Hoàng hôn ngày hôm sau, xe ngựa cuối cùng cũng đến Thành Đô. Chẳng mất nhiều

thì giờ quanh co, Đường Công Đức đã có mặt trong nhà lao của quan phủ để gặp con rể tương lai.

Diệp Hiếu vừa nhìn thấy người đến liền quỳ ngay xuống đất, khóc lóc như mưa: “Nhạc phụ đại nhân, người, người phải cứu mạng con a!”

Đường Công Đức phẩy tay đuổi mọi người lui hết rồi mới hỏi: “Chuyện này là thế nào? Người tại sao lại thuê sát thủ giết huynh trưởng?”

“Điều, điều này chẳng phải là do người chỉ điểm sao?” Diệp Hiếu kinh ngạc hỏi. “Con hoàn toàn làm như những gì người đã dặn dò, đến chuyện tìm sát thủ cũng là người tìm trước cho con mà? Bây giờ xảy ra chuyện ngoài ý muốn, người, người không thể bỏ rơi con được!”

“Khốn kiếp! Ta chỉ điểm người khi nào?” Đường Công Đức nổi giận lôi đình.

“Người chẳng phải đã kể cho con câu chuyện của người, muốn con học theo sao?”

“Câu chuyện của ta? Chuyện gì?”

“Chính là chuyện năm đó người thuê sát thủ để ám hại chính mình, lập kế hoạch vu oan cho em trai, con đã hoàn toàn làm theo ám thị của người mà!” Diệp Hiếu cố gắng giải bày mà không hề chú ý đến sắc mặt của Đường Công Đức đã hoàn toàn thay đổi.

Sau khi hỏi cặn kẽ từng tình tiết, Đường Công Đức đã hiểu rõ ngọn nguồn sự việc. Lão không cầm được nghiến răng bật ra một cái tên, Đường Công Kỳ! Nhìn vẻ mặt hoang mang của Diệp Hiếu, khóe miệng lão miễn cưỡng nở ra một nụ cười. Lão vói tay qua hàng chần song vỗ vỗ vai Diệp Hiếu an ủi: “Người cố gắng chịu khổ ở đây mấy hôm, ta sẽ nghĩ cách cứu ra.” Nói đoạn lạnh mặt quay người bỏ đi.

Đệ tử của lão đứng đợi bên ngoài thấy Đường Công Đức một mình đi ra, vội bước đến hỏi nhỏ: “Chúng ta không đưa Diệp công tử cùng đi?”

Đường Môn ở đất Ba Thục như đế vương, Đường Công Đức muốn mang một phạm nhân đang ở trong ngục đi theo vốn không cần sự đồng ý của quan phủ, nên người đệ tử kia thấy Tông chủ không đem con rể tương

lai đi cùng thì tự nhiên cảm thấy bất ngờ. Không ngờ Đường Công Đức lại trợn mắt nhìn y, lạnh lùng bảo: “Hắn không còn là con rể của Đường Môn nữa, cần phải biến mất khỏi thế gian này. Việc này đích thân người làm đi, phải làm cho nó mất tích mãi mãi, không để người ta tìm ra bất cứ thứ gì có liên quan đến hắn nữa.”

Người đệ tử kia ngẩn ra, vậy là muốn Diệp nhị công tử chết không có chỗ chôn thây rồi còn gì! Y cũng không biết vì sao Tông chủ của mình lại dạn dò như vậy, song không dám hỏi nhiều, chỉ gật đầu nói: “Tuân mệnh! Tối nay đệ tử sẽ làm!”

“Còn nữa!” Đường Công Đức đột nhiên dừng bước. “Thông báo cho tất cả đệ tử Đường Môn, bí mật điều tra tông tích của tên phản nghịch Đường Công Kỳ! Một khi có phát hiện, lập tức báo cho ta. Ngoài ra, còn phải điều tra về hai tên công tử nhà giàu mới xuất hiện ở đây, một tên là Khấu Nguyên Kiệt, một tên là Vân Tương. Quan trọng nữa là thông báo cho quan phủ kiểm tra toàn thành nghiêm ngặt, tuyệt đối không để mấy tên đó trốn khỏi Thành Đô!”

“Đệ tử đi làm ngay!” Người đệ tử đó lập tức chắp tay cáo lui, đích thân đi thông báo cho các lộ nhân mã của Đường Môn ở Thành Đô.

Đường Công Đức lên xe ngựa đợi sẵn bên ngoài nha phủ, phát tay lệnh cho phu xe: “Đi Diệp phủ.”

Xe ngựa chạy lộc cộc trên phố, Đường Công Đức ngồi nhắm mắt dưỡng thần. Mặc dù Diệp gia và Đường Môn quan hệ mật thiết, đạo kinh doanh tổ truyền của họ giúp Đường Môn rất nhiều về mặt kinh tế, nhưng hiện nay thanh danh của Diệp gia bê bối, Đường Môn phải nhanh chóng cắt sạch quan hệ đó. Thành tín là thứ quan trọng nhất đối với vận mạng của thương gia, ngày nay Diệp gia xảy ra biến cố lớn như vậy, vận mạng đã chỉ còn mong manh như đường tơ. Cho dù Đường Môn có thể cứu nó sống lại nhưng cái giá lại quá lớn, hơn nữa cũng chẳng còn mấy giá trị. Cho nên quan hệ thông gia ban đầu kia cũng không cần phải tiếp tục nữa, ngược lại nó lại trở thành cái gông trên đầu Đường Môn. Chỉ cần Diệp nhị công tử còn sống trên đời này thì Đường Môn không thể hủy bỏ hôn ước, cho nên y phải

chết, hơn nữa y còn biết chuyện riêng của Đường Môn, lại còn cho rằng Đường Công Đức dạy gã thuê sát thủ giết anh. Loại ngu xuẩn không mở mắt ra được đó, trong lòng Đường Công Đức đã xác định chết không đáng tiếc. Nhưng để làm cho sự việc không rõ ràng thì Diệp nhị công tử chỉ có thể mất tích, mất tích mãi mãi.

Xe ngựa từ từ dừng lại trước cửa Diệp phủ. Đường Công Đức xuống xe, không cần thông báo mà cứ thế đi thẳng vào. Không khí trong Diệp phủ đậm mùi tan đàn xẻ nghé, việc Đường Công Đức đến cũng chỉ miễn cưỡng mang lại cho nơi đó một chút sinh khí.

Vào đến trong nhà gặp Diệp Kế Hiên đang đỡ bệnh nằm liệt giường, Đường Công Đức cuối cùng cũng khẳng định Diệp gia đã không thể vượt qua cửa ải khó khăn lần này. Chỉ thấy Diệp Kế Hiên hơi thở đứt đoạn, liệt nửa người, đã không thể nói nổi một câu hoàn chỉnh. Thấy Đường Công Đức đến thăm bệnh, Diệp Kế Hiên chỉ có thể nắm lấy tay đối phương nước mắt đầm đìa.

“Ông thông gia cứ yên tâm dưỡng bệnh, ta sẽ bảo lãnh cho nhị công tử ra.” Đường Công Đức nắm tay Diệp Kế Hiên xoa xoa an ủi. “Ông có gì muốn dặn dò nhị công tử, ta nhất định sẽ làm thay ông.”

Diệp Kế Hiên nhìn sang lão quản gia bên cạnh, lão lập tức đem sổ sách, giấy tờ nhà đất đưa đến trước mặt Đường Công Đức. Đường Công Đức nhận lấy rồi thuận tay đặt xuống bên cạnh, nhìn Diệp Kế Hiên nói nhỏ: “Ông thông gia, ông giờ đã bệnh nặng liệt giường, trong nhà thì hỗn loạn lắm rồi, thời điểm này rất dễ bị những kẻ hạ nhân lợi dụng, vì thế bộ *Lã Thị thương kinh* của Diệp gia nên nhanh chóng giao lại cho nhị công tử.”

Diệp gia mặc dù gặp phải biến cố lớn, tiền trang bị người ta tranh nhau đến đòi tiền, nhưng vẫn còn tất cả các loại bất động sản, chỉ tính riêng ở Thành Đô đã có hàng chục thương hiệu, cửa tiệm, đất đai, cơ nghiệp vẫn còn hùng hậu kinh người. Nhưng trong mắt Đường Công Đức những thứ kia không đáng giá gì so với bộ *Lã Thị thương kinh*. Đối với hạng vọng tộc trăm năm như Đường Môn, tiền bạc đã không còn là cái họ theo đuổi đầu tiên, họ đang cần một con đường kinh doanh, có thể khiến cho cơ nghiệp to lớn của

Đường Môn không ngừng tăng lên, bành trướng ra trở thành một lực lượng lớn ảnh hưởng tới đại cuộc của thiên hạ. Diệp gia đã bại, không còn tác dụng gì đối với Đường Môn nữa, vậy thì Đường Môn không thể không dựa vào chính mình. Nếu có *Lã Thị thương kinh* trong tay, tự nhiên có thể tránh được rất nhiều đường vòng.

Diệp Kế Hiên gắng sức mở miệng nhưng lại nói không ra được chữ nào. Đường Công Đức thấy vậy vội đưa giấy và bút đặt vào cánh tay trái chưa bị liệt của lão. Diệp Kế Hiên tay run run nguệch ngoạc viết lên tờ giấy được mấy chữ: Ta muốn tận tay giao cho con trai.

Đường Công Đức sa sầm mặt lại, hạ giọng hỏi: “Ông không tin ta?”

Diệp Kế Hiên lại run rẩy viết tiếp: Sự việc trọng đại, xin thứ lỗi.

Trong mắt Đường Công Đức thoáng hiện lên lửa giận, tay nhanh như chớp điểm trúng huyệt đạo nửa người bên trái của Diệp Kế Hiên. Tiếp đó xé nát tờ giấy Diệp Kế Hiên vừa viết rồi nói lớn: “Đa tạ ông thông gia tín nhiệm, Ta nhất định sẽ đem *Lã Thị thương kinh* giao tận tay nhị công tử.” Nói đoạn quay người về phía lão quản gia ở phía sau, “Diệp quản gia, mau đem kinh thư ra đây đi.”

Vừa rồi Đường Công Đức quay lưng lại phía lão quản gia cho nên lão không nhìn thấy thủ đoạn của đối phương, liền không hề do dự chạy đến tủ bí mật trên tường lấy một bộ sách da dê mang ra, cầm cả hai tay đang định đưa cho Đường Công Đức thì đột nhiên phát hiện Diệp Kế Hiên nhắm nghiền hai mắt, nét mặt dữ dằn. Lão quản gia kinh hãi, vội chạy đến bên cạnh chủ nhân: “Lão gia, người sao rồi? Có phải lão nô đã làm sai chuyện gì?”

Diệp Kế Hiên toàn thân bất động chỉ có thể dùng ánh mắt. Hai người đã là chủ tớ nhiều năm, lão quản gia lập tức hiểu được tâm ý của chủ nhân, vội thu kinh thư nói với Đường Công Đức: “Đường Tông chủ, xin lỗi, lão gia muốn đích thân giao kinh thư cho công tử.”

Đường Công Đức sa sầm mặt lại: “Lão chủ nhà người, dám kháng lại mệnh lệnh của chủ nhân sao? Đưa đây!” Nói đoạn vươn tay ra định giật lấy

cuốn kinh thư trong tay lão quản gia. Lão vội lùi lại, vừa lùi vừa hô lớn: “Người đâu! Người đâu mau đến đây!”

Bên ngoài vang lên tiếng bước chân hỗn loạn, mấy võ sư ngỡ ngác chạy vào. Đường Công Đức không muốn dậm dãi lắm mòng, vung tay một cái, mấy mũi ngư mao châm liền lần lượt phong bế Hoàn khiêu huyết của đám võ sư lại. Mấy người lập tức đổ gục xuống đất. Lão quản gia sợ đến chân tay run bần quỳ xuống đất, miệng há run run không nói ra lời.

Đường Công Đức đang định cúi người xuống đoạt lấy kinh thư, chợt thấy có mấy luồng gió bén nhọn phóng tới, góc độ vô cùng chuẩn xác, vừa khéo phong tỏa mất mọi đường tránh né của lão. Đường Công Đức đành phải lách người tránh đi, rồi đưa tay kẹp chặt một đạo ngân quang bắn tới. Đạo ngân quang bị kẹp trong tay lão, đột ngột phân thành hai đoạn, một đoạn bị ngón tay Đường Công Đức kẹp lấy, nhưng đoạn còn lại thì vẫn phóng về phía trước với tốc độ không hề giảm sút. Đường Công Đức kinh hãi thất sắc, tưởng chừng đã không còn đường tránh né, bỗng thấy lão há miệng, nuốt chửng lấy đạo ngân quang kia.

“Tử mẫu châm! Đường Công Kỳ!” Đường Công Đức vừa dứt lời, thân hình đã lắt nhể lao vút về phía phóng ra mấy đạo ngân quang kia. Tử mẫu châm vốn là ám khí độc môn của Đường Môn, hai chiếc châm một cặp, trong châm có châm, vừa nham hiểm thâm độc lại phức tạp khó luyện. Đó chính là tuyệt kỹ thành danh mà Đường Công Kỳ năm đó đặc ý nhất. Từ khi Đường Công Kỳ chạy khỏi Đường Môn, Đường Công Đức liền chuyên tâm khổ luyện thuật Khẩu trung thuần để phá giải Tử mẫu châm, chính là trong miệng luôn có một kim loại có từ tính, chuyên để hút những mũi kim cực nhỏ. Thuật Khẩu trung thuần vốn phải phun miếng kim loại từ tính ra để hút lấy cây kim sắt, song vừa nẩy kim châm phóng đến quá nhanh, Đường Công Đức không kịp phun miếng nam châm ra, đành hút mũi châm ngay trong miệng, mạo hiểm phá giải tử châm.

Kẻ địch nguy hiểm nhất đột nhiên xuất hiện, Đường Công Đức không còn tâm trí để tâm đến người bên cạnh mà lập tức đuổi theo. Đường Công Đức vừa đi, một võ sư đang nằm dưới đất đột nhiên bật dậy, cười lạnh lùng

đến trước mặt lão quán gia. Lão quán gia nhìn khuôn mặt âm hiểm của đối phương, kinh hãi kêu thất thanh: “Người, người là ai? Muốn làm gì?”

Tên võ sư trẻ tuổi cười đắc ý: “Tiểu sinh Khấu Nguyên Kiệt, muốn mượn cuốn *Lã Thị thương kinh* trong tay lão xem thử.”

“Người, người đừng hòng!” Lão quán gia quay người định chạy, chợt thấy một ánh hàn quang lóe lên lướt qua đỉnh đầu, máu tươi phun ra như suối, kể đó cả người gia đồ quy xuống đất. Võ sư trẻ tuổi kia liền đoạt cuốn sách da dê từ tay lão quán gia, xem lướt qua rồi đắc ý huýt sáo một tiếng, cất cuốn kinh thư, chấp hai tay chào Diệp Kế Hiên đang nằm liệt trên giường nói: “Đa tạ! Cáo từ!”

Mắt nhìn Khấu Nguyên Kiệt cầm cuốn kinh thư nghênh ngang bỏ đi, Diệp Kế Hiên hai mắt lộn ngược, một cục đờm đặc chặn ngang khí quản, ngạt thở mà chết.

Khấu Nguyên Kiệt đẩy cửa bước ra, đang định rời khỏi chốn thị phi này, bất ngờ cảm thấy sau lưng có sát khí ập tới. Y đang định rút kiếm giới bị thì nghe thấy đằng sau có tiếng quát: “Không được động đây!”

Sát khí trong chớp mắt đã khiến toàn thân y lạnh toát, Khấu Nguyên Kiệt không dám vọng động, lơ mơ nhận ra giọng nói đó quen quen, bất giác kinh ngạc kêu lên: “Kim Bưu? Người muốn làm gì?”

“Đặt cuốn kinh thư xuống dưới đất, sau đó đi thẳng về phía trước, không được quay đầu lại!”

“Dựa vào cái gì mà ta phải nghe người?” Khấu Nguyên Kiệt cười gằn.

“Người cũng có thể chơi một canh bạc, thử xem có thể thoát được lưỡi đao này của ta hay không.”

Bàn tay đặt trên đốc kiếm của Khấu Nguyên Kiệt trở nên do dự. Nếu chính diện giao đấu, y tuyệt đối không sợ tên đao khách này. Có điều, trong tình hình hiện tại y lại không nắm chắc chút nào. Y thoáng trù trừ, tính cách kéo dài thời gian: “Người chẳng phải đã đi rồi sao? Vì sao lại quay lại? Người muốn quyền kinh thư này để làm gì?”

“Ta đếm đến ba, người vẫn không nghe lời ta sẽ ra tay. Một! Hai!” Sát khí càng lúc càng nồng đượm, xem ra đối phương tuyệt đối không nói suông.

“Coi như người lợi hại!” Khấu Nguyên Kiệt tức giận thả quyển kinh thư rơi xuống đất, cất bước đi về phía trước. Y biết lần này mình đã bị người ta tính toán, hoàn toàn thất bại rồi, nên không hề do dự bước thẳng ra cửa, đầu cũng không ngoảnh lại.

Ánh trăng vắng vặc, mặt đất mờ mịt, trong khu rừng bên cạnh đường quan đạo ở ngoại ô, một cỗ xe ngựa đang lặng lẽ chờ đợi. Một bóng đen nhanh chóng chui vào thùng xe, rồi tiếng cười sảng khoái của Kim Bưu cất lên: “Đắc thủ rồi! Tất cả đều nằm trong tính toán của công tử cả!”

“Tốt! Lên đường!” Giọng nói bình tĩnh của Vân Tương cất lên. “Khi ra khỏi thành không gặp phiền phức nào chứ?”

“Không hề! Kẻ Đường Môn muốn tìm là Đường Công Kỳ và Khấu Nguyên Kiệt, chẳng ai thèm để ý đến một người vô danh tiểu tốt như ta.” Kim Bưu nói đoạn vỗ vỗ vào vai phu xe. “Hơn nữa đã có Phong Nhãn lão đệ sắp đặt mọi việc từ trước, việc rời khỏi thành hết sức thuận lợi.”

Phong Nhãn đang đánh xe quay đầu lại cười: “Công tử ra tay hào phóng, Phong Nhãn đương nhiên phải làm hết khả năng. Hy vọng công tử có cơ hội trở lại Thành Đô, để Phong Nhãn lại được làm việc cho công tử.”

Vân Tương thản nhiên cười: “Bây giờ sợ rằng Thành Đô đã bị Đường Công Đức lật tung lên rồi, trong thời gian ngắn ta sẽ không trở lại, lão cũng nên tránh đi vài ngày.”

Phong Nhãn cười hì hì đáp: “Công tử lo xa quá rồi, nhưng hạ lưu như chúng ta mới thực sự là địa đầu xà ở Thành Đô, dù là Đường Môn cũng chẳng làm gì được chúng ta đâu. Nhưng ra khỏi Thành Đô, lão hủ này lại không thể giúp gì được cho công tử. Khắp đất Ba Thục này đâu đâu cũng có thể lực của Đường Môn, mọi người nhất định phải thận trọng.”

Vân Tương cười nhẹ: “Ta không lo cho bản thân mình, ngược lại là lo cho Đường Công Kỳ và Khấu Nguyên Kiệt, không biết họ làm thế nào mới

có thể thoát thân. Song Ma Môn cũng đã nắm được Đường Tiểu, cứ cho là Khấu Nguyên Kiệt bị rơi vào tay Đường Môn thì cũng không lo mất mạng, nhưng Đường Công Kỳ thì khó nói. Chỉ sợ đại ca của lão bất luận là phải trả giá thế nào cũng quyết diệt trừ lão.”

Kim Bưu cười lớn bảo: “Tuy ta không thích Ma Môn nhưng không ngờ công tử lại dám lừa cả họ, để ta và Kha cô nương làm bước đệm, đến cả Đường Công Kỳ và Khấu Nguyên Kiệt cũng bị ngầm mưu tính vào đó. Chỉ là không biết vì sao công tử lại muốn trở mặt với Ma Môn?”

“Huynh muốn làm con chó của Ma Môn, bị Khấu Diệp lợi dụng sao?” Vân Tương cười hỏi.

“Đương nhiên không!” Kim Bưu lớn tiếng trả lời. “Kim Bưu ta suốt đời tự do tự tại, sao có thể chịu được kiểu đẳng cấp nghiêm ngặt của Ma Môn? Nếu lúc nào cũng bị quản thúc, sống còn có ý nghĩa gì?”

“Ta cũng không muốn!” Vân Tương cười bảo. “Từ lúc Khấu Diệp bắt đầu ép ta hợp tác, ta chưa bao giờ nghĩ là sẽ chấp nhận sự sắp đặt của họ. Hơn nữa Ma Môn có dã tâm muốn ngấp nghé đế nghiệp, ta càng không thể tiếp tay cho giặc. Phải biết một khi chiến loạn nổ ra, sinh linh lầm than, đúng như câu thơ loạn thế người không bằng chó. Bây giờ tuy triều đình mục nát, quan trường hủ bại, nhưng tốt xấu gì cũng là thiên hạ thái bình. Nếu như giúp Ma Môn ngông cuồng sinh sự, há chẳng phải là tội nhân trong thiên hạ hay sao.” Nói đến đây, Vân Tương thở dài một tiếng. “Mặc dù ta không có hảo cảm với Diệp gia, nhưng cũng không muốn hại đến tính mạng của họ. Đường Công Kỳ và Khấu Nguyên Kiệt đã tự ý thay đổi kế hoạch, ám sát đại công tử của Diệp gia, làm cho bọn họ tan cửa nát nhà. Từ lúc đó trở đi, ta đã quyết tâm bắt họ phải trả giá. Có điều Diệp gia bại vong, ta mới chính là kẻ đứng đằng sau sắp đặt, có lẽ ta cũng phải trả giá vì chuyện đó mới đúng.”

“Công tử nhất quyết không được nghĩ như thế.” Kim Bưu vội bảo. “Những nhà phú hào như Diệp gia, mỗi một đồng tiền đều chưa chắc đã sạch sẽ, không biết bao nhiêu người đã bị bọn họ ức hiếp cho tan cửa nát nhà rồi. Lần này chẳng qua là trời xanh mượn tay công tử đòi lại của bọn họ mà thôi.”

“Ta thành sứ giả của thượng thiên từ khi nào vậy? Huynh đừng nói khích ta nữa.” Vân Tương bật cười ngẩng đầu nhìn lên không trung, âm thầm thở dài. “Đều nói là trên đầu ba thước có thần linh, nhưng ai đã thật sự gặp được thần linh chứ? Ai có thể thực sự đại diện cho thiên ý đây?”

Kim Bưu không biết nói gì, cũng ngược nhìn bầu trời xa xăm, chìm vào trầm tư.

Trời vừa hửng sáng, Phong Nhãn đánh xe đến bờ sông, chỉ thấy trên sông có một con thuyền lớn, một hắc y nữ tử đang đứng ở mũi thuyền nhìn ngó. Thấy xe ngựa đến, nữ tử đó lập tức xuống thuyền ba lá chèo cập bờ, rồi lao đến chặn đầu xe ngựa như chú chim nhỏ, không ngừng căn nhắc với Kim Bưu và Vân Tương vừa từ trên xe nhảy xuống: “Sao bây giờ các huynh mới đến? Làm mọi người lo muốn chết!”

Kim Bưu trêu chọc: “Không biết Kha cô nương lo cho Kim Bưu ta hay lo cho Vân công tử.”

Kha Mộng Lan đỏ mặt, lập tức đáp: “Đương nhiên là lo cho cả hai người. Đừng phí lời nữa, mau lên thuyền, để thuê được cái thuyền này, mọi người đã phải bỏ ra không ít ngân lượng rồi đấy.”

Phong Nhãn nhìn lá cờ cắm ở mũi thuyền, không kìm được gật đầu nhẹ nói với Vân Tương: “Thì ra công tử đã sớm sắp đặt đường lui, lão hủ đã lo xa rồi. Có thuyền mang cờ của Tào Bang, dẫu là Đường Môn cũng phải nhượng bộ ba phần.”

Ba người lên thuyền lớn vẫy tay cáo biệt Phong Nhãn. Tiếng hò của người lái vang lên, chỉ thấy bờ sông lùi xa dần, thuyền lớn xuôi dòng lướt hết tốc lực về phía hạ lưu. Kha Mộng Lan nhìn cảnh non nước xa xa, bỗng thở dài nói: “Chúng ta đi Ba Thục lần này tuy lừa được không ít bạc, nhưng toàn bộ đều rơi vào tay Ma Môn và Bích Cơ, ngoài cuốn kinh thư kia, coi như đã uống công một phen, lại còn chuốc thêm hai đại cường địch là Ma Môn và Đường Môn, thật là không đáng.”

“Cũng không phải không thu được chút gì.” Vân Tương cười cười móc trong ngực áo ra một tờ ngân phiếu, đắc ý giơ giơ trước mặt hai người. Kim

Bừu giật lấy xem, hóa ra là một tờ ngân phiếu tám vạn lượng bạc của Thông Bảo tiền trang. Thông Bảo tiền trang là tiền trang của hoàng gia, có phân hiệu khắp cả nước, ngân phiếu của nó xuất ra có thể đổi thành bạc ở bất cứ nơi nào. Kim Bừu kinh ngạc tròn tròn hai mắt: “Ở đâu ra vậy?”

“Hai người quên chuyện Diệp nhị công tử đã viết một tờ giấy nợ mười vạn lượng cho ta rồi sao?” Vân Tương cười bảo. “Ta đem nó vào Thông Bảo tiền trang đổi lấy tờ ngân phiếu này.”

“Giấy nợ cũng có thể đổi được ngân phiếu?” Kha Mộng Lan dường như không dám tin.

“Cũng phải xem là giấy nợ của ai!” Vân Tương đặc ý giải thích: “Diệp gia mặc dù xảy ra biến cố, nhưng cơ nghiệp vẫn còn, mà Thông Bảo tiền trang lại là tiền trang của hoàng gia, có quyền ưu tiên lấy nợ. Với tờ giấy nợ này của Diệp nhị công tử, họ có thể đòi đủ của Diệp gia mười vạn lượng không thiếu một đồng. Thoắt cái có thể kiếm được hai vạn lượng, cơ gì lại không làm chứ?”

“Ồ! Phát tài rồi!” Kha Mộng Lan và Kim Bừu cùng nhảy lên reo hò. Kim Bừu hôn liên tiếp vào tờ ngân phiếu, vừa hôn vừa bảo: “Tám vạn lượng, đủ cho chúng ta đến sông bạc phú quý nhất thành Bắc Kinh nhất chơi cả tháng!”

“Thật chẳng ra làm sao cả!” Kha Mộng Lan cướp lấy tờ ngân phiếu, cười nói với Vân Tương: “Có tám vạn lượng bạc, chúng ta có thể đến Tây Hồ du ngoạn, đưa ngựa trên đại thảo nguyên, thưởng nguyệt ở Hoàng Hạc lâu, đến kinh thành Bắc Kinh chơi bạc, huynh muốn đi đâu nhất?”

Vân Tương nhìn vào khoảng xa xăm, trong đôi mắt sáng rực lóe lên một tia nhìn đáng sợ, từ hai kẽ răng chậm chậm bật ra hai chữ: “Dương, Châu!”



PHƯƠNG BẠCH VŨ

Khởi Đạo Chi Hạ

ĐÀO
ANH
THU
dịch

Khái niệm mới về "võ hiệp" từ cha đẻ của
dòng tiểu thuyết giang hồ đầu tiên Phương Bạch Vũ.

 **nh**
NHÀ NAM NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Biến cố

Khép chân! Khom người! Cúi đầu! Không được ngó nghiêng! Thư Á Nam liên tục nhắc nhở bản thân. Ngay từ lúc bước chân vào cổng chính nhà họ Tô ở Kim Lăng, nàng đã làm ra vẻ thực nữ thùy mị nết na, đầu cúi gằm, chân líu ríu bước theo một a hoàn đến thiện phòng trong nội viện, ngồi trước một bàn yến tiệc thịnh soạn, để mấy vị phu nhân xa lạ mặc sức thăm dò, xem xét từ đầu đến chân.

Trời ơi! Ta biến thành món ngon trên bàn tiệc rồi! Thư Á Nam thầm kêu khổ, cầu cho mọi chuyện mau chóng trôi qua. Vị phu nhân ngồi bên phải gấp một con cua hấp vào bát nàng, đon đả mời: “Gạch cua đang lúc ngậy, Thư cô nương nếm thử xem!”

Thư Á Nam vội gật đầu cảm tạ. Món nàng khoái nhất là cua, nhưng giờ hẳn không phải lúc bóc cua ăn cho sướng miệng, nàng dẫn lòng nuốt nước bọt, may mà trong bát còn miếng cá tuyết, nàng bắt chước dáng vẻ của các vị phu nhân, thận trọng gấp miếng cá nhỏ nhẹ đưa vào miệng, còn chưa kịp thấm vị đã nghe vị phu nhân cảnh vẻ ngồi đối diện hỏi: “Thư cô nương là người Dương Châu?”

Thư Á Nam vội nuốt chửng miếng cá vào bụng, buông đũa nhẹ nhàng đáp: “Thưa vâng!”

“Chẳng hay nhà theo nghiệp gì?”

“Gia phụ cháu mở một tiêu cục!”

Vị phu nhân khẽ cau mày “ồ” một tiếng. Thư Á Nam biết rằng cơ nghiệp do ông nội và cha mình gây dựng trong mắt Tô gia ở Kim Lăng còn

không đủ tư cách để mang ra nói đùa, nhưng nàng không hề nghĩ mình thua kém người, lần đầu tiên nàng ngẩng cao đầu nhìn thẳng vào mắt phu nhân kia nói: “Bình An tiêu cục tuy chỉ là một tiêu cục nhỏ, nhưng suốt mười năm nay chưa từng một lần bị mất tiêu, cháu rất tự hào về cha!”

“Bình An tiêu cục!” Vị phu nhân đó lại cau mày, chắc rằng chưa từng nghe qua cái tên này. Thư Á Nam biết trong mắt Tô gia, tiêu cục trong thiên hạ đều thuộc một tầng lớp khác, bất luận là Bình An tiêu cục hay Uy Viễn tiêu cục đều không có khác biệt gì lớn. Thư Á Nam cũng không muốn giải thích sự khác nhau ấy cho họ nghe, chỉ mong bữa tiệc mau mau kết thúc. Lần đầu tiên trong đời Thư Á Nam bị những người không quen biết chất vấn, hỏi cung như phạm nhân, với tính khí ngày thường của nàng, nếu không phải tay bỏ đi thì cũng phớt lờ mà thưởng thức mỹ vị, hiện tại đóng vai thực nữ còn mệt hơn đánh ngã mười tám tên lưu manh vô lại.

“Chẳng hay Thư cô nương quen với Minh Ngọc thế nào?” Vị phu nhân đối diện lại cất tiếng hỏi. Thư Á Nam bất chợt đỏ mặt, lần đầu tiên nàng cúi đầu then thùng tự nhiên theo cảm xúc mà không cần giả tạo, ngượng ngùng không nói nên lời. Mấy vị phu nhân cười khúc khích như thể rất thích thú trước bộ dạng của nàng.

Thư Á Nam không bao giờ quên ấn tượng lần đầu gặp Tô Minh Ngọc, đó là một công tử lịch sự, nho nhã, cô độc. Cho dù ở nơi tửu quán rồi ren ven đường ngoại ô vẫn trác tuyệt hơn người. Điều này khiến nàng lập tức sinh lòng cảnh giác. Phụ thân từng nhắc nàng kỷ luật thép khi áp tiêu, đó là đề phòng tất cả những kẻ khác người! Đó là lần đầu nàng một mình phụ trách áp tiêu, tuy giá trị không lớn, nhưng nàng không muốn để cha thất vọng.

Nàng dùng bữa qua loa rồi nhanh chóng cho xe chở tiêu tiếp tục lên đường. Quả nhiên, vị công tử áo trắng nọ vẫn lững thững đi theo, không hề che giấu hành tung của mình. Nàng không nhớ đã xung đột với đối phương như thế nào, có thể là do nàng quá căng thẳng, cũng có thể do chàng cố ý tìm cơ lân la, tóm lại họ quen nhau như thể từ vỡ kịch bước ra đời thực. Sau này nàng gặng hỏi chàng công tử thế gia đã bước vào đời mình, câu trả lời

khiến Thư Á Nam đặc ý mãi. Chàng nói: “Ta chưa từng gặp một thiếu nữ nào xinh đẹp lại có thể chỉ huy một toán hảo hán giang hồ như muối, vè hào sảng, ngay thẳng của muối, cùng với nét đẹp tự nhiên không son phấn ấy, thoáng chốc đã chiếm giữ tim ta. Khi ấy ta còn tự nhủ thầm: Đây chính là người con gái mình hằng chờ đợi!”

Lần đầu tiên được khen như vậy, Thư Á Nam mặt đỏ như gấc. Trong mắt những người thân quen, nàng là một a đầu hung hăng đánh đá, chưa bao giờ có ai khen nàng đẹp. Thậm chí trong mắt bà mối, nàng chẳng khác nào một con cọp cái không ai dám tới gần. Những tên lưu manh đã từng ăn đủ roi của nàng trên đường Dương Châu còn lén lút tặng nàng một biệt hiệu vô cùng bất nhã - Mông Cọp. Thế mà bây giờ, vị đại công tử của đệ nhất thế gia Giang Nam lại nói nàng đẹp, khiến nàng đánh trống ngực liên hồi, đó là thứ cảm giác kỳ lạ chưa bao giờ có.

Có lẽ một công tử thế gia như chàng chưa từng gặp một nữ tử giang hồ nào như ta trong đời. Nàng tự nhủ, chàng nho nhã như vậy, hoàn toàn không cùng một thế giới với mình, hai người vốn không hề liên quan, cuộc gặp gỡ ngẫu nhiên này chẳng qua là trò đùa của tạo hóa. Thư Á Nam, mi đừng có tưởng bở!

Đương lúc nàng hoang mang cân nhắc thiệt hơn, vị công tử nho nhã ấy khẽ nắm tay Thư Á Nam, ánh mắt sáng ngời như sao, say đắm nhìn nàng, nói: “Ta muốn dẫn muối đi gặp thúc thúc và thẩm nương của ta, nếu họ không phản đối, ta muốn muối làm đại thiếu phu nhân của Tô gia.” Ngừng giây lát, chàng nói thêm: “Cho dù họ phản đối, ta cũng sẽ thuyết phục họ.”

Một luồng hơi ấm áp ôm trọn lấy Thư Á Nam khiến đầu óc nàng lâng lâng. Tia lý trí cuối cùng lên tiếng: Không đời nào! Thật không đời nào! Kim Lăng, không, một đấng lang quân trong mộng của tất cả thảy thiên kim tiểu thư khắp Giang Nam sao có thể thích một nữ tử giang hồ như ta? Huynh ấy chỉ đang nói đùa, nếu không chắc là chế giễu ta.

Nàng định cự tuyệt, nhưng sự kích động không thể áp chế từ sâu thẳm tâm hồn đã bán đứng nàng. Nàng đỏ mặt gật đầu, song lòng lại thầm nhủ: Điên rồi! Ta nhất định bị điên rồi! Ông trời ơi, mau cứu con!

“Thư cô nương sao không ăn đi? Hay là đồ ăn không hợp khẩu vị với cô nương?”

Tiếng người hỏi kéo Thư Á Nam khỏi dòng suy nghĩ trở lại bữa tiệc. Nàng ngẩng đầu thấy mấy vị phu nhân đã buông đũa bát, đang dùng khăn nhẹ nhàng lau miệng. Nàng ngậm ngùi nhìn mỹ vị trên bàn, cũng lấy khăn từ một a đầu đưa lên lau miệng làm dáng, sau đó đành giả dối với cái bụng đang đói cồn cào của mình, đáp: “Tiểu nữ ăn no rồi.”

Vị phu nhân vừa rồi hỏi nàng liền gật đầu, nói: “Thư cô nương xin đi theo ta, Kính Hiên muốn gặp cháu.”

Kính Hiên? Tô Kính Hiên! Thư Á Nam kinh ngạc, chủ nhân cái tên vang danh giang hồ này chính là tông chủ của Tô gia ở Kim Lăng, cũng là thúc thúc của Tô Minh Ngọc!

Thư Á Nam ngơ ngác theo vị phu nhân nọ đi vào hậu viện, men theo dãy hành lang dài đến một gian phòng khách trang nhã. Thấy chàng công tử lịch thiệp kia đang đứng ngoài cửa đợi dẫn mình vào, nàng chỉ hận không thể kéo chàng chạy khỏi nơi đây ngay lập tức. Nhưng ánh mắt ấm áp, ung dung của chàng đã tiếp cho Thư Á Nam một sức mạnh to lớn, cuối cùng nàng dũng cảm nổi chân chàng bước vào phòng khách.

Một bậc cao niên tuổi ngoài ngũ tuần đang bình thản ngồi trong gian phòng trang nhã yên tĩnh ấy, không nộ mà uy. Tô Minh Ngọc bước lên trước, giới thiệu Thư Á Nam với ông: “Thúc thúc, đây là Á Nam. Á Nam, đây là thúc thúc của ta.”

Thư Á Nam ôm quyền thi lễ, chợt thấy không ổn, liền đổi thành cách các thiếu nữ cúi người hành lễ: “Á Nam bái kiến thúc thúc.”

Vừa dứt lời, ả a hoàn đang đứng hầu mé bên cười phụt một tiếng khiến Thư Á Nam đỏ rần mặt. May mà tiếng cười của ả tức thời bị ánh mắt của Tô Kính Hiên chặn đứng. Ông điềm nhiên như không, giơ tay ra hiệu: “Thư cô nương, mời ngồi.”

Thư Á Nam khép nép ngồi, Tiêu Kính Hiên mới tiếp tục lên tiếng: “Chắc rằng Thư cô nương đã nghe Minh Ngọc nói, cha mẹ y qua đời từ

sớm, là ta và thắm nương nuôi nấng y trưởng thành, việc chung thân đại sự của Minh Ngọc đương nhiên phải do chúng ta lo liệu. Lần đầu Minh Ngọc nói chuyện này với ta, ta đã sai người đi Dương Châu tìm hiểu hoàn cảnh gia thế của cháu. Thứ cho ta nói thẳng, cháu và Minh Ngọc hoàn toàn không thích hợp. Bất luận là thói quen sinh hoạt hay tính cách đều khác biệt. Ta thật không mong hai cháu vì chút cảm tình nhất thời mà mù mịt đầu óc. Hôn sự này, hy vọng hai cháu hãy thận trọng suy nghĩ.”

“Thúc thúc!” Tô Minh Ngọc hốt hoảng toan mở miệng trình bày thì bị ánh mắt nghiêm khắc của Tô Kính Hiên ngăn lại, chàng đành nhìn sang Thư Á Nam, chỉ thấy nàng cắn môi im lặng hồi lâu rồi chợt đứng phắt dậy, rũ sạch dáng vẻ của một thực nữ dịu dàng, ngẩng cao đầu nhìn thẳng Tô Kính Hiên uy chấn Giang Nam: “Tô tông chủ, cháu thích Tô Minh Ngọc, về điểm này không cần phải thận trọng suy nghĩ, về hoàn cảnh gia thế, cháu không cho rằng mình thua kém gì. Nếu ngài khinh thường cháu vì chuyện này, cháu càng khinh thường tông chủ vạn phần. Còn về hôn sự giữa cháu và Tô công tử, cháu chỉ muốn hỏi Tô công tử.” Nàng quay sang Tô Minh Ngọc đang há hốc miệng nhìn mình, “Huynh có bằng lòng lấy muội không?”

Tô Minh Ngọc muốn nói bằng lòng, nhưng lại sợ tổn thương thúc thúc và thắm nương, nhất thời nghẹn lời, không biết đối đáp thế nào cho phải. Thư Á Nam thấy vậy nghiêng răng nói: “Lấy hay không lấy? Dứt khoát một lời! Nam tử hán đại trượng phu sao cứ ngập ngừng như đàn bà thế?”

Ánh mắt Tô Minh Ngọc lóe lên vẻ kiên định, chàng xoay sang Tô Kính Hiên, dứt khoát nói: “Thúc thúc, Minh Ngọc lớn đến chừng này chưa từng xin thúc điều gì. Hiện tại tiểu diệt chỉ muốn xin thúc thúc nể tình cha mẹ quá cố, tác thành cho tiểu diệt!”

Tô Kính Hiên và phu nhân cảm thấy khó xử, đưa mắt nhìn nhau. Tô Kính Hiên vuốt râu trầm ngâm một hồi, cuối cùng thở dài đáp: “Nếu cháu đã lấy cha mẹ quá cố ra cầu xin, ta và thắm nương cháu cũng chẳng còn gì để nói. Đến từ đường thưa với cha mẹ cháu đi, hy vọng họ trên trời có linh thiêng cũng sẽ đồng ý hôn sự này.”

“Đa tạ thúc thúc đã tác thành.” Tô Minh Ngọc vui mừng hôn hờ, đang định kéo Thư Á Nam cáo lui thì nghe Tô Kính Hiên lên tiếng: “Mấy hôm nữa ta sẽ sai người đi Dương Châu đến gặp Thư tổng tiêu đầu bàn chuyện cầu hôn, nhưng ta hy vọng một năm sau mới cử hành đại lễ.”

Tô Minh Ngọc biết thúc thúc muốn dùng thời gian để khảo nghiệm tình cảm của mình. Chàng không lo những tiểu tiết này bèn mau mắn chấp nhận. Thư Á Nam không ngờ Tô Kính Hiên chịu đổi ý, trái tim vốn đã tuyệt vọng bỗng chốc lại rơi vào vòng xoáy hạnh phúc lớn lao, nàng cảm thấy trời đất quay cuồng, chỉ hận không thể đập tay ăn mừng với Tô Minh Ngọc ngay lúc này.

Lâng lâng đi theo Tô Minh Ngọc ra khỏi cổng chính Tô gia, Thư Á Nam mới định thần lại, vội quay sang nói với người đang tiễn mình: “Huynh không cần tiễn xa, muội đâu phải trẻ lên ba.” Nói rồi nàng tháo sợi dây chuyền trên cổ xuống, ngượng ngùng dúi vào tay Tô Minh Ngọc: “Đây là sợi dây chuyền muội trân quý nhất, tạm thời huynh hãy giữ hộ muội, sau này nhớ phải trả lại muội đấy nhé!” Dứt lời nàng xoay người chạy tung tăng như chú nai nhỏ.

Tô Minh Ngọc dõi theo cho tới khi nàng khuất dạng ở cuối con phố dài, sau đó mới cúi đầu xòe lòng bàn tay ra nhìn, thì ra là một viên đá vũ hoa đỏ trắng xen kẽ. Chàng đang cười thầm tính nết trẻ con của Thư Á Nam, chợt nhìn rõ chữ “tâm” được tạo thành tự nhiên trên mặt đá vũ hoa. Trước giờ chàng chưa từng thấy một tín vật nào đặc biệt như vậy, giống như trời cao đã cố ý chế tác cho cặp tình nhân! Chàng nâng niu viên đá vũ hoa trên tay, ngẩng đầu hướng lên trời xanh tự hứa với mình: “Trời xanh trên cao chứng giám, Tô Minh Ngọc nguyện vĩnh viễn yêu thương, trân trọng trái tim có một không hai này!”

Rời khỏi Tô phủ đã là hoàng hôn, Thư Á Nam cả người nhẹ nhõm, chốc chốc lại thấy nụ cười ngọt lịm trên môi. Nàng chợt nhớ đến câu nói đùa của cha: “Á Nam à, con mà tìm được một nam tử chịu cưới mình thì kể cả cha không được uống rượu nửa đời còn lại cũng chịu.” Nàng thật muốn phi

thân bay đến chỗ cha báo lại hôn sự này, để ông không còn phải sầu khổ vì chung thân đại sự của con gái mình nữa.

Công bằng mà nói, Thư Á Nam thật sự là một đại mỹ nhân, thân hình với những đường cong hoàn hảo, đôi chân thon dài, bầu ngực lấp ló, đầu đầu cũng toát lên sức thanh xuân trẻ trung tươi mới. Khuôn mặt không son phấn vẫn trắng hồng, sương gió bên ngoài chẳng thể lưu lại dấu vết nào trên mặt nàng. Ngũ quan tuy không yêu kiều, nhưng lại có nét tinh anh uy vũ chẳng thể tìm thấy ở thiếu nữ bình thường. Một cô gái như vậy vốn không cần đau đầu về chuyện thành thân, nhưng với môi trường sống đặc biệt, cộng thêm tính cách độc lập tự cường khiến người bình thường chỉ dám nhìn không dám với, mới tạo nên tình cảnh khó xử của nàng bây giờ.

Thế nhưng, mọi chuyện đã là quá khứ, không những ta đã tự gả được đi, phu quân còn ưu tú như thế, ông trời đúng là có mắt! Thư Á Nam còn đang tự đắc nghĩ ngợi, chợt nghe thấy tiếng người cuống quýt gọi nàng. Định thần nhìn kỹ, thì ra là lão tiêu sư Từ bá trợ thủ của cha. Lúc này nàng mới chợt nhớ sau khi giao hàng cho người thuê tiêu, đuổi đám tiêu sư đi cùng trở về, vì chàng Tô công tử nho nhã hút hồn kia mà nàng đã ở lại Kim Lăng hơn một tháng, chẳng trách phụ thân lo lắng.

Từ bá vừa lấy tay quạt mồ hôi ròng ròng trên mặt vừa rút một phong thư trên người ra: “Tổng tiêu đầu sai ta đưa bức thư này cho cháu!”

Hình như cha chưa từng viết gì cho mình, Thư Á Nam ngạc nhiên vội nhận thư xé ra xem, trong thư chỉ có hai chữ không đầu không cuối: Xin lỗi.

Cảm giác bất an ập vào tâm trí nàng, Thư Á Nam không kịp từ biệt ý trung nhân, tức tốc gọi Từ bá: “Chuẩn bị ngựa! Cháu phải đi xuyên đêm về Dương Châu ngay!”

Chính Ngọ ngày hôm sau, Thư Á Nam đứng trước cổng Bình An tiêu cục mà không dám tin vào mắt mình. Một tiêu cục to lớn là thế, lúc này chỉ còn lại toàn tường vỡ gạch nát. Trong đồng tàn tích đen sì, từng làn khói mỏng vẫn bốc lên vẩn vút, như đang kể về biến cố đêm qua.

“Tiểu thư, cuối cùng cháu cũng về rồi!” Mấy hán tử vẻ mặt đau đớn từ trong góc ủa ra tụ lại xung quanh Thư Á Nam. Nàng nhìn một lượt các lão tiêu sư trong tiêu cục, vội hỏi: “Trương đại thúc, Lý đại bá, chuyện này là thế nào? Cha cháu đâu?”

Trương tiêu sư đáp: “Hôm trước tổng tiêu đầu đã cho tất cả tiêu sư thôi việc, đồng thời đuổi hết mọi người ra khỏi tiêu cục, chỉ để mình mình ở lại. Mấy huynh đệ chúng ta không yên tâm liền đứng đợi ngoài tiêu cục. Đêm qua tiêu cục đột nhiên bốc cháy, mấy người chúng ta xông vào, nhưng chỉ cứu được... di thể của tổng tiêu đầu.”

“Di... thế?” Thư Á Nam thấy trước mắt tối sầm, choáng váng không còn dám tin vào tai mình, “Tại sao cha cháu lại chết?”

Lý tiêu đầu vốn là người trầm ổn từng trải, lúc này cũng buồn bã kể lại: “Tối qua lúc ta và lão Trương xông vào đám lửa, đúng lúc nhìn thấy tổng tiêu đầu tự lấy đao cửa cổ mình. Tổng tiêu đầu tự sát, tiểu thư xin nén đau thương.”

“Tự sát?” Thư Á Nam hét lớn, “Cha cháu xông pha giang hồ đã trải qua không ít gian nan hiểm trở, chuyện gì có thể bức cha tự sát?”

Lý tiêu đầu ủ dột nói: “Tiểu thư theo ta, chúng ta đã lập linh đường ở ngôi miếu hoang ngoài thành. Cháu bái tế tổng tiêu đầu xong, chúng ta sẽ kể hết cho cháu nghe.”

Trong ngôi miếu hoang ngoài thành, ngọn đèn leo lét, pho tượng Phật trên ban thờ từ lâu đã vỡ nát không thành hình, giữa miếu có một cỗ quan tài mỏng mảnh, bài vị trước quan tài khắc vài chữ lạnh lẽo: Linh vị Thư Chấn Cường.

“Cha!” Thư Á Nam lao tới trước quan tài còn chưa đóng nắp, trong quan là người cha nàng gầy gò bao năm nay. Thư Á Nam lệ đầm như mưa, chỉ thấy cả thế gian hoàn toàn sụp đổ. Không biết bao lâu sau, nàng mới dần bình tĩnh lại, gạt đi nước mắt trên mặt, quay sang hỏi mấy tiêu sư: “Cha cháu vì sao tự sát?”

Mấy tiêu sư đưa mắt nhìn nhau, Lý tiêu đầu thở dài: “Chuyện này nói ra thì dài, tiểu thư cũng biết mảnh đất của Bình An tiêu cục chúng ta vốn nằm khuất bên rìa thành Dương Châu, trước giờ đều không đáng tiền. Nhưng mấy năm gần đây, nơi chúng ta sống dần dần trở nên phồn hoa, giá đất leo vút lên cao. Nhiều thương gia đã tới hỏi thăm, muốn mua cả Bình An tiêu cục, người trả giá cao nhất trong số đó chính là tam công tử Nam Cung Phóng của Nam Cung thế gia. Tổng tiêu đầu tất nhiên không chịu bán cơ nghiệp mà tổ tiên gây dựng. Chuyện này khiến Nam Cung Phóng giận dữ trở về tay không.”

“Cháu biết!” Thư Á Nam nói, “Cha cháu đã từ chối tất cả người mua, chuyện này chẳng phải đã kết thúc rồi sao?”

Lý tiêu đầu lắc đầu thở dài: “Lẽ nào tiểu thư không phát hiện trong bọn chúng ta thiếu mất một người?”

Thư Á Nam nhìn kỹ lại, không khỏi bất ngờ “Thích đại thúc? Sau thúc ấy không có ở đây?”

Trương tiêu đầu lạnh lùng hừ một tiếng: “Tên khốn kiếp Thích Thiên Phong, chính y đã hại tổng tiêu đầu.”

“Chuyện này là sao? Thích đại thúc có chuyện gì vậy?” Thư Á Nam ngờ ngàng hỏi. Thích Thiên Phong và cha Thư Á Nam là huynh đệ vào sinh ra tử, năm xưa trên đường áp một chuyến tiêu quan trọng, từng dùng ngực đỡ cho Thư Chấn Cường một đao, do đó Thư Chấn Cường vô cùng coi trọng y, y cũng nghiêm nhiên trở thành phó tổng tiêu đầu của Bình An tiêu cục. Trong mắt Thư Á Nam, y chẳng khác nào thúc thúc ruột của nàng.

“Chuyện này không thể hoàn toàn trách Thích Thiên Phong.” Lý tiêu đầu thở dài, “Mấy năm nay ở ngoại thành Dương Châu nổi lên trò cá ngựa, không biết đã thu hút bao nhiêu con bạc. Trường đua ngựa đó là sản nghiệp của Nam Cung thế gia và Đường Môn Tứ Xuyên, nằm ngay ở vị trí Lạc gia trang năm nào. Thích Thiên Phong bị Nam Cung Phóng dụ tới trường đua ngựa, dần rơi vào vũng bùn cá độ, y đã thua không biết bao nhiêu tiền sau lưng tổng tiêu đầu, còn vay lãi cao ở đó. Bức bí làm càn, ma đưa lối quỷ đưa đường thế nào bèn nói dối mình muốn làm ăn, nhờ tổng tiêu đầu đảm bảo

với tiền trang cho y vay tiền. Tổng tiêu đầu tính tình hào sảng, lại coi y như huynh đệ ruột thịt, không ngần ngại viết cho y thư đảm bảo vô hạn mức kỳ hạn nửa năm. Thế là trong nửa năm đó, y mượn bao nhiêu tiền, tổng tiêu đầu đều phải phụ trách trả giúp y. Tên tiểu tử liên tiếp vay lãi cao hòng gỡ gạc, nhưng càng gỡ càng thua. Trong nửa tháng gần ngủi, y đã thua mười mấy vạn lượng bạc. Tên khốn ấy biết đã gây họa lớn liền trốn biệt không dám gặp ai. Mãi đến khi Nam Cung Phóng cầm thư đảm bảo của tổng tiêu đầu đến nhà đòi nợ, tổng tiêu đầu mới biết mình đã dính một khoản nợ âm tào không bao giờ trả hết. Tổng tiêu đầu không đành lòng trơ mắt nhìn Nam Cung Phóng quét sạch chúng ta ra khỏi Bình An tiêu cục nên mới bất đắc dĩ đuổi mọi người đi. Có điều thật không ngờ tổng tiêu đầu lại quyết liệt như vậy, không chỉ phóng hỏa đốt tiêu cục mà còn tự kết liễu đời mình.”

Thư Á Nam biết tình cảm của phụ thân nàng với Bình An tiêu cục, đó là cơ nghiệp dùng máu tươi và sinh mạng của hai đời Thư gia gầy dựng. Cha nàng chắc rằng cảm thấy hổ thẹn với ông nội quá cố nên mới bi phẫn quyết cùng sống cùng chết với tiêu cục. Thư Á Nam âm thầm lập lời thề nhất định sẽ giành lại tiêu cục thay cha, bắt Nam Cung Phóng phải trả giá! Lòng đã quyết, nàng lấy lại bình tĩnh, nhìn mọi người nói: “Mấy vị đại thúc đại bá, xin hãy giúp Á Nam tìm Thích Thiên Phong!”

Mấy tiêu đầu biết dù có tìm được Thích Thiên Phong cũng không thể bù đắp được gì, nhưng vẫn nhất tề gật đầu nhận lời. Họ cùng tổng tiêu đầu tình như thủ túc, vì vậy khi Thư Á Nam vừa cất tiếng, họ lập tức chia nhau đi tìm, không nói thêm lời nào.

Không khí trong ngôi miếu yên ắng trở lại, Thư Á Nam quỳ một mình trước linh cữu, chờ đợi nhìn bài vị và quan tài của phụ thân, cảm thấy bản thân như đang mơ một giấc mơ rất không thực.

Một tiếng động lạ sau lưng khiến nàng choàng tỉnh khỏi nỗi bi thương, Thư Á Nam quay đầu nhìn thấy một bóng người lấp ló đang từ ngoài nhìn vào trong miếu. Nàng thoáng đã nhận ra bóng dáng quen thuộc ấy, lập tức phi thân ra bắt y vào. Đó là một hán tử vạm vỡ cao lớn, tuy hiện tại dáng vẻ tiêu tụy xác xơ, nhưng vẫn không xóa được nét cứng cỏi oai hùng trước kia.

Y vội quỳ sụp xuống trước linh cữu, giơ hai tay lên tát mạnh vào mặt mình khóc rống: “Tổng tiêu đầu! Thích Thiên Phong có lỗi với huynh! Là đệ hại chết huynh, tại sao huynh không đưa đệ theo cùng!”

Thư Á Nam lạnh lẽo nhìn y, không biết là thống hận hay xót xa. Vừa rồi nàng chỉ hận không thể một đao giết chết Thích Thiên Phong, nhưng nhìn thấy bộ dạng tiều tụy của y, nàng không nỡ hạ thủ, thấy y tự tát mặt mình đến hộc máu mồm, nàng càng không thể nhẫn tâm, bèn hỏi: “Rốt cuộc chuyện là thế nào?”

“Á Nam, sao cháu không đánh mắng ta, cho dù giết tên khốn như ta cũng là ta đáng kiếp!” Thích Thiên Phong đau đớn khóc, không ngừng đập đầu trước Thư Á Nam: “Đại thúc có lỗi với cháu, là ta đã hại tổng tiêu đầu.”

Thư Á Nam cười bi phẫn: “Giết người có trả lại được mạng sống cho cha ta không? Giờ ta chỉ muốn biết, tại sao trong nửa tháng gần gũi, người lại có thể thua sạch đến mười mấy vạn lượng bạc.”

“Là tên khốn kiếp Nam Cung Phóng bày kế hại ta!” Thích Thiên Phong trợn trừng đôi mắt như muốn tóe lửa, “Gã biết ta thích ngựa liền cố tình kết giao rồi dụ dỗ ta cá cược. Ban đầu ta cũng chỉ chơi vui, sau đó quân sự của trường đua nói cho ta mẹo chỉ thắng không thua, thế là ta chìm đắm trong đó.”

“Trên đời này có cách nào mà chỉ thắng không thua chứ?” Thư Á Nam cười khẩy: “Lời nói dối ấu trĩ như vậy người cũng tin?”

Thích Thiên Phong đầy vẻ hối hận, đáp: “Lúc đầu ta cũng không tin, nhưng sau đó thắng thật nên ta đã tin.”

“Cách gì?”

“Chính là cách đặt cược gấp đôi,” Thích Thiên Phong giải thích. “Mỗi cuộc thi ngựa có mười hai con, ta sẽ đặt vào sáu con số lẻ, mỗi con một lượng bạc. Nếu đặt đúng, trừ đi tiền đã đặt thì vẫn có thể thắng hơn năm lượng, nếu không trúng thì lại tiếp tục đặt gấp đôi, chỉ cần cứ thế, sớm muộn gì cũng sẽ trúng, thế là thắng cả vốn lẫn lời. Ta dùng cách này để chơi, lúc đầu cũng thắng được mấy trăm lượng, về sau không biết vì sao mà ngựa số

chẵn thắng liên tiếp mười trận. Ta đã thua hơn nghìn lượng bạc trong mười ngày ngắn ngủi, còn nợ hơn hai nghìn lượng bạc lãi cao ở trường đua. Ta không cam tâm, tin rằng chỉ cần tiếp tục đặt cược gấp đôi, sớm muộn gì cũng có thể gỡ lại nên đã xin tổng tiêu đầu viết cho ta thư đảm bảo vô hạn mức, rồi cầm cho trường đua ngựa để vay tiền đặt cược. Ai ngờ lần nào cũng như gặp tà, liên tục mười lăm trận đều là ngựa số chẵn thắng. Khi ta nợ trường đua hơn mười vạn lượng bạc, Nam Cung Phóng liền cầm thư đảm bảo của tổng tiêu đầu, dẫn theo đám nha dịch ở quan phủ đến tiêu cục đòi nợ, không chỉ đoạt lấy khế đất còn ra thời hạn ép tiêu cục phải chuyển đi. Ta không còn mặt mũi nào gặp tổng tiêu đầu, đành trốn biệt, không ngờ tổng tiêu đầu lại... Ta không dám lộ diện, vẫn luôn trốn ở ngoài linh đường chờ cháu trở về. Cho dù thế nào, ta cũng đợi cháu về để tạ tội!”

Thích Thiên Phong vừa dứt lời liền rút phắt một thanh trủy thủ ra cắt phăng bốn ngón tay trái, sau đó ném trủy thủ cho Thư Á Nam, nói: “Bốn ngón tay này là trừng phạt ta tham lam nghiện bạc. Cái mạng rẻ rúng của ta tuy không thể bù lại mạng của tổng tiêu đầu, nhưng ta cũng chỉ có thể lấy cái mạng này ra đền! Muốn chém muốn giết, diệt nữ hãy cứ ra tay!”

Thư Á Nam nhìn y run lấy bầy vì đau đớn, lòng hận thù sớm đã tan biến. Nàng xé áo băng bó bàn tay bị thương cho Thích Thiên Phong xong, ngẫm nghĩ rồi nói: “Mười lăm trận liên tiếp ngựa số chẵn toàn thắng, bên trong chắc chắn có điều mờ ám!”

“Đâu chỉ là mờ ám, Nam Cung Phóng đã thao túng cuộc đua, đặt sẵn bẫy để ta nhảy vào!” Thích Thiên Phong phản hận nói: “Sau khi ta bị thua sạch, vô tình nghe thấy hăn khoe khoang với người khác, chế giễu ta như một thằng ngốc!”

“Hắn thật sự đã giăng bẫy sao!” Thư Á Nam mắt sáng bừng: “Nếu chúng ta tìm được chứng cứ, không chừng có thể lấy lại khế đất, hơn nữa còn có thể kiện bắt hăn đóng cửa trường đua ngựa để an ủi linh hồn cha ta trên trời cao!” - .

Thích Thiên Phong cười khổ lắc đầu: “Muốn tìm chứng cứ đâu có dễ, cho dù tìm được thì thế nào? Ở Dương Châu, Nam Cung thế gia một tay che

trời, chúng ta không thể thắng kiện đâu. Năm xưa khi trường đua ngựa mới xây, Lạc gia trang chẳng phải cũng từng kiện Nam Cung Phóng, cuối cùng sa vào cảnh người mất nhà tan, Lạc tú tài còn bị lưu đày đến Thanh Hải làm khổ sai đấy thôi.”

Thư Á Nam cũng từng nghe chuyện Lạc tú tài kiện Nam Cung Phóng, nhưng nàng quyết không vì thế mà từ bỏ. Lòng đã quyết, chỉ cần lấy được bằng chứng thì có thể kiện thắng đến Đề hình án sát ty ở Kim Lăng, nếu được Tô Minh Ngọc giúp đỡ thì chuyện này càng nắm chắc phần thắng. Nghĩ vậy nàng liền hỏi: “Phải tìm Nam Cung Phóng ở đâu?”

Thích Thiên Phóng nghĩ một lát, sau đó đáp: “Nam Cung Phóng có một biệt viện trong ngõ Quải Tử phía Nam thành, hẳn thường ở đó. Nay, cháu định làm gì vậy?”

Thấy Thư Á Nam xông ra cửa miếu, Thích Thiên Phong vội vã chạy theo thì nàng đã thúc ngựa phóng đi. Y muốn đuổi theo nhưng do mất máu nhiều kiệt sức, chỉ có thể trơ mắt nhìn Thư Á Nam khuất dạng trong làn bụi mịt mờ.

Ngõ Quải Tử ở phía Nam thành không khó tìm, đại biệt viện Tiêu Tương trang nhã, yên ắng nằm sâu cùng trong ngõ. Khi Thư Á Nam đến nơi đã là giờ lên đèn, không suy nghĩ nhiều, nàng bước tới gõ cửa. Cánh cửa mở kết một tiếng hé ra một khe hẹp, lão già đứng sau cửa nhìn Thư Á Nam bằng con mắt dò xét, hỏi: “Cô nương có chuyện gì?”

“Ta tìm Nam Cung Phóng, mau dẫn ta đi gặp y!” Chưa biết Nam Cung Phóng hiện giờ có ở bên trong không, Thư Á Nam không dám đường đột.

“Trời tối rồi, cô nương ngày mai hãy tới!” Lão già nói rồi định khép cửa. Thư Á Nam đã đoán ra Nam Cung Phóng hiện đang ở trong biệt viện, nàng liền xông thẳng vào, bất chấp lão già ấy cản trở, vừa đi vừa cao giọng quát: “Nam Cung Phóng, ra đây cho ta!”

Nàng vừa quát lớn vừa xông thẳng vào nội viện thì nhìn thấy một nam tử áo xanh đứng dưới hành lang hỏi: “Cô nương đang tìm tại hạ?”

“Người chính là Nam Cung Phóng?” Thư Á Nam nhìn gã công tử áo xanh trạc tuổi tam tuần trước mặt, lòng thầm bất ngờ. Gã mặt mũi anh tuấn, nho nhã, hoàn toàn không giống một tên ác đồ. Khí chất của gã khiến Thư Á Nam bất giác liên tưởng đến Tô Minh Ngọc, tuy rằng ngoại hình khác nhau, nhưng được trời xanh chiếu cố, đều là bậc nam tử ưu tú hút hồn các thiếu nữ.

“Tại hạ chính là Nam Cung Phóng.” Gã nở một nụ cười mê hồn: “Hình như tại hạ chưa từng gặp cô nương, không biết có chỗ nào đặc tội?”

Thư Á Nam tuy đã nghe đại danh Nam Cung Phóng từ lâu, nhưng đây là lần đầu tiên nàng gặp mặt gã. Họ vốn dĩ là hai người không cùng thế giới, nếu không vì biến cố của Bình An tiêu cục, có lẽ cả đời này cũng không nói với nhau nửa lời. Nhìn thẳng vào mắt gã, Thư Á Nam hần học đáp: “Thư tổng tiêu đầu của Bình An tiêu cục, không biết Nam Cung công tử có nhớ không? Ta là con gái ông ấy.”

Nam Cung Phóng lúc này mới sực hiểu, ánh mắt lập tức mang vẻ cảm thông sâu sắc, thở dài nói: “Chuyện của Thư tổng tiêu đầu ta đã nghe nói, không ngờ... Ài! Dù gì tất cả đều là lỗi của tại hạ! Thư cô nương, mời vào, để cho tại hạ từ từ giải thích.”

Thấy Nam Cung Phóng đầy vẻ tự trách, Thư Á Nam không tiện phát tác, đành theo gã bước vào thư phòng. Nam Cung Phóng cẩn thận đóng cửa, áy náy nói với Thư Á Nam: “Ta không ngờ Thư tổng tiêu đầu lại nghĩ không thông như vậy, chẳng những đốt tiêu cục mà còn nhất thời nghĩ quẩn tìm đến cái chết. Sớm biết thế ta đã không lấy khế đất của Bình An tiêu cục.”

“Ta không muốn nghe người mè nheo khóc chuột giả từ bi, ta chỉ muốn biết người đã giăng bẫy thế nào để Thích Thiên Phong mắc lừa, chưa đến nửa tháng mà thua hơn mười vạn lượng bạc!” Thư Á Nam chất vấn.

“Thư cô nương, sao lại nói vậy?” Nam Cung Phóng ra vẻ vô tội, “Đã đánh cược, ắt có thắng thua. Nếu kẻ thua cuộc nào cũng ăn nói hàm hồ, vu cho trường đua ngựa giăng bẫy thì chúng ta sao có thể làm ăn được nữa?”

“Người bớt giả ngơ đi!” Thư Á Nam rít lên, “Chính tai Thích Thiên Phong nghe thấy người khoe khoang cạm bẫy của mình, còn dám chối cãi.”

Nam Cung Phóng nhún vai xòe hai tay, vẻ mặt đáng thương: “Cô nương tin một kẻ nghiện cờ bạc hay là tin một công tử thế gia tôn trọng gia giáo, trung hậu thật thà như tại hạ?”

Thư Á Nam đáp: “Ta tin Thích Thiên Phong! Ta biết ông ấy bao năm, con người ông ấy thế nào ta hiểu rất rõ!”

Nam Cung Phóng thở dài tỏ ý bất lực: “Nếu đã như vậy, tại hạ không còn gì để nói. Cô nương có thể đến quan phủ thưa kiện, chỉ cần bằng chứng xác thực, tại hạ không chỉ hoàn trả khế đất của Bình An tiêu cục, mà còn chịu trách nhiệm cái chết của Thư tổng tiêu đầu!”

“Người chớ có tự đắc!” Thư Á Nam bất ngờ rút Nhận Linh đao, nhanh như chớp kề vào cổ Nam Cung Phóng: “Ta muốn người viết giấy nhận hết tội bày kế lừa gạt Thích Thiên Phong, nếu có nửa lời dối trá, ta sẽ giết người!”

Nam Cung Phóng mỉm cười như không: “Thư cô nương đang ép tại hạ phải động vũ lực chăng? Cho dù ta bày kế dẫn dụ Thích Thiên Phong, đoạt lấy Bình An tiêu cục thì đã sao nào? Không ngờ Thư Chấn Cường lại có một cô con gái xinh đẹp mà dữ dằn như vậy. Ta còn không biết cha cô nương có một bảo bối như cô nương đấy, cô nương đã tự nộp mình tới đây, nếu ta không vui vẻ thu nạp thì đúng là có lỗi với người cha vừa toi mạng của cô.”

Dứt lời, Nam Cung Phóng nhẹ lắc người, như quỷ mị thoát khỏi sự uy hiếp của Nhận Linh đao, tung mình bức áp Thư Á Nam vào lòng, tay trái nhanh như chớp tóm chặt tay cầm đao của Thư Á Nam, tay phải bóp chặt cổ họng nàng, để lưng nàng áp vào ngực gã, miệng ghé sát tai Thư Á Nam châm chọc: “Tiêu cục của cha cô nương còn chưa đáng mười vạn, giờ cô nương đến nộp mình vừa hay có thể gán nốt đấy.”

Thư Á Nam vốn tưởng Nam Cung Phóng là gã công tử thế gia sống trong nhung lụa, võ công có cao cũng không thể địch lại những kinh nghiệm nàng rèn luyện trong giang hồ. Không ngờ võ công của gã cao thâm khó đoán, chớp mắt đã tóm gọn nàng. Thư Á Nam vừa thẹn vừa giận, đá hậu vào hạ bộ của Nam Cung Phóng, bất ngờ lại bị hai chân gã kẹp chặt, sau đó Nam Cung Phóng cướp Nhận Linh đao ném sang bên, cất tiếng cười dâm dăng:

“Ta thích bản tính như ngựa hoang của cô nương, rất kích thích. Tiếp tục chống trả ta đi, đừng có dừng!”

Thư Á Nam không tài nào thoát khỏi tầm khống chế của Nam Cung Phóng, cuống lên nói: “Người dám hà hiếp con gái nhà lành, không sợ luật pháp Đại Minh sao?”

“Con gái nhà lành?” Nam Cung Phóng bật cười ha hả, “Cô nương cầm hung khí xông vào tư gia của ta hành hung, chẳng khác nào một nữ phi tặc. Đối với nữ phi tặc như cô, bản công tử có xử thế nào cũng không quá đáng. Cho dù cô nương đi báo quan cũng chỉ chuốc thêm nhục thôi.” Nói đoạn tay gã đã chạm lên ngực Thư Á Nam. Thư Á Nam vừa then vừa giận, lấy hết sức bình sinh đẩy gã ra. Nam Cung Phóng chẳng hề bận tâm, cười nói: “Món ngon dâng tận miệng, bản công tử phải từ từ thưởng thức mới được! Đừng vội, chúng ta có thời gian.”

Lòng dâng trào một cảm giác sợ hãi chưa từng có, Thư Á Nam xoay người tháo chạy theo bản năng. Nào ngờ vừa đẩy chốt cửa, Nam Cung Phóng đã bắt kịp. Gã một tay ôm lấy eo nàng, tay kia tự do nắn bóp sở sàng bờ hông cong săn chắc của Thư Á Nam, miệng còn tẩm tặc: “Nữ nhân luyện võ quả có khác, săn chắc như hông ngựa cái ấy nhỉ!”

Hai dòng lệ tủi nhục chảy dài trên má Thư Á Nam, nàng nhớ lại tình cảnh lần đầu tiên bị tên lưu manh trên phố sờ trộm hông, lúc đó nàng chưa đầy mười bốn tuổi, bị gã làm cho chết khiếp, khóc lóc chạy về mách cha. Cha nàng không hề đi tìm gã lưu manh đó tính sổ, chỉ nói với nàng: “Á Nam, trên đời này loại người nào cũng có, con phải học cách bảo vệ bản thân. Ai ức hiếp con, con phải bắt hắn trả giá gấp mười lần. Chỉ có người dũng cảm biết coi lòng tự tôn như tính mạng mới xứng đáng sống trên giang hồ.”

Thư Á Nam nhớ lời cha dặn, nàng giấu một trủy thủ chém sắt như chém bùn trong tay áo, cố tình ngúng nguẩy hông trước mặt gã lưu manh đó. Khi gã không nhìn được lại sờ hông nàng một lần nữa, nàng đã một đao chém đứt bàn tay bẩn thỉu ấy. Từ đó về sau, nàng có biệt hiệu Hông Cọc.

Nàng luôn cảm thấy vẻ vang vì biệt hiệu này, cho dù từ ấy không ai dám làm mai cho nàng, Thư Á Nam cũng không hề oán hận.

Hiện giờ hoàn cảnh ấy lại đang tái diễn, Thư Á Nam bất giác nhớ đến lời cha. Nàng thầm nhủ với mình: “Thư Á Nam! Mi phải là một kẻ dũng cảm!”

Nàng rút người ngồi xuống đất, giống như kẻ đã hoàn toàn mất đi khả năng chống cự, ôm lấy hai đầu gối run rẩy, đôi mắt đầm lệ lộ vẻ cầu khẩn, ngoan ngoãn như cừu non. Nam Cung Phóng thấy vậy cười lớn, vừa tháo dây lưng của mình vừa hỉ hả nói: “Chắc là cô nương chưa từng thấy cái ấy của nam nhân, ta bảo đảm cô sẽ thích!”

Lời vừa dứt, một đạo hàn quang lướt qua thứ Nam Cung Phóng vừa để lộ ra ngoài. Nam Cung Phóng run bắn người, ôm chặt háng dần dần quy xuống đất, máu tươi ồ ạt trào ra từ kẽ tay.

“Ta thích chứ, thích đem nó cho chó ăn!” Thư Á Nam đứng phắt dậy, trong tay xuất hiện thêm một ngọn trủy thủ lấp lóa hàn quang, từ lúc chém đứt bàn tay bần thiêu của gã lưu manh, nàng vẫn giấu trủy thủ trong ống giày, giờ sử dụng dường như có phần sắc bén hơn xưa.

Nam Cung Phóng không còn nghe thấy tiếng nguyên rủa của Thư Á Nam, gã chết trân nhìn đông máu thịt bầy nhầy trên đất, đột nhiên gầm lên một tiếng, sau đó ngất lịm.

Thần bố

Thoát khỏi Tiêu Tương biệt viện, Thư Á Nam không biết phải đi đâu. Nàng nhớ đến thế lực của Nam Cung thế gia ở Dương Châu, ý thức rằng cách duy nhất là trốn khỏi đây. Nhưng lúc này cổng thành đã đóng, muốn trốn cũng chỉ có thể đợi khi trời sáng.

Thời khắc nguy hiểm nhất chính là trước lúc bình minh này, với thế lực của Nam Cung thế gia, trốn ở chỗ nào trong thành cũng đều không an toàn. Tuy nàng có nhiều bằng hữu tam giáo cứu lưu, nhưng Thư Á Nam không chắc họ có dám bất chấp nguy hiểm, đắc tội với Nam Cung thế gia để che giấu mình hay không. Mặt khác nàng cũng sợ liên lụy bạn bè, khiến họ gặp phải họa sát thân.

Minh Ngọc! Mau đến cứu muội! Nàng thầm cầu khẩn. Nghĩ đến sự nhỏ nhả ung dung của Tô Minh Ngọc, trái tim đang bắn loạn của nàng dần bình tĩnh lại, đầu óc Thư Á Nam trở nên minh mẫn chưa từng thấy. Đột nhiên, một suy nghĩ lóe lên! Nàng đã biết nên trốn ở đâu, vì nơi đó họ chắc chắn sẽ không lục soát!

Quay trở về Tiêu Tương biệt viện, tình hình bên trong giống như nàng dự liệu, rối loạn, tiếng người la ó xôn xao. Tiêu Tương biệt viện là nơi nghỉ ngơi tĩnh dưỡng của riêng Nam Cung Phóng, ngoài mấy a hoàn và nô bộc ra không còn ai. Nghe tin gã thụ thương, Nam Cung gia lập tức phái người tới khiêng gã về phủ chữa trị. Thư Á Nam nấp trong chỗ tối, thấy họ rời đi mới lặng lẽ bám vào tường hậu viện, thận trọng nhảy vào trong. Nàng tin rằng trải qua biến cố vừa rồi, a hoàn và nô bộc ở đây đều đã bị dẫn về Nam Cung

phủ, chịu sự xét hỏi và trừng phạt, trong Tiêu Tương biệt viện lúc này có lẽ không còn ai.

Cảnh yên ắng trong biệt viện đã chứng thực những suy đoán của Thư Á Nam, nàng thận trọng rà soát lại một vòng, cuối cùng đến gian phòng vừa rồi. Trong phòng nồng nặc mùi máu tanh, Thư Á Nam không dám châm đèn, chỉ có thể mượn ánh trăng sáng tiện tay lật giở mấy thứ trên bàn. Nàng cảm thấy kỳ lạ, một công tử thế gia bộ dạng nho nhã tử tế giống Tô Minh Ngọc sao lại có mặt xấu xa như vậy? Từ những quyển sách gã đọc hằng ngày có thể nhìn ra chút manh mối nào chăng?

Trên bàn có một quyển sách cũ, mới lật được vài trang. Chắc hẳn vừa rồi Nam Cung Phóng đang đọc sách thì nàng xông vào làm gián đoạn. Thư Á Nam không thể hiểu, tại sao một người đọc sách thánh hiền lại có thể làm ra những chuyện không bằng cầm thú như vậy. Nàng cầm quyển sách lên xem, trên bìa sách đề mấy chữ lớn theo lối cổ triện: Thiên Môn tam thập lục kế!

Thì ra Nam Cung Phóng đang đọc loại sách chuyên dạy thuật lừa người! Thư Á Nam giờ đã hiểu. Cách đây không lâu, nàng nghe nói trên giang hồ xuất hiện vị công tử Tương của Thiên Môn đã lừa cự phú Diệp gia ở Ba Thục đến tán gia bại sản, người mất nhà tan ngay trước mắt Đường Môn. Nàng xưa nay luôn thống hận những kẻ dối trên lừa dưới, không ngờ một thế gia công tử như Nam Cung Phóng lại nghiên cứu những thủ thuật lừa đảo giang hồ này, chẳng trách Thích đại thúc bị mắc lừa!

Đang sẵn tâm trạng căm phẫn, nàng nhanh chóng tìm thấy rất nhiều sách hại người được giấu ở ngăn bí mật trong tủ. Có Thiên Môn nhập môn, Thông thần đồ kỹ, Thiên Môn tướng thuật, Do nhãn quan tâm, Đồ đạo, Thiết cục phá cục, Minh cục thông giám, Thiên Môn mưu lược, Thiên Môn bách biến... Quả là nhiều không kể xiết, thể loại phong phú.

Nhìn đồng sách hại người chất thành núi, Thư Á Nam chỉ muốn cho chúng một mối lửa đốt sạch, tiếc rằng ánh lửa sẽ đánh động các hộ dân xung quanh, nàng đành từ bỏ biện pháp xả giận hữu hiệu nhất này, nhưng quyết

không thể giữ đồng sách này lại cho Nam Cung Phóng tiếp tục hại người! Có điều mang nhiều sách đi như vậy, rõ ràng là điều không thể.

Thư Á Nam ngẫm nghĩ hồi lâu, cuối cùng đã có chủ ý. Nàng ôm đồng sách ấy đến đình viện, dùng trủy thủ nạy một phiến đá xanh lên, đào rỗng đất đá phía dưới rồi lấp đồng sách vào, đặt lại phiến đá, cuối cùng quét sạch đất cát vừa đào, không để lại bất cứ dấu vết nào. Nàng tưởng tượng cảnh Nam Cung Phóng cả đời này sẽ không bao giờ tìm được đồng sách ngày ngày gã cất giữ như bảo bối, lòng thầm lấy làm sung sướng, thậm chí còn vui hơn lúc đả thương Nam Cung Phóng vừa rồi.

Xong việc, nàng cảm thấy người mệt rũ rời, liền tìm một góc kín đáo, ôm sự hả hê sau khi phục thù chìm vào giấc ngủ...

Trong lúc Thư Á Nam đang yên lòng say giấc ở Tiêu Tương biệt viện, lệnh truy nã trên giang hồ của Nam Cung thế gia cũng đã truyền đi từng góc phố trong thành Dương Châu. Tất cả các bang hội bắt đầu hành động, thành Dương Châu trải qua một đêm không ngủ.

Khi bình minh, hồi báo từ các lộ nhân mã đều gây thất vọng. Nam Cung Thụy trước giờ luôn điềm đạm ung dung, lúc này nhìn đứa con trai thoi thóp trên giường mà không sao giữ nổi bình tĩnh. Nam Cung Phóng là kẻ thông minh nhất trong ba đứa con trai của lão, cũng là đứa được lão yêu chiều nhất, thậm chí Nam Cung Thụy còn định bụng sẽ để lại gia nghiệp cho gã. Nhưng hiện tại, đứa con được lão đặt nhiều kỳ vọng nhất đã trở thành một phế nhân.

“Truyền lệnh xuống, dù có lật tung cái thành Dương Châu này cũng phải tìm được ả cho ta! Ai tìm được thưởng vạn lượng bạc!” Nam Cung Thụy lại tăng tiền thưởng lên gấp đôi. Đúng lúc này, một tên đệ tử lấm lét sợ sệt vào bẩm báo: “Tri phủ Dương Châu Phí đại nhân cầu kiến.”

“Không gặp!” Nam Cung Thụy từ chối thẳng thừng, lão không muốn kinh động quan phủ mà muốn dùng tư hình báo thù cho con trai.

Tên đệ tử đang định lui, sư gia vội khề nhắc Nam Cung Thụy: “Tông chủ, trời cũng sắp sáng rồi, nếu chúng ta muốn phong tỏa cổng thành mà

không có sự phối hợp của quan phủ thì e không thỏa.”

Nam Cung Thụy trấn tĩnh lại, trầm ngâm giây lát rồi khoát tay với tên đệ tử, nói: “Cho y vào!”

Lát sau, tri phủ Dương Châu Phí Sĩ Thanh hốt hải chạy vào. Y là quan phụ mẫu ở Dương Châu, vậy mà gặp Nam Cung Thụy còn cung kính hơn cả gặp hoàng đế, chỉ thiếu mỗi ba vái chín lạy. Thấy Nam Cung Thụy đằng đằng sát khí, y vội xót xa nói: “Hạ quan đã nghe tin tam công tử gặp chuyện không may, liệu có cần bổ khoái nha môn tham gia điều tra không?”

“Người lập tức hạ lệnh đóng cổng thành, không cho bất cứ ai ra vào. Những việc khác người không cần hỏi!” Nam Cung Thụy dứt khoát đáp.

“Đóng cổng thành?” Phí Sĩ Thanh ngậy người tại chỗ, “Dương Châu là đất thông thương, thương nhân lai vãng nhiều vô số. Nếu đột nhiên đóng cổng thành, e rằng... e rằng sẽ khiến cả thành hoang mang.”

“Ta không cần biết!” Nam Cung Thụy cả giận: “Trước khi tìm được ả đàn bà đó, một con muỗi cũng đừng hòng bay khỏi thành Dương Châu!”

Sắc mặt Phí Sĩ Thanh trở nên khó coi. Đóng cửa thành là chuyện lớn, nếu không có lý do đặc biệt thì không biết báo lên trên thế nào, không cần thận đến cái mũ ô sa trên đầu cũng khó giữ. Nhưng nếu đắc tội Nam Cung Thụy, vậy thì không đơn giản là cái mũ ô sa nữa rồi. Đang bí bách, sư gia bên cạnh vỗ vai Phí Sĩ Thanh cười nói: “Đại nhân có thể tìm một lý do nào đó, như là thông báo có lưu dân gây bạo động, phải đóng cửa thành vì sự an toàn của bách tính; hoặc nói luôn ông bị mất ấn quan, chưa tìm được thì không ai được ra khỏi thành!”

Phí Sĩ Thanh trầm ngâm một hồi, bất đắc dĩ đáp: “Đành vậy, hạ quan đi làm ngay.”

Lệnh giới nghiêm nhanh chóng truyền tới các cổng thành Dương Châu và bến thuyền. Thực ra khi chưa có lệnh giới nghiêm, người của Nam Cung thế gia cũng đã phong tỏa tất cả các con đường ra ngoài thành. Lệnh giới nghiêm của quan phủ chỉ là cách hợp pháp hóa sự phong tỏa của họ mà thôi.

Tất cả các bang hội, bến thuyền, phong môi* trong thành Dương Châu đều tham gia vào đợt truy lùng này, nhưng từ đêm hôm trước đến chiều hôm sau vẫn không thấy tung tích của thiếu nữ ấy. Phí Sĩ Thanh như kiến bò chảo lửa. Y không sốt ruột báo thù cho Nam Cung Phóng mà lo nếu thời gian giới nghiêm quá dài sẽ kinh động triều đình, lúc đó cái đầu của bản thân cũng khó giữ. Nhiều người tìm vẫn không có manh mối, y đành phải đề nghị Nam Cung Thụy: “Nam Cung tông chủ, hay để hạ quan huy động lực lượng quan phủ. Vừa hay có Hình bộ thần bổ Liễu Công Quyền đến Dương Châu công cán, ông ta là cao thủ tuyệt đỉnh của Lục Phiến Môn, nếu có thể mời ông ta ra tay, chắc chắn sẽ bắt được hung thủ.”

“Câm cái miệng thối của người lại!” Nam Cung Thụy đương cái giận cực độ, sổ sàng quát: “Ta không muốn qua quan phủ, lão tử muốn đích thân báo thù, để ả đàn bà đó bị một nghìn gã hán tử làm nhục đến chết!”

Phí Sĩ Thanh cun cút ngậm miệng. Mãi đến xế chiều, Nam Cung Thụy đã mất sạch kiên nhẫn, đành nói với Phí Sĩ Thanh: “Đi gọi tên Hình bộ thần bổ của người đến đây thử xem, chỉ cần y tìm được, ta sẽ trọng thưởng!”

Phí Sĩ Thanh mặt mày khó xử, đáp: “Nam Cung tông chủ, muốn Liễu Công Quyền xuất thủ, e rằng tông chủ phải đích thân đi mời!”

“Cái gì? Một tên bổ khoái mà lại cao giá như vậy?” Nam Cung Thụy trợn trừng đôi mắt như muốn tóe lửa. Phí Sĩ Thanh vội giải thích: “Tông chủ không biết đấy thôi, Liễu Công Quyền từng được thánh thượng sắc phong là thiên hạ đệ nhất thần bổ, trước giờ luôn cao ngạo, nếu không phải là án lớn kinh thiên động địa thì quyết không nhúng tay, ngay cả Hình bộ thượng thư cũng phải nể mặt y mấy phần.”

“Ả đàn bà đó đã thương con trai ta, lẽ nào không phải án lớn?” Nam Cung Thụy giận dữ hỏi. Thấy Phí Sĩ Thanh cười gượng gạo không đáp, Nam Cung Thụy chỉ biết giậm chân, quát: “Chuẩn bị ngựa! Lão tử đích thân đi mời! Nếu y không tìm được ả, xem ta đập nát tấm bài thiên hạ đệ nhất thần bổ của y thế nào!”

Nam Cung Thụy theo Phí Sĩ Thanh đến một dịch trạm bên cạnh nha môn tri phủ, chẳng đợi thông báo mà xông thẳng vào. Trong dịch trạm bài trí

khá đơn sơ, thường hiếm có quan viên nào ở đây. Những kẻ ở đây thường là lính dịch trạm đưa thư từ hoặc các công sai nghèo túng, bởi vậy bên trong phòng lúc nào cũng bốc mùi ẩm mốc khó chịu. Một lão già râu tóc hoa râm đang ngồi xếp bằng trên ghế trúc ngâm tẩu hút thuốc, thấy Nam Cung Thụy đường đột xông vào, lão hồ hững đưa mắt nhìn.

Nam Cung Thụy thấy dưới tầng chỉ có một lão già lếch thếch, bèn ngẩng mặt quát lên: “Dịch thừa, gọi Liễu Công Quyền xuống gặp ta!”

Vừa dứt lời thì thấy Phí Sĩ Thanh theo sau vội chạy lên trước, cung kính ôm quyền với lão già hút tẩu, nói: “Hạ quan xin thỉnh an Liễu gia!”

“Là Phí đại nhân à, mời ngồi!” Lão già cầm tẩu chỉ xuống ghế trúc bên cạnh, rồi lại tiếp tục hút thuốc. Làn khói trắng mờ đục nhả ra từ lỗ mũi lão khiến cho khuôn mặt Liễu Công Quyền càng thêm mờ hồ.

Nam Cung Thụy không ngồi, Phí Sĩ Thanh cũng không dám ngồi. Y nặn ra nụ cười, ôm quyền nói với Liễu Công Quyền: “Hạ quan mạo muội dẫn một bằng hữu đến bái kiến Liễu gia, vị này chính là Nam Cung Thụy, tông chủ Nam Cung thế gia đỉnh đỉnh đại danh của Dương Châu ta.”

Lão già dừng dừng “ừm” một tiếng, giữ nguyên tư thế hút thuốc. Nam Cung Thụy thấy vậy trong lòng bức bối, nhưng hiện đang là lúc cậy nhờ người ta, lão đành ôm cục tức tạm không phát tác. Lão già kia hút xong một tuần thuốc, sáng khoái thở ra một hơi dài, cất tẩu thuốc rồi mới nhìn Nam Cung Thụy, gật đầu nói: “Thì ra là Nam Cung tông chủ, hân hạnh hân hạnh!”

Nam Cung Thụy sống hơn năm mươi năm nay chưa từng có người dám trề nài với lão như vậy, cơn giận trong lòng đã lên tới đỉnh điểm. Lão rắp tâm giáo huấn lão già coi mình như không, giả vờ ôm quyền đáp lễ, chân lại ngằm đạp vào chân ghế lão già đang ngồi. Lão muốn Liễu Công Quyền phải xấu mặt, nhưng không muốn họ Liễu bị thương làm chậm trễ việc của mình.

Chân ghế gãy đánh tách, nhưng lão già ấy không ngã xuống. Chiếc ghế ba chân vẫn vững chãi trên đất, không hề lay động. Nam Cung Thụy lòng thầm kinh hãi, cẩn thận quan sát lại lão già lếch thếch ấy, thấy râu tóc lão đều đã hoa râm, nếp nhăn trên mặt hằn rãnh sâu, bàn tay thô kệch to bè như

đám phàm phu tiểu tốt, quần áo ám bụi rách lỗ chỗ, nhìn không hề giống một thần bổ danh tiếng.

Lão già dường như không biết ghế gãy, thản nhiên bóp đùi mình, thở dài: “Chân lão lại đau nhức rồi, chắc đêm nay sẽ mưa. Phí đại nhân công vụ bận rộn, sao lại có thời gian đến thăm lão già này vậy?”

Phí Sĩ Thanh cười trừ đáp: “Hôm nay hạ quan gặp phải một vụ án khó, vì vậy cố ý đến cầu cứu Liễu gia.”

“Vụ án gì vậy?” Lão già thản nhiên hỏi.

Phí Sĩ Thanh vội nói: “Tối qua có một nữ phi tặc cầm hung khí xông vào tư gia Nam Cung công tử trộm cắp, khi bị Nam Cung công tử phát hiện, ả bèn vung đao đả thương công tử. Hạ quan đã đóng tất cả cổng thành, nhưng tìm khắp thành Dương Châu này vẫn không thấy bóng dáng ả nữ phi tặc kia đâu.”

“Vụ án vặt vãnh thế này vốn là chuyện của bổ khoái Dương Châu, lão phu không có hứng thú.” Liễu Công Quyền hờ hững đáp.

Phí Sĩ Thanh còn định tiếp tục nhờ vả, Nam Cung Thụy đã không nhịn được cười khẩy, nói: “Phí đại nhân không cần phải cầu xin một tên thần bổ lỗi thời, hành sự cứng nhắc, thiết nghĩ chúng ta nhiều người như vậy còn không tìm được, y lạ nước lạ cái, lại chỉ có một thân một mình, sao có thể tìm thấy? Người định đập nát cái danh thiên hạ đệ nhất thần bổ của người khác hay sao?”

Liễu Công Quyền hừ nhạt: “Một vạn thẳng góc cộng lại vẫn là góc, nhiều người có ích gì? Người đừng khích lão phu, lão phu hôm nay sẽ tìm ra người đó. Không phải ta giúp người, mà là muốn gặp nữ tử đã khiến Nam Cung thế gia danh giá là thế phải xám xịt mặt mày.” Nói rồi lão nhảy phắt khỏi ghế, “Đi! Đưa lão phu đến nơi cuối cùng nữ tử ấy biến mất!”

Sau khi lão đứng dậy, chiếc ghế mới từ từ đổ xuống.

Liễu Công Quyền chấp tay sau lưng đứng trước ngã tư ngoài ngõ Quải Tử, đôi mắt hồ ly lim dim, tưởng tượng mình là nữ tử đó, canh ba nửa đêm sẽ trốn đi đâu. Trên đường Nam Cung Thụy đã kể mọi việc cho lão, tuy còn

giấu ít nhiều, nhưng Liễu Công Quyền cũng đoán được tám, chín phần. Chuyện này giúp lão bắt được đào phạm.

Đứng giữa ngã tư hồi lâu, Liễu Công Quyền mới chậm rãi trở về ngô Quả Tử, chỉ Tiêu Tương biệt viện, hỏi: “Chỗ này đã soát chưa?”

Nam Cung Thụy ngây người: “Đúng là chưa soát chỗ này, nhưng sáng sớm đã có a hoàn đến quét dọn rồi. Lẽ nào nữ tử đó còn dám quay trở lại đây?”

Liễu Công Quyền không đáp, nhìn cánh cổng Tiêu Tương biệt viện trầm ngâm suy xét, chậm chậm men theo chân tường kiểm tra. Lão ngửi khịt khịt khắp nơi như loài chó săn, cuối cùng dừng ở một góc tường phía sau. Nam Cung Thụy nhìn theo ánh mắt lão, thấy hai vết lõm khó thấy trên tường mọc đầy rêu, quệt bỏ hai miếng rêu bằng ngón tay, để lộ ra mặt tường đen kịt.

Nam Cung Thụy rúng động, đang định sai người lục soát kỹ Tiêu Tương biệt viện thì thấy Liễu Công Quyền thoăn thoắt như khi, trèo lên bờ tường rồi nhẹ nhàng nhảy vào hậu viện. Nam Cung Thụy vội nhảy theo, bên trong hậu viện, Liễu Công Quyền đang nheo mắt nhìn chăm chăm vào chân tường, nơi ấy bùn đất còn ướt, có hai vết chân không sâu, hiển nhiên là dấu vết do người nhảy từ trên tường xuống để lại.

“Người đâu! Bao vây Tiêu Tương biệt viện, lục soát cho ta!” Sau tiếng quát của Nam Cung Thụy, Tiêu Tương biệt viện lập tức nhốn nháo cả lên. Liễu Công Quyền không có hành động khác, chỉ nheo mắt dò xét mấy a hoàn, nô bộc đang bị đuổi ra ngoài. Đột nhiên, đôi mắt lão sáng bừng, người vụt tới cản trước mặt một tên nô bộc đang cúi đầu định bước khỏi cửa, miệng quát lớn: “Đứng lại!”

Tên nô bộc sững người, đột nhiên tung một chưởng vào ngực Liễu Công Quyền, chẳng ngờ bị lão tóm chặt cổ tay. Lão giật chiếc mũ của tên nô bộc xuống, mái tóc dài đen nhánh buông xõa, lộ ra chân diện nữ giả nam trang.

“Con ả thối tha này! Ta xem người chạy đi đâu!” Nam Cung Thụy giơ tay tát thẳng vào mặt nàng. Thiếu nữ không còn chỗ trốn đành đứng nguyên

chịu trận, đột nhiên một bàn tay vươn ra chặn đứng cái tát của Nam Cung Thụy. Lão đưa mắt nhìn, thì ra là Liễu Công Quyền. Nam Cung Thụy vội ôm quyền đồng dạng nói: “Đa tạ Liễu gia giúp sức, tại hạ nhất định sẽ hậu tạ! Người đâu, mau đem ngân phiếu một vạn lượng ra đây!”

Tên tùy tùng nhận lệnh rời đi, lúc sau cầm một xấp ngân phiếu trở lại Tiêu Tương biệt viện, Nam Cung Thụy ra hiệu, y đưa đến trước mặt Liễu Công Quyền. Liễu Công Quyền không đếm xia tới ngân phiếu, nhìn Nam Cung Thụy, điềm nhiên nói: “Người hay ta là bố khoái?”

“Đương nhiên là lão bố đầu rồi!” Nam Cung Thụy vội cung kính đáp: “Liễu gia quả nhiên không hổ là thiên hạ đệ nhất thần bố, tại hạ lúc trước có điều thất lễ, mong Liễu gia thứ tội!”

“Người đã biết lão phu là bố khoái, thì nghi phạm nên do lão phu đưa đi. Nam Cung tông chủ chắc sẽ không khinh thường luật pháp Đại Minh chứ?”

Nam Cung Thụy ngẩn người, nụ cười tắt lịm, lạnh lùng nói: “Ở đây không có người ngoài, ta cũng không ngại nói thẳng. Á này đã khiến con trai ta bị tàn phế, ta muốn dùng cách của mình để đòi lại công bằng. Nếu Liễu gia coi như không có việc gì, cầm ngân phiếu rời khỏi đây, Nam Cung thế gia sẽ vĩnh viễn coi người là bằng hữu.”

Liễu Công Quyền liếc nhìn xấp ngân phiếu dày trước mặt, ngao ngán thở dài: “Một vạn lượng bạc, lão phu có làm cả đời bố khoái cũng không kiếm được con số này. Nhưng nếu người đã biết lão phu là thần bố do thánh thượng sắc phong thì càng không nên đem ngân lượng ra mua chuộc. Dựa vào điểm này, lão phu có thể bắt người vì tội hối lộ.”

Nam Cung Thụy biến sắc, nghiêm giọng hỏi: “Liễu gia như vậy là không nể mặt Nam Cung Thụy rồi?”

Liễu Công Quyền thản nhiên đón nhận ánh mắt sắc lẹm như dao của Nam Cung Thụy: “Nghi phạm do lão phu bắt được thì phải được xét xử công bằng theo luật pháp Đại Minh. Thế diện của Nam Cung tông chủ, lẽ nào còn lớn hơn sự tôn nghiêm của luật pháp Đại Minh?”

Nam Cung Thụy tức giận đến độ cổ nổi gân xanh, quần áo trên người tung bay phần phật dù trời không gió. Liễu Công Quyền thấy vậy vội buông Thư Á Nam, nhìn chăm chăm đối phương đề cao cảnh giác. Mười mấy tên đệ tử Nam Cung gia không đợi tông chủ ra lệnh, lập tức án ngữ các phía, bao vây Liễu Công Quyền và Thư Á Nam.

Thư Á Nam định rằng sáng hôm nay sẽ ra khỏi thành, nào ngờ thế lực Nam Cung thế gia ở Dương Châu đúng là một tay che trời, có thể phong tỏa cổng thành, không để ai ra ngoài. Nàng đành quay về Tiêu Tương biệt viện, tìm quần áo cải trang thành một tên nô bộc. Vốn nghĩ rằng Nam Cung thế gia dồn toàn bộ chú ý vào các nữ nhân, cải trang thành nô bộc trốn trong Tiêu Tương biệt viện sẽ an toàn, chẳng may lại bị lão già trước mặt phát hiện. Nàng biết hậu quả nếu lọt vào tay Nam Cung thế gia, đã không trốn được, thà lọt vào tay quan phủ còn hơn. Vì vậy khi Liễu Công Quyền thả nàng, Thư Á Nam vẫn trốn đằng sau lão, không có ý trốn chạy.

Nam Cung Thụy và Liễu Công Quyền cứ hằm hằm nhìn nhau, án binh bất động. Đúng lúc này, Phí Sĩ Thanh cũng vòng từ cửa trước tới, thở hồng hộc đứng chặn giữa hai người, chắp tay vái hai bên: “Hai vị đại gia, xin đừng tổn thương hòa khí! Liễu gia, Nam Cung tông chủ là vì xót con mình bị thương nặng, nhất thời bi phẫn, mong Liễu gia thứ tội. Nam Cung tông chủ, Liễu gia trước giờ đều rất tận tụy với nghề, ngay thẳng chính trực, mong tông chủ hiểu cho. Cứ giam nghi phạm vào nha môn tri phủ để ta xét xử đi, hạ quan sẽ chiếu theo luật lệ Đại Minh, cho ả một phán xét công bằng!” Phí Sĩ Thanh nói rồi nháy mắt liên tục với Nam Cung Thụy.

Nam Cung Thụy vốn không muốn xung đột chính diện với người trong quan phủ, Phí Sĩ Thanh ra sức khuyên ngăn, lão cũng dần bình tĩnh lại. Thầm tính luật Đại Minh còn đang trong tầm kiểm soát của mình, con đàn bà này vào đại lao rồi, lão muốn hành hạ thế nào chẳng được. Tuy không thể để ả ném hình phạt tàn khốc trong hắc đạo, nhưng hình phạt ở nha môn cũng đủ cho ả no đòn. Nghĩ vậy, cuối cùng lão cười ha hả nói: “Được! Lòng trung của Liễu gia khiến tại hạ bái phục! Ta để ông mang ả đi, tin rằng luật pháp

Đại Minh sẽ trả lại công bằng cho con trai ta!” Dứt lời, Nam Cung Thụy xua tay ra hiệu, mấy tên đệ tử Nam Cung gia lập tức né người nhường đường.

Nam Cung Thụy trợn mắt nhìn Liễu Công Quyền đưa Thư Á Nam đi rồi, mặt đành lại quay sang Phí Sĩ Thanh, “Phí đại nhân, chuyện về sau giao cho ông, hẳng ngày ông phải báo lại quá trình thẩm vấn cho ta biết. Ta muốn ả nếm đủ đau khổ trên thế gian này rồi mới được chết!”

“Tông chủ xin hãy yên tâm!” Phí Sĩ Thanh vội gật đầu: “Hạ quan biết phải làm gì.”

Trong đại lao ẩm ướt, tối mịt của Dương Châu, Liễu Công Quyền giao Thư Á Nam cho cai ngục, đặc biệt dặn dò: “Nghị phạm qua tay lão phu không hy vọng xảy ra chuyện ngoài ý muốn trong ngục. Nếu cô nương ấy phải chịu bất cứ sự đối đãi bất công nào, lão phu quyết không tha cho kẻ liên quan!”

Đám lính gác ngục đã từng nghe qua cách hành sự của thiên hạ đệ nhất thần bồ, vội gật đầu nói: “Liễu gia yên tâm, chúng tiểu nhân sẽ không động đến một cọng tóc của cô nương ấy.”

Liễu Công Quyền bàn giao xong, đang định rời đi, chợt nghe tiếng nữ nhân ấy giãy giụa gọi: “Liễu gia! Xin đưa ta đến Đề hình án sát ty ở Kim Lăng thụ án, ta không phải nữ phi tặc, cũng không trộm cắp. Ta đã thương Nam Cung Phóng vì y muốn cưỡng bức ta!”

“Án người gây ra ở Dương Châu, tại sao lại muốn đi Kim Lăng xét xử?” Liễu Công Quyền chất vấn.

“Ông cũng thấy đấy, tri phủ Dương Châu cùng hội cùng thuyền với Nam Cung thế gia, ta rơi vào tay Phí Sĩ Thanh, kết quả thế nào nghĩ thôi cũng biết. Xin Liễu gia hãy cứu tiểu nữ!” Thư Á Nam mặt đầy lo lắng, tha thiết khẩn cầu.

Liễu Công Quyền hờ hững đáp: “Lão phu chỉ là một bồ khoái, không có quyền xét xử vụ án, càng không thể tự ý đưa người đi. Nhưng người yên tâm, lão phu sẽ chú ý đến việc xét xử vụ án này, dốc toàn sức để người được đối đãi công bằng. Điều ta làm được chỉ nhiêu đây. Người có người thân nào không? Lão phu sẽ sai người đưa tin cho họ.”

“Có! Có!” Thư Á Nam gật đầu lia lịa, “Xin Liễu gia hãy gửi thư cho đại công tử Tô Minh Ngọc của Tô gia ở Kim Lăng, nói ta bị bắt vào đại lao Dương Châu để huynh ấy đến cứu ta!”

“Tô gia ở Kim Lăng?” Liễu Công Quyền sững người, “Cô nương có quan hệ gì với Tô công tử?”

Thư Á Nam đỏ mặt, thẹn thùng đáp: “Ta là vị hôn thê của Tô Minh Ngọc.”

Liễu Công Quyền vô cùng kinh ngạc, không sao nhìn ra một nữ tử xuất thân giang hồ lại là thiếu phu nhân tương lai của Tô gia. Lão vốn dĩ chỉ khâm phục cơ trí của nàng, có thể khiến Nam Cung thế gia sục sạo ngày đêm mà vẫn bó tay, vì vậy cũng xem trọng nàng, hy vọng ảnh hưởng của mình có thể giúp sức đôi chút cho nàng. Giờ nghe nói nàng là thiếu phu nhân tương lai của Tô gia ở Kim Lăng, lão bất giác nghĩ thầm: “Lần này có kịch hay để xem rồi! Hai đại gia tộc thế lực nhất Giang Nam liệu có khai chiến vì một nữ tử vô danh này không?”

“Người yên tâm, lão phu sẽ sai người ngày đêm truyền khẩu tín cho Tô công tử.” Liễu Công Quyền nói xong liền xoay người rời đi, lão háo hức ngóng chờ vở kịch này!

Liễu Công Quyền vừa đi, lính gác lập tức đẩy Thư Á Nam vào ngục nữ. Các nữ phạm nhân ở đây phần lớn là kỹ nữ và kẻ trộm. Thấy Thư Á Nam bị đẩy vào, họ nhìn nàng lạ lẫm. Một kỹ nữ sổ sàng nâng cằm nàng, nói: “Người ngợm được đẩy, ra ngoài đi theo tỷ tỷ, ta bảo đảm người ngày nào cũng ôm cả đống vàng!”

Thư Á Nam tóm chặt tay nữ nhân đó, mãi đến lúc ả khóc ròng vì đau mới chịu thả. Mấy phạm nhân còn lại không ngờ cô ả vừa đến là cộp cái, không dám bén mảng quấy phá nữa. Thư Á Nam một mình trốn vào một góc, ngồi xuống ôm đầu gối, mắt nhìn bầu trời đêm rộng lớn bên ngoài cửa sổ, lòng thầm than: “Ông trời ơi! Con lại bị nhốt cùng đám nữ nhân dơ dáy này! Xin ông hãy mau kết thúc trò đùa trớ trêu này đi!”

Không biết bao lâu sau, nàng đã mệt mỏi cực độ, cứ ôm gối gục đầu chìm vào giấc ngủ. Trong mơ nàng nhìn thấy Tô Minh Ngọc nho nhã cười

ngựa trắng đạp mây lành chạy băng băng qua trời như phi tiên, còn nàng bị lún sâu trong bùn, càng lún càng sâu. Nàng ra sức giãy giụa, lòng cất tiếng gọi lớn tên ý trung nhân, nhưng miệng lại không thốt nên lời. Đang mơ mơ màng màng, chợt nghe thấy tiếng hô lớn bên tai: “Thư Á Nam, có người đến thăm cô!”

Thư Á Nam giật mình tỉnh giấc, ngẩng đầu mơ màng nhìn. Ngoài trời đã sáng, một nam tử áo trắng mình tỏa hào quang đứng sừng sững trước mặt nàng. Tuy rằng cách lớp song sắt nhưng chàng vẫn sáng ngời, thanh cao, nho nhã thoát tục đến nghẹt thở.

“Minh Ngọc!” Thư Á Nam đứng phắt dậy, nắm chặt tay chàng sau song sắt, nàng gào khóc nức nở như đứa trẻ vừa chịu ấm ức. Trong ký ức, nàng chưa từng khóc nhiều như vậy. Đến tuổi hiểu chuyện nàng được biết, cha nàng vì tiếc nuôi nàng là con gái, không thể kế thừa cơ nghiệp của ông nên mới thất vọng đặt tên nàng là Á Nam*. Nhưng nàng không cam lòng làm “á nam” để phụ thân thất vọng, từ nhỏ Thư Á Nam đã học theo đấng nam nhi, học cách ngoan cường của họ, cũng học cả cách thà chảy máu chứ không nhỏ lệ. Thư Á Nam luôn cự tuyệt vẻ yếu đuối của nữ nhi. Nhưng giờ, đứng trước mặt Tô Minh Ngọc, nàng lại an tâm khóc cạn nước mắt. Lần đầu tiên nàng cảm thấy làm một nữ tử yếu đuối là niềm hạnh phúc lớn lao cỡ nào. Hồi lâu sau, nước mắt như mưa lũ ngớt dần thành dòng nhỏ, nàng thút thít nói: “Minh Ngọc, mau đưa muội ra khỏi đây, muội không muốn ở đây thêm một khắc nào nữa!”

Ánh mắt Tô Minh Ngọc đầy vẻ thương xót, chàng lặng lẽ lau nước mắt cho Thư Á Nam rồi hỏi: “Chuyện này là thế nào?”

Thư Á Nam kể lại biến cố nàng đã trải qua trong mấy ngày nay. Tô Minh Ngọc lặng lẽ lắng nghe, vẻ mặt điềm tĩnh bất ngờ. Nghe Thư Á Nam thuật xong, Tô Minh Ngọc khẽ vỗ vào tay nàng, nhẹ nhàng an ủi: “Ta sẽ cứu muội ra ngoài, quyết không cho phép ai làm tổn thương muội.”

Lời nói của Tô Minh Ngọc đem đến niềm tin vô bờ cho Thư Á Nam, lần đầu tiên nàng cảm thấy trong đại lao này cũng không đến nỗi khó chịu.

Nàng gật đầu hiểu ý, “Muội sẽ yên lòng đợi ở đây đến khi huynh đưa muội ra.”

Dỗi mắt lưu luyến tiễn Tô Minh Ngọc đi rồi, Thư Á Nam tràn đầy lòng tin vào ngày mai. Nàng thầm an ủi chính mình: “Thư Á Nam, người sẽ không sao. Trời xanh sẽ phù hộ người tốt, quyết không để kẻ vô tội rơi vào cảnh giam cầm, chịu hàm oan.”

Tuy nàng không ngừng cầu khẩn, nhưng lòng vẫn thấp thoáng một nỗi bất an. Có gì đó lạ lẫm, chưa từng thấy trong ánh mắt người nàng yêu. Cảm giác ấy khiến Tô Minh Ngọc trở nên hơi xa lạ với nàng.

Tô Minh Ngọc rời khỏi nhà lao, không kiềm chế được ứa nước mắt. Vừa rời chàng đã phải cố kìm nén không rơi một hạt lệ, chỉ sợ không khống chế được tình cảm của mình, dao động lời thề trước linh vị cha mẹ. Tin về cuộc lục soát toàn thành của Nam Cung thế gia đã ngay lập tức truyền đến Tô gia Kim Lăng, do thám một hồi là biết rõ nguồn cơn sự việc. Tô Minh Ngọc toan lập tức lao tới Dương Châu, không may bị thúc phụ ngăn cản, tình hình lúc ấy hiện ra sinh động trước mắt Tô Minh Ngọc...

“Cháu có biết Thư cô nương đã gây họa lớn thế nào ở Dương Châu không?” Lời của thúc phụ vẫn văng vẳng bên tai, “Cô nương ấy đã khiến đứa con trai được Nam Cung Thụy yêu chiều nhất trở thành phế nhân. Hiện tại, Nam Cung Thụy giống như con chó điên, cháu biết lúc này chúng ta ra mặt nhúng tay có ý nghĩa gì không?”

Tô Minh Ngọc ngây người lắc đầu, chàng chỉ muốn chạy đi Dương Châu cứu Thư Á Nam, chưa từng nghĩ tới hậu quả. Thúc phụ nghiêm giọng nói: “Chiến tranh! Chỉ có thể là chiến tranh! Chúng ta tuy không sợ Nam Cung gia, nhưng cháu phải hiểu rõ, vì một nữ nhân xa lạ mà khai chiến với Nam Cung thế gia, hy sinh huynh đệ trong gia tộc mình, có đáng không?”

“Á Nam không phải người xa lạ!” Tô Minh Ngọc gấp gáp nói, “Muội ấy là vị hôn thê của cháu, thiếu phu nhân tương lai của Tô gia!”

“Cháu còn chưa tặng sính lễ, cũng chưa đến nhà cầu thân, vốn dĩ chẳng có danh phận gì!” Tô Kính Hiên hừ lạnh, “Cháu quen cô nương ấy được bao

lâu? Chưa đến một tháng đúng không? Dựa vào cảm giác nhất thời mà cho rằng cô nương ấy là người sẽ bên mình cả đời ư? Cháu biết cô nương ấy thế nào? Gia thế hoàn cảnh ra sao? Chắc cả tuổi tác của cô nương ấy cháu cũng không biết?”

“Á Nam là một cô nương tốt, cháu thích muội ấy, muội ấy cũng thích cháu. Diệt nhi chỉ cần biết vậy là đủ.” Tô Minh Ngọc bèn đáp.

“Cô nương tốt?” Tô Kính Hiên cười gằn, lấy một quyển tập trên bàn đưa tới trước mặt Tô Minh Ngọc, “Đây là kết quả thúc phụ sai người điều tra, cháu tự xem đi!”

“Thúc sai người điều tra Á Nam? Sao thúc có thể làm như vậy?” Tô Minh Ngọc phản nộ hỏi.

“Muốn làm thiếu phu nhân tương lai của Tô gia, dĩ nhiên phải qua được ải này! Nữ nhân nào được gả vào Tô gia cũng đều phải trải qua! Không có ngoại lệ!” Tô Kính Hiên thản nhiên đáp, “Nữ nhân gả vào Tô gia, gia thế bần hàn cũng được, nhưng nhất định phải trong sạch, đặc biệt là bản thân phải trong sạch. Cháu biết tại sao Thư cô nương đã hơn hai mươi tuổi còn chưa thành thân không? Thậm chí không có người mai mối nào dám đến nhà cầu thân?”

Tô Minh Ngọc chưa từng nghĩ tới việc này, giờ mới sực ý thức, một nữ tử xuất sắc như Á Nam, hai mươi tuổi vẫn chưa thành thân đúng là khá đặc biệt. Tô Minh Ngọc nghe thúc phụ cười nhạt nói: “Cô nương ấy tuổi xuân quá thì, cả ngày bêu mặt ở ngoài không nói, còn xung huynh gọi đệ cùng đám lưu manh trên phố, có nhà nào tốt mà cần một nàng dâu như vậy không? Cháu có biết đám lưu manh đó gọi cô nương ấy là gì không? Mông Cọp! Không biết đã bao nhiêu người động vào rồi.”

“Thúc không được lăng mạ Á Nam!” Tô Minh Ngọc rồi bời nói, “Muội ấy quyết không phải người như thế!”

Tô Kính Hiên chỉ vào quyển tập trên đất, “Cháu không tin lời thúc, lẽ nào cũng không tin Nghĩa bá? Những thông tin này là do ông ấy điều tra, cháu tự xem đi.”

Nghĩa bá là thế huynh trong dòng tộc của Tô Kính Hiên, tên đầy đủ là Tô Kính Nghĩa, tính tình ngay thẳng, làm việc không câu nệ. Tin tức do ông ấy đích thân điều tra thám thính hầu như không có sai sót. Tô Minh Ngọc nhặt quyển tập trên đất lên nhìn, quả nhiên là bút tích quen thuộc của Nghĩa bá. Tô Minh Ngọc vội vàng xem kỹ, càng xem càng thấy lạ. Đây là Á Nam mà ta thích sao? Đây là nữ nhân ta chờ đợi cả đời sao?

“Quên cô nương ấy đi!” Tô Kính Hiên thở dài, “Hai người vốn không hề thích hợp, lần này cô nương ấy còn gây đại họa, có lẽ chính là ý trời, để cháu có thể bình tĩnh nhìn rõ bộ mặt thật của Thư Á Nam.”

“Á Nam bị oan! Muội ấy chắc chắn không phải nữ phi tặc!” Tô Minh Ngọc vội cãi, “Bên trong chắc chắn có ẩn tình!”

“Dĩ nhiên ta biết cô nương ấy không phải nữ phi tặc.” Tô Kính Hiên lạnh lùng đáp, “Nhưng ẩn tình bên trong e rằng còn đáng sợ hơn nữ phi tặc. Cô nương ấy canh ba nửa đêm xuất hiện ở tư gia kẻ phong lưu có tiếng như Nam Cung Phóng, còn đả thương phần hiểm yếu nhất của y. Bên trong bất luận có ẩn tình gì, cô nương ấy cũng sẽ trở thành tiêu điểm bàn tán xì xào trong ngõ ngoài phố. Nếu cháu cưới một cô nương như vậy về nhà, lẽ nào không sợ Tô gia chúng ta bị khắp Giang Nam, thậm chí cả thiên hạ chê cười hay sao?”

Tô Minh Ngọc bắt đầu do dự, nhưng vừa nghĩ tới Thư Á Nam đang trong vòng lao lý, chàng lại thấy lòng đau như cắt, bất giác rơi nước mắt, nói với Tô Kính Hiên: “Dù thế nào chúng ta cũng phải cứu Á Nam ra trước! Cháu tin Á Nam là cô nương tốt, dù có phải một mình tới Dương Châu, cháu cũng phải cứu muội ấy!”

“Dựa vào một mình cháu mà có thể vào địa bàn của Nam Cung thế gia cứu người?” Tô Kính Hiên cười lạnh, “Ta chưa từng nói không cứu Thư cô nương, dù là một bằng hữu bình thường của cháu, cũng không thể để Nam Cung thế gia tùy tiện ức hiếp. Cứu cũng được, có điều cháu phải đồng ý với ta một điều kiện!”

“Là điều kiện gì, chỉ cần diệt nhi có thể làm được, dù vào dầu sôi lửa bỏng cháu quyết không từ!” Tô Minh Ngọc vội đáp.

“Đừng đồng ý nhanh như vậy, điều kiện này cháu có thể làm được, nhưng thúc phụ sợ cháu nuốt lời.”

“Là điều kiện gì, thúc thúc mau nói đi.”

“Thúc phụ muốn cháu từ nay không được gặp Thư cô nương nữa, càng phải bỏ ý muốn thành thân với cô nương ấy!” Tô Kính Hiên nhìn thẳng vào mắt Tô Minh Ngọc, “Cháu đồng ý thì thúc phụ sẽ toàn lực dốc sức, bảo đảm Thư cô nương không bị Nam Cung thế gia bức hại, dù khai chiến với Nam Cung thế gia cũng không tiếc!”

Tô Minh Ngọc ngây người tại chỗ. Lúc này có tên đệ tử bên ngoài chạy vào nhỏ giọng bẩm: “Tông chủ, bên ngoài có một bồ khoái tự xưng là người được Liễu gia thuộc Lục Phiến Môn phái tới, truyền khẩu tín của Thư cô nương cho đại công tử.”

“Mau mời vào!” Tô Minh Ngọc vội ra lệnh. Lát sau, tên đệ tử đã đưa bồ khoái đó vào, y lập tức chuyển lời của Liễu gia cho Tô Minh Ngọc. Vừa nghe Thư Á Nam đang ở trong đại lao quan phủ, Tô Minh Ngọc nóng lòng như lửa đốt. Biết rằng với sức một mình sẽ không thể đi Dương Châu cứu người, chàng đành quỳ xuống trước mặt Tô Kính Hiên, vừa khóc vừa lạy, giọng khàn đặc: “Diệt nhi đồng ý điều kiện của thúc thúc, vĩnh viễn không gặp Á Nam nữa, cũng sẽ không lấy nàng làm thê tử! Thúc thúc mau cứu Á Nam!”

“Lời nói gió bay, hãy đến trước bài vị cha mẹ cháu thề đi, thề rằng nếu bội tín, cha mẹ cháu muôn kiếp không được siêu sinh!” Tô Kính Hiên dứt khoát nói. Ông biết chỉ có thề độc mới cắt đứt được sợi tơ tình dai dẳng của nhân gian.

“Cháu thề! Cháu thề!” Tô Minh Ngọc khàn tiếng nói lớn, “Chỉ cần cứu được Á Nam, điều kiện gì cháu cũng bằng lòng!”

“Được! Thúc phụ lập tức đi Dương Châu!” Tô Kính Hiên nhìn người cháu nước mắt lưng tròng, lòng thấy xót xa, “Minh Ngọc, cháu có hận thúc phụ ép cháu rời xa Thư cô nương không?”

Tô Minh Ngọc lắc đầu dứt khoát, biết rằng thúc phụ đứng trên lập trường của tông chủ, hết lòng vì sự hưng thịnh suy vong của một gia tộc, tuân thủ nguyên tắc của tổ tiên, nhưng vì sao bản thân mình lại phải chịu nỗi đau khổ lớn nhất đời người này?

“Cháu cũng đi Dương Châu với thúc phụ đi.” Tô Kính Hiên khẽ thở dài: “Đi gặp Thư cô nương lần cuối, tình cảm của hai người cũng phải có đoạn kết.”

Tình cảm của chúng ta phải có đoạn kết. Tô Minh Ngọc cảm thấy tim mình nhỏ máu. Vừa rồi là lần gặp cuối cùng với Á Nam. Vốn định trả lại cho nàng viên đá chữ “tâm” gửi gắm chỗ mình, chấm dứt mối tình khắc cốt ghi tâm này, nhưng Tô Minh Ngọc chưa từng thấy Á Nam đau đớn khóc trong tủ nhục như vậy, chàng là chỗ dựa lớn nhất của Á Nam, chàng sao nỡ nói nên lời.

Tô Minh Ngọc nhìn viên đá vũ hoa đang miết chặt trong tay, bất giác nhớ lại lời thề sẽ trân trọng, yêu thương trái tim có một không hai này. Tô Minh Ngọc chưa bao giờ ngờ vì yêu, lại chỉ có thể từ bỏ.

Tô Minh Ngọc thần thờ nhìn dòng người huyên náo trên đường phố Dương Châu, lòng trống rỗng, như thể con tim bị ai đó khoét sâu một lỗ, rỗng rỗng rỉ máu, chỉ để lại một khoảng không trống trải...

Trong Nam Cung phủ ở phía này thành Dương Châu, Nam Cung Thụy mang tâm trạng vui vẻ đến an ủi ái tử, lão hào hứng đến cạnh giường Nam Cung Phóng, nhẹ nhàng hỏi: “Phóng nhi! Chúng ta tìm thấy ả rồi, con muốn báo thù thế nào? Nói cha nghe.”

Trong ánh mắt vô hồn của Nam Cung Phóng chợt lóe lên một tia lạnh lẽo ác độc: “Con muốn ả làm thiếp!”

Nam Cung Thụy hiểu ngay dụng ý của con mình, thầm khen tâm cơ của y. Lão đáp lại chặn cho y đầy trù ối, gật đầu đáp: “Được! Cha đồng ý. Tuy có chút khó khăn, nhưng cha nhất định giúp con hoàn thành tâm nguyện!”

Đứng lúc này, bên ngoài có tên đệ tử nhỏ tiếng bẩm báo: “Tông chủ, Tô Kính Hiên ở Tô gia Kim Lăng cầu kiến!”

Nam Cung Thụy vô cùng kinh ngạc. Tô gia ở Kim Lăng và Nam Cung thế gia ở Dương Châu là hai đại hào môn đất Giang Nam, bình thường tuy có qua lại, nhưng giao tình không hề sâu, những chuyện đến thăm đường đột như vậy chưa từng xảy ra. Nam Cung Thụy bụng đầy hoài nghi, liền bảo tên đệ tử: “Mời y vào phòng quý khách, ta sẽ đến sau.”

Nam Cung Thụy thay một bộ áo bào trịnh trọng rồi vội đến phòng riêng chuyên tiếp đãi khách quý. Lão bước vào cửa, thấy một lão già mặc áo bào trắng, lưng gầy guộc, đang chấp tay sau lưng thưởng họa. Lão vội ôm quyền cười đáp: “Ngọn gió nào đưa khách quý như Tô huynh tới đây thế này?”

Lão già quay đầu lại đáp lễ: “Tô mạo muội đến thăm, mong Nam Cung huynh thứ tội. Tô mạo nghe nói tam công tử bị nữ phi tặc đả thương, không biết thương thế có nặng không?”

“Chỉ là vết thương nhỏ, không đáng gì.” Nam Cung Thụy cười hà hà đáp lời. Lão không muốn để Tô Kính Hiên chế giễu, đặc biệt vết thương của con trai lại ở chỗ nhạy cảm mà nam nhân không muốn người khác biết nhất, vì vậy cố ý nói giảm nói tránh: “Thật ra nữ tử đó cũng không phải nữ phi tặc gì, mà là hồng nhan tri kỷ của Phóng nhi. Uyên ương cãi vã, nhất thời ngộ thương Phóng nhi, không có chuyện gì lớn cả.” Nếu con trai lão muốn lấy nữ nhân đó thì không thể gọi ả là nữ phi tặc. Nam Cung Thụy đang suy nghĩ nên sửa lời thế nào mới có thể thuận lợi hoàn thành tâm nguyện của con trai.

“Thì ra là vậy, thế thì ta cũng yên tâm.” Tô Kính Hiên thở phào như trút được gánh nặng: “Ta còn lo tam công tử thương thế nghiêm trọng, khiến Tô mạo không tiện mở lời.”

Nam Cung Thụy ngờ vực nhìn Tô Kính Hiên, “Tô huynh có chuyện gì không tiện? Cứ việc nói ra!”

“Vậy được, ta cứ nói thẳng vậy.” Tô Kính Hiên cười đáp, “Nói ra cũng trùng hợp, cô nương đã bất cẩn đả thương tam công tử là một thân thích đằng xa của Tô gia ta. Nếu thương thế của tam công tử không nặng, mà do cô nương ấy nhất thời lỡ tay, Nam Cung huynh có thể tha thứ cho lỗi lầm

của cô nương ấy, để tại hạ đưa đi không? Thương thế của tam công tử sẽ do Tô gia phụ trách hoàn toàn, bất luận tiền thuốc men chạy chữa thế nào cũng không thành vấn đề.”

Nam Cung Thụy càng lúc càng hồ nghi, lão không hiểu nữ tử đó có quan hệ gì với Tô gia, đáng để Tô Kính Hiên đích thân đến đây đòi người. Lão bỗng cười hà hà, nói: “Tô huynh nói đùa rồi, cô nương ấy ở trong tay quan phủ, ta cũng đang nghĩ xem làm sao để bảo lãnh ra đây.”

Tô Kính Hiên cười nhạt: “Nha môn tri phủ Dương Châu giống như nơi Nam Cung thế gia mở ra vậy, định tội thế nào chỉ chờ một câu nói của Nam Cung huynh. Nếu thương thế của tam công tử không nặng thì mong Nam Cung huynh nể mặt Tô mỗ, tha cho Thư cô nương.”

Nam Cung Thụy tối sầm mặt, lão đã nhìn ra Tô Kính Hiên quyết tâm đưa Thư Á Nam đi. Tuy không biết nữ tử đó có thâm tình gì với Tô gia, nhưng bất cứ giá nào lão cũng phải hoàn thành tâm nguyện của con trai. “Tô huynh hôm nay đến là muốn đưa cô nương ấy đi? Đáng tiếc chuyện này tại hạ không thể đồng ý, những chuyện khác thì còn dễ thương lượng.” Lão lạnh lùng đáp.

Tô Kính Hiên tỏ ra khó xử, nói: “Ta cũng đã hứa với người khác, quyết không để Thư cô nương phải chịu cảnh đối xử bất công. Dù cô nương ấy có đả thương quý công tử, phải chịu tội theo luật pháp Đại Minh, ta cũng phải đưa cô nương ấy đến Đề hình án sát ty ở Kim Lăng để xét xử. Ta đã gặp Trương đại nhân, Đề hình án sát sứ của Kim Lăng, tin rằng sẽ nhanh chóng có công hàm đến Dương Châu đưa người đi. Hôm nay cố tình đến thăm Nam Cung huynh là muốn báo trước một tiếng, mong Nam Cung huynh lượng thứ.”

Đề hình án sát ty quản lý hình luật một tỉnh, nếu muốn đòi nghi phạm từ Dương Châu, tri phủ Dương Châu cũng không có cách từ chối. Nam Cung Thụy mắt như muốn tóe lửa: “Tô huynh làm như vậy có biết hậu quả không?”

Tô Kính Hiên thản nhiên đón nhận ánh mắt của Nam Cung Thụy: “Ta đã thề trước mặt người đó, hậu quả gì Tô mỗ cũng bằng lòng gánh vác”.

Dừng giây lát, ông lại nói thêm: “Có điều nếu cô nương ấy thật sự phạm pháp, ta cũng sẽ không cố tình bao che.”

Nam Cung Thụy lập tức hiểu ý đồ của đối phương. Xem ra Tô Kính Hiên cũng không muốn khai chiến với Nam Cung thế gia vì nữ tử ấy mà chỉ giới hạn xung đột trên quan trường. Nếu có thể chứng minh nữ tử ấy phạm tội, Tô Kính Hiên quyết sẽ không can thiệp vào phán quyết. Nam Cung Thụy thầm tính toán, ả đã để lại vô số sơ hở, vụ án này dù có chuyển đến Đề hình án sát ty lão cũng nắm chắc phần thắng. Tuy không thể hoàn thành nguyện vọng của con trai, nhưng nếu khai chiến với Tô Kính Hiên vì việc này cũng không đáng. Nghĩ vậy lão cười khà khà: “Ta cũng hy vọng Thư cô nương được xét xử công bằng, chúng ta là người ngay thẳng, làm việc gì cũng phải theo luật pháp triều đình.”

Tô Kính Hiên thầm thở phào, từ tốn giơ tay phải lên, “Nam Cung huynh có thể đập tay phát thệ cùng ta không?”

“Sao lại không thể?” Nam Cung Thụy cũng giơ tay đập vào tay Tô Kính Hiên, ngầm bằng lòng với thỏa thuận quân tử, mỗi bên nhường một bước.

Tiền Tô Kính Hiên ra cửa, Nam Cung Thụy nhìn sau lưng lão, căm giận nói: “Người muốn dùng luật Đại Minh, lão tử chơi với người đến cùng! Người đâu! Mau đi điều tra con ả đó rốt cuộc có quan hệ gì với Tô gia! Còn nữa, đi nha môn tri phủ mời Ân sư gia đến đây!”

Chịu tội

Đại lao của Đề hình án sát ty Kim Lăng cũng âm thấp tối tăm không khác gì đại lao Dương Châu. Khi Thư Á Nam uể oải thức dậy, nàng mới nhớ đã là ngày thứ ba đến Kim Lăng. Thư Á Nam vốn nghĩ rằng đến Kim Lăng nàng sẽ nhanh chóng được thả ra, nhưng đã ba ngày, chẳng những không thấy tin tức gì, đến Tô Minh Ngọc cũng không đến thăm nàng. Nàng không giận Minh Ngọc, nàng biết chàng đang bận ba vì mình, vậy là đủ.

Nhờ Tô gia đứng ra, Thư Á Nam không phải chịu nhiều khổ sở trong đại lao, điều kiện giam cầm ở đây tốt hơn Dương Châu rất nhiều. Không những được giam một mình, bữa ăn còn rất phong phú, đến cai ngục cũng rất khách khí với nàng, coi Thư Á Nam như một thượng khách đến nghỉ chân. Thư Á Nam còn đang thấp thỏm trong dòng suy nghĩ rối bời, chợt có tiếng động ở cửa lao, một tên ngục tốt giọng hiền hòa cất tiếng thông báo: “Thư cô nương, có người đến thăm cô.”

“Minh Ngọc!” Thư Á Nam đứng phắt dậy, cặp mắt mong ngóng hướng ra cửa. Một lão già lưng còng đang thong thả bước vào theo sau tên ngục tốt. Đôi mắt to như hạt đậu xanh của lão ánh lên vẻ tinh minh, chòm râu dê lụa thưa hơi bạc, cả người toát ra mùi hủ nhò. Lão từ từ bước tới buồng giam của Thư Á Nam, nhét miếng bạc vụn cho tên ngục tốt để gã đi, sau đó mới lên tiếng: “Thư cô nương, lão hủ Văn Nhân Đạt, được ủy thác của Tô tông chủ và Tô công tử đến thăm cô nương.”

“Minh Ngọc đâu? Sao huynh ấy không đến?” Thư Á Nam vội hỏi.

Lão già cảnh giác nhìn xung quanh, nhỏ giọng nói: “Tô công tử là danh sĩ ở Kim Lăng, được vạn người ngưỡng mộ, tất nhiên không thể tùy tiện đến

đại lao thăm nom. Tô gia lại là hào môn Giang Nam, không tiện đích thân lộ diện, nên sai lão hủ toàn quyền xử lý vụ án của cô. Lão hủ là sư gia chấp bút của án sát ty, phụ trách ghi chép tất cả án trạng. Vụ án của cô nương do lão hủ xử lý, vì vậy tình tiết bên trong lão hủ nắm rõ nhất.”

“Khi nào ta mới có thể ra ngoài?” Thư Á Nam bèn hỏi.

Văn sư gia thở dài, “VẬY còn phải xem cô nương.” Thấy Thư Á Nam không hiểu ý, lão lấy một tệp giấy tờ mang theo bên mình ra đưa vào khe cửa cho Thư Á Nam: “Đây là bản sao cáo trạng của Nam Cung thế gia, cô nương hãy xem đi.”

Thư Á Nam nhận lấy đọc, trên cáo trạng ghi nghi phạm Thư Á Nam do cha mình tự sát, bất chấp lý lẽ quy trách nhiệm cho Nam Cung Phóng, nửa đêm xách đao xông vào tư gia của Nam Cung Phóng hành hung báo thù, đã thương người bị hại, thuộc tội cố ý giết người không thành. Không chỉ vậy, đoạn cuối cáo trạng viết, phụ thân Thư Chấn Cương của nàng còn thiếu của Nam Cung thế gia hơn ba vạn lượng bạc, nợ cha con trả, tất cả sẽ tính với nghi phạm.

Xem qua một lượt bản cáo trạng, Thư Á Nam gấp gáp nói: “Họ nói dối! Nam Cung Phóng thao túng trường đua ngựa, bày kế dẫn dụ Thích đại thúc vào tròng, cha ta lần này đã mắc phải một món nợ bất minh. Họ không chỉ đoạt mất tiêu cục, còn ép cha ta tự sát. Ta muốn tìm chứng cứ Nam Cung Phóng bày kế hại người mới xông vào Tiêu Tương biệt viện. Ta đã thương y vì y muốn cưỡng bức ta!”

“Nói như vậy, chuyện cô nương xông vào tư gia Nam Cung Phóng và cầm đao bức ép y là có thực?” Văn sư gia nghiêm nghị hỏi.

“Không sai! Nhưng do y muốn làm chuyện bất chính trước, lẽ nào vô tội?” Thư Á Nam hỏi.

“Có chứng cứ không? Nhân chứng? Vật chứng? Chỉ cần một thứ thôi cũng được, chúng ta có thể kiện ngược lại họ!” Văn sư gia hỏi.

Thư Á Nam lập tức cứng họng. Lúc đó chỉ có nàng và Nam Cung Phóng, lấy đâu nhân chứng? Vật chứng nếu có, e rằng Nam Cung thế gia

sớm đã tiêu hủy. Vật chứng Nam Cung Phóng bày kể hại người càng xa vời, khó mà tìm được.

“Cô nương chỉ ra tội danh của Nam Cung Phóng, nhưng lại không có chứng cứ. Trong khi Nam Cung thế gia buộc tội cô nương thì chứng cứ xác thực.” Văn sư gia lắc đầu thở dài: “Trong tay Nam Cung Phóng có thư bảo đảm của phụ thân cô, còn cô nương đêm khuya xông vào tư gia Nam Cung Phóng hành hung, không chỉ có nhân chứng, mà còn để lại thanh Nhạn Linh đao. Vụ án này vô cùng bất lợi với cô nương, nếu muốn thoát tội e rằng rất khó.”

“Trên đời này không còn thiên lý ư?” Thư Á Nam ấm ức nói: “Luật pháp Đại Minh lẽ nào không giúp người tốt mà còn giúp người xấu.”

Văn sư gia nghiêm nghị nói: “Kiện quan không nói lẽ trời, mà chỉ nhìn chứng cứ, không có chứng cứ, cô nương có lý thế nào cũng vô ích.”

“Tô gia ở Kim Lăng không phải rất có thế lực sao?” Thư Á Nam hoang mang: “Nếu họ đánh tiếng có lẽ ta có thể thoát tội chứ?”

Văn sư gia sầm mặt: “Thư cô nương đừng cho rằng ngân lượng có thể mua được tất cả, án sát sứ Trương đại nhân mà nghe được câu này, chắc chắn sẽ trị cô nương tăng thêm một tội! Tô gia là đại tộc đảng hoàng, há lại nhiều loạn sự công bằng của pháp luật! Huống hồ hiện tại người kiện cô là Nam Cung thế gia, luận thế lực, họ cũng không kém Tô gia. Hơn nữa phía dưới còn có tri phủ Dương Châu và Hình bộ thần bổ Liễu Công Quyền theo dõi, ai dám tham tài phạm pháp?”

“Lẽ nào không còn cách nào khác?” Thư Á Nam lo lắng hỏi.

Văn sư gia thở dài tỏ vẻ bất lực: “Muốn hoàn toàn thoát tội e rằng không có khả năng, kể sách hiện thời chỉ có thể nhịn, điểm chỉ nhận tội, xin sự khoan dung của án sát sứ đại nhân. Cô nương có thể nói mình tức giận vì cha chết thảm nên nhất thời kích động mới đi tìm Nam Cung Phóng báo thù, vô tình đả thương y, không có ý giết người để luật pháp khai ân.”

“Ta không có tội, tại sao lại nhận?” Thư Á Nam giận dữ hét.

Văn sư gia thở dài: “Kiện tụng chỉ nhìn chứng cứ không nhìn sự thật. Hiện tại chứng cứ xác thực, nếu không nhận tội, chỉ có thể khiến tội nặng thêm. Nếu chủ động thừa nhận là quá khích đã thương người, có thể giảm nhẹ hình phạt theo luật pháp. Có lão hủ lo liệu bên trong, có lẽ chỉ cần bồi thường thuốc men là được, không đến nỗi bị giam trong đại lao.”

Thư Á Nam im lặng một hồi, chờ dẫn hỏi: “Đây là ý của Tô công tử sao?”

“Cũng chính là ý của Tô tông chủ.” Văn sư gia gật đầu chắc nịch: “Tô tông chủ đã dốc toàn lực vì vụ án này, cô nương cũng không muốn khiến ông ấy khó xử chứ?”

Thư Á Nam cay đắng cười: “Nếu là ý của Tô công tử, ta còn gì để nói đây? Nói cho ta biết phải làm thế nào?”

Văn sư gia nhỏ nhẹ chỉ dẫn: “Lát nữa khi lão hủ đi, cô nương bảo cai ngục đưa giấy mực bút nghiên, viết một bản nhận tội theo những gì lão hủ vừa nói, sau đó để cai ngục giao cho án sát sứ Trương đại nhân, khẩn cầu đại nhân đại lượng khai ân, xét xử khoan hồng. Lão hủ sẽ lo liệu bên trong, quyết không để cô nương bị ngồi đại lao.”

Thư Á Nam ngờ ngác gật đầu, lòng thầm nhủ: “Nếu Minh Ngọc muốn ta nhận tội, chịu ảm ức một chút cũng đành. Chỉ cần không phải ngồi đại lao, chút ảm ức này đáng gì? Nếu còn ở lại đây thêm ngày nào, sớm muộn gì ta cũng phát điên mất!”

Văn sư gia thấy Thư Á Nam gật đầu đồng ý, lão lặng lẽ rút trong ống tay áo một tờ giấy đã chuẩn bị sẵn, đưa cho nàng, nói: “Lão hủ đã thảo sẵn giúp cô, cô nương chỉ cần chép lại sau đó để cai ngục giao cho án sát sứ đại nhân. Lão hủ về nhà môn đợi tin cô nương.”

Văn sư gia khoan khoái bước ra cửa đại lao, tâm trạng phấn khởi. Lão sờ vào xấp ngân phiếu dày trong ống tay áo, lòng thầm hả hê: “Một vạn lượng cơ mà! Thần không biết quý không hay, cứ lạng lẽ rơi vào túi ta, bây giờ có lập tức cáo lão về quê vẫn có thể cơm ngon áo đẹp nửa đời còn lại. May nhờ Ân sư gia ở nhà môn Tri phủ Dương Châu, không có lão bắc cầu, ta cũng không gặp được đại thần tài Nam Cung Thụy.”

Thư nhận tội của Thư Á Nam khiến Tô Kính Hiên không kịp trở tay, hoàn toàn rối loạn. Mấy ngày nay Tô Kính Hiên sai người đi tìm chứng cứ, chuẩn bị giúp nàng thoát tội, nhưng giờ đã rơi hẳn vào thế bị động. Vụ án thế này vốn không phải vấn đề đối với Tô gia, nhưng đối thủ hiện tại là Nam Cung thế gia, lại có Hình bộ thần bổ Liễu Công Quyền theo dõi vụ án khiến nó đã biến thành cuộc kiện cáo giữa Tô gia và Nam Cung thế gia.

Đối mặt với sự chất vấn của cháu mình, Tô Kính Hiên bất lực nói: “Thúc phụ không ngờ Thư cô nương đột nhiên nhận tội, còn tự tay viết thư. Vụ án này lại có Hình bộ thần bổ Liễu Công Quyền theo dõi, án sát ty cũng không dám giấu thư nhận tội đi. May mà Thư cô nương chỉ nhận là nhất thời kích động, vô tình đả thương người, không có ý mưu sát, lại là phạm tội lần đầu có thể xin khai ân để được xử nhẹ. Thật ra vụ án này muốn hoàn toàn thoát tội cũng không dễ gì, Thư cô nương tránh cái khó mà nhận tội ngộ thương, cũng xem như lựa chọn bất đắc dĩ.”

“Thúc đã nói sẽ cứu muội ấy, không để Á Nam phải chịu bất cứ tổn thương nào!” Ánh mắt Tô Minh Ngọc đầy lo lắng xen lẫn thất vọng.

“Thúc phụ chỉ có thể đảm bảo cô nương ấy không bị Nam Cung thế gia bức hại, chứ không thể bảo đảm luật pháp xét xử.” Tô Kính Hiên thở dài: “Ngân lượng thúc phụ sẽ giúp cô nương ấy bồi thường, ta sẽ xin án sát ty đại lượng khai ân xử nhẹ. Hiện giờ chúng ta chỉ có thể làm được nhiều đó thôi.” Hơn ba vạn lượng tuy không phải con số nhỏ, nhưng nếu có thể cắt đứt tình cảm của Tô Minh Ngọc với nữ tử đó, số tiền này bỏ ra cũng đáng.

Tô Minh Ngọc bi phản hỏi: “Á Nam bị lăng nhục mới đả thương Nam Cung Phóng, sao có thể chịu tội vì chuyện này? Nam Cung Phóng ý đồ bất chính thì lại được tiêu điều ngoài vòng luật pháp?”

“Không có chứng cứ, chúng ta không thể chứng minh Nam Cung Phóng có ý đồ cưỡng bức. Trái lại, Thư cô nương đêm khuya xông vào tư gia người khác, còn cầm đao uy hiếp Nam Cung Phóng lại là sự thật không thể chối cãi, kiện tới đâu cũng sẽ cho rằng Thư cô nương có tội. Minh Ngọc, Tô gia chúng ta là danh gia vọng tộc Giang Nam, nhất cử nhất động đều bị người đời nhìn vào, lẽ nào cháu vì muốn cứu Thư cô nương mà phớt lờ sự

tôn nghiêm của luật pháp? Ý thế can thiệp vào xét xử của án sát ty?” Tô Minh Ngọc á khẩu, Tô Kính Hiên thở dài nói: “Thúc phụ đã hỏi trạng sư, tình huống giống như Thư cô nương, cho dù chủ động nhận tội cũng không tránh khỏi hai, ba năm khổ sai, nhưng thúc thúc sẽ xin án sát ty đưa cô nương ấy đến nhà giam có điều kiện tốt nhất, nhờ chiếu cố đặc biệt tới cô ấy, tóm lại quyết không để Thư cô nương phải chịu khổ, cháu hãy yên tâm.”

Tô Minh Ngọc im lặng hồi lâu, run rẩy tháo viên đá vũ hoa đang đeo trên cổ xuống, buồn bã đưa cho Tô Kính Hiên: “Xin thúc thúc giúp diệt nhi trả nó cho Thư cô nương, cứ nói diệt nhi không có mặt mũi nào gặp nàng.”

Tô Kính Hiên không hỏi gì thêm, nhận lấy viên đá vũ hoa. Nhìn ánh mắt thần thờ của Tô Minh Ngọc, ông cảm thấy cháu mình thoáng chốc mất sạch tinh thần, đờ đẫn bước đi như xác không hồn. Tô Kính Hiên xót xa, nhưng nghĩ tới việc có thể tránh xung đột trực diện với Nam Cung thế gia, lại để Tô Minh Ngọc từ bỏ được một nữ tử giang hồ chuyên gây phiền phức, kết quả này cũng xem như viên mãn.

Thư Á Nam viết thư nhận tội, án sát ty mau mắn kết thúc vụ án. Do đã có Tô Kính Hiên tác động từ trước, án sát ty phán Thư Á Nam chịu hai năm lao dịch, miễn thích chữ trên trán, chịu cảnh gả cho tướng sĩ biên thùy. Phán quyết được công bố, Nam Cung Phóng giam mình trong phòng, cả ngày không chịu ăn uống khiến Nam Cung thế gia từ trên xuống dưới đứng ngồi không yên.

“Phóng nhi, mau mở cửa nghe ta nói!” Nam Cung Thụy lo lắng giậm chân ngoài cửa.

“Con không nghe!” Nam Cung Phóng trong phòng khàn giọng rít lên: “Dù không thể để ả làm thiếp của con cũng phải bán ả cho lâu xanh, vĩnh viễn làm kỹ nữ! Sao có thể để ả chỉ chịu hai năm lao dịch?”

Nam Cung Thụy giận dữ đáp: “Chuyện này có Tô gia nhúng tay vào, nếu tiếp tục kiên sẽ ảnh hưởng đến danh tiếng của nhà chúng ta, ảnh hưởng xấu đến việc làm ăn của trường đua ngựa, cha mới bắt đặc dĩ đẩy nhanh việc

kết án theo cách của Văn sư gia. Nhưng con yên tâm, chuyện này chưa kết thúc đâu, ả sẽ không dễ dàng thoát như vậy!”

Cánh cửa cuối cùng đã được mở, Nam Cung Phóng bất chấp thương thế, gắng gượng xuống giường ra cửa hỏi: “Cha có dự định gì?”

Nam Cung Thụy nở nụ cười âm hiểm: “Cha đã tìm hiểu kỹ, án sát ty hôm nay sẽ áp giải ả đi Lạc Dương làm khổ sai. Cha đã thông báo cho bằng hữu hắc đạo, ả sẽ biến mất từ đây, chịu giày vò khổ sở nửa đời còn lại tại một kỹ viện hèn hạ nhất ở thị trấn nhỏ nơi biên thùy!”

“Thế thì nhất định phải đưa con đi chiếu cố ả, con sẽ để ả hối hận vì đã sinh ra trên đời!” Ánh mắt Nam Cung Phóng lóe lên tia lạnh lẽo đầy oán độc.

Bên ngoài cổng Tây thành Kim Lăng, Thư Á Nam đang chuẩn bị được áp giải đi Lạc Dương khổ sai, nàng lơ đãng gật đầu với Lý tiêu đầu và Trương tiêu đầu. Họ nghe nói về vụ án của Thư Á Nam nên đã vội từ Dương Châu đến tiễn nàng. Họ vừa an ủi Thư Á Nam, vừa chửi bới Thích Thiên Phong và Nam Cung Phóng. Thư Á Nam âm ỉ nghe họ an ủi, nhưng đôi mắt mong ngóng lại nhao nhác nhìn khắp nơi. Mấy ngày vừa rồi như một giấc mơ với nàng, mơ màng nhận tội, bị xét xử chịu hình phạt, nhưng nàng vẫn vững tin vào tương lai. Nếu nhận tội là quyết định của Minh Ngọc, dù ngồi tù cũng chẳng đáng gì. Nàng tin Minh Ngọc sẽ không đời nào bỏ mặc nàng.

Tuy Văn sư gia không thể thực hiện như lời hứa, giúp nàng miễn cảnh ngồi đại lao, nhưng Thư Á Nam hiểu nỗi khổ của chàng, chỉ cần Minh Ngọc đến thăm nàng, thậm chí không cần giải thích hay xin lỗi, nàng đều sẽ bỏ qua.

Một bóng người quen thuộc thúc ngựa phi tới rồi dừng lại, nhảy xuống ngay trước mặt nữ phạm nhân. Hai quan sai vội bước tới nghênh đón, sợ hãi thỉnh an. Tô Kính Hiên đường đường là tông chủ Tô gia lại một mình đến tiễn phạm nhân, điều này chẳng ai dám tin.

Lặng lẽ tới trước mặt Thư Á Nam, Tô Kính Hiên chân chừ giây lát, cuối cùng vẫn không nhịn được cất tiếng hỏi: “Thư cô nương, ta không hiểu

tại sao cô nương lại chủ động nhận tội?”

“Không phải ông để Văn sư gia...” Thư Á Nam nói tới đây chợt ngừng lại. Bảo nàng chủ động nhận tội đều là lời nói một phía của Văn sư gia, vậy mà nàng lại dễ dàng tin là thật, Thư Á Nam chợt hiểu ra mình đã bị lừa. Nhưng tất cả không còn quan trọng, nàng nhìn phía sau Tô Kính hiên, hỏi: “Minh Ngọc đâu? Sao huynh ấy không đến?”

“Thư cô nương, Minh Ngọc không còn mặt mũi gặp cô, nhờ lão phu mang cái này trả cho cô nương.” Tô Kính Hiên nói rồi giao lại vật trong tay mình cho Thư Á Nam, vốn định nói vài câu an ủi, nhưng ông cảm thấy tất cả lời nói bây giờ là vô ích.

Thư Á Nam nhận lại viên đá vũ hoa định ước từ tay Tô Kính Hiên, lập tức hiểu ra tất cả. Nước mắt từ từ dâng lên nhạt nhòa đôi mắt nàng, Thư Á Nam cố gắng kìm nén ngăn dòng lệ tuôn rơi. Nàng nở nụ cười ngấn lệ gạt đầu với Tô Kính Hiên, cố tỏ ra như không, đeo lại đá vũ hoa lên cổ. Vẫn nụ cười hòa nước mắt ấy, nàng ngược mặt lên nói với Tô Kính Hiên: “Xin hãy thay tiểu nữ chuyển lời cho Tô Minh Ngọc, cảm ơn huynh ấy đã cho tiểu nữ một giấc mơ đẹp và chân thực như vậy. Cả đời này tiểu nữ sẽ không quên!”

Dứt lời, Thư Á Nam quay người, ngẩng cao đầu bước đi. Nàng không muốn bất cứ ai nhìn thấy nước mắt nàng, Thư Á Nam không ngừng nói với bản thân: “Thư Á Nam, hiện giờ ngươi đã là kẻ không nhà, không cha, không tiêu cực, không người yêu thương, không còn mơ ước, không còn tự do, thậm chí không hy vọng, đã mất gần như tất cả, nhưng ngươi vẫn còn sự tôn nghiêm cuối cùng!”

Tô Kính Hiên đưa mắt nhìn theo bóng dáng ngạo nghễ của Thư Á Nam, lần đầu tiên nảy sinh cảm tình với nữ tử này. Nếu không có biến cố lần này, phải chăng cô nương ấy sẽ là nàng dâu tốt của Tô gia? Tô Kính Hiên tiếc nuối lắc đầu, gạt đi suy nghĩ không thiết thực ấy, sau đó quay lại nhét hai tờ ngân lượng vào tay hai quan sai phụ trách áp giải, nhỏ giọng nhắc nhở: “Trên đường chăm sóc tốt cho Thư cô nương, nếu có sơ suất gì, ta tìm hai người hỏi tội!”

Hai tên quan sai hoảng hốt gật đầu lia lịa, họ hiểu rõ lời cảnh cáo của Tô Kính Hiên mang ý nghĩa gì.

Muội là người ta chờ đợi kiếp này. Cái quái gì vậy! Thư Á Nam, mi đúng là một đứa đại ngốc! Sao lại dễ dàng tin vào những lời dối trá này! Công tử thế gia đều cùng một giuộc với Nam Cung Phóng, đừng vì y mà rơi giọt nước mắt nào! Không được khóc!

Mặc Thư Á Nam liên tục ra lệnh cho bản thân, nước mắt vẫn tuôn xuống thành dòng. Nàng đi băng băng về phía trước, hoàn toàn không nghe thấy tiếng gọi hồi hả của hai quan sai. Hai người thở hổn hển chạy theo hàng dặm đường, đến lúc không còn bóng dáng người đưa tiễn mới thấy nàng dừng bước, đứng im lặng một chỗ, đôi vai run rẩy, cuối cùng tiếng khóc vỡ òa, người nàng gục xuống.

Tiếng khóc thống thiết bi thương, chất chứa ảm ức, buồn tủi khiến đôi mắt họ cũng ươn ướt theo. Hai người lúng túng đứng bên cạnh nàng, không biết nên an ủi thế nào. Khóc ròng một canh giờ, Thư Á Nam lau sạch nước mắt đứng dậy, bình tĩnh nói với hai người: “Hai vị đại ca, tiểu nữ làm trễ hành trình hôm nay, mong hai vị thứ tội. Chúng ta lên đường thôi.”

Họ lo lắng nhìn nữ phạm nhân đặc biệt này, đôi mắt nàng sừng mọng như hai trái đào, nhưng dáng vẻ vô cùng điềm tĩnh, không thể nhìn ra suy nghĩ của nàng. Hai người nhớ lại lời dặn dò của Tô Kính Hiên, vội lên tiếng an ủi: “Không sao, chỉ cần cô nương vui, sớm hay muộn cũng không quan trọng.”

Ba người đi dọc theo đường cái quan, hướng về phía Tây, đến lúc sắp không còn thấy thành Kim Lăng, Thư Á Nam không kìm được quay đầu nhìn lại, lòng thầm nhủ: “Thư Á Nam, trên đời này không thể dựa dẫm vào ai. Từ nay về sau, người chỉ có thể, cũng bắt buộc phải dựa vào bản thân mình! Người nhất định phải sống vì cha, vì chính mình! Chỉ có cách sống, người mới đòi lại được công bằng cho cha và người!”

Nhìn lại tòa thành Kim Lăng huy hoàng trong ánh nắng, Thư Á Nam kiên nghị quay đầu, sải bước tiến tới số phận mờ mịt đang chờ đợi mình!

Tửu quán ven đường cái quan luôn là nơi tụ tập của đám tiểu thương và cánh sai dịch, thời khắc hoàng hôn lại càng náo nhiệt. Những hán tử giang hồ bốn ba cả ngày kiếm kế sinh nhai lúc này cũng có thể nghỉ ngơi. Dăm ba bát rượu nhàn nhã chẳng khác nào sự hưởng thụ lớn nhất trong ngày với họ.

Thư Á Nam đã đi được một ngày đường, may thay gặp được tửu quán trước khi trời tối. Chẳng đợi nàng lên tiếng, hai quan sai đã mau mắn giành lấy một bàn trống, gõ bàn gọi tiểu nhị mang rượu và đồ ăn lên, sau đó mới gọi Thư Á Nam vào ngồi. Được Tô Kính Hiên căn dặn và đưa ngân phiếu, dọc đường đi họ hết mực quan tâm chăm sóc Thư Á Nam, không dám lơ là.

Thư Á Nam không bận tâm đến ánh mắt kỳ quặc của người trong tửu quán, chỉ cúi đầu chuyên tâm ăn. Nàng biết ở tửu quán kiểu này rất ít khi gặp nữ tử trẻ tuổi như mình, khi xưa nàng theo cha áp tiêu cũng đã quen với những ánh mắt này.

Một tên tửu quỷ vóc người to béo nắc cục ngồi vào bàn của Thư Á Nam, cầm chén rượu nói giọng ngà ngà say: “Vị cô nương đây phạm tội gì vậy? Nói ca ca biết, không chừng ca ca có thể giúp nàng.”

Thư Á Nam quay đầu đi không để ý đến gã. Trên giang hồ lúc nào cũng có hạng nam nhân háo sắc, nàng đã gặp nhiều. Nếu như ngày trước, nàng sẽ lập tức cho gã ăn roi, nhưng giờ nàng lại thấy, những gã hán tử giang hồ không giấu giếm tật háo sắc này chỉ ít còn chân thật hơn hạng công tử thế gia tướng mạo đường hoàng nhiều.

Hai quan sai thấy có người dám trêu ghẹo nữ phạm nhân bị áp giải ngay trước mặt mình, lập tức trợn mắt đập bàn với gã tửu quỷ: “Con mẹ ngươi chứ, chán sống rồi sao? Còn không cút ngay!”

Tên tửu quỷ không hề cút, trái lại còn nhe nhớn cười: “Đại gia ta đang nói chuyện với tiểu muội đây, ngươi hần học cái mẹ gì?”

Hai quan sai không ngờ gã lại không sợ uy quan, liền vỗ bàn rút đao, chẳng ngờ đao còn chưa ra khỏi vỏ đã bị ai đó giữ chặt chuôi. Họ quay đầu nhìn, bắt gặp một hán tử áo đen tướng mạo hung ác, gã cười nói: “Hai vị quan sai đại ca, đừng động chút lại rút đao dọa người. Huynh đệ chúng ta nếu ra tay cũng khiến các người sợ chết khiếp đó.”

Vừa dứt lời, mười mấy tửu khách trong quán đồng loạt rút vũ khí giấu bên người ra. Hai quan sai biến sắc, tuy sợ hãi nhưng vẫn cứng miệng quát: “Các... các người định làm gì?”

Gã tửu quỷ nhe răng cười nói: “Hai vị đại ca vất vả rồi, Quá Sơn Hồ ta mời hai vị quan sai đại ca uống rượu.”

Hai quan sai nét mặt xám xịt. Họ đã từng nghe danh Quá Sơn Hồ Ba Mãnh, đó là một nhân vật giang hồ lẫy lừng đang bị quan phủ truy nã. Hai người vội lắp bắp đáp: “Thì... thì ra là Ba gia, tiểu nhân có mắt không trông, xin... xin Ba gia lượng thứ.”

“Dễ thôi!” Gã tửu quỷ thản nhiên cười nói: “Đưa chìa khóa mở xích ra đây, chuyện này không liên quan gì đến các người nữa. Qua một bên uống rượu, Ba gia ta mời.”

Hai quan sai nhìn những hán tử vây quanh, không còn cách khác đành giao chìa khóa. Gã tửu quỷ cười híp mắt cầm chìa khóa nhìn Thư Á Nam, cười nói: “Thư cô nương, chúng ta được người nhờ vả, cô nương phải đi với chúng ta một chuyến. Cô nương muốn tự nguyện đi hay là để chúng ta nhốt vào bao vải đưa đi?”

Thư Á Nam nghe đối phương gọi thẳng tên mình, lập tức hiểu ra chúng đã có ý ở đây đợi nàng từ trước. Thầm hiểu rơi vào tay lũ phi đồ hắc đạo này mang ý nghĩa gì, nàng đột ngột đá tung chiếc bàn. Gã tửu quỷ không ngờ Thư Á Nam đeo khóa xích còn dám động thủ, gã không kịp phòng thủ, bị đá đúng bụng, người ghé cùng đổ. Quá Sơn Hồ danh tiếng lẫy lừng trong giới hắc đạo, nào từng bị tả tơi như vậy? Gã lập tức bật dậy quát lớn: “Mau bắt con chó cái này cho ta!”

Mấy tên phi đồ lập tức bủa vây Thư Á Nam, một mình nàng địch với số đông, tay lại bị xích, không thể là đối thủ của lũ phi đồ đã có chuẩn bị từ trước. Thư Á Nam đỡ được hai ba chiêu đã bị đánh gục xuống đất, chúng nhét khăn vào miệng rồi trói nàng lại, sau đó trùm bao vải từ đầu đến chân, vắt nàng lên lưng ngựa phóng đi.

Ngựa phi nửa canh giờ cuối cùng cũng dừng lại. Thư Á Nam bị ném xuống đất, trong bao vải, nàng nghe tiếng đám phi đồ đốt lửa bắt đầu ăn

uống. Một tên phi đồ năn véo Thư Á Nam đang nằm trong bao, dò ý Quá Sơn Hổ: “Lão đại, Nam Cung lão nhi chỉ muốn chúng ta đưa nữ nhân này đi, không nói nhất định phải là một nữ nhân trinh trắng.”

“Đúng vậy đúng vậy!” Một tên khác cũng nở nụ cười ám muội vào hùa: “Các huynh đệ vất vả cả ngày trời, lão đại, hay là để huynh đệ được sáng khoái đôi chút?”

Quá Sơn Hổ do dự một hồi: “Các huynh đệ muốn giải trí cũng được, nhưng nhất định không được gây hòng chuyện. Nếu nữ nhân này có mệnh hệ gì, Nam Cung lão nhi chắc chắn không tha cho chúng ta.”

Đám phi đồ mau mắn gật đầu đồng ý, kẻ nóng ruột mở bao vải, thả Thư Á Nam đang khiếp đảm bên trong ra, kẻ khác lại tháo xích trên cổ nàng xuống. Thư Á Nam nhìn những cặp mắt hau háu của chúng, biết mình đã rơi vào giữa bầy sói, nàng chột rùng mình, cất giọng hô lớn cứu mạng theo bản năng, mong rằng có người nghe thấy tiếng kêu cứu của nàng.

Đám phi đồ không hề để tâm đến tiếng kêu của Thư Á Nam, một tên đắc ý cười nói: “Đây là nơi hoang vu hẻo lánh, người có kêu khản tiếng cũng không ai cứu đâu. Đại gia đây lại thích người cứ gọi lớn hết sức vào, không kêu thì không hay rồi.”

Đám phi đồ buông tiếng cười khoái trá, mười mấy bàn tay háo sắc đưa về phía Thư Á Nam. Thư Á Nam lấy hết sức bình sinh kháng cự, giãy giụa cũng không thể nào thoát được lũ sói đói hung ác này, đương khi lòng đã tuyệt vọng thì bất ngờ nghe thấy một tiếng quát lạnh tanh cách đó không xa: “Thả cô nương ấy ra!”

Tiếng quát không lớn, nhưng rót từng chữ rành mạch vào tai đám phi đồ. Chúng quay lại nhìn, thấy một hắc y nhân đứng trong khu rừng cách chúng vài trượng, chấp tay quay lưng lại với chúng. Vừa rồi đám phi đồ dồn hết sự chú ý vào Thư Á Nam, không hề phát giác hắc y nhân xuất hiện từ lúc nào.

“Kẻ nào dám làm hòng chuyện tốt của bọn ta? Con mẹ ngươi chán sống rồi à?” Một tên phi đồ xẵng giọng chửi bước lên trước, nhìn thấy đối phương để hở nguyên mảng lưng, những tưởng có thể thừa cơ đắc thủ, gã

bền lập tức xuất thủ tung một chưởng. Chẳng ngờ quyền phong còn chưa kịp chạm đến áo hắc y nhân, cả thân hình to lớn của gã đã bị bắn thẳng vào đồng lửa, ngọn lửa tắt lịm. Gã đau đớn nhảy giãy lên, lăn lộn trên đất, đám phi đồ giúp gã dập lửa trên người, quang cảnh trở nên hỗn loạn.

Quá Sơn Hồ nheo mắt dò xét hắc y nhân, y vẫn xoay lưng như cũ, tựa hồ chưa từng động thủ, nhưng ban nãy gã nhìn rõ, hắc y nhân đã tiện tay phát một chưởng về sau, đẩy tên đại hán nặng gần trăm cân bay trúng vào đồng lửa. Quá Sơn Hồ tự nhủ để quay lưng đánh ngã tên thủ hạ kia không khó, khó ở chỗ có thể nhẹ nhàng như không quăng trúng gã vào đồng lửa không sai một li. Quá Sơn Hồ thầm hiểu hôm nay đã gặp phải cao thủ, bất giác chạm vào hồ trao trứ danh giắt bên hông, chậm rãi hỏi: “Vị bằng hữu này thân thủ khá đấy. Không biết nên xưng hô thế nào? Có thể xoay người lại để Ba Mãnh ta làm quen?”

Hắc y nhân vẫn không quay người, chỉ lạnh lùng đáp: “Lập tức biến mất sau lưng ta, nếu không... hừ!”

Quá Sơn Hồ không ngờ y nghe thấy tên mình vẫn không động thanh sắc, gã cũng được xem như nhân vật có tiếng tung hoành giang hồ bao năm, vốn chưa từng bị khinh thị như vậy. Quá Sơn Hồ liền đưa mắt ra hiệu cho mấy tên thủ hạ, chúng lập tức bủa tới, rút ra đủ loại vũ khí âm thầm đâm tới giữa lưng hắc y nhân.

Hắc y nhân như có mắt phía sau, y lách người tránh thanh quỷ đầu đao, xoay lưng đảo tay đoạt lấy thanh đoản đao đâm tới. Theo ánh sáng lấp loáng của cây đao, mấy tên phi đồ đánh lén ôm chặt cổ tay mình thất thanh kêu đau đớn, vũ khí của chúng lần lượt rơi xuống. Chỉ thoáng chốc kẻ nào kẻ nấy đã bị chém thương cổ tay, không cầm nổi vũ khí.

Quá Sơn Hồ khẽ quát một tiếng, hồ trao bên hông xuất thủ, nhân lúc hắc y nhân ứng phó với đợt đánh lén, hồ trao đã im tiếng phóng tới mấy trượng, nhắm đúng mắt cá chân của hắc y nhân. Đôi hồ trao ngắn làm bằng thép tinh luyện nối liền bằng xích, mỗi ngón đều có thể co gập dễ dàng, một khi dính vào cơ thể hoặc vũ khí của đối thủ sẽ tự động khóa chặt. Không biết bao nhiêu người đã táng mạng dưới đôi hồ trao của gã. Đây là vũ khí kỳ

môn giúp Quá Sơn Hồ thành danh trên giang hồ, ai nghe tên cũng hồn bay phách lạc.

Hắc y nhân tung người nhảy lên một bước né khỏi hồ trào, bổ tới Quá Sơn Hồ trong khi lưng vẫn xoay về phía gã. Quá Sơn Hồ đã lăn lộn trên giang hồ nhiều năm nhưng chưa từng chứng kiến thậm chí nghe nói có loại võ công nào quay lưng đối địch. Gã muốn lui lại cũng đã muộn, chỉ thấy ánh đao vụt lóe, trủy thủ của hắc y nhân xoay ngược lại đâm tới yết hầu gã. Quá Sơn Hồ dừng mãnh xuất chiêu phản kích, nhằm lường bại câu thương, hồ trào đánh thẳng vào gáy hắc y nhân. Đúng lúc hồ trào chạm vào áo hắc y nhân, ngọn trủy thủ lạnh thấu xương của y cũng dừng ngay ở yết hầu gã.

Khoảnh khắc này, Quá Sơn Hồ cảm thấy rõ rệt nỗi sợ hãi trước cái chết. Đôi hồ trào trên tay gã không dám manh động, gã nhìn gáy hắc y nhân, không cam lòng rít lên hỏi: “Người là ai? Tại sao không quay đầu?”

Hắc y nhân xoay cổ tay, trủy thủ lướt qua má Quá Sơn Hồ, sau đó lạnh lùng đáp: “Người không xứng được biết.”

Thứ chất lỏng ấm nóng chảy xuống má Quá Sơn Hồ, cuống tai gã đau rát dữ dội. Nơi đó hiện tại chỉ là một mảng máu thịt bầy nhầy. Quá Sơn Hồ không để ý chiếc tai đã mất, gã nhìn hắc y nhân hần học nói: “Người không giết ta, Ba mỗ sẽ có ngày báo mối thù cắt tai này!” Đoạn gã xoay người phóng đi, trong chốc lát, đám phi đồ đã bỏ chạy sạch bách.

Hắc y nhân ném trủy thủ trong tay xuống đất, định rời đi thì nghe tiếng gọi khê sau lưng: “Đợi đã!”

Hắc y nhân y lời dừng bước, nhưng vẫn không quay đầu. Sau lưng vang lên giọng Thư Á Nam: “Tại sao không quay đầu lại?”

Áo quần trên người hắc y nhân hơi rung rinh, nhưng y vẫn lặng im không đáp. Thư Á Nam gằn giọng nói: “Huynh tưởng rằng không quay đầu, ta sẽ không biết huynh là ai? Tuy huynh đã cố tình giấu giọng nói của mình, đến vũ khí độc môn gia truyền cũng không dùng, nhưng sao có thể giấu nổi ta? Chúng ta nếu đã là người xa lạ, tại sao huynh lại cứu ta?”

Hắc y nhân im lặng hồi lâu, cuối cùng chua chát đáp: “Đường phía trước còn nhiều nguy hiểm, ta sẽ đưa cô nương đến Lạc Dương.”

“Ta không cần!” Thư Á Nam giận dữ quát: “Hiện giờ bất luận huynh làm gì cũng không thể giảm bớt lòng thù hận của ta với huynh! Ta không muốn nhận bất cứ ân huệ nào của huynh, ta quyết không bao giờ mơ mộng nữa!”

Dứt lời, Thư Á Nam quay người chạy thẳng vào rừng như muốn chạy trốn. Hắc y nhân thoáng chần chừ, bất đắc dĩ đành quay đầu đuổi theo, thấy Thư Á Nam chạy khỏi rừng, lao thẳng về phía ven sông rồi nhảy vào nước.

Hắc y nhân đuổi tới bên bờ sông, không tìm được giậm chân bình bịch. Chàng từng nói với Á Nam, hồi nhỏ suýt chết đuối nên rất sợ nước. Không ngờ nhược điểm của mình lại bị nàng tận dụng để trốn tránh. Chàng chỉ biết thở dài, tiếp tục đuổi ven theo sông về phía hạ lưu...

Thư Á Nam từ nhỏ chơi cùng đám hán tử, vừa nhảy xuống nước đã bơi như cá, nhưng nàng không bơi xa mà chỉ nấp sau phiến đá nhô gần bờ. Thư Á Nam nghe hắc y nhân đuổi theo ven sông gọi mãi tên mình, nước mắt lại ứa ra, nhưng nàng kiên quyết cảnh cáo bản thân: “Thư Á Nam! Người nhận tội vì y, chịu hình phạt vì y, trao hết tình cảm cho y, nhưng y lại phản bội lời thề của mình. Bây giờ người không cần bất cứ ai thương xót! Người phải mạnh mẽ lên, từ nay về sau, người không thể giao vận mệnh mình cho bất cứ ai, người nhất định phải dựa vào chính bản thân mình!”

Mãi đến lúc không còn nghe thấy tiếng y, Thư Á Nam mới chịu nhảy lên bờ. Do dự giây lát, nàng quyết định chọn hướng ngược lại với hắc y nhân, chạy nhanh như bay.

Trời vừa tờ mờ sáng, Thư Á Nam đến một thị trấn nhỏ không rõ tên. Qua một đêm tốc hành, nàng vừa đói vừa mệt. Những quán điểm tâm trên phố lúc này đang tấp nập nhộn nhịp, nào là mì, phở, bánh bao, cháo... Mùi thức ăn thơm lừng không ngừng thách thức khứu giác khiến bụng Thư Á Nam sôi ùng ục. Nàng sờ vào bên hông mới phát hiện ngân lượng do các tiêu đầu tặng đã mất sạch từ lúc nào, Thư Á Nam chỉ biết nhìn những món điểm tâm ấy mà nuốt nước miếng.

“Cô nương bị làm sao thế?” Phía sau lưng chợt vang lên tiếng hỏi han ân cần. Thư Á Nam quay đầu lại thì thấy một người đàn bà tuổi quá ngũ tuần đang nhìn nàng bằng ánh mắt lạ lẫm. Bà ta mặc trường bào trắng, môi mỏng, lông mày rậm rì lộn xộn, nhưng ánh mắt lại hiền từ tạo cảm giác yên lòng. Thư Á Nam thấy người đàn bà đó nhìn mình mới nhận ra trên người nàng lúc này quần áo rách rưới, ướt nhep rất khó coi, chẳng trách người xung quanh thấy kỳ quái. Nàng không dám tiết lộ thân phận phạm nhân của mình, chần chừ giây lát rồi đành nói dối: “Tiểu nữ vốn cùng cha đi Hàng Châu thăm thân thích, chẳng ngờ trên đường gặp phi đồ đành phải nhảy xuống sông chạy trốn, trong lúc cuống quá chạy tới đây, không chỉ lạc cha mà còn mất hết ngân lượng mang theo người.”

“Đáng thương quá!” Người đàn bà ấy thở dài, cởi áo bào trên mình khoác lên người Thư Á Nam: “Thời tiết này mà mặc áo ướt, cẩn thận bị cảm lạnh đấy. Cô nương chắc là đói rồi?”

Thư Á Nam vốn định từ chối sự quan tâm của bà, nhưng bụng đánh trống liên hồi, nàng đỏ mặt gật đầu. Người đàn bà vội kéo nàng tới một tiệm ăn, vừa gọi tiểu nhị đưa món, vừa nói với Thư Á Nam: “Tướng công lão thân họ Mã, đứng thứ ba trong nhà, nên mọi người gọi ta là Mã tam nương. Nghe giọng cũng biết cô nương là người Dương Châu, nhà tướng công ta cũng ở Dương Châu, cho nên nghe giọng cô nương liền thấy rất thân thiết. Đúng rồi, không biết nên xưng hô với cô nương thế nào?”

Thư Á Nam đang định nói tên thật, chợt nhớ ra mình là phạm nhân, hiện đang thất lạc hai quan sai áp giải, chắc chắn đã thành đào phạm bị quan phủ truy nã. Nàng không dám báo tên thật của mình, đành buột miệng đáp: “Tiểu nữ tên Thư Lan, tam nương gọi tiểu nữ A Lan là được.”

” A Lan? Sao trùng hợp thế, cùng tên với tiểu nữ nhà ta!” Mã tam nương vỗ tay hơn hờ nói, ánh mắt nhìn Thư Á Nam càng thân thiết hơn mấy phần. “Trời đã cuối thu, cô nương mặc áo ướt thế này sao được? Đợi ăn xong, tam nương đưa cô đến tiệm lụa mua mấy bộ quần áo mới mặc, không để bị phong hàn thì phiền lắm.”

Thư Á Nam ngại ngùng lắc đầu: “Đa tạ tam nương, tiếc rằng tiểu nữ hiện không còn một xu trên người.”

Mã tam nương bèn đáp: “Tam nương có mà! Lão thân thấy cô nương cũng là khuê nữ nhà khá giả, không phải hạng thiếu tiền. Lão thân trả trước, đợi lúc nào cô nương có tiền trả lại ta cũng không muộn.”

Tuy vốn không quen biết, nhưng sự thân thiện của Mã tam nương khiến Thư Á Nam tự nhiên nảy sinh cảm giác gần gũi. Nàng thầm lấy làm may vì gặp được một người nhiệt tình có lòng như Mã tam nương, cảm kích đáp lại: “Vây đa tạ tam nương!”

Dùng xong bữa, bụng đã no, tinh thần cũng tỉnh táo trở lại. Mã tam nương vui vẻ kéo tay Thư Á Nam: “Con gái, gặp tam nương coi như có duyên, nếu con không chê thì hãy xem ta là mẹ nuôi nhé.”

Thư Á Nam thấy Mã tam nương chỉ là người đàn bà thôn quê, nhưng tính tình hào sảng không bày vẽ, khiến người ta quý mến, bất giác đỏ mặt đáp: “Vây thì A Lan trèo cao rồi.”

“Trèo cao cái gì, con gái còn nói như vậy, tam nương sẽ giận đấy!” Mã tam nương mặt mày rạng rỡ, hào hứng kéo Thư Á Nam đi về phía trước. Trời lúc này đã sáng tỏ, các tiệm hàng hóa bên đường đang lục tục mở cửa. Mã tam nương đưa Thư Á Nam đến một tiệm lụa tên Cẩm Tú Nguyên, vừa vào cửa đã cao giọng gọi chủ quầy: “Mau lấy súc lụa đẹp nhất của ông ra đây, lão thân muốn mua vài súc lụa tốt cho con gái ta may đồ!”

Chủ quầy vội vàng chạy tới chào mời, đưa Mã tam nương đi xem từng súc lụa, Mã tam nương chỉ lắc đầu: “Tiệm lụa to như thế này sao toàn hàng ngoài chợ thế? Muốn mua vài súc lụa đẹp chút cũng không có.”

Chủ quầy vội đáp: “Bên trong tiệm chúng ta còn một súc gấm bảy màu, là cống phẩm cho hoàng gia. Phu nhân chắc chắn sẽ thích, có điều giá tiền hơi cao.”

“Giá tiền không thành vấn đề, chỉ cần con gái ta thích.” Mã tam nương đang định theo chủ quầy vào trong, chợt thấy Thư Á Nam vẫn mặc áo

ướt đứng đó, vội nói: “Con gái, con chọn tạm bộ quần áo thay đi, đợi lát nữa tính tiền cả thế.”

Tiệm lụa có không ít quần áo may sẵn, tên tiểu nhị trong tiệm ân cần chào mời, Thư Á Nam chọn được bộ quần áo sạch sẽ, bước vào phòng thử thay đồ mới, nhìn trong gương thấy khá vừa vặn. Nàng dọn đồ cẩn thận rồi bước ra ngoài, chường quầy và tiểu nhị đã đứng đợi ngoài cửa, hai người kẻ tung người hứng khen không ngớt lời, bộ dạng đon đả cung kính. Thư Á Nam tâm trạng vui vẻ, thuận miệng hỏi: “Bao nhiêu tiền?”

Chường quầy lập tức lấy bàn tính lách cách một chập, sau đó đưa bàn tính đến trước mặt Thư Á Nam: “Tổng cộng ba mươi lăm lượng bảy tiền.”

“Ba... Ba mươi lăm lượng bảy?” Thư Á Nam thất kinh há hốc miệng, quần áo tốt nhất mà nàng từng mặc cũng chỉ mới năm lượng, là gấm cống phẩm thực sự được phụ thân nàng mua về từ Ngự Tú Trang ở Bắc Kinh! Nàng chưa từng nghe có bộ quần áo nào đắt tới hơn ba mươi lượng. Nhìn bộ quần áo đang mặc trên người thế nào cũng không đáng một, hai lượng bạc. Nàng trầm giọng hỏi: “Tại sao lại đắt thế?”

“Cô nương, chúng ta là tiệm bán lâu đời, không dám bán giá cao cho cô nương.” Chường quầy đầy vẻ oan ức, lấy bàn tính lách tách tính lại: “Một súc gấm bảy màu ba mươi lượng, một khăn lông cáo năm lượng, bộ quần áo cô nương đang mặc giá bảy tiền. Hiếm khi vừa mở cửa đã gặp khách quý như cô nương, bộ quần áo này coi như ta tặng cô nương. Chỉ cần trả ba mươi lăm lượng cho gấm bảy màu và khăn lông cáo kia là được, không thể bớt hơn đâu.”

Thư Á Nam chợt thấy bất an, nàng nhìn quanh tứ phía: “Mã tam nương đâu?”

“Mẹ cô nương đã cầm súc gấm và khăn lông cáo đi trước rồi.” Chường quầy vội nói: “Bà ấy dặn cô mua xong quần áo thì đến chỗ lão Tiêu thợ may, bà ấy đợi cô nương lấy số đo may đồ đấy.”

“Mẹ ta? Bà ấy không phải mẹ ta!” Thư Á Nam vội vàng phân trần.

“Bà ấy mở miệng là gọi con gái, cô nương cũng luôn dạ thưa, sao lại không phải mẹ cô nương?” Chương quỳ sa sầm sắc mặt.

Thư Á Nam chợt nhận ra mình đã rơi vào bẫy, nàng muốn giải thích nhưng dù thế nào cũng không thể nói rõ. Thư Á Nam định trả lại quần áo cho chương quỳ, nhưng bộ quần áo ướt vừa rồi đã bị tiểu nhị xem như rác vứt đi đâu không biết, giờ sao có thể trả lại?

Chương quỳ sầm soi nét mặt Thư Á Nam, biết rằng có chuyện không ổn, liền đưa mắt với tiểu nhị. Tên tiểu nhị hiểu ý chặn cửa, cặp mắt hằm học nhìn Thư Á Nam như thấy cướp.

Thư Á Nam hoang mang nhìn xung quanh, cuối cùng đành cúi đầu đáp: “Chương quỳ, thật không dám giấu, ta và Mã tam nương vừa mới quen chưa đầy một canh giờ. Ta không hề biết bà ta lấy đồ gì đi, là bà ta bảo mua cho ta mấy bộ quần áo nên ta mới theo tới đây. Ta hiện không có một đồng trên người, bộ quần áo này cũng không thể nào trả lại ông, nhưng ông hãy tạm thời ghi sổ, ta sẽ nhanh chóng trả lại tiền bộ quần áo này cho ông.”

Chương quỳ cuống lên, giữ chặt Thư Á Nam: “Vừa quen chưa đầy một canh giờ, nói mua quần áo cho mà người cũng tin à? Người lừa ai thế? Bộ quần áo này ta tặng không cho người cũng được, nhưng người phải trả lại ta súc gấm bảy màu và khăn lông cáo, nếu không ta bắt người đi gặp quan phủ!”

Thư Á Nam thầm hiểu mình đã rơi vào bẫy, gặp quan phủ cũng khó biện bạch, thậm chí còn lộ thân phận đào phạm. Nàng sợ hãi đẩy chương quỳ, xoay người lách qua tiểu nhị rồi vắt chân chạy ra ngoài. Trước tình hình này cũng chỉ có chạy là thượng sách.

Chương quỳ không giữ được Thư Á Nam, lão ngồi sụp xuống đất, òa khóc tức tưởi: “Xong rồi, hết rồi! Thương ta trên có mẹ già dưới có con nhỏ, lần này mất hết vốn rồi, ta làm sao mà sống được đây.”

Thư Á Nam vốn đã chạy xa, nhưng tiếng than khóc của chương quỳ như cây kim xuyên qua tai rồi đâm thẳng vào tim nàng. Thư Á Nam đành chậm bước rồi dừng hẳn lại, cúi đầu do dự một lát, cuối cùng giậm chân quay trở lại tiệm lụa, dứt khoát nói với chương quỳ: “Chương quỳ, những

lời ta nói vừa rồi đều là sự thực. Tuy tổn thất của ông không phải do ta, nhưng ta cũng không thoát nổi liên quan, ta bằng lòng chịu trách nhiệm vì sai sót của mình. Có điều hiện tại ta không còn tiền, chỉ có thể làm công trả nợ trong tiệm của ông.”

Chưởng quầy giậm chân đấm ngực khóc lóc: “Người có làm một trăm năm cũng không trả hết được ba mươi lăm lượng đâu!”

“Vậy ông nói phải làm thế nào?” Thư Á Nam hết cách đành hỏi.

Chưởng quầy càng lúc càng bị thương, chỉ biết khóc gào. Thư Á Nam vô cùng khó chịu, nhưng nghĩ đến việc người ta vì mình mới trúng kế, nói ra nàng cũng vô tình biến thành tông phạm, dù thế nào cũng phải chịu trách nhiệm chuyện này. Nếu như ngày trước, ba mươi lăm lượng tuy không phải con số nhỏ, nhưng cũng không đáng gì với nàng, hiện tại thì đúng là một văn tiền cũng ép chết anh hùng.

Tiểu nhị ở bên cạnh không khuyên nổi chưởng quầy, chợt nói: “Ngày trước chẳng phải có Phúc vương phủ đến chỗ chúng ta mua a hoàn sao? Hay là để cô nương này đi thử xem?”

“Thế sao được!” Chưởng quầy dùng dùng nổi giận, “Người đừng đưa chủ ý ngu ngốc ấy!”

Thư Á Nam thấy hai người nói chuyện lơ lửng, vội hỏi: “Là chủ ý gì, tiểu nhị ca cứ nói ra xem.”

Tiểu nhị thấy chưởng quầy không ngăn mới nói: “Ngày trước có tổng quản của Phúc vương phủ đến vùng Giang Chiết chúng ta mua a hoàn, ra giá ba mươi lượng, ký khế ước bán thân trong năm năm. Rất nhiều nhà chỗ chúng ta đều đưa con gái mình đến đó, không phải vì tham chút tiền ấy, mà là muốn cho con gái mình một tiền đồ mới. Nhưng điều kiện vương phủ rất khắt khe, không phải ai cũng đạt. Cô nương thử đi xem, nếu may mắn được chọn, lập tức có thể nhận tiền bán thân ba mươi lượng.”

Thư Á Nam nghe xong đang định nổi trận lôi đình thì chưởng quầy đã cho tên tiểu nhị một cái bạt tai, “Tên khốn kiếp nhà người! Lại bắt cô nương

đây bán thân làm nô tỳ! Tuy cô ấy hại chúng ta mất sức gấm bảy màu, nhưng người cũng không thể hại người ta như thế chứ!”

Tiểu nhị ôm má tiu ngịu đáp: “Chẳng phải vì cùng đường hay sao. Hơn nữa làm a hoàn trong vương phủ cũng chẳng phải chuyện gì mất mặt, bao nhiêu người đưa tiền đưa lễ tới mong nhét được con gái vào đó đấy ạ.”

“Người đừng nói nữa!” Chưởng quầy quát lớn, rồi tiếp tục dấm ngực khóc: “Chỉ trách ta có mắt không trông, để người ta lừa lọc. Thôi cứ để cả nhà ta già trẻ lớn bé ra đường hành khất đi, đừng hại cô nương này. Ôi đứa con gái vừa mới ra đời đáng thương của ta ời!”

“Được! Ta đi!” Thư Á Nam đột nhiên giậm chân nói: “Ta bằng lòng bán thân làm nô tỳ để trả lại ba mươi lượng bạc bị lừa cho ông.”

Thư Á Nam đã có chủ ý, chỉ cần lấy được ba mươi lượng bạc bán thân, nàng có thể thoát khỏi đó bất cứ lúc nào. Vương phủ mất đi một a hoàn trị giá ba mươi lượng còn tốt hơn để một tiệm lụa vì mất hàng mà phải đóng cửa lỗ vốn.

Chưởng quầy vui mừng ra mặt: “Cô nương có tấm lòng như vậy thì hãy lập tức theo ta đi Hàng Châu!”

Tự tàn

Hàng Châu cũng là một thị thành nức tiếng Giang Nam, bất luận Tây Hồ hay Tam Đàm Anh Nguyệt đều là những cảnh đẹp nổi tiếng thiên hạ. Thư Á Nam theo Tiền chương quầy đến đây, không hề lấy làm lạ lắm. Bởi trước kia nàng từng theo cha áp tiêu qua Hàng Châu nhiều lần, nên có thể tự coi mình gần như là khách quen ở nơi này.

Có điều lần này hoàn toàn không phải chuyển đi chơi. Vừa tới Hàng Châu, Thư Á Nam đã bị chương quầy họ Tiền đưa đến một tòa đại viện bên Tây Hồ. Trước khi vào cửa, lão dặn đi dặn lại Thư Á Nam không được mở miệng nói bất kỳ câu nào, tránh để lộ giọng Dương Châu của nàng, sẽ không thống nhất với thân phận giả dạng con gái lão.

Theo Tiền chương quầy vào trong đại viện, Thư Á Nam chăm chú quan sát độ cao của tường bao, thầm tính toán khả năng nhảy tường trong đêm để thoát thân, với thân thủ của nàng có lẽ không khó. Thấy vậy Thư Á Nam mới yên tâm theo Tiền chương quầy đi qua cánh cổng thứ hai, bên trong là một trạch viện rộng lớn, khắp nơi toát lên vẻ sang trọng khiến người ta trầm trồ tấm tắc, nảy sinh cảm tình. Hai người tới một phòng khách tráng lệ bề thế, một người đàn bà to béo son phấn thật đậm tiếp đón họ.

Tiền chương quầy sau khi chào hỏi bà ta, liền khẽ khàng dùng tiếng Hàng Châu thì thầm to nhỏ, người đàn bà ấy không ngừng quan sát Thư Á Nam, ánh mắt đầy vẻ kén chọn, nghi ngờ.

Cuối cùng, bà ta vỗ tay gọi tài vụ, tài vụ lập tức đưa tới ba mươi lượng bạc và một tờ khế ước bán thân. Tiền chương quầy chỉ dẫn cho Thư Á Nam, nàng ngò nghếch điểm dấu tay vào khế ước. Người đàn bà béo cẩn thận cất

tờ khế ước, đến giờ bà ta mới nở nụ cười toại nguyện, đưa ba mươi lượng bạc cho Tiền chưởng quầy.

Tiền chưởng quầy hí hửng rời đi, người đàn bà ấy bắt đầu sờ nắn khắp người Thư Á Nam như thể đang kiểm tra vật nuôi, khiến nàng rất khó chịu. Có điều để vở kịch giả làm con gái Tiền chưởng quầy gạt tiền không bị lộ quá sớm, Thư Á Nam đành nhịn, đợi lúc trời tối sẽ thoát khỏi đây.

“Ừm, diện mạo hình hài đều khá, chỉ là tuổi hơi lớn, da lại không đủ trắng. Nếu chịu khó trang điểm, ăn mặc thì cũng là một đại mỹ nhân vẹn toàn. Người tên A Lan? Vậy từ sau cứ gọi A Lan đi, vừa hay vừa dễ nhớ.” Người đàn bà béo tiếp tục thao thao bất tuyệt bằng giọng Hàng Châu khó nghe khó hiểu, bà ta vỗ tay gọi một a hoàn tới: “Đưa A Lan cô nương đi tắm rửa thay đồ, tối nay sẽ có khách quý đến đây!”

Từ lúc dính vào kiện tụng, Thư Á Nam chưa lúc nào được tắm rửa. Đặc biệt bị giam trong đại lao hơn mười ngày, cả người đã rất ngứa ngáy khó chịu. Nghe nói được đi tắm, nàng không khỏi lấy làm sung sướng. Theo a hoàn đến một phòng tắm thơm ngát, nàng được hai a hoàn hầu hạ trút sạch quần áo, Thư Á Nam thỏa nguyện ngâm mình hạ trút sạch quần áo, Thư Á Nam thỏa nguyện ngâm mình trong bồn nước ấm rải đầy cánh hoa hồng thơm nức mũi, cơ thể nhẹ nhõm sáng khoái, lòng tự nhủ: “Nếu được là chủ nhân của nơi như thế này, chắc cũng chẳng kém cạnh thần tiên trên trời!”

Thư Á Nam ngâm mình đúng một canh giờ, xem như đã trút sạch được bụi bặm và sự mệt mỏi mấy ngày trời, lúc này nàng mới chịu tiếc nuối rời khỏi bồn tắm ấm áp. Thay bộ quần áo a hoàn chuẩn bị cho nàng, Thư Á Nam gần như không nhận ra mình trong gương. Nàng vừa được tắm nước ấm, khuôn mặt hồng hào như đánh phấn, diễm lệ như cánh đào thắm sau mưa, chiếc áo mỏng manh làm lộ những đường cong cơ thể, Thư Á Nam lần đầu ý thức được rằng cơ thể mình cũng đẹp mê người. Tuy cách ăn mặc này khiến nàng nóng bừng tai, nhưng bộ quần áo vừa thay ra đã bị a hoàn vứt đi chỗ nào, Thư Á Nam đành thuyết phục bản thân: “Chỉ mặc lần này thôi, trời tối ta sẽ đi, hiện không thể để chủ nhân ở đây cho rằng ta là một a hoàn không nghe lời.”

Tắm và ăn xong cũng đến lúc lên đèn, Thư Á Nam được một a hoàn đưa tới một gian phòng khách tráng lệ, người đàn bà béo tên Phương di đã chờ sẵn ở đó. Ngoài bà ta còn có thêm mười mấy nữ tử tươi trẻ khác cũng đang chuyện phiếm trong phòng, ai nấy dung mạo như hoa, lời nói cử chỉ trang nhã ung dung. Những nữ tử ưu tú như vậy, lúc thường một người còn khó gặp, không ngờ ở đây lại xuất hiện tận mười mấy người. Thư Á Nam vốn rất tự tin với dung mạo của mình, nhưng đứng cùng họ, nàng chợt có cảm giác tự ti hổ thẹn.

Phương di thấy Thư Á Nam đi tới liền vỗ tay ra hiệu cho mọi người yên lặng, “Tối nay có khách quý đến đây, mọi người phải hết sức tập trung, đừng có đập nát tấm biển Tây Hồ Dao Trì của ta!”

Thư Á Nam không ngờ ngày đầu tiên làm a hoàn đã phải tiếp đãi nhân vật quan trọng, vội khẽ giọng hỏi thiếu nữ áo đỏ bên cạnh, “Ta phải làm những gì? Ta không biết làm gì cả!”

Thiếu nữ áo đỏ liếc nhìn Thư Á Nam bằng cặp mắt kỳ lạ, nở nụ cười ám muội: “Người mới đến à? Chẳng trách chưa gặp bao giờ. Người không cần làm gì, chỉ cần đợi khách lựa chọn. Nếu người may mắn được khách chọn thì chỉ cần cùng họ ăn uống nói cười. Nếu khách vui vẻ ở lại qua đêm thì chuyện sau đó họ tự nhiên sẽ dạy người từng ngón một.”

Thư Á Nam thầm thấy khó hiểu, lúc trước chỉ biết rằng a hoàn phải phụ trách bưng món ăn và rượu lên cho khách, chưa từng nghe nói phải ngồi cùng khách ăn uống. Xem ra vương phủ đúng là vương phủ, quy tắc tiếp khách cũng khác người.

Không lâu sau đã nghe tiếng gọi của Phương di từ bên ngoài vọng tới, Thư Á Nam vội theo các thiếu nữ bước ra đại sảnh. Phương di lập tức mắng họ: “Đừng có mồm miệng tía lia như lũ vô học, tất cả tập trung vào, thể hiện bộ mặt thực nữ thù mị nhất của các người ra, khách đêm nay là Tùng gia đấy!”

Nghe thấy tên Tùng gia, các thiếu nữ đều lộ ánh mắt khác thường, xếp hàng ngay ngắn sau lưng Phương di, bước dọc theo hành lang dài về phía hậu viện. Thư Á Nam bụng đầy nghi hoặc, nhìn bộ dạng mình và các thiếu

nữ quả thực không giống a hoàn đi hầu khách. Nhưng nàng không dám hỏi nhiều, chỉ mang sự mơ hồ theo họ đến một phòng khách to lớn tráng lệ.

Bên trong đã bày sẵn yến tiệc, bữa tiệc chỉ có năm người, mỗi người ngồi một bàn, một hán tử vạm vỡ tuổi quá tứ tuần bệ vệ ngồi ở chiếc bàn chính giữa sảnh, bốn hán tử khác ngồi bốn bàn dọc hai bên đang nâng chén rượu mời gã. Thấy Phương di đưa các thiếu nữ bước vào, hán tử vạm vỡ ấy xua tay: “Rượu cứ từ từ uống, xem xem Phương di hôm nay đưa hàng mới nào đến đây.”

Phương di vội lên trước mấy bước, nở nụ cười ngọt ngào với hán tử đó: “Thiếp thân xin thỉnh an Tùng gia, các cô nương vừa nghe Tùng gia tới đã chịu khó trau chuốt từ sáng rồi!” Dứt lời bà ta xoay người vỗ tay ra hiệu cho các thiếu nữ: “Mọi người xếp hàng theo thứ tự, qua đây để Tùng gia xem mặt nào!”

Các thiếu nữ tự động xếp thành hàng, thần thái đoan trang hiền thực, bước tới bàn tiệc theo chỉ dẫn của Phương di. Mãi đến lúc này, Thư Á Nam mới hiểu ra thân phận của mình. Khi xưa nàng bị đám băng hữu du đảng khiêu khích, đã từng giả nam trang đến thanh lâu ở Dương Châu mở rộng tầm mắt. Tuy nơi ấy không thể so bì với đẳng cấp và bề thế ở chỗ này, nhưng quá trình thì y hệt. Sự khác biệt duy nhất chỉ là khi đó nàng đóng vai khách chọn người, còn hiện giờ lại trở thành món hàng để người chọn.

Trải qua lần ở thanh lâu ấy, Thư Á Nam đã tự ti về giới tính của mình rất lâu. Nàng không ngờ những nữ nhân tình nguyện để người khác lựa chọn lại ti tiện, thấp kém như vậy, họ sống mà không cần tự tôn, không biết liêm sỉ. Nàng càng không ngờ rằng, hôm nay chính bản thân mình lại hồ đồ trở thành một trong số họ, giống như món hàng đứng trước những nam nhân xa lạ, thậm chí giống như loài súc vật, mặc cho họ sờ sảng nhìn ngắm lựa chọn.

“Thương ta trên có mẹ già dưới có con nhỏ, lần này mất hết vốn rồi, ta làm sao mà sống được đây.” Thư Á Nam nhớ lại bộ dạng đáng thương của Tiền chương quỳ, nghiêng rằng uất hận: “Quý tha ma bắt! Lão là đồng bọn của Mã tam nương, lợi dụng bản tính lương thiện của ta, lừa bán người vào kỹ viện. Một chương quỳ cả ngày nói chuyện với đủ hạng khách khứa, sao

có thể không lấy tiền đã để người ta mang hàng đi? Thư Á Nam, người đúng là kẻ ngu ngốc nhất trên đời! Bị người ta bán rồi còn đếm tiền hộ lão!”

Vừa thoáng phân tâm, Thư Á Nam không để ý đến hiệu lệnh của Phương di, bèn quên đi theo các thiếu nữ, đến lúc bị Phương di to tiếng khiển trách mới bừng tỉnh. Nàng tự nhủ chưa phải lúc trở mặt, đành gắng gượng bước đuổi theo các thiếu nữ đến trước mặt khách.

Sự sượng sùng lúng túng cùng khuôn mặt mộc không son phấn của Thư Á Nam lập tức thu hút ánh mắt của mấy vị khách làng chơi. Tùng gia ngồi chính giữa giơ tay chỉ vào nàng: “Người này mới đến đúng không?”

“Tùng gia quả là tinh tường!” Phương di vội cười hòa vào nói: “Hôm nay vừa tới, còn chưa kịp dạy dỗ lễ nghi, để Tùng gia chê cười rồi.”

“Ta chọn cô nương này!” Tùng gia vẫy tay gọi: “Đến đây uống rượu với ta.”

Thư Á Nam đứng chết trân tại chỗ, Phương di liền mắng: “Mau đi mời rượu Tùng gia đi, còn ngây ra đấy làm gì?”

Thư Á Nam tần ngần một lát, đành gượng gạo đi lên trước, nâng bình rượu rót đầy chén cho Tùng gia. Lúc bưng chén rượu đưa tới trước mặt Tùng gia, Thư Á Nam vô tình nhìn thấy hình xăm mãnh hổ trên cánh tay gã, nàng lập tức đoán được thân phận của đối phương, Tùng Phi Hổ! Đại đương gia của Tào Bang! Tào Bang là một hắc bang đứng đầu Giang Nam, xét về thế lực hoàn toàn không thua kém Tô gia và Nam Cung thế gia. Nếu nói Tô gia ở Kim Lăng và Nam Cung thế gia là đại thụ của giới bạch đạo Giang Nam thì Tào Bang chính là đại vương hắc đạo.

Hiện tại, kẻ đứng đầu hắc đạo Giang Nam đang cầm chén rượu nhìn nàng. Thư Á Nam chợt thấy mình giống như cừu non trong tầm ngắm của mãnh hổ. Nàng hoảng loạn, tay mềm nhũn làm rơi bình rượu xuống đất vỡ choang khiến cả đám người giật thót mình.

“Người đúng là đồ vô dụng không biết trời cao đất rộng, sao lại có thể thất lễ trước mặt Tùng gia?” Phương di sợ tái mét mặt, vừa mắng Thư Á Nam vừa vẫy tay để hai cô nương khác qua thay nàng. Hai nữ tử vội vàng

uốn éo đi tới, đang định mở lời thì Tùng gia xua tay cười nói: “Không sao, ta thích bộ dạng non nớt của cô nương ấy. Lại đây ngồi!”

Thư Á Nam thấy Tùng Phi Hồ vậy mình, đành gồng người ngồi xuống cạnh gã. Tùng Phi Hồ quay mặt nhìn nàng: “Cô nương tên gì?”

“Tiểu nữ A Lan.” Thư Á Nam lấy can đảm nhìn thẳng vào mắt gã, quan sát tỉ mỉ kẻ đứng đầu hắc đạo Giang Nam này. Gã mắt to mày rậm, mũi thẳng miệng lớn, bộ dạng không hề khó nhìn. Tuy tuổi đã quá tứ tuần, nhưng đôi mắt sáng quắc tinh anh, ba nếp nhăn mờ trên trán giao thẳng với nếp nhăn sâu hoắm chính giữa chân mày nom tựa như chữ “vương”^{*} khiến dáng vẻ của gã thêm phần uy nghiêm. Thư Á Nam thấy gã không hung ác như trong tưởng tượng, thì yên lòng đôi chút, vội nâng chén rượu mời gã, “Đã nghe uy danh của Tùng gia từ lâu, mạn phép A Lan mời Tùng gia một ly, tiểu nữ xin cạn trước tỏ lòng kính trọng.”

Tùng Phi Hồ thấy Thư Á Nam uống cạn một hơi hết ly rượu đầy thì thoáng kinh ngạc. Gã nâng chén rượu lên cười ha hả: “Ta chưa từng thấy nữ tử nào hào sảng như cô nương, Tùng mỗ lễ nào lại thua kém?” Nói đoạn cũng uống cạn một hơi.

Thư Á Nam chẳng cần đợi Phương di nhắc, lập tức rót đầy rượu cho Tùng Phi Hồ. Nàng đang nghĩ cách mượn thế lực của Tùng Phi Hồ và Tào Bang. Nếu có thể lợi dụng được thế lực này, có lẽ chuyện đòi lại công bằng từ Nam Cung thế gia sẽ không đến nỗi vô vọng nữa.

Phương di lúc này cũng mời gọi bốn vị khách còn lại chọn mấy cô nương ngồi cùng, bàn tiệc thoáng chốc rộn tiếng oanh vàng thánh thót, tiếng đàn ca sáo nhị réo rắt tiếp vui. Người người cung kính vui vẻ mời rượu, Thư Á Nam không biết đã uống bao nhiêu chén, rượu cũng đã ngấm xây xẩm mặt mày. Tùng Phi Hồ vẫn cao hứng uống, bất chợt mượn say vòng tay qua eo Thư Á Nam cười nói: “Thực hiếm thấy ai hợp với ta như nàng, đêm nay ta sẽ ở lại hưởng các của nàng.”

Phương di đang đứng hầu ở bên nghe vậy mặt mày hớn hở, liền thoảng nói với Thư Á Nam: “Còn không mau tạ ơn Tùng gia, người lần đầu tiên

tiếp khách mà gặp được quý nhân như Tùng gia, đúng là chuyện may mắn nhất trên đời đây.”

Các cô nương ngồi tiếp rượu tỏ ra vô cùng ngưỡng mộ, mấy vị khách luôn miệng chúc mừng. Thư Á Nam ngây người một hồi, nàng đẩy mạnh Tùng Phi Hổ ra rồi đứng bật dậy, hành động đường đột của nàng khiến cả đám người bàng hoàng lặng tiếng.

Thư Á Nam chẳng hề lạ lẫm khi uống rượu chung bàn với nam nhân, nàng có thể uống đến đỏ mặt ù tai, bá vai bá cổ những bằng hữu thân thiết, lúc đó nàng đã quên rằng mình là nữ nhi, coi đám bằng hữu cùng bàn rượu là hảo huynh đệ. Nhưng hiện tại, tự dưng nghe những lời của Tùng Phi Hổ, nàng mới sực hiểu ra mình chỉ là một ả đào mua vui trong mắt gã. Thư Á Nam vội nói: “Tùng gia cần ngôn! Ta... ta không phải hạng nữ nhân ấy!”

Tùng Phi Hổ lộ vẻ bất ngờ, chế giễu: “Nữ nhân chính là nữ nhân, còn phân biệt hạng nào nữa sao? Trong mắt Tùng Phi Hổ ta, nữ nhân chỉ chia ra thuận mắt hay không thuận mắt, còn lại chẳng có gì khác biệt.”

Thư Á Nam liền đáp: “Tùng gia thứ lỗi, ta... ta không phải kỹ nữ!”

Nữ tử thanh lâu đều rất úy kỵ cách gọi “kỹ nữ”, càng không thể tự mình nói ra từ này. Tùng Phi Hổ thoáng ngạc nhiên, không khỏi quay sang nhìn Phương di, bà ta lập tức lớn tiếng quát Thư Á Nam: “Hôm nay người đích thân điểm chỉ vào giấy bán thân, cha người lấy đi ba mươi lượng bạc từ chỗ ta, chớp mắt đã không chịu nhận hả?”

“Ta... ta bị người khác lừa!” Thư Á Nam lúng túng nói không ra lời, lòng chỉ biết chửi rủa gã chường quỳ họ Tiền.

“Người lớn đầu như vậy mà còn bị lừa? Vậy thì càng phải trả giá cho sự ngu xuẩn và nhẹ dạ của mình.” Phương di cười nhạt: “Trên đời này không có ai cảm thông cho một kẻ ngu. Còn không mau tạ tội với Tùng gia, đừng làm mất hứng lão nhân gia!”

Thư Á Nam cắn răng im lặng, mãi sau nàng ôm quyền nói với Tùng Phi Hổ: “Tùng gia, ta không phải kỹ nữ, cũng không bán thân, mong Tùng gia

thứ lỗi.” Dứt lời, nàng xoay người bước đi. Đã bị ép đến bước này, Thư Á Nam không thể đợi tới đêm mà chỉ muốn mau chóng thoát khỏi đây.

“Người cầm bạc của ta, muốn đi là đi vậy sao? Không dễ thế đâu!” Phương di chạy tới chặn đầu, tung bột trong tay vào Thư Á Nam. Một mùi hương kỳ dị xộc vào mũi nàng, Thư Á Nam cảm thấy hoa mày chóng mặt, thuốc mê cộng hưởng với men rượu khiến người nàng mềm nhũn quy ngay tại chỗ. Tuy thân thể ngã quy nhưng thần trí nàng vô cùng tỉnh táo. Thư Á Nam vẫn ý thức được Phương di ra lệnh cho a hoàn đỡ nàng lên đưa vào một gian phòng màu hồng thơm nức mũi, mấy a hoàn đặt nàng lên giường đắp chăn kỹ càng, sau đó khóa chặt cửa bỏ đi.

Thư Á Nam nằm trong tấm chăn ấm, cảm thấy cả người chẳng còn chút sức lực, mí mắt nặng trĩu. Nàng ra sức nhắc nhở bản thân: “Không được ngủ! Nhất định không được ngủ!”

Không biết bao lâu sau, cánh cửa kêu két một tiếng, Tùng Phi Hổ nồng nặc mùi rượu được Phương di đưa vào. Gã nhìn bộ dạng của Thư Á Nam, lập tức nói với Phương di: “Mau giải thuốc mê cho cô nương ấy.”

Phương di lộ vẻ mặt khó xử, nhỏ giọng nhắc: “Tùng gia, a đầu này tính tình hoang dại lắm.”

“Hoang dại? Ta còn sợ nàng ta không thể kìa!” Tùng Phi Hổ bật cười khà khà: “Mau giải thuốc mê đi, bớt nói nhảm!”

Phương di đành rót đầy một tách trà lạnh trên bàn rồi phun vào mặt Thư Á Nam. Trà lạnh tấp vào mặt, Thư Á Nam lập tức tỉnh táo, vùng người dậy. Song thuốc mê vừa giải, tay chân nàng vẫn mềm nhũn, lòng biết rõ không có sức đào thoát trước mặt Tùng Phi Hổ, Thư Á Nam đành nhìn chăm chăm gã cảnh giác, không biết gã đang có ý đồ gì.

Tùng Phi Hổ xua tay đuổi Phương di lui ra, sau đó gã đóng cửa cẩn thận, xoay sang Thư Á Nam nở một nụ cười thâm sâu khó đoán. “Được lắm! Quả nhiên không phải nữ nhân bình thường, ta thích! Chẳng trách có thể làm cho Nam Cung thế gia loạn lên, Tô gia và Nam Cung thế gia cũng suýt nữa khai chiến vì cô nương. Chưa gặp ta còn chưa tin, nhưng giờ ta hoàn toàn tin rồi.”

“Người... sao người biết được?” Thư Á Nam tròn tròn mắt, không ngờ rằng Tùng Phi Hồ lại nhận ra nàng. Thư Á Nam nhớ mình chưa từng gặp gã, mà dù có gặp thì Tùng Phi Hồ cũng không thể nhớ một kẻ vô danh tiểu tốt như nàng.

“Ta nhận được lệnh truy nã khắp giang hồ của Nam Cung thế gia phát ra, trên đó có vẽ chân dung cô nương.” Tùng Phi Hồ nói rồi ngang nhiên ngồi xuống giường. “Mới đầu thấy cô nương ta còn định giao cô cho Nam Cung thế gia, có điều sau khi uống với cô nương một bữa rượu, ta đã thay đổi ý định.”

“Tại sao?” Thư Á Nam ngơ ngác hỏi.

“Tuy bên cạnh ta không thiếu nữ nhân, nhưng chưa từng có ai đặc biệt, và khiến ta động lòng như cô nương.” Tùng Phi Hồ thở dài một tiếng: “Ta chưa từng uống rượu sảng khoái như hôm nay, cũng chưa từng gặp một nữ tử nào hào sảng thẳng thắn như nàng.” Gã nói tới đây, mắt nhìn thẳng Thư Á Nam: “Làm nữ nhân của ta đi! Không phải nói chơi, ta muốn nàng theo ta cả đời này.”

Thư Á Nam quá đổi kinh ngạc, chẳng ngờ kẻ đứng đầu hắc đạo uy chấn Giang Nam này lại muốn nàng làm nữ nhân của gã. Tuy bộ dạng Tùng Phi Hồ không đến nỗi đáng ghét, vẻ uy nghiêm trời sinh của gã cũng khiến nàng thán phục, đồng thời xét về chỗ dựa vững chắc hẳn tất cả nữ nhân đều động lòng trước gã. Nhưng... mọi chuyện dường như đến quá nhanh! Thư Á Nam đang cứng miệng không biết trả lời thế nào thì Tùng Phi Hồ lại nói: “Làm nữ nhân của ta, nàng cần danh phận ta sẽ cho nàng danh phận, cần tiền tài cũng sẽ có tiền tài, cho dù nàng muốn tìm Nam Cung gia báo thù, ta cũng sẽ dốc sức giúp nàng. Chỉ cần là thứ ta có thể cho nàng, quyết sẽ không bao giờ buông nửa lời kệt xỉ!”

Thư Á Nam nghe vậy lòng thoáng dao động, nếu được Tùng Phi Hồ giúp sức, việc đòi lại công bằng cho cha sẽ không còn xa vời. Nàng bắt đầu do dự, nhỏ giọng đáp: “Người... để ta suy nghĩ kỹ.”

“Có gì phải nghĩ nữa?” Tùng Phi Hồ kéo Thư Á Nam vào lòng: “Ta nhìn nữ nhân chỉ cần một lần, thích hay không quyết định trong nháy mắt,

chắc rằng nữ nhân cũng như vậy. Nàng đã không cự tuyệt làm nữ nhân của ta, trong lòng chắc chắn cũng thích rồi. Nếu vậy thì hà tất phải vòng vo?”

Bị cánh tay mạnh mẽ như hùm beo của Tùng Phi Hồ ôm chặt, Thư Á Nam không thể nào giãy giụa. Khí thế ngang tàng của gã khiến nàng có cảm giác yếu đuối bất lực, nàng thầm nhủ với bản thân: “Thư Á Nam, Minh Ngọc đã không cần người, thứ người bán mạng bảo vệ còn ý nghĩa gì nữa? Nếu cơ thể người có thể thành vũ khí báo thù Nam Cung thế gia thì có gì không thể từ bỏ?”

Thư Á Nam dường như đã thuyết phục được mình, nhưng khi tay Tùng Phi Hồ mò sâu vào trong áo, chạm đến da nàng, Thư Á Nam chột rùng mình, cảm thấy buồn nôn. Không phải vì Tùng Phi Hồ xâm phạm nàng, mà vì nàng ghê tởm với chính mình. Lúc này, nàng chẳng khác nào đám nữ nhân xếp hàng để người khác chọn lựa khi này, vì tiền bạc, quyền lực, những thứ không liên quan đến tình cảm mà mang cơ thể quý giá do cha mẹ ban tặng giao cho kẻ mình không thích mặc sức đùa cợt. Nàng kinh hãi hét trong lòng: “Trời ơi! Lẽ nào ta lại bằng lòng làm một kỹ nữ?”

Sức mạnh từ sâu thẳm trái tim nàng trỗi dậy, Thư Á Nam đẩy mạnh Tùng Phi Hồ ra, thoát cái nhảy xuống giường, trốn sang một bên quát Tùng Phi Hồ: “Ta nghĩ kỹ rồi! Không được! Ta quyết không làm nữ nhân của người.”

“Tại sao?” Tùng Phi Hồ kinh ngạc.

Thư Á Nam không thể giải thích tại sao, nàng chỉ cảm thấy đứng trước mặt Tùng Phi Hồ, bản thân không có chút tôn nghiêm nào. Nữ nhân trong mắt gã chỉ là một thứ đồ vật, làm nữ nhân của gã chính là trở thành một món đồ vật thuộc sở hữu riêng gã. Thư Á Nam vừa nghĩ tới đây đã thấy sợ, nàng nhớ lại câu nói của cha, một người có thể mất đi tính mạng, nhưng không thể mất tôn nghiêm!

Tùng Phi Hồ có thể cho nàng tất cả, nhưng nếu phải trả giá bằng tôn nghiêm của nàng thì cứ để gã nằm mơ đi!

Tùng Phi Hồ thấy Thư Á Nam kiên quyết lắc đầu tránh né mình thì sa sầm mặt mày, ánh mắt lấp lóa ngọn lửa đáng sợ, từng bước đến gần Thư Á

Nam: “Nữ nhân mà Tùng Phi Hồ ta muốn, không ai có thể từ chối, ta cũng không quen bị từ chối!”

Thư Á Nam vội chạy ra cửa, chưa kịp mở cửa đã bị Tùng Phi Hồ ôm trọn ném lại lên giường. Gã hằm hằm nhìn thiếu nữ cả gan cự tuyệt mình, căm hận nói: “Trốn đi, chỉ cần nàng chạy được ra cửa ta sẽ tha cho nàng! Ta thích nữ nhân hoang dại như nàng!”

Thư Á Nam lại lao ra cửa, lần này chưa kịp chạm cửa đã bị bay về giường. Nàng biết võ công của mình kém xa Tùng Phi Hồ, trudy thủ hộ thân đã bị thu giữ lúc ở đại lao, huống hồ Tùng Phi Hồ không phải Nam Cung Phóng để nàng có thể may mắn đả thương gã.

Thư Á Nam thấy bình hoa bằng sứ trên bàn, bèn chộp lấy đập vào tường, bình hoa vỡ choang, nàng vung mảnh sứ sắc nhọn rồi lại lao ra cửa, dẫu vậy vẫn bị Tùng Phi Hồ ném trở lại. Nàng lui vào góc tường tuyệt vọng, chẳng khác nào một con cừu rơi vào miệng cọp.

“Không được qua đây!” Thư Á Nam tuyệt vọng, đột ngột chĩa mảnh sứ sắc nhọn ấy vào cổ họng mình: “Người còn ép ta, ta sẽ chết ngay tức khắc!”

“Động thủ đi!” Tùng Phi Hồ coi như không, vẫn tiếp tục bước tới, “Ta đã quá quen với cảnh nữ nhân đòi sống đòi chết rồi, cuối cùng họ vẫn khuất phục trước ta, gỡ cũng không ra. Chỉ cần nàng có can đảm chết, Tùng Phi Hồ ta sẽ đeo tang trọn nghĩa, coi nàng là thê tử an táng vào mộ tổ Tùng gia ta!”

Thư Á Nam, người không được chết! Món nợ của cha còn chưa đòi, người không được chết! Thư Á Nam không ngừng nhắc nhở chính mình, nàng nhớ lại câu nói của cha, chỉ có kẻ dũng cảm coi tôn nghiêm như tính mạng mới xứng sống trên giang hồ! Thư Á Nam, người phải làm một kẻ dũng cảm!

Nàng từ từ đưa mũi nhọn của mảnh sứ lên má, sự sắc lạnh của nó khiến Thư Á Nam rùng mình. Tùng Phi Hồ kinh hãi nhìn, nàng bi thiết cười: “Người có thể đoạt tất cả của ta, nhưng người sẽ không lấy được tôn nghiêm của ta!”

Lời vừa dứt, nàng rạch mạnh một nhát, vết thương đâm máu xuất hiện trên má nàng, kéo dài từ huyệt thái dương xuống cằm. Một khuôn mặt xinh đẹp tinh anh là thế, giờ biến thành khuôn khiếp rợn người. Thư Á Nam lấy mảnh sành định rạch tiếp, chợt nghe Tùng Phi Hổ hét thất thanh: “Dừng lại!”

Tùng Phi Hổ nhìn nữ tử ngoan cường chưa từng thấy trước mặt, lòng vô cùng chấn động, gã nghĩ người hết tuần trà mới giờ tay phải lên, giọng khàn đặc chua chát nói: “Tùng Phi Hổ ta xin thề với trời, quyết không chạm đến nàng một ngón tay nữa! Nếu phạm lời thề, cứ để ta rơi xuống mười tám tầng địa ngục, muôn kiếp không được siêu sinh!”

Thư Á Nam nghe Tùng Phi Hổ thề đảm bảo, tinh thần chùng xuống, ngay lập tức thấy cơn đau rát trên mặt nhức nhối tận tim, dòng máu nóng lăn theo má chảy xuống. Đau đớn, tuyệt vọng, sợ hãi... bao cảm xúc phức tạp đan xen, nàng bất giác khụy người ngã xuống đất, trước mắt tối mịt, nàng lịm đi không còn biết gì.

“Người đâu! Người đâu mau đến đây!” Tùng Phi Hổ hoảng hốt gọi, Phương di vội vã chạy vào, thấy bộ dạng của Thư Á Nam tức thì sợ hãi hét lên. Tùng Phi Hổ giận dữ quát: “Mau đi tìm đại phu tốt nhất đến đây! Nhanh!”

Phương di kinh hãi hấp tấp chạy đi, Tùng Phi Hổ đột nhiên tát mạnh mặt mình một cái. Gã nhìn thiếu nữ đang hôn mê bất tỉnh, lần đầu tiên cảm thấy ảo não và hối hận chưa từng có vì hành vi của mình.

Mơ màng trong bóng tối không biết bao lâu, Thư Á Nam giật mình tỉnh dậy giữa cơn ác mộng. Nhìn lên tấm rèm loan lạp lả, nàng khàn giọng hỏi: “Ta đang ở đâu?”

“Lan nhi tỉnh rồi à?” Bên cạnh chợt vang lên giọng nói quen thuộc của Phương di. Thư Á Nam quay đầu nhìn, Phương di vẻ mặt đầy thương xót, hỏi: “Muốn ăn gì không? Phương di xuống bếp làm ngay cho!”

Thư Á Nam nhắm mắt tĩnh tâm lại một lúc, tình cảnh trước lúc hôn mê hiển hiện trước mắt nàng. Tiếp rượu, thuốc mê, đấu tranh, tự hủy hoại

mình... mơ! Nhất định là mơ! Thư Á Nam thầm an ủi mình, nhưng cơn đau nhói nhói trên má khiến nàng rung mình vì sợ. Bàn tay run rẩy chạm lên mặt, miếng băng lót thuốc dày cộm đã đánh nát ảo tưởng cuối cùng của nàng. Thư Á Nam bật dậy khỏi giường, ngó quanh tìm gương. Tiếc rằng gương trong phòng đã bị cất hết, nàng dừng lại trước chậu nước sạch đầy quá nửa, khuôn mặt hiện ra rõ nét trên mặt nước. Nhìn thiếu nữ bị quần băng nửa mặt trong chậu, Thư Á Nam lặng người, đột nhiên điên cuồng tháo băng thuốc xuống, cuối cùng, toàn bộ khuôn mặt nàng lộ ra.

Trong nước là khuôn mặt tưởng chừng quen thuộc lại như xa lạ, Thư Á Nam run run đưa tay vén tóc, trên mặt nàng là một vết sẹo xấu xí kinh khủng như giun bò khiến người khác không dám nhìn thẳng. Nàng nhìn khuôn mặt nát xa lạ trong nước, sợ hãi hét lên thất thanh, gạt phăng chậu nước xuống đất, sau đó ôm mặt quy dần xuống như người mất hồn.

Phương di được hai a hoàn giúp sức, mãi cũng đỡ được Thư Á Nam về giường nằm ngủ. Khẽ khàng đóng cửa xong, bà ta không khỏi lắc đầu. Phương di đã làm nghề này hơn hai mươi năm, từng chứng kiến cảnh người treo cổ, nuốt vàng, nhảy lầu, nhảy giếng, nhưng chưa từng thấy thiếu nữ ngốc nào tự hủy dung nhan của mình. Á ngốc này không chỉ hủy hoại bản thân mà còn khiến ba mươi lượng của bà tan theo bọt nước. Nếu không phải Tùng gia đặc biệt chiều cố, bà ta còn lâu mới màng đến sự sống chết của ả.

Hai a hoàn sau lưng bà ta cũng đang thì thầm với nhau, một người hỏi: “Người nói A Lan tử có phải ngốc quá rồi không? Tùng gia muốn tử ấy mà tử ấy lại không cần, còn tự rạch nát mặt mình như thế nữa chứ. Nếu tử ấy không chịu, sao lúc đầu còn vào chỗ chúng ta nhỉ?”

Một a hoàn khác khẽ thở dài: “Ai mà biết được tử ấy nghĩ gì. Nhưng lần này tử ấy lại gặp phúc trong họa, Tùng gia đã truyền lời muốn chúng ta chăm sóc tử ấy như phu nhân của mình, còn nói đợi thương thế đỡ rồi sẽ sai người đến cầu thân, lại còn đủ tam mai lục chứng*, kiệu tám người khiêng, đường hoàng cưới tử ấy về cơ.”

“Tùng gia cũng điên rồi à?” A hoàn kia kinh ngạc: “Nếu như vậy thì đúng là trong họa gặp phúc rồi. Đáng tiếc, vết thương của tử ấy chắc mãi

mãi không lành được mắt.”

Phương di thấy hai a hoàn càng nói càng xác xược, đang định quay đầu mắng thì nghe một a hoàn khác hỗn hển chạy tới, lắp ba lắp bắp: “Phương di, không... không hay rồi! A Lan tử... A Lan tử biến mất rồi!”

Không biết từ lúc nào, trên đường phố Dương Châu xuất hiện một ả ăn mày bần thiêu, đầu tóc lòa xòa. ả mặt mũi lấm lem, ánh mắt đờ đẫn, không rõ tuổi tác, trên mặt có một vết sẹo xấu xí như giun bò, kéo dài từ huyệt thái dương xuống cằm khiến không ai dám nhìn thẳng. Ngoài điểm này, cái ngốc của ả cũng khiến người khác khó quên. Có người tốt ném cho ả vài đồng, đa phần là một tiền, cũng có người cho hẵn năm tiền, nhưng lần nào ả cũng chỉ nhặt mấy đồng một tiền, phớt lờ những đồng tiền to khác. Hành động lạ này đã thành đề tài tiêu khiển lớn của mọi người trong lúc trà dư tửu hậu. Họ thích ném cho ả mấy đồng, chế giễu kẻ ăn mày ngốc chỉ nhặt tiền nhỏ không nhặt tiền lớn.

Chính Ngọ hôm nay, một hán tử ngoại tỉnh có vết sẹo giữa hai chân mày kéo một thư sinh gầy yếu đến trước mặt ả ăn mày, hứng chí nói với thư sinh: “Công tử, ta muốn đánh cược với huynh!” Nói rồi gã móc vốc tiền trong người ra, nhặt lấy một đồng giơ trước mặt thư sinh cười nói: “Huynh đoán ta ném đồng tiền này ra, ả có nhặt không?”

Theo lý ăn mày đều sẽ nhặt tiền, nhưng nhìn bộ dạng ngô nghê của ả ăn mày, rồi vẻ mặt của hán tử kia, rõ ràng có mờ ám. Thư sinh chần chừ một lát, do dự đáp: “Có lẽ... chắc là không?”

“Nhặt hay không? Chỉ có hai lựa chọn, đặt to đặt nhỏ? Đặt rồi bỏ tay, dứt khoát đi!” Hán tử nở nụ cười gian manh.

“Không nhặt!” Thư sinh quyết định.

Hán tử ném đồng một tiền cho ả ăn mày, ả lập tức nhặt nó bỏ vào lòng. Hán tử nhìn thư sinh, cười đắc ý: “Huynh thua rồi! Ta cho huynh thêm một cơ hội đảo ngược thế cờ nhé, nhặt hay không? Đoán lại!”

Thư sinh tuy biết bên trong có bẫy, nhưng không tài nào nhận ra, đành đoán bừa: “Nhặt!”

Hán tử lập tức ném một đồng năm tiền xuống trước mặt ả ăn mày, ả hoàn toàn không đếm xỉa đến. Hán tử đắc ý cười ha hả: “Huynh lại thua rồi! Cuối cùng ta cũng thắng huynh hai ván! Huynh đừng vội không phục, ta lại cho huynh một cơ hội nữa. Chúng ta đổi lại, huynh ném tiền, ta đoán!” Nói xong, hán tử đưa một đồng một tiền cho thư sinh: “Ta đoán ả sẽ nhặt!”

Thư sinh ngờ vực ném đồng tiền cho ả ăn mày, quả nhiên ả nhặt lên. Hán tử càng lúc càng đắc ý, đưa tiếp một đồng năm tiền cho thư sinh: “Lần này ta đoán ả không nhặt!”

Thư sinh nhìn kỹ lại ả ăn mày, phát hiện ả chưa từng ngẩng đầu nhìn lên, chỉ ngô nghê cúi đầu nhìn chăm chăm mặt đất, không giống như đồng bọn giúp hán tử đi cùng lừa gạt mình. Gã nhìn đồng năm tiền trước mặt ả ăn mày, lại nhìn đồng tiền trong tay mình, chợt hiểu ra chuyện, dấm bực hán tử kia một cái, cười mắng: “Hảo tiểu tử, xem ra đã học được chiêu mượn đao giết người, huynh chuẩn bị đăng đàn nhập thất được rồi đấy.”

Hán tử hoan hô một tiếng, hớn hở lộn liên hai vòng, bật cười ha hả: “Ta thắng công tử liền ba ván! Ta mà có thể thắng công tử liền ba ván! Ha ha, sau này huynh còn dám xem thường Kim Bưu ta nữa không?” Nói rồi gã ném đồng tiền trong tay cho ả ăn mày: “Thưởng hết cho người, nếu không phải có kẻ ăn mày ngốc như người chỉ nhặt tiền nhỏ, không nhặt tiền lớn thì Kim Bưu ta sao có thể thắng được tiểu tử này!”

Ả ăn mày khom người xuống đất, nhặt từng đồng một tiền cho vào lòng, bỏ qua toàn bộ những đồng năm tiền khác. Thư sinh nhìn theo bóng dáng hồ hởi sung sướng của ả, nghĩ ngợi nói: “Ta thấy cô nương ấy không ngốc chút nào, mà còn thông minh hơn tất cả chúng ta!”

Tiêu Tương biệt viện nằm sâu trong ngõ Quải Tử là tư gia của Nam Cung Phóng, cũng là nơi Nam Cung Phóng nghỉ ngơi, nhưng từ lúc bất ngờ thụ thương đến nay y chưa từng ghé lại mảnh đất thương tâm này, tránh nhớ tới chuyện bất hạnh đêm ấy. Tiêu Tương biệt viện trở nên trống vắng, một biệt viện to là thế giờ chỉ có một mình lão gác cửa Phúc bá trông coi. Từ đêm Phúc bá thất trách để nữ nhân ấy vào nhà khiến tam công tử bị thương, lão

và Tiêu Tương biệt viện giống như bị chủ nhân ghẻ lạnh, dăm bữa nửa tháng cũng không thấy ai về.

Tuy Phúc bá một mình lẻ loi trông coi đại biệt viện này, nhưng lão vẫn trung thành như chó già bảo vệ chủ, ngày ngày tất tưởi chạy ra chạy vào, sửa sang hoa cỏ trong vườn, dọn dẹp sạch sẽ tòa biệt viện. Dầu vậy, biệt viện quá lớn, một mình lão không lo xuể. Phúc bá nhìn đình viện đang dần hoang phế, lão không thể không nghĩ cách.

Ả ăn mày ngốc hay xuất hiện ngoài cửa khiến Phúc bá nảy ra một chủ ý. Lão phát hiện ả ăn mày này chỉ biết đồng một tiền, không biết các đồng tiền to khác, càng không biết bạc là gì. Nếu để ả ăn mày đó đến giúp dọn dẹp cũng không sợ ả trộm đồ. Ngày ngày chỉ cần cho ả ăn mày mấy bữa cơm thừa rồi đuổi đi, vậy là có một kẻ làm công lâu dài để sai khiến miễn phí, tội gì không làm?

Phúc bá thử để ả ăn mày đến quét dọn vài lần, thấy chân tay ả hoạt bát, cũng không tùy tiện đụng đồ của chủ, dần dần yên lòng còn để luôn cả biệt viện cho ả quét dọn, bản thân lão thì trốn vào một chỗ tránh nắng ngủ lã. Mãi đến một lần Phúc bá tỉnh lại sau cơn mộng đẹp, phát hiện ả ăn mày đáng lẽ đang dọn dẹp đình viện nhưng không biết đã đi từ lúc nào. Lão lo sợ ả ăn mày trộm đồ của chủ, tỉ mỉ kiểm tra cả ngày trời. Không mất thứ gì, chỉ phát hiện một phiến đá xanh lát nền trong đình viện bị lật lên, dưới phiến đá xuất hiện một hố lớn. Phúc bá nhìn cái hố trống rỗng ấy, không tài nào đoán ra hành động của ả ăn mày ngốc này, đành tự an ủi bản thân: “Ngốc vẫn hoàn ngốc, không thể nào suy theo lẽ thường được.”

Từ đó về sau, ả ngốc ấy không còn xuất hiện, Phúc bá cũng nhanh chóng quên bằng chuyện này, chỉ có lúc một mình quét dọn đình viện trống trải mới thỉnh thoảng nhớ tới ả ăn mày ngốc không cần tiền công lại rất được việc...

Ngôi miếu thổ địa ngoài thành Dương Châu từ lâu đã bị bỏ hoang phế, đặc biệt sau ngày linh cữu của tiêu đầu Bình An tiêu cục Thư Chấn Cương được đặt ở đây, lại càng ít người lai vãng. Nghe đồn từ lúc Thư Chấn Cương được

chôn ở gò hoang sau miếu, gần đó thường hay bị ma trêu, trong miếu lúc nào cũng có lửa ma trôi, thậm chí mấy kẻ lang thang ngủ ở đó còn gặp một con ác quỷ đầu tóc rối bời, mặt mày nanh ác. Từ đó về sau, mỗi khi trời tối, dù là ăn mày can đảm đến đâu cũng không dám qua đêm ở ngôi miếu hoang ấy.

Nửa đêm, Thư Á Nam cả người lấm lem, đầu tóc rối bời quỳ trước ngôi mộ Thư Chấn Cương tro tro giữa cỏ hoang, nhìn bia mộ của cha, nàng thầm nói với ông: “Cha, cha chắc không ngờ con gái lại trở nên thế này? Vì tránh sự truy sát của Nam Cung thế gia và truy nã của quan phủ, con không thể không sống như loài chó hoang. Cha nhất định thất vọng về con gái lắm. Cha yên tâm, con sẽ không để cha ôm hận xuống cửu tuyền. Con tên Á Nam, quyết không thua đấng nam nhi!”

Thư Á Nam lặng lẽ về miếu, lấy một quyển sách cũ nát từ lỗ hổng kín đáo phía sau ban thờ, giơ lên trước mặt, nàng quỳ xuống pho tượng đất đã vỡ nát trong miếu, lặng lẽ khẩn cầu: “Thánh thần hãy thứ lỗi cho con! Để sinh tồn trong thế giới tà ác này, con không thể không học theo cái ác, nhận tà ác làm thầy. Con muốn dùng nó làm vũ khí của mình, con muốn dùng mười phần tà ác đối phó tà ác, mười phần gian trá trị gian trá! Con muốn làm một kẻ mạnh tự nắm lấy vận mệnh mình!”

Khẩn cầu xong xuôi, Thư Á Nam thắp sáng ngọn đèn dầu chụp bằng chiếc áo rách, mượn ánh sáng yếu ớt le lói giở quyển Thiên Môn nhập môn trong tay, vẻ mặt nghiêm túc, ánh mắt cương nghị bắt đầu sự khổ học.

Báo thù

Hoàng hôn buông xuống, Tiền chưởng quầy của tiệm lụa Cẩm Tú Nguyên vẫn uể oải trông coi việc buôn bán ế ẩm như thường ngày. Thị trấn nhỏ này vốn đa phần là nhà nông chân chất, không mấy người mặc lụa nên cửa tiệm luôn vắng vẻ. Ấy thế mà Tiền chưởng quầy dường như không hề lo lắng, lão vui vẻ hát ư ử, lấy chổi lông gà quét bụi trên quầy hàng, chuẩn bị kết thúc một ngày buôn bán ảm đạm.

Thật ra việc làm ăn chính của Cẩm Tú Nguyên không phải bán lụa, đó chỉ là chiêu bài ngụy trang, lão và Mã tam nương - hay đúng ra là Tiền tam nương - là đôi phu phụ buôn người chuyên lừa bán thiếu nữ và trẻ em. Cách đây không lâu, họ bỏ chút tiền cầm cự tiệm lụa sắp đóng cửa này, vốn do ngấm thấy đây là nơi các thiếu nữ thích qua lại xem hàng, dự định kiếm được vài mẻ rồi đi, ai ngờ khai trương hơn một tháng, ngoài thiếu nữ Dương Châu ngọc ngà bị lừa cách đây ít bữa thì không còn món hàng mới nào xuất hiện. Không nỡ từ bỏ chút cơ nghiệp này nên họ tiếp tục ở lại, dự định vớt vát thêm vài vụ rồi mới cuốn gói. Có ba mươi lượng bạc kiếm từ lần trước, nửa năm một năm cũng không phải đau đầu vì việc buôn bán lụa.

Đúng lúc Tiền chưởng quầy chuẩn bị đóng cửa, một nữ nhân ăn mặc sang trọng, tô son trát phấn thật đậm ngoe nguẩy bước vào tiệm. Tiền chưởng quầy vội đi tới, vừa chào hỏi khách vừa đánh giá bộ dạng và trang phục của đối phương. Nữ nhân trạc tuổi tam tuần, tuy tóc mai rủ xuống che khuất má phải của nàng, nhưng vẫn có thể nhận ra đường nét thanh tú trên khuôn mặt. Lão nhìn cách ăn mặc đoán nàng không phải nhà đại phú đại quý thực, nhưng ánh mắt cao ngạo, mang nét ngông cuồng của kẻ tiểu nhân đặc

chí kia thì các quý phụ hoặc người nghèo không thể nào giả được. Tiền chường quầy lập tức đưa ra phán đoán, đây là quản sự của một đại phú hộ nào đó, có lẽ mới được chủ nhân trọng dụng nên không biết nặng nhẹ.

Hạng nữ nhân này không đáng tiền, Tiền chường quầy dùng con mắt nhà nghề thăm đánh giá, lập tức quy nàng vào loại bỏ thì thương, vương thì tội. Nữ nhân ấy lộ vẻ khinh thường lựa là trên quầy, luôn miệng chê bai: “Có thể này thôi á? Mẫu này còn bao nhiêu?”

Tiệm lựa buôn bán ế ẩm, Tiền chường quầy cũng không nhập nhiều hàng, tiệm miệng đáp: “Loại gấm Hồ Nam này còn khoảng nửa súc, lựa Vân Nam thì chắc còn hai, ba súc gì đó.”

“Có ít thế sao mà đủ?” Nữ nhân lại làu bàu.

“Vậy quý khách cần bao nhiêu?” Tiền chường quầy thận trọng hỏi.

Nữ nhân chỉ vào mấy loại lựa: “Loại này, loại này, cả mấy loại bên này nữa, mỗi loại ít nhất phải mười súc.”

“Mỗi loại mười súc?” Tiền chường quầy giật nảy mình, thăm lách tách tính toán. Mấy chục súc lựa, cho dù mỗi súc lẫn một lượng, vậy thì cũng có thể lờn gần trăm lượng. Lão lập tức đổi sang bộ mặt tươi cười đơn đả: “Không biết phu nhân dùng nhiều lựa thế làm gì?”

Tiếng gọi “phu nhân” khiến nữ nhân ấy rạng rỡ mặt mày, lập tức hoa chân múa tay nói sang sảng: “Chường quầy có mắt nhìn đấy. Ông không biết thôi, nhà chúng ta năm nào vào dịp này đều phải mua một số lựa tốt, trước là tặng bằng hữu thân thích, sau là để may quần áo mới cho tiểu thư a hoàn. Mọi năm đều do quản gia phụ trách, song năm nay lại cứ bắt ta phải lo.”

“Không biết quý phủ ở đâu?” Tiền chường quầy dò hỏi.

Nữ nhân không giấu vẻ tự đắc, đáp: “Là Nam Cung phủ ở Dương Châu, chắc ông biết chứ?”

Tiền chường quầy lại thấy tim mình giật nảy, vội nói: “Hào môn Giang Nam ai mà không biết? Thì ra là phu nhân của Nam Cung gia, thất kính, thất kính! Không biết phải xưng hô với phu nhân thế nào?”

Nữ nhân kia xua tay quây quây: “Không dám, không dám, hiện tại vẫn chưa phải. Nhưng mà sắp rồi.” Nói tới đây, nàng ra vẻ thần bí, hạ thấp giọng: “Chủ nhân nói sớm muộn cũng cho ta một danh phận, nếu không, việc thu mua năm nay đã không giao cho ta lo liệu. Tướng công quá cố của ta họ Lâm, là quản sự ở Nam Cung gia, ông gọi ta Lâm phu nhân là được.”

Tiền chương quây cười thầm trong bụng, thì ra là một quả phụ mò được lên giường chủ, còn chẳng bằng tiện thiếp, được sai đi thu mua đã là một chuyện may ngất trời, còn mơ tưởng trèo cành cao. Tiền chương quây lòng thầm khinh bỉ, nhưng ngoài mặt càng cung kính: “Không biết Lâm phu nhân tại sao lại đến tiệm nhỏ này để mua?”

Lâm phu nhân cười bí hiểm: “Chủ nhân vốn là muốn ta đi Hàng Châu, nhưng ta nghĩ Hàng Châu vật giá đắt đỏ, một súc vải không biết kiếm bao nhiêu tiền. Chỗ nhỏ thì giá rẻ, ngoài ra giá cả cũng có thể linh hoạt đôi chút.”

Thì ra là muốn kiếm chác ở trong! Tiền chương quây lập tức hiểu ý. Chỉ cần kiếm được tiền to, tiếc gì chút phí nhỏ. Lão vội nở nụ cười đầy hàm ý: “Phu nhân yên tâm, tiểu nhân biết làm thế nào, nhất định để phu nhân hài lòng.”

“Nhưng chỗ ông hình như không có nhiều hàng thì phải?” Lâm phu nhân lộ vẻ ngờ vực.

“Hàng không thành vấn đề, tiểu nhân có thể nhập ngay.” Tiền chương quây vội cười lấy lòng: “Tôi có rất nhiều mối hàng đáng tin, mấy loại lụa phu nhân cần đảm bảo không thiếu, chỉ cần phu nhân trả trước một ít ngân lượng, tôi lập tức giao hàng đến phủ. Nhận nốt phần còn lại, tôi sẽ gửi phu nhân một phần theo lệ.”

“Chỉ một phần thôi sao?” Lâm phu nhân tỏ rõ vẻ xem thường: “Thế thì chẳng bằng ta đi Hàng Châu lấy hàng còn hơn.”

Tiền chương quây thấy thần tài định bỏ đi thì vội ngăn lại, khẽ giọng hỏi: “Vây ý của phu nhân là...”

“Ít nhất phải là số này.” Lâm phu nhân nói rồi từ từ giơ lên một bàn tay.

Điên rồi! Con đàn bà này điên rồi! Tiền chường quầy chửi thảm trong bụng, đúng là sư tử há miệng, dám đòi năm phần lãi, chẳng trách thương nhân lớn không dám nhận lời, chẳng trách bà ta lại tới tiệm nhỏ không danh tiếng của ta. Tiền chường quầy khó xử ra mặt: “Như vậy... liệu có phải hơi cao không? Lợi ích phu nhân đòi nhiều quá, giá tiền sẽ phải tăng lên, giá quá cao, tôi sợ phu nhân không thể báo cáo với chủ nhân.”

“Xem thường ta đúng không?” Lâm phu nhân dựng ngược chân mày, tay chống nạnh: “Ông cứ cho giá đi, ta sẽ không thềm mặc cả. Cố gắng mà bán được ba trăm lượng bạc, không cần phải tiết kiệm vài lượng cho ta.”

Tiền chường quầy thấy Lâm phu nhân hùng hổ rút ra một tờ ngân phiếu, lão nhanh mắt nhận ra đây là ngân phiếu giá trị lớn của Thông Bảo tiền trang, con số tròn ba trăm lượng bạc! Hai mắt sáng bừng, lão luôn miệng đồng ý rồi thò tay toan lấy tờ ngân phiếu. Lâm phu nhân liền thu ngay lại: “Khoan đã, người lấy tiền ta rồi chạy mất thì làm sao?”

“Phu nhân yên tâm, chỗ tôi buôn bán lâu năm, sao có thể làm chuyện đó được?” Tiền chường quầy vội biện bạch: “Hơn nữa tiệm của tôi ở đây, hòa thượng chạy được miếu chạy được sao?”

Lâm phu nhân khinh khinh quét mắt nhìn tứ phía: “Cái tiệm này của người tính hết cũng chẳng đáng một trăm lượng. Ta và người không quen không biết, sao ta có thể yên tâm đưa tờ ngân phiếu lớn thế này cho người được?”

Tiền chường quầy hết cách đành nói: “Nếu không phu nhân hãy giao cho tôi ba mươi lượng bạc đặt cọc đi, sau khi đưa hàng đến quý phủ tôi sẽ thu nốt số tiền còn lại. Tuy tôi tin phu nhân có ý làm ăn với tôi, nhưng không có ba mươi lượng đặt cọc, vụ làm ăn này tôi không dám nhận.”

Lâm phu nhân tỏ vẻ khó xử: “Nhưng ngoài tờ ngân phiếu này, ta chỉ còn mấy lượng bạc vụn thôi. Không biết ở thị trấn này có tiền trang, có thể đổi tấm ngân phiếu này không?”

Tiền chường quầy vội lắc đầu, tiền trang gần nhất phải đi Hàng Châu mới có, nếu Lâm phu nhân đi Hàng Châu đổi ngân phiếu, lão chỉ sợ vụ làm ăn này cũng bay theo mất. Lão đang khó xử thì Lâm phu nhân chợt vỗ đùi

đánh đét: “Có cách rồi!” Nàng xé tấm ngân phiếu thành hai nửa, đưa một nửa đưa cho Tiền chương quỳ: “Người cứ cầm trước nửa tờ ngân phiếu này, đợi hàng đưa đến phủ ta, ta sẽ đưa nốt nửa còn lại cho người.”

Tiền chương quỳ nhận nửa tờ ngân phiếu, lòng vẫn do dự. Nhưng nghĩ mãi cũng chỉ còn cách giải quyết này, Tiền chương quỳ đành nói: “Vậy được, phu nhân cho tôi địa chỉ và thời gian, lúc đó tôi sẽ đích thân đưa hàng đến quý phủ.”

“Chính Ngọ bảy ngày sau, người mang hàng ta cần đến cửa sau Nam Cung phủ ở Dương Châu, chúng ta một tay giao tiền, một tay giao hàng.” Lâm phu nhân vội vàng viết lại địa chỉ, dặn dò: “Ngoài việc bảo đảm hàng đưa đến đúng giờ, người còn phải kín miệng như bưng. Lần này làm tốt, về sau cần ta lại tìm người.”

“Phu nhân yên tâm, tiểu nhân biết phải làm thế nào.” Tiền chương quỳ biết nàng đang nhắc đến khoản hoa hồng kén xù kia, bất giác nở nụ cười hiểu ý. Lão đưa mắt tiễn Lâm phu nhân đi rồi chửi thầm trong bụng: “Con đàn bà chạy tí đường mà kiếm được một trăm năm mươi lượng, chẳng trách a hoàn nô bộc nhà quyền quý thi nhau lên giường với chủ, chỉ tội ta phải khổ sở nhập hàng rồi giao hàng mà vẫn không kiếm nhiều bằng ả.”

Tiền chương quỳ lòng còn bất mãn, nhưng vừa nghĩ đến chuyện giành được vụ làm ăn này có thể bằng mấy vụ lừa bán các thiếu nữ đáng tiền nhất, lão bèn vui vẻ trở lại, sốt ruột đợi vợ về để lấy tiền nhập hàng.

Trời tối, Tiền tam nương lúc này mới chơi xong mã điệu với đám đàn bà ngoài phố trở về. Trông mặt có vẻ vừa thắng được tiền, mặt mày hồng hào như ngọn gió xuân. Tiền chương quỳ vội kéo mặt vào phòng, tự đắc lấy nửa tờ ngân phiếu đưa cho Tiền tam nương. Lão kể qua chuyện hôm nay, cuối cùng cười nói: “Tài vận đến nhà, có ngăn cũng không được, ngồi trong nhà mà ngân lượng vẫn từ trên trời rơi xuống.”

“Liệu có gì mờ ám không?” Tiền tam nương lật qua lật lại nửa tờ ngân phiếu trong tay, lòng đầy nghi hoặc. Tiền chương quỳ cười đáp: “Nửa tờ ngân phiếu chắc không phải giả. Tuy chúng ta ít thấy ngân phiếu, nhưng vừa

rồi tôi đã cố tình mang đến nhờ Chu lão bản bên cạnh xem qua, ông ta vào Nam ra Bắc hiểu biết sâu rộng, ngân phiếu giả làm sao lừa được ông ta?”

“Nhưng tôi vẫn không yên tâm lắm, làm gì có chuyện tốt thế?” Tiền tam nương bán tín bán nghi: “Ả lừa chúng ta thì sao?”

“Đó là Nam Cung thế gia, hào môn đếm trên ngón tay ở Giang Nam này, lẽ nào lại lừa chút tiền còm của chúng ta?” Tiền chưởng quầy tỏ vẻ khinh rẻ: “Hơn nữa tôi đích thân mang hàng đi, một tay giao tiền một tay giao hàng, ả lừa thế nào? Ả chỉ biết phô trương phóng đảng, chứ gốc như con cừu non, nếu không phải thấy ả chẳng đáng tiền, tôi có đem bán ả đi ả còn giúp chúng ta đếm tiền nữa kìa. Lừa tôi á? Cũng không xem chúng ta làm nghề gì?”

Tiền tam nương vẫn thấy không yên tâm: “Hay chúng ta thử đi Dương Châu trước, tìm hiểu kỹ gốc gác của ả đã?”

“Chỉ có bảy ngày giao hàng, nào kịp?” Tiền chưởng quầy vội nói: “Bà yên tâm, lúc giao hàng tôi sẽ cẩn thận để ý hơn, tìm thêm hai tên giúp việc, nhờ phát hiện ả có vấn đề, tôi sẽ lôi hàng về ngay.”

Tiền tam nương nghĩ một lát, nói: “Chúng ta đâu có nhiều tiền nhập hàng như thế? Ba trăm lượng, cả đời chúng ta còn chưa thấy nhiều tiền như vậy.”

“Lần trước bán con cừu kia chẳng phải kiếm được ba mươi lượng à.” Tiền chưởng quầy vội đáp: “Bà đi cầm thêm trang sức vàng đi, thế nào cũng được thêm hai, ba mươi lượng nữa, cộng lại là thành năm, sáu mươi lượng rồi, ta khát thêm chỗ nhập hàng, coi như cũng tạm đủ.”

“Trang sức là của mẹ tôi để lại, không được!” Tiền tam nương thiếu điều nhảy cẫng lên.

“Đúng là tóc dài não ngắn. Không thả sẵn sắt sao bắt được cá rô?” Tiền chưởng quầy lớn tiếng mắng: “Hơn nữa không phải bán đứt, đợi khi chúng ta kiếm được tiền chuộc lại là xong. Bà đừng có tiếc ít trang sức đấy, cơ hội một chốc kiếm được một trăm lượng không phải ngày nào cũng có đâu.”

Tiền tam nương vẫn không yên tâm: “Hàng nhập có năm, sáu mươi lượng mà bán ba trăm lượng liệu có phiền phức gì không?”

Tiền chương quỳ phì cười: “Bà đúng là không biết gì, người giàu mua đồ, quả trứng mấy tiền vào đến miệng chủ cũng đáng một lượng bạc, tiền chênh lệch trong đấy do đám quản sự phụ trách thu mua nuốt hết rồi. Mấy người dòng dõi thế gia ngậm thìa bạc từ nhỏ kia ai mà để ý chuyện bé bằng chân tăm ấy? Lần này nếu có thể hợp tác vui vẻ với ả đàn bà đó, về sau tất nhiên sẽ có lợi ích cuồn cuộn đổ đến, bà đừng có sợ này sợ nọ làm hỏng chuyện lớn của tôi!”

Tiền tam nương cũng là hạng tham tiền, nghe chồng vẽ ra viễn cảnh tươi đẹp như vậy, mặt đành tần ngần lấy trang sức ra, chuẩn bị sáng mai đem cầm lấy tiền nhập hàng.

Bảy ngày sau, Tiền chương quỳ để Tiền tam nương trông coi cửa tiệm, còn mình cùng tên đồ đệ giả dạng thành tiểu nhị dẫn theo hai tên giúp việc mới thuê, chở xe lùa đầy ngập đến cửa sau Nam Cung phủ ở Dương Châu theo địa chỉ Lâm phu nhân để lại. Từ xa đã trông thấy Lâm phu nhân nghển cổ ngóng ở đầu phố, lão vội giục phu xe chạy nhanh hơn.

“Cuối cùng các người cũng đến rồi!” Lâm phu nhân thở hồng hộc chạy lên đón: “Ngu bà bà quản sự khố phòng còn đang đợi kiểm hàng đấy.”

“Còn phải kiểm hàng?” Tiền chương quỳ chột dạ. Chỉ cần là người hiểu sơ giá cả thị trường, thoáng nhìn cũng biết số hàng này còn xa mới đáng ba trăm lượng. Lão sợ đêm dài lắm mộng, đang định cất tiếng đòi tiền rồi chạy biến thì nghe Lâm phu nhân nói khề: “Nhưng chỉ là làm cho có lệ thôi, không phải lo. Lúc đấy người đừng hỏi đừng nói gì cả, tất cả để ta ứng phó.”

Tiền chương quỳ nhìn Nam Cung phủ uy nghi đường hoàng, lão đành nuốt lời đòi tiền vào bụng, đánh xe ngựa đưa hàng vào phủ. Gác cửa đã được thông báo, mặc cho Tiền chương quỳ áp xe hàng vào hậu viện Nam Cung phủ, bên trong đã có một lão bà già nua đợi sẵn. Lâm phu nhân vội

tươi cười bước lên trước: “Để Ngu bà bà đợi lâu, lô hàng này tốt cuộc cũng mang đến đúng giờ, xin bà xem qua.”

Lão bà ậm ự ứng tiếng, đảo mắt nhìn lướt qua xe lựa, sau đó xua tay với Tiền chường quây: “Mang vào kho phòng đi. Nương tử Lâm gia, người theo lão thân qua đây.”

Lâm phu nhân kín đáo ra hiệu “mọi việc ổn thỏa” với Tiền chường quây xong, vội theo gót Ngu bà bà qua một cửa tròn. Tiền chường quây định bước theo, bị tên gác cửa chặn lại nói: “Kho phòng ở bên kia, xông vào lung tung, muốn chết hả?”

Tiền chường quây nhìn bộ dạng hung hãn của tên gác cửa, đành nén giận im lặng chỉ huy hai tên giúp việc mang lựa vào kho phòng. Xe lựa nhanh chóng được chuyển xong, vẫn chưa thấy Lâm phu nhân quay lại, chỉ có một a hoàn tung tăng chạy tới, mang mấy đồng bạc lẻ ném cho Tiền chường quây: “Các người vất vả quá, đây là tiền Ngu bà bà thưởng cho các người uống trà, các người có thể đi rồi.”

“Đi?” Tiền chường quây sững người: “Chúng ta còn chưa thu tiền? Đi thế nào được?”

“Người còn cần tiền gì nữa?” Tiểu a đầu ngạc nhiên hỏi.

“Tiền lô hàng này chứ còn tiền gì!” Tiền chường quây vội rút nửa tờ ngân phiếu ra: “Tờ ngân phiếu này chỉ có một nửa, mau gọi Lâm phu nhân ra đây cho ta.”

Tiểu a đầu mặt đầy vẻ nghi hoặc: “Lâm phu nhân? Lâm phu nhân nào?”

“Chính là... chính là người vừa theo Ngu bà bà đi vào ấy!” Tiền chường quây sốt ruột đáp.

“Người nói nương tử Lâm gia à?” Tiểu a đầu chột hiệu: “Bà ấy đã nhận tiền hàng đi về từ cửa bên rồi. Bà ấy nhờ ta nói với người, mừng ba tháng trước, người nợ bà ấy một món, hôm nay đã trả cả vốn lẫn lời, từ giờ không ai nợ ai.”

“Mừng ba tháng trước?” Tiền chường quây đứng nghệt mặt, nhanh chóng hồi tưởng lại, lập tức nhớ ra ngày đó lão đưa một con cừu đến thanh

lâu Tây Hồ Dao Trì nổi tiếng nhất Hàng Châu, kiếm được ba mươi lượng bạc.

Lão giật thót mình, đột nhiên thấy điều không ổn, vội nói: “Đây là hàng của ta, sao các người có thể đưa tiền cho người khác? Nương tử Lâm gia đó đâu? Bà ta không phải người nhà các người sao, mau gọi bà ta ra đây đối chất!”

“Nương tử Lâm gia trở thành người nhà chúng ta lúc nào thế?” Tiểu a đầu kinh ngạc nói: “Bà ấy là nương tử của Lâm lão bản tiệm lụa, còn Ngu bà bà phụ trách thu mua, vì vậy mới quen bà ấy, họ cũng mới quen chưa được bao lâu.”

Tiền chương quỳ nghe vậy, lòng thất lại, hiểu rằng mình đã mắc bẫy. Lão nóng nảy tóm lấy tiểu a đầu quát: “Mau giao ả họ Lâm ra đây! Nếu không ta sẽ kiện các người lừa bịp!”

Tiếng cãi vã kinh động nhiều người, Ngu bà bà trong nội viện nghe tiếng dẫn đầu đi ra. Tiền chương quỳ vội bỏ a hoàn kia xuống tóm lấy bà ta, giờ nửa tờ ngân phiếu trong tay lên nói: “Mau đưa nửa tờ ngân phiếu còn lại ra đây, các người đường đường là Nam Cung thế gia, không thể nào thiếu ta tiền hàng tới ba trăm lượng được.”

“Ba trăm lượng!” Ngu bà bà giật mình: “Chỗ lụa này nhiều nhất chỉ đáng sáu mươi lượng, tài vụ đã trả tiền cho nương tử Lâm gia rồi. Tạm không nói ai là chủ hàng, chỉ dựa vào điểm người lấy hàng rẻ bán giá cao ba trăm lượng, lão thân cũng có thể kiện người tội lừa gạt, tổng người vào đại lao.”

Tiền chương quỳ thất kinh, lúc này mới nhận ra lão đã hoàn toàn rơi vào thế bị động. Nếu báo quan, số lụa kia không đáng ba trăm lượng, lão lại dám bán giá cắt cổ, hàng hóa bị tịch thu đã đành, mà bản thân lão cũng khó tránh chịu một trận đòn. Nếu quan phủ điều tra đến cùng không chừng còn phát hiện tội buôn người của lão. Hơn nữa kiện tụng với Nam Cung thế gia là việc ai nghĩ đến cũng sợ. Lão quỳ sụp xuống đất, đầu đón khóc rống: “Xin bà bà trả lại ta xe lụa kia, đó là toàn bộ gia sản nhà ta, xin bà bà từ bi!”

“Câm miệng!” Ngu bà bà quát: “Số lựa này chúng ta đã trả tiền, người còn dám lòi thoi ở đây à? Muốn lừa đảo phải không? Người đâu, đuổi chúng đi cho lão thân!”

Mấy tên gia đình hùng hổ chẳng nói chẳng rằng, xách Tiền chưởng quầy ném ra ngoài. Lão không cam lòng định lao vào đòi tiền thì bị trận đòn gậy đánh ra. Lão nghĩ đến lô hàng bỗng dưng bị mất mà chờ người tại chỗ, khóc không thành tiếng, tên đồ đệ vội đỡ lão dậy, nói: “Sư phụ, chẳng phải chúng ta còn nửa tờ ngân phiếu sao?”

Câu nói này làm Tiền chưởng quầy sực tỉnh, lão vội trở người dậy: “Mau, mau đến Thông Bảo tiền trang!”

Thông Bảo tiền trang là của hoàng gia, các thành thị lớn đều có chi nhánh nằm ở các con phố phồn hoa nên không khó tìm. Tiền chưởng quầy vừa bước vào cửa đã xông thẳng tới quầy giao dịch, giơ nửa tờ ngân phiếu trong tay ra nói: “Chưởng quầy, giúp ta đổi tờ ngân phiếu này.”

Quản sự trong quầy nhận giấy nhìn, bỗng chốc cười sảng sặc: “Người lấy nửa tờ ngân phiếu này đến thì đổi cái gì?”

“Dù gì cũng đổi được một chút chứ?” Tiền chưởng quầy nóng vội nói: “Dù không đổi được một nửa của ba trăm lượng, chắc một trăm cũng được đúng không? Không thì tám mươi lượng cũng được.”

Quản sự tiền trang trả lại nửa tờ ngân phiếu, cười đáp: “Lẽ nào người không biết, tất cả tiền trang chỉ nhận ấn triện? Trên nửa tờ ngân phiếu này của người không có dấu triện thì đổi thế nào?”

Tiền chưởng quầy vội nhìn kỹ lại, quả nhiên không thấy tấm hơi dấu triện, rõ ràng ả nữ nhân kia đã cố tình lừa xé đi. Lão vẫn không cam lòng, hỏi lại quản sự: “Nói như vậy, tờ ngân phiếu này xem như bỏ ư?”

Quản sự nhẫn nại giải thích: “Ngân phiếu là giấy chứng nhận khách gửi tiền trong tiền trang, chúng ta không thể vì nó bị sút mẻ, rách góc mà nuốt trọn tiền của khách đúng không? Tuy rất hiếm khi có ngân phiếu bị rách, nhưng chúng ta đã quy định việc này theo quy ước nội bộ của tiền trang, chỉ cần dấu triện và con số trên giấy hoàn chỉnh, chúng ta vẫn sẽ chi trả theo

phiếu, dù có bị xé một nửa như thế này, chúng ta cũng sẽ trả không thiếu một cắc nào.”

Tiền chương quây nhìn lại tờ ngân phiếu lần nữa, giờ mới phát hiện trên tờ giấy vừa không có dấu triện mà đến con số cũng mất tăm, nữ nhân đó đã tìm hiểu quy ước này của nội bộ tiền trang, xé cho lão một nửa tờ giấy vô dụng. Lão suy sụp ngồi trượt xuống đất, hồi lâu mới rống lên khóc: “Toàn bộ tài sản của ta...”

Giết gà dùng dao mổ trâu! Thư Á Nam dùng chân tạm thời trong một khách điểm, học theo Thiên Môn bách biến tử mẫn tấy đi lớp hóa trang trên mặt, lòng thầm đánh giá chuyện vừa làm. “Lâm phu nhân” đã hoàn thành sứ mệnh của mình, từ nay sẽ hoàn toàn biến mất khỏi cõi đời, nàng tin rằng lần sau mình có xuất hiện trước mặt Tiền chương quây, lão cũng sẽ không nhận ra.

Thư Á Nam vuốt ve sáu mươi lượng bạc trong tay, lòng bỗng cảm thấy vô cùng đặc chí. Lần đầu tiên áp dụng kế “mượn hoa cúng Phật” trong Thiên Môn tam thập lục kế, quả nhiên kỳ diệu vô cùng. Nàng tin rằng chỉ cần mình có lòng lừa người, tuyệt nhiên không thua kém Nam Cung Phóng. Đối với hạng lưu manh vật như Tiền chương quây, nếu là Thư Á Nam trước đây, nàng sẽ đánh cho lão một trận thừa sống thiếu chết, rồi bắt lão đến quan phủ. Nhưng từ khi xem đồng sách thiên thuật lấy ở chỗ Nam Cung Phóng, nàng dần dần nhận ra, trả thù bằng đầu óc đem lại sự hả hê lớn hơn nhiều so với cách dùng quyền cước, thậm chí nàng còn hơi thấy say mê cái cảm giác này. Thư Á Nam nhìn số tiền bán thân đòi về gấp đôi trong tay, trào dâng khoái cảm khó tả sau khi phục thù.

Nghĩ lại cả quá trình, không có cái bẫy nào sắp xếp quá tinh vi, duy chỉ mất thời gian kết giao với Ngu bà bà, lợi dụng bà ta làm quen với người trong Nam Cung phủ, bỏ chút ân huệ, thế là nàng được tự do ra vào Nam Cung gia. Điều này khiến Thư Á Nam phấn khích như đang mạo hiểm lấy hạt dẻ trong lửa. Sở dĩ lựa chọn Nam Cung gia là vì nàng muốn cẩn thận tiếp cận tìm hiểu con mối lớn này. Thư Á Nam biết rõ muốn đối phó với Nam Cung gia, bất luận là thực lực, kinh nghiệm hay đầu óc của mình hiện tại đều

còn kém xa, tốt nhất là trốn càng xa càng tốt, tránh khỏi Giang Nam trong tầm mắt của Nam Cung thế gia, để họ tạm thời quên đi nhân vật bé nhỏ như nàng.

Tuy vậy, trước lúc rời khỏi Giang Nam, còn một việc phải làm! Thư Á Nam lặng lẽ nhắc nhở mình, tên Văn sư gia, kẻ đã lừa nàng nhận tội chịu phạt cũng phải trả giá vì sự dối trá của lão!

Thư Á Nam nhìn khuôn mặt trong gương, ngoài có thêm vết sẹo trên má, ánh mắt nàng còn thêm phần thành thực, sắc bén. Những biến cố trải qua mấy tháng nay khiến một thiếu nữ tính tình lỗ mãng nhưng ngây thơ, đơn thuần, lương thiện trở thành một thợ săn máu lạnh, lòng như sắt đá, điềm đạm, lý trí, linh hoạt ứng biến. Trong mắt nàng, thế gia lừng lẫy hay côn đồ xảo trá đều là con mồi, là đối tượng để nàng tính kế săn bằng được.

Lúc hóa trang cho khuôn mặt mình lần nữa, Thư Á Nam bất giác nhớ lại tình cảnh sau khi thoát khỏi Tây Hồ Dao Trì, trải qua sự tuyệt vọng vì diện mạo bị hủy hoại, cái nghèo bấp bênh không một xu dính túi, phải lang thang đầu đường xó chợ, lòng hận thù đã khiến nàng gượng dậy. Thư Á Nam hóa trang lên vào Tiêu Tương biệt viện lấy những quyển sách hại người chôn lúc trước khổ công tìm tòi, học hỏi mấy tháng. Sau đó nàng ra phố tìm mấy tên lừa đảo, mượn thế bọn chúng kiếm chút tiền thừa, thậm chí nàng cũng tự dùng thiên thuật lừa những kẻ tham lam khác, không ngừng học hỏi và tiến bộ trong thực tiễn. Cũng có lúc nàng bị vạch trần, bị người ta đánh cho thậm tệ, Thư Á Nam lặng lẽ đứng yên chịu đòn không đáp trả, nàng biết làm một lão thiên* cần phải trả giá cho sai sót của mình. Trong vòng tuần hoàn thất thủ, kiếm điểm, nâng cao, lại thất thủ, kiếm điểm, nâng cao... Thư Á Nam đã rèn được khả năng xuất thủ tùy tâm, không chỉ sử dụng xuất thần nhập hóa những chiêu thuật lừa gạt trên phố, mà còn luyện thành khả năng diễn xuất giả thần giống thần, giả quỷ giống quỷ, ngân lượng cũng dần dần nhiều hơn. Đến lúc Thư Á Nam tự tin có thể che giấu chân tướng của mình trước các tên lừa đảo khác, nàng mới chịu đi tìm mục tiêu báo thù đầu tiên, chính là kẻ buôn người đã gạt bán nàng. Thành công lần này tạo cho nàng niềm tin mạnh mẽ để tiến tới mục tiêu thứ hai.

Thư Á Nam đã hoàn toàn trở thành người khác khi trả phòng rời khỏi khách điếm. Tóc mai rủ xuống che vết sẹo trên má, nàng giống một thiếu nữ đơn thuần non nớt, nhan sắc không quá xuất chúng, bù lại có dáng vẻ thanh xuân tươi tắn. Thư Á Nam bước lên xe ngựa đã hẹn trước ngoài khách điếm, nói ngắn gọn với phu xe: “Kim Lăng!”

Kim Lăng là cố đô sáu triều đại, cũng là nơi phồn hoa nhất Giang Nam. Lúc bắt đầu điểm canh, ánh lửa đèn vẫn sáng bừng dòng Tàn Hoài, tiếng đàn sáo véo von réo rắt, giọng oanh vàng thánh thót, những điệu múa thướt tha sống dậy dòng sông, diễn cảnh bi hoan ly hợp, ân oán tình thù rẻ mặt nhất trên đời.

Chính lúc sông Tàn Hoài đèn đuốc từng bừng nhất, Văn sư gia ở Đề hình án sát ty Kim Lăng sau khi uống rượu ngà say, nấc cụt rời khỏi thuyền hoa. Lão cùng mấy đồng僚 tiễn chào nhau rồi một mình nghiêng ngả bước đi. Văn sư gia vốn thuộc hàng tài tử bụng bồ sách thánh hiền, nếu nền khoa cử không thối nát, có lẽ lão hiện giờ cũng đã thi cử đỗ đạt, trở thành một viên quan triều đình. Hiện tại, lão đã bỏ ý nghĩ thi đỗ làm quan, cam lòng làm một viên lại chấp bút, sớm tối đắm chìm trong những lễ tiết quan trường, chỉ cần nuôi sống được mình.

Văn sư gia nhớ ra buổi hội thẩm ngày mai, vội vã vội bước về nhà để gọt giũa lần cuối bản phán quyết sẽ được công bố sớm mai. Văn sư gia là viên lại chấp bút, luôn hết lòng nghiêm túc với công việc, văn thư dù viết xuất sắc đến đâu cũng đều kiểm tra sửa soát lại kỹ càng trước khi trình lên trên. Lão lăn lộn ở nha môn nhiều năm, hiểu rõ rằng dùng từ không thích đáng, thậm chí chỉ sai một chữ cũng có thể khiến quan trên bị triều đình khiển trách, việc của lão cũng không còn. Huống hồ buổi hội thẩm ngày mai lại là về vụ kiện Nam Cung thế gia xâm chiếm nông điền để mở rộng trường đua ngựa, còn dẫn tới án mạng. Người bị hại không có cửa kiện ở Dương Châu, đành kiện tới Đề hình án sát ty ở Kim Lăng. Chuyện này liên quan tới Nam Cung thế gia, từ trên xuống dưới trong án sát ty đều không dám lơ là. Lão đã nhận tiền của Nam Cung Thụy, càng không dám khinh suất mà tiếp tục tham vui phong nguyệt ở sông Tàn Hoài.

Từ sau khi quen Nam Cung Thụy qua Ân sư gia dẫn dắt, lão đã trở thành kẻ hợp tác tin cậy của Nam Cung Thụy ở án sát ty, tiền cũng nhanh chóng đổ nặng túi. Dầu vậy, Văn sư gia vẫn mặc áo cũ, ở nhà dân thường, quyết không để đồng liêu và quan trên nghi kỵ về tiền tài của lão. Lão mang tiền mỗi vụ cất trong tiền trang và ghi chép tỉ mỉ lại các con số. Nhìn các con số mỗi lúc một lớn, Văn sư gia như thấy viễn cảnh hạnh phúc xa hoa trong những năm cuối đời sau khi cáo lão hồi hương.

Văn sư gia đang nghĩ ngợi, không hề lưu ý có một bóng người lao ra từ góc rẽ đầu phố đâm sầm vào khiến lão ngã chống vó. Lão định nổi đóa thì thấy bóng người nọ là một thiếu nữ tuổi chừng đôi mươi, câu mắng nuốt vội lại vào bụng, lão phúi áo đứng dậy, quan tâm hỏi: “Cô nương không sao chứ?”

Thiếu nữ không đếm xỉa đến Văn sư gia, hoảng hốt quay đầu nhìn khắp nơi, loáng thoáng nghe thấy tiếng hô hoán và bước chân từ xa vọng lại, đang lao về hướng nàng. Thiếu nữ cuống cuống quay người nấp sau một đồng rác, luôn miệng khố sở cầu cứu Văn sư gia. Văn sư gia đang lấy làm kỳ lạ thì thấy mấy kẻ mặt mày hung dữ chạy tới, tên hán tử dẫn đầu quát lão: “Lão đầu! Cô nương vừa rồi chạy về phía nào?”

Văn sư gia do dự một lát rồi chỉ bừa về sau, mấy tên hán tử lập tức đuổi theo hướng ấy. Đám người chạy đi xa, thiếu nữ mới dám bước ra khỏi chỗ nấp, quay về hướng Văn sư gia vái dài: “Đa tạ tiên sinh cứu giúp!”

“Chuyện này là thế nào?” Văn sư gia vội hỏi. Thiếu nữ ứa lệ đáp: “Chúng muốn bắt ta đi thanh lâu, ta không thuận, khó khăn lắm mới chạy thoát ra đây.”

Cô nương trên sông Tần Hoài đa phần đều bị người lừa đem bán, chuyện này không xa lạ với lão. Văn sư gia thở dài: “Cô nương là người ở đâu? Đêm khuya đã có chỗ dừng chân chưa?”

Thiếu nữ lắc đầu nói: “Nhà tiểu nữ ở Dương Châu, không thân thích ở Kim Lăng. Tối nay ta đành lang thang ở phố thôi, sớm mai sẽ trốn về Dương Châu.”

Văn sư gia nhìn lại bộ dạng của thiếu nữ, tuy không hẳn tuyệt sắc giai nhân, nhưng lại toát ra vẻ thuần khiết khác hẳn với nữ tử chốn yên hoa, thân hình ẩn hiện những đường cong gợi cảm e ấp phong vị thanh xuân. Lão liền nói: “Nơi ta ở cách đây không xa, nếu cô nương không chê thì hãy đến chỗ ta một đêm đi. Hiện tại sợ rằng cô nương không có tiền trên người, về Dương Châu thế nào? Chi bằng ngày mai ta phái người đưa cô về nhé?” Thấy thiếu nữ hơi do dự, Văn sư gia cười nói: “Hay là bộ dạng ta giống người xấu khiến cô nương không yên tâm?”

Thiếu nữ đỏ mặt đáp: “Tiên sinh là người tốt, vậy... vậy thì phiền tiên sinh.”

“Mau đi theo ta, cẩn thận đám người kia quay lại.” Văn sư gia vừa nói vừa đi trước dẫn đường, thiếu nữ vội vàng vội bước theo sau.

Đám hán tử vừa rồi đuổi theo hết con đường dài mới lững thững quay lại. Một hán tử khề tiếng hỏi: “Lão đại, chúng ta chỉ chạy có một lát mà kiếm được những năm lượng bạc, có phải dễ quá không? Cô nương ấy làm gì nhỉ?”

Hán tử dẫn đầu tát gã một cái đau điếng, “Có tiền kiếm thì kiếm, hỏi nhiều làm gì?” Dứt lời, gã lại nghĩ ngợi rồi lẩm bẩm: “Ta nghĩ, chuyện mà cô nương ấy làm chắc chắn không dừng ở năm mươi, thậm chí năm trăm lượng đâu.”

Nơi Văn sư gia ở là một ngôi nhà dân bình thường cách nha môn không xa, ngoài một bà thím được thuê nấu cơm, quét dọn ban ngày chỉ có mình lão thui thủi. Văn sư gia để người nhà ở quê, vì lão cho rằng họ không thích hợp sinh sống ở thành thị.

Khi thiếu nữ đến nhà Văn sư gia thấy khắp phòng là thư tịch, văn thư, nàng ngạc nhiên kêu: “Nhiều sách quá? Tiên sinh còn biết viết chữ sao?”

Văn sư gia phì cười: “Ta là sư gia ở nha môn, viết chữ kiếm cơm, điều này có gì lạ?”

Thiếu nữ thấy văn thư trên bàn chưa dọn, thận trọng cầm lên xem kỹ rồi tấm tắc khen: “Chữ của tiên sinh thật là... vừa đen vừa rõ ràng, chữ nào

ra chữ này.”

Văn sư gia không nhịn được phì cười, phun ra cả ngụm trà vừa uống. Thiếu nữ thấy vậy, ngây thơ hỏi: “Có phải ta đã nói sai điều gì?”

Văn sư gia cười sắc súa xua tay. Chữ viết thể Hành* của lão vốn luôn là chuẩn mực để các đồng liêu chiếu theo học tập, quan trên hay đến cả quan viên trong Hình bộ đều hết sức khen ngợi, Văn sư gia đã nghe qua vô số mỹ từ tán dương mình, nhưng câu khen như hôm nay đúng là lần đầu tiên nghe thấy, lão cười hỏi: “Cô nương có biết viết chữ không?”

Thiếu nữ ngạo nghễ gật đầu: “Ta biết viết tên mình!”

Văn sư gia liền trải giấy và bút lên bàn: “Cô nương có thể cho tại hạ chiêm ngưỡng nét ngọc không?” Lão thấy thiếu nữ ngẩn mặt, vội nói thêm: “Ý là mời cô nương viết tên mình để tại hạ được chiêm ngưỡng.”

“Không cần tán dương, chữ ta xấu lắm.” Thiếu nữ đã hiểu lầm ý “chiêm ngưỡng” của Văn sư gia, nhưng nàng không hề sợ hãi, cầm bút vạch ngang dọc hồi lâu, trên tờ giấy tuyên xuất hiện hai chữ lớn xiên vẹo. Văn sư gia ngẫm nghĩ mãi mới miễn cưỡng nhận ra đấy là hai chữ “Tú Tú”. Thiếu nữ xấu hổ giải thích: “Lúc trước ta hay lấy gậy viết trên đất, lần đầu tiên dùng bút lông, đúng là chưa quen lắm nên viết không đẹp, để tiên sinh chê cười.”

“Viết như vậy là không tồi rồi.” Văn sư gia cười nói: “Thật ra cô nương rất có năng khiếu, chỉ thiếu một người thầy dạy bảo kỹ thôi.”

Thiếu nữ ừ ừ đáp: “Cha mẹ ta đều nói, nữ nhi không cần đọc sách biết chữ, biết làm việc nhà là đủ rồi.”

“Đọc sách biết chữ là sự tu dưỡng cơ bản của nữ nhi mà.” Văn sư gia vuốt râu cười nói: “Cô nương tên Tú Tú? Hãy rót trà bái ta làm thầy, ta sẽ dạy cô nương đọc sách viết chữ.”

“Thật sao?” Tú Tú sung sướng rót trà dâng trước mặt Văn sư gia, quỳ phục xuống nói: “Tú Tú bằng lòng bái tiên sinh làm thầy, xin tiên sinh hãy thu nhận nữ đệ tử!”

Văn sư gia liền cười đỡ nàng dậy, nhận tách trà nhấp một ngụm, sau đó ngồi trước bàn, khua tay viết tên mình rồi chỉ vào ba chữ ấy, nói với Tú Tú: “Văn Nhân Đạt là tên của tiên sinh. Tú Tú hãy viết theo ba chữ này. Tiên sinh còn có chút việc công phải xử lý nốt, đợi Tú Tú viết xong ta sẽ xem.”

“Đa tạ tiên sinh!” Tú Tú cầm giấy và bút đặt sang bàn khác bắt đầu luyện viết. Văn sư gia ngồi xuống trước bàn sách, bắt tay chỉnh sửa lần cuối bản phán quyết ngày mai. Nhưng không biết tại sao lão không thể tập trung vào bản phán quyết, ánh mắt cứ như vô tình như hữu ý liếc sang phía Tú Tú.

Công bằng mà nói, thực ra Văn sư gia không già như bề ngoài của lão, nam nhân hơn bốn mươi đang là lúc tinh lực tràn trề, vì mưu sinh mà lão bắt buộc phải để vợ con ở xa Kim Lăng. Tuy đôi lúc lão có thể đến lầu xanh giải khuây, nhưng đám nữ tử phong trần sao có thể xoa dịu triệt để nỗi cô đơn, trống vắng trong lòng lão. Sự xuất hiện bất ngờ của Tú Tú khiến mặt hồ phẳng lặng trong lòng Văn sư gia dậy sóng, lão bất giác nghĩ lẽ nào đây là báu vật trời xanh ban tặng cho mình? Nếu Tú Tú có thể ở bên cạnh lão thì khác nào “bóng hồng thêm sắc những đêm miệt mài đèn sách” trong giấc mơ của cổ nhân?

Không kìm nén được tâm tư đang nhộn nhạo, lão vội gấp bản phán quyết lại, bước đến sau Tú Tú, nhìn lưng nàng thầm nghĩ: “Nếu lấy một tiểu thiếp ở Kim Lăng giúp ta lo liệu hằng ngày, há chẳng phải chuyện tốt sao?”

“Văn tiên sinh, ông thấy chữ ta viết thế nào?” Tú Tú đột nhiên quay đầu hỏi khiến Văn sư gia giật thót. Lão vội ra vẻ chăm chú nhìn chữ của Tú Tú, vuốt râu nói: “Ừm, vừa bắt đầu đã viết được thế này là khá rồi. Nhưng cách cầm bút của cô nương không đúng, phải thế này.” Văn sư gia đặt tay mình lên tay cầm bút của Tú Tú, dạy nàng viết tên mình.

Mùi hương da thịt thiếu nữ phảng phất, bàn tay nhỏ nhắn nắm gọn trong tay lão, má lão gần chạm vào tai nàng. Văn sư gia chợt thấy tim đập rộn ràng, cả người nóng rực, mỹ tửu uống lúc trước xộc lên đầu. Lão như mất đi lý trí, ôm trọn Tú Tú vào lòng, nói trong hơi thở gấp gáp: “Tú Tú! Ta thích nàng!”

Hành động của Văn sư gia khiến Tú Tú giật thót mình, nàng đẩy mạnh lão ra, sợ hãi dùng hai tay ôm ngực phòng vệ: “Văn tiên sinh, ông làm sao vậy?”

Sức lực của Tú Tú vượt quá dự liệu của Văn sư gia, lão bị đẩy ngã xuống đất đau ê ẩm, lúc này mới tỉnh táo lại. Thấy Tú Tú sững sờ dường như không hiểu ý đồ của mình, lão vội tỏ vẻ đáng thương nói: “Ta... Ta uống nhiều quá, vừa rồi không biết xảy ra chuyện gì, sao ta lại ngã xuống đất?”

Bộ dạng đáng thương của lão đã qua mắt được nữ tử ngây thơ ấy, Tú Tú yên tâm bước tới đỡ lão dậy: “Ta không biết tiên sinh uống say, là ta không tốt, đã đẩy tiên sinh ngã xuống đất, xin lỗi.”

“Không sao, không sao!” Văn sư gia liền đáp: “Ta uống say nên hồ đồ mất rồi, nếu có thất lễ mong cô nương bỏ qua cho.”

Tú Tú đỡ lão lên giường: “Tiên sinh nghỉ ngơi trước đi, Tú Tú đi nấu canh giải rượu cho tiên sinh dùng. Cha ta cũng thích uống rượu, lần nào cũng là ta nấu canh cho ông, canh này hiệu quả lắm.” Dứt lời, nàng hỏi rõ hướng rồi đi tới nhà bếp.

Tú Tú vừa rời khỏi, Văn sư gia đã bật dậy, lấy một gói giấy nhỏ từ góc bí mật ra. Đó là Mông Hãn được do một đồng liêu tặng lão, vốn để đối phó với những nữ tử thanh lâu không nghe lời, chẳng ngờ giờ lại cần dùng tới. Nhằm tránh đêm dài lắm mộng, lão phải mau chóng cho gạo nấu thành cơm, đó là cách tốt nhất để giữ Tú Tú ở lại. Lão tin rằng một thiếu nữ nhà lành tính tình đơn thuần như Tú Tú một khi thất thân chắc chắn sẽ phó thác cả đời còn lại cho lão.

Văn sư gia giấu Mông Hãn được trong ống tay áo, quay lại giường nằm. lát sau Tú Tú bưng một bát canh giải rượu vừa chua vừa cay tới trước mặt lão, nói: “Nhân lúc còn nóng tiên sinh hãy uống đi, uống xong một lát sau sẽ không thấy chóng mặt nữa.”

Văn sư gia ngửi bát canh, nhăn mặt nói: “Mùi gì khó ngửi thế? Cô nương đi lấy giúp ta ít muối cho vào nhé.”

Nhân lúc Tú Tú ra ngoài lấy muối, Văn sư gia bỏ Mông Hãn được giấu trong ống tay áo vào bát canh giải rượu rồi lấy ngón tay quấy đều. Đợi Tú Tú thêm muối vào bát, lão giả vờ nháp một ngụm, cố ý nói: “Càng khó uống, không tin cô nương thử xem.”

Tú Tú uống thử rồi nói: “Đâu có! Rất dễ uống mà!”

Văn sư gia lắc đầu nguầy nguậy: “Cô nương lấy lại bát khác giúp ta, không cho muối vào tốt hơn. Bát này cô nương uống đi, đừng lãng phí.”

Một lúc sau, Tú Tú lại bưng một bát canh vào, vui vẻ nói: “May mà còn một ít, nếu không phải nấu lại.”

Thấy Tú Tú uống hết bát canh thêm muối vừa rồi, Văn sư gia mới yên tâm uống canh giải rượu, sau đó nằm lại vào giường, chờ Mông Hãn được phát huy tác dụng. Chẳng ngờ thiếu nữ tinh thần vẫn tỉnh táo chạy ra chạy vào như thường, còn lão lại cảm thấy mắt trĩu nặng kỳ lạ, dù cố gắng chống cự, chẳng bao lâu sau lão vẫn chìm vào giấc ngủ...

Văn sư gia choàng tỉnh khỏi giấc mộng mới biết bên ngoài trời đã sáng bảnh. Mơ hồ nhớ lại tình hình đêm qua, lão vội cao giọng gọi Tú Tú, đáng tiếc không ai đáp tiếng. Văn sư gia sức nhớ ra buổi hội thẩm hôm nay, dù đầu ong ong, lão vẫn bật khỏi giường, tất tưởi cầm bản phán quyết đã dán kín lao thẳng đến nha môn án sát ty.

Buổi hội thẩm sau khi bị trì hoãn vì sự chậm trễ của Văn sư gia đã được bắt đầu. Án sát ty Trương đại nhân trợn mắt nhìn lão, tỏ vẻ không hài lòng với tình huống chưa từng xảy ra này. Văn sư gia vội cung kính giao văn thư lên trên, tự nhủ bản phán quyết được lão dày công gọt giũa sẽ có thể từ từ xua đi sự bất mãn của Trương đại nhân với lão.

Trương đại nhân lược qua tình hình vụ án rồi cầm bản phán quyết định tuyên đọc, bất ngờ ngậy người tại chỗ, hồi lâu vẫn không thấy cất tiếng. Văn sư gia lén nhìn sắc mặt của quan trên, phát hiện Trương đại nhân mặt mày u ám, ánh mắt tối sầm như sắp có trận mưa giông chớp giật ập tới, bèn hỏi nhỏ: “Đại nhân, bản phán quyết có gì không thỏa đáng sao?”

“Người tự xem đi!” Trương đại nhân ném bản phán quyết xuống đất. Văn sư gia nhặt lên nhìn, mặt cắt không còn giọt máu. Đó không phải bản phán quyết lão đã viết, mà là ghi chép tường tận về các khoản lão ăn đút lót. Bản ghi chép liệt kê đủ thời gian, địa điểm, ngân lượng thu được và tên kẻ hối lộ. Văn sư gia vội nói: “Tiểu nhân... Tiểu nhân nhất thời cầm nhầm, xin lập tức quay về lấy.”

“Không cần đâu.” Trương đại nhân nói giọng không nặng không nhẹ: “Đưa lại cho bản quan, bản ghi chép này về sau không chừng sẽ dùng đến.”

Nhìn ánh mắt đe dọa của Trương đại nhân, Văn sư gia đành phải giao bản ghi chép ấy lên. Tuy nha môn không cấm người liên quan nhận lễ, nhưng quan trên kỵ nhất là thuộc hạ vơ vét đồng tiền sau lưng mình, hơn nữa còn vơ vét nhiều hơn cả quan trên. Con số của Văn sư gia khiến Trương đại nhân có phần đổ kỵ. Lão biết điều này mang ý nghĩa gì, công việc trong nha môn của lão e rằng đã đến hồi kết. Không chỉ vậy, tiền tài tích góp trong nhiều năm bị quan trên phát hiện, e rằng lão cũng không thể yên ổn mang đi, không chừng Trương đại nhân còn đang tính toán làm sao mới có thể ép lão nộp hết những thứ lão đã nuốt!

Trương đại nhân cẩn thận cất bản ghi chép vào ngực áo, sau đó lại lấy một tờ trạng tử trong phong thư ra, lạnh lẽo nói với Văn sư gia: “Bản phán quyết ở đây, có điều người xem mình đã viết gì?”

Văn sư gia nơm nớp nhận lấy xem, cả người lão buốt lạnh như vừa bị giội nước. Quả nhiên là bản phán quyết, nhưng kết quả phán quyết khác một trời một vực với kế hoạch, nội dung phán Nam Cung thế gia thua kiện, không chỉ phải hoàn trả lại đất cho nguyên cáo, mà còn phải giam vào đại lao vì hành vi cưỡng đoạt mua bán của mình. Văn sư gia không đời nào dám đọc bản phán quyết này, dù có thể vin cớ lấy nhầm văn thư để tạm gác chuyện này lại, nhưng buổi hội thẩm hôm nay sẽ bị hủy bỏ hoàn toàn, sự bảo đảm với Nam Cung Thụy cũng theo đó đứt phứt, lão biết chắc tội Nam Cung Thụy sẽ có hậu quả gì, chắc chắn không thể đơn giản như chuyện mất việc.

Văn sư gia đột nhiên hiểu ra, người trúng Mông Hãn được đem qua không phải ai khác ngoài lão. Thiếu nữ ấy cũng không phải báu vật trời cho,

mà là kẻ lừa đảo muốn lật đổ lão, sửa đổi văn thư, đem sổ ghi chép bí mật của lão tiết lộ cho thiên hạ. Như vậy, không chỉ cuộc sống xa hoa nửa đời còn lại của Văn sư gia tan thành bọt nước, mà lão còn rơi vào mớ phiền phức chưa từng thấy...

Nghe tin Văn sư gia đắc tội quan trên, bị án sát ty cách chức giam vào ngục, Thư Á Nam lúc này mới thay đổi dung mạo chuẩn bị rời khỏi Kim Lăng. Nàng biết Văn sư gia ngồi đại lao sẽ phải nộp sạch đồng tiền ám muội tích góp bao năm, coi như lão đã trả giá cho hành động dối trá khi xưa của mình. Nghĩ tới việc Văn sư gia dám dùng Mông Hãn được hạ đẳng trên giang hồ để chuốc mê nhằm cường bức mình, Thư Á Nam thầm thấy nực cười. Dù nàng chưa chuyên tâm học những bí thuật Thiên Môn đối phó với mấy chiêu hạ đẳng này, chỉ dựa vào kinh nghiệm hành tẩu giang hồ với cha, Mông Hãn được cũng đừng mơ lừa được khứu giác nàng. Trái lại, mê được do Thư Á Nam phối chế theo phương thức bí truyền của Thiên Môn cũng có thể khiến những kẻ lão luyện giang hồ gục ngã.

Kim Lăng, thậm chí cả Giang Nam đã không còn gì lưu luyến, hai lần hành động đều liên quan tới Nam Cung thế gia, chắc rằng sẽ nhanh chóng kinh động tới họ. Thư Á Nam biết nàng chưa đủ thực lực và kinh nghiệm để đối đầu với kẻ thù, cần phải nhanh chóng rời khỏi mảnh đất thị phi này để bảo đảm an toàn, đến lúc họ quên đi sự tồn tại của nàng, lúc ấy Thư Á Nam mới âm thầm trở về.

Thu dọn tay nải đơn giản, Thư Á Nam xuống tầng đến quầy thanh toán của khách điểm. Nàng toan trả phòng rồi đi thì một văn sĩ đoán mệnh uống trà dưới tầng chậm rãi bước tới gần, sắc mặt kinh ngạc nhìn nàng khẽ nói: “Cô nương ẩn đường đen tối, hai mắt vô thần, cần phải phòng tai kiếp dính đến ngục tù sắp tới!”

Thư Á Nam vốn chán ghét những thuật sĩ giang hồ phán xằng bậy kiếm cơm khắp nơi, nhưng từ lúc học Thiên Môn bí thuật, nàng đã ít nhiều hiểu sự gian khổ của những thuật sĩ giang hồ này, lòng mặc nhận bản thân là đồng đạo với họ. Bởi vậy Thư Á Nam dù khinh thường những chiêu trò hạ

đăng của kẻ đồng đạo này, nhưng vẫn lấy chút bạc vụn ném cho thuật sĩ, nói: “Đi chỗ khác kiếm ăn, ta không tin số mệnh.”

Gã thuật sĩ giang hồ nhận bạc vụn tiện tay quăng đi, trên mặt lộ một nụ cười cao thâm khó đoán: “Cô nương coi lão phu là kẻ lừa đảo đầu đường xó chợ sao? Thật sự không để tâm đại lao án sát ty và sự truy sát của Nam Cung thế gia à?”

Thư Á Nam lòng thầm kinh hãi, song ngoài mặt vẫn như không: “Ta không hiểu người đang nói gì?”

Thuật sĩ mỉm cười, cặp mắt sắc bén đục ngầu lóe lên vẻ gian xảo của loài hồ ly: “Cô nương không hiểu cũng không sao, chỉ cần biết rằng Mạc gia muốn gặp cô nương. Trên đời này chẳng nổi mấy người có thể được Mạc gia mời gặp, cũng chẳng ai có thể cự tuyệt lời mời của lão nhân gia đâu.”

Thư Á Nam thoáng do dự rồi thản nhiên đáp: “Vậy được, mời tiên sinh dẫn đường.”

Mạc gia

Phía Nam thành là nơi tụ tập của những lao động nghèo, thợ thủ công, tạp dịch đều sống ở đây. Không khí bốc mùi hôi nồng nặc thường thấy ở các khu ổ chuột. Thư Á Nam theo thuật sĩ đoán mệnh vào trong hậu viện của một quán trà ồn ã, nhìn thấy gã hán tử nhếch nhác mở cửa cho mình, Thư Á Nam bèn hiểu tại sao họ nhắm vào nàng. Gã chính là tên cầm đầu đám du thủ du thực nàng thuê giả làm hộ vệ ở lâu xanh đi bắt mình hôm trước.

“Mạc gia đã đợi cô nương từ lâu.” Gã hán tử cười hềnh hếch nói, đón Thư Á Nam và thuật sĩ đoán mệnh kia vào rồi lặng lẽ đóng cửa lui ra ngoài. Ánh sáng trong phòng u ám, không khí hỗn độn, một lão già gầy quắt mặc chiếc áo bào cũ kỹ an nhàn ngồi trên ghế trúc, đôi mắt trắng đục mở trừng trừng hướng thẳng vào Thư Á Nam, sắc mặt vô cảm. Thuật sĩ đoán mệnh vội bước lên trước, khẽ giọng nói: “Mạc gia, người ông cần tìm đã tới.”

Lão già dừng dừng đáp “ừm” một tiếng, chỉ vào ghế bên nói: “Cô nương, mời ngồi.”

Thư Á Nam theo lời ngồi xuống, nàng đã nhận ra tuy hai mắt lão mù nhưng vẻ ung dung điềm đạm của lão khiến người khác không dám xem thường. Thư Á Nam ngồi yên vị, lão già mới quay đầu sang hướng nàng, nói giọng điềm nhiên: “Mạo muội mời tới, mong cô nương thứ tội.”

Thư Á Nam vốn dĩ đang thầm bực dọc vì sự uy hiếp của thuật sĩ đoán mệnh, nhưng nghe câu thứ tội của lão, cơn giận lập tức biến mất, nàng liền đáp: “Không sao, có thể gặp nhân vật như Mạc gia cũng không uổng chuyến này.”

“Cô nương biết lão hủ là người thế nào?” Mạc gia vờ hỏi lại. Thư Á Nam cười đáp: “Tuy trước đây chưa từng nghe đại danh của Mạc gia, nhưng từ ngôn từ cử chỉ có thể nhìn ra Mạc gia không phải nhân vật tầm thường.”

Mạc gia vuốt râu cười: “Tiểu cô nương thật biết nói ngọt, không biết là môn hạ nhà nào? Đốt mấy cây nhang?”

Thư Á Nam ngậy người, mù mờ đáp: “Ta không biết Mạc gia có ý gì.”

Mạc gia thoáng ngạc nhiên, nghiêm mặt hỏi: “Vũ Thần tuyệt kỹ truyền thiên cổ, môn hạ bát tướng cũng lưu danh. Cô nương thuộc nhà nào?”

Thư Á Nam lúc này mới hiểu, đó là mật ngữ của môn phái giang hồ, hiển nhiên Mạc gia đã hiểu lầm thân phận của nàng. Thư Á Nam liền đáp: “E rằng Mạc gia đã hiểu lầm, ta không phải người trong bang hội mà ông đang nói.”

Nét mặt Mạc gia thêm phần kinh ngạc: “Người không phải người trong Thiên Môn lại có thể xảo diệu tiếp cận Văn sư gia, không những gạt gẫm mất tài mất danh, còn khiến tên sư gia bất lương ấy phải ngồi đại lao mãi mãi không thể trở mình?”

Thư Á Nam biết lão chắc chắn đã điều tra tất cả hành động của mình, nàng không phủ nhận: “Không sai, ta và Văn sư gia có chút ân oán, tiểu nữ tử không quyền không thế, chỉ có thể ra hạ sách này.”

Mạc gia vuốt râu trầm ngâm chốc lát, đột nhiên nói: “Cô nương, liệu có thể để lão hủ chạm vào người không?”

Thư Á Nam thoáng bất ngờ, ngoài Tô Minh Ngọc, nàng chưa từng chủ động để nam nhân khác chạm vào người mình, song nhìn lại Mạc gia tuổi cũng đáng làm gia gia nàng, hai mắt lại mù, muốn chạm vào người nàng cũng không có gì quá đáng. Nàng do dự một lát, sau đó đứng dậy bước tới trước mặt Mạc gia, khẽ tiếng nói: “Mạc gia, ta ở đây.”

Mạc gia giơ tay chạm vào nàng, thuận hướng từ ngón tay, cánh tay và cuối cùng sờ lên đến mặt Thư Á Nam. Đến khi chạm tới vết sẹo trên má nàng, Mạc gia bỗng ngừng lại, khẽ thở dài: “Lão hủ biết cô nương là ai rồi.”

Thư Á Nam không ngờ vết sẹo trên mặt đã vạch trần thân phận mình, lòng thoáng hoảng loạn, đang định xoay người bỏ chạy thì Mạc gia cười nói: “Thư cô nương không cần kinh sợ, chút ngân lượng bỏ thưởng của Nam Cung Thụy không đáng lão phu lưu tâm. Có điều ngân lượng của Tùng Phi Hồ thì lão phu có thể suy nghĩ.”

“Tùng Phi Hồ?” Thư Á Nam lại thất kinh, nàng không ngờ Tùng Phi Hồ cũng đang tìm kiếm mình, thế lực của Tào Bang rộng khắp Giang Nam, nếu gã muốn tìm nàng chắc chắn sẽ dễ dàng hơn Nam Cung thế gia.

“Thư cô nương lẽ nào không biết?” Mạc gia cười nói: “Tùng Phi Hồ đã liên lạc riêng với bằng hữu giang hồ, nhờ tìm tung tích của cô nương, y không có ác ý, chỉ muốn giúp cô nương để bù đắp lỗi lầm của y mà thôi.”

“Đa tạ hảo ý của y, nếu Mạc gia hôm nay tìm ta vì chuyện này, ta thấy không cần phải phiền phức nữa.” Thư Á Nam đứng thẳng dậy, lạnh lùng nói: “Có thể gặp một nhân vật như Mạc gia là vinh hạnh của Á Nam, hẹn ngày gặp lại, cáo từ!”

“Thư cô nương hiểu lầm rồi!” Mạc gia vuốt râu cười: “Cho dù là Nam Cung Thụy hay là Tùng Phi Hồ đều không đáng để lão hủ giao đệ tử của mình. Lão hủ vốn không quan tâm đến ân oán giữa cô nương với Nam Cung Thụy hay Tùng Phi Hồ, lão hủ chỉ muốn thu nhận cô nương làm nữ đệ tử.”

“Cái gì?” Thư Á Nam kinh hãi tột độ, ánh mắt đầy vẻ nghi hoặc nhìn Mạc gia một lượt: “Ông có thể dạy ta cái gì?”

“Lão hủ có thể dạy cô nương gạt người hoàn hảo hơn, giống những chuyện cô nương vừa làm.” Mạc gia vuốt râu cười nói: “Từ lâu nghe môn hạ nói Dương Châu xuất hiện một nữ lão thiên vô cùng cao minh, dám dùng thiên thuật trong tầm mắt Nam Cung thế gia, lão hủ đã để ý rồi. Sau đó cô nương tìm người ở Kim Lăng giúp mình diễn kịch nhằm tiếp cận Văn sư gia, vừa hay người đó lại là môn hạ của lão hủ, vì vậy lão hủ mới sai môn hạ đi mời cô nương tới. Ta vốn tưởng là đồng môn, ai ngờ cô nương không hề biết mật ngữ của bản môn. Lão hủ rất thích phẩm chất, tính cách cũng như tài năng của cô nương, nên có ý muốn thu nhận cô nương làm đồ đệ. Lão hủ

là một trong thượng tứ tướng Thiên Môn, cô nương chịu làm môn hạ của ta cũng sẽ không hạ thấp mình.”

Thư Á Nam không ngờ Mạc gia lại là tông sư trong đám lửa gạt, nếu là lúc mới học thiên thuật, nàng nhất định sẽ mừng phát điên vì lời đề nghị của Mạc gia, nhưng sau khi nghiên ngẫm tự học những điển tịch Thiên Môn của Nam Cung Phóng, nhãn lực của nàng đã đạt tới cảnh giới cao hơn. Nàng mỉm cười tạ lỗi với Mạc gia: “Đa tạ ý tốt của Mạc gia, nhưng ta cho rằng thiên thuật Mạc gia dạy không phải thiên thuật cao minh nhất.”

“Ồ? Vậy cô nương cho rằng, thiên thuật thế nào mới có thể gọi là cao minh?” Mạc gia hứng chí hỏi.

“Tùy tâm tùy ý, biến hóa vô thường, trước chưa từng có, sau không người theo.” Thư Á Nam nói đồng dục: “Đạo trong thiên thuật nằm ở chỗ đổi mới, không ngừng biến đổi phát triển, liên tục cọ sát thực tiễn, không ngừng tôi luyện bản thân trong những lần thất bại. Những thứ này, e rằng Mạc gia không thể dạy được.”

Mạc gia kinh ngạc ngậy người hồi lâu, sau đó vỗ tay cảm thán: “Cô nương có hùng tâm như vậy, lão hủ quả thực không thể dạy nổi! Xem ra lão hủ đã không tìm nhầm người.”

Thư Á Nam ngẩn người, hỏi: “Mạc gia tìm ta có việc gì?”

Mạc gia không trả lời ngay mà xoay sang nói với thuật sĩ đoán mệnh: “Tiểu Thẩm, người nói kế hoạch của mình cho Thư cô nương nghe, theo ta thấy, Thư cô nương là lựa chọn tốt nhất.”

“Vâng!” Thuật sĩ đoán mệnh liền đáp: “Mạc gia yên tâm, tiểu nhân nhất định không khiến người thất vọng.”

Thư Á Nam thấy Mạc gia và gã thuật sĩ người hỏi người đáp, hoàn toàn không để ý nàng có đồng ý hay không, đang định lên tiếng thì thuật sĩ đoán mệnh đã lấy một hộp gấm vuông từ góc bí mật ra, cẩn thận mở hộp rồi đưa hai tay tới trước mặt nàng. Trong hộp lấp lánh ánh sáng màu xanh biếc mê đắm lòng người. Thư Á Nam vốn không muốn cầm, nhưng thấy miếng ngọc

phỉ thúy sáng ngời trong vắt, yêu ngọc thạch vốn là bản tính của thiếu nữ, nàng bất giác nhận lấy hộp gấm, ngỡ ngàng hỏi: “Đây là cái gì?”

“Đây là một ngọc bội Phượng Hoàng được khắc từ phỉ thúy, tên là Phỉ Thúy Phượng Hoàng.” Thuật sĩ đoán mệnh bình thản nói: “Có điều miếng ngọc trong tay cô nương chỉ là hàng giả.”

“Hàng giả?” Thư Á Nam kinh ngạc nhìn kỹ. Miếng ngọc phỉ thúy được điêu khắc thành một đôi phượng hoàng đối xứng bay lượn trong mây. Thợ điêu khắc đã khéo léo lợi dụng màu sắc của phỉ thúy tạo ra đôi phượng hoàng sống động như thật, áng mây cũng truyền cảm có thần, quả thực là miếng ngọc cực phẩm. Trước kia theo cha áp tiêu, Thư Á Nam đã từng nhìn thấy rất nhiều châu ngọc, theo lý cũng có thể xem như sành ngọc. Nhưng nàng nhìn mãi nhìn mãi vẫn không thấy miếng ngọc này giả ở điểm nào, hồ nghi hỏi: “Đây... đúng là hàng giả?”

Thuật sĩ đoán mệnh mỉm cười: “Phỉ thúy đương nhiên không giả nên cô nương không nhận ra được. Nhưng kể cả có nhìn thấy ngọc thật, cô nương cũng chưa chắc phân biệt được sự khác nhau giữa chúng, không phải người trong nghề châu ngọc thật sự thì rất khó phát hiện được sự khác nhau giữa nó và hàng thật.”

“Còn có hàng thật đẹp hơn miếng này sao?” Thư Á Nam lơ mơ đoán được kế hoạch của Mạc gia.

“Không sai!” Thuật sĩ đoán mệnh gật đầu: “Miếng ngọc bội này tuy cũng được điêu khắc từ phỉ thúy thượng đẳng, nguyên giá vật liệu đã đáng vạn lượng, nhưng so với ngọc thật còn không bằng số lẻ.”

“Các người muốn dùng miếng ngọc giả này để trao ngọc thật?” Thư Á Nam dần dần hiểu ra.

Thuật sĩ đoán mệnh khẽ thở dài nói: “Kế hoạch là vậy, nhưng làm đâu có dễ thế. Chúng ta đang tìm một nữ tử có thể tùy cơ ứng biến, lại thạo đối phó với những tình huống lớn, đó sẽ là mấu chốt trong mấu chốt của kế hoạch này!”

“Vì vậy các người tìm ta?” Thư Á Nam sức hiểu, vội trả lại miếng ngọc cho thuật sĩ đoán mệnh: “Đáng tiếc các người tìm nhầm người rồi, ta không phải kẻ trộm!”

“Chúng ta cũng đâu có kêu cô nương đi trộm, chỉ cần hoán đổi mà thôi.” Thuật sĩ đoán mệnh nở một nụ cười âm hiểm: “Ta đã nói cho cô nương kế hoạch này rồi, cô nương nghĩ rằng mình có thể đứng ngoài cuộc sao?”

Thư Á Nam thoáng biến sắc mặt, lạnh lùng nói: “Ta không quen bị người khác uy hiếp.”

Gã thuật sĩ cười nhếch mép: “Ta cũng không quen uy hiếp người khác. Cô nương có thể cự tuyệt đề nghị của ta, có điều sau khi cô nương bước ra khỏi căn phòng này thì phải nghĩ sao để ứng phó với bố khoái của quan phủ và tai mắt của Nam Cung thế gia, cùng vô số kẻ lừa gạt ngoài phố giống như chúng ta.”

Thư Á Nam nóng mặt vì tức, đang định phát tác thì Mạc gia cười xen lời vào: “Tiểu Thẩm thích dọa người, Thư cô nương đừng tin y. Cho dù cô nương từ chối kế hoạch của chúng ta, chúng ta cũng sẽ không đi cáo trạng, chuyện này cô nương yên tâm.”

Mạc gia càng nói vậy, Thư Á Nam càng không dám cả tin. Nàng không thể không bội phục lão hồ ly Mạc gia, để thủ hạ ra mặt uy hiếp, còn lão đóng kẻ lương thiện hòa giải, vừa uy hiếp công khai lại vừa nói giọng đường hoàng sẽ không đi cáo trạng khiến nàng không thể trở mặt với lão. Thư Á Nam lòng bực tức mà không thể phát tác. Mạc gia lại nói: “Kế hoạch lần này đã chuẩn bị chu toàn mọi chuyện, chỉ còn thiếu gió đông. Chỉ có một nữ tử giỏi diễn kịch, lại biết cách tùy cơ ứng biến như Thư cô nương mới phù hợp là mấu chốt thành công của kế hoạch này. Sau khi thành công, lão hủ quyết không bạc đãi cô nương! Một nghìn lượng, chúng ta một tay giao tiền, một tay giao hàng!”

Thư Á Nam đột nhiên hiểu ra ý đồ thật sự đằng sau lời đề nghị thu nhận nàng làm đồ đệ của Mạc gia vừa rồi. Nếu nàng chịu làm môn hạ của Mạc gia, giúp sư phụ hành sự là việc hợp tình hợp lý, lão cũng không cần

phải bỏ ngân lượng. Đám lừa đảo đúng là kẻ này tinh minh hơn kẻ khác, họ bày trò tình cảm sư đồ bất thành liền đổi kế lôi kéo, vừa uy hiếp vừa dụ dỗ. Nếu không đồng ý, họ nhất định sẽ không bỏ qua. Nghĩ vậy, Thư Á Nam nản lòng nói: “Nói ta nghe kế hoạch của các người, nếu khả thi ta sẽ suy nghĩ.”

Thuật sĩ đoán mệnh hờn hờ ra mặt, liền nói: “Kế hoạch này hết sức kín kẽ, chắc chắn không có bất cứ nguy hiểm nào!”

“Nói nhảm ít thôi, vào việc chính đi!” Thư Á Nam rút lên. Nàng không thể ngây thơ tin tưởng bất cứ lời đảm bảo nào của đám giang hồ lừa đảo này.

Thuật sĩ đoán mệnh đang định nói chi tiết, Mạc gia lại cười: “Tiểu Thẩm, người nên tự giới thiệu mình trước, sau này Thư cô nương là người hợp tác với chúng ta, chắc không thể để cô nương ấy không biết người là ai chứ?”

Thuật sĩ đoán mệnh gật đầu nói: “Tại hạ Thẩm Văn Trọng, biệt hiệu Quỷ Toán Tử, là đồng môn với Mạc gia.”

Thư Á Nam tò mò hỏi: “Các người đều là người của Thiên Môn? Không biết thuộc nhà nào?”

Quỷ Toán Tử Thẩm Văn Trọng thấy Mạc gia không ngăn cản, bèn đáp: “Mạc gia là Đề tướng trong thượng tứ tướng Thiên Môn, tại hạ là Trừ tướng trong hạ tứ tướng Thiên Môn.”

Thư Á Nam không hiểu rõ Thiên Môn nên không hỏi nhiều, nói: “Thất kính, thất kính! Nói cho ta biết kế hoạch của các người đi.”

Quỷ Toán Tử chỉ vào hộp gấm trong tay: “Miếng Phỉ Thúy Phượng Hoàng này là vật trang sức tùy thân của Minh Châu quận chúa, thiên kim nhà Phúc vương gia. Mấy hôm nay quận chúa đang dạo chơi ở Giang Nam, ngày kia sẽ đến Tô Châu. Quận chúa bình thường đi lại đều có thị vệ vương phủ tháp tùng, người ngoài khó mà tiếp cận, nhưng là nữ nhân dĩ nhiên sẽ dễ dàng hơn một chút.”

“Làm thế nào để ta tiếp cận Minh Châu quận chúa?” Thư Á Nam hỏi.

Quý Toán Tử nói chắc chắn: “Quận chúa thích mặc thường phục đi chơi, đặc biệt thích giả nam trang. Sau khi cô nương đến Tô Châu, người của chúng ta sẽ gặp cô nương, lúc đó cô nương đóng vai nữ tử gặp nạn bị người đuổi bắt, tự nhiên sẽ có thể tiếp cận quận chúa. Chuyện sau đó thì phải dựa vào tài tùy cơ ứng biến của cô nương rồi. Làm thế nào để quận chúa tháo Phi Thúy Phượng Hoàng rồi khéo léo trộm long tráo phụng, ta tin cô nương chắc chắn có cách. Đúng rồi, thị vệ bên cạnh quận chúa đều là kẻ giang hồ lão luyện, tốt nhất cô nương đừng dùng dị dung thuật giả trang tránh lộ sơ hở.”

Thư Á Nam thoáng nghĩ rồi hỏi: “Nếu thất thủ sẽ thế nào?”

Quý Toán Tử nhún vai như thể vô can: “Không biết, có lẽ quận chúa sẽ tha cho cô nương, cũng có thể bắt đi gặp quan phủ. Thư cô nương sẽ không khiếp đảm vì chuyện này chứ?”

Thư Á Nam lật giở miếng ngọc trong tay trầm tư: “Người không sợ miếng ngọc vào tay, ta sẽ chiếm bảo vật giá trị liên thành ấy làm của riêng à?”

“Không sợ!” Quý Toán Tử lạnh lùng nói: “Phi Thúy Phượng Hoàng là vật ngự ban, không có thương nhân buôn châu báu nào dám mua lại. Nó nằm trong tay cô nương chẳng khác nào phế vật.”

“Lẽ nào các người có thể tìm được người mua?”

“Có người bỏ tiền mua chúng ta mới xuất thủ, nếu không ai mà bỏ bao công sức như vậy để chuẩn bị chứ?”

Thư Á Nam đang định hỏi tiếp, Mạc gia bên cạnh xen lời: “Thư cô nương, chúng ta nếu dùng người sẽ không nghi, đã nghi sẽ không dùng. Sau khi cô nương có được Phi Thúy Phượng Hoàng, hãy mau chóng đến Vinh Bảo Trai, sẽ có người trả một nghìn lượng thù lao cho cô nương, một tay giao tiền, một tay giao hàng.”

“Hai nghìn lượng, bớt một cắc miễn bàn.” Thư Á Nam lạnh lùng nói.

“Cái gì? Người dám há miệng hô giá cao như vậy sao?” Quý Toán Tử lộ vẻ khó chịu. Mạc gia trái lại cười không biến sắc: “Thư cô nương thật biết

làm ăn, quyết thế đi!”

“Mạc gia quả nhiên không hổ là người làm chuyện lớn, hợp tác với ông đúng là rất vui!” Thư Á Nam cẩn thận cất miếng ngọc giả, không đếm xỉa đến Quý Toán Tử đang giận tím mặt mày, nằng nể cười ôm quyền cáo từ. Thư Á Nam vừa đi, Quý Toán Tử bất mãn hỏi: “Mạc gia, sao người lại để ả tăng giá?”

Mạc gia vuốt bộ râu trắng lưa thưa, điềm nhiên như không: “Mặc cho ả ra giá ngất trời, lão hủ một cắc cũng không muốn bỏ đâu.” Ngừng lời giây lát, lão lại thở dài: “Hơn nữa, miếng ngọc giả ấy chưa chắc có thể thành thật. Đắc thủ hay không phải xem vận khí của ả thế nào.”

Trên có thiên đàng, dưới có Tô Hàng*. Tô Châu và Hàng Châu thuộc vị trí phúc địa Giang Nam, không biết bao nhiêu văn nhân từng ngâm thơ làm phú tán tụng cảnh non xanh nước biếc nơi này. Không kỳ vĩ như sa mạc Đại Qua Bích, bao la mênh mông như núi cao biển rộng, nhưng lại sở hữu phong cảnh hữu tình nên thơ, say đắm lòng người, nơi đây đã trở thành thánh địa trong lòng vô số tao nhân mặc khách.

Chính Ngọ vừa qua, mưa bụi lất phất, thành Tô Châu yên bình tĩnh lặng được bao phủ trong làn sương ướt mờ. Một nhà thuyền tằm trung đang lặng lẽ trôi theo dòng sông nhỏ dọc thành trong cơn mưa bụi. Phía đầu thuyền có một công tử trẻ tuổi, mặt mày tú lệ, mặc áo bào xanh biếc đang cao hứng thưởng thức cảnh sắc hai bên bờ.

Đột nhiên, một chiếc thuyền nhỏ đâm sầm vào mé bên làm chấn động đầu thuyền, công tử áo xanh đang đứng ở đó không kịp trở tay, người lão đảo suýt ngã xuống nước. Y vừa đứng vững được thì thấy có người trên chiếc thuyền nhỏ ngã tùm xuống sông, chân tay quờ quạng đập nước. Công tử áo xanh thấy vậy vỗ tay cười: “Ai bảo người thất thố, dám lao vào thuyền của bản công tử, hại bản công tử suýt nữa ngã xuống nước.”

Thiếu nữ mặc chiếc áo cũ nát đang chới với trong nước ra sức níu mạn thuyền, miệng khẩn thiết van xin: “Công tử cứu ta!”

Công tử áo xanh chưa kịp mở lời, một hán tử mặt mày dữ tợn trên chiếc thuyền nhỏ trước mặt đã hần học quát: “Con mẹ ngươi dám cứu ả, có phải chán sống rồi không?”

Tiếng la ó của mấy tên hán tử hung ác khiến ngạo khí bình sinh của công tử áo xanh trỗi dậy, y trợn mắt: “Bản công tử cứ cứu đây, xem các ngươi làm gì được ta?” Dứt lời, y giơ tay về phía nữ tử trong nước, để nàng túm lấy ống tay áo mình rồi ra sức kéo lên. Chẳng ngờ công tử áo xanh trụ không vững, cả người nghiêng ngả lao xuống. Y thất thanh kêu, đang sắp sửa chạm nước thì một bóng người từ trong khoang thuyền phi ra như bay, giơ tay nắm chặt thắt lưng của y nhấc y lên khỏi mặt nước. Hán tử sức lực kinh người, một tay kéo công tử áo xanh cùng nữ tử trong nước lên hần sàn thuyền. Công tử áo xanh mới hoàn hồn không thềm cảm tạ ơn cứu mạng còn trách mắng: “Lận Đông Hải! Tại sao ngươi thấy ta ngã xuống nước mới chịu xuất thủ hả? Hại bản công tử ướt áo, xấu mặt với thiên hạ!”

Kỳ thực áo của y cũng chỉ ướt ống tay, may mà hán tử thân hình vạm vỡ đó kịp thời xuất thủ, y mới tránh được cảnh ướt như chuột lột. Hán tử tuổi gần tứ tuần, mặt vuông, mày ngài, đường nét góc cạnh rắn rỏi, đặc biệt có đôi mắt xếch dài thấp thoáng tia sáng lạnh lẽo, hiển nhiên không phải hạng tầm thường, dầu vậy gã vẫn hết sức cung kính với công tử áo xanh, không cãi lại lời trách mắng của y mà còn chấp tay tạ tội: “Tiểu nhân thất trách, mong công tử thứ tội.”

Công tử áo xanh còn chưa nguôi giận, mấy gã hán tử trên chiếc thuyền nhỏ đối diện lại cao giọng la ó: “Mau giao ả cho đại gia, nếu không các ngươi biết tay ta!”

Công tử áo xanh trợn mắt nhìn hán tử vạm vỡ, chỉ sang đám ác đồ trên chiếc thuyền nhỏ: “Còn không thay ta dạy dỗ đám tiểu tốt không có mắt đây đi? Lẽ nào để bản công tử đích thân ra tay?”

“Tuân lệnh!” Hán tử ứng tiếng, lập tức nhảy vọt đi, thân hình như con chim đại bàng nhẹ nhàng đáp xuống chiếc thuyền nhỏ đối diện. Mấy gã ác đồ còn chưa hiểu chuyện gì đã bị gã tung quyền xuất cước đánh văng xuống nước. Công tử áo xanh thấy đám ác đồ tởm tã quấy đạp trong nước thì vỗ tay

bôm bốp, cười nói: “Xem các người còn dám huênh hoang trước mặt bản công tử không!”

Mấy tên ác đồ thấy đối thủ võ công cao cường, không dám tiếp tục gây hấn, giả vờ quăng lại mấy câu hung hăng rồi lẩn mất. Hán tử vạm vỡ nhảy ngược về thuyền, cao giọng quát vào trong: “Người đâu! Mau đưa công tử đi thay áo.”

Hai a hoàn tử trong khoang bước ra đỡ công tử áo xanh. Nữ tử rơi xuống sông lúc này không bận tâm trang phục ướt sũng của mình, vội vái dài vị công tử áo xanh: “Đa tạ công tử ra tay cứu giúp!”

Công tử áo xanh cau mày nhìn nàng một lượt, sau đó vẫy tay nói: “Người, theo ta vào trong!”

Hán tử vạm vỡ vội vàng ngăn lại, nói: “Công tử, nữ tử này lai lịch bất minh, tốt nhất chúng ta nên đuổi đi.”

Thiếu nữ hốt hoảng khẩn cầu: “Công tử, ta là thiếu nữ nhà lành bị người ta lừa bán, vừa thoát khỏi lầu xanh, đám hộ vệ lầu xanh ấy còn chưa đi xa, xin công tử đừng ném ta lại vào hố lửa!”

Công tử áo xanh nhìn đám ác đồ lớn vờn trên bờ sông, gật đầu đáp: “Nếu bây giờ ta để người đi, người khác còn tưởng ta sợ đám lưu manh ấy. Được, người theo ta vào trong đi.” Hán tử vạm vỡ không tiện can ngăn thêm, đành trăn mắt nhìn y đưa thiếu nữ vào khoang thuyền.

Cách bài trí trong khoang ấm cúng trang nhã, vật dụng hăng ngày đều có đủ. Công tử áo xanh nhìn thiếu nữ bị ướt sũng người, hứng khởi nói: “Người trốn từ lầu xanh ra? Mau nói cho bản công tử biết, trong lầu xanh có những thứ gì? Tại sao nam nhân lại thích đến đó chơi như vậy?”

Thiếu nữ lộ vẻ bối rối, cúi đầu ấp úng nói: “Thanh lâu là nơi nam nhân chà đạp lên nữ nhân, công tử tuổi còn nhỏ, những chuyện này đừng nên hỏi nhiều.”

“Ta đã mười bảy tuổi, nhỏ chỗ nào?” Công tử áo xanh giọng đầy bất mãn: “Nếu không lát nữa người đưa ta đi thanh lâu mở rộng tầm mắt, xem như là báo đáp chuyện ta cứu người.”

“Không được, không được!” Thiếu nữ xua tay lia lịa: “Có đánh chết ta cũng không về nơi đó!”

Công tử áo xanh sa sầm mặt mày: “Có phải bảo người về đâu, chúng ta bỏ tiền đi chơi, người sợ gì chứ?”

Thiếu nữ kinh hãi: “Làm gì có chuyện nữ nhân đến thanh lâu chơi chứ?”

“Nữ nhân sao không thể đến thanh lâu chơi?” Công tử áo xanh không đồng tình: “Bản công tử không tin có chuyện oái ăm vậy!”

Hai a hoàn nghe vậy sợ tái mét mặt, một người nói: “Công tử xin đừng làm bừa, nếu không chúng nô tỳ sẽ bị lão gia trừng phạt mất.” Một a hoàn khác vội vã lấy một chiếc áo bào mới tới: “Công tử mau thay áo khô, coi chừng cảm lạnh.”

Công tử áo xanh mặc cho hai a hoàn cởi bỏ chiếc áo ướt, thay sang chiếc áo mới, chợt thấy thiếu nữ đối diện ngậy người nhìn chăm chăm ngực mình, nét mặt đầy kinh ngạc. Công tử áo xanh cúi xuống nhìn, thì ra miếng ngọc bội dưới cổ đang thu hút ánh mắt của thiếu nữ, y sờ miếng ngọc cười nói: “Không ngờ người cũng có nhãn quang, biết đây là bảo vật hiếm thấy.”

“Công tử hiểu lầm rồi.” Thiếu nữ vội thu lại ánh mắt, đáp: “Ta chỉ thấy quen quen, hình như lúc trước đã thấy ở đâu.”

“Cái gì? Người đã từng thấy? Thấy ở đâu?” Công tử áo xanh ngạc nhiên hỏi. Thiếu nữ nghiêng đầu nghĩ ngợi, đáp: “Ừm, hình như ở chỗ một vị khách nào đó.”

“Người nói vậy ư?” Công tử áo xanh mặt biến sắc: “Phi Thúy Phụng Hoàng là báu vật được ngự ban, thế gian độc nhất vô nhị, một nữ tử thanh lâu như người lẽ nào lại thấy được? Còn thấy ở chỗ một gã nam nhân khốn kiếp nào đó?”

“Ta chỉ cảm thấy quen mắt, chưa dám khẳng định.” Thiếu nữ ngượng ngùng cúi đầu, sau đó kiên quyết nói: “Nhưng thật sự ta thấy rất quen.”

“Người nhìn kỹ lại xem! Đừng có nhìn nhầm nhé!” Công tử áo xanh liền tháo miếng ngọc xuống nhét vào tay thiếu nữ: “Người nghĩ kỹ xem,

từng thấy nó ở đâu?”

Thiếu nữ tần mẩn lật qua lật lại xem một hồi, lẩm bẩm: “Chỗ này thiếu sáng, ta phải ra chỗ sáng hơn nhìn.” Nàng xoay người bước tới cửa sổ, giơ miếng ngọc trước ánh sáng mặt trời, xem một lát rồi trả lại miếng ngọc cho công tử áo xanh: “Xin lỗi, ta nhìn nhầm. Miếng ngọc ta thấy không giống lắm với miếng của công tử.”

Công tử áo xanh nhận lại ngọc bội nhưng không đeo lên cổ, mà dò xét thiếu nữ từ đầu đến chân bằng ánh mắt khác lạ, thiếu nữ bối rối cười hỏi: “Công tử tại sao lại nhìn ta bằng ánh mắt như vậy?”

Công tử áo xanh không đáp, y xua tay đuổi hai a hoàn: “Các người lui.”

Hai a hoàn cảm thấy kỳ lạ, nhưng thấy nét mặt chủ nhân nghiêm nghị bèn cun cút lui ra. Công tử áo xanh cẩn thận khóa cửa khoang thuyền, sau đó y quay lại nhìn thiếu nữ hỏi: “Người tên gì?”

“Bẩm công tử, tiểu nữ tử tiểu danh A Lan.” Thiếu nữ liền đáp.

“Tên giả phải không?” Công tử áo xanh cười nhạt: “Tên thật là gì?”

Thiếu nữ gượng cười: “Công tử nói vậy có ý gì?”

“Ý gì?” Công tử áo xanh giơ miếng ngọc trong tay ra trước mặt nàng: “Người tưởng ta đần à? Miếng ngọc ta đeo trên người vào tay người một lúc, trở lại tay ta trở thành thế này, người nói đây là ý gì?”

“Thật sao?” Thiếu nữ vội đoạt lấy miếng ngọc bội trong tay công tử áo xanh, lấy tay áo lau kỹ rồi tỏ vẻ hối lỗi đưa lại cho y: “Xin lỗi nhé, tiểu nữ tử tay bẩn, công tử xem đã lau sạch chưa?”

Công tử áo xanh nhìn lại miếng ngọc bội trong tay, kinh ngạc nói: “Tay người cũng nhanh thật, đổi lại rồi. Nhưng người tưởng ta sẽ cứ thế tha cho người chắc? Nói cho ta tên thật của người và cả âm mưu người giả làm nữ tử thanh lâu tiếp cận ta, còn miếng ngọc giả của người nữa, giao ra đây!”

“Ta không biết công tử đang nói gì.” Thiếu nữ làm ra vẻ vô tội.

“Còn muốn chối hả! Xem ta có lực soát được miếng ngọc giả của người hay không!” Công tử áo xanh đang định động thủ lục soát người, bất ngờ thiếu nữ xoay người vội ném một vật gì đó xuống sông. Công tử áo xanh

thấy vậy tức tối nói: “Người tưởng rằng bỏ đi chứng cứ thì ta hết cách với người hả? Dù có đào cạn cái sông này, ta cũng tìm bằng được miếng ngọc giả đấy nhé!”

Thiếu nữ căn môi im lặng một lát, đột nhiên chấp tay vái: “Tiểu nữ tử Thư Á Nam, to gan mạo phạm Minh Châu quận chúa, mong quận chúa thứ tội!”

“Người biết ta là ai?” Công tử áo xanh thoáng ngạc nhiên, sau đó nhanh chóng hiểu ra: “Cũng phải, nếu người không biết ta và Phi Thúy Phượng Hoàng thì sao lại cố ý đem hàng giả đến tráo được? Thư Á Nam? Đây là tên thật của người à?”

“Phải!” Thư Á Nam cảm thấy thất bại chưa từng có, không ngờ lại bị một tiểu cô nương vạch trần tại trận. Tuy là vì miếng ngọc giả làm không đủ giống thật, nhưng cũng trách bản thân nàng đã quá tin lời lão lừa đảo Mạc gia.

“Ta nên xử lý người thế nào đây?” Minh Châu quận chúa nhìn Thư Á Nam suy xét: “Nếu chỉ đưa người đi gặp quan thì thật dễ dãi cho người quá. Đúng rồi, người đóng giả nữ tử thanh lâu phải không? Hay đem bán phất người vào thanh lâu cho xong, nhưng trên mặt người có sẹo, e bán cũng chẳng được bao nhiêu. Thế nào, người không sợ? Còn không quỳ xuống cầu xin ta?”

Thư Á Nam phì cười đáp: “Quận chúa, thực ra người không có ý định đưa ta đi gặp quan, cũng sẽ không bán ta vào thanh lâu, hà tất phải hù dọa tiểu nữ?”

“Sao người biết?” Minh Châu quận chúa vừa cất tiếng đã lộ ngay sự non nớt của nàng. Thư Á Nam nghe vậy càng yên tâm, bất giác cười nói: “Quận chúa biết rõ ta tráo đổi trộm ngọc bội của mình, lại đuổi a hoàn đi, hiển nhiên không muốn để người thứ ba biết chuyện này.”

“Xem như người thông minh, quả nhiên là một kẻ lừa đảo khôn khéo!” Minh Châu quận chúa hằm hè trợn mắt nhìn Thư Á Nam: “Nếu không có chuyện nhờ người giúp thì xem ta có chặt tay người xuống không.”

“Không biết quận chúa có chuyện gì cần tiểu nữ giúp?” Thư Á Nam liền hỏi. Minh Châu quận chúa do dự một lát, chỉ ra ngoài cửa: “Lần này ta đến Giang Nam dạo chơi, bên cạnh lại có một cái đuôi đáng ghét, người giúp ta cắt đuôi y, ta sẽ tha cho người!”

“Tại sao vậy?” Thư Á Nam bất ngờ: “Y chẳng phải là thị vệ phụ trách bảo vệ quận chúa sao? Tại sao lại cắt đuôi y?”

Minh Châu quận chúa thoáng vẻ hốt hắng, do dự hồi lâu mới ồ dột nói: “Ta sắp phải thành thân rồi, nhưng chưa từng gặp tân lang, chỉ biết y là công tử của Trấn Viễn đại tướng quân. Khó khăn lắm mới xin được phụ vương cho ta đi thăm thú, dạo chơi giang hồ một chuyến trước khi gả vào phủ tướng quân, để không uổng công những truyền kỳ giang hồ ta được nghe qua, nhưng Lận Đông Hải dọc đường cứ bám sát bên cạnh ta như hình với bóng, lại còn a hoàn nô bộc đi theo hầu hạ thế này thì ta có khác gì ở trong vương phủ đâu? Cho nên ta muốn bỏ lại họ, một mình xông pha giang hồ một phen! Người đã có thể qua mắt Lận Đông Hải tiếp cận quận chúa ta, chắc chắn cũng có cách giúp ta đạt được ý nguyện. Người nhất định phải giúp ta!”

Thư Á Nam giật thót mình, vội lắc đầu từ chối: “Chuyện này không được, quận chúa không biết giang hồ hiểm ác thế nào, một tiểu cô nương không có kinh nghiệm lại không biết võ công như quận chúa, hành tẩu giang hồ chẳng khác dâng dê vào bầy sói, ta mà giúp quận chúa cũng tức là hại người.”

“Ai nói ta không biết võ công?” Minh Châu quận chúa liền cãi: “Ta đây tập võ từ nhỏ, sư phụ cũng thay bảy, tám người, chỉ ít cũng tinh thông ba, bốn môn võ công. Tám mươi thị vệ tầm thường đừng hòng là đối thủ của ta, ngay cả Lận Đông Hải võ công cao bậc nhất vương phủ muốn thắng ta cũng phải tốn sức đấy nhé, người đừng xem thường ta!”

Thư Á Nam im thin thít, tuy chưa từng chính thức động thủ với a đầu này, nhưng nàng cũng hiểu sức lực Minh Châu quận chúa ra sao. Quận chúa có thể đánh bại tám mươi tên thị vệ, nghĩ bằng đầu ngón chân cũng hiểu tại sao, vậy mà còn tưởng mình là cao thủ võ lâm? Thư Á Nam không nói

hiều, chỉ lựa lời khuyên nhủ: “Giang hồ có gì hay đâu? Nào là dài nắng dầm mưa, ăn sương ngủ đường, khắp nơi toàn kẻ lừa đảo và ác đồ, cho dù võ công có cao cũng không thể đối phó với âm mưu quỷ kế, cạm bẫy hèn hạ trên giang hồ đâu.”

“Người có thể giúp ta mà!” Minh Châu vui vẻ nói: “Người có thể xông pha giang hồ, ta theo người dĩ nhiên sẽ không bị thiệt. Ta cũng không làm phiền người lâu đâu, chỉ cần người đưa ta xông pha giang hồ một tháng, không những ta không trị tội người mà còn hậu tạ. Người muốn miếng Phỉ Thúy Phượng Hoàng này phải không? Ta tặng người cũng không có gì to tát. Miếng ngọc bội này tuy quý giá, nhưng không bằng một tháng tự do của ta!”

Thư Á Nam nghe vậy động lòng, nhưng nghĩ tới việc phải chăm sóc cô quận chúa ngang ngược kiêu ngạo, khôn lanh bốc đồng này lại thấy khó xử. Minh Châu quận chúa thấy vậy lập tức trở mặt: “Người không đồng ý, ta đành phải làm theo phép công, đưa người đi gặp quan phủ, xét tội trộm cắp vẫn còn là nhẹ nhĩ?”

Thư Á Nam lòng thầm hiểu dù không có vật chứng, nhưng dựa vào một câu nói của quận chúa để định tội nàng cũng dễ như trở bàn tay, huống hồ nàng là đào phạm, nào dám đi gặp quan phủ? Chần chừ một lúc lâu, cuối cùng Thư Á Nam đành đồng ý: “Được rồi, chỉ một tháng thôi đấy.”

“Nhất ngôn cửu đỉnh!” Minh Châu quận chúa vui mừng đập tay lập thệ với Thư Á Nam, sau đó thúc giục: “Mau nghĩ xem, chúng ta làm sao mới lừa được Lận Đông Hải.”

Từ sau khi thiếu nữ lai lịch bất minh ấy lên thuyền, Lận Đông Hải cứ thấp thỏm không yên. Lần này vâng lệnh Phúc vương đi theo bảo vệ quận chúa, gã không dám lơ là một khắc. Quận chúa là viên ngọc minh châu của Phúc vương, hiện lại sắp thành thiếu phu nhân nhà Trấn Viễn đại tướng quân, nếu có chút sơ sót nào, một thị vệ trưởng vương phủ như gã không sao gánh vác nổi. Từ lúc quận chúa vào khoang thuyền thay áo, gã vẫn túc trực bên ngoài không dám rời khỏi dù chỉ chốc lát.

“Lận thị vệ trưởng, mau sai lái thuyền cập bờ, tiễn cô nương này đi.” Trong khoang vang lên mệnh lệnh của Minh Châu quận chúa. Nghe giọng nàng hơi khàn, Lận Đông Hải căng thẳng, vội hỏi: “Công tử, giọng của người...”

“Cổ họng hơi khó chịu.” Bên trong vang ra tiếng ho nhẹ của quận chúa: “Có lẽ vừa rồi bị ướt áo, nhiễm phong hàn rồi.”

Lận Đông Hải vội nói: “Ta lập tức sai người lên bờ mời đại phu, công tử xin đợi một lát.”

“Không cần đâu.” Giọng nói uể oải của quận chúa lại cất lên: “Đưa cô nương này lên bờ trước đi, ta nghỉ ngơi một lát là khỏe.”

Lời vừa dứt, cánh cửa khoang thuyền mở ra, thiếu nữ bị rơi xuống sông vừa rồi cúi đầu bước ra. Lận Đông Hải biết trên mặt thiếu nữ có sẹo nên luôn tự ti cúi thấp đầu. Gã không nhìn nhiều, chỉ nói: “Phong hàn tuy là bệnh nhỏ, nhưng cũng không thể lơ là, tại hạ sẽ sai người lên bờ mời đại phu.”

Nhà thuyền đã chậm chậm cập bờ trong lúc họ đối thoại, Lận Đông Hải nhìn thiếu nữ cúi đầu rồi đi, rồi quay người bước vào trong khoang thuyền. Khoang thuyền chia làm hai phòng, khoang sau là nơi quận chúa nghỉ ngơi, Lận Đông Hải không dám tự động ra vào, chỉ đứng ngoài cửa khẽ hỏi han: “Quận chúa hiện giờ cảm thấy thế nào?”

Trong khoang vọng ra tiếng đáp hững hờ của quận chúa. Lận Đông Hải nghe giọng nàng khàn đặc, có vẻ bệnh trạng không nhẹ, liền vỗ tay gọi một tên thị vệ tới: “Mau đi mời đại phu, không được chậm trễ!”

Tên thị vệ vừa rời khỏi, Lận Đông Hải lo lắng đi đi lại lại trong khoang. Gã chợt loáng thoáng nghe thấy tiếng động lạ vang lên từ phía sau, dường như vừa có vật gì nặng rơi xuống nước. Lận Đông Hải thất kinh, bất chấp kiêng dè nam nữ đẩy cửa xông vào, chỉ thấy trong buồng loan không một bóng người, cửa sổ lại mở toang. Lận Đông Hải lao về phía cửa sổ, thấy gợn nước dị thường, hiển nhiên có người đã bơi lên ra xa.

“Người đâu mau đến đây! Quận chúa ngã xuống sông rồi!” Lận Đông Hải luôn miệng hô hoán, mấy tên thị vệ lập tức nhảy xuống sông, nhưng không thể nào tìm được quận chúa. Lận Đông Hải nhìn gợn sóng dập dềnh trên mặt nước, đột nhiên giậm chân: “Hồng rồi! Thiếu nữ lên bờ vừa rồi mới là quận chúa!”

Thư Á Nam theo lời hẹn với Minh Châu quận chúa, vội vã đi tới gian phòng chữ Bính do Quỷ Toán Tử giúp nàng đặt trong khách điểm Phúc Lai. Minh Châu quận ở chúa đã đợi ở đó từ lâu. Hai người đập tay ăn mừng vì thành công thoát khỏi tầm mắt của Lận Đông Hải. Minh Châu quận chúa tháo ngọc bội trên cổ xuống trao cho Thư Á Nam, nói: “Cái này cho người, mau đi đổi lấy ngân lượng làm lộ phí.”

Thư Á Nam không khước từ, nàng nhận lấy ngọc bội đáp: “Quận chúa đợi ở đây một lát, ta đem nó đi lấy ngân lượng.”

Thư Á Nam hối hả rời khỏi khách điểm, đang định đi tới chỗ hẹn Vinh Bảo Trai, chẳng ngờ vừa bước ra đã bị hai hán tử trẻ tuổi mặt mày nghiêm nghị chặn tại cửa. Nam tử nom vẻ văn nhợc bên trái giơ lệnh bài trong tay ra trước mặt Thư Á Nam: “Cô nương, mời theo chúng ta đến nha môn một chuyến.”

Thư Á Nam định thần nhìn lên, thấy trên miếng lệnh bài khắc một chữ “Hình” đỏ sậm, nàng thầm giật thót mình. Tuy Thư Á Nam chưa từng thấy, nhưng cũng đã nghe nói qua lệnh bài đặc chế cho bồ khoái Hình bộ. Không ngờ nàng vừa cầm được Phỉ Thúy Phượng Hoàng đã bị bồ khoái Hình bộ theo dõi nhanh như vậy. Thư Á Nam hoảng hốt xoay người chạy thì bị hán tử có vết sẹo giữa hai chân mày giữ chặt vai, nàng tung một cước đá vào hạ bộ của gã thì bị gã thuận thế kẹp chặt chân. Gã cười gằn: “Dám động thủ với ta, người còn non lắm!”

Thư Á Nam tay chân bị ghì chặt không thể động đậy, mặt đỏ phừng phừng vì lo lắng. Nam tử văn nhợc kia nói với kẻ đi cùng: “Mau buông tay! Vị cô nương này phạm tội lần đầu, hễ giao ra tang vật thì chúng ta không cần gây khó dễ!”

Hán tử có vết sẹo giữa hai chân mày y lời thả Thư Á Nam, chỉ tay về phía nàng nói: “Coi như a đầu người may mắn, gặp được đồng liêu tốt của ta. Mau giao nó ra đây!”

Thư Á Nam biết rằng không thể thoát khỏi tay hai người, đành ngoan ngoãn giao ra Phi Thúy Phượng Hoàng. Hán tử mặt sẹo nhận lấy xem xét kỹ càng rồi trao lại cho nam tử văn nhược bên cạnh: “Không sai, chính là nó!”

Nam tử văn nhược cất miếng ngọc bội vào ngực áo rồi nhìn lại Thư Á Nam, lưỡng lự nói: “Nếu người đã chủ động giao tang vật, chúng ta sẽ cầu xin Hình bộ khoan hồng, khai ân cho người, miễn bị trách tội. Thế nhưng trước tiên người phải về khách điểm viết lại quá trình phạm tội của người và kẻ chủ mưu đứng đằng sau!”

Thư Á Nam ảo não quay đầu đi về khách điểm, vừa đi được vài bước thì thấy hai bổ khoái cũng theo sau. Nàng thầm nghĩ thấy có điều quái lạ, không ổn sao đây, sau đó nàng lập tức hiểu ra! Minh Châu quận chúa và Phi Thúy Phượng Hoàng đồng loạt mất tích, hai tên bổ khoái lại không hỏi tung tích của quận chúa mà chỉ quan tâm đến Phi Thúy Phượng Hoàng, rõ ràng có điều gian trá! Thư Á Nam lập tức xoay người đối mặt với hai kẻ theo sau, cười nói: “Hai vị đại ca, bây giờ ta sẽ cùng các người đi nha môn chịu tội nhé!”

“Cái gì?” Hai bổ khoái kinh ngạc đồng thanh nói. Hán tử có sẹo chân mày mạnh mẽ quát: “Người hãy ngoan ngoãn đợi trong khách điểm, lát nữa thủ hạ của chúng ta đến sẽ dẫn người tới nha môn.”

Thư Á Nam cười: “Các người không sợ ta nhân đó trốn mất sao?”

Hán tử mặt sẹo lạnh lùng hừ một tiếng: “Nếu người dám trốn, tội nặng thêm một bậc.”

“Còn dám giả vờ!” Thư Á Nam cười hì hì nhìn hai người: “Mặc gia sao lại có hai tên thủ hạ ngu xuẩn như các người, giả bổ khoái cũng không giống. Đưa lệnh bài của các người cho ta xem xem, làm giả cũng giống thật đấy.”

Hai gã đưa mắt nhìn nhau, lặng lẽ lùi về sau. Thư Á Nam thấy vậy liền bước lên trước, giơ tay đòi: “Mau trả đồ lại cho ta, nếu không đừng trách ta không khách khí.”

“Lão tử không trả đấy, ngươi làm gì được ta?” Hán tử có sẹo chân mày giở vè mặt vô lại, cười khẩy nói.

Thư Á Nam biết rằng không thể động võ, nằng đario mắt nhìn quanh, đột nhiên giơ tay gọi với: “Hai vị quan sai đại ca, làm phiền qua đây một chút!”

Hai bố khoái đang tuần phố gần đó vội bước tới hỏi: “Có chuyện gì? Có chuyện gì cần chúng ta giúp đỡ?”

“À, cũng không có gì to tát.” Thư Á Nam cười cười chỉ vào hai bố khoái giả mạo, tỏ vẻ kinh ngạc: “Hai vị đại ca đây nhặt được món đồ của ta đang định trả lại. Trên đời này không ngờ vẫn còn những người tốt thấy vàng không lóa mắt, hai vị quan sai đại ca nhất định phải đưa họ về nha môn để tri phủ đại nhân trọng thưởng họ mới được.”

“Thật sao?” Hai bố khoái thật lộ vẻ ngờ vực, bán tín bán nghi nhìn hai người nọ dò xét.

Hán tử có sẹo chân mày nắm chặt hai tay định động thủ thì bị kẻ theo cùng chặn lại. Nam tử văn nhược thân nhiên lấy miếng ngọc ra, mỉm cười đưa cho Thư Á Nam, nói: “Thấy vàng không lóa mắt vốn là bốn phận của người đọc sách như ta, không có gì đáng biểu dương.”

“Thì ra công tử là người đọc sách à! Chẳng trách mà có phẩm đức cao thượng như vậy!” Thư Á Nam cười hì hì nhận lại ngọc bội, cất kỹ vào lòng rồi lấy một miếng bạc vụn ném cho gã: “Chút lễ mọn đáp tạ không đủ thành ý, công tử đừng khước từ.”

“Đa tạ cô nương!” Nam tử văn nhược nhận lấy bạc vụn, miệng nở nụ cười hiểu ý.

“Hy vọng sau này còn có thể gặp được người tốt giống công tử đây!” Thư Á Nam cười vẫy tay chào hai người rồi duyên dáng bước đi trong ánh mắt chứa đựng tâm tư khác nhau của mấy gã nam nhân.

Đổi thủ

Thư Á Nam rời khỏi, nam tử văn nhược đưa bạc vụn trong tay thưởng lại cho hai gã quan sai đang hăm hè. Đợi hai tên tuần bố hài lòng nghênh ngang rồi đi, nam tử văn nhược lại dõi theo hướng Thư Á Nam biến mất, vẻ mặt kỳ lạ khác thường.

“Này, chúng ta chẳng qua nhất thời sơ ý, huynh cũng không cần bận tâm quá.” Hán tử có sẹo chân mày thấy kẻ đồng hành dường như đang căn răng nhịn nhục điều gì, bất giác lo lắng lấy cùi chỏ thúc vào gã.

“Ha ha!” Nam tử văn nhược cuối cùng cũng bật cười lớn, ôm bụng vừa cười vừa thờ dốc nói: “Huynh tin được không? Vân Tương ta không ngờ lại bị một nữ nhân chơi xỏ một vố, cô nương ấy vừa nói cái gì nhỉ? Mạc gia sao lại có hai tên thủ hạ ngu xuẩn như các người, giả bộ khoái cũng không giống. Đây đúng là lần đầu tiên Vân Tương ta bị chê bai như vậy, lẽ nào huynh không thấy buồn cười?”

Hán tử có sẹo chân mày ngờ nghệch gãi đầu, lo lắng nhìn kẻ đồng hành đang cười ngặt nghẽo: “Công tử không sao chứ? Nếu huynh không chịu được đả kích từ thất bại lần này, ta sẽ đi cướp miếng ngọc bội ấy về!”

Nam tử văn nhược cố nhịn cười, vội xua tay với gã: “Huynh đừng đi để mà xấu mặt hơn, chúng ta là lão thiên, không phải cường đạo, làm chuyện gì cũng phải có chút kỹ năng. Ha ha, Mạc gia còn nói cô nương ấy không phải người trong Thiên Môn, lần đầu tiên hành đạo. Lần đầu tiên mà lão luyện như thế thì sau này lão thiên chúng ta kiếm cơm thế nào?”

Hán tử có sẹo chân mày nhìn theo hướng Thư Á Nam rời khỏi, cúi đầu buồn bực hỏi: “Bây giờ chúng ta làm thế nào?”

“Thành thật đi nhận lỗi với Mạc gia, nói chúng ta thất thủ rồi.” Nam tử vẫn nhượng thủ nhiên như không quay người bước đi. Hán tử có sẹo chân mày liền bước theo, khẽ giọng hỏi: “Công tử, ta không hiểu, tại sao chúng ta phải che giấu thân phận dựa dẫm vào lão hồ ly mù kia?”

Nam tử vẫn nhượng cười nhạt: “Mạc gia đã có gốc rễ sâu dày ở Giang Nam, đệ tử môn hạ khắp vùng Tô Hàng. Quân tử không chịu thiệt trước mắt, chúng ta dựa vào cây đại thụ này, lúc hành sự mới có thể làm một được hai, thuận theo ý muốn. Đi thôi, e rằng Mạc gia đang sốt ruột rồi.”

Không nói cũng biết, hai người này chính là Vân Tương và Kim Bưu tử Ba Thục vòng vèo tới Giang Nam. Để có chỗ đứng ở Giang Nam, họ giả làm lão thiên lang thang tứ phương, bày tiểu xảo lừa phỉnh những kẻ vô công rồi nghề trên phố, nhanh chóng thu hút những kẻ cùng nghề bản địa đến gây khó. Hai người dựa vào đồ kỹ và thiên thuật tinh thâm đã được Quỷ Toán Tử và Mạc gia chú ý. Quỷ Toán Tử đích thân ra tay thử sức, nhằm thăm dò khả năng cao thấp của Vân Tương. Vân Tương cố tình thua dưới tay Quỷ Toán Tử, thừa cơ che giấu thân phận bá làm môn hạ Mạc gia, trở thành tiểu lão thiên chạy việc cho Mạc gia và Quỷ Toán Tử. Hai người thông minh cơ trí, nhanh chóng nổi bật trong đám lừa đảo ngoài phố, trở thành những hậu bối ưu tú được Mạc gia ưu ái và giao phó trọng trách. Vì vậy Mạc gia đã đem nhiệm vụ quan trọng đoạt Phỉ Thúy Phượng Hoàng lần này giao phó cho họ.

Chẳng ngờ hành động gần như nắm chắc phần thắng lại thất thủ, thế nhưng Vân Tương không hề bận tâm chuyện này. Gã còn đang lo lắng vì những biểu hiện quá ư xuất chúng của mình gần đây trước mặt Mạc gia, lần thất thủ ngoài ý muốn này quả nhiên là trời giúp. Thậm chí gã còn thầm cảm kích thiếu nữ thông minh kia, có thể thoáng nhìn đã nhận ra sơ hở gã cố ý để lộ, không những vậy còn nhanh chóng tìm được kế sách ứng phó và lập tức hành động. Đây đúng là cảnh giới cao nhất của tùy cơ ứng biến.

Lẽ nào cô nương ấy là cao thủ Thiên Môn bẩm sinh? Vân Tương nghĩ ngợi một hồi, đột nhiên phát hiện mình dường như có chút hiếu kỳ với thiếu nữ ấy.

Vinh Bảo Trai là tiệm châu báu lâu đời ở Tô Châu, vô cùng dễ tìm. Hoàng hôn vừa xuống, Thư Á Nam đến đây theo hẹn, ngoài tên tiểu nhị và chương quỳ, bên trong không còn bóng khách nào. Thư Á Nam đi thẳng tới quầy bán, chương quỳ ân cần chào hỏi, nàng chỉ lạnh nhạt nói: “Gọi Mặc gia ra đây gặp ta!”

“Mặc gia là ai?” Chương quỳ tỏ vẻ hồ nghi: “Chỗ chúng ta không có người này.”

“Bớt nhảm đi!” Thư Á Nam giờ Phỉ Thúy Phượng Hoàng được bọc trong khăn lụa lên: “Mau đi nói với lão, thứ lão cần ta đã mang tới rồi, nếu muốn có thì đích thân ra đây gặp ta.”

Chương quỳ do dự một lát, khẽ dặn dò hai tên tiểu nhị vài câu rồi vội vã bước vào nội đường. Lát sau, gã cúi đầu đi ra, nói với Thư Á Nam bằng giọng khách khí: “Mặc gia đã đợi từ lâu, mời cô nương vào trong!”

“Ta muốn lão đích thân ra đây.” Thư Á Nam lạnh lùng nói: “Ta đếm ba tiếng, không gặp được lão ta sẽ đi ngay tức khắc.”

“Không cần đếm, lão hử ở đây.” Một giọng nói khàn đặc già nua vang ra từ trong nội đường, Mặc gia tay chống quầy trưng được Quý Toán Tử diu, lão đảo bước vào. Lão vừa ngồi xuống đã ân cần hỏi han: “Chuyến này của cô nương có được thuận không?”

“Thuận?” Thư Á Nam cười nhạt một tiếng: “Ta bị vạch trần tại chỗ, thiếu chút nữa đã phải ngồi đại lao, giờ cổ dằng đầu. Thế nào đã xong, vừa cầm được đồ thì có hai tên lưu manh không biết trời đất giả làm bồ khoái đến xỏ ta. Nếu không phải ta nhanh trí, chuyến này chắc phải tay không trở về.”

Mặc gia lộ vẻ bất ngờ: “Cô nương không bị mắc bẫy chứ?”

“Đa tạ Mặc gia quan tâm, hai tên đồ tử đồ tôn của lão lần này chắc đang khóc ròng trên đường rồi.” Thư Á Nam cười nói. Mặc gia nghe vậy mặt thoáng biến sắc: “Thư cô nương nói vậy có ý gì?”

“Ý gì?” Thư Á Nam cười khẩy: “Khách điểm ta ở do các người sắp xếp, ngoài các người còn ai có thể tìm được? Đừng giả vờ hồ đồ với ta, ta

không muốn nghe các người tạ lỗi bù tội gì hết. Món đồ ở đây, tiền đâu?”

Mạc gia khẽ gật đầu, Quý Toán Tử lập tức lấy một tờ ngân phiếu đưa trước mặt Thư Á Nam. Nàng không nhận, nhìn Mạc gia cười lạnh nói: “Bây giờ giá trị món hàng này tăng rồi, phải bốn nghìn lượng. Hai nghìn lượng thêm này là tiền tạ lỗi khiến ta kinh sợ.”

“Con mẹ người chán sống rồi phải không? Dám giở trò trước mặt chúng ta?” Quý Toán Tử động nộ quát: “Có tin lão tử xử người không?”

Thư Á Nam cười thản nhiên như không: “Nơi đây là chỗ náo nhiệt, ta chỉ cần kêu một tiếng, Vinh Bảo Trai này về sau cũng không cần mở cửa nữa nhĩ.” Thư Á Nam giơ Phi Thúy Phượng Hoàng lên, nói: “Nếu ta không cẩn thận để rơi xuống đất, ai sẽ là kẻ tổn thất hơn?”

Quý Toán Tử kìm nén cơn thịnh nộ, đe dọa: “Người dám giở trò, lẽ nào không sợ tai mắt của Nam Cung thế gia và đại lao quan phủ?”

Thư Á Nam thản nhiên cười: “Nếu ta rơi vào tay Nam Cung thế gia hay quan phủ, chuyện đầu tiên kể ra sẽ là quá trình đánh tráo miếng ngọc Phi Thúy Phượng Hoàng này. Dù là Nam Cung thế gia hay quan phủ, e rằng cũng không đời nào bỏ qua cơ hội lập công với Phúc vương. Trước khi Phi Thúy Phượng Hoàng tuột khỏi tay, sợ là các người chỉ biết cầu trời mong Thư Á Nam ta đừng có rơi vào tay Nam Cung thế gia hay quan phủ.”

Quý Toán Tử tức đến độ hai chòm râu chuột run bần bật mà không thể phát tác. Đúng lúc này, Mạc gia điềm nhiên gõ bàn: “Bốn nghìn lượng thì bốn nghìn lượng, trả tiền!”

Chưởng quầy lập tức đưa thêm một tờ ngân phiếu, Mạc gia lần sờ gộp cả với tờ ngân phiếu lúc nãy đưa tới trước mặt Thư Á Nam: “Ngân phiếu bốn nghìn lượng của Thông Bảo tiền trang có thể đổi trong cả nước, mong Thư cô nương nhận lấy.”

Thư Á Nam vẫn không nhận ngân phiếu, hờ hững nói: “Bốn nghìn lượng là giá lúc nãy, bây giờ lại tăng giá rồi.”

“Lại tăng giá?” Mạc gia cau mày hỏi.

“Không sai!” Thư Á Nam mỉm cười: “Bốn nghìn lượng, cộng thêm một cái tát.”

“Cộng thêm một cái tát?” Mạc gia dường như không hiểu.

Thư Á Nam liếc sang Quỷ Toán Tử, cười lạnh nói: “Vừa rồi ta bị người khác đe dọa, cục tức trong lòng khó mà xuôi. Thiếu cái tát này, cho dù cho ta bốn vạn lượng ta cũng chẳng có lòng nào mà buôn với bán.”

Mạc gia hiểu ý, lập tức gật đầu nói: “Được! Bốn nghìn lượng thêm một cái tát, chấp nhận!”

Thư Á Nam nhìn Quỷ Toán Tử mặt nổi gân xanh phía sau Mạc gia, điềm nhiên nói: “Mạc gia, hình như có người không chịu trả kìa!”

Mạc gia sa sầm nét mặt, nói rành rọt từng chữ: “Ta nói rồi, chấp nhận!”

Đôi mắt Quỷ Toán Tử như muốn tóe lửa, nhưng gã vẫn xanh mặt ngoan ngoãn đi tới trước mặt Thư Á Nam. Thư Á Nam giơ tay tát thẳng vào mặt Quỷ Toán Tử một cái thật mạnh, sau đó xoa cổ tay mình cười khẩy nhìn Quỷ Toán Tử, nói: “Lần sau còn dám xuất ngôn bất nhã với bản cô nương thì phải sờ cái mặt mình trước nhé!”

Thư Á Nam để Phi Thúy Phượng Hoàng xuống, cất ngân phiếu vào ngực áo, tươi cười nói với Mạc Gia: “Sau này nếu có chuyện làm ăn kiếm lớn như vậy, Mạc gia nhớ tìm ta đấy!” Dứt lời, nàng vẫy tay nghênh ngang rời đi.

“Mạc gia...” Quỷ Toán Tử sờ khuôn mặt rát bỏng của mình, muốn nói lại ngừng. Mạc gia không để tâm đến sự uất ức của gã, chỉ vuốt râu khẽ thở dài: “Cô nương này không đơn giản, sau này chúng ta phải hợp tác nhiều hơn với ả!”

Vừa dứt lời, hai tên hậu bối Thiên Môn ưu tú mới báỉ làm môn hạ của Mạc gia là Vân Tương và Kim Bưu, hiện tại gọi là Vân Bưu và Kim Tương trở về phục mệnh. Mạc gia hỏi qua chuyện hai người thất thủ, không trách cứ gì nhiều, lão dặn dò Vân Tương: “A Bưu, Nam Cung lão bản của sông bạc Hồng Vận ở Hàng Châu hôm trước sai người đến nói, sông bạc của y gặp chút phiền phức, hình như có người đang giở trò gian lận nhưng y lại

không tóm được chút manh mối nào. Nam Cung lão bản là đại công tử của Nam Cung thế gia ở Dương Châu, vì phạm gia quy mới bị điều tới Hàng Châu, cũng là một nhân vật có tiếng tăm ở đất ấy. Y đến nhờ vả lão hủ, lão hủ cũng không tiện từ chối. Người hãy thay lão hủ đi Hàng Châu một chuyến, giúp y dọn dẹp cục diện.”

“Vâng, thuộc hạ sẽ đi Hàng Châu ngay!” Vân Tương vội nhận lời. Mạc gia lấy ra một miếng ngọc bội từ trong ngực áo, nói: “Đây là tín vật của lão hủ, Nam Cung lão bản nhìn là biết. Lần này người thay lão hủ ra mặt, đừng có làm hỏng danh tiếng của lão hủ!”

“Thuộc hạ quyết không để Mạc gia thất vọng!” Vân Tương liền cất ngọc bội vào lòng rồi cùng Kim Bưu chấp tay cáo lui.

Rời khỏi Vinh Bảo Trai, Kim Bưu bắt mẫn lau bầu: “Công tử, chúng ta làm chân chạy việc cho lão hồ ly mù ấy, suốt ngày bị lão chỉ đạo hô tới quát lui, rốt cuộc là vì cái gì?”

Vân Tương mỉm cười không đáp, gã tạm thời vẫn chưa dám nói bí mật trong lòng cho Kim Bưu, dù gã và y giờ tình đã như huynh đệ. Vân Tương biết thực lực của Nam Cung thế gia. Lần này không giống ở Ba Thục, lúc đó còn có thể mượn thế lực của Ma Môn, hiện tại tất cả chỉ có thể dựa vào mình, giống như một con bạc vốn ít nhưng muốn thách đấu với ông chủ sòng bạc thế lực hùng hậu. Người khác thua tám, mười trận không hề gì, gã chỉ cần thua một ván cũng có thể mất mạng như chơi. Trước khi hoàn toàn đứng chắc chân, Vân Tương không dám khinh suất vọng động. Giờ gã vẫn chỉ đang ở trong môi trường quen thuộc bí mật thăm dò gân mạch cây đại thụ Nam Cung thế gia, chẳng trách Kim Bưu không sao hiểu nổi. Gã cũng không giải thích lời thôi, nói: “Trước khi rời Tô Châu, huynh đi thăm Kha cô nương đi, cứ nói chúng ta sẽ đi một thời gian, để Kha cô nương mấy ngày này đừng liên lạc với chúng ta.”

“Tại sao lại là ta?” Kim Bưu phật ý trợn mắt nhìn Vân Tương. Kha Mộng Lan sau khi theo hai người đến Giang Nam, nhằm tạo phục binh tiếp ứng đằng sau, nàng tạm thời tách khỏi hai người, chỉ liên lạc vào thời gian

đã hẹn. Gần đây Vân Tương gặp nàng ngày càng ít, dĩ nhiên kẻ có lòng tác hợp cho họ là Kim Bưu cảm thấy bất mãn.

Vân Tương hiểu rõ tâm tư của Kim Bưu, nhưng gã không thể nói ra nỗi khổ trong lòng mình. Nếu muốn trở thành thiên hùng thì không thể có nhược điểm, mà tình cảm lại chính là nhược điểm lớn nhất của con người. Đây là bài học Vân gia hết lần này đến lần khác căn dặn gã, nhưng tinh minh như Vân gia cuối cùng vẫn không thể thoát khỏi ải tình. Vân Tương không muốn lặp lại vết xe đổ của Vân gia, đặc biệt vào thời khắc then chốt sắp sửa tiếp cận với nhân vật trọng yếu trong Nam Cung thế gia, gã phải ép mình từ chối tất cả tình cảm, đặc biệt là tình cảm nam nữ.

Ta quyết không thể có bất cứ nhược điểm nào! Vân Tương thầm cảnh cáo bản thân, ta quyết không để bất cứ nữ nhân nào bước vào lòng mình!

Thư Á Nam cất hai tờ ngân phiếu giá trị trong người, vui vẻ trở về khách điểm Phúc Lai. Hiện tại tất cả đã ổn thỏa, chỉ còn một chuyện. Nàng mượn giấy bút ở quầy, vội vã viết một bức thư nặc danh, người nhận là Lận Đông Hải. Thư Á Nam không muốn mang một cô quận chúa ngây thơ không biết gì đi ngang dọc khắp nơi, càng không muốn gánh lấy tội danh bắt cóc quận chúa, hơn nữa giang hồ đối với một cành vàng lá ngọc như Minh Châu quận chúa nguy hiểm trùng trùng, chỉ một sơ sẩy nhỏ cũng có thể tổn hại đến thiếu nữ này.

Thư Á Nam viết xong thư, đang định tìm người chuyển cho Lận Đông Hải, lòng lại thoáng do dự. Nàng chần chừ một lát rồi cất thư đi, trở về gian phòng chữ Bính. Trong phòng còn có tay nải đơn giản của nàng, Thư Á Nam muốn nhân lúc lấy hành lý sẽ cáo biệt lần cuối với Minh Châu quận chúa.

Thư Á Nam gõ cửa theo ám hiệu hẹn trước, chợt nghe bên trong có tiếng hoan hô, Minh Châu quận chúa hớn hờ mở cửa kéo Thư Á Nam vào phòng, nàng hồ hởi nói liên hồi: “Vừa rồi ta còn đang lo, sợ người cầm Phi Thúy Phượng Hoàng rồi bỏ mặc ta ở đây. Xin lỗi nhé, ta trách nhầm tỷ tỷ.”

Thư Á Nam nóng bừng mặt, liền xoay theo nói: “Sao lại thế được chứ? Quận chúa thấy ta là hạng người như vậy sao?”

“Thế nên sau ta lại lo tỷ tỷ gặp chuyện phiền phức mà ta không giúp gì được. Đúng là làm ta lo muốn chết!” Minh Châu quận chúa ôm chặt Thư Á Nam vào lòng, vẻ mặt đầy quan tâm. Lúc này nàng đã thay sang bộ quần áo nam nhân, vẻ mặt anh tuấn thanh tú sáng ngời như ngọc. Nụ cười phấn khởi pha lẫn niềm vui thuần khiết như đứa trẻ nhỏ. Thư Á Nam nhìn nụ cười ngây thơ ấy, chợt cảm thấy day dứt vì tính toán vừa rồi của mình. Lần đầu tiên có người thân mật gọi nàng là “tỷ tỷ”, trong lòng Thư Á Nam không khỏi dâng trào cảm giác muốn bảo vệ thiếu nữ thuần khiết này. Thư Á Nam vội né tránh sự nhiệt tình của Minh Châu, nói với nàng: “Chúng ta phải nhanh chóng rời khỏi đây, chuyện quận chúa mất tích một khi vỡ lở, e rằng quan phủ sẽ nhanh chóng lục soát toàn thành!”

“Bây giờ chúng ta đi đâu?” Đôi mắt Minh Châu quận chúa ánh lên tia háo hức như đứa trẻ.

“Ra ngoài rồi nói!” Thư Á Nam kéo nàng dậy đi ra ngoài, rời khỏi khách điểm liền nhanh chóng thuê xe ra khỏi thành. Dọc đường, Thư Á Nam lén lút xé bức thư cáo mật trong ngực áo. Nàng nhìn Minh Châu quận chúa đang cười tươi hớn hở, bất giác than thầm: “Muội ấy đúng là khắc tinh trong đời ta, lừa ai cũng không thể nào lừa muội ấy!”

Minh Châu quận chúa mất tích, Lận Đông Hải lòng như lửa đốt, một mặt phái người đi dò la tung tích quận chúa, mặt khác sai thuộc hạ báo cho tri phủ Tô Châu đem bố khoái nha môn tới. Tri phủ Tô Châu nghe tin quận chúa mất tích trong địa phận của mình sợ đến hồn bay phách lạc, lập tức đưa người tới.

Đi cùng với tri phủ là một lão già mặc chiếc áo cũ rách, vẻ mặt phong trần, Lận Đông Hải thấy lão thì mừng ra mặt, bước lên chấp tay thỉnh an: “Không ngờ Liễu gia cũng ở Tô Châu, lần này chắc chắn có thể tìm được quận chúa!”

Liễu Công Quyền lên thuyền nhìn khắp phía, hỏi kỹ lại chuyện quận chúa mất tích, nghe đến đoạn thiếu nữ được quận chúa cứu lên thuyền, sau đó quận chúa đột nhiên mất tích, Liễu Công Quyền liền hỏi: “Thiếu nữ ấy bộ dạng thế nào?”

Lận Đông Hải nghĩ một lát, gãi lấy ngón tay vạch lên mặt mình đáp: “Trên mặt thiếu nữ đó có một vết sẹo rất rõ!”

Liễu Công Quyền sững người, ngẩng đầu nhìn trời suy tư: “Thì ra là cô nương ấy, tại sao lại mang quận chúa đi?”

“Liễu gia biết thiếu nữ ấy là ai?” Lận Đông Hải vội hỏi.

Liễu Công Quyền khẽ gật đầu: “Lão hủ tuy biết cô nương ấy là ai, nhưng không dám nói là hiểu rõ, càng không hiểu tại sao cô nương ấy lại đưa quận chúa đi. Đó là một nữ tử có trí thông minh trời cho, lần này e rằng sẽ là một cuộc rượt đuổi kéo dài.” Lão quay đầu sang phía tri phủ Tô Châu ở bên cạnh, nói: “Đại nhân mau chóng điều động tất cả bổ khoái đi tra xét tất cả phu đánh xe ngựa trong thành Tô Châu, xem thử hôm nay có đôi nam nữ nào thuê xe rời khỏi Tô Châu hay không, có kết quả lập tức thông báo cho lão phu.”

Tri phủ Tô Châu nhận lệnh rời đi, Lận Đông Hải nghi hoặc hỏi: “Tại sao là một đôi nam nữ?”

Liễu Công Quyền vỗ tay sau lưng đáp lời: “Hai nữ nhân cùng đi dễ gây chú ý, nếu giả thành hai nam nhân thì lại có nhiều chuyện bất tiện.”

“Tại sao hai nam nhân lại bất tiện?” Lận Đông Hải vẫn cảm thấy khó hiểu. Liễu Công Quyền cười nhạt một tiếng: “Nữ giả nam trang bất tiện nhất là chuyện đại tiểu tiện. Nếu đóng giả thành hai nam nhân, nghỉ trọ ở khách điểm chỉ có thể đi sang phía nhà xí nam, thế thì ngượng ngịu. Nếu giả trang một nam một nữ có thể đổi vai để đi sang nhà xí nữ.”

“Liễu gia cao minh!” Lận Đông Hải lúc này mới hiểu, nghĩ rồi lại hỏi: “Tại sao chỉ kiểm tra xe ngựa, không kiểm tra bến thuyền? Nếu họ đi thuyền rời khỏi Tô Châu thì làm thế nào?”

Liễu Công Quyền thở dài: “Nếu có nhiều nhân thủ thì kiểm tra cả bến thuyền dĩ nhiên tốt nhất rồi, tiếc là bồ khoái ở Tô Châu có hạn, chỉ có thể lựa chọn. Thiếu nữ đó bắt cóc quận chúa, nhất định sẽ muốn nhanh chóng rời khỏi Tô Châu. Xe nhanh hơn thuyền, lại dễ tìm hơn, dĩ nhiên cô nương ấy sẽ lựa chọn thuê xe.”

Lận Đông Hải ngẫm nghĩ một lát, không kìm được giơ ngón tay cái lên tấm tắc khen Liễu Công Quyền: “Quả nhiên không uổng danh thần bồ Liễu Công Quyền!”

Liễu Công Quyền đã quá quen với cách tung hô như vậy, lão cũng chẳng thèm nói lời khách sáo, xua tay bảo: “Chúng ta tới nha phủ Tô Châu đợi tin đi, mong rằng các bồ khoái tận tâm tận lực có thể mau chóng tìm ra manh mối.”

Hoàng hôn buông xuống, một bồ khoái đem theo một chủ xe tới nha phủ. Lận Đông Hải cuống quýt hỏi: “Hôm nay có một đôi nam nữ đến thuê xe rời khỏi Tô Châu phải không?”

Chủ xe gật đầu lia lịa: “Đúng là có một đôi phu thê trẻ, nói là phụ thân lâm trọng bệnh, phải nhanh chóng về nhà kịp gặp mặt lần cuối. Lão Mã phu xe đã đưa họ đi, được hơn nửa ngày rồi.”

Liễu Công Quyền vội hỏi: “Một trong hai người có phải có một vết sẹo rất rõ trên má không?”

Chủ xe gật đầu khẳng định: “Không sai! Cô nương ấy tuy đã lấy tóc mai che má, nhưng tiểu nhân vô tình nhìn thấy, dưới tóc đúng là có vết sẹo.”

“Họ đã đi đâu?” Lận Đông Hải vội hỏi.

“Hàng Châu, tiểu nhân đích thân tiếp đãi họ vì vậy còn nhớ...” Chủ xe còn chưa nói dứt lời, Lận Đông Hải đã lao vút ra ngoài như một ngọn gió, lớn tiếng hạ lệnh cho thuộc hạ: “Chuẩn bị ngựa! Đi Hàng Châu!”

Nhã Phong Lôu bên hồ Tây Tử ở Hàng Châu là tòa lầu nước tiếng Giang Nam. Nằm ở khu vực cảnh sắc đẹp nhất ven hồ Tây Tử, cao ba tầng, bề ngoài cổ kính khang trang, bên trong vô cùng xa hoa, Nhã Phong Lôu là

khách điểm có lịch sử trăm năm được các đại quan nhân, tầng lớp phú hào ưu ái dừng chân.

Chiều hôm nay, công tử nhà Lại bộ thị lang Trương đại nhân dắt theo thê tử mới cưới xuất hiện trong đại sảnh Nhã Phong Lâu. Trương công tử vẻ mặt anh tuấn, đầu đội kim quan, hai lọn tóc dài ven tai điểm thêm nét phóng khoáng cho khuôn mặt khôi ngô. Thê tử gã là đại gia khuê nữ mỹ lệ yêu kiều, hành động cử chỉ toát ra vẻ cao sang trời sinh, đặc biệt sợi dây chuyền lấp lánh trên cổ càng tôn lên khí chất cao quý của nàng. Đôi nam nữ như được khắc ra từ ngọc này khiến ai nấy trong Nhã Phong Lâu đều phải ngược nhìn!

“Giả chương quỳ, giữ một bàn bữa tối nay cho chúng ta nhé!” Trương công tử đi tới quỳ, gõ bàn căn dặn. Giả chương quỳ liền gật đầu đồng ý: “Được ạ, cá rô bây giờ đang béo, Trương công tử có muốn nhà bếp chuẩn bị không?”

Tuy Trương công tử mới ở một hôm, Giả chương quỳ của Nhã Phong Lâu đã nhớ gã. Một là vì thân phận, hai là vì sự hào phóng của gã. Khách nghỉ tại Nhã Phong Lâu lúc này không nhiều, nhưng ai ai cũng có lai lịch, thân phận, Giả chương quỳ không dám lơ là.

“Được đấy, ông chuẩn bị thêm cho ta một vò nữ nhi hồng mười tám năm!” Trương công tử nói giọng Bắc Kinh dễ nghe, dứt lời định đưa thê tử lên tầng về phòng, ai ngờ vừa xoay lưng thì bị một kẻ khác va vào. Trương công tử lạng người đứng vững lại, người kia thì lão đảo ngã xuống đất, nhìn ra là một văn sĩ trung niên luộm thuộm.

“Xin lỗi!” Văn sĩ trung niên bò dậy, qua loa chấp tay về phía Trương công tử tạ lỗi rồi cúi đầu vội vã rời đi. Trương công tử ngạo mạn liếc nhìn gã, khẽ hừ một tiếng: “Đần độn!”

Trương công tử dìu thê tử trở về gian phòng đầu tiên chữ Thiên đã thuê từ trước, gã tháo kim quan buộc tóc xuống, mặt lộ nụ cười nhẹ nhõm. Thê tử kéo mặt gã sang nhìn cận kề, cười nói: “Đúng là, tỷ giả dạng thế này cũng có mấy phần giống tướng mạo của công tử Lại bộ thị lang Trương đại nhân đấy.”

“Một tiểu thư cành vàng lá ngọc như muội sao lại biết Trương công tử hả, nói thật xem nào!” Trương công tử vừa cất tiếng đã lộ ra giọng nữ nhi trong trẻo.

“Y từng theo phụ thân mình đến chúc thọ cha muội, muội vô tình thấy một lần.” Thê tử cười hì hì đáp lời.

“Gặp một lần mà nhớ bộ dạng y, có phải động lòng động dạ gì với y không hả? Mau nói thật cho ta!” Trương công tử ôm thê tử vào lòng, trong phòng vang lên tiếng cười đùa nghịch ngợm của hai nữ tử.

Không nói cũng biết, Trương công tử và thê tử chính là Thư Á Nam và Minh Châu quận chúa giả trang. Có một đại thiên kim hiệu từng chân tơ kẽ tóc các hào môn trong kinh thành chỉ điểm, Thư Á Nam giả dạng thành công tử hào môn giống từ dáng điệu đến nét mặt, thậm chí bàn về gia thế, lai lịch còn nói được đến bảy tám phần. Ngay cả Giả chương quỳ cả ngày giao thiệp với danh gia vọng tộc cũng không thể nhìn ra sơ hở.

Trời nhá nhem tối, Thư Á Nam đỡ Minh Châu quận chúa xuống đại sảnh dưới tầng, hai người vừa ngồi đã thấy kẻ ngồi kế bên vẫy tay về phía họ. Thư Á Nam nhận ra đó là văn sĩ trung niên đã va vào mình lúc chiều, bèn gật đầu đáp lễ. Văn sĩ trung niên lập tức đứng dậy đến trước mặt Thư Á Nam, giọng ấp úng như rất áy náy: “Xin lỗi, buổi chiều va phải công tử quên cả xin lỗi.”

“Không sao!” Thư Á Nam mỉm cười khoan dung, chỉ cần cố tình che giấu sẽ không dễ ai nhận ra giọng nữ nhi của nàng.

“Công tử quả là người đại lượng, ta nhất định phải mời công tử một ly mới an lòng.” Văn sĩ trung niên liếc sang Minh Châu, ánh mắt dừng trên chuỗi hạt trân châu to tròn lay láy trên cổ nàng, bất giác nuốt nước bọt ực một tiếng.

“Ha ha, tứ hải giai huynh đệ, ta mời cũng vậy thôi.” Thư Á Nam vỗ tay gọi tiểu nhị đứng đằng sau: “Lấy thêm một bộ bát đĩa và ly nữa cho vị tiên sinh đây.”

Văn sĩ trung niên khách khí ngồi, chấp tay nói với Thư Á Nam: “Tại hạ họ Trương, tên Kính Chi, không biết nên xưng hô với công tử thế nào?”

“Trùng hợp rồi! Tại hạ cũng họ Trương, tên Phóng Chi, chỉ khác một chữ với tiên sinh!” Thư Á Nam kinh ngạc đáp, đặc ý thêm lời: “Gia phụ tên húy Hiếu Ông, là Lại bộ thị lang tân nhiệm, không biết tiên sinh có nghe qua?”

“Thì ra là công tử của Trương đại nhân à! Chẳng trách lại anh tuấn khôi ngô như vậy!” Trương Kính Chi mừng rỡ: “Nhắc đến Trương đại nhân, tại hạ quả đã có duyên gặp một lần, đó là lúc ta tham gia khoa cử ở tỉnh, đại nhân không chê bai, cũng từng gọi ta một tiếng hiền đệ.”

“Nói như vậy, ta nên gọi là thế huynh rồi!” Thư Á Nam vội cung kính nâng ly: “Không ngờ thế huynh còn là một tú tài học sâu hiểu rộng, hôm nay may mắn được gặp đúng là duyên phận, chúng ta nhất định phải uống say mới thôi!”

“Không dám, không dám!” Trương Kính Chi vội uống cạn ly rượu, sau đó chùi mép cúi đầu, tựa hồ muốn nói lại ngừng.

“Ta thấy sắc mặt thế huynh ử dột, không biết có chuyện gì khó khăn?” Thư Á Nam thấy vậy bèn hỏi.

Trương Kính Chi ngó nghiêng ngang dọc, thấp giọng tiếp lời: “Ta đúng là có một chuyện vui quá trời. Chuyện này ta vốn định không nói cho ai, nhưng Trương công tử không phải người ngoài, nói cho công tử cũng không sao.

“Ồ? Không biết là chuyện gì?” Thư Á Nam hiếu kỳ ghé sát lại.

Trương Kính Chi thấp giọng đáp: “Tổ tiên ta là phong thủy sư có tiếng, đã từng nhiều lần xem phong thủy chọn đất an nghỉ cho các nhà quý tộc tiền triều, tiếc rằng môn tuyệt nghệ này đến đời tổ gia gia ta thì thất truyền. Hồi nhỏ nghe gia gia ta nói, tổ gia gia bị thất tử* hoàng đế tiền triều triệu đến xem phong thủy, sau khi trở về gặp bạo bệnh mà thân vong. Hôm trước ta thu dọn di vật tổ tiên, vô tình phát hiện bức di thư của tổ gia gia để lại, mới

biết ông ấy là vì đi tìm đất an táng cho quốc sư Bát Tư Ba tiền triều, sau bị người ta điểm tử huyết, cho nên về nhà mới phát bạo bệnh mà chết.”

“Sau đó thì sao?” Thư Á Nam càng lúc càng cảm thấy hiếu kỳ.

“Tổ gia gia để lại một tấm bản đồ.” Trương Kính Chi căng thẳng nhìn quanh, giọng nói bất giác run run: “Là bản đồ mộ huyết của quốc sư Mông Cổ Bát Tư Ba!”

“Vậy thì huynh phát tài rồi!” Thư Á Nam ngưỡng mộ khẽ reo lên: “Trong lăng mộ của Bát Tư Ba, không biết tùy táng theo bao nhiêu kim ngân châu báu!”

“Kim ngân châu báu thì có đáng gì?” Trương Kính Chi nhếch mép khinh thường: “Ta thấy Trương công tử cũng là người luyện võ, chắc rằng cũng biết, Bát Tư Ba sinh tiền là đệ nhất cao thủ Mông Cổ, võ công có thể coi là thiên hạ đệ nhất. Trong lăng mộ của ông ta chắc chắn sẽ tùy táng không biết bao nhiêu bí kíp võ công. Nếu lấy được bí kíp võ học cả đời của ông ta, cho dù không trở thành thiên hạ đệ nhất cao thủ thì ít nhất cũng có thể ngạo thị giang hồ.”

Về ngưỡng mộ trong mắt Thư Á Nam biến thành niềm khát vọng, nàng vồn vã hỏi: “Thế huynh có lấy được không?”

Trương Kính Chi thở dài nuối tiếc: “Sau khi ta phát hiện được tấm bản đồ tổ tiên để lại cũng đã từng lên tới đó khai quật, nhưng lăng mộ này quá rộng, ta mất mấy tháng mới chỉ vào được phần ven lăng thất tùy táng. Ở đó chỉ có một ít kinh Phật, không có bí kíp võ công, cũng không tìm thấy kim ngân châu báu.” Trương Kính Chi vén áo lấy một quyển tập nát bươm đưa cho Thư Á Nam: “Đây là một quyển trong đó, công tử xem xem.”

Thư Á Nam nhận lấy quyển tập tiện tay giở ra xem thấy toàn là chữ Tạng ngoằn ngoèo, không biết một chữ nào. Nàng sốt ruột nói: “Bí kíp võ công chắc là ở trong địa cung chính trung tâm lăng mộ, sao huynh không đến đó tìm?”

Trương Kính Chi lắc đầu thở dài: “Lăng mộ diện tích quá rộng, nếu muốn đào từ ven ngoài vào thì không thể nào. Chỉ có cách đào thẳng từ trên

xuống mới vào được địa cung. Có điều vùng đất ấy là sản nghiệp của người khác, nào có thể to gan lớn mật đào giữa thanh thiên bạch nhật? Hơn nữa tự ý đào lăng mộ, quan phủ mà biết thì cũng là tội chém đầu. Cách duy nhất là mua lại mảnh đất hoang ấy, giả như có ý xây trạch viện trên đó mới có thể che giấu việc đào mộ.”

“Thế thì mau mua lại đi!” Thư Á Nam cũng sốt ruột thay cho gã. Trương Kính Chi lắc đầu cười khở: “Mua lại hơn trăm mẫu đất hoang với Trương công tử mà nói thì không đáng gì, nhưng với ngu huynh thì đứng là khó ngang lên trời. Ta đã hỏi chủ đất ở đó, y ra giá một vạn lượng, ta có gom góp khắp nơi cũng mới được chưa đến một nghìn lượng, chẳng thấm tháp gì. Tiếc thay chỉ vì không có một vạn lượng bạc, ta đành vô duyên với bí kíp võ công vô địch thiên hạ và vật phẩm tùy táng giá trị mấy chục, mấy trăm vạn lượng của quốc sư Mông Cổ thôi!”

Thư Á Nam mặt đỏ phừng phừng, buột miệng nói: “Một vạn lượng bạc, ta có đây! Huynh từng nghĩ đến việc tìm người hợp tác chưa? Cùng chung sức rồi chia đều?”

“Hợp tác?” Trương Kính Chi sững người, sau đó lắc đầu nguầy nguậy: “Không không không! Ta không thể hại công tử! Cũng có thể trong lăng mộ không có gì, hoặc cũng có thể tấm bản đồ kia là giả. Lỡ như không tìm thấy gì, khác nào ta đã hại huynh đệ.”

“Không sao, ta bằng lòng mạo hiểm!” Thư Á Nam liền đáp: “Một vạn lượng thôi đúng không? Mấy hôm nữa ta sẽ giao ngân lượng cho huynh, huynh đưa bản đồ cho ta, chúng ta cùng nhau thực hiện!”

Trương Kính Chi nhìn quanh, sau đó thận trọng rút ra một tấm bản đồ cũ nát bên người, chỉ vào một ký hiệu trên bản đồ nói: “Đây là vị trí của địa cung, ta có thể đưa công tử đi xem thực địa, cũng có thể đưa công tử đi gặp chủ đất ở đó.”

“Được! Trong vòng nửa tháng ta sẽ chuẩn bị đủ ngân lượng, đến lúc đó huynh tới đây gặp ta.” Thư Á Nam vỗ vai Trương Kính Chi: “Trước khi nhận được tiền, huynh không cần đưa bản đồ cho ta, tránh thế huynh hiểu lầm.”

“Đâu có, đâu có!” Trương Kính Chi miệng nói vài câu khách sáo nhưng tay lại cất bản đồ cẩn thận. Thư Á Nam mỉm cười nâng ly: “Nào! Vì sự hợp tác của chúng ta, cạn ly!”

Hai người vừa uống vừa nói cười, cơm no rượu say, Trương Kính Chi thấy sắc trời đã muộn liền nắc cụt đứng dậy cáo từ.

Ra khỏi Nhã Phong Lâu, Trương Kính Chi cảm thấy cả người lâng lâng như muốn bay theo gió, đã lâu rồi gã không có cảm giác vui sướng vì thành công như vậy. Gã hứng khởi hát ư ử, nhảy chân sáo rẽ vào sông bạc Hồng Vận cách Nhã Phong Lâu không xa. Nơi này là sông bạc hào hoa nhất nhì thành Hàng Châu, đẳng cấp không hề kém cạnh Nhã Phong Lâu.

Trương Kính Chi vừa chào hỏi tiểu nhị trong sông bạc vừa cất bước lên tầng hai, gã xông thẳng vào một phòng khách đối diện với cửa lớn, chân bước qua cửa giọng đã oang oang: “Lão đại, ta cầu được một con cá lớn!”

“Con mẹ người câm miệng cho ta!” Một nam tử to lớn vạm vỡ, ánh mắt âm hiểm, mặt không lộ sắc đứng ở giữa phòng cất tiếng chửi gán khiến Trương Kính Chi im bật nuốt ngược lại tin vui. Gã phát hiện trong phòng ngoài Nam Cung Hào, lão bản của sông bạc Hồng Vận và mấy tên thủ hạ, còn có hai vị khách trẻ tuổi lạ mặt. Nam Cung Hào đang nói gì đó với hai người khách, cơ mặt gã chốc lại giật giật, Trương Kính Chi đã quen với bản tính của Nam Cung Hào, biết rằng đó là vẻ mặt chỉ xuất hiện lúc gã đang tức giận cực độ.

“Đám người này đã ở đây chơi hơn mười ngày, gần như ngày nào cũng thắng.” Nam Cung Hào hậm hực nói. Gã là một hán tử vạm vỡ hơn ba mươi tuổi, dáng dấp hao hao giống phụ thân Nam Cung Thụy, nhưng gã và Nam Cung Phóng là hai hạng người hoàn toàn khác nhau. Thân là đại công tử Nam Cung thế gia, nhưng Nam Cung Hào chỉ kết giao với đám băng hữu tam giáo cửu lưu, tác phong hành sự chẳng khác nào nhân vật hắc đạo. Gã vì sát hại quan sai gây đại họa, may được người nhà lo liệu khắp nơi mới tránh bị quan phủ truy nã, cũng vì vậy mà phụ thân gã đuổi gã đến Hàng Châu, chuyên trách quản lý sông bạc Hồng Vận do Nam Cung thế gia mở ở đây. Nam Cung Hào biết cha đã mất hết lòng tin vào mình mới dày mình đến

Hàng Châu cách xa sự vụ gia tộc, nên cũng không dám tiếp tục coi thường. Gã thức khuya dậy sớm chăm lo việc lớn việc nhỏ, rốt cuộc cũng khiến sòng bạc Hồng Vận khởi sắc, trở thành nơi xa hoa nhất nhì Hàng Châu. Hiện tại sòng bạc gặp rắc rối, người gã nghĩ đến đầu tiên là tông sư của phường lừa đảo Mạc gia, chẳng ngờ đã tức tốc sai người đi mời mà Mạc gia chỉ sai hai tên thuộc hạ tới. Nam Cung Hào lòng tuy bất mãn, nhưng xuất phát từ sự tín nhiệm và tôn trọng Mạc gia, gã đành chịu nhịn, nhẫn nại giải thích cho hai tên thuộc hạ được Mạc gia phái tới: “Chúng ta mở sòng bạc không sợ khách thắng tiền, chỉ sợ khách dùng thủ đoạn để thắng. Tiếc là đã theo dõi nhiều ngày nhưng vẫn không nhìn ra bất cứ kẽ hở nào. Nếu tiếp tục như vậy sớm muộn gì cũng phải đập cái biển sòng bạc này mất.”

Hai vị khách trẻ tuổi, một người thân hình vạm vỡ, vẻ mặt thô kệch, có một vết sẹo hình trăng khuyết ở giữa hai chân mày; người kia dáng vẻ văn nhợc như kẻ đọc kinh thư, nhưng không có vẻ cổ hủ và ngông cuồng giống cánh thư sinh tầm thường. Nghe Nam Cung Hào thuật lại đầu đuôi sự việc, thư sinh văn nhợc gật đầu nói: “Ta và Kim huynh đệ đi xem thử, mong rằng sớm có thể tìm được sơ hở của họ, nhưng cũng hy vọng Nam Cung lão bản giữ lời hứa, đừng gây khó dễ cho họ.”

“Được! Chỉ cần Vân công tử có thể vạch trần chiêu trò của chúng, nể mặt công tử ta sẽ không gây khó dễ cho chúng!” Nam Cung Hào xua tay thể hiện sự khoan dung. Hai người vừa xuống tầng, gã liền bức bối chất vấn tên thủ hạ đi mời Mạc gia: “Con mẹ ngươi, chuyện này là sao? Mạc gia sao lại phái đến cho ta hai tên tiểu tử miệng còn hôi sữa này?”

Không nói cũng biết, hai người được Mạc gia phái tới Hàng Châu giúp sòng bạc Hồng Vận bắt lão thiên chính là Vân Tương và Kim Bưu.

Sau khi xuống tầng, Vân Tương cầm theo mấy con phỉnh* giá trị nhỏ, từ từ đi đến sới bạc bị nghi ngờ gian lận. Bàn này chơi trò đặt cửa, chia làm bốn cửa Xuân, Hạ, Thu, Đông, bất cứ ai chỉ cần bỏ ra tiền đặt từ một vạn lượng trở lên đều có thể ngồi nhà cái. Nhà cái đi sang phòng bên cạnh không thể nhìn được bàn đặt cược, ở đó có bốn tấm bài làm bằng gỗ đàn hương, to bằng bàn tay, phía trên có khắc lần lượt bốn chữ Xuân, Hạ, Thu, Đông. Mỗi

lần nhà cái sẽ chọn một tấm bài đặt vào trong hộp gấm rồi đóng kín lại, để tiểu nhị ở sòng bạc mang lên bàn đặt, sau đó người chơi sẽ bắt đầu đặt cược. Có thể chọn một hay mấy cửa ở Xuân, Hạ, Thu, Đông. Nếu cửa đặt trùng với tấm bài trong hộp gấm của nhà cái, nhà cái sẽ phải trả gấp bốn lần tiền đặt. Vốn của nhà cái để trên bàn không được ít hơn một vạn lượng bạc, sòng bạc có tiểu nhị chuyên trách giúp nhà cái, mỗi lần mở bài, sẽ đặt cược mấy trăm đến mấy nghìn lượng tùy vào người chơi. Để tránh tiền người chơi đặt quá lớn nhà cái không thể trả, mức đặt cược cao nhất mỗi cửa thường không được vượt quá hai nghìn năm trăm lượng. Như vậy, nếu người chơi đặt trúng hết, nhà cái nhiều nhất cũng chỉ thua một vạn lượng vốn ban đầu, vừa vặn với số phình tối thiểu họ để trên bàn, không đến nỗi xảy ra tình huống nhà cái không còn tiền đền.

Sòng bạc không tham dự vào canh bạc mà chỉ tạo chỗ chơi, phục vụ và giữ công bằng cho mọi người, đồng thời phụ trách việc đổi ngân lượng thành phình. Trong quá trình đổi tiền thành phình sẽ tính theo tỉ lệ rút lãi, đây là nguồn lợi nhuận quan trọng nhất của các sòng bạc chính quy.

Sòng bạc Hồng Vận chính là một sòng bạc chính quy như vậy. Họ không tham gia chiếu bạc, chỉ tạo cho khách chơi một môi trường công bằng. Để bảo vệ và duy trì sự công bằng này, sòng bạc sẽ thuê tai mắt giả làm khách chơi, chuyên môn ngăn chặn người chơi gian lận. Những tai mắt này được gọi là “ám đăng”^{*}. Hiện tại, Vân Tương và Kim Bưu đang đóng vai trò này.

Sòng bạc Hồng Vận vốn có không ít ám đăng, nhưng lần này các ám đăng đều tắt ngấm, rõ ràng biết có người gian lận nhưng không nắm được chút manh mối nào. Những khách đến chơi ở nơi xa hoa như sòng bạc Hồng Vận đều không phải hạng vô danh tiểu tốt, sòng bạc không dám tùy tiện đắc tội, càng không dám ỷ thế hiếp người. Không nắm được sơ hở, dù biết đối phương chơi gian cũng không thể nào vọng động.

Vân Tương trà trộn trong đám người chơi, thỉnh thoảng lại đặt các ván nhỏ, chẳng bao lâu đã thua sạch sẽ mấy con phình Nam Cung Hào cho. Gã lại đến quầy đổi ít phình để tiếp tục đặt, vừa chơi vừa quan sát tình hình trên

bàn. Nhà cái lúc thắng lúc thua, gần nửa ngày cũng không thắng nổi mấy đồng, kẻ thắng bạc chủ yếu là ba người, tỉ lệ đặt trứng của họ vô cùng cao, số phỉnh trước mặt đã chất ngất như núi. Một hai ngày may mắn thì không kỳ lạ, nhưng ngày nào cũng như vậy sẽ khiến người khác nghi ngờ. Vân Tương được biết qua lời ám đẳng khác, mấy người họ đã thắng liền hơn mười ngày, gần như chưa từng thua.

Hộp gấm đựng tấm bài được đóng kín như bưng, trước khi mở ra vốn không có khả năng bị nhìn lén, càng không thể đánh tráo trước con mắt theo dõi của mọi người, nhưng họ làm thế nào để đoán trúng được tấm bài trong hộp? Vân Tương nghĩ mãi không thông.

Theo dõi thêm một lúc vẫn không phát hiện ra sơ hở gì, Vân Tương ngẩng đầu nhìn quanh, đột nhiên phát hiện mấy ám đẳng giả làm khách chơi đều đang găm gù theo dõi ba người này. Một tia sáng vụt lóe lên trong đầu gã, người thắng tiền gây chú ý, ám đẳng, khách chơi bạc đều theo dõi họ, khả năng gian lận rất khó, nhưng người thua tiền gian lận sẽ không dễ gì bị phát hiện!

Theo dòng suy nghĩ này, Vân Tương bắt đầu để ý những khách chơi bạc khuất mắt ở bàn. Nửa canh giờ nữa trôi qua, gã nở một nụ cười sáng tỏ. Kim Bưu ở bên sớm đã nhìn đến đầu đầu căng óc, thấy Vân Tương lộ nụ cười quen thuộc, gã cũng yên tâm cúi người ghé vào tai Vân Tương khẽ hỏi: “Công tử có phát hiện rồi à?”

Vân Tương nhẹ nhàng gật đầu, thu lại phỉnh rồi quay người rời khỏi sới bạc. Gã vừa đi vừa mỉm cười, nhẹ nhõm nói với Kim Bưu: “Chuyện Mạc gia giao đã xong, chúng ta có thể ở Hàng Châu chơi vài ngày rồi. Lâu rồi ta không để bản thân thoải mái, cá rô Tây Hồ lúc này đang béo, tối nay chúng ta đi ăn thử đi!”

Phản thiên

Tại tầng hai của sông bạc Hồng Vận, từ cửa sổ mở ra hướng cửa lớn có thể quan sát được toàn cảnh đại sảnh. Vân Tương đứng bên cạnh cửa sổ, chỉ xuống khách chơi ở bàn đặt cửa dưới tầng, nói với Nam Cung Hào đang đứng sau: “Trò đặt cửa này có một lỗ hổng rất rõ, vì vậy muốn chơi gian không khó. Đám người ấy đã làm như thế.”

“Vân công tử đã nhìn ra trò gian lận của chúng rồi?” Nam Cung Hào liền hỏi.

Vân Tương gật đầu, chỉ vào người chơi kém nổi bật ngồi trước cửa Xuân, đáp: “Hãy chú ý người trung niên mặc áo xanh kia, đặc biệt là cách hăn đặt cược, hăn chính là mấu chốt của toàn cục.”

Nam Cung Hào quan sát tỉ mỉ hồi lâu, chỉ thấy người khách ấy có vẻ thua không ít, cách đặt cược của hăn không có quy luật, ngoài đặt cược cũng không có động tác dư thừa nào, quả thực không khác gì với những người chơi còn lại. Nam Cung Hào ngờ vực gãi đầu, bán tín bán nghi hỏi: “Hăn có vấn đề gì?”

Vân Tương cười đáp: “Nếu lão bản liên kết việc đặt cược của hăn với tấm bài được mở ra sẽ có thể nhìn ra sơ hở.”

Nam Cung Hào nhìn lại, lát sau do dự đáp: “Số tiền hăn đặt hình như có liên quan đến tấm bài được mở!”

“Không sai!” Vân Tương gật đầu: “Tiền đặt cược của hăn mỗi lần đều khác nhau, nhưng đều chỉ đặt từ một đến bốn phỉnh. Khi hăn đặt một phỉnh, tấm bài mở ra sẽ là Xuân, đặt hai phỉnh, ván sau sẽ là Hạ, ba phỉnh là Thu,

bốn phỉnh sẽ mở Đông! Ba tên đồng bọn thắng tiền chỉ cần nhìn số phỉnh hăn đặt sẽ đoán biết được ván tiếp theo mở bài gì, vậy là cướp trọn cửa trước, đặt cược ở ngưỡng gần như cao nhất, người chơi khác chỉ có thể đặt vào các cửa còn lại. Như vậy tiền đặt sẽ bị dồn hết đến ba cửa thua, nhà cái sẽ ăn của người chơi để trả cho đồng bọn. Nhà cái bề ngoài như không thắng, nhưng tiền trên bàn đặt cuối cùng đều chạy hết vào túi chúng.”

“Nhưng nhà cái ở phòng khác, không thể nhìn thấy tình hình bên ngoài bàn đặt cược, làm sao để biết nên đặt tấm bài nào?” Nam Cung Hào ngờ vực hỏi, lời vừa dứt, gã lập tức hiểu ra vỗ tay bóp một cái: “Chúng đã mua chuộc tên tiểu nhị giúp nhà cái chạy đưa bài, để hăn nói cho nhà cái số phỉnh đặt trên bàn chỉ huy việc mở bài, nhà cái y lời hành sự, thế là trong ứng ngoài hợp câu kết một cách khéo léo!”

Vân Tương mỉm cười gật đầu: “Tuy họ vẫn giở tiểu xảo đánh lừa, ví dụ như thỉnh thoảng cố tình thua một chút, hoặc thắng vài ván rồi thay tay, nếu không thì cố ý đặt loạn, cuối cùng mới đổi đến cửa chắc thắng, nhưng nguyên tắc cơ bản là vậy.”

“Con mẹ nó, dám giở trò trong sòng bạc của lão tử!” Nam Cung Hào vụt lóe lửa giận trong ánh mắt, giơ tay ra lệnh cho thủ hạ: “Mau đi mời mấy gã đó lên đây.”

Lát sau, mấy khách chơi gian cùng tên tiểu nhị làm chân chạy đều được hộ vệ sòng bạc áp chế đưa lên. Họ vừa thấy sắc mặt Nam Cung Hào liền hiểu đã bị cao thủ bắt gian, nhưng nghĩ rằng mình không để lại sơ hở nào nên cũng không sợ sòng bạc làm bừa. Một tên lão thiên còn xác xược quát Nam Cung Hào: “Thấy người ta thắng được mấy đồng thì muốn gây phiền phức hả, đây có phải quy định của sòng bạc Hồng Vận không?”

Nam Cung Hào không đếm xỉa đến y, nhìn chăm chăm vào tên tiểu nhị sòng bạc, giọng âm trầm: “Con bà người câu kết giặc ngoài, ăn cháo đá bát, theo luật phải xử trí thế nào? Tự nói!”

Tên tiểu nhị hai chân mềm nhũn quỳ gục xuống đất, kinh hồn bạt vía khóc lóc van xin: “Lão bản tha mạng, tiểu nhân không dám nữa!”

Nam Cung Hào lạnh lùng hừ một tiếng: “Chỉ cần người làm chứng chỉ ra mấy tên lão thiên này, ta có thể tha mạng cho người!”

Tên tiểu nhị không do dự đập đầu lia lịa: “Tiểu nhân bằng lòng làm chứng! Tiểu nhân bằng lòng làm chứng!”

Nam Cung Hào xoay sang phía mấy tên lão thiên, cười gằn: “Các người muốn báo quan, hay là xử theo luật?”

Mấy tên lão thiên đưa mắt nhìn nhau, tên cầm đầu hỏi giọng chua chát: “Báo quan thì thế nào? Theo luật thì thế nào?”

Nam Cung Hào lạnh lẽo đáp: “Nếu báo quan, ta bảo đảm các người sẽ bị hành hạ tàn phế trong ngục; nếu xử theo luật, bỏ hết tiền các người thắng ra đây, sau đó mỗi người để lại một ngón tay rồi rút xéo.”

Đám người hiểu Nam Cung Hào không phải đùa suông, với tầm ảnh hưởng của gã ở Hàng Châu, có hành họ chết trong lao tù cũng không phải chuyện khó. Họ đưa mắt trao đổi với nhau, nhất tề gật đầu đáp: “Chúng ta bằng lòng xử theo luật. Đưa dao đây!”

Vân Tương đang định cầu xin thay mấy lão thiên thì bị Nam Cung Hào giơ tay ngăn lại, gã lạnh lùng nói: “Vân công tử, nể mặt công tử ta đã rất nhân từ với chúng rồi. Nếu là lúc trước thì chí ít cũng phải phế đi đôi mắt của chúng!”

Một tên hộ vệ sòng bạc trao đoản kiếm cho họ, mấy lão thiên không hề chần chừ, mỗi người lần lượt cắt bỏ một ngón tay của mình. Bọn họ tuy đau tê tái, trắng bệch mặt mày nhưng vẫn nghiến răng không kêu tiếng nào. Có lẽ ngay từ khi đặt chân lên con đường làm lão thiên này, họ đã chuẩn bị sẵn cho ngày hôm nay.

Nam Cung Hào đợi mấy tên lão thiên dúi dẫm nhau rồi khỏi mới quay sang nhìn tên tiểu nhị đang quỳ dưới đất: “Ta hận nhất là kẻ tiểu nhân ăn cháo đá bát. Tuy ta đã hứa tha mạng cho người, nhưng ít nhất cũng phải lấy cặp mắt người mới hả được nỗi hận trong lòng ta!”

Lời vừa dứt, Nam Cung Hào đã xuất thủ nhanh như chớp, một chiêu Nhị Long Hỷ Châu đã móc lấy hai con ngươi của tên tiểu nhị kia. Tên tiểu

nhị đau đớn kêu thảm thiết, Nam Cung Hào thản nhiên lau sạch máu trên ngón tay rồi quay sang Vân Tương tươi cười nói: “Lần này may được Vân công tử tương trợ, ta sẽ đáp tạ công tử thật hậu hĩnh.” Gã rút mấy tấm ngân phiếu trong xấp tiền mấy tên lão thiên để lại nhét vào tay Vân Tương: “Năm nghìn lượng bạc này là ta mời Vân công tử uống trà. Chỗ Mặc gia ta sẽ hậu tạ sau.”

Vân Tương không đành lòng nhìn gã tiểu nhị bị khiêng ra ngoài, đoạn nghiêm nghị xua tay từ chối: “Nam Cung lão bản không cần khách khí.”

Nam Cung Hào bật cười ha hả, vỗ vai Vân Tương, nói giọng thân mật: “Nam Cung Hào ta hôm nay xem như đã kết giao với bằng hữu là Vân công tử, sau này ở Hàng Châu nếu có gặp chuyện khó khăn cứ đến tìm vi huynh.”

Vân Tương gật đầu toan cáo từ thì Nam Cung Hào đột nhiên nhìn sang Trương Kính Chi, nhớ ra chuyện hãn muốn bấm báo khi nãy, liền hỏi: “Vừa rồi người nói câu được một con cá lớn, chuyện là sao?”

Trương Kính Chi vội thuật lại chuyện làm quen với Trương công tử lúc chiều và kế hoạch chuẩn bị đào lăng mộ của Bát Tư Ba, sau cùng gã dương dương tự đắc cười nói: “Trương công tử đã đồng ý bỏ một vạn lượng mua lại đất hoang có lăng mộ, chỉ cần đợi thêm vài ngày để hãn gom bạc.”

Nam Cung Hào tuy xuất thân thế gia nhưng thủ hạ không thiếu kẻ tam giáo cửu lưu như Trương Kính Chi, gã cũng không gò buộc đám người này, thậm chí còn ngấm ngầm ủng hộ. Nghe Trương Kính Chi thuật xong, gã thoáng kinh ngạc nói: “Cái bầy lừa lọc sơ cấp nhất, xưa cũ nhất của người mà cũng có người tin? Ta thấy có phải người ta muốn lừa ngược lại người một vỏ không?”

Trương Kính Chi vội vàng đáp: “Trương công tử đó là thẳng đần, chỉ dựa thế cha hãn, quen thói ham mê tửu sắc, nào có biết các thủ thuật trên giang hồ, chắc chắn là hạng ngờ nghệch có bị người ta đem bán còn vui vẻ đếm tiền hộ người ta kìa.”

“Nghe người nói, ta cũng thực muốn gặp thử tên Trương công tử này.” Nam Cung Hào cười bảo: “Bộ dạng hãn thế nào? Ngày mai đích thân ta sẽ đến Nhã Phong Lâu gặp hãn.”

“Bề ngoài cũng ra dáng nhân tài, đặc biệt thê tử hãn quả là tuyệt sắc giai nhân.” Trương Kính Chi nói tới đây, dường như nghĩ ra chuyện gì, liền vạch một đường trên má nói: “Viền má Trương công tử có một vết sẹo, dễ nhận lắm.”

Vân Tương đang chuẩn bị cáo từ, nghe Trương Kính Chi tả lại, gã lập tức đoán được Trương công tử là ai, bất giác cảm thấy khó hiểu vì sự mắc bẫy dễ dàng của nàng. Với sự thông minh cơ trí của nàng sao có thể bị một cái bẫy từ đời thuở nào ấy lừa? Vân Tương vô cùng tò mò.

Sau khi cáo biệt Nam Cung Hào, rời khỏi sông bạc Hồng Vận, Kim Bưu hứng chí hỏi: “Công tử, ngày mai chúng ta đi đâu chơi?”

Vân Tương nhìn về hướng Nhã Phong Lâu, khẽ nói: “Nhã Phong Lâu.”

“Nhã Phong Lâu?” Kim Bưu ngờ vực nhìn về tòa lầu mờ ảo phía xa: “Chúng ta đến đó làm gì?”

“Gặp một người bạn cũ!” Vân Tương nói xong liền bước thẳng vào bóng tối.

Sáng sớm hôm sau, Thư Á Nam và Minh Châu đang tận hưởng điểm tâm Tô Châu được bày biện đẹp đẽ ngon mắt tại Nhã Phong Lâu thì một nam tử đột nhiên ngồi xuống đối diện. Thư Á Nam ngẩng đầu nhìn gã, kinh ngạc kêu: “Là người!”

“Là ta.” Vân Tương cười nói: “Tên thủ hạ ngu xuẩn của Mạc gia, đến giả làm bổ khoái cũng không giống đây.”

Thư Á Nam bất giác nhớ lại lần không hẹn mà gặp tên lừa đảo này, không nhịn được cười phụt một tiếng, trêu chọc: “Lần này chuẩn bị giả làm gì đây?”

Vân Tương tủm tỉm cười: “Tú tài.”

“Tú tài?” Thư Á Nam không hiểu ý tứ của gã. “Không sai, giống như Trương tú tài vậy.” Vân Tương cố tỏ vẻ thần bí, thấp giọng nói: “Ta cũng có một tấm bản đồ kho báu, rẻ hơn của Trương tú tài đấy, chỉ cần một nghìn lượng thôi. Thế nào? Có hứng thú không?”

Thư Á Nam sinh lòng cảnh giác, nghiêm mặt đáp: “Ta không biết người đang nói gì.”

“Không biết? Chẳng phải cô nương đang định mua lại bản đồ kho báu của Trương tú tài sao?” Vân Tương châm biếm nói: “Bản đồ kho báu kiểu này cô nương muốn bao nhiêu ta có bấy nhiêu, loại rẻ nhất chỉ cần một văn tiền.” Vân Tương thấy Thư Á Nam sắc mặt không thay đổi cũng lấy làm kinh ngạc. “Thế nào? Cô nương thật sự tin có bản đồ kho báu sao? Thật sự muốn hợp tác với Trương tú tài kia à?”

“Xin lỗi nhé, người làm ảnh hưởng đến khẩu vị của ta.” Thư Á Nam bưng bát cháo tổ yến trước mặt lên, lạnh lẽo đuổi khách.

Vân Tương lắc đầu tiếc nuối, đứng dậy bỏ đi, vừa đi vừa thầm than: “Thì ra là một ả khờ, vậy mà ta lại xem trọng.”

Minh Châu dõi theo bóng Vân Tương đi xa dần, khẽ kéo tay áo Thư Á Nam hỏi: “Người này là ai?”

“Một tên lừa đảo hạng xoàng.” Thư Á Nam đáp mà chẳng thêm ngừng đầu lên, chỉ chăm chú tận hưởng bát cháo tổ yến của mình.

“Tên lừa đảo?” Minh Châu bụng đầy hoài nghi, mắt hướng về phía Vân Tương đang xa dần, nàng lẩm bẩm ngu ngơ: “Nếu hắn là tên lừa đảo thì cũng là tên lừa đảo cao minh nhất.”

“Được rồi, mau ăn đi! Ăn xong chúng ta còn phải đi du ngoạn hồ Tây Tử nữa đấy!” Thư Á Nam lấy một chiếc bánh nhét vào miệng Minh Châu.

Thư Á Nam và Minh Châu dùng bữa xong liền sánh vai rời khỏi Nhã Phong Lâu. Hai người vừa đi không lâu, Nam Cung Hào cũng dẫn theo Trương Kính Chi hào hứng đến tìm người. Giả chương quỳ của Nhã Phong Lâu đã quen Nam Cung Hào từ lâu, vừa thấy gã bước vào vội vàng đi tới ân cần chào hỏi.

“Vị Trương công tử kia có đây không? Thay ta thông báo một tiếng, cứ nói Nam Cung lão bản của sông bạc Hồng Vận tìm gặp.” Nam Cung Hào gõ tay lên mặt quỳ, thầm tính làm sao để mời Trương công tử đến sông bạc chơi vài ván. Giả chương quỳ xòe hai tay tỏ ý tạ lỗi: “Trương công tử sáng

sớm đã đưa phu nhân đi du ngoạn Tây Hồ, sợ rằng một chốc một lát sẽ không về.”

Nam Cung Hào tiếc nuối, tiện miệng hỏi: “Trương công tử có điểm gì đặc biệt không?”

Giả chương quỳ lập tức đáp: “Trương công tử tuổi trẻ tiền nhiều, tính tình hào phóng, sinh hoạt cầu kỳ, vung tiền như rác...”

Nam Cung Hào giơ tay chặn lời Giả chương quỳ: “Ta không hỏi mấy chuyện này. Người có phát hiện ra Trương công tử và phu nhân hẳn có gì khác người không?”

Giả chương quỳ nghĩ ngợi một lát, chợt gật đầu nói: “Đúng rồi, nghe Nam Cung lão bản nói vậy, ta đúng là nhớ ra họ có điểm khác người. Ông cũng biết dịch vụ của Nhã Phong Lâu chúng ta thuộc hàng nhất lưu, phòng nghỉ của khách ngày nào cũng có nô bộc quét dọn, đồ dùng gối chiếu đều được thay mỗi ngày. Nhưng phu phụ Trương công tử không chỉ bao trọn gian phòng đầu tiên chữ Thiên mà còn tự mình quét dọn phòng, đến như đồ dùng chăn gối cũng do bọn họ mang ra ngoài, chưa từng để nô bộc động tay vào.”

Nam Cung Hào lấy làm lạ hỏi: “Thế là vì sao?”

“Người có tiền ít nhiều tính tình lập dị, chẳng có gì đáng tò mò cả.” Giả chương quỳ đơn giản cười đáp.

Nam Cung Hào cau mày trầm ngâm một hồi, vẻ mặt đăm chiêu: “Nói như vậy, từ khi phu phụ Trương công tử thuê trọn gian phòng ấy, các người cũng không bước vào đó?”

Giả chương quỳ ngẫm nghĩ, lưỡng lự đáp: “Hình như... là thế.”

“Người có chìa khóa phòng đó không?” Nam Cung Hào chìa tay đòi Giả chương quỳ: “Ta mượn một lát.”

Giả chương quỳ lộ vẻ khó xử: “Chuyện này không được hay lắm, không thể tự động xông vào phòng khách được. Đây là quy tắc của Nhã Phong Lâu.”

“Ta vào đó xem một cái rồi ra ngay, lẽ nào người sợ ta trộm đồ của khách chắc?” Nam Cung Hào thể hiện ngay thái độ không vui. Nếu nói ông chủ lớn của sông bạc Hồng Vận, đường đường đại công tử của Nam Cung thế gia đi trộm đồ thì chắc chắn là chuyện đùa không tưởng. Giả chương quỳ do dự một lát, cuối cùng vẫn lấy chìa khóa dưới quỳ, nhỏ giọng dặn: “Lão bản phải nhanh chóng đi ra, nếu để phu phụ Trương công tử bắt gặp thì đúng là không biết giải thích thế nào.”

Nam Cung Hào chẳng thèm để ý đến lời dặn của Giả chương quỳ, để Trương Kính Chi ở dưới tầng đợi, một mình kích động lao lên phòng. Gian phòng đầu tiên chữ Thiên là gian sang trọng nhất của Nhã Phong Lâu, Nam Cung Hào cũng từng tiếp đãi khách quý ở đây nên rất quen thuộc. Đến trước cửa phòng, Nam Cung Hào nhìn quanh thấy không có người liền lập tức mở cửa xông vào.

Cửa sổ của gian phòng này hướng ra Tây Hồ, có thể nhìn thấy cảnh sắc tươi đẹp nhất của hồ Tây Tử, nhưng lúc này tất cả các cửa sổ lại được khóa chặt như bưng khiến gian phòng trông khá u ám. Bên trong được dọn dẹp ngăn nắp đâu ra đấy, không dính chút bụi nào. Bề ngoài dường như không có vẻ gì đặc biệt, nhưng trực giác của Nam Cung Hào mách bảo gã rằng trong phòng này nhất định có một bí mật không thể tiết lộ.

Gã thận trọng bước vào buồng ngủ bên trong, nơi này ngập trong mùi hương chỉ có ở phòng khuê nữ. Nam Cung Hào quét mắt nhìn tứ phía, gã lập tức bị thu hút bởi một chiếc vòng tay trân châu lấp lánh. Vòng tay bị ném bừa ở đầu giường, dưới tấm chăn nhung bằng lụa màu đỏ thẫm lấp ló tia sáng óng ánh.

Nam Cung Hào cầm chiếc vòng lên nhìn, gã nhận ra đó là ngọc Đông Châu đến từ Phù Tang. Loại trân châu này thường là ngọc lớn, sáng ngời, mò từ dưới biển sâu, vô cùng có giá trị. Một chiếc vòng tay Đông Châu ít nhất cũng đáng giá một nghìn lượng, vậy mà nó lại bị vứt vạ vật trên giường thế này, quả là đáng kinh ngạc. Dầu vậy, Nam Cung Hào không phải kẻ trộm, tuy trong lòng cảm thấy kỳ lạ nhưng gã vẫn để vòng tay về chỗ cũ. Gã ngẩng đầu thấy tủ quần áo đối diện khép hờ, bên trong như có thứ gì đó chặn

cửa tủ. Nam Cung Hào tò mò đi tới mở ra nhìn, gã lại kinh ngạc trợn tròn hai mắt.

Trong tủ không có quần áo, chỉ có một chiếc máy làm bằng gỗ cao chừng một thước, giống như khuôn ép thứ gì đó. Chính giữa khuôn ép có một lỗ nhỏ hình tròn, một viên Đông Châu to tròn nằm yên vị trong lỗ. Rơi rải xung quanh còn một số Đông Châu, viên nào viên nấy lấp lánh trong veo, chỉ khác nhau về kích cỡ. Nam Cung Hào nhặt một viên lên, cảm giác tròn xoe trơn bóng, không khác gì Đông Châu thật. Ngoài Đông Châu trong tủ còn có thêm ít bột màu trắng, gã miết ngón tay xem thử, cảm giác như bột trân châu.

“Người đang làm gì? Ai cho người vào đây?” Tiếng quát đầy phẫn nộ đằng sau khiến Nam Cung Hào giật nảy mình. Gã quay đầu nhìn, một công tử trẻ tuổi đầu đội kim quan đang nhìn gã bằng ánh mắt giận dữ, nữ tử bên cạnh giật mình sợ hãi nép trốn đằng sau, ánh mắt vô cùng khiếp đảm. Nam Cung Hào thấy vết sẹo dưới viền má vị công tử trẻ tuổi thì đoán ra người này là ai, liền cười nói: “Thì ra là Trương công tử, hân hạnh, hân hạnh!”

“Người là ai? Vào đây bằng cách nào?” Trương công tử hai tay nắm chặt lại, ánh mắt cơ hồ muốn giết người. Nhưng bộ dạng ung dung của Nam Cung Hào khiến y không dám manh động. Nam Cung Hào không để ý đến câu hỏi, gã giơ viên ngọc trong tay lên, cười nhạt: “Ta muốn thỉnh giáo Trương công tử, đây là thứ gì?”

Trương công tử lập tức quên giận, chột dạ né tránh ánh mắt đầy uy hiếp của Nam Cung Hào, ấp úng đáp: “Chỉ là... chỉ là mấy viên trân châu, nếu người thích cứ lấy hết đi.”

“Đây đúng là trân châu không?” Nam Cung Hào cười khẩy: “Công tử của Lại bộ thị lang Trương đại nhân à? Giả cũng giống thật. Có cần ta đi thông báo nha môn tri phủ, mời Lưu đại nhân qua đây bái kiến Trương công tử không?”

“Đừng!” Trương công tử luống cuống tay chân: “Xin huynh đài giờ cao đánh khẽ, ta bằng lòng tặng hết số trân châu này cho huynh đài.”

“Đây mà đúng là trân châu?” Nam Cung Hào quát lớn: “Ngoan ngoan nói thật ra, nếu có nửa lời dối trá, ta sẽ tiễn hai người vào đại lao sống nốt nửa đời còn lại!”

Trương công tử sợ hãi nhìn Nam Cung Hào, lắp ba lắp bắp: “Số... số trân châu này đều làm từ bột vỏ sò, nhưng chẳng khác với trân châu thật đâu, người thường tuyệt đối không thể phân biệt thật giả.”

Nam Cung Hào nhìn kỹ lại viên trân châu trong tay một lần nữa, thâm thán phục vì chỉ ít gã cũng không thể nhận ra đây là đồ giả. Nam Cung Hào mở cửa để ánh sáng chiếu vào viên ngọc, lạnh lùng hỏi: “Làm thế nào?”

Trương công tử lí nhí đáp: “Nghiền vỏ sò thành bột trước, sau đó ngâm vào một loại thuốc nước đặc chế, được rồi thì lấy khuôn ép thành hình, mài bóng, phơi khô là xong. Bộ khuôn này của ta mỗi ngày có thể làm mười viên trân châu, mỗi viên có thể bán tám mươi lượng bạc, một ngày sẽ có tám trăm lượng, mười lăm ngày thì có thể kiếm được...” Nói tới đây, Trương công tử đột nhiên im bặt, cơ hồ đã nhận ra mình lỡ lời.

“Mười lăm ngày có thể kiếm được hơn một vạn lượng bạc, vậy là có thể đi đào lăng mộ của quốc sư Mông Cổ Bát Tư Ba?” Nam Cung Hào bật cười lớn: “Người tin rằng có kho báu thật sao? Còn cả bí kíp võ công của quốc sư Mông Cổ Bát Tư Ba nữa?”

“Lẽ nào không có?” Trương công tử kinh ngạc hỏi lại.

“Không có lăng mộ, cũng không có kho báu hay bí kíp võ công gì hết, bỏ cái giấc mộng viễn vông hão huyền của người đi.” Nam Cung Hào giơ viên trân châu trong tay lên: “Cái này ta mang đi, người ở đây không được manh động, ta sẽ đến tìm người bất cứ lúc nào.”

Dứt lời, Nam Cung Hào sai bước xuống tầng, đưa viên ngọc trong tay cho Trương Kính Chi căn dặn: “Mang viên Đông Châu này đến Kim Ngọc Lô bán cho bọn họ, tám mươi lượng, không bớt một đồng.”

Trương Kính Chi cảm thấy lạ lùng, nhưng không dám hỏi nhiều, lập tức đem viên trân châu ấy chạy đi như bay.

Kim Ngọc Lâu là tiệm châu báu có tiếng của Hàng Châu, phường quây, người làm ở đó ai cũng có đôi mắt tinh tường, hàng giả không thể nào qua mắt họ. Tuy loại Đông Châu này có thể làm như thật, nhưng Nam Cung Hào vẫn không tin trân châu làm từ bột vỏ sò lại có thể lừa được con mắt nhà nghề. Gã còn đang suy nghĩ đợi Trương Kính Chi thất bại trở về sẽ xử lý hai tên lừa đảo làm giả Đông Châu này thế nào.

Không lâu sau, Trương Kính Chi chạy hộc tốc về, vừa lau mồ hôi vừa thở hổn hển nói: “Chưởng quầy Kim Ngọc Lâu mới đầu chỉ muốn trả bảy mươi lượng, tiểu nhân phải nói gậy lười mới...”

“Rốt cuộc có bán được hay không?” Nam Cung Hào nóng nảy giơ tay cắt lời gã.

“Tiền đây!” Trương Kính Chi vội rút tờ ngân phiếu nhàu nhĩ ra. Nam Cung Hào giật lấy nhìn, là ngân phiếu tám mươi lượng của Thông Bảo tiền trang! Gã ngây ra một hồi lâu, đột nhiên xoay người lao lên tầng, nhanh đến mức khiến Trương Kính Chi há hốc mồm mãi không khép lại được. Gã đã đi theo Nam Cung lão bản nhiều năm, đây là lần đầu tiên thấy chủ mình kích động như vậy.

Nam Cung Hào lao thẳng lên gian phòng đầu tiên chữ Thiên, hai tên lừa đảo vẫn ở đó. Gã vội vã hỏi: “Đơn đặc chế loại thuốc nước ấy là gì?”

Mấu chốt để làm ra loại trân châu này là thuốc nước ngâm cùng bột vỏ sò, khuôn ép có thể mô phỏng chế tạo, vỏ sò là thứ tầm thường dễ tìm. Chỉ cần biết đơn đặc chế loại thuốc nước kia thì sẽ có thể tạo ngọc Đông Châu giả thành thật với số lượng lớn. Một khuôn có thể làm mười viên một ngày, nếu làm một trăm khuôn như vậy, một ngày có thể tạo ra một nghìn viên! Một viên bán được tám mươi lượng, nghìn viên là tám vạn lượng bạc! Đây chỉ là thu nhập một ngày... Nam Cung Hào không dám tính tiếp, gã sợ con tim đang nhảy loạn lên của mình không chịu nổi kích thích lớn, sẽ bị vỡ tung.

“Chúng ta, chúng ta không có đơn thuốc.” Trương công tử lí nhí đáp.

“Vậy thuốc nước của các người từ đâu mà có?” Nam Cung Hào liên hỏi.

“Chúng ta vô tình cứu được một dị nhân giang hồ, thuốc nước ấy có được từ tay ông ấy.” Trương công tử đáp: “Ông ấy phát hiện ra loại nước làm trăn châu này xong, bản thân chẳng có sức ngày nào cũng làm nên tặng cho chúng ta dùng thử. Lần này để kịp làm sổ trăn châu kia, chúng ta cũng đã dùng gần hết thuốc nước ấy rồi.”

“Đơn đặc chế thì sao? Lẽ nào các người không đòi ông ta?” Nam Cung Hào hấp tấp hỏi tiếp.

“Đòi rồi.” Trương công tử đáp: “Nhưng ông ấy nói đơn đặc chế ấy là tâm huyết của mình, không thể tùy tiện tặng cho người khác. Cho dù ân nhân cứu mạng như ta nếu không có mười vạn lượng bạc cũng miễn bàn.”

Mười vạn lượng bạc là một số tiền lớn, nhưng so với ngân lượng kiếm lại được quả thực không thấm vào đâu. Nam Cung Hào nghĩ một lát, vội hỏi: “Vị dị nhân này ở đâu? Có thể đưa ta đi gặp ông ấy không?”

Trương công tử do dự đáp lời: “Ông ấy ẩn cư ở ngoại ô thành Hàng Châu, nhưng chưa từng gặp người lạ, sợ rằng...”

Nam Cung Hào không muốn vì cái nhỏ mà mất cái lớn, liền giơ tay cắt lời Trương công tử: “Ông ấy không gặp ta không sao, người thay ta mua lại đơn thuốc đặc chế đó, sau khi thành công ta sẽ trọng thưởng.” Thấy Trương công tử còn do dự, Nam Cung Hào sầm mặt: “Có phải muốn ta đi mời Lưu tri phủ đến bá kiến Trương công tử không?”

Trương công tử bất đắc dĩ gật đầu: “Được, ta đi thử xem.”

“Đợi ở đây, ta lập tức mang ngân phiếu tới!” Dứt lời, Nam Cung Hào phóng ra cửa như một cơn gió, lướt qua đại sảnh dưới tầng, gãi vẩy tay gọi Trương Kính Chi, chỉ lên tầng dặn: “Trông chừng Trương công tử và phu nhân của hắn. Nếu họ bước khỏi Nhã Phong Lâu một bước, ta sẽ hỏi tội người!”

Căn dặn xong, Nam Cung Hào lập tức trở về sông bạc Hồng Vận, gom hết ngân phiếu trong quây vừa vận đủ mười vạn lượng. Gã giắt theo ngân phiếu, mang thêm mấy tên thủ hạ tinh anh trở lại Nhã Phong Lâu. Nam Cung Hào để mấy tên thủ hạ canh giữ ở dưới, một mình gã trở lại gian

phòng đầu tiên chữ Thiên, chìa ngân phiếu trước mặt Trương công tử: “Chỗ này tổng cộng mười vạn lượng, ta đi cùng người, thê tử người ở lại. Nếu người giở trò gì, đừng trách ta ra tay tàn ác.”

Nam Cung Hào dẫn Trương công tử xuống tầng, thấp giọng căn dặn mấy tên thủ hạ: “Trông chừng nữ tử ở gian phòng đầu tiên chữ Thiên, nếu ả rời khỏi Nhã Phong Lôu nửa bước, ta sẽ hỏi tội các người!”

“Lão bản yên tâm!” Trương Kính Chi vỗ ngực bồm bộp: “Tiểu nhân biết nữ tử ấy, ả không trốn được đâu!”

Nam Cung Hào thấy mấy tên thủ hạ đã chặn tất cả lối ra Nhã Phong Lôu mới yên tâm dẫn Trương công tử ra ngoài. Thủ hạ của gã đã chuẩn bị sẵn ngựa, gã nhảy lên ngựa, nói với Trương công tử: “Dẫn đường, ta đi cùng người!”

Nam Cung Hào dẫn theo hai tên thủ hạ cùng Trương công tử ra khỏi thành Hàng Châu. Đến sẩm tối thì tới một ngọn núi nhỏ vô danh bên ngoài thành, mọi người xuống ngựa lên núi, lúc sắp tới đỉnh núi, Trương công tử áy náy nói: “Vị dị nhân ấy không gặp người lạ đâu, nếu ông ấy thấy ta dẫn các người lên chắc chắn sẽ trốn mất.”

Nam Cung Hào ngẩng đầu nhìn, thấy một mái nhà tranh trơ trọi nằm chênh vênh trên vách núi. Gã quan sát tình hình xung quanh, khi đã chắc chắn Trương công tử không thể thoát khỏi tầm mắt của mình mới gật đầu nhận lời: “Được rồi, người đi sớm về sớm, chúng ta ở đây chờ.”

Nam Cung Hào dõi mắt nhìn theo Trương công tử lên đến đỉnh núi, lập tức sai hai tên thủ hạ chặn đường xuống núi. Ngóng mãi không thấy Trương công tử ra khỏi gian nhà tranh, gã dần dần cảm thấy bất ổn, bỏ mặc lời cảnh cáo của Trương công tử, Nam Cung Hào lập tức dẫn hai tên thủ hạ leo lên đỉnh núi, đứng trước cửa nhà gọi lớn: “Trương công tử, xin giúp tại hạ bái kiến vị tiên bối dị nhân ấy!”

Hô lớn vài tiếng nhưng không hề nghe đáp lại. Nam Cung Hào chẳng màng gì nữa, bước lên mở cánh cửa gỗ ghép đã cũ nát. Bên trong nhà là một trống hoang phế, hiển nhiên đã lâu không có người ở, Trương công tử cũng không thấy tăm hơi.

“Mau lục soát!” Nam Cung Hào cuống lên quát lác. Hai tên thủ hạ phát hiện cửa sổ phía sau căn nhà mở hé. Họ chạy tới đẩy ra thì thấy một sợi dây thừng to, một đầu buộc vào vách núi đá, đầu kia thông xuống vực cheo leo.

Nam Cung Hào thầm kêu hồng, vội sai tên thủ hạ bám vào dây trượt xuống, một lúc sau gã nghe thấy dưới vách núi có tiếng hô với lên: “Ở đây có quần áo của Trương công tử!”

Nam Cung Hào vừa nghe vậy liền cầm chặt dây trượt xuống vách núi. Gã vừa đi thì mặt đất trong căn nhà đột nhiên động đậy, Thư Á Nam bật bộ quần áo ngắn chui từ dưới hầm lên. Nàng rút trủy thủ đến bên dây thừng, song lúc kề lưỡi dao trên sợi thừng căng chặt lại thoáng do dự, nhìn Nam Cung Hào trượt tới đáy vực rồi nàng mới chém đứt sợi dây. Thư Á Nam vỗ nhẹ xấp ngân phiếu dày cộm trong ngực áo, thầm nhủ với lòng: “Mười vạn lượng, đây mới chỉ là lãi trả cho Bình An tiêu cục!”

Nam Cung Hào vừa chạm chân xuống đáy vực, sợi thừng đột nhiên rơi từ trên cao xuống, gã ngẩng đầu nhìn thấy trên đỉnh núi thấp thoáng có bóng người mờ ảo. Nam Cung Hào lúc này mới nhận ra mình bị lừa!

“Mau về Hàng Châu!” Gã giận dữ quát. Muốn leo từ vách lên đỉnh núi để đuổi theo tên lừa đảo là chuyện không thể nào. Hiện tại chỉ có thể mau chóng trở về Hàng Châu, may ra nữ tử kia còn ở trong tay gã. Nam Cung Hào có thể từ từ tra khảo mới có hy vọng tìm lại mười vạn lượng bạc.

Lúc Nam Cung Hào về đến thành Hàng Châu, trời đã tối đen như mực. Gã xông thẳng tới Nhã Phong Lâu, thấy mấy tên thủ hạ vẫn đang canh giữ trong đại sảnh, Trương Kính Chi lập tức đặc chỉ chạy lên trình bày công trạng: “Tiểu nhân vẫn luôn canh giữ ở đây, ả nữ nhân ấy quyết không thể bỏ đi!”

Nam Cung Hào lao lên tầng như một cơn gió, đá một cước tung cửa gian phòng đầu tiên chữ Thiên. Trong phòng vẫn nguyên trạng, bộ khuôn làm trân châu trong tủ áo còn đấy, duy chỉ có thiếu nữ kia đã lặn mất tăm hơi. Trương Kính Chi chạy ngay theo sau, thấy phòng trống không, gã lộ vẻ bàng hoàng: “Tiểu nhân vẫn luôn canh chừng ở dưới, tại sao lại...”

Nam Cung Hào tặng ngay gã một phát tát lên mặt: “Người có thấy một tên thư sinh? Một lão phu nhân hay một gã say nào không?”

“Tiểu nhân để ý họ làm gì?” Trương Kính Chi sờ bên má bỏng rát, ngờ nghệch hỏi. Nam Cung Hào giận run người, chỉ thẳng Trương Kính Chi điên tiết quát: “Lát nữa ta sẽ tính sổ với ngươi! Bây giờ mau đi mời Lưu tri phủ! Cứ nói lão tử bị người ta lừa!”

Không bao lâu sau, tri phủ Hàng Châu Lưu đại nhân dẫn theo đám bồi khoái vội vã chạy tới. Bên cạnh gã còn có một lão già quần áo cũ nát và một hán tử trung niên vạm vỡ, khuôn mặt thâm trầm. Nam Cung Hào thấy bộ dạng cung kính của Lưu tri phủ với hai người thì cũng thu bớt lại sự ngông cuồng của mình.

“Ta bị hai tên lừa đảo lừa một vỡ rồi!” Nam Cung Hào đã qua cơn phần nộ đỉnh điểm, hiện tại chỉ còn lại vẻ mặt âm ức. Gã chỉ vào bộ khuôn trong tủ áo, nói: “Chúng không chỉ lừa mười vạn lượng bạc của ta, còn dùng bột vỏ sò làm giả trân châu lừa người khác, các người nhất định phải bắt chúng nghiêm trị!”

Lão già cầm viên ngọc lên nhìn: “Đây là Đông Châu thượng đẳng.” Lão lại chấm tay vào bột trong tủ đưa lên đầu lưỡi nếm thử: “Còn đây là bột trân châu thượng đẳng.”

“Nhưng...” Nam Cung Hào muốn nói lại im bặt, gã lúc này đã hiểu toàn bộ. Mình đã nhìn thấy gì? Chẳng qua là mấy viên trân châu, một bộ khuôn, một ít bột và màn biểu diễn xuất thần của hai tên lừa đảo kia!

Lão già sẫm soi kỹ càng bộ khuôn kia, chợt bật cười nói: “Thì ra là bộ khuôn làm bánh đã được cải tạo, Nam Cung lão bản sẽ không cho rằng bộ khuôn này có thể làm ra trân châu chứ?”

Nam Cung Hào mặt đỏ gay, đầu óc quay cuồng. Mười vạn lượng bạc! Lần này phải ăn nói thế nào với cha gã đây?

“Người nói Trương công tử ấy, trên mặt có một vết sẹo à?” Lão già cơ hồ không hứng thú với câu chuyện Nam Cung Hào bị lừa, mà rất quan tâm đến bộ dạng tên lừa đảo.

“Không sai!” Nam Cung Hào vạch tay lên mặt: “Ở đúng chỗ này!”

Lão già quay đầu trao đổi ánh mắt với hán tử vạm vỡ thâm trầm kia, hai người cùng lúc gật đầu nói: “Không sai! Là bọn họ!”

Không nói cũng biết, lão già và hán tử ấy chính là Liễu Công Quyền và Lận Đông Hải, hai người truy đuổi từ Tô Châu đến Hàng Châu, đáng tiếc vẫn chậm một bước. Lần này không đợi Liễu Công Quyền hạ lệnh, Lận Đông Hải vội nói với tri phủ Hàng Châu: “Lập tức cho người lục soát tất cả xe ngựa, bến thuyền, xem có ai đã gặp họ không, có tin lập tức bẩm báo. Nhớ lấy, nhất quyết không được đả thương hai cô nương ấy!”

Liễu Công Quyền thêm lời: “Kiểm tra thêm các chợ bán la ngựa gần thành Hàng Châu, xem họ có mua ngựa không. Đặc biệt là các loại ngựa tốt danh tiếng đất đỏ.” Thấy Lận Đông Hải không hiểu, Liễu Công Quyền cười nói: “Ta nghe nói Minh Châu quận chúa thích ngựa hay. Thoáng cái kiếm được mười vạn lượng bạc, họ thế nào cũng sẽ đi hưởng thụ xa hoa một chút, người trẻ tuổi là vậy.”

Tri phủ Hàng Châu sức nhớ nói: “Ngoại ô Hàng Châu có trường ngựa Vạn Gia, quy tụ tất cả ngựa hay của toàn quốc, rất có tiếng. Hạ quan lập tức sai người đi điều tra!”

Nam Cung Hào thần thờ trở về sông bạc Hồng Vận thì thấy hai người trẻ tuổi do Mạc gia phái tới đang đợi mình cáo từ. Gã như túm được cọng rơm cứu mạng, vội kéo lấy Vân Tương, gấp gáp nói: “Vân huynh đệ đến thật đúng lúc, mau giúp vi huynh một việc, bắt hai tên lão thiên đã lừa mười vạn lượng bạc của ta!”

“Chuyện này là sao?” Vân Tương cảm thấy khó hiểu, liền cất tiếng hỏi. Nam Cung Hào vội lược thuật lại chuyện gã bị lừa hôm nay, sau đó nài nỉ: “Huynh đệ người nhất định phải giúp ta, nếu không lần này ta quả thực không thể nào ăn nói với phụ thân ở nhà!”

Vân Tương nghe Nam Cung Hào thuật lại xong, bất giác hít vào một luồng khí lạnh. Một kẻ phản thiên quá kỳ diệu, quá can đảm cũng như quá

điên rồ! Gạt được cả ta, cô nương này đúng là một thiên tài khó gặp trên đời!

Vân Tương xòe tay tỏ ý tạ lỗi với Nam Cung Hào: “Ta chỉ là một kẻ hiểu được vài ngón giang hồ để vạch trần các lão thiên, miễn cưỡng thì có thể phá được một số mảnh lừa đảo, nhưng để đuổi bắt người khác thì hoàn toàn là kẻ ngoại đạo. Hơn nữa hôm nay Mạc gia sai người đến đưa tin, muốn ta mau chóng trở về Tô Châu, vì vậy tại hạ mới phải đến từ biệt Nam Cung lão bản ngay trong đêm!”

Nam Cung Hào ngăn người, chán nản nói: “Vậy người báo Mạc gia giúp ta lưu ý hai tên lừa đảo ấy, đồ tử đồ tôn của Mạc gia trải khắp Giang Nam, chắc chắn có thể tìm được tung tích của hai tên này. Một khi có manh mối, ta nhất định sẽ để chúng không có đất chôn thân!”

“Ta sẽ giúp lão bản chuyển lời!” Vân Tương vờ vịt nhận lời.

Bước ra khỏi sông bạc Hồng Vận, Kim Bưu không hiểu liền hỏi: “Công tử, bây giờ là nửa đêm, sao chúng ta phải đi vội như vậy?”

Vân Tương thấp giọng giải thích: “Hôm nay Mạc gia sai người đưa thư, bảo chúng ta ngày mai nhất định phải về gặp ông ta. Ta nghĩ chắc chắn có chuyện lớn muốn chúng ta đi làm.”

Kim Bưu tỏ ra bất mãn lâu lâu: “Cái lão hồ ly mù này đúng là biết cách sai khiến người khác.”

Sáng sớm hôm sau, Vân Tương và Kim Bưu người đẩy bụi bặm về tới Tô Châu. Hai người bỏ qua một nhọc đường dài, lập tức đi gặp Mạc gia. Trong một ngôi nhà cổ khuất tầm mắt, Mạc gia đã đợi họ từ lâu. Hai người vội bước tới thỉnh an, Mạc gia vốn ung dung điềm đạm lúc này cũng thoáng lộ vẻ sốt ruột và vui mừng hiếm có.

“Các người cuối cùng đã về rồi!” Mạc gia thở phào một hơi như trút được gánh nặng, giơ tay ra hiệu cho hai người: “Ngồi!”

Làm môn hạ Mạc gia lâu như vậy, nhưng đây là lần đầu tiên họ thấy Mạc gia mời thủ hạ ngồi. Hai người kinh ngạc đưa mắt nhìn nhau, sau đó

cung kính ngồi xuống chiếc ghế tre phía bên. Mạc gia hỏi: “Chuyến đi Hàng Châu có thuận lợi không?”

Vân Tương thuật qua chuyện mình bắt lão thiên giúp sòng bạc Hồng Vận. Mạc gia vô cùng hài lòng, gật đầu: “Ừm, người khiến lão hủ càng ngày càng xem trọng đấy, nói không chừng tương lai còn có thể kế thừa y bát của lão hủ.”

Vân Tương vội cảm tạ rồi hỏi: “Không biết Mạc gia gấp gáp tìm chúng thuộc hạ về là có chuyện gì?”

Mạc gia xua tay để tiểu đồng hầu hạ bên cạnh lui ra ngoài, sau đó mới thấp giọng nói: “Mười sáu tháng sau là ngày Đạt Ma tổ sư của Thiếu Lâm viên tịch, Thiếu Lâm sẽ tổ chức lễ tế thánh tịch của Đạt Ma tổ sư và trưng bày võ học Thiếu Lâm, tất cả sẽ diễn ra trong bảy ngày. Lúc đó vật phẩm được đem trưng bày không chỉ có bảy mươi hai tuyệt kỹ Thiếu Lâm, còn có Dịch Cân Kinh và Xá Lợi tử của Đạt Ma truyền lại. Dịch Cân Kinh là võ học chí tôn, Đạt Ma Xá Lợi Tử là bảo vật Phật Môn. Hai thứ này được gọi là trấn tự chi bảo của Thiếu Lâm.” Lời nói tới đây, Mạc gia dừng lại, đôi mắt trắng đục xoay sang phía Vân Tương: “Hiện tại có người ra giá cao để mua lại hai thứ này, lão hủ muốn nghe suy nghĩ của người.”

Vân Tương thoáng kinh ngạc, trầm ngâm đáp: “Những bí kíp võ công trong truyền thuyết như Dịch Cân Kinh, cho dù thần kỳ như lời đồn thì có mấy ai chịu được cô quạnh mà tu luyện khắc khổ như Đạt Ma trong mấy chục năm? Đạt Ma là kỳ tài võ học mấy nghìn năm mới có một người, Thiếu Lâm tuy có Dịch Cân Kinh, mấy trăm năm nay cũng không có người nào so sánh được với Đạt Ma, có thể thấy giá trị của nó bị người đời tăng bốc lên quá nhiều. Còn về Xá Lợi Tử, trong mắt người ở Phật Môn có thể là thánh vật, nhưng trong mắt người phàm tục như chúng ta còn chẳng bằng ngọc ngà trân châu bình thường.”

Mạc gia đồng tình gật gù liên hồi, mặt thoáng hiện nụ cười như gặp được tri kỷ: “Kỳ thực cho dù luyện thành võ công tuyệt thế thì đã sao? Sức mạnh lớn nhất của con người là trí tuệ, sau đó là của cải và quyền lực, có hai thứ này, cao thủ võ lâm muốn có bao nhiêu được bấy nhiêu. Cho dù là kỳ tài

võ học như Đạt Ma, trong mắt lão hủ cũng chẳng qua bằng mười, hai mươi tên sát thủ của Ảnh Sát Đường, tính ra chỉ đáng năm, ba chục vạn lượng bạc. Với lão hủ, tất cả mọi thứ trên đời đều có thể tính bằng ngân lượng. Thậm chí Xá Lợi Tử của Đạt Ma, trong con mắt của lão hủ càng không đáng một đồng.”

“Vậy tại sao Mạc gia lại có hứng thú với hai món đồ này?” Vân Tương hồ nghi hỏi.

Mạc gia thần nhiên cười: “Nếu có người bằng lòng bỏ ra giá cao để mua, tất nhiên giá trị của chúng sẽ tăng lên trăm lần. Trên đời này có những thứ giá trị hoàn toàn khác trong lòng mỗi người. Lão hủ không để tâm những thứ đó đáng bao nhiêu tiền, chỉ quan tâm người ta chịu bỏ bao nhiêu tiền!”

Vân Tương tiện miệng hỏi: “Bao nhiêu?”

Mạc gia nở một nụ cười giảo hoạt như hồ ly: “Nếu ta là người quyết sẽ không hỏi người khác trả bao nhiêu, chỉ hỏi bản thân có thể được bao nhiêu.”

Vân Tương liền đứng dậy chấp tay thỉnh tội: “Thuộc hạ lỡ lời, mong Mạc gia thứ tội.”

“Ngồi xuống, ngồi xuống!” Mạc gia xua tay cười: “Trước mặt lão hủ, người không cần khách khí như vậy. Lão hủ cũng không ngại nói thật cho người biết, có người trả mười vạn lượng để mua lại hai bảo bối ấy, nếu người có thể giúp lão hủ lấy được thì sẽ có năm vạn lượng trong tay!”

Vân Tương lòng rất đổi kinh ngạc, cổ vật hay châu báu đáng giá nhất trên đời có giá trị trên vạn lượng đã hiếm thấy, mười vạn lượng không phải con số nhỏ, gã không thể nghĩ ra ai lại chịu bỏ số tiền lớn như vậy. Vân Tương trầm ngâm một lát rồi do dự hỏi: “Chuyện lớn như vậy, tại sao Mạc gia lại không để Thẩm tiên sinh xuất thủ?”

Thẩm tiên sinh trong lời Vân Tương chính là Quỷ Toán Tử Thẩm Văn Trọng, y là một trong bát tướng Thiên Môn, bản thân có tư cách hơn một kẻ hậu bối Thiên Môn như Vân Tương nhiều. Mạc gia mỉm cười: “Tiểu Thẩm

đã lẫn lộn trên giang hồ nhiều năm, bị không ít người nhận ra rồi. Lần này Thiếu Lâm phát thiệp mời cho đồng đạo võ lâm đi tham dự đại lễ. Theo lão hủ được biết, chỉ riêng Giang Nam đã có Tô gia ở Kim Lăng, Nam Cung ở Dương Châu, Cô Tô Mộ Dung thị và Tào Bang ở Hàng Châu đều nhận được thiệp mời. Để đề phòng rủi ro, chúng ta bắt buộc phải tìm gương mặt mới. Người là người được lựa chọn trong đám trẻ tuổi, được lão hủ coi trọng, tin rằng người sẽ không khiến lão hủ thất vọng.”

“Nếu Mạc gia đã xem trọng như vậy, thuộc hạ nhất định sẽ dốc hết sức mình.” Vân Tương lại suy tư nói: “Nhưng chúng ta không có thiệp mời, nói không chừng đến cửa lớn của Thiếu Lâm Tự cũng không vào nổi.”

“Chuyện này người không cần lo.” Mạc gia khẽ thở dài: “Thiếu Lâm sớm đã không còn là thánh địa Phật Môn như người tưởng. Từ khi Viên Thông phương trượng lên làm chủ đạo môn đến nay, Thiếu Lâm đã thay đổi hoàn toàn diện mạo Phật Môn thanh tịnh, cho phép ngang nhiên mở rộng tự miếu thu hút tiền tài. Tỉ dụ như lần này, tưởng niệm Đạt Ma là giả, mượn danh Đạt Ma vét tiền là thực. Ngoài những danh gia đại phái nhận được thiệp mời, chỉ cần bất cứ ai quyên góp một món công đức thì đều có thể vào trong chùa. Không chỉ như vậy, Viên Thông còn sao chép bí kíp bảy mươi hai tuyệt kỹ để chào bán công khai. Chỉ cần chịu bỏ tiền thì có thể mua được bất cứ bản sao chép bí kíp nào người muốn. Dĩ nhiên là trừ Dịch Cân Kinh ra.”

“Thiếu Lâm sao lại lụn bại đến độ này?” Vân Tương vô cùng kinh ngạc.

Mạc gia nở nụ cười miệt thị: “Sau khi người đến đó sẽ còn phát hiện những chuyện khác xa tưởng tượng. Người không cần lo chuyện không có thiệp mời vào Thiếu Lâm Tự, lão hủ đã sắp xếp thuộc hạ ở đó tiếp ứng, người không phải bận tâm những chuyện nhỏ nhặt này.”

Vân Tương trầm tính ngày, liền nói: “Thời gian cấp bách, ngày mai thuộc hạ sẽ lên đường!”

“Lão hủ đợi tin tốt của người!” vẻ sốt sắng không sao kìm nén hiển hiện trên khuôn mặt Mạc gia.

Rời khỏi chỗ ở của Mạc gia, Kim Bưu nghi hoặc hỏi: “Chúng ta phải đi Thiếu Lâm trộm Dịch Cân Kinh và Đạt Ma Xá Lợi Tử thật sao? Phải biết đó là Thiếu Lâm đấy!”

Vân Tương mỉm cười không để ý: “Trong mắt ta, không gì là không thể.”

Trường ngựa Vạn Gia ngoại ô thành Hàng Châu là một trường ngựa lớn có tiếng của Giang Nam, cũng là chợ buôn ngựa lớn nhất trong phạm vi trăm dặm thành Hàng Châu. Thư Á Nam và Minh Châu quận chúa tới đây, không khỏi hoa mày chóng mặt nhìn các loại ngựa có tiếng đến từ khắp nơi trong nước.

“Con này hay! Đây là ngựa Đại Uyển, tốc độ nhanh nhất đấy! Con này cũng không tồi, là loại ngựa chân ngắn của Bắc Mạc, bộ dạng tuy xấu nhưng độ bền bỉ lại thuộc hàng đệ nhất thiên hạ!” Minh Châu nhắc tới ngựa liền thao thao bất tuyệt không khác gì người trong nghề.

Thư Á Nam không tìm hiểu nhiều về ngựa, thấy con ngựa Đại Uyển to lớn, dáng đẹp toan rút tiền mua thì phía sau chột có người cất tiếng: “Loại ngựa tồi tệ này sao có thể sánh được với hai vị cô nương?”

Thư Á Nam nghe vậy thầm kinh sợ, nàng vẫn đang giả nam trang mà lại có người nhận ra. Thư Á Nam quay đầu nhìn, một lão già có khuôn mặt hiền hòa đang nhìn nàng, nở nụ cười như có như không. Lão già trạc ngoại ngũ tuần, tai to mặt béo đầy đầu nhẵn bóng, người khoác áo gấm đắt đỏ, thoát trông như một phú ông bình thường. Thế nhưng Thư Á Nam đã nhìn ra ánh mắt sắc bén mà các phú ông quen ăn sung mặc sướng không thể có trong đôi mắt sáng quắc của lão. Trong Thiên Môn tướng thuật đã ghi, người có ánh mắt như vậy chắc chắn không phải hạng tầm thường.

Thư Á Nam sinh lòng cảnh giác, quan sát đối phương, phát hiện lão già này có gì đó rất quen. Nàng nhớ ra mình từng gặp lão ở Nhã Phong Lâu, lúc đó chỉ nghĩ lão là khách bình thường, vì vậy không để ý, chẳng ngờ đối phương lại theo nàng tới đây!

“Hai vị cô nương theo ta, lão phu đã chuẩn bị hai con ngựa tốt cho hai vị, hai vị nhất định sẽ thích.” Lão già xoay người bước đi. Minh Châu nghe vậy liền hoan hô nhảy nhót, vui vẻ đi theo. Thư Á Nam lòng biết nếu lão muốn bắt mình, vừa rồi đã lén xuất thủ sau lưng chứ không cần thiết phải thần bí như vậy. Nghĩ thế, Thư Á Nam cũng đi theo để xem lão định giở trò gì.

Hai người theo lão già đến một chuồng ngựa bình thường ở chợ, lão già vỗ tay sai tiểu nhị: “Dắt ngựa của lão phu ra đây.”

Tên tiểu nhị ứng tiếng dắt ra hai con tuấn mã từ trong chuồng ngựa, một con đỏ rực, màu lông bóng mượt. Con kia trắng muốt như tuyết, trên mình không có một sợi lông tạp nào. Hai con tuấn mã cao to đẹp đẽ, ánh mắt có thần. Minh Châu vừa nhìn đã luôn miệng hoan hô: “Ngựa Đại Uyển thực thụ đây! Chẳng trách màu lông lại thuần như vậy, bao nhiêu tiền!”

Lão già mỉm cười: “Chỉ cần hai cô nương thích, lão phu xin dâng hai tay kính tặng!”

“Không cần tiền? Có chuyện tốt như vậy sao?” Minh Châu có ngậy thơ mấy cũng nhận ra bất ổn bên trong, bất giác xoay sang Thư Á Nam. Thư Á Nam lạnh nhạt nói với lão già: “Có lẽ tặng người, tất có chuyện muốn nhờ vả. E rằng chúng ta không nhận được lễ vật nặng vậy đâu.”

Lão già cười ha hả: “Cô nương quả thực thông minh, lão phu cũng không vòng vo, có lời nói thẳng!”

Thư Á Nam liền giơ tay chặn lời: “Chúng ta có tiền mua ngựa, đa tạ hảo ý của lão trượng. Nếu lão có chuyện nhờ vả thật xin giữ lại lời!”

“Đúng vậy, cô nương vừa kiếm được mười vạn lượng bạc, muốn mua gì mà không được? Tài vật tầm thường cũng khó khiến cô nương động lòng.” Lão già ra vẻ cảm khái khẽ thở dài, mắt lại nhìn trên má Thư Á Nam: “Nhưng có những thứ, bỏ bao nhiêu tiền cũng không mua được.”

Thư Á Nam không ngờ chuyện nàng dùng kế phản thiên lừa Nam Cung Hào lại bị lão già này phát hiện, tuy vậy thấy lão không có ý lấy chuyện này

uy hiếp cũng nảy sinh cảm tình. Thư Á Nam nghe lão nói chuyện kỳ lạ, bất giác hỏi: “Tỉ dụ?”

“Tỉ dụ như dung mạo!” Lão già thản nhiên nói: “Ta tin rằng bất cứ thiếu nữ nào cũng sẽ không tiếc tiền vì dung mạo của mình.”

Thư Á Nam biến sắc, nàng giơ tay che vết sẹo trên mặt, nghiêng răng xoay người bỏ đi. Lão già đứng sau lưng kinh ngạc cất tiếng hỏi: “Tại sao cô nương lại đi?”

Thư Á Nam kìm nén dòng lệ, giọng chua chát: “Lão nói không sai, có những thứ bỏ bao nhiêu tiền cũng không mua lại được!”

Lão già vội nói: “Tuy lão phu không dám bảo đảm giúp cô nương khôi phục lại như xưa, nhưng ta biết có một đôi tay diệu thủ thiên công, có thể che lấp hoàn toàn vết sẹo trên mặt cô nương.”

“Thật sao?” Minh Châu mừng rỡ hỏi: “Đúng là có người có thể bỏ đi vết sẹo trên mặt tỷ tỷ ta?”

Lão già gật đầu, sau đó lại lắc đầu: “Không phải bỏ đi, mà là che đi, dùng hình xăm xảo diệu che hoàn toàn sẹo. Không những không ảnh hưởng dung mạo của cô nương, thậm chí còn có thể tăng thêm phần diễm lệ.”

“Thật không? Người đó ở đâu?” Minh Châu phấn khởi như muốn nhảy lên. Lão già lại cười mà không đáp, nàng hiểu ra liền hỏi: “Lão muốn chúng ta làm gì?”

Lão già hạ thấp giọng, nghiêm túc nói: “Mười sáu tháng sau là ngày tế tịch Đạt Ma, Thiếu Lâm sẽ công khai trưng bày thánh vật của Đạt Ma tổ sư. Lão phu muốn hai người lấy được hai món trấn tự chi bảo của Thiếu Lâm là Dịch Cân Kinh và Đạt Ma Xá Lợi tử cho ta!”

Minh Châu không chần chừ, lập tức gật đầu đồng ý: “Không vấn đề, lão hãy đợi tin tốt của chúng ta!”

Thiếu Lâm

Liễu Công Quyền cùng Lận Đông Hải tới trường ngựa Vạn Gia mới biết Thư Á Nam và Minh Châu quận chúa đã rời khỏi đó từ lâu. Lận Đông Hải vội hỏi hướng đi của quận chúa, nghe tiểu thương bán ngựa nói hai người dường như muốn đi Thiếu Lâm Tự, Lận Đông Hải kinh ngạc thảng thốt: “Họ đi Thiếu Lâm Tự làm gì?”

Liễu Công Quyền ngẩng đầu nhìn trời, dáng vẻ trầm tư: “Nghe nói vào ngày thánh tịch Đạt Ma mười sáu tháng sau, ở Thiếu Lâm Tự sẽ tổ chức đại lễ tưởng niệm Đạt Ma tổ sư, lúc đó sẽ có quần hùng võ lâm từ khắp nơi tề tựu đến, hy vọng họ chỉ là muốn đi xem náo nhiệt.”

Lận Đông Hải sức hiểu: “Lần này chắc chắn họ sẽ giả thành hai nam tử, Thiếu Lâm Tự thường không cho phép nữ tử vào chùa, giả trang thành nam nhân mới có thể tự nhiên ra vào.” Dứt lời, gã quay sang tên tùy tùng theo sau: “Chuẩn bị ngựa, chúng ta cũng phải đi Thiếu Lâm!”

Từ nay đến ngày thánh tịch Đạt Ma vẫn còn chín hôm, dầu vậy núi Thiếu Thất đã thành biển người. Từ lúc đại lễ tưởng niệm Đạt Ma tổ sư của Thiếu Lâm Tự được công bố, các đại môn phái, bang hội, thế gia đều phái người đến dự lễ. Ngoài ra còn vô số hào kiệt võ lâm cũng nghe tin mà đến. Họ nghe nói trong thời gian đại lễ, Thiếu Lâm sẽ công khai bán các bản sao chép nhỏ lẻ của bảy mươi hai tuyệt kỹ, thu tiền lạc quyền để sửa sang những công trình kiến trúc đã lâu chưa được trùng tu như Tàng Kinh Các, Đạt Ma Đường nhằm thuận tiện cho việc phát dương Phật học và võ học Thiếu Lâm. Các hào kiệt giang hồ không có hứng thú với Phật học, nhưng võ học Thiếu

Lâm vốn trứ danh thiên hạ, có thể danh chính ngôn thuận mua được mấy quyển bí kíp võ công Thiếu Lâm trong truyền thuyết chắc chắn là chuyện trong mơ của kẻ luyện võ.

Thư Á Nam và Minh Châu quận chúa lúc này giả trang thành công tử phong nhã đến Thiếu Lâm, chỉ thấy trước cửa chùa tập trung rất nhiều nhân vật giang hồ. Họ cãi nhau tun sùm, xung đột với các sư tăng tiếp đón khách. Hai người đi lên trước tìm hiểu, thì ra Thiếu Lâm Tự vì có quá nhiều khách nên không thể tiếp đãi tất cả, bèn lập ra quy định, ai muốn vào chùa để xem lễ thưởng ngoạn phải quyên góp mười lượng bạc công đức. Mười lượng không phải con số nhỏ, số tiền đó đủ cho một gia đình bần hàn sống trong nửa năm. Người trong giang hồ phần lớn đều không dư dả, chẳng mấy ai bỏ ra mười lượng bạc mà mặt không biến sắc, lẽ tất nhiên họ đều thi nhau oán trách.

Thư Á Nam cũng hơi xót tiền, Minh Châu liền kéo nàng qua nói: “Chúng ta mau vào đi, thừa lúc ít người tranh thủ chiếm chỗ!”

Hai người quyên tặng hai mươi lượng bạc, được vị hòa thượng tiếp đãi khách đưa vào bên trong, nhưng cả hai không có tâm trí thưởng ngoạn cảnh quan cổ tự mà lao thẳng đến Đạt Ma Đường.

Đạt Ma Đường không hề được canh gác nghiêm ngặt như trong tưởng tượng. Hai người nghi hoặc bước vào, bên trong trừ một lão tăng đang ngủ gật thì không còn bóng dáng bất cứ hòa thượng nào. Ngoài bức tượng Đạt Ma cao bằng hai người được thờ trong Đạt Ma Đường ra cũng không có Đạt Ma Xá Lợi tử và Dịch Cân Kinh. Thư Á Nam vội gọi lão tăng kia dậy, hỏi: “Đại sư, không biết thánh vật Đạt Ma ở nơi nào?”

Vị hòa thượng mau chóng tỉnh ngủ đáp: “Thánh vật Đạt Ma phải đợi hai ngày sau mới bắt đầu được trưng bày, lúc đó hai vị thí chủ hãy tới chiêm ngưỡng nhé.”

Hai người vô cùng thất vọng, Minh Châu kéo tay Thư Á Nam rời khỏi đó, trên đường đi luôn miệng oán trách: “Mắc bẫy rồi, mắc bẫy rồi! Tốn hai mươi lượng bạc mà đến cả bóng dáng Xá Lợi tử và Dịch Cân Kinh đều

không thấy, Thiếu Lâm đúng là thứ không ra gì! Dù gì tiền cũng đã bỏ rồi, chúng ta dạo một vòng xem đi, muội mới lần đầu đến Thiếu Lâm thôi!”

Hai người đi tới Đại Hùng Bảo Điện, bên ngoài điện bày một hàng cây nhang to bằng bắp tay, dài khoảng hơn ba thước. Họ chưa từng thấy cây nhang nào to như vậy, Minh Châu bèn hỏi hòa thượng ở đó: “Đây là gì?”

“Đây là cao hương của Phật Môn!” Hòa thượng ấy liền đáp. Minh Châu vừa nghe đã hiểu ngay: “Đốt cao hương mà người ta hay nói chính là cái này phải không?”

Vị hòa thượng gật đầu, cười đáp: “Công tử thật có Phật duyên. Cao hương này phải có công đức lớn mới được đốt, hai vị công tử có muốn đốt một cây không?”

“Được đấy!” Bản tính trẻ con trời dậy, Minh Châu lập tức hứng khởi cầm một cây: “Đốt đi đốt đi, ta cũng đốt một tuần cao hương!”

Hòa thượng liền giúp Minh Châu đốt nhang, chỉ dẫn nàng cầu nguyện trước mặt Phật tổ, cuối cùng cắm nén cao hương ấy vào vạc đỉnh ngoài điện. Minh Châu dâng hương xong quay người đi thì bị hòa thượng chấp tay cản lại: “Công tử còn chưa trả tiền nhang đèn.”

Minh Châu hiểu ý gật đầu, rút mấy miếng bạc vụn cho vào hòm công đức, hòa thượng đó vẫn không nhường đường, cười hiền hòa nói: “Công tử, công đức là công đức, nhang đèn là nhang đèn. Tiền một cây cao hương là mười lượng bạc, công tử lẽ nào không biết?”

“Cái gì?” Minh Châu há mồm tròn mắt: “Đốt một nén nhang mà đòi mười lượng bạc.”

Hòa thượng nọ vẫn mỉm cười hiền hòa như cũ: “Cây nhang này dĩ nhiên không đáng giá mười lượng, nhưng nếu là thắp cầu Phật tổ, để Phật tổ phù hộ công tử đạt được tâm nguyện thì mười lượng bạc không đắt chút nào.”

“Không đắt cái con mẹ người!” Minh Châu không kìm được ngoác miệng chửi lớn: “Chỉ một cây nhang mà đòi mười lượng bạc, sao người không đi cướp đi!”

Hòa thượng tỏ ra vô tội: “Đây là quy định của phương trượng đại sư đặt ra, công tử sẽ không gây khó dễ cho tiểu tăng chứ?”

Minh Châu còn đang muốn tranh luận, Thư Á Nam đã móc một đĩnh bạc nhét cho hòa thượng rồi kéo Minh Châu đi: “Chúng ta gặp phải tên lừa đảo mặt dày nhất rồi, chịu thôi!”

“Tỷ việc gì phải sợ tên lừa trọc đó? Ta không tin hần dám ngang nhiên ăn cướp như vậy!” Minh Châu tức tối định phát tác, bất ngờ ngẩng đầu trông thấy một thư sinh áo xanh đang nhìn về phía họ, miệng nở nụ cười như có như không, nàng đột nhiên đỏ mặt, thu lại sự đanh đá, ra vẻ bình thản nói: “Tỷ nói không sai, chẳng qua chỉ là mồi lượm bạc? Coi như làm việc thiện đi.”

Thư Á Nam cũng đã sớm nhìn thấy gã, chỉ vì không muốn bị gã chê cười nên mới bỏ qua. Nàng kéo Minh Châu rời khỏi Đại Hùng Bảo Điện, vốn định né tránh gã, chẳng ngờ gã lại thân nhiên bước tới, miệng cười khi khi chấp tay nói với Thư Á Nam: “Sao trùng hợp vậy? Ở đây mà cũng có thể gặp được cô nương! Đúng rồi, hình như chúng ta đã gặp mặt tới ba lần mà ta vẫn chưa biết quý tính của cô nương, liệu có thể tiết lộ cho tại hạ được không?”

Minh Châu này giờ vẫn xấu hổ cúi đầu, không dám nhìn vào mắt gã. Nghe thư sinh hỏi, nàng tưởng gã đang hỏi mình, vội lí nhí đáp: “Ta... ta tên Minh Châu. Chúng ta... chúng ta mới gặp mặt hai lần thì phải? Tại sao lại là ba?”

Tiếc rằng tiếng nàng quá nhỏ, gã lại không chú ý nàng nên chẳng hề nghe thấy. Thư Á Nam thân nhiên nhìn vào ánh mắt chằm chọc của gã, mỉm cười: “Thì ra là tên lừa đảo chạy việc cho Mạc gia, không biết tên là gì?”

Thư sinh do dự một lát, lặng lẽ buông ra hai tiếng: “Vân Tương.”

Thư Á Nam gật đầu: “Hân hạnh, hân hạnh! Tiểu nữ Thư Á Nam, sau này vẫn mong Vân công tử chiếu cố nhiều, đừng lại giả làm bố khoái, quan sai gì gì đó dọa Á Nam, gan ta bé lắm.”

Vân Tương bật cười ha hả: “Cô nương gan bé thì đã không đến chỗ này.”

“Thật sao? Người còn dám đến, ta cũng đành nhắm mắt đưa chân thôi.” Thư Á Nam kề sát vào tai gã, cười khì khì nói nhỏ: “Nhớ đấy, đừng giống như lần trước, lại phải đem thứ khó khăn lắm mới lừa được ngoan ngoãn trả cho bản cô nương.” Dứt lời, nàng lớn tiếng cười, kéo tay Minh Châu đang mù tịt không hiểu chuyện gì hiên ngang bước đi.

“Công tử, sao cô nương ấy lại tới đây?” Kim Bưu vừa từ nhà xí bước ra, thấy Thư Á Nam bỏ đi xa liền ghé tai hỏi. Vân Tương nở một nụ cười thích thú, mắt nhìn theo bóng Thư Á Nam, khẽ khàng đáp: “Đương nhiên là có mục đích giống chúng ta. Lần này chúng ta gặp đối thủ rồi.”

Rời khỏi Thiếu Lâm Tự, Thư Á Nam dâng trào một cảm giác kích thích cùng hứng khởi. Nếu như lúc trước bị Minh Châu kéo đến Thiếu Lâm nàng còn thấy miễn cưỡng, thì trải qua việc cao hương vừa rồi, nàng đã không còn chút kính trọng nào với Thiếu Lâm. Đặc biệt sau khi gặp gã, trong lòng Thư Á Nam càng dấy lên tham vọng chiến thắng. Nàng thích thách thức, đặc biệt là thách thức với đối thủ ngang tầm mình.

Vân Tương! Nàng lẩm nhẩm cái tên lạ lẫm này, lòng thầm nhủ: “Ta sẽ khiến người lại trở về tay không!”

“Tỷ tỷ, bây giờ chúng ta đi đâu?” Minh Châu lưu luyến nhìn lại Thiếu Lâm, buồn bã hỏi. Thư Á Nam bình tĩnh đáp: “Chúng ta cần đi tìm phong mô, để họ giúp ta nghe ngóng toàn bộ tin tức về đại lễ lần này. Không còn mấy thời gian nữa rồi.”

“Tin tức kiểu gì?” Minh Châu không hiểu hỏi.

“Đủ kiểu!” Thư Á Nam nói giọng trầm tĩnh, vui giận không để lộ ra ngoài: “Từ hòa thượng Thiếu Lâm đến khách mời, cả những kẻ giúp việc, lái buôn đưa gạo, đưa hàng, không bỏ sót bất cứ ai!”

Minh Châu còn định hỏi thêm, đột nhiên phát hiện Thư Á Nam dần chậm bước lại, vẻ mặt vô cùng kỳ quặc. Minh Châu nhìn theo hướng ánh mắt nàng, thấy một công tử thế gia mặc áo trắng như tuyết đang bước từng

bập theo con đường lên núi. Y nhìn dán vào Thư Á Nam, mắt không hề chớp. Thư Á Nam vờ như không thấy, né tránh ánh mắt y, nhưng cuối cùng vẫn không đành, nằng lén nhìn lại.

Hai người đi về phía nhau, bước chân càng lúc càng chậm, cuối cùng dừng lại cách nhau mấy bước, Thư Á Nam cuối cùng cũng điềm nhiên nhìn thẳng vào mắt đối phương. Nàng biết, bất luận mình có giả trang thế nào cũng không lừa được cặp mắt người ấy.

Hai người lặng lẽ nhìn nhau, hồi lâu không nói. Minh Châu hiểu kỳ theo dõi, hết nhìn bên này lại đến bên kia, không biết tại sao Thư Á Nam đột nhiên kỳ lạ như vậy. Vị công tử áo trắng kia im lặng mãi, cuối cùng cũng cất tiếng: “Muội... vẫn khỏe chứ?”

“Ta rất khỏe, còn huynh?” Thư Á Nam lạnh nhạt trả lời.

Công tử áo trắng do dự một lát rồi nói: “Ta... đã đính hôn, tháng sau sẽ cử hành đại lễ.”

“Chúc mừng.” Thư Á Nam cười nhạt. Nàng đột nhiên nhận ra khi nghe tin y sắp thành thân, lòng nàng tĩnh như mặt hồ không một gợn sóng. Tình cảm trong quá khứ mãnh liệt là thế, yêu đến mê đắm tâm hồn, hận đến thấu buốt xương tủy, vậy mà sau khi trải qua bao đắng cay khổ nạn lại trở nên nhạt nhẽo như gợn mây phía chân trời, như giấc mộng mùa xuân xa vời, cơ hồ chẳng đọng lại chút dấu tích nào.

Ánh mắt công tử áo trắng chứa đầy cảm xúc phức tạp, gã dường như có rất nhiều lời muốn thổ lộ, nhưng đến cuối cùng chỉ nói: “Mười chín tháng sau mong muội sẽ tới.”

“Cố gắng thôi.” Thư Á Nam lập lời đáp. Công tử áo trắng gật đầu, tiếp tục bước lên trước dù trong lòng còn luyến lưu. Thư Á Nam thở phào nhẹ nhõm, tựa như đã trút bỏ được nỗi lòng.

Minh Châu tò mò nhìn theo bóng công tử áo trắng: “Người đó là ai?”

Thư Á Nam thản nhiên như không, đáp: “Một bằng hữu đã lâu không gặp.”

Thư Á Nam vừa rời khỏi Thiếu Lâm, Vân Tương và Kim Bưu cũng ra khỏi cổng chùa. Vân Tương nhìn theo bóng dáng Thư Á Nam dần khuất dạng, gã khẽ nói với Kim Bưu: “Sai người theo dõi cô nương ấy, nhất cử nhất động phải báo lại cho ta.”

Kim Bưu gật đầu: “Ta sẽ đi truyền mệnh lệnh của công tử. Lần này may nhờ có đám đồ tử đồ tôn của Mạc gia giúp chúng ta đỡ không biết bao nhiêu việc. Ta đi trước nhé, công tử đi một mình phải cẩn thận.”

Vân Tương đợi Kim Bưu rời đi cũng thong dong bước xuống núi. Núi Thiếu Thất thời điểm này vô cùng náo nhiệt, chẳng những rất nhiều nhân vật trong giang hồ tụ tập ở đây, ven đường còn có vô số người bán rong các loại đồ ăn, trà nước. Vân Tương đang thuận theo bậc thang xuống núi, đột nhiên cảm thấy có người kéo nhẹ tay áo, gã quay đầu nhìn thấy một cậu bé quần áo cũ nát nhưng gọn gàng sạch sẽ. Cậu bé trạc mười hai, mười ba song đôi mắt già đời khác xa với tuổi. Cậu bé thấy Vân Tương quay lại nhìn liền đưa chiếc giỏ trong tay lên mời: “Công tử mua chút quả dại nếm thử đi, ngọt lắm!”

Vân Tương nhìn thứ quả vô danh trong giỏ định bụng từ chối, song thấy sự nài nỉ và hy vọng trong mắt cậu, gã mỉm cười lấy một mẫu bạc vụn đưa cho, sau đó nhặt hai quả nếm thử, vừa nhai vừa gật đầu: “Ừm, đệ nói không sai, quả nhiên rất ngọt!”

Cậu bé nở một nụ cười tươi rói đầy nhiệt thành, sau đó đưa lại ngân lượng xin lỗi: “Công tử, công tử đưa đệ tiền đồng đi, đệ không có tiền trả lại.”

“Không cần trả.” Vân Tương mỉm cười vỗ vai cậu: “Số quả này ta mua hết, về nhà sớm đi.”

Cậu bé sung sướng đưa chiếc giỏ cho Vân Tương, lại tỏ vẻ áy náy luôn miệng nói: “Nhưng... nhưng cả giỏ quả cũng không đáng số bạc này. Hay là ngày mai công tử nếu còn đến đây, đệ sẽ hái một giỏ quả ngọt hơn để đưa công tử.”

“Mấy ngày này ta sẽ đều đến đây, đệ có thể tìm ta bất cứ lúc nào.” Vân Tương cười đáp. Nhìn bộ dạng hớn hờ tung tăng ra về của cậu bé, gã cũng

thấy sáng khoái vui lây. Niềm vui vốn chỉ đơn giản như vậy, cho đi niềm vui, nhận lại sẽ là niềm vui nhân đôi.

Vân Tương nhẹ nhõm bước xuống núi Thiếu Thất. Lúc này sắc trời đã tối, gã đang định trở về khách điểm, đột nhiên có một bóng người cản đường. Vân Tương định thần nhìn, lòng bất giác than khổ, không ngờ vào lúc thân cô thế cô này lại gặp kẻ không muốn gặp nhất, thiếu chủ Ma Môn Khấu Nguyên Kiệt!

“Công tử Tương vẫn mạnh giỏi chứ?” Trên khuôn mặt của Khấu Nguyên Kiệt đầy vẻ oán độc thù hận: “Thế giới này nhỏ thật, không ngờ chúng ta lại gặp nhau.”

“Là Nguyên Kiệt à!” Vân Tương gượng cười: “Đúng là trùng hợp, không biết tại sao ngươi lại đến đây?”

Khấu Nguyên Kiệt cười lạnh đáp: “Lần trước nhờ ơn công tử chiếu cố, Nguyên Kiệt thiếu chút nữa không thoát nổi Thành Đô, vì vậy lúc nào lòng cũng hoài niệm công tử. Vừa hay Thiếu Lâm cử hành đại lễ võ lâm tưởng niệm Đạt Ma, chuyện lớn như vậy nên ta đến thử vận may. Chẳng ngờ ông trời có mắt, để ta gặp được công tử trên núi Thiếu Thất này, thế nên dọc đường theo tới đây, cố tình đến chào hỏi công tử một tiếng.”

Vân Tương lập tức hiểu ra, thế lực Ma Môn bị ngăn trở bởi lời hứa mười tám năm trước của Khấu Diệm nên không dám nghênh ngang xâm nhập vào Trung Nguyên, Khấu Nguyên Kiệt hiện chỉ có một mình. Nhưng dầu vậy gã cũng không thể đỡ nổi một đòn của y. Vào thời khắc đặc biệt này, Vân Tương lại càng bình tĩnh, nở nụ cười điềm nhiên đáp lời: “Ban đầu ta đồng ý với môn chủ, giúp ông ấy đập đổ Diệp gia ở Ba Thục. Ta đã làm được rồi. Còn về quyển *Lã Thị thương kinh* đâu có nằm trong thỏa thuận.”

“Ngươi bán đứng ta và Đường tiên sinh, đến nỗi ông ta bị rơi vào tay huynh trưởng, chuyện này tính thế nào?” Ánh mắt Khấu Nguyên Kiệt lóe tia lửa phẫn nộ, cổ gờn gợn gân xanh, tà áo không gió mà tung bay phần phật.

“Đó là vì các ngươi bán đứng ta trước!” Vân Tương không hề khiếp sợ, nhìn thẳng vào thiếu chủ Ma Môn đang nổi giận đùng đùng: “Ta đã nói

không lấy mạng người, các người lại mặc cho đại công tử Diệp gia chết trong tay Hắc Bạch Song Xà. Vì chuyện này, các người phải trả giá thôi!”

“Con mẹ người điên rồi hả?” Khấu Nguyên Kiệt lắc đầu điên tiết: “Vì một kẻ không liên quan mà người dám bán đứng ta và Đường tiên sinh, dám trở mặt với Ma Môn?”

Vân Tương bật cười ha hả: “Một mạng người vô tội trong mắt Ma Môn có thể nhẹ như lông hồng, nhưng trong mắt Vân Tương ta thì nặng tựa Thái Sơn. Bất cứ kẻ nào coi thường tính mạng người khác, dù có là ai ta cũng sẽ trở mặt với hắn, Ma Môn thì đáng gì?”

“Nói hay lắm!” Vân Tương vừa dứt lời chợt nghe tiếng vỗ tay khen ngợi phía xa, tiếp đó có tiếng người cao giọng nói: “Đứng là chưa từng gặp ai dám khinh thường Ma Môn như vậy, đáng một trang hảo hán, có thể qua đây uống với ta một chén không?”

Nơi đây là con đường cái thanh vắng ngoài thành, bên đường chỉ có một quán rượu trơ trọi nằm giữa vùng hoang vu. Ngoài lão chủ đang ngoẹo đầu ngủ gật còn có một tên tửu quỷ nằm gục trên bàn. Lúc này tửu quỷ ngẩng đầu vươn người, nhìn thoáng y chừng hơn hai mươi tuổi, ăn bận sang trọng, nhưng phong thái rất bình dị phóng khoáng.

“Có gì không được?” Vân Tương đang định bước qua thì bị Khấu Nguyên Kiệt giữ chặt bả vai: “Muốn đi sao? Không dễ vậy đâu!”

“Buông vị công tử ấy ra.” Tửu quỷ giọng điệu tự nhiên như không, đồng dục ra lệnh.

“Con mẹ người là cái thá gì? Dám xen vào việc của bản công tử?” Khấu Nguyên Kiệt hừ một tiếng, gầm ghè nói: “Mau biến cho khuất mắt bản công tử, nếu không ta sẽ để người hối hận vì sống trên đời này.”

Vân Tương biết rõ Khấu Nguyên Kiệt lòng dạ tàn ác, xuất thủ hiểm độc, không muốn tên tửu quỷ liên lụy vì mình, gã bèn nói: “Ta theo người đi, đừng gây khó dễ người khác.”

“Xem như người biết điều!” Khấu Nguyên Kiệt hừ lạnh, toan bắt Vân Tương đi thì thấy tên tửu quỷ nhắc bình rượu lão đảo bước tới, vừa đi vừa

lắm nhảm: “Vị công tử này đã đồng ý uống rượu với ta rồi, sao đi được? Rượu ngon dễ kiếm, bạn uống khó tìm. Nào nào nào, uống với ta vài chén trước rồi tính.”

Khấu Nguyên Kiệt thấy tửu quý phớt lờ lời cảnh cáo liền nổi giận, đợi y bước tới gần, bèn xuất một chưởng đánh vào ngực tên tửu quý. Vừa hay đúng lúc, tửu quý nhắc bình rượu chặn ngay đòn tấn công của y. Bình rượu theo đó vỡ toang, rượu văng tung tóe xuống đất, tửu quý lắc đầu nguây nguậy tiếc nuối: “Người muốn uống thì nói là được rồi, làm gì phải cướp? Tiếc quá, bình rượu ngon mà để uống phí.”

Khấu Nguyên Kiệt lòng hết sức kinh ngạc: “Vị huynh đài đây nên xưng hô thế nào? Không biết là cao thủ nơi đâu?”

Tửu quý cười khà khà: “Ta không kiếm người uống rượu, hỏi nhiều thế làm gì?”

Khấu Nguyên Kiệt chậm chậm rút kiếm, âm trầm đáp: “Nếu người không muốn tiết lộ, kiếm của bản công tử đây cũng không ngại dung nạp thêm một con ma khuyết danh.” Lời vừa dứt, một đạo kiếm quang sáng lóa tỏa ra như ánh trăng tròn phủ chụp lên đầu tửu quý. Cơ hồ cùng lúc, trong tay tửu quý cũng lóe lên một điểm sáng nhạt như ánh đom đóm mùa hè, thoắt ẩn thoắt hiện trong ánh trăng rồi biến mất.

Hai thân hình lướt qua nhau, Khấu Nguyên Kiệt cúi đầu nhìn vết áo rách trên ngực, mặt xám xịt hỏi: “Rốt cuộc người là ai?”

Tửu quý từ từ cất lại đoản đao hình dạng kỳ quái, dài chưa đến một thước vào ống tay áo, lạnh nhạt đáp:

“Ta là ai không quan trọng, chỉ cần người nhận ra cây đao này là được rồi.”

“Tự Đế Vô Ảnh Phong! Người là đệ tử Tô gia ở Kim Lăng?” Khấu Nguyên Kiệt gật đầu, gầm gừ nói: “Được lắm! Tô gia Kim Lăng có tư cách làm đối thủ Ma Môn!” Dứt lời, y xoay người lướt đi.

Khấu Nguyên Kiệt bỏ đi, Vân Tương liền chấp tay vái tạ tửu quý: “Công tử chỉ cười nói mấy tiếng mà đánh bại thiếu chủ Ma Môn, đúng là

anh hùng! Công tử có thể cho tại hạ được biết đại danh không?”

Tửu quỷ bật cười ha hả, đỡ Vân Tương lên đáp: “Huynh đài không biết võ công mà dám chống lại thiếu chủ Ma Môn chẳng hề sợ hãi, đây mới là bản sắc anh hùng đích thực. Cái tên chẳng qua chỉ là một cách gọi, gặp nhau hà tất phải làm quen? Hiếm khi hôm nay chúng ta lại có duyên như vậy, huynh đài nhất định phải uống với ta đến say, ngày mai tỉnh dậy, chúng ta lại mỗi người một hướng.”

Vân Tương thấy tửu quỷ cũng trạc tuổi mình, nghe cách nói chuyện, ăn bận có thể biết là công tử thế gia xuất thân cao quý, nhưng bộ dạng lại vô cùng bình dị phóng khoáng. Thấy y hào sảng như vậy, Vân Tương khẳng khái đáp: “Tấm lòng của huynh đài thật khiến tại hạ hổ thẹn. Được! Chúng ta hôm nay nhất định phải uống đến say, bất chấp phiền não ngày mai!”

“Hay lắm, hay lắm! Quả nhiên là tri kỷ tửu giao!” Tửu quỷ cao hứng kéo Vân Tương vào quán, rót hai bát rượu đầy rồi cầm một bát đưa cho Vân Tương: “Ta kính huynh!” Dứt lời, y tự mình uống cạn trước.

Vân Tương không phải kẻ thích uống rượu, nhưng thấy tửu quỷ đã uống cạn, gã cũng nâng bát rượu uống cạn một hơi. Tửu quỷ tấm tắc một tiếng: “Sảng khoái!” Nói rồi y lại đổ đầy hai bát.

Chớp mắt hai người đã uống cạn mấy bát, đôi mắt của tửu quỷ càng lúc càng mờ lung, nhưng sự u uất trong ấy vẫn không thể nào xóa nhòa. Y nhìn ánh trăng tàn trên bầu trời, đột nhiên hỏi: “Huynh nói, con người sống vì cái gì? Vì mình, hay vì người?”

Vân Tương sửng người, gã chưa từng nghĩ tới vấn đề này, hôm nay đột nhiên có người hỏi càng không biết đáp sao cho phải. Gã cảm giác trong lòng tửu quỷ có một nỗi cô quạnh thương tâm, không đành lòng liền hỏi: “Huynh đài, dường như huynh đang có chuyện thương tâm, sao không nói ra thử xem? Có lẽ bộc bạch tâm sự trong lòng với người khác sẽ giúp huynh giảm bớt nỗi đau.”

Tửu quỷ bật cười: “Tim ta đã chết, còn nói gì đến hai chữ thương tâm?” Vừa dứt lời, hai hàng lệ lặng lẽ lăn trên gò má, y dường như vô cảm, chỉ thẫn thờ nhìn bầu trời lấm lấm hỏi: “Huynh đã từng trải qua cảm giác trống

rỗng, giống như con tim bị ai đó khoét sâu một lỗ, chỉ còn lại một cái lỗ trống hoác chưa?”

Vân Tương lòng đau nhói, hiện lên trong tầm trí là khuôn mặt tươi cười của Di nhi. Tuy đã là chuyện từ rất lâu, nhưng mỗi lần nhớ lại tim gã đều quặn đau. Giây phút nghe tin nàng lấy Nam Cung Phóng, trái tim gã đã từng trải qua cảm giác trống rỗng ấy. Lặng lẽ uống cạn bát rượu, Vân Tương lẩm bẩm: “Chỉ người từng thực lòng yêu ai đó mới có thể biết đến cảm giác này.”

Tửu quỷ gật đầu lia lịa: “Tim có vết thương như vậy thì không thể nào dung nạp được người khác. Nhưng ta lại không thể không lấy vợ sinh con, huynh nói xem, chuyện này khác nào một sự châm biếm?”

“Đời có ba loại bất hiếu, không có con nối dõi là tội bất hiếu lớn nhất, nam nhân nào cũng đều phải lấy vợ sinh con.” Vân Tương nâng bát rượu trong cơn say: “Nào! Vì trách nhiệm của nam nhân, cạn chén!”

Vừa cạn bát rượu, tửu quỷ liền từ từ trượt xuống chân bàn. Vân Tương chỉ vào gã cười nói: “Ha ha, huynh say rồi.” Lời vừa dứt, gã cũng dần nằm gục ra đất...

Tiếng chim sẻ réo rắt khiến Vân Tương bừng tỉnh khỏi giấc mộng, đầu óc vẫn đang xây xẩm nặng trĩu, nhưng tia nắng chói lóa đã khiến gã tỉnh ngủ hoàn toàn. Vân Tương vội vàng trở dậy, phát hiện mình đang ở nơi hẻo lánh gần đường cái. Tia nắng sớm tỏa xuống, gã chỉ thấy xung quanh không một bóng người. Quán rượu, chủ quán, tửu quỷ tối qua đều đã không còn tăm hơi, đến nỗi gã nghi ngờ rằng đây chỉ là một giấc mộng quá ư chân thực.

Vân Tương phủi bụi đất trên người, chậm rãi trở về khách điểm trong thành. Gã vừa bước vào cửa, Kim Bưu đã mừng rỡ chạy tới: “Công tử, huynh về rồi! Tối qua hại ta tìm mãi, suýt nữa thì đi báo quan!”

Vân Tương thấy Kim Bưu cả đêm không ngủ, vội áy náy đáp lời: “Đêm qua ta uống say khiến huynh lo lắng, xin lỗi.”

“Uống say?” Kim Bưu tỏ vẻ đầy kinh ngạc: “Công tử rất ít khi uống rượu, sao lại uống say được?”

“Đừng hỏi nữa, bây giờ huynh đi ngủ ngay đi, không cần phải lo chuyện gì hết.” Vân Tương ép Kim Bưu nằm lên giường, sau đó khép cửa đi xuống tầng thì thấy một lang trung tha phương bước vào. Vân Tương nhận ra là người của Mạc gia, bèn mỉm cười gật đầu với y, lang trung lập tức ngồi xuống trước mặt gã, thấp giọng nói: “Công tử, hôm qua chúng ta đã theo dõi hai nữ nhân ấy, họ đi khắp nơi tìm phong môi để giúp thăm dò tất cả tin tức liên quan đến Thiếu Lâm.”

Vân Tương gật đầu: “Ừm, thu thập tin tức trước rồi quyết định kế hoạch kỹ càng, quả nhiên không tầm thường. Tiếp tục theo họ.”

Lang trung tha phương do dự một lát lại nói: “Ngoài tìm phong môi, họ còn đi gặp một lão già bí mật.”

Vân Tương cau mày hỏi: “Lai lịch thế nào?”

Lang trung tỏ vẻ áy náy: “Lão già ấy quỷ quái lắm, chúng ta theo sau mấy lần đều bị mất dấu, không sao điều tra được gốc gác của lão.”

“Nhất định phải điều tra ra lão già ấy là người thế nào!” Vân Tương căn dặn. Tiễn lang trung rời khỏi, Vân Tương bất giác chìm trong suy tư. Với trực giác sắc bén, gã biết lão già ấy nhất định là mẫu chốt quan trọng, nhưng lại hoàn toàn không đoán được lai lịch của lão. Chuyện này khiến Vân Tương cảm thấy buồn bực.

Ngày mừng chín tháng Chín, núi Thiếu Thất trở thành một biển người, các hảo hán giang hồ từ trời Nam đất Bắc đều đến Thiếu Lâm tham dự đại lễ. Lễ tế sẽ bắt đầu từ ngày mừng chín đến mười sáu tháng Chín, cũng chính là ngày thánh tịch của Đạt Ma, mới kết thúc.

Thư Á Nam và Minh Châu trong bộ dạng nam tử hòa mình giữa đám hào kiệt giang hồ đi vào Thiếu Lâm Tự, thẳng tới Đạt Ma Đường thì thấy Thập Bát La Hán phân làm hai bên, người nào cũng nắm chắc côn trong tay, ánh mắt dữ dằn. Trên bàn cúng chính giữa Đạt Ma Đường bày hai chiếc hộp thủy tinh chữ nhật. Hộp bên trái đựng một chiếc bát ngọc, trong bát có mười mấy viên đá trắng kích cỡ khác nhau, to nhất bằng hạt đậu, nhỏ nhất chỉ bé như hạt gạo. Hộp bên phải chứa một quyển sách da dê dày nửa đốt ngón tay,

quyển tập ở trạng thái lật mở, bên trên ngoằn ngoèo tiếng Phạn. Không cần các tăng nhân giới thiệu, Thư Á Nam cũng biết đây chính là hai thứ nàng đang muốn có.

“Đây chính là Dịch Cân Kinh và Xá Lợi tử à?” Minh Châu khẽ xì xầm, giọng nói thoáng vẻ thất vọng: “Dịch Cân Kinh thì toàn chữ giun dế, nhìn mãi chả hiểu, Xá Lợi tử càng chẳng ra gì, còn không đẹp bằng cái hộp đựng.”

Hai người nói chuyện, toan đến gần chợt thấy một trường côn đâm ra trước mặt, ngang ngược chặn đường họ. Một võ tăng đỡ ngang trường côn của Thiếu Lâm, mặt lạnh tanh nói: “Thí chủ, xin đứng ngoài vạch đỏ để chiêm ngưỡng thánh vật.”

Thư Á Nam cúi đầu nhìn mới phát hiện phía dưới có một sợi thừng đỏ kéo căng, cách bàn thờ chừng năm thước. Nàng đành đứng phía ngoài cự ly ấy nhìn hai thánh vật của Thiếu Lâm, lòng thầm gằn tiếng: “Ta nhất định sẽ lấy bằng được chúng!”

Trên bàn dài kê hai bên còn bày các bản sao chép bảy mươi hai tuyệt kỹ Thiếu Lâm. Minh Châu đã mất hứng với hai món thánh vật kia, nàng bèn đi xem những bí kíp ấy một vòng rồi quay lại nhỏ giọng nói với Thư Á Nam: “Tỷ tỷ, chúng ta cũng mua mấy quyển bí kíp Thiếu Lâm nhé, không chừng có thể học được chút công phu thật đấy.”

Thư Á Nam qua hỏi giá tiền, rẻ nhất cũng mất năm mươi lượng bạc! Nàng bất giác há hốc miệng cứng họng kéo Minh Châu đi. Tuy tiền không thiếu, nhưng cũng không thể để tùy ý Minh Châu chà đạp.

Minh Châu bị kéo ra khỏi Đạp Ma Đường lòng rất không vui, nhưng ngẩng đầu nhìn thấy một thư sinh đang mỉm cười bước tới, nàng đỏ mặt cúi gằm, chân ríu lại không bước nổi nữa.

Thư Á Nam cũng đã nhìn thấy gã, nghe gã thấp giọng châm chọc: “Trùng hợp vậy, chúng ta lại gặp nhau rồi. Thám thính xong rồi không biết Thư cô nương có diệu kế gì không?”

Thư Á Nam mỉm cười thật tươi: “Không phiền Vân công tử lo lắng, bản cô nương tự có tính toán.”

“Ồ? Thế sao chúng ta không hợp tác nhỉ?” Vân Tương cười hì hì thân nhiên ghé mặt đến gần: “Nếu chúng ta liên thủ có lẽ phần thắng sẽ lớn hơn.”

Tên lừa đảo này chắc chắn đang bó tay rồi! Thư Á Nam lòng thầm vui mừng cảm tạ sự canh giữ nghiêm ngặt của Thiếu Lâm. Nếu ai cũng có thể dễ dàng lấy được hai thánh vật ấy, một là chắc chắn không đến lượt nàng, hai là cũng không thể hiện được tài nghệ của nàng. Thư Á Nam nhìn Vân Tương, cười tự đắc: “Nếu người tình nguyện làm cái đuôi của bản cô nương, ta có thể cho người cơ hội.”

Vân Tương cười khi đáp: “Có thể theo sau hai cô nương cũng là phúc phận của tại hạ, tại hạ bằng lòng nghe theo lời của hai vị cô nương.”

“Được lắm!” Thư Á Nam cười tí mắt chỉ xuống chân: “Nếu người chịu quỳ xuống xin ta, nói không chừng ta sẽ suy nghĩ việc hợp tác với người.” Dứt lời, nàng chẳng thèm đếm xỉa đến vẻ mặt giận dữ của Vân Tương, kéo Minh Châu bước đi trong tiếng cười lớn.

“Công tử, nữ nhân xấu xí ấy dám vô lễ với huynh như vậy mà huynh cũng chịu được à?” Kim Bưu cảm phần hỏi, chợt thấy vẻ mặt giận dữ của Vân Tương tiêu tán trong nháy mắt, gã nhìn theo bóng dáng Thư Á Nam, thân nhiên cười nói: “Ta đang muốn cô nương ấy xem thường, muốn cô nương ấy tự đắc, con người khi tự đắc mới dễ lơ là cảnh giác.”

Nhìn thấy nụ cười mỉm quen thuộc nở trên môi Vân Tương, Kim Bưu mới sực hiểu, gật gù khen: “Mạnh mà tỏ ra yếu, có thể mà vờ như không thể, công tử quả nhiên cao minh hơn Kim Bưu ta tí tẹo.”

Vừa dứt lời, đám đông xung quanh chợt rộ lên tiếng xì xào. Không ít người mừng rỡ truyền tai nhau: “Viên Thông phương trưởng ra rồi!”, “Người bên cạnh ông ta là ai thế?” “Nghe nói là đại công tử Tô Minh Ngọc của Tô gia Kim Lăng!”

Trong tiếng bàn tán xì xầm của mọi người, một lão tăng khoác áo cà sa đỏ thắm cùng một công tử áo trắng như tuyết bước tới Đạt Ma Đường. Lão

tăng mặt tròn vành vạnh, râu dài tới ngực, bộ dạng vô cùng uy nghi, không cần đoán cũng biết là phương trượng Thiếu Lâm Viên Thông đại sư. Công tử áo trắng bên cạnh cử chỉ nho nhã, bước đi ung dung, sắc mặt ôn hòa như ngọc, tuy được nhiều người xung quanh tán tụng, nhưng ánh mắt vẫn phảng phất sự cô quạnh lạc lõng không thể xóa nhòa.

Vân Tương nhận ra y chính là tên tửu quỷ tối đó một chiêu đánh bại Khấu Nguyên Kiệt rồi cùng mình uống tối say.

“Ta có cách rồi!”

Sau khi rời khỏi Thiếu Lâm, Minh Châu đột nhiên phấn khởi reo lên, làm Thư Á Nam giật bản mình. Nàng vội ra hiệu để Minh Châu đừng quá phô trương, sau đó khẽ giọng hỏi: “Muội có cách gì?”

Minh Châu thè lưỡi xấu hổ, kể sát tai Thư Á Nam thì thầm: “Muội nghĩ ra cách lấy Dịch Cân Kinh và Xá Lợi Tử rồi! Chúng ta có thể trả giá cao cho một tên siêu trộm, nhân lúc đêm khuya canh gác lỏng lẻo thì trộm nó ra.”

Thư Á Nam bật cười ngặt nghẽo. Nàng không kìm được nhéo má Minh Châu: “Đại quân chúa của ta ơi, muội tưởng đây là tiểu thuyết võ hiệp hay là câu chuyện truyền kỳ? Muội tưởng trên đời này có Sở Lưu Hương thật à? Ta dám khẳng định, canh gác ban đêm còn nghiêm ngặt hơn ban ngày, nếu có thể trộm được thì người khác cũng chẳng đến nịnh bợ chúng ta rồi.”

“Không được sao?” Minh Châu lập tức cúi đầu buồn bã: “Đám lừa trọc ấy đêm ngày đều chĩa mấy chục đôi mắt canh chừng thế, ngoài đạo soái Sở Lưu Hương trong truyền thuyết ra thì ai còn cách nào chứ?”

Thư Á Nam nở nụ cười tự tin, chỉ vào đầu mình đáp: “Chỉ cần động não thì trên đời này không chuyện gì là không thể. Mau trở về khách điểm trước, xem thử phong môi đem tin tức gì đến cho chúng ta.”

Thư Á Nam và Minh Châu cười cười nói nói xuống núi, không để ý phía sau có hai người đang lững thững đi theo họ.

“Liễu gia, tại sao ông không cho ta động thủ?” Lận Đông Hải nhìn theo bóng dáng họ từ xa, giọng bất mãn căn vặn.

Liễu Công Quyền cười nhạt: “Chúng ta đã đuổi tới tận đây rồi, họ còn có thể chạy khỏi lòng bàn tay chúng ta sao? Tuy giờ có thể bắt thiếu nữ lừa đảo kia bất cứ lúc nào, nhưng lấy tội gì để giam vào đại lao? Bắt cóc quận chúa à? Hiển nhiên là quận chúa tự nguyện đi cùng cô nương ấy, không có tí dấu hiệu bị ép uống nào.”

“Chẳng phải ả cũng đã gây ra bao nhiêu vụ lừa đảo sao?” Lận Đông Hải vặn lại.

“Tiếc là những vụ án ấy thực hiện vô cùng cao minh, không để lại bất cứ chứng cứ nào. Lần này hiển nhiên cô nương ấy vì Xá Lợi tử và Dịch Cân Kinh mà đến, lão hủ đang tính đợi đến lúc cô nương ấy gây án thì chúng ta bắt gọn tại trận!” Liễu Công Quyền kỳ thực không nói ra nguyên nhân thật sự. Lão đã làm bồ khoái cả đời, đối với các kiểu tội phạm, đặc biệt là những tội phạm cao minh có một thứ cảm xúc rất phức tạp. Mỗi lần tự tay bắt được tội phạm như vậy, lão lại có một khoái cảm khác lạ. Lão thích nhìn chúng phạm tội, sau đó tự tay bắt gọn. Cảm giác này giống như loài chó săn lâu năm đã không còn hứng thú với chính những vật săn ấy, chỉ trong quá trình không ngừng truy bắt mới cảm thấy thú vui của cuộc sống. Để có được thú vui này, lão thường cố tình để vật săn chạy một chặng sau đó mới đột ngột xuất kích hòng chiếm ưu thế tuyệt đối, khiến vật săn phải run sợ trước răng nanh vuốt sắc của mình!

Lận Đông Hải không có hứng thú truy bắt nữ lừa đảo mà chỉ quan tâm đến an nguy của quận chúa. Có điều nếu dùng vũ lực ép quận chúa về, một là sẽ khiến cô quận chúa đánh đá này ghi hận, chưa biết chừng lại chạy đi kể tội gã trước mặt vương gia, thứ nữa là nhờ a đầu thông minh tinh quái kia có bày thêm trò gì thì khó lòng đề phòng nổi. Nếu có thể âm thầm bảo vệ cũng là cách vẹn cả đôi đường. Đợi lúc nữ lừa đảo kia gây án bị bắt gọn tại trận, quận chúa không có người này lo liệu sẽ chỉ có thể ngoan ngoãn trở về với mình. Nghĩ vậy gã vỗ tay, một tên thị vệ giả làm người bán rong bước tới, Lận Đông Hải chỉ về bóng dáng Minh Châu: “Theo sau bảo vệ quận chúa, không được rời nửa bước, đừng để quận chúa phát hiện ra các người. Ngoài lúc ngủ ra, không được rời mắt khỏi quận chúa!”

Đoạt bảo

Ngay sau Liễu Công Quyền và Lận Đông Hải, Vân Tương và Kim Bưu cũng đang đi xuống núi. Hai người vừa ra khỏi cửa chùa được một đoạn, chợt trông thấy một cậu bé mừng rỡ chạy tới: “Công tử, đệ đợi công tử mãi!”

Vân Tương nhận ra là cậu bé bán quả đại hôm trước, bất giác nở nụ cười tươi: “Là đệ à! Đợi ta làm gì?”

Cậu bé sốt sắng đáp: “Đệ đã nói sẽ hái một giỏ quả mới ngọt hơn để công tử nếm thử mà, tiếc là hôm qua công tử không tới, hôm nay đệ lại đợi từ sáng đến giờ cuối cùng cũng gặp được công tử. Đây, công tử mau nếm thử xem!” Cậu bé nhanh nhẩu đưa giỏ tới.

Vân Tương đã quên bống chuyện này, không ngờ lại để cậu bé đợi hai ngày, lòng thấy áy náy liền nhận lấy giỏ quả, nói: “Xin lỗi đệ, hôm qua ta có chuyện không tới, hại đệ phải đợi cả ngày.” Gã móc một nén bạc hai lạng đưa cho cậu: “Số bạc này coi như tạ lỗi với đệ.”

Cậu bé nhìn chăm chăm vào nén bạc nhưng không chìa tay ra nhận. Vân Tương nhìn ra sự khao khát trong mắt cậu bé, gã mỉm cười nhét nén bạc vào tay cậu: “Cầm lấy đi, nếu không lòng ta sẽ không yên.”

Cậu bé luống cuống nhận lấy nén bạc, lắp bắp nói: “Công tử, có hái thêm nhiều quả nữa cũng không đến ngần này tiền. Đệ... đệ không nên nhận, nhưng... nhưng hiện giờ đệ đang rất cần tiền, mà đệ lại không dám hỏi mượn, vì nhiều tiền như vậy đệ cũng không thể trả nổi...”

“Ai bảo đệ trả đâu.” Vân Tương tươi cười ngắt lời cậu bé, gã chú ý thấy vẻ u uất luôn phảng phất trong mắt cậu, không nhịn được bèn hỏi: “Hình như đệ đang có chuyện gì khó khăn?”

Đôi mắt đỏ ngầu, cậu bé cúi đầu thổ lộ: “Tĩnh Không sư phụ đang bị bệnh rất nặng, đệ lại không có tiền giúp sư phụ mời đại phu. Bây giờ thì tốt rồi, công tử đã giúp đệ rất nhiều.”

“Tĩnh Không sư phụ là ai?” Vân Tương hiếu kỳ hỏi.

“Tĩnh Không sư phụ nguyên là trưởng lão Thiếu Lâm, sau không biết vì sao mà rời khỏi Thiếu Lâm, dựng một gian nhà tranh sau núi để cư ngụ.” Cậu bé bèn giải thích: “Tĩnh Không sư phụ đã giúp rất nhiều người. Lần hạn hán lớn ở Hà Nam năm ấy, nếu không có Tế Sinh Đường do Tĩnh Không sư phụ mở ra thì cả nhà đệ đã chết đói rồi. Tĩnh Không sư phụ còn dạy đệ võ công, nhưng bây giờ lại...”

Vân Tương sức nhớ ra, người có pháp hiệu chữ Tĩnh hiện là người có vai vế cao nhất trong Thiếu Lâm, cao hơn cả Viên Thông phương trượng. Trải qua mấy hôm ở Thiếu Lâm, gã đã mất sạch thiện cảm với hòa thượng Thiếu Lâm, nhưng lúc này Vân Tương lại rất có hứng thú với vị trưởng lão đã rời khỏi Thiếu Lâm này. Vân Tương nhìn trời vẫn còn sớm, bèn nói với cậu bé: “Đệ tên gì? Có thể đưa ta đi thăm Tĩnh Không sư phụ không?”

“Đệ tên La Nghị, thường gọi là A Nghị.” Cậu bé vui vẻ gật đầu: “Đệ sẽ đưa công tử đi ngay, cách đây không xa lắm đâu.”

Vân Tương đang định cất bước, Kim Bưu bèn nói: “Công tử, chúng ta còn nhiều chuyện phải làm, tại sao lại lãng phí thời gian với một hòa thượng chưa từng gặp mặt?”

“Huynh về khách điểm đợi ta, ta đi về ngay thôi.” Vân Tương không muốn ép Kim Bưu đi cùng. Suốt ngày đấu tâm đấu trí với người, vất óc lập mưu tính kế, đề phòng người khác khiến gã lúc nào cũng căng như dây đàn. Chỉ khi gặp cậu bé này, gã mới có thể trút bỏ tất cả, thả lỏng tinh thần. Hơn nữa, Vân Tương cũng rất tò mò về Tĩnh Không sư phụ, người đã dạy dỗ được một đệ tử như A Nghị.

“Ta làm sao yên tâm để huynh đi một mình chứ?” Kim Bưu miệng lầu bầu bất mãn, chân vẫn cất bước theo sau.

Giữa một thung lũng yên ắng cách xa đường cái có một gian nhà tranh. Tuy là ở trong rừng rậm nhưng cảnh sắc không hề hiu quạnh. Trước nhà trồng một luống rau xanh thẳng tắp, phía sau sừng sững mấy cây đại thụ cành lá sum suê, quả trên cây đang đúng mùa chín đỏ. Chắc rằng số quả đại A Nghị hái chính là từ những cây này.

“Đến rồi! Công tử đi nhanh nhanh!” A Nghị hào hứng rảo bước nhanh hơn. Vân Tương theo cậu bé tới trước gian nhà thì thấy một lão già tuổi cổ lai hy bước ra đón, vẻ mặt rầu rĩ, sốt ruột nói với A Nghị: “A Nghị cuối cùng đã về, Tĩnh Không sư phụ sắp không xong rồi, ông ấy gọi tên con suốt!”

“Sư phụ!” A Nghị bỏ lại Vân Tương cắm đầu lao vào nhà. Lão già mặt mũi lo âu không thiết chào hỏi khách, vội vã theo sau A Nghị. Vân Tương ngẩng đầu nhìn tấm biển trên gian nhà, thấy đề ba chữ “Tế Sinh Đường” viết theo thể Triện. Gã thầm thấy kỳ lạ, chỉ nghe nói Thiếu Lâm có Đạt Ma Đường, La Hán Đường, chưa từng biết qua Tế Sinh Đường.

Bước vào trong thì thấy nơi đây không hề thờ phụng bất cứ vị quan âm la hán nào, chỉ có một bức trung đường thư pháp theo thể Khải, nét bút rắn rỏi có lực, nội dung viết: Người già được chăm nom, trẻ con được che chở, bần hàn được cậy nhờ, khó khăn được tương trợ, người cô quả, góa bụa, kẻ bệnh tật đều có nơi nương tựa, đó là Tế Sinh Đường. Phía dưới cùng có đề hai chữ nhỏ biển ảo phiêu dật - Tĩnh Không.

Vân Tương lặng lẽ lĩnh hội bức trung đường được biên dựa theo câu nói của thánh nhân Khổng Tử, lòng dâng trào niềm kính trọng. Thứ tình cảm đau trước nỗi đau của thiên hạ, buồn trước nỗi khổ của người đời và tấm lòng cứu tế được lột tả trong những câu từ ấy cùng chí hướng mở lòng với thiên địa, hiến mình tặng dân sinh, truyền tuyệt học của thánh hiền, lập hòa bình cho vạn thế vốn ẩn trong đáy sâu tâm hồn gã lúc này như cùng ngân lên khúc nhạc đồng điệu, hòa quyện vào nhau. Vân Tương nhìn bức trung

đường cũ kỹ ấy, lòng thầm ca ngợi: “Đây... có lẽ mới chính là ý nghĩa của Phật Đà mở lòng từ bi, phổ độ chúng sinh chăng?”

“Sư phụ! Sư phụ! Tĩnh Không sư phụ!” Buồng trong chợt vang lên tiếng khóc thảm thiết của A Nghi, Vân Tương vội đi vào, thấy trong gian phòng giản dị là một lão tăng cao tuổi râu tóc bạc phơ, khuôn mặt khô đét đang ngồi xếp bằng trên bồ đoàn, mấy lão già tàn tật quỳ bên cạnh ông, ai nấy đều róm lệ, khóc không thành tiếng. Hơi thở của lão tăng chỉ còn thoi thóp, đã ở vào thời khắc lâm chung nhưng ông vẫn gắng gượng giữ hơi thở cuối, đôi mắt mờ đục nhìn chăm chăm vào hư không, dường như có tâm nguyện chưa hoàn thành để viên tịch.

Vân Tương lặng lẽ đến trước mặt lão tăng, khẽ giọng hỏi: “Đại sư, ông vẫn còn tâm nguyện chưa nói?”

Lão tăng lẩm bẩm trong miệng, tiếng nhỏ như kiến: “Trên đời này có thể không có Đạt Ma Đường, La Hán Đường, thậm chí Thiếu Lâm Tự, nhưng không thể mất Tế Sinh Đường.”

Lòng Vân Tương dâng trào một nhiệt huyết không thể kìm nén, như nhận thần dụ, gã lặng lẽ quỳ xuống trước mặt lão tăng, nhìn thẳng vào đôi mắt đục lòa của ông, khẽ nói: “Đại sư, Vân Tương nguyện tiếp nhận Tế Sinh Đường trong tay ông, để nó mãi mãi lưu truyền hậu thế!”

Ánh mắt mờ lung của lão tăng dần dần ngưng đọng ở Vân Tương, bốn mắt nhìn nhau, họ dường như xem thấu tâm khảm đối phương chỉ qua ánh mắt. Gương mặt tàn úa của lão tăng hiện ra một nụ cười trang nghiêm như Phật, tựa hồ đã tìm được truyền nhân y bát trong đời mình, ông khẽ thở phào như trút được gánh nặng: “Lão nạp rồi cuộc đã đợi được người rồi!”

Vân Tương thành kính đón nhận chiếc chìa khóa lổm đổm vết gỉ từ tay lão tăng, khẽ khàng đáp: “Đại sư yên tâm, ta sẽ để Tế Sinh Đường phát dương quang đại trong tay mình.”

Lão tăng trút hơi thở dài rồi từ từ khép đôi mắt lại, đầu chậm chậm ngoẹo sang bên.

“Sư phụ!” A Nghị bật khóc thành tiếng, những muốn chạy lên gọi Tỉnh Không sư phụ tỉnh dậy, nhưng lại không dám mạo phạm di thể ông. Vân Tương vỗ đầu cậu bé, nhẹ nhàng an ủi: “Tỉnh Không sư phụ đã ra đi rất an lành, ông ấy đã đi tới thế giới cực lạc trong tim mình, đệ đừng quá đau lòng.”

Vân Tương lặng lẽ rời khỏi ngôi nhà tranh, nói nhỏ với Kim Bưu: “Ngày mai mang một trăm lượng bạc tới đây, từ sau mỗi năm đều phải bỏ một món ngân lượng để tặng Tế Sinh Đường dùng.”

Kim Bưu gật đầu hiểu ý: “Công tử càng ngày càng giống hòa thượng thật rồi.”

Vân Tương phì cười: “Thế nào là hòa thượng thật, mà thế nào là hòa thượng giả?”

“Ta cũng không biết nói thế nào?” Kim Bưu gãi gãi đầu khó nghĩ: “Cứ cảm thấy đám lừa trọc Thiếu Lâm quả thực rất không giống đệ tử Phật Môn chân chính, chỉ có Tỉnh Không đại sư với công tử mới có dáng người xuất gia từ bi hỉ xả.”

Vân Tương lắc đầu: “Thật ra lòng từ bi với tất cả mọi người đều giống nhau, bất luận Phật gia, Đạo gia hay Nho gia đều không thiếu thánh nhân biết thương xót cho thiên hạ. Đương nhiên, cũng không thiếu kẻ mượn danh hiếp người.”

Kim Bưu gật đầu nửa hiểu nửa không, nhìn sắc trời đã muộn bèn thúc giục: “Chúng ta mau trở về đi, các huynh đệ theo dõi hai cô nương lừa đảo kia chắc cũng có tin báo rồi.”

Sau khi Thư Á Nam và Minh Châu trở về khách điểm, tin tức từ các phong môi cũng ồ ạt đưa đến phòng. Minh Châu nhìn đống giấy tờ thư tín chất đầy mà ngán ngẩm: “Nhiều thế này sao mà xem hết được?”

“Chúng ta phải xem hết trong đêm, chỉ có hiểu thấu đáo đối thủ mới có thể tìm ra cách đối phó.” Thư Á Nam đưa một xấp thư cho Minh Châu: “Muội xem chỗ này, phạm là tin liên quan đến Thiếu Lâm đều phải nhặt hết ra.

“Tại sao chúng ta không tìm hiểu một đối thủ khác?” Minh Châu đột nhiên hỏi, Thư Á Nam nhìn nàng tỏ ý không hiểu, Minh Châu đỏ mặt nói thêm: “Thì là... thì là tên lừa đảo thủ hạ của Mạc gia ấy.”

“Xùy, ta còn chưa xem hẳn là đối thủ.” Thư Á Nam nhếch miệng cười xòa, nhét đồng thư cho Minh Châu: “Mau xem đi, thời gian cấp bách.”

Hai canh giờ đã trôi qua, bên ngoài vang lên tiếng mõ báo canh hai, Thư Á Nam thấy mắt trĩu nặng, nhìn sang Minh Châu ở đối diện, nàng đã gục đầu xuống bàn ngủ khi từ lúc nào, các mảnh giấy trong tay rơi xuống đất.

Thư Á Nam ân cần đắp áo khoác lên cho Minh Châu rồi nhặt các mảnh giấy rơi xuống đất lên chăm chú đọc. Đột nhiên, thông tin trên một mảnh giấy khiến nàng chú ý. Trên giấy chỉ ngắn gọn một câu: Theo mời của chương môn Viên Thông, tuần phủ Lưỡng Hà Triệu Phúc Quảng sẽ đến Thiếu Lâm trong ngày thánh Đạp Ma để tham dự đại điển.

Thư Á Nam rung động, một ý nghĩ lóe lên như chớp, nàng đập bàn mừng rỡ hô lớn: “Ta có cách rồi!”

Minh Châu giật mình tỉnh dậy, mơ màng hỏi: “Chuyện gì thế? Cách gì?”

Thư Á Nam mỉm cười thần bí, tay giơ mảnh giấy đáp: “Đợi trời sáng chúng ta phải đi thuê ngay phong môi, tìm hiểu kỹ hành trình, tùy tùng và thói quen nói năng đi đứng của vị tuần phủ Lưỡng Hà Triệu đại nhân này!”

“Tìm hiểu hẳn làm gì?” Minh Châu mù mờ hỏi.

“Muội đừng hỏi nữa, ngủ sớm đi. Ngày mai còn nhiều chuyện phải làm lắm!” Thư Á Nam đuổi Minh Châu lên giường nằm rồi nhìn bầu trời tối mịt bên ngoài, hiện nàng chỉ mong trời sáng thật mau.

Đại lễ tưởng niệm Đạp Ma sư tổ đã diễn ra được ba ngày, Vân Tương một mặt sai người theo dõi động tĩnh của Thư Á Nam, mặt khác cũng đang tìm cách đoạt báu vật. Võ tăng Thiếu Lâm cả ngày mười hai canh giờ đều canh giữ chặt chẽ hai thánh vật, không thể lấy trộm, cướp thẳng thì chẳng khác nào tự tìm cái chết. Cách duy nhất khả thi là tạo hỗn loạn để đánh lạc hướng

chú ý của võ tăng trong Đạt Ma Đường, chớp thời cơ ra tay. Nhưng để đưa hai thánh vật ấy ra khỏi Thiếu Lâm cũng là một chuyện hóc búa. Một khi phát hiện thánh vật bị mất, Thiếu Lâm chắc chắn sẽ phong tỏa đường lên xuống núi, lục soát tất cả khách mời. Lúc đó nếu thấy tang vật trên người sẽ vô cùng nguy hiểm.

Vân Tương đang vắt óc suy nghĩ trong phòng, chợt nghe có tiếng gõ cửa giục giã. Kim Bưu ra mở cửa thấy tên lang trung tha phương lần trước xông xộc bước vào. Y là một trong các tướng tài đặc lực của Mạc gia, phụ trách liên lạc với Vân Tương, có điều đây là lần đầu tiên y trực tiếp đến thẳng phòng tìm gã. Gương mặt trước giờ ung dung điềm tĩnh lúc này không giấu nổi sự kinh hoàng, không đợi Vân Tương hỏi y đã vội nói: “Vân công tử, hành động lần này của chúng ta phải hủy bỏ.”

“Tại sao vậy?” Vân Tương bất ngờ hỏi.

Lang trung tha phương nơm nớp đáp: “Khi chúng ta theo dõi hai nữ tử kia phát hiện còn có người khác cũng đang theo dõi họ.”

“Là kẻ nào?” Vân Tương cau mày hỏi.

“Tổng bố đầu Hình bộ Liễu Công Quyền!” Giọng lang trung run lên khi nhắc tới cái tên này: “Liễu Công Quyền là thiên hạ đệ nhất thần bố, không ít huynh đệ của chúng ta đã bị tóm trong tay lão. Mạc gia từng nói, bất cứ lúc nào mà gặp Liễu Công Quyền chúng ta đều phải tránh xa. Lần này chúng ta hủy bỏ hành động vì Liễu Công Quyền, Mạc gia cũng quyết không trách tội công tử. Còn nữa, công tử chắc chắn sẽ không ngờ được, thiếu nữ đi cùng Thư cô nương là ai đâu!”

Vân Tương sớm đã chú ý đến thân phận thần bí của Minh Châu, nhìn ngôn từ cử chỉ có thể đoán ra là nhà đại phú đại quý, không biết vì sao lại lưu lạc giang hồ cùng Thư Á Nam. Lúc này nghe lang trung nói vậy, gã bèn hỏi: “Cô nương ấy là ai?”

“Là Minh Châu quận chúa, thiên kim của Phúc vương!” Lang trung thấp giọng nói: “Chúng ta nghe trộm được đám thị vệ vương phủ nói thế. Liễu Công Quyền chắc chắn là đến đây vì Minh Châu quận chúa, có lão ở đây, chúng ta không thể nào manh động.”

Vân Tương chưa từng gặp Liễu Công Quyền, nhưng đã từng nghe nói qua đại danh thiên hạ đệ nhất thần bổ. Gã bỗng thấy lo lắng, không phải cho mình mà cho thiếu nữ đồng đạo kia. Nếu Minh Châu quận chúa đi cùng nàng, chắc chắn Liễu Công Quyền cũng sẽ để ý nàng, e rằng chuyến này nàng khó thoát khỏi móng vuốt ưng khuyển, tất cả nỗ lực sẽ trôi theo dòng nước.

Vân Tương im lặng suy nghĩ hồi lâu, sau đó chậm rãi nói: “Ta không muốn từ bỏ, nếu Liễu Công Quyền không để ý tới chúng ta thì không cần phải thận trọng như vậy.”

Lang trung tha phương lo sốt vó: “Công tử chưa từng đối đầu với Liễu Công Quyền, không biết sự lợi hại của lão. Chỉ cần lão ở Thiếu Lâm thì tuyệt đối không kẻ nào đắc thủ. Ta không thể để các huynh đệ mạo hiểm theo công tử. Nếu công tử cứ kiên trì tiếp tục, chúng ta đành phải rút trước.”

Vân Tương biết rằng không có sự giúp đỡ của các lão thiên tình mình dưới trướng Mạc gia, gã sẽ không có nhiều cơ hội đắc thủ. Im lặng một lát, gã đột nhiên hỏi: “Mấy hôm nay các người theo dõi hai cô nương ấy, ngoài Liễu Công Quyền còn phát hiện gì nữa không?”

Lang trung tha phương nghĩ một lát đáp: “Họ để phong môi đi điều tra hành trình của tuần phủ Lương Hà Triệu Phúc Quảng đại nhân, sau đó lại đi gặp lão già thần bí kia, tiếp đến lão đi tìm người liên lạc với Ảnh Sát Đường.”

Ảnh Sát Đường là một tổ chức sát thủ lầy lùnh trên giang hồ, sát thủ nhiều như mây, Vân Tương đã từng nghe nói qua. Nghe lang trung nhắc đến Ảnh Sát Đường, gã rúng động hỏi: “Họ do thám hành trình gì của Triệu tuần phủ?”

“À, Triệu đại nhân được Viên Thông phương trượng mời tham dự lễ, sẽ đến tế bái Đạt Ma trong ngày cuối cùng của đại lễ.” Lang trung tha phương đáp lời.

Vân Tương nghe vậy lòng chợt bừng sáng, vội hỏi: “Ngoài chuyện này ra, họ còn có hành động khác thường nào không?”

Lang trung đáp: “Sau khi họ đi gặp lão già thần bí kia thì vào thành mua một con bồ câu đưa thư, tiếp theo lại đi gặp một nông phu chuyên lấy phân ở Thiếu Lâm.”

“Bồ câu đưa thư? Nông phu?” Vân Tương mặt đầy hồ nghi, nhìn xa xăm trầm tư hồi lâu, rồi một nụ cười tán thưởng hiện lên trên môi, gã lẩm bẩm nói: “Cao minh! Quả nhiên cao minh! Chẳng ngờ không hẹn mà cùng chung suy nghĩ với ta!”

“Công tử, bỏ đi. Không có chúng ta giúp sức, người sẽ không thành công đâu.” Lang trung tha phương khuyên nhủ.

Vân Tương lắc đầu, cười nói: “Các người cứ rút trước đi, còn ta quyết không từ bỏ dễ dàng như vậy. Thiên hạ đệ nhất thần bổ thì đã sao? Trong mắt ta, chẳng ai là không thể chiến thắng.”

Lang trung tha phương thở dài một tiếng, biết rằng không thể khuyên nhủ tiếp, bèn ôm quyền cáo từ: “Vậy được, công tử hãy bảo trọng, chúng ta rút trước đây.”

Đội lang trung tha phương rời khỏi, Kim Bưu bất mãn hỏi: “Đến người của Mạc gia cũng từ bỏ rồi, tại sao công tử còn tiếp tục? Thần bổ Liễu Công Quyền ở đây, lần này chúng ta né lão giáo hoạt ấy cũng có gì không được.”

Vân Tương lắc đầu cười nói: “Hiện giờ thêm một đối thủ nguy hiểm, ta lại càng cảm thấy phấn khích. Hơn nữa cô nương ấy không hẹn mà cùng cách nghĩ với ta, ta thật không hy vọng cô ấy xoi hỏng bống không, cho nên ta sẽ âm thầm hỗ trợ cô nương ấy hoàn thành.

“Cô nương ấy đã có cách đối phó với đám hòa thượng Thiếu Lâm rồi à?” Kim Bưu kinh ngạc hỏi: “Cách gì?”

Vân Tương mỉm cười không trả lời, chỉ nói: “Cô nương ấy sẽ động thủ trong ngày cuối cùng của đại lễ cơ. Trước đó, chúng ta phải mau chuẩn bị một số thứ và phải tìm cách đánh lạc hướng chú ý của Liễu Công Quyền.”

“Chuẩn bị thứ gì?” Kim Bưu hỏi.

“Chúng ta phải có một con chim ưng được huấn luyện sẵn mồi.” Vân Tương cười đáp: “Giống như loài ưng săn mồi được người Ngõa Thích huấn

luyện ấy.”

Chim ưng săn mồi của người Ngõa Thích vang danh thiên hạ, rất nhiều các thế gia vọng tộc ở Trung Nguyên tự hào vì sở hữu loài ưng này. Kim Bưu tuy không hiểu nguyên nhân, nhưng vẫn gật đầu liên: “Ta đi tìm ngay, còn những mấy ngày nữa, chắc không có vấn đề.”

“Còn nữa, chúng ta phải tìm mấy tên trợ thủ khác.” Vân Tương suy tư nói.

“Trợ thủ kiểu gì?” Kim Bưu mù mờ hỏi.

Vân Tương cười: “Chỉ cần mấy tên lưu manh có uy tín, nhận tiền làm việc, không hỏi ngọn ngành.”

“Hiểu rồi!” Kim Bưu vỗ lể: “Ta đi làm ngay!”

Kim Bưu vừa rời khỏi, trong mắt Vân Tương lóe lên một tia phấn khích dị thường, đó là sự phấn khích khi gặp thách thức. Một lúc có thể gặp được hai đối thủ cao minh, Vân Tương bất giác sôi sục lòng hiếu thắng, thậm chí còn âm ỉ chờ đợi thời khắc quyết chiến ấy.

Ngày thánh tịch Đạp Ma cuối cùng đã tới, đây là ngày cuối cùng trong đại lễ tưởng niệm Đạp Ma của Thiếu Lâm, cũng là ngày náo nhiệt nhất. Trong ngày hôm nay, không chỉ Viên Thông phương trượng của Thiếu Lâm sẽ đích thân chủ trì lễ tế Đạp Ma tổ sư mà các khách quý khó gặp trên giang hồ cũng đồng loạt đến xem lễ, thậm chí còn có tuần phủ Lưỡng Hà Triệu Phúc Quảng cũng nhận lời góp mặt. Đó là thời khắc cao trào nhất của đại lễ lần này.

Liễu Công Quyền và Lận Đông Hải hòa mình vào đám hào kiệt giang hồ ở đằng xa, theo sau Thư Á Nam và Minh Châu bước vào Thiếu Lâm Tự. Cách họ không xa là mấy thị vệ vương phủ giả trang thành hảo hán giang hồ bình thường đang giám sát hai người chặt chẽ. Các thị vệ được Lận Đông Hải ra lệnh, ai nấy đều tập trung tinh thần, không dám để quận chúa rời khỏi tầm mắt mình nửa bước.

Liễu Công Quyền giống như loài chó săn lặng lẽ rình rập con mồi, lòng thầm suy đoán hành động của đối phương. Theo lý mà nói, không thể có khả

năng trộm Dịch Cân Kinh và Xá Lợi tử ngay trước mắt mọi người. Huống hồ trước khi kết thúc đại lễ, Thiếu Lâm chỉ vào được mà không ra được, dù lấy được thánh vật thì làm cách nào xuống núi? Liễu Công Quyền nghĩ nát óc cũng không lý giải nổi, chỉ mong thiếu nữ này sớm hành động để giải đáp câu đố trong lòng mình. Liễu Công Quyền với trực giác điều tra án nhiều năm biết rằng Thư Á Nam nhất định sẽ hành động trong hôm nay!

Buổi sáng, quần hùng đã được chiêm ngưỡng thánh tích do Đạt Ma truyền lại. Buổi chiều, trước lúc đại lễ bắt đầu, một hòa thượng tiếp đón khách vội vã chạy vào, vừa chạy vừa cao giọng hô: “Tuần phủ Lưỡng Hà Triệu Phúc Quảng đại nhân đích thân đến Thiếu Lâm bái tế Đạt Ma tổ sư, tất cả mọi người lập tức tránh ra!”

Tuần phủ Lưỡng Hà năm trọng trách coi giữ mấy tỉnh Trung Nguyên, là đại thần được phong đất uy chấn một phương. Ngày thường đến các thế gia vọng tộc cũng khó được gặp, không ngờ hôm nay lại đích thân tới Thiếu Lâm. Các hào kiệt đa phần là giang hồ áo vải, bình thường gặp tri huyện tri phủ còn khó, nghe tuần phủ Lưỡng Hà giá lâm, tất thấy đều tò mò rướn cổ nhìn ra lối vào.

Hai đội nha dịch tay cầm nghi trượng, gõ chiêng mở đường bước vào. Giữa hàng có một chiếc kiệu tám người khiêng đi thẳng đến trước sân đình rộng của Đạt Ma Đường mới chịu hạ kiệu. Tên tùy tùng vén rèm kiệu, một viên quan mặc trường bào thêu蟒 xà, lưng đeo đai ngọc cúi thấp đầu bước ra. Viên Thông phương trượng của Thiếu Lâm lập tức dẫn theo các trưởng lão trong chùa bước tới cung kính vái chào: “Viên Thông cùng các vị đồng môn trong Thiếu Lâm cung nghênh tuần phủ Lưỡng Hà Triệu đại nhân đại giá quang lâm bản tự đích thân chủ trì đại lễ thánh tịch của Đạt Ma tổ sư!”

“Viên Thông phương trượng không cần khách khí. Đạt Ma tổ sư là thánh tăng Phật Môn, có thể được mời chủ trì lễ tế của người là vinh hạnh của hạ quan!” Triệu Phúc Quảng đáp lại mấy lời theo lễ nghi rồi thúc giục: “Giờ lành chắc sắp đến, hạ quan còn nhiều công vụ, không thể ở lại lâu.”

“Mời đại nhân đi bên này!” Viên Thông liền ra hiệu. Đúng lúc này, đột nhiên có người trong đám đông hét lớn: “Có thích khách!”

Vừa dứt lời, một bóng người nhảy vọt lên từ đám hào kiệt giang hồ xung quanh, lao nhanh như chớp về phía Triệu Phúc Quảng. mấy tên lính dũng cảm lao ra chặn nhưng bị y dễ dàng đột phá. Mấy thị vệ tháp tùng phía sau Triệu Phúc Quảng lập tức rút đao lao tới chặn trước mặt y, nhất tề hô lớn: “Mau bảo vệ Triệu đại nhân!”

Võ công của họ không kém, nhưng dưới đòn công kích như chớp giật của thích khách, họ chỉ biết giơ đao phòng thủ, bị ép thoái bộ liên hồi. Viên Thông vội yểm hộ Triệu Phúc Quảng, kéo y lùi về sau, vừa lùi vừa lớn tiếng hô: “Người đâu! Mau bảo vệ Triệu đại nhân!”

Lời vừa dứt, hai bóng người khác nhảy vọt lên khỏi đám đông, nhìn ra là hai hán tử trẻ tuổi mặt mày hung ác. Viên Thông đang định cảm tạ họ trợ giúp, nào ngờ họ lại đột ngột bắn ám khí tới tấp như mưa về phía Triệu Phúc Quảng. Viên Thông muốn né ám khí không khó, nhưng để bảo vệ triệt để Triệu Phúc Quảng lại chẳng hề dễ dàng. Lão giật mình, mặt xám ngoét lại, tuân phủ Lương Hà nếu chết ở đây, Thiếu Lâm e rằng không thoát nổi liên quan, chức vị chương môn của lão chắc chắn cũng khó bảo toàn.

Viên Thông bất chấp an nguy bản thân phi thân chặn trước mặt Triệu Phúc Quảng, vung tay áo chặn ám khí cho y. Nếu chỉ đỡ hoặc tránh né vì mình thì rất đơn giản, thế nhưng lão phải giúp người khác nên lại khó vạn phần. Viên Thông chợt thấy chân tê buốt, thì ra đã bị một cây kim bé như sợi lông trâu đâm trúng. Chưa kịp trở tay, lão lại thấy hai tên thích khách rút kiếm bổ tới. Viên Thông vội xuất chiêu chống đỡ, nhưng hai thích khách không đấu với Viên Thông mà búng người vòng sang bên tấn công mấy tên thị vệ tháp tùng và Triệu Phúc Quảng sau Viên Thông.

Viên Thông toan truy kích, chợt cảm thấy bắp chân tê dại, nơi trúng kim châm đã hoàn toàn mất đi cảm giác, không thể nào đuổi theo hai tên thích khách xuất thần nhập quỷ kia. Hai thích khách cơ hồ sắp đắc thủ, bỗng nhiên bị một hán tử trung niên vạm vỡ từ đám đông nhảy ra, rút đao chặn

lại. Dao pháp của hán tử uốn lượn dũng mãnh, sức một chọi hai vẫn không lép vế. Viên Thông thở dốc, lớn tiếng ra lệnh: “Người đâu! Mau điều Thập Bát La Hán đến bảo vệ Triệu đại nhân!”

Thập Bát La Hán là các cao thủ tuyệt đỉnh trong võ tăng Thiếu Lâm, La Hán trận có thể chặn được nghìn quân. Hiện tại không biết còn bao nhiêu thích khách lẫn trong quần hùng, Viên Thông không dám lơ là.

Nghe tiếng phương trượng ra lệnh, chín võ tăng phụ trách bảo vệ Đạt Ma Đường lao vút tới, Thập Bát La Hán chia thành hai nhóm bảo vệ Đạt Ma Đường, chín người còn lại do đã canh giữ tối qua nên lúc này đang ở thiền phòng phía sau nghỉ ngơi.

Hán tử trung niên xuất thủ tương trợ thấy các võ tăng đã chặn được thích khách, bèn thu đao rút khỏi trận chiến. Triệu Phúc Quảng nhìn ra diện mạo của y, ngạc nhiên xen lẫn mừng rỡ gọi lớn: “Lận thị vệ trưởng mau mau cứu ta!”

Thì ra hán tử ấy chính là Lận Đông Hải, thị vệ trưởng của Phúc vương phủ. Gã và Liễu Công Quyền mãi chú ý quận chúa và Thư Á Nam, chỉ đợi họ động thủ cướp bảo vật để bắt sống tại trận. Không ngờ hai người chưa kịp có hành động thì thích khách đột ngột xuất hiện. Lận Đông Hải vốn không muốn xen vào chuyện ngoài lề, nhưng Triệu Phúc Quảng là môn sinh của Phúc vương, nếu trơ mắt nhìn y bị hành thích mà không ra tay ứng cứu, Phúc vương chắc chắn sẽ trách tội. Mấy tên thị vệ dưới trướng lại chưa chắc có thể ứng phó với võ công của thích khách, gã đành phải rút đao chặn thích khách lại cho Triệu Phúc Quảng.

Hiện tại võ tăng Thiếu Lâm đã xuất thủ, Triệu Phúc Quảng không còn nguy hiểm, Lận Đông Hải lập tức thu đao rút lui. Gã vừa lui về đám đông thì một tên thị vệ vội vã bẩm báo: “Đại nhân, quận chúa bị mấy kẻ lai lịch bất minh bắt đi rồi!”

Lận Đông Hải thất kinh hỏi: “Có chuyện gì?”

Tên thị vệ vội đáp: “Ban nãy hỗn loạn, mấy hòa thượng Đạt Ma Đường vừa xông ra bảo vệ Triệu đại nhân, nữ tử kia bèn lén vào Đạt Ma Đường, Minh Châu quận chúa ở lại ngoài cửa nghe ngóng. Chúng thuộc hạ vừa định

theo Liễu gia đi bắt người, bất ngờ có mấy hán tử giang hồ lai lịch bất minh đột ngột xuất thủ phía sau, điểm huyết Minh Châu quận chúa ngất rồi khiêng quận chúa đi về phía hậu viện.”

“Thế các người còn ngây ra đấy làm gì, mau đuổi theo!” Lận Đông Hải đang định cất bước, Liễu Công Quyền vội vã chạy tới nói: “Nữ tử đó đã vào một lúc rồi, Lận lão đệ mau theo lão phu đi bắt người!”

Lận Đông Hải giậm chân: “Quận chúa bị bắt, ta còn tâm trí đâu để ý người khác.” Nói rồi gã vẫy tay gọi thủ hạ: “Mau đuổi theo!”

Liễu Công Quyền thấy Lận Đông Hải dẫn thị vệ đuổi về hậu viện thì không tiện giữ lại. Lão cũng không muốn chia sẻ với người khác niềm khoái cảm bắt được tội phạm tại trận. Tình cảnh hỗn loạn trong đình viện sắp được dập tắt, mấy tên thích khách đã bị Thập Bát La Hán bao vây trong trận, chỉ giãy giụa chờ chết. Liễu Công Quyền không để tâm đến họ, lách người khỏi đám hào hán giang hồ trước mặt, đang định lao vào Đạt Ma Đường thì có kẻ chặn trước mặt lão, mở miệng mắng lớn: “Con mẹ ngươi chen gì mà chen, không có mắt à?”

Nếu là lúc trước, Liễu Công Quyền sẽ cho y một trận, nhưng hiện tại lão không có tâm trí để ý, toan lách người vòng sang bên, chẳng ngờ hán tử đó lại nắm chặt tà áo của Liễu Công Quyền: “Va vào đại gia mà muốn đi như vậy à? Con mẹ ngươi biết ta là ai không?”

Liễu Công Quyền động nộ, thuận tay tóm vào cổ tay hán tử bẻ theo đà, xuất thủ không chút nương tình. Phân Cân Thác Cốt Thủ của lão không biết đã vận gãy bao nhiêu tay đao tặc phi đồ, chẳng ngờ lại thất thủ lần này. Hán tử đảo cổ tay thoát khỏi lão, lớn tiếng hô hào: “Ôi chu choa ời, va vào người khác không xin lỗi mà còn động thủ đả thương người, con mẹ ngươi có còn vương pháp thiên lý nữa hay không?”

Liễu Công Quyền thầm kinh ngạc, hán tử này võ công cao cường, bộ dạng hung hãn, giữa hai chân mày còn có vết sẹo hình trăng khuyết, xem ra không phải hào hán giang hồ tầm thường. Nhìn từ xa thấy thiếu nữ ấy đã lạng lẽ lên khỏi Đạt Ma Đường, Liễu Công Quyền bất chấp người ngăn cản,

búng người nhảy qua hán tử nhưng lại bị y rút đao chặn lại: “Không xin lỗi mà muốn đi à? Con mẹ ngươi tưởng lão tử dễ ức hiếp hả?”

Mấy hán tử bên cạnh cũng kích động cổ vũ: “Chặn lão đầu này lại, có khi cũng là thích khách đấy!”

Vừa nghe lại có thích khách, Thập Bát La Hán mới khắc chế được ba tên thích khách lập tức bủa tới bao vây, mấy gã hán tử ở đó nhất tề chỉ về phía Liễu Công Quyền: “Chính là lão, vừa rồi mọi người đang xem náo nhiệt, chỉ có lão thần sắc hoang mang cứ ra sức lao ra ngoài, lão chắc chắn là đồng bọn của thích khách!”

Mấy võ tăng nghe vậy lập tức vây Liễu Công Quyền vào chính giữa. Liễu Công Quyền tức đến mặt đỏ phừng phừng, phần uất rút lệnh bài Hình bộ giơ trước mặt các võ tăng: “Lão phu là tổng bố đầu Hình bộ Liễu Công Quyền, mau đi xem mấy thánh vật trong Đạp Ma Đường còn hay không!”

Lúc này, Viên Thông cũng vừa chạy tới, nghe vậy đánh mặt lại, vội vẫy tay ra hiệu cho một võ tăng đi xem. Võ tăng chạy nhanh như bay, chốc lát đã hoảng hốt trở ra, lắp bắp bẩm báo với Viên Thông: “Chường... chường môn phương trượng, Xá Lợi tử và Dịch Cân Kinh... mất rồi!”

Viên Thông sắc mặt đại biến: “Mau phong tỏa tất cả lối ra, bất cứ ai cũng không được rời khỏi Thiếu Lâm!” Dứt lời, lão liền chấp tay vái Liễu Công Quyền: “Không ngờ thiên hạ đệ nhất bố đầu Liễu gia cũng ở đây, mong Liễu gia ra tay tương trợ, giúp lão nạp bắt được tên cầu tặc trộm thánh vật Thiếu Lâm.”

Liễu Công Quyền lạnh lùng hừ một tiếng, sắc mặt âm trầm. Vừa rồi nhân lúc lão bị gã hán tử đó và võ tăng Thiếu Lâm chặn lại, nữ lừa đảo ấy đã lén vào đám đông, không biết đi hướng nào, ngay cả hán tử vừa chặn lão khi nãy cũng đã biến mất không thấy tăm hơi. Liễu Công Quyền nheo mắt nhìn tứ phía, cất giọng bình tĩnh căn dặn: “Lập tức triệu tập tất cả nhân thủ trong chùa, bao vây tất cả tự miếu, không được để bất cứ ai rời khỏi Thiếu Lâm một bước! Bây giờ hai món thánh vật ấy vẫn ở đây thôi, không mất được!”

Viên Thông liền gật đầu: “Xá Lợi tử là thánh vật Phật Môn, các đệ tử Phật Môn có tu vi thâm hậu đều có thể cảm nhận được nó. Chỉ cần bần tăng

và mấy vị sư huynh đệ lục soát khắp nơi, chắc chắn sẽ tìm ra!”

Vừa dứt lời, một hòa thượng thờ hồng học từ hậu viện chạy vào bẩm báo với Viên Thông: “Chưởng môn phương trượng, hậu viện có hai toán người xung đột, một bên tự xưng là thị vệ của Phúc vương phủ!”

Viên Thông lại tái mét mặt, vội xua tay nói: “Mau đi đến hậu viện xem sao!”

Quần hùng chạy tới hậu viện thì thấy mấy hán tử mặt mày hung tợn đang kề dao trên cổ Minh Châu quận chúa, Lận Đông Hải và thị vệ bao vây chúng ở giữa nhưng không dám manh động. Bên ngoài lại có một đám võ tăng bao vây cả hai toán người ấy. Liễu Công Quyền vừa nhìn thấy họ, bất chợt cười gằn: “Giang Đông Hồ, người càng ngày càng giỏi rồi, dám bắt cả thiên kim của Phúc vương!”

Gã hán tử cầm đầu vừa thấy Liễu Công Quyền, vẻ mặt lập tức xám ngoét, lắp bắp giải thích: “Chúng ta... chúng ta không biết là thiên kim của Phúc vương, Liễu gia... Liễu gia thứ tội!”

Liễu Công Quyền hừ một tiếng: “Lần trước người cướp tiêu bị lão phu bắt đã tha cho một lần. Không ngờ người càng lúc càng to gan, đến viên ngọc minh châu của Phúc vương cũng dám động!”

Giang Đông Hồ cơ hồ muốn bật khóc, vội vàng giải thích: “Chúng ta không biết là quận chúa, nếu mà biết, cho chúng ta cả núi vàng cũng không dám động đến sợi tóc của quận chúa đâu.”

“Chuyện này là thế nào?” Liễu Công Quyền lạnh lùng hỏi. Giang Đông Hồ liền đáp: “Có người trả ba nghìn lượng bạc để chúng ta bắt vị cô nương này. Nể mặt ngân lượng, chúng ta đã đồng ý rồi, nhưng không ngờ...”

“Kẻ đó là ai?” Liễu Công Quyền ngắt lời hắn. Giang Đông Hồ mù mờ lắc đầu, sau đó sực nhớ ra lại nói: “Ta vô tình nghe kẻ đồng bọn của hãn hình như gọi hãn là Hương công tử, còn tên thật thì không biết.”

“Hương công tử!” Liễu Công Quyền gật đầu suy tư, trầm ngâm một lát, lão lạnh lẽo nói: “Mau thả quận chúa ra, lão phu có thể cầu xin Lận thị vệ trưởng giúp người.”

Giang Đông Hồ vội xoay sang nhìn Lận Đông Hải, lí nhí nói: “Chỉ cần Lận đại nhân tiễn chúng ta rời khỏi Thiếu Lâm, đời chúng ta đã an toàn tuyệt đối, tự khắc sẽ thả quận chúa.”

Lận Đông Hải nhìn chăm chăm vào tên phi đồ cầm đầu: “Nếu bây giờ các người thả quận chúa, Lận Đông Hải ta có thể thề với trời, chường môn Thiếu Lâm và các hảo hán giang hồ làm chứng, ta quyết không truy cứu tội mạo phạm quận chúa của các người. Nếu các người dám bắt giữ quận chúa rời khỏi Thiếu Lâm, cho dù có trốn đến chân trời góc bể, Lận Đông Hải ta cũng quyết lấy đầu của các người!” Lời vừa dứt, gã vung mạnh đao chém vào bia đá bên cạnh, bia đá lập tức bị chẻ làm đôi, vết cắt phẳng như gương, nhát đao chém xuống dễ dàng như cắt đậu phụ. Lận Đông Hải chỉ vào bia đá chẻ đôi, lạnh lùng nói: “Nếu có nửa lời giả dối thì Lận mỗ sẽ giống bia đá này.”

Lận Đông Hải tiện tay chém một đao, không chỉ khiến đám giang hồ hảo hán xung quanh há mồm trợn mắt, ngay đến Viên Thông và Liễu Công Quyền cũng đầy kinh ngạc. Giang Đông Hồ lại càng sợ phát khiếp, tái mét nhìn khuôn mặt sắc lạnh của Lận Đông Hải, cuối cùng hăn lại quay sang nhìn Liễu Công Quyền. Liễu Công Quyền gật đầu nói: “Chỉ cần Lận thị vệ trưởng bằng lòng tha cho các người, lão phu cũng sẽ không làm khó.”

Giang Đông Hồ đưa mắt trao đổi với đồng bọn, bất đắc dĩ nói: “Vậy được, mời Lận đại nhân thề độc!”

Lận Đông Hải lập tức giơ tay đồng dạc nói: “Chỉ cần Minh Châu quận chúa bình an, Lận Đông Hải ta quyết không truy cứu bất cứ ai. Nếu trái lời thề, Lận mỗ sẽ không được chết tử tế!”

Giang Đông Hồ vội thả Minh Châu, sợ sệt vái lạy nài: “Tiểu nhân vô tình mạo phạm quận chúa, mong quận chúa thứ tội!”

Minh Châu được trả tự do chẳng thêm đếm xỉa đến người khác, lao bổ vào lòng vị công tử áo xanh ở bên cạnh, hai người ôm nhau khóc. Liễu Công Quyền vừa nhìn đã nhận ra, vội cất tiếng hô lớn: “Người đâu, mau bắt nữ tặc trộm thánh vật Thiếu Lâm này lại cho lão phu!”

Đám thị vệ toan động thủ, Minh Châu quận chúa đã xoay người chặn trước mặt công tử áo xanh, nàng nhìn Liễu Công Quyền chất vấn: “Dựa vào cái gì nói tỷ tỷ ta là nữ tặc?”

Liễu Công Quyền bèn đáp: “Quận chúa, vừa rồi nhất cử nhất động của quận chúa và nữ tặc này đều trong tầm mắt của lão phu. Cô nương ấy đã nhân lúc hỗn loạn lén vào Đạt Ma Đường trộm lấy thánh vật, tất cả quá trình lão phu đều nhìn thấy.”

“Có bằng chứng không?” Minh Châu cười nhạt, Liễu Công Quyền chợt im bặt. Nàng thản nhiên nói: “Vừa rồi ta và tỷ tỷ ở cạnh nhau suốt, người nói tỷ ấy là nữ tặc, há chẳng phải nói bản quận chúa là đồng phạm?”

Liễu Công Quyền vã mồ hôi, đột nhiên hiểu rằng mình đã tính sót biến số Minh Châu quận chúa. Lão trầm ngâm một lát rồi kiên định nói: “Nữ tử này có phải là nữ tặc hay không, chỉ cần lục soát người là có thể chứng minh. Lão phu tin rằng cô nương ấy còn chưa kịp tẩu tán tang vật.”

“Không cần đâu!” Viên Thông phương trượng chợt xen lời: “Vị nữ thí chủ này tuy giả nam trang trà trộn vào Thiếu Lâm, phạm phải thanh quy của bản tự, nhưng trên người nữ thí chủ không có Đạt Ma Xá Lợi tử. Xá Lợi tử là thánh vật Phật Môn, chỉ cần ở trong phạm vi ba trượng, bàn tăng sẽ có thể cảm nhận được!”

Minh Châu đắc ý hất hàm nhìn Liễu Công Quyền: “Người còn gì để nói không?”

Liễu Công Quyền đỏ chín mặt, đành nói với Viên Thông: “Lục soát từng người một, từng nơi một, lão phu có thể khẳng định hai thánh vật ấy còn ở trong Thiếu Lâm Tự!”

Vào lúc Liễu Công Quyền đang lục soát Thiếu Lâm Tự, một con chim bồ câu đưa thư từ Đạt Ma Đường bay vọt ra, hướng về phía cổng núi. Nó vừa bay khỏi địa phận Thiếu Lâm Tự, bỗng đâu có một con chim ưng săn mồi liệng xuống bắt lấy nó. Chim ưng quắp được mồi, chớp mắt đã biến mất vào trong khu rừng rậm.

Trong rừng, một người huấn luyện ưng đang thối sáo, đưa cánh tay lên cao để chim ưng đậu xuống tay gã. Kẻ đó lấy con bồ câu trong vuốt ưng rồi xoay người giao lại cho Vân Tương đang đứng bên: “Công tử xem có phải cái này không?”

Trên miệng ưng chụp một cái rọ mõm, móng cũng được bọc vải nhung nên bồ câu chỉ bị thương nhẹ. Vân Tương nhận lấy con chim bồ câu, gỡ ống trúc nhỏ buộc dưới chân nó rồi bật nắp đồ vào lòng bàn tay, mười tám viên Xá Lợi tử kích cỡ khác nhau nằm gọn trong tay gã. Vân Tương nở một nụ cười hài lòng, nhét một mảnh giấy đã chuẩn bị sẵn vào ống trúc rồi buộc lại vào chân chim bồ câu, sau đó tung nó lên không. Chim bồ câu lập tức liệng cánh bay xuống núi.

Thiên hùng

Trời sẩm tối, bên trong Thiếu Lâm Tự đèn đuốc sáng trưng như ban ngày. Liễu Công Quyền chỉ huy chúng tăng Thiếu Lâm và thị vệ vương phủ lục soát kỹ từng quan khách cũng như mọi nơi có thể nghĩ tới trong chùa, nhưng vẫn không sao tìm được Dịch Cân Kinh và Xá Lợi tử. Liễu Công Quyền nhìn nữ tặc thân nhiên như không cười đùa với Minh Châu quận chúa, mà tức đỏ mắt, bộ dạng như nhìn thấy con mồi đã gần tới tay còn vượt khỏi mình một cách tinh vi.

Nếu không có Minh Châu ngăn trở, Liễu Công Quyền vốn có thể đem nữ tặc ấy về từ từ tra khảo, nhưng hiện tại nếu không đưa ra được bằng chứng xác thực, biết rõ nàng là kẻ trộm cũng không thể nào bắt trói. Hơn nữa Lận Đông Hải cũng không muốn Minh Châu quận chúa liên quan gì tới vụ án trộm thánh vật này, thiếu sự hỗ trợ của gã, Liễu Công Quyền cũng thấy khó bước tiếp.

Số khách mời bị tạm giữ nửa ngày trời lên đến mấy nghìn người, mới đầu họ cũng phối hợp để Thiếu Lâm lục soát, nhưng trời đã tối, sự bất mãn của đám đông dần dâng cao, bắt đầu có tiếng xì xào la ó. Viên Thông thấy vậy đành nói với Liễu Công Quyền: “Liễu gia, bản tăng đã cho lục soát tất cả các nơi trong chùa, dám khẳng định rằng Xá Lợi tử đã không còn ở Thiếu Lâm. Nếu tiếp tục giữ quần hùng lại, e rằng không chỉ ảnh hưởng danh tiếng Thiếu Lâm, mà còn xảy ra những xung đột không cần thiết.”

“Người có thể mặc cho thánh vật Thiếu Lâm bị mất cắp mà không truy cứu?” Liễu Công Quyền bực tức hỏi.

Viên Thông cười khổ đáp: “Điều tra thánh vật bị mất cũng không thể để Thiếu Lâm trở thành kẻ địch của cả võ lâm được! Những hào kiệt ở đây đều đã lục soát rồi, nếu thánh vật vẫn ở Thiếu Lâm, dù họ đi cũng không sao, còn nếu nó đã ra khỏi Thiếu Lâm, giữ họ lại cũng chẳng có ý nghĩa gì.”

Liễu Công Quyền suy nghĩ đắn đo hồi lâu, cuối cùng cúi đầu chán nản: “Được rồi, để họ đi. Liễu Công Quyền ta xuất đạo mấy chục năm nay, đây đúng là lần đầu tiên trơ mắt nhìn kẻ trộm ngang nhiên trốn thoát ngay trước mặt mình!”

Liễu Công Quyền tiu nghỉu như con chó săn gặp thất bại, một thị vệ thấy vậy do dự nói: “Liễu gia, có một chuyện nhỏ này, tiểu nhân không biết có nên kể hay không?”

“Chuyện gì?” Liễu Công Quyền buồn bực hỏi, dường như đã mất hứng thú với mọi việc trên đời. Tên thị vệ liếc môi, lí nhí nói: “Lần trước khi chúng tiểu nhân đi theo bảo vệ quận chúa, thấy nữ tử ấy mua một con chim bồ câu đưa thư.”

“Bồ câu đưa thư?” Liễu Công Quyền lòng thoáng hồ nghi, lão ngẩng đầu nhìn bầu trời trong đêm, bỗng như thấy một tia sáng vụt qua trước mắt, bất giác nhảy dựng lên tóm lấy tên thị vệ quát hỏi: “Tin tức quan trọng như vậy, tại sao bây giờ mới nói?”

Tên thị vệ lắp bắp phân bua: “Tiểu nhân tưởng rằng đấy là chuyện nhỏ chẳng đáng nhắc tới, cho nên...”

“Bồ câu đưa thư mua ở đâu? Chuồng bồ câu ở đâu?” Liễu Công Quyền ngắt lời hăn. Tên thị vệ chỉ xuống núi: “Ở huyện nhỏ dưới núi!”

“Mau đưa ta đi! Ta phải tìm được chuồng bồ câu ấy trong đêm!” Một tia hy vọng mới lại lóe lên trong mắt Liễu Công Quyền.

Sáng sớm hôm sau, cổng sau Thiếu Lâm Tự vang lên tiếng gõ cửa, Huệ Minh hòa thượng phụ trách trông coi hậu viện giật mình bừng tỉnh. Hăn ngáp dài bước ra khỏi phòng, miệng càu nhàu chạy tới mở cửa. Tối qua vật vã đến nửa đêm, mới ngủ được chưa lâu, sáng sớm đã bị tiếng ồn làm tỉnh giấc hai lần, tất nhiên hăn chẳng còn chút nhã nhặn nào.

“Úi, lão Lưu à, không phải ông đang bệnh sao?” Huệ Minh nhận ra lão Lưu, nông phu ở sau núi, Thiếu Lâm Tự bán tất cả phân ở nhà xí cho lão, vì vậy lão thường định kỳ đến để lấy phân.

“Ai nói ta bệnh?” Lão Lưu hồ nghi hỏi.

“Cháu ông chứ ai.” Huệ Minh thuận miệng đáp. “Hôm nay trời chưa sáng đã qua đây rồi, nói là ông bị bệnh nên thay ông đến lấy phân, lấy xong thì đi rồi.”

“Ta không có cháu nào hết, cũng không có ai thay ta lấy phân cả.” Lão Lưu càng lúc càng thấy kỳ quái. Huệ Minh cũng lấy làm lạ, nghĩ một lát hăn bất giác cười sằng sặc: “Con mẹ nó chuyện gì thế nhỉ, đến phân mà cũng có người trộm à!”

Lão Lưu không để tâm đến Huệ Minh, nhắc gánh đi thẳng đến nhà xí phía sau Đạt Ma Đường. Trời còn sớm, nhà xí không bóng người, lão Lưu hạ thùng phân xuống, lấy gáo múc sâu xuống đáy hố, quả nhiên lão thấy một bọc đồ nhỏ. Lão cẩn thận múc lên đổ vào thùng, sau đó tiếp tục lấy đầy hai thùng rồi nhắc gánh vui vẻ rời đi.

Đây là thùng phân đáng giá một trăm lượng bạc cơ mà! Lão Lưu cảm thấy sức lực tràn trề, gánh thùng phân rảo bước đến bên bờ suối trong núi, thì đổ thùng phân đi lấy lại bọc đồ nhỏ. Nó được bọc kín mít bằng một miếng vải bóng không thấm nước. Lão Lưu rửa sạch bọc đồ dưới suối rồi cẩn thận nhét vào lòng, sau đó phấn chấn đi phăm phăm xuống huyện nhỏ dưới núi, bỏ mặc cả đồng phân còn lại.

Đến khách điểm y lời hẹn, lão Lưu đang định lên tầng gặp hai vị cô nương kia, bất ngờ một hán tử hung hăng dữ tợn chặn lão lại, quát lớn: “Chỗ này đã được chủ nhân nhà ta bao trọn rồi, người lạ không được tự tiện xông vào.”

Lão Lưu đang khó xử thì cánh cửa ở gian phòng trên tầng hai mở két một tiếng. Một thiếu nữ trẻ tuổi vẫy tay nói: “Mau để ông ta lên đây, đó là khách của bản cô nương.”

Hán tử đó vội khom người nhường đường, chấp tay nói với cô nương ấy: “Tiểu nhân tuân lệnh.”

Lão Lưu lấy can đảm bước lên tầng hai, vừa tới đã bị thiếu nữ kia kéo ngay vào phòng, hỏi gấp: “Thứ đó đâu?”

“Tiền đâu?” Lão Lưu chìa tay ra, đến khi thiếu nữ đặt ngân phiếu một trăm lượng vào tay lão, lão mới chịu lấy ra bọc đồ trong ngực áo, dâng hai tay tới trước mặt thiếu nữ. Bọc đồ tuy đã được rửa sạch, nhưng vẫn để lại mùi thối nồng nặc, thiếu nữ bịt mũi lấy khăn tay nhận lấy bọc đồ, sau đó ra hiệu cho lão Lưu lui ra.

Lão Lưu nhảy chân sáo vui vẻ xuống tầng, toan tìm chỗ uống rượu thì một lão già trong góc tối như loài chó săn lao vút tới, kéo lão sang một bên, nhìn thẳng mắt lão Lưu hỏi: “Vừa rồi người đã đưa gì cho hai vị cô nương ấy?”

Ánh mắt lão già sắc bén như dao găm khiến toàn thân lão Lưu ngửa ngáy khó chịu, trực giác mách bảo lão nói thật sẽ tốt hơn, nghĩ vậy lão bèn trả lời: “Là một bọc đồ vớt lên từ hồ phân, hai cô nương ấy cho ta một trăm lượng để ta vớt lên. Nói là lúc trước vào Thiếu Lâm Tự dâng hương thì bất cẩn đánh rơi xuống hồ phân.”

Lời vừa dứt, lão già lướt đi như một cơn gió, nhanh như loài chó săn đang truy kích con mồi.

Trong gian phòng ở tầng hai, Minh Châu một tay bịt mũi, một tay cầm bọc đồ, phấn chấn gọi với vào buồng trong: “Tỷ tỷ, đồ của chúng ta đã đến rồi!”

Thư Á Nam từ gian trong bước ra, vừa thấy hình dạng bọc đồ, vẻ mặt mừng vui lập tức biến thành kinh ngạc vạn phần: “Đây không phải bọc đồ đó!”

Lời vừa dứt, cánh cửa đột nhiên bật ra, Liễu Công Quyền lướt vào như gió đoạt lấy bọc đồ, đắc chí giơ trước mặt Thư Á Nam: “Đây là cái gì?”

Thư Á Nam mặt mũi tái mét, cắn răng không nói một lời. Minh Châu phần nộ quát: “Liễu Công Quyền người to gan lắm, dám tự tiện xông vào khuê phòng của bản quận chúa! Người đâu! Người đâu mau tới đây!”

Mấy thị vệ nghe tiếng lập tức xông vào, thấy tình hình trong phòng không biết xử trí ra sao. Liễu Công Quyền thấy Lận Đông Hải cũng vào, lập tức giơ bọc đồ trong tay lên, tự đắc cười nói với gã: “Lận thị vệ trưởng đến đúng lúc lắm, xin hãy làm chứng cho ta, xem xem lão phu bắt kẻ gian cùng tang vật thế nào!” Dứt lời, lão rạch mấy nhát dao mở bọc đồ, bên trong chỉ có một quyển giấy trắng và một lá thư, Liễu Công Quyền biến sắc mặt, lật giở đồng giấy trắng ấy, đây nào phải quyển tập hay bí kíp như trong suy nghĩ của lão. Liễu Công Quyền vội xé thư ra đọc lớn: “Đa tạ Thư cô nương đã nhọc lòng, công tử Tương khấu đầu trăm vái!”

Công tử Tương? Hương* công tử? Liễu Công Quyền lập tức hiểu ra tất cả, hai con mắt tối sầm tưởng muốn ngất. Nhìn cái tên được viết phiêu dật thanh thoát ở cuối thư, đôi mắt lão lấp lánh tia hưng phấn như chó săn đánh hơi được mồi, lão rành rọt rít từng từ qua kẽ răng: “Công... tử... Tương!”

Lời vừa dứt, trong phòng chợt nghe phịch một tiếng, Thư Á Nam bất ngờ ngã người xuống đất. Lá thư Liễu Công Quyền vừa đọc, giống hệt với nội dung mẫu giấy bồ câu đưa tới, Thư Á Nam trong một ngày bị công tử Tương sỉ nhục hai lần, sự đả kích đã vượt quá giới hạn tâm lý của nàng.

“Tỷ tỷ!” Minh Châu hoảng hốt bước tới đỡ Thư Á Nam, đôi mắt nàng nhắm chặt, hơi thở yếu ớt rồi ngất lịm đi. Minh Châu không nhìn được quát đuổi đám người: “Ra ngoài, cút hết ra ngoài cho ta!”

Hai báu vật trấn tự của Thiếu Lâm là Dịch Cân Kinh và Đạt Ma Xá Lợi tử lúc này đang nằm im lìm trên bàn của Vân Tương, song gã đã hoàn toàn mất đi hứng thú với chúng, thậm chí còn không thèm nhìn thêm một lần. Gã chán nản xua tay về phía Kim Bưu, ừ dột nói: “Cất chúng lại đi, trong mắt ta, chúng chỉ đáng năm vạn lượng bạc!”

Kim Bưu vẻ mặt trịnh trọng lật giở Dịch Cân Kinh, lại nhìn sang Xá Lợi tử, không khỏi thất vọng nặng nề: “Toàn là tiếng Phạn, chả hiểu được chữ nào. Đây là Xá Lợi tử à? Vứt vào trong đồng cát đá chắc không tìm được luôn. Hai cái thứ vô dụng này mà có kẻ bỏ mười vạn lượng mua, không biết là thằng ngu nào, hay là Kim Bưu ta ngốc nhỉ?”

Vừa dứt lời, bên ngoài vang lên tiếng gọi của tiểu nhị: “Công tử, có một cô nương cầu kiến.”

“Cô nương?” Hai người kinh ngạc hỏi, họ đã đổi khách điểm, người của Mạc gia không thể tìm được chỗ này. Kim Bưu vội cất bọc đồ vào trong áo, Vân Tương bước ra mở cửa. Bên ngoài có một thiếu nữ khoác áo choàng trùm mũ kín, gãi giật thót mình: “Là cô? Sao cô nương lại tìm được tới đây?”

Thiếu nữ bước vào phòng, nhẹ nhàng bỏ áo choàng xuống lộ ra một khuôn mặt yêu kiều, nàng nhìn Vân Tương: “Đừng cho rằng chỉ có người mới tìm được chúng ta.” Bắt gặp ánh mắt cảnh giác của Vân Tương, nàng lại nói thêm: “Người yên tâm, ta chỉ đi một mình.”

Vân Tương đưa mắt sang Kim Bưu, Kim Bưu hiểu ý lập tức ra ngoài cửa canh chừng. Vân Tương khép chặt cửa phòng rồi cười nói: “Minh Châu quận chúa sao lại rảnh rỗi đến thăm tên lừa đảo kém cỏi như ta đây?”

“Người đặc chí lắm đúng không?” Minh Châu rất muốn dùng ánh mắt trút nỗi hận thù trong mình, nhưng lòng nàng không sao hận nổi: “Người đã thắng hai nữ tử yếu đuối chúng ta, quả nhiên đáng để kiêu ngạo.”

“Hai người nào có phải nữ tử yếu đuối gì cho cam.” Vân Tương cười sặc sụa đáp.

“Bớt nói nhảm, hai món đồ ấy bao nhiêu tiền? Ta mua lại!” Minh Châu nói ngắn gọn. Vân Tương lắc đầu cười: “Quận chúa, trên đời có một số thứ bỏ bao nhiêu tiền cũng không mua được.”

“Vậy người muốn cái gì? Cha ta đường đường là Phúc vương gia, trên đời này không có gì ông không làm được cả. Chỉ cần người ra giá, bất luận có cao thế nào ta cũng quyết không cau mày. Người không biết hai món đồ ấy quan trọng thế nào với tỷ tỷ ta đâu.” Minh Châu lo lắng nói.

Vân Tương rất phản cảm với thái độ lấy gia thế ra đe người của thiên kim thế gia, gãi tắt ngấm nụ cười, lạnh lùng nói: “Chúng cũng rất quan trọng với Thiếu Lâm. Xin quận chúa hãy về đi, hai món đồ này hiện tại trong mắt ta là vô giá.”

Minh Châu cắn răng nhìn Vân Tương, đột nhiên đưa tay lên ngực chậm rãi cởi bỏ xiêm y của mình. Vân Tương biến sắc vội quát: “Cô nương định làm gì?”

“Ta muốn dùng tấm thân ngàn vàng của ta để đổi lấy hai món đồ trong tay người.” Sự quyết đoán hiện ra trong ánh mắt nàng, khuôn ngực thanh tú nhanh chóng lấp ló. Vân Tương vội xoay lưng lại, hấp tấp nói: “Quận chúa xin tự trọng, đừng để Vân Tương xem thường quận chúa.”

Lời nói như kim châm đâm thẳng vào tim Minh Châu, nàng run rẩy người, bất giác dừng lại. Tuy nàng không sợ hiến thân cho nam nhân trước mặt, thậm chí từ đáy sâu tâm hồn còn như đang mong mỗi thời khắc ấy, nhưng lời cảnh cáo bị xem thường từ gã khiến lòng nàng rối loạn. Minh Châu vội lấy áo che thân, bật khóc òa: “Ta phải làm thế nào? Ta phải làm thế nào?”

Vân Tương quay đầu lại, nhỏ nhẹ hỏi: “Hai thứ này quan trọng với quận chúa như vậy sao?”

“Người không biết nó quan trọng với tỷ tỷ ta thế nào đâu.” Minh Châu khóc ròng, hoang mang nhưng không biết trông cậy vào ai: “Nó giống như sinh mạng thứ hai của tỷ tỷ ta! Hiện giờ tỷ tỷ đang ngã bệnh nằm liệt giường, mấy ngày trời không ăn không uống, ta hoàn toàn không giúp gì được cho tỷ ấy, ta thật quá vô dụng!”

Vân Tương nhìn vẻ mặt thê lương của Minh Châu, chần chừ nói: “Quận chúa có thể... đưa ta đi thăm Thư cô nương không?”

Minh Châu mắt sáng ngời vội lau sạch nước mắt: “Chúng ta đi luôn bây giờ nhé!”

Xe ngựa dừng bên ngoài khách điếm, Minh Châu nhỏ giọng nói với Vân Tương: “Liễu Công Quyền đã rời khỏi đây, trong khách điếm bây giờ còn mấy thị vệ. Ta đi trước dụ họ ra chỗ khác, huynh cứ lẳng lặng đi lên gian phòng thứ hai bên trái nhé!”

Vân Tương ngồi trên xe ngựa đợi Minh Châu dụ mấy tên thị vệ đi rồi mới một mình vào khách điếm, chậm rãi bước lên tầng. Gã nhẹ nhàng mở

cửa phòng, bên trong ánh sáng leo lét, một thiếu nữ yếu ớt đang nằm trên giường, đôi mắt nhắm nghiền. Vân Tương thấy tấm chăn gấm chỉ che hờ yếm nàng thì toan rời khỏi đó. Nhưng sự quan tâm trong lòng đã chiến thắng lễ giáo, gã từ từ tới trước giường, lặng lẽ ngắm nhìn đối thủ đang chìm trong giấc ngủ sâu. Vết sẹo trên má nàng tuy xấu xí ghê rợn, nhưng nửa mặt bên kia lại vô cùng khôi vũ tinh anh, sắc mặt nàng hiện tại trắng nhợt như tờ giấy, mấy ngày không gặp nàng đã gây rộc đi quá nhiều!

Những lúc tình nàng kiên cường mạnh mẽ nhường nào, thì lúc này lại yếu đuối cô quạnh nhường ấy. Vân Tương không biết đâu mới là con người thật của nàng, gã chợt dâng trào cảm giác muốn ôm chặt nàng vào lòng, nhưng gã không làm vậy mà chỉ nhẹ nhàng đắp lại chăn cho Thư Á Nam rồi toan lui ra. Đúng lúc ấy, ánh mắt gã chợt chú ý đến chiếc dây chuyền trên cổ nàng. Gã ngậy người nhìn mặt dây chuyền quen thuộc ấy, tưởng chừng có một thế lực vô hình nào đó đang điều khiển số phận gã.

Đó là viên đá vũ hoa hình chữ tâm, là viên đá gã từng làm mất!

Sự kích động đột ngột của gã đã khiến Thư Á Nam tỉnh giấc, mở mắt nhìn bóng người đang cúi trước giường mình, Thư Á Nam giật mình vội kéo chăn che ngực, kinh hãi hỏi: “Ai?”

Vân Tương vội lùi về sau mấy bước: “Thư cô nương, là ta, Vân Tương.”

“Sao ngươi vào được đây? Minh Châu đâu?” Thư Á Nam thoáng yên tâm, không biết tại sao khi nghe cái tên Vân Tương, sự sợ hãi trong lòng biến mất ngay tức khắc.

“Là Minh Châu đưa ta tới.” Vân Tương bèn giải thích. “Nghe nói cô nương bị bệnh nên ta đến thăm.”

“Đến chế giễu ta sao?” Thư Á Nam cười gằn, gắng gượng tỏ vẻ kiên cường nhưng cơ thể suy nhược không chịu nghe lời, chút kích động đã khiến nàng thở dốc.

Vân Tương khẽ thở dài: “Hai thứ ấy đối với cô nương quan trọng như vậy sao? Hay thắng thua quan trọng như vậy?”

Thư Á Nam không đáp lời, thực ra nàng đau lòng không phải vì thất thủ cũng đồng nghĩa với hết cách khôi phục dung mạo của mình, nàng giận vì bị gã đánh bại hoàn toàn mà không hề biết bại ở chỗ nào. Đặc biệt đối phương không chỉ nằng tay trên của nàng, mà còn để lại thư sỉ nhục chế giễu nàng, khiến Thư Á Nam khó lòng nguôi giận, cộng thêm sự căng thẳng khi bị Liễu Công Quyền bắt tại trận nên nàng mới đột ngột ngắt xiu. Thư Á Nam nhìn tên đối thủ đáng gờm nhưng chưa từng được nàng công nhận, không biết nên cảm kích hay thù hận. Là gã đã đoạt lấy thứ nàng phải tốn hao tâm sức mới lấy được, nhưng chính hành động âm thầm nằng tay trên ấy đã giúp Thư Á Nam tránh được tình cảnh bị Liễu Công Quyền bắt tận tay. Thư Á Nam nhìn chăm chăm vào gã thư sinh văn nhược trước mặt: “Người đừng vội đắc chí, ta ngã xuống ở đâu, sẽ đứng lên ở đó. Bây giờ người mau rút ra ngoài cho ta, ta không muốn nhìn thấy người!”

Vân Tương gật đầu: “Cô nương hãy dưỡng bệnh cho tốt, mau chóng khỏe lại. Ta hy vọng cô nương là một đối thủ ngoan cường.” Dứt lời, gã quay người bước ra khỏi phòng, đầu không ngoảnh lại.

Ta phải nhanh chóng khỏe lại! Ta nhất định phải khỏe lại! Thư Á Nam thầm động viên chính mình, nàng lật chăn gượng xuống giường, đột nhiên thấy một bọc đồ ở đầu giường, Thư Á Nam mở ra xem, là Dịch Cân Kinh và mười tám viên Xá Lợi tử!

Trên con phố dài vắng vẻ thênh thang, Kim Bưu đuổi theo Vân Tương, không nhịn được hỏi: “Huynh cứ vậy mà đưa hai thứ đó cho Thư cô nương à? Huynh đang tặng năm vạn lượng bạc cho người khác như vậy sao? Năm vạn lượng đấy!” Vân Tương gật đầu thản nhiên như không, Kim Bưu giận tím mặt mày: “Điên rồi, điên con mẹ nó thật rồi. Chúng ta hao tâm tốn sức mới có được, thế mà huynh lại tùy tiện cho người khác, rốt cuộc là tại sao chứ? Nếu không nói rõ, huynh không xong với ta đâu!”

“Bởi vì Thư cô nương cần hai thứ đó hơn chúng ta.” Vân Tương dừng bước, vẻ mặt hối lỗi nói với Kim Bưu: “A Bưu, tha lỗi cho ta lần này, lần sau còn có chuyện tương tự ta sẽ bàn bạc với huynh.”

Kim Bưu trừng mắt nhìn Vân Tương, lửa giận trong ánh mắt dần dần tắt ngấm. Y thở dài chán nản, bá vai Vân Tương nói: “Con mẹ nó, không tha thứ thì làm được gì? Ai bảo huynh vừa là huynh đệ, vừa là sư phụ ta chứ?” Ngừng lời, y lại lo lắng hỏi: “Phía Mạc gia chúng ta giải thích sao đây?”

Vân Tương cười đáp: “Người của Mạc gia đã rời khỏi Thiếu Lâm lâu rồi, chẳng ai biết chúng ta từng đoạt được Dịch Cân Kinh và Xá Lợi tử cả, chỉ cần chúng ta không nói thì ai biết?”

Kim Bưu hiểu ra bèn gật đầu, rồi lại làu bàu như không cam lòng: “Năm vạn lượng đấy, giờ đến tiếng còn chẳng có rồi. Ta mà là cha huynh thì nhất định phải đánh đũa con phá gia chi tử này!”

Tin tức Thiếu Lâm bị mất Dịch Cân Kinh và Đạt Ma Xá Lợi tử đã nhanh chóng lan truyền khắp giang hồ, người người bồn tẩu loan tin, tấp nập tham gia vào cuộc tìm kiếm Dịch Cân Kinh và Đạt Ma Xá Lợi tử.

Giang hồ dậy sóng, thế nhưng Thiếu Lâm vẫn tĩnh lặng như trước. Hòa thượng ngày ngày mở cửa đón khách, ai làm việc người nấy. Hôm nay, một lão già bận áo xanh vẻ ngoài giàu có sau khi dâng hương trong chùa liền nói với hòa thượng đón khách: “Đại sư, xin hãy dẫn lão phu đi gặp Viên Thông phương trượng.”

Hòa thượng đón khách lãnh đạm trả lời: “Viên Thông phương trượng không phải ai cũng có thể gặp, mong thí chủ thứ lỗi.”

Lão già rút một hộp gấm trong ngực áo đưa cho y: “Phiền sư phụ mang chiếc hộp này giao cho Viên Thông phương trượng, ông ấy nhất định sẽ gặp lão phu.”

Hòa thượng đón khách bán tín bán nghi nhận lấy chiếc hộp, nể mặt lão già đã quỳen kha khá ngân lượng, y không tiện từ chối đành cầm chiếc hộp ra cửa. Y không dám đi tìm phương trượng, bèn đưa hộp gấm và chuyển lời thỉnh cầu của lão già cho người đứng đầu Đạt Ma Đường là Viên Thái. Viên Thái ậm ừ nghe hòa thượng đón khách bẩm báo, lão lơ đãng mở hộp gấm, vừa liếc qua đã biến sắc mặt hỏi: “Người này đang ở đâu?”

Hòa thượng đón khách vội đáp: “Ở Đại Hùng Bảo Điện!”

“Người nhất định phải giữ chân hăn, ta lập tức đi bẩm báo phương trượng.” Viên Thái hối hả chạy về gian phòng phía sau. Khi Viên Thông nhìn thấy món đồ trong hộp gấm, lão vội vã ra lệnh: “Mau mời hăn vào đây.”

Lão già áo xanh nhanh chóng được đưa tới thiền phòng của phương trượng, lão chưa kịp ngồi, Viên Thông đã giơ món đồ trong hộp, hai viên Xá Lợi Tử và trang bìa Dịch Cân Kinh, cất tiếng hỏi: “Thí chủ có ý gì?”

Lão già áo xanh mỉm cười: “Mười sáu viên còn lại và Dịch Cân Kinh hiện tại đang ở trong tay chủ nhân ta. Một giá thôi, một trăm vạn lượng.”

“Cái gì?” Viên Thông tưởng mình đang nghe nhầm. Lão già áo xanh vẫn bình thản nói tiếp: “Ngân phiếu một trăm vạn lượng bạc của Thông Bảo tiền trang, trong một tháng phải gom đủ, thiếu một cắc miễn bàn.”

“Con mẹ người điên rồi à, dám đến Thiếu Lâm giở trò xảo trá, có tin bần tăng bây giờ phế người không?” Chẳng đợi Viên Thông lên tiếng, Viên Thái đã siết chặt quyền giận dữ nhìn lão già. Lão già vẫn thản nhiên như không, cười nhạt: “Lão hủ dám đơn thương độc mã tới đây có nghĩa sớm đã coi thường cái chết, có thể chôn cùng Đạt Ma Xá Lợi tử và Dịch Cân Kinh, chết cũng không tiếc.”

Viên Thái toan động thủ, Viên Thông lập tức giơ tay chặn lại. Lão nhìn vẻ mặt bình thản của lão già, lộ vẻ khó xử: “Một trăm vạn lượng bạc hoàn toàn vượt quá khả năng của Thiếu Lâm, dù có bán cả Thiếu Lâm đi cũng không đủ. Liệu có thể...”

“Đó là việc của người.” Lão già xua tay cắt lời Viên Thông: “Đây là chuộc lại, không phải làm ăn, chẳng có giá nào mà bàn bạc cả. Lão hủ hôm nay tới chỉ muốn nghe một câu, được hay không được?”

Viên Thông do dự chốc lát rồi miễn cưỡng gật đầu: “Được!”

Lão già cười ha hả: “Quả nhiên không hổ là chương môn Thiếu Lâm!” Lão đứng dậy bước ra cửa, thả một con bồ câu từ trong tay áo lên trời, sau đó quay lại nhìn Viên Thông, cười nói: “Trong một tháng này lão hủ sẽ ở trong chùa, đợi chủ nhân nhà ta nhận được tiền mới đi. Người yên tâm, chủ

nhân ta nhận được bồ câu đưa thư tự khắc sẽ bảo quản thánh vật của quý tự cẩn thận, quyết không tìm người khác.”

Hòa tượng đón khách đưa lão già đến một gian phòng khác, Viên Thái bất chợt giơ ngón tay cái lên, tấm tắc khen Viên Thông: “Vẫn là chương môn sư huynh thông minh, giữ hẩn ở lại trước rồi nghĩ cách điều tra kẻ đứng phía sau và nơi thánh vật được cất giấu.”

Viên Thông lắc đầu cười khờ: “Người nhìn khí độ của lão già ấy, hành sự ung dung, hiển nhiên đã sớm coi thường sống chết, điều tra thế nào đây? Ta dám khẳng định hẩn có mang kịch độc trong người, chỉ cần chúng ta định điều tra manh mối từ hẩn, hẩn lập tức sẽ tự sát ngay. Cho dù hẩn không chết, chúng ta cũng không điều tra được bất cứ manh mối nào từ hẩn đâu. Chủ nhân của hẩn chắc chắn là kiêu hùng Thiên Môn, đã suy liệu đâu ra đấy từ trước rồi, lẽ nào lại nói nơi cất giấu thánh vật cho hẩn rồi mới sai tới Thiếu Lâm?”

Viên Thái ngậy người: “Vậy chúng ta làm thế nào?”

“Bỏ tiền!” Viên Thông cười khờ đáp: “Ngoài cách đó ra thì còn cách nào nữa?”

“Chúng ta đâu có nhiều tiền như vậy?” Viên Thái lo lắng nói: “Bán cả Thiếu Lâm đi cũng không đủ một trăm vạn lượng đâu!”

“Không đủ cũng phải đủ!” Viên Thông giọng đầy quả quyết: “Bán đất chùa, ruộng vườn, xin cứu trợ từ đồng đạo võ lâm, quyên góp từ thiện nam tín nữ, bán bí kíp võ công Thiếu Lâm, để đệ tử ra ngoài hóa duyên... Tóm lại phải nghĩ đủ mọi cách để gom được số ngân lượng này!” Thấy Viên Thái vẫn thộn mặt, Viên Thông thở dài nói: “Nếu chúng ta không dốc sức gom tiền, trên giang hồ sẽ nói Thiếu Lâm chúng ta tham tài hơn cả Thánh Xá Lợi của tổ sư, sau này Thiếu Lâm sẽ đứng đầu võ lâm thế nào? Sao để người ta tôn sùng được? Sao có chỗ đứng trên giang hồ? Chỉ cần chúng ta dốc toàn lực, dù không gom được đủ tiền, giang hồ đồng đạo cũng sẽ càng thêm kính trọng Thiếu Lâm.”

Viên Thái sực hiểu: “Chương môn sư huynh nói có lý lắm, sư đệ sẽ đi làm ngay!”

Tin Thiếu Lâm bị lừa đảo một trăm vạn lượng bạc dấy lên một làn sóng phần nộ trên giang hồ. Các hảo hán giang hồ, thiện nam tín nữ một mặt uất hận mắng chửi bọn phi đồ vô sỉ, mặt khác thì nhau mở hầu bao quyên góp chung tay giúp Thiếu Lâm. Các đại môn phái, thế gia, bang hội thì nhau quyên góp tiền lớn mong Thiếu Lâm vượt qua khó khăn này. Những bản sao chép bí kíp võ công Thiếu Lâm vốn chẳng ai đoái hoài lập tức trở thành món hàng được tranh cướp mua. Chỉ một quyển Dịch Cân Kinh và mười tám viên Xá Lợi tử, Thiếu Lâm cũng bằng lòng bỏ một trăm vạn lượng bạc để chuộc lại, vậy thì những bản sao chép bí kíp võ công ấy bán năm mươi lượng bạc cũng không hề đắt, thậm chí là rẻ như bèo.

Một tháng sau, Thiếu Lâm không chỉ gom đủ một trăm vạn lượng bạc mà còn giữ lại được phần lớn đất chùa. Chẳng những Thiếu Lâm không gục ngã sau đòn đả kích này, trái lại danh tiếng càng vang dội hơn trước, được cả giang hồ kính ngưỡng, trở thành đệ nhất danh môn chính phái của võ lâm. Khi nghênh đón Dịch Cân Kinh và Đát Ma Xá Lợi tử từ ngàn dặm xa xôi về, danh vọng Thiếu Lâm Tự đã lên đến đỉnh cao chưa từng có.

Đúng vào lúc danh tiếng Thiếu Lâm lên như điều gặp gió, Viên Thông phương trưởng đột nhiên tuyên bố bế quan tu luyện. Mọi người nghe tin đều giơ ngón tay cái lên khen ngợi: “Đây mới là cao tăng đặc đạo coi hư vinh như cát bụi, xem danh lợi như phù vân.”

Đêm thứ hai sau ngày Viên Thông phương trưởng tuyên bố bế quan tu luyện, một chiếc xe ngựa lặng lẽ rời khỏi núi Thiếu Thất. Xe ngựa đến một ngã ba đường, hán tử đánh xe quay đầu khẽ giọng hỏi: “Chưởng môn phương trưởng, bây giờ chúng ta đi đâu?”

Vừa dứt lời, đầu hán tử bị ăn một cái cốc đầu điếng, trong xe vang lên tiếng trách mắng: “Cái đồ đãng trí, đã nói bao nhiêu lần rồi, đừng gọi ta là phương trưởng nữa.”

“Vâng! Viên lão bản, tiểu nhân nhớ rồi.” Hán tử đánh xe vội vàng sửa sai.

Trong xe, Viên Thông đang đội tóc giả, cải trang thành một thương gia, thò đầu ra nhìn rồi chỉ về hướng Bắc: “Bắc Kinh!”

“Đi Bắc Kinh làm gì?” Hán tử đánh xe thảng thốt hỏi. Dứt lời, gã lại ăn thêm một cái cốc, Viên Thông mỉm cười: “Lo đánh xe, đừng có hỏi nhiều.” Lão khẽ thở dài, tự nhủ: “Có những chuyện dù thế nào cũng phải đích thân đi một chuyến, không dám sai người khác.”

Hán tử đánh xe nghe vậy càng mù mờ nhưng không dám hỏi thêm. Gã quất ngựa đi thẳng về hướng Bắc.

Đêm khuya bảy ngày sau, Viên Thông trong bộ dạng thương gia xuất hiện tại cửa nhỏ mé bên của một tòa phủ đệ nguy nga tráng lệ trong thành Bắc Kinh, lão nhẹ nhàng gõ vòng sắt ở cửa, một lão già thò đầu ra hỏi: “Là ai?”

Viên Thông khẽ khàng đáp: “Viên lão bản ở Hà Nam xin cầu kiến tiên sinh.”

Lão già không hỏi thêm, lập tức mở cửa cho Viên Thông vào, dẫn lão xuyên qua hành lang ngoằn ngoèo đến một thư phòng trang nhã, một lão già áo trắng nho nhã đang đọc sách bên trong. Viên Thông vừa thấy lão định hành lễ, lão già liền giơ tay ngăn lại, đáp: “Đại sư đâu phải người ngoài, không cần đa lễ, mời ngồi!”

Đợi người mang trà lui ra, Viên Thông rút một xấp ngân phiếu dày cộm trong ngực áo cung kính trình lên: “Lần này may nhờ tiên sinh chỉ điểm cho bản tăng chiêu ‘mời tặc đến nhà’, bản tăng chỉ mất vài vạn lượng mà kiếm được gần trăm vạn lượng! Số bản sao bí kíp võ công Thiếu Lâm vốn chẳng mấy người mua, bây giờ bán một trăm lượng bạc vẫn có người giành. Càng không thể ngờ lại có nhiều người quyên góp cho Thiếu Lâm Tự như vậy, chỉ tính khoản này đã đủ mấy chục vạn lượng bạc. Không những thế, việc ngàn dặm xa xôi chuộc lại thánh vật Đạt Ma đã khiến danh tiếng của Thiếu Lâm lên như điều gặp gió, đây toàn bộ là ân huệ từ diệu kế tiên sinh bày cho. Số năm mươi vạn lượng bạc này là bản tăng tỏ lòng kính trọng, xin tiên sinh thu nhận.”

“Để đó đi.” Lão già thản nhiên như không, tựa hồ chỉ nhận năm lượng bạc. Viên Thông liền đặt ngân phiếu lên bàn rồi trở lại chỗ, thư thái ngồi xuống.

“Lần này đệ tử Thiên Môn làm thế nào đắc thủ?” Lão già tiện miệng hỏi. Viên Thông bèn thuật lại một lượt những kinh qua của Dịch Cân Kinh và Xá Lợi Tử, cuối cùng cười nói: “Lần này Liễu Công Quyền đường đột xuất hiện ở Thiếu Lâm khiến bản tăng cũng không khỏi lo lắng trong lòng. Đặc biệt là sợ cô nương ấy giấu tang vật trong người để Liễu Công Quyền lục soát bắt tại trận, cho nên mới nói mình có thể cảm ứng được sự tồn tại của Xá Lợi tử không cần soát người. Không ngờ cô nương ấy lại dùng bồ câu đưa thư mang Xá Lợi tử khỏi Thiếu Lâm, Dịch Cân Kinh thì ném vào hố phân rồi mua chuộc nông phu lấy phân, để kẻ đó đường hoàng mang ra ngoài. Điều này hoàn toàn vượt quá dự liệu của bản tăng, tiên sinh có một đệ tử như vậy đúng là hậu bối xuất sắc của Thiên Môn!”

Lão già thoáng lộ vẻ kinh ngạc, khẽ gật đầu nói: “Quả nhiên vượt quá dự liệu, hẳn là được chân truyền khả năng tùy cơ ứng biến của Thiên Môn! Đặc biệt biết dựa theo đặc tính của hai thứ ấy mà tách thành hai lối thoát khác nhau. Dùng cách chắc chắn nhất là bồ câu chuyển Xá Lợi tử, phương án có khả năng thấp hơn thì để chuyển Dịch Cân Kinh, hành sự vừa can đảm lại cẩn thận, quả nhiên tinh minh hơn người! Đáng tiếc, cô nương ấy không phải đệ tử của ta.”

Viên Thông thoáng bất ngờ, thấy lão già không nói sâu thêm cũng không dám hỏi nhiều, lão bèn chuyển đề tài, thận trọng hỏi: “Chuyện sắc phong Thiếu Lâm của triều đình không biết có tiến triển gì không?”

“Chuyện này ta sẽ để ý, đại sư không cần lo lắng.” Lão già bưng tách trà lên uống, Viên Thông thấy vậy bèn đứng dậy cáo từ. Đợi lão đi khuất, một quý phụ mặc áo gấm lạng lẽ bước ra khỏi tấm bình phong phía sau lão già, tuy tuổi đã quá tứ tuần nhưng dung mạo vẫn yêu kiều như hoa. Bà nung nịu ngồi lên đùi lão già, vòng tay qua cổ lão nói: “Vô Song, sao huynh phải lo chuyện Thiếu Lâm làm gì? Lẽ nào vì chút ngân lượng này?”

Lão già trừng mắt không vui: “A Nhu, ta đã nói bao nhiêu lần rồi, đừng gọi ta là Vô Song nữa, trên đời này đã không còn Cạn Vô Song rồi.”

“Muội cứ không đấy!” A Nhu bĩu môi: “Muội cứ gọi huynh là Vô Song, huynh mãi mãi là thiên hạ vô song trong lòng A Nhu!”

Lão già thở dài tỏ vẻ bất lực: “Sợ muội rồi, nhớ là đừng gọi như vậy trước mặt người khác.”

“Muội đâu phải là trẻ lên ba, tự biết chừng mực chứ.” A Nhu liếc nhìn ngân phiếu trên bàn, thở dài trầm tư: “Muội biết huynh không phải vì số ngân lượng này, huynh đang tìm Vân sư huynh. Đã bao lâu như vậy rồi, huynh vẫn muốn tìm huynh ấy.”

Lão già lạnh lùng hừ một tiếng, sắc mặt đột nhiên sa sầm: “Vân Tiểu Phong sống không thấy người, chết không thấy xác thì sao ta có thể không tìm lão được? Huống hồ Thiên Môn mật điển trong tay lão không rõ đang chốn nào. Trên đời này người có thể khiến ta cảm thấy bị uy hiếp chỉ có Vân Tiểu Phong, cũng chỉ mình Vân Tiểu Phong! Nếu lão không phải vì muội thì ta chưa chắc đã thắng được lão.”

A Nhu khẽ thở dài: “Nam nhân mấy người tại sao cứ thích tranh đấu giành thắng thua, không thể chung sống hòa thuận thế. Ba người chúng ta khi làm môn hạ học nghệ của sư phụ, lúc đó vui vẻ tiêu dao biết mấy. Chẳng ai ngờ, huynh và Vân sư huynh vì A Nhu lại trở mặt thành thù, không thể nhìn mặt nhau.”

Lão già đột nhiên bật cười ha hả: “Muội không hiểu, nữ nhân sẽ không bao giờ hiểu. Cho dù không có muội, Vân Tiểu Phong và ta cũng không thể nào cùng tồn tại. Lão và ta giống nhau, đều là những nam nhân quyết không khuất phục, không chịu nhận thua. Chỉ có chiến thắng và chinh phục không ngừng mới khiến chúng ta cảm thấy sống có ý nghĩa. Vì vậy chỉ cần Vân Tiểu Phong còn sống thì nhất định sẽ đến tìm ta. Lần này lão đã thận trọng, kín kẽ và nhẫn nại hơn trước. Tuy ta đã có thâm căn cố đế, thực lực hùng hậu, nhưng lão có ưu thế kẻ trong tối người ngoài sáng, ai chết trong tay ai thật không dám chắc chắn. Thiên hùng trước giờ đều không thể cùng tồn tại, mà ta và Vân Tiểu Phong lại chính là hai đại thiên hùng thời này!”

A Nhu lộ vẻ ảm đạm, nhưng vẫn quả quyết nói: “A Nhu không hiểu, nhưng mãi mãi sẽ đứng về phía huynh. Ai bảo huynh mãi mãi là thiên hạ vô song trong lòng A Nhu!”

Lão già khẽ hôn lên mặt A Nhu, bật cười nói: “Nhược điểm lớn nhất của Vân Tiểu Phong lại là ưu thế lớn nhất của ta, cả đời lão đã định sẵn là kẻ bại trận, vĩnh viễn đừng mong thay đổi.”

Hai người quấn chặt lấy nhau một hồi, A Nhu đột nhiên tiếc nuối nói: “Chuyện Thiếu Lâm lần này, nếu đệ tử chân truyền ưng ý của huynh không bị thương thì đúng là sự lựa chọn tốt nhất. Đáng tiếc vết thương của hãn quá nặng, dù khỏe lại cũng sẽ tàn phế suốt đời.”

“Ta lại không nghĩ vậy.” Lão già cười nhạt nói: “Nhược điểm lớn nhất của đệ tử ta là háo sắc, bây giờ nhược điểm đó đã mất, khi hãn dốc toàn bộ tinh lực vào thiên đạo chắc chắn sẽ trở thành cao thủ tuyệt đỉnh xuất thế của Thiên Môn.” Lão già nói tới đây bèn chuyển đề tài, chỉ vào ngân phiếu trên bàn: “Số ngân lượng này muội giữ lấy, giúp ta gọi lão Ngũ vào đây, ta có chút chuyện tìm lão.”

A Nhu ngoan ngoãn nghe lời cất ngân phiếu, sửa lại xiêm y rồi lướt ra ngoài cửa. Lát sau có tiếng người gõ cửa, lão già lãnh đạm nói: “Vào đây.”

Cửa phòng nhẹ nhàng mở ra, một lão già áo xanh dáng vẻ phú quý bước vào, lão đã không còn vẻ huênh hoang khi đơn thương độc mã đến Thiếu Lâm, cũng không thần bí như lúc nói chuyện với Thư Á Nam mà giống con chó dữ nghe lời cung kính đến trước chiếc bàn, chấp tay hỏi: “Chủ nhân tìm lão?”

Lão già áo trắng gõ bàn tiện miệng hỏi: “Nữ tử giúp người trộm Dịch Cân Kinh và Xá Lợi tử giờ đang ở đó à?”

Lão già áo xanh bèn đáp: “Lão hủ đã y hẹn đưa cô nương ấy đến chỗ Thiên Công Thủ Đỗ tiên sinh, nhờ Đỗ tiên sinh xử lý vết sẹo trên mặt cô nương ấy, có lẽ mấy ngày nữa sẽ xong.”

“Điều tra lai lịch của nữ tử ấy chưa?”

“Đã điều tra qua, nhưng tạm thời chưa có manh mối. Lão chỉ vô tình gặp cô nương ấy dùng diệu kế phản thiên lừa ngược lại Nam Cung Hào ở Nhã Phong Lâu Hàng Châu, phát hiện là một nhân tài hiếm có, vì vậy mới dùng cô nương ấy đi Thiếu Lâm một chuyến.”

Lão già áo trắng nghĩ một lát, chần chừ nói: “Có khi nào là đệ tử của Mạc lão nhị không?”

“Không thể nào!” Lão già áo xanh vội lắc đầu: “Lão đã để ý thủ pháp của cô nương ấy, hoàn toàn là tùy cơ ứng biến, không có sơ hở. Mạc lão nhị không thể nào dạy được một đệ tử như vậy.”

Lão già áo trắng trầm ngâm một hồi rồi căn dặn: “Người để ý cô nương ấy, ta rất có hứng thú với người này.”

Mười ngày nay, trên má Thư Á Nam luôn tê buốt, hơn mười ngày liên tục để người khác xăm hoa trên mặt, có là ai cũng khó lòng chịu đựng. Dầu vậy, Thư Á Nam vẫn nhịn đau không kêu một tiếng nào. Nàng không hy vọng hoa văn có thể che toàn bộ vết sẹo, chỉ mong nó có thể khiến vết sẹo trên mặt đỡ kinh khủng xấu xí hơn trước.

“Xong rồi!” Lão già xăm hình cuối cùng đã hoàn thành công việc, thu dọn dụng cụ rời đi. Lão vừa đi khỏi, Minh Châu đang sốt ruột đợi ở ngoài vội xông vào, thấy bộ dạng của Thư Á Nam, nàng bất giác kinh ngạc há mồm trợn mắt, chiếc miệng xinh xắn mãi lúc lâu không sao khép nổi.

Thư Á Nam không dám hỏi cảm giác của Minh Châu, nàng sợ hy vọng càng nhiều, thất vọng càng lớn. Thấy Minh Châu mắt dần đẫm lệ, lòng Thư Á Nam lại càng nặng nề. Nàng cố gắng nặn ra nụ cười, sờ bên má nhẵn bóng của mình, châm chọc: “Có phải đã khiến mọi sợ giật mình không?”

“Tỷ tỷ mau xem? Tỷ tỷ mau xem đi!” Minh Châu vội giơ chiếc gương đồng tới trước mặt nàng, kích động đến độ không thể kiềm chế. Thư Á Nam nhìn chăm chăm vào khuôn mặt vừa lạ vừa quen trong gương, ngây người không hiểu nguyên nhân.

Khuôn mặt ấy thanh tú diễm lệ, đóa hoa thủy tiên bên má không ảnh hưởng đến vẻ tinh anh khôi vũ, mà còn tăng thêm phần mềm mại quyến rũ. Cánh hoa kiều diễm sinh động như thật khiến người nhìn say đắm, đó là vẻ đẹp kiều mỹ không có ở nhân gian!

Thư Á Nam xoay mặt nhìn kỹ lại vết sẹo ban đầu, vết sẹo lồi như giun bò đã hoàn toàn được làm phẳng, vị trí vết sẹo được khéo léo xăm thành

nhánh hoa hòa hợp với họa tiết trên má, nhìn kỹ cũng không hề thấy sọc. Minh Châu vui mừng phát khóc, phấn khích sà vào lòng nàng, không kìm nén được cảm xúc hôn nhẹ lên cánh hoa: “Tỷ tỷ, muộn mà là nam nhân thì chắc chắn mê tỷ chết mất!”

Nước mắt tuôn trào trong đôi mắt Thư Á Nam, nàng chấp tay quỳ xuống khấu tạ, cúi đầu lặng lẽ cầu khẩn: “Trời xanh trên cao, Á Nam phải báo đáp lòng nhân từ của người thế nào đây? Con đã phạm quá nhiều tội ác, người không những không trừng phạt mà còn từ bi ban tặng dung mạo mới đẹp bội phần cho Á Nam. Con làm thế nào mới báo đáp được trời xanh?”

Đóa hoa tươi thắm nở rộ trên má Thư Á Nam như hoa tiên đến từ thiên giới, tỏa ra một thứ ánh sáng kiều my, thần bí giống như Thiên Môn chi hoa trong truyền thuyết...



PHƯƠNG BẠCH VŨ

Khái Niệm Vô Hiệp

ĐÀO
ANH
THU
dịch

*Khái niệm mới về "vô hiệp" từ cha đẻ của
dòng tiểu thuyết giang hồ đầu tiên Phương Bạch Vũ.*

 **nh**
nhà nam NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Tỉ kiếm

Mười chín tháng Mười, ngày hoàng đạo, hợp cưới gả, xuất hành đi xa, không hợp động binh đao.

Trong các đại thế gia nhất nhì ở Giang Nam, Tô gia Kim Lăng nổi danh nhờ “võ học truyền thừa”. Sáng sớm hôm nay, cổng lớn mở toang, trong ngoài phủ giăng đèn kết hoa, không khí hỷ sự từng bừng khắp chốn. Hôm nay là ngày đại hỷ của đại công tử Tô gia Tô Minh Ngọc, giang hồ đồng đạo từ khắp nơi nghe tin, đến cả người không nhận được thiệp mời cũng tập nập tới chúc mừng. Các hào kiệt giang hồ đều biết, nếu lôi kéo được quan hệ với Tô gia ở Kim Lăng thì có thể oai phong hơn khi nói chuyện với người khác.

Từ sáng sớm, Tô Tiểu Cương được giao phụ trách việc đón khách đã tất bật cao tiếng chào các quan khách đến mừng lễ. Tuy y không phải là đệ tử đích truyền của Tô gia, nhưng tính nhanh nhẹn, võ công cũng không tồi nên được tông chủ Tô Kính Hiên hết sức tin tưởng, cộng thêm chất giọng sang sảng trời cho của y, Tô Kính Hiên bèn lệnh Tô Tiểu Cương đứng ngoài cửa đón khách kiêm trách nhiệm cảnh giới, bảo đảm an toàn cho ngày đại lễ. Theo đúng ý của tân lang Tô Minh Ngọc, đại lễ không được tổ chức phô trương, chỉ mời thân bằng cố hữu quanh Kim Lăng, thế nhưng khách biết tin tự tới vẫn vượt xa dự liệu ban đầu. Tô Tiểu Cương chào khách chẳng bao lâu đã thấy cổ họng bỏng rát, miệng lưỡi khô khốc. Song vì giữ lễ nghi nghiêm ngặt của danh gia vọng tộc, y vẫn duy trì giọng hô ngân vang như cũ.

“Trung Châu đại hiệp Võ Diệu Tổ dẫn đệ tử đến mừng, xin mời vào trong! Kim Lăng phú thương Giả Thiên Vạn cùng phu nhân đến mừng, xin mời vào trong! Trương công tử cùng phu nhân từ kinh thành tới mừng, xin

mời vào trong!” Tô Tiểu Cương cất tiếng cung nghênh phu phụ Trương công tử vào phủ rồi lập tức đánh mắt ra hiệu cho tên gia đình đứng bên cạnh, gia đình gật đầu hiểu ý, sau đó vội vã theo tốp khách vào phủ.

Tô Tiểu Cương vừa nhìn đã phát hiện vị Trương công tử đến từ kinh thành này mắt trong răng trắng, dung mạo thanh tú, rõ ràng là nữ giả nam trang, còn phu nhân kia lại lấy mạng trắng che mặt không rõ dung mạo khiến y sinh lòng cảnh giác. Tuy Tô gia không can thiệp vào cách ăn bận của khách mời, nhưng vẫn phải đề phòng người khác dụng tâm đến gây rối loạn. Bởi vậy, y để gia đình đi truyền tin cho đệ tử trong phủ để ý đôi phu thê giả lạ mặt này. Nếu họ chỉ đến chúc mừng xem lễ thì thôi, hễ có hành động dị thường, chúng đệ tử Tô gia sẽ lập tức khống chế họ trước khi kinh động người xung quanh. Sự uy nghiêm của Tô gia không thể bị tổn hại vì những kẻ tiểu nhân trà trộn trong quan khách.

Tạm không nhắc tới Tô Tiểu Cương đang trông chừng khách khứa ở ngoài cổng, Trương công tử đưa thê tử bước vào bên trong, cặp mắt tò mò lại đảo đảo khắp dọc đường như thể đứa trẻ chưa từng biết đến thế giới bên ngoài, mặc kệ những ánh mắt khác thường đang chòng chọc nhìn họ.

Hai người đi theo đoàn, được gia đình dẫn qua cửa tiếp theo. Lúc này buổi tiệc vẫn chưa bắt đầu, nhưng trong đình viện đã bày sẵn mấy chục bàn bát tiên, khách mời tụ năm tụ ba vừa tí tách hạt lạc, hạt hướng dương vừa nói chuyện sôi nổi. Trương công tử tìm được một chiếc bàn trống, y ngồi xuống rồi ghé sát tai phu nhân, khẽ tiếng hỏi: “Nghe nói đại công tử Tô gia là mỹ nam tử có tiếng ở Kim Lăng, tỷ tỷ lúc trước từng đến Kim Lăng rồi, không biết đã gặp chưa?”

“Phu nhân” đang dùng mạng che mặt thoáng tần ngần rồi hờ hững nói: “Tỷ tỷ của muội chẳng qua chỉ là nữ tử giang hồ chuyên đi áp tiêu, nào có cơ hội mà gặp những công tử thế gia cao cao tại thượng thế này.”

“Nói cũng phải.” Trương công tử gật gù thông cảm, cười an ủi: “Nhưng chúng ta sắp được gặp rồi, coi như không uống chuyến này.”

“Phu nhân” của nàng khẽ bật cười, ghé sát tai nàng nói nhỏ: “Muội thân là khuê nữ cành vàng lá ngọc mà mới nói đến mỹ nam tử đã hớn ra mặt,

hai mắt sáng bừng như quỷ háo sắc ấy, đúng là không biết ngượng.”

“Tỷ tỷ đáng ghét quá, người ta chỉ tò mò thôi mà.” Trương công tử mặt đỏ như gấc, thẹn quá hóa giận giơ tay định đánh, cánh tay giơ đến nửa chừng bất ngờ khựng lại rồi hạ ngay xuống, y kinh ngạc đứng phắt dậy. “Phu nhân” của y nhìn theo hướng ấy, thấy một thư sinh áo xanh và một hán tử vạm vỡ đang thông thả bước tới. Thư sinh không đợi Trương công tử mở lời đã ôm quyền, nhẹ nhàng chào hỏi: “Trùng hợp quá, không ngờ Minh Châu quận chúa cũng đến đây?” Đoạn y nhìn sang phía nữ tử che mặt: “Vị này chắc là Thư cô nương? Úi? Sao lại che mặt kín đáo thế, chẳng giống tác phong của cô nương chút nào!”

Nữ tử che mặt chưa kịp đáp, Trương công tử đã cướp lời: “Lần trước may nhờ Vân công tử ra tay trợ giúp, tặng lại bảo vật, tỷ tỷ ta mới có thể làm lại cuộc đời, chúng ta còn chưa cảm tạ huynh.”

“Hai người muốn cảm tạ ta thì tuyệt đối đừng gây chuyện ở đây.” Vân công tử ngồi xuống, thấp giọng cảnh cáo: “Đây là Tô gia Kim Lăng, không giống Thiếu Lâm Tự đâu.”

“Ai nói chúng ta đến đây gây chuyện nào?” Trương công tử lập tức tỏ vẻ oan ức, trề miệng nói: “Lẽ nào Vân công tử cho rằng chúng ta là những kẻ lừa đảo bẩm sinh, lần nào gặp cũng đều đang hành sự lừa lọc, dối trá à?”

“Không đến gây chuyện? Thế hai người tới đây làm gì?” Vân công tử ngạc nhiên hỏi.

“Chúng ta chỉ đến xem náo nhiệt thôi, huynh thì sao?” Trương công tử cười hỏi lại.

“Ta?” Vân công tử sững người, ngửa mặt cười lớn: “Giống hai người thôi, cũng đến xem cho vui.”

“Thật không?” Nữ tử che mặt bỗng hừ khê một tiếng, nở nụ cười đầy hàm ý: “Nơi mà Thiên Môn công tử Tương đỉnh đỉnh đại danh xuất hiện chắc chắn sẽ có náo nhiệt khác thường.”

Không nói cũng biết, nữ tử che mặt chính là Thư Á Nam sau khi đã thay đổi dung mạo, Trương công tử chính là Minh Châu quận chúa, còn vị

công tử áo xanh và hán tử vạm vỡ đằng sau không ai khác ngoài Thiên Môn công tử Tương và Tây Bắc đao khách Kim Bưu. Lần trước Thư Á Nam được Vân Tương rộng lòng hiệp nghĩa tặng lại Dịch Cân Kinh và Đạt Ma Xá Lợi Tử, cuối cùng đã có thể tái sinh với một diện mạo mới dưới bàn tay tài hoa của Thiên Công Thủ, nhưng nàng vẫn không dám để người khác nhìn thấy khuôn mặt này, bởi vậy lúc nào cũng đeo mạng che mặt. Sau khi rời khỏi nơi ẩn cư của Thiên Công Thủ, Thư Á Nam vẫn nhớ đến đại hỷ của Tô Minh Ngọc, bèn tính ngày tới tham dự. Tô Minh Ngọc hiện tại chỉ là gió thoảng mây bay trong lòng nàng, nhưng Thư Á Nam vẫn mong có thể gặp y để trực tiếp chúc phúc. Từ khi thứ tình cảm mãnh liệt trước kia dần dần nguội lạnh, sự hận thù với y cũng đã không còn hiện hữu, sâu trong tâm khảm nàng chỉ còn lại chút hồi ức ngọt ngào. Thư Á Nam muốn dành lời chúc phúc chân thành cho ngày đại hỷ của nam tử nàng từng yêu tha thiết, cảm tạ y đã lưu lại một đoạn hồi ức tươi sáng trong cuộc đời bình đạm của nàng.

Minh Châu không hề biết bí mật trong lòng Thư Á Nam, chỉ nghe Thư Á Nam muốn đi dự hôn lễ của đại công tử Tô gia Kim Lăng, nàng sống chết đòi bám càng đến chiêm ngưỡng vị mỹ nam tử nức tiếng này. Thư Á Nam bị Minh Châu nhõng nhẽ mãi, đành tìm cách cắt đuôi đám thị vệ vương phủ đi theo bảo vệ quận chúa để tới kịp ngày thành hôn, chẳng ngờ lại gặp Vân Tương và Kim Bưu ở đây. Lúc này, Thư Á Nam đã biết gã thư sinh văn nhược bề ngoài trung hậu hiền lành trước mặt không phải hạng lưu manh tầm thường, mà là Thiên Môn công tử Tương tiếng tăm lẫy lừng, mới nổi trên giang hồ gần đây. Dầu vậy, Thư Á Nam vẫn không thể nào liên hệ gã thư sinh trói gà không chặt này với vị công tử Tương tiếng xấu đồn xa kia.

“Vân công tử, huynh chính là Thiên Môn công tử Tương trong lời đồn ư?” Minh Châu lộ rõ vẻ sùng bái, hai mắt long lanh ngăm nhìn Vân Tương. Tuy nàng đã biết từ lâu, nhưng vẫn muốn Vân Tương chính miệng thừa nhận.

Vân Tương cười chua chát, lắc đầu: “Ta không thần kỳ, cũng không ác độc như lời đồn thổi đâu, cho nên ta không phải là Thiên Môn công tử

Tương trong lời đồn ấy.”

Minh Châu mới đầu còn thất vọng, sau đó liền sức ngộ ra, nàng phần khích nói với Thư Á Nam: “Lần đầu tiên gặp Vân công tử muội chẳng nói rồi đấy thôi. Nếu huynh ấy là tên lừa đảo, cũng chắc chắn là tên lừa đảo cao minh nhất trong thiên hạ! Trực giác lúc đầu của muội chẳng sai tí nào!”

Thư Á Nam nghe Minh Châu khen ngọt đối thủ ngay trước mặt mình, lòng thấy hơi khó chịu. Nhưng lần trước nàng đã thất bại hoàn toàn trong tay gã nên cũng không thể phản bác, đành âm thầm hằn học: “Công tử Tương, người chớ đắc chí, sớm muộn gì ta cũng lấy lại thể diện của mình!”

Đúng lúc này, tiếng kèn trống chọt ngân vang khắp nơi, quan khách thi nhau xôn xao: “Tô công tử ra rồi kìa! Tân lang sắp đi đón tân nương rồi!”

Trong âm thanh huyền ảo, đại công tử Tô Minh Ngọc của Tô gia bước ra từ nội viện cùng đoàn rước dâu và đoàn kèn trống tháp tùng. Y đầu cài lông vũ vàng, mình khoác áo bào đỏ, nhưng trên khuôn mặt ngoài nụ cười cứng đờ đối phó thì chẳng thấy đâu vẻ vui mừng trong ngày đại hỷ. Y vừa chấp tay chào quan khách vừa bước nhanh ra cửa. Bên ngoài có một tuần mã được thắt hoa do gia đình dặt tới, y cầm dây cương nhảy phắt lên lưng ngựa, dẫn đầu đoàn đón dâu huyền ảo rời đi.

Quan khách reo hò cũng nhộn nhịp theo sau. Minh Châu nhìn Tô Minh Ngọc từ xa, cảm giác khá quen mặt, nàng sức nhớ ra y chính là công tử áo trắng đã gặp ở Thiếu Lâm Tự. Minh Châu kinh ngạc xoay sang Thư Á Nam: “Ấy! Tân lang chẳng phải vị bằng hữu cũ mà tỷ tỷ gặp ở Thiếu Lâm sao? Sao tỷ lại nói không quen?”

“Ta...” Thư Á Nam bất chợt không biết đối đáp thế nào.

“À, ta hiểu rồi!” Minh Châu thấy vậy lập tức suy ra ngọn ngành, đang định lật tẩy Thư Á Nam thì nghe tiếng kèn trống bên ngoài bỗng dừng im bật, tiếng huyền ảo của quan khách cũng dần lắng xuống rồi tắt ngấm. Mấy người đưa mắt nhìn nhau, không biết xảy ra chuyện gì, Minh Châu tò mò kéo Thư Á Nam dậy: “Đi! Chúng ta đi xem sao!”

Bốn người theo đám đông ra ngoài cổng, chỉ thấy chính giữa con đường chạy qua cổng lớn Tô phủ xuất hiện một nam tử mặc áo trắng như tuyết, sát khí đằng đằng sừng sững đứng đó. Trước mặt y là một thanh lợi kiếm đã rút khỏi vỏ, cắm dựng đứng trên phiến đá xanh lát đường, lấp loáng dưới ánh nắng lúc chính Ngọ, lưỡi kiếm cắm sâu xuống đá chừng ba tấc vẫn toát ra hàn khí kinh người.

Nam tử nọ không nói một lời, nhưng sự lạnh lẽo toát ra từ người y khiến đoàn kèn trống bất giác ngừng tấu nhạc, quan khách thôi ồn ào, thậm chí tuần mã của Tô Minh Ngọc cũng giậm vó không dám tiến lên trước.

Tô Minh Ngọc vỗ về tuần mã để nó bình tĩnh lại, rồi mới hỏi lớn: “Không biết vì sao các hạ lại chặn đường ta?”

Nam tử áo trắng chậm rãi ngẩng đầu lên, để lộ khuôn mặt trắng như ngọc dưới mái tóc buộc rối bời. Y trông khá trẻ tuổi, chưa đến tam tuần, đôi mắt sắc bén như kiếm, môi mỏng như lưỡi đao. Diện mạo đoan chính anh tuấn nhưng lại lạnh lẽo khiến không ai dám tới gần. Y nheo mắt dò xét Tô Minh Ngọc, lạnh giọng hỏi: “Người chính là Tô Minh Ngọc?”

“Đúng thế, không biết nên xưng hô với các hạ thế nào? Tại sao chặn đường ta?” Tô Minh Ngọc cũng thận trọng thăm dò đối phương.

“Tại hạ Nam Cung Giác!” Giọng nói sắc lạnh như kiếm vừa dứt lời, trong đám đông lập tức vang lên tiếng xì xào to nhỏ: “Là nhị công tử của Nam Cung thế gia! Chẳng trách có khí thế như vậy!”

Tô Minh Ngọc thoáng lộ vẻ ngạc nhiên, ôm quyền nói: “Thì ra là nhị công tử Nam Cung gia, hân hạnh.”

“Nghe nói trong lớp văn bối của Tô gia Kim Lăng, người có đao pháp cao cường nhất, ta vẫn luôn muốn được thỉnh giáo, hiềm nỗi tự thấy kiếm pháp của bản thân chưa đạt tới cảnh giới, đành chần chừ mãi chưa thể thực hiện.” Nói tới đây, Nam Cung Giác ngừng lại thở dài: “Nghe nói hôm nay người thành thân, tuy ta không nắm chắc sẽ đánh bại người, nhưng cũng không thể đợi tiếp, vì vậy đành cung kính chờ người ở đây trước khi người đi đón tân nương tử, mong rằng Tô công tử không khiến ta thất vọng.”

“Người muốn đến khiêu chiến, sau này còn nhiều cơ hội. Hôm nay là ngày đại lễ của ta, nhị công tử từ xa tới, vẫn mong hãy thu lại bảo kiếm, vào phủ uống chén rượu mừng được chứ?” Tô Minh Ngọc nhã nhặn đáp lời.

“Không được, ngàn lần không được!” Nam Cung Giác lắc đầu quây quây: “Nếu người cưới vợ sinh con, có thêm mỗi vương bận trong lòng, đao pháp sẽ bị suy giảm nhiều, lúc đó ta thắng cũng có ý nghĩa gì? Nếu người không may chết dưới kiếm của ta, để lại vợ góa con cô thì ta há lại trở thành kẻ hại người sao? Hôm nay ta khiêu chiến trước khi người thành thân, dù người chết dưới kiếm của ta, tân nương tử cũng kịp cải giá, thành thân với người khác. Người xem, ta nghĩ chu đáo cho người chứ.”

Lời vừa dứt, đệ tử Tô gia tức giận quát tháo, đồng loạt rút đao chuẩn bị động thủ. Tô Tiểu Cương phụ trách hộ vệ hôm nay tức đến xanh mặt, rút phăng đoản đao toan phóng lên thì bị Tô Minh Ngọc quát: “Dừng tay!”

Chúng đệ tử Tô gia tuy phần uất vẫn nghe lời dừng tay. Tô Minh Ngọc nhảy xuống ngựa, căn dặn gia đình phía sau: “Đi lấy vũ khí của ta ra đây.”

Hôm nay là ngày đại hỷ nên Tô Minh Ngọc không đem vũ khí theo người. Tên gia đình nghe lệnh toan chạy vào lấy vũ khí, bỗng đâu một tiếng hừ lạnh vang lên phía cổng lớn: “Tầm bậy! Cũng phải xem hôm nay là ngày gì chứ!”

Đám đông nhìn về hướng phát ra tiếng nói, thấy tông chủ Tô gia Tô Kính Hiên xăm xăm bước ra. Vừa nghe đệ tử bẩm báo ông liền tức tốc chạy tới, quắc mắt lườm cháu mình, tỏ ý không hài lòng, đoạn khinh khỉnh nói: “Ngày đại hỷ mà tự tiện động vào binh đao là điều không lành. Tô gia chúng ta ngoài cháu ra, lẽ nào không còn kẻ khác sao?”

Dứt lời, Tô Tiểu Cương đứng bên cạnh lập tức bước khỏi đám đệ tử, ôm quyền nói với Tô Kính Hiên: “Đệ tử tình nguyện thay đại công tử ứng chiến, dạy dỗ loại cuồng đồ không biết trời cao đất dày này!” Thấy Tô Kính Hiên không phản đối, y lập tức vung đao chém tới Nam Cung Giác.

Đúng lúc y vung đao xuất thủ, Nam Cung Giác vừa rút trường kiếm cắm trên đất vừa né đao. Tô Tiểu Cương chém trượt một đường, toan xoay người tấn công tiếp, đột ngột cảm thấy một cơn buốt lạnh ở ngực mình. Y

cúi đầu nhìn, phần ngực áo đã bị rách, một đường kiếm chém từ ngực xuống bụng y, nếu sâu thêm vài tấc e rằng lục phủ ngũ tạng của y đã trào ra ngoài. Tô Tiểu Cương mặt cắt không còn hột máu, nghĩ lại đường kiếm vừa rồi của Nam Cung Giác hoàn toàn không dùng bất cứ tuyệt kỹ gì, điểm duy nhất là nhanh, nhanh đến không thể ngờ, khiến người khác không kịp phản ứng, càng không nói tới chuyện chặn lại.

“Người ta tìm là Tô Minh Ngọc, người ngoài nếu muốn lên trước, đừng trách ta kiếm hạ vô tình!” Nam Cung Giác thuận tay cầm kiếm xuống mặt đường, bình thản nói.

Đám đệ tử Tô gia thấy Nam Cung Giác một kiếm đánh bại Tô Tiểu Cương, bất giác đưa mắt nhìn nhau. Võ công của Tô Tiểu Cương cũng không phải hạng xoàng trong Tô gia, chẳng ngờ thoáng cái đã bại dưới tay Nam Cung Giác, họ tự thấy võ công mình chẳng mạnh hơn Tô Tiểu Cương, bởi vậy không ai dám ứng chiến trước lời khiêu khích của y.

Tô Kính Hiên thấy Nam Cung Giác tiện tay xuất kiếm đã đắc thủ, lòng thầm kinh hãi. Trước đó chỉ nghe nói nhị công tử Nam Cung gia luyện kiếm thành si, rất hiếm khi xuất đầu lộ diện trên giang hồ, chẳng ngờ hôm nay gặp mới nhận ra kiếm pháp của y đã vượt xa hai huynh đệ của mình, xuất thủ nhanh gọn, sắc bén, quả nhiên hiếm gặp. E rằng trong đám văn bối của Tô gia, ngoại trừ Tô Minh Ngọc đúng là không có ai xứng tầm tỷ thí với y. Thế nhưng hôm nay là ngày đại hỷ của Tô Minh Ngọc, động đến binh đao dù thắng thua thế nào cũng không hề may mắn. Nếu đích thân ông xuất thủ, một là thân phận tông chủ chí tôn động thủ với một văn bối, có thắng cũng không vẻ vang gì; hai nữa ông cũng không nắm chắc phần thắng, lỡ như thất thủ, thể diện của Tô gia chắc chắn sẽ đi đời. Nghĩ vậy, Tô Kính Hiên không khỏi khó xử.

“Nghe nói đoàn đón dâu của Tô gia bị người khác chặn ở cửa, đúng là để người ta đè đầu cưỡi cổ mà!” Một lão già mặc áo trắng thần thái phiêu dật xuất hiện cùng với lời khiển trách sang sảng. Lão bệ vệ bước tới, đầu tóc đã bạc trắng, trông chừng tuổi đã quá cổ lai hy, nhưng thần trí minh mẫn, tinh thần tráng kiện.

“Tam thúc, những chuyện nhỏ này cũng làm kinh động lão nhân gia, Kính Hiên quả thực đáng trách.” Tô Kính Hiên hấp tấp đi tới cung kính vái chào lão, chúng đệ tử Tô gia đồng loạt thi lễ, có người gọi thúc công, người thì gọi tam gia gia.

Nghe cách xưng hô của người Tô gia với lão già, quan khách lập tức nhận ra lão chính là Tô Mộ Hiền, tông chủ đời trước của Tô gia. Cách đây mấy năm lão đã truyền lại ngôi vị tông chủ cho cháu là Tô Kính Hiên, từ đó không màng hỏi tới gia vụ. Hôm nay nghe thấy đoàn đón dâu của Tô gia bị chặn ở cửa, nên lão mới ra xem thử. Thấy kẻ chặn đường là một nam tử trẻ tuổi, lão có vẻ phật ý, trách Tô Kính Hiên: “Ta còn tưởng thiên quân vạn mã nào chặn đường, thì ra chỉ độc một người. Lễ nào trong Tô gia không ai có khả năng ứng phó sao?”

“Tam thúc không biết đấy thôi ạ,” Tô Kính Hiên vội thấp giọng giải thích: “Chúng ta có chút mâu thuẫn nhỏ với Nam Cung gia, cho nên nhị công tử Nam Cung gia chặn đường đúng ngày đại hỷ của Minh Ngọc, chỉ đích danh Minh Ngọc đòi khiêu chiến. Trong mấy người con của Nam Cung Thụy, kiếm pháp của Nam Cung Giác cao thâm nhất. Đám hậu bối Tô gia ta ngoài Minh Ngọc ra đúng là không ai có thể làm đối thủ của y, nhưng hôm nay là ngày đại hỷ của Minh Ngọc, động binh đao quả thực không hay, cho nên cháu mới khó xử.”

Tô Mộ Hiền nghe rõ đầu đuôi cũng chỉ biết vuốt râu, chần chừ không đáp.

Quan khách đều nhìn ra sự khó xử của Tô gia, bao gồm cả Vân Tương.

Gã thoáng trầm ngâm rồi kéo Kim Bưu ra thủ thi: “Tô công tử có ơn với ta, ta phải giúp huynh ấy vượt qua khó khăn trước mắt. Ta định ứng chiến thay huynh ấy, huynh phải giúp ta nhé.”

Kim Bưu nghe vậy mặt liền biến sắc: “Người điên rồi! Ta nghe nói trong ba công tử nhà Nam Cung thế gia, đại công tử Nam Cung Hào rất giỏi quảng giao, thông minh tài cán có tam công tử Nam Cung Phóng, còn luận về võ công kiếm pháp phải kể đến nhị công tử Nam Cung Giác. Một kiếm

vừa rồi y chỉ tiện tay xuất thủ, đến ta cũng khó mà đỡ được, người đi để tìm cái chết sao?”

“Cho nên mới cần huynh giúp.”

“Giúp thế nào?”

Vân Tương kéo Kim Bưu qua bên, ghé tai y thì thầm một hồi, Kim Bưu nghe xong lộ vẻ vô cùng kinh ngạc, nhưng vẫn lắc đầu liên hồi: “Mạo hiểm quá, lỡ mà bị lộ thì người chết chắc.”

“Huynh lo xa rồi.” Vân Tương cười đáp: “Bất luận thắng thua, ta cũng đều an toàn.”

Thấy Kim Bưu vẫn lắc đầu, gã đành kiên nhẫn giải thích: “Ta không phải đệ tử Tô gia, dù thua cũng không tổn hại danh tiếng của Tô gia. Ta lại không hề biết chút võ công nào, với tính tình tự phụ cao ngạo của Nam Cung Giác, chắc chắn hẳn sẽ không giết đối thủ như ta, huynh yên tâm đi.”

Kim Bưu còn đang do dự, chợt nghe Minh Châu cất tiếng tò mò hỏi: “Các huynh lén la lén lút thì thầm gì đấy?”

“Công tử muốn thay Tô Minh Ngọc ứng chiến với Nam Cung Giác.” Kim Bưu buột miệng đáp.

Minh Châu nghe vậy hết sức kinh ngạc, sau đó lại vỗ tay hoan hô: “Hay lắm! Công tử xuất chiến nhất định sẽ thắng!”

Thư Á Nam chợt cười khẩy một tiếng: “Nói về âm mưu quỷ kế, may ra y còn có chút bản lĩnh, chứ động thủ trực diện với người khác, e rằng chỉ tự tìm cái chết.”

Kim Bưu vốn còn đang do dự, nghe Thư Á Nam nói vậy, lòng bỗng dưng sôi sục ngạo khí, y trợn mắt nhìn Thư Á Nam rồi xoay sang Vân Tương, quả quyết nói: “Được! Ta giúp người, để cho đám có mắt không trông này thấy công tử đả bại Nam Cung Giác thế nào!” Dứt lời, y rút đao cắt một lọn tóc giao vào tay Vân Tương.

Vân Tương giấu kín lọn tóc trong lòng bàn tay, sau đó ngạo nghễ bước tới trước mặt Nam Cung Giác giữa ánh mắt kinh ngạc của đám đông, gã cười khì khì, chấp tay chào: “Nghe danh nhị công tử Nam Cung gia si mê

luyện kiếm từ lâu, kiếm pháp vô cùng trác tuyệt, tại hạ sớm đã muốn lĩnh giáo. Hôm nay lại ngẫu nhiên được gặp, mong nhị công tử đừng từ chối lời khiêu chiến của tại hạ.”

Nam Cung Giác nhìn Vân Tương một lượt từ đầu đến chân, thấy gã bước đi nhẹ bẫng, cơ thể yếu nhược, quả thực không hề giống cao thủ võ công tuyệt đỉnh. Nam Cung Giác bất giác cau mày hỏi: “Người là đệ tử của Tô gia?”

“Không phải.” Vân Tương cười nói: “Nhưng Tô công tử có ơn cứu mạng ta, hôm nay là ngày đại hỷ của huynh ấy, không tiện động binh đao, vì vậy tại hạ tình nguyện thay huynh ấy ứng chiến.”

“Chỉ dựa vào người?” Nam Cung Giác lại nhìn Vân Tương dò xét, bụng đầy nghi hoặc. Tên tiểu tử này trông bộ dạng chẳng biết chút võ công nào, lại dám tươi cười đứng trước mặt ta, không phải là cao thủ tuyệt đỉnh thâm tàng bất lộ thì chắc chắn là tên điên.

“Không sai.” Vân Tương tươi cười gật đầu. “Ta không chỉ thay Tô công tử xuất chiến, mà sẽ còn thắng trận này không mất một giọt máu nào, tránh để hôn lễ của Tô công tử bị máu tanh làm cho ô uế, vì vậy hôm nay người gặp may đấy.”

Nam Cung Giác hiểu được ý tứ trong lời nói của Vân Tương, y cả giận bật cười, tay nắm chuôi kiếm ngạo nghễ nói: “Được, rút kiếm của người ra. Xem xem hôm nay chúng ta ai có thể thắng trận này mà không mất giọt máu nào!” Lời vừa dứt, sát khí đã sặc sụa khắp nơi khiến ai nấy run lấy bầy.

Vân Tương vẫn cười khì khì đáp: “Kiếm trong tâm ta, rút hay không chẳng có khác biệt gì.”

Ánh mắt Nam Cung Giác thoáng lộ vẻ kinh ngạc. Đó là chân lý vô thượng của kiếm đạo, Nam Cung Giác cũng mới lĩnh ngộ được sự thâm thúy trong đó gần đây. Y thật không thể tin một kẻ tầm thường chưa từng luyện kiếm lại có sự thấu hiểu và lĩnh ngộ về kiếm thuật như vậy. Nam Cung Giác thầm giảm bớt mấy phần khinh khi trong lòng, thăm dò: “Trong tâm người có kiếm gì?”

“Trong tâm ta không có kiếm, mà có kiếm ý.” Vân Tương cười đáp lời.

“Kiếm ý?” Nam Cung Giác ngây người, ánh mắt từ nghi hoặc dần chuyển thành kính phục. Y gật đầu liên tục nói: “Không sai, ý hiện trước kiếm, kiếm là hình, ý là thần. Người có thể lĩnh ngộ đến mức này, quả nhiên không phải hạng xoàng xĩnh.”

Vân Tương đã từng đọc qua thư tịch do các cao nhân tiền bối để lại về chân lý vô thượng của kiếm đạo, hoàn toàn chỉ khoa môi múa mép, chẳng ngờ lại có thể dọa được cao thủ kiếm đạo như Nam Cung Giác. Gã thầm tức cười, song mặt không động thanh sắc, cười hỏi: “Nói như vậy, ta có tư cách đấu với người?”

Nam Cung Giác khẽ gật đầu nói: “Các hạ có sự lĩnh ngộ như vậy về kiếm pháp, tại hạ nào dám khinh thường. Có điều người dùng kiếm gì? Chắc không thể lấy kiếm ý trong tâm để đối địch chứ?”

“Có gì mà không thể?” Vân Tương nói đoạn, chậm rãi xòe ra năm đầu ngón tay, cười rằng: “Ta xuất kiếm tùy tâm, từ ý hóa khí, một khi sử dụng sẽ hoàn toàn vô thanh vô tức, có thể giết người trong vô hình. Nhị công tử xuất thân từ võ lâm thế gia, lại luyện kiếm nhiều năm, chắc hẳn đã từng nghe tới kiếm pháp này rồi?”

Nam Cung Giác cau mày, không nghĩ ra loại kiếm pháp nào hoàn toàn vô thanh vô tức, lại có thể giết người trong vô hình, đành nhẫn nhịn hỏi: “Rốt cuộc là kiếm gì?”

“Lục Mạch Thần Kiếm.” Vân Tương thản nhiên cười đáp.

“Lục... Lục Mạch Thần Kiếm?” Nam Cung Giác ngay lập tức cứng họng.

“Nhị công tử lẽ nào chưa bao giờ nghe tên Lục Mạch Thần Kiếm?” Vân Tương tỏ vẻ chế nhạo.

Nam Cung Giác dĩ nhiên đã nghe nói tới Lục Mạch Thần Kiếm. Đó là tuyệt kỹ độc môn của một cao thủ trong hoàng tộc họ Đoàn ở nước Đại Lý thời Nam Tống. Theo ghi chép, kiếm pháp này có thể xuất kiếm tùy tâm, từ ý hóa khí, hoàn toàn không có chiêu thức, khiến người khác khó mà chống

đờ. Chỉ đáng tiếc vị cao thủ tuyệt đỉnh này không có truyền nhân, bởi vậy Lục Mạch Thần Kiếm sớm đã tuyệt tích giang hồ, trở thành một truyền thuyết, một giai thoại lưu truyền ngàn đời của võ lâm. Nghe Vân Tương huênh hoang biết sử dụng Lục Mạch Thần Kiếm, Nam Cung Giác bỗng nhiên bật cười ha hả: “Nếu người biết Lục Mạch Thần Kiếm thật, Nam Cung Giác ta chết dưới thần kiếm trong truyền thuyết như vậy cũng coi như không hối tiếc.” Nói đoạn, y rút kiếm lên chỉ về phía Vân Tương: “Hãy để ta lĩnh giáo Lục Mạch Thần Kiếm trong truyền thuyết của người.”

“Khoan khoan!” Vân Tương vội giơ tay ra hiệu ngừng lại: “Kiếm pháp của ta được truyền từ vị cao thủ họ Đoàn thời Nam Tống kia, vì vậy cũng kế thừa cả nhược điểm của ông ấy, tức là lúc linh nghiệm lúc không, ta phải thử trước xem kiếm pháp này hiện tại có dùng được hay không đã. Ngoài Lục Mạch Thần Kiếm, ta chẳng biết võ công gì khác, lỡ như kiếm pháp này không dùng được, người không được thừa nước đục thả câu đâu đấy.”

Nhược điểm lúc linh nghiệm lúc không của Lục Mạch Thần Kiếm cũng được ghi chép trong cổ tịch, vị cao thủ họ Đoàn thời Nam Tống dường như ngoài giai thoại về Lục Mạch Thần Kiếm cũng không biết loại võ công nào khác. Nam Cung Giác biết rõ chuyện này, bèn độ lượng gật đầu, mặt lộ vẻ chế nhạo, cười nói: “Người mặc sức thử kiếm đi, ta quyết không thừa nước đục thả câu.”

“Vậy được, ta thử kiếm trước đây.” Vân Tương nói rồi dựng thẳng ngón trỏ, miệng hô “Thương Dương Kiếm” tay đồng thời vung ra. Đám đông nhất tề nhìn theo ngón tay của Vân Tương, Nam Cung Giác tập trung tinh thần giới bị, chẳng ngờ không thấy bất cứ điều gì khác thường. Vân Tương một chỉ phát huyệt, cười ngượng nói: “Hình như không linh rồi, ta thử lại. Thiếu Xung Kiếm!” Lại xuất thêm một chỉ nữa, kết quả vẫn bất tàm.

Vân Tương hoa chân múa tay, tung liên bảy, tám chỉ vẫn chẳng chút tàm hơi. Đám đông bắt đầu xì xào to nhỏ, Nam Cung Giác được thể tỏ vẻ chế giễu ra mặt, cười nhạo: “Người còn định thử mấy lần nữa?”

“Kiếm cuối cùng, Thiếu Dương Kiếm!” Vân Tương nói rồi vung ngón cái tới. Nam Cung Giác đang chờ để bật cười lớn, chợt nghe một âm thanh

khẽ vang lên phía sau, cơ hồ có vật gì đánh vào bức tường sau lưng y. Nam Cung Giác bất giác quay lại nhìn, trên bức tường cách y mấy trượng xuất hiện một lỗ hổng nhỏ bằng đầu ngón tay, như thể vừa bị một ngón tay nào đó đâm vào.

“Thành công rồi!” Vân Tương thở phào một hơi như trút được gánh nặng, gã dựng thẳng ngón trỏ, bày một tư thế quái dị không giống ai, vẫy tay gọi Nam Cung Giác: “Đến đây, ta cho ngươi nếm thử Lục Mạch Thần Kiếm của bản công tử!”

Nam Cung Giác nghi hoặc nhìn lỗ hổng trên tường, lại nhìn Vân Tương ở trước mặt, thầm thấy mơ hồ, không sao hiểu nổi làm thế nào để đâm được cái lỗ kia. Y nghĩ lại tình cảnh vừa rồi, hoàn toàn không nghe thấy tiếng chỉ phong hay kiếm khí phát ra từ tay Vân Tương, lẽ nào đây chính là Lục Mạch Thần Kiếm vô thanh vô tức? Y không dám lơ là, vội giơ kiếm ngang ngực thủ thế, tính đợi xem đối phương xuất thủ thế nào rồi mới định đoạt.

“Trung Xung Kiếm!” Vân Tương quát khẽ một tiếng, ngón giữa đột nhiên bắn tới. Cách vung chỉ rối loạn vào hư không này vốn không đáng để Nam Cung Giác bận tâm, nhưng lỗ nhỏ kỳ lạ trên tường vừa rồi khiến y không dám khinh thị, bèn vụt né sang bên. Phía sau lại nghe thấy bụp một tiếng, Nam Cung Giác quay đầu nhìn, trên tường xuất hiện thêm một lỗ hổng nhỏ bằng ngón tay.

Đây chính là Lục Mạch Thần Kiếm sao? Đây chính là Lục Mạch Thần Kiếm! Sự kinh hãi trong lòng Nam Cung Giác khó mà diễn tả bằng lời, trán y lấm tấm mồ hôi lạnh. Nghĩ lại cảnh vừa rồi, chỉ kiếm của Vân Tương hoàn toàn vô thanh vô tức, người khác không cách nào đề phòng. Thứ kiếm pháp có thể xuyên thủng một lỗ trên tường cách xa vài trượng ấy, ai có thể đỡ được chứ? Bản thân Nam Cung Giác luyện kiếm hữu hình, so bì với loại kiếm vô hình này, quả thực không thuộc cùng cảnh giới. Y bất giác cảm thấy lòng nguội lạnh, nhưng không cam tâm nhận thua. Nam Cung Giác lắc kiếm toan cướp tiên cơ tấn công. Ai ngờ người vừa động thì nghe Vân Tương quát khẽ một tiếng: “Xem kiếm!”

Nam Cung Giác thấy Vân Tương búng tay về phía mình, vội nhào xuống đất né, lại thấy Vân Tương múa loạn mười ngón, hai tay vung chỉ liên hồi, Nam Cung Giác đành né trái né phải, bộ dạng vô cùng thảm hại. Tuy Lục Mạch Thần Kiếm của Vân Tương lúc linh nghiệm lúc không, mười kiếm đến bảy tám kiếm phát huyệt, chỉ thỉnh thoảng để lại một hai vết trên tường, dù vậy Nam Cung Giác cũng không dám mạo hiểm. Y thành ra chỉ có thể né tránh, không còn sức phản kích, người ngợm lúc này đã rất tả tơi.

Đám đông xung quanh rộ lên tràng cười ồ, không ít người đã nhìn ra chân tướng sự việc. Thì ra cùng thời điểm Vân Tương thi triển Lục Mạch Thần Kiếm, có một hán tử vạm vỡ, diện mạo hào sảng trốn trong đám đông, thuận theo hướng tay của Vân Tương, bắn ra những viên đạn bùn. Đạn bùn chạm tường lập tức vỡ bụn, đồng thời để lại một lỗ nhỏ trên tường. Góc đứng của hán tử hết sức kín đáo, Nam Cung Giác rất khó phát hiện chính gã mới là kẻ xuất thủ. Hơn nữa vì bận rộn toàn bộ tâm trí vào Vân Tương đứng trước mặt, nên y càng không hề phát hiện sự khác lạ bên trong.

Khách mời đa phần là thân thích, hảo hữu của Tô gia, tuy đã nhận ra chân tướng, nhưng đều không vạch trần, trái lại còn phối hợp cùng Vân Tương, kẻ tung người hứng.

“Người thấy Nam Cung công tử đối đầu với Lục Mạch Thần Kiếm có mấy phần thắng?”

“Đến sức để hoàn thủ còn không có, nói gì đến thắng.”

“Lục Mạch Thần Kiếm, quả nhiên là thiên hạ đệ nhất thần kiếm, người khác nhìn chỉ biết than thở thôi!”

“Tên Nam Cung Giác này cũng là hậu bối danh môn, sao đã không có sức hoàn thủ rồi còn mặt dày đánh tiếp nhỉ?”

Sự chế giễu châm chọc của đám đông như lưỡi dao tạt mặt Nam Cung Giác, khiến y giận tím người. Nam Cung Giác bất chợt rít lớn một tiếng, bất chấp an nguy bản thân, vận lực đâm kiếm thẳng hướng Vân Tương đang đứng cách đó vài trượng. Đường kiếm dũng mãnh táo bạo, nhanh như chớp giật, người trong đám đông kinh hô, nhưng đã không kịp xuất thủ tương trợ.

“Ha ha!” Vân Tương đột ngột dừng tay, ngửa mặt bình thản cười lớn. Lưỡi kiếm của Nam Cung Giác dừng cách yết hầu của Vân Tương chưa đầy một tấc. Nhìn vẻ mặt Vân Tương vẫn điềm nhiên ung dung, Nam Cung Giác quát hỏi: “Người cười cái gì?”

Vân Tương lắc đầu, vẻ đầy hối hận: “Ta không nên quá tự phụ, cuồng ngôn nói đánh bại người mà không cần mất một giọt máu. Với kiểu chết cũng không nhận thua cứ liều mạng đánh tiếp như người, quả thực ta không nên nói ra những lời khoác lác ấy.”

“Ý người là... ta đã bại rồi?” Nam Cung Giác động nộ hỏi lại.

Vân Tương bỏ qua lời chất vấn của Nam Cung Giác, gã bình thản bước tới chỗ Nam Cung Giác vừa đứng, nhặt một lọn tóc dưới đất lên, giơ trước mặt Nam Cung Giác, thở dài: “Ta vốn tưởng rằng chỉ cần cắt lọn tóc trên đầu người, người có danh vọng như nhị công tử sẽ buông kiếm nhận thua. Lẽ nào chúng ta cũng giống như kiếm thủ tam lưu, nhất định phải đánh rách đầu chảy máu mới phân được cao thấp? Ai ngờ... Ài!” Vân Tương nói đoạn lắc đầu nuối tiếc.

Nam Cung Giác nghe vậy mặt mày xám xịt, lập tức nghĩ lại tình hình vừa rồi, bản thân y quả thực có mấy chỉ kiếm không hoàn toàn né được, vốn tưởng rằng mấy chỉ ấy đúng vào lúc Lục Mạch Thần Kiếm không linh nghiệm, lòng còn mừng thầm. Không ngờ thì ra đối phương muốn đánh bại y mà không đổ máu, mới chỉ cắt phăng một lọn tóc. Bất cứ chiêu nào vừa rồi của Vân Tương nếu đánh trúng, chắc chắn Nam Cung Giác sẽ đổ máu tại chỗ. Kiếm pháp khổ luyện bao năm lại không có sức hoàn thủ trước mặt Lục Mạch Thần Kiếm, Nam Cung Giác cảm thấy mọi thứ như tro tàn, lòng thậm chí còn muốn tìm cái chết.

Đám đông nhân cơ hội lập tức chê cười: “Nam Cung gia sao lại có con cháu như vậy, người khác rõ ràng đã hạ thủ lưu tình, y còn đấu tiếp không biết nhục. Hôm nay nếu không phải là ngày đại hỷ của Tô công tử thì chắc y đã chết dưới Lục Mạch Thần Kiếm từ lâu rồi!”

“Ha ha, nhị công tử Nam Cung gia đỉnh đỉnh đại danh, trăm nghe không bằng một thấy, đúng là trăm nghe không bằng một thấy mà!”

Đám đông càng nói càng khó nghe. Nam Cung Giác không giấu nổi hổ thẹn, y bỗng đánh gãy đôi thanh trường kiếm trong tay, ngửa mặt thở dài: “Thế gian có thần kiếm như vậy, cho dù ta khổ luyện thêm một trăm năm nữa, cũng không thể nào chống đỡ được, ta luyện kiếm còn có ích gì?” Đoạn Nam Cung Giác quăng mạnh hai mảnh kiếm gãy ra xa, sau đó xoay sang Vân Tương chấp tay vái: “Xin được hỏi tôn tính đại danh của công tử.”

Vân Tương vốn ôm lòng thù hận với tất cả người nhà Nam Cung thế gia, nay thấy Nam Cung Giác bình thản nhận thua, coi như cũng là kẻ biết tình biết lý, không đành nói bừa một cái tên để lừa y, bèn đáp: “Ta họ Vân, người biết vậy là đủ rồi.” Vân Tương biết lão thiên kỵ nhất tiết lộ danh tính, báo họ với kẻ thù lần này xem như đã là một ngoại lệ.

Nam Cung Giác không hỏi thêm, gạt đầu than: “Lục Mạch Thần Kiếm của Vân công tử quả nhiên thiên hạ vô song. Nếu ta không tìm được cách hóa giải sẽ không dám đến lĩnh giáo công tử. Một khi có cách phá giải, chắc chắn sẽ lại đến thử thần kiếm của công tử!” Dứt lời, Nam Cung Giác bỏ ngoài tai tiếng cười châm chọc của người xung quanh, xoay người lặng lẽ rời khỏi đó.

Tận khi Nam Cung Giác đi khuất, con tim như muốn nhảy ra ngoài lồng ngực của Minh Châu mới yên vị, nàng bất giác kéo Thư Á Nam nhảy cẫng lên hoan hô: “Huynh ấy thắng rồi! Huynh ấy thắng Nam Cung Giác thật rồi! Muội biết huynh ấy nhất định sẽ thắng mà!”

Đám đông theo đó nhất tề tung hô, không hện mà cùng vây quanh Vân Tương. Tô Mộ Hiền rẽ đám người đến trước mặt Vân Tương, nhìn gã một hồi dò xét, sau đó nắm chặt tay gã cười khà khà: “Cả đời lão phu đã chứng kiến vô số lần tử võ danh động thiên hạ, nhưng chưa từng được thấy màn đấu kinh điển thế này. Trận đấu này chắc chắn sẽ được ghi vào sử sách võ lâm, trở thành tuyệt xướng thiên cổ không thể tái diễn. Người đẩy lui cường địch mà không mất một giọt máu vì Tô gia, Tô gia từ nay sẽ coi người là bằng hữu vĩnh viễn!”

Tô Minh Ngọc lúc này cũng nhận ra Vân Tương chính là người đã cùng mình uống say dưới chân núi Thiếu Thất, bèn lên trước cầm tay gã tán tụng:

“Công tử đúng là anh hùng! Minh Ngọc có thể quen biết công tử đúng là có phúc ba đời! Hôm nay bất luận thế nào huynh cũng không được đi, đợi Minh Ngọc đón tân nương về, hoàn tất đại lễ chắc chắn sẽ cùng huynh uống sáng khoái ba ngày!” Dứt lời, không đợi Vân Tương đồng ý, Tô Minh Ngọc đã cao giọng ra lệnh cho tùy tùng: “Mau mời Vân huynh vào nội viện, tiếp đãi bằng nghi thức long trọng nhất.”

Thư Á Nam nhìn Vân Tương bị đám đông tiền hô hậu ủng kéo vào nội viện, lòng dâng lên thứ cảm xúc rất khó diễn tả. Vừa rồi thấy gã nông cuồng ứng chiến Nam Cung Giác, Thư Á Nam chỉ mong gã mất mặt trước đám đông, nhưng khi gã gặp nguy hiểm thật sự, nàng lại vô cùng lo sợ, thầm cầu khẩn gã có thể dùng trí tuệ đánh thắng. Để rồi sau khi gã thắng, Thư Á Nam lại cảm thấy chua chát, không dễ chịu chút nào. Ban nãy thấy Tô Minh Ngọc gặp khó khăn, nàng cũng muốn giúp y một tay, chỉ là trong lúc gấp gáp, chưa thể nghĩ ra cách nào khả thi. Nay thấy Vân Tương dùng trí chiến thắng một cách tài tình, được Tô gia cảm kích, đám đông kính phục, Thư Á Nam tuy còn chút đố kỵ, nhưng cũng thấy vui mừng.

Tô Minh Ngọc dẫn đầu đội ngũ rước dâu tiếp tục lên đường, đám đông đã quay trở về Tô phủ. Họ nhao nhao dò hỏi lai lịch của Vân Tương, nhưng chỉ biết gã họ Vân, chuyện khác đều không hay. Minh Châu mấy lần không nhận được đã toan khoe khoang với mọi người, anh hùng trong lòng nàng chính là Thiên Môn công tử Tương tiếng tăm lẫy lừng trên giang hồ, may mà Thư Á Nam kịp thời ngăn lại. Nghĩ tới thân phận của Vân Tương, Minh Châu đành kìm nén sự mạnh động của mình, trấn áp cơn hưng phấn và kích động tột độ trong lòng.

Thư Á Nam thấy Minh Châu chốc chốc lại nhìn hướng nội viện thì khó chịu nói: “Bây giờ người ta là khách quý của Tô phủ rồi, muốn gặp y e không dễ nữa đâu.”

“Tỷ tỷ nói gì thế!” Minh Châu đỏ mặt, lập tức phản kích: “Tỷ mới là người xăm xăm đi gặp vị bằng hữu cũ kia, ai ngờ còn không nói nổi một lời với người ta, lại che kín mít mặt mày, người ta nào có biết tỷ đến, sao phải khổ thế chứ?”

Thư Á Nam nhất thời nghẹn lời, không biết nói gì. Minh Châu thấy đã nói trúng tâm sự của Thư Á Nam, bất giác hồi hận, bèn ôm lấy nàng thủ thủ: “Nếu tỷ có lời gì không tiện nói với y, muội có thể giúp tỷ chuyển lời. Qua mấy hôm nữa thì tỷ nói gì cũng muộn rồi.”

Thư Á Nam khẽ lắc đầu, vuốt nhẹ lên má mình, ủ dột than: “Ngoài chúc phúc ra ta chẳng còn gì để nói. Từ khi ta tự tay hủy hoại dung nhan của mình, Thư Á Nam trong quá khứ đã chết rồi, tất cả những chuyện đã xảy ra, đối với ta chỉ còn là một giấc mộng xa vời.”

Minh Châu nửa hiểu nửa không, nhìn Thư Á Nam, không biết nên khuyên giải thế nào. Mỗi người đều có tâm sự riêng, chỉ biết lặng lẽ ngồi bên nhau. Không biết bao lâu sau, chợt nghe tiếng kèn nhạc nổi lên ngoài cửa, pháo nổ rần rần, xa xa có tiếng hô lớn của người đón đoàn rước dâu: “Tân nhân tới!”

Đám đông rộ lên hoan hô, thi nhau lao ra xem tân nương, Tô phủ thoát cái trở nên nhộn nhịp huyên náo. Tô Minh Ngọc đi trước dẫn đường, tân nương che mặt kín bưng được hai a hoàn đỡ xuống, yếu điệu chậm rãi bước vào cổng lớn của Tô phủ. Đám đông theo sau tân nương cứ hò reo ầm ĩ mãi đến lúc nàng vào trong đại đường.

Thư Á Nam nhìn Tô Minh Ngọc đưa tân nương vào đại đường, đoạn xoay sang Minh Châu, khẽ nói: “Chúng ta nên đi thôi.”

Minh Châu vốn còn muốn ở lại uống rượu mừng xem náo nhiệt, nhưng nghĩ tới cảm giác của Thư Á Nam, nàng hiểu chuyện khoác lấy tay tỷ tỷ: “Phải đấy, chúng ta nên đi thôi, náo loạn thế kia cũng chẳng có gì để xem.”

Hai người tay khoác tay ra tới cửa lớn, lúc này quan khách đã theo tân lang tân nương vào đại đường xem lễ, bên ngoài chỉ còn lại mấy tên đệ tử Tô gia phụ trách đón khách, trông mặt mũi lạnh tanh không hề hợp với chuyện vui đang diễn ra, trong ánh mắt còn mang cả vẻ hoảng loạn kỳ lạ. Thấy hai người ra cửa, một tên trong bọn quát khẽ: “Đứng lại!”

Minh Châu và Thư Á Nam quay đầu nhìn, tên đệ tử Tô gia phụ trách đón khách nọ liền bước lên trước chặn đường hai người, chấp tay nói với Minh Châu: “Trương công tử không đợi xong đại lễ rồi hẵng đi?”

Minh Châu thoáng kinh ngạc vì y còn nhớ tên giả của mình, nhìn kỹ lại thì nhận ra y chính là tên đệ tử vừa rồi bại dưới kiếm của Nam Cung Giác. Thấy ánh mắt y không thiện chí, Minh Châu phật ý hất hàm hỏi ngược lại: “Bản công tử muốn đi lúc nào thì đi lúc đấy, người quản được sao?”

Không nói cũng biết, tên đệ tử Tô gia này chính là Tô Tiểu Cường phụ trách đón khách và giới bị. Lúc này y nhìn Minh Châu bằng ánh mắt sắc lẹm, lạnh lùng nói: “Trương công tử muốn đi lúc nào tại hạ không quản được, cho dù công tử giả nam trang che giấu thân phận lên vào Tô phủ, chúng ta vẫn tiếp đãi như thượng khách. Nhưng trong phủ hiện tại xảy ra chút chuyện, bởi vậy mong Trương công tử tạm thời ở lại.”

Minh Châu thấy y đã nhận ra mình giả trang, cũng không tiện diễn tiếp, bèn hỏi: “Xảy ra chuyện gì?” Tô Tiểu Cường giơ tay chỉ về phía sau, Minh Châu ngẩng đầu nhìn theo thì thấy cạnh trên cửa chính Tô phủ, từ lúc nào xuất hiện thêm một họa đồ đỏ loét nhức mắt, nhìn từ xa giống như một ngọn lửa đang bùng cháy, chính giữa ngọn lửa thấp thoáng một đầu lâu trắng, dù đang giữa thanh thiên bạch nhật, họa đồ ấy trông vẫn vô cùng khủng khiếp kỳ dị. Minh Châu kinh ngạc hỏi: “Cái thứ quỷ quái gì thế này?”

“Ta cũng đang định thỉnh giáo hai vị.” Tô Tiểu Cường lạnh lùng đáp. Vừa rồi khi tân nương bước vào cửa, tất cả mọi người đều ủa theo xem, bên ngoài hiển nhiên khá hỗn loạn, ai cũng có thể thừa cơ áp họa đồ kỳ dị kia lên cạnh cửa. Phải sau khi quan khách đi vào đại đường, Tô Tiểu Cường cũng mới phát giác trên cạnh cửa chính bỗng dưng mọc ra họa đồ như vậy, thành thử vô cùng tức giận. Ngày đại hỷ của đại công tử, trên cửa lại xuất hiện thứ điềm gở này. Vừa đúng lúc thấy Minh Châu và Thư Á Nam vội vã rời đi, y tất nhiên không thể bỏ qua bất cứ kẻ tình nghi nào nên mới một mặt sai người đi thông báo ngay cho tông chủ, mặt khác chặn đường Minh Châu và Thư Á Nam.

Minh Châu thấy ánh mắt thù địch của Tô Tiểu Cường, lập tức cao giọng: “Người phụ trách trông cửa mà còn không biết, ta sao mà biết được? Không lẽ vì cái này mà người chặn chúng ta không cho đi?”

Tô Tiểu Cương lạnh lùng đáp: “Trước khi chuyện được tra rõ ngọn nguồn, tốt nhất hai vị đừng đi!”

Minh Châu nghe vậy đang định phát tác, Thư Á Nam bèn kéo tay nàng. Thư Á Nam ngẩng đầu nhìn họa đồ trên cạnh cửa, khàn giọng đáp: “Chúng ta sẽ không đi.”

Minh Châu còn đang muốn tranh cãi tiếp, đột nhiên thấy tay Thư Á Nam run run, có thể nhận ra nàng đang căng thẳng. Minh Châu bèn khẽ giọng hỏi: “Tỷ tỷ, tỷ sao thế? Có phải đã từng thấy họa đồ này không?”

Thư Á Nam khẽ lắc đầu: “Trước đây ta chưa từng thấy, chỉ là nghe phụ thân nói qua.”

Minh Châu toan hỏi tiếp, chợt thấy tông chủ Tô gia Tô Kính Hiên dẫn theo một tên đệ tử bước nhanh tới, chưa kịp đứng vững đã hỏi: “Ở đâu?”

Tô Tiểu Cương vội chỉ lên cạnh cửa. Tô Kính Hiên ngẩng đầu nhìn, bất giác rung mình, lặng im hồi lâu. Tô Tiểu Cương thấy sắc mặt tông chủ lộ rõ vẻ nặng nề chưa từng thấy, đang đợi trách cứ vì tội thất trách, chợt nghe Tô Kính Hiên buồn bã than: “Họa đồ này đã tuyệt tích giang hồ mười tám năm nay, chẳng trách các người không biết. Đây là họa đồ của Bái Hỏa Giáo, cũng chính là ký hiệu độc môn của Ma Môn. Nơi nào nó xuất hiện, nơi ấy sẽ có mưa máu gió tanh.”

Cuộc rượu

Tin tức ký hiệu Ma Môn xuất hiện trên cạnh cửa Tô phủ nhanh chóng được quan khách truyền tai nhau. Tuy Ma Môn đã tuyệt tích trên giang hồ mười tám năm, nhưng những trận mưa máu cùng sự khủng khiếp kéo theo nó vẫn hằn sâu với thời gian. Nhiều quan khách không đợi đại lễ cử hành xong đã lẫn mất. Chẳng bao lâu sau, hơn nửa số khách mời đã không từ mà biệt.

“Không ngờ chỉ một bức yêu hỏa đồ của Ma Môn đã giúp Tô gia nhận ra ai mới là bằng hữu thật sự.” Tô Kính Hiên nhìn quanh Tô phủ lúc này đã yên ắng ít nhiều, không khỏi than thở. Thấy chúng đệ tử đang nhìn mình, ông bình tĩnh căn dặn: “Đại lễ vẫn tiến hành theo giờ đã định, mọi người cứ uống rượu, náo động phòng như không có chuyện gì xảy ra.”

Lời vừa dứt, một đệ tử đón khách bên ngoài hô vang: “Tào Bang Tùng Phi Hồ dẫn theo tám tùy tùng tới mừng.”

Tô Kính Hiên cau mày, lòng thầm nhủ: “Tô gia và Tào Bang trước giờ không có giao tình, Tùng Phi Hồ đột nhiên dẫn thủ hạ tới đây làm gì?” Tô Kính Hiên còn đang suy nghĩ, đã thấy mấy hán tử vạm vỡ bước đi hùng hổ, ngạo nghễ tiến vào. Người đi đầu trạc ngoại tứ tuần, mắt to mày rậm, lưng hùm vai gấu, dù khoác áo lông cừu cũng không thể che giấu sự uy nghi sẵn có. Tuy chưa từng gặp mặt, nhưng Tô Kính Hiên cũng phần nào đoán ra hán tử này chính là đại đương gia Tào Bang, Tùng Phi Hồ. Có điều trước giờ ông ta đều kiêng dè những nhân vật trong hắc đạo thế này, nên thấy y đường đột đến phủ, bèn ôm quyền lãnh đạm hỏi: “Tại hạ tuy ngưỡng mộ Tùng đại đương gia từ lâu, có điều không dám trèo cao nên Tô gia và Tào Bang trước

giờ không giao thiệp. Đại đường gia đường đột tới phủ ta, e rằng không chỉ đơn giản là uống rượu mừng chứ?”

Tùng Phi Hổ bật cười ha hả: “Tô tông chủ nói chuyện quả rất thẳng thắn. Không sai, nghe nói đại công tử Tô gia tổ chức đại hôn, Tùng mỗ cũng vừa hay đến Kim Lăng, vốn chỉ định sai người mang thiệp mừng tới, chẳng ngờ nghe nói Tô phủ đột nhiên xuất hiện yêu hỏa đồ của Ma Môn. Tùng mỗ nghĩ mọi người cùng trong nhất mạch võ lâm Giang Nam, há lại để Ma Môn ngông cuồng, bởi vậy mới dẫn theo Bát Đại Kim Cương của Tào Bang tới uống rượu mừng. Tô tông chủ có chỗ cần tới Tùng mỗ, xin cứ việc dặn dò.”

Tô Kính Hiên không ngờ vào lúc người khác sợ hãi chạy xa còn không kịp, vậy mà Tùng Phi Hổ trước giờ không có giao tình lại dẫn cao thủ trong bang đến trợ trận, quả đáng mặt trang hán tử nhiệt huyết can trường. Tô Kính Hiên bèn dẹp bỏ lòng cảnh giác, ôm quyền đáp: “Đại đường gia xin mời vào trong!” Dứt lời, ông xoay sang lệnh cho tên đệ tử theo cùng: “Bảo chủ trì tiến hành đại lễ đi!”

Tùng Phi Hổ lúc đi ngang qua Thư Á Nam và Minh Châu, còn hiếu kỳ liếc nhìn hai người, đến nỗi Thư Á Nam được một phen rợn người. May mà y không nhận ra nữ tử che mặt trước mắt chính là thiếu nữ tính tình cương liệt khi xưa đã tự hủy hoại dung nhan, không từ mà biệt. Nhờ vậy Thư Á Nam cũng an tâm phần nào.

Trong tiếng đàn tiếng pháo rộn rã cùng lời chúc tụng từng bừng của quan khách, tiệc mừng vẫn diễn ra như bình thường. Sau khi tân lang tân nương bái đường đưa vào động phòng cũng đã gần hoàng hôn. Tô Kính Hiên đích thân đến trước mặt Vân Tương và Kim Bưu, nâng chén nói với hai người: “Vân công tử dùng diệu kế giúp Tô gia giải vây, ta vốn định mời công tử ở lại chơi vài ngày, hiềm nỗi hôm nay Tô gia e có thể xảy ra chút biến cố, vì vậy uống xong chén rượu này xin công tử hãy ra về. Sau này có cơ hội, Minh Ngọc sẽ đích thân đến gặp công tử cảm tạ.”

Vân Tương cũng đã nghe tin yêu hỏa đồ của Ma Môn xuất hiện ở Tô phủ, thấy sắc mặt Tô Kính Hiên nặng nề, gã vội hỏi: “Tông chủ lẽ nào định giải tán khách, sau đó tự mình đối phó Ma Môn?”

Tô Kính Hiên khẽ gật đầu đáp lời: “Ngoài đôi phu phụ Trương công tử đến từ kinh thành lai lịch bất minh ra, những người ở lại đây đều là thân thích, hảo hữu của Tô gia, ta thực không nỡ để họ rơi vào vòng xoáy này.”

Vân Tương cười nhạt nói: “Thật ra tông chủ không cần phải lo nghĩ nhiều như vậy, theo ta suy đoán, Ma Môn chưa dám nghênh ngang xâm nhập Trung Nguyên đâu, bức yêu hỏa đồ trên cửa chẳng qua là có kẻ cố tình bày trò đùa ác ý mà thôi.”

Tô Kính Hiên nhướn mày hỏi: “Sao lại nghĩ vậy?”

Vân Tương cười nói: “Nếu Ma Môn nghênh ngang xâm nhập Trung Nguyên, trên giang hồ tuyệt nhiên không thể không có chút phong thanh nào. Nếu Ma Môn muốn đối phó Tô gia, chắc chắn sẽ nhằm lúc sơ hở đánh nhanh thắng nhanh, chứ không phải công khai khiêu chiến lúc quan khách đông đúc thế này. Ta dám khẳng định, bức yêu hỏa đồ hôm nay là do thiếu chủ Ma Môn Khấu Nguyên Kiệt bày trò. Lần trước y bị thua dưới đao của đại công tử, không cách nào báo thù, nên mới nhân ngày đại hôn của đại công tử giả thần giả quỷ, chẳng qua là bày trò ác ý thôi. Vì vậy ta không những ở lại, mà còn sẽ uống rượu tận hưởng cùng đại công tử vài ngày. Tông chủ cũng đừng để tâm chuyện yêu hỏa đồ kia quá, để thân bằng hảo hữu xem thường Tô gia.”

Tô Kính Hiên cũng đã nghe Tô Minh Ngọc kể lại chuyện một đao đánh bại thiếu chủ Ma Môn Khấu Nguyên Kiệt, ngẫm nghĩ một hồi mới bật cười, lắc đầu nói: “Ta đúng là thần hồn nát thần tính để bản thân rối loạn quá rồi. Nghe Vân công tử phân tích như vậy, ta đã yên lòng hơn rất nhiều. Công tử cứ ở lại đây vài hôm, tính tình Tô Minh Ngọc khá tách biệt, trước giờ hiếm có bằng hữu thâm giao. Lần đầu tiên ta thấy y xem trọng một người bằng hữu như vậy đấy.”

Vân Tương bèn ứng tiếng đồng ý. Đợi Tô Kính Hiên rời đi, Kim Bưu không kìm được khẽ hỏi: “Công tử, chúng ta chẳng có giao tình gì với Tô gia, huynh và Tô Minh Ngọc cũng chẳng qua mới gặp một lần. Huynh cảm kích người ta cứu huynh lần trước đã đặc biệt đến uống rượu mừng, mạo hiểm giúp y đẩy lùi Nam Cung Giác rồi thôi, còn ở lại làm gì?”

Vân Tương mỉm cười không đáp, gã chưa dám nói với Kim Bưu mục đích tới Giang Nam là vì Nam Cung thế gia. Để đối phó với một thế lực hùng mạnh đã tồn tại hơn trăm năm ở Giang Nam, công tác chuẩn bị không thể thiếu chính là kết giao với tất cả các thế lực tầm cỡ có thể lợi dụng khác. Mọi chuyện hiện tại đang tiến triển vô cùng thuận lợi, may nhờ có Nam Cung Giác và Khấu Nguyên Kiệt giúp đỡ.

“Từng chuyện ta làm lúc này đều có mục đích rõ ràng. Huynh tin thì hãy ở lại giúp ta, nếu không tin, chúng ta chia tay từ đây. Lần sau gặp mặt, chúng ta vẫn là bằng hữu.” Vân Tương nhìn thẳng vào mắt Kim Bưu, bình thản nói.

“Con mẹ người!” Kim Bưu không nhịn được đấm Vân Tương một phát: “Người biết tính ta tò mò, chỉ cần có nửa điều nghi vấn lòng dạ đã không yên. Biết người có kế hoạch mới, ta không ở lại mở to hai mắt nhìn cho rõ thì sao mà đi được? Hơn nữa tiểu tử người sức trói gà không chặt, không có ta ở bên cạnh giúp thì kế hoạch của người muốn thực hiện cũng còn khó nhé. Huống hồ chúng ta vừa là huynh đệ, lại là sư đồ, muốn đuổi ta đi hả? Không dễ thế đâu!”

Một cú đấm tùy tiện của Kim Bưu cũng đủ làm Vân Tương đau điếng người, nhưng lòng lại tràn ngập tình cảm ấm áp. Huynh đệ, cái từ được người trong giang hồ nói nhào miệng, lúc này qua lời của Kim Bưu sao nghe chân thành thân thiết đến thế.

Đầu canh đêm, Tô phủ sau một ngày náo nhiệt cũng dần yên tĩnh trở lại, tiệc rượu đã kết thúc. Ngoài những quan khách sống ngay tại Kim Lăng, những người khác đều lục tục ra về, số còn lại được sắp xếp nghỉ tại phòng khách của Tô phủ. Minh Châu và Thư Á Nam vốn nên được ở trong gian phòng dành riêng cho khách nữ, nhưng Tô Tiểu Cương phụ trách sắp xếp chỗ ở tức họ giả mạo thân phận mà không chịu tiết lộ, bèn xếp họ vào phòng khách bình thường. Nơi đây có rất nhiều khách là phu thê, sắp xếp như vậy cũng coi như hợp tình hợp lý.

Minh Châu đuổi a hoàn dẫn đường đi rồi, toan tẩy bỏ lớp trang điểm, đột nhiên nghe thấy tiếng gõ cửa khe khẽ. Nàng sửng người, sau đó lại nhảy

căng lên: “Chắc chắn là Vân đại ca!”

“Vân công tử đột nhiên trở thành Vân đại ca từ lúc nào thế?” Thư Á Nam hàm hừ hỏi.

Minh Châu đỏ mặt, vội lấp liếm: “Nơi này chẳng ai quen biết chúng ta, không Vân... công tử thì còn ai.” Nàng nói rồi tay chân nhanh nhẩu sửa sang lại y phục, lòng ngập tràn hy vọng bước ra mở cửa. Chẳng ngờ kẻ đứng ngoài cửa lại là một hán tử vạm vỡ lạ mặt. Minh Châu vô cùng kinh ngạc, hán tử không đợi nàng hỏi đã xông vào, ra lệnh với Minh Châu: “Người ra ngoài đợi một lát!”

“Người...” Minh Châu toan phản kháng, chợt thấy Thư Á Nam khẽ gạt đầu với nàng: “Muội ra ngoài trước đi, để ta ứng phó.”

Minh Châu còn đang do dự, hán tử đã đẩy nhanh nàng ra khỏi phòng, khép cửa cẩn thận rồi mới quay sang Thư Á Nam đang che mặt kín mít, im lặng hồi lâu, y chưa chát lên tiếng: “Thư cô nương, xin để cho Tùng Phi Hồ ta bồi tội trước mặt cô nương!”

Thư Á Nam điềm nhiên đáp: “Xin lỗi, người nhận lầm người rồi.”

Tùng Phi Hồ hồ thẹn nói: “Tuy cô nương đã che đi dung nhan mang thương tích, nhưng ta vẫn nhận ra bàn tay cô nương, đó chính là bàn tay đã tự rạch nát mặt mình, trên mu bàn tay có một vết sẹo nhỏ. Hình ảnh này đã xuất hiện vô số lần trong giấc mơ của ta, sao ta có thể nhận lầm được?”

Thư Á Nam bất giác sờ lên vết sẹo ở mu bàn tay, vết sẹo vốn rất khó nhận biết, còn là vết tích từ lần đánh nhau với đám con trai hồi nhỏ, chẳng ngờ lại bị Tùng Phi Hồ nhận ra. Nàng chưa xót nghĩ, đến Tùng Phi Hồ còn nhận ra mình qua vết sẹo này, vậy mà Minh Ngọc lại không hề nhận ra. Tuy Thư Á Nam che mặt đến dự hôn lễ của Tô Minh Ngọc, nhưng trong lòng vẫn âm thầm mong chờ được y nhận ra.

“Thư cô nương, cô nương đã tự hủy dung nhan vì lỗi mao phạm của ta, Tùng mỗ có chết vạn lần cũng không thể chuộc tội.” Tùng Phi Hồ mặt đầy vẻ hối lỗi, quả quyết nói: “Cô nương muốn chém muốn giết, Tùng mỗ quyết

không cau mày. Nhưng mong Thư cô nương hãy tha thứ cho tội lỗi của Tùng mỡ, để ta được yên lòng.”

Tha thứ rồi thế nào? Không tha thứ thì sao? Thư Á Nam cay đắng thầm nghĩ. Mọi chuyện đã xảy ra rồi, khi ấy nàng không đến nổi thù hận Tùng Phi Hồ, mà chỉ cảm thấy sợ hãi tự đáy lòng, giống như con cừu non sợ hãi trước hổ dữ. Nhưng hiện tại khi con hổ dữ ấy cầu xin nàng tha thứ với vẻ tội nghiệp, lại khiến nàng không biết làm thế nào. Im lặng hồi lâu, nàng chua chát nói: “Được, ta tha thứ cho người. Người có thể đi được rồi.”

Tùng Phi Hồ thở phào một hơi như trút được gánh nặng, tiến lên trước một bước nói: “Thư cô nương, cả đời này Tùng mỡ đã gặp vô số người, nhưng chưa từng thấy nữ tử nào mạnh mẽ, kiên cường như cô nương. Tình cảnh cô nương kiên quyết rạch mặt mình mãi mãi làm rung động tâm trí Tùng mỡ. Ta chưa từng kính phục ai như thế, đặc biệt là một nữ nhân. Vì vậy ta hy vọng cô nương cho ta một cơ hội, để ta dùng tình cảm cả đời này bù đắp cho lỗi lầm của mình.”

Thư Á Nam ngạc nhiên nhìn Tùng Phi Hồ: “Người có ý gì?”

“Ta muốn lấy nàng làm thê tử!” Tùng Phi Hồ nhìn Thư Á Nam bằng ánh mắt đầy kiên định: “Vào thời khắc nàng tự hủy dung nhan, ta đã hạ quyết tâm, chỉ có nữ tử thanh khiết cứng rắn như vậy mới xứng với Tùng Phi Hồ ta. Ta sẽ không vì dung mạo bị tổn hại của nàng mà khinh thị, trái lại sẽ trân trọng yêu thương nàng bội phần. Ta là kẻ vô biên, không biết bày tỏ thế nào, một câu thôi, ta sẽ yêu thương nàng như yêu thương chính thân mẫu của ta vậy.”

Thư Á Nam lùi về sau theo bản năng, nhìn ánh mắt nồng nhiệt của Tùng Phi Hồ, nàng bất giác cười gằn: “Thứ mà Tùng gia người muốn, hẳn chẳng có gì là không thể đến tay. Nếu ta không đồng ý, có phải người sẽ lại dùng biện pháp mạnh không?”

Tùng Phi Hồ hoảng hốt lùi lại hai bước, cúi đầu nói: “Ta đã từng thề, trừ phi nàng cam tâm tình nguyện, nếu không ta quyết không chạm đến đầu ngón tay của nàng, càng không dám cưỡng ép nàng, nàng hãy yên tâm.”

“Vậy được, ta cũng nói thực với người.” Thư Á Nam lạnh lùng nói: “Ta tha thứ cho người, không có nghĩa ta thích người, càng không phải ta có thể quên đi ký ức không vui về người. Vì vậy ta hy vọng sau này người hãy cách xa ta ba thước, càng đừng nhắc đến chuyện cầu thân với ta, làm thế chỉ khiến ta nhớ lại những ký ức đau khổ. Bây giờ đêm đã muộn, ta cần nghỉ ngơi, người đi đi.”

Tùng Phi Hồ im lặng giây lát rồi chậm rãi gật đầu: “Ta sẽ cách xa nàng ba thước, cũng sẽ không nhắc chuyện cầu thân nữa. Nhưng ta sẽ không dễ dàng từ bỏ đâu.” Dứt lời, Tùng Phi Hồ dứt khoát xoay người mở cửa đi ra khiến Minh Châu đang nghe trộm bên ngoài giật thót tim.

“Tỷ tỷ, tỷ với lão đại Tào Bang Tùng Phi Hồ sao lại...” Minh Châu nhìn Tùng Phi Hồ rời đi, tò mò hỏi, nhưng nhận ra Thư Á Nam không vui, nàng vội nuốt lại nửa câu sau. Thấy Thư Á Nam mặc lại áo khoác, nàng vội hỏi: “Tỷ muốn đi đâu?”

“Tìm nơi không người, uống rượu!” Thư Á Nam cơ hồ gầm lên.

Cách gian phòng của Thư Á Nam và Minh Châu không xa chính là phòng của Vân Tương và Kim Bưu. Hai người vừa đặt lưng nằm xuống, chợt nghe có tiếng gõ cửa khe khẽ. Vân Tương vội thấp sáng đèn, Kim Bưu ra mở cửa, trông thấy người bên ngoài thì ngạc nhiên vô cùng. Người gõ cửa là tân lang Tô Minh Ngọc. Y mang vẻ u uất, phớt lờ Kim Bưu, nói với Vân Tương: “Vân công tử, có thể đi uống cùng Minh Ngọc vài ly không?”

Vân Tương cười nói: “Hôm nay là đêm động phòng hoa chúc của huynh, một khắc xuân tiêu đáng giá ngàn vàng, thế mà còn tâm trạng uống rượu à?”

Tô Minh Ngọc không bận tâm đến lời trêu chọc của Vân Tương, chỉ đáp: “Lòng ta đang buồn bực, muốn uống rượu lại chẳng tìm được ai uống cùng, nghĩ đi nghĩ lại cũng chỉ có Vân công tử là bạn rượu duy nhất đã say cùng ta.”

Vân Tương nhớ lại lần say khướt với Tô Minh Ngọc dưới chân núi Thiếu Thất, khóe miệng bất giác nở một nụ cười thấu hiểu: “Được! Ta uống

cùng huynh. Nhưng ngày mai phu nhân mà hỏi tội, huynh đừng có bán đứng ta đấy nhé!”

Thấy hai người ra khỏi cửa, Kim Bưu toan đi theo, chẳng ngờ Tô Minh Ngọc lại nói: “Xin lỗi, ta chỉ mời Vân công tử, nếu người muốn uống ta sẽ sai người mang tới cho người.”

Kim Bưu trợn mắt định phát tác, Vân Tương vội nói: “Ta đi một lát rồi về, huynh không cần lo lắng.”

Thực chất Kim Bưu không thèm rượu mà chỉ lo cho sự an nguy của Vân Tương. Thấy Vân Tương nói vậy, y đành hậm hực: “Trọng rượu khinh bạn, hừ!”

Vân Tương không để tâm câu oán trách của Kim Bưu, theo Tô Minh Ngọc ra khỏi phòng. Lúc này đã là nửa đêm, ngoài mấy đệ tử trực đêm và phu điểm canh trong Tô phủ, a hoàn và nô bộc đều đã đi nghỉ. Tô Minh Ngọc cũng không muốn kinh động tới người khác, khẽ khàng đưa Vân Tương tới nhà bếp. Mỹ tửu trong nhà bếp hiển nhiên không thiếu, nhưng thức ăn chỉ còn ít đồ thừa. Tô Minh Ngọc tính tình chần chu, quyết không ăn đồ thừa của hạ nhân để lại. Y lướt quanh một lượt rồi khẽ nói với Vân Tương: “Huynh đi đốt lửa, ta rán trứng để uống rượu.”

“Huynh biết rán trứng?” Vân Tương lấy làm ngạc nhiên: “Đường đường đại công tử Tô gia lại biết rán trứng?”

“Không biết có thể học mà, việc gì mà chẳng do người làm.” Tô Minh Ngọc vừa nói vừa lấy mấy quả trứng trong giỏ, chân tay luống cuống đập trứng vào bát. Vân Tương thấy y không nói đùa, đành đi ra nhóm lửa. Gã xuất thân bần hàn, chuyện nôi lửa nấu cơm vốn đã thành thục. Lò lửa phút chốc đã cháy phừng phừng.

Tô Minh Ngọc tập trung đổ trứng vào chảo dầu, chốc lát sau lấy đĩa xúc ra, chưa kịp mang tới chỗ Vân Tương đã đổ đi, nói: “Cháy rồi, làm lại.”

Vân Tương lắc đầu cười, thầm than công tử nhà quyền quý đúng là lãng phí. Trứng gà hơi cháy cũng chưa chắc không thể ăn nổi. Lần thứ hai,

trứng gà không cháy, Tô Minh Ngọc ném thử một miếng lại lập tức đổ đi, nói: “Quên bỏ muối rồi.”

Rán rồi đổ, đổ rồi lại rán, cứ lặp lại không biết bao nhiêu lần, cuối cùng Tô Minh Ngọc mới bưng lên một đĩa trứng gà rán đầy đủ màu sắc hương vị, thổi phào một hơi như trút được gánh nặng, cười nói với Vân Tương: “Thành công rồi, miễn cưỡng có thể ăn được.”

Vân Tương bán tín bán nghi ném thử một miếng, vẻ mặt đầy kinh ngạc. Cả đời gã chưa từng ăn món trứng rán nào sánh bằng đĩa trứng tuyệt phẩm này của Tô Minh Ngọc. Thật khó tưởng tượng nó lại được làm bởi một đại công tử chưa từng động tới việc bếp núc. Nghĩ lại đáng vẻ chăm chú tập trung của Tô Minh Ngọc khi rán trứng vừa rồi, Vân Tương không khỏi thở dài trầm tư: “Chẳng trách huynh có thể luyện thành đao pháp cao minh như vậy, người có sự tập trung cao độ, làm chuyện gì cũng đòi hỏi thập toàn thập mỹ như huynh, luyện cái gì cũng có thể đạt tới cảnh giới cao nhất.”

“Lúc trước ta chỉ biết ăn, giờ mới biết muốn làm được một món ăn cũng không dễ dàng gì.” Nói đoạn, Tô Minh Ngọc bóc hai vỏ mỹ tửu, đưa cho Vân Tương một vỏ. Hai người ngồi bên cạnh lò lửa, uống rượu nhắm với trứng rán, thoát cái mỗi vỏ đã chỉ còn lại nửa. Vân Tương thấy ánh mắt của Tô Minh Ngọc luôn chất chứa nỗi u uất không thể xua tan, bèn cười hỏi: “Canh ba nửa đêm không động phòng với tân nương lại kéo ta ra đây uống rượu, chắc chắn có tâm sự. Nói đi, chuyện gì?”

Tô Minh Ngọc nhìn chăm chăm vào ngọn lửa bập bùng, đột nhiên buông một câu không đầu không cuối: “Muội ấy không tới.”

“Ai? Ai không tới?” Vân Tương tò mò hỏi. Tô Minh Ngọc không trả lời, cứ tự nói một mình: “Ta vốn đã hạ quyết tâm, chỉ cần gặp lại muội ấy, ta sẽ bất chấp mọi hậu quả, không cần làm đại công tử Tô gia gì nữa, cùng muội ấy đi khắp chân trời góc bể. Nhưng rốt cuộc, muội ấy không tới.”

Vân Tương thấy khóe mắt Tô Minh Ngọc rớm lệ, không biết khuyên nhủ thế nào, đành nâng vỏ rượu chạm với y. Hai người cùng cạn một hơi dài, Vân Tương than: “Ý trời khó đoán, có lẽ... đây là ý trời.” Nói đến ý

trời, gã bất giác nhớ tới viên đá vũ hoa bị thất lạc, lòng rung động: “Lẽ nào đó cũng là ý trời?”

“Ý trời?” Tô Minh Ngọc cười chua chát: “Ta thấy là số phận. Cơ hội để gặp một nữ tử khiến mình rung động trong đời chắc cũng chỉ có đôi lần. Một khi bỏ qua thì sẽ không bao giờ tìm lại được nữa. Đây chắc là tạo hóa trêu ngươi.”

Vân Tương chợt nhớ tới Triệu Hân Di, lòng lại đau nhói, cầm vò rượu hồi lâu không nói. Tô Minh Ngọc thấy gã có vẻ buồn bã, bèn chuyển đề tài, cười hỏi: “Đúng rồi, ta chỉ biết huynh họ Vân, nhưng không biết huynh lai lịch thế nào, có thể cho ta biết đại danh của Vân công tử không?”

Vân Tương vốn không định tiết lộ lai lịch của mình cho Tô Minh Ngọc, nhưng chẳng biết vì sao, gã lại có cảm giác muốn bộc bạch hết trước mặt y, giống như nội tâm bị đè nén quá lâu, đang cấp thiết tìm lấy một người thổ lộ nỗi lòng. Trầm ngâm một lát, gã cười nói: “Ta họ Vân, tên một chữ Tương. Giang hồ gọi là công tử Tương.”

“Công tử Tương? Thiên Môn công tử Tương!” Tô Minh Ngọc rất đổi ngạc nhiên: “Huynh chính là Thiên Môn công tử Tương danh tiếng lẫy lừng sao?”

Vân Tương mỉm cười gật đầu: “Không dám danh tiếng lẫy lừng, ác danh truyền khắp thì không sai.”

“Công tử Tương đúng là ác danh truyền khắp, nhưng ta lại tin vào mắt nhìn người của mình. Chẳng trách huynh có thể dùng mưu trí đánh bại Nam Cung Giác. Lúc đó đáng lẽ ta phải nghĩ ra huynh không phải người tầm thường.” Tô Minh Ngọc cười khà khà rồi nói: “Thiên Môn công tử Tương đỉnh đỉnh đại danh lại cùng ta trốn trong xó bếp uống rượu nhạt ăn trứng rán. Chuyện này mà đồn ra ngoài chắc chắn không ai tin.”

“Bảo đại công tử Tô gia đích thân rán trứng đãi khách thế này, cũng chẳng ai dám tin đâu!” Vân Tương cũng bật cười lớn.

“Nào nào nào, vì những chuyện chẳng ai tin này, cạn!” Tô Minh Ngọc nói rồi cụng vò rượu của mình với Vân Tương, ngửa cổ uống cạn một hơi.

Vân Tương thấy y đã ngà ngà say, bất chợt nói: “Nói thật, lần này ta đến Tô phủ chúc mừng, không hoàn toàn do tình cờ.”

Tô Minh Ngọc liếc nhìn Vân Tương, châm chọc: “Có phải huynh đã ngấm tới Tô gia chúng ta, muốn lừa một vợ?”

“Không phải vậy,” Vân Tương cười đáp. “Có điều ta đến Tô phủ, quả thực có ý đồ khác. Nói ta ngấm tới Tô gia cũng không quá đáng.”

Thấy Tô Minh Ngọc lắng nghe với vẻ hứng thú, Vân Tương thản nhiên nói tiếp: “Không giấu gì huynh, lần này ta tới vốn có lòng kết giao. Nói khó nghe một chút thì là muốn lợi dụng thế lực của Tô gia để đạt được một mục đích riêng không thể tiết lộ cho người khác.” Gã phát hiện trước mặt một trang quân tử đường hoàng như Tô Minh Ngọc, làm quân tử vẫn cứ thoải mái hơn.

Tô Minh Ngọc nhìn thẳng vào mắt Vân Tương hồi lâu, đột nhiên buông tiếng cười lớn: “Huynh đã đạt được mục đích rồi, từ nay về sau huynh có chuyện cần nhờ cứ việc nói. Chỉ cần ta làm được chắc chắn sẽ không chối từ.”

Vân Tương thoáng ngạc nhiên hỏi: “Huynh không hỏi xem ta muốn làm gì ư?”

“Huynh đã nói không thể tiết lộ cho người khác rồi thôi, lẽ nào huynh không coi ta là người?” Tô Minh Ngọc vừa nói vừa mở thêm hai vò rượu, đưa cho Vân Tương một vò: “Uống rượu uống rượu! Trên đời này người có thể vui vẻ thỏa sức uống rượu với ta, duy chỉ có mình Vân Tương huynh.”

Vân Tương cũng đã ngấm say, nhưng gã vẫn đón lấy vò rượu mới không hề do dự. Nhìn Tô Minh Ngọc vui vẻ uống thỏa thích, gã thầm than: “Trước mặt quân tử, phải quân tử hơn quân tử, lời dạy của Vân gia quả nhiên không sai. Trước một quân tử đường hoàng như Tô Minh Ngọc, chỉ có sự chân thành mới khiến y động lòng.”

Không biết uống trong bao lâu, hai người đã say mềm. Vân Tương nhìn sắc trời bên ngoài cửa sổ, ước tính đã tới canh tư, bèn vỗ vào người Tô Minh Ngọc đang gật gù muốn gục, nói: “Trời sắp sáng rồi, chúng ta về thôi. Bắt

đầu từ ngày hôm nay, huynh phải quên đi tình cảm lúc trước, một lòng với phu nhân mình, làm một tướng công tốt, cũng phải làm tốt bốn phận đại công tử Tô gia.”

Tô Minh Ngọc mơ màng ậm ừ, không biết có nghe thấy lời gã nói hay không. Vân Tương đành đỡ y dậy, hai người loạng choạng ra khỏi nhà bếp. Vân Tương không biết tân phòng nằm ở đâu, đành đỡ Tô Minh Ngọc chuẩn choáng đi về phòng khách. Gần tới nơi thì bị mấy đệ tử tuần đêm phát hiện, vừa trông thấy là đại công tử, họ vội quây lại người dìu kẻ đỡ. Đúng lúc này, chợt nghe gần đó có tiếng lao xao, Vân Tương nhìn về hướng phát ra tiếng động, nhận ra Minh Châu đang dìu Thư Á Nam say túy lúy trở về.

“Vân đại ca mau đến giúp ta!” Minh Châu nhìn thấy Vân Tương vội hô cầu cứu. Vân Tương thấy Tô Minh Ngọc đã có đệ tử Tô gia lo liệu, bèn bỏ y lại tới giúp Minh Châu. Thấy Thư Á Nam say ngất, lè nhè liên hồi, lúc hô lớn lúc thì thào, Vân Tương bỏ qua lễ tiết nam nữ, vội giúp Minh Châu dìu nàng về phòng. Bước vào trong, Vân Tương đột nhiên phát hiện Thư Á Nam không che mặt, trên má có thêm một đóa thủy tiên nở rộ. Gã nghĩ người tưởng rằng mình say rượu hoa mắt, toan nhìn kỹ lại chợt nghe Minh Châu nhỏ giọng ở sau lưng: “Vân đại ca, đa tạ huynh!”

“Không có gì, tiện giúp thôi.” Vân Tương quay đầu lại, đột nhiên phát hiện ánh mắt Minh Châu lấp láy, hai má đỏ ửng, không biết vì uống rượu hay vì nguyên nhân nào khác. Ánh mắt ấy khiến Vân Tương thoáng chợt dạ, định cáo từ thì nghe tiếng Kim Bưu hô lớn bên ngoài: “Công tử cuối cùng đã về rồi, Mạc gia sai người đưa tin đến.”

Vân Tương kinh ngạc vội vã cáo từ. Minh Châu tiễn gã ra cửa, bỗng dừng đỏ mặt thẽ thọt: “Vân đại ca, mấy ngày nữa chúng ta định đi Trấn Giang chơi, hy vọng có thể lại gặp huynh.”

Vân Tương chưa kịp trả lời đã bị Kim Bưu vội vã chạy tới kéo về phòng. Y cẩn thận khép chặt cửa rồi nói với Vân Tương: “Công tử, tốt nhất về sau huynh đừng có dính vào cô nương đó.”

Trong đầu Vân Tương lúc này vẫn đang tràn ngập hình ảnh hoa thủy tiên nở rộ trên má Thư Á Nam, thấy vẻ mặt lo lắng của Kim Bưu, ngỡ y lo mình cả đêm qua uống rượu cùng Thư Á Nam, cũng không giải thích, chỉ hỏi: “Tại sao?”

Kim Bưu thấp giọng đáp: “Phòng khách bên cạnh là lão đại Tùng Phi Hồ của Tào Bang. Lúc này khi Thư cô nương ra ngoài, ta nghe thấy y ra lệnh thuộc hạ âm thầm đi theo bảo vệ. Tuy không biết y có quan hệ gì với Thư cô nương, nhưng nghe giọng rất quan tâm Thư cô nương. Tùng Phi Hồ là lão đại hắc bang ở Giang Nam, chúng ta bớt dính vào thì hơn.”

“Tùng Phi Hồ? Y có liên quan gì đến Thư cô nương?” Vân Tương nghĩ ngợi lẩm bẩm hỏi, thấy Kim Bưu cũng mù tịt không trả lời được, gã bèn lái sang chuyện khác: “Huynh nói Mạc gia gửi thư tới, thư gì vậy?”

Kim Bưu bèn đáp: “Huynh và Tô công tử đi chưa được bao lâu thì có người đưa khẩu tín tới cửa, nhờ gác cửa chuyển lời cho công tử bảo chúng ta mau chóng quay về. Ngoài Mạc gia thì còn ai biết chúng ta đến Tô gia Kim Lăng.”

Vân Tương thoáng trầm ngâm, gật đầu nói: “Vậy được, sáng sớm mai chúng ta sẽ đi.” Thu hoạch từ chuyến đi Kim Lăng lần này đã vượt xa kỳ vọng của Vân Tương, gã đang nóng lòng muốn tiến hành kế hoạch tiếp theo.

Sáng sớm hôm sau, Vân Tương khước từ lời mời ở lại của già trẻ lớn bé phủ Tô gia, vội vã về nơi ẩn cư của Mạc gia ở phía Nam thành Kim Lăng. Sau khi thông báo, họ được vào gặp vị Thiên Môn đề tướng mù cả hai mắt Mạc gia. Vân Tương để ý thấy nét mặt lão hồ ly có vẻ không vui, vội hỏi: “Mạc gia gấp gáp triệu chúng thuộc hạ về không biết có gì sai khiến?”

“Cũng không có chuyện lớn gì,” Mạc gia lạnh nhạt đáp. “Nam Cung Hào hôm qua đến Kim Lăng, vì chuyện người giúp y bắt gian dận sạch sông bạc lần trước, y đã tới cảm tạ lão hủ, còn đặc biệt thiết yến tỏ lòng cảm ơn chúng ta. Lão hủ trước giờ không thích xuất đầu lộ diện, chuyện này vẫn phải để hai người đi ứng phó.”

Vân Tương đoán được vì Nam Cung Hào thể hiện sự xem trọng thái quá với mình khiến Mạc gia không vui, bèn đáp: “Chuyện đã qua rồi, nếu Mạc gia không muốn xuất hiện, thuộc hạ cũng không muốn giao thiệp thêm với y. Chi bằng cứ nói thuộc hạ đã đi vắng để khước từ y?”

Mạc gia lắc đầu: “Không hay! Nam Cung Hào đã đích thân đến cảm tạ, chúng ta cũng không tiện thất lễ. Tối nay y thiết yến ở Tường Vân Lâu, người hãy thay lão hủ đi ứng phó. Nam Cung thế gia là hào môn ở Giang Nam, chúng ta không thể đắc tội.”

“Vậy được, thuộc hạ sẽ thay Mạc gia đi chuyển này.” Vân Tương bèn nhận lời.

Thấy Mạc gia nâng chén trà lên, hai người vội đứng dậy cáo từ. Họ vừa đi khỏi, Quý Toán Tử ở bên cạnh đột nhiên khẽ giọng nói với Mạc gia: “Mạc gia, nghe nói hôm qua trong đại hôn của Tô Minh Ngọc, tiểu tử này đã giúp Tô gia đẩy lui được Nam Cung Giác đến khiêu chiến, giờ Nam Cung Hào lại cố ý đến Kim Lăng gặp y, rõ ràng là có ý kết giao. Hiện tại thanh thế của y trong bản môn ngày càng vang dội, người phải đề phòng một chút.”

“Người trẻ tuổi thích danh tiếng, cũng chẳng sao.” Mạc gia cười nhạt. “Người không cần lo quá, ta tự có tính toán.”

Vân Tương rời khỏi nơi ở của Mạc gia, Kim Bưu lo lắng hỏi: “Nam Cung Hào đột ngột đến tìm công tử lẽ nào vì chuyện hôm qua huynh chơi xỏ nhệ đệ y, tính trút giận lên công tử nên mới bày ra Hồng Môn Yến* này?”

Vân Tương trầm ngâm đáp: “Chắc không đâu. Đây là địa phận của Tô gia, với sự sành sỏi của mình, y hẳn phải biết cân nhắc nặng nhẹ không giống như Nam Cung Giác. Hơn nữa, hôm qua y đã muốn gặp ta, chắc rằng có chuyện khác.”

“Công tử cẩn thận một chút vẫn hơn.” Kim Bưu khuyên nhủ: “Chúng ta tốt nhất bớt qua lại với hạng công tử hào môn hỷ nộ thất thường này.”

Vân Tương mỉm cười không đáp lời. Gã vẫn chưa thể nói ý đồ thực sự của mình cho Kim Bưu, tránh Kim Bưu tính tình phôi bò, để người khác

nhìn ra sơ hở ngay từ nét mặt. Vân Tương có dự cảm bữa tiệc của Nam Cung Hào có thể sẽ là cơ hội hiểm có với gã.

Hoàng hôn buông xuống, trong gian phòng trang nhã sang trọng nhất của Tường Vân Lâu, Nam Cung Hào đã bày một bàn tiệc thịnh soạn, khách mời chỉ có một mình Vân Tương. Kim Bưu bị thủ hạ của Nam Cung Hào kéo sang phòng khác uống rượu. Căn phòng trang nhã rộng lớn có phần trống trải. Nam Cung Hào vì chuyện Vân Tương giúp y bắt lão thiên lân ấy, chốc chốc lại cảm tạ, ân cần kính rượu. Rượu uống còn chưa mềm môi, Nam Cung Hào đã xua tay đuổi a hoàn lui xuống, sau đó làm ra vẻ tự nhiên cười nói với Vân Tương: “Vân công tử có thể bắt lão thiên, chắc rằng đồ kỹ, thiên thuật đều rất tinh thông.”

Vân Tương xua tay cười: “Chỉ là biết sơ qua mà thôi.”

“Vân công tử khiêm tốn rồi, ta nghe môn hạ của Mạc gia nói, ngoài Quỷ Toán Tử Thẩm tiên sinh thì thiên thuật của Vân công tử thuộc hàng cao thủ.” Nam Cung Hào nói có phần lú lười, không biết là say thật hay say vờ. Vân Tương nghe vậy thầm rung mình, lập tức đoán ra trong môn hạ của Mạc gia chắc chắn có tai mắt của Nam Cung Hào, toan đổi sang chuyện khác, chợt nghe Nam Cung Hào cười nói: “Ta cũng thích đánh cược, trước mặt cao thủ như Vân công tử đây dĩ nhiên lòng thấy rất hứng khởi, muốn chơi với công tử vài ván.”

“Công tử uống nhiều rồi.” Vân Tương mỉm cười chối từ. Chẳng ngờ Nam Cung Hào đã móc từ trong ngực áo ra một chiếc hộp nhỏ đặt lên bàn, là một bộ bài cừu. Nam Cung Hào giọng ngà ngà, cười nói: “Chúng ta chơi mấy ván bài cừu, không cược tiền, chỉ cược rượu. Ai thua thì uống một chung, ai mà gục xuống trước thì người đó thua.”

Vân Tương còn đang định thoái thác, Nam Cung Hào đã đẩy thức ăn và rượu sang bên lấy chỗ trống, sau đó đổ bài cừu ra, chia bài bằng thủ pháp điêu luyện, y cười nói với Vân Tương: “Vân lão đệ sẽ không chê lão ca ta trình độ thấp kém không bằng lòng xuất thủ chứ?”

“Lẽ nào lại vậy,” Vân Tương vội đáp. “Tại hạ cung kính đầu bằng tuân lệnh, đương nhiên phải chơi vài ván với đại công tử rồi.”

“Vậy được, lão ca lớn hơn vài tuổi, sẽ làm nhà cái nhé.” Nam Cung Hào nói đoạn quăng súc sắc, sau đó chia bài theo điểm. Hai người bắt đầu chơi vui vẻ. Lúc đầu, hai bên có thắng có thua, sau đó dần dần Vân Tương thua nhiều thắng ít, uống liền mấy chung rượu lớn. Nam Cung Hào tuy nói lú lười, nhưng hai mắt sắc bén, ngón tay vững vàng, nào giống bộ dạng của kẻ say rượu?

Vân Tương vốn chỉ nghĩ chơi vui, không nghiêm túc để ý. Sau khi uống liền vài chung rượu, gã mới nghiêm túc quan sát. Vân Tương với con mắt nhà nghề lập tức phát hiện thủ đoạn của Nam Cung Hào.

Thì ra mỗi lần Nam Cung Hào tráo bài đều ép quân thiên bài vào lòng bàn tay, sau đó xếp xuống đuôi chõng bài. Đến khi đổ súc sắc lấy bài, gã đã khôn khéo nhìn ra con bài tẩy của mình, đồng thời căn cứ vào các quân bài trong tay, lúc lấy bài gần phía cuối, gã cố ý kẹp bài vào lòng bàn tay, sau đó dùng quân bài kém ở dưới cùng khéo léo gây quân thiên bài lên tráo đổi, để thế bài mình càng lớn, phần thắng càng cao.

Nam Cung Hào vận dụng ngón nghề này vô cùng xảo diệu, tất cả động tác diễn ra thoăn thoắt trong lòng bàn tay, người khác không thể nhìn ra có bài bị tráo. Nhưng dưới mắt Vân Tương tư thế tay của y đã hoàn toàn bại lộ. Chiêu “trộm long tráo phụng” này được coi là thủ pháp khá cao minh trong bài cừ, trên người không giữ tang vật, động tác tráo bài chỉ trong chớp mắt, dù biết y tráo bài, nhưng người thân thủ không nhanh không chuẩn sẽ khó có thể bắt được.

Vân Tương nhìn ra nguồn cơn, lòng thầm cảm thấy tức cười. Tuy chỉ là cuộc rượu, gã cũng không muốn mình tiếp tục thua ám muội như vậy. Với thân thủ của Vân Tương, tuy không thể bắt được Nam Cung Hào tráo bài, chơi vui cuộc rượu cũng không tiện vạch mặt chiêu trò của y, dẫu vậy cách ứng phó thì vẫn có. Vân Tương thản nhiên như không, tiếp tục chơi với Nam Cung Hào. Tráo bài, xếp bài, ngay cả đổ súc sắc đều không xen vào, có điều Nam Cung Hào cảm thấy vận may cứ mất dần, rõ ràng y có lợi thế tráo bài,

phần thắng rất lớn, chẳng ngờ lại thất thủ hết lần này đến lần khác, uống không ít rượu. Nam Cung Hào tửu lượng tuy cao, nhưng uống liền mười mấy chung cũng cảm thấy khó đỡ, đành ngửa bài cười đáp: “Vân lão đệ giống như có thể nhìn thấy hết bài của lão ca ta vậy, lúc nào cũng có thể tránh thực đánh hư, xảo diệu kết hợp bài, khiến lão ca thua không còn sức chống trả. Nếu chơi tiếp nữa, lão ca hôm nay sẽ chết tại chỗ vì say mất.”

Vân Tương cầm một quân bài lên cười nói: “Quân bài màu đen nhánh này, trong mắt người khác mặt sấp đều giống nhau, nhưng trong mắt của những lão thiên cao minh, mỗi quân bài đều có sự khác biệt nhỏ. Chơi mười mấy ván mà không thể nhận ra ba mươi hai quân bài này vậy thì đập đầu chết đi còn hơn.”

Nam Cung Hào bưng tỉnh ngộ, than: “Tám bài nào Vân lão đệ cũng nhận ra, ta có tráo đổi thế nào cũng thua chắc. Đây không phải thiên thuật, mà là đồ kỹ cao minh nhất rồi!”

Thì ra cách đặt cược của bài cửu là mỗi lần lấy bốn quân bài, tự do kết hợp thành hai cặp, lần lượt chia thành bài đầu và bài cuối để lật bài. Cách để hai bên so sánh to nhỏ là, bài đầu so bài đầu, bài cuối so bài cuối. Một lớn một nhỏ là hòa, một lớn một bằng là thắng, một nhỏ một bằng là thua, hai lớn hoặc hai nhỏ đều là thắng thua gấp đôi. Nếu có thể biết hết các quân bài từ trước thì có thể căn cứ vào cách đối thủ xếp bài để quyết định chèn bài đầu hay là đẩy bài cuối của đối thủ, vậy là có thể luôn bất bại. Thế nên tuy bài của Vân Tương không đẹp như bài được tráo của Nam Cung Hào, nhưng vẫn giành chiến thắng như thường.

Nam Cung Hào hiểu rõ nguồn cơn, bất giác lật bài đứng dậy, chấp tay vái Vân Tương: “Chút thủ pháp này của ta trong mắt Vân huynh đệ đúng là đáng chê cười, hổ thẹn hổ thẹn. May rằng chỉ là cược rượu, nếu không lão ca ta sớm đã thua tán gia bại sản rồi.”

“Nam Cung công tử...” Vân Tương vừa định lên tiếng thì bị Nam Cung Hào xua tay ngắt lời: “Vân huynh đệ từ sau đừng khách khí như vậy, nếu đệ xem trọng, khi không có người chúng ta sẽ xưng hô như huynh đệ được chứ?”

Vân Tương vội đáp: “Tại hạ chẳng qua chỉ là hàng tiểu tốt trên giang hồ, nào dám với cao?”

Nam Cung Hào sầm mặt, tỏ ý không vui: “Vân lão đệ thế này là không nể mặt lão ca rồi?”

Vân Tương thoáng chần chừ, cuối cùng đành nói: “Nếu đã như vậy, tiểu đệ bái kiến Nam Cung đại ca!”

“Thế mới phải chứ!” Nam Cung Hào cất tiếng cười ha hả, đỡ Vân Tương ngồi xuống nói: “Ta và huynh đệ mới gặp đã như quen từ lâu, ta lại càng ngưỡng mộ tài đồ kỹ của huynh đệ. Hôm nay lão ca nhất định phải kính huynh đệ vài chén, để tỏ lòng mến mộ.”

Vân Tương được Nam Cung Hào mời rượu uống liền ba chung, Nam Cung Hào sau đó mới cười nói: “Đồ kỹ của huynh đệ, không biết có dám đến các sông bạc chơi không?”

“Có gì không dám?” Vân Tương dường như đã say, lời nói hào sảng trên mây: “Ta dùng thiên thuật chưa từng mang theo tang vật, cơ hội để người khác bắt bẻ cơ hồ không có. Chỉ cần ta muốn, sông bạc nào cũng dám chơi.”

“Được! Huynh đệ quả nhiên có khí phách!” Nam Cung Hào vỗ bàn nói: “Có một nơi, lão ca muốn mời đệ tới thử.”

“Nơi nào?”

“Sông bạc Hồng Vận!”

“Sông... sông bạc Hồng Vận?” vẻ nghi hoặc hiện lên khuôn mặt ngà say của Vân Tương. “Đó không phải là sông bạc của huynh sao? Sao... sao huynh lại để ta dùng thiên thuật ở sông bạc của huynh?”

“Không sai!” Nam Cung Hào cười híp mắt nhìn Vân Tương, bộ dạng như hồ ly đang rình rập con mồi. Vân Tương mở trừng hai mắt chờ dẫn hồi lâu, đột nhiên cười sảng sặc nói: “Huynh... huynh uống say rồi, toàn nói nhảm!”

“Lão ca tuy cũng hơi say, nhưng không đến nỗi nói nhảm đâu.”

“Vậy huynh cho ta một lý do.”

Nam Cung Hào chần chừ một lát, thản nhiên nói: “Từ lần trước có người dùng thiên thuật chơi gian ở sông bạc Hồng Vận, sau khi mời huynh đệ ra tay bắt được, ta cũng mời thêm cao thủ, nâng cao phương thức giới bị ở sông bạc. Bây giờ ta muốn kiểm tra xem mức độ đề phòng đã cao tới đâu, vì vậy muốn mời huynh đệ đi thử.”

“Y đang nói dối!” Vân Tương thầm nghĩ nhưng miệng lại đáp: “Nói vậy cũng hợp lý!”

“Vậy huynh đệ đồng ý rồi?” Nam Cung Hào vội hỏi. “Ta có lợi ích gì?” Vân Tương hỏi lại.

“Trong vòng nửa tháng tính từ bây giờ, bất luận đệ kiểm được bao nhiêu tiền từ sông bạc của ta, đều có thể mang đi.” Nam Cung Hào nghiêm mặt nói: “Nhưng lỡ như đệ thất thủ, lão ca vẫn sẽ xử lý theo quy tắc giang hồ. Đệ có thể hóa trang, tìm trợ thủ, hoặc ngấm đứng sau chỉ huy. Tóm lại một câu, đệ dùng cách thức gì, chỉ cần kiểm được tiền từ sông bạc Hồng Vận mà không bị bắt thì đều có thể hiên ngang mang tiền đi, lão ca quyết không truy cứu.”

Vân Tương dường như tỉnh hẳn rượu, nhìn Nam Cung Hào, dăm chiêu hỏi: “Huynh đang vẽ đường cho hươu chạy?”

Nam Cung Hào cười hà hà: “Nghĩ vậy cũng được, chỉ không biết huynh đệ có dám nhận không?”

“Có gì không dám?” Vân Tương cơ hồ bị hơi men xộc lên đầu, lập tức đập bàn đứng dậy: “Nếu ta không thể kiểm được tiền của sông bạc Hồng Vận, từ này sẽ không thèm làm ăn ở Giang Nam này nữa. Nhưng ta có một điều kiện.”

“Điều kiện gì?” Nam Cung Hào liền hỏi.

“Lỡ như ta thất thủ, huynh không được gây khó dễ cho trợ thủ và đồng bọn của ta.” Vân Tương khảng khái nói: “Tất cả trừng phạt để một mình ta gánh chịu, nếu huynh đồng ý điều kiện này, ta sẽ chấp nhận lời khiêu chiến của Nam Cung huynh.”

“Được! Ta đồng ý. Huynh đệ có dám đập tay thề với ta không?” Nam Cung Hào nói rồi giơ bàn tay lên cao. Vân Tương không chần chừ lập tức đập tay với y. Nam Cung Hào nâng chung rượu lên nói với Vân Tương: “Uống xong chung rượu này, ta sẽ trở về cung kính chờ đợi huynh đệ đại giá quang lâm! Chúng ta dùng hạn mức là ba vạn lượng bạc. Trong nửa tháng, chỉ cần huynh đệ có thể kiếm được ba vạn lượng bạc tại sông bạc của ta, lão ca sẽ nhận thua.” Dứt lời, y uống cạn một hơi, đập vỡ chén rồi bỏ đi.

Đợi Nam Cung Hào rời khỏi, Kim Bưu hoang mang chạy vào, nôn nóng nói với Vân Tương: “Công tử điên rồi, biết rõ người khác giăng sẵn lưới còn cố mà nhảy vào!”

“Huynh đã nghe hết rồi?” Vân Tương thản nhiên như không, chỉnh sửa lại y phục, vẻ mặt say rượu vừa rồi đã biến mất hoàn toàn.

“Ta nào có tâm tư mà uống rượu?” Kim Bưu vội nói: “Ta dỏng tai ở ngoài nghe, nghe rất rõ là đằng khác! Rõ ràng Nam Cung Hào vì lần bị lừa vỡ to mất mười vạn lượng kia, không có cách nào đi giải thích với cha y, mới khích huynh đến dụng thiên thuật, y giăng lưới bắt huynh xong thì có thể đẩy hết tổn thất lên đầu huynh, hòng lấp liếm qua mắt lão đầu tử ở nhà. Đừng nghe y xưng huynh gọi đệ thân thiết là thế, bị bắt rồi chẳng phải vẫn xử theo quy tắc giang hồ sao. Lẽ nào huynh quên kết cục của những lão thiên bị bắt lần trước rồi?”

Vân Tương dĩ nhiên không quên những lão thiên bị cắt ngón tay lần trước, nguyên nhân chính là vì gã. Nhưng gã lại suy tư lăm lăm: “Lần này rất có thể là cái bẫy, nhưng càng có thể là một cơ hội.”

“Cơ hội? Cơ hội gì?” Kim Bưu ngơ ngác hỏi.

“Huynh đừng hỏi nữa, dù là cái bẫy ta cũng phải mạo hiểm nhảy vào một lần.” Vân Tương ngắt lời. Nhìn thấy thần sắc quen thuộc trên khuôn mặt gã, Kim Bưu biết có khuyên nữa cũng vô ích, hết cách đành hỏi: “Huynh định làm thế nào?”

“Chúng ta phải tìm một số trợ thủ trước.” Vân Tương thoáng nở nụ cười. Kim Bưu gật đầu: “Môn hạ Mạc gia còn có một số nhân tài, chỉ không biết Mạc gia có đồng ý không.”

“Không thể dùng người của Mạc gia.” Vân Tương quả quyết đáp. Gã còn chưa biết thủ hạ của Mạc gia có ai là tai mắt của Nam Cung Hào, vì vậy không dám dùng bất cứ ai. Lòng gã đã nghĩ tới hai trợ thủ tốt nhất, nghĩ đến họ, ánh mắt gã dần trở nên dịu dàng.

Khảo nghiệm

Trần Giang cách Kim Lăng không xa, có địa chỉ Minh Châu để lại, Vân Tương dễ dàng tìm thấy nàng và Thư Á Nam. Vừa gặp hai người, Vân Tương đã vào thẳng vấn đề với Thư Á Nam: “Có một phi vụ năm chắc chín phần thắng, ta muốn mời hai vị giúp ta lần này.”

“Phi vụ gì?” Thư Á Nam cảnh giác hỏi: “Tại sao cứ phải là chúng ta giúp người?”

Vân Tương cười nói: “Thư cô nương giỏi giả trang, lại tinh thông thiên thuật, đặc biệt có tài tùy cơ ứng biến, có thể ứng phó các tình huống bất ngờ, vì vậy là sự lựa chọn tốt nhất. Tạm thời ta không thể nói hết ngọn ngành về phi vụ này, nhưng có thể cho hai người biết, đại khái là dùng thiên thuật chơi gian ở sòng bạc.”

“E rằng người tìm nhằm người rồi, ta không hề giỏi đánh bạc.” Thư Á Nam liền lắc đầu.

“Chính vì cô nương không thạo đánh bạc, không phải lão thiên trên sới bạc, ta mới đến tìm cô nương.” Vân Tương nở nụ cười đầy hàm ý. Gã biết rằng, nếu tìm những lão thiên chuyên nghiệp trên sới bạc làm trợ thủ trái lại sẽ càng dễ lộ sơ hở dưới sự giám sát của vô số ám đẳng trong sòng bạc. Chỉ có những người mới không giỏi đồ kỹ mới không bị người ta chú ý.

Chỉ có điều Thư Á Nam dường như không quá nhiệt tình với lời đề nghị của Vân Tương, nàng cười châm chọc: “Không biết Vân công tử đã chuẩn bị bao nhiêu ngân lượng để chúng ta chơi thua?”

Vân Tương cười đáp: “Chúng ta đi kiếm tiền ở sông bạc, sao lại thua được? Ta không cần hai người dùng bất cứ thủ pháp nào để chơi gian, hai người chỉ cần làm theo lời ta, bảo đảm toàn thắng.”

“Ồ, vậy không biết Vân công tử có kế hoạch gì?” Thư Á Nam cuối cùng cũng có chút hứng thú. Vân Tương mỉm cười, ghé tai nàng thì thầm một lúc, Thư Á Nam nghe xong tuy lòng rất kính phục kế hoạch của Vân Tương, nhưng vẫn do dự. Minh Châu thấy vậy bèn giục giã: “Kế hoạch của Vân đại ca quyết không sai đâu, tỷ tỷ giúp huynh ấy lần này đi. Cứ xem như báo đáp ơn tặng bảo vật lần trước.”

Chuyện Vân Tương trượng nghĩa tặng lại Dịch Cân Kinh và Đạt Ma Xá Lợi Tử vẫn luôn là gút thắt trong lòng Thư Á Nam. Nàng cảm kích, nhưng lại không cam tâm, luôn muốn tìm cơ hội trả món nợ ân tình cho gã, sau đó thắng gã về vang một lần để lấy lại thể diện. Nàng do dự một hồi, cuối cùng gật đầu nói: “Công tử quả nhiên không hổ là cao thủ Thiên Môn, nghĩ ra được một diệu kế như vậy khiến ta cũng có chút động lòng.”

Vân Tương cười đáp: “Nói như vậy, Thư cô nương đã đồng ý rồi.”

Thư Á Nam vui vẻ đáp: “Có diệu kế hay như vậy rồi, dĩ nhiên ta bằng lòng thử.”

“Có Thư cô nương và Minh Châu quận chúa tương trợ, chúng ta chắc chắn sẽ thành công.” Vân Tương vỗ tay vui mừng, quay sang dặn Kim Bưu: “Chuyện này còn cần nhờ cả Kha cô nương xuất thủ tương trợ, huynh lập tức đi đón Kha cô nương đến Hàng Châu, chúng ta sẽ gặp nhau ở Hàng Châu.”

Kim Bưu hoàn toàn không hay biết kế hoạch của Vân Tương, nhưng trải qua vô số lần khảo nghiệm thành công, y đã hoàn toàn tin phục Vân Tương, vậy nên không hề do dự, lập tức đi đón Kha Mộng Lan.

Ba ngày sau, Kim Bưu dẫn Kha Mộng Lan đến Hàng Châu, ở tại một khách điểm lụp xụp do Vân Tương chỉ định. Kha Mộng Lan sau nhiều ngày xa cách, cuối cùng đã được gặp Vân Tương, lòng vốn có bao lời muốn nói, lại không biết bắt đầu từ đâu. Kim Bưu không thấy Thư Á Nam và Minh

Châu trong khách điểm lập tức hỏi: “Thư cô nương và Minh Châu cô nương đâu?”

Vân Tương vội đáp lời: “Sòng bạc Hồng Vận chắc chắn đã có phòng bị cho hành động lần này. Để bảo đảm an toàn, bắt đầu từ bây giờ chúng ta không được gặp Thư cô nương và Minh Châu nữa. Họ sẽ hành sự theo kế hoạch của ta, hai người cứ yên tâm.”

Kha Mộng Lan dọc đường đã nghe Kim Bưu nhắc tới Thư Á Nam và ân oán giữa nàng với Vân Tương. Trực giác của nữ nhân mách bảo đó là một nữ tử đặc biệt, có một địa vị không tầm thường trong lòng Vân Tương. Nàng vốn mang tâm trạng phức tạp, muốn gặp thử thiếu nữ khác người này, chẳng ngờ lại không được như ý nguyện. Hiện giờ thấy Vân Tương xem trọng sự an toàn của Thư Á Nam như vậy, đến người hợp tác cũng không được gặp, Kha Mộng Lan cảm thấy bức tức, dùng dằng giận dữ: “Sự an toàn của họ quan trọng, vậy sự an toàn của chúng ta thì không?”

“Kha cô nương nghĩ nhiều rồi.” Vân Tương vội vàng giải thích: “Hành động lần này, chúng ta chỉ đóng vai trò phô trương thanh thế, làm mọi nhử, họ mới là chủ lực. So với họ, chúng ta không hề có nguy hiểm gì.”

“Tại sao họ lại là chủ lực, ta lại làm mọi nhử?” Kha Mộng Lan bất mãn vặn vẹo.

Vân Tương nhẫn nại giải thích: “Mỗi người đều có đặc điểm riêng, ta đã lập kế hoạch theo đặc điểm riêng của từng người. Nếu Kha cô nương còn nghi ngờ gì về kế hoạch của ta thì đành phải hủy bỏ hành động lần này thôi.”

Kha Mộng Lan dĩ nhiên không muốn kế hoạch của Vân Tương vì mình mà tan tành, tuy lòng một bồ bất mãn, nhưng vẫn hậm hực hỏi: “Cần ta làm gì?”

Vân Tương cười đáp: “Cô nương chỉ cần như người bình thường, cầm tiền vào sòng bạc chơi, không cần biết thắng thua. Có điều cần phải nhớ kỹ, cô nương không được chơi gian, càng không thể dùng bất cứ thủ pháp nào, và cố gắng kín đáo nhất có thể. Ta và Kim Bưu cũng sẽ đi, nhưng chúng ta sẽ phải giống như người xa lạ, quyết không được phép giao lưu gì, từ ngôn từ đến ánh mắt.”

Kha Mộng Lan hồ nghi hỏi: “Ta chỉ cần giống người thường vào sòng bạc chơi? Chơi thế nào cũng được?”

Vân Tương gật đầu: “Cô nương muốn chơi gì cũng được, ta đã từng chơi ở sòng bạc Hồng Vận, ở đó có tất cả các sới bạc thường thấy. Cô nương cứ chọn trong đại sảnh bàn nào sở trường và quen thuộc nhất với mình mà mặc sức chơi.”

Kha Mộng Lan tuy hoàn toàn không biết gì về kế hoạch của Vân Tương, nhưng vẫn gật đầu: “Được! Ta theo kế hoạch của huynh, đến sòng bạc Hồng Vận chơi.”

Sòng bạc Hồng Vận nằm trên bờ hồ Tây Tử, là nơi xa hoa có tiếng ở thành Hàng Châu. Từ sau khi giao hẹn với Vân Tương, Nam Cung Hào đã tập trung tất cả tinh thần, bố trí sòng bạc trong chăt ngoài hờ. Tất cả ám đảng đều nhận được chỉ thị, gần đây sẽ có lão thiên viếng thăm, ai bắt được sẽ được hưởng nguyên lợi nhuận một ngày của sòng bạc. Đây là một phần thưởng cực kỳ hậu hĩnh, có làm cả đời cũng khó kiếm đối với các ám đảng trông coi sòng bạc, bởi vậy ai cũng nâng cao cảnh giác, hy vọng có thể may mắn bắt được lão thiên.

Nam Cung Hào vẫn như trước, ngồi chễm chệ trong phòng tài vụ ở tầng hai, như con mãnh hổ nhìn xuống đại sảnh phía dưới, theo dõi đám con bạc hò hét ngũ lục, hăng say sát phạt. Lúc này, tâm trạng y rất phức tạp, tuy đã sắp đặt bố trí cảnh giới ở sòng bạc nghiêm ngặt nhất từ trước đến nay, nhưng y lại thầm hy vọng Vân Tương có thể xuất thủ thành công. Mong một lão thiên đắc thủ ở sòng bạc của mình, chắc chắn có ông chủ sòng bạc nào có suy nghĩ này đâu nhỉ?

Lầm nhẩm tính ngày, chẳng mấy mà sắp hết thời hạn giao ước, Nam Cung Hào cũng thăm sốt ruột, chỉ sợ sòng bạc cảnh giới quá nghiêm ngặt, khiến lão thiên không dám tới. Y còn đang suy nghĩ thiệt hơn, chợt thấy một thư sinh mặc áo xanh biếc như nước và một tùy tùng vạm vỡ lừng thừng đi vào đại sảnh dưới tầng, thư sinh áo quần gọn gàng, cử chỉ ung dung, khác

hắn với những con bạc ăn bận xa xỉ xung quanh, không phải Vân Tương thì là ai?

Nam Cung Hào kinh ngạc trợn ngược hai mắt, cảm thấy vô cùng bất ngờ. Y đã suy đoán hết các khả năng Vân Tương xuất hiện, nhưng chẳng ngờ gã lại không hề che giấu thân phận của mình, công khai đường hoàng bước vào sòng bạc, chẳng khác nào đang muốn nói thẳng vào mặt Nam Cung Hào: “Ta đến chơi gian rồi đây, người đã chuẩn bị xong chưa?”

Nam Cung Hào dù hy vọng Vân Tương có thể thành công, nhưng sự khiêu khích lộ liễu này vẫn khiến y bức tức. Còn đang do dự có nên xuống dưới chào hỏi hay không, chợt nghe Trương Kính Chi ở bên cạnh ngạc nhiên kêu lớn: “Úi, đó chẳng phải Vân công tử sao? Sao y lại đến sòng bạc chúng ta chơi? Có cần mời y lên không?”

Lần trước Trương Kính Chi khiến Nam Cung Hào mắc bẫy, bị lừa mất mười vạn lượng bạc, Nam Cung Hào đã đánh y một trận thừa sống thiếu chết, nhưng niệm tình y là một con chó trung thành, không vì thế mà ghi hận phản bội chủ nhân, đợi y thương thế đỡ hơn lại cho về hầu hạ mình. Chính vì xem trọng sự trung thành nên Nam Cung Hào mới không đuổi cổ Trương Kính Chi vì sự ngu dốt của y. Trong suy nghĩ của Nam Cung Hào, lòng trung thành của thuộc hạ mới là quan trọng nhất.

Thấy tất cả tiểu nhị và ám đẳng dưới tầng đều đang thi nhau chào hỏi Vân Tương, Nam Cung Hào bức bối nhưng lại không thể phát tác. Y không hề nói với thuộc hạ, Vân Tương chính là lão thiên đến gây chuyện, chẳng trách mà đám thuộc hạ hiểu lầm, tưởng Vân Tương là trợ thủ đến giúp. Chuyện này cũng tại bản thân y không ngờ tới việc Vân Tương không hề che giấu thân phận, quang minh chính đại xuất hiện.

Nam Cung Hào trầm ngâm một lát, rồi dặn dò Trương Kính Chi: “Người đi truyền lời của ta, canh chừng Vân công tử, nhất cử nhất động của y phải lập tức báo cho ta. Ngay cả y nói chuyện với ai, hay để mắt đến ai, thậm chí đi nhà xí mấy lần cũng không được bỏ qua. Ngoài ra, phạm là sói bạc Vân công tử chơi, bất luận bài cừ, mã điệu, cứ mười ván lại phải thay một bộ bài mới.”

Trương Kính Chi có gốc đến đâu cũng nghe hiểu được ý tứ của Nam Cung Hào. Y cảm thấy ngạc nhiên, nhưng không dám hỏi nhiều, lập tức lao xuống tầng, lặng lẽ đi truyền lời của Nam Cung Hào tới từng ám đẳng. Mọi người hiểu ngay ý của Nam Cung Hào, nhất loạt dồn chú ý vào Vân Tương, tinh thần phòng bị lập tức căng như dây đàn.

Vân Tương vẫn thản nhiên như không, chào hỏi các ám đẳng xong bèn tới quầy đổi một nghìn lượng bạc lấy phỉnh, sau đó ngồi vào bàn bài cửu bắt đầu đặt cược. Các cặp mắt của ám đẳng hăm hè lộ liễu đổ dồn vào đôi tay gã, không hề che giấu ý đồ. Dù gì gã cũng đã quen mặt gần hết các ám đẳng trong sòng bạc, họ không cần thiết phải che giấu thân phận nữa.

Một lúc sau, Trương Kính Chi thở hồng hộc chạy lên tầng bẩm báo với Nam Cung Hào đang quan sát đại sảnh phía dưới: “Vân công tử đã đổi một nghìn lượng phỉnh, chơi bài cửu với một số khách trong đại sảnh, vận may của y không tốt cho lắm, chơi mấy ván đã thua hơn ba trăm lượng.”

“Tiếp tục theo dõi!” Hai mắt Nam Cung Hào vẫn nhìn chăm chăm xuống đại sảnh. Y không hề ngạc nhiên trước lời bẩm báo của Trương Kính Chi, y đã đoán được mục đích Vân Tương quang minh chính đại, không che giấu thân phận tới sòng bạc chính là để đánh lạc hướng chú ý, nhân cơ hội chào hỏi khéo léo chỉ điểm các ám đẳng cho đồng bọn, để đồng bọn tránh né. Gã chỉ là con cò nhử, kẻ chơi gian vét tiền thực sự chắc chắn là người khác.

Bên cạnh Nam Cung Hào còn có một lão già gầy đét, mặc áo quần cũ mèm cũng đang chăm chú nhìn xuống đại sảnh tầng dưới. Lão là cao thủ được Nam Cung Hào mời từ sòng bạc Phú Quý ở kinh thành xa xôi tới đây, ngọn ám đẳng lớn nhất ở sòng bạc Hồng Vận lúc này.

“Cổ lão, lão thấy thế nào?” Nam Cung Hào đã có suy tính, nhưng vẫn cố ý tỏ ra ngờ nghệch hỏi lão già. Lão tên Cổ Qua, đã trông coi ở sòng bạc Phú Quý nhiều năm, cũng có tiếng tăm trong nghề, bởi vậy được Nam Cung Hào tôn kính gọi là Cổ lão. Lão vuốt nhẹ chòm râu bạc lưa thưa dưới cằm, ôn tồn đáp: “Đạo dùng binh chẳng qua nằm ở kỳ biến. Vân công tử nếu đã

đường đường chính chính xuất hiện, chắc chắn có kỳ binh phục sẵn trong bóng tối.”

Nam Cung Hào khẽ gật đầu: “Chỉ không biết kỳ binh của y là ai?”

Lão nhìn xuống đại sảnh, nói: “Kỳ binh này có lẽ sẽ nằm trong tầm mắt của Vân công tử, để tiện cho Vân công tử chỉ thị hành động. Có thể sai người lưu ý tới thế tay và ánh mắt của Vân công tử, nhưng nếu lão bản đã nói Vân công tử là người vô cùng cao minh, thiết nghĩ chắc sẽ không thể nhìn ra được gì từ y. Vậy thì để người, chú ý đến những khách chơi có thể nhìn thấy Vân công tử, xem ai hay nhìn hành động của y là được.”

Suy đoán của cổ lão vừa khéo hợp với cách nghĩ của Nam Cung Hào, y liền gật đầu, nói với Trương Kính Chi: “Cẩn dặn bên dưới theo lời cổ lão, chú ý những khách chơi nào hay nhìn Vân công tử.”

Trương Kính Chi nghe lệnh đi xuống, chẳng bao lâu sau lại trở lên báo: “Có không dưới ba mươi người, chú ý Vân công tử, tiếp theo nên làm gì?”

Nam Cung Hào nhìn sang lão già bên cạnh, chỉ nghe lão trầm ngâm nói: “Hãy cứ ghi nhớ lại những người đó. Vân công tử cố ý ngồi chính giữa đại sảnh, cơ hồ tất cả khách chơi đều có thể nhìn thấy y, cách ăn bận và cử chỉ của y khiến người khác khó mà không chú ý. Muốn nhìn ra đồng bọn của y trong số những người này, cũng thật không đơn giản. May mà muốn kiếm được ba vạn lượng bạc của sông bạc không phải chuyện một hai ngày là thành công, chúng ta còn thời gian.”

Một thư sinh áo xanh xuất hiện trong sông bạc xa hoa tụ tập không ít khách chơi đẳng cấp, quả thực khá lạ lùng, bị chú ý cũng là thường. Chuyện này khiến việc nhận biết đồng bọn của gã càng thêm khó. Có điều ngoài cách này cũng chẳng còn biện pháp nào hay hơn, Nam Cung Hào nghĩ vậy bèn quát Trương Kính Chi: “Mau truyền lệnh xuống dưới theo lời Cổ lão đi, gây ra đấy làm gì?”

Trương Kính Chi xuống tầng chưa được bao lâu thì thấy Vân Tương đổi sang bàn súc sắc. Một lúc sau, Trương Kính Chi trở lại bẩm báo: “Vân công tử chơi bài cửu hình như không đỏ lắm nên đã đổi sang bàn súc sắc.

Nhưng y đen vẫn hoàn đen, chơi súc sắc lại thua thêm hơn hai trăm lượng bạc nữa.”

“Ai kêu người để ý y thắng thua thế nào?” Nam Cung Hào động nộ quát: “Phải sai người chú ý những khách chơi nào để tâm đến y mới đúng!”

Trương Kính Chi nửa hiểu nửa không, vâng dạ rồi lại vội vã chạy xuống truyền lệnh. Lát sau, y quay lên bẩm báo: “Các huynh đệ quan sát thấy vẫn còn mười ba khách chơi khác chú ý Vân công tử, phần lớn đều là những người nhìn y từ lúc này.”

“Tiếp tục quan sát!” Nam Cung Hào hạ lệnh, đoạn lại quay sang lão già, thấy lão vuốt râu cười nói: “Chỉ cần y còn chơi, chẳng bao lâu nữa chúng ta sẽ có thể tìm ra đồng bọn của y.”

Trong đại sảnh dưới tầng, Kha Mộng Lan bận một bộ y phục đỏ thắm hút mắt người khác hơn cả bộ dạng thư sinh của Vân Tương. Nàng ăn diện hợp thời, duyên dáng xinh đẹp thì cũng thôi, điều đáng nói là thủ pháp chơi bài cừ của nàng còn điêu luyện thần tốc hơn đa phần các khách chơi, hoàn toàn không giống một thiếu nữ ngây thơ lãng mạn. Nữ nhân thích đánh bạc trong sòng bạc vốn đã không nhiều, một thiếu nữ trẻ tuổi xinh đẹp, thủ pháp điêu luyện như vậy, lẽ tất nhiên sẽ thu hút không ít ánh nhìn. Có không ít khách chơi vây đến quanh nàng, cùng lúc nàng cất tiếng hô đặt bài, cũng mau mắn đặt theo mấy lượng để hưởng ké vận may.

“Chín điểm, sát!” Kha Mộng Lan đập quân bài cừ trong tay xuống bàn, ánh mắt nửa vô tình nửa hữu ý liếc nhìn Vân Tương ở phía bên phải cách đó ba bàn. Vận may của nàng tối nay không tệ, số phỉnh trước mặt đã chất thành ngọn núi nhỏ. Tuy nàng không chơi gian đúng theo kế hoạch, nhưng chỉ cần dựa vào đồ thuật đã thành thục trong sòng bạc từ nhỏ, muốn nàng thua cũng không phải chuyện dễ dàng. Nếu không được dùng thủ thuật, vận may tuy quan trọng nhưng kỹ thuật cũng không thể xem thường.

Kha Mộng Lan dù hoàn toàn không rõ kế hoạch của Vân Tương, nhưng nàng vẫn hy vọng có thể dựa vào đồ thuật cao minh thắng lớn một cách quang minh chính đại ở sòng bạc Hồng Vận, tốt nhất là vượt qua cả nhân vật chính được Vân Tương mời tới. Kha Mộng Lan thật sự muốn biết, nếu nàng

có thể đường đường chính chính thắng lớn, vượt qua cả nữ trợ thủ do Vân Tương mời thì vẻ mặt gã sẽ như thế nào? Bởi vậy, mỗi lần đại sát tứ phương, nàng lại bất giác nhìn sang phía Vân Tương đang chơi súc sắc cách đó không xa. Chẳng ngờ gã hoàn toàn không để tâm đến sự đặc chí của nàng, thậm chí còn chẳng nhìn sang phía nàng dù chỉ một lần, điều này khiến Kha Mộng Lan tức đến nghiến răng ken két.

Ở bàn chơi đặt cửa phía sau Vân Tương, Thư Á Nam và Minh Châu cũng đang hăng say sát phạt. Họ giả dạng thành hai khách chơi không quen biết, Minh Châu là quý công tử phong độ ngời ngời, còn Thư Á Nam vẫn dùng mạng trắng che mặt, chỉ để lộ đôi mắt. Các phu nhân, tiểu thư nhà có gia thế cũng hay đến sòng bạc Hồng Vận chơi, để tránh lộ mặt, họ thường che mặt bằng vải sa, bởi vậy cách ăn bận của Thư Á Nam không quá gây chú ý cho người khác.

Chơi chưa được bao lâu, Minh Châu trong bộ dạng công tử cơ hồ thua đến tức tưởi, đập một xấp ngân phiếu lên bàn, nói với các khách chơi khác: “Ta muốn làm nhà cái, các người đừng hòng tranh với ta!”

Người có đủ vốn trong trò đặt cửa này thông thường có thể yêu cầu làm nhà cái, sòng bạc Hồng Vận đặt giới hạn là bốn nghìn lượng bạc. Minh Châu giao bốn nghìn lượng bạc cho tiểu nhị sòng bạc phụ trách tài vụ, sau đó đi sang một phòng khác. Ở đó có bốn tấm bài gỗ và một chiếc hộp gỗ, bốn tấm bài gỗ lần lượt khắc bốn chữ Xuân, Hạ, Thu, Đông, còn bàn bên ngoài cũng đặt ra bốn cửa Xuân, Hạ, Thu, Đông tương ứng. Người làm nhà cái chỉ cần chọn một tấm bài gỗ bất kỳ trong bốn tấm đặt vào chiếc hộp kín kia, sau đó để tiểu nhị sòng bạc đưa tới bàn cược bên ngoài, khách chơi lúc ấy sẽ tùy ý đặt cược trên bốn cửa Xuân, Hạ, Thu, Đông. Đặt một hoặc hai, chỉ cần đặt trúng, nhà cái phải đền gấp bốn lần. Vì nhà cái phải để lại ít nhất số phình bốn nghìn lượng trên bàn, nên giới hạn đặt cao nhất của mỗi cửa là một nghìn lượng, tránh tình trạng người chơi đặt trúng nhưng nhà cái không đủ tiền đền.

Sòng bạc Hồng Vận đặt ra quy tắc chơi đặt cửa là nhà cái buộc phải chơi cho đến khi thua sạch bốn nghìn lượng bạc vốn hoặc thắng đến một vạn

lượng bạc mới có thể lựa chọn làm nhà cái nữa hay không. Trường hợp nhà cái không còn đủ bốn nghìn lượng để đền, sòng bạc sẽ chịu bù số thiếu, đồng thời chia tiền theo tỷ lệ thắng thua, như vậy vừa có thể đảm bảo lợi ích của sòng bạc, cũng giúp trò chơi không bị gián đoạn vì vốn hụt của nhà cái.

Thư Á Nam và Minh Châu làm người đặt cược một lúc, vì hai người đặt cược đều rất cẩn thận nên thắng thua không nhiều. Sau khi Vân Tương đến sòng bạc chào hỏi với các ám đẳng xong, Thư Á Nam cũng đã nắm được tất cả các ám đẳng giám sát ở đây. Nàng nháy mắt với Minh Châu làm theo kế hoạch, để Vân Tương thu hút sự chú ý của ám đẳng rồi sẽ đến lượt nàng và Minh Châu ra tay.

Thư Á Nam và Vân Tương đứng ở vị trí xoay lưng với nhau, nàng cũng kiềm chế bản thân không nhìn Vân Tương. Đợi Minh Châu làm nhà cái, nàng bắt đầu chú ý vào từng tấm bài gỗ được mở ra, cứ chốc lát lại đặt lớn một ván, số phỉnh dần dần chất thành núi trước mặt nàng, tất cả đều giống như kế hoạch, nàng đã bắt đầu thắng lớn.

“Vị cô nương này tay đỏ quá, không biết có thể để ta theo không?” Một khách chơi bên cạnh đột nhiên cười nói với Thư Á Nam. Y là một hán tử cường tráng ngoài ba mươi tuổi, mặt mày có vẻ hào sảng ưa nhìn, ăn bận rất sang trọng. Tiếng Hán của y tuy lưu loát nhưng vẫn không thể che giấu khẩu âm dị tộc lộ rõ.

Thư Á Nam đưa tay ra hiệu không vấn đề, lúc đặt lớn cũng không để hết một nghìn lượng hạn mức nữa, mà chừa lại một phần cho khách chơi khác, như vậy sẽ không đến nỗi một mình nàng đại sát nhà cái.

“Cô nương đúng là người tốt, tại hạ là Lãng Đa, không biết nên xưng hô với cô nương thế nào?” Vị hào khách ánh mắt long lanh nhìn Thư Á Nam, tựa hồ muốn nhìn thấu khuôn mặt dưới lớp sa mỏng của nàng.

Thư Á Nam rùng mình, không khỏi đề cao cảnh giác. Tuy nàng tin thiên thuật do Vân Tương truyền thụ dù bị người khác nhìn thấu cũng không thể tóm đuôi, nhưng vẫn thấy hơi chột dạ. Thoáng chần chừ, nàng nhỏ giọng đáp: “Ta họ Thư.”

“Thì ra là Thư cô nương, hân hạnh hân hạnh!” Vị hào khách bèn ôm quyền thi lễ. Y đã thua không ít, phần lớn đều chảy tới chỗ Thư Á Nam thông qua nhà cái, có điều y hoàn toàn không để ý, chỉ dán mắt vào Thư Á Nam, cười nói: “Thư cô nương thường tới đây chơi không?”

“Lần đầu tiên.” Thư Á Nam thận trọng ứng phó với Lăng Đa, đồng thời vẫn để ý cục diện trên bàn cược. Thấy khách chơi cùng bàn ít dần, nàng tính nhẩm số phỉnh trước mặt mình đã được hơn sáu nghìn lượng. Theo kế hoạch, thắng đến con số này cần phải dừng lại tránh sòng bạc chú ý, huống hồ ở bên cạnh còn có một gã lai lịch bất minh để ý nàng. Thư Á Nam bèn thu phỉnh lại, mỉm cười ý xin lỗi Lăng Đa, sau đó giao số phỉnh cho tiểu nhị sòng bạc: “Thanh toán.”

Tiểu nhị vội đếm số phỉnh của nàng, trừ đi nửa phần lãi của sòng bạc rồi lập tức đổi thành một xấp ngân phiếu giao cho Thư Á Nam, đồng thời hỏi nàng theo thói quen: “Cô nương mang nhiều ngân phiếu như vậy rời khỏi đây, có cần chúng ta cho người bảo vệ không?”

Các sòng bạc chính quy đều có nghĩa vụ bảo vệ an toàn cho khách chơi thắng. Thư Á Nam cũng không chối từ, gật đầu đồng ý: “Được, xin hãy đưa ta về khách điếm.”

Hán tử tự xưng Lăng Đa nhìn theo bóng dáng Thư Á Nam rời đi, ánh mắt lấp lóe tia sáng kỳ dị. Một tên tùy tùng phía sau y thấy vậy bèn khom người ghé tai y hỏi: “Điện hạ, có cần tiểu nhân bắt ả về cho điện hạ không?”

“Bỏ đi, nơi này không thể như Bắc Mạc, không được tùy tiện manh động.” Lăng Đa thôi không lưu luyến nhìn thêm, quay đầu tiếp tục chơi. Có điều y rõ ràng không mấy hứng thú với chuyện thắng thua, chỉ giống như đứa trẻ muốn thử những trò chơi mình chưa từng biết đến.

Thư Á Nam rời khỏi không bao lâu, Minh Châu cũng bỏ làm nhà cái. Nàng quay về bàn đặt cược chơi thêm vài ván, sau đó mới lặng lẽ rời đi. Đợi nàng và Thư Á Nam rút lui xong, một lúc lâu sau Vân Tương cũng đổi số phỉnh còn lại thành ngân phiếu, cùng Kim Bưu ra về nghênh ngang. Nam Cung Hào đợi hai người ra khỏi sòng bạc, liền quay sang hỏi lão già ngồi bên: “Cổ lão, ông thấy thế nào?”

Cổ Qua vuốt râu trầm ngâm đáp: “Tên họ Vân này quả nhiên không đơn giản, quang minh chính đại xuất hiện, bước đầu tiên thôi đã vượt ngoài dự liệu, tiếp đó còn chào hỏi ám đẳng để khôn khéo chỉ điểm cho đồng bọn. Chỉ dựa vào hai điểm này có thể thấy sự cao minh của y. Có điều y vẫn để lại chút dấu vết, đồng bọn chắc chắn ở trong những khách chơi chú ý y từ đầu đến cuối! Chỉ cần ngày mai y lại tới, chúng ta chắc chắn sẽ bắt được!”

Nam Cung Hào gật gù hài lòng, quay lại bảo Trương Kính Chi đang đứng phía sau: “Sai người âm thầm theo dõi Vân công tử, nếu có thể điều tra được những khách chơi nào gặp mặt y ở bên ngoài thì càng tốt!”

Trương Kính Chi nhận lệnh rời khỏi, Nam Cung Hào lại nhìn xuống đại sảnh huyên náo phía dưới, thầm nhủ: “Họ Vân kia, người tuyệt đối đừng để ta bắt được dễ như vậy nhé!”

Qua chính Ngọ ngày hôm sau, Vân Tương vẫn cùng Kim Bưu đường hoàng đi tới sông bạc Hồng Vận. Các ám đẳng đã nhận được chỉ thị của Nam Cung Hào, không chào hỏi hai người nữa, trái lại còn tập trung cao độ quan sát nhất cử nhất động của hai người, đồng thời truy tìm những khách chơi chú ý đến họ. Vân Tương vẫn tới quây đổi một nghìn lượng bạc, sau đó đến bàn súc sắc chơi như những người khác.

Nam Cung Hào và Cổ Qua vẫn theo dõi toàn cảnh đại sảnh, một người như con mãnh hổ đang nằm phục rình mồi, một kẻ chẳng khác chim ưng già với đôi mắt sắc bén. Nhìn một lúc lâu, Cổ Qua đột nhiên nói: “Sai người để ý thiếu nữ áo đỏ chơi bài cừu phía trước bên phải Vân công tử, trong một canh giờ mà thiếu nữ ấy đã nhìn trộm tên họ Vân đến bảy lần!”

Mật lệnh của Nam Cung Hào nhanh chóng được truyền xuống, mấy ám đẳng sắm vai khách chơi bạc có cặp mắt nhạy bén nhất bắt đầu âm thầm đi tới sau thiếu nữ áo đỏ, giám sát nhất cử nhất động của nàng từ mọi phía. Kha Mộng Lan sống trong sông bạc từ nhỏ đến lớn, có trực giác bẩm sinh với cách theo dõi của sông bạc, có điều nàng không làm chuyện gì khuất tất, cho dù các ám đẳng giám sát chặt chẽ, nàng lại càng hừng hực khí thế đại sát tứ phương.

Kha Mộng Lan không dùng thiên thuật, nhưng từ nhỏ đã khổ luyện đồ kỹ và thiên thuật, dần thành quen, tư thế cầm bài, thói quen xem bài và phương thức hạ bài của nàng lọt vào cặp mắt tinh tường của các ám đẳng, họ lập tức cảnh giác như đứng trước đại địch. Nhưng các ám đẳng nhìn đi nhìn lại đều không thể phát hiện chút sơ hở nào, càng chẳng có cách bắt nàng hiện hình, họ đành phải báo lại kết quả với Nam Cung Hào.

Nam Cung Hào nghe Trương Kính Chi bẩm báo xong bèn chất vấn: “Người nói tư thế cầm bài của thiếu nữ ấy có vấn đề, cũng đã thắng không ít tiền, nhưng không ai tóm được sơ hở nào?” Thấy Trương Kính Chi bất lực gật đầu, y nổi giận: “Ta nuôi đám người các người đúng là không bằng nuôi mấy con chó!”

“Nam Cung lão bản đừng nóng, lão hủ đích thân xuống xem xem.” Cổ Qua vượt râu ôn tồn lên tiếng. Nam Cung Hào nghe vậy mừng ra mặt, vội nói: “Có Cổ lão ra tay, còn lão thiên nào dám không lập tức hiện hình?” Miệng thì nói vậy, nhưng Nam Cung Hào lại đang thầm cầu khẩn: “Đừng bao giờ để lão già này làm hỏng đại kế của ta!”

Cổ Qua xuống dưới được nửa canh giờ, cuối cùng cúi đầu ủ rũ quay lại báo: “Chúng ta mắc bẫy rồi.”

“Nghĩa là sao?” Nam Cung Hào vội hỏi.

Cổ Qua lắc đầu nói: “Thiếu nữ áo đỏ ấy tuy thủ pháp điêu luyện, đồ thuật tinh thâm, nhưng tuyệt đối không dùng thiên thuật chơi gian.”

“Sao lại như vậy được?” Nam Cung Hào thoáng hồ nghi: “Nếu thiếu nữ ấy là đồng bọn của Vân công tử, lại thắng không ít tiền, vậy ả không phải là lão thiên thì ai là lão thiên?”

Cổ Qua than thở: “Ả đúng là đồng bọn của Vân công tử, hơn nữa cũng rất tinh thông thiên thuật, nhưng lại không hề chơi gian. Ngoài việc tinh thông đồ thuật, ả thắng còn là vì biết chọn đối thủ. Những kẻ cùng bàn chơi với ả đều là hạng gà mờ, ả không thắng thì còn ai thắng? Có điều với tốc độ này mà muốn thắng được ba vạn lượng e rằng chỉ có năm mơ. Vì vậy lão hủ khẳng định, ả cũng chỉ là một mối nhử khác thu hút sự chú ý của chúng ta, chúng ta vẫn chưa tìm ra được lão thiên thật sự.”

Nam Cung Hào gật gù vỡ lẽ: “Nói như vậy, chúng ta lại phải bắt tay lại từ đầu?”

Cổ Qua lắc đầu than: “Muốn tìm được đồng bọn của Vân công tử trong sòng bạc, e rằng phải đổi hướng suy nghĩ. Theo ý kiến của lão hủ, chúng ta phải để ý tất cả các khách chơi thắng lớn, trong số họ chắc chắn có đồng bọn của Vân công tử! Đặc biệt là những khách chơi lạ mặt thắng hết lần này đến lần khác.”

Nam Cung Hào vội sai Trương Kính Chi: “Truyền lệnh xuống, giám sát chặt chẽ tất cả các khách thắng lớn cho ta, hễ ai thắng liên tiếp hai ngày trở lên đều phải ghi chép lại!”

Thư Á Nam đếm số phỉnh của mình, đã thắng được hơn vạn lượng, hoàn toàn vượt quá kế hoạch ban đầu. Nàng hơi tiếc nuối chưa muốn dừng tay, nhưng vẫn phải nói với tiểu nhị của sòng bạc: “Thanh toán!”

“Vận may của Thư cô nương quả là đáng ngưỡng mộ, không biết tại hạ có thể mời cô nương một ly để tiện thỉnh giáo đồ kỹ của Thư cô nương hay không?” Hán tử dị tộc tên Lãng Đa cười hỏi. Y cơ hồ là khách quen của sòng bạc, hôm nay tình cờ gặp lại Thư Á Nam, nhìn bộ dạng đã thua không ít, nhưng y vẫn không mấy bận tâm.

“Đa tạ thành ý, có điều chúng ta không hề quen biết, mạo muội mời như vậy quả thực vô lễ, xin thứ lỗi.” Thư Á Nam buông lời lạnh lẽo. Nàng đã nhận ra y có hứng thú với mình, hoàn toàn không phải do hoài nghi nàng dựa vào thủ đoạn để thắng tiền, bởi vậy cũng chẳng thèm khách khí thêm.

Lãng Đa phớt lờ thái độ cự tuyệt của Thư Á Nam, vẫn dày mặt cười nói: “Người Hán các người có câu tục ngữ rằng gặp một lần thì lạ, gặp hai lần thành quen. Nói vậy, chúng ta chắc cũng được xem như người quen chứ?”

“Xin lỗi, trước giờ hình như ta chưa từng gặp người.” Thư Á Nam vừa nói vừa nhận ngân phiếu từ tay tiểu nhị, toan cất bước rời đi, chợt nghe Lãng Đa hấp tấp nói: “Ta tên Lãng Đa, hôm qua chúng ta chẳng đã gặp ở đây sao, lẽ nào Thư cô nương quên rồi?”

Thư Á Nam dĩ nhiên không quên từ hôm qua y đã đeo bám nàng, nói chưa từng gặp là muốn tỏ ý rằng nàng không có ấn tượng gì với y, đừng tiếp tục đeo bám. Chẳng ngờ y lại thuộc dạng cù lần, không hiểu được hàm ý trong lời nói của nàng. Thư Á Nam vừa thẳng lớn, tâm trạng sáng khoái, bèn cười châm chọc y: “À, ta nhớ ra rồi, ở bàn này hôm qua hình như có mùi dê bò nồng nặc, đó là người à?” Dứt lời, không đợi y phản ứng, nàng bật cười khanh khách bỏ đi.

Dân tộc thiểu số phương Bắc vì ăn thịt dê bò quanh năm, trên người thường có mùi nồng, hay bị người Hán chê cười. Lãng Đa còn chưa thấy lời châm chọc của Thư Á Nam có chỗ nào không ổn, tên tùy tùng theo sau y đã giận tím mặt, cúi người nói vào tai y: “Điện hạ, nữ tử này vô lễ với người như vậy, thuộc hạ quả thực không thể nhìn được.” Đoạn nói, y nắm chặt chuôi đao, mặt lộ sát khí.

“Thế à? Ta lại cảm thấy nàng nhớ được mùi trên người ta, đúng là một duyên phận hiếm thấy.” Lãng Đa nhìn theo bóng dáng xa dần của Thư Á Nam, ánh mắt càng thêm mê đắm. Tên tùy tùng ngậy người tại chỗ, vẻ mặt hậm hực không cam tâm. Lãng Đa thấy vậy tiện tay tát một cái vào mặt y, mắng: “Ba Triết, đừng quên người chỉ là một con chó ta nuôi, ta kêu người cắn ai thì người mới được cắn kẻ đó, đừng có gây sự động tí nghiêng răng nghiêng lợi, cẩn thận ta cắt lưỡi người đấy!”

Tên tùy tùng dáng vóc vạm vỡ, khuôn mặt âm hiểm, toàn thân toát ra vẻ lạnh lẽo như loài lang sói, nhưng trước mặt Lãng Đa lại không khác nào con ác quỷ rằm rắp nghe lời. Nghe Lãng Đa mắng, y vội cúi thấp đầu, khề khàng đáp: “Thuộc hạ tuân lệnh!”

Lãng Đa mất hứng thu lại phỉnh, nói với tên tùy tùng: “Không chơi nữa, chúng ta đi. Ta có dự cảm ngày mai chúng ta sẽ lại gặp cô nương ấy ở đây.”

Sau khi Lãng Đa dẫn tùy tùng bỏ đi, Vân Tương cách họ không xa cũng thu lại phỉnh đối bàn, gã vẫn luôn âm thầm chú ý động tĩnh phía bên bàn Thư Á Nam, dù không thể nhìn thẳng, nhưng nhất cử nhất động của Thư Á Nam đều không thoát khỏi tầm mắt gã. Vân Tương nhân lúc đối bàn nhỏ

giọng nói với Kim Bưu: “Đêm nay huynh nghĩ cách thông báo cho Thư cô nương, đừng chơi hăng quá, cứ tiếp tục như vậy sẽ kinh động sòng bạc. Ngày mai để Thư cô nương mang bốn nghìn lượng làm nhà cái, chơi bằng vận may thôi, thua hết thì đi.”

Kim Bưu hiểu ý gật đầu, y và Thư Á Nam có một phương thức liên lạc bí mật, không sợ người của sòng bạc theo dõi phát hiện.

Mấy ngày liên tiếp, Nam Cung Hào và Cổ Qua căng hai mắt vẫn không tài nào tìm ra đồng bọn của Vân Tương, càng không phát hiện người chơi gian. Hiện tại sắp tới kỳ hạn giao hẹn, trên khuôn mặt Cổ Qua đã mất sạch vẻ ung dung điềm đạm ngày thường. Lão nhìn vào đồng tin tình báo lộn xộn do các ám đảng thu thập được, bất giác lẩm bẫm: “Sòng bạc này chắc chắn có lỗ hổng nào đó bị tên họ Vân nắm được, nhưng chúng ta lại không có chút đầu mối nào, quả thực khiến người ta bức tức.”

“Sòng bạc của ta hoàn toàn không có lỗ hổng nào.” Nam Cung Hào vội nói.

“Hề là cờ bạc, ắt có lỗ hổng.” Cổ Qua bức dọc xua tay: “Thiên thuật vĩnh viễn không có điểm dừng, hôm nay có thể là cục diện không thể phá bỏ, nhưng chưa biết chừng ngày mai lại bị hóa giải. Đạo lý trong đồ thuật chính là sự phát triển từ vòng tuần hoàn phá giải và phản phá giải, chưa bao giờ ngừng. Có thể phát hiện ra lỗ hổng mà người khác không phát hiện được và nắm bắt chuẩn xác mới chính là cao thủ Thiên Môn đích thực. Tên họ Vân quả nhiên không hổ danh cao thủ, y đã nắm được lỗ hổng mà đến giờ chúng ta vẫn chưa thể tìm ra.”

“Lỗ hổng?” Nam Cung Hào thầm rung động, đột nhiên nhớ lại chuyện Vân Tương khi giúp y bắt gian lần trước từng nói, cục diện trong trò đặt cửa có một lỗ hổng. Có điều lúc đó Nam Cung Hào mãi mê nghĩ việc bắt gian nên không hỏi kỹ. Hiện tại xem ra, Vân Tương rất có khả năng đã lợi dụng lỗ hổng này! Nghĩ vậy, Nam Cung Hào vội hỏi Trương Kính Chi: “Bàn chơi đặt cửa mấy hôm nay có phát hiện kẻ nào hoặc chuyện gì khả nghi không?”

Trương Kính Chi ngờ nghệch đáp: “Tất cả mọi người đều chú ý vào Vân công tử và thiếu nữ áo đỏ, hoàn toàn không lưu tâm tới bàn đặt cửa.”

Cổ Qua nghe vậy mắt lóe sáng, vội nói: “Mau đưa sổ sách bàn đặt cửa tới đây!”

Trương Kính Chi phóng đi như bay, mau chóng lấy một quyển sổ dày cộp tới giao cho cổ Qua: “Đây là sổ ghi phần lãi thu được từ bàn đặt cược, mấy trang cuối là của mấy ngày nay!”

Cổ Qua vội vàng lật ra xem, xem kỹ một hồi bèn gật gù: “Lãi ở bàn đặt cửa đang không ngừng giảm, thậm chí sòng bạc còn phải bù không ít tiền cho bàn này. Chuyện này chứng tỏ khách chơi bàn đặt cửa đang giảm. Như vậy chỉ có một khả năng, chính là rất nhiều khách thua tiền liên tục ở bàn này thành ra mất hứng thú với nó. Bàn này nhất định có người im hơi lặng tiếng thắng tiền liên tiếp!”

“Ta nhớ ra rồi!” Trương Kính Chi sực nhớ ra điều gì đó, gật đầu nói: “Ở bàn đó có một thiếu nữ che mặt, hôm nay đã thắng không ít phỉnh, nhưng cô nương ấy cũng hay thua, không phải ngày nào cũng thắng.”

“Thiếu nữ ấy lúc thua là bao nhiêu? Thắng là bao nhiêu?” Nam Cung Hào vội hỏi, thấy Trương Kính Chi lắc đầu, y bèn nói: “Mau gọi tiểu nhị phụ trách chia phỉnh và tài vụ bàn đặt cửa tới đây!”

Một lúc sau, hai tiểu nhị được Trương Kính Chi đưa lên, nghe Nam Cung Hào hỏi, hai người nghĩ ngợi một lát mới tần ngần nói: “Khách nhiều quá không nhớ rõ được. Nhưng thiếu nữ ấy có một lần thắng hơn một vạn lượng, chuyện này hiếm gặp, vì vậy tiểu nhân nhớ rất rõ. Còn thua thì thường thua mấy nghìn lượng.”

“Nhất định là ả!” Nam Cung Hào nhảy dựng lên, căn dặn thuộc hạ: “Các người đợi ở đây, đích thân ta xuống đó xem!”

Nam Cung Hào lặng lẽ xuống tầng, lạnh lùng nhìn thiếu nữ che mặt ấy, tuy không thấy nàng có biểu hiện gì bất ổn, nhưng khuôn mặt mờ ảo dưới lớp mạng che của nàng khiến Nam Cung Hào có cảm giác quen đến kỳ lạ. Thấy nàng đối sổ phỉnh thắng được thành ngân phiếu toan rời đi dưới sự hộ

tổng của võ sư sòng bạc, Nam Cung Hào không buồn cân nhắc trước sau, lao vút tới chặn đường nàng, quát: “Cô nương xin dừng bước!”

Thiếu nữ che mặt y lời dừng lại, ngạc nhiên nhìn Nam Cung Hào hỏi: “Các hạ có điều gì chỉ giáo!”

“Cô nương trông rất giống một vị cố nhân của ta, không biết có thể để tại hạ nhìn qua khuôn mặt một lần?” Nam Cung Hào không bắt thóp được nàng chơi gian, vì vậy không thể yêu cầu nàng bỏ mạng che mặt xuống, đành mượn một cớ khác. Có điều khuôn mặt thấp thoáng của nàng quả thực khiến y có cảm giác rất quen.

“Chắc người nhận nhầm người rồi.” Thiếu nữ che mặt nói rồi bước đi, Nam Cung Hào khẽ hừ một tiếng: “Nhầm hay không không do người quyết!” Nói đoạn, y nhân lúc nàng không đề phòng, xuất trảo thủ nhanh như chớp, mau mắn gỡ mạng che mặt của nàng xuống. Thiếu nữ run bắn người, bất giác đứng sững tại chỗ.

Xung quanh vang lên tiếng xuýt xoa tán thưởng của các khách chơi bạc, dung mạo tuyệt thế của thiếu nữ như viên minh châu đột ngột tỏa hào quang thu hút ánh mắt của tất cả mọi người. Nam Cung Hào ngây người nhìn đóa thủy tiên nở tươi thắm trên má Thư Á Nam, không dám tin trên đời này lại có một dung nhan mỹ lệ phi phàm như vậy. Đúng lúc đám đông đang ngây ngất, đột nhiên có tiếng người quát lớn: “Hỗn xược! Kẻ nào dám vô lễ với Thư cô nương!” Lời vừa dứt, một hán tử tráng kiện ăn bận sang trọng lao tới chặn ngay trước mặt Thư Á Nam.

Lần trước, Nam Cung Hào gặp Thư Á Nam trong bộ dạng giả nam trang, khuôn mặt lại có một vết sẹo xấu xí, vì vậy y không sao ngờ được thiếu nữ dung mạo kiều diễm như tiên giáng trần này lại chính là “Trương công tử”, kẻ đã lừa của y mười vạn lượng bạc. Nam Cung Hào đang bức bối vì sự mạo muội thất lễ của mình, thấy có người dám xông ra đối đầu, bèn đổ hết con bực tức lên người đó, y vươn tay toan đẩy ngực hán tử kia, miệng chửi lớn: “Cút ngay! Tên man di từ đâu tới?”

Tay còn chưa kịp chạm vào ngực hán tử, y đã thấy một tia hàn quang lóe lên trước mắt, cổ tay sau đó như chạm phải một khối băng lạnh thấu

xương, y thất kinh ngừng tay theo bản năng. Một thanh đao lấp loáng đang dừng trên cổ tay y. Nam Cung Hào nhìn lưỡi đao bất động trên cổ tay mình, lòng thầm chột dạ: “Vừa rồi nếu ta không dừng kịp lúc, bàn tay này e rằng đã sớm lìa khỏi cơ thể rồi.”

“Ba Triết, thu đao!” Hán tử đối diện quát một tiếng, thanh đao dừng trên cổ tay Nam Cung Hào lập tức y lệnh thu lại. Nam Cung Hào lúc này mới nhìn rõ, nhát đao như thiên ngoại phi tiên vừa rồi xuất phát từ tên thuộc hạ theo sau hán tử đối diện mình. Nam Cung Hào kinh ngạc nhìn đối phương, giọng khô khốc hỏi: “Người là ai?”

“Người không xứng biết.” Trong đôi mắt của hán tử toát lên vẻ cao ngạo, y lạnh lùng nói: “Người chỉ cần biết, bất cứ kẻ nào vô lễ với Thư cô nương thì đừng trách ta đao hạ vô tình.”

Lời vừa dứt, xung quanh vang lên tiếng rút đao ồ ạt. Các võ sư bảo vệ sòng bạc Hồng Vận không đợi Nam Cung Hào hạ lệnh đã lập tức bao vây hán tử kia lại. Hán tử tuyệt nhiên không hề nao núng, chỉ nhìn Nam Cung Hào bằng ánh mắt lạnh lẽo. Sự uy nghiêm và khí độ toát ra từ y khiến Nam Cung Hào bình sinh cuồn ngạo cũng thoáng sinh lòng sợ sệt, thầm biết một khi làm lớn chuyện thì danh tiếng của sòng bạc bị ảnh hưởng là chuyện nhỏ, chỉ e còn làm hỏng kế hoạch y đang khổ tâm sắp đặt. Nghĩ vậy, Nam Cung Hào đột nhiên cười ha hả, ôm quyền thân nhiên như không nói với hán tử: “Vừa rồi tại hạ ngộ nhận vị cô nương đây là một cố nhân của ta, đã mạo phạm rồi, xin được lượng thứ.” Dứt lời, y xua tay ra lệnh thuộc hạ nhường đường.

Hán tử không thèm để ý tới Nam Cung Hào, hộ tống Thư Á Nam nghênh ngang rời khỏi. Nam Cung Hào uất hận nghĩ rằng ken kết, nhưng mặt vẫn bình thản cười nói với khách khứa xung quanh: “Không sao không sao, chỉ là hiểu lầm thôi, mọi người tiếp tục chơi đi.”

Ở chiếc bàn cách nơi vừa xảy ra xung đột không xa, Vân Tương thấy Thư Á Nam đã đi khỏi, bất giác quay đầu hỏi Kim Bưu: “Vừa rồi ta có nhìn nhầm không? Là Thư cô nương à?”

“Huynh không nhìn nhầm, đó chính là Thư cô nương.” Kim Bưu vừa nói vừa gãi đầu ngờ vực: “Nhưng sao cô nương ấy bỗng dưng trở nên xinh đẹp thế thì ta không biết.”

Vân Tương khẽ than: “Thư cô nương thông minh tuyệt đỉnh, ta vốn tưởng vết sẹo trên mặt nàng là sự đổ kỵ của trời xanh. Hiện giờ thấy cô nương ấy dung mạo và trí tuệ đều thập toàn thập mỹ, trái lại chẳng phải chuyện hay.”

Kim Bưu lấy làm lạ nhìn Vân Tương: “Công tử, hình như huynh có sự quan tâm đặc biệt với Thư cô nương đấy nhé.”

Vân Tương sửng người, lòng thoáng mông lung. Thấy Kim Bưu tò mò dò xét mình, gã vội lái sang chuyện khác: “Kế hoạch của chúng ta đã hoàn thành thuận lợi, đến lúc mở bài với Nam Cung Hào rồi.”

Hai người tự tin đi tới chỗ Nam Cung Hào, Nam Cung Hào cũng vội vàng nghênh tiếp. Y nhìn vẻ mặt của Vân Tương, biết rằng mình đã thua, có điều lòng không hề buồn bực, trái lại còn phần chấn lạng thường. Nam Cung Hào bước tới túm lấy Vân Tương, cười khà khà nói: “Vân công tử quả nhiên thần kỳ, lão ca phục rồi! Con mẹ ngươi, rốt cuộc đã nắn bao nhiêu tiền của sòng bạc ta? Lão ca ta còn chưa hay biết gì!”

“Không nhiều không ít, vừa đúng ba vạn lượng.” Vân Tương cười đáp lời.

“Hào tiểu tử, lừa người trong lúc người không hề hay biết. Con mẹ nó, đúng là chỉ có ngươi thôi!” Nam Cung Hào phần khích vỗ vai Vân Tương, kéo tay gã bước đi: “Nào nào nào! Mau nói cho lão ca biết, con mẹ nó, ngươi đã làm thế nào đấy?”

Nam Cung Hào kéo Vân Tương lên tầng, Trương Kính Chi bất giác thở phào, vốn dĩ y còn lo không bắt được gian sẽ bị lão bản trừng phạt. Hiện tại nghe Nam Cung Hào luôn miệng chửi “con mẹ ngươi”, câu cửa miệng chỉ lúc nào lão bản vui vẻ lạng thường mới nói, Trương Kính Chi cũng yên tâm phần nào. Có điều y không sao hiểu nổi, tại sao Nam Cung lão bản thua rồi lại còn vui như vậy?

Kết nghĩa

Tên con phố dài bên ngoài sông bạc Hồng Vận, Thư Á Nam bước tới trước xe ngựa của mình, quay đầu nói với Lãng Đa theo sau hộ tống: “Đa tạ tráng sĩ đã trượng nghĩa ra tay, sau này nếu có cơ hội, tại hạ nhất định sẽ báo đáp.”

Lãng Đa liền nói: “Nếu Thư cô nương muốn báo đáp, cần gì đợi ngày sau? Tại hạ đang cảm thấy thèm rượu, nếu Thư cô nương mời tại hạ một ly chính là sự báo đáp tốt nhất rồi.”

Nếu là lúc trước, Thư Á Nam hiếm khi cự tuyệt những lời đề nghị thế này, nhưng trải qua chuyện bị Tùng Phi Hồ bức ép, nàng đã sinh lòng cảnh giác cao độ với đám giang hồ hào khách, huống hồ hiện giờ nàng cần phải đến nơi hẹn gặp Minh Châu. Hơn nữa Thư Á Nam chỉ phần nào cảm kích tên hán tử dị tộc lai lịch bất minh này, chứ hoàn toàn không có chút cảm tình, bởi vậy nàng mỉm cười tạ lỗi nói: “Ta còn chút chuyện phải làm, xin tráng sĩ lượng thứ.”

Lãng Đa thoáng lộ vẻ thất vọng, lại xoay sang hỏi chuyện khác: “Không biết Thư cô nương là khuê nữ danh gia vọng tộc nào? Có thể nói tên cho ta biết không? Sau này liệu chúng ta còn có ngày gặp lại không?”

Thư Á Nam vốn không muốn tiết lộ tên thật, có điều nghĩ tới việc y vừa rồi vì bảo vệ nàng mà không ngại đối đầu với Nam Cung Hào, nàng thoáng chần chừ, sau vẫn trả lời: “Tại hạ Thư Á Nam, không phải khuê nữ thế gia nào. Còn về sau này, tất cả tùy duyên đi.” Dứt lời, Thư Á Nam ngồi lên xe, nói với phu xe một tiếng: “Đi.” Phu xe lập tức quất roi thúc ngựa phóng đi.

Lăng Đa ngơ ngẩn nhìn theo chiếc xe ngựa khuất dần, miệng lầm bầm: “Thư Á Nam, nàng quả là tiên nữ đến từ Dao Trì!”

“Điện hạ, có cần thuộc hạ bắt cô nương ấy về không?” Tên tùy tùng Ba Triết vội ghé tai y hỏi. Lăng Đa khẽ lắc đầu, thấp giọng nói: “Cô nương ấy không phải nữ tử tầm thường, ta không muốn mạo phạm nàng. Người hãy bám theo xe ngựa ấy, âm thầm điều tra nơi ở của nàng, nhưng quyết không được để lộ hành tung.”

“Thuộc hạ hiểu!” Ba Triết vâng lệnh, lập tức lao vút đi như chó săn đuổi theo con mồi, chớp mắt đã biến mất dưới ánh chiều tà.

Trong căn phòng trang nhã bí mật của sông bạc Hồng Vận, Nam Cung Hào liên tục mời rượu Vân Tương. Đây là nơi y bày mưu lập kế, đến tùy tùng thân tín cũng không được phép bước vào, nhưng lúc này giữa phòng lại đang bày một bàn tiệc thịnh soạn để khoản đãi một mình Vân Tương.

Rượu quá tam tuần, Nam Cung Hào cuối cùng không nhịn được hỏi: “Huynh đệ làm thế nào lấy được tiền từ sông bạc của ta vậy? Mau nói cho lão ca biết đi!” Thấy Vân Tương mỉm cười không đáp, y sức hiểu ra, bèn nói: “Ta biết đây là bản lĩnh kiếm cơm của huynh đệ, không tiện tiết lộ, nhưng lão ca vẫn còn một lời thỉnh cầu, mong huynh đệ đồng ý.”

Vân Tương cười nói: “Nam Cung huynh có điều gì chỉ giáo? Xin cứ việc nói ra.”

Nam Cung Hào nâng ly rượu đến trước mặt Vân Tương, khẩn khoản nói: “Ta muốn cùng đệ cắt máu ăn thề, kết nghĩa vườn đào. Từ nay có phúc cùng hưởng, có nạn cùng chịu, dù không sinh cùng ngày cùng tháng cùng năm, nhưng chỉ mong được chết cùng năm cùng tháng cùng ngày.”

Vân Tương hoảng hốt nói: “Nam Cung huynh đường đường là đại công tử của Nam Cung thế gia, còn tại hạ chẳng qua chỉ là một kẻ giang hồ tiểu tốt, nào dám với cao?”

Nam Cung Hào đột nhiên quỳ sụp xuống, nước mắt lưng tròng: “Đại công tử Nam Cung thế gia gì chứ, hiện giờ đại họa sắp rơi xuống đầu ta. Nếu không có huynh đệ giúp sức, ta chắc chắn sẽ chết không có chỗ chôn!”

“Công tử đừng khiến Vân mỗ tổn thọ!” Vân Tương cũng hoảng hốt quỳ xuống, đưa tay đỡ Nam Cung Hào: “Công tử mau mau đứng dậy, có chuyện gì đứng lên rồi nói!”

Nam Cung Hào vẫn không động dậy, khẳng khái nói: “Huynh đệ nếu bằng lòng kết bái với ta, ta sẽ lập tức đứng dậy; nếu không bằng lòng hãy lập tức rời khỏi đây, đừng quan tâm đến sự sống chết của lão ca.”

Vân Tương chần chờ một hồi lâu, sau cùng khẳng khái nói: “Được! Nếu đại công tử đã xem trọng Vân mỗ như vậy, tại hạ nào dám chối từ?”

Nam Cung Hào mừng rỡ vội lấy hương án đã chuẩn bị sẵn từ trước ra. Hai người lần lượt nói tuổi, sau đó trích máu ăn thề, bái lạy trời cao. Nam Cung Hào mặt đầy thành khẩn, đồng dục nói: “Nam Cung Hào ta hôm nay kết nghĩa huynh đệ cùng Vân Bưu, từ nay có phúc cùng hưởng, có nạn cùng chịu, nếu trái lời thề trời tru đất diệt!”

Vân Tương vẫn luôn dùng cái tên giả Vân Bưu trước mặt Nam Cung Hào, lúc này gã cũng không đính chính lại, học theo bộ dạng của Nam Cung Hào, vái trời mà rằng: “Vân Bưu ta hôm nay kết nghĩa huynh đệ với Nam Cung Hào, từ nay có phúc cùng hưởng, có nạn cùng chịu, nếu trái lời thề hãy để ta bị nghìn đao chém, không được chết yên!”

Nam Cung Hào vội đỡ Vân Tương đứng dậy, vui vẻ nói: “Có đệ giúp ta, từ nay ta chắc chắn không còn bất lợi như trước!”

Hai người ngồi lại vào bàn cùng uống ba ly, Nam Cung Hào cười hỏi: “Hiện giờ đệ có thể nói cho ta biết đã chơi gian ở sòng bạc của ta thế nào rồi chứ? Sau này chỉ cần ta có cơm ăn, quyết không thiếu phần đệ, đệ cũng không cần phải dùng thiên thuật đánh bạc kiếm cơm nữa.”

“Huynh trưởng nói đùa rồi,” Vân Tương bèn đáp, “kỳ thực nếu nói toạc ra thì chẳng đáng xu nào. Như đệ đã nói lần trước, ở bàn đặt cửa có một lỗ hổng tự nhiên, chỉ cần nắm bắt được lỗ hổng ấy thì có thể tuần tiền trên bàn vào tay đồng bọn qua cửa nhà cái.”

Nam Cung Hào ngờ vực hỏi: “Lần trước những lão thiên kia đã mua chuộc được tiểu nhị, hiện giờ chắc không còn ai dám giở trò này, đệ sao có

thể làm được?”

Vân Tương cười đáp: “Lỗ hổng lớn nhất của trò đặt cửa chính là chỉ cần biết nhà cái ra bài nào thì có thể nắm chắc phần thắng, đẩy hết phỉnh của người chơi khác vào ba cửa tất thua. Tạo điều kiện cho nhà cái hợp mưu cấu kết cùng một người đặt cược bất kỳ.”

Nam Cung Hào vẫn ngờ vực hỏi: “Nhà cái ở một phòng khác, nếu không có người giúp đưa tin tức, thì làm sao đồng bọn biết được ra bài nào?”

Vân Tương cười nói: “Bài mà nhà cái ra chính là tin tức. Ví dụ nhà cái ra liên ba lần Xuân, có nghĩa rằng năm ván hoặc mười ván tiếp theo, nhà cái sẽ ra bài theo thứ tự hẹn trước. Người đặt cược bên ngoài thấy ra liên tục ba lần cửa Xuân là biết mấy ván sau nhà cái sẽ ra bài gì, nhanh tay đặt đủ hạn mức cược cửa ấy trước, những người khác muốn đặt thì chỉ có thể đặt ở ba cửa thua chắc. Như vậy nhà cái đồ sát con bạc để đền cho đồng bọn, tiền trên bàn cuối cùng sẽ chảy vào túi đồng bọn. Giao ước của hai bên có thể thiên biến vạn hóa, mỗi lần mỗi khác, như vậy các ám đảng trông chừng cho dù có để ý mấy ngày cũng không thể phát hiện quy luật bên trong.”

Nam Cung Hào bừng tỉnh, gật lấy gật để: “Hơn nữa để lại bày thêm mấy quân cờ làm mỗi nhử phân tán chú ý, vậy là họ càng an toàn rồi. Thực ra cho dù không có mỗi nhử này, chúng ta cũng không nắm được bất cứ sơ hở nào của họ, cùng lắm thì sớm phát hiện lỗ hổng, khiến họ không thắng được nhiều tiền.”

Vân Tương gật đầu cười đáp: “Thật ra tất cả thiên thuật trên đời một khi tiết lộ thì chẳng còn đáng tiền. Vì trí óc con người là vô hạn, nên sỏi bạc có chắt chẽ thế nào đều vẫn tồn tại lỗ hổng và nhược điểm, có thể phát hiện lỗ hổng và lợi dụng nó chính là cái tinh túy của thiên thuật.”

Nam Cung Hào nghe vậy hai mắt sáng bừng, chăm chăm nhìn Vân Tương, nói: “Có một sòng bạc, lão ca đang muốn mời đệ thi triển thân thủ một phen.”

“Chỗ nào?” Vân Tương tiện miệng hỏi.

“Mục Mã sơn trang ở Dương Châu!” Nam Cung Hào đáp lạnh tanh.

Vân Tương thầm rung động, vẻ mặt thoáng lộ nét khác lạ. Nam Cung Hào thấy vậy bèn hỏi: “Đệ cũng biết Mục Mã sơn trang sao?”

“Quá đời quen thuộc là đằng khác!” Vân Tương than thầm. Nơi đó khi xưa vốn là Lạc gia trang, bị tam công tử Nam Cung Phóng của Nam Cung gia cường chiếm, xây dựng thành Mục Mã sơn trang, một quần thể gồm trường đua ngựa, sông bạc, tửu lầu và kỹ viện, là ổ tiêu tiền có tiếng ở ngoại thành Dương Châu. Từ khi trở về Giang Nam, Vân Tương vẫn luôn theo dõi Mục Mã sơn trang, cũng như để ý toàn bộ người nhà Nam Cung thế gia. Gã giống như con rắn độc ẩn nấp trong bóng tối, nhẫn nhịn đợi chờ thời cơ, chỉ cần cường địch lộ sơ hở sẽ đánh ra đòn trí mạng. Hiện giờ, Vân Tương đang nhìn thấy cơ hội và hy vọng ấy. Gã cố dẫn cơn kích động trong lòng, tỏ vẻ mù mờ hỏi: “Đó chẳng phải là sản nghiệp của Nam Cung thế gia nhà huynh sao? Sao huynh lại...”

“Nói chính xác hơn, đó là sản nghiệp của lão tam!” Trong mắt Nam Cung Hào lóe lên tia hàn quang buốt lạnh. “Trước mặt đệ, ta cũng không ngại vạch áo cho người xem lưng. Ngẫm lại Nam Cung Hào ta đường đường là trưởng tử đích truyền của Nam Cung thế gia, vậy mà bị đẩy tới nơi xa xôi, cách ly sự vụ gia tộc là Hàng Châu này, cai quản cái sông bạc Hồng Vận còn con ở đây sống qua ngày, toàn bộ đều là do tam đệ máu mủ ruột rà của ta ban cho! Là y đã bày kế sát hại quan sai giá họa cho ta, khiến cha ta tước quyền thừa kế của ta. Y vì muốn mưu đoạt gia nghiệp, bất chấp thủ đoạn, đến cả đại ca ruột thịt như ta cũng không tha. Y đã bất nhân, đừng trách ta bất nghĩa. Sông bạc của ta hiện nay bị trống mất hơn mười vạn lượng bạc, không thể nào giải thích với cha ta, đành phải mạo hiểm đến Mục Mã sơn trang của y lấy tiền đắp vào. Đệ nhất định phải giúp ta, nếu không đại ca sẽ chết chắc!”

Vân Tương do dự đáp: “Nếu chỉ là vì ngân lượng, trong tay đệ vẫn còn chút tích lũy, đại ca có thể lấy trước giải nguy. Tuy không đủ mười vạn lượng, nhưng đệ nghĩ Nam Cung tông chủ cũng không đến nỗi vì mấy vạn lượng bạc mà trách phạt huynh đâu.”

“Ý tốt của đệ đại ca xin nhận, nhưng lần này không hoàn toàn vì ngân lượng.” Nam Cung Hào vội nói: “Ta đã bị thất sủng trước mặt cha, vốn không còn hy vọng đoạt lại quyền thừa kế. Nhưng bây giờ bỗng có một cơ hội xuất hiện, bất luận thế nào ta cũng phải nắm lấy, vì vậy không thể có chút sai sót.”

“Cơ hội gì?” Vân Tương liền hỏi. Nam Cung Hào đột nhiên cười sặc: “Lão tam cả đời thông minh, nhưng ai ngờ lại sơ ý bị cung hình, để cho nữ nhân một đao chém phứt. Đúng là ông trời có mắt, lại cho ta cơ hội lần này. Hiện nay y đã tuyệt hậu, e rằng khó mà giữ được quyền thừa kế. Nếu ta lại có thể đẩy số ngân lượng bị khuyết sang cho Mục Mã sơn trang của y, có lẽ cha ta sẽ phải cân nhắc xem có nên sớm tiến y vào cung hầu hạ hoàng thượng hay không.” Dứt lời, Nam Cung Hào bật cười khoái trá, rất tự đắc vì sự hóm hỉnh của mình.

Vân Tương nghĩ một lát, chần chừ hỏi: “Dù đệ có kiếm được tiền ở Mục Mã sơn trang thì chắc rằng tam công tử vẫn có cách lấp vào khoảng trống chứ?”

“Chuyện này đệ không cần lo,” Nam Cung Hào bèn giải thích: “Mục Mã sơn trang hay sông bạc Hồng Vận của ta đều có tài vụ do cha ta phái tới quản lý sổ sách, vì vậy các con số không ai có quyền sửa đổi. Đệ cứ mặc sức ra tay càn quét, dùng bất cứ thủ đoạn, cách thức gì cũng được. Nếu có thể khiến chuyện làm ăn của Mục Mã sơn trang rơi xuống vực thẳm, không ngóc lên nổi nữa thì chính là giúp được đại ca một chuyện lớn rồi!”

Vân Tương vẫn phân vân: “Đệ không quen Mục Mã sơn trang cho lắm, còn không biết tình hình giới bị ở đó ra sao, e rằng...”

“Đệ yên tâm, ta sẽ giải thích cặn kẽ cho đệ tình hình ở Mục Mã sơn trang, với bản lĩnh của đệ chắc chắn mã đáo thành công!” Nam Cung Hào vội nói. “Bất kể đệ cần tin tình báo hay cần tiền cần người, ta đều sẽ ra sức hỗ trợ. Có điều đệ phải nhớ thật kỹ, chuyện này nhất định không thể lộ phong thanh!”

Vân Tương bèn đáp: “Đệ biết nên làm thế nào, dù có bị người ta bắt tại chỗ cũng quyết không bán đứng đại ca!”

“Có câu nói này của đệ, đại ca hoàn toàn yên tâm rồi,” Nam Cung Hào cười nói. “Đệ lập tức đi bắt tay chuẩn bị, phía Mạc gia ta sẽ nghĩ cách che đậy cho. Ngày khác ta sẽ viết tường tận tình hình của Mục Mã sơn trang cho đệ, mọi chuyện ở đó ta đều nắm rõ như lòng bàn tay, đệ có yêu cầu gì cứ việc nói ra. Có điều khi hành động ta sẽ không nhúng tay vào, càng không thể giữ bất kỳ mối liên hệ nào với đệ, tất cả phải dựa vào bản thân đệ. Lỡ như đệ thất thủ, ta cũng sẽ không thừa nhận chuyện này có liên quan đến ta.”

“Đệ hiểu.” Vân Tương gật đầu tỏ ý thấu hiểu. “VẬY ĐỆ VỀ TRƯỚC CHUẨN BỊ.”

Nam Cung Hào gật đầu, nở nụ cười đầy hàm ý: “Với tài năng của đệ, chắc chắn không bằng lòng ở dưới người khác. Mạc gia đã già rồi, cơ nghiệp của lão cũng nên do những người trẻ tuổi có tài năng hơn kế thừa. Lần này huynh đệ giúp ta, ngày khác nếu có chỗ cần đến đại ca đây, Nam Cung Hào ta sẽ dốc toàn bộ sức lực, quyết không chối từ.”

“Đại ca nói đùa rồi, có thể giúp đại ca là vinh hạnh của đệ. Đệ giờ sẽ lập tức quay về chuẩn bị, quyết không làm đại ca thất vọng.” Vân Tương vội tỏ lòng trung thành. Gã còn chưa biết Mạc gia và Nam Cung Hào rốt cuộc có thâm tình tới đâu, vì vậy không dám có bất cứ biểu hiện khác lạ nào trước lời đề nghị của Nam Cung Hào, chỉ cười cười cho qua.

Nhìn sắc trời đã muộn, Nam Cung Hào cũng không giữ khách thêm. Y tiễn Vân Tương ra khỏi phòng, sau đó đột nhiên vỗ tay, một hắc y nhân lập tức phi thân từ ngoài cửa sổ vào, xuất hiện như một cái bóng. Nam Cung Hào giao một xấp ngân phiếu cho người đó, thấp giọng nói: “Người vừa rồi là mục tiêu của ngươi, lỡ như y thất thủ, ngươi quyết không được để y có cơ hội nói lời nào.”

Hắc y nhân gật đầu hiểu ý, chỉ có người chết mới không thể để lộ bí mật, bất cứ sát thủ nào cũng hiểu đạo lý này.

Nam Cung Hào đưa mắt nhìn hắc y nhân lặng lẽ rời đi, y thở phào một tiếng, thầm đắc chí với kế hoạch một mũi tên trúng hai đích của mình. Nếu kế hoạch thuận lợi, y không chỉ bù lấp được mười vạn lượng bạc bị thiếu, mà còn có thể thừa cơ công kích lão tam, để cha y xem xét lại người thừa kế.

Nếu kế hoạch thất bại, cùng lắm cũng chỉ chết một huynh đệ khác dòng mới kết bái.

Huynh đệ? Nam Cung Hào nhếch mép cười nhạt, trên đời này đến huynh đệ ruột thịt còn tàn sát lẫn nhau, huống hồ chỉ là một huynh đệ vừa kết giao chưa được bao lâu.

Một chiếc xe ngựa chạy lộc cộc theo con đường dài, cách xe ngựa khoảng hơn mười trượng, Ba Triết thoát ẩn thoát hiện như chó săn theo dõi con mồi. Y chưa từng thấy Lăng Đa điện hạ để ý đến nữ nhân nào như vậy nên cũng không dám lơ là. Chiếc xe ngựa cuối cùng đã dừng lại tại một khách điểm không có gì nổi trội. Ba Triết thấy thiếu nữ che mặt họ Thư kia vừa xuống xe ngựa đã lập tức được một công tử trẻ tuổi mặt mày sáng sủa, hàm răng trắng bóng ra đón vào. Nhìn bộ dạng thân thiết của họ, hiển nhiên quan hệ không tầm thường. Ba Triết giống như con chó dữ bảo vệ chủ, lòng đầy sát khí lập tức bám theo, điện hạ tuy không muốn y để lộ thân phận, nhưng cũng không cấm y có hành động gì. Ba Triết đã coi thiếu nữ kia là nữ nhân của điện hạ, ai dám tranh nữ nhân của điện hạ đều phải chết!

Lòng đã quyết, Ba Triết lập tức thoăn thoắt như vượn, leo lên mái hiên của khách điểm, bám theo hai người vào bên trong. Lúc này trời đã tối, bóng đêm yểm trợ khiến y không sợ bị người khác phát hiện hành tung.

Thấy hai người vào một gian phòng trên tầng, Ba Triết trườn xuống theo mái hiên, bám vào thành trên cửa sổ, toan treo người nhìn trộm tình hình bên trong thì đột nhiên cảm thấy sau lưng có một luồng khí lạnh ập tới bất ngờ, chớp mắt đã kề sát, y rùng mình cứng đờ tại chỗ.

“Từ từ quay lại đây.” Phía sau có người gần giọng quát khê. Ba Triết theo lời xoay người lại, bấy giờ mới nhìn rõ sau lưng là một hán tử che mặt thân hình vạm vỡ, đang chòng chọc nhìn y như hổ đói. Trường đao kia im lìm giương lên cách cổ Ba Triết chưa đầy một thước. Y không nắm chắc có thể tránh được hoàn toàn ở cự ly này. Tuy kẻ kia có lợi thế tập kích, nhưng sự mau lẹ và kinh nghiệm của y cũng là thứ Ba Triết bình thường hiếm gặp, tại sao trong một khách điểm nhỏ bé lại có một cao thủ như vậy ẩn mình?

“Người là ai? Mau xưng danh!” Hán tử che mặt nhìn Ba Triết dò xét, thấp giọng quát hỏi. Ba Triết nhớ lại lời căn dặn của điện hạ, không dám bộc lộ thân phận, đành đánh liều sống chết. Ba Triết bỏ qua sự uy hiếp từ trường đao của đối thủ, đột ngột rút đao thuận thế chém vào ngực hán tử che mặt hòng lưỡng bại câu thương, cá chết thì lưới phải bung.

Hán tử che mặt không ngờ Ba Triết lại dũng mãnh như vậy, động tác thoáng chần chừ, ánh đao đã gần kề trước ngực. Y vội né người sang bên tránh, đồng thời vung đao chém xuống. Vì tránh đòn tấn công của đối thủ khiến lưỡi đao của y hơi chệch, chỉ chém sượt qua vai Ba Triết. Ba Triết hừ một tiếng dẫn đau, mau mắn lặn ra sau vài trượng rồi bịt vết thương đào thoát, vết máu chảy khắp đường, thương thế hiển nhiên không nhẹ.

Hán tử che mặt không truy kích, chỉ cúi đầu nhìn ngực mình, vạt áo phía trước rách toạc, trên ngực có một đường rạch nông. Tuy chỉ là vết thương ngoài da, nhưng cũng khiến y kinh hồn tặc lưỡi. Với võ công của y, bình thường rất khó gặp đối thủ đã thương được mình. Y không khỏi thầm hỏi: “Kẻ này là ai lại dũng mãnh như vậy? Đao pháp cũng quyết tuyệt hung hãn, không phải là võ công Trung Nguyên!”

Hán tử che mặt nhìn xa xăm về hướng Ba Triết biến mất, lòng đầy hồ nghi lẫn kinh sợ. Y chậm chậm gỡ mạng che mặt, để lộ khuôn mặt cương nghị thâm trầm của Lận Đông Hải. Y nhìn xung quanh không thấy có gì khác thường, bèn nhẹ nhàng tung mình trở về khách điểm không phát ra bất cứ tiếng động gì như lúc xuất hiện.

Từ lúc y hộ tống Minh Châu quận chúa rời khỏi vương phủ đến nay đã tròn một tháng. Theo kế hoạch, đã đến lúc Lận Đông Hải đưa Minh Châu về Bắc Kinh, nào ngờ đột nhiên vương gia có lệnh, muốn y tiếp tục âm thầm bảo vệ quận chúa, không cần can thiệp vào hành động của nàng, đồng thời thường xuyên bẩm báo lại hành tung của quận chúa cho vương gia. Lận Đông Hải vắt óc suy nghĩ, không sao hiểu được mệnh lệnh này, nhưng cũng không dám trái lời, đành tiếp tục công việc khổ sai. Lận Đông Hải đã sắp xếp mấy thị vệ ở xa tránh để Thư Á Nam và quận chúa phát hiện có người theo dõi, còn đích thân y sẽ ẩn nấp bảo vệ họ. Vốn chỉ lo quận chúa thoát

khỏi tầm mắt mình, không ngờ đêm nay lại có cao thủ như vậy muốn gây bất lợi cho quận chúa, không những thế còn lọt qua tai mắt thị vệ xung quanh khiến y bắt buộc phải đích thân xuất thủ.

Trận đấu trên mái hiên đã kinh động thị vệ giám sát ngoài khách điểm, mấy thị vệ vội chạy vào phòng Lận Đông Hải, thấy ngực y bị thương thì thất kinh, thi nhau thỉnh tội, đồng thời giúp y đắp thuốc thay áo. Lận Đông Hải hiểu rõ với võ công của mấy thị vệ này cũng không thể chặn được kẻ vừa rồi, nên không trách tội họ, chỉ căn dặn lại: “Mật báo cho vương gia về hành tung của quận chúa, mọi người tập trung tinh thần, không thể có bất cứ sai sót nào nữa.”

Động tĩnh trên mái hiên cũng không lọt khỏi tai Thư Á Nam ở trong phòng. Khi xưa nàng từng một mình áp tiêu, Minh Châu quận chúa đương nhiên không thể so bì với nàng những kinh nghiệm giang hồ này. Thư Á Nam nghe thấy phòng bên cạnh có tiếng động, bèn ra hiệu với Minh Châu. Minh Châu lập tức cảnh giác, vội thổi tắt đèn, nấp vào mép cửa nhìn hé ra bên ngoài, vừa đúng lúc thấy một tên thị vệ đi ra từ phòng bên cạnh. Minh Châu nhận ra là thị vệ vương phủ, bèn khẽ nói với Thư Á Nam: “Là Lận Đông Hải!”

Thư Á Nam vốn tưởng Lận Đông Hải đã bị nàng cắt đuôi, ai ngờ y lại im hơi lặng tiếng nấp trong tối theo dõi họ. Nếu như ngày trước, Thư Á Nam còn vui khi có Lận Đông Hải âm thầm bảo vệ Minh Châu, có điều kiện giờ họ vừa vét được một món tiền lớn từ sông bạc, dĩ nhiên nhìn đâu cũng là địch. Thư Á Nam không nghĩ ngợi nhiều liền nói với Minh Châu: “Chúng ta nhân lúc đang loạn rời khỏi đây thôi.”

Minh Châu không có ý kiến, hai người lập tức thu dọn hành trang, nhảy từ cửa sổ ra khỏi khách điểm, nhân lúc đêm tối chạy trốn. Đến khi thị vệ phát hiện trong phòng không bóng người, họ đã đi được một lúc lâu. Mấy thị vệ vội xin chịu tội trước mặt Lận Đông Hải, song y thản nhiên như không, nói: “Không sao, quận chúa không thoát khỏi tầm mắt chúng ta đâu.” Từ bài học lần trước, Lận Đông Hải đã bỏ Thiên Lý Hương vào y phục của quận

chúa, sau đó huấn luyện một con chó săn tinh nhạy, cho dù quận chúa có chạy cả trăm dặm cũng không thể thoát được khứu giác của chó săn.

Trong tửu lầu yên ắng trang nhã ở ven bờ Tây Hồ, Vân Tương bày sẵn một bàn tiệc rượu mừng công cho tất cả những người tham gia hành động lần này, đồng thời chia phần thu hoạch cho từng người. Tuy tiền chia đến tay mỗi người chẳng còn bao nhiêu, nhưng ai nấy vẫn vui mừng hân hoan. Minh Châu hồ hởi nói: “Vân đại ca, sau này nếu còn có hành động phải nhớ tìm chúng ta hợp tác đấy!”

Vân Tương mỉm cười không đáp, hành động ở Mục Mã sơn trang không giống như ở sông bạc Hồng Vận, gã không muốn Minh Châu và Thư Á Nam bị kéo vào nguy hiểm, vì vậy không định nói cho họ biết. Chẳng ngờ Kim Bưu lại cướp lời: “Chúng ta vừa hay có một kế hoạch, không biết hai người có hứng thú hay không?”

“Kế hoạch gì?” Minh Châu vội hỏi. Kim Bưu không để Vân Tương kịp ngăn cản đã mau miện nói: “Đi Mục Mã sơn trang khoảng một mẻ.”

“Hay lắm!” Minh Châu lập tức hoan hô. Nàng từng nghe nói đến Mục Mã sơn trang, nơi đó cả danh tiếng và địa vị đều hơn đứt sông bạc Hồng Vận. Kỳ thực với xuất thân quận chúa, tiền bạc với nàng chỉ là một con số trừu tượng, có điều dùng trí tuệ kiếm được tiền trong một sông bạc giới bị cần mật lại làm nàng hết sức hứng thú. Minh Châu giống như một đứa trẻ tìm được trò chơi mới, dĩ nhiên muốn tiếp tục chơi.

Vân Tương lại không muốn nàng đi mạo hiểm, vội nói: “Hành động lần này nguy hiểm cực lớn, cho nên ta không muốn liên lụy hai người.”

“Ta không sợ! Vân đại ca thông minh tuyệt đỉnh, kế hoạch của huynh chắc chắn hoàn hảo vô khuyết!” Minh Châu bèn đáp. Nàng đã sùng bái Vân Tương đến sát đất, nào còn sợ nguy hiểm gì?

Vân Tương thầm biết mình không khuyên được Minh Châu, đành nhìn sang Thư Á Nam, mong nàng nói lời can ngăn. Chẳng ngờ Thư Á Nam lại nói: “Hành động lần này, ta muốn tham gia.”

Vân Tương thoáng ngạc nhiên. Gã phát hiện ánh mắt Thư Á Nam có gì đó rất khác lạ, nhưng không biết là gì. Gã trầm ngâm một lát rồi ôn tồn nói: “Mục Mã sơn trang không giống như sông bạc Hồng Vận, ở đó giới bị nghiêm ngặt, thêm nữa tam công tử Nam Cung gia lại thông minh tàn nhẫn, một khi chúng ta thất thủ, e rằng cả nhóm đều gặp nguy hiểm. Vì vậy ta không hy vọng hai người tham gia.”

Kha Mộng Lan cuối cùng đã có cơ hội thị uy với tình địch, nàng nửa cười nửa không, nói: “Hành động lần này Vân đại ca không muốn người ngoài tham gia, Thư cô nương xin lượng thứ.”

Thư Á Nam không để tâm đến Kha Mộng Lan, chỉ nhìn thẳng vào mắt Vân Tương, lạnh lùng nói: “Hành động lần này người chỉ có hai sự lựa chọn, hoặc để ta tham gia, hoặc là hủy bỏ, ngoài ra không còn đường khác.”

Vân Tương cau mày hỏi: “Thư cô nương đang uy hiếp ta?”

“Người muốn hiểu như vậy cũng được.” Thư Á Nam đáp lạnh tanh. “Hành động lần này chúng ta nếu không thể là bạn, thì chỉ có thể là thù.”

Kha Mộng Lan đập bàn quát: “Cô nương thật không biết liêm sỉ, mặt dày đeo bám Vân đại ca không biết có dã tâm gì?”

Thư Á Nam bỏ mặc lời nói móc của Kha Mộng Lan, nàng nhìn Vân Tương, nói: “Là bạn hay là địch, xin công tử cho Á Nam một đáp án.”

Vân Tương thầm hiểu nếu Thư Á Nam muốn phá rối bên trong, thậm chí có thể mật báo với Nam Cung Phóng, vậy thì kế hoạch của gã coi như đổ bể. Gã đã đợi cơ hội này rất lâu, không muốn từ bỏ ở đây, cân nhắc một lúc đành nói: “Cô nương muốn tham gia bắt buộc phải đồng ý với ta một điều kiện. Tất cả hành động phải theo kế hoạch của ta, không được tự tiện hành sự.”

Thư Á Nam lập tức gật đầu nói: “Không vấn đề gì, chúng ta đập tay thề!”

“Hay quá!” Minh Châu thấy Vân Tương cuối cùng đã đồng ý, nàng như hất được tảng đá đè nặng trong lòng, vui mừng hơn hờ luôn miệng hoan hô. Kha Mộng Lan tức đến tái mặt nhưng lại không thể phát tác, đành bực bội

trộn mắt với Kim Bưu, trách y tiết lộ kế hoạch để người khác uy hiếp Vân Tương. Kim Bưu tỏ vẻ vô tội, y vốn đang lo Mục Mã sơn trang canh phòng cẩn mật, muốn Vân Tương từ bỏ kế hoạch điên rồ vào hang nhổ nanh hổ này, vì vậy cố ý nói hành động cho Thư Á Nam, hy vọng nàng giúp đỡ khuyên can Vân Tương. Ai ngờ Thư Á Nam chẳng những không khuyên mà còn muốn tham gia, kết quả tạo thành tình thế leo lên lưng hổ khó xuống. Y chỉ biết nhún vai xòe tay tỏ ý xin lỗi Kha Mộng Lan.

Đại kế đã định, Vân Tương nâng ly rượu đứng dậy nói: “Chúng ta cùng nâng ly, chúc hành động lần này thành công thuận lợi!”

Năm người nhất tề nâng ly, mỗi người vì mục đích riêng nhưng cùng liên kết tuyên chiến với Mục Mã sơn trang!

Mục Mã sơn trang ở ngoại thành Dương Châu sớm đã xóa sạch mọi vết tích của Lạc gia trang. Tuy nằm cách xa nội thành nhưng ngày ngày huyền ảo, đêm đêm ca múa, phồn hoa náo nhiệt không hề thua kém con phố ăn chơi nổi tiếng bậc nhất trong thành Dương Châu. Nơi đây tập trung trường đua ngựa, sòng bạc, tửu quán, kỹ viện, khách điểm, là một sản nghiệp khổng lồ do Nam Cung thế gia hợp tác cùng Đường Môn Tứ Xuyên xây dựng nên, cũng là nơi tiêu khiển để họ tiếp đãi các lộ nhân vật trong giới hắc bạch đạo.

Hoàng hôn buông xuống, Nam Cung Phóng bắt đầu buổi tuần tra trong lãnh địa của mình như thường ngày. Tuy Mục Mã sơn trang là sản nghiệp hợp tác cùng Đường Môn, nhưng Nam Cung thế gia chiếm tới bảy phần vốn, người quản lý thật sự chính là Nam Cung Phóng. Từ khi y bị thương, phụ thân vì muốn y yên tâm tĩnh dưỡng, đã cho phép y tạm thời không cần hỏi đến sự vụ trong gia tộc. Chuyện này vốn xuất phát từ lòng quan tâm của phụ thân y, nhưng trong mắt Nam Cung Phóng, đây chính là dấu hiệu cho thấy địa vị của y trong lòng phụ thân đã suy giảm. Nam Cung Phóng có một khát khao mãnh liệt với quyền lực từ lúc lọt lòng, y quyết không cam tâm trở thành phế nhân, bởi vậy lại càng xem trọng và chú tâm đến cơ nghiệp Mục Mã sơn trang do chính tay mình gây dựng. Dưới bàn tay vun vén tận tâm của Nam Cung Phóng, chuyện làm ăn của Mục Mã sơn trang cũng ngày càng hưng thịnh, tiền vào như nước.

Tiểu nhị vô tình gặp Nam Cung Phóng trên đường đều thỉnh an y mà lòng nơm nớp. Từ lúc bị thương, Nam Cung Phóng trở nên nhạy cảm đa nghi, hỷ nộ thất thường. Thấy đám tiểu nhị chụm đầu ghé tai, y liền nghi chúng đang bàn tán mình, thậm chí một câu đùa vô ý của người khác cũng khiến Nam Cung Phóng cho rằng kẻ đó nhạo báng y, vì chuyện này mà không ít tiểu nhị đã phải chịu đòn oan, tất cả mọi người đứng trước mặt Nam Cung Phóng đều hết sức dè dặt thận trọng. Tin y trở thành phế nhân sớm đã bị đồn đãi ra khỏi phạm vi gia tộc, Nam Cung Phóng bắt buộc phải dùng tới những thủ đoạn tàn khốc để bảo vệ sự tôn nghiêm cuối cùng của mình.

Hằng còn sớm, sông bạc vẫn chưa chính thức mở cửa, thế nhưng đã có không ít khách khứa lục tục đến chơi. Nam Cung Phóng rảo bước đi tuần trong đại sảnh như mọi ngày, đồng thời gật đầu chào hỏi với những khách quen. Người có thể đến Mục Mã sơn trang chơi nếu không phải công tử hào môn thì cũng là hào kiệt giang hồ có gia thế. Nam Cung Phóng không dám lơ là chậm trễ với những con dê béo mang đến tiền tài và địa vị cho y.

Một thư sinh trẻ tuổi ăn bận giản dị, cử chỉ ung dung khiến Nam Cung Phóng chú ý. Thấy gã nhìn ngó khắp nơi, bộ dạng hiếu kỳ là biết lần đầu tiên đến đây. Thế nhưng Nam Cung Phóng lại có cảm giác rất quen thuộc, hồ nghi dò xét thư sinh hồi lâu, mãi vẫn không nhớ ra gặp ở đâu. Nhìn bộ dạng thư sinh cũng xấp xỉ tuổi y, nhưng vầng trán lại có nét phong trần từng trải không thấy ở người thường, bởi vậy nom gã có vẻ chín chắn thông tuệ hơn những kẻ cùng tuổi. Nam Cung Phóng chú ý đến kẻ đi cùng thư sinh là khách quen của sông bạc, bèn bước tới chào hỏi: “Văn công tử, hôm nay đưa bằng hữu tới chơi à?”

Văn công tử điệu bộ hơi lôi thôi, là con cháu nhà quyền quý nhưng gia đạo lụn bại, vẫn phải dựa vào việc lôi kéo khách cho sông bạc để kiếm thưởng qua ngày, bởi vậy Nam Cung Phóng thường không xem trọng. Hôm nay lại thấy Nam Cung Phóng đích thân qua chào hỏi, Văn công tử nhất thời được chiếu cố mà thất kinh, hoang mang đáp: “Tam công tử đến thật đúng

lúc, để ta giới thiệu nhé, vị này là Vân công tử đến từ kinh thành, còn đây là đại lão bản của Mục Mã sơn trang, tam công tử của Nam Cung thế gia.”

Vân công tử nghe vậy thoáng kinh ngạc, vội ôm quyền nói: “Ngưỡng mộ đại danh tam công tử từ lâu, hôm nay được gặp, quả nhiên khôi ngô tuấn tú, khí thế phi phàm.”

Nam Cung Phóng đã quá quen với những câu khen ngợi kiểu này, lạnh lùng nhìn gã, hỏi: “Vân công tử là người đọc sách à? Sao lại rảnh rỗi đến chỗ nhỏ bé này của ta chơi?”

“Nơi này của tam công tử không hoan nghênh kẻ đọc sách sao?” Vân công tử cười hì hì hỏi ngược lại, đột nhiên ghé vào tai Nam Cung Phóng thì thào: “Ta ăn bận như vậy để đối phó với cha mẹ, so với đọc sách thì ta thích ăn chơi nhảy múa hơn.”

“Vân công tử nói đùa rồi, ai mà không thích ăn chơi nhảy múa chứ?” Nam Cung Phóng mỉm cười hiểu ý, “Các người cứ mặc sức chơi, ta sẽ bảo tiểu nhị tặng hai phỉnh qua đây, coi như quà gặp mặt.” Dứt lời, y bèn chấp tay cáo từ, tiếp tục đi tuần. Nam Cung Phóng đã xem Vân công tử cùng một giuộc với Văn công tử, bởi vậy cũng không muốn nán lại thêm. Có điều cảm giác quen thuộc lạ lẫm kia vẫn không sao biến mất. Nam Cung Phóng bèn gọi một ám đẳng của sông bạc tới, nhỏ giọng dặn dò: “Kêu các huynh đệ chú ý tên Vân công tử mới đến một chút, nhất cử nhất động của y phải báo lại với ta.”

Ám đẳng nhận lệnh rời đi, Nam Cung Phóng bất giác thầm hỏi lòng: “Có phải ta càng ngày càng đa nghi không? Nhìn ai cũng không thuận mắt.”

Nam Cung Phóng vừa rời khỏi, Vân Tương cũng thở phào nhẹ nhõm. Hôm nay lần đầu đến Mục Mã sơn trang, gã không ngờ lại gặp ngay Nam Cung Phóng, kẻ mình ngày đêm ghi hận. Mấy năm không gặp, dường như Nam Cung Phóng đã bớt vẻ nho nhã, thêm phần âm trầm và lạnh lùng, khiến người khác không khỏi rùng mình. Mỗi đến khi Nam Cung Phóng rời khỏi, cảm giác khó chịu ấy mới dần biến mất.

“Vân công tử đúng là may mắn, lại được tam công tử biệt đãi, lần đầu tiên gặp đã sai tiểu nhị tặng phỉnh rồi.” Văn công tử ở bên đang nói thao

thao bất tuyệt. Y là cầu dẫn lối mà Vân Tương cố ý kết giao, có người như y đưa đường giới thiệu, mọi chuyện sẽ tự nhiên hơn nhiều, không đến nỗi bị người khác chú ý. Ai ngờ càng sợ chú ý, lại càng bị Nam Cung Phóng để mắt tới, điều này quả thực nằm ngoài dự liệu của Vân Tương. Gã từng nghĩ tới việc giả trang xuất hiện, nhưng lại lo bất cứ lớp ngụy trang nào cũng có thể để lại sơ hở, bởi vậy bèn quyết định cứ để mặt thật. Tạ ơn trời đất, cuộc sống lao ngục mấy năm đã khiến bộ dạng và khí chất của gã thay đổi quá nhiều. Vừa rồi Vân Tương đối diện trực tiếp với Nam Cung Phóng nhưng y hoàn toàn không nhận ra tên thư sinh đứng trước mặt này chính là Lạc tú tài đen đui năm nào.

Tuy Nam Cung Hào đã cho Vân Tương biết tất cả tình hình của Mục Mã sơn trang, nhưng gã vẫn muốn đến thám thính trực tiếp. Nhìn quanh đại sảnh sòng bạc được bày biện rực rỡ tráng lệ, gã như lại trông thấy bóng dáng của Lạc gia trang, lòng nhủ thầm: “Lạc gia trang, cuối cùng ta đã trở về đây! Ta nhất định sẽ lấy lại tổ nghiệp của Lạc gia!”

Một thị nữ bưng khay đến trước mặt Vân Tương, nói rành rọt: “Vân công tử, đây là phỉnh lão bản chúng ta tặng công tử, xin công tử thu nhận!”

“Đa tạ! Đa tạ!” Văn công tử không đợi Vân Tương đồng ý đã cướp lấy hai phỉnh, sau đó tấm tắc khen: “Tam công tử quả là hào phóng, một lần cho mà tận hai mươi lượng bạc, Vân huynh đúng là rất có thể diện!”

Hai mươi lượng bạc đủ cho hộ bình dân chi dùng trong một năm, Nam Cung Phóng quả thực hào phóng. Có điều phỉnh này là tặng phẩm được đặc chế cho sòng bạc, chỉ có thể thua trên sỏi bạc mà không thể đổi thành ngân lượng. Vân Tương không khỏi thầm khen đầu óc của Nam Cung Phóng khi phát minh ra tặng phẩm này, khiến những kẻ không có máu cờ bạc cũng phải chơi vài ván, mà chỉ cần chơi vài ván thì khó tránh bị chìm đắm trong cuộc đỏ đen, trở thành con dê béo không ngừng dâng hiến máu thịt cho sòng bạc.

Vân Tương thấy Văn công tử không nỡ giao phỉnh cho mình, bèn cười nói: “Nếu Văn huynh đã ngứa ngáy tay chân rồi thì cứ cầm chơi trước đi, ta dạo quanh một vòng, Văn huynh không cần đợi ta.”

Văn công tử nghe được lời này lập tức mặt mày hớn hờ, cầm phỉnh nhập cuộc. Sòng bạc cũng đã bắt đầu lục tục mở cược, đại sảnh vang lên âm thanh lách cách của bài cừ, súc sắc... Vân Tương thông thả bước quanh, tò mò nhìn tứ phía, thấy bàn chơi bài cừ náo nhiệt nhất bèn qua đó xem thử. Phát hiện bài cừ ở đây cứ mười ván lại thay bộ mới, muốn ghi nhớ bài để thắng bạc là điều không thể, xem ra Nam Cung Phóng đã không tiếc vốn liếng để phòng gian lận.

Cuối cùng, Vân Tương bước tới một dãy bàn chơi đồ súc sắc, thấy hồ lì lắc súc sắc đều là thiếu nữ trẻ tuổi, người nào người nấy rất ưa nhìn. Gã chọn một nữ hồ lì nom bộ non nớt nhất, ngồi xuống trước mặt nàng rồi rút ra ngân phiếu trăm lượng bạc, tiểu nhị lập tức giúp gã đổi thành mười phỉnh mười lượng bạc.

Súc sắc có rất nhiều cách chơi, bàn này sử dụng hai viên súc sắc đựng trong cốc, hồ lì sẽ lắc súc sắc, sau đó để khách đặt cược. Có thể đặt lớn nhỏ, hoặc đặt điểm, tùy từng tình huống sẽ có tỷ lệ đền tiền khác nhau. Hồ lì là một thiếu nữ chừng mười bảy mười tám tuổi, khuôn mặt tròn trĩnh đáng yêu như một trái táo. Thấy Vân Tương ngồi xuống, nàng bèn đẩy cốc súc sắc đến trước mặt gã: “Công tử có cần kiểm tra không?”

Đây là quy định của sòng bạc, trước khi mở cược phải để khách kiểm tra vật dụng, khách xác nhận xong mới có thể bắt đầu. Lúc này hăng còn sớm, bàn Vân Tương ngồi không có khách chơi khác, gã cũng không khách sáo nhắc cốc và súc sắc lên nhìn ngang nhìn dọc, sau đó trả lại cho thiếu nữ nói: “Không vấn đề gì, có thể bắt đầu rồi.”

Thiếu nữ bắt đầu lắc cốc súc sắc, sau đó đặt úp lên bàn, ra hiệu với Vân Tương: “Mời công tử đặt cược.”

Vân Tương đặt một phỉnh vào vị trí lục, súc sắc mở ra lại là cừ, gã buồn bực lắc đầu, ra hiệu cho thiếu nữ tiếp tục. Khi cốc súc sắc dừng lại, gã liền đặt lần lượt hai phỉnh vào cửa tam và thập, ai ngờ vẫn tiếp tục ra cừ. Thiếu nữ thấy vậy tốt bụng nhắc gã: “Công tử, đặt điểm tuy là có thể một ăn mười, nhưng cơ hội đặt trúng cực nhỏ. Công tử có thể lựa chọn đặt lớn nhỏ, như vậy cơ hội trúng sẽ nhiều hơn.”

“Đa tạ cô nương chỉ điểm.” Vân Tương mỉm cười đặt hai phỉnh vào vị trí cửa đại. Lần này quả nhiên may mắn, một ván đã trúng. Gã lập tức thưởng một phỉnh cho thiếu nữ: “Cô nương đem lại may mắn cho ta, tất nhiên phải thưởng cho cô nương!”

“Đa tạ công tử!” Thiếu nữ vui mừng liền khom người cảm tạ, tuy hồ lì thường được khách thưởng, nhưng khách một lần thưởng đến mười lượng đúng là hiếm gặp. Nàng nhận lấy phỉnh, tiếp đó lại càng ân cần với Vân Tương.

Hai người vừa chơi vừa nói chuyện, dần dần thành quen. Đáng tiếc vận may không đứng về phía Vân Tương, gã chơi một lúc đã thua sạch số phỉnh một trăm lượng. Thiếu nữ có phần ngại ngùng nói với gã: “Vận may của công tử hôm nay dường như không tốt lắm, có thể để hôm khác đến gỡ lại.”

Vân Tương thấy thích nữ hồ lì biết nghĩ cho khách này, bèn lấp lửng trêu chọc nàng: “VẬY được, hôm khác ta lại tới. Không biết nên xưng hô với cô nương thế nào? Lần sau tới ta lại tìm cô nương.”

Thiếu nữ hơi đỏ mặt, thẽ thọt đáp: “Công tử gọi ta là Tiểu Thiển được rồi.”

“Tiểu Thiển, một cái tên thật đẹp.” Vân Tương gật đầu cười, dường như nhớ ra điều gì vội nói: “Đúng rồi, không biết Tiểu Thiển cô nương có thể tặng hai con súc sắc ấy cho ta làm kỷ niệm hay không?”

Thiếu nữ khó xử đáp: “Chuyện này là trái quy tắc, lão bản mà biết sẽ trách phạt.”

Vân Tương lắc đầu đầy vẻ tiếc nuối: “Ta vốn định lấy con súc sắc ấy làm kỷ niệm lần đầu gặp mặt của chúng ta, nếu cô nương thấy khó xử thì thôi vậy.”

Thiếu nữ đỏ mặt bất giác nhìn sang tiểu nhị đổi phỉnh ở bên, tiểu nhị đó cũng nhận không ít thưởng của Vân Tương, bèn giả như không thấy. Thiếu nữ vội lên đưa hai con súc sắc cho Vân Tương, nhỏ giọng nói: “Công tử hãy cất kỹ, không được để quản sự trông thấy đâu.”

Vân Tương giấu súc sắc đi, đứng dậy rời khỏi bàn. Qua Nam Cung Hào, gã được biết sòng bạc của Mục Mã sơn trang vô cùng sạch sẽ, thông thường sẽ không gian lận. Xét cho cùng với một sòng bạc xa xỉ, có quy mô như Mục Mã sơn trang, danh dự còn quý hơn tiền bạc. Vân Tương đã chứng thực được điểm này qua cuộc chơi vừa rồi. Vì vậy súc sắc này cũng không thể giả, có điều gã vẫn cần nó vì một mục đích khác.

Ra khỏi sòng bạc, Vân Tương lại vòng sang những nơi khác trong sơn trang để xem xét. Mục Mã sơn trang nằm trên mảnh đất vô cùng rộng lớn, sòng bạc chỉ là phần nhỏ trong ấy, phía sau còn có trường đua ngựa, khu chơi gà, cùng sân đấu chó và đấu trường mỹ nữ giác đấu du nhập từ Ba Thục. Riêng về đánh bạc đã bao gồm tất cả các trò chơi thường thấy, thậm chí còn những cách chơi mới lạ không tìm thấy ở nơi khác, đầy đủ phong phú vượt quá tưởng tượng của Vân Tương.

Có điều nhiều môn nhiều trò thì lại càng nhiều lỗ hổng, Vân Tương tin tưởng điểm này. Gã đã không còn thỏa mãn với con số mười vạn lượng bạc cần kiếm ở Mục Mã sơn trang nhằm lấy được lòng tin của Nam Cung Hào. Gã muốn đánh vào Mục Mã sơn trang một đòn trí mạng, khiến nó không thể gượng dậy từ đây.

Vân Tương trở về gian nhà khang trang thuê tạm ở thành Dương Châu, thấy Kim Bưu đang nóng ruột chờ đợi. Gã kể qua chuyện đi vừa rồi, đồng thời viết một tờ giấy đưa cho Kim Bưu: “Huynh mau chóng mua những thứ này, hành động lần này có thể sẽ dùng tới.”

Kim Bưu nhìn qua tờ giấy, trên giấy liệt kê nào là gân bò, thủy ngân, mỡ lợn... những thứ rất không liên quan đến nhau, thậm chí còn có đơn thuốc gồm các loại hiếm gặp, y không khỏi tò mò hỏi: “Huynh bệnh rồi à? Tại sao lại đi mua thuốc?”

Vân Tương cười nói: “Hai ba câu không thể nói rõ được, huynh cứ đi mua theo đơn này, đến lúc ấy sẽ biết.”

“Con mẹ người chứ, cứ thích chơi trò úp mở với ta.” Kim Bưu bất mãn lâu lâu rồi vẫn theo lời đi mua, không bao lâu sau đã mang về những thứ Vân Tương cần.

Từ đó về sau, cứ buổi tối Vân Tương lại nhốt mình trong phòng, ban ngày thì tới Mục Mã sơn trang vui chơi tùy ý, giống như mấy tên công tử ăn chơi, gia đạo lụn bại, mặc sức phung phí của cải tổ tiên để lại. Mãi đến mười ngày sau, gã mới nói với Kim Bưu: “Huynh đi thông báo cho nhóm Thư cô nương, tối nay chính thức hành động theo kế hoạch.”

Để bảo đảm an toàn, ba người Thư Á Nam không ở cùng Vân Tương và Kim Bưu, mọi liên lạc giữa họ đều do Kim Bưu phụ trách. Kim Bưu nghe lệnh rời khỏi, Vân Tương ngẩng đầu lên nhìn vào hư không, lặng lẽ khẩn cầu trời xanh: “Ông trời nếu có mắt hãy giúp Vân Tương con dùng trí tuệ của mình lấy lại công bằng đã mất!”

Khẩn cầu xong, Vân Tương tràn đầy tự tin bước ra ngoài cửa, huýt sáo vang về phía cuối phố, một chiếc xe ngựa nghe tiếng chạy tới trước mặt gã, phu xe cười giả lả hỏi: “Công tử muốn đi đâu?”

Vân Tương bước lên xe, lạnh lùng rít qua kẽ răng mấy chữ: “Mục Mã sơn trang!”

Giao phong

Qua giờ Ngọ, sông bạc của Mục Mã sơn trang bắt đầu mở cửa. Nam Cung Phóng dùng xong bữa trưa cũng bắt đầu cuộc tuần tra như mọi ngày. Lúc này đã có khách bạc lục tục đến chơi, y lại gặp thư sinh đến cùng Văn công tử. Nam Cung Phóng không còn bận tâm đến gã, ám đẳng sông bạc từng canh chừng tên thư sinh này mấy ngày trời theo lệnh của y, nhưng không phát hiện ra điều gì khác lạ, mấy ngày nay gã đã thua mất mấy nghìn lượng bạc, hết như bất cứ tên con cháu thế gia trầm luân trong chốn đỏ đen nào khác. Nam Cung Phóng cũng không thể hao tốn công sức tiếp tục theo dõi, nên đến ngày thứ bảy, y hủy bỏ lệnh canh chừng với thư sinh.

Hiện giờ vừa qua mùa thu hoạch, các địa chủ hương thân lân cận thành Dương Châu đang lúc rỗi tiền nhàn hạ, thương gia các nơi cũng nhân lúc này đến cảng thông thương ở Dương Châu làm ăn, bởi vậy có thể nói đây là mùa đắt khách nhất của sông bạc, khách khứa nườm nượp kéo đến, đủ giọng trời nam đất bắc, đẩy chuyện làm ăn của Mục Mã sơn trang lên cao trào nhất trong năm.

Càng vào lúc này, Nam Cung Phóng càng không dám lơ là. Sau khi cẩn thận tuần tra một loạt các bàn chơi, y lại dạo dò các quán sù vài câu, sau đó mới tiếp tục tuần tra sang những nơi khác ở Mục Mã sơn trang.

Một bên sông bạc, Vân Tương thông thả bước tới quây bàn chơi súc sắc, từ xa đã thấy nữ hồ li Tiểu Thiển mỉm cười chào mình. Gã bèn đến ngồi xuống trước bàn của thiếu nữ, Tiểu Thiển lập tức cười nói: “Công tử vẫn giống như mọi hôm, lại đổi một trăm lượng phình chẳng?”

“Không sai!” Vân Tương móc tờ ngân phiếu trao tới, tiểu nhị lập tức đổi thành phình cho gã. Tiểu Thiển lúc này cũng đẩy cốc súc sắc tới trước mặt gã, ra hiệu: “Mời công tử kiểm tra.”

Vân Tương cầm lấy hai con súc sắc đưa lên gần miệng thổi phù một hơi, sau đó ném lại vào cốc, cười đáp: “Mong là tiên khí của ta hôm nay có thể đem vận may tới.”

“Ta cũng chúc công tử may mắn.” Tiểu Thiển cười nói rồi thu lại cốc súc sắc, bắt đầu lắc. Đáng tiếc vận may dường như chưa tới, ván đầu tiên gã đã thua. Vân Tương tiếc nuối nói: “Xem ra ta phải chuyển bàn đối vận.”

Tiểu Thiển mỉm cười tỏ ý thấu hiểu, cũng không giữ gã lại. Vân Tương xoay sang bàn khác tiếp tục chơi, lúc này vẫn còn sớm, khách hãy còn thưa thớt, quầy đồ súc sắc còn nhiều bàn chưa mở, Vân Tương đối từng bàn một, chẳng bao lâu đã đối tới bốn, năm bàn, kết quả vẫn thua sạch sẽ. Có điều dường như gã chưa nỡ bỏ đi, bèn đứng sau người khác nhìn họ chơi.

Chẳng bao lâu sau khách khứa lũ lượt kéo tới, sòng bạc dần trở nên huyên náo. Mấy người Kim Bưu và Thư Á Nam lẫn trong đám đông khách bạc, vờ như không quen biết lục tục bước vào, hoàn toàn không gây sự chú ý. Họ đã lần lượt thử đến sòng bạc chơi vài lần nên không còn xa lạ với tình hình ở đây. Chỉ là lúc trước họ chơi tùy tiện, hiện tại mới chính thức hành động.

Theo ám hiệu của Vân Tương, Kim Bưu tới ngồi ở bàn lắc súc sắc của Tiểu Thiển, tiếp theo Kha Mộng Lan ngồi xuống một bàn khác, Minh Châu giả nam trang cùng Thư Á Nam che mặt sắm vai đôi phu thê trẻ, ngồi cách xa hai người kia. Bàn hai người Thư Á Nam ngồi vừa hay cũng chính là bàn Vân Tương ban nãy vừa chơi.

Khách bạc đã bắt đầu đông đúc, tiếng hò reo huyên náo nhộn nhịp. Vân Tương quan sát thêm một lát, thấy tất cả đều tiến hành thuận lợi theo kế hoạch, mới một mình lặng lẽ rời khỏi sòng bạc. Vân Tương đã chỉ điểm tất cả ám đảng trong sòng bạc cho đám Kim Bưu, mọi người sẽ tự có phòng bị. Kỳ thực dù sòng bạc phát hiện có người giở trò cũng không thể nào liên

tưởng đến đám người Kim Bưu và Thư Á Nam, càng không túm được sơ hở nào của họ, vì vậy Vân Tương không quá lo lắng sự an toàn của đồng bọn.

Phía sau Mục Mã sơn trang chính là trường đua ngựa, tổ chức cá cược không theo định kỳ. Thông thường một cuộc đua sẽ có mười hai con ngựa đua, ngoại trừ ngựa của Mục Mã sơn trang, những người khác đều có thể đem ngựa nuôi nhà mình đi thi đấu. Mọi người sẽ căn cứ vào tình hình ngựa đua tìm hiểu được trước cuộc đua mà đặt cược. Vì người đặt cược nhiều, tiền đặt cược thu một trận ít thì mấy vạn, nhiều lên đến mấy mươi vạn. Đây là trò chơi nổi tiếng nhất ở Mục Mã sơn trang, cũng chính là trò chơi có số tiền cược và lợi nhuận cao nhất.

Lúc này vừa hay có một trận sắp bắt đầu, tiểu nhị ở trường đua đang hô hào mọi người đặt cược. Vân Tương lấy mười lượng bạc tùy tiện đặt một con, sau đó cùng mọi người đi vào trường đua. Trường đua ngựa thời điểm này đã ngập người, vô cùng huyên náo, ai cũng đang hồ hởi nói về chiến tích con ngựa của mình. Trường đua ngăn cách đường chạy của ngựa và người xem bằng một hàng rào cao nửa người, những khách đặt cược lớn có thể đứng xem ở bên hàng rào với cự ly gần.

Cuối cùng đã tới thời khắc bắt đầu cuộc đua, sau tiếng phát lệnh của quản sự, mười hai con ngựa lập tức phi hết tốc lực, tiếng vó ngựa dồn dập như trống trận, đám đông lập tức bị hút theo, hò hét rất cổ gọi tên ngựa. Đến hồi cam go kích thích nhất, không khí trong trường đua đã lên đến cao trào.

Vân Tương đưa mắt dõi theo con ngựa mình đã đặt, cũng thầm cổ vũ cho nó, tiếng tim đập thành thịch theo âm thanh dồn dập của làn vó ngựa đang phi, cảm giác kích thích này quả thực hiếm có. Vân Tương không khỏi than thầm: “Chẳng trách nhiều người đam mê đua ngựa như vậy, dù tán gia bại sản cũng không tiếc, thì ra kiểu thi đấu kịch tính thế này quả thực có một sức cuốn hút khiến người ta mê đắm.”

Rất không may, con ngựa Vân Tương đặt cược lại thua, có điều gã nhanh chóng gạt cảm giác tiếc nuối sang một bên, bắt đầu quan sát tỉ mỉ và suy nghĩ về lỗ hổng trong trò đua ngựa. Đây là trụ cột và là nơi tạo nên danh

tiếng của Mục Mã sơn trang, muốn đánh một đòn trí mạng vào nó, nhất định phải tiêu diệt trụ cột quan trọng này.

Một ý tưởng liều lĩnh và điên cuồng dần dần hình thành trong đầu Vân Tương. Gã quan sát tình hình trường đua, cân nhắc khả năng và độ khó của việc thực hiện ý tưởng này. Khóe miệng Vân Tương dần nở một nụ cười như có như không, đây là biểu hiện chỉ có khi gã nghĩ ra được một diệu kế.

Nhìn sắc trời đã muộn, Vân Tương một mình trở về căn nhà thuê, Kim Bưu đã về từ lâu. Không đợi Vân Tương hỏi, Kim Bưu phấn khởi nói: “Tất cả thuận lợi, chúng ta đặt cược theo cách công tử nói, ít nhiều đều có thu hoạch, tính gộp lại đã thắng hơn ba nghìn lượng. Có điều ta không hiểu, tại sao người không để chúng ta thừa thắng xông lên mà nhất định mỗi người thắng gần nghìn lượng bạc là ngừng tay?”

Vân Tương cười nói: “Chỉ cần sòng bạc vẫn mở, chúng ta sẽ lại có thể tiếp tục thắng, huynh vội gì? Một nơi quy mô như Mục Mã sơn trang, để phòng người chơi gian sẽ có kẻ chuyên trách ghi chép lại khách thắng lớn, một khi phát hiện khách thắng lớn liên tục mấy ngày thì sẽ điều tra nghiêm ngặt. Mười ngày nay ta đều quan sát và tính toán tiền đặt cược mà các bàn thu được, đồng thời căn cứ vào tính toán này suy ra mức thắng sẽ gây chú ý cho họ. Nói riêng súc sắc nhé, chỉ những ai mỗi ngày thắng không quá một nghìn lượng, sòng bạc mới hoàn toàn không để tâm, như thế chúng ta sẽ an toàn.”

“Thì ra là vậy!” Kim Bưu sức tỉnh ngộ, nghĩ rồi lại hỏi: “Tại sao chúng ta không tìm thêm nhiều người đến sòng bạc, mỗi người ngày cứ thắng tám, chín trăm lượng, cộng lại cũng không ít, như vậy không phải nhanh hơn sao? Nếu mỗi ngày chỉ có thể thắng ba nghìn lượng, muốn lấy đủ mười vạn lượng phải chơi đến bao giờ?”

Vân Tương lắc đầu nói: “Huynh không biết đấy thôi, ở mỗi bàn trong sòng bạc của Mục Mã sơn trang đều có sổ ghi chép riêng, một khi phát hiện doanh thu bàn nào đang giảm liên tục, thấp hơn hẳn bình quân thì chắc chắn sẽ bị chú ý. Nếu phát hiện các bàn súc sắc đều đang lỗ, họ nhất định sẽ điều tra. Hơn nữa nhiều người nhiều miệng, khó tránh để lộ phong thanh. Nam

Cung Phóng đã dồn đủ vốn liếng vào việc cảnh giới, sông bạc ở Mục Mã sơn trang là nơi canh phòng nghiêm ngặt nhất ta từng thấy, cho dù chúng ta cẩn thận như bây giờ, nhưng với sự thông minh của Nam Cung Phóng, chẳng bao lâu sau cũng sẽ phát hiện vấn đề bên trong.”

“Vậy thì làm thế nào?” Kim Bưu vội hỏi. “Thời gian ngắn như vậy sao chúng ta có thể thắng được mười vạn lượng?”

Vân Tương mỉm cười như đã nắm chắc: “Huynh không cần lo, nếu chỉ có chiêu này quả thực không làm tổn thương nguyên khí của Mục Mã sơn trang được. Để đối phó với Nam Cung Phóng, ta sẽ dùng đủ các chiêu liên tục cho đến khi y bị đánh đổ!”

Kim Bưu phát hiện tia lạnh lẽo khác thường trong mắt Vân Tương, bèn tò mò hỏi: “Công tử, huynh hình như có thù hận đặc biệt gì với Mục Mã sơn trang và Nam Cung Phóng?”

Vân Tương sững người, vội cười nói: “Làm gì có chuyện đó, huynh đừng đoán bừa.” Đoạn gã móc ra mấy bức vẽ trong ngực áo giao cho Kim Bưu, nói: “Huynh mau đi tìm thợ đúc giỏi nhất đặt làm mấy món đồ được vẽ ra đây. Nhớ kỹ, nhất định phải tìm thợ khác nhau để làm từng phần riêng biệt, kích thước cần theo đúng bản vẽ, không được có sai khác.”

Kim Bưu tò mò nhận mấy bức vẽ, nhìn kỹ một lúc lại lấy làm lạ hỏi: “Đây hình như là ám khí gì đó chưa từng thấy, công tử nghiên cứu mấy món ám khí này từ lúc nào?”

Vân Tương cười nói: “Đây là mấy bức vẽ ta thấy trong Vồng Lượng Phúc ở Ma Môn, lúc đó thấy mới mẻ nên đã ghi chép lại, cũng không biết có ích hay không. Huynh làm cẩn thận theo hình vẽ, sớm muộn gì ta cũng dùng.”

Kim Bưu gật đầu hiểu ý: “Công tử không biết võ công, có ám khí phòng thân cũng tốt. Ta sẽ tìm người mau chóng làm xong.”

Kim Bưu vừa bước ra cửa thì Vân Tương lại gọi: “Đúng rồi, huynh thông báo cho nhóm Thư cô nương, ngày mai tới sông bạc thắng thêm một

hôm, sau đó nghỉ một ngày, hôm sau lại tiếp tục theo kế hoạch. Chúng ta cố gắng kéo dài thời gian chưa bị Nam Cung Phóng phát hiện.”

Nam Cung Phóng là kẻ thông minh, tinh thông các loại thiên thuật, y thừa hiểu đạo lý sông bạc có đề phòng thế nào cũng đều tồn tại lỗ hổng. Đặc biệt những nơi làm ăn hưng thịnh như Mục Mã sơn trang, khó tránh cây to đón gió, thu hút các lộ cao thủ Thiên Môn tới. Vì vậy y đã xây dựng nên một hệ thống phòng bị cẩn mật, trong đó hiệu quả nhất chính là có sổ ghi chép riêng từng bàn, đồng thời kiên trì kiểm tra ghi chép mỗi ngày. Một khi phát hiện bàn nào có doanh thu ba ngày liên tục khác thường sẽ đặc biệt lưu ý. Dù là lão thiên hay nội gian cao minh đâu đều có thể phát hiện dấu vết qua các khoản ghi chép.

Vào ngày thứ chín tiến hành kế hoạch Tương, quản sự phụ trách sổ sách bàn súc sắc hiện của mình cho Nam Cung Phóng: “Doanh thu của các bàn súc sắc đã mấy ngày liên tiếp thấp dưới mức bình quân, giờ lại đang là mùa phát đạt, quả thực có chút khác thường.”

Nam Cung Phóng xem kỹ sổ ghi chép, thấy đúng như quản sự nói. Tuy doanh thu không sụt giảm là bao, dăm ba hôm như vậy là bình thường, nhưng nếu tám chín ngày liên tiếp thì quả có hơi lạ. Xảy ra tình huống này, dù chưa thể khẳng định có người chơi gian, nhưng cần tắc vô ưu, y trầm ngâm một lát rồi nói: “Có phát hiện khách nào ở bàn súc sắc đáng lưu tâm không?”

“Tạm thời chưa có phát hiện gì,” quản sự vội đáp. “Tiểu nhân đã điều tra tất cả khách thắng trên một nghìn lượng bạc dạo gần đây, phần lớn họ lại thua đi mấy ngày kế tiếp, chắc không có vấn đề gì.”

Nam Cung Phóng nghĩ ngợi, đoạn dặn: “Đừng chỉ kiểm tra những khách thắng tiền lớn, tăng thêm nhân thủ để ý cả những người thắng liên tục, hoặc là thắng nhiều thua ít, đặc biệt là những khách mới xuất hiện thời gian này.”

Quản sự nhận lệnh rời đi, Nam Cung Phóng tâm trạng bức dọc đứng trước cửa sổ, cúi đầu nhìn xuống đại sảnh rộng lớn sáng trưng phía dưới.

Trong sảnh có tới mấy chục chiếc bàn, huyền não nhộn nhịp chẳng khác chợ. Phần lớn người ở đây đều đánh cược vận may, chỉ có số ít người dùng đồ kỹ và cực hiếm người dùng trí tuệ để đặt cược. Số người hiếm hoi này bị tất cả các sòng bạc hận thấu xương thấu tủy.

Xung quanh bàn súc sắc đột nhiên tăng thêm ám đẳng, Vân Tương lập tức cảnh giác. Gã biết Nam Cung Phóng đã đánh hơi thấy mùi mờ ám, bèn mau chóng chuyển từ bàn bài cừu sang bàn mã điều chưa từng chơi. Đó là ám hiệu họ đã định từ trước, bất luận lúc nào thấy gã bắt đầu đánh mã điều, mọi người phải lần lượt rời khỏi đó.

Kha Mộng Lan rời chỗ đầu tiên, sau đó tới Thư Á Nam và Minh Châu, cuối cùng là Kim Bưu. Đợi mọi người đi hết, Vân Tương mới đứng dậy rời bàn. Trước khi ra khỏi cửa, gã bất giác quay đầu nhìn về một cửa sổ ở tầng hai, vừa đúng lúc trông thấy bóng dáng Nam Cung Phóng sau rèm cửa. Vân Tương thầm gằn tiếng nói với kẻ thù: “Quả nhiên người còn thông minh hơn ta dự tính, nhanh vậy đã phát hiện thủ pháp của ta, đáng tiếc ta đã biến chiêu, không biết sau đây người sẽ ứng phó thế nào?”

Rời khỏi Mục Mã sơn trang, Vân Tương vội vã trở về nhà, Kim Bưu đã về từ trước. Y bất mãn oán trách Vân Tương: “Hiếm khi ta được thắng như hôm nay, đang đánh hăng sao người lại hạ lệnh thu binh? Chúng ta đến giờ mới thắng được hơn hai vạn lượng bạc, còn kém xa con số mười vạn lượng!”

Vân Tương cười nói: “Thu binh là để bảo toàn thực lực nhằm sát thương địch hiệu quả hơn. Bước tiếp theo để nhóm Thư cô nương tạm tránh đi, có một số việc nặng nhọc, chúng ta có thể thuê người làm.” Vân Tương ghé tai Kim Bưu thì thầm một lát, Kim Bưu gật đầu: “Hiểu rồi, ta đi làm ngay.”

Một tin đồn được âm thầm lan truyền trong sòng bạc của Mục Mã sơn trang. Mấy ngày liên tiếp, khách chơi bàn súc sắc bỗng dừng đông bất ngờ. Có điều Nam Cung Phóng không vui vì chuyện làm ăn nhộn nhịp, trái lại y tức điên người khi nhìn ghi chép mấy ngày gần đây. Sổ sách cho biết bàn súc

sắc đang nóng là vậy nhưng không hề đem về lợi nhuận cho sòng bạc, trái lại, sòng bạc đang thua liên miên trên bàn cược này. Hai ngày gần đây xu hướng thua ngày một lớn.

“Chuyện này là thế nào?” Nam Cung Phóng nóng giận ném sổ ghi chép cho quản sự bàn súc sắc: “Con mẹ người không giải thích được thì lập tức cút xéo ngay cho ta!”

Quản sự là một văn sĩ trung niên ngoại tứ tuần, đã làm việc trong sòng bạc nhiều năm, chưa từng gặp phải tình huống này. Y lí nhí nói: “Một ngày hai ngày thì còn có thể nói trùng hợp, nhưng mấy ngày liên tiếp thì chắc chắn có kẻ chơi gian. Tuy nhiên đã phái người canh chừng chặt chẽ khắp nơi mà vẫn không hề phát hiện ra ai giở thủ đoạn.”

“Kẻ thắng tiền là những ai?” Nam Cung Phóng động nộ hỏi.

Quản sự vội đáp: “Có khách lạ lẫn khách quen, thậm chí đến những tay sa cơ thất thế thua tán gia bại sản, mấy ngày nay cũng thắng lớn trong sòng bạc của chúng ta.”

Nam Cung Phóng đến trước cửa sổ, cúi nhìn đại sảnh ngập người phía dưới, đột nhiên phát hiện một bóng dáng quen thuộc trong đám đông cũng đang đặt cược reo hò ở bàn súc sắc, nhìn bộ dạng chắc hẳn thắng không ít tiền. Nam Cung Phóng chỉ vào kẻ đó: “Đi mời gã họ Văn lên đây cho ta, nhớ kỹ, khách sáo một chút, đừng kinh động người khác.”

Quản sự nhận lệnh rời đi, lúc sau Văn công tử thường ăn bám vào sòng bạc được dẫn lên. Gia đạo nhà y sớm đã lụi bại, bản thân lại không cai được cơn nghiện bạc, đành dựa vào việc dẫn khách ngoại tỉnh đến sòng bạc chơi để kiếm tiền thưởng sống qua ngày. Nam Cung Phóng nhớ gã Văn công tử quen quen kia chính là được tên này đưa tới.

“Tam công tử ngày lo trăm nghìn thứ chuyện, sao hôm nay lại rảnh rỗi gặp tại hạ?” Văn công tử vừa bước vào đã lập tức cười nịnh nọt Nam Cung Phóng. Sự hoảng loạn thấp thoáng trong ánh mắt y lập tức bị Nam Cung Phóng nắm bắt. Nam Cung Phóng nở nụ cười, nhìn thẳng vào mắt y, lạnh nhạt hỏi: “Văn công tử mấy hôm nay vận may tốt nhỉ, chắc thắng không ít tiền?”

Văn công tử cười ngượng ngịu: “Nhờ phúc của tam công tử, cũng thắng được chút đỉnh.”

Nam Cung Phóng nở nụ cười lấp lửng, nói: “Văn công tử thắng rồi lại thắng, e rằng không chỉ do vận may thôi?”

Văn công tử mặt tái nhợt đi, vẫn cố gượng cười đáp: “Tam công tử nói đùa rồi, ai dám giở trò trong Mục Mã sơn trang của công tử chứ?”

“Người xem Nam Cung Phóng ta là thắng ngược hả?” Nam Cung Phóng cười gằn, sắc mặt chợt sầm xuống: “Tốt nhất người mau khai ra cách thắng tiền, có lẽ ta còn tha mạng cho người. Nếu không nói thì đừng trách Nam Cung Phóng ta ra tay độc ác.”

Thấy Văn công tử liếm đôi môi khô khốc, chân chừ không nói, Nam Cung Phóng vẫy tay gọi quản sự, quản sự lập tức hiểu ý bưng ra một chõng phình. Nam Cung Phóng đẩy chúng tới trước mặt Văn công tử, hờ hững nói: “Sổ phình một nghìn lượng bạc này là quà gặp mặt để ta kết giao bằng hữu với người. Không biết Văn công tử có coi Nam Cung Phóng ta là bằng hữu không?”

Văn công tử thấy chõng phình, hai mắt lập tức sáng rỡ, y do dự một lát cuối cùng lên tiếng: “Không giấu gì tam công tử, ta nghe nói súc sắc của sòng bạc có vấn đề, nếu phát hiện ra quy luật bên trong thì sẽ thắng được tiền.”

“Khốn kiếp, súc sắc của sòng bạc chúng ta có vấn đề gì chứ?” Quản sự ở bên cạnh nóng giận quát. Nam Cung Phóng giơ tay chặn ngang cơn phần nộ của quản sự, mặt vô cảm nhìn chăm chăm Văn công tử, hỏi: “Người nghe ai nói vậy?”

“Mọi người đều nói thế, nhiều người biết lắm.” Văn công tử lí nhí đáp. Nam Cung Phóng thấy không hỏi thêm được gì, bèn đẩy phình cho Văn công tử, lạnh lùng nói: “Người sang phòng bên cạnh nghỉ ngơi một lát, ta lập tức sai người đi chứng thực.”

Văn công tử được tiểu nhị dẫn đi rồi, Nam Cung Phóng liền vẫy tay gọi quản sự: “Đi lấy hai viên súc sắc trên bàn lên đây, đừng kinh động người

khác.”

Lát sau, quản sự mang hai viên súc sắc tới, Nam Cung Phóng cầm lên nhìn, bề ngoài trông chúng không khác gì súc sắc đặc chế của sòng bạc, nâng ánh chừng trọng lượng cũng không thấy sai khác. Có điều Nam Cung Phóng cầm vào tay đã biết, đây tuyệt đối không phải súc sắc của sòng bạc. Y tiện tay quăng xuống, sau khi quan sát súc sắc lăn và hạ điểm, lại càng chứng thực suy đoán của mình. Nam Cung Phóng chăm chú nhìn, móc một con dao nhỏ rồi cắt mạnh vào súc sắc, thấy con súc sắc làm từ xương bò nhưng không phải xương bò hoàn toàn, bên trong bọc một lớp mỡ cô đặc và một ít chất lỏng trong suốt, hiển nhiên là thủy ngân.

“Đây... đây là gì?” Quản sự lộ vẻ kinh ngạc. Dĩ nhiên y biết súc sắc thủy ngân, chỉ là không biết tại sao loại súc sắc này lại xuất hiện trên bàn đặt cược mình quản lý. Nam Cung Phóng tiện tay quăng một cái, than: “Loại súc sắc dùng mỡ lợn bọc thủy ngân này còn tinh vi hơn loại súc sắc thủy ngân bình thường mấy lần. Nó không giống như súc sắc thủy ngân bình thường, điểm nào hướng lên thì quăng ra điểm ấy, bắt buộc phải đặt nằm im một lúc để thủy ngân lắng xuống đáy mới có thể ném ra mặt trên. Khả năng xuất hiện số điểm đặc thù của nó khá lớn, nhưng không phải tuyệt đối, chẳng trách hồ lì lắc súc sắc không phát hiện điểm dị thường. Chỉ có khách chơi biết bí mật trong ấy, đặt cược theo hướng có khả năng cao nhất, cứ đặt lâu dài mới có thể thắng mà không thua.”

“Sao nó lại xuất hiện trên bàn đặt cược của chúng ta?” Quản sự kinh ngạc hỏi.

“Nói ra đơn giản thôi, nhưng làm thì không dễ!” Nam Cung Phóng nói rồi cầm lấy một con súc sắc thủy ngân trên bàn, tiện tay quăng xuống, súc sắc vừa hạ đất lập tức biến thành hai. Thấy bộ mặt kinh ngạc của quản sự, Nam Cung Phóng xòe lòng bàn tay, để lộ con súc sắc thủy ngân giấu bên trong: “Lão thiên cao minh có thể dùng cơ thịt trong lòng bàn tay kẹp hai con súc sắc, khi y lấy súc sắc trên bàn quăng, con súc sắc được quăng ra chính là loại y kẹp ở lòng bàn tay, còn súc sắc vừa cầm sẽ được giấu vào lòng bàn tay. Thủ pháp này nói ra đơn giản, nhưng không có khả năng trời

phú và tập luyện khắc khổ thì rất khó có thể hành động một cách tự nhiên, đánh lừa con mắt của tất cả mọi người. Cho dù là ta cũng không dám nói nắm chắc hoàn toàn.”

“Thuộc hạ hiểu rồi!” Quản sự vội nói, “Có người nhân lúc kiểm tra súc sắc trước khi chơi đã đánh tráo súc sắc của chúng ta!”

Nam Cung Phóng gật đầu: “Loại súc sắc mờ lộn bọc thủy ngân này làm một cách tinh vi như vậy, hình dạng, trọng lượng, độ bóng chẳng khác gì súc sắc của chúng ta, người này chắc chắn là cao thủ tuyệt đỉnh của Thiên Môn!” Dứt lời, sắc mặt Nam Cung Phóng đột nhiên tái nhợt, vội nói với quản sự: “Mau đi thay tất cả súc sắc đi, nhưng phải làm cho kín, không được chậm trễ!”

Quản sự lập tức hiểu ra mức độ nguy hại của sự việc, sòng bạc dám dùng súc sắc có vấn đề, một khi bị người khác vạch trần thì có nhảy xuống sông Hoàng Hà cũng không rửa hết oan, thanh danh nhiều năm vất vả xây dựng cũng sẽ bị hủy trong chốc lát, y vội vã đáp: “Thuộc hạ đi làm ngay!”

Việc sòng bạc đổi súc sắc giữa chừng vốn dĩ rất bình thường, chẳng ngờ lúc sau quản sự lại mang bộ mặt rầu rĩ lên bẩm báo: “Tất cả khách chơi đều không đồng ý cho đổi súc sắc, nói là họ đang may mắn, sòng bạc không thể phá hoại vận may của họ.”

Nam Cung Phóng đã nghe thấy tiếng cãi vã lao xao dưới tầng, đều là tiếng khách thắng bạc đang đà hăng chống đối. Xem ra chuyện súc sắc có vấn đề không phải chỉ một, hai người biết, họ khó khăn lắm mới bắt được lỗ hổng của sòng bạc, dĩ nhiên không bằng lòng buông bỏ. Nam Cung Phóng tức đến tái mặt mà không thể phát tác. Dù thế nào cũng không thể thừa nhận súc sắc có vấn đề, tự đập biến hiệu của mình được. So với tiền mất do khách thắng, dĩ nhiên thanh danh quan trọng hơn. Nam Cung Phóng đắn đo một lúc lâu, tái xanh mặt nói: “Để họ thắng! Tiền mất còn có thể lấy lại được, thanh danh bị hủy thì rất khó trở mình.”

Quản sự nhận lệnh rời khỏi, sự chống đối dưới tầng coi như được dập tắt. Đám đông vẫn từng bừng phấn khởi hốt tiền thắng cược, càng lúc càng có nhiều người túm tụm trước bàn súc sắc, hưởng ké vận may hiếm có này.

Nam Cung Phóng mặt mày xám ngoét nhìn xuống khách khứa dưới tầng, lòng chỉ mong thời gian trôi qua mau để hôm nay có thể sớm đóng cửa. Đột nhiên, một bóng dáng quen thuộc lọt vào mắt y, đó là Vân công tử mà y từng lưu tâm.

Thoáng cái, lòng Nam Cung Phóng sáng bừng, lập tức nghĩ ra ai là lão thiên đã đánh tráo súc sắc! Y nhớ lại tất cả hành vi của Vân công tử do ám đẳng hồi báo, xâu chuỗi với cục diện hiện tại, lập tức có ngay đáp án. Chỉ đáng tiếc lúc này trên người gã chắc chắn không giữ tang vật, không lấy đâu ra chứng cứ. Nam Cung Phóng giận đến nghiến răng ken két, đột nhiên, một nụ cười âm hiểm hiện ra trên mặt y. Nam Cung Phóng cầm lấy viên súc sắc mỡ lợn bọc thủy ngân trên bàn, lấy lại sắc mặt điềm nhiên mở cửa xuống tầng dưới.

Các tiểu nhị dưới tầng thấy Nam Cung Phóng đích thân xuống đi tuần, nhất tề chạy tới thỉnh an. Khách quen cũng đều nhận ra y, ân cần chào hỏi. Nam Cung Phóng một mặt tươi cười đáp lễ mọi người, mặt khác đi thẳng tới trước mặt Vân Tương đang đứng một bên quan chiến, vờ như bất chợt nhận ra Vân Tương: “Ồi, đây không phải Vân công tử sao? Sao lại không chơi?”

Vân Tương tiếc nuối lắc đầu cười đáp: “Hôm nay ta đen lắm, thua sạch rồi.”

Nam Cung Phóng bèn xoay sang quản sự ra lệnh: “Mang thêm hai phỉnh tới cho Vân công tử, công tử là bằng hữu của ta, các người phải tiếp đãi cho chu đáo.” Miệng nói, tay y giấu trong ống tay áo lén búng con súc sắc mỡ lợn bọc thủy ngân vào ngực áo Vân Tương, thủ pháp cao minh vô thanh vô tức khiến Vân Tương không hề chú ý.

Nam Cung Phóng chấp tay cáo từ Vân Tương, sau đó xoay sang quản sự khẽ giọng dặn: “Tìm cơ lục soát người tên họ Vân, trên người y có súc sắc thủy ngân!”

Quản sự lập tức hiểu ý, vẫy tay gọi ám đẳng trong sòng bạc theo y. Nam Cung Phóng giả bộ thản nhiên đi xem xét các bàn khác, nhưng vẫn ngấm ngầm để ý tình hình bên bàn súc sắc. Chỉ cần lục soát ra con súc sắc thủy ngân trên người tên họ Vân thì có thể vạch trần âm mưu của gã trước

đám đông, thanh danh của sông bạc lần này cũng sẽ được đảm bảo an toàn. Gã họ Vân đó tuy không mang tang vật trên người, nhưng chắc không thể ngờ y lại giỏi nhất chiêu gấp lửa bỏ tay người.

Vân Tương không biết Nam Cung Phóng tại sao lại tặng thêm hai phỉnh cho mình, thấy kế hoạch vẫn tiến hành thuận lợi, Nam Cung Phóng dù biết rõ súc sắc có vấn đề cũng chỉ có cách trôn mắt nhìn khách thắng liên hồi. Nghĩ tới tâm trạng của Nam Cung Phóng lúc này, Vân Tương cảm thấy hả hê sáng khoái chưa từng thấy. Gã vốn không cần tới sông bạc tận mắt chứng kiến màn đả kích ngày hôm nay, nhưng Vân Tương tự tin hiện tại mình hoàn toàn trong sạch, Nam Cung Phóng không thể nắm được sơ hở nào, nên đương nhiên không dễ gì bỏ qua vở kịch hay hiểm có này.

Tiện tay ném hai con phỉnh lên bàn súc sắc, gã chỉ muốn thua cho mau để còn yên tâm xem nốt vở kịch. Chẳng ngờ mấy ám đẳng canh chừng đột nhiên bao vây gã, quát: “Vị công tử này, chúng ta nghi ngờ người chơi gian, xin theo chúng ta một chuyến.”

Vân Tương thoáng bất ngờ, có điều không thấy lo lắng, nở nụ cười bình thản nói: “Các người có nhầm lẫn gì không?”

Quản sự lập tức bước tới, nói: “Có nhầm lẫn gì không, lục soát người là biết.”

Vân Tương cau mày: “Các người nói lục soát là lục soát, đây là đạo lý gì vậy?”

Một hán tử đang hăng chơi bên cạnh cũng hòa theo: “Đúng vậy, sông bạc này quá ỷ thế hiếp người rồi, nói nghi ngờ ai là lục soát người đấy, còn đưa sang một bên tự hành động. Người khác có chơi gian hay không hoàn toàn trở thành lời nói một phía của các người.”

Hồ lì tại các bàn súc sắc đã thua đến nhũn người từ lâu, thừa dịp này đều dừng hết lại. Khách bạc đang say men chiến thắng bị sự việc đột ngột làm gián đoạn, bắt đầu thi nhau la ó. Nam Cung Phóng nghe thấy tiếng âm ĩ bèn mau mắn chạy tới. Mục đích của y chính là muốn lục soát người Vân Tương trước mặt đám đông để đẩy vấn đề súc sắc của sông bạc lên người

gã, sau đó quang minh chính đại thay đi toàn bộ. Bởi vậy, Nam Cung Phóng không hề ngăn mọi người kích động.

Y vờ như vừa được quản sự bẩm báo, vẻ mặt khó xử phân bua: “Vân công tử, để chứng tỏ sự trong sạch, công tử liệu có thể để chúng ta soát người không?”

Vân Tương còn chưa kịp lên tiếng, hán tử có vết sẹo chân mày đã làm ầm: “Các người nói soát là soát, có phải ý thể hiếp người không? Hơn nữa nếu các người nhân lúc lục soát giá họa tang vật thì người ta há chẳng phải oan ức quá hay sao?”

Nam Cung Phóng quét mắt nhìn hán tử, nhã nhặn đáp: “Vị huynh đài này nói không sai, Mục Mã sơn trang không phải hạng sỏi bạc ven đường, có thể tùy tiện kiểm tra người khách. Hơn nữa những người đến Mục Mã sơn trang chơi phần lớn đều có thân phận và địa vị, không có chứng cứ xác đáng, chúng ta quyết không dám động vào một sợi tóc của khách. Còn về chuyện huynh đài đây lo sợ giá họa tang vật cũng không khó giải quyết. Chúng ta có thể tìm người hai bên đều tin tưởng để lục soát, tin rằng như vậy mọi người đều không còn gì để nói. Nếu chúng ta không tìm được bất cứ tang vật nào trên người Vân công tử, theo lệ cũ của sông bạc, ta sẽ công khai tạ lỗi với Vân công tử, đồng thời dâng thêm một vạn lượng bạc bồi thường cho Vân công tử.”

Lời vừa dứt, đám đông đồng loạt hưởng ứng. Có người sang sảng nói: “Giang Nam đại hiệp Lữ Chính Cương lão tiên sinh vừa hay cũng ở đây, ông ấy đức cao vọng trọng, chí công vô tư, để ông ấy lục soát nhất định không có vấn đề.”

Một lão già trắng kiện râu tóc bạc phơ được đám đông nhường lên trước, lão cũng không khước từ, chấp tay tự tin nói với Vân Tương: “Vị công tử đây, không biết có tin được lão phu không?”

Tuy chưa từng gặp mặt, nhưng Vân Tương đã nghe nói đến vị đại hiệp Giang Nam danh tiếng lẫy lừng này, thậm chí hôm nay đã ở thế cười trên lưng cọp, nếu từ chối lục soát, chắc chắn sẽ khiến quần hùng động nộ. Lại nghĩ Nam Cung Phóng bằng lòng chịu mang tiếng xấu chèn ép khách, khẳng

khăng đòi lục soát người gã, chắc chắn có nguyên do, nhưng Vân Tương vốn không để tang vật trên người, giữ thân trong sạch, bèn cười nói với Lữ Chính Cương: “Vân mỗ ngưỡng mộ đại danh của lão tiên sinh từ lâu, nào dám không tin? Lão tiên sinh đích thân kiểm tra, tại hạ dĩ nhiên không có gì để nói.”

Lữ Chính Cương gật đầu: “Để cho công bằng, lão phu cũng không một mình soát người. Xin mời thêm hai vị khác làm chứng, đảm bảo công bằng cho công tử.”

Nói tới đây, Vân Tương cũng không còn lý do cự tuyệt, đành gật đầu bằng lòng. Nam Cung Phóng nở một nụ cười âm hiểm đầy đặc chí, lập tức vung tay ra lệnh cho thuộc hạ: “Lục soát ngay tại đây!”

Vân Tương nhìn thấy nụ cười khẩy tự tin của Nam Cung Phóng, lòng chợt rung động, lập tức nghĩ ra then chốt vấn đề. Giá họa tang vật! Chỉ có thể là giá họa tang vật! Gã đã quá sơ suất, không ngờ Nam Cung Phóng còn giở thủ đoạn này. Có điều chuyện tới nước này, bất cứ mưu kế thoát thân nào đều đã không kịp sử dụng!

“Đội đã!” Vân Tương cảm thấy mình giống như con thú bị rơi vào hiểm cảnh, phải nghĩ ra cách chống cự cuối cùng, gã đánh mắt với Kim Bưu, sau đó tỏ vẻ vô tội cười khổ: “Lục soát người ta như vậy trước cặp mắt bao nhiêu người thế này, có phải hơi mất thể diện của bản công tử ta không?”

“Đúng vậy đúng vậy!” Kim Bưu lập tức phụ họa: “Vị công tử này nho nhã lịch sự giống như Nam Cung công tử đây, đều là người danh giá, không thể chịu được chút uất ức nào. Chi bằng đưa y tới thanh lâu, để hai mỹ nữ cùng lục soát đi. Như thế vị công tử này chắc chắn sẽ phối hợp hết sức.”

Đám đông nghe vậy phá lên cười đầy ám muội, có người còn trêu chọc: “Không sai không sai! Nếu để hai cô nương đến soát người y, như vậy mọi người chỉ biết ngưỡng mộ điểm phúc của vị công tử này, không còn cảm thấy bất bình thay y nữa.”

Nam Cung Phóng cất một tràng cười đinh tai nhức óc, dập tắt tiếng trêu chọc của đám đông. Y lạnh lùng nhìn xung quanh, thấy không ai dám ồn ào thêm dưới ánh mắt sắc lẹm của mình, mới cười giả lả nói với Vân Tương:

“Vân công tử không cần lo lắng, chúng ta sẽ không khiến người xấu mặt, càng không có hành động nào bất nhã với công tử trước mắt mọi người.”

Dứt lời, Nam Cung Phóng vỗ tay, mấy tiểu nhị sòng bạc nhanh chóng lấy bình phong tới vây quanh Vân Tương. Đây là lệ của những sòng bạc lớn, vừa có thể bảo vệ sự riêng tư của khách, lại không cho khách có cơ hội đào thoát.

Lữ Chính Cường và hai vị khách làm chứng bước vào sau bình phong, bên trong vang lên tiếng sột soạt cởi bỏ y phục, mọi người tuy không nhìn thấy tình hình sau bình phong nhưng vẫn ngẩn cổ ngóng, chờ đợi kết quả lục soát.

Nửa canh giờ sau, Lữ Chính Cường và hai người làm chứng bước ra với vẻ mặt trang trọng, trước con mắt mong ngóng nóng ruột của mọi người, Lữ Chính Cường cao giọng tuyên bố: “Lão phu đích thân kiểm tra người Vân công tử, bằng lòng lấy đầu mình ra đảm bảo, trên người công tử không có bất cứ tang vật gì, hai vị bằng hữu này có thể làm chứng.”

Hai người làm chứng cũng nhất tề gật đầu, nói: “Lữ lão hiệp nói rất đúng, Vân công tử hoàn toàn trong sạch, không giấu bất cứ tang vật nào.”

“Sao lại có thể như vậy được?” Nụ cười đắc chí này giờ đóng khung trên khuôn mặt Nam Cung Phong lập tức đánh lại: “Chính mắt ta... nhìn thấy y gian lận!”

Lữ Chính Cường nghe vậy phật ý nói: “Nếu tam công tử không tin lão phu, có thể tìm người khác lục soát lại. Nếu tìm ra bất cứ tang vật nào trên người Vân công tử, lão phu bằng lòng chịu tội chung!”

Lời vừa dứt, đám đông lại bắt đầu nhao nhao, hán tử chân mày có sẹo bèn cao giọng nói: “Nếu tam công tử thấy y gian lận, sao không bắt tại trận? Hiện giờ vừa không tìm ra tang vật, lại không bắt tận tay, lẽ nào gian lận hay không chỉ dựa vào lời nói một phía của tam công tử? Hôm nay chúng ta hiếm lắm mới gặp may thắng được chút tiền, sòng bạc liền lợi dụng trò này làm gián đoạn, không biết đây là đạo lý gì?”

Đám đông hòa theo la ó. Ngay từ đầu việc xảy ra bên dãy bàn súc sắc đã thu hút tất cả khách khứa có mặt ở sòng bạc, không ít người trong số họ là những nhân vật có vai vế ở Giang Nam, sức ảnh hưởng lớn hơn hẳn người thường. Nam Cung Phóng biết rằng tiếp tục gây lớn chuyện sẽ càng bất lợi với sòng bạc. Y cũng là kẻ nhạy bén, thoáng cân nhắc là biết nặng nhẹ thiệt hơn, bèn ra hiệu tiểu nhị bỏ bình phong, sau đó nặn ra một nụ cười, chấp tay luôn miệng tạ lỗi với Vân Tương: “Hỗ thẹn hổ thẹn, huynh đệ giám sát sòng bạc nhất thời hoa mắt hiểu lầm công tử, mong công tử thứ tội.” Đoạn y xoay sang vẫy tay gọi quản sự: “Mau gọi tài vụ mang ngân phiếu một vạn lượng ra đây để bồi thường cho Vân công tử!”

Vân Tương sắc mặt hơi tái, cười gượng nói: “Chỉ cần có thể trả lại trong sạch cho ta là được, không cần phải bồi thường đâu.”

“Cần chứ cần chứ, đây là quy tắc của Mục Mã sơn trang. Phàm đã mạo phạm khách thì phải tặng ngân lượng tạ lỗi với khách.” Nam Cung Phóng bình thản vỗ tay. Lúc sau ngân phiếu được đưa tới, Nam Cung Phóng đích thân giao cho Vân Tương, sau đó xoay sang đám đông vây quanh cười nói: “Không sao không sao rồi, chỉ là hiểu lầm, mọi người tiếp tục chơi đi.”

Đám đông toan giải tán, chợt nghe có người lạnh lùng quát: “Khoan đã, ta nghi ngờ súc sắc của sòng bạc có vấn đề!”

Nam Cung Phóng quay lại nhìn hán tử vừa lên tiếng: “Huynh đài sao lại nói lời này?”

Hán tử cướp lấy súc sắc, dùng ngón tay bóp mạnh dưới ánh mắt chăm chú của mọi người, một giọt thủy ngân lập tức rơi xuống bàn. Đám đông bất giác kinh hô, nhiều khách hoàn toàn không biết bí mật của súc sắc, đột nhiên thấy thủy ngân chảy ra, họ đều lấy làm sững sốt. Hán tử kia lại chỉ vào thủy ngân cười nói: “Không biết tam công tử giải thích thế nào về chuyện này?”

Nam Cung Phóng hoang mang đáp: “Đây tuyệt đối không phải là súc sắc của sòng bạc chúng ta, chắc chắn có người đã đánh tráo!”

Hán tử nọ cười gằn: “Nếu chỉ hai con súc sắc này thì có thể là bị đánh tráo. Nhưng không biết công tử có dám đập tất cả súc sắc ra để chứng minh trong sạch không?”

Nam Cung Phóng nghe vậy tái mét mặt, đột nhiên hiểu ra kẻ đến gây sự lần này không chỉ đơn giản muốn kiếm chút tiền. Hiện nay chưa biết bao nhiêu súc sắc đã bị đánh tráo, một khi đập hết thì có miệng cũng khó phân bua. Đang lúc y suy tính kế sách ứng phó, bên cạnh đã có một vị khách sốt ruột cướp súc sắc đập mạnh khiến võ sư sông bạc không kịp ngăn chặn, tiếp đó lại nghe một tiếng kinh hô: “Quả nhiên có thủy ngân!”

“Con này cũng có!” “Ở đây cũng có!” Bốn bề vang lên tiếng hô giận dữ của khách chơi bạc. Nam Cung Phóng cả người như bị đóng băng, mồ hôi trên trán chảy ròng ròng, không biết phải ứng phó thế nào. Có khách lại phần nộ quát: “Được lắm, thì ra Mục Mã sơn trang cũng gian lận với khách, còn tự mình xưng là sông bạc công bằng nhất?”

“Đập nó đi! Đập nó đi!” Xung quanh rào rào tiếng khách tức giận hô hào, quát mắng, có người còn động thủ lật đổ một bàn chơi. Tiểu nhị sông bạc muốn ngăn nhưng nào ngăn nổi đám đông đang phần nộ? Có người thừa cơ cướp phỉnh, kẻ thì xác xược đập phá nghênh ngang, mọi chuyện bỗng chốc mất kiểm soát. Nam Cung Phóng lúc này lòng lại phẳng lặng như mặt hồ, không quan tâm đến hỗn loạn xung quanh, y chỉ nhìn chăm chăm vào bộ dạng ung dung bình thản của Vân Tương, lạnh lùng hỏi: “Ta vẫn quên hỏi đại danh của Vân công tử, không biết có thể tiết lộ?”

Vân Tương cười nhạt đáp: “Tiểu sinh tên chỉ một chữ Tương.”

Nam Cung Phóng dựng mày hỏi: “Vân Tương? Thiên Môn công tử Tương!” Thấy Vân Tương mỉm cười không đáp, Nam Cung Phóng thở dài: “Giữa chúng ta xưa nay không thù không oán, sao người lại phải hại ta như vậy?”

Vân Tương mỉm cười đáp: “Tại hạ chẳng qua chỉ nhận lời của người khác, xin tam công tử lượng thứ.”

“Nhận lời của kẻ nào?” Nam Cung Phóng vội hỏi. Vân Tương bật cười ha hả: “Tam công tử thông minh tuyệt đỉnh, điều này cũng cần hỏi ta sao?” Dứt lời, gã chấp tay cáo từ, để lại một bóng lưng phiêu dật.

Nam Cung Phóng nghe vậy lòng chợt bừng sáng, nghĩ hiện tại mình đang đau đầu nát óc suy nghĩ cách bảo toàn quyền thừa kế. Lúc này Mục Mã

sơn trang lại xảy ra chuyện, chắc chắn sẽ khiến phụ thân càng thêm thất vọng về y, kẻ đắc lợi chỉ có một người. Y không khỏi thầm than: “Đại ca, cuối cùng huynh cũng nôn nóng xuất thủ rồi. Huynh cho rằng chỉ thế này đã đánh bại ta sao, vậy thì xem thường tam đệ của huynh quá.”

“Tam công tử, tình hình sông bạc đã vượt ngoài tầm kiểm soát, phải làm thế nào?” Một quản sự sông bạc lo sốt vó chạy tới bẩm báo. Nam Cung Phóng thản nhiên như không, đáp: “Để họ đập phá thỏa sức, không cần ngăn lại.”

Quản sự lấy làm lạ nhưng không dám hỏi nhiều. Nam Cung Phóng mặt mày bình thản, đi xuyên qua đại sảnh ồn ào rối loạn, chậm rãi bước lên tầng hai, vào phòng khóa chặt cửa. Tiếng la ó đập phá ầm ĩ dưới tầng không ảnh hưởng tới suy nghĩ của y. Nam Cung Phóng đang bình tĩnh nghĩ kế phản kích.

“Cạn ly!” Năm ly rượu chạm vào nhau. Một trận thắng lợi đầy kịch tính khiến Kim Bưu và nhóm Thư Á Nam vui mừng hớn hở, cùng nâng ly chúc mừng. Trừ đi tiền trả cho đám hán tử được Kim Bưu thuê đến giúp, họ vẫn kiếm được hơn ba vạn lượng bạc. Tiền kiếm được tuy không nhiều, nhưng đòn đả kích tặng cho Mục Mã sơn trang thì đủ khiến nó phải lao đao trong thời gian ngắn. Mọi người dĩ nhiên đều vui mừng, chỉ có Vân Tương mỉm cười miễn cưỡng.

Rượu uống chưa ngấm, Vân Tương đứng dậy đi nhà xí, Kim Bưu vội đuổi theo khẽ hỏi: “Ta thấy tiểu tử người tối nay ngoài mặt cố làm vẻ vui, nhưng trong lòng lại chẳng có nét vui nào, quả thực không giống bộ dạng sau khi thắng lợi, không biết là vì chuyện gì?”

Vân Tương do dự một lát, lắc đầu thở dài: “Lần này ta quá tự đắc, thiếu chút nữa thất thủ, hoàn toàn là thoát chết mà không rõ nguyên nhân.”

Kim Bưu kinh ngạc hỏi: “Chuyện là sao?”

Vân Tương thở dài: “Nam Cung Phóng giá họa đem tang vật giấu lên người ta, ta lại không biết tang vật giấu ở đâu. Tưởng là chết chắc rồi, ai ngờ Giang Nam đại hiệp Lữ Chính Cường lục soát khắp người ta mà không tìm

được bất cứ tang vật nào. Bây giờ nghĩ lại, chắc có người đã khéo léo lấy đi tang vật trên người ta sau khi Nam Cung Phóng hành động, mới giúp ta thoát được kiếp nạn này.”

Kim Bưu thấy kỳ quái, hỏi: “Có chuyện này sao? Không biết người này là ai?”

Vân Tương lắc đầu đáp: “Ta cũng không biết, chỉ nhớ sau khi Nam Cung Phóng đến chào hỏi ta, có một người từ đằng sau va vào ta một cái. Lúc đó xung quanh chật chội hỗn loạn, ta cũng không để ý. Bây giờ nghĩ lại, chắc chắn người đó đã lấy đi tang vật trên người, cứu ta một mạng.”

Kim Bưu nghe vậy lập tức há mồm trợn mắt: “Sao lại có chuyện này? Liệu có phải Nam Cung Hào mời cao nhân âm thầm tương trợ?”

Vân Tương lắc đầu: “Không đâu. Lấy đi tang vật trên người ta chẳng đáng là gì, nhưng có thể phát hiện Nam Cung Phóng giá họa thì quyết không đơn giản. Nếu Nam Cung Hào có cao nhân như vậy làm thủ hạ thì đã chẳng cần cố tình kết giao với một người ngoài không rõ lai lịch như ta.”

Kim Bưu hồ nghi hỏi: “Vậy thì có thể là ai?”

Vân Tương khẽ lắc đầu: “Không biết. Nhưng có một điểm có thể khẳng định, y chắc chắn vẫn luôn theo dõi cuộc đấu giữa ta và Nam Cung Phóng, vì vậy mới có thể ra tay ứng cứu vào lúc then chốt. Ta không có bằng hữu nào cao minh như vậy, có điều y cũng chưa chắc là kẻ thù của Nam Cung Phóng.”

Kim Bưu cảm thấy khó hiểu, hỏi: “Tại sao không phải là kẻ thù của Nam Cung Phóng?”

Vân Tương cười nói: “Nếu y là kẻ thù của Nam Cung Phóng, không cần phải mượn tay ta vẫn có thể đối phó với hắn rồi, cho nên không cần thiết mạo hiểm cứu ta. Đến giờ ta vẫn chưa đoán được động cơ y cứu ta, cũng không đoán được y là địch hay bạn, chuyện này thực sự khiến ta cảm thấy bức bối.”

Kim Bưu gật gù ra chiều nghĩ ngợi, lại hỏi: “Bước tiếp theo người định làm thế nào?”

Vân Tương trầm ngâm hồi lâu, hạ giọng nói: “Mặc kệ y, không thể vì một gã xuất thân nhập quỹ mà thay đổi kế hoạch. Chúng ta vẫn tiếp tục tấn công Mục Mã sơn trang như đã định, song bạc không phải toàn bộ của sơn trang, trụ cột lớn nhất của nó chính là trường đua ngựa. Lần này, chúng ta không thể để lộ bất kỳ sơ hở nào. Có điều hôm nay huynh vì cứu ta đã gây chú ý với Nam Cung Phóng, hành động tiếp theo, tốt nhất huynh chỉ ngầm tiếp ứng bên trong, đừng trực tiếp tham dự.”

“Thế sao được? Không có ta giúp đỡ, người còn có thể dựa vào ai?” Kim Bưu vội phản đối. Vân Tương ngẫm nghĩ cũng phải, kế hoạch tiếp theo nếu tìm người ngoài gã sẽ không yên tâm, quả thực không ai có thể thay thế Kim Bưu. Vân Tương bèn căn dặn: “Vậy huynh phải đặc biệt cẩn thận, đừng lại chạm mặt với Nam Cung Phóng.”

“Về sau ta sẽ tránh Nam Cung Phóng là được, người yên tâm đi.” Kim Bưu cười đáp: “Thứ người cần đã làm xong, thuốc cũng đã chuẩn bị rồi. Có điều để an toàn, chúng ta có nên tạm thời dừng lại, đợi chuyện này qua rồi mới tiếp tục kế hoạch không?”

Ánh mắt Vân Tương lóe lên tia lạnh lẽo: “Không, chúng ta phải nhân lúc lò đang nóng để rèn sắt, đánh cho Mục Mã sơn trang một đòn trí mạng.”

Kim Bưu lấy làm lạ quan sát kỹ Vân Tương, cảnh báo gã: “Ta phát hiện mỗi khi người nhắc tới Mục Mã sơn trang và Nam Cung Phóng đều như nóng lòng muốn đánh đổ chúng ngay lập tức, hoàn toàn mất đi sự điềm đạm, ung dung ngày thường. Ta lo lắng lần này người đánh mất bình tĩnh, phạm phải sai lầm không thể cứu vãn.”

Vân Tương sững người, cười gượng đáp: “Không có chuyện đó đâu, huynh lo xa rồi. Ta đã có tính toán, huynh không cần bận tâm. Ngày mai huynh đi mua mấy con ngựa nhé, ta sắp phải dùng tới.”

“Mua ngựa?” Kim Bưu thấy lạ bèn hỏi: “Lẽ nào chúng ta sẽ tham gia đua ngựa ở Mục Mã sơn trang?”

Vân Tương lắc đầu cười: “Ngựa chúng ta mua vội làm sao có thể thi với ngựa người khác huấn luyện thành thục được? Ta mua ngựa dùng vào chuyện khác, có điều huynh đừng hỏi nữa, đến lúc đó tự khắc sẽ biết.”

Kim Bưu biết tính của Vân Tương nên cũng không hỏi nhiều, chuyển sang cười giả lả: “VẬY người dạy ta cách làm súc sắc thủy ngân để người khác không phát hiện ra đi. Không ngờ mấy con súc sắc đó có thể qua mặt được cả tiểu nhị và hồ lì ở sòng bạc, thậm chí giống hệt với súc sắc của sòng bạc nữa chứ.”

“Đây là công việc đòi hỏi sự tỉ mỉ, huynh học xong cũng chẳng có ích gì đâu,” Vân Tương cười nói. “Hơn nữa nếu loại súc sắc này ở trong tay một kẻ có đồ kỹ tinh thông, chỉ cần chơi vài ván là lộ. Chẳng qua hồ lì lắc súc sắc ở Mực Mã sơn trang thông thường chỉ lắc súc sắc nên mới không phát hiện dị thường.”

“Ta mặc kệ, tóm lại người phải dạy ta, bằng không là chưa xong với ta đâu!” Kim Bưu nói rồi bá vai Vân Tương, hai người cười cười nói nói trở về bàn tiệc, thấy không khí bữa tiệc có phần khác lạ, Thư Á Nam và Kha Mộng Lan mặt đều lạnh tanh chẳng ai nói một lời, Minh Châu thì hết nhìn bên này lại ngó bên kia, vẻ mặt đầy khó xử.

“Sao thế?” Vân Tương liền hỏi. Minh Châu toan lên tiếng thì Kha Mộng Lan cướp lời cười nói: “Không sao, vừa rồi muội nói đùa với Thư cô nương, ai ngờ lại khiến Thư cô nương mất vui.”

“Đùa chuyện gì? Nói ta nghe xem.” Vân Tương bèn hỏi. Kha Mộng Lan đỏ mặt, ngượng nghịu đáp: “Chuyện đùa của nữ nhi, công tử đừng hỏi thì hơn.”

Vân Tương cũng không tiện hỏi thêm, đành khuyên bảo hai người: “Chúng ta hiện giờ là người cùng hội cùng thuyền, đừng nên có mâu thuẫn gì.”

“Sao có chuyện đó được?” Kha Mộng Lan cười nói: “Bằng hữu của huynh cũng tức là bằng hữu của ta, ta nịnh còn không kịp nữa là.”

Thư Á Nam thấy Vân Tương nhìn mình, bèn cười nói như không có chuyện gì: “Ta và Kha cô nương không sao hết, công tử không cần lo lắng. Tiếp theo người có kế hoạch gì?”

Vân Tương biết giữa mấy thiếu nữ này có bí mật, nhưng không đoán ra, đành nhìn mọi người, trầm giọng nói: “Tiếp sau đây chúng ta sẽ có hành động lớn hơn, uống xong ly rượu này mọi người trở về chuẩn bị đi, không có tình hình đặc biệt sẽ không gặp mặt nhau nữa.”

Mọi người lập tức uống nốt rượu còn lại trong ly rồi lần lượt giải tán. Trên đường trở về, Minh Châu không cam tâm nói với Thư Á Nam: “Tỷ tỷ, Kha cô nương đó thật không có đạo lý, dám nói tỷ đeo bám Vân công tử không biết xấu hổ, sao tỷ có thể nuốt được cục tức này?”

Thư Á Nam thản nhiên như không, cười nhạt: “Để đối phó Mục Mã sơn trang và Nam Cung Phóng, ta quyết không bỏ qua bất cứ cơ hội nào.” Thấy Minh Châu có vẻ hiếu kỳ, cơ hồ muốn hỏi tiếp, Thư Á Nam liền nói: “Muội không cần lo lắng, cô nương ấy có nói khó nghe thế nào chẳng nữa, ta cũng không để tâm đâu.”

Thất thủ

Ở vùng đất hoang vắng cách xa thành Dương Châu, bốn bề không một bóng người, hai con tuần mã khỏe khoắn đạp nát sự trống vắng của vùng đồng cỏ hoang, xuất hiện trong khoảng rộng mênh mông. Trên con ngựa dẫn đầu là một thư sinh trẻ tuổi mặc áo bào xanh, cưỡi con ngựa đỏ sậm phía sau là một hán tử vạm vỡ. Hai người ghì cương dừng ngựa, hán tử vạm vỡ nôn nóng hỏi: “Công tử, chúng ta tới đây làm gì?”

Không nói cũng biết, thư sinh áo xanh chính là Vân Tương. Gã quan sát khung cảnh xung quanh, gật gù hài lòng, nhảy xuống ngựa nói: “Nơi này không tồi, cứ ở đây đi.” Đoạn gã rút từ ngực áo ra hai ống trúc dài chừng nửa thước, căn khắc nổi thành một đĩa cho Kim Bưu: “Huynh thử xem.”

Kim Bưu nhận ống trúc lật đi lật lại xem một lúc lâu, ngờ vực hỏi: “Đây chính là thứ lần trước người bảo ta tìm người làm, nó rốt cuộc là cái gì?”

“Đây là thứ ta nhìn thấy ở Vọng Lượng Phúc trong Ma Môn, là ống thổi được sử dụng ở vùng man hoang phía Nam.” Vân Tương lại móc trong ngực áo ra một chiếc hộp, mở hộp lấy một cây kim châm gần nhưng ở cuối, đưa cho Kim Bưu: “Theo ghi chép trong điển tịch của Ma Môn, thứ này có thể bắn kim châm xa nhất đến mười trượng, độ xa tỷ lệ thuận với độ dài của ống trúc. Tộc người man di sinh sống trong rừng rậm ở phương Nam dựa vào thứ vũ khí này để săn giết hổ báo, thậm chí là voi.”

“Ta hiểu rồi!” Kim Bưu vỗ lễ: “Người chuẩn bị dùng nó để bắn chết ngựa đua, chỉ cần bôi thêm độc được cực mạnh lên kim, vậy là có thể nấp ở

một góc bắn chết ngựa trên trường đua, tặng cho Mục Mã sơn trang một đòn đả kích.”

“Không hẳn là vậy.” Vân Tương lắc đầu cười, đưa kim châm cho Kim Bưu, giải thích: “Loại kim châm này bên trong rỗng, quả thực ta đã đổ một loại dược liệu tinh luyện vào đó, có điều không phải độc dược cực mạnh.”

“Không phải độc dược thì là gì?” Kim Bưu bèn hỏi.

“Đó là thứ thuốc đặc biệt ta bảo huynh phối chế theo đơn.” Vân Tương cười nói: “Loại thuốc này vốn được ghi chép trong điển tịch của Thiên Môn, dùng để kích thích đấu chí của những động vật hiếu chiến như châu chấu, gà chọi, khiến chúng phát huy tiềm năng lớn nhất. Ta điều chế ra loại thuốc này, vốn định dùng cho mấy trận chọi gà hoặc đấu chó ở Mục Mã sơn trang, nhưng cả hai trò đặt cược này đều chẳng có ảnh hưởng gì lớn, quả thực giết gà dùng dao mổ trâu. Sau đó ta nghĩ, nếu thuốc này có tác dụng với gà thì liệu có dùng được cho ngựa không? Cần liều lượng thế nào mới có hiệu quả tốt nhất? Vì vậy chúng ta cần phải thử nghiệm trước.”

Kim Bưu ngẫm nghĩ, bất giác phần khởi gật đầu liên hồi: “Không sai không sai! Nếu loại thuốc này có tác dụng với ngựa, chúng ta có thể dùng trên trường đua. Nấp một chỗ dùng ống thổi này đưa thuốc vào cơ thể ngựa đua, để con ngựa bị trúng kim châm bộc phát tiềm lực soán ngôi đầu. Còn chúng ta trước đó đặt cược lớn vào nó, dĩ nhiên có thể thắng cả đồng bạc. Loại ống thổi này được chế tạo tinh vi như vậy, đặc biệt là sợi lông nhung trên đuôi kim chẳng khác gì lông trên bờm ngựa, chỉ cần bắn đúng vào bờm ngựa thì chắc chắn không sớm bị phát hiện. Có điều chúng ta vừa đắc thủ ở sòng bạc, lại lập tức đối phó với trường đua ngựa, Nam Cung Phóng liệu có phòng bị gì không? Người đã nói chỉ cần trường đua ngựa của y còn mở thì chúng ta có thể thắng bất cứ lúc nào, cần gì phải nhất thời nóng vội?”

Tia sắc lạnh âm độc vụt lóe lên trong mắt Vân Tương, gã trầm giọng nói: “Thắng tiền chỉ là chuyện nhỏ, ta muốn nhân lúc lò nóng rèn sắt, một đòn đánh gục danh tiếng lớn nhất của Mục Mã sơn trang! Theo ghi chép, nếu thuốc này dùng quá liều sẽ khiến gà chọi bị kích động đến kiệt sức mà chết. Trước khi ra tay chúng ta phải loan tin đồn rằng, Mục Mã sơn trang

khống chế kết quả đua ngựa, dùng thuốc để kích thích và khống chế thể trạng của ngựa thi đấu. Nếu lúc đó lại có ngựa đua phát cuồng, chạy chết tại trường đua thì mọi người không muốn cũng phải tin, trụ cột lớn nhất của Mục Mã sơn trang sẽ đổ sập trong lời đồn này. Nam Cung Phóng cũng sẽ được nếm mùi vị âm mưu quỷ kế mà y yêu thích nhất!”

“Vậy chúng ta còn đợi gì nữa? Mau thử nghiệm thôi!” Kim Bưu hứng khởi hoa chân múa tay. Vân Tương lấy một cây kim trong hộp đưa cho y, cười nói: “Cây kim này còn chưa bỏ thuốc, để huynh tập ngấm bắn trước, đến lúc đó còn cần huynh ban đêm lén vào trường đua ngựa, phục ở chỗ kín gần đường đua để bắn ám tiễn, bắt buộc phải một lần bắn trúng, không được thất thủ.”

Kim Bưu biết muốn dựa vào khí từ lồng ngực thổi kim châm bay vừa xa vừa chuẩn, cần phải có căn cơ võ công cao thâm mới làm được, y nhận lấy hộp kim châm cười nói: “Không vấn đề. Kim Bưu ta chưa từng dùng ám tiễn đả thương người, nhưng mà đả thương ngựa thì có thể thử.”

Đêm khuya ba ngày sau, Kim Bưu mang theo kim châm đã tẩm thuốc cùng ống thổi đột nhập vào trường đua ngựa của Mục Mã sơn trang, trốn trên một cây đa um tùm bên rìa trường đua ngựa. Ở đây vừa có thể quan sát toàn cảnh trường đua, lại không dễ bị người khác phát hiện, hơn nữa chỉ cách đường đua chừng hai trượng. Đây là cự ly lý tưởng để Kim Bưu nắm chắc phần thắng, bắn trúng kim châm vào bờm ngựa đua chạy băng qua.

Sự cố ở sông bạc mấy hôm trước không hề gây ảnh hưởng tới việc làm ăn của trường đua ngựa, trong lòng những người yêu thích bộ môn này, đua ngựa là cuộc thi đấu công bằng. Vì ngựa tham gia mỗi lần không chỉ có ngựa đua của Mục Mã sơn trang, mà còn từ danh gia vọng tộc các vùng ở Giang Nam, nài ngựa cũng do những người tham gia cắt cử, nên đây đã trở thành đại hội đua ngựa của các hào môn đất Giang Nam, Mục Mã sơn trang hoàn toàn không thể thao túng kết quả thi đấu. Khác hẳn lúc Mục Mã sơn trang mới được xây dựng, tất cả ngựa đua đều do phía sơn trang lựa chọn.

Theo kế hoạch của Vân Tương, ba người Thư Á Nam, Minh Châu và Kha Mộng Lan sẽ đặt lớn vào một con ngựa đua không nổi bật thuộc về Mục Mã sơn trang. Điều Kim Bưu cần làm chính là bắn trúng kim châm lên con ngựa đó sau khi cuộc thi bắt đầu. Thực lực của tất cả ngựa đua chênh lệch nhau không nhiều, một khi con ngựa được chọn trúng thuốc, chắc chắn sẽ giành phần thắng. Kết luận này đã được họ thử nghiệm chứng thực nhiều lần.

Biến cố mấy ngày trước không gây ảnh hưởng đến lịch thi đấu của trường đua ngựa. Sáng sớm tinh mơ ngày hôm nay, trường đua lại chuẩn bị cho cuộc thi đấu mới, tất cả ngựa đua đều được đưa vào đường đua chạy một vòng để làm quen với điều kiện trường đua, đồng thời khởi động lần cuối trước khi cuộc đua bắt đầu.

Qua chính Ngọ, cuộc đua chính thức bắt đầu, bốn bề sớm đã biến thành biển người. Tiếng pháo trúc phát lệnh rền vang, mười hai con ngựa lập tức guồng vó phi như bay, thi nhau phóng thẳng về hướng đích. Kim Bưu chọn đúng khoảnh khắc ngựa đua băng qua cây đa chỗ y, lập tức bắn kim châm tẩm thuốc trúng cổ con ngựa đua đã định. Sau khi bị ngấm thuốc, con ngựa liền trở nên phấn khích, tốc độ càng lúc càng nhanh, dần bỏ xa các con ngựa khác. Kim Bưu thấy kế hoạch thuận lợi, lặng lẽ thu lại ống thổi, bắt đầu chờ đợi kết quả cuộc thi.

Đúng như kế hoạch, con ngựa được đánh giá thấp kia đã chạy về đích đầu tiên trong cơn hưng phấn cao độ, cảm xúc của đám đông cũng theo đó được đẩy lên cao trào. Người thắng tiền vui mừng nhảy nhót, hớn hờ phát cuồng, kẻ thua cuộc tức giận điên người, chửi mắng liên tục. Trong tiếng huyền não ồn ã của đám đông, con ngựa bất ngờ chiến thắng vẫn tiếp tục phi hết tốc lực trên đường đua, nài ngựa ghìm cương để dừng ngựa lại, chẳng ngờ con ngựa bỏ mặc mệnh lệnh của người huấn luyện, dữ tợn hất nài ngựa ngã xuống rồi tiếp tục lao như điên. Lúc này tất cả ngựa đua khác đều đã về đích, duy chỉ có con ngựa chiến thắng vẫn lồng lên phấn khích.

Đám đông không biết đã xảy ra chuyện gì, nhốn nháo hỏi sang người bên cạnh. Tin đồn sơn trang dùng thuốc kích thích ngựa đua để chiến thắng

dần được truyền khắp trường đua. Tin này cuối cùng được chứng thực bằng con ngựa đua chết vì chạy kiệt sức. Nếu không sử dụng thuốc kích thích, ngựa đua của Mục Mã sơn trang sao lại chết vì kiệt sức trên trường đua?

Các khách cược thua tiền giận điên người khi nghe tin này, họ nhao nhao kéo nhau đi tính sổ với Mục Mã sơn trang, hòng bắt sơn trang trả lại tiền đặt cược. Quản sự của Mục Mã sơn trang thấy cơn thịnh nộ của họ khó bề dập tắt, không dám cưỡng chế, đành nhẫn nại giải thích, vỗ về lòng khách, có điều dù thế nào y cũng không dám trả lại tiền đặt cược. Ai cũng hiểu đồng ý với yêu cầu này chẳng khác nào thừa nhận sơn trang đúng là đang gian lận.

Kim Bưu biết cứ tiếp tục thế này danh tiếng của Mục Mã sơn trang sẽ bị hủy hoại triệt để, bất luận họ có chịu trả tiền đặt cược hay không. Thấy đám đông ào ào dồn về phía quản sự trường đua ngựa, xung quanh đã chẳng còn ai, y lén trượt xuống gốc cây, định nhân lúc rối loạn rời khỏi đó, đúng lúc ấy phía sau đột ngột vang lên tiếng quát đanh: “Đứng lại!”

Kim Bưu giật mình quay đầu lại. Trông thấy một bóng người mặc áo trắng muốt như tuyết đang đứng sừng sững trong rừng cây cách y vài trượng, không phải Nam Cung Phóng thì còn ai? Kim Bưu vội nhảy sang bên, toan trốn vào rừng, chẳng ngờ Nam Cung Phóng thoát cái đã lắc người lao tới chặn đứng lối thoát của y. Hiện tại nếu muốn trốn vào rừng, thoát khỏi sự chú ý của võ sư trong trường đua ngựa, Kim Bưu chỉ còn cách mau chóng đột phá được cửa ải của Nam Cung Phóng.

Kim Bưu rút đao xông thẳng tới Nam Cung Phóng, người chưa tới, lưỡi đao đã phát ra tiếng rít chói tai xuất ra sát chiêu liều mạng.

Từ khi để vuột mất Vân Tương trong sông bạc, Nam Cung Phóng đã biết chuyện này quyết không kết thúc ở đó. Y đoán mục tiêu công kích tiếp theo của Vân Tương rất có thể là trường đua ngựa, nhưng lại không đoán được gã sẽ dùng thủ đoạn nào. Nam Cung Phóng chỉ có thể hằng ngày đích thân tới trường đua ngựa theo dõi. Mấy ngày trời, trường đua ngựa không xảy ra hiện tượng gì dị thường, mãi đến khi con ngựa điên kia xuất hiện. Ngay khi con ngựa đua kiệt sức chết, Nam Cung Phóng cuối cùng đã đoán

ra kế hoạch của Vân Tương, trong thời gian ngắn ngủi, y cũng suy đoán được nơi có khả năng ẩn nấp nhất trong trường đua ngựa chính là cây đa cổ thụ sát đường đua. Nam Cung Phóng bỏ mặc trận hỗn loạn đang diễn ra, lập tức lao đến sau cây đa, quả nhiên đã bắt được kẻ ám toán ngựa đua. Chỉ cần bắt được tên này thì có thể tìm ra kẻ chủ mưu đứng phía sau, vạch tội đại ca trước mặt phụ thân, chuyển bại thành thắng. Vì vậy, bất luận thế nào Nam Cung Phóng cũng không thể để Kim Bưu trốn thoát.

Đao kiếm va chạm tóe lửa. Hai người xuất thủ cực nhanh, chớp mắt đã giao đấu mấy mươi chiêu. Kim Bưu lòng chỉ muốn rời đi, không có tâm quyết chiến, bởi vậy đao pháp thiếu mất phần sát khí sắc lạnh, Nam Cung Phóng lại muốn bắt sống Kim Bưu nên chọn lối đánh dằng dai, nhất thời hai bên khó phân thắng bại. Tiếng giao tranh đã kinh động võ sư trong trường đua ngựa, họ rầm rập chạy tới phòng vệ tứ phía, chặn kín lối Kim Bưu tháo chạy vào trong rừng.

Kim Bưu thừa hiểu một khi rơi vào tay Nam Cung Phóng, chân tướng việc mình ám toán ngựa đua giá họa cho Mục Mã sơn trang sẽ bị vạch trần, nếu thế kế hoạch do Vân Tương dày công tạo dựng cũng sẽ đổ bể hoàn toàn. Nghĩ vậy, Kim Bưu không còn để ý an nguy bản thân, liều mạng chịu một kiếm của Nam Cung Phóng để thoát khỏi sự đeo bám của y.

Kim Bưu đột nhiên không né tránh, mặc cho lưỡi kiếm đâm vào ngực mình, sau đó thuận thế giữ lấy lưỡi kiếm, chém phăng một đao đầy giận dữ. Nam Cung Phóng không ngờ Kim Bưu lại liều lĩnh như vậy, dám lấy thân mình làm vũ khí kẹp chặt lưỡi kiếm của y. Nam Cung Phóng không kịp thu kiếm, đành buông tay lăn người tới tả, tránh nhát đao trí mạng của Kim Bưu. Tuy kịp thời thoát thân, nhưng y vẫn bị lưỡi đao chém đứt dây buộc trên đầu, mái tóc buông xòa bay theo gió.

Kim Bưu một đao bức lùi Nam Cung Phóng, đột nhiên rống lên giận dữ xông vào võ sư chặn đường. Cả người Kim Bưu lúc này đã tắm trong máu, thần trí như mẩn hồ phát điên chỉ muốn xé xác kẻ cản đường. Đám võ sư chưa từng thấy đối thủ nào hung hãn như vậy, sinh lòng sợ hãi, làm bộ ngăn chặn rồi vội vã nhường đường. Kim Bưu cuối cùng cũng thoát khỏi vòng

vây, cắm đầu chạy một mạch vào rừng. Y biết dù chết cũng phải thoát khỏi trường đua ngựa trước. Chỉ có không bị bắt tại trận trong trường đua ngựa thì kế hoạch của Vân Tương mới không đổ bể.

Nam Cung Phóng luống cuống bật dậy, nhìn tóc rơi đầy đất, không khỏi tái nhợt mặt. Nghĩ lại tình cảnh vừa rồi, nếu không phải y quyết đoán bỏ kiếm thoát thân, e rằng đã không tránh khỏi nhát đao trí mạng của Kim Bưu. Nam Cung Phóng mặc cho tóc xõa rối bù, giận dữ quát đám võ sư: “Còn không đuổi theo!”

Vết máu chảy để lại dọc đường của Kim Bưu chẳng khác nào vạch chỉ đường rõ ràng nhất, đám võ sư nháo nhác đuổi theo, thậm chí có kẻ còn dắt theo chó săn để đánh hơi. Nam Cung Phóng thấy vậy mới yên tâm, y biết đường kiếm vừa rồi của mình không đến mức trí mạng, nhưng đủ để bất cứ gã hán tử cường tráng nào cũng phải mau chóng gục ngã vì mất máu, gã đó nhất định không thể chạy xa!

Kim Bưu chân cao chân thấp, chuệch choạng chạy thục mạng, cũng không biết chạy được bao xa. Phía trước vẫn là cây cối um tùm, ánh sáng càng lúc càng yếu. Phía sau lại vang lên tiếng sủa điên cuồng của chó săn, mỗi lúc một gần. Vết thương trên ngực đau buốt như muốn xé y làm đôi, để tránh máu chảy nhanh, Kim Bưu không dám rút kiếm, nhưng dù vậy, việc chạy thục mạng cũng khiến máu tràn ra như trút, bước chân y dần nhẹ bằng như đạp trên mây. Trong lúc hốt hoảng, y đột nhiên bước hụt chân ngã gục xuống đất.

Không thể gục ngã! Quyết không thể gục ngã! Quyết không thể để kế hoạch của công tử thất bại vì ta! Kim Bưu ra sức nhắc nhở bản thân. Y cắn nát đầu lưỡi để cơn đau buốt làm mình tỉnh táo, toan gắng gượng bò dậy thì chợt thấy trước mặt xuất hiện một đôi giày vải đế dày màu xanh. Y giật mình kinh hãi, đang định bỏ chạy thì bàn chân đi giày vải kia đã đột ngột giơ lên, đập mạnh vào điểm trí mạng ngay giữa lưng y. Kim Bưu nghe thấy tiếng xương cột sống của mình gãy lìa. Y tóm chặt chiếc giày trước mặt, ra sức ngẩng đầu nhìn, chỉ thấy một khuôn mặt đã che kín vải đen.

Kẻ che mặt hất mạnh bàn chân đang bị Kim Bưu tóm chặt, rồi bồi thêm một đòn, đợi Kim Bưu không còn giãy giụa, mới cúi người dò hơi thở của y. Thấy Kim Bưu đã tắt thở, kẻ che mặt cúi xuống móc lấy ống thối và hộp kim châm nhét vào ngực áo mình. Nghe tiếng chó sủa mỗi lúc một gần, y mau mắn biến mất trong rừng rậm như lúc vừa xuất hiện.

Kẻ che mặt vừa đi không lâu, chó sủa đã đuổi tới bao vây thi thể nhuốm máu của Kim Bưu, sủa inh ỏi. Một võ sư thận trọng đi tới giơ ngón tay ra trước mũi y rồi hấp tấp quay đầu bấm báo với Nam Cung Phóng cũng vừa đuổi tới: “Chết rồi!”

“Sao có thể như vậy?” Nam Cung Phóng ngạc nhiên, để giữ mạng sống cho Kim Bưu, vừa rồi y xuất thủ vô cùng thận trọng, không hề tấn công vào điểm trí mạng của đối phương, sao có thể lỡ tay được? Nam Cung Phóng không cam tâm, bèn lật người Kim Bưu lại nhìn, phát hiện giữa lưng Kim Bưu bị trúng một đòn trí mạng, cơ hồ khiến xương cốt sau lưng y vỡ nát. Nam Cung Phóng mặt mày sa sầm, tức giận bồi thêm một cước lên thi thể Kim Bưu.

“Công tử anh minh thần võ, quyết đoán đánh chết cái tên đã ám toán ngựa đua, xem như có thể cứu vãn được thanh danh của trường đua ngựa chúng ta.” Một tên võ sư giỏi xiêm nhỉnh vội tươi cười nói. Chẳng ngờ lần này lại chọc nhằm tổ ong, vừa dứt lời, mặt y đã ăn ngay một cái tát nổ đom đóm mắt. Nam Cung Phóng giận đùng đùng quát: “Vừa không bắt sống được, lại không tìm thấy ám khí ám toán ngựa đua, dựa vào một thi thể lai lịch bất minh này có thể nói rõ điều gì hả?”

Các võ sư chưa từng thấy Nam Cung Phóng mất bình tĩnh như vậy, không ai dám hé răng thêm lời nào. Nam Cung Phóng mặt đầy uất hận, ngẩng đầu nhìn trời, rít lên: “Công tử Tương à công tử Tương, người quả nhiên không hổ là cao thủ tuyệt đỉnh của Thiên Môn, chưa bàn đến cơ trí mưu lược, chỉ dựa vào sự tàn nhẫn quyết đoán giết người diệt khẩu cũng đáng để Nam Cung Phóng ta học tập. Trận này người toàn thắng, có điều chúng ta vừa mới bắt đầu thôi.”

“Công tử, thi thể này xử lý thế nào?” Một võ sư lấm lét hỏi. Nam Cung Phóng nghĩ ngợi rồi độc địa ra lệnh: “Treo lên cột cờ ở trường đua ngựa thì chúng ba ngày. Tuy không thể cứu vãn thanh danh của trường đua ngựa, nhưng có thể cảnh cáo đồng bọn của công tử Tương, để chúng biết rằng chống đối Nam Cung Phóng này sẽ có kết cục gì!”

Hoàng hôn buông xuống, ba người Thư Á Nam, Minh Châu và Kha Mộng Lan mang đầy ắp tiền thắng cược từ trường đua ngựa trở về. Họ lần lượt bí mật đi tới nơi ở của Vân Tương, chỉ đợi ăn mừng hành động lần này. Ba người đưa ngân phiếu thắng được của mình ra, cộng lại đã có hai mươi vạn lượng, vượt xa kế hoạch ban đầu.

Có điều Vân Tương lại không hề lấy làm vui mừng, bồn chồn lo lắng nói với họ: “A Bưu vẫn chưa về, theo kế hoạch huynh ấy phải về lâu rồi.”

“Vân đại ca không cần lo lắng,” Kha Mộng Lan bèn an ủi: “A Bưu võ công cao cường, kinh nghiệm giang hồ dày dặn, gặp phải chuyện gì cũng có thể ứng phó được. Huynh ấy chưa về có lẽ là sợ bị theo dõi, tạm thời không dám đến gặp Vân đại ca.”

Vân Tương lòng dạ ngổn ngang, lắc đầu lẩm bẩm: “Ta càng tiếp cận Nam Cung Phóng, càng cảm thấy y không phải đối thủ tầm thường. Ta sợ...”

“Vân đại ca lo lắng quá rồi,” Minh Châu cười nói. “Tất cả đều thuận lợi theo kế hoạch của huynh, chắc chắn không có bất cứ vấn đề gì. Cho dù Kim Bưu đại ca tối nay chưa về, sáng sớm mai cũng sẽ về thôi. Nếu huynh ấy biết bộ dạng lúc này của chúng ta, chắc chắn sẽ chết cười mất.”

Thư Á Nam cũng khuyên vào: “Kim Bưu nếu có sự cố gì, chúng ta lo lắng nữa cũng vô ích, trái lại còn tự loạn trận cược. Tin rằng huynh ấy cát nhân đắc thiên tướng, chắc chắn gặp dữ hóa lành.”

Vân Tương gật đầu lặng thinh, rầu rĩ nói: “Kim Bưu vẫn chưa về, rượu này ta uống không trôi. Ba người đã vất vả cả ngày rồi, ăn chút gì lót dạ trước đi, ta ra ngoài cửa đợi huynh ấy.” Dứt lời, gã bỏ ngoài tai lời can ngăn của ba thiếu nữ, một mình đi ra ngoài cửa. Lúc này đêm đã khuya, bốn bề

chỉ nghe tiếng gió rít vù. Vân Tương ngồi xuống bậc thềm, mắt nhìn xa mong ngóng, lòng thầm cầu khẩn trời xanh. Bầu trời đêm đông không trăng cũng chẳng có sao, chỉ là một màu hồn độn mông lung.

Sau lưng chợt vang lên tiếng bước chân lịch bạch, tiến đến rồi dừng hẳn lại bên cạnh Vân Tương. Vân Tương không quay đầu, chỉ khẽ thở dài nói: “A Bố, có phải người cũng đang lo cho A Bưu, nên ra đây cùng ta đợi huynh ấy không?”

A Bố là sát thủ trong đám hung khuyến may mắn sống sót sau trận quyết đấu ở Đào Hoa sơn trang năm xưa, không biết vì trời lạnh hay nguyên cớ gì, lần đầu tiên nó nằm dựa sát vào người Vân Tương, nhìn ra màn đêm mông lung, không ư ử tiếng nào. A Bố vốn được Kha Mộng Lan nuôi dưỡng, lần này Kha Mộng Lan đến Dương Châu tham gia hành động, nên nó cũng được đi theo, Kim Bưu chịu trách nhiệm chăm sóc nó, vì vậy A Bố vô cùng hợp với Kim Bưu. Vân Tương lặng lẽ ôm lấy A Bố, thấy lòng chợt ấm lại. Một người một chó cứ ngồi im lặng như vậy trong gió lạnh tới khi trời sáng.

Tờ mờ sáng, Thư Á Nam mở cửa bước ra, thấy Vân Tương đã bị sương đêm nhuốm cả người trắng toát, nàng không khỏi giật mình, vội cởi áo choàng khoác lên người gã: “Sao người còn chưa ngủ? Chịu lạnh một đêm ở ngoài rồi, cẩn thận lại đổ bệnh đấy!”

“A Bưu xảy ra chuyện rồi, ta phải đi xem thử.” Vân Tương nói rồi đứng dậy. Thư Á Nam thấy sắc mặt gã, biết rằng không thể khuyên được, bèn nói: “Ta đi cùng người!”

Hai người kéo A Bố vào trong, sau đó đi về phía Mục Mã sơn trang. Trời lúc này còn chưa sáng tỏ, không tìm thấy xe ngựa trên phố, họ đành đi bộ từ thành Dương Châu tới Mục Mã sơn trang ở ngoại ô. Chợ sớm ở sơn trang đã mở, xung quanh nhộn nhịp tiếng chào mời, rao bán của tiểu thương, đánh dấu một ngày bận rộn bắt đầu.

Hai người lặng lẽ đi tới trường đua ngựa phía sau sơn trang, xa xa đã trông thấy đám đông đang tụ lại ngoài cửa trường đua, chỉ trỏ lên trên bàn

tán xôn xao. Vân Tương nhìn theo hướng họ chỉ, lập tức trông thấy một thi thể máu thịt bầy nhầy đung đưa theo gió tít cao trên cột cờ.

Vân Tương run lấy bầy ngầy người tại chỗ, nhìn chăm chăm vào Kim Bưu đang bị treo lơ lửng phía xa. Gã há miệng như muốn gào thét, nhưng cổ họng khàn đặc không phát ra nổi tiếng nào. Sững sờ không biết bao lâu, gã đột nhiên bước từng bước về phía Kim Bưu, hoàn toàn bỏ mặc mọi thứ xung quanh.

“Người điên rồi!” Thư Á Nam vội kéo gã lại, chẳng ngờ cơ thể yếu ớt của gã lúc này lại bùng phát một thứ sức mạnh không thể tưởng tượng, khiến người luyện võ như Thư Á Nam cũng không kéo lại nổi. Thư Á Nam thấy các võ sư canh gác ngoài trường đua đang hiếu kỳ nhìn về phía họ, nàng không nghĩ ngợi nhiều, vội đánh một chưởng vào gáy Vân Tương. Vân Tương đổ gục người vào vai Thư Á Nam, nàng nhanh chóng đỡ gã rời khỏi đó. Một nữ nhân sáng sớm đi theo một nam nhân đi trên đường quả thực rất gây chú ý, lại thêm một mình nàng không thể nào đưa Vân Tương về Dương Châu, Thư Á Nam mặc cho nơi đây là Mục Mã sơn trang, dìu Vân Tương vào một khách điểm gần nhất, nói với tiểu nhị đang kinh ngạc nhìn họ: “Tướng công ta đột nhiên phát bệnh, mau chuẩn bị cho chúng ta một gian phòng yên tĩnh.”

Tiểu nhị luống cuống giúp nàng khiêng Vân Tương vào phòng, quan tâm hỏi: “Phu nhân, có cần tiểu nhân đi mời đại phu không?”

“Là bệnh cũ thôi, chúng ta có mang thuốc.” Thư Á Nam liền đáp, đoạn mau mắn tiễn tiểu nhị ra ngoài, rồi đột nhiên lại nhớ ra chuyện gì, nàng nói: “Đúng rồi, làm phiền tiểu ca mang mấy vò rượu mạnh lên đây, thuốc của tướng công ta cần phải có rượu để uống.”

Tiểu nhị nhanh chóng xuống lầu ôm hai vò rượu lên, Thư Á Nam nhận rượu, thưởng gã một lượng bạc, sau đó cẩn thận khóa chặt cửa lại. Thấy Vân Tương vẫn hôn mê bất tỉnh, lại lo lắng gã không chịu nổi chưởng vừa rồi của mình, Thư Á Nam vội hắt nước trà trên bàn vào mặt gã, Vân Tương rùng mình, cuối cùng cũng từ từ mở mắt.

“Bây giờ người cảm thấy thế nào?” Thư Á Nam lo lắng nhìn ánh mắt đờ đẫn của gã, dịu dàng hỏi. Vân Tương nhìn mông lung vào khoảng không, hồi lâu mới lẩm bẩm như hồn bay phách lạc: “A Bưu vẫn còn bị treo ở đó, ta phải đi cứu huynh ấy!” Gã bật dậy, lao về phía cửa phòng. Thư Á Nam vội chặn trước cửa, thấp giọng quát: “Người điên rồi! Chúng ta vẫn còn ở Mục Mã sơn trang, người bước ra khỏi cửa này thì đến tính mạng bản thân cũng không giữ được đâu!”

“Để mặc ta! A Bưu là do ta hại chết, ta phải đi thả huynh ấy xuống!” Vân Tương giận dữ quát, toan kéo Thư Á Nam ra. Thư Á Nam giơ tay tát mạnh vào mặt Vân Tương khiến gã loạn choạng ngậy người tại chỗ. Nàng nhìn thẳng vào Vân Tương đang mất đi lý trí, quát: “Người hiện tại không cứu được ai hết! Người muốn chết ta không ngăn, nhưng đừng có kéo chúng ta xuống cùng!”

Vân Tương run bắn người, cuối cùng lấy lại chút lý trí. Nước mắt dần dâng lên ầng ậng, gã há miệng khóc không thành tiếng. Thư Á Nam vội mở vò rượu đưa cho gã: “Ta uống rượu với người!” Nàng biết rượu là thứ thuốc gây tê hữu hiệu nhất, trong lúc con người ta đau khổ nhất, có lẽ tê dại đi là cách giải thoát không thể tốt hơn.

Vân Tương im lặng đón lấy vò rượu, ngửa cổ dốc ồng ọc vào miệng, nuốt nước mắt hòa cùng rượu vào lòng, đau đớn như đứt từng đoạn ruột. Mãi đến khi cạn sạch, gã mới ôm vò quỳ phục xuống đất, nước mắt lặng lẽ rơi trên khuôn mặt si dại, nhưng tiếng khóc vẫn nghẹn ngào trong cổ họng. Thư Á Nam lo lắng cúi xuống vuốt đầu gã, dịu giọng nói: “Muốn khóc thì khóc đi, đừng nén ở trong lòng.”

“Là ta đã hại A Bưu, sự kiêu ngạo tự phụ của ta đã hại chết A Bưu!” Cuối cùng, Vân Tương cũng khóc rống lên như một đứa trẻ: “Trước lần hành động này, A Bưu đã cảnh báo ta đừng quá sốt ruột vọng động. Nhưng ta vì báo thù, hoàn toàn không màng đến nguy hiểm, hoàn toàn đánh giá thấp Nam Cung Phóng. Ta nào phải cao thủ Thiên Môn gì, thực chất chỉ là một tên ngu độn!”

Thư Á Nam khẽ thở dài, đưa vò rượu trong tay cho gã: “Trí tuệ con người luôn có chỗ hạn chế, trên đời này đâu có thánh nhân toàn năng, ai chẳng có lúc thất thủ ngoài ý muốn, người cũng không cần tự trách mình quá.”

Vân Tương lắc đầu nguầy nguậy trong nước mắt, chỉ vào tim mình, mếu máo: “Cô nương không biết, khi nhìn thấy A Bưu máu thịt nát bấy treo ở đó ta có cảm giác gì đâu. Ta sợ, ta sợ đến run người. Ta sợ sự cuồng vọng kiêu ngạo tự phụ của ta sẽ lại làm hại bằng hữu của mình. Trước giờ ta đều cho rằng A Bưu chỉ là con cò để mình lợi dụng, ta sẽ không có bất cứ tình cảm mềm yếu nào với huynh ấy. Nhưng hiện giờ ta mới biết, A Bưu là huynh đệ của ta! Là huynh đệ liên khúc ruột của ta! Ta mãi mãi không thể khắc chế được tình cảm yếu mềm, cũng vĩnh viễn không thể trở thành thiên hùng lòng lạnh như nước, vô tình vô nghĩa. Không thể trở thành thiên hùng, sao ta có thể thắng được một kẻ thông minh hơn người, thực lực hùng hậu như Nam Cung Phóng?”

Vân Tương đau lòng tưởng chết, chỉ biết chuốc mình say mềm để trốn tránh thất bại, hoàn toàn mất đi vẻ tự tin ung dung ngày thường. Sự tự tin của gã rõ ràng đã hoàn toàn sụp đổ sau đòn đá kích lần này. Cái chết của Kim Bưu khiến gã đau đớn không thiết sống, nhưng sự thất thủ ngoài ý muốn càng khiến Vân Tương nghi ngờ khả năng của mình, không dám tiếp tục đối đầu với Nam Cung Phóng.

Thư Á Nam từ từ ngồi xuống trước mặt gã, lặng lẽ vén tóc mai, chỉ vào đóa thủy tiên nở rộ trên má, trầm giọng nói: “Chỗ này hiện tại là một đóa hoa, nhưng trước đó vốn là một vết sẹo. Nỗi đau mất đi huynh đệ của người chưa chắc có thể so bì với sự tuyệt vọng khi ta mất đi dung mạo, ta còn vượt qua được, đừng để ta xem thường người!”

Vân Tương vẫn lắc đầu: “Cô nương nên xem thường ta, ta tự cho mình thông minh, thực ra là kẻ đần độn ngu xuẩn, ngông cuồng tự đại, là một tên ngốc đã hại chết huynh đệ mình!”

Thư Á Nam nâng mặt gã lên, nhìn thẳng vào mắt gã, quát: “Người là Thiên Môn công tử Tương danh tiếng lẫy lừng! Người là công tử Tương cơ

trí hơn người, không gì là không làm được! Người quyết không thể gục ngã vì một, hai lần thất bại!”

“Ta không phải! Ta không phải!” Vân Tương ra sức né tránh ánh mắt Thư Á Nam, muốn thoát khỏi tay nàng, chẳng ngờ Thư Á Nam lại siết chặt bàn tay khiến gã không thể chạy trốn. Thư Á Nam mắt nhắm lệ nhìn vào mắt gã nói: “Huynh là công tử Tương không gì là không thể, từ lúc bước vào cuộc sống của ta, huynh đã mãi mãi không thoát được thân phận này. Huynh là nam tử ta kính phục nhất đời này, quả thực ta không muốn thấy bộ dạng này của huynh. Nếu đau đớn huynh cứ khóc lớn đi, nhưng huynh không được nghi ngờ chính mình, càng không thể đánh mất niềm tin chiến thắng của mình!”

Vân Tương dờ dẫm, đột nhiên gào khóc toáng lên như đứa trẻ tìm được người thân. Thư Á Nam vội ôm gã vào lòng, vùi tiếng khóc của gã vào ngực mình. Mới đầu nàng làm vậy chỉ vì sợ tiếng khóc của Vân Tương kinh động người khác, nhưng dần dần, gã nam tử khóc nức nở như đứa trẻ này lại khiến lòng nàng dâng trào một thứ tình cảm chưa từng thấy. Thư Á Nam nhìn nam tử đã từng khiến nàng vừa hận thù vừa kính phục, chợt phát hiện gã không kiên cường hơn đứa trẻ là bao. Nàng bất giác nghĩ: “Thì ra dưới bề ngoài kiên cường lạnh lẽo lại là một trái tim lương thiện, yếu mềm đến vậy.”

Cảm thấy người Vân Tương run lập cập, Thư Á Nam vô thức ôm gã chặt hơn, hy vọng hơi ấm của mình có thể xua đi buốt lạnh trên người gã, chia sẻ đớn đau và sợ hãi sâu trong đáy lòng gã. Ở một thế giới kẻ ác hoành hành, lạnh lẽo như băng này, cũng chỉ có hơi ấm của hai người khi ở cạnh nhau mới có thể xua tan nỗi sợ hãi.

Không biết bao lâu sau, Vân Tương mới thút thút chìm dần vào giấc ngủ trong lòng nàng. Thư Á Nam khẽ khàng kéo gã lên giường, lúc này mới phát hiện Vân Tương mặt đỏ phừng phừng, trán nóng như lửa. Một đêm sương gió cùng đòn đá kích đột ngột sáng nay rốt cuộc đã khiến gã đổ bệnh.

Thư Á Nam đứng dậy toan đi mời đại phu thì Vân Tương trong cơn mê sảng lại tóm chặt tay nàng, lăm bắm mộng mị: “Đừng... đừng đi, đừng bỏ ta lại!”

“Ta không đi, ta sẽ luôn ở bên huynh.” Thư Á Nam nắm chặt tay gã, giọng nói đầy trù ối. Nàng nhẹ nhàng đắp lại chăn cho gã, chăm chú nhìn Vân Tương đang vùi sâu trong giấc ngủ, Thư Á Nam tự hỏi lòng: “Đây chính là Thiên Môn công tử Tương khiến giang hồ nghe tên mà khiếp sợ sao?”

Vân Tương cuối cùng đã yên giấc trong sự vỗ về của Thư Á Nam. Thư Á Nam nhẹ nhàng rút tay về, ra ngoài gọi tiểu nhị, sai y đi bốc một thang thuốc trị phong hàn và đem đồ ăn vào phòng. Chẳng bao lâu sau, tên tiểu nhị đã đem bát thuốc sắc và đồ ăn nóng hổi lên tận nơi. Xem chừng ngoài đua ngựa và đánh bạc, phục vụ ở Mục Mã sơn trang cũng xứng tầm nhất lưu.

Thư Á Nam tự mình dứt thuốc cho Vân Tương uống xong mới thấy yên lòng phần nào. Vật vã nửa ngày trời, Thư Á Nam cũng cảm thấy đói, bèn ăn qua loa bữa trưa trong phòng. Vân Tương vẫn ngủ mê mết không tỉnh, không biết vì say hay bệnh.

Dẫu rất muốn thông báo tình cảnh của Vân Tương cho Minh Châu và Kha Mộg Lan, nhưng nơi đây là Mục Mã sơn trang, Thư Á Nam không dám nhờ người lạ đưa tin, càng không thể bỏ lại Vân Tương, một mình trở về Dương Châu. Đến tận hoàng hôn, vẫn không thấy Vân Tương tỉnh lại, Thư Á Nam đứng ngồi không yên, hiềm nỗi cũng không dám đi mời đại phu, sợ rằng vì chuyện này mà làm lộ thân phận của Vân Tương, nàng chỉ biết thầm khẩn cầu trời xanh.

Mãi nửa đêm, Vân Tương vẫn bất tỉnh, không những vậy, người còn lúc nóng lúc lạnh, run lẩy bẩy suốt. Thư Á Nam không còn cách nào khác, đành cởi bỏ áo ngoài, dùng hơi ấm cơ thể sưởi ấm tấm thân lạnh ngắt của Vân Tương. Ôm lấy Vân Tương trong đêm tối, lần đầu tiên Thư Á Nam nhận ra gã gầy gò yếu ớt là vậy, hoàn toàn không mạnh mẽ như trong tưởng tượng của nàng. Khấp lợg gã chẳng chịt những vết sẹo, cơ hồ không có phần da thịt nào lành lặn, quả thực không thể hình dung tấm thân gầy guộc này đã từng trải qua những khổ cực nhường nào.

Mỗi lần Thư Á Nam chạm vào một vết sẹo của gã, lòng thương xót trong nàng lại tăng thêm một phần, khi đếm hết những vết sẹo dày đặc trên

người Vân Tương, nước mắt nàng đã lăn thành dòng. Thư Á Nam vốn nghĩ rằng sự khổ đau mà nàng gặp phải đã là hiếm có trên đời, chẳng ngờ khi so với quá khứ của nam tử yếu ớt đang nằm trong lòng nàng, nó lại chẳng đáng gì. Thư Á Nam xúc động rơi lệ, ôm chặt lấy Vân Tương, chỉ hận không thể san sẻ bớt tất cả những đau khổ mà gã đã từng chịu!

Hai người ôm chặt nhau chìm vào giấc ngủ trong màn đêm, cảm nhận được một sự an lành chưa từng có trong vòng tay nhau. Thiếp đi không biết bao lâu, Thư Á Nam đột nhiên giật mình tỉnh giấc, mở mắt đã thấy trời sáng tỏ, Vân Tương đang nằm sát bên ngắm nhìn nàng. Vẻ mặt gã vẫn tái nhợt, nhưng cặp mắt trong veo có thần, không còn mơ màng hoảng loạn.

Thư Á Nam bỗng nhớ ra mình chỉ mặc mỗi chiếc yếm, làn da để trần có thể cảm nhận rõ ràng hơi ấm từ người Vân Tương. Nàng chột cảm thấy ngượng ngùng, nhưng không né tránh, trái lại còn ôm chặt Vân Tương, nhìn vào mắt gã, nói giọng nghiêm nghị: “Bắt đầu từ bây giờ, muội sẽ chăm sóc huynh cả đời, huynh bằng lòng hay không cũng thế, không có lựa chọn!”

Sự ngang ngược của Thư Á Nam không khiến Vân Tương bức tức, trái lại lòng gã thấy ấm áp vô tận. Gã không kìm được ôm chặt nữ tử đặc biệt này, kề sát tai nàng thủ thỉ: “Đa tạ, đa tạ muội!”

“Huynh còn dám nói một lời cảm tạ, muội sẽ cắn huynh!” Đoạn Thư Á Nam cắn mạnh lên má Vân Tương. Nàng chưa từng hôn người khác, thậm chí chưa từng thấy hay nghe qua, trực giác mách bảo chỉ cắn mới có thể bộc bạch thứ tình cảm đang sục sôi không thể kiềm chế trong lòng nàng.

Vân Tương nhiệt tình đáp lại nụ hôn cuồng nhiệt khác người của Thư Á Nam, đồng thời hướng dẫn nàng cách chính xác để bày tỏ tình cảm. Khi tình cảm của cả hai được đốt cháy đến cao trào, tất cả những bó buộc của trần tục đã chẳng còn bóng dáng tăm hơi... Tình cảm mãnh liệt như núi lửa phun trào dần trở nên sâu lắng như biển cả bao la. Họ ôm chặt nhau nhìn nhau đắm đuối, Thư Á Nam đỏ mặt nói với Vân Tương: “Huynh là nam nhân mạnh mẽ nhất, huynh đã chứng minh được điểm này.”

Vân Tương gật đầu, nhẹ nhàng nhắc viên đá vũ hoa trên cổ Thư Á Nam lên, khẽ thở dài: “Đây đều là ý trời.”

“Ý trời gì?” Thư Á Nam tò mò hỏi. Vân Tương bèn kể lại câu chuyện về viên đá vũ hoa cùng quá khứ không ai biết của mình cho nàng nghe. Thư Á Nam nghe mà sửng sờ. Nàng không ngờ mình và Vân Tương lại cùng sinh sống ở Dương Châu hai mươi năm, càng không ngờ nàng đã gặp Vân Tương từ trước, cũng không biết viên đá vũ hoa nàng nhặt được từng là tín vật đính ước của gã, đồng thời là vật đã hại gã phải làm tù khổ sai đi đầy tận vùng biên thùy.

Lần đầu tiên Vân Tương thổ lộ về quá khứ của mình cho người khác, sự kìm nén trong lòng dần được giải tỏa, vẻ tự tin vốn có cũng đã trở lại trên khuôn mặt gã, cuối cùng gã nói: “Ta từ một tên thư sinh hủ nho yếu đuối được như ngày hôm nay có thể so tài cao thấp với Nam Cung Phóng, chính là nhờ ngạo khí bất khuất của thánh nhân Nho gia truyền lại, gặp trắc trở cũng không lùi bước. Ta sẽ không để muội thất vọng, càng không để bất cứ khó khăn nào đánh ngã!” Vân Tương nói rồi ngồi phắt dậy, chẳng ngờ sau cơn bệnh nguy cấp, chân tay gã mềm nhũn, vừa xuống đất đã lại chuệnh choáng suýt ngã. Thư Á Nam vội đỡ lấy gã, sáng giọng: “Huynh bây giờ còn chưa khỏi bệnh, phải nghỉ ngơi dưỡng sức trước chứ không phải lúc thể hiện.”

Vân Tương buồn bã đáp: “A Bưu còn treo ở đó, ta nào có tâm trạng dưỡng bệnh?”

“Chuyện của A Bưu huynh giao cho muội là được, để muội nghĩ cách.” Thư Á Nam nói rồi nhẹ nhàng vòng tay qua Vân Tương. Sự điềm tĩnh của nàng khiến Vân Tương có lòng tin khôn cùng, gã gật nhẹ đầu: “Muội phải cẩn thận!”

“Huynh ở yên trong phòng đừng có ra ngoài, muội đi xem thử, sau đó sẽ nghĩ cách.” Thư Á Nam dặn dò gã xong mới một mình rời khỏi phòng. Trước khi đi, nàng còn cẩn thận gọi những món dễ ăn cho Vân Tương, sai tiểu nhị đưa lên phòng đồng thời nhờ y chăm sóc cho tướng công mới khỏe lại của nàng. Lần đầu tiên nàng cảm thấy mình giống như thiếu phụ, lôi thôi căn dặn một hồi.

Thư Á Nam tới bên ngoài trường đua ngựa, phát hiện nhân thủ canh gác trường đua không hề được tăng cường, trái lại còn giảm đi nhiều. Thì ra Nam Cung Phóng chỉ xem Kim Bưu như con cờ bị công tử Tương lợi dụng rồi diệt khẩu, hoàn toàn không ngờ sẽ có đồng bọn đến thu xác y nên không tăng cường giới bị. Trường đua ngựa lúc này vẫn đang hỗn loạn vì biến cố hôm trước, Nam Cung Phóng cũng có việc gấp về nhà từ sáng sớm, vì vậy đám thuộc hạ không ai buồn để ý chuyện nhỏ nhặt này.

Thư Á Nam đã nắm được tình hình chung lúc Kim Bưu xảy ra chuyện qua lời bàn tán của đám hán tử vô công rồi nghề. Sau khi xác định Nam Cung Phóng không giăng bẫy, Thư Á Nam tới thanh lâu tìm một kỹ nữ cao tuổi, nhan sắc đã tàn, căn dặn ả một thôi một hồi rồi giao ít ngân lượng cho ả. ả kỹ nữ bèn khóc lóc chạy đi tìm quản sự trường đua ngựa, nói nam tử bị treo kia là ân khách của ả, đã từng tốn nhiều tiền để chăm sóc mình. Hiện giờ y bất hạnh bỏ mạng, niệm tình y có ơn với ả, nên hy vọng có thể nhận lại thi thể của y. Tên quản sự bị báms riết không thôi, lại nể mặt ngân lượng đành miễn cưỡng giao thi thể kia cho ả. Đêm hôm đó, trong ngôi miếu hoang ở ngoại ô, Vân Tương cuối cùng đã gặp được Kim Bưu máu thịt bầy nhầy.

“A Bưu!” Vân Tương khóc như mưa, gã lặng lẽ kiểm tra vết thương trên người Kim Bưu mà đứt từng khúc ruột. Thấy một tay Kim Bưu nắm chặt, gã cố sức mãi mới nạy được tay y, lấy ra một chiếc khuy vải màu xanh trong bàn tay nắm chặt. Loại khuy này khá hiếm gặp, thường chỉ đính trên giày vải được làm thủ công tỉ mỉ.

Vân Tương cẩn thận xem xét chiếc khuy vải xanh, không thể nhớ đã thấy ở đâu bèn cất kỹ vào ngực áo, rưng rưng nói: “A Bưu, là ta hại huynh. Ta sẽ bắt hung thủ sát hại huynh phải trả cái giá giống hệt! Chỉ như vậy mới có thể giảm bớt đi tội nghiệt của ta.”

Thư Á Nam thấy Vân Tương đau đớn tột độ, bèn khẽ giọng khuyên nhủ: “Để A Bưu yên nghỉ đi, nơi này cách Mục Mã sơn trang không xa, phải cẩn thận Nam Cung Phóng phát hiện mà đuổi theo tới đây.”

Vân Tương giàn giụa nước mắt, im lặng gật đầu, gã lau sạch sẽ vết máu trên mặt Kim Bưu, được Thư Á Nam giúp đỡ, cuối cùng cũng hạ táng được Kim Bưu ngay trong đêm.

Chiều ngày hôm sau, Vân Tương và Thư Á Nam trở về nơi ở thì thấy Kha Mộng Lan lòng nóng như lửa đốt, còn Minh Châu không biết đã đi đâu. Kha Mộng Lan thấy Vân Tương trở về bình an, lúc này mới thở phào như trút được gánh nặng, cuống lên nói: “Làm ta lo chết đi được, hôm kia các người không từ mà biệt, làm ta và Minh Châu đứng ngồi không yên. Chúng ta tìm khắp thành Dương Châu cả ngày trời, cuối cùng đến tận Mục Mã sơn trang mới biết chuyện Kim Bưu. Chúng ta sợ huynh và Thư cô nương xảy ra chuyện, lo lắng không để đâu cho hết, Minh Châu cô nương cũng vì thế mà ngã bệnh, đáng tiếc A Bưu...” Nói đến đây, nàng đã nấc nghẹn không thành lời.

Vân Tương nhẹ nhàng an ủi: “A Bưu đã được chôn cất cẩn thận rồi, cô nương đừng quá lo lắng. Ta sẽ không tha cho hung thủ sát hại huynh ấy, nhất định bắt y trả giá giống như vậy!”

Kha Mộng Lan gật đầu: “Ta muốn đi thăm Kim Bưu.”

Vân Tương buồn bã đáp: “Đợi sóng gió qua đi, ta sẽ đưa cô nương đến mộ của A Bưu để thắp hương cho huynh ấy.”

Thư Á Nam mãi không thấy Minh Châu thì lo lắng hỏi: “Minh Châu đâu?”

Kha Mộng Lan chỉ vào nội viện: “Hôm kia đi tìm hai người, Minh Châu đã không ăn không uống cả ngày trời. Khi chúng ta tìm đến Mục Mã sơn trang, thấy A Bưu bị treo lơ lửng ở đó, máu thịt bầy nhầy, Minh Châu lúc ấy sợ run người. Mọi người sợ các người gặp phải độc thủ, vừa lo lại vừa sốt ruột, sau khi trở về thì ngã bệnh, không biết lúc này đã tỉnh lại chưa.”

Thư Á Nam vừa nghe vậy liền lao thẳng vào nội viện, Vân Tương cũng lo bệnh tình của Minh Châu, vội rảo bước theo sau. Ba người đến trước cửa phòng Minh Châu, Thư Á Nam lập tức gọi tên Minh Châu rồi đẩy cửa vào, Vân Tương không tiện đi theo, bèn đứng ngoài nghe ngóng. Trong phòng đột nhiên vang lên tiếng hoan hô, sau đó gã thấy Minh Châu đi chân trần,

mặc mỗi áo yếm xông ra khỏi phòng. Không đợi Vân Tương lên tiếng, nàng đã nhảy phốc tới, ôm chặt lấy Vân Tương, vừa khóc tu tu vừa mếu máo: “Huynh khiến muội sợ chết khiếp! Muội sợ huynh cũng giống như A Bưu, từ nay không bao giờ trở về! Nếu không thể gặp lại huynh, muội cũng không muốn sống nữa!”

Vân Tương không ngờ Minh Châu lại quan tâm gã như vậy, lòng thoáng cảm động, bất giác vỗ nhẹ vào lưng Minh Châu, dịu dàng vỗ về: “Không sao rồi, chẳng phải ta vẫn đang rất khỏe sao?”

“Không được! Huynh phải thề!” Minh Châu vẫn không tha: “Huynh nhất định phải hứa với muội, quyết không được chết trước Minh Châu!”

Vân Tương cảm động gật đầu: “Được, ta hứa với muội.”

“Huynh đường đường là Thiên Môn công tử Tương, không thể nói lời không giữ lời nhé!” Minh Châu vẫn không yên tâm, mãi đến khi Vân Tương lại bảo đảm lần nữa, nàng mới chịu buông tay. Sực nhận ra hành động của mình quá thất thố, Minh Châu đỏ mặt trốn vào trong phòng, không dám đối diện với ba người.

Kha Mộng Lan không để tâm đến trạng thái vừa rồi của Minh Châu. Minh Châu vốn ngây thơ lãng mạn, trong mắt mọi người giống như một tiểu muội thuần khiết. Kha Mộng Lan dù thế nào cũng không thể ghen tức với tiểu muội bé nhỏ này. Trái lại, Thư Á Nam khiến nàng vô cùng cảnh giác. Giác quan thứ sáu mách bảo Kha Mộng Lan rằng mối quan hệ giữa Thư Á Nam và Vân Tương đã không còn đơn giản là đối tác hành động qua ánh mắt họ thỉnh thoảng liếc nhau.

Vân Tương nhìn Thư Á Nam tỏ ý áy náy, nàng lại mỉm cười như không: “Ta vào xem a đầu này, đừng có đổ bệnh nữa.” Dứt lời, nàng xoay người đẩy cửa vào phòng, lúc sau bên trong vang lên tiếng thì thầm to nhỏ của nàng và Minh Châu.

Vân Tương và Kha Mộng Lan đành lặng lẽ rời đi, đúng lúc này, lão gác cửa được thuê tạm thời vội vã chạy vào, cầm một tấm thiệp giao cho Vân Tương: “Công tử, vừa rồi có người đưa thư tới, chẳng nói gì đã đi luôn rồi.”

Vân Tương mở thư ra xem, giải thích với Kha Mộng Lan: “Là Nam Cung Hào, y muốn ta lập tức đi gặp y.”

“Muội đi cùng với huynh!” Kha Mộng Lan bèn nói.

“Ta không muốn muội mạo hiểm.” Vân Tương nói đoạn quay đầu gọi lớn theo thói quen: “A Bưu!” Vừa dứt lời, gã mới ý thức được chuyện Kim Bưu đã mất, lập tức buồn bã không nói nên lời. Kha Mộng Lan thấy vậy vội nói: “Để muội đi với huynh tốt hơn, thêm một người còn có tiếp ứng.”

Vân Tương cười gượng: “Không cần đâu, một mình ta ứng phó được. Lát nữa muội đi nói lại với Thư cô nương và Minh Châu, cứ nói ta đi một lát rồi về, để họ đừng lo lắng.”

Trùng phùng

Minh Châu lẩn về phòng vội trùm chăn kín đầu, hồ thẹn không dám gặp ai, mãi đến lúc ngộp thở không chịu được mới hất một góc chăn xuống, liền thấy Thư Á Nam đang ngồi đó nhìn mình, vẻ mặt phức tạp. Tâm trạng Minh Châu cũng đã lằng dịu đôi chút, nàng cố trấn tĩnh cất giọng chất vấn: “Tỷ nhìn muội bằng ánh mắt này là sao?”

Thư Á Nam sờ trán Minh Châu hỏi: “Đã đỡ hơn chưa?”

“Đa tạ tỷ tỷ quan tâm, muội không sao rồi.” Minh Châu lè lưỡi ngồi dậy. “Người ta chỉ là lo lắng cho Vân đại ca, thấy huynh ấy trở về bình an thì bệnh gì cũng hết rồi.”

“Muội rất thích Vân Tương?” Thư Á Nam cố làm ra vẻ tự nhiên hỏi, thấy Minh Châu đỏ mặt, nàng lại gặng: “Thích đến mức nào?”

“Rất chi là thích!” Minh Châu nghiêng đầu nghĩ ngợi: “Nói thế này đi, chỉ cần muội ngồi im một chỗ là bỗng dưng lại nhớ Vân đại ca. Không gặp huynh ấy một ngày thì cảm thấy thời gian trôi qua lâu hết sức, cuộc sống mất hết thú vị. Huynh ấy là tất cả nguồn vui, cũng như gốc rễ nỗi buồn trong lòng muội.”

Thư Á Nam thoáng do dự rồi lại hỏi: “Không phải muội sắp được gả cho công tử nhà Trần Tây tướng quân gì đó sao? Nếu y biết muội đang tơ tưởng một nam nhân khác, chắc rằng sẽ không vui đâu.”

“Xùy, muội thèm để ý đến y! Muội quyết định không gả cho y từ lâu rồi!” Khuôn mặt Minh Châu toát lên vẻ kiên định chưa từng có: “Khi chưa gặp Vân đại ca, muội thấy gả cho ai cũng chẳng sao, chỉ cần tướng mạo, gia

thế, nhân phẩm của y xứng với muội, phụ vương bảo gả muội cho ai thì muội theo người ấy. Dù gì phụ vương đã nuôi muội lớn bằng ngân này, lại lúc nào cũng nuôi chiều, thương yêu muội, chuyện đại sự của muội nghe theo ý lão nhân gia là thường tình. Muội tin phụ vương cũng sẽ không chọn một phu quân quá kém cỏi cho muội. Nhưng bây giờ muội thay đổi suy nghĩ rồi, muội nhận ra mình đã không thể nào rời xa Vân đại ca, huynh ấy vui muội cũng vui, huynh ấy đau khổ muội cũng đau khổ. Không có huynh ấy, cả thế giới này như chìm vào bóng tối. Thì ra cảm giác khi yêu là thế, bất cứ ai, ngay cả ruột thịt như phụ vương muội cũng không thể thay thế. Cho nên muội sẽ không vì bất cứ ai, kể cả phụ vương mà từ bỏ tình cảm này, càng sẽ không vì một vị hôn phu chưa gặp một lần mà ép buộc mình không yêu Vân đại ca nữa.”

Thư Á Nam nhìn Minh Châu, vẻ mặt đầy phức tạp, nàng do dự hỏi: “Nếu Vân đại ca của muội... đã có người khác, muội sẽ thế nào?”

“Vậy muội sẽ giết kẻ đó!” Minh Châu độc địa đáp: “Không ai có thể cướp Vân đại ca của muội!”

Thư Á Nam thấy tâm trí chao đảo, nàng cắn môi tần ngần hồi lâu, cuối cùng vẫn không nhận được hỏi: “Nếu người đó... là ta, tỷ tỷ của muội, muội sẽ thế nào?”

“Tỷ tỷ nói đùa gì vậy?” Minh Châu kinh ngạc nhìn Thư Á Nam: “Không phải tỷ luôn khinh thường, ghét bỏ huynh ấy nhất hay sao? Sao có thể thích huynh ấy được?”

“Tỷ nói là nếu như.” Thư Á Nam nghiêm túc nói. Minh Châu chần chờ giây lát, buồn bã đáp: “Vậy thì muội chỉ có con đường chết.”

Thư Á Nam chưa từng nhìn thấy vẻ tuyệt vọng nhường này trên khuôn mặt Minh Châu, trái tim đau nhói, nàng ôm Minh Châu vào lòng, gượng cười nói: “Xem tỷ tỷ nói bừa gì rồi, sao ta có thể thích Vân đại ca của muội chứ? Y si nhục ta hết lần này đến lần khác, ta hận y còn không kịp nữa là!”

“Đừng, tỷ tỷ!” Minh Châu hốt hoảng nói: “Nếu Vân đại ca đắc tội với tỷ, muội thay huynh ấy xin lỗi tỷ, tỷ muốn trừng phạt muội thế nào cũng được, đừng làm hại huynh ấy!”

“A đầu gối, xem muội căng thẳng kìa.” Thư Á Nam véo yêu vào má Minh Châu: “Muội yên tâm, dù ta có hận Vân đại ca của muội đến thế nào, thì nể mặt muội, ta sẽ không tìm y báo thù đâu.”

Minh Châu yên lòng liền ôm Thư Á Nam nịnh nọt: “Tỷ tỷ thương muội nhất, chắc chắn sẽ không làm muội buồn. Chỉ cần tỷ đừng hận Vân đại ca thì muốn ăn hiếp muội thế nào cũng được.”

“Được rồi được rồi, mau ngủ đi, Vân đại ca của muội chắc chắn không muốn nhìn thấy bộ dạng tiều tụy này của muội đâu.” Thư Á Nam vừa nói vừa đẩy Minh Châu vào trong chăn, nàng nhìn tiểu muội bé bỏng mỉm cười ngọt lịm dần chìm vào giấc ngủ, bộ dạng ấy vô tư hiền hòa biết bao. Thư Á Nam vuốt má nàng trêu mếu, lòng lại thầm than: “Muội đúng là đứa trẻ bị nuông chiều sinh hư, ta nên giải thích sao với muội đây?”

Chiếc xe ngựa chở Vân Tương chạy lộc cộc theo con phố dài, cuối cùng đến một gian nhà tầm thường nằm khuất trong thành. Vân Tương được gác cửa đưa vào cổng lớn thì gặp ngay Nam Cung Hào bước lớn bước nhỏ đi ra đón, y nắm chặt tay Vân Tương, kích động nói: “Huynh đệ quả nhiên không làm đại ca thất vọng! Chiến tích của đệ hoàn toàn vượt quá tưởng tượng của ta!”

Vân Tương móc một xấp ngân phiếu từ trong ngực áo đưa tới, gượng cười đáp: “May mắn không phụ sự ủy thác của đại ca, số ngân phiếu đây là thành quả lần này, vượt xa số tiền mười vạn lượng thâm hụt của đại ca, mời đại ca đếm nhận.”

“Không cần đâu!” Nam Cung Hào nhận ngân phiếu rồi nhét lại mấy tờ cho Vân Tương: “Lần này may có đệ giúp đỡ, ta sẽ không tệ bạc với đệ đâu.” Y trông thấy sắc mặt tiều tụy của Vân Tương, toan nói gì lại thôi, chỉ vỗ vai gã thở dài: “Ta biết đệ đã mất đi một hảo huynh đệ, ta có thể hiểu tâm trạng của đệ, nhưng xin đệ bớt đau lòng.”

“Đa tạ đại ca quan tâm, tiểu đệ biết nên làm thế nào.” Vân Tương bèn đáp.

Nam Cung Hào bỏ qua đối đáp, khoác vai Vân Tương vừa đi vừa nói: “Ta đã bày tiệc mừng công cho đệ, chỉ đợi đệ tới thôi, tối nay huynh đệ

chúng ta phải uống thật sảng khoái!”

Hai người vào nội viện, bên trong đã chuẩn bị một bàn tiệc thịnh soạn. Vân Tương ngồi xuống ghế, Nam Cung Hào lập tức nâng chén nói: “Lần này may nhờ đệ, nếu không ta chẳng có cơ hội nào mà tranh với lão tam. Hôm trước cha ta gấp rút cho đòi ta về Dương Châu, coi như đã để ta thấy tia hy vọng, đây hoàn toàn là công lao của đệ. Nào, lão ca kính đệ!” Vân Tương đang định uống, chợt nghe gần đó loáng thoáng vọng lại tiếng kêu thảm thiết, gã toan hỏi thì thấy Nam Cung Hào thản nhiên xua tay: “Ngại quá, làm mất hứng đệ uống rượu.” Dứt lời, y quay ra ngoài quát lớn: “Bắt lão câm miệng cho ta.”

Vân Tương liền hỏi: “Có chuyện gì?”

Nam Cung Hào cười gằn một tiếng: “Hành động của đệ khiến lão tam rối loạn, không nghĩ tới tình thù tức mà thuê sát thủ hành thích ta. Hôm vừa tới Dương Châu, ta suýt nữa bị ám toán, may mà đã có đề phòng từ trước, bắt gọn thích khách tại trận. Đáng tiếc, tên thích khách này cứng đầu cứng cổ, không khai ra kẻ thuê y, nếu không ta đã có thể tố cáo ngược lão tam, khiến y thất bại triệt để!” Nói tới đây, Nam Cung Hào đột nhiên thở dài, giọng nuối tiếc: “Vốn tưởng Mục Mã sơn trang sụp đổ thì lão tam sẽ không thể trở mình, ai ngờ giờ lại có chuyện ngoài ý muốn.”

“Là chuyện gì?” Vân Tương vội hỏi.

“Vốn nghĩ lão tam đã tuyệt hậu, quyền thừa kế sớm muộn cũng là của ta. Ai ngờ hôm qua một tiểu thiếp của y lại sinh hạ cho y một đứa con trai. Vì chuyện này mà phụ thân ta lại bắt đầu do dự chuyện người thừa kế.” Kể tới đây, ánh mắt Nam Cung Hào lóe lên tia độc địa, y nói với Vân Tương: “Giờ y đã không nghĩ đến tình huynh đệ, thuê người giết huynh trưởng của mình, ta cần gì phải kiêng kỵ thêm nữa? Ta muốn nhờ đệ giúp ta thêm một chuyện nhỏ nữa.”

“Chuyện gì?” Vân Tương đã lơ mơ đoán được ý định của Nam Cung Hào, có điều vẫn không dám tin.

Nam Cung Hào lạnh lùng nói: “Ta muốn nhờ đệ giúp ta trừ khử đứa bé đó, chặt đứt nốt hy vọng cuối cùng của lão tam!”

Vân Tương nghe xong lòng rúng động, không ngờ quyền lực khiến nhân tính biến chất đến mức này! Đứa bé xét cho cùng vẫn là cháu ruột của Nam Cung Hào, chỉ vì cuộc chiến tranh quyền đoạt lợi của đời cha chú mà vừa chào đời đã bị cuốn vào vòng xoáy chém giết, sinh ra trong nhà hào môn không biết là may mắn hay bất hạnh?

Nam Cung Hào thấy Vân Tương trầm ngâm không đáp bèn nói: “Chuyện này ta không tiện ra tay, người khác ta lại không tin, cho nên chỉ biết phiên đến đệ. Với tài đa mưu túc trí của đệ chắc chắn có thể khiến đứa bé chết như một chuyện ngoài ý muốn. Hiện giờ ta đã được cha gọi về giúp lo liệu sự vụ trong gia tộc, có thể thuận tiện để ý tình hình của nó. Có ta bên trong ngầm báo tin, chuyện này chắc chắn không quá khó.”

Vân Tương trầm ngâm hồi lâu, cuối cùng chậm rãi gật đầu. Gã vốn dĩ không định nhận lời, nhưng nghĩ đến cái chết thảm của Kim Bưu, nỗi hận thù Nam Cung Phóng lại sôi sục khiến gã bất chấp thủ đoạn. Vân Tương thầm nói với đứa bé xa lạ ấy: “Ai bảo người là con trai của Nam Cung Phóng! Nợ cha con trả âu cũng là hợp lẽ thường tình.”

Nam Cung Hào thấy Vân Tương cuối cùng đã gật đầu thì mừng rỡ ra mặt, liền nâng chén nói: “Có đệ ra tay, chuyện này chắc chắn có thể mã đáo thành công! Đệ hãy cứ về chuẩn bị sẵn sàng, có cơ hội ta lập tức thông báo.”

Hai người uống tới nửa đêm, Vân Tương đứng dậy cáo từ, vừa rời khỏi hậu viện, gã lại nghe tiếng kêu thảm của thích khách. Tiếng kêu thống thiết làm Vân Tương không nhin được hỏi: “Đại ca định xử trí tên thích khách ấy thế nào?”

Nam Cung Hào dừng dừng đáp: “Nếu đêm nay y vẫn không mở miệng thì ta đành khử y thôi, cũng không thể phí cơm phí gạo nuôi y.”

Vân Tương do dự nói: “Đệ có thể đi xem thử tên thích khách ấy không?”

Nam Cung Hào mừng rỡ đáp: “Nếu đệ có thể khiến y mở miệng chỉ điểm lão tam thì còn gì bằng.”

Vân Tương được Nam Cung Hào dẫn tới một địa lao bí mật, thấy một lão già bị treo lơ lửng, hai hán tử khác đang nghiêm hình tra khảo. Lão già toàn thân bê bết máu, không thể nhìn rõ mặt. Nam Cung Hào thở dài, nói với Vân Tương: “Lão già này đúng là hung hãn, sau khi thất thủ còn cắt nát mặt mình để người khác không nhận ra diện mạo, cũng không cách nào điều tra gốc gác của y.”

Vân Tương nhìn khuôn mặt máu me nát bấy của lão, thấy lão tuy chỉ còn thở thoi thóp nhưng ánh mắt vẫn chứa đựng niềm khát khao được sống. Nghe tiếng người bước vào, lão gắng gượng nhìn về phía gã, hẳn là trông ra Vân Tương mềm lòng hơn Nam Cung Hào, lão chột cất giọng khàn khàn nói với Vân Tương: “Xin công tử sớm kết liễu lão phu!”

“Người chịu chỉ ra kẻ thuê người thì dĩ nhiên không cần chịu khổ như vậy nữa, thậm chí ta có thể tha mạng cho người.” Nam Cung Hào nâng cằm lão lên, lạnh lùng nói. Lão già cười thê lương: “Chúng ta làm cái nghề này, chữ tín còn quan trọng hơn tính mạng, người không cần uống phí công sức.”

Nam Cung Hào cười gằn: “Thật sao? Ta lại không tin lắm.” Nói đoạn, y vẫy tay, một hán tử lập tức lấy bàn sắt được nung đỏ gí vào ngực lão. Lão già gào thảm thiết ngắt lịm ngay tức khắc.

Nam Cung Hào thấy lão đã mất tri giác, hẳn học nói: “Tên này chắc chắn là sát thủ của Ảnh Sát Đường, chẳng trách kín mồm kín miệng thế.”

Vân Tương tò mò hỏi: “Tại sao đại ca lại khẳng định như vậy?”

Nam Cung Hào than thở: “Ảnh Sát Đường chiêu mộ sát thủ bắt buộc sẽ giữ người thân của sát thủ làm tin. Sát thủ chỉ cần không phản bội Ảnh Sát Đường, dù cho thất thủ bỏ mạng khi hành động, Ảnh Sát Đường cũng sẽ chịu trách nhiệm nuôi dưỡng thân nhân của y. Nếu sát thủ phản bội giới luật của Ảnh Sát Đường, bán đứng chủ thuê thì người thân của y sẽ chết rất thảm, cho nên chỉ có sát thủ xuất thân từ Ảnh Sát Đường mới chịu nổi hình phạt tàn khốc như vậy mà vẫn không chịu mở miệng.” Dứt lời, Nam Cung Hào vẫy tay gọi một tên thuộc hạ: “Không hỏi được thì thôi, vác y ra chôn đi.”

Hai hán tử lập tức hạ lão già xuống rồi lôi xềnh xệch ra ngoài như con chó chết. Vân Tương đột nhiên nói: “Đợi đã, đại ca có thể giao tên thích khách này cho đệ không?”

Nam Cung Hào thoáng lưỡng lự, cười nói: “Nếu đệ có cách để y mở miệng thì quá tốt!” Dứt lời, y quay sang nói với hai tên thuộc hạ: “Đưa y lên xe ngựa của huynh đệ ta!”

Nam Cung Hào tiễn Vân Tương ra cửa, mắt nhìn xe ngựa đi xa dần, sau đó khẽ vỗ tay, một hắc y nhân ứng tiếng xuất hiện sau lưng y. Nam Cung Hào vẫn nhìn xe ngựa, đầu không quay lại, chỉ lạnh lùng nói: “Luật cũ, lỡ như y thất thủ thì lập tức diệt khẩu.”

Hắc y nhân gật đầu, nhưng vẫn chưa chịu đi. Nam Cung Hào quay đầu hỏi: “Người còn có chuyện gì?”

Hắc y nhân liền đáp: “Có một chuyện lạ, tiểu nhân không biết có nên nói không.”

“Nói!” Nam Cung Hào quát. Hắc y nhân thấp giọng đáp: “Hôm đó ở sông bạc, Vân công tử bị tam công tử giả họa tang vật, lúc sắp bị bắt quả tang, tiểu nhân vốn chuẩn bị sẵn sàng xuất thủ diệt khẩu, ai ngờ có một gã đã nhanh tay trộm mất tang vật trên người Vân công tử.”

Nam Cung Hào nhướn mày: “Gã đó trông thế nào?”

Hắc y nhân lắc đầu tiếc nuối: “Gã trốn trong đám khách chơi bạc, xuất thủ cực nhanh, tiểu nhân không nhìn thấy rõ.”

Nam Cung Hào lặng im nhìn bầu trời đêm hồi lâu, khẽ thở dài: “Bên cạnh tên họ Vân lại có cao nhân như vậy, e rằng không chỉ đơn giản là một lão thiên bình thường. Người phải cẩn thận để ý tất cả tình hình của y, có bất cứ phát hiện gì lập tức bẩm báo với ta.”

Hắc y nhân nhận lệnh rời khỏi, Nam Cung Hào lúc này mới xoay người trở về phòng, tâm sự ngổn ngang, vừa đi vừa tự hỏi: “Gã họ Vân nếu không phải lão thiên bình thường thì có lai lịch gì?”

Chiếc xe ngựa lẻ bóng chạy thong dong trên con đường rộng thênh thang. Trong khoang xe, Vân Tương lặng lẽ nhìn lão già đang hôn mê bất tỉnh, lòng bộn bề tâm trạng. Gã từng cứu A Bố thoi thóp từ trường đấu chó, hiện giờ trong mắt gã, lão già thương tích đầy mình này cũng giống như A Bố hồi ấy.

Về đến nơi, Minh Châu và Thư Á Nam ra đón gã, thấy trong xe có người bị thương liền hỏi: “Đây là ai?”

Vân Tương không kịp giải thích, chỉ dặn: “Mau sai người khiêng vào phòng khách, chuẩn bị thuốc Kim Sang!”

Lão già nhanh chóng được gia đình khiêng vào phòng khách, Minh Châu và Thư Á Nam muốn giúp song bị Vân Tương đẩy ra ngoài, gã không muốn làm bẩn tay họ. Vân Tương đuổi cả gia đình ra ngoài, rồi cởi bỏ quần áo của lão già, thấy khắp mình lão đầy thương tích, không biết đã chịu bao nhiêu cực hình. May thay không có vết thương nào trí mạng, chắc hẳn Nam Cung Hào muốn giữ mạng cho lão để chỉ điểm Nam Cung Phóng.

Vân Tương đã cứu A Bố trước đó, bởi vậy không còn xa lạ với việc đắp thuốc, băng vết thương. Gã cẩn thận băng bó cho lão già xong xuôi, mới quệt mồ hôi bước khẽ ra ngoài. Trong lúc ấy lão già đã tỉnh một lần, có điều thương thế quá nghiêm trọng nên lại đau ngất đi ngay sau đó.

Thư Á Nam và Minh Châu vẫn túc trực ngoài cửa, thấy Vân Tương bước ra, Thư Á Nam vội hỏi: “Người này là ai?”

“Một lão giang hồ gặp phải cướp.” Vân Tương đáp qua loa. Gã không muốn dọa Minh Châu và Thư Á Nam, càng không muốn hai người biết thân phận của lão già rồi nhìn lão bằng ánh mắt khác.

“Hạng cướp nào độc ác thế? Cướp tiền thì thôi còn đả thương người!” Minh Châu lập tức dâng trào hào khí nghĩa hiệp, Vân Tương chẳng tiện giải thích, bèn khuyên hai người về phòng nghỉ ngơi. Còn gã sợ thương thế của lão già chuyển biến xấu nên quyết định ở lại phòng khách một đêm.

Hôm sau, khi Vân Tương thay thuốc cho lão già, thần trí lão đã tỉnh táo hơn đôi chút. Lão không hề cảm kích trước hành động của Vân Tương, trái lại còn giãy giụa không cho Vân Tương giúp: “Người đừng phí công phí sức

nữa! Cứng không xong lại bày trò mềm mỏng với ta. Bất luận người dùng cách gì ta cũng sẽ không bán đứng người đã thuê mình.”

Vân Tương cười đáp: “Lão đã không sợ gì thì hà tất phải sợ ta chữa trị cho lão. Lẽ nào còn sợ miệng mình không được kín?”

Lão già nghe vậy không còn giãy giụa, nhắm mắt mặc cho Vân Tương tùy nghi hành sự. Mấy ngày trời, lão chẳng nói chẳng rằng, thậm chí cũng không thèm nhìn Vân Tương lấy một lần, cơ hồ chủ định làm tiêu hao sức lực của gã. Ngoài việc chữa trị thay thuốc cho lão, Vân Tương cũng không nói lời nào. Hơn mười ngày trôi qua, thương thế chuyển biến tốt hơn, lão già đã có thể xuống giường đi bộ. Lão thấy Vân Tương vẫn không hỏi mình bất cứ chuyện gì, thậm chí không cảnh giác đề phòng, khiến lão chẳng thể đoán biết mục đích của gã là gì.

Kha Mộng Lan đã sớm nhìn ra quan hệ giữa Vân Tương và Thư Á Nam, chỉ có Minh Châu vẫn hồn nhiên không biết. Sau hôm trở về từ Mục Mã sơn trang, Thư Á Nam vì không muốn Minh Châu kích động nên cố né tránh Vân Tương, không còn gặp gỡ gã một mình, càng không có cử chỉ thân mật nào với gã. Thế nhưng Thư Á Nam có che giấu thế nào cũng không thể thoát khỏi cặp mắt của Kha Mộng Lan. Biết mình và Vân Tương sẽ không thể có kết quả, Kha Mộng Lan cũng dần lạnh lòng. Hôm nay nhân lúc đi thăm mộ Kim Bưu, cuối cùng nàng đã nói ra lời ắp ủ từ lâu.

“Muội muốn đưa hài cốt của Kim Bưu đại ca trở về quê nhà ở trấn Lạc Kỳ.” Kha Mộng Lan nhìn ngôi mộ giữa đồng không mông quạnh, ứ dột nói: “Kim Bưu đại ca từ nhỏ đến lớn sống ở đại mạc Qua Bích, chắc rằng huynh ấy cũng muốn trở về vùng Tây Bắc trời cao đất rộng ấy.”

Vân Tương thoáng ngạc nhiên: “Trấn Lạc Kỳ cách đây núi non nghìn trùng, e rằng...”

“Vân đại ca không cần lo lắng, muội sẽ thuê tiêu sư tốt nhất cùng lên đường,” Kha Mộng Lan thản nhiên đáp. “Hơn nữa muội xa nhà đã lâu, cũng muốn về thăm cha. Tuy muội là nhi nữ giang hồ, nhưng không thể mãi mãi phiêu dạt trong giang hồ.”

Vân Tương hiểu ngay ý tứ của Kha Mộng Lan, lòng biết không thể níu giữ, cũng không đành để Kha Mộng Lan theo mình mạo hiểm, gã nhẹ nhàng nói: “Chọn một ngày tốt, ta tiễn muội và A Bưu lên đường. Ngày sau có cơ hội, ta sẽ đi Tây Bắc thăm muội và A Bưu.”

Ba ngày sau, Vân Tương buồn bã từ biệt Kha Mộng Lan và Kim Bưu, mắt dõi theo họ biến mất ở đường chân trời, nước mắt Vân Tương cứ thế trào ra. Đau lòng vì phải chia tay bằng hữu, đồng thời gã cũng tự trách mình: “Ta mãi mãi không thể vứt bỏ tình huynh đệ, nghĩa bằng hữu, e rằng vĩnh viễn không thể trở thành Thiên Môn chi hùng mà Vân gia mong mỏi!”

Minh Châu ở cùng Kha Mộng Lan đã lâu, cũng rất yêu quý người tử ty kiệm lời này. Hôm nay thấy Kha Mộng Lan một mình hộ tống linh cữu của Kim Bưu trở về cố hương, Minh Châu không kìm nén được cảm xúc, nước mắt cứ chảy thành dòng. Thư Á Nam lại đang nghĩ tới câu Kha Mộng Lan nói trước lúc đi, bất giác lén nhìn sang Vân Tương và Minh Châu, lòng thầm hỏi: “Còn ta cần phải phiêu dạt trong giang hồ bao lâu?”

Ba người trở về nhà, phát hiện lão già đang dưỡng thương đã không từ mà biệt. Minh Châu hậm hực trách cứ: “Hừ! Vân đại ca chăm sóc lão lâu như vậy, thế mà đi cũng không thèm chào hỏi lời nào, đúng là...”

“Bỏ đi, ta cứu lão cũng không mong được báo đáp.” Vân Tương mỉm cười rộng lượng: “Ta chỉ lo vết thương của lão chưa khỏi hoàn toàn, sẽ để lại di chứng về sau.”

Lời vừa dứt, chợt thấy lão già từ ngoài bước vào, tiến thẳng tới trước mặt Vân Tương, im lặng nhìn gã hồi lâu rồi đột nhiên quỳ phục xuống đất, chắp tay nói: “Ta vốn định không từ mà biệt, nhưng nghĩ Vân công tử cứu lão hủ một mạng, lại chăm sóc lão hủ lâu như vậy, nếu ra đi theo cách đó thì thật chẳng trượng nghĩa. Nay cố ý quay lại cáo biệt công tử, mong công tử thứ tội!”

Vân Tương vội đỡ lão già đứng dậy: “Lão bá mau mau đứng dậy, lão như vậy chẳng phải muốn Vân Tương tổn thọ sao?”

Lão già dập đầu lạy Vân Tương ba vái, sau đó mới đứng dậy nói: “Đại ân đại đức của Vân công tử, lão hủ không có gì để báo đáp, chỉ có thể ghi

tạc trong lòng. Đáng tiếc quy củ trong nghề, lão hủ không thể nói cho công tử bất cứ điều gì, thậm chí đến danh hiệu, tên tuổi cũng không thể tiết lộ, mong công tử lượng thứ.”

“Lão không cần nói gì,” Vân Tương bèn nói: “ta vốn dĩ cũng không muốn biết gì từ lão, chỉ là thương thế của lão chưa lành, liệu có thể đợi khỏe hẳn rồi hãy đi?” Nếu người nhà của lão già bị bắt làm con tin ở Ảnh Sát Đường, gã cũng không muốn lão già phá bỏ quy củ mà mất người thân.

“Đa tạ hảo ý của công tử, nhưng ta bắt buộc phải đi.” Lão già trầm giọng đáp. Vân Tương biết rằng lão cần phải trở về phục mệnh nên cũng không nín giữ thêm. Tiễn lão già đi chưa được bao lâu, gác cửa lại vội vã mang một bức thiệp mời tới, bấm báo: “Vừa rồi có người đưa bức thiệp này đến rồi bỏ đi, cũng không để lại lời nào.”

Vân Tương nhận ra đây là thiệp hẹn của Nam Cung Hào liền mở ra xem, bên trong chỉ có ngày tháng và mấy câu văn tắt người ngoài xem không hiểu. Thấy mấy câu ngắn ngủi ấy, gã biết cơ hội đã xuất hiện và đến lúc gã phải hành động.

Một tháng sau khi trở về nhà, Nam Cung Phóng chìm đắm trong niềm vui tột độ và hạnh phúc lớn lao. Y không ngờ sau khi mình thụ thương, ông trời vẫn tặng cho y một đứa con, tiểu thiếp mang thai mười tháng của y đã sinh hạ một đứa con trai. Nam Cung Phóng trước giờ đều không tin vào quỷ thần, vậy mà lúc này cũng phải thầm cảm tạ trời xanh. Có đứa con này, kẻ khác không thể nói y tuyệt hậu; những trưởng bối trong gia tộc cũng không thể vì cớ này, buông lời gièm pha ép phụ thân thay người thừa kế.

Trong ba huynh đệ Nam Cung, nhị công tử Nam Cung Giác si mê kiếm đạo, hoàn toàn không màng thế sự, võ công tuy cao nhưng lại hơi ngốc, vì vậy người thừa kế chỉ có thể lựa chọn giữa Nam Cung Hào và Nam Cung Phóng. Từ sau khi xảy ra chuyện ngoài ý muốn kia, vị trí người thừa kế của Nam Cung Phóng liền gặp phải nguy cơ rình rập, hiện giờ đứa con trai ra đời đã giúp y giữ vững được địa vị, lại tăng thêm một con cờ quan trọng.

Biến cố ở Mục Mã sơn trang tuy là một đòn đả kích nặng nề đối với Nam Cung Phóng, nhưng vẫn không đủ để phụ thân y thay đổi người thừa kế, y còn cơ hội chuyển bại thành thắng! Hiện giờ là lúc y phải ra tay.

Một đệ tử Nam Cung rón rén đến bên cạnh y, thấp giọng bẩm báo: “Công tử, người công tử hẹn đã tới Vũ Tiên Lâu.”

Nam Cung Phóng nở một nụ cười âm độc, liền sai nha hoàn chăm sóc ái thiếp và con trai, rồi vội vã đi ra ngoài, căn dặn hạ nhân: “Chuẩn bị xe đi Vũ Tiên Lâu!”

Vũ Tiên Lâu là quán trà nổi tiếng Dương Châu, không gian trang nhã, bài trí mộc mạc không xa hoa. Đây là nơi tập trung khách thích thưởng trà, bình thường không có nhiều khách lạ, vì vậy vô cùng yên tĩnh, thích hợp tiếp đãi những quý nhân đặc biệt.

Nam Cung Phóng tới Vũ Tiên Lâu lập tức được tiểu nhị quán trà dẫn tới Long Tình Các mà y đã đặt trước. Trong phòng có một lão già đang ngồi xếp bằng hút tẩu sau làn khói thuốc, hai thị nữ mặt mũi nhợt nhạt đứng bên sập bàn pha trà, chốc chốc lại ho nhẹ vài tiếng. Lão già mặc quần áo cũ nát, bản mặt nhàu nhĩ, bộ dạng chẳng khác nào một kẻ phạm phu tặc tử, quả thực khập khiễng so với không gian trong Vũ Tiên Lâu.

Nam Cung Phóng xua tay ra lệnh cho thị nữ lui xuống, bán tín bán nghi quan sát lão già: “Các hạ chính là Liễu gia?”

Lão già thu lại tẩu thuốc, quét mắt sang Nam Cung Phóng hỏi vặn: “Không giống à?”

Ánh mắt sắc lẹm của lão khiến Nam Cung Phóng rùng mình, vội ôm quyền cười nói: “Đâu có đâu có! Một nhân vật phi thường như Liễu gia, kẻ phạm phu tặc tử như ta có hân hạnh được gặp quả là một chuyện may mắn.”

“Người biết ăn nói hơn lão đầu tử nhà người đấy.” Lão già bật cười khà khà, nhìn lại xung quanh, cất tiếng cảm thán: “Chọn một nơi trang nhã, sang trọng mà không xa hoa như này để khoản đãi Liễu Công Quyền ta đúng là hơi thái quá. Một tách trà ở đây chắc cũng bằng một tháng lương bổng của lão hủ nhỉ?”

“Liều gia nói đùa rồi!” Nam Cung Phóng cười trừ ngồi xuống, tự tay rót đầy chén trà đầy tới trước mặt Liều Công Quyền, nói: “Đây là trà Long Tỉnh Tây Hồ chính cống, còn nước được lấy từ suối Hồ Bào, hai thứ này kết hợp với nhau chắc chắn là cực phẩm, mời Liều gia dùng thử.”

Liều Công Quyền không màng thái độ niềm nở của Nam Cung Phóng, thờ ơ nói: “Lão phu không có hứng thú với trà đạo, nên Long Tỉnh với nước lá đun uống vào cũng chẳng khác nhau là mấy. Lão phu cũng không có thời gian thưởng trà với người, chúng ta vào thẳng chuyện chính thì hơn.”

Nam Cung Phóng không lấy làm điều, cười nhạt nghe theo: “Vậy được, vẫn bồi xin nói thẳng vậy. Chắc rằng Liều gia sẽ có hứng thú với Thiên Môn công tử Tương hơn là chuyện thưởng trà Long Tỉnh Tây Hồ này?”

Liều Công Quyền hừ mũi: “Nếu không phải vì công tử Tương, người cũng không mời nổi lão phu đâu.”

Nam Cung Phóng mỉm cười đáp: “Liều gia là thiên hạ đệ nhất thần bố, bắt tặc điều tra án chưa từng thất thủ, ai ngờ lại để công tử Tương đào thoát lần ở Thiếu Lâm, chuyện này tuy không có nhiều người biết, nhưng cũng ảnh hưởng xấu đến danh tiếng của Liều gia. Còn ta vừa bị tổn hại lớn vì công tử Tương, chúng ta đồng bệnh tương lân, vì vậy ta mới nghĩ tới việc hợp tác với Liều gia, cùng nhau đối phó với kẻ này!”

“Không biết người lấy gì hợp tác với lão phu?” Liều Công Quyền lạnh lùng hỏi.

Nam Cung Phóng nở nụ cười nham hiểm: “Những biến cố ở Mục Mã sơn trang đợt trước chắc rằng Liều gia đã nghe nói. Nếu Liều gia có điều tra thêm sẽ biết đó là tác phẩm của công tử Tương. Công tử Tương hiện tại đang giúp đại ca ta, còn chưa đánh gục ta hoàn toàn, y sẽ không dễ dàng dừng tay đâu. Nếu lấy ta làm mối nhử thì với năng lực của Liều gia, dĩ nhiên sẽ biết phải làm thế nào rồi.”

Liều Công Quyền lần đầu tiên mới để ý kỹ Nam Cung Phóng, hơi gật đầu đáp: “Sớm nghe nói tam công tử của Nam Cung gia thông minh hơn người, hôm nay gặp quả nhiên không sai. Không biết người có kế hoạch cụ thể gì?”

“Đa tạ Liễu gia khen ngợi!” Nam Cung Phóng bèn cười nói: “Công tử Tương giúp đại ca ta là vì quyền thừa kế ở nhà ta. Suy đi nghĩ lại, hiện giờ nhược điểm lớn nhất của ta chính là đứa con trai vừa hạ sinh chưa được bao lâu. Vì vậy ta cố ý cho y một cơ hội, đào sẵn một cái bẫy chờ y nhảy vào. Lần này không những ta muốn bắt công tử Tương, mà còn muốn kéo cả đại ca ta vào, vì vậy hy vọng có thể hợp tác với Liễu gia.”

“Cao minh!” Liễu gia khẽ gật đầu, nở một nụ cười đầy hàm ý: “Người sợ mình xuất đầu lộ diện vạch trần đại ca sẽ không có sức thuyết phục trước mặt cha người, cho nên mới kéo Liễu Công Quyền ta vào đúng không?”

Nam Cung Phóng bật cười ha hả: “Liễu gia nhìn thấu đáo mọi chuyện, vẫn bối không dám phủ nhận. Mọi người đều có lợi, chắc chắn có thể hợp tác vui vẻ.”

Liễu Công Quyền trầm ngâm một lát rồi gật đầu nói: “Người thông minh hơn cha người rất nhiều, Nam Cung thế gia nếu không phải người làm tông chủ quả thực là một tổn thất của gia tộc.” Nói đoạn lão chậm rãi giơ tay: “Lão hủ lần đầu tiên hợp tác với một văn bối, có điều người xứng đáng có vinh dự này.”

Nam Cung Phóng mừng rỡ ra mặt, liền đập tay với Liễu Công Quyền: “Có thể liên thủ với Liễu gia thì bất luận là công tử Tương hay đại ca ta đều sẽ không thoát khỏi lòng bàn tay của chúng ta!”

Tin Nam Cung Phóng bày tiệc đầy tháng cho con trai mau chóng lan truyền khắp thành Dương Châu. Song không mấy người biết sau bữa tiệc đầy tháng, Nam Cung Phóng sẽ đưa tiểu thiếp và con trai ra am Quán Âm ngoài thành lễ tạ Tống Tử Nương Nương. Có điều Nam Cung Hào vừa hay nằm trong số ít những người biết tin này. Ngay sau đó, tin về chuyến đi dâng hương lễ tạ của Nam Cung Phóng cùng thê nhi cũng đến tay Vân Tương.

Nhận được tin báo của Nam Cung Hào gửi tới, Vân Tương đã nhốt mình trong phòng, bỏ ăn bỏ uống vắt óc suy nghĩ. Gã biết cái khó của lần hành động này chính là phải tạo một sự cố ngoài ý muốn, nếu chỉ đơn giản thuê sát thủ đến giải quyết thì Nam Cung Hào cũng chẳng cần nhờ vả gã.

Không biết trần trở mất bao lâu, một kế hoạch mới dần hoàn thiện trong đầu gã. Vân Tương thầm suy tính rủi ro có thể xuất hiện ở tất cả các mặt, mãi đến lúc cảm thấy nắm chắc chín phần thắng mới chịu mở cửa ra ngoài. Lúc này, gã mới thấy bụng đói cồn cào, đang định sai người làm đồ ăn thì phát hiện trời đã tối đen như mực, bốn bề im ắng, thì ra đã là nửa đêm.

Vân Tương không muốn làm phiền người khác, bèn một mình đến nhà bếp, tính tìm chút đồ ăn thừa lấp đầy bụng trước. Đúng lúc này, gã chợt nghe thấy A Bố đang bị nhốt trong nội viện gầm gừ không yên, tiếp đó lại nghe một tiếng “bịch”, như có người nhảy tường vào. Vân Tương tự nhủ nơi đây vô cùng bí mật, ngoài Nam Cung Hào không ai biết gã trốn ở đây, có lẽ không phải kẻ thù tìm tới.

Bên ngoài vang lên tiếng quát hỏi, thì ra âm thanh kia cũng đã kinh động cả Thư Á Nam và Minh Châu. Vân Tương sợ họ gặp nguy hiểm vội ra ngoài xem, một bóng đen không hề che giấu hành tung lao đi tới, chưa kịp tới gần đã đột ngột ngã khụy xuống đất, hồi lâu vẫn không thể gượng dậy, cơ hồ đã bị trọng thương. Vân Tương liền lấy lồng đèn soi thử, gã nhận ra đó là lão sát thủ Ảnh Sát Đường vừa rời khỏi chưa bao lâu. Lúc này cả người lão vậy máu, đa phần những vết thương đã đóng vảy lại bị toác ra, so với lần trước, thương thế hiện tại không hề nhẹ hơn.

Vân Tương vội vàng gọi hạ nhân tới giúp sức, cuống cuồng khiêng lão vào trong phòng, chỉ thấy lão mặt mày bi thảm, ánh mắt đờ đẫn, hồi lâu không nói gì. Vân Tương xua tay lệnh cho hạ nhân lui rồi khẽ giọng hỏi: “Tại sao lão bá đi rồi lại về, hơn nữa thương thế chưa lành đã động thủ với người khác?”

Ánh mắt đờ đẫn của lão già hướng về phía Vân Tương, nước mắt tuôn trào. Lão đột nhiên phủ phục xuống bái Vân Tương, giọng nức nhen: “Già trẻ trong nhà ta đã bị Ảnh Sát Đường xử quyết, lão hủ hiện giờ lẻ loi một bóng, đã không còn chỗ để đi.”

Vân Tương vội đỡ lão già dậy: “Chuyện này là sao? Lão bá hãy từ từ kể lại.”

Lão già nước mắt lã chã thành dòng, nghẹn ngào kể: “Hôm trước lão phu trở về Ảnh Sát Đường phục mệnh, vì không thể giải thích sau khi thất thủ đào thoát bằng cách nào, càng không ai tin ta được công tử cứu, vì vậy vẫn bị xem như phản đồ, già trẻ trong nhà đều bị đem xử quyết. Lão phu gom sức tàn giết hình đường trưởng lão đã sát hại cả nhà ta, đồng thời liều mạng trốn ra đây. Lão phu vốn không còn muốn sống, nhưng nhớ tới ơn cứu mạng của công tử còn chưa kịp báo đáp, vì vậy cố ý đến xin dựa nhờ! Tiêu Bất Ly ta từ nay nguyện đi theo công tử, mong công tử thu giữ!”

Thì ra lão tên là Tiêu Bất Ly, Vân Tương xem như đã biết tên lão, liền nói: “Không ngờ Tiêu lão bá gặp phải đại nạn như vậy, tại hạ bằng lòng toàn lực tương trợ. Còn chuyện báo đáp, Tiêu lão bá xin đừng nhắc tới. Chỗ của ta tùy lão muốn tới thì tới, muốn đi thì đi.”

Tiêu Bất Ly lại quỳ xuống toan khấu đầu, Vân Tương vội đỡ lão dậy, giọng ân cần hỏi han: “Tiêu lão bá gặp đại nạn, chắc rằng hận Ảnh Sát Đường tận xương tủy, nếu có chỗ cần đến tại hạ xin cứ nói.”

“Công tử hiểu lầm rồi,” Tiêu Bất Ly vội lắc đầu nói. “Ta đến nương tựa vào công tử hoàn toàn không phải muốn công tử báo thù cho lão phu. Sau khi lão hủ truy đuổi giết được hình đường trưởng lão thì đã không còn thù hận gì với Ảnh Sát Đường.”

Thấy Vân Tương tỏ ý không hiểu, Tiêu Bất Ly giải thích: “Công tử không biết đấy thôi, Ảnh Sát Đường trên giang hồ tuy mang tiếng xấu, nhưng cũng không đến nỗi tà ác như trong tưởng tượng của người ngoài. Ban đầu, Ảnh Sát Đường được mấy vị cao thủ võ lâm vì nghèo kiệt xác, cùng đường hết lối chung sức sáng lập, họ không cam tâm thân hoại tuyệt kỹ võ công lại không nuôi sống được cả gia đình, vì thế đã dựng lên Ảnh Sát Đường để bán mạng kiếm tiền. Họ tập trung tất cả các nhà lại, lập thế bất cứ ai hành động thất thủ, gia quyến của người ấy sẽ được những người khác chung sức phụng dưỡng, đồng thời lập ra quy củ tam bất sát *.”

Vân Tương hiếu kỳ hỏi: “Thế nào là tam bất sát’?”

“Không giết trung thần nghĩa sĩ, không giết người già phụ nữ trẻ nhỏ, không giết người đại nhân đại nghĩa!” Cặp mắt Tiêu Bất Ly lóe lên tia sáng

tự hào: “Họ phân công hợp tác, người phụ trách nhận việc, người lo hành động, đồng thời chiêu mộ thêm những võ phu nghèo túng cần nuôi gia đình trên giang hồ. Sau đó họ lần lượt qua đời, quy mô của Ảnh Sát Đường ngày càng lớn mạnh, sát thủ nhiều như mây, nhưng trước sau đều không có đường chủ. Quyền lực do các trưởng lão chấp chưởng, đồng thời nghiêm khắc tuân thủ quy củ tiền nhân để lại. Nó là nơi tránh nạn cuối cùng của người trong giang hồ, bất cứ ai chỉ cần võ công cao cường đều có thể xin vào Ảnh Sát Đường. Nếu có quyết tâm vĩnh viễn không phản bội thì có thể gửi cả gia quyến cho Ảnh Sát Đường, chỉ cần không làm trái quy củ, gia quyến của họ sẽ vĩnh viễn được Ảnh Sát Đường phụng dưỡng.”

Vân Tương cau mày hỏi: “Ảnh Sát Đường lấy gia quyến của sát thủ làm con tin, một khi phản bội sẽ giết toàn bộ gia quyến họ, lẽ nào còn chưa đủ tà ác?”

Tiêu Bất Ly lắc đầu đáp: “Công tử xuất thân cao quý, thực chất không thể tưởng tượng nổi khổ sở của người nghèo. Phàm những người gia nhập Ảnh Sát Đường đều là kẻ võ biên bị áp lực cuộc sống dồn ép đến cùng đường. Giao gia quyến cho Ảnh Sát Đường làm con tin, đối với họ là cứu sống thê nhi mình. Còn chuyện Ảnh Sát Đường lấy gia quyến của sát thủ làm con tin, cũng là vì lợi ích chung của mọi người. Tuy cả nhà ta bị giết, nhưng ta cũng chỉ hận tên hình đường trưởng lão hồ đồ đó, hoàn toàn không vì thế mà hận thù Ảnh Sát Đường.”

Vân Tương nghe vậy lòng rung động, tuy gã không hề xuất thân cao quý, nhưng cũng chưa từng chịu cảnh áp lực cuộc sống. Không thể tưởng tượng một võ phu vì sinh tồn mà không tiếc đem gia quyến mình giao cho Ảnh Sát Đường làm con tin, đồng thời bắt đẽ theo nghiệp sát nhân tạo nghiệt ấy. Là kẻ luyện võ, tốt xấu gì cũng còn sở trường để bán sức, nếu là người bình thường thì phải ứng phó sao với áp lực sinh tồn này?

Vân Tương cẩn thận băng bó vết thương cho Tiêu Bất Ly, thấy cơ thể lão suy kiệt vì thụ thương, gã an ủi mấy câu rồi lặng lẽ lui ra ngoài, Thư Á Nam đi sau gã khẽ tiếng hỏi: “Huynh tin lời lão không?”

Vân Tương không do dự gật đầu, thấy Thư Á Nam muốn nói lại ngừng, gã cười nói: “Muội không cần lo lắng, ta sẽ để ý. Có điều ta tin rằng A Bố còn biết báo ân thì con người sẽ phải có tình cảm hơn loài chó chứ.”

Am Quán Âm ngoài thành Dương Châu tuy không được xem là danh thắng, nhưng những ni cô tu hành ở đây đa phần đều xuất thân từ danh gia vọng tộc Giang Nam, vì vậy nơi này cũng thành ra không tầm thường, được phái nữ các danh gia, hào môn thường xuyên lui tới.

Nghe đồn Tống Tử Nương Nương ở đây rất linh thiêng, vì vậy những nữ nhân vừa thành thân hoặc thành thân đã lâu chưa có con đều muốn tới đây khẩn bái, xin Tống Tử Nương Nương một mụn con. Sau khi sinh nở thuận lợi thì sẽ đến trước tượng Tống Tử Nương Nương lễ tạ hoàn nguyện, cảm tạ đứa con được nường nường ban tặng.

Sáng sớm hôm nay, một vị công tử quyền quý, dáng vẻ nho nhã, cười tuấn mã hộ tống chiếc xe ngựa sang trọng thong thả dừng lại ngoài am. A hoàn và gia đình tháp tùng mau mắn đặt ghế gấm, trải thảm bên cạnh xe, sau đó đỡ một thiếu phụ sắc mặt xanh xao bước xuống, theo sau thiếu phụ là nhũ mẫu ôm trong lòng một đứa bé được bọc kín người. Tiểu ni cô đón khách nhận ra cờ hiệu của Nam Cung thế gia trên xe ngựa, vội cung kính chào đón đoàn người thiếu phụ vào am đường. Công tử quyền quý hộ tống họ định bước theo vào nhưng tiểu ni cô đã chặn tay chặn đường y, nói: “Công tử, đây là am đường, mời công tử hãy dừng chân bên ngoài.”

Một tên tùy tùng lập tức quát: “Đây là tam công tử nhà ta theo phu nhân tới đây lễ tạ, lẽ nào không thể phá lệ?”

Tiểu ni cô tuy nhỏ tuổi nhưng rất có khí độ, ôn tồn nhã nhặn đáp: “Chỉ cần là nam nhân thì không thể vào am đường, đây là quy tắc của tất cả am đường trong thiên hạ.”

Tên tùy tùng còn định đôi co, vị công tử quyền quý nho nhã kia đã xua tay nói: “Người không cần nói nữa, chúng ta cứ ở đây chờ, không cho phép ai tự động vào trong am đường một bước!”

Lại nói đến thiếu phụ và nhũ mẫu được tiểu ni cô dẫn đường, họ bế đứa bé vào điện Tống Tử phía sau, thiếu phụ đốt hương rồi quỳ xuống cầu nguyện và cảm tạ ân điển của Tống Tử Nương Nương.

Cầu nguyện xong xuôi, nàng ra hiệu cho a hoàn thắp đèn dâng tiền nhang đèn đã chuẩn bị sẵn, tiểu ni cô lập tức cười nói: “Mời phu nhân tới hậu đường dùng trà, để Diệu Hương sư phụ ban phúc cho đứa trẻ này.”

“Vậy thì đa tạ sư phụ rồi!” Thiếu phụ bèn nhận lời rồi theo tiểu ni cô vào hậu đường ngồi, một ni cô trẻ tuổi giữ tóc tu hành dâng trà tới. Ni cô này có vẻ mới nhập không môn, thái độ không hề giữ lễ, khô cứng giống người khác, thậm chí vẫn giữ nét ngây thơ, hoạt bát của thiếu nữ. Ni cô thấy đứa trẻ đang được nhũ mẫu bế bồng, không khỏi trầm trồ tán dương: “Đứa bé này đáng yêu quá, được mấy tháng rồi, tên là gì, có thể cho ta bế một lát không?”

Thiếu phụ cuối cùng cũng nở được nụ cười, ra hiệu cho nhũ mẫu để nàng bế đứa bé. Ni cô bế đứa bé vừa nựng vừa nói: “Tiểu đệ đệ đáng yêu quá, tỷ tỷ đưa đệ đi xem bướm bướm được không?” Nói đoạn, nàng bước ra ngoài, nhũ mẫu thấy vậy vội vàng theo sau.

Ni cô bế đứa bé rẽ ngang rẽ dọc trong am đường, chớp mắt đã không thấy bóng dáng. Nhũ mẫu lúc trước từng cùng phu nhân tới am Quán Âm, biết rằng ni cô tu hành ở đây đều xuất thân từ nhà danh gia, hoàn toàn có thể tin tưởng, vì vậy bà cũng không lo lắng, chỉ một mình đi tìm kiếm khắp nơi. Thế nhưng điện thờ, lễ đường ở nơi này trùng trùng điệp điệp chẳng khác mê cung, một chốc một lát sao có thể tìm thấy?

Lại nói tiểu ni cô cắt đuôi được nhũ mẫu, đi thẳng tới cửa sau của am đường, thấp giọng nói với một nông phụ đang dọn dẹp bên cạnh cửa: “Tỷ tỷ, đắc thủ rồi!”

Nông phụ không quay đầu lại, cũng thấp giọng nói: “Mau đưa nó về.”

“Tại sao?” Tiểu ni cô thoáng ngạc nhiên hỏi. Nông phụ lại sốt ruột nói: “Là ý của Vân đại ca, lập tức đưa đứa bé này trở về! Không được chậm trễ thêm khắc nào!”

Tiểu ni cô nghe nói là ý của Vân đại ca, tuy không vui nhưng vẫn bế đứa bé trở về, vừa bước qua cổng tròn thì gặp nhũ mẫu tìm tới, nàng lập tức trao lại đứa bé cho nhũ mẫu, sau đó quay đầu đi tìm nông phụ, nông phụ bộ dạng khẩn trương thì thào: “Nhân lúc chưa bị lộ mau rời khỏi đây. Cửa sau có người tiếp ứng, về Dương Châu rồi nói.”

Đợi tiểu ni cô y lời rời khỏi, nông phụ mới bỏ đi theo hướng khác. Sau khi họ đi khỏi đó, Vân Tương đang giả trang thành tiểu phụ ở dốc núi sau am đường mới thầm thở phào một tiếng. Vào thời khắc cuối cùng, gã mới phát hiện điểm sơ suất nên đã thay đổi chủ ý. Kế hoạch quá thuận lợi, Nam Cung Phóng quá lơ là, chuyện này khiến Vân Tương sinh lòng cảnh giác. Nghĩ lại Nam Cung Phóng nhiều lần đã phán đoán hết kế hoạch của mình, gã lập tức hiểu ra đây là một cái bẫy. Vân Tương vội vàng báo hiệu cho Thư Á Nam chịu trách nhiệm tiếp ứng hủy bỏ kế hoạch, xem như tránh khỏi cảnh bị bắt gọn tại trận.

Nam Cung Phóng không thể nào đem đứa con duy nhất, cũng là đứa con trai bảo bối giúp y giữ vững vị trí người thừa kế vào thế phòng bị lỏng lẻo, đặc biệt trong lúc tranh giành một mất một còn với huynh trưởng của y. Nam Cung Phóng quyết không sơ suất như vậy! Nếu y sơ suất thì chỉ có khả năng đó là bẫy, đứa bé đó cũng tuyệt nhiên không phải con trai y! Vân Tương nghĩ thông tỏ mọi chuyện, thầm mừng vì may mắn không tái phạm một sai lầm lớn.

Vân Tương nhặt nhanh cành cây vụn xuống núi như không có chuyện gì, gã tự tin chỉ cần không giáp mặt Nam Cung Phóng thì không ai có thể nhận ra gã. Nam Cung Phóng đã dẫn người xông vào am Quán Âm, chắc đã phát hiện mưu kế của mình bại lộ, muốn lục soát triệt để bên trong.

Lúc đi lướt qua xe ngựa phía ngoài am đường, Vân Tương đột ngột dừng người, gã nhìn thấy thiếu phụ xanh xao đang được a hoàn dìu đỡ đúng lúc bước ra khỏi am đường, hiển nhiên nàng vẫn còn suy nhược sau kỳ sinh nở. Tuy hình dáng nàng đã thay đổi nhiều, nhưng Vân Tương chỉ cần nhìn thoáng vẫn nhận ra, đó là người gã từng yêu sâu đậm trong quá khứ, cũng là nỗi thống hận tột cùng của hiện tại, Triệu Hân Di!

Vân Tương không thể nào quên viên đá vũ hoa nàng gửi tới đã khiến gã rơi vào bẫy do Nam Cung Phóng bày ra; cũng không thể quên ngày gã chịu tội đi lưu đày khổ sai chính là ngày nàng thành thân với Nam Cung Phóng; càng không thể quên lúc gã đang khổ sở giành giật sự sống trong trại tù khổ sai, nàng lại trở thành thê thiếp nhà quyền quý. Đặc biệt là hiện tại, nhìn thấy nàng một lần nữa cùng Nam Cung Phóng bày kế đối phó mình, sự thù hận như núi lửa phun trào trong lòng gã, chớp mắt, nỗi hận thù nàng thậm chí còn vượt qua cả hận thù Nam Cung Phóng!

Triệu Hân Di cũng nhìn thấy Vân Tương, sắc mặt nàng bỗng tái nhợt, dờ dẫn tại chỗ không bước tiếp. Tuy rằng Vân Tương đã nguy trang rất khéo léo, nhưng sao có thể qua nổi mắt nàng? Trong giấc mơ, nàng đã từng trùng phùng bao lần với nam tử trước mặt, nhưng đến lúc giấc mơ trở thành hiện thực, nàng chỉ cảm thấy vật đổi sao dời, cả thế gian cơ hồ sụp đổ trong nháy mắt...

Trúng mai phục

“Sao còn không lên xe? Đứng ngây ra đấy làm gì?” Bên trong chột vang lên tiếng gắt gỏng của Nam Cung Phóng. Thiếu phụ run bắn mình, bình tĩnh sau cơn thất thần, ánh mắt nàng đầy phức tạp khi nhìn Vân Tương lần cuối, sau đó được một a hoàn dìu lên xe ngựa.

Vân Tương xốc lại tinh thần tiếp tục bước đi, nghe tiếng quát tháo trách mắng gia đình của Nam Cung Phóng có thể thấy tâm trạng y cực xấu, điều này càng chứng thực thêm dự cảm vừa rồi của Vân Tương. Gã bất giác mừng thầm, đồng thời cảnh cáo bản thân không bao giờ được sơ suất khi đối mặt với Nam Cung Phóng!

Vân Tương tha thần trở về như người mất hồn, Minh Châu đã về trước một bước, nàng bức bối đuổi theo truy hỏi: “Muội đã đắc thủ rồi, tại sao huynh lại đột ngột hạ lệnh hủy bỏ?”

Vân Tương không giải thích cứ thế trở về phòng mình, mặc cho Minh Châu cau có căn vặn đủ điều, gã chẳng nói chẳng rằng, đóng chặt phòng để nàng ngoài cửa. Gã nằm bất động trên giường, trước mắt hiện về từng ký ức khi ở cùng Triệu Hân Di, nhớ lại từng ánh mắt, nụ cười giấu sâu trong ký ức, lòng gã đau như cắt. Quá khứ yêu sâu đậm ra sao, hiện tại, hận thù cũng đậm sâu ngàn ấy.

Gã chờ đến thất thần nằm như vậy không biết bao lâu, cuối cùng cũng trở dậy mở cửa bước ra. Thấy Thư Á Nam và Minh Châu sắc mặt lo lắng vẫn đứng đợi ngoài cửa, gã vờ như không có chuyện gì, nói với họ: “Hai

người không cần lo lắng, ta chỉ muốn yên tĩnh một lúc, suy tính làm thế nào đối phó Nam Cung Phóng.”

“Nghĩ được cách chưa?” Minh Châu bèn hỏi. Vân Tương gật đầu, ánh mắt sắc lẹm như dao găm: “Ta sẽ không bỏ qua bất cứ kẻ nào từng làm tổn thương ta, lần này ta sẽ khiến y thua không gượng nổi dậy!”

Tiêu Bất Ly không biết từ lúc nào cũng đã đứng ngoài cửa, nghe vậy nhiệt thành nói: “Nếu công tử cần nhân thủ, lão hủ nguyện ra sức khuyến mãi vì công tử. Ta không có bản lĩnh gì, nhưng làm chân chạy thì không vấn đề.”

Vân Tương vội nói: “Thương thế của Tiêu bá còn chưa lành hẳn, chuyện này không cần nhọc lòng đâu.”

“Thương thế của ta đã không còn đáng ngại, công tử đừng lo.” Tiêu Bất Ly chấp tay nói: “Cái mạng này của lão hủ là công tử ban cho, ra sức vì công tử cũng là hợp đạo nghĩa. Nếu công tử xem ta như người ngoài, lão hủ đành phải bái biệt từ đây, từ nay về sau không dám làm phiền công tử.”

“Tiêu bá mau mau đứng dậy, sao ta lại coi lão là người ngoài?” Vân Tương vội đỡ Tiêu Bất Ly đứng lên: “Nếu Tiêu bá bằng lòng giúp thì chẳng còn gì tốt bằng. Được lão giúp chúng ta chắc chắn mã đáo thành công! Chỉ là...” Vân Tương tỏ vẻ bối rối nhìn mặt lão, có điều muốn nói lại ngập ngừng. Thì ra vết thương trên mặt Tiêu Bất Ly tuy đã lành, nhưng sẹo chẳng chịt khiến người khác nhìn mà sợ, dung mạo như vậy đi tới đâu cũng sẽ gây chú ý với người xung quanh, quả thực không tiện cho việc che giấu hành tung, càng bất lợi với hành động của Vân Tương.

Tiêu Bất Ly cũng là kẻ hiểu chuyện, lão nghĩ ngay ra vấn đề Vân Tương lo lắng, cười đáp: “Công tử không cần lo lắng, những sát thủ như chúng ta luôn phải có thủ pháp để che giấu thân phận của mình.” Nói đoạn, lão rút một tấm mặt nạ da người mỏng như cánh ve ra khỏi ngực áo rồi cẩn thận chụp lên mặt, khuôn mặt lập tức mang dung mạo của một ông lão bình thường, dù đi trên đường lớn cũng chẳng ai để ý. Tuy mặt nạ khiến biểu cảm của lão bị cứng nhắc, nhưng chỉ có những người đối diện với lão trong cự ly gần mới có thể nhận ra dấu vết của mặt nạ.

“Đúng là thần kỳ! Thế này thì chắc chẳng còn ai nhận ra nổi Tiêu bá rồi!” Vân Tương xuýt xoa khen. Đúng lúc này, gác cửa lại hồi hả chạy vào trao một ngọc bội cho Vân Tương, nói: “Vừa rồi có người đến nhờ tiểu nhân giao vật này cho công tử.”

“Đây là tín vật của Mạc gia!” Vân Tương kinh ngạc cầm ngọc bội liền hỏi: “Người đó có nói gì nữa không?”

“Y chỉ nói Mạc gia gì đó trọng bệnh lâm nguy, muốn công tử mau trở về.” Gác cửa nghĩ ngợi rồi đáp.

Vân Tương thất kinh, vội nói với Thư Á Nam và Minh Châu: “Ta có chuyện gấp phải tạm thời rời Dương Châu vài ngày.”

“Vậy kế hoạch của huynh thì sao? Phải nói sao với Nam Cung Hào?” Thư Á Nam hỏi.

Vân Tương trầm ngâm nói: “Trải qua chuyện ở Mục Mã sơn trang, Nam Cung Phóng đã trở nên vô cùng cảnh giác, nếu hiện giờ tiến hành kế hoạch của chúng ta thì rủi ro rất cao, đành tạm thời gác lại. Phía Nam Cung Hào ta sẽ để lại thư giải thích với y. Nếu so về tâm kế, Nam Cung Hào thực chất không phải đối thủ của đệ đệ y, vì vậy chúng ta không thể dễ dàng tin theo tình báo của y nữa. Để đề phòng Nam Cung Phóng điều tra ra nơi ở của chúng ta từ chỗ Nam Cung Hào, sau này chúng ta cần hết sức tránh liên lạc với y, dù liên lạc cũng phải là chúng ta chủ động đi liên lạc. Vừa hay lúc này Mạc gia lại lâm bệnh, đêm nay chúng ta sẽ rời khỏi Dương Châu lánh một thời gian.”

Thư Á Nam nghĩ cũng đúng nên gật đầu đồng ý. Họ lập tức thu dọn hành trang lên đường. Dương Châu cách Kim Lăng không xa, chiều hôm đó họ đã tới quán trà cũ nơi Mạc gia ẩn cư ở phía Nam thành.

Vân Tương không muốn Thư Á Nam và Minh Châu dính vào Mạc gia nên bảo họ chờ ngoài quán trà, chỉ để Tiêu bá theo mình vào. Thư Á Nam và Mạc gia đã từng hợp tác không mấy vui vẻ nên để tránh chạm mặt lão hồ ly, nàng cũng không có bất cứ ý kiến gì với sự sắp đặt của Vân Tương.

Mạc gia có nhiều nơi ẩn cư, quán trà cũ ở phía Nam thành Kim Lăng là nơi quan trọng nhất trong số đó. Khi Vân Tương và Tiêu Bất Ly bước vào cũng đã xế chiều, Vân Tương vẫn ra ám hiệu cũ để tiểu nhị quán trà đưa mình vào hậu viện quán. Bên trong không khác biệt gì với lúc trước, vẫn tĩnh lặng như vậy. Vân Tương thấp giọng hỏi tiểu nhị đang dẫn đường: “Mạc gia thế nào rồi?”

“Mạc gia vẫn đang đợi công tử trở về.” Tiểu nhị mời Vân Tương vào phòng và chặn Tiêu Bất Ly ở ngoài cửa: “Vị tiền bối này rất lạ mặt, hình như không phải môn hạ của Mạc gia.”

“Lão là tùy tùng ta mới thuê, chẳng trách huynh đệ không biết.” Vân Tương bèn giải thích, thấy tên tiểu nhị vẫn không có ý nhường đường, gã đành xoay sang Tiêu Bất Ly, nói: “Lão tạm thời chờ ở ngoài cửa, đợi ta nắm rõ với Mạc gia rồi dẫn lão vào.” Dứt lời, gã một mình bước vào, đi qua tiền sảnh tới gian trong, chỉ thấy cửa sổ và cửa phòng đều đóng chặt vô cùng u ám, Mạc gia nằm một mình trên giường, không rõ sống chết.

“Mạc gia, thuộc hạ đến thăm người đây.” Vân Tương đến gần giường nhỏ giọng gọi. Mạc gia sắc mặt trắng bệch, nằm yên bất động, nếu không có hơi thở thoi thóp thì chẳng khác nào người chết. Vân Tương thấy trong phòng không có một bóng người hầu hạ, lập tức cảm thấy bất ổn, thế nhưng chuyện đã tới bước này, có kinh hoàng phát giác cũng vô ích. Vân Tương thản nhiên đến trước giường Mạc gia, nắm lấy bàn tay khô đét của lão, khẽ giọng hỏi: “Mạc gia cảm giác đỡ hơn chưa?”

Mí mắt Mạc gia khẽ động, lão gắng gượng mở đôi mắt đục ngầu, miệng lầm bầm nhỏ như muỗi kêu. Vân Tương vội kề tai sát miệng lão, mãi cũng nghe được mấy chữ: “Có bấy, mau đi!”

Vân Tương thầm tính toán các khả năng rủi ro nhanh nhất có thể, lòng biết dù một mình chạy trốn cũng không thoát nổi gian phòng này, chi bằng lấy hết can đảm đánh liều một phen! Nghĩ vậy, gã không do dự công Mạc gia lên, thấp giọng nói: “Đệ tử đắc tội, muốn đi chúng ta cũng phải cùng đi!” Nói đoạn, Vân Tương công Mạc gia định rời đi. Chẳng ngờ vừa mở cửa

phòng, gã đã hứng ngay một quyền vào giữa ngực khiến gã và Mạc gia ngã sõng soài xuống đất.

Quý Toán Tử chấp tay sau lưng, vẻ mặt đắc chí bước vào, y nhìn Vân Tương nằm trên đất, cất tiếng cười lạnh hả hê: “Một mình người còn khó giữ mạng sống mà muốn cứu lão quý chết tiết này?”

Quý Toán Tử xuất quyền không quá nặng, nhưng một kẻ không biết chút võ công như Vân Tương nào có thể chống chịu. Vân Tương nôn ra một búng máu tươi, kinh ngạc nhìn Quý Toán Tử, hỏi: “Thẩm tiên sinh, người... người dám phản bội Mạc gia?”

“Phản bội?” Quý Toán Tử cười nhạt: “Là lão quý chết tiết này phản bội Thẩm mỗ trước! Thiết nghĩ Thẩm mỗ hai mươi tuổi xuất đạo, theo lão bao năm, cúc cung tận tụy hầu hạ lão, cơ nghiệp ngày hôm nay của lão chỉ ít cũng có một nửa công lao của ta. Chẳng ngờ lão vì một miếng ngọc bội lại để mặc lão phu bị một xú nữ sỉ nhục, không những vậy, lão còn bỏ qua công lao bao năm của lão phu mà truyền lại cơ nghiệp cho một người ngoài không có quan hệ gì như người! Hà hà, lão đã bất nhân, đừng trách ta bất nghĩa! Mùi vị Tô Cân Tán của Đường Môn chắc cũng không tồi chứ?”

Câu cuối cùng nhắm vào Mạc gia. Vân Tương lúc này mới biết Mạc gia cả người mềm nhũn là vì đã trúng Tô Cân Tán của Đường Môn. Gã không màng đến tình trạng suy kiệt của mình sau khi bị thương, rít lên: “Quý Toán Tử! Nếu người muốn cơ nghiệp của Mạc gia thì cứ việc lấy! Niệm tình Mạc gia ngày trước đối xử người không tệ, lão nhân gia lại như ngọn đèn trước gió, mong người giơ cao đánh khẽ tha cho Mạc gia, để lão nhân gia hồi hương hưởng thụ thiên niên.”

Quý Toán Tử cười chế nhạo: “Bản thân người lo chưa xong mà còn cầu xin hộ lão quý này? Chẳng trách lão lại xem trọng người. Chỉ đáng tiếc Thẩm mỗ xuất thân Thiên Môn, lòng ta trước giờ chưa hề có chữ thương xót, nếu đã động thủ thì nhất quyết diệt cỏ tận gốc.” Y vừa nói, tay vừa vỗ một tiếng, mấy hán tử tay cầm binh khí lập tức tràn vào bao vây Mạc gia và Vân Tương, dầu vậy họ nhất thời không dám động thủ vì uy danh ngày trước của Mạc gia.

Vân Tương vội móc trong ngực áo một quả pháo báo hiệu, bắn ra ngoài cửa. Tiếng pháo nổ khiến đám người giật thót, Quỷ Toán Tử sau cơn hoảng hồn định thần lại, bất giác cười nhạt nói: “Người còn muốn gọi đồng bọn đến cứu? Đáng tiếc tên họ Kim theo người đã chết, nếu không ta quả cũng có vài phần kiêng kỵ. Hiện giờ để xem còn ai tới cứu người?”

Lời vừa dứt, chợt nghe bên ngoài có tiếng kêu thảm, một lão già mặc áo xanh vung đao xông vào, là Tiêu Bất Ly nghe tiếng pháo đã lập tức đơn thương độc mã lao tới ứng cứu. Nhân lúc chúng không kịp đề phòng, lão tấn công giết thẳng một mạch tới chỗ Vân Tương, kêu lớn: “Công tử mau chạy đi!”

Vân Tương gắng gượng bò dậy vẫn không quên đỡ Mạc gia, chẳng ngờ sau khi thụ thương, động tác của gã rất khó nhọc. Tiêu Bất Ly một mặt chặn đám tấn công, một mặt hô lớn: “Mau bỏ lão ta lại, nếu không chẳng ai trong chúng ta đi được đâu!”

“Không được! Mạc gia đối với ta ân trọng như núi, ta không thể bỏ lại ông ấy.” Vân Tương vừa nói vừa công Mạc gia, theo Tiêu Bất Ly xông ra ngoài. Trong một thoáng chậm trễ này, Quỷ Toán Tử đã chỉ huy thuộc hạ chặn cửa, nhốt ba người Vân Tương trong phòng. Tuy Tiêu Bất Ly võ công cao cường, nhưng không thể đỡ được thế mạnh người đông, nhất thời cũng không cách nào mở đường máu. Hơn nữa thương thế của lão chưa lành hẳn, vừa động thủ đã khiến vết thương nứt toác, máu rỉ không ngừng thấm vào y phục của lão, tình thế lúc này vô cùng bất lợi.

Tiêu Bất Ly thấy không thể xông ra, đành chặn ở cửa. Cửa phòng nhỏ hẹp khiến đám người Quỷ Toán Tử không thể xông vào, hai bên rơi vào thế giằng co, tạm thời không bên nào giành ưu thế. Quỷ Toán Tử thấy vậy, lập tức ra lệnh cho thuộc hạ: “Chuẩn bị đuốc lửa đốt phòng!”

Tiêu Bất Ly nghe vậy hết hoảng, lòng biết chỉ cần phóng hỏa thì lão may ra có thể chạy được, nhưng Vân Tương và Mạc gia chắc chắn không thể thoát. Lão vội gọi Vân Tương: “Công tử mau bỏ gánh nặng ấy lại theo ta xông ra ngoài, nếu không sẽ muộn mất!”

Mạc gia hai mắt tuy mù, nhưng tai lại vô cùng tinh, cũng nghe ra tình thế lúc này. Mạc gia thở dài nói bên tai Vân Tương: “Người đã tận sức, làm gì nữa cũng vô ích thôi. Mau bỏ lão hủ xuống, người nhanh thoát thân đi!”

“Mạc gia lượng thứ, đệ tử khó mà theo lệnh! Chỉ cần đệ tử còn một hơi thở thì quyết không bỏ lại Mạc gia chạy trước!” Vân Tương quả quyết đáp. Đúng lúc đó, mấy bó đuốc được ném vào, vật dụng trong phòng gặp lửa lập tức bùng cháy, chớp mắt đã biến thành biển lửa. Mạc gia thấy vậy than: “Người thật sự muốn bỏ mạng theo lão hủ trong biển lửa?”

Vân Tương buồn bã nói: “Thuộc hạ vô dụng, không có năng lực cứu lão nhân gia thoát khỏi khổ nạn, chỉ còn cách lấy thân mình tuần táng cùng!”

Mạc gia đột nhiên cất tràng cười lớn: “Người trung thành với lão hủ như vậy, cũng không uổng tâm huyết của lão hủ.” Tiếng cười vừa dứt, Vân Tương chợt cảm thấy người nhẹ bẫng, xuyên qua cửa sổ đáp xuống khoảng sân bên ngoài. Gã kinh hồn bạt vía, định thần lại thì phát hiện Mạc gia đã đứng vững trên đất, một tay đỡ mình, nào còn chút dáng vẻ kiệt sức khi nãy?

“Người... người... người không phải đã trúng Tô Cân Tán của ta sao?” Quỷ Toán Tử như gặp ma, kinh hãi chỉ biết há mồm trợn mắt. Mạc gia cười gằn: “Người nghĩ ta già hồ đồ rồi sao? Mắt mù lòng ta cũng mù à? Dám giờ trò trước mặt lão phu! Chỉ đáng tiếc mắt lão phu không mù, lòng càng sáng tỏ!” Dứt lời, Mạc gia giơ tay quét qua hai mắt, tròng mắt trắng đục ngay lập tức trở thành sáng trong như mới, không hề giống một lão già bị mù. Lúc này không chỉ Quỷ Toán Tử, đến ngay Vân Tương cũng phải kinh ngạc.

“Không ngờ chứ gì? Lão quỷ mù ta đây thì ra lại không hề mù.” Mạc gia đắc chí giơ hai miếng mỏng như cánh ve trong tay lên. Vân Tương vừa nhìn đã hiểu ngay: vậy cá! Vậy cá mỏng như cánh ve! Lúc trước gã đã từng nghe Vân gia nói, có thể dùng vảy cá để che mắt giả mù, chỉ cần vảy cá mỏng vừa đủ, như vậy sẽ không ảnh hưởng quá nhiều đến thị lực, không ít người trong Thiên Môn biết bí quyết này, bởi vậy thường có người dùng cách đó để lừa đảo. Thế nhưng để giống Mạc gia, giả trang trong suốt mấy chục năm, hẳn không có mấy người. Chẳng trách chiêu trò của Quỷ Toán Tử hoàn toàn lọt vào mắt của Mạc gia, dẫn đến kế hoạch sụp đổ.

Quý Toán Tử thấy lão mù đột nhiên mở mắt thì sợ vỡ mật, nào còn dám tiếp tục quyết chiến? Y một mặt hô gọi thuộc hạ bao vây tấn công Mạc gia, mặt khác lại lùi về sau, chợt nghe Mạc gia đánh giọng quát lớn: “Ai bắt được phản tặc họ Thầm kia cho lão hủ, lão hủ sẽ tha mạng kẻ đó!”

Mấy hán tử tham gia tạo phản suy tính tình thế hai bên, thấy Quý Toán Tử toan tính hại Mạc gia, trái lại bị Mạc gia lập mưu gây ông đập lưng ông, kế hoạch hoàn toàn thất bại, họ nhất tề xoay mũi giáo tấn công Quý Toán Tử. Quý Toán Tử thấy không còn hy vọng chạy trốn, vội vàng quỳ sụp xuống đất, dập đầu lia lịa van xin: “Mạc gia tha mạng! Tiểu nhân nhất thời hồ đồ, niệm tình tiểu nhân theo lão nhân gia người bao lâu nay, xin Mạc gia đại nhân đại lượng, tha cho cái mạng hèn của tiểu nhân!”

“Diệt cỏ tận gốc, đây là điều người vừa nói!” Mạc gia cười lạnh, chỉ thẳng tay: “Kẻ thủ ác nhất định phải diệt, người bị uy hiếp phục tùng được tha.”

Đám hán tử nghe vậy lập tức vung đao chém tới tấp vào Quý Toán Tử. Sau tiếng kêu tuyệt mệnh thảm thiết của Quý Toán Tử, họ không hèn mà cùng quỳ sụp xuống trước Mạc gia, nhao nhao dập đầu nhận tội. Mạc gia lãnh đạm nói: “Chuyện đã qua lão phu sẽ không truy cứu nữa, mọi người cứu hỏa trước đi.”

Lời vừa dứt, lão chợt nghe “phịch” một tiếng, thì ra Vân Tương phía sau đã ngã xuống đất. Gã vừa rồi bị trúng một chưởng của Quý Toán Tử, thương thế không nhẹ lại gắng gượng công Mạc gia chạy trốn, thể lực đã cạn kiệt. Hiện thấy đại cục đã định, tinh thần vừa được thả lỏng cơ thể lập tức ngã xuống. Mạc gia sờ mạch của gã, vội nói với Tiêu Bất Ly đang đỡ gã: “Người mau đưa y đi chữa thương, thương thế khỏi rồi thì đến gặp ta.”

Tiêu Bất Ly vội vã đỡ Vân Tương dậy, gấp rút rời khỏi nơi thị phi này. Lão hội hợp với Thư Á Nam và Minh Châu trước, sau đó tìm một khách điểm sạch sẽ, yên tĩnh để Vân Tương nghỉ ngơi. Minh Châu thấy Vân Tương trọng thương, lòng vừa lo vừa xót, nàng tự tay chăm sóc gã không rời nửa bước đến mức Thư Á Nam cũng không cần phải động tay chân.

Vân Tương tuy bị trọng thương, nhưng tâm trạng vô cùng sáng khoái. Nghĩ lại biến cố lúc trước, lòng thầm lấy làm may. Gã thấy Mạc gia bên cạnh không người chăm sóc, biết rằng mình đã trúng kế, lúc đó muốn đi cũng đã muộn. Bất đắc dĩ gã đành đặt cược vận may một phen, cược rằng lão hồ ly Mạc gia giao hoạt sẽ không dễ dàng bị diệt gọn trong tay Quỷ Toán Tử. Vì vậy gã liều mạng cứu Mạc gia, để liên thủ với Mạc gia và môn hạ trung thành với lão, không ngờ lần đặt cược này quả đã trúng lớn, không chỉ thắng được lòng tin của Mạc gia, còn bất ngờ phát hiện bí mật lão không hề bị mù.

Vân Tương suy đoán Mạc gia đã tương kế tựu kế, vờ như mình trúng Tô Căn Tán nhằm xem thử trong đám môn hạ có kẻ nào là đồng đảng của Quỷ Toán Tử để tiêu diệt gọn trong tương lai. Có lẽ những tên phản đồ lâm trận lại xoay đầu giáo kia cuối cùng sẽ không có kết cục tốt đẹp gì.

Vân Tương được Minh Châu tận tình chăm sóc, thương thế mau chóng bình phục, mấy ngày sau đã có thể xuống giường. Lúc này gã rất muốn có khoảng riêng tư với Thư Á Nam, tiếc rằng lại không có cơ hội, mà Thư Á Nam dường như cũng cố tình né tránh khiến gã cảm thấy vô cùng khó hiểu.

Không đợi thương thế lành hẳn, Vân Tương đã đi báo kiến Mạc gia. Gã thấy hai mắt Mạc gia tuy không còn mờ lung, nhưng tuổi lão đã cao, chắc rằng việc Quỷ Toán Tử phản bội cũng đủ kích nặng nề đến lão.

“Vết thương của người thế nào rồi?” Mạc gia vừa hỏi han tình trạng của Vân Tương vừa ôm ngực ho rũ người.

“Thương thế của thuộc hạ không còn đáng lo ngại, nhưng sức khỏe của Mạc gia...” Vân Tương tỏ vẻ lo lắng, ngập ngừng nói.

Mạc gia xua tay, mãi mới dứt được trận ho xé gan xé phổi, khẽ thở dài: “Già rồi, trận ốm lần này thiếu chút nữa lấy đi cái mạng già của lão hủ, Tiểu Thẩm lại thừa cơ gây sự. Ài, y đã theo ta gần ba mươi năm, không ngờ... Nếu hôm đó lão hủ không để lộ bí mật hai mắt không mù để dọa lũ phản đồ đó thì ai chết trong tay ai đúng là không dám chắc.”

Vân Tương nghe vậy thầm chấn động, đột nhiên hiểu ra tại sao Mạc gia lại cố ý phơi bày bí mật che giấu mấy chục năm trời. Xem ra lần này quả

thực lão bệnh không nhẹ, đã không chắc uy danh ngày trước của mình có thể trấn áp phản đồ, vì vậy mới tiết lộ bí mật đôi mắt sáng, cuối cùng khiến lũ phản đồ lâm trận phản giáo, thoát khỏi nguy hiểm.

Mạc gia nhìn Vân Tương, ánh mắt đầy thương cảm, nói: “Cả đời lão hủ gặp vô số người, không ngờ cuối cùng vẫn nhìn sai. Môn hạ ta xem như tâm phúc lại phạm thượng làm loạn, còn một kẻ mới xin làm môn hạ của lão hủ không lâu như người lại liều mạng cứu giúp, quả thực vượt quá dự liệu của lão hủ.”

Vân Tương vội đáp: “Mạc gia đối với thuộc hạ ân trọng như núi, bán mạng vì Mạc gia cũng là lẽ tất nhiên.”

Mạc gia mỉm cười xua tay: “Người đừng nói những lời khách sáo xa vời đó, lão hủ chẳng qua chỉ là lợi dụng người, sao có thể nói ân trọng như núi? Có điều người không bỏ mặc lão hủ mà chạy trốn vào lúc nguy hiểm, có thể thấy là người đáng tin cậy.” Nói tới đây, Mạc gia lại ử dợt thở dài: “Ta già rồi, đặc biệt qua trận ốm vừa rồi thiếu chút nữa thì mất mạng. Thiết nghĩ người thất thập cổ lai hy đếm từng ngày sống còn lại, không biết lúc nào về trời. Cả đời lão hủ sống trong những trận đấu mưu đấu trí, đến lúc về già trái lại muốn sống những ngày đơn giản, chỉ là có hai chuyện chưa thể buông bỏ, vì vậy mãi vẫn chưa toại nguyện.”

Vân Tương lén nhìn Mạc gia, thấy ánh mắt lão đầy vẻ thương cảm, không hiểu đang nói thật lòng hay khảo nghiệm mình nên đành im lặng không đáp. Mạc gia khẽ thở dài nói tiếp: “Một chuyện là đám đệ tử môn hạ của lão hủ đều theo ta bao năm nay, ngoài tên phản đồ Quỷ Toán Tử thì số ít kẻ khác cũng được xem như trung thành, lão hủ không thể bỏ mặc họ không lo; chuyện nữa chính là mật điển tối thượng trong truyền thuyết của bản môn, lão hủ lúc vừa nhập môn đã nghe tiên sư kể qua, nhưng chưa từng được nhìn thấy. Cả đời lão hủ dày công chuyên tâm nghiên cứu đạo lý Thiên Môn, nhưng không sao tưởng tượng ra trong Thiên Môn Mật Điển có thể mưu tính thiên hạ ghi chép những thiên thuật thần kỳ gì? Quả thực là chuyện đáng tiếc nhất đời.” Nói đến đây lão bỗng nhiên xoay sang Vân Tương: “Hiện giờ, lão hủ muốn tiến hành một giao dịch với người?”

Nghe Mạc gia nhắc tới Thiên Môn Mật Điển, Vân Tương thầm rùng mình, vội hỏi: “Giao dịch gì ạ?”

Mạc gia rút trong ngực áo ra một quyển tập, vẻ mặt nghiêm túc đẩy về phía Vân Tương, đồng dạc nói: “Thứ nhất, những đệ tử môn hạ của lão hủ, từ hôm nay lão hủ sẽ ủy thác hết cho người, hy vọng người có thể đối xử tốt với họ. Thứ hai, trong những năm lão hủ còn sống, người tìm Thiên Môn Mật Điển về cho ta xem thử để tháo gỡ nghi hoặc lớn nhất đời ta!”

Tâm trí Vân Tương rung động mạnh, trên danh nghĩa là giao dịch, thực chất là truyền lại cơ nghiệp! Không biết Mạc gia vì biến cố lần này nên có ý nghĩ thoái ẩn, hay còn vì nguyên nhân khác. Vân Tương đang định khước từ, Mạc gia lại nói: “Những đệ tử này đã theo lão hủ bao năm, quả thực ta không nhẫn tâm vì sự ra đi của mình khiến họ phải ly tán. Lão hủ cân nhắc đắn đo mãi, trong đám môn hạ của ta cũng chỉ có người đủ năng lực và thủ đoạn thu phục tất cả mọi người. Tuy thời gian người nhập môn chưa được bao lâu, nhưng tài năng và danh vọng không thua kém bất cứ ai, đủ để kế thừa y bát Thiên Môn đề tướng của ta. Còn về việc tìm Thiên Môn Mật Điển, lão hủ cũng già rồi, chỉ có thể dựa vào hậu bối có năng lực mà thôi.”

Vân Tương trầm ngâm một lát rồi lặng lẽ móc ra quyển tập da dê cũ giắt kỹ bên hông, hai tay dâng tới trước mặt Mạc gia. Bên trên quyển tập có bốn chữ lớn theo lối cổ triện: “Thiên Môn Mật Điển”.

Mạc gia không đón nhận, mà ngửa mặt thở dài: “Công tử Tương quả nhiên không hổ là công tử Tương, có khí phách! Môn hạ của lão hủ có thể đi theo người, quả thực là may mắn của họ.” Dứt lời, lão lấy bầy đứng dậy, chắp tay vái: “Thiên Môn đề tướng Mạc Nhân Hiên bái kiến môn chủ công tử Tương!”

Vân Tương vội đáp lễ nói: “Mạc gia không cần đa lễ, ông là tiền bối, lẽ ra phải là văn bối hành lễ văn an trước mới đúng!”

Hai người nhìn nhau cười rồi ngồi lại về chỗ. Họ đều là kẻ thông minh, nhiều chuyện không cần nói trắng cũng hiểu rõ trong lòng. Từ lúc Mạc gia đột nhiên nhắc tới Thiên Môn Mật Điển, Vân Tương đoán được lão đã điều tra lai lịch của mình. Thiết nghĩ đại danh công tử Tương đã truyền khắp

giang hồ từ lâu, Mạc gia lẽ nào chẳng lưu tâm, nếu lão không mù thì nhất định sẽ chú ý Vân Tương và Kim Bưu có rất nhiều điểm tương đồng với công tử Tương và tùy tùng của gã trong lời đồn. Mạc gia thông minh chỉ cần suy luận một chút là có thể đoán ra tám chín phần. Có điều lão không thể đoán được mục đích Vân Tương che giấu thân phận tiếp cận mình, vì vậy mới lợi dụng cuộc nổi loạn của Quỷ Toán Tử để khảo nghiệm, sau đó lại nhắc Thiên Môn Mật Điển nhằm do thám. Nếu Vân Tương tiếp tục che giấu thân phận, chắc chắn lòng còn suy tính khác. Hiện giờ gã lại đường hoàng rút Thiên Môn Mật Điển để chứng minh thân phận, cuối cùng Mạc gia cũng có thể hoàn toàn yên tâm, chỉ ít công tử Tương không có ác ý với lão.

Mạc gia nhìn kỹ lại Vân Tương, vuốt râu than: “Vân gia có thể dạy được một đệ tử như công tử, quả nhiên không hổ là môn chủ. Chỉ không biết lão nhân gia hiện giờ đang ở đâu?”

Vân Tương không muốn để người khác biết tin ân sư đã chết, tránh họ hoàn toàn không còn kiêng kỵ với mình, bèn lắc đầu đáp: “Ta cũng không biết.”

Mạc gia cũng không hỏi thêm, chỉ đẩy quyển tập trên bàn tới trước mặt Vân Tương: “Đây là danh sách môn hạ của lão hủ, ngoài Quỷ Toán Tử và đồng đảng đã bị tiêu diệt, tên của tất cả những người khác đều ở đây. Trước khi lão hủ quy ẩn có thể gửi gắm họ cho công tử, quả thực là may mắn của họ.”

Vân Tương nhận lấy quyển tập rồi đẩy Thiên Môn Mật Điển về phía Mạc gia. Mạc gia vội xua tay nói: “Mật điển này chỉ môn chủ có quyền cất giữ và tu luyện, lão hủ không dám xem.”

Vân Tương cười nói: “Nếu ta đã là môn chủ, dĩ nhiên có quyền định đoạt cho người khác xem hay không. Ông cũng nói đây là giao dịch, dĩ nhiên ta không thể chiếm lợi riêng.”

Mạc gia dăm dăm nhìn Vân Tương một lát, đột nhiên vỗ tay nói: “Được! Quả nhiên không hổ là công tử Tương! Vậy lão hủ không khách khí nữa.” Nói đoạn, lão cầm quyển tập da dê lên, bàn tay run rẩy thận trọng giờ xem. Chỉ thấy nét mặt lão trước là thành kính, sau là kinh ngạc, cuối cùng

đầy nghi ngờ, lão lật từng trang xem tỉ mỉ từ đầu đến cuối, sau cùng trả lại quyển tập cho Vân Tương, lắc đầu than: “Lão hủ đọc không hiểu.”

“Ta cũng không hiểu.” Vân Tương mỉm cười.

“Tuy lão hủ đọc không hiểu, nhưng cũng đã hoàn thành tâm nguyện lớn nhất đời.” Mạc gia cười nói: “Ngày mai ta sẽ triệu tập môn hạ, giới thiệu công tử cho tất cả mọi người.”

Vân Tương vội nói: “Ta còn chưa muốn để người khác biết thân phận của mình, mong Mạc gia lượng thứ.”

“Chuyện này dễ thôi, lão hủ cứ nói công tử là đệ tử mới thu nhận của ta, thay lão hủ thống lĩnh tất cả môn nhân,” Mạc gia cười nói. Vân Tương nghĩ Mạc gia cũng cùng vai vế với ân sư, giả mạo làm đệ tử của lão cũng không thiệt thòi nên bằng lòng. Mạc gia thấy vậy bèn nắm tay gã cười nói: “Ngày mai lão hủ sẽ mở hương đường, chính thức giao đệ tử môn hạ cho công tử.”

Sáng sớm hôm sau, những đệ tử môn hạ của Mạc gia nhận được tin tức lập tức ùn ùn đổ về từ khắp nơi. Đa số họ đều là phường lừa đảo đầu đường xó chợ, tuy không phải môn phái độc lập, nhưng nhân số không hề ít. Mạc gia chiếu theo môn quy đứng trước thần vị Vũ Thần, truyền lại chiếc nhẫn ngọc màu cam đại diện thân phận Thiên Môn đề tướng cho Vân Tương.

Môn hạ của Mạc gia đa phần là kẻ lừa đảo đầu đường xó chợ, hoàn toàn không có dã tâm hay tham vọng lớn, chỉ cần phát tài thì tôn ai làm chủ đều không thành vấn đề. Mà bản lĩnh kiếm tiền của Vân Tương mọi người đều chứng kiến, thêm vào đó gã luôn hào phóng về tiền tài, trước giờ thường hay chiếu cố đồng môn, hơn nữa còn có giao tình thân thiết với danh gia vọng tộc như Tô gia ở Kim Lăng, theo gã chắc chắn có thể tiền tài cuộn cuộn, mọi người dĩ nhiên đều bái phục.

Mạc gia giao phó lại hậu sự xong xuôi liền đem theo ngân lượng kiếm được cả đời bình thân thoái ẩn. Trước khi đi, lão để lại địa chỉ cho Vân Tương, mong gã lúc rảnh rỗi có thể đến thăm lão.

Vân Tương thuận lợi thu nhận môn hạ của Mạc gia, đếm lại số người trong danh sách cũng lên đến cả trăm. Họ tuy là lưu manh vật, về võ công hay cơ trí đều không quá cao, sự trung thành càng khiến người khác khó mà yên tâm, nhưng chỉ cần biết cách lợi dụng cũng là một lực lượng không nhỏ, đặc biệt họ đã sinh sống lang bạt ở vùng Giang Nam này nhiều năm, chính là địa đầu xà. Chuyện này với Vân Tương chắc chắn là một lợi thế cực kỳ lớn.

Vân Tương xử lý đồng sự vụ Mạc gia để lại xong xuôi mới cùng Tiêu Bất Ly hội hợp với Thư Á Nam và Minh Châu. Gã nghe Tiêu bá kể chuyện mấy hôm gã bận rộn lo liệu thu phục đám thuộc hạ của Mạc gia, Thư Á Nam và Minh Châu đã lấy tiền kiếm được ở sông bạc Hồng Vận lần trước giúp gã mua một căn nhà sạch sẽ yên tĩnh ở Kim Lăng để tiện dưỡng thương. Sau lần bị Quỷ Toán Tử đả thương, gã vẫn chưa khỏi hoàn toàn.

Theo Tiêu bá đến căn nhà mới của mình, Vân Tương thăm tán thưởng nhãn quan của Thư Á Nam và Minh Châu. Căn nhà không quá lớn, nhưng không gian xung quanh yên tĩnh, phong cách trang nhã lịch sự rất hợp tâm ý gã. Minh Châu như đứa trẻ vui mừng hơn hờ dẫn gã đi tham quan khắp nơi, Thư Á Nam lại lấy cớ mình không khỏe, một mình trở về phòng nghỉ ngơi.

Vân Tương khó khăn lắm mới đẩy được Minh Châu đi chuẩn bị bữa tối, gã một mình đến phòng Thư Á Nam, thấy nàng nằm tựa trên giường, vẻ mặt mệt mỏi, Vân Tương vội quan tâm sờ trán nàng: “Muội sao vậy? Không khỏe à?”

“Muội không sao, chỉ là mấy hôm nay bận mua thêm vật dụng trong nhà, hơi mệt một chút.” Thư Á Nam chặn tay Vân Tương, trở người dậy đến ngồi xuống cạnh bàn, quay lưng vào gã lạnh nhạt hỏi: “Huynh có dự tính gì tiếp theo?”

Vân Tương cảm thấy sau lần trở về từ Mục Mã sơn trang, Thư Á Nam luôn cố ý né tránh gã, thậm chí không nói nổi một câu riêng tư, cũng không có bất cứ cử chỉ thân mật nào, chuyện này khiến gã luôn hoài nghi cái đêm nồng nhiệt ấy có phải do ảo giác xuất hiện khi gã bị bệnh. Vân Tương mấy lần muốn hỏi Thư Á Nam lại sợ nàng ngượng, vì vậy đành nén trong lòng.

Thấy nàng hỏi dự định tiếp theo, gã thở dài nói: “Mấy hôm nay ta vẫn luôn nghĩ, tại sao mình lại thất bại hết lần này đến lần khác khi chạm mặt Nam Cung Phóng. Ngoài việc bản thân Nam Cung Phóng thông minh hơn người thì nguyên nhân lớn nhất vẫn do bản thân ta.”

Thư Á Nam cuối cùng mới quay đầu lại hỏi: “Nguyên nhân gì?”

“Một mặt ta đã đánh giá thấp Nam Cung Phóng, mặt khác lại do quá sốt ruột, bộc lộ sự tồn tại của mình quá sớm.” Vân Tương lắc đầu than: “Ta đã mất đi ưu thế lớn nhất, để Nam Cung Phóng kịp phòng bị. Nếu lại lỡ mãng xuất kích thì cơ hội thành công cực nhỏ.”

Thư Á Nam gật đầu suy tư: “Có lý, hiện giờ Nam Cung Phóng đang hết sức cảnh giác với chúng ta, nếu muốn đối phó y lúc này e rằng rất khó, nhưng y cũng không thể cảnh giác cao như vậy mãi được.”

“Không sai!” Gương mặt Vân Tương lộ ra niềm vui gặp tri âm: “Quyền cao thế mạnh là ưu thế của y, nhưng đồng thời cũng là nhược điểm. Y không thể bỏ gia nghiệp trốn tránh khắp nơi như chúng ta, chúng ta muốn tìm y thì dễ, y muốn tìm chúng ta lại khó.”

“Nếu đã như vậy, sao chúng ta không tạm né tránh cơn phong ba lần này, đợi khi y buông lỏng tinh thần sẽ trở lại?” Thư Á Nam hiểu ngay ý gã.

“Người hiểu ta chỉ có Á Nam thôi!” Vân Tương vui vẻ đập tay với Thư Á Nam: “Ta đang muốn tạm lánh vùng đất Giang Nam đây thị phi này, nhân lúc tiết xuân hoa nở đi thả lỏng tâm trí một chút, để Nam Cung Phóng hoàn toàn không đoán được ý đồ của chúng ta. Đợi y nói lỏng phòng bị, lộ sơ hở sẽ tặng y một đòn trí mạng!”

“Huynh muốn đi đâu?” Thư Á Nam cười hỏi.

Vân Tương nghĩ ngợi một lát, đột nhiên nở nụ cười ám muội: “Ta muốn đi Hồ Châu thăm Mạc gia, chỉ hai chúng ta thôi.”

Thư Á Nam liền thu lại nụ cười: “Huynh đi với Minh Châu thì hơn, muội không có cảm tình với Mạc gia.”

Vân Tương còn muốn khuyên giải thêm thì nghe thấy giọng nói như chuông ngân của Minh Châu ở phía sau: “Mọi người muốn đi đâu?”

Thư Á Nam liền đáp: “Vân đại ca của muội muốn đi Hồ Châu du ngoạn, đang tính mời muội đi cùng huynh ấy.”

“Hay lắm!” Minh Châu hoan hô: “Muội chưa từng đi Hồ Châu bao giờ, Vân đại ca nhất định phải dẫn muội đi với!”

Vân Tương đang định tìm cơ thoái thác thì Thư Á Nam đã cướp lời: “Mạc gia dâng tặng cơ nghiệp cả đời của lão cho huynh, huynh đi thăm lão là hợp tình hợp lý. Hơn nữa huynh còn không biết lão có thật sự truyền cơ nghiệp hay không, cẩn thận hầu hạ chắc chắn không sai.”

Vân Tương biết Thư Á Nam đang ám chỉ việc Mạc gia rất có khả năng để lại di mệnh trong đám môn hạ tâm phúc, trước khi gã chính thức thu phục được những lão thiên này, Mạc gia bất cứ lúc nào cũng có thể lật đổ gã. Nghĩ vậy, gã đành bất đắc dĩ nhận lời: “Được rồi, ngày mai ta sẽ đi Hồ Châu, mọi người đi cùng nhau.”

Minh Châu nghe thấy vậy nhảy nhót tung tăng, Thư Á Nam lại lắc đầu nói: “Muội không đi đâu. Mấy ngày nữa là ngày giỗ của phụ thân muội, muội muốn về Dương Châu bái tế. Hiện giờ muội muốn thu dọn hành trang, mọi người đi bận việc của mình đi.”

Vân Tương không tiện khuyên thêm, đành cùng Minh Châu cáo từ bước ra. Họ vừa đi, Thư Á Nam vội đóng chặt cửa phòng, sợ rằng họ sẽ nhìn ra nỗi đau giấu kín trong lòng nàng. Thư Á Nam lặng lẽ lau nước mắt rơm rớm, thầm nói với bản thân: “Minh Châu về gia thế, tướng mạo, tính cách đều tốt hơn Thư Á Nam người gấp trăm lần, có muội ấy chăm sóc gã lừa đảo ấy, người nên vui mới đúng. Gã có thể ở bên cạnh muội ấy chắc chắn cũng vô cùng hạnh phúc. Người kiên cường hơn Minh Châu, không có gã vẫn có thể sống tiếp! Hơn nữa Minh Châu xem người như tỷ tỷ, sao người có thể không biết xấu hổ cướp người muội ấy yêu? Quên gã đi! Nhất định phải quên gã đi!”

Thư Á Nam đổ ập người xuống giường, cắn gối nén chặt tiếng khóc đau khổ vào chăn...

Hồ Châu ở cạnh Thái Hồ, vốn là một thành quách nổi tiếng Giang Nam, Mạc gia trang ở ngoại ô thành là một thôn trang nhỏ phong cảnh hữu tình bên bờ Thái Hồ, tuy không phồn hoa nhưng toát ra nét thanh tú, tao nhã của non nước Giang Nam. Vân Tương cùng Minh Châu du sơn ngoạn thủy tới đây cũng phải trầm trồ tấm tắc khen Mạc gia biết lựa chọn nơi ẩn cư.

Họ hỏi thăm từ người dân trong thôn, được biết trước đó không lâu có một vị sư phụ cáo lão hồi hương, vừa dựng nhà và điền sản trong thôn để định cư, hỏi ra tướng mạo thì hoàn toàn tương đồng với Mạc gia. Sau khi xác định rõ phương hướng, Vân Tương và Minh Châu lập tức đi tới đó.

Căn nhà được xây dựng ven hồ, bề ngoài khá bình thường, thậm chí có phần đơn sơ. Có lẽ tuy Mạc gia đã tích lũy được số tài sản ketch xù, nhưng không dám phô trương sự giàu có, tránh để người khác sinh nghi. Vân Tương nghĩ vậy, chỉnh đốn lại y phục rồi lên trước gõ cửa, cánh cửa lớn bỗng dưng mở ra không một tiếng động, giếng trời sau cửa không một bóng người, chẳng thấy người gác cửa đón khách, cũng như a hoàn nô bộc nào.

Lúc này đã là hoàng hôn, đúng vào thời điểm người dân trong thôn dùng bữa tối, nơi đây quả thực không lý nào yên tĩnh như vậy. Vân Tương gọi mấy tiếng không thấy có người đáp đành cùng Minh Châu bước vào. Hai người vừa vào đến chính đường đã nghe Minh Châu rú lên sợ hãi, nhào vào lòng Vân Tương, người run lẩy bẩy. Vân Tương định thần nhìn lại, thấy một lão già ngồi ngoẹo đầu trên ghế thái sư, bộ dạng không hề xa lạ, chẳng phải Mạc gia thì còn ai?

Vân Tương vừa trấn an Minh Châu, vừa dò thử mạch của Mạc gia, thấy tay lão lạnh ngắt, quả nhiên đã chết nhiều giờ. Vân Tương vội đưa Minh Châu ra ngoài cửa chờ, sau đó mình gã đi xem xét cận kề căn nhà mới phát hiện một gác cửa và hai a hoàn cũng chết ở phòng bên, ba người đều giống Mạc gia, thân thể không có thương tích nào.

Vân Tương tiếp tục kiểm tra căn nhà, không phát hiện điều gì khác thường, vừa không có dấu vết ấu dả, cũng không có vẻ bị trộm cướp. Cuối cùng gã tới trước thi thể của Mạc gia, thầm hỏi: “Ngoài ta ra còn ai biết Mạc gia ẩn cư ở nơi này? Ai có thể giết một di lão Thiên Môn đã quy ẩn mà

không để lại dấu vết nào? Thậm chí còn không tha cho gác cửa và nô bộc trong nhà?”

Vân Tương cảm thấy đầu óc rối loạn, hoàn toàn không đoán ra chút manh mối. Lòng biết chằng tiện ở lại mảnh đất thị phi này, gã cung kính vái lạy Mạc gia rồi thầm nhủ: “Mạc gia, nếu ông ở trên trời có linh xin hãy giúp ta điều tra rõ hung thủ thật sự để báo thù cho ông!”

Vân Tương vái xong toan đứng dậy, chợt phát hiện viên gạch dưới chân Mạc gia có điều khác thường. Gã thận trọng dịch chân của Mạc gia ra, phát hiện trên gạch có một chữ viết tháu mờ mờ, xem ra Mạc gia đã dùng đầu ngón chân nguyệt ngọc viết lại trên đất rồi lấy bàn chân che lên, nhằm tránh bị hung thủ phát hiện. Nếu gã không cúi lạy Mạc gia, chắc chắn sẽ không thể chú ý tới.

Vân Tương tỉ mỉ suy luận hồi lâu mới nhận ra đó là chữ “vũ” viết rồi. Song vắt óc nghĩ mãi vẫn không hiểu, theo lý trước khi Mạc gia chết, điều muốn viết nhất hẳn là tên của hung thủ, nhưng hình như không có họ Vũ trong Bách gia tính*. Nếu đây là danh hiệu hoặc biệt danh của hung thủ, vậy Vân Tương cũng không quen biết tên hung thủ này, vì trong những người gã biết, không ai có chữ “vũ” trong tên họ, biệt hiệu cả!

Vân Tương còn đang suy luận, chợt nghe thấy Minh Châu nhỏ tiếng gọi từ bên ngoài: “Vân đại ca, có người tới rồi!”

Nếu bị người khác thấy gã xuất hiện tại hiện trường án mạng thì có nhảy xuống sông Hoàng Hà cũng không rửa hết oan ức. Vân Tương đành bái lạy Mạc gia lần nữa, thầm nhủ lòng: “Mạc gia yên tâm, Vân Tương chắc chắn sẽ tìm ra hung thủ sát hại ông, quyết không để ông ôm hận dưới cửu tuyền!”

Đáng tiếc thủ đoạn của hung thủ vô cùng cao minh, Vân Tương âm thầm điều tra mấy ngày trời đều không có thêm manh mối, phía bố khoái từ Hồ Châu đến điều tra cũng hoàn toàn bế tắc. Cuối cùng Vân Tương đành đưa Minh Châu rời khỏi Mạc gia trang, cái chết của Mạc gia đặt lên vai gã một trách nhiệm mới, tâm trạng gã lúc này không sao nhẹ nhõm nổi.

Hơn nửa tháng sau, Vân Tương và Minh Châu trở về Kim Lăng thì nghe Tiêu Bất Ly ở lại trông nhà bẩm báo: “Phía Dương Châu có tin tức, mấy hôm nay Nam Cung Hào đang kiểm công tử. Ngoài ra, Thư cô nương đi Dương Châu mãi chưa thấy về.”

Vân Tương nghe vậy lòng không khỏi lo lắng, nhưng nghĩ Thư Á Nam thông minh cơ trí mới tạm yên lòng. Dĩ nhiên gã cũng không quên đại ca kết nghĩa Nam Cung Hào, khi gã rời khỏi Dương Châu đã để lại thư cho Nam Cung Hào, nói rằng mình phải về Kim Lăng xử lý chuyện của Mạc gia, tin rằng Nam Cung Hào cũng biết chuyện đấu đá nội bộ giữa Mạc gia và Quỷ Toán Tử, cùng kết cục Vân Tương kế thừa cơ nghiệp của Mạc gia qua tai mắt của mình. Hiện tại y sốt ruột tìm gã, phần nhiều do cuộc tranh đấu vừa ngầm ngầm vừa công khai của y với Nam Cung Phóng đã đến thời khắc then chốt, quả thực không thể thiếu gã làm trợ thủ. Vân Tương thoáng trầm ngâm nói với Tiêu bá: “Ta viết lá thư hẹn gặp Nam Cung Hào, lão hãy gửi cho y ngay trong đêm, phải đích thân giao tận tay y. Ngoài ra, lão hãy đi thám thính tin tức của Thư cô nương, nếu nàng ấy gặp phiền phức gì phải tức tốc báo cho ta.”

Tiêu bá liền gật đầu đáp: “Lão hủ sẽ đi Dương Châu ngay trong đêm!”

“Đợi đã!” Vân Tương vẫn lo lắng dặn thêm: “Bộ dạng hiện giờ của lão tuy Nam Cung Hào chắc chắn không nhận ra, có điều lão vẫn phải cẩn thận, đặc biệt đề phòng có người theo dõi.”

Tiêu bá cười tự tin: “Công tử lo xa rồi, kẻ làm sát thủ như ta, che giấu thân phận, né tránh theo dõi là những bản lĩnh tối thiểu, công tử không cần lo lắng.”

Vân Tương gật đầu, mau chóng viết thư giao cho Tiêu bá, đồng thời cùng Minh Châu tiễn lão ra cửa. Minh Châu mắt nhìn theo bóng Tiêu Bất Ly mất hút, lo lắng lắm bẩm: “Tỷ tỷ đừng có xảy ra chuyện gì nhé!”

“Muội không cần lo lắng, Thư cô nương thông minh cơ trí, dù gặp chuyện gì cũng chắc chắn có thể ứng phó.” Vân Tương tuy trong lòng sốt ruột, nhưng vẫn phải cố gắng bình thản an ủi Minh Châu. Gã nhìn về hướng Dương Châu xa xăm, lòng thầm nói: “Á Nam, tại sao muội vẫn chưa về?”

Khế đất

Trong phòng trà tĩnh mịch ở Vũ Tiên Lâu thuộc thành Dương Châu, Nam Cung Phóng đã mất sạch bộ dạng lịch sự nho nhã, tức tối chất vấn Liễu Công Quyền lúc này đang cúi đầu hút thuốc: “Trong am Quán Âm tại sao ông không ra tay bắt người? Đừng nói với ta ông không phát hiện mục tiêu, có một ni cô đã bế đứa trẻ từ tay nhũ mẫu đưa đi, mãi đến lúc cuối mới đột ngột trả lại. Với sự từng trải của ông, lý nào không phát hiện ni cô đó là kẻ giả danh!”

Liễu Công Quyền bình thản hút thuốc, mặc cho Nam Cung Phóng căn vặn đủ điều. Nam Cung Phóng tức quá lớn tiếng hơn gấp bội: “Ông lúc nào cũng mai phục ở trong am đường, dù không phát hiện bóng dáng công tử Tương cũng nên theo dõi ni cô khả nghi kia mới phải, từ ả chắc chắn có thể lần ra nơi trốn của công tử Tương, nhưng tại sao ông lại không làm gì cả? Với danh tiếng thiên hạ đệ nhất thần bổ của ông, không thể nào mất dấu một a đầu nhãi nhép! Rốt cuộc có chuyện gì?”

Liễu Công Quyền mãi mới gỡ tàn thuốc, chậm rãi cất tẩu rồi lạnh lùng nhìn Nam Cung Phóng: “Người có tư cách gì chất vấn khả năng phá án của lão phu?”

Nam Cung Phóng lặng câm, đột nhiên nhớ ra mình còn cần lão già này tương trợ nhiều chỗ, vẫn chưa thể trở mặt từ đây. Y đành nén cơn giận, cố nặn ra nụ cười, nói: “Văn bối nào dám nghi ngờ khả năng phá án của ông, chỉ là trong lòng có nhiều điều không hiểu, nên muốn ông chỉ giáo.”

Liễu Công Quyền đối mặt với lời chất vấn của Nam Cung Phóng, có nỗi khổ riêng lại không thể nói ra lời. Hôm đó lão ẩn nấp kín đáo trong am

đường, vừa nhìn đã biết ni cô là giả, thậm chí còn nhận ra đó chính là Minh Châu quận chúa cải trang. Lão mau mắn đi theo, chẳng ngờ vừa bước qua cửa sau am đường đã bị một hán tử lừng lững chặn lại, tình hình lúc ấy đến giờ vẫn hiện rõ ngay trước mắt.

“Liễu gia vẫn khỏe chứ?” Kẻ cản đường chính là thị vệ trưởng vương phủ Lận Đông Hải. Liễu Công Quyền không quá ngạc nhiên trước chuyện này, nếu đường đường một quận chúa hành tẩu trong giang hồ lại không có người âm thầm bảo vệ mới khiến lão cảm thấy lạ. Nhưng lão chỉ bất ngờ vì Lận Đông Hải vừa vô tình lại như hữu ý chặn đường lão. Rồi Liễu Công Quyền sức hiểu, nếu Minh Châu quận chúa bị cuốn vào vụ án bắt cóc này, ít nhiều cũng có điều không thỏa, nghĩ vậy lão liền giải thích: “Lận lão đệ lo xa rồi, lão phu đi theo Minh Châu quận chúa chỉ là muốn điều tra tung tích của công tử Tương thôi.”

Lận Đông Hải ôm quyền khách khí cười nói: “Mong Liễu gia thứ lỗi, chức trách bây giờ của tại hạ chính là bảo đảm cho quận chúa làm bất cứ chuyện gì đều không bị kẻ khác can thiệp và quấy rầy.”

Liễu Công Quyền thoáng biến sắc: “Ý người là gì?”

“Đây không phải là ý của tại hạ, mà là ý của vương gia.” Lận Đông Hải vẫn khách khí đáp. Liễu Công Quyền lại biến sắc mặt: “Đây là ý của Phúc vương gia? Dù quận chúa có phạm pháp cũng không cho người khác can thiệp?”

Lận Đông Hải gật đầu: “Dù quận chúa có giết người phóng hỏa cũng chưa đến lượt người khác lo.”

Liễu Công Quyền tuy có úy kỵ với Phúc vương gia quyền thế nghiêng trời nhưng cũng không đến mức phải sợ một thị vệ trưởng vương phủ con con. Lão giả bộ tùy tiện gạt cánh tay Lận Đông Hải, miệng nói: “Lão phu quyết không động tới một sợi tóc của quận chúa, Lận lão đệ không cần lo, ta chỉ muốn âm thầm đi theo quận chúa mà thôi.”

Động tác của Liễu Công Quyền chính là Cầm Nã Thủ cao thâm. Lão thấy Minh Châu quận chúa đã đi xa, không còn kịp giải thích đành động thủ áp chế. Chẳng ngờ Lận Đông Hải lật tay hóa giải Cầm Nã Thủ của Liễu

Công Quyền, sau đó đánh nhẹ một chưởng tới: “Liễu gia thứ lỗi, tại hạ theo ý của vương gia, e rằng theo dõi cũng không được phép.”

Song chưởng hai người chạm nhau, cả hai đều chấn động. Lận Đông Hải mỉm cười như không, nói: “Lần trước tại hạ còn có món nợ ân tình với Liễu gia, hiếm khi ngẫu nhiên được gặp gỡ như hôm nay, hay để tại hạ mời Liễu gia uống một ly thể nào?”

Liễu Công Quyền thầm kinh ngạc, tuy đã biết Lận Đông Hải võ công cao cường, nhưng không ngờ còn hơn lão một bậc. Xem ra hôm nay đành phải buông tay, lão trong lòng hậm hực, nhưng ngoài mặt lại bật cười khà khà: “Lận lão đệ đã mời, lão phu sao có thể từ chối? Chỉ không biết tại sao vương gia lại hạ lệnh như vậy, lẽ nào không sợ quận chúa gây đại họa sao?”

“Mấy kẻ hạ nhân chúng ta, chỉ biết nghiêm chỉnh hành sự theo thủ dụ của vương gia, nào dám có nghi vấn gì?” Lận Đông Hải vừa nói vừa đỡ tay Liễu Công Quyền bước đi: “Ta biết một quán rượu gần đây, rượu gạo ở đó là số một đất này, chúng ta phải uống không say không về!”

Liễu Công Quyền đã bị Lận Đông Hải mềm nắn răn buông kéo đi như vậy, trong bữa rượu lão cũng nhiều lần dò hỏi Lận Đông Hải về ý đồ thật sự khiến Phúc vương dung túng cho Minh Châu, nhưng trước sau vẫn không có lời giải đáp. Hiện giờ bị Nam Cung Phóng chất vấn, lão biết những điều cơ mật liên quan đến vương quyền không thể tiết lộ ra ngoài, vì vậy đành nói với Nam Cung Phóng: “Lão phu làm như vậy tất nhiên có lý lẽ của mình, người không cần hỏi thêm.”

Nam Cung Phóng thấy Liễu Công Quyền lạnh nhạt, biết rằng hỏi nữa cũng không có kết quả, đành thở dài chán nản nói: “Được rồi, ta quyết không nhắc lại chuyện này nữa. Hiện giờ lại có một cơ hội, hy vọng ông không tiếp tục thất thủ.”

Liễu Công Quyền nhướng mày hỏi: “Cơ hội gì?” Nam Cung Phóng mỉm cười: “Ta vẫn luôn âm thầm giám sát đại ca ta, hôm qua có người đưa thư cho y, hôm nay y đã lập tức đi Kim Lăng. Nếu ta đoán không sai thì cầm chắc là đi gặp công tử Tương. Đáng tiếc kẻ đưa thư cho y là một lão giang hồ, người của ta không thể theo dõi được.”

Liễu Công Quyền thoáng kinh ngạc nhìn Nam Cung Phóng, gật đầu khẽ than: “Những chuyện bí mật như vậy đều bị người phát hiện, bên đại ca người chắc chắn có người bị người mua chuộc. Nam Cung Hào cũng có chút bản lĩnh, chỉ đáng tiếc lại có một huynh đệ quý kế đa đoan như người, quả thực là nỗi bất hạnh của y.”

Nam Cung Phóng thản nhiên cười, mặc nhận lời khen của Liễu Công Quyền: “Chuyện này quả thực ta không tiện ra mặt, hơn nữa Kim Lăng cũng không phải địa bàn của Nam Cung gia ta, vì vậy cần phiên Liễu gia xuất mã. Hành tung của đại ca ta không phải bí mật với ta, Liễu gia biết nên làm thế nào rồi chứ?”

Liễu Công Quyền rũ sạch bộ dạng lạnh nhạt lười nhác, ánh mắt lóe lên tia phấn khích, lão bật dậy như loài chó săn đánh hơi thấy con mồi: “Lão phu bây giờ sẽ đi Kim Lăng, chỉ cần đại ca người gặp công tử Tương, y sẽ không thoát được lòng bàn tay của lão phu!”

Nam Cung Phóng vui vẻ đáp: “Có Liễu gia ra tay, lần này chắc chắn có thể tóm gọn, nhưng để đề phòng bất trắc, tại hạ cũng sẽ lên đi Kim Lăng, âm thầm tiếp ứng cho Liễu gia.”

Liễu Công Quyền biết từ sau lần thất thủ trước, Nam Cung Phóng đã không yên tâm về mình, lão cũng không có ý kiến gì, đập tay với Nam Cung Phóng, cảm khái nói: “Được! Có tam công tử trợ giúp ta, công tử Tương không lộ mặt thì thôi, chỉ cần y xuất hiện thì đừng mong thoát thân!”

Trong hậu hoa viên của Tô gia Kim Lăng, đại công tử Tô Minh Ngọc vẫn như ngày thường ngồi trong đình ngẩng đầu nhìn trời thơ thẩn. Gác cửa Tô bá vội vã chạy vào báo với y: “Công tử, bên ngoài có vị công tử phú gia từ kinh thành tới tự xưng là cố giao của công tử, muốn xin được gặp.”

Cố giao? Tô Minh Ngọc cau mày, với người trước giờ ít ra ngoài như y, đến ngay Kim Lăng còn chẳng có nhiều bằng hữu, huống chi là kinh thành cách xa nghìn dặm. Y còn đang nghĩ ngợi, chợt nghe Tô bá nói thêm: “À đúng rồi, y còn nói y họ Vân.”

Tô Minh Ngọc bưng tỉnh, đột nhiên đứng phắt dậy, rũ sạch vẻ uể oải ngày thường, hứng khởi phi thẳng ra ngoài. Lão gác cửa ngạc nhiên nhìn theo bóng dáng y biến mất nhanh như lửa xẹt, lão hiếm khi thấy đại công tử kích động như vậy.

Tô Minh Ngọc lao thẳng ra ngoài cửa, thấy người đang đợi ở đó, lập tức hào hứng kéo gã vào: “Quả nhiên là huynh! Ta đang muốn uống rượu mà không tìm được tửu hữu đây. Huynh đến thật đúng lúc, nhất định phải uống say với ta!”

Vân Tương mỉm cười chân thành: “Tiểu đệ mạo muội đến thăm là có chuyện cần nhờ, mong Tô huynh giúp đỡ.”

“Có chuyện gì uống rượu xong rồi nói!” Tô Minh Ngọc hào hứng kéo Vân Tương vào hậu viện, cao giọng dặn a hoàn: “Mau gọi nhà bếp chuẩn bị mấy món đưa vào đình hóng mát. Ta muốn thưởng hoa uống rượu ở đó, khoản đãi khách quý.” Dứt lời, y xoay sang nói với Vân Tương: “Huynh trở thành quý công tử từ kinh thành lúc nào thế? Còn ăn mặc cũng có nét có tướng nữa?”

Vân Tương cười nói: “Chuyện này dăm ba câu không thể nói rõ, chúng ta vừa uống vừa nói.”

Không lâu sau, a hoàn đưa rượu và thức ăn tới, hai người uống rượu trong cơn gió mát mà lòng sáng khoái. Rượu qua ba tuần, Tô Minh Ngọc cuối cùng cũng hỏi: “Nói đi, có chuyện gì ta có thể giúp?”

Vân Tương nói: “Ta muốn nhờ công tử dẫn ta đến gặp Nam Cung Thụy.”

Tô Minh Ngọc thoáng ngạc nhiên: “Huynh gặp ông ta làm gì?”

“Ta muốn mua lại Mực Mã sơn trang của lão,” Vân Tương trầm ngâm đáp. “Một thường dân như ta nếu không có công tử giới thiệu, chắc cũng khó gặp mặt Nam Cung Thụy.”

Tô Minh Ngọc ngờ vực nhìn Vân Tương: “Cách đây không lâu Mực Mã sơn trang xảy ra biến cố lớn, danh tiếng đã không còn, chẳng ai đến đó chơi nữa, huynh mua nó làm gì?”

“Nếu không phải nó đã mất đi danh tiếng thì ta cũng đâu thể mua nổi.” Vân Tương cười chua chát, mặt mày đa cảm đáp: “Nó có ý nghĩa không tầm thường với ta, bất luận trả giá lớn thế nào, ta cũng phải lấy nó về.”

Tô Minh Ngọc càng lúc càng không hiểu, chần chừ hỏi: “Huynh nói là lấy nó về, chuyện này là sao?”

Vân Tương lặng lẽ uống cạn rượu trong ly, ánh mắt u uất nhìn áng mây phía chân trời, trầm tĩnh nói: “Ta vốn tên Lạc Văn Giai, Mục Mã sơn trang trước đây chính là Lạc gia trang, tổ tiên Lạc gia ta đều sống ở đó, là Nam Cung Phóng câu kết quan phủ, dùng kế chiếm đoạt từ tay thúc công ta. Không lấy lại được Lạc gia trang, ta không còn mặt mũi nào đi gặp liệt tổ liệt tông Lạc gia, cũng không có mặt mũi đi gặp mẫu thân đã ô nhục của ta.”

Vân Tương bình thản kể lại thân thế và ân oán của mình trong ánh mắt đầy kinh ngạc của Tô Minh Ngọc. Tô Minh Ngọc nghe xong đập bàn đứng dậy nói: “Ta nhất định giúp huynh lấy lại Lạc gia trang, cần ta làm gì?”

“Dẫn ta đi gặp Nam Cung Thụy.”

“Được! Vậy ta hãy đi luôn! Tuy Tô gia ta không có giao tình gì với Nam Cung gia, nhưng Tô Minh Ngọc ta đích thân đến, Nam Cung Thụy bất luận thế nào cũng phải nể mặt.”

Chiều ngày hôm sau, Tô Minh Ngọc và Vân Tương cùng nhau tới Nam Cung phủ ở Dương Châu. Nghe nói đại công tử Tô gia cầu kiến, gác cửa không dám chậm trễ, tức tốc chạy vào bẩm báo với tông chủ. Lát sau, y phò chạy lại mời hai người: “Tông chủ đang ở sảnh bên đờ công tử, xin hai vị theo lão nô vào.”

Theo chân gác cửa vào trong, Vân Tương lòng cảm khái bội phần, đây là lần thứ hai gã tới đây. Năm đó gã cùng Thiết chương chấn Giang Nam Đinh Kiếm Phong tới cầu xin Nam Cung Thụy, xin lão giơ cao đánh khệ tha cho Lạc gia trang. Còn hiện giờ, gã không còn là Lạc Văn Giai năm nào, mà là con rắn độc dưới lớp ngụy trang hoàn hảo đang từ từ tiếp cận con mồi của mình.

Trong sảnh bên của Nam Cung phủ, Vân Tương lại nhìn thấy tông chủ Nam Cung Thụy của Nam Cung thế gia. Lão trông đã già hơn trước khá nhiều, tinh thần tiêu tụy giống như con mãnh hổ sức lực suy kiệt chỉ muốn ngủ gục. Thấy hai người bước vào, lão cười mấy tiếng khà khà khô khốc, nói: “Ô công tử trước giờ ít khi lộ diện ra ngoài, sao đột nhiên lại đến thăm lão phu?”

Tô Minh Ngọc ôm quyền từ tốn đáp: “Vãn bối không có chuyện không dám tới điện tam bảo, hôm nay mạo muội đến quý phủ là muốn giới thiệu một vị bằng hữu cho Nam Cung tông chủ.”

Nam Cung Thụy nhìn theo hướng tay của Tô Minh Ngọc, thấy Vân Tương, ánh mắt thoáng vẻ nghi hoặc: “Vị công tử này là...”

“Vị này là Vân công tử, cháu đằng ngoại của Mục thái sư ở kinh thành,” Tô Minh Ngọc tiếp lời Nam Cung Thụy, chỉ vào Vân Tương nói: “Y ngưỡng mộ đại danh Nam Cung tông chủ từ lâu, vì vậy cố tình nhờ vãn bối giới thiệu.”

“Vân công tử khách khí rồi.” Nam Cung Thụy ôm quyền thi lễ, vờ như tiện miệng hỏi: “Chứng đau đầu của Mục thái sư đã đỡ hơn chưa? Bây giờ còn thường bị đau đến mất ngủ không?”

“Di phụ ta nào có chứng đau đầu? Sức khỏe của lão nhân gia luôn tráng kiện, trừ thỉnh thoảng bị ho thì hình như không có bệnh gì.” Vân Tương ngỡ ngàng đáp. Tô Minh Ngọc nghe vậy đang sợ Vân Tương bị lộ tẩy, chẳng ngờ Nam Cung Thụy lại bật cười khà khà, đập ngực mình áy náy: “Công tử xem cái trí nhớ của ta, già rồi hồ đồ, chuyện nhỏ như vậy cũng nhớ sai.”

Tô Minh Ngọc nghe tới đây mới thầm thở phào. Y nào biết Vân Tương có Minh Châu quận chúa chỉ điểm, nắm rõ các hào môn trong kinh thành như lòng bàn tay. Mục thái sư là nguyên lão tam triều, rất có thế lực trong triều đình, Vân Tương đã muốn đóng giả thành cháu đằng ngoại Mục thái sư, lẽ nào lại không hiểu căn kẽ tình hình ông ấy?

“Vân công tử đường đột đến chắc không chỉ đơn giản là thăm lão già như ta chứ?” Nam Cung Thụy cười hỏi. Qua lần thăm dò vừa rồi, thêm vào sự giới thiệu của Tô Minh Ngọc, lão đã không còn hoài nghi thân phận của

Vân Tương. Lão dù sao cũng không thể ngờ, kẻ có danh vọng như Tô Minh Ngọc lại giới thiệu cho mình một món hàng giả.

“Nam Cung tông chủ cả nghĩ rồi.” Vân Tương cười giả lả, xòe quạt soạt một tiếng, mang đậm khí chất công tử quyền quý: “Hôm nay ta tới vì ngưỡng mộ danh tiếng của tông chủ, trước là muốn làm quen với những anh hùng như tông chủ đây, sau cũng tiện thể muốn bàn một vụ mua bán với tông chủ.”

“Vụ mua bán gì?” Nam Cung Thụy ngờ vực hỏi, nhìn thế nào cũng không thấy tay công tử này giống một thương nhân. Vân Tương mặt lộ vẻ ảm ức, nói giọng oán trách: “Lúc ta ở kinh thành, di phụ thường mắng ta ngoài việc ăn uống chơi bời thì chẳng được tích sự gì, muốn ta tìm chút chuyện nghiêm chỉnh để làm. Lần này ta về quê tế tổ, di phụ liền sai ta giúp ông mua một sản nghiệp ở Giang Nam làm nơi dưỡng già về sau. Hôm trước ta nghe nói Mục Mã sơn trang của Nam Cung thế gia xảy ra chút vấn đề, hiện tại đã ngừng kinh doanh hoàn toàn. Ta cũng đã từng đến chơi ở Mục Mã sơn trang, vô cùng thích thú, cảm thấy cứ thế đóng cửa quả thực đáng tiếc, vì vậy muốn mua lại nó từ chỗ tông chủ để tiếp tục kinh doanh, mong tông chủ đồng ý.”

Nam Cung Thụy lộ vẻ khó xử, đáp: “Mục Mã sơn trang là sản nghiệp chung của Nam Cung thế gia và Đường Môn, lại là tâm huyết nhiều năm của lão tam nhà ta, e rằng họ không nỡ bán.”

“Ta đã dò hỏi qua rồi, Mục Mã sơn trang chỉ có ba phần là của Đường Môn, Nam Cung thế gia có quyền quyết định lớn nhất. Chỉ cần tông chủ gật đầu, chuyện mua bán này sẽ không gặp phải bất cứ vấn đề gì.” Nói đoạn, Vân Tương rút trong ngực áo ra một tập ngân phiếu: “Ta cũng không dám thừa nước đục thả câu, ở đây có hai mươi vạn lượng ngân phiếu, là tiền dưỡng lão di phụ giao cho ta. Ta bằng lòng mang tất cả ra mua lại Mục Mã sơn trang, mong tông chủ đồng ý.”

Nam Cung Thụy nghe vậy tim đập thành thịch. Mục Mã sơn trang trong quá khứ dĩ nhiên không chỉ đáng con số này, nhưng từ sau khi danh tiếng trượt dốc giá trị cũng đã sụt giảm rất nhiều, muốn trở mình quả thực vô vàn

khó khăn, có thể bán được hai mươi vạn lượng chắc chắn là chuyện vui không tưởng. Lão trầm ngâm một hồi, chần chừ đáp: “Chuyện này phải hỏi Đường tiên sinh và lão tam nhà ta, sơn trang trước giờ do họ lo liệu, có thể nào cũng phải hỏi qua ý kiến họ.” Dứt lời, lão quay sang ra lệnh cho tùy tùng: “Mau đi mời Đường tiên sinh và tam công tử tới đây.”

Tên tùy tùng nhận lệnh rời đi, không bao lâu sau đưa một lão già thấp lùn xấu xí vào bẩm báo với Nam Cung Thụy: “Đường tiên sinh đã được mời tới, nhưng tam công tử không biết đã đi đâu.”

“Tên khốn này cả ngày ở nhà ăn không ngồi rồi, lúc cần tới thì không thấy đâu, y có nói lại gì không?” Nam Cung Thụy hỏi. Thấy tên tùy tùng lúng túng lắc đầu, lão đành áy náy nói với Vân Tương: “Lão tam không có ở nhà, công tử xem chuyện này có thể tạm gác lại, đợi y về rồi mới quyết định không?”

Vân Tương nở một nụ cười khinh miệt: “Ta không biết Nam Cung thế gia lại do tam công tử nắm quyền quyết định đấy, không phải y bị thương sao? Bây giờ thương thế đã lành rồi à?”

Vẻ khinh miệt chê cười của Vân Tương đã đâm trúng nỗi niềm đau nhất trong lòng Nam Cung Thụy, nhưng lão không thể phát tác. Biết rõ một phế nhân tuyệt hậu bị người khác khinh thường chẳng phải chuyện lạ, vì vậy dù yêu thương Nam Cung Phóng cỡ nào, lão cũng không thể hạ quyết tâm truyền lại gia nghiệp cho y, để Nam Cung gia bị người trong thiên hạ chê cười. Dẫu vậy lão vẫn phải bảo vệ tôn nghiêm của con trai, đối mặt với sự chế giễu của Vân Tương, lão lạnh lùng nói: “Đa tạ Vân công tử quan tâm, vết thương của khuyến tử đã khỏi hoàn toàn, gần đây còn có thêm quý tử, tin đồn y bị thương tuyệt hậu có thể bỏ qua được rồi.”

“Thì ra là vậy!” Vân Tương gạt gù ra vẻ hiểu chuyện, nhưng nét mặt vẫn chẳng lấy gì làm tin, gã ung dung khép quạt, thùng thẳng nói: “Ba ngày sau ta sẽ rời Dương Châu, vụ mua bán này nếu bất thành, ta đành phải trở về thừa với di phụ, không phải tiểu đệ không muốn làm chuyện nghiêm chỉnh, mà quả thực bản lĩnh kém cỏi, ngay vụ mua bán còn con cũng làm chẳng xong.” Nói đoạn, gã ôm quyền thi lễ: “Mấy ngày này ta sẽ tạm thời ở khách

điểm Hào Môn, nếu tông chủ có ý thành giao có thể sai người tới đó tìm ta, ta lập tức mang ngân phiếu tới phủ giao dịch cùng tông chủ. Nội trong ba ngày không có được câu trả lời, ta đành trở về thỉnh tội với di phụ. Tại hạ cáo từ!”

Tô Minh Ngọc cũng chấp tay nói: “Nếu tông chủ có ý thành giao, vẫn bối bằng lòng đứng ra làm chứng cho hai bên.”

Nam Cung Thụy nhìn hai người rời khỏi rồi quay sang hỏi lão già: “Đường tiên sinh, ông thấy sao?”

Lão già ấy là nhị chương quỳ của Mục Mã sơn trang, cũng là đại diện được Đường Môn phái tới, là tộc đệ đằng xa của tông chủ Đường Môn. Lão vuốt râu trầm ngâm đáp: “Mục Mã sơn trang từ biến cố lần trước đã không còn được như xưa, không chỉ hết cách kiếm tiền mà hằng ngày đều phải chi nhiều ngân lượng cho nó. Sau khi tông chủ nhận được tin cũng lệnh cho ta sớm rút khỏi Mục Mã sơn trang. Đây là một cơ hội tốt, giá tiền của y cũng hợp lý, ta thấy có thể thành giao.”

Nam Cung Thụy khẽ gật đầu: “Lão phu cũng nghĩ như vậy, chúng ta không cần thiết phải vì chuyện nhỏ này đắc tội với Mục thái sư. Vả lại lão phu còn muốn nhét củ khoai nóng bỏng tay này cho tên tiểu tử nông cuồng vô lễ kia, xem y làm lỗ sạch vốn liếng dưỡng già của di phụ y thế nào!” Dứt lời, lão quay sang gọi một tên đệ tử: “Mau đi tìm tam công tử, tên khốn kiếp này đúng là chọc tức người, lúc không có chuyện gì thì đảo qua đảo lại trước mắt, có chuyện thật tìm y lại không biết đi đâu.”

Lại nói Vân Tương và Tô Minh Ngọc rời khỏi Nam Cung phủ, Tô Minh Ngọc lo lắng nhỏ giọng hỏi: “Tại sao huynh phải đợi ba ngày? Nếu ba ngày tới Nam Cung Phóng về thì chắc chắn có biến. Ai chẳng biết Mục Mã sơn trang là cơ nghiệp do một tay Nam Cung Phóng gây dựng, bất luận thế nào y cũng sẽ không đồng ý chuyện mua bán này!”

Vân Tương cười tự tin: “Huynh yên tâm, trong vòng ba ngày, Nam Cung Phóng sẽ không thể trở về!”

Vào ngày thứ hai sau khi Vân Tương rời Kim Lăng đến Dương Châu, Nam Cung Hào cũng theo chỉ dẫn trong thư của Vân Tương chạy tới Kim Lăng. Sau khi gặp một công tử trẻ tuổi tướng mạo tuấn mỹ ở một khách điểm hẻo lánh trong Kim Lăng, y lại thúc ngựa đi Hàng Châu, không hề hay biết Liễu Công Quyền và Nam Cung Phóng như hai con chó săn vẫn luôn rình rập bám theo.

“Y đi Hàng Châu làm gì?” Nam Cung Phóng có chút cảnh giác với hành động của đại ca, nhưng Liễu Công Quyền lại nói đầy hào hứng: “Chúng ta cứ đi theo y không sai đâu, y nhất định đi gặp công tử Tương!”

“Liễu gia tại sao lại khẳng định như vậy?” Nam Cung Phóng thấy lạ bèn hỏi. Liễu Công Quyền không dám tiết lộ với Nam Cung Phóng rằng vị công tử trẻ tuổi bí mật gặp gỡ Nam Cung Hào chính là Minh Châu quận chúa vốn có mối quan hệ mờ ám với công tử Tương, đành lấp liếm: “Trực giác, dựa vào trực giác phá án nhiều năm của ta, công tử Tương chắc chắn hẹn Nam Cung Hào tới Hàng Châu thông qua đồng bọn, vạch định kế hoạch tiếp theo. Y tránh xa Dương Châu là muốn bảo đảm an toàn.”

Nam Cung Phóng ngoảnh đầu nhìn lại hướng Dương Châu, vẫn cảm thấy hành động của đại ca quả thực có mùi điệu hổ ly sơn. Song y thầm cân nhắc suy tính hồi lâu, mãi không thể đoán được lý do công tử Tương muốn mình rời khỏi Dương Châu. Con trai y đã được bảo vệ nghiêm ngặt ở Nam Cung phủ, lẽ nào công tử Tương còn muốn xông vào phủ cướp người? Nam Cung Phóng lắc đầu, cảm thấy ý nghĩ này quá hoang đường, y đành nói với Liễu Công Quyền: “Được! Chúng ta bám theo, xem xem công tử Tương rốt cuộc có mưu đồ gì!”

Ba ngày thấm thoát trôi qua, dù mãi không tìm thấy Nam Cung Phóng, nhưng Nam Cung Thụy không muốn bỏ lỡ cơ hội, càng không thể vì chuyện nhỏ này mà đắc tội với hào môn trong kinh thành. Lão lập tức sai người đi mời Vân Tương và Tô Minh Ngọc tới, đồng thời tìm lại khế đất đã cất nhiều năm, khế đất của Lạc gia trang!

Khi Vân Tương dùng tất cả tiền kiếm được từ Mục Mã sơn trang và sòng bạc Hồng Vận cùng với khoản tích lũy trước đó mua lại khế đất đã mất năm nào, gã kích động vạn phần. Sự kích động này ít nhiều lộ ra mặt khiến Nam Cung Thụy hiểu lầm, lão cười nói: “Với tài năng và sự tinh minh của Vân công tử, sau khi tiếp quản Mục Mã sơn trang chắc chắn sẽ khiến nó cải tử hồi sinh!”

“Đa tạ lời chúc của Nam Cung tông chủ, tại hạ nhất định sẽ không để khế đất này mất khỏi tay ta thêm lần nào nữa.” Dứt lời, Vân Tương và Tô Minh Ngọc lập tức cáo từ, bỏ lại Nam Cung Thụy ngẩn người nghĩ mãi không ra thâm ý trong câu nói của gã.

Nam Cung phủ vô cùng rộng lớn, Vân Tương và Tô Minh Ngọc được người của Nam Cung phủ dẫn đường xuyên qua chín khúc hành lang, đang đi ngang đại sảnh chợt thấy một bóng xanh lướt tới, xác xược chặn đường hai người. Vừa trông ra kẻ này, cả hai thấy đều thất kinh, nhất tề hô: “Nhị công tử!”

Người đó không phải ai khác mà chính là nhị công tử Nam Cung Giác của Nam Cung thế gia. Chỉ thấy y áo xống cũ nát, khâu trước vá sau, mặt mày si đần khác hoàn toàn với vẻ lạnh lùng tiêu sái khi trước. Đôi mắt y mờ lung nhìn về chân trời xa xăm như không thấy hai người đứng trước mặt, miệng lầm bầm: “Không phá được, sao lại không phá được.”

Lời vừa dứt, y đột nhiên rút kiếm, kiếm quang dày đặc ập tới. Tô Minh Ngọc chặn trước mặt Vân Tương, rút đao đỡ trường kiếm đang đâm tứ phía. Đao kiếm chạm nhau vang ra âm thanh đinh tai nhức óc, Nam Cung Giác cuối cùng cũng thu kiếm lui về, kinh ngạc quát hỏi: “Kẻ nào chặn Kinh Thần Loạn Kiếm của ta?”

Tô Minh Ngọc thu đao phòng bị, lòng thầm kinh ngạc, không ngờ Nam Cung Giác bề ngoài si đần, nhưng kiếm pháp lại nhanh không thể tưởng, hoàn toàn ngang ngửa mình. Y thầm thở phào, ôm quyền nói: “Nhị công tử vẫn khỏe chứ?”

“Là người! Tô Minh Ngọc! Chẳng trách đao pháp nhanh như vậy.” Nam Cung Giác nhìn rõ đối thủ, tiếp đó lại nhận ra Vân Tương đứng sau Tô

Minh Ngọc, bất giác kêu thất thanh: “Vân công tử! Sao... sao người lại ở đây?”

“Nhị công tử, đây là khách của lão gia, công tử không được mạo phạm!” Người dẫn đường vội nói: “Vân công tử và Tô công tử vừa đi gặp lão gia, lão nô đang tiễn họ ra cửa.”

“Vân công tử không thể đi!” Nam Cung Giác vội nói: “Ta luôn muốn thỉnh giáo công tử, làm thế nào để kiếm ý tại tâm có thể hóa thành kiếm khí trong tay?”

Lão nô dẫn đường còn muốn ngăn lại, liền bị Nam Cung Giác đẩy ra: “Vân công tử giờ là khách của ta, người cứ xem như đã đưa y ra cửa, hiện tại ta lại mời y vào trong phủ. Chúc trách của người đã xong, đi làm việc đi.”

“Vậy sao được?” Lão nô toan ngăn cản, Nam Cung Giác lắc trường kiếm đâm thẳng vào ngực lão nhanh như chớp xẹt. Vân Tương thấy vậy bất giác khẽ rú lên, Nam Cung Giác thản nhiên nói: “Người ở đây nghỉ ngơi một lát đi, tránh quấy tay chân ta.”

Lão già cứng đờ người tại chỗ, ở vị trí trúng kiếm không hề có thương tích nào. Vân Tương trông mà ngỡ người không hiểu gì, Tô Minh Ngọc lại thầm tặc lưỡi. Thủ pháp dụng kiếm điểm huyết, khí đến kinh mạch mà không đả thương người, Tô Minh Ngọc cũng có thể làm được, nhưng để nhanh gọn nhẹ nhàng như Nam Cung Giác quả thực vô cùng khó.

Nam Cung Giác thu lại trường kiếm, cung kính vái Vân Tương: “Vân công tử, từ lúc tại hạ bại dưới Lục Mạch Thần Kiếm của công tử, ta đã phục công tử sát đất, luôn muốn thỉnh giáo công tử sự ảo diệu thâm sâu lấy ý hóa khí, lấy khí làm kiếm. Hôm nay vừa hay được gặp công tử, mong công tử đến phòng của tại hạ để ta được thỉnh giáo những nghi hoặc trong kiếm đạo bấy lâu.”

“Vân công tử hôm nay không rảnh, hôm khác hãy nói.” Tô Minh Ngọc vội vàng can ngăn, y biết chuyện Lục Mạch Thần Kiếm của Vân Tương là thế nào, hễ thỉnh giáo há chẳng sẽ lộ tẩy? Nam Cung Giác mà biết mình bị Vân Tương lừa lâu như vậy thì không biết hậu quả thế nào?

“Đao pháp của Tô huynh cao cường, trước đây tại hạ cũng có lòng xin lĩnh giáo. Nhưng sau khi gặp Lục Mạch Thần Kiếm của Vân công tử mới hiểu rằng, những thứ mà chúng ta luyện chẳng qua chỉ là kiếm hữu hình, so với Vân công tử hoàn toàn là hai cảnh giới khác.” Nam Cung Giác lắc đầu than: “Nay có Vân công tử ở đây, ta đã không hứng thú với đao pháp của Tô huynh nữa. Hiện giờ ta muốn thỉnh giáo Vân công tử, người lại liệu mạng ngăn cản là lý gì?”

“Ta đã nói rồi, Vân công tử hôm nay không rảnh.” Tô Minh Ngọc lạnh lùng đáp. Nam Cung Giác nghe vậy sầm mặt: “Ta nói chuyện với Vân công tử, Tô huynh có gì ngắt lời hết lần này đến lần khác? Lẽ nào ý mình đao pháp cao minh, không coi Nam Cung Giác ta ra gì?”

Tô Minh Ngọc thầm nghĩ bị Nam Cung Giác đeo bám mãi thế này, nếu không đẩy lui y e rằng khó mà rời khỏi Nam Cung phủ. Tô Minh Ngọc bất giác nắm chuôi đao, lạnh nhạt nói: “Nhị công tử nặng lời rồi, người muốn thỉnh giáo Vân công tử, chi bằng hãy thỉnh giáo tại hạ trước đi.”

Nam Cung Giác nghe vậy cười ha hả, tay nắm chuôi kiếm nói: “Vậy được, đợi ta đánh bại Tô huynh rồi lại thỉnh giáo Vân công tử.”

Y phục hai người tung bay phần phật, sát khí bắt đầu lan tỏa. Vân Tương thấy vậy vội chen vào giữa ngăn cản, chắp tay cười nói với Nam Cung Giác: “Mời nhị công tử dẫn đường, ta sẽ theo người đến nơi luyện công của công tử.”

Nam Cung Giác mừng rơn, lập tức kéo Vân Tương đi: “Tốt quá rồi! Vân công tử bằng lòng chỉ điểm cho tại hạ, quả thực là đại ân nhân của Nam Cung Giác ta!”

Vân Tương đưa mắt ngầm bảo Tô Minh Ngọc không cần lo lắng. Tô Minh Ngọc không kịp ngăn cản, đành cau mày bước theo sau. Ba người xuyên qua chín khúc hành lang tới hậu hoa viên, trên đường đi Nam Cung Giác luôn miệng hỏi về tinh túy trong kiếm đạo, Vân Tương đành vận dụng những lĩnh ngộ về kiếm đạo tiền nhân để lại bịa tạc đối phó. Nam Cung Giác vì cưỡng ép giữ khách nên không dám để người khác phát hiện. Y chỉ chọn những đường khuất để đi, tránh nô bộc trong nhà. Vân Tương theo Nam

Cung Giác vòng qua một ngọn giả sơn, chợt nghe trong hoa viên vọng ra một giọng nói quen thuộc, lập tức khiến gã chú ý.

“Ngô nương, Giai Giai sinh ra sức khỏe đã yếu ớt, lắm bệnh, mời nhiều đại phu khám chữa rồi vẫn không có biến chuyển gì. Ngày mai là thần đàn*
Được Vương, ta muốn đưa nó đi cầu nguyện, xin quẻ ở miếu Được Vương, bà xem được không?”

“Phu nhân, công tử trước khi đi đã nói, không thể để Giai Giai rời khỏi Nam Cung phủ một bước, e rằng lão gia sẽ không đồng ý.”

“Chúng ta lén đưa Giai Giai đi, miếu Được Vương ở ngay trong thành, chúng ta đi sớm về sớm, sẽ không ai biết đâu.”

“Chuyện này...”

“Ngô nương, xin bà đấy. Bà cũng không muốn thấy Giai Giai cứ bệnh suốt như vậy chứ?”

“Được rồi, để ta bảo lão nhà ta chuẩn bị một chút.”

Trong khi họ nói chuyện, Vân Tương đã vòng qua hòn giả sơn, trông thấy một nữ nhân đang ôm đứa bé tản bộ trong hậu hoa viên. Gã run bắn toan tránh mặt nhưng đã muộn, đành ngây người tại chỗ. Nữ nhân ấy cũng đã nhìn thấy Vân Tương, sắc mặt trắng bệch đứng bất động như tượng.

Hai người im lặng nhìn nhau, nét mặt phức tạp hồi lâu vẫn không thể dịch bước. Nam Cung Giác thấy lạ nhìn hai người, lên tiếng hỏi: “Đệ muội, muội quen Vân công tử sao?”

“Không... không quen!” Nàng hốt hoảng cúi đầu ôm con rảo bước đi thật nhanh. Nam Cung Giác quay sang nhìn Vân Tương: “Vân công tử quen ngũ di thái* của lão tam nhà ta?”

Vân Tương gượng cười: “Có chút quen mặt, giống một bằng hữu thanh mai trúc mã lúc nhỏ của ta, nhưng chắc là tại hạ nhận lầm. Vừa rồi thất lễ mong công tử thứ tội!”

“Không sao không sao, thê thiếp của lão tam nhiều lắm, một số ta cũng chẳng nhận ra.” Nam Cung Giác lập tức bỏ qua chuyện này, chỉ về phía

trước: “Đó chính là nơi ở của ta, trước giờ thanh vắng không người, chẳng sợ ai quấy rầy đâu.”

Vân Tương ngoài mặt đã bình tĩnh trở lại, nhưng trong lòng nghi hoặc vạn phần, không hiểu tại sao Triệu Hân Di lại nói không quen mình. Nếu nàng nhiều lần câu kết với Nam Cung Phóng hãm hại gã, lẽ nào còn giúp gã che giấu? Vừa rồi chỉ cần nàng kêu một tiếng thì Vân Tương đừng mong rời khỏi Nam Cung phủ. Gã vắt óc nghĩ vẫn không có câu giải đáp, đành theo Nam Cung Giác tới một gian nhà gỗ trơ trọi sâu trong góc hoa viên. Gian nhà vô cùng đơn sơ, hoàn toàn khập khiễng với khí phái xa hoa hào nhoáng của Nam Cung phủ.

Theo Nam Cung Giác bước vào gian nhà gỗ, Vân Tương quan sát cách bài trí bên trong, không khỏi thầm than: “Có thể sống một mình trong căn nhà giản dị này giữa một phủ đệ xa hoa, Nam Cung Giác đúng là khác hẳn với hào môn bình thường, chẳng trách y lại có thành tựu kiếm pháp lớn như vậy.” Vân Tương bất giác nảy sinh ít nhiều thiện cảm với y.

Căn nhà gỗ đơn sơ quá thế, thậm chí không có nổi chiếc bàn hay chiếc ghế nào, ngoài giường ngủ và giá sách kê kín tường cũng không có bất cứ vật dụng gì thừa thãi. Vân Tương và Tô Minh Ngọc học theo Nam Cung Giác ngồi xếp bằng dưới đất. Tô Minh Ngọc quan sát bài trí trong phòng, khẽ gật đầu tán thưởng: “Chẳng trách kiếm pháp của nhị công tử nhanh như điện chớp, chỉ có giản lược nhất mới có thể nhanh nhất, và cũng mới hiệu quả nhất. Nhị công tử đã vận dụng những điều lĩnh ngộ được trong kiếm pháp vào cuộc sống khiến tại hạ vô cùng khâm phục.”

Nam Cung Giác xua tay cười xòa: “Chút lĩnh ngộ của ta trước mặt Vân công tử quả thực không đáng một xu. Ta mãi không hiểu nổi, Vân công tử sao có thể biến kiếm ý trong tâm hóa thành kiếm khí vô hình, giết người không để lại chút vết tích gì?”

“Ta đâu biết làm vậy.” Vân Tương thản nhiên đáp.

“Không biết?” Nam Cung Giác sững sờ, vẻ mặt đầy nghi hoặc, cau mày suy nghĩ, hồi lâu mới sực hiểu: “Cảnh giới của Vân công tử quả nhiên vượt xa kẻ phàm phu tục tử như ta, luyện kiếm khí đến vô hình vô ảnh vẫn

còn cảm thấy bản thân chưa nhập môn, cũng chỉ có tấm lòng quảng đại không màng thế tục mới luyện thành kiếm pháp thiên hạ vô song như Lục Mạch Thần Kiếm!”

Vân Tương không nhịn được cười phá lên: “Nhị công tử hiểu lầm rồi, ta thật sự không biết Lục Mạch Thần Kiếm gì đó, cũng không có kiếm khí vô hình gì gì đó, cả đời ta chưa từng luyện qua bất cứ loại kiếm pháp nào, đến cả chuôi kiếm còn chưa từng động tới.”

Nam Cung Giác ngơ ngẩn nhìn Vân Tương đang cười ha hả, ngô nghê hỏi: “Vân công tử nói vậy có ý gì? Thứ cho tại hạ ngu muội, quả thực không thể lĩnh ngộ.”

“Người lĩnh ngộ cái con khi!” Vân Tương ôm bụng cười nói: “Người biết rằng giản khiết chí thượng, tại sao lại cứ đi suy đoán thâm ý sau câu nói của ta? Sao không chịu hiểu theo cách đơn giản nhất? Chính là hai chữ ta vừa nói... không biết!”

Nam Cung Giác dần dần cũng vỡ lẽ, nhưng vẫn không nhịn được hỏi: “Vậy tại sao lúc đầu người có thể đánh bại ta? Còn cắt đứt một lọn tóc của ta mà ta không hề hay biết?”

Vân Tương cười ngặt nghẽo, ôm bụng thở hốt hên: “Ta đã từng gặp kẻ ngốc hơn người, mà chưa từng gặp ai ngốc một cách đáng yêu như người. Ta lừa người đấy, còn chưa chịu hiểu?” Thấy Nam Cung Giác vẫn ngẩn mặt, Vân Tương đành kể lại chuyện xảy ra ngày hôm đó, không hề che giấu một chi tiết nào.

Mặt Nam Cung Giác lúc tái xanh lúc trắng bệch, y đột ngột rút kiếm nhảy dựng lên. Tô Minh Ngọc vừa rồi liên tục nháy mắt với Vân Tương nhưng gã không thèm để ý, đành âm thầm đề phòng, giờ thấy Nam Cung Giác động thân, y liền rút đao đứng phắt dậy. Chẳng ngờ động tác của Nam Cung Giác quá nhanh khiến y không kịp ngăn cản, Vô Ảnh Phong Đao đành chĩa tới sau lưng Nam Cung Giác. Song Nam Cung Giác bỏ mặc đao của Tô Minh Ngọc, chĩa thẳng lưỡi kiếm vào yết hầu Vân Tương, quát lớn: “Người lừa ta? Thì ra người đang chơi xỏ ta? Có tin ta một kiếm đâm chết người không hả?”

“Không sai!” Vân Tương dừng dừng như không trước sự uy hiếp của Nam Cung Giác, vẫn cười rúc rích nói: “Cho dù bây giờ người giết ta, lần bại trận đó cũng vĩnh viễn không thể thay đổi. Hề nghĩ lại tình hình hôm đó ta lại không nhìn được cười. Người muốn giết ta cũng đợi ta cười nốt đã.”

Dứt lời, Vân Tương lại ôm bụng cười phá lên, tiếng cười phóng khoáng không hề úy kỵ. Mặt Nam Cung Giác từ tái xanh chuyển sang đỏ, rồi dần dần nén thành đỏ gấc, cuối cùng y không nhìn được phì cười, ném kiếm xuống cười sảng sặc: “Con mẹ người, lần bại trận duy nhất của bản công tử lại là bại một cách tức cười như vậy. Bây giờ nghĩ lại, đến ta cũng không nhìn nổi cười!”

Vân Tương cười chỉ tay vào Nam Cung Giác, bắt chước giọng điệu hôm đó của y: “Lục Mạch Thần Kiếm của Vân công tử quả nhiên thiên hạ vô song. Nếu ta không tìm được cách hóa giải sẽ không dám đến lĩnh giáo công tử. Một khi có cách phá giải, chắc chắn sẽ lại đến thử thần kiếm của công tử! Ha ha... Không biết người đã tìm được cách phá giải chưa?”

Nam Cung Giác then quá đá nhẹ Vân Tương một cái: “Tiểu tử người bỉ ổi như vậy, lại còn dám cười ta?” Nghĩ lại tình hình hôm ấy, với sự say mê vất óc nghĩ cách phá giải kiếm khí vô hình của mình, y cũng bất giác ngồi phịch xuống đất cười.

Tô Minh Ngọc thấy Nam Cung Giác trước giờ sắc lạnh như kiếm, lúc này lại như trở thành người khác thì cũng không kìm được cười ra tiếng. Ba người, kẻ này nhìn kẻ kia, đột nhiên phát hiện thì ra một con người đáng vẻ nghiêm túc cũng có mặt hài hước như vậy, lại không nhìn nổi cười lớn. Tiếng cười dường như có thể lây lan, khiến ba người họ càng cười càng sảng khoái.

Vân Tương mạo hiểm nói ra chân tướng Lục Mạch Thần Kiếm cho Nam Cung Giác hoàn toàn không phải hành động nhất thời nông nổi, mà là đặt cược dựa vào “thuật nhìn người” của Thiên Môn. Tuy gã đoán được Nam Cung Giác có thể luyện kiếm pháp tới cảnh giới như vậy, lòng dạ chắc chắn có điểm hơn người, sẽ không vì chuyện bị lừa mà giận dữ giết mình, nhưng gã không ngờ một Nam Cung Giác sắc lạnh như kiếm cũng có thể

cười thuần khiết như đứa trẻ. Nhìn nhị công tử Nam Cung gia cười sáng khoái như vậy, gã bất giác thầm than: “Không ngờ Nam Cung thế gia cũng có một người đáng yêu thế này.”

Đến khi rời khỏi Nam Cung phủ, Vân Tương và Tô Minh Ngọc đã say túy lúy. Tuy trước đây Nam Cung Giác chưa từng uống rượu, nhưng hôm nay để tiếp Vân Tương và Tô Minh Ngọc, y cũng đã uống say mềm. Lần đầu tiên y phát hiện ngoài luyện kiếm còn có thứ khiến con người ta phấn khích hơn nữa.

Vân Tương và Tô Minh Ngọc rời khỏi Nam Cung phủ, đi tới ngã tư đầu phố ồn ào. Vân Tương đột nhiên dừng bước, quay sang nói với Tô Minh Ngọc: “Tô huynh, đa tạ huynh đã giúp đỡ, chuyện của ta đã có đoạn kết, chúng ta chia tay từ đây đi.”

Tô Minh Ngọc vội hỏi: “Huynh không cùng ta về Kim Lăng?”

Vân Tương thản nhiên đáp: “Ta ở lại Dương Châu có chút chuyện riêng.”

“Có cần ta giúp đỡ không?” Tô Minh Ngọc lại hỏi. Vân Tương khẽ lắc đầu: “Tô huynh là quân tử, ta không muốn huynh lún quá sâu vào hố tiểu nhân.”

“Huynh mắng ta không bằng?” Tô Minh Ngọc đăm Vân Tương một cái, lòng biết với tính cách của Vân Tương sẽ không đời nào để bằng hữu dính vào chuyện khó xử, y đành căn dặn: “Vậy ta về trước, bản thân huynh phải hết sức cẩn thận. Nếu gặp bất trắc, Nam Cung Giác là bằng hữu có thể tin cậy.”

Vân Tương cảm động gật đầu: “Huynh yên tâm về đi, ta sẽ chăm sóc bản thân.”

Mắt nhìn Tô Minh Ngọc thúc ngựa xa dần, Vân Tương đột nhiên cảm thấy áy náy. Gã tiễn Tô Minh Ngọc đi, không hoàn toàn vì tránh y khó xử, mà biết rằng chuyện tiếp theo đây gã sẽ làm, với tính cách của Tô Minh Ngọc hẳn không những không giúp mà còn ngăn cản. Gã đành thầm nói với Tô Minh Ngọc một tiếng xin lỗi.

Vân Tương mang đầy tâm sự trở về khách điểm, lập tức dặn Tiêu bá đang ngồi đợi tin: “Lão tức tốc triệu tập nhân thủ tin cậy, đi mai phục ở miếu Được Vương phía Tây thành, ngày mai chúng ta sẽ có một vụ mua bán lớn.”

Mạc gia có không ít môn hạ ở thành Dương Châu, Tiêu bá cũng biết cách liên lạc với họ. Lão nhanh nhẹn đáp: “Ta sẽ đi làm ngay, công tử cứ yên tâm.”

Đợi Tiêu bá rời khỏi, Vân Tương một mình đi ra ngoại ô, đến trước một ngôi mộ hoang vu, gã lặng lẽ quỳ xuống đất, mắt ngấn lệ cung kính khấu đầu ba vái, sau đó lấy khế đất Lạc gia trang từ trong ngực áo, chậm rãi trải rộng trước mộ, thầm nói: “Mẫu thân, mẹ nhìn thấy chưa? Hải nhi đã lấy lại khế đất của Lạc gia trang, mẹ dưới cửu tuyền có biết chắc cũng vui lòng? Có điều chuyện này mãi mãi không thể đủ, con sẽ không để mẹ ôm hận dưới cửu tuyền!”

Hoàng hôn buông xuống, Vân Tương trở về gọi chiếc xe ngựa đi tới phía Nam thành, nơi tập trung dân cư nghèo khổ. Gã đến trước một căn nhà rách nát, lặng lẽ nhét khế đất qua khe cửa, nghe tiếng người bên trong hỏi vọng, gã nhanh chóng trốn sang bên. Cửa gỗ cốt kết mở ra, một hán tử trung niên mặt nhuốm phong trần thò đầu nhìn ra bên ngoài, sau đó nhặt khế đất từ dưới đất lên, ngờ vực mở xem, rồi lập tức hoan hô, giơ cao khế đất trở vào nhà, bên trong vang lên tiếng hò reo kích động: “Khế đất! Khế đất của Lạc gia trang chúng ta...”

Vân Tương tưởng tượng ra niềm vui và sự phấn khích khi người trong dòng tộc mình nhận được khế đất, lòng cũng khoan khoái vạn phần. Người nhà họ Lạc ly tán trôi dạt, cuối cùng đã có thể trở về Lạc gia trang, nơi tổ tiên đời đời sinh sống, chuyện này phần nào cũng có thể an ủi linh hồn thúc công trên trời. Có điều, chỉ lấy lại khế đất mãi mãi là không đủ!

Trong thành Hàng Châu, Nam Cung Hào vẫn tuân theo chỉ dẫn trong thư của Vân Tương, hằng ngày đến thanh lâu chơi đùa, gọi bằng hữu tới tầm hoan hưởng lạc. Nam Cung Phóng sau ba ngày theo dõi, cuối cùng đã hoàn

toàn tỉnh ngộ, y vội nói với Liễu Công Quyền: “Chúng ta trúng kế rồi! Trúng kế diệu hồ ly sơn của công tử Tương!”

Liễu Công Quyền cũng đã nhận ra, nhưng vẫn thấy khó hiểu: “Y dụ chúng ta đi khỏi Dương Châu có mục đích gì?”

Nam Cung Phóng tức tối nói: “Không biết! Nhưng ta dám khẳng định, công tử Tương làm như vậy nhất định có âm mưu của y! Chúng ta phải lập tức trở về!”

Chia tay

Miếu Dược Vương phía Tây thành khá nhỏ và hẻo lánh, phụng thờ Thần Nông, người đã đi khắp nơi nếm bách thảo, tuy Thần Nông có địa vị tối cao trong truyền thuyết, nhưng ngài không thể giúp người ta thăng quan tiến chức, cũng không thể phổ độ chúng sinh như Quán Âm Bồ Tát, bởi vậy hương hỏa trong miếu Dược Vương luôn thừa thớt lạnh tanh. Chỉ có những người thân mang trọng bệnh, thầy thuốc với Quán Âm đều bó tay, mới nghĩ đến việc tới lễ bái Dược Vương. Vừa hay hôm nay là ngày thần đàn Dược Vương, sáng sớm đã có tiểu thương chào mời buôn bán ở ngoài cửa miếu, thậm chí mấy kẻ bôn tẩu giang hồ bán thuốc tăng lực cũng tới góp vui khiến ngôi miếu Dược Vương nhỏ bé thoát chốc náo nhiệt lạ thường.

Mặt trời lên cao quá ba con sào, một chiếc xe ngựa sang trọng chậm chậm dừng trước miếu Dược Vương, thiếu phụ mặc áo gấm bế một đứa bé xuống xe, đám đông ngoài miếu tò mò đổ dồn mắt nhìn, hai gia nô đi theo vội đuổi mấy người bán rong để lấy đường, thiếu phụ lúc này mới cùng a hoàn và nhũ mẫu vào miếu.

Trong miếu cũng có nhiều thiện nam tín nữ, nên khá đông đúc xô bồ. Hai gia nô thô bạo đẩy người, rốt cuộc cũng đưa được thiếu phụ vào điện Dược Vương, đồng thời đuổi sạch người khác ra ngoài.

Thiếu phụ giao đứa bé cho nhũ mẫu, sau đó dâng hương, dập đầu rồi xin quẻ. Nàng đem quẻ rút được đưa cho lão hòa thượng giải quẻ, lão hòa thượng lập tức nhíu chặt mày, hồi lâu không nói. Nàng bất giác lo lắng hỏi: “Đại sư, quẻ này có gì không ổn ư?”

“Đứa bé này có phải vừa sinh ra cơ thể đã suy nhược nhiều bệnh?” Lão hòa thượng hỏi.

“Đúng là như vậy, cho nên thiếp thân mới đưa nó đến bái Dược Vương, hy vọng nó có thể khỏe mạnh khôn lớn.” Thiếu phụ liền đáp.

Lão hòa thượng thở dài: “Kiếp nạn của đứa bé này e rằng không phải bái Dược Vương là có thể giải được.”

Thiếu phụ nghe vậy sợ hãi hỏi: “Con ta có kiếp nạn gì?”

Lão hòa thượng thoáng do dự, thấp giọng nói: “Phụ thân của đứa bé này đã gây ra không ít nghiệt nợ, vốn định sẵn tuyệt hậu, chẳng ngờ đứa bé này cứng số lại ra đời nghịch thiên mệnh. Nghiệt cha chắc chắn sẽ giáng lên người nó, cho nên đời này còn gặp nhiều kiếp nạn.”

Lão hòa thượng nói vèn vện mấy câu, nhưng chẳng sai chút nào, thiếu phụ lập tức hai mắt ngấn lệ, lo sợ nói: “Xin đại sư chỉ điểm, làm thế nào mới có thể hóa giải kiếp nạn của con trai ta?”

Lão hòa thượng trầm ngâm chốc lát rồi than: “Không phải hết cách, chỉ sợ phu nhân không nỡ.”

“Cách gì?” thiếu phụ vội hỏi.

Lão hòa thượng nghiêm nét mặt nói: “Chỉ có cách đưa đứa bé này vào không môn tu hành ba năm, dựa vào ngã Phật từ bi hóa giải nghiệt nợ trên người nó.” Thấy thiếu phụ biến sắc, lão hòa thượng lại nói thêm: “Nhưng bây giờ nó vẫn còn nhỏ, chắc người làm mẹ như phu nhân cũng không nỡ. Lão nạp có thể làm lễ xuống tóc cho đứa bé này trước, để nó có thân phận đệ tử Phật Môn, có Phật tổ phù hộ, tất cả nghiệt nợ đều có thể tạm miễn. Đợi nó tròn sáu tuổi hãy đưa tới miếu tu hành đi.”

Đưa con cái vào không môn tu hành dăm ba năm, nhờ công đức Phật Môn để tránh tà quỷ xâm phạm đứa trẻ không phải chuyện hiếm ở các hộ lớn. Thiếu phụ thở phào, ngập ngừng nói: “Chỉ cần ghi danh ở Phật Môn trước là được ư?”

Lão hòa thượng gật đầu: “Sau khi làm lễ xuống tóc thì sẽ là đệ tử Phật Môn, tất cả nghiệt nợ đều có thể tạm miễn.”

Thiếu phụ sau thoáng do dự, hạ quyết tâm nói: “Xin đại sư xuống tóc cho con trai ta, thiếp thân sẽ quyên công đức thật hào phóng cho quý tự để báo đại ân!” Nói đoạn, thiếu phụ gỡ chiếc vòng vàng trên tay, hai tay dâng tới trước mặt lão hòa thượng, chẳng ngờ lão hòa thượng sa sầm mặt, nghiêm nghị nói: “Xin phu nhân hãy về đi, con của phu nhân lão nạp không dám thu nhận.”

“Tại sao?” thiếu phụ vội hỏi. Lão hòa thượng trầm giọng nói: “Nếu lão nạp thu nhận con của phu nhân, người khác sẽ tưởng rằng lão nạp tham tiền tài của phu nhân. Hơn nữa đệ tử Phật Môn nhận kim ngân cũng là tạo nghiệp cho mình, lẽ nào phu nhân muốn lão nạp vạn kiếp bất phục?”

Thiếu phụ đành thu lại vòng tay, áy náy nói: “Đại sư thứ tội, thiếp thân phải làm sao để báo đáp ân điển của đại sư?”

“Chỉ cần phu nhân có tấm lòng hướng thiện, như vậy là báo đáp lớn nhất rồi.” Lão hòa thượng cười nói. Thiếu phụ vội dập đầu, ra hiệu cho nhũ mẫu: “Vây xin đại sư xuống tóc cho con trai ta đi!”

Nhũ mẫu vốn cho rằng lão hòa thượng là kẻ lừa đảo, nói lời hung hiểm như vậy là để gạt tiền phu nhân, giờ thấy lão không thu một đồng thì lấy làm kinh ngạc, đành bế đứa bé qua. Lão hòa thượng ra hiệu cho một tiểu sa di đón lấy đứa bé, đoạn nói với thiếu phụ: “Hôm nay vừa hay là ngày tốt, lão nạp sẽ đến hậu đường xuống tóc cho nó.”

Thiếu phụ toan theo vào, lão hòa thượng lại nói: “Phật Môn làm lễ xuống tóc thu nhận đệ tử, không thể có tục nhân quấy rầy, phu nhân hãy tạm thời đợi ở đây, lão nạp xuống tóc cho quý công tử xong lập tức sẽ đưa ra.”

Thiếu phụ cũng biết đó là quy tắc của Phật Môn nên đành chờ ở trong điện. Chẳng ngờ đợi mãi không thấy lão hòa thượng đưa đứa trẻ ra. Nàng đột nhiên bừng tỉnh, bất chấp tiểu sa di ngăn cản, lao thẳng vào hậu đường. Bên trong hậu đường không bóng người, lão hòa thượng và đứa bé không biết đã đi về hướng nào.

Thiếu phụ mềm nhũn người thiếu chút ngã quỵ, vội nói với nhũ mẫu và a hoàn: “Mau gọi A Phúc, A Lộc vào đây, hòa thượng đó bắt cóc con trai ta rồi!”

A Phúc, A Lộc là hai gia nô thấp tùng, thân thủ cũng không kém cỏi. Hai người vội vào hậu đường lục soát, không tìm thấy lão hòa thượng và đứa trẻ, nhưng phát hiện có hai hòa thượng lạ mặt đang bị trói dưới chân giường, miệng nhét vải. Họ giật vải trong miệng hai hòa thượng ra, rít giọng quát hỏi: “Lừa trọc! Các người giấu thiếu gia nhà ta đi đâu rồi?”

Hai hòa thượng ngẩn mặt, một người trông già dặn hơn vội đáp: “Đêm qua hai chúng ta bị người ta đánh ngất, không biết đã xảy ra chuyện gì.”

Thiếu phụ nghe vậy chực ngất xỉu, bất giác lẩm bẩm: “Là huynh ấy! Nhất định là huynh ấy làm!”

“Phu nhân, là ai làm?” A Lộc, A Phúc vội hỏi. Thiếu phụ không đáp lại chạy như bay ra ngoài cửa miếu, nhao nhác nhìn quanh, cuối cùng ánh mắt dừng lại ở một kẻ bán dạo đồ ăn vặt ngoài miếu. Nàng nhấc váy lao tới hất chiếc nón lá trên đầu tên bán dạo, để lộ ra khuôn mặt quen thuộc dưới lớp nón, quả nhiên chính là người nàng mãi mãi không thể nào quên!

“Trả con cho ta, mau trả con cho ta!” Thiếu phụ vừa khóc vừa đánh thùm thụp vào ngực gã bán dạo, sau đó lại không kìm được gục vào lòng gã gào khóc: “Nếu huynh đã đi rồi, tại sao còn trở về?”

Không nói cũng biết, tên bán dạo chính là Vân Tương giả trang, điều khiến lão thiên bắt cóc đứa trẻ. Gã không thể nào ngờ mình lại bị “kẻ thù” nhận ra trong thoáng chốc. Gã đã đánh giá thấp trực giác của nữ nhân, đặc biệt đánh giá thấp những ký ức về gã trong lòng nữ tử này. Dù gã có che kín mặt, trốn giữa nhiều người bán rong khác cũng không tài nào thoát khỏi cặp mắt của nàng. Gã mặc cho nàng ôm lấy tấm thân cứng đờ của mình, vẻ mặt phức tạp lạnh lùng nói: “Muội biết tại sao ta lại trở về mà.”

Thiếu phụ lập tức đẩy mạnh ngực gã rồi kéo tay áo gã, van xin: “Ta biết huynh muốn báo thù, nhưng huynh không thể làm hại con của ta! Mau trả con lại cho ta đi, xin huynh đấy!”

Vân Tương lạnh lùng lắc đầu, thiếu phụ bất giác lạc giọng trách cứ: “Tại sao huynh lại nhẫn tâm như vậy? Từ nhỏ đến lớn, huynh lúc nào cũng nhường nhịn ta, yêu thương ta, chưa từng khiến ta phải chịu ấm ức, tại sao bây giờ lại cướp con ta?”

Vân Tương lạnh lẽo đáp: “Vì tên tú tài ngu xuẩn mà muội quen đã chết từ lâu rồi!”

Hai người còn đang giằng co, A Phúc, A Lộc đã lao bổ tới, vung đao chém về phía Vân Tương, miệng quát: “Phu nhân tránh ra, để A Lộc bắt y.”

Hai tên vừa động thủ, một lão già bên cạnh đã vụt người tới chặn trước mặt Vân Tương, tay không chống đỡ A Phúc, A Lộc. Lão già vừa đánh vừa hô lớn: “Công tử mau đi đi!”

Vân Tương bị thiếu phụ níu chặt, nhất thời không thể thoát thân, một lão thiên giả thành người bán rong thấy vậy bèn nhắc đòn gánh quật vào giữa lưng thiếu phụ, miệng quát: “Buông tay!”

Vân Tương muốn quát ngăn thì đã muộn, vội lấy thân mình che cho thiếu phụ. Tên bán rong không kịp trở tay, chiếc đòn gánh chắc nịch đánh thẳng vào lưng Vân Tương. Gã đau nhũn người, lại càng bị thiếu phụ ôm chặt. Tên bán rong vội vứt đòn gánh tách hai người ra nhưng không sao cạy nổi tay thiếu phụ.

Cục diện hiện tại rối loạn, A Phúc, A Lộc thấy võ công lão già cao cường, vội hét lớn: “Phu nhân đừng sợ, chúng tôi đi gọi người đến giúp!” đoạn quay đầu bỏ chạy. Vì đông người hỗn loạn, lão già chỉ đuổi kịp một tên, đánh y ngã gục, tên còn lại đã lẫn vào đám đông chạy biến.

“Công tử mau đi thôi, còn không đi sẽ muộn mất!” Lão già vội lớn tiếng gọi. Đúng lúc này, mấy bổ khoái tức tốc chạy tới, bổ khoái dẫn đầu cao giọng quát từ đằng xa: “Kẻ nào gây chuyện ở đây?”

Lão thiên trước giờ đều sợ quan, vừa thấy vậy liền chạy trốn tán loạn. Lão già vung song chưởng toan đại khai sát giới thì Vân Tương vội quát ngăn: “Tiêu bá không được lỗ mãng, mau lui ra!”

Lão già còn đang do dự liền thấy Vân Tương nháy mắt, nhỏ giọng nói gấp: “Lão đi mau!”

Tiêu Bất Ly lập tức hiểu ý, mau mắn lẫn vào đám người đang xem náo nhiệt. Mấy bổ khoái lập tức bao vây Vân Tương và thiếu phụ, bổ khoái dẫn đầu râu ria xồm xoàm quát: “Có chuyện gì? Còn chưa chịu buông tay? Các

người một nam một nữ lôi kéo nhau trước mặt nhiều người thế này thành thế thống gì?”

Thiếu phụ vội nói: “Quan sai đại ca, con ta bị người ta bắt cóc, các người phải đòi lại công bằng cho ta!”

Bố khoái dẫn đầu nghe vậy, lập tức lấy xích sắt trói Vân Tương, nói với thiếu phụ: “Phu nhân yên tâm, bản bố đầu sẽ đưa y về nhà phủ.” Đoạn y kéo Vân Tương đi thẳng.

Thiếu phụ đành buông Vân Tương theo sau mấy bố khoái, chẳng ngờ họ đi quá nhanh, rẽ ngoặt mấy lần đã không thấy tăm hơi. Thiếu phụ đành một mình chạy tới nhà phủ, hỏi ra mới biết bố khoái Dương Châu hôm nay không đi tuần tra, nàng ngã khụy xuống đất, vừa lo vừa mệt cuối cùng ngất lịm.

Lại nói tới Vân Tương bị mấy bố khoái dẫn tới nơi thanh vắng, kích động bước tới nắm chặt tay bố khoái râu ria xồm xoàm kia hỏi: “Á Nam! Đúng là muội phải không? Thời gian qua muội đã đi đâu? Làm ta lo lắng mãi, không ngờ muội giả trang thành bố khoái còn giống hơn cả ta.”

Thư Á Nam giằng khỏi tay Vân Tương, nhanh chóng tháo xiềng xích trên người gã, lãnh đạm nói: “Huynh đi mau đi, Nam Cung thế gia mất con sẽ nhanh chóng phong tỏa toàn thành!”

“Còn muội thì sao? Không đi cùng ta à?” Vân Tương vội hỏi. Thư Á Nam né tránh ánh mắt của Vân Tương, giọng nói đều đều: “Ta có các thúc thúc bá bá đây chăm nom, huynh không cần lo lắng.”

Vân Tương tưởng nàng ngại công khai quan hệ với mình trước mặt người quen, đành nói: “Vậy được, ta với Tiêu bá về Kim Lăng trước, đợi muội tới hội hợp.”

Thư Á Nam nhìn theo bóng Vân Tương và Tiêu bá xa dần, nét mặt phức tạp đầy tâm sự. Mấy bố khoái trút bỏ quan phục, chớp mắt đã biến thành mấy hán tử bình thường, họ đều là huynh đệ sinh tử với phụ thân Thư Chấn Cương của Thư Á Nam lúc sinh tiền. Tuy Bình An tiêu cục đã mất, nhưng họ vẫn xem Thư Á Nam như chủ nhân của tiêu cục. Một hán tử tay

trái chỉ còn bốn ngón nhỏ giọng nhắc: “Điệt nữ, chúng ta cũng phải nhanh chóng rời khỏi Dương Châu, đề phòng bất trắc!”

Thư Á Nam gật đầu, nàng lưu luyến quay đầu lại, trút bỏ lớp nguy trang rồi bước đi. Nhưng hướng nàng đi trái ngược hoàn toàn với hướng Vân Tương.

Cơn phong ba thành Dương Châu lan rộng khắp Giang Nam, đương nhiên cũng lan tới cả Kim Lăng. Nam Cung thế gia đã phát thiệp khẩn trên giang hồ, treo tiền thưởng tới mười vạn lượng chỉ để người biết chuyện cung cấp manh mối về đứa bé. Tiêu bá nghe được tin này liền hấp tấp chạy tới hậu viện, thấy Vân Tương và Minh Châu đang chơi đùa với đứa bé. Nhờ có nhũ mẫu mới, đứa bé sau mấy ngày trời khóc quấy cũng đã dần quen với hoàn cảnh và con người mới.

“Công tử!” Tiêu bá biết Minh Châu mềm lòng, vội kéo Vân Tương sang bên, khẽ giọng nói: “Nam Cung thế gia đã treo thưởng đến mười vạn lượng, cứ tiếp tục như vậy không phải là cách. Chúng ta cần nhanh chóng chấm dứt hy vọng của Nam Cung Thụy.”

Vân Tương hiểu ý Tiêu bá, chỉ có nhanh chóng đưa thi thể đứa bé tới cho Nam Cung Thụy mới có thể chấm dứt hoàn toàn hy vọng của lão, triệt tiêu toàn bộ cơ hội kế thừa gia nghiệp của Nam Cung Phóng. Đây cũng là kế hoạch mà gã và Nam Cung Hào đã vạch ra. Thế nhưng, khi gã bế đứa bé ấy lần đầu tiên, ý định ban đầu lập tức bị dao động. Đây là con trai của người tình đã phản bội gã và kẻ thù hại chết mẫu thân gã, đoạt mất Lạc gia trang, gã vốn dĩ nên thống hận nó. Nhưng khi nhìn khuôn mặt bầu bĩnh của đứa bé, gã không thể nào hận. Khi đứa bé cười với gã, gã đã hạ quyết tâm không thể để sinh mạng nhỏ nhoi vô tội này bị làm hại vì thù hận của đời trước, mượn tay người khác cũng không được!

Tiêu bá thấy gã im lặng hồi lâu không đáp, sốt ruột nói: “Có không ít người tham dự vào hành động lần này, lỡ như kẻ nào thấy lợi quên nghĩa, chúng ta sẽ lập tức xong đời. Mười vạn lượng đấy, có thể khiến nhiều người bán đi cả mẹ ruột mình, công tử tuyệt đối không thể mềm lòng như đàn bà!”

Vân Tương lắc đầu, nghiêm mặt nói: “Đứa bé này vô tội, ta quyết không để nó chịu bất cứ tổn hại nào. Ta đã quyết định, lão không cần nói thêm gì nữa!”

Tiêu bá đi theo Vân Tương bấy lâu, đã quen với tính cách của gã, chuyện một khi đã quyết thì khó mà thay đổi. Lão đành thở dài, nói: “Nếu vậy, chúng ta phải lập tức thay đổi nơi ở, nơi này đã có nhiều người biết, lỡ như bị tiết lộ ra ngoài thì đúng là nguy hiểm.”

Vân Tương trầm mặc hồi lâu, khẽ thở dài nói: “Á Nam còn chưa về, ta rất lo lắng, tại sao nàng ấy lại không đến Kim Lăng hội ngộ với ta?”

Tiêu bá bèn đáp: “Chúng ta có thể để hạ nhân ở đây đợi Thư cô nương, những người khác tạm thời tránh đi. Ta đã tìm được một nơi kín đáo ở ngoại ô, hôm nay có thể chuyển ngay.”

Vân Tương nghĩ một lát rồi gật đầu nói: “Vậy được, chúng ta lập tức rời đi.”

Xế chiều, chiếc xe ngựa chở nhóm người Vân Tương lặng lẽ ra khỏi thành. Để bảo đảm an toàn, Vân Tương và Minh Châu chỉ đem theo đứa bé và nhũ mẫu cùng A Bố trước giờ không biết sửa lên đường, Tiêu bá đích thân đánh xe. Xe ngựa tới vùng hoang vu ở ngoại ô, Tiêu bá đột nhiên quay đầu nói: “Công tử, hình như chúng ta bị theo dõi rồi.”

Vân Tương quay lại nhìn vùng đất hoang vu trống trải, ngờ vực hỏi: “Phía sau không thấy bóng người nào, đâu có ai theo dõi?”

Tiêu bá nghiêm mặt đáp: “Công tử phải tin vào trực giác của một sát thủ.”

Vân Tương thoáng trầm ngâm: “Ta đánh xe tiếp tục đi về phía trước, lão kín tiếng trốn bên đường xem xem, không được đánh rần động cỏ, chúng ta sẽ gặp lại ở ngã rẽ trước mặt.”

Tiêu bá lặng lẽ xuống xe ngựa, trốn vào lùm cỏ bên đường. Vân Tương đánh xe đi tiếp rồi dừng lại ở ngã rẽ cách đó mấy dặm, không bao lâu sau Tiêu bá đuổi kịp tới, lão hỗn hển nói: “Quả nhiên chúng ta bị theo dõi, nhưng không phải người mà là chó.”

“Chó?” Vân Tương thoáng kinh ngạc. Tiêu bá gật đầu: “Không sai, là loại chó săn được huấn luyện, vô cùng nhạy bén, ta vốn định xử lý nó, ai ngờ con súc sinh này tinh quá, người thấy mùi người là chạy, ta không thể nào đến gần nó.”

Vân Tương nghĩ ngợi rồi khẽ vỗ đầu A Bố, chỉ vào bụi cỏ bên đường rồi chỉ về bóng con chó thấp thoáng đằng xa: “A Bố, xử lý nó!”

A Bố hiểu ý, lập tức nhảy xuống xe ngựa trốn vào lùm cỏ. Vân Tương đánh xe đi tiếp, không lâu sau nghe thấy tiếng chó rú thẳm phía sau, thêm lát nữa A Bố đã đuổi kịp, miệng nó dính đầy máu và lông chó khiến Minh Châu giật bắn mình.

Cách đó vài dặm ngoài tầm nhìn của xe ngựa, Lận Đông Hải đang dẫn mấy thị vệ thúc ngựa chạy chậm, tiếng kêu thẳm của chó săn khiến y giật mình, mau chóng giục ngựa đuổi lên trước, thấy con chó săn quý được người Ngõa Thích huấn luyện đã nằm trong vũng máu, cổ họng bị xé nát, hiển nhiên đã bị một con chó dũng mãnh khác cắn chết. Y thầm than không hay, lập tức thúc ngựa đuổi theo, nhanh chóng phát hiện một chiếc xe ngựa ở vệ đường, có điều bên trong đã không còn ai.

Tiêu bá dẫn đám người Vân Tương theo đường mòn trong rừng rậm đến một thôn trang dưới chân núi. Thôn trang không lớn, chỉ có mấy chục hộ gia đình. Tiêu bá chỉ vào một căn nhà trúc dưới chân núi, nói: “Đây vốn là nhà trống của hộ gia đình trong thôn, ta đã tự ý mua lại cho công tử. Ở đây đi lại bất tiện, dân cư thuần phác, không có lai vãng với người giang hồ, rất thích hợp để ẩn cư.”

Vân Tương theo Tiêu bá tới nhà trúc, thấy bên trong tuy đơn sơ nhưng vẫn giữ được vẻ tao nhã thì vô cùng hài lòng. Sau khi họ sắp xếp xong xuôi, Tiêu bá lại hỏi: “Không biết công tử định làm gì tiếp theo?”

“Đợi!” Vân Tương ung dung đáp.

“Đợi? Đợi cái gì?” Tiêu bá gãi đầu nghi hoặc.

“Chính xác, hành động tốt nhất bây giờ chính là đợi.” Vân Tương bình thản giải thích: “Nam Cung Phóng không tìm được con, hy vọng kế thừa gia

ngiệp của y sẽ hoàn toàn tan tành. Với tính cách cao ngạo từ nhỏ, y ắt không cam tâm mất đi đại quyền, chắc chắn sẽ sử dụng thủ đoạn đặc biệt. Chúng ta chỉ cần đợi Nam Cung thế gia tự rối loạn rồi đến thu dọn tàn cuộc. Thời gian này chúng ta phải cắt đứt mọi liên lạc với bên ngoài, giấu kín bản thân chính là thắng lợi lớn nhất!” Nói tới đây, gã ngừng lại khẽ than: “Bây giờ điều ta lo lắng nhất chính là Á Nam.”

“Công tử không cần lo lắng,” Tiêu bá vội an ủi: “Với sự thông minh cơ trí của Thư cô nương chắc chắn sẽ không có chuyện gì. Hơn nữa, công tử đã dặn dò gác cửa ở nhà, thấy Thư cô nương thì bảo cô nương ấy đến hội ngộ tại nơi hai người gặp gỡ lần đầu, chắc chắn sẽ không sao đâu.”

Để bảo đảm an toàn, Vân Tương chỉ để lại cho gác cửa một địa chỉ mơ hồ, hẹn nàng đến nơi đầu tiên họ gặp nhau. Tin chắc rằng ngoài Thư Á Nam sẽ không ai đoán được đó là đâu. Biển người mênh mông, gã cũng chỉ có thể dùng cách này để hẹn gặp Thư Á Nam.

Vào lúc Vân Tương sống tĩnh lặng an nhàn nơi thôn trang, Nam Cung thế gia đã xảy ra biến động long trời lở đất. Nam Cung Thụy bị các trưởng bối trong tộc thúc giục, cuối cùng đành hạ quyết tâm. Vào một đêm không trăng không sao, lão cho gọi Nam Cung Phóng tới, định nói chuyện rõ ràng với y.

Nhìn thấy Nam Cung Phóng vì chuyện con trai bị bắt cóc mà bộ dạng tiều tụy, Nam Cung Thụy cũng nhói lòng. Nhưng giờ không phải là lúc an ủi con trai, lão dẫn lòng chuẩn bị nói thẳng vào chuyện chính.

“Cha đã già rồi, gần đây thể trạng lại suy nhược nhiều bệnh, thường cảm thấy sinh lực không còn dồi dào, vì vậy muốn sớm buông tay hưởng phúc thanh nhàn mấy năm.” Nam Cung Thụy khẽ thở dài nói.

“Phụ thân có thể giao sự vụ trong gia tộc cho hài nhi lo liệu,” Nam Cung Phóng bèn cười bồi, nói: “Chia sẻ nỗi lo của cha là trách nhiệm tận hiếu của hài nhi.”

Nam Cung Thụy khẽ gật đầu, sau đó lại lắc đầu nói: “Phóng nhi, con biết cha luôn yêu thương nuông chiều con, thậm chí không màng tổ huấn lập trường không lập thứ đưa con lên làm người thừa kế Nam Cung thế gia. Kể

cả sau khi con bị thương, cha cũng nỗ lực hết sức để con kế thừa gia nghiệp, nhưng hiện tại con trai con mất tích, con đã không thể nào nối tiếp hương hỏa cho Nam Cung thế gia, dĩ nhiên cũng khó tiếp tục làm người thừa kế. Tuy rằng cha rất đau xót, nhưng cũng không thể bỏ qua cảm nhận của người trong gia tộc, hy vọng con có thể hiểu cho cha.”

Nam Cung Phóng nghe vậy sợ hãi nói: “Con nhất định sẽ tìm được con trai trở về, xin cha cho hài nhi chút thời gian!”

Nam Cung Thụy chua xót đáp: “Cha đã cho con rất nhiều thời gian, nhưng tương lai của Nam Cung gia không thể gửi gắm cả vào một đứa bé không rõ sống chết, đúng không?”

Nam Cung Phóng mặt tái nhợt, im lặng hồi lâu mới chua chát hỏi: “Cha đã quyết định rồi?”

Nam Cung Thụy khẽ gật đầu: “Cha dự định ngày mai sẽ triệu tập người trong gia tộc bá tử tôn, lập A Hào làm người thừa kế.”

Nam Cung Phóng thấy lòng lạnh ngắt, chỉ muốn ngã gục. Hiện giờ y và đại ca đã trở thành tử địch, một khi đại ca làm tông chủ, đợi lúc cha y trăm tuổi, e rằng y sẽ từ thiên đường ngã xuống địa ngục, chịu sự giày vò của đại ca. Nếu cha y lập nhị ca Nam Cung Giác làm người thừa kế, y còn có thể miễn cưỡng chấp nhận, còn nếu để đại ca làm tông chủ, bản thân y há chẳng phải cả đời nhìn đại ca mà sống nhục? Chuyện này còn khó chịu hơn cả giết Nam Cung Phóng. Nghĩ tới đây, y không còn kiên cường gì, tức tối nói: “Đại ca vì muốn đoạt quyền thừa kế đã câu kết Thiên Môn công tử Tương đối phó hài nhi, từ chuyện Mục Mã sơn trang bại đến việc con trai con mất tích đều là do đại ca và công tử Tương gây ra, xin cha minh xét!”

Nam Cung Thụy không ngạc nhiên trước lời tố cáo của con trai, chỉ thờ dãi: “Hai huynh đệ các con đấu đá tranh quyền đoạt lợi, cha lẽ nào không hay? Năm xưa con giết quan sai giá họa cho đại ca con, thủ đoạn cũng chưa chắc sạch sẽ hơn y. Con biết tại sao năm đó cha không vạch trần vở kịch của con, bảo vệ công đạo cho đại ca con không?”

Nam Cung Phóng mờ mịt lắc đầu, cha y lại than: “Giang hồ vốn dĩ là thế giới lừa người lừa mình, đấu tâm đấu trí, chỉ kẻ mạnh mới có thể sinh

tồn. Vì vậy người thừa kế Nam Cung thế gia bắt buộc phải là kẻ mạnh. Năm đó đại ca con đã thất bại khi tranh giành với con, vì vậy y không xứng làm người thừa kế. Nhưng lần này, là con đã thua. Tuy luận tâm kế luận võ công, A Hào đều không phải đối thủ của con, nhưng y lại có thể lợi dụng được những nhân tài như Thiên Môn công tử Tương. Đây chính là chỗ y cao mình hơn con. Tuy trong ba đứa con, ta cưng chiều con nhất, nhưng vì tương lai của Nam Cung gia, ta bắt buộc phải truyền gia nghiệp cho đại ca con.”

Nam Cung Phóng mặt xám ngoét như tro, vừa rồi y còn nghĩ cách làm sao để vạch trần âm mưu quỷ kế của đại ca khiến cha y hồi tâm chuyển ý. Hiện giờ Nam Cung Phóng mới biết, phụ thân vốn không để tâm đại ca dùng thủ đoạn gì, chỉ quan tâm ai mới là kẻ chiến thắng cuối cùng. Nam Cung Phóng lao tâm khổ tứ tìm chứng cứ đại ca câu kết với công tử Tương đối phó mình, thì ra tất cả đều là vô ích. Y vội quỳ sụp xuống đất, khóc rống cầu xin: “Cha ơi! Tính cách của đại ca con cha không phải không biết, nếu huynh ấy làm tông chủ, đợi cha trăm tuổi cũng là lúc hài nhi chết không có chỗ chôn!”

Nam Cung Thụy nước mắt ngấn dài ôm con trai vào lòng, khóc nói: “Nếu con làm tông chủ, đại ca con cũng chưa chắc có thể yên ổn đến cuối đời. Phóng nhi, giang hồ này rộng lớn lắm, con thông minh tài cán chắc chắn có thể tạo ra một mảnh trời riêng cho mình, hà tất phải sống nhục dưới trướng đại ca con?”

Nam Cung Phóng sững người: “Cha muốn con đi?”

Thấy phụ thân gật đầu, Nam Cung Phóng nhảy dựng lên: “Con không đi! Tại sao con phải đi? Con đã tận tâm tận lực, dốc hết công sức vào cái nhà này, không ngừng mở rộng sản nghiệp gia tộc, có điểm nào đại ca bì kịp? Tại sao lại là con đi?”

Thấy phụ thân im lặng, nhưng nét mặt vẫn vô cùng kiên quyết, Nam Cung Phóng dần lấy lại bình tĩnh, lòng biết đã không thể thay đổi quyết định của đấng sinh thành. Y cúi đầu đứng dậy, nét mặt biến đổi bất thường. lát sau, y nghiêng răng hạ quyết tâm, lặng lẽ đến bên bàn đọc sách, rót đầy một tách trà, hai tay dâng tới quỳ trước mặt cha, nấc nghẹn nói: “Nếu hài nhi

sớm muộn gì cũng phải đi, chi bằng đi ngay bây giờ. Xin cho phép hài nhi được dâng trà cho cha lần cuối, sau này e rằng cha khó có thể uống được trà của con nữa rồi.”

Nam Cung Thụy nuốt nước mắt nhận tách trà uống cạn. Lão khẽ đặt tách trà xuống, thở dài: “Xuất thân trong nhà thế gia, huynh đệ không thể hòa thuận, cha con không thể đoàn tụ, đúng là không biết may mắn hay bất hạnh đây!”

Nam Cung Phóng cung kính dập đầu ba vái, lệ rơi lã chã: “Cha tại thượng, con phải đi đây. Trước khi đi, hài nhi xin cha hãy dạy lại kiếm pháp, giống như lần đầu tiên cha dạy con.”

Nam Cung Thụy gật đầu, nhẹ nhàng rút bảo kiếm trên giá đỡ xuống, điều hòa khí tức, chậm rãi vung trường kiếm, giống như lần đầu tiên dạy con trai mình bộ kiếm pháp này.

Bảy mươi hai chiêu kiếm pháp đã qua hơn nửa, Nam Cung Thụy chảy ròng mồ hôi lạnh, xuất thủ càng lúc càng chậm. Kiếm pháp còn chưa thi triển xong, lão đột ngột thu kiếm đứng lại, lấy kiếm chống đất, chua chất hỏi: “Con đã bỏ gì vào trong trà?”

Nam Cung Phóng lùi về sau mấy bước, căng thẳng nhìn cha, run giọng nói: “Ô Côn Tán!”

Nam Cung Thụy mềm nhũn người ngã phịch xuống đất, ngửa mặt thở dài: “Thật không ngờ! Nam Cung Thụy ta cả đời anh minh lại trúng Ô Côn Tán của con trai ta!”

Nam Cung Phóng vội quỳ sụp xuống đất, dập đầu lia lịa: “Xin cha lượng thứ, Ô Côn Tán không phải thuốc trí mạng, hài nhi không dám hại cha.”

“Nhưng nó có thể khiến kẻ uống phải kiệt sức liệt người vĩnh viễn.” Nam Cung Thụy cười khổ nói: “Con vì muốn bảo toàn quyền thừa kế mà không tiếc báo đáp cha như vậy.”

Nam Cung Phóng ngẩng đầu cảm hận nói: “Con từ nhỏ ăn ngon mặc đẹp, tiền hô hậu ủng, nhất hô bách ứng, sớm đã quen làm một công tử hào

môn hưởng đầy vinh hoa phú quý. Chỉ vì bị thương, cha lại để con đi phiêu dạt giang hồ, nhường đường cho đại ca. Con nào chịu được cái khổ trên giang hồ, đành phải liều ván này. Cha yên tâm, Tô Cận Tán nhiều nhất cũng chỉ khiến cha liệt giường, không tổn hại tính mạng. Con sẽ đích thân chăm lo nơi ăn chốn ở cho cha, làm một người con hiếu thuận. Chỉ cần cha không lên tiếng thì không ai có thể phế quyền thừa kế của con, con sẽ tiếp nhận làm tông chủ tạm thời, cho đến khi ngòi vững mới thôi.”

Nam Cung Thụy mắt nhắm lẹ, nhưng vì được tính phát tác nên không thể mở miệng. Nam Cung Phóng bế lão nằm lên giường, khóc nói: “Là cha ép con phải ra hạ sách này, quả thực con bất đắc dĩ mới làm vậy. Con không muốn chịu nhục nhã trong tay đại ca, chỉ có thể vậy thôi!”

Đắp chăn lại cẩn thận cho Nam Cung Thụy, Nam Cung Phóng lau sạch sẽ tách trà đã bỏ Tô Cận Tán, xong xuôi mới lặng lẽ ra khỏi phòng, định nhân lúc đêm tối rời đi thì chợt nghe thấy ngoài cửa sổ có tiếng động lạ. Y quát hỏi: “Ai? Cút ra đây!”

Một bóng đen vạm vỡ lừng lững xuất hiện trong đêm tối, là Nam Cung Hào! Thì ra Nam Cung Hào đã nghe tai mắt báo chuyện phụ thân muốn gặp riêng lão tam, sợ tình thế gây bất lợi nên y mạo hiểm trốn ngoài cửa sổ để thám thính tình hình, chẳng ngờ lại chứng kiến toàn bộ quá trình Nam Cung Phóng hạ độc. Nam Cung Hào vốn định ra tay ngăn chặn, nhưng nghĩ lại nếu phụ thân trúng Tô Cận Tán nằm liệt giường, bản thân y lại xuất đầu lộ diện tiết lộ tội ác của Nam Cung Phóng, vậy y sẽ không cần làm người thừa kế nữa mà là tông chủ. Nghĩ tới đây, khát vọng quyền lực đã vượt quá lòng yêu thương cha già, cuối cùng Nam Cung Hào lựa chọn không hành động, đợi tới khi Nam Cung Phóng xong việc rời khỏi, y mới thôi bế khí bất cần để lộ bản thân.

Nhưng hiện tại, Nam Cung Hào đã nắm chắc phần thắng, không cần thiết phải tránh né, y bước ra khỏi chỗ ẩn nấp, đắc chí cười gằn: “Lão tam, không muốn người biết thì mình đừng làm, đúng là ông trời có mắt.”

Nam Cung Phóng thấy tội ác của mình bại lộ, đột ngột quỳ xuống đất, khóc lạy: “Đại ca, nể mặt chúng ta là huynh đệ, huynh đừng cáo giác đệ,

cùng lắm đệ không tranh quyền thừa kế với huynh nữa!”

Lần đầu tiên thấy Nam Cung Phóng quỳ lạy trước mặt mình, Nam Cung Hào tự đắc cười ha hả. Tiếng cười vừa cất lên, Nam Cung Phóng ngay lập tức xoay cổ tay đâm thẳng một kiếm vô thanh vô tức. Nam Cung Hào tuy đã phòng bị, nhưng không ngờ kiếm của Nam Cung Phóng vượt xa dự tính của y, chỉ tạm tránh được chỗ yếu hại, song vẫn bị đâm trúng bụng. Y bị vết thương bị kiếm đâm lui về sau, vẻ hoài nghi pha lẫn sững sốt lồ lộ trên mặt.

Nam Cung Phóng đứng bật dậy, đắc chí cười khẩy: “Người không ngờ kiếm pháp của ta lại nhanh hơn tưởng tượng của người quá nhiều phải không? Nếu không phải bình thường ta giỏi giấu mình thì sao người có thể dễ dàng trúng kiếm?”

Thấy Nam Cung Hào đột nhiên há miệng toan kêu lớn, Nam Cung Phóng một kiếm đâm thẳng vào yết hầu y, nào ngờ Nam Cung Hào lăn người trốn thoát mũi kiếm, cuối cùng lớn tiếng hô gọi: “Người đâu! Có thích khách!”

Nam Cung Hào có thể tránh được chiêu kiếm này khiến Nam Cung Phóng rất ngạc nhiên, không ngờ thân thủ của đại ca lại cao hơn y dự tính, xem ra đại ca cũng không phải hạng ngu xuẩn. Có điều chuyện tới nước này, bất luận thế nào y cũng phải giết người diệt khẩu.

Nam Cung Phóng xuất chiêu kiếm này nhanh hơn kiếm trước hòng truy đuổi đâm chết Nam Cung Hào. Nam Cung Hào đã bị thương từ trước, chỉ biết lăn lê né tránh, người y trúng kiếm liên tiếp, máu tươi bắn tung tóe khắp nơi. Nhưng tiếng kêu của y rốt cuộc đã kinh động đến người trong phủ, mấy đệ tử Nam Cung chạy tới xem xét hoàn toàn chết trân trước cảnh tượng đang diễn ra. Họ muốn ngăn cản, nhưng lại nghe tiếng quát điên loạn của Nam Cung Phóng: “Cút ra! Đừng ngăn ta!”

Nam Cung Hào đã trúng liên mấy kiếm, cuối cùng kiệt sức ngã xuống. Nam Cung Phóng toan một kiếm kết liễu đời y, chợt thấy kiếm quang vụt lóe bên cạnh gạt phăng đường kiếm tất sát của mình, tiếp đó y nghe thấy tiếng quát của nhị ca Nam Cung Giác: “Tam đệ, đệ điên rồi!”

Nam Cung Phóng đang không biết giải thích hành vi của mình với người khác thế nào, càng không thể truy sát đại ca ngay trước mặt nhiều người. Lời nói của Nam Cung Giác đã nhắc nhở y, y đột ngột vung kiếm chém loạn xạ, miệng kêu gừ gừ như con hổ phát cuồng, điên loạn chém xuống Nam Cung Hào đang nằm gục trên đất.

“Tam đệ dừng tay!” Nam Cung Giác vội chặn kiếm của y, nhưng vẫn không thể chặn hết hoàn toàn, Nam Cung Hào lại trúng thêm hai chiêu kiếm, cuối cùng thảm thiết kêu giãy chết: “Y muốn giết ta diệt khẩu!”

Nam Cung Giác đâm trúng cổ tay của Nam Cung Phóng, trường kiếm trong tay Nam Cung Phóng rơi xuống đất, Nam Cung Giác tiếp tục dụng kiếm phong bế huyết đạo của y. Lúc này đám đệ tử Nam Cung mới có cơ hội đỡ Nam Cung Hào dậy, thấy y đã bị thương vào nơi yếu hại, không thể nói thêm lời nào. Nam Cung Giác sợ hãi hỏi: “Đại ca, chuyện này là sao?”

Nam Cung Hào mang theo sự nuối tiếc, uất hận trút hơi thở lìa đời. Nam Cung Giác đành giải huyết đạo cho Nam Cung Phóng, chỉ thấy y vừa khóc lại cười, bộ dạng quái dị. Đám đệ tử bất giác thảng thốt kêu: “Tam công tử, tam công tử điên rồi! Mau bẩm báo với tông chủ!”

Ngày tháng trong sơn thôn vô vị dài đằng đẵng. Hai tháng sau, Vân Tương mới sai Tiêu bá đi Dương Châu dò la tin tức về Nam Cung thế gia, đồng thời cũng đi hỏi thăm tung tích của Thư Á Nam. Chẳng bao lâu sau Tiêu bá trở về, nhìn vẻ mặt đã đoán ra lão mang về tin tốt.

“Không ngờ công tử tọa sơn quan hổ đấu, vẫn có thể tinh tường nhìn thấu mọi chuyện!” Ánh mắt Tiêu bá lóe lên tia phấn khích hiếm hoi: “Nam Cung Phóng quả nhiên như công tử dự liệu, sau khi biết cha y định truyền ngôi tông chủ cho Nam Cung Hào đã đi vào ngõ cụt, ra tay ám toán huynh trưởng. Tuy y may mắn đắc thủ, nhưng bị người trong gia tộc bắt tại trận, theo gia pháp đáng ra y phải đền mạng cho huynh trưởng, chẳng ngờ y chịu phải đả kích đã hóa điên rồi. Nam Cung Thụy một lúc mất luôn hai người con, đã trúng gió nằm liệt giường, không biết sống chết. Hiện giờ Nam Cung thế gia trên dưới rối loạn, các trưởng bối trong gia tộc đành mời nhị công tử

Nam Cung Giác trước giờ không màng thế sự ra mặt tạm thời gánh vác trọng trách tông chủ.”

Vân Tương không hề ngạc nhiên trước biến cố của Nam Cung thế gia. Nam Cung Thụy hết mực cưng chiều Nam Cung Phóng, không màng thị phi trắng đen khiến Nam Cung Phóng đã quen thói duy ngã độc tôn, lý nào có thể chịu thất bại mất đi đại quyền, rơi từ thiên đường xuống địa ngục? Thực chất sự cưng chiều quá độ của Nam Cung Thụy đã khiến con trai lão trở thành một mầm mống tội ác, những chuyện Vân Tương làm chẳng qua là để mầm mống tội ác này nảy mầm sinh trưởng, đơm hoa kết trái, cuối cùng nuốt chửng cả người thân của mình không chút lưu tình.

Vân Tương nhắm mắt nằm trên võng nghe Tiêu bá thuật lại đến chuyện Nam Cung Phóng hóa điên, gã đột ngột mở to mắt. Tiêu bá vừa dứt lời, gã đã gấp gáp hỏi: “Nam Cung Phóng sau đó thế nào?”

Tiêu bá nghĩ ngợi một lát rồi lắc đầu đáp: “Không nghe ngóng được tình hình sau này của y, một tên điên thiết nghĩ cũng chẳng có gì đáng để ý.”

Vân Tương thoáng biến sắc, ánh mắt mờ mờ lung lặn đi hồi lâu, sau đó đột ngột thở dài: “Nam Cung Phóng thật không đơn giản, có thể lừa được tất cả mọi người!”

Tiêu bá gãi đầu nghi hoặc: “Ý công tử là Nam Cung Phóng không hề điên?”

“Nếu y điên thật thì đã không phải Nam Cung Phóng!” Vân Tương lắc đầu ủ ê: “Đáng tiếc ta đã dốc công dốc sức như vậy, cuối cùng vẫn để y trốn thoát. Chỉ sợ sau này, y sẽ càng thông minh đáng sợ hơn!”

Tiêu bá an ủi: “Công tử không cần lo lắng, dù Nam Cung Phóng may mắn trốn thoát, y cũng không còn là tam công tử của Nam Cung thế gia. Chỉ cần y lộ mặt trên giang hồ, Nam Cung thế gia sẽ là người đầu tiên không tha cho y!”

Vân Tương lắc đầu, lòng ngổn ngang lo lắng, lại hỏi: “Có tin của Á Nam không?”

Tiêu bá đột nhiên lộ vẻ kỳ dị, chần chừ đáp: “Nghe nói Thư cô nương đã đi Hàng Châu, không hề về Kim Lăng tìm công tử.”

“Hàng Châu?” Vân Tương sững người: “Nàng ấy đi Hàng Châu làm gì?”

Thấy Tiêu bá lắc đầu, Vân Tương trầm ngâm chốc lát, ấp úng hỏi: “Còn ngũ di thái của Nam Cung Phóng... sau đó thế nào rồi?”

Tiêu bá thương xót nói: “Nghe nói Nam Cung Phóng được hai tên gia nô bẩm báo, sau khi biết tiểu thiếp của mình quen với công tử đã dụng hình tàn khốc ép hỏi thân phận và tung tích của công tử, nhưng vị phu nhân ấy nhất quyết không khai, cuối cùng không chịu nổi tra tấn đã nuốt vàng tự sát. Ta nghĩ mãi không thông, sao vị phu nhân ấy lại che giấu cho công tử?”

Sắc mặt Vân Tương đột ngột trắng bệch, người chao đảo như muốn ngã. Tiêu bá vội đỡ lấy gã, thấy Vân Tương rưng rưng nước mắt, luôn miệng lẩm bẩm: “Ta đã trách lầm nàng rồi, ta hoàn toàn trách lầm nàng rồi...” Gã vừa nói vừa loạng choạng đi vào phòng trong, quỳ sụp xuống trước giường, tay run run bế đứa bé trên giường trước ánh mắt kinh hãi của Minh Châu và nhũ mẫu, thất thanh gào khóc đến xé lòng: “Là ta hại chết mẹ con, là ta đã hại chết Di nhi...”

Đứa bé bị giật mình òa khóc, Minh Châu vội giành đứa bé khỏi lòng Vân Tương giao cho nhũ mẫu, nhưng lại không biết an ủi gã thế nào cho phải. Vân Tương đột nhiên lao vào trong phòng, gài chặt then cửa, mặc cho người bên ngoài hô gọi, chỉ nghe tiếng khóc tràm kín trong chần văng vẳng vọng ra...

Không biết bao lâu sau, Vân Tương bước ra ngoài, đôi mắt đỏ hoe, bộ dạng thống khổ khó tả thành lời. Đối diện với ánh mắt quan tâm của Minh Châu và Tiêu bá, gã bình tĩnh nói: “Ta muốn đi Dương Châu, thắp hương trước mộ Di nhi, cũng để muội ấy thăm con mình.”

Tiêu bá biết không cản được Vân Tương, đành đáp: “Ta sẽ đi chuẩn bị ngay, trời sáng chúng ta sẽ lên đường.”

Hoàng hôn ngày hôm sau, Vân Tương được Tiêu bá đưa tới một ngôi mộ tro tro ở ngoại ô thành Dương Châu. Nhìn thấy hàng chữ “Nam Cung Triệu Thị” khắc trên bia mộ, mắt gã lóe lên tia phẫn nộ, chỉ chực đập nát tấm bia. Nhưng cuối cùng gã không làm gì mà lặng lẽ đốt hương cắm lên mộ, bế đứa bé tới trước, nói thầm trong lòng: “Di nhi, muội đã nhìn thấy chưa? Con của muội bình an vô sự. Ta sẽ không để bất cứ ai làm hại nó, ta sẽ dùng toàn bộ tâm huyết của mình để nuôi dưỡng nó trở thành một người lương thiện, chính trực và hữu dụng!”

Tiêu bá và Minh Châu đợi ở bên, đến khi Vân Tương bái tế xong, Tiêu bá mới bước tới nói: “Công tử, không còn sớm nữa, chúng ta về thôi.”

Chiếc xe ngựa lộc cộc trên đường, đến ngã rẽ, Vân Tương đột nhiên nói: “Đi Hàng Châu.”

Tiêu bá không hỏi nhiều, lập tức quay đầu xe sang hướng đi Hàng Châu. Lão biết tâm tư của Vân Tương, nhưng lại lo rằng khi Vân Tương tìm được người cần tìm, gã sẽ chỉ càng đau khổ.

Nhã Phong Lâu bên hồ Tây Tử ở Hàng Châu vốn là tòa lầu nổi tiếng nhất nhì Giang Nam. Nằm trên đoạn phong cảnh đẹp nhất bờ hồ Tây Tử, lầu cao ba tầng, bên ngoài cổ kính trang nhã, bên trong xa hoa tráng lệ, là một tòa lầu cổ trăm năm được quan nhân, cự phú, hào thân ưa thích lui tới. Vân Tương và Minh Châu đã từng ở đây lúc trước, trở lại nơi này, họ đều cảm thấy rất đổi thân thuộc.

Mấy người vừa nhận phòng không bao lâu, tiểu nhị đã lên bẩm báo: “Dưới tầng có một vị cô nương họ Thư muốn tìm Minh Châu cô nương.”

Minh Châu nghe vậy vỗ tay vui mừng, nhấc tà váy chạy xuống. Nàng vừa xuống đến chân cầu thang đã thấy một nữ tử dùng mạng che mặt đang định đi lên, chẳng phải Thư Á Nam thì còn ai? Minh Châu mừng rỡ lao tới, ôm chặt Thư Á Nam hôn một cái thật kêu, tíu tít hỏi: “Tỷ tỷ làm muội nhớ muốn chết! Thời gian qua tỷ đã đi đâu? Tại sao không đến Kim Lăng tìm chúng ta? Sao tỷ lại biết muội đến Hàng Châu?”

“Tỷ tỷ cũng rất nhớ muội, vì vậy nghe nói muội tới Hàng Châu bèn cố tình tới đây tạm biệt muội.” Thư Á Nam cười đáp.

“Tạm biệt? Tỷ tỷ muốn đi đâu?” Minh Châu vội hỏi. Thư Á Nam không trả lời ngay, nàng kéo tay Minh Châu nói: “Vào phòng muội từ từ nói, lẽ nào muội muốn ta đứng đây mãi hay sao?”

Minh Châu le lưỡi dẫn Thư Á Nam vào phòng mình.

Vân Tương ở phòng bên nghe thấy tiếng hoan hô của Minh Châu, đã đi ra định gặp Thư Á Nam nhưng bị Minh Châu cản ở giữa, không cách nào lên trước hỏi han. Gã đành trơ mắt nhìn hai người họ vào phòng, biết họ đã lâu không gặp, chắc chắn có nhiều điều muốn nói, Vân Tương đành đứng đợi bên ngoài. Nghe hai thiếu nữ bên trong lúc thì thầm to nhỏ, lúc lại cười khanh khách, lòng Vân Tương cũng thấy vô cùng ấm áp.

Đợi tròn một canh giờ, hai thiếu nữ cũng mở cửa đi ra. Vân Tương vội bước tới chào hỏi: “Á Nam, muội... khỏe không?”

“Ta rất khỏe!” Thư Á Nam phớt lờ ánh mắt dịu dàng nồng thắm của Vân Tương, nàng ôm hờ quyền chào rồi bước xuống tầng. Vân Tương đi theo xuống, lấy làm lạ hỏi: “Muội định đi đâu vậy?”

“Đa tạ Vân công tử quan tâm, nhưng Á Nam không tiện nói.” Thư Á Nam không dừng bước, đi thẳng một mạch. Vân Tương ngỡ ngàng: “Muội gọi ta là Vân công tử? Cái gì mà không tiện nói? Muội không theo chúng ta về Kim Lăng sao?”

Thư Á Nam cuối cùng cũng dừng chân, quay đầu đáp: “Vân công tử, mỗi người đều có không gian cuộc sống riêng, tốt hơn đừng can thiệp lẫn nhau. Tuy chúng ta đã là bằng hữu, nhưng cũng không thể vì là bằng hữu mà vĩnh viễn đi cùng nhau chứ?”

Vân Tương quá sức kinh ngạc, chất vấn lại nàng: “Chúng ta chỉ là bằng hữu? Muội từng nói sẽ chăm sóc ta cả đời này, lẽ nào muội đã quên rồi?”

Thư Á Nam nhếch miệng cười chế nhạo: “Ta gạt huynh đấy được không? Lúc trước chẳng phải huynh cũng gạt ta đó sao? Giờ bị ta gạt xem

như hòa nhé. Mọi người đều là lão thiên, ta lừa huynh huynh lừa ta bình thường lắm mà. Này, lẽ nào huynh coi là thật?”

“Muội đang nói dối!” Vân Tương nhìn chăm chăm vào mắt Thư Á Nam như muốn nhìn thấu nàng: “Tại sao muội lại nói dối?”

Thư Á Nam thản nhiên cười đáp: “Lúc trước ta nói dối, bây giờ thì không.”

“Muội nói dối!” Vân Tương mặt đỏ phừng phừng: “Tất cả những gì xảy ra giữa hai chúng ta ở Mục Mã sơn trang, lẽ nào đều là giả sao?”

Thư Á Nam cười khì đáp: “Không sai! Tất cả là giả, nếu huynh thấy đó là thật, vậy chỉ có thể chứng tỏ bản lĩnh lừa gạt người của ta cao minh hơn huynh một chút.”

“Tại sao? Tại sao lại gạt ta?” Vân Tương rít giọng hỏi. Thư Á Nam dừng dừng nhún vai nói: “Rất đơn giản, vì Nam Cung Phóng cũng là kẻ thù của ta. Ta muốn mượn tay huynh đối phó Nam Cung Phóng, vì vậy không hy vọng huynh ngã xuống. Bây giờ Nam Cung Phóng đã phát điên, Nam Cung thế gia cũng không thể khôi phục nguyên khí, ta báo được thù rồi, nên cũng không cần thiết phải gạt huynh nữa.”

“Muội...” Vân Tương giận run người, không thể nói thêm lời nào. Thư Á Nam lại bình thản như không: “Đúng rồi, quên chưa giới thiệu với huynh vị hôn phu của ta, thật ra huynh cũng từng gặp rồi, không cần ta phải giới thiệu nữa chứ?”

Vị hôn phu? Vân Tương cảm thấy đầu óc choáng váng, dường như cả thế giới này đều trở nên hoang đường. Gã nhìn theo hướng Thư Á Nam chỉ, thấy bên cạnh chiếc xe ngựa sang trọng ở vệ đường có một hán tử trung niên hùng dũng như hổ đang chấp tay sau lưng chờ đợi. Hán tử tuổi quá tứ tuần, mắt to mày rậm, không nộ mà uy, giữa trán hằn sâu ba đường vân ngang, chính là nhân vật số một trong giới hắc đạo Giang Nam, Tùng Phi Hổ, lão đại của Tào Bang! Vân Tương lúc này mới hiểu vì sao gã vừa đến Hàng Châu thì Thư Á Nam cũng tìm tới, nơi này là địa bàn của Tào Bang, chẳng trách tin tức của nàng lại nhanh nhạy như vậy.

“Tùng Phi Hổ? Vị hôn phu của muội là Tùng Phi Hổ?” Vân Tương vẫn không dám tin. Thư Á Nam thản nhiên cười: “Có gì kỳ lạ? Nữ nhân nào lại không động lòng trước một anh hùng như Tùng Phi Hổ? Ta có thể tìm được một phu quân như vậy, huynh là bằng hữu của ta thì nên vui cho ta mới phải.”

Vân Tương đau đớn chỉ vào cổ Thư Á Nam, nhưng không thể nào nói nên lời. Thư Á Nam hiểu ra cười nói: “Huynh đang nói viên đá vũ hoa?” Nàng gạt cổ áo để lộ cổ mình: “Nó vốn không thuộc về ta, người có được nó mới là tình yêu đích thực của huynh, huynh phải biết trân trọng.”

Dứt lời, Thư Á Nam xua tay, quay người bước nhanh tới chiếc xe ngựa, Tùng Phi Hổ vội đỡ tay nàng dìu vào khoang xe. Cuối cùng, nàng thò tay ra khỏi khoang vẫy chào, xe ngựa bắt đầu chạy thẳng.

Vân Tương nhìn bóng xe ngựa xa dần, chợt cảm thấy họng mình lờm lợm, gã ngựa mặt phun ra búng máu tươi, đoạn ngã vật về sau. Gã mơ hồ cảm thấy mình được người khác đỡ dậy, bên tai văng vẳng tiếng gọi, dờ dẩn nhìn theo âm thanh ấy, thấy Minh Châu mặt mày lo lắng, trên cổ nàng đang đeo viên đá vũ hoa độc nhất vô nhị, hai mắt gã tối sầm lại rồi ngất lịm đi.

Xe ngựa đã đi rất xa, Thư Á Nam vẫn ngoái nhìn lại qua rèm cửa xe, nước mắt đã làm mờ hai mắt nàng. Nàng cắn chặt môi để ngăn mình khóc thành tiếng, đến nỗi môi rách toác cũng không hay biết. Máu tươi quện nước mắt lẫn chảy xuống từ khóe miệng, loáng cái đã nhuộm đỏ vạt áo.

Tùng Phi Hổ gượng gạo buông tay nàng, nhìn Thư Á Nam máu hòa cùng lệ, muốn an ủi nhưng lại không biết nói thế nào cho phải. Xe ngựa chạy lòng vòng trong thành, Thư Á Nam ngồi trong xe đau đớn khóc không thành tiếng. Chẳng biết bao lâu sau, nàng cuối cùng cũng nghiêng răng lau khô nước mắt, lấy lại bình tĩnh. Tùng Phi Hổ thấy vậy buồn bã thờ dãi: “Nếu nàng không buông bỏ được y, tại sao lại rời xa y? Còn để ta sắm vai ác khiến y tổn thương sâu sắc như vậy?”

“Ta chỉ cần huynh ấy buông bỏ ta,” Thư Á Nam bình tĩnh đáp. “Ta sắp đi tới một nơi không thể gặp lại huynh ấy nữa, vì vậy không hy vọng huynh

ấy còn nhớ nhưng ta. Ta muốn huynh ấy quên ta triệt để, thậm chí hận ta, có vậy mới không vì ta mà đau lòng hay khổ sở.”

Tùng Phi Hồ tò mò hỏi: “Nàng định đi đâu?”

“Bắc Kinh!” Thư Á Nam lạnh nhạt đáp.

“Ta tiễn nàng!” Tùng Phi Hồ khẳng khái gật đầu.

Xe ngựa chạy thẳng theo hướng Bắc, một mạch xuyên qua các châu phủ. Thư Á Nam co chân ôm gối ngồi trong xe, hai mắt đờ đẫn thất thần. Nếu không phải mí mắt thỉnh thoảng còn chớp chớp, người ta khéo đã lầm tưởng nàng là một cỗ xác sống biết đi.

“Để ta kể cho cô nương nghe một câu chuyện, câu chuyện về Thiên Môn chi hoa.” Câu nói này chẳng khác nào lời nguyên mai vắng vắng bên tai Thư Á Nam. Nàng hối hận vì đã nghe câu chuyện này, không thể ngờ nó lại có thể tước đoạt hết mọi thứ của nàng.

Không ai biết khi Thư Á Nam về Dương Châu bá tử phu thân đã xảy ra chuyện gì, nhưng bản thân nàng thì vĩnh viễn không thể nào quên. Thư Á Nam vốn thấy khó xử vì Minh Châu thầm yêu Vân Tương nên có lòng tác thành cho Minh Châu, để Minh Châu theo Vân Tương đi Hồ Châu thăm Mạc gia, còn nàng mượn cớ về Dương Châu bá tử phu thân nhằm né tránh Vân Tương. Chẳng ngờ số phận của nàng cũng thay đổi từ đây. Nhưng nàng cũng hiểu rằng, dù bản thân không rời xa Vân Tương thì lần gặp mặt ấy vẫn đã được số phận an bài.

“Thư cô nương vẫn khỏe chứ?” vẫn là lão già áo xanh thần bí ấy, sau khi Thư Á Nam bá tử cha xong, lão lại xuất hiện trước mặt nàng. Thư Á Nam chào hỏi lão, nhưng lòng vẫn đề cao cảnh giác, có điều nể tình lão là đại ân nhân đã giúp mình khôi phục dung mạo, Thư Á Nam không tiện né tránh, đành đáp: “Đa tạ tiên sinh đã nhớ tới, ta rất khỏe. Sao lão tiên sinh lại ở đây?”

Lão già áo xanh mỉm cười hiền hòa, nói: “Chủ nhân nhà ta muốn gặp cô nương, vì vậy lệnh cho lão phu đến mời.”

Thư Á Nam từng chứng kiến bản lĩnh của lão già, nay biết lão chỉ là một nô bộc thì hết sức ngạc nhiên, thật không biết “chủ nhân” trong lời lão là nhân vật thế nào. Thư Á Nam lại càng thêm cảnh giác, bèn đáp: “Tiểu nữ tử chẳng qua chỉ là kẻ lưu lạc giang hồ tầm thường, không dám đi gặp thế ngoại cao nhân giống như tiên sinh.”

Lão già áo xanh nở nụ cười bí hiểm: “Những gì Thư cô nương đã trải qua không hề tầm thường. Xuất thân ở Bình An tiêu cục, là hòn ngọc minh châu trên tay tổng tiêu đầu Thư Chấn Cường. Sau khi Thư tổng tiêu đầu gặp nạn, Thư cô nương đêm khuya xông vào Tiêu Tương biệt viện, vì đả thương Nam Cung Phóng mà dính vào kiện cáo quan phủ, nếu không có Tô gia ở Kim Lăng ngầm giúp đỡ, e rằng đã bị Nam Cung thế gia ăn tươi nuốt sống từ lâu. Cô nương bị định tội đầy đi khổ dịch ba năm, nhưng đã tự mình đào thoát, tiếp đó bị người ta lừa bán vào thanh lâu, sau lại gặp Tùng Phi Hồ cường bức, trong lúc tuyệt vọng đã tự hủy dung mạo của mình, giả điên giả dại lên về Dương Châu, mượn các điển tịch Thiên Môn của Nam Cung Phóng tự học thành tài, cuối cùng thành một nữ hậu bối ưu tú của Thiên Môn...”

“Đủ rồi!” Thư Á Nam vội quát ngừng, lão già chỉ lược qua mấy câu đã khiến nàng thầm kinh hãi. Không ngờ những chuyện riêng tư như vậy lão cũng có thể nói không sai một li như tận mắt chứng kiến, làm người khác rùng mình. Nàng sợ chuyện xảy ra giữa mình và Vân Tương trong khách điểm ở Mục Mã sơn trang cũng bị lão biết, vì vậy vội ngăn lại, đánh mặt quát: “Rốt cuộc lão muốn thế nào?”

Lão già áo xanh ung dung cười: “Lão phu vừa nói rồi, chủ nhân nhà ta muốn gặp cô nương.”

“Được! Dẫn đường, ta đi với ông!” Thư Á Nam khảng khái nhận lời. Nếu họ đã biết rõ nàng như lòng bàn tay, nàng không thể không đi gặp vị “chủ nhân” ấy, xem thử y là nhân vật thế nào.

Lão già áo xanh đích thân đánh xe, xe ngựa chạy liền mấy ngày mới dừng lại, đích đến là thành Bắc Kinh! Sau đó Thư Á Nam bị bịt mắt, đưa đi vòng vèo trong thành khá lâu mới dừng lại. Nàng vừa xuống xe, một trạch

viện hào nhoáng hiếm thấy hiện ra trước mặt. Thư Á Nam được lão già dẫn tới một thư phòng yên tĩnh, bên trong là vị “chủ nhân” lão già áo xanh nhắc đến - một lão già áo trắng thanh cao nho nhã.

“Thư cô nương, mời ngồi!” Lão già áo trắng ra hiệu mời Thư Á Nam ngồi xuống, hứng khởi quan sát nàng một hồi, ánh mắt dán chặt vào đóa hoa bên má nàng, lâu sau mới khẽ gật đầu nói: “Trong vẻ anh vũ vẫn không thiếu nét đẹp dịu dàng, kiêu diễm mà đầy cá tính, quả nhiên là một đóa hoa tiên độc nhất vô nhị trên thế gian!”

Thư Á Nam thoáng đỏ mặt, lạnh lùng nói: “Tiên sinh nghìn dặm xa mời tới, chắc không phải để khen ngợi dung mạo của Á Nam chứ?”

Lão già cười khà khà: “Thư cô nương không có sự ngại ngùng e lệ của nữ tử tầm thường, quả là hiếm có! Lão phu rất tán thưởng. Đúng rồi, cô nương còn chưa biết danh tính của lão phu phải không? Lão phu Cận Vô Song, cái tên này chỉ những người ta tin tưởng mới biết.”

“Thật là vinh hạnh!” Thư Á Nam khẽ cười đáp: “Nhưng Á Nam và Cận tiên sinh chưa từng gặp mặt, tiên sinh lấy gì để tin Á Nam?”

Cận Vô Song cười nhạt nói: “Thư cô nương trước đây không biết lão phu, lão phu lại biết cô rõ như lòng bàn tay. Thậm chí có thể nói là thần giao đũa lâu.” Đoạn lão lấy một phong thư trên bàn sách đẩy tới trước mặt Thư Á Nam: “Thậm chí còn biết thứ cô nương muốn có nhất là gì.”

Thư Á Nam tò mò cầm phong thư lên, ngờ vực mở ra xem, chợt biến sắc mặt. Đó là một tờ khế đất, khế đất của Bình An tiêu cục. Đây quả nhiên là thứ nàng năm mơ cũng muốn đòi lại. Nó nằm trong tay Nam Cung thế gia, hiện giờ lại được Cận Vô Song lấy về như không, khả năng của lão quả không tầm thường. Nàng dẫn lòng không để lộ thái độ, bình tĩnh đặt tờ khế đất lên bàn, lạnh nhạt hỏi: “Ông muốn ta làm gì?”

Cận Vô Song nghiêm túc nói: “Ta muốn chính thức thu nhận cô nương làm đệ tử nhập thất của ta.”

Thư Á Nam đột nhiên nhớ lại tình cảnh Mạc gia muốn thu nhận nàng làm đệ tử khi xưa, bất giác nhếch miệng cười, nàng cầm tờ khế đất trên bàn

lên nói: “Tặng lễ cho người, ắt có điều cần nhờ. Tiên sinh đã đưa ra một lễ trọng như vậy thì không cần phải lấy tình cảm sư đồ để lung lạc ta. Có chuyện gì cứ lên tiếng, không cần phải vòng vo.”

“Thực ra cô nương đã là đệ tử Thiên Môn ta từ lâu, có nghi thức nhập môn hay không cũng vậy.” Cận Vô Song cười khẽ, thấy Thư Á Nam lộ vẻ hồ nghi, lão bèn giải thích: “Những thư tịch cô nương trộm ở chỗ Nam Cung Phóng chính là điển tịch Thiên Môn ta, trong đó có không ít quyển do lão phu đích thân soạn. Chúng ta tuy không có danh sư đồ, nhưng kỳ thực đã là sư đồ từ lâu rồi. Ngay cả bông hoa độc nhất vô nhị trên má cô nương cũng là kiệt tác qua bàn tay một lão tiên bối trong Thiên Môn ta tạo ra, bây giờ cô nương còn cho rằng mình không có bất cứ quan hệ gì với Thiên Môn không?”

Thấy Thư Á Nam không thể đối đáp, Cận Vô Song lại nói: “Cô nương nhận hay không nhận ta làm sư phụ, chuyện này không hề gì, chỉ cần cô nương nhớ kỹ, bản lĩnh hiện giờ của mình đều là kết tinh tâm huyết của các đời tiên bối trong Thiên Môn ta truyền lại, nhớ rằng mình mãi mãi là đệ tử Thiên Môn, như vậy đủ rồi.” Cận Vô Song vừa nói vừa đẩy lại tờ khế đất trên bàn đến trước mặt Thư Á Nam: “Ta trả cô nương khế đất này, hoàn toàn không yêu cầu cô nương làm chuyện gì để hoán đổi. Ta nhận cô làm đệ tử, cũng không cần cô phải báo đáp gì. Ta chỉ cần cô nương nghe ta kể một câu chuyện, nghe xong câu chuyện này, cô nương có thể đi ngay lập tức, chúng ta sẽ không còn dính dáng gì đến nhau.”

Thư Á Nam tò mò hỏi: “Câu chuyện gì?”

Cận Vô Song lộ ra vẻ chân thành kính ngưỡng, nhẹ nhàng nói: “Câu chuyện về Thiên Môn chi hoa!”

Bầu không khí nghiêm túc và nặng nề trong phòng đã ảnh hưởng đến Thư Á Nam, nàng bèn tập trung tinh thần chú ý lắng nghe. Cận Vô Song hớp ngụm trà, mắt nhìn vào hơi nóng nghi ngút bốc lên từ tách trà, khẽ nói: “Câu chuyện này cô nương cũng đã từng nghe, nhưng chuyện ta kể sau đây là phần người khác không thể biết.”

Thư Á Nam chăm chú nhìn Cận Vô Song, ánh mắt lão lạc vào hư không, dường như đang xuyên qua không gian và thời gian xa xôi, giọng nói trầm bổng vang vọng của lão nhanh chóng đưa nàng về thời kỳ bách gia tranh minh*, anh hùng nổi dậy.

“Thời Xuân Thu, hai nước Ngô Việt là kẻ thù nhiều đời, chiến loạn trăm năm. Sau trận chiến ở Cối Kê, Việt vương Câu Tiễn bị Ngô vương giam cầm làm nô lệ, ông không tiếc thân mình dắt ngựa ném phân cho Ngô vương, chịu đủ khổ nhục mới được tha về nước Việt. Sau khi Câu Tiễn về nước lại nằm gai nếm mật, dốc lòng trị quốc, còn chấp nhận mỹ nhân kế của đại phu Phạm Lãi, dâng tuyệt đại mỹ nữ Tây Thi cho Ngô vương, cuối cùng báo được đại thù, tiêu diệt nước Ngô.” Nói tới đây, Cận Vô Song ngừng lại, khẽ thở dài: “Đây là lịch sử do Thái Sử Công ghi chép, nhưng sự tường tận còn kém xa với ghi chép trong điển tịch bí truyền của Thiên Môn, thậm chí không hề viết rõ, ai mới là anh hùng thực sự trong cuộc chiến tranh này.”

Cận Vô Song vừa nói vừa rút một quyển tập cũ kỹ trên giá sách, lật một trang đưa cho Thư Á Nam, nói: “Trong này ghi chép một số sự tích về cao thủ Thiên Môn các đời, cô nương có hứng thú thì cầm lấy xem xem.”

Thư Á Nam cầm xem, vừa nhìn đã thấy tên đại phu Phạm Lãi nước Việt hiện ngay trước mắt. Cận Vô Song thủng thẳng nói: “Phạm Lãi là đệ tử đích truyền của Thiên Môn, vì báo ơn tri ngộ của Việt vương Câu Tiễn đã tiếp nhận chức sĩ đại phu nước Việt. Để nước Việt không còn bị nước Ngô áp bức, ông ấy đã đi khắp nước Việt, cuối cùng tìm thấy mỹ nữ Tây Thi đang giặt giũ cạnh khe suối. Nhan sắc của Tây Thi ai ai cũng biết, nhưng sự thông minh của Tây Thi lại cực ít người nhắc tới. Thực ra đó mới là nguyên nhân Phạm Lãi nhận nàng làm đệ tử, truyền thụ tuyệt kỹ Thiên Môn. Ông đưa Tây Thi về kinh đô nước Việt, đồng thời mượn tay Việt vương dâng tặng Tây Thi cho Ngô vương. Để bảo đảm Tây Thi có thể nổi bật giữa dàn mỹ nữ ở hậu cung Ngô vương, Phạm Lãi đã đích thân cầm dao, sử dụng thuật xăm mình bí truyền của Thiên Môn để xăm lên một đóa hoa thủy tiên tinh xảo trên khuôn mặt điểm lệ của Tây Thi, biến nàng thành một mỹ nữ độc nhất vô nhị trên thế gian. Tây Thi cuối cùng nhờ vào nhan sắc khác biệt

và thiên thuật cao minh của mình làm điên đảo một quốc gia hùng mạnh, trở thành Thiên Môn chi hoa độc nhất vô nhị được người người trong Thiên Môn kính ngưỡng!”

Thư Á Nam vốn đã nghe nhàm tai những câu chuyện về Tây Thi, nhưng không ngờ phía sau lại ẩn chứa bí mật đặc sắc như vậy. Nàng bất giác say sưa ngưỡng mộ, sau đó lại thầm rùng mình, lờ mờ đoán được ngụ ý của Cận Vô Song khi kể câu chuyện này. Có điều nàng cũng không dám khẳng định, đành đành giọng hỏi: “Ông kể câu chuyện này rốt cuộc có ý gì?”

Cận Vô Song không trả lời mà hỏi lại: “Cô nương chắc vẫn còn nhớ một nam tử tên Lăng Đa.”

Lăng Đa? Cái tên này cũng khá quen nhưng Thư Á Nam nhất thời không thể nhớ ra. Cận Vô Song gọi lại: “Y từng gặp Thư cô nương ở sông bạc Hồng Vận, không biết cô nương còn có ấn tượng không?”

Thư Á Nam sức nhớ ra nam tử dị tộc người nông mùi dê và lần gã anh dũng ra mặt vì nàng, bất chấp động thủ với Nam Cung Hào. Nàng bèn gật đầu: “Nhớ ra rồi. Cận tiên sinh quen y?”

Cận Vô Song gật đầu: “Lăng Đa điện hạ là tứ vương tử của Ngõa Thích, lần này đi sứ triều ta là muốn thắt chặt hòa ước, liên minh với nước ta. Các điều khoản trong hòa ước đã bàn bạc ổn thỏa, nhưng trước khi đi y lại có yêu cầu, muốn tìm giúp một nữ tử tên Thư Á Nam, trên mặt có một đóa hoa.”

Thư Á Nam cười khẩy: “Thế là các người đồng ý, lấy ta làm một phần của hòa ước, đi đổi lấy cái gọi là hòa bình?”

Cận Vô Song lắc đầu: “Cô nương hiểu lầm rồi, theo hòa ước lần này triều đình ta sẽ cắt nhượng cho Ngõa Thích mấy vạn dặm đất, mấy chục vạn con dân, vàng bạc châu báu càng nhiều không đếm xuể. Một dân nữ bình thường như cô nương còn chưa đủ tư cách trở thành điều, khoản trong hòa ước.”

“Nếu đã như vậy, ông kể cho ta chuyện Thiên Môn chi hoa là có ý gì?” Thư Á Nam hỏi ngược lại. Cận Vô Song thản nhiên đáp: “Là ta muốn chủ

động dâng tặng cô nương cho Lăng Đa, làm một Thiên Môn chi hoa đời nay!”

Thư Á Nam chế nhạo: “Triều đình hèn kém, lại để một dân nữ bình thường như ta đi chặn con sóng dữ, đúng là nực cười.”

Cận Vô Song chỉ vào tấm bản đồ sau lưng, ung dung nói: “Đại Minh phía Đông có giặc Oa quấy nhiễu, phía Tây có Ma Môn nhắm nhe châu chực, phía Bắc lại có quân Ngõa Thích hùng mạnh lân la uy hiếp. Triều đình muốn bình loạn giặc Oa ở biển trước, sau đó sẽ càn quét Ma Môn, cuối cùng tập trung lực lượng tiêu trừ sự uy hiếp ở phương Bắc. Nhưng hiện tại Ma Môn đang ý thế câu kết với Ngõa Thích, muốn cùng xâm phạm Đại Minh ta, triều đình không có sức chiến đấu cả ba mặt, đành tạm thời hòa hoãn với Ngõa Thích cầu toàn. Đây không phải khiếm nhược mà là sách lược, là cố gắng hết sức giảm bớt hy sinh máu thịt, bỏ cái giá nhỏ nhất để giành thắng lợi toàn cục.”

Thư Á Nam bĩu môi không đồng tình: “Chuyện quốc sách cơ mật, tại sao ông lại biết rõ như vậy.”

Cận Vô Song thản nhiên đáp: “Vì ta chính là người vạch định kế hoạch, cũng chính là kẻ thi hành quốc sách này.”

Thư Á Nam thầm rung động, quả thực không dám tin Cận Vô Song là nhân vật như vậy! Nhưng đầu óc tỉnh minh và khí chất của lão cùng nét tự tin và ung dung khi lão bàn về giang sơn khiến nàng không thể không tin. Thư Á Nam còn đang ngẫm lại lời lão, lại nghe Cận Vô Song ngạo nghễ nói: “Thiên Môn từ lúc khai sáng đến nay đã mấy nghìn năm, luôn coi vận mệnh của dân tộc đất nước làm trách nhiệm của mình, chưa từng giữ mình thanh thản, càng không né tránh đời mặc sức tiêu dao. Lão phu rất tự hào khi có thể vạch định sách lược cho quốc gia mình. Thư cô nương là hậu bối ưu tú hiếm thấy của Thiên Môn, trí tuệ và nhan sắc không thua kém Tây Thi trong truyền thuyết, lẽ nào cô nương cam tâm mãi đứng cùng lớp hạ lưu Thiên Môn đầu đường cuối chợ, vĩnh viễn sống trong cảnh phàm tục ấy sao? Tây Thi có thể dựa vào sức mình điên đảo một đất nước, với tài năng và cơ trí

của cô nương, lẽ nào không muốn để lại một trang sử hiển hách cho mình, trở thành đóa kỳ hoa danh truyền thiên cổ tiếp theo của Thiên Môn?”

Thư Á Nam im lặng không đáp. Cận Vô Song nhẹ nhàng nhấp một ngụm trà rồi lại nói: “Thế lực của Ngõa Thích ngày càng lớn mạnh, sớm muộn cũng có trận chiến với triều đình ta. Lúc đó chắc chắn sẽ có trăm vạn người chết, máu chảy thành sông, sinh linh đồ thần không biết đi đâu về đâu. Thư cô nương đã từng theo cha mình áp tiêu qua biên ải, chắc không còn lạ sự hung tàn của người Ngõa Thích? Hiện giờ trời xanh cho ta một cơ hội tốt, để tử vương tử Lăng Đa - kẻ có thực lực, có khả năng kế thừa ngôi vị Đại Hãn nhất, say mê Thư cô nương. Còn cô nương lại là đệ tử Thiên Môn ta, đây chẳng phải đến ông trời cũng đang giúp Đại Minh ta đấy ư? Đặc biệt là đóa hoa tiên bất đắc dĩ được xăm lên mặt cô nương, lẽ nào không phải ý trời đang gọi mở để cô nương trở thành Thiên Môn chi hoa giống như Tây Thi?”

Thư Á Nam lòng dạ rối bời, nàng từng chứng kiến sự hung tàn của người Ngõa Thích, nàng từng khóc ròng trong thôn trang bị người Ngõa Thích đuổi cùng giết tận, cũng từng thầm cầu nguyện cho những bách tính vô tội bị chết thảm ấy. Nếu có thể chấm dứt tấn bi kịch này, nàng bằng lòng cống hiến tất cả những gì mình có. Hiện nay, một cơ hội như vậy đang bày trước mắt, nàng bất giác sờ lên đóa hoa bên má, ngửa mặt nhìn trời, lòng thầm hỏi: Trời xanh trên cao, lẽ nào người trả lại dung nhan tuyệt thế này cho con chính là để con đem tất cả khả năng của mình cống hiến cho thiên hạ? Lẽ nào con chính là Thiên Môn chi hoa mà số phận an bài?”

Ngọn nến đỏ lạng lẽ cháy thỉnh thoảng lại nổ tí tách khiến cả gian phòng càng thêm tĩnh mịch. Hai người im lặng ngồi đối diện nhau, không biết bao lâu sau, Thư Á Nam chậm rãi đứng dậy, nói bằng giọng khàn khàn: “Ông... để ta nghĩ kỹ đã.”

Cận Vô Song nhét tờ khế đất vào tay Thư Á Nam, khẽ tiếng nói: “Bất luận cô nương quyết định thế nào, thứ lão phu đã tặng cô nương sẽ không thu lại.”

Thư Á Nam hoang mang bước ra đầu phố, ngơ ngẩn không biết đi đâu. Lòng nàng không ngừng kêu gào: “A Tương, mọi nên làm thế nào? Huynh

mau nói cho muội biết!”

Ba ngày sau, Thư Á Nam đến trước mặt Cận Vô Song, bình tĩnh nói với lão già thần bí này: “Ta còn chút ân oán chưa kết thúc, đợi ta giải quyết xong sẽ đến nói quyết định của mình cho ông.”

Cận Vô Song không ngăn cản, đích thân tiễn Thư Á Nam ra tận cửa thư phòng. Đợi nàng rời khỏi, lão già áo xanh túc trực bên ngoài lo lắng hỏi: “Chủ nhân, liệu cô nương ấy có bằng lòng đi Ngõa Thích không?”

“Thư cô nương nhất định sẽ đi!” Cận Vô Song mỉm cười tự tin, thấy ánh mắt lão già áo xanh lộ vẻ khó hiểu, lão nở nụ cười đầy ngụ ý: “Bởi vì, cô nương ấy không phải truyền nhân Thiên Môn đích thực.”

Thư Á Nam trở về Dương Châu, giao lại khế đất Bình An tiêu cục cho những huynh đệ của phụ thân lúc sinh tiền, đồng thời nhờ họ giúp làm một chuyện lớn. Nàng âm thầm để ý trận giao phong giữa Nam Cung Phóng và Vân Tương, khi Vân Tương gặp phiền phức, nàng lập tức xuất hiện, giả làm bổ khoái cứu gã thoát khỏi nữ nhân kia, sau đó lại lặng lẽ theo sau Vân Tương đến Kim Lăng. Thấy Minh Châu chăm sóc Vân Tương chu đáo, lòng nàng chua xót nhưng cũng được an ủi, Vân Tương có Minh Châu chăm sóc, như vậy nàng có thể hạ quyết tâm rồi.

Nhưng trước lúc đi, nàng còn phải làm một chuyện cuối cùng, bởi vậy Thư Á Nam đi Hàng Châu tìm Tùng Phi Hồ, nhờ y giúp nàng diễn một màn kịch. Màn kịch diễn quá thành công, khiến Thiên Môn công tử Tương danh tiếng lẫy lừng bị lừa đến thổ huyết, từ nay về sau, gã sẽ có thể buông bỏ nàng. Lòng Thư Á Nam đau đớn bội phần nhưng cũng mừng cho gã, có điều nàng hơi hối hận vì đã tặng viên đá vũ hoa cho Minh Châu, đó là vật kỷ niệm duy nhất của nàng với Vân Tương.

Xe ngựa xóc nảy đột ngột dừng lại, thì ra đã đến thành Bắc Kinh. Thư Á Nam vẫy tay từ biệt Tùng Phi Hồ, nàng không ngờ bằng hữu tiền mình nghìn dặm cuối cùng lại là một nam nhân khi xưa từng hại mình, chuyện đời đúng là khó dự liệu.

Sau khi chia tay Tùng Phi Hổ, Thư Á Nam đến nơi ẩn cư của Cận Vô Song như đã hẹn, nàng bình thản nói với lão già thần bí: “Ta bằng lòng bái ông làm sư phụ, học thuật Thiên Môn làm điên đảo nước địch, ta bằng lòng trở thành Thiên Môn chi hoa!”

Cận Vô Song không ngạc nhiên trước quyết định của Thư Á Nam, lão gật đầu, khẽ vỗ tay, một phu nhân áo quần sang trọng quý phái từ ngoài lướt vào, nhìn bộ dạng đã quá tứ tuần, nhưng vẫn rất yêu kiều diễm lệ. Cận Vô Song chỉ vào quý phụ đó giới thiệu: “Nàng ấy tên Ôn Nhu, là Thoát Tướng trong thượng tứ tướng Thiên Môn, nàng ấy sẽ dạy con một số bản lĩnh mà nữ nhân cần phải nắm bắt được, con hãy học theo Ôn Nhu trước đi.”

Quý phụ nở một nụ cười đầy mê hoặc, khẽ khom người với Cận Vô Song: “Chàng yên tâm, A Nhu nhất định sẽ dạy cô nương ấy trở thành một sát thủ khuê trung khiến nam nhân mê mẩn đến chết.”

Đội Ôn Nhu dẫn Thư Á Nam rời khỏi, lão già áo xanh lặng lẽ bước vào bẩm báo với Cận Vô Song: “Chủ nhân, Nam Cung Phóng cầu kiến.”

Cận Vô Song thoáng ngạc nhiên, nhưng vẫn gật đầu. Lão già áo xanh lại lặng lẽ bước ra, lát sau dẫn một kẻ ăn mày che kín mặt mũi, người ngòm bần thiêu vào. Tên ăn mày vừa bước vào đã quỳ sụp xuống đất, thất thanh khóc lớn: “Sư phụ! Người phải báo thù cho đệ tử!”

Cận Vô Song lạnh lùng hừ một tiếng: “Câm miệng! Ngã xuống từ đâu thì phải đứng lên từ đó, nếu nhờ ơn người khác mới có thể báo thù thì người không phải đệ tử của ta!”

Tiếng khóc lập tức ngưng bật, tên ăn mày ngẩng đầu lên, dưới làn tóc rối bù chính là vẻ mặt hoang mang sợ sệt của Nam Cung Phóng. Nghe Cận Vô Song quát một tiếng, y dần lấy lại vẻ mặt âm hiểm thuở nào, gật đầu nói: “Sư phụ dạy phải lắm, đệ tử nhất định dựa vào sức mình để đòi lại những gì đã mất!”

Cận Vô Song lúc này mới dẫn mặt ra phần nào: “Chuyện thế nào? Con kể tường tận lại cho ta, không được bỏ qua bất cứ chi tiết nào.”

Nam Cung Phóng vội kể lại ngọn ngành chuyện tranh đấu của y với Thiên Môn công tử Tương, Cận Vô Song nghe xong mặt lạnh tanh, gõ bàn nghĩ ngợi: “Sư phụ biết rồi, con lui xuống đi.”

Nam Cung Phóng rời đi rồi, lão già áo xanh chần chừ lên tiếng: “Chủ nhân, tiểu nhân có một chuyện không biết có nên hỏi không?”

“Chuyện gì?” Cận Vô Song hỏi. Lão già áo xanh do dự nói tiếp: “Chuyện giao tranh giữa Nam Cung Phóng và công tử Tương, chúng ta cũng có phát giác, tại sao chủ nhân không giúp y một tay? Nam Cung Phóng là ái đồ của chủ nhân, lại nằm giữa chiếc chìa khóa thao túng một lực lượng giang hồ lớn mạnh như Nam Cung thế gia, tại sao chủ nhân lại ngồi nhìn y mất đi ngôi vị thừa kế?”

Cận Vô Song không đáp, chỉ hỏi lại: “Công tử Tương danh tính là gì?”

“Nghe nói hình như tên Vân Tương.” Lão già áo xanh nói tới đây chợt kinh hãi kêu lên: “Con trai của Vân Tiểu Phong cũng tên là Vân Tương, nhưng đã chết nhiều năm rồi, sao lại có sự trùng hợp như vậy?”

“Ta chưa từng tin vào sự trùng hợp.” Cặp mắt Cận Vô Song lóe lên tia sắc lạnh: “Đây là con cò của Vân Tiểu Phong, lão đang dùng cái tên này khiêu chiến với ta. Ta không nhúng tay vào tranh đấu giữa công tử Tương và Nam Cung Phóng chính bởi đang đợi đối thủ truyền kiếp Vân Tiểu Phong, đợi lão lộ sơ hở. Đối đầu với Vân Tiểu Phong ai mà dám lơ là? Sự được mất của một Nam Cung thế gia quả thực chẳng thấm vào đâu.”

Lão già áo xanh gật gù vờ lẽ, sau đó lại nói: “Lận Đông Hải vừa gửi tin về đã mất dấu Minh Châu quận chúa. Ngoài ra Liễu Công Quyền cũng đang điều tra tung tích của công tử Tương.”

Cận Vô Song khẽ hừ một tiếng: “Cảnh cáo lão già đó, để lão đừng lo quá nhiều chuyện.”

Lão già áo xanh cười khổ lắc đầu: “Với tính cách của Liễu Công Quyền, e rằng sẽ không nghe lời.”

Cận Vô Song cười gằn: “Liễu Công Quyền chẳng qua chỉ là một con chó già mẫn cán nhưng nhận lầm chủ. Giờ là lúc nên cho lão ăn vài roi để

nhận rõ chủ nhân là ai rồi.”

Lão già áo xanh hiểu ý gật đầu: “Tiểu nhân sẽ đi sắp xếp.”

Hai người đang bàn bạc bí mật, chợt bên ngoài có tiếng bấm báo: “Nhận được tin, Tổ Diệu Tiên của Thiên Tâm Cư vừa qua đời.”

Cận Vô Song đang định bưng tách trà, nghe tin này bất giác run tay, không cẩn thận làm đổ tách trà trên bàn, lão như không nhìn thấy nước trà lênh láng khắp nơi, tâm sự trùng trùng lấm lấm: “Thiên hạ này sắp loạn rồi.”

Lão già áo xanh cũng biến sắc mặt, gật đầu thở dài: “Cuối cùng Ma Môn đã không còn kiêng kỵ gì.”



PHƯƠNG BẠCH VŨ

Khởi niệm về võ hiệp

ĐÀO
ANH
THƯ
dịch

*Khởi niệm mới về "võ hiệp" từ cha đẻ của
dòng tiểu thuyết giang hồ đầu trí Phương Bạch Vũ.*



nhà nam NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Thiên tâm

Bình minh, tiếng chim ríu rít hoan ca chào buổi sớm, ánh mặt trời đỏ tía thoáng hiện trên đỉnh núi, nhưng trong rừng đã mang đầy hơi thở ngày mới. Sâu trong sườn núi bị mây mù che phủ, giữa rừng cây rậm rạp um tùm có một tòa cổ tự tường đỏ ngói xanh như một tuyệt tác thiên nhiên hòa hợp cùng hoa lá xung quanh, trở thành một vùng đất lành để chim chóc lú lo bay nhảy.

Trên con đường ruột dê khúc khuỷu dẫn tới tòa cổ tự có một lão già áo đen và một thiếu niên áo trắng bất chấp kinh động thế tục, kẻ trước người sau như hai con chim lớn phi thẳng lên núi. Lão già áo đen ống tay áo rộng bay phàn phật trong gió, dáng người quắc thước, đôi mắt sáng rực, thần thái không nộ mà uy trấn áp người ta. Thiếu niên áo trắng trẻ tuổi, khuôn mặt anh tuấn lại có nét âm độc và sắc lạnh, đôi môi mím chặt toát lên vẻ cô độc ngạo thế trời sinh. Hai người dính đầy cát bụi, mồ hôi ướt sũng trang phục, bộ dạng dường như đã tốc hành nhiều giờ liên tục.

Dọc đường họ đi đã khiến vô số chim chóc hoảng sợ bay tán loạn. Thiếu niên áo trắng đang lao về phía trước đột nhiên lên tiếng hỏi: “Cha, mấy ngày nay chúng ta đã đi cả nghìn dặm rồi, chạy đến nơi hoang vu hẻo lánh này làm gì?” Thấy lão già áo đen không đoái hoài tới, y thở hồng hộc chạy chậm lại: “Con sắp không chạy nổi nữa rồi, hay chúng ta nghỉ ở đây một lát đã?”

“Câm miệng!” Lão già áo đen rít lớn, dù giận dữ nhưng vẫn không che đậy được vẻ sốt ruột: “Còn không đi nhanh, con sẽ hối hận cả đời!”

Thiếu niên áo trắng chưa từng thấy phụ thân y kích động như vậy, càng không hiểu có liên quan gì tới mình, y toan hỏi tiếp, chợt nghe phía trước vang lên tiếng quát lạnh lạnh: “Đứng lại!”

Hai người nhìn về phía ấy, ở chính giữa con đường lên núi có một thiếu nữ mặc áo xanh váy đỏ, trạc mười sáu, mười bảy tuổi, bộ dạng thanh tú thuần khiết có phần non nớt khiến người khác dễ nảy sinh thiện cảm. Thiếu niên áo trắng biết tính phụ thân, nếu dọc đường gặp sự cản trở, bất luận kẻ giang hồ hay thường dân bách tính, lão đều một chưởng đánh chết, không để họ kịp nói thêm lời nào. Y đang lo lắng thay cho tiểu cô nương kia thì thấy cha đột ngột khựng người lại, ôm quyền nói với thiếu nữ: “Cô nương chắc là đệ tử của Thiên Tâm Cư? Tại hạ Khấu Diệm, có duyên sâu với cư chủ các người, xin cô nương thay lão phu mau chóng thông báo một tiếng.”

Sau lưng thiếu nữ đeo một trường kiếm có chuôi cầm kỳ dị, mỏng nhẹ thanh mảnh hơn các thanh kiếm thông thường, trông ra rất phù hợp với khí chất của nàng. Thiếu nữ nghe lão già áo đen hỏi thì cất tiếng lạnh lạnh đáp: “Không sai, ta chính là đệ tử của Thiên Tâm Cư. Nếu lão tiên sinh đã quen biết với cư chủ chúng ta thì thông báo cũng chẳng sao, nhưng mấy hôm nay Thiên Tâm Cư đang xảy ra chuyện lớn. Đại sư tỷ đã nói, những ngày này không tiếp khách, vì vậy xin lão tiên sinh hãy về đi.”

Thiếu niên áo trắng có chút thiện cảm với thiếu nữ nghiêm túc này, không muốn nàng gây sự với phụ thân mà chết thảm oan ức, vội lao tới tranh xuất thủ trước, miệng quát: “Mau rút ra, chớ cản đường bản công tử!” Lúc nói, tay y đã vươn tới cổ họng của thiếu nữ, nhưng đó thực chất là hư chiêu, đợi thiếu nữ ngửa đầu né theo bản năng, y sẽ biến trảo thủ thành chỉ pháp, điểm huyệt Kiên Tinh ném nàng sang bên.

Chẳng ngờ, thiếu nữ bất chấp trảo thủ đang ập tới, tung chưởng chém vào cổ tay của thiếu niên áo trắng. Y thầm kinh hãi, vội lật chưởng hoàn kích. Hai người thi triển cầm nã thủ đỡ chiêu thức của đối phương, chớp mắt đã qua mười mấy hiệp, thiếu niên áo trắng tuyệt nhiên chẳng chiếm được chút thượng phong nào. Y sôi sục ngạo khí, toan thi triển tuyệt chiêu để hạ

tiểu cô nương, chợt nghe phía sau vang lên tiếng quát của phụ thân: “Dừng tay! Không được vô lễ!”

Thiếu niên áo trắng đành thu chưởng lui về sau, ánh mắt ngạc nhiên nhìn lại thiếu nữ nhỏ tuổi hơn y. Tuy y đã đi liên tục một đêm, thể trạng mệt mỏi khiến võ công suy giảm, nhưng bị một thiếu nữ vô danh chặn đứng vẫn là chuyện không thể nào ngờ.

Lão già áo đen giơ tay chặn ngang trước người con trai, sau đó chấp tay khấn khoản nói với thiếu nữ: “Xin cô nương hãy mau chóng thông báo cư chủ, cứ nói Ma Môn Khấu Diệm dẫn con trai Khấu Nguyên Kiệt tới cầu kiến, cư chủ nhất định sẽ gặp!”

Ma Môn Khấu Diệm là cái tên khiến người người khiếp sợ mười tám năm trước, ấy thế mà thiếu nữ không mảy may biến sắc, chỉ thở dài một tiếng, buồn bã nói: “Cư chủ chúng ta từ hôm qua thần trí đã bắt đầu mơ hồ, hiện tại việc lớn nhỏ trong cư xá đều do đại sư tỷ lo liệu. Đại sư tỷ đã ra lệnh, mấy ngày này Thiên Tâm Cư tuyệt đối không tiếp khách, xin Khấu tiên sinh lượng thứ.”

Khấu Diệm nghe cư chủ thần trí mơ hồ, mặt càng lộ rõ vẻ lo lắng, sốt ruột, không nhiều lời thêm, lão đột ngột bốc người lên cao, tung mình vượt qua đầu thiếu nữ. Chuyện xảy ra đột ngột khiến thiếu nữ không kịp ngăn cản, đành trơ mắt nhìn theo bóng dáng Khấu Diệm như con chim lớn tức tốc phi lên cổ tự ở sườn núi.

“Này, cô nương tên gì?” Thiếu niên áo trắng nhìn thiếu nữ, đột nhiên hứng chí cười hỏi. Thiếu nữ ngây người, lú lú đáp: “Ta tên Liễu Thanh Mai.”

“Liễu Thanh Mai? Tên hay! Ta thích ăn nhất là quả thanh mai^{*}!” Thiếu niên áo trắng nở nụ cười ám muội: “Võ công của cô nương cũng xuất sắc như dung mạo cô nương vậy, có cơ hội chúng ta lại giao thủ, cô nương mà thua thì phải để ta ném thử.” Dứt lời, không đợi thiếu nữ phản ứng, y đã đuổi theo bóng dáng phụ thân.

Võ công thiếu nữ tuy cao, nhưng cơ hồ không có kinh nghiệm giang hồ, đợi nàng tỉnh ngộ toan ngăn cản thì thiếu niên áo trắng đã đi xa tít. Nàng

sợ hãi vội rút một quả pháo tín hiệu bắn thẳng lên trời, trên bầu trời nổ đoàn một tiếng, phạm vi trong vòng mười dặm đều có thể nhìn thấy rõ.

Lại nói đến Khấu Diệm phi như bay trên đường, chốc lát đã chạy tới trước cổ tự, thấy phía dưới bóng râm rợp mát của hai cây cổ thụ, trên tấm biển sặc sỡ cũ kỹ có đề ba chữ lớn theo lối cổ triện “Thiên Tâm Cư”. Lão toan xông vào trong, chợt thấy cửa đột ngột mở ra, hai thiếu nữ áo trắng lưng đeo trường kiếm sánh vai xuất hiện, nhất tề quát: “Kẻ nào không nghe lời cảnh báo, tự ý xông vào bản cư?”

Khấu Diệm dẫn nỗi sốt ruột, chấp tay trầm giọng nói: “Ma Môn Khấu Diệm muốn gặp mặt Diệu Tiên cư chủ lần cuối, xin hai vị cô nương cho ta vào!”

Hai thiếu nữ nghe tên Khấu Diệm, vẻ mặt chợt biến đổi, vô thức rút trường kiếm, quát hỏi: “Ma Môn và Thiên Tâm Cư không đội trời chung, người lại đột nhiên đến đứng lúc này có ý đồ gì?”

Khấu Diệm thở dài một tiếng: “Ma Môn và Thiên Tâm Cư quả thực không đội trời chung sao?”

Hai thiếu nữ đưa mắt nhìn nhau, không biết tên ma đầu danh chấn thiên hạ mười tám năm trước này tại sao lại hỏi một câu ngớ ngẩn như vậy. Thiếu nữ bên trái quát Khấu Diệm: “Nghe nói năm đó sau khi người bại trận dưới tay Diệu Tiên cư chủ chúng ta, đã từng lập lời thề trong những năm cư chủ chúng ta còn sống quyết không đặt chân vào Trung Nguyên nửa bước. Hiện giờ Diệu Tiên cư chủ còn chưa qua đời, người lại hủy bỏ lời thề chạy tới đây, lẽ nào không sợ người trong thiên hạ chê cười?”

Ánh mắt Khấu Diệm ra vẻ đau đớn, lão nghiêm nghị nói: “Cho dù có phản bội lời thề, ta cũng phải gặp mặt Diệu Tiên lần cuối. Nếu ai cản ta, lão phu gặp người giết người, gặp Phật giết Phật!”

Hai thiếu nữ vội lùi về sau mấy bước, song kiếm giao nhau chặn Khấu Diệm lại, tuy lòng sợ hãi nhưng ngoài mặt vẫn lạnh lùng quát: “Vào thời khắc này, bất cứ ai cũng không được xông vào Thiên Tâm Cư, kẻ làm trái tự chịu hậu quả!”

Khấu Diệm cười lạnh: “Cửu châu vạn lý ở đất trời này lão phu muốn tới thì tới, muốn đi thì đi, ai có thể cản ta?” Lời vừa dứt, lão đã lao thẳng vào sơn môn. Hai thiếu nữ đành vung kiếm đâm vào eo sườn hông bức lui Khấu Diệm, chẳng ngờ song thủ của lão giơ lên, tay không tóm chặt lưỡi kiếm đâm tới, lão vịn tay một cái, hai thiếu nữ lập tức không giữ nổi chuôi kiếm, đành buông tay lui về sau. Khấu Diệm tiện tay ném phăng hai thanh trường kiếm, xông qua giữa hai thiếu nữ vào trong. Bên trong là một đình viện rộng rãi, cây cối sum suê, cảnh sắc thanh tịnh. Lão nhận định phương hướng toan lao vào cánh cửa thứ hai, chợt nghe tiếng đàn réo rắt như tiếng hạt minh châu rơi vào đĩa ngọc, âm thanh lạnh lạnh như muốn nứt vỡ, tiếng vọng du dương. Lão vừa nghe thấy tiếng đàn bất giác sững người tại chỗ.

Tiếng đàn chậm rãi liên miên, như tiếng niệm kinh trong cổ tự, lại giống tiếng cầm sắt trong sơn cốc trống trải khiến tinh thần người nghe sáng khoái nhẹ nhõm. Khấu Diệm ngơ ngẩn nghe trong chốc lát, đột nhiên thở dài một tiếng: “Tiếng đàn này tuy được chân truyền của Diêu Tiên, nhưng vẫn không phải là Diêu Tiên.”

Tiếng đàn bị tiếng thở dài của Khấu Diệm làm rối loạn khí độ ung dung tự tại, đột ngột dừng lại khi tiết tấu chưa quá lạc nhịp. Từ bên trong cánh cửa chợt có tiếng nói ngân vang như từ cõi tiên truyền tới: “Khả năng cảm thụ của Khấu tiên sinh quả thực hơn người, tiếng đàn của văn bối chính là được cư chủ truyền thụ.”

“Tiểu cô nương là đệ tử của Diêu Tiên?” Khấu Diệm hỏi. Tiếng nói thanh lạnh kia từ tốn đáp: “Văn bối Sở Thanh Hà, chính là đệ tử nhập thất của cư chủ.”

Khấu Diệm khẽ gật đầu: “Diêu Tiên có đệ tử thế này, Thiên Tâm Cư xem như đã có truyền nhân.”

Lời vừa dứt, lại nghe bên trong có tiếng quát mắng chói tai: “Sư muội còn lôi thôi với lão làm gì? Lão là đại thù đã hại sư phụ chúng ta nằm liệt giường mười tám năm nay, còn chuyện gì để nói với tên ma đầu này chứ? Phồn Âm Trận chuẩn bị nghênh tiếp!”

Theo sau tiếng quát, hai hàng thiếu nữ áo trắng thướt tha vút ra, mỗi người án ngữ một vị trí trong đình viện, tay cầm trường kiếm bao vây Khấu Diệm vào chính giữa. Người dẫn đầu là một nữ tử cao gầy chừng hai lăm, hai sáu tuổi, mày liễu búng sát khí, mắt phượng lộ hận thù, nhìn trừng trừng vào Khấu Diệm quát: “Người hại sư phụ ta mang bệnh không dậy nổi, chúng ta đã muốn tìm người báo thù rửa hận từ lâu. Hôm nay người còn dám tới gây rối, lẽ nào thật tưởng rằng mình là thân bất tử?”

Khấu Diệm cau mày hỏi: “Người cũng là đệ tử của Diệu Tiên?”

“Không sai, ta chính là đại đệ tử Diêm Thanh Vân của cư chủ, hôm nay sẽ dẫn các tỷ muội báo thù rửa hận cho sư phụ!” Dứt lời, nàng đưa mắt nhìn về hướng nhị môn, quát: “Sư muội, còn không phát động Phồn Âm Trận?”

Chỉ nghe bên trong buồng tiếng thở dài bất đắc dĩ, giọng nói trong trẻo lạnh lùng vừa rồi từ tốn đáp: “Khấu tiên sinh, ông hãy đi đi. Phồn Âm Trận là trận pháp sư phụ ta mới sáng tạo mấy năm gần đây, một khi phát động, bất cứ ai cũng chỉ biết bó tay chịu trói. Với tính cách của Khấu tiên sinh tất nhiên ông sẽ không đầu hàng, nhưng càng vùng vẫy, lực phản kích của Phồn Âm Trận càng lớn, lúc đó ông muốn bình an thoát thân thì vạn phần khó khăn.”

Lời nói xuất phát từ ý tốt, nhưng Khấu Diệm nghe vô cùng chói tai, lão bật cười ha hả, ngạo nghễ nói: “Phồn Âm Trận này chắc rằng Diệu Tiên đã cố tình sáng tạo dành riêng cho ta, nếu lão phu không lĩnh giáo, há chẳng phải phụ ý tốt của nàng. Sở cô nương động thủ đi!”

Bên trong cánh cửa im ắng một hồi, đúng vào lúc các thiếu nữ đã dần mất kiên nhẫn, chợt nghe “tưng”, tiếng đàn vang lên chậm rãi thông thả, các thiếu nữ lập tức di chuyển bộ pháp theo tiết tấu của tiếng đàn, tiến dần từng bước tới gần Khấu Diệm, Phồn Âm Trận cuối cùng đã được phát động.

Khấu Diệm biết rằng nếu không phá nổi Phồn Âm Trận, hôm nay lão cũng đừng mong xông qua cánh cửa kia. Lão đành tập trung tinh thần, lạnh lùng quan sát động tĩnh của Phồn Âm Trận. Khấu Diệm thấy các thiếu nữ bước theo đường vòng cung tới gần lão, trường kiếm xuất một chiêu liền lập tức lùi lại, như từng đợt sóng thủy triều đánh tới, không để lão có thời gian

thở. Tiếng đàn càng lúc càng gấp gáp, thế công của các thiếu nữ mạnh dần lên, vòng công kích cũng dần thu hẹp lại.

Khấu Diệm linh hoạt đỡ được mấy chục chiêu, dần đã quen với tiết tấu và vận hành của Phồn Âm Trận. Lão lập tức dốc toàn lực phản kích, ai ngờ lão vừa xuất thủ, chợt tiếng đàn đột ngột biến đổi, âm thanh như chuông đồng trống lớn đánh lọng lổ tai, huyết mạch trong người lão bất giác căng phồng. Khấu Diệm cảm thấy sát khí trong lòng sôi sục chỉ chực uống máu mới hả, lão vung song thủ liên tiếp, chưởng lực như sóng dữ trào tới, bức lui liền mấy thiếu nữ áo trắng, nhưng các thiếu nữ người trước vừa đi người sau lại đến không hề sợ hãi. Khấu Diệm chỉ cảm thấy tiếng đàn như thanh kiếm buốt lạnh xối vào lỗ tai, đâm thẳng vào xương cốt; còn trường kiếm xung quanh lão chẳng khác cơn gió lạnh ngắt trợ trận cho tiếng đàn. Khấu Diệm mang một thân võ công cái thế, nhưng trong Phồn Âm Trận lại thấy cô độc và bất lực không nơi dựa dẫm, lão bị giam tại trận pháp nhiều giờ vẫn không thể thoát ra. Càng lúc càng lo lắng, lão bèn cắn nát đầu lưỡi kích phát tiềm năng tới đỉnh điểm. Sau đó lão bất chấp tất cả lao tới cánh cửa thứ hai, Khấu Diệm biết rằng tiếng đàn chính là đầu não của Phồn Âm Trận, chỉ cần cắt đứt tiếng đàn, Phồn Âm Trận không cần đánh sẽ tan.

Y bào của Khấu Diệm bị kiếm sắc chém rách, lưỡi kiếm thậm chí đã đâm vào da thịt lão, Khấu Diệm vẫn bất chấp, một chưởng đánh lui Diêm Thanh Vân đang chặn trước cửa, cố lao vào trong cửa. Bên trong giếng trời sau cửa có một thiếu nữ áo trắng đang nhắm mắt ngồi xếp bằng tập trung gây đàn, tiếng đàn dồn dập như vạn mã tung vó trên sa trường, khí thế sôi sục kinh thiên động địa. Khấu Diệm toan vung chưởng đánh vào đỉnh đầu thiếu nữ, đột nhiên phát giác thần thái của thiếu nữ đang gây đàn có nét tương tự với Tố Diệ Tiên mười tám năm trước, lão chợt mềm lòng, bàn tay đang vung tới đỉnh đầu thiếu nữ đổi hướng giữa chừng, chém vào dây đàn đang rung bần bật. Dây đàn đứt phăng tạo ra một âm thanh lớn. Khấu Diệm mới định thở phào một hơi, chợt thấy các thiếu nữ truy kích vào theo, trường kiếm lạnh thấu xương, kiếm trận không hề rối loạn, trái lại còn mạnh mẽ hơn vài phần so với trước.

Khấu Diệm lòng thất kinh, không ngờ sau khi tiếng đàn mất, uy lực của kiếm trận càng mạnh hơn. Lão vừa chặn các thiếu nữ bao vây công kích, vừa tìm sơ hở trong kiếm trận, bất giác nhìn thấy thiếu nữ gảy đàn ở giữa sân dường như không để ý đến trận ác đấu này, chỉ lần tìm thay lại dây đàn đã đứt. Tiếng đàn lại vang lên, kiếm trận lập tức chuyển động theo tiết tấu của đàn, áp lực trái lại đã đỡ hơn nhiều.

Khấu Diệm thông minh tuyệt đỉnh, lập tức hiểu ra mấu chốt bên trong, lão không còn cố sức tấn công, trái lại buông lỏng cơ thể. Tiếng đàn dần chậm lại theo tiết tấu lão xuất thủ, lúc như tiếng chim hót trên tầng không, lúc lại như tiếng khánh trong cổ tự, khiến lòng người dâng lên một sự bình yên và vắng lặng vô thường.

Tiếng đàn vừa lắng, kiếm trận cũng chậm lại, sát khí trong lòng Khấu Diệm dần dần biến mất, xuất thủ tự nhiên ôn hòa hơn rất nhiều, cuối cùng dừng hẳn lại. Thiếu nữ ngồi xếp bằng thoáng mím cười, ngẩng đầu về hướng Khấu Diệm nhẹ nhàng nói: “Khấu tiên sinh thông minh tuyệt đỉnh, chỗ thâm thúy của Phồn Âm Trận đã bị tiên sinh nhìn ra, trận pháp này không thể giữ ông lại được. Ông có thể đi gặp Diệu Tiên cư chủ, cư chủ đang ở gian thứ hai trong hậu viện.”

Khấu Diệm kinh ngạc nhìn thiếu nữ thanh tú thoát tục trước mặt, phát hiện đôi mắt nàng mông lung, tuy nhìn về lão nhưng dường như không thấy, thì ra là một người mù. Khấu Diệm bất giác cảm khái, than: “Cũng chỉ có đệ tử mắt lòa lòng sáng như Sở cô nương mới có thể học được cảm nghệ tuyệt đỉnh thiên hạ của Diệu Tiên, nàng quả nhiên không thu nhằm đệ tử.”

Sở Thanh Hà mỉm cười đáp: “Sư phụ đã sáng tạo Phồn Âm Trận này cho Khấu tiên sinh, hy vọng Khấu tiên sinh có thể thật sự hiểu được.”

Khấu Diệm gật gù: “Hiểu, lão phu hoàn toàn hiểu. Diệu Tiên muốn ta ghi nhớ, thế giới này giống như Phồn Âm Trận, người càng dùng bạo lực thì sự phản kích nhận lại càng lớn. Tiếng đàn thì giống như thiên tâm mà Thiên Tâm Cư tôn sùng, đã không chỉ hạn chế bạo lực của lão phu, mà đồng thời cũng tiết chế bạo lực của thế giới. Nếu vừa rồi lão phu đại khai sát giới, cắt

đứt hoàn toàn cầm âm, Phồn Âm Trận cũng sẽ mất người khống chế, lão phu sẽ bị nhốt chặt trong Phồn Âm Trận cho đến chết mới thôi.”

Sở Thanh Hà vui vẻ gật đầu, đứng dậy nhường đường, chấp tay thị ý: “Nếu Khấu tiên sinh đã hiểu đạo lý này, Phồn Âm Trận xem như đã được phá giải. Xin mời!”

Khấu Diệm trông con trai mình cũng đã kịp tới, bèn vẫy tay gọi y: “Đi theo cha!”

Hai người vào trong hậu viện, tới gian phòng thứ hai theo lời chỉ dẫn của Sở Thanh Hà. Đứng lặng ở ngoài, vẻ mặt Khấu Diệm phức tạp khác thường. Lão do dự, hít sâu mấy hơi mới đẩy nhẹ cửa vào.

Bên trong phòng tao nhã, thanh tịnh, có hai ni cô đang hầu trước giường, sắc mặt nặng nề, tay chân luống cuống. Khấu Diệm nhẹ nhàng đi tới bên hai người, nhỏ giọng hỏi: “Diệu Tiên cư chủ hiện giờ thế nào rồi?”

Hai ni cô buồn bã lắc đầu, một người thấp giọng đáp: “Diệu Tiên cư chủ đã hôn mê ba ngày trời, e rằng... không qua nổi.”

Khấu Diệm xua tay, hai ni cô hiểu ý lui ra ngoài. Khấu Diệm nhìn người bệnh trên giường, vẻ mặt phức tạp, tâm trạng đan xen, chỉ thấy nàng tuy dung nhan tiêu sái, hơi thở yếu ớt, nhưng vẫn không che mờ phong thái năm nào. Khấu Nguyên Kiệt đứng sau lưng phụ thân, tò mò nhìn đối thủ cha y luôn nhắc tới, y đặc chí cười nói: “Đây chính là Tố Diệu Tiên đã hại cha mười tám năm không thể đặt chân vào Trung Nguyên nửa bước à? Trông bộ dạng bà ta chắc không qua nổi đêm nay rồi, cha nghìn dặm xa xôi đến tiền đưa bà ta, chính là muốn cho bà ta thấy tương lai cha tung hoành thiên hạ thế nào phải không?”

Lời vừa dứt, Khấu Diệm đột nhiên tát mạnh vào mặt con trai khiến y ngã vật. Khấu Nguyên Kiệt ôm bên má, sưng vù, vừa ấm ức vừa ngạc nhiên nhìn phụ thân, không biết bản thân đã nói gì sai. Khấu Diệm cố nén hai dòng nước mắt chảy xuống, run rẩy chỉ vào con trai, khàn giọng nói: “Qua đây!”

Khấu Nguyên Kiệt rụt rè bước tới trước giường, thấy cha y chỉ xuống đất: “Quỳ xuống!”

Khấu Nguyên Kiệt chưa từng thấy vẻ mặt phụ thân đáng sợ như lúc này, y không dám hỏi nhiều, ngoan ngoãn quỳ xuống trước giường. Khấu Diệm không để ý tới y, song chưởng vận khí áp vào ngực Tố Diệu Tiên, được nội lực của lão trợ lực, Tố Diệu Tiên thở dốc một hồi rồi từ từ mở mắt. Nhìn thấy Khấu Diệm trước mặt mình nhưng bà không hề bất ngờ, chỉ bồi hồi khẽ nói: “Huỳnh... cuối cùng đã đến rồi.”

Khấu Diệm kích động gật đầu, bỗng chỉ vào con trai đang quỳ ở bên: “Muội xem ta dẫn ai tới đây, nó tên Khấu Nguyên Kiệt, năm nay vừa tròn mười tám tuổi.”

“Nguyên Kiệt?” Tố Diệu Tiên vội quay đầu nhìn sang Khấu Nguyên Kiệt, mắt ánh lên niềm vui tột độ, bà gắng gượng nhắc cánh tay, chìa ra bàn tay run rẩy. Khấu Nguyên Kiệt vốn định quay đầu né theo bản năng, nhưng niềm vui và tình thương trong ánh mắt bà khiến y không nỡ, bèn mặc cho bàn tay bà vuốt má mình. Khóe mắt tiêu tụy của Tố Diệu Tiên ứa trào dòng lệ xúc động, bà ngăm nhìn Khấu Nguyên Kiệt thật lâu, bất giác lẩm bẩm: “Nguyên Kiệt, con chính là Nguyên Kiệt... qua đây, qua đây để ta ôm con.”

Khấu Nguyên Kiệt cuối cùng không thể nhịn thêm, đứng phắt dậy lớn tiếng nói với phụ thân: “Cha, con thật sự nhịn đủ mụ đàn bà điên này rồi, tại sao chúng ta phải nghìn dặm chạy tới đây để tiễn đưa bà ta chứ?”

Khấu Diệm nhìn con trai với vẻ mặt đầy phức tạp, nói rành rọt từng chữ: “Bởi vì, bà ấy là mẹ của con, mẹ ruột của con!”

Khấu Nguyên Kiệt như bị động một chày vào ruột gan, sững sờ há hốc miệng tại chỗ, nhìn Tố Diệu Tiên nằm thoi thóp, lại nhìn vẻ mặt nghiêm túc của cha, y lắc đầu quây quây: “Không thể nào! Mẹ con sao lại là bà ta? Không phải cha đã nói, mẹ con chết lâu rồi sao? Mẹ của con tại sao lại là người đàn bà đáng ghét này?”

Khấu Diệm đang muốn giải thích thì Tố Diệu Tiên gắng gượng dậy, khó nhọc nói với lão: “Có thể... để muội ở riêng với Nguyên Kiệt một lát không?”

Khấu Diệm im lặng gật đầu, lặng lẽ ra khỏi phòng. Tố Diệu Tiên nhòa lệ nhìn Khấu Nguyên Kiệt, vẫy tay gọi y: “Nguyên Kiệt, con tới đây.”

Khẩu Nguyên Kiệt vốn định cự tuyệt, nhưng tình yêu và thương xót ằng àng trong ánh mắt Tố Diệm Tiên như nước thủy triều bủa vây lấy y, sưởi ấm lòng y, khiến Khẩu Nguyên Kiệt không thể kháng cự. Không phải mẹ ruột thì sao có được tình cảm da diết cuộn trào lớn lao như vậy? Y do dự một lát cuối cùng vẫn đi về phía bà...

Khẩu Diệm đứng một mình trước bậc thềm ngoài cửa, khuôn mặt không lộ ra cảm xúc gì, đôi mắt ngẩng nhìn trời hệt như một pho tượng bất động. Ngoài cửa hậu viện cách lão không xa, đệ tử Thiên Tâm Cư là Diệm Thanh Vân và Sở Thanh Hà cũng đang im lặng chờ đợi. Trong phòng im ắng rất lâu, toàn bộ Thiên Tâm Cư đã chìm vào bức màn tĩnh lặng.

“Mẹ...” Tiếng khóc gào xé tâm can như mũi kiếm sắc chém nát bầu không khí yên tĩnh. Âm thanh xối thẳng vào tai Khẩu Diệm, lão chỉ cảm thấy cơn đau đớn đâm nát cõi lòng, đau đến toàn thân tê rút. Dòng nước mắt bị kìm nén đã lâu lúc này chẳng còn kiêng dè, ứa trào lã chã.

“Mẹ, mẹ đừng đi! Sao mẹ lại nhẫn tâm bỏ con?” Tiếng gào khóc xé gan xé phổi của Khẩu Nguyên Kiệt vang vọng trong không gian tĩnh mịch của Thiên Tâm Cư. Đệ tử Thiên Tâm Cư nghe thấy tiếng khóc liên lao vội tới, nhưng bị ánh mắt lạnh lẽo của Khẩu Diệm ngăn lại ngoài cửa. Họ không bao giờ ngờ tới một lão ma đầu danh chấn giang hồ mười tám năm trước lại có thể khóc ngay trước mặt bao người, thậm chí là khóc vì cư chủ của họ. Bị ánh mắt của lão làm khiếp sợ, ai nấy đều đứng yên tại chỗ, không dám tiến gần thêm một bước.

Tiếng khóc trong phòng dai dẳng một lúc lâu, cuối cùng trở thành tiếng thút thít. Khẩu Diệm dờ dẩn đứng ngoài cửa như pho tượng ngàn năm bất biến. Cơn gió đã thổi khô nước mắt, nhưng nỗi đau trong lòng vĩnh viễn chôn chặt tận sâu đáy lòng lão.

Sắc trời tối rồi lại sáng, đúng một ngày một đêm, Khẩu Diệm đứng ngoài cửa chưa từng nhích một bước. Đệ tử Thiên Tâm Cư đã lần lượt tản đi, chỉ còn thiếu nữ mù Sở Thanh Hà vẫn ôm đàn đứng cuối hành lang, im lặng đến mức chẳng ai cảm nhận được sự tồn tại của nàng.

Cửa phòng cuối cùng đã mở, Khấu Nguyên Kiệt hai mắt sưng đỏ, thần sắc tiều tụy bước ra. Y cẩn thận khép cửa, sau đó loạng choạng bước đến cạnh cha, im lặng mãi, cuối cùng y chưa xót hỏi: “Cha, mẹ con là người như thế nào?”

Cảm xúc phức tạp trào dâng trong ánh mắt, Khấu Diệm thở dài than: “Mẹ con là người xinh đẹp nhất, lương thiện nhất thiên hạ. Nếu con không thể tưởng tượng ra thì cứ nghĩ tới Quán Thế Âm Bồ Tát cứu khổ cứu nạn trong truyền thuyết ấy.”

Thấy ánh mắt con trai vẫn mông lung, Khấu Diệm đỡ y ngồi xuống bậc thềm trước cửa. Lão nhìn vào hư không hồi lâu, mới chậm rãi nói: “Cha sẽ kể con nghe thời huy hoàng của Ma Môn mười tám năm trước và trận quyết đấu kinh thiên động địa, quỷ khóc thần sầu giữa cha và mẹ con. Cũng chính vì trận quyết đấu này, cha đã không thể bước vào Trung Nguyên mười tám năm nay, khiến con mười tám năm không biết mẹ ruột, cũng không được hưởng chút tình thương mẫu tử nào, tạo thành tính cách cực đoan cay nghiệt như bây giờ. Cha quả thực có lỗi với con.”

Khấu Nguyên Kiệt buồn bã lắc đầu: “Con chỉ muốn biết mẹ con là người thế nào, giữa cha và mẹ đã trải qua ân oán tình thù gì?”

Khấu Diệm im lặng rất lâu, đoạn chậm rãi kể: “Mười tám năm trước, danh tiếng của Ma Môn vang dội khắp Trung Nguyên, cha một lòng khổ tâm xây đắp để thế lực Ma Môn ngày càng lớn mạnh, thậm chí có thể đối kháng cùng triều đình, các danh môn chính phái như Thiếu Lâm, Võ Đang đều bại dưới tay cha. Vương triều họ Chu năm ấy đã mượn thế lực Bái Hỏa Giáo ta đoạt lấy giang sơn, sau đó lại mạnh tay trấn áp, trở thành kẻ thù không đội trời chung của chúng ta. Bởi vậy năm ấy cha định thừa thế khởi sự, tranh giành thiên hạ cùng vương triều họ Chu, đứng lúc này, Thiên Tâm Cư đột nhiên gửi cho cha một bức chiến thư.”

Nói tới đây, Khấu Diệm thở dài: “Thiên Tâm Cư trước giờ luôn siêu trần thoát tục, chưa từng tham dự vào chuyện giang hồ, đệ tử Thiên Tâm Cư cũng rất ít người hành tẩu giang hồ, nhưng phạm là đệ tử nhập thế của họ, võ công ai nấy đều đạt tới cảnh giới siêu phàm. Thế nên Thiên Tâm Cư được

người trong giang hồ coi như một vùng đất tiên gia đứng trên thiên hạ. Cha dĩ nhiên không thể rút lui trước lời khiêu chiến này. Cha muốn đánh bại niềm tin và sự tôn sùng cuối cùng về mặt tinh thần của võ lâm Trung Nguyên, khiến người giang hồ đều khuất phục trước uy thế của bản môn. Vì vậy cha đã chấp nhận lời khiêu chiến của Thiên Tâm Cư, đồng thời giao hẹn, kẻ bại trận sẽ phải rút khỏi giang hồ, chừng nào người thắng cuộc còn sống, không được phép bước vào Trung Nguyên nữa bước.”

Khấu Nguyên Kiệt ngạc nhiên nhìn người cha y luôn tôn kính như, ngỡ ngàng hỏi: “Cha đã thua mẹ con?”

Khấu Diệm gật đầu, rồi lại lắc đầu, lão trù mẫn nhìn con trai, nói: “Là cha đã thua con.”

“Thua con?” Khấu Nguyên Kiệt ngẩn người không hiểu: “Nghĩa là sao?”

Khấu Diệm than: “Năm ấy tuy tự nhận võ công đệ nhất thiên hạ, nhưng truyền thuyết về Thiên Tâm Cư giống như thần thoại, bởi vậy cha cũng không dám sơ suất. Cha vừa khắc khổ tu luyện, vừa tìm cao thủ tới rèn sát khí. Nhớ năm đó đám cao thủ Thiếu Lâm, Võ Đang hữu danh vô thực kia đã không biết bao kẻ trở thành bia sống để cha luyện công, không chết thì bị thương. Những nơi Khấu Diệm ta tới, người người khiếp sợ, thậm chí rất nhiều cao thủ thà tự sát chứ không dám động thủ với cha. Đứng vào lúc cha đắc chí, cảm khái nỗi cô độc vô địch ấy, cha đã gặp một nữ tử khiến cha suốt đời không quên.”

Trong ánh mắt âm u lạnh lẽo của Khấu Diệm xuất hiện nét dịu dàng vô tận, lão nhìn bầu trời đầy sao, lẩm bẩm: “Nàng giống như tiên nữ trên trời, lại giống như tinh linh không ăn hương khói nhân gian, đẹp đến mê hồn khiến người ta không dám nhìn thẳng. Ở bên bờ Hoàng Hà sóng vỗ ầm ào, nàng đã dùng tiếng đàn tuyệt mỹ nhất thiên hạ để vỗ về con tim rối bời của cha. Lần đầu tiên cha động chân tình với một nữ tử, hoàn toàn gục đổ trước nàng, đó là thời gian hoan hỉ nhất trong cuộc đời cha. Trên bờ Hoàng Hà, trong tiếng sóng ngàn rít gào của Hoàng Hà và tiếng đàn tuyệt mỹ của nàng, ngày ngày cha hăng say luyện kiếm, võ công đột phá tăng tiến, chúng ta cầm

sắt tương hòa, lần đầu tiên thế giới trong mắt cha lại trở nên tươi đẹp, đáng yêu như vậy.”

Niềm vui trong mắt Khấu Diệm ảm đạm dần: “Nhưng một tháng sau nàng biến mất, cũng đường đột như lúc xuất hiện. Cha đã huy động tất cả lực lượng Ma Môn tìm kiếm khắp hai bờ Hoàng Hà, tam sơn ngũ nhạc nhưng vẫn không thu được bất cứ tin tức nào liên quan đến nàng, nàng giống như tiên nữ trên trời lặn xuống nhân gian tìm vui chốc lát rồi bị vương mẫu nương nương bắt về tiên giới. Cha đã từng thề với trời xanh, dù nàng đến từ tiên giới, cha cũng sẽ đại náo thiên cung để tìm nàng. Rốt cuộc, người phạm vẫn là người phạm, cha mãi vẫn không thể tìm thấy nàng. Nửa năm sau, ngày hẹn với Thiên Tâm Cư đã tới, cha đành chôn vùi tình cảm này xuống đáy lòng, tiếp tục giấc mộng tranh bá thiên hạ.” Nói tới đây, Khấu Diệm bỗng cười chua chát: “Thật không tài nào ngờ được, đúng vào lúc cha hoàn toàn tuyệt vọng, nàng lại đột ngột xuất hiện trước mắt cha, với một thân phận như thế!”

Ánh mắt Khấu Diệm đan xen bao cảm xúc phức tạp, nhìn xa xăm không nói, tâm trí lão lại trở về quá khứ, trở về trường chiến bại duy nhất trong cuộc đời...

Trên Hoàng Hạc Lâu cao vút không một bóng người, Khấu Diệm lúc này còn ở độ tráng niên ngồi trong lầu, cúi nhìn dòng Trường Giang cuộn cuộn phía ngoài, cúi nhìn quần hùng giang hồ đông như kiến phía dưới, im lặng chờ đợi đại diện do Thiên Tâm Cư phái đến.

Bên dưới truyền tới tiếng bước chân có vẻ nặng nề, nghe nhịp bước không giống như cao thủ Thiên Tâm Cư nổi danh phiêu nhiên thoát tục trong truyền thuyết. Khấu Diệm lòng lấy làm lạ, nhưng cũng không nghi ngờ thân phận của người đến. Cả Hoàng Hạc Lâu đều được trưởng lão Ma Môn trấn thủ cẩn mật, ngoài truyền nhân Thiên Tâm Cư mang theo Thiên Tâm kiếm tới, người lạ không thể nào tiến vào Hoàng Hạc Lâu trong lúc này.

Tiếng bước chân dừng lại phía sau, Khấu Diệm không quay đầu, chỉ nhìn dòng nước đỏ ngầu không ngừng chảy xiết phía xa, nhàn nhạt nói:

“Người tới muộn.”

“Thiếp thân sức khỏe không tốt, không dám đi vội nên đã tới muộn, xin Khấu tiên sinh lượng thứ.” Một giọng nói dịu dàng trong trẻo cất lên sau lưng. Nghe thấy giọng nói quen thuộc, Khấu Diệm kinh ngạc quay đầu lại, chỉ thấy tiên nữ trong mộng khiến y khổ sở tìm kiếm nửa năm nay, lúc này đứng ngay sau mình, nàng vẫn giống trong quá khứ, áo trắng như tuyết, thanh tao thoát tục, chỉ là người nàng đã đầy đà hơn so với nửa năm trước, đặc biệt cái bụng hơi nhô lên trước khiến nàng trông có thần thái của một người mẹ.

Khấu Diệm nhìn Thiên Tâm kiếm có chuôi cầm độc nhất vô nhị sau lưng nàng, sững sờ trợn mắt: “Muội... muội là truyền nhân của Thiên Tâm Cư?”

Nàng nhẹ nhàng vái chào: “Đệ tử đời thứ mười bảy của Thiên Tâm Cư Tổ Diệt Tiên bái kiến môn chủ Ma Môn Khấu tiên sinh.”

Khấu Diệm chỉ cảm thấy thế giới này quá đổi hoang đường, nữ nhân quan trọng nhất đời y lại là đối thủ quan trọng nhất đời y! Y nhìn cái bụng nhô lên của nàng, kinh ngạc hỏi: “Muội có thai?”

Nàng đỏ mặt gật đầu, xoa bụng nhẹ giọng đáp: “Đã hơn sáu tháng rồi.”

Hơn sáu tháng? Đó chính là lúc nàng và y đang nổi tình cầm sắt bên bờ Hoàng Hà. Khấu Diệm lòng sáng bừng, không nhịn được thốt lên: “Là con của ta? Đây là con của Khấu Diệm ta?”

Thấy nàng gật đầu khẳng định, Khấu Diệm mừng rỡ hoa chân múa tay, lòng tự nhủ: “Ta có con rồi! Ta có con rồi!” Lại trông nàng vẫn đứng đó, y vội cẩn thận đỡ nàng ngồi xuống, luôn miệng dặn dò: “Mang thai rồi không được đứng lâu, mau ngồi xuống nghỉ ngơi. Muội muốn ăn gì, ta lập tức sai người mang lên!”

Lúc đỡ nàng ngồi xuống Khấu Diệm vô tình chạm vào Thiên Tâm kiếm trên lưng nàng. Y rút tay về giống như vừa bị bọ cạp đâm trúng, niềm vui thoát biến mất trên khuôn mặt. Nhìn vẻ mặt đầy tâm trạng của nàng, y chưa

chát hỏi: “Hôm nay muội xuất hiện ở đây, chắc không chỉ là đến báo cho ta tin vui muội đang mang thai con của chúng ta phải không?”

Sắc đỏ hạnh phúc trên khuôn mặt nàng tan biến, nàng thản nhiên nhìn Khấu Diệm gật đầu: “Muội đại diện cho đệ tử Thiên Tâm Cư xuất chiến, muội sẽ phải quyết sinh tử với huynh ở đây.”

Sắc mặt Khấu Diệm dần trở lên lạnh băng, y đột nhiên bật cười ha hả: “Muội tưởng dùng đứa con trong bụng thì có thể uy hiếp được ta? Bắt ta từ bỏ cả thiên hạ? Nếu vậy muội đã xem thường Khấu Diệm ta rồi! Đây đều là kế hoạch kín kẽ của Thiên Tâm Cư đúng không? Các người không nắm chắc phần thắng trước ta, bèn để muội cố tình tiếp cận, mê hoặc ta, sau khi có con với ta thì tới đây uy hiếp. Lẽ nào muốn ta vì một nữ nhân có dụng tâm cùng đứa bé chưa chào đời phải từ bỏ tranh bá thiên hạ? Đúng là nực cười!”

“Huynh sai rồi!” Nàng chợt đỏ bừng mặt: “Ta tiếp cận huynh tuy rằng có dụng tâm khác, nhưng chỉ là muốn xem thử trình độ cũng như sơ hở trong võ công của huynh, đồng thời muốn ngăn huynh tiếp tục tìm cao thủ võ lâm để luyện công. Tất cả xảy ra sau đó quả thực không như ý muốn ban đầu của ta, chỉ là... chỉ là khi tất cả đã xảy ra, ta cũng thân bất do kỷ.”

Khấu Diệm thấy bộ dạng đáng thương của nàng, lòng lại chùng xuống, vội dịu giọng nói: “Diệu Tiên, nếu là như vậy hãy đi cùng ta. Chuyện giang hồ không liên quan gì đến một nữ tử yếu đuối như muội, chúng ta có thể giống như nửa năm trước, phu xướng phụ tùy, cầm sắt tương hòa, làm một đôi uyên ương đồng mệnh vui vẻ tiêu dao.”

Tố Diệu Tiên ngẩng đầu nhìn Khấu Diệm, ánh mắt đầy hy vọng: “Nếu huynh có thể buông bỏ sát tâm trong lòng, muội sẽ đi với huynh.”

Khấu Diệm sững người, giận dữ nói: “Ta không thể vì muội và con mà bỏ mối thâm thù đại hận giữa tiền bối bản môn và vương triều nhà Chu, ta càng không thể phản bội trăm nghìn tiền bối và mấy chục vạn giáo chúng của bản môn!”

“Nếu đã như vậy, Tố Diệu Tiên đành thay mặt Thiên Tâm Cư, cùng Khấu tiên sinh quyết chiến sinh tử.” Tố Diệu Tiên chật vật đứng dậy, thản nhiên đối mặt với môn chủ Ma Môn danh chấn thiên hạ.

Khấu Diệm tức run người, cố nén lửa giận nhẫn nại khuyên: “Diệu Tiên, trận chiến này quan trọng với muội như vậy sao? Danh dự của Thiên Tâm Cư quan trọng đến thế sao? Trước ta, muội có bao nhiêu phần thắng? Dù muội không nghĩ cho bản thân cũng phải nghĩ cho đứa con trong bụng chứ. Lẽ nào muội nhẫn tâm để nó chôn theo Thiên Tâm Cư?”

Tổ Diệu Tiên cúi đầu xoa cái bụng lùm lùm, buồn bã đáp: “Nếu ta không mang thai, ít nhiều vẫn còn chút cơ hội, nhưng hiện giờ...” Nàng ngập ngừng rồi ngẩng đầu nhìn Khấu Diệm, khẽ lắc đầu nói: “Ta không phải vì danh dự gì. Tuy ta không nhẫn tâm hại đứa con chưa chào đời này, nhưng nghĩ tới Ma Môn một khi hành động, chiến tranh dấy lên, không biết sẽ hủy hoại bao nhiêu đứa trẻ trong thiên hạ, ta không thể không đứng ra, tận sức ngăn chặn. Con ta trong bụng có biết, nhất định sẽ hiểu nỗi khổ tâm của mẹ.”

Khấu Diệm nhìn vẻ mặt bình thản của Tổ Diệu Tiên, cay đắng hỏi: “Muội quyết định rồi?”

Tổ Diệu Tiên vén tóc mai bên má, bình tĩnh đáp: “Ta quyết định rồi.”

Khấu Diệm không nói thêm gì, đột ngột tung người lao xuống lầu, lát sau cầm trường kiếm trở lại. Y đã mười năm chưa động tới binh khí, hiện giờ đột ngột sử dụng, hiển nhiên là vì không nhẫn tâm dùng đôi bàn tay giết chết người y yêu sâu đậm và đứa con còn chưa chào đời, dùng vũ khí có thể giảm nhẹ phần nào bất nhẫn. Y rõ ràng đã động sát tâm. Khấu Diệm giờ kiếm chỉ vào Tổ Diệu Tiên, rít giọng quát: “Ai dám cản ta tranh bá thiên hạ, ta gặp thần giết thần, gặp Phật giết Phật! Dù là nữ nhân ta yêu nhất và con ta cũng không ngoại lệ! Muội có tránh hay không?”

Tổ Diệu Tiên ngẩng đầu nhìn trời xanh mênh mang, khuôn mặt như tỏa ra thứ ánh sáng thần thánh. Nàng lầm rầm nói với trời xanh: “Thiên tâm bất tử, Phật đạo bất diệt. Đệ tử Tổ Diệu Tiên nguyện hy sinh vì người trong thiên hạ.”

Đối mặt với nữ nhân đang mang thai này, lần đầu tiên Khấu Diệm có cảm giác bất lực. Hùng tâm bá khí cúi nhìn thiên hạ của y lần đầu tiên cảm thấy một mối uy hiếp chưa từng có. Đối diện với mối uy hiếp này, ngoài

cách tiêu diệt hoàn toàn, không có lấy nửa bước đường thỏa hiệp. Khấu Diệm cuối cùng đã vung kiếm chém tới nữ nhân y yêu và đứa con.

Thiên Tâm kiếm ngay lập tức ra khỏi vỏ, chặn đứng mũi kiếm đâm tới. Võ công của Thiên Tâm Cư đã vào hàng thần thoại võ lâm, dù do Tố Diệu Tiên đang mang thai tháng thứ sáu thì triển, Khấu Diệm cũng không dám lơ là. Một trăm chiêu đầu Khấu Diệm không thể chiếm thượng phong, nhưng qua trăm chiêu, cơ thể nặng nề của Tố Diệu Tiên cuối cùng đã lộ ra nhược điểm lớn nhất của nàng, khi di chuyển né tránh, nàng phải cố gắng nhiều hơn người khác.

Khấu Diệm nhìn Tố Diệu Tiên trán đầm mồ hôi, một tay cầm kiếm, một tay đỡ bụng, bộ dạng cực nhọc khiến người ta không nỡ nhìn, y vừa đau xót vừa tức giận, lớn giọng quát quần hùng dưới lầu: “Giang hồ rộng lớn, lẽ nào không có nổi một dũng sĩ hay sao lại để một nữ nhân mang thai đến tìm cái chết?”

Quần hùng phía dưới bị uy Khấu Diệm trấn áp, đều không dám lên tiếng. Khấu Diệm thấy khích tướng bất thành, lại cao giọng quát: “Đã nhìn thấy chưa, đây chính là Thiên Tâm Cư thoát ly giang hồ, người người kính ngưỡng, rốt cuộc lại dùng thủ đoạn đê tiện này để uy hiếp Khấu mỗ, lẽ nào không sợ người trong thiên hạ chê cười?”

Tố Diệu Tiên thản nhiên đáp: “Huynh đừng phí sức nữa. Danh tiết của cá nhân ta, thanh danh của Thiên Tâm Cư so với sự bình yên của người trong thiên hạ quả thực chẳng đáng gì. Bất luận huynh chê cười châm chọc thế nào, ta cũng sẽ không bỏ cuộc. Huynh muốn tranh bá thiên hạ thì bắt buộc phải bước qua vũng máu của ta và con. Huynh không để tâm tới nữ nhân và con của người khác thì bắt buộc phải giết nữ nhân và con của mình trước.”

Trận đấu kịch liệt vừa rồi đã động vào thai khí, mặt Tố Diệu Tiên càng lúc càng trắng bệch, hai chân run lảo đảo muốn ngã, máu dần thấm loang dưới chân váy nàng, nhưng nàng vẫn cầm Thiên Tâm kiếm chống đất, nghiêng răng gắng chịu. Khấu Diệm thấy vậy chua xót nói: “Diệu Tiên, muội đã làm tất cả những gì có thể, nhận thua đi. Chỉ cần muội chịu nhận thua, ta

bảo đảm sẽ không lạm sát người vô tội nữa, ta bảo đảm sẽ mang bình yên đến cho người trong thiên hạ.”

Tổ Diệu Tiên đã đau tới mức không thốt ra lời, nhưng vẫn kiên quyết lắc đầu. Khấu Diệm đỏ cạo hai mắt, rít giọng quát: “Nếu đã như vậy, ta cho muội toại nguyện!” Vừa dứt lời, một đường kiếm tất sát đã chém tới!

Tổ Diệu Tiên không còn sức né tránh, chỉ có thể gượng cầm kiếm đỡ. Kiếm khí mạnh như sấm chớp khiến nàng bị đánh bay đi. Nàng đột ngột buông Thiên Tâm kiếm, ôm bụng thảm thiết kêu: “Con... con của ta...”

Tiếng khóc yếu ớt của đứa trẻ sơ sinh nhỏ như tiếng muỗi lại giống như mũi kiếm xé nát trái tim sắt đá của Khấu Diệm. Hai mắt rướm máu, y đánh gãy kiếm lớn tiếng nói: “Muội thắng rồi! Rốt cuộc muội thắng rồi!”

Khấu Diệm ta cùng cả Ma Môn quyết không bước chân vào Trung Nguyên nữa bước trong những năm Tổ Diệu Tiên còn sống!”

Khấu Diệm run rẩy bế đứa bé sinh non trong vũng máu, y giận dữ găm lên với Tổ Diệu Tiên đang thoi thóp: “Muội là người mẹ độc ác nhất thiên hạ, ta hận muội! Muội mãi mãi đừng mong gặp được con! Mãi mãi!”

Khấu Diệm ôm đứa bé vào lòng, tung người nhảy xuống Hoàng Hạc Lô, thúc ngựa phi thẳng về hướng Tây. Mấy hán tử không kịp tránh đường bị y đụng văng đi, lúc chạm đất, người họ đã mềm nhũn như bông, không thể tìm được khớp xương nào lành lặn...

Quá khứ mười tám năm trước được phụ thân từ tốn kể lại mà vẫn kinh tâm động phách, rung động lòng người là vậy. Khấu Nguyên Kiệt ngơ ngẩn nhìn người cha mắt đang đầm lệ, lí nhí hỏi: “Mẹ con... thì ra là người như vậy? Mẹ làm như vậy, rốt cuộc là đúng hay không đúng?”

Khấu Diệm buồn bã lắc đầu: “Không biết, cha cũng không biết. Nhưng bất luận mẹ con làm đúng hay không đúng, cha trước sau vẫn thực lòng kính trọng bà ấy. Tất cả những gì mẹ con làm đều là chuyện người thường không thể làm. Đây có lẽ là thiên tâm theo lời của mẹ con.”

Khấu Diệm chậm rãi đứng dậy, ngược nhìn trời thở dài: “Cả đời cha đã trải qua hàng trăm trận chiến lớn nhỏ, cũng chỉ bại đúng một lần, là thua mẹ

con, thua thiên tâm của bà ấy.”

Hai cha con đứng kề vai nhau, ngược nhìn trời cao không nói lời nào. Sở Thanh Hà đang đứng ở cuối hành lang bỗng nhiên bước tới, lần tìm mở cửa phòng. Khấu Nguyên Kiệt toan ngăn cản thì phụ thân y chặn lại: “Để cô nương ấy vào cáo biệt mẹ con đi, cô nương ấy là đệ tử mẹ con yêu quý nhất.”

Trong phòng vang lên tiếng đàn lao xao như cơn gió mát quét qua mặt đất, thổi bay nỗi nặng nề và đau thương trong lòng hai cha con. Khấu Diệm lắng nghe trong chốc lát, thấp giọng nói với con trai: “Nhớ lấy cô nương này, đây sẽ là kẻ địch nguy hiểm nhất của Ma Môn. Cha nhìn thấy hình bóng mẹ con trên người cô nương ấy. Nếu không phải nể mặt mẹ con, bây giờ ta đã muốn diệt ngay rồi.”

Khấu Diệm cầm tay con trai bước nhanh ra khỏi Thiên Tâm Cư, phóng tầm mắt nhìn ra giang sơn vạn lý mệnh mông rộng lớn trong màn đêm, lão ngạo nghễ than: “Mười tám năm rồi, cuối cùng cha đã không còn gì trói buộc, có thể thực hiện hoài bão trong lòng. Nghe nói năm nay Hà Nam hạn hán lớn, người dân đói khát kêu gào chờ cứu, chuyện này đúng là ông trời giúp ta. Ta sẽ lập tức phái người đi Hà Nam, đồng thời liên lạc với Ngõa Thích và người Oa cùng mưu việc lớn. Giang sơn Đại Minh sẽ bị lật đổ hoàn toàn trong tay cha con ta!”

Khấu Nguyên Kiệt ngẩng nhìn trời không nói gì. Lần đầu tiên y cảm thấy, những hùng tâm tráng chí từng khiến bản thân sôi sục nhiệt huyết, khiến người ta phấn khích và kích động đã mất đi sức hút.

Tế sinh

Trời nắng như đổ lửa, mặt đất hầm hập chẳng khác chảo dầu muốn nướng chín vạn vật giữa đất trời, khiến núi non đồng ruộng vốn xanh mướt, sông hồ vốn gợn sóng lăn tăn, thị thành nông trang vốn tràn đầy sức sống đều biến thành từng mảng đất vàng vọt nhức mắt. Giữa khung cảnh tứ phía một màu ấy, một chiếc xe ngựa sang trọng êm ru mang hơi thở vùng Giang Nam xanh biếc dần tiến vào đất Hà Nam khô cằn nghìn dặm.

Xe ngựa chạy giữa con đường quan đạo mù mịt bụi vàng, sau xe có một đám dân đói áo quần rách rưới, chủ yếu gồm người già, phụ nữ và trẻ em, tranh nhau chìa tay về chiếc xe ngựa, luôn miệng van xin: “Xin bố thí, cho chúng tôi chút đồ ăn!”

“Tránh ra tránh ra! Chúng ta cũng không có đồ ăn đây!” Lão già đánh xe quất liên tiếp mấy roi đen đét, nhưng vẫn không thể ngăn nổi bầy người bị đói khát giày vò chỉ còn thoi thóp. Xe ngựa đành phải dừng lại, lão già nhìn dân đói bao vây xung quanh, lấy làm khó xử.

“Bên ngoài sao ồn ào thế?” Trong khoang xe kín bưng vọng ra tiếng thều thào ồm yếu. Lão già đánh xe vội đáp: “Công tử, là dân đói cản đường xin ăn.”

“VẬY chia một ít lương thực của chúng ta cho họ đi.”

“Nhưng mà lương thực của chúng ta cũng cạn sạch rồi.”

Trong khoang xe im lặng lúc lâu, lại thấy tiếng nói vừa nãy cất lên: “Minh Châu, đỡ ta xuống xe xem thử.”

Rèm xe được vén lên, một thư sinh trẻ tuổi dáng người gầy yếu, sắc mặt trắng bệch được một thiếu nữ mắt sáng răng trắng cẩn thận đỡ xuống. Hai người bần đồ quý phái, dung mạo tuấn tú, đứng giữa bầy dân đói áo quần tả tơi trông ra vô cùng nhức mắt.

Ánh nắng gay gắt khiến người ta không dám mở to mắt, thư sinh nheo mắt một lát cho thích ứng với ánh sáng, sau đó mới đưa cặp mắt lơ dờ vì bệnh nhìn xung quanh, gã lập tức sửng sốt khi thấy tình cảnh trước mặt. Một đám đông toàn phụ nữ, trẻ nhỏ, người già da bọc xương, quần áo rách rưới không đủ che thân đang quỳ khắp xung quanh xe ngựa, trong ánh mắt họ tràn ngập nỗi thèm khát đồ ăn. Y lại phóng mắt nhìn ra, bốn bề hoang vu không thấy chút sắc xanh, ngoài đất vàng chỉ có đá sỏi, màu xanh của nhân gian cơ hồ đã tan biến sạch chỉ trong một đêm.

“Chuyện... chuyện này là thế nào?” Thư sinh kinh ngạc hỏi. Lão già đánh xe bèn giải thích: “Công tử không biết đấy thôi, nơi này đã là địa phận Hà Nam. Từ đầu hạ năm nay, Hà Nam gặp phải cơn hạn hán lớn trăm năm hiếm thấy. Tuy triều đình có phát lương thực cứu tế, nhưng cũng chỉ như muối bỏ bể, thêm vào đó tham quan ô lại từng cấp rút ruột, lúc đến tay bách tính thật sự chẳng còn thấm vào đâu, cho nên Hà Nam mới thành ra thế này.”

Trong đám đông dân đói đột nhiên vang lên tiếng khóc xé lòng, một đứa bé vừa chết dưới bầu sữa khô kiệt của người mẹ. Ngoài tiếng gào khóc lẻ loi của người mẹ đáng thương, những người khác đều trở ra không chút cảm xúc, khi cái chết trở thành chuyện thường thấy, chẳng còn ai mảy may quan tâm nữa.

Thư sinh bất chấp lão già và thiếu nữ can ngăn, tới bế lấy sinh mạng nhỏ khô quắt ấy, vẻ mặt áy náy đầy tự trách. Gã rửa sạch vẻ uể oải thờ ơ vừa rồi, quay đầu nói với lão già: “Tiêu bá, mau nghĩ cách cứu họ đi.”

Lão già khó xử thở dài: “Lương khô của chúng ta đã chia hết cho dân đói dọc đường rồi, quả thực là hết cách.”

“Nhưng chúng ta cũng đâu thể ngoảnh mặt làm ngơ chứ?” Thư sinh nói đoạn mắt nhìn sang hai con tuấn mã kéo xe, không đành lòng vuốt bờm

ngựa, sau đó quay ngoắt đi, chua xót nói với Tiêu bá: “Giết ngựa! Tốt xấu gì cũng phải để mọi người ăn no một bữa.”

Tiêu bá thở dài: “Chỉ hai con ngựa này cũng không cứu nổi mấy người.”

Thư sinh thoáng trầm ngâm, nghiêm nghị nói: “Để một con ngựa lại cho những nạn dân này. Chúng ta lập tức trở về Giang Nam, dốc toàn lực mua lương thực chuyển tới vùng bị thiên tai, cứu được người nào hay người ấy.”

Thấy thư sinh vội vã bước lên xe ngựa, lão già và thiếu nữ đưa ánh mắt hân hoan nhìn nhau. Họ đã trông thấy sinh khí và sức sống tàn lụi từ lâu lóe lên trong ánh mắt thư sinh. Thiên Môn công tử Tương thông minh cơ trí, tràn đầy nhiệt huyết với cuộc sống đã trở lại rồi!

Sau khi Thư Á Nam cáo biệt, bỏ lại Vân Tương ở Hàng Châu, Vân Tương tức đến thổ huyết ngất đi. Gã không thể nào tin tất cả những gì xảy ra giữa mình và Thư Á Nam lại là một trò lừa ngoạn mục được nàng kỳ công sắp đặt. Gã hận nàng lừa gạt tình cảm của gã, nhưng càng hận bản thân không thể quên người con gái đặc biệt, kiên cường bất khuất, thông minh tuyệt đỉnh ấy.

Đại thù đã báo, tình nhân lại chia tay, Vân Tương chỉ cảm thấy cuộc sống chớp mắt mất đi mục tiêu và hứng thú, thậm chí sinh mạng cũng trở thành vô nghĩa. Hằng ngày, gã sống như một cái xác biết đi, bệnh tật trên người chỉ là nguyên nhân thứ yếu, phần nhiều là vì tâm bệnh giày vò.

Minh Châu nhìn theo gã lòng đầy lo lắng, nhưng mặc cho nàng nghĩ đủ mọi cách cũng không thể khiến Vân Tương khôi phục thần thái ngày xưa. Tiêu bá dường như hiểu Vân Tương hơn, trong lúc trăm kế đều bất thành, lão thuyết phục Minh Châu đưa ra một quyết định táo bạo, đó là đưa Vân Tương đi Hà Nam, mảnh đất đang bị hạn hán để gã thấy được khổ nạn của người trong thiên hạ.

Xe ngựa chở ba người từ Giang Nam yên bình tới vùng đất địa ngục Hà Nam, khi Vân Tương nhìn thấy những nạn dân đang giãy đạp ở ranh giới giữa sự sống và cái chết, bản tính trời dậy khiến gã tạm thời quên đi bất

hạnh và khổ đau của cá nhân. Thấy gã đã hồi phục sinh khí, Minh Châu dĩ nhiên vui mừng phát điên, chỉ hận không thể vỗ tay ăn mừng với Tiêu bá!

“Không mau lên xe đi, hai người còn ở đó cười ngơ ngẩn cái gì?” Trong xe vang lên giọng nói sốt ruột của Vân Tương. Minh Châu xấu hổ thề lười nhìn Tiêu bá rồi vội lớn tiếng đáp: “Đến đây đến đây, chúng ta lập tức đi ngay!” Nói đoạn, nàng nhảy lên xe ngựa, động tác nhanh nhẹn hơn vừa rồi rất nhiều.

Tiêu bá hứng khởi tháo một con ngựa cho nạn dân, sau đó quay đầu xe, vung roi quất ngựa. Chiếc xe cuốn tung cát bụi vàng, phi thẳng về phía Đông...

Bóng tinh kỳ pháp phối tung bay ngoài hẻm núi, chậm chậm tiến vào sơn cốc, ngoài tiếng ngựa hí vang còn có tiếng cười đùa khả ố của các hán tử trong quân. Sâu trong sơn cốc có mấy chục hắc y nhân án binh bất động như những con sói dữ phục sẵn, chờ đợi con mồi tới gần.

Khấu Nguyên Kiệt ở giữa đám hắc y, dán người xuống đất nhìn qua khe đá, nhận ra chữ trên tinh kỳ, y quay sang hỏi lão già áo trắng bên cạnh: “Hạng trưởng lão, đây hình như là quan binh áp tải lương thảo cứu tai, chúng ta không nhận lầm chứ?”

Lão già áo trắng cười đáp: “Không sai, kẻ chúng ta phục kích chính là chúng.” Thấy Khấu Nguyên Kiệt tỏ vẻ khó hiểu, lão nhẫn nại giải thích: “Thiếu chủ không biết đấy thôi, môn chủ đã hạ nghiêm lệnh, quyết không để một hạt lương thực nào vào Hà Nam.”

“Tại sao như vậy?” Khấu Nguyên Kiệt ngạc nhiên hỏi. Lão già cười khà khà: “Hà Nam hạn hán nghiêm trọng, môn chủ đã quyết định chọn đây là nơi đầu tiên để truyền giáo, nhưng hiện giờ dân chúng chịu khổ chưa đủ nặng nề, vẫn còn ôm hy vọng với triều đình. Chúng ta muốn có chỗ đứng ở đây thì bắt buộc phải khiến bách tính thêm khổ nạn, chỉ khi họ hoàn toàn rơi vào tuyệt vọng, bản giáo mới có thể mượn hành động cứu tế mở đàn truyền giáo trong dân, thu hút càng nhiều người gia nhập. Khi con người ta ăn no mặc ấm thì có dưng sơn hào hải vị họ đều không thiết, nhưng khi bị đói đến

thoi thóp, cho họ một bát cháo loãng cũng khiến họ mang ơn, đây chính là chỗ cao minh của môn chủ.”

Khấu Nguyên Kiệt hiểu chuyện gật đầu, toan rút kiếm thì bị lão già áo trắng giữ chuôi lại, đưa cho y một cây gậy, cười nói: “Không thể dùng kiếm, xin thiếu chủ hãy dùng cái này.”

“Tại sao vậy?” Khấu Nguyên Kiệt cảm thấy lạ bèn hỏi, lão già lại cười đáp: “Chúng ta vẫn chưa thể để lộ thân phận, phải để đám quan binh ấy bị nhận dạng là chết trong tay nạn dân.”

Khấu Nguyên Kiệt nhìn lại, thấy vũ khí trong tay các hán tử khác đều là đầu cuốc, gậy gộc, đá... Lúc này một toán quan binh áp tải xe ngựa đã tiến vào vùng mai phục, lão già áo trắng huýt sáo rồi dẫn đầu, nhảy phốc ra như con sói đầu đàn xông lên phía trước. Mười mấy hắc y nhân ứng tiếng hét vang, rào rào nhảy khỏi chỗ ẩn nấp, như bầy sói lao về con mồi bị bao vây.

Toán quan binh không chuẩn bị tâm lý gặp phải đợt tập kích bất ngờ lập tức rối loạn, nhao nhao bỏ ngựa quay đầu bỏ chạy, nhưng lại bị các hắc y nhân phía sau chặn đứng, lọt thỏm giữa vòng vây. Quan binh không có lòng quyết chiến, chống chọi chốc lát liền quỳ xuống đầu hàng, lão già áo trắng giơ tay ra lệnh cho thuộc hạ: “Giết không tha!”

“Người làm gì vậy? Họ đã đầu hàng rồi!” Khấu Nguyên Kiệt vội ngăn cản. Lão già áo trắng nhỏ giọng giải thích: “Thiếu chủ, chúng ta tạm thời không thể để lộ thân phận, vì vậy không thể để kẻ nào còn sống. Chúng ta phải đổ vụ cướp này lên đầu nạn dân, như vậy mới có thể khiến triều đình giúp chúng ta ép nạn dân tạo phản.”

Dứt lời, lão già vẫy tay ra hiệu cho thuộc hạ, đám hắc y nhân kẻ vung gậy người bổ bàn cuốc, chốc lát đã đánh chết tươi mấy chục quan binh. Xong việc, lão già chỉ huy thuộc hạ cướp xe ngựa chở lương thảo đi, đồng thời đắc chí cười bảo Khấu Nguyên Kiệt: “Số lương thảo này sẽ là vốn để chúng ta lôi kéo lòng người, phải cất giữ cẩn thận về sau còn dùng.”

Thấy vẻ mặt Khấu Nguyên Kiệt sững sờ, không biểu lộ chút vui mừng, lão già mỉm cười cung kính nói: “Thiếu chủ lòng dạ lương thiện, không

quen nhìn những cảnh chém giết máu tanh này, thuộc hạ có thể hiểu được. Nhưng muốn tranh bá thiên hạ thì phải bắt đầu từ giết người, đây là tư tưởng nhất quán của môn chủ.”

Tranh bá thiên hạ thì phải bắt đầu từ giết người! Khẩu Nguyên Kiệt lẩm nhẩm trong lòng, đột nhiên cảm thấy câu nói hiển nhiên lúc này nặng trĩu như chì, khiến người ta ngạt thở.

“Thu quân!” Lão già quát lớn, mấy chục hắc y nhân biến mất khỏi sơn cốc, lặng lẽ như cơn gió, hết lúc tới. Trong sơn cốc chỉ còn xác người la liệt và vết máu khô cùng lũ quạ đen ngửi thấy mùi tanh tìm lại...

Trời nóng như đổ lửa, mặt đất vàng khô cằn cỗi, một đội xe ngựa khí thế hùng hậu chạy dọc theo con đường quan đạo ngoằn ngoèo không thấy điểm cuối. Vân Tương ngồi trên tuần mã dẫn đầu đoàn xe, đang giơ tay che trán phóng mắt nhìn ra xa. Hiện tại tuy sắc mặt y vẫn còn nét nhợt nhạt, nhưng tinh thần đã khôi phục như xưa.

Minh Châu mặc áo trắng ngồi trên ngựa trắng theo sát bên cạnh Vân Tương, phấn khởi như chú chim nhỏ mới biết bay. Tuy nàng lo Vân Tương lao lực quá độ, nhưng thấy gã đã lấy lại tinh thần, trở lại là Thiên Môn công tử Tương trước kia, thì cũng không đành cản hứng thú của gã. Chỉ cần gã phấn chấn trở lại, nàng sẽ vui hơn bất cứ ai.

“Công tử, phía trước chính là địa phận của Hà Nam rồi, chúng ta có cần nghỉ một lát hãy đi tiếp không?” Tiêu bá thúc ngựa đi lên, lão đang đeo tấm mặt nạ da người được làm rất tinh xảo nên trông chẳng khác nào một lão quản gia bình thường.

“Cứu người như cứu hỏa, không thể chậm trễ một khắc, cứ tiếp tục đi.” Vân Tương thu lại ánh mắt xa xăm, giơ tay ra hiệu cho đoàn xe ngựa tăng tốc.

Trong sơn cốc nằm giữa hai ngọn núi, hai bên đường quan đạo có hơn trăm hán tử hắc y nằm phục như bầy sói, im hơi lặng tiếng. Tuy Vân Tương vừa rồi đã nhìn qua, nhưng sao có thể nhìn thấy mai phục sau đá núi.

“Kỳ lạ, đây không giống như lương thảo cứu tế do quan binh bảo vệ, ai lại áp lương đi Hà Nam vào lúc này?” Hạng trưởng lão lấy làm lạ, lẩm bẩm. Bên cạnh lão, Khấu Nguyên Kiệt cũng đang tập trung theo dõi con mồi từng bước tiến gần, nhận thấy những kẻ áp lương chỉ là hán tử trong trang phục tiêu sư, nhân số cũng ít ỏi. Đột nhiên, y phát hiện bóng dáng kẻ dẫn đầu cực kỳ quen thuộc, nhìn kỹ hơn, y lập tức nhận ra gã chính là Vân Tương, kẻ từng chơi xỏ mình. Mắt Khấu Nguyên Kiệt chợt lóe tinh quang, tay phải bất giác nắm chặt chuôi kiếm bên thắt lưng.

Hạng trưởng lão bên cạnh y thấy vậy lòng mừng thầm, mấy ngày nay mỗi khi hành động thiếu chủ đều tỏ vẻ chán chường không vui, hoàn toàn khác với thái độ ngông cuồng lúc ở quan ngoại, quả thực khiến lão lấy làm khó hiểu. Hôm nay hiếm hoi lại thấy thiếu chủ có dã tâm giết người, lão vội cười nịnh: “Hiếm khi thấy thiếu chủ có hứng thú, thuộc hạ hôm nay để thiếu chủ đánh trận đầu được chứ?”

Khấu Nguyên Kiệt nhìn chăm chăm vào Vân Tương đang tới gần, khẽ gật đầu, trầm giọng nói: “Tên thư sinh đi đầu là của ta, không ai được giành với ta!”

Hạng trưởng lão vội dặn thuộc hạ xung quanh: “Truyền xuống, tên thư sinh dẫn đầu để cho thiếu chủ, ai trái lệnh chém!”

Mệnh lệnh nhanh chóng được truyền tới từng hắc y nhân. Khấu Nguyên Kiệt nhìn kẻ thù đang tới gần, chỉ cảm thấy sát khí lâu ngày nguội lạnh nay lại sôi sục trong lồng ngực, y chậm rãi rút bảo kiếm, hoàn toàn không nhớ tới lệnh cấm dùng đao kiếm.

Đoàn xe dần chạy vào sơn cốc, cũng chạy vào giữa vòng vây, nhưng do quy mô quá lớn, dù toán đầu đã tiến hẳn vào sơn cốc nhưng bên ngoài vẫn còn mấy chục xe xếp hàng chờ. Hạng trưởng lão nhìn đoàn xe dài, nhỏ giọng nói với Khấu Nguyên Kiệt: “Thiếu chủ, xe ngựa lần này nhiều quá, chúng ta có nên khoan động thủ, đợi điều động thêm huynh đệ tới rồi nuốt sạch một mẻ?”

Vừa dứt lời, Khấu Nguyên Kiệt đã nhảy xổ ra, vung kiếm hô lớn: “Động thủ!”

Hắc y nhân nghe tiếng nhảy ra như bầy sói chồm tới đoàn xe ngựa. Khấu Nguyên Kiệt xách kiếm xông lên trước, lao thẳng về phía Vân Tương. Trong mắt y chỉ có Vân Tương, y phải bắt sống gã hành hạ khổ sở để báo thù xưa.

Vân Tương đột nhiên phải đối mặt với giáo chúng Ma Môn như bầy sói ập tới, nhưng vẻ mặt không chút hoảng hốt. Gã ung dung giơ tay phải, xe ngựa phía sau lập tức rút vải che, lộ ra từng bộ cung nỏ nặng nề đen nhánh, toàn bộ chĩa vào giáo chúng Ma Môn. Khấu Nguyên Kiệt thấy vậy kinh hãi, vội kìm người lại, hô lớn: “Lùi về!” Nhưng cả toán hắc y nhân nhất thời sao có thể dừng lại? Kẻ trước dừng đột ngột, lại bị đồng bọn phía sau tràn tới ép lên trước, khiến họ lơ lửng trước tầm cung nỏ.

Vân Tương hạ tay dứt khoát, từng bộ nỏ rung lên dữ dội, rào rào bắn ra những mũi tên sắc lẹm mang hơi thở tử thần, mưa tên lao tới giáo chúng Ma Môn đang chần chừ, âm thanh khô khốc của đầu mũi tên cắm thẳng vào da thịt, tiếng xác người đổ rạp cùng tiếng kêu thảm thiết giã chết, giống như lời nguyện rửa đến từ địa ngục lạnh lẽo khiến người ta phải rùng mình.

Đây là loại nỏ liên châu Gia Cát bắn bằng lẫy lò xo, một lần bắn mười hai mũi tên, mỗi xe ngựa đều lắp bốn bộ nỏ liên châu trước sau trái phải do hai cung thủ ẩn mình trong xe điều khiển. Trận mưa tên đầu vừa vãi ra, giáo chúng Ma Môn đã chết quá nửa, nửa còn lại cũng bị trận công kích thành linh này làm cho sợ vỡ mặt.

Khấu Nguyên Kiệt cầm bảo kiếm trong tay, đánh bật mưa tên lao tới, nhưng giáo chúng bên cạnh đã ngã xuống hết. Hai mắt y đỏ quạu nhìn Vân Tương cách đó mấy trượng, toan bất chấp tính mạng tiếp tục xông lên thì bị Hạng trưởng lão theo sát lao tới giữ chặt lại. Trưởng lão Ma Môn sợ y bị thương, gấp gáp nói: “Thiếu chủ mau rút lui! Chúng ta trúng mai phục rồi!”

Khấu Nguyên Kiệt giằng người khỏi tay Hạng trưởng lão, chĩa thẳng kiếm chỉ vào Vân Tương quát: “Ta không báo thù ngày hôm nay thì thế không làm người!”

Vân Tương cũng đã nhận ra thiếu chủ Ma Môn trước mặt, gã nhìn thẳng vào ánh mắt khát máu long lên sòng sọc của đối phương, không hề sợ

hải, chỉ lạnh lùng nói: “Phàm kẻ nào muốn cướp đoạt lương thảo cứu đói, giết không tha!” Đoạn gã lại giơ tay phải, cung thủ trên xe lập tức lấp tên.

Hạng trưởng lão thấy vậy kinh hải, vội kéo Khấu Nguyên Kiệt đi. Khấu Nguyên Kiệt không cam tâm, quay đầu trừng mắt hăn học nhìn Vân Tương rồi mới cùng Hạng trưởng lão tẩu thoát.

Tiêu bá nhảy xuống ngựa, bước tới nhìn kỹ những hán tử hắc y nằm chết la liệt, lão quay đầu nhìn Vân Tương, giọng nói đầy lo lắng: “Là người của Ma Môn, xem ra chúng đã bắt đầu hành động, xâm nhập vào Trung Nguyên rồi.”

Khi trông thấy Khấu Nguyên Kiệt, Vân Tương đã biết những huyết án cướp lương thảo xảy ra gần đây chắc chắn là hành động của Ma Môn. Cũng chính những huyết án này đã khiến gã sinh lòng cảnh giác, không tiếc vung tiền mua loạt nô liên châu Gia Cát, đồng thời thuê thêm mấy chục cung thủ mai phục trong xe. Đoàn xe ngựa đông đúc như vậy, thực ra mấy chục xe đi đầu và chốt cuối đều là chiến xa được trang bị cung nỏ, chỉ có ở giữa mới là xe áp lương. Để thu xếp đoàn xe lớn này, Vân Tương cơ hồ đã khuynh gia bại sản, nhưng nghĩ tới tình trạng thiên tai ở Hà Nam, gã chẳng còn bụng dạ nào để tâm chuyện đó.

“Công tử, tuy chúng ta đã bình an chuyển lương thảo đến địa phận Hà Nam, nhưng cứu chần thế nào cũng là vấn đề khó.” Tiêu bá thúc ngựa tới bên cạnh Vân Tương, lo lắng nhắc gã. Số lương thảo này một khi chuyển tới trước mặt nạn dân, ắt sẽ gây ra cảnh cướp bóc, tranh giành, phần nhiều rơi vào tay những kẻ khỏe mạnh, chỉ khổ phận già lão, phụ nữ và trẻ nhỏ yếu ớt. Bởi vậy, nhất thiết phải có một tổ chức chuyên phụ trách cứu tai mới có thể bảo đảm phân chia công bằng. Giao cho quan phủ tất nhiên có thể rảnh tay, nhưng Vân Tương không tin quan phủ. Gã trầm ngâm một lát, sau đó quả quyết nói: “Xây dựng phân đường của Tế Sinh Đường tại những châu huyện chịu thiên tai nặng nhất, sau đó chọn những người già đức cao vọng trọng ở các nơi lo liệu, chúng ta phụ trách giám sát, như vậy may ra mới bảo đảm được số lương thực này có thể cứu sống nhiều dân chúng hơn.”

Tiêu bá lại ưu tư nhắc: “Làm như vậy e rằng sẽ khiến triều đình úy kỵ võ đoán, nói công tử đang mua chuộc lòng người, ý đồ bất chính. Ôn ào quá không chừng Tế Sinh Đường còn bị triều đình ngăn cấm.”

“Không lo được nhiều như thế đâu, cứu người quan trọng.” Vân Tương dừng ngựa rồi nói: “Nếu không Tế Sinh Đường đừng lấy danh nghĩa của ta, ta và Tế Sinh Đường từ nay vạch rõ ranh giới, ngoài việc ngầm tương trợ, ta sẽ không liên quan tới Tế Sinh Đường.”

Tiêu bá nghĩ ngợi rồi đành chịu: “Cũng chỉ có thể như vậy thôi, nhưng công tử làm việc thiện lớn như vậy mà không cần chút thanh danh nào, lão hủ thấy có chút không đành thay.”

Vân Tương bật cười khà khà: “Tôn chỉ xây dựng Tế Sinh Đường năm đó của Tĩnh Không sư phụ cũng chỉ là ‘người già được chăm nom, trẻ con được che chở, bần hàn được cậy nhờ, khó khăn được tương trợ, người cô quả, góa bụa, kẻ bệnh tật đều có nơi nương tựa’. Trong đó hình như không có mục nào cầu danh cả. Người thiên hạ không biết Vân Tương ta không sao, chỉ cần ta biết bản thân đã làm gì là đủ rồi.”

“Muội cũng biết!” Minh Châu nhìn vẻ rạng rỡ phần chấn ở Vân Tương, ánh mắt đầy kính ngưỡng, miệng ríu rít: “Người khác nhìn nhận huynh thế nào muội không cần biết, huynh trong mắt muội chính là anh hùng vĩ đại nhất thiên hạ!”

Vân Tương cảm động gật đầu nhìn Minh Châu, tuy nói rằng gã không có lòng cầu danh, nhưng chuyện bản thân khuyh gia bại sản, tìm đủ trăm phương ngàn kế cứu giúp nạn dân nếu không ai biết tới, ít nhiều cũng cảm thấy ngậm ngùi. Hiện giờ có Minh Châu và Tiêu bá biết là đủ rồi. Nếu như Á Nam cũng biết... Vừa nghĩ tới Thư Á Nam, Vân Tương lại thấy nhói đau trong lòng, tâm trạng vui vẻ ban đầu lập tức bay biến, vẻ hiu quạnh cô đơn lần nữa bao trùm nét mặt.

Minh Châu lập tức phát hiện vẻ khác lạ của Vân Tương, vừa muốn hỏi lại không dám hỏi, chỉ biết âm thầm lo lắng. Nhưng nàng cũng nhanh trí lái sang ngay chuyện khác: “Tốt nhất chúng ta mau giải quyết chuyện này cho xong, muội đang thấy nhớ Giai Giai đây.”

Giai Giai là con trai của Triệu Hân Di và Nam Cung Phóng, sau khi Triệu Hân Di qua đời, Vân Tương đã giữ đứa bé ở lại, xem nó như con ruột mình, hết lòng yêu thương chăm sóc. Lần này đi Hà Nam là vùng thiên tai nên gã không đưa Giai Giai theo cùng mà để lại trong sơn thôn ẩn cư ở Giang Nam cho nhũ mẫu chăm nom. Nghe Minh Châu nhắc tới Giai Giai, quả nhiên Vân Tương tạm thời quên đi nỗi đau trong lòng, cười bảo Minh Châu: “Hay là muội về trước đi, chuyện có ta và Tiêu bá lo được rồi.”

“Còn lâu!” Minh Châu bĩu môi: “Lẽ nào chỉ có huynh được hành thiện, không cho muội tích đức?” Nói đoạn, nàng quất roi ngựa linh mất, chỉ sợ Vân Tương nhìn ra ý đồ thật sự trong lòng nàng.

“Ta phải giết tên khốn kiếp ấy, ta nhất định phải giết chết hắn!” Khấu Nguyên Kiệt đã chạy tới vùng an toàn, nhìn về hướng đoàn xe ngựa rời khỏi, giận dữ rống lên. Y vùng khỏi Hạng trưởng lão đang giữ chặt lấy mình, nghiêm giọng nói: “Mau điều động huynh đệ trong giáo, chúng ta phải báo thù cho các huynh đệ đã chết!”

Hạng trưởng lão là một trong thất đại trưởng lão của Ma Môn, dĩ nhiên không chỉ có vồn vẹn chừng ấy thuộc hạ, song Ma Môn mới vào Trung Nguyên, nhân thủ đang thiếu hụt, tuy ai nấy đều là tinh binh, nhưng thép tốt phải dùng mài gươm. Một thoáng chốc đã tổn thất hơn trăm huynh đệ, quả thực không biết nên ăn nói với môn chủ thế nào. Lòng lão chỉ đang nghĩ cách giảm bớt trách nhiệm của mình, đâu còn tâm tư đi mạo hiểm? Khấu Nguyên Kiệt thúc giục không ngừng, lão đành nhẫn nại giải thích: “Thiếu chủ không biết đấy thôi, trong tay thuộc hạ tuy còn nhân mã, nhưng chúng ta mới vào Trung Nguyên, mỗi một huynh đệ lúc này đều là của cải vô cùng quý giá, không thể tùy tiện lãng phí. Số tiêu sư bảo vệ đoàn xe kia tuy ít, nhưng kẻ nào cũng trầm tĩnh vững vàng, hiển nhiên không phải hạng xoàng. Chúng ta lại đi mạo hiểm tiếp, dù có thể thắng thì tổn thất cũng chắc chắn nặng nề.”

“Nếu nhân thủ của người không đủ, ta có thể xin thêm cha ta!” Khấu Nguyên Kiệt vẫn không bỏ qua.

Hạng trưởng lão cười khở lắc đầu: “Hiện giờ môn chủ đang dốc lòng cho việc kết liên minh với Ngõa Thích và người Oa, không thể mang nhân mã có hạn đổ hết vào một chiến trường không liên quan với đại cuộc. Thù ngày hôm nay chúng ta dĩ nhiên sẽ báo, nhưng không phải lúc này.”

“Vậy ông nói vào lúc nào?” Khấu Nguyên Kiệt tức tối hỏi.

Hạng trưởng lão trầm ngâm một lát, rồi mỉm cười chắc chắn: “Né chỗ nhọn, đánh chỗ yếu, đây là tôn chỉ binh gia. Tốt nhất ta hãy đợi chúng đưa lương thảo đến nơi, sau đó để các huynh đệ giả dạng làm nạn dân, cố động bách tính cướp lương, nhân lúc rối loạn thì ra tay trừ khử tên thư sinh nghèo đã hại chết huynh đệ chúng ta, như vậy mới có thể sử dụng ít nhân thủ mà vẫn đạt được mục đích.”

Khấu Nguyên Kiệt dẫn đo suy nghĩ rồi gật đầu đáp: “Quả là diệu kế, ông lập tức bắt tay hành động đi. Nhưng phải nhớ kỹ, đối thủ của chúng ta không phải thư sinh nghèo, mà là Thiên Môn công tử Tương gần đây danh tiếng nổi khắp giang hồ!”

Nghe tới tên Thiên Môn công tử, Hạng trưởng lão cũng không khỏi rung động. Tuy lão mới vào Trung Nguyên chưa lâu, nhưng đã từng nghe đại danh và sự tích về Thiên Môn công tử Tương. Có thể phân tài cao thấp với một đối thủ như vậy khiến lão vừa mong mỏi chờ đợi vừa phấn khích.

Công tử Tương! Ta phải đập lên xác người để dương danh thiên hạ! Hạng trưởng lão âm thầm lập ra mục tiêu cao vời.

Giữa lúc Hà Nam gặp hạn hán, đất khô cằn kéo dài nghìn dặm, ở kinh thành vẫn phồn hoa huyên náo như thường, một đại hỷ sự cũng đang được cử hành như đã định. Tin tức tứ vương tử Ngõa Thích muốn hòa hảo với triều đình đồng thời cưới một quận chúa đã lan truyền khắp nơi. Trong triều ngoài nội đều mừng vui trước thắng lợi ngoại giao lần này. Ngõa Thích đang dần lớn mạnh, nếu có thể trở thành lân bang hữu hảo hay thậm chí phiên thuộc, dĩ nhiên là một chuyện vui của nước nhà.

Đoàn đón dâu của Ngõa Thích trước khi lên đường về nước còn điều hành vài dặm đường lớn. Đi đầu đoàn chính là vương tử Lăng Đa hào sảng

anh tuấn, khuôn mặt rạng rỡ không giấu nổi niềm vui trong lòng. Sau lưng y là đội ngự lâm quân y giáp sáng loáng cầm búa rìu đứng thành hàng hộ tống một chiếc xe ngựa lớn sang trọng, chậm rãi lăn bánh trên hành trình về phía Tây.

Thư Á Nam ngồi trong xe nhìn qua khe hở rèm cửa, đờ đẫn quan sát mọi thứ trên đường, người dân qua lại huyên náo, tường bao cung cấm uy nghiêm sừng sững, người đi bộ dừng chân bên đường, tiếng nói cười từ Nam ra Bắc... Những cảnh vật và âm thanh quen thuộc lúc này trở nên quá đổi thân thiết, khiến sự lưu luyến càng lúc càng trở dậy mạnh mẽ trong nàng.

“Bánh ngọt... Dương Châu đây...” Phía xa thấp thoáng có tiếng rao đặc giọng Dương Châu. Thư Á Nam không còn kiên dè thêm được nữa, đột nhiên vén rèm cửa, nhấc chân váy dày nặng nhảy xuống ngựa. Mũ phượng trên đầu gây vướng víu, nàng gỡ phắt xuống quăng vào xe, sau đó nhấc váy chạy thẳng về hướng có tiếng rao như chốn không người.

Ngự lâm quân đưa đầu lập tức luống cuống, không biết nên ứng phó sao với tình huống đột ngột phát sinh này, còn dân chúng đang ủa ra hai bên đường chen chúc hò reo xem nàng quận chúa của mỗi hòa thân lại tự giác nhường đường cho nàng. Thư Á Nam đuổi theo tiếng rao tới một ngõ nhỏ, bắt kịp được người bán bánh đi rao dọc đường, nàng nói bằng giọng Dương Châu gốc: “Lão bản, cho ta một lồng bánh ngọt!”

Người bán rong còn đang kinh ngạc nhìn bộ dạng của Thư Á Nam, đã lại hoảng hồn vì bị ngự lâm quân đuổi tới. Nghe Thư Á Nam nói, y vội vàng đưa lồng bánh cho nàng, thấy Thư Á Nam lóng ngóng tìm tiền trên người, y liền xua tay nói: “Không cần tìm nữa, lồng bánh này ta tặng cho cô nương.”

Khấp người phủ vàng đeo bạc mà không móc ra nổi một đồng tiền, Thư Á Nam bèn gỡ chiếc trâm phượng xuống, chẳng nói chẳng rằng nhét vào tay người bán rong, sau đó mới bưng bánh trở về.

Lăng Đa cũng đã đuổi tới, thấy vậy bèn nhẹ giọng trách: “Quận chúa, nàng muốn mua đồ chỉ cần nói một tiếng, tại hạ lập tức sai người đi mua, cần gì phải tự làm để người khác hiểu lầm.”

Quận chúa? Thư Á Nam bỗng muốn bật cười. Để cho nàng một thân phận tương xứng với vương tử Lăng Đa, một vương gia đã nhận nàng làm nghĩa nữ, triều đình cũng phong tặng nàng tước hiệu quận chúa. Dù Thư Á Nam chưa từng gặp vị nghĩa phụ kia, cũng chẳng nhận được đồng bổng lộc nào từ triều đình. Thiên đạo, tất cả chẳng qua đều là thiên đạo, có điều nếu xuất phát từ triều đình thì phải đổi tên thành “chính trị”.

Nhìn bàn tay của Lăng Đa ân cần đưa tới, Thư Á Nam không từ chối, bám vào tay y nhảy lên xe, sau đó hạ bức trướng nặng nề xuống, cách biệt mình với bên ngoài. Nàng bưng lồng bánh nóng hổi, cắn một miếng thềm thường, mùi vị quen thuộc xộc thẳng vào tâm can. Nghĩ rằng đây là lồng bánh Dương Châu cuối cùng kiếp này mình có thể ăn, nàng bất giác rơi lệ, không nỡ ăn thêm miếng nào. Thư Á Nam gói ghém lại lồng bánh, nàng sẽ giữ lồng bánh Dương Châu cuối cùng này làm kỷ niệm mãi mãi của quê nhà.

Xe ngựa lại lốc cốc lên đường, ra khỏi cửa thành Tây đi về đất Bắc. Thư Á Nam nhìn về phía Nam qua khe hở bên bức trướng, hy vọng có thể nhìn thấy chim nhạn bay về Nam, để nó mang nỗi nhớ cuối cùng tới người nàng cảm thấy có lỗi nhất nơi phương xa. Nghĩ tới gã nam tử gầy yếu mà kiên cường ấy, nàng bất giác sờ tay lên cổ, phát hiện nơi ấy trống trơn. Từ khi Thư Á Nam gỡ “trái tim” kia xuống, nàng đã từ chối đeo tất cả các món trang sức khác lên cổ.

Sờ lên cổ trống trơn, Thư Á Nam bỗng thấy lòng như dao cắt, gục đầu trong xe, cắn chặt chần bông cam nín khóc. Nàng bắt đầu hối hận đã mang kỷ vật duy nhất của gã tặng cho người khác.

Cơn đau tim đột ngột khiến Vân Tương bất giác ôm chặt lồng ngực. Từ lúc gã bị Thư Á Nam làm cho tức giận thổ huyết, nơi ấy đã gieo một mầm đau thương, chốc chốc lại có cơn đau nhói bất ngờ ập tới. Mỗi lần đau, gã lại nao lòng nhớ tới nữ tử khiến mình yêu hận khó phân ấy.

“Công tử lại đau ngực sao?” Tiêu bá quan tâm hỏi. Vân Tương gật đầu, đoạn xua tay nói: “Không sao đâu, đã qua rồi. Mọi chuyện tiến triển thế

nào?”

“Theo lời dặn của công tử, Tế Sinh Đường đã mở mười tám phân đường tại các châu huyện bị thiên tai nặng nhất. Lão nô đã chia lương thực xuống, Tế Sinh Đường ở phủ Khai Phong quy mô lớn nhất, mỗi ngày nạn dân được cứu tế lên đến vạn người.” Tiêu bá kể lễ, đột nhiên cảm phần bất bình: “Mẹ nó, chúng ta đã làm việc thiện còn phải tặng lễ vật cho quan phủ, nếu không thế nào chúng cũng gây phiền toái, đúng là tức chết được.”

“Bỏ đi, coi như là khoản tiêu hao hợp lý. Không có quan phủ tạo điều kiện, chuyện này cũng sẽ không thuận lợi như vậy. Hơn nữa sau này chúng ta còn nhiều chỗ phải cậy nhờ vào quan phủ, không thể làm căng mối quan hệ này.” Vân Tương nói tới đây thì ngừng, nhìn tấm biển Tế Sinh Đường mới treo trước mặt, gã lo lắng hỏi: “Chuyện ta giao phó chuẩn bị thế nào rồi?”

Tiêu bá gật đầu: “Công tử yên tâm, lão nô đã lo liệu ổn thỏa.”

Dòng người xếp hàng nhận lương thực đột nhiên nhốn nháo, một hán tử hô lớn: “Mẹ nó chứ, Tế Sinh Đường có nhiều lương thực mà mỗi ngày chỉ cho chúng ta húp tẹo cháo loãng, đây rõ ràng là chỉ muốn lấy danh làm việc thiện, có phải làm việc thiện thật đâu? Chi bằng cướp mẹ nó đi!”

Tiếng hô vừa vang lên, lập tức có thêm nhiều kẻ phụ họa. Người người tranh nhau nhao lên trước khiến trật tự nhất thời rối loạn. Trong đám hỗn loạn có mấy hán tử quần áo lam lũ áp sát Vân Tương, ánh mắt lấp loáng tinh quang. Kẻ dẫn đầu xông tới hiển nhiên chính là Khấu Nguyên Kiệt và Hạng trưởng lão của Ma Môn giả dạng thành nạn dân.

Vân Tương dường như đã sớm liệu được biến cố bất ngờ này, gã nhìn sang Tiêu bá ở bên, lão lập tức đưa tay bí mật ra hiệu. Nạn dân xung quanh đột nhiên đồng loạt rút vũ khí, chớp mắt đã khống chế mười mấy giáo đồ Ma Môn giả dạng nạn dân, những nạn dân bị dụ theo lời kích động lập tức im hơi lặng tiếng, không dám ho he.

Khấu Nguyên Kiệt và Hạng trưởng lão bị vô số cung nỏ vây vào giữa, không dám manh động. Khấu Nguyên Kiệt không cam lòng, hăn học nhìn Vân Tương, quát hỏi: “Tại sao? Tại sao người biết kế hoạch của chúng ta?”

Vân Tương cười nhạt đáp: “Vì ta đã cứu trợ vô số nạn dân, có phải nạn dân hay không nhìn thoáng cái là biết, bất luận người giả trang cẩn thận cỡ nào cũng vô ích. Từ lúc người sai người rêu rao tin đồn trong nạn dân, ta đã đoán được kế hoạch tiếp theo của các người, vì vậy đã sớm liên lạc với hộ vệ quân của phủ Khai Phong giăng lưới ở đây chờ đón.”

Một “nạn dân” cường tráng sải bước tới trước bậc thềm đá, lớn tiếng nói: “Ta là thủ bị Chung Đại Thọ của phủ Khai Phong, hiện truyền khẩu dụ của tri phủ Khai Phong: Bất cứ kẻ nào dám cướp lương thực cứu tế, đều xử theo tội phản nghịch!” Dứt lời, y vẫy tay, đám thuộc hạ lập tức lớn tiếng quát Khẩu Nguyên Kiệt và Hạng trưởng lão: “Quỳ xuống đầu hàng!”

Hai kẻ đứng đầu lưng, im lặng đối mặt với quan binh. Vân Tương thấy vậy bèn tới bên cạnh Chung Đại Thọ, nhỏ giọng nói vài câu, Chung Đại Thọ lộ vẻ khó xử, nhưng Vân Tương hết lời nài nỉ, cuối cùng y vẫy tay hạ lệnh cho thuộc hạ lui ra, nhường đường cho Khẩu Nguyên Kiệt và Hạng trưởng lão.

“Tại sao lại thả ta đi?” Khẩu Nguyên Kiệt nhìn Vân Tương đầy khó hiểu, không biết kẻ quỷ kế đa đoan này lại đang giở trò gì. Vân Tương trầm giọng nói: “Nếu người chỉ nhằm vào ta để báo thù xưa, ta sẽ không tính toán với người, nhưng nếu người muốn cướp lương thực cứu tế, ta sẽ không do dự giết người!” Vân Tương chỉ vào những nạn dân xung quanh: “Người mở to mắt nhìn họ đi, nhìn bộ dạng hiện giờ của họ, lẽ nào người nhẫn tâm đoạt mất chút lương thực cứu mạng cuối cùng của họ?”

Khẩu Nguyên Kiệt cúi gằm đầu, y không dám nhìn những đồng loại da bọc xương chẳng khác nào xác khô kia, y sợ những ánh mắt thù hận ấy sẽ đâm nát cơ thể mình. Lần đầu tiên y cảm thấy đã thật sự thất bại trước mặt Vân Tương, bại một cách dứt khoát và triệt để, đến nỗi y hoàn toàn mất cả tự tin báo thù.

“Người đi đi!” Vân Tương thở dài, không nhìn thêm Khẩu Nguyên Kiệt: “Nếu người muốn tìm ta trả thù, ta sẽ vui vẻ tiếp nhận. Nhưng nếu muốn cướp lương thực cứu tế, thì xin hãy nghĩ tới những đồng loại đang thoi

thóp hơi tàn trước mắt, sau đó ngược nhìn trời xanh trên cao, đặt tay lên trái tim mình, nghĩ kỹ rồi hãy động thủ cũng chưa muộn.”

Khấu Nguyên Kiệt không biết bản thân rời đi bằng cách nào, ra khỏi thành ra sao. Khi tới ngoại ô thành Khai Phong cát vàng mù mịt, y bất giác ngẩng đầu nhìn trời cao, chỉ thấy bầu trời trong xanh, cao rộng thâm sâu khiến y bất giác sinh lòng kính sợ. Nhìn khung trời mệnh mang ấy, lòng y thầm hỏi: “Mẹ, đây chính là thiên tâm mẹ nói sao?”

Xe ngựa hoa lệ đã sớm bị bụi đất dọc đường nhuộm bẩn. Thư Á Nam cuối cùng không chịu nổi, đang chuẩn bị xuống xe cưỡi ngựa, đột nhiên nghe tiếng Lãng Đa vui vẻ gọi ngoài xe: “Thư cô nương, chúng ta tới nơi rồi!”

Tuy thân phận hiện tại của nàng là quận chúa, nhưng Lãng Đa vẫn thích gọi Thư cô nương, do y thích nàng kỳ nữ giang hồ đã gặp ở sông bạc Hồng Vận hơn. Y biết thân phận quận chúa của Thư Á Nam là thế nào, nhưng không hề bận tâm. Tước hiệu quận chúa chỉ là để ứng phó với phụ hân, bởi một nữ tử không có lai lịch xuất thân sẽ không có tư cách trở thành vương tử phi.

Gần một tháng ròng đi đường dài, Thư Á Nam đã quá chán ghét hành trình rong ruổi, nghe nói cuối cùng cũng tới nơi, lòng nàng không khỏi vui mừng. Thư Á Nam vén màn trướng nhìn ra ngoài, chỉ thấy một vùng thảo nguyên mệnh mông vô tận, tản mát là những gò đá tròn vạnh như những cây nấm khổng lồ nở rộ trên thảo nguyên Bắc Mạc xanh tươi.

Mấy chục hán tử lực lưỡng thúc ngựa tới đón, gió thảo nguyên thổi bay bím tóc họ và bờm tuấn mã khiến họ trông càng khí khái hào sảng. Lãng Đa và mấy tùy tùng cũng giục ngựa lên oang oang gọi nhau, phấn khích như trẻ nhỏ. Thư Á Nam ngấm nhìn họ biểu diễn tài cưỡi ngựa điêu luyện trên thảo nguyên, lòng nảy sinh vài phần hảo cảm, nhưng nàng lập tức cảnh cáo bản thân: “Đây là kẻ địch của Đại Minh, ta nghìn dặm trường tới đây là để lật đổ quốc gia này.”

Nàng đã thay trang phục lộng lẫy trên người sang một bộ thường phục. Thư Á Nam nhẹ nhõm nhảy xuống xe, vừa chạm đất đột nhiên cảm thấy

buồn nôn, mùi ợ chua trào lên cổ họng, nàng lập tức chạy tránh sang bên, mặc kệ ánh mắt kinh ngạc của hai nữ nô, khom người sau xe ngựa nôn mửa không dứt. Lãng Đa từ xa trông thấy vội thúc ngựa phi tới, không đợi tuần mã đứng yên y đã nhảy xuống đỡ Thư Á Nam, ân cần hỏi han: “Quận chúa, có phải đi đường mệt quá đổ bệnh không?”

“Ta không sao, nghỉ chút là khỏe!” Thư Á Nam đẩy tay Lãng Đa, về mặt ngây dại.

Lãng Đa liền cao giọng dặn dò mấy nữ nhân Ngõa Thích vừa bước tới: “Mau đỡ quận chúa vào trướng nghỉ ngơi, không được chậm trễ.” Dứt lời, y quay sang Thư Á Nam, dịu dàng nói: “Ta đi gặp phụ hãn trước, sắc mặt nàng giờ đang tái nhợt, tinh thần mệt mỏi, hẵng cứ nghỉ ngơi một ngày, đợi hồi phục nguyên khí, ta sẽ đưa nàng tới gặp phụ hãn, để phụ hãn chủ trì hôn lễ cho chúng ta.”

Thư Á Nam ngây người không đáp, mặc cho mấy nữ nhân Ngõa Thích đưa nàng vào trướng. Sau khi vào trướng, nàng lại thấy khó ở, làm cách nào cũng không thể dừng nôn mửa. Mấy nữ nhân Ngõa Thích nhìn nàng đầy vẻ ám muội, rúc rích cười trộm mãi không thôi. Thư Á Nam bực quá bèn đuổi hết bọn họ ra ngoài. Khi trong trướng không còn ai, nàng mới tĩnh tâm bấm ngón tay tính ngày nguyệt tín của mình, cảm giác kinh hoàng bất ngờ ập tới, sau đó là vui mừng phát điên: “Ta có con rồi! Ta có con của Vân Tương rồi!”

Thư Á Nam thận trọng xoa vùng bụng vẫn phẳng lì, nàng kích động trào lệ, bất giác cúi đầu lẩm bẩm với sinh linh bé nhỏ đường đột xuất hiện: “Vân Tương! Tiểu Vân Tương! Ta là mẹ con đây, con biết ta không?”

Nàng kích động đi đi lại lại trong trướng, không biết phải thể hiện niềm phấn khích và vui sướng thế nào, căn trướng rộng rãi trở nên quá ngọt ngào với nàng. Thư Á Nam vén rèm trướng toan ra ngoài thì trông thấy mấy nữ nhân Ngõa Thích đang phụng hầu ngoài trướng cùng mấy hán tử Ngõa Thích hộ vệ đằng xa, lòng nàng thoáng chốc như rơi vào hố băng, chân đang đà cất bước đành rụt trở về.

Trốn vào bên trong trướng không người, Thư Á Nam không kìm được nằm gục xuống, lòng thầm ai oán: “Tiểu Vân Tương ơi Tiểu Vân Tương, con sớm không tới muộn không tới, lại tới vào đúng lúc này, con muốn mẹ làm sao cho phải đây?”

Một thứ tình cảm mãnh liệt chưa từng thấy dần chiếm cứ toàn bộ tâm trí và trái tim nàng. Thư Á Nam bỗng nhiên bật dậy, như con thú nguy khốn rơi vào hiểm cảnh, trần trở tới lui trong trướng, mắt lấp lánh tia lửa rực cháy.

“Không được! Ta phải đi! Ta phải đưa con ra khỏi nơi này! Mẹ quyết không thể để con chịu ảm ức.” Thư Á Nam thầm thề với sinh mạng nhỏ bé trong bụng, “Giang sơn xã tắc, quốc gia thiên hạ gì đó đối với mẹ đều không quan trọng bằng con. Mẹ sẽ đưa con đi tìm cha con, con không thể sinh ra không có cha, càng không thể nhận giặc làm cha! Cha con là Thiên Môn công tử Tương thông minh tuyệt đỉnh, anh hùng cái thế, trên đời này không ai có thể thay thế.”

Chủ ý đã quyết, Thư Á Nam lập tức bắt tay chuẩn bị. Nàng thấy trong trướng đã chuẩn bị y phục đủ màu bèn chọn một bộ váy áo của nữ nhân Ngõa Thích không quá nổi bật, vội vã tròng vào người. Sau đó nàng nhắc lấy một thanh tiểu đao treo trên trướng, nhẹ nhàng rạch lỗ nhỏ chừng một thước trên miếng da bò sau trướng, nhìn bên ngoài không có ai trông giữ, Thư Á Nam lập tức luồn ra.

Cuộc lớn

Màn đêm đã bao phủ ngoài đại trướng, sắc trời trở nên mờ ảo. Thư Á Nam xác định rõ phương hướng, sau đó né tránh mấy tên thị vệ đứng rải rác rồi chạy thẳng về hướng ít lều trướng. Chưa đi được bao xa, nàng suýt thì đâm sầm vào một nữ nhân Ngõa Thích vừa vén cửa bước ra, hai người sững sờ nhìn nhau. Thư Á Nam toan hạ nữ nhân này, chợt nghe giọng Mông Cổ hữu hảo hỏi: “Cô đến từ bộ lạc khác à? Trước đây tôi chưa gặp cô bao giờ.”

Thư Á Nam lúc này mới nhớ mình đang mặc y phục của nữ nhân Ngõa Thích, nữ nhân kia vẫn chưa nhận ra thân phận của nàng nhờ bóng tối nhập nhèm. Nàng vội dùng tiếng Mông Cổ đáp: “Đúng vậy, tôi là nữ nhân vương tử Lăng Đa đưa từ phương Nam về, mãi không thấy vương tử Lăng Đa trở về, vì vậy mới ra ngoài đi dạo.”

Để hoàn thành trọng trách khuynh đảo nước địch, Thư Á Nam cùng lúc phải học hỏi thiên thuật từ Cận Vô Song lẫn khổ luyện thêm tiếng Mông Cổ, tuy còn chưa thành thục, nhưng đã có thể giao tiếp bình thường không gặp trở ngại gì. Nữ nhân Mông Cổ không hề nghi ngờ, chỉ về phía gần đấy: “Vương tử đang nghị sự cùng đại hãn ở trong trướng kia, cô cứ đi men theo đường này là tới.”

Thư Á Nam vội vã cáo từ đi về phía đại trướng, đi được mấy bước nàng định trốn sang bên, nhưng phát hiện nữ nhân Mông Cổ nọ vẫn đang quan tâm dõi theo nàng, có lẽ sợ nàng đi nhầm nên còn giơ tay chỉ đường mãi. Thư Á Nam đành cầm đầu đi thẳng về phía đại trướng, đến lúc bóng nữ nhân Mông Cổ bị gò đá che khuất, nàng mới lách mình nấp vào một chỗ kín đáo, lúc này cũng chỉ còn cách đại trướng vài bước chân.

Thấy nữ nhân Mông Cổ vẫn đứng đó nhìn, nàng đành đi vòng ra sau đại tướng để tránh ánh mắt cô ta. Thư Á Nam vừa bước ra sau tướng, một giọng nói quen thuộc bên trong lập tức khiến nàng chú ý, đó là giọng tử vương tử Lăng Đa. Y có vẻ đang vô cùng kích động, lớn tiếng nói: “Phụ hãn, nếu chúng ta liên minh với Ma Môn tức là bội tín với Đại Minh. Chúng ta vừa ký hòa ước với Đại Minh, giờ lại liên thủ cùng Ma Môn đối phó với họ, nóng lạnh thất thường như vậy, chắc chắn sẽ khiến người thiên hạ chê cười.”

Một giọng nói lạnh nhạt cổ quái phản bác: “Tứ đệ, đệ muốn cưới mỹ nữ người Hán kia nên mới kiên quyết liên minh với Đại Minh chứ gì? Đại Minh và chúng ta là kẻ thù truyền kiếp, chưa nói chuyện hoàng đế khai quốc Chu Nguyên Chương của Đại Minh năm xưa đã đuổi tổ tiên chúng ta ra khỏi Trung Nguyên, chỉ nói việc sau khi chúng ta rút về Bắc Mạc còn chịu cảnh con trai Chu Lệ của y mấy lần chinh phạt, thương vong vô số kể. Mỗi huyết hải thâm thù này lẽ nào đệ quên rồi? Dù chúng ta có ký hòa ước với Đại Minh, chẳng qua cũng là kẻ sách tạm thời, chỉ cần thời cơ chín muồi thì bất cứ lúc nào cũng có thể xé bỏ. Hiện nay Ma Môn đã trở lại Trung Nguyên, chính là cơ hội cực tốt để chúng ta báo thù rửa hận. Môn chủ Khấu Diệm của Ma Môn nhất đại kiêu hùng, có lão làm nội ứng, ngày chúng ta đoạt lại Trung Nguyên chẳng còn bao xa!”

“Nhị vương huynh, Ma Môn và Đại Minh, thực lực bên nào mạnh hơn?” Lăng Đa cao giọng chất vấn. Vị “nhị vương huynh” kia lập tức đáp: “Chuyện này còn phải hỏi? Đại Minh có nghìn vạn con dân, trăm vạn dặm giang sơn, Ma Môn với vển vển mấy vạn giáo đồ dĩ nhiên không thể so bì.”

“Nếu đã như vậy, chúng ta không liên minh với kẻ mạnh, lại bắt tay kẻ yếu đối phó kẻ mạnh, há chẳng phải tự chuốc diệt vong?” Lăng Đa vặn hỏi. “Nhị vương huynh” bực tức cãi: “Tứ đệ đang nâng cao chí khí kẻ khác, tự hạ uy phong của mình! Đại Minh đất đai tuy rộng, con dân tuy nhiều, nhưng quyền thần lộng quyền, quan lại tham ô, gốc rễ đã mục nát, chỉ cần chút ngoại lực tác động là sẽ sụp đổ, thực chất đã không còn lớn mạnh như tưởng tượng.”

“Huynh sai rồi!” Lãng Đa trầm giọng nói: “Ta đi sứ Đại Minh lần này đã cố tình du ngoạn rất nhiều nơi, ít nhiều cũng có hiểu biết trực quan về quốc lực Đại Minh. Đại Minh tuy có không ít vấn đề, nhưng gốc rễ vẫn còn, thực lực không thể xem thường. Nếu chúng ta liên minh với Ma Môn, cái mất đi chính là một hữu quốc giàu mạnh, mà nhiều thêm lại là một cường địch.”

“Đại Minh vốn dĩ chính là kẻ địch của chúng ta!”

“Đại Minh quốc thổ rộng lớn, giàu khắp thiên hạ, sẽ không thềm để ý đến mảnh đất cằn cỗi Bắc Mạc này, sao có thể nói là kẻ địch!”

“Chính vì nó giàu, chúng ta mới phải cướp!”

...

“Được rồi được rồi, các con đừng tranh cãi nữa!” Một giọng nói già nua cất lên cắt ngang cuộc cãi vã giữa hai người, giọng trầm ồm ấy nói tiếp: “Chủ ý của cha đã quyết, sẽ cùng liên minh với Ma Môn, mưu chiếm giang sơn Đại Minh. Các con lui xuống đi.”

“Phụ hân!” Lãng Đa dường như còn muốn tranh luận, chỉ nghe giọng già nua kia mất kiên nhẫn quát: “Con muốn cưới quận chúa người Hán làm phi tử, cha đã đồng ý, lẽ nào con vì một nữ nhân mà không nghĩ tới lợi ích của cả Ngõa Thích chúng ta? Đừng nói nữa, lui xuống cho cha!”

Bên trong trướng lặng im hồi lâu, sau mới vang lên tiếng bước chân đi ra. Mấy người vừa rồi tuy nói tiếng Mông Cổ, nhưng Thư Á Nam cũng hiểu được tám chín phần. Nàng từ trong chỗ nấp ghé mắt quan sát, thấy Lãng Đa bực dọc cúi đầu bước ra khỏi trướng, vẻ mặt buồn bã. Thư Á Nam vô tình nghe được chuyện lớn này, lòng bất giác do dự, lưỡng lự một lát, nàng xoa bụng khẽ nói với sinh linh bé nhỏ: “Tiểu Vân Tương, đợi mẹ hoàn thành chuyện lớn này rồi đi nhé, cũng coi như không phụ lòng dạy dỗ và ủy thác của tiền bối Thiên Môn dành cho mẹ.”

Thư Á Nam lén lút trở về theo lối cũ, luồn vào qua khe hở phía sau đại trướng, vừa che vết rạch lại thì Lãng Đa vén rèm sải bước đi vào. Y không

để ý Thư Á Nam đã thay y phục, chỉ cúi đầu, vẻ mặt buồn bực. Thư Á Nam mỉm cười bước tới đón, dịu dàng hỏi: “Sao vậy? Có chuyện gì không vui?”

Dọc đường trở về, Lăng Đa chưa từng thấy Thư Á Nam dịu dàng như vậy bao giờ, y ngỡ ngàng trước ân huệ của nàng, lòng lại càng áy náy, bất giác cúi đầu, cay đắng nói: “Á Nam, ta có lỗi với nàng!”

“Sao lại nói như vậy?” Thư Á Nam cười hỏi, thấy Lăng Đa muốn nói lại ngừng, nàng nhẹ nhàng hỏi: “Chúng ta sắp trở thành phu thê rồi, có chuyện gì mà không thể nói? Nếu huynh không tin ta thì hà tất phải cưới ta?”

Lăng Đa do dự một hồi, cuối cùng áy náy đáp: “Phụ hân định hủy bỏ hòa ước với Đại Minh, xoay sang liên minh với Ma Môn, cùng mưu đoạt giang sơn Đại Minh. Chuyện này ta không thể ngăn cản, quả thực hổ thẹn với triều đình Đại Minh và nàng.”

Thư Á Nam đã biết chuyện, nhưng vẫn cố ý lộ vẻ kinh ngạc, sau đó nàng mỉm cười nhẹ tênh: “Ta còn tưởng chuyện gì to tát, thì ra là vậy. Điện hạ không cần phiền não vì chuyện này, cứ để họ trở mặt với Đại Minh, liên kết với Ma Môn đi.”

Lăng Đa thoáng ngạc nhiên ngẩng đầu nhìn Thư Á Nam: “Nàng không lo lắng cho Đại Minh?”

“Có gì đáng phải lo?” Thư Á Nam bật cười khanh khách: “Quốc lực Đại Minh thế nào không phải huynh không biết. Hơn nữa triều đình đã sớm chuẩn bị ứng phó với Ngõa Thích, phái trọng binh tinh nhuệ trấn thủ biên thù. Nếu Ngõa Thích có hành động bội ước sẽ lập tức dấy binh Bắc phạt. Những tướng lĩnh chủ chiến lúc nào cũng muốn leo cao bằng chiến công, nếu không phải bị triều đình trói buộc thì chắc đã trên đường Bắc phạt rồi. Ta không lo cho Đại Minh, mà lại có phần lo cho Ngõa Thích kia, hòa ước một khi bị hủy, Ngõa Thích lấy gì để chống chọi với ngàn vạn tinh binh của Đại Minh?”

Lăng Đa nghe vậy toát mồ hôi hột, năm xưa hoàng đế Vĩnh Lạc của Đại Minh mấy lần cầm quân thảo phạt Ngõa Thích, đánh cho người Ngõa Thích nghe tiếng mà run chạy dạt về phía Bắc. Hiện giờ tuy Vĩnh Lạc đế đã

chết, nhưng uy phong của quân sĩ Đại Minh vẫn còn khiến người Ngõa Thích không dám mạo phạm. Lãng Đa bất giác bóp tay liên hồi, lẩm bẩm tự hỏi: “Chuyện này làm sao cho phải? Làm sao cho phải đây?”

Thư Á Nam thở dài ai oán: “Bây giờ ta đã được gả cho điện hạ, cũng là người Ngõa Thích rồi. Ta cũng không muốn Ngõa Thích gặp đại nạn như vậy. Nếu huynh có quyết tâm, có khí phách thì không khó ngăn cản chuyện liên minh với Ma Môn.”

Lãng Đa vội hỏi: “Ngăn cản thế nào?”

Đôi mắt Thư Á Nam từ từ lóe lên một tia lạnh buốt người, nàng ung dung đáp: “Giết sứ giả Ma Môn, chuyện liên minh tự khắc sẽ đổ bể.”

Lãng Đa nghe vậy cũng đỡ người, sắc mặt lúc sáng lúc tối. Thư Á Nam thấy thế cười lạnh: “Nam tử hán đại trượng phu, hành sự không thể để ý tiểu tiết, lúc cần quyết đoán mà không quyết chắc chắn sẽ bị rối loạn.”

Lãng Đa chần chờ hồi lâu, cuối cùng khẽ hô: “Người đâu!”

Một bóng người như con báo săn mồi vút tới, chính là Ba Triết mà Thư Á Nam đã gặp lúc trước. Lãng Đa hỏi tên tùy tùng trung thành của mình: “Ba Triết, bình thường ta đối với người thế nào?”

Ba Triết liền đáp: “Điện hạ đối với tiểu nhân ơn trọng như núi. Cái mạng hèn của tiểu nhân là do điện hạ cứu, điện hạ chính là phụ mẫu tái sinh của tiểu nhân.”

Lãng Đa gật đầu hài lòng, trầm giọng hỏi: “Hiện giờ có một chuyện vô cùng mạo hiểm và rủi ro, người có dám làm không?”

“Có gì không dám?” Ba Triết thần nhiên đáp: “Bất luận lên núi đao xuống biển lửa, điện hạ cứ việc dặn dò!” “Không cần lên núi đao hay xuống biển lửa.” Lãng Đa nói nhạt: “Ta chỉ cần người đem thủ cấp của sứ giả Ma Môn đến gặp ta.”

Ba Triết thoáng biến sắc. Y biết cái lợi cái hại của chuyện này. Giết sứ giả Ma Môn không khó, khó ở chỗ làm hỏng chuyện lớn của khả hãn, khả hãn quá lắm cũng chỉ đánh cho đứa con trai ông hết mực cưng chiều một trận tơi bời, nhưng còn y sẽ khó tránh cái chết, về bị tráng hiện trên khuôn

mặt, Ba Triết bình thân gật đầu: “Điện hạ hãy đợi tin tốt của Ba Triết!” Dứt lời, y xoay người rời khỏi trướng, khẳng khái ra đi.

Lăng Đa thấp thỏm đi lại trong trướng, ánh mắt đầy sốt ruột. Không rõ bao lâu sau, một cơn gió xoáy bất chợt thổi tung rèm trướng, Ba Triết tay xách đao lao vút vào, ném một thủ cấp máu thịt bầy nhầy xuống trước mặt Lăng Đa, trầm giọng nói: “Theo lời dặn của điện hạ, Ba Triết không làm nhục sứ mệnh.”

“Tốt quá rồi!” Lăng Đa đập tay khen ngợi, lòng như hất được viên đá nặng. Y nghe ngóng động tĩnh bên ngoài, sau đó nhỏ giọng căn dặn Ba Triết: “Người tìm chỗ nào trốn trước đi, đợi ta cầm thủ cấp này đi gặp phụ hân!” Nói đoạn, y xách thủ cấp dưới đất lên bước nhanh ra ngoài.

Thư Á Nam đợi Lăng Đa và Ba Triết đi khỏi mới thở phào, xoa bụng thầm nói với con: “Tiểu Vân Tương, chúng ta đã không phụ sự dạy dỗ và ủy thác của tiền bối Thiên Môn, bây giờ mẹ sẽ đưa con đi tìm cha, chúng ta đi ngay lập tức!”

Thư Á Nam chui ra khỏi trướng từ khe hở ở mặt sau, trên bầu trời bên ngoài trăng sao đã lên cao. Nàng lần theo trí nhớ, rón rén đi tới chuồng ngựa, lén gỡ dây buộc một con khoái mã. Đúng lúc này, phía đại trướng vắng tới tiếng ồn ào náo loạn, chắc hẳn chuyện Lăng Đa tiền trạm hậu tẩu giết sứ giả Ma Môn đã bại lộ.

Thấy quân hộ vệ Ngõa Thích đã dồn hết chú ý về hướng căn lều nhốn nháo, Thư Á Nam lúc này mới dắt ngựa ra khỏi doanh trại. Tới thảo nguyên mênh mông bên ngoài, nàng nhảy lên ngựa, nhìn sao Bắc Đẩu trên trời phân biệt phương hướng, sau đó thúc ngựa phi thẳng về Đông Nam, chỉ để lại làn bụi mờ phía sau.

Trời tờ mờ sáng, Lăng Đa sau khi ăn roi tươi tả được mấy tùy tùng khiêng vào trướng, thấy bên trong không bóng người, lớp da bò mặt sau trướng xuất hiện một khe hở dài chừng một thước thông ra phía ngoài, y lập tức hiểu ra tất cả. Vừa đúng lúc Ba Triết lén vào thăm, Lăng Đa đỏ ngẫu hai mắt, gỡ bội đao của mình ném cho Ba Triết, gằn giọng nói: “Bất luận ả trốn

đi đâu, người cũng phải đưa ả về đây! Nếu không thể đưa người về thì phải đưa xác về cho ta!”

Ba Triết nhận lệnh rồi đi, Lãng Đa đột nhiên quỳ phục xuống đất, tiếng gào khóc bị kìm nén này giờ nay buột ra như tiếng loài lang sói...

Xe ngựa chạy lộc cộc trên đường đột ngột dừng lại, Vân Tương lúc này đang ngồi trong xe đọc quyển *Lã Thị thương kinh*, giật mình thoát khỏi những luận giải thương đạo tinh thâm của Lã Bất Vi mấy nghìn năm trước. Gã cau mày nhìn qua khe hở rèm cửa, thấy trên đường nhiều người chen lấn tùm tùm xem gì đó, bèn hỏi: “Tiêu bá, bên ngoài có chuyện gì? Sao xe ngựa lại dừng?”

Tiêu bá ở bên ngoài đánh xe, nghe vậy đáp: “Hình như có người dán bảng chiêu mộ hiền tài khiến dân chúng vây lại xem, đường sá vì thế tắc nghẽn, chúng ta tạm thời không thể đi qua.”

Vân Tương đẩy đồng thư tịch chất chồng sang một bên, ngồi thẳng dậy, sổ sách này đều là các loại dã sử, quái đàm hoặc kinh điển bàng môn do gã sưu tầm ở các nơi, cũng là thứ bầu bạn với gã trên các lộ trình khô khan. Xem sách có thể tạm thời quên đi phiền não trên thế gian, cũng tạm thời quên đi nỗi nhớ người gã yêu hận khó phân ấy.

Vân Tương bỏ quyển *Lã Thị thương kinh* trong tay xuống, tò mò vén rèm xe nhìn ra, thấy bảng chiêu mộ hiền tài ở chếch ngay cửa sổ xe, từ trong xe có thể đọc rõ ràng từng chữ trên đó: “Trang chủ Tề gia trang Tề Lạc Thiên, bố cáo kỳ nhân dị sĩ trong thiên hạ, hiện con trai duy nhất là Tề Tiểu Sơn ham chơi nghiện bạc, nhiều lần không sửa đổi, phụ mẫu hết cách dạy dỗ, đành niêm yết bảng chiêu hiền, nếu ai có thể giúp nhi tử bỏ tật cờ bạc, tại hạ nguyện hậu tạ năm nghìn lượng bạc!”

Vân Tương đang chăm chú đọc, chợt nghe Tiêu bá ở phía trước cười nói: “Hạng bại gia chi tử này, không biết đã thua bao nhiêu tài sản trong nhà mới ép được cha y sẵn lòng bỏ vốn liếng lớn như vậy.”

Với vật giá hiện thời, hai mươi ba mươi lượng bạc đã đủ một năm chi tiêu trong một hộ bình thường, năm nghìn lượng bạc quả thực là một món

tiền không nhỏ, chẳng trách lôi kéo đông người chú ý như vậy, có điều chẳng thấy ai chịu gỡ bảng. Đám đông bàn tán xôn xao: “Tiền thưởng của Tề lão gia lại tăng gấp năm lần rồi, không biết còn người nào gỡ bảng không?”

“Ta thấy khó, công tử nhà họ Tề nghiện chơi cờ bạc đã đành, đây y lại là kẻ thân thủ cao cường, Châu bố đầu lần trước gỡ bảng đi khuyên y đã bị y đánh cho thừa sống thiếu chết rồi ném ra ngoài. Trừ những người từ nơi khác đến không biết nguồn cơn ra còn ai dám dính vào tên tiểu bá vương đó?”

Vân Tương dần dần hiểu ra đầu đuôi sự tình qua lời bàn tán của đám đông. Gã nhìn tấm bảng chiêu hiền một lúc lâu, rồi bỗng nói với Tiêu bá: “Tiêu bá, đi gỡ tấm bảng ấy giúp ta.”

Tiêu bá thoáng kinh ngạc: “Công tử, chúng ta lo chuyện bao đồng này làm gì? Hơn nữa công tử tinh thông đồ thuật, nhưng chưa chắc giỏi khuyên người ta bỏ đánh bạc đâu.”

Vân Tương thở dài: “Chuyến đi Hà Nam lần này đã vét sạch vốn liếng chúng ta tích lũy bao năm rồi. Ta còn không nghĩ cách kiếm chút tiền thì chúng ta uống gió Bắc à? Hơn nữa hiện giờ quy mô Tế Sinh Đường đã lớn như thế, không có tiền làm sao mà duy trì được? Quyển *Lã Thị thương kinh* này đúng là thánh điển dùng tiền đẻ tiền, kinh thương mưu lợi, nhưng mà chậm quá, yêu cầu vốn cũng quá cao. Hiếm khi gặp được chuyện như ngày hôm nay, chúng ta sao không đi thử xem? Thành công thì kiếm được năm nghìn lượng, thất bại cùng lắm là ăn một trận đòn, hợp lý hợp lý! Theo lời trong *Lã Thị thương kinh* thì chính là ‘lợi nhiều rủi ít, có thể mạo hiểm’.”

Tiêu bá còn đang muốn can ngăn, nào ngờ Minh Châu vỗ tay vui vẻ nói: “Được lắm được lắm! Cả đường đi Vân đại ca chỉ biết vui đầu xem sách, sắp bức bối phát bệnh rồi. Hiếm khi có cơ hội hoạt động, coi như dẫn gân dẫn cốt. Thiên Môn công tử ra tay, có chuyện gì là khó cơ chứ?”

Tiêu bá hết cách đành chen tới gỡ bảng, sau đó đánh xe rời đi trong ánh mắt kinh ngạc và hiếu kỳ của đám đông. Xe ngựa đã mất hút từ đời nào,

đám đông vẫn rôm rả bàn tán: “Lại một kẻ ngoại tỉnh không biết sống chết, lần này có kịch hay xem rồi!”

Một kẻ hiếu sự sung sướng trước mỗi họa của người khác cười nói: “Ta sẽ đi thông báo cho Tề công tử, mọi người đợi xem kịch đi!”

Tại sông bạc Phú Quý chen chúc những người là người, Tề Tiểu Sơn ngồi chễm chệ ở một góc, số phỉnh trước mặt y đã chất thành núi, xem ra vận may đang vượng. Lúc này y đang cầm tấm bài cửu, căng thẳng vê ngón tay phỏng đoán, đôi mày trên khuôn mặt anh tuấn nhíu chặt, mồ hôi lấm tấm. Đúng lúc này, một hán tử bộ dạng lưu manh chen vào giữa đám đông, cười nói với Tề Tiểu Sơn: “Tề thiếu gia, hôm nay lại có người gỡ bảng của Tề lão gia!”

“Thông sát!” Tề Tiểu Sơn đột nhiên rống lớn, ngạo nghễ lật con bài cửu trong tay, toét miệng cười hả hê. Y vừa đếm số phỉnh thắng được trong ánh mắt buồn bực của đối thủ, vừa liếc tên lưu manh hỏi: “Là tên khốn nào không có mắt? Thiếu gia ta hiếm khi đỏ như hôm nay, tên khốn nào dám làm ta mất hứng, để lão tử đánh gãy chân gã!” Vừa nói y vừa tiện tay ném một con phỉnh thưởng cho tên lưu manh.

Tên lưu manh nhận phỉnh, mặt lập tức tươi như hoa nở: “Là một gã ngoại tỉnh đi ngang qua đây, xe ngựa trông lạ hoắc. Kẻ gỡ bảng là nô bộc đánh xe, chủ nhân thật sự thì không nhìn thấy.”

“Tiếp tục đi thám thính, có tin báo ta một tiếng.” Tề Tiểu Sơn nói rồi lại lớn tiếng hô hào: “Mặc kệ y, mọi người tiếp tục đặt đi, thiếu gia ta hôm nay sẽ đại sát tứ phương!”

Ván bài lại tiếp tục, Tề Tiểu Sơn vừa chia bài vừa đợi kẻ không thức thời kia tự nộp mình chịu đòn. Tiếc thay, đợi mãi đợi mãi vẫn không thấy bóng dáng gã, Tề Tiểu Sơn nhanh chóng quên sạch chuyện này, dốc hết tâm sức vào cuộc chơi.

Sông bạc vì muốn khách chơi quên ăn quên ngủ nên mở cửa suốt mười hai canh giờ trong ngày, còn sắp đặt riêng phòng cho khách quý, trong phòng không có cửa sổ, ánh sáng phụ thuộc hoàn toàn vào mấy ngọn đèn

lớn, cũng không có đồng hồ nước điểm giờ. Người ở trong đó có thể hoàn toàn quên đi ngày đêm, đói hay khát sẽ có thị nữ mang rượu bánh đến hầu bất cứ lúc nào, mệt thì có thể nằm trên giường ngọc êm ái, trướng rèm đỏ thắm, thậm chí còn có mỹ nữ hầu ngủ. Tóm lại, chỉ cần có tiền, sòng bạc sẽ nghĩ đủ mọi cách để khách quên đi khái niệm thời gian.

Tề Tiểu Sơn không biết đã chơi suốt mấy ngày, chỉ biết đối thủ đối hết toán này đến toán khác, số phỉnh trước mặt y đã không thể nhúc nhích, sai người đổi thành ngân phiếu cũng nhét được đầy túi. Từ trước đến giờ y chưa từng thắng nhiều tiền như vậy, Tề Tiểu Sơn đang định thu phỉnh ra về thì thấy một công tử phú gia mặc áo gấm thong thả ngồi xuống trước mặt.

Tề Tiểu Sơn thoáng ngạc nhiên, hôm nay vận may của y quá tốt, chẳng còn ai dám đánh với y. Y nhìn vị công tử phú gia lạ mặt, sinh lòng cảnh giác, lên tiếng rào trước: “Hôm nay ta đã thắng tương đối rồi, công tử đã ngồi xuống thì ta sẽ chơi cùng công tử ba ván. Mỗi ván một trăm lượng, bất luận thắng thua, sau ba ván chúng ta đành hẹn ngày khác.”

“Không hề gì, chia bài.” Công tử phú gia cũng rất sáng khoái, móc tờ ngân phiếu đưa cho tiểu nhị của sòng bạc để đổi thành ba phỉnh một trăm lượng, sau đó ném một phỉnh vào giữa bàn. Tề Tiểu Sơn xáo bài nhanh thoăn thoắt, sau đó đổ súc sắc chia bài. Hôm nay y đã thắng đủ, vì vậy thắng thua một trăm lượng bạc cũng chẳng khiến y bận tâm. Thế nhưng lúc đó thì chẳng ai ngăn được, ai ngờ hết ba ván, trước mặt y lại có thêm ba trăm lượng tiền phỉnh.

“Ha ha, xem ra hôm nay Bồ Tát thần bài phù hộ ta rồi. Tiếc là ta đã thắng đủ, chúng ta hôm khác lại chơi.” Nói đoạn, Tề Tiểu Sơn thu lại phỉnh, để tiểu nhị sòng bạc đổi hết thành ngân phiếu nhét vào ngực áo, chấp tay cáo từ vị công tử phú gia kia. Công tử phú gia đuổi theo y, nhỏ giọng bắt chuyện: “Đỗ kỹ của công tử thật tinh thâm, khiến ta bội phục, không biết có thể kết thành bằng hữu?”

“Dễ thôi dễ thôi!” Tề Tiểu Sơn vừa đáp lấy lệ, vừa bước ra ngoài cửa sòng bạc, đang định gọi xe ngựa về nhà, lại nghe công tử phú gia kia than: “Đỗ kỹ của công tử mà chỉ chơi ở nơi nhỏ bé như sòng bạc Phú Quý, quá

thực giết gà dùng dao mổ trâu, không xứng với thân thủ hơn người của công tử.”

Tề Tiểu Sơn cảnh giác quét mắt nhìn y, lãnh đạm nói: “Ta không biết người định nói gì.”

Công tử phú gia nở một nụ cười ngụ ý: “Có thể bất bại trên chiếu bạc, quyết không phải chỉ nhờ vận may mà được. Tuy ta không nhìn ra thủ pháp của công tử, nhưng ta tin rằng công tử ắt có chỗ hơn người.” Thấy Tề Tiểu Sơn thoáng biến sắc, y liền cười nói: “Công tử đừng hiểu lầm, ta không có ý khác, chỉ là muốn nhờ công tử một việc.”

“Việc gì?” Tề Tiểu Sơn lại càng đề phòng. Công tử phú gia vẽ mặt thành khẩn, nhỏ giọng nói: “Không giấu gì huynh đài, ta cũng ham cờ bạc, nhưng thường chỉ qua lại những sòng bạc tư gia. Gần đây ta thường chơi trong một hộ lớn ở Hồ Châu, nơi đó tập trung toàn thương gia có máu mặt từ Nam ra Bắc, người nào người nấy giàu nứt vách, đặt cược cũng lớn, tuyên là mấy con dê béo. Ta vốn muốn tới đó kiếm chút đỉnh, ai ngờ đồ thuật chẳng bằng ai, chơi mấy ngày không thắng, mà thua vào đấy không ít, vì vậy mới nghĩ tới sòng bạc tìm cao thủ giúp đỡ. Ta thấy khi độ của công tử trong sòng bạc ngày hôm nay, biết rằng mình đã gặp cao thủ, vì vậy muốn nhờ ngài giúp đỡ, đi kiếm chút tiền tiêu.”

Hồ Châu cách đây chưa đầy trăm dặm, quả thực là nơi phồn hoa tập trung nhiều cự phú, chỉ đứng sau thành Dương Châu và Kim Lăng. Tề Tiểu Sơn cũng từng nghe nói đến sòng bạc tư gia ở đó. Nhưng y biết chút trò vật của mình hoàn toàn do chơi lâu mà học được, lừa gạt kiếm chút tiền ở huyện trấn nhỏ còn khả dĩ, chứ để chơi ở những nơi lớn hơn thì không nắm chắc. Y liền xua tay nói: “Công tử hiểu lầm rồi, ta chơi bạc trước giờ đều nhờ vận may, hơn nữa ta cũng không quen đi những nơi tư gia.”

Công tử phú gia liền đáp: “Công tử không cần khiêm tốn, cứ đi xem thử thế nào? Nếu cảm thấy không nắm chắc, ta cũng không dám để công tử ra tay. Nếu cảm thấy khả thi, chúng ta sẽ thương lượng lại. Ta không dám để công tử tổn tiền mạo hiểm, tất cả chi phí sẽ do ta lo. Thua thì tính vào ta, thắng thì chúng ta chia phần một chín, công tử thấy thế nào?”

Tề Tiểu Sơn nghe nói không cần dùng tiền của mình vẫn có thể đi chơi, không khỏi động lòng, nhưng y vẫn còn lo lắng nên hỏi: “Đi xem thử cũng không sao, nhưng lỡ như chúng ta thất thủ thì thế nào? Ngoài ra, sòng bạc tư gia, thắng tiền rồi có mang đi nổi không, đây cũng là vấn đề.”

“Chuyện này công tử không cần lo.” Công tử phú gia mỉm cười tự đắc: “Ta không ngại tiết lộ cho công tử, anh rể ta chính là tri phủ Hồ Châu, đả thủ trông coi sòng bạc có một số còn là bổ khoái của nha môn tri phủ, công tử nói chúng ta thắng tiền có mang đi được không? Hơn nữa, những người chơi ở đó đều là thương gia buôn bán lớn, dù chúng ta đả thủ, họ cũng không dám làm gì chúng ta đâu.”

Tề Tiểu Sơn nghĩ một lát, trầm ngâm nói: “Vậy công tử hãy đợi ta về nhà trước, sáng sớm mai ta sẽ đi cùng công tử đến đó xem rồi tính.” Y không phải kẻ ngốc, mang theo mấy nghìn lượng bạc lên đường mà không bị người khác đánh cướp mới lạ. Y tính chỉ đem theo mấy chục lượng bạc đi xem náo nhiệt, coi như chơi Hồ Châu một chuyến, chuyện thành hay không tính sau.

Công tử phú gia bèn chấp tay nói: “Vậy sáng sớm mai ta tới đây đón công tử, tiểu đệ họ Lâm, ở Hồ Châu cũng được xem là nhân vật có tiếng tăm, sau này công tử có chỗ cần dùng đến ta ở Hồ Châu cứ việc mở lời.”

“Thì ra là Lâm công tử, tại hạ Tề Tiểu Sơn, về sau vẫn mong Lâm công tử chiếu cố nhiều.” Tề Tiểu Sơn cười khà khà, sau đó chấp tay cáo từ. Y cũng không quá bận lòng bởi chuyện này mà đang nghĩ cách ứng phó với cơn lôi đình của cha thế nào.

May thay, trong nhà tương đối vắng lặng. Tề lão gia dường như đã mất hết lòng tin vào đứa con trai yêu cờ bạc như tính mạng, chỉ cần y không trộm đồ trong nhà mang đi bán lấy tiền chơi bạc, Tề lão gia cũng chẳng thèm hỏi tới. Tề Tiểu Sơn thấy vậy thầm thở phào một tiếng, rón rén về phòng mình, thấy thê tử vừa thành thân chưa bao lâu đã ngủ, y không kinh động tới nàng, chỉ lặng lẽ giấu ngân phiếu thắng được vào nơi bí mật, sau đó nằm xuống bên cạnh nàng.

Thực ra, Tề Tiểu Sơn vẫn chưa tới tuổi thành gia lập thất, nhưng Tề lão gia muốn cai tạt đánh bạc của y nên đã sớm tìm thê tử cho y, chỉ hy vọng con dâu có thể quản được con trai, nhưng hiện giờ xem ra nguyện vọng này đã tan tành.

Tề Tiểu Sơn làm xong hết mọi việc cần làm, cuối cùng mới yên tâm, mang niềm vui và thỏa mãn sau khi thắng tiền mơ màng chìm vào giấc ngủ...

Hồ Châu tuy không phồn hoa như các thành lớn Dương Châu, Hàng Châu và Kim Lăng, nhưng cũng là mảnh đất giàu có nổi tiếng ở Giang Nam, phú thương nhiều như mây. Tề Tiểu Sơn theo Lâm công tử đến nơi này, không khỏi bị choáng ngợp trước vẻ phồn hoa ở đây. Tuy nhà y cách Hồ Châu không xa, nhưng đây mới là lần đầu tiên Tề Tiểu Sơn đến đây chơi.

Lâm công tử bày tiệc rượu ở tửu lâu xa hoa nhất Hồ Châu giúp Tề Tiểu Sơn tẩy trần tiếp sức, sau đó gọi một chiếc xe ngựa sang trọng đưa hai người tới một trang viên hoa lệ ngoài ngoại ô. Nhìn vẻ đồ sộ của trang viên cũng có thể hình dung ngay ra sự giàu có của chủ nhân nơi này. Lâm công tử giới thiệu, chủ nhân của trang viên này là Châu lão bản, nhà buôn lụa lớn ở Hồ Châu, vì bằng hữu tới làm ăn rất nhiều, nên ông ta cho đặt sới ngay trong trang viên để mọi người có thể xả hơi thư giãn, bản thân ông ta không hay tham gia, chỉ thỉnh thoảng thu chút tiền lãi tượng trưng, để duy trì hoạt động thường ngày của trang viên. Những người tới đây đều là thương gia Giang Nam có thực lực hùng hậu, không được người quen giới thiệu, người bình thường dù có tiền cũng không thể vào.

Tề Tiểu Sơn theo Lâm công tử vào bên trong, sau màn giới thiệu và hàn huyên ngắn gọn, hai người đến một gian phòng ở hậu viện. Có mấy phú thương sắc mặt hồng hào đang chơi bài cửu, trông họ không có vẻ căng thẳng như các khách bạc thông thường, mọi người ung dung nhàn nhã vừa chơi vừa nói chuyện. Thấy Lâm công tử dẫn Tề Tiểu Sơn bước vào, có người cười nói bằng giọng vùng Ba Thục: “Mấy hôm trước Lâm công tử thua đau, hôm nay gọi người đến giúp gỡ vốn hả?”

“Đâu có! Biểu đệ tại hạ ngưỡng mộ đại danh các vị từ lâu nên cố tình tới đây mở mang tầm mắt.” Lâm công tử giới thiệu Tề Tiểu Sơn với mọi người, thì ra mấy phú thương này đều từ các nơi trong nước đến Hồ Châu nhập lụa, tiện qua chỗ Châu lão bản ngồi chơi giết thời gian cô đơn trên chặng hành trình. Tề Tiểu Sơn quan sát thần thái của mấy phú thương, dần dần cũng yên tâm. Mấy người này chắc đều không biết võ công, trong trang viên cũng không thấy đả thủ hay võ sư trông chừng, xem ra không cần lo việc thắng tiền không có đường lui.

Theo giao hẹn từ trước, Tề Tiểu Sơn bày ra bộ dạng trầm tính, chỉ ở bên cạnh xem Lâm công tử chơi. Lâm công tử móc ra một xấp ngân phiếu, không đếm mà đưa ngay cho tiểu nhị bên cạnh: “Giúp ta đổi thành phình.”

Một lát sau, tiểu nhị bưng tới một chồng phình, Lâm công tử bèn ngồi xuống bàn cược. Mấy người vừa tráo bài cửu vừa trò chuyện vui vẻ, nào thì chuyện người ngu người gian trên thương trường, câu kết mua thấp bán cao, hoàn toàn không tập trung thắng thua trên bàn cược. Tề Tiểu Sơn nhìn một lúc lâu thì dần yên tâm, mấy phú thương này thủ pháp vụng về, đồ kỹ non nớt, nếu thả ra bên ngoài đúng là con dê béo chờ bị làm thịt.

Tề Tiểu Sơn quan sát hồi lâu, y bắt đầu thấy ngứa ngáy chân tay, tiếc rằng trên người y chỉ có mấy chục lượng bạc lẻ, có lẽ không đủ tham gia. Lâm công tử đã thua không ít, Tề Tiểu Sơn bèn đánh mắt ra hiệu với y, đây là ám hiệu họ đã hẹn từ trước. Nếu Tề Tiểu Sơn cảm thấy nắm chắc sẽ ra hiệu cho Lâm công tử để y ra tay.

Lâm công tử hiểu ý, đột nhiên đẩy bài nói: “Xin lỗi nhé, mọi người cứ chơi đi, ta đi nhà xí một lát.” Nói đoạn, y nhìn Tề Tiểu Sơn tỏ ý: “Tiểu Sơn, đệ giúp ta chơi mấy ván, ta đi rồi về ngay.”

Tề Tiểu Sơn vội xua tay khước từ, nhưng được mấy phú thương nói vào đành miễn cưỡng ngồi xuống. Người làm nhà cái là tay phú thương Ba Thục mặt béo tai to, vừa chia bài vừa trêu đùa Tề Tiểu Sơn, thoáng chốc họ đã chơi được mười mấy ván, có thắng có thua. Tề Tiểu Sơn không phải nhà cái nên không thể thi triển bản lĩnh, đành ngoan ngoãn thắng mấy ván nhỏ nhờ đồ kỹ và khả năng quan sát của mình.

Một lát sau, Lâm công tử trở về bèn đứng sau Tề Tiểu Sơn nghe ngóng, lúc này đã khuya, mấy phú thương ngáp ngáp dài, hứng thú đã tận. Mọi người hẹn nhau ngày mai lại tới, sau đó lũ lượt ra về. Lâm công tử ra cửa đổi phình thành ngân phiếu, y tiện tay đếm, sau đó mừng rỡ nói: “May quá, hôm nay chỉ thua sáu, bảy nghìn lượng.”

“Sáu, bảy nghìn lượng?” Tề Tiểu Sơn giật thót tim, tuy y cũng thuộc hàng con bạc rùng rình ở quê nhà, nhưng không đến mức thua tùy tiện đến sáu, bảy nghìn lượng bạc. Y tò mò hỏi: “Các người chơi bao nhiêu ngân lượng một ván?”

Lâm công tử giải thích: “Phình nhỏ nhất là một trăm lượng, lớn nhất là năm nghìn lượng.”

Tề Tiểu Sơn giật mình thon thót, ở sòng bạc Phú Quý xa hoa nhất quê y, con phình lớn nhất cũng mới có một trăm lượng, không ngờ ở đây phình nhỏ nhất đã là một trăm lượng. Lâm công tử thấy vẻ mặt kinh ngạc của y, ánh mắt lộ ra tia khinh thị, nhưng vẫn nhẫn nại giải thích: “Những đại phú thương này ngày kiếm đấu vàng, một đêm thua mấy vạn lượng bạc đối với họ chẳng đáng là gì. Nếu chúng ta có thể kiếm của họ mấy vạn, vài ngày thắng được bảy, tám vạn lượng cũng là chuyện khả dĩ.”

Bảy, tám vạn lượng? Tề Tiểu Sơn nuốt nước bọt, hai mắt sáng trưng. Lâm công tử thấy vậy, khẽ tiếng hỏi: “Công tử có chắc thắng không?”

Tề Tiểu Sơn gật đầu: “Chắc không vấn đề gì. Nhưng ta phải làm nhà cái, ta mà không xáo bài, chia bài, đổ súc sắc thì thủ pháp cao minh tới đâu cũng vô ích.”

“Không vấn đề!” Lâm công tử vui vẻ nói: “Ngày mai ta lấy một vạn lượng bạc để công tử làm nhà cái.”

“Một vạn lượng?” Tề Tiểu Sơn giật bản mình. Lâm công tử trợn mắt nhìn y tỏ ý không đồng tình: “Ta bỏ tiền công tử còn lo cái gì? Thua thì ta chịu, thắng chúng ta chia phần một chín.”

“Đúng vậy! Ta lo cái gì?” Tề Tiểu Sơn thầm tự hỏi. Nghĩ tới việc thắng thua đều không phải tiền của mình, y cũng dần bình tĩnh hơn nhiều.

Sáng ngày hôm sau, Tề Tiểu Sơn nghỉ ngơi dưỡng sức ở nhà Lâm công tử. Trời nhá nhem tối, Lâm công tử lại dẫn y tới trang viên ở ngoại ô. Hai người đến chưa bao lâu, mấy phú thương hôm qua cũng lục tục kéo tới, mọi người nói chuyện phiếm rôm rả một hồi mới bắt đầu nhập cuộc.

“Thua liền mấy hôm rồi, hôm nay ta phải làm nhà cái kiếm lại.” Lâm công tử mau mắn ném một vạn lượng bạc lên bàn, điềm nhiên cướp vị trí nhà cái. Mấy phú thương cười nói: “Lâm công tử thua đến sứt ruột rồi, nhường công tử lần này vậy.”

Tiểu nhị của trang viên lập tức đổi ngân phiếu của họ thành phình, đặt gọn gàng thẳng tắp trước mỗi người. Lâm công tử không hề khách khí, bắt đầu xáo bài, thủ pháp vô cùng điêu luyện, mọi người đều chơi thành thật, mãi không có nhiều ván thua hay thắng lớn. Quy định ở đây là nhà cái lấy một vạn lượng phình ngồi nhà cái, thắng được từ trên hai vạn lượng mới có thể đổi phình thành bạc, tiếp tục hoặc bỏ ngồi cái. Nếu không thua hết một vạn lượng vốn thì bắt buộc phải gom đủ lại một vạn lượng bạc tiếp tục ngồi nhà cái, hoặc bỏ làm cái. Người chơi cùng bất kể lúc nào cũng có thể gỡ vốn cái, cũng tức là đặt hết tất cả tiền nhà cái, một ván phân thắng thua.

Mọi người thắng thắng thua thua không biết bao lâu, Lâm công tử cuối cùng ngáp lớn, nói với Tề Tiểu Sơn đang xem bài ở bên: “Đệ chơi hộ ta mấy ván, ta nghỉ tay một lát.”

Tề Tiểu Sơn đã đợi đến mất kiên nhẫn, nhưng vẫn giả vờ khước từ một lát mới vui vẻ lâm trận. Mới đầu y còn căng thẳng, không dám chơi gian, thấy Lâm công tử cố tình nói cười với mấy phú thương, phân tán sự chú ý của họ, bèn nhân lúc xáo bài giấu thiên bài vào bài cuối. Đây là bước y bắt buộc phải làm khi cầm bài. Vào lúc cầm bài, y đã nhắc góc bài lên nhìn bài của mình, sau đó quan sát tình hình mới quyết định có đổi thiên bài ở bài cuối hay không. Đây là thủ pháp y học lỏm được từ lão thiên ở sông bạc, mỗi lần tay cầm bài lướt qua bài cuối, y đều có thể khéo léo thay đổi tấm bài trong lòng bàn tay với thiên bài úp dưới bài cuối. Chiêu này đã được y luyện cực kỳ thành thục, chỉ chớp mắt là đâu vào đấy, nếu không phải người trong

nghề chắc chắn không thể nhìn ra. Dù là người trong nghề, muốn bắt y hiện hình cũng vô cùng khó khăn.

Dựa vào chiêu này, Tề Tiểu Sơn nhanh chóng lấy lại khí thế, phình trước mặt dần chất cao thành đồng. Nhìn vốn liếng một vạn để làm nhà cái đã biến thành số phình hơn hai vạn lượng, Lâm công tử nháy mắt với Tề Tiểu Sơn, y lưu luyến bỏ bài, nói với Lâm công tử: “Biểu ca, hay là huynh chơi đi, đệ không chịu nổi nữa rồi.”

Lâm công tử cũng không thoái thác, lập tức ngồi thay vị trí của y, đến lúc Tề Tiểu Sơn từ nhà xí trở về, Lâm công tử đã thu lại phình, mỉm cười nói với mấy phú thương: “Hôm nay bản công tử gặp may, có muốn chơi thêm một lúc không?”

“Bỏ đi bỏ đi, hôm nay vận may công tử đang vượng, chúng ta không dây vào được chẳng lẽ còn không biết tránh sao?” Phú thương Ba Thực bỏ bài đầu tiên, có người rút lui, những kẻ khác cũng mất hứng, lũ lượt bỏ bài cáo tử. Lâm công tử đổi phình thành ngân phiếu rồi cùng các phú thương rời đi. Sau khi ra cửa, mỗi người lên một xe ngựa riêng, Lâm công tử nhét mấy tờ ngân phiếu vào tay Tề Tiểu Sơn: “Làm tốt lắm, tổng cộng thắng được một vạn hai nghìn lượng, trừ đi tiền xâu, đây là phần công tử đáng được.”

Tề Tiểu Sơn ngờ ngẩn nhận ngân phiếu hơn một nghìn lượng, không dám tin vào thời vận của mình. Không ngờ bản thân chẳng bỏ ra đồng nào vẫn thu về hơn một nghìn lượng, đúng là như đang mơ. Những phú thương ấy thắng thua trên vạn lượng mà mặt không đổi sắc, đây mới chính là đại phú hào!

Cứ như vậy, Lâm công tử ngày ngày đưa Tề Tiểu Sơn tới sơn trang, thỉnh thoảng ngồi cái, y lại giúp Lâm công tử chơi vài ván. Tề Tiểu Sơn nhờ thủ pháp của mình, trong mấy ngày liền đã thắng cho Lâm công tử hơn năm vạn lượng, y cũng được chia phần hơn năm nghìn lượng. Nếu cứ giúp Lâm công tử chơi như vậy, y có thể bảo đảm thắng mãi không thua, nhưng sau khi thắng được những phú thương ấy nhiều, y dần bất mãn với chút thu nhập cón con của mình. So với Lâm công tử, y nhận được quá ít, mà thắng tiền của những con dê béo kia quả thực quá dễ, tại sao không mạnh dạn hơn một

chút? Đối mặt với số ngân lượng lớn đánh ra thu vào mỗi ngày, Tề Tiểu Sơn cuối cùng đã hạ quyết tâm.

“Ta muốn hợp tác cùng làm với huynh!” Khi Tề Tiểu Sơn lấy hết dũng khí nói với Lâm công tử lời này, Lâm công tử thoáng kinh ngạc, vội vàng nhắc nhở: “Chơi là động đến thắng thua trên vạn lượng, không phải người thường nào cũng chịu được, huynh phải nghĩ cho kỹ. Lỡ như thất thủ, huynh lấy gì để bù?”

Vẻ khinh bỉ lộ rõ trong ánh mắt Lâm công tử đâm trúng thần kinh của Tề Tiểu Sơn, y lấy năm nghìn lượng bạc có được trong mấy ngày đập lên bàn: “Chúng ta mỗi người lấy năm nghìn lượng bạc làm vốn, thắng chia đều, nếu không bản thiếu gia không làm nữa!”

Lâm công tử thấy thái độ y kiên quyết, đành phải chịu: “Vậy được! Theo ý công tử.”

Lần đầu tiên lấy tiền của mình ra chơi, Tề Tiểu Sơn cũng hơi run tay, đã lâu không có cảm giác kích thích như vậy khiến y vô cùng phấn khích. Tuy trong các phú thương hôm nay có thêm gương mặt mới, nhưng y cũng không để tâm. Tất cả đều thuận lợi như trước, khi đồng phỉnh trước mặt đã gần hai vạn lượng, phú thương mới tới kia đột nhiên đẩy toàn bộ phỉnh trước mặt vào giữa bàn, nói nhạt: “Ta gõ nhà cái.”

Tề Tiểu Sơn thoáng kinh ngạc, tuy biết người chơi cùng có thể đặt một ván hết số phỉnh của nhà cái, nhưng mấy ngày trước đều không gặp phải tình huống tương tự, y gần như đã quên mất quy định này, đành đâm đầu chấp nhận chia bài, đồng thời nhìn sang Lâm công tử. Lâm công tử cũng ngạc nhiên, có lẽ không ngờ có người lại đặt lớn một ván.

Tề Tiểu Sơn căng thẳng, nhưng thủ pháp không hề bị ảnh hưởng. Lúc xáo bài y ép thiên bài dưới lòng bàn tay, sau đó đẩy vào bài cuối. Tiếp đó, y đổ súc sắc chia bài, thủ pháp vẫn không hề rối loạn. Lúc cầm bài lên nhìn mặt bài trong tay không lớn, y khéo léo đổi lấy thiên bài ở bài cuối, lần này mặt bài đã lớn hơn rất nhiều, dù không chắc mười phần thắng, nhưng cũng nắm đến chín phần.

Thế nhưng vận may tối nay dường như đã cạn, vừa mở bài nhìn, y thắng được mấy nhà khác, nhưng lại thua đúng cửa đặt cược gỗ nhà cái kia. Mắt nhìn toàn bộ phỉnh tuột khỏi tay, Tề Tiểu Sơn bất giác ngây dại tại chỗ.

“Còn chơi nữa không?” Lâm công tử dò hỏi ý y. Tề Tiểu Sơn chần chờ, rồi đột nhiên nghiêng chặt răng bật ra một chữ: “Chơi!”

Lâm công tử không nói thêm lời nào, đặt một xấp ngân phiếu lên bàn, tiểu nhị lập tức đổi thành phỉnh đẩy tới trước mặt Tề Tiểu Sơn. Tề Tiểu Sơn quệt mồ hôi trên trán, vẫy tay gọi mọi người: “Nào! Bản thiếu gia tiếp tục ngồi nhà cái!”

Báo thù

Cuộc chơi vẫn tiếp tục, nhưng vận may của Tề Tiểu Sơn dường như đã dùng sạch trong mấy hôm vừa rồi. Mỗi khi y sắp thắng được hai vạn đều bị gã phú thương mặt không chút biểu cảm kia cuỗm sạch. Cuối cùng, y không nhớ Lâm công tử đã rút ra bao nhiêu ngân lượng, chỉ biết rằng y đã thua đến nhũn tay, không còn dám chơi tiếp.

Tàn cuộc, các phú thương lục tục ra về, chỉ còn y ngây dại ngồi đó, đôi mắt vẫn đỏ đầy tia máu. Y biết tên phú thương ấy giở trò, nhưng không sao nghĩ ra hẳn đã dùng thủ đoạn gì. Lâm công tử mặt mày buồn bực, nhỏ giọng oán trách y: “Tôi nay làm sao thế? Chúng ta đã thua tổng cộng bảy vạn lượng bạc.”

“Bảy vạn lượng?” Tề Tiểu Sơn giật bản mình. Y chưa bao giờ dám nghĩ tới con số này. Lâm công tử gật đầu: “Trừ đi một vạn lượng thua lúc trước, sau đó ta lại bỏ ra sáu vạn lượng. Theo hẹn chúng ta chia đều, Tề huynh nợ ta ba vạn lượng.”

Tề Tiểu Sơn nghệt mặt, tuy y là con ma bạc nhưng cực kỳ giữ chữ tín, không có ý chối bỏ món nợ này, chỉ cười khổ nói: “Ba vạn lượng, ta làm gì có ngân ấy tiền để trả?”

Lâm công tử thở dài thông cảm, vỗ vai y nói: “Còn đánh chưa chắc đã thua, chỉ cần vẫn chơi theo kiểu này, chúng ta sẽ có thể lấy lại. Món nợ này ta cũng không vội, huynh cứ viết giấy nợ cho ta là được, đợi sau khi chúng ta gỡ lại huynh trả ta cũng không muộn, ta có lòng tin với người.”

Đúng vậy, ngoài việc gỡ lại trên chiếu bạc, Tề Tiểu Sơn còn biết móc đầu ba vạn lượng để trả nợ. Y thần thờ gật đầu, chờ dẫn viết giấy nợ, sau đó

mất hồn lạc phách theo Lâm công tử rời khỏi sơn trang.

Ngày hôm sau, sỏi bạc lại tiếp tục, tên phú thương chuyên gõ nhà cái hôm qua không tới, Tề Tiểu Sơn thăm thử phào. Lâm công tử lại lấy một vạn lượng để y ngồi nhà cái, y cũng không khước từ, chẳng ngần ngại ngồi thẳng xuống.

Kỹ thuật giấu và đánh tráo bài của y càng đánh càng thành thục, sát phạt mấy con dê béo trước mặt quả thực dễ như trở bàn tay. Cả tối y thắng được ba vạn, chia cho Lâm công tử vẫn còn một vạn năm nghìn lượng, niềm tin nhờ đó được gia tăng. Xem ra món nợ ba vạn lượng cũng không khó trả hết.

Đáng tiếc đêm thứ ba lại có chuyện bất ngờ, mấy phú thương kia tuy là dê béo, nhưng đến lúc Tề Tiểu Sơn sắp thắng hai vạn lượng bỏ làm cái, họ bèn mạnh dạn gõ cái. Sỏi bạc đêm ấy cũng giống như bị quỷ ám, cứ ván nào họ đặt hết tiền gõ cái thì đều thành công, tiền Tề Tiểu Sơn cực nhọc cả tối thắng được đều bị họ móc sạch.

Cứ như vậy, Tề Tiểu Sơn lúc thắng lúc thua, tiền thắng ngày hôm trước đem bỏ ra làm vốn tiếp tục đánh, thua sạch Lâm công tử lại bù vào, sau đó Tề Tiểu Sơn lại viết giấy nợ cho y. Bảy, tám ngày sau, Tề Tiểu Sơn không nhớ đã viết bao nhiêu tờ giấy nợ, cũng không nhớ rốt cuộc mình đã thua bao nhiêu ngân lượng. Lúc đầu y còn lo lắng, nhưng rồi thua đến càng lúc càng mất cảm giác. Giấy nợ chẳng qua chỉ là xấp chữ số khô khan, những con số mấy vạn hay mười mấy vạn đã không còn quá gây sốc với y.

Ngày tính nợ cuối cùng đã tới, tuy y biết sớm muộn cũng có ngày này, nhưng không ngờ lại nhanh như vậy. Hôm nay, Tề Tiểu Sơn giống như ngày thường, ăn qua loa bữa tối đợi Lâm công tử tới đưa đi sơn trang, ai ngờ Lâm công tử lại dẫn theo mấy người khác đến, hồ hởi giới thiệu từng người với Tề Tiểu Sơn: “Vị này là Châu tiên sinh, tài vụ của ta, còn đây là Ninh bổ đầu của nha môn tri phủ Hồ Châu, mấy vị đây là bằng hữu quen thân trong nghề, đều không phải người ngoài, mọi người hãy làm quen.”

Tề Tiểu Sơn chào hỏi từng người, lời mề cảm thấy bất ổn. Gã tài vụ đáng vẻ hủ nho lấy bàn tính lách cách một thôi một hồi, sau đó chìa bàn tính

ra trước mặt Tề Tiểu Sơn: “Tề công tử trước sau đã nợ công tử nhà ta mười tám vạn năm nghìn lượng bạc, mời Tề công tử xem qua xác nhận.”

Tề Tiểu Sơn ngây dại nhìn bộ mặt lạnh băng của Lâm công tử, líu ríu hỏi: “Lâm công tử có ý gì?”

Lâm công tử nhàn nhạt nói: “Không có ý gì. Người đã thua mất rất nhiều bạc của ta, gỡ lại xem ra không có hy vọng gì rồi, ta muốn chấm dứt hợp tác với người, vì vậy hôm nay chúng ta tính nợ luôn, huynh đệ ruột ngân lượng cũng phải rõ ràng mà.”

Tề Tiểu Sơn mặt đầm mồ hôi lạnh, cay đắng nói: “Ta... ta đâu có nhiều bạc như vậy để trả?”

“Không sao! Người không có nhưng cha người có.” Lâm công tử ngoắc ngón tay, tài vụ lập tức đưa ra một quyển sổ mỏng, Lâm công tử xem một lúc, không buồn ngẩng đầu lên, nói: “Ta đã điều tra qua sản nghiệp của Tề gia trang nhà người, nhà cửa, ruộng đất, cửa hiệu tất cả cộng lại, cũng chỉ đáng giá mười bảy, mười tám vạn lượng, số lẻ ta cho người, xem như cũng đủ để người bù trả nợ.”

Tề Tiểu Sơn nhìn Lâm công tử lúc này chẳng khác người xa lạ, y đột nhiên hiểu ra tất cả. Tề Tiểu Sơn nháy dựng lên, giận dữ chỉ Lâm công tử, rít giọng nói: “Người, người lừa ta! Người thực chất không cần ta giúp người thắng tiền, mục đích thật sự là muốn gạt ta rơi vào cái bẫy đã giăng sẵn, để ta thua đến tán gia bại sản! Ta... ta giết người!”

Tề Tiểu Sơn vừa nhúc nhích đã hứng ngay một cú đánh mạnh vào lưng, lập tức ngã nhào xuống đất. Võ công của y vốn không tệ, nhưng ngày đêm đắm chìm vào cờ bạc, không khỏi hao hụt đi nhiều, chớp mắt y đã bị mấy hán tử hắc đạo đánh tới bởi không còn sức trả đòn. Lâm công tử thấy y đã bị chế phục, bèn xua tay ngăn đám người đang ồ ồ, lạnh lùng nhìn bộ dạng bầm giập máu me của Tề Tiểu Sơn, nói: “Người ở chỗ ta nghỉ ngơi vài ngày, ta đi Tề gia trang đòi nợ. Người là con trai duy nhất của cha người, thiết nghĩ ông ta chắc sẽ phải lo cho người chứ?”

“Khốn kiếp! Ta liều mạng với người!” Tề Tiểu Sơn rít giọng quát, ra sức vùng vẫy hòng lao vào Lâm công tử, song lại trúng một đòn từ phía sau,

y bất tỉnh ngay tại chỗ.

Mơ màng không biết bao lâu, Tề Tiểu Sơn khi tỉnh lại chỉ cảm thấy hoa mắt, khắp người đau nhức, mở mắt nhìn mới phát hiện mình đang nằm ngoài phố lớn người qua kẻ lại, áo quần rách tả tơi. Có mấy đứa trẻ đang túm tụm nhìn y bằng con mắt dò xét, thấy y tỉnh lại, chúng hò hét chạy ào đi.

Lúc này trời đã sáng bạch, ánh nắng chói chang khiến người ta không mở nổi mắt. Tề Tiểu Sơn gắng gượng bò dậy, bất chấp thân thể đau đớn, hỏi người qua đường phương hướng, rồi lập tức loạng choạng chạy về Tề gia trang cách đó ngoài trăm dặm.

Đi cả ngày trời không ăn không uống, khi trời tối, cuối cùng y cũng về tới Tề gia trang. Từ xa, Tề Tiểu Sơn thấy Tề gia trang vẫn như cũ, y thầm thở phào, chạy thục mạng tới gõ cửa: “Tề bá, mau mở cửa! Ta là thiếu gia, ta về rồi!”

Cửa mở ra, nhưng người xuất hiện không phải Tề bá mà là một hán tử lạ mặt. Y hăn học nhìn Tề Tiểu Sơn, xác giọng quát: “Tên ăn mày thối tha từ đâu tới? Canh ba nửa đêm quấy nhiễu giấc ngủ người khác, muốn ăn đòn phải không?”

“Người là ai? Tề bá đâu?” Tề Tiểu Sơn nói đoạn toan chạy vào trong, nhưng bị hán tử kia xô ra. Chỉ nghe y mắng: “Đại gia là gác cửa ở đây, cho tên ăn mày thối nhà người xông vào để ta bị đuổi chắc? Còn không rút mau?”

Tề Tiểu Sơn liền quát: “Ta là thiếu gia của Tề gia trang, còn không cho ta vào trong?”

“Người là thiếu gia của Tề gia trang?” Gã hán tử kinh ngạc nhìn y một lúc, biểu cảm dần chuyển sang khinh bỉ và chế giễu. Y cười ha hả nói: “Thì ra người chính là Tề thiếu gia, kẻ chưa đến nửa tháng đã thua cả Tề gia trang này? Hân hạnh hân hạnh, khâm phục khâm phục! Nhưng mà nơi này đã không còn là Tề gia trang nữa, tự người thua những thứ gì cũng không nhớ sao? Hiện giờ Tề gia trang đã đổi chủ rồi, người còn xông vào trong, cần thận ta đưa người đi gặp quan phủ, kiện người tội tự ý xông vào nhà riêng.”

Tề Tiểu Sơn nghe vậy cuống lên, vội hỏi: “Cha ta đâu? Mẹ ta đâu? Và cả nương tử của ta nữa?”

“Ai biết được?” Gã hán tử nhún vai đáp: “Ra miếu sơn thần sau núi xem thử đi, nghe nói họ đã chuyển tới đó.”

Miếu sơn thần sau núi bị bỏ hoang từ lâu, hẻo lánh cũ nát, không còn ai thắp đèn hương hỏa, tối đến âm u lạnh lẽo kinh người. Tề Tiểu Sơn chẳng màng đói khát, vội hỏi rõ hướng chạy đi. Xa xa đã trông thấy căn miếu cũ nát lấp ló ánh đèn, y thầm thở phào, tức tốc lao về phía đó. Tề Tiểu Sơn nhìn qua khe cửa, thấy cha mình râu tóc trắng phớt nằm trước hương án, đôi mắt nhắm chặt không rõ sống chết, mẹ y đang túc trực bên cạnh cha, mắt sưng vì khóc, thê tử gầy yếu của y đang nấu gì đó bên đồng lửa, từ khe cửa tỏa ra mùi thuốc nồng đậm.

Tề Tiểu Sơn thấy tình cảnh ấy mà lòng chua xót, nước mắt lăn chã tuôn rơi. Y bưng chặt miệng không dám phát ra tiếng, y không còn mặt mũi gặp cha mẹ, cũng không dám đối mặt với thê tử mới cưới về chưa bao lâu, chẳng hưởng phúc được mấy ngày đã gặp phải biến cố lớn như vậy.

“Không biết Tiểu Sơn hiện giờ thế nào rồi?” Mẹ y đột nhiên than thở với cha: “Lão gia, ông cũng không mau khỏe lại, để tôi đi Hồ Châu tìm Tiểu Sơn. Còn chưa gặp được nó thì lòng tôi không thể nào yên.”

Tề Tiểu Sơn lòng đau như dao cắt, không kìm nén nổi nữa lao thẳng vào trong miếu, quỳ sụp xuống trước mặt cha, khóc nức nghẹn ngào: “Cha, mẹ, hài nhi bất hiếu, hài nhi có lỗi với cha mẹ!”

“Tiểu Sơn!” Mẹ y kinh ngạc xen lẫn mừng vui, vội gọi Tề lão gia đang nằm nhắm mắt bên cạnh: “Lão gia, ông xem ai đã về này?”

Tề lão gia nghe thấy tiếng, được thê tử y dìu đỡ cuối cùng cũng gắng gượng ngồi dậy. Ông với lấy quả trượng bên cạnh, vụt thẳng vào người Tề Tiểu Sơn. Tề Tiểu Sơn cúi đầu không né tránh, y hy vọng cha có thể đánh mạnh hơn, mạnh hơn nữa, như vậy mới có thể giảm bớt day dứt cùng tội lỗi trong lòng y. Tiếc thay, quả trượng của cha y giáng xuống nhẹ tênh yếu ớt, xem ra người cha già của y đã sụp đổ hoàn toàn sau biến cố này.

“Lão gia đừng đánh nữa!” Tề phu nhân xót con, vội kéo quả trượng của Tề lão gia. Tề lão gia thở dốc, run rẩy chỉ con trai, quát: “Ta không có đứa con này, cú! Cút ngay cho ta!”

Tề phu nhân vừa ra hiệu cho Tề Tiểu Sơn tạm thời lui đi, vừa đỡ Tề lão gia nằm xuống. Tề Tiểu Sơn lê đầu gối lên trước mấy bước, khàn giọng khóc: “Con không chơi nữa, hài nhi từ nay sẽ không đánh bạc nữa!”

Tề lão gia xoay lưng lại, không đếm xỉa đến y, Tề phu nhân lau nước mắt, vui mừng nói: “Không đánh nữa thì tốt! Không đánh nữa là tốt rồi! Chỉ cần con có thể bỏ được cờ bạc, gia nghiệp mất rồi có thể gây dựng lại. Chỉ cần con tu chí, mẹ chịu khổ nhọc cũng không hề gì.”

Mẹ y càng bao dung, Tề Tiểu Sơn càng thêm hổ thẹn. Thấy con dao thái thịt trên hương án, y nhất thời bốc đồng, lao tới nhặt con dao lên toan chém vào tay, y muốn dùng máu tươi tỏ rõ lòng mình! Thê tử y ở bên cạnh thấy vậy kinh hãi, lao vụt tới ôm chặt tay y mà khóc: “Đừng mà tướng công! Chàng tàn phế rồi, thiếp biết phải làm sao? Chỉ cần chàng có thể bỏ được cờ bạc, thiếp sẽ không trách chàng nữa! Mọi người cũng sẽ không trách chàng!”

Nhìn thê tử nước mắt giàn giụa, Tề Tiểu Sơn mềm lòng, quăng con dao xuống ôm nàng đau đớn khóc. Thê tử thấy y day dứt hối hận tự đáy lòng thì bất giác mỉm cười trong hàng lệ, dịu dàng hỏi: “Chàng đã ăn cơm chưa? Để thiếp nấu ngay cho chàng!”

Tề Tiểu Sơn bưng bát cơm do thê tử mang tới, nước mắt tuôn trào như suối. Tề phu nhân thấy vậy an ủi: “Sơn nhi, chỉ cần con bỏ cờ bạc, chúng ta khổ sở mệt mỏi chút cũng không sao. Ở đây mẹ còn có chút đồ trang sức, là của hồi môn khi mẹ được gả vào Tề gia. Ngày mai con mang đi cầm lấy chút vốn làm ăn nhỏ. Chỉ cần con quyết tâm từ bỏ cờ bạc, khó khăn mấy chúng ta cũng có thể bước qua.”

Thê tử cũng lấy trang sức của mình giao toàn bộ cho y. Tề Tiểu Sơn cầm hai hộp trang sức nặng trĩu, rơm lệ nói: “Mẹ, mọi người yên tâm, con sẽ không chơi nữa, dù có vác dao kề cổ con cũng kiên quyết không chơi nữa!”

Tề phu nhân vui mừng gật đầu, rưng rưng nở nụ cười: “Chỉ cần con thay đổi bản thân, Tề gia chắc chắn có thể chấn hưng trở lại!”

Đêm hôm ấy Tề Tiểu Sơn ngủ ngon lạ thường, y đã hạ quyết tâm không chạm vào bất cứ quân bài nào, cũng sẽ không tham gia bất cứ canh bạc nào nữa. Sáng sớm hôm sau, Tề Tiểu Sơn đi tới tiệm cầm đồ, đổi trang sức của mẹ và thê tử thành ngân phiếu một nghìn lượng. Chút tiền này so với số tiền y đã thua quả thực không thấm tháp gì, nhưng chỉ cần tính toán cẩn thận cũng đủ để mở một tiệm làm ăn nhỏ, duy trì sinh hoạt chi tiêu lớn nhỏ trong nhà.

Tề Tiểu Sơn rời khỏi tiệm cầm đồ toan trở về, chợt thấy một thư sinh nghèo áo quần luộm thuộm vẫy tay gọi y, y ngờ ngợ đi tới, thư sinh chấp tay hỏi: “Tề thiếu gia, người biết mình đã thua đến tán gia bại sản thế nào không?”

Tề Tiểu Sơn đau nhói lòng, không muốn nhắc tới chuyện này liền xoay người bỏ đi. Thư sinh vội đuổi theo nói: “Tề thiếu gia đừng hiểu lầm, ta không có ác ý. Thực ra ta cũng giống người, là kẻ ngốc bị đám lão thiên kia lừa đến tán gia bại sản. Sau khi người bị tên họ Lâm kia nhắm trúng, ta đã chú ý tới người, chỉ đáng tiếc không có cơ hội nhắc nhở.”

Tề Tiểu Sơn dừng bước, buột miệng hỏi: “Người cũng bị bọn chúng lừa? Bọn chúng đều là lão thiên?”

“Không sai!” Thư sinh gật đầu khẳng định: “Tên Lâm công tử ấy quả thực là em ruột của phu nhân tri phủ Hồ Châu, nhưng đám phú thương kia toàn bộ là bọn bịp bợm đóng giả, chúng chuyên giúp Lâm công tử bày kế dụ dẫn lừa kẻ tha hương, đã không ít người mắc bẫy. Người đánh bạc với bọn chúng, mấy người bọn chúng lập mưu hại một mình người chẳng phải dễ như trở bàn tay?”

Tề Tiểu Sơn bừng tỉnh ngộ, lại tò mò hỏi: “Chúng đã gian lận thế nào?”

“Người đi theo ta!” Nói đoạn, thư sinh đi lên trước. Tề Tiểu Sơn do dự một hồi, nhưng lòng hiếu kỳ đã vượt quá sự cảnh giác với thư sinh kia, y bất giác đi theo thư sinh, lòng thầm tự thuyết phục: “Ta chỉ đi xem, quyết không đánh bạc nữa!”

Hai người đến một gian trà lâu yên tĩnh, thư sinh đóng cửa, sau đó lấy một bộ bài cừu, nhanh nhẹn xáo bài, vừa làm vừa hỏi: “Lâm công tử có phải nói muốn người giúp y thắng tiền, sau đó dụ người chơi bạc, cuối cùng để người trong vòng nửa tháng đã lừa người đến tán gia bại sản?” Tề Tiểu Sơn thần thờ gật đầu, lí nhí nói: “Ta chỉ viết giấy nợ nhiều đến mức người cũng không nhớ hết, không hiểu, chúng làm thế nào nhìn ra bài của ta, đồng thời đúng vào lúc then chốt thì một ván gỗ nhà cái lấy sạch tiền của ta?”

“Đơn giản đến không thể đơn giản hơn.” Thư sinh nói: “Lâm công tử đã chung tiền đánh với người, thì khi người xếp bài chắc chắn sẽ không né y chứ? Y dùng tay ra hiệu cho đồng bọn biết cách người xếp bài, đồng bọn sử dụng thuật phi bài trao đổi cho nhau, cuối cùng xếp ra một bộ lớn hơn bài của người, như vậy một ván có thể khiến người thua sạch sẽ.”

“Thuật phi bài là cái gì?” Tề Tiểu Sơn nghe mà ù ù cạc cạc.

Thư sinh mỉm cười thần bí: “Người nhìn rõ đây.” Gã cầm một quân bài cừu, đặt lên bàn búng tay một cái, bài cừu bay vút vào tay Tề Tiểu Sơn, tốc độ nhanh đến mức Tề Tiểu Sơn mở to hai mắt cũng không nhìn rõ. Thư sinh lại thị phạm thêm hai lần nữa, nhoáng cái đã bắn hai quân bài cừu đến bất cứ vị trí nào gã muốn. Tề Tiểu Sơn xem đến há mồm trợn mắt, đồ thuật này y chưa nghe qua bao giờ. Chẳng trách hể đến lúc quan trọng y lại chỉ có thua, được Lâm công tử tiết lộ bài nhà cái, mấy lão thiên dùng thuật phi bài trao đổi bài cho nhau, vận may có tốt mấy cũng thua là cái chắc.

Tề Tiểu Sơn lòng đầy phẫn nộ, đập bàn đứng dậy, y toan tìm đám lão thiên kia tính sổ, nhưng nghĩ lại bản thân không tóm được chút sơ hở nào của chúng, dù Bao Thanh Thiên tái thế cũng không thể lấy lại công đạo cho y. Y bất giác chán nản ngồi phịch xuống, cảm giác hối hận và căm phẫn trào dâng trong lòng.

Thư sinh lại tiện tay trình diễn mấy chiêu đồ thuật khiến Tề Tiểu Sơn chỉ biết há hốc miệng theo dõi, hoàn toàn không hay gã làm thế nào để quân bài trong tay nói biến là biến, hoặc làm sao ghi nhớ được vị trí mỗi quân bài cũng như khống chế điểm số của súc sắc. Tề Tiểu Sơn nằm mơ cũng không dám tưởng tượng có những đồ thuật quỷ khốc thần sầu như vậy. Cuối cùng,

thư sinh thu lại bài cửu, than với Tề Tiểu Sơn: “Không giấu gì người, năm xưa ta cũng bị đám lão thiên ấy lừa cho tán gia bại sản, lang thang đầu đường cuối phố. May mà sau này ta gặp được một cao thủ Thiên Môn tuyệt đỉnh, bái làm môn hạ theo ngài khổ học đồ kỹ. Hiện giờ đồ thuật của ta đã đạt tới cảnh giới chí cao, vì vậy muốn tìm đám lão thiên ấy đòi lại công bằng, có điều còn thiếu một trợ thủ. Từ lúc người bị tên họ Lâm lừa vào tròng, ta đã lưu ý tới người, ta nhận ra người chính là trợ thủ ta cần tìm.”

Tề Tiểu Sơn thầm rung động, nhưng nghĩ tới lời dặn của mẹ và thê tử, y liền lắc đầu nói: “Người tìm nhầm người rồi, ta đã thề, quyết không tham gia vào bất cứ trò đồ đen nào nữa.”

Thư sinh thoáng ngạc nhiên nhìn y: “Lẽ nào người cam tâm mặc cho đám lão thiên kia lừa hết tài sản?”

Tề Tiểu Sơn dĩ nhiên không cam lòng, nhưng nghĩ tới lời thề của mình, y thẳng thừng đứng dậy: “Đa tạ ý tốt, nhưng ta đã quyết không chơi nữa rồi, cáo từ.”

Thư sinh lộ vẻ nuối tiếc, rút một tấm danh thiếp đưa cho y: “Đây là danh thiếp của ta, nếu người thay đổi chủ ý, có thể tới tìm ta bất cứ lúc nào.”

Tề Tiểu Sơn không xem mà bỏ luôn danh thiếp vào trong tay áo, chấp tay cáo từ rồi bỏ đi. Ra khỏi trà lâu, y thở dài một tiếng, cảm giác mệt mỏi như vừa trải qua một trận ác chiến. Đồ kỹ quỷ khốc thần sầu vừa rồi của thư sinh có sức mê hoặc hơn bất cứ ván bài nào, y cảm thấy mừng vì bản thân có thể chống đỡ sự mê hoặc ấy.

Tề Tiểu Sơn vội vã trở về nhà, đưa ngân phiếu cho mẹ. Tề phu nhân nở nụ cười yên lòng, trao lại ngân phiếu cho y, nói: “Hiện giờ cha con bệnh nằm đó, con chính là trụ cột trong nhà. Con xem trong trấn có gì làm ăn được, một nghìn lượng bạc này cứ coi như là tiền vốn đi.”

Tề Tiểu Sơn cầm trong tay tờ ngân phiếu một nghìn lượng, đột nhiên cảm thấy mình đã khôn lớn, phải chịu trách nhiệm nuôi sống cả nhà. Y gật đầu thật mạnh: “Mẹ yên tâm, con sẽ không để mọi người chịu đói đâu.”

Lang thang trong trấn mấy ngày, Tề Tiểu Sơn phát hiện mọi mối làm ăn đều đã có người làm, lợi nhuận cũng khá thấp, quả thực không đáng bon chen. Dầu vậy, nhằm duy trì chi tiêu cho cả nhà, y đành bỏ đi đáng dấp thiếu gia, mở một tiệm nhỏ bán tạp hóa, tuy ít lãi nhưng cũng đủ duy trì sinh hoạt gia đình.

Hằng ngày, Tề Tiểu Sơn bận tính toán mấy khoản lãi con, cuộc sống trôi qua trong bận rộn và no đủ, y dần quên đi những cơn kích thích cò bạc, bắt đầu chuyên tâm vào chuyện buôn bán của tiệm tạp hóa, tài chính cũng đã có chút dư dật. Đúng lúc này, kẻ y không muốn gặp nhất đột nhiên xuất hiện trước mặt y.

“Úi? Đây chẳng phải là Tề thiếu gia sao? Sao lại làm ăn nhỏ thế này?” Lâm công tử ăn bận sang trọng cười trên lưng ngựa, phong thái nhàn tản đột nhiên xuất hiện trước cửa tiệm của Tề Tiểu Sơn. Nhìn bộ dạng hảnh là y vừa đi săn qua nơi này, đúng lúc nhìn thấy Tề Tiểu Sơn đang bận rộn trong tiệm tạp hóa, bèn ghìm cương dừng ngựa lại. Lâm công tử dùng roi ngựa lật xem hàng hóa trong tiệm, trầm trồ tặc lưỡi: “Tề thiếu gia là người tôn quý, sao lại buôn bán kiểu này? Đúng là khiến người ta kinh ngạc!”

Tề Tiểu Sơn nắm chặt hai tay, đôi mắt cơ hồ muốn tóe lửa, y nhìn kẻ thù đã hại mình tán gia bại sản, cố nén lửa giận, lạnh lùng nói: “Lâm công tử nếu không mua đồ thì đừng cản trở ta buôn bán.”

Lâm công tử nhìn y với ánh mắt khiêu khích, cười chế nhạo: “Ha ha, xem ra ngươi rất thích kiểu làm ăn hạ đẳng này. Được, ta mua, ta muốn mua tất cả chỗ hàng này.” Nói đoạn, y rút một tờ ngân phiếu từ trong tay áo ném cho Tề Tiểu Sơn: “Năm trăm lượng có đủ không? Đủ hả? Thế hàng ở đây đều là của ta rồi?” Dứt lời, y xoay sang mấy tên tùy tùng: “Đập hết cho ta!”

Mấy tên tùy tùng lập tức cười hỉ hả ném hết đồ trong tiệm tạp hóa ra ngoài đường, Tề Tiểu Sơn nhìn cửa tiệm mình dốc lòng chăm lo bị chúng đập phá tan tành, lòng vừa xót vừa đau, vội vàng ngăn cản: “Dừng tay, các ngươi làm gì vậy?”

“Ta đập đồ của ta, ngươi nhặng lên nổi gì?” Lâm công tử bật cười ha hả, thấy Tề Tiểu Sơn tức đỏ mặt, y lại khiêu khích: “Thế nào? Không phục

hả? Có giỏi thì chơi với chúng ta thêm vài ván, mẹ kiếp, đã là nam nhân đừng có sống như phế vật vậy chứ.”

Tề Tiểu Sơn nghiêng răng ken két cố sức nhin. Lâm công tử thấy đồ trong tiệm đã bị đập nát kha khá, lúc này mới cùng mấy tên tùy tùng nghênh ngang bỏ đi.

Trở về nhà, bộ dạng của Tề Tiểu Sơn khiến mẹ và thê tử y hết hồn. Bị hai người gặng hỏi, y cố nặn ra nụ cười an ủi: “Không sao, ở tiệm gặp một tên khách không màng đạo lý, đến gây náo loạn thôi.”

Tề Tiểu Sơn cố tình đẩy mẹ và thê tử ra ngoài, mệt mỏi nằm xuống giường, chỉ muốn quên sạch nỗi khó chịu ngày hôm nay, nhưng không sao xua nổi vẻ mặt đáng ghét của Lâm công tử ra khỏi đầu. Trên giường có thứ gì đó chọc vào lưng Tề Tiểu Sơn, y uể oải vòng tay ra sau lưng tóm lấy. Đó là một tấm danh thiếp, với một cái tên và dòng địa chỉ xa lạ. Tề Tiểu Sơn nhìn danh thiếp, y chợt nhớ ra gã thư sinh cùng đồ kỹ quý khốc thần sầu lần đầu thấy trong đời, ánh mắt y dần lóe lên tia sáng.

Vân Tương! Lần đầu tiên Tề Tiểu Sơn nhìn cẩn thận cái tên trên danh thiếp và ghi nhớ vào lòng.

Địa chỉ trên danh thiếp rất dễ tìm, Tề Tiểu Sơn tìm được thư sinh kia ở một khách điểm bình thường trong trấn, y hỏi thẳng vào chuyện: “Tại sao lại là ta?”

“Cái gì?” Thư sinh không hề ngạc nhiên trước sự xuất hiện của Tề Tiểu Sơn, nhưng lại thấy câu hỏi của y kỳ cục. Tề Tiểu Sơn nhìn thẳng vào mắt thư sinh: “Tại sao nói ta mới là trợ thủ tốt nhất của người.”

Thư sinh không hề né tránh cái nhìn muốn thấu tâm can người khác của Tề Tiểu Sơn, nhàn nhạt đáp: “Đưa tay người ra đây!”

Tề Tiểu Sơn y lời xòe hai bàn tay, thư sinh lật qua lật lại tay y chăm chú quan sát rồi than: “Mười ngón tay thon dài, cơ thịt lòng bàn tay linh hoạt có lực, đây là đôi thiên thủ trời cho. Chỉ cần luyện thêm thì có thể liệt vào hàng cao thủ tuyệt đỉnh. Đôi bàn tay của người khiến ngay đến ta cũng có chút đổ kỵ.” Thư sinh xòe tay ra, Tề Tiểu Sơn nhìn xuống, phát hiện tay gã rất giống

với tay mình. Thư sinh lại nói: “Ngoài nguyên nhân này, chủ yếu nhất vẫn là chúng ta có chung kẻ thù.”

Tề Tiểu Sơn nhìn chăm chăm vào thư sinh, nói: “Ta muốn học thiên thuật từ người, đồng thời sẽ dùng thiên thuật người dạy để phục thù kẻ địch chung của chúng ta, nhưng ta không có ý hợp tác với người, vì trên bàn cờ bạc, ta không còn tin bất cứ kẻ nào nữa.”

Thư sinh thoáng kinh ngạc, khẽ thốt: “Không có trợ thủ mà muốn chiến thắng đám lão thiên ấy thì sẽ rất khó, rất khó.”

“Ta không sợ khó.” Tề Tiểu Sơn nhìn thẳng vào mắt thư sinh: “Người dạy ta thiên thuật, ta giúp người báo thù, dù thất thủ người cũng không tổn thất gì, nói không chừng từ trong thất bại của ta, người có thể tìm ra sơ hở của chúng.”

Thư sinh do dự hồi lâu, cuối cùng mới khẽ gật đầu: “Được! Ta dạy người!”

Tề Tiểu Sơn cầm bài cửu trên tay, có một cảm giác vừa quen vừa lạ. Lần này, y hoàn toàn không phải muốn chơi, mà là muốn báo thù, vì vậy y không cho rằng mình đã làm trái lời thề.

Từ đó về sau, ban ngày Tề Tiểu Sơn lo liệu chuyện buôn bán của tiệm tạp hóa, tối đến lại tới chỗ thư sinh họ Vân học đồ kỹ Thiên Môn. Đúng như lời thư sinh đã nói, tài năng thiên phú của y quả nhiên xuất chúng, chưa đầy một tháng, Tề Tiểu Sơn đã luyện thành thực các ngón nghề trên bàn bài cửu, cao đồ cơ hồ vượt cả danh sư.

Thư sinh thấy không còn gì để dạy Tề Tiểu Sơn, bèn nói với y: “Dựa vào đồ kỹ hiện nay của người, đối mặt với đám lão thiên của tên họ Lâm sẽ không lo thiệt thòi, nhưng vẫn chưa thể nắm chắc mười phần. Người thật sự không nghĩ tới việc liên thủ với ta?”

Tề Tiểu Sơn lắc đầu kiên định: “Trên bàn cờ bạc, có là mẹ ruột lão tử cũng không tin!”

Thư sinh hết cách đành nói: “Vậy được! Ta thay người hẹn khiêu chiến với tên họ Lâm, tiền vốn người không cần lo, ta có thể chuẩn bị cho người.”

“Miễn đi!” Tề Tiểu Sơn lạnh lùng nói: “Ta đã đặt cửa tiệm cho người khác, cộng thêm lợi nhuận tháng này, trong tay cũng có một nghìn năm trăm lượng làm vốn. Chút tiền này tên họ Lâm có lẽ không thèm để mắt đến, nhưng ta tin, người nhất định có cách khiến y chấp nhận lời khiêu chiến của ta.” Nói tới đây y ngừng lại một nhịp: “Ngoài ra, địa điểm trận chiến phải được đặt trong đại sảnh sông bạc Hồng Vận ở Hàng Châu, do quân sự đứng đầu ở đó giám sát, đồng thời cũng cho khách trong sông bạc theo dõi, bất cứ địa điểm nào khác ngoài chỗ này, ta đều không tin.”

Sông bạc Hồng Vận vốn là sản nghiệp của Nam Cung thế gia, do đại công tử Nam Cung Hào chấp quản, sau khi Nam Cung Hào chết dưới kiếm của Nam Cung Phóng, sông bạc không người trông coi đành bán cho Tào Bang. Với danh tiếng sẵn có cùng tiếng tăm của Tào Bang đảm bảo, nơi đây đã trở thành sông bạc công bằng số một ở Giang Nam.

Thư sinh hơi ngạc nhiên trước yêu cầu của Tề Tiểu Sơn, bất giác trầm ngâm không nói. Tề Tiểu Sơn thấy vậy chỉ lạnh tanh nói: “Ta tin người có năng lực sắp xếp được tất cả, trận chiến này không chỉ là của ta, mà cũng là của người.”

Thư sinh đành gật đầu đáp: “Được! Ta đi sắp xếp!”

Một tháng sau, Tề Tiểu Sơn nói dối đi Hàng Châu nhập hàng, giấu cha mẹ tới sông bạc Hồng Vận trứ danh. Nơi này sớm đã biến thành biển người chen chúc lẫn nhau, xem ra trận chiến giữa y và Lâm công tử đã được lan truyền khắp giới bạc Hàng Châu.

“Người có cần suy nghĩ thêm không?” Thư sinh tên Vân Tương tiến tới gần, khẽ giọng nói với Tề Tiểu Sơn: “Nếu chúng ta liên thủ cùng đánh, phần thắng sẽ lớn hơn.”

“Đa tạ, không cần đâu!” Tề Tiểu Sơn lãnh đạm nói. Có bài học của Lâm công tử, y đã không còn tin tưởng ai trên sỏi bạc, dù đó là sư phụ đã dạy y đồ thuật cũng không ngoại lệ.

“Xin mời quan khách đã bao trọn sông bạc Hồng Vận bước vào trong!” Theo tiếng hô lớn của quân sự đứng đầu sông bạc Hồng Vận, ánh mắt mọi người đổ dồn về hành lang dài thông tới hậu viện của sông bạc. Lâm công tử

và đồng bọn nghênh ngang cao ngạo bước vào trước bao cặp mắt của đám đông. Phía sau y, Tề Tiểu Sơn không dám nhìn ngang dọc từ tốn bước ra. Quản sự trầm giọng nói: “Hôm nay chúng ta sẽ đấu bài cừu, một lần đặt ít nhất năm trăm lượng, không hạn chế mức cao nhất, súc sắc bài cừu mỗi ván sẽ thay một lần. Muốn làm nhà cái ít nhất phải đặt hai vạn lượng, thắng năm vạn lượng có thể bỏ làm cái; người chơi có thể gõ nhà cái bất cứ lúc nào, đặt tất cả phỉnh trên bàn nhà cái, cũng có thể tăng mức đặt sau khi có được hai quân bài. Các vị rõ cả rồi chứ?”

Quản sự là giám sát sông bạc, phụ trách duy trì công bằng trong cuộc chơi. Để được vậy, quản sự phải có tu vi thiên thuật và uy tín cực lớn, không những có thể nhìn ra thủ đoạn của lão thiên mà còn phải bảo đảm không thiên vị bất cứ bên nào. Quản sự hàng đầu của sông bạc Hồng Vận có uy tín lớn trong nghề, để y giám sát, Tề Tiểu Sơn rất yên tâm, bèn gật đầu: “Rõ rồi.”

Mấy người được quản sự ra hiệu, bắt đầu ngồi vào chỗ, Lâm công tử nhìn Tề Tiểu Sơn cười lạnh: “Không biết Tề thiếu gia có bằng hữu bản lĩnh thế nào mà dám đến sông bạc của ta gây sự, khiến chuyện làm ăn của ta tụt xuống đáy. Hôm nay ta chơi với người là nể mặt vị bằng hữu này của người. Nếu người thua thì y phải đứng ra quyết một trận sinh tử với ta!”

Tề Tiểu Sơn lúc này mới biết, thì ra thư sinh kia đã lấy mình làm phỉnh, mới ép Lâm công tử không thể không chấp nhận đấu với y. Nhưng y cũng không may may cảm kích thư sinh, y biết, mình chỉ là con cờ để thư sinh do thám thực hư của đối thủ.

“Tề thiếu gia có hứng thú làm nhà cái không?” Lâm công tử nhìn Tề Tiểu Sơn bằng ánh mắt khiêu khích, thấy y ngồi xuống vị trí người chơi thường, thì ngạc nhiên bèn hỏi: “Người không xáo bài đổ súc sắc, sao mà chơi với ta?”

Tề Tiểu Sơn thản nhiên đáp: “Nhờ vận may!” Nói đoạn, y rút ra tấm ngân phiếu một nghìn năm trăm lượng giao cho tiểu nhị sông bạc đổi thành ba phỉnh năm trăm lượng.

“Vận may?” Lâm công tử ngậy người, nhìn Tề Tiểu Sơn chỉ có ba phỉnh, y không khỏi bật cười lớn: “Người cầm ba con phỉnh đến nhờ vận may, có phải lần trước thua đến hồ đồ rồi không?”

Tề Tiểu Sơn dừng dừng đáp: “Trước mặt quản sự đứng đầu sông bạc Hồng Vận, ai dám chơi gian? Chia bài đi!”

Quản sự đổ một bộ bài cừu mới toanh xuống bàn, ra hiệu cho họ: “Xin mời kiểm tra bài!”

Lâm công tử cười nhạt nói: “Không cần kiểm tra, với sông bạc Hồng Vận chúng ta có thừa lòng tin!”

Hai lão thiên trong bộ dạng phú thương cũng bỏ qua việc kiểm tra bài, chỉ có Tề Tiểu Sơn vẫn thận trọng lật từng quân bài xem xét kỹ càng, sau đó mới gật đầu với quản sự: “Không vấn đề.”

Quản sự đẩy bài vào giữa bàn, tuyên bố: “Bắt đầu.”

Lâm công tử xáo bài chia bài bằng thủ pháp điêu luyện, sau đó ra hiệu cho người chơi ngả bài, thấy họ đều ném một con phỉnh đặt cược, y mới bắt đầu đổ súc sắc. Súc sắc vừa dừng, y chia bài cừu theo số điểm súc sắc, mỗi người bèn lấy ra hai quân bài từ chỗ chia. Lâm công tử cười hỏi: “Còn ai muốn đặt thêm không?”

Tề Tiểu Sơn nhìn bài trong tay mình rồi nhìn bài còn lại trên bàn, cảm thấy phần thắng không lớn bèn lắc đầu. Hai người chơi khác đều đặt thêm một nghìn lượng, sau đó Lâm công tử mới tiếp tục chia bài. Tề Tiểu Sơn nhìn bài trong tay đã biết mình thua chắc. Vừa rồi khi Lâm công tử xáo bài, y đã nhớ phần lớn vị trí các quân bài, chỉ cần súc sắc đổ ra là đủ biết Lâm công tử sẽ cầm được bài thế nào.

Kết quả không khác với dự liệu của y. Vừa rồi Tề Tiểu Sơn nhân lúc kiểm tra bài đã nhớ các màu hoa và vị trí của bài cừu trên bàn, Lâm công tử có xáo bài thế nào cũng không qua được mắt y. Chơi bài trong tình trạng đoán được bài đối phương, y không dám nói nắm chắc hoàn toàn, nhưng phần thắng cũng lớn. Tuy trước mặt quản sự đứng đầu sông bạc Hồng Vận,

không ai dám dùng thiên thuật, nhưng thắng nhờ đồ kỹ thì là quang minh chính đại.

Ba con phỉnh chỉ còn lại hai, Tề Tiểu Sơn lòng thầm cầu khẩn, mong ông trời đừng quá tàn nhẫn với y, không cho y một tia cơ hội nào. Trời xanh dường như nghe thấu lời cầu khẩn của y, sức sắc ván thứ hai vừa dừng, y đã biết mình thắng chắc, lập tức không ngần ngại tăng cược gỡ lại một ván.

Một bộ bài mới lại đổ lên bàn, Tề Tiểu Sơn nhân lúc kiểm tra bài đã nhớ được hơn nửa. Dựa vào đồ thuật hơn người, số lần thắng thua của y tuy không chênh lệch nhiều, nhưng mỗi lần có lá bài chắc thắng, y đều tăng cược càn quét. Nhờ đồ kỹ xuất chúng, chẳng bao lâu sau, số phỉnh trước mặt Tề Tiểu Sơn đã dần chất thành đồng.

Lâm công tử trước sau đã lấy ra sáu vạn lượng bạc ngồi nhà cái, đa phần đều lọt vào tay Tề Tiểu Sơn. Cuối cùng y tức tối đẩy bài đứng dậy, nói với Tề Tiểu Sơn: “Tề thiếu gia vận may lớn thật, chi bằng người làm nhà cái đi.”

Tề Tiểu Sơn không khách khí, thản nhiên ngồi xuống vị trí nhà cái. Một khi chạm vào bài cửu, y càng có thừa lòng tin, bài do mình xáo sẽ có thể ghi nhớ được càng nhiều quân hơn. Thế nhưng qua một ván, Tề Tiểu Sơn đã biết mình đánh giá thấp đối thủ. Tuy hiện giờ y có thể nhớ được nhiều bài hơn, nhưng không thể nào nhớ chính xác bài của ba đối thủ, hơn nữa quyền chủ động đặt cược thêm hay không nằm trong tay ba người chơi. Ba đối thủ của y đều có đồ thuật tinh thâm, cũng đang ghi nhớ bài của y. Cục diện lúc này đã biến thành trận đấu trí nhớ độ nhãn quang, Tề Tiểu Sơn cùng lúc ứng phó với ba đối thủ, độ khó thế nào chỉ nghĩ đã biết.

Trận đấu trên bàn vuông vẫn tiếp tục, nửa ngày chớp mắt đã trôi qua, hai bên thua qua thắng lại, số phỉnh trước mặt Tề Tiểu Sơn vẫn không tăng lên. Theo hẹn, hai bên nghỉ tay dùng bữa, nhân lúc đó, thư sinh đến cạnh Tề Tiểu Sơn, sốt ruột nói: “Người lấy sức một địch ba, quả thực quá khó, có cần suy nghĩ đến lời đề nghị của ta không?”

Tề Tiểu Sơn lắc đầu: “Ta vẫn ứng phó được.”

Thư sinh thở dài đành chịu, chỉ nhắc nhở “Lòng không tạp niệm, chuyên tâm dốc trí. Bên nào càng tập trung chú ý, kiên trì hơn thì bên đó sẽ là kẻ chiến thắng cuối cùng.”

Dùng xong bữa tối, họ lại bắt đầu ván bài. Tề Tiểu Sơn ghi nhớ lời dặn của thư sinh, không còn nghĩ tới chuyện thắng thua, chỉ tập trung tinh thần lưu ý ba mươi hai tấm cốt bài trong tay. Thấy Lâm công tử cũng dán chặt mắt vào bộ bài trong tay mình, Tề Tiểu Sơn chợt lóe lên một ý, khi xáo bài cố tình xáo thật chậm, để đối phương nhìn rõ vị trí từng quân bài, sau đó vào đúng lúc đẩy bài cừa ra giữa bàn, y lợi dụng cơ thịt lòng bàn tay, khéo léo hoán đổi vị trí hai quân bài lân cận. Đây chỉ là một mảnh khoe nhỏ, không tính là chơi gian, quân sự giám sát tuy phát hiện ra chuyện này cũng không ngăn cản.

Thủ pháp của Tề Tiểu Sơn không qua mắt được quân sự sòng bạc Hồng Vận, nhưng thừa sức lừa được đám người Lâm công tử. Lâm công tử cho rằng mình đã nhớ kỹ lá bài đó, súc sắc vừa dừng, tính toán bản thân có thể ăn chắc nhà cái, y bất giác cười khẩy nói với Tề Tiểu Sơn: “Ta gỡ nhà cái!” Đoạn đẩy toàn bộ phỉnh ra trước mặt.

Tề Tiểu Sơn bình tĩnh chia bài, sau đó ghép đôi cho bốn quân bài. Quân sự mở bài của từng người ra, tiếng hô ngân dài: “Nhà cái chí tôn, thông sát!”

“Không đúng! Y đang chơi gian!” Lâm công tử đập bàn đứng dậy, tức tối kêu lớn. Quân sự quét mắt nhìn y: “Không biết Lâm công tử có chứng cứ gì?”

Ghi nhớ vị trí quân bài nào đó, khi vào tay đối thủ lại biến thành quân bài khác, đây hiển nhiên không thể coi là chứng cứ, Lâm công tử lập tức lặng thinh. Quân sự thấy y không lên tiếng, bèn nói: “Ta không phát hiện ai đang chơi gian, nhà cái thông sát.”

Toàn bộ số phỉnh được đẩy tới trước mặt Tề Tiểu Sơn, hơn sáu vạn lượng bạc chớp mắt đã biến thành mười ba vạn lượng. Y từ tốn xếp lại phỉnh, sau đó nhìn Lâm công tử khiêu khích: “Ta thấy Lâm công tử hôm nay đã thua sạch rồi, còn muốn tiếp tục không?”

Lâm công tử hai mắt đỏ quạu, rút phăng mấy tờ giấy trong ngực áo quăng lên bàn: “Đây là khế đất, khế nhà của Tề gia trang, giá ngày ấy là mười tám vạn lượng. Ta muốn quyết một trận tử chiến với người!”

Tề Tiểu Sơn thâm kích động song vẫn cố nén phần khích, nói: “Được! Đợi ta đi nhà xí đã.”

Tề Tiểu Sơn vội vã rời khỏi bàn bài cửu, trốn vào một chỗ không người cố ép bản thân trấn tĩnh. Đợi khi định thần lại y mới đi vào đại sảnh. Đúng lúc này, chợt thấy một kẻ chạy vọt dưới quê chen vào, quệt mồ hôi trên trán nhỏ giọng nói với y: “Tề thiếu gia! Tề lão gia không xong rồi, Tề phu nhân sai ta mang thư cho thiếu gia, nhả thiếu gia lập tức trở về.”

Tề Tiểu Sơn lòng thoáng do dự, nhưng vẫn sải bước tới bàn bài cửu. Khế đất khế nhà của Tề gia trang đang ở ngay trước mắt, y không thể vì bất cứ chuyện gì mà phân tâm. Y phải lấy lại những thứ đã mất, không chuyện gì có thể ngăn cản!

Tề Tiểu Sơn bình tĩnh ngồi xuống, lập tức quét sạch tạp niệm ra khỏi đầu, từ tốn nói với quản sự: “Có thể bắt đầu!”

Canh bạc lớn kéo dài từ hoàng hôn tới chính Ngọ ngày hôm sau, khi Tề Tiểu Sơn cuối cùng cũng cầm lại được giấy tờ khế ước đã mất, y bất giác khóc như mưa. Thấy Lâm công tử mặt mày xám ngoét ngồi đờ đẫn trên ghế, khoái cảm báo thù trong lòng y dâng cao chưa từng thấy!

“Ta thắng rồi!” Y lẩm bẩm một mình, cảm giác không dám tin vào hiện thực trước mắt. Tề Tiểu Sơn cẩn thận cất khế đất khế nhà vào ngực áo, không kịp cảm tạ thư sinh đã dạy y đồ kỹ, bỏ mặc lời tung hô của khách khứa trong sòng bạc, vội vã chen qua rừng người, chạy ra đường bắt xe ngựa, yêu cầu phu xe tức tốc đánh ngựa trở về nhà.

Giặc Oa

Mấy trăm dặm đường đi dầm ngày là tới, khi Tề Tiểu Sơn trở về gian nhà thuê sau tiệm tạp hóa, chỉ thấy cửa nhà đóng chặt, im hơi lặng tiếng. Tề Tiểu Sơn vừa mở cửa thì thấy một mình thê tử đang sùi sụt nước mắt trong nhà, trông thấy y về cũng chẳng đoái hoài, xoay lưng khóc rấm rứt mãi không thôi.

“Nàng xem ta mang gì về này? Cha mẹ đâu?” Tề Tiểu Sơn phẫn khích chìa khế đất khế nhà đã thắng lại được, định khoe công với thê tử thì chợt phát hiện nàng đang mặc áo tang, y lạnh người: “Sao... sao nàng lại mặc áo tang?”

Thê tử chợt quay ngoắt lại, nước mắt ứa trào: “Cha nghe nói chàng lại đi đánh bạc, trong lúc tức giận bệnh cũ tái phát, mấy hôm trước đã qua đời. Mẹ gặp chấn động quá lớn cũng đi theo cha rồi. Cha trước khi chết có nói không muốn nhìn thấy đứa con như chàng, vì vậy không cần đợi chàng trở về, phải để ông nhập thổ yên nghỉ ngay.” Nói rồi nàng giật lấy khế đất ném vào mặt Tề Tiểu Sơn: “Giờ chàng có đem núi vàng trở về thì cũng ích gì?”

Tề Tiểu Sơn mềm nhũn người quy xuống đất, lòng trống rỗng không còn biết gì nữa. Thê tử lại đưa một tờ giấy cho y, khóc ròng nói: “Thiếp còn ở lại đây chính là muốn đợi chàng ký giấy này. Niệm tình phu thê chúng ta, chàng hãy ký giấy để thiếp đi đi!”

Tề Tiểu Sơn ngơ ngẩn đón lấy tờ giấy, thì ra là thư từ hôn đã được viết sẵn, chỉ để trống lạc khoản đợi y ký lên. Trên thư loang vết nước mắt, y có thể tưởng tượng ra thê tử đau khổ nhường nào khi viết nó. Tề Tiểu Sơn vừa

ân hận vừa hồ thẹn, không dám nói thêm lời níu giữ, ký vội tên mình lên lá thư rồi đưa cho thê tử, cay đắng hỏi: “Mộ cha mẹ ở đâu?”

Thê tử buồn bã đáp: “Cha mẹ không muốn gặp lại chàng, dù xuống cửu tuyền cũng không muốn bị chàng quấy nhiễu, vì vậy không cho thiệp chỉ chàng biết nơi chôn cất hai người. Cha mẹ đã yên nghỉ ở nơi rất xa rất xa, hơn nữa không để lại bất cứ bia mộ nào.”

Tề Tiểu Sơn không biết thê tử đã rời khỏi đó thế nào, cũng không biết thời gian trôi đi ra sao, y ngồi chờ đợi trên nền đất, ánh mắt thần thờ muốn khóc mà không ra nước mắt. Không biết bao lâu sau, y đột ngột đứng phắt dậy, rống lớn rồi chạy điên cuồng, nhưng mặc cho y tìm khắp vùng non nước xung quanh cũng không phát hiện mộ phần hay bia tạc nào mới.

Tề Tiểu Sơn thất thần trở về Tề gia trang trống trải, nhìn tòa trang viên vừa thân quen vừa lạ lẫm, y lại ngây ra. Hiện giờ trong nhà đã không còn bất cứ người thân nào, dù thắng được cả thế giới cũng có ý nghĩa gì?

“Ôi! Tề thiếu gia về rồi?” Ở ngoài cổng, một kẻ chạy vật thường hay lảng vảng gần đó thò đầu ngó nghiêng, thấy Tề Tiểu Sơn đứng trong sân, y giữ tay rẽ vào cười hì hì: “Nghe nói người vừa thắng lớn ở sông bạc Hồng Vận, Hàng Châu. Trận đấu ấy đã gây chấn động cả Giang Nam đấy, mau kể kỹ ta nghe để ta được mở mang tầm mắt.”

Hán tử thấy bộ dạng chờ đợi của Tề Tiểu Sơn, bèn móc lấy cái bát sứ và mấy viên súc sắc từ trong ngực áo, cười nói: “Người không muốn nói thì chơi với ta một lát, chúng ta chơi nhỏ thôi, mỗi ván một lượng bạc, thế nào?”

Hán tử này khi xưa thường hay chơi súc sắc với Tề Tiểu Sơn, cũng xem như bạn cờ bạc. Trông Tề Tiểu Sơn vẫn đứng yên không đáp, bèn kéo y ngồi xuống bàn: “Nào nào nào, có gì mà nghĩ không thông suốt thế? Súc sắc mà kêu, phiền não gì cũng hết.” Đoạn y ném súc sắc vào trong bát: “Một ba năm sáu, mười lăm điểm, đến lượt người.”

Tề Tiểu Sơn vẫn cứng đờ như khúc gỗ, hán tử bèn cố nhét súc sắc vào tay y. Tề Tiểu Sơn cuối cùng đã có phản ứng, y cầm súc sắc ném bừa vào trong bát, ánh mắt lại nhìn vào hư không. Trải qua những cuộc thắng thua

nhớ đời, y đã không còn bất cứ cảm giác nào với đánh bạc, chỉ giống như một cỗ máy gieo súc sắc, cũng không thèm nhìn tới một lần.

“Nhật nhẽo, đúng là nhật nhẽo! Không muốn chơi thì thôi.” Hán tử thấy mình thua, không muốn đền tiền oan bèn thu lại bát bỏ đi. Tề Tiểu Sơn trước sau vẫn như mất hồn, chẳng khác xác chết biết đi.

Một bóng dáng quen thuộc xuất hiện ngoài cổng, tà áo xanh biếc phiêu dang như xưa. Đó chính là thư sinh đã dạy dỗ thuật cho Tề Tiểu Sơn, gã đi thẳng tới trước mặt Tề Tiểu Sơn, điềm đạm hỏi: “Người đã đòi lại được thứ mình muốn, còn gì chưa thỏa mãn ư?”

Nghe thấy giọng nói quen thuộc, Tề Tiểu Sơn cũng dần hồi phục tri giác, y nhìn thẳng vào thư sinh thần bí trước mặt, nghiêng răng ken két nói: “Ma quỷ, người là ma quỷ! Nếu có thể làm lại từ đầu, ta quyết không đồng ý bất cứ giao dịch nào với người!”

Thư sinh cười nhạt: “Trải qua thắng thua nhớ đời, buồn có vui có, đánh bạc hiện giờ đã không còn chút kích thích gì với người. Nhưng ta muốn đánh cược với người một ván cuối, thứ đặt cược chính là một lời hứa, lời hứa cuối cùng của người với người nhà.”

Thư sinh móc ra bộ bài cừu, Tề Tiểu Sơn nhảy dựng lên như thấy ma, hất văng bộ bài, rít giọng với thư sinh: “Ta giết tên ác quỷ nhà người!” Nói rồi, y bóp chặt cổ họng của thư sinh. Đúng lúc này, bên trong cửa nhà chợt vang lên một tiếng quát quen thuộc: “Dừng tay!”

Nghe thấy giọng nói âm vang rần rởi này, Tề Tiểu Sơn bất giác ngây người. Y không dám quay đầu lại, chỉ sợ để vụt mất ảo giác cuối cùng.

Một lão già đầu tóc bạc trắng chống gậy bước tới, gõ mạnh vào đầu Tề Tiểu Sơn, mắng bằng giọng vừa thương vừa hận: “Đồ không ra gì, còn không buông Vân công tử ra?”

Cái cốc đầu đã khiến Tề Tiểu Sơn sức tỉnh hoàn toàn, y vội buông thư sinh quay đầu lại, sững sờ nhìn người cha vừa quen vừa lạ trước mặt, há hốc miệng không biết chuyện gì đang xảy ra. Y lại bị quái trượng đánh mạnh vào đùi, nghe tiếng cha mắng: “Còn không mau cảm tạ Vân công tử? Nhắm

giúp con bỏ cờ bạc, Vân công tử đã hao tổn tâm trí sắp đặt mọi chuyện, đưa con trải qua những lần thắng lớn thua đau, vui sướng buồn khổ của những kẻ nghiện bạc. Nếu còn tiếp tục đánh bạc, biến cố mấy ngày nay con gặp phải sớm muộn cũng sẽ xảy ra!”

Tề Tiểu Sơn ngơ ngẩn nhìn người cha chết đi sống lại, lại nhìn thấy mẹ và thê tử đang cười tủm tỉm sau lưng cha, y sức hiểu ra tất cả. Tề Tiểu Sơn lòng vui sướng như điên, sau đó lại thấy sợ hãi, may mà tất cả chỉ là một vở kịch, may mà tất cả những gì y đã trải qua chưa thật sự xảy ra. Y bất giác quỳ sụp xuống trước mặt thê sinh đã sắp đặt vở kịch này, ghen ngào nói: “Đa tạ ơn cảm hóa của Vân công tử, tại hạ kiếp này mãi mãi không quên!”

Vân Tương đỡ y dậy, nói: “Cảm giác kích thích khi chơi bạc sao có thể so bì được với tình thân, có những thứ khi nắm trong tay người sẽ không biết trân trọng, nhưng mất đi rồi thì hối hận cũng đã muộn.”

Tề Tiểu Sơn rưng rưng lệ, gật đầu đáp: “Ta không chơi bạc nữa, ta sẽ không bao giờ chơi bạc nữa! Ta sẽ trân trọng tất cả mọi thứ ta có hôm nay.”

Tề lão gia cầm một hồng bao tới trước mặt Vân Tương, khẩn thiết nói: “Đa tạ Vân công tử đã làm tất cả vì khuyến tử, năm nghìn lượng bạc lễ mọn này không đủ tỏ lòng thành với công tử, xin hãy nhận cho.”

Vân Tương không khước từ, thản nhiên nhận lấy hồng bao: “Tề lão gia, ta thay mặt nạn dân ở Hà Nam đa tạ ông!”

Vân Tương bước lên xe ngựa đợi sẵn ngoài cửa, chuẩn bị rời khỏi Tề gia trang thì thấy Tề Tiểu Sơn hồng hộc chạy tới, phấn khích hỏi: “Vân công tử, công tử thông minh tuyệt đỉnh, đồ kỹ lại siêu quần như vậy, có phải chính là Thiên Môn công tử Tương nổi danh khắp thiên hạ không?”

Vân Tương cười khẽ, hỏi ngược lại: “Công tử Tương rất có tiếng sao?”

Xe ngựa bỏ đi trong làn bụi, Tề Tiểu Sơn vẫn dõi mắt nhìn theo, ánh mắt từ cảm kích dần chuyển sang tôn sùng, lòng y dâng trào nhiệt huyết: “Huynh ấy chính là công tử Tương, chính là Thiên Môn công tử Tương danh chấn thiên hạ! Huynh đã bày ra một vở kịch giúp ta hoàn lương! Trời

oi, công tử Tương còn đích thân dạy ta đồ thuật! Nói như vậy thì ta cũng xem như là đệ tử Thiên Môn rồi!”

Tề lão gia bất ngờ cốc đầu đứa con trai đang ngơ ngẩn: “Còn không mau đi gọi hết nô bộc ta cho nghỉ phép quay về đi, xem xem trong nhà giờ thành đồng gì rồi?”

Tề Tiểu Sơn quay đầu nhìn cha, nói bằng giọng nghiêm túc chưa từng thấy: “Cha, con muốn đi kinh thành!”

“Đi kinh thành làm gì?” Tề lão gia ngạc nhiên hỏi. Tề Tiểu Sơn hứng khởi đáp: “Lần này con đi Hàng Châu đã nhìn thấy công cáo của quan phủ, Hình bộ đang chiêu mộ thanh niên có chí làm bổ khoái. Hài nhi đã từng học võ cũng muốn đi thử sức. Con muốn làm bổ khoái giỏi nhất, trở thành thiên hạ đệ nhất bổ khoái giống như Liễu gia!”

Tề lão gia nhìn thẳng vào mắt con trai, lần đầu tiên bắt gặp chí hướng và hứng khởi chỉ có ở đám thanh niên trẻ tuổi. Ông vui mừng gật đầu: “Đi đi! Nam tử hán chí ở bốn phương! Cha tin con có ngày sẽ quang tông diệu tổ, dương danh thiên hạ!”

Ngồi trong xe ngựa đang đi chậm chậm, Vân Tương cẩn thận cất kỹ ngân phiếu năm nghìn lượng bạc. Gã toan nằm xuống nghỉ, chợt nghe Tiêu bá ngồi bên ngoài đánh ngựa cười bảo: “Công tử, năm nghìn lượng kiếm được lần này quả không nhẹ nhàng gì. Chúng ta đã điều động bao nhiêu đệ tử Thiên Môn, thậm chí còn bao trọn cả sông bạc Hồng Vận, chi phí hoàn toàn vượt quá dự tính. Chúng ta vì năm nghìn lượng bạc ít ỏi này, nói cách khác, vì cái tên phá gia chi tử không nên người kia, có đáng không?”

“Đừng lúc nào cũng nghĩ kiếm tiền,” Vân Tương mắng. “Y bản chất không xấu, nếu đã gặp thì phải giúp người tới cùng.” Nói tới đây gã ngừng lại, như nghĩ ngợi gì rồi tiếp tục nói: “Nói đến kiếm tiền ta nảy ra một ý. Chúng ta có thể giống như lần này, dựa vào đầu óc và mưu trí giúp người khác giải quyết những vấn đề khó khăn, đồng thời thu phí tương ứng. Hiện giờ chi phí duy trì Tế Sinh Đường quá lớn, nếu không mở rộng đường tiền tài sao có thể tiếp tục cày đáng?”

Tiêu bá nghĩ ngợi rồi cũng gật gù: “Chủ ý của công tử rất hay, với sự thông minh tài trí của công tử, bất cứ vấn đề khó khăn nào cũng có thể giải quyết. Chỉ là, cụ thể chúng ta phải làm thế nào?”

Vân Tương trầm ngâm nói: “Lão có thể loan tin trên giang hồ, nói Thiên Môn công tử Tương công khai giải trừ khó khăn cho người trong thiên hạ, bất cứ ai chỉ cần đưa ra yêu cầu hợp lý và giá cả xứng đáng, công tử Tương đều bằng lòng phục vụ người đó.”

Tiêu bá cười nói: “Lời này mà truyền ra, trên giang hồ lại chẳng dậy cơn sóng lớn? Người muốn mua trí tuệ của công tử sợ sẽ chen nát cửa mắt.”

Vân Tương cũng cười nói: “Vậy lão giúp ta giao hẹn trước, chúng ta không nhận những chuyện thương thiên hại lý, không nhận chuyện không nắm chắc, không nhận chuyện thù lao quá thấp. Đây là quy tắc Tam bất tiếp của bản công tử.”

“Lão hủ sẽ đi làm ngay!” Tiêu bá vung roi quất ngựa, xe ngựa lập tức tăng tốc lên đường.

Một tin tức giống như giọt nước rơi xuống chảo dầu sôi, lập tức dấy lên cơn sóng lớn trên giang hồ. Thiên Môn công tử Tương danh tiếng lẫy lừng sẽ công khai dùng trí tuệ của mình giải quyết khó khăn cho người trong thiên hạ, tin tức này như làn gió mau chóng truyền khắp Giang Nam. Có người nghi ngờ, có người chế giễu, có người đứng ngoài quan sát, nhưng cũng có kẻ tin vào danh tiếng của công tử Tương muốn thử một lần, bèn viết chuyện khó khăn của mình vào thiệp, gửi tới Vọng Nguyệt Lâu theo chỉ định.

Nửa tháng sau, Vân Tương và Minh Châu ở trong gian nhà ẩn cư, chơi đùa với đứa trẻ, chính là con trai của Nam Cung Phóng và Triệu Hân Di. Vân Tương nhớ tiểu danh của nó là Giai Giai, nên đặt tên nó là Triệu Giai. Sâu trong tiềm thức, gã luôn muốn chối bỏ quan hệ giữa đứa trẻ với Nam Cung Phóng, vì vậy mới để nó theo họ mẹ.

“Giai Giai đến đây, đến chỗ tỷ tỷ nào!” Minh Châu bế đứa bé xuống đất, để nó tự mình bò đi. Trông bộ dạng đáng yêu của đứa bé đang bò dưới đất, Vân Tương chợt nghĩ tới việc Tiêu Hân Di đặt tên con trai là Giai Giai,

có phải vì vẫn nhung nhớ tú tài Lạc Văn Giai chịu oan khuất mất tích thuở nào? Nghĩ vậy gã lại thấy tim nhói đau, thiếu chút rơi lệ.

Minh Châu thấy gã nhìn đứa bé ngây ngẩn lặng đi, thì dịu dàng hỏi: “Công tử lại đang nhớ Triệu tỷ tỷ ư?”

Vân Tương cười gượng: “Không, ta chỉ đang nghĩ, tương lai đứa bé này lớn lên sẽ phải nói chuyện liên quan đến cha mẹ nó như thế nào.” Minh Châu trong mắt gã luôn là một thiên kim tiểu thư chưa từng trải, gã không đành kể những phiền não và đau khổ của mình cho nàng. Với Vân Tương, Minh Châu luôn là một tiểu muội cần quan tâm, thương yêu che chở, tuyệt nhiên không phải một người đồng hành chia sẻ gánh nặng cuộc sống.

Cánh cửa lạch cạch mở, Tiêu bá bụi bặm đầy người vác một túi lớn bước vào, chẳng kịp quệt mồ hôi đã nói với Vân Tương: “Công tử! Từ lúc tin công tử dùng trí tuệ giúp người trong thiên hạ giải trừ khó khăn được lan truyền, Vọng Nguyệt Lâu thiếu chút nữa bị người ta chen nát rồi. Thiệp viết cho công tử nhiều quá đi mất, lão nô cũng chẳng kịp xem kỹ, mang hết về cho công tử, tất cả ở đây.” Nói đoạn, lão đặt túi xuống đất, xem chừng cũng nặng tới hơn chục cân.

“Không ngờ ta có danh vọng thế.” Vân Tương cười rút mấy thiệp ra xem, mặt lộ vẻ phấn khích pha lẫn tò mò chẳng khác đứa trẻ đang khám phá món đồ chơi mới lạ. Minh Châu nhìn từng chồng thiệp, kêu lên giọng cường điệu: “Nhiều thế à? Chắc không phải Trương gia mất chó, Lý gia mất mèo cũng bắt Thiên Môn công tử Tương giúp họ đi tìm chứ?”

Vân Tương xem qua mấy tấm thiệp, vẻ mặt dần trở nên nghiêm trọng. Minh Châu thấy vậy biết ý bế đứa bé ra ngoài tắm nắng. Nàng biết Vân đại ca lúc này cần chuyên tâm và yên tĩnh. Tiêu bá cũng lặng lẽ đóng cửa lui ra, nói chuyện thể sự bên ngoài cùng Minh Châu. Không biết bao lâu sau, Vân Tương mở cửa bước ra, mặt răn đàn nói với Tiêu bá: “Tiêu bá, lão chuyển lời tới những người đợi tin, cứ nói tất cả thiệp liên quan đến giặc Oa, công tử Tương ta đều nhận.”

“Giặc Oa?” Tiêu bá giật bản mình: “Công tử... công tử định đối phó với giặc Oa?”

Vân Tương gật đầu chắc nịch: “Đây là việc đầu tiên công tử Tương ta tiếp nhận, hơn nửa số thiệp ở đây đều liên quan đến giặc Oa, nếu ta không nhận sao có thể xứng đáng với niềm tin và kỳ vọng của mọi người dành cho mình?”

Tiêu bá trợn tròn mắt: “Công tử không có một binh một tốt, cũng chẳng có thuyền lớn, cự pháo, sao mà đối phó với đám giặc Oa đông như kiến cỏ ấy được? Phải biết rằng năm nào triều đình cũng hao tổn vô số ngân lượng, tổn hại bao nhiêu binh tướng mà vẫn không diệt được tận gốc lũ giặc Oa ấy đấy.”

Vân Tương trầm ngâm đáp: “Hành sự tại nhân! Tuy hiện giờ ta vẫn chưa biết làm thế nào mới đối phó được giặc Oa, nhưng thấy những tấm thiệp viết bằng máu và nước mắt này, Vân Tương ta nguyện đem chút thanh danh còn con, thậm chí tính mạng của mình ra đặt cược, quyết một trận sinh tử với giặc Oa.”

Minh Châu ngẩn ngơ nhìn Vân Tương sục sôi chí khí, ánh mắt lóe lên tia sáng khác lạ. Nàng biết sự gian xảo và hung tàn của giặc Oa, nhưng cũng biết, nam tử gầy gò trước mặt quyết sẽ không lùi bước trước bất cứ hành động bạo tàn nào. Minh Châu chỉ biết thầm cầu khẩn, mong trời xanh thương xót che chở cho vị dũng sĩ chân chính này!

Tin Thiên Môn công tử Tương nhận tất cả thiệp liên quan đến giặc Oa, đồng thời một mình tuyên chiến lũ giặc cướp này, giống như tiếng sấm nổ vang trời, chỉ trong mấy ngày đã truyền khắp đại giang nam bắc! Mọi người bàn tán xôn xao, đặc biệt là dân ở các tỉnh ven biển Giang, Triết, Mẫn thường phải chịu cảnh giặc Oa quấy nhiễu lại càng kháo nhau tợn. Có người hoài nghi, kẻ chế giễu, lại có người đoán rằng công tử Tương đang điều võ dương oai, lôi kéo lòng người hòng dương danh thiên hạ. Chỉ có những bách tính duyên hải chịu đủ khổ nạn vì giặc Oa mới xem Vân Tương như hy vọng cuối cùng.

Tuy đã tiếp nhận, nhưng Vân Tương hiện vẫn chưa biết làm cách nào đối phó với giặc Oa tung hoành trên biển, hành tung bất định. Gã một mặt ẩn

danh đi xem xét những thị thành duyên hải nơi giặc Oa thường xuyên bén mảng, mặt khác vùi đầu đọc những binh pháp chiến lược do cổ nhân để lại, đến lúc này gã mới nhận ra, Vân gia từng dạy gã vô số đạo thuật Thiên Môn, nhưng riêng có binh pháp lại không dạy. Khó hơn là, trong tay gã không có lấy một binh một tốt, cũng không có chiến thuyền, lương thực, đừng nói là bình định giặc Oa, ngay muốn quyết chiến với chúng cũng chẳng khác nào người mơ nói mớ.

“Xem ra đúng là mình không biết trời cao đất dày.” Vân Tương thầm than, gã lặng im nhìn ra mặt biển mênh mang rộng lớn. Minh Châu thấy gã nhúu chặt chân mày, biết rằng gã gặp chuyện khó, bèn nhẹ nhàng động viên: “Công tử đã trải qua bao nhiêu khó khăn trở ngại, chưa từng lùi bước trước bất cứ thử thách nào, mọi tin lần này cũng không ngoại lệ!”

Vân Tương không muốn để Minh Châu lo lắng, bèn cười gượng gật đầu với nàng: “Mọi yên tâm, ta không phải người bỏ cuộc dễ dàng như vậy.”

Vân Tương lặng lẽ trở vào trong xe, tiện tay rút lấy một quyển sách. Để hành trình không quá cô độc, trong khoang xe của gã luôn đầy ắp các loại sách. Gã đang cầm Luận ngữ, cơ hồ đã đọc thuộc lòng quyển này, nhưng nhiều lúc nhàn rồi gã vẫn mở ra xem, một câu quen thuộc chọt lọt vào tầm mắt: “Quân tử giỏi tận dụng theo việc.”

Nhìn câu nói của thánh nhân đã quen đến độ gần như bị lãng quên, khoe miệng Vân Tương hiện ra nụ cười mơ hồ. Gã đã biết làm thế nào.

Ánh đao như điện đúng vút qua cánh hoa còn đọng sương sớm, cánh hoa nhẹ rung như vừa bị làn gió khẽ tạt. Một con ruồi đầu xanh đậu trên cánh hoa hoảng hốt bay vù đi, bất ngờ nứt làm hai trong không trung rồi rơi thẳng vào lùm cỏ.

Tổng binh hai tỉnh Giang Triết, Du Trọng Sơn chậm rãi dùng khăn lau đi vết bẩn trên lưỡi đao, sau đó điều khí tra đao vào vỏ. Hằng ngày vào đúng giờ này, y đều nghe gà gáy dậy múa kiếm, luyện một lượt đao pháp gia truyền, thật khó tin một kẻ thân hình vạm vỡ khôi vũ, mặt mũi thô kệch như y lại có thể dụng đao khéo léo đến vậy.

Phó tướng thân cận Trương Vũ Nhiên đứng dưới hành lang, thấy y thu đao lại bèn khom người bẩm báo: “Tổng binh đại nhân, ngoài doanh trại có người cầu kiến.”

“Kẻ nào?” Du Trọng Sơn quệt mồ hôi trên trán, khuôn mặt vuông vẫn lộ vẻ không vui, thờ ơ hỏi. Y là đại quan thống lĩnh binh mã hai tỉnh Giang Triết, những kẻ ưa luồn cúi muốn kết giao tạo quan hệ với y nhiều không đếm xuể và cũng đáng ghét như ruồi nhặng. Y đã chán ngấy sự phiền phức này, chỉ mong chặt từng người bọn họ làm đôi như con ruồi lúc này nếu có thể. Đáng tiếc, người không phải ruồi nhặng, vì vậy y hạ nghiêm lệnh với thuộc hạ, không gặp bất cứ ai không liên quan. Trương Vũ Nhiên theo y nhiều năm, hiển nhiên rất hiểu tính khí của y.

“Gã tự xưng là công tử Tương,” Trương Vũ Nhiên liền đáp.

“Công tử Tương?” Du Trọng Sơn sững người: “Chính là tên công tử Tương ngông cuồng tuyên bố dùng sức chính mình diệt trừ họa giặc Oa?”

“Đúng vậy!” Trương Vũ Nhiên cười nói: “Vì vậy thuộc hạ không dám tự quyết, mới mạo muội đến bẩm báo với đại nhân.”

Du Trọng Sơn cười sặc: “Một tên lưu manh lừa đảo, lừa ngu dân thôn dã thì được, còn dám tự mình tới đây? Người còn gây ra đấy làm gì, trói thẳng mang tới phủ Hàng Châu đánh một trận, để ta xem gã còn dám huyênh hoặc lòng người, gạt tiền kẻ khác nữa không.”

Trương Vũ Nhiên thoáng chần chừ, lí nhí nói: “Gã muốn tiểu nhân chuyển lời tới đại nhân, không biết tiểu nhân có nên nói không?”

“Lời gì? Nói! Úp úp mở mở làm gì?” Du Trọng Sơn xuất thân trong thế gia theo nghiệp quân, từ nhỏ đã được cha nghiêm khắc huấn luyện, nói năng hành sự nhanh gọn dứt khoát, ghét nhất nhìn thấy thuộc hạ úp mở như thư sinh hủ nho. Trương Vũ Nhiên theo y nhiều năm, hiểu rõ tính y bèn đánh liều nói: “Gã nói là đến hỏi tội đại nhân, nếu đại nhân không gặp gã thì tức là chột dạ sợ tội!”

Du Trọng Sơn mười bảy tuổi đã được lựa chọn trong đám con cháu nhà tướng đi tòng quân, từ một quân nhân hạng bét từng bước thăng lên làm

tổng binh thống lĩnh binh mã hai tỉnh, tự vấn lòng trong hơn hai mươi năm theo, nghiệp quân, trước giờ nhân cách ngay thẳng, làm quan liêm khiết, chiến công hiển hách, y luôn tự hào về những điều đó. Hiện lại có người dám tới tận cửa hỏi tội, y bật cười khà khà: “Vây được! Ta sẽ gặp gã một lần, nếu gã không chỉ ra được tội trạng của lão tử, lão tử sẽ hỏi gã thêm tội vu oan!”

Trương Vũ Nhiên lao đi như bay. Du Trọng Sơn hùng hổ vào quân trưởng, chễm chệ ngồi xuống trước bàn, vừa hay nghe có tiếng bước chân bên ngoài, một thư sinh bận áo xanh biếc như lá liễu được Trương Vũ Nhiên dẫn vào. Gã như không nhìn thấy hai hàng binh sĩ dữ tợn gườm gườm hai bên đại trưởng, thản nhiên thi lễ với Du Trọng Sơn: “Tiểu sinh Vân Tương bái kiến tổng binh đại nhân!”

Du Trọng Sơn khinh khỉnh quan sát gã một lát, cười lạnh nói: “Người chính là Thiên Môn công tử Tương gì gì đó? Nghe nói người đã gây ra không ít chuyện trên giang hồ, gạt người kha khá, giờ lại dám đến gặp bản quan. Không sợ bản quan bắt tội, tổng người cho nha môn tri phủ hỏi tội?”

Vân Tương cười ha hả: “Lưu manh giang hồ tự có bổ khoái truy nã, nếu tướng quân dùng oai hùm bắt chuột nhắt, chỉ sợ sẽ bị người trong thiên hạ chê cười rằng: bắt sói thì vô năng chỉ nhắm nhắm bắt chuột.”

Du Trọng Sơn cười gằn đáp: “Nói vậy, người tự nhận mình là lưu manh giang hồ rồi? Đã thế bản quan cũng không cần biết những chuyện trộm gà bắt chó người đã làm trên giang hồ, chỉ muốn hỏi người, bản quan có tội gì? Nếu người không nói được rõ ràng, gây phạt trong quân trưởng của bản quan e rằng không nhẹ hơn gây trong nha môn đâu.”

Vân Tương nhìn thẳng vào cặp mắt dữ tợn của Du Trọng Sơn, thản nhiên nói: “Tướng quân không có sức chống được giặc Oa, là tội thứ nhất!”

“Thối tha!” Du Trọng Sơn bừng bừng nổi giận, phẫn nộ đập bàn: “Bản quan từ lúc nhận chức tổng binh Giang Triết đến giờ đã nhiều lần đánh tan những trận tập kích của giặc Oa, giết mấy vạn kẻ địch, khiến giặc Oa không dám quấy nhiễu bờ cõi ta, quân Du gia còn được bách tính tung hô là quân hổ! Người dám nói ta không có sức chống lại giặc Oa?”

Mắt Vân Tương lóe sáng, gã đối đáp sắc bén với Du Trọng Sơn: “Xin hỏi tướng quân, nhánh quân Đông Hương mạnh nhất của giặc Oa, quân số hơn vạn tên, mấy năm nay hô mưa gọi gió trên biển, nhiều lần quấy phá các tình thành duyên hải của ta, tướng quân đã có kế sách gì diệt địch?”

Du Trọng Sơn nghẹn lời, sau lập tức đáp: “Chỉ cần Đông Hương Bình Dã Lang dám quấy nhiễu cương vực Giang Triết, bản quan chắc chắn sẽ tiêu diệt y!”

Vân Tương cười lớn: “Giặc Oa ngày nào còn không trừ thì ngày đó còn quấy nhiễu, đạo lý này ai ai cũng biết. Tướng quân đã giữ chức nhiều năm, chỉ trấn thủ cương vực mình quản lý, cũng dám nói là có công chống giặc Oa?” Gã nói đến đây, vung tay vào hư không, như thu tận mấy nghìn dặm biển vào trong tay áo: “Hai tỉnh Giang Triết giàu nhất thiên hạ, tướng quân có tinh binh có lương thực, không biết dựa vào ưu thế này tiến lên, chỉ biết xua sói sang nhà hàng xóm, để giặc Oa mấy độ thâm nhập vào vùng trung tâm các tỉnh Mẫn, Việt*, đó là tội thứ hai!”

Du Trọng Sơn lập tức phản bác: “Quân lính từng nơi đều có chức trách riêng, người khác không giữ được cương vực liên quan gì tới ta?”

“Xin hỏi tướng quân, bách tính các tỉnh Mẫn, Việt có phải con dân của Đại Minh không? Tướng quân là tướng lĩnh trấn thủ biên thù, có trách nhiệm với sự an nguy của họ không? “ Thấy Du Trọng Sơn nhất thời câm nín, Vân Tương thở dài than: “Là tổng binh hai tỉnh Giang Triết, tướng quân có thể bảo vệ an nguy cho dân chúng một vùng, xem như có công. Nhưng là tướng lĩnh dạn dày kinh nghiệm từng nhiều năm tác chiến với giặc Oa, tướng quân chỉ biết lo cho cửa trước nhà mình, không màng đến an nguy láng giềng, là có tội!”

Du Trọng Sơn trợn mắt nhìn thư sinh một lúc lâu, cuối cùng buồn bã nói: “Giặc Oa quấy nhiễu biên cương, bản quan lòng như lửa đốt, nhưng thân vẫn nặng chức trách, có những chuyện dù ta muốn lo cũng không thể lo được. Các tỉnh lân cận gặp nạn ta có thể xuất binh cứu viện, nhưng hành trình quá xa thì cũng không thể cứu kịp. Không phải bản quan lòng dạ hẹp hòi chỉ biết nghĩ cho hai tỉnh Giang Triết, mà quả thực lực bất tòng tâm.”

Vân Tương thở dài: “Đại Minh có mấy nghìn dặm đường biển, dù có thêm mấy nhánh hồ quân như quân Du gia cũng không thể bảo vệ hết vạn lý hải vực. Nếu ai cũng cố thủ giống tướng quân thì vĩnh viễn không tiêu trừ được nạn giặc Oa.”

Du Trọng Sơn khẽ gật đầu: “Chủ động xuất kích, lấy công làm thủ đúng là yếu quyết trong binh gia. Nhưng thủy quân ta vừa hành động, giặc Oa đã chạy xa nghìn dặm, nếu tiến vào địa phận tỉnh lân cận, dù bản quan có binh hay tướng giỏi cũng không thể sử dụng!”

Vân Tương gật đầu nói: “Chống giặc Oa không thể để các tỉnh phân trị, nên tổ chức thành một nhánh thiết quân cơ động như thanh kiếm sắc chủ động xuất kích. Một khi phát hiện tung tích của giặc Oa sẽ không bị trói buộc địa phận quản lý, có thể xông pha nghìn dặm, đánh một đòn tất sát, thậm chí dẫn quân đánh thẳng vào sào huyệt của giặc Oa, bắt giặc bắt vua trước tiên. Tướng quân có chức trách chống lại giặc Oa, nên lập tức dâng tấu triều đình, xin thánh chỉ xây dựng một đội quân cơ động tinh nhuệ chuyên truy quét giặc, có thể gọi là Tiểu Oa Doanh.”

“Tiểu Oa Doanh?” Du Trọng Sơn gật đầu ngẫm nghĩ: “Công tử nói phải, nhưng dù có Tiểu Oa Doanh, muốn đoán trước địa điểm tập kích của giặc Oa để đánh phủ đầu chúng một đòn đau cũng khó như lên trời.”

Vân Tương cười nhạt đáp: “Tướng quân chỉ cần huấn luyện quân tinh nhuệ, dâng tấu lên triều đình xin thành lập Tiểu Oa Doanh. Còn về chuyện diệt trừ giặc Oa thế nào, bản công tử tự có diệu kế.”

Du Trọng Sơn nhìn Vân Tương, bán tín bán nghi hỏi: “Công tử chẳng qua chỉ là một kẻ giang hồ, biết gì về dùng binh?”

Vân Tương cười nói: “Binh bất yếm trá, kẻ dụng binh đều cần đến thủ đoạn, điều này chẳng khác gì với thiên đạo. Trong mắt ta, giặc Oa giống như nhà cái trò đặt cửa, chúng đặt vào nghìn dặm đường biển của Đại Minh ta, để chúng ta đoán. Đoán trúng thì đầu chúng rơi, đoán sai thì dân ta phải khổ. Nếu chỉ chơi thành thật thì khả năng đoán trúng rất thấp, nhưng nếu dụng thiên thuật thì cơ hội đoán trúng sẽ tăng cao.”

“Có lý có lý!” Du Trọng Sơn gật gù, ánh mắt nhìn Vân Tương đã trái ngược hẳn với lúc trước: “Nếu triều đình đồng ý thành lập Tiểu Oa Doanh, ta chắc chắn sẽ tiến cử công tử làm tham quân.”

Du Trọng Sơn những tưởng Vân Tương sẽ cảm tạ rồi rút, lẽ thường người có tài đều khát khao có đất dụng võ. Chẳng ngờ gã lại lắc đầu nói: “Ta chưa từng mượn tay kẻ khác đánh bạc, không đánh thì thôi đã đánh phải đích thân ra trận.”

“Ý của công tử là...”

“Nếu triều đình đồng ý thành lập Tiểu Oa Doanh, Du tướng quân sẽ là người thích hợp nhất. Ta có thể lấy cái danh tham quân dưới trướng tướng quân, nhưng nếu tướng quân muốn dùng ta thì phải để ta chỉ huy toàn quân.”

Du Trọng Sơn ngây người, ngờ mình nghe nhầm, lại thấy Vân Tương mặt mày nghiêm túc, hiển nhiên không phải nói đùa, y bất giác ngửa mặt cười lớn: “Thư sinh luận chiến, chẳng khác bàn binh trên giấy. Người vừa không có kinh nghiệm cầm quân, lại chẳng có chút chiến công nào, thậm chí còn chưa từng ra chiến trường đúng không? Vậy mà dám bảo ta giao tính mạng của mấy nghìn tướng sĩ, an nguy của mấy chục vạn bách tính vào tay người? Hoang đường, đúng là hoang đường! Công tử Tương, người quá ngông cuồng rồi đấy!”

Vân Tương bị chế giễu mà mặt không đổi sắc, Du Trọng Sơn dần nín cười, lúc này Vân Tương mới bình thản đáp: “Gia Cát Khổng Minh là bậc thư sinh, cũng không có kinh nghiệm cầm quân vẫn có thể thành danh sau một trận chiến, phò tá Lưu Bị để rồi hình thành cục diện thiên hạ chia ba. Hàn Tín từ lính quen một bước lên trời, thống lĩnh toàn quân của Hán vương, cuối cùng đánh bại Hạng Vũ một đời kiêu hùng. Vân Tương không dám so mình với các tiền bối, nhưng để chỉ huy mấy nghìn nhân mã đánh bại giặc Oa còn con, ta đây vẫn thừa tự tin.”

Du Trọng Sơn vốn đã nín cười, nghe vậy lại cười sặc sụa hơn trước, vừa cười vừa lau nước mắt nói: “Công tử Tương ời công tử Tương! Người tưởng mình là ai mà dám tự ví với Gia Cát Võ Hầu và Hoài Âm Hầu? Những đại gia binh pháp người trời giáng phàm ấy, đều là thiên tài mấy trăm

năm có một. Công tử Tương người có tài cán gì mà dám luận bàn so sánh với họ?”

Vân Tương đợi Du Trọng Sơn cười cho đã, sau đó mới thùng thảng đáp: “Tại hạ bằng lòng so thuật dụng binh với tướng quân.”

Du Trọng Sơn lại được thêm trận cười nữa: “So tài thế nào? Nếu người muốn thi độc thuộc binh pháp, chắc hẳn ta không bằng người. Nhưng để cầm quân đánh trận, kinh nghiệm, sách lược, uy tín đều không thể thiếu, người ngoài việc thuộc lòng mấy quyển binh pháp thì cái gì cũng không có, so tài với ta kiểu gì chứ?”

Vân Tương sắc mặt không đổi, nói: “Ta biết hăng thág quân Du gia đều có diễn tập thực chiến, chúng ta mỗi người chỉ huy một đội quân so tài cao thấp.”

Du Trọng Sơn hứng chí nhìn Vân Tương giống như nhìn một đứa trẻ khoác lác, y nở nụ cười khoan dung: “Quân Du gia là quân hổ do một tay ta huấn luyện, chỉ nghe hiệu lệnh của ta, người có uy tín gì chỉ huy họ?”

Vân Tương trầm giọng đáp: “Gia Cát Lượng khi mới ra khỏi nhà tranh, Lưu Bị lập tức dâng đàn bá tướng phong làm quân sư, có đại quyền sinh sát với toàn quân. Hàn Tín cũng được Lưu Bang phong soái cùng thượng phương bảo kiếm để lập uy. Tại hạ không dám đòi hỏi long trọng như vậy, chỉ cần tướng quân cho ta mượn một tín vật có thể chấp hành quân lệnh, tại hạ bằng lòng phân cao thấp trên thao trường diễn tập cùng tướng quân.”

Du Trọng Sơn cười lớn gật đầu: “Được! Trước kia lần nào diễn tập cũng đều chỉ có chúng ta tự mình đóng cửa luyện binh, lần này ta sẽ cùng chơi với người.” Dứt lời, y tháo bội đao bên hông ném cho Vân Tương: “Đây là đao của bản quan, thấy đao như thấy người. Ta cho người một doanh binh tướng, người có thể đi làm quen với họ trước, mười ngày sau chúng ta gặp nhau trên thao trường diễn tập.”

Du Trọng Sơn tiện tay ném đao, sức nặng đã khiến Vân Tương loạng choạng, suýt chút nữa không cầm vững. Du Trọng Sơn thấy vậy lại cười phun ra tiếng, quay đầu sang Trương Vũ Nhiên dặn: “Người đưa Vân công tử tới quân doanh, mặc cho gã chọn bất kỳ doanh trại nào dưới trướng ta.

Nói với các tướng sĩ, Vân công tử tài như Gia Cát, Hàn Tín, mọi người không được khinh thị.” Dứt lời, y lại không nhin nổi phả lên một tròng cười lớn. Trương Vũ Nhiên cũng cười khi khi ra hiệu cho Vân Tương: “Vân công tử, mời đi theo ta.”

Vân Tương chật vật ôm lấy bội đao, chấp tay chào Du Trọng Sơn, sắc mặt không đổi, đường hoàng bước theo Trương Vũ Nhiên ra khỏi trướng. Hai người đi tới nơi đóng quân bên ngoài, Trương Vũ Nhiên cười nói: “Lần diễn tập sau vốn tới lượt doanh một và doanh bảy, có điều công tử cũng có thể lựa chọn các doanh trại khác, bao gồm cả Hồ Bôn doanh hộ vệ cho Du tướng quân, công tử cũng có thể lựa chọn.”

“Chọn doanh một đi!” Vân Tương tiện miệng đáp. Trương Vũ Nhiên thấy gã dường như không hiểu gì về các quân doanh, có ý tốt nhắc nhở: “Doanh một tuy là quân tinh nhuệ thiện chiến của quân Du gia, nhưng cũng là một nhóm kiêu binh hãn tướng, e rằng không tiện chỉ huy. Có cần thay đổi không?”

“Không cần, cứ doanh một đi!” Vân Tương bề ngoài nhu nhược, nhưng chỉ nói một lời. Trương Vũ Nhiên hết cách đành đưa gã tới nơi đóng quân của doanh một, từ xa đã gọi lớn: “Ngươi tướng quân, ta đưa cao nhân tới cho ngươi đây!”

Một hán tử vạm vỡ râu ria xồm xoàm, mặt đen như hòn than, thò nửa người trần rần khỏe như trâu ra khỏi doanh trại, từ xa đã sang sảng chào hỏi Trương Vũ Nhiên: “Hảo tiểu tử, biết chỗ lão ca ca kiếm được ít rượu ngon, ngửi mùi tới đây hả?” Trông thấy Vân Tương trong bộ dạng thư sinh, y thờ ơ liếc qua, đoạn chỉ vào gã hỏi Trương Vũ Nhiên: “Đến đầu quân à? Ngươi biết ta ghét nhất là một sách ròi còn đưa tới chỗ ta. Lão Thất thích người có văn hóa, ngươi nên đưa tới chỗ y mới phải.”

Trương Vũ Nhiên bèn cười nói: “Nào nào nào, ta giới thiệu hai người. Vị này là điểm quân doanh một Ngưu Bưu, Ngưu tướng quân, còn vị này là Vân Tương, Vân công tử. Hai người làm quen đi.”

“Sao, không phải đến đầu quân à?” Ngưu Bưu đánh hơi thấy điều lạ, bèn hỏi: “Chuyện này là sao?”

Trương Vũ Nhiên cười đáp: “Vân công tử vừa nhận lệnh từ chỗ Du tướng quân, bắt đầu từ bây giờ cho tới lúc kết thúc diễn tập, toàn bộ doanh đều do y chỉ huy, bất cứ ai cũng không được kháng lệnh.”

Ngưu Bưu ngạc nhiên: “Ta cũng để y chỉ huy?”

Trương Vũ Nhiên gật đầu chắc nịch: “Đúng! Người cũng phải nghe y chỉ huy.”

“Tại sao? Là người triều đình phái xuống à?” Ngưu Bưu nhìn Vân Tương bằng vẻ mặt không mấy thiện cảm, ngờ vực hỏi. Vân Tương không đợi Trương Vũ Nhiên mở lời, hàm giọng nói: “Một viên tướng đạt tiêu chuẩn chỉ phục tùng mệnh lệnh, không được hỏi tại sao!”

“Ý người là ta không đạt tiêu chuẩn? “ Ngưu Bưu trợn mắt nhìn Vân Tương thách thức, lại quay sang hỏi Trương Vũ Nhiên: “Tiểu tử này quan hàm gì, dựa vào cái gì mà ta phải nghe y?”

Vân Tương giơ thanh bội đao trong tay lên, hô lớn: “Điểm quân doanh một Ngưu Bưu nghe lệnh!”

Ngưu Bưu ngơ ngác nhìn bộ dạng nghiêm túc của Vân Tương, lại nhìn sang Trương Vũ Nhiên. Vân Tương thấy vậy chợt bật cười ha hả: “Đây chính là quân Du gia sao, thì ra đây chính là quân Du gia, mệnh lệnh của Du Trọng Sơn thì ra chỉ là rầm thôi!”

Ngưu Bưu ùng ùng nổi giận, hai tay nắm chặt chỉ muốn tìm người trút: “Tiểu tử người dám lăng nhục tướng quân, lão tử sẽ xé xác người!”

Vân Tương thản nhiên nhìn thẳng vào đôi mắt đỏ quạu của Ngưu Bưu, giơ bội đao ra trước mặt y: “Du tướng quân ban cho ta bội đao, nói rằng toàn bộ quân Du gia từ trên xuống dưới thấy đao như thấy người! Nhưng tướng lĩnh đầu tiên ta gặp lại phớt lờ bội đao của tướng quân, mệnh lệnh của Du tướng quân chẳng là rầm thôi thì là gì?”

Hai người trợn trừng mắt nhìn nhau, không ai nhường ai, nếu ánh mắt như kiếm, hẳn lúc này họ đang giao phong kịch liệt. Ngưu Bưu hăm hè hồi lâu, thấy trong ánh mắt của gã thư sinh yếu ớt không có ý rút lui, y bất giác chột dạ, miễn cưỡng chấp tay vái: “Mặt tướng báỉ kiến...” Nói tới đây, y

chợt quên mất cách xưng hô với gã, đành xoay sang nhìn Trương Vũ Nhiên đang đứng bên, Trương Vũ Nhiên bèn nhỏ giọng nhắc: “Vân Tương, Vân công tử.”

Ngưu Bưu chấp tay lấy lệ: “Bái kiến Vân công tử.”

Vân Tương tức thì ra lệnh: “Lập tức tập hợp đội ngũ, ta muốn duyệt quân!”

“Bây giờ?” Ngưu Bưu thoáng ngạc nhiên, cũng khó trách, các binh sĩ lúc này vừa kết thúc buổi tập luyện sớm, đang ăn bữa sáng, giờ bảo duyệt quân quả thực không hợp tình hợp lý. Trương Vũ Nhiên cũng nhỏ giọng nhắc:

“Vân công tử, các binh sĩ đang dùng bữa, có phải nên đợi...”

“Giặc Oa đến tập kích liệu có đợi các tướng sĩ ăn xong không?” Vân Tương nghiêm giọng ngắt lời Trương Vũ Nhiên, quay sang nói với Ngưu Bưu: “Ta không muốn nhắc lại lần thứ hai! Lập tức tập hợp đội ngũ!”

Ngưu Bưu bất mãn trừng mắt nhìn Vân Tương, lớn giọng gọi: “Ty hiệu thủ, thôi còi hiệu!”

Tiếng tù và trầm nặng vang vọng khắp quân doanh, mang theo mùi chiến đấu và giết chóc nồng nặc. Các binh sĩ đang ăn cơm không biết xảy ra chuyện gì, nhốn nháo bỏ bát đĩa chạy tới từ bốn phương tám hướng. Vân Tương đã bắt đầu bấm đốt tay đếm nhịp thở từ lúc tiếng tù và vang lên, đợi Ngưu Bưu chấn chỉnh hàng ngũ xong xuôi, gã mới dừng lại.

“Mời Vân công tử duyệt quân!” Ngưu Bưu chỉnh đốn đội ngũ xong liền ra hiệu cho Vân Tương. Cách xưng “công tử” vừa không có quân hàm cũng không phải chức quan lập tức khiến binh sĩ tò mò, nhưng kỷ luật quân Du gia nghiêm minh, tuy lòng binh sĩ có nghi hoặc, nhưng đội ngũ vẫn chỉnh tề trật tự.

Vân Tương chậm rãi bước lên bục cao nhìn xuống hơn ba trăm hán tử lực lưỡng phía dưới, giơ bàn tay đếm nhịp thở của mình lên, cao giọng nói: “Từ lúc tiếng tù và cất lên cho đến khi xếp thành hàng ngay ngắn, hơn ba trăm người của doanh một đã dùng tới mười tám nhịp thở, đây chính là

doanh tự xưng tinh nhuệ của quân Du gia sao? Ta thấy đều là binh nhược tướng yếu!”

Thấy sắc mặt các tướng sĩ đều có vẻ bức bối bất mãn, Vân Tương cười nhạt nói: “Các người chớ vội không phục. Có biết thiết kỵ Mông Cổ, đội quân vạn người tung hoành thiên hạ năm xưa xếp đội ngũ mất bao lâu không? Mười nhịp thở, nhanh gần như gấp đôi các người! Đây chính là nguyên nhân thiết kỵ Mông Cổ có thể tung hoành thiên hạ, còn các người đến đám giặc Oa nhỏ nhoi cũng không đối phó được!”

Các tướng sĩ lộ vẻ kinh ngạc, tiếp đó có người lớn tiếng quát hỏi: “Lời này căn cứ vào đâu?”

Vân Tương nhìn thẳng hán tử vừa lên tiếng, thấy y đứng đầu hàng, trông quân phục thì là một bách phu trưởng*. Vân Tương không trả lời câu hỏi của y mà xoay sang hỏi Ngưu Bưu: “Ngưu tướng quân, trong hàng ngũ nếu tự tiện lên tiếng khi chưa được lệnh, nên xử phạt thế nào?”

Ngưu Bưu thoáng chần chừ, lí nhí đáp: “Nhẹ phạt mười gậy, nặng thì năm mươi! Thì chúng.”

Vân Tương lạnh lùng nói: “Vậy người còn không chấp hành nghiêm quân kỷ?”

Ngưu Bưu bất lực, hần học trợn mắt nhìn tên thuộc hạ kém cỏi: “Người đâu! Lôi ra phạt đánh mười gậy!”

Hai tên lính miễn cưỡng lôi bách phu trưởng kia đi, nhưng bách phu trưởng vẫn trợn mắt nhìn Vân Tương, rống lên: “Tên họ Vân kia, lão tử không sợ chịu phạt! Người căn cứ vào đâu mà nói vạn quân Mông Cổ có thể tập hợp quân đội trong mười nhịp thở? Nếu người không trả lời được, lão tử không phục, không phục!”

Vân Tương ra lệnh cho hai tên lính chấp hành mệnh lệnh dừng bước, sau đó ung dung nói với bách phu trưởng: “Theo ghi chép trong cuốn Mông Cổ quân kỷ, một vạn quân tập hợp nếu vượt quá mười nhịp thở, kẻ đến muộn phạt đánh hai mươi roi, quá mười lăm nhịp thở, chủ tướng chịu phạt gấp đôi, quá hai mươi nhịp thở, chém chủ tướng! Người không tin có thể

xem trong Mông Cổ quân kỷ hoặc Nguyên sử, nếu phát hiện bản công tử nói nửa câu không đúng sự thật, ta bằng lòng chịu phạt gấp đôi!” Nói tới đây, gã ngừng lại một nhịp, rồi quyết đoán vung tay trước ánh mắt kinh ngạc của quân sĩ: “Chấp hành quân pháp!”

Tiếng gậy nặng nề đánh vào da thịt văng vẳng trên thao trường một lúc lâu. Các tướng sĩ im lặng như tờ, ánh mắt nhìn Vân Tương đã khác với lúc trước. Họ bắt đầu nhận ra, gã thư sinh đáng vẻ gầy yếu, thân phận bất minh này không dễ ức hiếp như bộ dạng lương thiện bề ngoài của gã.

Vân Tương nhìn quanh quân sĩ, trầm giọng nói: “Bắt đầu từ hôm nay, kẻ nào tập hợp vượt quá mười nhịp thở, mỗi nhịp thở muôn phạt đánh mười gậy! Ngươi tướng quân!”

“Có mặt tướng!” Ngưu Bưu vội cúi người nghe lệnh. Vân Tương lãnh đạm nói: “Gọi từ bả tổng trở lên vào trong trướng nghị sự, những người khác tiếp tục về dùng bữa.”

Ngưu Bưu lập tức giải tán đội ngũ, đồng thời gọi các chỉ huy quân vào trướng mình nghe lệnh. Trương Vũ Nhiên thấy Vân Tương đã khống chế được đại cục, bèn cáo từ, vội vã về chỗ Du Trọng Sơn phục mệnh.

Du Trọng Sơn nghe Trương Vũ Nhiên thuật lại tỏ tường thì có phần kinh ngạc. Vừa rồi y còn đang hối hận đã trúng kế khích tướng của công tử Tương, nhất thời giao binh tướng doanh một cho một thư sinh chưa từng cầm quân, không biết sẽ rối loạn thế nào. Giờ nghe thư sinh đang hiệu lệnh toàn doanh, y xoa râu cằm, nghĩ ngợi lăm lăm: “Tên công tử Tương này không giống người đã từng cầm quân.”

“Tên họ Vân cũng thật quá cao ngạo.” Trương Vũ Nhiên có chút căm phẫn bất bình cho đồng liêu: “Lấy lông gà làm lệnh tiễn, còn dám đánh thuộc hạ của tướng quân.”

“Bội đao của lão tử không phải lông gà!” Du Trọng Sơn thuận tay tát Trương Vũ Nhiên một cái: “Chấp hành mệnh lệnh là tố chất cơ bản của quân nhân, ai cầm quân cũng vậy! Đám người doanh một được ta ngày thường dung túng quen rồi, để người khác trị cho cũng tốt.” Nói tới đây, y lại vãn về

cầm, bật cười hào hứng: “Tên công tử Tương này, đúng là ta đã xem thường gã rồi!”

Cầm quân

Hoàng hôn, Vân Tương lết cơ thể mệt nhọc trở về nhà, Minh Châu vội chạy tới đón mà lòng xót xa, hết giúp gã bưng trà, bê canh rồi còn bóp vai cho gã. Nàng biết một thư sinh yếu ớt chưa từng tập võ lại luyện quân cả ngày trời thì vất vả thế nào.

Tiêu bá giơ ngón cái tán dương Vân Tương, trầm trồ thán phục: “Ngày đầu tiên cầm quân công tử đã có thể thiết lập quân uy, thật khiến người khác bội phục.”

Vân Tương nhú mào: “Lão nhìn thấy?”

Tiêu bá vội cười nói: “Công tử đã dặn, lão nô vốn dĩ không được đi theo, nhưng Minh Châu sợ công tử có bất trắc gì, nên nhờ lão phu theo sau âm thầm bảo vệ.”

Minh Châu cũng nói: “Chuyện này không thể trách Tiêu bá, đều là chủ ý của muội. Những quân sĩ đó kẻ nào cũng thô lỗ cộc cằn, lỗ như nhất thời manh động đả thương công tử thì có hối cũng muộn!”

“Sao muội có thể nói về binh sĩ như vậy?” Vân Tương sa sầm mặt: “Giang sơn Đại Minh cùng sự bình yên của bách tính đều phải trông cậy họ bảo vệ, một khi có chiến sự, những người hy sinh đầu tiên chính là họ, sao có thể bất kính với họ thế chứ?”

Minh Châu thè lưỡi ngượng nghịu: “Được rồi được rồi, muội nói sai rồi, xin lỗi huynh là được chứ gì? Biết huynh ngày đầu tiên cầm quân đã yêu quân như con rồi.”

Tiêu bá cười nói: “Nhưng mà trên thao trường, công tử chỉ huy quân dừ dẩn lằm! Lão nô lo đám binh tướng ấy sẽ sinh lòng oán hận, lúc huấn luyện cản trở công tử đã đành, chỉ sợ họ ngấm ngấm báo thù, công tử sẽ gặp nguy hiểm.”

Vân Tương thở dài: “Không lo được nhiều thế đâu. Ta nào không biết việc cầm quân phải kết hợp cương nhu, vừa lập uy lại vừa thi ân, nhưng mười ngày sau đã phải phân cao thấp với Du Trọng Sơn, lấy đâu ra thời gian từ từ huấn luyện. Ta đành phải đem uy tín của Du Trọng Sơn và kỷ luật của quân Du gia lập uy, cương trước nhu sau, để các tướng sĩ trong vòng mười ngày trở thành những thuộc hạ đích thực nghe hiệu lệnh của ta.”

Tiêu bá ngạc nhiên nhìn Vân Tương: “Công tử trước giờ chưa từng cầm quân, học được từ đâu những yếu quyết này?”

Vân Tương cười đáp: “Đọc lâu sách sử thì có thể học được rất nhiều thứ. Năm xưa danh tướng của Nam Tống là Ngưu Doãn Văn gấp rút ra trận chiến đấu ở Thái Thạch Cơ, là quan văn lại lần đầu cầm quân, chính là dùng thuật lập uy trước rồi mềm mỏng sau, trong thời gian ngắn đã thu nạp hơn một vạn tướng sĩ Giang Hoài dưới trướng, nhờ vậy mới có chiến thắng Thái Thạch Cơ lưu danh trong sử sách.”

Tiêu bá khê gật đầu: “Ta xem như đã biết các thiên tài binh pháp như Gia Cát, Hàn Tín, Ngưu Doãn Văn xuất thân thế nào rồi. Thì ra những kẻ bàn binh trên giấy, đa số đều thành Triệu Quát*, nhưng cũng có số ít những thiên tài thông minh tuyệt đỉnh, có thể một bước lên trời! Ta thấy công tử chính là thiên tài như vậy.”

Vân Tương cười xua tay: “Lão đừng để ta quá tự phụ, như vậy sẽ hại chết ta. Đúng rồi, ngày mai ta phải dọn vào ở trong quân doanh, chỉ có chung sống cùng binh sĩ mới có thể thật sự trở thành thống soái của bọn họ.”

Minh Châu vừa nghe vậy liền khăng khăng đòi giả nam làm tùy tùng đi theo, Vân Tương hết lời khuyên giải mới được, nhưng buộc lòng phải đưa Tiêu bá theo xem như điều kiện thỏa hiệp, một là để bảo vệ an toàn cho gã, hai là có thể thường xuyên cung cấp tin tức và tình hình của gã cho Minh Châu.

Kinh thành, trong thư phòng của Cận Vô Song, tấu sớ mới nhất của tổng binh hai tỉnh Giang Triết Du Trọng Sơn đang được đặt trên bàn lão. Cận Vô Song gõ bàn suy tư, nhíu mày tự nhủ: “Tên Du Trọng Sơn này rốt cuộc định làm gì?”

Lão già áo xanh đứng bên cạnh cười trừ: “Y muốn chọn lựa tinh binh trong số quân đóng ở duyên hải để thành lập đội quân cơ động đối phó giặc Oa, không bị bó buộc bởi địa giới, quyền hạn, một khi có tung tích của giặc Oa sẽ chủ động xuất kích, xoay chuyển cục diện bị động đối phó với giặc Oa hiện giờ.”

Cận Vô Song than thở “Ta đâu phải không biết tính quan trọng của một cánh quân cơ động độc lập đối phó giặc Oa. Nhưng một đội quân tính nhuệ không bị bó buộc về địa giới giống như con dao hai lưỡi, có thể đả thương người cũng dễ tổn thương mình. Một khi nó lớn mạnh sẽ uy hiếp đến sự bình yên của địa phương, thậm chí cả triều đình. Tên Du Trọng Sơn này đúng là đã đặt ra cho ta một vấn đề khó.”

Lão già áo xanh trầm ngâm nói: “Nghe nói chủ ý thành lập nhánh quân mới này là của công tử Tương.”

“Công tử Tương?” Cận Vô Song sững người, xoay chiếc nhẫn ngọc màu đỏ trên ngón tay trầm ngâm một lúc: “Vậy thì đồng ý với y, nhưng quân số phải hạn chế, nhiều nhất không được vượt quá sáu nghìn người.”

“Không vượt quá sáu nghìn người?” Lão già áo xanh thoáng ngạc nhiên: “Chỉ riêng nhánh quân Đông Hương của giặc Oa đã không dưới vạn người, sáu nghìn người có phải ít quá không?”

“Không ít chút nào!” Cận Vô Song cười nói: “Nếu công tử Tương là đệ tử của Vân Tiểu Phong, với tài năng của y, lấy sáu nghìn đối phó một vạn đã là thừa sức. Ngày mai ta sẽ xin hoàng thượng hạ chỉ, chấp thuận yêu cầu của Du Trọng Sơn, thành lập Tiểu Oa Doanh, quân số hạn chế ở sáu nghìn người, để Du Trọng Sơn làm chủ soái, vẫn kiêm nhiệm tổng binh Giang Triết.”

Tiếng trống hiệu lệnh uỳnh uỳnh vang lên trên thao trường, tạo thêm bầu không khí thực chiến cho buổi diễn tập. Doanh một và doanh bảy của quân Du gia đã tập hợp đầy đủ, chỉ đợi chủ tướng động viên lần cuối.

Vân Tương thúc ngựa chạy qua trước mặt hơn ba trăm quân sĩ lực lưỡng đứng ngay hàng thẳng lối, cuối cùng dừng ngựa ở ngay trước hàng ngũ, nói lớn với quân sĩ: “Ta biết mười ngày ta cầm quân, các người đã chịu khổ chịu tội không ít, trong lòng ắt không phục kẻ một sách như ta. Chưa biết chừng một số người còn ôm lòng oán hận, tìm cơ hội báo thù ta. Ta hứa với các người, chỉ cần các người có thể chứng minh doanh một là tinh binh của quân Du gia trong buổi diễn tập hôm nay, chứng minh ta đã đánh giá sai và sỉ nhục các người, ta có thể để các người đánh ta một trận, để các người trút căm phẫn. Nhưng hiện tại, hãy dùng hành động chứng minh cho ta trước!”

Dứt lời, Vân Tương giục ngựa trở về bọc chỉ huy, nghe tiếng trống phía bọc trọng tài đằng xa đột nhiên im bật. Đó là tín hiệu bắt đầu buổi diễn tập. Vân Tương gật đầu với Ngưu Bưu đứng bên cạnh: “Đánh trống!”

Tiếng trống vang rền giục già đoàn quân tiến lên. Hơn ba trăm tướng sĩ doanh một bước đi thẳng tắp, từ từ áp sát đối thủ. Binh khí trong tay họ tuy đã được đổi thành thương gỗ, đao tre chuyên dùng khi diễn tập, nhưng vẫn toát ra sát khí trùng trùng.

Đội hình doanh bảy đột ngột thay đổi trong lúc tiến lên, tách thành hai nhánh quân trái phải, tạo thế gọng kìm bao vây doanh một. Vân Tương thấy vậy, dùng tay ra hiệu cho Ngưu Bưu, Ngưu Bưu vung cờ lệnh, tiếng trống lập tức dồn dập hơn, doanh một theo đó chia thành hai đội nghênh chiến đối thủ. Khi khoảng cách hai bên chỉ còn dưới trăm bước, đội hình doanh bảy lại biến đổi lần nữa, từ trận thế gọng kìm hợp lại thành trận thế mũi tên, trông như một thanh kiếm sắc đâm thẳng vào trái tim doanh một. Cùng lúc này, các tướng sĩ doanh bảy cũng hét lớn tăng tốc lao tới, phát động tấn công đối thủ.

Du Trọng Sơn ngồi trên bọc trọng tài, nhìn xuống chiến trường gật gù, giải thích cho các tướng lĩnh ở bên: “Điểm quân Triệu Văn Hồ của doanh

bảy đúng là một tướng tài, chỉ trong ba trăm bước gần ngủi đã biến trận hai lần mà đội ngũ không hề rối loạn, có thể thấy doanh bảy ngày thường rèn luyện chiến thuật rất kỹ lưỡng.”

Một tham quân cười nói: “Y cứ đổi đi đổi lại như vậy, ngoài đẹp mắt thì có ý nghĩa gì?”

“Ý nghĩa trong đây lớn lắm!” Du Trọng Sơn vừa nhắc tới binh pháp giọng đã đầy hứng khởi: “Y giống như cao thủ võ lâm đối đầu với kẻ địch, xuất thủ một chiêu thăm dò, xem kẻ địch ứng phó thế nào, đợi nhìn rõ thực hư và điểm yếu của đối thủ sẽ tìm cơ hội xuất kích. Chuyện này nói thì đơn giản, nhưng muốn thay đổi được trận thế tùy ý như vậy, ngày thường không biết đã phải tốn bao nhiêu công phu. Nếu so sánh trận thế với kiếm chiêu của kiếm thủ, xuất chiêu biến chiêu nhanh hơn kẻ khác chính là mấu chốt để phân định thắng thua cao thấp. Triệu Văn Hồ dùng trận thế gọng kìm chia tách binh lực doanh một, rồi vào đúng lúc quan trọng lại chuyển sang thế mũi tên đột kích, giống như kiếm khách sau khi phát hiện sơ hở của đối thủ bất chợt xuất chiêu tất sát. Thời cơ tung đòn tối hậu này được nắm bắt rất chuẩn xác, hiện giờ doanh một muốn biến trận cũng đã muộn, ta quả muốn xem thử tên họ Vân sẽ ứng phó thế nào?”

Du Trọng Sơn tuy biết cân nhắc thân phận, chẳng thiết so tài với một thư sinh quèn, nhưng vẫn rất xem trọng trận chiến này. Y ngồi trên bục trọng tài quan chiến, nhưng tâm trí đã hoàn toàn đặt vào chiến trường, tưởng tượng ra tình cảnh mình thống lĩnh doanh bảy phát động đợt công kích cuối cùng.

Tiếng trống bên phía doanh một đột ngột ngưng bật khiến ai nấy kinh ngạc. Tiếng trống quân doanh bảy được dè dặt thêm khí thế, quân sĩ doanh bảy toát ra đầu chí khí ngất trời, tiếng hét xung phong bao trùm toàn thao trường, áp chế hoàn toàn khí thế của đối thủ.

Tiếng trống vừa dừng, tiếng hò hét của doanh một cũng tắt lạng, đội hình theo đó phân tán, hơn ba trăm binh sĩ chưa kịp giao phong với đối thủ đã chạy nháo nhác tứ phía, không thành hình lối, chưa chiến đấu đã tự tan rã.

“Doanh một thua rồi!” Tham quân bên cạnh Du Trọng Sơn hứng chí reo lên, toan truyền lệnh dừng diễn tập, Du Trọng Sơn vội giơ tay ngăn lại: “Đợi đã! Doanh một chưa mất một binh một tốt, sao đã tính thua được? Chờ xem thế nào.”

Binh sĩ doanh một dạt xa khỏi mũi xung kích của doanh bảy, chạy tán loạn khắp nơi. Doanh bảy hùng hực khí thế tấn công bất ngờ mất đi mục tiêu đột kích, giống như đường kiếm tất sát của kiếm thủ đánh vào khoảng không, cực kỳ khó chịu. Tiếng trống vốn hùng dũng của doanh bảy lúc này nghe chỉ thấy tức cười, không hề có sát khí.

Binh sĩ doanh bảy bất giác khựng lại thôi hò hét, nhưng vẫn giữ nguyên đội hình hoàn chỉnh. Quân doanh một lúc này phân tán tứ phía, lớn tiếng chế nhạo chửi mắng họ, có kẻ còn giơ ngón tay thối từ xa: “Đến đánh ta đi, lũ ngốc doanh bảy.”

Binh sĩ doanh bảy tức nổ đom đóm mắt, nhưng vẫn giữ nguyên kỷ luật chiến thuật, không thể phân tán đội hình đi đánh đám người khốn kiếp doanh một. Nếu giữ nguyên đội hình đuổi theo tản binh thì chẳng khác nào dùng năm đấm đánh muỗi, không có tác dụng gì. Tốc độ trốn chạy của từng binh sĩ chắc chắn sẽ nhanh hơn nhiều so với tốc độ truy kích của một đội ngũ.

Trên bục trọng tài, các tướng nhìn nhau bàn tán xôn xao: “Chuyện gì thế này? Doanh một đang làm trò gì vậy?” Có tướng giận dữ đập bàn mắng lớn: “Bậy bạ, đúng là bậy bạ! Một trận diễn tập tử tế lại để gã họ Vân làm loạn rồi.”

Giữa các tướng đang phản uất, chỉ Du Trọng Sơn vẫn tập trung nghiêm túc quan sát buổi diễn tập, lòng dần thấy cơn lạnh quen thuộc. Các tướng đổ dồn mắt nhìn y, hiển nhiên đang đợi Du Trọng Sơn cho dừng màn kịch này. Du Trọng Sơn lắc đầu vẻ khó khăn, chưa chát nói: “Đây là cách chiến đấu với giặc Oa, e là doanh bảy không xong rồi.”

Lời nói vừa dứt, tiếng trống doanh bảy đột ngột thay đổi, doanh bảy theo đó phân tán đội hình truy sát quân địch. Hiển nhiên chủ tướng doanh bảy đã không nhìn được, hạ lệnh cho quân sĩ tự do xuất kích.

Đúng lúc này, chợt nghe tiếng trống doanh một vang lên khiến nhiệt huyết tướng sĩ dâng trào. Quân sĩ doanh một đang tản mác khắp nơi nhanh như cắt tập hợp thành mấy chục nhánh quân nhỏ, tốc độ khiến người ta phải tặc lưỡi, xông vào đánh tới tả quân doanh bảy đang phân tán, khiến họ chạy trời chết. Chủ tướng doanh bảy thấy tình hình như vậy, vội đánh trống tập hợp đội ngũ, nhưng tốc độ tập hợp chậm hơn quân doanh một rất nhiều, không cách nào thay đổi cục diện. Tiếp đó lại nghe tiếng trống doanh một thay đổi, mấy chục nhánh quân nhỏ phân tán trong nháy mắt đã tập hợp thành ba cánh quân trăm người, phát động phản công đánh vào chủ tướng của đối phương. Đội hình doanh bảy đã vỡ, chỉ còn trung quân trăm người vẫn duy trì trận thế phòng ngự, dẫu vậy cũng không thể địch lại đợt công kích mạnh mẽ của ba cánh quân trăm người, thoáng chốc đã lại vỡ đội hình, chủ tướng chỉ huy chiến trường tuy dũng mãnh, nhưng vẫn bị quân doanh một bắt tại trận.

Quân sĩ doanh một áp giải chủ tướng trên chiến trường, cũng chính là phó điểm quân doanh bảy đến trước bực trọng tài, tay phó điểm quân lớn tiếng nói với Du Trọng Sơn: “Doanh một vi phạm quy tắc diễn tập, lão tử không phục!”

Điểm quân Triệu Văn Hồ của doanh bảy lúc này cũng phóng ngựa tới trước bực trọng tài, Du Trọng Sơn nhìn ái tướng có phong thái nho nhã trầm tĩnh, mày kiếm mắt sáng trước mặt, hỏi: “Triệu Văn Hồ, người phục hay không?”

Triệu Văn Hồ xuống ngựa, chắp tay vái: “Chủ tướng chiến trường doanh bảy bị bắt, quân sĩ tổn thất nặng nề, thua tâm phục khẩu phục.”

Trong tiếng hoan hô của quân sĩ doanh một, Vân Tương hai tay dâng bội đao của Du Trọng Sơn tới trước bực trọng tài, giao lại bội đao cho phó tướng của y, sau đó chắp tay nói với Du Trọng Sơn: “Thời hạn mười ngày đã đến, tiểu sinh xin giao trả bội đao cho Du tướng quân.”

Du Trọng Sơn gật đầu, nhận lại bội đao từ phó tướng, lớn tiếng tuyên bố: “Buổi diễn tập hôm nay, doanh một toàn thắng!”

Tướng sĩ doanh một nỗ tròng hoan hô dậy sấm, phấn khích ủa tới Vân Tương. Tiêu bá nhớ ra lời hứa trước lúc diễn tập của Vân Tương, toan gồng mình bảo vệ, nhưng hơn ba trăm người ập tới như nước triều dâng, sao lão có thể ngăn được? Các quân sĩ chẳng nói chẳng rằng xúm vào túm lấy Vân Tương, ném cao lên không trung rồi đỡ lấy, lại ném cao lên... Mặt ai nấy tràn đầy niềm vui, phấn khởi từ tận đáy lòng. Trận thắng lợi đầy kịch tính đã hóa giải lòng căm phẫn và thù oán mười ngày vừa rồi, họ giờ không còn hận thù hay bất mãn vót Vân Tương, mà chỉ một lòng chân thành kính phục gã.

Ngưu Bưu chen vào rừng người, giơ tay đỡ Vân Tương, cẩn thận hạ gã xuống, sau đó cúi đầu vái: “Vân công tử, Ngưu Bưu ta lúc trước có nhiều mạo phạm, xin công tử thứ tội!”

Vân Tương vội đỡ lấy Ngưu Bưu: “Là nhờ Ngưu tướng quân ngày thường bồi dưỡng được một đội binh hùng tướng mạnh mới có đại thắng hôm nay.”

Ngưu Bưu xua tay lia lịa: “Chúng ta đã nhiều lần giao thủ với doanh bảy, bình thường khó phân thắng bại, chưa bao giờ có chuyện đại thắng bắt tại trận chủ tướng chiến trường của đối thủ như hôm nay. Có thể thấy tài dụng binh của Vân công tử cao hơn lão Ngưu ta nhiều.”

Vân Tương vẫn khiêm nhường, chợt thấy điểm quân doanh bảy Triệu Văn Hổ chen tới, quan sát Vân Tương một lúc, đoạn lạnh lùng nói: “Vân công tử dụng binh như thần, có cơ hội mặt tướng vẫn muốn so tài cao thấp với công tử.”

“Lão thất, e rằng ngươi không có cơ hội ấy đâu.” Ngưu Bưu cười khà khà: “Với tài năng của Vân công tử mà chỉ huy mỗi một doanh quân đúng là giết gà dùng dao mổ trâu. Du tướng quân biết cách dùng người, chắc chắn sẽ không để Vân công tử chỉ huy có một doanh quân cón con.”

Giữa lúc họ đang nói chuyện, phó tướng của Du Trọng Sơn là Trương Vũ Nhiên đã thúc ngựa tới, ôm quyền nói với Vân Tương: “Vân công tử, Du tướng quân có lời mời!”

Vân Tương bèn theo Trương Vũ Nhiên vào trong đại trường trung quân, Du Trọng Sơn đang ngồi một mình rong trướng. Thấy Vân Tương

bước vào, y lập tức đứng dậy nghênh đón. Không đợi Vân Tương thi lễ, y đã chấp tay bái: “Vân công tử quả nhiên có tài cầm quân, Du mỗi lúc trước có điều khinh dễ, mong công tử lượng thứ.”

Vân Tương vội đáp lễ: “Du tướng quân không cần khách khí.”

Hai người chào hỏi xong xuôi, phân chủ khách ngồi xuống. Du Trọng Sơn đưa một tấu sớ trên bàn cho Vân Tương, nửa mừng nửa lo, than: “Bản tấu Du mỗi dâng lên triều đình đã có hồi đáp, thánh thượng đồng ý thành lập Tiểu Oa Doanh, nhưng lại giới hạn quân số ở sáu nghìn người.”

“Sáu nghìn người?” Vân Tương cau mày, trầm ngâm nói: “Tuy sáu nghìn người hơi ít, nhưng nếu là binh hùng tướng mạnh lại biết cách sử dụng thì cũng đủ dùng.”

“Đủ dùng?” Du Trọng Sơn lắc đầu cười khố: “Giặc Oa đều là kẻ dững mãnh liều mạng, sức chiến đấu đơn lẻ vượt xa quân sĩ Đại Minh ta. Tuy ta có thể tùy ý lựa chọn binh hùng tướng mạnh các tỉnh để tổ chức thành Tiểu Oa Doanh tinh nhuệ, nhưng một chọi một cũng chưa chắc chiến thắng được giặc Oa. Chưa kể chỉ tính riêng nhánh quân Đông Hương Bình Dã Lang của bọn chúng đã có cả vạn người, muốn tiêu diệt đâu dễ như vậy?”

Vân Tương ung dung nói: “Giặc Oa tuy toàn kẻ dững mãnh, nhưng xét cho cùng vẫn là hải tặc, tính kỷ luật trên chiến trường và tu dưỡng chiến thuật không thể bằng tướng sĩ Đại Minh. Chỉ cần chúng ta nắm được điểm yếu của bọn chúng thì chưa chắc không thể chiến thắng.”

Du Trọng Sơn khẽ gật đầu, nhìn Vân Tương cảm thán: “Công tử am hiểu đạo dụng binh, quả thực là nhân tài hiếm có. Du mỗi nay đã nhận lệnh thành lập Tiểu Oa Doanh, công tử dĩ nhiên sẽ là đệ nhất tham quân dưới trướng ta.”

Vân Tương thản nhiên cười nhạt, đứng dậy chấp tay chào: “Đa tạ ý tốt của tướng quân, có điều Vân mỗi không thể chấp nhận, cáo từ!”

Du Trọng Sơn thấy Vân Tương bỏ đi vội bật dậy can ngăn: “Công tử xin dừng bước! Nếu người muốn đích thân cầm quân, ta có thể tiến cử để

người làm thiên hộ, thống soái một nghìn hai trăm người của ba doanh, được chứ?”

Vân Tương quay đầu nhìn Du Trọng Sơn, cười nhếch miệng: “Nếu Du đại nhân đã quên lời hứa ban đầu, Vân Tương còn lời gì để nói? Chỉ biết cáo từ!”

Du Trọng Sơn sa sầm mặt mày: “Công tử Tương! Tuy người chỉ huy doanh một giành được toàn thắng trong diễn tập, nhưng chỉ huy một doanh quân hơn ba trăm người khác hoàn toàn với chỉ huy cả đội quân Tiểu Oa Doanh sáu nghìn người, ta sao có thể dễ dàng khinh suất, giao tính mạng sáu nghìn tướng sĩ cho người? Hơn nữa người cũng chưa đánh bại bản tướng quân, ta làm vậy không thể coi là trái lời hứa.”

Vân Tương bật cười ha hả, nhìn Du Trọng Sơn, điềm nhiên nói: “Chỉ cần tướng quân cho Vân một cơ hội, Vân cũng có ý muốn thử sức!”

Trước lời thách thức này, Du Trọng Sơn dù có giỏi tiết chế tới đâu cũng tức đến đỏ mặt phừng phừng, y trợn trừng hai mắt nhìn thẳng vào Vân Tương, trầm giọng nói: “Được! Ta sẽ cho người một cơ hội! Sau một tháng nữa Tiểu Oa Doanh sẽ được thành lập, tiếp đó chúng ta mỗi người dẫn một doanh thủy quân và hai doanh bộ binh phân cao thấp trên biển. Nếu người có thể thắng ta, ta sẽ nhường quyền chỉ huy Tiểu Oa Doanh cho người!”

“Quân tử nhất ngôn!” Vân Tương giơ tay phải đập tay lập thệ cùng Du Trọng Sơn. Một giao ước chưa từng thấy đã hình thành giữa cuộc chuyện trò qua lại như thế.

Vân Tương trở về nhà, kể lại cho Tiêu bá giao ước của gã và Du Trọng Sơn, lão ngay lập tức lo sốt vó bóp tay liên hồi: “Chỉ huy một doanh quân khác hoàn toàn với chỉ huy ba doanh quân, huống hồ công tử còn chưa từng chứng kiến trận thủy chiến nào, sao có thể chỉ huy thủy quân được? Trong khi đó, Du Trọng Sơn đã trải qua trăm trận chiến, có dũng có mưu, hơn nữa tướng sĩ thuộc hạ đều hết sức trung thành, nhất mực phục tùng, công tử thắng bằng cách nào?”

Vân Tương tự tin đáp: “Các tiên bối trong Thiên Môn như Gia Cát, Hàn Tín, Tôn Tân lúc trước cũng chưa từng cầm quân đánh trận, nhưng vừa

xuống núi đã có thể thống lĩnh toàn quân giành chiến thắng, xoay chuyển cục diện, có thể thấy việc bàn binh trên giấy, dùng miệng luận chiến cũng chưa chắc vô dụng. Tuy ta không dám so sánh với các tiền bối Thiên Môn ấy, nhưng cũng phải thử một lần mới cam lòng. Có điều ta không dám lấy tính mạng quân sĩ ra để thử, vì vậy muốn khích Du Trọng Sơn so tài với ta trên thảo trường, như thế vừa có thể lập uy trong quân, cũng xem như một lần kiểm nghiệm năng lực cầm quân của mình. Nếu ta thua Du Trọng Sơn, dù y có giao Tiểu Oa Doanh cho ta, ta cũng không dám đem tính mạng các tướng sĩ đi mạo hiểm. Chỉ khi thắng được Du Trọng Sơn, ta mới có lòng tin chỉ huy toàn quân. Vì vậy với ta lần diễn tập này là một cuộc khảo nghiệm tất yếu phải có.”

Tiêu bá ngẫm nghĩ gật gù, không còn can ngăn quyết định của Vân Tương, chỉ hỏi: “Công tử cần lão nô làm gì?”

Vân Tương trải bút giấy, viết vội một số tên sách, sau đó đưa cho Tiêu bá: “Lão mau đi mua số sách này về, ta phải xem xem cổ nhân huấn luyện và chỉ huy thủy quân như thế nào. Bắt đầu từ bây giờ cho đến lúc chính thức diễn tập còn một tháng, mong rằng vẫn kịp.”

Những cơn gió nghịch chiều sắc lẹm như dao tạt mặt, cuốn tung bụi mù khiến người ta khó mở to mắt. Dầu vậy, Thư Á Nam chẳng buồn để tâm, nàng quất roi thúc ngựa liên tục, chạy một mạch về hướng Đông Nam, hoàn toàn không tiếc sức! Thư Á Nam đã trốn khỏi Ngõa Thích được ba ngày, trên thảo nguyên rộng lớn không còn nhìn thấy bóng doanh trại của người Ngõa Thích, nhưng nàng vẫn không dám dừng nghỉ, chỉ mong có thể phi nhanh hơn, nhanh hơn nữa.

Ở cuối chân trời sau lưng Thư Á Nam, có một thốt ngựa cô độc cứ đuổi riết theo nàng. Tuy không nhìn rõ bộ dạng, cách ăn bận của nài ngựa, nhưng nàng biết đó là ai. Lần đầu tiên trông thấy gã tùy tùng bên cạnh Lăng Đa nàng đã cảm thấy y giống một con sói, song lại hơn loài sói mấy phần cầu tính, vì vậy y một mực trung thành với chủ nhân mình.

Thư Á Nam thấy ngựa của mình mệt đến sùi bọt mép, đành phải dừng ngựa lại. Quay đầu nhìn Ba Triết đang đuổi gần tới, nàng tự nhủ với lòng: “Cứ chạy trốn mãi cũng không ổn, phải làm sao để cắt đứt cái đuôi đáng ghét này!”

Ngay phía trước có một rừng cây vốn rất hiếm gặp trên thảo nguyên. Thư Á Nam xua ngựa vào rừng, quan sát cây cối um tùm rậm rạp, khoe miệng nhếch lên một nụ cười mơ hồ.

Ba Triết từ xa nhìn thấy Thư Á Nam chạy vào rừng, bóng người bị cây cối che khuất hoàn toàn, nhưng y không hề lo nàng có thể thoát khỏi sự truy đuổi của mình. Trời cho y một cái mũi thính, tuy không sánh được với loài chó săn, nhưng cũng chẳng kém hơn là bao. Y nhờ cái mũi thính ấy còn có thể tìm tới hang hồ ly, huống hồ đây chỉ là một nữ nhân ngu ngốc hơn loài hồ ly nhiều.

Rừng cây đã ở trước mặt, hương thơm dịu nhẹ phảng phất trong không khí càng lúc càng rõ rệt. Ba Triết cho ngựa đi chậm lại, khịt khịt hai cánh mũi, từ tốn đánh ngựa vào rừng. Y giống như loài chó săn lần theo chút mùi hương cơ thể mong manh, bám sát con mồi. Đi sâu vào trong rừng, y bắt gặp một góc áo lộ ra từ bụi cây tối. Ba Triết nhếch miệng nở nụ cười đắc ý, nhảy phốc khỏi yên ngựa, lao bổ về phía bụi cây. Trên đời này, những con mồi có thể thoát được cú vồ của y quả thực rất ít.

Ba Triết tóm chặt mảnh áo, cất một tràng cười dài: “Người ra đây cho ta!” đồng thời dụng lực kéo mạnh. Gần như cùng lúc, sau lưng y có tiếng gió rít, tốc độ cực nhanh, hoàn toàn không thua kém đòn tập kích trí mạng của cao thủ tuyệt đỉnh. Ba Triết cả kinh vội rút đao xoay người đỡ chiêu, chỉ thấy một nhánh dây leo to xù xì từ thân cây bắn tới, y không kịp né, đành liều giờ đao chặn. Đao chạm vào dây, Ba Triết chỉ cảm thấy một lực đẩy cực lớn không thể kháng cự từ thanh đao truyền tới, y bị ngã bay đi, thanh đao trong tay cũng bị đòn tấn công bất ngờ đánh văng sang bên.

Cơ thể vừa chạm đất, Ba Triết toan bật dậy, chẳng ngờ trong đám cỏ dại lá khô đột nhiên bắn ra một cái thòng lọng, siết chặt lấy hai chân y, tiếp đó y

thấy đất trời xoay vần, người bị nhấc bổng treo ngược trên không, muốn lên chẳng được, muốn xuống cũng chẳng xong.

“Khốn kiếp! Á đàn bà thối tha! Mau thả ta xuống!” Ba Triết gào bới chửi rủa, Thư Á Nam lúc này mới ung dung bước ra từ sau thân cây, lạnh lùng nói với y: “Nếu còn theo ta nữa, lần sau sẽ không tha cho người dễ như vậy đâu!” Nói đoạn, nàng dắt ngựa của Ba Triết chậm rãi ra khỏi rừng.

“Đứng lại! Đừng đi! Thả ta xuống!” Ba Triết vừa gọi vừa giãy giụa, y không ngờ một nữ nhân bề ngoài yếu đuối lại cơ trí như vậy, biết tận dụng lực đàn hồi của nhánh cây làm bẫy, y càng hận bản thân sa vào một cái bẫy đơn giản của cánh thợ săn.

Ba Triết rút chủy thủ trong giày ra, mãi cũng cắt đứt được sợi thừng đang treo ngược mình, rơi phịch xuống đất. Y không màng thương thế trên người, lập tức đuổi theo hướng Thư Á Nam bỏ đi. Chỉ thấy ngoài bìa rừng, Thư Á Nam cười ngựa dắt theo chiến mã của Ba Triết, phi thẳng hướng Đông Nam. Lúc này muốn đuổi theo ngựa của nàng đã quá muộn. Ba Triết nhìn theo bóng lưng Thư Á Nam, cảm phần hét lớn: “Ta nhất định sẽ giết người! Ta nhất định bắt người phải trả giá gấp bội!”

Mặt trời nhô dần trên mặt biển, nhuộm lên những đợt sóng cuộn không ngơi nghỉ một màu vàng óng ánh. Trên bờ biển gió thổi rì rào, hơn một nghìn quan binh thuộc hai doanh bộ binh và một doanh thủy quân đứng nghiêm trang như tượng, chờ đợi lời căn dặn cuối cùng trước khi diễn tập.

Vân Tương bước lên đài điểm tướng, cúi nhìn hơn một nghìn quân sĩ Du gia phía dưới, nói lớn: “Mọi người hẳn đều đã biết, đối thủ lần này của chúng ta là Du tướng quân. Ta biết địa vị của Du tướng quân trong lòng các vị ở đây, nhưng nếu các người vì điều này mà có lòng sợ sệt hay kính nhường thì chính là đang sỉ nhục Du tướng quân. Mỗi một anh hùng đích thực, trên chiến trường đều mong dùng thực lực để chứng tỏ bản thân, chứ không muốn đợi đối thủ ban cho thắng lợi. Vì vậy, nếu các người tôn trọng Du tướng quân thì hãy tập trung tối đa tinh thần, lấy toàn bộ dũng khí để chứng tỏ với ngài ấy, các người không làm hổ thẹn sự chỉ bảo và huấn luyện

của tướng quân.” Vân Tương quét mắt qua hơn một nghìn quân sĩ tráng kiện, cuối cùng dừng lại ở điểm quân Ngư Bưu đứng hàng đầu doanh một, gã đột ngột hô lớn: “Dừng sĩ ở đâu?”

Ngư Bưu ngậy người, nhưng lập tức hiểu ý, cũng lớn tiếng đáp: “Có ta!”

Vân Tương lại hô: “Dừng sĩ ở đâu?”

Tướng sĩ của doanh một đã lĩnh ngộ, đồng thanh hô lớn theo Ngư Bưu: “Có ta!”

Vân Tương nhìn vào toàn quân, rút kiếm lại hỏi: “Dừng sĩ ở đâu?”

“Có ta!” Hơn một nghìn tướng sĩ đồng loạt rút binh khí, gươm đao nhất tề hô vang. Vân Tương chỉ kiếm vào chiến thuyền của Du Trọng Sơn ngoài biển xa, hỏi lớn: “Giặc Oa ở trên biển kia, có dừng sĩ nào muốn cùng ta diệt chúng?”

“Có ta!” Hơn một nghìn người thuộc thủy, bộ binh đồng thanh đáp, khí thế dâng trào lẫn át cả tiếng sóng biển. Vân Tương gật đầu hài lòng, vung kiếm ra lệnh: “Lên thuyền!”

Chiến hạm nhấp nhô theo cơn sóng dữ trên biển lớn. Vân Tương đứng ở đầu thuyền, nhìn các chiến thuyền dàn hàng ngang trước mặt, trầm mặc không nói. Sau lưng gã là điểm quân Trương Long của doanh thủy quân cùng Triệu Văn Hổ, Ngư Bưu của doanh bộ binh, ba người đều đang chờ đợi gã bố trí chiến thuật. Tuy Vân Tương đã chứng tỏ khả năng dụng binh lược chiến, nhưng lần này là chỉ huy hơn mười chiến thuyền và hơn một nghìn liên quân thủy, bộ binh tác chiến trên biển, hơn nữa đối thủ lại là Du Trọng Sơn, một người dày dặn kinh nghiệm bách chiến, giỏi cả đánh thủy, đánh bộ, lòng ba tướng đều nơm nớp thấp thỏm, không dám nghĩ đến chiến thắng, chỉ mong đừng thua quá khó coi để Du tướng quân trách phạt.

“Đại chiến ở trước mắt, ba vị có cao kiến gì không?” Vân Tương thôi nhìn xa, quay đầu lại hỏi. Thấy ba tướng đưa mắt nhìn nhau không đáp, gã cười nói: “Sao thế? Đối thủ là Du Trọng Sơn thì các người bó tay chịu trôi luôn rồi?”

Ba người trầm ngâm một lát, điểm quân Trương Long mặt mày nhẵn nhụi của doanh thủy quân chấp tay nói: “Lần này Du tướng quân dàn trận cánh én, theo binh pháp chúng ta hoặc cũng dùng trận cánh én để đối kháng, hoặc dùng trận trường xà để đột phá, nhưng Du tướng quân trước giờ dụng binh đều thiện biến, tạm thời vẫn chưa nhìn ra ngài ấy sẽ dùng thủ pháp gì sau đó, vì vậy mặt tướng không dám có ý kiến.”

Vân Tương quay sang nhìn Ngưu Bưu, y lập tức nói: “Ta ghét nhất là cái trò biến đi biến lại, theo ta chúng ta cứ đưa thuyền tới gần, dùng móc sắt móc thuyền địch, giống như bọn giặc Oa ném thùng từ cột buồm đu sang thuyền địch, sau đó cướp luôn thuyền!”

Vân Tương cười gật đầu, lại quay sang nhìn Triệu Văn Hổ. Điểm quân trẻ tuổi mặt mày nho nhã này nghĩ ngợi một hồi mới chậm rãi nói: “Với uy tín trong quân và kinh nghiệm chỉ huy chiến trường của Du tướng quân, nếu tấn công trực diện chúng ta chắc chắn sẽ thua.”

Vân Tương gật đầu tán đồng, dùng ánh mắt khích lệ Triệu Văn Hổ nói tiếp. Trải qua hơn một tháng tập luyện, gã không chỉ lập uy tín trong quân, mà còn nắm bắt rõ tính nết của từng tướng lĩnh. Điểm quân thủy quân Trương Long tuy thạo hải chiến, nhưng là người không có chủ kiến, chỉ quen nghe lệnh chấp hành. Ngưu Bưu và doanh một của y dùng mãnh có thừa nhưng cơ mưu chưa đủ, là kẻ thích hợp để xung phong tiên tuyến, nhưng không phải chiến tướng giỏi vạch sách lược. Chỉ có Triệu Văn Hổ trầm mặc kiệm lời rất có cơ mưu chiến lược, vì vậy Vân Tương muốn nghe ý kiến của y nhất.

Được Vân Tương khích lệ, Triệu Văn Hổ nghĩ ngợi nói: “Du tướng quân dụng binh trước giờ chắc chắn thận trọng, hầu như không có sơ hở, vì vậy mặt tướng cũng không có sách lược nào hay phá địch. Hiện chỉ có một kế, hai chữ thôi... kéo dài!”

“Kéo dài?” Vân Tương gật đầu đồng tình: “Kéo dài tới lúc nào?”

Triệu Văn Hổ ngẩng đầu quan sát sắc trời: “Chí ít cũng phải tới lúc mặt trời lặn, trời vừa tối, mặt biển sẽ thành một dải mờ lung, mà thủy quân

vốn không được huấn luyện đánh đêm nhiều lắm. Như vậy có thể làm suy giảm phần lớn ưu thế của đối thủ.”

“Lão thất, thế chẳng phải giờ trò vô lại sao?” Ngưu Bưu oang oang khinh thị: “Lần diễn tập này mục đích chính là muốn huấn luyện khả năng tác chiến kết hợp thủy lục quân, có phải đánh trận thật đâu. Người kéo dài tới lúc trời tối, tất cả chiến thuật trên biển đều không dùng được thì còn huấn luyện cái nổi gì?”

“Không!” Vân Tương trầm giọng nói: “Diễn tập cũng như thực chiến, không thể coi diễn tập là diễn tập. Giặc Oa giỏi nhất là đánh đêm và tập kích, lần này chúng ta phải học theo chúng, hăng kéo dài thời gian tới tối rồi tìm sơ hở mà hành động.”

Ba tướng không còn ý kiến khác, Vân Tương bèn quay đầu truyền lệnh: “Lệnh cho đội thuyền xoay đầu về hướng Nam, lui về sau hai mươi dặm.”

Lính truyền lệnh lập tức chạy lên cột thuyền, dùng cờ phát lệnh cho đội thuyền. Chốc lát sau, mười mấy chiến thuyền từ từ quay đầu ngược chiều gió, lui dần về sau.

Trên chiến thuyền ngoài mười dặm, tiêu binh phụ trách quan sát động tĩnh từ trên cột thuyền lớn tiếng bấm báo: “Thuyền địch đã quay đầu!”

Phó tướng Trương Vũ Nhiên nghi hoặc lầm bầm: “Tên công tử Tương này chưa chiến đã lui, đang giờ trò gì đây?”

Du Trọng Sơn cười nói: “Tiểu tử này coi diễn tập như thực chiến rồi, lại chơi trò của bọn giặc Oa.” Y nhìn hướng gió, quan sát sắc trời rồi nói với lính truyền lệnh: “Lệnh cho đội thuyền dừng lại, ở nguyên chỗ đợi lệnh. Ngoài ra phái thuyền nhỏ theo dõi thuyền địch, hồi báo mọi lúc.”

Trương Vũ Nhiên không hiểu bèn hỏi: “Tại sao chúng ta không đuổi theo?”

Du Trọng Sơn lắc đầu đáp: “Hướng gió hiện giờ không hợp, dù có đuổi cũng không đuổi kịp, nhưng tối nay hướng gió sẽ thay đổi, đến lúc đó ta xem tiểu tử kia chạy thế nào! Khả khả, muốn chơi trò đánh trận đêm với ta, tiểu tử người còn non lắm.”

Sắc trời dần tối, Vân Tương trùm chăn ngủ vùi trong khoang thuyền cuối cùng cũng mở cửa bước ra, không bận tâm đến ánh mắt nôn nóng của mấy tướng lĩnh, gã tiến thẳng tới bên một lão ngư dân đang ở cạnh mạn thuyền, hỏi: “Mạnh lão bá, lão thấy thời tiết, hướng gió đêm nay liệu thay đổi thế nào?”

Mạnh lão bá là lão ngư dân được Vân Tương đặc biệt mời tới, lão sống hơn nửa đời trên biển, những chiến hữu cùng thời đa phần đều đã vùi thân dưới đáy biển, chỉ có lão vẫn ngoan cường sống tiếp. Chuyện này ngoài may mắn, phần nhiều dựa vào trực giác và kinh nghiệm khó bì của lão về sự thay đổi thời tiết trên biển. Tuy Vân Tương không biết nhiều về khí tượng biển, nhưng gã hiểu rõ đạo lý dùng người, nên mới cố tình chuẩn bị lễ vật long trọng nhất mời vị thánh sống của biển cả là Mạnh lão bá lên thuyền, trở thành tham mưu dự đoán khí tượng trên biển cho mình.

“Công tử xem kia!” Mạnh lão bá bắc tay che trán chỉ về phía đường chân trời đằng xa: “Trên biển ngoài chim yến bay thấp ra không còn thấy loài chim nào khác, biển đêm nay chắc chắn sẽ dậy sóng, vào khoảng giờ Sửu.”

“Sức gió và hướng gió thế nào?” Vân Tương liền hỏi.

Mạnh lão bá nhìn mây đen trên trời, ngẫm nghĩ đáp: “Gió thổi theo hướng từ Đông sang Nam, sức gió không dễ đoán, nhưng sóng chắc sẽ đánh cao quá ba người.”

Vân Tương gật đầu, vẫy tay gọi mấy tướng lĩnh đang sốt ruột chờ sau lưng: “Vào trong khoang thuyền nghị sự.”

Tấm hải đồ cực lớn được trải trên bàn, Vân Tương chỉ vào bản đồ nói: “Hôm nay có gió lớn thổi từ Đông sang Nam, đối thủ của chúng ta cũng đang đợi cơn gió này để mượn sức gió đuổi đội thuyền ta, chúng ta sẽ cho họ cơ hội đó.” Vân Tương miệng nói, tay chỉ vào một góc vịnh trên bản đồ: “Ta đã từng đi qua vịnh nhỏ này, khi sóng gió ập đến, đây chính là một cảng dừng chân tránh gió an toàn. Chúng ta sẽ đưa thuyền tới đó, Du Trọng Sơn vốn tính dụng binh thận trọng, chắc chắn sẽ không dám truy kích mà thủ ở ngoài cửa vịnh thám thính thực hư trước. Lúc này chúng ta sẽ ở trong vịnh

yên tâm nghỉ ngơi chỉnh đốn, dùng khỏe ứng mệnh. Đợi khi họ không chịu được sóng gió trên biển tiến vào vịnh, chúng ta sẽ phát động phản kích.”

Triệu Văn Hồ nhìn bản đồ trầm ngâm mãi, sau mới lẩm bẩm: “Dù là vậy, chúng ta cũng không nắm chắc phần thắng.”

Vân Tương cười nói: “Triệu tướng quân không cần lo lắng, ngoài việc nghỉ ngơi dưỡng sức, chúng ta còn một chiêu cuối, đánh chìm thuyền!”

“Đánh chìm thuyền?” Các tướng nghe vậy thất kinh. Vân Tương bèn giải thích: “Dĩ nhiên không phải đánh chìm thật. Chúng ta chỉ cần lấy xích sắt nối liền ba thuyền lớn, sau đó chặn ở cửa vào vịnh, dùng đèn tín hiệu báo cho Du Trọng Sơn chúng ta chủ động cho chìm ba thuyền này, cả đội thủy quân của ông ấy sẽ bị nhốt trong vịnh. Ta đã hỏi ngư dân, cửa vịnh ở đây nhỏ hẹp, ba thuyền bị chìm đủ để bịt kín lối ra vào.”

Điểm quân thủy quân Trương Long gãi đầu hồ nghi: “Diễn tập lần này hình như không có chiến thuật đánh chìm thuyền.”

“Phải coi diễn tập như thực chiến. Trong thực chiến, bất cứ chiến thuật nào cũng có thể dùng.” Vân Tương vừa dứt lời, Triệu Văn Hồ liền gật đầu nói: “Đúng vậy, đây chính là cách duy nhất để nhốt được Du tướng quân. Nhưng dù là vậy, chúng ta cùng lắm cũng chỉ đánh hòa.”

Vân Tương nở một nụ cười cao thâm khó đoán: “Nếu tất cả quân ta đều bị nhốt trong vịnh, dĩ nhiên là chỉ hòa, nhưng nếu hai doanh bộ binh của chúng ta lên bờ trước, đồng thời mai phục ở những nơi địa thế hiểm yếu, vậy thì trận chiến này có thể phân định thắng thua rồi.”

Ngư Bưu và Trương Long đưa mắt nhìn nhau, còn chưa hiểu được ý tứ của Vân Tương, chỉ có Triệu Văn Hồ hiểu ra, vỗ tay khen: “Cao minh! Đợi màn đêm buông xuống, chúng ta sẽ lén chở hai doanh bộ binh đến vịnh mai phục trước, sau đó dùng thủy quân làm mồi nhử, dụ Du tướng quân vào vịnh, cuối cùng cho đánh chìm thuyền bịt cửa vịnh. Lúc này hai doanh bộ binh của ta đã hoàn toàn chiếm cứ được các cứ điểm hiểm yếu, đội thuyền của Du tướng quân tiến thoái lưỡng nan, tự khắc sẽ thua.”

Vân Tương lắc đầu nói: “Trong diễn tập mà chúng ta làm được tới bước này đã xem như thành công về chiến thuật. Nhưng khi lâm trận thật sự, đối thủ có thể bỏ thuyền lên bờ, tập trung lực lượng đột kích tại một chỗ, như vậy chỉ có binh lực hai doanh sẽ không vây chết được họ.”

Triệu Văn Hồ cười đáp: “Công tử khiêm tốn rồi, nếu đối thủ là giặc Oa mà chúng ta làm được điểm này thì xem như toàn thắng ấy chứ.”

Vân Tương thấy mặt Ngưu Bưu và Trương Long bừng sáng, hiển nhiên đã hiểu được ý đồ của mình, bèn nói: “Các tướng nghe lệnh!”

“Có mặt tướng!” Ba người lập tức chấp tay đứng nghiêm. Vân Tương cầm lệnh tiễn hạ lệnh: “Khi màn đêm buông xuống, thủy quân đưa hai doanh bộ binh vào vịnh mai phục trước, đợi trời nổi gió thì giả vờ vòng cánh bên tập kích quân địch, đến khi thuyền địch phát hiện ngênh chiến thì dựa theo chiều gió rút lui, lái chiến thuyền vào vịnh. Chờ cho đội thuyền của đối thủ vào vịnh tránh gió, tiến hành đánh chìm ba chiến thuyền lớn, sau đó bỏ thuyền lên bờ. Làm được chuyện này xem như công đầu!”

Trương Long nhận lệnh tiễn, chấp tay thưa: “Mặt tướng tuân lệnh!”

Vân Tương lại cầm một lệnh tiễn khác nói với Ngưu Bưu và Triệu Văn Hồ: “Hai người dẫn quân mai phục ở nơi địa thế hiểm yếu, đồng thời đốt đuốc lửa trước trận địa làm nghi binh, nếu quân địch bỏ thuyền lên bờ thì toàn lực xuất kích.”

Ngưu Bưu nhận lệnh tiễn, vẫn còn băn khoăn hỏi: “Nếu chúng ta mai phục những nơi địa thế hiểm yếu thì đáng ra phải đốt lửa nghi binh ở nơi rộng rãi mới đúng chứ. Đốt lửa trước trận địa của mình há chẳng phải để lộ quân mai phục của chúng ta sao?”

Vân Tương giải thích: “Bờ vịnh địa thế thoáng rộng, chỉ dựa vào binh lực hai doanh quân không thể nào để ý được hết, vì vậy chỉ có thể chọn lọc. Đốt lửa ở điểm mai phục có địa hình hiểm yếu sẽ khiến nơi rộng thoáng trở nên tối hơn. Đối thủ không biết hư thực, theo lẽ thường sẽ bỏ chỗ tối chạy chỗ sáng, thiêu thân lao vào lửa cũng vì lẽ này. Ta đã nghiên cứu qua các trận chiến trong quá khứ của Du tướng quân, nắm chắc chín phần ông ấy sẽ lên bờ ở những nơi đốt lửa sáng.”

Ngưu Bưu bán tín bán nghi lăm băm: “Đốt lửa ở nơi mình mai phục, để lộ hoàn toàn điểm mai phục trước mặt đối thủ, thế thì mai phục còn ý nghĩa gì nữa. Lão Ngưu đúng là chẳng hiểu, nhưng ta đã phục sát đất tài dụng binh của Vân công tử, lần này tất nhiên cũng sẽ thực hiện y lệnh.” Nói đoạn, y cầm lệnh tiễn chấp tay ra ngoài không chút do dự.

Đợi ba tướng rời khỏi, trong khoang chỉ còn Vân Tương và Tiêu bá, thoáng chốc đã vắng lặng như tờ. Ngập ngừng bao lâu sau, Tiêu bá mới nhỏ giọng hỏi: “Trận chiến này công tử có nắm chắc không?”

“Không,” Vân Tương thản nhiên đáp. “Ta giống như một lão thiên, dốc lòng sắp đặt cục diện. Ta chỉ có thể cố gắng sắp đặt sao cho cục diện này hoàn hảo nhất có thể, nhưng không dám chắc người ta có mắc bẫy hay không. Có điều ta đã nghiên cứu thói quen dụng binh của Du Trọng Sơn, với sự hiểu biết của ta về ông ấy, phần nhiều là cá sẽ cắn câu.”

Sơ chiến

Mặt trời đã khuất vào lòng biển, chỉ để lại một dải mông lung mịt mờ, may thay vẫn còn ánh trăng sáng rải lên mặt biển một màu trắng bạc. Dưới ánh trăng mờ, gió biển rít gào cuộn sóng tung bọt. Du Trọng Sơn giơ tay ra ngoài cửa sổ xem xét hướng gió, lẩm bẫm một mình: “Hướng gió cuối cùng đã đổi rồi.”

“Báo!” Lính truyền lệnh đột nhiên hô lớn ở ngoài cửa khoang: “Trình thám trên thuyền nhỏ phát về tín hiệu, đội thuyền của quân địch đã tập trung ngoài hai mươi dặm, đang di chuyển ngược gió về cánh bên của ta.”

Du Trọng Sơn nghe vậy phụt cười khùng khục: “Thư sinh rốt cuộc vẫn là thư sinh, có tinh thông binh pháp tới đâu cũng chỉ là bàn binh trên giấy. Tính tới tính lui chắc cũng không tính được trận gió lớn đêm nay? Định đi ngược gió đánh vòng vào cánh bên của ta, đây chẳng phải tìm đường chết sao?”

Phó tướng Trương Vũ Nhiên cũng cười nói: “Chúng ta chỉ cần dưỡng quân nghênh chiến là có thể đại thắng rồi.”

“Không phải!” Du Trọng Sơn khề lắc đầu: “Công tử Tương đa mưu túc trí, thông minh tuyệt đỉnh, một khi phát hiện thất sách, chắc chắn sẽ thay đổi ngay tức khắc. Chúng ta không thể để y có bất cứ cơ hội sửa đổi nào!” Nói tới đây, y đột nhiên cất cao giọng: “Truyền lệnh xuống, đội thuyền căng buồm, đẩy hết tốc lực đi về hướng Đông Nam, đánh thẳng vào thuyền chủ tướng quân địch!”

Tiếng tù và ngân vang trên boong thuyền, các thủy binh mau mắn căng buồm. Kỳ binh trên cột thuyền lấy đèn lồng phát tín hiệu cho đồng đội,

mười mấy chiến thuyền lập tức căng buồm khởi hành tiến tới đối thủ trong bóng tối.

“Báo! Thuyền địch quay đầu chạy rồi!” Tiêu binh đột nhiên hô lớn trên cột thuyền. Du Trọng Sơn nghe vậy hừ khê: “Tên công tử Tương này phản ứng nhanh thật. Hiện giờ chúng ta còn cách thuyền địch bao xa?”

“Khoảng ngoài ba dặm!” Tiêu binh đáp. Du Trọng Sơn lạnh lùng hừ giọng: “Đuổi theo, với khoảng cách này, y không tài nào thoát được truy kích của chúng ta!”

Gió và sóng biển mỗi lúc một lớn dần, cánh buồm kêu phần phật. Mười mấy chiến thuyền như mũi tên rời cung bắn thẳng vào đối thủ. Bóng thuyền đen kịt của đối thủ dần hiện trên mặt biển mờ ảo, giống như mười mấy con quái thú đang hoảng hốt trốn khỏi sự truy đuổi của thợ săn.

“Báo! Thuyền địch đã trốn vào vịnh!” Tin báo của tiêu binh khiến Du Trọng Sơn rúng động, vội lớn tiếng hạ lệnh: “Giảm tốc độ! Ném mỏ neo dừng lại ngoài vịnh!”

“Tại sao không đuổi theo?” Phó tướng Trương Vũ Nhiên không hiểu bèn hỏi. Du Trọng Sơn trầm giọng nói: “Tuy công tử Tương không xuất thân nhà binh, nhưng chúng ta đã tận mắt chứng kiến tài cầm quân của y, trận pháp y bày ra không thể dễ dàng rối loạn như vậy. Nếu y đã trốn vào tuyệt địa trong vịnh, chúng ta chỉ cần thủ sẵn ở cửa vịnh, khi trời sáng tất cả sắp đặt và mưu kế của y sẽ đều đổ bể.”

Chiến thuyền dừng lại trên biển như mười mấy con chó săn, lặng lẽ nằm phục ngoài hang động của con mồi, đợi khi trời sáng sẽ phát động đòn tấn công trí mạng. Ở trong vịnh, Vân Tương cũng đang im lặng chờ đợi. Tiêu bá nhìn gợn trắng như bụng cá dần hiện ở đằng Đông thì nhỏ giọng hỏi: “Nếu Du Trọng Sơn không đuổi vào thì sẽ thế nào?”

Vân Tương cười khố đáp: “Nếu trước khi trời sáng Du Trọng Sơn không đuổi vào vịnh thì chúng ta thua chắc rồi. Hiện tại chúng ta chỉ có thể cầu trời, để gió biển mạnh hơn mạnh hơn nữa, ép họ phải vào đây!”

Lão ngư Mạnh bá đứng bên cười an ủi: “Vân công tử yên tâm, theo kinh nghiệm nhiều năm sinh sống trên biển của lão hủ, gió biển đêm nay không thể nhỏ được!”

Vân Tương cũng tạm yên lòng, vui vẻ nói: “Vậy thì phải cảm tạ trời xanh tương trợ rồi!”

Trong vịnh đang sóng yên biển lặng, còn bên ngoài đã sóng lớn ngợp trời. Du Trọng Sơn đứng sừng sững ở đầu thuyền, thất thần nhìn thủy quân tất bật trong gió lớn. Một tướng thủy quân loạng choạng bước tới, gào lên xin chỉ thị: “Tướng quân! Gió biển quá lớn, chúng ta có nên cập bờ tránh gió không?”

Phó tướng Trương Vũ Nhiên cũng nói: “Đúng vậy! Cứ tiếp tục đợi, nói không chừng chiến thuyền sẽ bị tổn hại.”

Du Trọng Sơn ngậm ngùi thở dài, đây là diễn tập không phải thực chiến, nếu để chiến thuyền tổn hại trong lúc diễn tập quả thực không đáng. Nhưng nếu cứ vậy buông tha đối thủ đã bị dồn vào tuyệt địa thì y lại không cam lòng. Du Trọng Sơn ngẫm nghĩ hồi lâu, cuối cùng quyết định mạo hiểm một lần.

“Lệnh cho đội thuyền tiến vào trong vịnh quyết chiến với quân địch.” Du Trọng Sơn vừa hạ lệnh, mười mấy chiến thuyền như chó săn nhận được mệnh lệnh, lập tức ủa vào trong vịnh.

“Đến rồi!” Thấy mười mấy chiến thuyền chạy hết tốc lực vào vịnh, điểm quân Trương Long phấn khích hô lên. Một mặt dùng đèn tín hiệu chỉ thị cho ba thuyền lớn chèn cửa vịnh, mặt khác phát lệnh cho thủy quân tấn công địch nhằm thu hút sự chú ý của đối thủ.

Trong vịnh ngớt gió lặng sóng hơn rất nhiều, nhưng tiếng trống trận ùng ùng khiến không ai dám buông lỏng tinh thần. Du Trọng Sơn vừa lệnh cho quân tiên phong nghênh địch, vừa chỉ huy hậu quân bảo vệ đường rút của mình. Lúc này, y nhìn thấy ba chiến thuyền địch hoàn toàn bất chấp an nguy của bản thân, cứ bố thẳng vào cửa vịnh từ cánh bên. Du Trọng Sơn ngờ vực nhìn ba thuyền lớn ấy, lẩm bẩm tự nhủ: “Tên công tử Tương này hy sinh ba chiến thuyền không thương tiếc, muốn làm gì đây?”

Tiếng hỏa pháo rung chuyển âm âm, ánh lửa như tia chớp vụt lóe rồi tắt ngấm trên mặt biển. Tuy hỏa pháo đều không lấp đạn, nhưng mức độ quyết liệt không kém gì những cuộc hải chiến thật sự. Tướng lĩnh làm trọng tài sẽ ở trên thuyền cách xa chiến trường ghi chép lại số lần bắn pháo của hai bên cùng khoảng cách xa gần, góc độ bắn pháo để xác định những chiến thuyền nào bị tính đánh chìm rút lui khỏi diễn tập.

Du Trọng Sơn đang định hạ lệnh đánh chìm ba chiến thuyền địch phía sau thuyền mình trước, chợt nghe tiêu binh trên cột thuyền hô lớn: “Ba chiến thuyền địch phát tín hiệu cho ta, họ đã tự đục chìm thuyền.”

“Tự đục chìm thuyền?” Du Trọng Sơn thất kinh, lập tức hiểu ra ý đồ của Vân Tương. Phó tướng ở bên cạnh vẫn còn đang càu nhàu: “Trong diễn tập lấy đâu ra kiểu chiến thuật này, mặc kệ nó, tiếp tục khai pháo vào bọn họ.”

“Dừng lại!” Du Trọng Sơn hạ lệnh, hỏa pháo lập tức dừng bắn, vịnh biển thoáng chốc trở lại tĩnh lặng, chỉ thấy chiến thuyền thủy quân địch đã cập bờ gần hết. Du Trọng Sơn xem xét vị trí thả neo của ba chiến thuyền, âm thầm nói: “Ba chiếc thuyền kia nếu chìm ở đó sẽ bịt chết cửa vịnh, kéo theo chúng ta cũng bị nhốt cả trong vịnh này rồi.”

Trương Vũ Nhiên bèn nói: “Đâu có chiến thuật này trong diễn tập, không cần để ý.”

“Trong diễn tập không có, nhưng trong thực chiến thì có.” Du Trọng Sơn trầm giọng nói: “Chúng ta phải dùng lối suy nghĩ trong thực chiến để diễn tập, như vậy mới có thể đạt hiệu quả. Bây giờ đường lui của chúng ta đã bị bịt, nhưng chiến thuyền binh sĩ đều không tổn thất mấy, vẫn chưa xem là thua. Công tử Tương vì muốn dụ chúng ta vào tuyệt địa này cũng đã phải bù thủy quân của mình vào, tính ra cũng không giành được lợi thế gì.”

Lời vừa dứt, y chợt thấy mấy mũi phi tiễn rực cháy trên bờ đá bay tới, rơi xuống sàn thuyền lập tức bị binh sĩ dập tắt. Sắc mặt Du Trọng Sơn trở nên nặng nề, y biết công tử Tương đang muốn hỏi rằng, nếu gặp tập kích bằng hỏa tiễn, y sẽ ứng phó thế nào? Nếu là thực chiến, hỏa tiễn chắc chắn sẽ bắn tới như mưa, quyết không dễ dàng bị dập tắt.

“Bỏ thuyền! Lên bờ!” Du Trọng Sơn bắt đắ dĩ hạ lệnh, y biết bộ binh của Vân Tương đã chiếm cứ địa hình có lợi, nhưng khi gặp đột tấn công bằng hỏa tiễn, không còn cách nào tốt hơn ngoài việc bỏ thuyền lên bờ.

“Lên bờ ở đâu?” Trương Vũ Nhiên vội hỏi. Du Trọng Sơn phóng tầm mắt ra xa, quan sát thấy bờ đá xung quanh đều sáng bừng đuốc lửa, chỉ có bờ cát thoáng rộng là tối mịt không một tia sáng. Y trầm ngâm hồi lâu, cuối cùng hạ lệnh: “Lên bờ từ chỗ bờ đá có lửa sáng nhất.”

Mười mấy chiến thuyền lục tục cập bờ, hơn một nghìn quân sĩ nháo nhác bỏ thuyền lên bờ. Đúng lúc này, một tiếng pháo hiệu lớn nổ vang, doanh một và doanh bảy mai phục tại những nơi hiểm yếu nhất tề lộ diện giơ sẵn cung tên nhưng không bắn. Du Trọng Sơn thấy vậy thở dài một tiếng, quay đầu bảo với phó tướng: “Dừng diễn tập, công tử Tương thắng rồi.”

Đèn hiệu báo dừng diễn tập từ từ được kéo lên trên cột buồm chiến thuyền, quân sĩ mai phục trên bờ ồ lên hoan hô. Vân Tương bước ra khỏi nơi ẩn nấp, tà áo xanh biếc bay phần phật trong gió, gã tiến lên phía trước, từ xa đã chấp tay chào Du Trọng Sơn. Du Trọng Sơn rào bước nhanh lên trước, chấp tay bái: “Công tử hiếu binh giỏi dụng, tài thao lược khiến Du mỗ không thể so bì, tại hạ thua tâm phục khẩu phục.”

Vân Tương liền kéo Triệu Văn Hổ phía sau lên, cười nói: “Du tướng quân khiêm tốn rồi. Trận chiến này ta có mãnh tướng quen lối dụng binh của tướng quân tương trợ, ta cũng đã nghiên cứu thói quen dụng binh trong quá khứ của ngài, vì vậy mới có thể bố trí như vậy, chiếm ưu thế người trong tối kẻ ngoài sáng. Nhưng dù là vậy, với bản lĩnh của tướng quân muốn đột phá vòng vây trong đêm cũng không phải chuyện khó, vì vậy trận chiến này xem như hòa, tại hạ không dám tự xưng thắng cuộc.”

Du Trọng Sơn gật đầu với Triệu Văn Hổ, đỡ tay Vân Tương cảm khái: “Công tử không cần khiêm nhường, người giỏi dùng người, lần đầu thống lĩnh liên quân thủy lục hơn nghìn người tác chiến mà có thể nghĩ ra diệu kế này, gọi là thiên tài cũng không quá. Ta sẽ giao cho công tử toàn quyền chỉ huy điều động Tiểu Oa Doanh, tại hạ chỉ giám sát, huấn luyện và tham mưu.

Tin rằng với tài năng của công tử chắc chắn sẽ không khiến bản tướng quân thất vọng.”

Vân Tương bèn cúi người bái: “Đa tạ tướng quân tín nhiệm, tại hạ sẽ dốc hết sức lực dẹp yên nạn giặc Oa trăm năm, bảo vệ bình yên cho bách tính.”

Du Trọng Sơn vội đỡ Vân Tương dậy, giải thích: “Đáng tiếc vì chế độ triều đình, quân quyền không thể giao riêng, vì vậy tất cả mệnh lệnh của công tử vẫn phải do bản tướng quân thay người truyền đạt, xin công tử hiểu cho.”

Vân Tương gật đầu đáp: “Vân Tương phải mượn uy tín của tướng quân mới có thể hiệu lệnh toàn quân. Cũng chỉ có nhờ tướng quân tin tưởng mới chỉ huy được Tiểu Oa Doanh mà không bị bó buộc. Tại hạ gặp được Bá Nhạc biết dùng người, lễ hiền kẻ sĩ như tướng quân, chính là vinh hạnh lớn trong đời của Vân Tương!”

Du Trọng Sơn cười khà khà, đỡ tay Vân Tương phóng mắt nhìn biến cả mệnh môn phía xa, ngạo nghễ nói: “Công tử là kỳ tài trời sinh, không thua kém gì Vũ hầu và Hàn Tín. Hãy để chúng ta văn võ liên thủ, dẹp yên mối họa giặc Oa trăm năm này!”

Trên thảo nguyên mệnh mang vô tận, Ba Triết giống như con sói cô độc, đang khổ sở lần theo hướng Thư Á Nam trốn chạy. Y quyết không từ bỏ dù đã chẳng còn ngựa, giống như một con chó săn trung thành vĩnh viễn chấp hành mệnh lệnh của chủ nhân.

Chợt có mấy hán tử du mục xuất hiện ở phía trước, đang xua bầy ngựa chạy trên thảo nguyên. Có người nhìn thấy Ba Triết đi bộ tới bèn chào hỏi từ xa: “Này! Huynh đệ! Có cần giúp đỡ không?”

“Các người có nhìn thấy nữ nhân nào một mình qua đây không?” Ba Triết vừa hỏi vừa quan sát tuần mã trong bầy ngựa. Một hán tử chỉ về phía Đồng Nam: “Có! Đi theo hướng kia kìa.”

Hán tử khác cười nói: “Nhìn người bụi bặm đầy người, chắc đã đi một quãng đường dài rồi, qua đây uống với chúng ta một chén, người đến đều là

khách mà.”

Ba Triết không màng nghe lời mời của hán tử chặn ngựa, thành linh giật dây cương của một trong số họ, sau đó cướp ngựa phi vào giữa bầy. Y phát hiện con ngựa đầu đàn là thiên lý mã toàn thân đen nhánh, nếu cướp được nó thì việc đuổi theo ả nữ nhân kia không có gì đáng ngại.

Đàn ngựa hoảng sợ bắt đầu chạy trốn ra xa, tiếng vó dồn dập như sấm động vang trời đất. Ba Triết lặng lẽ tiếp cận con ngựa đầu đàn từ cánh bên, khi cách nó chừng mấy trượng, y đột ngột tung người lẳng không, vận khinh công đập lên lưng mấy con ngựa đang chạy khác đuổi theo ngựa đầu đàn, tiếp đó nhảy bổ lên lưng nó như hổ vồ. Con ngựa đầu đàn hoảng loạn hí vang, ra sức tung mình nhưng không sao quật được Ba Triết xuống. Ba Triết một tay tóm chặt bờm ngựa, tay kia đâm mạnh vào lưng nó liên tục mấy chục quyền, tuần mã cuối cùng không chịu nổi đau, dần dần dịu lại.

Mấy kẻ chặn ngựa há mồm tròn mắt trông theo, thấy y không chỉ đã thuần phục được con ngựa đầu đàn mà còn định cướp nó đi, họ tranh nhau la mắng chạy lên trước ngăn cản. Ba Triết vừa bị Thư Á Nam ám toán, lòng đang đầy lửa hận, thấy đám người dám quát mắng chặn lối, y không nhiều lời mà rút đao chém giết mở đường. Máy kẻ chặn ngựa tức thì đầu lìa khỏi xác, chết bất đắc kỳ tử. Ba Triết người dính máu tanh phi ngựa thẳng về phía Đông Nam.

Có được tuần mã ngày chạy nghìn dặm, hoàng hôn ngày hôm sau Ba Triết đã đuổi kịp ả nữ nhân đáng ghét ấy. Nơi đây là một tiểu trấn biên ải trong quan nội, chỉ có một con đường nhỏ và mấy tiệm hàng đơn sơ cùng vài chục hộ dân nghèo rách rưới. Khi Ba Triết dắt ngựa tới trước mặt Thư Á Nam, nàng đang ngồi ở quán rượu duy nhất trong trấn, ăn lấy ăn để loại bánh mì cứng ngắt như đá của dân địa phương để lấp đầy bụng. Thư Á Nam thấy Ba Triết đột ngột xuất hiện trước mặt thì kinh hãi há mồm tròn mắt, nếu trong miệng không lấp đầy bánh hăn đã nhét vừa cả quả dấm.

Ba Triết rất thích nhìn bộ dạng kinh sợ của người khác, y cười khoái trá, ngênh ngang ngồi xuống trước mặt nàng, lớn tiếng nói với tiểu nhị vừa chạy tới chào hỏi: “Năm cân — rượu ngon!”

Tiểu nhị nhanh nhẹn ôm một vò rượu lớn tới, ân cần hỏi: “Khách quan có cần gọi món không?”

“Ta đã có món nhắm rượu rồi, còn món nào bằng được thịt thiếu nữ tươi non mơn mớn?” Ba Triết liếm bờ môi nứt nẻ, cười híp mắt chăm chú nhìn Thư Á Nam ở đối diện, nói giọng nhàn nhạt. Tiểu nhị nghe mà lòng bùng không hiểu, nhưng trực giác cho y biết hán tử dị tộc trông như lang sói này không phải hạng lương thiện gì, bèn lập tức đặt vò rượu xuống trốn sang bên.

Thư Á Nam bỗng nhiên thấy buồn nôn, một luồng khí lạnh chưa từng thấy từ da thịt chạy thẳng vào xương tủy nòng. Nàng đã từng thấy đủ kiểu ánh mắt khiến người ta bất an: từ hung hãn, dâm dăng, cay độc, cho đến sát khí trùng trùng, nhưng tất cả cộng lại đều không khiến nàng rợn gáy run sợ bằng ánh mắt của Ba Triết. Đây là ánh mắt thèm khát của con sói đói đang hằm hè nhìn con mồi!

“Người biết tại sao ta lại trung thành với Lăng Đa điện hạ không?” Ba Triết nheo mắt cười, tóm chặt tay Thư Á Nam, đưa lên mũi đánh hơi khịt khịt: “Vì ta có một biệt hiệu là Sói Người. Năm ta mười sáu tuổi, tuyết lớn bịt kín núi, tất cả người trong làng đều đói ngói ngóp, ta cũng không ngoại lệ. Người chưa từng chịu cảnh đói, hoặc ít ra chưa đói tới mức phải ăn bùn đất để lấp đầy bụng, người không thể biết cảm giác đáng sợ khi cơn đói khát theo sát người đêm ngày. Vì muốn sống, ta đã ăn mọi thứ cả ăn được lẫn không ăn được, từ chuột, rắn độc, sâu bọ, côn trùng, cuối cùng đến cả rễ cỏ, vỏ cây, bùn đất đều nhét vào bụng. Sau khi ăn sạch tất cả những thứ ăn được lẫn không ăn được ấy, ta buộc phải nhét đầy dạ bằng một động vật vừa ăn được lại vừa không ăn được, người biết là con gì không?”

Thư Á Nam đột nhiên cảm thấy người mềm nhũn, dịch vị từ dạ dày ộc lên, nỗi sợ hãi từ đáy sâu tâm hồn khiến hai mắt nàng chỉ chực lồi ra. Ba Triết mỉm cười gật đầu: “Người đoán đúng rồi, là con người. Cả thôn một trăm lẻ ba người đều trở thành món ngon của ta, ta là kẻ may mắn duy nhất sống sót qua nạn đói ấy. Từ sau khi ăn thịt người, ta phát hiện mỹ vị nhân gian nào cũng không bằng được mùi vị ấy, vì vậy ta đã mê đắm món ăn này,

không nhin được phải đi lòng sục khắp nơi. Dân du mục gần đó xem ta như yêu ma quỷ quái, họ gọi ta là Sói Người.”

Ba Triết sờ vào những vết sẹo chẳng chịt trên cánh tay, khẽ than: “Vô số kẻ muốn diệt trừ ta, vô vàn cái bẫy được giăng ra, thợ săn coi việc lấy đầu con Sói Người này như một niềm vinh dự lớn lao. Tuy chuyện này quả khiến ta gặp chút khó khăn, nhưng chúng đều thất bại. Ta ngày càng thông minh hơn trong cuộc độ sức với chúng, càng lúc càng giống một con dã thú đích thực, cho tới khi gặp Lãng Đa điện hạ.”

Ba Triết nhìn vào hư không, ánh mắt tràn đầy cảm kích và kính ngưỡng: “Lãng Đa điện hạ đã hy sinh mấy chục võ sĩ cùng hơn trăm con chó săn, cuối cùng mới bắt được ta. Sau khi nghe lý do ta ăn thịt người, điện hạ không giết ta, ngược lại còn giữ ta ở bên, đồng thời cho ta ăn những món ăn ngon nhất, khiến ta dần quên đi mùi vị thịt người. Ngài cho ta trở lại làm một người bình thường, vì vậy, ta coi điện hạ như phụ mẫu tái sinh.” Nói tới đây, nét mặt Ba Triết bỗng trở lên hung dữ dị thường, y nhìn xoáy vào Thư Á Nam, gằn giọng: “Suốt mấy ngày đêm đói khát truy đuổi người, đã gọi ta nhớ lại cơn đói năm mười sáu tuổi cùng mùi vị đặc trưng của thịt người. Ta hận người! Vì người mà cơn thèm khát thịt người vô tận trong ta một lần nữa sống dậy. Tất cả đã từ người mà ra, ta chỉ còn cách ăn thịt người mới có thể dập tắt dục vọng bị lãng quên nhiều năm nay.”

Thư Á Nam giật mình kinh hãi, hồn bay phách lạc, lắp bắp nói: “Ta... ta là phi tử của Lãng Đa điện hạ, người... người không thể ăn ta!”

Ba Triết cười gằn: “Lãng Đa điện hạ đã tan nát cõi lòng vì người rồi, trước khi đi điện hạ có nói với ta, không mang được người sống thì phải mang xác về. Mang cái xác về phiền phức quá, vì vậy ta định chỉ đem đầu người về, phần còn lại ấy mà... hà hà!” Nói đoạn, Ba Triết liếm môi, nhìn Thư Á Nam từ cổ trở xuống như muốn nhỏ dãi.

Sợ hãi có thể khiến con người ta bộc phát tiềm năng, Thư Á Nam không biết lấy sức từ đâu, vùng khỏi bàn tay Ba Triết rồi lật đổ bàn, tung một cước đá vào yết hầu của y. Ba Triết tức khắc cúi đầu há rộng miệng toan cắn vào mũi giày Thư Á Nam đá tới. Đây không phải chiêu thức võ công

của môn phái nào, chỉ hoàn toàn là bản năng động vật hình thành sau vô số lần quyết đấu sinh tử.

Thư Á Nam thầm kinh hãi, nhưng tay chân không hề chậm trễ, rút đao chém vào cổ Ba Triết. Ba Triết giờ tay tóm chặt lưỡi đao, tiếp đó chặt một chưởng vào gáy nàng, Thư Á Nam lập tức đổ gục người. Ba Triết bất chấp vết thương bị đao cửa nơi lòng bàn tay, một tay ôm vò rượu, tay kia nhắc bổng Thư Á Nam đang nhũn như chi chi, bước nghênh ngang ra ngoài. Lúc này trời đã tối, trong quán ngoài tiểu nhị và chưởng quầy thì chẳng còn ai. Hai người thấy Ba Triết hành hung, toan la lối gọi người, chẳng ngờ bị Ba Triết lần lượt đá mỗi người một cước vào chỗ hiểm, cả hai lập tức đổ xuống, miệng ộc máu tươi chết ngay tức khắc.

Ba Triết ôm Thư Á Nam và vò rượu tới khu rừng ở ngoại ô, ném Thư Á Nam xuống đất rồi nhặt cành cây khô nhóm lửa, sau đó y quay sang cười khùng khục bảo Thư Á Nam: “Thịt người nướng lên ăn thơm ngon nhất, đặc biệt là thịt tươi của thiếu nữ trẻ đẹp, ta bảo đảm đây là mỹ vị chưa người thường nào từng được thưởng thức. Hiếm khi có người xinh đẹp như ngươi, ta định chia sẻ mỹ vị đệ nhất thế gian này cho ngươi nếm thử. Người yên tâm, ta hạ đao rất cẩn thận, quyết không để ngươi mất máu chết sớm đâu. Hy vọng chúng ta ăn xong tứ chi và thịt trên lưng ngươi rồi, ngươi vẫn còn sức khen tài nấu nướng của ta.”

Nói đoạn, Ba Triết lấy ra bình Kim Sang được*, sau đó rút chủy thủ, cửa rách tay áo dọc theo cánh tay của Thư Á Nam. Xong xuôi, y mới từ từ cầm chủy thủ xuống cánh tay căng mịn trắng ngần ấy...

Tin chiến sự mới nhất được đặt trên bàn trong đại trướng quân Tiểu Oa Doanh, bầu không khí trong trướng vô cùng nặng nề ngột ngạt. Du Trọng Sơn ngồi dựa vào bàn, đẩy xấp tin báo cho Vân Tương ngồi bên, nói: “Đông Hương Bình Dã Lang lại xâm phạm quấy nhiễu tình Phúc Kiến, cướp bóc ở mấy châu huyện rồi bỏ đi. Tiểu Oa Doanh chúng ta đã thành lập được gần hai tháng mà vẫn chưa nên công lao gì, không biết công tử có đối sách gì hay?”

Tuy quyền chỉ huy thực tế của Tiểu Oa Doanh đã thuộc về Vân Tương, nhưng để kẻ có dụng tâm không nắm được sơ hở đả kích, mỗi lần nghị sự vẫn do Du Trọng Sơn ngồi ở soái vị, thân phận công khai của Vân Tương chỉ là tham quân của họ Du. Được Du Trọng Sơn hỏi, Vân Tương ung dung đáp: “Có! Nhưng mà phải để Du tướng quân chịu chút ấm ức.” Gã đẩy một bản tấu tới trước mặt Du Trọng Sơn: “Ta đã thay Du tướng quân thảo bản tấu này, mong Du tướng quân mau chóng phái người gửi tới kinh sư.”

Du Trọng Sơn mở bản tấu ra xem, mặt lộ vẻ sửng sốt, cúi đầu trầm ngâm một hồi, dần dần lại như lĩnh ngộ, cuối cùng tươi cười nói: “Để bắt được con sói dữ Đông Hương này, cá nhân ta chịu chút chút ấm ức có đáng gì. Ta sẽ cho người ngày đêm hỏa tốc chạy tám trăm dặm gửi bản tấu này về kinh sư, chuyện tiếp sau đó phải dựa vào công tử rồi.”

Hai người nhìn nhau cười, nhận ra sự ăn ý trong ánh mắt người kia. Chỉ có các tướng phía dưới trưởng nghĩ mãi không ra Du Trọng Sơn và Vân Tương đang định làm gì.

Bảy ngày sau, triều đình hạ thánh chỉ hồi đáp, xuất hiện cùng thánh chỉ còn có mấy võ sĩ cầm y vệ. Lúc thánh chỉ được tuyên đọc, các tướng chấn động xôn xao, không ai ngờ Du Trọng Sơn hết mực trung thành, chống giặc Oa có công lại bị triều đình nói thành tư thông với địch, muốn bắt về kinh sư thẩm vấn tội. Nếu không phải Du Trọng Sơn ra sức can ngăn khuyên giải, quân Du gia thiếu chút nữa đã xảy ra binh biến.

Du Trọng Sơn rời khỏi Hàng Châu, văn võ bá quan và mấy vạn dân chúng hai tỉnh Giang Triết đi theo đưa tiễn đến mười dặm, cảnh tượng vô cùng bi tráng. Mọi người chạy đôn chạy đáo xin tội cho Du Trọng Sơn, từng chong tấu sớ được hỏa tốc gửi về kinh sư, tất cả đều biện bạch cho Du Trọng Sơn.

Đúng vào đêm Du Trọng Sơn rời khỏi Hàng Châu, trong đại trưởng quân Tiểu Oa Doanh, Vân Tương đưa một phong thư cho năm thiên hộ Tiểu Oa Doanh lúc này đang cúi đầu buồn bực, gã lãnh đạm nói: “Đây là mật lệnh của Du tướng quân, các vị chuyển nhau đọc xong hãy đốt bỏ. Bắt đầu từ bây giờ, ta sẽ thay Du tướng quân thống lĩnh toàn doanh.”

Trong năm thiên hộ của Tiểu Oa Doanh, có bốn người đến từ quân Du gia, người còn lại là một tướng giỏi trong thủy quân được Du Trọng Sơn đặc biệt mời từ Quảng Đông về. Năm người chuyển nhau xem mật lệnh của Du Trọng Sơn, vẻ buồn bực và ủ rũ dần trở thành kinh ngạc và hồ nghi, họ đưa mắt nhìn nhau hội ý. Cuối cùng, năm người chuyển ánh mắt dò hỏi sang Vân Tương, Vân Tương gật đầu khẳng định: “Thời cơ để các vị giết địch lập công đã tới rồi, chúng tướng nghe lệnh.”

Năm tướng lập tức quét sạch vẻ nghi hoặc, phấn chấn chấp tay đáp: “Có mặt tướng!”

Vân Tương nhìn họ một lượt, giọng nói kiên định trầm vang: “Lập tức chia nhau hành động theo thư, không được để lộ phong thanh, ai vi phạm chém!”

Năm tướng hùng hồn ứng tiếng, tay cầm lệnh tiễn hiên ngang ra khỏi trướng, hoàn toàn trái ngược với bộ dạng buồn bực lúc bước vào.

Tin Du Trọng Sơn bị cách chức hỏi tội nhanh chóng truyền khắp hai tỉnh Giang Triết, đồng thời cũng truyền tới tai Đông Hương Bình Dã Lang đang lênh đênh trên biển. Nghe tình báo thám tử gửi về, trên khuôn mặt âm trầm của y hiện ra nụ cười phấn khởi hiếm thấy. Nhưng y vẫn chưa yên tâm hẳn, lại hỏi thêm một câu: “Du Trọng Sơn đã rời khỏi Hàng Châu thật rồi chứ?”

“Chắc chắn ạ!” Thám tử liền đáp: “Lúc tiểu nhân rời khỏi Hàng Châu, Du Trọng Sơn đã bị cấm y vệ áp giải lên đường, giờ này chắc cũng sắp tới kinh thành rồi.”

“Tiếp tục thám thính!” Đông Hương Bình Dã Lang xua tay lệnh thám tử lui xuống, sau đó phấn khích xoa tay liên hồi. Tuy từ lâu y đã thèm muốn của cải ở vùng Hàng Châu được xưng giàu có nhất thiên hạ, nhưng sự nghiệp hải tặc nhiều năm khiến y hiểu rõ, thậm trọng là cách hữu hiệu nhất để giữ mạng. Bao năm nay, y đắc thủ hết lần này đến lần khác ở các tỉnh ven biển, nhưng chưa từng ra vào hai tỉnh Giang Triết, chính là vì kiêng dè quân Du gia, tránh lặp lại vết xe đổ của kẻ khác. Hiện tại, dân vùng biển khiếp sợ giặc Oa đã lùi sâu vào lục địa khiến y lên bờ rồi còn phải tiến quân thêm

trăm dặm, mà thành quả thu được chẳng đáng là bao. Nay con chó giữ nhà Du Trọng Sơn đã bị cách chức rời khỏi Hàng Châu, quân Du gia gặp đòn đả kích này tất lòng quân rối loạn, không thể dũng mãnh như xưa. Y dường như có thể nhìn thấy thành Hàng Châu phồn hoa nhất Giang Nam đang thấp thoáng vẫy tay gọi mình.

Đội thuyền nhờ màn đêm lặng lẽ tiếp cận vịnh Hàng Châu, còn cách khoảng mấy chục dặm, Đông Hương Bình Dĩ Lang đột nhiên hạ lệnh dừng thuyền. Y vẫn chưa yên tâm, phải đợi tin tình báo cuối cùng mới quyết định. Y hành sự trước giờ luôn thận trọng, chính điều này đã cứu mạng y vô số lần.

Trên biển có ánh lửa đèn nhấp nháy, một chiếc thuyền cá lướt tới gần. Đông Hương lòng nóng như lửa đốt đi tới đầu thuyền, đích thân hỏi kẻ tai mắt đưa tin: “Du Trọng Sơn thật sự đã rời khỏi thành Hàng Châu rồi?” Sau khi nhận được lời khẳng định, y lại hỏi: “Quân Du gia hiện giờ do ai chỉ huy?”

Tên kia đáp: “Phó tướng của Du Trọng Sơn đang tạm thời thống lĩnh toàn quân, nhưng hiện giờ quân Du gia đã như rắn mất đầu, quân kỷ buông lỏng, không ít binh sĩ đêm khuya trốn vào lầu xanh uống rượu mua vui, thậm chí còn xảy ra mấy vụ quấy nhiễu dân.” Đông Hương nghe thấy tin này, khuôn mặt căng thẳng cuối cùng cũng lộ ra nụ cười nhẹ nhõm. Y rút chiến đao chỉ về phía Hàng Châu trong bóng đêm, sang sảng hạ lệnh: “Tiến lên! Mục tiêu thành Hàng Châu!”

Giặc Oa lập tức hò reo hoan hô, tựa như bầy sói dữ đói khát đã lâu nay đánh hơi thấy mùi máu tanh mà chúng thèm khát.

Ánh mắt Ba Triết lúc này chẳng khác nào loài sói, đang thềm thường nhìn cánh tay trắng muốt như tuyết của Thư Á Nam. Y vung chủy thủ toan cắt xuống, chợt nghe Thư Á Nam bỗng nhiên quát lớn: “Đội đã! Người không thể ăn thịt ta!”

“Tại sao?” Ba Triết nhìn nàng với ánh mắt chăm chọc, nhưng không hề có ý định dừng tay. Thư Á Nam ung dung nói: “Vì ta không chỉ là phi tử của

Lăng Đa điện hạ, mà còn là mẫu thân của đứa con chưa chào đời của ngài ấy muốn!”

Ba Triết sững người, ngơ ngác hỏi: “Người nói vậy là có ý gì?”

Thư Á Nam thoáng lộ vẻ ngượng ngùng: “Vì... ta đã có con với điện hạ.”

“Con? Con của Lăng Đa điện hạ?” Ba Triết ngây người nhìn Thư Á Nam hồi lâu, rồi đột nhiên bật cười ha hả: “Chuyện vợ vẫn lừa trẻ con này, người nghĩ ta sẽ tin ư? Nếu người mang trong bụng đứa con của Lăng Đa điện hạ thì tại sao phải chạy trốn?”

Thư Á Nam ra vẻ ngượng ngùng nói: “Ta sợ.”

Ba Triết cười khẩy: “Sợ gì?”

Thư Á Nam lí nhí đáp: “Lăng Đa điện hạ sai người giết sứ giả Ma Môn, đây là hành động phản bội đại nghịch bất đạo, ở Trung Nguyên bọn ta tội này bị coi là trọng tội phải tru di cửu tộc. Ta sợ liên lụy, cũng là vì muốn bảo vệ giọt máu của điện hạ, nên mới chạy trốn ngay trong đêm.”

Ba Triết thấy Thư Á Nam kể lẽ hết sức đáng thương, lòng cũng đã tin phần nào. Lăng Đa điện hạ sai y đi giết sứ giả Ma Môn, đây quả thực là tội nặng phải chém, may nhờ đại hãn yêu chiều hết mực nên điện hạ mới thoát khỏi tội chết. Y nghĩ ngợi một lát, sau đó cười gằn nói: “Dù người nói thật đi nữa thì tại sao thấy ta đuổi theo, lại giăng bẫy ám toán ta?”

“Ta sợ chứ sao!” Thư Á Nam tỏ vẻ kinh hồn khiếp đảm, trông lại càng đáng thương: “Ta nào biết người có phản bội Lăng Đa điện hạ không? Có phải phụng lệnh đại hãn đến truy sát mẹ con ta hay không?”

“Ta mà lại phản bội Lăng Đa điện hạ?” Ba Triết dùng dùng nổi giận, bộ dạng như muốn ăn tươi nuốt sống người ta: “Dù ta có phản bội cha mẹ mình cũng quyết không phản bội điện hạ! Nếu người sỉ nhục ta thêm một lần nữa, để xem ta có phanh thây xé xác người ra không!”

Thư Á Nam vội lạy lục: “Tiểu nữ tử không biết đến lòng trung của dũng sĩ với điện hạ, lúc trước có nhiều hiểu lầm, mong Ba Triết đừng sĩ thứ tội!”

Ba Triết dịu dần sắc mặt, trầm ngâm nói: “Ta không thể dễ dàng tin lời người. Muốn biết người nói dối hay không, chỉ cần xem thử người có thai thật không là rõ.” Nói đoạn, y xách Thư Á Nam lên, chẳng nói chẳng rằng sải bước vào thị trấn.

Lúc này trời đã tối, trong trấn nhà nào nhà nấy đã lên đèn đóng chặt cửa. Ba Triết đi dọc theo đường lớn, cuối cùng cũng thấy một tấm biển y quán cuối phố. Y mặc cho người ta đã đóng cửa, bước tới đập cửa ỳnh ỳnh, nói với lão đại phu còn đang kinh hoàng mắt mũi tèm nhem ra mở cửa: “Bắt mạch cho nữ tử này!”

Đại phu thấy bộ dạng hung tợn của y thì không dám hỏi nhiều, đành phải châm đèn, bắt mạch cho Thư Á Nam. Thư Á Nam lòng thấp thỏm cầu khẩn: “Mong rằng đừng gặp lang băm, mong là mình không tính sai ngày.”

Đại phu đặt ba ngón tay lên cổ tay Thư Á Nam, nhắm mắt trầm ngâm mãi hồi lâu, đến tận lúc Ba Triết mất kiên nhẫn, mới từ tốn nói: “Cô nương này chỉ là có chút mệt nhọc, ngoài ra không bệnh tật gì, mạch tượng không khác biệt với người bình thường.”

Ba Triết cười gằn, ánh mắt âm độc nhìn Thư Á Nam hằm hè. Đại phu lúc này lại nói: “Nhưng mà, hình như cô nương đã có thai hai tháng rồi, hiện giờ không nên lao lực bôn ba.”

Ba Triết nghe xong, sắc mặt dần trở nên ôn hòa, chấp tay bái Thư Á Nam, trầm giọng nói: “Chủ mẫu tại thượng, lúc trước tiểu nhân đã có nhiều mạo phạm, mong chủ mẫu thứ tội!”

Thư Á Nam cuối cùng cũng được thả lỏng thần kinh, thiếu chút nữa mừng đến bật khóc. Tuy nàng tin chắc rằng mình đã có con với Vân Tương, nhưng lần đầu tiên được đại phu chứng thực, ý nghĩa cũng khác trước. Thư Á Nam bất giác vỗ nhẹ lên bụng, lòng thâm cảm khái: “Tiểu Vân Tương à Tiểu Vân Tương, con vừa cứu mạng mẹ đấy!”

Ba Triết nhìn nàng chảy ròng hai hàng nước mắt, tưởng nàng thấy ấm ức, vội cười trừ nói: “Chủ mẫu hãy yên lòng, điện hạ là ái tử của đại hãn, đại hãn sẽ không vì một sứ giả Ma Môn mà phạt nặng điện hạ đâu, hiện tại điện

hạ đã không sao rồi. Giờ tiểu nhân sẽ đi thuê một cỗ xe ngựa, lập tức đưa chủ mẫu trở về. Quyết không để chủ mẫu phải mệt nhọc bên ba.”

Thư Á Nam gật đầu: “Vậy thì vất vả cho người rồi.”

Ba Triết vừa định bước ra cửa, nghĩ lại không yên tâm, liền quay qua đỡ Thư Á Nam, nói: “Hay là chúng ta cùng đi thuê xe, như vậy có thể mau chóng lên đường.”

Thư Á Nam phật ý trợn mắt nhìn Ba Triết: “Người đã biết ta không thể chịu được mệt nhọc, còn bắt ta đi khắp nơi tìm xe với người, lẽ nào người không tin ta?”

Ba Triết sững người, lần đầu tiên thấy Thư Á Nam ra dáng chủ mẫu nói chuyện, cũng không tiện miễn cưỡng thêm, đành nói: “Vậy được! Chủ mẫu cứ ở đây chờ, đợi ta thuê được xe tới đón.” Nói rồi y chắp tay ra khỏi cửa.

Ra phố, Ba Triết lập tức linh vào góc tối theo dõi, chỉ cần Thư Á Nam còn định bỏ trốn, chứng tỏ những lời nàng nói vừa rồi đều là dối trá, như vậy y sẽ không khách khí với nàng. Đợi mãi không thấy Thư Á Nam bỏ trốn, Ba Triết mới yên tâm, tự nhủ nếu nàng có trốn cũng không thể thoát khỏi y. Kể cả có cầu cứu người ngoài, ở thị trấn nhỏ này cũng không ai làm gì được y. Nghĩ vậy, Ba Triết không lo lắng gì thêm, lập tức đi tìm thuê xe. Thế nhưng đi khắp trấn cũng không thấy một nhà xe nào, chỉ bắt gặp một cỗ xe ngựa xa hoa dừng bên ngoài khách điểm duy nhất trong trấn. Y bước tới đánh đi, phu xe đang rửa xe phía sau vội chạy lên trước ngăn cản. Ba Triết chẳng nói chẳng rằng, rút đao chém chết phu xe ngay giữa đường.

Ba Triết vội vàng đánh xe tới y quán, thấy Thư Á Nam chẳng những không trốn, còn nhờ đại phu bốc thuốc cho. Ba Triết tiện miệng hỏi thuốc gì, Thư Á Nam chỉ thẹn thùng nói là thuốc cho đàn bà uống. Ba Triết không tiện hỏi nhiều, vội vã nói: “Chủ mẫu, xe ngựa đã có rồi, chúng ta phải đi ngay trong đêm.”

Thư Á Nam cau mày hỏi: “Ngày mai chúng ta đi không được sao?”

Ba Triết thản nhiên đáp: “Ta đã giết ba người trong thị trấn này, ngày mai mới đi e rằng sẽ phiền phức. Mời chủ mẫu lên xe.”

Thư Á Nam nghe vậy đành theo y bước ra xe. Ba Triết đỡ Thư Á Nam vào trong khoang xe, sau đó nói: “Chủ mẫu đợi một lát.” Đoạn y quay người trở vào y quán. Một lát sau, y lau vết máu trên đao ung dung ra cửa như không, ngồi lên đầu xe nói: “Được rồi, hiện giờ không còn ai biết hành tung của chúng ta nữa.” Dứt lời, Ba Triết quất roi, xe ngựa lập tức chạy thẳng về phía Tây.

Thư Á Nam thấy y giết người như ngóe, lòng vừa sợ hãi vừa phần nộ. Nàng sờ vào bụng thăm cầu khẩn: “Tiểu Vân Tương, con phải cho mẹ sức mạnh, để chúng ta bình yên thoát khỏi tay con ác ma này!”

Thiến tù

Bầu trời đêm giờ Tý trắng sao mịt mờ, thành Hàng Châu tối đen như mực, không thấy ánh đèn. Vì cửa sông Tiền Đường có dây xích sắt chặn ngang, Đông Hương Bình Dĩ Lang đành phải ném mỏ neo dừng thuyền ở bờ biển ngoại thành Hàng Châu, sau đó nhân đêm tối tiếp cận thành.

Gần một vạn tên hải tặc, như nước triều lặng lẽ ủa tới thành Hàng Châu, dọc đường chỉ nghe thấy tiếng giày cỏ sột soạt trên bờ cát, thỉnh thoảng lại có vài tiếng binh khí va chạm, chạy suốt mấy dặm không hề kinh động người nào. Chưa đến nửa canh giờ sau, giặc Oa đã đến gần thành, án binh bất động, như bày sói chờ đợi hiệu Đông Hương Bình Dĩ Lang nghe ngóng động tình trong thành, sau đó chỉ về hướng cổng thành. Mười mấy tên giặc Oa mặc y phục bó sát màu đen lập tức lên tới dưới chân thành. Chúng đều là cao thủ nhãn thuật, tường thành cao mấy trượng chẳng khác nào đất bằng trong mắt chúng. Mỗi lần tập kích đêm, Đông Hương đều để những thuộc hạ tinh thông nhãn thuật này đánh trận đầu, xâm nhập vào thành ám sát binh lính gác cổng, sau đó mới mở cổng thành, như vậy có thể giảm thiểu tối đa mối uy hiếp từ quân bảo vệ thành.

Mười mấy cao thủ cùng ném móc thừng, bầu chắt lấy tường thành, sau đó hai tay thay phiên nắm lấy dây thừng, thoăn thoắt leo lên. Các bóng đen mau chóng lên tới bờ thành, nhưng tình cảnh sau đó khiến Đông Hương kinh ngạc tròn hai mắt, chỉ thấy mười mấy người lại từ trên tường thành thi nhau rơi xuống, cũng giống như lúc họ leo lên, ngoài âm thanh nặng nề khi cơ thể chạm đất, tất cả đều tĩnh lặng không một tiếng động.

Tiếng xì xào bất an vang lên trong đám hải tặc như con triều dâng trước khi mưa bão ập đến. Đông Hương trầm ngâm một lát, không cam lòng từ bỏ, đưa tay ra hiệu cho đám thuộc hạ hai bên, sau đó chỉ lên thành. Lại một tốp nhẵn giả tiếp cận tường thành.

Lần này cơ hồ cũng không khác gì lần trước, mười mấy tên áo đen im hơi lặng tiếng trèo lên bờ thành, rồi không hiểu chuyện gì lại nhanh chóng ngã xuống. Bờ thành vẫn tối đen như mực, không nhìn thấy bất cứ ánh sáng nào cũng tuyệt nhiên không nghe thấy âm thanh gì.

“Mau rút lui! Chúng ta trúng mai phục rồi!” Kinh nghiệm mạo hiểm nhiều năm mách bảo Đông Hương có nguy hiểm cận kề, y không do dự ra lệnh rút quân ngay. Đúng lúc này, chợt nghe thấy phía sau có tiếng ồn ào náo động, Đông Hương quay đầu lại nhìn, thấy vịnh biển neo thuyền ban nãy lửa lớn ngút trời, thấp thoáng nghe có tiếng hét từ xa vọng lại.

Một tên giặc Oa người dính đầy máu, loạng choạng chạy hụt hơi tới gấp rút bẩm báo: “Thủ lĩnh! Thuyền của chúng ta bị thủy quân Đại Minh tập kích, tổn thất trầm trọng!”

Giặc Oa lập tức nhốn nháo, nhao nhác định chạy về cứu viện. Đông Hương nhìn thành Hàng Châu lừng lững trước mắt, nghe ngóng động tĩnh phía sau, ảo não than: “Hiện giờ quay về cứu viện cũng không kịp nữa rồi.”

“Làm thế nào đây?” Giặc Oa lo lắng hỏi. Đông Hương thầm cân nhắc, sau vung đao chỉ về phía thành Hàng Châu: “Tấn công thành! Chỉ cần lấy được Hàng Châu, chúng ta không những có thể chuyển bại thành thắng, mà còn chở đầy ắp của cải mang về!”

Dưới hiệu lệnh của Đông Hương, giặc Oa hò hét xông tới chân thành, chẳng còn màng che giấu hành tung. Tuy công thành trong lúc không đủ khí giới phá cổng thành là đại kỵ trong binh pháp, nhưng từ khi chúng tung hoành vùng duyên hải tới nay, rất hiếm gặp phải kháng cự mạnh mẽ của quân Minh, nên sớm đã xem thường quân địch.

Trên thành đột nhiên bắn ra hỏa tiễn rợp trời, như sao băng quét qua mấy chục trượng, cắm thẳng vào đám quân đang bủa tới như nước triều, đốt cháy cỏ khô chôn dưới chân thành, khoảng đất mênh mông trước thành

thoáng chốc biến thành biển lửa. Ánh lửa chiếu sáng rực như ban ngày, giặc Oa lộ diện trong ánh lửa, trở thành bia sống cho quân bảo vệ trên thành.

Mưa tên dày đặc từ trên trời bay xuống rừng người, cơ hồ không mũi nào bắn hụt. Từng lớp từng lớp giặc Oa đổ gục xuống, tiếng gầm rú quyết chiến đã trở thành tiếng kêu gào thảm thiết trước lúc chết.

Đông Hương nhận ra sai lầm, vung đao đánh bật mấy mũi tên, lớn tiếng hô: “Rút! Mau rút!”

Giặc Oa theo y chạy xa khỏi tầm mưa tên, chân còn chưa đứng vững đã lại nghe tiếng pháo hiệu nổ vang, trái phải xuất hiện hai đội nhân mã xông ra từ nơi mai phục, ai nấy đều cười khoái mã, tay cầm trường đao hùng hực khí thế, chớp mắt đã áp sát. Sĩ khí và chiến thuật của họ hoàn toàn vượt xa quân Minh chúng gặp lúc trước. Đông Hương nhìn kỹ, thấy trên ngọn quân kỳ tung bay phấp phới dưới ánh trăng có ba chữ lớn nổi bật Tiểu Oa Doanh!

Hai đội thiết kỵ nghìn người phi ngựa tung hoành trong trận địa, giặc Oa vốn dĩ đã tán loạn không thành đội hình bị đánh cho tơi tả, hoàn toàn không thể nào điều động thống nhất, chỉ có thể thân ai nấy lo. Đông Hương thấy mình đã bại, tức tối tóm lấy tên dẫn đường bên cạnh, rít giọng quát hỏi: “Không phải người nói Du Trọng Sơn bị cách chức rời khỏi Hàng Châu rồi sao? Vậy là ai đang thống lĩnh quân đội?”

“Tiểu nhân... tiểu nhân không rõ.” Kẻ dẫn đường lắp bắp đáp. Lúc này một tên giặc Oa lớn tiếng hô: “Thủ lĩnh xem kia!”

Đông Hương nhìn theo hướng hắc chỉ, thấy trên một gò đất cao bên tay phải đang phấp phới ngọn cờ trung quân Tiểu Oa Doanh. Nhờ ánh trăng mờ ảo có thể thấy thấp thoáng bóng dáng một thư sinh áo xanh cười tuấn mã dưới cờ, từ cao nhìn xuống theo dõi toàn bộ chiến trường, bên cạnh gã có hai tướng lĩnh cấp cao của quân Minh, nhìn thái độ của hai người với gã, hiển nhiên tên thư sinh chính là tổng chỉ huy của trận chiến này.

Đông Hương một tay vịn đầu kẻ dẫn đường lại, chỉ thư sinh ở trên cao, rít giọng hỏi: “Đó là ai?” Thấy y lắc đầu mù mịt, Đông Hương nổi giận vung đao chặt đầu y, tiếp đó giơ đao hô lớn: “Xông lên theo ta!”

Mấy nghìn tên cướp biển hò hét chạy theo sau Đông Hương, hướng về phía gò đất có cờ trung quân Tiểu Oa Doanh. Đông Hương đã phát hiện trên gò chỉ có độ nghìn quân, nếu đoạt được đại kỳ trung quân Tiểu Oa Doanh, chém được chủ tướng, trận chiến đêm nay xem như vẫn còn cơ thắng lợi.

Giặc Oa tuy bị tổn thất nặng nề, nhưng vẫn có ưu thế đông người, Đông Hương mau chóng triệu tập hơn ba nghìn tinh binh, xông tới chỗ đại kỳ hung quân Tiểu Oa Doanh, phát động đột phản kích dữ dội.

Khi chỉ còn cách mấy trăm bước chân, Đông Hương dẫn đầu hơn ba nghìn thuộc hạ tiến lên, dọc đường không hề có mấy cản trở. Trông thấy ngọn cờ trung quân Tiểu Oa Doanh ngay trước mắt, y vung đao hú vang như sấm, chạy hết tốc lực xông lên gò đất.

Trên gò đất quả nhiên chỉ có một nghìn nhân mã, thấy khí thế giặc Oa hung tợn dũng mãnh thì lập tức rút lui. Giặc Oa thấy vậy lòng quân phần chần, tiếng hò xông pha đình tai nhức óc, toàn quân điên cuồng lao lên gò đất. Đội nhân mã nghìn người nhanh chóng lui về sau một cách trật tự, chấp tay nhường lại cao điểm chiến trường cho giặc Oa.

Đông Hương đang trên đà truy đuổi, đột nhiên phát hiện phía trước có một hào sâu rộng mấy trượng. Chiến mã quân Minh dễ dàng nhảy qua, nhưng thuộc hạ của y lại chỉ biết nhìn rãnh hào mà than. Đông Hương thất kinh, vội vung tay lệnh thuộc hạ dừng bước, lúc này phía sau dồn dập tiếng vó ngựa và tiếng hò hét, y hốt hoảng quay đầu nhìn, phát hiện đội thiết kỵ ba nghìn người của quân Minh đang đuổi sau lưng. Trước mặt là hào sâu ngăn cản, sau lưng có kỵ binh tinh nhuệ của Tiểu Oa Doanh truy sát, cao điểm này bỗng chốc đã biến thành tuyệt địa!

“Bắt sống Đông Hương!” Tiếng hò hét chấn động màng nhĩ khiến Đông Hương khiếp đảm. Thấy đội kỵ binh ba nghìn người phía dưới chỉ bao vây mà không tấn công, y lập tức đoán ra ý đồ của đối phương. Một khi trời sáng, chiến thuật đánh đêm mà y thiện nghệ nhất sẽ không còn tác dụng, quân bảo vệ trong thành Hàng Châu cũng sẽ kịp tới tăng viện, lúc đó muốn đột phá vòng vây sẽ khó như lên trời. Nhưng hiện giờ nếu muốn đột phá vòng vây, xông vào đội kỵ binh tinh nhuệ ba nghìn người đang bày nghiêm

trận chờ đợi thì quả thực như lấy trứng chọi đá. Đông Hương suy nghĩ đắn đo, cuối cùng hạ quyết tâm liều chết!

“Đột phá vòng vây từ phía hào sâu! Xông lên cho ta!” Đông Hương vung đao hô lớn, hơn ba nghìn giặc Oa lập tức rống lên lao bổ về phía con hào. Hào sâu chừng hai người chồng lên nhau, giặc Oa nhảy qua hào lập tức trở thành bia sống cho kỵ binh Tiểu Oa Doanh phía đối diện, từng tên bị bắn chết rơi xuống rãnh hào, nhưng chúng vẫn tiếp tục bủa tới, không hề do dự nhảy xuống. Xác người trong hào la liệt chất chồng lên nhau, Đông Hương đã hy sinh hơn một nghìn thuộc hạ, cuối cùng dùng chính thuộc hạ của mình lấp bằng con hào.

“Giết!” Đám Oa còn lại như sói dữ bị thương, hung hăng bổ tới quân Minh ở phía đối diện. Quân Tiểu Oa Doanh dù đã trải nhiều trận chiến cũng chưa từng thấy phi đồ dũng mãnh ngoan cường không sợ chết như vậy, khí thế binh tướng thoáng chùng xuống, cuối cùng đã để Đông Hương dẫn tàn dư hơn một nghìn tên đao dác chạy trốn trong bóng tối âm đạm trước bình minh.

Phía Đông dần hiện vầng sáng trắng, bình minh đang lên, Vân Tương thúc ngựa chạy tới cạnh con hào sâu vừa đào gấp rút trong đêm qua, nhìn một lượt xác giặc lấp bằng con hào, ánh mắt không hề thấy niềm vui. Phó tướng Trương Vũ Nhiên hứng khởi giục ngựa đến báo: “Theo tin báo từ các doanh gửi tới, chiến dịch lần này đã tiêu diệt và bắt sống hơn năm nghìn tên giặc, Đông Hương Bình Dã Lang chịu tổn thất nặng nề, chắc rằng sẽ không dám xâm phạm cương vực Đại Minh ta nữa.”

Vân Tương lắc đầu, tâm trạng trùng trùng, ủ dột than: “Ta vẫn đánh giá thấp sự dũng mãnh và hung tàn của giặc Oa, chúng dám lấy thân thể của chính mình lấp bằng hào sâu, giúp đồng bọn đột phá vòng vây. Đông Hương qua chiến dịch này, chắc chắn sẽ càng thận trọng, con sói dữ bị thương sẽ trở nên càng狡 hoạt hung tàn. Trận chiến này tuy ta có thu hoạch, nhưng vẫn không thể xem như đại thắng.”

“Công tử khiêm tốn rồi.” Một thiên hộ theo sát sau gã cười nói: “Tiểu Oa Doanh chúng ta lần này đã phối hợp cùng quân bảo vệ thành Hàng Châu,

lấy binh lực sáu nghìn người đánh bại gần vạn người của giặc Oa, giết và bắt giữ hơn năm nghìn tên giặc, mà tổn thất phía chúng ta còn chưa tới năm trăm người. Đây là lần đại thắng chưa từng có, công tử nên vui mới phải.”

Vân Tương biết rằng lúc này không nên để mọi người mất hứng, bèn gượng cười nói: “Trận chiến này may nhờ mọi người nỗ lực, các quân sĩ anh dũng mới có thể thắng lớn. Ta sẽ bám rõ với Du tướng quân, ghi công cho chư vị.”

Thiên hộ và Trương Vũ Nhiên lòng đầy hoan hỉ. Thiên hộ nọ cười cung kính nói: “Nếu luận công, công tử đương nhiên lập công đầu! Không ngờ công tử có thể thuyết phục triều đình và Du tướng quân cùng bày kế, đến chúng ta cũng bị lừa. Nếu không phải thấy mật lệnh của Du tướng quân thì chúng ta vẫn chẳng hay biết!”

Trương Vũ Nhiên cũng cười nói: “Lúc thấy lệnh triệu Du tướng quân về kinh xét thẩm, ta còn giật nảy, nghĩ thế nào cũng không hiểu bộ Binh tại sao lại đưa ra mệnh lệnh hồ đồ như vậy. Công tử Tương đứng là công tử Tương, thuyết phục được triều đình và Du tướng quân cùng người hợp mưu, dẫn dụ Đông Hương Bình Dã Lang vốn giảo hoạt như hồ ly vào tròng, mật tướng đúng là phục công tử sát đất!”

Vân Tương xua tay, trầm giọng nói: “Lập tức lệnh quân chủ lực Tiểu Oa Doanh truy kích, đồng thời truyền lệnh cho quân bảo vệ các châu huyện chủ động xuất kích, diệt sạch tàn dư giặc Oa, quyết không để Đông Hương dễ dàng thoát thân. Ai có thể bắt sống hay giết được Đông Hương Bình Dã Lang thì người đó lập công đầu!”

Chúng tướng lập tức y lệnh hành sự. Sắc trời lúc này đã tỏ, ánh mặt trời đỏ tía tô đậm sắc máu trên chiến trường ngổn ngang. Vân Tương thúc ngựa lên gò cao, trông thấy Ngưu Bưu chỉ huy quân sĩ doanh một đang tập trung tù binh lại, đếm thoáng qua có khoảng ba, bốn trăm tên, so với quy mô trận đại chiến này quả thực hơi ít. Chắc rằng đa phần giặc Oa đều thà chết không hàng, vì vậy chỉ bắt được những tên bị thương.

Vân Tương đang suy nghĩ phải xử trí tù binh thế nào, chợt thấy Ngưu Bưu đã chỉ huy bộ hạ vung đao chém giết, thoáng chốc có đến mấy chục tên

giặc đã thân một nơi đầu một nẻo. Vân Tương thất kinh, vội phi ngựa tới quát: “Dừng tay! Tất cả dừng tay cho ta!”

Ngưu Bưu ngỡ ngác nhìn Vân Tương phi ngựa tới, lấy làm lạ hỏi: “Công tử có điều gì chỉ bảo?”

“Tại sao các người lại giết tù binh?” Vân Tương cả giận hỏi. Ngưu Bưu thản nhiên cười đáp: “Đám phỉ đồ này không giết thì làm gì? Giữ lại tốn lương thực. Truyền thống trước giờ của quân Du gia chúng ta chính là gặp giặc Oa đều giết không tha.”

Vân Tương nghe vậy bực bội than: “Chẳng trách giặc Oa dững mẫm như vậy, biết rõ bị bắt chỉ có đường chết, nên đêm qua rơi vào vòng vây cũng quyết không đầu hàng, đều là do cái lệ giết không tha của các người ép mà ra!”

Ngưu Bưu gãi đầu nói: “Giết không tha giặc Oa là tác phong xưa nay của quân Du gia, có vấn đề gì đâu?”

“Hiện giờ người là tướng lĩnh của Tiểu Oa Doanh, tác phong ngày trước phải sửa đi!” Vân Tương đại nộ ra lệnh: “Tạm thời đem giam số tù binh này lại, còn giết oan uổng thêm một người ta sẽ hỏi tội người!”

Ngưu Bưu bất mãn trợn mắt nhìn Vân Tương, tranh biện: “Quân Du gia...”

“Câm miệng!” Vân Tương thẳng thừng ngắt lời y, quát: “Hiện giờ ta đang chỉ huy chiến trường, ta không muốn nhắc lại mệnh lệnh đến lần thứ hai!”

Ngưu Bưu tức đến đỏ phừng mặt mũi, ngực phập phồng liên hồi. Trương Vũ Nhiên thấy vậy vội bước lên giải hòa: “Công tử là người đọc sách, không quen thấy cảnh máu tanh thế này, Ngưu tướng quân tạm thời giam tù binh lại đi.” Nói đoạn, y nháy mắt với Ngưu Bưu, sau đó cười trừ rủ Vân Tương: “Ta cùng công tử sang bên kia xem thử nhé, những chuyện nhỏ này không cần công tử quá nhọc công.”

Vân Tương nhìn thoáng đã nhận ra trò quỷ của Trương Vũ Nhiên muốn tách gã ra khỏi đây tránh vướng chuyện. Gã bèn rút trong ngực áo ra lệnh

tiền do Du Trọng Sơn để lại, giờ cao lên không trung, nhìn quanh các tướng sĩ, trầm giọng nói: “Lệnh tiền của Du tướng quân ở đây, ta nhắc lại một lần nữa, ai còn dám manh động giết thêm một tù binh nào sẽ xử theo quân pháp!”

Đám binh tướng Ngưu Bưu tuy không cam lòng, nhưng ngại lệnh tiền của Du Trọng Sơn trước mặt, đành hậm hực thu lại đao đồ tể.

Tin Tiểu Oa Doanh đại thắng, giết hơn năm nghìn giặc Oa đã lan truyền khắp nơi, thành Hàng Châu giăng đèn kết hoa, người người đều ăn mừng trận thắng đầu. Sáng ngày hôm sau, tin Du Trọng Sơn yên ổn quay về Hàng Châu lại càng khiến lòng người vui sướng hả hê. Tuy nhiều người đã đoán được chuyện Du Trọng Sơn lên kinh chịu xét xử lần này là một mưu kế hoàn hảo, nhưng triều đình vì muốn duy trì tôn nghiêm của luật pháp nên tuyên cáo ra ngoài rằng: Có quan viên tố cáo Du Trọng Sơn, vì vậy bộ Binh truyền gọi về kinh thẩm vấn, hiện đã điều tra rõ lời tố cáo không đúng sự thật, nên cho phục hồi nguyên chức.

Trong đại trường của Tiểu Oa Doanh, Du Trọng Sơn mình đầy bụi bặm vừa về đến Hàng Châu, sau khi chúc mừng Vân Tương lần đầu xuất quân đã giành được đại thắng, bèn hỏi ngay: “Nghe nói công tử giam giữ tất cả tù binh?”

Vân Tương thản nhiên gật đầu: “Không sai.”

Du Trọng Sơn cau mày: “Công tử định xử trí đám phi đồ này thế nào?”

Vân Tương nghĩ ngợi rồi hỏi ý kiến y: “Ta định thả hết họ đi, tướng quân thấy sao?”

Du Trọng Sơn sững người, lập tức đập bàn đứng phắt dậy: “Không được! Giặc Oa cướp bóc biên hải, sát hại dân chúng, hơn nữa vô số tướng sĩ của ta đã chết dưới đao của chúng. Chúng ta sao có thể thả hổ về rừng? Dù cho ta đồng ý, thì bách tính cũng không đồng ý, các tướng sĩ lại càng không thể đồng ý!”

Vân Tương than: “Giết tù binh sau trận chiến, là hành vi bất nhân, đại kỵ của binh gia.”

“Chúng không phải binh, mà là phỉ!” Du Trọng Sơn giận dữ nói, “Cắt cái mớ nhân nghĩa thư sinh của người lại đi, chiêu này không cảm hóa nổi lũ súc sinh ấy đâu. Giờ người thả chúng đi, chớp mắt chúng lại xách đao kiếm đến càn quét biên hải ta, lúc đó chúng ta phải trả giá đắt thế nào nữa mới có thể tiêu diệt được chúng?”

“Đương nhiên chúng ta không thể cứ vậy mà thả chúng đi.” Vân Tương nhẫn nại giải thích: “Ta đã nghiên cứu bản tính của người Oa, họ phụng thờ võ sĩ đạo, dũng mãnh không sợ chết. Cái chết đối với họ không phải đau khổ, mà là giải thoát. Thậm chí họ coi cái chết như một mục tiêu trang nghiêm mà thần thánh, khát khao tìm kiếm thỏa mãn về tinh thần trong quá trình giết và được giết. Cái chết đã không hề khiến họ khiếp sợ, tại sao chúng ta nhất định phải dùng cái chết làm cách giải quyết cuối cùng chứ?”

Du Trọng Sơn dần lấy lại bình tĩnh, hỏi: “Không muốn dùng cái chết làm cách giải quyết cuối cùng, vậy người muốn xử lý chúng thế nào?”

Vân Tương thông thả đáp: “Thích chữ rồi thả về.”

“Thích chữ?” Du Trọng Sơn sững người: “Đến cái chết cũng không thể khiến giặc Oa khiếp sợ, thích mấy chữ lên mặt chúng thì có ích gì?”

Vân Tương giải thích: “Bọn chúng xem trọng nhất là tôn nghiêm và danh dự võ sĩ, chuyện này sẽ đả kích sĩ khí giặc Oa hơn là thẳng tay giết chúng. Mấy trăm tên tàn phế này so với những tên đã lọt lưới quả thực chẳng thấm vào đâu. Ta muốn lợi dụng chúng để đánh vào những tên vẫn đang hoành hành. Chúng đã không sợ chết thì chúng ta sẽ nghĩ cách đoạt mất tôn nghiêm và danh dự của chúng, như vậy có thể đồn ngã tinh thần của chúng, khiến lũ đồng bọn còn chưa sa lưới kia khiếp sợ.”

Du Trọng Sơn mặt mày trầm tư, ngẫm nghĩ hồi lâu khẽ gật đầu nói: “Đoạt mất tôn nghiêm và danh dự của chúng quả thực là một cách hay để đánh gục tinh thần chúng. Nhưng đoạt mất tôn nghiêm và danh dự của chúng cách nào, ta còn có chủ ý hay hơn.”

“Chủ ý gì?” Vân Tương hỏi. Du Trọng Sơn nhếch khóe miệng cười khẩy, lạnh lùng đáp: “Hoạn!”

Vân Tương ngây người, đây quả thực là cách còn đáng khiếp sợ hơn thích chữ, nhưng quá âm độc, khiến gã có chút phản cảm. Du Trọng Sơn dường như nhìn thấu tâm tư của gã, bèn cười giải thích: “So với tội nghiệt giặc Oa đã gây ra, hoạn chính là sự trừng phạt nhẹ nhất. Nếu chỉ khắc mấy chữ trên mặt rồi thả chúng về, dân chúng chắc chắn sẽ không đồng tình, các tướng sĩ càng không bằng lòng. Người làm tướng phải suy nghĩ tới cảm nhận của thuộc hạ mình.”

Vân Tương biết rõ lời Du Trọng Sơn nói không sai, trong ý thức y, hoạn tù binh rồi thả dù sao cũng nhân từ hơn chuyện thẳng tay giết. Gã trầm ngâm một hồi rồi miễn cưỡng gật đầu: “Được, làm theo lời tướng quân đi.”

Du Trọng Sơn mừng rỡ, gọi ngay tùy tùng tới, sai y lập tức đi bố cáo chiêu mộ thợ chuyên thiện lợn bò. Tên thuộc hạ vừa đi, y đặc chí cười bảo Vân Tương: “Ta sẽ tìm đại phu giỏi nhất dưỡng thương cho chúng, quyết không để chúng chết dễ dàng. Ta còn sẽ đưa chúng về tận Phù Tang, để lũ giặc Oa đáng chết kia thấy kết cục dám xâm phạm Đại Minh ta! Hà hà, chỉ không biết Đông Hương Bình Dã Lang liệu còn thu nhận đám thuộc hạ này nữa hay không, cũng không biết Phù Tang có chức vụ thái giám không nữa?”

Du Trọng Sơn vui vẻ hứng chí bao nhiêu, Vân Tương lại càng khó chịu bấy nhiêu. Trong lòng gã, đó là hành động tàn nhẫn trái lẽ trời và nhân tâm, quả thực không có gì đáng vui mừng. Nhưng trong chiến tranh, có lẽ luôn cần những thủ đoạn như vậy, để giành được thắng lợi cuối cùng. Đây là lựa chọn bất đắc dĩ, cũng là nỗi bi ai khó cưỡng của chiến tranh.

Hơn ba trăm thuộc hạ bị bắt được thả về khiến Đông Hương Bình Dã Lang vô cùng ngạc nhiên. Y nhìn từng tên thuộc hạ cúi đầu ủ dột, lập tức phát hiện tư thế đi lại của họ hơi khác thường, như thể bị thương dưới háng nên phải đi téo chân. Đông Hương Bình Dã Lang không nói không rằng, thẳng tay kéo tụt quần một tên xuống, lập tức phát hiện ra vấn đề. Y đẩy mạnh tên thuộc hạ ê chề, quát lớn: “Người đã không còn là võ sĩ của Đại Hòa ta, tại sao không lựa chọn chết trong quang vinh?”

Tên thuộc hạ nước mắt lưng tròng, xấu hổ không dám ngẩng đầu. Trong số giặc Oa bị hoạn trao trả về Phù Tang, tốp can trường nhất đã lựa chọn nhảy sông tự vẫn trên đường, số còn lại ít nhiều vẫn còn vương vấn cuộc sống, nên mới gồng mình quay trở về.

Đông Hương lại tụt quần của mấy kẻ sống sót khác, phát hiện không một ai ngoại lệ, y tức đến nghiến răng ken két. Y nhìn thấy nỗi sợ hãi tột độ còn hơn cả khi đối diện với cái chết trong mắt các thuộc hạ còn lại, cảnh ngộ của đồng bọn đã gây chấn động chưa từng có. Lần đầu tiên trong ánh mắt của những võ sĩ dũng mãnh chẳng khác nào loài sói, y bắt gặp một nỗi khiếp sợ sâu sắc.

“Các người là võ sĩ Đại Hòa, tại sao lại sống trong sỉ nhục như vậy?” Đông Hương giận dữ nhìn đám thuộc hạ bị thiến, rít giọng quát: “Các người nên lấy cái chết để rửa sạch nỗi nhục, lấy cái chết để chuộc lại tôn nghiêm dũng sĩ mới phải!”

Hơn ba trăm tên cướp biển lũ lượt quỳ xuống, kẻ nào kẻ nấy hai dòng nước mắt tuôn trào. Đông Hương mặt không cảm xúc quát lệnh cho tùy tùng: “Đưa đao cho chúng, để chúng dùng hành động chứng minh!”

Từng thanh đoản đao được đưa vào tay hơn ba trăm kẻ sống sót, họ đau đớn bật khóc. Tự vẫn rạch bụng trước mặt kẻ địch có thể là hành động quang vinh kiêu hãnh, anh dũng vì nghĩa, nhưng hiện giờ, họ chỉ có cảm giác cô độc vì bị bỏ rơi.

Đông Hương phát hiện sự yếu đuối ấy là đòn trí mạng đánh vào sĩ khí, y nôn nóng quát: “Còn ngây ra đấy làm gì, tại sao vẫn chưa động thủ? Lẽ nào đến nỗi khi nam nhi của các người cũng bị thiến nốt rồi hay sao?”

Hơn ba trăm kẻ sống sót rốt cuộc cũng lần lượt cầm đao vào bụng mình trong tiếng khóc lóc, tru gào đau đớn. Cảnh tượng không hề trang nghiêm hay bi tráng, mà chỉ thảm thương không nói thành lời. Có mấy kẻ vẫn còn tham sống, vượt qua lòng tôn kính với cái chết, quần quai nhào tới trước mặt Đông Hương, khóc vái liên hồi: “Thủ lĩnh, tôi không muốn chết! Tôi còn có vợ con ở nhà, hãy để tôi đi! Đời này kiếp này tôi sẽ không bao giờ cầm đao nữa, để tôi làm một nông dân bình thường có được không.”

“Ngu xuân!” Đông Hương động nộ mắg, thanh đao võ sĩ xuất khỏi vỏ quét tới như chớp giạt, sau đó lại mau mắg tra vào vỏ. Tiếng đao rít vù còn chưa kịp dứt, bảy, tám tên thuộc hạ xin được sống đã đầu lìa khỏi cổ, ngã gục xuống đất.

Đông Hương không để tâm đến những đồng bọn chết dưới đao mình, quay người nhìn về phía cuối mặt biển nơi đường chân trời có đối thủ vô hình, ánh mắt bùng lên lửa hận. Thủ đoạn này của quân Minh âm hiểm tàn độc hơn bất cứ thủ đoạn nào trong quá khứ. Y bất giác hướng về phía Đông rộng lớn: “Tiểu Oa Doanh! Ta nhất định sẽ diệt sạch Tiểu Oa Doanh!”

“Báo!” Một tên giặc Oa đột nhiên chạy tới, thở dốc nói: “Chúng tôi bắt được một thuyền cá tiếp cận hải đảo, trên thuyền có hai người Hán, nói là muốn gặp thủ lĩnh!”

Đông Hương gật đầu: “Đưa lên đây!”

Hai người Hán bị mấy tên lính Oa xô đẩy đưa tới, đầu chup kín khăn để tránh biết được vị trí đảo. Đây là nơi ẩn thân nhiều năm của quân Đông Hương, không thể để người khác phát hiện. Nhưng hiện giờ hai người này đã có thể tìm tới tận đây, che mặt hay không e rằng đã không còn quan trọng, vì vậy Đông Hương xua tay bảo hai tùy tùng cởi chup đầu của họ ra.

Hai người vừa thấy ánh sáng đều bất giác nheo mắt lại. Đông Hương lạnh lùng quan sát cả hai, thấy kẻ bên trái tuổi gần ngũ tuần, ăn bận như tú tài nghèo, lông mày chữ bát chia hai bên, đôi mắt tam giác liếc ngang liếc dọc, hai chòm râu chuột rung rinh theo gió, bộ dạng lệch thếch không sao tả nổi; kẻ bên phải áo quần lam lũ, tóc tai rối bù che kín mặt như một tên ăn mày, ánh sáng lạnh toát ra qua khe mắt, cơ hồ tuổi tác không lớn. Thấy Đông Hương đang quan sát mình, gã ăn mày cười nhạt, chậm rãi vén tóc để lộ khuôn mặt tuy bẩn thỉu nhưng anh tuấn, thậm chí còn có đôi phần nho nhã.

Đông Hương vừa trông đã biết tên ăn mày trẻ tuổi này không phải hạng tầm thường, bèn nhìn thẳng vào y, lạnh lùng hỏi: “Các người làm thế nào tìm tới được đây?” Tên ăn mày cười nhạt: “Chỉ cần có lòng thì sẽ tìm được.” Giọng nói của y hơi the thé khiến người khác nghe không mấy dễ chịu.

“Người tới đây làm gì?” Đông Hương lại hỏi. Trong tay Đông Hương không thiếu tai mắt người Hán, tuy y bắt buộc phải dùng những kẻ này, nhưng lòng luôn vô thức miệt thị những tên Hán gian bán đứng đồng bào. Có điều, tên ăn mày này không có vẻ gì là nịnh bợ xun xoe, trái lại còn đưa ánh mắt cao ngạo nhìn Đông Hương, thản nhiên đáp: “Ta đến đây để cứu tính mạng của Đông Hương tướng quân.”

“Ngu xuẩn!” Đông Hương động nộ quát, đao võ sĩ đột ngột kề lên cổ tên ăn mày. Y không chịu nổi ánh mắt châm chọc của kẻ đó, đặc biệt là sau khi vừa thảm bại. Chẳng ngờ tên ăn mày không thém chớp mắt trước lưỡi đao võ sĩ lấp lánh hàn quang, thậm chí còn nhếch miệng cười.

“Người cười cái gì?” Đông Hương quát hỏi. Tên ăn mày cười nhạt đáp: “Ta cười Đông Hương tướng quân sắp chết tới nơi, còn vô lễ với ân nhân cứu mạng như vậy.”

Hai mắt Đông Hương như muốn tóe lửa, y động nộ quát: “Sao ta lại sắp chết tới nơi?”

Tên ăn mày cười đáp: “Vì kẻ người đối đầu không còn là Du Trọng Sơn, mà là công tử Tương.”

Đông Hương sửng người, dần lấy lại bình tĩnh. Không phải y chưa từng nghe nói tới công tử Tương. Trước đây đã có tai mắt bẩm báo y, có một gã lừa đảo giang hồ huênh hoang rằng sẽ lấy sức mình tiêu diệt hải tặc, dùng chiêu trò này gạt tiền người ta. Lúc đó y chỉ coi là chuyện đùa, nghe xong rồi quên. Hiện giờ nghe tên ăn mày lần nữa nhắc tới công tử Tương, y không kìm được hỏi: “Công tử Tương là người thế nào?”

Mắt lóe tia lạnh buốt, tên ăn mày chậm rãi nói: “Hắn là một lão thiên cao minh, cũng là một thiên tài có thể thay đổi cục thế chiến tranh. Lần này chính hắn đã câu kết với bộ Binh điều Du Trọng Sơn rời khỏi Hàng Châu, dụ Đông Hương tướng quân mắc bẫy. Nếu Đông Hương tướng quân đến chuyện bại trong tay ai còn không biết, e rằng sớm muộn cũng chết không có chỗ chôn thân.”

Đông Hương lập tức nhớ ra thư sinh áo xanh chỉ huy chiến trường, dẫn dụ y vào tuyệt địa, không kìm được hỏi: “Người biết hắn?”

“Hiếu quá rõ là đẳng khác!” Tên ăn mày thở dài: “Vì ta cũng từng bại trong tay hãn, e rằng chẳng còn ai hiếu hãn hơn ta.”

Đông Hương bật cười ha hả, thu đao lại: “Người cũng là bại tướng dưới tay hãn thì có tư cách gì giúp ta?”

Tên ăn mày không màng đến sự miệt thị của Đông Hương, vẫn ung dung nói: “Những bài học và kinh nghiệm rút ra từ thất bại đều là dùng máu tươi và tính mạng đánh đổi, Đông Hương tướng quân có thể mua được ở đâu? Hơn nữa, ta còn mang đến cho ông một người hữu dụng hơn.” Nói đoạn, y chỉ sang tên tú tài nghèo nhếch nhách bên cạnh: “Xin phép giới thiệu với Đông Hương tướng quân, vị này là Thi Bách Xuyên trưởng lão, một trong thất đại trưởng lão Ma Môn, ông ấy mang tới thư do đích thân môn chủ Khấu Diệm của Ma Môn viết cho Đông Hương tướng quân.”

Tú tài nghèo chỉnh sửa y phục, rũ sạch bộ dạng hèn mọn vừa rồi, chớp mắt như biến thành người khác. Y chậm rãi móc một lá thư trong ngực áo, hai tay cầm đưa tới trước mặt Đông Hương, thần thái ung dung điềm nhiên như không. Tuy Đông Hương hô mưa gọi gió trên biển, nhưng cũng đã nghe qua đại danh của Khấu Diệm. Y bèn nhận thư, bóc ra xem cận kề, chân mày nhíu chặt dần dần ra, cuối cùng ngửa mặt cười lớn: “Có Ma Môn tương trợ, ta tự nhiên có thêm một nội ứng lớn, còn chuyện gì không thành chứ? Dù công tử Tương đó có là Tôn Vũ tái thế, ta cũng sẽ bắt sống hãn, báo mối huyết thù hôm nay!” Dứt lời, y xoay sang nói với tú tài nghèo: “Phiền Thi tiên sinh hãy về báo với Khấu môn chủ, cứ nói Đông Hương Bình Dã Lang ta bằng lòng liên minh với Ma Môn, cùng mưu đại sự.”

Đông Hương xua tay ra lệnh thuộc hạ hạ kiếm, bỏ cung xuống, sau đó mời hai người vào phòng nghị sự. Dọc đường y chốc chốc lại nhìn tên ăn mày, ngẫm nghĩ mãi đoạn hỏi: “Các hạ tuy ít tuổi nhưng chịu đủ phong sương, tâm trí hơn người. Nếu ta đoán không sai, các hạ cũng không phải hạng tầm thường. Không biết tôn tính đại danh thế nào?”

Tên ăn mày khẽ thở dài, đáp: “Ta vốn định vĩnh viễn mai danh ẩn tích, từ nay sẽ biến mất trên giang hồ. Nhưng để tỏ lòng thành, tại hạ cũng không

dám che giấu điều gì với Đông Hương tướng quân. Tại hạ họ Nam Cung, tên một chữ Phóng.”

Chiếc xe ngựa sang trọng chạy thong thả trên thảo nguyên mênh mông, Ba Triết ngồi trên cànng xe vừa đánh ngựa vừa ư ử một giai điệu lạ tai. Lần này y không những đưa được phi tử điện hạ yêu chiều nhất trở về, mà còn đưa về một bất ngờ, đó là tiểu vương tử đang nằm trong bụng mẹ. Y cũng cảm thấy vui thay cho chủ nhân.

Trong xe ngựa, Thư Á Nam liên tục ngoái đầu nhìn về phía sau, chỉ thấy tiểu trấn biên thù càng lúc càng xa, cuối cùng biến mất hoàn toàn khỏi tầm mắt. Hy vọng của Thư Á Nam cũng tan tành theo hình bóng tiểu trấn, mãi không có người đuổi theo, xem ra tất cả chỉ có thể dựa vào bản thân nàng.

Hoàng hôn buông xuống, xe ngựa dừng lại trong một vạt rừng. Ba Triết vừa nhóm lửa, vừa sửa soạn bữa tối. Y chẳng khác nào loài chó săn bẩm sinh, trong chớp mắt đã mang về hai con thỏ rừng và một chú linh dương nhỏ. Trong xe ngựa có đầy đủ nồi niêu bát đĩa, quả cũng là chuyện vui bất ngờ. Ba Triết xách thỏ rừng ra bờ suối rửa sạch sẽ rồi ném vào nồi nấu, lát sau đã thấy mùi thơm nức mũi bốc lên.

Đợi thịt thỏ chín nhừ, Ba Triết múc trước một bát bưng tới cho Thư Á Nam. Nàng cầm lấy bát, sau đó rút một bọc giấy lớn vuông vức từ trong tay áo đưa cho Ba Triết, bảo: “Giúp ta nấu thang thuốc này.”

“Đây là gì?” Ba Triết cầm bọc giấy ngờ vực, mùi thảo dược lập tức nồng sộc vào mũi, đây là thuốc Thư Á Nam lấy ở chỗ đại phu kia. Thư Á Nam đỏ mặt nhỏ giọng giải thích: “Mấy hôm nay ta bồn ba vất vả, bụng thấy khó chịu nên vừa rồi lúc người đi tìm xe ngựa, ta đã nhờ đại phu bốc cho thang thuốc dưỡng thần an thai.”

Ba Triết gật đầu tỏ vẻ thấu hiểu: “Chủ mẫu mấy ngày nay đúng là đã lao lực, nên chú ý sức khỏe. Tiểu nhân sẽ đi sắc thuốc ngay.” Dứt lời, y đi tới bờ suối múc đầy nồi nước, sau đó bỏ thuốc vào trong nồi, lần đầu bắt tay sắc thuốc. Một lát sau, mùi thuốc sắc đã tỏa tứ phía, y cẩn thận múc một bát,

hai tay bưng tới trước mặt Thư Á Nam. Thư Á Nam đón lấy bát thuốc, nếm thử một ngụm nhỏ liền cau mày nói: “Đắng quá, khó uống lắm!”

“Thuốc nào cũng khó uống như vậy, xin chủ mẫu lượng thứ.” Ba Triết vội giải thích. Thư Á Nam nhìn bát thuốc trong tay, nhăn mũi làu bàu: “Cũng không biết đại phu đó y thuật thế nào, lỡ như gặp phải lang băm bốc nhầm thuốc thì há chẳng đã hại đứa con trong bụng ta?”

Ba Triết nghe vậy liền nói: “Vậy đừng uống thuốc này nữa, tránh chuyện ngoài ý muốn.”

Thư Á Nam sờ bụng mình, vẻ mặt khó xử: “Bây giờ bụng ta cứ đau âm ỉ, lỡ đứa trẻ có chuyện gì, điện hạ mà biết có mỗi uống thuốc an thai ta cũng bỏ không uống liệu sẽ nghĩ gì đây? Ta phải giải thích sao với điện hạ đây?”

“Chuyện này...” Ba Triết cũng bắt đầu thấy khó xử. Thư Á Nam lại tiếc nuối nói: “Lúc này lẽ ra phải đưa đại phu đó đi cùng, như vậy có thể để y thử thuốc cho ta, bây giờ thì...” Nàng trầm ngâm không nói thêm, chỉ nhìn Ba Triết bằng ánh mắt kỳ lạ, đến độ Ba Triết thấy gai người, vội hỏi: “Chủ mẫu muốn tiểu nhân làm gì?”

Thư Á Nam nở nụ cười nham hiểm: “Không biết Ba Triết dùng sĩ trung thành với Lãng Đa điện hạ đến đâu?”

Ba Triết liền đáp: “Điện hạ là cha mẹ tái sinh ra tiểu nhân, dù lên núi đao xuống chảo dầu vì điện hạ, tiểu nhân cũng không tiếc.”

Thư Á Nam gật đầu cảm động, đưa bát thuốc trong tay cho Ba Triết: “Vậy người có bằng lòng thử thuốc vì đứa con của điện hạ không?”

Ba Triết giật bắn mình, cuống lên nói: “Thuốc của nữ nhân sao một nam nhân như ta có thể uống được?”

“Có gì mà không được?” Thư Á Nam sáng giọng: “Thuốc an thần dưỡng thai, nam nhân uống cũng không bị đau bụng đâu.”

“Không được không được!” Ba Triết vội xua tay: “Chuyện khác tiểu nhân còn đồng ý, chứ chuyện thử thuốc thử cho tiểu nhân khó mà theo lệnh!”

Thư Á Nam tức mình hắt bát thuốc đi, cả giận nói: “Một đại phu quê mùa bốc thuốc, nếu không có ai thử sao ta dám tùy tiện uống? Uống xong ta có mệnh hệ gì cũng chẳng sao, lỡ như hại đến đứa bé, người bảo ta phải nói sao với điện hạ đây? Nếu người không bằng lòng thử, ta cũng đành bỏ thuốc thôi!” Dứt lời, nàng ngoảnh đầu đi chỗ khác mặc kệ Ba Triết.

Ba Triết theo vương tử Lăng Đa nhiều năm, biết rằng vương công quý tộc như điện hạ trước khi uống thuốc đều phải để kẻ dưới thử trước, tránh có người hạ độc, vì vậy y không thấy hành động của Thư Á Nam có gì kỳ lạ. Nhưng thuốc uống dành cho chủ nhân dù thế nào y cũng không thể uống, thấy Thư Á Nam hắt thuốc đi, y cũng không dám khuyên thêm.

Một lát sau, Thư Á Nam cúi người ôm bụng, dường như đang phải cắn răng nhịn đau. Ba Triết thấy vậy vội hỏi: “Chủ mẫu bị sao vậy?”

“Đau bụng.” Thư Á Nam gượng nói được một câu thì ôm bụng ngã xuống đất. Ba Triết sợ hãi tay chân luống cuống, đảo mắt thấy xung quanh không có nhà dân thì cũng không biết làm sao hơn, chợt nghe Thư Á Nam cố gượng nói: “Ba Triết đừng sĩ yên tâm, lỡ như con ta mất, điện hạ mà hỏi, ta sẽ không tiết lộ với điện hạ chuyện người không chịu thử thuốc.”

Ba Triết ngây người mãi hồi lâu, cuối cùng cắn răng “Ta thử!”

Thấy vẫn còn gần nửa nồi thuốc, y múc đầy một bát, uống cạn một hơi, sau đó lại múc một bát khác đưa cho Thư Á Nam, nói: “Ta đã thử thuốc rồi, xin chủ mẫu mau uống đi!”

“Không được, ta phải đợi một lát, xem người có ổn hay không.” Thư Á Nam cố gồng người dậy, mắt dán chặt vào Ba Triết. Ba Triết nghĩ cũng phải, bèn ngồi xếp bằng xuống cảm nhận: “Ngoài chuyện rất đáng thì hình như không có vấn đề gì.”

“Nhanh thế làm sao đã biết được?” Thư Á Nam vẫn chăm chú nhìn Ba Triết: “Người đợi thêm lát nữa, nếu cảm thấy có gì khác lạ thì nhất định không được vận công kháng thuốc, nếu không sẽ không biết hiệu quả.”

Ba Triết gật đầu: “Chủ mẫu yên tâm, ta sẽ không vận công kháng thuốc, ừm, hình như có hơi hoa mày chóng mặt, tay chân uể oải đi.”

“Thế thì đúng rồi!” Thư Á Nam vui mừng vỗ tay nói: “Đại phu đã nói với ta, thuốc này có tác dụng an thần, uống vào là muốn ngủ, bây giờ có phải người bắt đầu có cảm giác ấy không?”

Ba Triết gật đầu đáp: “Hình như đúng, nói như vậy thì thuốc này không vấn đề gì, chủ mẫu mau uống đi.”

Thư Á Nam lim dim mắt cười, lắc đầu nói: “Bây giờ bụng ta hình như không đau nữa, không cần uống.”

“Vậy thì tốt.” Ba Triết nói đoạn định đứng dậy, bất ngờ cảm thấy đất trời chao đảo, tay chân nặng trĩu như chì, cả người mất tự chủ ngã phịch xuống đất. Y cố mở mắt mơ màng hỏi: “Dược tính của thuốc này hình như hơi mạnh, có phải liều lượng nhiều quá rồi không?”

Thư Á Nam cúi đầu nhìn y, nheo mắt cười nói: “Liều lượng đúng là không ít đâu, đủ để đánh gục hai mươi người. Cái y quán đây đến Mông Hãn được thường dùng trong giang hồ cũng không có, đại phu đành phải dùng thảo dược phối chế cho ta, không ngờ có tác dụng như vậy.” Nàng rút thanh chủ thủ trong ống giày Ba Triết ra...

Ba Triết cứng đờ người, miệng không thể nói ra lời, chỉ nhìn Thư Á Nam bằng ánh mắt cầu khẩn. Lưỡi chủ thủ đặt ngang yết hầu Ba Triết hồi lâu, cuối cùng Thư Á Nam vẫn không thể xuống tay. Từ lúc biết mình có con, nàng đã mềm lòng hơn trước rất nhiều. Thư Á Nam nghĩ cho đứa con trong bụng, lại nghĩ chuyện Ba Triết cẩn thận hầu hạ lúc trước, nàng quyết định thu lại chủ thủ, bày ra bộ dạng nanh ác nói với Ba Triết: “Đừng theo ta nữa, nếu không ta sẽ giết ngươi thật đấy!”

Lời vừa dứt, nàng cắt y phục của Ba Triết, xẻ thành từng mảnh dây da dê dài, sau đó trói chặt y lại, nghĩ một lát vẫn chưa yên tâm, nàng lại cắt giày của Ba Triết rồi lấy chủ thủ băm thành mảnh nhỏ. Không có giày mà muốn chân trần đi bộ đường dài trên thảo nguyên đúng là một chuyện không tưởng.

Xong xuôi đâu đấy, Thư Á Nam giắt theo đao và chủ thủ của Ba Triết, tháo ngựa khỏi xe rồi nhảy lên lưng ngựa, quất roi phi thẳng về phía Đông Nam...

Trảm thủ

Trong gian nhà gỗ đơn sơ, u ám, ẩm thấp, ánh nến vàng chập chờn khiến khuôn mặt của những kẻ trong phòng trở nên mờ ảo. Đông Hương Bình Dĩ Lang mời Nam Cung Phóng và trưởng lão Ma Môn Thi Bách Xuyên ngồi xuống, sau đó sai thuộc hạ thiết yến.

Một lát sau, mấy thiếu nữ người Oa bận Hòa phục nối đuôi nhau bê rượu và thức ăn tới, đồng thời biểu diễn ca múa xứ Phù Tang góp vui. Đông Hương Bình Dĩ Lang nâng ly rượu nói với Thi Bách Xuyên: “Tại hạ tuy trước nay chỉ ở duyên hải, nhưng đã ngưỡng mộ đại danh quý giáo và Khấu môn chủ từ lâu. Hôm nay được quý môn tương trợ, tại hạ có thêm nhiều tai mắt và nội ứng, quả đúng là trời giúp ta!” Rồi y lại thân thiết hỏi: “Không biết Khấu môn chủ hiện giờ đang ở đâu, có kế hoạch cụ thể gì với việc liên minh của chúng ta không?”

Thi Bách Xuyên cười nói: “Môn chủ của chúng ta lòng ôm thiên hạ, sau khi dẫn bản giáo đứng vững ở phúc địa Trung Nguyên đã lập tức sai tại hạ đi liên lạc với Đông Hương tướng quân, đồng thời còn phái người đi lên phía Bắc liên lạc với người Ngõa Thích, nhưng hiện tại mãi không thấy người Ngõa Thích hồi âm, vì vậy Khấu môn chủ quyết định đích thân đi Ngõa Thích một chuyến để kết minh, cùng mưu giang Sơn Đại Minh. Lúc đó Đông Hương tướng quân ở duyên hải Đông Nam, Ngõa Thích ở phía Bắc, bản giáo mở rộng trong Trung Nguyên, vậy thì giang Sơn Đại Minh ắt phải diên đảo trong tay chúng ta!”

“Khấu môn chủ quả nhiên nhất đại kiêu hùng, hùng tâm mưu lược người như ta khó thể so bì!” Đông Hương vỗ tay ca ngợi. Y là hải tặc, không

có hứng thú với giang sơn xã tắc, nhưng nếu Trung Nguyên có chiến loạn, chắc chắn sẽ điều động binh từ duyên hải Đông Nam trở, tuyến phòng thủ trên biển của Đại Minh ắt sẽ vườn không nhà trống, lúc đó của cải nữ nhân các tỉnh duyên hải sẽ mặc cho y chiếm đoạt. Vì vậy y quả cũng thật lòng muốn liên minh với Ma Môn.

“Môn chủ chúng ta cũng rất ngưỡng mộ Đông Hương tướng quân! Nếu không vì lần này phải đích thân đi Ngõa Thích thì môn chủ đã định sẽ đến gặp tướng quân!” Thi Bách Xuyên cung kính nói.

“Khẩu môn chủ nói vậy thật sao?” Đông Hương tức khắc hai mắt sáng ngời, thấy Thi Bách Xuyên gật đầu lia lịa, y bất giác ưỡn thẳng ngực, cảm giác cũng cao lớn hơn nhiều. Sau đó y lại quay sang Nam Cung Phóng: “Tam công tử Nam Cung thế gia trước giờ tinh minh tài giỏi, cơ trí hơn người, nổi danh giang hồ, hơn nữa còn nắm rõ dân tình địa lý hai tỉnh Giang Triết như lòng bàn tay. Đông Hương có thể được Nam Cung công tử bày mưu lập kế, chẳng khác Hồng Vũ* hoàng đế của quý quốc được Lưu Bá Ôn tương trợ, đâu cần phải sợ tên công tử Tương nhai nhép ấy nữa?”

“Không!” Trong cặp mắt của Nam Cung Phóng lóe lên tia thù hận xen lẫn khâm phục: “Công tử Tương quý kế đa đoan, tâm tư kín kẽ, lại ham học hỏi, biết cách dùng người. Bất luận binh pháp mưu lược hay đạo cầm quân đều chỉ cần học là biết, biết là tinh thông, quả thực là một cao thủ tuyệt đỉnh của Thiên Môn. Người càng hiểu y thì càng cảm thấy sự đáng sợ của y.” Thấy Đông Hương biến sắc mặt, Nam Cung Phóng nở nụ cười diêm tĩnh: “Nhưng may mà y cũng có nhược điểm, nhược điểm lớn nhất!

Đông Hương vội hỏi: “Nhược điểm gì?”

Nam Cung Phóng cười nói: “Mềm lòng! Đây là đại kỵ của người trong Thiên Môn, nhưng y lại không thể khắc phục được! Cũng chỉ vì điều này mà y mãi mãi không thể đạt tới cảnh giới nhất đại thiên hùng.”

Đông Hương dùng dùng nổi giận: “Y đã thiện hơn ba trăm thuộc hạ của ta, thế mà gọi là mềm lòng? Thủ đoạn đả kích sĩ khí quân ta của y, vượt xa bất cứ thủ đoạn tàn khốc nào trong quá khứ!”

Nam Cung Phóng lắc đầu nói: “Trong suy nghĩ của công tử Tương, thiện tù binh sẽ nhân từ hơn là thẳng tay hạ sát. Hơn nữa thủ đoạn này chưa chắc là ý của y. Võ sĩ của quý quốc với văn nhân nước ta có cách hiểu nhân từ và tàn nhẫn hoàn toàn khác nhau.”

“Nam Cung công tử nói không sai!” Thi Bách Xuyên cũng góp lời: “Thiếu chủ chúng ta và Hạng trưởng lão lúc ở Khai Phong Hà Nam cũng từng bị công tử Tương dẫn binh vây khốn, nhưng đến phút cuối y lại tha cho thiếu chủ và Hạng trưởng lão. Về sau chúng ta phân tích là y sợ dùng vũ lực sẽ ngộ thương nhiều dân chúng, nên mới buông tha cho thiếu chủ và Hạng trưởng lão trong khi phần thắng đã định. Công tử Tương hành sự quả thực không thể suy đoán theo lối tâm tư của chúng ta.”

Đông Hương thấy Thi Bách Xuyên nói vậy, trầm ngâm hỏi: “Vậy chúng ta phải lợi dụng nhược điểm của y thế nào đây?”

Nam Cung Phóng hỏi ngược lại: “Chỉ không biết Đông Hương tướng quân đem việc báo thù đặt lên hàng đầu hay là nữ nhân và của cải đặt lên hàng đầu?”

“Nói vậy là sao?” Đông Hương lấy làm khó hiểu. Nam Cung Phóng mỉm cười đáp: “Nếu Đông Hương tướng quân đặt nữ nhân và của cải lên hàng đầu, vậy tốt nhất hãy quên đi thù hận với Tiểu Oa Doanh và công tử Tương. Đường biển Đại Minh trải dài nghìn dặm, Tiểu Oa Doanh chỉ mấy nghìn người, có anh dũng thiện chiến tới đâu cũng không phòng vệ hết nổi. Chỉ cần tướng quân ráp tâm né Tiểu Oa Doanh, công tử Tương muốn bắt được tướng quân cũng vô cùng khó.”

Đông Hương nổi giận đập bàn: “Trận chiến ngoài thành Hàng Châu, công tử Tương không chỉ giết hơn năm nghìn huynh đệ vào sinh ra tử với ta, còn thiện hơn ba trăm tù binh. Đây là mối sỉ nhục chưa từng có với võ sĩ Đại Hòa. Thù này không báo, ta còn mặt mũi nào đối diện với huynh đệ đã mất? Hiện giờ tất cả võ sĩ Đại Hòa trên biển đều đang nhìn vào Đông Hương Bình Dã Lang ta, nếu ta không thể báo đại thù này, ai còn coi Đông Hương Bình Dã Lang ta ra gì?”

Nam Cung Phóng gật gù ra vẻ thấu hiểu: “Muốn báo thù không khó, chỉ không biết Đông Hương tướng quân có chịu bỏ chút vốn tâm huyết của mình không?”

Đông Hương nhướng mày hỏi: “Vốn gì? Xin công tử nói rõ!”

Nam Cung Phóng cười nhạt nói: “Ta biết Đông Hương tướng quân tung hoành trên biển nhiều năm, chắc đã tích lũy được khối tài sản khổng lồ cũng như cướp về không ít nữ nhân vùng duyên hải. Ngoài một ít của cải đã chuyển về Phù Tang, tin rằng vẫn còn của cải và nữ nhân được tướng quân giấu ở hoang đảo nào đó trên biển. Nếu muốn câu được con cá lớn như công tử Tương, Đông Hương tướng quân phải chịu bỏ số nữ nhân và của cải này ra làm mồi nhử.”

Đông Hương ngờ vực hỏi: “Làm thế nào?”

Nam Cung Phóng nở một nụ cười âm hiểm: “Tin rằng trong số nữ nhân mà Đông Hương tướng quân cướp về sẽ có những người không cam lòng đi theo tướng quân và thuộc hạ của ngài, sẽ có người muốn bỏ trốn. Nếu ngài giả bất cẩn để họ trốn đi một vài người, những người ấy chắc chắn sẽ đi tìm Tiểu Oa Doanh cầu cứu cho tỷ muội của họ. Với tính tình của công tử Tương chắc chắn sẽ lập tức phát binh viễn chinh. Tiểu Oa Doanh dù xuất toàn quân cũng không quá sáu nghìn người. Quân Đông Hương hiện tại dù không đủ sáu nghìn, song với danh vọng của ngài trong tộc nhân, muốn chiêu mộ thêm năm, sáu nghìn người chắc không thành vấn đề. Lúc đó ngài đừng vội chống cự, để Tiểu Oa Doanh tấn công vào khoảnh trời riêng ngài kỳ công xây dựng nhiều năm. Tiểu Oa Doanh đối mặt với vô số của cải và nữ nhân, quân kỷ ắt lỏng lẻo, tướng lệnh khó chấp hành. Tới lúc đó Đông Hương quân lại dẫn quân chủ lực mai phục trên biển toàn lực xuất kích. Tiểu Oa Doanh lúc này quân yếu thế cô bị giam hãm trong tuyệt địa, trong thiếu lương thảo, ngoài không quân viện trợ, vậy thì công tử Tương còn không bó tay chịu trói sao?”

Đông Hương cầm ly rượu trầm ngâm hồi lâu, do dự nói: “Nếu Tiểu Oa Doanh bị vây khốn trên đảo sẽ mất đi lợi thế kỵ binh, lại không có sự giúp

đờ từ quân chi viện, quả thực như hổ sa vũng lầy. Nhưng nếu quân Du gia phát binh tương trợ, chúng ta phải ứng phó thế nào?”

“Đông Hương tướng quân lo xa rồi!” Thi Bách Xuyên cười nói: “Theo quân chế của Đại Minh, quân đội nếu muốn rời căn cứ địa hành động phải được bộ Binh chấp thuận. Du Trọng Sơn muốn điều động quân hai tỉnh Giang Triết bắt buộc phải trình báo bộ Binh trước. Dù là hỏa tốc tám trăm dặm, cả đi lẫn về nhanh nhất cũng phải mất một tháng, đến lúc đó e là toàn quân Tiểu Oa Doanh đã bị tiêu diệt. Hơn nữa Ma Môn chúng ta sẽ thay Đông Hương tướng quân giám sát tất cả lệnh điều quân đóng tại vùng duyên hải, bao gồm cả quân Du gia, lúc cần thiết sẽ khiến lệnh của bộ Binh vĩnh viễn không thể đến tay Du Trọng Sơn!”

Đông Hương cướp bóc các vùng duyên hải nhiều năm, cũng hiểu rõ quân chế Đại Minh. Biết rằng triều đình nhà Minh vì muốn đề phòng võ tướng tự ý điều động binh, uy hiếp đến sự an nguy của địa phương và triều đình, thậm chí phát động binh biến, vì vậy hạn chế hành động của quân đội đóng ở các nơi rất hà khắc, quân đóng tại một tỉnh nếu muốn hành động vượt quá địa giới tỉnh bắt buộc phải có lệnh của bộ Binh. Đây cũng là nguyên nhân Đại Minh tuy có trăm vạn binh hùng ở duyên hải, nhưng Đông Hương vẫn có thể ra vào tự do. Trong các cánh quân đóng tại duyên hải Đại Minh, chỉ Tiểu Oa Doanh mới thành lập là có thể tự do hành động không cần qua bộ Binh, không chịu hạn chế địa phận quản hạt, vì vậy mới thành cái đinh trong mắt hải tặc.

Đông Hương nghĩ ngợi một hồi, cuối cùng chậm rãi gật đầu nói: “Chỉ cần Thi trưởng lão có thể bảo đảm quân Du gia không thể ra biển chi viện cho Tiểu Oa Doanh thì của cải và nữ nhân trong tay Đông Hương ta, cùng cả hòn đảo ta gây dựng bao năm có đáng là gì? Hiện giờ Tiểu Oa Doanh đã là kẻ thù chung của võ sĩ Đại Hòa, chỉ cần công tử Tương dám dẫn quân viễn chinh ra biển, ta có thể triệu tập hơn một vạn người mai phục tứ phía trên đảo, vây chặt Tiểu Oa Doanh và công tử Tương ở đó!”

Nam Cung Phóng đập bàn đứng dậy, vui mừng nói: “Nếu Đông Hương tướng quân đã quyết tâm như vậy, chịu bỏ vốn liếng tâm huyết của mình thì

lo gì không diệt được Tiểu Oa Doanh, công tử Tương sao có thể toàn mạng?”

“Hay lắm hay lắm!” Thi Bách Xuyên cũng nâng ly nói: “Tiểu Oa Doanh dẫn đầu quân đóng tại duyên hải, còn công tử Tương lại là thủ lĩnh của Tiểu Oa Doanh, diệt Tiểu Oa Doanh và công tử Tương chính là chặt lấy thủ cấp của cả hệ thống phòng thủ bờ biển Đại Minh, từ nay vùng biển Đại Minh chẳng khác nào chỗ không người với Đông Hương tướng quân. Kế sách này của Nam Cung công tử quả nên gọi là ‘hành động trăm thủ’!”

Đông Hương bật cười ha hả, nâng ly đứng dậy, ngạo nghễ gật đầu: “Hành động trăm thủ! Hay! Vì hành động trăm thủ cấp Tiểu Oa Doanh tiến hành thuận lợi, báo mối thù chịu nhục của ta, cạn ly!”

Ba người cùng chạm ly rượu, nở nụ cười ăn ý.

Thành Hàng Châu sau khi bị giặc Oa quấy nhiễu trái lại còn phồn hoa và huyên náo hơn trước. Lòng dân tin tưởng có hai đội hổ quân Du gia và Tiểu Oa Doanh bảo vệ, thành Hàng Châu vững như bàn thạch, vì vậy các thương gia từ Nam ra Bắc đều thích chọn Hàng Châu làm nơi dừng chân, khiến nơi đây càng phồn hoa nhộn nhịp hơn bất cứ lúc nào.

Trên con đường phồn hoa náo nhiệt, người đông như mắc cửi ấy, Minh Châu mắt sáng rực trắng, thơ ngây hồn nhiên đang nháy nhót ở phía trước, hết nhìn bên nọ rồi lại nhìn bên kia, dáng vẻ phấn khích, chốc chốc lại quay đầu giục Vân Tương đằng sau nàng đi mau hơn một chút. Sau đại thắng, Tiểu Oa Doanh được triều đình trọng thưởng, toàn quân nghỉ phép ba ngày, Minh Châu mãi mới rủ được Vân Tương đi dạo phố với nàng nên dĩ nhiên vô cùng phấn khởi.

“Ôi, chiếc vòng này đẹp quá!” Minh Châu dừng bước trước một sạp hàng lề đường, cầm một chiếc vòng ngọc lên ngắm nghía, có vẻ yêu thích không muốn rời tay. Thật ra với thân thế của nàng, có vòng ngọc nào mà chưa từng thấy, những món hàng lề đường này đâu tới lượt? Nhưng nàng cố tình tỏ vẻ nữ nhân quê mùa, thật ra xuất phát từ tâm tư không thể nói cho người khác biết của nữ nhi.

Vân Tương bước tới xem, gật đầu nói: “Đúng là đẹp, thích thì mua đi.”

“Được được!” Minh Châu mừng rỡ đeo vòng ngọc vào cổ tay, ngấm lên ngấm xuống đợi Vân Tương trả tiền, ai ngờ gã chấp tay sau lưng bỏ đi. Minh Châu đỏ mặt hét: “Này! Mau trả tiền đi!”

Vân Tương quay đầu lại ngạc nhiên: “Muội mua đồ, sao lại bắt ta trả tiền?”

Minh Châu uất nghẹn hai mắt trợn ngược, tức tối gỡ vòng ngọc xuống trả lại cho tiểu thương, bĩu môi đi lên trước, làm lơ luôn gã một sách kia. Vân Tương còn cười ngờ nghệch đuổi theo hỏi: “Sao không mua nữa? Có phải đắt quá không?”

“Đúng đấy! Đắt quá, ta không mua nổi!” Minh Châu không thèm ngoảnh đầu lại đáp trả. Vân Tương sau lưng từ tốn nói: “Chỗ ta thì có một chiếc vòng không đắt lắm, không biết muội có thích không?”

Minh Châu không nhin được quay phắt lại, thấy Vân Tương rút từ trong ngực áo ra một hộp gấm như làm ảo thuật, chậm rãi mở nắp, trong hộp là một chiếc vòng ngọc trong suốt sáng lấp lánh, tuy không phải kỳ trân dị bảo, nhưng quý giá hơn hàng lẽ đường kia không biết bao nhiêu lần. Minh Châu chuyển giận thành vui, đang muốn giơ tay ra lấy thì bắt gặp ánh mắt như cười như không, như nhìn thấu tất cả của Vân Tương, nàng đỏ mặt, bèn tỏ ra khó tính xem xét chiếc vòng, bĩu môi nói: “Sắc ngọc không được thuần, cũng không đủ độ trong, bình thường không thể bình thường hơn.”

“Không thích à?” Vân Tương nói rồi thu lại vòng ngọc: “Vậy ta cầm đi trả, mấy trăm lượng bạc đấy, ta đúng là còn có chút không nỡ tặng người khác.”

“Huynh dám!” Minh Châu không nói nhiều giằng lấy vòng ngọc, cẩn thận đeo vào tay, chiếc vòng màu xanh biếc đeo trên cổ tay thon trắng ngần khiến tay trắng càng thêm trắng, ngọc xanh càng thêm xanh. Minh Châu ngấm ngang ngấm dọc, thích thú xen lẫn mừng rỡ, toan cảm ơn Vân Tương, chợt thấy gã nửa cười nửa không nhìn mình, ánh mắt đầy trêu mến. Minh Châu đỏ mặt, giơ bàn tay nhỏ đánh Vân Tương một cái: “Keo kiệt! Mấy

trăm lượng bạc còn không nỡ bỏ, chẳng trách tỷ tỷ muội không cần huynh nữa.”

Lời nói vừa buột miệng Minh Châu đã hối hận không thôi, nhưng tiếc rằng không thể vãn hồi. Nàng lén nhìn Vân Tương, nụ cười của gã đông cứng trên mặt, ánh mắt đau khổ khiến người khác nhìn mà thấy lo âu. Minh Châu muốn xin lỗi, nhưng mở miệng lại không biết nói sao mới phải. Hai người im lặng một lát, Vân Tương cuối cùng gượng cười nói: “Phải! Người Á Nam ngưỡng mộ là anh hùng đỉnh thiên lập địa, nàng sao có thể thích thư sinh nghèo chỉ biết lừa bịp như ta?”

“Không phải như vậy! Tỷ tỷ không phải người như vậy!” Minh Châu đỏ bừng mặt rồi rít phân bua, nhưng không biết giải thích thế nào, đành nói: “Không cần biết người khác nhìn huynh thế nào, trong lòng Minh Châu huynh chính là đại anh hùng đầu đội trời chân đạp đất!”

Vân Tương cảm động vỗ vào tay Minh Châu: “Đừng nói nữa, để người khác nghe thấy rồi lại thành chuyện cười. Nghe nói hôm nay ở phố Đông có phiên chợ, muội mà đi muện thì son phấn muội cần sẽ bán hết đấy.”

Minh Châu xấu hổ ngó quanh mới phát hiện người đi đường đều đang nhìn nàng và Vân Tương. May mà họ đều không quen Vân Tương, càng không biết thư sinh áo vải khuôn mặt nho nhã này chính là Thiên Môn công tử Tương đã chỉ huy Tiểu Oa Doanh giành đại thắng trận vừa rồi.

Phía trước chợt vang lên một tràng chiêng trống thu hút mọi người tới xem. Minh Châu tâm tính trẻ con, dĩ nhiên không bỏ qua náo nhiệt trước mắt, nàng kéo tay Vân Tương chen tới. Thì ra có hai hán tử mãi nghệ, một kẻ đang tuổi tráng niên, bộ dạng uy phong dũng mãnh, người còn lại tóc bạc trắng, trông ra tuổi kẻ hoa giáp* nhưng vẫn uy dũng như sư tử. Hán tử trung niên gõ một tràng chiêng dài, lôi kéo mọi người quây lại rồi mới ôm quyền nói: “Hai sư đồ tại hạ vì trong nhà gặp đại nạn, hết cách mới phải lên phía Bắc nhờ cậy thân thích. Ai ngờ giữa đường qua đất này thì lộ phí cạn sạch. Vì vậy đành dọc đường mãi nghệ, gom mượn chút lộ phí. Nghe nói Hàng Châu giàu có nhất Giang Nam, bách tính vui vẻ tích đức hành thiện, mong

chư vị phụ lão hương thân ra tay trợ giúp, để hai sư đồ chúng ta vượt qua ải khó khăn này.”

Đám đông ồ lên nói: “Nếu là mãi nghệ thì giở thử mấy ngón nghề ra, chỉ cần hay chúng ta khắc sẽ thưởng tiền.”

Hán tử dường như không phải kẻ giang hồ chuyên mãi nghệ, ngoài cái chiêng đồng trong tay không hề còn thứ đạo cụ nào khác. Trong tiếng ồn ào của đám đông, y không nói nhiều lời, gác chiêng đồng sang bên, bái một vòng: “Tại hạ xin thi triển một bộ quyền pháp trước, chư vị xem vui thì vỗ tay tiện thưởng tiền lẻ, tại hạ xin đa tạ trước.”

Dứt lời, hán tử bắt đầu thi triển đánh quyền rít gió vù vù. Đám đông đều là kẻ ngoại đạo, không nhìn ra bộ quyền pháp có gì hay ho, thi nhau chê bai vô vị. Minh Châu cũng dè bĩu nói với Vân Tương: “Mãi nghệ kiểu này nghiệp dư quá, đến cả đập đầu vỡ gạch, phá đá trên ngực cũng không biết, thật chẳng có gì hay ho, chúng ta đi thôi.”

Vân Tương gật đầu, đang định bỏ đi cùng Minh Châu, hán tử thấy đám đông muốn giải tán, rồi rít nói: “Mọi người đừng đi, lát nữa sư phụ ta còn trở tài thi triển tuyệt học nhất lưu cho mọi người xem.”

“Tuyệt học gì?” Đám đông nhao nhao hỏi. Hán tử nói với vẻ đầy thành kính: “Tuyệt kỹ roi thần.”

“Xùy!” Đám đông chê bai không thềm đếm xia, nhốn nháo bỏ đi, chỉ có lác đác vài người nhàn nhã gặng gượng ở lại. Vân Tương thấy họ quả thực không giống người mãi nghệ, chắc hẳn gặp chuyện bất trắc mới sa vào cảnh ngộ này, bèn rút mấy miếng bạc vụn ra đưa cho hán tử, cười nói: “Ta thấy quyền pháp của người không tệ, tuyệt kỹ roi thần cũng không cần phải xem nữa đâu.”

Hán tử vội vàng cảm tạ. Vân Tương nhét bạc vào tay y, toan cùng Minh Châu bỏ đi, chợt thấy lão già bước mau tới, cướp lấy bạc trong tay hán tử ném thẳng về phía chân Vân Tương, sau đó tát hán tử kia một cái, mắng: “Đồ không ra gì, chúng ta đang mãi nghệ chứ không phải ăn xin!”

Minh Châu thấy lão già mặt mày hung dữ, lại dám ném bạc vụn vào chân Vân Tương, nàng khó chịu quát: “Này! Chúng ta có lòng tốt cho người bạc, lão không cần thì thôi, tại sao còn ném lại, ném vào công tử nhà ta người cứ cẩn thận đấy!”

Lão già cười lạnh nói: “Lão phu tuy tuổi đã cao, nhưng tay ném vẫn còn chuẩn lắm. Mấy miếng bạc vụn kia cách chân ngọc của công tử đây tận mấy thốn, còn lâu mới đập vào chân y!”

Vân Tương thấy lão già tuy sa cơ lỡ vận nhưng thần thái vẫn cao ngạo, ánh mắt lại sắc bén, mấy miếng bạc tùy tiện ném ra thập phần chuẩn xác, hiển nhiên không phải đồng đạo Thiên Môn tầm thường chuyên mãi nghề giang hồ. Gã vội chấp tay nói: “Sư đồ tiên sinh mãi nghề trên đường, tại hạ y lời tặng thưởng, không biết chỗ nào đắc tội lại khiến tiên sinh không vui như vậy?”

Lão già khinh khỉnh hừ giọng: “Chúng ta mãi nghề chứ không ăn xin, chút trò quèn của đồ đệ kém cỏi không đáng được công tử thưởng bạc.”

Vân Tương cười bảo: “Tại hạ đã thưởng bạc, tất nhiên sẽ không thu lại. Nếu tiên sinh cảm thấy quyền pháp của lệnh đồ không đáng thưởng bạc, chỉ bằng mời tiên sinh hiến lộ thân thủ để tại hạ mở mang tầm mắt.”

Lão già chậm rãi gạt đầu, hiên ngang đáp: “Vậy công tử xem kỹ đây!” Dứt lời, lão giơ tay, trong không khí nghe đánh “chát” một cái, trong tay lão có thêm một sợi roi đen dài hơn trượng, sợi roi thon chỉ bằng đầu ngón tay, chúc xuống đất như con rắn dài rập rình muốn động.

Minh Châu thấy vậy vỗ tay cười nói: “Thì ra là hảo thủ dụng roi, mau đánh vài chiêu chúng ta xem!”

Lão già lạnh lùng hừ một tiếng: “Lão phu đã lộ thân thủ rồi, các người không nhìn thấy là vì mắt kém. Nếu lão phu không bị sa cơ thì ngọn roi này bình thường dễ gì trông thấy?” Nói đoạn, lão lắc tay một cái, sợi roi dài chui tọt vào ống tay áo như linh xà nhập động, chỉ chốc lát hai tay đã lại trống không.

Minh Châu đang lấy làm kỳ quái, chợt thấy Vân Tương mặt đầy kinh ngạc nhìn xuống đất. Minh Châu nhìn theo gã, thấy trên đất không biết từ lúc nào có một con ong mật đứt làm đôi. Con ong vẫn đang giãy giụa chưa chết hẳn. Minh Châu định hỏi rõ, đột nhiên phát hiện con ong bị đứt làm đôi này chính là con vừa nãy bay vòng vòng trên đầu nàng, cùng lúc với tiếng roi vừa rồi, hóa ra nó đã bị một roi của lão già chém thành hai mảnh.

Vân Tương thấy lão già xoay người bỏ đi, vội chớp tay hỏi: “Tiên sinh xuất roi như thần, quả thực tại hạ bình sinh hiếm gặp, không biết tôn tính đại danh của tiên sinh là gì?”

Lão già thoáng chần chừ, trầm giọng nói: “Lão phu Phong Lăng Vân.”

“Thì ra là Phong lão tiên sinh!” Vân Tương chạy lên mấy bước, khẩn khoản nói: “Tiểu sinh Vân Tương, không biết có thể mời lão tiên sinh uống một ly?”

Lão già vốn định bỏ đi, chợt nghe thấy tên Vân Tương thì lập tức quay đầu lại, kinh ngạc nhìn gã, ngạc nhiên hỏi: “Vân Tương? Có phải là công tử Tương đã chỉ huy Tiểu Oa Doanh đánh bại giặc Oa không?”

Vân Tương còn chưa trả lời, Minh Châu đã ra vẻ thần bí nhỏ giọng nói: “Ngài đừng có nói cho ai đấy!”

Lão già ngờ vực nhìn Vân Tương dò xét, chớp tay nói: “Nếu là công tử Tương mời, tại hạ nào dám không theo!”

Bốn người tới một tửu quán yên tĩnh, Vân Tương mời lão già thượng tọa, chớp tay hỏi: “Ta thấy Phong lão tiên sinh tướng mạo bất phàm, khí độ hiên ngang, rõ ràng không phải hạng tầm thường, không biết tại sao lại sa vào cảnh lưu lạc mãi nghệ trên phố thế này?”

“Ài! Đừng nhắc nữa!” Phong Lăng Vân thở dài, mắt rơm rớm lệ: “Tổ tịch lão phu ở Đài Châu Phúc Kiến, hồi trẻ được cao nhân truyền thụ, luyện thành tiên pháp, trên giang hồ tặng cho danh hiệu Tiên Thần. Sau này lão phu tuổi cao, bèn thoái ẩn giang hồ về làng chài ở Đài Châu ẩn cư, thu nhận một đệ tử ngốc nhưng đôn hậu thật thà, tên là Trương Bảo. Ngày ngày uống rượu câu cá, chơi đùa với con cháu, những ngày tháng ấy thật tiêu dao tự tại.

Ai ngờ ngày nọ giặc Oa tới, máu rửa Đài Châu, làng chài nhỏ nơi lão phu ẩn cư cũng không tránh khỏi kiếp nạn. Tuy lão phu đã chỉ huy dân làng liều mạng chống cự, hiềm nỗi người ít không chống nổi địch đông, già trẻ trong nhà cùng nhiều dân làng đều đã bỏ mạng trong tay giặc Oa. Lão phu đã thề phải báo mối đại thù này, có điều một mình ta thân cô thế cô, nghe nói công tử Tương thống lĩnh Tiểu Oa Doanh đánh bại giặc Oa ở Hàng Châu, vì vậy lão phu liền đưa theo đệ tử tới đầu quân, ai ngờ Tiểu Oa Doanh chê lão phu tuổi cao, nhất quyết không chịu nhận, lão phu bức quá đành uất ức bỏ đi, vừa đúng lúc lộ phí hết, chỉ còn cách cùng đồ đệ học theo người ta mãi nghề cầu sinh dọc đường, chẳng ngờ lại được gặp công tử.”

Vân Tương nghe vậy vui mừng khôn xiết, vội nói: “Tiểu Oa Doanh đang cần những cao thủ võ lâm như Phong lão tiên sinh và lệnh đồ đây, có thể được hai vị ra sức tương trợ là may mắn của Vân Tương, cũng là phúc của bách tính duyên hải! Xin cho tại hạ thay mặt Tiểu Oa Doanh lúc trước có mắt không trông tạ lỗi với hai vị!” Dứt lời, gã đứng dậy vái dài, thái độ thành khẩn khác thường.

Phong Lăng Vân vội đỡ Vân Tương lên, cầm tay gã cảm động nói: “Lúc trước vị cô nương đây nói công tử là công tử Tương, lão phu còn chưa tin lắm, bây giờ đã hoàn toàn tin rồi. Cũng chỉ những người như công tử Tương mới có lòng cầu hiền như vậy. Lão phu tới nương nhờ lần này xem ra đã không tìm nhầm người.”

Hai người hành lễ lần nữa rồi lại ngồi xuống, lúc này chưởng quầy đã mang rượu thịt lên, cả hai cùng nâng chén uống vui vẻ, cùng đàm đạo về những tâm đắc và kinh nghiệm chống giặc Oa. Nói tới những tội ác mà giặc Oa đã gây ra, họ đều cảm phẫn tột cùng, chỉ hận rằng không thể lập tức dẹp yên, giành lấy cuộc sống yên bình cho bách tính.

Rượu uống chưa tới ba tuần, chợt nghe tiếng ngựa gấp gáp phi tới. Người trên lưng ngựa từ xa đã trông thấy Vân Tương đang ngồi sát cửa sổ, đến trước từa quán lập tức nhảy xuống ngựa, lao nhanh như gió vào trong sảnh, chắp tay chào Vân Tương, nói: “Công tử! Du tướng quân mời công tử lập tức trở về Tiểu Oa Doanh!”

“Có tin của kẻ địch phải không?” Vân Tương liền hỏi. Lĩnh truyền tin đưa mắt nhìn sang Phong Lăng Vân ở bên, ngập ngừng không dám nói. Vân Tương thấy vậy bảo: “Ở đây không có người ngoài, người cứ việc nói đi.”

Người truyền tin vội báo: “Tri phủ Kim Hoa vừa đưa mấy nữ nhân tới, họ tự xưng là dân nữ nhà chài bị Đông Hương Bình Dã Lang bắt tới hải đảo, nay may mắn trốn được về.”

Vân Tương nghe vậy cả kinh, lập tức đứng bật dậy: “Đi mau! Ta phải đích thân đi gặp mấy người ấy!”

Trong đại trường trung quân Tiểu Oa Doanh, Du Trọng Sơn đang sốt ruột đi đi lại lại, thấy Vân Tương bước vào, y vội lên trước đón, gấp gáp nói: “Vừa rồi ta đã hỏi qua ba nữ nhân đó, quả thực là nữ tử nhà chài bị Đông Hương Bình Dã Lang bắt đi. Hiện giờ ta đang để đại phu trị thương cho họ, đồng thời phái người về quê họ điều tra gốc gác, sớm mai sẽ có tin báo. Người thấy thế nào?”

Vân Tương trầm ngâm nói: “Ta muốn đích thân hỏi họ, nếu họ quả thực trốn về từ sào huyệt của Đông Hương Bình Dã Lang thì chắc chắn có thể cho chúng ta một số tin hữu ích.”

“Vậy để ta sai người truyền họ tới!” Du Trọng Sơn đang định hạ lệnh, Vân Tương vội nói: “Hay là để ta đi thăm họ, họ đã phải chịu đủ giày vò, trị thương quan trọng hơn.”

Vân Tương được người lĩnh truyền tin đưa tới y quán phía sau doanh quân, rốt cuộc đã gặp ba thiếu nữ nhà chài đang trong tình trạng suy kiệt, thương tích khắp người ở đó.

Ba người thấy thái độ quân sĩ với Vân Tương, đoán gã là quản sự trong quân bèn trở người dậy quỳ xuống, nức nghẹn nói: “Công tử, xin hãy mau cứu tử muội của chúng tôi!”

Vân Tương ra hiệu cho đại phu đỡ họ lên giường nằm, sau mới hỏi: “Chuyện thế nào? Từ từ nói.”

Qua lời kể đứt đoạn của ba người, Vân Tương lúc này mới biết, họ vốn là nữ tử cùng thôn, sau bị giặc Oa bắt tới hải đảo cách xa lục địa, chịu đủ

đầy đọa giày vò. Trên đảo vẫn còn hơn nghìn nữ tử khác cùng cảnh ngộ, hòn đảo đó rõ ràng là sào huyệt quan trọng của giặc Oa, và thủ lĩnh của đám giặc này chính là Đông Hương Bình Dã Lang.

Về sau, mấy nữ tử cùng thôn bọn họ bị giam giữ trên đảo lâu ngày, nhân lúc giặc Oa trông coi lỏng lẻo đã lén trộm một chiếc thuyền nhỏ chạy trốn khỏi đảo hoang, nhưng lại bị chiến thuyền của giặc Oa truy kích, thuyền nhỏ bị hỏa pháo đánh chìm, ngoài ba người may mắn sống sót, những tỷ muội cùng bỏ trốn khác đều đã vùi thây dưới đáy biển. Ba người lênh đênh trên biển một ngày một đêm mới được ngư dân cứu vớt, đưa tới châu phủ gần nhất, rồi được quan địa phương dẫn đến Tiểu Oa Doanh.

Một nữ tử trong số họ vừa khóc vừa lạy rằng: “Xin công tử mau phát binh cứu những tỷ muội khác trên đảo, chúng tôi vẫn còn nhớ vị trí của đảo ấy, chúng tôi bằng lòng dẫn đường cho đại quân!”

Vân Tương gật đầu hỏi kỹ vị trí, địa hình của hòn đảo và quân số giặc Oa, cuối cùng nói: “Các người cố gắng vẽ chi tiết được địa hình của đảo, ta nhất định sẽ nghĩ cách cứu tỷ muội của mọi người.”

Vân Tương vội vã trở về trưởng trung quân, nói với Du Trọng Sơn: “Xin tướng quân lập tức triệu tập tướng sĩ Tiểu Oa Doanh, chúng ta phải mau chóng phát binh ra biển.”

Du Trọng Sơn vuốt râu trầm ngâm: “Tiểu Oa Doanh chỉ có sáu nghìn người, từ bỏ sở trường chiến đấu trên lưng ngựa để điều quân viễn chinh hoang đảo, thế là sẽ mất cả thiên thời, địa lợi, nhân hòa, có mạo hiểm quá không? Ta đã phái người hỏa tốc xin chỉ thị bộ Binh, để quân Du gia và Tiểu Oa Doanh cùng xuất binh viễn chinh. Tin hồi đáp của bộ Binh sẽ nhanh chóng về tới, đợi thêm đi.”

“Không kịp nữa rồi!” Vân Tương than: “Đợi lệnh của bộ Binh tới nhanh nhất cũng phải nửa tháng sau. Nửa tháng đủ để Đông Hương Bình Dã Lang di chuyển toàn bộ nữ nhân và của cải đi nơi khác, lúc đó muốn tìm được sào huyệt của y trên biển cả mênh mông đúng là khó càng thêm khó.”

Du Trọng Sơn nghĩ ngợi hồi lâu, sau cùng vẫn lắc đầu: “Chỉ có sáu nghìn tướng sĩ Tiểu Oa Doanh viễn chinh ra biển quá mạo hiểm. Tuy thủ hạ

của Đông Hương hiện tại chỉ còn hơn năm nghìn người, nhưng Tiểu Oa Doanh không thiện thủy chiến, vừa không thông thuộc địa hình lại chẳng có viện quân, lỡ như Đông Hương tập hợp được mấy cánh quân giặc Oa khác mai phục trên biển thì Tiểu Oa Doanh sẽ chịu thiệt lớn!”

Vân Tương nghiêm sắc mặt chấp tay nói với Du Trọng Sơn: “Phải chăng tướng quân không có lòng tin với Vân Tương?”

Du Trọng Sơn thấy Vân Tương nói năng nghiêm nghị, vội xua tay đáp: “Tuy người không xuất thân gia binh, nhưng từ lúc cầm binh tới nay đã thể hiện tài thao lược hơn người, có thể nói là Võ hầu tái thế. Có điều lần viễn chinh này liên quan tới tính mạng của sáu nghìn tướng sĩ Tiểu Oa Doanh, bản tướng quân không thể không cân nhắc nặng nhẹ.”

Vân Tương nhìn thẳng vào mắt Du Trọng Sơn, ung dung nói: “Sự lo lắng của Du tướng quân ta cũng đã nghĩ tới, nếu tướng quân vẫn có lòng tin với ta, xin hãy lập tức triệu tập tướng sĩ Tiểu Oa Doanh, chuẩn bị viễn chinh ra biển trong vòng ba ngày tới.”

Thái độ ung dung điềm tĩnh của Vân Tương khiến Du Trọng Sơn lấy lại được niềm tin, y cười nói: “Được! Bản tướng quân lại tin người thêm lần nữa, nhưng lần viễn chinh này, ta phải đích thân dẫn quân.”

“Không được!” Vân Tương vội nói: “Viễn chinh lần này tuy ta đã có tính toán, nhưng vẫn không dám vỗ ngực nắm chắc phần thắng. Ta đang đặt một ván cược lớn được ăn cả ngã về không với Đông Hương Bình Dã Lang, tướng quân có liên quan tới an nguy của hai tỉnh Giang Triết, quả thực không thể mạo hiểm lần này. Nếu tướng quân có lòng tin với ta, xin hãy ban cho ta bảo đao và lệnh tiễn để ta hiệu lệnh toàn quân. Nếu ta không may thua trận, có tướng quân trấn thủ Hàng Châu, giặc Oa vẫn sẽ không dám xác láo!”

Du Trọng Sơn nhìn chăm chăm vào mắt Vân Tương, trầm giọng hỏi: “Người có lòng tin một mình dẫn Tiểu Oa Doanh chiến đấu với Đông Hương Bình Dã Lang?”

Vân Tương gật đầu: “Ta có lòng tin, tuy không dám chắc mười phần, nhưng trận chiến này ta cũng đã nắm được chín phần thắng. Với một lão

thiên thì tỷ lệ thắng như vậy đã là cực cao rồi, có thể liều một ván!”

Du Trọng Sơn trầm ngâm mãi, sau cùng thở dài: “Tuy ta hoàn toàn tin tưởng người, nhưng trận chiến này theo ta thấy phần thắng không lớn. Ta muốn suy diễn chiến thuật trên hải đồ với người, ta sẽ là Đông Hương, người dẫn quân tấn công ta. Nếu đến việc bàn binh trên giấy người cũng không thể thuyết phục ta, ta thực không dám giao vận mệnh của cả Tiểu Oa Doanh vào tay người.”

Vân Tương gật đầu tỏ ý hiểu: “Ta bằng lòng cùng tướng quân suy diễn và tính toán các phương diện trên hải đồ, nếu ta không thể thuyết phục tướng quân, cũng không dám mang tính mạng sáu nghìn tướng sĩ Tiểu Oa Doanh đi mạo hiểm.”

“Mời!” Du Trọng Sơn bèn đưa Vân Tương vào trướng nhỏ phía sau đại trướng trung quân. Nơi đó có sa bàn và hải đồ, có thể tiến hành suy diễn chiến thuật từ đó tính toán phần thắng và các tình huống bất ngờ. Mấy thiên hộ của Tiểu Oa Doanh sốt ruột chờ đợi bên ngoài xem kết quả cuối cùng giữa Du tướng quân và công tử Tương. Lần đánh trận giả này kéo dài hơn nửa ngày trời, tới lúc hoàng hôn hai người mới bước ra khỏi trướng. Du Trọng Sơn đã rũ sạch mọi hoài nghi và do dự lúc trước, lớn tiếng ra lệnh cho phó tướng Trương Vũ Nhiên: “Mau triệu tập binh tướng Tiểu Oa Doanh trở về, chuẩn bị trong vòng ba ngày viễn chinh ra biển.”

Trương Vũ Nhiên vội dạ ran lui xuống, Vân Tương cũng chấp tay nói: “Mọi chuyện ở đây phải nhờ tướng quân rồi, Vân Tương tạm thời cáo lui, ba ngày sau sẽ dẫn quân viễn chinh.”

Du Trọng Sơn đích thân tiễn Vân Tương ra khỏi đại trướng trung quân. Bên ngoài trướng, y nắm chặt tay Vân Tương, nói: “Nếu trận chiến lần này thuận lợi thì có thể một đòn trừ khử cánh quân lớn nhất của giặc Oa, ngày đẹp yên nạn hải tặc trên biển chẳng còn bao xa; nhưng nếu có bất cứ sai sót và bất trắc gì, toàn bộ Tiểu Oa Doanh sẽ bị diệt. Tiểu Oa Doanh không còn vẫn có thể xây dựng lại, nhưng nếu công tử có mệnh hệ gì, bản tướng quân sẽ như mất đi túi khôn, quân đội Đại Minh cũng sẽ mất đi một thiên tài quân sự có thể lưu danh sử sách.” Nói tới đây, giọng y bắt đầu trầm xuống.

Vân Tương mỉm cười nói: “Mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên. Chỉ cần chúng ta dốc hết sức thì không thẹn với lòng, cần gì phải quá xem trọng thắng bại sống chết?”

“Đúng đúng đúng!” Du Trọng Sơn cười tươi nói: “Công tử sắp xuất chinh, bản tướng quân thực không nên nói lời không may. Đợi ngày khai hoàn của công tử, bản tướng quân sẽ bày rượu bồi tội với người.”

Vân Tương không nói thêm lời, chấp tay cáo biệt Du Trọng Sơn rồi nhảy lên ngựa, quất roi phóng đi. Du Trọng Sơn nhìn theo bóng dáng gã xa dần, mãi vẫn không rời mắt.

Giang Nam ngay phía trước, Thư Á Nam càng lúc càng thấp thỏm bất an, nàng không biết khi mình đột ngột xuất hiện trước mặt Vân Tương thì sẽ thế nào, Minh Châu liệu sẽ bị tổn thương ra sao. Trong lòng nàng chỉ có một tâm niệm, đó là tìm được cha của đứa bé trong bụng, nó không thể vừa sinh ra đã không có cha!

Nàng biết tên sói dữ vẫn đang đuổi sát sau lưng mình, tuy dọc đường nàng đã nghĩ đủ mọi cách nhưng vẫn không thể cắt đuôi được y. Hiện giờ, sắp được gặp Vân Tương, nàng bắt buộc phải nhanh chóng xử lý cái đuôi đáng ghét ấy.

Trong lúc hết cách, Thư Á Nam chợt nhớ ra một ký hiệu từng trông thấy, ký hiệu ngọn lửa và đầu lâu. Nàng biết tai mắt của Ma Môn ở khắp nơi, nên hy vọng ký hiệu này có thể giúp mình chặn được Ba Triết. Bởi vậy, ba ngày trước Thư Á Nam đã để lại những hình vẽ ngọn lửa đầu lâu dọc đường, nàng tin ít nhất một trong số đó sẽ được tai mắt Ma Môn phát hiện. Thư Á Nam mong có thể dụ người của Ma Môn tới, lúc đó Ba Triết sẽ khó mà thoát thân.

Đứng vào lúc Thư Á Nam đang gần như tuyệt vọng, nàng trông thấy người trẻ tuổi bận áo trắng muốt, mặt mũi tuấn tú, tuổi trạc đôi mươi, ánh mắt luôn đằm đằm ung dung nhìn thấu tất cả đó. Bấy giờ y đang ngồi trong quán rượu bên đường chậm rãi ăn màn thầu, ngón tay trắng như ngọc cắn thận xé bánh rồi từ tốn đưa vào khuôn miệng môi đỏ răng trắng, cử chỉ toát

ra vẻ nho nhã không lời nào diễn tả. Lần đầu tiên Thư Á Nam nhìn thấy một người ăn màn thầu lại có thể đẹp mắt đến vậy.

“Cô nương đường xa bụi bặm, sao không xuống ngựa nghỉ ngơi chốc lát?” Thư Á Nam đang lưỡng lự có nên dừng chân nghỉ tạm ở đây hay không, người trẻ tuổi đột nhiên mỉm cười nhìn nàng, bộ dạng tự nhiên như băng hữu lâu ngày. Thư Á Nam lập tức xuống ngựa, gọi tiểu nhị đang chạy tới đón: “Một cân thịt bò, mười cái màn thầu, nhanh lên!” Nàng đã nhìn thấy hình ngọn lửa thêu trong vạt áo của y, là y cố tình để lộ ra.

Người trẻ tuổi chỉnh lại y phục, giấu hình thêu vào trong vạt áo, sau đó nhìn Thư Á Nam, dừng dừng hỏi: “Người là môn hạ của trưởng lão nào? Gặp chuyện gấp gì mà phải để lộ hành tung của mình như vậy?”

Thư Á Nam thản nhiên nhìn vào mắt y, hỏi ngược lại: “Còn người là ai?”

Người trẻ tuổi cười nhạt, buông gọn hai chữ: “Minh Nguyệt.” Đường như hai chữ này đủ để nói rõ tất cả.

Nghe tên sao mà giống ca ca của Minh Châu. Thư Á Nam bấm bụng cười thầm, mặt thản nhiên như không, hấp tấp nói: “Có một người Ngõa Thích đang truy sát ta! Hắn giết sứ giả của môn chủ.”

Minh Nguyệt cau mày: “Chuyện thế nào? Sứ giả gì?” Thư Á Nam vội đáp: “Môn chủ phái sứ giả đi Ngõa Thích, để kết minh, ai ngờ nội bộ Ngõa Thích mâu thuẫn, có người phái sát thủ đi giết sứ giả để phá chuyện liên minh, bị ta bắt gặp, người đó muốn giết ta diệt khẩu, vì vậy ta đành chạy trốn, ai ngờ sát thủ truy đuổi gắt gao, ta trốn tới đây vẫn không thoát khỏi y.”

Thư Á Nam nửa thật nửa giả thuật lại sự tình khiến Minh Nguyệt không thể phân biệt thực hư. Y toan hỏi kỹ, Thư Á Nam lại hoảng hốt nói: “Ở đây chỉ có một mình người sao? Mau gọi thêm người tới giúp, tên đó hung dữ lắm!”

Minh Nguyệt phì cười: “Có một mình ta là đủ rồi, người không cần phải lo.” Lời vừa dứt, y đã trông thấy một hán tử dị tộc đi tới, ánh mắt lấp lánh hung quang như loài sói.

“Là người đã giết sứ giả của Ma Môn ta?” Minh Nguyệt chặn trước mặt Thư Á Nam, lãnh đạm hỏi. Ba Triết sững người, trợn mắt đáp: “Không sai! Vậy thì sao?”

“Vậy thì người chết chắc rồi!” Nói đoạn, Minh Nguyệt tiến về phía Ba Triết, bước chân tuy chậm nhưng di chuyển cực nhanh, chớp mắt đã tới trước mặt Ba Triết, một tay tóm lấy ngực áo của y. Thân hình nhẹ bẫng, thủ pháp nhanh gọn của Minh Nguyệt đã vượt quá sức tưởng tượng của Ba Triết, y khẽ quát một tiếng, loan đao giận dữ vung ra, bất chấp bàn tay đang đánh tới mình, y chém thẳng đao vào gáy đối thủ, chấp nhận lưỡng bại câu thương để giành lại thế chủ động.

Minh Nguyệt không ngờ Ba Triết dũng mãnh như vậy, y lắc người nhẹ nhàng né ra, tiếp đó lại nhanh như cắt áp sát Ba Triết từ cánh hông, thân hình y cơ hồ đã biến thành một bóng trắng thực ảo khó phân, khiến người khác hoa mày chóng mặt.

Ba Triết nổi giận gầm lên như sói tru, đao quang vung như điện đứng, bộ dạng chẳng khác nào sói dữ, nhưng từ đầu đến cuối đều không thể chạm nổi vào một góc áo của Minh Nguyệt. Chỉ thấy bóng hình Minh Nguyệt mờ ảo tự do di động trong ánh đao lấp loáng tứ phía, phong thái phiêu linh như điệp vũ tiên phi khiến lòng người mê đắm.

Thư Á Nam định bụng nhân lúc hai người động thủ lén trốn đi xa, song nàng lại bị thân thủ của Minh Nguyệt thu hút. Nàng hành tẩu giang hồ nhiều năm, đã từng thấy nhiều loại võ công, nhưng chưa từng thấy một loại võ công nào đẹp mắt tới vậy. Bóng hình ấy mờ mờ ảo ảo, không hề toát lên vẻ tà ác như người trong Ma Môn, chỉ có sự phiêu dật thoát tục của đệ tử tiên gia.

Nàng lại thấy ánh đao của Ba Triết buốt lạnh đến rùng mình, Thư Á Nam bất giác lo thay cho Minh Nguyệt, không biết vì cái tên hay vì phong độ của y khiến nàng cũng có mấy phần thiện cảm, không mong y trở thành oan hồn dưới đao của Ba Triết. Nhưng xem được một lát, thấy đao của Ba Triết tuy quyết liệt vẫn không thể chạm nổi vào áo của Minh Nguyệt, Thư Á Nam cũng yên lòng phần nào. Thấy Minh Nguyệt có vẻ chiếm thượng

phong, nàng không ở lại thêm, lập tức mang theo màn thầu và thịt bò, nhảy lên ngựa tiếp tục hành trình.

Bóng dáng hai kẻ quyết đấu dính vào nhau mãi cũng tách ra, Minh Nguyệt vẫn ung dung chấp tay sau lưng, nở nụ cười. Ba Triết cả kinh nhìn đối thủ, trầm giọng hỏi: “Thân thủ của ngươi chắc chắn không phải hạng tầm thường ở Trung Nguyên, xin để lại danh tính!”

Minh Nguyệt cười nhạt: “Vân bối học còn nông cạn, không dám xưng tên. Nhưng đạo pháp hung hãn của các hạ khiến ta nhớ đến lời đồn về một hung nhân Ngõa Thích.”

Ba Triết tự biết võ công không thắng nổi người trẻ tuổi này, nhưng đối phương muốn giết mình cũng không dễ gì, chỉ sợ y còn có đồng bọn. Nghĩ vậy Ba Triết hăn học nhìn Minh Nguyệt rồi lập tức giật lùi biến mất. Y giống như con sói, một khi phát hiện đối thủ quá mạnh sẽ rút lui khỏi chiến trường không chút do dự.

Minh Nguyệt nhìn theo bóng Ba Triết biến mất sau khu rừng bên đường, lúc này mới nhìn theo hướng Thư Á Nam bỏ đi, trong ánh mắt thoát tục siêu nhiên phát ra tia sáng dị thường.

Ba ngày sau, tất cả chiến thuyền của Tiểu Oa Doanh nhân lúc đêm tối lặng lẽ xuất phát, hướng về biển lớn mênh mông không biết bến bờ. Các chiến thuyền vừa rời cảng không lâu, con bồ câu đưa thư trong tay một hắc y nhân luôn bí mật theo dõi động tĩnh ở cảng cũng bay đi. Chim bồ câu vượt qua mũi thuyền của Tiểu Oa Doanh, bay về hoang đảo vô danh nằm lơ lửng ngoài biển.

Ánh mặt trời dần nhuộm mặt biển thành một màu đỏ máu, càng tăng thêm không khí sắc mùi chém giết. Vân Tương chấp tay sau lưng, đứng ở đầu thuyền nhìn xa xăm, không còn bóng dáng vịnh Hàng Châu, phía trước chỉ thấy trời nối tiếp biển, vầng dương vĩ đại đang từ từ nhô lên trên mặt nước.

Bên cạnh Vân Tương, ngoài Tiêu Bá còn có thêm một lão già tóc trắng uy mãnh như sư tử, Tiên Thần Phong Lăng Vân. Sau khi gặp Vân Tương

trên phố Hàng Châu, lão đã bị khuất phục bởi phong thái của gã, nguyện một lòng đi theo Vân Tương để đòi món nợ máu với giặc Oa, báo mối thù hủy nhà diệt thôn.

Ba thiếu nữ nhà chài cũng được Vân Tương mời lên đầu thuyền, dựa vào trí nhớ chỉ rõ phương hướng cho chiến thuyền. Ba nàng từ nhỏ đã lênhênh trên biển, biển lớn mênh mông vô bờ với người thường, nhưng trong mắt họ lại có những ký hiệu chỉ lối rõ ràng. Được ba nàng dẫn đường, đội thuyền không ngừng nghỉ tiến về mục tiêu dự định.

Bảy ngày sau, một hòn đảo thấp thoáng hiện ra ở cuối đường chân trời. Ba thiếu nữ nhà chài phấn khích chỉ về phía đảo hô lớn: “Ở đó! Ở đó kìa! Chính là sào huyệt của giặc Oa!”

Vân Tương bước lên tầng cao nhất của chiến thuyền, cúi nhìn các tướng sĩ hùng hực khí thế bên dưới, nói: “Sào huyệt của giặc Oa ở phía trước, ta nhắc lại quân kỷ thêm một lần cuối: không được tư lợi một đồng một cắc nào trên đảo, không được xâm phạm bất cứ nữ nhân nào trên đảo, kẻ trái lệnh chém!” Thấy các tướng sĩ ứng tiếng hô lớn, gã chỉ tay về phía trước: “Chiến thuyền chia làm hai đội tả hữu, từ hai cánh bao vây trọn hải đảo, nhất định không được để tên giặc Oa nào chạy thoát!”

Kỳ binh lập tức truyền đạt mệnh lệnh của Vân Tương cho tất cả chiến thuyền. Dưới cờ lệnh chỉ huy, mấy chục chiến thuyền dần tách làm hai đội, cưỡi gió đạp sóng lao về phía hoang đảo vô danh.

Hai canh giờ sau, tất cả chiến thuyền đã đến đích, bao vây trọn hòn đảo. Trong vịnh biển ngoài thuyền nhỏ thừa thớt không hề thấy bóng dáng đội thuyền lớn nào của giặc Oa. Chúng tướng cảm thấy kỳ lạ, nhưng lúc này Tiểu Oa Doanh đã như mũi tên lấp trên nỏ, không thể không bắn. Vân Tương hạ lệnh, mấy chục chiến thuyền lập tức bắn pháo vào đảo, các công trình thô sơ của giặc Oa trên đảo mau chóng tan thành tro bụi trong làn khói. Vân Tương thấy giặc Oa chống cự không quyết liệt bèn hạ lệnh lên bờ.

“Ngươi Bưu dẫn doanh một lên bờ trước, tấn công thẳng vào trung tâm đảo! Doanh bảy theo sát phía sau!” Phó tướng trên cột thuyền quan sát chiến cục, đồng thời báo cáo kịp thời tình hình chiến trường cho Vân Tương.

Nghe giọng y đầy phần khích và vui mừng cũng đủ biết chiến cục tiến triển thuận lợi hơn dự tính: “Doanh một đã chiếm lĩnh điểm cao nhất trên đảo, đang phát tín hiệu cho chúng ta... Tất cả thuận lợi, trung quân có thể lên bờ.”

Doanh một của Ngưu Bưu và doanh bảy của Triệu Văn Hồ ban đầu là tinh binh trong quân Du gia, khi Du Trọng Sơn phụng lệnh thành lập Tiểu Oa Doanh đã đặc biệt cắt hai nhánh quân này sang. Trong hai lần đại chiến giữa Tiểu Oa Doanh với Đông Hương Bình Dĩ Lang, doanh một và doanh bảy đều lập được chiến công hiển hách, không phụ lòng kỳ vọng của Du Trọng Sơn. Thấy doanh một của Ngưu Bưu đã chiếm lĩnh đỉnh cao nhất của đảo, Vân Tương cũng hết sức phấn khởi, lập tức hạ lệnh: “Trung quân lên bờ, lục soát toàn bộ đảo, quyết không để sót một tên giặc Oa nào. Thủy quân đưa chiến thuyền vào vịnh, đợi lệnh tại chỗ.”

Chiến thuyền chậm rãi cập bờ, Vân Tương được trung quân bảo vệ bước lên hòn đảo vô danh. Thiên hộ Mạnh Trường Viễn của Tiểu Oa Doanh chỉ huy tấn công đảo lần này vội vã chạy tới bẩm báo: “Vân công tử, chúng ta đã chiếm lĩnh toàn bộ đảo, không gặp mấy chống cự. Có vẻ bọn chúng đã ra biển, trên đảo chỉ còn lại hai, ba trăm tên lính già yếu bệnh tật, tất cả đã bị chúng ta diệt sạch.”

Trống không! Các tướng vô cùng kinh ngạc, lòng mơ hồ thấy bất an. Vân Tương cũng lộ sắc mặt nặng nề, chậm rãi gật đầu nói: “Ta biết rồi. Trung quân lập tức phong tỏa tất cả cửa cái trên đảo, tập trung các nữ nhân tại nơi an toàn trông coi, các doanh còn lại lập tức chặt cây lập trại, xây dựng doanh trại phòng ngự ở nơi cao nguồn nước dồi dào và những nơi hiểm yếu, bắt buộc phải xây xong doanh trại kiên cố nhất trước khi mặt trời lặn!”

Các tướng lộ vẻ hồ nghi, Mạnh Trường Viễn liền hỏi: “Chúng ta còn phải ở trên đảo này bao lâu? Tại sao phải dựng trại ở hoang đảo này? Các tướng sĩ vừa trải qua đại chiến, có phải nên nghỉ ngơi một ngày rồi làm không?”

Vân Tương phật ý trợn mắt nhìn Mạnh Trường Viễn, trầm giọng nói: “Ta nói là lập tức! Trước lúc mặt trời lặn chưa xây xong doanh trại, người xách đầu tới gặp ta!”

Mạnh Trường Viễn ngây người, không dám hỏi thêm, lập tức chấp tay cáo lui, mau chóng đi chỉ huy quân sĩ chặt cây dựng trại. Vân Tương chậm rãi đi dọc theo con đường nhỏ trên đảo, thấy những công trình bằng đất và gỗ thô sơ đã bị phá hủy gần hết. Đang đi, chợt gã nghe thấy tiếng la hét khóc lóc của nữ nhân văng ra từ một gian nhà gỗ, Vân Tương bèn ra hiệu cho thiên hộ Lý Hàn Quang thuộc trung quân qua đó xem.

Lý Hàn Quang lập tức dẫn theo mấy lính đạp cửa xông vào, lát sau dẫn ra một tướng để mình trần. Người này râu ria xồm xoàm, cơ thịt rắn chắc như trâu, thấy Vân Tương bèn nở nụ cười xu nịnh, khom người vái: “Mặt tướng bái kiến công tử.”

Vân Tương nhìn vào trong nhà, thấy một nữ thân đang co người trong chăn khóc thút thít, gã tức đến nổi mặt đỏ phừng phừng, giật giọng quát lớn: “Người đâu! Bắt lấy Ngưu Bưu!”

Ngưu Bưu chưa từng thấy Vân Tương nổi giận như vậy, vội lắp bắp giải thích: “Công tử... công tử hiểu lầm rồi. Ngưu Bưu ta có bữa bãi tới đâu cũng không dám làm hại tỷ muội đồng bào mình. Đó là nữ nhân người Oa, công tử chó lấy làm lạ.”

Một binh sĩ dẫn nữ nhân ấy ra, quả nhiên là người Oa. Các tướng thở phào, mắng Ngưu Bưu tới tấp: “Đúng là cái tên không hiểu chuyện, bây giờ là lúc nào còn có tâm tư tác chiến với nữ nhân, không mau xin lỗi công tử rồi mặc lại y phục cuốn xéo đi!”

Ngưu Bưu hậm hực chấp tay với Vân Tương, toan quay người bỏ đi, chợt nghe Vân Tương lớn tiếng quát thiên hộ Lý Hàn Quang: “Lý thiên hộ! Còn không bắt Ngưu Bưu lại, lẽ nào người định kháng lệnh?”

Lý Hàn Quang thấy hai mắt Vân Tương trợn trừng như muốn giết người, đành sai quân sĩ bắt Ngưu Bưu lại. Ngưu Bưu bất mãn gào lên với Vân Tương: “Vân công tử, lão Ngưu ta luôn kính trọng người chẳng khác nào Du tướng quân, nhưng chuyện hôm nay người quả thực bé xé ra to rồi

đấy. Nghĩ xem giặc Oa đã cường hiếp bao nhiêu tử muội chúng ta, lão Ngưu ta có động tới một nữ nhân người Oa cũng có gì to tát? Dù Du tướng quân ở đây cũng sẽ mắt nhắm mắt mở cho qua, có cần người phải làm lớn chuyện như vậy không?”

Vân Tương nhìn Ngưu Bưu, đột nhiên chảy hai dòng lệ, đau đớn than: “Ngưu Bưu ơi là Ngưu Bưu! Trước khi lên bờ ta đã nhấn mạnh: không được tư lợi một đồng một cắc nào trên đảo, không được xâm phạm bất cứ nữ nhân nào trên đảo, kẻ trái lệnh chém! Tại sao người lại không để tâm chứ?” Vân Tương chỉ quanh tứ phía: “Trên đảo này đâu đâu cũng thấy kim ngân châu báu, khắp nơi là mỹ tửu nữ nhân, một khi có người vi phạm quân luật mà không bị truy cứu, Tiểu Oa Doanh sẽ lập tức tan tác bất tuân. Hiện giờ chúng ta quân cô thế cô ngoài biển, quân kỷ chính là sinh mạng, nếu ta không giết người thì sẽ hại sáu nghìn tướng sĩ toàn quân.” Nói tới đây, gã lại quát lớn: “Người đâu! Lôi Ngưu Bưu ra chém đầu thị chúng!”

Chúng tướng đưa mắt nhìn nhau, thiên hộ trung quân Lý Hàn Quang vội nhỏ giọng nói: “Công tử, Ngưu Bưu là ái tướng của Du tướng quân, có phải nên...”

Chưa nói hết câu, chợt nghe có tiếng kiếm ngân lên, có người đã rút kiếm đâm thẳng vào tim Ngưu Bưu từ phía sau. Mọi người quay đầu lại nhìn, thì ra là điểm quân Triệu Văn Hổ của doanh bảy. Y tra kiếm vào vỏ như không có chuyện gì, chấp tay nói với các tướng: “Vân công tử nói không sai, hiện giờ quân kỷ chính là sinh mạng của Tiểu Oa Doanh, nếu giết một Ngưu Bưu có thể khiến quân kỷ nghiêm minh thì mạng tướng nguyện làm kẻ ác!”

“Giết hay lắm! Giết hay lắm!” Vân Tương nước mắt tuôn trào, quay người lấy bội đao của Du Trọng Sơn trong tay Tiêu bá trao cho Triệu Văn Hổ: “Lập tức mang đầu Ngưu Bưu thị chúng, đồng thời thay ta giám sát toàn quân, bất cứ kẻ nào làm trái quân kỷ, giết không tha!”

Tình vỡ

Thủ cấp của Ngưu Bưu treo cao ngoài đại trướng trung quân gây chấn động lớn đối với tướng sĩ Tiểu Oa Doanh. Ngưu Bưu là ái tướng của Du Trọng Sơn, cũng là một viên hổ tướng chiến công hiển hách của Tiểu Oa Doanh, chỉ vì dâm ô nữ nhân người Oa mà bị công tử Tương giết thẳng tay. Các tướng sĩ bất mãn phần hận, nhưng hành động bắt đầu có phần kiêng dè, quân kỷ đang lỏng lẻo cuối cùng đã được lập lại nghiêm ngặt.

Triệu Văn Hồ phụng lệnh giám sát toàn quân, lại giết thêm hai tên lính chia giấu của cải, kịp thời ngăn chặn tình thế hỗn loạn của Tiểu Oa Doanh, khiến toàn quân dần khôi phục trật tự bình thường. Hoàng hôn buông xuống, trung quân đã phong tỏa của cải trên đảo, đưa hơn một nghìn nữ tử tập trung tại nơi an toàn trông coi. Cùng lúc ấy, hai doanh trại mới xây dựng cũng dần hoàn tất, hiện ra sừng sững ở nơi cao nhất trên đảo.

Ba ngày sau, vô số chiến thuyền treo ký hiệu đầu lâu xuất hiện trên biển, bao vây hòn đảo nhỏ. Đông Hương Bình Dã Lang ngạo nghễ đứng trên chiến thuyền đi đầu, phóng mắt nhìn về phía đảo. Ý nhìn tình hình trước mắt sững sờ thất kinh, chỉ thấy trên đảo không hề hỗn loạn và bê bối như dự tính, trái lại ở nơi hiểm yếu tự dựng xuất hiện thêm mấy doanh trại kiên cố vững chắc, bên ngoài doanh trại còn có hào sâu, hàng rào đan xen. Chỉ trong ba ngày ngắn ngủi, Tiểu Oa Doanh đã chuẩn bị đầy đủ cho một trận ác chiến.

“Chúng ta đã xem thường công tử Tương rồi!” Nam Cung Phóng ở bên trái Đông Hương ngửa mặt thở dài: “Tiểu Oa Doanh không hề bị kim ngân châu báu, mỹ tửu nữ nhân hạ gục, trái lại chỉ trong ba ngày ngắn ngủi đã xây

dựng xong trận địa phòng ngự nghiêm ngặt, công tử Tương đúng là thiên tài cầm quân!”

Thi Bách Xuyên đứng bên phải Đông Hương lại không nghĩ vậy, y vuốt râu cười nói: “Trông tình thế này, hẳn là công tử Tương đang đợi quân Du gia chi viện, hòng liên thủ với quân Du gia quyết một trận tử chiến với chúng ta. Tiếc rằng dù y có trăm tính vạn tính cũng không tính được cao thủ Ma Môn chúng ta đã mai phục trên đường giữa kinh thành và Hàng Châu, tất cả mệnh lệnh của bộ Binh đừng mong tới được tay Du Trọng Sơn. Tiểu Oa Doanh quân cô thế cô bị vây hãm trên đảo hoang, trong không đào đâu lương thực, ngoài chẳng thấy quân tiếp viện, để ta xem y cố thủ được bao lâu.”

Nam Cung Phóng mỉm cười nói: “Du Trọng Sơn không đợi được mệnh lệnh của bộ Binh sẽ lại phái người lên kinh, nhanh nhất cũng phải một tháng sau. Trong một tháng này đủ để chúng ta dẹp sạch Tiểu Oa Doanh.”

“Nếu Du Trọng Sơn không đợi lệnh của bộ Binh, tự ý dẫn quân ra biển thì thế nào?” Đông Hương trầm giọng hỏi.

Thi Bách Xuyên phát hiện trong ánh mắt Đông Hương Bình Dĩ Lang vẫn còn sự kiêng dè lo lắng, y bèn cười nói: “Dù Du Trọng Sơn bất chấp lệnh cấm của triều đình tự ý đưa quân ra biển, thì chỉ cần thủy quân của y hành động, tai mắt của Ma Môn ta sẽ lập tức dùng bồ câu đưa thư, để chúng ta sớm phòng bị, Đông Hương tướng quân không cần lo lắng.”

Đông Hương khẽ gật đầu, tuy y kinh ngạc trước quân kỷ của Tiểu Oa Doanh, nhưng nhìn quanh trên biển chỉ thấy rừng buồm căng gió, chiến thuyền nhiều như đàn diếc qua sông. Hiện giờ không chỉ có hơn năm nghìn tên thuộc hạ của y mà còn thêm mấy cánh quân của đồng bọn tới chi viện, nhân số cộng lại lên đến hơn một vạn năm nghìn người. Tiểu Oa Doanh là kẻ thù chung của hải tặc, nghe nói Đông Hương dụ Tiểu Oa Doanh vào sào huyệt của mình, các lộ giặc Oa nườm nượp tới chi viện, mấy trăm chiến thuyền trải kín cả vùng biển sục sôi khí thế hào hùng.

Đông Hương thấy bên mình chiếm ưu thế tuyệt đối, yên tâm chỉ tay về phía đảo, lớn tiếng hạ lệnh: “Bao vây đảo, phái người đưa thư cho công tử

Tương để y lập tức đầu hàng, bằng không khi chiến hỏa nổ ra chúng ta sẽ đuổi cùng giết tận Tiểu Oa Doanh!”

Giặc Oa nhất tề ứng tiếng hô vang, đang định phái người lên đảo, chợt nghe Nam Cung Phóng nói: “Đông Hương tướng quân, chuyện đưa thư khuyển hàng xúi hãy để tại hạ đứng ra đại diện.”

Đông Hương lấy làm bất ngờ, vội khuyển can: “Công tử là túi khôn của ta, không thể đi vào vùng nguy hiểm được.”

“Không sao!” Nam Cung Phóng cười nhạt đáp: “Với hiểu biết của ta về công tử Tương, y sẽ không giết sứ giả.”

Đông Hương nghĩ ngợi một hồi, sau đó rút lấy thanh đoản kiếm đang giắt hông tên thuộc hạ bên cạnh, bẻ kiếm gãy đôi rồi trao cho Nam Cung Phóng, nói: “Bình tướng Tiểu Oa Doanh đa số là đối thủ cũ của ta, khắc biết đây là ý gì.”

Nam Cung Phóng nhận lấy kiếm gãy, nhìn về hòn đảo phía xa, thản nhiên nói: “Lập tức đưa ta lên đảo!”

Chiến thuyền của giặc Oa đột ngột xuất hiện khiến tướng sĩ Tiểu Oa Doanh thâm kinh hãi. Điềm qua số lượng chiến thuyền thấy vượt xa lực lượng thực của Đông Hương Bình Dã Lang, mấy nhánh giặc Oa hô mưa gọi gió trên biển bao năm nay không ngờ đã liên kết lại bao vây Tiểu Oa Doanh. Mãi tới lúc này, họ mới hiểu được nỗi khổ tâm giết người lập uy, điều chỉnh quân kỷ của Vân Tương. Nếu Tiểu Oa Doanh không có quân kỷ nghiêm minh và nỗ lực phi thường xây dựng doanh trại vững như bàn thạch chỉ vên vẹn trong ba ngày thì sợ rằng, đứng trước giặc Oa quân số nhiều hơn gấp bội lần này dù là một ngày họ cũng khó lòng trụ nổi.

Dẫu vậy, lòng quân sĩ vẫn thấp thỏm không yên. Tiểu Oa Doanh hiện tại thiếu nhất là lương thực, không có lương thực, hán tử khỏe mạnh mức nào cũng chẳng chịu nổi mấy ngày.

Vân Tương đứng ở nơi cao nhất trên đảo, nhìn chiến thuyền giặc Oa phía xa, dường như không nghe thấy lời xì xào của mấy tướng lĩnh. Lúc này

thiên hộ trung quân Lý Hàn Quang đột nhiên chỉ ra biển: “Nhìn kìa! Có một thuyền nhỏ treo cờ trắng chèo qua đây, chắc là đến khuyển hàng.”

“Con mẹ nó! Lão tử sai người đánh đuổi nó về!” Thiên hộ Mạnh Trường Viễn nổi giận quát, đang định sai người đi đánh chìm thuyền liền bị Vân Tương giơ tay ngăn lại: “Không vội, để y lên đây. Đưa y đến đại trưởng trung quân gặp ta.” Dứt lời, y lại gọi thiên hộ trung quân Lý Hàn Quang kề tai dặn dò cặn kẽ một hồi, Lý Hàn Quang gật đầu tỏ ý đã hiểu, sau đó lập tức lao đi.

Bắt đầu từ lúc đặt chân lên đảo, Nam Cung Phóng liền tập trung cảnh giác hết sức. Y mạo hiểm tới khuyển hàng ngoài vì muốn thấy bộ dạng kinh ngạc của kẻ thù cũ khi gặp lại mình, còn bởi muốn đích thân do thám tình hình nội bộ Tiểu Oa Doanh. Biểu hiện của Tiểu Oa Doanh quá sức khác thường khiến y cảm thấy bất an. Nam Cung Phóng chỉ sợ dù mình đã nắm chắc phần thắng vẫn sẽ bị công tử Tương may mắn nghịch chuyển tình thế. Y đành phải đích thân tới xem tình hình công tử Tương và Tiểu Oa Doanh hiện tại mới có thể hoàn toàn yên tâm.

Nam Cung Phóng để mặc cho binh lính Tiểu Oa Doanh bịt mắt, xô đẩy y tới đại trưởng trung quân. Sau khi được bỏ khăn đen bịt mắt, y lập tức nhìn thấy kẻ thù cũ ngồi ngay ngắn trong đại trưởng. Bắt gặp vẻ kinh ngạc và bất ngờ trong ánh mắt Vân Tương, Nam Cung Phóng chậm rãi vén tóc mai, đắc ý cười nói: “Bất ngờ quá hả? Nam Cung Phóng ta chẳng những chưa chết mà còn sống rất quật cường.”

Vẻ kinh ngạc thoáng cái đã biến mất khỏi mặt Vân Tương, gã nhìn Nam Cung Phóng hỏi bằng giọng điềm nhiên: “Người đến đây làm gì?”

Gã đang cố giả vờ bình tĩnh! Nam Cung Phóng lập tức cảm nhận được đối phương đang chột dạ. Y ném thanh kiếm gãy tới trước mặt Vân Tương: “Đây là thứ Đông Hương Bình Dã Lang nhờ ta mang tới cho người, có lẽ người không biết ý nghĩa của nó, nhưng tướng lĩnh dưới trướng người chắc đều hiểu rõ.”

Các tướng quả nhiên biến sắc, đây là kiếm khuyển hàng báo hiệu Đông Hương Bình Dã Lang chuẩn bị đuổi cùng giết tận. Các đối thủ cũ của Đông

Hương ai cũng hiểu rõ ý nghĩa của nó. Tuy các tướng cố ra vẻ điềm nhiên, nhưng sự sợ hãi và nhụt chí trong mắt họ đều không thoát khỏi đôi mắt tinh tường của Nam Cung Phóng. Đúng lúc này, một thiên hộ đột nhiên xông vào, hốt hoảng bẩm báo Vân Tương: “Công tử, sau khi điểm quân Ngưu Bưu của doanh một bị chém, tướng sĩ doanh một kích động căm phẫn, thiếu chút nữa xảy ra binh biến, hiện tại cục diện đã được khống chế. Ngoài ra có không ít quân sĩ muốn lấy thuyền đột phá vòng vây, xin công tử mau chóng quyết định!”

“Câm miệng! Không thấy ta đang có khách ở đây sao?” Vân Tương rít giọng quát, ngắt lời y, gã quay sang Nam Cung Phóng hờ hững nói: “Người hãy về trả lời với Đông Hương rằng, toàn thể trên dưới Tiểu Oa Doanh ta sẽ chiến đấu tới người cuối cùng.”

Nam Cung Phóng không khuyên thêm, y đã thấy những gì muốn thấy. Y vội vã chấp tay chào Vân Tương, sau đó đắc ý cười nói: “Công tử Tương quả nhiên là nhân vật phi thường, có cả Tiểu Oa Doanh chôn chung với người, người chết cũng nhắm mắt được rồi.” Dứt lời, Nam Cung Phóng xoay người bước thẳng ra cửa.

Trở về chiến thuyền, y lập tức nói với Đông Hương: “Công tử Tương đã cùng đường rồi, Tiểu Oa Doanh lòng quân bất nhất, Đông Hương tướng quân có thể hạ lệnh tấn công.”

Trong ánh mắt Đông Hương lóe lên vẻ khát máu của loài sói, tuy chỉ cần bao vây cũng có thể khiến Tiểu Oa Doanh cạn kiệt lương thảo, nhưng lương thảo hiện giờ cũng là vấn đề với chính bọn y, vì vậy y cũng mong tốc chiến tốc thắng. Nghe Nam Cung Phóng hồi báo như vậy, y lập tức quát truyền kỳ binh trên cột thuyền: “Tấn công! Trước khi trời tối phải diệt sạch đảo!”

Tiếng hỏa pháo đùng đùng kinh thiên động địa, nhắm bắn thẳng vào hòn đảo lơ lửng trên biển, giặc Oa bắt đầu phát động đợt tấn công dốc toàn lực vào đảo. Vô số chiến thuyền lái vào vịnh biển mặc sức thiêu cháy, đánh chìm thuyền của Tiểu Oa Doanh. Thủy quân trên thuyền đã sớm rút lên đảo, vì vậy chiến thuyền của Đông Hương không gặp phải bất cứ chống trả nào.

Đông Hương chỉ huy thuộc hạ thuận lợi tràn lên đảo, phát động tấn công dữ dội vào mấy doanh trại. Đáng tiếc, các doanh trại được xây dựng vô cùng tài tình, dựa góc chi viện lẫn nhau, lại nằm ở nơi địa thế hiểm yếu hỏa pháo khó bắn tới, hơn vạn tên giặc Oa dù có võ nghệ cao cường cũng bị làn mưa tên từ trong doanh trại bắn ra không ngớt nổi đầu, không thể tiếp cận.

“Ngu xuẩn!” Đông Hương tức tối la ó, nếu biết trước Tiểu Oa Doanh không động lòng trước kim ngân châu báu, mỹ tửu nữ nhân thì y thật không nên chờ ba ngày mới tấn công. Trong ba ngày này, Tiểu Oa Doanh không hề lơ lửng quân kỷ, trái lại còn dựng doanh trại phòng ngự kiên cố như vậy, quả thực vượt quá dự liệu của bọn y.

Đột quyết chiến kịch liệt ngày đầu tiên khiến giặc Oa thương vong nặng nề, nhưng doanh trại và công trình phòng ngự của Tiểu Oa Doanh vẫn chẳng mảy may sút mẻ, cơ hồ không có thương vong. Khi màn đêm xuống, Đông Hương nhìn trân trân doanh trại địch lừng lững ở trên cao, chỉ cảm thấy bế tắc.

Nam Cung Phóng cũng ngạc nhiên trước sức chiến đấu của Tiểu Oa Doanh, đây hoàn toàn không giống một đội quân rối loạn đang có ý đồ đột phá vòng vây bỏ trốn. Lòng thấp thỏm bất an, nhưng tính đi tính lại rất cuộc y vẫn không đoán được công tử Tương cố thủ ở đây là có ý gì. Khi Đông Hương chất vấn, y cười nhạt nói: “Tiến công không được, chúng ta có thể toàn lực bao vây. Trên đảo không có lương thực, mà lương thảo Tiểu Oa Doanh mang theo có hạn, hiện lại có thêm hơn nghìn nữ nhân phải ăn, chúng không trụ nổi mấy ngày đâu.”

Giặc Oa không có công cụ phá thành, cũng không thể tiến công bằng sức mạnh. Đông Hương cân nhắc đắn đo mãi, chỉ biết nhổ một bãi nước bọt về phía doanh trại sừng sững trên cao, tức tối chửi: “Mẹ nó! Đợi ta công phá được chắc chắn sẽ lột da rút gân công tử Tương!”

Giặc Oa lập trại ở dưới núi, bao vây doanh trại của Tiểu Oa Doanh. Trông bộ dạng ắt hẳn đang tính kế bao vây lâu dài. Ở phía trên cao, các tướng lĩnh của Tiểu Oa Doanh sau khi xem xét cách bố trí trận thế của giặc

Oa thì lo lắng đến gặp Vân Tương, nhất tề hỏi: “Công tử, chúng ta còn phải cố thủ ở đây bao lâu nữa?”

Vân Tương đang vẽ tranh trong trướng trung quân, nghe các tướng hỏi, gã không ngẩng đầu chỉ dừng dừng đáp: “Không biết.”

Các tướng lại càng thêm lo lắng, thiên hộ Lý Hàn Quang sốt sắng nói: “Lương thực của chúng ta vốn chỉ đủ mười ngày, hiện giờ lại gánh thêm hơn một nghìn nữ nhân, e rằng chỉ đủ duy trì bảy, tám hôm nữa. Sau đó lương thực sẽ cạn sạch, công tử định tính sao?”

Vân Tương nhìn ánh mắt sốt ruột của các tướng, gã thông thả vẽ xong bức tranh sơn thủy, sau đó mới cười hỏi: “Các người xem bức tranh này của bản công tử, ý tứ thế nào?”

Các tướng đang lo lắng cho tiền đồ của Tiểu Oa Doanh, lấy đâu tâm tư lĩnh hội ý tứ trong tranh của Vân Tương? Chỉ có điểm quân doanh bảy Triệu Văn Hồ phụ trách giám sát quân kỵ trong toàn doanh ngắm kỹ bức tranh còn chưa ráo mực, khẽ gật gù: “Nét bút của công tử ung dung, ngòi bút không nhanh không chậm, hiển nhiên trong lòng đã vạch sẵn kế hoạch, vì vậy bức tranh này ý tứ sâu xa, khiến người khác cảm thấy cao thâm khó đoán.”

Vân Tương nhìn Triệu Văn Hồ, miệng nở nụ cười hiểu ý: “Nếu Triệu tướng quân thích thì ta tặng bức tranh này cho người.”

Triệu Văn Hồ liền bái tạ, chấp tay nói: “Đa tạ công tử tặng mặc bảo!” Dứt lời, y cũng không khách sáo bước tới nhận bức tranh, sau đó lập tức sai thuộc hạ lắp khung treo trong trướng của mình.

Vân Tương thấy các tướng vẫn đang sốt ruột nhìn mình thì cười nhạt nói: “Cổ nhân có câu: ‘Một lần đánh trống tăng dũng khí, hai lần đánh trống nhụt chí khí, ba lần đánh trống khí lực kiệt.’ Thời gian bảy, tám ngày đủ để sĩ khí giặc Oa suy kiệt, đến lúc đó tại hạ tự có diệu kế phá địch, các tướng quân không cần lo nghĩ. Các vị chỉ cần giữ được doanh trại trong bảy, tám ngày này đã là lập đại công rồi!”

Các tướng nghe Vân Tương nói nhẹ như không đều bán tín bán nghi, song họ tin phục tài năng cầm quân của Vân Tương, tuy lòng còn lo ngại

nhưng vẫn yên tâm đi bố trí phòng vệ.

Từng ngày từng ngày trôi qua, hơn vạn tên giặc Oa tụ tập trên đảo không thể tiến thêm bước nào. Thời gian này Đông Hương đã dẫn quân cố đánh mấy lần, nhưng Tiểu Oa Doanh vẫn phòng ngự vững chãi trên cao. Đông Hương hy sinh hơn nghìn người vẫn không chiếm được chút ưu thế nào. Sau y lại phái cao thủ nhả giả nhân lúc đêm tối xâm nhập vào trướng trung quân của Tiểu Oa Doanh hành thích công tử Tương. Thế nhưng ngày hôm sau mấy cái xác nhả giả lại được ném trở ra, trên cổ họ đều có những lằn đỏ nhỏ, hiển nhiên bị một loại roi mảnh quật chết.

Bảy, tám ngày mau chóng qua đi, thấy lương thực đã sắp cạn kiệt, Vân Tương bước lên nơi cao nhất trên đảo, nhìn xuống doanh trại của giặc Oa đã trở thành một ổ sói, không còn khí thế sôi sục như lúc đầu, cuối cùng gã hạ lệnh cho thuộc hạ đã chờ đợi từ lâu: “Đốt khói hiệu!”

Lửa cháy ngàn ngọn, khói bốc lên tận trời, tỏa đi rất xa trên mặt biển bao la. Cùng với khói hiệu, một rừng buồm căng gió dần nhô lên phía đường chân trời từ bốn phương tám hướng tiến gần hòn đảo. Doanh trại Tiểu Oa Doanh đặt ở nơi cao, các tướng sĩ Tiểu Oa Doanh là những người đầu tiên nhìn thấy những cánh buồm đột ngột xuất hiện, người người chạy đi báo nhau: “Viện quân! Viện quân tới rồi!”

Những cánh buồm dần tới gần, đã có thể nhận ra ký hiệu bên trên. Các quân sĩ lấy làm thất vọng vì trên buồm không phải ký hiệu quen thuộc của thủy quân Du gia, đây không phải viện quân Đại Minh mà họ đang chờ đợi. Nhưng họ mau chóng nhìn rõ ký hiệu trên các cánh buồm: có lốt xoáy, mảnh hồ hai cánh, còn có kiếm và thuẫn, cũng có cả cá mập hung ác... Một số người nhận ra ngay lốt xoáy là cờ hiệu của Tô gia Kim Lăng, kiếm và thuẫn là của Nam Cung thế gia, mảnh hồ hai cánh là của Tào Bang, cá mập của Hải Sa Bang... Đoàn thuyền khổng lồ cơ hồ bao gồm tất cả bang hội và thế lực địa phương vùng duyên hải Giang Nam, từ bốn phương tám hướng hừng hực khí thế bao vây nơi đang đốt khói hiệu.

“Chuyện này là sao?” Đông Hương cũng nhìn thấy những cánh buồm đang hiện dần phía chân trời, đồng thời nhận ra đội thuyền của Nam Cung

thế gia đi trước, y tức tối tóm lấy Nam Cung Phóng, chỉ vào đội thuyền trên biển rít giọng quát hỏi: “Những thuyền này từ đâu ra? Tại sao còn có người của Nam Cung thế gia?”

Nam Cung Phóng mặt mày trắng bệch, chết trân nhìn ra mặt biển, bộ dạng như kẻ si điên. Y trăm tính vạn tính cũng không ngờ rằng công tử Tương lại có thể điều động được gần như tất cả các thế lực giang hồ tại duyên hải Giang Nam, thậm chí đến Nam Cung thế gia cũng bị cuốn vào trong cuộc. Công tử Tương rốt cuộc có ma lực và danh vọng thế nào? Nam Cung Phóng nghĩ mãi vẫn không thể hiểu nổi.

Trong trường trung quân Tiểu Oa Doanh, Vân Tương bước lên đài điểm tướng, cúi nhìn mấy nghìn tướng sĩ Tiểu Oa Doanh đang sục sôi phía dưới, đột nhiên hô lớn: “Dừng sĩ ở đâu?”

“Có ta!” Các tướng sĩ đồng thanh đáp, khí thế trào dâng như nước lũ.

“Dừng sĩ ở đâu?” Vân Tương lại hỏi.

“Có ta!” Ai nấy lại đồng thanh hô lớn, âm vang khắp biển.

Vân Tương rút trường kiếm chỉ xuống núi: “Giặc Oa ở trước mắt, có dừng sĩ nào cùng ta giết chúng?”

Tướng sĩ đồng loạt rút binh khí, mấy nghìn bóng đao ánh kiếm chĩa thẳng lên trời, mấy nghìn đấng nam nhi can trường tráng kiện cùng hô vang: “Có ta! Có ta! Có ta!”

Vân Tương nhìn quanh toàn quân, giơ kiếm cầm phẫn hô lớn: “Đánh một trận này diệt sạch giặc Oa! Xuất phát!”

Tiếng trống ùng ùng vang lên trong doanh trại trung quân như sấm động vang trời. Sáu nghìn tướng sĩ Tiểu Oa Doanh ủa ra khỏi doanh trại, phát động phản công quyết liệt vào hơn một vạn tên giặc Oa đang muốn bỏ trốn.

Doanh trại của giặc Oa chỉ dựng để tấn công, không hề có bất cứ chương ngại phòng ngự nào. Mấy nghìn tướng sĩ Tiểu Oa Doanh hùng dũng như hổ, dễ dàng đột phá phòng tuyến của giặc Oa, cắm thẳng xuống vịnh neo thuyền phía sau. Nơi đó đang có mấy nghìn giặc Oa liều mạng chen lẫn

lên thuyền, ý đồ đột phá vòng vây. Các chiến thuyền bốn bề sắp cập bờ làm le đe dọa khiến giặc Oa không còn lòng quyết chiến, bị Tiểu Oa Doanh truy sát khắp phía, cơ hồ không cả sức chống trả.

Giặc Oa tuy đông, nhưng ai có chủ nấy, không hoàn toàn do Đông Hương chỉ huy, trong lúc nguy cấp chen lẫn trước sau bỏ trốn, hoặc có kẻ quyết chiến một mình, sức chiến đấu đã không còn như trước. Lúc này đội thuyền của các môn phái giang hồ lục tục cập bờ, hảo hán trên thuyền nhanh chóng gia nhập vào cuộc chiến truy sát giặc Oa. Những hán tử giang hồ tuy không thể so bì sức chiến đấu với Tiểu Oa Doanh, nhưng lại người đông thế mạnh, đánh một đòn trí mạng vào đám giặc. Đặc biệt Tô Minh Ngọc, Nam Cung Giác và Tùng Phi Hồ dẫn theo mấy chục cao thủ bên mình, võ công vượt xa những tên giặc Oa tầm thường, họ tung hoành ngang dọc trong đám người, những kẻ cản đường chẳng khác cây đổ. Trận quyết đấu dần biến thành cuộc đồ sát từ một phía, Đông Hương thấy thế lớn đã mất, đành dẫn theo mấy tên tâm phúc mở con đường máu, cướp một thuyền nhỏ trốn ra biển.

Vân Tương lặng lẽ đứng trên cao quan sát chiến trường, vẻ mặt trầm tĩnh, tà áo xanh biếc bay phấp phật theo gió như muốn phủi bụi trần. Thấy đại cục đã định, gã bình thân gọi lính truyền lệnh: “Truyền lệnh ta, không giết kẻ nộ vũ khí xin hàng!”

Một lát sau, tiếng hô lệnh “Không giết kẻ nộ vũ khí xin hàng” vang lên tứ phía trên đảo. Giặc Oa cùng đường không thể thoát thân, cũng không thể chống cự thi nhau bỏ đao đầu hàng. Chiến sự giữa máu và lửa, trí và dũng dần lắng xuống.

Tiêu bá ở sau Vân Tương bội phục ca tụng: “Không ngờ công tử có thể điều động cả võ lâm Giang Nam cùng đánh giặc Oa, thật không biết sao có thể làm được chuyện này?”

Vân Tương cười nhạt đáp: “Đơn giản thôi, với người trọng tình trọng nghĩa như Tô Minh Ngọc, ta dùng đến chữ tình; với người lý trí thông minh như Nam Cung Giác, ta đả thông bằng lý, còn kẻ kiêu hùng trong hắc đạo như Tùng Phi Hồ của Tào Bang, ta dụ y bằng lợi.”

Tiêu bá ngấm nghĩ gật đầu nói: “Công tử cao minh! Chỉ cần nói thẳng với Tô Minh Ngọc, có hơn nghìn nữ tử bị giặc Oa bắt cần giải cứu, Tô công tử ắt sẽ không khước từ; với Nam Cung Giác, nói đây là cơ hội lớn để chấn hưng danh vọng của Nam Cung thế gia, y chắc chắn sẽ không bỏ qua; nhưng với kẻ kiêu hùng hắc đạo như Tùng Phi Hổ, công tử lấy lợi gì dụ y?”

Vân Tương chỉ vào doanh trại trung quân, thản nhiên nói: “Người quen số kim ngân châu báu giặc Oa để lại à?”

Tiêu bá nghe vậy mặt biến sắc: “Số của cải này theo lý phải cống nạp quốc khố, nếu công tử chia riêng e rằng triều đình mà điều tra sẽ gặp phiền phức lớn.”

“Đúng vậy! Vì vậy chuyện này ta phải dùng chút thủ đoạn.” Vân Tương than: “Số của cải này vốn là giặc Oa cướp của dân, ta dùng nó mua chuộc hắc đạo Giang Nam giúp diệt giặc Oa, cũng xem như trả lại cho dân. Nếu tất cả đều nộp vào quốc khố thì chỉ giỏi làm giàu cho hoàng đế thôi, bách tính có lợi ích gì đâu?”

Tiêu bá như đã hiểu ra bèn gật đầu nói: “Công tử thay trời hành đạo, lão hủ không có gì để nói, chỉ sợ người khác không biết dụng tâm của công tử, sẽ lấy lòng tiểu nhân đo dạ quân tử.”

Vân Tương khẽ cười: “Chỉ cần không hổ thẹn với lòng, sợ gì người khác đàm tiếu về mình?”

Chiến sự dưới núi đã gần đến hồi kết, Tô Minh Ngọc, Nam Cung Giác và Tùng Phi Hổ cùng nhau đi tới, Nam Cung Giác từ xa đã gọi lớn: “Vân công tử, lúc người dùng Lục Mạch Thần Kiếm thắng ta, ta còn chỉ nghĩ người là kẻ thú vị. Không ngờ người có thể thống lĩnh Tiểu Oa Doanh dẹp nạn giặc Oa lâu năm, đúng là khiến Nam Cung Giác ta phục sát đất!”

Ba người đã tới trước mặt, Tô Minh Ngọc gật đầu với Vân Tương, cười nói: “Lúc trước ta đã biết huynh là nhân vật không tầm thường, nhưng cũng không ngờ huynh lại tài năng đến vậy, cuộc chiến như vậy cũng có thể giành được phần thắng. Hôm nay ta nhất định phải kính huynh mấy chén, chúng ta không say không về!”

“Nhất định, nhất định!” Vân Tương vội thi lễ chào ba người. Tùng Phi Hồ cười khà khà nói: “Lão Tùng ta là kẻ thô lỗ, cũng không biết khách sáo. Những thuộc hạ kiếm sống bằng lưỡi đao của ta đều tin vào lời của công tử Tương, đến đây vì lời hứa của người, chắc rằng công tử sẽ không khiến lão Tùng ta khó ăn khó nói với thuộc hạ chứ?”

Vân Tương nghiêm nghị nói: “Tùng bang chủ yên tâm, ta quyết không gây khó cho bang chủ.”

Tùng Phi Hồ bật cười sảng khoái: “Có lời này của công tử Tương, lão Tùng ta mới có thể yên tâm uống rượu.”

“Xin mấy vị đến doanh trại trung quân ngồi nghỉ, đợi ta xử lý xong sự vụ sẽ bày tiệc rượu đa tạ.” Dứt lời, Vân Tương lệnh cho thuộc hạ đưa ba người vào trướng trung quân. Lúc này, thiên hộ Mạnh Trường Viễn hối hả chạy tới, cúi người bẩm báo: “Bẩm công tử, hơn một vạn năm nghìn giặc Oa, ngoài một số ít đã trốn thoát, còn lại đều bị tiêu diệt hoặc bị bắt. Chiến sự hôm nay đã định, các doanh quân đang cứu chữa cho đồng đội bị thương, lùng bắt tàn dư giặc Oa. Những tù binh kia xử trí thế nào, xin công tử quyết định.”

Vân Tương liền hỏi: “Có tìm thấy Đông Hương Bình Dã Lang và Nam Cung Phóng không?” Mạnh Trường Viễn lắc đầu, Vân Tương thoáng hiện vẻ ưu tư, trầm ngâm nói: “Đưa tất cả tù binh và nữ nhân cứu được về Hàng Châu, giao cho Du tướng quân xử lý.”

Mạnh Trường Viễn nhận lệnh rời đi, Vân Tương vẫy tay gọi thiên hộ trung quân Lý Hàn Quang tới, nhỏ giọng dặn y: “Chia của cải thu giữ được thành ba phần, một phần để cho người của Tùng Phi Hồ, một phần chia cho các huynh đệ, những huynh đệ bị thương hoặc tử trận thì chia nhiều hơn một chút, phần còn lại mang về cho Du tướng quân, để ông ấy xử lý. Còn nữa, cuối cùng đừng quên đốt lửa thiêu hủy toàn bộ nơi cất giấu của cải, chớ để lại bất cứ dấu vết gì!”

Lý Hàn Quang gật đầu hiểu ý, cười nói: “Công tử yên tâm, chuyện này thuộc hạ nhất định sẽ giải quyết thỏa đáng.” Dứt lời, y toan rời khỏi thì Vân Tương gọi lại, nói với vẻ ngậm ngùi: “Nhớ đem di thể của Ngưu Bưu về, cứ

nói với người nhà là y tử trận sa trường, đưa cho họ một phần ngân lượng an ủi.”

“Thuộc hạ ghi nhớ!” Lý Hàn Quang nói xong vỗ tay cáo từ. Vân Tương sắp xếp xong mọi chuyện mới yên tâm trở về doanh trại trung quân. Bên trong đã bày sẵn yến tiệc mừng công, mọi người chỉ đợi gã nhập tiệc. Vân Tương không khước từ đi thẳng vào chỗ, nhấc chén rượu nghiêm sắc mặt nói: “Chén rượu đầu này, ta kính các tướng sĩ đã tử trận, mong anh linh họ trên trời sớm ngày yên nghỉ!” Nói, gã chậm rãi đổ rượu xuống đất.

Mọi người cũng cầm chén rượu của mình lên, đổ rượu bái tế những anh linh đã tử trận...

Ba ngày sau, các lộ nhân mã của Tiểu Oa Doanh thu quân trở về, thẳng hướng vịnh Hàng Châu. Tuy chiến thuyền của Tiểu Oa Doanh đã bị hủy sạch trong trận chiến này, nhưng so với số chiến thuyền của địch bị đánh chìm và giặc Oa bị giết thì chẳng thấm vào đâu.

Mây chải nhạt, má hồng đào, đôi môi đỏ thắm như đóa mầu đơn. Thư Á Nam nhìn mình trong gương, lần đầu tiên nàng cẩn thận tô son má phấn, chú ý đến dung mạo của mình như vậy. Khi thấy son phấn đã che đậy được nét phong trần và mệt mỏi hơn một tháng qua, Thư Á Nam mới buông tay, xoa bụng mình hỏi thầm: “Tiểu Vân Tương, chúng ta sắp được gặp cha con rồi, không biết cha con có thích bộ dạng lúc này của mẹ không?”

Thay sang y phục mới mua, Thư Á Nam cuối cùng cũng mở cửa bước ra ngoài với diện mạo mới. Nàng lên chiếc xe ngựa đợi bên lề đường, nhỏ giọng nói với phu xe: “Tới Tiểu Oa Doanh!”

Xe ngựa chậm rãi lăn bánh trên con phố lớn huyên náo ở thành Hàng Châu, đột nhiên, Thư Á Nam bị thu hút bởi một bóng hình quen thuộc, nàng vội vỗ khoang xe: “Dừng lại!” Xe ngựa còn chưa kịp dừng hẳn, nàng đã nhảy xuống quên hết tất cả lao đi.

Trong dòng người ồn ào trên phố, Vân Tương và Minh Châu đang sánh bước bên nhau cười nói vui vẻ. Tuy công tử Tương đã là đại anh hùng dẹp yên giặc Oa, danh tiếng truyền khắp Giang Nam, nhưng không mấy người

nhận được mặt gã. Hai người dần bước tới gần, Vân Tương cuối cùng cũng nhìn thấy Thư Á Nam nổi bật giữa rừng người.

“Á Nam!” Vân Tương chợt cảm thấy choáng váng, thế giới trong mắt gã dường như biến mất, chỉ còn lại nữ tử đeo bám gã vào giấc mộng hằng đêm. Thư Á Nam nhìn Vân Tương xanh xao gầy guộc trông thấy, trăm nghìn lời muốn nói lại không biết bắt đầu từ đâu. Tất cả gian nan và uất ức cuộn trào khiến nàng nắc nhen không nói nổi thành lời.

Vân Tương lấy lại bình tĩnh trước tiên, gã đột nhiên nắm tay Minh Châu ở bên, cười nói với Thư Á Nam: “Thư cô nương đến thật đúng lúc, nếu không ta cũng không biết đi đâu tìm.” Gã lại vòng tay qua eo ôm Minh Châu: “Ta đã quyết định tới Bắc Kinh cầu thân với cha mẹ Minh Châu. Nếu thuận lợi thì tháng sau chúng ta sẽ cử hành đại lễ. Thư cô nương là người mai mối cho chúng ta, đến lúc đó cô nương nhất định phải tới, để chúng ta kính cô nương chén rượu cảm tạ tác thành mối nhân duyên!”

Thư Á Nam sững sờ nhìn Vân Tương đang cười nói không thôi, lại nhìn sang Minh Châu đang ngượng ngùng đỏ mặt, nàng bỗng nhiên thấy trời đất quay cuồng, cảm giác hụt hẫng như vừa ngã từ trên cao xuống. Thư Á Nam vẫn ôm tia hy vọng cuối cùng, nàng đau xót hỏi: “A Tương, huynh... huynh không nhớ những gì chúng ta đã trải qua sao?”

“Ta nhớ và mãi mãi sẽ không bao giờ quên.” Nụ cười của Vân Tương vẫn thân thuộc là thế, nhưng lúc này lại trở lên lạnh lùng tàn nhẫn nhường nào: “Đa tạ Thư cô nương đã dạy bảo ta rất nhiều điều, từ đó về sau ta đã thề, quyết không để cùng một người lừa ta đến lần thứ hai, càng không để cùng một nữ nhân tổn thương ta tới hai lần!” Nói đoạn, gã bất chấp ánh mắt dị thường của người qua đường, ôm chặt Minh Châu vào lòng: “Minh Châu là cô gái lương thiện nhất thiên hạ, muội ấy sẽ không bao giờ làm tổn thương ta, vì vậy ta sẽ cưới muội ấy.”

Thư Á Nam đờ đẫn nhìn Vân Tương và Minh Châu, dường như nghe thấy tiếng con tim mình tan nát, nàng nở một nụ cười ướm lệ, gật đầu với hai người, cay đắng nói: “Ta... chúc phúc cho hai người.” Dứt lời, nàng mau chóng quay người bỏ đi, chỉ sợ họ sẽ nhìn thấy nước mắt mình đang ứa trào.

“Kiên cường! Thư Á Nam người nhất định phải kiên cường!” Nàng ra sức cảnh cáo bản thân, bước như người mất hồn trên phố, mặc cho bao ánh mắt ngạc nhiên tò mò đang nhìn mình. Không biết đi được bao lâu, cũng không biết đi về đâu, thời gian hay nơi chốn đã không còn bất cứ ý nghĩa gì với nàng. Thư Á Nam nhìn thấy một bóng dáng quen thuộc ở góc phố, chính là con sói Ba Triết đã đuổi theo nàng từ đại mạc tới Giang Nam. Nàng đi thẳng tới trước mặt y, mắt lệ nhòa nói: “Người giết ta đi...” Vừa dứt lời, hai mắt nàng tối sầm lại, cả người đột nhiên ngã quy xuống đất.

“Tỷ tỷ!” Lúc Thư Á Nam xoay người bỏ đi, Minh Châu muốn đuổi theo ngay, nhưng cảm thấy tay Vân Tương đang run lẩy bẩy không tự chủ, nàng sợ hãi quay lại nhìn, lập tức kinh sợ trước bộ dạng của Vân Tương lúc này. Hai mắt gã đỏ ngầu, toàn thân run rẩy, người lão đảo như muốn ngã. Minh Châu vội đỡ gã, hốt hoảng hỏi: “Vân đại ca, huynh... huynh bị sao vậy?”

Vân Tương đẩy Minh Châu ra, cổ trắn tឹង nói: “Ta không sao, chỉ là trong người thấy không khỏe, chúng ta về thôi.”

Minh Châu vội gọi một chiếc xe ngựa tới, đỡ Vân Tương vào trong xe. Vân Tương trốn vào trong khoang xe u tối mới nằm liệt người kiệt quệ. Lúc này, trong lòng gã không có chút khoái cảm báo thù nào mà chỉ có sự đau đớn tuyệt vọng không cất thành lời.

Trở về nhà, Vân Tương cũng gượng trở lại bình thường. Minh Châu dìu gã vào thư phòng, đột nhiên đỏ mặt hỏi: “Vân đại ca, huynh nói sẽ cưới muội, có thật không?”

Vân Tương ngây người, gượng cười nói: “Đương nhiên là thật rồi, ngày mai chúng ta sẽ lên kinh, ta sẽ đích thân đến nhà cầu thân với cha mẹ muội.”

“Đa tạ huynh!” Minh Châu đột nhiên bật khóc, nàng cười trong nước mắt: “Tuy huynh đang gạt muội, nhưng muội vẫn rất vui.”

“Ta không gạt muội!” Vân Tương vội giải thích nhưng bị Minh Châu bịt miệng. Nàng mỉm cười nhòa lệ, nhìn vào đôi mắt Vân Tương nói: “Vân đại ca, huynh có thể gạt muội, nhưng không thể lừa gạt chính mình. Thật ra muội đã biết người huynh yêu là tỷ tỷ, nhưng muội không muốn đối diện.

Muội giống như một đứa trẻ búng bình, lấy hy vọng xa vời viễn vông để gạt chính mình, luôn tin rằng thời gian có thể thay đổi tất cả. Nhưng bây giờ cuối cùng muội đã hiểu, thời gian có thể thay đổi rất nhiều thứ, chỉ có một thứ không bao giờ thay đổi được, đó chính là tình cảm huynh dành cho tỷ.”

“Minh Châu...” Vân Tương thầm rúng động, muốn nói lại ngừng. Minh Châu nén nước mắt nói: “Lúc trước muội nghĩ rằng, đau khổ lớn nhất đời chính là yêu một người mà không thể có được người ấy, dù cho người ấy ở ngay bên cạnh, ta cũng mãi mãi không thể bước vào trái tim người ấy. Nhưng hiện giờ muội đã biết, trên đời còn có một nỗi đau lớn hơn, do những người yêu thương gây tổn thương lẫn nhau, yêu càng nhiều, vết thương lại càng sâu. Từ lần tỷ tỷ bỏ đi đến khi bỗng nhiên xuất hiện hôm nay, Minh Châu có thể cảm nhận được nỗi đau đốn trong lòng huynh, Minh Châu không thể thay thế tỷ tỷ, trên đời này không ai có thể thay thế tỷ tỷ.”

Minh Châu từ từ tháo viên đá vũ hoa trên cổ xuống, cố dứt lòng trả lại nó vào tay Vân Tương, nghẹn ngào nói: “Tuy muội rất muốn giữ nó, muội thật sự không muốn từ bỏ, nhưng muội càng không muốn huynh tiếp tục đau khổ. Chiếc vòng ngọc huynh tặng, Minh Châu sẽ trân trọng mãi mãi, đời này kiếp này muội không thể quên đi huynh là người muội yêu sâu đậm, nhưng huynh phải mau chóng quên Minh Châu, mau đi tìm người huynh yêu thật sự!”

Nói đoạn, Minh Châu không kìm nổi lại lao vào lòng Vân Tương, khóc rầm rức nói: “Hãy ôm muội, ôm Minh Châu lần cuối cùng. Muội không muốn đi, thật sự không muốn đi! Nhưng muội không thể không đi, huynh mau quên Minh Châu, mau quên muội đi!” Nàng nói rồi hôn thật sâu lên má gã, sau đó mới lưu luyến buông Vân Tương ra, nước mắt ngấn dài bỏ đi trong ánh mắt áy náy thương xót đan xen của Vân Tương.

Tiêu bá thấy Minh Châu mặt đầm nước mắt đi ra ngoài, lão lo lắng bước vào hỏi: “Minh Châu sao vậy?”

Vân Tương dẫn nước mắt thở dài: “Ta có lỗi với Minh Châu.”

Tiêu bá đặt chiếc túi cầm trong tay xuống, lấy từng xấp thiệp ra nói: “Từ lúc công tử dẹp yên giặc Oa, người chịu bỏ giá cao nhờ công tử giúp nhiều không đếm xuể, lão nô cũng không tiện từ chối toàn bộ nên chọn số thiệp này mang tới đây, công tử có muốn xem qua không?”

Vân Tương ngơ ngẩn xua tay: “Cứ để đấy trước đi, lát nữa ta sẽ xem.”

Tiêu bá đặt thiệp sang bên, vẻ mặt lo lắng nhỏ giọng nói: “Nghe nói chuyện công tử chia riêng của cải của giặc Oa đã có tiểu nhân đi cáo giác, triều đình đã phái người xuống điều tra, Du tướng quân đang đau đầu vì chuyện này.”

Vân Tương buồn bã im lặng hồi lâu, chưa chát nói: “Không thể ở lại Tiểu Oa Doanh nữa, hiện giờ giặc Oa đã bị tiêu diệt quá nửa, số cá lọt lưới ít ỏi không đủ thành mối lo, chúng ta ở lại sẽ chỉ khiến Du tướng quân khó xử.”

“Công tử muốn đi lúc nào?” Tiêu bá bèn hỏi.

“Để lại thư cho Du tướng quân, chúng ta đi ngay bây giờ.” Vân Tương hờ hững đáp.

Bỗng nhiên ngoài cửa có tiếng ồn ào, tiếp đó một giọng nói hào sảng cất lên: “Vân công tử, Tùng Phi Hồ ta năm lần bảy lượt sai người tới mời, công tử đều không nể mặt. Lần này lão Tùng ta đích thân tới mời, công tử không thể nào lại làm cao nữa chứ?”

Vân Tương hết cách đành ra cửa nghênh đón, thấy Tùng Phi Hồ dẫn theo Bát Đại Kim Cương của Tào Bang tề tựu đông đủ. Thì ra từ lúc khai hoàn trở về Hàng Châu, Tùng Phi Hồ nhiều lần mở tiệc mời Vân Tương, nhưng đều bị gã khước từ. Vì vậy y mới đích thân tới nhà mời Vân Tương bằng được.

Vân Tương thấy người đến rầm rộ, biết không thể chối thêm, đành theo Tùng Phi Hồ lên xe, giữa đường y đột nhiên nhớ ra chuyện bèn tiện miệng hỏi: “Nữ trung hào kiệt như Thư cô nương, sao không thấy ở bên cạnh Tùng đại đương gia từ lần đánh sào huyệt giặc Oa trước?”

Tùng Phi Hồ sững sờ hỏi lại: “Công tử không biết sao?”

Vân Tương lấy làm lạ hỏi: “Biết gì?”

Tùng Phi Hồ bèn đáp: “Lần trước Thư cô nương sau khi cáo biệt với công tử đã lập tức đi Bắc Kinh. Sau đó nghe nói nàng được gả cho tứ vương tử Ngõa Thích là Lăng Đa với thân phận quận chúa. Tùng mỗi tuy ngưỡng mộ Thư cô nương từ lâu, nhưng nàng hoàn toàn không có quan hệ gì với Tùng mỗi.”

Vân Tương ngờ ngẩn nhìn vào hư không, dần hiểu ra tất cả. Gã đột nhiên nhảy phắt xuống xe ngựa đang phi nhanh, gấp gáp gọi Tiêu bá ở sau xe: “Mau sai người đi tìm Á Nam, nàng đang ở Hàng Châu! Nhất định phải tìm được nàng, mau!”

“Thư cô nương ở Hàng Châu?” Tùng Phi Hồ nhảy theo xuống xe vô cùng kinh ngạc, thấy Vân Tương bộ dạng lo lắng hoảng hốt, y lập tức ra lệnh cho thuộc hạ: “Lệnh trên dưới Tào Bang gác tất cả mọi chuyện lại, lập tức đi tìm Thư cô nương, ai có thể tìm được ta sẽ trọng thưởng!”

Vân Tương nóng ruột vận tay liên hồi, Tùng Phi Hồ thấy vậy bèn an ủi: “Công tử yên tâm, chỉ cần Thư cô nương ở Hàng Châu, Tào Bang chúng ta sẽ nhất định tìm được.”

Vân Tương gật đầu, gã không có kiên nhẫn chờ tin của người khác liền đoạt lấy ngựa của một hán tử Tào Bang phi về hướng chia tay với Thư Á Nam lúc trước.

Trước gian tứ hợp viện tuềnh toàng ở thành Bắc Kinh, Liễu Công Quyền chậm rãi mở cửa bước vào như thường lệ. Hằng tháng Liễu Công Quyền đều tới thăm nơi này mà không đem theo tùy tùng, thế nên các bổ khoái dưới trướng lúc nào cũng suy đoán, có phải tổng bổ đầu đang nuôi vợ bé hay không?

“Liễu gia gia!” Bên trong vang lên tiếng hoan hô, mấy đứa trẻ chừng bảy, tám tuổi nhảy nhót reo hò vây lấy lão. Liễu Công Quyền nở nụ cười trìu mến, đem bánh kẹo chia cho chúng. Mấy đứa trẻ vui mừng rồi rít, quần quýt quanh Liễu Công Quyền không rời, mấy nữ nhân bên trong nhà nghe tiếng bước ra thấy vậy liền mừng yêu lũ trẻ.

Đây là những thê tử và con cô của đệ tử Liễu Công Quyền hy sinh khi đang chấp hành nhiệm vụ. Liễu Công Quyền cảm thấy mình có trách nhiệm bảo vệ và nuôi dưỡng họ, vì vậy đã mua gian tứ hợp viện này để họ ở. Hằng tháng, lão đều tới thăm lũ trẻ. Liễu Công Quyền có thể nhìn thấy hình bóng những đệ tử bất hạnh của mình qua từng gương mặt của lũ trẻ, điều đó khiến lòng lão được an ủi phần nào.

Đúng lúc này, một lão già áo xanh đường đột bước vào, bộ dạng thản nhiên như trở về ngôi nhà của chính mình. Liễu Công Quyền nhìn lão già trông xấu xí ấy, trầm giọng hỏi: “Tiên sinh, đây là nhà dân, xin hỏi ông tìm ai?”

“Ta tìm Liễu gia!” Lão già nhìn thẳng vào mắt Liễu Công Quyền, ánh mắt lay láy đáp.

Liễu Công Quyền cau mày: “Xin hỏi tiên sinh là...”

“Châu Toàn.” Lão già thản nhiên cười đáp.

Liễu Công Quyền nghĩ ngợi một hồi, sau lắc đầu nói: “Không quen, Châu huynh tìm ta làm gì?”

Châu Toàn cười nói: “Tiểu nhân trước giờ luôn hầu cận bên cạnh Phúc vương gia, hiếm khi đặt chân vào giang hồ, chẳng trách Liễu gia không quen. Hôm nay tiểu nhân phụng lệnh Phúc vương đặc biệt tới mời Liễu gia.”

Liễu Công Quyền cau mày đáp: “Ta với Phúc vương không có giao tình gì, lão hủ cũng không dám trèo cao tới những người quyền quý như Phúc vương, vì vậy mong Châu huynh về bẩm báo với Phúc vương, thay lão hủ cáo lỗi.”

Châu Toàn mỉm cười gạt đi, nhìn quanh nói: “Gian trạch viện này yên ắng tránh xa chỗ đông người, quả là nơi sống an nhàn lý tưởng, không có mấy nghìn lượng bạc e rằng không mua nổi đâu, với bổng lộc của Liễu gia làm sao mua được nhỉ?”

Liễu Công Quyền trầm giọng hỏi: “Người có ý gì?” Châu Toàn phớt lờ câu hỏi của Liễu Công Quyền, tiếp tục nói: “Ngoài chuyện này ra, với sức một mình Liễu gia mà gánh vác chi phí sinh hoạt của mười mấy nhà đệ tử hy

sinh thì e rằng cần một khoản không nhỏ. Chẳng trách Phúc vương nghe được phong thanh, nói Liễu gia nhận tiền hối lộ của người trong hắc đạo, bọn phi đồ hắc đạo mà lọt lưới, chỉ cần giao số tiền chuộc nhất định thì Liễu gia sẽ giơ cao đánh khẽ.” Liễu Công Quyền biến sắc mặt, Châu Toàn bật cười ha hả: “Nhưng vương gia trước giờ đều không mấy để tâm đến những chuyện con con này, nếu không cũng chẳng để tiểu nhân tới mời, tỏ lòng tin tưởng với Liễu gia.”

Liễu Công Quyền im lặng hồi lâu, cuối cùng chua chát nói: “Xin hãy đưa ta đi gặp Phúc vương gia.”

Hoàng hôn buông, thành Hàng Châu náo nhiệt cả ngày trời cũng dần chìm vào tĩnh lặng, người đi lại thưa thớt trên phố. Tào Bang và thám tử của Tiểu Oa Doanh dồn dập báo về: không tìm thấy Thư cô nương. Vân Tương như người mất hồn đứng ở giữa con phố dài đã chia tay với Thư Á Nam, ngẩng đầu nhìn vào hư không, buồn bã lặng thinh, lòng gã không ngừng hỏi: “Á Nam, rốt cuộc muội ở đâu?”

NGOẠI TRUYỆN

Tương Kế Tự Kế

Cảnh báo

Tề Tiểu Sơn tuy đã sức cùng lực kiệt nhưng vẫn ra sức chạy trốn. Dọc đường y cũng nhanh trí bắt chước loài hồ ly bày ra bảy, tám bảy mê hồn trận, thế nhưng những kẻ đuổi theo y đều là những tay thợ săn lão luyện, họ nhìn ra bảy của Tề Tiểu Sơn dễ như bỡn, dần dần đuổi tới gần, chỉ còn cách y chưa đầy nửa dặm, đây đã là khoảng cách không thể trốn thoát.

Sắp rồi sắp rồi! Tề Tiểu Sơn không ngừng khích lệ bản thân, đích đến đã trong tầm mắt.

Phía trước là tòa Vọng Nguyệt Lô cao ba tầng, Tề Tiểu Sơn biết, cứ chiều ngày này hằng tháng, người ấy đều sẽ đến Mẫu Đơn Các trên tầng ba Vọng Nguyệt Lô gặp khách hàng đang khổ sở chờ đợi. Chỉ cần gặp được người ấy, để chuyển lời cảnh báo này đến công tử Tương thì dù bị mấy kẻ truy sát giết ngay tại chỗ, y chết cũng không còn gì hối tiếc!

Vọng Nguyệt Lô đã gần ngay trước mắt, Tề Tiểu Sơn thậm chí đã có thể nhìn thấy bóng người mờ mờ sau cửa sổ mở toang của Mẫu Đơn Các trên tầng ba. Y thầm thở phào: “Vũ Thần phù hộ, xem như con có thể đưa lời cảnh báo này tới nơi rồi!”

Đột nhiên, ở đầu ngã tư phía trước Vọng Nguyệt Lô vụt hiện một bóng người khom lưng ôm trường kiếm, giống như chiếc bóng dán chặt chân tường. Từ xa y đã toát ra một luồng khí chết chóc sắc súa, tạo áp lực vô hình lên người khác. Tề Tiểu Sơn lập tức cảm thấy toàn thân buốt lạnh, tuy mới lần đầu gặp kẻ đó, nhưng y nhanh chóng đoán ra, chỉ có Ảnh Sát, cao thủ tuyệt đỉnh của Ảnh Sát Đường giết người một cách vô hình mới toát ra luồng khí âm lạnh như tử thần này! Kẻ đó đang thông dong đứng chặn ngay

lối vào Vọng Nguyệt Lâu, dõi theo Tề Tiểu Sơn đang lao tới bằng ánh mắt chăm chọc.

Tề Tiểu Sơn vội dừng bước, gấp rút nhìn quanh tứ phía, mong mỗi có thể tìm thấy một con đường khác nhưng thất bại. Muốn tiếp cận Vọng Nguyệt Lâu bắt buộc phải xông qua rào cản của gã sát thủ kia. Không chỉ như vậy, những kẻ truy đuổi cũng chỉ còn cách y mấy chục trượng, hiện tại, y thậm chí không còn cơ hội để thoát thân.

Hai đầu còn lại của ngã tư cũng có người chầm chậm áp sát, thần thái cử chỉ bộc lộ tố chất chuyên nghiệp cực cao. Nếu không phải úy kỵ nơi đây là con phố sầm uất náo nhiệt thì e rằng họ đã động thủ từ lâu. Tề Tiểu Sơn không cam lòng nhìn về ô cửa sổ ở ngay đó, chỉ còn chưa đầy hai mươi trượng, vậy mà hai mươi trượng này lại trở thành con hào không thể vượt qua. “Vũ Thần xin hãy ban cho con sức mạnh!” Tề Tiểu Sơn sốt ruột khẩn cầu.

Như thế nghe thấy lời cầu khẩn của y, cánh cửa nặng nề gần đó đột ngột mở ra, một lão già nhếch nhác bị người ta ném ra ngoài, một hán tử bộ dạng lưu manh từ bên trong phui tay bồm bộp chửi rủa: “Tiên sư, thua nhần túi rồi còn muốn chơi, người xem Phú Quý Phường chúng ta là chỗ nào hở?”

Ngoài tiếng chửi rủa của gã lưu manh, bên trong còn loáng thoáng vọng ra tiếng người tạp nham hô hào huyên náo, đây hẳn là một sông bạc ngầm mở bán công khai. Tề Tiểu Sơn không nghĩ nhiều lập tức rẽ vào, tên lưu manh giơ tay chặn lại, Tề Tiểu Sơn đưa cho y một miếng bạc vụn, cánh tay kia lập tức được thu về.

“Mời khách quan!” Tên lưu manh ân cần mời Tề Tiểu Sơn vào trong. Nể mặt ngân lượng, y vờ như không thấy vết máu trên khắp người Tề Tiểu Sơn, chỉ thầm nghĩ bụng: “Bị thương nặng thế này còn muốn đến đánh, xem ra lại là một con bạc khát nước!”

Bên trong sông bạc chật ních người, Tề Tiểu Sơn chọn một bàn khách chơi túm tụm để chen vào, lập tức khiến khách bạc hai bên khó chịu. Nhưng vừa thấy máu me khắp người và thanh đoản đao trong lòng Tề Tiểu Sơn, họ

vội vàng nuốt ngược mấy câu chửi vào bụng, còn tự giác dạt về hai bên, nhường một vị trí tương đối rộng rãi cho Tề Tiểu Sơn.

“Chia bài!” Tề Tiểu Sơn lấy hết ngân lượng trên người đập lên bàn, tất cả có hơn hai mươi lượng. Số tiền khiến các con bạc chưa từng trải trong sòng bạc nhỏ này phải xì xào không ngớt. Chỉ có nhà cái bất động thanh sắc, vẫn xáo và chia bài nhanh thoăn thoắt. Đây là bàn bài cừ, chốc lát sau hai quân bài đen nhánh được đẩy tới trước mặt Tề Tiểu Sơn, y kẹp chặt bài trong lòng bàn tay, mắt liếc về hai phía. Hai tay sát thủ cũng đã theo y vào đến nơi, trà trộn giữa các khách bạc khác theo dõi y như không có chuyện gì. Tề Tiểu Sơn không sợ chúng đột ngột ám toán mình, y hiểu rõ trừ phi vạn bất đắc dĩ, nếu không dám sát thủ này sẽ không động thủ ở nơi đông người. Sát thủ là những kẻ thận trọng, không muốn để người khác nhận ra rồi trở thành đào phạm bị Lục Phiến Môn truy nã.

“Sát!” Tề Tiểu Sơn hét rống lên khiến ai nấy đều giật mình. Chỉ thấy y vỗ đánh “rầm” quân bài cừ xuống bàn, tiện tay giật lấy cốc trà trên tay người khách chơi bên cạnh, uống ừng ực một ngụm rồi lại dúm trả hắt. Người khách nọ kinh ngạc nhận ra, cốc trà đầy ắp của mình ban này giờ đã biến thành nửa cốc máu loãng.

“Ta thắng rồi!” Tề Tiểu Sơn đợi nhà cái mở bài, giơ tay toan lấy bạc trên bàn thì bất ngờ bị nhà cái tóm chặt cổ tay. “Khoan đã! Quân bài này có vấn đề!” Nhà cái nhìn hai quân bài trước mặt Tề Tiểu Sơn, hất đầu sai trợ thủ bên cạnh: “Lật sòng!”

Đây là thuật ngữ ở sòng bạc, ý chỉ việc lật mở tất cả các quân bài để kiểm tra liệu có phải đã bị người khác tráo đổi. Tay trợ thủ thành thực lật bài trên bàn, mọi người vừa nhìn lập tức đã hiểu ra chuyện. Bài của Tề Tiểu Sơn rõ ràng thừa ra hai quân, nhìn kỹ thậm chí còn có thể phát hiện màu sắc của hai quân bài này khác xa so với những quân bài khác.

“Đại ca, bắt được một tên lão thiên tráo bài!” Nhà cái kích động gọi với vào gian trong sòng bạc. Bên trong lập tức truyền ra giọng nói oang oang: “Làm theo quy tắc cũ, tay trái chơi gian thì chặt tay trái, tay phải chơi gian thì chặt tay phải, cả hai tay đều chơi gian thì chặt cả hai tay thôi!” Mấy hộ

vệ sông bạc lập tức vây tới, có hai tên còn móc ra cây rìu chuyên chặt tay chân người. Các khách bạc vội vàng dạt sang hai bên, để lại một mình Tề Tiểu Sơn ở chính giữa.

“Tiểu tử, chơi gian cũng phải nghĩ ra chiêu nào cao minh hơn chứ, đằng này lại dùng ba cái trò tráo bài mặt hạn.” Một hán tử huơ huơ cây rìu trong tay, nhìn Tề Tiểu Sơn như mèo vờn chuột: “Đừng trách lão ca ta tàn độc, chơi gian ít nhất phải chặt một tay, đây là quy tắc thép của tất cả sông bạc trong thiên hạ, chúng ta đâu thể phá quy tắc đúng không?”

Nói đoạn, y tóm lấy tay Tề Tiểu Sơn, chẳng ngờ Tề Tiểu Sơn đột nhiên lật đổ bàn, đẩy mạnh hán tử sang bên rồi chạy ra ngoài cửa. Những hộ vệ xung quanh tuy đã cẩn thận đề phòng, nhưng vẫn để Tề Tiểu Sơn lao thẳng một mạch khỏi cửa, dọc đường xô ngã bảy tám khách đánh bạc. Đám đông réo nhau đuổi theo, cục diện nhất thời trở nên hỗn loạn. Hai sát thủ theo Tề Tiểu Sơn vào sông bạc thoáng tần ngần, cuối cùng vẫn quyết định không đường đột xuất thủ ở chốn đông người.

Tề Tiểu Sơn sau khi lao ra khỏi sông bạc lập tức chạy thục mạng về hướng Vọng Nguyệt Lô, mười mấy hộ vệ sông bạc rít gọi đuổi theo sau y, cảnh tượng tức khắc thu hút ánh nhìn của người trên phố.

Tên sát thủ chặn trước đường vào Vọng Nguyệt Lô lập tức đặt tay lên chuôi kiếm chuẩn bị xuất thủ. Rõ ràng, chỉ cần Tề Tiểu Sơn dám xông vào, y sẽ không do dự ra tay, dù là trên phố đông người cũng đành. Ai ngờ Tề Tiểu Sơn chạy tới cách y mấy trượng bèn đột ngột rẽ ngoặt sang con phố bên trái, nhưng đầu phố đó cũng có người chờ sẵn, Tề Tiểu Sơn chạy đến đầu phố lại lập tức quẹo trái, thế nhưng con phố tiếp theo cũng có kẻ đang đuổi tới, y đành rẽ trái lần nữa. Loáng cái Tề Tiểu Sơn đã chạy một vòng ở ngã tư nhưng vẫn không thể nghĩ ra cách thoát khỏi vòng vây. Y giống như con sói rơi vào bẫy, chạy lòng vòng quanh ngã tư nọ.

Hộ vệ sông bạc đuổi theo Tề Tiểu Sơn đã chạy được hai vòng, có mấy tên thông minh đã thay đổi chiến lược vòng ra phía trước chặn đường nhưng bị Tề Tiểu Sơn liều mạng vung đoản đao chém dạt. Có điều chuyện này cũng khiến tốc độ chạy của Tề Tiểu Sơn chậm lại, rìu và chủy thủ truy đuổi

phía sau cuối cùng cũng chém vào lưng y, máu tươi phun ra xối xả. Tề Tiểu Sơn vẫn không màng, tiếp tục dốc cạn sức lực chạy quanh ngã tư.

“Mẹ kiếp, tên tiểu tử này bị dọa đến người rồi chắc?” Đám hộ vệ đuổi theo lục tục dừng lại, lấy làm lạ nhìn Tề Tiểu Sơn chạy tới chạy lui. Chỉ thấy y chạy từ Đông ngoặt sang Nam, rồi từ Nam ngoặt về Tây, từ Tây chạy sang Bắc, cuối cùng lại từ Bắc chạy về Đông, cứ theo đúng một lộ trình như vậy ở ngã tư, máu tươi tuôn trào từ những vết thương trên người, rơi dọc theo con đường y đã chạy, để lại vết máu loang lổ nhức nhối trên đường.

Đám hộ vệ sòng bạc đã không còn ngăn cản hay truy đuổi, chỉ nhìn con đường máu y tạo ra, ai cũng biết y chẳng trụ được bao lâu nữa. Bọn họ khoanh tay tò mò nhìn Tề Tiểu Sơn, nghĩ xem tiểu tử này lúc nào mới chịu thôi chạy loạn xạ như con dã thú rơi vào bẫy.

Vì mất máu quá nhiều, sức lực cũng đã kiệt, Tề Tiểu Sơn chỉ thấy hai chân như đạp trên bông, thần trí cũng dần mơ hồ. Cuối cùng y nhìn lên ô cửa sổ Mẫu Đơn Các trên tầng ba Vọng Nguyệt Lâu, loáng thoáng thấy có người đang từ cửa sổ nhìn xuống. Tề Tiểu Sơn bất giác kêu không thành tiếng: “Người nhất định phải chuyển tin này cho công tử Tương! Công tử, công tử nhất định phải hiểu được thông tin này!”

Không biết chạy được bao nhiêu vòng, Tề Tiểu Sơn cuối cùng cũng kiệt sức ngã xuống đất, mấy tay hộ vệ từ từ vây lại kiểm tra, một tên thận trọng đưa tay lên mũi Tề Tiểu Sơn dò hơi thở, lập tức kinh hãi rút tay về hô lớn: “Chết rồi!”

Lời vừa dứt, liền thấy một kẻ sắc mặt âm trầm chen vào giữa đám người, ai nấy chỉ cảm giác trước mặt có một đạo hàn quang vụt qua, trên cổ Tề Tiểu Sơn lập tức xuất hiện một vết thương mảnh, vừa vặn cửa đứt huyết quản của y, nhưng điều ngạc nhiên là cơ hồ không thấy máu tươi phun, chắc rằng máu đã chảy cạn từ lâu. Mọi người ngẩng đầu định tìm người xuất kiếm, chỉ thấy kẻ đó chớp mắt đã bỏ đi rất xa, từ đầu đến cuối không thể nhìn ra diện mạo y, chỉ thấy bóng lưng gầy gò lom khom, giống như một con chó già lững thững踱 hành trong gió thu.

“Chết rồi!” Một tên hộ vệ cổ đấm ăn xôi dò mạch của Tề Tiểu Sơn, lập tức sợ hãi rút tay về: “Lần này phiền to rồi, quan phủ thế nào cũng gây khó dễ.”

“Có gì mà phiền? Chẳng qua là một tên tha hương, đem đi chôn là xong, chỉ cần không ai báo quan thì quan phủ chẳng thừa hơi đi lo mấy chuyện này đâu.”

Vào lúc mấy tên hộ vệ của Phú Quý Phường đang bàn bạc xử lý thi thể Tề Tiểu Sơn thế nào, trong Mẫu Đơn Các, một lão già vẻ mặt từng trải đứng từ xa chứng kiến cảnh tượng nơi ngã tư, tiện miệng hỏi: “Phía dưới xảy ra chuyện gì?”

Hùng chương quỳ của Vọng Nguyệt Lôu này giờ đích thân đứng hầu trong Mẫu Đơn Các vội sai một tiểu nhị đi xuống nghe ngóng. Lão già này là khách quý của Vọng Nguyệt Lôu, tùy tiện hỏi một câu cũng khiến Hùng chương quỳ xem như thánh chỉ mà chấp hành.

Một lát sau, tiểu nhị đi xuống hỏi thăm thờ hồng học chạy lên, chấp tay báo lại với lão già: “Là một kẻ tha hương tới Phú Quý Phường chơi gian, tráo bài trong lúc đánh bạc bị người ta bắt tại trận. Thành lão đại vốn chỉ muốn chặt một tay là xong, ai ngờ y bị dọa đến ngu người, cứ liều mạng chạy lòng vòng ở ngã tư, khiến vết thương trên người rách toác, cạn máu mà chết, Thành lão đại đã sai người đem y đi chôn rồi.”

“Ài, đúng là mất mặt!” Lão già nhỏ giọng lầm bầm, cuối cùng cúi xuống nhìn vết máu đỏ rợn người tên lão thiên vô danh ấy để lại. Từ cửa sổ trên cao nhìn xuống, vết máu giống như một chữ “Khẩu*” khổng lồ vuông vắn, vừa vắn ở chính giữa ngã tư, nhìn từ xa mà kinh tâm động phách. Lão già lắc đầu ngậm ngùi, lòng thăm thờ dài, Hùng chương quỳ ở bên cười trừ nói: “Chưa thấy tên nào ngốc như vậy, thế này đúng là chết vì ngốc rồi.”

“Khách đã tới chưa?” Lão già không rảnh để ý mấy chuyện vặt này, bèn trở về chỗ ngồi an tọa.

Hùng chương quỳ vội cười giả lả nói: “Khách đã đợi lâu rồi, chỉ chờ lão gia gọi.”

“Cho họ lên đi, hôm nay cũng muộn rồi.”

Hùng chương quỳ mau mắn lui xuống, vội vàng đi tới một gian phòng bí mật ở tầng hai, đích thân đưa một vị khách lên Mẫu Đơn Các ở tầng ba. Vị khách được Hùng chương quỳ ra hiệu, không nói không rằng đặt một lá thư lên bàn trước mặt lão già, sau đó chấp tay lui xuống.

Vị khách ấy vừa rời khỏi chưa bao lâu, lại có một khách khác được Hùng chương quỳ dẫn vào, người sau cũng giống người trước, chẳng nói chẳng rằng đưa tới một phong thư dày cộp rồi đi. Mới chốc lát lão già đã đón bốn, năm vị khách, tất cả đều im lặng để lại túi hoặc thư rồi lui ra. Xem thử không còn ai, lão già mới bỏ túi và phong thư vào một túi lớn, đang định rời khỏi thì Hùng chương quỳ lại ngần ngại chấp tay cười trừ, nói: “Còn một vị khách nữa, nhưng thứ cô nương ấy mang đến có chút đặc biệt, ta không dám tự quyết, mong lão gia định đoạt.”

“Đặc biệt?” Lão già thoáng ngạc nhiên, nhưng phần nhiều là hồ nghi: “Để cô nương ấy vào đây, ta muốn xem xem, còn thứ gì đáng được gọi là đặc biệt?”

Hùng chương quỳ lần này không đích thân đi dẫn người, mà vỗ tay xuống dưới tầng. Lát sau, một bóng hình trắng toát dần bước lên cầu thang, được Hùng chương quỳ ra hiệu, nàng bước vào Mẫu Đơn Các vái dài với lão già.

Tuy đã qua tuổi tim đập nhanh vì nữ sắc từ lâu, nhưng lão già vẫn sáng bừng hai mắt, không tự chủ hít sâu một hơi. Người đang quỳ trước mặt lão là một nữ tử chỉ có thể xuất hiện trong giấc mộng, trông bề ngoài mới chừng mười bảy mười tám tuổi, nhưng vẻ đẹp đã đủ khiến người khác sửng sốt. Đặc biệt bộ tang phục trắng toát khiến người ta hồ nghi nàng hoặc là hồ tinh diễm quỷ, hoặc là tiên nữ gặp nạn.

“Tiểu nữ Doãn Cô Phương bái kiến đặc sứ của công tử Tương.” Nàng là vị khách đầu tiên mở lời với lão.

“Cô nương biết công tử nhà ta?” Lão già không trách thiếu nữ đã phá hỏng quy tắc, trái lại còn hứng chí hỏi. Thiếu nữ ngẩng đầu lên, nàng không trả lời thẳng vào câu hỏi, chỉ khẽ đọc câu thơ lưu truyền rộng rãi trên giang

hồ: “Thiên Môn có công tử, linh hoạt khéo dụng tâm; lật tay thì mây tản, úp lại định càn khôn; nhàn hạ dựa tường xanh, ngồi dậy lệnh thiên quân; trên hô phong hoán vũ, dưới tung hoành nhân gian.”

“Nếu cô nương đã biết công tử nhà ta thì nên hiểu quy định của công tử.”

“Ta biết.” thiếu nữ nhìn thẳng vào mắt lão già. “Ta có thứ đáng giá hơn tiền bạc.”

Không biết từ lúc nào, công tử Tương bắt đầu thích leo núi. Người khác leo núi vì muốn ngắm nhìn cảnh sắc tươi đẹp dọc đường và trải nghiệm niềm vui vượt khó khăn trở ngại, còn công tử Tương lại say đắm tâm trạng khoan khoái nhẹ nhõm khi đứng trên đỉnh núi nhìn xuống một góc thiên hạ. Lúc hoàng hôn leo lên đỉnh núi vô danh sau nhà, thưởng thức sắc trời đỏ tía rực rỡ đẳng Tây dần chuyển sang màu mực đen mờ mịt đã trở thành thói quen hằng ngày của gã. Cúi nhìn nhà cửa chẳng khác nào đồ chơi và dòng người bé như kiến ở dưới chân núi khiến gã không khỏi cảm thấy đất trời rộng lớn, con người thì bé nhỏ. Xa trông những đồng loại đang tất bật nơi trấn nhỏ dưới núi, công tử Tương cảm thấy bi ai, đời người lẽ nào chỉ bận bịu ba bữa cơm một giấc ngủ mỗi ngày, rồi đi về phần mộ trong sự bận rộn ấy?

Khi tia sáng cuối cùng tắt hẳn, công tử Tương mới chịu trở người, lấy tay kê đầu nằm trên đỉnh núi, trên bầu trời đêm bao la rộng lớn, ánh trăng mờ ảo, sao đêm lấp lánh. Gã thấy lòng mình tĩnh lặng lạ thường, chỉ khi nhìn vào màn đêm sâu thẳm khó bề lường trước ấy, gã mới có cảm giác tĩnh tại thuần hậu như vậy, suy nghĩ cũng không bị vấy bụi trần.

Phía xa vang lên tiếng bước chân bình bịch của một loài động vật bốn chân đang chạy trong rừng, công tử Tương chậm rãi ngồi thẳng dậy, xoay sang phía phát ra âm thanh lãnh đạm hỏi: “A Bố, mày đấy à?”

Trên con đường núi mờ ánh trăng dần hiện ra một con chó ngao to lớn, cơ thể đen bóng chẳng chịt những vết sọc loang lỗ, nhìn mà đau lòng, nhưng cũng khiến nó trông càng thêm uy mãnh. Trông thấy chủ nhân, nó không giống những con chó khác quần quýt quanh chủ vẫy đuôi đòi yêu thương,

trái lại ngạo nghễ ngẩng cao đầu, đứng im lìm cách gã một trượng, ánh mắt lấp loáng lạng lẽ nhìn chủ. Thần thái ấy khiến công tử Tương đột nhiên cảm thấy nó hơi giống mình, cao ngạo, cô độc, không thiết chung hàng cùng kẻ khác, thậm chí những vết sẹo nhức nhối kia cũng có mấy phần giống gã, có lẽ trước kia gã thu nhận con chó hoang thoi thóp hơi tàn này cũng là vì nhận ra nó có nét giống mình chăng? Công tử Tương trầm nghĩ.

“Tiêu bá về rồi à?” Công tử Tương uể oải hỏi. A Bố không thể trả lời câu hỏi của chủ, chỉ hà tiện vẫy đuôi một cái, bộ dạng như thể vẫy đuôi với chủ cũng là một cử chỉ hào hiệp hiếm gặp. Công tử Tương thấy vậy bật cười: “A Bố, mi không thể hiện thêm chút được hả? Tốt xấu gì ngày nào ta cũng cho mi ăn uống, không hề bạc đãi mi.” Nói đoạn, công tử Tương đứng dậy, phóng tầm mắt nhìn xuống lưng chừng núi, lẩm bầm: “Chúng ta về thôi, hy vọng Tiêu bá lần này có thể mang về cho ta thứ gì đáng mong đợi.”

Ở lưng chừng núi có một căn nhà tre đơn sơ nhưng tinh tế, bề ngoài chẳng khác nào cách ăn bận của công tử Tương, giản dị mà không kém phần nho nhã, trong sự bình thường thấp thoáng thứ khí chất đại gia. Công tử Tương trở về gian nhà tre, lập tức nằm xuống ghế bập bênh cũng làm bằng tre, như thể đứng thêm lúc nữa cũng là quá tội. Trong gian nhà tre, một lão già người lấm bụi đường đã đợi sẵn.

“Công tử, lần này ta đem về cho công tử vài món đồ rất hay, xin công tử xem qua.” Tiêu bá vừa nói vừa ân cần lần lượt đặt từng bao thư trong túi lên bàn, sau đó lại giở từng bao, rút ra từng xấp ngân phiếu bày lên mặt bàn. Nhìn qua hoa văn hình dáng thì đều là ngân phiếu có giá trị từ năm trăm lượng trở lên của Thông Bảo tiền trang lớn nhất cả nước, mỗi tấm ngân phiếu đủ cho một hộ bình thường chi tiêu trong mấy năm, vậy mà công tử Tương chẳng buồn chớp mắt, thậm chí còn không nhìn thẳng vào đồng ngân phiếu, chỉ đưa tay xoa thái dương ra chiều mệt mỏi. Tiêu bá đã quen với phản ứng của gã nên không để tâm, lại lấy từ trong túi ra một chiếc hộp trông khá cổ, cười nói: “Ô gia Kim Lăng lần này đúng là đã hao công tốn sức, ngoài ngân lượng còn kiếm được chiếc cốc Cửu Long đã thất lạc nhiều năm, công tử có muốn xem không?”

Công tử Tương nhận chiếc hộp, trong hộp là một chiếc cốc vàng nhỏ nhắn tinh xảo, Tiêu bá lập tức đổ nước đầy cốc, chỉ thấy mặt trong thành cốc đột nhiên hiện ra chín con rồng vàng nhỏ sống động như thật. Theo nhịp nước sóng sánh, rồng vàng cũng bay lượn trong cốc như thể sống lại, công tử Tương thấy vậy phì cười: “Chẳng qua là một món đồ chơi cầu kỳ tinh xảo, có gì lạ đâu.”

Tiêu bá thấy công tử Tương không xem trọng, vội lấy sổ thiếp trong các bao thư ra đưa cho gã, lại thấy gã tiện tay lật xem, vẻ mặt dần hiện nét bức bối, Tiêu bá bèn cười nói: “Còn một thứ nữa, nhưng lão nô không thể mang ra được.”

Công tử Tương nhướn mày: “Là gì?” Tiêu bá làm vẻ mặt cổ quái, do dự đáp: “Là... là trình tiết của một cô nương.”

Công tử Tương ngây người, rồi bật cười thành tiếng: “Tiêu bá lão hồ đồ rồi hay sao? Có nữ tử nào mà ta chưa từng gặp?” Tiêu bá bèn đáp: “Ta cũng nói vậy, nhưng cô nương đó không biết được ai chỉ điểm, thám dò ra hành tung của lão nô, khổ sở van xin ta bao lâu. Lão nô bị đeo bám mãi, nhất thời mềm lòng đành miễn cưỡng đồng ý đưa thiếp của cô nương ấy cho công tử. Cô ấy còn đưa một bức chân dung nhờ lão nô dâng cho công tử nhìn qua. Sợ công tử hách tội nên lão nô không dám lấy ra, nếu công tử không đồng ý lão nô sẽ trả lại.”

Công tử Tương không đáp, chỉ lặng thinh dựa lưng ghế nhắm mắt dưỡng thần. Tiêu bá tưởng gã đã ngủ, bất giác nhỏ giọng lầm bầm: “Để lão nô trả lại cho cô nương ấy vậy. Ai, chỉ thương thay một cô gái yếu đuối không nơi nương tựa, gặp phải đại nạn như vậy còn đeo bòng thêm đệ đệ mới có sáu tuổi, ngày tháng sau này biết sống sao đây.”

“Lão lại lầm bầm gì thế? Thiên hạ đầy kẻ đáng thương, chúng ta có giúp hết được không?” Công tử Tương nhắm mắt thở dài, cuối cùng vẫn mở mắt ra nói: “Đưa thiếp của cô nương ấy ta xem.”

Tiêu bá thoáng vẻ hân hoan, vội móc thư cùng một quyển trục nhỏ trong ngực áo đưa tới, nhỏ giọng giải thích: “Đây là bức chân dung cô nương ấy tự vẽ và thiếp, xin công tử xem qua.”

Công tử Tương đón lấy thiệp và quynn trực, không nhìn mà đưa thẳng quynn trực về chân dung nữ tử vào lửa nển đang cháy. Nhìn bức vẽ im lìm cháy rụi trong tay công tử Tương, Tiêu bá lấy làm lạ hỏi: “Nếu công tử có hứng thú, sao không xem thử diện mạo cô nương ấy trước? Còn không có hứng thú, sao lại muốn xem thiệp của người ta?”

Một nỗi đau thầm kín sượt qua ánh mắt công tử Tương, gã lặng im hồi lâu mới lẩm bẩm: “Lão nghĩ kiếp này ta còn có thể để tâm đến nữ nhân khác sao?” Tiêu bá lặng lẽ thờ dài, buồn bã lắc đầu: “Công tử vẫn chưa quên được người ấy?”

Công tử Tương cười chua chát, tiếp đó lắc đầu quét sạch vẻ buồn bã trên mặt, cất giọng nói: “Nữ tử này đã dám tự họa tiến cử, hẳn phải rất tự tin với dung mạo của mình, không xem cũng được. Chỉ cần chuyện của nàng ta đủ thách thức, ta cũng không ngại giúp một phen.”

Tiêu bá gãi đầu hồ nghi, hỏi: “Lúc trước cũng có người dâng mỹ sắc tặng công tử, công tử chưa từng để mắt tới, sao ngay diện mạo của cô nương này công tử còn chưa nhìn mà đã nhận thiệp nhờ rồi?”

“Chuyện này khác.” Công tử Tương cười nhạt: “Lúc trước những khách phàm tục ấy đòi tặng nữ nhân cho ta, còn giờ nữ tử này là tự dâng mình, dĩ nhiên không giống nhau, cô nương này rõ ràng cần giúp đỡ hơn.” Nói đoạn, công tử Tương xé phong thư trong tay, giở thư đọc qua, khuôn mặt trắng trẻo nho nhã dần phủ lên một lớp sương u ám, gã chốc lại cười khẩy, nói: “Lý thú lý thú, không ngờ chuyện này thú vị như vậy.”

Cuối cùng gã nhìn xuống lạc khoản, khẽ đọc: “Doãn Cô Phương, cái tên này rất có cá tính, ta thích.” Công tử Tương lại ngẩng mặt lên, gật đầu với Tiêu bá: “Nói với cô nương ấy, thiệp này ta nhận!”

“Được!” Tiêu bá hào hứng xoa tay, sau đó cười nói: “Nói đến chuyện thú vị, lần này ta quả có gặp một chuyện.”

Thấy công tử Tương nhìn mình, Tiêu bá liền kể lại: “Trong lúc ta ở Vọng Nguyệt Lô gặp khách, có một tên ngốc chơi gian ở sông bạc bị đuổi đánh đến mức chỉ biết chạy quanh ngã tư, chắc do bị dọa sợ quá không biết chạy đi xa, cứ thế đứt hơi chết ở ngã tư ấy.”

Tiêu bá nhìn ra vẻ dò hỏi trong ánh mắt công tử Tương, bèn thuật lại chi tiết tình hình đã thấy, cuối cùng lắc đầu than: “Đúng là kỳ lạ, y cứ chạy đi chạy lại ở ngã tư thì cũng đành, đây còn chỉ chạy theo một tuyến đường cố định, máu chảy dọc đường nhiều đến ghê người, hết như một chữ ‘khẩu’ lớn.”

“Khẩu?” Công tử Tương cau mày, Tiêu bá bèn giải thích: “Đúng vậy, còn nằm chính giữa ngã tư.” Sắc mặt công tử Tương dần trở nên nặng nề, gã im lặng một lát đột nhiên khẽ than: “Tiêu bá, lão nhất định phải điều tra ra lai lịch của người này, chúng ta suýt nữa đã bỏ lỡ lời cảnh báo mà người khác dùng tính mạng để gửi tới.”

“Cảnh báo?” Tiêu bá lộ vẻ ngờ vực. Công tử Tương gật đầu, chấm nhẹ tay vào tách trà, sau đó vạch lên bàn: “Lão nói vết máu trên đường giống như một chữ ‘khẩu’ lớn, lại nằm chính giữa ngã tư, là như này đúng không?”

“Không sai!” Tiêu bá nhìn chữ “khẩu” nọ, vẻ mặt vẫn hồ nghi không hiểu. Công tử Tương lại chấm nước trà kéo dài bốn đường viền của chữ “khẩu”, chữ “khẩu” lúc này đã biến thành chữ “tĩnh”^{*}, gã chỉ chữ nói: “Chữ ‘khẩu’ chính giữa ngã tư không phải chính là chữ ‘tĩnh’ sao? Còn y lại giống con thú bị vây khốn chạy trong ‘tĩnh’, theo lão y đang muốn nói gì với chúng ta?”

“Cạm bẫy? Y đang nói mình đã rơi vào bẫy?” Tiêu bá sực hiểu, tiếp đó lại lắc đầu lia lịa: “Không đúng, sao công tử có thể khẳng định y muốn truyền tin cho chúng ta mà không phải người khác? Tất cả chuyện này e vốn chẳng có ý nghĩa gì, chỉ là trùng hợp thôi cũng nên.”

“Ta có thể sống đến giờ chính là vì chưa bao giờ tin vào trùng hợp.” Công tử Tương nghiêm sắc mặt, thấy Tiêu bá lộ vẻ đồng tình, gã mới tiếp tục giải thích: “Đầu tiên, chỉ có lão định kỳ đến Mẫu Đơn Các ở tầng ba Vọng Nguyệt Lô gặp khách, chuyện này trên giang hồ đã không còn là bí mật, vết máu y để lại cũng chỉ ở trên nhìn xuống mới có thể liên tưởng ra chữ ‘khẩu’. Tiếp theo, y cố ý vào sòng bạc trước tiên, chơi gian bằng thủ đoạn thấp kém nhất, để người ta vạch trần chịu đuổi chém, chuyện này càng

náo loạn thì càng khiến lão chú ý, đồng thời cũng thể hiện rõ thân phận của y. Sau cùng cũng là điểm quan trọng nhất, không phải y nói mình là con thú rơi vào bẫy, mà đang cảnh báo chúng ta cẩn thận rơi vào bẫy, nếu không chẳng còn cách nào giải thích tại sao y lại để mất máu đến độ chết tại chỗ như thế. Chắc chắn y bị người khác ngăn cản, không thể đích thân đưa tin cảnh báo đến cho lão, nên đã dùng chính tính mạng của mình để cảnh báo chúng ta!”

Nói rồi, công tử Tương lau đi bốn đường viền quanh chữ “tĩnh”: “Lão xem, chữ ‘khẩu’ viết bằng máu này nếu không nhìn nó như một chữ, thì có giống một cái hố không?”

“Không sai!” Tiêu bá sức hiểu ra: “Chẳng trách hành động của y kỳ lạ như vậy. Đáng tiếc, y không thể nói cho chúng ta biết ai đang đặt bẫy, và bẫy đặt ở đâu!”

Công tử Tương cầm mấy tấm thiệp trên bàn lên lần lần suy tư: “Cái bẫy nhất định nằm trong số này.” Gỡ mở từng tấm thiệp xem kỹ một lượt, sau đó đưa chúng cho Tiêu bá: “Ta nghĩ, nơi đặt bẫy này không khó đoán.”

Tiêu bá nhận thiệp cũng đọc kỹ một lượt, cuối cùng hiểu ra tất cả: “Đúng vậy, gần như tất cả thiệp đều chỉ về một nơi - Kim Lăng!”

Mời khách

Ngoài tiếng ve sầu râm ran, bốn bề đều im ắng như tờ. Thành Kim Lăng tháng Chín giống như một chiếc lồng hấp khổng lồ, âm thấp nóng bức gây khó chịu. Đang lúc mặt trời chói lọi, ngoài ve sầu, mọi loài vật khác đều trốn vào bóng râm tránh nắng, thời tiết như vậy không phải thích hợp để mời khách, nhưng Thẩm Bắc Hùng lại mời khách đúng vào lúc này.

Thẩm Bắc Hùng thích mời khách, đặc biệt là những vị khách sắp trở thành con mồi của y. Trong mắt y, yến tiệc chính là chiến trường chém giết, bàn rượu chén qua chén lại là giang hồ, thậm chí so với một giang hồ chỉ toàn ánh đao bóng kiếm càng dễ mê đắm lòng người, khiến người ta bằng lòng trả giá cả cuộc đời cho nó.

“Chủ nhân, quan khách đã đến đủ, đang chờ ở ngoài cửa, có cần mời họ nhập tiệc không?”

Nghe tiếng thuộc hạ đứng ngoài bấm báo, cặp mắt lạnh lẽo của Thẩm Bắc Hùng rốt cuộc cũng hiện nét cười. Tất cả đều nằm trong dự liệu của y. Nghĩ lại ba tháng trước, y chỉ là một kẻ chân ướt chân ráo mới đến Kim Lăng, dù hông giắt vạn quan tiền cũng không có lấy một kẻ trong đám thương gia Kim Lăng quen xa hoa ngạo mạn đoái hoài tới, nhưng chỉ ba tháng sau, dù đao roi đất lửa thế nào, những thương gia nhận được thiệp mời của y đều không dám không tới!

“Không vội, để họ đợi một lát.” Thẩm Bắc Hùng bình thản ra lệnh, đợi thuộc hạ lui xuống, y mới rời khỏi chiếc ghế thái sư quây đá làm mát, thông thả bước tới cửa sổ, ghé mắt nhìn ra bên ngoài qua khe rèm trúc. Từ cửa sổ tầng ba của tử lâu Thiên Ngoại Thiên sang trọng nhất Kim Lăng vừa hay

có thể trông thấy cổng chính. Dưới đó không biết từ lúc nào đã tập trung mấy chục thương gia áo quần bảnh bao, họ hoàn toàn không để tâm đến thời tiết nóng bức, đang chụm đầu ghé tai bàn tán gì đó, xa xa có thể thấy trên mặt người nào người nấy đều thoáng hiện vẻ lo âu. Thẩm Bắc Hùng thấy vậy mỉm cười, y vẫy tay, lập tức có a hoàn bưng một cốc nước mơ lạnh tới, y cầm lấy vừa thông thả thưởng thức, vừa mỉm cười chiêm ngưỡng cảnh dưới lầu. Có lòng mời khách nhưng không để khách vào cửa, e chỉ có một mình Thẩm Bắc Hùng y mà thôi.

Mãi đến khi uống hết cốc nước mơ, y mới gọi người bên ngoài: “Để họ vào đi.”

Cổng chính từ lâu cuối cùng đã mở, các thương nhân không khách khí gì nữa, vội vàng bước vào bên trong xem chừng mát mẻ hơn chút. Áng chừng khách khứa đều đã yên vị dưới tầng hai, Thẩm Bắc Hùng mới ung dung từ tầng ba đi xuống, vừa bước vào đại sảnh bày tiệc, y đã tươi cười chấp tay chào một vòng: “Để chư vị lão bản đợi lâu, Bắc Hùng cảm thấy hổ thẹn.”

Các thương nhân rào rào đứng dậy đáp lễ, đồng thời dò xét kẻ vừa xuất hiện. Tuy ba chữ “Thẩm Bắc Hùng” hiện tại đang nổi như cồn ở Kim Lăng, nhưng đây đều là lần đầu họ được nhìn kỹ nhân vật truyền kỳ đã chinh phục giới làm ăn Kim Lăng chỉ trong ba tháng ngắn ngủi. Chỉ thấy sắc mặt y sạm đen, đường nét ngũ quan nổi bật rõ rệt, dưới cằm lưa thưa râu, tuy tuổi quá tứ tuần nhưng lại có đôi mắt sáng u lạnh hơn người trẻ tuổi. Thân hình y cao lớn tráng kiện, không hề có vẻ bề vế giàu sang ở thương gia tầm thường, hoàn toàn không giống một thương nhân. Ai nấy đều đang nhìn y, chợt thấy Thẩm Bắc Hùng cau mày, đột nhiên quay sang trách mắng thuộc hạ: “Trời nóng bức thế này mà yến tiệc sao lại không có đá? Mau sai người đưa tới!”

Gã thuộc hạ lập tức vâng dạ đi ra, chẳng bao lâu sau bèn có dàn thiếu nữ khoác áo sa mỏng lướt vào như đàn cá, tay ai cũng bưng một đĩa đá, đứng quây lại thành vòng trong đại sảnh. Các thương gia lập tức thấy mát mẻ lạ thường, trong lòng cũng không khỏi kinh ngạc. Các hộ đại phú đại quý trử đá trong kho không có gì lạ, nhưng Thẩm Bắc Hùng chỉ mới đến

Kim Lăng được ba tháng mà phút chốc lại lấy ra nhiều đá như vậy, ở những chuyện nhỏ nhất cũng không qua loa lấy lệ, hiển nhiên y đã có chuẩn bị từ trước.

“Các vị lão bản, thời tiết nóng bức vốn không nên mạo muội mời, nhưng may mà tại hạ còn có rượu nho ngon của Thổ Lỗ Phiên ướp lạnh và mấy món ăn thanh đạm đãi khách, xem như có thể lấy ra bồi tội.” Thẩm Bắc Hùng nói rồi vỗ tay, lập tức lại có thị nữ xinh đẹp mặc y phục mát mẻ bưng rượu thịt lướt vào, lẳng lặng bày biện lên bàn. Thấy bàn tiệc rượu này ai cũng phải sửng sốt, những phú thương đã quen với tiệc tùng hoành tráng chỉ cần ngửi mùi rượu cũng biết đó là rượu nho Thổ Lỗ Phiên được cất giữ sáu mươi năm trở lên, loại rượu này có một vò nhỏ đã là hiếm, vậy mà Thẩm Bắc Hùng thoáng chốc đã lấy ra hai thùng lớn. Chỉ nhìn bề ngoài thùng gỗ xù xì được đóng kín cao hơn nửa người, tính ra một thùng rượu cũng đến gần trăm cân. Họ lại nhìn món ăn trên bàn, tất cả đều là những món hoa cỏ không gọi nổi tên, được trộn, xào hoặc nấu canh, toàn bộ tươi rói như vừa mới hái xuống. Có người không nhịn nổi lên hỏi thị nữ đứng hầu phía sau mới biết nguyên liệu nào là tuyết liên ở Thiên Sơn, rau quyết núi Trường Bạch, hoa ưu đàm Đại Lý, cỏ hồi Liêu Tây... Quan khách lúc này càng thêm kinh ngạc, những thứ này nếu đặt riêng lẻ cũng không có gì, nhưng đem đặt cùng nhau lại thành bàn tiệc hiếm có. Nhất là hoa ưu đàm Đại Lý và tuyết liên Thiên Sơn, chu kỳ hoa cực ngắn lại khó bảo quản tươi, chỉ cần rời khỏi đất cũ sẽ không thể sống tiếp, vì vậy những phú thương Kim Lăng từng trải này cũng chưa bao giờ thấy hình dạng khi còn tươi nguyên của chúng. Có người lòng không khỏi hồ nghi, bèn nhã nhặn hỏi chủ nhân bữa tiệc: “Thẩm lão bản, không biết những loài hoa cỏ này phải bảo quản thế nào?”

Thẩm Bắc Hùng xòe hai tay cười nói: “Ta cũng không biết, những chuyện nhỏ này ta đều giao cho hạ nhân làm. Ta chỉ nói điều ta cần, họ tự khắc sẽ thực hiện.” Nói đoạn, y quay sang tỳ nữ phía sau: “Đi gọi Bạch tổng quản tới đây, để ông ấy giới thiệu cho mọi người cách bảo quản những loài hoa cỏ này, cũng để các vị lão bản ở đây biết cách làm, lúc nào cũng có thể thưởng thức những món ăn thanh đạm tươi ngon.”

Bạch tổng quản nhanh chóng tới đại sảnh, đó là một lão già rắn rỏi gân guốc. Sau khi thi lễ với Thấm Bắc Hùng, lão mới giải thích với mọi người: “Tuyệt liên Thiên Sơn khi còn là nụ chớm nở thì đào cả rễ trồng trong một kho băng đặc chế, rồi dùng khoái mã chở về cho kịp trước lúc kho băng tan hết, cất giữ dưới hầm băng, lúc cần dùng lại để ánh nắng chiếu vào, sau khi hoa nở thì hái dùng. Những thứ khác đại đế cũng đều dùng cách này.”

Mọi người trầm trồ tấm tắc, cách làm nghe ra đơn giản nhưng hao phí rất nhiều tiền của và sức người, e rằng chỉ có hoàng gia mới làm được. Họ bắt đầu ít nhiều tin lời đồn Thấm Bắc Hùng có xuất thân hoàng gia, vẻ lo lắng vì vậy cũng tăng thêm mấy phần. Thấm Bắc Hùng thấy họ hoảng hốt bất an thì mỉm cười, cơ hồ rất đắc chí với thủ đoạn trấn áp đối thủ của mình. Y mời những thương gia chưa từng gặp mặt này dự tiệc đúng giữa trưa chính là muốn xem thử địa vị y trong lòng bọn họ. Nay Thấm Bắc Hùng đã biết rõ trọng lượng của mình, chuyện tiếp sau sẽ dễ dàng hơn nhiều. Y cười nói như không, nâng ly mời các thương gia dùng bữa. Mọi người ai cũng có tâm sự, đây một bàn của ngon vật lạ cũng nuốt không trôi. Rượu quá tam tuần, Thấm Bắc Hùng mới mở lời: “Các vị lão bản, hôm nay mạo muội mời mọi người tới đây chính là muốn nghe câu trả lời cho lời đề nghị của ta ba tháng trước.”

Trong đại sảnh lập tức im bật, dù có đá mát xung quanh ai nấy vẫn toát mồ hôi như tắm. Ba tháng trước, họ đều nhận được một tấm thiệp mời, địa điểm cũng là ở tửu lầu Thiên Ngoại Thiên. Nhưng lúc đó họ chưa từng nghe nói về Thấm Bắc Hùng người miền Bắc này nên dĩ nhiên không để tâm đến, người lịch sự đến dự chưa được một phần ba số lượng ngày hôm nay, đó là còn nể mặt lão bản đứng sau tửu lầu tức tri phủ Kim Lăng Điền Đắc Ứng. Không ngờ những người dự tiệc đêm ấy đều bị sự xa hoa của bữa tiệc và sự rộng rãi của chủ nhân chinh phục, càng khiếp sợ trước khí thế muốn nuốt cả trời xanh của y. Chỉ có hai kẻ dám từ chối thẳng thừng yêu cầu ông công y đưa ra trong bữa tiệc, số còn lại đều tìm cớ thoái thác nói phải về suy nghĩ kỹ. Thấm Bắc Hùng lúc đó cũng không cần họ vội vàng tỏ rõ thái độ, chỉ nói ba tháng sau sẽ lại mời họ dự yến, nghe câu trả lời của họ, vì vậy mới có bữa tiệc ngày hôm nay.

“Các vị đều là những nhân vật hàng đầu trong giới thương gia Kim Lăng,” Thẩm Bắc Hùng nhàn nhạt lên tiếng trong bầu không khí tĩnh lặng: “Thẩm mỗ đến miền Nam lần này chính là mong được tiến quân vào thương giới Giang Nam, tạo một vùng trời riêng ở thành Kim Lăng giàu có nhất thiên hạ. Muốn đứng vững ở Kim Lăng dĩ nhiên đầu tiên phải dựng nghiệp, mua lấy mấy cửa hàng làm nền móng. Sau khi xem xét các thương hiệu khắp thành Kim Lăng ta mới nhận ra những cửa hiệu vừa ý phần lớn đều nằm trong tay chư vị đây, bởi vậy muốn nhờ chư vị nể mặt bán cho tại hạ, hy vọng mọi người đừng để Thẩm mỗ thất vọng. Còn về giá tiền dĩ nhiên sẽ không để mọi người thiệt.”

Ba tháng trước, những phú thương dự tiệc rượu đều cảm thấy nực cười trước lời đề nghị này, Thẩm Bắc Hùng không hề muốn “mấy cửa hiệu” mà là mấy chục cửa hiệu lớn, toàn bộ đều nằm trên con phố đông đúc sầm uất nhất thành Kim Lăng, một số còn là những cửa hiệu trăm năm làm ăn hưng thịnh. Lão bản của những cửa hiệu này đa phần đều là những nhân vật hàng đầu trong giới thương gia Kim Lăng, ai nấy đều có tài lực hùng hậu, không thiếu tiền, mà dù có thiếu cũng chỉ cần dựa vào thương hiệu của mình là có thể xoay ngân lượng ở bất cứ tiền trang nào. Vì vậy lúc đó nể mặt Điền đại nhân, họ đều không từ chối trực tiếp mà thoái thác rằng để về nhà suy nghĩ. Chỉ có Trương lão bản của Vinh Bảo Trai và Trần lão bản của Kim Ngọc Đường thể hiện thái độ quyết không bán tổ nghiệp ngay tại chỗ. Kết quả chỉ trong vòng ba tháng, hai thương hiệu lớn mạnh đó đã lụn bại. Bấy giờ mọi người mới nhận ra, Thẩm Bắc Hùng không hề đùa, y không chỉ có thực lực, mà còn có thủ đoạn! Thậm chí trên giang hồ còn có lời đồn, Thẩm Bắc Hùng đã âm thầm nuốt gọn hơn mười sòng bạc của Bách Nghiệp Đường, con rồng qua sông này đã đè chết con rắn địa đầu Bách Nghiệp Đường đệ nhất bang hội Giang Nam.

Kim Lăng là đô thành phồn hoa nhất, cũng là trung tâm thương nghiệp của cả Giang Nam. Giang Nam lại nổi tiếng giàu có xa hoa nhất thiên hạ, đứng đầu về lượng mua bán những mặt hàng như châu báu, đồ cổ, vải bông, tơ lụa. Bởi vậy đối với thương nhân, được Kim Lăng là được Giang Nam, được Giang Nam là được thiên hạ.

Thế nên cơ hồ các thương gia ở Kim Lăng ai nấy đều giàu có sung túc, một tiệm châu báu và một hiệu cầm đồ lâu đời nếu sụp đổ trong thời gian ngắn ngủi thì chỉ trừ phi gặp thiên tai, chiến loạn hoặc cướp bóc, hơn nữa chắc chắn sẽ gây náo động toàn thành, vậy mà Vinh Bảo Trai và tiệm cầm đồ Kim Ngọc Đường lại sụp đổ trong lặng lẽ như vậy, cả quá trình không hề nghe nói có cướp bóc đến nhà, cũng không nghe liên quan gì đến Thấm Bắc Hùng, có điều giới thương gia Kim Lăng đều ngờ rằng do y làm, cảm giác mù mờ này càng khiến họ rung mình ớn lạnh. Hiện giờ họ rút cuộc cũng đã ý thức được rằng lòng tham, tài lực cùng thủ đoạn thâm độc của Thấm Bắc Hùng không ở mức độ người thường có thể đoán biết. Cho nên ba tháng sau tức ngày hôm nay, vừa nhận được thiệp mời của Thấm Bắc Hùng, họ đều không dám chần chừ lập tức có mặt đầy đủ.

Tiếng ve sầu vẫn râm ran ngoài cửa, bên trong đại sảnh lại yên ắng dị thường, mọi người đều lặng thinh, một mặt chẳng ai muốn bán đi sản nghiệp của mình, mặt khác lại không muốn làm con chim đầu đàn ngu ngốc, thẳng thừng từ chối một kẻ không rõ lai lịch như Thấm Bắc Hùng.

“Ta đã cho người định giá cửa hàng của các vị, xin hãy xem qua, nếu cảm thấy hợp tình hợp lý thì điểm chỉ vào khế ước là xong, hàng hóa trong cửa hiệu của chư vị ta cũng có thể ôm trọn.” Thấm Bắc Hùng vừa dứt lời, Bạch tổng quản lập tức đưa từng tờ khế ước đến tay các thương nhân. Họ nhìn con số định giá trên khế ước, đúng là rất công bằng. Xem ra Thấm Bắc Hùng đã tốn nhiều công sức, hôm nay chính thức lật bài với họ.

Có người ho khẽ một tiếng, lí nhí hỏi: “Mua hết mấy chục cửa hiệu của chúng ta, thêm cả hàng hóa có sẵn, vậy thì phải cần đến bao nhiêu ngân lượng cho vừa?”

Thấm Bắc Hùng quay sang hướng người vừa lên tiếng, cười khà khà hỏi lại: “Các hạ nghi ngờ thực lực của ta?” Đoạn y đập tay, lập tức có mấy chục hán tử vạm vỡ bê từng hòm gỗ đỏ từ trên tầng bước xuống, đặt các hòm thẳng tắp ngay ngắn giữa đại sảnh rồi mở nắp. Đại sảnh lập tức ngập trong những tia sáng vàng óng ánh đến nhức mắt. Người trong đại sảnh đều là những thương nhân cự phú, có cảnh nào chưa từng thấy? Thế nhưng cũng

hiếm ai từng thấy nhiều vàng như vậy, mọi người nhất thời đều há mồm tròn mắt. Thẩm Bắc Hùng thấy vậy cười nhạt: “Số vàng này đáng giá một trăm vạn lượng bạc, áng chừng đủ mua trọn cửa hiệu và hàng hóa của chư vị. Nếu vẫn không đủ, ta sẽ dùng cái này để đặt trước.” Nói rồi, Thẩm Bắc Hùng gỡ chiếc nhẫn ngọc trên ngón tay trái đặt lên bàn. Một thương nhân kinh doanh châu ngọc râu tóc bạc trắng nhìn nhẫn ngọc từ xa, con mắt ngẫu dục lập tức sáng lên một cách dị thường, lão chỉ vào nhẫn ngọc, khàn giọng hỏi: “Lão hủ... có thể xem qua không?”

Thẩm Bắc Hùng ra hiệu tự nhiên, lão già lập tức đến trước bàn, cẩn thận nâng nhẫn ngọc xanh biếc như lá liễu non lên nhìn, sau đó tay và chòm râu dài ba thước của lão cùng run rẩy, lão cất giọng lấy bầy: “Là ngọc Long Văn, ngọc Long Văn độc nhất vô nhị, đây... đây là báu vật vô giá mà!”

Lời nói của lão khiến đám đông lại được một phen xôn xao. Dù là phú thương nhưng bọn họ cũng chỉ mới nghe nói về ngọc Long Văn trong truyền thuyết chứ ít người tận mắt được thấy, nay Thẩm Bắc Hùng có thể tùy tiện lấy ra một chiếc khiến các thương gia bất giác xúm cả lại để mở mang tầm mắt. Chỉ thấy trong chiếc nhẫn ngọc xanh biếc u lạnh như đầm sâu muôn trượng tự nhiên hình thành một con rồng nhỏ trắng ngà có đủ móng, sừng, miệng, mắt, sống động đến độ từng chiếc vảy rồng cũng rõ ràng rành mạch, khiến người ta ngỡ rằng đó là một tinh linh thượng cổ bị phong ấn trong miếng ngọc này.

Nhẫn ngọc Long Văn được truyền một vòng qua tay các thương nhân, cuối cùng lại trở về tay Thẩm Bắc Hùng. Sau khi ai nấy ổn định lại chỗ ngồi, lão già nhận ra ngọc Long Văn vừa rồi mới húng hắng giọng nói: “Chúng ta không dám nghi ngờ thực lực của Thẩm lão bản, cái giá mà Thẩm lão bản đưa ra cũng rất công bằng. Có điều Ôn Ngọc Các của lão hủ là cơ nghiệp tổ tiên, không có ý định mua bán, vì vậy ông có nhiều tiền hơn nữa cũng không liên quan đến lão hủ. Lão hủ chỉ muốn biết, nếu chúng ta không đồng ý với yêu cầu của ông, Thẩm lão bản sẽ đối phó với chúng ta thế nào?”

Thẩm Bắc Hùng dừng dừng đáp: “Đối với Thẩm mỗ, trên thương trường chỉ có hai loại người, một là người hợp tác, hai là đối thủ. Đối với

đối thủ, Thăm mỗ trước giờ đều đuổi cùng giết tận, quyết không cho đường lùi.” Nói tới đây, Thăm Bắc Hùng dừng đỉnh cười: “Tin rằng sẽ có người bằng lòng hợp tác với ta, bán lại thương hiệu cửa tiệm cho Thăm mỗ, lúc đó chúng ta ai dựa thực lực người nấy cùng so tài cao thấp.”

Các thương nhân bất giác đưa mắt nhìn nhau, đây đâu phải thủ đoạn một nhà buôn nên dùng, Thăm Bắc Hùng cũng quả thực không giống kẻ làm ăn chân chính. Nhưng chính kiểu người này lại là kẻ đáng sợ nhất với những người buôn bán lương thiện. Họ biết nếu liên kết lại, thực lực cũng chưa chắc kém Thăm Bắc Hùng, nhưng để mấy chục thương nhân lấy chữ lợi làm đầu liên kết với nhau e rằng còn khó hơn lên trời, sớm muộn cũng bị Thăm Bắc Hùng chọc phá từng người. Thương nhân coi trọng nhất là lợi, đứng trước lợi ích sắp bị tổn hại khó tránh khỏi do dự, có vài người đã mang lòng khuất phục, dù gì cái giá Thăm Bắc Hùng đưa ra cũng hợp tình hợp lý. Có người còn nghĩ ăn may rằng: Tên người Bắc này hiển nhiên không phải kẻ làm ăn chân chính, tưởng nhiều tiền là có thể muốn làm gì thì làm, nếu bán cửa hiệu cho y với giá cao, chưa biết chừng tương lai y có thể chết vì lỗi.

Mọi người đều có những tính toán riêng, nhất thời không ai lên tiếng. Đúng lúc này, chợt nghe thấy một người sợ sệt chất vấn: “Kim Lăng là trọng trấn của Giang Nam, can hệ tới sự yên bình của cả dải Giang Triết, Điền đại nhân lẽ nào để cho người nhiều loạn thương nghiệp Kim Lăng?” Thăm Bắc Hùng không nhìn thương nhân vừa dám chất vấn mình, chỉ chậm rãi bước tới bên cửa sổ, nhìn tòa lầu cao phía đối diện nhạt giọng ra lệnh: “Nó che mất tầm nhìn của ta, phá đi.”

Bạch tổng quản ứng tiếng chạy xuống dưới lầu. Lát sau đã thấy vô số thợ thuyền ủa ra từ bốn phương tám hướng tức tốc vây lấy tòa lầu cao hai tầng ấy. Họ bất chấp thời tiết nóng bức, lập tức bắt tay dỡ nhà, trong chớp mắt tòa lầu cao đã thấp xuống dần, chỉ còn lại tường vỡ ngói tàn, mau chóng trở thành một đồng hoang phế.

Các thương nhân kinh hãi há mồm trợn mắt. Mọi người đều biết tòa thanh lâu nổi tiếng Kim Lăng ở phía đối diện cũng giống lầu lầu nơi họ đang đứng, đều là những sản nghiệp bí mật mà tri phủ Kim Lăng Điền đại

nhân tự hào bấy lâu, nhưng Thẩm Bắc Hùng nói dỡ là dỡ, kể cả trước đó đã ngẫm ra giá cao mua lại từ tay Điền đại nhân, nhưng cũng thể hiện rõ sự tự tin không hề úy kỵ Điền đại nhân, cũng như sự quyết đoán không đặt nặng tổn thất trên vạn lượng bạc.

“Cũng không còn sớm,” Thẩm Bắc Hùng lạnh lùng nói: “những lão bản bằng lòng chuyển nhượng cửa hiệu xin hãy ở lại bàn bạc cụ thể với Bạch tổng quản, những người không muốn bán mời cứ tự nhiên, thứ cho Thẩm mỗ không tiễn.”

Mọi người đưa mắt nhìn nhau, đi hay ở nhất thời khó quyết. Đúng lúc này, Bạch tổng quản tay dâng một tấm thiệp rào bước lên lầu, đến bên cạnh Thẩm Bắc Hùng nhỏ giọng nói: “Chủ nhân, Tô Mộ Hiền ở Kim Lăng cầu kiến.”

Thẩm Bắc Hùng cau mày: “Chẳng phải ta đã nói ngoài khách ta mời thì không gặp ai sao?” Bạch tổng quản cúi thấp xuống, kề sát tai y thì thào: “Là Tô lão gia của Tô gia Kim Lăng, Kiếm Tiểu Giang Nam Tô.”

Luận về tiền tài của cải hay địa vị trong võ lâm, ở Giang Nam khó ai có thể bì được Tô gia, Tô lão gia lại chính là tông chủ tiền nhiệm của Tô gia danh tiếng hiển hách, hiện giờ tuy đã không màng sự vụ trong nhà, nhưng người tự phụ như Thẩm Bắc Hùng cũng không dám xem thường, vội gật đầu ra hiệu: “Mau mời vào!”

Bạch tổng quản lập tức lao xuống lầu hô lớn: “Xin mời Tô lão gia!”

Lời vừa dứt, chỉ thấy một lão già áo trắng thần thái phiêu dật sải bước lên lầu, các thương nhân vội vàng chào hỏi thi lễ. Tô Mộ Hiền khẽ gật đầu đáp lại, song ánh mắt chỉ hướng về Thẩm Bắc Hùng. Không đợi Bạch tổng quản giới thiệu, Thẩm Bắc Hùng từ xa đã ôm quyền chào hỏi: “Ngọn gió nào đưa Tô lão gia tới đây thế này, Thẩm mỗ mới đến Kim Lăng, tự nhủ mình chỉ là một thương nhân nhỏ bé, chưa có tư cách bái kiến Tô lão gia, vì vậy không dám mạo muội quấy rầy, không ngờ Tô lão gia lại di gót ngọc tới gặp tại hạ, thật khiến Thẩm mỗ ngỡ ngàng vạn phần!”

“Thẩm lão bản không cần khách khí,” Tô Mộ Hiền vuốt râu diêm đàm nói: “Lão phu đã không màng chuyện thế tục, hôm nay mạo muội tới chẳng

qua vì nhận sự ủy thác của một người, đến đưa thiệp mời cho Thấm lão bản mà thôi.”

Thấm Bắc Hùng kinh ngạc ra mặt: “Là người nào có thể nhờ được Tô lão gia đến chỉ để đưa thiệp hộ?”

Tô Mộ Hiền cười khà khà nói: “Nếu không phải lão phu, người khác muốn gặp người chắc rằng không dễ. Thiệp mời tại đây, người xem là biết.” Nói rồi lão già móc trong ngực áo ra một phong thư, không đợi Bạch tổng quản tới nhận đã búng tay lia sang cho Thấm Bắc Hùng. Thấm Bắc Hùng bất động thanh sắc, đến khi phong thư bay vù qua khoảng cách mấy trượng, chỉ còn cách ngực chưa đầy một thước mới giơ tay bắt lấy. Tô Mộ Hiền khẽ gật đầu: “Hào thân thủ!”

Thấm Bắc Hùng cười nhạt, giơ tay mời: “Mời Tô lão gia ngồi, cho phép tại hạ được kính rượu bồi tội với lão nhân gia.”

“Không dám quấy rầy, thiệp đã đưa tới, lão hủ cũng xin cáo từ!” Tô Mộ Hiền nói xong chắp tay quay người đi mất. Mãi đến lúc lão đi xa, Thấm Bắc Hùng mới từ từ xé phong thư, mở thiệp mời ra xem, trên thiệp vồn vện mấy hàng chữ ngắn ngủn: “Ngoại ô Kim Lăng, trong Vọng Giang Đình, đã bày sẵn ấm trà nhạt, gảy khúc nhạc tao nhã, chờ Thấm lão bản tới đình, cùng thưởng mây gió, ngắm hoàng hôn trên sông.”

Lạc khoản dưới cùng đề hai chữ thanh thoát bay bổng - Vân Tương.

Khi nhìn thấy hai chữ cuối cùng này, tay Thấm Bắc Hùng cầm thiệp bất chợt run run, nhưng y không hề lên tiếng. Bạch tổng quản thấy sắc mặt y đổi khác, vội thấp giọng hỏi: “Chủ nhân, là thiệp mời của ai vậy?” Thấm Bắc Hùng đưa thiệp mời cho Bạch tổng quản, đỡ dẫn nhìn tòa lầu đồ nát ngoài cửa sổ, lẩm bẩm nói: “Người tự xem đi.”

Bạch tổng quản nhận lấy thiệp, vừa nhìn đã thất thanh kêu khẽ: “Là công tử Tương! Thiên Môn công tử Tương!”

“Chuẩn bị ngựa! Chúng ta lập tức tới Vọng Giang Đình ở ngoại ô!” Nói đoạn, Thấm Bắc Hùng nhìn sắc trời, thoáng cái sắc mặt y đã trấn định như cũ. Bạch tổng quản đảo mắt nhìn các thương nhân đang không hiểu sự

tình, thấp giọng hỏi: “Còn bọn họ?” Thẩm Bắc Hùng xua tay: “Hôm nay hẵng cứ gác lại chuyện mua bán, để họ về đợi tin.”

Các thương nhân ngơ ngơ ngác ngác được Bạch tổng quản tiễn khỏi tửu lầu, dọc đường luôn miệng hỏi thăm lẫn nhau, không biết công tử Tương rớt cuộc là nhân vật thế nào mà có thể khiến Thẩm Bắc Hùng mất phong thái như vậy? Phần lớn họ đều mù tịt, hiển nhiên chưa từng nghe qua cái tên này, chỉ có lão bản của Ôn Ngọc Các lăm bắm với vẻ đăm chiêu: “Lão hủ đã từng nghe nói về công tử Tương, nhưng không biết y là người phàm hay thần tiên, là thánh nhân hay ma quỷ?”

Tuyên chiến

Vọng Giang Đình ở ngoại ô giống như một con đại bàng đứng sừng sững trên vách đá phía bờ sông, nhìn thẳng ra mặt nước mênh mang chảy về Đông, là nơi phong nhã mà tao nhân mặc khách các đời đều yêu thích. Thấm Bắc Hùng dẫn theo hơn mười tùy tùng đến ngoài đình, chỉ thấy ánh nắng chiều tà đỏ rực như sắc máu hắt xuống mặt nước phía Tây, rọi những tia đỏ tía vào đình. Dưới mái đình ngập nắng ấy có một vị công tử áo trắng chấp tay đứng nhìn ra sông, mảnh bóng cô độc ngạo nghễ trong nắng chiều toát lên vẻ quanh quẽ vắng lặng. Trên bệ đá cạnh đình có một lão già mù ngồi xếp bằng gảy đàn, tiếng đàn rủ rủ nỉ non nghe như hòa cùng tiếng sóng vỗ bờ sông, cơ hồ không thể phân ra đâu là tiếng đàn, đâu là tiếng nước.

Thấm Bắc Hùng ra hiệu cho thuộc hạ canh phòng xung quanh đình xong mới chấp tay ôm quyền, từ xa lớn tiếng chào hỏi công tử áo trắng: “Thấm Bắc Hùng đã đến, hy vọng không lỡ hẹn ngấm hôn với công tử.”

Công tử áo trắng chậm rãi quay người lại, Thấm Bắc Hùng không khỏi ngạc nhiên trước độ tuổi của gã. Trông gã chỉ độ hai mươi bảy, hai mươi tám, tướng mạo thân hình đều không đặc biệt xuất chúng, nhưng lại có khí chất ung dung thiên bẩm, trên khuôn mặt trắng trẻo nho nhã mang dáng điệu chỉ có ở con cháu quý tộc chưa từng trải phong sương, điều này khiến gã quả thực không giống một công tử Tương từng hô mưa gọi gió. Đặc biệt là ánh mắt buồn rười kia, giống như người già đã trải qua quá nhiều khổ nạn, cơ hồ mất hết hứng thú với sự đời, kể cả lúc nhìn Thấm Bắc Hùng cũng chỉ là nhìn cho có lệ.

“Dám hỏi các hạ chính là công tử Tương?” Thẩm Bắc Hùng cau mày hỏi. Công tử áo trắng không đáp thẳng, chỉ giơ tay ra hiệu: “Chưa từng gặp mặt, vốn không nên mạo muội mời, nhưng may mà tại hạ còn có bình trà nhạt và ánh chiều tà trên sông dài khách, xem như có thể lấy ra bồi tội.”

Thẩm Bắc Hùng nghe vậy chân mày càng nhíu chặt, lời này của đối phương chính là rập từ một khuôn mẫu lời khách sáo mình mời tiệc đám thương nhân ban nãy, thậm chí vẻ châm biếm trong giọng điệu cũng có phần tương tự. Thẩm Bắc Hùng bất giác kinh hãi, công tử áo trắng quả nhiên đã chuẩn bị từ trước. Nghĩ vậy, Thẩm Bắc Hùng bèn cung kính ôm quyền nói: “Công tử khách khí rồi, nhận được thiệp mời của Thiên Môn công tử Tương, Bắc Hùng nào dám không tới?”

“Mời ngồi!” Công tử áo trắng chỉ vào chiếc ghế bên cạnh bàn đá giữa đình, Thẩm Bắc Hùng bèn theo lời ngồi xuống. Công tử áo trắng lại cầm bình trà trên bàn từ từ rót vào hai tách, sau đó giơ tay mời Thẩm Bắc Hùng. Thẩm Bắc Hùng thận trọng cầm lấy tách trà, ghé sát mũi ngửi, mắt thoáng lộ tia kinh hãi: “Bình trà này của công tử e là còn tốn công sức hơn bữa tiệc hoa cỏ vừa rồi của tại hạ!”

Công tử áo trắng đưa mắt nhìn trời Tây, không để ý tới Thẩm Bắc Hùng, chỉ lẩm bẩm nói một mình bằng giọng đờm buồm: “Mặt trời đã sắp lặn rồi, hoàng hôn có lẽ là thời khắc đẹp nhất trên đời chăng?”

Thẩm Bắc Hùng quét mắt nhìn vầng mặt trời đỏ chỉ còn lấp ló một nửa phía Tây, dừng dừng phản bác: “Bình minh, hoàng hôn vốn là quy luật tự nhiên, có gì đáng lạ đâu.”

Công tử áo trắng cười nhẹ không thành tiếng, quay sang hỏi Thẩm Bắc Hùng: “Trong mắt kẻ háo sắc, nữ nhân là đẹp nhất; trong mắt kẻ nghiện rượu, rượu là đẹp nhất; trong mắt kẻ khát bạc, súc sắc là đẹp nhất; trong mắt kẻ ham tiền, ngân lượng là đẹp nhất. Không biết trong mắt Thẩm lão bản, cái gì là đẹp nhất?”

Thẩm Bắc Hùng ngẩn người, trầm ngâm chốc lát, sau đó chỉ vào mặt sông menh mang phía ngoài đình, cảm khái nói: “Sinh mệnh giống như dòng nước, đến rồi đi, đời người chẳng qua chỉ là khoảnh khắc ngắn ngủi

trong dòng sông lịch sử. Trong quãng đời ngắn ngủi ấy, sống lặng lẽ rồi trôi mất như nước sông, hay để lại vệt sáng nghìn trượng như sao băng, chính là sự khác biệt giữa người thường và bậc anh hùng.” Nói tới đây Thẩm Bắc Hùng ngừng lại, nhìn chăm chăm vào công tử Tương: “Trong mắt ta, sao băng đẹp nhất.”

Công tử áo trắng thoáng ngẩn người, sau đó khẽ gật đầu nói: “Thẩm lão bản quả có phần giống ta.” Nói rồi gã cầm tách trà khẽ nhấp một ngụm, ừ dột than: “Dừng tay lại đi, sao băng tuy đẹp nhưng không phải người nào cũng làm được, huống hồ sao băng đối với những người xung quanh lại là kiếp nạn cực lớn.”

Thẩm Bắc Hùng cười ha hả, ngạo nghễ đáp: “Công tử đã biết ta và người cùng một hạng người thì đừng nên khuyên ta, càng không nên mời ta. Không rõ do người lơ là hay thất sách?”

Công tử áo trắng khẽ cau mày: “Nói vậy tức là Thẩm lão bản không nề mặt rồi?”

Thẩm Bắc Hùng hít sâu một hơi, cung kính nói: “Có thể làm đối thủ của công tử Tương, Bắc Hùng cảm thấy vô cùng vinh hạnh!”

“Đối thủ?” Công tử áo trắng bật cười: “Trên đời này dù có đối thủ của công tử Tương cũng tuyệt đối không phải các hạ.” Thẩm Bắc Hùng lập tức đỏ bừng mặt, nhưng không hề phản bác. Nghĩ lại những truyền thuyết thần kỳ của công tử Tương, y biết rõ đối phương hoàn toàn có tư cách nói ra lời này. Nhưng điều đó không khiến Thẩm Bắc Hùng kinh sợ, trái lại còn khơi dậy khí thế cuồng ngạo bẩm sinh của y, y thầm thề với lòng: “Công tử Tương! Sớm muộn gì người cũng phải hối hận vì câu nói ngày hôm nay!”

Trong lúc Thẩm Bắc Hùng âm thầm hạ quyết tâm, lão già mù ngồi ngoài đình đã ngừng gảy đàn, tiếng đàn như kể lể khóc than đột ngột ngừng bật. Công tử áo trắng nâng tách trà lên ra hiệu cho Thẩm Bắc Hùng: “Thẩm lão bản có thể đi rồi, bắt đầu từ bây giờ, người lúc nào cũng phải mở to hai mắt sống qua ngày, đừng phạm chút sai sót nào.”

Thẩm Bắc Hùng lòng bức tức dị thường, bản thân từ đầu đến cuối đều nằm ở thế hạ phong, mà đây là gã còn chưa hề bộc lộ năng lực gì, chỉ dựa

vào một cái tên đã đủ khiến y thua hẳn một bậc về khí thế. Thấm Bắc Hùng đột nhiên nảy ra ý định đánh liều một phen. Nghĩ là làm, nội lực thoáng động, y phục lập tức phồng căng. Đúng lúc này, chợt nghe bên cạnh có tiếng đàn vút lên như bình bạc vỡ tan, như tên bắn xuyên không, kinh hồn bạt vía khiến Thấm Bắc Hùng bất giác rùng mình, vụt né sang bên theo bản năng, giờ chường che ngực âm thầm phòng thủ.

Lão già mù bên cạnh vẫn điềm nhiên như thường, tay giữ nguyên trên dây đàn kéo căng. Thấm Bắc Hùng cảnh giác nhìn lão mù ấy, lạnh lùng nói: “Không ngờ bên cạnh công tử Tương lại có cao thủ như vậy, Bắc Hùng thiếu chút nữa đã nhìn lầm.”

Lão già mù đáp lại bằng vẻ mặt vô cảm: “Tiểu lão nhi chẳng qua là kẻ mãi nghệ đến góp vui cho quý khách, công tử bỏ tiền thì tiểu lão nhi tặng cho quý khách một khúc đàn, chỉ vậy thôi.”

Kẻ mãi nghệ? Thấm Bắc Hùng thầm kinh, đột nhiên nhớ ra một người, buột miệng hô lớn: “Đoạt Hồn Cầm! Sát thủ đứng hàng thứ hai trong Ảnh Sát Đường!”

“Hồ thẹn!” Lão già mù cười nhạt: “Lần này tiểu lão nhi đến góp vui cho khách quý, chỉ cần Thấm lão bản lòng không ác niệm thì đàn trong tay tiểu lão nhi cũng chỉ là một nhạc cụ tấu cùng non xanh nước biếc.”

Sắc mặt Thấm Bắc Hùng âm trầm bất định, y thầm tính toán rồi cuối cùng nén lại cơn kích động tranh cường hiếu thắng, quay sang chấp tay với công tử áo trắng: “Công tử có Đoạt Hồn Cầm bảo vệ, chẳng trách dám một mình mời khách. Hôm nay đa tạ công tử đã khoản đãi, ngày sau Bắc Hùng nhất định sẽ trả hết.”

“Ta rất sẵn lòng!” Công tử áo trắng gật đầu lạnh nhạt, hoàn toàn không để tâm tới sự uy hiếp trong lời nói của Thấm Bắc Hùng. Thấm Bắc Hùng thấy vậy bèn xoay người bỏ đi, ra khỏi Vọng Giang Đình trở về theo đường cũ, Bạch tổng quản theo sát y thấy chủ nhân sắc mặt âm trầm cũng không dám hỏi nhiều. Mãi đến lúc ra khỏi vùng nguy hiểm, Thấm Bắc Hùng mới thấp giọng gọi một thuộc hạ tới căn dặn: “Anh Mục, người dẫn người cài

cắm tai mắt xung quanh Vọng Giang Đình, nếu có thể phát hiện hành tung của công tử Tương coi như lập công lớn!”

Tên thuộc hạ tuân lệnh rời đi, Thẩm Bắc Hùng nhìn theo hắn cho đến lúc đi xa, trên môi dần hiện nụ cười âm lạnh, y quay đầu thấp giọng nói với Bạch tổng quản ở phía sau: “Người phái người ngay trong đêm truyền tin cho Liễu gia, cứ nói mục tiêu đã xuất hiện, kế hoạch sẵn cáo có thể bắt đầu rồi.”

Bạch tổng quản thoáng hiện vẻ phẫn khích: “Được! Đợi mấy năm trời cuối cùng cũng đến lúc đối phó với gã, Liễu gia nhất định đã nóng lòng lắm rồi.”

“Người sai rồi,” Thẩm Bắc Hùng ghìm ngựa lại, ánh mắt phức tạp dõi về hướng Vọng Giang Đình đã chìm trong bóng tối: “Liễu gia theo dõi gã bảy tám năm trời mà ngay đến một cọng tóc của gã cũng không chạm vào được, trái lại còn bị gã chơi xỏ vô số lần, tính nóng nảy của Liễu gia sớm đã mất rồi. Đây là mối bận tâm cuối cùng trong đời Liễu gia, ông ấy nhất định không sót ruột, mà sẽ vô cùng kiên nhẫn.”

“Chẳng trách lần này Liễu gia bỏ vốn liếng nhiều như vậy.” Bạch tổng quản vỗ lể.

“Người lại sai rồi, Liễu gia không có vốn liếng hùng hậu như vậy đâu.” Thẩm Bắc Hùng nở nụ cười đầy ngụ ý. Bắt gặp ánh mắt dò hỏi của Bạch tổng quản, y quay đi thúc ngựa tăng tốc: “Đi thôi, mấy năm nay công tử Tương rất ít khi đích thân ra tay, lần này gã đã tới Kim Lăng, chúng ta cần phải tập trung tinh thần tuyệt đối, không thể có chút sai sót nào. Cạm bẫy của chúng ta tuy kín kẽ hoàn hảo, nhưng công tử Tương lại là con hồ ly giáo hoạt nhất thiên hạ!”

Đoàn người trở về Kim Lăng chưa được bao lâu, Anh Mục phụ trách theo dõi hành tung của công tử Tương đã hồi hả trở về, bẩm báo với Thẩm Bắc Hùng: “Lão đại, công tử Tương đúng là giáo hoạt như hồ ly, tiểu nhân và các huynh đệ còn đang ngờ nghếch sắp đặt canh chừng quanh Vọng Giang Đình thì gã lại đã men theo dây thừng chuẩn bị sẵn ở vách đá, đu

xuống mặt sông bên dưới có sẵn thủy thủ và thuyền nhỏ bố trí từ trước, chúng tiểu nhân chỉ có thể trơ mắt nhìn gã biến mất trên sông.”

Thẩm Bắc Hùng âm ừ, không hề cảm thấy bất ngờ. Nếu công tử Tương dễ dàng để người khác theo dõi thì đó chắc chắn không phải công tử Tương. Y toan an ủi Anh Mục vài câu, lại thấy Anh Mục nhe răng cười nói: “Tuy chúng tiểu nhân để mất dấu công tử Tương nhưng lại có một phát hiện bất ngờ.” Thấy Thẩm Bắc Hùng nhìn mình bằng ánh mắt dò hỏi, Anh Mục bèn kể: “Tai mắt của chúng ta phát hiện, ngoài bọn tiểu nhân còn có kẻ khác cũng đang theo dõi công tử Tương.”

“Ồ?” Thẩm Bắc Hùng lập tức thấy hứng thú: “Là ai?”

“Tạm thời vẫn chưa biết lai lịch của y.” Anh Mục lộ vẻ tự đắc: “Nhưng tiểu nhân đã sai những huynh đệ sở trường theo dõi đi trông chừng, chỉ biết y là một thư sinh nghèo kiết xác, hơn nữa giờ cũng đang ở trong thành Kim Lăng.”

“Theo lý công tử Tương nếu không tự mình lộ diện, trước giờ không ai có thể tìm được gã, càng không có chuyện gã bị người khác theo dõi.” Thẩm Bắc Hùng cau mày, nghĩ ngợi rồi lại thư thái gật đầu: “Lần này công tử Tương mời ta, trước là nhờ Tô lão gia đưa thiệp, lại còn ngay trước mặt đám thương nhân Kim Lăng kia, có bị lộ phong thanh cũng bình thường, chỉ không biết là ai cũng đang để ý hành tung của công tử Tương?”

“Bắt tên đó về hỏi là biết thôi. Tuy chúng ta không theo dõi được công tử Tương, nhưng bám theo kẻ đó thì không vấn đề.” Anh Mục nở một nụ cười tàn nhẫn, tra khảo tù nhân là sở thích của y, vừa nói đến vẻ ham muốn đã lộ trên mặt.

“Không ổn.” Bạch tổng quản cắt ngang: “Chúng ta không biết liệu y có đồng bọn hay không, nếu y không chỉ có một mình, chúng ta bắt y sẽ kinh động đến đồng bọn của y. Tốt nhất chỉ nên âm thầm giám sát, làm rõ ân oán giữa y với công tử Tương trước rồi tính.”

Thẩm Bắc Hùng nghĩ ngợi, trầm ngâm nói: “Như vậy cũng tốt, kẻ thù của công tử Tương ở khắp thiên hạ, có người để ý hành tung gã cũng rất

bình thường. Chúng ta chỉ cần theo dõi tên kia, chưa biết chừng lại có thu hoạch bất ngờ.”

Bách Nghiep Đường

“Sớm say đêm tỉnh lại, ngâm khúc cùng ánh trăng. Một dải ngân câu tựa bình rượu, Hằng Nga sao không uống cùng ta?”

Buổi đêm ở Kim Lăng thiếu đi sự náo nhiệt của ban ngày, nhưng lại có thêm tiếng đàn sáo và men say tình khúc. Một tửu quỷ đáng vẻ thư sinh đang dựa vào song cửa sổ ở Thái Bạch Lâu, nhìn vầng trăng treo cao ngoài bầu trời đêm cất tiếng ngâm nga, bộ dạng vô cùng phóng túng. Chỉ đáng tiếc y ăn bận cơ hàn, mặt mũi bẩn thỉu, nếu không cũng đã có mấy phần ngông của tài tử thư sinh.

“Đi mau đi mau, bọn ta sắp đóng cửa rồi!” Tiểu nhị của Thái Bạch Lâu không chịu nổi nữa, hiện giờ chỉ còn lại vị khách cuối cùng này, còn là hạng tửu quỷ chỉ uống rượu không gọi món, họ dĩ nhiên muốn đuổi cổ y để sớm bề đóng cửa đi ngủ.

“Ô, đóng cửa rồi,” tửu quỷ lầm lẫm, thọc tay vào ngực áo khua khoắng hồi lâu, sau đó đập mấy đồng xuống bàn, rộng lượng xua tay với tiểu nhị: “Không cần trả lại, xem như ta mời các người uống trà.” Nói đoạn, y lão đảo đứng dậy toan bỏ đi thì bị tiểu nhị tóm lại. Tiểu nhị ném mớ tiền đồng vào mặt y, chửi bới: “Người ở đây nửa ngày trời, tổng cộng đã uống ba cân Lão Bạch Thiêu, mấy đồng này còn không đủ số lẻ nữa!”

“Ta... ta hết tiền rồi.” Tửu quỷ cố giằng thoát khỏi bàn tay tiểu nhị, nhưng càng bị hấn tóm chặt hơn: “Không tiền?” Tiểu nhị giáng cho y một

cái tát lật mặt ngã xuống đất: “Người không đi hỏi xem, Thái Bạch Lâu chúng ta là sản nghiệp của ai, dám tới chỗ chúng ta ăn chực uống quýt hả?”

“Sản nghiệp của ai?” Tửu quỷ vừa lồm cồm bò dậy lại bị tiểu nhị đá thêm một cú.

“Đây là sản nghiệp của Bách Nghiệp Đường, Đỗ Tiểu Sơn chính là lão đại của chúng ta!” Tiểu nhị oang oang cáo mượn oai hùm.

“Đỗ Tiểu Sơn là ai? Bách Nghiệp Đường là cái gì?” Tửu quỷ ngờ nghệch hỏi, lập tức nhận lấy mấy cú đấm từ đám tiểu nhị. Có kẻ ngoác miệng chửi: “Sống trong thành Kim Lăng mà ngay cả Bách Nghiệp Đường và lão đại chúng ta cũng không biết, con mẹ ngươi chán sống rồi hả?” Một tên khác lại khuyên đồng bọn: “Bỏ đi, bỏ đi, xem ra y uống say thật rồi, chúng ta lục soát người y xem có thứ gì đáng tiền thì giữ lại coi như tiền rượu, nếu không cứ xử theo quy tắc cũ là được.”

Mấy tên tiểu nhị sục sạo khắp người y nhưng không tìm thấy vật gì đáng giá, bọn chúng đành chiếu theo lệ cũ, đánh tên tửu quỷ đến khi y nôn hết mọi thứ đã nốc vào bụng. Tửu quỷ hoàn toàn không để tâm chuyện bị đánh hội đồng, chỉ liên tục kêu gào thảm thiết trước bãi rượu vừa nôn đầy đất: “Rượu của ta, Lão Bạch Thiêu của ta, phí hết cả rồi!”

Đám tiểu nhị cũng hết cách, cuối cùng đành ném y ra khỏi Thái Bạch Lâu, sau đó đóng cửa tắt đèn.

Hai chiếc đèn lồng treo trước cửa Thái Bạch Lâu vừa được cất đi, con phố bỗng tối mờ tối, tửu quỷ nằm phục trên đất khẽ rên rỉ hồi lâu, đang gượng bò dậy thì bất ngờ nhìn thấy một đôi ủng xuất hiện trước mặt mình, hăn cố ngẩng lên nhìn, bèn bắt gặp một đại hán áo đen mặt mày đỏ tía đang ngồi xổm trước mặt.

“Chà chà, chẳng qua chỉ uống quýt chút rượu rẻ tiền, sao lại bị đánh ra nông nỗi này?” Đại hán nâng cằm tửu quỷ, nhìn kỹ khuôn mặt y, chỉ thấy mặt y sưng vù như đầu lợn, một bên mắt húp lại, miệng vẫn còn dính máu và dịch nôn. Đại hán không ngại bẩn, lấy một chiếc khăn trong ống tay áo ra lau sạch mặt hăn ta, lúc này mới thấy y vẫn còn trẻ tuổi, ngũ quan cũng ngay ngắn.

“Vì chút rượu mà thành ra thế này, có đáng không?” Đại hán giọng đầy cảm thông, ai ngờ tửu quỷ chẳng coi ra gì, đẩy tay đại hán ra nói sảng: “Lão tử thích thế đấy!” Tuy tửu quỷ đang nói giọng Ngô*, nhưng vẫn pha rõ khẩu âm Ba Thục. Đại hán không tức giận trước thái độ vô lễ của hắn, chỉ cười hỏi: “Nếu ta mời người uống rượu thì sao?”

“Thế thì hay rồi!” Tửu quỷ vừa nghe đến uống rượu lập tức phấn chấn tinh thần, chập vật gượng ngồi dậy, nói liền thoảng: “Người muốn mời lão tử uống rượu, kể cả bắt lão tử gọi người là cha nuôi cũng không hề gì.”

Có đại hán dịu dờ, tửu quỷ rốt cuộc cũng đứng dậy được, đại hán giữ chặt một bên cánh tay hắn, cười nói: “Giang hồ chỗ nào không có bạn rượu? Đi! Thẩm mỗ mời người một chén!”

Dưới ánh nến tù mù, trên bàn rượu bóng mờ là hai đĩa đồ kho và đậu phụ khô, cùng mấy bát rượu đục ngầu. Dù là ban đêm, trên phố vẫn có không ít quán rượu ngoài trời thế này. Nhìn tửu quỷ hau háu uống liền ba bát, đại hán mặt mày góc cạnh kia mới cười hỏi: “Hôm nay có thể cùng uống rượu với lão đệ cũng xem như có duyên, còn chưa thỉnh giáo đại danh của lão đệ?”

Tửu quỷ lờ dờ nắc cục, lè nhè một câu: “Chẳng qua là uống rượu, hỏi nhiều thế làm gì?”

Đại hán mỉm cười, ôm quyền nói: “Tại hạ Thẩm Bắc Hùng, thích nhất là kết giao các kiểu bằng hữu trên giang hồ, nghe giọng lão đệ giống người Ba Thục, không biết có quan hệ gì với Đường Môn không?”

Tửu quỷ thoáng lộ ánh mắt cảnh giác, nói lảng đi: “Kẻ phiêu bạt sao bắt quàng được thế gia vọng tộc?”

Thẩm Bắc Hùng không quá bất ngờ trước phản ứng của tửu quỷ khi nghe tên mình. Ba chữ Thẩm Bắc Hùng tuy có thể khiến giới thương gia Kim Lăng biến sắc mặt, nhưng trước mặt người bình thường vẫn là một cái tên xa lạ hiếm khi nghe thấy. Có điều phản ứng thoáng qua khó gây chú ý của tửu quỷ lại không thoát khỏi cặp mắt y, Thẩm Bắc Hùng vờ như không, nhìn xuống tay mình cười hỏi: “Công tử Tương thì sao? Không biết lão đệ có liên quan gì đến gã chẳng?”

“Cái gì mà công tử thương công tử nhớ, lão tử không quen.” Tửu quỷ nói rồi toan đứng dậy bỏ đi, bất ngờ bị Thẩm Bắc Hùng ấn vai, hấn đàn nhe răng ngoan ngoãn ngồi xuống, dưới bàn tay khống chế của Thẩm Bắc Hùng, hấn hoàn toàn mất khả năng chống trả.

“Đừng nói với ta người không liên quan gì đến công tử Tương, nếu không người theo dõi gã làm gì?” Thẩm Bắc Hùng cười híp mắt hỏi. Tửu quỷ lập tức lộ vẻ hoảng hốt, nhưng vẫn cố tỏ ra trấn tĩnh: “Ta không biết người đang nói gì.”

“Người thật sự không biết sao?” Thẩm Bắc Hùng mỉm cười buông tay, trầm ngâm lẩm bẩm: “Theo ta được biết, mấy năm trước công tử Tương từng gây một vụ đại án ở Ba Trung, khiến đệ nhất phú hào Diệp gia của Ba Trung phải khuynh gia bại sản. Diệp gia và Đường Môn ở Thục Trung lại tương thân nhiều đời, công tử Tương hại Diệp gia người mất nhà tan ngay trước mắt Đường Môn, nghe nói chỉ có nhị công tử nhà họ Diệp may mắn thoát nạn.”

“Thật sao? Chuyện này liên quan gì đến ta?” Tửu quỷ lại nâng bát rượu lên hỏi.

Thẩm Bắc Hùng cười khà khà, cũng nâng chén rượu đáp: “Đúng, chuyện này không liên quan gì đến chúng ta. Chỉ là Thẩm Bắc Hùng ta thích kết giao bằng hữu, đặc biệt là bằng hữu từng chịu khổ sở vì công tử Tương.”

“Ta không thích kết giao bằng hữu,” tửu quỷ uống một hơi cạn bát, sau đó liếm môi lẩm bẩm một mình: “nhưng nếu ai cho ta rượu thì lại là chuyện khác.”

“Ha ha, không vấn đề!” Thẩm Bắc Hùng vỗ tay, trong góc tối lập tức có một bóng đen vụt tới trước mặt y. Thẩm Bắc Hùng căn dặn: “Đi tìm một cỗ kiệu tới đây, mời vị công tử này về nhà trò chuyện.”

Bóng đen vừa lặng lẽ rồi đi, một lão già trắng kiện lại xuất hiện trước mặt Thẩm Bắc Hùng, Bạch tổng quản khẽ sát tai y nói nhỏ: “Chúng ta gặp chút phiền phức ở phía Tây thành, đó là địa bàn của Bách Nghiệp Đường.” Thẩm Bắc Hùng cau mày ra lệnh: “Thời gian hiện giờ không còn nhiều, cần phải gấp rút nắm bắt. Ta sẽ đi gặp Đỗ Tiểu Sơn, nếu không có sự ủng hộ của

con rắn địa đầu này e khó mà xong việc.” Đoạn y quay sang tửu quý ngồi bên cạnh cười nói: “Lão đệ hãy theo vị huynh đệ này của ta về hàn xá nghỉ ngơi trước, ngày mai lão ca sẽ lại uống với người một ly.” Dứt lời, y cùng Bạch tổng quản rảo bước về phía Tây thành.

Tổng đàn của Bách Nghiệp Đường nằm ở ngõ Đỗ Gia phía Tây, người sống trong con ngõ này hầu như đều họ Đỗ, tổ tiên Đỗ gia mấy trăm năm trước đã định cư ở đây, sống nhờ vào bảo kê kinh doanh sòng bạc, lầu xanh, buôn lậu, thủy vận, trải qua hơn trăm năm dần trở thành đệ nhất bang hội khổng lồ chế cả thành Kim Lăng. Đến đời Đỗ Tiểu Sơn, Bách Nghiệp Đường đã trở thành một tổ chức bang hội lớn nhất thu tóm trăm nghề ở Giang Nam.

Thẩm Bắc Hùng tới đây đã là nửa đêm canh ba, trong ngõ Đỗ Gia đèn đóm đã tắt từ lâu. Thế nhưng chỉ dựa vào ba chữ “Thẩm Bắc Hùng”, y không mất quá nhiều công sức đã gặp được Đỗ Tiểu Sơn. “Nói đi, nửa đêm gọi ta dậy rốt cuộc có việc gì?” Hai người ngồi vào vị trí chủ khách trong đại sảnh, Đỗ Tiểu Sơn hỏi bằng giọng hờ hững. Bề ngoài lão chỉ như một lão già thấp bé gầy gò, cằm để chòm râu dê lưa thưa, đôi mắt tam giác lim dim như nửa tỉnh nửa mê, thế nhưng cử chỉ hành động lại toát ra một khí độ ung dung lạ thường.

“Ha ha, nửa đêm đến quây rầy Đỗ đường chủ, quả thực có lỗi.” Thẩm Bắc Hùng cung kính ôm quyền thi lễ, xem như tạ lỗi vì sự đường đột của mình, sau đó mới nói: “Ta vừa nhận được tin báo, các huynh đệ dưới trướng gặp chút phiền phức khi mua bán tại khu phía Tây thành, không biết là làm sao?”

Đỗ Tiểu Sơn vuốt chòm râu dê, nói giọng lập là “Ta nghe nói Thẩm lão bản đang ào ào thu mua các cửa hiệu trong thành thì vô cùng tò mò. Tuy Thẩm lão bản đã mua hơn chục sản nghiệp trong tay Bách Nghiệp Đường với giá cao, trong thời gian ngắn xem ra Bách Nghiệp Đường không bị thua thiệt gì, nhưng bán đi các sòng bạc kinh doanh nhiều năm có ảnh hưởng cực lớn tới danh tiếng của chúng ta, kẻ không hiểu chuyện lại tưởng rằng Đỗ Tiểu Sơn ta sợ Thẩm lão bản. Vì lý do này, Bách Nghiệp Đường không định

hợp tác với Thẩm lão bản nữa, trừ phi ta biết được mục đích thực sự của người.”

Thẩm Bắc Hùng thôi cười, lạnh nhạt nói: “Có một số chuyện Đỗ đường chủ không nên biết thì hơn.”

“Nếu đã như vậy mời Thẩm lão bản ra về, thứ cho Đỗ mỗ không tiễn.” Đỗ Tiểu Sơn nói rồi nâng tách trà, giọng điệu hiển nhiên đã động nộ. Thẩm Bắc Hùng coi như không thấy, chỉ cười nói: “Sản nghiệp trong tay Bách Nghiệp Đường, Thẩm mỗ có thể bỏ thêm hai thành giá, nếu Đỗ đường chủ có thể giúp Thẩm mỗ lấy được các cửa hiệu khác, mỗi cửa hiệu còn có thể cắt thêm cho Bách Nghiệp Đường một thành tiền trung gian.”

Đỗ Tiểu Sơn nghe vậy cả mừng, lòng thầm tính toán. Chỉ riêng sản nghiệp của Bách Nghiệp Đường, mức giá hiện giờ so với thị trường đã là cao, lại tính thêm hai thành giá chắc phải đôi hơn mười vạn lượng bạc, nếu thêm cả tiền trung gian từ những cửa hiệu Thẩm Bắc Hùng có ý thu mua, e rằng món lợi này phải lên đến mấy chục vạn lượng bạc, bằng với thu nhập của Bách Nghiệp Đường trong mấy năm. Gã người Bắc này chịu bỏ giá cao thu mua các cửa hiệu ở Kim Lăng như vậy rốt cuộc là vì lý do gì? Đỗ Tiểu Sơn nghĩ mãi không tài nào hiểu nổi. Tuy không khỏi dao động trước món lợi khổng lồ trước mặt, nhưng kinh nghiệm giang hồ nhiều năm cho Đỗ Tiểu Sơn biết, trên đời này không có chuyện tốt nào từ trên trời rơi xuống, Thẩm Bắc Hùng đã dám ra giá cao như vậy, chắc chắn phải có tính toán để kiếm về gấp đôi. Huống hồ lăn lộn trong giang hồ còn có thứ quan trọng hơn ngàn lượng, Đỗ Tiểu Sơn không cho phép đối phương nắm hoàn toàn thế chủ động còn mình lại không biết gì. Bởi vậy, lão chỉ thoáng do dự phút chốc rồi vẫn quyết tâm từ chối: “Trừ phi ta biết nguyên nhân thu mua cửa hiệu của người, nếu không chúng ta không thể hợp tác.”

Thẩm Bắc Hùng xòe hai bàn tay lộ vẻ chán nản: “Không còn đất để thương lượng sao?” Đỗ Tiểu Sơn không đáp, chỉ nâng tách trà tỏ ý tiễn khách! Thẩm Bắc Hùng đành đứng dậy ra về, vừa đi vài bước, dường như y nhớ ra điều gì bèn quay đầu lại nói: “Ô, phải rồi! Lần này ta đến Kim Lăng,

Liễu gia đã dặn đi dặn lại Thấm mỡ phải đến bái kiến Đỗ đường chủ, đồng thời gửi lời hỏi thăm của lão nhân gia tới Đỗ đường chủ!”

“Liễu gia!” Đỗ Tiểu Sơn thoáng biến sắc mặt: “Người là người của Liễu gia?”

Thấm Bắc Hùng cười nhạt: “Thấm mỡ chẳng qua chỉ là quân mã tiền thối còi dạn đường cho Liễu gia, Liễu gia sẽ đến sau, lúc đó nếu Thấm mỡ không thể hoàn thành nhiệm vụ Liễu gia giao phó, cũng đành đến trước mặt Liễu gia nhận tội thôi.”

“Liễu gia cũng sẽ đến Kim Lăng? Là ông ấy muốn thu mua cửa hiệu ở Kim Lăng sao?” Đỗ Tiểu Sơn hết sức kinh ngạc. Nào ngờ Thấm Bắc Hùng chỉ mỉm cười thần bí, lắc đầu nói: “Tai mắt của Đỗ đường chủ trải khắp thiên hạ, hẳn phải biết Liễu gia không có ngân lượng mua lắm sản nghiệp như vậy.” Đỗ Tiểu Sơn cuối cùng cũng biến sắc mặt, trầm ngâm hồi lâu, đột nhiên gật đầu như hạ quyết tâm: “Được! Bách Nghiệp Đường hợp tác với người, nhưng người phải tăng thêm một thành giá tiền!”

“Người đang hét giá đấy à!”

“Chuyện làm ăn bản chất vốn chính là mặc cả!”

Hai người như hai con mãnh hổ trừng mắt nhìn nhau, không bên nào nhường bên nào. Lát sau chỉ nghe Thấm Bắc Hùng nhàn nhạt nói: “Đỗ đường chủ muốn mặc cả cũng phải để Thấm mỡ xem thử vốn liếng của người.” Nói đoạn, y xoay cổ tay tung trào đánh tới ngực Đỗ Tiểu Sơn. Đỗ Tiểu Sơn trông chừng tuổi già sức yếu, nhưng tay chân lại vô cùng linh hoạt, trào thủ của Thấm Bắc Hùng vừa động lão bèn ngoắc tay đánh trả, song thủ hai người chao liệng trong gang tấc, chớp mắt đã giao thủ mấy chục chiêu, đại sảnh chỉ nghe tiếng chưởng va đập liên hồi, mãi sau cả hai mới tạm dừng tay. Thấm Bắc Hùng tóm lấy mạch môn ở tay trái Đỗ Tiểu Sơn, còn tay phải Đỗ Tiểu Sơn giữ chặt bả vai Thấm Bắc Hùng. Hai người đứng im, lặng yên chờ đợi hồi lâu, Thấm Bắc Hùng đột nhiên bật cười ha hả, chậm rãi buông tay Đỗ Tiểu Sơn, nói: “Đỗ đường chủ quả nhiên cao minh. Được! Ta chấp nhận.”

Khuôn mặt Đỗ Tiểu Sơn cũng lộ nụ cười cảm kích, lão chậm rãi bỏ tay khỏi bả vai Thẩm Bắc Hùng, đập tay giao hẹn cùng đối phương: “Từ bây giờ, trên dưới Bách Nghiệp Đường sẽ toàn lực giúp Thẩm lão bản thu mua cửa hiệu ở Kim Lăng!”

Sau khi rời khỏi Bách Nghiệp Đường, Bạch tổng quản theo sau Thẩm Bắc Hùng thấy khó hiểu bèn hỏi: “Chủ nhân, vừa rồi rõ ràng chủ nhân đã chiếm thế thượng phong, tại sao cuối cùng lại cố ý để thua nửa chiêu?”

Thẩm Bắc Hùng cười nhạt: “Bách Nghiệp Đường là con rắn địa đầu ở đây, nếu không được Đỗ Tiểu Sơn toàn lực tương trợ, chuyện chúng ta cần làm e rằng càng khó thành công gấp bội. Ta xuất thủ là muốn thể hiện thực lực của chúng ta, cảnh cáo lão già đó đừng há miệng quá to, biết đủ thì dừng. Nhường lão nửa chiêu là để lão giữ thể diện trước mặt thuộc hạ, về điểm này Đỗ Tiểu Sơn hẳn cũng hiểu rõ, về sau dám chắc lão không còn dám nâng giá. Từ đây Đỗ Tiểu Sơn và Bách Nghiệp Đường sẽ là đồng minh đáng tin cậy nhất của chúng ta ở Kim Lăng.”

Bạch tổng quản lộ vẻ thán phục, không khỏi gật gù. Thẩm Bắc Hùng cười vỗ vai y, tự mãn nói bằng giọng từ tốn: “Để chế ngự một người, có lúc vũ lực không phải cách tốt nhất, mà cần dùng đến trí tuệ. Ví như hai cao thủ đánh cờ, kẻ chăm chăm tấn công lại thường yếu thế, kẻ thiến chiến chỉ chiến đấu vì lợi, cao thủ tuyệt đỉnh thật sự luôn thắng trong lúc người ta không hề hay biết.”

Thương chiến

Cơn xáo động đột ngột ở thành Kim Lăng mau chóng trở thành tiêu điểm bàn tán khắp đầu đường cuối ngõ. Một thương gia người Bắc đang ồ ạt thu mua các cửa hiệu ở Kim Lăng, tiền giao dịch lên đến con số khổng lồ chưa từng có. Tuy mức giá y đưa ra đủ để khiến người ta mềm lòng, nhưng không ít thương gia vẫn không muốn sang nhượng sản nghiệp gia truyền, mặc cho thuyết khách trung gian nói rách miệng cũng uống công. Sau gần một tháng giành giật, những thương gia nhỏ quyết giữ tổ nghiệp dần cảm thấy áp lực từ hai phía hắc bạch đạo. Trước là người của Bách Nghiệp Đường tới quấy nhiễu, dùng những thủ đoạn hạ cấp hủy hoại uy tín thương hiệu, dọa dẫm khách hàng phá đám chuyện làm ăn khiến cửa hiệu buôn bán ế ẩm. Sau nếu báo quan, không những chẳng được quan phủ bảo vệ, thậm chí còn chuốc lấy đòn thù và đả kích gắt gao hơn từ cả hắc lẫn bạch đạo. Mãi đến lúc này mọi người mới hiểu, con rồng qua sông Thâm Bắc Hùng không chỉ được con rắn địa đầu Bách Nghiệp Đường ủng hộ, mà đến quan phủ cũng bị y mua chuộc, người làm ăn bình thường ngoài việc bán đứt cửa hiệu thì chẳng còn cách nào khác.

Cũng có phú thương quen biết rộng không chịu khuất phục, lén cáo giác những hành vi ngang ngược của Thâm Bắc Hùng và việc làm sai trái của tri phủ Kim Lăng tới đại thần có quan hệ mật thiết trong triều, nhưng thư trả về lại là: “Nâng giá cao hơn, kiếm một món lớn.”

Ngay giữa giai đoạn rối ren này, vào một chiều hoàng hôn cuối thu tháng Mười, một chiếc kiệu nhỏ mộc mạc lặng lẽ từ cổng Bắc tiến vào thành Kim Lăng, tám hán tử cầm y người đầy bụi bặm cưỡi ngựa tháp tùng quanh

kiệu, mặt ai nấy lạnh băng nghiêm túc. Tuy chỉ có mấy người nhưng lại giống như một nhánh quân nhỏ được huấn luyện thuần thục, khiến người ta không dám nhìn thẳng, cảnh tượng toái ngược hoàn toàn với vẻ mộc mạc của chiếc kiệu. Đoàn người sau khi vào thành không dừng lại mà nhắm thẳng hướng tửu lầu Thiên Ngoại Thiên, không cần thông báo, từ cửa ngách tiến vào hậu viện, mãi khi qua cửa thứ hai, kiệu nhỏ mới dừng lại trong sân.

Thẩm Bắc Hùng và Bạch tổng quản đã chờ từ lâu, không đợi cỗ kiệu dừng hẳn, Thẩm Bắc Hùng mau mắn đi tới vén rèm kiệu. Trong kiệu là một lão già áo xanh đầu tóc hoa râm, độ ngoài ngũ tuần, khuôn mặt phong sương và làn da thô ráp khiến lão không có vẻ gì là một chủ nhân sống trong nhung lụa, đặc biệt bàn tay với các khớp to lớn trông lại giống như hạng sai dịch cả đời lao động chân tay. Thế nhưng một đại phú thương như Thẩm Bắc Hùng lại cung kính với lão lạ thường, đích thân tới vén rèm cho lão.

Lão già khom người bước ra khỏi kiệu, lúc nhảy qua cán kiệu đột ngột loạng choạng suýt ngã, Thẩm Bắc Hùng vội vàng đỡ lão, ân cần hỏi han: “Chân của Liễu gia...” “Ài, tối nay chắc trời lại mưa đây.” Lão già xoa bóp chân mình, ánh mắt nhuốm vẻ mệt nhọc, Bạch tổng quản ở bên cạnh cũng mau mắn đỡ lấy cánh tay kia của lão. Được hai người họ dìu đỡ, lão già mới khập khểnh bước vào gian phòng ở mé bên.

“Cái chân này đúng là càng lúc càng vô dụng.” Ngồi xếp bằng ngay ngắn trên giường, lão già vừa xoa chân vừa than thở, sau đó ra hiệu cho Thẩm Bắc Hùng và Bạch tổng quản đang đứng trước giường: “Các người còn đứng đó làm gì? Có phải muốn khoe mình có đôi chân khỏe mạnh không?”

“Không dám!” Hai người cùng cười, ngồi xuống ghế cạnh giường, Thẩm Bắc Hùng cười xòa nói: “Thuộc hạ vừa mua được một bộ hồ cốt hoàn chỉnh, đang cho mài ra ngâm hai vò rượu hồ cốt để hiếu kính Liễu gia.”

“Đừng chỉ biết làm ba cái chuyện ninh nọt vớ vẩn,” Liễu gia trừng mắt với Thẩm Bắc Hùng, tỏ vẻ phật ý: “Ta giao người cầm mấy chục vạn lượng bạc tới Kim Lăng không phải để người mua hồ cốt.” Thẩm Bắc Hùng bèn ra

hiệu cho thuộc hạ lui xuống, khi trong phòng chỉ còn lại ba người, y mới rút mấy quyển sổ mỏng ra đưa cho lão già: “Xin Liễu gia xem qua.”

Lão già tỉ mỉ đọc sổ sách, ánh mắt lấp lánh, vẽ một mội trên mặt tan biến sạch. Thấm Bắc Hùng ở bên nhỏ giọng giải thích: “Ngân lượng thuộc hạ mang theo gần như đã dùng hết rồi, cũng chỉ lấy được mấy trăm cửa hiệu, một số cửa hiệu là sản nghiệp của Tô gia Kim Lăng, thuộc hạ không động vào họ như lời Liễu gia dặn, một số khác có hậu thuẫn phức tạp, thuộc hạ cũng không dám manh động. Bước tiếp theo nên làm thế nào xin Liễu gia chỉ đạo.”

Lão già xem kỹ sổ sách một lượt, lắc đầu không hài lòng: “Người vẫn quá ư cẩn trọng, thiếu mất khí thế lớn, còn chưa lấy được nhiều cửa hiệu ở khu phần hoa náo nhiệt. Bước tiếp theo người phải nâng giá, tăng thêm ba thành giá so với bây giờ, ta không tin mấy cửa hiệu lớn này không chịu nổi.”

“Tăng những ba thành?” Thấm Bắc Hùng há mồm tròn mắt, “Hiện giờ giá mua cửa hiệu ở Kim Lăng gần như đã tăng gấp đôi, nếu lại tăng thêm ba thành, chúng ta lấy đâu ra nhiều tiền như vậy?”

“Số khế ước nhà đất vô dụng người đang giữ thì để làm gì,” lão già lên giọng dạy bảo: “Mang đi đặt cho Thông Bảo tiền trang, tự khắc sẽ lại có mấy chục vạn lượng bạc nữa trong tay, cứ vừa đặt vừa mua như vậy, mấy chục vạn lượng có thể làm nên đại sự mấy trăm vạn lượng bạc rồi.”

“Chuyện... chuyện này liệu có rủi ro quá không?” Thấm Bắc Hùng bắt đầu do dự. Lão già bực bội xua tay: “Rủi ro người không phải lo, cứ làm theo cách của ta là được.”

“Khụ khụ!” Bạch tổng quản im lặng này giờ đột nhiên húng hắng, nhỏ giọng xen lời: “Liễu gia, lần này chúng ta tới Kim Lăng là để đối phó công tử Tương, thuộc hạ quả thực không hiểu mua nhiều cửa hiệu như vậy có liên quan gì tới việc đối phó gã ta.”

Lão già quét mắt nhìn Bạch tổng quản, hỏi vặn lại: “Hai người cũng theo ta điều tra công tử Tương mấy năm, có phát hiện nhược điểm trí mạng của gã là gì không?”

Thẩm Bắc Hùng và Bạch tổng quản đưa mắt nhìn nhau, lập tức đồng thanh đáp: “Tham tài!”

“Không sai!” Lão già gật đầu tán đồng: “Ta đã điều tra công tử Tương từ bảy, tám năm trước, phát hiện gã tham tiền đến táng tận lương tâm, từ cự phú Diệp gia ở Ba Trung tới phú thương châu báu Thang gia ở Dương Châu, tất cả đều bị gã hại đến khuynh gia bại sản, ngay cả Tào Bang của hắc đạo gã cũng dám cắn một miếng. Người chết vì tiền, chim chết vì mồi! Nhược điểm trí mạng như vậy nếu chúng ta không biết lợi dụng thì sao có thể bắt được con hồ ly giả hoạt đó?”

“Thuộc hạ... vẫn không hiểu lắm.” Bạch tổng quản vẫn lộ vẻ hồ nghi.

Lão già nở nụ cười bí hiểm: “Lần này chúng ta đã dụ công tử Tương tới Kim Lăng, nếu không có mồi khiến gã động tâm sao có thể nhử gã mắc câu? Hơn nữa công tử Tương giàu nứt đổ đổ vách, nếu không thể ép gã nôn ra bằng hết những của cải bất nghĩa ấy thì sao tính là thành công? Lần này ta muốn thắng gã bằng chính cách của gã, khiến công tử Tương phải nếm mùi khuynh gia bại sản.”

Thẩm Bắc Hùng hiểu ý gật đầu, nhưng Bạch tổng quản có vẻ vẫn còn chút ngờ vực, toan hỏi tiếp thì nghe có người bên ngoài nhỏ giọng thưa: “Liễu gia, Điền đại nhân tri phủ Kim Lăng cầu kiến.”

Ba người trong phòng đều ngẩn người, lão già khẽ lầm bầm: “Tên này cũng nhạy tin thật. Thôi được, ta đã tới Kim Lăng thì cũng nên gặp quan phụ mẫu ở đây, để y vào.”

Thuộc hạ ngoài cửa lập tức vâng lệnh đi ra, Thẩm Bắc Hùng và Bạch tổng quản cũng đứng dậy cáo từ, ra đến cửa vừa hay gặp tri phủ Kim Lăng mặc thường phục hồi hả bước tới, cũng không kịp chào hỏi họ mà vội vã đi vào phòng.

“Ai da, quả nhiên là Liễu gia đã tới, hạ quan không thể đích thân nghênh đón, thứ tội thứ tội!” Điền tri phủ vừa bước vào đã rối rít một tràng, ngẩn mờ trên mặt cũng rung rinh theo khuôn miệng. Lão già trên giường hơi cúi người, nhàn nhạt nói: “Điền đại nhân ở trên, thứ lỗi cho lão hủ đi lại bất tiện, không thể xuống giường bái kiến.”

“Không dám không dám!” Điền đại nhân vội vàng chấp tay nói: “Liều gia là hồng nhân ở Hình bộ, được hoàng thượng xem trọng, lại có giao tình thân thiết với Phúc vương, hạ quan có thể được Liều gia tiếp kiến đứng là vinh hạnh ba đời!”

“Điền đại nhân nói như vậy thì loạn tôn ti mất.” Lão già từ tốn nói: “Lão hủ chẳng qua chỉ là một bổ đầu sắp cáo lão, luận cấp bậc còn ở dưới đại nhân, nên là ta đi bái kiến đại nhân mới phải.”

“Liều gia xin đừng nói vậy!” Gương mặt trắng trẻo mập mạp của Điền tri phủ ngay lập tức lộ vẻ hoảng hốt: “Lão nhân gia là thiên hạ đệ nhất bổ đầu được hoàng thượng ngự phong, là tổng bổ đầu của mấy chục vạn bổ đầu cả nước, trong tay nắm thượng phương bảo kiếm ngự ban, quan lại dưới tam phẩm đều có thể bắt giữ trực tiếp không cần xin ý kiến. Từ xưa đến nay, có bổ đầu nào được uy nghiêm như vậy? Liều gia xứng đáng là thiên cổ đệ nhất nhân chốn công môn!”

Lão già mặt thản nhiên như không, chỉ hỏi: “Đại nhân sao lại biết lão hủ đã tới Kim Lăng?”

Điền tri phủ chớp mắt giảo hoạt: “Hạ quan cũng có mấy bằng hữu trong triều, phong thanh nghe được tin Liều gia bí mật tới Kim Lăng lần này, biết Liều gia không muốn phô trương, bởi vậy hạ quan cũng không dám lấy thân phận tới phủ tới bái kiến công khai, chỉ âm thầm đến đây xin gặp, mong Liều gia không trách hạ quan lỗ mãng. Sau này Liều gia có cần gì xin cứ lên tiếng, hạ quan sẽ toàn lực phối hợp.”

“Tấm lòng của đại nhân thật hiếm có, sau này e rằng cũng sẽ phiền nhiều tới Điền đại nhân.” Hai người khôn khéo đáp qua hỏi lại, đều là những lời khách sáo chốn quan trường. Thấy lão già dần lộ vẻ khó chịu, Điền tri phủ không nhịn được đành hỏi: “Gần đây nghe nói ty cục thuyền ở Hàng Châu sắp di dời, không biết tin này là thật hay giả?”

Đôi mắt vốn mệt mỏi của lão già vụt lóe sáng, tiếp đó lão bình thản nói: “Chuyện quốc gia đại sự này, một viên quan nhỏ như lão hủ sao có thể biết được?”

Điền tri phủ nhìn chăm chăm vào mắt lão, lăm lăm với giọng đầy ẩn ý: “Chẳng trách gần đây giá cả các cửa hiệu ở Kim Lăng tăng mạnh, hạ quan đoán phần nhiều tin này là thực, Liễu gia nghĩ sao?”

“Cũng có thể, chuyện lớn như vậy vốn không phải thứ người như ta có thể suy đoán.” Lão già đáp quấy quá cho qua.

Điền tri phủ gật đầu hiểu ý: “Ừm, nếu ty cục thuyền Hàng Châu Lãng ta, tới lúc đó thuyền buôn từ Đông Doanh, Lưu Cầu, Qua Châu... đều cập bến Kim Lăng, hàng hóa của Giang Nam thậm chí là toàn quốc cũng sẽ rời cảng từ Kim Lăng, như vậy cơ hội kinh doanh ở Kim Lăng sẽ tăng gấp mấy chục lần, nước lên thuyền cao, cửa hiệu ở Kim Lăng cũng sẽ trở thành báu vật hiếm có!”

“Ha ha, vậy thì đại nhân nên mua mấy gian để lại cho con cháu mới phải.” Lão già tỏ vẻ đùa cợt, nhưng Điền tri phủ lại nghe ra ẩn ý của lão qua câu nói đùa ấy, có điều y vẫn không dám khẳng định, bèn cười trừ: “Hạ quan cũng đang có ý này, hiềm nỗi tin đồn chưa được chứng thực, vì vậy vẫn mong Liễu gia chỉ điểm bến mê.”

“Không dám không dám, Điền đại nhân có tầm nhìn sâu rộng, cần gì lão hủ chỉ điểm?” Hai người nhìn nhau cười, trong ánh mắt đều có ý vị sâu xa. Điền tri phủ đã có được đáp án mình cần, ngồi lại thêm một lúc rồi vội vàng cáo từ, bước đi còn nhanh hơn lúc đến. Đợi y đi khỏi, Thẩm Bắc Hùng và Bạch tổng quản lại đến bên giường lão già, vốn định hỏi mục đích của Điền tri phủ, nhưng lại thấy lão bồn chồn ra mặt, khẽ tiếng nói với họ: “Mau tăng năm thành giá mua các cửa hiệu, phải nhanh lên!”

Thẩm Bắc Hùng và Bạch tổng quản bàng hoàng nhìn nhau, Bạch tổng quản vội can: “Nhưng ngân lượng của chúng ta đã dùng sạch, dù đến tiền trang vay cũng cần thời gian, hơn nữa thông thường tiền trang cũng không có nhiều tiền xoay vòng như vậy.”

“Đêm nay ta sẽ đến gặp Phí chương quỹ của Thông Bảo tiền trang, Thông Bảo tiền trang là của hoàng gia, có quốc khố làm hậu thuẫn, muốn bao nhiêu tiền cũng không vấn đề.” Nói tới đây lão dường như nhớ ra điều gì, bèn hỏi Thẩm Bắc Hùng: “Công tử Tương có tin tức gì không?”

“Từ lúc từ biệt ở Vọng Giang Đình chưa thấy y có động tĩnh, cũng không do thám được bất cứ tin gì.” Thấm Bắc Hùng thuật lại tường tận cuộc gặp công tử Tương ở Vọng Giang Đình, thấy lão già mặt không biểu cảm, y lập tức nói thêm: “Tuy Anh Mục không bám đuôi được công tử Tương, nhưng lại phát hiện có người cũng đang theo dõi y. Kẻ này là nhị công tử của Diệp gia ở Ba Trung, năm xưa sau khi Diệp gia bại trong tay công tử Tương, y đã thề phải báo thù này. Diệp nhị công tử cũng là kẻ có đầu óc nhất trong số kẻ thù của công tử Tương, vì vậy thuộc hạ đã mời y tới đây.”

“Người không nên để một người lạ tiếp cận chúng ta,” Liễu gia cau mày nói. “Hơn nữa cũng đừng hy vọng gì nhiều vào hạng con cháu nhà giàu, người đã điều tra lai lịch của y chưa?”

Bạch tổng quản đứng cạnh bên thưa: “Thuộc hạ đã sai hai huynh đệ mấy hôm nay đi đến Ba Trung một chuyến, tiện tới cả Đường Môn, theo như tình hình nắm được thì các mặt đều phù hợp, có lẽ không vấn đề gì.”

Chân mày của Liễu gia vẫn không hề giãn ra: “Dù là vậy chúng ta cũng không thể coi thường, vả lại y chưa chắc hữu dụng với chúng ta.”

“Ban đầu thuộc hạ cũng không đặt quá nhiều hy vọng,” Thấm Bắc Hùng cười nói: “nhưng sau đó mới phát hiện, về một số mặt y hiểu rõ công tử Tương còn hơn chúng ta. Mỗi thù hận công tử Tương khiến y không từ thủ đoạn và trả giá để theo dõi gã, y cố chấp hơn bất cứ kẻ nào.”

“Ta không tin trên đời này lại có người hiểu công tử Tương hơn chúng ta,” Liễu gia cười khẩy.

“Thuộc hạ chỉ nói là một số mặt,” Thấm Bắc Hùng bèn giải thích: “Ví dụ như lúc trước chúng ta không biết công tử Tương sùng tin Hoàng Lão* thuật, đồng thời cực kỳ ưa thanh tịnh yên tĩnh, không thích giao thiệp với người ngoài, ngoài một số đạo sĩ tu chân luyện đan thì cơ hồ không có bằng hữu gì.”

“Y có cái tật này?” Liễu gia vuốt râu trầm ngâm suy nghĩ: “Nếu là thật, lần này y tới Kim Lăng rất có khả năng sẽ chọn nơi đạo quán thanh vắng để dừng chân, như vậy không chỉ có thể thỉnh giáo được các đạo sĩ bất cứ lúc nào, mà còn né tránh được sự điều tra theo dõi của bố khoái trong thành.”

“Thuộc hạ cũng nghĩ thế nên đã phái hơn mười huynh đệ bí mật điều tra các đạo quán tự miếu trong chu vi mười dặm gần thành Kim Lăng, có điều nhân thủ không đủ, thuộc hạ còn yêu cầu Bách Nghiệp Đường giúp chúng ta điều tra. Dù có thu hoạch bất ngờ hay không thì chí ít cũng không tổn hại gì.”

Liễu gia gật đầu: “Người nói vậy khiến ta cũng có hứng thú với vị Diệp nhị công tử này, giờ ta muốn gặp y.”

“Lúc này có lẽ y không có ở đây,” Thẩm Bắc Hùng cười nói. “Diệp nhị công tử tánh thích uống rượu, lại mê chơi cờ, ngày nào không say mèm trong tửu lâu thì lại lê la ở kỳ đạo quán. Nếu không cạn túi đến độ không có tiền uống rượu thì y sẽ không về đâu. Thuộc hạ tính, có lẽ y thấy ở Thiên Ngoại Thiên có thể ăn không uống không nên mới chịu ở lại đây. Kể ra cũng lạ, y ngày nào cũng say túy lúy hiếm lúc tỉnh, nhưng tài cờ quả thực không xoàng, mấy kỳ đạo quán ở Kim Lăng cơ hồ chẳng có ai là đối thủ của y. Nếu Liễu gia muốn gặp y, thuộc hạ sẽ cho người đi đến các kỳ đạo quán tìm thử xem.”

“Vậy thôi, sau này còn có cơ hội.” Liễu gia lắc đầu tiếc nuối: “Hôm nay ta cũng mệt rồi, lát nữa còn phải đi gặp Phí chương quỳ của Thông Bảo tiền trang, hôm khác sẽ gặp Diệp nhị công tử.”

Thấy Liễu gia lộ vẻ mệt nhọc, Thẩm Bắc Hùng và Bạch tổng quản bèn cáo từ lui ra. Đợi họ đi rồi, Liễu gia liền chẳng màng mệt mỏi cao giọng gọi thuộc hạ ngoài cửa: “Chuẩn bị kiệu, lấy danh thiếp của ta đi bái kiến Phí chương quỳ của Thông Bảo tiền trang.”

Giông bão

Phong trào thu mua cửa hiệu ở thành Kim Lăng vì sự xuất hiện của Liễu gia dần trở thành một cơn giông bão khiến ai nấy phải há mồm trợn mắt. Đầu tiên là Điền tri phủ nhanh nhạy tin tức lén tung giá cao tranh thu mua cửa hiệu với bọn Thẩm Bắc Hùng, tiếp đó các danh gia vọng tộc địa phương cũng nghe tin hành động, tham gia vào đội ngũ giành giật cửa hiệu. Cùng lúc ấy, tin tức ty cục thuyền bè vốn ở Hàng Châu sẽ được di dời đến Kim Lăng cũng dần lan truyền khắp các quán rượu phòng trà, giá các hiệu buôn ở Kim Lăng theo đó tăng vọt, ngay cả giá nhà dân cũng tăng lên từng ngày, thậm chí có thương gia nhiều tiền mạnh tay còn bỏ giá cao mua hết một con phố nhà dân, thuê thợ cải tạo thành cửa hiệu rồi bán lại với giá cao hơn. Chỉ trong vài tháng, giá cửa hiệu ở Kim Lăng đã tăng vọt gấp mấy lần khiến người người tặc lưỡi.

Cơn bão giá trăm năm khó gặp này lập tức gây ra cạnh tranh mua giành bán giữa các thương gia, phong trào thu mua thậm chí còn lan khắp vùng Giang Nam, cơ hồ ngày nào cũng có hương thân phú thương từ mọi miền Giang Nam thuê áp tiêu từng xe ngân lượng tới Kim Lăng, tranh giành những cửa hiệu đang tăng giá từng ngày ở đây. Thường xuyên có thể trông thấy hàng dài người mua mang từng xấp ngân phiếu chờ ngoài nha hàng*. Chỉ cần có người chịu bán cửa hiệu, thường sẽ có hơn mười thương nhân cùng lúc đấu giá giành giật, nâng giá lên tới mức người bán cũng không dám tin. Cơn sốt mua bán chưa từng thấy khiến bọn chuyên môi giới cửa hiệu mọc ra như nấm, đến nỗi dân gian có lời đồn nha hàng ở thành Kim Lăng còn nhiều hơn tiệm gạo, cò mồi nhiều hơn thợ xây.

Tất cả mọi người vào thời điểm này đều mang một nhận thức chung: “Không cần biết bỏ bao nhiêu tiền, chỉ cần mua được cửa hiệu thì chắc chắn có thể bán ra với giá cao hơn, tương lai khi ty cục thuyền bè chuyển tới Kim Lăng, giá cửa hiệu e sẽ còn tăng thêm nữa.”

Thế nhưng trong khi ai nấy điên cuồng mua bán, vẫn có người giữ được lý trí và bình tĩnh, họ chính là kẻ tạo ra cơn giông bão này, dĩ nhiên sẽ không bị mê hoặc.

“Liễu gia, ngân lượng chúng ta vay lại sắp hết rồi.” Thẩm Bắc Hùng nhìn mấy xấp khế đất dày chất chồng, lòng bàn tay không khỏi đầm mồ hôi, dù đã chứng kiến nhiều chuyện trên đời, y cũng phải tặc lưỡi vì số khế đất cửa hiệu trị giá tới hàng trăm vạn lượng bạc này, cần biết rằng thu nhập một năm của quốc khố cũng chỉ mới mấy trăm vạn lượng bạc mà thôi.

“Giá cửa hiệu trên thị trường giờ là bao nhiêu?” Liễu gia không hề lo nguồn tiền cạn kiệt, vẻ mặt vẫn trấn định như cũ. Bạch tổng quản bèn đáp: “Cửa hiệu nào tốt một chút cũng được khoảng một vạn lượng, con số này đã gấp hơn ba lần so với mấy tháng trước.”

“Ừm, vẫn chưa đủ” Liễu gia nhàn nhạt nói. “Chuộc trước một số khế đất ở Thông Bảo tiền trang, làm lại giá rồi đặt lại cho tiền trang. Giá cửa hiệu đã tăng gấp ba, chúng ta đương nhiên có thể mượn được càng nhiều tiền hơn.”

“Tiếp tục đẩy giá cửa hiệu lên nữa sao?” Thẩm Bắc Hùng kinh ngạc hỏi.

“Phải!” Liễu gia vẫn bình tĩnh nói: “Nhưng lần này người phải tập trung ngân lượng mua các cửa hiệu ở khu vực phồn hoa nhất nội thành, đẩy giá cao lên ít nhất mười lần. Đồng thời âm thầm bán đi những cửa hiệu ở trung và ngoại thành đang nắm trong tay. Trông giá cửa hiệu nội thành tăng vọt, các cửa hiệu ở trung và ngoại thành cũng sẽ tăng theo, nhờ vậy các cửa hiệu trong tay chúng ta sẽ bán được giá tốt. Nhưng người nhất định phải kiên nhẫn, không thể để người khác phát hiện có người bán ra lượng lớn, càng không được để giá cả tụt xuống.”

“Thuộc hạ hiểu rồi!” Thẩm Bắc Hùng gật đầu lĩnh hội: “Thuộc hạ sẽ sai người đi tìm môi giới ở nha hàng, thả từng ít một số cửa hiệu trong tay chúng ta, quyết không để người khác phát hiện, càng không gây ảnh hưởng tới tình thế hiện tại, bảo đảm mỗi cửa hiệu bán ra ít nhất cũng được giá gấp ba.”

“Mau đi thu xếp, đừng để ta thất vọng.” Liễu gia hài lòng xua tay, ra hiệu cho Thẩm Bắc Hùng và Bạch tổng quản tiến hành theo kế hoạch. Có điều Bạch tổng quản vẫn đứng tại chỗ với vẻ hồ nghi: “Liễu gia, thuộc hạ không hiểu hành động hiện giờ của chúng ta có liên quan gì tới công tử Tương.”

“Đương nhiên có liên quan rất lớn,” Liễu gia cười nói. “Ngân lượng trong hành động lần này đều do Phúc vương gia hỗ trợ, ta đã mạnh miệng bảo đảm sẽ không để Phúc vương gia lỗ vốn, thậm chí còn trả cho vương gia một khoản lợi tức không nhỏ, vì vậy mua thấp bán cao là chuyện bất đắc dĩ. Công tử Tương giàu nứt đổ đổ vách lại vô cùng tham lam, nếu y đã tới Kim Lăng, ta không tin đứng trước cơ hội một đêm thành cự phú này mà y không động lòng. Chỉ cần lòng tham của y trỗi dậy, dĩ nhiên sẽ rơi vào bẫy chúng ta, mua lại cửa hiệu trong tay chúng ta với giá cao.”

“Nhưng...” Bạch tổng quản vẫn băn khoăn ra mặt: “ty cục thuyền bè Hàng Châu chuyển tới Kim Lăng, những cửa hiệu này hẳn nhiên xứng đáng với giá trị của nó, công tử Tương dù có mua lại với giá cao cũng chưa chắc đã lỗ.”

“Ha ha, ta đã có cách khiến các cửa hiệu tăng giá gấp trăm lần thì ắt có cách khiến chúng rớt xuống vạn trượng, đây cũng chính là giá trị của cái bẫy này.” Liễu gia dùng đỉnh cười nói. Bạch tổng quản nửa tin nửa ngờ, gật gù lầm bầm: “Chỉ sợ công tử Tương không mắc bẫy mà các phú thương ở Kim Lăng và Giang Nam lại rơi hết vào tròng, bỏ giá cao thu mua những cửa hiệu của chúng ta.”

“Vây cũng không xấu mà! Cái bẫy của chúng ta vốn là để đối phó hồ ly, nhưng nếu lợn rừng, nai tơ rơi xuống cũng xem như có thu hoạch. Không thể trách cái bẫy của lão phu, chỉ trách họ quá ngu xuẩn lại tham lam.” Liễu

gia khoan thai cười nói: “Dĩ nhiên, nếu có thể tìm ra tung tích công tử Tương, bắt y nộp sạch số tiền mà y đã kiếm chác bấy lâu nay mới là kết quả lão phu mong thấy nhất.”

“Thuộc hạ hiểu rồi.” Bạch tổng quản gật đầu, vẻ mặt suy tư. “Nếu chỉ dùng các thủ đoạn như dựng hình tra khảo ép công tử Tương nhả ngân lượng ra, e rằng tất cả đều phải cống nộp quốc khố. Nhưng nếu có thể khiến y mua lại các cửa hiệu trong tay chúng ta với giá cao, vậy thì tang vật trong tay y sẽ từ ngân lượng trở thành cửa hiệu. Đối với chúng ta, kết quả này đương nhiên là tốt nhất. Khà khà, vẫn là Liễu gia cao minh.”

“Thuộc hạ sẽ đích thân dẫn người đi kiểm tra các đạo quán xung quanh Kim Lăng, hy vọng có thể nhanh chóng tìm thấy nơi ẩn náu của công tử Tương.” Thẩm Bắc Hùng cũng sức hiểu. Liễu gia căn dặn: “Còn việc làm thế nào tìm thấy công tử Tương, các người nên thỉnh giáo vị Diệp nhị công tử kia nhiều hơn, nói không chừng y có thể giúp được chúng ta. Ta thấy hơi kỳ lạ, đến giờ công tử Tương vẫn chưa có động tĩnh gì, đây đâu giống tác phong của y.”

Ba người đang bí mật bàn bạc, chợt nghe bên ngoài có người cao giọng bẩm báo: “Liễu gia, Điền đại nhân tri phủ Kim Lăng cầu kiến!”

“Hắn lại tới đây làm gì?” Liễu gia cau mày, tuy lòng không muốn gặp, nhưng đối phương dù gì cũng là quan phụ mẫu ở đây, không thể không nể mặt, lão đành cất tiếng: “Mời vào!”

Điền tri phủ bước vào ngay sau đó, mặt thoáng lộ vẻ căng thẳng, chẳng kịp chào hỏi Thẩm Bắc Hùng và Bạch tổng quản, thậm chí cũng bỏ qua màn khách sáo với Liễu Công Quyền, trực tiếp hỏi thẳng vào đề: “Liễu gia, hạ quan vừa nghe phong thanh chuyện ty cục thuyền bè chuyển tới Kim Lăng thuần túy chỉ là tin đồn nhảm, không biết lời này là thật hay giả?”

“Điền đại nhân sao đột nhiên lại hỏi chuyện này?” Liễu Công Quyền lấy làm lạ. Điền tri phủ uống ừng ực tách trà do a hoàn dâng tới, sau đó mới thở dốc nói: “Ta cũng vừa nghe nói thế bèn vội tới đây hỏi Liễu gia, nếu tin đồn này là thực thì hỏng hết cả rồi. Ta không chỉ đã lấy sạch vốn liếng tích lũy bao năm đi mua cửa hiệu, còn mượn không ít ngân lượng ở tiền trang để

quay vòng, thậm chí vay cả lãi cao của Bách Nghiệp Đường. Nếu giá cửa hiệu mà hạ thì ta chỉ biết treo cổ mất thôi!”

Liễu Công Quyền vẫn giữ vẻ bình thản, trái ngược hoàn toàn với biểu cảm hoảng loạn trên mặt Điền Đắc Ứng. Lão thủng thảng nhấp một ngụm trà, sau đó mới cười hỏi: “Điền đại nhân cũng có bằng hữu làm quan nhất phẩm trong triều, đại nhân tin lời ông ấy hay tin lời đồn không căn cứ từ phố chợ?”

Điền tri phủ ngậy người, vẻ mặt dần bình tĩnh trở lại, gật đầu lia lịa nói: “Đúng vậy đúng vậy, tin ty cục thuyền bè chuyển đến Kim Lăng do ta nghe được từ chỗ thượng thư bộ Công Trương đại nhân, lão nhân gia còn nhờ ta mua giúp mấy cửa hiệu ở Kim Lăng, tin này chắc chắn không sai. Nhưng đã mấy tháng trôi qua mà mãi không thấy công hàm chính thức trong triều ban xuống, đúng là khiến người khác không thể yên tâm.”

Liễu Công Quyền cười nhạt: “Hiệu quả làm việc của các nha môn trong triều thì Điền đại nhân biết rồi đấy, ngài còn lo lắng nỗi gì?”

“Liễu gia nói vậy thì ta yên tâm rồi,” Điền tri phủ cuối cùng cũng thở phào: “Ta đợi thêm mấy ngày nữa, đồng thời phái người vào kinh nghe ngóng, hy vọng chỉ là lo hão.”

Tiền Điền tri phủ ra về, vẻ mặt Liễu Công Quyền dần trở nên nặng nề, lão quay sang Thẩm Bắc Hùng thấp giọng dặn: “Người mau sai người tới mấy nha hàng lớn trong thành xem có chuyện gì!”

Thẩm Bắc Hùng và Bạch tổng quản vừa đi khỏi, Liễu Công Quyền lại bần thần nhìn bầu trời bên ngoài cửa sổ.

Phải một lúc lâu sau, lão mới đột nhiên hỏi thuộc hạ đứng hầu gần đó: “Anh Mục, vị Diệp nhị công tử đó hiện đang ở đâu?” Anh Mục sững người, tần ngần đáp: “Có lẽ đang ở tửu lầu hoặc kỳ đạo quán nào gần đây, hôm nay thuộc hạ cũng không thấy y.”

“Mau đem người đi tìm, thấy bóng dáng y lập tức về bẩm báo với ta.”

“Tuân lệnh!”

Anh Mục hấp tấp chạy đi chưa được bao lâu, Thấm Bắc Hùng lại bước nhanh từ ngoài vào, vừa đến cửa đã thấp giọng bẩm với Liễu Công Quyền: “Thuộc hạ sai người tới mấy nha hàng gần đây, mẹ kiếp, không biết kẻ nào loan tin đồn nhằm rằng chuyện ty cục thuyền bè chuyển tới Kim Lăng là giả, khiến các thương nhân chờ mua cửa hiệu hốt hoảng, không dám tiếp tục xuống tay, lại có một số mỗi đang tung một lượng lớn ra bán, khiến đám tiểu thương khác cũng đu theo, ngay cả Tô gia vốn đứng ngoài cuộc chơi hiện giờ cũng đã nhảy vào góp vui, bán ra mấy cửa hiệu, dẫn tới một số thương gia cũng bán theo, giá cửa hiệu lúc này đã hạ xuống khoảng một thành.”

“Công tử Tương cuối cùng đã hành động rồi.” Liễu Công Quyền vượt râu khê thở dài. Thấm Bắc Hùng không đặt nặng tình hình trước mắt, chỉ cười nói: “Nếu chuyện này do công tử Tương làm thì gã đúng là đang giúp chúng ta. Chúng ta đang sầu não không biết cách nào mua được cửa hiệu giá thấp, hiện giờ vừa hay có thể lợi dụng tin đồn thu mua nhiều hơn.”

Liễu Công Quyền không để tâm đến đề nghị của Thấm Bắc Hùng, chỉ hỏi lại: “Nếu hiện giờ chúng ta thả mấy cửa hiệu trong tay ra, đại khái có thể kiếm được bao nhiêu?” Thấm Bắc Hùng sững người, do dự đáp: “Tuy giá thị trường lúc này đã cao gấp ba lần giá ban đầu, nhưng chúng ta vừa mua chuộc quan phủ, lại liên kết với con rắn địa đầu Đỗ Tiểu Sơn, vì vậy vốn liếng bỏ ra cũng nhiều, thêm vào chuyện đồn đại khắp nơi, một khi chúng ta bán ra số lượng lớn cửa hiệu trong tay, giá cửa hiệu chắc chắn sẽ rớt xuống, e rằng đến lúc đó không chỉ không kiếm được tiền, thậm chí còn lỗ vốn.”

Liễu Công Quyền tâm trạng nặng nề, chấp tay đi lại trong phòng, cuối cùng mới dứt khoát chỉ đạo: “Đem các khế đất cửa hiệu mới lấy gần đây nhất đặt hết cho tiền trang, vay tiền để bình ổn giá cửa hiệu trước. Với giá hiện tại, có bao nhiêu người bán chúng ta mua vào bấy nhiêu.”

“Thuộc hạ lập tức sai người đi thông báo các nha hàng lớn!” Thấm Bắc Hùng bèn đáp. Vừa dứt lời thì thấy Bạch tổng quản hối hả đi vào bẩm báo: “Liễu gia, lão đại Bách Nghiệp Đường sai người đưa tin tới, nói người của họ phát hiện một kẻ ngoại tỉnh khả nghi ở Ấn Tiên Quán ngoài ngoại ô, nghe miêu tả rất có khả năng là công tử Tương.”

“Tốt quá rồi!” Thấm Bắc Hùng nhảy lên vui sướng: “Cuối cùng đã có tung tích của gã! Ta sẽ đích thân đưa người đi, chỉ cần bắt được công tử Tương thì còn sợ người của gã dám tiếp tục gây sóng gió ở Kim Lăng, chống đối chúng ta sao?”

Liễu gia vốn định ngăn lại, nhưng trầm ngâm một lát, cuối cùng lão gật đầu căn dặn: “Người phải cẩn thận, chưa đến lúc vạn bất đắc dĩ thì không được hành sự lỗ mãng. Nếu có thể mời công tử Tương tới gặp lão phu dĩ nhiên là tốt nhất, nhưng bằng không được cũng nhất định phải bám chặt gã, lão phu sẽ đến ngay sau đó. Chuyện tìm tiền trang vay tiền quay vòng tạm thời giao cho Bạch tổng quản đi làm.”

Thấm Bắc Hùng và Bạch tổng quản vừa đi chưa được bao lâu, Anh Mục lại hối hả trở về, bẩm báo với Liễu gia: “Chúng thuộc hạ quả nhiên đã tìm được Diệp nhị công tử ở Nhã Phong kỳ đạo quán phía Tây thành, y đang đánh cờ với người ta, nếu Liễu gia muốn gặp y, thuộc hạ sẽ sai người đưa y về.”

“Không cần!” Liễu Công Quyền chậm rãi nói: “Sai người chuẩn bị kiệu, lão phu đích thân đi gặp y!”

Đấu cờ

Nhã Phong kỳ đạo quán ở phía Tây thành luôn có một bầu không khí thanh tịnh tao nhã. Đây không chỉ là nơi thưởng trà đấu cờ mà còn là một tòa trà lâu danh tiếng, nổi tiếng với giếng cổ nghìn năm giữa giếng trời, vị nước mát ngọt, quanh năm không đóng băng, lấy nước giếng này để pha trà thì trà thuần vị. Bởi vậy không ít văn nhân nhã sĩ cũng thích tới đây thưởng trà thanh thời hoặc đánh cờ với bằng hữu. Trái lại, những giang hồ hào khách hoặc các cự phú ngưỡng mộ danh tiếng sau khi tới một lần sẽ không có lần thứ hai, nếu được hỏi ấn tượng, những vị khách phàm tục này đa phần chỉ thốt ra bốn chữ - nhạt như nước lã.

Cũng bởi vậy, khi tám hán tử cường tráng ăn vận sang trọng cưỡi ngựa hộ tống một chiếc kiệu nhỏ tới đây, dĩ nhiên sẽ khiến người người chú ý. Tám hán tử hông giắt vũ khí, ai nấy tinh khí thu liễm, ở trước cửa tung người xuống ngựa khẽ khàng như không, kể cả người bình thường cũng có thể nhìn ra thân thủ của họ không hề đơn giản. Trái lại, lão già bước ra khỏi kiệu nom bộ dạng đến là bình thường, không hề khiến đám đông chú ý.

“Liễu gia xin đợi chút, để tiểu nhân gọi lão bản ra đón lão nhân gia.” Một hán tử đứng chờ ở cửa vội lên trước chào hỏi Liễu Công Quyền. Ai ngờ Liễu Công Quyền xua tay nói: “Không cần đâu, Diệp nhị công tử đó đang ở đây? Đưa ta đi gặp y trước.” Anh Mục ở bên liền đáp: “Diệp nhị công tử đang ở trên tầng hai, xin Liễu gia đi theo thuộc hạ.”

Hàng người được Anh Mục dẫn đường, chậm rãi đi lên tầng hai. Trên tầng hai rất rộng nhưng chỉ thấy thừa thớt mấy khách trà đang im lặng vây xem hai người đánh cờ. Một là lão già áo gấm trông vẻ giàu có, đang kẹp

quân cờ giờ cao, tập trung nhìn vào bàn cờ, do dự mãi không thể đặt xuống. Đối thủ của lão là một thư sinh trẻ bộ dạng phóng túng, đang nửa say nửa tỉnh ngả người dựa ghế, cầm bình hồ lô uống rượu một mình, đối lập hoàn toàn với vẻ căng thẳng của lão già. Liễu Công Quyền không lấy làm lạ trước tác phong buông thả của y, nhưng lại kinh ngạc nhìn lão già, buột miệng kinh hô: “Phí chương quỳ!”

Lão già áo gấm đang cầm cờ ngẫm nghĩ giật mình, ngẩng đầu nhìn ra Liễu Công Quyền cũng lấy làm bất ngờ, vội đứng dậy hành lễ nhưng bị Liễu Công Quyền ấn vai hỏi: “Sao Phí chương quỳ cũng lại ở đây?” Lão già ái ngại cười: “Nói ra hồ thẹn, lão hủ cũng thích đánh cờ, lại rất tự tin với tài cờ của mình, sớm nghe trong thành Kim Lăng xuất hiện một cao thủ trẻ tuổi nên mộ danh tới thỉnh giáo. Ai ngờ hơn nửa tháng nay, lão hủ ván nào cũng bại, đến tận khi y nhường lão hủ bốn quân ta mới có cơ hội thắng, đúng là thiên ngoại hữu thiên, nhân ngoại hữu nhân mà!”

Liễu Công Quyền kinh ngạc nhìn về hướng thư sinh đang say, lão không bất ngờ về tài đánh cờ của thư sinh, mà thấy kỳ lạ trước mối quen biết giữa Phí chương quỳ của Thông Bảo tiền trang và y, lòng chợt dâng cảm giác chảnh lạnh, lơ mơ nghĩ rằng e không phải trùng hợp.

“Diệp nhị công tử?” Liễu Công Quyền hai mắt sáng quắc hàn quang, nhìn chăm chăm vào thư sinh. Thư sinh đứng đĩnh nhắp một ngụm rượu, con mắt đờ đẫn liếc nhìn Liễu Công Quyền, cười phê pha: “Sớm nghe danh Liễu gia tinh thông kỳ đạo, tiểu sinh đang sầu vì không biết lúc nào mới có thể đấu với Liễu gia một ván đây!”

Liễu Công Quyền thấy cờ đen của thư sinh đã chiếm sạch ưu thế, cờ trắng của Phí chương quỳ chẳng khác nào con thú bị vây khốn đang cố cầm cự, vừa nhìn bố cục cờ đen, Liễu Công Quyền lại càng lộ vẻ kinh ngạc, quân nào quân nấy ăn khớp chặt chẽ, trải khắp bàn cờ nhưng cơ hồ không có một quân cờ bỏ, đúng là bình sinh hiếm thấy. Liễu Công Quyền nghiêm sắc mặt, gật đầu nói với thư sinh: “Chọn ngày không bằng gặp ngày, lão hủ hôm nay sẽ tiếp công tử một ván.”

Phí chương quây vội đẩy bàn đứng dậy, cười trừ nói: “Ván này ta thua chắc rồi, sớm nghe Liễu gia kỳ đạo tinh thâm, hôm nay vừa hay được mở mang tầm mắt.”

Liễu Công Quyền cũng không khách sáo, chễm chệ ngồi xuống thay chỗ Phí chương quây, lập tức có tiểu nhị quán trà tới dọn dẹp bàn cờ, đồng thời châm một tách trà mới cho Liễu Công Quyền. Xong đâu đấy, tiểu nhị ra hiệu cho hai người đoán quân để giành quyền đi trước, Liễu Công Quyền không vội đoán cờ, chỉ nói với tiểu nhị: “Lão hủ đấu cờ với người khác trước giờ không thích có người vây quanh.”

Tiểu nhị sững người, mặt lộ vẻ khó xử, ở Nhã Phong kỳ đạo quán chưa từng có tiền lệ đuổi khách xem xuống tầng. Nhưng không đợi y từ chối, tám tùy tùng của Liễu Công Quyền đã bắt đầu đuổi khách. Trước mặt các võ sĩ đem theo binh khí, ai nấy đều không dám kháng cự, đành ngoan ngoãn đi xuống. Tiểu nhị vừa định kháng nghị thì bị Liễu Công Quyền lừ mắt khiến y cũng bất giác ngậm miệng lại, Liễu Công Quyền xua tay đuổi: “Người cũng xuống đi, ta không gọi thì cấm được lên.”

Tiểu nhị không dám bất tuân, cun cút xuống tầng. Chẳng mấy chốc, trên trà lầu rộng rãi chỉ còn lại thư sinh nửa tỉnh nửa say và Liễu Công Quyền. Có tám tùy tùng của lão án ngữ dưới tầng, khách mới tới cũng không thể đi lên, trà lầu bỗng chốc trở lên thanh vắng dị thường. Trong tĩnh lặng, chỉ nghe tiếng Liễu Công Quyền nhàn nhạt nói: “Lão hủ đánh cờ xưa nay đều nhường trước, vì vậy không cần đoán cờ, mời công tử đi trước.”

Thư sinh cười khà khà: “Tiểu sinh đánh cờ trước giờ luôn nhường quân, ông muốn ta nhường mấy quân?”

“Nếu là đặt bằng tính mạng, dĩ nhiên càng nhiều càng tốt!” Liễu Công Quyền cười lạnh đáp. Thư sinh ném vút hồ lô đi, vẻ say sưa thoát cái mặt sạch, ánh mắt trong veo nhìn thẳng vào con mắt sắc lạnh của Liễu Công Quyền, cười nói: “Tiểu sinh mạng hèn, không xứng để đặt với Liễu gia, nhưng nếu là đặt tiền, tiểu sinh có thể tiếp ông.”

“Đặt thế nào?”

“Mỗi quân một vạn lượng, đặt cược đã là do tiểu sinh quyết định, vậy thì phần đi trước nên nhường Liễu gia mới công bằng.”

“Được!” Liễu Công Quyền cũng không khách khí, kẹp một quân cờ đen đánh cộp vào vị trí “thiên nguyên” chính giữa bàn cờ, cảm khái nói: “Lão phu bình sinh khó gặp được đối thủ, hy vọng người đừng thua quá sớm!”

Vào lúc này, Thẩm Bắc Hùng dẫn theo hơn mười thuộc hạ cũng âm thầm tới bên ngoài Ấn Tiên Quán ở ngoại ô thành, lập tức có hai tên thuộc hạ đi trước canh chừng nghênh đón. Thẩm Bắc Hùng chẳng màng quệt mồ hôi đầy mặt, chỉ hỏi: “Thế nào rồi?”

Một tên thuộc hạ vội bẩm báo: “Trong đạo quán ngoài mấy đạo sĩ nghèo còn có một công tử áo trắng dẫn theo một tùy tùng đến đây ẩn cư, nhìn từ xa thì chính là công tử Tương chúng ta đã gặp lần trước ở Vọng Giang Đình!”

“Hay lắm! Các người canh chừng xung quanh đạo quán, đích thân ta sẽ đi gặp y!” Thẩm Bắc Hùng không giấu nổi phấn khích, lập tức sai người bao vây đạo quán, còn mình đem theo hai cao thủ bước vào bên trong. Từ lần bị Đoạt Hồn Cầm của Ảnh Sát Đường ngăn cản ở Vọng Giang Đình, Thẩm Bắc Hùng đã không còn dám tự phụ, lần này đi cùng với y đều là cao thủ hàng đầu chốn công môn, tin rằng dù có Đoạt Hồn Cầm bảo vệ, công tử Tương cũng đừng mong bình yên thoát thân lần nữa!

Ba người xông vào trong đạo quán, hai tiểu đồng đón khách thấy đám Thẩm Bắc Hùng vẻ mặt hung dữ, sợ đến cứng đờ không dám ngăn cản, chưa kịp thông báo cho quán chủ thì ba kẻ không mời đã tiến vào cửa trong.

Ba người đi thẳng tới hậu viện của đạo quán, từ xa đã trông thấy công tử áo trắng chấp tay sau lưng đứng dưới gốc cây, đang ngẩng đầu nhìn mặt trời lặn phía chân trời. Thần thái thông dong trác tuyệt kia, chẳng công tử Tương thì là ai? Lần thứ hai gặp mặt, Thẩm Bắc Hùng đã không còn bồn chồn sợ hãi như mấy tháng trước, trái lại lòng dâng trào cảm giác hưng phấn kỳ lạ. Y nhìn quanh bốn phía, không phát hiện bóng dáng ai khác, mới chấp

tay chào bóng lưng kia từ xa, cười rằng: “Công tử Tương, chúng ta lại gặp nhau rồi!”

“Người cuối cùng đã đến, không để ta đợi lâu.” Công tử áo trắng dường như không quá kinh ngạc trước sự xuất hiện đột ngột của Thẩm Bắc Hùng, dáng vẻ vẫn đơn độc cô liêu. Y thôi không nhìn trời, giơ tay mời Thẩm Bắc Hùng: “Mời ngồi!”

“Dâng trà cho Thẩm lão bản!” Công tử áo trắng đưa tay ra hiệu cho tiểu đồng, thiếu niên lập tức rót trà nóng vào bốn tách trà to như mắt rồng một cách điêu luyện, sau đó đặt lên khay bê tới trước mặt Thẩm Bắc Hùng. Thẩm Bắc Hùng biết với tính cách của công tử Tương, không cần sợ trong trà có độc, bèn cầm tách trà lên uống cạn một hơi. Một luồng ấm nóng thơm nồng chảy vào bụng, cảm giác vui sướng khó tả dần lan tỏa trong lòng, Thẩm Bắc Hùng không kìm được phải khen: “Trà ngon!”

Công tử áo trắng cười nhạt nói: “Loại trà ngon này vốn là thứ hiếm thấy khó tìm, Thẩm lão bản đúng là may mắn.” Thẩm Bắc Hùng cười khà khà: “Vận may của Thẩm mỗi tới thì e rằng vận may của công tử đến lúc hết rồi.”

“Thẩm lão bản sao lại nói vậy?”

Thẩm Bắc Hùng thoáng lộ thần sắc như mèo vờn chuột, mỉm cười nói: “Từ lúc ta bước vào đạo quán đã chú ý, nhưng không phát hiện người có bất cứ bảo tiêu nào, là do người lơ là hay là tự tin thái quá?”

“Có bảo tiêu hay không thì khác gì nhau?”

“Hiện giờ đã không còn khác biệt gì rồi!” Thẩm Bắc Hùng nói rồi từ từ đặt tách trà trong tay xuống, tiếp đó cong tay biến thành trào thủ tóm lấy cổ tay công tử Tương nhanh như điện đóm. Y để lộ nụ cười thắng lợi, dương dương đắc châm chọc: “Dù người có trợ thủ cũng muộn rồi, Liễu gia đã muốn gặp người từ lâu mà chưa từng thỏa nguyện, hôm nay lão nhân gia xem như có thể chứng kiến phong thái của công tử Tương rồi.”

“Đúng vậy, Liễu Công Quyền lúc này chắc đang chứng kiến phong thái của công tử Tương rồi.” Nói đoạn, công tử áo trắng đột ngột lật cổ tay.

Thẩm Bắc Hùng chỉ cảm thấy một lực đạo nhu hòa truyền từ cổ tay đối phương tới, khẽ khàng đánh bật ngón tay mình, tiếp đó cổ tay công tử áo trắng trơn tuột như lươn khéo léo trượt khỏi bàn tay của Thẩm Bắc Hùng.

Thẩm Bắc Hùng hai mắt trợn ngược muốn lờ ra ngoài, vẻ mặt kinh hãi như thể gặp ma giữa ban ngày, y sững sờ nhìn vẻ mặt điềm nhiên của công tử áo trắng mãi một lúc lâu, sau đó lắp bắp không dám tin: “Người... người không phải công tử Tương!”

Ván cờ ở Nhã Phong kỳ đạo quán cũng đến hồi kịch chiến, trên bàn đã hạ mấy chục quân cờ. Liễu Công Quyền dán chặt mắt vào bàn cờ, vừa đánh vừa lắc đầu thở dài: “Không ngờ, thật không ngờ! Tuy từ đầu ta đã đoán Diệp nhị công tử có điều gian trá, ta chưa từng tin vào sự trùng hợp, nhưng cũng không thể ngờ công tử Tương dám đơn thương độc mã, tự mình lao vào cảnh hiểm, chỉ có thể nói là điên rồi.”

Thư sinh đối diện nhướng mày, cười nói: “Liễu gia đúng là mắt sáng tinh nhanh, ai ở trước mặt ông cũng không thể trá hình.”

“Cái gì mà mắt sáng tinh nhanh, ta đúng là một tên mù biết mở mắt!” Liễu Công Quyền lắc đầu quây quây: “Mãi đến khi này ta còn không dám khẳng định thân phận của người, tưởng rằng người chẳng qua chỉ là một con cờ của công tử Tương gài vào giữa chúng ta, sau khi người đi mấy chục nước cờ, cuối cùng ta mới biết, người chính là công tử Tương thực sự!”

“Sao ông có thể nhìn ra?”

“Người trong Thiên Môn giỏi toan tính, mà kỳ đạo chính là một bộ môn tính toán. Chỉ mấy chục nước cờ này đủ để nhìn ra tài thao lược của công tử, thiên hạ e rằng cũng chỉ có công tử Tương mới bày được cục diện tầm rộng, với tính toán chính xác, mưu lược khác người và thủ đoạn không ngờ như vậy!” Nói tới đây, Liễu Công Quyền ngẩng đầu lên, lần đầu tiên quan sát cận kề đối thủ lão đã truy đuổi bảy tám năm nay. Chỉ thấy diện mạo gã rất bình thường, giống như bất kỳ tay thư sinh nghèo mặt mày ngay ngắn nào khác, duy chỉ có cặp mắt sáng ngời trong veo, lấp lánh thứ ánh sáng tự tôn nhưng cô ngạo, khiến gương mặt tầm thường của gã trở nên có ma lực

người người ngưỡng mộ. Liễu Công Quyền chăm chú nhìn công tử Tương đủ tuần trà, cuối cùng than khẽ: “Lão phu đã gặp qua vô số người, tự tin rằng chỉ nhìn thoáng qua là có thể trông ra đại khái chuyện họ trải qua một đời, nhưng ta lại không dám nói có thể nhìn thấu người. Ví dụ làn da của người không quá mịn, thậm chí cổ phần thô ráp, có thể thấy người không phải xuất thân phú quý như lời đồn. Lại ví dụ chất tóc người mềm mảnh, hơi khô, tóc trên đỉnh đầu thậm chí hơi thưa, tóc một người ghi lại sức khỏe của người đó, từ đây có thể thấy tình trạng sức khỏe của người không được lý tưởng. Lại liên hệ đến làn da thô ráp và vô số vết sẹo trên tay người, có thể thấy người đã từng phải chịu khổ nạn giày vò cực lớn, dẫn tới việc sức khỏe của người đến nay vẫn không thể nào phục hồi hoàn toàn. Gân cốt ngón tay người không to bè, thân hình cũng gầy gò, chứng tỏ không phải người chịu khổ nạn kia từ nhỏ, ở đột đầu tiên ngón giữa tay phải người có vết chai dày, đó là do cầm bút lâu tạo thành, như vậy người đã từng khổ luyện thư pháp, ta nghĩ người có lẽ là một người đọc sách xuất thân bần hàn. Không biết lão phu nói đúng không?”

Liễu Công Quyền nói rành rọt từng chuyện, công tử Tương càng lúc càng kinh ngạc ra mặt: “Giang hồ đồn Liễu gia nhân quang sắc bén, hôm nay được gặp quả nhiên danh bất hư truyền, Vân Tương bái phục!”

Liễu Công Quyền không để ý đến sự cung kính của gã, chỉ lạnh lùng chất vấn: “Nếu công tử là người đọc sách thánh hiền, tại sao lại gia nhập Thiên Môn, chuyên làm chuyện lừa lọc ti tiện trái lời răn của thánh hiền?”

Công tử Tương khinh miệt nói: “Thánh hiền đã chết trong lòng Vân Tương từ lâu, huống hồ việc làm của Liễu gia ở Kim Lăng lần này e cũng chưa chắc cao thượng gì cho cam.”

Liễu Công Quyền thoáng lộ nét gượng gạo, vội chuyển đề tài: “Quả thực ta không hiểu nổi, tại sao người phải mạo hiểm một mình tiếp cận chúng ta? Chỉ điểm này thôi có thể nhìn ra người thật điên rồ mất trí.”

“Gia Cát cần thận một đời, vẫn còn phải bày kế không thành!” Vân Tương cười nhạt: “Ta tình cờ biết có người gài bẫy ở Kim Lăng đối phó mình mà không có manh mối gì, cũng không biết là cục diện làm sao, điều

này thật khó chấp nhận. Thế nên ta cố tình vờ theo dõi công tử Tương giả kia, chỉ cần có người muốn đối phó với công tử Tương, khả năng cao sẽ chủ động tới tìm ta, như vậy ta có thể nhìn ra cái bẫy rớt cuộc là thế nào, mạo hiểm tiếp cận Thẩm Bắc Hùng cũng là sự lựa chọn bất đắc dĩ.”

“Chỉ dựa vào mấy ngày ở lại tửu lầu Thiên Ngoại Thiên mà người có thể biết nội tình của chúng ta?” Liễu Công Quyền hiển nhiên không tin.

“Ông đừng quên ta là cao thủ bày kế, có cục diện nào qua mắt được ta? Ta không cần biết nội tình, chỉ cần để ý các người hay qua lại với loại người nào, có những hành động gì là đủ đoán được tám, chín phần.” Công tử Tương cười giải thích: “Thẩm Bắc Hùng dùng mọi thủ đoạn thu mua ô ạt các cửa hiệu ở Kim Lăng, nguồn tiền sử dụng lên đến con số khổng lồ mấy chục vạn lượng bạc, rồi ra sức lôi kéo thế lực của quan phủ, hắc đạo và tiền trang, thậm chí mượn điểm yếu ông nắm được từ trước ép các thương gia Kim Lăng thị phạm, Kim Ngọc Đường và Vinh Bảo Trai chính vì từng bị ông bắt quả tang buôn bán phi pháp nên đành phối hợp với Thẩm Bắc Hùng diễn trò lụi bại, để người khác đứng trước mối đe dọa không thể lường trước, buộc phải bán cửa hiệu cho ông. Tiếp đó lại có tin ty cục thuyền bè Hàng Châu sắp chuyển tới Kim Lăng, gây ra cảnh khắp Giang Nam ùn ùn đổ tiền về điên cuồng giành mua các cửa hiệu giá cao. Ban đầu ta còn tưởng Liễu gia vì muốn đối phó ta mới không tiếc dùng sức người sức của khổng lồ như vậy, nhưng bây giờ xem ra là do ta đánh giá quá cao bản thân, Liễu gia chí hướng cao vời, Vân Tương ta chẳng qua chỉ là mồi nhử giữa đám vật sẵn của ông mà thôi.”

“Tại sao người lại thấy vậy?” Liễu Công Quyền đã lấy lại vẻ trầm định, chậm rãi kẹp quân cờ, nhẹ nhàng đặt lên bàn cờ.

“Ty cục thuyền bè từ Hàng Châu dời đến Kim Lăng trong đất liền hiển nhiên khá hoang đường, xét lẽ thường thì hoàn toàn không có lợi cho giao thương.” Công tử Tương cũng tiện tay đặt một quân cờ lên bàn: “Nhưng tin này được truyền ra từ tầng lớp cao nhất trong triều đình, thêm vào đó triều đình cũng hay làm chuyện hồ đồ, vì vậy ít ai hoài nghi tính chân thực của

nó, kể cả có nghi ngờ thì giá cửa hiệu tăng hằng ngày trước mắt, nghi ngờ ấy sớm muộn cũng sẽ bị gạt đi.”

Liễu Công Quyền nhìn chăm chăm vào bàn cờ, bình thản nói: “Nếu triều đình làm việc không phải lúc nào cũng sáng suốt, ty cục thuyền bè chuyển đến Kim Lăng cũng chưa chắc bất khả thi.”

“Vốn là như vậy,” công tử Tương ngược mắt nhìn Liễu Công Quyền: “Nhưng nếu tin này là thực thì không thể lý giải tại sao Liễu gia lại mượn các phú thương Kim Lăng dụ ta tới đây, lẽ nào muốn ta cũng phát tài theo ngọn gió đông này? Càng không thể giải thích chuyện người trong Thiên Môn đã dùng tính mạng để truyền lời cảnh báo đến ta. Chỉ khi tin này là giả, các người muốn dụ ta mua lại các cửa hiệu trong tay với giá cao, thậm chí mượn tài lực của ta để đẩy giá các cửa hiệu lên trời, mới có thể ép ta vào chỗ chết lúc chân tướng sáng tỏ, mà Liễu gia cũng có thể kiếm đầy đống vàng đống bạc. Ông dụ ta tới Kim Lăng, có lẽ phần nhiều là lo tài lực của mình không đủ nhiều loạn thị trường cửa hiệu rộng lớn ở Kim Lăng này, muốn mượn tài lực của ta để tạo thế cho ông, đến lúc cuối lại đẩy ta vào chỗ chết, đây có lẽ là kết quả ông muốn thấy nhất.”

Liễu Công Quyền khịt mũi, nhàn nhạt đáp: “Phú thương Kim Lăng tai mắt thông thiên, họ đều có qua lại với đại quan viên trong triều, tin giả lẽ nào lừa được họ?”

“Đây cũng chính là chỗ cao minh trong cái bẫy của ông!” Công tử Tương thở dài nói: “Ông lấy lý do đối phó Vân Tương ta, thuyết phục Phúc vương gia nói dối vì ông, đến các trọng thần trong triều cũng đều bị ông lừa. Hiện nay hoàng thượng còn nhỏ, trong triều thực chất là Phúc vương gia chấp chính, trong mắt Phúc vương gia, ngài chẳng qua chỉ thả một tin giả, triều đình không tổn một cắc nào, vì vậy không thấy có gì bất ổn. Còn ông lại khéo léo lợi dụng tin tức này bày ra một cái bẫy nuốt sạch tất cả ở Kim Lăng. Trước là dùng các thủ đoạn ti tiện kín kẽ mua một lượng lớn cửa hiệu Kim Lăng với giá thấp, sau khi tin tức lan truyền lại đẩy giá cửa hiệu lên mấy lần thậm chí mười mấy lần để bán ra, nếu ta mắc bẫy giúp ông đẩy giá cao lên thì tốt, nhưng dù ta không mắc bẫy thì các phú thương tài chủ Kim

Lăng, thậm chí cả Giang Nam cũng sẽ mắc bẫy. Hiện nay của cải cả Giang Nam đang chảy cuồn cuộn về Kim Lăng, kẻ trước người sau đều lao vào cái bẫy do ông bày ra.” Nói tới đây, công tử Tương cũng lộ vẻ khâm phục: “Vụ cướp của lớn nhất triều đình ta, hẳn phải Bạc Vân Dao phải mất mấy chục huynh đệ mới cướp nổi hơn mười vạn lượng bạc. Còn cái bẫy của ông hiện giờ đã thu được nghìn vạn lượng bạc của Giang Nam, một khi mưu kế thành công, của cải khắp Giang Nam sẽ bị khoảng sạch, ít nhất cũng phải có mấy trăm vạn phú thương bị ông cuốn vào vòng xoáy, gia nghiệp bao người tích lũy mấy đời sẽ bị cái bẫy của ông nuốt sạch banh, lại có bao nhiêu người sẽ thua trắng tay khi cửa hiệu trượt giá sau đây.”

Liễu Công Quyền vẻ mặt lạnh băng đặt cờ xuống bàn, nói: “Thiên Môn công tử chẳng luôn coi các phú hào tài chủ là con mồi sao? Không ngờ lại giàu lòng cảm thông như vậy. Không sai, lúc đầu ta dụ người tới Kim Lăng thật ra là vì muốn mượn tài lực của người đẩy giá cửa hiệu lên cao tới mức không ai nghĩ tới. Ta đã sớm biết cái bẫy này gạt được người khác nhưng chưa chắc gạt được người, ta nghĩ người sẽ mượn cơ hội ngàn năm khó gặp này để vét một mẻ lớn. Tài lực của người liên thủ với quyền lực của ta, chúng ta hoàn toàn có thể cùng hưởng lợi.”

Công tử Tương bật cười ha hả: “Vốn dĩ chủ ý này không tồi, nhưng ta lại không muốn trở thành con dê chịu tội thay ông. Ông lấy ta làm lý do thuyết phục Phúc vương gia, lại dụ ta đến Kim Lăng thì sớm đã chuẩn bị sau này có người điều tra cái bẫy này, ông có thể đổ hết tội lỗi lên đầu ta, tất cả những người bị lừa cũng sẽ tin rằng công tử Tương tiếng xấu đồn xa đã lừa họ, ai mà ngờ một Liễu Công Quyền mệnh danh thiên hạ đệ nhất thần bổ luôn công chính liêm khiết lại bày ra cái bẫy lừa lọc che trời? Ngay cả ta cũng không hiểu, ông liêm khiết một đời, tại sao lần này lại tham lam như vậy?”

Liễu Công Quyền khẽ thở dài, bóp chân nói nhạt: “Ta già rồi, chạy đôn chạy đáo ra sức vì triều đình một đời, ngoài hư danh thần bổ thì chỉ còn lại cái thân xác tàn tật này. Bản thân ta không quan tâm, nhưng không thể không suy nghĩ cho con cháu và các huynh đệ theo ta vào sinh ra tử, đặc biệt

là cô nhi quả mẫu của những huynh đệ đã hy sinh vì chức trách, phần lớn họ đều đang khổ sở chật vật để sinh tồn, trước lúc về hưu ta phải kiếm cho họ chút tiền cứu sinh. Vất vả cả đời, đến giờ xem như ta đã hiểu liêm khiết có tác dụng gì? Khi đói không thể làm đồ lót bụng, lúc bệnh không thể làm thuốc cứu nguy. Con người đến lúc gian nan nhất mới hiểu, vẫn chỉ có ngân lượng mới là chỗ dựa đáng tin nhất!”

Liễu Công Quyền đặt “cạch” quân cờ xuống bàn, liếc công tử Tương, cười nói: “Dù người có nhìn thấu nước cờ này của ta thì đã sao? Người đã không thể ngăn cản ta giành được nơi yếu địa quyết định thắng thua.”

“Thật sao?” Công tử Tương đặt một quân cờ đối đầu trực diện lên bàn cờ “Ông tưởng rằng ta không thể phá được vùng trời của ông? Trong chân tơ kẽ tóc thoát khỏi phạm vi thế lực của ông?”

“Ta không tin!” Liễu Công Quyền lập tức hạ cờ đánh trả.

“Ta biết ông đã bắt tay chuẩn bị từ nửa năm trước,” Công tử Tương vừa hạ cờ vừa cười nói: “Mấy tháng trước khi Thẩm Bắc Hùng đến Kim Lăng, ông đã lặng lẽ thu mua cửa hiệu ở đây, chuyện này ngay đến Thẩm Bắc Hùng ông cũng giấu, qua hơn nửa năm chuẩn bị, trong tay ông đã có số lượng lớn các cửa hiệu giá thấp, vì vậy ông mới tự tin như vậy, đúng không?”

Liễu Công Quyền lúc này mới lộ vẻ kinh ngạc: “Chuyện này người cũng biết?”

“Phải cảm tạ một vị kỳ nữ kiên cường,” công tử Tương thờ dài đáp: “Hơn nửa năm trước, có người muốn mua khách điểm nhỏ của cha cô ấy, kết quả không được như ý, sau đó khách điểm bắt đầu xảy ra những chuyện ma quỷ, tình hình làm ăn sa sút nghiêm trọng. Lão bản họ Doãn không tin chuyện tà ma, tối nào cũng thức chờ bắt ma, kết quả lại bị dọa khiếp vía, sảy chân ngã xuống từ tầng hai, không may qua đời. Quan phủ kết án qua loa, gian khách điểm ấy cuối cùng rơi vào tay một người ngoại tỉnh không biết tên. Nữ tử tên Doãn Cô Phương ấy chịu đủ khổ sở, cuối cùng đã gửi được tấm thiệp cầu cứu đến tay ta. Trong lúc điều tra chuyện kỳ lạ này ta đã phát hiện, nhiều cửa hiệu gần đó cũng gặp những chuyện lạ không thể này thì thế

khác, kết quả cuối cùng đều là bị bán lại, rơi vào tay người mua không biết tên. Liên hệ đến việc sau này Thẩm Bắc Hùng giống trống khua chiêng thu mua cửa hiệu với giá cao, ta mới phát giác ra cái bẫy của ông.”

Liễu Công Quyền chợt hiểu ra mọi chuyện: “Vì vậy người để người khác mạo danh công tử Tương mời khách, còn mình lại ngụy trang thành kẻ thù của công tử Tương để tiếp cận Thẩm Bắc Hùng. Nhưng ta vẫn thấy kỳ lạ, là ai giả mạo công tử Tương mà có thể gạt được một kẻ tinh minh hơn người như Thẩm Bắc Hùng?”

Công tử Tương cười nói: “Y là ai thực ra không quan trọng, nhưng chắc chắn y giống một công tử Tương cô ngạo tuyệt thế trong lời đồn giang hồ hơn ta.”

Liên hoàn kiếp

“Người không phải công tử Tương! Người là ai?” Thẩm Bắc Hùng kinh ngạc nhìn chăm chăm vào công tử áo trắng, trợn tròn mắt hỏi. Công tử Tương không biết võ công từ lâu đã không còn là bí mật trên giang hồ, song dựa vào công lực vừa rồi đánh bật ngón tay của Thẩm Bắc Hùng, công tử áo trắng trước mắt y lúc này chắc chắn là một cao thủ hiếm thấy.

Công tử áo trắng không phủ nhận, chỉ cười nhạt nói: “Ta là ai có liên quan gì? Thẩm lão bản đã biết ta không phải công tử Tương mà người cần tìm, vậy thì hãy về đi, đừng quấy rầy sự thanh tịnh của ta.”

Hai con mắt Thẩm Bắc Hùng như muốn phun ra lửa, y hừ mũi nói: “Dù người không phải công tử Tương thì cũng là đồng đảng của y. Ta đã tới đây rồi, lẽ nào người còn muốn thoát thân?” Nói đoạn, y vẫy tay ra hiệu cho thuộc hạ: “Bắt lấy!”

Hai cao thủ công môn một trái một phải chụp lấy cánh tay công tử áo trắng, vừa ra tay đã là Phân Cân Thác Cốt Thủ của Bắc phái. Công tử áo trắng hai tay khẽ động, xảo diệu thoát khỏi tay của hai cao thủ công môn, tiếp đó quét ngang ống tay áo rộng, ép hai người bọn họ phải lui mấy bước. Thẩm Bắc Hùng thấy vậy không khỏi lo lắng ra mặt. Hai cao thủ này chính là huynh đệ họ Yến của Bắc phái, cầm nã thủ giỏi nhất trong công môn, không biết bao nhiêu cao thủ hắc đạo đã bị bọn họ vặn gãy tay dễ dàng.

“Chẳng trách dám chơi xỏ Thẩm mỗ, thì ra thân thủ cao cường như vậy, khiến ta cũng bị lừa.” Thẩm Bắc Hùng vừa nói vừa chậm rãi đứng dậy, từ từ

rút thanh nhuyễn kiếm khỏi hông, đoạn lắc kiếm nghênh phong, thanh kiếm lập tức phát ra tiếng rít vù như răn bạc. Công tử áo trắng thoáng lộ vẻ căng thẳng, y phục không gió mà tung bay, âm thầm phòng bị.

“Xem kiếm!” Thấm Bắc Hùng khẽ rít một tiếng, nhuyễn kiếm đâm thẳng tới mi tâm của công tử áo trắng, chỉ thấy tay phải công tử áo trắng hất lên cao, lấy cánh tay chặn nhuyễn kiếm. Thấm Bắc Hùng hừ lạnh, ép cổ tay xuống hông chém một kiếm đứt nửa cánh tay y, bất ngờ nghe “keng” một tiếng, nhuyễn kiếm bị cánh tay công tử áo trắng đánh bật ra, tiếp đó chỉ thấy gã lật cổ tay, một ánh đao nhạt như hư không từ ống tay áo như ánh trắng sáng tràn ra ngoài.

“Tự Đế Vô Ảnh Phong!” Thấm Bắc Hùng kinh hãi biến sắc, nhuyễn kiếm liên tiếp xuất mười mấy kiếm thức mới chặn được ánh đao như xuyên thủng tất cả của công tử áo trắng. “Keng keng keng keng...” Chỉ nghe một tràng âm thanh va chạm giữa đao và kiếm. Thấm Bắc Hùng thối lui mấy bước, nhìn chòng chọc vào thanh đoản đao hình thù kỳ dị trong tay công tử áo trắng, ánh mắt từ kinh ngạc biến thành sợ hãi: “Người là đệ tử của Tô gia Kim Lăng?”

Công tử áo trắng mặc nhiên thu lại đoản đao, lạnh lùng nói: “Kim Lăng là gốc rễ của Tô gia, không cho phép người ngoài phá quấy, dù người đến từ kinh thành cũng không kiêng nể.”

Thấm Bắc Hùng biết rõ Tô gia là một trong những thế gia võ lâm hiếm hoi trên giang hồ, thế lực còn lớn mạnh hơn Bách Nghiệp Đường, nhưng Tô gia chỉ chuyên làm ăn hợp pháp, rất ít khi cuốn vào phân tranh giang hồ. Liễu gia cũng dạn đi dạn lại, cố hết sức tránh dính vào Tô gia. Hơn nữa qua đợt giao thủ vừa rồi, Thấm Bắc Hùng biết mình không thể thắng được thanh đoản đao trong tay đối phương, dù có liên thủ với huynh đệ họ Yến cũng chỉ thắng thảm, đồng nghĩa khai chiến trực diện với Tô gia Kim Lăng. Nghĩ vậy, y bèn thu lại nhuyễn kiếm, cười khà khà nói: “Tô công tử hiểu lầm rồi, Bắc Hùng lần này đến Kim Lăng chẳng qua chỉ là làm ăn nhỏ, khi đến cũng vội, không kịp chào hỏi Tô tông chủ, ngày sau có cơ hội nhất định sẽ đích thân đến nhà bái kiến Tô tông chủ.”

Dứt lời, Thẩm Bắc Hùng quay người bỏ đi, vừa đi vài bước chợt quay đầu lại, nhìn bộ dạng công tử áo trắng, ngẫm nghĩ gì đó rồi gật đầu nói: “Mấy vị công tử Tô gia đều là danh nhân thiên hạ, sẽ không rảnh đến mức giả dạng công tử Tương, nghe nói chỉ có đại công tử Tô Minh Ngọc của Tô gia trước giờ ẩn cư ít lộ diện, xa lánh thế sự, nhưng đao pháp lại cao cường nhất, hôm nay được gặp quả là danh bất hư truyền, sau này có cơ hội, Bắc Hùng nhất định sẽ lại đến xin chỉ giáo.”

“Được thôi.” Công tử áo trắng hờ hững cầm tách trà lên, ánh mắt gã có một vẻ chán đời và nghiêm nghị hiem thấy ở đám công tử thế gia. Điều này khiến Thẩm Bắc Hùng lấy làm kỳ lạ, cũng chính vì khí chất u uất đặc biệt này mới khiến Thẩm Bắc Hùng nhận nhầm gã là công tử Tương.

Thẩm Bắc Hùng cùng huynh đệ họ Yến bước ra khỏi đạo quán, hai người không cam lòng hỏi: “Chúng ta cứ cho qua như vậy sao?” Thẩm Bắc Hùng cười lạnh nói: “Mục tiêu lần này của chúng ta là công tử Tương, ân oán với Tô gia đành tạm gác lại thôi.”

Ba người vừa đi vừa nói đã ra ngoài đạo quán, mấy huynh đệ mai phục bên ngoài vội chạy tới hỏi nguồn cơn. Thẩm Bắc Hùng vẫy tay gọi mọi người: “Mau về Kim Lăng, chúng ta trúng kế diệu hồ ly sơn rồi!”

Lúc này, hai kỳ thủ ở Nhã Phong kỳ đạo quán đang đến hồi kịch chiến, hai người dán chặt mắt vào bàn cờ, vẻ mặt càng lúc càng nghiêm nghị tập trung. Không biết từ lúc nào, ở phòng bên thấp thoáng có tiếng đàn du dương vang lên, làm tăng thêm phần nhả ý.

Cục diện trên bàn dần sáng tỏ. Thấy cờ trắng đang dần rơi vào cảnh chật vật chiến đấu, Liễu Công Quyền cầm cờ đen lúc này mới nở một nụ cười, vừa hạ cờ vừa châm chọc: “Công tử Tương à công tử Tương, dù người thông minh tuyệt đỉnh, đoán được mục đích và thủ đoạn của ta, đáng tiếc trước thực lực lớn mạnh của lão phu, người vẫn chỉ bó tay mà thôi.”

Công tử Tương vẫn thản nhiên, dường như không hề lo lắng trước cảnh cờ trắng của mình bị vây khốn, thậm chí còn rảnh rỗi đáp lại lời châm chọc

của Liễu Công Quyền: “Thật sao? Ông tưởng là mình đang nắm chắc phần thắng? Nếu ta đã nhìn ra thế cục của ông, dĩ nhiên sẽ có cách ứng phó.”

Liễu Công Quyền nheo mắt nhìn công tử Tương: “Ta hành động từ trước, nắm trong tay một lượng lớn cửa hiệu giá thấp, nếu người cũng gia nhập vào hàng ngũ giành mua cửa hiệu, dĩ nhiên sẽ đẩy giá tăng vọt, giúp những cửa hiệu trong tay ta bán ra với giá cao một cách thuận lợi. Nếu người khoan tay đứng nhìn, chỉ riêng các phú thương Giang Nam cũng đủ để ta kiếm một món lớn. Dù người có tung tin ty cục thuyền bè chuyển tới Kim Lăng là giả, chỉ cần giá cửa hiệu vẫn tăng cao thì ai sẽ tin lời Thiên Môn công tử người chứ?”

“Đúng vậy, ta không cản được ông, vì vậy đành thuận theo đại thế, mượn ngọn gió đông để hưởng sái bát canh.” Công tử Tương nở nụ cười đầy ý vị.

“Hưởng sái bát canh?” Liễu Công Quyền tay nhón quân cờ nhìn đối thủ dò xét: “Mấy tháng nay, bất cứ kẻ nào mua vào số lượng lớn cửa hiệu đều bị ta sai người thăm dò lai lịch, nhưng không có ai khả nghi. Không thể có chuyện người thu mua cửa hiệu mà ta lại không biết. Người định làm thế nào hưởng bát canh này đây?”

Công tử Tương không trả lời thẳng, chỉ vào ván cờ đang dần bước vào hồi thu quân: “Tuy nhìn từ trên bàn cờ, cờ đen nhờ lợi thế đi trước chiếm ưu thế vài ba quân, nhưng nó lại có lỗ hổng không mấy ai chú ý.”

Liễu Công Quyền nhìn kỹ lại toàn cục một lượt, cuối cùng lắc đầu nói: “Từ đầu ta đã chiếm tiên cơ, đến giờ trên bàn cờ chỉ còn sót mấy ô, đến cuối ván ta sẽ thắng người hai nước.”

“Thật sao? Ta lại không tin!” Công tử Tương nói rồi hạ cờ đánh “cạch”: “Ta bắt đầu khai kiếp* tại đây!”

Liễu Công Quyền tự tin hạ ngay một quân cờ: “Kiếp này đã nằm trong dự tính của ta, người đừng hòng đảo ngược số trời.”

Công tử Tương cười nhạt, khẽ đặt cờ xuống vị trí đã tính sẵn, nước cờ này vượt qua dự liệu của Liễu Công Quyền, lão nhìn lại bàn cờ khó hiểu, sau

đó hồ nghi nhìn công tử Tương: “Nước cờ này người bỏ mất hơn mười quân, chẳng phải sẽ thua thảm hơn sao?”

Công tử Tương nhìn thẳng vào ánh mắt dò hỏi của Liễu Công Quyền, cười nói: “Ông chỉ quan tâm đến tình hình cửa hiệu Kim Lăng, mà không để tâm đến thị trường nhà dân rộng lớn hơn nữa, nước đẩy thuyền lên, giá nhà cũng tăng cao nhờ tin tức của ông. Ta đã không muốn giúp ông đẩy cao giá cửa hiệu, vậy thì chỉ có thể lặng lẽ thu mua lượng lớn nhà dân, với số vốn thấp hơn nhiều so với cửa hiệu, ta đã đứng ở thế bất bại.”

“Nhà dân?” Liễu Công Quyền trề miệng không đồng tình, đặt cờ rồi nhắc bỏ hơn mười quân của công tử Tương, chẳng buồn ngẩng đầu cười khẩy nói: “Giá nhà dân tuy thấp, nhưng số lượng quá nhiều, vốn không thể đẩy giá cao trong thời gian ngắn, huống hồ người mua cực ít, sang tay lại chậm, dù giá có tăng cũng chỉ ở phạm vi hạn chế, hoàn toàn không thể so sánh với lợi nhuận lớn của cửa hiệu.”

“Nếu ta cải tạo cả dãy nhà dân thành cửa hiệu thì sao?” Công tử Tương cười hỏi. Liễu Công Quyền sững người, mặt bắt đầu biến sắc. Công tử Tương chỉ vào bàn cờ khẽ than: “Người chỉ biết ăn nhiều chiếm nhiều, nhưng lại quên trong kỳ đạo có một tình huống hiếm gặp, dù người có chiếm hết ưu thế trên bàn cờ cũng vẫn không thắng được!” Nói đoạn, công tử Tương chậm rãi đặt quân cờ vào vị trí đã được tính trước: “Ta lại khai kiếp!”

“Liên hoàn kiếp!” Liễu Công Quyền bắt đầu hiểu ra. Trong cờ vây thỉnh thoảng xuất hiện tình huống hiếm gặp này, đó là hai kiếp đồng thời xuất hiện, hai bên lại không thể bỏ cuộc, thế cờ này sẽ tiếp tục như vậy mãi, không thể phân định thắng thua. Một khi gặp tình huống này, dù ưu thế trên bàn cờ của hai bên trước đó thế nào, cuối cùng cũng chỉ có thể tính hòa, đây chính là liên hoàn kiếp được nói đến. Công tử Tương bỏ hơn mười quân cờ, thành công nắm được điểm mù này của Liễu Công Quyền.

Thấy Liễu Công Quyền vẻ mặt bức dọc, không thể đặt cờ, công tử Tương cuối cùng hạ cờ rồi đứng dậy, chấp tay cười nói: “Ván cờ ông dày công sắp đặt, sau khi chiếm được tất cả ưu thế lại bị một liên hoàn kiếp bé nhỏ ngăn chặn, không thể thắng lợi. Cũng giống như âm mưu đẩy giá cửa

hiệu ông nhen nhóm từ lâu đã bị số nhà dân giá rẻ có thể cải tạo thành cửa hiệu trong tay ta phá hủy. Hiện đã có một số nhà dân cải tạo thành cửa hiệu được đưa vào thị trường, có lẽ ông cũng đã nhận ra biến động giá cửa hiệu mấy ngày nay, để nó tăng hay giảm chỉ cần một quyết định của ta.”

Liễu Công Quyền nhìn công tử Tương hồi lâu, sau đó lại xoa chân khẽ than: “Thiên Môn công tử quả nhiên danh bất hư truyền, nhưng người trăm tính ngàn tính lại quên mất điểm yếu trí mạng của mình. Đôi chân này của lão phu tuy đã nửa tàn phế, có điều để bắt người ở Nhã Phong kỳ đạo quán cũng không mấy khó nhọc. Người nói nếu ta bắt sống người, kết quả ván này của chúng ta sẽ thế nào?”

Công tử Tương cười không đáp. Liễu Công Quyền chợt nghe phía sau có người khẽ giọng nói: “Liễu gia, trà của lão nhân gia đã nguội rồi, để tiểu nhân châm nước mới cho ông.”

Trà lâu đã dọn hàng từ lâu, không lý lại có người ngoài. Dù có người lén trốn được tai mắt của Công Môn Bát Kiệt mò lên tầng cũng quyết không thoát được tai mắt của lão. Nhưng phải đến khi y lên tiếng, lão mới phát hiện sự tồn tại của y, đây là nhân vật đáng sợ nhường nào? Liễu Công Quyền chỉ cảm thấy một luồng khí lạnh chạy dọc sống lưng, kinh hãi chầm chậm quay đầu nhìn người đứng trong góc vừa lên tiếng, chỉ thấy y mặc trang phục tiểu nhị, nếp nhăn chẳng mặt không thể nhận ra tuổi tác. Dưới ánh mắt kinh ngạc của Liễu Công Quyền, y cười trừ bưng ấm trà tới rót thêm, vẻ mặt tự nhiên như thể một tiểu nhị chuyên rót trà tuổi cao sức yếu. Nhưng Liễu Công Quyền lại mang sắc mặt nặng nề chưa từng thấy, ánh mắt sắc lẹm nhìn chằm chằm vào tiểu nhị, để ý thấy tay y vững như bàn thạch, Liễu Công Quyền gần từng chữ hỏi: “Quý Ảnh Tử của Ảnh Sát Đường?”

“Liễu gia quả là tinh mắt!” Tiểu nhị cười trừ rót nước cho Liễu Công Quyền, sau đó thông tay đứng chờ một bên.

“Kẻ có thể thoát được tai mắt tám thủ hạ của ta để lên đây không nhiều, người có bộ pháp nhẹ nhàng như ly miêu thế này càng hiếm gặp, có thể đứng sau lão hủ lâu như vậy mà lão hủ không phát hiện, e rằng trên đời này chỉ có một mình Quý Ảnh Tử, sát thủ hàng thứ ba của Ảnh Sát Đường.” Dứt

lời, Liễu Công Quyền quay sang nhìn công tử Tương, lắc đầu ngậm ngùi nói: “Không ngờ người còn thuê cả sát thủ đến đối phó lão phu, ta đã nhìn lầm người rồi!”

“Liễu gia cả nghĩ rồi!” Quỷ Ảnh Tử bèn cười nói: “Công tử chỉ là mời tiểu nhân tới giúp y an toàn, không có ý thích sát Liễu gia. Hơn nữa thiên hạ này nếu có người mà Ảnh Sát Đường không dám động tới, thì người đó chắc chắn là Liễu gia.”

“Ồ? Không ngờ ta còn có cái uy này sao?” Liễu Công Quyền lạnh lùng hỏi.

“Liễu gia là tổng bố đầu của mấy chục vạn bố đầu, đệ tử môn nhân trải khắp thiên hạ, Ảnh Sát Đường không muốn bị mấy chục vạn ưng khuyến bủa vây để rồi không nơi nấu thân.” Quỷ Ảnh Tử cung kính đáp.

“Vậy được, ta ra giá gấp đôi, người thay ta bắt công tử Tương.”

“Liễu gia nói đùa rồi, chưa kể làm vậy vi phạm quy củ của Ảnh Sát Đường, chỉ nói công tử Tương cũng là người Ảnh Sát Đường ta không thể đụng vào.”

“Không thể động vào? Tại sao?” Liễu Công Quyền nhướng mày không hiểu. Quỷ Ảnh Tử không đáp, chỉ cười trừ nói: “Hai vị đều là người mà Ảnh Sát Đường không dám động và không thể động tới, chỉ cần hai vị bình an vô sự, Quỷ Ảnh Tử dĩ nhiên sẽ khoanh tay đứng nhìn. Có điều lỡ như Liễu gia muốn gây bất lợi cho công tử, Ảnh Sát Đường chúng ta cũng đành phải mạo hiểm đọ sức với mấy chục vạn ưng khuyến công môn.”

Lời này của Quỷ Ảnh Tử đã hoàn toàn tỏ rõ lập trường. Liễu Công Quyền cười lạnh: “Nếu vừa rồi người lạng lẽ ra tay, e rằng ta chưa chắc né được. Nhưng lúc này người đối đầu trực diện với ta, người tưởng còn có thể uy hiếp được Liễu Công Quyền ta sao?” Nổi đoạn lão lắc cổ tay, ba quân cờ phóng ra bắn thẳng tới mặt Quỷ Ảnh Tử. Quỷ Ảnh Tử vút người như quỷ mỵ, biến đổi thân hình liên mấy lần trên không trung mới miễn cưỡng tránh được, vừa hạ đất mặt đã biến sắc.

Liễu Công Quyền kẹp cờ sẵn trong tay nhưng không bắn tiếp, mà nhìn sang công tử Tương nói giọng châm chọc: “Người rốt cuộc không phải người trong võ lâm, không hiểu võ công nên mới tưởng sát thủ Ảnh Sát Đường là thiên hạ vô song. Nếu luận về thủ đoạn ám sát họ đúng là rất lão luyện, nhưng nói tới võ công, e rằng họ không tới tầm xưng danh đâu. Lúc này Quý Ảnh Tử muốn tự bảo vệ cho mình còn khó, người tưởng y có thể bảo vệ người sao?”

Công tử Tương thản nhiên cười nói: “Ta không biết nấu bếp, nhưng có thể nếm đủ mỹ vị trong thiên hạ; không giỏi vẽ tranh, nhưng giữ nhiều bức họa của danh sư; không thông âm luật, nhưng vẫn nghe thấy tiếng đàn tuyệt diệu của cầm gia. Dù ta không biết võ công, vẫn hiểu cách làm thế nào mới đối phó được một cao thủ tuyệt đỉnh như Liễu gia.”

Liễu Công Quyền vân vê quân cờ trong tay, nhìn quanh gian phòng trống trải, cười khẩy nói: “Vừa rồi Quý Ảnh Tử tránh ba quân cờ của ta còn tới tả, quân cờ này của ta nếu bắn vào người, y còn có thể chặn sao?”

Công tử Tương thở dài tiếc nuối: “Liễu gia cũng là cao thủ kỳ đạo tuyệt đỉnh, lẽ nào nhất định phải đi tới bước thắng thua rõ ràng mới chịu nhận thua sao?” Vừa dứt lời, tiếng đàn từ phòng bên cạnh đột nhiên rõ hẳn lên, du dương thông suốt, cảm tưởng cả vách tường kia cũng không ngăn được nó, chẳng thể ảnh hưởng đến âm thanh.

“Đoạt Hồn Cầm!” Liễu Công Quyền tái mặt: “Có thể mời được hai sát thủ đứng hàng thứ hai và thứ ba của Ảnh Sát Đường, chẳng trách người tự tin như vậy. Có điều, ta đã quyết tâm đi tiếp ván này!” Liễu Công Quyền nói rồi lắc cổ tay, ba quân cờ trắng bay về phía Quý Ảnh Tử, một quân cờ đen lại vô thanh vô tức bắn về đại huyệt trước ngực công tử Tương.

Chỉ nghe tiếng đàn đột ngột thay đổi, như có gió rít xuyên vách, rồi “cách” một tiếng, quân cờ đen nhắm vào công tử Tương chỉ còn cách ngực gã chưa đầy một tấc đột ngột vỡ nát thành bột. Quý Ảnh Tử ở bên kia cũng né khỏi ba quân cờ trắng, lập tức phi thân bổ tới Liễu Công Quyền, người chưa tới nơi, ngọn chủy thủ trong tay đã nhắm thẳng yết hầu của lão.

Liễu Công Quyền hừ lạnh một tiếng, tung người bay lui về sau, tiếp đó búng tay đánh bật ngọn chủy thủ. Đợi thân hình của Quỷ Ảnh Tử chậm lại, Liễu Công Quyền lập tức lao tới phía công tử Tương, chỉ cần bắt công tử Tương làm con tin, dù bị hai đại sát thủ Ảnh Sát Đường giáp công lão vẫn có thể bình an vô sự.

Tiếng đàn phòng bên đột ngột căng lên, từ điệu nhỏ rời rạc bỗng chốc biến thành tràng dài sục sôi mạnh mẽ, sóng âm bao trùm đất trời, như nghìn quân vạn mã đang trào tới. Vách tường mỏng manh như giấy rung lên bần bật trước chấn động của sóng âm, chốc chốc lại bị kinh khí sắc bén xuyên thủng, để lại các khe hở và lỗ thủng li ti.

Liễu Công Quyền bị sóng âm và kinh khí tấn công, tuy có thể tự vệ, nhưng không thể tiếp cận công tử Tương thêm bước nào. Quỷ Ảnh Tử ở bên lại lảng không nhào tới, như quỷ my bám dính sau lưng. Chỉ lát sau Liễu Công Quyền đã thở hỗn hển, mồ hôi tuôn như tắm. Thoáng khinh suất, y phục đã bị tiếng đàn cắt nát, mấy thương tích trên người dần dần thấy máu rỉ ra.

“Dừng lại!” Liễu Công Quyền chột gằm lớn, tiếng đàn cuộn cuộn tiêu sát dần lắng xuống, nhưng ý vị binh đao vẫn không giảm, như mãnh thú độc xà đang chờ đợi kích phát. Quỷ Ảnh Tử chặn giữa lão và công tử Tương, tay cầm chủy thủ tập trung giới bị, nhìn chăm chăm vào Liễu Công Quyền. Liễu Công Quyền ổn định lại hơi thở, tự hiểu bị Đoạn Hồn Cầm và Quỷ Ảnh Tử liên thủ ngăn chặn, mình hoàn toàn không có cơ hội bắt công tử Tương. Sau một hồi tính toán, lão đành cười lạnh nói với công tử Tương: “Có Đoạn Hồn Cầm và Quỷ Ảnh Tử bảo vệ người thì đã sao? Tám thuộc hạ của ta đang canh giữ bên dưới, không ai có thể đưa người ra khỏi Nhã Phong kỳ đạo quán.”

“Ta biết, đó là Công Môn Bát Kiệt,” công tử Tương cười nói: “Nghe nói họ là cao thủ được Liễu gia nhọc công lựa chọn trong số các hào kiệt võ lâm có chí hướng tiến thân vào công môn, ai nấy đều có sở trường riêng, hiếm gặp địch thủ trên giang hồ. Có điều ta không hề định cứ thế bỏ đi, muốn đi ta cũng phải để Liễu gia đích thân tiễn chứ.”

Liễu Công Quyền khẽ hừ một tiếng không đáp, công tử Tương chậm rãi bước tới cửa sổ, chỉ tay ra xa nói: “Hôm nay nếu ta không thể rời khỏi đây bình an, sáng sớm mai, sổ nhà dân, cửa hiệu trong tay ta sẽ được tung ra như ong vỡ tổ, chân tướng ty cục thuyền bè không chuyển tới Kim Lăng cũng sẽ được công bố khắp thiên hạ. Đến lúc đó, e rằng tính toán bao lâu của ông sẽ trở thành công cốc.”

“Vậy thì chưa chắc!” Liễu Công Quyền lạnh lùng nói: “Nhà dân sang tay cục chậm, số lượng trong tay người hân cũng không quá nhiều, số được người cải tạo thành cửa hiệu trong mấy tháng ngắn ngủi chắc càng ít, ta muốn lấy hết cửa hiệu trong tay người có lẽ cũng không tốn bao nhiêu tiền.”

“Nhưng ông không biết trong tay ta có bao nhiêu cửa hiệu đã cải tạo xong,” công tử Tương cười nói: “Vì vậy ông không dám mạo hiểm, đặc biệt lúc này tiền vốn của ông đã hết sạch, còn nợ nần chồng chất. Ta đã dò hỏi được từ Phí chương quây, ông đã đem cả kế nhà ra đặt, trước sau mượn Thông Bảo tiền trang hơn ba trăm vạn lượng bạc, số tiền này ông đã ném sạch vào mua cửa hiệu, ngân lượng còn lại chẳng đáng là bao, chỉ cần ta tập trung ném ra các cửa hiệu sẽ chẳng ai có thể mua hết toàn bộ, giá cửa hiệu ắt sẽ hạ xuống. Một khi giá cửa hiệu hạ xuống hai thành, tiền trang sẽ cưỡng chế bán ra các cửa hiệu của ông để thu hồi vốn, điều này càng khiến giá cửa hiệu giảm mạnh, thêm vào tin ty cục thuyền bè chuyển tới Kim Lăng là giả, vậy thì không đánh tự vỡ, các phú thương ngày đêm đòi mua cửa hiệu nháy mắt sẽ biến mất. Tuy hiện giờ giá cửa hiệu đã tăng ba lần, nhưng số lượng cửa hiệu trong tay ông quả thực quá khổng lồ, căn bản không thể tìm được người mua trong thời gian ngắn, một khi giá cửa hiệu trượt dốc, ông không chỉ không kiếm nổi một cắc, mà còn có khả năng thua sạch mấy chục vạn lượng tiền vốn Phúc vương gia cho ông mượn, ông thấy có được không?”

Khóe miệng Liễu Công Quyền giật giật, lão chợt dạ quát lớn: “Ta không tin người có thể thao túng cả thị trường Kim Lăng này!”

Công tử Tương thản nhiên cười: “Dựa vào một mình ta có lẽ không thể, nhưng nếu có thêm các cửa hiệu dưới tên Tô gia Kim Lăng thì sao?”

“Cái gì?” Liễu Công Quyền biến sắc mặt, mấy chục gian cửa hiệu của Tô gia Kim Lăng một khi cũng tập trung ném ra với giá thấp, tuy số lượng không nhiều, nhưng với sức ảnh hưởng của Tô gia tại Kim Lăng, ắt sẽ khiến các thương gia khác bán ra theo, thêm vào số cửa hiệu trong tay công tử Tương, điều này chẳng khác một đòn trí mạng với khí thế thu mua bây giờ. Giá cửa hiệu một khi nghịch chuyển, người mua sẽ nhanh chóng dừng tay, hơn một nghìn cửa hiệu trong tay lão sẽ tan tành, nếu lại bị tiền trang cường chế bán tháo hàng loạt để trừ nợ thì đúng là mất hết vốn liếng. Tuy đây chỉ là một khả năng, nhưng lão hiện giờ đã không thể mạo hiểm. Nghĩ tới đây, mồ hôi toát đầm trán Liễu Công Quyền, nhưng lão vẫn không cam lòng: “Nếu người tập trung bán cửa hiệu ép giá thì cũng có lợi gì? Một khi giá cửa hiệu giảm xuống, chưa chắc người có thể rút lui an toàn, chúng ta chỉ có thể lường bại câu thương.”

“Ông sai rồi, chỉ có ông bị thương thôi.” Công tử Tương cười nói: “Số lượng cửa hiệu trong tay ta kém xa ông, lại là dùng nhà dân cải tạo, vốn bỏ ra cũng thấp hơn ông, vì vậy ta muốn thoát thân quá dễ, chỉ có ông mới rơi vào cảnh nguy khốn do chính mình gây ra.”

“Người rốt cuộc muốn thế nào? Người nói với ta những chuyện này, chứng tỏ người không muốn làm như vậy, có điều kiện gì cứ nói ra đi.” Liễu Công Quyền nói rồi giận dữ lật đổ bàn cờ. Ván này tuy nói là hòa, nhưng đối với kẻ được lợi đi trước như lão chẳng khác nào một ván thua.

“Liễu gia quả nhiên thông minh, ta đúng là không muốn làm vậy.” Công tử Tương gật đầu nói: “Ta đã hứa với một nữ tử, thay cô nương ấy lấy lại khách điểm mà ông đã chiếm đoạt. Khách điểm ấy hình như tên Duyệt Lai, chủ của nó họ Doãn.”

Liễu Công Quyền lộ vẻ bàng hoàng: “Đó là một khách điểm rất nhỏ, hiện tại cũng chẳng đáng bao nhiêu tiền, người vì muốn lấy lại nó mà không tiếc dùng tài lực khổng lồ để đối phó ta? Thậm chí còn liên kết với Tô gia Kim Lăng?”

“Dĩ nhiên không chỉ vì chuyện này,” công tử Tương cười nói: “Ta không thích bị người ta bày mưu tính kế, càng không thích bị lợi dụng, đồng

thời ta cũng muốn mượn ngọn gió đông là ông kiếm một khoản, dù gì cũng là cơ hội ngàn năm khó gặp. Vì vậy ta không muốn bán ra các cửa hiệu trong tay với giá thấp, nhưng lại không đủ kiên nhẫn bán kiểu nhỏ giọt. Nếu ông không muốn thị trường khủng hoảng vì giá cửa hiệu trượt dốc thì nên mua hết toàn bộ số cửa hiệu trong tay ta, chỉ cần cửa hiệu không mất giá, ông vẫn có thể kiếm được tiền, chỉ là thời gian dài hơn chút thôi.”

“Cái gì? Người muốn ta mua lại các cửa hiệu trong tay người với giá cao, kiếm tiền từ chỗ ta?” Liễu Công Quyền cảm thấy phôi mình muốn nổ tung vì tức, nhưng công tử Tương vẫn điềm nhiên cười nói: “Tùy ông thôi, ngày mai ta sẽ tung toàn bộ số cửa hiệu trong tay ra bán, bán sạch hết một lần, nếu ông bằng lòng mua tất, ta có thể tính ông chín thành giá so với giá thị trường, như vậy ta cũng không cần phải thông qua nha hàng, không khiến thị trường khủng hoảng, ông thử nghĩ mà xem.”

Liễu Công Quyền mặt nổi đầy gân xanh, nghiến răng ken két, quả thực không cam lòng chịu sự sắp đặt của công tử Tương. Lão đập mạnh bàn, giận dữ nói: “Người đừng mong vơ được một lạng bạc từ chỗ ta, cùng lắm chúng ta lưỡng bại câu thương, ta thua tiền, người thua mạng, xem thử ai sợ ai!” Nói đoạn, lão đột nhiên hét lớn: “Người đâu!”

Có tiếng bước chân vang lên đầu cầu thang, nhưng người tới không phải Công Môn Bát Kiệt, mà là một lão già áo trắng thần thái phiêu dật, Liễu Công Quyền vừa nhìn thấy lão già, ánh mắt lạnh băng, hơi gật đầu nói: “Thì ra là Tô lão gia, không ngờ Tô gia Kim Lăng lại liên thủ với Thiên Môn công tử.”

“Ai là Thiên Môn công tử?” vẻ giảo hoạt lóe lên trong mắt Tô Mộ Hiên, ông cố ý hỏi: “Thiên Môn công tử là ai?”

Liễu Công Quyền không nắm được bất cứ bằng chứng nào, bản thân không thể chỉ ra Tô gia và công tử Tương câu kết. Có Tô gia Kim Lăng nhúng tay vào, chỉ dựa vào Công Môn Bát Kiệt khó có thể làm gì được công tử Tương. Nếu Thâm Bắc Hùng và mười mấy cao thủ công môn khác ở đây thì còn có thể quyết đấu với họ. Nghĩ vậy, lão đột nhiên tỉnh ngộ, tin tức giả từ Bách Nghiệp Đường đã dẫn dụ Thâm Bắc Hùng ra ngoài ngoại ô, hiển

nhiên cũng là kẻ điếu hổ ly sơn của công tử Tương. Chẳng trách gã dám ở đây đợi lão tìm tới.

Liễu Công Quyền suy nghĩ đắn đo, biết ổn định giá cửa hiệu mới là nhiệm vụ cấp bách, chỉ cần giá cửa hiệu không giảm hoặc giảm chậm thì lão vẫn còn hy vọng kiếm được một món lớn. Nghĩ tới đây, lão đành khuất phục trước công tử Tương, bất đắc dĩ hỏi: “Trong tay người có bao nhiêu cửa hiệu, tổng giá thế nào?”

“Không nhiều, có lẽ chỉ khoảng bảy, tám chục vạn lượng thôi,” công tử Tương cười nói. “Nhưng ta đoán bây giờ trong tay ông cũng không có nhiều ngân lượng như thế, ông có thể trả trước cho ta ngân phiếu năm mươi vạn lượng của Thông Bảo tiền trang, số còn lại viết giấy nợ, giấy nợ của Liễu gia thì ta có thể tin. Còn về ngân lượng, ông cứ đem hết khế đất khế nhà của ta đặt cho tiền trang, để Phí chương quỳ chi ngân phiếu năm mươi vạn lượng quay vòng chắc không phải vấn đề gì to tát.”

“Được, tối nay ta sẽ đưa ngân phiếu và giấy nợ cho người, người nói bao nhiêu thì là bấy nhiêu.” Đã thua đến mấy chục vạn lượng, Liễu Công Quyền cũng không cần quan tâm đến số lẻ, huống hồ công tử Tương cũng sẽ không tham món lợi nhỏ.

“Đừng quên cả khế nhà khách điểm Duyệt Lai và phí ma chay cho Doãn lão bản bị thuộc hạ của ông dọa chết nữa, cứ tính tròn một vạn lượng đi.” Công tử Tương nói rồi quay người bỏ đi, vừa đi vừa dặn lại không buồn quay đầu: “Liễu gia nhớ nhé, tối nay nếu ta không nhận được khế nhà, ngân phiếu và giấy nợ thì sáng sớm mai, tất cả cửa hiệu trong tay ta sẽ xuất hiện ở nha hàng Kim Lăng với giá thấp.”

“Còn cả cửa hiệu dưới tên Tô gia nữa,” Tô Mộ Hiền nói thêm một câu, sau đó cũng bước xuống tầng.

Sau khi hai người bỏ đi, tiếng đàn phòng bên mới nhỏ dần, cuối cùng im bật. Quỷ Ảnh Tử ngẩn ngơ nhìn theo bóng công tử Tương khuất dần, miệng lẩm bẩm cảm khái: “Đơn hàng lớn nhất của Ảnh Sát Đường cũng mới kiếm được mười vạn lượng bạc, công tử Tương vừa không giết người vừa không bán mạng, thế mà mấy chục vạn lượng bạc cứ nhẹ nhàng vào tay, còn

bắt người khác ngoan ngoãn đưa tới cho gã, thật ứng với câu ‘người lao tâm trị người, kẻ lao lực bị người trị’ của Mạnh thánh nhân mà!”

Liễu Công Quyền mặt mày phần hận, đột nhiên tung chưởng đánh vào vách tường vốn đã bị xuyên nghìn lỗ thủng, vách tường lập tức toác ra một lỗ lớn như tường giấy. Chỉ thấy phòng bên đã không một bóng người, trên chiếc bàn sau vách tường ấy vẫn còn đọng những hạt mồ hôi ướt đẫm.

Mấy ngày sau, khi Tiêu bá đưa khế nhà của khách điểm Duyệt Lai và ngân phiếu một vạn lượng bạc giao cho Doãn Cô Phương, nàng không quá kích động, chỉ thẹn thùng cúi đầu nhỏ giọng hỏi: “Lão bá, không biết tiểu nữ từ lúc nào mới được gặp công tử Tương?”

“Không cần đâu,” Tiêu bá cười nói: “Công tử không dễ gặp người khác đâu.”

Doãn Cô Phương bất ngờ ngẩng đầu, vẻ mặt kinh ngạc hỏi: “Dung mạo của tiểu nữ từ không hợp mắt công tử sao?”

“Không phải, không phải!” Tiêu bá xua tay lia lịa: “Cô sắc nước nghiêng thành, tin rằng không ai có thể thấy rồi tảng lờ. Chỉ đáng tiếc, công tử vốn không xem bức vẽ của cô nương.”

“Không xem?” Doãn Cô Phương lại càng ngạc nhiên: “Vậy tại sao công tử lại...”

“Công tử hành sự trước giờ không thể suy đoán bằng lẽ thường, lão hủ cũng thường không hiểu được.”

Vẻ thẹn thùng trong đôi mắt đẹp của Doãn Cô Phương đã biến mất, thay vào đó là vẻ chờ đợi và ngưỡng vọng, nàng nhìn về phía chân trời lấm bầm một mình: “Vậy tiểu nữ lại càng muốn công tử nhìn thấy mình, tiểu nữ cũng muốn tận mắt được thấy vị kỳ nam tử trong truyền thuyết ấy, dù là khó hơn lên trời.”

“Chuyện này lão không thể giúp được cô nương.” Tiêu bá hốt hoảng lắc đầu. Doãn Cô Phương không để tâm đến lời từ chối của Tiêu bá, chỉ kiên định nhìn lão nói như hạ lời thề: “Tiểu nữ nhất định sẽ gặp được công tử, nhất định!”



Vĩ thanh

Mấy tháng sau, vẫn trong ngôi nhà trúc nhỏ thanh nhã, công tử Tương nằm lim dim trên chiếc ghế bập bênh, cơ thể cũng hòa vào nhịp đung đưa của ghế. Tiêu bá mình mấy bụi bặm lại đặt xấp thiệp lên bàn như thường lệ, sau đó phúi tay nói: “Công tử, Doãn cô nương lần trước muốn gặp công tử, nói là đích thân muốn cảm tạ công tử.”

“Không cần đâu.” Công tử Tương uể oải đáp, mắt vẫn nhắm hờ hỏi: “Kim Lăng có tin gì không?”

“Đúng như công tử dự liệu, tin ty cục thuyền bè chuyển tới Kim Lăng quả nhiên là giả. Còn cửa hiệu trong tay Liễu Công Quyền vốn không ít, cộng thêm phải mua lại cửa hiệu và nhà dân của chúng ta với giá cao, ăn vào quá nhiều. Dù giá cửa hiệu tăng kịch kim cao gấp bốn, năm lần so với giá cũ, nhưng lão vẫn không thể thoát thân an toàn. Chí ít phải có đến một nửa số cửa hiệu bị kẹt, tính ra không những không kiếm được tiền mà còn lỗ một chút. Nhưng do lão dùng cửa hiệu để cầm cố, mượn mấy trăm vạn lượng bạc từ Thông Bảo tiền trang rồi lại đổ vào cửa hiệu, giá cửa hiệu vừa giảm, tiền Phí chưởng quầy cho lão mượn liền trở thành món nợ chết. Mà Thông Bảo tiền trang lại là tiền trang của hoàng gia, thu nhập quốc khố, đa phần đều ở đây. Một khi xuất hiện thiệt hại khổng lồ sẽ ảnh hưởng đến căn cơ đất nước. Bởi vậy Phúc vương cũng bó tay, sau khi cùng các đại thần bàn bạc, đành phải bày giả thành thật, miễn cưỡng xây một phó ty cục thuyền bè ở Kim Lăng, Liễu Công Quyền nhờ vậy mới yên ổn thoát thân khỏi thị trường cửa hiệu Kim Lăng.”

“Hoang đường!” Công tử Tương chợt mở bừng mắt: “Đã có ty cục thuyền bè ở Hàng Châu, cái phó ty cục ở Kim Lăng chẳng phải đồng phế vật dư thừa sao? Tự nhiên phải đi nuôi một đám người nhàn rỗi?”

“Đúng vậy,” Tiêu bá thở dài: “Để cứu món nợ khổng lồ của Thông Bảo tiền trang, đám quyền thần do Phúc vương cầm đầu không tiếc làm giả tới cùng, đặt phó ty cục thuyền bè tại Kim Lăng dẫn dụ những kẻ ngu dân không hiểu chuyện ở Giang Nam lọt lưới, mua hết cửa hiệu trong tay Liễu Công Quyền, đẩy toàn bộ tổn thất khổng lồ của Thông Bảo tiền trang và Liễu Công Quyền cho các phú thương Giang Nam, chỉ có số ít người bỗng chốc phất lên trong cơn phong ba này, còn phần lớn thương gia tham gia mua bán cửa hiệu về sau đều thua sạch vốn liếng, không ít người thậm chí còn công theo cả món nợ lớn, cuối cùng đành treo cổ tự sát, khiến nhà tan cửa nát, vợ con ly tán.”

Công tử Tương ngừng đưa ghế, mắt thoáng lộ vẻ không đành lòng, ừ dột nhìn vào hư không, nói: “Tiêu bá, lão nói chúng ta mượn thể của Liễu Công Quyền kiếm mấy chục vạn lượng bạc, có phải cũng xem như là hung thủ khiến người ta tan cửa nát nhà không? Chuyện này có trái lẽ trời không?”

“Công tử đừng bao giờ nghĩ như vậy,” Tiêu bá vội đáp. “Người ta không hiểu công tử, nhưng lão nô thì biết, mọi chuyện công tử làm đều là thay trời hành đạo, mỗi đồng tiền công tử lấy đều là thay người trong thiên hạ dùng vào những chỗ cần dùng nhất!”

“Thay trời hành đạo?” Công tử Tương cười chua chát: “Nếu ông trời có đạo thì cần gì Thiên Môn Vân Tương ta?”

Tiêu bá gật đầu thấu hiểu, lại lấy một quyển sổ dày đưa cho gã, an ủi: “Dù công tử không lấy mấy chục vạn lượng bạc đó thì nó cũng rơi vào tay Liễu Công Quyền. Hơn nữa tổ chức do công tử gây dựng hiển nhiên còn cần số bạc này hơn Liễu Công Quyền và những phú hộ Giang Nam kia. Có mấy chục vạn lượng bạc này, chúng ta không những duy trì được mấy năm, thậm chí còn có thể xây thêm mười mấy phân đường ở các nơi trên cả nước.”

Công tử Tương cầm quyển sổ, nhẹ nhàng vuốt ve, vẻ mặt giống như đang vuốt ve đứa con nhỏ của mình, ánh mắt tràn đầy quan tâm và yêu thương. Trên bìa quyển sổ dày ấy có ba chữ uốn lượn đẹp mắt - Tế Sinh Đường.



PHƯƠNG BẠCH VŨ

Thiên
Đạo
Đạo
Đạo

ĐÀO
ANH
THU
dịch

*Khái niệm mới về "võ hiệp" từ cha đẻ của
dòng tiểu thuyết giang hồ đầu tiên Phương Bạch Vũ.*

nhân nhâ
nhân nhâ
nhân nhâ

Bái sư

Nước trong nồi đang sôi sùng sục, hơi nước bốc lên trắng mờ như sương khiến đồng hoang trong sắc chiều càng thêm mờ ảo. Ba Triết bỏ thêm mấy nhánh củ vào đồng lửa, sau đó mới rút trùy thủ tiến về con mồi đang nằm bất động.

Thư Á Nam hai mắt vô hồn nhìn vào hư không, ánh mắt cơ hồ không mấy may giận dữ. Từ lúc ngã gục trước mặt Ba Triết, Thư Á Nam đã trở nên như vậy. Mặc cho Ba Triết xốc nạng đi khỏi thành Hàng Châu đến một khu rừng rậm hẻo lánh không bóng người ở ngoại ô, nàng không nói nửa lời, cũng không chống đối, thân xác mềm nhũn chẳng khác nào đã mất đi linh hồn.

Dựa vào kinh nghiệm nhiều năm chiến đấu với thợ săn, bản năng mách bảo Ba Triết đâu mới là nơi bí mật ít người đặt chân đến. Y nhận thấy khu rừng rậm này quanh năm chẳng ai qua lại, là nơi thích hợp để yên tâm hưởng thụ bữa ăn thịnh soạn.

“Ta phải ăn thịt người!” Ba Triết độc địa lên tiếng: “Không phải ta thích ăn thịt người, mà vì người đã sỉ nhục và lừa gạt ta, khiến ta phải ăn thịt người mới có thể giải tỏa nỗi hận trong lòng.” Nói đoạn, Ba Triết xé một mảnh tay áo Thư Á Nam, vừa huơ trùy thủ trên cánh tay trắng ngần, vừa hằn học hứa hẹn: “Ta sẽ không để người chết ngay, chí ít cũng phải ăn ba ngày ba đêm, ăn sạch tay chân rồi cuối cùng mới ăn tới lục phủ ngũ tạng!”

Thấy Thư Á Nam vẫn không có phản ứng, Ba Triết thoáng ngạc nhiên: “Người không sợ ư?” Đôi mắt Thư Á Nam vẫn mông lung, y không tin có người không sợ nỗi đau thể xác, bèn ấn mạnh lưỡi trùy thủ, lập tức cửa rách

cánh tay Thư Á Nam. Máu tươi chảy xuống, cánh tay trắng ngần như tuyết khiến màu máu đỏ càng thêm nhức mắt.

Thư Á Nam khẽ run cánh tay, nàng cuối cùng cũng nhìn xuống tay mình rồi lại nhìn lên Ba Triết mắt đang sáng quắc, mọi ý niệm đều đã tan thành mây khói, uể oải nói: “Người giết ta đi.”

Vẻ hoang vu đan kết từ nỗi tuyệt vọng và bi thương trong ánh mắt Thư Á Nam khiến Ba Triết rùng mình. Y đã mất hoàn toàn niềm khoái cảm báo thù và ngược đãi giết người, chỉ có cảm giác muốn chảy nước mắt. Ba Triết đột nhiên thu lại truy thủ, cười hà hà nói: “Ba Triết ta trước giờ ân oán phân minh, khi xưa người lừa được ta xong vốn có cơ hội giết ta nhưng lại tha cho ta, giờ ta cũng tha cho người một lần. Bắt đầu từ bây giờ cho đến khi trời sáng, ta sẽ để người trốn thật xa, đợi đến khi ta lại bắt được người rồi từ từ thưởng thức cũng không muộn.”

Thấy Thư Á Nam hoàn toàn không có ý trốn chạy, Ba Triết lấy làm lạ: “Ta đã cho người cơ hội, nếu người không trốn, sau khi trời sáng ta sẽ nấu người hầm rượu!”

Lời vừa dứt, sau lưng y chợt có tiếng hỏi điềm nhiên: “Đến lúc đó liệu có thể cho ta một chén không?”

Ba Triết giật bắn mình, vội rút đao bật dậy, y quay đầu nhìn, chỉ thấy sâu trong khu rừng tăm tối nhập nhòa có một nữ tử áo trắng phấp phới, bóng đêm mờ ảo khiến y không thể nhìn rõ tuổi tác hay diện mạo xấu đẹp, cách ăn bận không giống ni cô đạo cô, cũng không giống nữ tử tục gia, nhưng lại toát ra vẻ siêu phàm thoát tục. Khí độ phong thái trác tuyệt ấy vốn sẽ khiến người ta choáng ngợp như gặp tiên nữ Dao Trì, nhưng Ba Triết lại giật bắn mình, toát mồ hôi lạnh.

Trước đây vì thường phải tránh né sự truy sát của thợ săn, Ba Triết đã rèn luyện lục thức và trực giác đến độ nhạy bén hơn cả hồ ly giao hoạt, nhưng nữ tử kia xuất hiện đột ngột sau lưng mà y không hề phát hiện, chuyện này khiến y cảm thấy kinh hoàng và sợ hãi tột độ, chẳng khác nào gặp phải yêu tinh quỷ quái. Ba Triết rút loan đao, rít giọng quát hỏi: “Kẻ nào?”

Nữ tử từ tốn đi tới, bước chân thanh thoát nhẹ nhõm như nước chảy mây trôi, tuy từ tốn nhưng lại mang đến cảm giác không gì có thể ngăn chặn. Trang phục của nữ tử có phần ngả màu cũ kỹ, thần thái trên mặt đượm nét phong sương, nhưng vẫn toát ra vẻ thanh khiết không vướng bụi trần, tay không tắc sắt song vẫn khiến Ba Triết cảm thấy một áp lực vô hình ập tới.

“Đứng lại!” Ba Triết tụ khí đan điền, quát lớn một tiếng, loan đao hùng hực khí thế, nữ tử cuối cùng đứng lại trước mặt y. Người này bề ngoài chỉ độ tam tuần, nhưng ánh mắt trong veo lạnh lẽo lại có nét lãnh đạm sau khi nếm đủ phong sương, khuôn mặt không son phấn, đẹp đẽ mà không diễm lệ, thanh tú mà không yếu điệu, khiến người nhìn bất giác sinh lòng ngưỡng mộ pha lẫn tự ti.

Ba Triết gầm gừ quan sát nữ tử, cùng lúc ấy nữ tử cũng nhìn Ba Triết, khẽ than: “Mười tám năm không về Trung Nguyên, không ngờ Trung Nguyên lại có hạng người hung ác sát nghiệp trầm trọng thế này, xem ra vô lâm Trung Nguyên chẳng còn mống nào nữa rồi.”

Sau khi Ba Triết vào Trung Nguyên, để tránh bị chú ý, y đã ngụy trang ăn bận nói chuyện hết như người Hán bình thường. Thấy nữ tử nói vậy, Ba Triết cười gằn một tiếng: “Khẩu khí lớn thật đấy, sống đến bây giờ cũng chưa từng có nữ nhân nào dám ăn nói như vậy trước mặt ta. Vừa hay nước trong nồi đang sôi, đại gia ta cũng chưa có đồ nhắm rượu, người đến thật đúng lúc.” Đoạn y đạp bước tiến lên trước, lập tức bức nữ tử vào vòng uy hiếp của loan đao.

Bất cứ ai gặp phải sự uy hiếp này, cơ thể cũng đều sinh ra phản ứng bản năng, phản ứng này sẽ ảnh hưởng tới trường khí xung quanh đối phương. Thông qua cảm nhận những biến đổi nhỏ nhất của trường khí xung quanh mình, Ba Triết có thể phán đoán ra võ công của đối phương cao hay thấp, thậm chí biết rõ tâm trạng thay đổi của đối thủ, là căng thẳng hay sợ hãi, ung dung hay cảnh giác. Nhưng lần này y đã thất bại, đối phương dường như không tồn tại.

Nữ tử đối mặt với sự đe dọa của Ba Triết chỉ điềm nhiên cười nhạt: “Phật ta từng cắt thịt cho chim ưng ăn, không tiếc thân cho hổ, thân xác này

của ta vốn dĩ để người ăn cũng không hề gì, có điều người không ở vào cái khó của loài ưng hồ không có thức ăn, mà lại muốn ăn thịt người, quả thực tội không thể tha. Niệm tình người còn chút tính thiện cuối cùng, ta tha cho lần này, cút đi!”

Ba Triết bật cười ha hả, sát khí bùng lên. Trong tiếng cười lớn y rút xoẹt đao, lần đầu tiên mượn tiếng cười che đậy để đánh lén đối thủ, vì trong lòng y đã nảy sinh sợ hãi, đó là trực giác hình thành trong trăm nghìn lần trốn chạy thoát thân.

Hai tay áo của nữ tử áo trắng vũ động như làn nước chảy, ống tay áo trái cuộn lại như lốc xoáy quấn chặt loan đao đang bổ tới của Ba Triết, ống tay áo phải phất ra như con hồng thủy ào ạt liên miên không dứt. Ba Triết chỉ cảm thấy ống tay áo của nữ tử như dòng nước len lỏi vào từng ngóc ngách, mặc song chưởng của y liên tiếp đánh vào cũng không thể ngăn chặn hay chống đỡ được. Mười tám chiêu Lưu Vân Tụ nhanh tới mức như mới xuất một chiêu sượt qua ngực Ba Triết, nữ tử thu lại tay áo, quay người nhìn sang Thư Á Nam đang nằm trên đất.

Ba Triết vẫn cầm loan đao đứng yên tại chỗ, thấy nữ tử quay lưng về phía mình, y chậm rãi vung đao định chém vào gáy đối phương, ai ngờ còn chưa phát lực đã cảm thấy âm kinh của mười tám chiêu Lưu Vân Tụ âm ỉ bộc phát trong người. Các khớp trên người bất giác kêu răng rắc, cơ thể mềm nhũn ngã xuống đất, sức lực toàn thân chớp mắt biến mất sạch, cả người đổ nhào như túi vải dốc ngược.

Nữ tử áo trắng hoàn toàn không để tâm đến sự tồn tại của Ba Triết, ánh mắt lướt qua khuôn mặt Thư Á Nam dưới đất, khẽ thở dài: “Lại là một kẻ si dại đau khổ vì tình, nỗi khổ tình ái thật như biển rộng mênh mông, không ai có thể vượt qua sao?”

Thư Á Nam hai mắt mông lung, không để lời nào lọt tai. Ba Triết cố gượng dậy, rít hỏi nữ tử áo trắng: “Đây là thứ võ công gì?”

Nữ tử áo trắng cười nhạt với y: “Đây là Lưu Vân Tụ, muốn học không? Ta có thể dạy người.”

Ba Triết sững người, ngỡ mình nghe nhầm. Nữ tử áo trắng lại nói: “Ta đã nói tha cho người, dĩ nhiên sẽ không hại người. Nhưng trong ánh mắt của người tràn ngập thù hận và oán độc, nếu người muốn báo thù, sợ rằng dưới gầm trời này không có mấy người giúp nổi người đâu. Hy vọng duy nhất của người là bái ta làm sư phụ, học công phu của ta để báo thù ta. Tuy bản môn chưa từng thu nhận nam đệ tử, nhưng ta đã vi phạm môn quy từ lâu rồi, thu nhận một nam đệ tử cũng chẳng đáng gì.”

Ba Triết cảm thấy sức lực toàn thân dần trở về cơ thể, âm kinh của Lưu Vân Tụ vừa rồi chỉ gây chấn động tới các khớp trên người, khiến y tạm thời mất đi sức lực, hoàn toàn không đủ thương y. Điều này còn khiến y chấn động mạnh hơn chuyện bị đốn gục ban nãy, y thắc mắc nhìn lại nữ tử thần bí trước mặt, quát hỏi: “Tại sao? Tại sao lại nhận ta làm đệ tử?”

Nữ tử áo trắng cười nhạt: “Vì ta muốn thử xem liệu có thể điểm hóa được kẻ không từ thập ác như người không. Người cũng có thể thử ra tay báo thù trong lúc ta sơ ý. Nếu người muốn chờ nâng cao võ công, quang minh chính đại khiêu chiến với ta thì cả đời này không có hy vọng gì đâu, đây là cơ hội duy nhất của người.”

Ba Triết gầm gừ nhìn nữ tử ấy hồi lâu, cuối cùng mới chậm chậm quỳ xuống đất, nghiêng răng ken két nói: “Ba Triết nguyện bái bà làm sư phụ!” Đoạn y khấu đầu vái, chẳng buồn che đậy oán độc và thù hận trong ánh mắt mình.

Nữ tử ngồi xếp bằng bên đống lửa, tao nhã vươn vai duỗi lưng, nói mà không quay đầu lại: “Đi kiếm chút thịt rừng cho sư phụ, ta đói rồi.”

Ba Triết chẳng nói chẳng rằng, nhặt loan đao lên lao vút đi. Nữ tử áo trắng lại nhìn sang Thư Á Nam vẫn nằm bất động trên đất, điềm điềm nói: “Ta muốn kể cho người nghe một câu chuyện, nghe xong câu chuyện này nếu người vẫn muốn chết, ta sẽ để Ba Triết giúp người toại nguyện, tránh cho người sống trên đời chịu khổ.”

Câu chuyện! Lại là câu chuyện! Thư Á Nam thấy lòng xót xa, câu chuyện của Cận Vô Song đã khiến nàng mất đi thứ quý nhất đời, không biết

câu chuyện này sẽ khiến nàng mất thêm cái gì? Thế nhưng, hiện giờ nàng cũng chẳng còn gì để mất.

“Một ngày nọ, Trương Quả Lão và Lữ Động Tân cùng trở về sau khi dự tiệc bàn đào của Vương Mẫu, đột nhiên nghe thấy dưới trần gian có tiếng hát vui rộn rã.” Nữ tử áo trắng bỏ tay nải trên lưng xuống, chẳng đợi nghe nàng mà kể: “Hai vị tiên liền vén mây xem thử, thì ra là một tên ăn mày đang nằm phơi nắng trên phố, có lẽ y vừa được ăn no, nên tiếng hát cũng chứa đầy niềm vui như trẻ nhỏ. Hai tiên vừa trở về từ hội bàn đào, lòng đều mang chút hụt hẫng sau khi tan tiệc, chợt thấy ghen tị với niềm vui của y. Lữ Động Tân khinh thị nói: ‘Một tên ăn mày tay trắng, chẳng biết vì lẽ gì mà vui thế?’ Trương Quả Lão cười nói: ‘Chính vì y tay trắng nên mới vui.’ Lữ Động Tân thấy khó hiểu bèn hỏi: ‘Tay trắng mà lại vui? Lời nói của đạo huynh đúng là cao thâm khó đoán.’ Trương Quả Lão cười khà khà bảo: ‘Nếu đạo huynh không tin, chúng ta thử đặt cược nhé’.”

Nữ tử áo trắng kể tới đây chợt bật cười: “Thần tiên đều là những kẻ ưa bày ra mấy trò đùa ác ý, không thích người phạm tục tuy thấp kém nhưng lại vui vẻ hơn họ. Hai tiên đập mây hóa thành hai viên ngoại giàu có đến trước mặt tên ăn mày, Trương Quả Lão nhặt viên đá dưới đất, dùng phép hóa thành một nén bạc, xem như tiền bố thí ném vào bát của tên ăn mày. Tên ăn mày thất kinh, nhặt nén bạc lên cẩn thử, sau đó lại tát mấy phát vào mặt mình, đến khi tin nén bạc là thật, y cũng không phải nằm mơ, tên ăn mày lập tức lấy áo che nén bạc rồi chạy mất.”

Nữ tử áo trắng quay sang hỏi Thư Á Nam: “Người biết y đi đâu không?” rồi không đợi Thư Á Nam trả lời bà ta lại cười nói: “Y chạy về miếu hoang mình tá túc để giấu bạc trước tiên, giấu lên giấu xuống bảy tám chỗ mới tạm yên tâm, sau đó y lại buồn bực vì chuyện tiêu nén bạc này thế nào. Món ngon vật lạ, áo đẹp ngựa mới, cô nương mặt hoa da phấn... những thứ vốn nghĩ cũng không dám nghĩ lúc này cứ xoay vòng trong đầu y, tính đi tính lại, y quyết định mua y phục cho ra dáng bản thân trước, sau đó sẽ mua một căn nhà nhỏ rồi chuộc một kỹ nữ nhan sắc hết thời về làm vợ. Thế là qua một đêm tính toán cặn kẽ, y đã sắp xếp xong nửa đời còn lại. Hôm

sau trời còn chưa sáng, y đã cầm bạc đến tiệm kim ngân để đổi thành bạc lẻ đi mua những thứ nằm trong kế hoạch, ai ngờ lại bị tiểu nhị trong tiệm đuổi đánh ra ngoài. Thì ra sau một đêm, phép thuật của tiên gia hết màu nhiệm, nén bạc đã biến lại thành viên đá.”

Nữ tử áo trắng nhìn Thư Á Nam, nở một nụ cười đầy ngụ ý: “Người biết về sau tên ăn mày đó thế nào không? Y phát điên, gặp ai cũng nói ta từng có một nén bạc lớn, nhưng chưa kịp tiêu đã biến thành đá. Nếu lúc đó tiêu luôn thì bây giờ ta đã có vợ hiền con ngoan rồi!” Lời nói tới đây, nữ tử nọ khẽ thở dài: “Từ đó về sau, tên ăn mày luôn sống trong phiền não và uất hận, mãi mãi mất đi niềm vui. Thực ra từ đầu đến cuối, y cũng không mất đi thứ gì, nhưng một trò đùa của thần tiên đã thay đổi hoàn toàn cuộc sống của y. Người biết tại sao không?”

Thư Á Nam mới đầu còn bối rối, nhưng vốn tính thông minh nhạy bén, nàng dần hiểu ra ngụ ý trong câu chuyện của nữ tử áo trắng. Thư Á Nam nhìn vào hư không lẩm bẩm: “Ta chính là tên ăn mày ấy, cuộc sống trôi qua ta. Ta vốn chẳng có gì, nhưng một khi lòng đã yêu, khổ đau cũng sẽ tới.”

Nữ tử áo trắng vỗ tay cười nói: “Người thông minh hơn ta tưởng, có thể hiểu ngay tầng ý nghĩa này, quả nhiên không phụ nhãn quang của ta. Khá lắm, người trong lòng người chính là nén bạc được rồi mất của tên ăn mày, cuộc sống của người vốn không có y, hà tất phải vì y mà sầu khổ? Nhớ kỹ, tâm trống thì không sâu, tâm sâu thì không trống.”

“Tâm trống thì không sâu, tâm sâu thì không trống!” Thư Á Nam thất thần nhìn khoảng không xa xăm, dờ dẫm hỏi: “Nhưng, phải làm thế nào mới được?”

Nữ tử áo trắng mỉm cười: “Quên đi! Quên đi nén bạc số phận đã cho người, nhưng chưa bao giờ thuộc về người.”

“Quên?” Thư Á Nam ngây người, nước mắt bỗng ứa ra: “Nhưng kiếp này sao ta có thể quên được huynh ấy?”

“Bái ta làm sư phụ.” Nữ tử áo trắng mỉm cười, như Quán Thế Âm Bồ tát mỉm cười phát liễu: “Ta sẽ dạy người quên.”

Thư Á Nam nhìn chăm chăm vào nữ tử áo trắng, ánh mắt trong veo thuần khiết của người ấy cho nàng một tia hy vọng mong manh. Cuối cùng nàng chống người dậy quỳ xuống, chua xót nói: “Đệ tử Thư Á Nam nguyện bái người làm sư phụ để học cách lãng quên.”

Nữ tử áo trắng đỡ Thư Á Nam dậy, cười khê: “Gia nhập môn hạ của ta thì phải quên tình, quên tính, quên sống, quên chết. Tuy không phải xuất gia làm ni cô, nhưng cũng gần như thế, người phải nghĩ thật kỹ!”

Thư Á Nam nghiêng răng đáp: “Đệ tử sẽ cố gắng quên!”

Nữ tử áo trắng gật nhẹ đầu: “Muốn quên thì phải bắt đầu quên từ cái tên của chúng mình, hơn nữa trong tên nữ nhi lại có chữ ‘Nam’, quả thực không hay, vì sư sẽ đổi tên cho con trước.”

Thư Á Nam thưa: “Xin sư phụ ban tên!”

Nữ tử áo trắng thoáng nghĩ ngợi: “Ta ở bối phận chữ Diệu, con sẽ là bối phận chữ Thanh. Con họ Thư, gọi là Thư Thanh Hồng, được chứ?”

“Đa tạ sư phụ ban tên!” Thư Á Nam từ từ ngẩng đầu, lòng thâm nhủ: “Từ nay về sau, xem như Thư Á Nam đã chết, mọi chuyện xảy ra trước đây không còn liên quan gì tới người. Người tên Thư Thanh Hồng, người phải cố quên đi quá khứ, quên đi tất cả mọi chuyện! Quên đi... huynh ấy!”

Ba Triết không thẹn là cao thủ sinh tồn nơi hoang dã, y mau chóng xách về một con thỏ và một con gà rừng đã lột rửa sạch sẽ. Nữ tử áo trắng vẫy tay gọi y, chỉ vào Thư Á Nam nói: “Đồ nhi, mau đến bái kiến sư tỷ của con.”

Ba Triết kinh ngạc nhìn Thư Á Nam lúc này đã ngồi dậy, lại nhìn sang vị sư phụ y hận tận xương tủy, phần uất hỏi: “Ta lớn hơn ả, lại nhập môn trước, tại sao phải gọi sư tỷ?”

Nữ tử áo trắng đủng đỉnh cười đáp: “Môn phái của ta ta làm chủ, quy củ khác người. Từ nay về sau tất cả những đệ tử ta thu nhận, ai cũng đều là sư tỷ của con, nhớ chưa?”

Ba Triết đỏ phừng mặt, điên tiết vì quy củ oái ăm ấy, nhưng nghĩ lại mình nhận người này làm sư phụ cũng không phải vì muốn gia nhập môn

phái quỷ quái của bà ta thật, y đành nghiêng răng nhin nhục, ôm quyền qua loa xem như đã hành lễ với Thư Á Nam, sau đó vác thỏ và gà đi nấu. Lát sau, thỏ gà đều chín, Ba Triết múc đầy bát đưa cho nữ tử áo trắng và Thư Á Nam trước, cung kính bưng hai tay chẳng khác nào một đệ tử mới nhập môn thực thụ đang hiếu kính sư phụ và sư tỷ mình.

Nữ tử áo trắng tuy giống người xuất gia, nhưng không kỵ ăn tanh. Chẳng bao lâu sau, ba người dùng xong bữa tối bèn nghỉ ngơi trong rừng. Thư Á Nam ngủ sát đồng lửa để sưởi ấm, Ba Triết rúc vào một gốc cây cạnh đó, dựa người vào thân cây ngáy o o. Nữ tử áo trắng thì nhảy lên cành cây, nằm trên một nhánh cây xù xì to bằng ngón tay, người nhẹ bằng đung đưa, thật không hiểu sao bà ta có thể nằm yên trên ấy.

Nửa đêm, Ba Triết hé mắt nhìn Thư Á Nam đã ngủ say bên đồng lửa, nghe hơi thở mãnh mà sâu của nữ tử áo trắng đang nằm trên nhánh cây, hiển nhiên đã say giấc nồng. Y nghe ngóng thêm một lúc rồi mới nhẹ nhàng đứng dậy, tay cầm loan đao rón rén đi tới dưới gốc cây, y không thể chịu đựng người sư phụ này thêm khắc nào nữa, chỉ mong sớm kết liễu đời bà ta.

Đường đao nhanh như điện đúng, Ba Triết chắc mẫm với khoảng cách này, không ai có thể né được đường đao tất sát của y. Chẳng ngờ vừa xuất đao, y chợt cảm thấy khuỷu tay tê rần, loan đao tuột khỏi tay, lướt qua chóp mũi nữ tử áo trắng rồi cắm thẳng vào thân cây. Ba Triết cúi đầu nhìn, phát hiện huyết đao ở khuỷu tay vừa rồi bị một nhánh cây dài quật nhẹ, một đầu nhánh cây nằm trong tay nữ tử áo trắng. Bà mở mắt nhảy xuống đất, vung nhánh cây đánh tới tấp vào mặt Ba Triết. Ba Triết lúc đầu còn cố tránh, sau thấy tránh sao cũng không thoát, y nghiêng răng đứng yên tại chỗ không nói một lời, mặc cho mình bị đánh bầm dập.

Không biết đánh được bao lâu nữ tử áo trắng mới chịu dừng tay, nhìn Ba Triết tím tím cười hỏi: “Có biết vì sao sư phụ đánh người không?”

Ba Triết ngờ nghệch lắc đầu, nữ tử áo trắng giận dữ nói: “Người thật là, muốn giết ta cũng phải biết động não chứ, thế thì ta mới cảm thấy ít nhiều đe dọa. Kiểu xách đao xông thẳng tới như người, ta chỉ muốn một đao chém chết người luôn cho rồi, sao lại nhận một tên đệ tử ngu ngốc như người

chứ?” Dứt lời, nữ tử áo trắng lại nhảy lên nhánh cây, dặn vọng xuống: “Trước khi nghĩ ra thủ đoạn nào độc hơn thì đừng có đến quấy rầy sư phụ nghỉ ngơi nữa. Ngày mai chúng ta còn phải gấp rút lên đường đấy!”

Ba Triết ngơ ngẩn nhìn “sư phụ” thản nhiên ngủ, không hiểu bà ta là người hay yêu ma. Y đã tung hoành khắp thảo nguyên gần ấy năm, chưa từng gặp đối thủ, vậy mà lúc này lại bị một nữ nhân năm thóp trêu người, khiến lòng bất giác nảy sinh cảm giác thất bại nặng nề chưa từng có.

Tiếng chim sẻ ngân vang, trời dần chuyển sáng, nữ tử áo trắng tao nhã vươn vai, nhẹ nhàng nhảy xuống đất. Ba Triết đứng một đêm dưới gốc cây đột nhiên quỳ sụp xuống trước mặt, cúi đầu vái: “Sư phụ, xin hãy dạy con võ công!”

Nữ tử áo trắng cười nhạt: “Chuyện nhỏ, nhưng hiện giờ chúng ta phải lên đường. Con hãy đi tìm lấy cỗ xe ngựa, đợi sư phụ có thời gian sẽ dạy con võ công. Với căn cơ và ngộ tính của con, khổ luyện chừng tám, mười năm chắc có thể khiến ta cảm thấy chút đe dọa.”

Ba Triết không nói hai lời, lập tức vào trong thành tìm xe. Lát sau, y đánh một cỗ xe ngựa sang trọng thoải mái tới, nữ tử áo trắng gật đầu hài lòng: “Ừm, xem ra đệ tử con cũng có chút hữu ích.”

Thư Á Nam theo sau nữ tử áo trắng bước lên xe, nữ tử áo trắng chỉ về một hướng, Ba Triết lập tức quất roi thúc ngựa lên đường. Lúc trước y một lòng muốn giết nữ tử này, nhưng khi thấy võ công tuyệt thế của bà ta, y đã thật sự muốn theo bà ta học võ.

Xe ngựa đi xuyên qua các châu phủ, hơn mười ngày sau họ tới một ngọn núi nhỏ cách xa thế tục, nữ tử áo trắng bỏ lại xe lên núi, Ba Triết và Thư Á Nam cũng theo sát phía sau. Tòa cổ tự ngói xanh tường đỏ thấp thoáng sâu trong khu rừng ở lưng núi nom thanh tịnh xa vời, chẳng khác mảnh đất tiêu dao của tiên gia.

Ba người đi men theo con đường khúc khuỷu lên núi, cuối cùng tới trước cổng ngôi chùa cổ kính, nữ tử áo trắng nhìn đăm chiêu vào ba chữ lớn “Thiên Tâm Cư” trên hiên cửa, ánh mắt đầy vẻ bối rối phức tạp. Bà im lặng đứng ngoài cửa hồi lâu, sau đó mới sai Ba Triết: “Đi gõ cửa cho sư phụ.”

Ba Triết bước tới gõ cửa rầm rầm, khiến một vùng yên tĩnh bỗng nhất thời náo động, một thiếu nữ áo xanh mở cửa hỏi: “Kẻ nào huyền náo ở đây?”

Nữ tử áo trắng bước lên trước nói với thiếu nữ: “Ta muốn gặp cư chủ của các người.”

Thiếu nữ sững người vội nói: “Diệu Tiên cư chủ vừa qua đời cách đây không lâu, hiện giờ mọi việc trong Thiên Tâm Cư đều do đại sư tỷ phụ trách. Không biết nên xưng hô với phu nhân thế nào, để ta giúp phu nhân thông báo với đại sư tỷ.”

“Diệu Tiên... qua đời rồi?” Nữ tử áo trắng rung mình, vẻ kinh ngạc và hốt hoảng thoáng lướt qua khuôn mặt trước giờ luôn lãnh đạm bình thản. Bà ta không nghe hết lời thiếu nữ, vung tay áo xô cửa lao vào, thiếu nữ đuổi theo muốn cản lại nhưng không tài nào đuổi kịp. Tiếng quát tháo của thiếu nữ đã kinh động các đệ tử trong cư, Diêm Thanh Vân mặt lạnh như sương dẫn các tỷ muội chặn tại cửa thứ hai, nghiêm giọng quát hỏi: “Kẻ nào dám tự tiện xông vào Thiên Tâm Cư?”

Nữ tử áo trắng dừng bước nhìn đại sư tỷ của Thiên Tâm Cư, tần ngần nói: “Người là... Thanh Vân?”

Diêm Thanh Vân như gặp phải ma, hoảng hốt thối lui mấy bước, ngỡ ngàng hết sức: “Bà... bà là Tôn sư bá?”

Nữ tử áo trắng thở dài: “Mười tám năm rồi, không ngờ người vẫn còn nhớ ta. Lúc đó người mới vừa tròn mười tuổi thì phải, thiếu chút nữa là không nhận ra rồi.”

Diêm Thanh Vân gật đầu, vẻ mặt phức tạp, rồi đột nhiên nghiêng răng nói: “Tôn Diệu Ngọc, bà đã phản bội Thiên Tâm Cư, Thanh Vân không dám gọi bà là sư bá nữa, càng không thể xem bà như trưởng bối. Thiên Tâm Cư là nơi thanh tịnh, trước giờ không tiếp đón khách ngoài, xin... bà hãy về cho!”

Nữ tử áo trắng ừ đột thở dài: “Tôn Diệu Ngọc, cái tên này ta cũng gần như quên mất rồi.” Đoạn bà ta mỉm cười nhìn Diêm Thanh Vân: “Tuy ta đã

ra khỏi Thiên Tâm Cư, nhưng Diệu Tiên vẫn là sư muội của ta, ta có thể đi thăm Diệu Tiên chứ?”

Diêm Thanh Vân thoáng lưỡng lự, lắc đầu nói: “Bà là phản đồ của bản môn, chúng ta không gây khó dễ cho bà đã là tận tình tận nghĩa rồi, xin đừng khiến Thanh Vân khó xử.”

Tôn Diệu Ngọc bật cười khanh khách: “Tôn Diệu Ngọc ta suốt mười tám năm nay, vì muốn tìm kiếm ý nghĩa thật sự của thiên tâm, đã đi khắp Thiên Trúc, Ba Tư, Đại Thục, bất luận Phật giáo, Bà La Môn giáo, Xa Na giáo của Thiên Trúc hay là Bái Hỏa Giáo, Cảnh giáo, Hồi giáo của Ba Tư đều hết mực kính trọng Tôn Diệu Ngọc ta, không ngờ ở Thiên Tâm Cư này lại bị kẻ khác gây khó. Lẽ nào thiên tâm ở nơi này đã chết hết rồi sao?”

“Câm miệng!” Diêm Thanh Vân dùng dùng nổi giận: “Người có thể sỉ nhục ta, nhưng không được sỉ nhục Thiên Tâm Cư!”

Tôn Diệu Ngọc cười gằn nói: “Ý nghĩa thật sự của thiên tâm là gì?”

Diêm Thanh Vân ngây người, chưa kịp đáp thì một giọng nói trong trẻo đã vang lên từ phía sau: “Thánh hiền có câu: trời đất bất nhân, coi vạn vật như chó rơm* xem chúng sinh như cá thịt. Tổ sư sáng lập Thiên Tâm Cư cảm thương trước sự vô tình vô cảm của đất trời, muốn dùng lòng từ bi của mình để khai tâm trời đất, giữ lại phần hy vọng cho chúng sinh thiên hạ. Đây chính là ý nghĩa của câu trời đất vô tâm người có tâm, ta dùng hành động chứng thiên tâm.”

Đệ tử Thiên Tâm Cư dạt về hai phía, mở lối cho một thiếu nữ áo xanh nét mặt thanh tú đang ung dung đứng sau họ. Hai mắt nàng mông lung, nhưng vẻ siêu trần thoát tục tựa hồ thiên bẩm của nàng khiến người khác vô thức sinh lòng ngưỡng mộ. Tôn Diệu Ngọc nhìn nàng hồi lâu, khẽ gật đầu nói: “Nếu thiên tâm là từ tâm, là tâm Bồ tát luyện thương thiên hạ, vậy ta nghìn dặm xa xôi đến thăm sư muội Diệu Tiên, có gì các người lại ra sức ngăn cản? Lẽ nào chút từ tâm này mà Thiên Tâm Cư cũng không có sao?”

Thiếu nữ áo xanh từ tốn đáp: “Không phải chúng vân bối muốn ngăn cản, mà là Diệu Tiên sư phụ đã để lại di mệnh, đem tro cốt của người rải khắp Vong Ưu Cốc phía sau núi, không giữ lại bất cứ thứ gì khiến người

sống phải tiếc thương hoài niệm, tránh phiền não và thương cảm cho tăng đồ lớp sau.”

“Diệu Tiên nói như vậy thật ư?” Tôn Diệu Ngọc run người hỏi, thấy thiếu nữ áo xanh chậm rãi gặt đầu, bà bất giác ngửa mặt thở dài: “Diệu Tiên, rốt cuộc muội vẫn nhìn thấu tỏ hơn ta.” Lời vừa dứt, bà lắc mình nhẹ nhàng lao vút đi như bay.

Đứng trên đỉnh vách núi, Tôn Diệu Ngọc cúi nhìn Vong Ưu Cốc sâu thăm thăm dưới chân, thần thờ nhỏ lệ. Bà ta ngạc nhiên nhìn những giọt nước mắt rơi trên tay, buồn bã than: “Tâm trống thì không sâu, tâm sâu thì không trống. Mười tám năm rồi, ta những tưởng đã quên đi cảm giác đau lòng, nhưng giờ mới hiểu, muốn đạt được cảnh giới ấy quả thực rất khó.”

Cơn gió núi lạnh như cắt thổi tung mái tóc đen nhánh phủ vai của Tôn Diệu Ngọc, cuốn bay tà áo trắng thuần khiết khiến người bà ta bông bênh như muốn bay theo gió. Tôn Diệu Ngọc mặc cho nước mắt giàn giụa trên má, tuyệt nhiên không để tâm đến ánh mắt kinh ngạc của Ba Triết và Thư Thanh Hồng đứng cách đó không xa. Bà ta thì thầm với u cốc: “Mười tám năm trước, tất cả mọi người đều nghĩ rằng ta phản bội môn phái vì không phục sư phụ truyền ngôi cư chủ cho muội. Dưới gầm trời này, ai mới thấu hiểu nỗi khổ trong lòng Tôn Diệu Ngọc ta?”

Đoạn bà chậm rãi rút ra một cây ngọc tiêu từ trong ống tay áo, nhẹ nhàng vuốt ve, ánh mắt đầy yêu thương: “Chúng ta từ nhỏ lớn lên bên nhau, cùng học nghệ, cùng chơi đùa. Trong mắt người khác, hai ta cạnh tranh đủ kiểu không ai nhường ai, nhưng thực ra chúng ta lại khâm phục, thương yêu nhau như tỷ muội. Lúc đó muội học gảy đàn, ta học thổi tiêu, cầm tiêu hòa tấu thật tiêu dao tự tại biết mấy. Mười tám năm trước, đáng lẽ là ta đại diện Thiên Tâm Cư đi quyết chiến với Khấu Diệm của Ma Môn, muội vì muốn ngăn cản Khấu Diệm luyện công giết người cũng như thăm dò võ công của y, đã không tiếc một thân một mình lao vào nguy hiểm tiếp cận, để xảy ra một đoạn nghiệt tình với y. Muội biết ta không thể thắng Khấu Diệm nên dù đang mang thai vẫn xin xuất chiến thay ta. Sư phụ suy nghĩ cho thiên hạ, không ngờ lại đồng ý với yêu cầu hoang đường của muội. Một là ta hận sư

phụ máu lạnh, đem tính mạng của muội và đưa trẻ ra mạo hiểm, hai là hận muội để một gã nam nhân thối hủy hoại bao năm thanh tu của chính mình, ba là ta hận bản thân mù quáng theo lệnh sư phụ, mặc cho muội sinh non trong lúc quyết đấu. Mang ba mối hận này, ta chỉ còn cách rời bỏ môn phái, đi khắp chân trời góc bể tìm kiếm thiên tâm chân chính.”

Tà áo của Tôn Diệu Ngọc phấp phới, tóc bay bay trong gió núi, phiêu nhiên như một tiên tử lãng không. Bà ta than thở với u cốc: “Mười tám năm nay, ta đi khắp Tây Vực, Thiên Trúc, ngao du hết núi non trong thiên hạ mới dần hiểu ra thiên tâm ở đâu, cũng dần hiểu được những việc muội làm mười tám năm trước. Thiên tâm chính là nhân tâm, nhân tâm nếu vô tình, sao có thể chứng thiên tâm?” Nói rồi, bà chậm rãi đưa tiêu kề miệng, thì thầm: “Người xưa đã mất, khúc nhạc thành không. Diệu Tiên, ta sẽ tấu một khúc cuối cùng vì muội, từ nay không thối tiêu nữa.”

Tiếng tiêu day dứt ai oán vang lên, chứa đựng đầy đau khổ, thương cảm và hoài niệm. Đúng lúc này, cách đó không xa cũng vang lên tiếng đàn như tiếng ngọc gieo trên đĩa, âm thanh dịu dàng hòa quyện, như ảo như mơ, ngỡ ở nơi tiên cảnh. Tôn Diệu Ngọc rung mình, tiếng tiêu đột ngột dao động, dần trở nên bình lặng ôn hòa, sâu mà không thăm.

Tiếng đàn hòa nhịp tiêu, như hai con chim nhỏ bay lượn trong sơn cốc, tràn ngập hoan ca tự do tự tại, đồng thời cũng chất chứa tình yêu và lưu luyến khi cùng sải cánh tầng không. Một lát sau, khúc nhạc đã tắt, nhưng dư âm vẫn còn vang vọng trong sơn cốc.

Tôn Diệu Ngọc nước mắt lấm mắt, quay đầu nhìn hướng phát ra tiếng đàn chỉ thấy thiếu nữ mù lòa áo xanh đang thu lại đàn từ từ đứng dậy. Tôn Diệu Ngọc thở than: “Khúc nhạc này tuy không phải Diệu Tiên tấu, nhưng lại có được chân truyền của muội ấy, Diệu Tiên có đệ tử như vậy, xem như Thiên Tâm Cư có người kế thừa rồi!”

Thiếu nữ áo xanh từ tốn nói: “Sư phụ trước lúc lâm chung đã dặn Thanh Hà, nếu Diệu Ngọc sư bá đến thì hợp tấu cùng sư bá khúc nhạc này, và cảm tạ sư bá từ trước tới giờ luôn yêu thương, chăm sóc. Ngoài ra, sư phụ hy vọng Diệu Ngọc sư bá giữ lòng trong sáng để tâm chính đạo.”

“Giữ lòng trong sáng để tầm chính đạo?” Tôn Diệu Ngọc cười chua chát: “Tâm đã vô tình, sao chứng thiên tâm?” Bà thở dài: “Diệu Tiên, nếu muội đã quy tiên, từ nay ta sẽ không thối tiêu nữa.” Nói rồi bà nhẹ nhàng ném tiêu ngọc xuống Vong Ưu Cốc, ánh mắt chất chứa nỗi hiu quạnh buồn thương.

Đứng trên vách núi hồi lâu, Tôn Diệu Ngọc cuối cùng ngoảnh đầu lại, nhìn thiếu nữ áo xanh lặng lẽ đứng đó không xa, hết như không hề tồn tại. Bà ta chậm rãi đi tới chỗ thiếu nữ, nhẹ giọng hỏi: “Người là đệ tử y bát của Diệu Tiên, tên gọi là gì?”

Thiếu nữ áo xanh nhẹ nhàng thi lễ: “Bẩm sư bá, đệ tử tên Sở Thanh Hà.”

“Sở Thanh Hà?” Tôn Diệu Ngọc khẽ gật đầu, sau đó lại lắc đầu: “Ta đã rời khỏi môn phái, không còn là người của Thiên Tâm Cư, hai từ sư bá thẹn không dám nhận. Nay Diệu Tiên đã mất, Ma Môn đã xâm nhập Trung Nguyên, người có cách gì ứng phó không?”

Sở Thanh Hà mỉm cười điềm đạm, đáp: “Thiên tâm đã là nhân tâm, nhân tâm hội tụ thì Thái Sơn phải dời. Thiên Tâm Cư sẽ đoàn kết tất cả đồng đạo lòng còn thiện niệm chung sức khai tâm trời đất! Vì vậy Thanh Hà muốn nhờ Diệu Ngọc sư bá ra tay tương trợ vẫn bồi!”

Tôn Diệu Ngọc khẽ lắc đầu nói: “Ta nhàn hạ quen rồi, cũng không dám nhận trọng trách này.” Bà ngập ngừng lại hỏi: “Đồng đạo trong lòng người là những ai?”

Sở Thanh Hà trầm ngâm đáp: “Có các danh môn chính phái như Thiếu Lâm, Võ Đang, còn cả các danh gia vọng tộc như Đường Môn, Tô gia, Nam Cung gia, và cả môn phái thần bí như Thiên Môn cùng Thiên Môn công tử Tương gần đây rất có danh tiếng.”

“Thiên Môn công tử Tương?” Tôn Diệu Ngọc khẽ cau mày: “Đọc đường ta đi đã nghe người trong võ lâm bàn tán về y không chỉ một lần, y rất có bản lĩnh sao?”

Sở Thanh Hà không trả lời thẳng, chỉ đọc mấy câu như lời vè chẳng phải vè, thơ không phải thơ: “‘Thiên Môn có công tử, linh hoạt khéo dụng tâm; lật tay thì mây tản, úp lại định càn khôn; nhàn hạ dựa tường xanh, ngồi dậy lệnh thiên quân; trên hô phong hoán vũ, dưới tung hoành nhân gian.’ Đây là mấy câu lưu truyền trong giang hồ gần đây, chắc rằng Diệu Ngọc sư bá đã từng nghe?”

“Trên hô phong hoán vũ, dưới tung hoành nhân gian.” Tôn Diệu Ngọc khẽ hừ một tiếng, hoàn toàn không chú ý khuôn mặt nữ đệ tử mới thu nhận có chút biến sắc. Bà ta chấp tay nhìn về phía chân trời, trong cặp mắt điềm tĩnh thanh tịnh vụt lóe lên một tia khác thường: “Khẩu khí lớn thật! Khiến ta cũng không khỏi sinh lòng tranh cường hiếu thắng.”

Ánh chiều đã tàn, sắc trời dần chuyển tối, phía Tây chỉ còn lại tia huy hoàng cuối cùng của áng mây rực rỡ. Tôn Diệu Ngọc thả bộ thong dong xuống núi. Sau lưng bà ta có thêm hai đệ tử mới thu nhận - Ba Triết như một con sói bám sát theo và Thư Á Nam thất hồn lạc phách, cũng tức là Thư Thanh Hồng của hiện tại.

Chiến thư

Bắc Kinh. Đêm thu. Một con tuần mã phi như bay xé tan màn đêm tĩnh mịch, tựa hồ cơn gió xộc qua con phố dài u ám. Phu điểm canh đang trốn trong góc phố ngủ gật, nghe tiếng vó ngựa ngẩng đầu lên nhìn chỉ thấy một bóng trắng lướt qua, trên lưng ngựa thấp thoáng bóng thiếu nữ áo trắng như tuyết, chớp mắt đã biến mất ở cuối phố. Phu điểm canh bực dọc vì thiếu nữ làm hỏng giấc mộng đẹp, y nhớ toẹt bãi nước bọt, lầm bầm chửi rủa: “Nửa đêm nửa hôm mà phi ngựa như điên, con mẹ người chạy tang chắc?”

Tuần mã dừng lại trước một gian nhà thanh vắng cuối con phố dài, thiếu nữ nhìn thấy hai chiếc đèn lồng trắng nhõn treo ở hai bên cửa, trên lồng đèn chình ình chữ “tang” thì lòng đau thắt lại, tuần mã chưa kịp dừng hẳn, nàng đã quất roi vào vòng đồng trên cửa, cất tiếng gọi lớn: “Mở cửa! Mau mở cửa!”

Vòng đồng bị roi ngựa quất, đập cửa kêu uỳnh uỳnh. Cánh cửa cọt kẹt mở ra, một lão già thò đầu ra nhìn, kinh ngạc hỏi: “Cô nương tìm ai?”

Thiếu nữ chẳng kịp đáp lời, đột ngột ghì mạnh cương ngựa. Tuần mã hí lớn chồm lên, giương vó đá tung cánh cửa khiến lão già sợ hãi hét lớn chạy thục mạng vào trong.

Tuần mã xông qua cửa chính và đình viện, đến thẳng trước nội đường mới khịt mũi dừng lại. Thiếu nữ nhẹ nhàng tung mình xuống ngựa, trong nội đường có mấy hán tử đang mặc tang phục, thấy người xông vào đều ào ra chặn, phát hiện đó là một thiếu nữ yếu đuối, không giống kẻ đến gây chuyện, mới ôm quyền hỏi: “Cô nương có giao tình gì với tiên sư đến bái tế chăng?”

Thiếu nữ không thi lễ với họ, chỉ xông thẳng vào trong. Bên trong có một linh đường, linh vị đặt chính giữa đề: Linh vị tiên sư Liễu Công úy Công Quyền, đệ tử Thảm Bắc Hùng cùng đồng môn kính lập.

Thiếu nữ dờ dẫm đứng nhìn linh vị hồi lâu, đột nhiên gào một tiếng bi thiết: “Ông ơi!” rồi quỳ sụp xuống đất.

“Thì ra là Liễu tiểu thư!” Mấy hán tử trong linh đường vội tới đỡ nàng dậy. Trước đây họ có nghe nói Liễu gia có một cô cháu gái học nghệ ở Thiên Tâm Cư, nhưng chưa từng gặp mặt, nghe thấy thiếu nữ gọi “ông” mới biết nàng là Liễu Thanh Mai cháu gái của Liễu gia. Lúc này chỉ trông nàng thần thờ nhìn vào hư không, lăm băm hỏi: “Ông ta tại sao lại chết?”

Mãi không thấy người đáp, nàng quay lại nhìn họ, rít giọng quát hỏi: “Ông nội ta tại sao lại chết?”

Mọi người đều sợ hãi cúi đầu. Thiếu nữ chậm rãi quét mắt nhìn từng người, cuối cùng dừng lại ở một nam tử trung niên mặt mũi thô kệch, thân hình lực lưỡng, tuy đã mười mấy năm trôi qua, nhưng nàng vừa nhìn đã nhận ngay ra y: “Thảm thúc thúc, thúc nói cho ta biết, ông nội ta sao lại chết?”

Hán tử hổ thẹn cúi đầu: “Tiểu thư, Liễu gia tiếng là chết vì bệnh, nhưng thực ra còn có nguyên nhân khác.” “Nguyên nhân gì?” Thiếu nữ sốt ruột hỏi.

“Tiểu thư có từng nghe qua cái tên Thiên Môn công tử?” Hán tử hỏi, thấy thiếu nữ ngơ ngác lắc đầu, y khẽ đọc: “Thiên Môn có công tử, linh hoạt khéo dụng tâm; lật tay thì mây tản, úp lại định càn khôn; nhàn hạ dựa tường xanh, ngồi dậy lệnh thiên quân; trên hô phong hoán vũ, dưới tung hoành nhân gian.”

Thiếu nữ gật đầu: “Dọc đường ta cũng từng nghe mấy câu này, chỉ là không biết có ý nghĩa gì. Chuyện này liên quan gì đến cái chết của ông nội ta?”

Hán tử buồn bã thở dài: “Bảy tuổi tiểu thư đã học nghệ ở Thiên Tâm Cư, dĩ nhiên không biết chuyện giang hồ. Mấy câu này nói tới một tên ác đồ xấu xa chưa từng có. Y dùng đủ thủ đoạn mê tiện lừa đảo chiếm đoạt tiền tài,

đã gây ra không ít vụ án kinh thiên động địa, sự điên cuồng và tham lam của y quả thực là hiếm thấy trên đời. Liễu gia từng hao tổn biết bao của cải bày kế ở Kim Lăng để bắt y, chẳng ngờ không chỉ thất bại mà còn bị y lừa mất mấy chục vạn quan ngân. Vì chuyện này, Liễu gia bị Phúc vương và triều đình trách phạt, uất ức thành bệnh, cuối cùng không thể chữa trị!”

“Đó là ai?”

“Y chính là Thiên Môn công tử, tên Vân Tương!”

“Thiên Môn công tử, Vân Tương!” Cặp mắt thanh tú của thiếu nữ lóe lên tia sắc lạnh kinh người. Nàng đột ngột quỳ xuống trước linh vị, nghiêng răng nói: “Không cần biết y là ai? Cháu cũng sẽ thay ông bắt y về quy án! Thấm thúc thúc, hãy cho ta biết lai lịch xuất thân và sở trường võ công của y.”

Hán tử cười khố đáp: “Nói ra hồ thẹn, ta và Liễu gia đã theo dõi y nhiều năm, nhưng vẫn không điều tra được lai lịch xuất thân của kẻ này. Chỉ biết y là nhân vật lớn trong Thiên Môn, không biết võ công.”

“Không biết võ công?” Thiếu nữ sừng sốt quay đầu.

“Đúng vậy, không biết võ công.” Hán tử gật đầu chắc nịch, lại cười khố: “Nói nghe không tưởng tượng nổi, Thiên Môn công tử không biết võ công, chuyện này trên giang hồ ai ai cũng biết, nhưng y lại có thể điều khiển rất nhiều các cao thủ võ lâm trong lòng bàn tay, quả thực khiến người luyện võ như chúng ta lấy làm hồ thẹn.”

Thiếu nữ gật gù suy tư, nàng quay đầu lại quỳ trước linh vị vái lạy: “Liễu Thanh Mai xin thề trước linh vị của ông, dù tên Vân Tương kia có yêu pháp tà thuật gì, cháu cũng sẽ thay ông diệt trừ y, để an ủi vong linh ông trên trời!”

Hán tử toan nói thêm, nhưng Liễu Thanh Mai đã đứng thẳng dậy, quay đầu nói: “Thấm thúc thúc, các thúc lo liệu tang sự của ông nội quả thực đã vất vả rồi. Mọi người hãy đi nghỉ ngơi, để ta trông linh cửu ông.”

“Tiểu thư nói gì vậy?” Hán tử vội nói: “Thấm Bắc Hùng ta do một tay Liễu gia cất nhắc, Liễu gia vừa là cha vừa là sư phụ ta, nay Liễu gia không

may qua đời, đương nhiên ta phải trông giữ linh cữu và đưa tiễn Liễu gia.”

Liễu Thanh Mai gật đầu: “Tình cảm của Thấm thúc thúc với ông, Thanh Mai hoàn toàn hiểu. Chỉ là Thanh Mai muốn ở một mình với ông một lúc thôi, Thấm thúc thúc đừng lo nghĩ nhiều.”

Thấm Bắc Hùng nhìn Liễu Thanh Mai, thấy nàng kiên quyết đành gật đầu chấp nhận: “Đã vậy, chúng ta xin cáo lui trước. Giờ đang đêm dài, thời tiết giá lạnh, để ta sai a hoàn tới hầu hạ tiểu thư.”

Liễu Thanh Mai lắc đầu: “Không cần, đa tạ Thấm thúc thúc quan tâm.”

Mấy hán tử theo Thấm Bắc Hùng lặng lẽ rời khỏi linh đường. Con cái Liễu gia chết sớm, chỉ còn cô cháu Liễu Thanh Mai này là người thân duy nhất, vì vậy chuyện ma chay của Liễu gia đều nhờ một tay Thấm Bắc Hùng lo liệu, cộng thêm mấy đêm liền trông coi bên linh cữu, Thấm Bắc Hùng cũng đã mệt lả. Hiện tại Liễu Thanh Mai trở về, theo lý Thấm Bắc Hùng có thể tạm thở phào, nhưng tâm trạng y trái lại còn căng thẳng hơn. Y dặn dò cẩn thận mấy huynh đệ trực đêm ngoài linh đường, sau đó mới qua gian phòng khách mé bên ngủ vùi.

Mơ màng không biết bao lâu, tiếng gõ cửa đột ngột khiến Thấm Bắc Hùng sức tỉnh. Y vừa định ngoác miệng chửi, chợt nghe một huynh đệ đứng ngoài cửa gấp gáp nói: “Thấm gia! Liễu tiểu thư biến mất rồi!”

Thấm Bắc Hùng nhận ra giọng nói của thủ hạ đặc lực Anh Mục, vội bật dậy mở cửa hỏi: “Chuyện là sao?”

Anh Mục đáp: “Sáng sớm nay a hoàn đưa điểm tâm cho tiểu thư thì phát hiện trong linh đường không một bóng người, Thanh Mai tiểu thư không biết đã đi đâu. Ngựa của tiểu thư cũng không thấy.”

“Tiểu thư đi lúc nào?”

“Không biết!”

“Không biết?” Thấm Bắc Hùng động nộ: “Huynh đệ canh đêm làm ăn kiểu gì vậy?”

Anh Mục lí nhí đáp: “Cả đêm qua thuộc hạ không hề chợp mắt, cũng không thấy tiểu thư rời khỏi linh đường.”

Thẩm Bắc Hùng kinh ngạc, lòng biết rõ Anh Mục giỏi nhất việc theo dõi cảnh giới, không ngờ ngay cả y cũng không phát hiện tiểu thư đi lúc nào. Thẩm Bắc Hùng tự nhủ: “Thiên Tâm Cư quả nhiên không hổ là môn phái thần tiên thoát tục, cũng là môn phái thần bí nhất trong giang hồ, một đệ tử trẻ tuổi đã giỏi như vậy, có thể dễ dàng thoát khỏi tai mắt của công sai bậc nhất.” Nghĩ tới đây y lại hỏi: “Tiểu thư có để lại thư không?” Anh Mục lắc đầu: “Không, tiểu thư chỉ đem theo một di vật của Liễu gia.

“Di vật gì?” Thẩm Bắc Hùng vội hỏi.

“Chính là ngọc bài Thiên Hạ Đệ Nhất Thần Bối được ngự ban.” Anh Mục đáp.

Thẩm Bắc Hùng nhìn xa xăm nghĩ ngợi, vượt chòm râu ngắn cũn của mình lẩm bẩm: “Xem ra, a đầu này muốn dựa vào sức mình bắt công tử Tương về quy án.”

Anh Mục nhỏ giọng hỏi: “Chúng ta có cần đuổi theo tiểu thư không?”

“Không cần đâu.” Thẩm Bắc Hùng gượng cười, “Ta cũng mong tiểu thư đi thử sức, có khi tiểu thư lại là khắc tinh của công tử Tương chưa biết chừng.”

Tiếng pháo nổ ùng đoàng vang lên, trên khuôn mặt của Tề Ngạo Tùng, minh chủ võ lâm sáu tỉnh phía Bắc cuối cùng mới nở nụ cười hiếm hoi. Hôm nay là đại thọ năm mươi của ông, cũng là ngày ông rửa tay gác kiếm, thoái ẩn giang hồ. Từ lúc xuất đạo năm mười sáu tuổi tới giờ, ông cùng cây Bá Vương Đao tung hoành giang hồ mấy chục năm, bốn mươi tuổi được xưng tụng là Bắc Lục Tỉnh Đệ Nhất Đao, hùng bá phương Bắc mười năm tròn. Nhưng từ lâu ông đã cảm thấy mệt mỏi, chán ghét cuộc sống ấy. Có thể mạnh dạn thoái ẩn sau khi công thành danh toại, từ đây an hưởng tuổi già là mơ ước của biết bao nhân vật tiếng tăm trên giang hồ. Tiếc rằng, những người có thể kiên trì tới ngày ấy chỉ đếm trên đầu ngón tay. Tề Ngạo Tùng thầm thấy mừng vì đã đợi được đến ngày hôm nay.

Tiếng pháo nổ vừa dứt, khách mời nhất tề chúc mừng chủ nhân. Tề Ngạo Tùng khách khí đáp lễ, nhưng ánh mắt lại mãi tìm kiếm ai đó trong

đám quan khách, lòng thoáng chút tiếc nuối. Một đệ tử đứng sau nhỏ giọng nhắc: “Sư phụ, đến lúc mở tiệc rồi.”

“Ừm, được rồi!” Tề Ngạo Tùng hờ hững đáp, ông nhìn lại quan khách một lượt, giọng nói pha chút ngậm ngùi: “Mời mọi người nhập tiệc đi.”

Gã đệ tử mau mắn thay sư phụ đi mời bằng hữu khắp nơi nhập tiệc, mọi người ồn ào vào chỗ, đột nhiên nghe thấy đệ tử đón khách bên ngoài cao giọng hô: “Chưởng môn Thương Châu Ngũ Hồ Đoạn Môn Dao - Bành Trọng Vân tới chúc mừng!”

Bầu không khí ồn ào huyên náo lập tức lắng xuống, trong chớp mắt đã từ hỗn loạn chuyển sang im lặng. Ánh mắt mọi người đổ dồn vào Tề Ngạo Tùng, thấy ông mặt không đổi sắc, điềm đạm nói: “Cho mời!”

Theo tiếng hô mời của đệ tử đón khách, một lão già uy mãnh tuổi ngoài ngũ tuần hùng hổ bước vào, đi thẳng tới đứng sừng sững trước mặt Tề Ngạo Tùng. Tề Ngạo Tùng thở phào như trút được gánh nặng, nhếch miệng cười: “Cuối cùng huynh đã đến!”

Bành Trọng Vân ngạc nhiên hỏi: “Huynh đang đợi ta?”

Tề Ngạo Tùng gật nhẹ đầu: “Ở sáu tỉnh phía Bắc này, huynh là đối thủ duy nhất của lão phu. Mười năm qua, Bành chưởng môn ba lần bại dưới đao lão phu. Lão phu tin rằng huynh nhất định sẽ muốn quyết chiến một trận nữa trước khi lão phu rửa tay gác kiếm, để rửa mối nhục xưa.”

Bành Trọng Vân cười chua chát: “Tề minh chủ quả nhiên rất hiểu Bành mỗ, vốn ta định tới khiêu chiến Tề minh chủ, nhưng hiện giờ không phải nữa rồi.”

Tề Ngạo Tùng thoáng lộ vẻ bất ngờ: “Không phải? Vậy Bành chưởng môn tại sao lại tới đây?”

Bành Trọng Vân đáp: “Ta đến đưa chiến thư cho minh chủ.”

Tề Ngạo Tùng càng thấy khó hiểu: “Chiến thư? Lão phu sớm đã sai đệ tử lau Bá Vương Đao chờ Bành chưởng môn nhiều giờ, còn cần chiến thư gì nữa?”

Bành Trọng Vân mỉm cười như được an ủi: “Hiếm khi được Tề minh chủ xem trọng như vậy, Bành mỗ nên kính minh chủ một ly.”

“Mang rượu tới!” Tề Ngạo Tùng hô lớn, đệ tử lập tức bưng tới một bát rượu. Tề Ngạo Tùng đích thân đưa tới cho Bành Trọng Vân: “Bành chương môn là đối thủ cuối cùng của Tề mỗ, nên để Tề mỗ kính Bành chương môn mới đúng.”

Bành Trọng Vân không khách khí, đón bát rượu uống cạn một hơi. Khi ông ta đặt bát rượu xuống, Tề Ngạo Tùng kinh hãi phát hiện, còn lại trong đó là lưng bát nước máu. Tề Ngạo Tùng thất kinh: “Bành chương môn, huynh...”

Bành Trọng Vân cười thâm: “Tề minh chủ sai rồi, tại hạ đến đây không phải làm đối thủ cuối cùng của huynh, mà là một bức chiến thư sống.” Dứt lời, Bành Trọng Vân chậm rãi cởi áo, lộ ra bộ ngực răn chắc, có một lưỡi đao cắm thẳng vào tim ông, gây lìa ở ngay sát ngực.

Tề Ngạo Tùng hãi hùng biến sắc, vội quay đầu gọi đệ tử: “Người đâu! Mau lấy Kim Sang Dược tới đây!”

“Không cần đâu!” Bành Trọng Vân cười đặng ngắt: “Lưỡi đao này đâm trúng tâm mạch của ta, đối phương vì muốn giữ lại cho ta chút hơi tàn đến đưa chiến thư cho Tề minh chủ, nên sau khi đâm vào tim ta đã không rút đao, mà dùng nội lực đánh gãy mũi đao, để lại một mảnh đao trong cơ thể, chặn máu trong tim phun ra. Y muốn ta chuyển lời cho Tề minh chủ, đêm trăng tròn tháng sau, y sẽ đến khiêu chiến với minh chủ.”

“Y là ai? Tại sao phải giết Bành huynh?” Tề Ngạo Tùng kinh hãi hỏi.

Bành Trọng Vân buồn bã lắc đầu: “Ta không biết y là ai, chỉ biết y là người Phù Tang, tự xưng ở Phù Tang không có địch thủ, trước giờ ngưỡng mộ võ học Trung Hoa nên không ngại vạn dặm đường xa, vượt biển tới khiêu chiến võ lâm Trung Nguyên ta.”

Lời vừa dứt, mọi người lập tức nổi cơn phẫn nộ, ôm quyền xoa tay quyết chiến một trận phân cao thấp với tên võ sĩ Đông Doanh không biết trời

cao đất dày kia. Tề Ngạo Tùng giơ tay ra hiệu mọi người yên lặng, sau đó hỏi Bành Trọng Vân: “Huynh và y đã đấu bao nhiêu chiêu?”

“Một chiêu.” Bành Trọng Vân hồ thẹn cúi đầu.

“Một chiêu?” Tề Ngạo Tùng kinh hoàng thất sắc.

“Thực tế chỉ có một nhát đao.” Bành Trọng Vân nói: “Y dùng thứ vũ khí nửa giống đao, nửa giống kiếm, khi xuất thủ biến ra bảy đường đao ảnh. Ta không thể phân biệt thực hư, cơ hồ chưa kịp chặn đã trúng đao.”

Mọi người đưa mắt nhìn nhau, trên mặt ai nấy lộ vẻ sợ hãi. Họ đều biết rõ võ công của Bành Trọng Vân, tuy không bằng Tề Ngạo Tùng, nhưng cũng chẳng kém bao nhiêu. Ai ngờ ông ta thậm chí còn không chặn nổi một đao của đối thủ, người nào người nấy tự xét mình khó bì với Bành Trọng Vân, e rằng lúc quyết đấu thật cũng thua chắc. Mọi người bất giác rụt lại lòng tranh cường hiếu thắng, đồng loạt nhìn sang Tề Ngạo Tùng. Tề Ngạo Tùng vẻ mặt dăm chiêu, im lặng không nói.

Trong bầu không khí tĩnh lặng, Bành Trọng Vân chậm rãi đưa tay rút lưỡi đao gầy trên ngực, Tề Ngạo Tùng thấy vậy kinh hãi kêu: “Bành huynh định làm gì vậy?”

Bành Trọng Vân cười bi đát: “Ta bị thương trí mạng, có thể gắng gượng đến gặp minh chủ, ngoài việc đưa thư cho huynh, còn muốn minh chủ nhìn kỹ vết thương của Bành mỗ, hy vọng minh chủ từ vết thương này có thể nhìn ra trình độ võ công của đối thủ để sớm chuẩn bị ứng phó. Bành mỗ chết thì chết, chỉ mong minh chủ đừng phụ nỗi khổ tâm của Bành mỗ.”

Lời vừa dứt, Bành Trọng Vân đã rút mạnh lưỡi đao trong tiếng thét của mọi người. Máu tươi lập tức phun ra như suối, ông ta gục ngay tại chỗ.

“Bành huynh!” Tề Ngạo Tùng vội lao tới đỡ, chỉ thấy mặt Bành Trọng Vân trắng bệch như tờ giấy, hơi thở đã tận. Tề Ngạo Tùng buồn bã đặt Bành Trọng Vân xuống, cung kính vái dài trước di thể ông ta: “Bành huynh yên tâm, Tề mỗ quyết không để huynh chết oan uổng.” Dứt lời, ông quay sang gọi đệ tử: “Mang rượu tới đây!”

Một đệ tử bưng vò rượu và bát tối, tay chân luống cuống toan rót rượu. Tề Ngạo Tùng nóng nảy đoạt lấy cả vò, giơ cao nói với mọi người: “Chư vị thân bằng hảo hữu, Tề mỗ gặp phải biến cố đột ngột, đối thủ và cũng là tri kỷ lớn nhất trong đời ta là Bành Trọng Vân nay chết thảm. Tề mỗ không còn lòng dạ làm tiệc mừng thọ, xin chư vị uống xong chén rượu này thì rời khỏi đây. Ngày khác Tề mỗ nhất định sẽ đến nhà từng người thỉnh tội!”

Mọi người đều nói: “Tề minh chủ nói gì vậy? Chúng ta sao có thể đi lúc minh chủ gặp phiền phức?”

Tề Ngạo Tùng vái một vòng: “Đa tạ ý tốt của chư vị. Nếu Tề mỗ gặp thổ phỉ đạo tặc, nhất định mong chư vị xuất quyền tương trợ. Nhưng lần này đối phương chính đại quang minh khiêu chiến võ lâm Trung Nguyên, Tề mỗ là minh chủ sáu tỉnh phía Bắc, dĩ nhiên phải để y có một trận đấu công bằng, bất luận thắng bại đều không làm mất khí độ của võ lâm Trung Nguyên ta.”

“Minh chủ nói có lý!” Có người giơ tay hô lớn: “Chúng ta sẽ không ý đông để thắng, nhưng cũng có thể ở lại hô hào trợ uy cho minh chủ chứ?”

Tề Ngạo Tùng còn muốn khuyên ngăn, ai ngờ trong sảnh người đông tiếng lớn, không biết khuyên thế nào cho phải. Đúng lúc hỗn loạn, chợt nghe thấy đệ tử đón khách ngoài cửa run giọng kích động hô: “Thiên Môn công tử Tương cầu kiến minh chủ sáu tỉnh phía Bắc Tề Ngạo Tùng!”

Tiếng hô vừa dứt, bên trong lập tức im bặt, Tề Ngạo Tùng sững người, vội đáp: “Mời vào!”

Sắc trời đã tối, a hoàn đốt đèn trong thư phòng khiến cả gian phòng u ám tức thì sáng trưng. Tề Ngạo Tùng mời công tử Tương ngồi xuống, sau đó mới quan sát tỉ mỉ vị Thiên Môn công tử danh chấn thiên hạ trước mắt. Gã tuổi gần tam tuần, sắc mặt tái nhợt như bị bệnh, vầng trán nếu không có nét từng trải phong sương không tương xứng tuổi tác thì trông cũng rất ôn hòa nho nhã. Nhìn kỹ cũng chỉ giống một thư sinh văn nhược quá đời bình thường, duy có vẻ lãnh đạm và ung dung vượt lên thế tục trong ánh mắt là thấp thoáng chút khác người.

Đợi a hoàn dâng trà lui xuống, Tề Ngạo Tùng mới hỏi: “Không biết công tử Tương danh chấn giang hồ đột ngột tới đây là vì chuyện gì?”

Vân Tương thản nhiên nhìn thẳng vào mắt Tề Ngạo Tùng: “Minh chủ thực ra đã đoán được mục đích tới đây của Vân Tương, hà tất còn hỏi?”

Tề Ngạo Tùng thoáng biến sắc: “Người quả nhiên đến vì chuyện hôm nay! Người biết những gì?”

Vân Tương mân mê tách trà trên tay, hờ hững đáp: “Vân Tương quả thực biết qua tình hình.”

Tề Ngạo Tùng thấy gã không nói tiếp, sức hiếu ý bèn hỏi: “Người có điều kiện gì? Cứ nói thẳng ra.”

“Rất đơn giản!” Vân Tương ngẩng đầu nhìn thẳng Tề Ngạo Tùng: “Ông đã xem qua vết thương của Bành Trọng Vân, chắc rằng đã nhìn ra trình độ võ công của đối phương. Ta chỉ muốn biết, trước một đối thủ như vậy, ông nắm được mấy phần thắng?”

Tề Ngạo Tùng do dự, bỗng dừng bật cười nói: “Giang hồ đồn rằng, công tử Tương tuy xuất thân Thiên Môn nhưng rất giữ chữ tín, đã nói là làm, lão phu sẽ tin người một lần. Không ngại nói thật với người, sau khi lão phu xem xét vết thương của Bành Trọng Vân đã biết rằng mình không có nổi một phần thắng. Thậm chí đối mặt với kẻ địch xuất thủ nhanh gọn chuẩn xác như vậy, ta chắc chắn sẽ chết.”

“Đúng như suy nghĩ của ta.” Vân Tương gật đầu, đặt tách trà xuống: “Đối thủ của ông tên Đằng Nguyên Tú Trạch, ba mươi hai tuổi, là truyền nhân đời thứ mười bảy của Y Hạ Lưu* bên Đông Doanh. Y từng khiêu chiến mười ba môn phái ở Đông Doanh mà không có đối thủ, hiện được tung hô là Võ Thánh. Lần này y theo sứ đoàn Đông Doanh của Đức Xuyên tướng quân đi sứ triều ta, ý đồ khiêu chiến với cao thủ võ lâm Trung Nguyên, rèn luyện tay kiếm hòng tăng tiến trên võ đạo. Y đã giết hai tiền bối danh tiếng của Bát Cực Môn và Yển Thanh Môn, giống hệt cách thức giết chết Bành Trọng Vân, đều dùng chiêu Áo Ảnh Thất Sát. Những điều ta biết chỉ bấy nhiêu đó, cáo từ!”

“Đợi đã!” Thấy Vân Tương đứng dậy bỏ đi, Tề Ngạo Tùng vội hỏi: “Hôm nay người đường đột đến đây chỉ vì muốn nói cho ta những chuyện này?”

Vân Tương lắc đầu: “Hôm nay ta đến là muốn phán đoán chính xác kết quả trận quyết đấu sắp tới. Ta nói những chuyện đó với ông chỉ để trao đổi lại đáp án ta vừa được nghe mà thôi.”

Tề Ngạo Tùng ngờ vực nhìn Vân Tương: “Đáp án vừa rồi? Là đáp án ta chắc chắn sẽ thua?”

“Đúng vậy.”

“Vì sao?”

Vân Tương cười nhạt: “Chuyện này đã không còn liên quan gì đến giao ước giữa chúng ta. Nhưng Tề minh chủ đã hỏi, Vân Tương cũng không ngại cho ông biết, hôm nay ta mạo muội tới đây là vì đánh hơi thấy mùi bạc.”

“Mùi bạc?” Tề Ngạo Tùng bối rối gãi đầu, “Lời công tử cao thâm khó dò, Tề mỗ vẫn phải xin chỉ điểm.”

Vân Tương cười rằng: “Tề minh chủ có danh hiệu Bắc Lục Tinh Đệ Nhất Dao, danh vọng trên giang hồ như mặt trời ban trưa. Hôm nay Võ Thánh Đông Doanh giết người khiêu chiến ngay trong lễ đại thọ của ông, trận quyết đấu của hai người chắc chắn sẽ chấn động võ lâm. Nếu có người mượn trận chiến này để mở cược, nhất định sẽ lôi kéo các con bạc trong thiên hạ ngửi hơi mà đến. Ta dám khẳng định, người trong võ lâm bất luận xuất phát từ tình cảm dân tộc hay tín nhiệm võ công của Tề minh chủ đều sẽ đặt ông thắng.”

Tề Ngạo Tùng bừng tỉnh: “Còn người sẽ đặt ta bại. Người đã biết ta ắt bại, dĩ nhiên đợi một tháng sau có thể nắm chắc phần thắng, đặt một cửa thắng hết trận cược lớn này?”

Vân Tương gật đầu cười đáp: “Đây đúng là cơ hội nghìn năm khó gặp, ông cũng có thể đặt mình thua, coi như kiếm một món tiền để lại cho con cháu sau này mà.”

“Cút! Người cút ngay cho ta!” Tề Ngạo Tùng dùng dùng nổi giận, phần uất chỉ ra cửa: “Lập tức biến khuất mắt ta, nếu không e rằng lão phu không kiềm chế nổi mình đâu.”

Vân Tương xoa tay cười nói: “Tề minh chủ không cần nổi giận, thực ra ông cũng có thể không thua. Chỉ cần từ chối lời khiêu chiến của đối thủ, lẽ nào y còn ép ông phải ra tay?”

Tề Ngạo Tùng bật cười lớn, ngạo nghễ nói: “Tề Ngạo Tùng ta từ lúc xuất đạo đến giờ chưa từng rút lui trước lời khiêu chiến của kẻ khác, huống hồ y đã giết đối thủ cũng là tri kỷ ta kính trọng nhất trong đời. Con người Tề Ngạo Tùng ta lẽ nào một tên lưu manh giang hồ như người có thể hiểu được? Tiếc thay lúc trước ta còn xem người như một kỳ nhân giang hồ, thì ra cũng chỉ là hạng thô thiển. Đi mà kiếm mấy đồng tiền bắt lương của người đi, đừng để lão phu trông thấy người lần nữa!”

“Hư danh là thứ hại người! Tề minh chủ lăn lộn giang hồ nhiều năm, lẽ nào còn chưa nhìn thấu?” Vân Tương khẽ than. Thấy Tề Ngạo Tùng không phản ứng, gã đành ôm quyền nói: “Nếu Tề minh chủ đã hạ lệnh đuổi khách, Vân Tương xin cáo từ.”

“Không tiễn!” Tề Ngạo Tùng vẻ mặt đầy phần nộ, không buồn tỏ vẻ khách sáo.

Vân Tương thở dài ra khỏi phòng, Tiêu bá đang đợi bên ngoài khắp khởi chạy tới đón, nhỏ giọng hỏi: “Thế nào?”

Vân Tương ngậm ngùi lắc đầu: “Ra ngoài rồi nói.”

Hai người lên xe ngựa trong ánh mắt dõi theo của đám đông, phu xe quất mạnh roi, xe ngựa lập tức chạy lóc cọc về phía Bắc. Mãi đến lúc bóng dáng chiếc xe mất hút, quan khách trong Tề phủ mới như sực tỉnh khỏi cơn mơ trở về với thực tại, nháo nhác hỏi nhau: “Y chính là Thiên Môn công tử? Y đúng là công tử Tương sao?”

Xe ngựa chạy băng qua con phố dài mịt mờ, phía sau chợt có tiếng người đuổi theo hô lớn: “Công tử Tương đứng lại! Diêm Thương Phái ta muốn đòi lại công bằng cho bản môn!”

Cùng với tiếng hô, mấy thớt khoái mã tung vó đuổi lại gần, dần dần bọc lấy hai bên xe ngựa. Trong xe, Vân Tương thư thái dựa vào gối gấm, nhắm mắt dưỡng thần, như không hề nghe thấy tiếng hò hét ngoài xe. Đã hơn năm năm từ lúc Minh Châu và Thư Á Nam lần lượt bỏ đi. Trong hơn năm năm ấy, ánh mắt gã đã thêm mấy phần tang thương, cũng thêm vài phần ung dung lạnh lùng, ngoài ra nhiều hơn cả là nỗi hiu quạnh cùng trống vắng vô tận.

Tiêu bá đối diện gã đang áp tai nghe ngóng động tĩnh bên ngoài. Đúng vào lúc mấy thớt khoái mã sắp bao vây cả trái phải trước sau, bên ngoài đột ngột vang lên tiếng roi dài rít vun vút và tiếng da thịt bị roi đánh trúng, tiếp đó chỉ nghe liên tiếp những tiếng người rú lên ngã ngựa và tiếng rên rỉ thảm thiết. Lát sau, ngoài xe yên ắng trở lại. Tiêu bá cười lớn: “Tiên pháp của Phong huynh lại cao hơn một bậc rồi, có điều xuất thủ cũng tàn độc hơn chút.”

Từ ngoài vắng vào tiếng cười hào sảng của phu xe: “Nếu ngay cả bọn tạp nham này cũng không thể quét sạch, Phong mỗ lẽ nào còn tư cách đánh xe cho công tử?”

Xe ngựa vẫn không hề giảm tốc, tiếp tục lao nhanh theo con phố dài. Trong xe, Tiêu bá nhìn Vân Tương đang nhắm mắt dưỡng thần, không nhịn được lại nhỏ giọng hỏi: “Công tử, lẽ nào Tề Ngạo Tùng biết rõ là bại mà vẫn cố ứng chiến?”

“Người biết tính ông ta đấy,” Vân Tương lắc đầu tiếc nuối: “Ta đã khích ông ta như vậy, thậm chí chỉ rõ trận chiến này sẽ bị người khác lợi dụng, vậy mà ông ta vẫn chấp mê bất ngộ, quả thực đáng tiếc.”

“Chúng ta đã làm hết sức rồi, công tử chớ nên tự trách.” Tiêu bá khẽ khàng khuyên giải: “Có lẽ trong lòng ông ta, trận chiến này liên quan đến vinh nhục cá nhân, thậm chí là tôn nghiêm của triều đình ta.”

Vân Tương cười phì một tiếng: “Hà! Thật không hiểu nổi tôn nghiêm của hàng nghìn hàng vạn người Hoa Hạ ta liên quan gì đến thắng bại cá nhân của Tề Ngạo Tùng? Triều đình nếu muốn giữ tôn nghiêm chỉ bằng

phòng thủ cho tốt biên giới duyên hải của mình, đuổi cùng giết tận giặc Oa đến xâm phạm đi.”

Tiêu bá gật đầu: “Xem ra chúng ta hết cách ngăn chặn âm mưu này rồi, công tử định thế nào?”

Vân Tương cười nhạt nói: “Chuyện không thể thay đổi thì ta thuận theo tự nhiên thôi. Lần này là cơ hội nghìn năm khó gặp, chắc chắn không ai muốn bỏ qua. Nhưng để bảo đảm không có bất trắc, chúng ta vẫn nên đi gặp nhân vật còn lại trong trận quyết đấu này, Võ Thánh Đông Doanh Đăng Nguyên Tú Trạch.”

Tiêu bá lo lắng nhìn Vân Tương: “Công tử, Bắc Kinh là đất dưới chân thiên tử, luôn có tàng long ngọa hổ và cả Lục Phiến Môn vẫn đang truy nã công tử. Chúng ta đi như vậy có mạo hiểm quá không?”

Vân Tương điềm nhiên cười nói: “Việc đó phải hỏi Tiêu bá rồi.”

Tiêu bá ngẫm nghĩ một hồi, do dự đáp: “Nghe nói Liễu Công Quyền trước giờ cứ bám nhăng nhặng công tử, kể từ sau khi thua trong tay công tử dạo trước đã bị triều đình trách phạt, gần đây phần uất mà chết. Trong Lục Phiến Môn đã không còn hảo thủ thật sự nào nữa, chỉ cần công tử không quá lộ liễu, lão hủ tự có cách bảo vệ công tử bình an.”

“Nếu vậy thì đến Bắc Kinh hãy gọi ta dậy nhé.” Vân Tương uể oải vươn vai, an nhàn nằm xuống, miệng lẩm bẩm: “Ta thật muốn gặp tên Võ Thánh Đông Doanh ấy sớm, y là thần tài của chúng ta đấy!”

Xe ngựa Vân Tương đã đi khuất dạng, mấy hán tử Điểm Thương Phái vẫn đang nằm bên lề đường rên rỉ không thôi. Tuy roi ngựa của phu xe vừa rồi đã thủ hạ lưu tình, nhưng mấy hán tử ngã xuống lúc ngựa đang phi nhanh nên thương thế cũng không nhẹ. Họ đang chửi rửa lớp ngóp ngồi dậy, chợt thấy một con bạch mã thần thái phi phàm xuất hiện cuối đường quan đạo. Khuôn mặt kỵ sĩ cũng dần hiện rõ hơn, tiếng chửi rửa và rên rỉ bất giác im bật, ai nấy ngẩn ra nhìn nhân vật vừa xuất hiện, cơ hồ quên luôn cả đau đớn trên người.

Trên ngựa là một thiếu nữ áo trắng mặt mày thanh tú, chừng không quá đôi mươi, nhưng thần thái toát ra vẻ ung dung điềm đạm hơn xa tuổi, đặc biệt cặp mắt như che phủ làn mây mỏng khiến người khác không thể nhìn thấu. Thiếu nữ vận áo trắng như tuyết, tay áo dài tung bay, từ tốn thúc ngựa đi tới dưới ánh trăng, mang đến một cảm giác siêu trần thoát tục.

“Xin hỏi, có phải xe ngựa của công tử Tương vừa đi qua nơi này?” Thiếu nữ ôn tồn hỏi, giọng như hoàng oanh hót trong sơn cốc.

“Không sai!” Một hán tử tranh nhau đáp: “Y vừa đi qua, còn đả thương mấy huynh đệ chúng ta nữa.”

Thiếu nữ ôm quyền cảm tạ mấy hán tử, đang định phi ngựa đuổi theo, chợt nghe một hán tử hỏi: “Cô nương, cô cũng có thù với công tử Tương?”

Đôi mắt phượng của thiếu nữ lóe lên tia lạnh buốt, nàng buông gọn lỏn bốn chữ: “Thù sâu như biển!” Dứt lời liền thúc bụng ngựa, tuấn mã lập tức lao nhanh như chớp. Một hán tử Điểm Thương Phái lưu luyến nhìn theo bóng dáng của thiếu nữ mãi không thôi. Một hán tử lẩm bẩm: “Cô nương này là ai? Giống như tiên nữ Dao Trì không ăn khói lửa nhân gian, chứ không giống người trong giang hồ, vậy mà lại dám một mình đuổi theo công tử Tương.”

“Là đệ tử đích truyền của Thiên Tâm Cư!” Một hán tử khác đột nhiên chỉ bóng thiếu nữ thất kinh hô lên: “Ta nhận ra thanh kiếm ấy, nó là độc nhất vô nhị trên giang hồ.”

Ấm nước trên bếp đã sôi, hương trà lan tỏa khắp phòng. Sau một chuyến đi dài có thể uống tách trà ngon mới pha, quả là sự hưởng thụ sung sướng nhất. Nhưng Vân Tương mặc cho nước sôi, vẫn nhắm mắt ngồi yên không nhúc nhích. Tiêu bá bên cạnh xoa tay đi đi lại lại trong phòng, chốc chốc lại nhìn xuống dưới tầng, ánh mắt lộ vẻ sốt ruột.

Đây là Vũ Tiên Lô nổi tiếng nhất thành Bắc Kinh, cũng là tòa trà lầu yêu thích của các thành phần tam giáo cửu lưu. Từ cửa sổ nhả phòng tầng hai có thể nhìn xuống đại sảnh ở dưới, khung cảnh huyên náo chẳng ăn nhập chút nào với nhã ý trong tên gọi, chỉ có sự ồn ào của khách giang hồ.

“Công tử,” Tiêu bá đi lại mãi cuối cùng cũng dừng: “Đằng Nguyên liệu có đến không?”

“Yên tâm, y nhất định sẽ tới!” Vân Tương nhắm mắt cười đáp.

“Nghe nói Đằng Nguyên lại giết thêm hai cao thủ võ lâm danh tiếng trong kinh thành mà triều đình vẫn làm ngơ.” Tiêu bá thở dài thườn thượt: “Không chỉ vậy, triều đình còn ban cho y kim bài miễn tội, đồng thời tuyên cáo thiên hạ, bất cứ ai chấp nhận lời khiêu chiến của Đằng Nguyên, chỉ cần quyết đấu công bằng, bất luận bên nào bị giết, kẻ thắng đều vô tội. Đây chẳng phải cổ xúy dân chúng tự ý gây gỗ sao? Đâu giống hành vi của bậc minh quân?”

Vân Tương cuối cùng đã mở mắt: “Nghe nói chuyện này là do Phúc vương sắp đặt. Từ sau khi chúng ta bình định giặc Oa, vùng duyên hải cũng được yên bình mấy năm, song giặc Oa giờ lại có hơi hướng tro tàn cháy lại. Triều đình muốn mượn thế lực của Mạc Phủ tướng quân phía Đông Doanh đánh giặc Oa, vì vậy giá nào cũng phải lôi kéo mua chuộc sứ đoàn của y.”

Tiêu bá định nói tiếp, chợt nghe dưới lầu rộ tiếng lao xao. Lão nhìn xuống, thấy một nam tử dị quốc tóc búi cao, mặc bộ trang phục kỳ quặc, tay khoanh trước ngực chậm rãi bước vào. Người này tuổi quá tam tuần, mặt trắng không râu, tướng mạo tầm thường, duy có ánh mắt sắc lẹm khiến người khác không dám nhìn thẳng. Ông tay áo y rộng thùng thình, dưới chân xỏ đôi guốc mộc, lúc đi phát ra âm thanh cồm cộp vô cùng quái dị. Vóc dáng y không cao lớn rắn chắc nhưng lại có cảm giác mạnh mẽ dị thường. Đặc biệt bên hông y giắt hai thanh quái đao, một ngắn một dài, thân đao hẹp như kiếm, phần mũi hơi cong, trông không giống đao cũng không giống kiếm, kiểu dáng rất hiếm gặp.

“Chính là y!” Tiêu bá dù chưa từng gặp Đằng Nguyên nhưng vẫn nhận ra y ngay. Khí thế kiêu ngạo nhìn xung quanh bằng nửa con mắt kia không người bình thường nào có thể bày ra được. Tiêu bá toan xuống đón tiếp thì thấy có người đột ngột chặn đường kẻ vừa tới.

“Có chuyện gì?” Không khí dưới tầng bỗng nhiên im ắng khiến Vân Tương lấy làm lạ, gã ngồi sâu trong nhã phòng, không thấy được tình hình

bên dưới.

“Có người chặn đường Đằng Nguyên.” Tiêu bá đang theo dõi động tĩnh dưới tầng qua cửa sổ: “Là Tiêu Thừa Phong, tự xưng đệ nhất cao thủ tục gia phái Võ Đang. Y đang khiêu chiến Đằng Nguyên... Đằng Nguyên còn chưa xuất kiếm khỏi vỏ, kẻ đó đã gục tại chỗ rồi! Lại có người lên, họ bao vây Đằng Nguyên!” Tiêu bá luôn miệng tường thuật tình hình dưới tầng.

“Đừng để họ làm bừa!” Vân Tương vừa dứt lời, Tiêu bá lập tức nhảy từ cửa sổ xuống.

Dưới tầng, Đằng Nguyên đối diện mười mấy hảo hán giang hồ trong trà lâu, tuy trường kiếm chưa rút khỏi vỏ, nhưng sát khí lạnh buốt đã bao trùm đại sảnh, khiến người khác không dám manh động. Hai bên chỉ cần rút vũ khí, trận hỗn chiến sẽ tức thì nổ ra.

Đúng lúc này, một bóng người nhẹ nhàng đáp xuống, vừa hay chặn giữa Đằng Nguyên và đám hảo hán, đánh tan sát khí đang bốc ngùn ngụt. Đằng Nguyên Tú Trạch thầm rung mình, lờ mờ nhìn chỉ thấy một lão già tầm thường mặc trang phục nô bộc áo xanh tất trắng, vẻ mặt hiền hòa, cử chỉ khiêm nhường, lão ôm quyền cười nói với hai bên: “Chẳng qua là chút hiểu lầm, hà tất phải động đao kiếm? Tiêu đại hiệp, Đằng Nguyên tiên sinh là khách quý của chủ nhân nhà ta, mong Tiêu đại hiệp giơ cao đánh khẽ!”

Hán tử họ Tiêu cầm đầu thấy lão già xuất hiện đường đột, ngôn từ cử chỉ có phong thái của đại hộ, thâm hiểu kinh thành là đất ngọa hổ tàng long nên cũng không dám thái quá, bèn hỏi: “Chủ nhân nhà lão là ai?”

“Chủ nhân nhà ta trước giờ ở ẩn ít khi lộ diện, chưa từng bộc lộ thân phận trước mặt người khác, nhưng Tiêu đại hiệp nhìn thấy thứ này, chắc rằng sẽ đoán được.” Tiêu bá vừa nói vừa rút một vật giơ ra trước mặt hán tử họ Tiêu, y vừa thấy đã biến sắc mặt. Mọi người lấy làm lạ đang định nhìn kỹ thì Tiêu bá đã cất vật đó đi, xoay người giơ tay mời Đằng Nguyên Tú Trạch: “Đằng Nguyên tiên sinh, chủ nhân nhà ta đã chờ từ lâu, xin mời!”

“Chủ nhân của người là ai?” Đằng Nguyên Tú Trạch lạnh lùng hỏi.

“Là người mà tiên sinh muốn gặp.” Tiêu bá cười đáp. Đẳng Nguyên Tú Trạch không hỏi thêm, được Tiêu bá dẫn đường từ tốn bước lên tầng hai. Mấy hán tử giang hồ vội quay sang hỏi hán tử họ Tiêu: “Tiêu đại hiệp, người đó là ai?”

“Ta không thể nói,” Tiêu Thừa Phong sa sầm mặt mày: “Tóm lại chúng ta không dây vào được.” Dứt lời, y xoay người đi mất, không nấn ná thêm nữa.

Mấy hán tử giang hồ thấy sắc mặt y có vẻ sợ hãi đều thầm kinh ngạc. Người khiến đệ nhất cao thủ tục gia Võ Đang Tiêu Thừa Phong sợ trên đời này không nhiều, mọi người đưa mắt nhìn nhau, hậm hực rút lui theo y. Có người không cam lòng còn nhăm tăng trên nhố bãi nước bọt, làu bàu chửi: “Mặc hăn là ai, ta thấy ắt hăn là tên Hán gian.”

Sự yên ắng trong nhã phòng tầng hai trái ngược hoàn toàn với bầu không khí ồn ào dưới tầng một. Đẳng Nguyên Tú Trạch vừa bước vào, vẻ mặt đã thoáng sững sốt. Bên trong phòng kê một bộ sập, giữa sập là trà kỷ vuông bằng gỗ tử đàn mộc mạc, bên trên bày một bộ ấm chén trấn Cảnh Đức. Một nam tử ăn vận theo lối thư sinh đang ngồi quỳ trước bàn, chuyên tâm rót nước pha trà. Đẳng Nguyên Tú Trạch nhìn quanh khắp lượt, sau khi xác định trong phòng không có người thứ ba mới cúi chào thư sinh đáng vẻ yếu ớt ở giữa phòng: “Người không phải người ta cần tìm, y đang ở đâu?”

Thư sinh bình thản cười, không trả lời mà chỉ giơ tay mời: “Ngồi!”

Nét bình thản thoát tục khác hẳn người thường toát ra trong ánh mắt thư sinh tướng mạo không có gì nổi bật này khiến Đẳng Nguyên Tú Trạch sinh lòng tò mò, bất giác cũng tới ngồi quỳ đối diện với thư sinh. Thư sinh rót một tách trà, thủ pháp trà đạo rất quy củ, nói với Đẳng Nguyên Tú Trạch: “Nước ở suối Hồ Bào pha cùng trà Đại Hồng Bào của Tây Hồ là cực phẩm, ở Đông Doanh chắc chắn không thể thưởng thức đâu.”

Hương trà lan tỏa khắp nhã phòng khiến tâm trí con người trở nên tĩnh lặng, Đẳng Nguyên Tú Trạch tuy không quá hiểu về trà, nhưng cũng không kìm nổi lòng nâng tách trà tuyệt phẩm lên ngửi nhẹ, lập tức thấy mùi thơm

thoang thoảng bốc lên đầu, tinh thần thư thái; y bèn nhấp một ngụm nhỏ, cảm giác hương thơm còn vương lại từng kẽ răng, dư vị lắng đọng không dứt. Y chậm rãi uống cạn tách trà, sau đó đặt xuống khen: “Quả là trà ngon!”

“Dĩ nhiên là trà ngon rồi!” Thư sinh ngạo nghễ cười: “Cũng giống như kiếm của Đẳng Nguyên tiên sinh, đều là cực phẩm nhân gian.”

Đẳng Nguyên Tú Trạch nhướng mày, ngạc nhiên nói: “Người biết ta, nhưng ta lại không biết người, chuyện này có chút không công bằng thì phải?”

“Tiểu sinh Vân Tương.” Thư sinh ôm quyền cười đáp.

Đẳng Nguyên Tú Trạch dường như không thấy cái tên danh chấn giang hồ này có gì đặc biệt, y móc một tấm thiệp từ trong ngực áo, giở ra trước mặt Vân Tương, nhìn chăm chăm vào gã hỏi: “Vân Tương quân dùng bức họa này dụ ta tới đây, e rằng không chỉ đơn giản muốn mời ta uống trà chứ?”

Trên thiệp là một bức họa vẽ thâu, chỉ dùng mấy nét bút phác ra tư thế một người vung đao. Vân Tương gật đầu nói: “Một bằng hữu của ta nghe nói Đẳng Nguyên tiên sinh là Võ Thánh Đông Doanh, bèn nhờ ta đưa bức họa này cho tiên sinh. Y nói nếu Đẳng Nguyên tiên sinh trả lời thì có thể nhờ ta chuyển giúp. Nếu không cũng chẳng sao, âu chỉ là một trò chơi nhất thời.”

Đẳng Nguyên Tú Trạch lúc này mới chú ý thấy trên bàn ngoài bộ ấm chén uống trà còn có bút mực, y bèn cầm bút lông tiện tay vẽ thêm vào thiệp, sau đó gấp lại, hai tay đưa tới trước mặt thư sinh: “Nhờ Vân Tương quân giao lại cho vị bằng hữu ấy, đa tạ!”

Vân Tương nhận lấy thiệp: “Đẳng Nguyên tiên sinh không cần khách sáo.”

Đẳng Nguyên Tú Trạch lại khom người: “Xin Vân Tương quân chuyển lời, tại hạ tha thiết mong được gặp y.”

Vân Tương gật đầu: “Ta sẽ chuyển lời.”

“Đa tạ trà của Vân Tương quân, Đằng Nguyên cáo từ!” Đằng Nguyên Tú Trạch nói rồi đứng dậy, cúi thấp đầu chào, sau đó xoay bước rời khỏi, ra đến cửa y lại bất chợt quay đầu, do dự hỏi: “Có một chuyện, tại hạ không biết có nên hỏi không?”

“Xin cứ nói!”

“Tại hạ lúc đầu chỉ nghĩ Vân Tương quân là người đưa thư, nhưng hiện giờ cảm thấy chuyện đưa thư vật vãnh này, tuyệt đối không thể nhờ đến Vân Tương quân. Các hạ đưa thư là phụ, mục đích muốn gặp ta mới là thật, suy nghĩ này của ta có đúng không?”

Vân Tương mỉm cười: “Không sai! Tiên sinh đoán đúng lắm.”

Đằng Nguyên lộ vẻ nghi hoặc: “Vân Tương quân không phải người luyện võ, tại sao lại có hứng thú với tại hạ như vậy?”

Ánh mắt Vân Tương thoáng vẻ tán thưởng: “Không ngờ Đằng Nguyên tiên sinh là trang quân tử, với quân tử Vân Tương nên chân thành đối đãi. Không biết Đằng Nguyên tiên sinh đã từng xem chọi gà chưa?”

“Chọi gà?” Đằng Nguyên Tú Trạch ngù ngù lắc đầu.

“Ví như trong thành Bắc Kinh này không ít nhà quan lại, hào môn đều nuôi một loài gà trống hiếu chiến. Loại gà này bản tính ham chiến đấu, không màng sống chết.” Vân Tương cười giải thích: “Bởi vậy mọi người thường cho hai con gà đấu nhau làm trò mua vui, thậm chí còn đặt cược, đó gọi là chọi gà.”

“Chuyện này liên quan gì đến ta?” Đằng Nguyên Tú Trạch càng lấy làm khó hiểu.

“Vốn dĩ không liên quan, nhưng từ khi tiên sinh giết Bành Trọng Vân, khiêu chiến với mình chủ võ lâm sáu tỉnh phía Bắc là Tề Ngạo Tùng thì có liên quan đến tiên sinh rồi đấy.” Vân Tương cười nói.

“Ý các hạ là sao?” vẻ mặt Đằng Nguyên chợt thay đổi.

“Bản tính hiếu chiến của con người thực ra còn vượt xa gà.” Vân Tương thở dài: “Tiên sinh đã không tiếc tính mạng quyết đấu với kẻ khác, dĩ nhiên cũng sẽ không để tâm có người dùng trận quyết đấu của tiên sinh để

đặt cược. Ta định sẽ đặt cược cho tiên sinh, dĩ nhiên muốn tận mắt nhìn thấy bộ dạng và khí chất của tiên sinh, như vậy mới yên tâm. Giống như những tay nghiện chơi gà, nếu chưa thấy gà chơi thì ai dám nhắm mắt cược liều?”

“Người xem ta như con gà chơi?” Đẳng Nguyên Tú Trạch tức đến trắng bệch mặt, tay bất giác nắm chặt chuôi kiếm. Vân Tương hoàn toàn phớt lờ, cười đáp: “Không chỉ mình ta, từ lúc tin tiên sinh và Tề Ngạo Tùng quyết đấu được lan truyền, số con bạc đặt cược ở sòng bạc Phú Quý trong kinh thành đã vượt quá vạn người, tiền đặt cược lên tới hàng chục vạn lượng, tin rằng đến lúc các người quyết đấu chính thức, con số này sẽ còn tăng gấp bội.”

Sắc mặt của Đẳng Nguyên Tú Trạch đang trắng bệch trở nên xám xịt, hàn quang trong mắt như muốn đoạt mạng người, tay cầm chuôi kiếm cũng trắng nhợt. Nhưng Vân Tương vẫn bình thản như không trước ánh mắt đầy sát khí của y. Hồi lâu sau, Đẳng Nguyên Tú Trạch mới nở nụ cười giễu cợt: “Người được Tề Ngạo Tùng sai tới phải không? Y biết chắc sẽ chết dưới kiếm của ta, nên chỉ có thể dùng thủ đoạn đê tiện này đánh vào ý chí, làm suy giảm sát khí của ta. Đáng tiếc, các người vĩnh viễn không hiểu được, trong mắt dân tộc Đại Hòa chúng ta, danh dự của võ sĩ cao hơn tất cả!”

“Danh dự của võ sĩ cao hơn tất cả?” Vân Tương phì cười: “Có lẽ gà chơi cũng nghĩ vậy đấy, cho nên mới không để ý chuyện thắng thì sống thêm vài ngày, thua thì thành gà luộc ngay.”

“Thủ đoạn đê tiện của các người giở ra với ta cũng vô dụng.” Đẳng Nguyên Tú Trạch cười gằn nói: “Người về nói với Tề Ngạo Tùng, trừ phi y buông đao nhận thua trước mặt người trong thiên hạ, nếu không thì để sức đấy mà chuẩn bị lấy cổ quan tài. Cáo từ!”

Thấy Đẳng Nguyên Tú Trạch ngạo nghễ dứt áo bỏ đi, Vân Tương chỉ biết lắc đầu cười khố. Đẳng Nguyên Tú Trạch vừa ra khỏi cửa, Tiêu bá chờ bên ngoài liền lách người vào phòng, nói: “Công tử đã trọn nhân trọn nghĩa thế rồi mà họ còn không chịu hiểu.” Dứt lời, lão rút một tấm ngọc bài trong tay áo đưa tới trước mặt Vân Tương: “Phải rồi công tử, tuy ngọc bài chúng ta làm giả này có thể dọa được đám người thô tục như Tiêu Thừa Phong,

nhưng lỡ lọt vào mắt kẻ tinh tường khác, e rằng sẽ gặp phiền phức không nhỏ.”

Vân Tương cầm lấy tấm ngọc bài ánh chừng nặng nhẹ, cười nói: “Có lúc chuyện trông thì nguy hiểm nhưng lại rất an toàn. Cứ lấy tấm ngọc bài này làm ví dụ, có mấy người dám nghi ngờ nó là giả? Lần này chúng ta vào kinh phải hết sức kín đáo, có thể không động thủ thì không động thủ, dùng nó dọa đám người lỗ mãng kia khéo quá còn gì.”

Tiêu bá vẫn lo: “Nhưng, mạo danh tín vật của Phúc vương quả thực quá mạo hiểm.”

Vân Tương mỉm cười cất ngọc bài: “Tiêu bá không cần lo, Tiêu Thừa Phong không dám tiết lộ với người khác chuyện hôm nay đâu. Dù lỡ bị kẻ khác nhìn ra thì Phúc vương hiện giờ có chuyện lớn phải làm, e rằng cũng chẳng lòng dạ nào để ý đến chuyện nhỏ này.”

Tiêu bá gật đầu dù lòng vẫn thấp thỏm không yên, lão nhỏ giọng hỏi: “Lần này công tử định cược bao nhiêu?”

Vân Tương trầm ngâm hỏi: “Tỷ lệ sòng bạc Phú Quý đặt ra là bao nhiêu?”

Tiêu bá nghĩ ngợi rồi đáp: “Tỷ lệ cược vẫn chưa có, nhưng tính toán ban đầu chắc là ba ăn một, phần lớn mọi người đều đặt Tề Ngạo Tùng thắng.”

Vân Tương nhắm mắt ngả người dựa đệm, nhàn tản cười nói: “Nếu đã vậy chúng ta đừng để mọi người thất vọng. Mười vạn lượng, đặt Đẳng Nguyên Tú Trạch thắng!”

Ván cược

Tin minh chủ võ lâm sáu tỉnh phía Bắc Tề Ngạo Tùng quyết đấu cùng Võ Thánh Đông Doanh Đằng Nguyên Tú Trạch chưa đầy một tháng đã sôi sục truyền khắp giang hồ. Trong mắt người võ lâm, trận quyết đấu này đã vượt xa ý nghĩa phân tranh thông thường, trở thành cuộc chiến liên quan đến tôn nghiêm và danh dự của cả võ lâm Trung Nguyên, thậm chí còn được xem như trận đấu đỉnh cao giữa võ công Trung Hoa và Đông Doanh.

Ngày quyết đấu càng cận kề, càng đông người từ bốn phương tám hướng kéo về Bảo Định tới phủ Tề Ngạo Tùng cổ vũ trợ uy. Tề phủ nhất thời không thể lo liệu hết, đành dựng hai dãy lều dọc hai bên con phố dài bên ngoài để họ ở tạm.

Trong lúc này, ván cược ở sông bạc Phú Quý tại kinh thành đã thu hút vô số con bạc. Sông bạc Phú Quý là sông bạc đệ nhất thiên hạ, có uy tín cực lớn, các chi nhánh phân bố khắp nơi, hậu thuẫn sau lưng lại càng thần bí. Có tin đồn sông bạc Phú Quý được hoàng gia chống lưng, nhưng lời đồn chưa từng được chứng thực. Mọi người chỉ biết một chuyện, sông bạc Phú Quý là tấm bản hiệu vàng trong nghề, đại biểu cho sự công bằng, công chính và an toàn.

Người người từ khắp nơi đổ về Bắc Kinh, sau khi đặt lớn ở sông bạc Phú Quý lại chạy tới Bảo Định cách kinh thành không xa, đờng ngoài phủ đệ của Tề Ngạo Tùng theo dõi kết quả chung cuộc.

Vào lúc biến người đua nhau đến Bảo Định, Vân Tương rời khỏi thành Bắc Kinh, cũng lặng lẽ như lúc đến. Song đích đến không phải Bảo Định, mà là Giang Nam cách xa nghìn dặm.

Rong ruổi đường dài là một chuyện nhàm chán cực độ, vì vậy Vân Tương đã chuẩn bị vài trăm cuốn sách mang theo trong xe. Bên ngoài xe đang lất phất mưa, nhưng trong khoang xe kín đáo vô cùng ấm cúng. Rất lâu rồi gã không có khoảng thời gian thế này, được nghe tiếng mưa ngoài cửa sổ, ngồi giữa đống sách tiện tay lật đọc bách gia tạp học, không phải để ôn bài hay muốn tra cứu điển cố từ ngữ gì, cảm giác nhàn tản này khiến gã mãn nguyện chưa từng thấy. Có điều niềm vui ngắn chẳng tày gang, gã lại cảm thấy lòng dạ bất an, cảm giác này đã xuất hiện từ mấy hôm trước, khiến gã rất khó chịu.

Tiêu bá đang ngồi đối diện thấy Vân Tương bỏ sách xuống, day sổng mũi dựa vào đống sách, bèn nhỏ giọng hỏi: “Công tử, lão nô không hiểu, tại sao chúng ta không đi Bảo Định đợi xem kết quả? Lần này có hàng nghìn hào kiệt giang hồ chạy tới Bảo Định cổ vũ cho Tề Ngạo Tùng, ở đó giờ rất náo nhiệt.”

“Người đến càng nhiều, Tề Ngạo Tùng càng không thể rút lui, đây đâu phải cổ vũ, chẳng khác nào ép ông ta tự đi tìm cái chết.” Vân Tương khẽ thở dài: “Tuy ta và Tề Ngạo Tùng không có giao tình gì, nhưng cũng không nhẫn tâm thấy ông ta máu me nằm đó.”

Tiêu bá cười nói: “Công tử vẫn quá mềm lòng, đến cả ván cược lớn mười vạn lượng cũng không thêm theo dõi.”

Vân Tương lắc đầu: “Ta chỉ quan tâm phần mình có thể nắm chắc, trước khi đặt cược nghiêm túc tính toán so sánh. Còn đâu kết quả đã nằm trong tính toán, vậy thì xem hay không có liên quan gì?”

Cặp mắt đục ngầu của Tiêu bá lóe lên vẻ kính ngưỡng, lão khẽ than: “Tuy nói vậy, nhưng kể cả cao tăng tu tâm dưỡng tính hơn nửa đời người e là cũng không có tâm cảnh điềm tĩnh như thế đâu. Sự tự tin vốn có của công tử quả thực khiến lão nô ngưỡng mộ.”

“Vốn có?” Vân Tương cười sượng, ánh mắt xa xăm nhìn vào hư không: “Chỉ khi hưởng đủ vinh hoa phú quý mới có thể nhìn thấu hồng trần, chỉ khi nếm đủ trắc trở và thất bại lớn trong đời mới có thể thật sự phân rõ sống chết thắng thua.”

Tiêu bá nhìn Vân Tương, đầy vẻ thấu hiểu: “Công tử chưa từng nhắc với ai quá khứ của mình, lẽ nào chuyện cũ khó nhìn lại thế sao?”

Vân Tương không trả lời, nhắm mắt dựa vào đồng sách sau lưng, bất động hồi lâu. Tiêu bá chỉ nghĩ gã muốn nghỉ ngơi, bèn đứng dậy nhẹ nhàng đắp chăn cho gã. Đến lúc này lão mới phát hiện, tuy hai mắt Vân Tương nhắm chặt, nhưng ở khóe mắt đang có hai giọt lệ trong veo.

Xe ngựa rung lắc theo nhịp chạy nhanh giống như cái nôi ru người ta vào giấc mộng. Tiêu bá thấy Vân Tương thở đều đều, đã thiếp ngủ, bàn tay nắm chặt cũng buông lơi, viên đá vũ hoa độc nhất vô nhị trong tay lắc lư như muốn rơi xuống. Lão khẽ khàng định lấy nó khỏi tay Vân Tương, chợt thấy Vân Tương run bắn người, bừng tỉnh khỏi cơn mơ, lập tức nắm chặt viên đá vũ hoa.

“Công tử lại đang nhớ Thư cô nương ư?” Tiêu bá nhỏ nhẹ hỏi. Vân Tương lặng lẽ lau giọt lệ đọng trên khóe mắt, vẻ mặt ngây dại không đáp. Tiêu bá như một người cha hiền từ nhìn gã xót xa, ân cần an ủi: “Lão nô đã điều động tất cả lực lượng đi tìm tung tích của Thư cô nương, chỉ cần còn sống thì nhất định sẽ tìm được.”

Vân Tương hững hờ đáp một tiếng, sau đó cất kỹ viên đá vũ hoa vào lòng. Xe ngựa đang chạy nhanh đột nhiên chậm dần lại, bên đường loáng thoáng có tiếng nữ nhân gào khóc và tiếng quát mắng của nam nhân. Vân Tương hiểu kỳ vén rèm cửa ra nhìn, thấy trong đêm mưa mịt mù, một nữ tử áo xanh đang bị ba gã hán tử áo đen bế thốc vào trong khu rừng ven đường. Vân Tương vội quát: “Dừng lại!”

Xe ngựa theo lệnh dừng lại, một hán tử áo đen lập tức khua Quỷ Đầu Dao trong tay về phía xe ngựa, xẵng giọng quát lớn: “Cút ngay, con mẹ người đừng có lo chuyện bao đồng.”

Lời vừa dứt, chỉ nghe một tiếng roi rít, hán tử lập tức ôm mặt kêu la oai oái. Hai hán tử áo đen khác vội vút nữ tử kia xuống, vung đao lao tới xe ngựa, ai ngờ còn chưa đến gần đã bị roi ngựa quất cho ré lên the thé, tháo chạy vào rừng.

Vân Tương nhìn từ xa thấy nữ tử ngã xuống đất lồm cồm mãi trong mưa không còn sức đứng dậy, bèn lệnh cho Tiêu bá: “Đi xem sao.”

Tiêu bá thoáng chần chừ: “Công tử, chúng ta còn có chuyện quan trọng phải làm, những tên kia đã bỏ chạy rồi, chúng ta đừng lo thêm chuyện bao đồng nữa.”

“Nếu chúng ta cứ đi như vậy, bọn bại hoại kia không trở lại chắc?” Vân Tương phật ý trừng mắt với Tiêu bá: “Chúng ta đang cứu người hay hại người? Mau đi đỡ cô nương ấy lên xe!”

Lát sau, xe ngựa tiếp tục lăn bánh. Thiếu nữ cả người ướt sũng bưng tách trà nóng Vân Tương đưa, ánh mắt vẫn còn nguyên nỗi sợ hãi và đề phòng như con nai nhỏ hoảng hốt. Vân Tương nhìn thiếu nữ mặt lấm lem bùn đất, nở nụ cười ấm áp hỏi: “Không cần sợ nữa, đã lên xe của ta thì cô nương an toàn rồi. Cô nương tên là gì?”

“Tiểu nữ... tiểu nữ tên Thanh Nhi!” Thiếu nữ cuối cùng cũng sợ sệt nói ra tên của mình.

Trong khi trận quyết đấu giữa minh chủ sáu tỉnh phía Bắc Tề Ngạo Tùng và Võ Thánh Đông Doanh đang đến hồi sục sôi, vùng Giang Nam khói tỏa sương mờ trái lại vẫn vô cùng yên bình. Tòa trạch viện lớn của Tô gia ở Kim Lăng chìm trong mưa phùn mờ ảo chẳng khác nào con mãnh thú im lìm, cô độc chiếm cứ một vùng ngoại thành Kim Lăng.

Trong hậu hoa viên Tô phủ, đại công tử Tô gia Tô Minh Ngọc vẫn như ngày thường, một mình ngồi ở đình hóng mát thưởng trà. Sương mờ và mưa bụi khiến bóng dáng y trở nên đặc biệt cô độc, trong cặp mắt lại càng chất chứa nỗi buồn cô liêu vĩnh viễn không thể xóa nhòa. Nhưng khi nhìn thấy một bóng người áo mỏng phong phanh, cầm ô chậm rãi bước tới trên con đường nhỏ trong hoa viên, ánh mắt y lại xuất hiện vẻ ấm áp hiếm hoi.

“Ngồi đi!” Ánh mắt ấm áp kéo theo nụ cười mỉm trên môi đã xua tan bầu không khí lạnh lẽo trong vườn. Đợi người nọ ngồi xuống trước mặt mình, Tô Minh Ngọc mới chậm rãi rót trà, giọng pha chút tiếc nuối: “Trời lạnh, trà nguội, may mà huynh tới, không thì ta lại phải uống rượu.”

Người mới đến điềm đạm nói: “Trà thì ta uống cùng huynh, còn rượu thì thôi, nếu không huynh lại say chết mất.”

Hai người nhìn nhau cười, Tô Minh Ngọc lắc đầu khẽ than: “Trên giang hồ ai mà nói Thiên Môn công tử Tương với ta là bằng hữu, e rằng sẽ khiến người ta cười rụng răng mất.”

Người mới đến móc một tấm thiệp trong ngực áo ra đặt lên bàn: “Đã là bằng hữu, ta phải khuyên huynh một câu, đừng bao giờ chơi tiếp trò này.”

“Chỉ là một trò chơi thôi mà.” Tô Minh Ngọc lau bầu cầm tấm thiệp lên, vừa mở vừa cười nói: “Ta đang nghĩ huynh cũng sắp về rồi, làm phiền công tử Tương đỉnh đỉnh đại danh đi làm chân chạy cho ta, quả thực có chút áy náy.”

“Không có gì, xem như trả món nợ ân tình lần trước cho huynh.” Vân Tương xua tay cho qua. Nhìn bên ngoài, gã và Tô Minh Ngọc là hai hạng người hoàn toàn đối lập, nhưng khi ngồi cùng nhau lại trở nên vô cùng tự nhiên hài hòa.

Tô Minh Ngọc nhìn chăm chăm vào tấm thiệp, sắc mặt dần biến đổi. Đến lúc Vân Tương nhỏ giọng gọi, y mới rùng mình định thần lại, ngửa mặt khẽ than: “Tề Ngạo Tùng chết chắc rồi.”

Tấm thiệp bay xuống đất, chỉ thấy trên dáng người vung đao được phác họa bằng mấy nét đơn giản có thêm một nét mực đậm như trẻ con nguệch ngoạc phá vỡ sự hài hòa của bức họa. Vân Tương cúi người nhặt thiệp lên, tò mò hỏi: “Chỉ dựa vào một nét bút tùy tiện này, huynh có thể nhìn ra trình độ võ công của Đằng Nguyên Tú Trạch?”

“Nói thực thì ta không nhìn ra.” Tô Minh Ngọc lắc đầu than: “Không ai có thể nhìn ra trình độ võ công của y, điều duy nhất có thể khẳng định là, đường kiếm này Tề Ngạo Tùng không thể chặn được.”

Vân Tương dừng dung nói: “Như vậy vừa hay. Ta đã đặt cược lớn vào Đằng Nguyên Tú Trạch.”

Tô Minh Ngọc lộ vẻ không vui: “Huynh định lấy trận quyết đấu của họ ra đặt cược thật ư?”

“Người muốn chơi không phải ta,” Vân Tương lạnh lùng nói: “mà là Phúc vương, ta chẳng qua chỉ mượn thời cơ kiếm chút tiền thôi.”

Tô Minh Ngọc im lìm hồi lâu, đột nhiên bật cười nói: “Ta biết ý của huynh, huynh yên tâm, ta cũng không muốn trở thành gà chọi của mấy người đâu.” Nói rồi y tiện tay xé vụn tấm thiếp.

Vân Tương nhìn sâu vào mắt Tô Minh Ngọc: “Huynh nghĩ vậy thật chứ?”

Tô Minh Ngọc cười khà khà: “Lẽ nào huynh còn không hiểu ta?”

Vân Tương thầm thở phào nhẹ nhõm, quay sang nhìn cảnh sắc bên ngoài đình. Mưa đã tạnh từ lúc nào, bóng tối lặng lẽ buông, ánh trăng mờ phủ lên cả hoa viên một vầng sáng bạc mờ ảo.

Tô Minh Ngọc nhìn vầng trăng tròn phía chân trời xa, thương cảm khẽ than: “Trăng tròn rồi, tối nay chính là thời điểm quyết đấu của Tề Ngạo Tùng và Đằng Nguyên Tú Trạch phải không?”

Vào lúc Vân Tương và Tô Minh Ngọc đang ngồi đối ẩm dưới trăng, ở thành Bắc Kinh cách Giang Nam nghìn dặm, trong một biệt viện yên tĩnh, một lão già mặt mày nho nhã cũng đang thần thờ nhìn vầng trăng trên trời. Lão già tuổi ngoài ngũ tuần, vận trang phục viên ngoại sang trọng, trông bề ngoài như một phú ông an nhàn sung túc, nhưng khí chất lại giống một học giả uyên thâm, đặc biệt sâu trong cặp mắt lim dim là sự uy nghiêm và điềm đạm khác hẳn những người xung quanh. Có điều lúc này nét mặt lão có phần biếng nhác, như một con sư tử đánh giấc ngủ trưa dưới bóng cây râm mát.

“Vương gia!” Một hán tử trung niên trong trang phục quản gia khề khàng bước tới, khom người bẩm báo: “Giới Xuyên tướng quân đã tới.”

“Mau mời vào!” Lão già rũ sạch vẻ biếng nhác, vẫy tay ra lệnh cho hán tử trung niên: “Mau sai nhà bếp bày yến!”

Một người Đông Doanh mặc hòa phục sải bước tiến vào trong sự thấp tùng của mấy võ sĩ. Tướng quân người Đông Doanh tuổi trạc tứ tuần, vẻ mặt âm hiểm, vóc dáng không cao nhưng cứ ra sức ưỡn ngực cao đầu mà bước. Lão già thấy người tới, lập tức tươi cười đứng dậy đón tiếp. Tướng quân

Đông Doanh vội đứng tại chỗ cách lão vài trượng, trước tiên khom người, sau ôm quyền vái chào: “Đặc sứ của Đức Xuyên tướng quân là Giới Xuyên Long Thứ Lang bái kiến Phúc vương! Được vương gia ban tiệc, tại hạ lấy làm bối rối.”

Lão già cười khà khà, xua tay nói: “Giới Xuyên tướng quân là đặc sứ của Đức Xuyên tướng quân, ngoài thiên tử Đại Minh không cần hành lễ với bất cứ người nào khác. Hơn nữa hôm nay lão phu chỉ lấy danh nghĩa cá nhân bày tiệc mời tướng quân, Giới Xuyên tướng quân không cần quá giữ lễ.”

Giới Xuyên Long Thứ Lang ôm quyền nói: “Vương gia không cần khiêm tốn. Thiết nghĩ đương kim hoàng đế Đại Minh tuổi tác còn nhỏ, vẫn chưa có chủ kiến với chuyện đại sự quốc gia, tất cả đều phải dựa vào Phúc vương gia lo liệu. Tuy vương gia không có danh Nhiếp Chính Vương, nhưng thực chất đã là Nhiếp Chính Vương. Giới Xuyên trước khi đến đã được Đức Xuyên tướng quân nhiều lần nhắc nhở, nhất định không thể thất lễ với Phúc vương gia.”

Phúc vương đỡ lấy tay Giới Xuyên cười nói: “Giới Xuyên tướng quân nói đùa rồi, lần này bản vương còn phải nhờ cậy Đức Xuyên tướng quân tương trợ phòng nạn giặc cướp trên biển, chúng ta nên gần gũi hơn mới phải.”

Hai người khách sáo đối đáp một hồi mới phân chủ khách ngồi xuống. Lúc a hoàn và nô bộc rót rượu bưng thức ăn, Phúc vương vờ tiện miệng hỏi: “Hôm nay là ngày quyết đấu giữa võ sĩ quý quốc Đằng Nguyên Tú Trạch và minh chủ võ lâm sáu tỉnh phía Bắc của triều ta phải không?”

Giới Xuyên Long Thứ Lang ngẩng đầu nhìn trăng, ngạo nghễ nói: “Hôm nay là đêm trăng tròn, nếu không ngoài dự tính, giờ đang là lúc Đằng Nguyên Tú Trạch đâm kiếm vào tim Tề Ngạo Tùng đây.”

Phúc vương cười nhạt: “Giới Xuyên tướng quân có lòng tin tuyệt đối với kiếm của Đằng Nguyên sao?”

“Đương nhiên!” Giới Xuyên Long Thứ Lang thoáng vẻ kiêu ngạo lạ lùng: “Đằng Nguyên Tú Trạch là đệ nhất võ sĩ của Đông Doanh ta, được tung hô là Võ Thánh Đông Doanh, sáu năm trước từng khiêu chiến khắp

mười ba môn phái ở Đông Doanh không có địch thủ. Nếu trên đời này thực có chiến thần bất bại, đó nhất định là Võ Thánh Đăng Nguyên.”

“Nghe Giới Xuyên tướng quân nói vậy, bản vương hoàn toàn yên tâm rồi.” Phúc vương thở phào một tiếng, thấy Giới Xuyên lộ vẻ khó hiểu thì cười giải thích: “Tin về trận quyết đấu giữa Võ Thánh Đăng Nguyên và Tề Ngạo Tùng đã truyền khắp giang hồ, có sòng bạc trong kinh thành đã ngấm ngầm mở cược cho trận quyết đấu này, tỷ lệ là một ăn ba. Bản vương nhất thời ngứa ngáy tay chân cũng đã đặt cược cho Đăng Nguyên. Nếu Võ Thánh Đăng Nguyên quả đúng thần dũng như lời Giới Xuyên tướng quân thì bản vương có thể kiếm được một món hời nhỏ rồi.”

“Ồ? Có chuyện này sao?” Giới Xuyên ngạc nhiên ra mặt: “Không biết vương gia đã đặt bao nhiêu?”

Phúc vương xua tay cười nói: “Bản vương chơi vui thôi, chỉ đặt một nghìn lượng bạc.”

“Chỉ một nghìn lượng?” Giới Xuyên sửng sốt hỏi: “Không biết lần này tổng cộng tiền cược là bao nhiêu?”

“Nghe nói cũng phải đến mấy chục vạn lượng bạc đấy.” Phúc vương vờ tùy tiện cười đáp.

“Mấy chục vạn lượng?” Giới Xuyên mặt đầy kinh ngạc, cứ nắn mãi cổ tay thở dài: “Đại Minh quả thật giàu có nhất thiên hạ, một ván cược mà đến mấy chục vạn lượng tiền đặt! Đáng tiếc vương gia đã bỏ qua cơ hội tốt để phát tài! Nếu đặt dăm ba vạn lượng bạc, một ăn ba thì vương gia có thể thắng đến mười mấy vạn lượng rồi.”

Phúc vương cười ha hả nói: “Đáng tiếc lúc đầu bản vương không hiểu rõ về Võ Thánh Đăng Nguyên, nếu sớm được Giới Xuyên tướng quân chỉ điểm thì bản vương cũng không đến nỗi bỏ lỡ cơ hội lần này.”

Giới Xuyên liên tục than thở: “Tiếc là ta không biết có ván cược này, bỏ lỡ một cơ hội nghìn năm khó gặp. Có điều cho dù biết thì tại hạ tài lực có hạn, cũng chẳng thể làm gì hơn.”

Phúc vương cười nói: “Những ván cược kiểu này phần lớn đều rất bí mật, bắt buộc phải có khách quen giới thiệu mới được tham dự. Đáng tiếc Giới Xuyên tướng quân sắp về nước, nếu không bản vương còn có thể hợp tác với tướng quân để cùng nhau phát tài.”

Giới Xuyên ngẩn người, vội hỏi: “Không biết hợp tác thế nào?”

Phúc vương thông thả cười nói: “Đế quốc Đại Minh trước giờ luôn coi mình là thiên triều, không coi trọng man di bốn phương, đặc biệt là kẻ võ biên hiếu chiến. Thứ cho bản vương nói thẳng, Đông Doanh trong mắt người nước ta chẳng qua là một quốc đảo nhỏ. Võ lâm Trung Nguyên nhất quyết không chấp nhận một võ sĩ Đông Doanh thách thức tôn nghiêm của bản triều. Đằng Nguyên nếu thắng Tề Ngạo Tùng, chắc chắn sẽ đẩy lên nổi công phần của võ lâm Trung Nguyên, lập tức sẽ có cao thủ võ lâm đến khiêu chiến với y, ván cược này theo đó sẽ mỗi lúc một lớn. Như vậy Giới Xuyên tướng quân không cần phải tiếc nuối vì bỏ lỡ cơ hội lần này nữa rồi.”

Giới Xuyên gật gù suy tư, sau đó lại lắc đầu cười khổ nói: “Tiếc là Đằng Nguyên Tú Trạch không phải gia thần, trước giờ y đều độc lai độc vãng, đến Đức Xuyên tướng quân y cũng không coi ra gì. Lần này tuy đến cùng sứ đoàn chúng ta, nhưng lại không phải thành viên trong sứ đoàn. Với tính khí y quyết sẽ không bằng lòng trở thành công cụ đánh bạc cho người khác đâu.”

“Chuyện này tướng quân không cần lo, bản vương tự có cách.” Phúc vương cười đáp: “Chỉ cần Giới Xuyên tướng quân hợp tác cùng bản vương, bản vương bỏ tiền, tướng quân bỏ sức, chúng ta chắc chắn sẽ kiếm được món lớn.”

Giới Xuyên hai mắt sáng bừng, vội hỏi: “Hợp tác thế nào?”

Phúc vương cười khà khà nâng ly rượu lên nói: “Cạn hết ly rượu này, chúng ta từ từ nói chuyện.”

Hai người cùng uống hết một ly, Phúc vương trầm tư nhìn vầng trăng trên cao, miệng lẩm bẩm: “Đã canh ba rồi, kết quả trận quyết đấu chắc cũng đã truyền đến kinh thành.”

Lời vừa dứt, liền nghe ngoài cửa có tiếng người chạy hối hả, dọc đường hô lớn: “Báo!”

“Tuyên vào!” Phúc vương hạ lệnh, một hán tử người ước sừng mồ hôi hấp tấp chạy vào đứng dưới hiên thở hổn hển bẩm báo: “Một canh giờ trước, Tề Ngạo Tùng đã chết dưới kiếm của Đổng Nguyên Tú Trạch.”

“Tình hình lúc đó thế nào?” Phúc vương bèn hỏi. Hán tử điều hòa lại hơi thở rồi mới đáp: “Tề Ngạo Tùng chặn được đường kiếm đầu tiên của Đổng Nguyên Tú Trạch, nhưng không chặn được đường kiếm thứ hai như lối xoáy của đối thủ, bị kiếm của Đổng Nguyên Tú Trạch chém đôi người, từ vai đến bụng.”

“Nhất định là Toàn Phong Nhất Trảm!” Giới Xuyên phấn khích đập bàn kêu: “Ngoài Ảo Ảnh Thất Sát, Toàn Phong Nhất Trảm là chiêu thức không ai có thể chặn được của Võ Thánh Đổng Nguyên!”

“Thật không ngờ Giới Xuyên tướng quân cũng tinh thông kiếm thuật,” Phúc vương tủm tỉm cười nâng ly rượu mời Giới Xuyên: “Không biết so với Võ Thánh Đổng Nguyên thì thế nào?”

“Tại hạ nào dám so sánh với Võ Thánh Đổng Nguyên?” Giới Xuyên vội xua tay, sau đó lại nở nụ cười đặc ý nói: “Nhưng lần Đông du này được Đổng Nguyên chỉ điểm, tại hạ cũng tiếp thu được không ít. Trong mấy chục võ sĩ theo lần này, ngoài tại hạ ra cũng chỉ hai, ba người nữa có tư cách được Võ Thánh Đổng Nguyên chỉ điểm mà thôi.”

Phúc vương gật gù nghĩ ngợi: “Nói như vậy, trong sứ đoàn Đông Doanh ngoài Võ Thánh Đổng Nguyên và Giới Xuyên tướng quân, chỉ ít còn hai, ba võ sĩ kiếm thuật cao minh nữa, vậy thì dễ dàng rồi.”

“Ý của vương gia là gì?” Giới Xuyên cảm thấy khó hiểu.

Phúc vương dừng đỉnh cười, cúi người ghé tai Giới Xuyên thì thầm một lúc, Giới Xuyên dần biến sắc mặt. Phúc vương lại điềm nhiên nói: “Nếu Giới Xuyên tướng quân muốn hợp tác với bản vương kiếm một khoản, ít nhiều cũng phải bỏ chút vốn mới được. Ván cược lớn này một khi bắt đầu,

bản vương suy tính, tiền cược mỗi ván quyết sẽ không dưới con số trăm vạn lượng.”

“Trăm vạn lượng!” Ánh mắt Giới Xuyên lóe lên vẻ tham lam, y chần chờ một lát, cuối cùng đập bàn đứng dậy, nói dứt khoát: “Được! Tại hạ xin nghe sự sắp xếp của vương gia.”

Phúc vương lập tức đứng dậy, ôm quyền đáp: “Nếu đã như vậy, chúng ta đập tay cùng thề!”

Hai người đập tay trên không, sau đó cùng nâng ly: “Hợp tác vui vẻ, cạn ly!”

Chiều tà, trên cổ đạo, sắc trời đỏ như máu, gió thu se lạnh. Một cỗ xe ngựa chậm rãi chạy trong gió thu, xe ngựa có mái bằng, cửa sổ đóng kín mít, càng toát lên vẻ thần bí trên con đường quan đạo dần chìm trong bóng chiều chạng vạng.

Trong xe ngựa, Đằng Nguyên Tú Trạch ngồi xếp bằng ôm hai thanh kiếm trong lòng, lặng im nhắm nghiền mắt như tượng. Ba ngày trước được biết trận quyết đấu giữa mình và Tề Ngạo Tùng trở thành ván cược cho kẻ khác, y cảm thấy chuyến Đông du lần này đã mất đi ý nghĩa. Y không muốn trận quyết đấu thần thánh của mình trở thành ván bạc cho người, càng không muốn trở thành công cụ để người đánh bạc. Thế nên sau khi chiến thắng Tề Ngạo Tùng, y quyết định về nước. Do vậy y buộc phải trốn trong xe để tránh tai mắt của võ lâm Trung Nguyên, âm thầm rời khỏi Hàng Châu. Nguyên nhân không phải vì sợ có người chặn đường, mà là không muốn rút kiếm vì đối thủ chẳng đáng ra tay. Tại vịnh Hàng Châu, Giới Xuyên Long Thứ Lang đã giúp y sắp xếp thuyền cá, y có thể lặng lẽ trở về nước từ nơi ấy.

Xe ngựa đột ngột dừng lại, Đằng Nguyên Tú Trạch mở bừng hai mắt. Y nghe thấy tiếng vó ngựa gấp gáp đuổi tới từ phía sau và cả mùi máu tanh nhàn nhạt như cây kim châm vào dây thần kinh.

“Đằng Nguyên quân! Đằng Nguyên quân!” Một con khoái mã hí vang dừng gấp trước xe ngựa, có người nôn nóng gọi tên y, giọng nói khá quen thuộc. Đằng Nguyên Tú Trạch vén rèm xe, lập tức nhận ra người đến là võ sĩ

Đại Đảo Kính Nhị đi theo Giới Xuyên Long Thứ Lang, một tay kiếm giỏi trong số ít kiếm thủ của sứ đoàn Giới Xuyên, trên hải trình Đông du dài đằng đẵng, người này từng được Đằng Nguyên chỉ điểm về kiếm đạo.

“Đại Đảo quân, có chuyện gì thế?” Đằng Nguyên Tú Trạch lãnh đạm hỏi.

Đại Đảo quệt mồ hôi đầy mặt, vội vã nói: “Đằng Nguyên quân, người vừa rời khỏi Bắc Kinh thì có võ sĩ Trung Nguyên đến sứ quán khiêu khích, muốn quyết đấu với người, nói lời rất khó nghe. Thương Liêm quân không muốn mất uy danh Võ Thánh Đại Hòa ta, cương quyết xuất chiến thay người, ai ngờ chỉ một chiêu đã bị kẻ kia giết. Y còn đưa tại hạ giao cái này cho Đằng Nguyên quân, nói là chiến thư của y.” Đoạn đưa ra một chiếc hộp gấm vuông vắn.

Đằng Nguyên Tú Trạch nhướng mày, vẻ mặt thoáng kinh ngạc. Thương Liêm không chỉ là gia tướng của Giới Xuyên Long Thứ Lang, mà còn là cao thủ đếm trên đầu ngón tay của Y Hạ Lưu, luận bối phận Đằng Nguyên còn phải kính trọng gọi y một tiếng sư thúc. Đằng Nguyên hiểu rõ kiếm pháp của Thương Liêm, ai có thể một chiêu giết được y? Đằng Nguyên bán tín bán nghi đón lấy hộp gấm, còn chưa mở nắp đã ngửi thấy mùi máu tanh nồng nặc. Đằng Nguyên cau mày chậm rãi mở hộp gấm, vừa nhìn huyết mạch đã căng phồng, lửa giận từ đan điền xông lên não. Trong hộp gấm là đầu Thương Liêm máu thịt bầy nhầy.

Đóng rầm nắp hộp gấm, Đằng Nguyên nén giận lạnh lùng hỏi: “Y là ai?”

“Kẻ đó dùng khăn đen che mặt, cũng không để lại danh tính!” Đại Đảo đáp: “Y nói ba ngày sau sẽ đợi Đằng Nguyên quân trên một nhà thuyền tại vịnh Hàng Châu, trên thuyền có ký hiệu gió lốc, Đằng Nguyên quân nhìn là thấy.”

Đằng Nguyên im lặng đưa trả hộp gấm lại cho Đại Đảo, nhìn xa xăm về phía trước hồi lâu không nói, đột nhiên y gọi phu xe: “Quay đầu, chúng ta không đi vịnh Hàng Châu nữa.”

Phu xe ứng tiếng, lập tức xoay đầu ngựa. Đại Đảo thấy vậy vội hỏi: “Đăng Nguyên quân định đi đâu?”

Đăng Nguyên đã buông rèm cửa xuống, chỉ còn giọng nói lạnh lùng y vọng ra từ trong khoang xe: “Xin Đại Đảo quân chuyển lời tới Giới Xuyên tướng quân, nhất định phải đưa di thể của Thương Liêm trở về cố thổ hậu táng. Ngoài ra, đa tạ sự sắp xếp của y, nhưng ta không còn muốn về nước từ vịnh Hàng Châu nữa.”

Đại Đảo ngây người, vội hỏi: “Đăng Nguyên quân định tránh giao chiến?”

“Không sai!” Trong xe vang lên câu trả lời dửng dưng của Đăng Nguyên. Đại Đảo nghe vậy cuống quýt hỏi: “Lẽ nào người cam tâm để Thương Liêm quân chết oan uổng như vậy? Lẽ nào người không còn để tâm bảo vệ uy danh Võ Thánh của mình?”

Xe ngựa im ắng không tiếng đáp, chỉ chậm rãi quay ngược lại con đường vừa đi. Đại Đảo thấy vậy vội thúc ngựa chặn trước xe, lớn tiếng chất vấn: “Người định lâm trận bỏ chạy sao? Phải biết rằng trận quyết đấu này đã không còn là vinh nhục thắng thua của cá nhân người, mà liên quan đến tôn nghiêm của dân tộc Đại Hòa ta. Lẽ nào người muốn làm tội nhân của dân tộc?”

Trong xe ngựa vụt lóe lên một tia sáng lạnh toát nhanh như chớp sượt qua hông Đại Đảo. Đại Đảo cảm thấy phần hông chột lóng, thì ra dây lưng đã bị cắt đứt không một tiếng động. Chỉ nghe từ trong xe vẳng ra tiếng Đăng Nguyên tra kiếm vào vỏ và giọng nói lạnh lùng của y: “Nếu còn cản đường, ta sẽ giết người.”

Đại Đảo thần thờ nhìn theo xe ngựa đang chạy xa dần, đột nhiên ngoác miệng chửi lớn: “Ta khinh! Võ Thánh cái gì, người thật không xứng! Người không dám ứng chiến, Đại Đảo Kính Nhị ta sẽ đi thay người! Võ sĩ Đại Hòa có thể chết trong chiến đấu nhưng quyết không bao giờ lâm trận rút lui!”

Cảng vịnh Hàng Châu mùa thu là lúc thu hoạch của ngư dân, từ sáng đến tối đều có thuyền ra vào, không khí huyền ảo tập nập dị thường. Nhưng mấy

ngày nay, vịnh Hàng Châu lại náo nhiệt vì một lễ khác, vô số người trong giang hồ đều đang lũ lượt đổ về đây từ cả đường bộ lẫn đường thủy. Họ nghe được tin, tông chủ thế gia võ lâm đệ nhất Giang Nam Tô Kính Hiên đã khiêu chiến với Võ Thánh Đông Doanh Đăng Nguyên Tú Trạch, kẻ từng giết chết minh chủ võ lâm sáu tỉnh phía Bắc Tề Ngạo Tùng. Tin tức này như được mọc thêm đôi cánh, trong mấy ngày ngắn ngủi đã truyền khắp đại giang Nam Bắc. Người từ các nơi thi nhau kéo tới, ngoài việc muốn chứng kiến cuộc chiến ảnh hưởng đến tôn nghiêm võ lâm Trung Nguyên, còn muốn được trông thấy thanh Tụ Đế Vô Ảnh Phong danh chấn thiên hạ của thế gia võ lâm đệ nhất Giang Nam.

Mặt trời lấp ló đằng Đông hắt lên một dải ráng đỏ phía chân trời, trên mặt biển một nhà thuyền từ từ tiến lại như trong bức họa. Trên cột buồm là lá cờ gấm tung bay phấp phới, cờ không theo hình chim muông thú dữ thường thấy, cũng không phải gia huy dòng họ, mà là một cơn gió lốc xoáy tròn từ dưới lên. Đám đông trên bờ nhìn thấy lá cờ lập tức hoan hô như sấm động. Họ đều biết lá cờ lốc xoáy này chính là ký hiệu riêng của Tô gia Giang Nam.

Tiếng hoan hô trên bờ truyền tới thuyền, song Tô Kính Hiên đang tĩnh tọa trong khoang thuyền lại không hề thoải mái chút nào, trái lại còn cảm thấy một áp lực vô hình. Tuy xuất thân từ thế gia võ lâm đệ nhất Giang Nam, nhưng ông không phải hạng người vũ dũng hiếu chiến, Tô gia trước giờ trên giang hồ luôn kín tiếng. Có điều lần này, ông không thể không trở thành tiêu điểm giữa giang hồ. Trận quyết đấu sắp tới đã không đơn giản chỉ là vấn đề danh dự của Tô gia, trong lòng biết bao nhân sĩ hào kiệt giang hồ, nó liên quan tới tôn nghiêm của cả võ lâm Trung Nguyên.

“Tông chủ, thuyền đã vào vịnh Hàng Châu.” Một đệ tử Tô gia bước vào nhỏ giọng bẩm báo. Tô Kính Hiên “ừm” một tiếng, từ từ mở mắt, điềm đạm ra lệnh: “Cứ thả neo dùng thuyền ở đây, sau đó cho mọi người xuống thuyền hết đi.”

Gã đệ tử vâng lệnh lặng lẽ lui xuống, lát sau trên thuyền đã hoàn toàn im ắng. Tô Kính Hiên lại mở mắt, chậm rãi điều hòa hơi thở, cố áp chế tạp

niệm trong đầu. Đối mặt với Đặng Nguyên Tú Trạch, kẻ đã giết Tề Ngạo Tùng, ông biết mình không có nhiều phần thắng. Nhưng lần này, ông bắt buộc phải quyết chiến.

Con thuyền thả neo cách bến chừng mấy chục trượng, các thủy thủ, nô bộc đã lục tục ngồi thuyền nhỏ rời đi, xem ra nhà thuyền không dự định cập bờ, điều này khiến đám đông đang chờ trên bờ ít nhiều cảm thấy tiếc nuối. Tuy trong vịnh cũng có không ít thuyền, phần lớn đều là của người trong võ lâm thuê, nhưng không thuyền nào dám đến gần nhà thuyền. Mọi người tự giác tránh xa nhà thuyền khoảng mấy chục trượng để tỏ lòng kính trọng Tô Kính Hiên.

Mặt trời chếch dần về Tây, đám đông chờ đợi trên bờ bắt đầu nóng ruột, nhao nhác hỏi thăm thời gian quyết đấu chính xác. Đúng lúc này, một chiếc thuyền mộc đơn sơ tách khỏi các thuyền cá khác, lái thẳng về phía nhà thuyền. Mọi người dõi mắt nhìn theo, phát hiện trên thuyền mộc có một hán tử áo xanh tay khua mái chèo, thuyền mộc rẽ sóng tiếp cận nhà thuyền đang neo đậu. Khi chỉ còn cách khoảng mấy trượng, hán tử nọ phi thân lên, tóm vào thang treo của nhà thuyền tung mình đáp đất vững vàng trên mũi thuyền.

Đám đông trên bờ bắt đầu xì xào, nhiều người xúm lại hỏi nhau: “Ai? Đó là ai?”

Có người lập tức trả lời: “Thế mà cũng hỏi? Kẻ có thể lên thuyền lúc này dĩ nhiên là Đặng Nguyên Tú Trạch, xem ra Tô tông chủ đã chọn quyết đấu trên thuyền rồi.”

Tô Kính Hiên lập tức phát giác mũi thuyền rung nhẹ, ông chậm rãi mở mắt, nhìn thấy một võ sĩ Đông Doanh trẻ tuổi ôm hai thanh kiếm trước ngực, ngẩng cao đầu nghênh ngang bước vào. Tô Kính Hiên bất giác cau mày nói: “Người không phải Đặng Nguyên Tú Trạch.”

Võ sĩ Đông Doanh đứng cách vài trượng lạnh lùng quan sát Tô Kính Hiên, lấy làm lạ hỏi: “Sao người biết ta không phải Đặng Nguyên Tú Trạch?”

Tô Kính Hiên dừng dừng đáp: “Lúc người đáp xuống mũi thuyền hơi hụt chân. Nếu người là Đặng Nguyên Tú Trạch thì sao có thể đánh bại Tề Ngạo Tùng?”

Võ sĩ Đông Doanh lộ vẻ kính phục, bèn ôm quyền nói: “Tại hạ Đại Đảo Kính Nhị, hôm nay đến xuất chiến thay cho Võ Thánh Đặng Nguyên.”

Tô Kính Hiên cau mày hỏi: “Tại sao Đặng Nguyên không tới?”

Đại Đảo Kính Nhị ngạo mạn nói: “Đối phó với lão già như ông, cần gì phải để Võ Thánh Đặng Nguyên đích thân ra tay.”

Tô Kính Hiên lại nhắm mắt vào, thờ ơ nói: “Người ta đợi là Đặng Nguyên, người đi đi!”

“Ông thấy ta không xứng làm đối thủ của ông?” Đại Đảo phẫn nộ hỏi. Thấy Tô Kính Hiên vẫn nhắm mắt không đáp lời, hiển nhiên có ý mặc nhận, Đại Đảo giận dữ rống lớn một tiếng, rút phăng bội kiếm, hai tay siết chặt chuôi kiếm quát: “Rút vũ khí ra đi!”

Trên người cũng như bên cạnh Tô Kính Hiên đều không thấy bất cứ vũ khí gì, Đại Đảo tưởng rằng có thể thừa nước đục thả câu, không đợi Tô Kính Hiên phản ứng, y quát khê một tiếng vung kiếm chém vào cổ đối phương. Đúng lúc này, chỉ thấy một đạo hàn quang nhàn nhạt lạng lẽ lướt khỏi ống tay áo của Tô Kính Hiên, chính xác chặn đứng đường kiếm của Đại Đảo giữa không trung. Đạo hàn quang xuất hiện đột ngột, lạnh thấu xương. Đại Đảo thầm biết không ổn, vội vàng ghì sức ở hai cánh tay, kiếm lập tức khựng lại, chỉ còn cách cổ Tô Kính Hiên chưa đầy một thước. Nhưng Đại Đảo không dám tiếp tục động thủ, vì một thanh đoản đao hình thù kỳ dị đã kề sát vào cổ tay y, chỉ cần động dậy y sẽ phải tặng hai tay mình cho đối thủ.

Đại Đảo đổ mồ hôi trán ròng ròng, thấy ánh mắt của đối phương không hiện sát khí mới hơi yên tâm. Y chậm rãi lùi lại mấy bước thoát khỏi tầm uy hiếp của Tô Kính Hiên, lúc này mới nhìn rõ thanh đoản đao vừa thành hình xuất hiện, dài chưa đến một thước, lưỡi sắc nhọn hoắt, mũi đao cong gập, hình thù rất kỳ lạ. Y bất giác khàn giọng hỏi: “Đây là đao gì?”

“Vô Ảnh Phong.” Tô Kính Hiên nói đoạn lật cổ tay, đao lại biến mất vào ống tay áo, thì ra vỏ đao được giấu trong đáy ống tay áo của Tô Kính Hiên, kích thước dài khoảng một cẳng tay, chẳng trách y không phát hiện ra sự tồn tại của nó.

“Vô Ảnh Phong! Tụ Đế Vô Ảnh Phong!” Đại Đảo thất thanh hét lên. Trung Nguyên và Phù Tang chỉ cách nhau vài ngày đi biển, có không ít truyền thuyết, giai thoại thần kỳ ở đây được ngư dân trên biển truyền đến Phù Tang, câu chuyện về Tụ Đế Vô Ảnh Phong đã lưu truyền ở Phù Tang gần trăm năm nay. Đại Đảo không ngờ bản thân hôm nay lại có thể gặp truyền nhân của nó!

“Về nói với Đẳng Nguyên, ta chờ y đến!” Tô Kính Hiên vẫn điềm đạm ngồi xếp bằng như cũ.

Đại Đảo không cam tâm nhận thua, y giơ kiếm chắn ngang người, ngạo mạn nói: “Ta còn chưa thua!” Dứt lời bèn gầm một tiếng, tiếp tục vung kiếm lao lên chém thẳng tới, khí thế ngàn ngạt!

Tô Kính Hiên cuối cùng cũng bật người dậy, né khỏi nhất kiếm trực diện của Đại Đảo. Vào khoảnh khắc hai thân hình lướt qua nhau, Vô Ảnh Phong trong ống tay Tô Kính Hiên lại xuất thủ, nhẹ nhàng lướt qua ngực Đại Đảo. Vạt áo của Đại Đảo lập tức rách toạc, trước ngực xuất hiện một vết máu nhạt, vết thương tuy dài nhưng không trí mạng. Đại Đảo cúi đầu nhìn vết đao trước ngực, mặt mày xám xịt, chua chát hỏi: “Võ công của ông vượt xa ta, tại sao không giết ta?”

Tô Kính Hiên bình thản nói: “Động binh đao là chí ác nhân gian, nếu không phải lúc vạn bất đắc dĩ, không nên rút đao đả thương người.”

Đại Đảo thu kiếm khom mình vái Tô Kính Hiên, ngạo nghễ nói: “Ta đến xuất chiến thay cho Võ Thánh Đại Hòa, thua cũng không còn mặt mũi sống tiếp. Tuy ông không giết ta, nhưng ta không thể tha thứ cho bản thân mình.” Đoạn y quỳ xuống nhìn về phía Đông, đột nhiên rút thanh đoản kiếm cắm thẳng vào bụng mình, tiếp đó rạch ngang bụng, lòng ruột trắng nhờ lập tức xổ ra sàn thuyền.

Chuyện xảy ra quá đột ngột, Tô Kính Hiên muốn ngăn cản cũng đã muộn một bước. Ông nhìn Đại Đảo Kính Nhị đang đau đớn run lấy bấy dưới đất, không khỏi lắc đầu thở dài: “Thắng thua là chuyện thường của binh gia, tại sao người phải cực đoan như vậy?”

“Ông không thể hiểu! Người Hán tính tình nhu nhược các người mãi mãi không thể hiểu!” Đại Đảo Kính Nhị khó nhọc gượng chút hơi tàn nói: “Trong mắt võ sĩ Đại Hòa chúng ta, danh dự của võ sĩ... cao hơn tất cả.”

Tô Kính Hiên lắc đầu ngậm ngùi, chỉ thấy vô cùng khó hiểu trước hành động của Đại Đảo. Thấy y đã bị thương trí mạng không thể sống tiếp, Tô Kính Hiên đành bỏ ý định cứu chữa y, chấp tay nhìn ra ngoài thuyền, mặt trời đang lặn đằng Tây, sắc trời đã ngả hoàng hôn.

Trên bờ vọng lại tiếng người hoan hô. Trên những thuyền cá chèo quanh nhà thuyền có không ít nhân sĩ giang hồ lặn lẽ tiếp cận, họ lờ mờ nhìn thấy tình cảnh vừa rồi qua cửa sổ để mở trên thuyền, bèn nhất tề hò reo. Đám đông đợi trên bờ lập tức biết kết quả của trận quyết đấu, cũng hòa vào hoan hô như sấm động. Họ lấy rượu đã chuẩn bị từ trước mở tiệc chúc mừng say sưa trên bờ biển.

Mấy đệ tử Tô gia vui mừng phấn khởi đi lên thuyền nhưng thấy Tô Kính Hiên chẳng hề có vẻ mừng vui. Họ vội giấu đi vẻ hoan hỉ, nhỏ giọng hỏi: “Tông chủ, chúng ta có thể nhổ neo trở về rồi chứ ạ?”

Tô Kính Hiên chỉ vào Đại Đảo Kính Nhị tự rạch bụng chết, hờ hững ra lệnh: “Đưa di hài y trả về cho sứ đoàn Đông Doanh, các người tạm thời lui xuống đi, một mình ta đợi thêm lát nữa.”

Mấy đệ tử Tô gia đưa mắt nhìn nhau, không biết. Tô Kính Hiên còn đợi gì. Nhưng họ cũng không dám hỏi nhiều, đành dọn thi thể Đại Đảo rồi lặng lẽ lui xuống, để Tô Kính Hiên một mình ở lại trong thuyền.

Đợi tất cả rời khỏi, Tô Kính Hiên lại ngồi xếp bằng trong khoang, nhắm mắt điều tức. Ông biết Đằng Nguyên Tú Trạch quyết không sai một võ sĩ như Đại Đảo đến xuất chiến thay mình, vì vậy ông vẫn phải đợi tiếp.

Sắc trời tối dần, trên bãi cát đã bắt đầu nhóm lên những đống lửa trại, từ xa văng lại từng trận hoan hô và tiếng trêu đùa tục tằn của đám hảo hán giang hồ, sự huyền ảo ấy trái ngược hoàn toàn với khung cảnh tĩnh mịch trong nhà thuyền trên biển. Trên nhà thuyền tối mịt, bóng Tô Kính Hiên hòa vào bóng tối, cảnh sắc phía xa cũng mờ dần, nhưng chuyện xảy ra mấy ngày trước lại càng lúc càng rõ rệt trong tâm trí ông...

Một buổi sớm mưa phùn cách đây mấy hôm, một cỗ xe ngựa mái bông lạng lẽ dừng ngoài cửa Tô phủ, người đánh xe là một võ sĩ Đông Doanh vẻ mặt kiêu ngạo. Y đến đưa thư khiêu chiến của Đổng Nguyên Tú Trạch và một thi thể lạ mặt. Tô Kính Hiên thấy thư khiêu chiến chỉ cười xòa, nhưng khi nhìn thấy thi thể ấy, sắc mặt ông đột ngột thay đổi, chẳng nói chẳng rằng bỏ vào trong nội đường. Đệ tử Tô gia đã nghe chuyện Đổng Nguyên Tú Trạch giết người để đưa thư khiêu chiến, tưởng rằng vết kiếm trên thi thể kia khiến tông chủ không dám xem thường, nhưng nhìn đi nhìn lại vẫn không ra vết kiếm ấy đáng sợ nhường nào.

Trong lớp con cháu Tô gia không ai hay biết, thi thể đó vốn là một huynh đệ mà họ chưa từng gặp mặt, đứa con riêng tông chủ chưa một lần công khai.

Ai cũng có bí mật không thể tiết lộ, Tô Kính Hiên cũng không ngoại lệ, sự nông nổi của tuổi trẻ khiến ông mắc phận làm cha quá sớm. Vì muốn giữ hình tượng người thừa kế hoàn hảo trước mặt trưởng bối, lúc trẻ ông không dám nhận con, sau khi lên làm tông chủ lại vì mẹ của con trai xuất thân phong trần mà xấu hổ không dám nhận. Dẫu vậy, Tô Kính Hiên chưa từng quên đứa con trai này, ngoài việc ngấm ngấm viện trợ, ông còn nhờ bằng hữu đưa con trai mình đến kinh thành học nghệ. Tuy không thể truyền thụ đao pháp Tô gia danh chấn thiên hạ, nhưng Tô Kính Hiên vẫn mong con trai ông có tuyệt kỹ phòng thân, thậm chí hy vọng y có thể chương danh chốn giang hồ.

Nhưng hiện giờ, tất cả hy vọng ấy đã tan vỡ, khi nhìn thấy thi thể con trai mình, Tô Kính Hiên đột nhiên nhận ra, ông đã nợ con quá nhiều. Trong lúc giam mình trong thư phòng sám hối, Tô Kính Hiên hiểu rằng mình bắt

buộc phải làm chút gì đó vì con mới có thể giảm nhẹ nỗi day dứt và đau đớn trong lòng. Vì vậy, sáng sớm hôm sau, Tô Kính Hiên lặng lẽ ngồi thuyền đến vịnh Hàng Châu theo lời hẹn trong thư khiêu chiến, sau đó lệnh cho thủy thủ và các đệ tử rời khỏi thuyền, một mình trên biển chờ đợi Võ Thánh Đông Doanh Đăng Nguyên Tú Trạch đến quyết đấu.

Sóng biển khẽ rào một tiếng như có cá biển nhảy lên mặt nước, kéo Tô Kính Hiên từ ký ức trở về thực tại. Ông mở mắt nhìn sắc trời ngoài khoang thuyền, trên biển trắng đã lên cao, ánh sao mờ nhạt, đuốc lửa trên bờ chỉ còn lại chút ánh sáng le lói, nhìn từ xa chẳng khác nào từng đốm lửa ma trời. Có lẽ đám đông trên bờ chúc tụng vui vẻ đã đủ, hiện phần đông đã tản đi hết, chỉ còn lại mấy gã say mềm như bún, kẻ nằm người ngồi im lìm bên đống lửa. Trời tối đen như mực, hiện tại đã là màn đêm trước lúc bình minh.

Một luồng sát khí nửa hư nửa thực từ cửa sổ dần xâm nhập vào khoang thuyền khiến Tô Kính Hiên lạnh người. Ông chăm chú nhìn ra ngoài, lập tức phát hiện trên thuyền có một bóng người mờ lung, đứng yên bất động như thể không có sự sống, sát khí tỏa ra từ chỗ y. Tô Kính Hiên thầm thở dài, lãnh đạm hỏi: “Đăng Nguyên Tú Trạch?”

“Tô Kính Hiên?” Bóng đen hỏi lại.

Tô Kính Hiên đứng thẳng dậy, tay cầm chuôi đao chậm rãi bước ra khỏi khoang thuyền, ông đã không cần đáp án. Một cao thủ giống như Đăng Nguyên Tú Trạch quả thực không dễ tìm được người thứ hai.

Bóng đen chậm rãi rút bội kiếm giắt bên hông, tiếng lưỡi kiếm ma sát với vỏ kiếm trong bóng đêm tịch mịch nghe càng thêm nhức óc. Tô Kính Hiên nhìn không rõ mặt đối thủ, nhưng đôi mắt y vẫn lấp lóe tia sáng lạnh lẽo bức người trong bóng tối.

“Thương Liêm quân, người có thể yên nghỉ rồi!” Bóng đen lâm bầm một câu, thân hình khẽ động, hàn quang trong tay vụt lóe, trường kiếm xoẹt qua nhanh như điện đẹt, dữ dội như cuồng phong ập tới Tô Kính Hiên. Khi Vô Ảnh Phong xuất khỏi ống tay áo, Tô Kính Hiên đột ngột nhận ra, tốc độ rút đao trước giờ ông luôn tự phụ lần này rốt cuộc đã gặp phải kỳ phùng địch thủ.

Trên thuyền vang lên tiếng vũ khí va chạm, cuối cùng đã kinh động tới những người còn nấn ná trên bờ, không ít kẻ mắt dại đi vì say nhìn theo hướng phát ra âm thanh, chỉ thấy trên boong thuyền ngoài biển chốc chốc lại lóe lên các tia lửa do kim loại ma sát, trong ánh sáng yếu ớt từ những tia lửa ấy, có thể lơ mờ trông thấy hai bóng đen như ma quỷ, lúc hợp lúc phân quyết đấu mãnh liệt.

“Chuyện gì thế? Chuyện gì thế kia?” Họ cuống quýt hỏi nhau, nháo nhác ủa ra bờ biển dõi mắt về phía nhà thuyền, đáng tiếc ánh trăng tàn trên bầu trời không thể giúp họ nhìn rõ tình hình trên thuyền. Ai nấy còn đang sốt ruột, thì sau một tràng đao kiếm leng keng, tất cả lại chìm vào tĩnh lặng, giữa đất trời chỉ còn tiếng sóng biển rì rào.

“Mau! Mau đi xem thử!” Không ai còn nghĩ được nhiều nữa, họ hấp tấp trèo lên thuyền nhỏ cập ven biển, chèo về hướng nhà thuyền. Những người lên nhà thuyền đầu tiên là đệ tử Tô gia, chỉ nghe tiếng họ khóc gào: “Tông chủ...”

Dàn cục

Tin về cái chết của Tô Kính Hiên truyền tới Bắc Kinh cũng là lúc thi thể Đại Đảo Kính Nhị được chuyển đến sứ đoàn Đông Doanh. Thân phận y nhanh chóng được sòng bạc Phú Quý xác thực, lúc này mọi người mới biết, kẻ thần bí nửa đêm lặng lẽ mò lên thuyền quyết một trận ác chiến giết chết Tô Kính Hiên mới là Võ Thánh Đông Doanh Đằng Nguyên Tú Trạch thực.

Trong thư phòng vương phủ, Giới Xuyên Long Thứ Lang vừa nhìn thấy xấp ngân phiếu Phúc vương đẩy tới, hai mắt liền sáng bừng, chẳng kịp nói lời khách sáo đã vơ ngay lấy, luôn miệng cảm tạ Phúc vương. Phúc vương chỉ mỉm cười, từ tốn nói: “Số ngân phiếu năm vạn lượng này, mới là khoản lời đầu tiên từ mỗi hợp tác giữa tướng quân và bản vương.”

“Khoản lời đầu tiên?” Giới Xuyên mừng đến độ tay chân luống cuống: “Lẽ nào còn có khoản thứ hai, thứ ba?”

Phúc vương gật đầu đầy ngụ ý: “Chỉ cần ván cược này tiếp tục, chúng ta dĩ nhiên còn có khoản thu nhập thứ hai, thứ ba.”

Giới Xuyên nhú mày khó xử: “Hành động lần này của Võ Thánh Đằng Nguyên hiển nhiên tỏ ý không muốn bị lợi dụng nữa. Hiện giờ y bật vô âm tín, nói không chừng đã lặng lẽ về nước rồi.”

Phúc vương như đã có định liệu từ trước, mỉm cười nói: “Giới Xuyên tướng quân không cần lo lắng, bản vương đã bí mật hạ lệnh đóng cửa các cảng ven biển, y không đi được đâu.”

Giới Xuyên lắc đầu nói: “Dù y tạm thời không thể về nước, nhưng chưa chắc sẽ tiếp tục tìm người quyết đấu theo ý đồ của chúng ta! Hơn nữa hiện

giờ cũng không biết y đã đi đâu.”

Phúc vương hơi khom người nói: “Đằng Nguyên ở Trung Nguyên này lạ nước lạ cái, hiện giờ y liên tiếp giết chết hai thái sơn bắc đầu của võ lâm Nam Bắc, đã trở thành kẻ thù chung của võ lâm, ngoài Giới Xuyên tướng quân, y còn trông cậy được vào ai? Chỉ cần y đến tìm tướng quân, bản vương sẽ tự có cách để ván cờ này tiếp tục.”

Giới Xuyên vẫn canh cánh trong lòng, lẩm bẩm: “Chỉ sợ Võ Thánh Đằng Nguyên bị toàn bộ võ lâm Trung Nguyên truy sát, không thể thuận lợi thoát thân. Tuy võ thuật của y cao cường, nhưng nói cho cùng vẫn chỉ một thân một mình!”

Phúc vương vỗ vai Giới Xuyên an ủi: “Bản vương đã sai hộ vệ vương phủ đi điều tra tung tích của Võ Thánh Đằng Nguyên, ngoài ra còn truyền lệnh cho quan lại các nơi, một khi phát hiện tung tích y thì lập tức cấp báo cho bản vương, đồng thời phái người đốc sức bảo vệ, hộ tống thẳng về kinh. Tướng quân yên tâm, bản vương sẽ không để Võ Thánh Đằng Nguyên chịu bất cứ thương tích nào.”

Giới Xuyên rút cuộc cũng thở phào, thu lại ngân phiếu, ôm quyền nói: “Vệ tại hạ xin thay mặt Võ Thánh Đằng Nguyên tạ vương gia!”

Phúc vương cười khà khà: “Ta và tướng quân là đối tác làm ăn, không cần khách sáo.”

Tiến Giới Xuyên ra cửa phủ, nhìn đoàn người lên ngựa phóng đi, Phúc vương lập tức thu lại dáng vẻ ung dung vừa rồi, mặt mày u ám nhìn vầng trăng tròn trên trời, lẩm bẩm: “Ánh trăng tối quá, ngày mai e trời cũng lại sầm sì mưa.”

Mấy kẻ tháp tùng mù mờ không biết đối đáp sao, một lão già dáng dấp sư gia hắng giọng, bước lên một bước nói nhỏ: “Vương gia, tiểu nhân có một chuyện chưa hiểu, không biết có nên hỏi không?”

“Ngụy sư gia có chuyện gì chưa hiểu?”

“Vương gia, người hao tâm tổn sức, kỳ công sắp đặt trận quyết đấu giữa Đằng Nguyên Tú Trạch và Tô Kính Hiên ở Giang Nam, tại sao chỉ đặt

có mấy vạn lượng nhỏ nhoi, tiền thắng được lại đem chia hơn nửa cho Giới Xuyên tướng quân? Làm vậy đâu bỏ số vốn vương gia bỏ ra!”

Phúc vương cười nhạt, hỏi ngược lại: “Người nghĩ kiếm thuật của Đằng Nguyên Tú Trạch thế nào? Liệu có đánh bại được hết cao thủ võ lâm Trung Nguyên không?”

Ngụy sư gia ngần người, đáp: “Đằng Nguyên được tôn xưng làm Võ Thánh Đông Doanh, kiếm thuật dĩ nhiên cao minh hơn người. Nhưng để đánh bại tất cả cao thủ võ lâm Trung Nguyên thì e rằng có hơi... Tuy nhiên tiểu nhân không biết võ công, cũng không hiểu rõ người trong võ lâm, nên nào dám phán đoán bừa.”

“Đúng thế! Văn không đệ nhất, võ không đệ nhị. Người trong võ lâm ai chịu ở dưới kẻ khác? Lại nói nghìn năm nay liệu có kẻ nào thật sự là thiên hạ vô địch?” Phúc vương nói tới đây thì hừ khê: “Cũng chỉ có hạng ếch ngồi đáy giếng ở một đảo quốc ngạo mạn như Giới Xuyên Long Thử Lang mới tin vào những chuyện thần thoại này.”

Ngụy sư gia bùng tỉnh ngộ: “Thì ra vương gia cũng không hoàn toàn nắm chắc phần thắng trong trận quyết đấu giữa Đằng Nguyên Tú Trạch và Tô Kính Hiên, vì vậy không dám đặt cược nhiều. Nhưng tại sao vương gia lại hao tổn tâm trí sắp xếp trận quyết đấu của họ?”

Phúc vương mỉm cười bí hiểm, đáp: “Dựa vào kinh nghiệm phán đoán thắng thua, sau đó đặt cược là hành vi của đám con bạc. Bản vương không phải con bạc, không nắm chắc mười phần thắng, bản vương sẽ không thật sự ra tay.”

Nhìn Phúc vương dường như đã tính toán đâu vào đấy, Ngụy sư gia sức hiểu vấn đề: “Thì ra bây giờ vương gia vẫn chỉ đang dàn cục, ván cược thật sự còn chưa bắt đầu.”

Phúc vương mỉm cười, đột nhiên hỏi: “Đúng rồi, lần này tỷ lệ sòng bạc các nơi đặt ra là bao nhiêu?”

Ngụy sư gia vội đáp: “Ở kinh thành, Lạc Dương, Trường An cơ bản đều đặt tỷ lệ một ăn một, chỉ có vùng Giang Nam các sòng bạc mới đặt hai

ăn một.”

Phúc vương khẽ gật đầu: “Xem ra một khi dính dáng đến lợi ích cá nhân, con người sẽ bắt đầu suy nghĩ lý trí hơn. Tuy về mặt tình cảm họ đều mong Tô Kính Hiên thắng, nhưng thực tế người chọn Đằng Nguyên Tú Trạch chắc chiếm đến nửa rồi.”

Ngụy sư gia cười hùa nói: “Đúng vậy! Cũng chỉ ở vùng Kim Lăng nơi Tô gia lập phủ, người ta mới có lòng tin vào Tô Kính Hiên, đặt tỷ lệ hai ăn một. Nếu tiểu nhân đoán không sai, vương gia đang định nhắm vào tâm lý này của họ để bày ra một cái bẫy không lọt khe hở nào.”

Phúc vương than thở: “Đáng tiếc cái bẫy này gặt được kẻ khác, chứ chắc chắn không lừa được Thiên Môn công tử Tương. Nếu không ngoài dự đoán của ta, có lẽ y đã ngửi thấy hơi tiền lần tới rồi cũng nên.”

Ngụy sư gia thấy Phúc vương lộ vẻ ưu tư, vội lên tiếng an ủi: “Vương gia trước đó đã sắp xếp một con cờ bí mật để đối phó với y, lần này trừ phi y không tới, nếu tới nhất định sẽ hối hận cả đời!”

Phúc vương lắc đầu, lòng nặng trĩu: “Công tử Tương tâm tư kín kẽ, mắt lừa người vàng, không có cái bẫy nào qua được mắt y, y là biến số duy nhất mà bản vương không thể nắm chắc. Trước khi bắt được y, kế hoạch của bản vương vẫn còn những rủi ro khó lường, không thể nói là không có sơ hở.”

Lời vừa dứt, một hộ vệ vương phủ hối hả chạy tới, trong tay y là một con bồ câu đưa thư trắng như tuyết. Thấy chim bồ câu, ánh mắt Phúc vương tức thì lộ vẻ mong đợi.

“Vương gia! Bồ câu đưa thư cuối cùng đã về rồi!” Gã hộ vệ hai tay dâng bồ câu tới trước mặt Phúc vương. Lão đón lấy bồ câu, gỡ ống trúc buộc vào chân, dốc cuộn giấy bên trong ra. Một thuộc hạ vội giơ lồng đèn lại gần, Phúc vương mở giấy xem qua một lượt, sau đó mặt không biến sắc châm lửa đốt bỏ.

“Trong thư nói gì vậy thưa vương gia?” Ngụy sư gia thận trọng hỏi.

“Chó săn đã phát hiện hành tung của hồ ly!” Phúc vương vừa nói vừa vứt mảnh mật thư đã cháy thành tro, ngửa mặt nhìn trời, đột nhiên lâm bẫm:

“Sao tối, trăng mờ. Ngày mai trời chắc chắn đẹp.”

Hai chiếc đèn lồng trắng toát tỏa ra ánh sáng trắng lờ mờ khiến linh đường trống trải càng thêm ảm đạm. Trên bài vị ở giữa linh đường trang trọng đề: “Linh vị của tiên thúc Tô công úy Kính Hiên.” Lạc khoản ghi: “Hiếu diệt Tô Minh Ngọc kính lập”. Ngọn đèn trường minh* nhỏ bằng hạt đậu lập lờ nháy múa trước linh án, ánh đèn leo lét như sinh mệnh của một người yếu ớt, cơ hồ có thể bay theo gió bất cứ lúc nào.

Trong linh đường chỉ có một người mặc áo trắng quỳ trước linh cữu, bất động như một pho tượng, nghe thấy tiếng bước chân khe khẽ sau lưng, y cũng không quay đầu nhìn.

Vân Tương dừng lại bên cạnh người áo trắng, sau khi thắp ba nén hương, gãi khẽ khàng nói: “Huynh hãy bớt đau buồn!”

“Thúc phụ vì ta mà chết!” Tô Minh Ngọc nhìn chăm chăm vào ngọn đèn trường minh trước linh án, lầm bầm: “Nếu không phải ta nhất thời hiếu thắng, nhờ huynh thay ta đưa bức họa ấy cho Đăng Nguyên Tú Trạch thì y chưa chắc đã khiêu chiến với thúc phụ.”

Vân Tương khẽ thở dài: “Huynh không cần tự trách, chuyện này hoàn toàn không liên quan đến huynh.”

Tô Minh Ngọc như không nghe thấy lời an ủi của Vân Tương, chỉ lầm bầm trước linh vị Tô Kính Hiên: “Ta đã sai người đi khắp nơi tìm tung tích Đăng Nguyên Tú Trạch, chỉ cần phát hiện dấu vết, ta sẽ lập tức tới gặp y. Thúc phụ hãy yên tâm, cháu sẽ lấy lại tôn nghiêm cho Tô gia.”

Vân Tương nhìn vẻ mặt quyết tâm của Tô Minh Ngọc, chỉ biết thở dài. Gã biết, cái chết của Tô Kính Hiên sẽ khiến Tô gia Kim Lăng trước giờ hiểm khi can dự thị phi giang hồ và một kẻ không màng tranh đấu như Tô Minh Ngọc bất đắc dĩ bị cuốn vào ván bạc sóng gió này.

Bến cảng vịnh Hàng Châu mấy ngày trước còn huyền ảo dị thường vì trận quyết đấu của Đăng Nguyên Tú Trạch và Tô Kính Hiên, giờ đã trở lại không khí yên bình vốn có. Trong mắt nhiều ngư dân kiếm ăn trên biển, sự kiện

trọng đại của võ lâm liên quan đến danh dự và tôn nghiêm thiên triều này quả thực chẳng đáng gì so với kế sinh nhai của họ. Đợi các hào kiệt võ lâm bỏ đi hết, nơi đây lại trở lại là chợ cá cảng biển nhộn nhịp tấp nập.

Đằng Nguyên Tú Trạch đứng tại cảng biển náo nhiệt ồn ào, song lại cảm thấy bơ vơ cô độc lạ thường. Tuy y đã đổi sang mặc trang phục người Hán, còn cố tình đội nón lá rộng vành che đi khuôn mặt, nhưng hai thanh bội kiếm khác người vẫn vạch trần thân phận của y. Đằng Nguyên Tú Trạch biết mình đã trở thành kẻ thù chung của võ lâm Trung Nguyên. Y muốn sớm rời khỏi mảnh đất thị phi này, không phải vì sợ sự khiêu chiến của võ sĩ Trung Nguyên, mà vì không muốn những trận quyết đấu thần thánh mà bản thân coi như hình thức tu luyện cao nhất, trở thành ván bạc bắn thiu của kẻ khác.

Chẳng dè hỏi liền bảy tám ngư dân đều không ai chịu đưa y ra khơi, đến nơi thường có thuyền buôn đi về hướng Đông Doanh. Gần đây cảng biển có lệnh cấm, vì vậy không thể kiếm được thuyền buôn nào đi Đông Doanh ở bến cảng.

Đằng Nguyên Tú Trạch thất vọng nhìn biển lớn, cảm thấy bế tắc. Đúng lúc này, y chợt nghe sau lưng có tiếng chân nhẹ như mèo lẩn trong tiếng chân lộn xộn của ngư dân, đang bí mật áp sát mình. Đằng Nguyên cười khẩy, khẽ nắm lấy chuôi kiếm bên hông.

Tiếng bước chân dừng lại cách mấy trượng, không tiếp tục tiến gần. Đằng Nguyên quay đầu lại, chỉ thấy hai võ sĩ Trung Nguyên đang chăm chăm nhìn mình. Thấy y quay đầu, hai kẻ đó liền quát hỏi: “Người là ai?”

“Một lã khách.” Đằng Nguyên dừng dừng đáp. Tuy y nói được tiếng Hán, nhưng giọng nói vẫn còn pha khẩu âm dị tộc khá rõ. Hai võ sĩ Trung Nguyên nghe vậy chợt biến sắc mặt, nắm chặt chuôi kiếm quát hỏi: “Người là người Đông Doanh? Có biết Đằng Nguyên Tú Trạch không?”

“Chính là tại hạ.” Đằng Nguyên lạnh lùng đáp. Lời vừa dứt, hai võ sĩ liền tái mét mặt, rút kiếm lui vội về sau. Một võ sĩ dù sợ vẫn cứng giọng quát: “Người trên giang hồ đều đang đổ đi tìm người, Tô gia Kim Lăng còn

đặc biệt treo thưởng lớn truy lùng tung tích của người. Chỉ cần người đi với chúng ta một chuyến, chúng ta quyết không làm khó người.”

Đặng Nguyên hừ mũi khinh thường: “Nếu các người muốn khiêu chiến, ta chấp nhận. Những chuyện khác, ta thấy không cần làm phiền hai vị.”

Hai võ sĩ Trung Nguyên đưa mắt nhìn nhau, đồng thanh nói: “Chuyện này e rằng không do người quyết được!” Đoạn một kẻ móc trong ngực áo ra một quả pháo hiệu, giật mạnh chốt bắn lên trời, pháo hiệu lập tức nổ đùng trên không hung, sáng rực lóa mắt.

Đặng Nguyên thấy vậy thầm biết không hay, nhưng chuyện đến nước này chỉ có thể ở yên quan sát tình hình. Pháo hiệu vừa nổ, đã thấy phía xa có không ít người chạy tới, mau chóng bao vây Đặng Nguyên. Y thầm than khổ, muốn cướp đường bỏ chạy cũng đã muộn, đành nắm chuôi kiếm âm thầm phòng vệ. Song đám người vừa chỉ rút kiếm giương cung chứ không động thủ.

“Người chính là Đặng Nguyên Tú Trạch?” Một hán tử trẻ tuổi bước ra khỏi đám đông, ôm quyền hỏi Đặng Nguyên. Thấy Đặng Nguyên gật đầu, y đồng dặc nói: “Tại hạ là đệ tử Tô gia ở Kim Lăng. Người đã sát hại tông chủ của chúng ta, cả Tô gia quyết sẽ không bỏ qua chuyện này!”

Đặng Nguyên Tú Trạch nhìn quanh đám người đang vây lấy mình, mỉm cười khinh miệt: “Không ngờ Trung Nguyên toàn lũ vô lại, một chọi một không thắng được thì đánh hội đồng.”

Đệ tử Tô gia nọ nghe vậy tức thì đỏ lựng mặt, ngạo nghễ nói: “Người yên tâm, chúng ta sẽ không ý đông hiếp yếu. Đại công tử nhà ta muốn khiêu chiến với người, chúng ta chặn người lại chỉ là lo người sợ quá bỏ trốn thôi!

Đặng Nguyên Tú Trạch cười khẩy nói: “Không phải bạ kẻ nào cũng có tư cách khiêu chiến với ta. Tông chủ thế gia võ lâm đệ nhất Giang Nam đã chết dưới kiếm của ta, khắp Giang Nam này vẫn còn người cả gan khiêu chiến với ta sao?”

Lời khích bác của y lập tức khiến mọi người nhao nhao lên. Trong đám đông chỉ có số ít là đệ tử Tô gia, còn lại phần lớn là những kẻ giang hồ lố

mãng, nào chịu nổi mối nhục này? Không biết ai đó lớn tiếng hét: “Giết chết tên giặc Oa ngông cuồng tự đại này, báo thù cho Tô tông chủ!” Lời nói ngay lập tức được mọi người hưởng ứng, ai nấy đồng loạt rút vũ khí vây chặt lấy Đằng Nguyên Tú Trạch.

Đằng Nguyên thấy mình đã kích động đám đông thì không dám ở lâu, lập tức rút xoẹt trường kiếm ra khỏi vỏ, lắc tay xuất chiêu Thất Đạo Kiếm Ảnh xông tới nơi ít người nhất. Ảnh kiếm vút qua, máu tươi lập tức phun tung tóe, hai hán tử giang hồ xông lên trước đã ngã xuống dưới kiếm của Đằng Nguyên. Mọi người mới đầu chỉ thấy Đằng Nguyên ngông cuồng ngang ngược thì chướng mắt, muốn ỷ thế đông khiến y khuất phục, chẳng ngờ đối phương vừa xuất thủ đã hiểm độc như vậy, các hán tử giang hồ tính lỗ mãng nóng máu lên, không ai bảo ai cùng găm lên lao bổ về phía Đằng Nguyên xuất thủ không hề kiêng kỵ.

Trường kiếm của Đằng Nguyên tung hoành tứ phía, cơ hồ không ai chặn được, chốc chốc lại có người bị thương ngã xuống, nhưng đám đông hung hãn dị thường, không những không rút lui, trái lại còn thi nhau xông tới. Tuy Đằng Nguyên vẫn có thể gắng gượng tự bảo vệ mình, nhưng bị đám đông vây hãm không cách nào thoát thân.

Thấy các hán tử giang hồ xông tới mỗi lúc một nhiều, y thầm biết hôm nay khó có đường lui, bất giác ngửa mặt hú dài, ngùn ngụt khí thế quyết một trận sống mái đến cùng. Đúng lúc này, chợt thấy một đội nhân mã lao vút đến, kỵ sĩ dẫn đầu từ xa hô lớn: “Dừng tay! Tất cả dừng tay lại!”

Đám đông đang hăng chiến, nào để tâm có kẻ hô hào. Kỵ sĩ nọ thấy vậy lập tức thúc ngựa xông vào đám người, thanh trường đao trong tay đánh trái chặn phải, mở đường lao thẳng đến trước mặt Đằng Nguyên. Đằng Nguyên lúc này đang nổi sát tâm, thấy chiến mã lao tới, thì không nghĩ ngợi vung kiếm chém thẳng cổ ngựa. Người trên lưng ngựa lập tức gạt trường đao, hiên ngang chặn kiếm của Đằng Nguyên. Đao kiếm chạm nhau tạo ra âm thanh đinh tai như sấm động, khiến đám hảo hán giang hồ giật bắn mình, thế công bất giác chùng xuống. Con chiến mã mềm nhũn chân sau, thiếu chút nữa quy ngã, lui lại vài bước mới miễn cưỡng trụ vững. Đằng Nguyên tuy

đứng nguyên tại chỗ nhưng cảm thấy hai cánh tay tê dại, lòng bất giác kinh hãi. Người vừa đến có thể chặn được Toàn Phong Nhất Trảm của y từ trên lưng ngựa chỉ với một nhát đao, chứng tỏ võ công không hề thua kém Tô Kính Hiên.

“Người là ai?” Đẳng Nguyên gặp được đối thủ mạnh, lòng ngực càng hùng hực ý chí chiến đấu, vô thức giơ kiếm ngang người lớn giọng quát hỏi. Kỵ sĩ bất ngờ thu đao ôm quyền, lễ độ đáp: “Ty chức là Lận Đông Hải, hộ vệ trưởng của phủ Phúc vương, được lệnh Phúc vương đến bảo vệ Đẳng Nguyên tiên sinh.” Dứt lời, y quay sang đám người đang vây quanh: “Phúc vương có lệnh, Đẳng Nguyên Tú Trạch là khách quý của triều đình, không ai được đả thương tiên sinh!”

“Y đã giết bao nhiêu người trong võ lâm Trung Nguyên như vậy, hôm nay lại đả thương nhiều hảo hán bọn ta, lẽ nào cứ thế mà bỏ qua?” Có người cao giọng chất vấn.

“Đẳng Nguyên tiên sinh là Võ Thánh Đông Doanh, lần này vượt biển đến triều ta là muốn cọ xát tài nghệ, thúc đẩy giao lưu võ thuật giữa hai nước.” Lận Đông Hải nhìn quanh đám đông, lớn tiếng nói: “Đã là cọ xát, khó tránh thương vong. Phúc vương có lệnh, phàm là ai tử thương trong khi quyết đấu công bằng, người còn lại đều không bị truy cứu, càng không được kéo bè đến trả thù. Ai không phục võ công của Đẳng Nguyên tiên sinh có thể mặc sức công khai khiêu chiến với y, nhưng quyết không thể ỷ đông hiệp yếu, làm tổn hại đến tôn nghiêm thượng quốc thiên triều ta!”

Đám đông nghe vậy không cam tâm, nhưng mấy chục hộ vệ vương phủ được Lận Đông Hải dẫn theo lúc này đã vây lại bảo vệ Đẳng Nguyên Tú Trạch. Là phường giang hồ lỗ mãng, song họ cũng không dám công khai đối đầu quan phủ, đành lớn tiếng sách động: “Gã đã giết không ít hào kiệt võ lâm chúng ta, hiện giờ lại muốn trốn về nước, trên đời đâu có chuyện dễ dàng như vậy?”

“Đẳng Nguyên tiên sinh đi cùng sứ đoàn Đông Doanh tới triều ta, trước khi đặc sứ Giới Xuyên về nước, Đẳng Nguyên tiên sinh cũng sẽ không về! Thời gian này bất cứ ai cũng có thể cọ xát võ nghệ với tiên sinh. Đúng vậy

không, Đẳng Nguyên tiên sinh?” Lận Đông Hải đột nhiên cúi người hỏi Đẳng Nguyên. Đẳng Nguyên ngẩn người, đây vốn không phải ý tứ của y, nhưng nếu lúc này nói rằng mình muốn đi sẽ khiến kẻ khác cho rằng y sợ hãi rút lui, hơn nữa hiện tại bị đám hán tử giang hồ vây khốn, muốn đi cũng chẳng được. Bản tính cuồng ngạo khiến y cắn răng nói: “Không sai! Chỉ cần có gan quyết đấu công bằng, Đẳng Nguyên Tú Trạch ta chấp nhận lời khiêu chiến của bất kỳ ai!”

“Nếu đã vậy, xin Đẳng Nguyên tiên sinh theo ta hồi kinh, Lận Đông Hải ta bảo đảm, chuyện hôm nay sẽ không xảy ra lần nữa.” Lận Đông Hải nói rồi quay sang đám đông: “Đẳng Nguyên tiên sinh sẽ ở kinh thành đợi các vị đến khiêu chiến, Phúc vương sẽ bảo đảm công bằng cho hai bên giao đấu.” Dứt lời, Lận Đông Hải vẫy tay ra hiệu, một hộ vệ vương phủ lập tức xuống ngựa, giao lại dây cương cho Đẳng Nguyên Tú Trạch.

Đẳng Nguyên do dự một lát, thầm hiểu nếu không có quan phủ bảo vệ, y khó lòng rời khỏi nơi này an toàn. Y đành cầm dây cương nhảy lên ngựa, dưới sự tháp tùng của mấy chục hộ vệ vương phủ, cùng Lận Đông Hải thúc ngựa lao đi để lại đám bụi mờ.

Tin Đẳng Nguyên Tú Trạch chấp nhận khiêu chiến ở kinh đô được thổi phồng lên thành Võ Thánh Đông Doanh khiêu chiến toàn bộ võ lâm Trung Nguyên, rồi như được chấp thêm đôi cánh chẳng mấy chốc đã truyền khắp giang hồ. Từ Nam chí Bắc, người ta nườm nượp đổ về kinh thành, tuy đại đa số đều không dám đi khiêu chiến Đẳng Nguyên Tú Trạch, nhưng họ vẫn hy vọng có thể tận mắt chứng kiến cao thủ võ lâm Trung Nguyên đánh bại tên Võ Thánh Đông Doanh ngông cuồng kia.

Thế nhưng họ lại thất vọng hết lần này đến lần khác. Trước sau đã có bảy cao thủ võ lâm danh chấn thiên hạ ngã xuống dưới kiếm của Đẳng Nguyên Tú Trạch. Phần lớn những kẻ thách đấu khác thậm chí còn không qua nổi ải hộ vệ phủ Phúc vương, chưa có nổi tư cách thách đấu đã bại trận, nhưng nếu so với những người thành công vượt qua ải, họ vẫn còn may chán. Thua dưới kiếm hộ vệ vương phủ chưa chắc đã chết, còn thua dưới

kiếm của Đảng Nguyên Tú Trạch, họ chắc chắn không thể sống, thậm chí chết không toàn thân.

Đảng Nguyên Tú Trạch liên tiếp giành phần thắng khiến tỷ lệ cược ở sông bạc các nơi theo đà tăng vọt, thậm chí đã đạt kỷ lục hiếm có, một ăn mười. Các con bạc đều biết suy nghĩ lý trí, tuy về mặt tình cảm họ mong muốn đồng bào mình giành phần thắng, nhưng sau khi thất vọng hết lần này tới lần khác, họ dần dần đứng về phía kẻ thắng cuộc. Trước mặt người khác ai nấy đều lớn lối chửi mắng Đảng Nguyên, cổ vũ đồng bào, nhưng đến khi đặt cược, phần đông bọn họ vẫn lén lút đặt Đảng Nguyên Tú Trạch thắng, đồng thời thầm cầu khẩn, hy vọng Đảng Nguyên lại có thể giúp mình thắng tiền.

Làn sóng đặt cược không còn giới hạn ở các sông bạc lớn nơi thành thị, mà đã lan tới các thị trấn nhỏ xa xôi hay vùng quê heo hút, ngay mấy tay du thủ du thực đầu đường góc phố cũng trải chiếu mở cược, nhận đặt vài đồng của người dân trong thôn. Số tiền đổ vào ván cược này đã không thể tính toán chính xác, đây dường như trở thành một đại hội cá cược để toàn dân tham dự.

Kim Lăng giàu có nhất thiên hạ, các ngành nghề đều vô cùng phát triển, sông bạc còn nhiều hơn tiệm gạo. Mỗi lần đến ngày mở cược, đám đông lại tụ tập ở sông bạc Phú Quý chi nhánh Kim Lăng lớn nhất vùng, ngóng đợi tin cấp báo tám trăm dặm gửi về từ sông bạc Phú Quý ở kinh thành. Kết quả quyết đấu được niêm phong trong một hộp kín vuông vắn đeo trên lưng người đưa thư. Tin cấp báo vừa tới Kim Lăng, sông bạc Phú Quý lập tức lấy ra dán lên, mọi người lại chạy đi thông báo cho nhau, kết quả trận quyết đấu nhanh chóng truyền khắp các sông bạc khác.

Cũng có con bạc sốt ruột không thể kiên nhẫn chờ tin, sai hăn người châu chực ở kinh thành, hễ có kết quả quyết đấu lập tức thả bồ câu đưa thư. Nhờ thế bọn họ thường biết được kết quả trước những người khác mấy ngày, song trong suy nghĩ của mọi người, chỉ tin tức báo của sông bạc Phú Quý mới thật sự có uy tín.

Hôm nay lại là ngày mở cược, khi kết quả quyết đấu ở kinh thành được công bố tại Kim Lăng, trước cửa các sông bạc lớn lại được phen xôn xao. Người chửi người than, nhưng phần đông đều đang mừng thầm, vì kết quả đúng như đa số người dự đoán, Đằng Nguyên Tú Trạch tiếp tục thắng, không hề phụ lòng kỳ vọng của phần đông con bạc.

Giữa lúc đám đông vui mừng hớn hở tràn vào các sông bạc lớn đổi lấy tiền thắng cược, một thư sinh ăn bận giản dị cũng đang hòa vào dòng người huyền ảo, song trái ngược với các con bạc tươi cười hân hoan xung quanh, gã chỉ ngẩn ra nhìn dòng người rong rã xếp hàng trước sông bạc Phú Quý. Một lão già đột nhiên bị hai tay hộ vệ ném khỏi cửa sông bạc, ngã dúm dui ngay dưới chân thư sinh, tiếp đó lại nghe tiếng gào khóc non nớt của một cô bé vọng ra từ trong sông bạc: “Ông ơi! Ông ơi! Cháu muốn về nhà!”

Rồi đến tiếng một hộ vệ sông bạc tức tối chửi bới: “Tiên sư nó, thua cả cháu gái rồi còn muốn cược tiếp. Lão định lấy cái mẹ gì ra đặt nữa nào?”

Lão già ngã đau điếng, nằm dưới đất mãi không bò dậy được. Thư sinh thấy vậy bèn chìa tay đỡ lão. Lão già đầu tóc bù xù, chòm râu hoa râm dưới cằm rối như cỏ dại, thân hình còm cõi, mặt bần lem luốc, bộ dạng kiết xác nhưng vẫn cố gượng bò lại sông bạc. Thư sinh thấy vậy vội khuyên: “Lão trượng, đánh nhỏ thì vui, đánh to thì nát nhà, hãy biết dừng tay đúng lúc.”

Lão già bỏ ngoài tai lời an ủi của thư sinh, hai mắt đờ đẫn nhìn trân trân về phía trước, miệng lầm bầm như đang nói mớ “Liên tục bảy lần! Liên tục bảy lần ta đều tăng gấp đôi đặt Đằng Nguyên thua, ai ngờ y liên tiếp thắng bảy lần! Khiến ta tán gia bại sản. Lẽ nào Đại Minh ta đường đường nước lớn, thật sự không ai có thể chiến thắng y hay sao? Đánh cược cả đời người, đây là lần đầu tiên ta gặp chuyện quỷ quái như vậy. Không được! Ta phải đặt tiếp, lần này ta đặt chính mình, nhất định có thể gỡ lại!” Lão già nói rồi giằng khỏi tay thư sinh, loạng choạng chen vào sông bạc, nào ngờ vừa tới cửa lại bị hộ vệ canh cửa đá văng ra ngoài, ngã sừng vù mặt mũi, song vẫn cố chấp lê tới. Trông bộ dạng lão dường như thần trí đã không còn bình thường.

Thư sinh thấy vậy không đành lòng, vội tới đỡ lão dậy, nói khê: “Lão trượng, lão hãy theo ta về, ta dạy lão cách thắng tiền.”

“Thật không?” Lão già sáng bừng hai mắt, sau đó bán tín bán nghi lắc đầu: “Người đừng lừa ta.”

“Ta không lừa lão.” Thư sinh nhẹ nhàng nói: “Nhà lão ở đâu? Ta sai người đưa lão về.”

“Nhà?” Lão già cốc đầu mình, mơ màng lẩm bẩm: “Đúng rồi, nhà ở đâu? Nhà ta ở đâu?”

Xem ra vừa rồi lão bị ngã đập đầu thành ra ngớ ngẩn, thư sinh thở dài: “Lão theo ta về trước, đợi nhớ ra ta sẽ sai người đưa lão về.”

“Công tử!” Một lão bộc áo xanh tất trắng vội bước tới phía sau thư sinh: “Hạng nát bạc này công tử để ý làm gì? Cứ để lão thua mất cái mạng hèn đây cũng đáng kiếp.”

Thư sinh thở dài đáp: “Lý là vậy, nhưng khi thật sự gặp phải chuyện này ai có thể khoanh tay đứng nhìn? Hơn nữa đứa bé kia cũng vô tội.”

Lão bộc hậm hực hừ một tiếng, nhưng vẫn gật đầu: “Công tử yên tâm, ta sẽ sai người chuộc đứa bé ấy ra.”

Thư sinh gật đầu, vẫy tay về phía xa. Lát sau, một cỗ xe ngựa dừng lại trước mặt gã. Thư sinh đỡ lão già lên, sau đó bảo với phu xe: “Phong lão, ông cứ đưa lão đến chỗ ta trước, ta sẽ về sau.”

Phu xe thoáng do dự, nhỏ giọng nói: “Công tử, tốt nhất công tử nên đi cùng thì hơn.”

Thư sinh xua tay: “Ta muốn đi dạo quanh, có Tiêu bá theo ta rồi, ông không cần lo lắng.”

Phu xe không tiện nói thêm, đành khẽ dặn dò vài câu rồi mới quất roi cho ngựa đi.

Tản bộ trên con phố huyên náo, thư sinh nhíu chặt mày, chấp tay sau lưng bước chậm rãi. Lão bộc áo xanh theo sát phía sau gã, dọc đường không nói một lời, như thể không dám ngắt mạch suy tư của chủ nhân.

“Tiêu bá,” thư sinh đột nhiên dừng bước: “trên đời này thật sự có kiếm thuật hay võ công vô địch thiên hạ ư?”

Lão bộc cười lắc đầu: “Làm gì có thứ võ công nào vô địch thiên hạ? Trừ phi là thần thoại.”

“Vậy tại sao Đổng Nguyên Tú Trạch liên tục giành chiến thắng?” Thư sinh quay đầu lại hỏi.

Lão bộc trầm ngâm nói: “Lão hủ đã điều tra các đối thủ chết dưới kiếm của Đổng Nguyên Tú Trạch, ngoài Tề Ngạo Tùng và Tô Kính Hiên hồi đầu là cao thủ thực thụ, những kẻ khiêu chiến về sau bại dưới kiếm của Đổng Nguyên tuy danh tiếng cũng lớn, nhưng nói đến võ công thực học, chẳng ai qua nổi Tề Ngạo Tùng và Tô Kính Hiên.”

“Đúng vậy! Những tuyệt thế cao nhân thật sự đạt tới cảnh giới tối cao của võ đạo hẳn cũng đã nhìn thấu danh lợi phù hoa trên đời, đâu cần tham dự vào vở kịch bát nháo này chứ?” Thư sinh khẽ thở dài: “Ta chỉ nghĩ mãi không thông, Phúc vương không phải kẻ thích đánh cược, tại sao lại tốn nhiều công sức bày ra ván cược có một không hai này như thế?”

“Nghe nói ông chủ đứng đằng sau sòng bạc Phú Quý chính là Phúc vương, mấy trận cược vừa rồi, tiền hoa hồng sòng bạc Phú Quý thu về từ các nơi hẳn không phải con số nhỏ.” Tiêu bá cười đáp.

Thư sinh lắc đầu: “Trong mắt người khác thì đó là khoản lớn, nhưng so với tiền cược các sòng bạc lớn khác thu được quả thực chẳng thấm vào đâu. Với tính cách Phúc vương, lão há lại bỏ qua cơ hội cuỗm sạch của cải trong thiên hạ?”

“Lão cũng đâu thể cướp cố được?” Tiêu bá cười nói: “Chỉ cần là đặt cược thì chắc chắn có rủi ro. Phúc vương không phải con bạc, lão sẽ không đời nào đem gia tài của mình ra mạo hiểm.”

“Muốn phát tài mau nhanh tay đặt cược! Cược lớn cược nhỏ, đã đặt rồi thì buông tay!” Tiếng hô hào vọng tới từ lề đường khiến thư sinh chú ý, gã quay sang nhìn, chỉ thấy mười mấy hán tử vô công rồi nghề đang quây lại trước một chiếu bạc thô sơ, say sưa đặt cược. Tiêu bá nhìn qua thấy là chiếu

bạc gạt người thường gặp nơi đầu phố cuối ngõ, không có gì lạ lắm, toan đi tiếp thì thấy thư sinh đã dừng hẳn lại, chăm chú quan sát đám hán tử đánh bạc. Nhìn mãi nhìn mãi, ánh mắt gã dần lóe lên một tia khác lạ, miệng lẩm bẩm: “Hiếu rồi, ta hiểu ra rồi!”

Tiêu bá bản khoăn nhìn lại chiếu bạc, đúng lúc bắt gặp nhà cái đang chơi gian bằng thủ pháp kém cỏi, quả, thực không có gì kỳ quái. Những chiếu bạc trên phố như vậy có chơi gian cũng là bình thường, không chơi gian mới là lạ. Tiêu bá nghĩ mãi không hiểu thư sinh đã phát hiện ra điều gì bên trong, buột miệng hỏi: “Công tử hiểu cái gì cơ?”

Thư sinh chỉ vào chiếu bạc, khẽ cười nói: “Các ván cược trong thiên hạ đều có chung một nguyên lý, lão xem nhà cái kia có giống Phúc vương không?”

Tiêu bá ngây người, lập tức hiểu ra: “Ý công tử là Phúc vương đang chơi gian?”

Thư sinh cười khẩy: “Lợi dụng lời khiêu chiến của Võ Thánh Đông Doanh dấy lên lòng căm phẫn của võ lâm, sau đó lại lợi dụng cái nhìn thù địch của dân chúng với người Oa để lôi kéo người trong thiên hạ tham gia, tất cả những chuyện này đều chỉ vì một ván cuối cùng! Lão thiên ngu ngốc ván nào cũng gian lận, còn lão thiên cao minh chỉ cần lừa một ván, một ván thôi cũng khiến người khuynh gia bại sản, vĩnh viễn không góc đầu lên được. Thật cao minh! Thật thâm độc!”

Tiêu bá bán tín bán nghi hỏi: “Phúc vương gian lận thế nào?”

Thư sinh ung dung cười: “Đây chỉ là vấn đề kỹ thuật đơn giản, nếu là ta, chỉ ít cũng có thể nghĩ ra ba cách.”

“Vậy chúng ta giờ phải làm gì?” Tiêu bá bật cười: “Nhìn vẻ mặt công tử, ta hình như cũng nghĩ thấy mùi ngân lượng rồi.”

“Bỏ tiền mua chuộc tài vụ các sòng bạc lớn ở kinh thành, Kim Lăng, Dương Châu, Trường An, Lạc Dương, lợi dụng họ giám sát biến động giao dịch trong các sòng bạc này, tiền mua chuộc nhất định không được tiết kiệm!” Thư sinh phấn chấn rảo bước: “Tuy ta biết Phúc vương sẽ giở trò

gian lận, nhưng không biết lão ra tay lúc nào. Vì vậy, một khi phát hiện sòng bạc các nơi đều có món tiền lớn đặt Đẳng Nguyên thua thì phải lập tức thông báo cho ta.”

“Đẳng Nguyên sẽ thua sao?” Tiêu bá lấy làm kinh ngạc.

“Y nhất định sẽ thua!” Thử sinh gật đầu đầy tự tin: “Hiện giờ tỷ lệ cược đã cao đến mức kỷ lục, giai thoại bất bại của Đẳng Nguyên cũng nên khép lại rồi. Chỉ khi y thua trận ngoài ý muốn, Phúc vương mới có thể đặt nhỏ thắng lớn, cuồn tất tiền trong thiên hạ.”

Một con bồ câu sà xuống hậu hoa viên phủ Phúc vương, gã hộ vệ vương phủ đang chờ đợi mòn mỏi lập tức bắt gọn, chạy tới dâng lên Phúc vương lúc này cũng đang sốt ruột chờ tin. Phúc vương cầm bồ câu, vội vàng gỡ mật thư trên chân ra đọc, nụ cười hài lòng dần nở trên môi.

“Vương gia, có tin vui sao?” Ngụy sư gia đứng hầu bên cạnh bèn hỏi.

Phúc vương đưa mảnh giấy trong tay cho Ngụy sư gia, đắc ý cười nói: “Con cò bản vương sắp đặt xem như đã phát huy tác dụng đặc biệt của nó. Đợi được tin tức này, bản vương cuối cùng có thể yên tâm thu lưới rồi.”

Ngụy sư gia đón lấy mảnh giấy, chỉ thấy trong giấy viết một câu ngắn gọn: “Hồ ly đã nằm trong tay.”

Ngụy sư gia khó hiểu, ngẩng đầu lên hỏi: “Như vậy là có ý gì?”

Phúc vương cười khà khà: “Lúc trước bản vương đã nói, cái bẫy này không qua nổi mắt công tử Tương. Trước khi có thể nắm chắc y trong lòng bàn tay, bản vương vẫn không dám thu lưới. Hiện giờ công tử Tương không còn đáng lo, kế hoạch của bản vương xem như đã không còn sơ hở!” Nói tới đây, Phúc vương đột nhiên cao giọng gọi: “Người đâu! Bày tiệc! Mời Giới Xuyên tướng quân!”

Giới Xuyên Long Thứ Lang tới vương phủ là lúc trời đã ngả hoàng hôn. Trong hậu hoa viên bày sẵn yến tiệc, Phúc vương lại đích thân ra nghênh đón khiến y cảm thấy lằng lằng. Từ lúc bắt tay hợp tác với Phúc vương, Giới

Xuyên đã thắng được mấy chục vạn lượng bạc, lòng cảm kích Phúc vương vô cùng.

Qua ba tuần rượu, Phúc vương vờ tiện miệng cười hỏi: “Giới Xuyên tướng quân, nghe nói tướng quân định về nước?”

“Đúng vậy!” Giới Xuyên vội đáp: “Tại hạ đã ở đây nhiều ngày, quá cả hạn trở về. Nếu không về nước, e rằng Đức Xuyên tướng quân sẽ cho là ty chức phản bội bỏ trốn mất.”

Phúc vương cười khà khà: “Có gia tài mấy chục vạn lượng, dù phản bội bỏ trốn thì đã sao? Đến đâu mà không thể vui thú hưởng lạc?”

Giới Xuyên thoáng biến sắc mặt toan phân bua, Phúc vương đã nâng chén cười nói: “Đùa thôi! Đùa thôi! Ai mà không biết Giới Xuyên tướng quân là tâm phúc một lòng trung thành với Đức Xuyên tướng quân. Đừng nói mấy chục vạn lượng bạc, dù là trăm vạn lượng e rằng cũng không thể lay chuyển nổi lòng trung thành của tướng quân.”

Giới Xuyên dịu nét mặt lại, nâng chén cười trừ: “Phúc vương nói đùa rồi.”

Hai người cùng cạn một chén, Phúc vương như sức nhớ ra điều gì, đột nhiên cười hỏi: “Phải rồi, quý quốc dung túng cho hải tặc câu kết với điều dân phạm pháp nước ta, hô mưa gọi gió trên biển cướp bóc vùng duyên hải Đại Minh nhiều năm. Không biết đã cướp được bao nhiêu của cải?”

Giới Xuyên sầm mặt, sừng sùng nói: “Vương gia say rồi.”

Phúc vương bật cười ha hả, vỗ vai y: “Giới Xuyên tướng quân chớ nên căng thẳng, nơi đây không phải triều đình, không nhất thiết giữ kẽ. Chúng ta chỉ đang nói chuyện phiếm, không cần kiêng kỵ gì.”

Giới Xuyên gượng gạo không biết nói sao, lại thấy Phúc vương nửa tỉnh nửa say giả lả: “Có một món của cải khổng lồ hiện đang bày ra trước mặt ta và tướng quân, vượt xa con số hải tặc quý quốc cướp bóc bao năm. Lấy gia tài hiện giờ của tướng quân ra so cũng chẳng qua chỉ là số lẻ. Không biết tướng quân có hứng thú không?”

“Của cải gì vậy?” Giới Xuyên nghi hoặc hỏi.

Phúc vương xua tay lệnh hầu cận hai bên lui xuống, đợi chỉ còn lại mình và Giới Xuyên, lão mới thấp giọng hỏi: “Tướng quân chắc biết trận quyết đấu giữa Võ Thánh Đăng Nguyên và Thanh Phong đạo trưởng Võ Đang vừa rồi, sòng bạc các nơi đã đặt tỷ lệ cược bao nhiêu chứ?”

Giới Xuyên lập tức lộ vẻ đắc ý: “Một ăn mười! Võ Thánh Đăng Nguyên là giai thoại bất bại, cơ hồ không ai dám đặt y thua, mặc cho đối thủ của y là ai.”

Phúc vương gật đầu, đủng đỉnh cười nói: “Tướng quân có biết ván cược lần trước đã có bao nhiêu ngân lượng thắng thua không?”

Giới Xuyên mù mờ lắc đầu. Phúc vương điềm nhiên nói: “Chỉ riêng sòng bạc Phú Quý ở kinh thành đã thu được trăm vạn lượng tiền cược, trong đó chín phần mười đặt Đăng Nguyên thắng. Nếu cộng cả các sòng bạc ở Kim Lăng, Dương Châu, Khai Phong, Lạc Dương, Trường An, Ba Thục, tướng quân thử đoán xem, có bao nhiêu ngân lượng đặt Đăng Nguyên thắng?”

Giới Xuyên lại lắc đầu mông lung: “Ta không đoán ra.”

“Bản vương cũng không đoán nổi,” Phúc vương cười nói: “chỉ có thể khẳng định một điều, con số ấy vượt xa thu nhập quốc khố một năm của Đại Minh ta.”

Giới Xuyên sáng bừng mắt, nhưng rồi lại lắc đầu than: “Quý quốc đúng là giàu có bậc nhất thiên hạ, đáng tiếc món tiền này chúng ta không có cửa kiếm.”

Phúc vương mân mê chén rượu, bật cười: “Cũng chưa chắc. Nếu như trận tiếp theo Võ Thánh Đăng Nguyên không may bị thua, còn chúng ta may mắn lại đặt cửa Đăng Nguyên thua ở sòng bạc các nơi, lấy nhỏ cược lớn, tướng quân nói liệu chúng ta thắng được bao nhiêu?”

Sắc mặt Giới Xuyên đỏ lên phừng phừng, bộ ria mép cũng bất giác giật giật, nhưng y vẫn lắc đầu tiếc nuối: “Võ Thánh Đăng Nguyên không thua đâu. Trong mắt người Đại Hòa chúng ta, danh dự võ sĩ cao hơn tất cả. Năm xưa khi Võ Thánh Đăng Nguyên còn chưa thành danh, từng có đối thủ đem

cha mẹ vợ con y ra uy hiếp, bắt y buông kiếm chịu thua. Đổng Nguyên tận mắt chứng kiến cha mẹ vợ con lần lượt chết trước mặt mình cũng quyết không buông kiếm. Từ đó về sau, dưới kiếm của Võ Thánh Đổng Nguyên tuyệt nhiên không còn người sống, kiếm pháp của y đã vượt quá cảnh giới võ đạo, trở thành biểu tượng của chém giết và chết chóc. Đừng nói tại hạ, ngay đến Đức Xuyên tướng quân cũng không dám ra lệnh cho y cố ý thua.”

“Ai bảo bắt y cố ý thua?” Phúc vương nghiêm mặt nói: “Bản vương muốn y thua tuyệt đối, không thể để người khác có chút nghi ngờ!”

Giới Xuyên trề môi khinh miệt: “Người có thể chiến thắng Võ Thánh Đổng Nguyên e rằng còn chưa ra đời.”

“Thật sao? Ta thấy chưa chắc!” Phúc vương nói rồi móc ra một bình sứ nhỏ từ trong ngực áo, nhẹ nhàng đặt trước mặt Giới Xuyên. Giới Xuyên ngờ vực cầm chiếc bình lên: “Đây là cái gì?”

“Một loại bột đặc biệt, tan trong nước lại không màu không vị.” Phúc vương lãnh đạm nói: “Ai uống phải, sau một canh giờ tay chân sẽ mềm nhũn, phản ứng chậm chạp. Sau hai canh giờ thì chết chắc.”

Giới Xuyên ném vội bình sứ như phải bỏng, nhảy dựng dậy, run giọng thảng thốt: “Ngài... ngài muốn tại hạ hạ độc Võ Thánh Đổng Nguyên?”

“Nếu tướng quân có cách nào hay hơn thì không cần phải dùng đến nó.” Phúc vương thản nhiên mân mê chén rượu.

“Võ Thánh Đổng Nguyên là thần tượng của võ sĩ Đại Hòa ta, ta không thể...”

“Thần tượng nếu có thể bán được giá thì đối người khác là xong.”

“Võ Thánh Đổng Nguyên là niềm tự hào của dân tộc Đại Hòa ta...”

“Vì vậy mới bán được với giá cao.”

“Võ Thánh Đổng Nguyên là chiến thần bất bại của dân tộc Đại Hòa ta!”

“Chiến thần bất bại?” Phúc vương cười nhạo: “Tướng quân tưởng rằng Đổng Nguyên thật sự là thiên hạ vô địch sao? Tướng quân có biết kỹ lược thắng liền bảy trận của y từ đâu mà có không? Là do bản vương nghĩ đủ mọi cách kìm hãm các cao thủ tuyệt đỉnh có khả năng đe dọa đến y, khiến họ

không thể khiêu chiến với Đổng Nguyên. Phàm những kẻ thách đấu qua được ải hộ vệ vương phủ đều là hạng hư danh có tiếng mà không có võ. Nếu để cao thủ tuyệt đỉnh ra quyết chiến thật, e rằng Đổng Nguyên chưa chắc sống được đến giờ.”

“Người không được sĩ nhục Võ Thánh Đổng Nguyên!” Giới Xuyên phần nộ rút kiếm đứng dậy, kiếm vừa ra khỏi vỏ liền thấy bên cạnh có hàn quang thành linh lóe lên, dội mạnh vào thân kiếm. Y chỉ cảm thấy cánh tay tê buốt, trường kiếm rơi xuống đất, tiếp đến là cổ lạnh ngắt, một thanh trường đao không biết từ đâu xuất hiện kề ngang cổ y. Giới Xuyên quay lại nhìn, lúc này mới phát hiện thanh đao nằm trong tay một hán tử trung niên mặt mày lạnh băng. Y lảng máng nhận ra đó là hộ vệ trưởng vương phủ, Lận Đông Hải. Không biết kẻ này đã lặng lẽ xuất hiện sau lưng y từ lúc nào.

“Không được vô lễ với Giới Xuyên tướng quân.” Phúc vương xua tay, Lận Đông Hải lập tức thu đao lui về sau. Giới Xuyên vừa mới hoàn hồn đã chợt dạ quát lớn: “Ta không đời nào bán đứng Võ Thánh Đổng Nguyên! Tuyệt đối không!”

“Bản vương không ép tướng quân!” Phúc vương lãnh đạm nói: “Chỉ không rõ Đổng Nguyên mà biết tướng quân là người tiết lộ ngọn nguồn quan hệ giữa y và Thương Liêm quân, đồng thời để bản vương sai người chặt đầu Thương Liêm mang tới cho y, ép y quyết đấu với Tô Kính Hiên, sau đó lại mượn cớ vì tôn nghiêm của dân tộc Đại Hòa, xúi giục y làm con gà chọi cho chúng ta lôi kéo con bạc trong thiên hạ, thì y sẽ phản ứng thế nào?”

Giới Xuyên sững người, nghĩ tới tác phong hành sự trước giờ của Đổng Nguyên Tú Trạch, y bất giác run lập cập, mồ hôi lạnh túa đầy đầu, hồi lâu không nói nên lời. Phúc vương thấy vậy vỗ vai y, mỉm cười an ủi: “Đừng lo, chỉ cần Đổng Nguyên chết, những bí mật này sẽ không còn uy hiếp nổi tướng quân nữa.”

Giới Xuyên thần thờ ngời phịch xuống, lẩm bẩm: “Ta không thể. Đổng Nguyên theo ta đi chuyến này, nếu bỏ mạng nơi đất khách quê người một cách không rõ ràng, ta không biết phải ăn nói thế nào với Đức Xuyên tướng quân.”

Phúc vương cười nhạt: “Theo bản vương suy đoán, có lẽ Đức Xuyên tướng quân cũng không thích trên uy quyền mình còn có một Võ Thánh địa vị siêu nhiên đâu. Nếu Giới Xuyên tướng quân còn đem về cho Đức Xuyên tướng quân một khoản tiền lớn, công lao này e rằng vượt xa tổn thất mất đi Võ Thánh.”

Giới Xuyên thoáng biến sắc mặt, nhưng vẫn im lặng. Phúc vương cầm lấy bình sứ trên bàn nhét vào tay y, lạnh lùng nói: “Tướng quân có thể về nghĩ cho kỹ, nếu không phải Đặng Nguyên Tú Trạch chỉ tin đồng bào mình, bản vương cũng không dám phiến tới tướng quân.”

Phúc vương tiễn Giới Xuyên thất thần ra khỏi phủ, Ngụy sư gia theo sát phía sau lòng lo canh cánh hỏi: “Liệu y có làm theo ý vương gia không?”

“Dựa theo hiểu biết của bản vương về tính cách con người thì y nhất định sẽ làm!” Phúc vương mỉm cười đầy tự tin, quay lại nói: “Bản vương đã sắp xếp đối thủ tiếp theo cho Đặng Nguyên. Dù y không trúng độc cũng chưa chắc thắng được kẻ này.”

“Kẻ đó là ai?” Ngụy sư gia vội hỏi.

“Đại công tử Tô gia Kim Lăng, Tô Minh Ngọc!” Phúc vương thủng thẳng buông một cái tên.

“Tô gia Kim Lăng?” Ngụy sư gia không hiểu: “Tông chủ Tô Kính Hiên của họ không phải đã chết dưới kiếm của Đặng Nguyên sao?”

“Không sai!” Phúc vương gật đầu: “nhưng Tô Minh Ngọc, kẻ trước giờ hiểm khi lộ diện mới là cao thủ thực thụ của Tô gia!”

Võ hồn

“Nghe nói huynh nhận được thư khiêu chiến của Đặng Nguyên Tú Trạch?”

“Phải!”

“Huynh có biết đây là cái bẫy do Phúc vương bày ra không?”

“Vậy thì sao?”

Vân Tương khẽ thở dài: “Từ khi tin huynh quyết đấu với Đặng Nguyên Tú Trạch lan truyền, sông bạc các nơi đột nhiên xuất hiện hàng loạt khoản cược đặt huynh thắng, con số nhiều đến kinh người, huynh biết vì sao không?”

Tô Minh Ngọc đáp với vẻ mặt cứng đờ “Ta không có hứng thú với việc đánh bạc.”

Vân Tương ngẩng đầu nhìn đám mây trắng cuối chân trời: “Phúc vương hao tổn ngàn ấy công sức, chuẩn bị không ít chuyện chính là cho ván cược cuối cùng này, giai thoại bất bại của Đặng Nguyên sắp sụp đổ. Huynh trước giờ kín tiếng trên giang hồ, lại có thù không đội trời chung với Đặng Nguyên, vì vậy đã trở thành nhân tuyển lý tưởng để phá vỡ giai thoại này. Thực ra bất luận võ công huynh cao thấp thế nào, lần này Đặng Nguyên đều chết chắc. Y phải chết, Phúc vương mới có thể đánh nhỏ thắng lớn, một ván cuôm sạch của cải trong thiên hạ.”

Tô Minh Ngọc lạnh lùng hỏi: “Huynh nói với ta những chuyện này rốt cuộc là có ý gì?”

“Ta muốn huynh đừng để Phúc vương lợi dụng, trở thành kẻ hung đồ giúp y chiếm đoạt của cải thiên hạ!” Vân Tương vội nói: “Chỉ cần huynh từ chối xuất chiến, theo quy tắc của sông bạc Phú Quý thì chỉ có thể xem như hòa, lúc đó ta mới có thời gian vạch trần âm mưu của Phúc vương, khiến kế hoạch lão dày công sắp đặt sụp đổ hoàn toàn.”

Tô Minh Ngọc nhìn Vân Tương bằng ánh mắt kỳ lạ: “Huynh muốn ta lâm trận rút lui?”

Vân Tương thở dài: “Ta biết, làm như vậy sẽ tổn hại thanh danh của huynh, từ nay huynh không thể ngẩng cao đầu trên giang hồ nữa. Nhưng nghĩ đến những dân thường bị Phúc vương che mắt, nhiều người trong số họ sẽ khuynh gia bại sản trong ván cược này, của cải giá trị hàng trăm vạn thậm chí hàng nghìn vạn sẽ bị Phúc vương năng sạch bỏ túi, huynh có đành lòng nổi không?”

Tô Minh Ngọc đành mặt vậy tay gọi Vân Tương: “Huynh theo ta tới đây!”

Vân Tương tuy không hiểu chuyện gì nhưng vẫn theo Tô Minh Ngọc xuyên qua dãy hành lang ngoằn ngoèo của Tô phủ, cuối cùng dừng lại trước từ đường ở hậu viện. Tô Minh Ngọc đẩy cánh cửa nặng nề của từ đường, vẻ mặt nghiêm trang bước vào bên trong, lặng lẽ cắm ba nén vào lư hương trước ban thờ, sau đó quỳ xuống.

Vân Tương nhìn quanh từ đường, thấy trong đây thờ phụng vô số linh vị tổ tiên của Tô gia, linh vị Tô Kính Hiên vừa tạ thế cũng đập ngay vào mắt gã. Trên giá đao của ban thờ ở chính giữa từ đường có đặt một thanh đoản đao liên vỏ hình dạng độc đáo. Dáng đao cong vút, dài chưa đến một thước, chính là vũ khí độc môn của Tô gia Kim Lăng.

“Huynh có biết vật tượng trưng của Tô gia chúng ta là gì không?” Tô Minh Ngọc nói rồi hai tay nhắc lấy thanh đoản đao trên giá, vẻ mặt trang nghiêm, ánh mắt lấp lánh tự hào: “Chính là thanh Vô Ảnh Phong này. Năm xưa sau khi tiên tổ Tô Dật Phi được hai vị dị nhân Tống Thiên Tuyền và Phong Khai Dương tương trợ, tạo ra món binh khí tuyệt thế này, cũng đã không phụ lòng kỳ vọng của hai vị tiền bối, nỗ lực cả đời để biến nó thành

hóa thân của sức mạnh và chính nghĩa giang hồ. Đối với con cháu Tô gia, Vô Ảnh Phong đã không còn mang ý nghĩa bình khí bình thường, mà chính là biểu tượng cho tinh thần và niềm tự hào của Tô gia. Có biết bao con cháu Tô gia vì bảo vệ vinh quang của nó, đã phải trả giá bằng chính máu tươi và tính mạng mình! Đứng trước thúc phụ vừa tạ thế của ta, đứng trước linh vị của liệt tổ hết tông Tô gia, huynh thử nói xem, nó đáng giá bao nhiêu ngân lượng? Tôn nghiêm của Tô gia ta đáng giá bao nhiêu?”

Vân Tương cung kính nhìn vào những linh vị trước mặt cùng mấy chữ “Võ Thiện Truyền Gia” trên bức hoành phi trong từ đường, bất giác thở dài: “Xem ra Phúc vương chọn huynh cũng đã bỏ không ít tâm sức. Hậu nhân của đệ nhất danh hiệp Tô Dật Phi năm xưa, dù biết rằng đó là cái bẫy, song vì danh dự của gia tộc cũng không thể rút lui. Phúc vương đúng là tính toán kín kẽ, không lọt một kẽ hở nào.”

Tô Minh Ngọc quay đầu lại, lạnh lùng nói: “Ngoài nợ máu của gia thúc và tôn nghiêm của Tô gia, tôn nghiêm của võ lâm Trung Nguyên thậm chí là cả dân tộc ta đáng giá bao nhiêu? Lẽ nào huynh cam tâm nhìn võ sĩ của một đảo quốc nhỏ bé tiếp tục huênh hoang ra vẻ trên đất Đại Minh?” Nói đoạn, Tô Minh Ngọc rút phăng thanh Vô Ảnh Phong, nghiêm trang hành lễ trước linh vị tổ tiên Tô gia: “Ta lấy đao Vô Ảnh Phong do tiên tổ Tô Dật Phi truyền lại thề rằng, con cháu Tô gia có thể chết trong chiến đấu, nhưng quyết không rút lui trước bất kỳ lời thách thức nào!”

Vân Tương nhìn vẻ mặt quả quyết của Tô Minh Ngọc, im lặng hồi lâu, sau đột nhiên nói: “Huynh đi theo ta!”

Xe ngựa đưa Vân Tương và Tô Minh Ngọc xuyên qua quá nửa thành Kim Lăng, cuối cùng dừng lại trước một con ngõ đổ nát heo hút. Vân Tương ra hiệu cho Tô Minh Ngọc xuống xe, y ngờ vực nhảy xuống, nhìn quanh một lượt, chỉ thấy đường phố chật hẹp, nhà cửa tan hoang, có mấy đứa trẻ áo quần rách rưới đang sục sạo tìm kiếm thức ăn trong đồng rác chẳng khác nào thú hoang. Tô Minh Ngọc sống ở Kim Lăng gần ba mươi năm, lần đầu tiên nhìn thấy trong thành Kim Lăng giàu có nhất thiên hạ lại có chỗ xập xệ bẩn thỉu như vậy.

Được Vân Tương dẫn đường, Tô Minh Ngọc chậm rãi bước dọc theo con phố nhỏ. Lối đi quá thực quá hẹp, không đủ cho xe ngựa chạy, nhưng Vân Tương hiển nhiên vô cùng quen thuộc với địa hình nơi này, gã dẫn Tô Minh Ngọc tiến vào khu vực gần như hoang phế của thành Kim Lăng.

Trong không khí thoang thoảng mùi hôi thối buồn nôn, dọc đường có không ít người thân hình gầy rộc da dẻ vàng vọt, chốc chốc lại ngược cặp mắt tò mò quan sát hai người trẻ tuổi rõ ràng không thuộc về nơi này. Tô Minh Ngọc nhìn thấy những đồng loại bị nghèo đói giày vò đến không ra hình hài con người ấy, tinh thần bị đả kích nặng nề.

“Còn đến bảy chỗ như thế này trong thành Kim Lăng,” Vân Tương vừa đi vừa nghiêm túc nói: “là nơi cư ngụ của khoảng mười vạn người, tình hình ở những thành trấn khác cũng tương tự, chỉ là mức độ khác nhau mà thôi. Thành trấn còn đỡ, nếu huynh đi về nông thôn sẽ nhận thấy cuộc sống của quá nửa dân cày còn không bằng ở đây. Họ thức khuya dậy sớm, làm trâu làm ngựa, chỉ mong có thể tạm lấp đầy cái bụng. Tôn nghiêm với họ quả thực là thứ xa lạ. Gặp phải tai ương, nữ nhân muốn no bụng thì phải bán đi trinh tiết, kẻ bán con bán cái chính là bậc cha mẹ hiền lương, đối con mà ăn cũng không hằn là lời đồn thổi đâu. Trong cuộc sống của họ, từ thường gặp nhất là sống sót, từ hiếm thấy nhất chính là tôn nghiêm.”

“Ta rất cảm thông với tình cảnh của họ, nhưng nó có liên quan gì đến trận quyết đấu của ta?” Tô Minh Ngọc lấy làm khó hiểu.

Vân Tương dừng bước, quay đầu nhìn Tô Minh Ngọc: “Trong khi đất nước này còn quá nửa số người phải khổ sở chật vật tìm cách sống sót, đến tôn nghiêm tối thiểu nhất cũng không có, huynh không cảm thấy tôn nghiêm của mình có phần xa xỉ sao?”

Tô Minh Ngọc im lìm, mặt lộ vẻ trầm tư. Đúng lúc này, trên phố bỗng có tiếng ồn ào, mọi người dìu người già bế trẻ nhỏ vui mừng hớn hở về một hướng, nhanh chóng xếp thành hàng dài ở đầu phố trước mặt. Tô Minh Ngọc bần khoản dạo bước theo dòng người, thấy trước một gian nhà không đến nỗi lụp xụp bày dàn ngang mấy nồi cháo nóng hổi, vài hán tử đang mức

đầy cháo vào từng chiếc bát không giờ tới. Thì ra có người đang phát chẩn cứu đói.

Tô Minh Ngọc thầm sinh lòng kính trọng, sau một hồi quan sát, y toan quay lại hỏi Vân Tương, chợt bắt gặp ánh mắt Vân Tương trào dâng một thứ tình cảm phức tạp, khuôn mặt tỏa ra vẻ rạng rỡ thánh thiện, nhìn đắm đắm về phía trước. Tô Minh Ngọc nhìn theo ánh mắt gã, cuối cùng trông thấy mấy chữ lớn đề trên xà ngang khung cửa gian nhà nọ: Tế Sinh Đường!

“Trong mắt Tô công tử, tiền tài là thứ phàm tục, mấy trăm mấy nghìn vạn cũng chỉ là con số hư ảo. So với tôn nghiêm và danh dự của huynh, quả thực chẳng đáng gì. Nhưng trong mắt Vân Tương ta, nó có một ý nghĩa rất thực tế!” Vân Tương nói rồi chỉ vào những dân đói đang đứng xếp hàng: “Một lượng bạc có thể mua ba mươi cân gạo, đủ nuôi sống một nhà bốn người trong một tháng, hai mươi lượng đủ để một hộ ở đây sống hạnh phúc cả năm. Một lượng bạc gạo có thể nấu thành mười nồi cháo lớn, có lúc chỉ một miếng cháo cũng đủ cứu sống một mạng người.”

Nói tới đây, Vân Tương thành linh quay sang Tô Minh Ngọc, giọng trở nên nghiêm túc: “Đây chính là cách ta lý giải về của cải, nó còn quan trọng hơn tôn nghiêm của huynh, thậm chí là tôn nghiêm của Đại Minh này! Huynh có biết huynh vì tôn nghiêm của mình sẽ khiến bao nhiêu người phải tán gia bại sản, trở thành những kẻ đói khát như thế này không?”

Tô Minh Ngọc cắn răng nói: “Không ai ép họ đánh cướp, kẻ ngu muội vô tri không đáng nhận được sự cảm thông!”

“Ngu muội? Vô tri?” Vân Tương bỗng nhiên chỉ thẳng lên trời, giận dữ nhìn Tô Minh Ngọc, lớn tiếng: “Là đám quyền quý cao cao tại thượng kia dùng cảnh nghèo túng tước đi cơ hội để dân chúng được học. Chính hành vi cướp đoạt tàn bạo và lừa gạt nhất quán của chúng khiến người dân ngu muội như ngày hôm nay. Ai khinh bỉ sự ngu muội này, cũng chính là đang tiếp tay cho chúng!”

Trước bộ dạng đáng sợ của Vân Tương, Tô Minh Ngọc thấy lòng chấn động. Trước mặt Vân Tương, lần đầu tiên y biết thế nào là kính ngưỡng. Đờ đẫn hồi lâu, cuối cùng y chậm rãi nói: “Đa tạ huynh đã cho ta thấy một bộ

mặt khác của thành Kim Lăng, ta sẽ nghiêm túc suy nghĩ về lời khuyên của huynh.”

Dõi theo bóng dáng Tô Minh Ngọc cúi đầu bước đi tha thẩn, Vân Tương cuối cùng mới khẽ thở phào, nhưng vầng trán vẫn hằn nét ưu tư. Phu xe đi sau gã bước tới gần, nhỏ nhẹ nói: “Công tử đã làm tất cả những gì có thể làm rồi, còn lại đành nghe theo mệnh trời sắp đặt thôi.”

Vân Tương thoáng lắc đầu: “Trận quyết đấu này can hệ quá lớn, ta không thể để Phúc vương đạt được âm mưu. Vì vậy bất luận thế nào ta cũng phải ngăn Tô huynh xuất chiến, kể cả trở mặt với huynh ấy.” Gã thở dài: “Phong lão, ông phải để ý động tĩnh phía Tô Minh Ngọc, kịp thời thông báo cho ta.”

Hai người kẻ trước người sau cất bước trở về. Phu xe vóc dáng cao lớn, cơ bắp rắn chắc, bên cạnh Vân Tương dáng người gầy guộc trông uy vũ chẳng khác nào mãnh sư. Nhưng lão mãnh sư này giờ lại đang khúm núm đi phía sau Vân Tương, dõi theo bóng lưng gã bằng ánh mắt tôn kính pha lẫn thương yêu.

Tô Minh Ngọc chấp hai tay sau lưng, chậm rãi trở về mái nhà quen thuộc. Đây là một tiểu viện nhỏ trong Tô phủ được trúc xanh và hoa dành dành bao quanh, trước cửa là một cây cầu nhỏ bắc qua hồ nước, không khí ngập tràn hương hoa say lòng người, khiến tinh thần thư thái nhẹ nhõm. Tô Minh Ngọc nhìn căn tiểu viện thân quen, lần đầu tiên phát hiện nó không hoàn mỹ như mình tưởng.

“Cha ơi!” Hai đứa bé một trai một gái tung tăng chạy tới, nhảy phốc lên người y. Tô Minh Ngọc mỗi tay một đứa, ôm chặt vào lòng. Nhìn thấy con mình khỏe mạnh hoạt bát, y bất giác nhớ tới những đứa trẻ gầy trơ xương vừa rồi trông thấy.

“Tướng công đã về!” Thê tử chàng mỉm cười ra đón: “Thiếp đã sai nhà bếp chuẩn bị măng trúc tươi và cá tuyết chàng thích nhất, còn cả vò Trạng Nguyên Hồng chuyển từ Thiệu Hưng tới, chỉ đợi chàng về dùng bữa thôi.”

“Được! Ăn cơm thôi!” Tô Minh Ngọc dẫn hai con sải bước vào nhà.

Một nhà bốn người ngồi quây quần, Tô Minh Ngọc nhìn con mình ăn ngấu nghiến ngon lành, bản thân lại cảm thấy nuốt không nổi. Nhìn sang thê tử chẳng lo ăn uống, chỉ ân cần rót rượu gấp đồ ăn cho mình, Tô Minh Ngọc chợt cảm thấy áy náy, vốn định nói mấy lời tình cảm, nhưng mở miệng lại thành: “Ngày mai, ta phải đi xa một chuyến.”

Ánh mắt thiếu phụ thoáng tối sầm, nhưng nàng vẫn nở nụ cười nói: “Để thiếp thu dọn hành trang cho chàng.”

“Nàng không cần bận tâm, để hạ nhân làm được rồi.” Tô Minh Ngọc vội nín tay nàng. Thê tử dịu dàng nhìn vào mắt y, khẽ dặn dò: “Chàng đi sớm về.”

Dùng xong bữa, đợi hai con ngủ say, Tô Minh Ngọc một mình đến từ đường u tối, lặng lẽ nhắc thanh Vô Ảnh Phong khỏi giá, quỳ phục xuống trước linh vị Tô Dật Phi ở chính giữa. Nhìn cái tên từng một thời danh chấn thiên hạ trên linh vị, y thầm khẩn: “Tiên tổ, nếu là cháu, người sẽ chọn thế nào?”

“Công tử, đêm đã khuya, công tử nghỉ ngơi cho sớm.” Lão quản gia đi tuần đêm tới cửa từ đường, thấy Tô Minh Ngọc quỳ mãi không đứng dậy, đành nhỏ giọng nhắc. Tô Minh Ngọc giấu Vô Ảnh Phong vào ống tay áo, điềm nhiên căn dặn: “Tô bá, thu dọn hành trang, sáng sớm mai ta phải đi xa một chuyến.”

Trời tờ mờ sáng, tiếng gà gáy sớm mai khiến Vân Tương bừng tỉnh, gã vừa ngồi dậy, chợt nghe ngoài cửa có giọng thiếu nữ như chuông bạc hỏi han ân cần: “Công tử dậy rồi ư? Thanh Nhi đã chuẩn bị sẵn nước ấm, đợi công tử dậy rửa mặt.”

Nghe thấy giọng Thanh Nhi, Vân Tương thoáng mỉm cười. Sau khi cứu thiếu nữ gặp nạn này giữa đường, gã mới biết nàng đã mất cả cha lẫn mẹ, không nơi nương tựa, đành tạm thời giữ nàng lại bên cạnh. Thanh Nhi vô cùng ngoan ngoãn hiểu chuyện, lúc Tiêu bá không có nhà, nàng đã bắt đầu chủ động chăm lo việc ăn uống nghỉ ngơi của gã. Tuy Vân Tương nhiều lần nói nàng đừng xem mình như a hoàn, nhưng nàng vẫn không nghe. Hiện giờ

lại thấy nàng hỏi han ngoài cửa, Vân Tương liền hỏi: “Tiêu bá đâu? Lão lại làm biếng hả?”

“Tiêu bá đã ra ngoài từ sớm rồi.” Thanh Nhi đáp.

“Ra ngoài? Sao lại ra ngoài?” Vân Tương vội hỏi.

Thanh Nhi chưa kịp trả lời, chợt nghe ngoài cửa đình viện có tiếng ồn ào, hình như là một lão già đang la hét: “Ta muốn về nhà! Mau đưa ta về nhà!”

Vân Tương nhận ra đó là tiếng lão già khát bạc được mình cứu bên ngoài sông bạc Phú Quý lần trước. Lần đó lão bị hộ vệ sông bạc đá ngã dúm dúm, có lẽ ảnh hưởng đến đầu óc nên mãi không nhớ ra nhà mình ở đâu, Vân Tương đành sai người đưa lão đến căn biệt viện này của Tô gia. Mấy ngày nay gã chỉ mãi nghĩ chuyện thuyết phục Tô Minh Ngọc nên quên băng mất lão.

Vân Tương mở cửa, toan sai người đưa lão về, chợt thấy Phong lão chạy xông xộc đến báo: “Công tử, hôm nay trời còn chưa sáng Tô Minh Ngọc đã ra khỏi nhà, đi thẳng về hướng cổng thành phía Bắc!”

“Y rốt cuộc vẫn cứ đi!” Vân Tương giậm chân than thở.

Phong lão vội an ủi: “Công tử chớ lo, Tiêu bá đã đuổi theo từ tờ mờ sáng, nhất định nghĩ cách ngăn được y.”

“Y đã cố chấp muốn đi thì Tiêu bá chưa chắc cản được.” Vân Tương cuống lên ra lệnh: “Mau chuẩn bị ngựa! Chúng ta lập tức đuổi theo!”

“Công tử, công tử còn chưa ăn sáng!” Thanh Nhi nghe Vân Tương định đi ngay, vội nhắc.

“Không kịp rồi, về ăn sau vậy!” Gã nói đoạn cùng Phong lão rảo bước ra cửa. Hai người vừa ra khỏi cửa đình viện, lão già khát bạc kia bèn chặn Phong lão lại, sẵn số thở phì phì: “Mau đưa ta về, ta muốn về nhà!”

“Tránh ra! Đợi lát nữa ta đưa người cút xéo!” Phong lão nói rồi toan đẩy lão già ra, ai ngờ toàn thân run bần chôn chân tại chỗ, sắc mặt trở nên rất khó coi.

Vân Tương đã đi trước mấy bước, thấy Phong lão không theo sau vội quay đầu hỏi: “Phong lão, có chuyện gì vậy?”

Phong Lăng Vân ngược phập phồng thở gấp, sắc mặt đỏ gay, ánh mắt dữ tợn như sư tử, nhưng người vẫn không nhúc nhích. Vân Tương đang lấy làm lạ, chợt nghe sau lưng Phong lão vang lên tiếng cười gằn: “Y đã trúng Thích Huyệt Kim Châm của ta, nếu còn đi được mới đúng là chuyện lạ.”

Lời vừa dứt, phía sau Phong Lăng Vân chợt xuất hiện một lão già ve mặt đầy đặc ý. Vân Tương kinh ngạc nhận ra, đó là lão già khát bạc mà gã cứu mấy ngày trước, khuôn mặt lão lúc này đã mất sạch vẻ lôi thôi, thay vào đó là nét âm hiểm khó lòng diễn tả. Lão vòng ra trước mặt Phong Lăng Vân, nhìn họ Phong trợn trừng mắt tức giận mà thở dài thườn thượt: “Không ngờ Tiên Thần Phong Lăng Vân một thời lại đi làm chó săn cho Thiên Môn công tử Tương.”

Dứt lời, lão xoay sang Vân Tương, đắc chí cười khùng khục: “Công tử Tương à công tử Tương! Lão phu truy đuổi ngươi tám năm trời, vô số lần bị ngươi chơi xỏ, không ngờ hôm nay lại có thể bắt ngươi về quy án!”

“Liều... Công... Quyền!” Vân Tương bàng hoàng nhận ra.

“Chính là lão hủ!” Lão già ưỡn ngực đáp, hất mớ tóc rối bù che nửa khuôn mặt ra sau, lập tức quét sạch vẻ ngây độn, để lộ bộ dạng nanh ác vốn có. Lão già chỉ vào mặt mình bật cười tự đắc: “Bất ngờ chứ? Ngươi biết lão phu vì muốn thay hình đổi dạng tiếp cận ngươi đã tốn bao công sức, chịu bao khổ sở không? Đều là ngươi dạy ta cả. Để gạt được mấy lão giang hồ bên cạnh ngươi, lão phu không dám dùng bất cứ thuốc dị dung nào, bản thân phải nhịn ăn nhịn uống để sụt đi hai chục cân. Rồi nhắm che mắt, loại bỏ lòng cảnh giác của ngươi, lão phu không ngần ngại giả chết gạt tất cả mọi người. Phúc vương tính toán như thần, biết ngươi đánh hơi thấy mùi tiền ắt sẽ xuất hiện nên đã sắp đặt con cờ bí mật là lão phu, lão phu sao có thể để ngươi làm hỏng chuyện lớn của Phúc vương được?”

Vân Tương ngao ngán thở dài: “Không ngờ một đời danh bổ, sau cùng lại biến chất làm chó săn cho bọn quyền quý.”

“Chó săn? Hơn nửa đời lão phu lăn lộn chốn công môn, mãi đến về già mới hiểu ra, làm chó săn còn sống tự tại, sung sướng hơn làm người nhiều lắm.” Liễu Công Quyền đáp trả, đoạn lạnh lẽo khóa chặt bả vai Vân Tương, cười khà khà: “Phúc vương ngưỡng mộ người đã lâu, những muốn gặp mặt người một lần. Người yên tâm, gặp Phúc vương rồi chưa chắc người phải chết, nói không chừng người cũng có thể trở thành một con chó được trọng dụng bên cạnh Phúc vương.”

“Hồn xược!” Phong Lăng Vân này giờ bất động đột nhiên quát lớn, miệng phụt ra một búng máu tươi, tiếp đó tung chưởng đánh vào ngực Liễu Công Quyền. Liễu Công Quyền thất kinh, vội buông Vân Tương xuất chưởng chặn đòn, chỉ nghe uỳnh một tiếng, Liễu Công Quyền bị chưởng kinh bất ngờ đánh văng mấy trượng.

“Công tử chạy mau!” Phong Lăng Vân lạng người tới chặn trước Vân Tương, bộ dạng giống như mãnh sư bị chọc giận. Liễu Công Quyền vừa hoàn hồn, bất giác cười gằn nói: “Không ngờ người lại liều mạng đánh đứt tâm mạch để phá Thích Huyệt Kim Châm của ta, với cách làm tự sát này, để xem người trụ được bao lâu?”

Đứt lời, Liễu Công Quyền lao bổ tới, lật tay lia lịa tung đòn tới tấp vào Phong Lăng Vân. Phong Lăng Vân vừa chặn hai bàn tay chập chờn như ma quỷ của lão, vừa gào lên: “Công tử đi mau! Nếu không lão phu chết không nhắm mắt!”

Vân Tương hiểu mình không thể giúp được gì, đành nghiêng răng xoay người bỏ chạy. Mới chạy được mấy trượng đã nghe phía sau có tiếng rú kinh hoàng của Phong Lăng Vân, rồi tiếng giao đấu bỗng ngưng bật.

“Phong lão!” Vân Tương không kìm được quay lại nhìn, chỉ thấy Phong Lăng Vân ngã nhào xuống đất. Liễu Công Quyền chấp hai tay sau lưng thong thả đi đến, ánh mắt lóe lên vẻ đắc ý như mèo vờn chuột: “Công tử Tương à công tử Tương, để xem giờ còn ai đến cứu người?”

Vân Tương buồn bã nhìn về phía Bắc, thầm biết lần này bản thân đã thua vì một sơ suất không ngờ tới, không thể nào ngăn cản âm mưu của Phúc vương được nữa. Gã bất giác ngửa mặt thở dài: “Trời xanh không có

mắt, thiên đạo bất công. Sức của mình Vân Tương ta rốt cuộc chỉ có hạn, đành bất lực về trời!”

Liễu Công Quyền bật cười ha hả: “Đến giờ phút này, người cũng chỉ có thể khẩn cầu trời xanh cứu mình thôi.” Đoạn lão vươn tay tóm cổ họng Vân Tương, chẳng ngờ người vừa động, chợt nghe sau lưng có tiếng gió rít, lão vội thu tay bắt gọn ám khí đang ập tới, ra là một cây trâm bạc tầm thường.

“Kẻ nào?” Liễu Công Quyền quát hỏi. Một thiếu nữ áo xanh ung dung xuất hiện, chậm rãi bước đến trước mặt lão, trông bộ dạng thoáng có nét quen thuộc, nhưng Liễu Công Quyền không thể nhớ ra đã gặp nàng ở đâu.

“Thanh Nhi!” Vân Tương kinh ngạc hết sức, gã nhìn thấy ở thiếu nữ yếu ớt kia một khí chất đặc biệt khác hẳn ngày thường, đó là phong thái của bậc cao thủ ung dung bình thản, cử chỉ khoan thai.

Thiếu nữ nhìn chăm chăm gương mặt đầy hồ nghi của Liễu Công Quyền, dòng lệ dần dâng trào trong mắt, nàng không trả lời câu hỏi của Liễu Công Quyền, chỉ móc một chiếc khóa trường mệnh bằng vàng ròng nhỏ xíu luôn đeo trên cổ ra.

“Thanh Mai!” Liễu Công Quyền vừa nhìn đã nhận ra chiếc khóa trường mệnh do chính tay lão làm cho cháu gái, cũng nhận ra cô cháu hơn mười năm không gặp, nỗi bất ngờ và vui mừng khiến lão kích động râu tóc rung rung: “Sao... sao cháu lại ở đây?”

Liễu Thanh Mai nhìn đăm đăm người thân duy nhất trên đời bằng ánh mắt phức tạp: “Sau khi nghe tin ông bị Thiên Môn công tử Tương hại chết, cháu đã nhờ vào lực lượng của Thiên Tâm Cư tiếp cận công tử Tương, theo y tới tận đây.”

“Chuyện ông giả chết là kế hoạch được Phúc vương sắp xếp, không ngờ đến cháu cũng bị lừa.” Liễu Công Quyền lộ vẻ áy náy: “Nhưng cháu đến rất đúng lúc, hôm nay hai ông cháu ta liên thủ, cuối cùng cũng có thể bắt được tên Thiên Môn công tử Tương tiếng xấu đồn xa này về quy án!”

Liễu Thanh Mai khẽ lắc đầu: “Ông ơi, ông sai rồi. Cháu ở cạnh công tử Tương nhiều ngày, mọi hành vi việc làm của y cháu đều chứng kiến. Hiện

giờ cháu không phải định giúp ông bắt y, mà là muốn ngăn chặn ông tiếp tay cho cái ác.”

Liễu Công Quyền biến sắc, ngớ ngàng hỏi: “Thanh Mai, cháu... cháu định giúp người ngoài?”

Liễu Thanh Mai lại lắc đầu, hỏi ngược lại: “Từ nhỏ ông đã gửi cháu đến Thiên Tâm Cư học nghệ, ông có biết thiên tâm là gì không?”

Liễu Công Quyền mù mờ lắc đầu, Liễu Thanh Mai ôn tồn giải thích: “Thiên tâm tức từ tâm, là tấm lòng Bồ tát xót thương thiên hạ. Công tử Tương tuy không phải người trong đạo chúng cháu, nhưng lại có tấm lòng Bồ tát chân chính. Cháu xin thề trên danh nghĩa Thiên Tâm Cư, cháu sẽ không để ông làm hại y.”

Liễu Công Quyền dùng dằng nổi giận: “Đứa cháu bất hiếu này! Ông gửi cháu đến Thiên Tâm Cư học nghệ, không ngờ học thành tài rồi, cháu lại định trở mặt với ông!”

“Ông, những điều cháu học được ở Thiên Tâm Cư, đầu tiên là thiện, sau đó mới đến kiem! Thiên tâm chỉ dẫn ta phải làm những chuyện thuận theo thiên đạo.” Liễu Thanh Mai nói rồi quay về phía Vân Tương đang đứng sau lưng: “Công tử, hãy đi làm chuyện công tử cần làm đi! Nhớ rằng, đừng bao giờ oán trách trời xanh, thiện hay ác ông trời đều hiểu, và vào lúc cần thiết, thần lực không thể kháng cự của trời xanh sẽ giúp những người đáng được giúp.”

“Đa tạ Liễu cô nương, đa tạ trời xanh!” Vân Tương cung kính vái tạ Liễu Thanh Mai, quả quyết chạy thẳng tới chuồng ngựa, dắt con ngựa của mình ra, nhảy phắt lên thúc ngựa chạy đi.

Vó ngựa tung bụi mù, thoáng chốc đã đi xa nghìn dặm. Vân Tương cười ngựa lao đến cổng thành phía Bắc thì thấy Tiêu bá cúi đầu ủ rũ đánh ngựa đi về. Vân Tương ghìm ngựa lại quát hỏi: “Chuyện thế nào rồi? Tô Minh Ngọc đâu?”

Tiêu bá dùng ngựa đáp: “Tô công tử đề phòng bị ngăn cản đã sai người đóng giả mình để dụ lão nô đi, còn y chọn một con đường khác lên kinh

thành rồi.”

Vân Tương ngậy người, không khỏi ngửa mặt than dài: “Cuối cùng vẫn thành công cốc!”

Tiêu bá lại nói: “Tô công tử còn sai người nhờ ta chuyển lời cho công tử, y sẽ không để Tô gia mang nhục, cũng không để Phúc vương đạt được âm mưu.”

Vân Tương sững sờ, đột ngột ngã từ trên lưng ngựa xuống đất. Tiêu bá hốt hoảng xuống ngựa đỡ lấy gã, chỉ thấy Vân Tương nước mắt lã chã, ngửa mặt khóc lớn: “Tô huynh! Là ta đã hại huynh rồi!”

Đặng Nguyên Tú Trạch nhắm nghiền mắt ngồi xếp bằng, lòng lạnh như nước. Nơi đây là tầng trên cùng của tòa tháp đá Linh Lung cao bảy tầng ở ngoại ô thành Bắc Kinh, từ cửa sổ có thể thấy lá đỏ khắp núi xa xa, rực rỡ như màu máu. Đặng Nguyên trước giờ đều chọn nơi này làm địa điểm quyết đấu, ngoài việc không muốn những trận chiến thần thánh của mình bị người phàm tục vây xem, một phần cũng vì thích dải màu tựa sắc máu tươi ngoài cửa sổ kia nữa.

Tuy biết trận đấu của mình đã trở thành ván cược lớn cho thiên hạ, nhưng vì tôn nghiêm dân tộc và danh dự võ sĩ, Đặng Nguyên không còn đường lui. May mà đây đã là trận quyết đấu cuối cùng, sau khi kết thúc, y có thể theo đoàn thuyền của Giới Xuyên về nước. Tuy liên tục chiến thắng, nhưng Đặng Nguyên từ lâu đã chán ngấy, chỉ mong chóng ngày kết thúc chuyện này. Duy chỉ có đối thủ từng nhờ Vân Tương gửi bức vẽ cho y đến giờ vẫn chưa xuất hiện, làm Đặng Nguyên tiếc nuối mãi không thôi.

Trong tháp chợt vang lên tiếng bước chân ung dung từ tốn. Lại có đối thủ vượt qua ải hộ vệ vương phủ bước vào tháp đá, đang tiến lên đây. Đặng Nguyên không biết đối thủ là ai, cũng không quan tâm. Từ tiếng bước chân, y có thể nghe ra tu vi võ công của đối thủ, đến nay vẫn chưa có kẻ nào đáng để y hỏi tên.

Tiếng bước chân cuối cùng đã dừng lại trước mặt, Đặng Nguyên đột nhiên muốn hỏi tên của đối thủ. Y mở mắt, thấy một nam tử áo trắng như

tuyệt đứng trước mặt mình, tĩnh lặng như nước, mắt như đầm sâu. Đằng Nguyên thầm rung mình, nảy sinh cảm giác lạ lùng vừa gặp mà như đã quen từ lâu. Y quan sát người trẻ tuổi lạ mặt phía trước, thoáng chốc đã nhận ra đối phương.

“Là người?”

“Là ta!”

Hai người nhìn nhau cười, từ trong ánh mắt đối phương, họ nhận ra đối thủ tri âm đã lâu. Đằng Nguyên vui mừng gật đầu: “Cuối cùng người đã đến, ta cũng xem như không uổng chuyến đi này. Đáng tiếc ta còn chưa biết tên người.”

“Tô Minh Ngọc.” Người trẻ tuổi trả lời, rồi ngồi xuống xếp bằng đối diện Đằng Nguyên.

“Tô Kính Hiên với người là...”

“Đó là thúc phụ của ta!”

“Chẳng trách!” Đằng Nguyên sực hiểu gật gù: “Ông ấy là đối thủ lợi hại nhất ta gặp trong chuyến đi này. Đạo pháp của ông ấy không thua kém ta, hiềm nỗi thiếu mất khí thể một là thắng hai là chết. Võ sĩ Trung Nguyên đa số đều không có khí thể này.”

“Võ công Trung Nguyên theo đuổi sự sống, không phải cái chết.” Tô Minh Ngọc điềm đạm trả lời.

“Luyện võ nếu không theo đuổi cái chết thì sao có thể đạt được cảnh giới tối cao?” Đằng Nguyên ngạo nghễ nói: “Trường kiếm xuất khỏi vỏ, không phải người chết thì ta chết. Nếu không có ý chí chiến đấu này, sẽ không thể luyện thành kiếm thuật. Vì vậy võ thuật Đông Doanh tuy không bác đại tinh thâm như võ công Trung Nguyên, nhưng võ sĩ Đông Doanh ta trước sau vẫn hơn các người một bậc.”

Tô Minh Ngọc cười nhạt, từ tốn đáp: “Đạo của người luyện võ, không ở chém giết, không ở chết chóc, càng không phải ở chỗ theo đuổi cái chết, mà là ở chỗ bảo vệ. Bảo vệ những thứ cần phải bảo vệ, người thân, bằng hữu, quốc gia, tôn nghiêm, danh dự, tính mạng...”

Đặng Nguyên Tú Trạch nhìn chăm chăm đối thủ vẫn bình thản như thường bằng ánh mắt đầy suy tư, rồi đột ngột khom người nói: “Hay lắm! Vậy để tại hạ dùng thanh kiếm quyết tử này lĩnh giáo thanh đao bảo vệ của Tô quân.”

Tô Minh Ngọc chậm rãi đứng dậy, ôm quyền thi lễ: “Mời!”

Đặng Nguyên bật dậy, trường kiếm lập tức rút khỏi vỏ. Chẳng ngờ chân vừa chạm đất liền thấy loạng choạng, y kinh hãi thất sắc, cuối cùng cảm giác cả người mềm nhũn, hoa mắt chóng mặt, thanh kiếm quen thuộc trong tay dường như nặng hơn ngày thường rất nhiều.

“Bi ối! Vô sỉ!” Đặng Nguyên lập tức hiểu ra vấn đề, trừng mắt nhìn đối thủ, đánh giọng mắng chửi: “Không ngờ quý quốc không thể dùng võ thuật thắng ta, mà chỉ có thể bày trò hạ đẳng vô sỉ này.”

“Xin đừng làm nhục Vô Ảnh Phong trong ống tay áo ta!” Tô Minh Ngọc lạnh lùng nói: “Ta rất muốn quyết chiến công bằng với ngươi, có điều trận quyết đấu giữa chúng ta liên quan đến được mất nui của cả hàng trăm vạn thậm chí hàng nghìn vạn lượng, nó đã không phải chuyện hai ta có thể không chế.”

“Xin các hạ giải thích rõ hơn!” Đặng Nguyên nói.

“Có người muốn mượn trận quyết đấu của chúng ta cuôm sạch của cải thiên hạ. Cùng với việc tạo dựng giai thoại vô địch của ngươi, y rồi sẽ tự tay phá vỡ giai thoại này. Cho nên trận chiến này bất luận đối thủ là ai, ngươi đều phải chết.” Tô Minh Ngọc xót xa nhìn Đặng Nguyên: “Không thể quyết đấu công bằng với ngươi, quả thực là tiếc nuối của cả đời ta.”

Thanh kiếm trong tay Đặng Nguyên run rẩy, đầu y vã mồ hôi lạnh. Chợt nhớ ra việc ăn uống nghỉ ngơi của mình trước giờ đều do Giới Xuyên Long Thứ Lang sắp xếp, lần này Giới Xuyên lại nhanh chóng đồng ý về nước khác hẳn bình thường, liên tưởng đến số của cải khổng lồ trong ván cược lần này, Đặng Nguyên cuối cùng đã hiểu ra mấu chốt vấn đề.

“Giới Xuyên!” Đặng Nguyên nghiêng răng rít lên hai chữ, gắng chịu cơn đau quặn ruột, y chìa kiếm vào Tô Minh Ngọc: “Nhân lúc ta chưa ngã

xuống, rút vũ khí của người ra!”

Tô Minh Ngọc khẽ thở dài: “Người đã bị độc công tâm, hà tất phải khổ sở găng gượng?”

Đằng Nguyên giơ ngang thanh kiếm, nghiêm mặt đáp: “Ta thà bị đâm chết chứ không cam lòng ngã xuống như vậy! Xin Tô quân để ta toại nguyện!”

Niềm kính trọng lóe lên trong mắt Tô Minh Ngọc, y từ tốn rút Vô Ảnh Phong trong ống tay áo ra, giơ đao thi lễ: “Mời chỉ giáo!”

Đằng Nguyên hét lớn một tiếng, đâm kiếm thẳng ngực Tô Minh Ngọc. Tiếc rằng tay chân y đã rệu rã, đường kiếm hoàn toàn mất đi lực đạo, bất cứ ai cũng có thể dễ dàng đánh bật. Đằng Nguyên thấy đao của đối thủ từ từ đâm tới, y ưỡn ngực, chuẩn bị đón nhận cái chết với tư thế ngạo nghễ nhất. Ai ngờ vào khoảnh khắc đao kiếm giao nhau, Vô Ảnh Phong lại bất ngờ tránh sang bên, thanh kiếm trong tay y lập tức dễ dàng đâm thẳng vào ngực đối thủ.

“Sao lại thế này?” Đằng Nguyên sững sờ nhìn đối thủ, ngực Tô Minh Ngọc trúng kiếm, vết máu từ từ loang ra trên tà áo trắng như tuyết, đỏ đến nhức nhối. Gương mặt Tô Minh Ngọc không hề lộ vẻ đau đớn vì trúng kiếm, trái lại còn nở nụ cười thắng lợi.

“Ta đã nói...” Tô Minh Ngọc bịt vết thương trên ngực, chậm rãi lên tiếng: “Trận chiến này không chỉ là quyết đấu tử võ, mà liên quan đến hàng trăm hàng nghìn vạn lượng của cải, ta không còn lựa chọn nào khác.”

“Tại sao người có thể như vậy?” Đằng Nguyên phản nộ chất vấn: “Danh dự của võ sĩ cao hơn tất cả! Sao người có thể cố ý để thua? Người không chỉ sỉ nhục ta mà còn sỉ nhục vũ khí trong tay người!”

“Trong cuộc đời ta, còn có những thứ cần được bảo vệ hơn là danh dự võ sĩ.” Tô Minh Ngọc đưa mắt nhìn ra ngoài cửa sổ, chỉ thấy dưới chân tòa tháp đang tụ tập một rừng người đen kịt. Ai nấy tuy không thể nhìn thấy trận quyết đấu trong tháp, nhưng vẫn bủa về từ bốn phương tám hướng với hy vọng biết được kết quả quyết đấu sớm nhất. Tô Minh Ngọc đột nhiên nghĩ,

ngoài Phúc vương ra, những người ngoài ấy chắc đều đang mong mình chết dưới kiếm của Đổng Nguyên? Có điều Tô Minh Ngọc không hề hối hận, y nhớ tới câu nói của Vân Tương: “Là đám quyền quý cao cao tại thượng kia dùng cảnh nghèo túng tước đi cơ hội để dân chúng được học. Chính hành vi cướp đoạt tàn bạo và lừa gạt nhất quán của chúng khiến người dân ngu muội như ngày hôm nay. Ai khinh bỉ sự ngu muội này, cũng chính là đang tiếp tay cho chúng!”

Tô Minh Ngọc chợt nhận ra một bóng dáng quen thuộc giữa rừng người, tuy khoảng cách rất xa, nhưng ánh mắt hai người đã vượt qua cả không gian và thời gian, vượt qua đám đông xung quanh để tìm thấy nhau, họ nhìn rõ đáy lòng nhau qua ánh mắt đối phương. Tô Minh Ngọc rạng rỡ nở nụ cười chiến thắng, chậm rãi giơ ngón cái về phía gã, y biết gã sẽ hiểu hàm nghĩa của nó.

Vuốt ve thanh Vô Ảnh Phong từng mang vô số vinh quang trong tay, Tô Minh Ngọc thầm than: “Tiên tổ, cháu không làm nhục thanh chiến đao do người để lại. Nếu người là cháu, chắc cũng sẽ lựa chọn như vậy đúng không?”

Nhìn thần thái an nhiên, vẻ mặt tươi cười của Tô Minh Ngọc, Đổng Nguyên dần hiểu ra sự bảo vệ của y, cũng hiểu ra hàm nghĩa chân chính của thanh đao bảo vệ. Bùn rùn quỳ gối trước Tô Minh Ngọc, y cúi đầu vái lạy: “Tô quân! Người mới là võ thánh chân chính!”

Tà dương khuất bóng, sắc trời đỏ như máu. Trên mảnh đất trống xung quanh tòa tháp, đám đông vẫn đang mòn mỏi chờ, đợi kết quả cuối cùng của trận quyết đấu. Phúc vương trước giờ chưa từng thân chinh đến đây, lúc này cũng lần đầu tiên xuất hiện giữa lớp lớp hộ vệ tháp tùng. Bên cạnh lão chính là đặc sứ Đông Doanh, Giới Xuyên Long Thứ Lang vẻ mặt đang rất căng thẳng.

Thời khắc này, một người vẫn luôn điềm đạm trầm tĩnh như Phúc vương cũng thấp thỏm bất an vờn về ngọc như ý trong tay. Trong cơn gió thu

se lạnh, mặt lão thậm chí còn lấm tấm mồ hôi dầu. Một kẻ chưa từng tin vào quỷ thần như lão, lúc này cũng đang lăm rằm trong miệng, lặng lẽ cầu khẩn.

Cuối cùng đã có một bóng người loạng choạng bước ra khỏi tháp. Mọi người vừa nhìn thấy lập tức hoan hô như sấm động, cuống quýt chạy đi thông báo cho nhau: “Đặng Nguyên thắng rồi! Đặng Nguyên lại thắng rồi!”

Bồ câu đưa thư tung bay ngập trời, đưa tin tức đi tứ phía. Trong đám đông nháy nhót hoan hô, chỉ có Phúc vương và Giới Xuyên Long Thứ Lang sắc mặt tái nhợt, đờ ra như phỗng. Không ai chú ý có một bóng người nhàn lúc hỗn loạn đã lên lên tháp.

Trên ngọn tháp, Vân Tương nước mắt vỡ òa, ôm lấy Tô Minh Ngọc đang thoi thóp hơi tàn, đỡ y gượng dậy: “Tô huynh, là ta hại huynh!”

Khuôn mặt trắng bệch của Tô Minh Ngọc vụt qua nụ cười sau cuối: “Không, là huynh đã cứu ta.”

Dưới chân tháp, Đặng Nguyên loạng choạng đi thẳng tới chỗ Giới Xuyên, không nói một lời chĩa kiếm đâm tới. Khiếp sợ trước uy thế của y, Giới Xuyên quên cả chống đỡ, mắt trân trân nhìn thanh kiếm đâm vào yết hầu mình.

“Cạn bã! Người không xứng chết dưới kiếm của ta!” Đặng Nguyên buông một câu khinh bỉ, sau đó xoay ngang kiếm chĩa vào Phúc vương. Một thanh trường đao đột nhiên vút tới từ cánh bên, đánh bay kiếm trong tay Đặng Nguyên. Phúc vương kinh hoàng lui về sau trong vòng bảo vệ của thuộc hạ, chỉ còn lại Lận Đông Hải tay cầm trường đao và Đặng Nguyên tay không tắc sặt.

“Nhặt kiếm lên, ta cho ngươi một cơ hội!” Lận Đông Hải quét ngang đao, gườm mắt nhìn Đặng Nguyên.

“Người không xứng!” Đặng Nguyên trề môi khinh miệt, quay về phía Đông, từ từ quỳ xuống, lăm bằm trong miệng: “Phù Tang, ta trở về đây! Gió Tây, xin hãy đưa hồn ta về cố thổ!”

Dứt lời, Đặng Nguyên Tú Trạch rút thanh đoản kiếm bên hông, hai tay nắm chặt kiếm đâm vào bụng mình...

Trên cánh đồng hoang, một ngôi mộ cô quạnh nằm trơ trọi. Trước mộ là một thư sinh gầy gò dẫn theo hai đứa trẻ đang tế bái người đã khuất. Trong cơn gió lạnh xào xạc thấp thoáng thấy hơi thở của mùa xuân.

Một đứa trẻ đột nhiên quay đầu lại, cất giọng non nớt: “Vân thúc thúc, cha cháu vì sao lại chết?”

Thư sinh nghiêm nghị đáp: “Cha cháu chết trong trận quyết đấu với Võ Thánh Đông Doanh Đăng Nguyên Tú Trạch.”

“Cha cháu thua sao?”

“Không! Cha cháu đã thắng.”

“Thắng thì tại sao lại chết?”

Thư sinh do dự một lát rồi khẽ nói: “Có lúc chết là cái giá bắt buộc để giành chiến thắng!”

Đứa trẻ gật đầu nửa hiểu nửa không, lại nói: “Từ mai cháu sẽ bắt đầu học võ. Cháu nhất định phải luyện cho giỏi thanh Vô Ảnh Phong mà cha để lại, giết sạch lũ kẻ xấu.”

Thư sinh xoa đầu đứa trẻ, giọng nói chân thành sâu sắc: “Cháu à, cháu phải nhớ kỹ, Vô Ảnh Phong không dùng để giết người. Nó dùng để bảo vệ, bảo vệ những thứ quý giá trong đời cháu.”

“Bảo vệ?” Đứa trẻ ngẩng đầu hỏi: “Vậy điều cha cháu bảo vệ là gì?”

Thư sinh không đáp, chỉ ngẩng đầu nhìn bầu trời. Hồi lâu sau, gã mới lẩm bẩm: “Là thiên tâm.”

“Thiên tâm?” Đứa trẻ cũng hồ nghi nhìn lên trời: “Ông trời có tim sao?”

“Có! Đương nhiên là có!” Thư sinh dặt tay đứa trẻ. “Mỗi người đều sẽ có lúc cảm nhận được thiên tâm. Sau này cháu cũng sẽ cảm nhận được.”

Ba người chậm rãi rời đi, bóng dáng họ khuất dần trong cơn gió lạnh. Trên cao, vầng mặt trời đỏ xuyên qua kẽ mây, lặng lẽ chiếu xuống muôn ánh hào quang, cho cả ba người tắm mình trong ánh nắng ấm áp giữa ngày đông.

Thần tích

“Mời sư phụ dùng trà.” Ba Triết hai tay cung kính dâng tách trà Phổ Nhĩ trong veo tới trước mặt Tôn Diệu Ngọc. Hơn năm năm qua sống cùng bà ta, thái độ của y đối với sư phụ đã hoàn toàn thay đổi, hiện giờ y giống như bất cứ tên đệ tử ngoan ngoãn hiếu thuận nào, dốc lòng hầu hạ, nịnh bợ sư phụ ra mặt.

Tôn Diệu Ngọc nhận tách trà, nhấp một ngụm nhỏ, khẽ gật đầu nói: “Ừm, khá lắm, có tiến bộ hơn trước, biết dùng độc không xong, còn biết dùng vị trà Phổ Nhĩ để át đi vị chát của cỏ đoạn trường. Từ lần trước ngươi thất thủ đến giờ đã bao lâu rồi nhỉ?”

Ba Triết cúi đầu đáp: “Năm.”

“Nhẫn nhịn được tận nửa năm, cho thấy lòng kiên nhẫn cũng đã có bước tiến rõ rệt.” Tôn Diệu Ngọc gật gù khen ngợi, uống cạn một hơi tách trà Phổ Nhĩ đã bỏ thuốc như không có chuyện gì, sau đó đặt tách trà xuống, im lặng tùm tùm nhìn tên đệ tử. Ba Triết ừ ừ cúi đầu, lặng lẽ đi sang bên cầm cây roi trúc to bằng ngón tay cái, hai tay giơ cao quá đầu, quỳ xuống trước mặt sư phụ. Tôn Diệu Ngọc tao nhã cầm lấy cây roi, cười hỏi: “Đây là lần thất thủ thứ mấy của ngươi rồi?” “Bẩm sư phụ, lần thứ mười tám.” Ba Triết hổ thẹn như thể luyện võ công chưa tới bị sư phụ trách phạt.

“Đã thất thủ mười tám lần mà vẫn giậm chân tại chỗ, ngươi nói có đáng bị ăn roi không?” Tôn Diệu Ngọc tùm tùm cười hỏi, thấy Ba Triết xấu hổ gật đầu, bà giơ tay lên quất roi vào đầu y. Tuy động tác xuất thủ cực kỳ thanh thoát, thần thái ung dung tựa cầm sư gậy đàn, họa sư vẽ tranh, nhưng mỗi

một roi đều đánh đúng vào chỗ yếu hại của Ba Triết, chẳng bao lâu mặt Ba Triết đã toác máu. Y vẫn thẳng lưng quỳ, không nhúc nhích.

“Tổ sư bà bà lại đánh Ba Triết sư thúc à?” Trong gian nhà gỗ trơ trọi phía sau hai người, một cô bé chừng bốn, năm tuổi nghe thấy tiếng roi lạnh chanh chạy ra, luôn miệng cầu xin Tôn Diệu Ngọc: “Tổ sư bà bà, để Hương Hương đánh hộ cho lão nhân gia đỡ mệt nhé.”

Công tâm mà nói, trông bề ngoài Tôn Diệu Ngọc vô cùng trẻ trung, tuyệt đối không quá ba mươi tuổi, cách xưng hô “bà bà” quả thực không tương xứng với diện mạo ấy, nhưng bà cũng chẳng lấy làm phiền, ánh mắt nhìn đứa bé gái tràn đầy vẻ ấm áp hiếm thấy. Bà ném roi xuống đất, cười mắng: “Ta còn không biết trò vật này của nha đầu lém lỉnh nhà cháu sao? Cháu xót sư thúc, lần nào cũng ra mặt bảo vệ tên ngốc này!”

Cô bé đỡ Ba Triết đứng dậy, trợn tròn cặp mắt đen lay láy, cãi: “Sư thúc không ngốc chút nào, thúc ấy có thể bắt cho cháu con chim non đẹp nhất, còn dạy cháu cách bắt rắn rết độc, thậm chí biết làm thế nào mới tóm được hồ ly giao hoạt nhất.” Cô bé nói xong lại quay sang Ba Triết dịu giọng khuyên nhủ: “Sư thúc, thúc đừng nghĩ cách giết tổ sư bà bà nữa, thúc không giết được bà bà đâu.”

Ba Triết ậm ừ đáp, vẻ mặt tiu nghỉu. Nếu nói lúc trước y muốn giết Tôn Diệu Ngọc vì lòng thù hận, thì hiện tại hoàn toàn là vì thói quen. Từ lâu y đã khuất phục trước võ công quỷ khốc thần sầu của bà ta, cam tâm tình nguyện bái bà ta làm sư phụ. Hiện giờ y tìm cách giết Tôn Diệu Ngọc chỉ vì muốn chứng minh với sư phụ, bản thân không phải là tên đệ tử ngu dốt, thế nhưng đến nay y vẫn thất bại.

Tôn Diệu Ngọc vẫy tay gọi đứa bé: “Hương Hương qua đây.” Đoạn quay sang Ba Triết, hỏi: “Quyền pháp lần trước vì sư dạy người luyện đến đâu rồi?”

Ba Triết không nói không rằng, xuống tấn bắt đầu một mình luyện quyền. Tôn Diệu Ngọc dắt đứa bé đứng bên quan sát, thấy Ba Triết đã rũ sạch vẻ hung hãn và ác độc như loài sói trước đây, quyền pháp trở nên nhẹ nhàng mau lẹ, thân hình linh động thoăn thoắt như cánh bướm dập dờn.

Luyện đến đoạn nhanh, chỉ thấy thân hình y biến hóa thành hàng chục bóng người, hư hư thực thực cơ hồ ở khắp mọi nơi, khiến người khác hoa mắt.

“Hay quá!” Cô bé phấn khởi vỗ tay hô lớn, Tôn Diệu Ngọc cũng khẽ gật đầu. Lúc sau, Ba Triết thu quyền dừng lại, người không thấy một hạt mồ hôi, hơi thở vẫn trầm ổn như cũ.

“Khá lắm! Ngộ tính luyện võ của người hơn hẳn cái đầu ngốc nghếch kia đấy!” Lời Tôn Diệu Ngọc không biết là khen hay chê. Cô bé đứng bên cạnh theo dõi cũng thấy ngứa ngáy tay chân, hào hứng nghếch mặt lên: “Tổ sư bà bà, bộ quyền pháp lần trước bà dạy cháu, cháu cũng luyện được rồi.” Nói đoạn, cô bé hấp tấp chạy ra giữa sân, xuống tấn, nghiêm túc luyện quyền. Tuy tuổi còn nhỏ, nhưng bộ pháp và thân hình đều thoăn thoắt như én nhỏ, chương pháp thi triển có lẽ có lỗi, nhẹ nhàng như gió.

Lát sau, cô bé thu chương dừng lại, không đợi đứng vững đã vui vẻ nhảy tới kéo tay Tôn Diệu Ngọc: “Tổ sư bà bà, cháu luyện thế nào?”

Tôn Diệu Ngọc trù mẩn quẹt mũi cô bé: “Giỏi giỏi giỏi! Giỏi hơn mẹ cháu nhiều, ta cứ lấy làm lạ, mẹ cháu thông minh là thế mà sao luyện võ lại ngốc như vậy?”

“Sư phụ lại đang chê trách Thanh Hồng phải không?” Sau lưng vang lên tiếng hỏi như hờn như dỗi, Tôn Diệu Ngọc và cô bé quay đầu lại nhìn, thấy Thư Thanh Hồng bận áo trắng như tuyết đang mở cửa gian nhà gỗ bước ra. Hơn năm năm trôi qua, nàng có phần đậm người hơn trước, đóa thủy tiên bên má vẫn rực rỡ như xưa, có điều vầng trán đã thêm nét diêm tĩnh dừng đọng, khiến nàng có vẻ trưởng thành lên nhiều.

“Mẹ!” Cô bé vui vẻ chạy tới chỗ Thư Thanh Hồng, sau đó lập tức quay sang Tôn Diệu Ngọc khoe thành tích: “Bộ chương pháp này con luyện ba lần đã thuộc hết rồi, mẹ luyện ba mươi lần cũng không ăn thua, ngốc hơn con.”

“Chỉ con thông minh đấy!” Thư Thanh Hồng vờ tức trợn mắt nhìn con gái, nhưng ánh mắt lại chan chứa yêu thương.

“Thanh Hồng, con có nhiều tâm tư quá,” Tôn Diệu Ngọc than phiền về nữ đệ tử: “Luyện võ cần phải có cái tâm trong sáng vô tư như trẻ nhỏ mới có thể hoàn toàn quên đi bản thân và nhập tâm vào đó. Chỉ như vậy mới thật sự lĩnh ngộ được sự tinh diệu trong võ công của bản môn.”

Thư Thanh Hồng buồn bã đáp: “Sư phụ dạy phải, hiềm nỗi bản tính của đệ tử như vậy, e rằng phải khiến sư phụ thất vọng rồi. May mà Hương Hương ngộ tính cao, tương lai không chừng có thể thay đệ tử kế thừa y bát của sư phụ.”

Tôn Diệu Ngọc nhìn nữ đệ tử hồi lâu, đột nhiên thở dài: “Con vẫn chưa thể đạt được cảnh giới lòng sáng lạng như gương.”

Thư Thanh Hồng cúi đầu, nhẹ nhàng hỏi: “Liệu lòng sư phụ có thật sự lạng như gương không?”

Tôn Diệu Ngọc nín lặng, hồi lâu không nói nên lời. Trên gương mặt hai sư đồ đều phẳng phất vẻ trầm lắng, biểu cảm cô quạnh và lạc lõng ấy có mấy phần tương tự. Cơn gió núi buốt lạnh, thổi tung tà áo và mái tóc dài của Tôn Diệu Ngọc, trông bà tỏa ra khí chất siêu phàm thoát tục.

Một thốt khoái mã vun vút phi tới thu hút ánh mắt hai người, khiến họ lấy làm kỳ lạ. Vì muốn tránh xa hồng trần thế tục, Tôn Diệu Ngọc đã cố tình chọn vùng rừng núi hẻo lánh này, bình thường ngoài tiểu phu nông dân ra thì hiếm khi trông thấy bóng người. Lát sau, khoái mã chạy tới gần, hai người mới nhìn rõ, trên lưng ngựa là một đệ tử Thiên Tâm Cư đeo Thiên Tâm Kiếm. Nàng thúc ngựa tới trước mặt họ, rồi chẳng đợi ngựa dừng hẳn đã nhảy phắt xuống, móc trong ngực áo ra một lá thư, ôm quyền vái chào Tôn Diệu Ngọc: “Tôn sư bá, Sở sư tỷ có thư gửi tới.”

Tôn Diệu Ngọc nhận thư, xé ra xem qua, sau đó gật đầu bảo nàng: “Ta biết rồi, về nói lại với cư chủ các người, đến lúc đó ta nhất định sẽ đi.”

Thiếu nữ thở phào, lập tức cáo từ rời đi. Thư Thanh Hồng thấy sắc mặt sư phụ nghiêm trọng, vội hỏi: “Trong thư viết gì vậy ạ?”

Tôn Diệu Ngọc hờ hững nói: “Tháng sau, Ma Môn sẽ tổ chức nghi thức Thiên Giáng Thánh Hỏa gì đó ở đỉnh Tung Sơn, mời vô lâm đồng đạo tới

xem lễ. Thiên Tâm Cư cũng nhận được lời mời, vì vậy Sở Thanh Hà gửi thư mời chúng ta cùng đi. Chúng ta đã ẩn cư ở đây hơn năm năm, Hương Hương cũng sắp năm tuổi rồi mà vẫn chưa thấy thế giới bên ngoài. Lần này chúng ta sẽ cùng đi Tung Sơn một chuyến, dắt theo nó ra ngoài mở mang tầm mắt.” Nói tới đây, bà quay đầu nhìn thẳng vào mắt đệ tử: “Thời gian tới chắc chắn sẽ gặp phải một số người con muốn quên, lúc đó con định ứng phó thế nào?”

Thư Thanh Hồng chỉ biết cười khố: “Sư phụ yên tâm, lòng phàm này đã chết, đệ tử sẽ không bị rối lòng vì bất cứ ai.”

“Nếu gặp phải cố nhân đeo bám, con xử trí ra sao?” Tôn Diệu Ngọc lại hỏi. Thư Thanh Hồng bình tình đáp: “Tuy ngộ tính võ học của đệ tử không cao, nhưng ứng phó mấy chuyện nhỏ này vẫn thừa sức, sư phụ không cần lo lắng.”

“Vậy được, ngày mai chúng ta sẽ xuất phát đi Tung Sơn, xem thực hư Thiên Giáng Thánh Hỏa của Ma Môn,” Tôn Diệu Ngọc quay đầu gọi Ba Triết: “Người mau đi thuê một cỗ xe ngựa về đây, sáng sớm mai chúng ta lên đường.”

Ba Triết đáp một tiếng, lập tức phi xuống núi. Bóng y lao người đi đã không còn giống một con sói cô độc mà càng lúc càng giống một con chim ưng tung cánh bay nhẹ nhàng.

Bóng chiều đã tàn, sắc trời đỏ như máu, Vân Tương áo trắng phấp phới, chấp tay đứng bất động trên đỉnh núi, ngửa mặt nhìn bầu không mênh mông. Bên cạnh gã có một đứa trẻ chừng năm, sáu tuổi - Triệu Giai, con trai của Nam Cung Phóng và Triệu Hân Di.

“Vân thúc thúc, thúc đang nhìn gì vậy?” Đứa trẻ mở to cặp mắt đen láy, nhìn về mặt cô quanh tịch mịch của Vân Tương, lại nhìn bầu trời mênh mông vô tận, ánh mắt đầy tò mò.

“Thiên tâm.” Vân Tương khẽ khàng thốt ra hai chữ, về mặt trang nghiêm thành kính. Đứa trẻ nhìn kỹ lại bầu trời, tò mò hỏi: “Trời cũng có tâm sao?”

“Có! Đương nhiên là có!” Vân Tương xoa đầu đứa trẻ, dịu dàng nói: “Mẹ con đang sống trên đó, rất nhiều người lương thiện như mẹ con đều đang ở đó, âm thầm phù hộ cho chúng ta.”

Đứa trẻ ồ một tiếng, chăm chú nhìn lên bầu trời. Nó cảm thấy ánh mắt mình như xuyên qua tầng mây, nhìn thấy người mẹ nó ngày đêm mong nhớ.

Sau lưng chợt vang lên tiếng bước chân lịch bạch, Vân Tương quay đầu nhìn, thấy A Bố đứng đỉnh chạy tới, đứng lại cách gã ba thước, bủn xỉn khẽ ve vẩy đuôi. Gã cầm tay dắt đứa trẻ, nói: “Tiêu bá về rồi, đi xem ông ấy mang thứ gì hay về cho con.”

Đứa trẻ reo vui, kéo tay Vân Tương chạy thẳng xuống núi. A Bố theo sát phía sau hai người.

Trở về gian nhà trúc thanh vắng giữa lưng chừng núi, đứa trẻ nôn nóng buông tay Vân Tương, huỳnh huých chạy tới đẩy cửa gọi lớn: “Tiêu bá! Con quay của con có mua được không?”

Trong nhà vọng ra tiếng cười đùa hỉ hả của hai người già trẻ. Vân Tương nở nụ cười ấm áp, chậm rãi bước lên nhà, còn chưa vào cửa đã thấy Tiêu bá ra đón, vui vẻ nói: “Công tử, công tử xem ai tới này!”

Một thiếu niên cao lớn răn rỏi bước ra, trông trạc mười bảy mười tám, mặt mũi sáng sủa, cử chỉ ung dung, nhưng có vẻ hơi ngượng nghịu, mang nét non nớt rụt rè đặc trưng của tuổi thiếu niên. Cậu vừa nhìn thấy Vân Tương, mắt ánh lên mừng rỡ, vội vã ôm quyền vái: “Vân đại ca!”

Vân Tương nhìn kỹ một hồi, cuối cùng cũng nhận ra thiếu niên trước mặt, bất giác reo lên: “Đệ là A Nghị? La Nghị?” Thấy thiếu niên cười gật đầu, Vân Tương vội đỡ cậu dậy, luôn miệng cảm khái: “Mấy năm không gặp đã lớn như vậy rồi? Tỉnh Không sư phụ trên trời có linh nhất định sẽ rất vui.”

Thì ra thiếu niên không phải ai khác mà chính là đệ tử tục gia La Nghị của Thiếu Lâm Tỉnh Không đại sư. Tỉnh Không đại sư trước lúc viên tịch đã giao phó cậu và Tế Sinh Đường cho Vân Tương. Nhưng từ lúc chia tay La Nghị ở chân núi Thiếu Thất đến nay hai người chưa từng gặp lại, Vân

Tương chỉ biết cậu đang giúp sức cho Tế Sinh Đường. Mấy năm không gặp chẳng ngờ cậu đã lột xác từ một đứa bé choai choai thành một thiếu niên cao lớn có phần rụt rè.

Vân Tương dẫn cậu vào nhà, Trương Bảo vội dâng trà lên. Y là đệ tử của Phong Lăng Vân, từ lần chống giặc Oa mấy năm trước đã cùng sư phụ đi theo gã, sau này lại cùng gã rời khỏi Tiểu Oa Doanh. Sau khi Phong Lăng Vân chết trong tay Liễu Công Quyền, y học theo sư phụ ở lại bên cạnh, dốc sức làm việc cho Vân Tương.

Vân Tương và La Nghị hỏi han tình hình nhau từ sau lần cáo biệt năm nào, lòng cảm khái vô cùng. Vân Tương thấy trán La Nghị hằn vẻ âu lo, lòng như đang đè nén tâm sự, thì nóng ruột hỏi: “A Nghị, có phải Tế Sinh Đường gặp chuyện gì không? Đệ tử năm mười ba tuổi đã phải giúp lo liệu công việc của Tế Sinh Đường, quả thực làm khó cho đệ quá.”

La Nghị bẽn lẽn cười: “Tế Sinh Đường không chỉ từng cứu sống gia đình đệ, mà còn là tâm nguyện lớn cả đời của sư phụ, đệ hy vọng Tế Sinh Đường có thể cứu được nhiều người hơn nữa.” Nói tới đây, cậu thoáng ngập ngừng: “Tế Sinh Đường thì không xảy ra chuyện gì, có điều Ma Môn gần đây hoạt động mạnh ở vùng Hà Nam, từ sau đợt hạn hán năm ấy, Ma Môn đã lợi dụng chiêu bài cứu tế nạn dân để cắm rễ ở đây, thu hút không ít người dân không hiểu chuyện vào giáo phái. Mấy năm nay chúng hết lần này đến lần khác gõ cửa Tế Sinh Đường, ý đồ chiêu mộ Tế Sinh Đường về dưới trướng, hòng mua chuộc lòng người. Tháng sau chúng còn định cử hành nghi thức dẫn lửa trời gì đó ở đỉnh Tung Sơn, để khuếch trương thứ gọi là thần tích nhằm mê hoặc dân chúng. Thiếu Lâm không dám đứng ra vạch trần sự giả dối bên trong, thật khiến người ta chỉ biết thở dài.”

“Dẫn lửa trời?” Vân Tương lấy làm hồ nghi: “Đó là trò gì vậy?”

La Nghị trầm ngâm đáp: “Hằng năm Ma Môn đều tổ chức nghi thức này để chứng minh chúng được thần linh phù hộ, kết hợp thu nạp thêm giáo đồ. Đệ đã trà trộn vào xem không chỉ một lần, kể cũng kỳ lạ, một tòa tháp lưu ly được gọi là thần khí, mỗi lần đến chính Ngọ, thời điểm nắng chói chang nhất, chất cháy trong tháp sẽ tự nhiên bốc cháy mà không cần châm

lửa, giống như là lửa trời giáng xuống nhân gian thật vậy. Tuy đệ biết đó chẳng qua chỉ là trò lừa bịp, nhưng nghĩ mãi không hiểu chúng thực hiện thế nào, đâu là bí mật ẩn chứa bên trong?”

Vân Tương thoáng ngạc nhiên: “Không lửa mà tự cháy? Kỳ diệu như vậy thật sao?”

La Nghị gật đầu: “Đệ tận mắt chứng kiến, mỗi lần người chủ tế Ma Môn bỏ văn tụng vào trong tháp lưu ly, sau đó các giáo đồ đồng thanh tụng kinh, vào lúc mặt trời giữa trưa gay gắt nhất, tia sáng chiếu thẳng vào tháp lưu ly, văn tụng sẽ từ từ bốc khói, bùng lửa, cuối cùng đốt cháy dầu trong tháp. Tháp lưu ly còn tỏa ra ánh sáng chói lọi trong ánh lửa, đó cũng là lúc nghi thức đến hồi cao trào nhất. Các giáo đồ đồng loạt vái lạy, đồng thanh ca tụng trời giáng lửa thần, rạng danh thánh giáo. Tên Bái Hỏa giáo chắc bắt nguồn từ đây.”

Vân Tương nghĩ ngợi một lát, rồi bỗng nhiên cười phá lên: “Nghe đệ nói ta quả có chút tò mò, trên đời này lại có chuyện thần kỳ như thế sao? Ta cũng muốn đi xem thử.”

La Nghị cười nói: “Lễ Thánh Hỏa lần này Ma Môn còn mời các đại môn phái tham gia, có lẽ muốn chính thức tuyên bố sự trở lại của mình với võ lâm. Vân đại ca nếu muốn đi xem cũng không cần giả dạng thành giáo đồ lén vào giống đệ lúc trước.”

Vân Tương trầm ngâm nói: “Tung Sơn đứng đầu ngũ nhạc, lại ở phía trên Thiếu Lâm Tự. Hành động lần này của Ma Môn hiển nhiên là muốn lập uy trên giang hồ, dã tâm cuồng vọng thống lĩnh thiên hạ đã bộc lộ rõ ràng. Chỉ không biết giang hồ phản ứng thế nào?”

La Nghị than: “Thiếu Lâm vốn là trụ cột của võ lâm, Ma Môn giờ trò ngay trên đỉnh Tung Sơn mà Thiếu Lâm không ra mặt thì người khác hơi đâu lo chuyện bao đồng?”

Vân Tương ngẫm nghĩ hồi lâu, đột nhiên cười nhạt nói: “Thế lực Ma Môn một khi lớn mạnh, thiên hạ ắt không được yên ổn. Khấu Diệm dã tâm trùng trùng, hễ mọc đủ vây cánh chắc chắn sẽ kéo cả Trung Nguyên vào cảnh chiến loạn. Xem ra lần này ta không thể không đi rồi, tuy chưa chắc đã

ngăn cản được hành động của Ma Môn, nhưng chí ít cũng phải nghĩ cách vạch trần thủ đoạn mị dân của chúng.”

“Hay quá!” La Nghị vỗ tay nói: “Vân đại ca thông minh tuyệt đỉnh, chắc chắn có thể vạch trần màn kịch của chúng để những giáo đồ bị lừa phỉnh kịp thời tỉnh ngộ, trở về nẻo chính!”

Tiêu bá ở bên cạnh lo lắng xen vào: “Công tử, Ma Môn hành sự tàn bạo, nhân tài trong giáo lại đông, thất đại trưởng lão ai nấy có tuyệt kỹ sở trường riêng, bốn vị Quang Minh sứ cũng văn võ song toàn, cộng thêm môn chủ Khấu Diệm nhất đại kiêu hùng, bất luận võ công mưu lược đều hiếm có đối thủ. Chúng ta tùy tiện công khai đối địch với chúng, quả thực là...” Tiêu bá nói tới đây chợt ngừng lại, nhưng ý tứ phía sau ai cũng hiểu.

Vân Tương khẽ than: “Ta nào phải không biết thế lực của Ma Môn, chỉ dựa vào sức lực nhỏ bé của chúng ta, giống như kiến đòi giết voi, quả là hơi xa vời. Nhưng đã tâm nhiều loạn thiên hạ của Ma Môn đã bộc lộ rõ, Vân Tương ta nếu không đứng ra ngăn cản thì e rằng chẳng còn ai đứng ra nữa. Trên đời này có những chuyện biết không thể nhưng vẫn phải làm!”

La Nghị nhìn Vân Tương bằng ánh mắt ngưỡng mộ, ôm quyền nói: “Lúc trước chỉ biết Vân đại ca nhân hậu, cơ trí hơn người, giờ mới hay tấm lòng Vân đại ca hoàn toàn không kém các bậc nghĩa hiệp xưa kia. Có Vân đại ca bày mưu vạch kế, La Nghị sẽ liên lạc với các võ tăng nhiệt huyết trong Thiếu Lâm Tự, xung phong vào hiểm trận cùng đại ca!”

Vân Tương gật đầu cảm động, xoa tay cười nói: “Chúng ta đâu phải đi đánh trận, không cần huy động nhiều người như vậy. Lần này Ma Môn chỉ muốn thị uy với các môn phái võ lâm, chúng ta chỉ cần vạch trần trò lừa đảo Thiên Giáng Thần Hỏa của chúng thì có thể lột được cái vỏ thần thánh phù hộ chúng khoác lên người. Tất cả những tà giáo mượn danh thần thánh lừa gạt dân chúng, đều có nhược điểm lớn nhất chính là tính chất thần bí siêu tự nhiên. Chỉ cần vạch trần được điểm này, bản chất của chúng sẽ bị phơi bày hết.” Nói tới đây, Vân Tương quay sang hỏi Tiêu bá: “Ta đã đọc qua các điển tịch của Ma Môn, trong đó có nói thần Quang Minh chúng tôn sùng có

bốn đức tính tiêu biểu, là thanh tịnh, quang minh, đại lực, trí tuệ, danh hiệu của bốn Quang Minh sứ có phải bắt nguồn từ đây không?”

Tiêu bá gật đầu đáp: “Công tử đoán rất phải, tên của bốn Quang Minh sứ bắt nguồn từ chính bốn đức tính của thần Quang Minh. Họ lần lượt là Tịnh Phong, Minh Nguyệt, Lực Hoàn, Tuệ Tâm. Nhưng trên giang hồ đến nay mới chỉ nghe qua tên chứ chưa từng gặp người thật. Nghe nói chủ trì nghi thức dẫn lửa trời sắp tới chính là bốn Quang Minh sứ này.”

Cặp mắt Vân Tương lóe lên thần thái khác lạ, gã nhìn bầu trời bên ngoài cửa sổ, lạnh lùng nói: “Tiêu bá chuẩn bị đi, ngày kia chúng ta sẽ xuất phát đi Tung Sơn, gặp thử tứ đại Quang Minh sứ Ma Môn trí dũng song toàn trong truyền thuyết.”

“Hay quá!” La Nghị phấn khởi nhảy cẫng lên, ôm quyền nói với Vân Tương: “Đệ sẽ về trước liên lạc với võ tăng Thiếu Lâm Tự, tiếp ứng cho công tử!”

Xe ngựa chậm rãi chạy trên đường cái ngoằn ngoèo, Trương Bảo thật thà chất phác ngồi trên càn xe đang quất roi cho ngựa chạy thông dong, vẫn còn một thời gian nữa mới đến lễ Thánh Hỏa của Ma Môn, vì vậy y cũng không gấp gáp gì. Kỹ thuật dùng roi của y tuy không bì được với sư phụ Phong Lăng Vân, nhưng vẫn thừa sức đánh xe.

Trong xe, Vân Tương nhàn nhã nửa nằm nửa ngồi, uể oải lật quyển *Lã Thị thương kinh* trong tay. Gã đã thuộc lòng quyển sách này và áp dụng những tinh túy bên trong vào việc kinh doanh. Ở Kim Lăng, Dương Châu, Mẫn Nam, Sơn Tây... hiện đang có mấy chục tiền trang và cửa hiệu do gã bí mật mở, đem ngân lượng kiếm được từ việc bán trí tuệ bước đầu đặt chân vào lĩnh vực kinh thương, đồng thời chiêu mộ những văn nhân có đầu óc làm ăn nhất làm chương quỳ, giúp mình lo liệu chuyện buôn bán ở mỗi nơi. Gã biết các khoản chi khổng lồ của Tế Sinh Đường bắt buộc phải có nguồn tiền dồi dào để duy trì, chỉ dựa vào thiên thuật kiếm tiền không phải là kế lâu dài.

Trong quá trình bước chân vào thương trường, *Lã Thị thương kinh* đã chỉ dẫn và giúp đỡ gã rất nhiều, thêm vào bản tính thông minh và ngộ tính trời sinh, chỉ trong năm năm ngắn ngủi, đế chế thương nghiệp của gã đã bắt đầu có quy mô. Những mối quan hệ tốt đẹp với hắc đạo Giang Nam và các hào môn Giang Nam như Nam Cung gia, Tô gia khiến chuyện làm ăn ở Giang Nam của gã thuận buồm xuôi gió. Hiện giờ, gã đang suy tính mở rộng đường biên giới đế quốc thương nghiệp của mình ra phúc địa Trung Nguyên. Luận công hay tư, gã đều buộc phải đối mặt với sự uy hiếp của Ma Môn.

Đến lúc quyết chiến với Ma Môn ở Trung Nguyên rồi! Vân Tương buông sách, mắt lóe sáng. Sau khi Minh Châu và Thư Á Nam lần lượt bỏ đi, gã bắt đầu vùi mình vào sự nghiệp, chỉ có đắm chìm trong những hoạch định tính toán, những cân nhắc đắn đo hay vắt óc suy nghĩ bất kể ngày đêm, gã mới có thể tạm thời quên đi nỗi đau trong lòng. Với sách lược gã vạch ra, đế chế thương nghiệp của Vân Tương phát triển lớn mạnh ở Giang Nam với tốc độ kinh người, đồng thời không ngừng vươn ra tứ phía, trở thành một đế chế bí mật không thua kém bất cứ bang hội nào, thậm chí có không ít bang hội đã được bí mật thu nạp về dưới trướng gã, trở thành người bảo vệ cho sản nghiệp của gã. Chỉ là thủ lĩnh của những bang hội này phần lớn đều không biết lão đại thật sự của họ chính là Thiên Môn công tử Tương mấy năm trước hô mưa gọi gió trên giang hồ, giờ lại đang im hơi lặng tiếng, mai danh ẩn tích.

Việc làm của con người, lấy lợi làm đầu! Câu nói mở đầu vạch rõ tôn chỉ trong *Lã Thị thương kinh* đã vạch trần bản chất của xã hội loài người. Hành động của con người, trong hầu hết mọi hoàn cảnh, đều vì muốn tối đa hóa lợi ích cá nhân. Điều này dẫn tới hợp tác, liên minh, tranh đấu thậm chí giết chóc, đằng sau những hành vi xã hội này đều không tránh khỏi chữ “lợi”. *Lã Thị thương kinh* đã thẳng thừng chỉ ra, còn Vân Tương lại lợi dụng điểm này cực tài tình. Thủ đoạn gã dùng để khống chế nhiều bang hội trong tay không phải bạo lực hay trung nghĩa như những người khác, mà dựa vào lợi ích, gã tin chắc rằng chỉ có lợi ích chung mới có thể hợp tác lâu dài.

Tiêu bá thấy Vân Tương bỏ sách xuống thì lo lắng hỏi: “Công tử, chúng ta muốn đi vạch trần bí mật Thiên Giáng Thần Hỏa của Ma Môn, sao công tử không tranh thủ tra cứu cổ thư mật lục tìm lời giải từ ghi chép của người xưa, mà còn có tâm tư đọc quyển *Lã Thị thương kinh* sắp giở đến nát bấy này chứ?”

Vân Tương nhếch miệng cười, đó là vẻ mặt khi gã đã nắm chắc một chuyện gì đó. Trước ánh mắt nghi hoặc của Tiêu bá, Vân Tương thông dong nói: “So với việc tra cứu cổ thư mật lục, ta còn có cách hay hơn.”

“Cách gì vậy?” Tiêu bá vội hỏi.

“Treo thưởng!” Vân Tương cười nhạt đáp: “Chiếu cáo thiên hạ, ai có thể dẫn ánh sáng mặt trời xuống đất đốt cháy bất cứ thứ gì, ta sẽ thưởng mười vạn lượng bạc.”

Thấy Tiêu bá vẫn lộ vẻ mông lung, Vân Tương cười giải thích: “Trí tuệ của ta so với người khắp thiên hạ quả thực chẳng thấm vào đâu. Nếu được treo thưởng đến mười vạn lượng bạc mà người trong thiên hạ vẫn không tìm ra bí quyết dẫn lửa trời thì e Vân Tương này cũng bó tay. Kể cả tra cứu cổ thư thì cũng cứ để thiên hạ giúp ta làm việc đó, chắc chắn hiệu quả hơn tự ta làm.”

Tiêu bá sức hiểu, giơ ngón tay cái luôn miệng tấm tắc: “Cao minh! Đúng là cao minh! Chẳng trách công tử chắc chắn như vậy. Chỉ cần màn kịch dẫn lửa trời của Ma Môn không phải thần tích thật sự, nhất định có người biết bí quyết bên trong. Lấy lợi ra dụ, nói không chừng ngay cả giáo đồ nắm được bí mật trong nội bộ Ma Môn cũng sẽ động tâm vì tiền thưởng.”

Vân Tương khẽ than: “*Lã Thị thương kinh* không chỉ là thánh điển kinh thương mưu lợi, mà còn là một tuyệt tác vô tiền khoáng hậu đi sâu vào cốt lõi xã hội. Ta chẳng qua cũng là được gọi mở từ nó. Lão có biết cảnh giới cao nhất của đạo kinh thương là gì không?” Thấy Tiêu bá ngơ ngác lắc đầu, Vân Tương cười nói: “Không phải bất cứ ý tưởng kiếm tiền kỳ diệu nào, cũng không phải bản tính quả cảm và quyết đoán phát hiện cơ hội, mà là thuật dùng người.”

“Dùng người?” Tiêu bá mông lung.

“Đúng vậy, dùng người!” Vân Tương gật đầu: “Dùng những người tài giỏi nhất kiếm tiền cho ta, đây là cảnh giới cao nhất của thương đạo được Lã Bất Vi nói tới trong *Lã Thị thương kinh*. Thực ra đây không chỉ là đạo kinh thương, mà còn là đạo quân vương! Lã công từ mấy nghìn năm trước đã có tầm nhìn và kiến thức như vậy, quả thật là thánh nhân!”

Tiêu bá gật gù ngẫm nghĩ, nhìn Vân Tương bằng ánh mắt lạ thường, đến tận khi chính gã cũng cảm thấy khó hiểu, lão mới thờ dài nói: “Lão nô phát hiện, khí độ và cách thức cân nhắc vấn đề của công tử đã khác xa lúc trước, dường như đạt đến cảnh giới cao hơn nhiều.” Nói đoạn, lão đứng dậy: “Lão nô sẽ đi công bố treo thưởng, để người trong thiên hạ cùng bóc trần vỏ bọc thần tích của Ma Môn.”

“Không cần đâu.” Vân Tương vội ra hiệu cho lão ngồi xuống: “Ta đã sai Trương Bảo thông qua Vọng Nguyệt Lâu bí mật treo thưởng trên giang hồ rồi, đợi khi chúng ta đến Tung Sơn có lẽ cũng thấy được kết quả.”

“Tại sao lại sai Trương Bảo? Công tử không tin lão nô sao?” Tiêu bá lộ vẻ không vui. Vân Tương vội cười xòa nói: “Tiêu bá đừng suy nghĩ nhiều, lão tuổi tác đã cao, những việc chạy vạy này sớm muộn cũng phải giao cho người khác. Trương Bảo đã theo chúng ta nhiều năm, cũng là người thật thà đáng tin, những chuyện nhỏ này từ sau Tiêu bá cứ giao cho y làm đi.”

“Đúng vậy, Tiêu bá!” Trương Bảo ngồi ngoài khoang xe cười nói: “Trương Bảo tuy hơi dần, nhưng làm chân chạy chuyển lời thì vẫn được, sau này phải nhờ Tiêu bá chỉ bảo nhiều.” Vừa nói y vừa tiện tay quất một roi. Xe ngựa lắc nhẹ rồi dần tăng tốc chạy về phía Tây.

Thành Bắc Kinh. Trong thư phòng u ám tĩnh lặng, Cận Vô Song vẽ mặt trầm tĩnh một tay vân vê ngọc như ý, tay kia lật xem tin mật báo mới được gửi về. Lão già áo xanh Châu Toàn khúm núm đứng bên cạnh, im lặng đến mức người khác gần như không cảm nhận được sự tồn tại của lão.

“Ma Môn sắp tổ chức lễ Thánh Hỏa dẫn lửa trời trên đỉnh Tung Sơn, người thấy thế nào?” Cận Vô Song đặt tin báo sang bên, không buồn ngắt đầu.

Châu Toàn trầm ngâm đáp: “Hành động này của Ma Môn hiển nhiên là muốn uy hiếp Thiếu Lâm, ra oai ở Trung Nguyên. Dù triều đình không phái binh trấn áp cũng phải điều cấm kỵ vệ bí mật tham gia buổi lễ này, quảng lưới bắt sạch các nhân vật đầu não của chúng!”

Cận Vô Song mỉm cười lắc đầu. Thấy Châu Toàn bắn khoản nhìn mình, lão giải thích: “Ma Môn đã tâm trùng trùng, Khấu Diệm lại là nhất đại kiêu hùng, nếu mặc cho lão mọc đủ vây cánh ắt thiên hạ khó tránh đại nạn. Nhưng lão trong mắt ta không có sự uy hiếp lớn như Vân Tiểu Phong, càng không quan trọng bằng Thiên Môn Mật Điển.”

Châu Toàn như vỡ lẽ, vội hỏi: “Ý chủ nhân là, cứ tạm thời mặc lão lớn mạnh.”

Cận Vô Song hừ giọng, cặp mắt lóe lên tia sắc lạnh: “Chim bắt sạch thì cất cung, thú săn hết thì thịt chó. Hiện giờ nạn giặc Oa đã yên, Ngõa Thích tạm thuận phục, đám ngôn quan trong triều đang sàm tấu bên tai thánh thượng, nói ta nắm đại quyền lộng hành, thâm tóm triều chính, muốn ta phân quyền. Hừ, hiện giờ ta cứ để mặc Ma Môn lớn mạnh, không những thế, ta còn ngấm ngấm giúp chúng một tay, xem đám ngôn quan chỉ biết nói xàm kia có kế sách gì ứng phó?” Lão nói tới đây thì ngừng lại, bình thản hỏi: “Nghe nói Ma Môn lần này vào quan nội, bề ngoài cũng đã có đối mối, muốn liên minh giao hảo cùng hai phe Phật, Đạo. Người nói Phật, Đạo, Ma nếu buông bỏ hiềm khích kết thành liên minh, sẽ gây ra chấn động thế nào khắp trong triều ngoài nội đây?”

Châu Toàn rung mình, biến sắc đáp: “Nếu như vậy, e là trên dưới sẽ dao động sợ hãi! Nhưng Phật Môn và Đạo Môn thề không đội trời chung với Ma Môn, sao có thể giao hảo liên minh được?”

Cận Vô Song vuốt râu đủng đỉnh cười nói: “Lần này Khấu Diệm trở lại Trung Nguyên đã lão luyện hơn trước nhiều. Lão từng nhiều lần tỏ ý với Thiếu Lâm và Võ Đang, muốn cùng họ giao hảo liên minh. Chỉ cần lão phụ nhắc phương trượng Viên Thông của Thiếu Lâm một tiếng, y thuận nước đẩy thuyền liên minh với Ma Môn sẽ rất tự nhiên. Còn về Võ Đang, hiện giờ danh tiếng đã không còn như xưa, chỉ cần Viên Thông khuyên giải thêm,

chắc chắn họ cũng không dám đơn độc chống lại hai thế lực Phật, Ma đâu. Bởi vậy, việc Phật, Đạo, Ma bắt tay liên minh không phải là chuyện khó. Lúc đó đám ngôn quan sàm tấu kia ngoài việc dựa vào lão phu ra thì còn ai ứng phó được tình cảnh hỗn loạn này?”

Châu Toàn hiểu ý gật đầu như bồ củi: “Không sai, nếu thiên hạ không loạn thì sao thể hiện được tầm quan trọng của chủ nhân? Người thiên hạ sao có thể biết chủ nhân còn cần thiết hơn cả hoàng thượng?” Nói tới đây, lão ngập ngừng: “Nhưng dã tâm của Ma Môn là thiên hạ, Khấu Diệm muốn thôn tóm giang sơn xã tắc này, nếu mặc chúng lớn mạnh, không khéo sẽ thành đốm lửa đốt cháy cả thảo nguyên, lúc đó cục diện khó lòng khống chế.”

Cận Vô Song tự tin mỉm cười, hỏi ngược lại: “Người có biết cảnh giới cao nhất của thiên đạo là gì không?”

Châu Toàn bèn đáp: “Đại tượng vô hình, đại âm hy thanh*! Mưu lược ở chỗ không để lại vết tích.”

Cận Vô Song lại hỏi: “Làm thế nào không để lại dấu vết?”

Châu Toàn nghĩ một hồi, sau cùng lắc đầu mù tịt. Cận Vô Song cười nói: “Giống như luyện Thái Cực Quyền, phải hết sức che giấu sức mạnh bản thân, cố gắng mượn sức người khác để dùng cho ta, khéo léo duy trì cân cân sức mạnh giữa các phía, chưa đến lúc vạn bất đắc dĩ thì chưa giáng đòn sấm sét. Điều này trong thiên đạo được gọi là mượn thế.”

“Tiểu nhân đã hiểu!” Châu Toàn vờ lẽ gật gù: “Chủ nhân muốn mượn thế lực giang hồ để kiềm chế Ma Môn!”

Cận Vô Song gật đầu cười: “Hiện giờ thế lực của công tử Tương đã âm thầm ngóc đầu, chúng ta lại chưa tìm ra tung tích của Vân Tiểu Phong và Thiên Môn Mật Điển, nếu đã vậy, sao không để con cờ Vân Tiểu Phong và Ma Môn tranh đấu lưỡng bại câu thương? Xem thử Vân Tiểu Phong muốn bỏ con, hay muốn bảo vệ y. Cần đợi Vân Tiểu Phong ra tay trước, chúng ta mới có thể lựa thời cơ khống chế lão. Nếu không tìm được Vân Tiểu Phong, thì dù có diệt sạch công tử Tương và Ma Môn cũng không thể xem là thắng lợi!”

Châu Toàn gật đầu hiểu ý, cười nói: “Tiểu nhân sẽ đi sắp xếp ngay, nhất định không để công tử Tương đứng ngoài chuyện này.”

“Không cần đâu.” Cận Vô Song cười nói: “Công tử Tương và Sở Thanh Hà của Thiên Tâm Cư đang trên đường đến Tung Sơn rồi. Chuyện người cần làm là phái người bí mật theo dõi động tĩnh của hai bên, nhanh chóng báo lại tất cả tình hình cho ta.”

“Tuân lệnh! Tiểu nhân lập tức đi sắp xếp.” Châu Toàn nói xong toan bước ra cửa thì chợt nhớ ra một chuyện, bèn quay đầu lại bấm báo: “Đúng rồi, đại công tử Võ Thắng Văn của Trấn Tây tướng quân hôm qua gửi thư từ phủ Đại Đồng đến, báo rằng quận chúa Minh Châu đã bình an hạ sinh một thiên kim, xin chủ nhân đặt tên.”

“Biết rồi.” Cận Vô Song lạnh nhạt gật đầu, tiện tay trái một tờ giấy tuyên lên trên bàn, cầm bút thoáng trầm ngâm, sau đó múa bút như rồng bay phượng múa, viết ra ba chữ lớn có cương có nhu - Võ Thiên Kiêu.

“Hay! Nhất đại thiên kiêu, thiên kiêu chứ không phải thiên kiều, quả là cái tên hay!” Châu Toàn luôn miệng tấm tắc, hai tay nhận lấy tờ giấy, cẩn thận cuộn tròn lại rồi vui vẻ nói: “Tiểu nhân sẽ sai người đưa tới Võ gia!”

Châu Toàn vừa đi khỏi, Ôn Nhu mặc áo gấm, khoan thai đi các dãy cửa bước vào, thiếu phụ trước giờ vốn hay nói cười lúc này mang vẻ mặt canh cánh lo âu khó diễn tả thành lời, bà quên cả hành lễ vội vàng nói với Cận Vô Song: “Vô Song, muội muốn đi thăm Minh Châu.”

Cận Vô Song sầm mặt: “Muội đường đường là vương phi, sao có thể tùy tiện rời kinh?”

Ôn Nhu nước mắt lưng tròng, gắt: “Minh Châu nói thế nào cũng là con gái muội, hiện giờ nó lần đầu vượt cạm, người làm mẹ như muội đi thăm nom có gì mà không được?”

Cặp mắt Cận Vô Song thoáng vẻ đau đớn, lão lạnh nhạt đáp: “Nhưng nó không phải con gái ta.”

Ôn Nhu rùng mình, nhìn Cận Vô Song bằng ánh mắt khác thường: “Huynh... sao huynh có thể nói vậy? Muội... muội như vậy không phải vì

nghe theo huynh sắp đặt sao?”

Niềm đau âm ỉ trong ánh mắt Cận Vô Song vụt biến mất, vẻ mặt lão dần dịu lại. Lão đi tới đỡ lấy Ôn Nhu, mỉm cười ấm áp nói: “A Nhu, hãy quên mọi từng có một đứa con gái như vậy đi, nó chẳng qua là một chuyện ngoài ý muốn.”

“Quên?” Ôn Nhu lệ tuôn như suối: “Cốt nhục chính mình đẻ ra, sao có thể nói quên là quên?”

Cận Vô Song thở dài ngao ngán, dịu dàng khuyên nhủ: “Hoặc để một thời gian nữa, đợi sức khỏe Minh Châu tốt hơn, ta sẽ bảo Võ công tử đưa nó về Bắc Kinh thăm người thân, để nó bế con đến thăm mọi.”

Ôn Nhu chỉ biết rưng rưng gật đầu. Cận Vô Song thấy vậy lập tức vỗ tay gọi: “Người đâu! Đỡ vương phi về nghỉ ngơi.”

Bái hỏa

Tung Sơn tuy là ngọn núi đứng đầu ngũ nhạc, nhưng lại không cao lớn hùng vĩ như Thái Sơn, không chót vót hiểm trở như Hoa Sơn, xét về yên tĩnh tao nhã không bằng Hành Sơn, bàn đến hình thế uốn lượn không bằng Hằng Sơn. Tung Sơn là ngọn núi bình thường nhất trong ngũ nhạc, nhưng với dáng vẻ cổ kính uy nghi, nó đã trở thành ngọn núi đứng giữa bình dị nhất mà lại trang nghiêm nhất.

Đỉnh Tung Sơn cũng không hiểm trở như các ngọn núi danh tiếng khác, chỉ là một bãi đất thoáng đãng không quá gồ ghề. Dường như nơi này sinh ra là để những người trong giang hồ ngạo nghễ gào núi hô rừng tụ hội, lễ Thánh Hỏa của Ma Môn cũng được tổ chức chính tại đây.

Đầu tháng Sáu, hào kiệt giang hồ nhận lời mời của Ma Môn cũng như nghe hơi nôi chỗ đều lục tục kéo về Tung Sơn. Phần lớn bọn họ chỉ háo hức xem náo nhiệt, muốn xem thử Bái Hỏa giáo lập uy trước cửa nhà Thiếu Lâm thế nào; cũng có người hoàn toàn xuất phát từ lòng hiếu kỳ, muốn chứng kiến thần tích Thiên Giáng Thần Hỏa trong truyền thuyết của Ma Môn; chỉ có số ít kẻ giàu lòng hiệp nghĩa, muốn vạch trần âm mưu Ma Môn khuấy đảo thiên hạ trong buổi lễ lần này, góp chút sức mọn cho sự bình yên của xã tắc. Dịp võ lâm tụ hội này tưởng chừng yên bình, thực chất đây rầy những âm mưu, các lộ nhân sĩ giang hồ đều ủa về, khiến ngọn Tung Sơn vốn thanh tịnh cổ kính dần trở nên ồn ào náo nhiệt.

Mười ba tháng Sáu, ngày lễ Thánh Hỏa của Bái Hỏa giáo. Lúc này là giữa hè, nhưng bầu không khí trên Tung Sơn vẫn thoáng mát dễ chịu. Hôm nay trời còn chưa sáng đã có hàng nghìn nhân sĩ giang hồ tụ hội trên đỉnh

núi. Đến khi trời sáng bảnh, con số ấy cộng thêm những kẻ rồi việc nghe tin đến hóng hớt cùng đám bán hàng rong mò tới kiếm ăn, đã lên đến cả vạn, đỉnh Tung Sơn thoáng đặng rộng rãi là thế cũng nhúc nhủc người là người.

Trong rừng người ấy có gần một nghìn giáo đồ Bái Hỏa giáo mặc áo bào đen, nổi bật giữa đám đông. Họ không tự do tản mát, ồn ào huyên náo như người giang hồ bình thường, mà đứng trang nghiêm ở vị trí của mình, im lặng bảo vệ bực cao được dựng bằng các súc gỗ tròn nằm chính giữa đỉnh núi. Bực chia làm hai tầng, tầng thứ nhất rộng bốn trượng, dài sáu trượng, bề mặt phủ thảm đỏ dày cộm khiến người ta vô thức liên tưởng đến lôi đài; tầng thứ hai là bực nhỏ vuông vắn rộng một trượng, bên trên có một vật hình tháp cao ngang đầu người, được phủ mảnh lụa trắng phau không mấy may dính bụi, trông vô cùng thần bí.

Vừa qua giờ Mão, trời đã sáng rõ, một nam tử áo trắng chậm rãi bước lên bực cao dưới sự tháp tùng của mấy giáo đồ áo đen. Y từ tốn bước ra trước bực, ánh mắt lơ đãng lạnh lẽo quét qua đám đông phía dưới, tiếng ồn ào náo loạn bất giác lắng xuống, mọi người bắt đầu rì rầm to nhỏ: “Người đó là ai?”

Kẻ hiểu chuyện lập tức nhỏ giọng đáp: “Hình như là thiếu chủ Ma Môn Khấu Nguyên Kiệt, danh tiếng nổi như cồn trên giang hồ mấy năm gần đây.”

Năm năm trôi qua, Khấu Nguyên Kiệt đã bớt vẻ ngông cuồng âm độc hồi niên thiếu mà thêm phần bình tĩnh ung dung, cùng đôi nét điềm đạm chín chắn. Y cúi nhìn quần hùng dưới bực, chậm rãi ôm quyền vái một vòng, cất giọng sang sảng: “Hoan nghênh chư vị không ngại đường xa đã tới tham dự lễ Thánh Hỏa của bản giáo, đồng thời chứng kiến đại điển Thiên Giáng Thần Hỏa. Thế nhưng gia phụ hiện giờ đang ngao du tận Tây Cương, tạm thời không về kịp, đành để Khấu Nguyên Kiệt ta thay mặt gia phụ, đa tạ mọi người!” Nói đoạn, y khom người vái dài, bộ dạng vô cùng chân thành.

Đám đông lại rộ lên xì xào, rất nhiều người trẻ tuổi đến đây vì đại danh môn chủ Ma Môn Khấu Diệm, muốn tận mắt trông thấy vị tuyệt thế cao nhân tung hoành thiên hạ cơ hồ không có đối thủ hơn hai mươi năm về trước. Người trẻ tuổi đều sùng bái anh hùng, Khấu Diệm hơn hai mươi năm

trước đã có khí thế và danh vọng của người đứng đầu võ lâm, bất luận chính đạo hay tà đạo, trong con mắt người trẻ tuổi hiện giờ vẫn là bậc anh hùng đáng được sùng bái. Nghe tin lão không tới, đám đông thi nhau la ó: “Khẩu môn chủ không tới thì lần tụ hội này còn có ý nghĩa gì, giải tán đi thì hơn!”

Khẩu Nguyên Kiệt đợi tiếng la ó ngời bốt mới điềm đạm nói: “Đại điển lần này vốn là đi đến tự do, chư vị có thể ra về bất cứ lúc nào. Nhưng nếu lựa chọn ở lại xem lễ thì xin tôn trọng tập tục của bản giáo. Nghi thức Bái Hỏa vốn không để người ngoài tham dự, nhưng xét thấy trên giang hồ có nhiều hiểu lầm với bản giáo, trước một số nghi thức bí mật của chúng ta thường sinh lòng khiếp sợ, suy đoán vô căn cứ, vì vậy gia phụ quyết định công khai tổ chức nghi thức Bái Hỏa năm nay để chứng tỏ sự quang minh lỗi lạc của bản giáo.” Nói tới đây y dừng lại, quét ánh mắt sắc lạnh nhìn quần hùng: “Ai có hiềm khích hoặc bất mãn với bản giáo, đều có thể lên bục này khiêu chiến trước hoặc sau khi xem lễ. Bản giáo sống ở Tây Cương nhiều năm, mỗi giao thiệp với võ lâm Trung Nguyên cũng bị gián đoạn đã lâu, những muốn thông qua thánh điển lần này cọ xát chứng thực cùng võ lâm Trung Nguyên, để thánh điển lần này của bản giáo đồng thời có thể trở thành thánh điển võ lâm.”

Tuy Khẩu Nguyên Kiệt nói nhẹ bằng, nhưng âm thanh vang vọng truyền khắp tứ phía, hẳn nhiên tu vi đã tăng tiến hơn trước rất nhiều. Y vừa dứt lời, phía dưới lập tức nhao nhao như ong vỡ tổ, quần hùng oang oang bàn tán không buồn kiêng dè. Ai nấy cảm phần trước thái độ ngông cuồng khiêu chiến võ lâm Trung Nguyên của Ma Môn, nhưng nghĩ tới những thủ đoạn trong quá khứ của chúng, họ tuy bàn nhiều song chẳng ai dám bước lên bục. Kẻ võ công kém không dám đưa chân, người võ công cao tự trọng thân phận, dĩ nhiên không bằng lòng xuất đầu lộ diện sớm.

Khẩu Nguyên Kiệt đợi tiếng bàn luận lắng xuống mới nhìn quanh một lượt, nói: “Hôm nay, bất kỳ ai đến xem lễ đều là khách quý của bản giáo, chúng ta sẽ cung kính tiếp đón. Nhưng nếu có ai không tôn trọng tập tục bản giáo, dám vô lễ chê cười la ó thì đừng trách bản giáo coi người đó là kẻ

địch.” Y ngừng lời, rồi đột ngột cao; giọng hô: “Chúng hộ pháp nghe lệnh, nếu phát hiện có người gây rối lập tức bắt lại cho ta!”

Mấy trăm giáo chúng xung quanh bực lập tức đồng thanh ứng tiếng, khí thế sục sôi. Tuy mấy trăm giáo đồ này so với hơn vạn người chẳng khác nào muối bỏ bể, nhưng khí thế nghiêm túc, trịnh trọng của họ đương nhiên uy vũ hơn nhiều so với quần hùng võ lâm đang náo loạn.

Đám đông bị khí thế của giáo đồ Ma Môn trấn áp, đồng thời cũng do tính tò mò thôi thúc, dần bớt huyên náo, trật tự đợi chứng kiến nghi thức dẫn lửa trời thần bí của Bái Hỏa giáo.

Một chủ tế mặc áo bào trắng bước lên bực cao, vái mấy vái trước vật hình tháp đặt bên trên, sau đó vẫy tay ra lệnh hai thiếu niên áo trắng theo sau. Hai thiếu niên lập tức nhảy phóc lên tầng hai của bực, gỡ tấm lụa đang che vật đó xuống. Quần hùng chỉ thấy trước mắt sáng lòe, cuối cùng đã được chiêm ngưỡng pháp khí thần bí nọ - Tháp lưu ly ngũ sắc dẫn lửa trời!

Tháp lưu ly có chín tầng, dưới ánh mặt trời tỏa ra những tia sáng ngũ sắc chói lọi khiến người ta nhìn mà mê mẩn. Chỉ dựa vào kích thước và độ trong suốt của lưu ly cũng đã xứng đáng được liệt vào hàng bảo vật hiếm thấy! Huống hồ đây còn là pháp khí chí cao vô thượng của Ma Môn, dùng để dẫn lửa thánh do thần Quang Minh chiếu xuống nhân gian!

Các giáo đồ thi nhau quỳ hướng về tháp lưu ly, nhất tề rạp người sát đất. Lúc này chủ tế bắt đầu tụng kinh, các giáo đồ đồng thanh đọc theo, ai nấy hết sức nghiêm trang, khiến những người đứng bên theo dõi cũng buộc lòng nghiêm túc hẳn lên. Lúc sau kết thúc màn đọc kinh, chủ tế bèn bỏ cuộn kinh vào trong tháp, hai thiếu niên áo trắng mở nắp tháp lưu ly, các giáo đồ dưới sự dẫn dắt của chủ tế bắt đầu rì rào nhẩm kinh, đợi lửa trời giáng xuống.

Ngoại trừ giáo đồ Ma Môn, những người theo dõi xung quanh tin thì ít, tò mò thì nhiều trước truyền thuyết thần Quang Minh trên trời giáng lửa thánh. Nhưng thấy các giáo đồ nghiêm túc như vậy, họ cũng cố nhẫn nại chờ xem kỳ tích xảy ra. Bầu không khí nhất thời tĩnh lặng hẳn, chỉ nghe tiếng

đọc kinh rì rầm của giáo chúng Ma Môn khiến buổi tụ hội náo nhiệt thêm mấy phần thần bí quỷ dị.

Nghi thức dẫn lửa trời kéo dài tới chính Ngọ, lúc này mặt trời đã dần lên tới đỉnh đầu, ánh nắng cũng bắt đầu chiếu thẳng từ đỉnh tháp lưu ly xuống đáy tháp. Qua lớp kính nửa trong suốt có thể nhìn thấy ánh nắng hội tụ thành cột sáng chói lòa, thực đáng kinh ngạc.

Lúc này, chủ tế áo trắng đột nhiên quỳ sụp xuống đất, cao giọng hô: “Hồi thần Quang Minh chí tôn vô thượng, xin hãy ban cho chúng con lửa Quang Minh xóa tan tất cả tội ác và tăm tối của thế gian!”

Lời vừa dứt, chợt thấy văn tế được bỏ vào tháp dần bốc khói trắng, cuối cùng nghe tiếng lửa bùng lên đốt cháy dầu trong tháp lưu ly, ngọn lửa bùng bùng cháy trong tháp được khúc xạ, tỏa ra ánh sáng cầu vồng huyền ảo mê đắm lòng người.

Các giáo đồ được chủ tế áo trắng dẫn dắt, nhất tề hoan hô, hò reo vang dội, nhiều người rưng rưng nước mắt, kích động vì bản thân may mắn được chứng kiến quá trình thần Quang Minh truyền lửa thánh; cũng không ít giáo đồ không kiềm chế nổi cảm xúc nhảy múa vui sướng, mừng lửa thánh Quang Minh giáng xuống nhân gian. Bầu không khí náo nhiệt của lễ Thánh Hỏa lúc này cũng được đẩy lên cao trào!

Quần hùng tuy không tin vào thần thoại Thiên Giáng Thánh Hỏa, nhưng sau khi tận mắt chứng kiến quá trình thần kỳ này cũng đều cảm thấy chấn động. Lễ nào Ma Môn thật sự có thần linh phù hộ? Lễ nào thần Quang Minh thật sự giá lâm đại lễ Bái Hỏa? Nếu không tại sao dầu trong tháp lưu ly lại có thể tự nhiên bốc cháy? Về mặt bọn họ lúc này đã không còn chút coi thường cười cợt, mà nặng nề không nói thành lời.

Khẩu Nguyên Kiệt chậm rãi bước lên bục cao trong tiếng hoan hô của giáo đồ, y vái hai lượt trước tháp lưu ly đang rực cháy, sau đó mới xoay lại nhìn xuống quần hùng. Thấy y giơ tay ra hiệu, các giáo đồ lập tức dừng hoan hô, im lặng chờ đợi lời huấn thị.

Khẩu Nguyên Kiệt ung dung đưa mắt nhìn khắp lượt, đợi ánh mắt của mọi người tập trung cả vào mình mới lớn tiếng nói: “Đa tạ chư vị không

ngại đường xa tới tham gia nghi thức của bản giáo, đồng thời tận mắt chứng kiến toàn bộ quá trình thần Quang Minh đích thân truyền lửa thánh cho các giáo đồ. Bản giáo nhiều năm không đặt chân tới Trung Nguyên, khiến người trong thiên hạ nảy sinh không ít hiểu lầm, hy vọng thông qua nghi thức công khai lần này, bản giáo có thể hóa giải hiểu lầm với các phái võ lâm Trung Nguyên, chung tay cùng làm chuyện lớn!”

“Không biết Ma Môn và võ lâm Trung Nguyên chúng ta có chuyện lớn gì cùng làm?” Có người cao giọng hỏi.

Khấu Nguyên Kiệt nhìn về hướng phát ra tiếng nói, đáp lớn: “Võ lâm Trung Nguyên trước giờ rời rạc, như quần long vô thủ. Thiếu Lâm, Võ Đang tuy giữ vai trò dẫn dắt võ lâm, nhưng đều là người xuất gia, vốn không màng sự vụ thế tục, dẫn tới võ lâm Trung Nguyên không ngừng tranh đấu. Các môn phái không quan tâm đến việc công nghĩa trong thiên hạ, nghĩ đủ mọi cách trục lợi riêng, đây là nguyên nhân cơ bản của mọi cuộc tranh đấu giang hồ!” Nói tới đây, y chợt cao giọng hơn: “Bản giáo đã trở thành một phần trong võ lâm Trung Nguyên, muốn thay đổi tình trạng này, vì vậy muốn kết hợp tất cả bang hội, môn phái lại thành một liên minh lớn. Mọi người trong liên minh thân như một nhà, giải quyết các tranh chấp bằng hòa bình. Như vậy, võ lâm Trung Nguyên sẽ không còn xung đột máu chảy đầu rơi, không còn những trận phân tranh đồ sát, chấm dứt tình trạng lộn xộn hàng trăm năm nay, để thiên hạ hưởng thái bình!”

Khấu Nguyên Kiệt vừa dứt lời, quần hùng lập tức nhao nhao chất vấn. Có người cao giọng quát hỏi: “Hành động này của quý giáo chẳng phải muốn toàn bộ võ lâm Trung Nguyên quy về dưới trướng mình sao?”

Lại có người nhỏ tiếng xì xào: “Lời này nghe ra thì có vẻ hay, chỉ không biết làm thế nào mới khiến các bang phái võ lâm như chậu cát rời cam tâm tình nguyện kết thành liên minh?”

Khấu Nguyên Kiệt dường như đã đoán trước nghi vấn của quần hùng, cất giọng sang sảng: “Xin chư vị không cần lo lắng, bản giáo tuy là một trong những giáo phái lớn đếm trên đầu ngón tay của Trung Nguyên, nhưng cũng không dám ngông cuồng tự đại nhận mình là lãnh tụ võ lâm. Thiếu

Lâm, Võ Đang trước giờ vẫn thống lĩnh quần hùng, chuyện lớn như này dĩ nhiên cũng phải do họ đứng đầu.”

“Thiếu Lâm, Võ Đang đều là người xuất gia, muốn họ chấp chương võ lâm, e rằng không thỏa đáng.” Có người lớn tiếng.

Khấu Nguyên Kiệt cười nhạt: “Vừa rồi chư vị đã tận mắt chứng kiến thần tích Thiên Giáng Thánh Hỏa, bản giáo có thần Quang Minh đích thân truyền lửa thánh, dĩ nhiên sẽ coi việc thiên hạ là trọng trách của mình, dũng cảm đón nhận trọng trách này. Bản giáo bằng lòng cùng đại diện tối cao hai phái Phật, Đạo là Thiếu Lâm và Võ Đang cống hiến sức lực nhỏ bé của mình cho việc duy trì hòa bình và ổn định của võ lâm.”

Quần hùng nghe tới đây mới hiểu ra mục đích thật sự của Ma Môn. Hai danh phái Thiếu Lâm, Võ Đang đều đứng ngoài thế sự, dĩ nhiên không tiện tham dự nhiều vào chuyện tục gia, nếu võ lâm Trung Nguyên do Thiếu Lâm, Võ Đang và Ma Môn cùng chấp chương, trên thực tế sẽ trở thành cục diện Ma Môn một mình nắm đại quyền lộng hành, dã tâm xưng bá của Ma Môn đã lộ rõ từ đây!

Trong quần hùng không ít người hiểu được mấu chốt vấn đề, lập tức quát lớn: “Thiếu Lâm, Võ Đang đều là những người không màng thế sự, thế chẳng phải Ma Môn sẽ thống lĩnh võ lâm Trung Nguyên sao?”

Cũng có người to tiếng sách động: “Chúng ta trước giờ tự do quen rồi, dựa vào gì mà để người khác quản thúc? Giang hồ vốn là nơi tự do tự tại, nếu cũng giống như triều đình, mọi người dựa vào võ công cao thấp, năng lực lớn nhỏ mà chia thành tam lục cửu đẳng, để các người làm hoàng đế của chúng ta, thì giang hồ còn ý nghĩa gì nữa? Nếu vậy, lão tử sẽ là người đầu tiên ra khỏi giang hồ!”

Lời vừa dứt, lập tức được vô số người đồng thanh phụ họa. Khấu Nguyên Kiệt đợi cho tiếng nhao nhao của quần hùng lắng xuống mới sang sang nói: “Chúng ta không muốn ép buộc ai, liên minh võ lâm này là tự nguyện gia nhập, phàm những người gia nhập liên minh, bản giáo sẽ xem họ như bằng hữu, huynh đệ.” Ý ám chỉ người nào không gia nhập, Ma Môn sẽ xem như kẻ thù!

Quần hùng chợt nhớ ra hai nhân vật quan trọng trong lần tụ hội này, đại diện của Thiếu Lâm và Võ Đang! Ma Môn dù bai bài tôn Thiếu Lâm, Võ Đang là lãnh tụ võ lâm Trung Nguyên, chỉ cần hai phái Thiếu Lâm, Võ Đang không đồng ý, vậy thì dã tâm vọng tưởng khống chế võ lâm Trung Nguyên của Ma Môn cũng không thể trở thành hiện thực. Mọi người bất giác nhao nhao hỏi nhau: “Thiếu Lâm có phái người đến dự lễ không? Võ Đang đâu rồi?”

Trong tiếng ồn ào của đám đông, chợt nghe tiếng Khấu Nguyên Kiệt hô lớn: “Mời chưong môn Thiếu Lâm Viên Thông đại sư, và chưong giáo Võ Đang Phong Dương chân nhân!”

Lời vừa dứt, tiếng pháo chào mừng cùng tù và đồng loạt cất lên. Bốn bề vang rền hai mươi một tiếng pháo với từng tràng tù và hào hùng trầm bổng khiến ai nấy giật mình. Trong tiếng pháo nổ, một hòa thượng sắc mặt hồng hào, mình khoác cà sa đỏ và một lão đạo sĩ thân hình thấp bé gầy gò, đạo bào rách rưới bẩn thỉu sánh bước đi từ dưới núi lên, sau lưng họ là hai hàng tăng lữ áo xám và đạo sĩ áo xanh, ai nấy túc mục trang nghiêm, bước đi trầm ổn.

Quần hùng không hề xa lạ với Viên Thông đại sư phía trước, nhưng lại không biết lão đạo sĩ tướng mạo nhếch nhác, ánh mắt lơ đãng đi bên cạnh là nhân vật thế nào. Nếu lão chính là chưong giáo Võ Đang Phong Dương chân nhân thì quả thực khiến người ta quá thất vọng. Trước ánh mắt chăm chú của đám đông, lão vừa đi vừa xia răng, khuôn mặt chẳng chịt nếp nhăn còn có màu đỏ lựng sau khi uống rượu, bộ dạng giống như tên tửu quỷ còm no rượu say bước ra khỏi quán ăn, nào đâu uy nghi của chưong giáo danh môn chính phái?

Đoàn người bước lên bục cao chính giữa trong ánh mắt kinh ngạc của quần hùng, Khấu Nguyên Kiệt lập tức bước tới nghênh đón, vái chào hai người: “Hai vị chưong giáo dù bận trăm công nghìn việc vẫn đích thân tới tham dự buổi lễ của bản giáo thế này, quả thực là may mắn cho võ lâm Trung Nguyên. Văn bối lấy làm vinh hạnh.”

“Khấu công tử không cần khách sáo.” Viên Thông vội đỡ Khấu Nguyên Kiệt: “Sự kiện trọng đại nhường này, lại tổ chức ngay trước cửa bản tự, Thiếu Lâm lý nào lại không tới?”

Lão đạo sĩ ậm ờ gật gù: “Nên đến! Nên đến!”

Khấu Nguyên Kiệt thi lễ với hai người xong, bèn quay sang quần hùng phía dưới: “Cho phép tại hạ giới thiệu tới chư vị, hai chương giáo tối cao của hai phái Phật, Đạo, cũng là những đại môn phái đứng đầu võ lâm Trung Nguyên hiện giờ, Viên Thông đại sư của Thiếu Lâm và Phong Dương chân nhân của Võ Đang!” Đoạn y quay sang để hai người bước lên trước, mời họ phát biểu trước quần hùng.

Trong tiếng xì xào to nhỏ của đám đông dưới bậc, Viên Thông khách khí nhường qua nhường lại với Phong Dương Tử rồi mới chấp tay niệm A Di Đà Phật, cao giọng nói: “Buổi tụ hội hôm nay, không chỉ là lễ Bái Hỏa của Ma Môn mà còn là đại hội giữa ba phái Phật, Đạo, Ma của võ lâm Trung Nguyên. Thân là chủ nhà, Thiếu Lâm xin cảm tạ chư vị đã tới dự lễ.”

Lời vừa dứt, quần hùng còn nhao nhao hơn trước, có người lớn tiếng hỏi: “Viên Thông phương trượng, Thiếu Lâm không phải trước giờ đều tự xưng là Phật môn chính thống, lấy diệt ma vệ đạo làm bốn phận sao? Từ lúc nào Thiếu Lâm đã cùng Ma Môn uống chung một dòng nước rồi?”

Viên Thông bình thản cười, trầm giọng hỏi lại: “Thế nào là ma? Thế nào là Phật?”

Có người đáp ngay: “Hành thiện là Phật, hành ác là ma!”

Viên Thông lại hỏi: “Thế nào là hành thiện? Thế nào là hành ác?”

Thêm nhiều người hô vang: “Cứu người là thiện, giết người là ác!”

“Nói hay lắm!” Viên Thông thi triển chiêu Sư Tử Hống của Phật môn, át hẳn tiếng ồn ào của đám đông. Mắt long sòng sọc nhìn xuống quần hùng, lão trầm giọng nói: “Đợt hạn hán lớn ở Hà Nam mấy năm trước, Ma Môn phát chẩn cứu dân, xin hỏi hành động này là thiện hay ác?”

Quần hùng lập tức câm nín. Cách đây mấy năm, Ma Môn trở lại Trung Nguyên đã phát chẩn cứu đói ở Hà Nam, quả thực khiến người trong thiên

hạ lấy làm bất ngờ. Nhưng vẫn có người lớn tiếng: “Ma Môn làm vậy là muốn mua chuộc lòng người, dụ dỗ nạn dân gia nhập giáo phái. Cứu người là giả, lôi kéo ngu dân mới là thật!”

Viên Thông thở dài: “Nói như vậy thì, người thiên hạ hành thiện tích đức đều là vì mưu đồ tích công đức cho bản thân ư? Đã vậy, chúng ta có quyền gì chỉ trích Ma Môn tư lợi?”

“Viên Thông đại sư, trước giờ Phật, Ma không đội trời chung, sao ông lại nói giúp cho Ma Môn?” Có người cao giọng chất vấn.

Viên Thông lớn tiếng đáp: “Phật dạy: phóng hạ đồ đao, lập địa thành Phật. Dù Ma Môn trong quá khứ đã làm vô số chuyện bạo ngược khiến người và thần đều phẫn nộ, nhưng trải qua mười tám năm hồi cải quay đầu, năm năm trước quay trở lại Trung Nguyên, hành vi của họ đã hoàn toàn khác xưa. Đặc biệt lần này họ còn chủ động giao hảo với hai phái Phật, Đạo ta, nhằm duy trì nền hòa bình của võ lâm, tấm lòng và khí độ như vậy lẽ nào không đáng cho chúng ta noi theo? Người ta hay nói Phật, Ma không đội trời chung, nếu Phật, Đạo, Ma có thể hóa giải ân oán trăm nghìn năm nay vậy thiên hạ còn có ân oán gì không thể hóa giải nữa? Lẽ nào tấm lòng của ngã Phật không bằng giáo chúng Ma Môn sao?”

Lời Viên Thông tuy câu nào cũng có lý, nhưng vào tai quần hùng lại trở nên vô cùng kịch côm. Phật, Ma không đội trời chung, đây là quy ước có từ trăm, nghìn năm nay trên giang hồ, hiện giờ quy ước này lại bị Viên Thông phá bỏ ngay tại đây khiến quần hùng ít nhiều hoang mang. Có người cao giọng chất vấn Phong Dương Tử: “Phong chương giáo, sao ông không nói gì vậy?”

Phong Dương Tử được Viên Thông nhường lên trước, lão hơi căng thẳng, hắng giọng lấp bắp: “Chuyện... chuyện hóa giải ân oán, kết minh bảo vệ hòa bình trên giang hồ... là... là chuyện tốt. Khụ khụ... bần đạo... bần đạo dĩ nhiên hoàn toàn tán thành.”

Viên Thông tiếp lời: “Trên đời này thế nào gọi là ma? Trước những thứ không thể hiểu, cũng không hợp lý lẽ thường tình, con người đều chỉ trích đó là ma. Ví dụ như đại lễ Bái Hỏa của Bái Hỏa giáo, chúng ta vốn khiếp sợ

và có nhiều phỏng đoán về truyền thuyết Thiên Giáng Thánh Hỏa, luôn cho rằng đó là nghi thức tội ác của tà ma ngoại đạo. Hiện tại sau khi may mắn được tận mắt chứng kiến thần tích Thiên Giáng Thánh Hỏa này, còn ai cho rằng đó là chiêu trò, thủ đoạn tà ma ngoại đạo dùng để mê hoặc giáo đồ nữa hay không?”

Quần hùng im bật. Trước kia nghe nói Thiên Giáng Thánh Hỏa trong lễ Bái Hỏa của Ma Môn là quang cảnh thần kỳ hiếm gặp, mọi người phần nhiều cho rằng đó là màn che mắt Ma Môn dùng để mê hoặc giáo đồ. Nay tận mắt chứng kiến sự thần kỳ của nó, ai nấy bất giác sinh lòng sợ hãi khó tả trước sự việc không hiểu rõ này. Hiện giờ Thiếu Lâm, Võ Đang đều ủng hộ việc liên minh với Ma Môn, quần hùng tuy thấy không thỏa đáng, nhưng cũng không biết phản đối thế nào. Có người lại cao giọng hỏi: “Không biết sau khi liên minh, ai sẽ lãnh đạo võ lâm Trung Nguyên?”

Viên Thông cười nói: “Dĩ nhiên sẽ do ba bên Phật, Đạo, Ma cùng nhau duy trì trật tự võ lâm.”

Có người lớn tiếng: “Thiếu Lâm, Võ Đang trước giờ là thái sơn bắc đẩu của võ lâm Trung Nguyên, võ công Trung Nguyên phần nhiều đều có mối liên hệ với hai phái, để hai phái lãnh đạo, chúng ta tất nhiên không ý kiến. Nhưng Ma Môn có tài đức gì? Dựa vào đâu mà đòi lãnh đạo chúng ta?”

“Hỏi hay lắm!” Viên Thông chưa kịp đáp lời, Khấu Nguyên Kiệt đã bước ra, sang sảng nói với quần hùng: “Ma Môn lâu nay ở vùng Tây Cương xa xôi, nhiều năm rồi không có dịp giao lưu với võ lâm Trung Nguyên, khó tránh mọi người ít nhiều nghi ngờ thiên hạ đệ nhất đại giáo phái chúng ta liệu có phải hữu danh vô thực? Vừa hay bốn vị Quang Minh sứ của bản giáo cũng có mặt ở đây, võ công của họ đều được gia phụ đích thân truyền thụ, có thể cùng hào kiệt Trung Nguyên cạo xát chứng thực, xem thử Ma Môn chúng ta liệu có tư cách cùng Thiếu Lâm, Võ Đang chung sức lãnh đạo võ lâm Trung Nguyên hay không.”

Trước lời khiêu chiến của Khấu Nguyên Kiệt, quần hùng bên dưới sục sôi lên. Có người không nhịn được nhảy phốc lên bục, ôm quyền nói với Khấu Nguyên Kiệt, Viên Thông và Phong Dương Tử: “Tại hạ Trương Tùng

thuộc phái Thanh Thành, bằng lòng đi trước mở đường lĩnh giáo tuyệt học của Ma Môn. Xin hai vị làm chứng!”

“Thì ra là đại đệ tử của chương giáo Thanh Thành!” Viên Thông gật đầu, cười nói: “Mọi người đều thuộc cùng mạch võ lâm Trung Nguyên, thi đấu cọ xát là con đường chính để nâng cao võ nghệ, nhưng mong chư vị biết điểm dừng!” Dứt lời, lão bèn cùng Khấu Nguyên Kiệt và Phong Dương Tử lui ra sau, nhường lại lời đài.

Trương Tùng lạnh nhạt hừ một tiếng, ánh mắt đầy sát khí. Chương môn đời trước của phái Thanh Thành cách đây hơn hai mươi năm từng bị Khấu Diệm xem như bia sống, trong vòng ba chiêu đã bỏ mạng dưới tay lão. Chuyện này vẫn luôn bị xem là mối nhục lớn của toàn phái Thanh Thành. Nay có cơ hội hiếm gỡ lại thể diện, Trương Tùng dĩ nhiên không thể bỏ qua. Hắn lạnh lùng nhìn xuống giáo chúng Ma Môn đang ngồi xếp bằng, trầm giọng hỏi: “Trên dưới Ma Môn lẽ nào không ai dám ra ứng chiến?”

Lời vừa dứt, phía sau chợt vang lên tiếng thở dài ử dột. Trương Tùng thất kinh, vội quay đầu lại nhìn, sau lưng hắn không biết từ lúc nào đã xuất hiện một người trẻ tuổi áo trắng bay bay, trông chỉ hai mươi bảy, hai mươi tám tuổi, nhưng phong thái toát ra vẻ hờ hững trầm ổn khó tả, đặc biệt là khuôn mặt trắng như ngọc, sáng sủa như tiên gia của y khiến Trương Tùng bất giác thấy hổ thẹn, hắn nhìn chằm chằm ánh mắt mơ hồ của đối phương, quát hỏi: “Người là ai?”

“Quang Minh sứ của Bái Hỏa giáo, Minh Nguyệt!” Người trẻ tuổi từ tốn đáp, cơn gió núi lạnh căm thối bay tà áo y, làm y trông càng siêu trần thoát tục. Trước ánh nhìn đầy thù hận của Trương Tùng, y tiếc nuối thở dài: “Năm xưa chương môn quý phái bại dưới tay môn chủ chúng ta, chẳng trách các hạ lại ôm lòng thù hận với bản giáo. Để hóa giải thù hận hai mươi năm trước, Minh Nguyệt nguyện thay môn chủ chịu ba chương của các hạ.”

Năm xưa, chương môn phái Thanh Thành vì lĩnh ba chương của Khấu Diệm mà trọng thương, chẳng bao lâu sau thì qua đời. Trương Tùng nghe Minh Nguyệt bằng lòng thay mặt Khấu Diệm chịu ba chương của mình, bất

giác gật đầu: “Được! Chỉ cần người chịu ba chưởng của ta, ân oán hai mươi năm trước xem như khép lại từ đây!”

Minh Nguyệt thoáng mỉm cười, giơ tay mời hãn động thủ. Trương Tùng không khách sáo, nhảy vọt tới trước mặt đối phương, vồ một chưởng vào điểm yếu hại trên ngực y. Trương Tùng dùng mười thành công lực xuất thủ, chưởng lực đủ để đập vỡ bia đá. Chỉ thấy thân hình Minh Nguyệt bị đánh bay, sau đó y nhẹ nhàng đáp xuống cách đó vài trượng, mặt không đổi sắc ra hiệu cho Trương Tùng tiếp tục.

Quần hùng hò reo vang rền, cổ vũ cho Trương Tùng. Trương Tùng sắc mặt lúc tái xanh lúc trắng bệch, lồng ngực nhấp nhô không yên. Thì ra chưởng vừa rồi của hãn còn chưa kịp đánh thật, thân hình Minh Nguyệt đã đột ngột thuận theo chưởng thế bay đi, khiến đòn tấn công hãn dốc toàn lực tựa hồ đánh vào không khí, Trương Tùng rất đổi khó chịu. Vì Minh Nguyệt thoái lui vừa khéo, người ngoài trông vào đều thấy như y bị chưởng phong của Trương Tùng đánh bay đi.

Trương Tùng không dám thừa nhận chưởng thế của mình không đuổi kịp thân hình đối thủ, đành cầm đầu tiếp tục đánh. Lần này hãn dùng chút kế vặt, trước tiên tay trái tung hư chiêu vờ đánh vào ngực Minh Nguyệt, tiếp đó tay phải theo sau đột ngột vỗ vào bụng y. Nhưng chưởng này vẫn đánh vào không khí, chỉ thấy Minh Nguyệt thuận theo chưởng thế dạt xa ba bước, môi nở nụ cười nói: “Còn một chưởng cuối cùng, các hạ phải dùng hết sức rồi.”

Trương Tùng rống lớn một tiếng, song chưởng đánh ra liên hoàn, nhằm thẳng ngực Minh Nguyệt. Thân hình Minh Nguyệt lại lui hãn mấy thước, y mỉm cười như không có chuyện gì, nói với Trương Tùng: “Đa tạ các hạ thủ hạ lưu tình, ba chưởng vừa rồi đều không dùng hết sức, Minh Nguyệt mới có thể may mắn sống sót. Xem ra các hạ cũng có lòng hóa giải ân oán với bản giáo nên mới rộng lượng nhường tay như vậy. Minh Nguyệt thay mặt Khấu môn chủ đa tạ các hạ đã khoan hồng đại lượng.” Dứt lời, Minh Nguyệt cung kính vái, thái độ vô cùng thành khẩn.

Trương Tùng biết rõ võ công của mình kém xa Minh Nguyệt, nhưng đối phương đã giữ thể diện cho hãn như vậy, hãn cũng không tiện nói thêm

gì, xấu hổ ôm quyền vái, rồi vội vàng nhảy xuống bụi cướp đường bỏ đi.

Minh Nguyệt vuốt lọn tóc mai nhìn quanh, thùng thảng cười nói: “Ân oán hơn hai mươi năm giữa bản môn và các phái võ lâm, hy vọng hôm nay có thể đến hồi kết. Tại hạ bằng lòng thay môn chủ chịu quyền cước của chư vị để hóa giải ân oán xưa. Qua hôm nay, võ lâm Trung Nguyên sẽ thân như một nhà, không còn những trận cừu sát và xung đột không đáng có, xin chưông giáo hai phái Thiếu Lâm và Võ Đang làm chứng cho chúng ta.”

Quần hùng quay sang nhìn nhau, nhất thời im bặt. Không ít người đã nhìn ra Minh Nguyệt vừa rồi tiếng là chịu ba chưông nhưng thực chất đều nhờ thân thủ cực nhanh lui về sau đúng khoảnh khắc chưông lực đánh tới. Thân thủ và bộ pháp nhanh gọn cùng với tài nắm bắt thời cơ tiến lui ấy đủ để họ há mồm trợn mắt. Mà y mới chỉ là một trong bốn Quang Minh sứ của Ma Môn, có thể thấy thực lực của Ma Môn không hề tầm thường.

Thế nhưng chẳng bao lâu sau lại có người lên bụi khiêu chiến với Minh Nguyệt. Chẳng ngờ Minh Nguyệt vẫn dựa vào ân oán giữa Bái Hỏa giáo và họ năm xưa, lấy thân mình chịu quyền cước của quần hùng nhằm hóa giải ân oán cũ. Trước sau đã có bốn, năm người bước lên bụi, nhưng ai nấy đều giống Trương Tùng phái Thanh Thành, dốc toàn lực cũng không đánh trúng nổi Minh Nguyệt lấy một chưông, chỉ biết xấu hổ đi xuống.

Đám đông thấy đều kinh ngạc trước võ công của Minh Nguyệt, không khỏi sinh lòng sợ hãi, bầu không khí tức thì lắng xuống. Đúng lúc này, một giọng nói lạnh lẽo thoát tục từ tốn cất lên: “Khẩu môn chủ của quý giáo năm xưa từng đã thương sư muội ta, khiến sư muội ta nằm liệt giường mười tám năm. Không biết Quang Minh sứ có nhận của ta một chưông để hóa giải ân oán nhiều năm giữa ta và quý giáo không?”

Những lời này nhẹ tựa lông hồng nhưng lại rành rọt truyền khắp tứ phía. Mọi người quay đầu nhìn về hướng phát ra tiếng nói, thấy một nữ tử áo trắng phấp phới đang sải bước giữa rừng người. Trước ánh mắt dõi theo của quần hùng, nữ tử tung mình, nhẹ nhàng đáp xuống bụi cao.

Minh Nguyệt vội lui về sau nửa bước, căng thẳng nhìn chăm chăm nữ tử mới xuất hiện, trầm giọng hỏi: “Đây là võ công của Thiên Tâm Cư, tiền

bối là người của Thiên Tâm Cư?”

“Không phải.” Nữ tử áo trắng hờ hững đáp: “Nhưng sư muội ta năm xưa bị Khấu Diệm đánh trọng thương, mười tám năm không thể dậy khỏi giường, Quang Minh sứ muốn hóa giải mối ân oán này, liệu có chịu để ta đánh một chưởng không?”

Vẻ căng thẳng trên mặt Minh Nguyệt lập tức biến mất, y mau chóng khôi phục khí độ ung dung bình thản, cười nhạt nhìn nữ tử, chậm rãi nói: “Nếu có thể hóa giải ân oán giữa bản giáo và tiền bối, Minh Nguyệt dù chịu một chưởng của tiền bối cũng không hề gì. Nhưng tiền bối lại là nhân vật tề danh cùng môn chủ chúng ta, đi ức hiếp bậc tiểu bối e rằng sẽ tổn hại danh tiếng, vì vậy vẫn bối không dám đẩy tiền bối vào chỗ bất nghĩa, mong tiền bối lượng thứ.”

Không nói cũng biết, nữ tử áo trắng ấy chính là Tôn Diệu Ngọc đã rời bỏ Thiên Tâm Cư. Bà vốn chỉ đưa hai đệ tử đến xem náo nhiệt, có điều thấy Minh Nguyệt huênh hoang như vậy, không chịu được bèn bước lên lôi đài. Chẳng ngờ Minh Nguyệt vừa nhìn tư thế bộ pháp đã đoán ra nguồn gốc võ công của Tôn Diệu Ngọc, bà cũng không tiện ép thêm, bèn nhàn nhạt nói: “Hôm nay ta tới vốn là muốn thỉnh giáo Khấu môn chủ, hiện giờ Khấu môn chủ không có đây, không biết ai trong quý giáo có thể giúp ta không uổng chuyến đi này?”

Minh Nguyệt cười nhạt: “Võ công của tiền bối e rằng ngoài Khấu môn chủ, bản giáo chẳng còn ai có tư cách làm đối thủ. Nhưng nếu quả thực tiền bối muốn chứng thực võ công của bản giáo, vậy Minh Nguyệt cùng ba vị Quang Minh sứ còn lại hợp lực, miễn cưỡng cũng có thể tiếp tiền bối.”

Tôn Diệu Ngọc cau mày: “Ý người là muốn bốn Quang Minh sứ của quý giáo cùng lên?”

Minh Nguyệt khiêm nhường cười nói: “Võ công của bốn người chúng ta đều được đích thân môn chủ truyền thụ, Khấu môn chủ cũng thường lấy một địch bốn người chúng ta. Bốn chúng ta liên thủ giống như Khấu môn chủ xuất thủ vậy. Tiền bối là thế ngoại cao nhân, chắc sẽ không để ý việc chúng ta ý đông tiếp chiến chứ?”

Tôn Diệu Ngọc cười khẩy đáp: “Sớm nghe nói Khấu Diệm ở quan ngoại ẩn mình nhịn nhục mười tám năm đã dày công lựa chọn trong đám thiếu niên tài năng thiên phú, bồi dưỡng ra bốn thiên tài võ học, tuổi còn trẻ nhưng đã đạt tới cảnh giới võ công tuyệt đỉnh, thậm chí còn hơn trưởng lão Ma Môn một bậc, đây chính là bốn Quang Minh sứ các người hả?” Thấy Minh Nguyệt thần nhiên gật đầu, Tôn Diệu Ngọc cười khanh khách nói: “Được! Ta cũng muốn xem thử bốn đóa kỳ hoa Ma Môn được Khấu Diệm dày công dạy dỗ thế nào!”

Minh Nguyệt gật nhẹ đầu, sau đó khẽ vỗ tay. Ba nam nữ trẻ tuổi cùng mặc áo trắng như tuyết lần lượt nhảy lên bụi cao, ngấm ngấm vây Tôn Diệu Ngọc vào giữa.

Quần hùng phía dưới vừa thấy phong thái của Tôn Diệu Ngọc bèn nháo nhác hỏi nhau: “Nữ tử đó là ai? Dám một mình khiêu chiến với bốn Quang Minh sứ của Ma Môn!”

Có người lờ mờ đoán được thân phận của Tôn Diệu Ngọc, bất giác kích động nói: “Nếu ta đoán không sai, đây là Tôn Diệu Ngọc, đại sư tỷ Thiên Tâm Cư tề danh cùng Tổ Diệu Tiên năm xưa, về sau đã thoát ly khỏi môn phái!”

Đệ tử Thiên Tâm Cư trước giờ ít khi hành tẩu trên giang hồ, Tổ Diệu Tiên cũng vì trận chiến hai mươi năm trước với Khấu Diệm mới lưu danh thiên hạ, nên hiếm ai biết Tôn Diệu Ngọc. Đám đông phần nhiều đều lo lắng cho bà, toan xông lên làm anh hùng cứu mỹ nhân, nhưng tự thấy sức mình không tới, đành lớn giọng hô hào: “Ma Môn lấy bốn đánh một, đúng là không có thể diện!”

Bốn Quang Minh sứ chỉ lăm le vây Tôn Diệu Ngọc vào giữa, không để tâm lời hò hét bên dưới. Tôn Diệu Ngọc lấy Minh Nguyệt làm mốc bắt đầu quan sát lần lượt ba kẻ vừa xuất hiện. Bên phải Minh Nguyệt là một nam tử trẻ tuổi cao lớn rắn rỏi, trạc hai lăm hai sáu, mày rậm mắt to, đôi mắt sáng quắc tinh nhanh, dù mặc áo bào trắng thụng nhưng cơ hồ vẫn nhìn thấy rõ cơ bắp rắn chắc dưới lớp áo. Thấy Tôn Diệu Ngọc đang nhìn mình, y khẽ gật đầu nói: “Văn bối Lực Hoành bá kiến Tôn tiên bối.”

Tôn Diệu Ngọc gật đầu, quay sang bên trái Minh Nguyệt, bắt gặp một thiếu nữ áo trắng mặt tươi như hoa, trông chỉ hai mươi tuổi, diện mạo yêu kiều diễm lệ, đặc biệt đôi mắt hút hồn trời phú, chốc chốc như có tia lửa điện bắn ra xung quanh. Tôn Diệu Ngọc tuy là nữ tử, nhưng vẫn cảm thấy sức mê hoặc của đối phương. Bà ta vội trấn tĩnh tinh thần, lạnh lùng trừng mắt, nữ tử bèn tránh ánh mắt ấy, duyên dáng vái chào, chúm chím cười nói: “Văn bối Tuệ Tâm bá kiến tiền bối.”

Tôn Diệu Ngọc khẽ hừ một tiếng, chậm rãi nhìn sang người đứng sau lưng mình. Nữ tử này này giờ vẫn luôn lặng lẽ đứng sau lưng bà ta, với năng lực của Tôn Diệu Ngọc cũng phải tập trung tinh thần cảm nhận mới phát hiện ra sự tồn tại của nàng, có thể thấy tu vi và nhãn nại của nàng còn cao hơn ba đồng môn còn lại. Đến khi nhìn thấy bộ dạng người này, Tôn Diệu Ngọc không khỏi thầm tán thưởng. Nữ tử nọ tuổi chưa đến tam tuần, nhưng đã mang phong thái siêu phàm thoát tục, có điều phong thái này khác với các nữ đệ tử Thiên Tâm Cư có tu vi thâm hậu, đó là vẻ siêu nhiên thoát tục đượm phần tà khí, cũng chỉ có người đủ tu vi như Tôn Diệu Ngọc mới phân biệt được sự khác biệt này. Bà ta nhìn chăm chăm đối phương một hồi, hồ hững hỏi: “Tịnh Phong sứ?”

“Văn bối Tịnh Phong bá kiến tiền bối!” Nữ tử vái chào, ánh mắt tĩnh lặng ôn hòa có mấy phần giống Tổ Diệu Tiên năm xưa. Tôn Diệu Ngọc thầm kinh ngạc, xem ra Khẩu Diễm cũng phải rất nhọc lòng mới chọn ra được tứ đại Quang Minh sứ này. Chỉ riêng Tịnh Phong sứ đã là một kinh địch hiếm gặp!

Tại một góc khuất không ai để ý bên dưới lôi đài, Vân Tương cũng đang theo dõi mọi diễn biến trên bục. Màn xuất hiện đột ngột của Tôn Diệu Ngọc buộc gã phải lưu tâm. Tiêu bá thấy vậy nhỏ giọng giải thích bên cạnh: “Nhìn tư thế bộ pháp của nữ tử này chắc là cao thủ Thiên Tâm Cư trong truyền thuyết!”

“Thiên Tâm Cư? Đó là môn phái gì?” Vân Tương nhíu mày hỏi. Lần trước được đệ tử Thiên Tâm Cư Liễu Thanh Mai tương trợ, gã mới thoát

khỏi sự truy bắt của Liễu Công Quyền, nhưng Vân Tương vẫn hoàn toàn không hiểu gì về Thiên Tâm Cư.

Tiêu bá than: “Thế gian vạn vật đều không tách khỏi lưỡng tính âm dương, vì vậy trên đời cũng luôn tồn tại hai đạo Phật, Ma. Nếu nói Bái Hỏa giáo là hóa thân của Ma, thì Thiên Tâm Cư chính là hiện thân của Phật, là lực lượng sinh ra để khắc chế Ma. Thiên Tâm Cư trước giờ đều không màng thế tục, hiếm khi đặt chân vào hồng trần, nếu đệ tử Thiên Tâm Cư bỏ thanh tu ồ ạt nhập thế, có nghĩa là lực lượng của Ma đạo trên đời này đã đến mức không thể không ngăn chặn.”

Vân Tương cau mày hỏi: “Các phái Thiếu Lâm, Nga My chẳng phải cũng là đệ tử của Phật Môn sao? Cớ gì lại liên minh với Ma Môn?”

Tiêu bá cười khà khà đáp: “Phật Đà từng nói, trăm nghìn năm sau, ma sẽ mượn pháp y của ngài, mạo danh hiệu của ngài để làm loạn chính pháp. Lão nô thấy điều đức Phật nói tới chính là Thiếu Lâm ngày hôm nay. Còn về các môn phái Phật giáo như Nga My, Bạch Mã Tự, hoặc không đủ pháp lực, hoặc chỉ biết giữ mình, quên đi lòng từ bi ngã Phật phổ độ chúng sinh, đã không thể tính là Phật môn chính thống nữa rồi.”

Vân Tương nhìn Tiêu bá bằng ánh mắt khác lạ, kinh ngạc nói: “Không ngờ nghiên cứu về Phật đạo của Tiêu bá lại sâu sắc như vậy!”

Tiêu bá sững người, vội cười nói: “Lão nô cũng là vì khi xưa sát nghiệp quá nặng, muốn dùng ngã Phật từ bi để hóa giải nợ máu trong lòng, vì vậy mới tìm tòi đôi chút về kinh điển Phật giáo, để công tử chê cười rồi.”

Trong lúc hai người nói chuyện, chợt nghe quần hùng lớn tiếng hò reo, thì ra năm người trên bục đã bắt đầu động thủ. Vân Tương chăm chú quan sát, chỉ thấy năm bóng người lướt qua lướt lại nhanh tới mức không thể phân biệt rõ ai với ai. Cả năm người đều mặc áo trắng như tuyết, tà áo bay bay, kẻ tiến người lui, phong thái tựa thần tiên. Vân Tương tuy không biết võ công, nhưng cũng xem rất hào hứng, gã bất giác vỗ tay khen: “Võ công thể này đúng là còn tuyệt diệu hơn vũ điệu tiên nhân, thật khiến người ta mở mang tầm mắt!”

Trái lại Tiêu bá vẻ mặt nặng nề, không chớp mắt quan sát trận quyết đấu. Lát sau, năm bóng người trên bục đột ngột khựng lại, ai nấy vẫn đứng nguyên tại vị trí ban đầu như thể vừa hoàn thành điệu múa. Vân Tương không nhìn ra ai thắng ai bại, bèn hỏi Tiêu bá: “Ai thắng rồi?”

Tiêu bá khẽ thở dài đáp: “Khấu Diệm quả là thiên tài võ học, có thể dạy ra bốn đệ tử hoàn toàn không lộ chút ma tính nào. Võ công của Quang Minh sứ có đến mấy phần tương tự võ công Thiên Tâm Cư, chắc rằng năm xưa sau khi Khấu Diệm bại trong tay Tổ Diệu Tiên đã lĩnh ngộ được võ công mới từ đối thủ, nên hầu như không thấy bóng dáng võ công Ma Môn trong đây. Lão nô không nhìn ra ai thắng ai bại, chỉ lờ mờ cảm thấy võ công của Quang Minh sứ dường như được sáng tạo chuyên để khắc chế Thiên Tâm Cư, bốn người liên thủ lại ngấm ngầm tạo thành trận pháp. Như vậy xem ra, nếu tiếp tục đấu thì cao thủ Thiên Tâm Cư e sẽ chịu thiệt thòi.”

Lời vừa dứt, thân hình của năm người trên lôi đài lại lướt đi nhanh như bay, khiến người theo dõi hoa mắt chóng mặt. Quần hùng bên dưới hò reo cổ vũ, tuy cuộc sống của họ gắn liền với võ công, nhưng chưa ai từng thấy thứ võ công nào đặc sắc chói lọi nhường này.

Liên minh

Vân Tương chỉ thấy năm người trên lôi đài đánh đến hoa cả mắt mà vẫn ung dung tao nhã như múa, song không nhìn ra công phu bên trong, chỉ biết đưa mắt dò hỏi Tiêu bá. Đáng tiếc, Tiêu bá lúc này đang đeo mặt nạ da người, biểu cảm từ đầu đến cuối cứng đờ, không nhìn ra hỉ nộ, chỉ nghe lão khẽ than: “Bốn Quang Minh sứ mới hai, ba mươi tuổi đầu mà tu vi võ công đã đủ để đối kháng với bất cứ cao thủ võ lâm kỳ cựu nào, sau một thời gian nữa ắt sẽ thành mối họa của võ lâm! Cao thủ Thiên Tâm Cư kia không biết là ai, có thể lấy một địch bốn, lẽ nào đúng thật là sư tử muội đồng môn của Tổ Diệu Tiên? Nhưng võ công của bà ta gặp đúng Quang Minh sứ khắc chế, nếu đấu tiếp e rằng cũng không thể chiếm thế thượng phong.”

Lời vừa dứt, bèn thấy tình hình trên lôi đài có biến, bốn Quang Minh sứ bỗng khựng lại, ai về vị trí nấy, bày ra một tư thế quái dị vây ép Tôn Diệu Ngọc vào chính giữa. Tôn Diệu Ngọc tuy hai tay vẫn chấp sau lưng, thần thái tự tại, nhưng lồng ngực phập phồng, hiển nhiên vòng ác đấu vừa rồi đã tạo áp lực vô cùng lớn cho bà ta.

Đùng lúc này, chợt nghe một tiếng đàn kêu “tinh”, như nước chảy từ núi cao, như minh châu rơi xuống đĩa sứ khiến người nghe quét sạch tạp niệm. Tiếp đó, tiếng đàn chậm rãi, như nước suối trên cao đổ xuống đầm sâu, vang vọng trong thâm cốc, dư âm du dương không dứt khiến lòng người thư thái. Quần hùng nhìn về hướng phát ra âm thanh, lúc này mới phát hiện trên một mỏm đá trơ trọi cách xa lôi đài có một thiếu nữ mặc áo xanh biếc như liễu đang nghiêng đầu chăm chú gảy đàn. Dáng vẻ nàng thanh tú thoát

tục, thuần khiết không nhuốm bụi trần, chẳng khác nào tiên nữ hạ phàm không ăn khói lửa nhân gian.

Ai nấy trông thấy thiếu nữ gầy đàn ấy đều ngỡ ngẩn si mê, quên băng trận đấu trên lôi đài. Vị trí Vân Tương đang đứng khá gần mỏm đá nọ, có thể nhìn rõ nhất. Gã cũng bất giác thəm tán thưởng: “Đẹp quá!”

Tôn Diệu Ngọc trên lôi đài nghe thấy tiếng đàn, tinh thần rúng động, lập tức chủ động xuất thủ với bốn Quang Minh sứ. Thân hình năm người lại đứng động, kẻ tiến người lui nhanh thoăn thoắt. Tiếng đàn như thể trợ trận vô hình cho Tôn Diệu Ngọc; thân hình và bộ pháp của bà ta càng nhẹ nhàng bay bổng hơn lúc trước, nhất thời còn ngăm chiếm thế thượng phong. Lôi đài nhỏ bé dường như không còn giới hạn nổi thân thủ của bà ta, hai ống tay áo của Tôn Diệu Ngọc vung lên cao, đánh thẳng vào tháp lưu ly ở tầng hai của bực đài. Tịnh Phong, Minh Nguyệt, Tuệ Tâm lập tức từ ba hướng phóng tới, lao vào Tôn Diệu Ngọc; Lực Hoành phòng thủ ở phía dưới, chặn đường tiếp đất của đối thủ.

Tôn Diệu Ngọc điểm mũi chân lên tháp lưu ly, toan tiếp tục búng người, chợt thấy tòa tháp nổ đoàng, mấy luồng lửa như mũi tên bắn về phía mình. Biến cố đột ngột này khiến Tôn Diệu Ngọc vô cùng bất ngờ, bà ta hốt hoảng lộn người tránh khỏi hỏa tiễn, nhưng không thể tránh được chiêu công của Tịnh Phong đang ập tới. Gần như cùng lúc, Lưu Vân Tụ của Tôn Diệu Ngọc tựa dòng thủy ngân đánh vào người Tịnh Phong. Tiếp đó Minh Nguyệt và Tuệ Tâm lần lượt xuất thủ, ép Tôn Diệu Ngọc từ trên không hạ xuống. Phía dưới đang có Lực Hoành phục sẵn, song chưởng như Bá Vương cử đĩnh ầm ầm vỗ lên, đối chưởng với Tôn Diệu Ngọc trên không trung. Tôn Diệu Ngọc bị chấn động bay xéo ra xa mấy trượng, loạng choạng đáp xuống rìa lôi đài; về phần Lực Hoành toàn thân mất sức, bất giác ngã khuỵu xuống đất. Tịnh Phong lúc này cũng đáp xuống, người mềm nhũn ngã sõng soài trên lôi đài.

Tôn Diệu Ngọc trụ vững, nhưng sắc mặt lúc xanh lúc trắng. Tuy bà ta đã dả thương Lực Hoành và Tịnh Phong, song bản thân cũng thụ thương

không nhẹ, Quang Minh sứ vẫn còn Minh Nguyệt và Tuệ Tâm chưa hề hấn gì, trận chiến này rõ ràng bà ta đã thua.

Khấu Nguyên Kiệt tức thời bước ra, sang sảng cười nói: “Quên không nói trước với tiền bối, tháp lưu ly là thần khí của bản giáo, có sẵn thần lực diệu kỳ, nếu ai đột ngột tiếp cận chắc chắn sẽ bị thần lực phản kích. Tuy tiền bối bị thương trong tay Quang Minh sứ, nhưng cũng vì sơ suất chạm vào tháp lưu ly trước, trận này xem như hòa được không?”

Tôn Diệu Ngọc lạnh lùng hừ một tiếng, chẳng nói chẳng rằng nhảy xuống vực. Tuy tiếp tục đánh bà ta chưa chắc đã thua, nhưng bên cạnh còn có tên đệ tử một lòng muốn ám toán mình, Tôn Diệu Ngọc không dám quá mạo hiểm.

Khấu Nguyên Kiệt thấy Tôn Diệu Ngọc chịu thua bỏ đi thì thầm thở phào nhẹ nhõm, nhìn quanh một lượt cười nói: “Thiên Tâm Cư trước giờ thế bất lưỡng lập với bản giáo, nhưng qua trận đấu vừa rồi, ân oán trong quá khứ cũng xem như gột sạch. Đến Thiên Tâm Cư còn có thể hòa giải với bản giáo, vậy trên đời này còn thù hận gì không thể hóa giải chứ?”

Quần hùng thấy đến cao thủ Thiên Tâm Cư cũng đã bại trận bỏ đi, Thiếu Lâm, Võ Đang thì ngấm ngấm cấu kết với Ma Môn, họ tự vấn bản thân thế cô lực nhược, tiếng nói không có trọng lượng, trước thế lực hùng hậu của Ma giáo, không ai dám hé răng một lời. Khấu Nguyên Kiệt thấy vậy, bèn lớn tiếng cười nói: “Mọi người đã có thể bỏ qua ân oán quá khứ, vậy chuyện liên minh dĩ nhiên sẽ trôi chảy rồi.”

“Khoan đã!” Phía dưới vực chợt vang lên một giọng nói uể oải, song có phần vang vọng giữa rừng người im lặng như tờ. Khấu Nguyên Kiệt nhìn về hướng tiếng nói, cặp mắt lập tức lóe lên hàn quang hiểm thấy. Tuy đã nhiều năm không gặp, nhưng y vẫn có thể nhận ra ngay khắc tinh, cũng là kẻ địch truyền kiếp của mình!

“Công tử! Công tử định, định làm gì?” Tiêu bá vội kéo Vân Tương đang đứng dậy, nhỏ giọng nhắc: “Chuyện này để lão nô lo liệu là được, Ma Môn trước giờ hành sự không kiêng nể gì, công tử tuyệt đối đừng mạo hiểm!”

Vân Tương cười nhạt đáp: “Không sao, Ma Môn đang lúc muốn thay đổi hình tượng, lôi kéo lòng người. Xé rách lớp họa bì này vì ta, giết người ngay trước mắt quần hùng thật là không đáng. Tâm huyết chúng bỏ ra hơn năm năm nay quan trọng hơn giết ta nhiều, vì vậy ta không sợ nguy hiểm.”

“Lão nô đi cùng công tử!” Tiêu bá sốt sắng nói: “Có lão nô bảo vệ, công tử cũng an toàn hơn!”

“Không cần đâu! Ma Môn nếu muốn giết ta thì ai bảo vệ cũng vô ích.” Dứt lời, Vân Tương chậm rãi bước về phía bậc cao, đi lên cầu thang trong ánh mắt kinh ngạc của quần hùng, ung dung tới trước mặt Khấu Nguyên Kiệt.

Đôi bên nhìn nhau, thầm ước lượng những dấu vết thời gian hơn năm năm qua để lại trên người đối phương. Khấu Nguyên Kiệt nhìn chăm chăm gương mặt tươi cười của Vân Tương, cũng miễn cưỡng rặn ra nụ cười: “Người tới đây làm gì? Lễ nào cũng muốn khiêu chiến với bốn vị Quang Minh sứ của giáo ta?”

Vân Tương lắc đầu cười nói: “Hôm nay ba giáo Thích, Đạo, Ma hòa giải tại đây, mưu cầu hòa bình cho thiên hạ, thực là chuyện trọng đại nghìn năm hiếm gặp của võ lâm, tại hạ nào dám chọc gậy bánh xe, ngăn cản thiên hạ thái bình? Tại hạ chẳng qua muốn mượn cơ hội này chúc mừng Khấu thiếu chủ, đồng thời cũng muốn diễn tặc một trò góp vui cho đại hội hôm nay.”

“Trò vui gì?” Khấu Nguyên Kiệt nhíu chặt lông mày, không biết tên công tử ngụy kế đa đoan này định giở trò quỷ gì. Nhưng với hiểu biết của y về Vân Tương, Khấu Nguyên Kiệt biết chắc rằng đó nhất định không phải trò gì tốt đẹp. Vì vậy y lập tức nói: “Hôm nay là đại hội võ lâm Trung Nguyên, người có trò vui gì đợi đại hội kết thúc diễn cũng không muộn.”

Vân Tương cười nhạt, quay sang nhìn quần hùng phía dưới, lớn tiếng nói: “Để chúc mừng đại hội hôm nay, chúc mừng võ lâm chính tà liên minh, từ nay thiên hạ thái bình, ta có lòng biểu diễn một trò vui thần kỳ cho mọi người, Khấu thiếu chủ lại năm lần bảy lượt ngăn cản, mọi người nói phải làm thế nào?”

Quần hùng vốn không muốn tham gia liên minh, chỉ vì e sợ uy thế của Ma Môn, lại thêm hai đại môn phái Thiếu Lâm và Võ Đang đều đã liên thủ với chúng, nên không dám ho he. Giờ thấy Vân Tương xuất hiện cản trở, họ dĩ nhiên mong còn không được, bèn rào rào la ó: “Để vị công tử đây biểu diễn xem sao, coi như góp vui cho đại hội lần này đi!”

Khẩu Nguyên Kiệt thấy dưới bức quá đông người phụ họa, cũng không tiện khăng khăng phản đối, đành bức tức trợn mắt nhìn Vân Tương, buông lời dận dò đầy uy hiếp: “Vân công tử tốt nhất hãy nhanh lên, nếu làm lỡ dở đại sự hôm nay, e rằng anh hùng thiên hạ sẽ không tha cho ngươi đâu.”

Vân Tương cười nhạt không đáp, đoạn móc trong ngực áo ra một miếng gương thủy tinh to cỡ bàn tay. Gương thủy tinh tròn vành vạnh như miếng bánh, phần giữa dày, viền ngoài mỏng tạo ra một khối tròn lồi đẹp đẽ. Vân Tương đặt gương lên một chiếc giá kim loại, sau đó điều chỉnh lại độ nghiêng của gương sao cho ánh nắng chiếu xuống chính diện, cuối cùng đặt một đoạn dây bắc dưới đất, một đầu dây nối với một dây pháo, sắp xếp đầu vào đây, gã mới khoanh tay đứng dậy.

“Người định làm gì?” Khẩu Nguyên Kiệt thắc mắc.

Vân Tương nở nụ cười thần bí: “Người sẽ biết ngay thôi.” Nói rồi gã điều chỉnh độ nghiêng của chiếc gương lần cuối, để nó hứng thẳng lấy ánh mặt trời chói chang, chỉ thấy ánh nắng sau khi khúc xạ qua gương thủy tinh hội tụ thành một điểm sáng nhỏ trên dây bắc dưới đất. Quần hùng theo dõi mà chẳng hiểu gì, đang định hỏi thì thấy dây bắc từ từ bốc khói trắng ngay tại điểm sáng do ánh nắng chiếu vào, cuối cùng thành linh phụt lửa, tự nhiên bốc cháy. Dây bắc vừa cháy, lửa lập tức lan sang ngòi bánh pháo đang treo, tiếng pháo nổ ùng ùng như sấm dậy làm tăng thêm phần náo nhiệt và kỳ quái cho bầu không khí nghiêm trang thành kính của đại hội.

“Người đang làm gì vậy?” Khẩu Nguyên Kiệt tức giận hỏi. Vân Tương thản nhiên cười đáp ung dung: “Chẳng qua ta chỉ mượn lửa trời của thần Quang Minh đốt pháo chúc mừng đại hội lần này thôi mà!”

Quần hùng nghe vậy mới sức hiểu, đây chẳng phải phiên bản khác của màn dẫn lửa trời Ma Môn vừa thực hiện sao? Ma Môn mượn lửa trời đốt

cháy dầu trong tháp lưu ly, còn Vân Tương mượn lửa trời đốt pháo, nguyên lý hoàn toàn giống nhau!

“Chuyện này là sao? Chuyện là thế nào?” Quần hùng nhao nhao hỏi nhau, nghĩ nát óc không hiểu chuyện gì đang diễn ra. Không ai biết rằng Vân Tương đã heo thưởng mười vạn lượng bạc để có được khoảnh khắc kỳ diệu này, cuối cùng mới mua được bí quyết thần kỳ từ một người thợ chuyên chế tác ngọc thạch thủy tinh. Vân Tương cầm lại tấm gương, lớn tiếng nói với quần hùng bên dưới: “Miếng gương kiểu này có tác dụng hội tụ ánh sáng, khi ánh sáng tập trung tại một điểm thì có thể đốt cháy bất cứ thứ gì. Trên đời này không có lửa trời cũng không có thần tích, chỉ cần một tấm gương như vậy thì ai cũng có thể làm được. Nếu chư vị không tin, có thể đích thân thử.”

Đám đông lập tức sôi sục, bàn tán râm ran. Vân Tương lại móc lấy tấm gương giống vậy trong ngực áo, ném xuống cho những người phía dưới đang chìa tay đòi thử. Có người thực hiện theo cách Vân Tương vừa làm, rất nhanh chóng đã đốt cháy được sợi bắc hoặc mẫu giấy trên đất.

“Thì ra là vậy, thì ra bí mật dẫn lửa trời của Ma Môn là đây!” Quần hùng lúc này đã hiểu, lũ lượt cười sảng sặc. Có người còn châm chọc Khấu Nguyên Kiệt đang đứng trên bục: “Khấu thiếu chủ, xem ra thần Quang Minh cũng ưu ái chúng ta đấy chứ, chúng ta không cần cầu khẩn làm phép, cũng không cần tỏ vẻ thần bí, chỉ dùng một tấm gương thủy tinh là có thể đốt cháy bất cứ thứ gì!”

Đám đông cười ồ lên, rũ sạch vẻ sùng bái và sợ hãi trước Thiên Giáng Thánh Hỏa. Sắc mặt Khấu Nguyên Kiệt lúc tái xanh lúc trắng bệch, đôi mắt như muốn giết người hăn học nhìn Vân Tương, rít lên: “Người sẽ phải hối hận, người nhất định sẽ hối hận vì chuyện ngày hôm nay!”

Vân Tương thản nhiên nhún vai, cười nói: “Ta biết người hận không thể giết ta ngay lập tức, nhưng Ma Môn hiện giờ đang là lúc thay đổi hình tượng bạo ngược trong quá khứ, mua chuộc lòng người để làm đại sự, nếu tự ý giết người ngay trước mắt quần hùng thì nỗ lực mấy năm nay của các người có thể đổ xuống sông xuống bể cả đấy.”

Khấu Nguyên Kiệt nghiêng răng ken kết, ra sức kìm nén sát ý trong lòng. Y biết điều then chốt cha mình lĩnh ngộ được trong Phần Âm Trận, đó là phải khoác lên dã tâm của bản thân một lớp áo hành thiện, chỉ như vậy mới có thể thu phục lòng người, mà được lòng người sẽ được thiên hạ, đó là chân lý thiên cổ bất biến! Nghĩ tới đây, y cố nặn ra vẻ mặt tươi cười, nói: “Vân công tử quả nhiên thông minh, có thể giải mã được bí mật Thiên Giáng Thánh Hỏa của bản giáo. Bản giáo có nguồn gốc từ Ba Tư, nghi thức Bái Hỏa này cũng là do tổng đàn Ba Tư truyền lại, trước giờ không hề hay biết bí mật bên trong, đa tạ Vân công tử chỉ điểm, hôm nay chúng ta xem như cũng hiểu được điểm mấu chốt này rồi.”

Thấy Khấu Nguyên Kiệt đóng vai kẻ vô tội bị lừa gạt, thừa nhận sự hoang đường của Thiên Giáng Thánh Hỏa, Vân Tương quả có chút bất ngờ. Khấu Nguyên Kiệt quay về phía quần hùng, lớn tiếng nói: “Từ xưa đến nay, những thứ kỳ bí liên quan đến quỷ thần đều là do chúng ta không hiểu về nó. Một khi đã được giải đáp thì thực chất chúng đều hết sức bình thường. Có điều nghi thức Bái Hỏa của bản giáo là để lễ tế thần Quang Minh đưa lửa đến nhân gian. Thiết nghĩ nếu nhân gian không có lửa thì thế giới của chúng ta sẽ thế nào?”

Quần hùng dần lắng tiếng xì xào, thấy đều tỏ ra đồng tình. Thiết nghĩ thần tiên Bồ tát hai phái Phật, Đạo tôn sùng, người phạm trần cũng chưa từng gặp, không rõ hư thực, càng không biết họ thật sự có ảnh hưởng nhất định tới thế giới này hay không, còn lửa mà Ma giáo kính ngưỡng quả là có những cống hiến ai nấy đều biết. Không có thánh thần Bồ tát, thế giới vẫn vậy, nhưng nếu không có lửa, thực tình khó lòng tưởng tượng. Như vậy xem ra, nghi thức Bái Hỏa của Ma Môn cũng không có gì đáng chỉ trích.

Khấu Nguyên Kiệt thoáng dừng lời rồi nói tiếp: “Hôm nay, Phật, Đạo, Ma chúng ta hòa giải, đồng thời liên minh tại đây, đều xuất phát từ sự tôn trọng và thừa nhận tín ngưỡng của nhau. Bản giáo sẽ không ép người khác phải thờ phụng thần Quang Minh, nhưng cũng hy vọng mọi người tôn trọng thần linh của bản giáo. Có như vậy mới đạt được ý nghĩa hòa giải thật sự.” Đến đây, y quay sang Vân Tương: “Vân công tử là trang tuấn kiệt, năm xưa

đã từng giúp bản giáo làm chuyện lớn, hy vọng có cơ hội chúng ta lại hợp tác, cùng mưu đại sự.” Đoạn y ôm quyền vái, thái độ vô cùng chân thành.

Vân Tương biết y đang nói tới chuyện năm xưa gã và Ma Môn hợp tác, dụng thiên thuật phá Diệp gia ở Ba Thục ngay trước mắt Đường Môn, cũng hiểu dụng ý Khấu Nguyên Kiệt bỗng nhiên nhắc tới chuyện này. Hiển nhiên y đang muốn uy hiếp gã đừng làm hỏng chuyện của mình, nếu không y sẽ vạch trần thân phận gã. Lúc đó chỉ riêng Đường Môn và băng hữu của Diệp gia cũng đủ để gã ứng phó không kịp. Vân Tương bất giác than với Khấu Nguyên Kiệt: “Khấu thiếu chủ đã sành sỏi, thông minh hơn nhiều rồi.”

Khấu Nguyên Kiệt cười nhạt đáp: “Giao thiệp với Vân công tử, kẻ ngốc đến đâu chẳng nữa cũng phải thông minh dần.”

Mục đích hôm nay của Vân Tương cũng chỉ là lột lớp vỏ bọc thần thánh Thiên Giáng Thánh Hỏa của Ma Môn, còn việc liên minh giữa Phật, Đạo, Ma gã không lường trước nên hiện tại cũng không có cách ngăn cản. Giờ mục đích đã đạt được, gã cũng không định dây dưa thêm. Vân Tương ôm quyền thi lễ với Khấu Nguyên Kiệt, cười nói: “Nếu Phật, Đạo, Ma có thể hòa giải thật sự thì đúng là chuyện đáng để chúc mừng, hy vọng Khấu môn chủ đừng để người trong thiên hạ thất vọng.”

“Nhất định nhất định!” Khấu Nguyên Kiệt cười nhạt nói: “Hòa giải với hai giáo Phật, Đạo để thiên hạ hưởng thái bình là tâm nguyện gia phụ theo đuổi nhiều năm. Vân công tử có thể yên tâm.”

Vân Tương thấy La Nghị và mấy võ tăng Thiếu Lâm đang căng thẳng thủ thế ở dưới bậc, biết họ lo lắng cho mình, bèn ôm quyền chào Khấu Nguyên Kiệt, xoay người đi xuống. Gã nhỏ giọng nói với La Nghị và Tiêu bá chạy tới đón mình: “Ma Môn đã chuẩn bị đầy đủ, chuyện hôm nay rất khó ngăn chặn, chúng ta trở về rồi tính.”

Đoàn người trở về Tế Sinh Đường do Tĩnh Không đại sư sáng lập nằm dưới chân núi, La Nghị đưa đám Vân Tương vào trong nhà. Vân Tương quan sát bên trong gian nhà cỏ, thấy chính giữa vẫn treo bức tranh chữ do Tĩnh

Không đại sư viết, cách bài trí không khác năm xưa, chỉ là sạch sẽ gọn gàng, có sức sống hơn trước.

“Người già được chăm nom, trẻ con được che chở, bần hàn được cậy nhờ, khó khăn được tương trợ, người cô quả, góa bụa, kẻ bệnh tật đều có nơi nương tựa, đó là Tế Sinh Đường!”

Nhìn lại bức thư pháp lưu giữ thủ bút của Tĩnh Không đại sư, Vân Tương cảm khái vạn phần. Gã nhìn đăm đăm bài vị của Tĩnh Không đại sư ở chính giữa nhà, lòng thầm nhủ: “Đại sư, ta không phụ sự ủy thác của ông, Tế Sinh Đường đang phát dương quang đại trong tay ta và đệ tử ông, không ngừng cứu giúp thêm nhiều người nữa.”

La Nghị thấp ba nén nhang trước bài vị của Tĩnh Không đại sư, cung kính vái ba vái, rưng rưng khẩn: “Sư phụ! Người xem ai đến thăm người đây? Hiện giờ Tế Sinh Đường được Vân đại ca lo liệu, quy mô càng ngày càng lớn, cứu được càng lúc càng nhiều người. Sư phụ ở trên trời có biết nhất định vui lắm phải không? Sư phụ yên tâm, con và Vân đại ca sẽ đem lòng từ bi của người truyền tới nhiều người hơn nữa, lòng từ bi của một cá nhân là từ bi nhỏ bé, chỉ có lòng từ bi của cả thiên hạ mới là từ bi lớn lao. Tế Sinh Đường không chỉ cứu giúp những cảnh ngộ khổ, nghèo đói, mà còn muốn truyền lòng từ bi ấy đến khắp thiên hạ!”

Vân Tương vốn không tin thần Phật, nhưng trước bài vị của Tĩnh Không đại sư, gã cũng tự nguyện thành tâm vái ba vái, khẩn thầm trong lòng: “Đại sư trên trời có linh, xin hãy phù hộ ta tiêu diệt ma chướng, bảo vệ Phật pháp cho Thiếu Lâm!”

Xong xuôi, Vân Tương và La Nghị mới cùng nhau đi vào hậu đường. La Nghị sốt ruột than: “Đệ thật không ngờ Viên Thông phương trượng lại bắt tay với Ma Môn, thậm chí ra sức thúc đẩy mối liên minh này, còn Phong Dương chân nhân của Võ Đang cũng phụ họa theo. Lẽ nào họ cho rằng Phật, Đạo, Ma thật sự có thể hóa giải ân oán, thân như một nhà?”

Vân Tương lắc đầu cười nói: “Ân oán có thể buông bỏ, nhưng bản chất mỗi bên lại không dễ dàng thay đổi. Ma Môn mang dã tâm độc chiếm thiên hạ, vì mục đích này mà không từ bất cứ thủ đoạn nào, hy sinh trăm nghìn

vận mạng người ấy mặc, trái hẳn với tôn chỉ của hai giáo Phật, Đạo. Nếu họ có thể đạt được hòa giải và liên minh thì nhất định một bên nào đó đã bỏ đi nguyên tắc và tôn chỉ của mình.”

La Nghị lộ vẻ suy tư, trầm ngâm nói: “Ma Môn không đời nào từ bỏ mục tiêu, lẽ nào Viên Thông phương trượng và Phong Dương chân nhân đã bỏ đi nguyên tắc của mình?”

Vân Tương thở dài: “Ma Môn muốn thuyết phục Thiếu Lâm, Võ Đang liên minh với mình, cùng hiệu lệnh võ lâm Trung Nguyên thì không ngoài ba chiêu: một là lừa, hai là dọa, ba là lợi.”

“Lừa, dọa, lợi?” La Nghị gật gù nghĩ ngợi: “Không biết Ma Môn vận dụng ba chiêu này thế nào?”

Vân Tương mỉm cười đáp: “Với sự tinh minh của Viên Thông đại sư và Phong Dương chân nhân, Ma Môn nếu muốn che giấu ý đồ thật sự lừa gạt họ e rằng khó hơn lên trời, vì vậy chúng không dùng chiêu này. Vậy chỉ còn lại dọa và lợi. Đứng ở góc độ của Ma Môn, nếu muốn Thiếu Lâm tương trợ mình, một là nắm thóp đe dọa Viên Thông, hai là lấy lợi ích dụ dỗ. Chỉ cần chế ngự được Thiếu Lâm thì với thực lực và sức ảnh hưởng của Võ Đang hiện giờ, cũng chỉ có cách hòa theo mới là kế sách giữ thân toàn vẹn nhất.”

La Nghị cau mày hỏi: “Viên Thông đại sư là người xuất gia thì có thể nắm thóp gì được? Lại còn động lòng trước lợi ích sao?”

Vân Tương cười mỉm nói: “Đệ xem hiện trạng Thiếu Lâm bây giờ, Viên Thông có còn được tính là người xuất gia không? Người không dục vọng thì cương liệt, kẻ có ham muốn dễ đả thương. Viên Thông dốc hết tâm tư để kinh doanh Thiếu Lâm, bán bí kíp võ công, cử hành đại lễ, mua bán đất chùa, kết giao quan phủ, có việc nào là hành vi của người xuất gia? Nếu lão có để lại sơ hở để Ma Môn nắm được, hoặc dao động trước lợi ích do Ma Môn hứa hẹn cũng không phải chuyện gì kỳ lạ. Thế nên có chuyện này vẫn cần đệ phải để ý.”

La Nghị ngơ ngác: “Cần đệ để ý?”

Vân Tương gật đầu: “Đệ là đệ tử tục gia của Thiếu Lâm, có mối liên hệ với tăng nhân Thiếu Lâm, nếu có thể tìm hiểu nguyên nhân thật sự khiến Viên Thông kết giao với Ma Môn từ chỗ họ, chúng ta mới mong phá được âm mưu của Ma Môn mà cứu Thiếu Lâm.”

La Nghị sực hiểu, vui vẻ nói: “Đệ hiểu rồi, đệ sẽ cố gắng dò hỏi. Phát hiện được gì sẽ lập tức báo cho Vân đại ca.”

“Nhưng chuyện này cũng không thể cưỡng cầu.” Vân Tương vội can dặn: “Không được để lộ ý đồ của mình tránh gây ra nguy hiểm.”

Hai người đang ở hậu đường bàn chuyện, chợt nghe có giọng nói như chuông bạc lanh lảnh bên ngoài: “Ba Triết sư thúc mau tới đây, ở đây quả nhiên có một gian Tế Sinh Đường!”

Gian nhà cỏ này nằm ở sau núi Tung Sơn, bình thường rất hiếm người ngoài lai vắng, La Nghị nghe thấy có người gõ cửa thì thoáng ngạc nhiên, vội nói với Vân Tương: “Vân đại ca cứ ngồi đây nhé, đệ đi xem thử.” Nói rồi cậu bỏ lại Vân Tương, mở cửa ra ngoài.

Tạm không nhắc ba người Vân Tương, Tiêu bá, Trương Bảo nghỉ ngơi bên trong, La Nghị bước ra trông thấy một cô bé mặc áo đỏ đang nhảy chân sáo đây cổng bước vào. Cô bé khoảng bốn, năm tuổi, xinh tươi non nớt, răng trắng môi đỏ, cặp mắt to tròn đen lay láy đặc biệt đáng yêu. La Nghị bèn tươi cười hỏi: “Tiểu muội muội, muội tìm ai?”

“Muội không tìm ai cả, muội tìm Tế Sinh Đường.” Cô bé ngẩng mặt, nghiêm túc đáp như người lớn. La Nghị phì cười, sau đó lại lấy làm kỳ lạ, nơi này hẻo lánh, rất ít người biết, sao cô bé con này tìm được đến tận đây?

La Nghị biết đứa trẻ mới chừng này tuổi chưa thể rời xa người lớn, bèn ngẩng đầu nhìn ra ngoài cổng, thấy một hán tử trung niên thân hình cường tráng, dáng vẻ lạnh lùng lẳng lẳng bước vào. La Nghị tức thì đánh mặt, sinh lòng cảnh giác. Đây là phản ứng bản năng của những người tu luyện chính pháp Phật Môn đối với những hung đồ sát nghiệp trầm trọng.

Hán tử quét mắt nhìn La Nghị, sâu trong đôi mắt cũng thoáng vẻ lạ lùng. La Nghị bước lên trước, ôn tồn ôm quyền nói: “Huynh đài, nơi này

không phải am đường miếu mạo, chưa từng tiếp khách ngoài, xin dừng chân.”

Hán tử tuy nhìn ra thần thái điềm tĩnh của thiếu niên khác với hạng tầm thường, nhưng cũng không xem ra gì. Thấy thiếu niên chặn đường, y đưa tay đẩy vai La Nghị. La Nghị lập tức hạ thấp vai co tay lại, thi triển cầm nã thủ bẻ quặp cổ tay y. Hán tử lập tức biến chiêu, lật ngược bàn tay làm điểm tựa, hóa giải cầm nã thủ của La Nghị. Hai người chớp mắt đã tung liên mấy chiêu, song thủ biến hóa thần tốc kinh người, cuối cùng La Nghị bất đắc dĩ lui về sau nửa bước, sắc mặt lúc xanh lúc trắng, hiển nhiên đã thất thủ.

Hán tử toan tiếp tục truy kích, song cô bé con đã chặn trước mặt y, phụng phịu nói: “Sư thúc đừng gây chuyện nữa, cẩn thận tổ sư bà bà lại đánh roi.”

Hán tử nghe vậy bèn dừng tay, khẽ gật đầu với La Nghị: “Tuổi trẻ mà thân thủ được như vậy, hiếm có!”

La Nghị định tiếp tục ngăn cản, đột nhiên thấy sau lưng hán tử còn có hai nữ tử áo trắng, trông dáng vẻ giống như tỷ muội, nhưng thần thái thì như thầy trò. Trên má nữ tử trẻ tuổi có một đóa thủy tiên kiều diễm tôn thêm mấy phần đậm thắm trên gương mặt xinh đẹp thanh tú của nàng. Nữ tử tuổi tác lớn hơn dáng vẻ điềm đạm đoan trang, thần thái siêu trần thoát tục, chính là cao thủ Thiên Tâm Cư đã một mình đối địch bốn Quang Minh sứ của Ma Môn! La Nghị kinh ngạc há mồm trợn mắt, luống cuống ôm quyền nói: “Vân bối La Nghị bái kiến tiền bối Thiên Tâm Cư!”

Nữ tử có tuổi khẽ gật đầu với La Nghị, lãnh đạm nói: “Ta không phải đệ tử Thiên Tâm Cư.” Đoạn bà quay sang đệ tử đứng sau: “Thanh Hồng, con nằng nặc đòi tới đây xem, có phải ở đây có thứ gì đáng để con nhưng nhớ không?”

Bốn người này không ai khác chính là bốn thầy trò Tôn Diệu Ngọc. Tuy khi xưa Thư Thanh Hồng chưa từng tới đây, nhưng trong khách điểm ở Mục Mã Sơn trang năm ấy, nàng đã nghe Vân Tương nhắc tới nơi khởi nguồn phát dương Tế Sinh Đường. Mang theo nỗi niềm phức tạp, nàng kiên

quyết tới đây xem thử, xem sự nghiệp mà gã phấn đấu, cũng là xem nơi gã từng đi qua.

Thư Thanh Hồng nhìn quanh gian nhà cỏ, cảm xúc vô cùng phức tạp. Cuối cùng ánh mắt nàng dừng lại ở bức thư pháp ngay phía trước, hồi lâu không thể rời mắt. Tôn Diệu Ngọc cũng nhìn bức thư pháp ấy khẽ gật đầu: “Vị Tĩnh Không đại sư này cũng là người cùng chí hướng với ta.” Dứt lời, bà quay sang hỏi La Nghị đang căng thẳng đứng phía sau: “Người là đệ tử của Tĩnh Không đại sư?”

La Nghị vội đáp: “Văn bối là đệ tử tục gia của Tĩnh Không sư phụ.”

Tôn Diệu Ngọc móc một nén bạc từ trong ống tay áo đưa cho La Nghị: “Chút bạc này tuy không nhiều, nhưng là tấm lòng thành của ta, xin hãy nhận lấy.” Thấy La Nghị lóng ngóng, bà cười nói: “Đây không phải cho người, mà là cho Tế Sinh Đường. Ta cũng hy vọng góp chút sức mọn của mình cho nghĩa cử hành thiện của các người. Người không chê ít chứ?”

La Nghị hoang mang nhận nén bạc, luôn miệng nói: “Đâu có đâu có, văn bối thay mặt cho những người cần được giúp đỡ, đa tạ tiền bối!”

Tôn Diệu Ngọc gật đầu, quay sang Thư Thanh Hồng đang đầy tâm trạng: “Đi thôi! Quên đi nén bạc vốn không thuộc về con, con mới có thể tìm lại niềm vui trong cuộc sống của mình.”

Thư Thanh Hồng gật đầu, lưu luyến vẫy tay gọi con gái: “Hương Hương, chúng ta đi thôi.”

Cô bé “ạ” một tiếng rồi dắt tay Ba Triết tung tăng đi trước dẫn đường. Trong các trường bối, chỉ có Ba Triết sư thúc chịu đưa nó đi chơi hàng loạt những trò kích thích và mạo hiểm, nào là đánh sói, bắt cáo, chơi rắn, săn chim... Không như tổ sư bà bà suốt ngày chỉ biết ngồi thiền luyện công, hết sức nhạt nhẽo. Cũng không giống mẹ lúc nào cũng nhìn trước ngó sau, sợ này sợ nọ. Vì vậy mà nó thân với Ba Triết sư thúc nhất.

Vân Tương ngồi bên trong nghe tiếng Thư Thanh Hồng gọi con gái, lòng chợt rung động. Giọng nói pha khẩu âm Dương Châu này nghe sao

thân thiết, khiến gã bồn chồn, nhưng lại không dám tùy tiện xác nhận. Thấy La Nghị bước vào, gã vội hỏi: “Nữ tử vừa rồi là ai?”

La Nghị đáp: “Là thế ngoại cao nhân vừa tỉ thí với Quang Minh sứ của Ma Môn trên đỉnh Tung Sơn và hai đệ tử.”

Vân Tương khô giọng hỏi: “Nữ đệ tử của bà ấy... tên là gì?”

La Nghị nghĩ một lát, trầm ngâm nói: “Đệ nghe cao nhân kia gọi nữ đệ tử là Thanh Hồng, họ thì quên hỏi kỹ rồi.”

Vân Tương sững người, lòng đầy hụt hẫng, thần thờ thẩn than: “Ta cũng nhạy cảm quá, hễ nghe thấy giọng Dương Châu lại tưởng là Á Nam.”

“À, đúng rồi!” La Nghị đột nhiên nhớ ra một chuyện: “Trên má nữ đệ tử ấy có xăm một đóa hoa thủy tiên, trông đẹp lắm!”

La Nghị vừa dứt lời, chỉ nghe “choang” một tiếng, tách trà trong tay Vân Tương đã rơi xuống đất. Không đợi người khác kịp hiểu chuyện, gã đột nhiên vùng dậy chạy ra ngoài như một cơn gió.

Vân Tương vừa ra khỏi hậu đường, chợt thấy một người từ ngoài cửa thông dong bước lại. Trông Vân Tương vội vã chạy ra, y liền nở nụ cười giấu cợt, làm ra vẻ kinh ngạc châm chọc: “Uy! Công tử Tương biết ta đến nên cố tình ra đón sao? Người đón thì đón thôi, không cần phải vội vàng như vậy chứ!”

Vân Tương nhìn kỹ, bất giác thẩn than khổ. Thì ra kẻ đến không phải ai khác mà chính là thiếu chủ Ma Môn Khấu Nguyên Kiệt, ngoài ra còn có hai nam thanh nữ tú theo sát sau y. Một người là Minh Nguyệt, người kia là Tuệ Tâm. Hai Quang Minh sứ còn lại là Tịnh Phong và Lực Hoành có lẽ do ban nãy thụ thương dưới tay Tôn Diệu Ngọc nên không theo đến. Sau lưng hai người này còn có mười mấy giáo đồ Ma Môn mặc áo bào đen đang âm thầm bao vây Tế Sinh Đường.

Lúc này Tiêu bá, Trương Bảo và La Nghị cũng đã chạy ra theo. Vừa thấy đám người Ma Môn, ba người lập tức vây quanh bảo vệ Vân Tương, hai bên tuốt vũ khí ngầm phòng bị.

Vân Tương biết rằng lúc này đã không thể đuổi theo Thư Á Nam, lòng tuy tiếc nuối vạn phần nhưng vẫn phải cố giữ bình tĩnh. Gã không ngạc nhiên khi Ma Môn có thể tìm tới đây, Tỉnh Không đại sư là cao tăng Thiếu Lâm, phương trượng Viên Thông chắc chắn biết gian nhà tranh nơi ông ẩn cư thanh tu, Khấu Nguyên Kiệt lại biết quan hệ giữa gã và Tế Sinh Đường, chắc chắn có thể liên tưởng tới gian nhà khuất nẻo dưới chân núi Tung Sơn này. Nhưng gã không ngờ Khấu Nguyên Kiệt có thể đặt đại sự sang bên mà lập tức đuổi tới đây, có vẻ y xem trọng gã còn hơn cả việc liên minh với hai giáo Phật, Đạo và võ lâm Trung Nguyên.

Vân Tương ổn định tâm trạng, vẻ mặt bình tĩnh trở lại, nở nụ cười điềm nhiên như không: “Cuối cùng người cũng đến.”

Khấu Nguyên Kiệt thoáng ngạc nhiên: “Người biết ta sẽ tới?”

Vân Tương chỉ lên bầu cửa trên: “Nơi đây là Tế Sinh Đường do Tỉnh Không đại sư sáng lập, Viên Thông phương trượng là sư đệ của Tỉnh Không đại sư, biết rõ nơi này như lòng bàn tay. Còn người lại biết mối quan hệ giữa ta và Tế Sinh Đường, nghe nói dưới chân núi Tung Sơn có một nơi như này lẽ nào không lập tức tới?”

Khấu Nguyên Kiệt thấy Vân Tương đã lọt giữa trùng vây mà vẫn bình tĩnh thản nhiên, không khỏi sinh lòng hồ nghi. Song quan sát động tĩnh xung quanh, thấy không giống như có mai phục, y cười khẩy nói: “Thông minh như Gia Cát Khổng Minh còn có lúc sơ ý, ta không tin người thật sự liệu việc như thần, tính toán đâu vào đấy, biết ta đến nên đã sắp đặt phục binh từ trước.”

Vân Tương thản nhiên cười đáp: “Khấu thiếu chủ đa nghi rồi, nơi này quả thực không có phục binh.”

Vân Tương càng nói nhẹ tênh, Khấu Nguyên Kiệt càng không dám lơ là, một mặt ra hiệu cho thuộc hạ thăm dò bốn phía, mặt khác lại cười hề hề nói với Vân Tương:

“Năm xưa lúc mới gặp công tử, tuy chúng ta biết người là truyền nhân Thiên Môn, nhưng vẫn đánh giá thấp người. Gia phụ vì chuyện này mà vô cùng hối hận, nhiều lần căn dặn tại hạ, nếu gặp lại công tử, nhất định phải

dùng lễ tiết long trọng nhất mời công tử về tổng đàn của bản giáo, lấy nghi thức dành cho khách quý đón tiếp công tử.”

Vân Tương xòe hai bàn tay tỏ ý tiếc nuối: “Đạo bất đồng không thể hợp mưu, e rằng tại hạ phải để Khấu thiếu chủ thất vọng rồi.”

Khấu Nguyên Kiệt cười gằn: “Với nhân tài thật sự, gia phụ trước giờ đều nơi gương Lưu hoàng thúc* thời Tam Quốc, dù mười lần đến lều tranh cũng không hề gì. Nhưng nếu nhân tài không thể dùng cho mình, chúng ta cũng không ngại học theo Tào Mạnh Đức *, thà giết lúc này diệt trừ hậu họa còn hơn để lại cho địch.” Nói tới đây, y đột nhiên trông thấy bức thư pháp treo chính giữa gian nhà, nhắm đọc một lượt, rồi khẽ gật đầu: “Tôn chỉ của Tế Sinh Đường thực ra cũng không trái ngược với mục tiêu bản giáo theo đuổi, sao chúng ta không thể liên thủ, phá bỏ thế giới cũ đen tối để lập lại thế giới mới tươi sáng hơn?”

Vân Tương lắc đầu than: “Nhìn người không phải chỉ nghe họ nói, mà còn phải xem họ làm. Bất luận hiện giờ người nói dễ nghe thế nào, những việc làm của Ma Môn đã khiến ta nhìn thấu bản chất của các vị. Kỳ thực trong lịch sử có không ít bậc kiêu hùng sát nghiệp nặng nề, ai mà không lấy lá cờ thể thiên hành đạo? Nhưng khi họ đoạt được giang sơn xã tắc thì thế nào? Có thể thật sự mang lại bình yên cho người trong thiên hạ không? Hơn nữa phá bỏ thế giới cũ đối với người chỉ là một câu nói nhẹ tựa lông hồng, nhưng với người thiên hạ, lại đồng nghĩa với biết bao nhiêu người sẽ trở thành vật hy sinh cho hoành đồ bá nghiệp của người? Thế giới đổi lại bằng sự hy sinh này cũng chưa chắc tốt đẹp hơn thế giới hiện tại. Vì một thế giới mơ hồ trong lòng người mà kéo thiên hạ vào vòng xoáy chiến loạn, bạo ngược và chém giết, ta không những không làm được, mà sẽ dùng hết sức mình ngăn cản những người làm điều đó!”

Khấu Nguyên Kiệt cười khẩy, chỉ vào Tiêu bá, Trương Bảo và La Nghi đứng bên cạnh Vân Tương: “Chỉ dựa vào sức nhỏ bé của mấy người các người?”

Vân Tương thản nhiên đáp: “Không chỉ ta, tất cả những người lòng còn hướng thiện đều sẽ ngăn chặn người làm chuyện đó.”

Sự bình thản, ung dung của Vân Tương khiến Khấu Nguyên Kiệt thoáng dao động, bất giác nhớ đến thiên tâm mà mẹ y đã nói. Y thầm hỏi lòng: “Lẽ nào mục tiêu theo đuổi của cha đã sai thật rồi?”

Ý nghĩ này thoáng hiện ra trong đầu y rồi vụt tắt ngay, y lập tức phủ nhận nó. Khấu Nguyên Kiệt không cho phép mình nghi ngờ người cha anh minh thần võ, càng không cho phép niềm tin vào sự nghiệp của Bái Hỏa giáo lung lay.

“Vậy để ta xem người sẽ ngăn cản như thế nào?” Y hần học gạt đầu với Vân Tương, giơ tay ra hiệu cho Minh Nguyệt và Tuệ Tâm ở phía sau, hai người lập tức phi thân áp sát gã.

La Nghị chặn Tuệ Tâm sứ đang ép tới từ bên trái, thấy ả nũng nịu cười, ánh mắt lúng liếng chế giễu: “Đệ đệ này anh tuần quá, không biết xưng hô thế nào?”

La Nghị tuy cao lớn rắn rỏi như người trưởng thành, nhưng tâm trí vẫn là một thiếu niên. Bình thường nếu không lo thu vén Tế Sinh Đường thì lại đi vào Thiếu Lâm Tự luyện võ cùng các võ tăng, nào đã gặp phải thiếu nữ lẳng lơ phong tình thế này? Cậu đỏ mặt, cúi gằm đầu không dám nhìn đối phương. Tuệ Tâm không chịu buông tha, duyên dáng cười nói: “Lẽ nào thấy tỷ tỷ không đẹp, nên không muốn để ý đến người ta.”

La Nghị mặt đỏ gay, ấp úng: “Không... không phải... tại hạ tên La Nghị.”

“La Nghị?” Tuệ Tâm khẽ gạt đầu: “Cái tên nghe kêu nhỉ. Tỷ tỷ là Tuệ Tâm, muốn lĩnh giáo công phu Thiếu Lâm của đệ, đệ nhớ giơ cao đánh khẽ thôi nhé!”

La Nghị vội ôm quyền thi lễ: “Mời!”

Tiêu bá thấy La Nghị tay chân luống cuống, chưa đánh đã thua toan lao tới thay cậu. Minh Nguyệt ở bên cười nhạt nói: “Lão tiên sinh nếu ngứa tay thì có vãn bối tiếp rồi, cần gì phải đi quấy rầy chuyện tốt của đám trẻ?” Đoạn y võ chưởng đánh tới. Tiêu bá biết bốn Quang Minh sứ của Ma Môn ai

nấy đều không phải hạng tầm thường, lão không dám lơ là, đành bỏ lại La Nghị, bẻ chưởng nghênh đỡ.

Khấu Nguyên Kiệt thấy Minh Nguyệt và Tuệ Tâm đã lo bên Tiêu bá và La Nghị, bèn phi thân lao tới Vân Tương, bất ngờ bị Trương Bảo bên cạnh Vân Tương chặn lại. Nếu luận võ công, Khấu Nguyên Kiệt đương nhiên xếp sau hai người còn lại, nhưng để đối phó Trương Bảo thì vẫn thừa sức, chỉ sau mấy chiêu đã khiến Trương Bảo luống cuống tay chân, nguy hiểm bủa vây. Tiêu bá bị Minh Nguyệt quấn chân, không thể thoát thân, đành hô lớn: “Công tử mau chạy đi!”

La Nghị cũng đang bị Tuệ Tâm đeo bám, nhất thời khó lòng phân thân giúp Trương Bảo, đành gọi với: “Vân đại ca mau vào trong nội đường, chạy từ cửa sau!”

Vân Tương tuy bị vây giữa trận nhưng vẫn giữ thần thái ung dung điềm tĩnh, chậm rãi lui về góc tường, toan tránh vào hậu đường. Khấu Nguyên Kiệt đã bức lui Trương Bảo phi người đuổi tới, trường kiếm trong tay từ xa chĩa thẳng vào ngực Vân Tương. Đúng lúc này, chợt nghe trong nội đường vang lên tiếng đàn vừa như bình bạc vỡ, lại như mũi tên sắc lao vút vào không trung, cùng với tiếng đàn, một luồng sóng âm phá vỡ vách tường mỏng đánh vào trường kiếm trong tay Khấu Nguyên Kiệt, trường kiếm rên bằng thép luyện lập tức gãy đôi.

“Kẻ nào?” Khấu Nguyên Kiệt rít giọng quát, ném thanh kiếm gãy toan lao bổ vào nội đường, chẳng ngờ người vừa động đã nghe tiếng đàn bùng lên như muôn ngựa tung vó, vạn tiễn xuyên không đột ngột ập tới. Trong tiếng đàn nghe dồn dập âm thanh sắc bén và tiêu điều khôn tả. Khấu Nguyên Kiệt chỉ cảm thấy người mình như đang bị vạn mũi tên đâm thủng, y rùng mình lui về sau mấy bước, mặt tái mét, hiển nhiên đã bị nội thương.

Minh Nguyệt và Tuệ Tâm thấy vậy vội bỏ lại đối thủ lao tới chặn trước mặt Khấu Nguyên Kiệt, tập trung cảnh giác với động tĩnh bên trong hậu đường. Chỉ nghe tiếng đàn bên trong lúc bổng lúc trầm, lúc nhanh lúc chậm, tựa như sói dữ đợi thời cơ, lại như rắn độc ẩn mình chờ sơ hở. Khấu Nguyên

Kiệt nghe một lúc, đánh giọng hỏi: “Bên trong có phải Đoạt Hồn Cầm tiên bối, sát thủ đứng hàng thứ hai trong Ảnh Sát Đường?”

Tiếng đàn rung rung như hồi đáp, lại giống như tiếng cười quái dị, khiến người ta toàn thân bứt rứt. Khấu Nguyên Kiệt không cam tâm ngừng tay, lập tức đưa mắt ra hiệu cho Minh Nguyệt bên cạnh. Minh Nguyệt hiểu ý, lách người lao vào trong hậu đường, chẳng ngờ chưa kịp vào cửa đã nghe tiếng đàn như mũi tên sắc bén ập tới. Minh Nguyệt liên tiếp biến hóa tư thế nhưng không thể tránh hoàn toàn, đành lộn về chỗ cũ, tà áo y bị tiếng đàn đâm rách, sắc mặt hoảng hốt.

Nghi ngờ của Khấu Nguyên Kiệt đã được chứng thực, không biết có bao nhiêu sát thủ Ảnh Sát Đường đang mai phục trong hậu đường, chẳng trách công tử Tương trước sau vẫn ung dung điềm tĩnh như vậy. Y thầm cân nhắc, đoạn cay đắng nói: “Nếu có Đoạt Hồn Cầm của Ảnh Sát Đường ở đây, Khấu mỗ đành tạm tránh. Ngày sau gặp lại, nhất định sẽ đòi món nợ hôm nay.” Dứt lời, y loạng choạng lui dần về sau, có vẻ đã bị thương không nhẹ.

Minh Nguyệt và Tuệ Tâm thấy vậy, vội đỡ thiếu chủ nhanh chóng rút lui. Lát sau nghe thấy tiếng hú gọi của hai người, mười mấy giáo đồ Ma Môn lập tức bảo vệ thiếu chủ vội vã rời đi.

Luận Phật

Khấu Nguyên Kiệt vừa đi, ba người Tiêu bá, La Nghị, Trương Bảo đều thờ phào, nhìn Vân Tương với ánh mắt khâm phục. Cả ba đều nghĩ gã đã sắp đặt sẵn phục binh Đoạt Hồn Cầm, nhờ vậy mới dọa được bọn Khấu Nguyên Kiệt chạy mất. Chẳng ngờ Vân Tương cũng ngờ ngác không hay biết gì.

Đoạt Hồn Cầm của Ảnh Sát Đường từng có giao tình với Vân Tương. Lần đó vì muốn lột trần âm mưu cuồn sạch của cải Giang Nam của Liễu Công Quyền, gã đã thuê y làm bảo tiêu cho mình, nhưng mối quan hệ này sớm đã kết thúc. Đoạt Hồn Cầm không có lý do gì xuất hiện ở đây, càng không lý nào vì bảo vệ Vân Tương mà ngang nhiên kết thù chuốc oán với Ma Môn.

Vân Tương lòng đầy thắc mắc, bèn lớn tiếng hỏi qua lớp vách ngăn: “Không biết trong nhà có phải Đoạt Hồn Cầm tiền bối?”

Bên trong vang lên vài nốt nhạc hoạt bát, giống như tiếng thiếu nữ cười tựa chuông bạc ngân, tràn đầy niềm vui và sự láu lỉnh sau khi bày trò đùa nghịch, khác hẳn với khí thế dữ dội lạnh lùng ban nãy. Vân Tương mới đầu cảm thấy lạ, nghe được một lúc bèn nhận ra: đây chính là tiếng đàn lúc trước đã tương trợ Tôn Diệu Ngọc đối địch với Quang Minh sứ của Ma Môn. Gã lập tức nhớ đến thiếu nữ áo xanh thanh tú thoát tục nọ, vội hỏi: “Cô nương là người khi nãy gảy đàn trên đỉnh Tung Sơn?”

Tiếng đàn du dương, giống như thùng thảng thừa nhận. Vân Tương quan sát những vết đậm tiếng đàn để lại trên vách tường, lòng thầm kinh hãi, không thể tưởng tượng một thiếu nữ trông yếu đuối mong manh, lại có thể lấy tiếng đàn làm vũ khí, hung hiểm thâm độc không hề kém sát thủ của Ảnh

Sát Đường khét tiếng trên giang hồ, thậm chí khiến Khấu Nguyên Kiệt cũng tưởng nhầm là Đoạt Hồn Cầm. Xem ra, tu vi cầm nghệ của nàng so với y có lẽ chỉ hơn chứ không kém.

Thiếu nữ trong nhà dường như đoán được suy nghĩ của gã, tiếng đàn dần thay đổi, như đang rủ rỉ kể về lai lịch của mình. Vân Tương đứng ngoài cửa chăm chú lắng nghe, gương mặt lúc kinh ngạc, lúc lại vui mừng. Lát sau, tiếng đàn nhỏ dần rồi biến mất, nhưng dư âm như vẫn đọng lại đâu đây.

Đến khi tiếng đàn dừng hẳn, Vân Tương mới bước vào hậu đường, nhưng bên trong đã không còn bóng người, chỉ thấy thoang thoảng hương thơm. Gã thất vọng nhìn quanh, lòng buồn bực như vừa mất đi thứ gì. Tiêu Bá đi theo vào nhìn thấy cửa sổ mở toang, nhỏ giọng hỏi: “Người gảy đàn trong nhà vừa rồi thật sự là một cô nương chứ không phải Đoạt Hồn Cầm ư?”

Vân Tương gật đầu nói: “Đúng vậy, cô nương ấy chính là người khi này dùng tiếng đàn giúp tiên bối Thiên Tâm Cư đối địch với Quang Minh sứ của Ma Môn trên đỉnh Tung Sơn. Cô ấy theo chân Khấu Nguyên Kiệt đến đây, đúng lúc bắt gặp Khấu Nguyên Kiệt đối phó chúng ta, nên đã giả mạo tiếng đàn của Đoạt Hồn cầm, dọa đám người Ma Môn chạy mất.”

Tiêu bá kinh ngạc: “Sao công tử biết điều này?”

Vân Tương thở dài nói: “Ta nghe ra từ trong tiếng đàn. Cô nương này cầm nghệ trác tuyệt, dùng tiếng đàn dựng lại các tình cảnh sinh động kỳ diệu, khiến người ta cảm giác như đang có mặt trong đó. Cô nương ấy còn hẹn gặp ta tối nay, ở một đình hóng mát có thể nghe thấy tiếng thông reo và suối chảy.” Gã quay lại hỏi La Nghị: “Không biết gần đây có nơi nào như thế không?”

La Nghị nghĩ một hồi, gật đầu nói: “Vệ chắc là đình Thính Tùng rồi, ở ngay sườn núi sau. Nơi đây không những có thể nghe thấy tiếng thông reo dưới núi, bên cạnh còn có một thác nước từ trên cao đổ xuống, rất vắng vẻ thanh nhã.”

Tiêu bá nghe xong liền nói: “Công tử đừng đi! Cô nương này lai lịch bí ẩn, đột nhiên hẹn công tử đến một nơi vắng vẻ như vậy, hay là có âm mưu gì

đó không muốn cho người khác biết? Công tử không nên sơ ý.”

Vân Tương lắc đầu: “Đàn là tiếng nói của trái tim, tiếng đàn của cô nương này thuần khiết trong sáng, kể cả lúc giả mạo Đoạt Hồn Cầm cũng chỉ bắt chước được cái vỏ chứ không có cái thần bên trong, huống hồ cô ấy còn cứu chúng ta một lần. Ngoài ra, lúc này Á Nam đi cùng tiền bối Thiên Tâm Cư nọ, mà cô nương này hiển nhiên cũng có quan hệ mật thiết với Thiên Tâm Cư. Từ cô ấy, chưa biết chừng ta sẽ dò la được tung tích của Á Nam.”

Tiêu bá liên nói: “Lão nô lập tức sai người đi tìm Thư cô nương, chỉ cần cô ấy còn ở gần đây thì chắc chắn sẽ tìm thấy!”

Vân Tương khẽ gật đầu, vẻ mặt thần thờ. Niềm thương nhớ hơn năm năm qua đã sâu tựa biển lớn, khó có thể nhìn ra những con sóng đang cuộn trào nơi đáy lòng qua nét mặt gã.

Trăng treo giữa trời, dát ánh bạc xuống vạn vật, không khí thoang thoang hương hoa, bốn bề côn trùng râm ran như hát. Vân Tương y hẹn tới đình Thính Tùng, thấy một thiếu nữ áo xanh ngồi một mình dưới ánh trăng, nét mặt điềm tĩnh trầm mặc, như nàng tiên rừng không ăn khói lửa nhân gian.

Nghe tiếng bước chân của Vân Tương, nàng chậm rãi đứng dậy, chấp tay chào gã: “Vân công tử quả nhiên là tri âm, có thể nghe ra lời mời trong tiếng đàn của ta, một mình đến gặp.”

Tuy mới gặp thiếu nữ hai lần nhưng Vân Tương hoàn toàn tin tưởng nàng, ra sức thuyết phục Tiêu bá, La Nghị để gã đi gặp nàng một mình. Thấy thiếu nữ tuy nhìn mình mà đôi mắt mông lung, gã không kìm được hỏi: “Mắt của cô nương...”

Thiếu nữ mỉm cười bình thản: “Hai mắt ta mù bẩm sinh, mong công tử lượng thứ.”

Vân Tương trông nàng xinh đẹp tuyệt trần, song lại là một người mù thì không khỏi thương xót. Thiếu nữ như đoán được tâm tư gã, bất giác than: “Thiên Môn công tử Tương nổi danh khắp thiên hạ đứng ngay trước mặt mà

ta không có duyên được thấy phong thái của công tử một lần, đúng là nỗi tiếc lớn trong đời.”

Vân Tương cười nói: “Cô nương biết tên ta, nhưng ta vẫn chưa biết thân phận lai lịch của cô nương, liệu có thể cho tại hạ biết không?”

Thiếu nữ nhẹ nhàng thi lễ, thản nhiên đáp: “Thiên Tâm Cư Sở Thanh Hà, bá kiến công tử.”

“Thì ra là Sở cô nương của Thiên Tâm Cư!” Vân Tương thầm mừng rỡ, thấy trong đình không còn ai khác, gã lấy làm lạ bèn hỏi: “Cô nương đến đây một mình ư?”

Sở Thanh Hà khẽ cười đáp: “Ta tuy mù hai mắt, nhưng lại có thể dùng tâm để nhìn, vì vậy muốn đi lại không cần người khác giúp.”

“Dùng tâm để nhìn?” Vân Tương thấy khó hiểu: “Dùng tâm có thể nhìn thấy gì?”

Nàng mỉm cười đáp: “Có thể nhìn thấy những thứ người thường không thể dùng mắt thấy. Ví dụ như ta nhìn thấy trong một hốc cây cách đây ba trượng, có con chim đang ấp trứng. Ta nhìn thấy trong đám cỏ sau lưng, có con dế mèn đang đẻ trứng. Thậm chí ta còn nhìn thấy trong tim công tử đang chất chứa nỗi đau và niềm thương nhớ sâu sắc.”

Vân Tương thoáng kinh ngạc, biến sắc mặt. Những gì gã nghĩ trong lòng ngay đến Tiêu bá kê cận hảng ngày cũng chưa chắc biết được, không ngờ lại bị một người mù nhìn ra. Sở Thanh Hà như thấy được vẻ chấn động của gã, từ tốn ngồi xuống, tay gảy đàn ngọc mỉm cười nhàn nhạt: “Vân công tử, để Thanh Hà tặng công tử một khúc nhạc, hy vọng có thể hóa giải ưu phiền và u uất trong lòng công tử.”

Mười ngón tay thiếu nữ múa trên dây đàn, từng âm thanh tuôn chảy dịu dàng như làn nước, réo rắt quanh đình nghỉ, đưa người nghe đắm chìm vào khúc nhạc. Vân Tương ngồi xuống trong đình, lắng nghe tiếng đàn dịu dặt như gió mát. Lúc đầu chỉ thấy những nốt nhạc vui tai, sau dần cảm nhận tâm hồn và thể xác hòa vào trong tiếng đàn, lòng khoan khoái như rong chơi đến chín tầng mây. Sự vật trong nhân thế đều như gió thoảng mây bay thoáng

lướt qua người gã, dầu có chút tiếc nuối nhưng lại nhẹ nhõm như trút được gánh nặng ngàn cân.

Lúc sau, tiếng đàn dần tan biến, Vân Tương thở phào nhẹ nhõm. Nỗi nhớ thương và buồn bã tích tụ trong lòng gã từ lúc Á Nam bỏ đi, nhờ tiếng đàn tháo gỡ và vỗ về, giờ đã được xoa dịu rất nhiều. Vân Tương chưa bao giờ cảm thấy thanh thản như lúc này, bất giác thốt lên: “Ngón đàn của Sở cô nương đúng là tuyệt diệu bậc nhất, vừa có thể thấu tâm can, lại có thể giống như Đoạt Hồn Cầm lấy đàn làm vũ khí, quả thực khiến người khác khâm phục.”

Sở Thanh Hà cười hiền hòa: “Đoạt Hồn Cầm tiền bối từng luận bàn cầm nghệ với Thanh Hà, ta từng được lĩnh giáo cầm kiếm của tiền bối, nên có thể miễn cưỡng mô phỏng chút ít, có điều cũng chỉ gạt được người không am hiểu âm luật, chứ chắc chắn không qua nổi mắt công tử.”

“Sở cô nương khiêm tốn quá.” Vân Tương thoáng ngập ngừng hỏi tiếp. “Sở cô nương đêm khuya mời tại hạ tới đây, chắc không chỉ muốn tại hạ nghe đàn chứ?”

Sở Thanh Hà nhoẻn cười duyên dáng: “Hôm nay công tử vạch trần bí ẩn Thiên Giáng Thần Hỏa của Ma Môn trước mặt quần hùng, thực khiến người khác ngưỡng mộ. Không biết công tử có nhìn nhận ra sao đối với việc Ma Môn hòa giải và liên minh với hai phái Phật, Đạo?”

Vân Tương trầm ngâm đáp: “Ma Môn lòng lang dạ sói, thiên hạ đều biết. Ta chỉ không hiểu, Thiếu Lâm và Võ Đang sao lại mắc sai lầm rành rành, kết minh với Ma Môn.”

Sở Thanh Hà cười nhạt: “Võ Đang suy yếu, chỉ biết nhìn theo ngựa đầu đàn là Thiếu Lâm. Nhưng phương trượng Viên Thông là kẻ có dã tâm, luôn xem Thiếu Lâm như sản nghiệp để kinh doanh nên mới tạo ra một Thiếu Lâm phồn thịnh như ngày hôm nay. Trong quá trình đó, khó tránh bị Ma Môn nắm được thóp, thành ra bắt buộc phải liên minh với Ma Môn.”

Vân Tương thăm rúng động, cau mày hỏi: “Năm thóp ư? Thiếu Lâm có điểm yếu gì?”

Sở Thanh Hà thùng thảng nói: “Mấy năm trước, Dịch Cân Kinh và Đát Ma Xá Lợi Tử của Thiếu Lâm bị đánh cắp tổng tiền, đòi một trăm vạn lượng bạc. Bất cứ danh môn chính phái nào gặp phải đả kích này đều khó lòng gượng dậy, nhưng Thiếu Lâm trải qua biến cố ấy lại được phúc trong họa, danh tiếng nổi như cồn, võ công Thiếu Lâm càng vì thế mà vang danh thiên hạ. Châu huyện khắp nơi liên tiếp mở không ít võ quán Thiếu Lâm, lấy danh nghĩa truyền thụ võ công thu nhận môn đồ ồ ạt. Thiếu Lâm tuy chỉ là một thiền viện, nhưng đệ tử môn hạ giờ đã trải khắp đại giang Nam Bắc, nhân số không kém bất cứ giáo phái, bang hội nào. Thiếu Lâm nhờ lần mất trộm bảo vật đó mà trở dậy, bên trong chắc chắn có ẩn tình. Ta muốn nhờ công tử ra tay vén bức màn bí mật trong chuyện này, trả lại sự thanh tịnh cho Phật Môn.”

Vân Tương lập tức nhớ đến lần so tài với Thư Á Nam, tuy gã cuối cùng đã đoạt được Dịch Cân Kinh và Xá Lợi Tử, nhưng sau đó lại đưa hai báu vật ấy cho nàng, không biết chúng rốt cuộc rơi vào tay ai, ai đã dùng chúng tổng tiền Thiếu Lâm? Còn Thiếu Lâm trong cái rủi có cái may, nhờ lần tổng tiền đó mà danh tiếng lên như điều gặp gió. Bây giờ nghĩ lại, gã và Thư Á Nam đã hao tổn tâm trí, mạo hiểm bị Liễu Công Quyền bắt tại trận để trộm lấy Dịch Cân Kinh và Xá Lợi Tử, nhưng kẻ hưởng lợi lớn nhất lại là phía bị hại Thiếu Lâm. Nếu nói đây là trùng hợp, thì sự trùng hợp này quả có hơi quá.

Vân Tương suy ngẫm hồi lâu rồi gật đầu: “Được! Ta nhận lời tìm hiểu nguyên nhân thật sự dẫn đến việc Thiếu Lâm liên kết với Ma Môn. Nhưng đổi lại ta cũng muốn nhờ Sở cô nương giúp hai việc.”

Sở Thanh Hà cười nói: “Đây có phải là ra điều kiện trao đổi không?”

Vân Tương nở nụ cười ngang ngược: “Ta là người Thiên Môn, người Thiên Môn xưa nay chỉ làm những việc có lợi cho mình, nếu không có lợi, sao ta phải mất công tốn sức làm gì?”

Sở Thanh Hà gật đầu hiểu ý: “Được, công tử cứ nói!”

Vân Tương thoát nghiêm nét mặt: “Việc thứ nhất, giúp ta tìm một nữ tử, muội ấy có mối quan hệ nhất định với vị tiền bối Thiên Tâm Cư ở đại hội ban sáng, tên là Thư Á Nam.”

Sở Thanh Hà nở một nụ cười đầy ẩn ý: “Cô nương ấy có phải nguyên nhân khiến công tử u uất không?”

“Chuyện này cô nương không cần bận tâm, chỉ cần khi tìm thấy thì lập tức báo cho ta biết là được!” Nói tới đây, gã ngáp ngừng, giọng khàn đi có vẻ buồn bã: “Việc thứ hai, ta muốn nhờ Sở cô nương sai người đi Thanh Hải, giúp ta điều tra một vụ việc cũ.”

“Thanh Hải?” Sở Thanh Hà ngạc nhiên hỏi, “Xa vậy sao?”

Gã gật đầu: “Việc này ta không tiện làm, vì vậy chỉ có thể nhờ Sở cô nương giúp đỡ. Hơn nữa chuyện nhất định phải giữ kín, càng ít người biết càng tốt. Lát nữa ta sẽ viết chi tiết cho cô nương, hy vọng Sở cô nương giúp được ta!”

Sở Thanh Hà ngẫm nghĩ nói: “Nghe giọng công tử, việc này hẳn phải hết sức quan trọng, chúng ta mới chỉ gặp lần đầu, sao công tử có thể dễ dàng giao việc quan trọng nhường ấy cho ta?”

Gã cười nhạt: “Có người dù quen cả đời cũng không dám nhờ chuyện quan trọng. Lại có người tuy chỉ là sơ giao cũng có thể giao tính mạng cho nhau. Trong mắt ta, Sở cô nương thuộc hạng người thứ hai.”

Trên gương mặt bình thản lãnh đạm của Sở Thanh Hà lúc này thoảng vẻ cảm động khó tả, nàng cúi đầu hỏi: “Nói như vậy, công tử đã coi ta là bằng hữu đáng tin rồi?”

Vân Tương cười đáp: “Đâu chỉ đáng tin, với phong thái siêu trần thoát tục của Sở cô nương và danh tiếng huy hoàng của Thiên Tâm Cư, ta chỉ có thể tôn kính ngưỡng mộ, nào dám dùng nghĩa bằng hữu để kết giao.”

Sở Thanh Hà thoảng hệt hăng, im lặng hồi lâu, nàng đột nhiên hỏi: “Vân công tử, ta... có thể chạm vào người công tử không?” Lời thốt ra miệng, Sở Thanh Hà cũng phải nhăn mặt vì ngượng ngùng.

Đề nghị của Sở Thanh Hà khiến Vân Tương có chút bất ngờ, nhưng thiết nghĩ nàng không phải người mắt sáng, yêu cầu như vậy cũng không quá đáng. Gã thản nhiên cười đáp: “Có gì mà không thể?” Đoạn bước tới gần nàng, dịu dàng nói: “Sở cô nương, ta ở đây.”

Nàng do dự mãi mới chậm rãi giơ tay chạm lên mặt gã. Mười ngón tay nàng như đang gảy đàn, cẩn thận từ tốn vuốt qua má Vân Tương, dáng vẻ vô cùng chuyên tâm, như muốn “nhìn” thật rõ gương mặt đối diện.

Lần đầu tiên để một thiếu nữ sờ mặt mình cận kề như vậy, Vân Tương cũng hồi hộp khó tả, nhưng thấy dung mạo siêu trần thoát tục và đôi mắt mộng lung như tiên của Sở Thanh Hà, gã buộc lòng nhắc nhở bản thân: “Vân Tương ơi Vân Tương, Sở cô nương là thế ngoại cao nhân, đâu có thể lấy lòng phàm so sánh? Nếu người còn mang tạp niệm, như vậy là đang xúc phạm cô nương ấy rồi.”

Sở Thanh Hà chậm rãi vuốt từ trán xuống cằm Vân Tương, cuối cùng cũng thu tay lại, ngậy người trước mặt gã hồi lâu, đột nhiên buồn bã than: “Lần đầu tiên ta cảm thấy, không có một đôi mắt sáng thật đau khổ biết bao.”

Gã thấy nét mặt nàng đầy hụt hẫng, lòng thương cảm bất chợt dâng trào, toan mở lời an ủi nhưng lại không biết bắt đầu từ đâu. Sở Thanh Hà như thể nhìn thấu tâm tư gã, nhoẻn cười tươi tắn: “Thực ra ông trời đã cho ta rất nhiều thứ rồi, ta không nên quá tham lam, mong công tử đừng chê trách.” Vừa nói nàng vừa ôm lấy cây đàn đứng dậy, từ tốn vái chào: “Việc công tử nhờ, Thanh Hà sẽ dốc sức làm, xin công tử yên tâm.”

Hai người trao đổi cách thức và địa điểm liên lạc, sau đó Sở Thanh Hà mới nhẹ nhàng rời đi. Vân Tương nhìn theo bóng dáng nàng xa dần, thấy nàng một tay ôm đàn, một tay chống gậy dò đường giữa núi rừng mà lòng đầy xót xa.

Ổng tay áo rộng phất lên, cuốn lấy con chim hỷ thước trên cây, bắt trọn nó vào lòng. Tiếp đó ổng tay áo rũ ra, hỷ thước lập tức bay vút đi tìm đường trốn. Chẳng ngờ bay xa quá một trượng, một vệt xám đã tức thì đuổi tới, tay áo vung lên, lại cuốn nó vào trong ổng tay. Bảy tám con chim hỷ thước bị hai ổng tay áo phất qua phất lại lúc cuốn lúc thả nhưng rốt cuộc vẫn không thể thoát khỏi phạm vi ổng tay áo.

Phượng trọng Viên Thông vẫn như mọi khi, sau giờ giảng đạo buổi sáng lại ra hậu viện luyện công. Lão thi triển Lưu Vân Tụ xuất quỷ nhập thần, bảy tám con chim hỷ thước bay tới bay lui trước mặt nhưng mỗi lần sắp tháo chạy được đều bị hai ống tay áo của lão chụp bắt lại. Thoạt trông giống như đám hỷ thước đang bay lượn ríu rít xung quanh cùng lão luyện công.

Tên đệ tử đứng dưới hành lang trở mắt ra nhìn, thấy Viên Thông nở nụ cười đạo mạo, đột nhiên cuộn tròn hai ống tay, ôm trọn lũ chim vào lòng, sau đó chậm rãi thu thế, lũ chim lúc này mới từ trước ngực lão nháo nhác bay vút lên trời.

Viên Thông điều hòa hơi thở, sau đó mới nhìn tên đệ tử đứng dưới hành lang, ôn tồn hỏi: “Chuyện gì?”

Tên đệ tử sức tỉnh, vội chấp tay nói: “Có người muốn gặp chương môn phương trọng, đệ tử không dám tự quyết nên đến bẩm báo.”

Viên Thông cau mày, vẻ không vui: “Ta đã nói rồi, trừ phi là tuần phủ Lương Hà hoặc chương môn thất đại môn phái đến cầu kiến thì hẵng thông báo, những người khác nhất loạt đuổi hết đi cho ta.”

Tên đệ tử vội giải thích: “Là khách do La sư thúc dẫn tới, chúng đệ tử cũng không dám sơ suất, vì vậy mới đến xin phương trọng chỉ bảo.”

Viên Thông biết La sư thúc trong lời đệ tử chính là La Nghị, đệ tử tục gia của Tỉnh Không đại sư. Tuy cậu nhỏ tuổi, nhưng bối phận trong Thiếu Lâm Tự không hề thấp. Thiếu Lâm lại là cấm địa Phật Môn, không có phẩm cấp như thế tục, vì vậy chỉ dựa vào cách luận bối phận để duy trì đẳng cấp tôn ti. La Nghị và phương trọng có cùng bối phận, chẳng trách các đệ tử không dám thất lễ. Nghĩ vậy, Viên Thông mới tiện miệng hỏi: “Là ai?”

Tên đệ tử chấp tay thưa: “Y tự xưng là Thiên Môn công tử Tương!”

Viên Thông thâm rúng động, thoáng biến sắc mặt. Hiện giờ công tử Tương tuy đã kín tiếng trên giang hồ, nhưng Viên Thông hiểu rất rõ thế lực của gã đang ngày càng lớn mạnh, thực lực lúc này e không hề kém cạnh

chưởng môn bảy môn phái lớn. Một nhân vật lớn đột nhiên đến cầu kiến, bất luận thế nào lão đều không thể từ chối.

“Mời y đến thiền phòng của ta đợi, vì sư sẽ đến sau.” Viên Thông xua tay cho đệ tử lui, rồi ngẫm nghĩ nguyên nhân công tử Tương tới gặp mình, sau khi đã có đối sách ứng phó, lão mới chậm rãi bước tới thiền phòng.

Thiền phòng cách hậu viện không xa, Viên Thông vừa đến ngoài cửa đã trông thấy một thư sinh gầy gò yếu ớt chấp tay đứng quay lưng về phía mình, đang mài chiêm ngưỡng bức tranh chữ trong thiền phòng. Nghe thấy tiếng bước chân Viên Thông cố tình để lộ, gã quay đầu lại, cười uể oải, chấp tay chào: “Văn bối Vân Tương bái kiến phương trượng Viên Thông.”

Viên Thông mời gã ngồi, đợi tiểu sa di bưng trà lui xuống, mới quan sát cận kề gã, đoạn lãnh đạm hỏi: “Công tử Tương nổi danh giang hồ, kết giao với toàn những danh môn thế gia, sao đột nhiên lại nghĩ tới chuyện gặp người thân ngoài thế tục như ta?”

Vân Tương cười nhạt đáp: “Với thực lực và danh vọng ngày nay, Thiếu Lâm e rằng không hề thua kém các danh môn thế gia, phương trượng Viên Thông có lẽ cũng không xếp dưới bất kỳ thủ lĩnh bang hội nào. Vân mỗ đã lăn lộn trong giang hồ, có lý đâu lại không đến bái kiến?”

Viên Thông nghe ra gã cố tình so sánh Thiếu Lâm với bang hội hắc đạo, xem chưởng môn như lão là lão đại giang hồ thì bất mãn hỏi vặn lại: “Nghe ý công tử Tương là muốn đến thăm Thiếu Lâm ta? Đáng tiếc Thiếu Lâm là đất Phật thanh tịnh, không phải nơi dung tàng đám cận bã như bang hội giang hồ, e rằng để công tử thất vọng rồi.” Lão nói rồi bưng chén trà, tỏ ý tiễn khách.

“Thiếu Lâm có thật là đất Phật thanh tịnh không?” Vân Tương nhìn chăm chăm vào Viên Thông, cười khẩy: “Xin thứ cho ta kể ra bảy tội lớn của Thiếu Lâm!”

Viên Thông lộ vẻ chế giễu, đặt chén trà xuống lạnh nhạt nói: “Thí chủ là hạng lừa đảo Thiên Môn mà cũng dám tới chỉ trích Thiếu Lâm. Được! Ta thử nghe người liệt kê bảy tội lớn của Thiếu Lâm xem!”

Vân Tương giơ tay đếm số: “Một, hồi lộ thần! Hồi lộ Phật tổ, bị Thiếu Lâm nói thành công đức, tuyên truyền thờ cúng Phật tổ và đệ tử của Ngài thì có thể tích đức để kiếp này hoặc kiếp sau làm quan, kiếm tiền, hưởng phúc. Thiếu Lâm mượn danh nghĩa Phật, lợi dụng các thủ đoạn đốt cao hương, tích công đức... ngang nhiên móc tiền tín đồ, khác gì đám tham quan ô lại sách nhiễu móc tiền của dân?”

Thấy Viên Thông im lặng, Vân Tương tiếp tục giơ ngón tay nói: “Hai, thiên định! Biến bản thân thành động vật máu lạnh, triệt tiêu tình cảm, điều này lại được cao tăng Thiếu Lâm nói là trí tuệ Bát Nhã. Hạng người này nếu trong Phật Môn thì được coi như cao tăng đắc đạo, còn ngoài cửa Phật sẽ thành ra táng tận lương tâm.”

“Ba, nhân quả báo ứng. Bần cùng khốn khổ bị cao tăng Thiếu Lâm xuyên tạc thành nghiệp báo, mỗi người buộc phải chịu số phận cùng khổ của mình, đây là thứ lý lẽ tà ác duy trì lợi ích của đám quyền quý, khinh thị người dân nghèo khó!”

“Bốn, xuất gia! Vì muốn bản thân thành chính quả mà bỏ nhà, bỏ cha mẹ để theo Phật, các người lại nói đó là công đức vô lượng. Còn ở nhân gian đây chánh là hành vi ích kỷ vô trách nhiệm, không biết báo ơn nghĩa sinh thành.”

“Năm, công đức. Phật muốn công đức, cũng muốn tứ đại giai không, đơn giản mà nói thì có lợi cho bản thân là công đức, còn bất lợi thấy đều hư vô. Đây chính là điển hình của khẩu thị tâm phi.”

“Sáu, không sát sinh. Đây là giới luật tối cao của Phật Môn, nhưng người muốn sống không thể không sát sinh. Ví dụ như trên đường giết kiến, rửa rau giết sâu. Đệ tử Phật Môn xem việc rửa rau giết sâu là làm sạch rau cỏ, không coi như sát sinh, hoặc giương ngọn cờ trừ ma vệ đạo để giết người như ngóe. Chuyện này không biết là do luật cấm sát sinh quá cổ hủ, hay đệ tử Phật Môn xem giới luật như trò trẻ con?”

“Bảy, Phật phải dát vàng. Nơi thờ Phật phần lớn đều nguy nga lộng lẫy, vô cùng xa hoa, Thiếu Lâm lại càng nổi bật trong số ấy, Phật dát vàng đeo bạc được các người nói thành ‘thù thẳng’^{*}. Xem thử nhà cửa của dân chúng

xung quanh, có gian nhà tranh nào được trang hoàng như Phật đường! Mỗi phần rức rở ở đây đều được nặn từ mồ hôi và máu của tín đồ! Ta tuy là người Thiên Môn nhưng cũng không thể không khâm phục thủ đoạn của quý tự, thật sự vượt xa người trong đạo chúng ta.”

Nói tới đây, Vân Tương bất giác lắc đầu thở dài: “Có lẽ bảy tội lớn của Phật môn này không chỉ Thiếu Lâm mới có, nhưng ở Thiếu Lâm lại là nặng nhất!”

Viên Thông bỗng nhiên bật cười ha hả, vừa cười vừa than: “Công tử Tương à công tử Tương, ta vốn tưởng ngươi là kẻ khôn ngoan thật sự, ai ngờ hôm nay gặp mới biết, hóa ra cũng chỉ là hạng tầm thường.”

Vân Tương cười hỏi: “Vì đâu đại sư cho là vậy?”

Viên Thông ngừng cười, vuốt râu ngạo nghễ nói: “Bảy tội lớn của Thiếu Lâm mà ngươi liệt kê, theo ta thực ra cũng chính là bảy công đức lớn của Phật giáo. Ví dụ như tội thứ nhất, hối lộ thần, ngươi cho rằng liệu có nổi mấy tín đồ thật sự tin đốt cao hương góp công đức ở chùa chiền có thể tiêu trừ tội nghiệt họ phạm phải? Có thể mua được phúc báo trong tương lai? Không! Không một ai! Nhưng tại sao lại có nhiều người chịu mở hầu bao như vậy? Thực ra, họ đang mua một hy vọng, là hy vọng tiêu trừ tội nghiệt, hoặc hy vọng thăng quan phát tài, phúc báo kiếp sau. Kiếp người có gian nan khổ sở đến đâu chẳng nữa, chỉ cần có hy vọng thì sẽ còn lý do để sống tiếp. Thiếu Lâm trong mắt ta chính là một thể thương nghiệp, thứ nó bán chính là hy vọng. Điều này lẽ nào không phải là công đức?”

Thấy Vân Tương trợn mắt ghen lời, Viên Thông cười nói: “Nghe nói công tử Tương không chỉ là cao thủ Thiên Môn, mà còn là một kỳ tài trong giới kinh thương. Đế quốc thương nghiệp ngươi bí mật nắm giữ đã hùng bá Giang Nam. Tiếc rằng dù là thương gia cao minh tới đâu, trong mắt bản giáo cũng là kẻ vô tri không đáng đếm xỉa, nếu so với thành tích của bản giáo thì mãi mãi chỉ là ánh đom đóm so với vàng thái dương.”

Nói tới đây, Viên Thông vỗ tay sau lưng đứng dậy, nhìn xuống Vân Tương, ngênh ngang nói: “Phật giáo từ nghìn năm trước đã bắt đầu vận dụng các thủ đoạn kinh thương, tự gây dựng lớn mạnh. Những thủ đoạn này

đủ để mọi thương nhân lấy lòng phải hổ mắt nhìn theo. Chúng ta biết tầm quan trọng của đại sảnh, nên điện chính bắt buộc xây nguy nga lộng lẫy, để người khác kính ngưỡng chiêm bái. Chúng ta hiểu tầm quan trọng của tuyên truyền, nên chỉ nói lời đẹp dễ dễ nghe, hứa hẹn với tín đồ về tương lai tươi đẹp họ mong cầu. Chúng ta hay tầm quan trọng của chữ tín trong kinh doanh, nên đem nghiệm chứng thế giới Tây phương Cực Lạc gác lại cho tín đồ trăm năm sau, để chùa chiền không bao giờ mang tiếng lừa gạt. Chúng ta rõ tầm quan trọng của địa điểm kinh doanh, nên chọn toàn những ngọn núi có tiếng trong thiên hạ dựng chùa, để tín đồ thi nhau kéo đến không bị mất hứng. Chúng ta cũng biết tầm quan trọng của liên kết làm ăn, nên các tự viện khắp thiên hạ đều cùng cây cùng nhánh, dùng sức mạnh số đông đẩy Đạo giáo, Cảnh giáo vào cảnh không chốn dung thân. Chúng ta còn biết tầm quan trọng của hợp tác quan thương, nên đại đức cao tăng đều phải ra vào cung cấm, tham dự chuyện quân sự triều chính. Bởi vậy dầu cho Diệp gia Ba Thực, Tô gia Giang Nam có thực lực hùng hậu, kinh nghiệm phong phú thế nào, khi đứng trước mặt bản giáo đều không đáng nhắc tới. Thánh điển *Lã Thị thương kinh* trong truyền thuyết đặt trước kinh Phật cũng chỉ là tập giấy vụn thô lậu không hơn không kém. Bản giáo mãi mãi là một thể thương nghiệp vĩ đại xuyên thời đại, với tôn chỉ, cảnh giới và đường lối vĩnh viễn ngự trên đỉnh Thái Sơn. Vĩ đại nhất là Phật! To lớn nhất cũng là Phật! Vương triều có thể thay đổi, bãi bể có thể thành nương dâu, duy sự nghiệp vĩ đại của Phật Môn mới thiên thu vạn đại, đời đời bất diệt!”

Khuôn mặt của Viên Thông hồng hào phấn khích, lão với lấy chén trà, lần này không phải để tiễn khách mà vì hưng phấn đến khô cổ. Lão uống cạn chén trà, sau đó đặt xuống than: “Nhiều kẻ trần tục đang chỉ trích Viên Thông ta, nói ta coi Thiếu Lâm như sản nghiệp để kinh doanh là bậy bạ, sự chỉ trích và nổi oan uổng này đúng là hoang đường quá thể!” Nói tới đây, lão chỉ tay khắp xung quanh: “Chính Viên Thông ta đã khiến danh vọng của Thiếu Lâm đạt tới đỉnh cao chưa từng có, tín đồ môn nhân trải khắp thiên hạ! Thử hỏi có vị đại đức cao tăng nào làm được tới độ huy hoàng như ta ngày hôm nay? Ta là một thánh đồ chân chính, vì hưng thịnh của Phật giáo mà chịu tất cả tiếng xấu lẫn sự khinh miệt lăng mạ của người đời, danh tiếng

ta chắc chắn sẽ còn lưu sử sách, công đức của ta đủ để Tây tiến Linh Thửu Sơn, được Như Lai tiếp dẫn!”

Vân Tương ngậy người nhìn vị cao tăng Phật Môn coi trời bằng vung trước mặt, chỉ cảm thấy hiểu biết của bản thân về Phật giáo quá nông cạn. Gã trầm ngâm hồi lâu mới lên tiếng hỏi: “Vì sự nghiệp Phật Môn vĩ đại trong lòng mình mà đại sư không tiếc liên minh với Ma Môn, còn lợi dụng thánh vật Thiếu Lâm là Dịch Cân Kinh và Xá Lợi Tử để thực hiện việc theo ông là kinh doanh, nhằm mục đích đưa danh vọng Thiếu Lâm lên tầm cao mới sao?”

Viên Thông thoáng rung mình, trong mắt lóe lên tia sắc lẹm kinh người. Lần “mời giặc đến nhà” thành công mấy năm trước, kẻ nghe tiếng mà tới chính là Thiên Môn công tử trước mặt lão lúc này. Viên Thông không rõ gã biết được bao nhiêu, song đây là bí mật lão không muốn để người khác biết nhất. Nếu bí mật này bị vạch trần trước thiên hạ, danh tiếng của Thiếu Lâm và lão chắc chắn sẽ sụp đổ trong chớp mắt!

Sự biến đổi trên khuôn mặt Viên Thông không thoát khỏi cặp mắt Vân Tương, chiêu đánh răn động cỏ của gã đã đạt được mục đích. Vân Tương thân nhiên tiếp nhận ánh mắt lạnh băng của Viên Thông, ung dung cười nói: “Đại sư biết rõ lịch sử Phật Môn, hẳn cũng biết quý giáo ở Trung Nguyên đã mấy độ từ cực thịnh sa vào cảnh suy bại, ông biết vì sao không?”

Viên Thông nhướng mày, trầm giọng nói: “Xin được thỉnh giáo!”

Vân Tương cười nhạt đáp: “Phật giáo quả thực là một tấm gương kinh doanh thành công, bản thân ta cũng không khỏi nể phục. Kẻ đánh bại nổi Phật giáo chỉ có thể là bản thân nó, nhược điểm lớn nhất của Phật giáo chính là quá tham lam, vì mưu cầu phúc nới vạn thế mà kết giao với hoàng thất, nhưng trước sau đều không biết thế nào là đủ, tham cầu sự tôn quý của hoàng gia dẫn tới mấy độ diệt Phật, mong đại sư lấy đó làm gương!”

Viên Thông thầm rung mình, đột nhiên nghĩ tới việc triều đình sắc phong Thiếu Lâm vẫn chậm trễ không hồi kết, kéo dài mấy năm nay. Lẽ nào công tử Tương biết được mối quan hệ giữa Thiếu Lâm và triều đình? Lão

tuy có chút kinh ngạc, nhưng vẫn giữ vẻ bình thản: “Đa tạ công tử nhắc nhở, Viên Thông hy vọng có thể kết giao với bằng hữu như công tử.”

Vân Tương cười ha hả, đứng dậy nói: “Ta có cách lý giải hoàn toàn khác ông về tôn chỉ của Phật giáo, sự huy hoàng của Thiếu Lâm khiến ta liên tưởng tới thời kỳ mạt pháp như lời tiên đoán của Phật Đà khi tạ thế ở Niết bàn. Nhưng may có Lục tổ Huệ Năng đốn ngộ, nói thành Phật chỉ trong một sát na, còn nói Phật trong tâm không ở ngoài tâm. Phật đã không ở ngoài tâm vậy thì tượng Bồ tát kia còn giữ làm gì? Huệ Năng đã hát bài ca phúng điệu thứ Phật giáo mà ông đang tuyên truyền đấy.”

Dứt lời, Vân Tương bật cười lớn, sai bước đi thẳng trong ánh mắt lấp lóe của Viên Thông. Gã vừa đi vừa than: “Lần này ta đến gặp phương trượng, vốn là muốn Thiếu Lâm phân rõ ranh giới với Ma Môn, nhưng hiện giờ xem ra không cần tốn công sức nữa. Thiếu Lâm hiện nay đã đạt tới cảnh giới tối cao Phật tức là Ma, Ma tức là Phật, Phật Ma hợp nhất, chuyện liên minh với Ma Môn đã trở thành một lẽ tất nhiên.”

Viên Thông dõi mắt nhìn theo bóng Vân Tương, cặp mắt khi lóe sáng lúc sa sầm, đợi gã đi khuất bóng, lão mới đập tay gọi: “Người đâu!”

Một tiểu sa di đáp lời bước vào, Viên Thông mắt nhìn mờ mờ, lơ đãng nói: “Gọi Giác Năng sư huynh của người đến gặp ta.”

Lát sau, một hán tử mặt vuông tai lớn, đôn hậu thuần phác được tiểu sa di dẫn tới. Người này tuy mặc tăng y, đầu để tóc, song không giống những đầu đà để tóc tu hành. Y vừa bước vào cửa bèn cung kính thi lễ với Viên Thông: “Giác Năng bái kiến chưởng môn phương trượng.”

Trong chùa thông thường đều có những kẻ để tóc tu hành, bọn họ mặc tăng y vào thì là người cửa Phật, cởi tăng y ra lại là tục nhân. Chùa chiền cũng là một thực thể kinh tế, ít nhiều có mối quan hệ kinh tế với người ngoài, những chuyện này không tiện để hòa thượng làm, vì vậy các chùa lớn đều có mấy cư sĩ để tóc tu hành, mục đích chính là tiện việc mua bán đi lại với người ngoại đạo. Với những người thuộc nhóm này, việc tu hành chỉ là phụ, chức trách chính là duy trì bánh răng kinh tế của nhà chùa vận hành trơn tru.

Viên Thông vẫy tay cho tiểu sa đi lui ra, sau đó nhìn Giác Năng đang cười hềnh hếch bằng ánh mắt phức tạp. Đây là đệ tử lão tin tưởng nhất, nhưng hiện giờ lại trở thành tâm bệnh lớn nhất của lão. Viên Thông quan sát y hồi lâu, đột nhiên hỏi: “Người bao lâu rồi chưa về nhà?”

Giác Năng ngậy người, vội đáp: “Người xuất gia lấy chùa làm nhà, đã xuất gia, đệ tử ngoài Thiếu Lâm Tự không còn nhà nào nữa.”

Viên Thông xua tay, khẽ thở dài: “Trước mặt vi sư, người không cần câu nệ như vậy. Tình thân sao có thể nói buông là buông? Người đi thu dọn, sáng sớm mai về thăm cha mẹ một chuyến.”

Giác Năng nghe mà cơ hồ không dám tin vào tai mình, thấy Viên Thông không giống đang đùa, y mừng quýnh quý sụp xuống đất, khấu đầu lia lịa: “Đa tạ chương môn phương trượng! Đa tạ sư phụ!” Dứt lời, y mặt mày hớn hở chạy đi như bay.

Giác Năng vừa đi, nụ cười hiền từ trên mặt Viên Thông lập tức biến mất, thay vào đó là vẻ im lìm lạnh lẽo. Lão vỗ nhẹ tay, lệnh cho tiểu sa đi vừa bước vào: “Người đi truyền lời thay vi sư, nói mấy hôm tới ta phải bế quan tu luyện, bất cứ ai cũng không được quấy rầy. Tất cả sự vụ trong chùa tạm thời do Viên Thái sư đệ lo liệu.”

Đợi tiểu sa đi lui ra, Viên Thông liền đi tới tĩnh thất sau chùa. Đây là nơi lão chuyên dùng để bế quan tu luyện, trong thời gian này, không một ai được phép tới làm phiền.

Tiểu sa đi vừa rời khỏi thiền phòng của phương trượng thì nghe có người gọi mình: “Vĩnh Thiện! Người vội vàng đi đâu thế?”

Tiểu sa đi nhìn kỹ lại, nhận ra đó là La Nghị, đệ tử tục gia của Thiếu Lâm. Tuy La Nghị có bối phận cao trong Thiếu Lâm, nhưng trước giờ luôn thân thiện với chúng tăng nên tiểu sa đi thường quên mất thân phận sư thúc của cậu. Thấy La Nghị hỏi, tiểu sa đi vừa đi vừa đáp: “Chương môn phương trượng lại sắp bế quan tu luyện, tôi phải mau chóng đi thông báo cho Viên Thái sư thúc, để ông ấy tạm thời thay chương môn lo việc trong Thiếu Lâm.”

La Nghị nhìn theo bóng tiểu sa đi đi khuất, ánh mắt lộ vẻ suy tư. Chưa kịp tập xong La Hán Quyền, cậu bèn thu thế, chào tạm biệt mấy võ tăng đang luyện công cùng, sau đó hối hả rời khỏi chùa.

Lại nói về Viên Thông sau khi vào tỉnh thất bế quan, lão lập tức trút bỏ áo cà sa, đoạn lấy ra một tay nải từ nơi bí mật. Bên trong tay nải có mấy thứ như quần áo dạ hành và tóc giả. Viên Thông cẩn thận thay đồ cải trang, chốc lát đã biến thành một kẻ dạ hành quần khăn đen kín mặt. Lão ngồi xếp bằng trong tỉnh thất, chờ trời tối.

Nghe thấy tiếng chuông điểm canh vọng lại từ bên ngoài, Viên Thông bắt tay vào cạy một viên đá xanh trong tỉnh thất, để lộ lỗ hồng đen kịt. Tỉnh thất được xây men sườn núi, có mật đạo thông ra sau. Mỗi lần hành động bí mật, Viên Thông đều mượn cơ bế quan để trốn ra sau núi từ đây. Thời gian bế quan đều có đệ tử hộ pháp bảo vệ bên ngoài tỉnh thất, vì vậy không ai có thể xông vào bên trong.

Chẳng bao lâu sau, Viên Thông trong trang phục dạ hành đã lẳng lặng xuất hiện từ một hang động sau núi. Lão nhớ nhà Giác Năng cách Tung Sơn không xa, chắc chắn có thể đến trước khi trời sáng. Giác Năng là đệ tử tâm phúc của lão, cũng là đệ tử đã đưa lão tới Bắc Kinh trong lúc bế quan mấy năm trước. Chính vì nguyên nhân này, lão không thể không giết người diệt khẩu, thậm chí không dám để người khác ra tay. Nếu vụ việc mấy năm trước bị người khác điều tra ra ngọn nguồn, danh tiếng Thiếu Lâm bị hủy là chuyện nhỏ, nhưng để lộ mối quan hệ giữa lão và vị quyền cao chức trọng trong triều kia thì e rằng lão chết không chỗ chôn thây. Nghĩ tới đây, Viên Thông không khỏi rùng mình, lập tức phi thân lao xuống núi.

Trời vừa tờ mờ sáng, Viên Thông đã tới sơn thôn nhỏ nơi cha mẹ Giác Năng sinh sống. Trước thôn có một rừng dâu, là con đường duy nhất để vào thôn. Nơi đây địa thế khuất nẻo, cây cối um tùm, ánh sáng tù mù, quả là nơi phục kích lý tưởng. Viên Thông chọn một gốc cây lớn phi thân lên trên, mượn tán lá sum suê giấu mình thật kỹ, im lặng chờ Giác Năng tới.

Đến tận hoàng hôn ngày hôm sau, sắc trời đã bắt đầu mờ tối, mới thấy một bóng người mặc áo vải xám hối hả chạy tới, nhìn cách ăn mặc và mái

tóc rối bù ngang vai, hẳn là Giác Năng không sai. Viên Thông kiểm tra lại trang phục dạ hành và tấm khăn đen che mặt lần nữa, tin chắc dù mặt đối mặt, Giác Năng cũng không thể nhận ra mình, lão mới khẽ khàng rút đoản kiếm giắt bên hông ra. Để che giấu thân phận, lão đã cố tình chọn kiếm làm hung khí.

Thấy bóng Giác Năng băng qua dưới gốc cây, Viên Thông thầm than: “Thật sự xin lỗi, người đã biết chuyện không nên biết. Sau khi người chết, ta sẽ đối xử tốt với người nhà người.” Đoạn, lão nhảy vọt từ trên cây xuống, đoản kiếm như lưỡi rắn đâm thẳng tới mái đầu bù xù bên dưới. Ở cự ly này, lão tin chắc Giác Năng tuyệt đối không thể thoát.

Khi lưỡi kiếm sắp đâm xuống mái đầu bù xù kia, mục tiêu bất ngờ lăn tròn né khỏi kiếm. Thân thủ nhanh nhạy, hành sự cảnh giác vượt ngoài tiên liệu của Viên Thông. Song lão không nghĩ ngọt nhiều, lập tức tung liên ba chiêu bức đối phương vừa lăn vừa bò lồm cồm tránh né, bộ dạng tuy chật vật, nhưng vẫn thoát khỏi ba chiêu kiếm tất sát. Lúc này Viên Thông mới phát giác, đó không phải là Giác Năng! Tuy y cũng ăn vận như cư sĩ nuôi tóc, nhưng không phải Giác Năng! Viên Thông quan sát kỹ càng hồi lâu mới nhận ra đối phương là đệ tử tục gia Thiếu Lâm La Nghị, không biết tại sao lại mặc tăng y rồi xõa tóc, làm lão trong lúc nhập nhèm nhận nhầm là Giác Năng.

Thấy La Nghị lui liên về sau mấy bước, Viên Thông ghìm giọng hỏi: “Giác Năng đâu?”

La Nghị không đáp, bất ngờ cất tiếng hú dài, đồng thời lui nhanh về sau. Viên Thông toan truy kích, chợt nghe tiếng bước chân rầm rập ập tới, từ tiếng đạp đất nhẹ nhàng cùng phương hướng phát ra tiếng động, ước chừng có khoảng bảy, tám hảo thủ võ công thuộc hàng khá đang khép vòng vây hình bán nguyệt áp sát lão. Viên Thông lập tức hiểu ra mình đã trúng kế công tử Tương, nhân lúc thân phận chưa bị lộ, lão lập tức phi thân về sau, chớp mắt đã biến mất vào sâu trong rừng.

Mãi đến khi sát thủ che mặt bỏ đi xa, La Nghị mới thở phào một tiếng. Lúc này mấy võ tăng theo sau cậu cũng lũ lượt ập tới, liền thoảng hỏi: “Tiểu

sư thúc! Thích khách đâu? Đi đâu rồi?”

La Nghị cười khở lắc đầu. Tuy Vân đại ca đã đoán được Viên Thông bị gã đánh rần động cở chắc chắn sẽ có hành động, vì vậy khi biết Viên Thông để Giác Năng về nhà thăm cha mẹ, La Nghị đã âm thầm chặn y lại, còn mình giả trang thành Giác Năng tức tốc lên đường, dụ sát thủ mắc câu, có điều cậu không thể ngờ Viên Thông lại đích thân ra tay. Ba chiêu kiếm vừa rồi thiếu chút nữa đã lấy mạng La Nghị, hiện giờ dù có thêm bảy, tám võ tăng Thiếu Lâm ngày thường vốn có giao tình tốt với cậu e cũng không chặn nổi Viên Thông. Hơn nữa, nếu phát giác ra thân phận của Viên Thông, liệu mấy võ tăng này còn giúp cậu hay không, điều này thật không dám nói chắc. La Nghị bị bâu lấy hỏi han, đành nói lảng đi: “Thích khách giáo hoạt quá, đã trốn mất rồi.”

“Lạ nhỉ, ai lại ở đây để phục kích Giác Năng?” Một võ tăng ngờ vực gãi đầu, y là một trong Thập Bát La Hán của Thiếu Lâm, tuy đầu óc không mấy thông minh, nhưng võ công không hề tầm thường.

“Đúng đấy! Tiểu sư thúc, Giác Năng sư đệ bình thường hay hầu hạ bên cạnh phương trượng, ít khi hành tẩu giang hồ, sao lại kết thù oán với người khác chứ?” Một võ tăng khác cũng hồ nghi hỏi.

La Nghị xòe hai tay, tỏ vẻ vô tội: “Chuyện này sao ta biết được? Mọi người cùng đi hỏi Giác Năng xem.”

Mấy hòa thượng theo La Nghị trở về, một võ tăng nhìn bộ dạng La Nghị, bật cười trêu chọc: “Tiểu sư thúc mặc tăng y cũng giống hòa thượng thật, hay là xuất gia cùng chúng ta luôn đi.”

La Nghị chưa kịp đáp, một võ tăng khác đã cướp lời: “Tiểu sư thúc khô ngô anh tuấn, hào hoa phong nhã, còn muốn lấy vợ đẻ con, sao mà xuất gia làm hòa thượng như chúng ta được?”

Mấy người trẻ tuổi dọc đường cười nói hỉ hả, trêu đùa lẫn nhau, hoàn toàn vứt bỏ sự câu nệ và nghiêm chỉnh khi ở trong chùa.

Dụng gián

Giác Năng khúm núm ngồi xếp bằng, im lặng không nói một lời như lão tăng nhập định, nhưng chốc chốc lại liếc trộm gã thư sinh áo xanh thần bí trước mặt. Từ thái độ cung kính của tiểu sư thúc La Nghị với gã, có thể thấy thư sinh không phải người tầm thường, huống hồ gã còn có đôi mắt như nhìn thấu tâm can người ta, đôi mắt ấy khiến y thấp thỏm bất an.

Giác Năng trên đường từ Thiếu Lâm về nhà thăm cha mẹ đã bị tiểu sư thúc “mời” đến gian nhà nông hẻo lánh này, từ cuộc đối thoại giữa tiểu sư thúc và mấy võ tăng Thiếu Lâm vừa nãy, y biết được tiểu sư thúc giả trang thành mình gặp phải thích khách phục kích, với võ công của tiểu sư thúc mà còn suýt mất mạng, Giác Năng vô cùng kinh ngạc.

“Biết tại sao có người muốn ám toán người không?” Thư sinh hỏi. Thấy Giác Năng ngô nghê lắc đầu, gã nói tiếp: “Diệt khẩu! Người đã biết một số bí mật không nên biết, vì vậy có người muốn người vĩnh viễn không thể mở miệng. Biết ai là chủ mưu đứng sau không?”

Thấy Giác Năng vẫn lắc đầu, thư sinh chỉ khoan thai cười nói: “Bí mật người biết chủ yếu liên quan đến ai? Nghĩ thử xem là ai để người về thăm cha mẹ?”

Giác Năng dù ngốc đến đâu chẳng nữa cũng lập tức nghĩ tới chương môn phương trượng. Y bất giác nhảy dựng lên, la lớn: “Viên Thông phương trượng là ân sư của ta, ông ấy quyết không...” Lời vừa thốt ra, y đã hoảng hốt phát hiện mình lỡ miệng, đáng tiếc không thể nào cứu vãn nổi nữa.

Thư sinh nheo mắt nhìn Giác Năng, không hỏi thêm gì mà chỉ cười: “Người cứ nghĩ cho kỹ rồi hẵng quyết định có nói hay không. Nếu người

không muốn nói gì với ta, ta cũng không gây khó dễ cho người mà sẽ để A Nghị đưa người về Thiếu Lâm. Còn nếu người bằng lòng nói, ta sẽ dùng hết sức mình để bảo vệ người. Ta cho người thời gian nửa ngày suy nghĩ, nghĩ kỹ rồi hãy quyết định.” Dứt lời, thư sinh đóng cửa lại lặng lẽ bỏ đi.

Nơi đây là tiểu viện của một hộ nhà nông tầm thường, phòng Giác Năng đang ở chỉ cách gian chính bên ngoài một bức vách. Ở trong này có thể nghe rõ mọi động tĩnh ngoài kia, nơi có hai gia nhân một già một trẻ canh giữ, Giác Năng từng được lĩnh giáo võ công của họ, dựa vào sức y hoàn toàn không có khả năng trốn thoát khỏi đây.

Giác Năng không giống những hòa thượng khác chỉ biết cả ngày đọc kinh trong chùa, thân phận đặc biệt khiến y thường phải giao thiệp với tục nhân bên ngoài, bởi vậy y có phần gian xảo hơn đám hòa thượng chân chính. Tuy y đã lờ mờ đoán được kẻ đó là ai, và tại sao phải giết mình diệt khẩu, nhưng Giác Năng không có ý định bán đứng sư phụ, y hy vọng lòng trung thành của mình có thể khiến sư phụ thay đổi chủ ý.

Không biết bao lâu sau, bên ngoài có người hấp tấp xông vào, tiếp đó giọng nói sốt sắng của tiểu sư thúc La Nghị vang lên: “Vân đại ca, trong chùa có tin truyền ra, nói là bảo vật Dịch Cân Kinh của Thiếu Lâm bị đánh cắp, cùng lúc đệ tử Giác Năng của Viên Thông cũng mất tích. Hiện giờ võ tăng của Giới Luật Đường đã đổ hết ra ngoài truy bắt tên gian tặc Giác Năng ăn trộm Dịch Cân Kinh!”

“Chiêu này của Viên Thông thật thâm độc!” Bên ngoài vang lên tiếng thở dài của thư sinh: “Trước tiên vu cho Giác Năng thành đạo tặc, y có nói lời gì bất lợi cho chương môn thì người khác cũng không tin nữa!”

“Hiện giờ đã có võ tăng Thiếu Lâm đi về nhà của Giác Năng, chúng ta phải làm thế nào?” La Nghị hỏi. Thư sinh trầm ngâm chốc lát, sau đó hạ lệnh: “Chúng ta lập tức đuổi theo, phải cứu cha mẹ Giác Năng trước khi hòa thượng Thiếu Lâm tới, nhất định không thể để họ lọt vào tay Viên Thông.”

Sau một hồi ồn ào, bên ngoài dần trở lại yên tĩnh. Giác Năng lắng nghe một lúc lâu, phát hiện chỉ còn gã hán tử ngờ nghệch tên Trương Bảo canh giữ mình. Y lo nghĩ cho an nguy của cha mẹ, không thể tiếp tục phó mặc số

trời. Thấy góc phòng có một cái cân đòn, y bèn gỡ quả cân treo lên khung cửa, móc dây chảo nối quả cân qua mộng cửa giữ chặt trong tay, sau đó đập cửa gọi lớn: “Mau thả ta ra, ta bằng lòng hợp tác với các người!”

“Thật không?” Hán tử mừng rỡ, lập tức chạy tới mở cửa, ai ngờ vừa bước vào đã bị quả cân từ khung cửa rơi trúng đầu, ngất ngay tại chỗ. Giác Năng niệm A Di Đà Phật rồi lập tức lao ra cửa, chạy thục mạng về nhà.

Chẳng bao lâu sau y đã về tới nơi, chỉ thấy cửa nhà mở toang, bên trong ngổn ngang bừa bãi, trên đất có hai vũng máu nhưng không một bóng người. Giác Năng lo quỳnh lên mà không biết làm thế nào. Đang lúc hoảng loạn thì thấy thư sinh áo xanh và tiểu sư thúc La Nghị vội vã chạy tới, y quỳ sụp xuống trước mặt hai người, gào khóc: “Xin các người cứu cha mẹ ta, chỉ cần cha mẹ ta bình an, ta bằng lòng nói tất cả những gì ta biết!”

Thư sinh đỡ Giác Năng đứng dậy, hồ thẹn nói: “Chúng ta đến chậm một bước, lệnh tôn và lệnh đường đã bị một toán người bịt mặt đến trước bắt đi. Giờ người có thể cứu tính mạng cha mẹ người chỉ có mình người thôi.” Thấy Giác Năng ngơ ngác không hiểu, thư sinh giải thích: “Cha mẹ người bị bắt đi, là vì người đã biết một số bí mật không nên biết, có người muốn lấy cha mẹ người uy hiếp, để người không dám tiết lộ bí mật. Nhưng nếu những bí mật ấy không còn là bí mật, ta nghĩ cha mẹ người trái lại sẽ an toàn hơn.”

Giác Năng sững người, lập tức hiểu ra mấu chốt bên trong. Y cúi đầu suy tính hồi lâu, cuối cùng ngẩng lên hỏi: “Nếu ta nói hết những bí mật mình biết, các người có thể bảo đảm an toàn cho cha mẹ ta?”

Thư sinh ung dung cười đáp: “Ta thề trên danh dự của Thiên Môn công tử Tương!”

Giác Năng rung động tâm thần, tuy y là người xuất gia nhưng vẫn thường đi lại trên giang hồ, vì vậy đã sớm nghe đến danh tiếng Thiên Môn công tử Tương, không ngờ nhân vật thần bí vang danh giang hồ này lại đang đứng ngay trước mặt mình. Dầu vậy y vẫn không yên tâm, lại nhìn sang La Nghị đứng kế bên, thấy tiểu sư thúc cười nói: “Ta lấy danh nghĩa sư phụ ta bảo đảm, người đứng trước mặt người lúc này chính là Thiên Môn công tử

Tương, ta cũng bằng lòng lấy tính mạng mình bảo đảm cho lời nói của huynh ấy!”

La Nghị tuy nhỏ tuổi, nhưng trên dưới Thiếu Lâm đều biết cậu là kẻ quân tử thành thực, đã nói là làm. Giác Năng không còn lo nghĩ, rồi cuộc mới khàn giọng nói: “Ta chỉ biết một bí mật, đó là phương trượng Viên Thông thường mượn cơ bế quan tu luyện để lên ra ngoài, lần nào cũng là ta đánh xe cho sư phụ.”

Vân Tương và La Nghị kinh ngạc đưa mắt nhìn nhau, Vân Tương trầm giọng hỏi: “Ông ta thường đi đâu?”

Giác Năng đáp: “Không cố định, có lúc sư phụ chỉ đi loanh quanh gần đây, có lúc lại đi xa đến nghìn dặm.”

Vân Tương nghĩ ngợi rồi hỏi: “Người còn nhớ chuyện Thiếu Lâm bị tống tiền trăm vạn lượng bạc mấy năm trước không? Trước và sau sự việc đó Viên Thông đại sư đã đi những đâu?”

Giác Năng trầm ngâm đáp: “Ta nhớ sư phụ cả thầy đã lên đi Bắc Kinh hai lần, hình như chính là trước và sau sự việc đó.”

“Bắc Kinh?” Vân Tương rúng động, vội hỏi: “Người còn nhớ là chỗ nào ở Bắc Kinh không? Viên Thông đại sư sau khi đến Bắc Kinh đã gặp ai?”

Giác Năng cố nhớ lại: “Địa chỉ cụ thể ta không nhớ nữa, nhưng vị trí đại khái vẫn còn ấn tượng, ta có thể vẽ lại đường đi và nơi dừng chân của xe ngựa, hy vọng có thể giúp được công tử.”

“Vậy thì tốt quá!” Vân Tương mừng rỡ sai người đi lấy giấy bút nghiên mực tới. Giác Năng cầm bút tư lự hồi lâu, sau đó chậm rãi vẽ lại con đường xe ngựa đã đi và những địa điểm dừng chân trong thành Bắc Kinh theo trí nhớ. Vân Tương cầm bức vẽ cả mừng, vui vẻ nói với La Nghị: “Chúng ta chỉ cần so sánh bức vẽ này với bản đồ thành Bắc Kinh là sẽ lập tức tra ra Viên Thông đã đi những đâu, từ đó có lẽ có thể đoán được mục đích thật sự đằng sau việc lão bế quan.”

“Đệ sẽ kiểm tra ngay!” La Nghị cầm lấy bức vẽ phấn chấn lui ra. Giác Năng thấy vậy lo sốt vó, vội kéo Vân Tương giục giã: “Công tử mau đi cứu

cha mẹ ta, người đã hứa với ta rồi mà!”

Vân Tương thản nhiên cười đáp: “Người không cần lo, cha mẹ người hiện đang an toàn. Bây giờ ta sẽ sai người đưa người đi đoàn tụ với họ.” Thấy Giác Năng nghệt mặt, Vân Tương cười giải thích: “Thứ lỗi cho ta phải để người lo lắng, vì muốn người nhanh chóng nói ra bí mật mình biết, ta đành giở chút thủ đoạn khiến người lầm tưởng hai vị lão nhân gia bị người ta bắt cóc, thực ra lúc này họ đang ở nơi an toàn đợi người.”

“Thì ra người lừa ta!” Giác Năng giận dữ đỏ bừng mặt, nhưng nghĩ tới chuyện cha mẹ đã an toàn, hòn đá trong lòng cũng được trút bỏ, không còn tâm trí đâu so đo tính toán việc gã lừa mình nữa, y vội hỏi: “Cha mẹ ta giờ đang ở đâu?”

Vân Tương vỗ tay, La Nghị lập tức xuất hiện, cười bảo Giác Năng: “Sự điệt hãy đi cùng ta, ta sẽ đưa người đi.”

La Nghị và Giác Năng vừa đi khỏi, Tiêu bá vẽ mặt nghiêm trọng liền bước vào, đưa bức vẽ trong tay cho Vân Tương: “Lão nô từng ở Bắc Kinh mấy năm, cũng gọi là quen thuộc với đường lớn ngõ nhỏ ở đó. Theo bức vẽ của Giác Năng, tuy địa điểm Viên Thông hai lần xuống xe khác nhau, nhưng lại đều gần cửa sau và cửa bên của một phủ đệ, khu vực đó cũng chỉ có một phủ đệ đáng chú ý nhất.”

“Là phủ của ai?” Vân Tương bèn hỏi.

“Phủ Phúc vương!” Tiêu bá nghiêm mặt đáp.

“Phủ Phúc vương?” Vân Tương hết sức kinh ngạc, gã nhú mày trầm tư, lẩm bẩm: “Lẽ nào Viên Thông và Phúc vương có mối quan hệ không tầm thường? Viên Thông ở Thiếu Lâm bị lừa mất một trăm vạn lượng bạc, nhưng biến họa thành phúc vang danh thiên hạ, sau đó lão đột nhiên bế quan lén chạy tới Bắc Kinh xa xôi nghìn dặm để gặp Phúc vương, lẽ nào Phúc vương có vai trò quan trọng trong chuyện này?” Vân Tương chỉ cảm thấy đầu óc rối mù, hoàn toàn không hiểu được mối quan hệ nhân quả bên trong.

Tiêu bá gật đầu nói: “Nhìn từ việc Viên Thông tự mình phục kích Giác Năng, hòng giết người diệt khẩu thì rất có khả năng lão muốn che giấu mỗi

quan hệ với Phúc vương.”

“Tại sao lão phải ra sức che giấu quan hệ với Phúc vương?” Vân Tương nhíu chặt chân mày, đi lại trong phòng nghĩ ngợi: “Người bình thường có mối quan hệ với giới quyền quý trong triều khoe khoang còn không kịp. Viên Thông lại không phải hạng thanh tịnh đạm bạc gì, tại sao lại giấu kỹ chuyện này như vậy?”

Tiêu bá trầm ngâm nói: “E rằng lúc đó lão và Phúc vương đang câu kết làm chuyện gì mờ ám, đến tận bây giờ cũng không dám để người khác biết.”

Vân Tương khẽ gật đầu suy ngẫm: “Lẽ nào năm ấy Thiếu Lâm mời giặc đến nhà, là theo gợi ý của Phúc vương? Nhưng nay tại sao Thiếu Lâm lại kết minh với Ma Môn? Làm vậy chẳng phải đứng về phía đối địch với Phúc vương và triều đình sao? Quan hệ giữa Viên Thông và Phúc vương không hề đơn giản, tại sao phải làm như vậy?”

Tiêu bá cười nói: “Trên đời này không có bằng hữu mãi mãi, cũng không có kẻ thù vĩnh viễn, chỉ có lợi ích là bất di bất dịch! Lợi ích trước mặt, có lúc kẻ thù cũng trở thành bằng hữu, bằng hữu lại trở thành kẻ thù.”

Vân Tương gật đầu: “Không sai, ‘việc làm của con người, lấy lợi làm đầu’, đây là câu mở đầu trong *Lã Thị thương kinh*. Nhưng nếu Viên Thông không màng đến mối quan hệ với Phúc vương, công khai kết minh với Ma Môn thì quả thực đã đi ngược lại nguyên tắc lấy lợi làm đầu. Trừ phi...” Nói tới đây, Vân Tương thầm rung động, chợt thấy trước mắt sáng bừng: “Trừ phi đây chính là ý của Phúc vương! Nhưng tại sao Phúc vương lại gợi ý Viên Thông kết minh với Ma Môn, giúp Ma Môn phô trương thanh thế?” Gã lại rơi vào mối nghi hoặc mới.

Tiêu bá ngẫm nghĩ phân tích: “Nghe nói Phúc vương độc chiếm đại quyền trong triều, dẫn tới việc văn võ bá quan thù hằn phòng bị, đã có ngôn quan dâng tấu đòi Phúc vương phân quyền. Nếu đúng vào lúc này, thế lực Ma Môn đột ngột bành trướng, thiên hạ loạn lạc liên miên, triều đình chắc cũng chỉ có thể dựa vào Phúc vương để bình loạn. Như vậy thì, địa vị của Phúc vương sẽ vững như núi Thái sơn.” Nói tới đây Tiêu bá quay sang than thở: “Nếu chủ ý để Thiếu Lâm liên minh với Ma Môn xuất phát từ người

phía Phúc vương, vậy thì bên cạnh Phúc vương ắt có cao nhân, còn nếu đây là ý của chính Phúc vương, thì tâm cơ và mưu trí của người này thực đáng sợ! Công tử muốn đối địch với lão phải suy nghĩ thật kỹ hăng hành động!”

Vân Tương bật cười ha hả: “Đa tạ Tiêu bá nhắc nhở, nhưng bất luận kẻ nào dám coi người thiên hạ như chó rơm cá thịt, ta đều sẽ đấu tranh đến cùng thay người trong thiên hạ, dù cho đó là Phúc vương hay triều đình.” Nói tới đây, gã thu lại vẻ mơ hồ khi nãy, trầm giọng nói: “Mối quan hệ giữa Viên Thông và Phúc vương xem ra sợ nhất là để đồng minh mới biết được, chẳng trách Viên Thông không dám mượn tay Ma Môn giết người diệt khẩu. Nếu Ma Môn biết việc Viên Thông liên minh với chúng xuất phát từ chủ ý của Phúc vương e sẽ phải xem xét lại mức độ tin cậy của kẻ đồng minh này. Với tác phong trước nay của Ma Môn và Khẩu Diệm, chắc chắn sẽ tiên hạ thủ vi cường!”

Tiêu bá thoáng ngậy người, kinh ngạc hỏi: “Ý công tử là chúng ta sẽ ngầm thông báo cho Ma Môn về mối quan hệ giữa Viên Thông và Phúc vương?”

Vân Tương khẽ gật đầu, cười nói: “Trong mắt Ma Môn, Phúc vương đại diện cho triều đình. Nếu Ma Môn biết Thiếu Lâm tích cực liên minh với mình là do chủ ý của Phúc vương, chúng ta lại khiến Thiếu Lâm có những hành động khiến Ma Môn hiểu lầm, lão nghĩ Ma Môn sẽ phản ứng thế nào?”

Tiêu bá trầm ngâm đáp: “Chúng dĩ nhiên sẽ cho rằng Viên Thông có âm mưu, thẳng tay thanh trừng theo tác phong vốn có!”

“Như vậy thì việc liên minh giữa Ma Môn và Thiếu Lâm sẽ tan thành mây khói.” Vân Tương cảm khái nói: “Liên minh Phật, Đạo, Ma sụp đổ, thế lực Ma Môn sẽ bị suy yếu, âm mưu mượn thanh thế Ma Môn để củng cố địa vị của Phúc vương cũng sẽ tan tành!”

Tiêu bá nhìn dáng vẻ hiên ngang của Vân Tương mà lòng nặng trĩu, lên tiếng nhắc nhở: “Ta không nghi ngờ việc công tử có thể đùa giỡn ba thế lực đó trong lòng bàn tay, nhưng nếu vậy e là công tử sẽ trở thành kẻ thù chung của Thiếu Lâm, Ma Môn và Phúc vương. Bất cứ thế lực nào trong đó cũng

đủ khiến người trong thiên hạ khiếp đảm, mong công tử suy nghĩ thận trọng.”

Khóe miệng Vân Tương nhếch lên nụ cười lạnh lùng, gã ung dung nói: “Kẻ chống lại thiên hạ, cả thiên hạ sẽ chung vai đối đầu! Vân Tương ta là một phần tử trong thiên hạ, dĩ nhiên không thể khoanh tay đứng nhìn!”

Tiêu bá nhìn nét mặt Vân Tương, biết rằng gã đã quyết, đành bất lực hỏi: “Công tử định làm thế nào?”

Vân Tương chấp tay sau lưng nhìn vào hư không, im lìm như lão tăng nhập định đến nửa canh giờ mới từ tốn bảo Tiêu bá: “Lão lập tức tìm A Nghị đến đây, chuyện này bắt buộc phải dựa vào tài tùy cơ ứng biến của đệ ấy mới được.”

Tiêu bá không hỏi thêm, lập tức đi tìm dẫn La Nghị tới. Nghe cậu nói đã đưa cả nhà Giác Năng đến nơi an toàn, Vân Tương mới yên lòng, bắt đầu đem những phân tích vừa rồi của mình và Tiêu bá cùng kế hoạch vạch sẵn nói kỹ lại một lượt cho La Nghị. Cuối cùng gã cầm tay cậu than: “A Nghị, Tĩnh Không đại sư từ nhỏ đã dạy đệ làm một chính nhân quân tử, nhưng hiện giờ ta lại dạy đệ đi lừa người hết lần này đến lần khác, quả thực gây khó dễ cho đệ.”

La Nghị cười nói: “Vân đại ca không cần lo nghĩ, đệ biết phân rõ thị phi phải trái. Nếu lương thiện thành thực không thể giúp Thiếu Lâm dẹp loạn trở về chính đạo, đệ cũng không ngại thử theo cách của Vân đại ca.”

Vân Tương vui mừng vỗ vai cậu, sau đó lại lo lắng dặn thêm: “Đệ trước giờ thuần phác lương thiện, nhưng lần này phải đối địch với thiếu chủ Ma Môn và Quang Minh sứ nham hiểm gian trá, hơn nữa đệ cũng từng chạm mặt họ, dù chỉ sơ sót một chút cũng có thể mất đi tính mạng, quả thực ta không đành để đệ đi mạo hiểm.”

“Vân đại ca không cần lo lắng.” La Nghị cười nói: “Từ nhỏ đệ đã theo Tĩnh Không sư phụ khổ luyện công phu thiền định, sẽ không hoảng hồn thất thố trước bất cứ ai, nếu huynh muốn tìm người phản gián thì đệ chính là lựa chọn tốt nhất.”

Vân Tương nhìn thiếu niên ung dung điềm đạm trước mặt, lòng cũng nhẹ bớt nỗi lo, gã vỗ vai cậu nói: “Đi đi! Ta tin vào đệ!”

La Nghị đi rồi, Vân Tương lập tức sai Tiêu bá truyền lệnh xuống cho đoàn nhân mã gã lặng lẽ điều động từ Giang Nam tới, âm thầm tiếp ứng cho La Nghị theo kế hoạch ban đầu. Hiện giờ mọi sự đã chuẩn bị xong xuôi, chỉ còn xem biểu hiện của La Nghị.

Tiếng trống chiều từ Thiếu Lâm Tự vang vọng khắp Tung Sơn, báo hiệu màn đêm sắp bao trùm mặt đất. Ráng chiều nơi chân trời đỏ như máu càng làm tăng thêm mấy phần tiêu điều của ngọn núi. Ở một nơi bí mật giữa lưng núi, có mấy lều trại nghiêm chỉnh bề thế được dựng lên, ngoài lều có các hán tử áo đen canh gác, trên cột cờ phía sau là lá cờ hình đầu lâu ngọn lửa của Ma Môn ngang nhiên tung bay. Từ khi Phật, Đạo, Ma liên minh, Ma Môn đã không cần che đậy hành tung của mình nữa.

Trong lều, Minh Nguyệt chậm rãi thu lại song thủ từ giữa lưng Khấu Nguyên Kiệt, nhỏ giọng hỏi: “Thiếu chủ, có thấy đỡ hơn không?”

Khấu Nguyên Kiệt thở ra dài thượt, gật đầu nói: “Ừm, đỡ hơn nhiều rồi!” Hôm đó sau khi bị kiếm âm của Đoạt Hồn cầm đả thương ở Tế Sinh Đường, đến giờ y mới thấy thương thế cơ bản đã hồi phục, nhưng Tịnh Phong và Lực Hoành bị Tôn Diệu Ngọc đánh trọng thương hiện vẫn đang nằm liệt giường, võ công của Thiên Tâm Cư quả nhiên không tầm thường.

Từ khi Ma Môn liên minh với Thiếu Lâm, Viên Thông ra sức mời giáo chúng Ma Môn nghỉ tại phòng khách của Thiếu Lâm Tự, nhưng bị Khấu Nguyên Kiệt khéo léo từ chối. Lần này thái độ của Thiếu Lâm với việc Phật, Đạo, Ma liên minh quá ư nhiệt tình, khiến Khấu Nguyên Kiệt không thể không thận trọng. Bởi vậy, y kiên quyết hạ trại ở sườn núi nơi địa thế dễ thủ khó công, đợi chọn ngày lành sẽ bàn cặn kẽ chuyện liên minh với Thiếu Lâm, Võ Đang.

Khấu Nguyên Kiệt vận động thử tay chân, thấy tinh thần phấn chấn thì chậm rãi bước ra ngoài, sắc trời ngoài lều đã nhá nhem, bốn bề không chút ánh sáng, màn đêm đã bao trùm lên Tung Sơn. Khấu Nguyên Kiệt khẽ hú

một tiếng, rút kiếm múa vài đường trước gió, Minh Nguyệt theo sau y lập tức tấm tắc khen: “Xem kiếm thế của thiếu chủ quả nhiên thương thế đã lành hẳn, thuộc hạ cũng yên tâm rồi.”

“Minh Nguyệt, người và ta tuổi tác xấp xỉ, người còn hơn ta mấy tuổi, sau này trước mặt ta không cần câu nệ như vậy.” Khấu Nguyên Kiệt thu kiếm nói. Minh Nguyệt vội ôm quyền thưa: “Thiếu chủ tại thượng, thánh giáo phân theo tôn ti, lớn bé, Minh Nguyệt không dám bất tuân.”

Khấu Nguyên Kiệt thở dài, biết bốn Quang Minh sứ từ nhỏ đã được cha y huấn luyện khổ kham, từ lâu đã có thói quen cung kính trước mặt y như nô tài. Theo lời phụ thân thì chính là muốn huấn luyện họ thành những con chó móng vuốt sắc nhọn lại hết mực trung thành. Hiện giờ xem ra phụ thân đã đạt được mục đích, nhưng Khấu Nguyên Kiệt không hề thấy vui. Tuy bên cạnh y có vô số giáo chúng tận trung, song lại không có lấy một bằng hữu có thể trải lòng tâm sự, khiến y cảm thấy hết sức cô độc.

Khấu Nguyên Kiệt từ tốn thu lại trường kiếm, toan cất bước vào lều, chợt nghe gần đó có tiếng y phục sột soạt cùng bước chân loạng choạng, Khấu Nguyên Kiệt lập tức đưa mắt ra hiệu cho Minh Nguyệt: “Đi xem thử xem!”

Minh Nguyệt thoắt lắt mình, như con chim lớn mất hút vào màn đêm. Lát sau, y xách một nam tử vận tăng y nát bươm, tóc tai rối bời về ném xuống đất, bầm với Khấu Nguyên Kiệt: “Là một cư sĩ để tóc tu hành, vừa rồi còn có hai võ tăng Thiếu Lâm đuổi sát theo hẳn, nhưng đã bị thuộc hạ dùng kế đánh lạc hướng rồi.”

Khấu Nguyên Kiệt quan sát bộ dạng của cư sĩ, thấy mặt hẳn bê bết máu me, không nhận rõ diện mạo thực. Y đá vào kẻ đó, tiện miệng hỏi: “Có chuyện gì?”

Kẻ đó kinh hoàng kêu lớn: “Thí chủ cứu mạng, chương môn phương trượng muốn giết ta!”

Khấu Nguyên Kiệt sững người, bèn hỏi: “Viên Thông đại sư tại sao lại muốn giết người? Người là ai?”

Kẻ đó thờ dốc đáp: “Tại hạ... tại hạ Giác Năng.”

“Giác Năng?” Minh Nguyệt thoáng ngạc nhiên: “Chính là Giác Năng đã trộm Dịch Cân Kinh, đang bị Giới Luật Đường của Thiếu Lâm truy nã?”

Kẻ đó gật đầu, sau đó lại lắc đầu: “Ta... ta không trộm Dịch Cân Kinh!”

Giới Luật Đường Thiếu Lâm đang truy nã một đệ tử trộm kinh thư, Khấu Nguyên Kiệt sớm đã nghe được tin mật báo từ tai mắt của mình. Ban đầu y cũng không mấy để tâm, nhưng giờ thấy Giác Năng nói năng kỳ lạ thì tò mò hỏi: “Người không trộm kinh thư, vậy tại sao Giới Luật Đường lại tróc nã người?”

Giác Năng đột nhiên ngậm miệng. Khấu Nguyên Kiệt thấy vậy, vội bảo Minh Nguyệt: “Hắn đã không muốn nói, vậy thì đưa hắn về Thiếu Lâm đi.”

Giác Năng giật bắn mình, vội nói: “Đừng đừng! Nếu bị đưa về Thiếu Lâm ta sẽ chết chắc!”

Khấu Nguyên Kiệt dịu giọng: “Vậy người cho ta biết, tại sao Viên Thông đại sư lại muốn giết người? Chỉ cần người nói ra, chưa biết chừng ta có thể giúp người.”

“Thật không?” Giác Năng bán tín bán nghi hỏi lại y. Minh Nguyệt lập tức mắng: “Lời của thiếu chủ chúng ta người cũng dám nghi ngờ?”

“Người... người là thiếu chủ Ma Môn?” Giác Năng lại thất kinh, thấy Khấu Nguyên Kiệt gật đầu khẳng định, hắn nghiêng chặt răng, khàn giọng chối: “Ta không nói đâu, ta không nói gì cả! Dù phương trượng không tin ta, ta cũng quyết không bán đứng phương trượng!”

Giác Năng càng nói như vậy, Khấu Nguyên Kiệt càng thấy hiếu kỳ. Y nháy mắt với Minh Nguyệt, Minh Nguyệt hiểu ý ngay, một chưởng ấn vào huyệt Đan trung trước ngực Giác Năng, mới hơi thúc động nội lực, Giác Năng lập tức la lối thảm thiết. Minh Nguyệt lại phong bế ngay huyệt đạo, tiếng kêu theo đó tắt ngấm.

“Nói hết ra những điều người biết, nếu không ta để người sống không bằng chết.” Khấu Nguyên Kiệt nhìn Giác Năng đỏ quạch hai mắt kìm nén

cơ đau, thông thả cười nói. Y biết Minh Nguyệt giỏi nhất dụng hình tra tấn bức cung, có là hán tử cứng cỏi thế nào cũng không thể chịu nổi nội lực âm độc của Minh Nguyệt.

Quả nhiên, Giác Năng trụ được một lát, cuối cùng phải lạc giọng hét: “Ta... ta nói, mau buông tay.”

Minh Nguyệt thu lại nội lực, Giác Năng vừa thở hồng hộc vừa nói: “Chưởng môn phương trượng thường mượn cơ bế quan để lên rời khỏi Thiếu Lâm, lần nào cũng do ta đánh xe.”

Khấu Nguyên Kiệt nghe vậy phì cười: “Viên Thông đại sư không chịu được cô quạnh, lên rời Thiếu Lâm đi phong lưu khoái hoạt cũng không phải chuyện gì lớn, có cần giết người diệt khẩu không?”

Giác Năng ngập ngừng, đoạn cuống lên nói: “Ông ấy sợ ta tiết lộ chuyện qua lại với người quyền quý trong triều đình, trước đại hội liên minh tam giáo, ông ấy cũng vừa từ Bắc Kinh về Thiếu Lâm.”

Khấu Nguyên Kiệt thoáng biến sắc mặt, vội hỏi: “Viên Thông có quan hệ với người quyền quý trong triều? Là ai?”

Giác Năng lắc đầu: “Ta không biết là ai, chỉ nhớ mọi lần đều dừng xe ở ngõ Thanh Long.”

Khấu Nguyên Kiệt lại biến sắc. Y không hề xa lạ với thành Bắc Kinh, gần ngõ Thanh Long chỉ có một phủ đệ quyền quý, chính là dinh thự của Phúc vương quyền lực khuynh đảo triều đình. Nếu Viên Thông câu kết với Phúc vương, vậy thì chuyện lão liên minh với Ma Môn... Trán Khấu Nguyên Kiệt lăm lăm mồ hôi, chẳng trách Viên Thông lại nhiệt tình với chuyện liên minh như vậy, thì ra đều là ý của Phúc vương!

Khấu Nguyên Kiệt ra hiệu cho Minh Nguyệt đưa Giác Năng vào trong lều, lại hỏi cặn kẽ hẳn thêm lần nữa mới biết Viên Thông và Phúc vương đã có quan hệ chặt chẽ từ mấy năm trước. Năm xưa Thiếu Lâm bị lừa trăm vạn lượng bạc, nhưng trong họa có phúc danh tiếng vang dội giang hồ, sau chuyện này Viên Thông lập tức đến kinh thành gặp Phúc vương, bí mật bên trong thật đáng suy ngẫm. Còn hiện tại, Viên Thông gặp Phúc vương xong

lại chủ động giao hảo với Ma Môn, đằng sau ắt có âm mưu! Khấu Nguyên Kiệt cảm thấy may mắn vì trời xanh đã đưa Giác Năng tới trước mặt y.

Đúng lúc này, chợt nghe bên ngoài có tiếng hộ vệ kinh hô, tiếp đó một bóng đen ngạo nghễ xông vào lều, Minh Nguyệt vừa thấy người đến vội vàng quỳ sụp xuống đất, Khấu Nguyên Kiệt thì mừng rỡ, mau mắn bước tới vái chào: “Cha, sao... cha lại đến đây?”

Thì ra lão già áo đen vừa xông vào chính là môn chủ Ma Môn, Khấu Diệm. Theo sau lão ngoài trường lão Thi Bách Xuyên còn có một tên ăn mày trẻ tuổi mặt như tờ giấy trắng và một người lùn bộ dạng nghiêm nghị. Khấu Diệm lạnh lùng hừ một tiếng: “Con cho bồ câu đưa thư nói có người công khai vạch trần bí mật Thiên Giáng Thần Hỏa của bản giáo, lại có cao thủ Thiên Tâm Cư đã thương Tịnh Phong và Lực Hoành. Thiên Tâm Cư cố nhiên không thể xem thường, nhưng chuyện mạo phạm sự thần thánh của lửa trời, làm dao động niềm tin của giáo đồ là đòn đá kích trí mạng với bản giáo, vi phụ không đến liệu có được không?”

“Đây đều do công tử Tương gây ra!” Khấu Nguyên Kiệt kể lại cặn kẽ chuyện xảy ra mấy ngày qua, cuối cùng chỉ vào Giác Năng: “May mà thần Quang Minh đã đưa kẻ này đến cho hài nhi, nếu không chúng ta cũng không biết Viên Thông còn che giấu âm mưu trong việc liên minh tam giáo.”

Khấu Diệm khẽ cười giễu: “Không lợi ai muốn dậy sớm? Con tưởng Viên Thông liên minh với chúng ta thật sự vì muốn hóa giải hiềm khích lúc trước chăng? Có điều chuyện lão bí mật qua lại với Phúc vương đúng là ngoài dự liệu của ta.” Lão nói đoạn nhìn sang Giác Năng, mắt lóe lên tia sáng quái dị, nhìn chòng chọc vào mắt hắn, hỏi: “Viên Thông nhiều lần vào kinh gặp Phúc vương, chuyện này có thực không?”

Đôi mắt của Giác Năng dần trở nên ngây dại, hăn ngơ ngẩn như mất hồn đáp: “Chưởng môn phương trượng nhiều lần mượn cố bề quan lén đến kinh thành, nhưng ta không biết sư phụ đi gặp ai, lần nào Giác Năng cũng chỉ đưa sư phụ đến ngô Thanh Long mà thôi.”

Tia sáng trong mắt Khấu Diệm càng mạnh hơn: “Lần này sau khi từ Bắc Kinh trở về lão mới quyết định liên minh với bản giáo sao?”

Giác Năng mở màng gập đầu, Khấu Diệm không còn nghi ngờ gì nữa, rất ít người có thể nói dối trước Nhiếp Hồn Thuật của lão. Khấu Diệm phẩy tay lệnh cho Minh Nguyệt đưa Giác Năng lui, sau đó quay sang bảo con trai: “Xem ra Viên Thông nhận lệnh từ triều đình mới chịu liên minh với chúng ta, chuyện này ắt có âm mưu, chúng ta phải tiên hạ thủ vi cường.”

“Chúng ta nên làm thế nào?” Khấu Nguyên Kiệt bèn hỏi. Khấu Diệm trầm ngâm nói: “Trong đêm phái người đưa thư cho Viên Thông, nói kẻ trộm Dịch Cân Kinh đã bị con bắt được, bảo lão ngày mai tới đây nhận người.” Khấu Nguyên Kiệt vẫn có vẻ mơ hồ, Khấu Diệm bèn giải thích: “Hiện giờ Quang Minh sứ đã bị thương hai người, Viên Thông cho rằng có thể xử gọn con, lão chắc chắn sẽ đích thân đem người đến nhận Giác Năng ngay trong đêm. Nếu Giác Năng đã tiết lộ bí mật của lão, lão cũng không ngại trở mặt với con. Còn nếu Giác Năng chưa mở miệng, lão sẽ tranh thủ diệt khẩu tức khắc. Đáng tiếc lão không biết ta đã kịp tới Tung Sơn, còn mang theo mấy trợ thủ đắc lực. Lúc đó chúng ta đặt sẵn mai phục bắt sống Viên Thông, dùng Thất Hồn đơn mà ta mới luyện thành đoạt tâm trí của lão, thế là chuyện Thiếu Lâm liên minh với Ma Môn sẽ từ giả thành thật.”

“Cha đã luyện thành Thất Hồn đơn rồi sao?” Khấu Nguyên Kiệt mừng rỡ hỏi: “Có Thất Hồn đơn lo gì đại sự không thành?” Y lại quay sang nhìn tên ăn mày trẻ tuổi và người lùn phía sau phụ thân: “Hai vị này là...”

Khấu Diệm chỉ vào hai người giới thiệu: “Đây là tam công tử Nam Cung Phóng của Nam Cung thế gia danh tiếng lẫy lừng năm xưa, còn đây là Đông Hương Bình Dĩ Lang, người Đông Doanh. Họ đều rơi vào cảnh cùng đường tuyệt lộ sau chiến dịch bình định giặc Oa của công tử Tương nên mới đến nương nhờ chỗ ta, cả hai đều là những nhân tài hiếm có đấy!”

Khấu Nguyên Kiệt vội thi lễ với hai người. Thì ra Nam Cung Phóng và Đông Hương Bình Dĩ Lang sau khi trốn khỏi đảo hoang đã được trưởng lão Ma Môn Thi Bách Xuyên tiến cử cho Khấu Diệm, sau đó theo Khấu Diệm ẩn mình ở Tây Cương mấy năm. Lần này họ cùng lão về Trung Nguyên là vì Khấu Diệm có một kế hoạch trọng đại cần dựa vào hai người.

Hai bên chào hỏi xong xuôi, Khấu Diệm nghiêm mặt nhìn những người xung quanh, trầm giọng nói: “Lần đi Tây Cương này, cuối cùng ta đã thuyết phục được khả hãn Hốt Tất Lặc của Ngõa Thích dẫn binh vào Trung Nguyên. Mười vạn đại quân Ngõa Thích đang tập kết, ba tháng sau sẽ có thể phát binh. Để phối hợp với đại quân Ngõa Thích, Nam Cung công tử sẽ giữ vai trò nội ứng, dẫn quân tiên phong Ngõa Thích tập kích quân phòng vệ ở Đại Đồng, diệt toàn bộ cánh quân Trấn Tây của Đại Minh, mở rộng cửa ngõ đánh thẳng vào Bắc Kinh và phúc địa Trung Nguyên; còn Đông Hương quân sẽ mau chóng trở về Đông Hải, triệu tập huynh đệ thất tán, vực dậy thanh thế ngày xưa, tiếp tục quấy nhiễu các tỉnh ven biển, khiến quân phòng vệ duyên hải của Đại Minh không dám chi viện cho Tây Cương; phần chúng ta thì mượn danh liên minh Phật, Đạo, Ma, ba tháng sau sẽ khởi binh ở phúc địa Trung Nguyên, cùng đại quân Ngõa Thích nội ứng ngoại hợp, tổng tiến công tiêu diệt đế quốc Đại Minh! Vì vậy, lần này không chế được Viên Thông cũng tức là không chế được Thiếu Lâm, từ Thiếu Lâm chúng ta sẽ không chế cả võ lâm Trung Nguyên, đây là điểm then chốt trong kế hoạch!”

Ai nấy đều có vẻ phấn khích ra mặt, đồng thanh nói: “Xin môn chủ hạ lệnh, chúng ta sẽ hành động theo kế hoạch!”

Khấu Diệm sai bước tới ngồi xuống sau chiếc bàn trong lều, nói với con trai: “Con lập tức sai người đi gặp Viên Thông, cứ nói kẻ trộm Dịch Cân Kinh đã bị con bắt, hẹn lão sáng sớm mai tới đây nhận người. Viên Thông vì đề phòng bí mật bị tiết lộ, chắc chắn sẽ đến ngay trong đêm. Con dẫn theo Minh Nguyệt sứ và Tuệ Tâm sứ nghênh đón bên ngoài, cha và Thi trưởng lão, Nam Cung công tử cùng Đông Hương quân sẽ mai phục đằng sau. Dù tứ đại cao thủ Thông, Thái, An, Tường của Thiếu Lâm đến đủ cũng không thoát khỏi lòng bàn tay chúng ta!”

Khấu Nguyên Kiệt gật đầu tỏ ý đã hiểu: “Con sẽ đi sắp xếp ngay!” Dứt lời y ôm quyền rời khỏi lều, đi cắt đặt chuyện mai phục, đồng thời sai người đưa thư cho Viên Thông.

Nơi hạ trại của giáo chúng Ma Môn cách Thiếu Lâm không xa, chưa tới một canh giờ đã thấy Viên Thông dẫn theo mười mấy võ tăng hấp tấp chạy

tới. Khấu Nguyên Kiệt bước ra nghênh đón, vừa trông đã thấy Viên Thông dẫn theo đủ cả Thập Bát La Hán Thiếu Lâm. La Hán trận của Thập Bát La Hán vang danh thiên hạ, dư sức ứng phó Minh Nguyệt sứ, Tuệ Tâm sứ cùng mấy chục giáo chúng của Ma Môn, chẳng trách Viên Thông không hề sợ hãi.

Khấu Nguyên Kiệt đứng ngoài lều ôm quyền cười nói: “Chỉ là một tên tiểu tặc trộm kinh thư, có đáng phải để Viên Thông đại sư đích thân chạy tới thế này không? Còn dẫn theo cả Thập Bát La Hán, cứ như không tin tưởng chúng ta vậy.”

Viên Thông thấy bộ dạng thản nhiên của Khấu Nguyên Kiệt, hộ vệ bên ngoài cũng chỉ lác đác mấy người, trông ra có vẻ mình làm quá thật. Lão gượng gạo cười, chấp tay nói: “Khấu thiếu chủ lo nghĩ quá rồi, thực tình Dịch Cân Kinh hết sức quan trọng với Thiếu Lâm, bản tăng không dám để xảy ra thêm bất cứ sơ sẩy nào nữa.”

Khấu Nguyên Kiệt gật gù thông cảm, giơ tay mời: “Giác Năng đang trong lều, mời đại sư vào!”

Viên Thông thấy Minh Nguyệt sứ và Tuệ Tâm sứ đều ở bên ngoài, bèn ra lệnh cho Thập Bát La Hán: “Các người chờ ở đây, ta theo Khấu thiếu chủ vào nhận người!” Mười tám võ tăng nhận lệnh, lập tức phòng thủ bên ngoài, âm thầm giám sát Minh Nguyệt và Tuệ Tâm.

Viên Thông theo Khấu Nguyên Kiệt vào lều, liền thấy một người đang quỳ gục giữa căn lều tăm tối, mặc tăng y loang lỗ vết máu, tóc tai rối bời không nhìn rõ mặt. Viên Thông chậm rãi bước tới, vung ống tay áo hất tóc kẻ đó, xách y đứng dậy. Đúng lúc này, trong lòng kẻ đó đột nhiên lóe hàn quang, một đạo kiếm quang như độc xà thè lưỡi bất ngờ nhắm thẳng vào lão. Phương vị và tốc độ của đường kiếm vô cùng tinh diệu, Viên Thông đành phải lui về sau tránh né, cơ hồ cùng lúc, lão lại nghe tiếng đao rít trên đỉnh đầu, đường đao hiểm độc hung hãn còn hơn chiêu kiếm vừa rồi, chặn đứng đường lui sau lưng lão, từ mé trái lại có quyền phong ào ào cuộn tới, công lực không hề thua kém bốn Quang Minh sứ.

Trước có kiếm độc, sau có đao sắc, bên trái lại còn quyền phong đánh tới, trong lúc hốt hoảng Viên Thông đành né sang phải, chỉ một chớp mắt ngăn ngừa đã thoát khỏi đao kiếm và quyền chưởng. Ai ngờ phía bên phải có vẻ an toàn lại là cái bẫy bí mật nhất, một bàn tay to tướng từ ngoài lều đột ngột thọc vào, xé toang lớp vải da bò như tờ giấy. Viên Thông không kịp đề phòng, bị bóp chặt cổ họng. Tiếp đó một lão già áo đen ngang nhiên lách vào lều, ánh mắt đầy vẻ chế giễu như mèo vờn chuột.

Ánh mắt Viên Thông toát ra nỗi khiếp sợ, tuy lão chưa từng gặp Khấu Diệm, nhưng chỉ một đòn vừa rồi cũng đủ để lão nhận ra nhất đại ma đầu hai mươi năm nay tuyệt tích trên giang hồ.

Nam Cung Phóng trong bộ dạng Giác Năng, Đông Hương Bình Dã Lang mai phục trên nóc lều và Thi Bách Xuyên nấp sau bàn sách bên trái đồng loạt hiện thân, ai nấy đều nở nụ cười đắc ý. Võ công của ba người đều thuộc hạng nhất lưu, thêm một Khấu Diệm vô địch thiên hạ hơn hai mươi năm trước, muốn bắt sống Viên Thông không khó, khó ở chỗ không muốn kinh động đến Thập Bát La Hán phía ngoài, vì vậy họ mới bày ra chiêu liên thủ này, cuối cùng đã bắt được Viên Thông trước khi lão hô hoán kêu cứu.

Khấu Diệm thuận đà điểm huyết đạo của Viên Thông, sau đó mới từ từ buông tay. Viên Thông thở hỗn hển toan gọi cứu viện, chợt nghe Khấu Diệm lạnh lùng nói: “Dù người có kêu cứu cũng chẳng ai cứu được người, hơn nữa còn hy sinh oan uổng thêm mười tám tên lừa trọc.”

Viên Thông há hốc miệng, nhưng sau cùng vẫn không thốt nửa lời. Có Khấu Diệm ở đây, thêm vào mấy cao thủ tuyệt đỉnh ra tay tập kích vừa rồi, dù Thập Bát La Hán xông vào e rằng cũng không cứu nổi lão. Viên Thông cũng là hạng đầu óc nhạy bén, lập tức đổi sang vẻ mặt tươi cười ôm quyền nói: “Bần tăng không biết Khấu môn chủ ở đây, nếu có mạo phạm xin được lượng thứ.”

“Bần tăng? Người nghèo lắm sao?” Khấu Diệm lộ vẻ cười cợt: “Thiếu Lâm giàu ngang một nước, nếu chưởng môn phương trượng người mà còn kêu nghèo, thế thì trên đời này chắc chẳng mấy người giàu.”

Viên Thông cười gượng gạo, vội đáp: “Thiếu Lâm quả thực có chút của ăn của để, hiện giờ chúng ta đã liên minh với Ma Môn, tất nhiên là người một nhà. Tài sản của Thiếu Lâm chính là tài sản của Ma Môn, chỉ cần Khấu Diệm chủ mở lời, dăm ba chục vạn lượng chúng ta cũng có thể bỏ ra.”

“Người xem lão phu như hạng bắt cóc tổng tiền sao?” Khấu Diệm cười gằn: “Dăm ba chục vạn lượng, người chỉ bỏ ra được ngần ấy thôi hả.”

Viên Thông thấy ánh mắt Khấu Diệm đầy vẻ châm chọc, thoáng chần chờ rồi lại nghiêng răng nói: “Ta bằng lòng bỏ một trăm vạn lượng bạc hiệu kính môn chủ, đây là toàn bộ gia sản của Thiếu Lâm, mong môn chủ giơ cao đánh khẽ.”

Vẻ châm chọc trong ánh mắt Khấu Diệm càng lúc càng đậm, lão nhìn Viên Thông, nói giọng dừng dừng: “Cái ta cần là cả Thiếu Lâm, một trăm vạn lượng bạc của người mà cũng muốn đuổi ta?”

Viên Thông thoáng biến sắc mặt, nhưng vẫn đáp lời không hề do dự: “Thiếu Lâm liên minh với Ma Môn, ý đã quyết tâm đi theo môn chủ. Viên Thông bất tài, nguyện dẫn toàn bộ tăng chúng Thiếu Lâm ra sức khuyến mãi vì môn chủ.”

Khấu Diệm lạnh lùng hừ một tiếng: “Người liệu có trung thành như vậy với Phúc vương không?”

Viên Thông tái mét mặt không thể nói thêm lời nào. Chỉ nghe Khấu Diệm hỏi lạnh tanh: “Thiếu Lâm liên minh với bản giáo có phải là ý của Phúc vương không?”

Viên Thông không rõ Khấu Diệm đã nắm được bao nhiêu bí mật, không dám che giấu, bất đắc dĩ gật đầu: “Không sai.”

“Phúc vương tại sao lại sai người làm vậy?” Khấu Diệm tiếp tục hỏi. Viên Thông lắc đầu: “Bần... tại hạ chỉ hành sự theo lệnh của Phúc vương, còn về nguyên nhân tại hạ quả thực không rõ.”

Khấu Diệm gật gù: “Người biết triều đình và bản giáo không đội trời chung, hiện giờ Thiếu Lâm đi theo hướng nào là ở suy nghĩ của người đấy.”

Viên Thông liền đáp: “Tại hạ nguyện đưa toàn bộ Thiếu Lâm đi theo môn chủ cùng mưu đại sự.”

“Tốt lắm!” Khấu Diệm lạnh nhạt ra lệnh: “Người nói với võ tăng bên ngoài, cứ bảo người và Nguyên Kiệt có chuyện quan trọng cần bàn bạc, để chúng về trước, ba ngày sau hãy tới đón người.”

Viên Thông chần chừ chốc lát, lòng biết rõ dù để Thập Bát La Hán xông vào cũng không thể cứu mình. Lão đành theo lời Khấu Diệm lớn tiếng ra lệnh cho võ tăng bên ngoài. Thập Bát La Hán tuy cảm thấy kỳ quặc, nhưng cũng không dám bất tuân, đành kéo nhau về chùa trước. Đợi đám võ tăng bỏ đi, Khấu Diệm móc một bình sứ từ trong ngực áo, dốc lấy một viên đơn dược trắng lóa như bạc đưa cho Viên Thông, nói: “Người đã bằng lòng tận trung với bản giáo thì nên tỏ chút thành ý. Ở đây có một viên đơn dược, chỉ khi người uống nó, lão phu mới có thể hoàn toàn tin người.”

Viên Thông nhìn viên thuốc trắng nhũn nhối trong lòng bàn tay Khấu Diệm, ghen giọng hỏi: “Đây là gì?”

“Thất Hồn đơn.” Khấu Diệm lạnh nhạt đáp. “Người yên tâm, nó không phải thuốc độc, trái lại, còn là thánh dược tiên gia vô cùng quý giá. Người uống nó vào sẽ có thể cảm nhận niềm vui ở thế giới Tây phương Cực Lạc được miêu tả trong kinh Phật.”

Viên Thông toan từ chối, song Khấu Diệm đã bất ngờ xuất thủ điểm vào dưới cằm lão, Viên Thông bất giác há lớn miệng, viên thuốc lập tức bay vào họng lão, sau đó bị nội lực của Khấu Diệm đẩy xuống, chốc lát đã trôi tuột xuống bụng. Viên Thông ho sù sù cũng không thể nôn nó ra.

Khấu Diệm vỗ vai Viên Thông, nở nụ cười quỷ dị: “Người phải biết, Thất Hồn đơn vô cùng quý giá, một mẫu ruộng anh túc mới chỉ luyện được mười mấy viên, không phải ai cũng có thể uống nó đâu. Ta tin không quá ba ngày, người sẽ đến cầu xin lão phu cho người đan dược.”

Lời nói của Khấu Diệm đã bắt đầu lún búng trong tai Viên Thông, cảnh vật xung quanh cũng trở nên mờ ảo như trong mơ. Viên Thông bị khống chế huyết đạo, không thể vận nội lực ức chế nên dược tính phát tác cực nhanh, chỉ lát sau lão đã thấy đầu óc quay cuồng trĩu nặng, mặt đất dưới

chân bông bênh như trên mây, xương cốt tứ chi có cảm giác dễ chịu khó tả, tâm trí vui vẻ sảng khoái chưa từng thấy, trước mắt lão chỉ thấy lấp lánh thứ ánh sáng ngũ sắc kỳ ảo. Cảm giác sung sướng hân hoan này mạnh mẽ đến nỗi, chắc hẳn thế giới Tây phương Cực Lạc trong truyền thuyết cũng chỉ đến vậy mà thôi.

Ngoại trừ Khấu Diệm, những người còn lại chứng kiến cảnh Viên Thông rũ sạch bộ dạng cao tăng đặc đạo, hồn xiêu phách lạc nằm gục xuống đất rên rỉ, mặt mày toét nụ cười ngô nghê, ai nấy đều chỉ biết há hốc miệng ngạc nhiên. Nam Cung Phóng không kìm được lăm bầm hỏi: “Đây là thuốc gì, dược tính của nó thật quý dị?”

Khấu Diệm cười nói: “Đây là tinh chất được chiết lọc từ quả anh túc, có tác dụng khiến tâm trí người ta khoan khoái vui vẻ. Niềm khoái lạc này còn cuồng nhiệt hơn cả nam hoan nữ ái, Nam Cung công tử có muốn thử không?”

Nam Cung Phóng giật bản mình, xua tay lia lịa: “Đơn dược quý như vậy xin môn chủ đừng lãng phí cho tiểu nhân.”

“Nói cũng đúng.” Khấu Diệm cười cất chiếc bình sứ đi: “Ta ẩn cư ở núi Côn Luân mười tám năm nếm đủ trăm cay nghìn đắng mới luyện được gần trăm viên Thất Hồn đơn này. Dù hiện giờ có thể tiếp tục chế luyện, nhưng giá trị của mỗi viên thuốc này người thường không thể nào tưởng tượng nổi, vì vậy không phải những kẻ chỉ tôn một phái như Viên Thông thì đúng là không có tư cách thưởng thức Thất Hồn đơn của lão phu.”

Nam Cung Phóng thở phào, cười hỏi: “Thất Hồn Đơn này ngoài việc khiến người ta hồn xiêu phách lạc không biết còn tác dụng gì?”

Khấu Diệm mỉm cười bí ẩn: “Điểm lợi hại nhất của Thất Hồn đơn chính là một khi người thường uống vào sẽ bị nghiện, không thể nào bỏ được. Cứ khoảng dăm ba bữa lại phải uống một lần, nếu không người sẽ như bị hàng trăm vuốt sắc cào cứa tâm can, nghìn vạn con kiến cắn xé xương tủy, sự giày vò này còn ghê gớm hơn bất cứ hình phạt tra tấn nào trên đời.”

Nam Cung Phóng sực hiểu, liên tục gật gù: “Như vậy thì, Viên Thông chỉ có thể ngoan ngoãn nghe theo lệnh môn chủ, phái Thiếu Lâm từ nay

cũng chỉ được phép phục tùng môn chủ mà thôi.”

Khấu Diệm bật cười ha hả, sau đó dặn Khấu Nguyên Kiệt: “Sai người canh giữ Viên Thông cẩn thận, chỉ cần ba ngày liên tục uống Thất Hồn đơn này thì lão không đời nào thoát được sự khống chế của dược tính nữa, từ nay sẽ trở thành con rối trong tay chúng ta.”

Khấu Nguyên Kiệt lập tức gọi Minh Nguyệt vào, để y đưa Viên Thông đi trông chừng nghiêm ngặt. Minh Nguyệt đưa Viên Thông đi rồi, Khấu Diệm mới quay sang bảo Đông Hương Bình Dã Lang: “Đông Hương quân, đại cục ở đây đã ổn thỏa, các hạ hãy lập tức cùng Thi trưởng lão trở về Đông Hải, ở đó đã có người của ta tiếp ứng, họ sẽ giúp người chấn hưng lại oai phong trên biển trong vòng ba tháng.”

Đông Hương Bình Dã Lang mừng rỡ, vội cúi người nói: “Đa tạ Khấu môn chủ đã dốc lòng tương trợ, Đông Hương sẽ mãi mãi đi theo môn chủ, cùng mưu lấy thiên hạ Đại Minh!” Dứt lời, y chấp tay cáo từ, cùng Thi Bách Xuyên phóng đi như bay.

Khấu Diệm lại nhìn sang Nam Cung Phóng, trầm giọng nói với vẻ đầy mong đợi: “Quân Trấn Tây đóng ở phủ Đại Đồng là đội quân tinh nhuệ của Đại Minh, còn Trấn Tây tướng quân Diên Bưu lại là một hổ tướng ngang hàng với tổng binh Triết Giang Du Trọng Sơn. Trong vòng ba tháng, người phải thăm dò rõ thực hư tình hình biên phòng của quân Trấn Tây, để khi dẫn tiên phong Lãng Đa của Ngõa Thích vào, một trận tiêu diệt toàn bộ! Mở rộng cửa tiến vào Trung Nguyên và thành Bắc Kinh.”

Nam Cung Phóng vội chấp tay đáp: “Môn chủ yên tâm, tại hạ sẽ không để môn chủ thất vọng!”

Khấu Diệm vỗ vai Nam Cung Phóng: “Sau khi thành đại sự, ta sẽ giúp người đoạt lại ngôi vị tông chủ Nam Cung thế gia, đồng thời giúp người trả mối đại thù với công tử Tương! Từ nay về sau, người sẽ là bằng hữu vĩnh viễn của Ngõa Thích và Ma Môn ta!”

Nam Cung Phóng cảm động gật đầu: “Đã vậy, tại hạ sẽ lập tức đi Đại Đồng để chuẩn bị sớm.”

Khấu Diệm gật đầu, đích thân tiễn Nam Cung Phóng ra khỏi lều, nhìn theo bóng y cho đến khi khuất tầm mắt. Đoạn lão điền nhiên nói với con trai đang đi theo sau: “Ba ngày sau, Viên Thông chắc chắn sẽ nhất nhất nghe theo lệnh ta, lúc đó để lão ra mặt, mời chưong môn Võ Đang Phong Dương Tử đến Thiếu Lâm gặp, ta sẽ theo cách đêm nay thu phục Phong Dương Tử, biến liên minh giữa Phật, Đạo, Ma thành thật. Khi ấy, đệ tử của ba môn phái có thể hợp thành một nhánh quân Thánh Chiến, giơ cao ngọn cờ ‘Diệt tham quan, lập cương thường’, nội ứng ngoại hợp với đại quân Ngõa Thích tấn công chiếm Bắc Kinh!” Nói tới đây, lão ngừng lại than: “Từ lúc thanh trừng hai phái Phật, Đạo đến khi tổ chức đại quân Thánh Chiến chỉ còn ba tháng, thời gian ông trời cho chúng ta đã không còn nhiều nữa.”

Một chuyện lớn kinh thiên động địa được từ tồn thốt ra từ miệng phụ thân nhẹ bẫng như không khiến Khấu Nguyên Kiệt chấn động dữ dội, y chần chừ hồi lâu, lo lắng nói: “Đại quân Ngõa Thích là bầy lang sói, một khi đã vào Trung Nguyên e rằng...”

Khấu Diệm thở dài: “Ta nào không biết dã tâm của người Ngõa Thích, nhưng nếu không mượn thế lực Ngõa Thích đánh bật gốc rễ Đại Minh thì sao chúng ta có thể thừa nước đục thả câu. Nếu thiên hạ không loạn, chúng ta lấy đâu ra cơ hội.”

Khấu Nguyên Kiệt ngẩng đầu nhìn bầu trời sao, vẻ mặt phức tạp. Đột nhiên y nhớ tới thiên tâm mà mẹ từng nhắc tới, cảm thấy những hoành đồ bá nghiệp từng khiến mình sục sôi nhiệt huyết so với tấm lòng “khai tâm trời đất” của mẹ quả thực chẳng đáng nói đến. Y không khỏi buồn bã than: “Chiến loạn mà nổ ra, không biết có bao nhiêu mỹ tửu hài nhi mất mạng trong ngọn lửa chiến tranh. Mẹ trên trời có biết chắc sẽ đau lòng lắm?”

“Con đừng bao giờ có suy nghĩ ấy!” Khấu Diệm tóm chặt lấy con trai, nhìn xoáy vào mắt y, quát: “Tuy ta kính trọng mẹ con, nhưng quyết không cho phép con bị lòng dạ mềm yếu của bà ấy mê hoặc. Từ xưa tới nay, kẻ muốn thành đại sự có thể vô tri, có thể ngu xuẩn, có thể yếu đuối, có thể thất bại, nhưng quyết không thể mang lòng nhân nghĩa của đàn bà! Nếu con còn

có suy nghĩ này, ta xem như không có đứa con như con!” Nói đến cuối, giọng lão càng đanh lại.

Khấu Nguyên Kiệt chưa từng thấy ánh mắt cha đáng sợ như lúc này, y rùng mình vội đáp: “Cha dạy phải lắm, con biết sai rồi.”

Khấu Diệm dịu bớt vẻ mặt u ám, lạnh lùng nói: “Con không thể tiếp tục có suy nghĩ như vậy, càng không thể lộ suy nghĩ ấy trước mặt người khác. Hễ con khiến lòng tin của giáo chúng dao động, ta sẽ xử phạt theo giáo quy!” Thấy con trai hồi lỗi cúi đầu, lão chậm rãi buông y ra: “Hiện giờ là thời khắc then chốt của bản giáo, con không thể có bất cứ tạp niệm gì. Mau đi bố trí nhân thủ, chuẩn bị lần cuối để ba ngày sau chinh phục Thiếu Lâm, Võ Đang.”

Sau khi cha con Khấu Diệm ra ngoài tiền Nam Cung Phóng, La Nghị giả trang thành Giác Năng cũng lén lút lườn ra sau lều, mò mẫm vào khu rừng rậm gần đó. Vốn dĩ với tu vi của cậu không thể qua nổi tai mắt của Khấu Diệm, nhưng từ nhỏ cậu đã theo Tĩnh Không sư phụ tu luyện công phu thiền định, có thể ngồi bất động cả ngày trời, hơi thở nhẹ mà dài hơn người thường rất nhiều, bởi vậy mới có thể tránh được tai mắt của bọn chúng. Bỗng dưng nghe được kế hoạch bí mật của Ma Môn, cậu không dám chậm trễ, lập tức phi thân chạy trốn ra sau núi.

La Nghị thành công ngụy trang thành Giác Năng võ công tầm thường, mình mang trọng thương, hơn nữa Giác Năng chỉ là nhân vật tiểu tốt nên giáo chúng Ma Môn không trông chừng cậu chặt chẽ. Nhờ vậy sau khi bất ngờ nghe được kế hoạch của Khấu Diệm, La Nghị cũng may mắn thoát khỏi sào huyệt của Ma Môn. Chẳng bao lâu sau, cậu đã chạy về sau núi tụ hợp với đám Vân Tương, lập tức kể lại cho gã về bí mật nghe được không sót một chữ. Vân Tương nghe xong bàng hoàng chấn động, không ngờ Ma Môn không chỉ muốn chinh phục hai phái thái sơn bắc đấu Phật, Đạo mà còn muốn tập hợp thế lực ba phái gây náo loạn thiên hạ, đồng thời dẫn giặc Oa và Ngõa Thích tới xâm phạm Trung Nguyên, sự bình yên của thiên hạ đang cận kề nguy hiểm.

La Nghị không màng đi rửa vết máu đầy mặt, căng thẳng nhìn Vân Tương đi đi lại lại, sốt sắng nói: “Vân đại ca, huynh mau nghĩ cách đi, nhất định phải ngăn chặn dã tâm thôn tính Thiếu Lâm của Ma Môn!”

Vân Tương đi quanh bảy tám vòng, cuối cùng mới chịu dừng bước, nhìn thẳng vào đám La Nghị nói: “Chúng ta lập tức đi gặp chương giáo Võ Đang Phong Dương Tử, chỉ khi thuyết phục được ông ấy chịu đứng ra mới có thể ngăn cản kế hoạch thôn tính Thiếu Lâm, Võ Đang của Ma Môn!”



PHƯƠNG BẠCH VŨ

Thiên Tiếu Chi Thánh

ĐÀO
ANH
THU
dịch

*Khái niệm mới về "vô hiệp" từ cha đẻ của
dòng tiểu thuyết giang hồ đầu trí Phương Bạch Vũ.*

 **vh**
NHÀ NAM NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Phản kích

Ánh nắng mới như mơ khẽ khàng len lỏi vào doanh trường trống không khiến doanh trường tối tăm u ám sáng dần lên. Phương trượng Thiếu Lâm Viên Thông đang nằm gục trên mặt đất chầm chậm mở to đôi mắt thất thần, mơ màng nhìn quanh. Một tia sáng theo dòng ký ức từ từ lóe lên trong cặp mắt ngầu đục, lão nhanh chóng hiểu ra hoàn cảnh hiện tại của mình, vội đứng bật dậy. Lão lắc lư cái đầu vẫn còn nặng trĩu, đang định luồn ra sau trường len lén chuồn đi, chợt nghe sau lưng có tiếng cười lớn châm chọc: “Đại sư cuối cùng đã tỉnh rồi, tu vi của người còn kém hơn lão phu tưởng nhiều!”

Viên Thông thất kinh, vội quay đầu lại nhìn, chỉ thấy môn chủ Ma Môn Khấu Diệm bận áo đen như mực đang chấp tay sau lưng cười nhạt. Viên Thông liếc bờ môi khô nứt của mình, khàn giọng hỏi: “Người... người muốn thế nào?”

“Sao đại sư lại sợ hãi như vậy? Chúng ta là bằng hữu vừa kết minh cơ mà.” Khấu Diệm cười thân thiện, chìa tay ra toan vỗ vai Viên Thông, như trường bối động viên con cháu, Viên Thông rút vai lại, theo bản năng né khỏi bàn tay của Khấu Diệm, lạc giọng hỏi: “Người... tối qua người đã cho bần tăng uống cái gì?”

“Người nói cái này sao?” Khấu Diệm cười cười móc một bình sứ nhỏ trong ngực áo, đổ ra một viên thuốc trắng nhón, đưa tới trước mặt Viên Thông: “Đây là Thất Hồn đơn, lão phu đã tốn hơn mười năm nghiên cứu mới luyện thành, vô cùng quý giá, có thể giúp người cảm nhận được niềm

khoái lạc ở chốn Tây Phương Cực Lạc. Người cũng đã được thưởng thức rồi, có muốn uống thêm viên nữa không?”

Viên Thông rùng mình, bất giác lui về sau mấy bước. Lão không thể quên cảm giác kỳ dị tối qua, thứ cảm giác lạ lẫm, khiến người ta sảng khoái vui vẻ, tưởng như đã đến thế giới Tây Phương Cực Lạc trong truyền thuyết của Phật môn, điều này khiến Viên Thông sinh lòng sợ hãi. Lão biết Thất Hồn Đơn không phải thứ tốt đẹp gì, nhưng sâu thẳm trong lòng lại khát khao thứ cảm giác thần kỳ nó mang tới.

“Thế nào? Người không muốn à?” Khấu Diệm lạnh lùng hỏi. Viên Thông gượng nặn ra một nụ cười, cười trừ nói: “Môn chủ đã có lệnh, bần tăng nào dám không nghe, nhưng Thất Hồn Đơn quý giá như vậy, để lại cho người cần nó thì hơn.”

Khấu Diệm đắm chiêu nhìn Viên Thông, ánh mắt khó lường không biết là đang giận hay đang vui, lão cất Thất Hồn Đơn đi, lạnh nhạt nói: “Người không uống cũng được, lão phu tám năm không đặt chân vào Trung Nguyên, không biết võ công của Thiếu Lâm người có tiến bộ gì không, muốn thử vài chiêu với phương trượng, xin đừng khước từ.” Đoạn không đợi Viên Thông từ chối lão đã nhẹ nhàng vỗ một chưởng vào ngực Viên Thông.

Viên Thông hoảng hốt sức nhớ lại quá khứ khét tiếng dùng cao thủ trong thiên hạ làm bia luyện chưởng của Khấu Diệm hơn hai mươi năm trước, lập tức tim đập chân run, vội đẩy mạnh song chưởng ra, xuất toàn lực chặn lại. Ai ngờ chưởng này của Khấu Diệm chỉ là hư chiêu, thấy Viên Thông đỡ đòn đã lập tức đổi hướng vỗ vào vai lão. Viên Thông không dám khinh suất, vội rung vai biến chiêu, xuất Cầm Long Thủ của Thiếu Lâm hoàn kích. Hai bên xuất thủ nhanh như thiểm điện, chớp mắt đã giao thủ mấy chiêu, chỉ thấy Khấu Diệm tay áo bay bay vờn quanh Viên Thông đánh dứ, còn Viên Thông lại dụng tuyệt kỹ Thiếu Lâm phòng thủ cẩn mật, nhất thời chỉ nghe thấy tiếng gió vun vút, nhưng không hề có tiếng quyền cước giao phong chan chất.

Đánh được mấy chục chiêu, Viên Thông mới phát hiện Khấu Diệm không hề xuất toàn lực, chỉ đánh dứ để dụ mình xuất thủ, không biết định

giờ trò gì. Nhắm lúc Khấu Diệm ra tay chậm lại, Viên Thông vội nhảy khỏi vòng chiến, khom người vái nói: “Khấu môn chủ thần công cái thế, bần tăng cam bái hạ phong, mong Khấu môn chủ giờ cao đánh khế.”

“Được!” Khấu Diệm cũng dừng tay, thích thú nhìn Viên Thông nói: “Phương trượng bôn ba vất vả vì tục vụ nhưng cũng không hề trễ nải võ công, thật hiếm có.”

“Khấu môn chủ quá khen.” Viên Thông gượng cười đáp, thấy Khấu Diệm không lấy mình làm bia luyện chiêu, lão mới nhẹ nhõm phần nào, nhưng lại không biết Khấu Diệm có dụng ý gì, trong lòng vẫn cứ thấp thỏm bất an. Lão toan mượn cớ rời khỏi chốn hung hiểm này, chợt thấy sâu trong cốt tủy dường như có trăm nghìn con sâu kiến đang sục sạo, cảm giác vô cùng khó chịu. Viên Thông thầm kinh hãi, vội ngậm vận công xem thử, nhưng không thấy dấu hiệu bị thương hay trúng độc, điều này khiến lão không tài nào lý giải nổi.

“Phương trượng có phải đang cảm thấy khắp người khó chịu? Xương cốt ngứa mà không phải ngứa, đau mà không phải đau đúng không?” Khấu Diệm quan sát Viên Thông, nửa cười nửa không hỏi. Vừa rồi lão dụ Viên Thông ra tay chính là muốn khí huyết của Viên Thông vận hành nhanh hơn, để được tính của Thất Hồn Đơn phát tác sớm, trông bộ dạng căng cứng chịu đựng của Viên Thông, hiển nhiên lão đã đạt được mục đích.

Trải qua trận chiến vừa rồi, Viên Thông chỉ cảm thấy như trăm nghìn con sâu kiến đang ngủ vùi trong xương tủy mình bị nội lực của Khấu Diệm kích thích đã thức tỉnh, bắt đầu cắn xé xương tủy và thần kinh của lão. Ba trăm sáu lăm huyết đạo, mười hai đường kinh lạc trên khắp cơ thể không đâu không ngứa, chẳng chỗ nào không đau, sâu trong tim lão dần bùng lên một ham muốn mãnh liệt chưa từng có, đó chính là nỗi khát khao và ngưỡng vọng với thế giới Tây Phương Cực Lạc. Viên Thông kinh sợ thất sắc, lạc giọng hỏi: “Chuyện... chuyện này là sao?”

“Đây chính là công dụng của Thất Hồn đơn.”

Khấu Diệm lại móc từ trong ngực áo ra một viên Thất Hồn đơn, neho mắt cười đưa tới trước mặt Viên Thông: “Uống vào, người có thể hưởng thụ

khoái lạc vô hạn của thế giới cực lạc ngay tức khắc, còn nếu không uống sẽ rơi xuống mười tám tầng địa ngục, chịu nỗi khổ chảo dầu thiêu đốt, dao đâm búa chém mà không chết được.”

Viên Thông kinh hoàng lùi lại, cố đánh giọng quát: “Yêu nghiệt, ta có định lực của A La Hán, không bị tà ma ngoại đạo người dụ dỗ đâu!” Dứt lời, lão ngồi xuống đất xếp bằng, vận công chống lại cảm giác dẫn vật khó chịu.

“Tốt lắm! Để ta xem thử định lực A La Hán của người. Trong vòng ba ngày, nếu người không van lạy ta xin Thất Hồn đơn, ta sẽ để người an toàn rời khỏi đây!” Khấu Diệm cười lạnh ngồi xuống trước mặt Viên Thông. Tuy lão từng thử nghiệm Thất Hồn đơn với nhiều người, nhưng đây vẫn là lần đầu tiên thử với cao thủ tuyệt đỉnh có nội công Phật môn cao thâm như Viên Thông nên cũng không nắm chắc. Vì vậy Khấu Diệm muốn quan sát cận kề phản ứng của Viên Thông, để kiểm chứng hiệu quả của Thất Hồn đơn lên cao thủ nội gia.

Mái đầu trọc của Viên Thông khẽ nhại mồ hôi, đỉnh đầu dần bốc lên một làn khói trắng mờ, đó là hiện tượng mồ hôi bốc hơi vì nội lực. Khuôn mặt hồng hào của lão lúc này đã trở nên xám ngoét, thớ thịt mỡ trên má bắt giác rung rung, hiển nhiên lão đang vận công chống chọi lại bản năng và dục vọng từ đáy sâu tâm hồn.

Nửa ngày qua đi, Viên Thông vẫn nghiêng rằng chịu đựng, nhưng cả người đã bắt đầu run rẩy, vẻ mặt càng khổ sở khôn xiết. Khấu Diệm quan sát phản ứng của Viên Thông, khóe miệng dần nhếch nụ cười lạnh lẽo. Lão bóp vụn Thất Hồn đơn, sau đó dùng nội lực làm nóng lên, để mùi thuốc tỏa ra hòa vào không khí theo luồng nội lực bay về phía mũi Viên Thông.

Mùi thuốc quen thuộc khiến dục vọng bị Viên Thông miễn cưỡng trấn áp như con mãnh thú phá cũi sổ lồng, dần nhấn chìm lý trí của lão. Trăm nghìn con sâu cái kiến bên trong xương tủy bắt đầu cắn xé điên cuồng cái đường kinh mạch khiến lão gãi khắp người, đáng tiếc dù gãi đến rách da tứa máu cũng vẫn cách một lớp dày, càng gãi càng ngứa. Nỗi đau đớn thể xác cùng dục vọng điên cuồng trong tâm thức khiến Viên Thông hoàn toàn đánh mất bản thân, hét lên một tiếng kỳ dị nhào về phía Khấu Diệm, toan giành

lấy Thất Hồn đơn trong tay lão. Khấu Diệm lách người né tránh, Viên Thông vồ hụt ngã nhào xuống đất. Viên Thông tự biết không thể cướp được Thất Hồn đơn trong tay đối phương, đành quẩn quại chìa tay ra cầu xin: “Cho ta... mau cho ta...”

Khấu Diệm cúi người nhìn lão, cười nói: “Ta đã nói rồi, người sẽ cầu xin ta lấy Thất Hồn đơn mà. Nhưng người muốn có Thất Hồn đơn thì phải làm một chuyện trước.”

“Chuyện... chuyện gì?” Viên Thông khàn khàn giọng hỏi. Khấu Diệm lấy một tờ giấy trong tay áo ra, đưa cho Viên Thông: “Người chiếu theo cái này viết một lá thư cho chương môn Võ Đang Phong Dương Tử, mời y tới Thiếu Lâm gặp mặt.”

Viên Thông nhận lấy tờ giấy đọc qua, lập tức hiểu ra ý đồ của Khấu Diệm, nhưng lão đã bị Thất Hồn đơn phá hủy ý chí phản kháng, nên gật đầu không hề do dự: “Ta viết! Ta sẽ viết ngay!”

Khấu Diệm vỗ tay gọi một giáo đồ vào, đưa giấy bút nghiên mực cho Viên Thông, đồng thời đỡ lão ngồi vào bàn. Thấy Viên Thông run lấy bấy không cầm nổi bút, Khấu Diệm đặt tay lên huyệt Linh Đường ở hậu tâm lão, vận nội lực giúp Viên Thông nén cơn khó chịu. Viên Thông vừa thở đều trở lại lập tức viết ngay lá thư theo tờ giấy mà Khấu Diệm đưa.

Khấu Diệm thu chương lại, cầm lá thư lên xem, gật gù hài lòng, sau đó dán kín giao cho tên giáo đồ: “Mau gửi đi Thiếu Lâm Tự, để hòa thượng Thiếu Lâm giao cho Phong Dương Tử.”

Viên Thông quẩn quại nhào tới Khấu Diệm, nước mắt nước mũi ròng ròng, kéo tay áo Khấu Diệm gào lên cầu xin: “Cho ta... cho ta Thất Hồn đơn!”

Khấu Diệm cười hả hê, ngay đến Viên Thông tinh thông nội công Phật môn cũng không thể chống chọi được cơn nghiện Thất Hồn Đơn, vậy thiên hạ còn kẻ nào chịu nổi? Khấu Diệm bẻ đôi viên Thất Hồn đơn, đưa cho Viên Thông một nửa rồi nói: “Để người được tỉnh táo, ta cho người trước nửa viên, đợi sau khi chúng ta tóm được Phong Dương Tử, ta sẽ cho người nốt nửa còn lại.”

Viên Thông không còn kịp so đo, nhanh tay cướp nửa viên Thất Hồn đơn nuốt chửng. Được tính dần phát tác trong cơ thể, át đi cảm giác thèm thuồng khiến người ta điên cuồng, lão thở hắt ra như trút được gánh nặng, ánh mắt hau háu nhìn nửa viên thuốc còn lại trong tay Khấu Diệm, thứ dục vọng mãnh liệt kia vẫn chưa được thỏa mãn, nếu trước mặt không phải là Khấu Diệm, lão sẽ chẳng ngần ngại ra tay cướp lấy.

Khấu Diệm cất Thất Hồn đơn đi, phủi bụi đất trên lưng Viên Thông, cười nói: “Người nghỉ ngơi một ngày trước đã, tắm rửa cho sạch bụi bẩn trên người đi, đường đường là phương trượng Thiếu Lâm, không thể để mất hình tượng như vậy được. Ngày mai lão phu sẽ cùng người về Thiếu Lâm, chỉ cần người làm theo lời lão phu, lão phu sẽ ban cho người Thất Hồn đơn đều đều.”

Viên Thông dờ dẩn gật đầu, hiện giờ trong lòng lão, sự sống chết của Phong Dương Tử, sự nghiệp và danh dự của Thiếu Lâm, thậm chí quyền thế địa vị của chính bản thân cũng không quan trọng bằng Thất Hồn đơn.

Thung sâu phía bên kia sườn núi Thiếu Thất là nơi các đạo sĩ Võ Đang dựng lều nghỉ chân. Tuy chủ nhà Thiếu Lâm đã mời các đạo sĩ Võ Đang vào phòng khách trong chùa nghỉ ngơi, nhưng chương môn Võ Đang Phong Dương Tử từ chối với lý do tổ sư đã dạy “tăng không vào đạo quán, đạo không nghỉ miếu chùa”. Tuy ba bên Thích, Đạo, Ma đã kết liên minh, nhưng đệ tử môn nhân của họ không qua lại nhiều, đồng thời dù Thiếu Lâm và Võ Đang đều là danh môn chính phái, song vẫn đề phòng lẫn nhau.

Lúc này, chương môn Võ Đang Phong Dương Tử đang ngồi xếp bằng trên đất, cặp mắt già nua đục lờ nheo lại quan sát Vân Tương và La Nghi, cơ hồ muốn phán đoán thực hư lời nói của họ qua nét mặt. Phương trượng Viên Thông bị môn chủ Ma Môn Khấu Diệm dùng thuốc khống chế, đã đầu nhập Ma Môn, muốn bày kế dụ lão vào bẫy, thông qua lão khống chế toàn bộ Võ Đang, đồng thời dẫn đệ tử Phật, Đạo, Ma khởi binh tạo phản. Bất cứ thông tin nào cũng khiến người khác kinh hồn bạt vía, khó mà tin nổi. Nhưng lời nói của Thiên Môn công tử Tương, lại có đệ tử tục gia của Tĩnh Không đại sư làm chứng, lão không dám khinh thường.

Phong Dương Tử còn đang trầm ngâm, chợt nghe phía xa có đệ tử bẩm báo: “Chưởng giáo sư phụ, Thiếu Lâm có thư gửi tới!”

“Mang lên đây!” Phong Dương Tử trầm giọng nói. Tuy Võ Đang đã không còn thanh thế danh vọng năm nào, nhưng vẫn phải giữ thể diện. Dù chỉ mang theo mười mấy đệ tử, Phong Dương Tử cũng ra lệnh cho họ đứng tản ra tứ phía phòng thủ, không để bất cứ ai quấy rầy sự thanh tịnh của mình.

Tên đệ tử vâng lời đi ra, lát sau đưa một lá thư tới tay Phong Dương Tử. Phong Dương Tử mở ra đọc, thì ra là thư chính tay phương trượng Viên Thông viết, mời lão ba ngày sau đến Thiếu Lâm gặp mặt, có chuyện cơ mật muốn bàn. Phong Dương Tử đưa thư cho Vân Tương, lá thư này đã khiến lão không còn gì hoài nghi nữa. Lão chăm chú nhìn Vân Tương, hỏi: “Nếu lời công tử không sai, bản đạo nên làm thế nào?”

Vân Tương cầm thư đọc kỹ một lượt, nhìn thẳng vào mắt Phong Dương Tử, cười nói: “Chưởng giáo hiện giờ chỉ có hai con đường để đi.”

Phong Dương Tử chấp tay nói: “Mong công tử chỉ điểm.”

Vân Tương mỉm cười đáp: “Một con đường là trốn khỏi núi Thiếu Thất ngay trong đêm, không dính vào vũng nước đục này, trước mắt đây là cách an toàn nhất, nhưng nếu tương lai Ma Môn đắc thế, e rằng chưa chắc chịu tha cho Võ Đang; đường kia là mạnh dạn đi gặp Viên Thông, sau đó tương kế tựu kế phản kích, đập tan âm mưu thôn tính hai phái Thích, Đạo của Ma Môn!”

“Phản kích? Phản kích thế nào? Lẽ nào công tử muốn một mình Võ Đang ta đi chống lại Ma Môn và Thiếu Lâm?” Phong Dương Tử còn đang trầm ngâm, Phong Thanh Tử sau lưng lão đã lớn tiếng chất vấn. Y là sư đệ của Phong Dương Tử, vóc người vạm vỡ, hàm râu tía đầy uy vũ, vừa nhìn đã biết là một đạo sĩ nóng nảy, cùng Phong Dương Tử, Phong Tùng Tử, Phong Minh Tử hợp xưng Võ Đang tứ tử.

Đứng trước lời chất vấn của Phong Thanh Tử, Vân Tương ung dung đáp: “Đạo trường yên tâm, nếu không có kế sách vẹn toàn, ta cũng không dám để cả phái Võ Đang đi mạo hiểm.”

Một sư đệ khác của Phong Dương Tử là Phong Tùng Tử cười lạnh nói: “Người chẳng qua chỉ là một tên bịp bợm lẻo mép, liệu có kế sách vẹn toàn gì? Lẽ nào người lại muốn Võ Đang chúng ta đánh trận đầu để gây dựng thanh danh cho riêng người?”

Vân Tương cười nhẹ nhàng đáp: “Võ Đang tứ tử trở nên nhỏ nhen dè dặt như vậy từ lúc nào thế? Chẳng trách danh tiếng của phái Võ Đang lại kém xa Thiếu Lâm.”

Phong Thanh Tử và Phong Tùng Tử biến sắc, đang định nổi đóa thì Phong Dương Tử xua tay ngăn lại. Vị trưởng giáo Võ Đang tướng mạo thô tục vuốt chòm râu trắng lưa thưa dưới cằm, trầm ngâm nói: “Không biết Vân công tử có diệu kế gì? Có thể nói ra để ta nghe chăng.”

Vân Tương gật đầu nói: “Tuy Khấu Diệm đã khống chế được Viên Thông, muốn nhân lúc gặp mặt khống chế nốt trưởng giáo, nhưng chưa chắc lão đã thao túng được cả Thiếu Lâm, vì vậy kế hoạch của họ không dám để cho nhiều người biết. Khấu Diệm và Viên Thông chỉ có thể xuất thủ đột kích trưởng giáo lúc gặp riêng. Còn ta đã thuyết phục được thủ tọa Đạt Ma Đường Viên An, thủ tọa Giới Luật Đường Viên Tường cương quyết chống đối với Ma Môn vì tiền đồ vận mệnh của Thiếu Lâm. Hiện giờ họ đã dẫn Thập Bát La Hán của Thiếu Lâm đi bày trận mai phục bên ngoài, chỉ cần trưởng giáo thoát được đòn tập kích của Khấu Diệm, Thập Bát La Hán sẽ lập tức ủa vào, bao vây Khấu Diệm và phương trượng Viên Thông trong La Hán Trận. Dù võ công của Khấu Diệm cao cường đến đâu, nếu muốn an toàn thoát thân khỏi La Hán Trận e rằng cũng khó vạn phần.”

La Nghị thấy Vân Tương bịa đặt, bất giác nháy mắt ra hiệu liên hồi, song Vân Tương vờ như không thấy, tiếp tục nói: “Đạo trưởng giấu mình đến nay, không phải chỉ đang chờ một cơ hội, một cơ hội để Võ Đang chấn hưng lại thanh thế năm xưa sao? Hiện giờ cơ hội đang ở trước mặt, chỉ xem đạo trưởng có can đảm nắm lấy nó hay không.”

Phong Dương Tử nhướn mày, mắt lấp lánh thần quang. Áp lực từ hai thế lực lớn Thiếu Lâm và Ma Môn khiến lão luôn phải ẩn mình, cả Võ Đang cũng kín tiếng nhẫn nhịn, chờ đợi cơ hội chấn hưng thanh thế. Đây là bí mật

lão giấu trong đáy lòng đã lâu, không ngờ lại bị Vân Tương nhìn thấu, khiến lão cũng phải xem trọng Vân Tương hơn mấy phần. Phong Dương Tử vuốt râu ngẫm nghĩ hồi lâu, mới khẽ gật đầu nói: “Nếu có thể được hai vị đại sư Viên An, Viên Tường và Thập Bát La Hán của Thiếu Lâm tương trợ, bản đạo sẽ cùng trên dưới Võ Đang mạo hiểm phen này, quyết chiến với Ma Môn. Nhưng nếu không được nghe chính miệng hai vị đại sư Viên An, Viên Tường hứa hẹn, bản đạo cũng không dám tùy tiện hành động.”

Vân Tương trầm giọng nói: “Chỉ cần đạo trưởng đưa cho ta một tín vật, ta sẽ mời hai vị đại sư đến gặp đạo trưởng ngay trong đêm để bàn kỹ chuyện liên thủ đối phó với Ma Môn.”

Phong Dương Tử thoáng trầm ngâm, sau đó bèn tháo ngọc bội buộc bên hông xuống trao cho Vân Tương: “Đây là vật tùy thân của bản đạo, hai vị đại sư thấy sẽ biết. Xin công tử hãy đi mời Viên An, Viên Tường đại sư tới ngay đêm nay, bản đạo ở đây đợi tin của công tử.”

Vân Tương đón lấy ngọc bội cất kỹ vào ngực áo rồi chấp tay vái Phong Dương Tử: “Xin đạo trưởng hãy chờ ở đây, ta đi rồi lại về.”

Rời khỏi nơi ở của Võ Đang, La Nghị mới dám nhỏ giọng nhắc: “Vân đại ca, tuy Viên An sư huynh và Viên Tường sư huynh trước giờ không tán thành việc làm của phương trưởng Viên Thông, nhưng huynh cũng không thể nói năm ba câu mà thuyết phục được họ phản bội chương môn sư huynh đâu!”

Vân Tương cười khẽ, móc miếng ngọc bội của Phong Dương Tử ra nói: “Nếu chỉ dựa vào lời nói của hai chúng ta thì đúng là khó thuyết phục Viên An, Viên Tường, nhưng giờ đã có tín vật của Phong Dương Tử chương giáo Võ Đang, ta chắc chắn sẽ thuyết phục được.”

La Nghị gật đầu ngẫm nghĩ: “Thì ra Vân đại ca đã có tính toán, chẳng trách cứ đòi tín vật của Phong Dương Tử.”

Vân Tương cười nói: “Lợi dụng việc phong tỏa tin tức của các thế lực, khéo léo mượn danh bên này để thuyết phục bên khác, kế này trong Thiên Môn được gọi là mượn thế. Tô Tần, tiền bối Thiên Môn thời Xuân Thu Chiến Quốc là cao thủ dụng đạo này, ta chẳng qua chỉ học ông ấy mà thôi.”

Nói rồi gã nhìn về hướng Thiếu Lâm phía xa: “Chúng ta phải lập tức đi gặp Viên An, Viên Tường, chỉ cần lòng trung thành của họ với Thiếu Lâm vượt qua sự ngu trung với chương môn sư huynh, ta chắc chắn sẽ thuyết phục được họ.”

Đạt Ma Đường của Thiếu Lâm vẫn cũ kỹ đồ nát, tĩnh mịch u ám như mấy năm trước, khi Vân Tường được tri khách tăng dẫn tới đây, gã bất giác nhớ lại tình cảnh khi gặp Thư Á Nam ở nơi này, nhất thời cảm khái, ngây người thất thần, đến nỗi có người tới sau lưng cũng không hề hay biết.

“Vân đại ca, Viên An sư huynh và Viên Tường sư huynh đã tới rồi.” La Nghị khẽ khàng nhắc. Vân Tường vội gạt bỏ tạp niệm, quay đầu lại nhìn, chỉ thấy hai lão tăng một gầy một béo đứng sánh vai sau lưng mình. La Nghị giới thiệu qua, gã mới biết hòa thượng béo bên phải mặt tròn trán vuông, gương mặt luôn tươi cười chính là thủ tọa Đạt Ma Đường Viên An, còn hòa thượng mặt đen người gầy đét, vẻ mặt âm trầm chính là thủ tọa Giới Luật Đường Viên Tường mà giang hồ không ai nghe tiếng, nhưng trên dưới Thiếu Lâm đều khiếp sợ.

Hai bên chào hỏi xong, Viên An cười hỏi: “Nghe La Nghị tiểu sư đệ nói, công tử Tường có chuyện quan trọng muốn gặp chúng ta, không biết là chuyện gì?”

Vân Tường trầm giọng nói: “Là chuyện lớn liên quan đến sinh tử tồn vong của Thiếu Lâm, vì vậy tại hạ mới cầu kiến hai vị đại sư ngay trong đêm thế này.”

Viên Tường lạnh lùng hừ một tiếng: “Thối phòng hù dọa chắc là chiêu trò hay dùng của người trong Thiên Môn?”

“Không sai!” Vân Tường mỉm cười đón nhận ánh mắt sắc lẹm của thủ tọa Giới Luật Đường: “Phượng trượng Viên Thông đi gặp thiếu chủ Ma Môn đến nay chưa về, lẽ nào chưa đủ đáng sợ sao?”

Viên Tường thoáng biến sắc: “Tại sao ngươi lại biết?”

Vân Tường không đáp, chỉ liếc mắt ra hiệu cho La Nghị bên cạnh. La Nghị lập tức thuật lại mọi chuyện chứng kiến tối qua. Viên An, Viên Tường

nghe xong liền lộ vẻ kinh ngạc, đưa mắt nhìn nhau. Chuyện này quả thực quá khó tin, nhưng hai người đều hiểu rõ tính tình La Nghị, vì vậy không thể không tin. Hơn nữa theo lời bẩm báo của Thập Bát La Hán bị phương trượng cho về, cùng việc phương trượng sai người gửi thư cho chưởng giáo Võ Đang, lại thêm lời kể của La Nghị không hện mà trùng hợp càng khiến họ cũng không dám không tin.

Viên An sốt ruột nói: “Ta sẽ dẫn Thập Bát La Hán đến nơi ở của Ma Môn, nếu phương trượng sư huynh đúng là rơi vào tay bọn chúng thì chúng ta nhất định phải cứu huynh ấy ra.”

“Cứu thế nào?” Vân Tương hỏi không hề kiêng nể: “Khoan nói các vị nắm chắc bao nhiêu phần thắng khi cướp người khỏi tay Ma Môn, dù các vị gặp được phương trượng Viên Thông thì ông ấy có để các vị cứu không cũng là vấn đề. Cứ xem việc viết thư gửi cho chưởng giáo Võ Đang thì biết, ông ta đã hoàn toàn khuất phục trước Khấu Diệm, nếu các vị đường đột đi cứu, ông ta sẽ dùng thân phận chưởng môn ra lệnh cho các vị buông bỏ vũ khí, bó tay chịu trói, lúc đó các vị tính thế nào?”

Viên An, Viên Tường lại đưa mắt nhìn nhau, lặng thinh không nói. Viên Tường trầm ngâm một lát, đành chấp tay thỉnh giáo Vân Tương: “Công tử có cách gì? Xin hãy cho chúng ta biết!”

Vân Tương chấp tay sau lưng, ung dung đáp: “Muốn cứu phương trượng Viên Thông, đập tan âm mưu thôn tính Thiếu Lâm và Võ Đang của Ma Môn, đầu tiên phải bỏ qua thân phận phương trượng của Viên Thông đại sư đã.” Thấy hai người ngỡ ngàng không hiểu, Vân Tương bèn giải thích: “Phương trượng Viên Thông đã bị Thất Hồn đơn khống chế, lời nói việc làm đã không còn theo bản ý của ông ta nữa, nếu tiếp tục xem mệnh lệnh của ông ta là pháp chỉ của phương trượng há chẳng phải mắc bẫy Ma Môn?”

Viên Tường nghĩ ngợi rồi gật đầu nói: “Công tử nói có lý. Viên Thông sư huynh đã muốn giúp Khấu Diệm đột kích chưởng giáo Võ Đang là phạm vào giới luật Thiếu Lâm, Giới Luật Đường có quyền tạm thời miễn chức phương trượng của huynh ấy. Ta sẽ thông báo cho các đệ tử bản môn, tạm thời không nghe chỉ thị của phương trượng.”

“Không được!” Vân Tương vội nói: “Một khi chuyện đồn ra ngoài, trên dưới Thiếu Lâm chắc chắn sẽ bàng hoàng lo sợ, khó có thể giữ bình tĩnh trước mặt phương trượng, ắt sẽ bị ông ta nhìn ra sơ hở, chúng ta cũng không thể tương kế tựu kế phản kích lại Ma Môn.”

Viên An vội hỏi: “Công tử có diệu kế gì hóa giải mối nguy này cho Thiếu Lâm chăng? Xin nói mau đi, đừng úp mở nữa.”

Vân Tương trầm tư đáp: “Viên Thông định cùng Khấu Diệm phục kích chưởng giáo Võ Đang thì chúng ta sẽ tương kế tựu kế, phản kích Khấu Diệm. Thế nên kế hoạch của chúng ta càng ít người biết càng tốt, ta thấy trừ hai vị, chỉ cần cho Thập Bát La Hán biết là đủ.”

Viên Tường trầm giọng hỏi: “Ngay cả Viên Thái sư huynh cũng giấu sao?”

Vân Tương gật đầu: “Viên Thái và Viên Thông rất thân nhau, một khi biết được kế hoạch của chúng ta, ông ta chưa chắc đã ủng hộ. Hai vị đại sư là bậc cao tăng sáng suốt hiếm gặp ở Thiếu Lâm, tin rằng sự trung thành của hai vị với Thiếu Lâm còn hơn cả phương trượng Viên Thông, vì vậy ta mới mạo muội tới đây hiến kế, hy vọng có thể mượn sức hai vị đập tan âm mưu của Ma Môn, giúp Thiếu Lâm thoát khỏi nguy cơ lần này.”

Viên An, Viên Tường đưa mắt nhìn nhau, đều trầm ngâm không nói, hiển nhiên vẫn đang lưỡng lự. Vân Tương thấy vậy bèn lấy ngọc bội của Phong Dương Tử ra, làm bộ thành thật nói: “Chưởng giáo Phong Dương Tử sau khi biết được âm mưu của Ma Môn, đã tình nguyện dẫn cả Võ Đang mạo hiểm phen này, quyết không để Ma Môn đạt được âm mưu. Thậm chí ông ấy còn bất chấp an nguy của bản thân, bằng lòng lấy mình làm mồi nhử để dẫn dụ Khấu Diệm mắc câu. Lẽ nào trên dưới Thiếu Lâm không người nào có khí phách như Phong Dương Tử sao?”

Thấy tín vật của Phong Dương Tử, hai người thoáng lộ vẻ xấu hổ. Vân Tương thấy vậy bèn thuận nước đẩy thuyền: “Khấu Diệm nếu muốn đột kích chưởng giáo Phong Dương Tử, chắc chắn sẽ không mang quá nhiều người. Để bảo đảm chế phục được Phong Dương Tử mà không ai biết, lão chỉ có thể động thủ trong thiền phòng của phương trượng Viên Thông. Chỉ cần

Thập Bát La Hán mai phục xung quanh thiền phòng, khi Khấu Diệm bị Phong Dương Tử dụ ra khỏi chỗ nấp, lão sẽ lập tức rơi vào La Hán Trận và vòng vây của các cao thủ Thiếu Lâm Võ Đang, muốn thoát thân cũng khó vạn phần.”

Viên Tường ngẫm nghĩ một hồi, sau cùng khẳng khái nói: “Nếu chưởng giáo Võ Đang dám xả thân mạo hiểm, Thiếu Lâm ta sao có thể lùi bước. Xin Vân công tử hãy đưa ta đến gặp chưởng giáo Phong Dương Tử, trực tiếp bàn bạc việc phản kích Khấu Diệm, Viên An và La Nghị tiểu sư đệ lập tức đi liên lạc với Thập Bát La Hán, đợi chúng ta lập ra kế hoạch chi tiết sẽ y kế hành sự, nhất định phải bắt gọn Khấu Diệm!”

Vân Tường hiểu rõ một việc mạo hiểm như vậy, khi chưa được nghe chính miệng Phong Dương Tử hứa hẹn, Viên Tường quyết không dễ dàng đồng ý, vừa hay Phong Dương Tử cũng muốn gặp hai cao tăng Thiếu Lâm này mới quyết định, gã mừng rỡ nói: “Được! Chúng ta sẽ đi gặp chưởng giáo Phong Dương Tử ngay bây giờ.”

Viên An tuy không phải thủ tọa La Hán Đường, nhưng võ công của Thập Bát La Hán phần lớn đều do lão truyền thụ, còn La Nghị lại có giao tình nồng hậu với Thập Bát La Hán, để hai người ra mặt thì không ai thích hợp hơn. Bốn người đập tay ước hẹn rồi mau chóng chia nhau hành động. Vân Tường và Viên Tường đi gặp Phong Dương Tử ngay trong đêm, còn Viên An và La Nghị cũng đi liên lạc với Thập Bát La Hán.

Khi Phong Dương Tử gặp mặt Viên Tường, lão cũng lập tức hạ quyết tâm. Có hai trong bốn đại cao tăng Thiếu Lâm cùng Thập Bát La Hán tương trợ, lão không còn sợ hãi khi đối diện với Khấu Diệm nữa. Nếu cao thủ tuyệt đỉnh của hai phái Thiếu Lâm, Võ Đang liên thủ còn không đối phó được với Khấu Diệm, vậy thì hai môn phái thuộc hàng thái sơn bắc đẩu của võ lâm này, ngoài đầu hàng Ma Môn ra chắc chỉ còn đường diệt vong. Đây là trận chiến liên quan đến sinh tử của hai phái, hai người không dám khinh thường, được Vân Tường chỉ điểm, họ bàn bạc tất cả chi tiết hành động sau đó mới chia nhau về chuẩn bị.

Khi tiễn Viên Tường ra khỏi nơi ở tạm thời của Võ Đang, Vân Tường dặn: “Đại sư hãy về Thiếu Lâm chuẩn bị trước theo kế hoạch, ta còn phải đi liên lạc với một vị đồng minh khác. Nếu được người ấy tương trợ, kế hoạch của chúng ta mới có thể coi là không có sơ sót.”

Viên Tường nghe Vân Tường nói năng thận trọng, cơ hồ coi trọng vị đồng minh này còn hơn Phong Dương Tử, bất giác hỏi: “Không biết đồng minh đó là ai?”

Vân Tường lắc đầu tạ lỗi: “Ta không dám chắc có thể tìm được người ấy trong thời gian ngắn thế này, càng không dám khẳng định người ấy sẽ giúp, vì vậy tạm thời không tiện tiết lộ tên họ, xin đại sư lượng thứ.”

Nghe Vân Tường nói vậy, Viên Tường đành ôm mối nghi hoặc trở về Thiếu Lâm Tự. Vân Tường dõi mắt theo bóng y biến mất trong màn đêm, bất giác ngẩng mặt nhìn trời, trong đầu hiện ra khuôn mặt trong sáng như trăng của Sở Thanh Hà! Nếu có thể được nàng và đệ tử Thiên Tâm Cư tương trợ thì kế hoạch của Ma Môn sẽ hoàn toàn sụp đổ! Nghĩ vậy, Vân Tường lập tức đi tìm theo địa chỉ Sở Thanh Hà để lại ngay trong đêm...

Sau ba ngày rời khỏi Thiếu Lâm, Viên Thông cuối cùng đã trở về chùa, sắc mặt lão vô cùng nhợt nhạt, ánh mắt thoáng lộ vẻ đờ đẫn như thể vừa trải qua cơn bạo bệnh. Mọi người đều cảm thấy kỳ quặc nhưng không ai dám gắng hỏi phương trượng.

Lục tục có đệ tử đến thỉnh an, Viên Thông đuổi họ đi hết, chỉ để lại sư đệ Viên Thái mà lão tin tưởng nhất. Nhìn thủ tọa La Hán Đường thân hình cao lớn rần rỏi trước mặt, Viên Thông vuốt râu hỏi: “Trong chùa mấy hôm này có chuyện gì không?”

“Mọi chuyện vẫn bình thường.” Viên Thái đáp, ngẫm nghĩ một lát rồi lại nhắc: “Sư huynh mời chưong giáo Phong Dương Tử của Võ Đang tới luận đạo, Phong Dương chân nhân đã đồng ý giờ Ngọ trưa nay sẽ tới, chúng ta có cần nghênh đón theo lễ tiết tối cao của Phật môn không?”

“Không cần đâu!” Viên Thông xua tay nói: “Phong Dương Tử không thích những lễ tiết phức tạp này, đệ cứ trực tiếp đưa ông ấy đến thiền phòng

ta là được. Ngoài ra nhớ cấm ngặt tăng chúng, không được đến gần thiền phòng của ta một bước, tránh quấy rầy hứng thú đàm đạo của Phong Dương sư huynh và ta.”

Viên Thái nhận lệnh lui xuống, Viên Thông bất giác ngẩng đầu nhìn lên nóc thiền phòng, thấy một miếng ngói xanh đã bị xô dịch đi để lộ khe hở nhỏ, nơi đó có một cặp mắt sáng rực trông xuống theo dõi mọi chuyện bên trong. Vừa rồi khi trở về, Viên Thông đã đuổi các võ tăng cảnh giới xung quanh đi chỗ khác, Khấu Diệm lập tức lén vào chùa theo kế hoạch, mai phục trên nóc thiền phòng, chỉ đợi Phong Dương Tử vào cửa sẽ xuất thủ, một chiêu chế phục lão. Nếu dựa vào một mình Khấu Diệm, muốn khống chế Phong Dương Tử mà không kinh động kẻ khác vẫn hơi khó khăn, song có Viên Thông tương trợ, thì chắc đến chín phần có thể khắc chế được Phong Dương Tử chỉ trong một chiêu.

Đang lúc Viên Thông thấp thỏm nhấm niệm Thanh Tâm Kinh, miễn cưỡng khắc chế tâm ma đang rập rình trỗi dậy, bên ngoài thiền phòng đột nhiên vang lên tiếng tri khách tăng khê khàng bấm báo: “Chưởng giáo Võ Đang Phong Dương chân nhân cùng môn nhân tới xin cầu kiến phương trượng!”

“Mau mời vào!” Viên Thông vội đứng dậy nghênh đón. Nửa viên Thất Hồn đơn chỉ có thể giải trừ cơn đau xác thịt, nhưng không thể thỏa mãn dục vọng trong sâu thẳm đáy lòng khiến người khác phát cuồng, lão chỉ mong sớm bán đứng được chưởng giáo Võ Đang cho Khấu Diệm để đổi lấy nửa viên còn lại, bất chấp dẫn sói vào nhà.

Cùng với tiếng ho đánh tiếng, Phong Dương Tử ánh mắt lơ dờ, vẻ mặt ngờ nghệch được tri khách tăng dẫn vào thiền phòng, đi theo lão còn có Phong Tùng Tử, Phong Minh Tử, Phong Thanh Tử cùng mấy đệ tử Võ Đang. Sau khi Viên Thông và Phong Dương Tử thi lễ chào hỏi, Viên Thông ra hiệu cho tri khách tăng dẫn đám người Phong Tùng Tử sang điện bên nghỉ ngơi, rồi mời Phong Dương Tử vào phòng, đợi tiểu sa di dâng trà lui xuống, mới ra vẻ tự nhiên cười hỏi: “Phong Dương sư huynh nghĩ gì về chuyện liên minh ba phái Thích, Đạo, Ma lần này?”

Phong Dương Tử khẽ nói: “Thiếu Lâm là lãnh tụ của võ lâm Trung Nguyên, bản đạo và phái Võ Đang xin nghe theo Viên Thông sư huynh.”

“Lẽ nào sư huynh không có suy nghĩ riêng gì sao?” Viên Thông tiếp tục truy hỏi, Phong Dương Tử chần chừ đáp: “Tam giáo kết minh, kết thúc trăm năm tranh đấu, đây là một chuyện đáng mừng của võ lâm, bản đạo dĩ nhiên thật lòng ủng hộ, hết sức tán thành!”

Viên Thông nghiêm nét mặt, trầm giọng hỏi: “Ma Môn ôm dã tâm, muốn mượn thế lực tam giáo khởi binh làm loạn, âm mưu tạo phản, lẽ nào Phong Dương sư huynh cũng ủng hộ?”

Phong Dương Tử rút cổ vào, xua tay lia lịa: “Những lời đại nghịch bất đạo như vậy, xin sư huynh đừng bao giờ nói bừa! Kéo truyền đến tai triều đình chúng ta sẽ mang họa mất đầu đấy!”

“Nếu Ma Môn có kế hoạch như vậy thì Phong Dương sư huynh định làm gì?” Viên Thông cúi xuống, nhìn chăm chăm vào mắt Phong Dương Tử truy hỏi. Phong Dương Tử khiếp đảm cúi đầu, lí nhí nói: “Vậy Võ Đang chúng ta đành... đành phải rút lui khỏi liên minh, rời xa chốn thị phi này.”

Đôi mắt sáng quắc của Viên Thông nhìn thẳng vào Phong Dương Tử, lão chậm rãi chìa tay ra, thấp giọng hỏi: “Nếu Phong Dương sư huynh không muốn cùng Ma Môn tạo phản, sao không cùng Thiếu Lâm ta liên kết chống lại Ma Môn?”

Phong Dương Tử bị Viên Thông nhìn chòng chọc, bèn tần ngần giơ tay ra, cơ hồ muốn đập tay với Viên Thông. Đúng lúc này, Viên Thông bỗng lật tay, tóm chặt mạch môn của Phong Dương Tử, rồi gần như đồng thời, cửa sổ phía sau lưng Phong Dương Tử đột nhiên gãy lìa, một bóng đen như quỷ mị ập vào, vung trảo tấn công vào huyệt Linh Đài ở hậu tâm lão đạo sĩ.

Tình huống xảy ra bất ngờ như điện xẹt, người thường không thể phản ứng kịp, nhưng Phong Dương Tử cơ hồ đã có dự liệu, trước lúc tay Viên Thông kịp tóm vào mạch môn, cổ tay lão xoay một cái, tuột ra khỏi tay Viên Thông như rắn, tiếp đó cả người bổ nhào vào Viên Thông. Một chiêu tưởng chừng chắc thắng của Viên Thông đột nhiên chụp hụt, lão vội phất ống tay áo đánh thẳng trước mặt Phong Dương Tử. Chỉ thấy Phong Dương Tử lẩn

một vòng trên đất, tuy chặt vật nhưng vẫn tránh được chiêu Lưu Vân Phi Tự của Viên Thông, không chỉ vậy, còn mượn lực Viên Thông đỡ một trảo đánh lên sau lưng.

Mọi chuyện diễn ra trong chớp mắt, khi Khấu Diệm phát hiện mình đánh giá thấp Phong Dương Tử thì lão đạo sĩ gầy guộc nhếch nhác ấy đã tông thùng cửa lặn ra khỏi thiền phòng, Khấu Diệm đang định truy kích, chợt nghe thấy tiếng bước chân khê khàng mà không loạn xung quanh, chớp mắt đã vây kín thiền phòng. Chỉ nghe tiếng chân, Khấu Diệm cũng biết mình đã rơi vào vòng vây của Thập Bát La Hán Thiếu Lâm, tiếp đó phía ngoài lại vang lên tiếng rút kiếm đồng loạt, qua tiếng kiếm rít, Khấu Diệm đã nhận ra đó là đám người Phong Thanh Tử, Phong Minh Tử và Phong Tùng Tử cùng đến với Phong Dương Tử vừa rồi. Thoáng chốc, gian thiền phòng đã bị cao thủ hai phái Thiếu Lâm, Võ Đang trùng trùng bủa vây, biến thành một hố bẫy sẵn rồng bắt cọp.

“Chuyện này là sao?” Khấu Diệm nhìn Viên Thông chất vấn, thấy ánh mắt lão lộ vẻ hoảng loạn, Khấu Diệm liền chẳng nói chẳng rằng, bóp chặt cổ họng Viên Thông. Đúng lúc này, ngoài thiền phòng vang lên tiếng niệm Phật, tiếp đó một giọng lạnh lùng cất lên: “Khấu môn chủ, hoan nghênh đến Thiếu Lâm Tự làm khách!”

Khấu Diệm nghe tiếng niệm Phật trung khí sung mãn, khí tức kéo dài, tuy cách một cánh cửa vẫn truyền vào tai rõ mồn một, hiển nhiên kẻ bên ngoài không phải hạng tầm thường. Lão cũng là người tâm tư nhạy bén, cố chấp tự phụ, bèn sáng khoái cười lớn, cất giọng hỏi: “Bên ngoài là vị nào trong tứ đại cao tăng Thiếu Lâm?”

“Bần tăng Viên Tường!” Tiếng nói bên ngoài càng lúc càng sắc lạnh, tiếp đó xung quanh lần lượt vang lên tiếng chào: “Bần tăng Viên An!”

“Bần đạo Phong Thanh Tử!”

“Bần đạo Phong Minh Tử!”

“Bần đạo Phong Tùng Tử!”...

Chỉ trong chốc lát, gian thiền phòng đã bị các cao thủ hai phái Thiếu Lâm, Võ Đang vây chặt, trước họ còn có mười tám võ tăng đã nghiêm trận chờ đợi.

Khấu Diệm thoáng biến sắc, lạnh lùng nhìn sang Viên Thông. Viên Thông vội phân trần: “Bần tăng cũng không biết gì cả, để bần tăng bảo bọn họ lui ra!”

Khấu Diệm áp tay vào huyệt tâm Viên Thông, ra hiệu cho lão đi đến bên cửa sổ. Viên Thông quát lớn Viên An, Viên Tường ở ngoài: “Hai vị sư đệ, ta và Khấu môn chủ đang thảo luận chi tiết về việc liên minh tam giáo Thích, Đạo, Ma, ai bảo các người đem người tới quấy rầy? Còn không mau lui xuống?”

Viên An, Viên Tường không đáp, chỉ nhìn sang Phong Dương Tử ở bên. Do đã có chuẩn bị trước nên vừa rồi Phong Dương Tử mới miễn cưỡng thoát được một kích liên thủ của Khấu Diệm và Viên Thông, lão đắc ý cười lạnh nói: “Viên Thông sư huynh, người và Khấu môn chủ cũng nhiệt tình với việc liên minh thật đấy, nếu vừa rồi bần đạo không nhanh, chắc đã lọt vào tay Khấu môn chủ, sau đó bị ép uống Thất Hồn đơn, trở thành con rối để người sắp đặt, đến lúc đó việc tam giáo liên minh sẽ xuôi chèo mát mái rồi. Chỉ không biết mùi vị của Thất Hồn đơn thế nào, Viên Thông sư huynh có thể tiết lộ đôi chút được không?”

Viên Thông thoáng biến sắc mặt, chợt dạ quát: “Ta không biết người đang nói gì, đệ tử Thiếu Lâm nghe lệnh, lập tức bắt tất cả đám môn nhân Võ Đang ăn nói quàng xiên, lòng dạ khó lường này cho ta!”

“Mọi người dừng manh động!” Viên Tường trầm giọng bảo mười tám võ tăng: “Chưởng môn phương trượng đã trúng độc Thất Hồn đơn, không thể điều khiển được tâm trí nữa, không cần để ý đến lời của ông ấy. Bắt sống Khấu Diệm trước, lấy thuốc giải Thất Hồn đơn về cứu chưởng môn phương trượng quan trọng hơn!”

Viên Tường là thủ tọa Giới Luật Đường, uy danh trong chùa chỉ sau chưởng môn. Mười tám võ tăng sớm đã nghe Viên An và La Nghị nói, lúc này thấy phương trượng Viên Thông hạ lệnh bắt người của Võ Đang thì

không còn nghi ngờ gì chuyện lão bị trúng độc, đánh mất thần trí nữa. Viên Tường vừa hạ lệnh, các võ tăng lập tức dạ ran đáp ứng, sau đó theo các phương vị cửu cung bát quái lao về phía Khấu Diệm trong thiền phòng, vây chặt lão trong La Hán Trận.

Khấu Diệm thấy bộ pháp của mười tám võ tăng trầm ổn, tiến lui tuần tự, tuy chỉ có mười tám người, nhưng áp lực như thiên quân vạn mã đang chờ đợi thời cơ tấn công, La Hán Trận của Thiếu Lâm quả nhiên danh bất hư truyền. Bên ngoài La Hán Trận còn có Võ Đang tứ tử cùng Viên An, Viên Tường trợ trận, muốn đột phá vòng vây không phải chuyện dễ dàng. Có điều Khấu Diệm không hề kinh sợ, chỉ cười vỗ vai Viên Thông: “La Hán Trận này là trấn tự chi bảo của Thiếu Lâm người, còn người là chương môn Thiếu Lâm, chắc chắn rất thông thạo. Nếu người giúp ta phá La Hán Trận, ta sẽ cho người đơn thuốc phối chế Thất Hồn đơn.”

Nội tâm Viên Thông đang bị cơn nghiến giày vò, vừa nghe vậy lập tức lấy lại tinh thần. Nếu có thể lấy được cách phối chế Thất Hồn đơn, từ nay về sau lão sẽ không bị Khấu Diệm khống chế nữa, điều này dĩ nhiên còn hấp dẫn hơn Thất Hồn đơn. Lão liền gật đầu với Khấu Diệm: “Khấu môn chủ nhớ lấy lời hứa của mình nhé.”

Khấu Diệm ngạo nghễ nói: “Khấu mỗ đã nói là làm, thiên hạ đều biết, lẽ nào người còn không tin?”

Năm xưa Khấu Diệm thua ở Hoàng Hạc Lâu, Ma Môn đã giữ lời hứa không xâm phạm Trung Nguyên hơn mười tám năm nay, chuyện này đã trở thành giai thoại của võ lâm Trung Nguyên. Tuy người trong võ lâm đều đối địch với Ma Môn, xem Khấu Diệm là đại ma đầu của võ lâm, nhưng vẫn hết sức ca ngợi phẩm chất nói lời giữ lời của lão. Viên Thông nghe Khấu Diệm nói vậy thì không còn nghi ngờ gì nữa, xoay người bước ra ngoài thiền phòng, quát bảo Thập Bát La Hán: “Chương môn phương trượng ở đây, lẽ nào các người muốn tạo phản?”

Thập Bát La Hán đều là hậu bối của Viên Thông, thấy lão ra uy, họ đều tỏ ra lúng túng. Viên Tường thấy vậy bèn quát lớn: “Chương môn phương trượng đã bị dư孽 vật của Ma Môn khống chế, mọi người không cần để ý

đến lời ông ấy, cứ bắt phương trượng lại, tất cả tội lỗi Viên Tường ta sẽ một mình gánh vác!”

Viên Thông uống Thất Hồn đơn ba ngày, thần thái đã khác xưa, thêm vào chuyện lão liên thủ với Khấu Diệm đối phó chương giáo Võ Đang Phong Dương Tử, thực không giống hành vi của người bình thường. Thập Bát La Hán không còn do dự, lập tức phát động trận thế, áp sát bao vây Viên Thông. Viên Thông thấy vậy, đành nhảy ra khỏi thiền phòng, xuất thủ tấn công trước.

Thất hồn

Viên Thông là phương trượng Thiếu Lâm, lúc trẻ cũng là một trong Thập Bát La Hán, vì vậy đã quá thông thuộc La Hán Trận. Lão vừa xuất thủ đã đánh ngay vào nhược điểm của La Hán Trận, còn mười tám võ tăng lại úy kỵ thân phận của Viên Thông, không dám nặng tay, nhất thời rơi ngay vào thế bị động. Mục tiêu thực sự của họ là Khấu Diệm, hơn nửa số võ tăng đều tập trung vào Khấu Diệm trong thiền phòng, bởi vậy uy lực La Hán Trận không bằng một nửa so với bình thường, lại bị Viên Thông tấn công vào đúng nhược điểm, thiếu chút nữa đã bị đánh tan tác, không thành hình trận.

Khấu Diệm mượn thiền phòng yếm hộ, tuy rơi vào La Hán Trận song vẫn bình yên vô sự. Lão vừa thăm dò tinh túy của La Hán Trận, vừa chờ đợi cơ hội ra tay. Khấu Diệm là thiên tài võ học, chẳng bao lâu sau đã nhận ra trận nhãn và nhược điểm của trận pháp, thấy La Hán Trận dưới sự tấn công của Viên Thông đã có phần khó thi triển, lão đột nhiên hú dài một tiếng, tung người lao ra khỏi thiền phòng, lảng không võ chưởng vào võ tăng chỉ huy La Hán Trận, đánh bay y ra xa.

Một chưởng này Khấu Diệm đã dồn toàn lực phát ra, lại đánh đúng vào trận nhãn. Các võ tăng còn lại tức thì vỡ trận, thoáng cái đã bị Khấu Diệm và Viên Thông đánh gục mấy người, trận thế rối loạn.

Viên An, Viên Tường và Võ Đang tứ tử trợ trận bên ngoài thấy vậy, lập tức rút binh khí nhập cuộc. Viên An, Viên Tường liên thủ đấu với Viên Thông, còn Võ Đang tứ tử thì cầm kiếm bao vây Khấu Diệm, các võ tăng còn lại đỡ đồng môn của mình lui về sau, đồng thời trợ uy cho họ.

Viên An, Viên Tường là sư đệ của Viên Thông, võ công tuy kém sư huynh đôi chút, nhưng lấy hai địch một, hơn nữa Viên Thông bị Thất Hồn đơn giày vò, võ công vẫn chưa hoàn toàn khôi phục, lập tức bị hai người ép đến tay chân luống cuống. Bên Võ Đang tứ tử bốn thanh trường kiếm lấp loáng như ánh đúng, đan thành lưới quanh Khẩu Diệm, tuy đã bao vây được lão, nhưng nhất thời cũng chưa làm gì được.

Tiếng đả đấu đã kinh động tới Viên Thái đang đứng canh ở tiền điện, y chạy tới xem, tức thì kinh hãi há mồm trợn mắt. Thấy Viên An, Viên Tường liên thủ tấn công phương trượng, y liền cất giọng quát lớn: “Hai vị sư đệ mau dừng tay! Không được vô lễ với chưởng môn sư huynh!”

“Sư huynh đến thật đúng lúc!” Viên An vội nói: “Chưởng môn sư huynh bị dục vật của Ma Môn khống chế, thần trí mê man, sư huynh mau giúp ta tạm bắt huynh ấy lại!”

“Láo toét!” Viên Thông ngoác miệng cười lớn, vốn định mắng hai người phạm tội làm loạn, nhưng dưới thế công mạnh như vũ bão của họ, lão không mở nổi miệng. Viên Thái bình thường luôn phục tùng Viên Thông, thấy lão gặp nguy vội vung chưởng chặn Viên An lại, lớn tiếng quát: “Hai vị sư đệ mau dừng tay! Nếu không ta không khách khí nữa đâu.”

Viên An, Viên Tường biết trận chiến hôm nay liên quan đến sinh tử tồn vong của Thiếu Lâm, sao có thể dừng tay? Viên Thái thấy vậy đành nhập cuộc, chặn đứng quá nửa thế công cho chưởng môn sư huynh. Tứ đại cao tăng Thông, Thái, An, Tường của Thiếu Lâm công lực vốn xấp xỉ nhau, nhất thời khó phân thắng bại. Viên Thái thấy vậy bèn quát bảo những võ tăng nghe tiếng chạy tới: “Còn không mau giúp chưởng môn bắt Viên An, Viên Tường?”

Tứ đại cao tăng Thiếu Lâm có địa vị tối cao trong chùa, trước giờ luôn được chúng tăng kính ngưỡng, nay thấy bốn người họ hỗn chiến, các tăng nhân chỉ biết đưa mắt nhìn nhau, không biết giúp bên nào mới phải. Có mấy võ tăng đang định xuất thủ giúp chưởng môn, chợt nghe phía sau có người quát lớn: “Chưởng môn phương trượng đã bị dục vật Ma Môn khống chế không điều khiển nổi bản thân nữa, mọi người đừng để mắc lừa!”

Mọi người quay đầu lại nhìn, thì ra là tiểu sư thúc La Nghị đang vội vàng chạy tới. Tuy La Nghị nhỏ tuổi, nhưng tính tình trung hậu thật thà, rất được các tăng nhân tin tưởng. Mọi người nghe cậu nói vậy bèn dừng tay, im lặng quan sát sự tình.

Viên Thông ác chiến hồi lâu, cảm giác thêm thuốc dần dần tái phát, nhưng không dám để lộ trước mặt tăng chúng, đành nghiến răng chịu đựng. Công lực lão dần suy giảm, bị Viên Tường tấn công hết chiêu này tới chiêu khác, đã có phần luống cuống tay chân, rơi vào nguy cơ. Khấu Diệm ở bên kia một mình đấu với Võ Đang tứ tử, tuy thừa sức không rơi vào thế hạ phong, nhưng muốn thoát thân cũng không dễ. Thấy Viên Thông chẳng còn trụ được bao lâu, lão đành một chưởng đánh lui Phong Dương Tử, sau đó móc pháo hiệu ra bắn lên trời. Bất đắc dĩ lão mới phải thông báo cho giáo chúng tiếp ứng bên ngoài, bởi một khi giáo đồ Ma Môn xung đột trực diện với hai phái Thích, Đạo thì chuyện liên minh khó có thể vẫn hồi, kế hoạch vạch sẵn của lão cũng sẽ trôi theo dòng nước. Có điều lúc này lão không thể nghĩ đến những việc đó nữa.

Bên ngoài Thiếu Lâm tự vang lên mấy tiếng pháo hiệu đáp lại, nhưng không thấy giáo chúng Ma Môn xông vào chùa tiếp ứng. Khấu Diệm vung chưởng bức lui Võ Đang tứ tử đeo bám, nhảy vọt lên nóc thiền phòng, phóng mắt ra phía xa nhìn, thấy thấp thoáng trong khu rừng phía sau Thiếu Lâm Tự, giáo chúng Ma Môn mặc áo đen đã bị mười mấy nữ tử áo trắng chặn lại, nhìn bộ pháp thân thủ phiêu nhiên nhẹ nhàng của họ, hiển nhiên là đệ tử của Thiên Tâm Cư.

Khấu Diệm âm thầm kinh hãi, không nghĩ ra nổi kế hoạch của mình sơ hở ở đâu, kẻ nào đã liên lạc với cao thủ của Thiếu Lâm, Võ Đang và Thiên Tâm Cư giăng bẫy ở đây đợi mình nhảy xuống. Đúng lúc này, lão chợt phát hiện ra một thiếu niên trông quen quen đang chạy từ trong ra ngoài giúp một gã thư sinh áo xanh như liễu truyền lệnh. Vừa nhìn, Khấu Diệm đã nhận ra, thiếu niên đó chính là “Giác Năng” ba ngày trước, còn thư sinh áo xanh đang đứng chấp tay chỉ huy chiến trường trong ngoài Thiếu Lâm Tự kia

chính là Vân Tương, truyền nhân Thiên Môn đã lừa mình một vỏ mấy năm trước!

Trông thấy Vân Tương và La Nghị, Khấu Diệm đã vỡ lẽ, lúc này Võ Đang tứ tử cũng đuổi tới nóc thiên phòng, bốn thanh trường kiếm bám chặt lấy lão. Khấu Diệm hú dài một tiếng, vung chưởng đẩy lui Phong Dương Tử và Phong Tùng Tử phía trước, phi thân nhảy lên mái hiên, toan lao về phía Vân Tương cách đó mấy chục trượng, chợt nghe thấy tiếng đàn vang lên trong không trung, rồi một đạo kinh phong theo tiếng đàn bay tới, đánh vào phiến đá xanh trước mặt lão, mặt đá tức thì nứt ra một vết sâu hoắm. Khấu Diệm rùng mình, nhìn về hướng phát ra tiếng đàn, chỉ thấy cách đó mấy trượng có một thiếu nữ áo xanh ngồi xếp bằng ôm đàn, hai tay đặt trên dây đờn sẵn, chính là Sở Thanh Hà, đệ tử y bát của Tổ Diệu Tiên ở Thiên Tâm Cư!

Khấu Diệm hừ lạnh một tiếng, giận dữ nói: “Nha đầu nhãi nhép cũng dám cản ta?”

Sở Thanh Hà nghiêm trang đáp: “Khấu môn chủ đã rơi vào trùng vây, nếu muốn bình yên thoát thân, xin hãy hứa với vãn bối một điều kiện.”

Khấu Diệm thủ thế chờ sẵn, lạnh nhạt hỏi: “Điều kiện gì?”

Sở Thanh Hà rành rọt đáp: “Điều kiện này thật ra cũng chính là di mệnh của cư chủ Diệu Tiên chúng tôi, chỉ cần Khấu môn chủ cải tà quy chính, buông bỏ hoành đồ bá nghiệp và dục vọng giết chóc trong lòng, Thiên Tâm Cư nguyện giúp Ma Môn hóa giải thù oán với võ lâm Trung Nguyên.”

Khấu Diệm cười lạnh nói: “Nếu ta không chịu thì sao?”

Sở Thanh Hà thất vọng than: “Vãn bối đành phải tuân theo di mệnh của tiên sư, diệt trừ hậu hoạn cho người thiên hạ.”

Khấu Diệm cười lớn, ngạo nghễ nói: “Nha đầu nhãi nhép lại dám nói lời cuồng vọng. Nếu không phải ta nể mặt Diệu Tiên thì người đã chết dưới chưởng lâu rồi, còn ở đây huênh hoang như vậy được sao?”

Lời vừa dứt, lão lập tức lao về phía Sở Thanh Hà. Vừa động thủ, Khấu Diệm đã nghe tiếng đàn gảy ra như vạn tiễn xuyên không, lại như sóng lớn dâng trào phủ kín đất trời ập xuống mình lão, tiếng đàn se sắt tựa hồ tràn ngập khắp nơi. Cơ hồ cùng lúc, bốn thanh trường kiếm của Võ Đang tứ tử cũng đâm tới như độc xà ẩn mình trong sóng gió, nhắm thẳng vào nơi yếu hại của lão.

Khấu Diệm hú dài một tiếng, không hề nao núng nghênh đón Phạm Âm Kiếm của Sở Thanh Hà và Bát Quái Kiếm Trận của Võ Đang tứ tử. Tu vi kiếm đạo của Võ Đang tứ tử đã đạt cảnh giới thượng thừa, bốn người dựa vào tốc độ của mình trấn thủ tám phương vị khác nhau, thi triển Bát Quái Kiếm Trận uy lực không hề thua kém La Hán Trận, Phạm Âm Kiếm lấy tiếng đàn làm chủ thể, cơ hồ xuyên thủng mọi thứ, hiện diện mọi nơi, còn khó ứng phó hơn kiếm trận hữu hình của Võ Đang tứ tử. Khấu Diệm chật vật chống lại năm người vây công, không tiến nổi bước nào. Có điều lão suy nghĩ nhạy bén hơn người, thấy Viên Thông chống trái hờ phải đã sắp bại, lão đột nhiên phi thân lùi về phía Viên Thông, Viên An đang đấu với Viên Thông chỉ đề phòng Khấu Diệm đánh lên mình, thấy lão bổ tới bèn lùi lại, ai ngờ Khấu Diệm đột ngột tấn công Viên Thông, bắt gọn phương trượng Thiếu Lâm.

Sự tình diễn ra bất ngờ, Viên Thông chẳng hề phòng bị, ngay đến Viên An, Viên Tường cũng không kịp ứng cứu. Khấu Diệm bóp chặt cổ họng Viên Thông, cao giọng quát chúng tăng: “Dừng tay! Tất cả dừng tay hết cho ta! Nếu không lão phu sẽ giết phương trượng của các người!”

Các tăng nhân đưa mắt nhìn nhau, Viên An, Viên Tường cũng hết cách. Họ có thể nói phương trượng bị dưng vật Ma Môn khống chế, nhưng không thể lệnh cho tăng chúng bất chấp an nguy của phương trượng, mạo hiểm cướp lại người trong tay Khấu Diệm. Viên Thái trung thành với Viên Thông nhất, thấy lão rơi vào tay Khấu Diệm thì sợ hãi nói: “Khấu môn chủ có chuyện gì từ từ thương lượng, đừng làm hại phương trượng của chúng ta.”

Khấu Diệm nhìn Viên Thái quát lớn: “Đuổi mấy tên mũi trâu Võ Đang ra khỏi Thiếu Lâm, nếu không lão phu sẽ giết hẳn!”

Viên Thái hết cách, đành chấp tay nói với Võ Đang tứ tử: “Xin bốn vị sư huynh tạm thời rời khỏi Thiếu Lâm, đợi qua hôm nay, Viên Thái sẽ đến núi Võ Đang tạ lỗi với chư vị.”

Phong Dương Tử lạnh lùng quát: “Chúng ta khó khăn lắm mới vây khốn được tên ma đầu này, lẽ nào để hãn bình thân thoát thân như vậy?” Đoạn lão nháy mắt ra hiệu cho ba sư đệ, ba người hiểu ý, chậm rãi bước gần Khấu Diệm, dần đẩy Khấu Diệm vào chính giữa vòng vây, trường kiếm chỉ thẳng vào chỗ yếu hại của lão từ xa, chỉ đợi thời cơ ra tay.

Viên Thái thấy vậy sa sầm mặt mày: “Phong Dương đạo huynh bất chấp an nguy của Viên Thông sư huynh ta sao? Vậy thì đừng trách Thiếu Lâm trở mặt.” Nói rồi y vung tay ra lệnh cho chúng tăng bao vây Võ Đang tứ tử vào giữa. Tình thế trở thành Võ Đang tứ tử bao vây Khấu Diệm và Viên Thông, còn võ tăng Thiếu Lâm lại bao vây Võ Đang tứ tử, đôi bên giương cung bạt kiếm nhưng không dám manh động.

Khấu Diệm thâm hiểm càng kéo dài thì càng bất lợi cho mình. Lão đưa mắt nhìn quanh, lập tức phát hiện một cơ hội tuyệt hảo, liền biến Viên Thông thành ám khí ném về phía Sở Thanh Hà đang đứng ngoài vòng người, tiếp đó tung mình lẳng không, bám sát theo sau Viên Thông bổ tới chỗ nàng. Lão biết Thiên Tâm Cư mới là mối đe dọa lớn nhất, trên cả Thiếu Lâm và Võ Đang.

Sở Thanh Hà chợt nghe thấy có người lẳng không lao về phía mình, bèn từ tốn phất ống tay áo dài cuốn lấy Viên Thông, toan đẩy sang một bên thì Khấu Diệm đã phi thân bổ tới, ống tay áo của Sở Thanh Hà còn vướng Viên Thông, không dám nghênh chiến trực diện liền né sang bên theo bản năng. Khấu Diệm cuối cùng đã đột phá được sự cản trở của nàng, lao thẳng về phía Vân Tương sau lưng Sở Thanh Hà.

Khi Sở Thanh Hà phát hiện mục tiêu của Khấu Diệm không phải mình mà là Vân Tương thì đã muộn. Nàng vội buông Viên Thông xuống, dùng Lưu Vân Phi Tự đánh về hậu tâm Khấu Diệm, đồng thời tay kia gảy đàn phát kinh lực, dùng Phạn Âm Kiếm bắn vào lão ta. Cơ hồ cùng lúc, La Nghi

bên cạnh Vân Tương cũng bước lên, song chưởng đẩy ngang đánh về phía Khấu Diệm đang lao tới, chỉ mong có thể ngăn được lão.

Khấu Diệm cười dài, một chưởng trên cao đánh xuống La Nghị như Thái Sơn áp đỉnh, song chưởng hai bên chạm nhau, chỉ nghe “bình” một tiếng lớn, La Nghị bị đánh văng ra xa mấy trượng, miệng ộc máu tươi, hồi lâu vẫn không thể đứng dậy. Khấu Diệm bị La Nghị ngăn cản, thân hình bất giác chậm lại đôi chút, hậu tâm lập tức trúng phải Lưu Vân Phi Tụ và Phạn Âm Kiếm của Sở Thanh Hà, chân nhũn ra thiếu chút nữa đứng không vững, khí huyết sôi trào trong bụng, máu tanh trào lên cổ họng, nhưng bị lão nuốt xuống. Không kịp lau vết máu trên khóe miệng, Khấu Diệm một tay tóm lấy Vân Tương bỏ đi, vừa đi vừa cười ngạo nghễ: “Ai dám đuổi theo, lão phu sẽ giết tên tiểu tử này!”

Võ tăng Thiếu Lâm chỉ muốn cứu phương trượng, vốn không có lòng truy đuổi, Võ Đang tứ tử đang bị võ tăng Thiếu Lâm vây khốn, không cách nào đuổi theo; La Nghị bị Khấu Diệm đánh trọng thương không còn sức bám theo, Sở Thanh Hà lo lắng cho an nguy của Vân Tương cũng không dám truy kích. Mọi người chỉ trơ mắt nhìn theo Khấu Diệm cắp Vân Tương, phi thân mấy lần đã nhảy ra khỏi tường, biến mất trong vạt rừng hoang vu ngoài cổng chùa.

Tiếng cười dài của Khấu Diệm vọng tới cổng sau của Thiếu Lâm Tự, Khấu Nguyên Kiệt đang dẫn theo Minh Nguyệt, Tuệ Tâm cùng mấy chục giáo đồ Ma Môn định xông vào Thiếu Lâm tiếp ứng cho cha nghe thấy cũng yên tâm phần nào. Tuy y đã dốc toàn lực, nhưng bị đệ tử Thiên Tâm Cư do Diêm Thanh Vân và Liễu Thanh Mai dẫn đầu ngăn cản, giáo chúng Ma Môn không sao đặt chân vào Thiếu Lâm Tự nửa bước. Nhìn Liễu Thanh Mai đang dẫn dắt đệ tử Thiên Tâm Cư, Khấu Nguyên Kiệt bất giác gật đầu tán thưởng, nở nụ cười xấu xa: “Mấy năm không gặp, nàng đã chín chắn hơn nhiều rồi, có cơ hội chúng ta lại độc đấu, để ta ném thử xem quả thanh mai này đã chín hẵn chưa.”

Liễu Thanh Mai đã sớm nhận ra vị thiếu chủ Ma Môn trước mặt chính là thiếu niên áo trắng xông vào Thiên Tâm Cư mấy năm trước, đặc biệt nụ

cười xấu xa trên mặt y vẫn giống hệt khu đó. Nàng không nhìn được nhờ toẹt một bãi, mặt thoáng đỏ ửng, toan xuất kiếm giáo huấn tiểu tử dám buông lời khinh bạc ấy thì Khấu Nguyên Kiệt đã cười dài, dẫn giáo chúng Ma Môn hối hả rút lui như thủy triều, chớp mắt đã biến mất trong khu rừng rậm phía sau chùa. Liễu Thanh Mai giận y buông lời chọc ghẹo mình hết lần này tới lần khác, quên bẵng cả cổ huấn “thấy rừng đừng vào”, một mình đuổi theo vào rừng sâu. Diêm Thanh Vân sợ các đệ tử gặp nguy, vội lệnh cho mọi người dừng bước ngoài bìa rừng, lúc lớn tiếng gọi Liễu Thanh Mai thì đâu còn thấy bóng dáng nàng nữa.

Sau khi bắt Vân Tương thoát khỏi Thiếu Lâm Tự, Khấu Diệm đề phòng kẻ khác truy đuổi bèn chạy thẳng một mạch qua ba sườn núi mới dừng lại ở một sơn cốc yên ắng không có bóng người. Lão ném phịch Vân Tương xuống đất, đặc ý nhìn gã đang cố tỏ ra bình tĩnh, cười khẩy lạnh lùng nói: “Công tử Tương, người cũng có ngày hôm nay ư?” Dứt lời, lão chợt thấy cổ họng mình ngọt lợ, không nén được ộc ra búng máu tươi này giờ cổ nén. Vừa rồi vì muốn bắt sống Vân Tương, lão đã trúng phải Lưu Vân Phi Tự và Phạn Âm Kiếm của Sở Thanh Hà, lúc trước còn chưa sao, sau một hồi chạy băng băng mới cảm thấy khí huyết sôi lên trong lồng ngực, hiển nhiên bị thương không nhẹ.

“Khấu môn chủ thương thế ra sao?” Vân Tương tuy rơi vào tay địch, nhưng vẫn cất tiếng châm chọc. Khấu Diệm hừ lạnh một tiếng: “Lão phu hai mươi năm nay chưa từng bị thương, không ngờ lại bị thương dưới tay một tiểu nha đầu. Nhưng nói ra thì lão phu bị thương vì người, trên đời này kẻ có thể khiến lão phu bất chấp an nguy bản thân để bắt sống bằng được chỉ có một mình công tử Tương người thôi đó!”

“Vân bối đúng là được yêu quá hóa sợ!” Vân Tương cười cười chấp tay cảm tạ.

“Người biết tại sao lão phu lại xem trọng người đến vậy, chấp nhận bị thương cũng phải bắt sống được người không?” Khấu Diệm cúi người, nheo mắt cười nhìn chòng chọc vào Vân Tương, như sư tử oai hùng ngắm nghía con cừu non nớt đáng thương, “Người nhiều lần đối địch với bản môn, làm

hồng chuyện lớn của ta, thậm chí dám lợi dụng thế lực của lão phu để lừa ngược lại lão phu, khiến Đường Công Kỳ đầu quân cho ta bị chết dưới tay huynh trưởng của y, hai con trai ta thiếu chút nữa sa bẫy ở Ba Thục. Bất cứ món nợ nào trong mắt lão phu cũng là tội chết, nhưng lão phu không đánh chết người, người biết vì sao không?”

“Ta nghĩ không ngoài ba nguyên nhân này.” Vân Tương thần nhiên cười đáp: “Thứ nhất, Khấu môn chủ xem trọng giang sơn xã tắc, với những nhân tài có thể giúp mình tranh bá thiên hạ đều không tiếc mọi giá lôi kéo bằng được. Vân mỗ nhiều lần làm hồng chuyện tốt của môn chủ, Khấu môn chủ không ghi thù, trái lại càng xem trọng Vân mỗ, đây mới là nhất đại kiêu hùng không chỉ biết phần nộ giết người! Thứ hai, Vân mỗ lăn lộn trên giang hồ nhiều năm, ít nhiều cũng tích lũy được chút thế lực và của cải, nếu có thể mượn cơ hội nuốt trọn thì thực lực của Ma Môn chắc chắn sẽ càng bành trướng; thứ ba, Tế Sinh Đường ngày càng có tiếng trong bách tính, môn chủ sớm đã thềm thường từ lâu, nếu có thể quy Tế Sinh Đường vào dưới trướng, Ma Môn chắc chắn sẽ được lòng người trong thiên hạ, điều này còn đáng quý hơn mọi thứ của cải. Vân mỗ là kẻ sáng lập và tài trợ cho Tế Sinh Đường, nên trong lòng Khấu môn chủ tất nhiên ta sẽ là lựa chọn tốt nhất để thu phục Tế Sinh Đường.”

Vẻ chế nhạo trong mắt Khấu Diệm dần biến thành bội phục, lão gật đầu tấm tắc: “Kẻ hiểu ta chỉ có công tử Tương! Trong đời lão phu gặp được hai tri kỷ, một là Tô Diệm Tiên hơn hai mươi năm trước, người còn lại chính là công tử Tương người! Công tử mấy lần làm hồng chuyện lớn của ta, song lão phu lại càng xem trọng công tử. Nghĩ khi xưa Lưu Bị có được Gia Cát mà chia ba thiên hạ, Lưu Bang có Hàn Tín, Trương Lương mới tạo nên giang sơn mấy trăm năm nhà Hán, đủ thấy có được bậc trí giả sẽ được thiên hạ! Trong mắt lão phu công tử chính là bậc trí giả đếm đầu ngón tay trên đời, nếu được công tử giúp sức, lão phu không chỉ bỏ qua tất cả ân oán trong quá khứ, còn có thể chấp nhận mọi điều kiện của công tử, miễn là lão phu làm được.”

Ánh mắt Vân Tương thoáng lộ vẻ châm chọc: “Ta chỉ có một điều kiện, cũng giống như cư chủ Diệu Tiên của Thiên Tâm Cư!”

Khấu Diệm sần mặt, trầm giọng nói: “Công tử Tương, lòng nhẫn nại của lão phu có hạn. Người là người thông minh, hẳn cũng biết thái độ với nhân tài của bất cứ kẻ làm đại sự nào cũng giống nhau, nếu ta không dùng được thì quyết không để lại cho kẻ địch!”

Vân Tương bật cười ha hả nói: “Khấu môn chủ xem ta là tri kỷ, nhưng lại không hiểu Vân Tương ta. Nếu môn chủ hiểu ta một chút, chắc sẽ không đưa ra yêu cầu như vậy.”

Khấu Diệm lạnh lùng đánh mặt lại hồi lâu, cuối cùng thở dài: “Đúng vậy, quả thực lão phu không thể hiểu những kẻ như người, người và Diệu Tiên vốn cùng một loại người. Lão phu không định lôi kéo người nữa, hiện giờ ta chỉ cần hai thứ, thế lực của người và Tế Sinh Đường, nếu người giao ra, lão phu sẽ để người bình an rời khỏi đây.”

Vân Tương lắc đầu khẽ than: “Môn chủ vẫn không hiểu Vân mỗ.”

Khấu Diệm hừ lạnh một tiếng: “Lão phu không tin người trong Thiên môn lại xem trọng vật ngoại thân hơn tính mạng. Có tin ta giết người ngay bây giờ không?” Nói đoạn, lão đặt tay lên ngực trái Vân Tương khẽ vận kinh lực. Vân Tương lập tức đỏ bừng mặt mũi, chỉ biết nghiêng răng chịu đựng nỗi đau thấu tim, tuy cả người run rẩy vì đau đớn, nhưng ánh mắt vẫn lộ vẻ ung dung xem thường cái chết. Hai người đấu mắt một hồi, Khấu Diệm đột nhiên thu chưởng lại, ánh mắt thoáng nét khâm phục: “Không ngờ người quả nhiên không sợ chết, nhưng lão phu còn có trò chơi thú vị hơn là chết.”

Khấu Diệm móc một bình sứ từ trong ngực áo, đổ ra một viên đơn hoàn trắng lóa mắt, đưa tới trước mặt Vân Tương nheo mắt cười: “Nếu người đến chết còn không sợ, chắc rằng cũng không sợ uống viên Thất Hồn đơn này của lão phu phải không?”

Vân Tương thoáng biến sắc mặt, ngây người tại chỗ. Khấu Diệm thấy vậy bèn châm chọc: “Thế nào? Người sợ rồi à? Có cần lão phu giúp người không?”

Vân Tương cười khanh khách, thản nhiên cầm lấy viên thuốc ngựa cổ nuốt vào, đoạn cười bảo Khấu Diệm: “Không cần môn chủ động thủ, thuốc độc này không dọa được ta đâu.”

Khấu Diệm gật đầu tán thưởng: “Tốt lắm! Sau ba ngày mà người còn nói được lời này, lão phu mới thật sự phục người!”

Tiếng nói của Khấu Diệm lọt vào tai Vân Tương đã có phần xa xôi mờ màng, cảnh vật xung quanh cũng bắt đầu mờ mịt méo mó đi. Tuy Vân Tương biết sự lợi hại của Thất Hồn Đơn, nhưng không ngờ nó ghê gớm đến mức này, gã chỉ có thể cắn mạnh vào đầu lưỡi, ra sức bấu chặt đùi, mượn nỗi đau da thịt để duy trì đầu óc tỉnh táo. Đáng tiếc được tính của Thất Hồn đơn sức người đâu thể kháng cự, lát sau gã đã gục xuống đất, mơ màng nhìn vào hư không, vẻ mặt toát lên niềm hạnh phúc ngập tràn.

Gã dường như đã quay trở lại làm Lạc Văn Giai thiện lương đơn thuần trong quá khứ, nhìn thấy Di nhi đang mỉm cười thẹn thùng với gã, dường như gã đang ở Lạc Gia Trang nhưng nàng thoát cái đã biến thành Minh Châu ngây thơ hoạt bát không hề nhẽo đòi gã đưa đi dạo phố, sau đó chớp mắt Minh Châu lại biến thành Kha Mộng Lan trong bộ y phục đỏ thắm oán hờn nhìn gã... Cuối cùng tất cả ảo ảnh tụ lại thành nữ tử mà gã khổ sở kiếm tìm, nàng đi tới gần gã, nói bằng giọng điệu đặc biệt của riêng nàng, hết như lần đầu tiên gặp gỡ: “Bắt đầu từ bây giờ, muội sẽ chăm sóc huynh cả đời, huynh bằng lòng cũng được, không bằng lòng cũng thế, không được lựa chọn!”

“Á Nam!” Đôi mắt Vân Tương mơ màng, miệng khê lẩm bẩm: “Muội đang ở đâu?”

Khấu Diệm nhìn Vân Tương đang nằm gục trên mặt đất, thấy bộ dạng lúc hạnh phúc, lúc vui vẻ của Vân Tương, biết được tính của Thất Hồn đơn đã bắt đầu phát tác, lão mới hoàn toàn yên tâm. Thất Hồn đơn đã được thử nghiệm qua nhiều người, chưa một ai kháng cự được được tính của nó, ngay cả phương trượng Thiếu Lâm Viên Thông có nội công Phật môn tinh thâm cũng vô phương chống chọi, huống hồ chỉ là một thư sinh văn nhược không biết võ công, dù là Thiên Môn công tử Tương đỉnh đỉnh đại danh cũng vậy.

Biết một khi được tính của Thất Hồn đơn phát tác, trong chốc lát Vân Tương sẽ không thể tỉnh lại, Khấu Diệm ném gã vào một sơn động khuất nẻo, sau đó nhóm lửa lên, tiện tay bắt mấy con thỏ rừng gà rừng về. Lão vừa nướng thịt, vừa ngồi xếp bằng vận công trị thương.

Mấy canh giờ qua đi, Khấu Diệm chậm rãi thu hồi nội lực, chỉ thấy Vân Tương đã dần khôi phục lại thần trí sau cơn mê sảng do Thất Hồn đơn tạo ra, tuy được tính đã hết, nhưng đôi mắt gã vẫn mơ màng nhìn vào hư không, bộ dạng tiêu tụy hẳn đi, không giữ được vẻ ung dung điềm tĩnh thường thấy nữa.

Khấu Diệm đưa con thỏ đã nướng chín cho gã: “Nếm thử tay nghề nướng thịt của ta xem, ngoài con trai Khấu Nguyên Kiệt của ta ra, người là kẻ đầu tiên lão phu phải hầu hạ đấy.”

Vân Tương không cầm con thỏ nướng ấy, chỉ nhìn vào hư không dờ dẫm nói: “Cho ta thêm một viên Thất Hồn đơn nữa đi!”

“Không vấn đề!” Khấu Diệm lắc bình sứ vừa lấy trong ngực áo ra, Thất Hồn Đơn va vào nhau thành tiếng lanh canh: “Giao thế lực của người và Tế Sinh Đường cho lão phu, bình Thất Hồn đơn này sẽ là của người.”

Vân Tương mím môi không nói gì thêm. Khấu Diệm thấy vậy bèn cất bình đi: “Giờ người không muốn nói không sao, chúng ta có nhiều thời gian mà.” Nói rồi lão cầm con gà nướng lên tự mình cắn xé.

Vân Tương im lặng nằm thừ ra hồi lâu, cuối cùng cầm con thỏ nướng trước mặt lên, chẳng nói chẳng rằng bắt đầu ăn chậm rãi. Gã như đã hoàn toàn biến thành người khác, đôi mắt mơ màng thất hồn lạc phách, không còn phong thái của Thiên Môn công tử Tương thường ngày nữa. Khấu Diệm thầm tiếc nuối, phàm kẻ nào trúng độc Thất Hồn Đơn đều sẽ bị hủy hoại tinh thần, trước giờ không có ngoại lệ. Lão lấy làm tiếc cho một đời truyền nhân Thiên Môn sắp bị hủy trong tay mình, nhưng chút lòng trắc ẩn này không đủ để lão phải thay đổi kế hoạch. Nhân tài không thể dùng thì phải hủy diệt triệt để, đây là tôn chỉ lão luôn tuân theo, hiện giờ giá trị của Vân Tương trong mắt lão chỉ còn lại thế lực và Tế Sinh Đường gã nắm giữ mà thôi.

Trời dần tối, Khấu Diệm quan sát động tình bên ngoài, thấy người của Thiên Tâm Cư, Thiếu Lâm và Võ Đang đều không đuổi theo. Lão lo cho an nguy của con trai và giáo chúng, bèn tiện tay phong bế huyết đạo của Vân Tương, sau đó kẹp gã vào vách chạy thẳng về điểm hẹn tụ hội lúc trước.

Nửa đêm giờ tý, Khấu Diệm mang theo Vân Tương tới một sơn cốc khuất nẻo, sâu bên trong có một ngôi trường đèn kịt ẩn mình, không đến gần rất khó có thể phát hiện. Khấu Diệm kẹp Vân Tương đi thẳng về phía căn trường, từ xa đã nghe tiếng người, đứng trong bóng tối quát hỏi: “Kẻ nào? Đứng lại!”

Khấu Diệm không dừng bước, chỉ trầm giọng đáp lại: “Là ta!”

Bên ngoài trường lập tức sáng lên hai ngọn đèn lồng, chỉ thấy hai giáo đồ áo đen và Minh Nguyệt chạy ra đón. Khấu Diệm đi vào trong, ném Vân Tương xuống đất, rồi hỏi Minh Nguyệt vào theo sau: “Nguyên Kiệt đâu? Không ở đây chỉ huy đại cục lại chạy đi đâu rồi?”

Minh Nguyệt vội quỳ phục xuống đất, bẩm báo: “Môn chủ thứ tội, thiếu chủ... thiếu chủ mất tích rồi.”

“Mất tích?” Khấu Diệm sững người: “Chuyện là thế nào?”

Minh Nguyệt nơm nớp sợ sệt bẩm lại: “Hôm nay lúc thiếu chủ dẫn chúng thuộc hạ rời khỏi Thiếu Lâm, một đệ tử Thiên Tâm Cư lại đuổi theo quyết không buông tha. Thiếu chủ dường như có quen biết với cô nương ấy, không để chúng thuộc hạ giúp, một mình giao đấu với cô ta. Võ công của nữ tử này không hề kém thiếu chủ, chỉ là kinh nghiệm chiến đấu không bằng, bị thiếu chủ dụ tới một vách núi cheo leo địa thế hiểm yếu, trong lúc giao đấu thiếu chủ nhất thời sơ ý, đạp phải một viên đá lở, hụt chân ngã xuống núi, nữ tử kia liền mình lao xuống cứu, kết quả hai người đều rơi xuống dưới. Thuộc hạ và Tuệ Tâm đã lập tức dẫn người xuống vách núi tìm kiếm, nhưng vẫn không tìm được. Tuệ Tâm đến nay vẫn đang tìm kiếm quanh đó, còn thuộc hạ thì quay về chờ môn chủ, xin môn chủ trách phạt.” Dứt lời, y cúi người sát đất, không dám ngẩng đầu.

Khấu Diệm sắc mặt tái xanh nhìn Minh Nguyệt, gằn giọng nói: “Người tiếp tục dẫn người đi tìm kiếm, nếu Nguyên Kiệt có mệnh hệ gì, lão phu sẽ

bắt người và Tuệ Tâm chôn chung!”

“Thuộc hạ tuân lệnh!” Minh Nguyệt vội khẩu đầu, dứt lời lập tức đứng dậy ra khỏi doanh trướng, dẫn người chạy đi như bay.

Khẩu Diệm ngồi xếp bằng trong trướng, chờ dẫn lặng nhìn bầu trời đêm bên ngoài. Lão chưa từng tin thần linh dị giáo, vậy mà lần đầu tiên trong đời phải thề cầu khẩn trời xanh: “Diệu Tiên, nếu nàng trên trời có biết, nhất định phải phù hộ cho con trai chúng ta, đừng để nó bị tổn thương. Trên đời này nếu thật sự có báo ứng thì hãy để một mình Khẩu Diệm ta gánh chịu!”

Sắc trời dần sáng, bình minh lặng lẽ đến, tiếng chim sẻ riu rít vang lên trong sơn cốc làm phấn chấn cả tinh thần. Khẩu Diệm lòng đầy tâm trạng chấp tay sau lưng nhìn ra ngoài, đến giờ vẫn chưa thấy Minh Nguyệt về bẩm báo, lòng lão hết sức nôn nóng bất an, khó giữ nổi bình tĩnh.

“Cho ta... Cho ta Thất Hồn đơn!” Phía sau vang lên giọng nói vô cùng yếu ớt, đó là Vân Tương sau khi huyết đạo tự giải đang thoi thóp bò dậy. Xem ra độc tính Thất Hồn đơn trong người gã lại bắt đầu phát tác, có vẻ nhanh hơn kẻ khác, nhưng Khẩu Diệm chẳng lấy làm lạ, mỗi người sẽ có một phản ứng khác nhau với loại thuốc này, điều này rất đổi bình thường.

“Cho ta! Mau cho ta!” Vân Tương rũ sạch vẻ ung dung thường ngày, bò đến trước mặt Khẩu Diệm như một con chó, thò tay lên toan giật lấy bình sứ trong lòng lão. Khẩu Diệm biết khi độc tính của Thất Hồn đơn phát tác thì kẻ trúng độc chẳng biết sợ hãi gì nữa, đó là phản ứng rất tự nhiên khi lên cơn nghiện. Lão toan vung tay hất Vân Tương ra, đột nhiên cảm thấy huyết Khí Hải dưới đan điền đau nhói, muốn né tránh cũng đã muộn. Lão giật mình kinh hãi cúi xuống nhìn, chỉ thấy một cây kim giấu trong lòng bàn tay Vân Tương đã vô thanh vô tức đâm vào huyết Khí Hải của lão.

“Khốn kiếp!” Khẩu Diệm nổi giận quát, định nhấc chân đá bay Vân Tương, nhưng kinh lực toàn thân đã tan biến sạch, chân khí trong đan điền tràn ra như Hoàng Hà vỡ đê, tan vào tứ chi. Khẩu Diệm cả kinh nhận ra đây là dấu hiệu công lực bị tiêu tán, lão kinh hoàng muốn rút cây kim bạc đang cắm ở huyết Khí Hải ra, nhưng cả người đã mềm nhũn không thể dùng sức, ngay nhấc cánh tay cũng vô cùng khó nhọc.

“Người...người...” Khấu Diệm bải hoải ngã ngồi trên đất, kinh ngạc nhìn chăm chú vào Vân Tương đang chậm rãi đứng dậy. Chỉ thấy gã đã trút sạch vẻ đê hèn vì Thất Hồn đơn phát tác khi nãy, lạnh lùng nhìn lão bằng ánh mắt phức tạp. Khấu Diệm kinh ngạc hỏi: “Người... người sao có thể kháng cự lại độc tính của Thất Hồn đơn?”

“Ta không thể!” Vân Tương lạnh nhạt đáp: “Chỉ là bây giờ độc tính chưa thật sự phát tác thôi.”

Khấu Diệm bừng tỉnh ngộ: “Người... vừa rồi người giả vờ là độc tính phát tác?”

Vân Tương thản nhiên gật đầu: “Chỉ có như vậy, người mới có thể để ta tiếp cận mà không phòng bị, ta cũng mới có thể nhân lúc người lơ là, đâm ngân châm vào huyết Khí Hải của người.”

Đúng vậy, ai lại đề phòng một thư sinh văn nhược bị Thất Hồn đơn làm cho mất đi thần trí, lại không biết võ công? Khấu Diệm lắc đầu, vẻ không tin tưởng: “Không thể nào! Người không thể chống lại ma lực của Thất Hồn Đơn được! Đến Viên Thông có nội công Phật môn tinh thâm là thế còn không thể, tại sao người lại làm được?”

Vân Tương chỉ vào tim mình: “Bởi ta có tín niệm mạnh mẽ hơn Viên Thông, đó là tín niệm và lòng quyết tâm trừ ma diệt ác vì người trong thiên hạ!”

“Cho dù vậy, tại sao người lại biết điểm trí mạng ở huyết Khí Hải của ta?” Khấu Diệm vẫn không sao tin nổi. Chỉ nghe Vân Tương than: “Là Tổ Diệu Tiên tiên bối, bà ấy hiểu rõ võ công của người như lòng bàn tay, biết rằng đâm vào huyết Khí Hải có thể làm tiêu tán nội công của người, vì vậy trước khi tạ thế đã để lại di mệnh cho đệ tử, dặn rằng nếu không thể ngăn cản Ma Môn gây hại thiên hạ, thì phải dùng kim châm phá huyết, phế đi nội công cả đời của người. Chỉ tiếc rằng người của Thiên Tâm Cư không ai có thể đến gần người, vì vậy ta đành phải mạo hiểm một phen.”

“Diệu Tiên!” Khấu Diệm rung mình, vẻ mặt đau đớn, nhìn xa xăm vào hư không lẩm bẩm một mình: “Lẽ nào nàng không có chút tình phụ thê nào với ta ư? Sao lại để lại di mệnh ác độc như vậy.”

Vân Tương khẽ thở dài: “Diệu Tiên cư chủ tuy mượn tay ta phế đi nội công của người, nhưng cũng để lại cho người một tâm pháp bảo toàn tính mạng, chỉ cần người chuyên tâm tu luyện, không những sống lâu trăm tuổi, còn có thể hóa giải sát khí đè nặng trong lòng.” Đoạn gã móc một quyển sách trong ngực ra, hai tay đưa tới trước mặt Khấu Diệm.

Khấu Diệm không nhận quyển sách, sâu thẳm nhìn Vân Tương hỏi: “Thì ra tất cả đều là cái bẫy của người, từ chuyện người bị ta bắt sống, đến chuyện uống Thất Hồn đơn, rồi giả vờ được tính phát tác, thừa cơ tiếp cận, ám toán lão phu. Công tử Tương, người quả nhiên âm độc!”

Vân Tương thản nhiên đón nhận ánh mắt oán hận của Khấu Diệm, cắn chặt môi không đáp. Thật ra kế hoạch lúc đầu của gã là mạo hiểm giết chết Khấu Diệm, gã biết Võ Đang tứ tử và Sở Thanh Hà không thể bắt được Khấu Diệm, vì vậy mới cố ý lộ diện để Khấu Diệm bắt sống, Khấu Diệm muốn thôn tính thế lực của Tế Sinh Đường và Thiên Môn thì nhất định sẽ dùng Thất Hồn đơn mới chế luyện thành để đối phó gã. Như vậy gã có thể giả vờ được tính phát tác tiếp cận Khấu Diệm, tìm cơ hội đâm chết tên ma đầu vô địch thiên hạ gây họa Cửu Châu này, chỉ có vậy mới có thể biến chiến loạn thành hư vô.

Nhưng Sở Thanh Hà sau khi biết kế hoạch của Vân Tương đã kịch liệt phản đối, nàng hiểu rõ sự lợi hại của Khấu Diệm, dù Vân Tương có thể tiếp cận lúc Khấu Diệm không phòng bị, nhưng một thư sinh văn nhược chưa từng luyện võ công muốn thích sát ma đầu này, cơ hội thành công vô cùng nhỏ nhoi. Nhưng thấy Vân Tương vẫn khăng khăng một mực, Sở Thanh Hà đành phải nói ra nhược điểm lớn nhất của Khấu Diệm, đó là di mệnh Tổ Diệu Tiên để lại cho nàng, dùng kim châm đâm vào huyệt Khí Hải của Khấu Diệm sẽ khiến lão tiêu tán nội công. Chỉ cần võ công của Khấu Diệm bị phế, đám cao thủ Ma Môn ngạo ngược, thâm độc hiểm ác dưới tay lão có lẽ sẽ không chịu khuất phục nữa, Ma Môn chắc chắn tan đàn xẻ nghé.

Tuy Khấu Diệm không biết kế hoạch của Vân Tương và Sở Thanh Hà, nhưng cũng đoán được tám, chín phần. Lão đẩy quyển sách Vân Tương đưa tới, rồi đánh một quyền vào ngực Vân Tương, khiến gã ngã văng ra sau. Tuy

nội công Khấu Diệm đã tiêu tán, nhưng lão vẫn còn thể lực, thừa sức đối phó với Vân Tương.

Vân Tương đang định gượng dậy thì Khấu Diệm đã nhào tới, hai tay bóp chặt cổ gã, đè gã xuống gầm lên: “Ta giết chết người!”

Vân Tương thản nhiên nhìn Khấu Diệm nổi trận lôi đình, gắng gượng nói: “Tuy Khấu môn chủ đã bị tiêu tán hết nội công, nhưng vẫn là nhất đại kiêu hùng, tin rằng sẽ không vì phần nô mà giết người.”

Trước ánh mắt châm chọc của Vân Tương, Khấu Diệm càng thêm tức giận, gật đầu hằn học: “Không sai! Lão phu sẽ không vì phần nô mà giết người, lão phu còn có thứ thú vị hơn!” Dứt lời, lão một tay bóp chặt miệng Vân Tương, một tay lấy bình sứ trong lòng ra dốc toàn bộ Thất Hồn đơn vào miệng Vân Tương. Sau đó lão buông Vân Tương ra, oán độc cười lạnh: “Lão phu không giết người, lão phu sẽ khiến người muốn sống không được, muốn chết không xong!”

Tuy Vân Tương liều mạng kháng cự, nhưng vẫn nuốt vào không ít Thất Hồn Đơn, gã gắng gượng móc một cây pháo hiệu trong người ra, bắn thẳng lên không trung trước khi bị Khấu Diệm cướp lấy, một chùm pháo hoa sáng rực bắn ra ngoài trướng, chớp mắt đã bay vút lên giữa tầng không, tỏa sáng chói lòa. Đây là tín hiệu gã đã ước định với nhóm Sở Thanh Hà, nhìn thấy tín hiệu này, họ sẽ biết chạy tới tiếp ứng.

“Khốn kiếp!” Khấu Diệm ngoác miệng chửi lớn, gầm gừ đá liên mấy cước vào người Vân Tương, đáng tiếc nội công của lão đã tiêu tan hết, nếu không chỉ một cước cũng đủ lấy mạng gã. Dù vậy, mấy cước này cũng khiến Vân Tương rách da nát thịt, máu chảy đầy mặt, chỉ là được tính của Thất Hồn đơn đã phát tác, gã hoàn toàn không cảm thấy đau, chỉ ngã gục xuống đất sùi bọt mép như đã chết.

Bên ngoài vang lên tiếng hò hét của giáo đồ canh giữ, có người đã tìm tới đây, đồng thời động thủ với các giáo chúng Ma Môn đang canh phòng. Công lực Khấu Diệm đã mất, không dám chạm mặt với kẻ địch, vội lẳng lặng lẩn ra từ phía sau trướng, trước lúc đi lão thoáng do dự, cuối cùng vẫn đem theo quyển tâm pháp Tổ Diệt Tiên để lại.

Người tìm đến đầu tiên chính là Sở Thanh Hà và mấy đệ tử Thiên Tâm Cư, họ đánh bại giáo chúng Ma Môn phòng thủ xông vào doanh trướng, chỉ thấy Vân Tương mặt cắt không còn hạt máu nằm gục trên đất, cả người co giật liên hồi, đã hoàn toàn mất đi tri giác. Bên cạnh gã còn vương vãi mấy chục viên Thất Hồn đơn trắng muốt tròn trĩnh như ngọc trai đổ đầy dưới đất.

Trị độc

Mười mấy viên Thất Hồn đơn đặt trong đĩa sứ như những viên ngọc trai sáng lóa, thế nhưng Sở Thanh Hà hoàn toàn không nhìn thấy, chỉ có thể lấy tay sờ, cảm nhận loại độc dược tà ác cùng cực này. Một đại phu tuổi quá cổ lai hy đang đứng bên thao thao giải thích: “Theo lão hủ phân tích, Thất Hồn đơn được tinh luyện từ quả anh túc, có khả năng tạo ảo giác cực mạnh, độc tính rất đặc biệt, không có thuốc nào giải được. Khi lên cơn nghiện chỉ có thể dùng chính độc tính của nó để hóa giải, bởi vậy một khi bị trúng độc thì phải uống liên tục, lấy độc trị độc.”

“Cuối cùng sẽ thế nào?” Sở Thanh Hà vội hỏi. Lão đại phu thoáng lưỡng lự rồi lắc đầu than: “Độc dược tích lũy trong người đến một mức nhất định, người uống nó dĩ nhiên chỉ còn đường chết.”

Sở Thanh Hà thoáng biến sắc, bất giác quay về phía cửa sổ, nơi đó loáng thoáng vọng ra tiếng gào thét đau đớn, tựa như tiếng gọi từ địa ngục. Lão đại phu nghiêng tai lắng nghe, áy náy nói: “Cô nương, lão hủ đã dốc hết sức giúp gã nôn ra phần lớn dược hoàn trong bụng, nhưng y trúng độc quá nặng, lão hủ hoàn toàn hết cách.”

“Thật sự không còn cách nào sao?” Sở Thanh Hà hoang mang hỏi. Lão đại phu lắc đầu ngậm ngùi: “Độc tính Thất Hồn đơn trong người y ngày nào cũng sẽ phát tác, nếu không để y lấy độc trị độc, vậy thì y sẽ phải chịu đau khổ giày vò như sống dưới địa ngục, sự giày vò ấy đủ để bất kỳ ai cũng phải phát điên phát cuồng, rất khó vượt qua, nhưng nếu cho y uống Thất Hồn đơn thì sớm muộn gì y cũng chết vì độc tính tích tụ lại.”

Sở Thanh Hà ngậy người không nói nên lời, lão đại phu thấy vậy lại chần chừ tiếp: “Có lẽ... khi độc tính phát tác, dùng những thứ y húng thú nhất phân tán sự chú ý của y thì có thể giảm nhẹ sự đau khổ. Ngoài chuyện này ra lão hủ quả thực không biết còn cách nào, đành hồ then cáo từ.”

Sau khi lão đại phu rời khỏi, Sở Thanh Hà ôm dao cầm, dò dẫm lần theo tiếng thét tới hậu viện. Trong một gian phòng đóng kín cửa, Vân Tương đang lăn lộn dưới đất gào thét, chốc chốc lại đập mạnh đầu xuống đất, máu chảy đầy mặt cũng không biết. Vì muốn giúp gã giải độc, Sở Thanh Hà đã đưa gã từ Tung Sơn về Thiên Tâm Cư, nhưng y thuật của Thiên Tâm Cư hoàn toàn bó tay với độc tính của Thất Hồn đơn, hiện giờ thái y được mời từ kinh thành tới cũng chịu thua loại độc này.

Tiếng gào thét đau đớn cùng cực của Vân Tương khiến người ta kinh hãi, Sở Thanh Hà bèn bảo thiếu nữ đang canh chừng bên ngoài: “Mau mở cửa ra.”

“Sư tỷ!” Thiếu nữ kia vội ngăn: “Lúc được tính phát tác y giống như con chó điên vậy, không ai cản được đâu.”

Sở Thanh Hà ung dung đáp: “Muội yên tâm, ta tự lo được.”

Thiếu nữ kia đành thận trọng mở cửa phòng, đợi Sở Thanh Hà bước vào xong liền đóng chặt cửa lại, như sợ ác ma mãnh thú trong đó xông ra.

Vân Tương ở trong phòng vẫn chưa hoàn toàn mất tri giác, nghe tiếng cửa mở, gã giãy giụa bò dậy, loạng choạng bước về phía Sở Thanh Hà, gằn giọng rít lên: “Cho ta! Mau cho ta Thất Hồn đơn!”

Sở Thanh Hà khẽ lắc đầu: “Không có! Không có Thất Hồn đơn. Nhưng ta có thể gầy một điệu Thanh Tâm Khúc, có lẽ sẽ giúp được cho công tử.”

Vân Tương vung tay hất mạnh cây dao cầm ra, hai mắt đỏ ngầu trợn trừng nhìn Sở Thanh Hà quát: “Thất Hồn đơn, ta chỉ cần Thất Hồn đơn!”

Sở Thanh Hà không đáp, lần mò bước đến nhặt đàn lên, ngồi xuống khoanh chân chỉnh lại dây đàn. Vân Tương đột ngột nhào tới, bóp chặt cổ nàng từ phía sau, rít lên: “Thất Hồn đơn! Mau cho ta Thất Hồn đơn!”

Sở Thanh Hà cố chịu đựng cảm giác nghẹt thở, nhẹ nhàng gảy đàn, tiếng đàn như tiếng chuông chùa khánh cũ vang lên vắng vắng. Đúng lúc này, Vân Tương đột ngột há miệng cắn vào đầu vai thiếu nữ, tiếng rú gào như loài sói cất lên từ trong lồng ngực.

Cơn đau nơi đầu vai khiến Sở Thanh Hà bất giác rụt cổ lại, máu thấm qua tấm áo trắng tinh của nàng, dần loang ra cả bả vai, đỏ thắm chói mắt. Sở Thanh Hà có thể dễ dàng hất Vân Tương ra, nhưng nàng không làm vậy, chỉ tập trung hết sức đánh đàn. Tiếng đàn chảy qua kẽ tay như dòng sông hiền hòa yên ả, lại giống như làn gió xuân ấm áp tháng Ba, du dương ngân vang trong gian phòng nhỏ. Nghe tiếng đàn, Vân Tương hơi tỉnh lại, từ từ buông Sở Thanh Hà ra, lăn lộn dưới đất, không ngừng lẩm bẩm gọi như người mộng du: “Á Nam... cứu ta.”

Được vỗ về trong tiếng đàn như mộng ảo, Vân Tương vật vã cả canh giờ rồi cuộc đã chịu yên lặng, nặng nề chìm vào giấc mộng, nhưng dù đang ngủ, tay chân gã vẫn co giật nhẹ. Tiếng đàn nhỏ dần, cuối cùng Sở Thanh Hà ngừng gảy, dò thử hơi thở của Vân Tương rồi lại sờ vào vết thương đã đông máu trên đầu vai, mặt thoáng ửng hồng, nghĩ người nhìn về phía Vân Tương hồi lâu, không biết đang nghĩ gì.

“Sư tử!” Bên ngoài vang lên tiếng gọi khê của thiếu nữ canh cửa, Sở Thanh Hà giật mình bừng tỉnh, trấn tĩnh hỏi: “Chuyện gì?”

“Các tỷ muội đi tìm Thư cô nương đã về, thì ra cô nương ấy chính là đệ tử của Tôn sư bá, nghe nói Vân công tử trúng độc Thất Hồn đơn, cô nương ấy đã theo Tôn sư bá đến Thiên Tâm Cư.” Thiếu nữ kia nhỏ giọng bẩm báo.

Khi trước Vân Tương đã từng nhờ Sở Thanh Hà giúp tìm Thư Á Nam, không ngờ lại có tin nhanh đến vậy. Sở Thanh Hà ồ lên ngạc nhiên, vẻ mặt vừa vui mừng lại có phần hụt hẫng, vội mở cửa bước ra: “Mau đưa ta đi gặp vị kỳ nữ tử khiến Vân công tử nhớ mãi không quên ấy đi!”

Trong cơn mê sáng, Vân Tương cảm thấy có người nhẹ nhàng đi về phía mình, cùng với đó là một mùi hương cơ thể quen thuộc. Gã gắng sức mở đôi mắt nặng trĩu ra, thấy khuôn mặt gã ngày nhớ đêm mong dần hiện lên trong

tầm mắt, cảm giác mông lung có phần không thực, nhưng đóa thủy tiên nở rộ trên má nàng vẫn kiều diễm như mới.

“Á Nam!” Vân Tương muốn giơ tay lên, song cả người mềm nhũn không còn chút sức lực nào. Chỉ thấy nàng nhẹ nhàng cầm lấy bàn tay gã đặt lên môi hôn, lệ nóng không kìm nổi tràn ra khóe mắt, giọng nói líu ríu như người mộng du khê gọi: “A Tương! Muội xin lỗi!”

“Á Nam!” Muôn nghìn nỗi nhớ kết tụ lại thành tiếng gọi dịu dàng ấy, Vân Tương ngây người rơi nước mắt, đang định thổ lộ niềm nhung nhớ của mình với nàng, chợt thấy như có nghìn vạn con sâu cái kiến đang cắn xé trong xương tủy, vừa ngứa vừa đau khiến gã muốn phát điên phát dại. Vân Tương đau đớn cuộn tròn người lại, bứt tóc gào lên: “Á Nam, ta khó chịu quá, mau giúp ta!”

Gã cảm thấy Á Nam đang nâng khuôn mặt mình lên, nhìn vào mắt gã nói lớn: “A Tương! Huynh đường đường là Thiên Môn công tử Tương, là kỳ nam tử độc nhất vô nhị trên đời! Huynh nhất định phải vượt qua, nhất định không được làm muội thất vọng!”

“Ta không thể!” Vân Tương đau khổ lắc đầu: “Ta thà chết ngay lập tức còn hơn phải chịu nỗi giày vò này.”

“A Tương huynh hãy nhìn muội!” Vân Tương cảm thấy Thư Á Nam đang giữ chặt khuôn mặt mình, khiến gã không thể né tránh, bên tai văng vẳng tiếng gọi xa xăm của nàng: “A Tương huynh nghe đây, huynh không thể bỏ muội đi chết một mình, càng không thể bỏ Tế Sinh Đường. Nếu huynh không thể thoát khỏi Thất Hồn đờn thì sẽ không thể gặp lại Á Nam... và con gái của chúng ta.”

Vân Tương thất thần nhìn nữ tử trước mặt, hồi lâu mới hiểu lời nàng nói. Gã ngờ nghệch hỏi: “Con gái ư?”

“Đúng! Con gái của chúng ta!” Thư Á Nam gật đầu khẳng định, vẻ mặt ửng hồng hạnh phúc khiến đóa thủy tiên trên má lại càng thêm tươi tắn. “Con gái chúng ta tên ở nhà gọi là Hương Hương, đã năm tuổi rồi, huynh là cha mà còn chưa đặt tên cho con kìa!”

Vân Tương mơ màng lẩm bẩm hỏi: “Hương Hương? Con gái ta? Có phải... ta đang nằm mơ không?”

“Dĩ nhiên không phải!” Thư Á Nam thần thờ rơi lệ: “Huynh không biết lúc muội sinh con đã nhớ huynh thế nào đâu, vì vậy mới đặt cho con cái tên Hương Hương*, gọi tên của con cũng giống như đang gọi tên huynh vậy!”

Vân Tương lòng thấy đau như cắt, nỗi đau này thậm chí còn vượt xa cảm giác khó chịu Thất Hồn Đơn đem tới. Gã run rẩy lấy tay gạt đi nước mắt trên mặt Thư Á Nam, nhìn vào mắt nàng thì thầm: “Vậy chúng ta hãy đặt tên con là Vân Mộng Hương nhé, vì muội và Hương Hương, ta nhất định sẽ kiên trì, nhất định phải chiến thắng Thất Hồn Đơn!”

“Huynh nhất định làm được! Muội sẽ luôn ở bên cạnh huynh!” Thư Á Nam ôm chặt lấy Vân Tương, chỉ hận rằng không thể gánh bớt đau đớn cho gã.

Trời dần sáng, một đêm khó nhọc cũng đã qua đi. Vân Tương giật mình tỉnh giấc, lắc lắc mái đầu vẫn còn nặng trĩu, đảo mắt nhìn quanh, thấy chỉ có mình nằm trên giường, trong phòng không một bóng người. Gã thầm kinh hãi, cố gượng đứng dậy, cất tiếng gọi: “Á Nam, Á Nam...”

Cửa phòng mở ra, một đệ tử Thiên Tâm Cư bưng chậu rửa mặt vào, cười nói với Vân Tương: “Vân công tử đã tỉnh rồi ư? Thấy đỡ hơn không?”

Vân Tương không còn bụng dạ nào để ý lời nói của thiếu nữ, sốt ruột hỏi: “Á Nam đang ở đâu? Mau nói cho ta biết Á Nam đang ở đâu?”

Nữ đệ tử cười tươi nhìn Vân Tương, hỏi lại: “Á Nam là ai? Tồi qua công tử luôn miệng gọi cái tên này.”

Vân Tương tóm chặt cánh tay của thiếu nữ, hét lớn: “Nói cho ta biết Á Nam đang ở đâu? Chính là nữ tử tồi qua đã ở cùng ta!”

Nữ đệ tử ngớ ngàng lắc đầu: “Cửa phòng tồi qua khóa suốt, ngoài cửa còn có người trông, làm gì có ai vào? Công tử... mau buông tay ra!”

Vân Tương lúc này mới phát hiện mình đang tóm chặt tay thiếu nữ, vội buông ra, lí nhí nói: “Xin... xin lỗi.”

Nữ đệ tử hừ một tiếng, vùng vằng bỏ đi. Vân Tương nhớ lại cảnh tượng tối qua, mơ màng như trong giấc mộng, nhưng giấc mộng này quá chân thực, không xa xăm mờ ảo như những lần gã mơ thấy Á Nam lúc trước, đặc biệt nàng còn nói gã có con gái, gã còn đặt tên Mộng Hương cho con, chuyện này chưa từng xảy ra trong các giấc mơ trước đó!

Thiên tâm! Đây nhất định là thiên tâm! Vân Tương đẩy cửa bước ra, thành kính ngước nhìn bầu trời xanh phía xa, thầm nhủ: “Đây nhất định là ông trời đang dùng sức mạnh thần kỳ của mình truyền đạt nỗi nhớ của Á Nam và Hương Hương đến ta, ta nhất định không để họ phải thất vọng!”

Có niềm tin ấy, Vân Tương cảm thấy tinh thần phấn chấn chưa từng có. Gã đi một mạch đến gặp Sở Thanh Hà, ung dung nói với vị cư chủ mới của Thiên Tâm Cư: “Sở cô nương, xin hãy sai người trói ta lại.”

Sở Thanh Hà thoáng ngạc nhiên: “Tại sao?”

Vân Tương thản nhiên đáp: “Chỉ cần một ngày ta chưa chiến thắng Thất Hồn đơn thì quyết không được thả ta ra.”

Sở Thanh Hà nghĩ ngợi giây lát, sau đó gật đầu tán thưởng, quay sang lệnh cho đệ tử Thiên Tâm Cư phía sau: “Người đâu! Trói Vân công tử lại, đến khi độc tính của Thất Hồn Đơn trong người công tử không còn phát tác nữa mới thôi!”

Hoàng hôn buông xuống, lúc độc tính trong người Vân Tương phát tác, cả Thiên Tâm Cư đều có thể nghe thấy tiếng thét gào mà gã đã cố nén, vì gã đã bị trói bằng xích và khóa sắt trong mật thất ở hậu viện, Sở Thanh Hà cũng không sợ bị gã đả thương. Nàng ở ngoài mật thất gáy lại bài Thanh Tâm Khúc, hy vọng tiếng đàn hàm chứa phạm âm của Phật môn có thể giúp gã chiến thắng tâm ma.

Tiếng thét gào của Vân Tương vượt qua cả tường bao Thiên Tâm Cư, trên con đường núi rời khỏi Thiên Tâm Cư, Thư Á Nam chốc chốc lại lưu luyến quay đầu nhìn, mắt ầng ậng nước. Tôn Diệu Ngọc đi phía trước không thể không dừng bước, quay lại gọi: “Thanh Hồng, lẽ nào con quên lời dạy của sư phụ rồi sao?”

Thư Á Nam rùng mình, ngập ngừng muốn nói lại thôi. Tôn Diệu Ngọc thấy vậy, đau lòng nói: “Thanh Hồng, hãy nhớ con hiện tại là Thư Thanh Hồng, tất cả chuyện quá khứ đều không liên quan gì tới con nữa. Con đã hứa với sư phụ, phải quên tình, quên tính, quên sinh, quên tử, hiến nửa đời còn lại cho sự nghiệp tìm kiếm ý nghĩa chân chính của thiên tâm và phổ độ chúng sinh. Nam nhân đó là ma chướng của con, con đã từng bị tổn thương, đau khổ, thậm chí đã từng chết vì y, lẽ nào con còn muốn trầm luân cả đời trong trời tình biển hận sao?”

“Nhưng sư phụ..” Thư Á Nam định phân bua thì Tôn Diệu Ngọc xua tay ngắt lời, bà thương xót nhìn nữ đệ tử đang bàng hoàng đau đớn của mình, buồn bã than: “Sư phụ thật không nên đồng ý để con gặp y lần cuối. Năm xưa Diệu Tiên sư muội bị gã nam nhân thối tha ấy hủy hoại công phu thanh tu nhiều năm, sư phụ thật không muốn con đi vào vết xe đổ của muội ấy.” Dứt lời, bà sa sầm mặt nói: “Nếu quả thực con không thể quên y, sư phụ sẽ giúp con loại trừ ma chướng này.”

“Sư phụ!” Thư Á Nam kinh sợ, nàng bắt gặp một tia sáng sắc lạnh chưa từng có trong đôi mắt trong trẻo lạnh lùng của sư phụ, ánh mắt ấy khiến nàng bất giác rùng mình. Thư Á Nam vội nói: “Đệ tử biết sai rồi, từ nay về sau, đệ tử sẽ không gặp lại y nữa.”

Tôn Diệu Ngọc thoáng dịu nét mặt, chậm rãi gật đầu: “Thanh Hồng, không phải là sư phụ độc địa, không cho phép lòng con vương chút tạp niệm nào. Quả thực sư phụ phiêu bạt hơn nửa cuộc đời, chỉ thu nhận hai đệ tử là con và Ba Triết. Trong đó chỉ có con có thể kế thừa y bát của sư phụ, vì vậy sư phụ rất muốn giúp con sớm ngày vượt qua ải tình, có được chân truyền của ta.” Nói tới đây, bà thở dài: “Năm xưa sư phụ rời khỏi Thiên Tâm Cư, đã từng thề sẽ tự tạo sư môn riêng vượt qua Thiên Tâm Cư, nhưng phiêu bạt nửa đời chẳng thành việc gì. Năm đó sư phụ ở Thiên Tâm Cư không có chỗ nào thua kém đồng môn sư tỷ muội, nhưng đệ tử của Diệu Tiên hiện giờ đã đứng đầu Thiên Tâm Cư, còn ta vẫn đang phải phiền não vì tục niệm hồng trần của con. Thanh Hồng, con sẽ không khiến sư phụ thất vọng chứ?”

Thấy gương mặt thanh tú thoát tục của Tôn Diệu Ngọc thoáng lộ nét hệt hăng khó tả, Thư Á Nam lại càng hồ thẹn, vội thưa: “Sư phụ yên tâm, đệ tử tuy ngu dốt, nhưng cũng sẽ dốc hết sức, không để sư phụ thất vọng.”

“Vậy thì tốt!” Tôn Diệu Ngọc thở phào nhẹ nhõm, quay đầu nhìn xuống núi: “Mau đi thôi, chắc Ba Triết và Hương Hương đợi cũng sốt ruột rồi.”

Mỗi ngày cứ đến hoàng hôn, độc tính Thất Hồn đơn trong người Vân Tương sẽ phát tác, khiến gã đau đớn như rơi xuống địa ngục, không một loại thuốc nào giúp giảm nhẹ được, chỉ có thể chống chọi bằng ý chí. Có điều được tính mỗi ngày một giảm đi, thời gian phát tác càng lúc càng ngắn, sau gần một tháng Vân Tương dùng xích sắt tự trói mình trị độc, độc Thất Hồn đơn cuối cùng đã không còn phát tác nữa. Mãi đến lúc này, gã mới để mọi người thả mình ra.

Tắm rửa gột sạch cái bẩn tích tụ gần một tháng, cắt hết mớ râu tóc rối bù, Vân Tương thay một bộ y phục mới, tuy một tháng nay gã gầy đi nhiều, y phục mặc lên người cảm giác rộng thùng thình, nhưng gã đã rũ sạch vẻ tàn tạ sau khi trúng độc, lấy lại phong thái ung dung thản nhiên ngày nào.

“Vân công tử, bây giờ huynh cảm thấy thế nào?” Trong điện bên, nơi Thiên Tâm Cư dùng để tiếp khách, Sở Thanh Hà quan tâm hỏi gã. mấy lần nàng không kìm lòng được toan sờ vào vết sẹo ở đầu vai, nhưng cuối cùng vẫn nén lại. Nàng biết lúc độc tính phát tác Vân Tương vốn không biết mình đã làm gì, càng không nhớ việc gã để lại một vết sẹo trên vai nàng.

“Đa tạ Sở cô nương quan tâm, ta không sao rồi.” Vân Tương ung dung nói: “Lần này may nhờ Thiên Tâm Cư và Sở cô nương, Vân mỗ mới vượt qua được kiếp nạn này. Đại ân không thể đáp tạ bằng lời, sau này Sở cô nương có gì sai bảo, Vân mỗ dù dầu sôi lửa bỏng cũng không từ!”

Không biết tại sao, nghe Vân Tương nói những lời lẽ giang hồ ấy, lòng Sở Thanh Hà lại thấy hệt hăng, nàng gượng cười nói: “Công tử vì muốn hoàn thành di mệnh của tiên sư nên mới trúng tà độc, Thiên Tâm Cư dĩ nhiên phải dùng hết khả năng giúp công tử trị độc. May mà cuối cùng công

tử đã vượt qua kiếp nạn lần này, nếu không Thanh Hà đúng là tội nghiệt trầm trọng.”

Vân Tương vội vàng xua tay: “Ma Môn là kẻ thù chung của thiên hạ, chẳng qua ta cũng chỉ dốc hết sức mình thôi. Hiện giờ tuy nội lực của Khấu Diệm đã mất, nhưng kế hoạch của Ma Môn vẫn đang được thực hiện gắt gao, thời gian cấp bách, ta phải mau chóng đến Hàng Châu báo tin cho Du tướng quân đang phòng thủ ven biển, để y đề phòng Đông Hương Bình Dã Lang quật khởi lần nữa.”

Sở Thanh Hà thoáng hụt hẫng gật đầu, đột nhiên lại nghĩ ra một chuyện bèn nói: “Đúng rồi, chuyện lần trước công tử nhờ ta điều tra đã có kết quả. Đệ tử đi Thanh Hải lúc trước gửi thư về báo, trong thư nói trường khổ sai mà công tử muốn điều tra đã bị triều đình bãi bỏ, hiện giờ đã bị một bang hội thần bí chiếm cứ, không cho người khác đến gần. Đệ tử Thiên Tâm Cư sau khi xâm nhập vào trong đã tìm theo bản đồ công tử vẽ, quả nhiên thấy thi thể của một lão nhân.”

“Thi thể có đặc điểm gì không?” Vân Tương hỏi, giọng hơi căng thẳng. Sở Thanh Hà cau mày nói: “Thi thể đã thối rữa, không nhìn rõ khuôn mặt, chỉ là trên cổ tay phải có một vết sẹo rất rõ.”

Vân Tương thở phào một hơi như trút được gánh nặng, cơ hồ vừa buông được mối tâm sự trong lòng. Gã nhớ vết sẹo đó, chính gã từng thấy ở Lạc Gia Trang.

Sở Thanh Hà tuy không nhìn thấy, nhưng có thể cảm nhận được Vân Tương rất coi trọng việc này. Nàng quan tâm hỏi: “Không biết lão nhân gia được chôn ở nơi hoang vu ấy là ai mà khiến công tử căng thẳng như vậy.”

Vân Tương buồn bã đáp: “Đó là ân sư của ta. Mong Sở cô nương hãy truyền tin cho đệ tử Thiên Tâm Cư, nhờ đưa di cốt ân sư ta tới Giang Nam, ta muốn hậu táng ân sư ở đó.”

“Không vấn đề.” Sở Thanh Hà mau mắn nhận lời, rồi như sức nhớ ra gì đó, bất giác do dự nói: “Đúng rồi, sư muội Liễu Thanh Mai của ta lần trước khi truy kích thiếu chủ Ma Môn Khấu Nguyên Kiệt ở Tung Sơn đã bị lạc các sư tỷ muội khác, từ đó bắt vô âm tín. Công tử giao thiệp rộng trên giang hồ,

đệ tử Thiên Môn rải khắp thiên hạ, nếu có tung tích của Liễu sư muội xin hãy mau chóng báo tin cho Thanh Hà.”

Liễu Thanh Mai là cháu gái của thần bổ Liễu Công Quyền, từng cứu Vân Tương thoát khỏi tay ông mình, nghe nói nàng mất tích, Vân Tương đương nhiên nhận lời tìm giúp. Sau đó gã lại hỏi về Viên Thông cũng bị trúng độc Thất Hồn đơn và La Nghị bị Khẩu Diễm đả thương. Qua lời Sở Thanh Hà, gã mới biết tuy La Nghị bị thương nặng, nhưng hồi phục rất nhanh, đã thoát khỏi nguy hiểm từ lâu. Nhưng Viên Thông không thể thoát khỏi độc tính của Thất Hồn Đơn, mỗi khi lên cơn lại như phát điên, vì vậy sau khi các trưởng lão Thiếu Lâm bàn bạc đã quyết định miễn chức phương trượng của Viên Thông, vị trí đó tạm thời để trống, sự vụ hằng ngày đều do ba người Viên Thái, Viên An, Viên Tường cùng xử lý. Sau đó Viên Thông không chịu nổi sự giày vò của Thất Hồn Đơn, vào một đêm không trăng gió lạnh đã trốn khỏi Thiếu Lâm, đến nay vẫn bật vô âm tín.

Vân Tương nghe xong không khỏi thở dài, cuối cùng gã cũng không nhìn được đề cập tới vấn đề gã quan tâm nhất: “Lần trước ta nhờ Sở cô nương tìm kiếm một nữ tử tên Thư Á Nam, không biết... có tin gì không?”

Sở Thanh Hà khựng lại, lập tức nhớ tới lời dặn của Tôn Diệu Ngọc, nàng chần chừ hồi lâu, cuối cùng vẫn làm theo, đáp: “Tôn sư bá hành tung bất định, chúng ta cũng không có tin của bà ấy, xin công tử thứ lỗi.”

Vân Tương thấy vẻ mặt áy náy của Sở Thanh Hà cũng không tiện hỏi thêm. Sau khi hẹn địa chỉ để Sở Thanh Hà đưa di hài của sư phụ tới đó, gã lập tức đứng dậy cáo từ. Lòng gã đã bay tới Hàng Châu, đến tuyến đầu đối kháng với giặc Oa.

Tiêu bá và Trương Bảo vẫn luôn ở một nhà nông cách Thiên Tâm Cư không xa để chờ Vân Tương, thấy gã được Thiên Tâm Cư giúp đỡ, cuối cùng đã giải được độc Thất Hồn đơn, hai người mới yên lòng. Vân Tương không kịp kể rõ quá trình trị độc, lập tức sai Trương Bảo đánh ngựa đến Hàng Châu. Được tin Đông Hương Bình Dã Lang được trưởng lão Ma Môn giúp đỡ lại tiếp tục quấy nhiễu vùng duyên hải, bất luận thế nào gã cũng không thể ngồi nhìn.

Ba ngày sau Vân Tương đã tới Hàng Châu, lập tức đi gặp Du Trọng Sơn ngay trong đêm. Nghe tin Vân Tương cầu kiến, Du Trọng Sơn chẳng kịp mặc áo đã lao ra khỏi nội đường, vừa trông thấy gã đã nắm chặt hai tay, vừa bất ngờ vừa mừng rỡ chửi: “Hay cho đồ không thức thời này! Lần trước sau khi dẹp giặc Oa, ta vốn định tiến cử người với triều đình, ai ngờ người không từ mà biệt, hại vì huynh không biết ăn nói sao. Lần này người đừng mong chạy nữa nhé!”

Vân Tương áy náy nói: “Tiểu đệ không có chí làm quan, đã phụ ý tốt của tướng quân, mong huynh thứ tội.”

“Thứ tội con khi!” Du Trọng Sơn mắng: “Ta biết hoài bão của đệ hạng tục nhân như ta không thể so bì, vì vậy chức quan này đệ làm hay không cũng chẳng sao. Chỉ cần hằng ngày đệ cùng ta uống rượu bàn binh, diễn tập binh pháp hoặc giúp ta huấn luyện binh hùng tướng mạnh là ta vui rồi!”

Vân Tương cảm động gật đầu, nghiêm trang nói: “Lần này đệ đến là vì Đông Hương Bình Dã Lang đã trốn về Đông Hải, lại được Ma Môn giúp đỡ, rắp tâm quật khởi. Đệ muốn mượn sức tướng quân tiêu diệt tên giặc lùn này!”

Du Trọng Sơn mừng rỡ, gật đầu lia lịa: “Đông Hương không chịu từ bỏ dã tâm, vậy thì hai chúng ta sẽ lại liên thủ, tiêu diệt tên thủ lĩnh giặc Oa đã gây hại cho duyên hải ta mấy chục năm nay. Đi! Chúng ta vừa uống vừa bàn!”

Hai người kéo nhau vào phủ, Vân Tương bèn thuật sơ qua kế hoạch Ma Môn trợ giúp Đông Hương đông sơn tái khởi, quấy nhiễu duyên hải và tiếp ứng cho Ma Môn cùng Ngõa Thích, Du Trọng Sơn nghe kể kinh hãi, lẩm bẩm hỏi: “Nói vậy thì, Đông Hương chỉ là một phiên quân để Ma Môn khởi sự?”

Vân Tương gật đầu: “Vì vậy chúng ta không thể tốn quá nhiều thời gian và sức lực với y, buộc phải dùng cách đơn giản nhất và nhanh gọn nhất để giải quyết.”

Du Trọng Sơn vuốt chòm râu ngẩn dưới cằm, hồ nghi hỏi: “Chúng ta không biết tung tích và kế hoạch hành động của Đông Hương thì làm sao có

thể giải quyết y nhanh gọn được?”

Vân Tương nở nụ cười tự tin, ung dung nói với Du Trọng Sơn: “Xin tướng quân hãy cho đệ mượn Tiểu Oa Doanh mấy hôm.”

Nhìn thấy nụ cười quen thuộc trên mặt Vân Tương, Du Trọng Sơn thở phào nhẹ nhõm, cười khà khà nói: “Không vấn đề! Người muốn mượn bao lâu không thành vấn đề. Từ trong mắt người, ta nhìn thấy ngày chết của Đông Hương Bình Dĩ Lang không còn xa nữa!”

Hai người nhìn nhau cười, thấy sự tin tưởng và ăn ý ánh lên trong mắt đối phương.

Hoang đảo chìm trong màn đêm chẳng khác con thú dữ thuở hồng hoang đang nằm phục trên mặt biển, trong một vịnh biển hẻo lánh giữa đảo, mười mấy chiến thuyền lặng lẽ cập bến, từng nhóm hán tử áo đen như những hồn ma lướt lên bờ. Đông Hương Bình Dĩ Lang đi phía trước đang mím chặt miệng, cặp mắt lo lắng chốc chốc lại lóe lên tia sắc lẹm khiến người khác rùng mình. Lưu lạc ở Trung Nguyên nhiều năm khiến vẻ ngoài của y không khác gì người Hán, nếu không phải đang bận áo bào rộng tay lớn thì khó mà nhận ra y là người Đông Doanh.

Hoang đảo này là căn cứ bí mật để Đông Hương bổ sung nước ngọt và gặp các nội gián, cách xa đường bờ biển của Đại Minh. Sau lần bị Tiểu Oa Doanh đánh bại, y lại càng trở nên cẩn thận, dù tới lấy nước và gặp nội gián cũng chỉ chọn buổi đêm.

Tại bãi đá ngầm khuất gió, y đã gặp một tay nội gián đưa tin tới. Đó là một giáo đồ Ma Môn, nhiều lần đưa tin tình báo về việc bố trí phòng vệ và điều động quân đóng duyên hải, khiến y mấy phen thoát khỏi sự bao vây và truy kích của quân Minh.

Sau lần đại bại trước Tiểu Oa Doanh, gần như bị diệt toàn quân, uy danh của y trong tộc tuột dốc trầm trọng, không thể lấy lại khí thế nhất hô bách ứng năm xưa nữa. Đặc biệt là những võ sĩ mới xuất đạo mấy năm gần đây, từ lâu đã xem y như một tiền bối lụ khụ tựa hoa vàng hôm trước, không coi y ra gì. Nhờ Ma Môn giúp sức, sau khi liên tiếp chém chết các võ sĩ dám

khinh nhờn uy quyền của mình bằng thủ đoạn sấm sét, y mới miễn cưỡng lập lại được danh tiếng. Hiện giờ y lại chiêu mộ được thêm mấy nghìn võ sĩ, chỉ còn thiếu một trận đại thắng để khẳng định bản thân, nếu không khó có thể lấy lại địa vị bá chủ trong lòng tộc nhân.

“Đông Hương quân, mấy ngày nay Tiểu Oa Doanh có dị động, tình hình khác hẳn ngày thường.” Thám tử Ma Môn bẩm báo: “Họ có thống soái mới, ngay cả Du Trọng Sơn cũng vô cùng kính trọng y.”

“Là ai?” Đông Hương Bình Dã Lang lạnh lùng hỏi.

“Tướng sĩ Tiểu Oa Doanh đều gọi y là Vân công tử, là một thư sinh văn nhược bề ngoài cũng nho nhã.” Thám tử bèn đáp.

Đông Hương Bình Dã Lang nhướng mày, ánh mắt lóe lên tia lạnh lẽo kinh người. Y không thể quên kẻ thù tay nhuộm đầm máu vô số võ sĩ Đại Hòa, càng không thể quên chính gã đã thiến vô số thủ hạ của mình, khiến y không ngẩng mặt lên được trước tộc nhân. Đông Hương vô thức siết chặt chuôi kiếm.

Trưởng lão Ma Môn Thi Bách Xuyên đứng bên cạnh quan sát, sợ Đông Hương bị cừu hận xông lên choáng váng đầu óc, vội nhắc nhở: “Thực lực hiện giờ của chúng ta vẫn chưa đủ để đối đầu với Tiểu Oa Doanh, nên tạm thời né chúng đi là hơn.”

“Chúng ta phải trốn tránh đến lúc nào nữa?” Đông Hương giận dữ nói: “Hiện giờ tất cả tộc nhân đều đang nhìn vào ta, nếu ta không thể báo thù cho những võ sĩ bị cung hình thì ai còn theo ta nữa?” Đoạn Đông Hương quay sang nhìn tên thám tử bằng cặp mắt sáng rực: “Điều động tất cả tai mắt, giám sát Tiểu Oa Doanh, đặc biệt là nhất cử nhất động của Thiên Môn công tử Tương, phải liên tục báo lại cho ta!”

Thám tử nhận lệnh rời khỏi, Đông Hương tay cầm chuôi kiếm nhìn về phía trời tây, ánh mắt y bùng cháy như ngọn lửa. Võ sĩ Đại Hòa ân oán phân minh, có thù ắt báo, mỗi hận này chất chứa trong lòng y quá lâu, khiến y không thể nào tiếp tục chờ đợi nữa.

Ba ngày sau, thám tử đem đến tin tình báo mới liên quan đến Tiểu Oa Doanh. Thì ra công tử Tương biết Đông Hương đã về Đông Hải, vì vậy mới đến Hàng Châu gặp Du Trọng Sơn, đồng thời được Du Trọng Sơn ủng hộ nắm lại quyền chỉ huy Tiểu Oa Doanh, mấy ngày nay đang tranh thủ huấn luyện thủy quân, muốn tiêu diệt Đông Hương ở trên biển.

Đông Hương nghe vậy mặt không đổi sắc, hỷ nộ khó lường, trầm ngâm hồi lâu mới lạnh nhạt hỏi: “Công tử Tương giờ đang ở đâu? Bình thường có sở thích hay việc làm gì không?”

Thám tử nghĩ một lát rồi bẩm: “Công tử Tương ngày thường đều ở trong Tiểu Oa Doanh huấn luyện binh sĩ, nhưng cứ ba ngày lại về Hàng Châu gặp Du Trọng Sơn để báo cáo tình hình huấn luyện thủy quân.”

Đông Hương lại truy hỏi: “Mỗi lần y về Hàng Châu mang theo bao nhiêu binh tướng bảo vệ?”

Thám tử trầm ngâm đáp: “Công tử Tương không phải mệnh quan triều đình, không dám phô trương quá, bởi vậy mỗi lần về Hàng Châu chỉ có một xa phu và một lão gia nhân đi cùng.”

Đông Hương vụt sáng mắt lên, vỗ tay quát: “Bản đồ!”

Hai tên giặc Oa lập tức trải một tấm bản đồ ra trước mặt y, hai tên khác lại cầm đèn lồng soi sáng. Dưới ánh sáng lập lòe của ngọn đèn lồng, Đông Hương nhanh chóng tìm ra căn cứ địa của Tiểu Oa Doanh nằm ở ngoại ô cách thành Hàng Châu ngoài trăm dặm, từ đó đến Hàng Châu phải đi qua một bãi biển rộng mênh mông vắng người.

Thi Bách Xuyên thấy ánh mắt hau háu của Đông Hương khi nhìn bản đồ, ngón tay chậm rãi lướt trên tuyến đường, cuối cùng dừng ở một điểm. Y bất giác lo lắng hỏi: “Lẽ nào Đông Hương quân muốn phục kích công tử Tương giữa đường?”

Đông Hương cười lạnh nói: “Thực lực hiện giờ của chúng ta không thể đối đầu trực diện với Tiểu Oa Doanh, nhưng cứ né tránh công tử Tương như vậy ta không cam lòng, nếu không báo mối thù xưa, tộc nhân sẽ nói Đông Hương ta sợ công tử Tương mất mặt, vừa nghe y tới Hàng Châu đã trốn tít

ra biển.” Nói tới đây, y chỉ thẳng vào bản đồ: “Chỗ này rất gần biển, là con đường bắt buộc phải đi để tới Hàng Châu. Ta sẽ đưa người nhân lúc đêm khuya lên bờ, thích sát công tử Tương tại đây!”

Thi Bách Xuyên lo lắng nhìn bản đồ, chần chừ nói: “Chuyện này... có phần quá mạo hiểm thì phải?”

Đông Hương cười khà khà nói: “Người Đại Minh có một câu nói, không vào hang cọp sao bắt được cọp con? Đây là cái giá rẻ nhất để xây dựng lại thanh thế của ta. Chỉ cần công tử Tương chết trong tay ta, vậy còn ai dám không phục Đông Hương ta nữa?”

Thi Bách Xuyên vẫn còn lo sợ “Nhưng lỡ như thất thủ...”

Đông Hương xua tay ngắt lời Thi Bách Xuyên, tự tin nói: “Dù thất thủ, ta cũng có thể trốn vào rừng cây gần đó, trông bộ dạng ta lúc này, còn ai nhận ra ta là người Đông Doanh chứ?”

Trải qua mấy năm lưu lạc ở Trung Nguyên, Đông Hương không chỉ luyện nói tiếng Hán thành thạo, mà còn học các lễ nghi và tập quán, nhìn bề ngoài không khác gì người Hán. Thấy Thi Bách Xuyên vẫn băn khoăn, y cười nói: “Thi trưởng lão yên tâm, nếu không nắm chắc tuyệt đối ta sẽ không ra tay, bất luận đắc thủ hay không ta cũng cao chạy xa bay, quyết không ham chiến.”

Thi Bách Xuyên biết rõ Đông Hương dù thế nào cũng không cam tâm né tránh công tử Tương mãi như vậy, mà so ra thì hành thích cũng có phần chắc chắn hơn đối đầu trực diện với Tiểu Oa Doanh. Y đành quay sang dặn thám tử: “Giám sát công tử Tương chặt chẽ, một khi phát hiện y rời khỏi Tiểu Oa Doanh đi Hàng Châu thì lập tức dùng phi cấp truyền thư cho ta!”

Thám tử nhận lệnh rồi đi, Thi Bách Xuyên lúc này mới chấp tay nói với Đông Hương Bình Dĩ Lang: “Tại hạ chúc Đông Hương quân mã đáo thành công!”

Đông Hương gật đầu ngạo nghễ, thấy thuộc hạ đã lấy đủ nước, bèn hùng hổ bước lên chiến thuyền, chỉ về biển lớn tối đen: “Xuất phát!” Mười

mấy chiến thuyền lặng lẽ khởi hành như những con quái thú nhắm thẳng hướng Tây...

Sóng biển cuộn trào liên miên bất tận vỗ vào bãi đá ngầm dựng đứng bên bờ thành tiếng rền vang như sấm, khiến người khác kinh hãi. Đông Hương Bình Dã Lang như con sói nằm phục trong bãi đá, chăm chú nhìn về phía đường quan đạo cách biển không xa. Y đã nhận được thư của thám tử, công tử Tương đã rời khỏi Tiểu Oa Doanh đi Hàng Châu từ sớm, và đây là con đường gã bắt buộc phải đi qua, vừa có thể tấn công, lại vẫn có thể phòng thủ, lỡ như gặp nguy hiểm thì lui được ngay xuống biển, cách bờ không xa còn có mấy chiếc thuyền nhẹ nguy trang thành thuyền cá phụ trách tiếp ứng. Đông Hương tin rằng kế hoạch của mình có thể xem như không một kẽ hở.

Chiếc xe ngựa cuối cùng đã xuất hiện trên đường quan đạo, chậm rãi đến gần nơi Đông Hương mai phục.

Hai bên càng xe là một xa phu vẻ mặt thuần hậu và một lão già trạc sáu mươi, hai người vừa đánh xe vừa rì rầm trò chuyện, dáng vẻ vô cùng thoải mái. Lão già bận trang phục gia nhân áo xanh, tất trắng, Đông Hương nhận ra đó là lão nô hầu hạ bên cạnh công tử Tương.

Đông Hương quan sát hai đầu con đường, vì nơi này địa thế hẻo lánh, hai đầu đường không một bóng người, bốn bề hoang vu. Đông Hương lập tức vung tay ra hiệu cho thủ hạ mai phục trong bãi đá - Động thủ!

Mấy tên giặc Oa mặc trang phục dạ hành bó sát bổ tới xe ngựa như những bóng ma, bao vây tấn công từ nhiều phía. Hán tử đánh xe lập tức vung roi ngựa phản kích, lão già trên càng xe cũng nhảy xuống lớn tiếng chửi mắng ngăn chặn. Tuy võ công hai người không kém, nhưng bị mấy tên giặc Oa tấn công cũng không thoát thân nổi. Chỉ nghe lão già hét lớn với xa phu: “Trương Bảo, người mau hộ tống công tử rời khỏi đây, lão phu chặn hậu cho người!”

“Vậy lão phải làm sao?” Xa phu hỏi lại. Lại nghe lão già quát: “Chỉ cần công tử bình an vô sự, mạng hèn của lão phu có gì đáng kể, tốt xấu gì lão cũng phải kéo theo vài tên chết cùng!”

Xa phu nghe vậy không do dự nữa, lập tức đánh xe chạy trốn, còn lão già ra sức ngăn cản sự tấn công của giặc Oa. Đông Hương thấy võ công lão già cao cường, rất khó giải quyết, trong khi xa phu lại không đáng lo. Y bèn huýt sáo ra hiệu cho thủ hạ, giặc Oa bèn thả xe ngựa đi, quay sang vây chặt lão già khiến lão không thể thoát thân.

Xe ngựa phi nước đại phóng tới, từ từ chạy đến nơi Đông Hương ẩn nấp, y đột nhiên tung người nhảy tới, cầm kiếm chặn giữa quan đạo. Tuấn mã kéo xe không kịp thu vó, xông thẳng đến Đông Hương, y liền tung mình nhảy lên cao, trường kiếm rút khỏi vỏ, một kiếm chém đứt cổ ngựa, cơ hồ cùng lúc, mũi chân y đạp vào đầu con ngựa, thân hình bốc lên cách mặt đất chừng bảy thước, đâm thẳng kiếm về phía xa phu.

Đường kiếm uy mãnh từ trên không chém xuống, khí thế kinh người. Xa phu sợ đến xám ngoét mặt, lăn người khỏi càng xe, cuống quýt né tránh. Đông Hương không thu kiếm mà đâm thẳng vào trong xe ngựa đang phủ kín rèm, cười gằn nói: “Công tử Tương! Người chết chắc rồi!”

Trường kiếm của Đông Hương cắm vào khoang xe, không hề chịu lực, hiển nhiên đã đâm vào không khí. Cơ hồ cùng lúc, một đạo hàn quang từ trong khoang xe lóe lên, tốc độ nhanh vô cùng, góc độ chuẩn xác không sai một li. Đông Hương kinh hãi tái mặt, chỉ kịp né tránh chỗ yếu hại ở tim, đã thấy đạo hàn quang ấy mang theo sát khí đáng sợ cắm thẳng vào ngực mình.

Đông Hương ôm ngực ngã vật xuống đất, sợ hãi trừng mắt nhìn rèm cửa đang buông kín, đường kiếm vừa rồi bất luận là tốc độ, lực đạo hay góc độ đều rất hiểm gặp, dù chính diện đối địch, Đông Hương tự thấy cũng khó mà ứng phó, y không thể nghĩ ra sao dưới tay công tử Tương lại có cao thủ như vậy?

Rèm xe dần vén lên, chỉ thấy một nam tử xoa tóc sắc mặt lạnh lùng, y phục không vướng chút bụi trần đang ngồi ngay ngắn trong xe, y dùng kiếm vén rèm xe, nhìn Đông Hương lạnh lùng nói: “Nam Cung Giác ta vốn không thích dùng ám kiếm giết người, nhưng người gây họa cho duyên hải ta nhiều năm, thủ đoạn tàn nhẫn, hành sự khoa trương, bất luận người già, phụ nữ trẻ nhỏ đều không tha, vì vậy ta từ lâu đã không xem người là con người nữa.”

Lời nói vừa dứt, Đông Hương chợt cảm thấy kinh lực của đường kiếm vừa rồi bộc phát bên trong cơ thể mình, giống như trăm nghìn mũi dao từ trong cơ thể đâm ra, khiến người y bị đâm thủng hàng trăm lỗ, máu tươi phun ra qua vô số lỗ thủng. Đông Hương kinh hoàng hét lớn một tiếng, gục đầu chết ngay tại chỗ.

Đông Hương vừa chết, mấy tên giặc Oa đang bao vây tấn công Tiêu bá lập tức sợ hãi mật, tranh nhau tìm đường chạy trốn, chỉ thấy Nam Cung Giác một người một kiếm bay đến, chặn đứng đường trốn của chúng, rồi không đợi chúng kịp trở tay, trường kiếm của y đã phát ra tiếng rít tử thần, tiếp đó trở ngay vào vỏ. Mấy tên giặc Oa còn đương lao đảo chưa kịp ngã xuống, y đã chắp tay sau lưng rời khỏi chiến trường.

Trương Bảo và Tiêu bá há mồm trợn mắt nhìn, thấy mấy tên giặc Oa lũ lượt ngã xuống, Trương Bảo kinh sợ hãi hãi: “Kiếm của nhị công tử... kiếm của nhị công tử... mới đúng là kiếm pháp giết người!”

Nam Cung Giác cười xòa: “Mấy ngày nay cứ phải trốn trong chỗ tối thay tên họ Vân ngồi xe, ngọt ngào chết đi được, nếu Đông Hương không mắc bẫy, ta phải tìm y tính sổ.”

Tiêu bá vội cười trừ nói: “Công tử nhà ta tính toán không bao giờ sơ sót, biết kẻ Đông Hương muốn giết nhất chính là công tử, vì vậy mới nhờ Nam Cung công tử ra mặt. Nam Cung công tử quả nhiên không hổ là Giang Nam Đệ Nhất Khoái Kiếm, công tử nhà ta không nhìn lầm người.”

“Đệ nhất khoái kiếm quái gì!” Nam Cung Giác cười chửi: “Đệ nhất khoái kiếm ta chẳng phải đã bại trong tay Lục Mạch Thần Kiếm của công tử Tương sao? Đại công rạng danh trong thiên hạ như giết Đông Hương đúng là nên để lại cho Lục Mạch Thần Kiếm của y.” Dứt lời, Nam Cung Giác không nhìn nổi lại phá lên cười sảng khoái.

Tiêu bá biết chuyện Vân Tương dùng Lục Mạch Thần Kiếm đánh bại Nam Cung Giác, nghe vậy cũng bật cười, chỉ có Trương Bảo không biết nên ngờ nghệch hỏi: “Công tử biết võ công sao? Sao ta chưa từng nghe nói thế?”

Tiêu bá xua tay cười, vãi Nam Cung Giác: “Công tử nhà ta đã bày sẵn yến tiệc ở Thịnh Vân Lâu tại Hàng Châu để mừng công cho nhị công tử!”

“Được! Chúng ta đi! Tuy ta chưa từng uống rượu, nhưng với công tử Tương thì là ngoại lệ.” Dứt lời, Nam Cung Giác đi trước. Tiêu bá và Trương Bảo khiêng thi thể của Đông Hương lên xe, rồi để Trương Bảo đánh xe đi. Đông Hương Bình Dĩ Lang là thủ lĩnh phi đồ gây hại duyên hải nhiều năm, treo thi thể của y thị chúng, không chỉ giải được mối hận trong lòng dân chúng, còn là một đòn đả kích không nhỏ với giặc Oa.

Khi ba người đưa thi thể của Đông Hương đến Thịnh Vân Lâu, thấy Du Trọng Sơn dẫn theo tướng lĩnh Tiểu Oa Doanh ra nghênh đón. Nam Cung Giác chào hỏi vị danh tướng uy chấn vùng duyên hải này xong, thấy Vân Tương không ở trên lầu bèn hỏi: “Gã họ Vân đâu? Y mà không có ở đây thì dẹp tiệc rượu này đi.”

Du Trọng Sơn biết Nam Cung Giác si mê luyện kiếm, không hiểu nhân tình thế thái, cũng là một kẻ cậy tài kiêu ngạo, bèn nói: “Vân công tử vốn đang chờ Nam Cung công tử khai hoàn, nhưng vừa rồi nhận được một lá thư liền vội vàng cáo từ bỏ đi. Y nhờ Du mỗ thay y bồi tội với công tử, hẹn ngày sau sẽ đích thân đến phủ thỉnh tội.”

Nam Cung Giác tò mò hỏi: “Chuyện gì quan trọng đến nỗi y không nể mặt cả ta và Du tướng quân?”

Du Trọng Sơn lắc đầu: “Ta cũng không biết, nhưng ta chưa từng thấy bộ dạng Vân công tử căng thẳng như vậy.”

Tiêu bá và Trương Bảo đứng sau Nam Cung Giác nghe vậy cũng cảm thấy khó hiểu, hai người vội vàng cáo từ. Du Trọng Sơn và Nam Cung Giác biết họ lo lắng cho Vân Tương nên không tiện giữ. Buổi tiệc mừng công vì sự vắng mặt bất ngờ của Vân Tương cuối cùng khép lại trong buồn bã.

Chuẩn bị

Tiêu bá và Trương Bảo vội vã trở về biệt viện trong thành Hàng Châu của Vân Tương, vừa bước vào cửa đã thấy một cỗ quan tài đặt trong sảnh, giữa ban ngày vẫn toát lên vẻ âm u khiến người khác không rét mà run. Vân Tương một mình quỳ trước quan tài, ánh mắt đờ đẫn, thần thờ như gỗ.

Hai người kinh hãi, Tiêu bá ngạc nhiên hỏi: “Công tử, đây là...”

Vân Tương giật mình tỉnh lại, quay đầu ử dột nói: “Mọi người không cần hốt hoảng, đây là sư phụ đã tạ thế nhiều năm của ta.”

Tiêu bá và Trương Bảo vội đỡ Vân Tương đứng dậy, Trương Bảo sợ sệt nhìn cỗ quan tài hỏi: “Sư phụ của công tử? Lúc trước sao chưa từng nghe công tử nhắc tới?”

Vân Tương nhìn cỗ quan tài, vẻ mặt phức tạp, chạm tay vào nắp quan buồn bã nói: “Năm xưa ta chịu hàm oan phải đi tù ở Dương Châu, sau đó bị đày đi biên thùy làm khổ sai, trong trường khổ sai ta đã gặp Vân gia, ân sư giúp ta thoát thai hoá cốt, truyền thụ đạo thiên môn cho ta, dạy ta đạo lý lấy trí thắng lực. Đáng tiếc sau đó ông ấy chết dưới tay của kẻ thù, lúc đó ta vẫn còn là một phạm nhân khổ sai, không có khả năng hậu táng cho sư phụ, đành phải chôn ông ấy qua loa ở một giếng quặng bỏ hoang. Cách đây không lâu ta đã nhờ Thiên Tâm Cư giúp ta tìm di hài của sư phụ, không ngờ chỉ hơn một tháng họ đã đưa di hài của ân sư ta từ Thanh Hải về đây.”

Tiêu bá chần chừ nói: “Đây... thật sự là di hài của ân sư công tử?”

Vân Tương gật đầu nói: “Lúc ta chôn cất đã từng để lại ký hiệu, đệ tử Thiên Tâm Cư đã theo bản đồ và ký hiệu do ta vẽ tìm được di hài. Di hài của

ân sư đã thối rửa, nhưng vết sẹo trên cánh tay của ông ấy ta vẫn có thể nhận ra.”

Tiêu bá thờ phào, bèn nói: “Nếu vậy ta sẽ đi mời hòa thượng, đạo sĩ làm pháp sự và đạo tràng siêu độ vong linh, để lão nhân gia sớm ngày được an nghỉ.”

Vân Tương xua tay: “Không cần đâu. Kẻ thù của ân sư còn tiêu dao tại thế, tai mắt thông thiên, ta không muốn họ biết tin ân sư ta đã chết. Hơn nữa hiện giờ Ma Môn đang rục rịch hành động, Ngõa Thích lắm le biên thù, ta không có thời gian làm pháp sự cho sư phụ. Lão hãy nhanh chóng tìm một mảnh đất phong thủy tốt ở gần đây, giúp ta bí mật hậu táng di hài. Đợi sau khi ta trả xong thù cho sư phụ sẽ đến mộ báo tin vui với vong linh lão nhân gia trên trời.”

Tiêu bá lập tức nhận lời, nhanh chóng đi ra thực hiện. Trương Bảo thấy vẻ mặt Vân Tương buồn bã, bèn khuyên: “Đợi chuyện qua rồi, công tử đi thăm Giai Giai đi, chúng ta lâu rồi không đi thăm nó.”

Nghe Trương Bảo nhắc đến Giai Giai, Vân Tương bất giác mỉm cười ấm áp, Triệu Giai đã đến tuổi đọc sách, vì vậy Vân Tương gửi gắm cậu cho một hộ dân thật thà chất phác ở Kim Lăng, để họ đưa cậu đến lớp, đồng thời hằng tháng đều gửi tiền nuôi dưỡng cho họ. Dần dà, thời gian gặp mặt Triệu Giai cũng ít dần. Lần này để đối phó Ma Môn, gã đã mấy tháng không đi thăm cậu.

“Được!” Vân Tương nhìn về phía cổ quan tài, gật đầu nói: “Đợi chúng ta an táng xong cho ân sư ta sẽ đi thăm Giai Giai.”

Tiêu bá làm việc nhanh nhẹn, hôm sau đã tìm ra một mảnh đất phong thủy tốt ở ngoại ô, Vân Tương đưa di hài của ân sư đến an táng ngay trong ngày. Sau khi rơi nước mắt từ biệt ân sư, gã lập tức đến phủ tổng binh cáo biệt Du Trọng Sơn. Du Trọng Sơn sớm đã nắm được kế hoạch của Ma Môn qua lời kể của gã, biết Vân Tương phải đi tới biên quan để trợ giúp quân Trấn Tây ngăn chặn Ngõa Thích xâm lược, Du Trọng Sơn bất giác kéo tay gã nói: “Vân huynh đệ, thống soái quân Trấn Tây Võ Diên Bưu là danh tướng trấn thủ biên ải nhiều năm, chiến công hiển hách, ngu huynh cũng rất

khâm phục y. Nhưng xưa nay y vẫn mắt cao hơn đầu, đặc biệt rất khinh thường thư sinh hủ nho, lần này đệ đi nói không chừng không gặp được y đâu. May mà ngu huynh năm xưa từng là cộng sự với y, cũng xem như có mấy phần giao tình. Đợi ta viết một lá thư tiến cử đệ với y, y tự khắc phải nhìn nhận khác về đệ.”

Vân Tương chấp tay nói: “Đa tạ Du huynh, nhưng lần này đệ tới không chỉ xin một lá thư tiến cử.”

Du Trọng Sơn ngạc nhiên hỏi: “Vậy đệ còn muốn gì?”

Vân Tương nở nụ cười xấu xa: “Đệ muốn mượn huynh trưởng hai người.”

Du Trọng Sơn nhay bén hiểu ngay ý của Vân Tương, vội lắc đầu: “Chuyện này không được, binh tướng triều đình sao có thể tự ý cho mượn, hơn nữa bản thân họ cũng chưa chắc đồng ý.” Thấy Vân Tương nửa cười nửa không nhìn mình, y biết rằng những lời này không thể gạt gẫm, bất đắc dĩ nói: “Ta biết người đệ muốn mượn một là Triệu Văn Hổ, người còn lại là ai?”

Vân Tương cười đáp: “Lý Hàn Quang.”

Triệu Văn Hổ và Lý Hàn Quang năm xưa đã giúp Vân Tương phá giặc Oa ở Tiểu Oa Doanh, gã có ấn tượng sâu sắc với hai người này. Một người là tướng tài hiếm gặp, một kẻ là tổng quản trung quân lão luyện, có thể xử lý sự vụ phức tạp trong quân đâu vào đó. Du Trọng Sơn nghe vậy thở dài: “Đệ tinh mắt lắm, toàn nắm trúng bảo bối tâm can của ta.”

Vân Tương chấp tay nói: “Đệ biết huynh trưởng không nỡ bỏ nhân tài đã bồi dưỡng nhiều năm, nhưng hiện giờ Đông Hương đã bị tiêu diệt, mối lo trên biển tạm lắng xuống, những nhân tài này như thanh kiếm giết địch, nên đưa họ ra tiền tuyến lập công chứ đừng đem bỏ xó. Mong huynh trưởng lấy thiên hạ làm trọng, để nhân tài được dùng vào những nơi cần họ nhất.”

Du Trọng Sơn đắm vào người Vân Tương, cười mắng: “Tiểu tử người, nếu ta không đồng ý lại thành ra tiểu nhân ích kỷ. Thôi thôi thôi, để ta gọi họ đến hỏi thử. Nếu họ bằng lòng đi theo người, vì huynh cũng không can ngăn

làm gì.” Đoạn y vỗ tay gọi tùy tùng, phái người lập tức đi truyền Triệu Văn Hổ và Lý Hàn Quang.

Chẳng bao lâu sau, hai viên tướng trẻ giáp trụ chỉnh tề vội vã đi tới, một người nhanh nhẹn tinh anh, một kẻ trầm ổn kiên định, giơ tay nhắc chân cũng toát ra uy thế bừng bừng. Vân Tương thấy Triệu Văn Hổ đã được thăng làm thiên hộ, còn Lý Hàn Quang cũng được làm tướng quân du kích, bất giác vỗ tay cười nói: “Mấy năm không gặp, hai vị tướng quân đã được thăng chức cao, đúng là đáng vui đáng mừng.”

Triệu Văn Hổ và Lý Hàn Quang vừa nhìn thấy Vân Tương liền vui cười hớn hở ra mặt. Hai người vội cúi chào, đáp: “Cũng nhờ chút công lao năm xưa chúng ta theo công tử diệt giặc Oa, lại được công tử tiến cử cùng Du tướng quân bồi dưỡng mới có ngày hôm nay.”

Vân Tương đỡ hai người lên nói: “Hiện giờ lại có một cơ hội giết địch lập công, không biết hai vị có bằng lòng đi theo tại hạ nữa không?”

Cặp mắt hai người ánh lên vẻ kinh ngạc hồ nghi pha lẫn ngỡ ngàng. Triệu Văn Hổ thoáng trầm ngâm, chần chừ hỏi: “Công tử đang nói tới phía Bắc?” Vân Tương cười gật đầu, y lập tức vỗ tay đáp: “Tại hạ nguyện đi theo công tử, giết địch lập công!”

Qua lời đối đáp của hai người, Lý Hàn Quang ít nhiều cũng đoán được đôi chút sự tình, nhưng y không đồng ý ngay mà quay sang nhìn Du Trọng Sơn, vỗ tay cúi hỏi: “Thuộc hạ là tướng lĩnh thuộc cấp Du tướng quân, xin nghe theo lời của tướng quân!”

Du Trọng Sơn than thở: “Được rồi! Người đừng giả bộ nữa, là quân nhân ai mà không muốn ra chiến trường chứng tỏ giá trị của mình chứ? Tuy các người là người của Du gia quân, nhưng cũng là tướng lĩnh của triều đình, nên nghĩ tới thiên hạ, xem sự bình yên của thiên hạ là trách nhiệm của mình. Tuy ta không nỡ để các người đi, nhưng nếu các người có thể giết địch lập công, giữ yên bờ cõi thì cũng không phụ sự bồi dưỡng và cất nhắc của ta trước giờ. Các người theo Vân huynh đệ đi đi, tất cả thủ tục ta sẽ lo liệu ổn thỏa sau.”

Hai người thoáng ngậm ngùi, nhưng vẫn nói lời cáo biệt. Du Trọng Sơn viết một lá thư tiến cử giao cho Vân Tương, cầm tay gã nói: “Mong huynh đệ trợ giúp quân Trấn Tây đại phá Ngõa Thích, sớm ngày khai hoàn!”

Vân Tương cất kỹ lá thư rồi cùng Triệu Văn Hổ, Lý Hàn Quang cáo từ. Sau đó gã cũng tạm chia tay hai người ở ngoài phủ để họ về chuẩn bị, ngày kia sẽ đến hội hợp với gã ở Kim Lăng rồi khởi hành tới Đại Đồng.

Bàn giao ổn thỏa mọi việc, Vân Tương bèn cùng Tiêu bá, Trương Bảo tức tốc đi Kim Lăng trong đêm, một là để thăm Giai Giai, hai là để tính toán sổ sách, đồng thời rút một khoản lớn từ lợi nhuận kinh doanh mấy năm gần đây làm tiền hỗ trợ quân đội.

Trưa ngày hôm sau, xe ngựa của Vân Tương đã dừng trước cổng chính Hồi Thông Tiền Trang ở Kim Lăng. Nơi đây chính là sản nghiệp của gã, cũng là nơi gã gặp gỡ thuộc hạ, tính toán sổ sách, vạch định kế hoạch ở Kim Lăng. Tuy sản nghiệp bí mật của gã đã lớn mạnh như một vương quốc riêng, nhưng gã chưa từng coi mình là đế vương, nếu có thể, gã thà sống ở một căn nhà trúc ngoại ô thành Dương Châu để tận hưởng sự an nhàn và cô độc cách biệt với thế giới bên ngoài.

Chường quầy Tiền Trung của Hồi Thông Tiền Trang dẫn Vân Tương đến một gian nhà thất gã chuyên dùng ở tầng hai. Gã vừa ngồi xuống, Tiền chường quầy bèn bẩm báo: “Nghe nói công tử về, mấy chường quầy khác đã chờ ở đây từ lâu, đợi công tử triệu kiến.”

Vân Tương gật đầu: “Để họ vào đây đi.”

Tiền Trung vỗ tay, mấy thương gia đầy vẻ ngoài tinh minh nối nhau bước vào, họ là những thương gia ưu tú mới nổi trong thương giới Kim Lăng, có địa vị rất quan trọng ở Kim Lăng lẫn cả Giang Nam, thậm chí còn có kẻ thao túng các ngành như nhà đất, tiền trang, lúa gạo, tơ lụa, khách điểm, mậu dịch... trong thành, là cự phú đứng đầu Kim Lăng, thế nhưng khi thấy Vân Tương, gương mặt họ đều ánh lên vẻ cung kính như thần tử gặp đế vương, bởi tất cả những thứ họ có được ngày hôm nay đều do sự bồi dưỡng và đề bạt của Vân Tương cả. Mấy năm trước họ còn là những kẻ thất bại trên thương trường, hoặc thư sinh nghèo tuyệt đường khoa cử, thậm chí là kẻ

nghèo kiệt xác không một xu dính túi, nhờ có Vân Tương tinh mắt nhìn người, giúp tài năng của họ tìm được chốn để phát huy. Song song với việc thể hiện giá trị của bản thân, họ cũng tạo ra của cải kinh người cho chủ nhân của mình.

Vân Tương chờ mọi người chào hỏi xong, bèn quay sang Tiền Trung hỏi: “Mọi người đến đủ hết chưa?”

Tiền Trung bèn đáp: “Ngoài Điền chương quầy và Mục chương quầy đi xa chưa về, còn lại đều đã đủ.”

Vân Tương gật đầu, ôn tồn nói: “Mọi người báo qua sổ sách năm nay đi.”

Mấy chương quầy lập tức lấy sổ ra, lần lượt báo cáo với Vân Tương các hạng mục kinh doanh của mình. Nghe họ báo xong, Vân Tương gật đầu hài lòng, đưa mắt nhìn lướt qua từng người, vui vẻ nói: “Lần này ta đột ngột triệu tập mọi người là có quyết định quan trọng cần tuyên bố. Gần đây Ngõa Thích đang dòm ngó biên thù, sắp xâm lược Trung Nguyên, quân Trấn Tây tuy anh dũng nhưng lại thiếu trang bị tốt và quân lương, e rằng khó mà ngăn chặn được thiết kỵ của Ngõa Thích. Ta muốn trích một phần ngân lượng trong lợi nhuận năm nay làm quân lương chi viện cho biên cảnh, chứ vị tính xem mỗi người có thể bỏ ra bao nhiêu.”

Vân Tương vừa dứt lời, mấy chương quầy vô cùng bất ngờ, đưa mắt nhìn nhau. Tuy Vân Tương là chủ, họ chẳng qua chỉ là chương quầy quản lý sản nghiệp của Vân Tương, nhưng tặng không ngân lượng cho người như vậy, họ cũng cảm thấy xót thay cho gã. Một chương quầy trẻ, tuổi chỉ trạc tam tuần bước lên, vái Vân Tương nói: “Công tử, tiền của công tử tiêu thế nào vốn dĩ tiểu nhân không nên hỏi nhiều, nhưng Trưởng Văn Hoán tôi không chỉ xem công tử là chủ, mà còn xem công tử là bằng hữu, là bằng hữu tôi nghĩ nên nhắc công tử, ngân lượng này chúng ta không dễ gì kiếm được, nếu chỉ bỏ ra mà không thu lại như vậy, quả thực không đáng.”

Vân Tương quay sang nhìn chương quầy trẻ tuổi vừa lên tiếng, bất giác nhớ lại tình cảnh lần đầu gặp y ở đầu phố mấy năm trước. Lúc đó Vân Tương mới bắt đầu đặt chân vào thương giới chưa lâu, phạm vi kinh doanh

không ngừng mở rộng, chỉ dựa vào một mình gã không thể nào lo liệu xuế, nên bắt đầu đau đầu tìm kiếm nhân tài. Bấy giờ Tưởng Văn Hoán trước mặt vẫn chỉ là một tên ăn mày, nhưng là một tên ăn mày vô cùng thành công.

“Công tử thương tình bố thí một chút đi!” Mấy năm trước, khi Vân Tương lần đầu tiên gặp Tưởng Văn Hoán, y đã xuất hiện trước mặt Vân Tương như vậy. Vốn dĩ gã rất phản cảm với những kẻ ăn mày còn trẻ khỏe mà không chịu lao động kiếm tiền, nhưng không biết vì sao, trong ánh mắt tên ăn mày trẻ tuổi trước mặt này lại ẩn chứa vẻ gì đó đặc biệt, khiến gã không thể từ chối, trái lại còn khảng khái thưởng cho y một miếng bạc vụn, đồng thời trò chuyện với y.

Tên ăn mày rất ung dung trước mặt Vân Tương, không hề cảm thấy xấu hổ hay hèn mọn, trái lại còn rôm rả tiếp chuyện như gặp bạn cũ: “Ta vừa nhìn thấy công tử đã biết công tử là người chịu chi, dù công tử ăn mặc rất giản dị, bên cạnh không có người hầu hạ.”

“Sao lại nói vậy?” Vân Tương cười hỏi. Lúc đó Tiêu bá đi xử lý công việc, chỉ có một mình gã thông thả đi dạo trên con phố phồn hoa.

“Làm ăn mày, nếu mắt không tinh thì sớm muộn gì cũng chết đói.” Tên ăn mày giảo hoạt cười: “Đừng nghĩ rằng ăn mày đều sống bằng may mắn và lòng thương hại của người khác, thật ra bên trong có rất nhiều mẹo mực, muốn xin ăn cũng phải có cách đấy.”

“Cách gì?” Vân Tương hứng chí hỏi. Tên ăn mày cười nói: “Nếu người trong nghề hỏi ta như vậy, ta sẽ kiên quyết không nói, nhưng hiếm khi được công tử thưởng ta nhiều bạc như vậy, ta có thể tiết lộ cho công tử biết.” Dứt lời, y chỉ vào cả người mình: “Công tử xem ta có gì khác với những kẻ ăn mày khác?”

Vân Tương lần đầu tiên nhìn kỹ tên ăn mày, thấy đầu tóc y rối bời, y phục rách rưới, mặt gầy gò nhưng trên dưới khắp người vô cùng sạch sẽ, ánh mắt tràn ngập vẻ lạc quan và tự tin mà những kẻ ăn mày khác không có. Không đợi Vân Tương đáp lời, y cười nói: “Mọi người đều rất phản cảm với ăn mày, nhưng công tử lại không phản cảm với ta, điều này ngoài lý do công tử lòng dạ lương thiện thì đúng hơn là vì vẻ ngoài của ta không khiến người

khác có ấn tượng bản thiêu, nhếch nhác và nguy hiểm, đây chính là ưu thế lớn nhất của ta.”

Vân Tương gật đầu hết sức tán đồng, quả thực gã không cảm thấy ghét bỏ hay sợ hãi tên ăn mày này như những kẻ khác.

“Làm ăn mày cũng phải chú ý đến hình tượng của mình, đáng tiếc rất nhiều kẻ cùng nghề với ta không hiểu điểm này.” Tên ăn mày nhún vai ngậm ngùi nói: “Ngoài ra, còn phải biết phân tích và hiểu cách làm. Phải so sánh các nhân tố như là ưu thế, nhược điểm, cơ hội, sự đe dọa...”

Vân Tương há hốc mồm kinh ngạc, lần đầu tiên gã nghe nói xin ăn cũng là môn học cao thâm như vậy. Tên ăn mày không để tâm đến sự kinh ngạc của Vân Tương, tiếp tục nói: “Ta đã tính toán chuẩn xác, lượng người qua lại chỗ này hằng ngày quá vụn vặt, theo lý thuyết nếu mỗi người bố thí cho ta một đồng, vậy thu nhập hằng ngày của ta cũng có thể khiến chưởng quầy các tiền trang phải đổ kỵ. Thế nhưng không phải ai cũng sẽ cho ta, ta cũng không có thời gian và sức lực để đi xin nhiều người như vậy, nên ta phải phân tích xem những ai là đối tượng mục tiêu, ai là đối tượng tiềm năng. Ở vùng này, đối tượng mục tiêu của ta chiếm hai thành trong tổng lưu lượng người qua lại, tỉ lệ xin thành công là bảy thành, đối tượng tiềm năng chiếm ba thành trong tổng lưu lượng người qua lại, có năm thành tỉ lệ thành công. Những người khác ta sẽ loại bỏ, vì ta không có đủ thời gian để tìm kiếm vận may ở họ.”

“Vậy người làm thế nào để xác định, ai có khả năng bố thí cho người?” Vân Tương hỏi tiếp.

Tên ăn mày cười nói: “Đầu tiên, những người trẻ tuổi như công tử, tuy bề ngoài giản dị, lời nói cử chỉ khiêm tốn, nhưng từ ánh mắt, ta đã biết một người có đủ của cải và thực lực hay không; kế tiếp là những con cháu nhà giàu đi theo thiếu nữ xinh đẹp đến mua đồ ở đây cũng là đối tượng tiềm năng của ta, họ thường sẽ không keo kiệt trước mặt nữ nhân đi cùng. Ngoài ra, còn cả những nữ tử trẻ tuổi không có ai đi cùng, họ đều sợ nam nhân lạ mặt đeo bám, vì vậy đa phần sẽ móc tiền đuổi ta đi. Còn những người hơi lớn tuổi, bề ngoài luộm thuộm bê tha, ta thường sẽ trốn họ, vì họ sẽ không

có sự kích động muốn tiêu tiền như những người trẻ tuổi, hơn nữa gánh nặng cuộc sống khiến họ sớm quên đi niềm vui bố thí, chỉ biết tính toán từng đồng bỏ ra liệu có mua được thứ gì thiết thực hay không.”

“Vậy người mỗi ngày có thể kiếm được bao nhiêu tiền?” Vân Tương không nhin được hỏi.

“Chỉ ít cũng ba trăm đồng.” Tên ăn mày bình thản nói.

“Nhiều vậy sao?” Vân Tương hơi ngạc nhiên. Ba trăm đồng tương đương với ba tiền, tính như vậy, một tháng y có thể kiếm được gần mười lượng bạc, còn cao hơn tiền công của chưởng quầy các quán cơm.

“Có phải công tử thấy làm ăn mày mà thu nhập cao như vậy quả thực không thể tin nổi không?” Tên ăn mày cười nói: “Nhưng công tử đừng tưởng tên ăn mày nào cũng thu nhập như vậy. Ăn mày ở vùng này không dưới trăm người, có người tàn tật bẩm sinh, có kẻ vác thêm con cái, điều kiện cũng tốt hơn ta, nhưng chỉ có ta mới đạt được con số này. Rất nhiều người trong số họ cộng cả tháng lại có lúc còn không bằng tiền ta xin được một ngày.”

Thấy Vân Tương tỏ vẻ hoài nghi, y chỉ vào một tên ăn mày đang đuổi theo người đi đường xin ăn cách đó không xa, cười nói: “Công tử xem kẻ cùng nghề với ta kia, đuổi theo người khác quá nửa con phố, lãng phí hết thời gian có hạn của mình vào một người không có hy vọng, dù cuối cùng xin được một hai đồng cũng chẳng bõ công. Không biết tận dụng thời gian hữu hạn của mình vào đối tượng tiềm năng, ăn mày như vậy không chết đói là giỏi lắm rồi.”

Vân Tương gật đầu đồng tình, lại nghe y nói tiếp: “Có người nói làm ăn mày phải dựa vào may mắn, thật ra không phải. Để ta lấy ví dụ cho công tử, chẳng hạn như mấy người đứng ở cửa hàng tơ lụa đối diện kia, xin người nào là ăn chắc nhất?”

Vân Tương nhìn theo hướng y chỉ, thấy đối diện con phố là một cửa hàng tơ lụa, trước cửa có một cặp phu thê trẻ đang đợi xe ngựa, một thiếu nữ đi một mình và một công tử nhà giàu ăn bận chải chuốt. Vân Tương nghĩ một lát, lưỡng lự nói: “Chắc là công tử nhà giàu kia?”

Tên ăn mày cười lắc đầu, phân tích: “Đôi phu thê trẻ kia đang đánh mặt lại, hẳn vì vừa cãi nhau xong, lúc này mà đến chỗ họ xin ăn chắc chắn là tự làm mất mặt, vị công tử nhà giàu kia áo quần bảnh bao, thân phận hiển hách, những kiểu người này thường không mang tiền lẻ, tuy ra tay rất hào phóng, nhưng nếu trực tiếp đến xin, phần nhiều sẽ bị chửi mắng.” Nói tới đây, y nở nụ cười kỳ bí: “So ra thì, cô thiếu nữ ngây thơ hiền lành kia mới là người dễ dàng bố thí nhất, vì vậy nên đi xin cô nương ấy trước, sau khi thành công hãy tìm công tử nhà giàu kia. Những công tử gia thế hiển hách tự cao tự đại như y sẽ không muốn thua kém người khác ở bất cứ mặt nào, vì vậy khi thấy thiếu nữ cho tiền, y chắc chắn cũng sẽ khảng khái phóng tay.”

Thấy Vân Tương không tin, tên ăn mày cười nói: “Công tử đợi chút, ta đi kiếm món tiền này trước.” Dứt lời, y đi thẳng qua đường, đến trước mặt thiếu nữ chìa tay xin, thiếu nữ kia quả nhiên móc một đồng ra đưa y.

Tên ăn mày lại quay sang gã công tử nhà giàu, gã chân chửi giây lát rồi móc đại một miếng bạc trong ống tay áo ném cho y, xem bộ không dưới năm tiền.

Tên ăn mày điềm nhiên cất bạc, cất tiếng cảm tạ rồi ung dung trở về, đặc ý cầm thoải bạc vừa xin được đong thử, nhìn Vân Tương cười nói: “Nhờ hồng phúc của công tử, hôm nay quả là bội thu, nếu công tử không chê, tại hạ sẽ mời công tử uống rượu.”

“Người mời ta uống rượu?” Thấy Vân Tương thoáng ngạc nhiên, tên ăn mày cười đáp: “Không sai. Người bằng lòng cho ăn mày thì nhiều, nhưng người chịu nói chuyện với một tên ăn mày trên phố thì rất hiếm gặp. Công tử không khinh thị hay lạnh nhạt với kẻ ăn mày như ta, dạng người như vậy lâu lắm rồi ta chưa gặp, vì vậy muốn mời công tử uống một ly, xem như cảm tạ.”

Vân Tương thấy ánh mắt tha thiết của y cũng không nỡ từ chối, bèn theo y đến một tửu quán ven đường. Sau khi hai người ngồi xuống, Vân Tương thốt lên: “Không ngờ làm ăn mày cũng có thể thành công như vậy, đúng là khiến người ta thảng thốt.”

Tên ăn mày chỉ vào đầu mình cười nói: “Làm chuyện gì cũng phải có phương cách, dùng đầu óc, ngoài ra còn cần học tập, học tập khiến người ta trở nên thông minh hơn, người thông minh không ngừng học tập thì có thể trở thành chuyên gia về một mặt nào đó, làm bất cứ nghề nào cũng phải chuyên nghề mới có thể sống tốt hơn được. Ngoài ra còn phải có thái độ tích cực lạc quan. Những ăn mày khác đều nghĩ ta vì thu nhập cao mới lạc quan, thật ra họ đã sai, ta có thái độ vui vẻ tích cực trước nên mới có thể kiếm được nhiều tiền hơn. Ăn mày là nghề của ta, nếu đã làm nghề này thì phải dốc hết nhiệt tình để làm một gã ăn mày vui vẻ mà thành công, vì ta biết, thái độ của ta sẽ quyết định mức độ mà ta có thể đạt tới.”

Vân Tương ngẫm nghĩ lời nói của tên ăn mày, bất giác động tâm. Nếu một người làm ăn mày mà có thể giữ được sự nhiệt tình lớn và được hồi báo hậu hĩnh như vậy, có lẽ y làm chuyện khác cũng không kém đâu nhỉ? Vân Tương lần đầu tiên chấp tay vái tên ăn mày, hỏi: “Tiên sinh mời ta uống rượu, nhưng ta lại chưa biết tên, không biết tôn tính đại danh của tiên sinh là gì?”

Tên ăn mày thoáng đỏ mặt phấn khích, liền đáp: “Mấy khi có công tử chịu cùng ta uống rượu, thế này là đã nể mặt ta quá nhiều rồi. Tại hạ Tương Văn Hoán, dám hỏi đại danh của công tử?”

Vân Tương lấy một tấm danh thiếp từ trong tay áo đưa tới trước mặt y, tên ăn mày vừa cầm xem bất chợt kinh hãi thốt lên: “Vân Tương? Có phải là Thiên Môn công tử Tương đại danh đỉnh đỉnh?”

Vân Tương gật đầu cười nói: “Không biết Tương tiên sinh ngoài làm ăn mày có hứng thú làm thử ngành nghề khác không?”

Tên ăn mày bèn hỏi: “Nghề gì?”

Vân Tương cười đáp: “Ta mới mở một tiệm tơ lụa ở Kim Lăng, hiện giờ đang thiếu tiểu nhị, không biết Tương tiên sinh có hứng thú không?” Không đợi Tương Văn Hoán trả lời, gã nói thêm: “Nhưng tiền công sẽ thấp hơn tiên sinh làm ăn mày nhiều.”

Tương Văn Hoán cười nói: “Nếu người khác bảo ta bỏ cái nghề tự do tự tại, thu nhập dồi dào này để đi làm tiểu nhị, ta chắc chắn sẽ không đồng ý,

nhưng nếu là đề nghị của công tử Tương ta sẽ gật đầu không do dự, vì đi theo một ông chủ tiềm lực vô hạn, thành công chẳng còn xa nữa rồi!”

Vân Tương cười nói: “Đa tạ Tướng tiên sinh đồng ý, ngày mai tiên sinh hãy cầm danh thiếp của ta tới tìm Chu lão bản ở Cẩm Tú Phường Kim Lăng, ông ấy sẽ sắp xếp công việc cho tiên sinh.”

Cứ như vậy, Tướng Văn Hoán đã trở thành tiểu nhị trong tiệm tơ lụa Vân Tương mới mở. Vân Tương không hề nhìn nhầm, chỉ trong mấy năm ngắn ngủi, tên ăn mày thành công năm xưa đã từ một tiểu nhị trở thành đại chủ quầy giúp Vân Tương quản lý các ngành tơ lụa, khách điểm, quán ăn và mậu dịch, thậm chí hoàn toàn tiếp quản trách nhiệm quan trọng của Tiêu bá trên thương trường, trở thành một trong những người quản lý quan trọng nhất trong vương quốc thương nghiệp của Vân Tương. Hiện giờ nghe nói Vân Tương muốn lấy tiền mọi người cực khổ kiếm được để ném vào cuộc chiến không có hồi báo, dĩ nhiên y là người đầu tiên đứng ra phản đối.

Vân Tương nhìn vẻ mặt nghiêm túc của Tướng Văn Hoán, cười hỏi: “Tướng tiên sinh, tiên sinh cho rằng tiền của chúng ta nên dùng thế nào mới có giá trị?”

Tướng Văn Hoán trầm giọng nói: “Đương nhiên là bỏ vào những chỗ có thể thu lợi nhiều nhất, ví dụ như hiện giờ Ngõa Thích sắp xâm lược phía Nam, chiến sự vừa nổ ra, vật giá các nơi chắc chắn tăng vọt. Chúng ta bây giờ nên tích trữ thật nhiều lương thực, vải vóc, dầu muối, thậm chí cả vật tư quân sự như ngựa, sắt thép, cỏ khô, đợi lúc chiến sự khốc liệt nhất thì tung ra bán, như vậy chắc chắn có thể kiếm được một món lớn.”

“Sau đó thì sao?” Vân Tương lạnh nhạt hỏi. Tướng Văn Hoán nghĩ ngợi rồi trầm ngâm đáp: “Chiến loạn vừa nổ ra, các bất động sản như cửa hiệu, nhà cửa và đường phố khắp nơi thông thường sẽ trượt giá mạnh, nếu chúng ta lấy tiền kiếm được nhờ tích trữ hàng hóa tiếp tục thu mua phần lớn cửa hiệu, phòng ốc, đợi đến lúc chiến sự bình ổn, việc buôn bán ở các nơi khôi phục như thường thì những bất động sản đó ít nhất có thể thu lợi gấp đôi.”

“Tưởng tiên sinh quả nhiên có con mắt nhìn độc đáo!” Vân Tương cười nhạt nói: “Nhưng người lại tính thiếu mất một chuyện.”

“Chuyện gì? Mong công tử chỉ điểm!” Tưởng Văn Hoán bèn hỏi.

Vân Tương thở dài: “Nếu chiến sự có thể phát triển như người dự liệu, kế hoạch của người dĩ nhiên sẽ hoàn hảo. Đáng tiếc người quên rằng người Ngõa Thích không nghe chúng ta chỉ huy. Nếu chúng xâm lược Trung Nguyên, thiên hạ đại loạn, chúng ta dù có kiếm được nhiều của cải đến đâu chẳng nữa, cũng làm sao giữ nổi trong thời chiến loạn.”

Tưởng Văn Hoán trầm tư: “Biên thù có đóng chốt trọng binh, kinh sư còn có ba đại doanh quân tinh nhuệ trấn thủ, dù Ngõa Thích có xâm phạm cũng chưa chắc đánh được vào Bắc Kinh, càng không thể đánh tới Giang Nam, công tử lo xa rồi.”

“Nếu mọi người đều nghĩ như Tưởng tiên sinh, thì thiết kỵ Ngõa Thích đánh tới Giang Nam cũng không có gì lạ.” Vân Tương than: “Dù người Ngõa Thích không thể đánh tới Giang Nam, nhưng thiên hạ đại loạn, Giang Nam lẽ nào có thể bình yên? Nếu thương gia các nơi đều tích trữ hàng hóa, dẫn tới vật giá tăng cao, người dân không thể sống nổi, phải cướp bóc lấy cái ăn, lúc đó người người đều nguy hiểm, tính mạng khó giữ, dù kiếm được tiền nghìn bạc vạn cũng chẳng mua nổi an toàn của bản thân.”

Thấy vẻ trầm tư trong ánh mắt của các chương quỳ, Vân Tương cảm khái nói: “Tổ vớ làm sao có trứng lành? Nếu thiên hạ đại loạn, người chịu tai ương không chỉ là bách tính mà còn là chính bản thân chúng ta. Hơn nữa chúng ta kiếm tiền vì cái gì? Nếu của cải không mang đến niềm vui cho chúng ta, trái lại còn mang đến nguy hiểm và tiếng xấu, thì càng nhiều của cải chúng ta sẽ càng thêm tội nghiệt, sớm muộn gì cũng bị trời xanh trừng phạt.” Nói tới đây, Vân Tương đứng thẳng dậy, nhìn họ nói: “Tuy ta là chủ của các người, nhưng của cải của ta đều là do các người mang lại, vì vậy ta muốn nghe thử ý kiến của các người, chúng ta vung tiền để bảo vệ sự bình yên cho thiên hạ rốt cuộc có đáng hay không?”

Mấy chương quỳ trao đổi qua ánh mắt, cuối cùng nhất tề nói: “Quyết định của công tử là suy nghĩ cho người trong thiên hạ, cũng là lo nghĩ cho

bản thân chúng tôi, chúng tôi dĩ nhiên không có ý kiến.”

Tưởng Văn Hoán trầm ngâm nói: “Tấm lòng của công tử tôi không thể so bì. Tuy tôi có suy nghĩ riêng về quyết định của công tử, nhưng nếu công tử đã hạ quyết tâm, tôi sẽ ra sức ủng hộ.”

“Vậy thì được, chuyện này cứ quyết định thế đi.” Vân Tương trầm giọng nói: “Ba ngày sau ta sẽ xuất phát đi biên thùy, các người hãy trích một nửa lợi nhuận năm nay ra làm quân lương, thu mua lương thảo, trang bị và chiến mã, trong vòng một tháng phải chuyển tới Đại Đồng. Thời gian cấp bách, mọi người lập tức trở về chuẩn bị đi.”

Các chương quây nhất tề vâng dạ, rồi lần lượt cáo biệt Vân Tương ra về. Vân Tương giữ Tưởng Văn Hoán ở lại, cầm tay y dặn: “Lần này ta đi biên thùy, bên cạnh đang thiếu một nhân tài quản lý sự vụ, mong Tưởng tiên sinh hãy đích thân áp tải lương thảo đến biên thùy giúp ta.”

Tưởng Văn Hoán gật đầu nói: “Tưởng mỗ có ngày hôm nay hoàn toàn nhờ ơn tri ngộ của công tử, tôi quyết không phụ lòng kỳ vọng của công tử, xin công tử yên tâm.” Dứt lời, y ngập ngừng: “Ngoài ra, tôi còn muốn tiến cử một nhân tài với công tử.”

Vân Tương thoáng ngạc nhiên, Tưởng Văn Hoán theo gã lâu như vậy, chưa từng tiến cử ai với gã, Vân Tương buột miệng hỏi: “Nhân tài gì?”

“Một kỳ tài thương giới có tầm nhìn độc đáo, khứu giác nhanh nhạy.” Tưởng Văn Hoán thoáng hiện lộ vẻ khâm phục: “Cô nương ấy tên Doãn Cô Phương, vốn là một lão bản của khách điểm nhỏ, mấy năm trước đã đặt khách điểm ấy cho tiền trang chúng ta, mượn một nghìn lượng bạc để làm ăn, chỉ trong bốn năm năm, hiệu buôn Phương Tự của cô nương ấy đã trở thành hiệu buôn phát triển nhanh nhất ở Kim Lăng, đồng thời là đối thủ cạnh tranh với chúng ta. Tôi nhiều lần muốn thu mua hiệu buôn của cô nương ấy, nhập vào dưới trướng chúng ta, nhưng đều bị cô ấy từ chối. Doãn cô nương từng nói với tôi, trừ phi chủ của tôi, cũng chính là công tử ra mặt, nếu không đừng đề cập đến bất cứ đề nghị hợp tác gì.”

Doãn Cô Phương? Vân Tương cảm thấy cái tên này hơi quen quen, nhưng nhất thời không nghĩ ra được. Gã ngờ vực hỏi: “Một nữ tử cũng đáng

để ta đi gặp ư?”

“Tuyệt đối đáng!” Tưởng Văn Hoán gật đầu khẳng định: “Tuy tuổi còn trẻ, lại là một nữ tử, nhưng đầu óc và tầm nhìn của cô nương ấy khiến tôi không thể không khâm phục. Dường như cô nương ấy biết chủ nhân thực sự của hiệu buôn chúng ta là công tử, đồng thời rất kính trọng và tò mò về công tử. Nếu công tử có thể thu nạp cô nương ấy vào dưới trướng, chắc chắn sẽ như hổ thêm cánh.”

Vân Tương nghĩ một lát rồi phì cười: “Người theo ta đã lâu, đúng là lần đầu tiên tiến cử nhân tài với ta, chỉ dựa vào chuyện này ta cũng phải đi gặp nàng ấy. Nhưng hiện giờ ta không có thời gian, đợi ta từ biên quan trở về rồi tính nhé.”

Tưởng Văn Hoán thoáng lộ vẻ tiếc nuối, nhưng cũng không nói gì thêm, chấp tay cáo từ. Y vừa đi chưa được bao lâu, Vân Tương đã thấy Trương Bảo dẫn theo một đứa trẻ chừng sáu, bảy tuổi bước vào, vừa vào cửa đã cười tâng công: “Công tử xem ta đưa ai tới này!”

“Tiểu Giai!” Vân Tương mừng rỡ mỉm cười. Đứa trẻ kia bước tới trước mặt gã, cung kính khom lưng chào: “Con chào Vân thúc thúc!”

Vân Tương cười cười vỗ vai cậu, quý mến khen: “Vừa mới đi học mấy ngày quả nhiên đã khác hẳn! Nhưng trước mặt Vân thúc thúc, cháu không cần phải đa lễ như vậy.”

Cậu bé thở phào, vẻ mặt ngập tràn niềm vui sướng và hân hoan vì lâu ngày mới gặp lại. Từ lúc gã đưa cậu đến chỗ người khác gửi nuôi, Vân Tương hiếm khi được gặp cậu bé, hiện giờ lại sắp phải đi đến biên thùy xa xôi, nói không chừng còn gặp lại cha đẻ của Giai Giai. Nghĩ tới đây, vẻ mặt Vân Tương đượm buồn, gã nhìn vào đôi mắt trong veo của cậu bé, tần ngần hỏi: “Nếu một ngày nào đó Vân thúc thúc... làm chuyện gì tổn thương cháu, cháu có tha thứ cho thúc thúc không?”

Giai Giai cười ngây ngô hỏi: “Vân thúc thúc sao lại tổn thương cháu được?”

Vân Tương cười gượng: “Ta nói là nếu như.”

Giai Giai ngẫm nghĩ rồi cười nói: “Cha mẹ cháu mất từ khi cháu còn nhỏ, Vân thúc thúc đã nuôi dưỡng cháu, coi cháu như con ruột. Cháu tin thúc sẽ không bao giờ làm tổn thương cháu, dù vô tình có tổn thương, thì cũng là không cố ý, dĩ nhiên cháu sẽ tha thứ.”

Vân Tương thở phào nhẹ nhõm, lúc trước gã còn nghĩ cậu vẫn còn nhỏ, không nên tiếp xúc sớm với âm mưu và tội ác ở đời, vì vậy chưa từng kể về cha ruột của cậu. Nhưng Giai Giai vô cùng hiểu chuyện, cũng rất thông minh, vì vậy Vân Tương vẫn luôn cân nhắc xem nên nói chuyện về phụ thân cậu thế nào.

“Mấy ngày nữa thúc phải đi xa một chuyến, sau này sẽ rất lâu cháu không gặp được ta.” Vân Tương áy náy nhìn đứa trẻ: “Không thể ở cạnh chăm sóc cháu, ta cũng rất khó xử và tiếc nuối. Vì vậy cháu phải nghe lời dưỡng phụ dưỡng mẫu và lão sư, học cho giỏi, làm một đứa trẻ ngoan ngoãn, lương thiện, chính trực.”

Giai Giai hiểu chuyện gật đầu rồi lại chần chừ hỏi: “Vân thúc thúc muốn đi đâu? Cháu... cháu có thể đi cùng thúc không?”

Thấy ánh mắt tha thiết của cậu, Vân Tương cũng thoáng động lòng. Nhưng vừa nghĩ tới chuyến này đi biên quan chẳng biết sẽ gặp nguy hiểm gì, còn có thể phải đối đầu với chính cha ruột của Giai Giai, gã đành dằn lòng lắc đầu: “Cháu phải đọc sách, không được đi đâu hết, đợi cháu lớn hơn, ta sẽ dẫn cháu theo bên cạnh, đích thân dạy cháu học.”

Giai Giai dạ một tiếng, ánh mắt đầy vẻ huyệt hẫng. Vân Tương hỏi han tình hình học tập của cậu, phát hiện cậu đối đáp lưu loát, tuy nhỏ tuổi nhưng đã thể hiện thiên phú học tập cực cao, Vân Tương vừa mừng vui lại vừa lo lắng, vô cùng mâu thuẫn. Dù sao đứa bé này không chỉ là con của Hân Di, mà còn là con trai Nam Cung Phóng, tương lai liệu cậu có vì mối quan hệ của cha mà bước vào con đường tà ác hay không, chẳng ai dám bảo đảm. Vân Tương chỉ có thể thề với lòng, nhất định phải nuôi dạy để cậu thiện lương như mẹ, chứ không gian xảo độc ác như cha.

Thấy sắc trời đã muộn, thời gian cấp bách, Vân Tương còn rất nhiều chuyện phải đích thân giải quyết, đành để Trương Bảo đưa Giai Giai về.

Sáng sớm ngày hôm sau, Vân Tương triệu kiến đệ tử Thiên Môn cùng thủ lĩnh các bang hội đang quy phục gã, sắp xếp tỉ mỉ nhiệm vụ và chức trách từng người sau khi gã rời khỏi. Cuối cùng gã tới phân đường của Tế Sinh Đường ở Kim Lăng, thấy nó ngày càng phát triển dưới bàn tay chuyên cần của Tiêu bá và Trương Bảo, càng lúc càng cứu trợ được nhiều cô nhi quả phụ và người bệnh tật tàn phế. Lòng Vân Tương vô cùng vui sướng, tất cả buồn bực trong cuộc sống đều tan biến khi ở nơi này.

Giao phó xong xuôi tất cả sự vụ, Vân Tương bèn dẫn theo Tiêu bá, Trương Bảo đến địa điểm đã hẹn trước, gặp ngay Triệu Văn Hổ và Lý Hàn Quang bận quân trang từ Hàng Châu tới. Vẻ phấn khích lộ rõ qua ánh mắt của họ, giống như tia sáng lạnh lẽo rạn người trong mắt con mãnh hổ sắp đi săn. Vân Tương cảm thấy may mắn vì không nhìn nhầm người, họ đều là những quân nhân trời sinh đầy khát khao và ngưỡng vọng với chiến tranh, chắc chắn có thể trở thành hai cánh tay đắc lực của mình.

Vân Tương và hai người họ tập hợp, gật đầu ra hiệu cho nhau rồi không hỏi han dư thừa thêm nữa, lập tức nhảy lên ngựa nhắm hướng Tây Bắc, thúc ngựa lao vút đi...

Phỉ đồ

Trời thu trong mát, nghìn dặm không một gợn mây, vầng dương chính Ngọ chiếu sáng đất trời, phủ ánh vàng nhàn nhạt lên dãy núi trùng điệp, đồng cỏ đường mòn.

Trên con đường quan đạo vắng bóng người, một tiểu đội kỵ sĩ áo giáp sắc sỡ đang tháp tùng một chiếc xe ngựa đóng kín cửa, chậm chậm chạy về phía Đông. Tấm rèm cửa sổ xanh biếc chợt bị vén lên, lộ ra gương mặt thanh tú đầy đà của một thiếu phụ, sáng rõ như minh châu. Chỉ thấy nàng thò đầu ra nhìn về phía viên tướng trẻ tuổi anh tuấn đi cạnh xe ngựa, cất giọng buồn bã: “Phu quân, tiền người nghìn dặm cũng phải chia tay, chỉ tiền tới đây thôi.”

Viên tướng kia dừng ngựa, giơ tay lên cao, mười mấy con chiến mã lập tức dừng bước đều tăm tắp. Viên tướng trẻ thân hình khôi vĩ cường tráng, nhuyển giáp da bò bó chặt người như thiết giáp, y chỉ chừng khoảng hai lăm, hai sáu tuổi, nhưng lại có nét cô ngạo ngang tàng ít thấy ở người trẻ tuổi. Y cười con tuấn mã Đại Uyển cao lớn, vì vậy ánh mắt luôn tạo cho người khác cảm giác như nhìn trên cao xuống. Chỉ khi nhìn thê tử của mình, trong cặp mắt sáng như sao kia mới ánh lên vẻ dịu dàng hiếm hoi.

“Minh Châu!” Y hơi khom người tới, áy náy nhìn thê tử, nhỏ giọng nói: “Nơi này đã cách xa phủ Đại Đồng, ta chỉ có thể tiễn nàng tới đây thôi. Đợi khi biên thù bình yên, ta sẽ lại về Bắc Kinh đón hai mẹ con nàng.”

Thiếu phụ gật đầu vẻ thấu hiểu, bế con gái từ tay nhũ mẫu, cầm bàn tay nhỏ xíu của đứa bé mới hơn ba tháng tuổi, vẫy vẫy về phía phu quân mình: “Kiều Kiều, mau chào cha đi, để cha sớm ngày tới Bắc Kinh đón chúng ta.”

Thì ra đôi phu phụ trẻ tuổi này chính là quận chúa Minh Châu và công tử của Trấn Tây tướng quân Võ Thắng Văn. Từ khi Minh Châu hiểu rõ tình cảm của Vân Tương với Thư Á Nam, nàng tuyệt vọng rời bỏ Vân Tương trở về Bắc Kinh. Lần nữa hai, ba năm, cuối cùng nàng vẫn thuận theo sắp xếp của phụ vương, gả cho con trai của Trấn Tây tướng quân. Năm thứ hai sau khi thành thân, nàng đã sinh một cô con gái, đồng thời được phụ vương đích thân ban cho cái tên Võ Thiên Kiều. Vì vương phi nhớ mong con gái, hơn nữa gần đây có tin tình báo, đại quân Ngõa Thích đang rục rịch hành động, trong khi lương thảo của đại quân đóng ở Đại Đồng không đủ, vì vậy Trấn Tây tướng quân Võ Diên Bưu quyết định đưa quận chúa Minh Châu về kinh thăm cha mẹ, đồng thời dặn Minh Châu tìm cơ hội thúc giục phụ vương mình cấp quân lương.

Võ Thắng Văn vốn định theo Minh Châu về kinh, nhưng thấy đại quân Ngõa Thích có dị động, y lại là tướng lĩnh của Hồ Bôn Doanh, không thể tự ý rời bỏ chức trách, bởi vậy chỉ có thể đưa vợ con mình tới ngoại ô thành Đại Đồng này. Thấy trước mặt đã là đường bằng phẳng, y cao giọng gọi: “Võ Trung!”

Một tướng lĩnh trẻ trạc hai mươi tuổi thúc ngựa tới trước mặt Võ Thắng Văn, chấp tay đáp: “Có thuộc hạ!”

Võ Thắng Văn trầm giọng ra lệnh: “Phu nhân giao cho người, dọc đường hầu hạ cẩn thận, không được có bất cứ sai sót gì!”

“Võ Trung hiểu rồi! Đại ca hãy yên tâm!” Viên tướng trẻ đó bèn chấp tay ứng tiếng. Y nguyên là cô nhi ở quan ngoại, cha mẹ đều chết dưới tay người Ngõa Thích, sau được Trấn Tây tướng quân Võ Diên Bưu cứu mang nuôi nấng, đổi tên là Võ Trung, đối với Võ Thắng Văn tình như thủ túc.

Võ Thắng Văn thấy trời không còn sớm, lại dặn dò các tướng sĩ vài câu rồi mới vẫy tay chào vợ con, đưa mắt dõi theo đoàn người tiếp tục đi về phía Đông. Mãi đến lúc cỗ xe khuất bóng, y mới quay đầu ngựa cùng hai tùy tùng phi nhanh về phủ Đại Đồng.

Chiếc xe ngựa tiếp tục đi về phía Đông, tới hoàng hôn đã bước vào địa phận Hà Bắc, nghỉ lại ở một thị trấn nhỏ tên Thập Lý Ba. Trong trấn chỉ có

một con đường nhỏ, hai bên đường lát đá mười mấy hộ gia đình, cuối đường có một khách điểm hai tầng kiên luôn từ quán, đó cũng là từ quán và khách điểm duy nhất tại đây.

Võ Trung dẫn theo mười mấy binh lính đến khách điểm, lập tức sảnh đường dưới lầu đã chật ních. Tiểu nhị và chương quầy vội ân cần chào mời, vừa sắp xếp phòng khách ở tầng hai cho Minh Châu và nhũ mẫu nghỉ ngơi, vừa sai nhà bếp chuẩn bị rượu thịt cho các vị quân gia.

Mười mấy người chia nhau ngồi xuống, tức thì chiếm trọn mấy chiếc bàn ít ỏi ở đại sảnh. Việc buôn bán của từ quán xem chừng không được tốt, ngoài một hán tử lang thang đang ngủ gục trên bàn thì chẳng còn vị khách nào khác. Mấy binh sĩ thấy bàn ghế không đủ, bèn đến trước bàn của hán tử lang thang kia, đập bàn gọi: “Dậy đi dậy đi! Khách điểm này đã được chúng ta bao trọn rồi!”

Hán tử giật mình tỉnh giấc, mơ màng ngái ngủ ngẩng đầu lên, nhìn đám binh sĩ cười trừ nói: “Ta ngồi ở góc này uống rượu một mình thôi, không quấy rầy các vị quân gia đâu.” Dứt lời, y biết điều nhường chiếc bàn lại, xách bình rượu lùi vào góc ngồi xuống.

“Đi đi đi! Trời sắp tối rồi mau cút về nhà, cẩn thận say chết ở đây bây giờ!” Một binh sĩ nóng nảy quát đuổi.

“Tiểu nhân lang bạt giang hồ, làm gì có nhà mà về?” Hán tử cười gượng đáp, ánh mắt buồn bã trơ trọi. Võ Trung thấy y tuy bần cùng nhếch nhác, nhưng cốt cách vẫn toát lên vẻ nho nhã, ung dung của con cháu thế gia, chắc là một kẻ sa cơ lỡ vận, gia đạo sa sút. Võ Trung cũng thấy cảm thông, bèn nói với mấy tên lính: “Đã gặp là có duyên. Thường cho y một vò rượu ngon, tối nay nếu y không có chỗ về thì cứ ở đây đi.”

“Đa tạ tướng quân!” Hán tử lang thang lập tức chắp tay cảm tạ, miệng nói ra điều thành khẩn, nhưng ánh mắt lại chẳng hề có vẻ cảm động biết ơn.

“Không cần khách sáo.” Võ Trung xua tay, toan hỏi tên hán tử lang thang thì tiểu nhị đã bưng rượu thịt lên. Đám quân sĩ lập tức rót rượu mời Võ Trung, trong lúc bận rộn, y cũng quên bằng hán tử lang thang ấy.

Uống cùng mọi người được hai chén, Võ Trung đẩy chén đứng dậy, nói với các binh sĩ: “Ngày mai còn phải lên đường, mọi người uống ít thôi còn nghỉ sớm.”

“Tướng quân cẩn thận quá chẳng?” Một lão binh râu ria xồm xoàm cười nói: “Từ đây đến kinh thành đều là đường bằng phẳng rộng rãi, lẽ nào tướng quân còn sợ có cường đạo xuất hiện?”

Võ Trung trầm giọng nói: “Trách nhiệm nặng nề, mọi người cẩn thận trên hết. Đợi sau khi đưa phu nhân và tiểu thư đến kinh thành bình an, ta sẽ lại mời các huynh đệ uống no say một bữa.” Đoạn y vỗ tay gọi: “Chưởng quầy, mang hết rượu đi, hôm nay chỉ uống tới đây thôi.”

Chưởng quầy khuôn mặt nhuốm màu sương gió chậm rãi đi tới, nặn ra một nụ cười bảo Võ Trung: “Tướng quân để các huynh đệ uống thoải mái đi, chưa biết chừng đây là bữa rượu cuối cùng của họ đấy.”

Võ Trung nghe thấy lời lẽ kỳ quặc, đang định mắng, đột nhiên phát hiện cặp mắt chưởng quầy ánh lên nét châm chọc như mèo vờn chuột. Y thăm kinh hãi, vội nhảy lên, lập tức cảm thấy đầu nặng chân nhẹ, biến sắc hô to: “Trong rượu có thuốc, các huynh đệ mau xử gã này!”

Mấy tên lính lập tức cầm vũ khí lên, ai ngờ chưa kịp đứng dậy đã ngã sõng soài xuống đất, trong khách điểm lữ lượt vang lên tiếng ngã gục, lát sau chỉ còn mình Võ Trung miễn cưỡng đứng đó. Bấy giờ mới thấy hán tử lang thang vừa rời thân nhiên đứng dậy, chưởng quầy vội chạy tới trước mặt y tâng công: “Công tử liệu việc như thần, chút Mông Hãn Dưộc đã đủ đối phó với lũ đàn này rồi.”

Hán tử lang thang hững hờ cười nhạt, chấp tay sau lưng nói: “Đưa quận chúa xuống đây đi, nhớ là không được thất lễ với quận chúa đấy.”

Gã chưởng quầy gật đầu, lập tức dẫn tiểu nhị và đầu bếp lên tầng hai. Võ Trung thấy vậy rống lên một tiếng giận dữ, vung đao chém tới hán tử lang thang, ai ngờ vừa xuất đao, hán tử lang thang đã né ra xa, thân hình bộ pháp phiêu dật nhanh nhẹn, Võ Trung không thể so bì, y thăm hiểu dù mình không trúng Mông Hãn Dưộc cũng không chạm nổi vào vạt áo của hán tử lang thang. Võ Trung không dẫn được giận dữ quát: “Ai dám động vào phu

nhân và tiểu thư, toàn bộ quân Trấn Tây chúng ta tuyệt đối không tha cho kẻ đó!”

Hán tử lang thang cười khẩy một tiếng: “Đừng lấy quân Trấn Tây ra dọa ta, sớm muộn gì ta cũng nhổ bật rễ cả đám.”

Dứt lời, tiểu nhị và đầu bếp đã áp giải Minh Châu và nhũ mẫu xuống, Minh Châu vốn dĩ vẫn thản nhiên, nhưng sau khi xuống lầu thấy hán tử lang thang, lập tức tái mét mặt, buột miệng thốt lên: “Là người!”

“Chính là kẻ hèn này!” Hán tử lang thang cười đắc ý, giơ tay ra ý mời: “Quận chúa đi đường vất vả, ta đã chuẩn bị xe ngựa thoải mái ngoài cửa, mời quận chúa đến chỗ kẻ hèn này nghỉ ngơi vài hôm hãy đi.”

Minh Châu trợn mắt nhìn y, hần học nói: “Người đừng đắc ý, phu quân ta nhất định sẽ tới cứu ta!”

“Thật sao? Ta lại đang hy vọng có kẻ khác tới cứu người.” Hán tử nở nụ cười đầy ngụ ý, ánh mắt đầy vẻ châm chọc. Minh Châu đỏ mặt, không nói không rằng ôm con theo tiểu nhị và đầu bếp ra cửa, thản nhiên bước lên chiếc xe ngựa đỗ bên ngoài. Lúc này gã chưởng quầy đã đến trước mặt hán tử lang thang, nhìn khắp lượt đám binh sĩ và Võ Trung đang gục dưới đất, âm hiểm nói: “Công tử, đám còn lại giao cho tiểu nhân xử lý đi.”

Hán tử lang thang nhìn chăm chăm vào Võ Trung, cười nhạt nói: “Mấy khi được vị tiểu tướng quân này ban cho vò rượu ngon, còn để ta ở đây qua đêm, không cần phải làm khó họ, chúng ta đi.”

Lão chưởng quầy trợn mắt hằm hè nhìn Võ Trung rồi quay người đi theo hán tử lang thang. Tuy Võ Trung vẫn còn tính táo, nhưng tay chân mềm nhũn, muốn đuổi theo cũng không được. Trơ mắt nhìn Minh Châu và nhũ mẫu bị áp tải lên xe ngựa, y nóng nảy quát với theo bóng lưng của hán tử lang thang: “Các hạ là bằng hữu phương nào? Hãy để lại danh hiệu để ta trở về còn bấm báo với Võ tướng quân!”

Hán tử lang thang đã ra tới cửa, nghe vậy quay đầu lại, điềm nhiên cười với Võ Trung: “Tướng quân đã từng nghe nói đến Thiên Môn công tử chưa?” Thấy Võ Trung ngờ ngàng lắc đầu, y lắc đầu vẻ tiếc nuối: “Tướng

quân đúng là cô lậu quả văn, cũng khó trách, lúc Thiên Môn công tử hô mưa gọi gió trên giang hồ chắc người còn chưa thành niên.” Nói tới đây, y ngừng một lát rồi ngạo nghễ nói: “Thiên Môn công tử Tương, chính là kẻ hèn này.”

Trong phủ tướng quân Trấn Tây ở Đại Đồng, Võ Diên Bưu lật đi lật lại bức thư trong tay, đó là thư tiến cử của Du Trọng Sơn viết cho y. Trong thư nói, Du Trọng Sơn vô cùng kính trọng công tử Tương, đồng thời kể lại chi tiết chuyện gã chỉ huy Tiểu Oa Doanh đại thắng giặc Oa. Võ Diên Bưu biết Du Trọng Sơn không dễ kính trọng một người, nhưng y vẫn không tin gã thư sinh văn nhược tướng mạo tầm thường đứng trước mặt mình lúc này có điểm gì hơn người.

“Ừm, nếu Du tướng quân đã xem trọng các hạ như vậy, người hãy ở trong trướng ta nghe lệnh đi.” Võ Diên Bưu bỏ lá thư xuống, ánh mắt lạnh nhạt hững hờ. Nhìn bề ngoài y khác hẳn với Du Trọng Sơn, khuôn mặt đầy phong sương không biểu lộ cảm xúc, như đeo một lớp mặt nạ, hoàn toàn không thể nhìn ra hỷ nộ.

Lạnh lùng nhìn ba người trước mặt, Võ Diên Bưu hiển nhiên có hứng thú với Triệu Văn Hổ và Lý Hàn Quang hơn. Dựa vào trực giác cầm quân nhiều năm, y nhạy bén cảm giác được hai quân nhân trẻ tuổi trước mặt này chính là tinh nhuệ cốt cán của Du gia quân, nhưng trong thư Du Trọng Sơn lại không hề khen họ nửa lời, chỉ nói hai tướng lĩnh này bằng lòng đi theo công tử Tương đến đầu quân, là hai cánh tay đắc lực của công tử Tương khi ở Tiểu Oa Doanh, lệnh điều động của họ từ Binh bộ sẽ được chuyển tới sau.

Ánh mắt dò xét của Võ Diên Bưu cuối cùng dừng lại ở khuôn mặt của thư sinh văn nhược, gã không có vẻ sợ sệt hay nhút nhát như các thư sinh bình thường khác, cũng không có sự kiêu ngạo phóng túng thường thấy ở văn nhân, chỉ ôn tồn lặng lẽ đứng đó, toát lên vẻ ung dung trấn định thu hút người khác. Võ Diên Bưu bất giác thầm nhủ: “Tên tiểu tử này rốt cuộc có điểm gì hơn người, lại có thể được Du Trọng Sơn kính trọng và hai hổ tướng tháp tùng như vậy?”

Vân Tương không hề ngạc nhiên trước thái độ lạnh nhạt của Võ Diên Bưu, gã bước lên cầm lá thư tiến cử trên bàn xé nát, sau đó cười nói với Võ

Diên Bưu: “Lá thư tiến cử này chỉ là gạch gỗ cửa ải tại hạ cầu kiến Võ soái, hiện giờ nó đã hoàn thành sứ mệnh rồi. Võ soái không cần để tâm vào nó, càng không cần vì lá thư này mà có cách nhìn khác về tại hạ.”

Võ Diên Bưu gật gù nói: “Tuy nói vậy, nhưng bản soái lẽ nào không nề mặt Du tướng quân?” Y vuốt chòm râu tam liễu dưới cằm, thoáng trầm ngâm: “Ừm, trong trường bản soái còn đang thiếu một thư ký ghi chép, công tử tạm thời hãy chịu thiệt thòi chút vậy.”

Thư ký quan thông thường chỉ phụ trách ghi chép lại nội dung các cuộc hội nghị, hoặc giúp chủ soái viết quan hàm và tấu sớ, hoàn toàn không có quyền hỏi đến sự vụ trong quân. Võ Diên Bưu vừa dứt lời, Triệu Văn Hổ và Lý Hàn Quang không nhịn được định ra mặt tranh biện cho Vân Tương nhưng bị gã giơ tay ngăn lại. Vân Tương điềm nhiên nhìn Võ Diên Bưu cười nói: “Tại hạ không hề có ý muốn kiếm một chức quan vô tích sự sống qua ngày trong trường Võ soái, vì vậy có cho ta danh phận gì cũng không quan trọng. Ta bôn ba mấy nghìn dặm từ Giang Nam tới gặp Võ soái trong bảy ngày chỉ vì một chuyện.”

“Chuyện gì?” Võ Diên Bưu lạnh nhạt hỏi.

Vân Tương trầm giọng nói: “Ta được biết đại quân Ngõa Thích do tứ vương tử Lăng Đa làm tiên phong, có nội ứng là Nam Cung Phóng sẽ xâm phạm Đại Đồng trong vòng một tháng, còn quân trấn thủ Đại Đồng hình như chưa hề chuẩn bị ứng chiến đầy đủ.”

“To gan!” Võ Diên Bưu nhướng đôi mày rậm, đập bàn trách mắng: “Ngõa Thích là bằng hữu liên minh với thiên triều ta, người xuất khẩu cuồng ngôn ly gián, lẽ nào không sợ bản soái trị tội?”

Vân Tương thản nhiên nhìn thẳng vào đôi mắt sáng quắc của Võ Diên Bưu, ung dung hỏi lại: “Ngõa Thích thật sự là bằng hữu liên minh ư?”

Nhận ra trong ánh mắt Vân Tương không hề có vẻ sợ hãi tự ti khi đối mặt với kẻ quyền cao chức trọng, Võ Diên Bưu thoáng kinh ngạc, đồng thời cũng nhận ra bất kể là quyền uy quan tước hay đe dọa đều không có tác dụng với gã thư sinh tướng mạo gầy gò yếu ớt này. Y đành thu lại những lời lẽ chốn quan trường, thản nhiên nói: “Không sai! Ngõa Thích đã ký hòa ước

với chúng ta, nhưng không phải bằng hữu liên minh thật sự. Tuy vậy người dám cuồng ngôn nói họ xâm phạm Đại Đồng trong vòng một tháng, có chứng cứ gì không?”

Vân Tương đáp lời: “Võ soái trấn thủ biên quan, chắc rằng đã phát hiện dị động của đại quân Ngõa Thích, hẳn cũng hiểu lời ta nói không phải võ đoán, hơn nữa kỳ hạn một tháng này chỉ có đến sớm hơn chứ không lui lại. Thời gian cấp bách, Võ soái nên lập tức bắt tay chuẩn bị ứng phó với trận đại chiến sắp tới, hiện giờ không còn phải lúc nghiên cứu xem nguồn tin của ta từ đâu ra đâu.”

Lý Hàn Quang đứng sau lưng Vân Tương cũng đỡ lời: “Đúng vậy! Võ soái, dù ông không tin Vân công tử, cũng nên tin Du tướng quân. Vân công tử giao thiệp rộng trên giang hồ, biết trước tin người Ngõa Thích xâm lược cũng không có gì lạ.”

Võ Diên Bưu cười nhạt: “Quân Trấn Tây trấn thủ ở Đại Đồng nhiều năm, phải ngăn chặn người Ngõa Thích thế nào, chẳng lẽ còn cần người ngoài đến chỉ đạo sao?” Y giơ tay ngăn lời Vân Tương, tiếp tục nói: “Vân công tử dường như không hài lòng với chức thư ký quan, đáng tiếc người không phải mệnh quan triều đình, bản soái cũng không thể bất chấp vương pháp để người cầm quân. Vừa hay quân Trấn Tây có một toán quân mới vừa chiêu mộ đang huấn luyện ở ngoại ô, Vân công tử và hai vị tướng quân tạm thời hãy đến đó chịu thiệt một chút. Phép luyện binh của Du gia quân đã vang danh thiên hạ, hai tướng quân Triệu, Lý lại là cốt cán của Du gia quân, hẳn có thể giúp ta sớm rèn luyện họ thành tinh binh. Còn về Vân công tử, hãy làm giám sát quan ở doanh quân mới, giúp ta giám sát tình hình huấn luyện tân quân, được chứ?”

Giám sát quan là chức quan nhàn hạ nói to là to, nói nhỏ là nhỏ, tuy địa vị cao hơn thư ký quan, nhưng lại không có thực quyền, càng không thể chỉ huy điều động quân đội. Triệu Văn Hồ thấy đại địch trước mắt mà Võ Diên Bưu lại sử dụng người tài không đúng chỗ, toàn tranh biện cho Vân Tương, nhưng bị Vân Tương giơ tay ngăn lại, gãi chắp tay vái tạ Võ Diên Bưu, nói:

“Đa tạ Võ soái trọng dụng, Vân Tương và hai vị tướng quân Triệu, Lý sẽ đến báo danh ở quân doanh mới.”

Ba người vừa ra khỏi cửa, Triệu Văn Hồ không nhịn được bèn hỏi: “Võ Diên Bưu có mắt không trông, khinh thường công tử như vậy, tại sao công tử không phân bua? Trái lại còn bằng lòng làm giám sát quan gì đó của y?”

“Đúng vậy!” Lý Hàn Quang cũng oán trách không thôi: “Nhớ khi xưa lần đầu công tử gặp Du tướng quân, lòng tự có trăm vạn hùng binh, chỉ vài ba câu đã khích Du tướng quân đánh cược với công tử, thể hiện thân thủ ở trường diễn tập, càng khiến Du tướng quân tâm phục khẩu phục, giao quyền chỉ huy Tiểu Oa Doanh cho công tử. Lần này tại sao lại không thể hiện trước mặt Võ soái, để y có cái nhìn khác về công tử?”

Vân Tương lắc đầu nói: “Năm xưa ta vì muốn Du tướng quân đồng ý cho ta binh quyền, trước đó cũng đã tốn nhiều công phu. Ta đã điều tra rõ tất cả tính tình, sở thích của Du tướng quân cùng tình hình Du gia quân mới có thể từng bước thực hiện kế hoạch đạt được mục đích của mình. Trên đời này có rất ít tướng lĩnh tấm lòng rộng rãi, chí công vô tư như Du tướng quân. Lần này chúng ta đến đây vội vàng, không biết gì về tính tình và cách đối xử của Võ soái, nếu lại muốn khoe khoang để gây chú ý, e rằng sẽ còn phản tác dụng.”

Ba người đi dọc theo hành lang vừa đi vừa nói chuyện, không để ý thấy một viên tướng trẻ đang đi tới trước mặt, gương mặt đã tái đi. Ba người tới gần mới phát hiện vị tướng ấy đang chặn giữa hành lang, lạnh lùng hỏi: “Ba vị trông rất lạ, không biết là bộ hạ của tướng quân nào?”

Triệu Văn Hồ thấy trang phục của y giống mình, cũng là một thiên hộ, nhưng lại dùng giọng điệu bề trên để chất vấn, bèn sảng giọng nói: “Người quản được chắc!”

Vị tướng kia sầm mặt, lạnh lùng nói: “Các người thuộc chó thuộc gà, tại hạ vốn không quản được, nhưng ba vị có lời dị nghị về Võ soái sau lưng, tại hạ là thống lĩnh của Hồ Bôn Doanh dĩ nhiên phải hỏi.”

Triệu Văn Hồ không ngờ thiên hộ trẻ tuổi này lại là thống lĩnh của Hồ Bôn Doanh, vừa rồi lại chỉ nghe loáng thoáng lời ba người nói, chẳng trách

chuyện bé xé ra to như vậy. Nhưng y tự thấy ba người không hề nói lời gì mạo phạm Võ Diên Bưu, bèn hùng hổ hỏi lại: “Người nói chúng ta dị nghị Võ soái, không biết là chỉ câu nào?”

Vị tướng kia cười lạnh nói: “Người nói Võ soái có mắt không trông, chỉ dựa vào câu này, ta có thể giao người cho quân pháp trị tội!”

Triệu Văn Hồ vốn là nho tướng ít lời ồn trọng, nhưng sau khi được Du Trọng Sơn đề bạt trọng dụng, khó tránh thêm phần kiêu ngạo, huống hồ vừa rồi Võ Diên Bưu khinh thường Vân Tương, trong lòng y cảm thấy Võ Diên Bưu xứng đáng với câu có mắt không trông. Thấy vị tướng trẻ kia căn vặn mãi chuyện nhỏ nhặt này, y bất chấp Vân Tương và Lý Hàn Quang ngăn cản, cười ha hả nói: “Không sai, ta đã nói Võ soái có mắt không trông, không biết đây là tội gì trong Trấn Tây quân? Chắc không phải là tội tiết lộ cơ mật chứ? Ta tiết lộ việc cơ mật lớn nhất của quân Trấn Tây à?”

“Khốn kiếp!” Vị tướng kia mắng, tay trái tóm chặt đầu vai Triệu Văn Hồ, tay phải vặn cổ tay y về phía sau, toan dùng cằm nã thủ bắt Triệu Văn Hồ. Ai ngờ Triệu Văn Hồ lật mình vung quyền, đánh thẳng vào huyệt thái dương của y. Viên tướng kia bất đắc dĩ phải buông cổ tay Triệu Văn Hồ ra, thối lui mấy bước để tránh đòn phản kích tàn nhẫn của y.

Mấy tên hộ vệ cách đó không xa thấy hai người động thủ liền ào tới bao vây, song vị tướng kia giơ tay ngăn không cho họ giúp đỡ, nhìn chằm chằm Triệu Văn Hồ, hần học nói: “Mọi người lui về sau, nếu ta không đích thân bắt cái tên không coi ai ra gì này thì thật uổng làm thống lĩnh Hồ Bôn Doanh!”

Đám lính nghe lời lui về sau, bao vây ba người. Triệu Văn Hồ vào giữa. Triệu Văn Hồ thấy vậy có phần hối hận, không ngờ vừa đến Trấn Tây quân đã đắc tội Hồ Bôn Doanh, quả thực là không khôn ngoan. Mình bị phạt chẳng đáng gì, nhưng lại làm hỏng chuyện lớn của Vân công tử. Nghĩ vậy, y bất giác hổ thẹn nói với Vân Tương: “Công tử, mặt tướng liên lụy công tử rồi.”

Vân Tương thân nhiên cười: “Triệu tướng quân nặng lời rồi, đổi lại là ta cũng sẽ không giơ tay chịu trói.”

Được Vân Tương khẳng định, Triệu Văn Hồ lại vững tin thêm bội phần, ném áo choàng trên vai đi, ngạo nghễ nhìn tướng lĩnh kia nói: “Được! Để ta lĩnh giáo võ nghệ của thống lĩnh Hồ Bôn Doanh!”

Vị tướng kia hừ lạnh một tiếng, vung quyền lao lên trước. Triệu Văn Hồ thấy y xuất quyền hung hãn, chiêu nào cũng đánh vào chỗ yếu hại nên không dám lơ là, vội dùng công phu khéo léo ứng phó. Chớp mắt hai người đã đấu được mấy chục chiêu, nhất thời khó phân thắng thua. Triệu Văn Hồ càng đánh càng khâm phục, xem ra vị trí thống lĩnh Hồ Bôn Doanh của y cũng dựa vào bản lĩnh thực mới đạt được.

Hai người đang say đấu, chợt thấy một phó tướng hối hả chạy từ cổng trong ra, từ xa đã gọi lớn: “Dừng tay! Võ soái có lệnh, bắt những kẻ ẩu đả lại, đưa đến chỗ Võ soái trị tội!”

Hai người theo lời dừng tay, Triệu Văn Hồ thản nhiên nói với phó tướng: “Chuyện này là trách nhiệm của mình ta, không liên quan đến Vân công tử và Lý tướng quân.”

Vân Tương cười nói với y: “Chuyện do ta mà ra, sao lại nói không liên quan đến ta?” Dứt lời, gã quay sang phó tướng kia nói: “Tại hạ bằng lòng đến chỗ Võ soái nhận tội, xin tướng quân dẫn đường.”

Mấy người bị giải vào trong nội đường, Võ Diên Bưu nhìn thấy vô cùng ngạc nhiên, bất giác nhìn sang thống lĩnh Hồ Bôn Doanh trẻ tuổi kia hỏi: “A Văn, con đang huấn luyện tân quân cơ mà? Chuyện này là thế nào?”

Nghe cách Võ Diên Bưu xưng hô, lại trông phong thái của hai người giống nhau mấy phần, đám Vân Tương bấy giờ mới biết, vị thống lĩnh Hồ Bôn Doanh trẻ tuổi kia chính là công tử của Võ Diên Bưu, tên Võ Thắng Văn, rất có danh vọng trong quân Trấn Tây.

“Cha!” Võ Thắng Văn vái đáp: “Hôm qua con tiễn Minh Châu đi, lúc trở về thì trời đã tối, vì vậy hôm nay mới về phục mệnh với cha. Ai ngờ vừa rồi gặp ngay mấy người này nói lời bất kính với cha, vì vậy con không nhịn được...”

“Nói như vậy là do con động thủ trước?” Võ Diên Bưu ngắt lời con trai.

“Vâng.” Võ Thắng Văn thản nhiên đáp.

Võ Diên Bưu hừ lạnh một tiếng: “Con là tướng lĩnh của Hồ Bôn Doanh, có biết động thủ với người của mình đáng tội gì không?”

Võ Thắng Văn sững người, dưới ánh mắt sắc lạnh của phụ thân, y đành đáp: “Nhẹ thì đánh mười gậy, nặng thì giáng chức, thậm chí cách chức.”

Võ Diên Bưu nhìn con trai, điềm đạm nói: “Vậy con còn không mau đến quân pháp nhận mười gậy đi?”

“Nhưng mà họ nói xấu sau lưng cha...” Võ Thắng Văn còn đang muốn cãi, đã bị phụ thân giơ tay ngăn lại: “Đủ rồi! Kẻ làm tướng thà bị thuộc hạ nói ngoài mồm, chứ quyết không thể để thuộc hạ chửi trong bụng. Chỉ cần ngay thẳng, chính trực thì còn sợ ai nghị luận? Nếu ngay cả chút tự tin này cũng không có thì còn cầm quân thế nào?”

Trước ánh mắt nghiêm khắc của cha, Võ Thắng Văn hổ thẹn cúi đầu, khom người vái: “Phụ thân dạy phải, con biết sai rồi.” Dứt lời, y toan quay đi đến chỗ quân pháp chịu phạt, đột nhiên Vân Tương bước ra, giơ tay cản lại: “Đợi đã!”

Võ Thắng Văn hần học trợn mắt nhìn Vân Tương, ánh mắt đầy thù địch. Song Vân Tương điềm đạm cười như không, quay sang Võ Diên Bưu nói: “Võ soái, vừa rồi tiểu Võ tướng quân và Triệu tướng quân chẳng qua chỉ cọ xát võ nghệ, lấy võ kết bạn, không thể xem là ẩu đả. Nếu vì vậy mà phạt Võ tướng quân, có phải hơi không thỏa đáng chăng?”

Triệu Văn Hồ cũng hiểu ý, vội phụ họa: “Đúng vậy! Mạt tướng khâm phục thân thủ của Võ tướng quân, mới không nhịn được muốn thỉnh giáo, nếu chỉ xử phạt Võ tướng quân mà không phạt mạt tướng, mạt tướng sẽ cảm thấy không yên lòng.”

Võ Diên Bưu gật đầu, nói với con trai: “Nếu Vân công tử và Triệu tướng quân đã xin cho con thì tạm ghi lại mười gậy phạt đó. Còn không mau tạ ơn Vân công tử và Triệu tướng quân?”

Võ Thắng Văn tức tối chấp tay với Vân Tương và Triệu Văn Hổ, định lên tiếng xin lỗi, chợt nghe tiếng bước chân dồn dập ngoài cửa, tiếp đó có một viên tướng trẻ tuổi đầu đầy mồ hôi, thở phì phò như trâu loạng choạng lao vào, vừa vào cửa đã quỳ phục xuống đất, dập đầu liên tục với cha con Võ gia, luôn miệng nói: “Thuộc hạ đáng chết! Tiểu nhân đáng chết! Xin Võ soái trị tội!”

“Võ Trung!” Võ Thắng Văn nhận ra ngay người vừa xuất hiện, vội quát: “Không phải ta sai người hộ tống Minh Châu đến Bắc Kinh sao? Tại sao lại trở về một mình?”

“Đại ca! Tiểu đệ đáng chết!” Võ Trung đầy vẻ tự trách, khấu đầu lia lịa. Cha con họ Võ vặn hỏi, y mới hỗn hển kể lại chuyện quận chúa Minh Châu và con gái bị bắt cóc ở Thập Lý Ba, cuối cùng nói: “Tiểu đệ đã hỏi qua lai lịch của phi đồ, y tự xưng là Thiên Môn công tử.”

Mọi người vừa nghe đều biến sắc mặt, đổ dồn ánh mắt về Vân Tương. Chỉ có Võ Thắng Văn vẫn chưa biết lai lịch của Vân Tương, giậm chân truy hỏi Võ Trung: “Họ có để lại dấu vết gì không?”

Võ Trung lắc đầu đáp: “Sau khi tiểu đệ hồi phục, đã sai người đi tìm xung quanh mấy chục dặm ở Thập Lý Ba, nhưng không hề phát hiện dấu vết gì, đành phải để các huynh đệ ở đó tiếp tục tìm kiếm, một mình đệ trở về báo tin cho đại ca.”

“Khốn kiếp!” Võ Thắng Văn một cước đá văng Võ Trung rồi quay người đi mất. Võ Diên Bưu vội quát gọi: “Con định đi đâu?”

“Thập Lý Ba!” Võ Thắng Văn đầu không ngoảnh lại đáp: “Con phải đích thân đi tìm Minh Châu và Kiều Kiều trở về, phanh thây xẻ thịt tên Thiên Môn công tử Tương đã bắt cóc họ!”

“Đứng lại!” Võ Diên Bưu đập bàn đứng lên: “Hiện giờ Ngõa Thích đang lăm le ngoài thành, sao con có thể tùy tiện bỏ đi? Hơn nữa con đi thì có ích gì? Con muốn tìm công tử Tương, lại không biết công tử Tương đang ở trước mặt mình, đúng là hồ đồ!”

“Y ở đâu?” Võ Thắng Văn vội hỏi, thấy ánh mắt mọi người đổ dồn về phía Vân Tương, y bất giác nhìn Vân Tương chăm chăm, gần từng tiếng hỏi: “Người... chính là công tử Tương?” Vân Tương khẽ khàng gật đầu, Võ Thắng Văn bèn lao tới tóm chặt vai công tử Tương, ai ngờ y vừa xuất thủ đã bị Triệu Văn Hồ ở bên ra tay chặn lại. Hai người lại thủ thế toan động thủ, chợt nghe Võ Diên Bưu đập bàn quát lớn: “Dừng tay!”

Võ Thắng Văn quay đầu nhìn cha mình hỏi: “Nếu tên này là công tử Tương, tại sao không bắt y lại?”

Võ Diên Bưu giận dữ nói: “Vân công tử là bằng hữu của Du tướng quân, hôm nay vừa mới tới phủ Đại Đồng, sao có thể là phi đồ bắt cóc quận chúa?”

Lý Hàn Quang cũng giải thích: “Đúng vậy! Chúng ta theo công tử nghìn dặm từ Giang Nam tới Đại Đồng, dọc đường không dám chậm trễ nửa khắc, làm gì có thời gian đến Thập Lý Ba gì đó?”

Võ Thắng Văn thấy phụ thân và Lý Hàn Quang đều nói vậy, lại thấy Vân Tương vẫn điềm nhiên, đành nhìn sang Võ Trung. Võ Trung vội lắc đầu nói: “Tên phi đồ bắt phu nhân và tiểu thư tuy tuổi tác tương đồng với vị công tử này, nhưng không phải cùng một người.”

Võ Văn nghe vậy đành thu tay về, trợn mắt nhìn Vân Tương tức tối nói: “Dù phi đồ không phải người, người cũng không thoát khỏi liên quan!”

“Hỗn xược! Còn không mau xin lỗi Vân công tử!” Võ Diên Bưu quát lớn. Vân Tương bèn xua tay: “Võ công tử nói không sai, tại hạ vừa tới Đại Đồng lại có kẻ mạo danh tại hạ gây án lớn như vậy, tại hạ dĩ nhiên không thể khoanh tay đứng nhìn, xin cho phép tại hạ giúp đỡ tìm mẹ con quận chúa Minh Châu.”

Võ Diên Bưu vuốt râu trầm ngâm nói: “Nghe nói Thiên Môn công tử Tương chuyên giúp người giải quyết các vấn đề khó khăn, đệ tử Thiên Môn lại trải khắp giang hồ, chuyện này có công tử giúp đỡ dĩ nhiên mong còn không được. Công tử cần bao nhiêu binh tướng? Tìm được cháu gái và con dâu ta, công tử cần bao nhiêu thù lao cứ việc nói, bản soái trước giờ không nợ ân tình người khác, đặc biệt là ân tình của người trong Thiên Môn.”

Vân Tương nhìn Võ Trung quỳ phục dưới đất không đứng lên, trầm ngâm nói: “Chuyện tìm người, càng ít người càng tốt. Nếu mang đại quân đi, phải đồ sẽ nghe được phong thanh mà bỏ chạy xa, trái lại còn hỏng chuyện. Ta chỉ cần vị tướng quân này và bộ hạ của y là đủ. Còn về thù lao...” Vân Tương ngừng lời, vốn không định đòi thù lao gì, nhưng lời của Võ Diên Bưu đã nhắc nhở làm gã chợt nảy ra một ý, bèn nói: “Ta muốn quyền chỉ huy một đại doanh của quân Trấn Tây trong vòng ba tháng, không bị bất cứ ai kiềm chế!”

Võ Diên Bưu ngậy người, kiên quyết nói: “Không thể được! Một đại doanh đầy đủ cũng đến trên vạn người, không ai dám một mình nắm quyền chỉ huy một toán quân lớn như vậy.”

Vân Tương nhìn thẳng vào mắt Võ Diên Bưu, từ ánh mắt có thể nhận ra sự cự tuyệt của y không kiên quyết như lời nói. Vân Tương mỉm cười: “Du tướng quân có thể giao quyền chỉ huy Tiểu Oa Doanh cho tại hạ, binh mã trong tay Võ soái nhiều gấp mấy lần Du tướng quân, lẽ nào binh mã một đại doanh cũng không lấy ra được? Ta chỉ tạm thời mượn ba tháng, cũng không phải thật sự muốn Võ soái trao binh quyền riêng cho ta.”

Giao quyền chỉ huy một đội quân trên vạn người cho một thư sinh áo vải trong ba tháng, chuyện này e rằng chưa từng có tiền lệ trong quân đội Đại Minh, rõ ràng là vi phạm luật pháp triều đình. Trực tiếp giao binh quyền cho Vân Tương chắc chắn không thể, nhưng biến báo đi một chút cũng không phải không có cách, Võ Diên Bưu bất giác cảm thấy do dự. Võ Thắng Văn cũng từng nghe đại danh của công tử Tương, thấy gã bằng lòng giúp tìm vợ con, bất giác sốt sắng nói với phụ thân: “Cha! Minh Châu và Kiều Kiều trong mắt cha lẽ nào không quan trọng bằng quyền chỉ huy một vạn binh tướng trong ba tháng sao?”

Quận chúa hiển nhiên quan trọng hơn một vạn quân, không phải vì nàng là con dâu Võ Diên Bưu, mà bởi nàng là thiên kim của Phúc Vương. Võ Diên Bưu cuối cùng cũng hạ quyết tâm, ngẩng đầu nhìn thẳng vào mắt Vân Tương, trầm giọng nói: “Trên đời này không có chuyện chỉ kiếm không bù, nếu người không tìm được con dâu và cháu gái ta trở về thì sẽ thế nào?”

Vân Tương sững người, chợt nhận ra vừa rồi Võ Diên Bưu để gã nói ra thù lao là một cái bẫy, ép gã phải dốc sức đi tìm Minh Châu, giúp tìm kiếm không thù lao và có thù lao dĩ nhiên trách nhiệm trên vai cũng khác hoàn toàn. Chỉ là Võ Diên Bưu không biết địa vị của Minh Châu trong lòng Vân Tương, dù không có thù lao, gã cũng sẽ dốc hết sức tìm kiếm. Vì vậy dù Vân Tương biết rõ là bẫy, vẫn kiên định nói: “Nếu không tìm được quận chúa Minh Châu và con gái, tại hạ bằng lòng lấy tính mạng để đền bù!”

“Được! Ta đồng ý với công tử!” Võ Diên Bưu nở nụ cười, chìa tay về phía Vân Tương: “Chúng ta đập tay thề, bắt đầu từ bây giờ, nếu con dâu và cháu gái ta có bất cứ rủi ro gì, công tử Tương sẽ phải chôn chung với họ!”

Vân Tương bất chấp ánh mắt của Triệu Văn Hổ và Lý Hàn Quang, đập tay cùng Võ Diên Bưu, khẳng khái đáp: “Thành giao!”

Lúc rời khỏi phủ tướng quân, Lý Hàn Quang không nhịn được luôn miệng oán trách: “Công tử, sao có thể lấy tính mạng của mình trói buộc với hai mẹ con đã mất tích nhà họ? Lỡ như họ có mệnh hệ gì, há chẳng...” Nói tới đây, y bất giác lắc đầu quày quặt.

Vân Tương ứng dụng nói: “Kẻ bắt cóc mẹ con Minh Châu không phải đạo tặc bình thường, chúng dám mạo hiểm cướp người từ tay quan binh, có thể thấy là nhắm vào thân phận đặc biệt của quận chúa Minh Châu. Mà chỉ khi họ còn sống mới có giá trị lợi dụng, vì vậy họ rất an toàn.” Còn một lý do khác gã không nói ra, từ lúc nghe tin mẹ con Minh Châu mất tích, gã chỉ hận không thể lập tức dùng tất cả thế lực đi tìm kiếm. Vân Tương luôn cảm thấy mắc nợ tình cảm chân thành của Minh Châu, nếu có thể, gã bằng lòng lấy tất cả mọi thứ trừ tình cảm ra để bù đắp, thậm chí cả tính mạng của mình.

Lúc nói chuyện, mấy người đã ra ngoài phủ tướng quân, Vân Tương thấy trời sẩm tối, bèn dừng bước nói với Triệu Văn Hổ và Lý Hàn Quang: “Chúng ta chia tay tại đây đi. Hai người đi báo danh ở quân doanh mới, còn ta đi Thập Lý Ba ngay đêm nay.”

“Vậy sao được?” Lý Hàn Quang vội nói: “Chuyện này chúng ta cũng có phần, sao có thể đổ hết trách nhiệm cho công tử?”

Vân Tương vỗ vai Lý Hàn Quang: “Đây là chuyện riêng của ta, hai người là quân nhân ăn bổng lộc của triều đình, há có thể tốn thời gian vào chuyện riêng của ta. Hai vị không cần lo lắng, ta không chỉ có một mình đâu. Hai người giúp ta thông báo cho Tiêu bá và Trương Bảo, để họ cũng đến Thập Lý Ba ngay trong đêm hội hợp với ta.” Dứt lời, Vân Tương nhảy lên ngựa, gọi Võ Trung dẫn đường: “Chúng ta đi thôi!”

Võ Trung lập tức vung roi thúc ngựa, hai người chớp mắt đã biến mất cuối con phố dài trong bóng tối dần buông. Ngựa phi trên đường cuốn tung lớp lớp lá khô bay theo vó ngựa, chớp mắt lại bị gió thu thổi đến xó nào chẳng rõ, trong gió thu thấp thoáng vẻ dịu hiu và xơ xác như mưa núi sắp ập về.

Thị trấn nhỏ Thập Lý Ba vì chuyện phi đồ bắt cóc Minh Châu mà bị mười mấy quân sĩ làm ầm ĩ cả ngày, khi Vân Tương và Võ Trung tới, đám quân sĩ đó đã tập trung tất cả dân chúng đến bên ngoài khách điểm duy nhất trong trấn để điều tra manh mối và tung tích phi đồ. Mấy chục người dân không phân nam nữ, già trẻ đã bị mười mấy binh sĩ này bắt giữ cả ngày, ai nấy đều mệt mỏi, ánh mắt đầy vẻ oán hận và bất mãn.

Thấy Vân Tương và Võ Trung tới, tên lính cầm đầu lập tức dẫn lý trưởng ở đây tới bẩm báo: “Chúng ta đã bắt tất cả người trong trấn lại, trong sổ họ nhất định có người biết tung tích và lai lịch của phi đồ. Nếu không tìm được manh mối thì cứ lôi họ ra xét hỏi!”

“Ồ đồ!” Vân Tương phẫn nộ nói, tiếp đó quay sang chất vấn Võ Trung: “Quân Trấn Tây các người ngày thường đều không màng vương pháp, hà hiếp bách tính như vậy sao?”

Võ Trung vội vàng giải thích: “Công tử hiểu lầm rồi, ngày thường chúng ta không như vậy, chỉ do lần này quận chúa bị bắt cóc trong tay chúng ta, các huynh đệ cảm thấy trách nhiệm nặng nề nên mới đưa ra hạ sách này.”

Vân Tương hừ lạnh một tiếng: “Nếu làm vậy có thể tìm được manh mối thì đúng là ông trời mù mắt rồi. Mau thả hết bách tính ra.”

Tên quân sĩ thấy Vân Tương chỉ là một thư sinh áo vải lại có khí độ thống soái trời sinh, tuy không biết thân phận lai lịch của gã, nhưng không dám mạo phạm, đành quay sang nhìn Võ Trung. Võ Trung sầm mặt, bất mãn quát: “Còn không mau làm theo lệnh của công tử, thả hết bách tính ra!”

Tuy trước khi đến Võ Diên Bưu không bảo Võ Trung phải nghe lệnh Vân Tương, nhưng sự điềm tĩnh và ung dung cùng với khí độ thống soái được hình thành từ lúc chỉ huy Tiểu Oa Doanh của Vân Tương khiến Võ Trung bất tri bất giác xem gã như thủ lĩnh, không dám lơ là mệnh lệnh của gã. Tên quân sĩ thấy vậy bèn gọi đồng đội, triệt bỏ vòng vây quanh bách tính.

Vòng vây tuy đã bỏ, nhưng người dân vẫn không hiểu rõ chuyện gì, tất cả đều đứng nguyên tại chỗ, tò mò nhìn thư sinh kỳ lạ mới đến. Chỉ thấy thư sinh bước lên, ôm quyền chào một vòng, thành khẩn nói: “Các hương thân, bộ hạ của Võ tướng quân vì chuyện Võ phu nhân bị bắt cóc, nhất thời nôn nóng bắt mọi người lại, quả thực đã mạo phạm nhiều. Ta thay mặt Võ tướng quân xin lỗi mọi người, xin mọi người, nể mặt Võ tướng quân, tha thứ cho sự vô lễ và sai lầm của các huynh đệ lúc trước.”

Quan binh không chỉ thả mà còn xin mọi người thứ lỗi. Chuyện này trong mắt người dân Thập Lý Ba quả thực không thể tưởng tượng, họ ngăn người nhìn Vân Tương, không biết gã có ý gì. Vân Tương thấy vậy, đột nhiên quỳ xuống đất, vái lạy bách tính: “Tại hạ tuy chỉ là phường áo vải, nhưng lại đại diện cho Trấn Tây tướng quân Võ Diên Bưu đến giải quyết tất cả sự vụ, lỗi của các huynh đệ chính là lỗi của tại hạ, nếu các hương thân không chịu tha thứ, tiểu sinh chỉ biết quỳ mãi ở đây.”

Lần này không chỉ người dân, đến cả quân sĩ cũng kinh hãi ra mặt, tiếng xì xào bàn tán vang lên, cuối cùng một vị trưởng giả đức cao vọng trọng lên tiếng: “Công tử khiến chúng ta tổn thọ mất, xin hãy đứng dậy đi. Gia quyến của Võ tướng quân nếu đã bị bắt cóc ở Thập Lý Ba chúng ta, chúng ta ít nhiều cũng có liên quan, phối hợp điều tra với các vị quân gia là điều nên làm. Chúng ta không dám oán trách gì, chỉ mong việc điều tra mau chóng kết thúc để mọi người sớm được về nhà.”

Vân Tương bèn đáp: “Chuyện này là tất nhiên, mọi người hiện giờ có thể trở về nhà rồi. Nếu nhớ ra bất cứ manh mối nào liên quan đến phi đồ, xin hãy lập tức tới khách điểm này báo với ta và Võ Trung tướng quân. Nếu có người cung cấp được bất cứ đầu mối nào liên quan tới phi đồ, ta sẽ hậu tạ hai trăm lượng bạc, ai báo được tung tích của Võ phu nhân, tại hạ sẽ tặng nghìn lượng, còn nếu ai có thể dẫn chúng ta đi tìm được Võ phu nhân và thiên kim tiểu thư, tại hạ xin tặng vạn lượng bạc cảm tạ!”

Mọi người đều lộ vẻ bán tín bán nghi, Vân Tương bèn móc mấy tờ ngân phiếu từ trong ngực áo ra, giao cho lão già vừa lên tiếng lúc nãy: “Lão nhân gia, ở đây có ngân phiếu hai trăm lượng bạc, xin hãy lấy chia cho mọi người, xem như tại hạ bồi thường việc các huynh đệ bắt bớ mọi người vô cớ.”

Lão già nửa tin nửa ngờ nhận lấy ngân phiếu, lật đi lật lại nhìn hồi lâu rồi hỏi lại: “Công tử thả chúng ta đi? Còn bồi thường ngân phiếu hai trăm lượng bạc?” Thấy Vân Tương thản nhiên gật đầu, lão già thở phào một tiếng, tươi cười nói: “Công tử đúng là người tốt, nếu lão hủ từ chối hóa ra lại phụ ý tốt của công tử. Ngân phiếu này lão hủ xin nhận thay các hương thân.”

Có lời xin lỗi và bồi thường hai trăm lượng bạc của Vân Tương, sự phần nộ và bất mãn của người dân bỗng chốc tan biến, nhao nhác tới chào từ biệt Vân Tương rồi chẳng bao lâu sau đã tản đi hết. Võ Trung tới cạnh Vân Tương, bán tín bán nghi hỏi: “Công tử treo thưởng hậu hĩnh như vậy liệu có hiệu quả không?”

“Không biết nữa, chúng ta bây giờ chỉ có thể về khách điểm chờ.” Vân Tương nói rồi đi về khách điểm, vừa đi vừa nói: “Nhưng ta nghĩ rằng, chúng ta ở nơi này lạ đất lạ người, muốn tìm kiếm manh mối về phi đồ chắc chắn không bằng phát động người bản địa đi tìm. Nói không chừng trong số họ cũng có đồng đảng hoặc người tiếp tay cho phi đồ, trọng thưởng có sự mê hoặc không nhỏ với chúng.”

Võ Trung dần hiểu ra, gật đầu lia lịa tán thưởng: “Vân huynh quả nhiên không hổ là Thiên Môn công tử đại danh鼎鼎, cách làm cao minh hơn chúng ta nhiều lắm.”

Vân Tương dường như không nghe thấy lời khen của Võ Trung, gã nhìn đám mây lơ lửng trên cao, tâm sự trùng trùng lăm lăm: “Phỉ đồ không phải hạng bình thường, dù chúng ta tìm được tung tích của hắn, muốn cứu được quận chúa Minh Châu e rằng cũng không phải chuyện dễ.”

Bỏ lại Võ Trung đang ngẩn ngơ, Vân Tương lên một gian phòng khách ở tầng hai, đóng chặt cửa nhốt mình trong phòng. Đêm qua tức tốc phi ngựa chạy mấy trăm dặm, gã đã gần như kiệt sức, cần phải ngủ một giấc thật say mới có thể giữ cho đầu óc tỉnh táo nhạy bén. Dù lo lắng nghĩ ngợi thế nào cũng không thể để xảy ra mảy may sai sót hay manh động. Vì qua hàng loạt dấu hiệu và miêu tả về bề ngoài phỉ đồ của Võ Trung, Vân Tương biết kẻ bắt cóc mẹ con Minh Châu chính là Nam Cung Phóng, kẻ địch lớn nhất trong đời mình! Đây sẽ là một trận chiến đấu và giải cứu vô cùng gian nan.

Trao đổi

Mơ màng không biết bao lâu, Vân Tương bị tiếng gõ cửa khe khẽ đánh thức, gà gà gặt đáp, lập tức bên ngoài vang lên tiếng thông báo của Võ Trung: “Công tử, cách của công tử có hiệu quả rồi! Có người dân đến báo về tung tích của phi đồ cho chúng ta!”

Vân Tương lập tức tỉnh khỏi cơn ngái ngủ, mở cửa hỏi ngay: “Người ở đâu?”

“Công tử đừng vội, đợi lão nô hầu hạ công tử rửa mặt rồi hãy đi gặp khách.” Bên cạnh chợt vang lên giọng nói già nua quen thuộc, Vân Tương quay đầu nhìn, gương mặt hiện lên nụ cười ấm áp: “Tiêu bá, các người cuối cùng đã tới.”

Tiêu bá cười nói: “Không chỉ chúng tôi, công tử xem lão nô còn đưa ai tới cho công tử đây.”

Một thiếu niên rần rỏi đôn hậu từ sau lưng Tiêu bá lách ra, mỉm cười ôm quyền chào Vân Tương: “Vân đại ca!

Vân Tương vừa thấy người này đã vui mừng ra mặt, bất giác vỗ ngực thiếu niên: “Sao đệ lại đến đây, các sư huynh trong chùa biết không? Đệ đã khỏe hẳn chưa?”

Thì ra thiếu niên chính là La Nghị lần trước vì cứu Vân Tương mà bị thương dưới chưởng của Khấu Diễm, thấy Vân Tương hỏi, cậu ưỡn ngực thản nhiên đáp: “Thương thế khỏi hẳn rồi! Mấy sư huynh trong chùa nghe nói Vân đại ca muốn đi biên ải giúp đỡ quân Trấn Tây chống lại người Ngõa Thích nên đều ủng hộ đệ đến giúp Vân đại ca. Lần trước phương trượng

Viên Thông câu kết với Ma Môn, may nhờ Vân đại ca vạch trần âm mưu, mới cứu được ngôi cổ tự nghìn năm Thiếu Lâm khỏi rơi vào ma đạo. Vì vậy mấy vị sư huynh không chỉ ủng hộ đệ tới, còn bảo đệ dẫn Thập Bát La Hán đi theo cùng để giúp Vân đại ca chống giặc.” Đoạn cậu chỉ tay xuống nhà, chỉ thấy mười tám võ tăng cường tráng nhất tề chấp tay trước ngực chào Vân Tương.

Thập Bát La Hán Thiếu Lâm từng cùng La Nghị và Vân Tương kề vai tác chiến, vây đánh Khấu Diệm, vì vậy chẳng lạ gì nhau. Vân Tương vội xuống lầu hành lễ với chúng tăng, sau đó ôm quyền bảo họ: “Chư vị sư phụ có thể ra sức vì nước chống lại giặc Thát, đúng là tấm lòng từ bi lớn lao của nhà Phật, Vân Tương thay mặt cho bách tính thiên hạ cảm tạ chư vị!” Dứt lời, gãi khom người vái dài.

Các tăng nhân thấy vậy lục tục hoàn lễ nói: “Công tử quá lời rồi, trừ ma diệt ác vốn là trách nhiệm của chúng ta.”

Vân Tương chào hỏi họ xong, bèn sai Võ Trung đi sắp xếp chỗ ở cho các võ tăng, sau đó kéo La Nghị, Tiêu bá vào phòng mình hỏi chuyện từ lúc chia tay, mới biết sau khi La Nghị bị Khấu Diệm đả thương, phải tĩnh dưỡng trong chùa hơn một tháng mới khỏe lại. Qua lời Khấu Diệm, La Nghị hay tin Ngõa Thích sắp xâm phạm Đại Đồng, lại biết Vân Tương quyết không khoan tay đứng nhìn, nên sau khi thương thế lành hẳn, lập tức bẩm rõ với các trưởng lão trong chùa, xin phép đến biên thùy giúp Vân Tương chống giặc. Viên An, Viên Tường cảm kích ơn Vân Tương vạch trần âm mưu của Ma Môn, giúp Thiếu Lâm khỏi trở thành nội ứng của giặc, vì vậy bèn sai Thập Bát La Hán cùng đi với La Nghị. Sau khi La Nghị đến Đại Đồng lại gặp Tiêu bá, liền theo Tiêu bá đi tới Thập Lý Ba.

Tiêu bá biết địa vị của Minh Châu trong lòng Vân Tương, không nhận được hỏi: “Công tử, công tử đoán ra ai là phi đồ bắt cóc quận chúa Minh Châu không?”

Vân Tương khẽ gật đầu: “Bắt cóc Minh Châu, vừa có thể ngăn cản Minh Châu về kinh thúc giục xin lương thảo cho quân Trấn Tây, lại có thể làm rối loạn tâm trí của Võ soái, lúc cần kíp còn có thể dùng làm con tin uy

hiếp quân Trấn Tây. Nam Cung Phóng làm chuyện này để chuẩn bị cho Ngõa Thích xâm phạm biên ải, y giả danh ta hành sự chính là muốn dụ ta tới Thập Lý Ba, tránh để ta giúp Võ soái cải tiến cách bố trí phòng vệ ở biên ải.” Nói tới đây, Vân Tương cười chua chát: “Song y không biết, trong mắt Võ soái ta cũng chỉ là kẻ vô công rồi nghề.”

“Vậy hiện giờ chúng ta phải làm thế nào?” Tiêu bá bèn hỏi.

Vân Tương đáp: “Chúng ta phải đi gặp người dân đến cung cấp manh mối của phi đồ đã, trước khi cứu được Minh Châu, ta không có tâm trạng nào làm chuyện khác.”

Một lão già tướng mạo nhếch nhác được Võ Trung đưa vào, Vân Tương hiền hòa cười hỏi: “Nên xưng hô với lão nhân gia thế nào?”

Lão già liếm đôi môi khô khốc, sợ sệt nói: “Tiểu lão nhi họ Hà, đứng hàng thứ chín, vì vậy người khác gọi lão là Hà Lão Cửu.”

“Thì ra là Hà lão bá.” Vân Tương gật đầu: “Nghe nói lão có tin của đám phi đồ đó?”

Hà Lão Cửu cười khà khà: “Tiểu lão nhi vốn là thân thích của chủ khách điểm này, những lúc việc làm ăn bận rộn cũng tới đây giúp đỡ. Năm ngày trước có mấy người tới đây, đưa Châu lão bản mấy chục lượng bạc mua lại khách điểm. Sau khi Châu lão bản đi, người trong trấn còn tưởng họ mua khách điểm của Châu lão bản để tiếp tục làm, không ngờ họ lại gây ra chuyện lớn như vậy. Tên chủ cửa quầy đó lão nhi mấy năm trước cũng đã từng gặp, y là nhân vật có tiếng ở vùng này!”

“Y là ai?” Vân Tương vội hỏi, thấy Hà Lão Cửu chỉ cười không đáp, Vân Tương bèn sai Tiêu bá đưa ngân phiếu một trăm lượng bạc tới. Hà Lão Cửu nhận ngân phiếu nhìn qua rồi cất kỹ vào lòng, lúc này mới chịu nói tiếp: “Y vốn là nhị đương gia của Hắc Phong Trại, mọi người gọi y là Chu Bưu, Chu đồ tể.”

“Hắc Phong Trại ở đâu? Tại sao lão lại từng gặp nhị đương gia của họ?” Vân Tương cau mày hỏi.

“Hắc Phong Trại ở ngay trên Tiểu Ngũ Đài sơn cách nơi này không xa.” Hà Lão Cửu nói tới đây bỗng trở nên lúng túng, cười ngượng nói: “Tiểu lão nhi có đứa cháu họ xa, mấy năm trước đã đắc tội với người khác, bị người của Hắc Phong Trại bắt lên núi, tiểu lão nhi từng lên núi để cầu xin Mã lão đại. Không gặp được Mã lão đại, nhưng lại gặp nhị đương gia Chu Bưu.”

Võ Trung tiếp lời: “Lão đại của Hắc Phong Trại tên là Mã Ôn, vốn là lão đại Mã bang từng vào Nam ra Bắc, sau đó dựng trại ở Tiểu Ngũ Đài sơn, thủ hạ có khoảng trăm huynh đệ, sống bằng tiền buôn lậu muối, cướp tiêu cướp hàng, hoặc thỉnh thoảng còn bắt cóc đòi tiền chuộc. Quan phủ đã từng điều binh đi dẹp sào huyệt của chúng, nhưng thế núi trải dài, núi liền núi, đại quân còn chưa kịp lên núi, đám phi đồ đã biến mất tăm hơi, đại quân vừa đi thì chúng lại lần về như chuột. Quan phủ đi dẹp mấy lần đều trở về tay không, vì vậy đành mắt nhắm mắt mở mặc cho chúng tự sinh tự diệt. Lần này Mã Ôn lại dám bắt cóc cả phu nhân và tiểu thư, ta thấy đúng là chán sống rồi. Ta lập tức trở về xin lệnh Võ soái, để ta đem binh đi san bằng Hắc Phong Trại!”

Vân Tương lắc đầu nói: “Binh quý thần tốc, về Đại Đồng xin binh e rằng không kịp. Hơn nữa quá nhiều người mục tiêu sẽ lớn, phi đồ chỉ cần trốn sâu vào núi, chúng ta lại đành bó tay.” Đoạn gã quay sang Hà Lão Cửu: “Không biết Hà lão bá có thể đưa chúng ta đi đến Hắc Phong Trại ở Tiểu Ngũ Đài sơn ngay bây giờ không? Nếu tìm được phu nhân và tiểu thư, tại hạ xin tặng nghìn lượng bạc tạ ơn.” Thấy Hà Lão Cửu ngần ngừ do dự, Vân Tương bảo Tiêu bá lấy ngân phiếu nghìn lượng ra, gã xé làm đôi rồi đưa cho Hà Lão Cửu nửa tờ: “Đây là tiền đặt cọc, chỉ cần tìm được phi đồ, ta sẽ đưa lão nửa tờ còn lại.”

Hà Lão Cửu dán chặt mắt vào tờ ngân phiếu, nuốt nước miếng ừng ực: “Được! Tiểu lão nhi sẽ đưa các vị đến Hắc Phong Trại.”

Vân Tương quay sang Võ Trung ra lệnh: “Người đưa Hà lão bá đi chuẩn bị, sau một tuần hương chúng ta sẽ xuất phát, bắt buộc phải đến Tiểu Ngũ Đài sơn trước khi trời sáng.”

Sau khi Võ Trung dẫn Hà Lão Cửu lui xuống, Vân Tương kéo La Nghị tới, kề tai cậu thì thầm một hồi, La Nghị nghe xong hiểu ý gật đầu: “Vân đại ca yên tâm, đệ biết làm thế nào rồi.”

Tiểu Ngũ Đài sơn thuộc một nhánh của Ngũ Đài sơn, thế núi không cao, địa thế không quá hiểm trở, muốn dựng trại làm cướp ở đây đúng là phải có chút bản lĩnh mới được. Hắc Phong Trại nằm ngay trên dốc núi liền kề với đỉnh, nếu không phải Hà Lão Cửu đã tả rõ, Vân Tương còn tưởng đó chỉ là một thôn trại ở trong núi.

“Vân công tử, đi vòng qua con đường nhỏ này là đến cửa sau của Hắc Phong Trại. Nơi đó thông thẳng về sau núi, là đường rút lui mà bọn thổ phi cố ý chừa lại. Tiểu lão nhi tuổi cao sức yếu, không thể leo cao như vậy nên chỉ dẫn công tử tới đây thôi.” Tuy còn cách xa Hắc Phong Trại, nhưng Hà Lão Cửu vẫn cố hạ thấp giọng theo bản năng. Lúc này trăng cao sáng tỏ chiếu rõ sơn trại đơn sơ trên sườn núi, đen sì như một con quái thú nằm đó.

Vân Tương xem thế núi, phát hiện con đường nhỏ vô cùng hiểm yếu, nếu đại quân muốn lên trên sẽ rất khó, nhưng tiểu đội nhân mã thì vẫn còn hy vọng, đặc biệt là khi có cao thủ khinh công như Tiêu bá dẫn đường. Gã gật đầu với Hà Lão Cửu: “Đa tạ lão bá, đợi chúng ta cứu được phu nhân và tiểu thư tự khắc sẽ trả tiền thưởng cho lão.” Nói rồi Vân Tương ra hiệu cho Võ Trung: “Chúng ta đi vòng tới cửa sau theo con đường nhỏ này, nhân đêm tối xông vào sơn trại.”

Võ Trung nhìn binh lính phía sau mình, tính cả Tiêu bá, Trương Bảo cũng không quá hai mươi người, y thoáng chần chừ: “Công tử chỉ dựa vào mấy người chúng ta mà định tập kích Hắc Phong Trại?”

Vân Tương gật đầu đáp: “Tuy chúng ta ít người, nhưng phải đề phòng qua là đội quân ô hợp, hơn nữa đêm tối không nhìn rõ, một khi bị đánh lén phản ứng đầu tiên là trốn vào sâu trong núi. Chúng ta không phải không có cơ hội, chỉ xem người có dám mạo hiểm không.”

Võ Trung nhìn thế núi, nghiêng rằng nói: “Phu nhân bị bắt cóc trong tay mặt tướng, dù phải lên núi đao xuống chảo dầu, ta cũng quyết không cau

mày.”

“Vây được! Chúng ta đi thôi!” Vân Tương vung tay, mọi người lập tức theo Tiêu bá đi về phía sau Hắc Phong Trại.

Có Tiêu bá đi trước dò đường, sau nửa canh giờ, họ đã tới phía sau Hắc Phong Trại. Nhìn cận cảnh Hắc Phong Trại lại càng sơ sài tuềnh toàng, thậm chí còn có dấu vết bị phá hủy. Chắc rằng bọn thổ phỉ biết nơi này chẳng có địa thế hiểm yếu để phòng thủ, quan binh vừa đến thì phải bỏ trại mà chạy, nên không muốn tốn sức xây dựng.

Vân Tương đợi mọi người nghỉ ngơi một lát, sau đó gật đầu ra hiệu cho Tiêu bá và Trương Bảo. Hai người hiểu ý, kẻ trước người sau rón rén đi về phía sơn trại, lát sau đã nhảy qua hàng rào của sơn trại nhẹ nhàng như mèo rồi biến mất. Chẳng mấy chốc, cửa sơn trại từ từ mở ra, hai người ở bên trong vẫy tay gọi. Với võ công của họ muốn lên vào sơn trại mở cửa sau dĩ nhiên không khó.

Vân Tương thấy họ đắc thủ, lập tức ra hiệu cho Võ Trung. Võ Trung vẫy tay ra lệnh cho đám quân sĩ: “Đi theo ta!”

Đám người đi theo Võ Trung và Vân Tương, lẳng lặng lẩn vào trong sơn trại, đang định đốt lửa khắp nơi gây hỗn loạn, chợt thấy bốn bề bừng sáng, mấy chục bó đuốc chiếu sáng sơn trại như ban ngày, vô số phi đồ áo quần rách rưới xuất hiện từ trong bóng tối, vây chặt đám người Vân Tương.

“Hồng rồi, chúng ta bị trúng mai phục!” Võ Trung đang định dẫn quân đột phá vòng vây, chợt nghe tiếng dây cung vang lên, một hàng tên dài rít gió vun vút cắm phập xuống dưới chân họ, ép hơn hai mươi người co cụm lại thành một vòng, khiến họ không dám manh động.

Trong bóng tối vang lên tràng cười dài rồi một bóng người phóng khoáng mà nho nhã bước ra, luôn miệng than: “Công tử Tương à công tử Tương, người cũng có ngày hôm nay!” Trong lúc nói, y đã đến trước mặt đám người Vân Tương, y phục tuy cũ kỹ bẩn thỉu, nhưng cử chỉ hành động vẫn toát lên vẻ nho nhã, ung dung giống hệt năm xưa. Đó chính là tam công tử Nam Cung thế gia năm xưa phong lưu tiêu sái vang danh giang hồ, nay đã trở thành một tên ăn mày lưu lạc, Nam Cung Phóng.

“Quả nhiên là người!” Vân Tương cũng thở dài. Hai người nhìn nhau, trong mắt đều lóe lên tia sáng dị thường, đó đã không chỉ đơn giản là mối hận thù khắc cốt ghi tâm.

“Đúng là ta!” Nam Cung Phóng đắc ý cười: “Ta vốn không ngờ có thể dụ được người tới, vì vậy chỉ để lại một kẻ đưa đường ở Thập Lý Ba. Ai ngờ đường đường Thiên Môn công tử Tương lại bị một tên lão thiên hạ bét lừa tới, xem ra quận chúa Minh Châu quả thực có địa vị không tầm thường trong lòng người.”

“Phu nhân và đứa bé đang ở đâu?” Vân Tương lạnh lùng hỏi.

“Họ đang ở một nơi rất an toàn, chuyện này người không cần phải lo.” Nam Cung Phóng bình thản cười: “Tạm không nói tới ân oán giữa chúng ta, có một chuyện ta nghĩ mãi không hiểu, hy vọng người có thể giải đáp cho ta.”

“Nói đi!” Vân Tương thản nhiên đáp.

“Người đã có của cải giàu có nhất thiên hạ, cũng đã có danh vọng như mặt trời chính Ngọ sao còn phải chạy Đông chạy Tây lo chuyện không đâu vậy?” Nam Cung Phóng đau khổ hỏi tiếp: “Người đã có tất cả mọi thứ mà người khác ngày đêm mong ước, tại sao còn phải mạo hiểm khắp nơi? Phá giặc Oa, chống Ma Môn, hiện giờ lại tới làm hỏng chuyện lớn của ta. Ta biết với cá tính cô ngạo của người, chưa chắc đã coi hoàng đế Đại Minh ra gì, huống hồ là làm quan cho hắn. Người không vì danh, chẳng vì lợi, càng không vì quan tước, rốt cuộc người liều lĩnh đi mạo hiểm, không màng tính mạng là vì cái gì?”

Vân Tương mỉm cười, ngẩng đầu nhìn bầu trời đầy sao: “Người sẽ không hiểu, mãi mãi không bao giờ hiểu. Những kẻ vì địa vị quyền thế của bản thân mà có thể bán đứng quốc gia dân tộc mình giống như người, sao có thể hiểu được cái ta theo đuổi và hướng tới?”

“Ta đi tới ngày hôm nay chính là do người ép!” Nam Cung Phóng đã rũ sạch vẻ nho nhã vừa rồi, mặt đỏ phừng phừng, cặp mắt sáng quắc trợn lên nhìn Vân Tương rống lớn: “Ta vốn là công tử thế gia cầm y ngọc thực, tiền đồ rộng thênh thang. Là người đã cướp đi tất cả mọi thứ của ta, ép ta phải

mai danh ẩn tích lưu lạc giang hồ, chạy trốn khắp nơi như chó. Nếu chẳng phải không còn gì trong tay, ai lại đi dựa dẫm Ma Môn? Ai lại phải đi trợ giúp cho bọn man di?”

Dường như phát hiện ra mình lỡ lời, Nam Cung Phóng đưa mắt nhìn hai bên, ổn định tâm trạng, lấy lại bình tĩnh rồi cười nói với Vân Tương: “Đúng vậy, ta không thể hiểu được việc làm của người, nhưng với sự thông minh tài trí của người, chắc rằng có thể giải thích bằng cách đơn giản nhất để ta hiểu.”

Nhìn vẻ mặt nghi hoặc của Nam Cung Phóng, Vân Tương bất giác nhớ đến Triệu Hân Di đã bị y bức tử. Gã đáng lẽ phải cảm thấy hận thù ngàn ngút, nhưng lúc này lại bình tĩnh dị thường, trong lòng thậm chí còn có chút thông cảm và thương xót, gã đột nhiên nói một câu khiến Nam Cung Phóng ngỡ ngàng: “Ta hiểu tất cả những chuyện người làm nên đã không còn bất cứ thù hận gì với người nữa, chỉ còn lại sự cảm thông và thương xót, bởi vì, người hoàn toàn không biết mình thật sự đang làm gì.”

“Ta không biết mình đang làm gì ư?” Nam Cung Phóng ngờ nghệch hỏi: “Ta mà không biết, lẽ nào người lại biết?”

Vân Tương gật đầu, tự mình đáp: “Mỗi người đến với cuộc đời này, thoát đầu đều chỉ vì mình, bất luận là bú sữa, khóc gào hay tranh cướp đồ chơi đều là bản năng và thiên tính của động vật. Thế nhưng, trong quá trình trưởng thành, y sẽ không ngừng cảm nhận được sự quan tâm và yêu mến đến từ những người khác, ví như tình yêu của cha mẹ, tình cảm huynh đệ... Dưới sự ảnh hưởng của những tình cảm này, y sẽ bắt đầu học cách quan tâm, yêu mến bảo vệ người khác. Trong quá trình ấy, y cũng sẽ không ngừng cảm nhận được niềm vui vượt qua thiên tính ích kỷ và bản năng của mình, dần xuất hiện một đặc tính khác hẳn với bản năng động vật, đó chính là ‘vì người khác’. Mỗi một con người đều có hai đặc tính đối lập, vì mình và vì người, còn hành động của ta và người chẳng qua chỉ là phản ứng khác nhau của hai đặc tính ấy trên người chúng ta mà thôi.”

Thấy ánh mắt của Nam Cung Phóng lộ ra vẻ ngờ ngàng, Vân Tương tiếp tục nói: “Nếu một người trong quá trình trưởng thành ít cảm nhận được

sự quan tâm và yêu mến bảo vệ của người khác, y cũng sẽ rất khó học được cách quan tâm người khác, mãi mãi chỉ dừng ở giai đoạn vì mình như đứa trẻ mới sinh. Hạng người này rất đáng thương, vì họ mãi mãi không thể cảm nhận được niềm vui khi giúp đỡ người khác.” Vân Tương ngừng lại, cảm thông nhìn Nam Cung Phóng: “Từ những việc làm của người, ta có thể tưởng tượng ra tuổi thơ của người thiếu tình thương, chính tuổi thơ bất hạnh đã tạo ra sự ích kỷ và ác độc trong người, vì vậy ta hiểu tất cả mọi chuyện người làm.”

Nam Cung Phóng sững người, tiếp đó cười phá lên nói: “Không phải chứ? Đường đường Thiên Môn công tử lại nói chuyện vì người với ta? Nói với ta phải đi yêu thương bảo vệ người khác? Người có còn là người trong Thiên Môn ta không?” Tuy y dùng tiếng cười lớn để che giấu sự kinh sợ trong lòng, nhưng không che giấu nổi nỗi hoảng loạn ở đáy sâu tâm hồn. Sinh trưởng trong một thế gia vọng tộc, nhưng tuổi thơ của y đầy ắp gian truân, lúc đó phụ thân y vẫn chưa trở thành tông chủ. Để trở thành kẻ thừa kế gia nghiệp, phụ thân của y đã dùng hết mọi thủ đoạn bỉ ổi ti tiện đánh bại từng kẻ cạnh tranh. Bắt đầu từ lúc đó, Nam Cung Phóng đã biết rằng, là con cháu trong nhà thế gia nếu không thể giành được quyền kế thừa gia nghiệp, thì số phận trong tương lai sẽ không bằng cả người thường. Vì vậy từ nhỏ y đã sống trong sợ hãi và cạnh tranh. Để không bị các huynh đệ trong tộc chèn ép, y không thể không dùng thủ đoạn và đầu óc để tranh giành những quyền lợi lớn hơn cho bản thân, không biết thế nào là tình bạn, y rất kinh sợ vì Vân Tương đoán ra được tuổi thơ gian truân của mình.

Vân Tương đột nhiên thở dài: “Người là kẻ thông minh, có lẽ không chỉ một lần tự hỏi, hao tâm tổn sức theo đuổi địa vị quyền thế như vậy, rốt cuộc ngày nào mới thôi? Người càng hỏi thì càng mơ hồ, vì người không thể tìm thấy sự bình lặng trong tâm hồn và ý nghĩa cuộc sống. Đây là mối nghi ngờ và bi ai chung của những kẻ ích kỷ chỉ biết mình.”

“Ha ha, ta nghi ngờ? Ta bi ai?” Nam Cung Phóng lại bật cười thật lớn, nhưng lời nói của Vân Tương giống như mũi tên sắc bắn trúng góc bí mật nhất trong đáy lòng y. Nam Cung Phóng không dám nghe gã nói nữa, chỉ

cười lạnh: “Ta chỉ biết, hiện giờ kẻ nên lo cho mình nhất là người!” Dứt lời, y vẫy tay về phía sau, mấy tên phi đồ tức thì lại gần.

Vân Tương thấy một hán tử vạm vỡ thật thà sau lưng Nam Cung Phóng cùng mấy tên phi đồ mặt mũi lơ mờ không trông rõ phía sau y, bèn ung dung hỏi: “Vị này chắc là Mã Ôn Mã đại đương gia phải không? Những lời Nam Cung Phóng nói vừa rồi người đã nghe thấy rồi, các người đều nghe thấy rồi đấy! Y sai các người bắt cóc Võ phu nhân không phải để đòi tiền chuộc, mà là chuẩn bị cho cuộc xâm lược của người Ngõa Thích xuống phía Nam. Các người tuy ở trong rừng sâu, nhưng vẫn là những hán tử đường đường, lẽ nào lại làm việc cho bọn Thát tử? Người Ngõa Thích một khi nhập quan, cha mẹ vợ con, thân bằng hảo hữu ở dưới núi của các người liệu có thoát khỏi vận hạn này không?”

Tiếng xì xào bàn tán vang lên trong đám thổ phỉ, đa phần họ hoàn toàn không biết chuyện bắt cóc Minh Châu liên quan tới việc Ngõa Thích xâm lược. Nghe Vân Tương nói, họ bắt đầu nghi ngờ. Nam Cung Phóng thấy vậy, sợ đêm dài lắm mộng, bèn lập tức đưa mắt cho nhị đương gia Chu Bưu bên cạnh ra hiệu, Chu Bưu hiểu ý, cao giọng quát xung quanh: “Đừng nghe tên này ly gián, vu oan cho Nam Cung công tử. Mau bắt Thiên Môn công tử Tương lại, ép gã nôn ra tiền tài cất giấu, nửa đời sau của chúng ta sẽ không cần vất vả làm thổ phỉ nữa rồi, bắn tên!”

Lời vừa dứt, chợt nghe xung quanh vang lên tiếng náo loạn và kêu gào, tiếp đó các tiễn thủ mai phục xung quanh văng ra lũ lượt ngã vào vòng vây, chất chồng lên nhau thành bốn đồng người nằm như bao tải, bất động không biết sống chết. Tiếp đó, bốn bề vang lên tiếng Phật hiệu và tiếng hò hét gọi nhau, có người trong bóng tối bấm báo với Vân Tương: “Vân đại ca, chúng ta đã bao vây Hắc Phong Trại như kế hoạch, chỉ đợi đại ca hạ lệnh bắt người.”

Ngoài mấy chục tiễn thủ, còn rất nhiều người trong đám thổ phỉ chưa bị bắt, vừa nghe vậy đã thềm kinh sợ, hốt hoảng nhìn ngó xung quanh, trong bóng đêm không thể nhìn rõ có bao nhiêu người bao vây. Vân Tương thấy

vậy thì mỉm cười, gã biết La Nghị đã dẫn Thập Bát La Hán ngấm ngấm khống chế các cao điểm xung quanh Hắc Phong Trại.

Nam Cung Phóng kinh nghiệm dày dặn, nghe ra xung quanh không có nhiều người, vội hô lớn: “Mọi người đừng sợ, chúng không có mấy người đâu. Mọi người mau kê vai tác chiến, bắt sống công tử Tương trước, chúng sẽ không dám manh động!”

Vân Tương thấy đám phi đồ có kẻ do dự không quyết, có kẻ lại rục rịch định lao vào, bèn nhìn thẳng vào Mã Ôn ở đằng sau Nam Cung Phóng, nói: “Mã đại đương gia, nếu người tiếp tục làm việc cho Nam Cung Phóng, ngày sau khi Ngõa Thích xâm lược, người sẽ là tội nhân thiên cổ!”

Thấy Mã Ôn vẫn còn chần chừ, Võ Trung cũng quát lớn: “Mã Ôn! Ta sai người đưa thư cho Võ soái, Võ soái đã phái đại quân đi thâm đêm đuổi tới đây. Nếu người còn chấp mê bất ngộ, một khi đại quân đến thì dù người trốn vào rừng, chúng ta cũng sẽ đào sâu ba thước lôi người ra bằng được!”

Mã Ôn trầm ngâm hồi lâu, cuối cùng hạ giọng nói: “Công tử Tương, Mã Ôn ta tuy là phi, nhưng cũng biết không thể làm Hán gian. Chuyện bắt cóc Võ phu nhân là do Chu Bưu câu kết với Nam Cung Phóng gây ra, các huynh đệ khác không biết đâu.” Nói tới đây, y chỉ vào những tiền thủ sống chết chưa rõ kia: “Không biết công tử có thể tha cho những huynh đệ này của ta chăng?”

Vân Tương gật đầu: “Chỉ cần người đừng nổi giảo cho giặc, ta sẽ không truy cứu tất cả huynh đệ của Hắc Phong Trại.”

Mã Ôn nhìn sâu vào mắt Vân Tương: “Ta tin công tử!” Dứt lời, y vẫy tay gọi xung quanh: “Các huynh đệ hãy thu lại vũ khí, từ nay Nam Cung công tử không còn liên quan tới chúng ta nữa!”

“Đại ca!” Nhị đương gia Chu Bưu ở bên thấy vậy sợ hãi, đang định phản đối thì bị Mã Ôn tát một cái khiến y há mồm trợn mắt. Tiếp đó Mã Ôn quát lên: “Người đâu, mau bắt tên gian tặc câu kết với người ngoài bắt cóc Võ phu nhân cho ta!”

Hai tên phi đồ đang bước tới bắt Chu Bưu, đột nhiên y rút dao chém chết hai người tại chỗ rồi chạy trốn ra ngoài trại. Ai ngờ vừa chạy được mấy bước, một ngọn roi đen sì vô thanh vô tức bay vụt tới như linh xà quấn chặt cổ Chu Bưu. Chỉ thấy Mã Ôn tay cầm chuôi roi, giật mạnh một cái, kéo phắt thân hình to lớn của Chu Bưu về phía sau, tới lúc rơi xuống đất, Chu Bưu đã trợn trắng hai mắt, bị siết cổ chết tươi.

Mã Ôn đưa mắt nhìn quanh quất: “Ai còn trái lệnh hãy lấy Chu Bưu làm gương!”

Đám phi đồ lập tức lui lại, phá bỏ vòng vây, để một mình Nam Cung Phóng đứng trước mặt đám người Vân Tương. Nam Cung Phóng thấy vậy gật đầu than: “Công tử Tương không hổ là công tử Tương, chỉ vài ba câu đã khiến ta bị cô lập, bội phục bội phục!”

Vân Tương bình thản nói: “Làm Hán gian luôn rất cô độc, có gì kỳ lạ?”

Nam Cung Phóng không lấy làm hổ thẹn, cười nói: “Ta chỉ thấy lạ, sao người có thể nhìn ra cái bẫy của ta?”

Vân Tương đáp: “Ta quá hiểu người, nếu người lưu lại một manh mối rõ ràng rành như vậy để ta điều tra, thì chắc chắn là cố ý. Tuy người đoán được ta sẽ đến trong thời gian ngắn nhất, nhưng lại không biết bên cạnh ta có thêm một nhánh phục binh võ công cao cường.”

Nam Cung Phóng nhìn quanh, gật đầu nói: “Là võ tăng Thiếu Lâm? Nghe bước chân và phương vị có lẽ là Thập Bát La Hán của Đạt Ma Đường phải không? Quả thực ta không ngờ bên cạnh người lại có thêm một nhánh cường binh như vậy, đúng là ý trời!”

Vân Tương trầm giọng nói: “Rơi vào La Hán Trận, chắc chắn không ai có thể thoát được. Hãy mau giao mẹ con Minh Châu ra đây, ta sẽ thả người đi.”

Nam Cung Phóng đột nhiên bật cười ha hả: “Công tử Tương, dù ta không giao người, người cũng phải thả ta đi.” Đoạn y móc một ống pháo hiệu trong ngực áo ra, giơ lên nói với Vân Tương: “Biết đây là gì không? Pháo hiệu hay gặp nhất trên giang hồ, ba mươi đồng một ống, ngon bổ rẻ,

ánh sáng rực rỡ. Ta chỉ cần bắn lên trời, trong chu vi trăm dặm đều có thể nhìn thấy. Một khi bắn pháo, người đoán xem kết quả thế nào?”

Vân Tương nhất thời ghen hòng, Tiêu bá phía sau gã âm thầm tiến lên một bước, toan xuất thủ cướp ống pháo. Nam Cung Phóng đột nhiên giơ tay ném pháo cho lão, cười nói: “Đừng cướp! Ta cho ngươi là được chứ gì!” Nói rồi y lại móc thêm một ống ra, cười đắc ý: “Đáng tiếc ta vẫn còn đây, ngươi cần nữa không?”

Thấy Tiêu bá ảo não dừng bước, Nam Cung Phóng bật cười ha hả: “Dù ngươi cướp hết tất cả pháo hiệu trên người ta cũng vô ích, nếu ta không về trước khi trời sáng thì có người phải ngọc nát hương tan rồi.”

Vân Tương buồn bã, ghen giọng hỏi: “Rốt cuộc ngươi muốn thế nào mới chịu thả mẹ con Minh Châu?”

Nam Cung Phóng cười khà khà nói: “Ta không định tha cho họ, nhưng nếu ngươi chịu quỳ xuống cầu xin ta, nói không chừng ta có thể suy nghĩ.” Thấy Vân Tương sững sờ chờ người tại chỗ, Nam Cung Phóng bật cười lớn, xoay mình bỏ đi. Sau lưng có hai võ tăng chặn đường, y không do dự mà đi thẳng tới, va vào hai người, hai võ tăng thấy y không sợ, đành phải bực bội nhường đường.

“Đội đã!” Sau lưng vang lên giọng quả quyết của Vân Tương. Nam Cung Phóng quay đầu cười hỏi: “Thế nào? Người chịu quỳ xuống van xin ta rồi à?”

Vân Tương không lên tiếng, chỉ chậm rãi móc một quyển sách da dê trong ngực áo ra, xoay bìa về phía Nam Cung Phóng. Nam Cung Phóng vừa thấy đã biến sắc, buột miệng thốt lên: “Thiên Môn Mật Điển!”

Vân Tương trầm giọng nói: “Ta dùng nó đổi lấy mẹ con Minh Châu, chỉ cần ngươi tha cho họ, nó sẽ thuộc về ngươi.”

Nam Cung Phóng liếm đôi môi khô nứt, cặp mắt sáng rực nhìn chăm chăm vào quyển sách da dê trong tay Vân Tương, y đã nghe nói tới thánh điển của Thiên Môn từ lâu, nhưng đây là lần đầu tiên tận mắt trông thấy nó. Sau phút kích động ban đầu, y đành giọng hỏi: “Sao ta biết nó là thật chứ?”

Vân Tương đáp: “Da dê ở trang bìa này là cổ vật mấy nghìn năm, giấy bên trong cũng được làm bằng tơ tằm hiếm thấy, kẻ nào làm giả được? Huống hồ ta cũng không thể dự liệu hết mọi biến cố của đêm nay để làm sẵn một mật điển giả đem theo người.”

Nam Cung Phóng nghĩ ngợi thấy cũng có lý, bèn gật đầu nói: “Được! Người đưa nó cho ta, ta sẽ trở về thả quận chúa!”

Vân Tương lắc đầu: “Người thả quận chúa trước, ta sẽ cho người mật điển sau, đồng thời để người bình an rời khỏi đây.”

Thấy Nam Cung Phóng còn do dự, Vân Tương chậm rãi giơ tay trái, để lộ ra chiếc nhẫn bảo thạch đeo trên ngón cái, nghiêm mặt nói: “Trước mặt các hảo hán Hắc Phong Trại cùng võ tăng Thiếu Lâm, ta lấy thân phận môn chủ Thiên Môn thề với Vũ Thần, sau khi mẹ con Minh Châu trở về bình an, nếu không cho người quyển Thiên Môn Mật Điển này và để người rời khỏi an toàn với nó, ta sẽ mãi mãi bị dày xuống địa ngục, vĩnh viễn không được siêu sinh!”

Nam Cung Phóng lần đầu tiên biết được thân phận môn chủ Thiên Môn của Vân Tương, lòng thầm kinh hãi tột độ, nhưng đồng thời lại càng chứng thực Thiên Môn Mật Điển là thật. Biết công tử Tương luôn giữ chữ tín trên giang hồ, huống hồ còn thề với Vũ Thần, Nam Cung Phóng dẫn đo giấy lát, cuối cùng gật đầu đồng ý: “Được! Người đợi đó, ta sẽ đi đưa quận chúa tới.” Dứt lời, y phóng đi như bay.

Hơn nửa canh giờ sau, một chiếc kiệu nhỏ đến bên ngoài Hắc Phong Trại, hai kẻ khiêng kiệu rõ ràng là người Ngõa Thích, nhìn bước chân mạnh mẽ dứt khoát, hiển nhiên thân thủ không tầm thường. Nam Cung Phóng dẫn đường vén rèm kiệu lên, từ xa đã gọi: “Công tử Tương! Ta đem người tới đây, đến lúc người thực hiện lời hứa rồi.”

Chiếc kiệu vừa dừng đã thấy Minh Châu ôm chặt con gái bước ra, ánh mắt lập tức nhìn về phía Vân Tương đang bước tới, kích động đến mức nước mắt lã chã. Minh Châu định đi tới thì bị Nam Cung Phóng giơ tay ngăn lại: “Quận chúa đợi đã, ta và công tử Tương có chút chuyện trao đổi chưa xong.”

Vân Tương thấy Minh Châu bình an vô sự, bèn mang quyển sách da dê đưa cho Tiêu bá bên cạnh, đồng thời gật đầu ra hiệu. Tiêu bá hai tay dâng quyển sách tới trước mặt Nam Cung Phóng. Nam Cung Phóng cướp lấy xem, quả nhiên là cổ vật nghìn năm, bèn cất kỹ vào lòng, nhìn Vân Tương cười khà khà: “Không ngờ đường đường Thiên Môn công tử cũng là kẻ đa tình, vì một ả đàn bà đã có chồng mà dám bỏ cả Thiên Môn Mật Điển, bội phục bội phục! Cáo từ cáo từ!” Dứt lời, y lách người lui về sau, dẫn theo hai người Ngõa Thích kia vội vã bỏ đi.

Võ Trung vội bước lên, khom người vái chào: “Phu nhân! Tiểu nhân đáng chết, hại phu nhân rơi vào tay thổ phỉ. May mà được công tử Tương giúp đỡ cứu phu nhân và tiểu thư về, đúng là may mắn trong bất hạnh!”

Minh Châu như không hề nghe thấy tiếng chào hỏi của Võ Trung, chỉ rảo bước đi về phía Vân Tương, nước mắt kích động lăn dài trên má như những hạt ngọc đứt dây. Nào ngờ Vân Tương đột ngột lui về sau một bước, chấp tay vái: “Thảo dân thỉnh an Võ phu nhân!”

Tiếng gọi “Võ phu nhân” đã nhắc nhở nàng, Minh Châu vội đứng lại, vẻ mặt phức tạp nhìn Vân Tương, hồi lâu sau mới chua chát nói: “Miễn lễ!”

Vân Tương né tránh ánh mắt của Minh Châu, quay sang Võ Trung nói: “Võ tướng quân, xin hãy đưa phu nhân đi nghỉ, chúng ta sẽ nghỉ nửa canh giờ rồi xuống núi.”

Võ Trung vội vâng lời, gọi thủ hạ khiêng kiệu tới, sau đó nói với Minh Châu: “Phu nhân, mời lên kiệu.”

Minh Châu nhìn Vân Tương khách khí cáo biệt với đám phỉ đồ, đành khom người chui vào trong kiệu. Nàng biết Vân Tương không nhận nàng là vì không muốn để quãng thời gian bên ba giang hồ cả đời khó quên ấy trở thành quá khứ khiến kẻ khác nghi kỵ. Nàng hiểu ý tốt của Vân Tương, nhưng lòng không hề cảm kích, thậm chí còn ngấm ngấm oán hận, lẽ nào... lẽ nào nàng trong lòng gã chỉ như người qua đường?

Thấy kiệu của Minh Châu dừng ở một chỗ khuất gió, Vân Tương mới thầm thở phào. Nhìn thấy mẹ con Minh Châu trở về bình an, gã như trút được tảng đá đè nặng trong lòng. Gã không muốn người khác biết quận chúa

Minh Châu cành vàng lá ngọc đã từng có một bằng hữu giang hồ là gã, càng không muốn sự xuất hiện của mình ảnh hưởng đến hạnh phúc hiện tại của nàng.

“Công tử, công tử cứ đưa Thiên Môn Mật Điển mà mình xem như tính mạng cho Nam Cung Phóng như vậy sao?” Tiêu bá đi tới gần, nhỏ giọng hỏi ý: “Có cần lão nô đuổi theo, tìm cơ hội đoạt về không?”

Vân Tương lắc đầu: “Bỏ đi! Thiên Môn Mật Điển là di vật của tiên sư, nhưng nếu có thể đổi được mẹ con Minh Châu cũng là đáng giá. Hơn nữa ta đã từng thề với Vũ Thần, để Nam Cung Phóng mang mật điển an toàn rời khỏi đây, ta không thể làm trái lời thề.”

“Với hạng gian tặc như Nam Cung Phóng, cần gì phải giữ chữ tín?” Tiêu bá tỏ vẻ phản đối.

“Tiêu bá nói vậy sai rồi!” Vân Tương nghiêm mặt nói: “Nói lời giữ lời chính là thứ của cải vô hình, cho dù là với kẻ thù. Nam Cung Phóng bằng lòng đưa Minh Châu đến chính là do tính tình nhất quán xưa nay của ta khiến y yên tâm. Tuy y lúc nào cũng tính kế ám hại ta, nhưng ta vẫn nguyện chân thành đối đãi.” Nói tới đây, Vân Tương đột ngột im bặt, hai mắt dờ ra thất thần, Tiêu bá vội hỏi: “Công tử bị sao vậy?”

“Tính kế! Tính kế!” Vân Tương nhìn xa xăm vào hư không lầm bầm: “Nam Cung Phóng lúc nào cũng tính kế ám hại ta, lẽ nào không biết đám phi đồ Hắc Phong Trại vốn không thể làm khó ta? Vậy mà y vẫn dụ ta tới đây, lẽ nào chỉ vì báo thù?”

La Nghị, Tiêu bá và Trương Bảo ngơ ngác nhìn Vân Tương, không hiểu gã đang nói gì. Chỉ thấy Vân Tương chấp tay sau lưng đi đi lại lại mấy vòng, rồi đột nhiên dừng bước nói: “So với cuộc xâm lăng của Ngõa Thích, thù hận của ta và y vốn không thấm vào đâu, Nam Cung Phóng ắt sẽ biết phân biệt nặng nhẹ! Y dùng Minh Châu dụ ta tới đây, nhất định có mục đích khác!”

“Mục đích gì?” Tiêu bá vội hỏi.

“Y là muốn ta rời khỏi Đại Đồng!” Vân Tương sức vỡ lẽ: “Mấy ngày nay Ngõa Thích chắc chắn sẽ có hành động, y sợ ta nhìn ra ý đồ của người Ngõa Thích, vì vậy mới dùng Minh Châu để tách ta ra, giữ chân ta!”

Không đợi mọi người kịp hiểu, Vân Tương đã hối hả giục: “Mau xuống núi! Chúng ta phải mau chóng quay về Đại Đồng!”

“Vân đại ca!” La Nghị chỉ mười tám võ tăng cách đó không xa: “Họ còn đang giải huyết cho những phỉ đồ kia, nhưng người đông quá, chắc là phải đợi một lúc!”

“Đúng vậy!” Võ Trung cũng bước tới phụ họa thêm: “Các huynh đệ đi thâm đêm, cơ hồ hai ngày nay chưa được chợp mắt. Hiện giờ phu nhân và tiểu thư xem như bình an vô sự, mọi người cũng thả lỏng tinh thần, vừa ngồi xuống đất đã ngủ rồi. Có phải chúng ta nên cho họ ngủ thêm lúc nữa hãy đi?”

Vân Tương nhìn những quân sĩ nằm ngổn ngang ngủ say quanh cổ kiệu nhỏ, tự biết lúc này bắt họ đứng dậy lên đường quả thực không hợp tình lý. Ngay đến bản thân gã đi đường thâm đêm, cả người cũng cảm thấy mệt lử. Vân Tương nhìn về phía đông, thấy sao khởi minh* cũng đã lên cao, chỉ chưa đầy một canh giờ trời sẽ sáng, đành nói: “Được! Mọi người nghỉ ngơi tại chỗ, trời vừa sáng chúng ta sẽ đi ngay!”

Nam Cung Phóng chạy như điên trên con đường nhỏ xuống núi. Tuy Vân Tương đã hứa để y rời khỏi an toàn, nhưng y vẫn không dám nấn ná lại đây lâu. Sờ vào cuốn Thiên Môn Mật Điển trong truyền thuyết đang giấu trong lòng, Nam Cung Phóng chỉ cảm thấy tim đập thành thịch, như chỉ chực nhảy ra khỏi lồng ngực.

Thiên Môn Mật Điển, có nó có thể giành thiên hạ! Lời đồn từ xa xưa trong Thiên Môn cứ văng vẳng bên tai Nam Cung Phóng. Y vô tình có được cuốn kỳ thư có thể đoạt thiên hạ này, dọc đường đều không kìm được tự hỏi bản thân: “Lẽ nào đây chính là ý trời?”

Nhìn sắc trời sáng dần, phía trước chính là đường quan đạo dưới chân núi, Nam Cung Phóng suốt dọc đường chạy như bay cuối cùng đã có thể

dừng bước, nghỉ ngơi một chút bên đường. Phía sau lưng vang lên tiếng bước chân và hơi thở nặng nề, Nam Cung Phóng không quay đầu cũng biết, hai tên tùy tùng người Ngõa Thích kia rốt cuộc cũng đuổi đến. Hai kẻ này là tùy tùng của vương tử Lăng Đa, nhận lệnh theo Nam Cung Phóng lên vào quan nội, trợ giúp Nam Cung Phóng hoàn thành sứ mệnh.

Thấy hai võ sĩ Ngõa Thích thở hổn hển đuổi tới, Nam Cung Phóng dần lấy lại bình tĩnh, toan giải thích với họ, chợt nghe một tên võ sĩ Ngõa Thích chửi bằng tiếng Hán khá lưu loát: “Khốn kiếp! Người chạy thực mạng thế làm gì chứ? Lẽ nào muốn một mình nuốt trọn quyền sách đó?”

Nam Cung Phóng đánh mặt lại, rồi gượng cười nói: “Hai vị nghĩ nhiều rồi, tại hạ nào dám nuốt trọn. Nếu hai vị không tin, chi bằng để các người cất giữ cho Đại Hãn đi.” Dứt lời, y móc quyển sách da dê ra, hai tay dâng tới trước mặt hai người.

Hai võ sĩ tinh thông tiếng Hán, thường lên vào nội địa nghe ngóng tin tức cho người Ngõa Thích, cũng từng nghe lời đồn liên quan tới Thiên Môn Mật Điển. Thấy Nam Cung Phóng chủ động dâng lên, họ hớn hờ ra mặt, tranh nhau chìa tay nhận lấy. Đúng lúc này, chỉ thấy Nam Cung Phóng xoay cổ tay, trong tay đã xuất hiện thêm một thanh chủy thủ hàn quang lấp lánh, tiếp đó dùng quyển sách da dê che phía trên, âm thầm đâm vào tim hai võ sĩ Ngõa Thích.

“Người... người...” Hai võ sĩ Ngõa Thích ôm ngực thối lui, ánh mắt đầy kinh ngạc. Họ không thể ngờ Nam Cung Phóng lại ra tay ám toán mình. Hai người đứng đờ ra giây lát rồi lũ lượt ngã gục xuống đất.

Nam Cung Phóng thản nhiên đá vào thi thể của họ, nở nụ cười lạnh. Nếu để họ sống sót trở về quan ngoại, người Ngõa Thích lẽ nào chịu bỏ qua Thiên Môn Mật Điển? Vì vậy họ không thể không chết. Còn về phía người Ngõa Thích, Nam Cung Phóng đã nghĩ sẵn lời giải thích. Chỉ cần đẩy cái chết của họ lên đầu công tử Tương là vạn sự đại cát.

Nam Cung Phóng đập thi thể của hai võ sĩ Ngõa Thích xuống vách núi, toan cất quyển sách da dê đi, nhưng lại không kìm nổi ham muốn giở ra xem. Sự tò mò với Thiên Môn Mật Điển khiến y không thể đợi trời sáng, hồi

hả giờ ra đọc dưới ánh sáng mờ mờ trước lúc bình minh. Khi thấy câu ở trang đầu tiên, y gật đầu hài lòng. Đó là câu mà người trong Thiên Môn thuộc nằm lòng, tương truyền là lời của sư tổ Thiên Môn Vũ Thần, xem ra quả nhiên không giả.

“Úy?” Giờ đến trang thứ hai, Nam Cung Phóng bất giác kinh ngạc kêu lên, vẻ mặt vô cùng bất ngờ, lật thêm vài trang, sự bất ngờ của y trở thành nghi hoặc và khó hiểu. Đọc cặn kẽ toàn bộ quyển sách, y bất giác ngẩng đầu nhìn vào hư không, nghiền ngẫm nguyên nhân bên trong. Đúng lúc này, chợt thấy ở giữa con đường núi phía trước có một bóng người đen sì như quỷ mị, lặng lẽ đứng đó, với khả năng của Nam Cung Phóng lại không hề biết y xuất hiện trước mặt mình từ lúc nào.

“Kẻ nào?” Nam Cung Phóng vội cất Thiên Môn Mật Điển vào ngực áo, đặt tay lên chuôi kiếm quát hỏi. Chỉ thấy bóng đen chậm rãi quay người lại, lộ ra chiếc mặt nạ đầu lâu trắng nhẵn trên mặt. Nam Cung Phóng vừa thấy đã kinh hoàng, nhìn chằm chằm vào cặp mắt lấp lánh lạnh buốt trong hốc mắt đầu lâu, khàn giọng hỏi: “Người... người là Tử Thần?”

Đầu lâu kia khẽ gật đầu, Nam Cung Phóng sợ đến nhũn người, thiếu chút nữa ngã lăn quay. Tử Thần là sát thủ đứng đầu trong Ảnh Sát Đường, trên giang hồ chưa một ai từng thấy khuôn mặt thật của y, chỉ biết mỗi lần y xuất hiện đều đeo chiếc mặt nạ đầu lâu trùng trùng quỷ khí, danh hiệu “Tử Thần” cũng vì thế mà có, hơn nữa trước giờ y chưa từng thất thủ, bởi vậy trong mắt người giang hồ, y chính là tử thần đích thực.

Nam Cung Phóng nuốt nước bọt, khàn giọng hỏi: “Ai thuê người tới? Hắn cho người bao nhiêu tiền? Ta có thể cho người gấp đôi, chỉ xin người hãy tha cho ta.” Thấy chiếc đầu lâu kia khẽ lắc, Nam Cung Phóng tuyệt vọng kêu: “Vậy người hãy nói cho ta biết kẻ thuê người là ai, để ta chết được rõ ràng?”

Thấy y vẫn lắc đầu, Nam Cung Phóng mặt xám như tro, đột nhiên quỳ phục xuống đất, móc quyển Thiên Môn Mật Điển giơ lên quá đầu, khóc lóc lạy lạy: “Đây là Thiên Môn Mật Điển trong lời đồn của giang hồ, có nó sẽ

được cả thiên hạ. Tiểu nhân bằng lòng dâng lại cho các hạ, chỉ mong các hạ giơ cao đánh khẽ!”

Thấy Tử Thần không lắc đầu, Nam Cung Phóng lết tới trước mặt y, giơ cao Thiên Môn Mật Điển quá đầu: “Xin các hạ hãy nhận mật điển, tha cho cái mạng hèn của tiểu nhân.”

Tử Thần thoáng trầm ngâm, cuối cùng đưa tay ra lấy Thiên Môn Mật Điển. Đúng lúc y vừa cầm lấy quyển sách da dê ấy, Nam Cung Phóng bất ngờ xuất thủ. Chỉ thấy tay trái y bảo vệ nơi yếu hại ở đầu, tay phải nhanh như chớp đánh vào hạ bộ của Tử Thần. Vì quỳ trước mặt Tử Thần, hai tay lại giơ cao dâng sách, bởi vậy tay y cách hạ bộ của Tử Thần chưa đến một thước. Bị tấn công bất ngờ ở cự ly này, thiên hạ không ai có thể né được. Nam Cung Phóng dựa vào sự nhanh trí và táo bạo cuối cùng đã tìm được một cơ hội thắng cho mình.

Tay của Tử Thần đang cầm quyển sách da dê, dường như không kịp phản ứng với đòn tập kích do Nam Cung Phóng khổ công dàn dựng, hạ bộ bị y tóm lấy từ chính diện. Nam Cung Phóng mừng rơn, nhưng ngay lập tức đã hụt hẫng như rơi từ trên cao xuống. Đòn tấn công y dày công tạo dựng lại đánh hụt, cuối cùng y biết mình đã trúng kế.

Tuy tóm đúng hạ bộ của Tử Thần, nhưng tay y rõ ràng đã bắt hụt! Cơ hồ cùng lúc, một cước nhanh như thiểm điện của Tử Thần đá vào ngực Nam Cung Phóng, khiến y bay thẳng về phía vách núi. Nam Cung Phóng nghe thấy tiếng xương cốt mình gãy vụn, đây là cảm giác cuối cùng trước khi y chạm đất...

Mượn binh

Vàng dương mới mọc nhuộm vàng cả vùng núi non, trong cơn gió mát của buổi sớm mai, những binh sĩ được nghỉ một hồi đã tỉnh táo hẳn lên, hộ tống chiếc kiệu của Minh Châu tức tốc xuống núi. Mười tám võ tăng hùng dũng tinh anh đi sát phía sau họ cùng với đám người Vân Tương đang nóng lòng như lửa đốt.

Hàng người sắp xuống khỏi Tiểu Ngũ Đài sơn, bước lên con đường quan đạo dưới chân núi. Đột nhiên, Võ Trung đi đầu dừng bước, chỉ xuống vách núi kinh hãi hô lên: “Nhìn kìa! Đó là gì?”

Mọi người nhìn theo hướng y chỉ, lập tức phát hiện hai người Ngõa Thích nằm trong vũng máu. Tất cả rúng động trong lòng, bước chân bất giác dừng lại. Vân Tương ra hiệu cho La Nghị phía sau: “Mau đi xem thử!”

Vách núi không cao, La Nghị nhô lên hụp xuống mấy lần đã tới cạnh hai người Ngõa Thích, sờ thử mạch họ, lại xem vết thương, sau đó quay đầu nói với Vân Tương: “Chính là hai võ sĩ người Ngõa Thích đi cùng Nam Cung Phóng đêm qua, bị kẻ khác đâm trực diện vào tim.” Lời vừa dứt, cậu lại thất thanh kêu lên: “Nam Cung Phóng!”

Chỉ thấy Nam Cung Phóng người đầm máu, co quắp ở một góc khuất sau mỏm đá, vì vậy từ trên sẽ không nhìn thấy. La Nghị thận trọng tới gần y, chỉ thấy dưới chân y có một vết bò lết đầy máu, chắc rằng sau khi bị thương ngã xuống vách núi, y đã gắng gượng bò vào góc khuất này. Máu ộc ra vạt áo đã khô đặc, hai mắt y nhắm nghiền, sắc mặt xám ngoét, ngực hõm xuống khiến người khác không dám nhìn thẳng. La Nghị dò thử hơi thở của y, bất giác kinh hãi hô: “Y vẫn còn sống!”

Vân Tương vừa nghe bèn lập tức tóm dây leo trên vách trượt xuống, rảo bước tới trước mặt Nam Cung Phóng. Chỉ thấy La Nghị lắc đầu tiếc nuối: “Y không xong rồi, y bị người khác đá gãy ba dẻ xương sườn, cắm vào tim phổi khiến cơ thể mất máu quá nhiều, y hiện giờ vẫn chưa chết đúng là một kỳ tích.”

Vân Tương ngồi xổm xuống bên cạnh y, nhìn kẻ địch lớn nhất trong đời mình bằng vẻ mặt phức tạp, lòng không còn mảy may thù hận, chỉ có sự thương xót cảm thông không nói nên lời. Gã quay đầu gọi Trương Bảo: “Nước!”

Trương Bảo vội đưa túi nước tới, Vân Tương cầm lấy rút nắp gỗ ra, cẩn thận đổ nước vào miệng Nam Cung Phóng, nước vừa trôi xuống cổ họng, Nam Cung Phóng đột nhiên ho sặc sụa, máu tươi và nước cùng lúc phun ra.

Cơn ho dữ xuống, Nam Cung Phóng cuối cùng cũng từ từ mở mắt ra, dần nhìn rõ khuôn mặt của Vân Tương. Y kinh hãi định bỏ chạy theo bản năng, ai ngờ vừa giãy giụa đã đau điếng người, mồ hôi đổ ròng ròng, cơ thể co quắp, đến giờ tay cũng khó.

“Người đừng cử động!” Vân Tương dịu giọng nói: “Không ai làm hại người đâu.”

Ánh mắt ôn hòa của Vân Tương khiến Nam Cung Phóng dần bình tĩnh lại, y hần học nhìn Vân Tương, gào lên hỏi: “Người còn không mau động thủ giết ta mà báo thù cho mẫu thân, tình nhân thanh mai trúc mã và cả bản thân người đi. Từ khi người lừa lấy lại khế đất của Lạc Gia Trang trong tay cha ta, ta đã biết người là ai rồi, Lạc tú tài!”

Ánh mắt Vân Tương thoáng lộ nỗi đau, gã lặng lẽ nhìn Nam Cung Phóng đang thoi thóp hơi tàn, trong lòng chỉ còn lại niềm thương xót. Gã khẽ lắc đầu, buồn bã nói: “Ta đã không còn hận người nữa, nếu người có tâm nguyện gì chưa hoàn thành, ta có thể giúp người toại nguyện.”

“Tại sao? Tại sao người không hận ta? Ta đã cướp mất người người yêu, hại chết mẹ người, hại người bị oan vào tù, rồi đày người đi nghìn dặm xa xôi làm khổ sai, tại sao người lại không hận ta? Con mẹ nó người có phải là người không?” Nam Cung Phóng nổi giận đùng đùng, không ngừng chửi

rủa. Thấy Vân Tương không đáp, y sức hiểu: “Ta biết tại sao người lại không động thủ rồi, người muốn biết ai đã đả thương ta, cướp đi Thiên Môn Mật Điển của người. Lão tử không nói cho người, biết, để người mãi mãi không thể tìm được Thiên Môn Mật Điển! Ha ha...”

Nam Cung Phóng vừa mở miệng cười như điên dại, máu ứ trong ngực lập tức trào lên cổ họng, y vừa cười vừa ho một trận xé gan xé phổi, mỗi tiếng ho đều kéo theo một búng máu phun ra miệng. Vân Tương thấy vậy vội xoa ngực cho y, hy vọng có thể giảm bớt cơn đau, đồng thời nhẹ giọng an ủi: “Người đừng nói nữa, thời gian của người không còn nhiều, hãy nghĩ xem còn tâm nguyện gì chưa thực hiện, hoặc có lời trăn trối nào để lại cho người thân hay bằng hữu không? Ta có thể giúp người.”

“Tâm nguyện? Bằng hữu?” Nam Cung Phóng ngừng ho, hai mắt mơ màng dờ dẩn nhìn vào hư không: “Ta không có người thân cũng không có bằng hữu, nhưng tâm nguyện chưa thực hiện thì không ít. Ta muốn kế thừa gia nghiệp, làm tông chủ của Nam Cung thế gia, ta còn muốn trở thành nhân vật lẫy lừng được người người kính ngưỡng trên giang hồ, ta càng muốn trở thành nhất đại thiên hùng có thể hô mưa gọi gió, hùng bá thiên hạ.” Nói tới đây, Nam Cung Phóng đột nhiên rùng rùng nước mắt: “Đáng tiếc ta không còn cơ hội để thực hiện những tâm nguyện này nữa rồi, cả đời ta luôn phải vùng vẫy, phấn đấu, cạnh tranh trong vòng xoáy vận mệnh. Ta lao tâm khổ tứ, bất chấp thủ đoạn để tranh giành, song ngay những thứ ta vốn có cũng bị số phận cướp đoạt! Đến hôm nay, ta chẳng những không thành việc gì, còn mất đi tất cả người thân và bằng hữu, vận mệnh tại sao lại đối xử bạc với Nam Cung Phóng ta như vậy?”

Thấy bộ dạng đau đớn, khổ sở tột cùng của Nam Cung Phóng, Vân Tương thấy trong lòng dâng trào nỗi thương xót và kích động. Gã đột nhiên trầm giọng nói với Nam Cung Phóng: “Người sai rồi, ít ra người còn có một người thân.”

“Ai?” Nam Cung Phóng mơ màng nhìn sang Vân Tương hỏi, chỉ thấy gã gật đầu khẳng định: “Người còn có một đứa con trai, chính là con trai của người và Hân Di.”

“Con trai?” Đôi mắt thần thờ của Nam Cung Phóng dần có thần trở lại, lóe lên ánh sáng chói bỏng, y bỗng giơ tay tóm chặt cánh tay của Vân Tương: “Nó... nó vẫn còn sống sao? Nó ở đâu? Người... người đừng gạt ta!”

Vân Tương nắm chặt bàn tay run rẩy của y, gật đầu quả quyết: “Nó vẫn luôn ở bên cạnh ta, ta xem nó như con ruột của mình. Người yên tâm, ta sẽ nuôi nó thành tài đồng thời dạy dỗ nó trở thành người lương thiện, chính trực.” Nói tới đây, Vân Tương ngập ngừng: “Lúc trước ta vẫn gọi nó là Triệu Giai, nhưng hiện giờ ta thấy, chỉ có người cha là người mới có tư cách đặt tên cho nó.”

Nam Cung Phóng ngây người nhìn Vân Tương, ánh mắt đầy vẻ hồ nghi. Từ cái tên Triệu Giai, y có thể cảm nhận được nỗi thống hận của Vân Tương với họ Nam Cung. Thế nhưng hiện giờ gã lại để Nam Cung Phóng đặt tên cho con trai, từ đó có thể nhìn ra, sự thù hận của gã với Nam Cung Phóng, đã thật sự tan theo mây khói.

“Ta... có thể đặt tên cho nó thật sao?” Nam Cung Phóng ngây người hỏi. Thấy Vân Tương gật đầu khẳng định, y do dự nói: “Ta muốn đặt tên cho nó là Nam Cung Kiệt, đây là cái tên ta đã nghĩ sẵn cho nó từ lâu. Không biết có được không?”

Vân Tương mỉm cười nói: “Dĩ nhiên là được rồi. Nam Cung Kiệt, sinh ra làm nhân kiệt, tên hay!”

“Hay thật sao?” Nam Cung Phóng nhìn chăm chăm vào Vân Tương, thấy gã gật đầu, y mới thở phào nhẹ nhõm, chuyện lớn trong lòng đã xong, y cảm thấy cả người dần tê dại, sinh mệnh cũng chậm rãi bỏ đi. Vân Tương thấy vậy khẽ hỏi: “Người còn lời gì muốn nói với nó không?”

Nam Cung Phóng chỉ vào ngực mình, Vân Tương theo hướng tay y chỉ, móc một miếng ngọc bội trong ngực y ra. Chỉ nghe Nam Cung Phóng khó nhọc nói: “Đây là ngọc bội chỉ con cháu đích truyền nhà Nam Cung mới có, xin hãy giao nó cho con trai ta, và chuyển lời với nó, cứ nói ta xin lỗi hai mẹ con họ. Từ nay về sau, nó sẽ trở thành cô nhi không cha không mẹ, đây là

lỗi lầm của ta, là cha vô dụng...” Đến cuối cùng, y nước mắt ròng ròng, nghẹn ngào không thể nói tiếp.

Vân Tương cất ngọc bội vào lòng, nắm tay Nam Cung Phóng khẽ nói: “Người yên tâm, ta sẽ xem nó như con ruột của mình.”

Về mặt Nam Cung Phóng như được an ủi, y chậm rãi nhắm mắt lại, lẩm bẩm hỏi: “Lạc tú tài, ta đã từng hại người, tại sao người còn đối xử tốt với ta như vậy?”

Vân Tương khẽ thở dài: “Ta cũng đã từng thống hận người, chỉ hận không thể lột da xẻ thịt người. Nhưng bây giờ ta lại thấy, khoan dung còn có thể khiến người ta được giải thoát và nhẹ nhõm hơn thù hận.”

Nam Cung Phóng nhìn Vân Tương bằng ánh mắt phức tạp, rồi đột nhiên hạ giọng nhỏ đến mức chỉ Vân Tương mới có thể nghe thấy: “Người có biết ai đã đoạt mất Thiên Môn Mật Điển từ tay ta không? Là Tử Thần, đệ nhất sát thủ của Ảnh Sát Đường.” Y thở dài: “Quả nhiên y không hổ là Tử Thần.”

Vân Tương gật đầu, nhưng không hỏi thêm. Tuy Thiên Môn Mật Điển là di vật của tiên sư, ẩn chứa bí mật có thể mưu đoạt thiên hạ, nhưng trong lòng gã lúc này, nó đã không còn thần thánh như ban đầu nữa. Nghe thấy tung tích của nó, thậm chí gã cũng không có ham muốn tìm về. Lúc này Nam Cung Phóng bỗng mỉm cười kỳ dị, nhỏ giọng thì thào: “Nói cho người, một bí mật, Tử Thần... không phải nam nhân!”

Vân Tương sững người, toan hỏi cặn kẽ, nhưng lại thấy Nam Cung Phóng từ từ khép chặt hai mắt, hơi thở yếu dần, đúng lúc Vân Tương tưởng rằng y đã ra đi thanh thản, đột nhiên y lại rùng mình, răng đánh vào nhau lập cập: “Lạnh... Lạnh quá...”

Về bờ vờ và sợ hãi trên gương mặt xám ngoét của y khiến Vân Tương thương xót, bất giác đưa tay ôm chặt y, hy vọng có thể lấy hơi ấm cơ thể mình giúp y giảm bớt phần nào lạnh lẽo và sợ hãi lúc lâm chung. Nam Cung Phóng đột nhiên tóm chặt tay Vân Tương như kẻ chết đuối vớ được cọc, gào lên: “Ta không muốn chết! Ta không muốn tới đó... cha ta, đại ca ta và cả

Hân Di, vô số kẻ chết trong tay ta đều đang ở đó đợi ta... ta... ta không dám đi gặp họ...”

Vân Tương dịu giọng nói: “Mỗi một đứa trẻ đến với cõi đời này đều chỉ là tờ giấy trắng, là hoàn cảnh và trải nghiệm khi lớn đã quyết định sự thiện ác của nó. Bởi vậy những tội ác người đó đã gây ra lúc lớn không chỉ là tội ác của cá nhân người đó, mà còn là tội ác của tất cả con người chúng ta. Vì thế, cha và đại ca người sẽ tha thứ cho người, Hân Di lương thiện như vậy, nhất định cũng sẽ tha thứ cho người.”

“Thật không? Họ sẽ tha thứ cho ta thật không?” Nam Cung Phóng quần quai hỏi, cơ thể càng lúc càng yếu ớt, từng lời nói ra đều rất khó nhọc.

“Đương nhiên, cũng giống như ta tha thứ cho người.” Vân Tương khẽ nói. Nam Cung Phóng yên lòng, đột nhiên ú ớ trong miệng như muốn nói gì đó, nhưng đã suy nhược đến mức không thốt ra nổi chữ nào. Vân Tương vội kề tai sát miệng y, miễn cưỡng nghe được mấy từ ngắt quãng: “Người Ngõa Thích muốn... quân Trấn Tây...”

Nam Cung Phóng cuối cùng đã ra đi thanh thản, mười tám võ tăng nhắm mắt niệm chú vãng sinh cho y. La Nghị tuy không phải người xuất gia, nhưng cũng bất giác chấp hai tay lại, cầu nguyện cho Nam Cung Phóng. Trước cái chết, mỗi con người bất luận tốt hay xấu, anh hùng hay ác đồ đều bình đẳng như nhau. Đây là sự từ bi của đức Phật, cũng là bốn phận của người xuất gia.

Vân Tương nhẹ nhàng buông Nam Cung Phóng ra, đứng dậy buồn bã bảo Trương Bảo và Tiêu bá: “Hãy chôn y đi, hy vọng y có thể lên được thiên quốc.”

Hoàng hôn ngày hôm sau, khi Vân Tương trở về Đại Đồng đã thấy không khí trong thành khác hẳn ngày thường, trên phố không ngừng có binh tướng chạy vụt qua, trong vẻ vội vã thấp thoáng toát lên sự căng thẳng và tiêu điều trước một cuộc đại chiến.

Vì Minh Châu kiên quyết đòi về Đại Đồng, nên Võ Trung đành phải hộ tống nàng về phủ tướng quân. Vân Tương cũng lập tức đi gặp Võ Diên Bư,

việc Nam Cung Phóng lợi dụng Minh Châu dụ gã rời Đại Đồng, cùng lời nói trước lúc lâm chung của y khiến Vân Tương vô cùng lo lắng. Gã biết Nam Cung Phóng chắc chắn đã vạch sẵn toàn bộ kế hoạch xâm lược cho người Ngõa Thích, một khi kế hoạch được thực hiện, quân Trấn Tây chắc chắn nguy hiểm vạn phần.

Quận chúa Minh Châu trở về bình an nhưng không thể làm dịu đi không khí căng thẳng trong phủ tướng quân. Khi gặp Võ Diên Bưu trong nội đường, mọi người thấy y đã mặc quân trang, hông đeo bảo kiếm, sẵn sàng để xuất chinh. Thấy mẹ con Minh Châu trở về an toàn, y an ủi qua loa mấy câu rồi để con trai dẫn họ xuống, đoạn quay sang Vân Tương nói: “Đa tạ công tử cứu quận chúa về, ta đã bẩm rõ với vương gia, ghi công cho công tử.”

Vân Tương xua tay, hỏi thẳng vào vấn đề: “Võ soái, ta thấy đại quân trong thành liên tục được điều động, không biết có hành động gì?”

Võ Diên Bưu thoáng chần chừ, sau cùng vẫn thản nhiên đáp: “Mười vạn đại quân Ngõa Thích đã đột phá tuyến phòng thủ trường thành từ Trương Gia Khẩu kéo về ba mươi dặm phía Tây, ép sát Bắc Kinh. Quân Trấn Tây phải ngày đêm khởi hành về Bắc Kinh cứu viện!”

Vân Tương biến sắc mặt: “Chuyện này là sao?”

Võ Diên Bưu trầm giọng nói: “Ngay sau hôm Minh Châu bị bắt cóc, du kỵ của Ngõa Thích xuất hiện ở Phong Trấn trước Đại Đồng và hạ chiến thư với quân thủ vệ ở Phong Trấn. Đúng vào lúc chúng ta nghiêm trận chờ đợi, chuẩn bị nghênh chiến thì đại quân Ngõa Thích lại dương Đông kích Tây, một đêm đánh phá phòng tuyến trường thành từ Trương Gia Khẩu kéo về ba mươi dặm phía Tây. Đó là điểm kết hợp phòng thủ của quân Trấn Tây với quân trấn thủ kinh thành, là nơi yếu nhất trong phòng tuyến trường thành. Người Ngõa Thích có thể tóm được đúng điểm này, bên ta nhất định có nội gián!”

Vân Tương cười khổ, tuy nội gián đã chết, nhưng mưu kế của y để lại quả là gây hại không nhỏ. Vân Tương đột nhiên nhớ ra những lời trấn trấn của y trước khi chết, lòng chợt động, vội hỏi: “Bản đồ ở đâu?”

Võ Diên Bưu chỉ vào bản đồ trên bàn: “Công tử nhìn xem!”

Vân Tương bước qua nhìn kỹ, lập tức vỡ lẽ, người Ngõa Thích muốn phục kích quân Trấn Tây! Cuối cùng gã đã hiểu lời trần trời ngất quăng của Nam Cung Phóng trước khi chết, vội vàng nói với Võ Diên Bưu: “Võ soái, quân Trấn Tây không thể manh động!”

“Tại sao?” Võ Diên Bưu cau mày hỏi. Vân Tương chỉ vào bản đồ: “Nếu người Ngõa Thích chỉ dùng một toán quân làm mồi nhử để quấy rối Bắc Kinh rồi cho quân chủ lực tinh nhuệ mai phục tại con đường bắt buộc phải đi qua từ Đại Đồng đến Bắc Kinh, lấy khỏe thắng mệt, chờ phục kích quân Trấn Tây, xin hỏi Võ soái sẽ ứng phó thế nào?”

Võ Diên Bưu thoáng biến sắc mặt, im lặng không nói. Vân Tương lại tiếp: “Nếu quân Trấn Tây rời khỏi phủ Đại Đồng thành cao tường chắc, đối đầu với Ngõa Thích ở nơi đồng không mông quạnh thì quân Trấn Tây không thể so bì với sự thần tốc và chiến lực của thiết kỵ Ngõa Thích. Đây là lấy sở đoản của mình chống lại sở trường của địch, thêm vào đó quân Trấn Tây lại phải đi đường ngày đêm, người ngựa đều mệt, một khi gặp mai phục chắc chắn sẽ bại!”

Võ Diên Bưu khẽ gật đầu: “Lời công tử nói có lý, nhưng nếu người Ngõa Thích tấn công Bắc Kinh thật, bản soái lại ngồi im không cứu, há chẳng thành tội nhân thiên cổ?”

“Võ soái lo xa rồi!” Vân Tương chỉ vào bản đồ nói: “Bắc Kinh có ba đại doanh kinh sư ba mươi vạn nhân mã, hơn nữa Bắc Kinh thành cao tường chắc, mười mấy vạn quân Ngõa Thích muốn đánh Bắc Kinh rõ ràng là mạo hiểm cực lớn, nếu bị quân Trấn Tây giáp công phía sau, e rằng sẽ bị tiêu diệt hoàn toàn. Hơn nữa người Ngõa Thích tấn công Bắc Kinh là bỏ mất lợi thế tốc độ kỵ binh của mình, phải chiến đấu giằng co với quân phòng thủ kinh thành, đây chẳng qua là chiến thuật hạ đẳng, không đến lúc bất đắc dĩ, người Ngõa Thích chắc chắn sẽ không đưa ra hạ sách này.”

Võ Diên Bưu gật đầu, tiếp đó lại lắc đầu than: “Dù khả năng người Ngõa Thích tấn công Bắc Kinh chỉ có một phần vạn, ta cũng không thể mạo hiểm. Quân Trấn Tây có thể bại, nhưng không thể để thành Bắc Kinh có tổn

thất gì, nếu không triều đình chấn động, thiên hạ ắt loạn. Hơn nữa Binh bộ đã có lệnh chuyển tới, nếu ta không lập tức đi chi viện cho Bắc Kinh chính là kháng lệnh.”

“Võ soái hãy nghĩ kỹ!” Vân Tương cao giọng nói: “Nếu quân Trấn Tây trúng mai phục ở nơi đồng không mông quạnh, ba đại doanh kinh dù ở gần trong gang tấc cũng quyết không cứu viện. Binh mã các nơi đến cứu viện cũng tranh nhau tới kinh thành tâng công với triều đình, dù có người muốn giúp Võ soái nhưng bị ràng buộc bởi dụ lệnh Binh bộ cũng không dám tự ý hành động, quân Trấn Tây sẽ rơi vào tình trạng đơn độc tác chiến, đại nạn ngập đầu! Quân Trấn Tây bại, Đại Đồng sẽ rơi vào thế hai mặt giáp công của Ngõa Thích, khó mà giữ được, một khi Đại Đồng mất, cánh cửa vào Trung Nguyên sẽ mở toang, thiết kỵ Ngõa Thích vừa có thể xuống Nam tụ hợp với Ma Môn ở Trung Nguyên, vừa có thể đánh Bắc Kinh, thế cục thiên hạ nguy mất!”

Võ Diên Bưu cười chua chát, vuốt râu than: “Những bản khoản của công tử về mặt quân sự hoàn toàn chính xác, nhưng cầm binh đánh trận không hoàn toàn là quân sự, còn phải xem xét đến các khía cạnh khác nữa. Quân chế Đại Minh, trước giờ đều là quan văn dẫn binh, hơn nữa binh vô thường binh, tướng vô thường tướng, tất cả quyền chỉ huy binh mã đều quy về Binh bộ, trong mấy trăm vạn đại quân của Đại Minh, chỉ có Võ gia quân ta và Du gia quân ở Giang Triết là hai đội quân duy nhất do võ tướng nắm quyền chỉ huy và thống lĩnh. Sức chiến đấu hiển nhiên cao hơn các đội quân khác mấy lần. Dù vậy nhưng cũng vẫn bị các quan văn trong triều đình gièm pha, công tử biết vì sao không?”

Vân Tương gật đầu: “Năm xưa Thái tổ giết hại công thần, chính là muốn để triều đình nắm chặt binh quyền trong tay, tránh các tướng lĩnh chuyên quyền, thậm chí khởi binh tạo phản. Từ đó về sau, binh quyền đều do quan văn nắm giữ, các tướng lĩnh cầm quân có thể bị điều chuyển bất cứ lúc nào, tướng không biết binh, binh không biết tướng, sức chiến đấu sụt giảm nghiêm trọng. Võ gia quân và Du gia quân vì ở tuyến đầu, để bảo đảm

sức chiến đấu nên mới không bị điều chuyển chủ tướng, cũng không để các quan văn nhúng tay chỉ huy.”

Ánh mắt Võ Diên Bưu thoáng lộ vẻ ngạc nhiên: “Không ngờ một thư sinh như công tử lại có thể nhìn thấu khiếm khuyết của quân đội Đại Minh như vậy. Trước giờ ta luôn thống hận lũ quan văn chỉ biết khua môi múa mép, không có chút tài cầm quân nào, vì vậy lúc trước có phần khinh thị công tử, xem ra đúng là ta đã xem thường công tử rồi.” Y thoáng ngập ngừng, thở dài nói: “Không sai, Du gia quân và Võ gia quân là hai nhánh quân duy nhất lấy tên của chủ tướng, vì vậy luôn bị Binh bộ và đám quan văn theo dõi sát sao. Lần này nếu ta không tuân lệnh Binh bộ chi viện Bắc Kinh, chắc chắn sẽ bị xem là chuyên quyền, kháng lệnh bất tuân, trong triều sẽ lại buông lời dị nghị phải thu lại quyền chỉ huy quân Trấn Tây về tay Binh bộ, lúc đó dù ta giữ được thực lực của quân Trấn Tây thì cũng có ý nghĩa gì?”

Nói tới đây, Võ Diên Bưu nhìn Vân Tương đang nín lặng, bình thản cười nói: “Cầm quân không chỉ xét về mặt quân sự, còn phải xem xét cả mặt chính trị nữa. Dù biết rõ phía trước có mai phục, bản soái cũng phải dẫn quân xông vào, quyết một trận sống chết với Ngõa Thích. Chỉ mong ông trời phù hộ Đại Minh, giúp ta chiến thắng trong nghịch cảnh!”

Nhìn ánh mắt ung dung kiên định của Võ Diên Bưu, Vân Tương cuối cùng đã hiểu nỗi khổ của vị danh tướng trấn thủ biên thù này. Gã im lặng hồi lâu rồi chợt hỏi: “Võ soái còn nhớ lời hẹn của chúng ta chứ?”

Võ Diên Bưu sững người, tiếp đó hiểu ra ngay, gật đầu nói: “Không sai! Công tử đã cứu được hai mẹ con quận chúa Minh Châu, ta theo lý phải cho công tử mượn quyền chỉ huy một đại doanh trong ba tháng. Tiếc rằng tất cả tinh nhuệ của quân Trấn Tây đã tập kết, chuẩn bị xuất phát rồi, chỉ để lại hai vạn nhân mã trấn thủ trong thành, nhưng ai có chức trách nấy, không thể cho mượn được. Hiện giờ, ta chỉ còn một toán quân cuối cùng có thể tạm thời cho công tử mượn thôi.”

“Là doanh quân nào?” Vân Tương bèn hỏi.

Võ Diên Bưu cầm một lệnh phù trên bàn, đưa tới trước mặt Vân Tương: “Tân Quân Doanh.”

“Tân Quân Doanh!” Vân Tương lộ vẻ thất vọng. Gã biết Tân Quân Doanh chỉ là nhánh quân tạm thời chịu trách nhiệm huấn luyện lính mới, thậm chí không được coi như biên chế chính quy của quân đội Đại Minh, không có ghi chép chính thức trong Binh bộ. Trong doanh trại ngoài tường quân phụ trách huấn luyện lính mới, các binh sĩ đều chưa từng ra chiến trường, những binh sĩ chưa từng ra chiến trường có nhiều đến đâu, huấn luyện tốt đến mấy cũng chỉ là một đàn dê non chưa từng thấy máu, sức chiến đấu của một đội quân như vậy không cần nghĩ cũng biết.

“Ta không ngờ công tử có thể cứu được quận chúa về.” Võ Diên Bưu cười hồ thẹn: “Vì vậy cũng không chuẩn bị đội quân để cho công tử mượn, nếu công tử thấy Tân Quân Doanh không dùng được thì ta thu về.”

Vân Tương bèn đoạt lấy lệnh phù: “Tân Quân Doanh thì Tân Quân Doanh, nhưng ngoài Tân Quân Doanh, ta còn muốn mượn Võ soái một người.”

“Ai?”

“Chính là quý công tử Võ Thắng Văn.”

Võ Diên Bưu khẽ cau mày, nhưng rồi vẫn gật đầu: “Không vấn đề, ta lập tức gọi nó đến báo danh ở Tân Quân Doanh.”

Trời tờ mờ sáng, mặt trời lấp ló đằng Đông, quân Trấn Tây ngoài hai vạn nhân mã ở lại trấn thủ Đại Đồng và một vạn quân mới còn đang huấn luyện, mười hai vạn quân còn lại đã khởi hành ngày đêm, hỏa tốc đi chi viện cho Bắc Kinh, phủ Đại Đồng rộng lớn thoáng chốc trở nên tiêu điều, vắng vẻ không tả nổi thành lời.

Sáng sớm ngày hôm sau, Vân Tương được Tiêu bá, Trương Bảo, La Nghị và Thập Bát La Hán Thiếu Lâm tháp tùng đã tới Tân Quân Doanh đóng trại ở ngoại ô. Chỉ thấy Tân Quân Doanh hoàn toàn không có sự huyên náo vì tập luyện như ngày thường, chỉ có mấy tốp lính tuần tra đang tùm năm tùm ba bàn tán xì xào, xem ra việc đột ngột điều động đại quân hôm

qua đã ảnh hưởng xấu đến Tân Quân Doanh. Hiện giờ lời đồn thất thiệt bay khắp trong quân, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sĩ khí.

Vân Tương thúc ngựa đến trước cửa quân doanh, giơ lệnh phù của Võ Diên Bưu với lính gác cửa: “Gọi thống lĩnh của các người đến gặp ta!”

Tên lính gác lập tức vào thông báo, lát sau chỉ thấy y đi ra một mình, vái chào Vân Tương: “Thống lĩnh chúng ta đã ở trưởng chủ soái chờ công tử, xin công tử đi theo ta.”

Không ngờ tên thống lĩnh này lại cao giá như vậy, thấy lệnh phù của Võ Diên Bưu còn không ra nghênh tiếp. Vân Tương thầm lấy làm kỳ quái, vẫy tay bảo mọi người: “Chúng ta vào trong.”

Họ theo tên lính gác vào trưởng chủ soái, vừa bước vào đã thấy một viên tướng trẻ tuổi vóc người vạm vỡ khôi ngô ngồi trước bàn, vẻ mặt phần nộ. Thấy Vân Tương bước vào, y lập tức đứng dậy chất vấn: “Họ Vân kia, ta có chỗ nào đắc tội người? Chọn đúng thời khắc quân Trấn Tây chi viện cho Bắc Kinh, hảo nam nhi kiến công lập nghiệp mà giữ ta lại, người có mưu mô gì vậy?”

Thì ra thống lĩnh của Tân Quân Doanh chính là Võ Thắng Văn. Vân Tương giữ y lại quả thực là vì lòng riêng, nhưng chuyện này không thể nói ra lời. Vì vậy gã né tránh không trả lời câu hỏi của Võ Thắng Văn, chỉ cau mày hỏi: “Thì ra người chính là thống lĩnh Tân Quân Doanh?”

“Không sai! Tối qua phụ soái vừa ra lệnh!” Võ Thắng Văn hăm hăm nói: “Phụ soái bảo ta giúp công tử chỉ huy Tân Quân Doanh, nếu công tử có lệnh, ta sẽ phục tùng vô điều kiện!”

Vân Tương gật đầu: “Vậy được! Người hãy cho toàn doanh trại khôi phục việc thao luyện trước, sau đó kiểm điểm lương thảo, ngựa, binh khí, chuẩn bị ứng chiến bất cứ lúc nào. Sau khi buổi tập luyện sáng kết thúc, hãy gọi các tướng lĩnh từ cấp thiên hộ trở lên vào trưởng chủ soái nghị sự.”

Võ Thắng Văn trợn mắt nhìn Vân Tương, dường như đang trách gã chuyện bé xé ra to, phô trương thanh thế. Nhưng y cũng không nói thêm gì,

quay người lại bảo Võ Trung đứng sau lưng: “Thối tù và, khôi phục thao luyện.”

Sau khi buổi tập luyện sáng kết thúc, mấy thiên hộ và tham tướng lục tục vào trưởng chủ soái. Tân Quân Doanh dưới thống lĩnh còn có tám thiên hộ, mỗi thiên hộ chỉ huy ba doanh chừng một nghìn hai trăm người, thêm cả hậu cần và trung quân, tổng cộng toàn bộ Tân Quân Doanh có khoảng một vạn người. Đây là biên chế tiêu chuẩn của một đại doanh trong quân đội Đại Minh, thống lĩnh của đại doanh thông thường do tướng lĩnh cấp phó tướng trở lên đảm nhận. Võ Thắng Văn chỉ là một thiên hộ mà được làm thống lĩnh, một là bởi thân phận đặc biệt, hai là vì Tân Quân Doanh là nhánh quân tạm thời, không phải tác chiến, bởi vậy việc bổ nhiệm thống lĩnh cũng không nghiêm ngặt như đội quân tác chiến.

Sau khi các tướng lĩnh vào trưởng chủ soái, Võ Thắng Văn chỉ vào Vân Tương đang cúi đầu trầm tư xem bản đồ, giới thiệu với mọi người: “Vị Vân công tử này đã được Võ soái lệnh cho chỉ huy Tân Quân Doanh, chúng tướng hay mau đến bái kiến.”

Trong quân đội Đại Minh lúc đó, thường có quan văn thậm chí thái giám do Binh bộ hoặc hoàng thượng trực tiếp bổ nhiệm, dùng thân phận kinh lược hoặc giám quân để chỉ huy bộ đội, vì vậy các tướng lĩnh cũng không lấy làm lạ, lần lượt bước lên tham bái. Vân Tương vẫn cúi đầu vào bản đồ trên bàn, lúc này mới ngẩng đầu lên, lộ ra đôi mắt đầy tia máu, vẻ mặt nặng nề khác thường. Gã đưa mắt nhìn lướt từng viên tướng, cuối cùng bắt gặp hai gương mặt quen thuộc là thiên hộ Triệu Văn Hổ và du kích tướng quân Lý Hàn Quang. Vân Tương cuối cùng cũng nở nụ cười vui mừng, khẽ gật đầu với hai người, sau đó bảo các tướng: “Mọi người hãy báo lại tình hình kiểm điểm lương thảo, ngựa, binh khí trước đi.”

Các thiên hộ lần lượt báo lại tình hình vật tư trong tay mình, Vân Tương nghe xong vẻ mặt càng thêm nặng nề. Thì ra Tân Quân Doanh không chỉ thiếu lương thực, ngựa ít, mà ngay cả binh khí cũng gãy nát, thậm chí áo giáp của binh sĩ cũng không đủ. Trước một nhánh tàn quân chưa từng ra

chiến trường, trang bị lại thiếu thốn, dù Vân Tương đã lường đến kết quả xấu nhất cũng không ngờ vấn đề lại nghiêm trọng đến vậy.

Thấy các tướng lĩnh đang nhìn mình, Vân Tương chỉ vào bản đồ trước mặt: “Võ soái ngày đêm không nghỉ đi chi viện cho Bắc Kinh, dọc đường ắt bị mười vạn tinh binh của Ngõa Thích phục kích, người Ngõa Thích giỏi đánh dã chiến, lại lấy nhàn đánh mệt, trận chiến này quân Trấn Tây khó có hy vọng. Nếu Ngõa Thích đánh bại quân Trấn Tây, ắt sẽ trở về bao vây tấn công Đại Đồng đang vườn không nhà trống, để mở cánh cửa dẫn vào Trung Nguyên. Tân Quân Doanh chúng ta phải làm thế nào để trợ giúp quân trấn thủ Đại Đồng giữ vững cánh cửa này, ta muốn nghe ý kiến của các vị tướng lĩnh.”

Vân Tương vừa dứt lời, Võ Thắng Văn ở bên cạnh đã cao giọng chất vấn: “Quân Trấn Tây chúng ta là tinh binh trong quân đội, từng trải trăm trận, phụ soái ta chiến công lừng lẫy, vang danh thiên hạ, sao có thể bại trận? Người đừng ở đây hồ ngôn loạn ngữ!”

Vân Tương trầm giọng nói: “Kẻ bơi giỏi vẫn có thể chết đuối, người thiện chiến vẫn chết trong chiến đấu, trên chiến trường bất cứ tình huống nào cũng có thể xảy ra. Tuy ta hy vọng Võ soái có thể gặp dữ hóa lành, chuyển bại thành thắng, nhưng chúng ta cũng phải chuẩn bị cho tình huống xấu nhất.”

Các tướng bắt đầu bàn tán xôn xao, suy đoán táo bạo của Vân Tương khiến họ cảm thấy khó tin. Một thiên hộ nói: “Nếu đúng như lời Vân công tử, người Ngõa Thích sau khi đánh bại quân Trấn Tây sẽ bao vây tấn công Đại Đồng, vậy e rằng Tân Quân Doanh cũng không có quá nhiều tác dụng.”

“Đúng vậy!” Một thiên hộ khác phụ họa thêm: “Binh sĩ của Tân Quân Doanh đều là lính mới chưa từng ra chiến trường, nếu không có lính cũ đi kèm, dù huấn luyện tốt thế nào, một khi thấy máu trên sa trường, nếu không sợ đến ngất người thì cũng hoảng loạn chạy trốn, trái lại còn ảnh hưởng tới sĩ khí của những đội quân khác.”

Triệu Văn Hổ cũng nói: “Không sai, Tân Quân Doanh không phải là quân tác chiến, bình thường chỉ chịu trách nhiệm huấn luyện lính mới, sau

đó phân bổ những binh sĩ đã qua huấn luyện tới các nhánh quân tác chiến khác, theo lính cũ ra chiến trường. Quân sĩ chưa từng ra chiến trường chẳng khác nào cừu non, bắt buộc phải được lính cũ đào tạo kèm cặp, đồng thời tắm máu trên sa trường mới có thể từ cừu non biến thành sài lang.”

“Hơn nữa Tân Quân Doanh trang bị sơ sài, lương thảo và ngựa đều vô cùng thiếu thốn, triều đình còn đang nợ chúng ta hơn nửa năm lương bổng, các tướng sĩ từ lâu đã hoang mang, sao có thể tác chiến?” Một thiên hộ khác phần uất hỏi.

Vân Tương giơ tay ra hiệu cho mọi người yên lặng, sau đó nhìn quanh các tướng nói: “Nếu ta bổ sung đầy đủ lương thảo, tiền bạc, ngựa và áo giáp cần thiết, các tướng quân liệu có thể đồng tâm hiệp lực, biến Tân Quân Doanh trở thành một nhánh quân có thể tác chiến không?”

Các tướng vừa nghe liền bán tín bán nghi, một thiên hộ cười lạnh nói: “Lương thực và tiền lương của Tân Quân Doanh bị thiếu, Võ soái đòi Binh bộ suốt nửa năm không được, lẽ nào công tử chính là cha đẻ của Binh bộ thượng thư? Nói một câu là có thể khiến Binh bộ phát lương?”

“Chuyện này các người đừng xem thường Vân công tử.” Võ Thắng Văn nửa cười nửa không châm chọc: “Các vị có điều không biết, Vân công tử chính là Thiên Môn công tử Tương đại danh đỉnh đỉnh trên giang hồ. Mọi người đều biết, Thiên Môn công tử phú khả địch quốc, chỉ cần công tử nhổ một cọng lông thôi cũng đủ cho Tân Quân Doanh dùng mấy năm rồi.”

“Thật sao?”

“Y chính là Thiên Môn công tử?”

Các tướng vừa bất ngờ vừa kinh ngạc, thấy Vân Tương thần nhiên mặc nhận, họ lập tức nhìn gã bằng con mắt khác, mười mấy cặp mắt sáng rực lên như nhìn thần tài trong truyền thuyết. Không cần bất cứ ai nhắc nhở, các tướng lập tức nhốn nháo bảo đảm với Vân Tương: “Chỉ cần công tử có thể bổ sung lương thảo, tiền bạc, ngựa, áo giáp cần thiết cho chúng ta, chúng ta bảo đảm Tân Quân Doanh sẽ trở thành một đội quân tinh nhuệ.”

Vân Tương hiểu rõ đây là lời nói khoác lức chìa tay xin tiền, nhưng cũng không vạch trần, chỉ xua tay với chúng tướng: “Các người lui xuống tranh thủ chuẩn bị, mau chóng huấn luyện Tân Quân Doanh thành một đội quân có thể tác chiến đi. Lương thảo các người không cần lo, ta sẽ mau chóng bổ sung.” Vân Tương nhắm tính ngày tháng, có lẽ Tướng Văn Hoán cũng sắp chuyển lương thảo, ngựa và áo giáp tới. Gã quay đầu sang nói nhỏ với Tiêu bá ở đằng sau vài câu, Tiêu bá lập tức nhận lệnh rời khỏi trường, ra ngoài thành nghênh đón lương thảo do Tướng Văn Hoán áp tải tới.

Sau khi để các tướng ra ngoài chuẩn bị, Vân Tương giữ Triệu Văn Hồ và Lý Hàn Quang lại. Ba người từ hôm chia tay ở Đại Đồng đến giờ mới gặp lại, lòng cảm thấy vô cùng vui mừng. Triệu Văn Hồ và Lý Hàn Quang là tâm phúc Vân Tương tin nhiệm nhất ở Tân Quân Doanh, cũng là chỗ dựa vững chắc nhất của gã ở đây, dĩ nhiên gã đối xử với hai người cũng khác những kẻ còn lại.

“Lý tướng quân có biết rõ về kho quân giới của quân Trấn Tây không?” Vân Tương hỏi. Lý Hàn Quang lắc đầu đáp: “Thời gian ta ở đây quá ngắn, không biết kho quân giới ở đâu.”

Vân Tương vỗ vai y nói: “Tướng quân phải nghĩ cách lấy một lô vũ khí từ kho quân giới ra, trang bị cho cả Tân Quân Doanh. Tuy ta có thể lấy được lương thảo, ngựa, áo giáp nhưng binh khí là hàng cấm, chỉ có thể lấy được ở kho quân giới mà thôi. Ta biết tướng quân sẽ có cách, bất luận trả giá thế nào cũng phải lấy được!” Từ lần hợp tác ở Tiểu Oa Doanh với Lý Hàn Quang, Vân Tương biết tuy y không phải tướng tài, nhưng là ma xó trong quân, nắm bắt được hết các luật lệ ngầm và kẽ hở trong quân đội, có y ở bên cạnh, có thể giải quyết nhiều phiền phức.

“Công tử yên tâm, ta sẽ mau chóng nghĩ cách.” Lý Hàn Quang cười thẹn nói, ngượng nghịu vê ngón tay: “Nhưng mặt tướng vẫn còn lạ cảnh lạ người, e rằng phải bỏ ra chút ít mới gây dựng được quan hệ với kho quân giới.”

Vân Tương biết y đang thừa dịp kiểm chác, song cũng không tiện vạch trần, chỉ móc ngân phiếu đã chuẩn bị từ trước ra đưa cho y: “Ở đây có năm

ngàn lượng bạc, tướng quân cứ cầm trước, không đủ lại nói với ta.”

“Đủ rồi đủ rồi!” Lý Hàn Quang vội nhận lấy ngân phiếu, liền thoảng bảo đảm: “Công tử yên tâm, trong vòng ba ngày, nếu ta không lấy đủ binh khí cho Tân Quân Doanh thì công tử cứ cách chức ta.”

“Tướng quân đừng mơ!” Vân Tương cười đăm y một cái: “Đại chiến đến gần, tổng quản trung quân như tướng quân sao có thể trốn được?”

“Đa tạ công tử đề bạt!” Tuy đã sớm đoán Vân Tương sẽ để mình làm tổng quản trung quân, nhưng hiện giờ chính miệng gã nói ra, Lý Hàn Quang vẫn vô cùng vui mừng, luôn mồm cảm tạ.

Vân Tương quay sang Triệu Văn Hồ, vẻ thoải mái lập tức bay biến. Nhìn vị hồ tướng nho nhã này, gã hỏi: “Nếu Võ soái bất lợi, đại quân Ngõa Thích tấn công Đại Đồng, không biết Triệu tướng quân có kế hay nào để giữ Đại Đồng chăng?”

Triệu Văn Hồ lắc đầu: “Công tử hẳn biết, Đại Đồng không thể giữ được.”

Vân Tương thần thờ nhìn bản đồ, lẩm bẩm nói: “Lẽ nào bây giờ chỉ còn duy nhất một chiêu cờ hiểm này ư?”

Triệu Văn Hồ gật đầu nói: “E rằng chỉ nước cờ hiểm này mới có thể giải vây cho Đại Đồng, mong công tử sớm hạ quyết tâm.”

Vân Tương ủ dột lắc đầu, ngập ngừng: “Nếu là vậy, một vạn tướng sĩ của Tân Quân Doanh, e rằng...”

“Thí tốt giữ tướng, đây cũng là chuyện bất đắc dĩ, chiến tranh luôn tàn khốc như vậy mà.” Triệu Văn Hồ buồn bã nói.

“Tướng quân để ta suy nghĩ thêm, suy nghĩ thêm.” Vân Tương lắc đầu đau khổ: “Có lẽ Võ soái có thể đánh cho Ngõa Thích xiềng liếng, khiến chúng không còn sức để tấn công Đại Đồng; hoặc giả ba đại doanh kinh sư chủ động xuất kích, cùng Võ soái công phá người Ngõa Thích. Trên chiến trường chuyện gì cũng có thể xảy ra, chưa đến phút cuối cùng, chúng ta không cần ra hạ sách như vậy.”

Triệu Văn Hồ buồn bã than: “Mong rằng trời xanh phù hộ cho Võ soái.”

“Hai người đang bàn tính gì vậy?” Lý Hàn Quang ngơ ngác nhìn hai người, vẻ mặt nghi hoặc: “Sao ta chẳng nghe hiểu câu nào cả?”

“Không hiểu thì thôi, chỉ mong Tân Quân Doanh không cần đi tới bước này.” Vân Tương nói rồi tiễn hai người ra khỏi trướng chủ soái, đợi họ thúc ngựa bỏ đi, gã ngoái đầu nhìn về phía Đông, bên tai dường như nghe thấy tiếng xung phong và hò hét của thiên quân vạn mã, ánh mắt lộ vẻ lo lắng, u uất than: “Trận chiến này chắc sẽ nhanh có kết quả thôi?”

Ba ngày sau, đúng vào lúc Tiêu bá nhận lương thảo, ngựa và áo giáp do Tướng Văn Hoán áp tải trở về, tin mười hai vạn quân Trấn Tây chi viện Bắc Kinh bị phục kích giữa đường, chủ soái Võ Diên Bưu anh dũng hy sinh đã truyền khắp Đại Đồng. Tiếp đó, mười vạn thiết kỵ của Ngõa Thích do tứ vương tử Lăng Đa dẫn đầu thừa thế vừa đánh bại chủ lực quân Trấn Tây, đã tức tốc áp sát Đại Đồng, trọng trấn biên thù đang bỏ ngõ phòng vệ. Tin tức truyền tới, bầu trời phủ Đại Đồng lập tức chìm trong mây đen sâu thẳm.

Trong đại trướng chủ soái của Tân Quân Doanh, mười mấy tướng lĩnh từ cấp thiên hộ đều lặng im không nói. Qua ánh mắt của Vân Tương và bầu không khí nặng nề trong trướng, họ cảm nhận được thư sinh tướng mạo yếu ớt này sắp có một quyết định kinh người.

“Trang bị, vũ khí, ngựa, lương thực của các doanh đủ cả chưa?” Vân Tương bình tĩnh hỏi. Thấy chúng tướng gật đầu, gã lại hỏi: “Phí an gia cũng được phát tới tay từng tướng sĩ rồi?”

Lý Hàn Quang mới nhận chức tổng quản trung quân vội đáp: “May có ngân lượng của Tướng tiên sinh đưa tới, chúng ta không chỉ bù đủ tiền lương nửa năm còn thiếu của Tân Quân Doanh, còn phát thêm cho mỗi người hai mươi lượng làm phí an gia, tất cả đã được đưa tận tay các tướng sĩ, xin công tử yên tâm.”

Vân Tương gật đầu hài lòng, lại nhìn một lượt các tướng, nghiêm nghị nói: “Hiện giờ, đại quân Ngõa Thích chỉ còn cách Đại Đồng chưa đầy ba

ngày đường, Tân Quân Doanh đã đến lúc phải lựa chọn rồi!”

Chúng tướng im bặt không nói một lời, nhất tề đổ dồn ánh mắt về phía Vân Tương. Vân Tương sai Trương Bảo và La Nghị dựng thẳng bản đồ lên, sau đó gãi chỉ tay từ phủ Đại Đồng trên bản đồ kéo dài lên phía Bắc, vượt qua trường thành, lên tận vùng đại mạc mênh mông: “Tân Quân Doanh sẽ men theo con đường đại quân Ngõa Thích xâm lược, tiến thẳng lên phía Bắc, cắm thẳng vào trái tim của Ngõa Thích!”

Lời vừa dứt, các tướng lập tức xôn xao cả lên. Một thiên hộ vội nói: “Chúng ta hoàn toàn không quen địa hình ở Mạc Bắc, hậu cần cũng không thể đi theo, Tân Quân Doanh sẽ phải một mình xâm nhập vào lòng Ngõa Thích, trong không có lương thực, ngoài không có quân cứu viện, chẳng phải là đem tính mạng tất cả tướng sĩ Tân Quân Doanh ra mạo hiểm ư?”

Một thiên hộ khác cũng hòa theo: “Không sai! Đây hoàn toàn là đưa Tân Quân Doanh vào chỗ chết!”

Vân Tương đợi tiếng bàn tán của mọi người lắng xuống, mới từ tốn nói: “Tân Quân Doanh đều là lính mới chưa từng ra chiến trường, một khi nghênh chiến với Ngõa Thích ở Đại Đồng, khó tránh sẽ chạy tán loạn để giữ mạng, ảnh hưởng đến sĩ khí của quân đội khác. Hơn nữa hiện giờ phủ Đại Đồng thiếu binh thiếu tướng, thêm một Tân Quân Doanh cũng khó giữ được. Vì vậy, ta muốn dẫn Tân Quân Doanh đi lên phía Bắc đột kích Ngõa Thích, ở đó các tân binh không thể trốn chạy, buộc phải phát huy sự tập trung và sức chiến đấu kinh người, đây gọi là vào chỗ chết để tìm đường sống!”

Các tướng còn đang hồ nghi do dự, Triệu Văn Hổ lập tức phụ họa: “Ta thấy cách này có thể thực hiện được! Ngõa Thích đã đem hết quân tinh nhuệ vào xâm lược Đại Minh, trong nước chắc chắn sẽ trống không. Chúng ta men theo con đường Nam tiến của Ngõa Thích, đi thẳng về Bắc, chắc chắn sẽ đánh cho chúng trở tay không kịp. Chỉ cần chúng ta hành quân thần tốc, đánh mạnh đánh chuẩn, đại quân Ngõa Thích buộc phải quay về cứu nước, vậy thì Đại Đồng sẽ được giải vây. Đây chính là kế sách vây Ngụy cứu Triệu!”

“Nhưng mà... quân ta đơn thương độc mã xâm nhập vào thủ phủ của Ngõa Thích, hậu cần sẽ phải bảo hộ thế nào?” Một thiên hộ ngờ vực hỏi.

“Học tập người Ngõa Thích thôi.” Triệu Văn Hổ chỉ vào bản đồ: “Dọc đường đi lên phía Bắc có không ít điểm định cư của dân du mục Ngõa Thích, chúng ta có thể bổ sung lương thảo tại đó, lấy chiến đấu để nuôi chiến đấu.”

Các tướng nhìn bản đồ im lặng không nói, hồi lâu mới có người lí nhí: “Nếu đại quân Ngõa Thích quay về cứu viện, Tân Quân Doanh... e rằng toàn quân sẽ bị tiêu diệt, vùi thây ở hoang nguyên Mạc Bắc mệnh mông ấy.”

Các tướng lại đổ dồn mắt về phía Vân Tương. Chỉ thấy Vân Tương gật đầu nặng nề: “Tân Quân Doanh một khi đánh vào thủ phủ của Ngõa Thích, thì sẽ trở thành một đội quân cô độc, trong không có lương thảo, ngoài không có cứu viện, bị mấy chục vạn đại quân Ngõa Thích đánh đuổi, bao vây, ngăn chặn. Muốn trở về, e rằng khó hơn lên trời.” Nói tới đây, Vân Tương nhìn bản đồ thờ dài một tiếng: “Có điều, đây là nước cờ hiểm duy nhất có thể cứu nguy cho Đại Đồng, nếu chúng ta không mạo hiểm để xoay chuyển càn khôn, một khi Đại Đồng thất thủ, cánh cửa vào Trung Nguyên mở ra, không biết sẽ có bao nhiêu lê dân bách tính phải chịu đau khổ trong chiến tranh, không biết bao nhiêu người vô tội sẽ ngã dưới đồ đao của quân Ngõa Thích.”

Nói tới đây, Vân Tương quay sang chúng tướng: “Đây là cuộc mạo hiểm chín phần chết một phần sống, vì vậy ta cũng không ép các người. Nếu có ai muốn rút lui, ta sẽ để y ở lại, trợ giúp quân trấn thủ bảo vệ Đại Đồng. Ta chỉ cần những dũng sĩ thật sự, theo ta thực hiện chuyển Bắc phạt có thể ghi vào sử sách lần này!”

Lời vừa dứt đã nghe Triệu Văn Hổ trầm giọng nói: “Nghĩ lại năm xưa hoàng đế Vĩnh Lạc sáu lần chinh phạt Mạc Bắc, đánh cho người Ngõa Thích nghe tên là khiếp đảm phải chạy trốn chết, sáng khoái làm sao! Hiếm khi công tử hùng tâm như vậy, lại tiến hành Bắc phạt lần nữa, mặt tướng nguyện thề chết đi theo! Hào nam nhi phải chết nơi chiến trường, da ngựa bọc thây, lưu danh sử sách!”

Các tướng biết rõ dù ở lại Đại Đồng, một khi phá thành cũng khó tránh cái chết. Sau một hồi chần chừ đắn đo đều nhao nhao nói: “Mặt tướng nguyện đi theo công tử, Bắc phạt Ngõa Thích!”

“Được! Lập tức tập hợp quân đội, ta sẽ duyệt quân lần cuối cùng!” Vân Tương vừa dứt lời thì thấy rèm trướng bị vén lên, một viên tướng đeo khăn tang bất chấp sự ngăn cản của lính gác, xông thẳng vào trong, trợn mắt nhìn Vân Tương hỏi: “Họ Vân kia, Tân Quân Doanh Bắc phạt đánh Ngõa Thích, tại sao lại bắt thống lĩnh ta phải ở lại Đại Đồng?”

Nhìn Võ Thắng Văn đang chìm trong nỗi đau mất cha, Vân Tương không biết nói gì. Lần trước điều y từ Hồ Bôn Doanh đến Tân Quân Doanh và lần này để y lại Đại Đồng kỳ thực đều chỉ có một lý do, y chính là phu quân của Minh Châu. Vì Minh Châu, gã không muốn Võ Thắng Văn gặp chuyện gì bất trắc, có điều chút lòng riêng này, Vân Tương dù thế nào cũng không thể nói ra được.

“Võ tướng quân bớt giận.” Vân Tương lựa lời: “Bảo vệ Đại Đồng, trách nhiệm cũng rất to lớn. Hiện giờ Võ soái đã hy sinh vì nước, sĩ khí quân phòng thủ ở Đại Đồng suy giảm, còn tướng quân lại có uy vọng trong quân Trấn Tây, vì vậy ta hy vọng tướng quân có thể ở lại giữ thành.”

Võ Thắng Văn đập bàn nói: “Phụ soái ta chết thảm trong tay địch, ta chỉ hận không thể dẫn quân san bằng Ngõa Thích, người lại bảo ta làm rùa rút đầu ở Đại Đồng mặc cho bọn chó Ngõa Thích sỉ nhục? Ta là thống lĩnh của Tân Quân Doanh, Tân Quân Doanh có bất cứ hành động nào cũng không thể gạt ta ra. Nếu người để ta ở lại, ta sẽ lệnh cho Tân Quân Doanh hủy bỏ hành động lần này.”

Vân Tương tuy có lệnh phù của Võ Diên Bưu, nhưng thân phận chỉ tương đương với giám quân, không có quyền lực như chủ tướng cầm binh. Bởi vậy khi Võ Thắng Văn kiên quyết đòi theo, gã trầm ngâm một lúc lâu, cuối cùng đành gật đầu nói: “Vậy được, xin Võ tướng quân hãy tập hợp tướng sĩ toàn doanh trại, lên đường Bắc phạt!”

Bắc phật

Vàng dương sắp lặn mà chưa lặn nhuộm đỏ một vùng trời chiều. Trong cơn gió thu se sắt, hơn một vạn hán tử cường tráng của Tân Quân Doanh đứng nghiêm trang như những pho tượng gỗ, binh khí dựng trong tay họ lóe lên những tia sáng lạnh lẽo ảm đạm dưới ánh tà dương.

Vân Tương thúc ngựa thong thả đi qua trước đội ngũ, cuối cùng bước lên đài điểm tướng. Đối mặt với hơn một vạn đôi mắt đầy vẻ sốt ruột, hoang mang và lo lắng, gã chậm rãi cất cao giọng: “Tin rằng mọi người đều đã nghe nói, ba ngày trước Võ soái trên đường chi viện cho Bắc Kinh đã bị người Ngõa Thích tập kích, anh dũng hy sinh vì nước, chủ lực quân Trấn Tây bị đánh bại, mười vạn quân Ngõa Thích đang bừa bừa khí thế đánh tới Đại Đồng. Hai vạn quân trấn thủ Đại Đồng cộng với Tân Quân Doanh chúng ta, quả thực khó mà ngăn chặn đợt tấn công của tinh binh Ngõa Thích. Một khi Đại Đồng thất thủ, cánh cửa vào Trung Nguyên sẽ mở rộng, thiết kỵ Ngõa Thích sẽ tràn xuống phía Nam như nước lũ, lúc đó phụ lão hương thân, vợ yếu con thơ của chúng ta sẽ nằm dưới lưỡi đao và vó sắt của người Ngõa Thích, mặc cho chúng chém giết. Là những hán tử can trường trấn thủ biên thù, chúng ta có thể để thảm kịch như vậy xảy ra không?”

“Không thể!” Một vạn người đồng thanh gầm vang, khí thế kinh nhân.

Vân Tương giơ roi ngựa chỉ về phía Bắc: “Muốn giữ Đại Đồng, cách duy nhất hiện giờ là lấy công làm thủ, Bắc Phật Ngõa Thích, dùng kế vây Ngụy cứu Triệu để giải trừ mối nguy cho Đại Đồng.” Nói tới đây, gã đổi giọng: “nhưng Tân Quân Doanh chúng ta một mình kéo lên phía Bắc, thọc sâu vào lòng địch, tiền đồ nguy hiểm khó lường. Có lẽ các dũng sĩ ở đây

ngày hôm nay phần nhiều sẽ mãi mãi chôn thân đất khách, không thể trở về cố thổ; có lẽ chúng ta sẽ chảy đến giọt máu cuối cùng, chiến đấu đến người cuối cùng trên đất địch. Nhưng núi xanh có thể làm chứng cho chúng ta, trời cao cũng có thể làm chứng cho chúng ta, chúng ta không sợ dùng máu tươi và tính mạng của mình để bảo vệ nhà cửa của chúng ta, bảo vệ người thân của chúng ta! Kẻ nào xâm phạm nước ta, dù ác cũng phải trừ! Kẻ nào giết người thân ta, dù mạnh cũng phải giết!”

Hơn một vạn hán tử đồng loạt vung đao hô lớn: “Kẻ nào xâm phạm nước ta, dù ác cũng phải trừ! Kẻ nào giết người thân ta, dù mạnh cũng phải giết!”

Vân Tương chậm rãi rút bội kiếm đeo bên hông, giơ lên trời thề: “Trời xanh làm chứng, không diệt Thát tử không trở về!”

“Trời xanh làm chứng!” Hơn vạn binh tướng vung vũ khí đồng thanh hô vang, đao kiếm giơ thẳng đâm nát bầu trời đỏ máu, tiếng vạn người hợp thành một lời thề: “Không giết Thát tử không trở về!”

Vân Tương mắt rung rưng lệ nóng từ từ nhìn lướt qua các tướng sĩ, từ ánh mắt không còn sợ hãi, xem chết như về của họ, gã đã trông thấy niềm tin và hy vọng. Vân Tương quả quyết vung kiếm chỉ về phía Bắc, cao giọng hô: “Xuất phát!”

Hơn một vạn quân chưa từng ra chiến trường dưới sự che chở của màn đêm lặng lẽ rời Đại Đồng từ cửa thành phía Tây, vòng qua đại quân Ngõa Thích đang tiến về phía Đại Đồng, vượt qua trường thành sừng sững, ôm ý chí quyết tử có đi không có về, bước lên lãnh thổ địch xa lạ và đầy nguy hiểm. Dựa vào rác rưởi, phân và nước tiểu đại quân Nam tiến của Ngõa Thích để lại dọc đường, họ đi thẳng về phía Bắc, xuyên thẳng vào tim Ngõa Thích...

Từng gian lều cháy bùng lên trong lửa, dâng lên thảo nguyên đang ngập tràn bóng tối lẽ tẻ đầy máu và lửa, trong ánh lửa vang lên vô số tiếng la hét và thút thít của phụ nữ, trẻ em, thỉnh thoảng đan xen tiếng kêu thảm trước khi

chết. Thảo nguyên mệnh mông vốn yên bình, tĩnh lặng, gần như trở thành địa ngục trần gian.

Đây là bộ lạc Ngõa Thích đầu tiên Tân Quân Doanh gặp trên đường, chỉ có mấy chục căn lều và hơn trăm dân du mục, cùng mấy nghìn con bò, dê và ngựa. Họ không may trở thành vật hy sinh đầu tiên của Tân Quân Doanh.

Đợt Nam chinh của Ngõa Thích đã lấy hết phần lớn nam tử trai tráng đi, vì vậy khi bị Tân Quân Doanh tấn công, người Ngõa Thích cơ hồ không có sức chống trả. Hơn vạn tướng sĩ của Tân Quân Doanh bao vây cả bộ lạc, không đợi Vân Tương hạ lệnh, mấy viên tướng đã dẫn binh lính thủ hạ xông vào những người dân không sức chống trả. Họ muốn dùng máu tươi và tính mạng của những người dân vô tội này làm lễ tế máu và lửa cho những tân binh mới.

“Dừng tay! Các người định làm gì?” Tuy Vân Tương lưỡng lự trước tình cảnh này, nhưng vẫn không nhịn nổi, cao giọng quát dừng. Người chỉ huy bao vây bộ lạc này chính là Võ Thắng Văn, khi bị Vân Tương chất vấn, y thản nhiên nói: “Chúng ta liều chết Bắc phạt, chính là dốc hết khả năng để cho người Ngõa Thích một đòn đả kích tàn khốc tanh máu nhất, lấy gậy ông đập lưng ông, chỉ có máu tanh và nỗi kinh hoàng bao trùm lên cả thảo nguyên mới có thể dụ đại quân Ngõa Thích đang xâm lược Trung Nguyên trở về, để quân phòng thủ Đại Minh có thêm thời gian bố trí phòng thủ. Nếu người nhân từ tha cho những người dân này, lẽ nào muốn Tân Quân Doanh đi tấn công quân đội của Ngõa Thích? Những tân binh chưa từng thấy máu, chưa từng giết người này khi đối mặt với quân đội Ngõa Thích chẳng phải sẽ chết oan uổng sao?”

“Nhưng... những phụ nữ trẻ nhỏ này có tội gì?” Vân Tương hai mắt đỏ ngầu, phần uất hỏi.

Võ Thắng Văn giận dữ đáp: “Bách tính Đại Minh ta thì có tội gì? Phụ thân ta có tội gì? Người Ngõa Thích muốn chiến tranh, ta sẽ để chúng ném thữ mùi vị của chiến tranh! Ta sẽ lấy tính mạng của mười vạn người Ngõa Thích để bái tế phụ thân ta và mười vạn tướng sĩ quân Trấn Tây!”

Triệu Văn Hổ cũng bình tĩnh nói với Vân Tương: “Công tử đừng tưởng những đứa trẻ này còn nhỏ, hai mươi năm sau chúng sẽ lại là lang binh hổ tướng xâm phạm Đại Minh ta, còn về những nữ nhân này, giết họ có thể giảm tỉ lệ sinh của người Ngõa Thích, giảm tăng trưởng nhân khẩu của Ngõa Thích, làm tiêu hao thực lực của chúng, đồng thời cũng giảm bớt mối đe dọa tiềm tàng với Đại Minh triều ta. Chiến tranh vốn tàn khốc như vậy, không phải người chết thì là ta chết, không thể nhân từ chút nào.”

“Đúng vậy!” Tổng quản trung quân Lý Hàn Quang cũng hòa theo: “Không giết những người này thì hành tung và thực lực của chúng ta sẽ bại lộ, một khi chúng ta bị đại quân Ngõa Thích đuổi kịp, e rằng kẻ chết sẽ là chúng ta.”

Các tân binh được tướng lĩnh của mình dẫn dắt, lần đầu tiên dùng vũ khí trong tay đâm thẳng vào người sống. Có người thấy máu tươi bắn ra thì sợ đến há mồm trợn mắt, có kẻ lại hốt hoảng luống cuống vì tiếng kêu thảm thiết trước khi chết, gần như mọi người sau lần đầu tiên giết người đều không nhìn được quỳ xuống đất nôn mửa. Trong ánh lửa lấp loáng, cả bộ lạc đã trở thành địa ngục trần gian với người Ngõa Thích và cả chính những tân binh này.

Vân Tương quay đầu đi không nỡ nhìn, La Nghị và mười tám võ tăng phía sau lưng gã bất giác cúi đầu niệm chú vãng sinh. Tuy biết Võ Thắng Văn và Lý Hàn Quang nói có lý, nhưng việc làm tàn bạo của Tân Quân Doanh vẫn khiến Vân Tương có cảm giác tội lỗi nặng nề và thống hận tội độ, lòng nhân từ của gã phải chịu sự giày vò chưa từng có.

Chiến tranh, đây chính là chiến tranh! Vân Tương chỉ thấy tim mình rỉ máu, nếu có thể lựa chọn, gã thà không kiến công lập nghiệp, không lưu danh sử sách, còn hơn phải đối diện với chiến tranh trước mắt.

Tiếng khóc thét và kêu thảm của phụ nữ, trẻ em nhỏ dần rồi bật hẳn, một thiên hộ cả người đầm máu thúc ngựa tới bầm báo: “Vân công tử, Võ thống lĩnh, tất cả người Ngõa Thích đã bị giải quyết, hiện giờ chỉ còn lại mấy nghìn con súc sinh này, nên xử lý thế nào?”

Võ Thắng Văn lạnh lùng phẩy tay: “Đem đi được bao nhiêu thì đem đi, còn bao nhiêu thì giết sạch cho kền kền ăn, quyết không để lại gì cho người Ngõa Thích!”

Tướng sĩ Tân Quân Doanh lại tiếp tục vung đao chém giết, Vân Tương thấy bất nhẫn phải né sang bên, nói với Trương Bảo đi theo cùng: “Mau lấy rượu tới cho ta!” Gã chỉ muốn dùng rượu để bản thân tê dại, quên đi màn chém giết tàn nhẫn nhất trong đời này.

Khi bình minh lên, tướng sĩ Tân Quân Doanh cuối cùng đã giết sạch người và gia súc, sau khi nghỉ ngơi chốc lát, họ chuẩn bị tiếp tục lên đường thì phát hiện không thấy bóng dáng Vân Tương. Cuối cùng Triệu Văn Hồ đã tìm được gã đang say khướt, nước mắt đầm mặt trong một bụi cỏ. Y chẳng nói chẳng rằng, cướp lấy túi nước trong tay một binh sĩ, dốc thẳng lên đầu Vân Tương. Vân Tương giật bắn mình, cuối cùng cũng tỉnh khỏi cơn say.

Triệu Văn Hồ chỉ những binh tướng sau lưng mình, trầm giọng nói với Vân Tương: “Xin công tử hãy nhìn những tướng sĩ này, họ đều vì theo công tử mới liều chết Bắc phạt, hiện giờ họ còn đợi công tử dẫn đi hoàn thành nghĩa cử chinh phạt Ngõa Thích, đồng thời đưa họ bình an về cố thổ! Nếu công tử bỏ rơi họ, có lẽ ngày mai chính bản thân họ sẽ chết trên mảnh đất dị quốc này.”

Dưới ánh mắt tha thiết của các tướng sĩ, đôi mắt thần thờ của Vân Tương dần tỉnh táo lại, gã chậm rãi nhìn họ. Đối mặt với những dũng sĩ đã đi theo mình, gã thầm nhủ trong lòng: “Nếu việc làm tàn bạo của Tân Quân Doanh có thể giải nguy cho Đại Đồng, xin hãy ghi hết những tội ác này lên đầu Vân Tương ta, để bách tính Trung Nguyên tránh khỏi nỗi khổ chiến tranh, Vân Tương ta cam nguyện chịu sự trừng phạt nặng nhất của ông trời!”

Vừa hạ quyết tâm, Vân Tương đã rũ sạch vẻ bàng hoàng và tiều tụy, chậm rãi đứng dậy, vẫy tay gọi Lý Hàn Quang: “Bản đồ!”

Lý Hàn Quang bèn cùng một tướng lĩnh khác trái bản đồ ra trước mặt Vân Tương. Chỉ thấy gã nhìn bản đồ thoáng trầm ngâm, ngón tay không hề do dự chỉ thẳng một mục tiêu trên bản đồ, trầm giọng nói: “Xuất phát! Trước khi trời tối phải tới được đây.”

Tân Quân Doanh lập tức khởi hành, hỏa tốc lao tới điểm định cư tiếp theo của người Ngõa Thích. Đại quân Ngõa Thích đang vây khốn Đại Đồng, đã sắp đánh hạ được thành, đột nhiên lại tức tốc rút về quan ngoại ngay trong một đêm trăng mờ gió lộng. Họ đi vội vàng đến nỗi không mang theo dân chúng và của cải cướp được, khiến quân phòng vệ Đại Đồng vô cùng bất ngờ. Mãi đến hơn nửa tháng sau khi đại quân Ngõa Thích rút về, triều đình mới điều binh đến, bổ sung tăng cường phòng vệ cho Đại Đồng.

Khắp triều đình râm ran bàn tán và suy đoán về việc rút binh bất ngờ của đại quân Ngõa Thích. Có người nói là Võ soái trước khi rời Đại Đồng đã để lại một đội kỳ binh, nhân lúc lãnh thổ Ngõa Thích vườn không nhà trống, đã đột nhập vào trong lòng địch khuấy đảo; cũng có người nói nước Ngõa Thích đột nhiên xuất hiện một đội thú binh vô cùng hung tàn, bạo ngược, chuyên đi đánh lén những người dân du mục, phụ nữ, trẻ nhỏ không có sức chống đỡ, tạo thành nỗi kinh hoàng với người dân Ngõa Thích; lại có người nói rằng Võ soái anh dũng hy sinh vì nước, đã dẫn theo đội quỷ binh là những tướng sĩ quân Trấn Tây trung dũng chiến tử, báo thù Ngõa Thích thật tàn khốc... Dù loại suy đoán, loại nào nghe cũng hùng hồn, khiến người khác khó phân biệt thật giả, khiến chân tướng càng lúc càng xa vời, thế nhưng có thể khẳng định một điều, đó là người Ngõa Thích đã bị một đòn đả kích cực lớn, đến nỗi phải quyết định từ bỏ Đại Đồng sắp bị đánh hạ, vội vã trở về cứu nước.

Đại quân Ngõa Thích vừa đi, Bắc Kinh lại khôi phục vẻ bình lặng như thường, các lộ binh mã chạy tới chi viện cũng lục tục trở về. Trận chiến này cũng dần mờ nhạt trong mắt mọi người, thậm chí còn không ai biết có một nhánh quân đơn độc Bắc phạt, chỉ có những kẻ quyền quý nắm tin tình báo tuyệt mật mới biết sự tồn tại của nó.

“Tân Quân Doanh có tin gì không?” Cận Vô Song vẫn như ngày thường, cách mấy ngày lại hỏi tin tình báo từ Ngõa Thích truyền về. Châu Toàn bước lên đáp: “Tân Quân Doanh bị đại quân Ngõa Thích bao vây tấn công ở bên sông Lạp Mộc Luân, chết và bị thương vô số, tuy miễn cưỡng phá được vòng vây, nhưng hiện giờ chúng ta đã mất tung tích của họ.”

Cận Vô Song ngáy người nhìn bản đồ, hồi lâu không nói. Châu Toàn chần chừ nói: “Chủ nhân, chúng ta cứ từ bỏ Tân Quân Doanh như vậy sao?”

Cận Vô Song lạnh nhạt nói: “Không bỏ thì có thể làm gì? Tuy ta cũng hy vọng Tân Quân Doanh bình an trở về nước, nhưng hiện giờ Ma Môn đã giương cờ làm phản ở Trung Nguyên, quốc khố chúng ta trống rỗng, không thể tác chiến cả hai mặt được. Ta rất cảm kích nghĩa cử Tân Quân Doanh đơn độc Bắc phạt giải nguy cho Đại Đồng, nhưng suy nghĩ đắn đo mãi, chúng ta cũng không thể vì cái nhỏ mà bỏ mất cái lớn.”

Châu Toàn gật đầu, lại nói: “Nghe nói chỉ huy thực sự của Tân Quân Doanh là Thiên Môn công tử Tương, y hành động như vậy rốt cuộc có ý gì?”

Cận Vô Song lần đầu tiên lộ ra vẻ khó hiểu, lão khẽ lắc đầu than: “Nói thực, lần đầu tiên ta cảm thấy không thể nhìn thấu đối thủ. Việc làm của công tử Tương hoàn toàn không giống như người trong Thiên Môn ta, y dẫn quân Bắc phạt là hành động điên cuồng, trái với tôn chỉ Thiên Môn. Vân Tiểu Phong có thể dạy dỗ ra một đệ tử như vậy, đúng là khiến người ta bất ngờ.”

Lúc nói chuyện, bên ngoài vang lên chột tiếng người náo loạn, tiếp đó chỉ thấy Minh Châu tiều tụy bế con xông vào, tuy nàng đã làm mẹ, nhưng vẫn không mất đi sự đanh đá, kiêu kỳ của thiên kim vương phủ. Hai thị vệ theo sát sau lưng nàng, muốn ngăn cũng không dám ngăn, trông luống cuống rất đáng thương.

Cận Vô Song xua tay cho hai thị vệ lui ra, hỏi bằng giọng không vui: “Chuyện gì vậy?”

“Phụ vương! Đi cứu Tân Quân Doanh, cứu phu quân con đi! Dù phụ vương không nể mặt con gái, thì cũng phải nể mặt A Kiêu. Lẽ nào cha nhẫn tâm để cháu ngoại mình vừa sinh ra chưa bao lâu đã mất cha, trở thành cô nhi không có cha sao?” Minh Châu nước mắt lưng tròng, quỳ xuống đất lạy. Sau khi Ngõa Thích rút quân, nàng đã tức tốc từ Đại Đồng trở về Bắc Kinh, vật nài phụ vương xuất binh chi viện cho Tân Quân Doanh, nơi đó không

chỉ có phu quân nàng, mà còn có người nàng luôn trân trọng cất giấu ở một góc bí ẩn nhất thần thánh nhất trong đáy lòng.

“Phụ vương sẽ tấu lên triều đình và thánh thượng, xin Binh bộ mau chóng phát binh đi cứu viện Tân Quân Doanh, con yên tâm.” Cận Vô Song ra hiệu cho Châu Toàn đỡ Minh Châu dậy. Minh Châu bán tín bán nghi hỏi: “Thật không?”

“Phụ vương có lúc nào lừa con chưa?” Cận Vô Song cười gượng: “Phụ vương bây giờ đang suy nghĩ làm thế nào để tấu lên thánh thượng đây, con lui xuống trước đi, có tin phụ vương sẽ lập tức thông báo cho con.”

Đội thị nữ dìu mẹ con Minh Châu lui xuống, Châu Toàn bán tín bán nghi hỏi: “Chủ nhân, chúng ta sẽ chi viện cho Tân Quân Doanh thật sao?”

“Người lại đi tin lời dỗ trẻ con à?” Cận Vô Song cười khẩy, chỉ vào bản đồ trên bàn lạnh nhạt nói: “Trọng điểm chiến lược hiện giờ của chúng ta là Ở Trung Nguyên, với Ngõa Thích ở phương Bắc vẫn giữ chủ trương hòa hảo, đành phải bỏ Tân Quân Doanh thôi.” Nói tới đây lão thoáng ngừng lại, rồi tiếp: “Ma Môn dám công khai hành động, chúng ta bắt buộc phải nhanh chóng tiêu diệt chúng. Hiện giờ ta nắm giữ đại quyền, nhất định phải để trên dưới triều đình xem ta trị nước dễ thế nào.”

Châu Toàn gật đầu nói: “Ma Môn trước giờ hành tung bí mật, lần này nhân lúc triều đình bận chống lại đại quân Ngõa Thích, binh mã các nơi lũ lượt kéo về phía Bắc chi viện nên ngang nhiên giương cờ làm phản ở phúc địa Trung Nguyên, chiếm lĩnh Hứa Xương và các huyện thành xung quanh. Nếu không nhanh chóng tiêu diệt, rất có thể sẽ trở thành tâm phúc đại họa.”

Cận Vô Song nhìn bản đồ trầm ngâm hồi lâu, sau đó chỉ vào trầm giọng nói: “Lệnh cho các đội binh mã vừa đến chi viện kinh thành chia làm bốn hướng tấn công Hứa Xương, nhất định phải vây khốn Khẩu Diệm trước khi y trốn khỏi Hứa Xương. Trước khi người Ngõa Thích giải quyết xong Tân Quân Doanh, chúng ta phải diệt gọn lũ phản tặc này.”

“Tiểu nhân sẽ lập tức đi làm ngay.” Châu Toàn hiểu ý gật đầu, nhưng sau đó lại chần chừ, nói: “Chủ nhân, Ngõa Thích xâm phạm lần này, chúng ta vì muốn điều động binh mã vào kinh chi viện đã rút sạch quốc khố rồi.

Tuy thánh thượng đã đồng ý trưng thu thêm một khoản thuế đặc biệt, nhưng chí ít cũng phải nửa năm sau mới có thể thu được. Hiện giờ triều đình còn nợ các lộ binh mã không ít lương tiền...”

“Biết rồi, ta đang nghĩ cách.” Cận Vô Song bực dọc xoa tay. Châu Toàn thấy lão không vui, không dám nói thêm, vội chắp tay lui xuống đồng thời nhẹ nhàng đóng cửa lại, để Cận Vô Song một mình suy nghĩ trong phòng.

Ở phúc địa Trung Nguyên xa xôi nghìn dặm, Ma Môn phối hợp với đại quân Ngõa Thích xâm lăng, giương cao ngọn cờ làm phản, đồng thời nhân lúc các lộ binh mã về kinh cứu giá, phúc địa Trung Nguyên đang bỏ trống đã liên tiếp chiếm lĩnh bảy, tám thành trì nhưng giáo chúng Ma Môn chỉ có mấy vạn người, may mà khi xưa Vân Tương vạch mặt bí mật nghi thức Thiên Giáng Thần Hỏa của Ma Môn, cũng vạch trần những lời bịp bợm nói Ma Môn được trời ban quyền phép thần thánh, giúp vô số người dân u mê khỏi bị chúng lừa, khiến sự phát triển của Ma Môn ở Trung Nguyên gặp nhiều hạn chế.

Thế nhưng khi phúc địa Trung Nguyên trống không, chỉ mấy vạn giáo chúng Ma Môn cũng đủ để dấy lên cơn phong ba bão tố kinh người. Sau khi chiếm được trọng trấn Hứa Xương ở Trung Nguyên dễ như bỡn, chúng đã giương cao ngọn cờ “Diệt quan tham, chinh triều cương”.

Tri phủ và thủ bị Hứa Xương ngay từ lúc Ma Môn mới bắt đầu hành động đã hối hả chạy trốn, nay nha môn tri phủ Hứa Xương đã trở thành trung khu chỉ huy hành động của Ma Môn. Hôm nay, vừa qua chính Ngọ, chợt nghe tiếng trống kêu oan diếc tai ngoài cửa nha môn, một hán tử dữ tợn như sói hai tay cầm dùi đánh trống liên hồi. Phía sau, mấy giáo đồ của Ma Môn muốn ngăn chặn đều bị đánh ngã la liệt dưới đất, không biết sống chết. Ngoài ra còn có mười mấy giáo đồ khác đang bao vây y, nhưng không dám xông lên.

“Kẻ nào dám xác xược ở đây?” Cửa nha môn kín bưng chợt mở ra, một hán tử trẻ tuổi áo trắng như tuyết, mặt mày anh tuấn rảo bước đi ra. Tà áo y bay phấp phật, dáng dấp nhanh nhẹn, phong thái có mấy phần tiêu sái cùng

tự phụ, vừa thấy y, mấy giáo đồ kia vội quỳ phục xuống đất, đồng thanh hô: “Thuộc hạ bái kiến Quang Minh sứ!”

“Chuyện gì vậy?” Hán tử trẻ tuổi cất tiếng hỏi, nhìn về hướng kẻ vừa đánh trống, lúc này Hán tử đó đã ngừng tay quay đầu lại, ánh mắt hai người gặp nhau, đều cùng lúc ngạc nhiên kêu: “Là người!”

Mấy năm trước cả hai từng giao thủ nên chẳng lạ gì nhau. Trên đường Thư Á Nam trốn từ Mạc Bắc về Giang Nam, họ đã giao đấu vì nàng, một người chính là Quang Minh sứ Minh Nguyệt của Ma Môn, kẻ kia là Ba Triết, hiện giờ đã trở thành sư đệ đồng môn với Thư Á Nam.

“Các hạ đến có việc gì?” Tuy Minh Nguyệt đã nhận ra Ba Triết, nhưng thần thái vẫn ung dung như thường. Ba Triết đặt dùi xuống, móc một bái thiếp ra đưa qua: “Tại hạ đến thay sư phụ gửi thư khiêu chiến tới Khấu môn chủ, ai ngờ bị giáo đồ của quý giáo ngăn cản, vì vậy đành phải đánh trống kêu oan.”

Minh Nguyệt ngờ vực nhận lấy thư khiêu chiến: “Tôn sư là...”

“Danh tính gia sư không tiện nói.” Ba Triết cười khà khà nói: “Nhưng người cũng đã từng gặp gia sư, chính là ở lễ Thánh Hỏa của quý giáo, gia sư đã từng đấu với Quang Minh tứ sứ của Ma Môn, trong đó có người.”

Minh Nguyệt kinh hãi biến sắc: “Là vị tiền bối Tôn Diệu Ngọc của Thiên Tâm Cư? Người là đệ tử của bà ấy?”

Ba Triết gật đầu: “Hai mươi năm trước gia sư đã từng muốn thử sức với Khấu môn chủ, đáng tiếc không được như ý nguyện. Hiện giờ Khấu môn chủ tái xuất giang hồ, gia sư muốn hoàn thành tâm nguyện hai mươi năm trước. Địa điểm chính là trên đỉnh Tung Sơn, nhờ các cao tăng Thiếu Lâm làm chứng, thời gian sẽ để Khấu môn chủ quyết định, thế nào?”

Minh Nguyệt ung dung đáp: “Ta sẽ chuyển lời tới môn chủ rồi mau chóng trả lời người.”

Ba Triết chấp tay: “Ta sẽ ở trà lâu đối diện chờ đợi tin tức của người, cáo từ!” Dứt lời, y xoay người bỏ đi.

Trong lúc Ba Triết và Minh Nguyệt nói chuyện, trên trà lâu đối diện nha môn, có hai nữ tử áo trắng phiêu nhiên thoát tục đang quan sát từ xa, cạnh nữ tử trẻ tuổi hơn có một cô bé môi đỏ má hồng đang nghịch búi tóc, đôi mắt to đen lay láy chốc chốc lại ngó nghiêng người đi đường, vẻ phấn khích, dường như vô cùng tò mò với tất cả mọi thứ xung quanh.

Vì nha phủ Hứa Xương đã bị Ma Môn chiếm đóng, binh tướng canh giữ thành vốn không nhiều cũng bỏ thành chạy trốn, Ma Môn đã có đủ cơ sở ở đây, vì vậy cơ hồ không cần động binh đao vẫn có thể khống chế cả thành. Hiện giờ tuy trên phố vắng tanh, trong quán trà càng chẳng có mấy khách, nhưng cũng không nhìn ra dấu hiệu chiến loạn.

“Sư phụ, Khấu Diệm liệu có ứng chiến không?” Nữ tử trẻ áo trắng đột nhiên hỏi. Trên má phải nàng có một đóa thủy tiên nở rộ làm tăng thêm mấy phần thần bí và mỹ lệ cho gương mặt thanh tú. Ngũ quan của nàng và cô bé bên cạnh nhang nhác giống nhau, hiển nhiên họ là hai mẹ con.

Nữ tử áo trắng già hơn điềm đạm đáp: “Nghe Sở Thanh Hà nói Khấu Diệm bị đâm nát huyết Khí Hải, võ công đã bị phế. Nếu chuyện này là thực, y nhất định sẽ không thẳng thừng từ chối lời khiêu chiến của ta, cũng sẽ không lập tức đồng ý. Khả năng duy nhất y có thể làm là kéo dài, quyết định thời gian quyết đấu vào nửa năm hay một năm sau, đợi Ma Môn đứng vững ở Trung Nguyên mới nghĩ cách ứng phó.”

Không cần phải nói, hai nữ tử áo trắng này chính là Tôn Diệ Ngọc và đệ tử Thư Thanh Hồng. Hiện giờ Ma Môn đã giương cờ làm phản ở Trung Nguyên, khiến người ta vô cùng bất ngờ. Mấy người Tôn Diệ Ngọc vốn tưởng rằng sau khi Khấu Diệm bị phế võ công, sẽ không còn sức thống trị Ma Môn, Ma Môn nhất định sẽ tan vỡ. Không ngờ Ma Môn không hề xuất hiện nội loạn, trái lại còn nhân lúc Ngõa Thích xâm lược, binh mã các nơi dồn dập về kinh cứu giá, Trung Nguyên bỏ trống, đã liên tiếp chiếm các thành Hứa Xương, Hoài Dương... Điều này khiến người của Thiên Tâm Cư nghi ngờ chuyện Khấu Diệm bị phế võ công, vì vậy Tôn Diệ Ngọc mới cố tình hạ chiến thư với Khấu Diệm để thăm dò phản ứng của lão.

Trong lúc nói chuyện, Ba Triết vừa đi gửi chiến thư khi này đã trở về, chắp tay nói với Tôn Diệu Ngọc: “Sư phụ, đệ tử đã gửi xong chiến thư, hiện giờ chỉ còn chờ phản ứng của Ma Môn thôi.”

Tôn Diệu Ngọc gật đầu: “Tốt lắm! Người ở đây chờ tin, ta và Thanh Hồng đưa Hương Hương đi dạo xung quanh. Hương Hương hiếm khi được vào thành chơi, cũng phải để nó mở mang tầm mắt.”

“Hay quá!” Cô bé hoan hô một tiếng, phấn khích kéo Tôn Diệu Ngọc và Thư Thanh Hồng đi, miệng nói liến thoắng: “Con muốn ăn kẹo hồ lô, mua quần áo mới, còn phải đi xem hội chùa nữa!” Trong mắt cô bé, chiến tranh vẫn là một khái niệm lạ lẫm, còn chẳng chân thực bằng kẹo hồ lô và quần áo mới.

Ngoài cửa nha môn đối diện trà lâu, Minh Nguyệt cất thư khiêu chiến đi, dặn dò mấy giáo đồ canh cửa vài câu rồi quay người vào trong phủ. Nha dịch trong phủ đã bị thay bằng hai giáo đồ bận hắc y, vẻ mặt trơ trơ, chẳng nói chẳng rằng, khiến nha môn vốn đã tối tăm nặng nề càng trở nên u ám.

Minh Nguyệt vòng qua bức chiếu bích ở đại đường, bước vào cửa trong, thấy một nữ tử siêu phàm thoát tục, thanh tú như tiên bước tới, nhỏ giọng hỏi: “A Nguyệt, vừa rồi ai vừa đánh trống?”

Minh Nguyệt nhìn thấy nàng, ánh mắt lập tức trở nên dịu dàng, vội đưa bái thiếp trong tay tới: “Bẩm sư tỷ, chính là cao thủ Thiên Tâm Cư Tôn Diệu Ngọc lần trước đã giao thủ với chúng ta, đã thương sư tỷ và Lực Hoành, bà ấy muốn khiêu chiến với môn chủ.”

Thì ra nữ tử này chính là Tịnh Phong sứ đứng đầu trong Quang Minh tứ sứ của Ma Môn, nàng cầm lấy bái thiếp xem qua, ánh mắt thoáng lộ vẻ lo lắng: “Hiện giờ cả Ma Môn không ai là đối thủ của bà ấy, chuyện này phải làm thế nào mới được?”

Minh Nguyệt cười: “Sư tỷ yên tâm, tiểu đệ đã có diệu kế!”

“Đệ có diệu kế gì?” Tịnh Phong thoáng ngạc nhiên hỏi. Minh Nguyệt bước tới gần, cười âm hiểm đáp: “Hiện giờ trong bản môn chỉ có bảy tên kia dám khinh thường quyền uy của chúng ta. Chúng ta sẽ để chúng đi đấu một

trận sống mái với Tôn Diệu Ngọc, nếu chúng có thể diệt được Tôn Diệu Ngọc thì tốt, còn nếu bị Tôn Diệu Ngọc giết, với chúng ta cũng là một tin vui.”

Tịnh Phong nhìn dáng điệu âm trầm của Minh Nguyệt, ủ dột nói: “A Nguyệt, lẽ nào chúng ta nhất định phải đưa ra hạ sách này?”

Minh Nguyệt gật đầu, khẽ khàng đáp: “Sư tỷ, chúng ta đã đi tới bước này, chỉ có thể đi tiếp thôi. Nếu không dù chúng ta trốn tới chân trời góc biển, trên dưới Ma Môn cũng quyết không tha cho chúng ta. Sự tàn khốc trong giáo quy của Ma Môn, sư tỷ cũng không phải không biết.”

Tịnh Phong rùng mình, cúi đầu không nói thêm lời nào. Hai người băng qua hành lang tối tăm khúc khuỷu, cuối cùng đến trước một tịnh thất ở hậu viện, Minh Nguyệt bước tới gõ nhẹ lên cửa, cánh cửa tức thì hé ra, Lực Hoành trông chừng bên trong thấy hai người mới thận trọng mở cửa.

Hai người đi qua tiền sảnh vào trong, chỉ thấy trong phòng tuy thanh tịnh trang nhã, nhưng lại có một vẻ âm u nặng nề không nói nên lời. Hai a hoàn đang hầu Khấu Diệm nằm trên giường ăn cháo, còn Tuệ Tâm kiều diễm mê người lại đang thông tay đứng nhìn. Thấy Minh Nguyệt bước vào, ánh mắt nàng lộ vẻ khác thường.

“Đệ tử Minh Nguyệt bái kiến môn chủ.” Minh Nguyệt chấp tay vái Khấu Diệm đang nằm trên giường bệnh, tuy vẻ mặt tỏ ra cung kính, nhưng ánh mắt lại hoàn toàn không có chút kính sợ.

Thì ra sau khi Khấu Diệm bị Vân Tương đâm nát huyết Khí Hải, võ công bị phế, nhưng chưa dứt dã tâm, còn muốn dựa vào bốn đệ tử mình tín nhiệm nhất để khống chế Ma Môn, nhân cơ hội Ngõa Thích xâm lược khởi sự ở Trung Nguyên. Ai ngờ vừa chiếm được Hứa Xương thì bị bốn đệ tử liên thủ làm phản, bí mật nhốt lão lại. Hiện giờ thấy Minh Nguyệt huênh hoang như vậy, lão giơ tay đẩy a hoàn đang hầu hạ ra, nhìn chăm chăm vào mấy đệ tử than: “Các người vốn là cô nhi, được Khấu Diệm ta nuôi nấng từ nhỏ, dạy dỗ nên người, đồng thời truyền thụ võ công cao thâm cho, không ngờ hôm nay các người lại đối xử với ta như vậy, lẽ nào không sợ môn quy của Ma Môn và báo ứng sao?”

Minh Nguyệt xua tay lệnh cho a hoàn lui xuống, sau đó cười nói với Khấu Diệm: “Không ngờ sư phụ lại nói đến báo ứng với chúng ta! Không sai, chúng ta đều là cô nhi, do một tay ông nuôi nấng và đích thân truyền thụ võ nghệ. Nhưng ta còn nhớ lúc nhỏ những cô nhi tập võ cùng chúng ta có gần trăm người, ngoài bốn kẻ sống sót chúng ta, ta rất muốn biết những người khác đã đi đâu?”

Trên gương mặt của Tịnh Phong và Tuệ Tâm thoáng vẻ phần nộ và bi thương kỳ lạ, tiếng nói bình thản đến lạnh lùng của Minh Nguyệt vang vọng trong phòng: “Tuy ông cố tình che giấu, nhưng chúng ta đều biết, những người đó đã bị đào thải vì khuyết điểm này nọ, đã bị ông xử lý như những phế vật rồi. Từ nhỏ đến lớn, ngày nào chúng ta cũng phải sống trong sợ hãi, vì không muốn bị đào thải, chúng ta ra sức luyện võ, nỗ lực học những thứ mà ông dạy cho chúng ta. Không sai, là ông đã đích thân truyền thụ võ công cao thâm nhất cho chúng ta, nhưng thủ đoạn huấn luyện ấy tại sao ông không dùng cho con trai mình? Để y trở thành tuyệt đỉnh cao thủ giống chúng ta?”

Khấu Diệm nhìn ánh mắt lạnh băng của Minh Nguyệt, khàn giọng hỏi: “Các người... các người đã làm gì Nguyên Kiệt rồi?”

Minh Nguyệt cười gằn đáp: “Điểm này ông không cần lo, tuy từ nhỏ chúng ta đã hận thấu xương gĩa thấu chủ xem chúng ta như chó ấy, nhưng chỉ cần ông vẫn còn sống, chúng ta sẽ vĩnh viễn không dám động vào sợi lông chân của y. Lần này y rơi xuống vách núi mất tích hoàn toàn là do tự chuốc lấy, vậy mà ông lại đổ tội lên đầu chúng ta, vừa đánh vừa chửi chúng ta, còn nói không tìm được thiếu chủ thì lấy mạng bốn chúng ta chôn chung! Đáng tiếc ông trời có mắt, để lão Ma quân nhà ông bị người ta phế võ công, chúng ta mới kết thúc được số phận làm nô dịch cho ông. Tiếc rằng tuy võ công đã mất, ông vẫn còn muốn mượn tay chúng ta khống chế Ma Môn, đúng là không biết lượng sức.”

“Không sai! Ta không thể nào ngờ, bốn con chó mà ta tự tay nuôi lớn lại dám liên thủ lại phản bội lão phu!” Ánh mắt oán độc của Khấu Diệm chậm rãi lướt qua Tịnh Phong, Tuệ Tâm và Minh Nguyệt, “Nhưng ta không

hiếu, từ nhỏ các người đã phải chém giết đấu đá lẫn nhau như lang sói để không bị đào thải, luôn lạnh lùng vô tình với đồng bạn, tại sao hôm nay lại liên thủ đối phó lão phu?”

Minh Nguyệt thản nhiên cười: “Vì chúng ta là người không phải chó. Tuy ông nuôi chúng ta như chó, nhưng chúng ta vẫn là người, biết ai mới là kẻ thù lớn nhất của mình. Hơn nữa, từ nhỏ chúng ta lớn lên cùng nhau, cùng chịu sự huấn luyện tàn khốc của ông, chịu đủ mọi giày vò đau đớn mới may mắn được sống tiếp, sự tín nhiệm và tình cảm giữa chúng ta ông mãi mãi không thể tưởng tượng được đâu, có lẽ lúc ông huấn luyện chúng ta, cũng không ngờ hôm nay chúng ta lại phản bội, nếu muốn nói tới báo ứng, đây mới chính là báo ứng lớn nhất!”

Khấu Diệm trong lòng sợ hãi song vẫn cố quát: “Lẽ nào các người không sợ môn quy của bản môn? Phải biết các trưởng lão và giáo chúng nếu không nhìn thấy ta, chắc chắn sẽ đoán được sự tình, đến lúc đó các người sẽ phải chịu hình phạt tàn khốc nhất!”

Minh Nguyệt đắc ý cười giơ bái thiếp trong tay lên: “Ông yên tâm, ta đã có cách ứng phó. Đây là thư khiêu chiến của cao thủ Thiên Tâm Cư Tôn Diệu Ngọc, nhưng trông bộ dạng hiện giờ của ông thì không thể ứng chiến rồi. Để không làm hỏng uy danh cả đời ông, ta sẽ để ông sai bảy đại trưởng lão phục kích Tôn Diệu Ngọc. Ta đã sai người theo dõi Tôn Diệu Ngọc, hiện giờ chỉ cần một lệnh dụ của ông, sẽ có thể điều động bảy vị trưởng lão kia xuất thủ lập tức. Ta nghĩ dù họ có đắc thủ, cũng nhất định kẻ chết người bị thương, không thể uy hiếp được chúng ta nữa!”

“Người đừng hòng!” Khấu Diệm giận dữ nói: “Lão phu quyết không để mặc cho người sắp đặt!”

Minh Nguyệt chậm rãi lấy một bình sứ từ trong lòng ra lắc nhẹ, dùng đĩnh cười nói: “Đây là Thất Hồn đơn sư phụ dày công chế luyện, mùi vị của nó thế nào sư phụ cũng từng nếm qua, nếu ông không chịu hợp tác, ta đành phải mang số Thất Hồn Đơn này ném cho chó ăn.”

Khấu Diệm hốt hoảng, mặt xám như tro. Thì ra sau khi bị Minh Nguyệt khống chế, lão cũng bị y lục lấy mất bình Thất Hồn đơn cuối cùng, còn bị ép

uống mấy ngày. Hiện giờ, lão đã ỷ lại quá nhiều vào Thất Hồn đơn, giống như phương trượng Thiếu Lâm Viên Thông khi xưa vậy.

Minh Nguyệt đổ một viên đơn hoàn ra khỏi bình, dùng nhiệt lực trong lòng bàn tay thúc mùi hương của dược hoàn bay đến mũi Khấu Diệm. Bị mùi thuốc kích thích, Khấu Diệm lập tức cảm thấy xương tủy vừa đau vừa ngứa, như nghìn vạn con sâu cái kiến đang cắn xé thần kinh của mình. Lão gắng gượng chịu đựng một hồi, sau cùng không thể thoát nổi nỗi khát khao với Thất Hồn đơn, đành u uất nói: “Mang giấy bút tới đây!”

Tuệ Tâm lập tức trải giấy bút tới trước mặt lão, bị dược tính của Thất Hồn đơn giày vò khoan tim xé thịt, Khấu Diệm đành phải viết vội lệnh dụ theo lời của Minh Nguyệt, sau đó cướp lấy Thất Hồn đơn trong tay y, uống chừng ngay vào bụng.

Minh Nguyệt cầm lệnh dụ lên xem, mỉm cười hài lòng: “Chỉ cần sư phụ chịu hợp tác, đệ tử sẽ đáp ứng mọi thứ sư phụ cần. Sư phụ vẫn có thể tiếp tục làm môn chủ Ma Môn, đệ tử nguyện san sẻ trọng trách cùng sư phụ.” Minh Nguyệt nói rồi cất lệnh dụ đi, dùng đỉnh cười nói: “Đệ tử sẽ đi truyền lệnh dụ tới tay bảy vị trưởng lão, chỉ cần Tôn Diệu Ngọc ở gần đây thì chắc chắn không thoát khỏi sự truy sát của bảy trưởng lão, xin sư phụ thông thả đợi tin.”

Con phố dưới ánh hoàng hôn vắng tanh vắng ngắt, tuy thành Hứa Xương đã khôi phục lại trật tự ngày thường, nhưng các cửa tiệm hai bên đường gặp lúc binh đao loạn lạc, phần nhiều đã đóng cửa nghỉ bán, chỉ có những gánh hàng rong buộc phải đầu tắt mặt tối kiếm sống mới mạo hiểm buôn bán. Còn may Bái Hỏa Giáo không phải thổ phỉ, chỉ cần những gánh hàng rong và thương gia nhập giáo thì có thể tiếp tục buôn bán, Bái Hỏa Giáo sẽ bảo vệ lợi ích của họ không bị ảnh hưởng. Đối với người làm ăn mà nói, chỉ cần có thể kiếm tiền thì tin vào cái gì cũng được. Bởi vậy họ nhao nhác treo thánh hóa kỳ lên cửa tiệm và sạp hàng của mình, để chứng tỏ bản thân là giáo đồ của Bái Hỏa Giáo, như vậy sẽ không bị Bái Hỏa Giáo quấy nhiễu.

Nhóm người Tôn Diệu Ngọc đi dạo trong thành nửa ngày trời, ăn tối tại một sạp hàng ven đường như vậy. Bữa tối rất đơn giản, chỉ có mấy món thường thấy như màn thầu, thịt bò, đậu khô, nhưng Tôn Diệu Ngọc vô cùng hài lòng, dù gì giờ cũng đang là thời kỳ nhạy cảm, vậy mà còn có thể kiếm được đồ ăn ngoài phố lúc trời tối, điều này đã vượt quá tưởng tượng của bà.

Hương Hương hào hứng suốt một ngày cũng đã thấm mệt, gục đầu vào lòng mẹ ngủ gà gật, Ba Triết nhỏ nhẹ nhai nuốt chiếc màn thầu cuối cùng, mặt thoáng vẻ say sưa. Theo Tôn Diệu Ngọc đã lâu, y dần học được cách cảm nhận những điều tốt đẹp trong cuộc sống từ những món ăn dân dã nhất. Lúc này Tôn Diệu Ngọc đột nhiên hỏi: “Khấu Diệm nói ba ngày sau sẽ chấp nhận lời khiêu chiến của ta trên đỉnh Tung Sơn?”

Ba Triết gật đầu: “Tên Minh Nguyệt âm dương quái khí kia nói với đệ tử như vậy.”

Tôn Diệu Ngọc nhíu mày, nghĩ mãi không hiểu. Nữ đệ tử bên cạnh nhỏ giọng nhắc: “Sư phụ, nếu Khấu Diệm đã mất võ công mà lại đồng ý ba ngày sau ứng chiến, e rằng không hay đâu. Liệu y có dùng thủ đoạn bỉ ổi nào với sư phụ trước lúc quyết đấu không?”

Tôn Diệu Ngọc cau mày đáp: “Khấu Diệm tuy là đại ma đầu, nhưng có thể vì một lời hứa mà mười tám năm không đặt chân vào Trung Nguyên, một nhân vật như vậy sao có thể lấy lòng tiểu nhân để so đo? Ta và y tuy là tử địch, nhưng chưa từng hoài nghi khí độ của y.”

Thư Thanh Hồng bèn nói: “Tuy Khấu Diệm cực kỳ tự phụ, nhưng nếu võ công của y đã mất, liệu tính tình có thay đổi không cũng chẳng ai dám chắc. Thành Hứa Xương này hiện giờ là căn cứ địa của y, nếu y muốn gây bất lợi cho sư phụ, e rằng dễ như trở bàn tay. Chúng ta ăn tối xong nên mau chóng ra khỏi thành thôi, rời khỏi mảnh đất thị phi này đã rồi tính.”

Tôn Diệu Ngọc gật đầu, nhưng sau đó lại lắc đầu than: “Ta đã nhìn lầm Khấu Diệm, hiện giờ chúng ta muốn đi e rằng cũng hơi muộn rồi.”

Đầu đường cuối ngõ mờ mờ lung u ám dần hiện ra mấy bóng đen, thấp thoáng bao vây sạp hàng lại. Tuy chỉ có vền vền mấy người, nhưng phương

vị chiếm cứ vô cùng xảo diệu, tạo cảm giác bị vây chặt đến giọt nước cũng không lọt.

Tôn Diệu Ngọc đưa mắt nhìn mấy người nọ, lạnh nhạt hỏi: “Nếu ta đoán không sai, mấy vị chắc là thất đại trưởng lão Ma Môn?”

Một lão gia râu tóc bạc phơ đứng đầu thán nhiên nói: “Không sai, lão phu Hạng Phi Vân bái kiến Tôn cư sĩ.”

Tôn Diệu Ngọc gật đầu, chậm rãi nhìn mặt từng người, cười nhạt nói: “Tuy trước giờ chưa từng gặp mặt, nhưng đại danh các vị trưởng lão tại hạ đã được nghe từ lâu. Vị tú tài già mặt dài mắt hí đứng bên trái Hạng trưởng lão chắc hẳn là Thi trưởng lão Thi Bách Xuyên nổi danh quý kể đa đoan phải không? Lão phu nhân vẻ mặt lạnh như băng bên phải Hạng trưởng lão chắc chắn là Viên Thôi Hoa thủ đoạn độc ác?” Dứt lời, bà lại quay sang ba người ở đầu bên kia: “Vị lão nhân khí độ bất phàm ở giữa có lẽ chính là Ngụy trưởng lão Ngụy Đông Hải với đôi thiết chương danh chấn thiên hạ? Vị đầu bệp béo bên trái chắc là Đồ trưởng lão Đồ Thập Phương lừng danh Sát Nhân Danh Trù, tiểu lão đầu gầy gò âm hiểm bên phải tất nhiên là Lãnh trưởng lão Lãnh Vô Tình giang hồ xưng tụng Sát Nhân Bất Thuyết Thoại, Thuyết Thoại Bất Sát Nhân* đúng chứ?”

Tôn Diệu Ngọc nói tới đây thì ngừng lại, ánh mắt từ từ hướng lên mái nhà, lẩm bẩm: “Hai đầu đường chỉ có sáu vị trưởng lão, vậy vị cuối cùng Phong trưởng lão khinh công trác tuyệt thiên hạ có lẽ đang trốn trên nóc nhà rồi.”

Trên mái vang lên tiếng cười lạnh lạnh, một thiếu phụ trung niên mỹ lệ thân hình gợi cảm, đầy nét phong tình xuất hiện, vái chào Tôn Diệu Ngọc từ xa: “Tôn cư sĩ mắt sáng như sao, chút đạo hạnh của tiểu muội sao có thể múa rìu qua mắt thợ? Phong Diệu Diệu bái kiến Tôn cư sĩ.”

Tôn Diệu Ngọc khẽ gật đầu, diễm nhiên cười nói: “Đa tạ chư vị đã xem trọng Diệu Ngọc, thất đại trưởng lão lại liên thủ hành động. Không ngờ Khấu Diệm vừa mất võ công, đến hào tình tráng chí năm xưa cũng chẳng còn, lại phái mấy người các người ra tay để duy trì danh tiếng thiên hạ vô địch thủ của mình, đúng là khiến người khác phải than tiếc.”

Đám người Hạng Phi Vân thoáng lộ vẻ nghi hoặc, Thi Bách Xuyên bèn quát nói: “Tôn cư sĩ, môn chủ chúng ta khát khao có được hiền tài, lại có mối duyên sâu đậm với Thiên Tâm Cư. Năm xưa vì tức giận nhất thời, lỡ làm bị thương sư muội bà, môn chủ ta đã hối hận cả đời. Để bị kịch không bị lặp lại, cũng là nể mặt sư muội bà, môn chủ đã cố tình bỏ trống chức phó môn chủ. Chỉ cần bà đồng ý gia nhập bản giáo sẽ có thể trở thành phó môn chủ dưới một người mà trên vạn người.”

Nghe Thi Bách Xuyên nhắc tới Tổ Diệu Tiên, cơn phẫn nộ trong lòng của Tôn Diệu Ngọc dâng trào. Bà nén giận hừ lạnh một tiếng: “Nếu ta không đồng ý thì sao?”

Thi Bách Xuyên xòe tay tỏ ý tiếc nuối: “VẬY chúng ta đành phải bắt sống bà về giao lại cho môn chủ.”

Tôn Diệu Ngọc bật cười: “Khẩu Diệm đúng là càng già càng không ra gì, không dám ứng chiến thì thôi, còn giở trò hèn hạ như vậy. Ta lại muốn xem xem, các người bắt ta về thế nào.”

Đám người Hạng Phi Vân từ từ áp sát tới, bầu không khí lập tức trở nên nặng nề. Tôn Diệu Ngọc thầm biết không hay, bèn ra lệnh cho Ba Triết và Thư Thanh Hồng: “Hai người bảo vệ Hương Hương đi trước, đợi sư phụ đuổi mấy tên sâu mọt này xong sẽ đến Tung Sơn hội hợp.”

Tuy Ba Triết lớn lên ở quan ngoại, nhưng cũng biết thất đại trưởng lão Ma Môn ai nấy đều mang tuyệt học, vang danh giang hồ hơn hai mươi năm, không phải là hạng tầm thường. Thấy Tôn Diệu Ngọc muốn ở lại một mình, y bất giác lo lắng nói: “Sư phụ, đệ tử không đi!”

Tôn Diệu Ngọc hừ lạnh một tiếng: “Người không đi, lẽ nào muốn Hương Hương rơi vào tay kẻ địch sao?”

Ba Triết lập tức lặng thinh. Thư Thanh Hồng tuy đã theo Tôn Diệu Ngọc nhiều năm, nhưng võ công không có nhiều tiến bộ, đối mặt với trưởng lão Ma Môn, bảo vệ mình đã khó huống hồ phải bảo vệ con gái. Nếu họ có nguy hiểm, chắc chắn sẽ khiến Tôn Diệu Ngọc phân tâm. Nghĩ tới đây, Ba Triết đành gật đầu nói: “Sư phụ yên tâm, đệ tử sẽ đưa sư tỷ và Hương

Hương tới Tung Sơn đợi người.” Đoạn nói, y nhắc Hương Hương đặt lên lưng, rồi gật đầu bảo Thư Thanh Hồng: “Sư tỷ, chúng ta đi thôi!”

“Muốn đi? Không dễ thế đâu!” Hạng Phi Vân lạnh người tới cản đường Ba Triết. Tôn Diệu Ngọc thấy vậy bất giác quát: “Hạng trưởng lão, người các người muốn đối phó là ta, xin đừng gây khó cho đệ tử ta!”

Hạng Phi Vân cười lạnh nói: “Tôn cư sĩ là tuyệt đỉnh cao thủ tề danh cùng Thiên Tâm Cư Tổ Diệu Tiên, chúng ta quả thực không dám chắc có thể giữ bà lại, vì vậy đành phải giữ đệ tử của bà trước. Nếu Tôn cư sĩ quan tâm đến tính mạng của đệ tử mình thì tốt nhất nên bó tay chịu trời đi.”

Tôn Diệu Ngọc thở dài: “Quả thực ta đã đánh giá thấp sự vô sỉ của quý giáo và Khấu Diệm rồi.”

Lúc nói, đám người Thi Bách Xuyên đã bao vây Tôn Diệu Ngọc vào giữa, còn Hạng Phi Vân cũng đã cản được Ba Triết, trên mái nhà còn có Phong Diệu Diệu đang trợ trận, ép dần bốn người phía Tôn Diệu Ngọc vào giữa con phố dài.

Ba Triết biết rõ nếu không sớm thoát khỏi nguy khốn, Tôn Diệu Ngọc sẽ không thể rảnh tay chân để đột phá vòng vây. Y không nói một lời, rút đao lao về phía Hạng Phi Vân đang cản đường. Người chưa tới đao đã tới, Hạng Phi Vân vội rút kiếm đỡ đao. Đao kiếm va chạm bắn tóe ra tia lửa trên con đường u ám. Hai người bất giác lui về sau nửa bước, hăn học gườm nhau. Chỉ một chiêu, cả hai đã nhận ra, đó là kinh địch cả đời khó gặp của mình.

Nội loạn

Ở bên kia, năm người Thi Bách Xuyên, Viên Thôi Hoa, Ngụy Đông Hải, Đồ Thập Phương, Lãnh Vô Tình từng bước áp sát Tôn Diệu Ngọc đang đứng yên bất động, khí tràng sục sôi của họ tác động lên nhau khiến trong vòng vây đột ngột nổi trận cuồng phong thổi tung mái tóc dài và tà áo của Tôn Diệu Ngọc bay phần phật theo gió, khiến bà như đang phiêu nhiên cưỡi gió bay lên. Tuy Tôn Diệu Ngọc ở chính giữa vòng xoáy, bà vẫn bình thản như thường. Thấy năm đại cao thủ Ma Môn đang từng bước tiếp cận, Tôn Diệu Ngọc thông thả sửa lại mái tóc bị gió bay, đột nhiên mỉm cười nói: “Gió lớn quá, thổi bay cả tóc ta rồi. Trưởng lão Ma Môn đỉnh đỉnh đại danh, lẽ nào chỉ có chút bản lĩnh này thôi sao?”

Các trưởng lão Ma Môn rất hiếm khi liên thủ đối địch, càng chưa từng bị đùa bỡn như vậy. Chỉ nghe Viên Thôi Hoa quát lớn một tiếng, vung trượng đập thẳng xuống đỉnh đầu của Tôn Diệu Ngọc. Viên Thôi Hoa tính tình nóng nảy, ghét nhất kẻ nào dám huênh hoang trước mặt mình, vì vậy vừa xuất thủ đã là sát chiêu. Long đầu trượng đánh mạnh vào chiếc bàn trước mặt Tôn Diệu Ngọc, đập nó nát vụn, mảnh văng tứ phía, đáng tiếc trước khi Long đầu trượng đánh tới, bóng dáng Tôn Diệu Ngọc đã biến mất từ lâu.

Thì ra Tôn Diệu Ngọc nhân lúc vòng bao vây của năm người chưa khép kín hoàn toàn, đã khích Viên Thôi Hoa động thủ. Đòn đánh của Viên Thôi Hoa lập tức phá vỡ sự liên kết kín kẽ của năm người. Nhân lúc Long đầu trượng chưa kịp đánh xuống, Tôn Diệu Ngọc đã như một chiếc bóng bỏ

thăng tới Ngụy Đông Hải ở phía sau, người chưa tới, ống tay áo đã ập tới như nước, cuồn cuộn bất tận.

Ngụy Đông Hải rống lớn, Khai Bi Thủ hùng hực khí thế liên tiếp đánh ra, ai ngờ Lưu Vân Tụ mỏng manh tột độ lại chính là khắc tinh của Khai Bi Thủ cương mãnh vô song. Ngụy Đông Hải đánh liên hơn mười chưởng đều như đánh vào hư không, khiến y cực kỳ khó chịu, suýt nữa thoát lực. Còn âm kinh liên miên của Lưu Vân Tụ lại không ngừng xâm nhập vào nội thể Ngụy Đông Hải, khiến y bất giác phải thoái lui liên tiếp. Thấy y sắp bị thương bởi Lưu Vân Tụ, Đồ Thập Phương và Lãnh Vô Tình ở bên vội ra tay cứu trợ, giúp y chặn hơn nửa đợt tấn công của Tôn Diệu Ngọc.

Tôn Diệu Ngọc thầm than đáng tiếc, thân hình xoay ngoắt sang Thi Bách Xuyên ở bên kia. Chỉ thấy ngọn bút Phán Quan tẩm độc của Thi Bách Xuyên tung bay phấp phới, tu vi dùng bút Phán Quan của vị trưởng lão Ma Môn nổi tiếng quỷ kế đa đoan này quả nhiên cũng không hề kém.

Tôn Diệu Ngọc toan hạ sát thủ, chợt nghe tiếng gió ập tới bên tai, một con dao phay không chuôi bay xoáy về phía bà, nhắm thẳng vào cổ họng. Tôn Diệu Ngọc cúi đầu né tránh, con dao lập tức quay ngược lại, bay về tay Sát Nhân Danh Trù Đồ Thập Phương. Tôn Diệu Ngọc lúc này mới nhìn rõ, con dao đó vốn được nối với một sợi xích sắt nhỏ dài, đầu xích quấn trên cổ tay của Đồ Thập Phương.

Bị Đồ Thập Phương ngăn chặn, kế hoạch hạ gục Thi Bách Xuyên thật nhanh cũng thất bại. Lúc này trường kiếm của Lãnh Vô Tình như con độc xà vô thanh vô tức đâm vào chỗ trống phía sau Tôn Diệu Ngọc. Đường kiếm trông như đâm chệch hơn một thước, nhưng Tôn Diệu Ngọc lại biến sắc. Thì ra Long đầu trượng của Viên Thôi Hoa đã tiếp tục tấn công, nếu bà lui lại theo quán tính sẽ đụng ngay trường kiếm của Lãnh Vô Tình. Bất đắc dĩ, bà đành phải vận trường tụ đón Long đầu trượng của Viên Thôi Hoa. Lúc này Tôn Diệu Ngọc mới biết, trong năm trưởng lão Ma Môn đã giao thủ, Lãnh Vô Tình trầm mặc ít nói lại là kẻ âm hiểm nhất, võ công cũng cao nhất, quả nhiên con chó không sửa lại giới căn người nhất.

Trong khi Tôn Diệu Ngọc bên này khổ chiến giữa vòng vây khốn của năm trưởng lão Ma Môn, Ba Triết và Thư Thanh Hồng bên kia lại bức Hạng Phi Vân thoái lui liên tiếp. Phong Điều Điều trên mái nhà trợ trận thấy Hạng Phi Vân chật vật ứng phó, bèn cười dài một tiếng lảnh không lướt xuống, giúp y chặn Thư Thanh Hồng. Ba Triết đang công Vân Mộng Hương đấu với Hạng Phi Vân, tuy đao của y nhanh hơn kiếm của đối thủ, nhưng bộ pháp lại không linh hoạt bằng Hạng Phi Vân, bởi vậy chỉ có thể miễn cưỡng chống đỡ, tạm thời không rơi vào thế hạ phong.

Mười người chia làm ba chỗ đấu trong con phố dài, Tôn Diệu Ngọc tuy võ công cao, nhưng muốn đột phá vòng vây của năm trưởng lão Ma Môn trong thời gian ngắn quả thực không dễ dàng. Ba Triết tuy công theo Vân Mộng Hương, nhưng vẫn có thể đấu ngang tay với Hạng Phi Vân; chỉ có võ công của Thư Thanh Hồng kém nhất, bị khinh công trác tuyệt của Phong Điều Điều không ngừng bức ép, đành vừa đánh vừa lui, vô cùng chật vật.

Tôn Diệu Ngọc tự biết nếu cứ tham đấu sẽ càng lúc càng bất lợi với bên mình. Bất đắc dĩ, bà đành phải mạo hiểm. Bà liều mình chịu một chương Khai Bi Thủ của Ngụy Đông Hải, tay áo như trường xà phi vũ, cuốn lấy Long đầu trượng của Viên Thôi Hoa, thuận thế quăng sang phải chặn dao phay của Đồ Thập Phương. Nhân lúc hai người phân tâm nhìn binh khí chạm nhau, Tôn Diệu Ngọc lách qua cả hai, Lưu Vân Tụ đồng thời đánh về sau, Đồ Thập Phương và Viên Thôi Hoa cùng lúc trúng đòn, người nhao ra mấy bước, cuối cùng mất đà ngã nhào xuống đất.

Tuy Tôn Diệu Ngọc đánh trọng thương Đồ Thập Phương và Viên Thôi Hoa, nhưng hậu tâm lại trúng một chương của Ngụy Đông Hải, khí huyết sôi trào trong ngực, thiếu chút nữa thổ máu tại chỗ. Tôn Diệu Ngọc nuốt lại ngụm máu nóng đang dâng lên cổ họng, lập tức bổ tới Phong Điều Điều. Phong Điều Điều không dám ngênh chiến, vội bỏ lại Thư Thanh Hồng né ra xa. Tôn Diệu Ngọc quát khê: “Đi theo ta!”

Thư Thanh Hồng vội theo sát sau lưng Tôn Diệu Ngọc xông ra ngoài, Ba Triết lập tức vung đao đoạn hậu, ba người vừa đánh vừa lui, mắt thấy sắp xông ra khỏi con phố dài thì Tôn Diệu Ngọc đang đi phía trước mở đường

đột nhiên dừng lại. Chỉ thấy ở đầu đường phía trước có hơn trăm giáo đồ áo đen giương cung kéo nỏ nhắm về giữa phố, đầu mũi tên đen kịt lấp loáng tia sáng lạnh lẽo trong bóng chiều tà. Thì ra ngoài thất đại trưởng lão còn có một vòng vây khác.

Tuy cung nỏ không thể đả thương Tôn Diệu Ngọc, nhưng lại có thể uy hiếp sự an toàn của hai mẹ con Thư Thanh Hồng, Tôn Diệu Ngọc tự lượng sức không thể bảo vệ đệ tử an toàn dưới làn mưa tên này, bất giác quay đầu nhìn các trưởng lão Ma Môn đang đuổi tới thở dài: “Không ngờ các người lại vô sỉ tới mức này.”

Hạng Phi Vân vẻ mặt hơi gượng gạo, song Thi Bách Xuyên lại cười khà khà như không có chuyện gì: “Tôn cư sĩ võ công cái thế, đã từng một mình đấu với Quang Minh tứ sứ của bản giáo, chúng ta không nắm chắc có thể giữ Tôn cư sĩ lại, đành phải ra hạ sách này. Chỉ cần bà bó tay chịu trói, theo chúng ta tới gặp môn chủ, chúng ta dĩ nhiên sẽ để hai đệ tử của bà rời khỏi đây an toàn.”

Tôn Diệu Ngọc đang khó xử, chợt nghe Thư Thanh Hồng ung dung nói: “Sư phụ, người cùng Ba Triết dẫn Hương Hương đi trước, không cần lo cho Thanh Hồng. Từ việc làm hôm nay của Ma Môn, có thể chứng thực võ công của Khấu Diệm đã bị phế, trong Ma Môn không ai là đối thủ của sư phụ. Chỉ cần sư phụ bình an đột phá vòng vây, chúng sẽ sợ sư phụ báo thù, quyết không dám gây khó dễ với đệ tử.”

Tôn Diệu Ngọc thoáng trầm ngâm, thầm khen Thư Thanh Hồng tâm tư mẫn tiệp. Bà đưa ánh mắt đầy sát khí lướt qua từng gương mặt của thất đại trưởng lão Ma Môn, gằn từng chữ nói: “Hiện giờ ta gửi Thanh Hồng cho bảy người các người, nếu đệ tử ta bị bất cứ tổn thương nào, ta sẽ bắt bảy người các người chôn chung, trừ phi các người không bao giờ đi một mình, nếu không thì hãy biết điều chăm sóc tốt cho đệ tử ta.” Dứt lời, bà quay sang nói với Ba Triết: “Chúng ta đi!”

Thư Thanh Hồng hôn con gái trên lưng Ba Triết, căn dặn: “Hương Hương phải nghe lời, theo Ba Triết sư thúc và tổ sư bà bà đi trước, nếu con muốn cứu mẹ thì hãy theo tổ sư bà bà học võ công cho giỏi vào nhé.”

Cô bé gật đầu vẻ hiểu chuyện rồi nhìn từng người trong thất đại trưởng lão Ma Môn, cảm hận nói: “Con nhớ mặt họ rồi, nếu họ dám ức hiếp mẹ, Hương Hương nhất định sẽ báo thù cho mẹ!”

Tôn Diệu Ngọc tung người bay về phía đầu phố như cánh cò phấp phới, làn mưa tên rít gió bắn tới bị trường tụ của bà đánh bật ra rơi lả tả sang hai bên, Ba Triết múa loan đao đi sát sau lưng Tôn Diệu Ngọc, chớp mắt đã xông vào giữa đám cung tiễn thủ, trong tiếng kêu thảm thiết, giáo chúng Ma Môn nhốn nháo né sang hai bên, chỉ thấy Tôn Diệu Ngọc và Ba Triết đột phá khỏi vòng vây của giáo chúng Ma Môn như hai tia sáng, thoáng chốc đã biến mất trong bóng chiều mênh mang.

Mấy trưởng lão Ma Môn đưa mắt nhìn nhau, không ngờ vòng vây khổ công sắp đặt vẫn không thể giữ chân Tôn Diệu Ngọc, trái lại còn để Tôn Diệu Ngọc đả thương Viên Thôi Hoa và Đồ Thập Phương. Sắc mặt họ trở nên nặng nề, lòng đều thắc mắc tại sao môn chủ không dám ứng chiến.

Thư Thanh Hồng trông theo, thấy con gái đã rời khỏi an toàn, bèn quay đầu lại ung dung nói với các trưởng lão Ma Môn: “Mấy vị trưởng lão, tuy các người không thể giữ được sư phụ ta, nhưng có thể giữ ta lại, trở về cũng miễn cưỡng ăn nói được, xin hãy đưa Thanh Hồng tới gặp Khẩu môn chủ.”

Viên Thôi Hoa và Đồ Thập Phương đều bị thương trong tay Tôn Diệu Ngọc, dĩ nhiên vô cùng tức giận Thư Thanh Hồng, Viên Thôi Hoa nhắc quả trượng đập vào vai Thư Thanh Hồng, miệng quát: “Ta sẽ chặt đứt một tay người trước rồi đưa người đi gặp môn chủ.”

Thư Thanh Hồng vội lách người né khỏi Long đầu trượng, không ngờ Viên Thôi Hoa vẫn không từ bỏ, quét ngang quả trượng đuổi tới. Lúc này chợt thấy bên cạnh có ánh kiếm bay xéo ra, đánh bật Long đầu trượng cương mãnh tột cùng kia. Viên Thôi Hoa nhìn lại, thì ra là Lãnh Vô Tình trầm mặc ít nói, bà giận dữ quát: “Lão lùn chết tiệt, tại sao lại can bản phu nhân? Lẽ nào người sợ Tôn Diệu Ngọc?”

Lãnh Vô Tình không cao, kỳ nhất người khác nói mình lùn, vừa nghe vậy liền sầm mặt, lạnh lùng nhìn Viên Thôi Hoa. Thi Bách Xuyên thấy vậy vội chắn trước mặt y, giơ tay vái hai bên cười trừ nói: “Mọi người đều là

huynh đệ trong giáo, đừng vì chuyện nhỏ mà tổn thương hòa khí. Hôm nay chúng ta không giữ được Tôn Diệu Ngọc, nên nghĩ xem trở về thỉnh tội với Khấu môn chủ thế nào thì hơn.”

Viên Thôn Hoa giậm Long đầu trượng, chất vấn Thi Bách Xuyên: “Nếu chúng ta ai cũng cố gắng thì Tôn Diệu Ngọc đâu có dễ dàng thoát thân như vậy. Lão thân muốn biết, mấy người các người tại sao lại không dốc hết sức, cố ý để Tôn Diệu Ngọc dễ dàng trốn thoát?”

Thi Bách Xuyên nín thinh, nhất thời không biết đáp thế nào. Lúc này Thư Thanh Hồng chậm rãi cười nói: “Ta biết là vì sao.”

Viên Thôn Hoa ngạc nhiên hỏi: “Người biết cái gì?”

Thư Thanh Hồng cười nói: “Né tránh không đấu vốn không phải tính cách và tác phong xưa nay của Khấu môn chủ, vì vậy trong lòng Thi trưởng lão đang hoài nghi. Hơn nữa nếu họ dốc toàn lực, dù có thể giữ sư phụ ta lại, nhưng thất đại trưởng lão Ma Môn chỉ e cũng chẳng có mấy người sống sót. Thi trưởng lão, Lãnh trưởng lão và Hạng trưởng lão đều là kẻ xảo quyệt, dĩ nhiên sẽ không liều mạng lưỡng bại câu thương với sư phụ ta.”

Viên Thôn Hoa tính tình tuy nóng nảy, nhưng không phải kẻ ngốc, được Thư Thanh Hồng nhắc nhở, bà lập tức đoán ra tâm tư của đồng bọn. Viên Thôn Hoa quay sang hỏi Thi Bách Xuyên: “Thi trưởng lão, có phải là nguyên nhân này không?”

Thi Bách Xuyên sượng sùng ho khan một tiếng, không đáp lời. Hạng Phi Vân ở bên hạ giọng nói: “Không sai! Viên trưởng lão nghĩ xem, từ sau khi chúng ta khởi sự, đã bao lâu chưa gặp môn chủ rồi? Lần này lại bỗng dưng sai chúng ta đi phục kích Tôn Diệu Ngọc đang khiêu chiến môn chủ, lẽ nào bà không thấy kỳ lạ?”

Mấy trưởng lão trao đổi ánh mắt, đều thấy vẻ hồ nghi trong ánh mắt những người kia. Thư Thanh Hồng thấy vậy cười nói: “Mấy vị trưởng lão hãy đưa ta tới gặp Khấu môn chủ đi, tuy các người không thể giữ chân sư phụ ta, nhưng bắt được ta vẫn có thể miễn cưỡng về ăn nói, nhân dịp đó mà gặp môn chủ để tháo gỡ khúc mắc trong lòng.”

Thi Bách Xuyên thấy mọi người không ai phản đối, bèn cười bảo Thư Thanh Hồng: “VẬY chúng ta đành phải để cô nương chịu thiệt thòi rồi, chỉ cần cô nương ngoan ngoãn nghe lời, chúng ta sẽ không gây khó dễ cho cô.” Đoạn Thi Bách Xuyên gật đầu ra hiệu với đồng bọn, họ lập tức áp giải Thư Thanh Hồng về phủ nha phục mệnh.

Lúc này sắc trời tối đen như mực, nha phủ đã tắt đèn. Thất đại trưởng lão Ma Môn có địa vị rất cao trong giáo, vì vậy không cần thông báo, dẫn thẳng Thư Á Nam bước vào nha phủ. Mấy người đi tới đại đường thì thấy Minh Nguyệt vội vã chạy từ trong nội đường ra, thấy họ áp giải Thư Á Nam bước vào, bất giác kinh ngạc vạn phần, lại thấy họ không giống như vừa trải qua một trận chiến sinh tử, y cau mày hỏi: “Mấy vị trưởng lão đã để Tôn Diệu Ngọc chạy thoát rồi ư?”

Hạng Phi Vân chấp tay nói: “Chúng ta chính là trở về để thỉnh tội với môn chủ, tuy chúng ta không bắt được Tôn Diệu Ngọc, nhưng lại bắt được đệ tử của bà ta. Từ ả có thể điều tra ra tung tích của Tôn Diệu Ngọc, xin Minh Nguyệt sư hãy thay chúng ta thông báo cho môn chủ.”

Minh Nguyệt cau mày nói: “Môn chủ đã đi nghỉ từ sớm rồi, mấy vị trưởng lão không cần vì chuyện nhỏ này mà kinh động lão nhân gia.” Đoạn y quay sang nhìn Thư Thanh Hồng, lập tức nhận ra nữ tử mình từng cứu, bèn thân nhiên mỉm cười: “Vị cô nương này cứ giao cho ta là được, phía môn chủ ta tự khắc sẽ giải thích cho các vị.”

Đám Hạng Phi Vân và Thi Bách Xuyên đưa mắt nhìn nhau, sau đó trầm giọng nói: “Chúng ta không thể hoàn thành sứ mệnh mà môn chủ giao phó, phải lập tức đến trước mặt môn chủ thỉnh tội, xin Minh Nguyệt sư hãy thông báo giúp chúng ta.”

Minh Nguyệt cười nói: “Được! Các vị đợi một lát, ta đi thông báo giúp.” Dứt lời, y quay người đi vào nội đường. Mấy trưởng lão im lặng chờ đợi trong đại đường, lòng thấp thỏm bất an. Chợt nghe Thư Thanh Hồng nhỏ giọng nói: “Các người chắc chắn không gặp được Khẩu môn chủ đâu, Minh Nguyệt sư này lòng dạ khó lường lắm!”

Thi Bách Xuyên thoáng biến sắc mặt, khàn giọng hỏi: “Thư cô nương nói như vậy có chứng cứ gì không?”

Thư Thanh Hồng mấy năm trước đã từng gặp Minh Nguyệt, lúc đó ánh mắt y ngay thẳng, khi nhìn người cũng bình thản không sợ hãi. Vừa rồi nàng phát hiện y không dám nhìn thẳng vào mình, điều này trong điển tịch Thiên Môn đã phân tích kỹ, nên nàng mới đoán vậy. Thấy mấy trưởng lão đang nhìn mình, nàng nở nụ cười bí hiểm: “Gần đây ta nghe được lời đồn rằng Khấu môn chủ bị Thiên Môn công tử Tương phế võ công. Nếu lời đồn là thật, y dĩ nhiên sẽ không để các vị gặp Khấu môn chủ, nói không chừng còn mượn danh nghĩa của Khấu môn chủ để các vị tiếp tục truy sát sư phụ ta.”

Thất đại trưởng lão cực kỳ kinh ngạc, toan hỏi cặn kẽ, chợt có tiếng bước chân từ trong nội đường rồi Minh Nguyệt chậm rãi đi ra, cười tạ lỗi với họ: “Môn chủ đang tĩnh tâm luyện công, không muốn bị mấy việc lật vật làm phiền, chỉ lệnh thuộc hạ truyền lệnh cho các vị trưởng lão, trong vòng ba ngày phải bắt bằng được Tôn Diệu Ngọc về gặp môn chủ, nếu không thể bắt sống thì giết chết.”

Nếu các trưởng lão không được Thư Thanh Hồng nhắc nhở trước, ắt hẳn sẽ không nghi ngờ mệnh lệnh của Minh Nguyệt, song hiện giờ ai cũng biến sắc. Mọi người đưa mắt nhìn nhau, cuối cùng vẫn là Hạng Phi Vân được Khấu Diệm tin tưởng nhất lên tiếng hỏi: “Chuyện đại sự như vậy, chúng ta phải thỉnh thị trực tiếp với môn chủ, xin Minh Nguyệt sứ thông báo lại!”

Minh Nguyệt sầm mặt xuống: “Các vị không tin ta?”

“Không dám!” Hạng Phi Vân trầm giọng nói: “Minh Nguyệt sứ là đệ tử chân truyền của môn chủ, chúng ta nào dám mạo phạm? Nhưng gần đây bên ngoài đang có tin đồn rằng, môn chủ bị công tử Tương đả thương, mất hết võ công. Tuy lời đồn rất ư hoang đường, gã công tử Tương đó hoàn toàn không biết võ công, sao có thể đả thương môn chủ? Nhưng chúng ta là lão huynh đệ đã cùng vào sinh ra tử với môn chủ nhiều năm, nghe thấy tin đồn như vậy khó tránh cảm thấy lo lắng cho sức khỏe của môn chủ, vì vậy vẫn

mong Minh Nguyệt sứ để chúng ta gặp môn chủ, để mọi người có thể yên lòng.”

Minh Nguyệt thoáng biến sắc mặt, lạnh lùng nói: “Các vị đang bức bách vân bối sao? Nếu chỉ một tin đồn mà có thể khiến các vị quên hết trật tự tôn ti, tự ý xông vào quấy rối môn chủ tinh tu, vậy Minh Nguyệt đành phải xả thân ngăn chặn.” Dứt lời, tà áo y không gió mà tung bay, thủ thế chuẩn bị động thủ.

Thất đại trưởng lão đưa mắt nhìn nhau, nhất thời khó mà quyết đoán. Tuy họ nghi ngờ lời nói của Minh Nguyệt, nhưng lỡ như y nói thật, họ tự ý xông vào chẳng phải đã mạo phạm môn chủ? Khấu Diệm luôn xử phạt rất nặng những bộ hạ mạo phạm tôn nghiêm của lão nên các trưởng lão đều không dám gánh trách nhiệm này. Họ còn đang chần chừ không quyết, đột nhiên có tiếng người lớn tiếng hỏi: “Ta muốn gặp môn chủ ngay tức khắc, chuyện này chắc không cần thông báo chứ?”

Mọi người quay đầu lại nhìn, chỉ thấy một người trẻ tuổi áo quần rách rưới hùng dũng từ ngoài bước vào. Tuy khuôn mặt y đầy phong trần, nhưng vẫn không giấu nổi vẻ ngang tàng tự phụ bẩm sinh. Mọi người vừa nhìn thấy y đã mừng ra mặt, lũ lượt bước tới hành lễ chào hỏi. Thì ra y chính là thiếu chủ Ma Môn Khấu Nguyên Kiệt đã mất tích nhiều ngày! Lúc này vẻ mặt y đã bớt mấy phần ngông cuồng, lại có phần cơ trí và trưởng thành hơn.

Thấy mọi người hỏi thăm, Khấu Nguyên Kiệt thở dài một tiếng: “Một lời khó nói hết, sau này có cơ hội ta sẽ bẩm báo với các vị trưởng lão.”

Minh Nguyệt sau khoảnh khắc kinh hãi, cũng vội bước tới vái chào: “Thuộc hạ tham kiến thiếu chủ, lần trước do thuộc hạ bảo vệ bất lực, khiến thiếu chủ rơi xuống vách núi mất tích, thuộc hạ tội đáng muôn chết! May mà thiếu chủ đã bình an trở về, nếu không thuộc hạ sẽ hối hận mãi trong lòng!”

“Không liên quan đến người, không cần tự trách!” Khấu Nguyên Kiệt giơ tay ra hiệu cho Minh Nguyệt đứng dậy, lạnh nhạt hỏi: “Ta mất tích lâu ngày, lòng nhớ mong phụ thân, muốn lập tức đi gặp lão nhân gia, chắc không cần thông báo chứ?”

“Chuyện đó đương nhiên!” Minh Nguyệt lập tức cười nói: “Mời thiếu chủ! Môn chủ thấy thiếu chủ trở về bình an không biết sẽ vui thế nào nữa!”

Thất đại trưởng lão toan bước vào theo thì bị Minh Nguyệt giơ tay ngăn lại, nói: “Các vị trưởng lão xin dừng bước, cha con môn chủ đoàn tụ, chắc chắn không muốn người khác quấy rầy, xin các vị thứ lỗi!”

Khấu Nguyên Kiệt cũng quay đầu nói với các trưởng lão: “Chư vị trưởng lão, vừa rồi ta ở bên ngoài đã nghe thấy lời của chư vị, đợi Nguyên Kiệt bái kiến cha xong sẽ thông báo cho chư vị, xin hãy chờ ở đây!”

Thất đại trưởng lão nghe Khấu Nguyên Kiệt nói vậy, đành phải dừng bước bên ngoài, nhìn theo bóng y cùng Minh Nguyệt vào nội đường.

Nội đường u ám yên tĩnh, cơ hồ không nhìn thấy ánh đèn. Khấu Nguyên Kiệt được Minh Nguyệt dẫn đường, băng qua hành lang dài khúc khuỷu, cuối cùng đến trước một gian tĩnh thất, Minh Nguyệt mau mắn đi trước cao giọng bẩm báo: “Môn chủ! Thiếu chủ đã trở về!”

Cánh cửa tĩnh thất bật mở, chỉ thấy Tuệ Tâm kinh ngạc đẩy cửa bước ra. Khấu Nguyên Kiệt lập tức lao vào trong, thấy phụ thân đang ngồi dựa giường, dáng dấp tiêu tụy, y vô cùng kinh ngạc, vội quỳ gục xuống đất, nghẹn ngào thưa: “Cha! Hải nhi bất hiếu, để cha phải lo lắng rồi!”

Khấu Diệm nhìn con trai bằng ánh mắt đầy phức tạp, miệng lập bập hồi lâu không nói được lời nào. Khấu Nguyên Kiệt thấy trong phòng còn có Tịnh Phong và Lực Hoành, lập tức xua tay đuổi họ: “Các người lui xuống trước đi, không có lệnh không được bước vào!”

Tịnh Phong và Lực Hoành đưa mắt nhìn nhau, chần chừ không chịu cất bước. Khấu Nguyên Kiệt toan cất tiếng trách mắng, Khấu Diệm bèn xua tay nói: “Họ không phải người ngoài, không cần tránh mặt. Mấy hôm nay cha không được khỏe, không thể thiếu họ hầu hạ.”

Tuy Khấu Nguyên Kiệt thấy lời cha hơi là lạ, nhưng lại lo lắng sức khỏe của cha mình hơn, bèn hỏi: “Cha không khỏe ở đâu?”

Khấu Diệm xua tay: “Không phải bệnh nặng gì, chỉ vì lo lắng cho con, luyện công trệ khí mà thôi, qua mấy hôm sẽ không sao. Con trở về bình an

thì cha yên tâm rồi. Bây giờ muộn rồi, có gì ngày mai hãy nói.”

Khấu Nguyên Kiệt thấy bộ dạng cha mệt mỏi, đành nén lại bao điều muốn nói vào lòng. Nhớ ra lời dặn của thất đại trưởng lão, y lại thưa: “Thất đại trưởng lão đang ở bên ngoài muốn thỉnh tội trước mặt cha, họ không thể giữ chân Tôn Diệu Ngọc, nhưng lại bắt được nữ đệ tử của bà ấy, đang muốn xin ý cha phải xử trí thế nào?”

Khấu Diệm nghĩ giây lát, uể oải nói: “Chuyện này giao cho con xử lý đi, cha mệt rồi, muốn nghỉ ngơi sớm một chút.”

Khấu Nguyên Kiệt thấy phụ thân tiều tụy ỉu rũ, chỉ nghĩ là sau luyện công trệ khí tinh thần không thoải mái, đành thăm hỏi thêm mấy câu rồi cáo từ rời khỏi. Sau khi y được Minh Nguyệt tiễn ra, Tuệ Tâm đang trông ngoài cửa và Tịnh Phong, Lực Hoành giám sát trong phòng mới thở phào, nhưng cả ba chẳng mấy chốc lại lo lắng trùng trùng vì một chuyện phiền phức lớn hơn. Tuy Khấu Diệm sợ bốn người họ liên thủ gây bất lợi cho con trai mình nên đã vội vàng đuổi Khấu Nguyên Kiệt đi, nhưng chuyện này có thể giấu được bao lâu, không một ai dám chắc.

Lát sau, Minh Nguyệt trở về, thấy Khấu Diệm đã bị điểm huyết ngủ. Tịnh Phong lo lắng nói với y: “Chúng ta tốt hơn hết hãy mau chóng rời khỏi đây đi! Hiện giờ bốn lộ đại quân triều đình đang áp sát Hứa Xương, chúng ta ở lại đây dù giấu được nhất thời, nhưng sớm muộn gì cũng ngọc đá cùng nát.”

“Đúng vậy!” Tuệ Tâm cũng nói: “Hiện giờ mấy tên kia đã nghi ngờ, chúng ta cũng không thể để họ vĩnh viễn không gặp môn chủ. Huống hồ thiếu chủ lại đột nhiên trở về, chúng ta không thể che giấu tiếp được nữa. A Nguyệt, mau mau quyết định đi!”

Trong bốn người, Minh Nguyệt là người suy nghĩ thận trọng nhất, bởi vậy rất được ba người kia tin tưởng. Minh Nguyệt vốn định dùng Thất Hồn đơn để khống chế hoàn toàn Khấu Diệm, sau đó tiêu diệt những kẻ chống đối trong giáo rồi bắt lão truyền ngôi vị cho mình, trở thành môn chủ mới của Ma Môn. Nhưng sự trở về đột ngột của Khấu Nguyên Kiệt đã phá hỏng kế hoạch của y, y chậm rãi đi lại vài vòng trong phòng, trong đầu chột lóc

lên một ý nghĩ mới. Y dừng lại trước mặt Khấu Diệm, bỗng nhiên nở nụ cười: “Trong tay chúng ta có tên phản tặc và nhất đại kiêu hùng mà triều đình muốn tiêu diệt nhất, tại sao lại dễ dàng buông tay như vậy? Nếu chúng ta mang lão dăng lên triều đình, các người nói chúng ta liệu sẽ có thể thay đổi số phận, từ nay một bước lên trời không?”

Tĩnh Phong, Lực Hoành, Tuệ Tâm đưa mắt nhìn nhau, ai nấy đều kinh ngạc. Ba người sống trong Ma Môn từ nhỏ tới lớn, chịu nhiều ảnh hưởng của nó, trong ý thức sớm đã xem triều đình như yêu ma quỷ quái, dù tạo phản làm loạn cũng chưa từng nghĩ sẽ đầu hàng triều đình. Nghe Minh Nguyệt nói vậy, ba người nhất thời còn chưa biết phản ứng thế nào.

Minh Nguyệt thấy ba người lộ vẻ kinh ngạc và hồ nghi, bèn nhẫn nại giải thích: “Nếu chúng ta đã phản bội Ma Môn, dù trốn tới chân trời góc bể ẽ rằng cũng không thể thoát được sự truy sát của đám âm hồn bất tán ấy. Trong thiên hạ cũng chỉ có triều đình có thực lực, có thể bảo vệ chúng ta thoát khỏi sự uy hiếp của Ma Môn. Nếu chúng ta đã phản bội Khấu Diệm thì đành phải tìm một người chủ có thực lực hơn Ma Môn mới có thể an toàn thật sự.”

Tĩnh Phong, Lực Hoành, Tuệ Tâm trao đổi ánh mắt. Tuệ Tâm chần chừ nói: “Dù chúng ta giao nộp Khấu Diệm cho triều đình, liệu triều đình có tha cho chúng ta không? Chúng ta từ nhỏ tới lớn sống trong Ma Môn, lại là tứ đại Quang Minh sứ địa vị tôn quý, triều đình trước giờ đều đuổi cùng giết tận giáo đồ Ma Môn, ta sợ...”

Tĩnh Phong, Lực Hoành cũng tỏ vẻ lo lắng giống như vậy. Minh Nguyệt ung dung đáp: “Chúng ta từ nhỏ đã bị Khấu Diệm lừa gạt, luôn xem triều đình là yêu ma quỷ quái. Nhưng mấy năm nay, chúng ta cũng xem như từng trải giang hồ, thật ra triều đình cũng chẳng khác gì các bang hội, môn phái trên giang hồ, đều là tổ chức do những kẻ háms lợi xây dựng lên, tất cả quy tắc hành động đều lấy lợi ích và sự thống trị để bảo vệ bản thân làm đầu. Nếu chúng ta giao Khấu Diệm cho triều đình, làm gương cho những kẻ sau này, triều đình không chỉ không giết chúng ta, còn ban cho chúng ta quan cao lộc hậu. Hơn nữa chúng ta biết rõ ngọn ngành gốc rễ Ma Môn, ắt

triều đình cũng sẽ giao cho chúng ta trọng trách đối phó dư nghiệt của Ma Môn. Hiện giờ Khấu Nguyên Kiệt đã trở về, chắc chắn chúng ta không giấu nổi bao lâu nữa, dù là đánh cược, chúng ta cũng phải đánh cược với số phận phen này.”

Ba người trầm mặc hồi lâu, cuối cùng Tịnh Phong hỏi, giọng khô khốc: “Đệ muốn làm thế nào?”

Ánh mắt Minh Nguyệt lóe lên vẻ tàn độc: “Nếu chúng ta quyết định bán thân đầu hàng, thì phải tìm được một người chủ tốt. Hiện giờ trong triều đình, thế lực của Phúc vương là lớn nhất, hơn nữa lại đang chiêu hiền nạp sĩ, danh tiếng vang xa. Nếu chúng ta có thể làm môn hạ của ông ta, vậy chắc chắn là tiền đồ vô lượng.”

Lực Hoành chần chừ nói: “Nhưng mà, Phúc vương ở xa mãi kinh thành, chúng ta sao có thể đầu nhập làm môn hạ của ông ta?”

Minh Nguyệt ung dung đáp: “Nếu chúng ta đã quyết định phản bội Ma Môn, thì phải làm đến nơi đến chốn. Sáng sớm mai khi Khấu Nguyên Kiệt đến vấn an cha y, chúng ta nhân cơ hội đó bắt y lại. Sau đó chúng ta lập tức ra khỏi thành, ba người giấu cha con Khấu Diệm ở nơi bí mật, còn ta đến kinh thành gặp Phúc vương, sau khi thỏa thuận điều kiện với ông ấy sẽ gửi thư cho các người, tới lúc đó các người hãy áp giải cha con Khấu Diệm vào kinh. Ma Môn mất chủ sẽ lập tức sụp đổ tan rã, mấy tên kia cũng không thể uy hiếp tới chúng ta.”

Nghe xong kế hoạch điên cuồng của Minh Nguyệt, lòng họ vô cùng kinh hãi. Tịnh Phong trầm ngâm hồi lâu, do dự nói: “Phúc vương có địa vị tôn quý, sao đệ có thể gặp được? Lại làm thế nào để ông ấy tin vào thành ý của chúng ta?”

Minh Nguyệt ung dung cười: “Chuyện này mọi người không cần lo lắng, ta tự có cách. Hiện giờ cái chúng ta cần làm là hạ quyết tâm, ngày mai đánh một canh bạc quan trọng nhất đời! Không thành công cũng thành nhân!” Đoạn y chậm rãi chìa tay ra, nhìn ba người còn lại. Ba người Tịnh Phong chần chừ chốc lát, cuối cùng vẫn chậm rãi đưa tay ra, nắm chặt lấy tay Minh Nguyệt.

Trong đại đường nha phủ, Khấu Nguyên Kiệt nói với thất đại trưởng lão đang đợi tin: “Cha ta chỉ bị ốm vặt, chư vị trưởng lão không cần lo lắng, hiện giờ ông đang nghỉ ngơi, xin chư vị hãy về trước đi.”

Thất đại trưởng lão nghe nói Khấu Nguyên Kiệt đã gặp được môn chủ, dĩ nhiên không dám khăng khăng đòi cầu kiến nữa, lần lượt cáo từ ra về. Hạng Phi Vân chỉ vào Thư Thanh Hồng hỏi: “Cô nương này phải xử lý thế nào?”

Khấu Nguyên Kiệt trầm ngâm: “Giao cho ta được rồi, để ta xử lý.”

Khấu Nguyên Kiệt không có chức vị trong giáo, nhưng là con trai duy nhất của Khấu Diêm, vì vậy giáo đồ Ma Môn đương nhiên tôn y là thiếu chủ. Thất đại trưởng lão đang sầu não vì Thư Thanh Hồng là củ khoai nóng bỏng tay, giết thì không được, thả cũng chẳng xong, không biết nên xử trí thế nào cho phải, thấy Khấu Nguyên Kiệt chủ động nhận lấy trọng trách, dĩ nhiên cầu còn không kịp, lập tức giao Thư Thanh Hồng cho y, sau đó lũ lượt cáo từ.

Khấu Nguyên Kiệt ra lệnh cho hai giáo đồ áp giải Thư Thanh Hồng vào nhà lao phía sau nha môn, trong nhà lao vốn có nhiều phạm nhân, nhưng sau khi Ma Môn chiếm lĩnh phủ nha đã thả toàn bộ, hiện giờ nhà lao không một bóng người, trở nên vô cùng âm u. Hai giáo đồ phải thắp sáng đèn lồng trong lao mới giảm bớt được vẻ lạnh lẽo âm u ở đó.

Khấu Nguyên Kiệt chỉ để lại một giáo đồ trông giữ ngoài cửa, sau đó nhìn chăm chăm đóa hoa thủy tiên trên má Thư Thanh Hồng, đột nhiên hỏi: “Mấy năm trước có một nữ lão thiên xuất quỷ nhập thần ở vùng Giang Nam, cùng Thiên Môn công tử Tương gây ra không ít chuyện động trời, đó chính là Thư cô nương phải không?”

Thư Thanh Hồng rung động trong lòng, thoáng biến sắc. Không phải vì Khấu Nguyên Kiệt nhận ra nàng, mà chỉ là quá khứ nàng ra sức quên đi, lại bất ngờ bị người khác vạch ra như một vết sẹo, khiến nàng đau đớn khôn nguôi. Đờ đẫn hồi lâu, nàng khàn giọng đáp: “Không sai, lúc đó ta là Thư Á Nam.”

Khấu Nguyên Kiệt lại gần một bước, nhìn thẳng vào mắt Thư Thanh Hồng, từ nơi đó y đã thấy thứ y muốn thấy. Khấu Nguyên Kiệt bỗng mỉm cười: “Nếu ta đoán không sai, cuối cùng Thư cô nương cũng bị công tử Tương lừa, từ ánh mắt của cô nương ta có thể thấy được nỗi đau ẩn chứa sâu trong tâm hồn cô.”

Khóe miệng Thư Thanh Hồng khẽ run lên, mím chặt môi không đáp. Phản ứng tự nhiên này không thoát khỏi cặp mắt của Khấu Nguyên Kiệt, y cười nói: “Vậy chúng ta chắc cũng có nhiều tiếng nói chung. Không giấu gì cô nương, công tử Tương cũng là kẻ thù của ta, vì vậy ta mới sai người dò la tất cả tin tức liên quan tới y, biết y từng có quan hệ mật thiết với một nữ lão thiên có xăm đóa hoa trên má. Cô nương ở cạnh y lâu ngày, có thể nói cho ta biết công tử Tương là người thế nào không?”

Thư Thanh Hồng xem chừng đã lấy lại vài phần bình tĩnh, lạnh nhạt hỏi: “Khấu công tử nếu xem công tử Tương là kẻ thù lớn nhất trong đời, lẽ nào còn không biết y là người thế nào?”

Khấu Nguyên Kiệt lắc đầu tiếc nuối: “Nói ra thật hổ thẹn, tuy ta nhiều lần giao phong với công tử Tương, nhưng trước sau vẫn không thể nhìn thấu tâm tư của y. Ví dụ như cách đây không lâu, y đã dẫn một vạn tân binh chưa từng ra chiến trường đi Bắc phạt Ngõa Thích, đây rõ ràng là hành động điên cuồng tự tìm cái chết. Hiện giờ Tân Quân Doanh đã lâu không còn tin tức, có lẽ đã bị tiêu diệt toàn bộ. Y chết thì chết đi, lại để lại cho ta mối nghi vấn lớn như vậy. Thư cô nương biết rõ về y, liệu có thể nói cho ta biết y là người thế nào không? Tại sao lại làm những chuyện điên cuồng như vậy?”

Thư Thanh Hồng nghe vậy tức thì biến sắc, thiếu chút ngã quỵ, vội vịn vào lan can cố đứng vững. Tin Vân Tương dẫn Tân Quân Doanh Bắc phạt Ngõa Thích chỉ có cực ít người biết, đây là lần đầu nàng nghe thấy. Vốn tưởng rằng mình đã quên, nhưng lúc này con tim lại đau nhức nhối từng cơn. Thấy Khấu Nguyên Kiệt đang nhìn mình ngạc nhiên, nàng cô nén dòng lệ, gượng gạo nói: “Thật ra, y là một kẻ đáng thương.”

“Kẻ đáng thương?” Khấu Nguyên Kiệt tưởng mình nghe nhầm, công tử Tương bất luận của cải, quyền thế hay danh tiếng, chẳng một thứ nào không

có, mà lại là một kẻ đáng thương, đây chẳng phải câu nói đùa lớn nhất trên đời ư? Thế nhưng vẻ mặt tái nhợt tuyệt vọng của Thư Thanh Hồng lại chứng minh đây không phải câu nói đùa. Khấu Nguyên Kiệt không kìm được hỏi: “Tại sao lại nói đường đường Thiên Môn công tử Tương là kẻ đáng thương?”

“Bởi vì, y đã gồng gánh những trách nhiệm mà y vốn không thể nào gánh được!” Thư Thanh Hồng đỡ đầu nói: “Y luôn xem mình như đấng cứu thế toàn năng, lúc nào cũng muốn giúp đỡ nhiều người hơn nữa. Đáng tiếc, dù là thần thánh cũng không thể gánh hết khổ nạn của thiên hạ, vì vậy, y đã định sẵn sẽ ngã gục dưới những trách nhiệm ấy.”

Khấu Nguyên Kiệt ngẫm nghĩ lời nói của Thư Thanh Hồng, đột nhiên hiểu ra gì đó, vẻ nghi hoặc trên khuôn mặt y dần trở thành rúng động tận đáy lòng, y ngẩng đầu nhìn hư không lẩm bẩm: “Thì ra... Y quả nhiên là vì muốn cứu nguy cho Đại Đồng mới dẫn Tân Quân Doanh vào tử địa, vì bách tính thiên hạ gì đó, hoàn toàn bất chấp an nguy bản thân. Y... y thì ra là người giống mẹ ta!”

Nghĩ tới mẹ, lòng Khấu Nguyên Kiệt lại nhói đau, chỉ cảm thấy tín nhiệm mà y luôn tin tưởng đang lung lay. Thấy Thư Thanh Hồng đau khổ, cố nén dòng lệ, y cũng sinh lòng cảm thông, vội nói: “Cô nương đừng lo, Tân Quân Doanh chỉ là tạm thời không có tin tức, còn chưa bị tiêu diệt toàn quân. Thù của ta còn chưa báo, công tử Tương không dễ chết vậy đâu.”

Nghe thấy lời này, Thư Thanh Hồng bỗng cảm thấy được an ủi. Thấy Khấu Nguyên Kiệt cau mày, nàng hỏi: “Thiếu chủ có tâm sự?”

Khấu Nguyên Kiệt tự nói: “Lần này ta may mắn sống sót trở về, vốn định đưa một người đến gặp cha ta, ai ngờ ông còn chưa kịp để ta mở lời đã vội vàng đuổi ta đi, đúng là kỳ quái.” Lúc nói chuyện, ánh mắt y hướng ra ngoài cửa nhà lao, nhìn tên giáo đồ vóc dáng gầy nhỏ, khuôn mặt trắng muốt đang canh gác ngoài song sắt.

Thư Thanh Hồng nhìn theo, chỉ thấy giáo đồ kia giật thót né tránh ánh mắt của nàng. Thư Thanh Hồng nhìn kỹ lại vóc dáng của người đó, dần nhận ra đó là một thiếu nữ trẻ tuổi đóng giả nam trang. Nàng hiểu ra ngay, lại liên

tưởng đến chuyện đệ tử Thiên Tâm Cư mất tích cùng lúc với Khấu Nguyên Kiệt, lập tức đoán được thân phận của thiếu nữ, không nhịn được hỏi: “Người là... Liễu cô nương?”

Giáo đồ kia đỏ mặt, cúi đầu vái chào: “Thanh Mai bái kiến sư tỷ.”

Thì ra giáo đồ giả nam trang này chính là Liễu Thanh Mai, đệ tử Thiên Tâm Cư cùng bị ngã xuống vách núi với Khấu Nguyên Kiệt! Thư Á Nam kinh ngạc nhìn hai người, lòng đã thoáng hiểu đôi điều, nhưng vẫn còn thắc mắc, do dự nói: “Các người...”

Khấu Nguyên Kiệt bước tới nắm lấy tay Liễu Thanh Mai, thản nhiên nói với Thư Á Nam: “Nếu Thư cô nương đã có quan hệ với Thiên Tâm Cư, ta cũng không ngại nói cho cô nương. Ta thích Liễu cô nương nên không quan tâm nàng có thân phận gì. Lần đó ta cố tình giả vờ ngã xuống vách ở núi Thiếu Thất, vào lúc nàng bất chấp tính mạng nhảy xuống vách cứu ta, cuối cùng ta đã tin trong cõi u minh có ý trời, cũng mới biết đời người còn có thứ quan trọng hơn địa vị quyền thế, thậm chí cả hùng đồ bá nghiệp thiên cổ. Chúng ta né tránh sự truy tìm của đám Tuệ Tâm, ẩn cư trong núi sâu, sống những ngày tháng vui vẻ nhất đời. Vì nàng, ta không còn muốn làm thiếu chủ Ma Môn gì đó, nàng cũng bằng lòng bỏ công phu thanh tu ở Thiên Tâm Cư vì ta. Lần này ta đưa nàng tới gặp cha, chính là muốn nói rõ chuyện này. Ai ngờ còn chưa kịp nói đã bị cha ta đuổi ra ngoài.”

Thư Thanh Hồng thấy nét hạnh phúc ngập tràn trên khuôn mặt hai người, bất giác sinh lòng ngưỡng mộ, sự phản cảm với thiếu chủ Ma Môn thoát chốc đã giảm đi nhiều. Thấy lời nói của Khấu Nguyên Kiệt rất kỳ lạ, nàng buột miệng hỏi: “Người mất tích lâu ngày đột nhiên trở về, cha người đáng lý phải có nhiều chuyện nói mãi không hết mới phải, sao lại vội vàng đuổi người đi?”

“Ta cũng cảm thấy kỳ lạ.” Khấu Nguyên Kiệt cau mày thuật kỹ lại một lượt việc y đi gặp phụ thân vừa rồi. Thư Thanh Hồng nghe xong lập tức biến sắc, vội nói: “Những dấu hiệu này chứng tỏ cha người nhất định đang bị người khác khống chế, rơi vào nguy hiểm thân bất do kỷ, vì vậy mới vội vã đuổi người đi, có lẽ vì để bảo toàn tính mạng cho người. Cha người sợ người

nhìn ra sơ hở, khiến những người đang khống chế ông ấy buộc phải mạo hiểm động thủ với người.”

Thư Thanh Hồng vừa nhắc, Khấu Nguyên Kiệt lập tức tỉnh ngộ, nghĩ lại tình hình lúc gặp phụ thân vừa rồi, y sức hiểu: “Là Quang Minh tứ sứ! Chẳng trách họ cứ ở trong phòng cha ta không rời nửa bước, chẳng trách họ muốn cản thất đại trưởng lão đi gặp cha ta!”

Khấu Nguyên Kiệt nói rồi đi ra ngoài, Liễu Thanh Mai vội cản lại: “Huynh muốn làm gì?”

“Ta sẽ giết mấy tên phản đồ đó!” Khấu Nguyên Kiệt phẫn nộ nói. Liễu Thanh Mai sa sầm mặt: “Huynh đã nói từ nay về sau sẽ không tùy tiện giết người. Hơn nữa những giáo đồ ở gần đây đều là tâm phúc của họ, một khi động thủ, huynh nắm chắc mấy phần sẽ cứu được phụ thân mình?”

Câu hỏi của Liễu Thanh Mai khiến Khấu Nguyên Kiệt bình tĩnh lại, tự biết võ công của mình không bằng bất cứ ai trong Quang Minh tứ sứ, dù liên thủ với thất đại trưởng lão cũng chưa nắm chắc mười phần, huống hồ thất đại trưởng lão liệu có đồng tâm hiệp lực giúp mình không vẫn còn chưa biết. Nghĩ tới đây, Khấu Nguyên Kiệt bất giác chần chừ không quyết. Đang lúc khó xử, chợt nghe Thư Thanh Hồng từ tốn nói: “Sư phụ ta đang ở trong thành Hứa Xương, sao Khấu thiếu chủ không liên kết cùng sư phụ ta đối phó Quang Minh tứ sứ?”

Khấu Nguyên Kiệt kiên quyết lắc đầu: “Cha ta cả đời kiêu ngạo, lẽ nào chịu nhận ân huệ của người khác? Hơn nữa ông đã bị thua Thiên Tâm Cư một lần, nếu lại để người của Thiên Tâm Cư cứu mạng, chẳng phải còn khiến ông khó chịu hơn cả chết sao?” Nói tới đây, y nghiêng rằng: “Hiện giờ ta chỉ có thể nhân lúc thất đại trưởng lão chưa đi xa, lập tức mời họ trở về ra tay trợ giúp. Đây là chuyện nội bộ của Ma Môn ta, xin các người đừng nhúng tay vào.” Khấu Nguyên Kiệt quay sang Liễu Thanh Mai nói: “Muội đưa Thư cô nương đi trước, ta giải quyết xong chuyện lớn này sẽ tới chỗ cũ hội hợp với muội.”

Liễu Thanh Mai biết rõ y không muốn nàng đi mạo hiểm, càng không muốn để phụ thân mình khó xử vì nhận ân huệ của Thiên Tâm Cư, đành

dặn: “VẬY huynh phải hết sức cẩn thận, bất luận thành công hay thất bại đều phải sống để tìm muội!”

“Muội yên tâm, ta sẽ không để muội đợi lâu đâu.” Khấu Nguyên Kiệt nói rồi đích thân đưa hai người ra cửa, mãi đến lúc họ biến mất cuối con phố dài, mới cao giọng quát: “Người đâu!”

Giáo đồ canh gác ngoài nha môn vội ứng tiếng: “Thiếu chủ có gì sai bảo?”

Cặp mắt Khấu Nguyên Kiệt lóe lên tia âm lạnh hiểm thấy: “Các người lập tức đuổi theo thất đại trưởng lão, bảo họ quay về đây đợi lệnh!”

Canh ba nửa đêm, nha phủ thênh thang ở Hứa Xương đột ngột bốc cháy phừng phừng, loáng thoáng nghe thấy tiếng la hét và chém giết bên trong vọng ra, cơ hồ kinh động bách tánh toàn thành, tất cả còn tưởng rằng quan binh đột kích phá thành, nhưng nghe kỹ lại không giống, vì bốn cửa thành Hứa Xương vẫn im phăng phắc.

Trên một tòa lầu cao cách nha phủ không xa, Tôn Diệu Ngọc chấp tay sau lưng, theo dõi trận hỗn loạn ở phủ nha. Thư Thanh Hồng và Liễu Thanh Mai đứng sau lưng bà, lúc hai người rời khỏi nha phủ đã được Ba Triết nấp ở góc tối do thám thực hư phát hiện, Ba Triết lập tức dẫn hai người về gặp sư phụ. Tôn Diệu Ngọc vốn định nhân lúc đêm tối đến nha phủ cứu đệ tử mình, sau khi nghe Thư Thanh Hồng bẩm lại chuyện xảy ra ở Ma Môn, bà cũng vui vẻ ngồi trên núi xem hồ đấu.

Trận náo động phía xa cũng dần lắng xuống, bên tai chỉ nghe thấy tiếng đổ vỡ rầm rầm khi nhà cháy. Thư Thanh Hồng vốn không để tâm đến nội loạn Ma Môn, chỉ lo lắng cho con gái đang ngủ ở khách điểm dưới lầu, sau khi tỉnh lại không thấy ai liệu có sợ không? Ba Triết thì mân mê thanh mã đao của mình, vẻ không hề quan tâm. Chỉ có Liễu Thanh Mai lo lắng cho sự an nguy của Khấu Nguyên Kiệt, lòng thấp thỏm không yên, nghe tiếng náo động dần im ắng, nàng chẳng màng sự kinh ngạc của người khác, nháy qua khung cửa chạy như bay về hướng nha phủ.

Tôn Diệu Ngọc một phần lo lắng cho sự an nguy của Liễu Thanh Mai, phần nữa cũng muốn xem kết cục của Khấu Diệm, đối thủ cũ của Thiên Tâm Cư, lập tức bám theo, phi thân ra ngoài cửa sổ, vượt qua từng lớp mái nhà chạy về phía nha phủ, Ba Triết đuổi theo sau. Thư Thanh Hồng phải trông chừng con gái nên đành nhìn theo bóng ba người biến mất trong đêm tối.

Trong nha phủ, ngoài mấy gian phòng trở trời vẫn đang cháy, lửa hầu như đã được dập tắt, cơn náo loạn cũng dần lắng xuống. Khi Tôn Diệu Ngọc theo Liễu Thanh Mai đáp xuống nóc tường ở hậu viện, chỉ thấy ở khoảng không rộng chỗ hậu hoa viên, mười mấy giáo đồ Ma Môn đang xúm xít lại thành một vòng, có cả thất đại trưởng lão, Khấu Nguyên Kiệt ngồi xếp bằng ở chính giữa, song chưởng áp vào hậu tâm Khấu Diệm đang nhắm nghiền hai mắt, hần y đang vận công trị thương cho phụ thân mình.

Liễu Thanh Mai thấy Khấu Nguyên Kiệt bình an vô sự mới yên lòng, không dám quấy rầy y trị thương cho cha, bèn đứng trên bờ tường lặng lẽ nhìn. Lát sau, Khấu Diệm mở mắt thở hắt ra một hơi dài, từ từ tỉnh lại. Khấu Nguyên Kiệt vội thu chưởng hỏi: “Cha có đỡ hơn chút nào không?”

Khấu Diệm gật đầu đáp: “Đỡ nhiều rồi! Bốn tên phản đồ kia đâu?”

Khấu Nguyên Kiệt hần học nói: “Để chúng chạy thoát rồi! May mà cha không sao, nếu không hài nhi hối hận cả đời.”

Thất đại trưởng lão cũng dồn dập thỉnh tội, tự trách không thể hợp lực bắt được bốn tên phản đồ. Khấu Diệm không để tâm đến họ, ánh mắt chỉ nhìn về phía trước. Họ nhìn theo hướng đó, lập tức thấy Tôn Diệu Ngọc và Liễu Thanh Mai tà áo tung bay đứng trên bờ tường hậu hoa viên. Giáo đồ Ma Môn giật mình, vội rút vũ khí chuẩn bị nghênh địch thì bị Khấu Nguyên Kiệt lớn tiếng ngăn lại.

Liễu Thanh Mai thấy Khấu Nguyên Kiệt vẫy tay gọi mình, bèn đỏ mặt bước đến. Khấu Nguyên Kiệt phớt lờ ánh mắt kinh ngạc của giáo đồ, dắt tay Liễu Thanh Mai đến trước mặt phụ thân, thản nhiên nói: “Cha, thời gian con mất tích, chính là ở cùng với Liễu cô nương, nàng đã cho con khoảng thời

gian vui vẻ nhất trong đời, vì vậy con muốn mãi mãi ở bên nàng, hy vọng cha có thể đồng ý.”

Khấu Diệm cau mày nhìn Thiên Tâm Kiếm trên lưng Liễu Thanh Mai, hỏi: “Cô nương ấy là đệ tử Thiên Tâm Cư?”

Khấu Nguyên Kiệt gật đầu: “Không sai! Nàng là đệ tử của mẹ con.”

Khấu Diệm thở dài một tiếng: “Lẽ nào đây đúng là ý trời? Lẽ nào Thiên Tâm Cư chính là khắc tinh lớn nhất của Ma Môn?”

“Người sai rồi, phải nói là thiên tâm mới chính là khắc tinh lớn nhất của Ma Môn.” Cùng tiếng trả lời lạnh lạnh lạnh lòng ấy, Tôn Diệu Ngọc đã chậm rãi bước tới, nhìn đối thủ và kẻ thù lớn nhất đời mình, ánh mắt lấp loáng tia sáng sắc lạnh khiến người khác khiếp đảm: “Khấu Diệm, người cũng có ngày hôm nay sao! Nếu người vẫn còn là hán tử, thì hãy ưỡn ngực ra để ta một chưởng đánh chết người, an ủi vong linh sư muội Diệu Tiên ta tiên trời!”

Bốn bề đồng loạt vang lên tiếng rút binh khí, giáo đồ Ma Môn cầm chặt vũ khí bao vây Tôn Diệu Ngọc, ai ngờ còn chưa động thủ, hán tử hung dữ như sói phía sau Tôn Diệu Ngọc đã phá vỡ vòng vây của họ trong ánh đao lấp loáng. Mọi người chỉ thấy bóng trắng phía trước nhoáng lên, Tôn Diệu Ngọc đã vượt qua rào cản của mười mấy giáo đồ Ma Môn đứng trước mặt Khấu Diệm. Thất đại trưởng lão Ma Môn đều đã bị thương trong trận nội chiến vừa rồi, giờ lại đối mặt với kinh địch Ba Triết và Tôn Diệu Ngọc, lòng chỉ biết than khổ.

Khấu Nguyên Kiệt lạng người chặn trước phụ thân, cản đường Tôn Diệu Ngọc. Tôn Diệu Ngọc nhìn khuôn mặt thấp thoáng mấy nét quen thuộc của y, khàn giọng nói: “Nể mặt mẹ người ta không giết người, rút ra!”

Khấu Nguyên Kiệt lắc đầu: “Ta sẽ không để bà làm hại cha ta.”

Tôn Diệu Ngọc hừ lạnh một tiếng, trường tụ đột ngột cuốn tới, đẩy Khấu Nguyên Kiệt sang bên, toan bắt sống Khấu Diệm, chợt nghe tiếng gió rít phía sau, thanh kiếm của Lãnh Vô Tình lại như lưỡi rắn bổ tới, đành bỏ

Khấu Diệm quay người lại nghênh địch, kịch chiến với mấy đại trưởng lão Ma Môn.

Khấu Nguyên Kiệt định nhân lúc hỗn loạn đưa phụ thân rời khỏi vòng nguy hiểm, chợt thấy mặt lão đỏ phừng, nước mắt nước mũi chảy ròng ròng, cả người run bần bật, dường như đang khổ sở nén chịu gì đó, vội hỏi: “Cha làm sao thế?”

“Thất Hồn đơn! Mau cho ta Thất Hồn đơn!” Khấu Diệm tóm chặt tay con trai, gào lên. Khấu Nguyên Kiệt biến sắc, y biết độc tính của Thất Hồn đơn, không ngờ phụ thân cũng bị trúng độc.

Xương tủy cả người bứt rứt khó chịu, Khấu Diệm không kìm được gào lên lạc cả giọng. Tiếng kêu bi thiết thê lương khiến Tôn Diệu Ngọc và các trưởng lão Ma Môn đang ác chiến bất giác đều dừng tay. Chỉ thấy Khấu Diệm lăn lộn dưới đất kêu gào đau đớn, không ngừng đập đầu xuống đất hòng giảm bớt sự đau khổ trong người. Thì ra Minh Nguyệt vì muốn mau chóng khống chế lão, mấy ngày này đều cho lão uống lượng Thất Hồn đơn nhiều hơn hẳn bình thường, vì vậy được tính phát tác càng nhiều càng nhanh, nỗi đau khổ phải chịu cũng càng lớn.

Minh Nguyệt lúc bỏ trốn đã mang theo Thất Hồn đơn nên tất cả mọi người chỉ biết bó tay đứng nhìn. Khấu Nguyên Kiệt tuyệt vọng ôm chặt lấy cha mình, tránh lão làm tổn thương bản thân. Tôn Diệu Ngọc thấy vậy bật cười khanh khách: “Khấu Diệm, người tốn công bồi dưỡng ra bốn tên đệ tử độc ác vô tình, khổ sở chế luyện ra loại kịch độc nhân gian như Thất Hồn Đơn, không ngờ cuối cùng người lại bị hại trong tay chúng, mình còn trúng độc Thất Hồn đơn. Đây đúng là trời xanh có mắt, báo ứng không sai! Ai nói trời đất vô tâm? Chẳng phải trời xanh đang hiển lộ thần lực vô biên không thể kháng cự của mình sao?”

Khấu Diệm bị hại trong tay đệ tử mình khổ công bồi dưỡng, lại trúng độc Thất Hồn đơn do chính mình lao tâm khổ tứ chế luyện thành. Sự trùng hợp này khiến giáo đồ Ma Môn thập phần kinh ngạc, bất giác sinh lòng sợ hãi. Lúc này Khấu Diệm được con trai vận nội lực chữa trị, nỗi đau trên người đã giảm nhiều, thần trí cũng tỉnh táo đôi chút. Chỉ nghe Tôn Diệu

Ngọc cười lạnh nói: “Khấu Diệm, người cũng xem như nhất đại kiêu hùng, không ngờ đến ngày cùng đường mặt lộ lại thê thảm như vậy, phải dựa vào lòng thương hại của người khác mới giữ được chút hơi tàn. Người sống như vậy, ta còn vui hơn là giết người, Diệu Tiên trên trời có linh cũng xem như ngậm cười nơi chín suối!” Dứt lời, bà buông tiếng cười lớn, chấp tay bỏ đi.

Khấu Diệm kiêu ngạo một đời, nào từng chịu sự sỉ nhục như vậy? Bất giác nội khí công tâm, thổ ra một bùm máu, máu tươi nhuộm đỏ cả vạt áo. Khấu Nguyên Kiệt kinh hãi, vội vận nội lực giúp lão ép huyết khí đang sục sôi trong lồng ngực xuống, nhưng bị đẩy ra. Khấu Diệm gượng đứng dậy, ngửa mặt than dài: “Không ngờ Khấu mỗ anh hùng một đời, hôm nay lại bị đệ tử của mình đả thương, phải chịu khổ vì độc dược do mình chế luyện, bị người thiên hạ chê cười, ta còn mặt mũi nào sống trên cõi đời này nữa? Thôi thôi, không thể để liệt hỏa soi sáng khắp nhân gian tăm tối thì hãy để liệt hỏa trả lại quang minh thôi!”

Khấu Diệm buồn bã nhìn quanh rồi xoay người đi thẳng vào gian phòng đang cháy phía sau. Khấu Nguyên Kiệt sợ hãi vội cản phụ thân lại, quỳ xuống dập đầu nói: “Cha không được xem nhẹ mạng sống!”

Ma Môn xem lửa như thần, các giáo đồ nghe Khấu Diệm nói vậy, hiểu rằng lão đã nản chí, muốn lấy thân mình hiến lên thần Quang Minh. Chúng giáo đồ lũ lượt quỳ xuống, đồng thanh nói: “Môn chủ xin đừng kích động! Thánh giáo ta còn cần môn chủ dẫn dắt!”

Khấu Diệm cười thê thiết, đưa mắt nhìn qua khuôn mặt từng giáo đồ, cuối cùng lại nhìn đến con trai mình, buồn bã nói: “Võ công của ta đã bị phế, hiện giờ còn trúng độc Thất Hồn Đơn, độc tính đã ngấm sâu không có thuốc giải, lẽ nào các người còn muốn ta chịu sự giày vò như địa ngục này rồi mới chết sao?” Đoạn Khấu Diệm móc một quyển tập trong lòng ra, nhẹ nhàng vuốt ve rồi than: “Thật ra sau khi ta bị phế võ công nên nghe theo di ngôn của Diệu Tiên, từ bỏ dã tâm tranh bá thiên hạ. Nhưng quả thực ta không cam lòng, mới có kết cục ngày hôm nay. Ta không phải chết trong tay người khác, mà chết trong chính tay mình. Vì vậy, con không cần đổ tội lên đầu ai về cái chết của ta, càng không cần nghĩ cách báo thù cho ta.”

Khấu Nguyên Kiệt rơi lệ nói: “Cha đừng nản lòng, Ma Môn chúng ta đồng tâm hiệp lực, sẽ có thể tìm được thuốc giải Thất Hồn đơn.”

Khấu Diệm lắc đầu cười khố: “Thất Hồn đơn là do cha dày công chế luyện, được tính của nó ta hiểu hơn ai hết, nếu còn có tia hy vọng lẽ nào cha lại dễ dàng bỏ cuộc sao?” Lão thở dài một tiếng, nhìn chúng giáo đồ nói: “Các người đều là lão huynh đệ theo ta nhiều năm, nếu còn xem ta là môn chủ của các người thì đừng ngăn cản nữa, để ta giữ lại chút tôn nghiêm cuối cùng. Sau khi ta chết, chư vị huynh đệ tạm thời hãy mai danh ẩn tính, náu mình trong giang hồ chờ đợi thời cơ chấn hưng. Đáng tiếc Ma Môn dưới ta không còn có kẻ nào có tài năng và uy tín có thể thống lĩnh toàn cục, vì vậy trách nhiệm của môn chủ, đành phải để thất đại trưởng lão cùng gánh vác.” Lời nói tới đây, lão ngừng lại, quay sang nhìn con trai và Liễu Thanh Mai ở bên: “Nếu con đã có chí hướng khác, cha cũng không miễn cưỡng. Từ nay về sau Ma Môn không còn liên quan tới con, con cũng không còn là thiếu chủ Ma Môn nữa!”

Dứt lời, Khấu Diệm chấp tay vái các giáo đồ, sải bước về phía ngọn lửa bùng bùng phía sau. Khấu Nguyên Kiệt định can ngăn thì nghe phụ thân quát: “Nếu con còn xem ta là cha thì đừng cản ta!”

Khấu Diệm tuy đã mất võ công, người, trúng kỳ độc, nhưng vẫn còn uy phong. Khấu Nguyên Kiệt không dám cản nữa, đành khóc lóc sụp lạy. Các giáo đồ nhất tề quỳ xuống, thấp giọng niệm kinh đưa tiễn. Chỉ thấy Khấu Diệm thân nhiên bước vào ngọn lửa, thân hình nhanh chóng bị ngọn lửa nuốt chửng.

Trời dần sáng, sau một đêm cháy lớn, nha phủ nguy nga chỉ còn là đồng đổ nát, Khấu Nguyên Kiệt ngơ ngẩn nhìn đồng đổ nát sau trận hỏa hoạn, vẻ mặt đờ đẫn vô hồn. Hạng Phi Vân có giao tình nồng hậu nhất với Khấu Nguyên Kiệt, bèn bước tới khẽ khuyên nhủ: “Thiếu chủ bớt đau buồn, môn chủ ngộ được đại quang minh trong ngọn lửa, chúng ta phải vui thay cho môn chủ mới phải.”

Khấu Nguyên Kiệt gật đầu như mất hồn, chậm rãi ngẩng đầu nhìn bầu trời, cơ hồ đang tìm kiếm dấu vết của thần Quang Minh. Lúc này chợt thấy

một giáo đồ thờ dốc chạy tới bầm báo: “Bốn lộ đại quân triều đình đang áp sát Hứa Xương, chỉ còn cách nơi này chưa đầy mười dặm!”

Mọi người thoáng biến sắc, đổ dồn ánh mắt sang Khấu Nguyên Kiệt. Khấu Nguyên Kiệt cười khỗ nói: “Ta đã không còn là thiếu chủ của các người nữa, có chuyện gì đi tìm thất đại trưởng lão xử lý đi. Nhưng ta khuyên mọi người nên nghe theo di ngôn của cha ta, từ nay mai danh ẩn tích giang hồ. Ta cũng phải đi thôi, hùng đồ bá nghiệp của Ma Môn, từ nay không còn liên quan tới ta nữa.”

Mọi người dõi theo bóng lưng của Khấu Nguyên Kiệt và Liễu Thanh Mai đi xa dần, ánh mắt lộ vẻ ngưỡng mộ. Thất đại trưởng lão nhìn nhau bằng ánh mắt phức tạp, cơ hồ cùng lúc nói: “Xem ra, chúng ta cũng nên giải tán thôi.”

Về nước

*“Trời xanh xanh, đất bao la.
Chim nhạn về nam mong nhớ quê nhà;
Vợ con già trẻ nay còn đó?
Một mảnh hồn trung với nước non!”*

*Gió vi vu, mây lững lờ,
Dứt lòng đau gọi tên con mẹ chờ
Nghiep trai sao thích đường chinh chiến
Da ngựa bọc thân về cố hương!”*

Tiếng hát ngâm nga đầy bi thiết vang vọng trên thảo nguyên rộng lớn, gió lạnh như cắt, hơn ba nghìn tướng sĩ Tân Quân Doanh may mắn sống sót ngấm ánh trăng sáng vằng vặc trên bầu trời đêm, bất giác đồng thanh hát khúc ca dao nhớ quê. Mấy đồng lửa cháy phừng phừng dần nuốt trọn xương cốt mười mấy tướng sĩ trọng thương không thể chữa trị. Những người sống sót nhìn làn khói đen bốc lên phía xa, cầu khẩn cho hương hồn trung nghĩa của đồng đội có thể bay theo gió về tới quê nhà.

Võ Thắng Văn lo lắng nhìn các tướng sĩ Tân Quân Doanh ngồi dưới đất, cảm thấy bế tắc. Sau khi bị đội thiết kỵ Ngõa Thích nhiều gấp mấy chục lần truy kích bao vây, Tân Quân Doanh tổn thất nặng nề, sĩ khí tuột dốc cực độ, nếu tiếp tục như vậy, e rằng sớm muộn cũng không chiến mà tự tan tác.

Đúng lúc này, y đột nhiên nghe thấy có người vỗ kiếm cuồng ca, tiếng ca vang vọng hào hùng, khác hẳn với tiếng hát bi ai vừa rồi. Võ Thắng Văn nhìn về hướng ấy, thấy Vân Tương áo xanh như liễu đang một mình vỗ kiếm hát vang. Tiếng hát của gã lây sang Võ Thắng Văn, y cũng bất giác rút bội kiếm vỗ giáp ngực, cất cao tiếng hát hòa cùng Vân Tương:

“Lang yên cuồn cuộn biên thù gấp,
Ta mang đao từ biệt mẹ cha;
Tung vó ngựa phá núi Hạ Lan,
Chỉ mong người nhà mãi bình an!”*

Tiếng ca của họ dần truyền cảm hứng sang cho những tướng sĩ đang âu sầu tuyệt vọng, càng lúc càng nhiều tướng sĩ hòa vào tiếng hát của họ, dùng tiếng hát hào hùng ấy để tiễn đưa các tướng sĩ tử nạn.

Phía Đông dần sáng tỏ, bình minh đã tới gần, các tướng sĩ không hèn mà cùng tụ lại xung quanh Vân Tương, trong cặp mắt mệt mỏi đầy vẻ mong chờ và hy vọng. Vân Tương nhảy lên lưng ngựa, nhìn lướt từng người, trầm tĩnh cất cao giọng nói: “Tin rằng mọi người đã hiểu tình cảnh hiện giờ của chúng ta, những kẻ đuổi sát sau lưng chúng ta không còn là đội quân ô hợp bình thường, mà là tứ vương tử Lăng Đa của Ngõa Thích và đội thiết kỵ tinh nhuệ của y. Trận chiến bên sông Lạp Mộc Luân thiếu chút nữa khiến chúng ta bị tiêu diệt toàn quân, nhưng chúng ta lấy một vạn quân sức cùng lực kiệt đấu với mười vạn quân tinh nhuệ của Ngõa Thích, không những đánh người Ngõa Thích trọng thương, còn thành công đột phá vòng vây, tuy bại mà vinh. Ta rất tự hào vì mọi người, mọi người là niềm kiêu hãnh của quân nhân Đại Minh!”

Vân Tương nhìn khắp các tướng sĩ, vui mừng vì bắt gặp vẻ kiên nghị trong ánh mắt họ, gã nói tiếp: “Chúng ta tung hoành ngang dọc mấy nghìn dặm trong lòng Ngõa Thích, nhiều lần đánh bại đối thủ đông hơn mình gấp mấy lần, trăm sát mấy vạn đầu giặc, đánh cho khả hãn Ngõa Thích không thể không hạ lệnh cho Lăng Đa trở về cứu nước, mục đích chiến lược của lần Bắc phạt này đã đạt được, những hy sinh và máu đổ của mọi người bao

ngày nay đều không uống phí, chúng ta đã thành công dẫn dụ đại quân Ngõa Thích về đại thảo nguyên, giải trừ mối nguy cho Đại Đồng!”

Các tướng sĩ lộ vẻ vui mừng, nhưng vừa nhớ lại những huynh đệ tử nạn và con đường lành dữ khó lường phía trước, niềm vui ấy lập tức tan biến. Như nhìn thấu tâm sự của tướng sĩ, Vân Tương trầm giọng nói: “Bây giờ, nguyện vọng lớn nhất của chúng ta là về nước an toàn, nhưng muốn thực hiện được nguyện vọng này, e rằng không dễ.”

Một thiên hộ râu ria xồm xoàm cao giọng nói: “Công tử có mệnh lệnh cứ sai bảo, chúng ta sẽ nghe công tử. Chúng ta có thể sống sót trở về thì tốt, nếu không may chôn thân ở thảo nguyên nghìn dặm này cũng đành.”

“Không sai!” Các tướng sĩ nhao nhao đồng tình: “Dưới sự truy đuổi ngăn chặn của mười vạn quân Ngõa Thích, chúng ta có thể sống tới bây giờ đã là một kỳ tích, cơ trí mưu lược của công tử khiến chúng ta tâm phục khẩu phục, tin rằng công tử sẽ tiếp tục đưa chúng ta tạo ra những kỳ tích lớn hơn.”

Sự tin tưởng của các tướng sĩ khiến Vân Tương vô cùng cảm động, y vung roi chỉ về phía Nam, cất cao giọng nói: “Nếu chúng ta muốn về nước, đi về phía Nam để tới Đại Đồng dĩ nhiên gần nhất, nhưng tin rằng Lăng Đa cũng biết điểm này, chắc chắn sẽ đặt mai phục trùng trùng trên đường về Nam, chỉ đợi chúng ta chui đầu vào lưới.” Vân Tương nói rồi lại vung roi ngựa chỉ về phía Tây: “Vì vậy chúng ta phải hành động bất ngờ, đi thẳng về phía Tây vượt qua Hoàng Hà, hoặc từ Cam Thiểm, hoặc từ Tây Vực menh mông trở về nước.”

Tuy các tướng sĩ vô cùng tin tưởng Vân Tương, nhưng nghe xong kế hoạch này bất giác đưa mắt nhìn nhau, binh sĩ bình thường chẳng nói làm gì, song những tướng lĩnh thông thuộc địa lý như Võ Thắng Văn, Triệu Văn Hồ đều lộ vẻ kinh ngạc. Võ Thắng Văn lên tiếng đầu tiên: “Từ đây đi Tây Vực muôn núi ngàn sông, phía trước là hoang mạc Qua Bích, việc ăn uống của bấy nhiêu người chúng ta phải giải quyết thế nào?”

“Đúng vậy!” Triệu Văn Hồ cũng phụ họa: “Dù dọc đường có mấy bộ lạc tản mác, nhưng hoang mạc Qua Bích căn cõi không nuôi được nhiều trâu

bò, vốn không đủ cho bấy nhiêu người chúng ta. Hơn nữa chúng ta đã sức cùng lực kiệt, muốn đi vòng hơn mấy nghìn dặm, e rằng không đợi người Ngõa Thích động thủ thì chúng ta đã chết đói, chết khát, chết mệt trên đường rồi.”

Vân Tương đưa mắt nhìn hai người, hỏi vẻ không vui: “Các người không tin kế hoạch của ta?”

Triệu Văn Hổ vội nói: “Mặt tướng không dám, nhưng kế hoạch này quả thực quá điên cuồng, mặt tướng khó tránh bản khoả trong lòng.”

Vân Tương cười lạnh nói: “Chúng ta Bắc phạt lần này vốn đã rất điên cuồng, điên cuồng thêm một lần thì đã sao?” Đoạn gã giơ roi chỉ về bốn phía: “Bất luận chúng ta đi về Nam hay về Đông đều có trọng binh của Ngõa Thích canh phòng cẩn mật, một khi bị chúng giữ chân, chúng ta sẽ bị Lãng Đa đuổi kịp, rơi vào vòng vây trùng trùng của quân tinh nhuệ Ngõa Thích, lập lại vết xe đổ ở bờ sông Lạp Mộc Luân. Phía Tây Hoàng Hà là hoang mạc Qua Bích hẻo lánh căn cỗi, sẽ không có người Ngõa Thích cản đường, Lãng Đa quyết không ngờ chúng ta mạo hiểm đi vào chỗ chết, y cũng không dám dẫn đại quân đuổi theo vào hoang mạc Qua Bích, chúng ta đành đi vào chỗ chết để tìm đường sống thôi.”

Võ Thắng Văn trầm ngâm hồi lâu, cuối cùng vẫn lắc đầu than: “Chỗ chết thì là chỗ chết, nhưng liệu có tìm được đường sống không cũng khó nói lắm. Cơ hội thành công của kế hoạch này quả thực rất mong manh, ta không thể để công tử đưa các huynh đệ còn sống sót vào tuyệt địa như vậy.”

Trong những trận ác chiến liên tiếp ở lần Bắc phạt này, nhờ mưu lược và trí tuệ, Vân Tương đã giành được sự tin tưởng và tôn trọng của các tướng, đứng đầu là Võ Thắng Văn, nhưng kế hoạch đi vòng phía Tây trở về quả thực quá điên cuồng, vì vậy Võ Thắng Văn cũng lần đầu tiên đứng ra phản đối. Trước sự chất vấn và phản đối của y, Vân Tương hỏi vặn lại: “Thống lĩnh liệu có kế hoạch gì hay hơn không? Nếu không có thì đừng ngăn cản nữa. Hiện giờ Lãng Đa dẫn đại quân đuổi sát sau lưng, chúng ta không có thời gian tranh luận đắn đo. Võ soái sinh thời đã giao Tân Quân

Doanh cho ta, ta sẽ có trách nhiệm đến cùng với nó. Nếu thống lĩnh còn tôn trọng di mệnh của cha mình, thì xin hãy phục tùng sự chỉ huy của ta.”

Thấy Vân Tương đưa di mệnh của phụ thân ra áp chế mình, Võ Thắng Văn giận đỏ mặt, bất giác trợn trừng mắt nhìn gã. Vân Tương thản nhiên đối diện với ánh mắt của Võ Thắng Văn, không hề nhượng bộ. Võ Thắng Văn nhìn Vân Tương hồi lâu, cuối cùng lòng tôn trọng di mệnh của phụ thân và niềm tin tưởng mơ hồ vào Vân Tương đã thắng, y bất đắc dĩ gật đầu: “Được! Ta phục tùng mệnh lệnh của công tử, hy vọng lần này người có thể tiếp tục tạo ra kỳ tích.”

Võ Thắng Văn là thống lĩnh đã phục tùng, các tướng sĩ khác cũng không có dị nghị, thế nhưng không ít tướng sĩ vẫn không che giấu nỗi vẻ ngờ vực trong ánh mắt. Vân Tương thấy vậy ung dung nói: “Các người không cần lo, ta đã sai Tiêu bá và Trương Bảo đi về phía Tây dò đường, tuy có khó khăn, nhưng không có quân Ngõa Thích chặn đường đâu.”

“Nhưng không có lương thảo, chúng ta sao có thể vượt qua hoang mạc Qua Bích?” Lý Hàn Quang là tổng quản trung quân, dĩ nhiên quan tâm nhất tới vấn đề lương thực. Vân Tương gật đầu nói: “Vì vậy trước khi đi về phía Tây, chúng ta phải bổ sung lương thực lần cuối cùng.”

“Bổ sung thế nào?” Triệu Văn Hồ chần chừ nói: “Hiện giờ các bộ lạc Ngõa Thích đã hể nghe tiếng chúng ta là khiếp sợ, chỉ cần chúng ta vừa xuất hiện, dân du mục trong chu vi trăm dặm sẽ đuổi bò dê chạy sạch, càng ngày càng khó tìm được lương thảo.”

Lý Hàn Quang cũng đồng tình than: “Đúng vậy, chúng ta dừng ở đây một đêm, tin rằng trong vòng trăm dặm sẽ không tìm được một con bò dê, một hạt lương thực nào.”

“Thật sao? Ta thấy chưa chắc.” Vân Tương thoáng lộ nụ cười nhạt: “Ta dám khẳng định cách đây chưa đầy năm mươi dặm sẽ có lương thực chúng ta cần, thậm chí là có ngựa.”

Các tướng sĩ đưa mắt nhìn nhau, lộ vẻ nghi ngờ. Vân Tương giơ roi ngựa chỉ về phía Bắc: “Các người quên mất Lăng Đa điện hạ đang ở sát sau lưng chúng ta à?”

Võ Thắng Văn trước còn hơi nghi hoặc, nhưng lập tức vỡ lẽ, thất thanh nói: “Người... ý người là cướp lương thực từ tay truy binh của Ngõa Thích?” Thấy Vân Tương thản nhiên gật đầu, y bất giác lắc đầu quây quây: “Điên rồi! Đúng là điên thật rồi! Hơn ba nghìn quân đã kiệt sức chúng ta lại muốn cướp lương thực từ tay mười vạn đại quân của Ngõa Thích?”

“Không được mười vạn!” Vân Tương đính chính lại: “Theo lý, chỉ cần một đến ba vạn tinh binh đã đủ đối phó với hơn ba nghìn tàn quân của chúng ta, bởi vậy Lãng Đa không cần thiết phải lãng phí binh lực dẫn mười vạn đại quân truy kích, nhiều nhất y chỉ dẫn ba vạn kỵ binh đuổi theo thôi, binh lực còn lại sẽ phục sẵn trên đường về Nam của chúng ta để đề phòng chúng ta trốn về nước.”

“Dù là như vậy, chúng ta cũng không thể đối phó với ba vạn người!” Võ Thắng Văn vẫn lắc đầu.

Vân Tương gật đầu nói: “Lấy ba nghìn địch ba vạn, chắc chắn là lấy trứng chọi đá, nhưng nếu lấy ba nghìn đánh một nghìn mà không thể thắng, vậy chúng ta cũng nên bỏ mình ở đại thảo nguyên là vừa.”

“Ba nghìn đánh một nghìn?” Võ Thắng Văn cũng như mấy thiên hộ khác, vẻ mặt đầy ngờ vực. Chỉ có Triệu Văn Hồ ngầm nghĩ quan sát địa hình xung quanh, khéo miệng dần lộ nụ cười lĩnh hội, khẽ gật đầu nói: “Thì ra công tử kiên trì ở lại đây một đêm, đồng thời hỏa táng các huynh đệ bị thương nặng mà chết chính là muốn dùng ánh lửa dụ truy binh tới.”

Vân Tương vỗ tay than: “Triệu tướng quân hiểu rõ lòng ta, nếu là người chỉ huy thì sẽ dụng binh thế nào?”

Triệu Văn Hồ quan sát tỉ mỉ địa hình xung quanh, chỉ thấy các tướng sĩ lúc này đang đứng trên một ngọn đồi thoải, dưới chân đồi là một con sông rộng mấy chục trượng uốn lượn chảy qua đại thảo nguyên xanh mướt. Y gật đầu trầm tư: “Tối qua lúc chúng ta qua sông, đã phái người đo thử độ sâu của nước, trong mấy dặm thượng hạ du cũng chỉ có khúc này tương đối cạn có thể lội qua. Hơn ba nghìn người chúng ta đã phải mất khoảng một canh giờ mới qua hết sông. Nếu người Ngõa Thích đuổi theo ánh lửa trong đêm, cũng chỉ có thể qua sông ở đây. Nếu đợi chúng qua sông được khoảng một,

hai nghìn người, chúng ta lấy nhàn đánh mệt, đột nhiên xông từ đồi xuống, chắc chắn có thể đánh bại mệt, hai nghìn binh tướng đã mệt lả vừa qua sông của chúng. Lãng Đa cho dù nhiều nhân mã cũng chỉ có thể đứng ở bờ bên kia lo sốt vó.”

Vân Tương gật đầu khen ngợi: “Lúc qua sông đêm qua ta đã lưu ý thấy cơn mưa lớn mấy hôm trước khiến nước sông dâng cao, nơi cạn nhất cũng sâu ngang bụng, gần đây lại không có cây cối để bắc cầu, muốn qua sông quả thực không dễ. Nếu là ngày trước, Lãng Đa chưa chắc đã mạo hiểm qua sông, nhưng hiện giờ y sẽ cho rằng chúng ta là con chim sợ nỏ, chỉ mong chạy trốn mà không dám phản kích, vì vậy chúng ta sẽ cho y nếm mùi.”

Võ Thắng Văn cũng hiểu ra, phấn khích vỗ tay nói: “Hay! Đi ngược lại suy nghĩ của chúng, tấn công chúng lúc không phòng bị, để người Ngõa Thích biết Tân Quân Doanh chúng ta không phải dễ ức hiếp.”

Lúc nói chuyện chợt thấy bờ đối diện có người phi ngựa tức tốc chạy đến, cho ngựa dừng lại ở bên bờ sông, mọi người nhìn kỹ lại, láng máng nhận ra là đệ tử tục gia Thiệu Lâm La Nghị. Vân Tương hỏi vọng từ bờ bên kia lại: “Truy binh còn bao xa?”

La Nghị đáp với sang: “Còn cách nơi này chưa đầy bốn mươi dặm!”

“Tiếp tục thám thính!” Vân Tương vừa dứt lời, La Nghị lập tức thúc ngựa lao đi. Triệu Văn Hồ thấy vậy sức hiểu ra, nói: “Chẳng trách tối qua không thấy La Nghị và mấy sư diệt đầu trọc của y, thì ra công tử lòng đã sớm tính đến đả thảo vi một lần.”

“Đả thảo vi” vốn là cách gọi của người du mục chỉ việc đi săn mùa thu, sau bị người Ngõa Thích dùng chỉ việc vào quan nội cướp bóc. Tân Quân Doanh sau khi đi sâu vào lòng địch, cũng nhờ vào cách cướp bóc các bộ lạc Ngõa Thích để giải quyết chuyện lương thảo, bởi vậy cũng gọi cách cướp bóc các bộ lạc Ngõa Thích là “đả thảo vi”, nhưng xem truy binh Ngõa thích là mục tiêu “đả thảo vi” thì đây là lần đầu.

Vân Tương mỉm cười gật đầu, vung tay ra lệnh: “Mọi người lùi vào lùm cỏ chuẩn bị, nghe hiệu lệnh ta xuất kích.”

Tân Quân Doanh trải qua lễ tế và chiến hỏa, sớm đã trở thành một đội quân sắt thép thực thi mệnh lệnh nghiêm ngặt, lập tức lui vào lùm cỏ dưới đồi, người ngựa cúi thấp, im lặng chờ hiệu lệnh. Hơn ba nghìn binh mã không hề nghe thấy một tiếng động nhỏ nào.

Vân Tương nằm phục ở một bụi cỏ trên đỉnh đồi, lặng lẽ chờ đợi truy binh xuất hiện. Chẳng bao lâu sau thấy La Nghị và mấy võ tăng thúc ngựa trở về, băng qua chỗ nước nông nhất. Thấy Vân Tương vẫy tay ra hiệu, họ dồn dập phi ngựa tới trước mặt gã. La Nghị nhảy xuống ngựa, giao dây cương cho một võ tăng phía sau, quệt mồ hôi đầy mặt ngồi xuống bên cạnh Vân Tương, vội vàng nói: “Người Ngõa Thích còn cách đây khoảng hơn mười dặm thôi, nhân số khoảng hai vạn năm nghìn, đều là kỵ binh giáp nhẹ.”

Vân Tương gật đầu, gã đã nhìn thấy cuối đường chân trời, các kỵ thủ như nước lũ cuồn cuộn tràn tới, bên tai dường như đã có thể nghe thấy tiếng vó ngựa long trời lở đất, giống như tiếng trống trận vang lên giữa thảo nguyên hoang vu vắng lặng.

“Đến rồi ư?” Võ Thắng Văn bò tới sát cạnh Vân Tương, khề khàng hỏi. Ánh mắt y lấp loáng lửa thù hận, dường như nhớ lại trận thảm bại của quân Trấn Tây và cái chết thảm của phụ thân.

Vân Tương gật đầu không nói, ba người lặng lẽ nhìn hơn hai vạn kỵ binh Ngõa Thích đến bờ bên kia sông. Sau một hồi náo loạn, người Ngõa Thích phát hiện chỉ có một chỗ nước nông có dấu vết của Tân Quân Doanh vượt sông để lại, mấy tên du kỵ chia ra chạy tới thượng và hạ du tìm nơi qua sông, những kẻ khác bắt đầu lục tục qua sông ở chỗ dòng nước xiết ngập ngang bụng. Vì nước chảy xiết, kỵ binh lội qua sông cũng rất chậm chạp, hơn hai vạn người qua sông ẽ rãng phải mất hơn nửa ngày.

Người Ngõa Thích cơ hồ không đủ nhẫn nại để đợi tiếp, chia ra hai toán mỗi toán năm nghìn quân chạy tới thượng và hạ du tìm nơi qua sông. Số binh tướng còn lại bị chủ soái thúc giục, nhao nhao tăng tốc qua sông. Bôn ba đường dài truy đuổi lại phải cố gắng lội qua sông, kỵ binh Ngõa

Thích qua hết sông thì thể lực cũng cạn kiệt, lũ lượt cởi trang phục ướt sũng phơi trên đất, đợi đợt nhân mã tiếp theo lội qua.

Thấy binh mã qua sông đã quá nghìn người, Võ Thắng Văn không nhịn được nhỏ giọng thúc giục: “Cũng được rồi, có thể động thủ chưa?”

Vân Tương vẫn thản nhiên, miệng ngậm một cọng cỏ đứng đỉnh nói: “Đợi thêm đi, đừng vội. Khó khăn lắm mới gặp được mảnh đất tốt này, lần này đã thảo vi nhất định phải thắng lợi trở về.”

Thấy người Ngõa Thích qua sông càng lúc càng nhiều, trước mặt đã có khoảng ba nghìn nhân mã, Vân Tương mới giơ trường kiếm trong tay lên, mấy trăm cung tiễn thủ lập tức bò lên đỉnh đồi, giương cung chĩa về phía người Ngõa Thích áo giáp xộc xệch bên dưới. Vân Tương chỉ trường kiếm xuống dưới, tức thì mấy trăm mũi tên rít gió vun vút bay về phía người Ngõa Thích không hề phòng bị như châu chấu.

Trong toán người túm tụm thành một đồng vang lên tiếng kêu la chói tai, mấy trăm mũi tên dường như không hề bắn trượt mũi nào, các cung tiễn thủ lại ung dung lắp tên bắn tiếp. Sau bảy tám lượt mưa tên, ba nghìn binh mã của Ngõa Thích đã ngã xuống quá nửa, số còn lại nháo nhác chạy trốn khắp nơi, tránh xa khỏi làn mưa tên thành linh ập tới, chỉ có số ít quân Ngõa Thích miễn cưỡng giương cung bắn trả, ba nghìn nhân mã chưa kịp tiếp chiến đã bị đánh tan tành, quân Ngõa Thích bờ bên kia thấy vậy cũng không dám qua sông tiếp, bởi một khi xuống nước sẽ trở thành bia sống của đội cung tiễn thủ.

Vân Tương thấy đội hình Ngõa Thích đã rối loạn, dũng khí mất sạch, lập tức bật dậy, nhảy lên con chiến mã đang nằm phục sát đất, giật dây cương, chiến mã hí vang đứng dậy, Vân Tương giơ kiếm hô lớn: “Xông lên!” Nói rồi gã thúc ngựa đi đầu lao xuống đồi cỏ. Võ Thắng Văn và La Nghị sợ gã gặp nguy hiểm, vội thúc ngựa đuổi tới bên cạnh, ba người cùng sánh vai dẫn quân xông về phía người Ngõa Thích đang chạy tán loạn tứ phía.

Hơn hai nghìn tướng sĩ Tân Quân Doanh thủ thế chờ tấn công theo sát phía sau ba người, từ trên đồi cỏ phi ngựa lao xuống, hò hét lao vào người

Ngõa Thích áo giáp xộc xệch. Người Ngõa Thích vốn không ngờ ba nghìn tàn binh của Tân Quân Doanh dám quay lại phản kích nên hoàn toàn không phòng bị, vừa chống lại đã bị vỡ trận, chạy trốn khắp nơi, trận chiến mau chóng trở thành trận đồ sát mà ưu thế nghiêng hẳn về một bên. Người Ngõa Thích ở bờ sông đối diện sợ hãi kêu lên thảng thốt, nhưng không giúp được gì. Bất đắc dĩ, Lãng Đa đành phải hạ lệnh cho tiền thủ bắn loạn xạ, không để tâm đến sự sống chết của quân mình nữa.

Làn tên bắn từ bờ đối diện tuy không chuẩn xác, nhưng cũng gây ra uy hiếp không nhỏ cho Tân Quân Doanh, có không ít tướng sĩ trúng tên ngã ngựa. Vân Tương thấy vậy bèn vung kiếm ra lệnh cho kỵ binh tạm lui, còn cung tiễn thủ ở trên đồi cỏ cầm khiên bắt đầu lao xuống càn quét chiến trường. Lương khô, rượu, thịt khô tùy thân và những chiến mã mất chủ của người Ngõa Thích đã trở thành chiến lợi phẩm của Tân Quân Doanh.

“Người Ngõa Thích đã qua sông từ thượng du rồi!” Phía xa vang lên tiếng cấp báo của một du kỵ, đó là võ tăng Thiếu Lâm phụ trách giám sát người Ngõa Thích ở thượng du. Vân Tương thấy vậy đành lệnh cho Tân Quân Doanh lập tức rút lui, tránh bị truy binh của Ngõa Thích đeo bám. Khi hoàng hôn buông xuống, bên con sông nhỏ chỉ còn xác người la liệt và máu tươi đầm đìa cùng tiếng rên rỉ và kêu la thảm thiết của những kẻ bị thương...

Sau khi Tân Quân Doanh bỏ lại người Ngõa Thích thoát ly chiến trường, Vân Tương cuối cùng cũng ghìm cương ngựa, đưa mắt nhìn quanh, chỉ thấy trên yên các tướng sĩ treo đầy lương khô, thịt khô và rượu thu gom được. Có người sau yên còn buộc cả chiến mã bắt được, gã quay đầu sang tổng quản trung quân Lý Hàn Quang nói: “Mau đi kiểm kê tổn thất và chiến lợi phẩm.”

Lý Hàn Quang lập tức đưa người đi điểm qua toàn quân, sau đó về bẩm báo với Vân Tương: “Lương khô và thịt khô thu hoạch được đại khái đủ cho nhu cầu mười ngày của toàn quân, ngoài ra còn bắt được hơn bảy trăm chiến mã, nhưng chúng ta cũng bị tổn thất bốn trăm sáu mươi tám huynh đệ.”

Vân Tương gật đầu buồn bã, gã lấy túi rượu trên yên ngựa, giơ lên trầm giọng nói với các tướng sĩ: “Ngụm này để tiễn đưa các huynh đệ tử nạn của

chúng ta.” Nói rồi gã mở nút túi, đổ rượu xuống đất.

Các tướng sĩ nhao nhao giơ túi rượu, nghiêm trang đổ rượu xuống đất. Vân Tương lại nâng túi rượu lên, cất cao giọng nói với đoàn quân: “Ngụm thứ hai để chúc mừng đại thắng hôm nay của chúng ta, uống!”

Các tướng sĩ phần chần chờ thanh hô lớn, ngửa mặt dốc rượu uống. Võ Thắng Văn uống một ngụm lớn rượu mạnh, chẳng buồn quẹt miệng, thúc ngựa tới cạnh Vân Tương, y nâng túi rượu lên chạm với Vân Tương, hô lớn: “Ngụm rượu thứ ba, chúc chúng ta có thể về nước bình an dưới sự thống lĩnh của Vân công tử!” Trải qua trận thắng vừa rồi, y đã hoàn toàn tâm phục khẩu phục Vân Tương, không còn nghi ngờ kế hoạch đi vòng nghìn dặm để trở về của gã nữa.

Các tướng sĩ đồng thanh hoan hô: “Chúc Vân công tử dẫn chúng ta về nước bình an!”

Sự tín nhiệm của mọi người khiến Vân Tương vô cùng cảm động, gã gật đầu với Võ Thắng Văn và các tướng sĩ, giơ cao túi rượu, hào khí vạn trượng, cao giọng nói: “Được! Uống nốt ngụm rượu cuối cùng chúc chúng ta về nước bình an! Cạn!”

Các tướng sĩ đồng thanh hô lớn, ngửa mặt uống một hơi dài, mãi đến khi không còn giọt nào mới thôi. Sau đó họ cùng ném túi rượu lên trời, theo sát sau Vân Tương và Võ Thắng Văn, thúc ngựa phi thẳng về phía Tây...

Mấy ngày sau, sông Hoàng Hà cuộn cuộn sóng đã ở phía xa thì thấy ở bên bờ có hai người cưỡi ngựa vội vã lao tới, đó là Tiêu bá và Trương Bảo được Vân Tương phái đi dò đường về phía Tây Hoàng Hà. Hai người thúc ngựa đến trước mặt Vân Tương, Tiêu bá gật đầu thưa: “Lão nô không làm nhục sứ mạng, đã thu xếp ổn thỏa theo lệnh của công tử, thuyền qua sông đã chuẩn bị xong.”

Vân Tương giục ngựa đến bên bờ Hoàng Hà, chỉ thấy bên bờ có mười mấy chiếc thuyền đang đậu, gã quay đầu nói với Võ Thắng Văn: “Phái mấy huynh đệ thông thuộc thủy tính chèo thuyền sang bờ bên kia rồi đốt đi, chỉ để lại một chiếc thuyền trở về thôi.”

“Đốt đi?” Võ Thắng Văn thoáng ngạc nhiên: “Chúng ta không qua sông sao?”

Vân Tương gật đầu, nhìn lên thượng du Hoàng Hà phía xa, ung dung nói: “Đại quân lội xuống chỗ nước cạn ngược dòng đi lên thượng du, cách ngoài hai mươi dặm hãy lên bờ, sau đó đi về phía Nam đến Thiên Đầu Quan hoặc Ninh Vũ Quan.”

“Đi Thiên Đầu, Ninh Vũ Quan?” Võ Thắng Văn ngạc nhiên hỏi: “Chúng ta không đi vòng về phía Tây sao?”

Vân Tương gật đầu cười nói: “Đó là mưu kế để đánh lừa truy binh, xin thứ lỗi cho ta lúc đầu không nói rõ với tướng quân.”

Võ Thắng Văn nhìn Vân Tương bằng ánh mắt ngỡ ngàng, ngây người hỏi: “Mưu kế đánh lừa truy binh? Đánh lừa thế nào?”

Vân Tương than: “Trận phục kích mấy ngày trước, chúng ta có không ít huynh đệ bị thương rơi vào tay Lãng Đa, lúc trước ta cố ý nói rõ ý đồ chiến lược vượt sông Hoàng Hà đi vòng về phía Tây với toàn quân, thật ra chính là muốn mượn lời tướng sĩ bị thương bị bắt nói lại cho Lãng Đa nghe. Ta biết các tướng sĩ bị bắt đều là tráng sĩ cứng cỏi, quyết không bán đứng hành tung của chúng ta, nhưng Lãng Đa không phải kẻ ngốc, các tướng sĩ bị bắt càng muốn che giấu ý đồ đi về phía Tây của chúng ta, Lãng Đa càng dễ dàng đoán được kế hoạch đó. Để kế hoạch này trông thật sự giống, lúc trước ta đã không tiết lộ với bất kỳ ai.”

Võ Thắng Văn đã hiểu ra đôi chút, khẽ gật đầu nói: “Chúng ta lội nước đi ngược dòng lên, có thể che giấu hành tung, còn thuyền bị đốt có thể dụ Lãng Đa tới bờ đối diện, nhưng sau khi y qua sông nếu không phát hiện dấu vết của đại đội nhân mã để lại, liệu có sinh nghi không?”

“Võ tướng quân không cần lo lắng.” Tiêu bá ở bên cười nói xen vào: “Mấy hôm nay lão nô đã bí mật đi về phía Tây, bỏ nhiều tiền mua chuộc một bộ lạc du mục, để họ bắt đầu đi từ bờ bên kia Hoàng Hà thẳng về Tây, dấu vết họ để lại sẽ khiến Lãng Đa hiểu lầm là của chúng ta, đợi khi Lãng Đa đuổi kịp họ, phát hiện trúng kế lại dẫn quân trở về đuổi theo chúng ta, e rằng cũng phải sau bảy ngày nữa.”

Vân Tương tiếp lời: “Trong thời gian bảy ngày quý giá đó, chúng ta không cần sợ truy binh, có thể đi về phía Nam tấn công phòng tuyến Ngõa Thích trước Thiên Đầu, Ninh Vũ, Nhạn Môn Quan, đi qua Thiên Đầu, Ninh Vũ hoặc Nhạn Môn Quan để về nước.”

Võ Thắng Văn sực hiểu ra, gật đầu thốt lên: “Thì ra từ trước khi chúng ta phục kích truy binh, công tử đã định sẽ công phá Thiên Đầu, Ninh Vũ, Nhạn Môn Quan để về nước, chúng ta phục kích Lãng Đa, mượn lời của các huynh đệ bị bắt tiết lộ ý đồ chiến lược, đồng thời giả vờ vượt Hoàng Hà đi vòng về phía Tây, chính là để tranh thủ thời gian bảy ngày này, đột kích phòng tuyến Ngõa Thích dàn sẵn ở tam quan. Công tử tâm kế sâu xa, thật khiến người khác thán phục!”

Vân Tương gật đầu nói: “Đạo dùng binh, thần bí khó đoán, hư hư thực thực, thật thật giả giả, không khác gì thiên đạo.” Nói rồi gã quay đầu nhìn về phía Nam, ánh mắt đầy lo lắng: “Dù chúng ta có được thời gian bảy ngày, không cần lo trước có kẻ chặn đường, sau có truy binh, nhưng muốn đột phá tuyến phòng thủ của người Ngõa Thích, e rằng còn phải trải qua một trận ác chiến sinh tử nữa.”

Võ Thắng Văn an ủi: “Chuyện này công tử không cần lo lắng quá, nếu chúng ta tập kích doanh trại người Ngõa Thích, quân trấn thủ ở các quan ải chắc chắn sẽ xuất binh cứu viện, có họ giúp đỡ, đột phá phòng tuyến của Ngõa Thích chắc không quá khó.”

“Hy vọng là vậy.” Vân Tương phóng mắt nhìn về phía Nam, ánh mắt vẫn đầy nỗi âu lo.

Trong lúc họ nói chuyện, mười mấy binh lính thông thuộc thủy tính đã chèo thuyền qua Hoàng Hà, đốt cháy thuyền ở bờ đối diện, sau đó cùng ngồi một con thuyền nhỏ chèo về. Võ Thắng Văn hạ lệnh một tiếng, hơn hai nghìn tướng sĩ lập tức lội ngược dòng đi lên, nước sông lập tức cuốn sạch vết tích của đại quân để lại.

Một canh giờ sau, toàn quân lại lên bờ, lúc này các võ tăng Thiếu Lâm ở lại phía sau đưa tin tình báo địch mới nhất về. Lãng Đa đã dẫn quân bắc cầu, bắt đầu chuẩn bị qua sông. Nghe tin này, Vân Tương bất giác nở nụ

cười mừng rỡ, như một lão thiên chân chính đang hưởng thụ khoái cảm thành công trong cục diện do mình sắp đặt.

Mãi đến khi Lãng Đa dẫn đại quân vượt Hoàng Hà, tiếp tục truy đuổi về phía Tây, Vân Tương mới dẫn quân đi vòng qua Thiên Đầu Quan binh lực mỏng nhất, xông thẳng tới Ninh Vũ Quan nơi tổng binh trấn thủ tam quan đóng quân. Hơn hai nghìn tướng sĩ một lòng, phấn chấn bước lên con đường trở về Nam.

Thiên Đầu, Ninh Vũ, Nhạn Môn thường gọi là Ngoại Tam Quan, trấn giữ cánh cổng phía Bắc dẫn vào Trung Nguyên, trước giờ luôn là phòng tuyến vững chắc chống lại sự xâm phạm của các bộ lạc du mục phương Bắc. Ninh Vũ Quan là quan ải trọng yếu nhất trong đó, là nút thắt liên kết phòng tuyến của tam quan, do tổng binh tam quan đích thân trấn thủ. Hôm nay, vừa qua nửa đêm, lính tuần đêm trên thành nhìn thấy phía sau doanh trại của Ngõa Thích ở đằng xa đột nhiên bùng cháy, ánh lửa ngập trời, loáng thoáng có tiếng hò hét chém giết, binh lính tuần đêm một mặt tăng cường giới bị, một mặt sai người tức tốc báo cho tướng thủ thành.

Chẳng bao lâu sau, tướng thủ thành trực đêm vội vàng bước lên thành lầu, nhìn doanh trại Ngõa Thích ngập trong ánh lửa đằng xa, chợt thấy một thớt khoái mã như phi vào chỗ không người, từ trong doanh trại Ngõa Thích xông ra, kỵ thủ tay múa trường côn, chỉ đông đánh tây, những kẻ ngăn chặn lũ lượt ngã gục. Lát sau, kỵ thủ thúc ngựa tới trước cửa Ninh Vũ Quan, truy binh Ngõa Thích sau lưng y vừa đuổi tới gần đã bị loạn tiễn của quân trấn thủ trên thành lầu bắn xuống phải lui về. Tướng thủ thành trực đêm nhìn kỵ thủ xông tới trước cổng Ninh Vũ Quan qua ánh đuốc, thấy y tuổi còn trẻ, mình mặc áo khoác của dân du mục Ngõa Thích, song vũ khí trong tay lại là trường côn dài hơn trượng, bèn cao giọng quát hỏi: “Kẻ nào?”

Kỵ thủ dừng ngựa trước cổng thành, ngẩng đầu lớn tiếng đáp: “Tại hạ La Nghị của Thiếu Lâm, thay công tử Tương và Vô Thắng Văn tướng quân truyền lời, xin quân trấn thủ Ninh Vũ Quan lập tức xuất binh tiếp ứng Tân Quân Doanh.”

Nghe tên Tân Quân Doanh, trên thành lầu vang lên tiếng xì xào, nghĩa cử đơn độc Bắc phạt, dũng cảm cứu nguy cho Đại Đồng của Tân Quân Doanh từ lâu đã được truyền tụng trong quân trấn thủ biên quan, hết thảy đều kính ngưỡng, nhưng vị tướng thủ thành trực đêm kia lại quát: “Tân Quân Doanh đã bị tiêu diệt toàn quân, làm gì còn ai sống sót?”

Kỵ thủ tự xưng La Nghị lập tức lấy trường cung trên yên ngựa, bắn một mũi tên lên cột cờ trên tầng lầu, giải thích: “Đây là tín vật của Võ tướng quân, xin tướng quân hãy mau chóng xuất binh!”

Vị tướng thủ thành bán tín bán nghi nhổ mũi tên cắm trên cột cờ ra, thấy thân tên buộc một lệnh phù, giống như lệnh phù của Tân Quân Doanh. Y chần chừ nói: “Dù lệnh phù không giả, nhưng ai dám chắc có phải bị người Ngõa Thích lấy được để lừa ta mở thành hay không. Dù các người đúng là tàn quân của Tân Quân Doanh, không có dụ lệnh của Binh bộ, chúng ta cũng không thể tự ý mở thành xuất binh.”

“Người...” La Nghị tức đến mặt đỏ phừng phừng, gấp gáp nói: “Tướng sĩ Tân Quân Doanh phải huyết chiến nghìn dặm mới xông được tới Ninh Vũ Quan, xin tướng quân mau xuất binh cứu viện, nếu không thì muộn mất!”

Mặc cho La Nghị khẩn thiết van xin, tướng thủ thành khăng khăng khước từ nói không có dụ lệnh Binh bộ thì không thể tự tiện xuất binh. La Nghị hết cách, đành nuốt lệ thúc ngựa lao về doanh trường Ngõa Thích, đơn thương độc mã đi cứu Tân Quân Doanh. Tệ nạn trong việc chỉ huy quân đội của quân Minh đã có từ lâu, khó mà thay đổi, lại thêm sự nhu nhược vô năng của tướng thủ thành, khiến quân trấn thủ trên thành chỉ có thể khoanh tay đứng nhìn.

Bình minh vừa lên, một tiểu đội tướng sĩ khôi giáp tới tả cuối cùng đã vượt qua trùng trùng ngăn trở của đại quân Ngõa Thích, thúc ngựa xông tới trước Ninh Vũ Quan. Họ còn không tới năm trăm người, ai nấy cả người đầm máu, chi chít các vết thương khủng khiếp. Cách ăn bận của họ hỗn tạp, vừa có áo bào Ngõa Thích, lại có chiến giáp nát bươm của quân Minh, nhưng họ không giống quân đội của Đại Minh, cũng không giống kỵ binh Ngõa Thích, mà giống một tốp thổ phỉ đang chạy trốn khắp nơi.

Quân sĩ trên Ninh Vũ Quan nhất tề giương cung, nhắm vào đội nhân mã lai lịch bất minh, một tướng thủ thành cao giọng quát hỏi: “Đứng lại! Là kẻ nào?”

Mấy trăm hán tử dừng lại trước cổng Ninh Vũ Quan, một hán tử vạm vỡ mặc giáp da Ngõa Thích, cả người đầm máu thúc ngựa tới trước cổng, gươm cao ngọn cờ lớn đã nát bướm, dính đầy máu khô và vết cháy sém, nhưng chữ “Tân” phấp phới trong gió vẫn rõ mồn một.

“Tân Quân Doanh! Quả nhiên là Tân Quân Doanh!” Các binh tướng trên Ninh Vũ Quan sau cơn kinh hãi ban đầu, bất giác đều thốt lên đầy bất ngờ, họ đã sớm nghe nói về nghĩa cử Tân Quân Doanh đơn độc Bắc phạt Ngõa Thích, hôm nay lại trông thấy lá chiến kỳ của Tân Quân Doanh, cùng mấy trăm tướng sĩ sống sót trở về, quân trấn thủ trên thành không cần tướng lĩnh hạ lệnh, nhất tề gươm vũ khí trong tay kính chào các dũng sĩ viễn chinh Ngõa Thích, anh dũng giải nguy biên thù, hiện giờ lại dũng cảm đột phá vòng vây về nước.

Tướng trấn thủ thành vội vàng ra lệnh mở cửa, không lâu sau khi các tướng sĩ Tân Quân Doanh nối đuôi nhau vào thành, một con bồ câu đưa thư từ phủ tổng binh Ninh Vũ Quan lao vút lên trời, bay về phía Bắc Kinh.

Trong phủ Phúc vương ở thành Bắc Kinh, Cận Vô Song ngồi ngay ngắn trước bàn, hiền hòa nhìn hai nam hai nữ đang quỳ trước mặt. Song bốn người đang quỳ lại thấp thỏm bất an, cúi đầu không dám nhìn vào mắt lão. Lận Đông Hải vẻ mặt lạnh lùng và Châu Toàn luôn luôn tươi cười vẫn đứng hầu sau lão.

“Lần này triều đình có thể tiêu diệt phản loạn Ma Môn, các người cũng có công lao.” Cận Vô Song từ tốn nói: “Tuy các người từng là Quang Minh tứ sứ của Ma Môn, nhưng nếu đã đánh trọng thương kẻ thủ ác Ma Môn Khấu Diêm, khiến y cuối cùng phải nhảy vào lửa tự sát, cũng xem như thành tâm quy phục, bản vương dĩ nhiên sẽ không bạc đãi các người. Sau này chuyện tiêu diệt tàn dư Ma Môn phải nhờ bốn vị ra sức giúp đỡ.”

Minh Nguyệt vội khấu đầu nói: “Tiểu nhân nguyện thề chết tận trung với vương gia!”

Cận Vô Song gật đầu hài lòng, vẫy tay lệnh cho Lận Đông Hải đưa bốn người lui xuống. Họ vừa đi, Châu Toàn đã hạ giọng hỏi: “Chủ nhân tin chúng sao?”

Cận Vô Song nhếch miệng khinh miệt: “Chúng có thể phản bội Khấu Diệm, ngày sau khó bảo đảm không phản bội bản vương. Nhưng giờ là lúc dùng người, chỉ cần còn giá trị lợi dụng thì không thể lãng phí.”

Châu Toàn mỉm cười gật đầu vẻ hiểu ý. Lúc này chợt có một thị vệ cầm chim bồ câu vội vã đi vào, thở dốc bẩm báo: “Ninh Vũ Quan có tin mới đưa tới!”

Cận Vô Song nhận lấy chim bồ câu, lấy ống trúc buộc trên chân nó xuống, đổ ra một mảnh giấy, chậm rãi giở đọc, gương mặt lập tức hiện ra nét mừng rỡ kỳ lạ. Châu Toàn thấy vậy bèn hỏi: “Tân Quân Doanh có tin sao?”

Cận Vô Song gật đầu, không giấu nổi niềm vui trong lòng, hớn hờ nói: “Ba trăm chín tám ngàn quân của Tân Quân Doanh đã trở về Ninh Vũ Quan, cầm quân là công tử Tương và Võ Thắng Văn, họ đều chưa chết!”

Cận Vô Song phấn khích đứng dậy, đi đi lại lại trong phòng, đột nhiên lão dừng trước mặt Châu Toàn, ánh mắt lóe lên nét cười đầy ý vị: “Lập tức thông báo cho tổng binh Ninh Vũ Quan Phạm Thế Trung, bảo y nhất định phải giữ được công tử Tương lại, ta muốn cầu xin thánh thượng, tổ chức một lễ mừng khai hoàn và nghi thức duyệt quân long trọng để đón tướng sĩ Tân Quân Doanh đã chinh phạt Ngõa Thích, anh dũng giải trừ mối nguy cho biên ải, biểu dương công lao vĩ đại hiếm có của họ!”

Châu Toàn nhìn ra vẻ phấn kích và quyết đoán chưa từng có trong ánh mắt của Cận Vô Song, chần chừ nói: “Việc làm này của chủ nhân hình như có thâm ý khác?”

Cận Vô Song thoáng lộ ra thần thái khác thường, nhìn xa xăm vào hư không, u uất than: “Ta đợi một cơ hội như vậy đã quá lâu rồi, không muốn đợi nữa.”

Tử thần

Trong phủ tổng binh Ninh Vũ Quan, mấy ngày liên tiếp đều mở yến tiệc long trọng để khoản đãi các dũng sĩ Tân Quân Doanh may mắn sống sót. Từ tổng binh Phạm Thế Trung trở xuống, các cấp tướng lĩnh luân phiên thiết yến mời các tướng lĩnh Tân Quân Doanh như công tử Tương và Võ Thắng Văn để tỏ lòng kính trọng, đồng thời cũng tạ lỗi vì không thể xuất quan cứu viện. Tuy lúc ban đầu trong quân không biết về hành động của Tân Quân Doanh, nhưng sự tích của họ cuối cùng vẫn truyền khắp biên ải. Tướng sĩ trấn thủ biên thùy kính trọng nhất là dũng sĩ chân chính, có thể sống sót dưới sự truy đuổi vây đánh của toán quân sai lang Ngõa Thích đông hơn mấy chục lần, mỗi kẻ sống sót của Tân Quân Doanh đều là dũng sĩ và anh hùng đảm lược can trường nhất trong mắt họ.

Trong yến tiệc, cơ hồ ai cũng sẽ hỏi chiến tích và những chuyện Tân Quân Doanh đã từng trải qua, nhưng từ công tử Tương trở xuống, tất cả mọi người đều im lặng không nói. Ánh mắt họ ẩn chứa vẻ nặng nề khôn tả, khiến các tướng sĩ biên quan đã từng trải qua những trận chiến đấu tàn khốc nhất cũng không thể chịu nổi, nghĩ tới sự thảm liệt của Tân Quân Doanh từ một vạn người chỉ còn lại chưa đầy bốn trăm người, họ không đành hỏi thêm, chỉ lặng lẽ nâng chén rượu, dùng rượu nóng bày tỏ lòng kính trọng của mình.

Rượu đã ngấm, người cũng đã ngà say, chợt nghe bên ngoài ồn ã, có người hô “thánh chỉ tới”. Sau một hồi náo loạn, Phạm Thế Trung dẫn đầu tiếp chỉ, thì ra là tuyên tổng binh Phạm Thế Trung dẫn quân hộ tổng tướng sĩ Tân Quân Doanh về kinh, triều đình sẽ tổ chức đại điển trọng thể, chúc mừng Tân Quân Doanh khai hoàn, lúc đó thánh thượng sẽ đích thân kiểm

duyet tướng sĩ Tân Quân Doanh, đồng thời luận công ban thưởng cho tất cả tướng sĩ. Trong thánh chỉ đặc biệt nhắc tới Thiên Môn công tử Tương đã thống lĩnh Tân Quân Doanh đơn độc Bắc phạt, tuyên gĩa vào kinh diện thánh.

Nghe lời tuyên triệu bất ngờ, Vân Tương chỉ biết cười khổ, khi trước khổ công đèn sách chỉ mong mỗi một ngày nào đó có thể bước vào điện Kim Loan, được liệt vào hàng công khanh, thực hiện hoài bão trong lòng. Thế nhưng hiện giờ, gã chỉ muốn trốn thật xa.

Tổng binh Phạm Thế Trung tiếp nhận thánh chỉ, vẻ mặt lộ ra nét phấn khích và ngưỡng mộ kỳ lạ, sau khi bái biệt công công truyền chỉ, bất giác phấn khích nói với Vân Tương và Võ Thắng Văn: “Triều đình đã đặc biệt tổ chức nghi thức duyet quân và lễ khải hoàn cho Tân Quân Doanh, triều ta từ lúc khai quốc đến nay chưa từng có, công tích của các vị sẽ được lưu danh sử sách! Mạt tướng cũng được hưởng tiếng thơm lây, mạt tướng xin kính hai vị một chén!”

Hơn nửa năm hứng gió Mạc Bắc và chinh chiến sát phạt khiến gương mặt của Vân Tương cũng giống như các tướng sĩ Tân Quân Doanh, đều như mang thêm một lớp vỏ cứng thô ráp, dù đã ngà say, nhưng buồn vui sâu khổ đều không lộ ra mặt. Trước sự cung kính và chúc tụng của Phạm Thế Trung, ánh mắt Vân Tương thoáng lộ vẻ bi ai sâu sắc.

“Lưu danh sử sách?” Vân Tương mơ màng nâng chén rượu, ánh mắt đầy đau khổ: “Sau chiến công hiển hách là bao nhiêu tướng sĩ đã chôn xương ở nơi đồng hoang? Là bao nhiêu máu tươi của những người vô tội? Là bao nhiêu oan hồn của phụ nữ, trẻ em? Ta có công sao? Ta dẫn một vạn người xuất quan, hiện giờ chỉ chưa đầy bốn trăm người quay về, còn hơn chín nghìn huynh đệ sinh tử vùi xương ở dị quốc, trước những tổn thất nặng nề này, ai dám xưng mình có công?” Nói đến cuối, nước mắt gã chảy dài, nghẹn ngào không nói nên lời.

Phạm Thế Trung sửng người, không biết nên trả lời thế nào. Võ Thắng Văn thấy vậy vội vội bảo tùy tùng: “Công tử say rồi, đỡ công tử xuống nghỉ ngơi đi.”

Hai tùy tùng đỡ Vân Tương vào phòng phía sau, dìu gã lên giường nằm. Hai người vừa đi, Tiêu bá bèn bưng trà, khăn mặt tới hầu, nhỏ giọng hỏi: “Công tử say rồi sao?”

“Ta không sao.” Vân Tương ngồi dậy khỏi giường, cầm khăn lau mặt, vẻ say sưa lập tức biến mất. Tiêu bá thấy vậy bất giác hỏi: “Nghe nói thánh chỉ tuyên công tử vào kinh diện thánh, công tử định thế nào?”

Vân Tương lắc đầu: “Ta sẽ không đi. Hôm nay ta giả say rồi khỏi tửu yến chính là muốn lập tức thoát thân. Tiêu bá thu dọn đi, kêu Trương Bảo, La Nghị và đám Giác Không nữa, chúng ta sẽ đi ngay đêm nay.”

Giác Không là một trong Thập Bát La Hán Thiếu Lâm, sau khi theo Tân Quân Doanh Bắc phạt, Thập Bát La Hán cũng đã hy sinh quá nửa, hiện giờ chỉ còn lại sáu người may mắn sống sót. Tiêu bá thấy Vân Tương muốn đi, vội vàng nói: “Đây là cơ hội hiếm có của công tử, sao công tử có thể dễ dàng bỏ qua?”

“Cơ hội? Lời này là thế nào?” Vân Tương cau mày hỏi.

Tiêu bá ôn tồn đáp: “Nếu thánh thượng đã cố tình hạ chỉ tuyên triệu công tử, chứng tỏ đã có ý xá miễn tất cả tội danh quá khứ của công tử. Dù công tử không có chí làm quan, cũng nên nhân cơ hội này vào kinh diện thánh, giành lấy thân phận trong sạch cho mình, tránh để Liễu Công Quyền tiếp tục quấy nhiễu. Hơn nữa Tế Sinh Đường ngày một lớn mạnh, khó tránh dẫn tới sự nghi kỵ của triều đình. Nếu công tử có thể mượn cơ hội này nắm rõ thực chất và tôn chỉ của Tế Sinh Đường với thánh thượng, xin triều đình thừa nhận, chuyện này có lợi ích rất lớn cho sự phát triển của Tế Sinh Đường.”

Thấy Vân Tương trầm ngâm không nói, Tiêu bá bất giác bước tới gần, khẩn khoản nói: “Nếu công tử kháng chỉ chạy trốn lần này, sẽ vĩnh viễn mất đi hy vọng hòa giải với triều đình, mất đi cơ hội lớn để được chính danh, trở thành người bên lề vĩnh viễn không thể công khai lộ diện. Công tử hãy suy nghĩ kỹ đi!”

“Lão để ta nghĩ thêm đã.” Vân Tương lộ vẻ chần chừ, chậm rãi bước tới bên cửa sổ. Cơ hồ cảm thấy hơi lạnh bên ngoài, gã nhẹ nhàng khép cửa

lại, gian phòng lập tức trở nên u ám. Tiệp tay thắp đèn dầu trên bàn lên, trong bóng hoàng hôn âm đạm, gương mặt gã thoáng hiện vẻ quyết đoán, chậm rãi ngồi vào ghế thái sư cạnh bàn, gã nhìn thẳng vào Tiêu bá bình tĩnh nói: “Ta có thể phụng chỉ vào kinh, nhưng ta cần một lá bùa hộ thân.”

“Bùa hộ thân?” Tiêu bá ngờ vực hỏi: “Bùa hộ thân gì?”

“Thiên Môn Mật Điển!” Vân Tương nhìn chăm chăm vào mắt Tiêu bá. Thấy Tiêu bá lộ vẻ kinh ngạc, tiếp đó lại thản nhiên cười: “Thiên Môn Mật Điển hiện không rõ tung tích, nhất thời e rằng khó tìm được, sao nó lại là bùa hộ thân của công tử?”

“Thật sao?” Ánh mắt sáng quắc của Vân Tương nhìn chăm chăm vào Tiêu bá thản nhiên như thường, khước miệng nở nụ cười châm biếm: “Ta chỉ biết là đệ nhất sát thủ Ảnh Sát Đường đã đoạt mất Thiên Môn Mật Điển trong tay Nam Cung Phóng, đó không phải lão sao? Tử Thần?”

Ánh mắt Tiêu bá đột ngột lóe lên tia sắc lạnh, tiếp đó lão cười ha hả: “Sao công tử lại cho rằng lão nô là Tử Thần của Ảnh Sát Đường?”

Vân Tương điềm đạm nói: “Thứ nhất, lão vốn là sát thủ Ảnh Sát Đường, những lời năm xưa nói với ta khi phản bội Ảnh Sát Đường đầu quân cho ta cũng chỉ là lời nói một phía. Thứ hai, năm đó ta vạch trần âm mưu của Liễu Công Quyền ở Kim Lăng, là lão ra mặt thuê Đoạt Hồn Cầm và Quỷ Ảnh Tử giúp ta, thuận lợi đến mức kinh ngạc. Khi đó Quỷ Ảnh Tử đã từng nói với Liễu Công Quyền rằng, ta là người Ảnh Sát Đường không thể động vào. Lúc đó ta còn cảm thấy kỳ lạ, sao Ảnh Sát Đường lại xem trọng ta như vậy? Hiện giờ cuối cùng ta đã hiểu rồi, thì ra họ được lão đặc biệt căn dặn.”

Tiêu bá cười khố vẻ vô tội, nói: “Công tử chỉ dựa vào hai điểm này mà đoán định ta là Tử Thần sao?”

“Đương nhiên không chỉ như vậy!” Vân Tương chậm rãi nói: “Ở Hắc Phong Trại Tiểu Ngũ Đài Sơn, khi Nam Cung Phóng dùng Minh Châu uy hiếp ta, ta lúc đó đã đột ngột quyết định lấy Thiên Môn Mật Điển để đổi lại Minh Châu, việc này hoàn toàn nằm ngoài kế hoạch, vậy mà Tử Thần lại tình cờ xuất hiện ở đó, giết người đoạt sách. Nếu y được thuê giết Nam

Cung Phóng sao lại không màng sống chết của Nam Cung Phóng đã bỏ đi? Bởi vậy ta khẳng định y vì Thiên Môn Mật Điển, hơn nữa đi đến cũng rất vội vàng. Mà biết Nam Cung Phóng có mật điển trong tay chỉ có những người chứng kiến việc ta dùng mật điển đổi lấy Minh Châu. Trong những người đó, người đủ năng lực để giết Nam Cung Phóng chỉ có lão thôi, Tiêu bá!”

Tiêu bá cười khố vẻ bất lực: “Nói như vậy, lão nô không phải Tử Thần không được rồi?”

Vân Tương gật đầu: “Đương nhiên là lão! Tiểu Ngũ Đài Sơn nói to không to, nói nhỏ cũng không nhỏ, muốn đuổi theo tóm được Nam Cung Phóng, cướp lại mật điển thật sự không thể nhờ vào vận may. Cách đơn giản nhất là điểm Thập Lý Hương vào Thiên Môn Mật Điển, sau đó lần theo hương thơm để truy đuổi. Mà Thiên Môn Mật Điển ngoài ta ra, cũng chỉ qua tay lão. Lão vì muốn thoát khỏi chúng ta để đuổi theo Nam Cung Phóng, đã dùng thuốc mê làm các quân sĩ của Võ Trung ngủ vùi, khiến chúng ta không thể không ở lại trên núi nghỉ ngơi, còn lão nhân lúc ta nghỉ ngơi đã điểm huyết ngủ của ta, sau đó lần theo mùi hương truy đuổi Nam Cung Phóng, giết người đoạt sách! Đáng tiếc thời gian của lão quá gấp gáp, không kịp xuống vách núi kiểm tra sự sống chết của Nam Cung Phóng, trùng hợp hơn là ta cũng chọn cùng đường với Nam Cung Phóng để xuống núi. Có lẽ, đây cũng chính là thần lực bất khả kháng của trời xanh, chỉ rõ cho ta khuôn mặt thật của hung thủ!”

Tiêu bá sững người hồi lâu, cuối cùng ngửa mặt than: “Công tử quả nhiên tâm tư cẩn mật, mắt sáng như sao, khiến tại hạ bội phục sát đất!” Nói rồi lão móc ra một quyển sách da dê cũ kỹ, hai tay dâng tới trước mặt Vân Tương: “Không sai! Tại hạ chính là Tử Thần, đệ nhất sát thủ Ảnh Sát Đường, để giúp công tử tìm Thiên Môn Mật Điển về, không tiếc giết cả kẻ thù Nam Cung Phóng của công tử. Hiện giờ, tại hạ xin đem nó hoàn trả chủ cũ.”

Vân Tương diễm nhiên nhận lấy Thiên Môn Mật Điển, tiện tay đặt lên bàn, nhìn sát thủ thần bí nhất trước mặt mình, lạnh nhạt hỏi: “Tại sao phải

làm như vậy?”

Tiêu bá từ tốn cười đáp: “Tại hạ chỉ là sát thủ, chỉ cần có người ra giá tiền xứng đáng, tại hạ sẽ bằng lòng làm bất cứ chuyện gì cho y. Có người bỏ tiền để thuê tại hạ bảo vệ công tử và quyền Thiên Môn Mật Điển này, tại hạ dĩ nhiên phải dốc hết khả năng. Ta không chỉ giúp công tử giết Nam Cung Phóng, cướp lại Thiên Môn Mật Điển, còn từng cứu công tử một lần ở Mục Mã Sơn trang.”

Vân Tương lập tức nhớ ra kẻ thần bí đã trộm lấy tang vật trên người gã. Nếu không nhờ người đó, thì gã đã chết trong tay của Nam Cung Phóng từ lâu. Thế nhưng lòng Vân Tương không hề có chút cảm kích, gã đành mặt nói: “Nói vậy thì, Kim Bưu cũng là do lão giết? Lão vì muốn ngăn Nam Cung Phóng điều tra từ Kim Bưu để tìm ta, đã không tiếc giết Kim Bưu, sau đó giả trang thành thích khách Ảnh Sát Đường ám sát Nam Cung Hào thất bại, giành lấy sự cảm thông của ta để tiếp cận ta, từ đó đi theo bảo vệ ta?”

Tiêu bá thoáng lộ vẻ gượng gạo, cười ngượng nói: “Chuyện này công tử cũng biết?”

Vân Tương lấy một chiếc khuy vải cũ kỹ từ trong ngực áo ra, buồn bã đặt lên bàn: “Sau khi Kim Bưu chết, trong tay cứ nắm chặt khuy vải này. Lần đầu tiên ta gặp lão ở chỗ Nam Cung Hào, trên đôi giày màu xanh của lão cũng thiếu một chiếc khuy vải như vậy.”

Vẻ gượng gạo trên mặt Tiêu bá lập tức biến thành kinh ngạc: “Công tử lúc đó đã biết ta giết Kim Bưu, vì vậy mới tương kế tựu kế để ta ở bên cạnh? Bao nhiêu năm qua, công tử vẫn có thể không động thanh sắc, công phu ẩn nhẫn này quả thực khiến người khác sợ hãi! Nhưng sao hôm nay công tử lại đột nhiên lật bài với tại hạ?”

Vân Tương bình tĩnh nói: “Lúc trước ta muốn đi Bắc Kinh, lão tìm đủ cách khuyên ngăn, dù lần đó ta vẫn quyết chí đi Bắc Kinh gặp Đặng Nguyên Tú Trạch, lão vẫn vô cùng thận trọng. Nhưng hôm nay, lão lại ra sức khuyên ta đi Bắc Kinh, hiển nhiên tình thế đã trở thành có lợi với lão, hoặc nên nói là có lợi cho người thuê lão, vì vậy các người đã quyết định ném con cờ là ta ra để làm một đòn tấn công trí mạng. Con cờ là ta dù có chết, cũng nên để ta

chết được rõ ràng. Nói cho ta biết kế hoạch của các người là gì? Có phải các người đã tìm được cách đối phó với Cận Vô Song không?”

Tiêu bá ôm quyền tiếc nuối: “Ta chỉ là một sát thủ được người khác thuê, dù biết thân phận và kế hoạch của chủ thuê cũng quyết không bán đứng y. Nếu công tử đã nhận ra thân phận của ta, ta đành phải nuối tiếc cáo từ, sau này công tử hãy tự bảo trọng.” Dứt lời, lão chấp tay vái rồi xoay người toan rời khỏi.

Vân Tương nhìn theo bóng lưng của Tiêu bá, sắc mặt đầy phức tạp, đột nhiên hỏi: “Có thật lão chỉ là một sát thủ không?”

Tiêu bá sững người, quay đầu nói: “Câu này của công tử có ý gì?”

Vân Tương lạnh lùng đáp: “Nếu lão chỉ là một sát thủ ta chưa từng gặp thì có cần thiết phải hủy dung mạo để tiếp cận ta không? Lão thay đổi thân phận ở bên cạnh ta, mai danh ẩn tích nhiều năm, một sát thủ e rằng không có ý chí kiên trì như vậy. Qua lời của Nam Cung Phóng, ta còn biết Tử Thần không phải nam nhân! Sư phụ, lẽ nào thật sự muốn đệ tử lột nốt chiếc quần cuối cùng của người xuống?”

Tiêu bá run bản mình, chậm rãi quay người lại, ánh mắt đầy vẻ kinh ngạc. Chỉ nghe Vân Tương lạnh lùng nói: “Còn nhớ sư phụ đã từng nói với ta, nhược điểm lớn nhất đời này của sư phụ chính là không qua nổi chữ tình, tiểu sư muội A Nhu là nhược điểm cả đời người. Nhưng từ khi ta biết sư phụ chưa chết, thì đã biết sư phụ nhất định sẽ khắc phục nhược điểm mà mọi nam nhân đều có, thật không hổ là nhất đại thiên hùng bất phân thắng bại với Cận Vô Song! Ta nhớ công phu tiểu sư muội của sư phụ dùng để đả thương người tên là Tiêu Hồn Thực Cốt. Ở Vô Ng Lượng Phúc Địa của Ma Môn, ta đã từng tìm hiểu về môn công phu này. Đó là thuật mê hoặc chuyên dùng đối phó nam nhân. Nếu sư phụ không muốn bị hại vì nó, dùng đao tự cung chính là cách đơn giản mà hiệu quả nhất. Sư phụ đã có thể bình an vô sự dưới Tiêu Hồn Thực Cốt của A Nhu, còn có thể mượn tay bà ta giả chết lừa ta, lúc đó chắc sư phụ đã không còn là nam nhân nữa rồi nhỉ?”

Tiêu bá nhìn Vân Tương bằng ánh mắt dị thường, một lúc lâu sau mới thở dài, chậm rãi ưỡn ngực lên, khí chất lập tức thay đổi, đâu còn vẻ kính

cần của nô bộc hay âm hiểm của sát thủ nữa? Lão thần nhiên ngồi đối diện với Vân Tương, ánh mắt đầy tán thưởng và trân trọng: “Xem ra ta thật sự tinh mắt, không uống công dạy dỗ người, người đã vượt qua cả sư phụ rồi!” Nói tới đây, lão ngập ngừng: “Chỉ là ta không hiểu, người biết ta chưa chết từ lúc nào?”

Vân Tương nhớ lại: “Tuy ngay từ lần đầu tiên ta nhìn thấy sát thủ Tiêu Bất Ly của Ảnh Sát Đường đã biết y là hung thủ giết Kim Bưu, nhưng lại không thể nghĩ ra y chính là ân sư đã chết của ta. Sư phụ hiểu tính cách của ta như lòng bàn tay, biết ta sẽ không để người chết trong tay Nam Cung Hào, nên mới dùng cách người thường vốn không thể tưởng tượng tới để tiếp cận ta. Thật ra tất cả mọi chuyện đều nằm trong tầm kiểm soát của sư phụ, người có đồng bọn nấp trong bóng tối bảo vệ an toàn cho mình, dù ta không cứu sư phụ, người cũng không gặp nguy hiểm gì trong tay Nam Cung Hào. Tuy lúc đó ta thấy lạ vì hành động hủy hoại dung mạo của sư phụ, song cũng chỉ lờ mờ đoán rằng sư phụ muốn che giấu gương mặt thật và thân phận vốn có, không thể ngờ được, sát thủ ấy chính là ân sư thân thuộc của ta.”

Tiêu bá gật đầu: “Không còn cách nào cả, lúc người vừa xuất đạo vẫn còn rất non nớt, ta không thể không theo sát bảo vệ, đáng tiếc thuật dịch dung bình thường chỉ có thể lừa được kẻ ngốc, vì vậy ta không thể không hủy hoại khuôn mặt để tiếp cận người. Chỉ không ngờ người đã phát hiện ta là kẻ giết Kim Bưu từ lâu, mà lại có thể im hơi lặng tiếng nhẫn nhục suốt ngàn ấy năm.”

Vân Tương bình thần nói: “Lúc đó ta không biết mục đích thật sự của sư phụ, cũng không biết người có đồng đảng gì không, vì vậy đành tương kế tựu kế, lặng lẽ quan sát. Sau đó đã xảy ra một số chuyện, khiến ta dần nghi ngờ người có liên quan tới Vân Tiểu Phong.” Tiêu bá cau mày hỏi: “Là cái chết của Mạc lão nhị?” “Không chỉ có Mạc Gia.” Vân Tương đáp: “Mạc Gia chết là vì ông ấy đã xem Thiên Môn Mật Điển, ngoài ta ra, ba người đã từng xem Thiên Môn Mật Điển, Khấu Diêm sư phụ không giết được, Mạc Gia và Nam Cung Phóng đều vì chuyện này mà chết trong tay sư phụ. Ta nghĩ đây quyết không phải là vì sư phụ giữ môn quy của Thiên Môn, mà còn có dụng

ý sâu xa khác. Đáng tiếc sư phụ không thể ngờ, Mạc Gia trước khi chết đã lấy chân viết tên của hung thủ, tuy chỉ viết được nửa đầu chữ ‘Vân’, nhưng cũng đủ chỉ rõ hướng cho ta.”

Vân Tiểu Phong thoáng lộ vẻ tán thưởng: “Người biết rõ ta chưa chết, còn cố ý nhờ đệ tử Thiên Tâm Cư chuyển thi hài giả chôn ở Thanh Hải của ta về Giang Nam an táng để ta yên tâm, đúng là được chân truyền của sư phụ đấy!”

Ánh mắt Vân Tương lóe lên tia gian trá: “Tuy ta biết dùng Quy Tức thuật giả chết có thể dễ dàng lừa được kẻ không biết võ công như ta, tuy ta nghi ngờ chữ ‘Vũ’ do Mạc Gia để lại trước khi chết rất có khả năng là chữ Vân viết dở, nhưng ta vẫn không dám khẳng định sư phụ thật sự giả chết để lừa ta. Thiết nghĩ sư phụ trước giờ hành sự thận trọng, nếu giả chết tất nhiên sẽ giả thật hoàn hảo kín kẽ, vì vậy ta cố ý đưa cho Sở cô nương ở Thiên Tâm Cư một bức bản đồ nửa thực nửa hư. Nếu theo tấm bản đồ ấy vốn không thể nào tìm được địa điểm ta chôn cất sư phụ, dĩ nhiên cũng không tìm được thi hài. Có điều nếu sư phụ chưa chết, lại ở bên cạnh giám sát nhất cử nhất động của ta, dĩ nhiên sẽ sai đồng đảng ngấm ngầm giúp đám đệ tử ngốc của Thiên Tâm Cư tìm được thi hài sư phụ chôn năm xưa. Hành động tự cho mình thông minh của sư phụ vừa hay đã chứng thực suy đoán của ta. Bắt đầu từ lúc đó, ta đã biết thân phận thật sự của Tiêu bá rồi.”

Ánh mắt Vân Tiểu Phong đầy vẻ ngạc nhiên, tiếp đó ngửa mặt than dài: “Người quả nhiên đã vượt qua sư phụ rồi, sư phụ thực lòng cảm thấy tự hào vì người! Người còn biết bao nhiêu nữa? Nói hết ra cho ta nghe đi.”

Vân Tương cầm Thiên Môn Mật Điển trên bàn, cười nhạt: “Ta đã nhìn ra bí mật của Thiên Môn Mật Điển! Quyển kinh thư mà người trong Thiên Môn cung phụng như thánh điển, ngoài câu cổ huấn người người trong Thiên Môn đều biết ở trang đầu ra, thực chất là một quyển vô tự thiên thư. Bí mật của nó không nằm trong sách, mà ở ngoài sách. Nó là biểu tượng tinh thần để môn chủ Thiên Môn bảo vệ uy quyền của mình. Vì vậy các đời môn chủ sau khi kế thừa thánh điển này từ tay môn chủ đời trước hoặc là không hiểu, hoặc là hiểu mà không nói. Chỉ có như vậy mới có thể duy trì địa vị

thần thánh của mình trong lòng người bản môn. Khẩu Diệm nhất đại kiêu hùng, vừa xem đã phát hiện bí mật của nó, vì vậy đã hoàn trả lại ta. Nực cười là Cận Vô Song thông minh tuyệt đỉnh lại bị sư phụ lấy mật điển này làm mồi nhử, gây ra can qua lớn vì nó, nếu y biết chân tướng nhất định sẽ giận đến thổ máu mà chết.”

Vân Tiểu Phong cười nói: “Đây không phải vì Cận Vô Song không đủ thông minh, mà là y cực kỳ tò mò và khát khao có được thánh điển truyền đời của Thiên Môn. Trước khi chưa tìm được ta và Thiên Môn Mật Điển này, y sẽ luôn cảm thấy kế hoạch đoạt thiên hạ còn có khiếm khuyết. Y hành sự lại quá theo đuổi sự hoàn mỹ, không cho phép kế hoạch của mình có tí vết gì, vì vậy mới điều động tất cả lực lượng đi tìm kiếm ta và Thiên Môn Mật Điển. Sự tò mò và lòng tham đã trở thành nhược điểm duy nhất của y!”

“Chẳng trách sư phụ phải giết Mạc Gia và Nam Cung Phóng!” Vân Tương thở dài một tiếng: “Bí mật của Thiên Môn Mật Điển một khi bại lộ, trò lừa lớn nhất trong Thiên Môn bị phơi bày ra trước thiên hạ, Cận Vô Song sẽ không còn bất cứ nhược điểm gì nữa.”

Vân Tiểu Phong gật đầu, nhìn Vân Tương bằng ánh mắt ấm áp, dịu dàng nói: “A Tương, tuy ta lúc đầu chỉ xem con như quân cờ thu hút sự chú ý của Cận Vô Song, nhưng nhìn thấy thành tựu của con ngày hôm nay, sư phụ cũng cảm thấy kiêu hãnh. Tuy ta đã làm một số chuyện tổn thương con, chẳng hạn như giết Mạc Gia và Kim Bưu, nhưng hãy nể tình sư phụ chỉ muốn bảo vệ con, xin hãy hiểu cho nỗi khổ của sư phụ. Chỉ mong sư đồ ta từ nay về sau có thể bỏ đi hiềm khích, liên thủ tiêu diệt tên gian tặc Cận Vô Song, chinh đồn lại triều cương!”

Vân Tương thoáng lộ nỗi đau, bình thản nói: “Sư phụ, là sư phụ đã cho đệ tử sinh mạng thứ hai này, để ta từ một cánh bèo nhỏ nhoi trôi dạt trên dòng sông vận mệnh trở thành kẻ mạnh hô mưa gọi gió, nắm bắt số phận của mình. Dù mục đích ban đầu của sư phụ là lợi dụng ta, biến ta thành quân cờ, nhưng ta vẫn cảm kích sư phụ. Thế nhưng sư phụ không nên giết ân nhân Mạc Gia của ta, càng không nên giết huynh đệ duy nhất của ta, ta đã

từng thề trước thi hài của họ, bất luận hung thủ là ai cũng sẽ báo thù cho họ.”

Vân Tiểu Phong hừ khê một tiếng: “Lẽ nào ân tình của sư phụ với người, không bằng được Mạc Gia và Kim Bưu? Phải biết rằng số lần ta cứu người còn nhiều hơn người biết.”

“Để ta tính xem, lần ta không biết còn có gì.” Vân Tương nhớ lại: “Ở trường khổ sai Thanh Hải, ngoài sư phụ còn có nghĩa huynh Vương Chí giờ tay cứu trợ ta, đặc biệt đã đóng vai trò quyết định trong hành động giết Đầu Sẹo. Lúc trước ta còn tưởng mình thông minh, bây giờ nghĩ lại, mới hiểu khi xưa mình lỗ mãng và nông cạn nhường nào. Nếu không có nghĩa huynh Vương Chí giúp, ta quyết không thể thuận lợi vượt qua khảo nghiệm của sư phụ. Y nhất định vẫn làm việc cho sư phụ, trong số bạn tù bị Nghiêm Lạc Vọng sát hại, chắc chắn không có y.”

Vân Tiểu Phong thản nhiên gật đầu: “Không sai! Y là Thiên Môn Hỏa Tướng, trước giờ rất trung thành với ta.”

Vân Tương không quá ngạc nhiên với tin này, tiếp tục nhớ lại: “Trong quá trình ta đối phó Diệp gia ở Ba Thục, Thiên Môn Dao Tướng Bích Cơ xuất hiện quá sức trùng hợp, giống như trợ thủ ông trời ban cho ta vậy. Ta cơ hồ mượn dùng kế hoạch của Bích Cơ để khiến Diệp gia Ba Thục sụp đổ, đây cũng là vì sư phụ muốn để ta mau chóng vang danh trong giang hồ nên ngầm trợ giúp phải không?”

Vân Tiểu Phong gật đầu nói: “Dao Tướng Bích Cơ cũng là thuộc hạ trung thành với ta. Lúc đó người vừa xuất đạo, sư phụ không yên tâm lắm về người, vì vậy đã sắp đặt Bích Cơ giúp đỡ. Bây giờ nghĩ lại, e rằng cũng hơi dư thừa.”

Vân Tương gật đầu, trầm ngâm nói: “Còn một người nữa, e rằng địa vị trong Thiên Môn cũng không thấp, chính là quan ty ngục Nghiêm Lạc Vọng của trường khổ sai!”

Vân Tiểu Phong thoáng lộ vẻ kinh ngạc khác thường, thất thanh hỏi: “Chuyện này người cũng biết?”

Vân Tương ung dung đáp: “Lúc ta nhờ Sở cô nương phái người đi Thanh Hải, phát hiện trường khổ sai ta ở năm xưa đã bị dỡ bỏ, mỏ vàng đó hiện giờ do một bang phái thần bí khống chế. Liên tưởng tới chuyện năm xưa sư phụ từng nói, người đang giúp Nghiêm Lạc Vọng trộm tài sản quốc gia, lại nghĩ tới vụ sập hầm năm ấy, ta vốn có thể đoán được cách trộm cắp các người hợp mưu với nhau. Sau khi các người phát hiện mạch khoáng giàu quặng vàng đã cố tình gây ra vụ sập hầm để đóng mạch quặng, khiến sản lượng vàng của trường khổ sai càng lúc càng ít, triều đình tưởng rằng quặng vàng đã bị khai thác sạch, đành bãi bỏ mỏ quặng này, sau đó người của sư phụ lại xâm nhập vào, chiếm cứ mỏ quặng quốc gia.”

Vân Tiểu Phong thần nhiên nói: “Người đoán không sai. Nhưng người dựa vào đâu nói Nghiêm Lạc Vọng là người của Thiên Môn?”

Vân Tương bình tĩnh nói: “Tuy ta ở trong giang hồ, nhưng cũng quan tâm đến chuyện lớn trong triều. Cách đây không lâu ta phát hiện có một triều thần được điều từ chỗ quan tri phủ vào kinh, một bước lên mây, làm đến chức Binh bộ thị lang, y vừa hay cũng tên là Nghiêm Lạc Vọng. Ta phái người đi điều tra, thì ra y còn từng làm quan ty ngục ở trường khổ sai Thanh Hải. Ta nghĩ chuyện này không phải ngẫu nhiên, chắc y cũng là con cò người cài cắm trong triều. Sư phụ và y có mối quan hệ sâu xa, rất dễ khiến người khác liên tưởng y cũng là một trong Thiên Môn Bát Tướng. Nhưng ta đoán sư phụ không mấy tin tưởng y, vì vậy năm xưa y không hề biết ta là con cò được sư phụ dày công bồi dưỡng, mới thuê sát thủ giết ta, từ đó ta mới quen được huynh đệ cả đời Kim Bưu.”

Vân Tiểu Phong gật đầu: “Không sai! Y chính là Thiên Môn Phản Tướng. Những điều người biết vượt quá suy nghĩ của ta!”

Mưu phản

Vân Tương ngậm ngùi than: “Thực lực của sư phụ quả thật kinh người, về kinh tế đã có mỏ vàng hậu thuẫn, trên giang hồ lại có Ảnh Sát Đường để người mặc sức điều động, trong Thiên Môn có Dao Tướng Bích Cơ, Hỏa Tướng Vương Chí, Phản Tướng Nghiêm Lạc Vọng tận trung với sư phụ, trong triều cũng có trọng thần ngầm ngầm ủng hộ. Thêm vào con cò đặt ở chỗ sáng là ta cùng với các thế lực giang hồ do ta khống chế, chẳng trách sư phụ quyết định tấn công Cận Vô Song trực diện.”

“Không đủ, còn xa mới đủ!” Vân Tiểu Phong thở dài nói: “Thực lực của ta so với Cận Vô Song vẫn còn kém xa. Người không biết thân phận thật của Cận Vô Song, vì vậy mới tưởng rằng ta muốn tấn công y trực diện.”

Vân Tương thoáng lộ vẻ kinh ngạc: “Lẽ nào Cận Vô Song chính là Phúc vương? Y vốn họ Chu?”

Vân Tiểu Phong than: “Nói phải cũng đúng, nói không phải cũng đúng, sư phụ gần đây mới điều tra rõ thân phận thực sự của y.”

Vân Tương ngờ vực nói: “Cận Vô Song là Phúc vương, lại không phải Phúc vương, chuyện này là thế nào?”

“Chuyện này nói ra thì dài lắm.” Vân Tiểu Phong khẽ vuốt chòm râu giả của mình, nhìn xa xăm vào hư không: “Chuyện này phải bắt đầu kể từ sư phụ của ta, môn chủ Thiên Môn đời trước Cận Cửu Công. Ông ấy năm xưa học theo cách của thừa tướng nước Tần Lã Bất Vi, đem nữ nhân đã mang thai của mình tặng cho thái tử lúc đó, muốn dùng thủ đoạn này để đoạt lấy thiên hạ Chu gia.”

Vân Tương cau mày hỏi: “Nữ nhân đang mang thai sao có thể lừa được thái tử?”

Vân Tiểu Phong cười nói: “Dùng thiếu phụ giả làm trinh nữ, thậm chí kéo dài thời kỳ mang thai, chuyện này không khó với người trong Thiên Môn. Vì vậy nữ nhân của sư phụ đã thuận lợi trở thành thái tử phi, ông cũng trở thành tâm phúc phò trợ thái tử. Đáng tiếc, người tính không bằng trời tính, thái tử phi sau mười tháng mang thai, đã sinh hạ được song thai, nhưng cũng đồng thời khó đẻ mà chết. Song thai đó tương lai không có tư cách kế thừa hoàng vị, vì vậy sư phụ ta đã bắt trộm một đứa đi và đặt tên là Cận Vô Song.”

Sau đó trong triều xảy ra chính biến cung đình ai cũng biết, thái tử bị phế, bị đuổi khỏi kinh thành làm một vương gia thất thế, thái tử không chịu nổi đả kích của số phận nên mau chóng qua đời. Con trai của y, cũng chính là con riêng của sư phụ ta lẽ đương nhiên kế thừa tước vị của y. Đây chính là Phúc vương.”

Nói tới đây, Vân Tiểu Phong thở dài: “Kế hoạch mà sư phụ ta khổ tâm sắp đặt cuối cùng lại hỏng vì vận mệnh khó đoán. Nản lòng thoái chí, ông đành ký thác hy vọng ấy lên đời sau, rồi thu nhận hai đệ tử là ta và Ôn Nhu, đồng thời dốc lòng bồi dưỡng ba người chúng ta. Sau khi Cận Vô Song lớn, dần hiển lộ tài trí và bản lĩnh hơn người, khiến sư phụ ta vô cùng vui sướng. Khi Cận Vô Song biết mình còn một huynh đệ song sinh đang làm vương gia, bèn bắt đầu thực hiện một kế hoạch táo bạo mới.”

Ánh mắt Vân Tiểu Phong lóe lên vẻ đau khổ, căm hận nói: “Y thuyết phục tiểu sư muội A Nhu tiếp cận Phúc vương, lót đường cho kế hoạch của y. Sư muội tinh thông thuật mê hoặc, dễ dàng trở thành phi tử được Phúc vương sủng ái, sau đó y lại thuê thích khách giả vờ thích sát Phúc vương, tạo áp lực vô hình cho Phúc vương. Sư muội nhân dịp đó mở lời với Phúc vương, muốn y tìm một thể thân tương mạo tương tự để phòng bất trắc. Cứ như vậy, Cận Vô Song dùng thân phận thể thân bước vào phủ Phúc vương, đường hoàng lấy thân phận Phúc vương gặp người. Y thừa sức thay Phúc vương xử lý mọi sự vụ, dần giành được tiếng hiển lương cho Phúc vương.

Còn Phúc vương lại đắm chìm trong cạm bẫy của Ôn Nhu không thể thoát ra được, vui vẻ giao hết sự vụ cho Cận Vô Song xử lý. Cận Vô Song lẳng lẳng từng bước diệt trừ người bên cạnh Phúc vương. Cuối cùng, cả phủ Phúc vương đều đổi thành tâm phúc của y.”

Vân Tiểu Phong tỏ vẻ thán phục, lẩm bẩm nói: “Cận Vô Song thật không hổ là nhất đại thiên hùng, có thể ngày ngày chứng kiến nữ nhân của mình vui vẻ bên người khác mà vẫn thản nhiên. Y lấy thân phận Phúc vương nhiều lần dâng thư lên tiên hoàng, dựa vào tầm nhìn sắc sảo chỉ ra những yếu kém của triều đình, dùng tài trí hơn người hóa giải nguy cơ cho triều đình, đồng thời không quên dùng thủ đoạn khéo léo nịnh bợ tiên hoàng. Tài năng của y rất được tiên hoàng tán thưởng, vì vậy trước khi tiên hoàng băng hà, đã bắt chấp tổ huấn “vương không ở kinh”, triệu Phúc vương vào kinh phò tá thái tử. Cận Vô Song sợ tên huynh đệ Phúc vương kia sau khi vào kinh sẽ bị bại lộ, bèn để y biến mất hoàn toàn. Lúc này cả phủ Phúc vương đã là tâm phúc của Cận Vô Song, y bèn đường hoàng dùng thân phận Phúc vương vào kinh diện thánh, đây chính là Phúc vương bây giờ. Đáng tiếc lúc trước ta chỉ biết chuyện y vào Phúc vương phủ, nhưng không ngờ Phúc vương chính là huynh đệ song sinh với y, y đã mạo danh làm Phúc vương. Sau đó người và Phúc vương mấy lần giao thủ, ta mới dần nghĩ tới điểm này, cũng mới điều tra ra sự phụ còn một người con trai khác vẫn luôn ở trong vương phủ. Chỉ đáng tiếc đến giờ, ta cũng không có bất cứ chứng cứ gì vạch trần bộ mặt thật của Cận Vô Song.”

Vân Tương nghe đến trợn tròn mắt, không kịp được hỏi: “Nếu Cận Vô Song là con ruột của sự phụ người Cận Cửu Công, sao ông ấy lại truyền ngôi môn chủ Thiên Môn và Thiên Môn Mật Điển cho sự phụ, mà không truyền cho con trai mình?”

Vân Tiểu Phong thở dài: “Tuy Phúc vương thật sự là tên bù nhìn ham mê nữ sắc, nhưng nói thế nào cũng là cốt nhục của sự phụ ta. Sự mưu mô của Cận Vô Song, cả gan đoạt tước vị của huynh đệ và sự tàn nhẫn khi giết chết huynh đệ mình khiến sự phụ ta ý thức được, nếu đem ngôi vị môn chủ Thiên Môn đại diện thế lực giang hồ truyền lại cho Cận Vô Song, e rằng sẽ

không thể không chế đưa con này. Sư phụ ta rất giỏi thuật quyền mưu, vì vậy đã truyền ngôi vị môn chủ và Thiên Môn Mật Điển lại cho ta, để không chế Cận Vô Song. Chỉ cần Cận Vô Song còn úy kỵ sư huynh là ta, thì kế hoạch đoạt thiên hạ của sư phụ ta vẫn còn hy vọng thực hiện.” Nói tới đây, Vân Tiểu Phong khẽ than: “Đáng tiếc sư phụ đã đánh giá thấp sự tàn nhẫn vô tình của Cận Vô Song, y vì muốn có được ngôi vị môn chủ và Thiên Môn Mật Điển, lại dẫm sai người hành thích cha ruột mình. Khi sư phụ lần đầu tiên gặp người ở Lạc Gia Trang, chính là lúc bị người của Cận Vô Song phái tới truy sát.”

Vân Tương lạnh lùng nhìn Vân Tiểu Phong, trầm giọng nói: “Có lẽ Cận Cửu Công thật sự không muốn truyền ngôi vị môn chủ cho con trai mình, nhưng quá trình sư phụ kế thừa ngôi vị môn chủ e rằng cũng hơi sai sự thực. Có điều ta không có hứng thú với chuyện tranh đấu của đời trước trong Thiên Môn. Ta chỉ muốn biết điều gì khiến sư phụ hạ quyết tâm quyết chiến với Cận Vô Song ở kinh sư?”

Thấy Vân Tiểu Phong chần chừ không trả lời ngay, Vân Tương lại nói: “Người thánh thượng muốn gặp lần này là ta, vì vậy ta có lẽ là quân cờ không thể thay thế trong tay sư phụ. Hãy nói cho ta biết kế hoạch cụ thể của sư phụ, có lẽ ta có thể suy nghĩ giúp sư phụ hoàn thành. Nếu sư phụ không muốn thành thật, vậy ta quyết sẽ không đến kinh thành, cũng sẽ không làm quân cờ của sư phụ nữa.”

Vân Tiểu Phong nhìn vào cặp mắt trầm tĩnh của Vân Tương, bắt gặp vẻ tự tin và quyết đoán quen thuộc. Lão bất đắc dĩ đành nói: “Trong triều có người của ta, y phát hiện Phúc vương ra sức xúi giục thánh thượng tổ chức đại điển khải hoàn trọng thể cho Tân Quân Doanh, để biểu dương nghĩa cử xả thân bảo vệ đất nước của Tân Quân Doanh. Thậm chí Phúc vương còn thêm mắm thêm muối kể lại sự tích của công tử Tương cho thánh thượng. Với tâm tính của người trẻ như thánh thượng, từ lâu đã nóng lòng muốn triệu kiến một nhân vật truyền kỳ trên giang hồ như người. Tuy ta không biết kế hoạch cụ thể của Cận Vô Song là gì, nhưng với những gì ta biết về y, có thể đoán được y muốn nhân cơ hội này phát động chính biến, sau đó sẽ gán

hết tội danh cho người. Cũng chỉ có cách dùng Thiên Môn công tử Tương danh chấn thiên hạ làm kẻ chịu tội thay, mới có thể che mắt người trong thiên hạ. Việc sư phụ muốn làm chính là vạch trần bộ mặt thật và âm mưu của y, đánh bại y hoàn toàn để an ủi vong linh tiên sư trên trời.”

Vân Tương nhìn chăm chăm vào mắt Vân Tiểu Phong, cười lạnh nói: “E rằng kế hoạch của sư phụ không đơn giản như vậy đâu nhỉ? Nếu sư phụ là nhất đại thiên hùng, sao có thể bỏ qua cơ hội lớn mưu đoạt thiên hạ lần này? Nếu ta là sư phụ, chắc chắn sẽ tương kế tựu kế, đợi Cận Vô Song giết được hoàng thượng, sẽ ra mặt vạch trần âm mưu của y, với thế lực hiện giờ của sư phụ hoàn toàn có thể phân cao thấp với Cận Vô Song ở kinh thành. Một khi thành công, sư phụ chính là đại anh hùng cứu nguy cho giang sơn xã tắc, sau đó sẽ noi theo gian hùng Tào Tháo lập vua mới, nắm thiên tử để hiệu lệnh thiên hạ, đây lẽ nào không phải lý tưởng và khát vọng lớn nhất của một thiên hùng sao?”

Vân Tiểu Phong sững người nhìn vẻ mặt bình thản của Vân Tương, đột nhiên thở dài một tiếng: “Người đã hoàn toàn nhìn thấu sư phụ, lẽ nào sư đồ chúng ta thật sự phải trở mặt thành thù?”

Vân Tương chậm rãi đứng dậy, ung dung kết thúc câu chuyện: “Sư phụ, ta có thể giúp người đánh bại Cận Vô Song, nhưng chỉ vậy thôi. Ta sẽ không cho phép sư phụ và Cận Vô Song biến giang sơn xã tắc thành trường quyết đấu của hai người, càng không trơ mắt nhìn bách tính trong thiên hạ rơi vào vòng chiến loạn như cuối thời Đông Hán. Ta sẽ không làm quân cờ của sư phụ nữa, trái lại, ta muốn sư phụ làm quân cờ của ta, đưa thế lực bí mật mà người nắm giữ cho ta dùng.”

Vân Tiểu Phong nhìn dáng vẻ bình thản và tự tin của Vân Tương, thở dài một tiếng: “Ta không ngờ người đã nhìn ra thân phận ta từ lâu, nên đã lơ là. Thật ra trong trận chiến để về Nam của Tân Quân Doanh, người sai ta chuẩn bị thuyền qua sông, mua chuộc một bộ lạc du mục mạo xưng Tân Quân Doanh dẫn dụ truy binh đuổi về Tây, ta đáng lẽ phải nghĩ tới chuyện người đã biết ta là ai rồi. Vì những chuyện này, quyết không phải một sát thủ tầm thường có thể hoàn thành.”

Vân Tương thản nhiên đáp: “Ta biết sư phụ không phải chỉ có một mình, những chuyện này chỉ có sư phụ và thủ hạ của mình có thể hoàn thành, trận chiến về Nam lần này, sư phụ lại cứu ta một lần nữa.”

Vân Tiểu Phong đưa mắt nhìn sang ngọn lửa bập bùng trong cây đèn dầu trước mặt, gật đầu khen: “Ta nghĩ trong đèn dầu này có Hóa Công Tán của Đường Môn đúng không? Chẳng trách người lại đóng cửa sổ trước, để được lực phát huy tối đa.”

Vân Tương gật đầu nói: “Từ lúc ta để Tiêu bá bên cạnh mình, đã ngầm ngầm chuẩn bị mấy thứ phòng thân, Hóa Công Tán là một trong số đó. Vừa rồi trước khi ta đốt đèn, đã đổ Hóa Công Tán vào đèn, nó không màu không mùi, người thường hít vào không ảnh hưởng gì, nhưng người luyện võ sẽ bị mất nội lực, thân thủ không khác người thường nữa.”

Vân Tiểu Phong thở dài nói: “Chắc Trương Bảo, La Nghị đã chờ sẵn ngoài cửa, xem ra ta thua chắc rồi. Dù vậy, tại sao ta phải giúp tên đệ tử ngỗ nghịch phản bội sư phụ như người? Cho ta một lý do!”

Vân Tương cúi đầu nhìn vào mắt Vân Tiểu Phong, đánh thếp nói: “Năm xưa sư phụ nhận ta làm đồ đệ, đã ôm lòng hại người, muốn lợi dụng ta chứ đâu phải định cứu ta hay dạy ta, là sư phụ bất nghĩa trước, ta chẳng qua chỉ tỉnh ngộ chứ không phản bội. Còn Cận Vô Song là kẻ thù một đời của sư phụ, cướp mất nữ nhân người yêu sâu đậm, ép người buộc phải tự cung để quên đi mối tình này. Nếu sư phụ không giúp ta, Cận Vô Song sẽ không còn địch thủ, giang sơn xã tắc này sớm muộn cũng trở thành vật trong túi y, lẽ nào sư phụ bằng lòng trơ mắt nhìn Cận Vô Song đạt được thành tựu cao nhất trong Thiên Môn? Còn bản thân sư phụ lại phải thoi thóp kéo dài chút hơi tàn trong xó tối u ám? Hoặc là tiếp tục trốn Đông trốn Tây trên giang hồ?”

Hai người bốn mắt nhìn nhau không đúng, dần dần dưới ánh mắt bùng bùng chính khí của Vân Tương, Vân Tiểu Phong thôi nhìn, cúi đầu than: “Người thắng rồi, sư phụ bằng lòng làm quân cờ của người, giúp người đánh bại Cận Vô Song!”

Vân Tương chìa tay ra với Vân Tiểu Phong: “Vây sư đồ chúng ta hết lòng hợp tác, cùng diệt gian vương!”

Vân Tiểu Phong thoáng hụt hẫng và chán nản, chậm rãi đưa tay lên, tay của hai thầy trò cuối cùng cũng nắm chặt vào nhau.

Mỗ điểm canh ba đã qua, bóng đêm như một tấm màn nặng nề bao trùm lên cả thành Bắc Kinh, cũng trùm lên phủ Phúc vương nguy nga rộng lớn. Trong một gian Phật đường heo hút tĩnh mịch ở hậu viện, Cận Vô Song quỳ bất động trước tượng Phật. Một kẻ chưa từng tin quý thần như lão, lúc này lại đang lẩm bẩm cầu nguyện trước tượng Phật bằng gỗ.

“Đêm khuya rồi, nghỉ ngơi sớm đi!” Ôn Nhu khoác một chiếc áo choàng lông cáo, ngái ngủ xuất hiện ngoài cửa. Nửa đêm tỉnh dậy không thấy người bên gối, Ôn Nhu thoáng lo lắng, vội ra ngoài tìm, cuối cùng đã tìm được lão ở Phật đường khuất nẻo này.

Cận Vô Song cuối cùng cũng đứng dậy, khẽ hỏi: “Tân Quân Doanh sắp đến Bắc Kinh chưa?”

Ôn Nhu dụi cặp mắt mơ màng, hờ hững đáp: “Ngày mai chắc là đến ngoại ô Bắc Kinh rồi.”

“Công tử Tương cũng đi cùng chứ?” Cận Vô Song dường như vẫn không yên tâm. Ôn Nhu ngáp nói: “Tổng binh Ninh Vũ Quan Phạm Thế Trung dẫn năm nghìn binh tướng, tiếng là hộ tống, thực chất là áp giải ba trăm chín mươi tám người của Tân Quân Doanh về kinh, công tử Tương dù không muốn đến cũng không được.”

Cận Vô Song khẽ thở phào, chậm rãi bước ra ngoài Phật đường, trông về bầu trời u ám đặng xa, lo lắng hỏi: “Vân Tiểu Phong chết thật rồi sao? Thiên Môn Mật Điển đang ở trong tay công tử Tương à?”

Ôn Nhu bực bội nói: “Không phải huynh đã điều tra được Thiên Tâm Cư từng đi Thanh Hải đưa một bộ thi hài về cho công tử Tương, rồi công tử Tương lại bí mật chôn cất thi hài đó ở Giang Nam sao? Huynh còn cố tình sai người trộm thi hài đó chuyển tới Bắc Kinh. Tuy nó đã bị thối rữa, nhưng y phục mặc trên đó muội vẫn nhận ra, đó chính là bộ y mặc trong lần cuối

muội gặp y. Hơn nữa chiều cao, đầu tóc, vật dụng trên người đều chứng minh đó chính là Vân sư huynh.”

Cận Vô Song trùng trùng tâm sự, gật đầu lẩm bẩm: “Có lẽ do ta quá để tâm tới Vân Tiểu Phong. Trước khi xác định y đã chết, ta không dám manh động khinh suất.”

Ôn Nhu nhẹ nhàng ôm choàng lấy lưng Cận Vô Song, dịu dàng nói: “Huynh yên tâm, Vân sư huynh đã chết dưới Tiêu Hồn Thực Cốt của muội từ lâu rồi. Đã có người từng thấy Thiên Môn Mật Điển ở trong tay công tử Tương. Nếu Vân sư huynh chưa chết thì sao có thể giao mật điển truyền đời của môn chủ Thiên Môn cho người khác? Phải biết rằng khi xưa đến muội y cũng không cho xem. Ngày mai đợi công tử Tương tới, huynh sẽ được xem mật điển khao khát từ lâu.”

Vẻ lo lắng trong ánh mắt của Cận Vô Song dần tan biến, lão võ mông Ôn Nhu: “Đi gọi lão Ngũ tới đây, ta có chuyện muốn hỏi y.”

“Muộn thế này rồi!” Ôn Nhu hơi bất mãn cau mày, nhưng bắt gặp ánh mắt dịu dàng của Cận Vô Song, Ôn Nhu vẫn ngoan ngoãn đi gọi Châu Toàn. Lát sau, Châu Toàn hối hả chạy tới, chấp tay hỏi: “Chủ nhân có gì sai bảo?”

Cận Vô Song nhỏ giọng hỏi: “Hành động ngày mai chuẩn bị thế nào rồi?”

Châu Toàn nghiêm trang đáp: “Đã bố trí cẩn mật theo kế hoạch của chủ nhân, chỉ đợi công tử Tương và Tân Quân Doanh vừa tới, chủ nhân sẽ có thể đạt được cảnh giới cao nhất trong Thiên Môn, ‘đoạt được giang sơn xã tắc mà không lộ mảy may dấu vết’, trở thành tuyệt thế thiên thánh sánh ngang với thủy tổ Đại Vũ của Thiên Môn!”

Mắt Cận Vô Song thoáng lóe lên tia phấn khích dị thường, gương mặt trắng trẻo lạnh lùng lần đầu tiên lộ ra vẻ tha thiết. Nhưng sự phấn khích chỉ thoáng qua là biến mất, chớp mắt lão đã khôi phục vẻ bình lặng như thường. Cận Vô Song lẩm bẩm khẽ nói: “Ngày mai không thấy Thiên Môn Mật Điển thì tất cả hành động đều phải hủy bỏ!”

Thấy thành Bắc Kinh đằng xa, năm nghìn tướng sĩ nhất tề hoan hô vang dội, thi nhau rào bước thật nhanh. Khi còn cách thành hơn mười dặm thì bị một đạo thánh chỉ chặn lại, bảo họ lập trại tại chỗ.

Doanh trưởng nhanh chóng được dựng lên, hơn ba trăm tướng sĩ của Tân Quân Doanh bị năm nghìn binh mã của Phạm Thế Trung vây quanh như muôn sao châu nguyệt. Lúc hoàng hôn, một thốt khoái mã lao tới như bay, kỵ thủ trên ngựa tay cầm lệnh dụ hô lớn dọc đường: “Phúc vương đích thân dẫn quân đi đón Tân Quân Doanh, tuyên công tử Tương và thống lĩnh Tân Quân Doanh Võ Thắng Văn tấn kiến!”

Đến rồi! Vân Tương thầm rùng mình, trao đổi ánh mắt với đám La Nghị, La Nghị khẽ gật đầu vẻ đã hiểu.

Vân Tương nhảy lên lưng chiến mã, cùng Võ Thắng Văn thúc ngựa theo sau lính truyền lệnh. Võ Thắng Văn thân hình vạm vỡ, bận giáp trụ bó sát, đối lập rõ ràng với Vân Tương áo xanh thanh nhã phấp phới trong gió.

Hai người theo lính truyền lệnh tới trước một đại trưởng có binh hùm tướng sói đứng canh nghiêm nghị oai hùng, lập tức có hai thị vệ tới dắt ngựa cho hai người. Vân Tương và Võ Thắng Văn nhảy xuống ngựa, nhìn rõ bộ dạng của họ, Vân Tương kinh ngạc tròn hai mắt, thất thanh thốt: “Là người!”

Thị vệ mặt đẹp như ngọc đó lập tức quỳ một chân xuống đất, cung kính vái chào: “Minh Nguyệt thỉnh an công tử Tương, năm đó tiểu nhân ở trên Tung Sơn đã có may mắn gặp công tử, vẫn luôn nhớ tới thần thái hơn người của công tử, hôm nay lại gặp, không ngờ phong thái của công tử vẫn sáng ngời như xưa.”

Thì ra hai thị vệ đó chính là Minh Nguyệt và Lực Hoành trong Quang Minh tứ sứ của Ma Môn. Vân Tương không thể nào ngờ họ lại xuất hiện ở đây, lòng hồ nghi khôn xiết. Nhưng gã cũng không hỏi nhiều, chỉ khẽ gật đầu với hai người rồi theo Võ Thắng Văn vào đại trưởng.

Trong đại trưởng bỗng vang lên tiếng gọi mừng vui phát khóc, Vân Tương vừa nghe bất giác ngậy người tại chỗ. Chỉ thấy một thiếu phụ áo đỏ nhào vào lòng Võ Thắng Văn, gục vào vai y khóc thút thít. Võ Thắng Văn

ứa lệ, ôm chặt nàng không buông. Bên cạnh chợt nghe tiếng khóc của trẻ thơ, thiếu phụ buông Võ Thắng Văn ra, kéo tay y tới trước mặt a hoàn, ôm đứa bé đưa cho Võ Thắng Văn, vui sướng nói với con: “Kiều Kiều mau nhìn! Cha con đã về!”

Võ Thắng Văn cẩn thận đỡ lấy đứa bé, vẻ mặt đầy hạnh phúc. Lúc này thiếu phụ bỗng nhiên nhìn thấy Vân Tương ở bên, bất giác “a” một tiếng, toan mừng rỡ bước đến thì Vân Tương chấp tay nói: “Bái kiến Võ phu nhân!”

Thì ra thiếu phụ áo đỏ ấy chính là quận chúa Minh Châu đã gả cho Võ Thắng Văn. Đột nhiên nhìn thấy hai nam nhân quan trọng nhất đời mình cùng xuất hiện trước mắt, lại ở trong tình cảnh như vậy, Minh Châu bất giác ngượng ngùng. May mà có người cười giải vây giúp nàng: “Hiền tể, Minh Châu nghe nói hôm nay con về kinh, đã không thể đợi thêm nữa, nên bản vương đành phải đưa cả nó tới, để phu thê hai đứa đoàn tụ sớm một chút!”

Võ Thắng Văn vội đưa con cho vợ, quỳ một gối xuống vái: “Tiểu tể bái kiến phụ vương!”

“Đứng dậy đứng dậy đi!” Phúc vương cười hiền từ đưa tay đỡ Võ Thắng Văn dậy: “Con là anh hùng của đất nước, bản vương phải cảm tạ con mới phải. Đúng rồi, công tử Tương đại danh鼎鼎 đâu?”

Vân Tương từ nãy vẫn đứng im tại chỗ, quan sát kỹ nhất đại thiên hùng sánh ngang cùng Vân Tiểu Phong, hòng tìm ra điểm khác người từ ngôn từ cử chỉ của y. Nhưng Vân Tương đã thất bại, Phúc vương trông hết như một lão nhân bình thường vui thú gia đình, ngoài cấm bào trên mình thì không khác gì người thường.

Đây lẽ nào là đại trí nhược ngu? Vân Tương thầm than. Thấy Phúc vương hỏi mình, gã vội khom người vái: “Thảo dân Vân Tương bái kiến Phúc vương gia!”

“Bình thân!” Phúc vương giơ tay ra hiệu, đồng thời thích thú nhìn bộ dạng từ tốn khiêm nhường của Vân Tương. Ánh mắt hai người chạm nhau, đều lộ ra nụ cười thấu hiểu, hai đối thủ nhiều lần giao phong cuối cùng cũng gặp mặt lần đầu tiên.

“Người đâu! Đưa quận chúa xuống nghỉ ngơi!” Phúc vương quát khê, chỉ thấy hai nữ tử xinh đẹp tuyệt trần chậm rãi bước vào, đỡ mẹ con Minh Châu xuống hậu trường. Vân Tương lại một lần nữa há mồm tròn mắt, nhận ra hai nữ tử này chính là Tịnh Phong và Tuệ Tâm trong Quang Minh tứ sứ Ma Môn!

Võ Thăng Văn không muốn rời vợ con, nhưng lại không dám bỏ lại Phúc vương, đang khó xử thì Phúc vương cười nói: “Con đi cùng Minh Châu đi. Phu thê hai đứa lâu ngày không gặp, chắc chắn có nhiều điều muốn nói. Bản vương đã muốn gặp công tử Tương từ lâu, con không ở đây quấy rầy thì càng tốt.”

Võ Thăng Văn vui như vừa được đại xá, vội vàng cáo lui, theo Minh Châu đi vào hậu trường. Lúc bước ra ngoài, Minh Châu không nén được lại quay đầu nhìn Vân Tương, ánh mắt tuôn trào một cảm xúc phức tạp.

Minh Châu vừa rời khỏi, trong đại trường lập tức im phăng phắc. Phúc vương xua tay, cho binh lính hầu cận trong trường lui ra, chỉ để lại hai người Phúc vương và Vân Tương, nhất thời không khí vắng lặng ghê người. Lão bước qua bàn ngồi xuống, quan sát cận kề Vân Tương hồi lâu, khẽ than: “Công tử Tương, cuối cùng chúng ta cũng gặp mặt, bản vương đã mong chờ người từ lâu.”

Vân Tương cười nói: “Tiểu nhân cũng ngưỡng mộ vương gia từ lâu.”

Phúc vương khê gật đầu, hứng chí hỏi: “Nghe nói trong Thiên Môn có quyển kỳ thư, được nó có thể được thiên hạ. Bản vương còn nghe nói quyển sách này đang ở trong tay người, bản vương với người cũng xem như quen biết từ lâu, liệu có thể cho ta mượn xem không?”

Vân Tương thoáng lộ vẻ khó xử: “Thật ra đây chỉ là một quyển sách không thể bình thường hơn, lời đồn được nó sẽ được thiên hạ gì đó, chẳng qua chỉ là lừa gạt người, xin vương gia đừng tin.”

Phúc vương bình thản nói: “Dù là lời đồn, nếu công tử giấu làm của riêng không để lộ ra ngoài e rằng cũng bị nghi ngờ mưu phản!”

Vân Tương cười khố lấy Thiên Môn Mật Điển ra, hai tay dâng tới trước mặt Phúc vương, bất đắc dĩ nói: “Tiểu nhân không dám giữ cho riêng mình, xin Phúc vương xem qua.”

Phúc vương không ngờ lại lấy được Thiên Môn Mật Điển dễ dàng như vậy, hoàn toàn không chuẩn bị, nhìn bìa sách chính là quyển mình đã thấy lúc trước, rõ ràng không giả. Lão cố nén nổi kích động trong lòng, chậm rãi cầm quyển sách da dê lên, thấy câu đố lớn nhất trong đời sắp có lời giải, tim lão như muốn bắn ra khỏi lồng ngực.

Sau khi trấn tĩnh lại, Phúc vương hai tay đỡ lấy mật điển, vẽ mặt ba phần thành kính, bảy phần tò mò, chậm rãi mở quyển ra xem. Nhìn thấy câu nói ai trong Thiên Môn cũng biết ở trang đầu, lão khẽ gật đầu, lật tiếp trang thứ hai, lão thoáng ngạc nhiên, lật tiếp trang thứ ba, ánh mắt lão đầy vẻ kinh ngạc, khi giở tiếp sang trang thứ tư, vẻ kinh ngạc đã biến thành hồ nghi khó hiểu. Phúc vương vội vàng xem hết toàn bộ quyển sách da dê, ngây người tại chỗ, bộ dạng không biết là ngờ vực hay mơ hồ. Lão ngẩn người hồi lâu, mới chần chừ nói: “Đây... chính là Thiên Môn Mật Điển?”

Vân Tương gật đầu: “Lúc ta nhận nó từ tay sư phụ đã là như vậy, đây liệu có phải trò đùa các tiền bối Thiên Môn để lại cho hậu bối không?”

“Bản vương hiểu rồi!” Phúc vương thở dài một tiếng, tiện tay quăng mật điển sang bên, vẻ mặt nhẹ nhõm như vừa trút được gánh nặng: “Không phải trò đùa, mà là đá thử vàng, để khảo nghiệm lòng trung thành của môn nhân. Nhưng người thiên hạ lại nghe nhầm đồn bậy, xem nó như thánh điển mưu đoạt thiên hạ!”

Câu đố lớn nhất trong đời đã được giải, Phúc vương thấy nhẹ lòng hẳn, sự tự tin “thiên hạ đã nằm gọn trong tay” lại trở về với lão. Phúc vương đưa cặp mắt như có thể nhìn thấu thiên cơ nhìn Vân Tương, chậm rãi nói: “Công tử Tương, tuy chúng ta lần đầu tiên gặp mặt, nhưng đã quen từ lâu, tin rằng sự hiểu biết của ta về ngươi cũng không kém những điều người biết về ta. Ngươi là người thông minh, trước mặt người thông minh, tất cả những lời vòng vo hoặc trò lừa bịp khoa môi múa mép đều không có tác dụng. Vì vậy, bản vương định nói chuyện thẳng thắn với ngươi.”

Vân Tương thản nhiên nhìn vào mắt Phúc vương: “Xin Phúc vương cứ nói.”

Phúc vương vuốt chòm râu dưới cằm, bình tĩnh nói: “Ân oán quá khứ của chúng ta hôm nay sẽ xóa hết ở nơi này, bản vương hy vọng có thể kết bằng hữu với người.”

Vân Tương cười nói: “Làm bằng hữu thông thường đều phải cho đi, không biết Phúc vương muốn cho ta cái gì?”

“Ta nghĩ vinh hoa phú quý, quan cao bổng lộc đều không là gì trong mắt người.” Phúc vương dừng đình nói: “Nhưng Tế Sinh Đường thì sao?”

Thấy Vân Tương hơi biến sắc, Phúc vương nghiêm trang nói: “Bản vương có thể cho Tế Sinh Đường một thân phận hợp pháp, thậm chí triều đình có thể lấy một phần thuế thu được để hỗ trợ kinh tế cho Tế Sinh Đường. Ngoài ra, bản vương sẽ mở rộng đường kiến nghị, tiếp thu ý kiến của những nho sĩ như người, trừ bỏ những tệ nạn của triều đình, mở ra một thời kỳ hưng thịnh người người an cư lạc nghiệp cho triều ta.”

Nếu không biết trước ý đồ của Phúc vương, chắc rằng Vân Tương sẽ dao động, nhưng hiện giờ gã chỉ cười nhạt nói: “Hoài bão của vương gia quả là cao xa, chỉ là hoài bão cao xa như vậy sợ rằng một mình vương gia không làm được.”

“Vì vậy bản vương mới cần công tử giúp đỡ.” Phúc vương thản nhiên nói: “Thân phận địa vị của bản vương đã hạn chế bản vương thực hiện hoài bão của mình, nên bản vương hy vọng công tử có thể giúp ta có được địa vị có thể thực hiện hoài bão này!”

Những lời nói đại nghịch bất đạo như vậy được Phúc vương nói ra bình thản nhẹ nhàng, hoàn toàn không hề chột dạ hay che giấu. Vân Tương nhướng mày, khàn giọng hỏi: “Vương gia muốn ta làm gì?”

“Bản vương muốn người đừng làm gì cả.” Phúc vương bình thản nhìn Vân Tương: “Ngày mai thánh thượng sẽ ở Triều Dương Môn kiểm duyệt Tân Quân Doanh, theo lệ sẽ phải xác nhận thân phận trước. Nhưng cả Tân Quân Doanh cũng chỉ có người và Võ Thắng Văn cần xác nhận. Tuy công tử

không phải mệnh quan triều đình, nhưng Hình bộ có không ít người biết người, còn những người khác của Tân Quân Doanh không cần phải xác nhận. Bản vương chỉ cần ngày mai người xem như bị mù hai mắt, dẫn Tân Quân Doanh tiếp nhận kiểm duyệt của thánh thượng là được.”

Vân Tương rung động, thất thanh hỏi: “Vương gia muốn dùng hơn ba trăm tử sĩ giả làm tướng sĩ Tân Quân Doanh, nhân lúc kiểm duyệt thích sát thánh thượng, mưu đồ tạo phản?”

Phúc vương lắc đầu đáp: “Người sai rồi, tiên phụ nguyên là thái tử, chỉ vì chính biến ai ai cũng biết mấy chục năm trước mới bị đoạt mất ngôi vị, bản vương mới mất đi cơ hội kế thừa đại thống. Hiện giờ thánh thượng không con, nếu bất hạnh gặp nạn, luận về huyết thống xa gần hay danh tiếng đức độ, bản vương đều là lựa chọn đầu tiên để kế thừa đại thống. Bản vương làm vậy không phải là phản nghịch, mà là lấy lại những gì vốn thuộc về mình.” Nói tới đây, lão thở dài: “Hiện giờ tệ nạn trong triều tích tụ khó sửa, chế độ thối nát, đều vì thánh thượng tuổi nhỏ ham chơi, không quan tâm triều chính. Nếu có thể thành công mà trả giá ít nhất, ta mong có thể dùng hết khả năng của mình để chấn hưng Đại Minh, mưu lợi cho người thiên hạ. Sau khi chuyện thành, không chỉ Tế Sinh Đường được triều đình ủng hộ, bản vương còn mời công tử làm tể tướng, giúp ta tạo ra một triều đại thịnh thế.”

Nếu không biết rõ lai lịch và tính tình Phúc vương, Vân Tương không chừng sẽ động lòng. Vào triều đình làm tể tướng là mơ ước của tất cả người đọc sách, Vân Tương cũng không ngoại lệ. Không phải vì vinh hoa phú quý, mà là có thể thực hiện lý tưởng an bang định quốc, tạo phúc cho thiên hạ. Huống hồ sự phát triển của Tế Sinh Đường cũng ngày càng cần sự công nhận của quan phủ.

Vân Tương trầm ngâm hồi lâu, đột nhiên hỏi: “Phúc vương nói thẳng kế hoạch cho ta như vậy, lẽ nào không sợ ta cáo giác sao?”

Phúc vương bình tĩnh nói: “Đã nghi thì không dùng, đã dùng thì không nghi. Nếu bản vương muốn dùng người, vậy chỉ có thể hoàn toàn tin người. Nhưng nếu ngày mai người lâm trận trở giáo, bản vương cũng đành than

thời vận không tốt. Chỉ là khổ cho mẹ con Minh Châu cùng Võ Thắng Văn đã vào sinh ra tử với người. Tội phản nghịch lớn như vậy, chắc họ sẽ phải tru di. Còn hơn ba trăm tướng sĩ sống sót của Tân Quân Doanh, họ cũng phải trả giá vì quyết định của người. Họ hiện giờ đang bị người của bản vương trông chừng, trước khi kết thúc kiểm duyệt, họ sẽ không được tự do.”

Vân Tương lúc này mới biết vừa rồi tại sao mẹ con Minh Châu lại ở đây. Họ đã bị Tịnh Phong, Tuệ Tâm âm thầm giam lỏng. Phúc vương không chỉ muốn dùng mẹ con Minh Châu, mà còn dùng tính mạng của hơn ba trăm huynh đệ sinh tử may mắn còn sống của Tân Quân Doanh làm con tin uy hiếp gã. Chẳng trách lão bình thản tự tin như vậy.

“Kế hoạch này đã là mũi tên nằm trên cung, không thể không bắn.” Phúc vương trầm giọng nói: “Bước đầu tiên bây giờ, chính là giải trừ vũ trang Tân Quân Doanh. Để giảm thương vong không cần thiết, công tử hãy về Tân Quân Doanh trước, bảo mọi người buông vũ khí.” Dứt lời, lão vỗ vỗ tay, chỉ thấy Minh Nguyệt, Lực Hoành ứng tiếng bước vào, Phúc vương khẽ gật đầu nhìn hai người, Minh Nguyệt lập tức mỉm cười giơ tay ra hiệu cho Vân Tương: “Công tử, mời!”

Trên đường đi theo Minh Nguyệt, Lực Hoành về Tân Quân Doanh, Vân Tương thầm than thở về sự cay độc của Phúc vương. Để gã ra mặt giải trừ vũ trang của Tân Quân Doanh, trên thực tế chính là để gã tự tay dâng hơn ba trăm huynh đệ cùng vào sinh ra tử của Tân Quân Doanh vào tay lão làm con tin. Nếu gã phản kháng thì Tân Quân Doanh sẽ chẳng ai có thể thoát chết dưới vòng vây trùng trùng của đại quân. Nếu gã bỏ mặc sống chết của các huynh đệ Tân Quân Doanh, vạch trần âm mưu của Phúc vương trong buổi kiểm duyệt hôm sau, e rằng cũng không có chứng cứ Phúc vương mưu phản, mà dù chỉ ra được Phúc vương, thì ba người nhà Minh Châu cũng khó tránh cái chết. Nên làm thế nào, quả thực khiến gã khó quyết.

Nghĩ lại mối tình sâu đậm của Minh Châu với mình, lại nghĩ tới tình cảnh trong không có lương thảo, ngoài không có viện quân, Võ Thắng Văn đã cùng gã vào sinh ra tử, kề vai tác chiến, Vân Tương không thể, cũng

không dám vạch trần việc Phúc vương mưu phản, gã không nhẫn tâm nhìn họ chết theo lão!

Tân Quân Doanh đã được giao cho nhân mã của Phúc vương tiếp đãi, tiếng là tiếp đãi thực là xem chừng. Các tướng sĩ của Tân Quân Doanh bị bao vây trùng trùng, đã sớm cảm nhận được bầu không khí khác thường. Những chiến sĩ từng liều chết phá vòng vây của người Ngõa Thích đã không còn là những con cừ non năm xưa, chỉ là họ không thể ngờ lại bị chính quân đội mà mình trung thành giam giữ ở ngay tổ quốc của mình.

Khi Vân Tương đưa một tiểu đội nhân mã đến nơi ở của Tân Quân Doanh, hơn ba trăm tướng sĩ im lặng xúm lại, ánh mắt họ đầy vẻ nghi ngờ, phần nộ, nhưng vừa thấy Vân Tương, họ đã yên lòng trở lại, vì họ có lòng tin vô điều kiện với Vân Tương.

Vân Tương thúc ngựa đi vào giữa, nói với Triệu Văn Hổ: “Tập hợp bộ đội!”

Không cần Triệu Văn Hổ hạ lệnh, hơn ba trăm hán tử đã tự giác đứng vào hàng ngũ, tuy họ vẫn mặc áo giáp cũ nát, tuy lá cờ chiến của Tân Quân Doanh đã bị rách nát bẩn thỉu đến khó mà nhìn ra, nhưng tinh hoa cuối cùng do hơn một vạn linh hồn tướng sĩ trung can nghĩa đảm hun đúc thành lại toát ra khí thế lẫm liệt oai hùng.

Vân Tương thúc ngựa chậm rãi tới trước toàn quân, kiểm duyệt lần cuối cùng đội quân anh hùng này. Sau đó gã tới trước đội ngũ, khàn giọng nói: “Các tướng sĩ... hãy buông vũ khí!”

Hơn ba trăm tướng sĩ lộ vẻ kinh ngạc, tưởng rằng mình nghe nhầm. Dù ở giữa vòng vây trùng trùng của người Ngõa Thích, Vân Tương cũng chưa bao giờ hạ mệnh lệnh như vậy. Các tướng sĩ hồ nghi nhìn Vân Tương, chỉ thấy ánh mắt nặng nề của gã chậm rãi lướt qua khắp lượt, giọng nói kiên nghị của gã rành rọt lọt vào tai: “Ta nhắc lại, tất cả tướng sĩ, buông ngay vũ khí.”

Hơn ba trăm tướng sĩ tuy bụng đầy hồ nghi, nhưng vì lòng tin tưởng và cung kính với Vân Tương, đều lục tục bỏ binh khí trong tay xuống. Vũ khí rơi xuống đất phát ra hàng loạt tiếng leng keng. Tiểu đội thị vệ vương phủ

do Minh Nguyệt dẫn tới lập tức thu hết vũ khí trên mặt đất lại. Một tên thị vệ bước tới trước quân kỳ phía trước đội quân, tóm lấy cán cờ định nhổ lên, ai ngờ quân kỳ vẫn không nhúc nhích, y nhìn kỹ lại mới phát hiện người lính cầm cờ râu ria xồm xoàm đang nắm chặt cán cờ không chịu buông.

Vân Tương nhìn vào y, trầm giọng hạ lệnh: “Giao quân kỳ ra!”

Người lính vẻ mặt không cam lòng, chiến kỳ này đã đổi vô số người cầm dưới sự truy đuổi ngăn chặn của Ngõa Thích, nó vẫn sừng sững không đổ. Đây là niềm kiêu hãnh của tất cả tướng sĩ Tân Quân Doanh, cũng là tượng trưng tinh thần của Tân Quân Doanh. Cứ giao ra như vậy, y thật không cam lòng.

Tên thị vệ đoạt cờ mấy lần đều thất bại, đột nhiên rút dao đặt lên cổ tay của lính cầm cờ, vẻ mặt cười lạnh rồi từ từ ấn xuống. Lưỡi dao cắm vào xương, máu tươi dọc theo lưỡi dao chảy xuống tí tách, lính cầm cờ vẫn nắm chặt cán cờ không buông.

Vân Tương mắt nhắm lệ, rít giọng rống lớn: “Giao quân kỳ ra!”

Dưới ánh nhìn chăm chăm của Vân Tương, người lính nọ cuối cùng đành chậm rãi buông cán cờ ra, nước mắt nóng hổi lăn xuống, ánh mắt đầy vẻ uất ức, phẫn nộ và bất cam.

Vân Tương không nói một lời, đưa mắt nhìn hết hơn ba trăm tướng sĩ. Các tướng sĩ dần lấy lại bình tĩnh, sự ăn ý khi vào sinh ra tử khiến họ hiểu được lời hứa trong mắt của Vân Tương, trong bất cứ tình hình nào, gã cũng sẽ không từ bỏ họ, giống như lúc bị mười vạn đại quân Ngõa Thích bao vây truy đuổi vậy!

Cuối cùng ánh mắt Vân Tương dừng lại ở những gương mặt không thuộc Tân Quân Doanh, đó là Tiêu bá, La Nghị, Trương Bảo và mấy võ tăng Thiếu Lâm. Chỉ thấy Tiêu bá khẽ gật đầu, hiển nhiên đã nhìn rõ kế hoạch của Cận Vô Song qua hành động của Vân Tương, đồng thời dùng ánh mắt ra hiệu để gã yên tâm.

“Công tử, chúng ta phải quay về phục mệnh rồi.” Minh Nguyệt ở bên nhỏ giọng thúc giục. Vân Tương nhìn lại toàn quân lần cuối, rồi nhìn Triệu

Văn Hổ gật đầu: “Giải tán bộ đội!”

Theo Minh Nguyệt và Lực Hoành về đại trướng, chỉ thấy ánh mắt Phúc vương lộ ra vẻ nhẹ nhõm, cười nói với Vân Tương: “Hôm nay công tử hãy nghỉ ngơi trong trướng của bản vương, có chuyện gì cứ sai bảo Minh Nguyệt và Lực Hoành. Sáng sớm mai công tử phải dẫn Tân Quân Doanh vào thành để thánh thượng kiểm duyệt đấy!”

Minh Nguyệt, Lực Hoành đứng sát hai bên Vân Tương, Minh Nguyệt cười trêu nói: “Bắt đầu từ bây giờ, dù công tử đi nhà xí, hai người chúng ta cũng sẽ theo sát hầu hạ.”

Phúc vương lộ nụ cười tự tin, chấp tay bước ra ngoài đại trướng. Lão đã không cần nói thêm gì, cũng không cần phải có được lời hứa hay lời thề tận trung của Vân Tương, lão biết Vân Tương không còn bất cứ lựa chọn nào khác nữa.

Nắng sớm đỏ rực như máu, nhuộm thắm một vùng Hương sơn, mặt trời ló ra sau đỉnh núi như thanh loan đao nhuộm máu đỏ lòm. Vân Tương nhảy lên ngựa, quay đầu nhìn lại hơn ba trăm tướng sĩ Tân Quân Doanh phía sau, không thấy gương mặt quen thuộc nào, chỉ có lá cờ lớn rách nát ấy vẫn phấp phới đầy vinh quang như ngày nào.

Võ Thắng Văn hai mắt đỏ ngầu bước tới, bộ dạng tiêu tụy dị thường, xem ra y cũng đã trải qua một đêm không ngủ, Phúc vương sẽ không kiên nhẫn thuyết phục y như với Vân Tương. Y không dám nhìn tướng sĩ Tân Quân Doanh phía sau, cúi đầu nhảy lên ngựa, toan thúc ngựa xuất phát, chợt nghe Vân Tương ở bên cạnh khẽ nói: “Đi theo ta!”

Võ Thắng Văn quay đầu nhìn, chỉ thấy Vân Tương nở nụ cười quen thuộc, ánh mắt đầy vẻ ung dung. Đây là nét mặt khi gã nắm chắc phần thắng, Võ Thắng Văn đã quá quen thuộc với vẻ mặt này. Y bất giác khẽ gật đầu, bao phen vào sinh ra tử, kề vai sát cánh khiến y và Vân Tương có một sự ăn ý diệu kỳ. Chỉ cần một ánh mắt, y đã biết tâm tư của Vân Tương.

Tân Quân Doanh được Vân Tương và Võ Thắng Văn dẫn đầu, chậm rãi tiến vào thành Bắc Kinh từ Tây Trực Môn. Lão bách tính đều ủa ra đường chào đón, giơ hoa tươi và vỗ tay để nghênh đón các anh hùng về nước.

Tân Quân Doanh đi đến quảng trường trước Triều Dương Môn dưới sự tháp tùng của ngự lâm quân, chỉ thấy mấy bồ khoái Hình bộ thúc ngựa đi đến, đó là Liễu Công Quyền, Thẩm Bắc Hùng và Anh Mục. Họ đến xác nhận người theo lệ, chủ yếu là để xác nhận thân phận của Vân Tương, vì chỉ có họ từng gặp công tử Tương trước đây.

Liễu Công Quyền tới trước mặt Vân Tương, vẻ mặt đầy bức dọc. Sau lần tấn kiến này, thánh thượng chắc chắn sẽ xá miễn tất cả tội danh trong quá khứ của công tử Tương, khiến lão không bao giờ còn cơ hội báo thù rửa hận nữa. Thế nhưng lão cũng là kẻ khôn khéo hiểu thời thế, biết rằng Vân Tương sau lần diện thánh này rất có khả năng được triều đình trọng dụng, vì vậy lão thu lại ánh mắt thù hận, ôm quyền cười với Vân Tương như không: “Lâu quá không gặp công tử, không ngờ phong thái lại càng đỉnh đặc hơn xưa, khiến lão hủ lòng đầy ngưỡng mộ!”

Vân Tương gật đầu xem như đáp lễ. Liễu Công Quyền đành gượng gạo dẫn thuộc hạ trở về phục mệnh. Lát sau, trong Triều Dương Môn vang lên tiếng hô lớn: “Hoàng thượng giá đáo!”

Trong tiếng tù và trầm đục ngân dài, chỉ thấy một con tuần mã trắng như tuyết chậm rãi đi ra, trên lưng là một người trẻ tuổi mặc long bào vàng rực, phía sau có mười mấy văn võ đại thần và đới đao thị vệ. Hàng người cười ngựa chậm rãi đi về phía Tân Quân Doanh đang đứng nghiêm chờ đợi. Phúc vương Cận Vô Song cũng ở trong đám văn võ đại thần đi cùng.

“Vạn tuế!” Ngự lâm quân đứng hai bên cất tiếng hô vang chấn động trời đất, dồn dập hành lễ. Các tướng sĩ Tân Quân Doanh cũng tung hô vạn tuế theo. Sau tiếng hô, Vân Tương chậm rãi rút bội kiếm chỉ lên trời, tướng sĩ Tân Quân Doanh lập tức thu binh đứng nghiêm, đới thánh thượng kiểm duyệt.

Hoàng đế trẻ tuổi dẫn theo văn võ đại thần thúc ngựa tới gần. Năm mươi bước, bốn mươi bước, ba mươi bước... Vân Tương cảm thấy sát khí rợn người từ ba trăm tám mươi chín tử sĩ phía sau, gã đột nhiên quay đầu sang nhìn Võ Thắng Văn ở bên, khẽ quát một tiếng: “Xông lên!”

Lời vừa dứt, gã lập tức vung kiếm thúc ngựa, lao thẳng về phía hoàng đế chỉ còn cách ngoài ba mươi bước. Võ Thắng Văn sững người, sự ăn ý từ khi vào sinh ra tử khiến y không hề do dự đuổi theo bóng lưng của Vân Tương, hai người cơ hồ phi ngựa song song lao như bay về phía hoàng đế. Biến cố xảy ra đột ngột, chẳng những khiến văn võ đại thần không kịp phản ứng, ngay đến ba trăm chín mươi tám tử sĩ giả trang thành Tân Quân Doanh cũng ngây người tại chỗ. Chuyện này khác hẳn với kế hoạch ban đầu, kế hoạch ban đầu là đợi hoàng đế bước vào phạm vi mười bước mới động thủ.

“Có thích khách! Bảo vệ hoàng thượng!” Mấy đôi đao thị vệ là những người tỉnh ra đầu tiên, lập tức bao bọc hoàng đế vào giữa, hơn ba trăm tử sĩ lúc này đã là mũi tên trên nỏ, không thể không bắn, đành lủ lượt hò hét lao về phía hoàng đế, đáng tiếc họ chỉ chạy bộ, cự ly ba mươi bước đủ để ngựa lâm quân kịp phản ứng.

Vân Tương lao tới hàng người hộ vệ hoàng đế trước tiên, vòng qua hoàng đế đang được bảo vệ, lao thẳng tới Phúc vương bên cạnh. Trải qua những trận ác chiến liên tiếp lúc Bắc phạt Ngõa Thích, thân thủ của gã đã không kém gì một chiến sĩ đích thực.

Vì đi cùng hoàng thượng, bên cạnh Phúc vương không có lấy một người bảo vệ, trước giờ lão chưa từng gặp mối nguy hiểm thế này, bất giác trợn trừng mắt không kịp phản ứng. Lão trăm tính ngàn tính cũng không thể ngờ Vân Tương lại cướp tiên cơ trước các tử sĩ để hành thích mình, càng không thể ngờ Vân Tương trải qua lễ tắm máu trên chiến trường đã không còn là gã thư sinh văn nhược trói gà không chặt ngày nào.

Thị vệ vung đao ngăn cản Vân Tương lại bị Võ Thắng Văn theo sát phía sau gã đánh bật ra. Chỉ thấy trường kiếm của Vân Tương vạch ra một đạo cầu vồng sáng trắng chói mắt lướt qua cổ Phúc vương Cận Vô Song, đầu Phúc vương vẫn còn nguyên vẻ kinh ngạc bay thẳng lên trời.

Ghìm cương thót chiến mã đang phi nước đại, Vân Tương đột nhiên quay người vung kiếm, đâm thẳng vào Võ Thắng Văn theo sau mình. Đường kiếm hoàn toàn nằm ngoài dự liệu của Võ Thắng Văn, y ngây người nhìn thanh kiếm của Vân Tương đang cắm sâu vào bả vai mình. Bốn mắt gặp

nhau, Vân Tương nhìn thẳng vào mắt y, khẽ nói: “Vì Minh Châu, tướng quân không được nói gì cả!”

Đêm Võ Thắng Văn ngã ngựa, Vân Tương giờ kiếm nhìn quanh, chỉ thấy hoàng thượng đã được các thị vệ tháp tùng lui vào Triều Dương Môn, hơn ba trăm tử sĩ dưới sự bao vây tấn công của ngự lâm quân đã thương vong quá nửa, số còn lại đang vẫy vùng giãy chết. Vân Tương ném trường kiếm trong tay, ung dung nhảy xuống ngựa, ngửa mặt nhìn bầu trời trong xanh, giờ hai tay lên cao chậm rãi quỳ xuống.

Ngự lâm quân tràn lên trước, có tướng lĩnh hô lớn: “Bắt sống kẻ thủ ác, điều tra đồng đảng!”



Vĩ thanh

Đại lao Hình bộ tường vách sâm nghiêm, tối tăm lạnh lẽo, ánh sáng mờ ảo từ chiếc đèn lồng khiến cả đại lao càng trở nên u ám. Liễu Công Quyền đứng trước song sắt dày, vẻ mặt phức tạp nhìn Vân Tương ngồi xếp bằng bên trong, lòng đầy tâm sự thấp giọng hỏi: “Công tử Tương, hành vi phản loạn hành thích hoàng thượng của người có rất nhiều điểm đáng nghi, Hình bộ cũng có ý xem xét tội trạng của người, chỉ cần người nói ra chân tướng, lão phu bằng lòng giúp người lần này.”

Vân Tương bình thản đáp: “Chân tướng chính là ta dẫn tử sĩ phản nghịch làm loạn, ngộ sát Phúc vương, Liễu gia có thể thôi được rồi.”

Liễu Công Quyền thở dài, lại gần thêm một bước thấp giọng nói: “Lão phu có lòng tốt nhắc nhở người, tội phản nghịch làm loạn sẽ phải bị lăng trì.”

Thấy Vân Tương nhắm mắt, mặt không đổi sắc, Liễu Công Quyền thở dài quay người rời khỏi đại lao, khẽ ra lệnh cho ngục tốt: “Thay lão phu chăm sóc tốt cho Vân công tử, nếu có gì sơ sót lão phu sẽ hỏi tội người!”

Tên ngục tốt vâng dạ tiễn Liễu Công Quyền đi. Ra tới bên ngoài sáng sủa, Liễu Công Quyền đứng ngây ra. Theo lý mà nói công tử Tương đã thoát khỏi tay lão hết lần này đến lần khác, còn nhiều lần chơi khăm lão, đó là đối thủ đáng ghét nhất từ lúc lão làm bổ khoái tới giờ, nhưng lúc này lòng Liễu Công Quyền không còn chút thù hận gì với gã, chỉ có tiếc nuối và hụt hẫng không nói nên lời. Nghĩ tới lời cháu gái van nài, Liễu Công Quyền chỉ biết buồn bã cười khổ, lão không cần điều tra vẫn có thể đoán được đại khái chân tướng sự việc, nhưng công tử Tương không mở miệng, lão cũng không thể

làm gì khác. Huống hồ nếu tìm ra chân tướng, khó tránh bản thân cũng bị liên lụy.

Ngoài cửa đại lao lại có người đến thăm công tử Tương, Liễu Công Quyền nhận ra đó là chủ tớ quận chúa Minh Châu và phu quân Võ Thắng Văn. Nghe ngục tốt ở ngoài có ý gây khó dễ, Liễu Công Quyền ra cửa xua tay với ngục tốt, bấy giờ y mới cho ba người vào.

Hành vi của Võ Thắng Văn trong cuộc phản loạn ở Triều Dương Môn khiến mọi người nghi ngờ, lại đi cùng đường với kẻ phản loạn. Nhưng gia thế y trong sạch, cực kỳ có uy vọng trong quân, có thể gọi là một nhà trung liệt, huống hồ Phúc vương bị giết lại là nhạc phụ của y, bản thân y còn bị thương dưới kiếm của công tử Tương, vì vậy các đại thần trong triều đều cho rằng y phát hiện ra ý đồ phản loạn của công tử Tương nên mới đuổi theo ngăn chặn, cuối cùng bị Vân Tương đâm trọng thương.

Vì vậy Võ Thắng Văn mau chóng thoát khỏi hiểm nghi, trở thành công thần bảo vệ hoàng thượng.

Được tên ngục tốt dẫn đường vào tử lao, Minh Châu thấy vẻ mặt Vân Tương gượng gạo, nước mắt bỗng chốc lăn dài. Nàng đứng ngoài song sắt gào lên trách móc: “Tại sao? Tại sao lại thích sát phụ vương ta? Tại sao lại đả thương phu quân ta? Bất luận huynh có nỗi khổ gì, hãy nói cho ta, nói cho ta biết!”

Vân Tương mím chặt môi im lặng. Gã rất muốn nói cho Minh Châu, thật ra Phúc vương không phải phụ thân của nàng, thậm chí Phúc vương đã dùng mẹ con nàng để uy hiếp gã, nhưng tất cả đã không còn bằng chứng, vì vậy gã chỉ có thể giữ im lặng.

“Tại sao? Tại sao lại như vậy? Tại sao huynh không nói gì?” Minh Châu lòng đau như cắt, vừa đau vì phụ vương chết thảm, lại càng đau vì tình cảnh lúc này của Vân Tương. Võ Thắng Văn thấy nàng khóc như chết đi sống lại, bèn ứa nước mắt ra lệnh cho a hoàn đỡ nàng ra ngoài. Y lặng lẽ lấy rượu thịt trong hộp ra, đưa cho Vân Tương qua cửa nhà lao, sau đó khoanh chân ngồi xuống bên ngoài.

Vân Tương cầm lấy bình rượu, mỉm cười lĩnh ý: “Chúng ta đã bao lâu không uống rượu cùng nhau rồi?”

Võ Thắng Văn nghĩ một lát, chua chát đáp: “Sau khi từ Ngõa Thích trở về nước, chưa từng được uống thoải mái.”

“Đúng vậy! Những bữa yến tiệc mừng công đó chỉ có thể nói là tiệc rượu xã giao, sao có thể sánh bằng lúc cười đùa uống tràn sau những lần giết địch ở Ngõa Thích được.” Vân Tương thở dài một tiếng, nâng bình rượu trong tay: “Nào! Hôm nay chúng ta lại uống thoải mái một lần, xem như đưa tiễn ta!”

Võ Thắng Văn không nói lời nào, cầm bình rượu lên ngửa mặt uống ừng ực, chớp mắt đã cạn sạch cả bình, rồi đột nhiên bưng miệng bật khóc không thành tiếng. Võ Thắng Văn trở mình quỳ xuống ngoài cửa nhà lao, dập đầu xuống đất, đau đớn khóc lạy: “Ta thật vô dụng! Trơ mắt nhìn công tử gánh tội cho Phúc vương lại không dám nói ra chân tướng! Con mẹ nó, ta không phải là người, tại sao công tử không mắng chửi ta? Tại sao còn uống rượu với ta?”

Vân Tương đỡ Võ Thắng Văn dậy qua làn song sắt, trầm tĩnh nói: “Hãy nghĩ cho mẹ con Minh Châu, tướng quân nhất định phải chịu đựng. Có lúc sống còn khó khăn hơn chết. Chúng ta không màng sống chết khi ở Ngõa Thích, lẽ nào bây giờ lại không thể buông bỏ sao? Nào! Cùng ta uống rượu!”

Võ Thắng Văn lại cầm bình rượu lên chạm mạnh với Vân Tương, hai người không nói gì, chỉ ngửa đầu uống cạn. Hai bình rượu mạnh đổ vào bụng, Võ Thắng Văn bắt đầu ngấm rượu, bất giác gõ vào bình rượu rỗng, khẽ hát khúc ca dao mà tất cả tướng sĩ Tân Quân Doanh vẫn truyền nhau: ““Trời xanh xanh, đất bao la, chim nhận về Nam mong nhớ quê nhà. Vợ con già trẻ nay còn đó? Một mảnh hồn trung với nước non!”

Vân Tương cũng bất giác khẽ tiếng hát theo: “Gió vi vu, mây lững lờ. Dứt lòng đau gọi tên con mẹ chờ. Nghiệp trai sao thích đường chinh chiến. Da ngựa bọc thân về cố hương!”

Hai người đột nhiên đẩy nhanh tiết tấu, cùng nhau hát vang: “Lang yên cuộn cuộn biên thùý gấp. Ta mang đao từ biệt mẹ cha. Tung vó ngựa phá núi Hạ Lan. Chỉ mong người nhà mãi bình an!”

Bài ca lúc sâu thẳm bi thiết, lúc hào hùng khí thế vang vọng trong nhà lao u ám tĩnh mịch, hồi lâu không dứt.

Tin Thiên Môn công tử Tương tạo phản làm loạn, dẫn quân giết vua đã mau chóng truyền khắp giang hồ. Bất luận Tái Bắc, Giang Nam hay Ba Thục, Tây Vực đều đang bàn tán về vụ án kinh thiên động địa này. Mọi người trong một đêm đã thay đổi tất cả ấn tượng tốt đẹp về công tử Tương. Những hành động, nghĩa cử trước đây của gã trong lòng mọi người chẳng khác nào Vương Mãng, đều là phường giả nhân giả nghĩa muốn mưu đoạt giang sơn xã tắc. Vì vậy họ hết sức vui mừng và ủng hộ phán quyết lăng trì xử quyết gã.

Màn đêm mờ mịt không trăng không sao, Thư Thanh Hồng mượn ánh sáng lờ mờ ngoài cửa sổ, rung rung nhìn con gái đang ngủ vùi, khẽ hôn nhẹ lên mặt con rồi cẩn thận đắp lại chăn. Nàng lặng lẽ đến bên giường của Tôn Diệu Ngọc, lặng lẽ quỳ xuống trước Tôn Diệu Ngọc đang ngồi xếp bằng luyện công.

Tôn Diệu Ngọc khẽ thở dài: “Thanh Hồng, con vẫn không quên được y?”

Thư Thanh Hồng im lặng gật đầu, nấc nghẹn thưa: “Sư phụ, người từng nói với đệ tử, tâm trống thì không đau, nhưng hiện giờ đệ tử thà đau đớn còn hơn là quên y! Đệ tử đã phụ kỳ vọng của sư phụ, không dám cầu sư phụ tha thứ, chỉ xin sư phụ hãy quên đã từng có kẻ đệ tử bất hiếu này. Từ nay về sau con tên Thư Á Nam, không còn là Thư Thanh Hồng nữa.”

Nhìn bộ dạng bình thản mà quyết liệt của Thư Á Nam, Tôn Diệu Ngọc tự biết không thể ngăn cản, bà buồn bã thở dài: “Oan nghiệt! Trời tình biến hận thực sự không ai vượt qua được sao? Con vì y mà đến con gái cũng bỏ mặc à?”

Thư Á Nam lòng đau như cắt, nước mắt ứa ra, quỳ sụp xuống khóc nghẹn: “Mộng Hương xin nhờ sư phụ, xin sư phụ đại từ đại bi nuôi dưỡng nó thành người.”

Tôn Diệu Ngọc thở dài một tiếng: “Thôi thôi thôi, kẻ muốn đi có giữ cũng không được, kẻ không đi muốn đuổi cũng chẳng xong. Từ nay về sau, người không còn là đệ tử của Tôn Diệu Ngọc ta nữa, cút đi!”

Thư Á Nam dập đầu ba vái, ung dung đứng dậy bước đi. Lúc ra cửa nàng nhìn thấy Ba Triết đang đứng lặng lẽ ở một góc tối, im lặng như một cái bóng. Thư Á Nam vốn muốn nói mấy câu từ biệt, nhưng vừa mở miệng lại không biết nói gì, chỉ nghe Ba Triết khẽ lên tiếng: “Ta muốn làm cha nuôi của Mộng Hương.”

Thư Á Nam gật đầu cảm kích, vái dài nói: “Đa tạ!”

Đoạn nàng nhảy lên ngựa, nhìn về phía Bắc rồi thúc ngựa phóng đi như bay.

Nhẹ nhàng vuốt ve viên đá vũ hoa chữ “Âm”, Vân Tương ngơ ngẩn nhìn vào hư không. Phán quyết đã được ban xuống, thời gian của gã không còn nhiều, càng gần với kỳ hạn cuối cùng, gã lại càng muốn được nhìn thấy nàng thêm lần nữa.

Cửa nhà lao mở ra, lại có người vào thăm gã. Vân Tương tràn đầy hy vọng nhìn sang, lại phát hiện là La Nghị dẫn theo một đứa bé và đôi nam nữ trẻ vào. Vân Tương vội gọi lớn: “A Nghị, Tương huynh, Giai Giai, vị này là...”

Nữ tử đó sụp xuống đất vái, nhìn Vân Tương bằng ánh mắt phức tạp, từ tốn nói: “Tiểu nữ Doãn Cô Phương bái kiến ân công.”

Vân Tương thoáng lộ vẻ nghi hoặc, gã cảm thấy cái tên này quen quen, nhưng dáng vẻ cô gái nọ lại vô cùng xa lạ. Tương Văn Hoán vội giải thích: “Công tử, đây chính là Doãn cô nương mà ta đã từng kể với công tử, nữ phú thương có tiếng của Kim Lăng.”

Vân Tương chột hiệu, nhưng lại nghi hoặc nhìn nữ tử xa lạ này, không hiểu sao cô lại đến thăm gã. Doãn Cô Phương nhỏ lệ nói: “Công tử, người

công tử giúp đỡ nhiều vô số kể, không nhớ tiểu nữ cũng rất bình thường, nhưng tiểu nữ đã khắc ghi trong lòng đại ơn của công tử. Tiếc rằng tiểu nữ vô năng, không thể giúp công tử thoát khỏi nhà ngục, chỉ có thể lo liệu trong ngoài hy vọng công tử đỡ phải chịu khổ trong nhà lao.”

Vân Tương gật đầu cảm kích, quay sang nhìn Triệu Giai. Chỉ thấy cậu bé khóc gọi Vân thúc thúc rồi không nói thêm được lời nào nữa. Vân Tương đột nhiên nhớ ra một chuyện, bèn móc một miếng ngọc bội từ trong mình ra. May được Liễu Công Quyền giúp đỡ, đồ cá nhân của gã mới không bị lục soát lấy mất. Vân Tương đặt miếng ngọc bội vào tay đứa bé, khẽ nói: “Con à, đây là ngọc bội phụ thân con để lại cho con. Ông ấy là Nam Cung Phóng, tam công tử của Nam Cung thế gia, con vốn tên là Nam Cung Kiệt, đây là tên mà ông ấy đặt cho con.”

Đứa trẻ tỏ vẻ hoảng sợ và ngỡ ngàng, có phần lúng túng. Vân Tương bèn kể lại quá khứ của phụ thân cậu, không cố ý che giấu tội ác, cũng không quên nhắc những việc thiện hiếm hoi y làm cùng nỗi nhớ con. Cuối cùng gã nghiêm mặt bảo cậu bé: “A Kiệt, con đã không còn nhỏ nữa, phải biết quá khứ của cha mẹ mình, cũng nên có kiến giải riêng về thiện ác trắng đen. Nhưng con phải nhớ kỹ, tuy không thể chọn được cha mẹ, nhưng có thể chọn được con đường mình đi. Vân thúc thúc không thể tiếp tục chăm sóc cho con được nữa, ta sẽ để Tưởng thúc thúc đưa con về Nam Cung thế gia, con còn một bá phụ tên Nam Cung Giác, ông ấy sẽ chăm sóc cho con.”

Cậu bé ngây người hồi lâu, đột nhiên hét lớn: “Cha con không phải là người như vậy, thúc lừa con!” Dứt lời, cậu quay người chạy mất, Doãn Cô Phương vội đuổi theo, Tưởng Văn Hoán thoáng chần chừ sau đó cũng chạy theo ra ngoài.

Nhà lao lập tức yên ắng trở lại, Vân Tương quay sang nhìn La Nghị từ đầu vẫn chưa lên tiếng, khẽ hỏi: “Tướng sĩ Tân Quân Doanh không sao chứ?”

La Nghị gật đầu nói: “Phúc vương chết đi, thủ hạ của lão không dám tiếp tục giam giữ tướng sĩ Tân Quân Doanh nữa. Đệ đã bảo Vân Tiểu Phong ra lệnh cho thuộc hạ mua chuộc các cửa, Hình bộ chẳng bao lâu nữa sẽ trả

lại sự trong sạch cho Tân Quân Doanh. Triệu tướng quân, Lý tướng quân nhiều lần cầu xin triều đình, bảo đảm cho sự trong sạch của công tử, tiếc là họ không có chứng cứ. Còn công tử lại không muốn phản cung, vì vậy...”

“Sự phụ ta thế nào? Cả Nghiêm Lạc Vọng nữa?” Vân Tương ngắt lời La Nghị.

“Vân Tiểu Phong hiện giờ đang bị bọn Giác Tinh trông chừng. Còn về Nghiêm Lạc Vọng, đệ đã làm theo lời công tử, nói cho Liễu Công Quyền biết việc y đánh cắp mỏ vàng triều đình. Hiện giờ Hình bộ đang điều tra triệt để, đã bắt y vào ngục.” Nói đến đây, La Nghị ngừng lại, chần chừ hỏi: “Còn về Vân Tiểu Phong, công tử định xử trí thế nào?”

Vân Tương ngăn người nhìn vào hư không, khẽ than: “Ta không biết, nếu là đệ thì sẽ xử trí thế nào?”

La Nghị trầm ngâm nói: “Lần này may mà Vân Tiểu Phong đã buộc thuộc hạ không được manh động nên trận nội loạn này mới không tạo thành hỗn loạn lớn hơn. Hiện giờ Vân Tiểu Phong thảm bại trong tay công tử, sớm đã nản chí. Phật dạy buông hạ đồ đao, lập địa thành Phật. Đệ thấy chi bằng...”

“Vậy thì đệ cứ quyết theo ý mình đi.” Vân Tương ngừng lại, ánh mắt phức tạp nhìn La Nghị: “Sau này Tế Sinh Đường phải dựa vào đệ rồi.”

La Nghị gật đầu nói: “Công tử yên tâm, đệ sẽ không phụ trọng trách công tử giao phó.” Thoáng ngập ngừng, La Nghị do dự nói: “Công tử, có cần suy nghĩ lại quyết định của mình không? Lỡ như...”

Vân Tương lắc đầu: “Ý ta đã quyết, đệ không cần khuyên thêm.”

La Nghị thở dài thất vọng, ánh mắt đầy vẻ ưu tư, ngăn người không biết nên nói gì thêm. Lúc này chợt nghe thấy ngục tốt bước tới nói: “Lại có người đến thăm công tử, có để họ vào không?”

Vì các lộ nhân vật đã đánh tiếng, ngục tốt cũng không dám có sơ suất với Vân Tương. La Nghị thấy vậy đành cáo từ đi trước. Lát sau chỉ thấy một đôi nam nữ theo ngục tốt đi vào, nam tử anh tuấn lạnh lùng, nữ tử thuần

khiết thanh tú. Vân Tương vừa nhìn đã thấy kinh ngạc, chẳng thể nào ngờ y lại đến thăm mình.

“Ta rất muốn biết, tại sao người lại làm những chuyện điên cuồng như vậy? Còn điên cuồng hơn cả cha ta!” Khấu Nguyên Kiệt hỏi thẳng, đây là tác phong trước nay của y.

Vân Tương cười vẻ bất lực: “Ta không thể nói được.”

Khấu Nguyên Kiệt gật đầu thấu hiểu: “Ta tin người quyết không phải vì bản thân.” Y nắm tay Liễu Thanh Mai bước tới gần, hạ giọng nói khẽ: “Ta đã liên lạc với bộ hạ cũ của Ma Môn, Thanh Mai cũng đã liên lạc với đệ tử Thiên Tâm Cư, khi người bị hành hình chúng ta sẽ cướp pháp trường, cứu người đi.”

Vân Tương kinh ngạc tột độ: “Tại sao lại cứu ta?” Khấu Nguyên Kiệt nghiêm trang nói: “Bởi vì giờ ta đã tin, trên đời này đúng là có thiên tâm.”

Vân Tương trầm tư gật đầu, cười nói: “Nếu người tin có thiên tâm, tương lai hãy giúp đỡ nhiều hơn cho Tế Sinh Đường, còn cứu ta thì không cần đâu.”

Khấu Nguyên Kiệt sầm mặt: “Người không tin vào thực lực của Ma Môn và Thiên Tâm Cư?”

Vân Tương lắc đầu: “Không liên quan đến thực lực, ta cũng không phải không muốn đi, mà là không thể đi.”

Khấu Nguyên Kiệt ngạc nhiên hỏi: “Tại sao?”

Vân Tương chỉ xung quanh đáp: “Lẽ nào các người không phát hiện, việc canh gác trong lao thật ra rất lỏng lẻo, giám ngục đối xử với ta cực kỳ rộng lượng, bất luận ai đến thăm cũng chỉ cần dúi chút bạc cho ngục tốt thì không bị gây khó dễ gì. Đây lẽ nào giống một nhà lao giam giữ Thiên Môn công tử Tương danh chấn thiên hạ sao?”

Khấu Nguyên Kiệt vốn không để ý tới chuyện này, được Vân Tương nhắc mới sực nghĩ ra, kinh ngạc hỏi: “Đúng vậy, tại sao?”

Vân Tương thở dài: “Vì ta đã đạt được một thỏa thuận bí mật với triều đình, ta ngồi yên chịu xử, triều đình sẽ cho Tế Sinh Đường một địa vị hợp

pháp. Nếu ta vượt ngục, triều đình sẽ nhổ sạch gốc rễ Tế Sinh Đường trong cả nước. Người biết tầm quan trọng của Tế Sinh Đường với ta đây, vì vậy ta không thể đi.”

Khấu Nguyên Kiệt khàn giọng hỏi: “Vì Tế Sinh Đường, người cam nguyện chịu lăng trì sao?”

“Không chỉ vì Tế Sinh Đường.” Vân Tương buồn bã than, “Đại danh Thiên Môn công tử Tương quả thực quá lớn, lớn đến mức triều đình bất an, lớn đến mức tiền hô hậu ủng, cả thánh thượng cũng đổ kỵ. Thật ra triều đình biết ta trong sạch, biết ta dẹp loạn chứ không tạo phản. Nhưng nếu công bố chân tướng với người trong thiên hạ, danh tiếng và uy vọng của Thiên Môn công tử Tương chẳng phải sẽ lấn át cả hoàng thượng sao? Vì vậy công tử Tương bắt buộc phải bị xử tử hình vì tội phản nghịch, còn về việc tội danh có đúng hay không, đã không còn quan trọng.”

Khấu Nguyên Kiệt sững sờ chấn động nhìn bộ dạng bình thản như thường của Vân Tương, nghĩ người không biết nói gì mới phải. Đột nhiên y chỉ lên trời cao giọng hỏi: “Người bán mạng vì một triều đình như vậy, rốt cuộc còn bị nó hại, có đáng không?”

“Ta không phải là bán mạng cho triều đình, mà là vì nghìn vạn người bình thường giống ta, đồng thời cũng là vì thiên tâm trong lòng ta.” Vân Tương ngửa mặt nhìn vào hư không, gương mặt trắng bệch như tỏa ra ánh sáng thành kính: “Nếu mỗi người đều tin vào thiên tâm, vậy thiên tâm nhất định sẽ tồn tại!”

Nhìn Vân Tương thản nhiên như không, Khấu Nguyên Kiệt chỉ cảm thấy tinh thần chấn động chưa từng thấy. Y đứng ngây người hồi lâu, rồi bỗng nhiên khom người vái dài, khàn giọng nói: “Đa tạ! Người đã cho ta thấy được thiên tâm đích thực!” Dứt lời, y rón rẩy bước thật mau, không quay đầu lại.

Hình đài được dựng lên giữa chợ, bách tính toàn thành ùn ùn kéo tới, mọi người từ bốn phương tám hướng cũng đổ về chứng kiến Thiên Môn công tử Tương được truyền tụng như thần thoại sẽ bị lăng trì xử quyết thế nào.

Trên cây cột giữa hình đài, Vân Tương lỏa lồ, từ đầu đến chân chụp trong một tấm lưới cá. Thời khắc chưa tới, tất cả đều đang sốt ruột chờ đợi, Vân Tương cũng nôn nóng đưa mắt tìm kiếm trong rừng người, hy vọng có thể thấy bóng hình khắc cốt ghi tâm kia. Nhưng gã lại thất vọng, trong rừng người nhao nhác dưới kia không hề có tung tích của nàng.

Một tiếng đàn hiền hòa chậm rãi chợt cất lên như làn gió xuân lướt qua, át đi tiếng người ồn ã huyên náo phía dưới pháp trường. Vân Tương nhìn theo hướng phát ra tiếng đàn, chỉ thấy một nữ tử áo xanh như mộng, đang ngồi xếp bằng gảy đàn ở lầu cao đối diện, tiếng đàn quen thuộc tràn đầy sự bình yên đậm bạc, hóa giải bầu không khí lạnh lẽo se sắt ở pháp trường.

Vân Tương mỉm cười mừng rỡ, từ tiếng đàn gã cảm nhận được hơi ấm, nỗi tiếc nuối cùng lòng tủi bi to lớn. Tiếng đàn đã giúp gã bớt đi rất nhiều sợ hãi khi đối mặt với cái chết. Gã cảm động nhìn bóng dáng quen thuộc phía xa, chỉ thấy nàng chuyên tâm đàn, tất cả tinh thần đều dồn vào cây đàn đó.

Vầng dương dần lên đến giữa trời, trong sự sốt ruột của rừng người, cuối cùng đã nghe thấy tiếng lệnh quan khàn khàn hô lớn: “Đến giờ rồi...”

Bách tính chờ đợi đã lâu nổ ra tràng vỗ tay nhiệt liệt, hoan hô đao phủ xuất hiện. Chỉ thấy đao phủ khoác một bộ hắc bào từ đầu đến chân, chỉ lộ ra đôi mắt. Hình phạt lăng trì quả thực quá thảm khốc, đến độ đao phủ cũng không dám坦然 nhiên đối mặt với kẻ bị hành hình, chỉ sợ kẻ đó sẽ biến thành ác quỷ đòi mạng mình, vì vậy phải trùm kín toàn thân.

“Hành hình!” Quan giám trảm hô lớn một tiếng, ném thẻ lệnh xuống pháp trường. Hai tên lính thít chặt lưới cá trên người Vân Tương, khiến da thịt của gã lồi từng miếng lên, tiện cho đao phủ hành hình.

Trong tiếng hoan hô phấn khích của đám đông, đao phủ xách một chiếc thùng gỗ nhỏ bước lên hình đài. Chỉ thấy y ung dung mở thùng gỗ, lộ ra mấy chục con dao muôn hình vạn trạng, nhỏ bé tinh xảo, dưới ánh nắng vẫn toát ra khí lạnh ghê người. Lăng trì tục gọi là nghìn cắt vạn xẻo, kẻ chịu hình phạt sẽ bị cắt chín trăm chín mươi chín dao mới chết, thêm một hay thiếu một đều không được. Vì vậy đao phủ bắt buộc phải chuẩn bị mấy chục con

dao khác nhau, mới có thể hoàn thành hình phạt có độ khó cực cao này. Đao phủ chọn một con dao nhỏ nhưng sắc bén, lấy khăn sạch tỉ mỉ lau lưỡi dao, sau đó chậm rãi bước về phía Vân Tương đang bị trói chặt vào cột. Đứng sát bên cạnh kẻ chịu hình phạt lặng lẽ quan sát hết một tuần trà, y mới nhẹ nhàng giơ con dao nhỏ trong tay lên, dùng mũi dao gạt lưới cá đang che miệng Vân Tương, tiếp đó đột ngột lao vào lòng Vân Tương, ôm chặt lấy gã.

“Muội đã nói sẽ chăm sóc huynh cả đời, bất luận trên trời dưới đất, địa ngục trần gian, huynh đừng mong bỏ lại muội.” Nàng thì thầm bên tai Vân Tương, chậm rãi gỡ vải chụp đầu, để lộ ra khuôn mặt xinh đẹp vô song, đóa thủy tiên nở rộ trên má lại kiều diễm hơn bất cứ lúc nào, khiến nàng càng mỹ lệ rung động lòng người. Trong ánh mắt kinh ngạc của đám đông, nàng cởi bỏ hắc bào trên người, để lộ ra bộ y phục tân nương đỏ thắm, ung dung cắt bỏ lưới cá và xiềng xích trên người Vân Tương, khuôn mặt ánh lên nụ cười then thung: “Hôm nay, muội muốn làm nương tử của huynh, hãy để hoàng thiên hậu thổ, mặt trời ngọn gió cùng tất cả người trong pháp trường này làm chứng cho hôn lễ của chúng ta.” Dứt lời, nàng âu yếm hôn lên môi Vân Tương, sau đó giơ con dao nhọn trong tay, nhắm đúng ngực Vân Tương, đâm xuống.

Vân Tương mỉm cười, nhẹ nhàng ôm nàng vào lòng, kề sát tai nàng dịu dàng nói khẽ: “Từ nay về sau, ta quyết không để muội rời khỏi ta nữa, mãi đến khi sông cạn đá mòn, trời long đất lở!”

Máu tươi từ ngực Vân Tương phun ra như suối, bắn lên áo tân nương của nàng khiến nó càng thêm đỏ thắm. Hai người lặng lẽ nhìn nhau, vẻ mặt đều rạng ngời hạnh phúc. Nàng ôm chặt lấy tấm thân lão đạo muốn ngã của Vân Tương, quay ngược lưỡi dao đâm thẳng vào ngực mình...

Sự tình xảy ra đột ngột, quan giám trảm hoàn toàn không kịp phản ứng, đợi đến lúc y hiểu ra mọi chuyện thì hai người đã ôm chặt nhau trong vũng máu. Một tên ngỗ tác* nơm nớp bước lên trước thăm mạch của họ, khản giọng bẩm báo: “Phạm nhân và đao phủ đã cùng nhau bỏ mạng!”

Bách tính ở pháp trường ồ lên, nhốn nháo tràn lên muốn xem cho rõ ràng, quan giám trảm sợ gây ra hỗn loạn, vội quát lớn ra lệnh thu dọn thi thể. Mấy ngỗ tác vội vàng đưa xác họ vào cỗ xe kín mít, binh lính hộ vệ lập tức đánh xe hỏa tốc về Hình bộ phục mệnh.

Trong tiếng bàn tán xôn xao của dân chúng vây quanh theo dõi, chợt nghe tiếng đàn như từ chân trời văng lại đột nhiên rối loạn khiến tinh thần mọi người hoảng hốt. Thì ra nữ tử gảy đàn đã gảy đứt tất cả dây đàn. Nàng ngửa mặt nhìn trời, cặp mắt trống rỗng không nén nổi hai hàng nước mắt, nghẹn ngào nói: “Tri kỷ đã mất, thiên tâm vỡ nát, Thanh Hà từ nay sẽ không gảy đàn nữa!”

Vàng dương chiếu xuống Đại Vận Hà mênh mang, sóng gợn lăn tăn lấp lánh ánh vàng chói mắt. Bình minh vừa lên, trên Đại Vận Hà cũng bắt đầu tập nập. Giữa những thuyền hàng qua lại như con thoi, một chiếc thuyền nhỏ có mũi treo cờ của Tào Bang trôi lững lờ theo dòng Đại Vận Hà, trong khoang thuyền loáng thoáng nghe tiếng chuyện trò nong nà:

“Còn đau không?”

“Hơi hơi!”

“Biết vậy muội đã đâm nhẹ hơn rồi.”

“Đâm nhẹ thì sẽ bị lộ mất. May mà muội hiểu được ánh mắt ta, nếu không thần tiên cũng không cứu được.”

“Sao huynh phải dùng cách nguy hiểm như vậy? Lỡ như muội không hiểu được ánh mắt của huynh, hoặc nhớ lại có sai sót gì trong lúc đó có phải huynh chết chắc rồi không?”

“Ta biết làm sao được! Lần đó ta làm muội đau lòng, tuyệt vọng bỏ đi. Đất trời rộng lớn, muội bảo ta phải đi đâu tìm muội đây? Nếu muội đã muốn trốn thì với đầu óc và tính cách của muội, e rằng cả đời này ta cũng đừng mong gặp lại. Vì vậy ta đành phải dùng cách này, nếu muội vẫn chưa quên ta, bất luận ở chân trời góc biển nào cũng sẽ đến gặp ta lần cuối. Muội thông minh như vậy, thế nào cũng đoán được đây là cục diện do ta bày ra.”

“Nếu muội không đến thì sao?”

“Vậy ta sống cũng chẳng có ý nghĩa gì, cứ chết theo công tử Tương cho xong.”

“Huynh không làm công tử Tương nữa sao?”

“Công tử Tương thanh thế lớn quá, không chết thì triều đình không yên lòng. Giờ tuy công tử Tương đã chết, nhưng Lạc Văn Giai sống lại rồi.”

“Con gái của chúng ta có cần phải đổi lại họ Lạc không?”

“Không cần, cứ xem như để tưởng niệm cố nhân đã mất đi.”

“Ái, muội chỉ muốn mua chuộc đao phủ cùng huynh đi xuống hoàng tuyền thôi. Thật không ngờ huynh lại có thể mua chuộc tất cả người trên pháp trường, từ quan giám trảm tới ngỗ tác, từ binh lính bảo vệ đến mấy hán tử xung quanh hình đài, đều giúp huynh hoàn thành màn kịch kinh thiên này.”

“Mấy chục vạn lượng bạc cũng không phải là phí phạm. Thối nát lắm! Từ trên xuống dưới, từ triều đình tới địa phương, từ quan cao đến bách tính, chẳng nơi nào không thối nát. Ngay đến tiền của trọng phạm bị lăng trì xử quyết mà cũng dám nhận, cứ tiếp tục như vậy thì chẳng ai cứu nổi cái vương triều này.”

“Huynh cũng không cứu được ư?”

“Ta chỉ là thư sinh nghèo Lạc Văn Giai, Thiên Môn công tử Tương không gì không thể đã chết rồi, bị triều đình lăng trì xử quyết rồi. Từ nay về sau ta sẽ chỉ sống vì muội và con gái, gánh vác trách nhiệm của trượng phu và phụ thân thôi. Trọng trách này trong mắt ta còn quan trọng hơn cả thiên hạ.”

Cuộc nói chuyện gián đoạn, trong khoang thuyền vang lên âm thanh khiến kẻ khác phải đỏ mặt, tim đập nhanh. Lái thuyền nở một nụ cười hiêu hãnh, lặng lẽ khua nhanh mái chèo đưa chiếc thuyền lắc lư xuôi về Giang Nam...

Người cai quản dịch trạm gọi là ‘dịch thừa’

Vết sẹo do bị đao chém.

Câu trong sách *Tam tự kinh* do Vương Ứng Lâm đời Tống biên soạn; dịch nghĩa: ‘Con người lúc còn nhỏ, bản tính vốn là tốt’.

Hình phạt kẹp ngón tay.

Hình phạt đánh roi.

‘Thế nên hễ Trời định phó thác trách nhiệm lớn lao cho người nào, trước hết phải làm cho người ấy khổ não tâm trí, lao nhọc gân cốt, đói khát cầu bơ cầu bất’. (Mạnh Tử, thiên Cáo tử).

Báo tử, Biệt tam là tên các nước bài trong trò bài cừu.

Đây là câu trong bài *‘Thục đạo nan’* của Lý Bạch.

Thời xưa, đất Thục còn được gọi là Thiên phủ chi quốc (Nước nhà trời)

Phong môi: người thu thập tin tức.

Ý là không thua kém đàn ông.

Người Trung Quốc cho rằng những vết văn trên trán hổ có hình chữ Vương (王).

Tập tục cưới hỏi cũ của Trung Quốc, thường khi cưới hỏi phải có cha mẹ làm chủ, người mối giới thiệu để thể hiện tính trọng đại. Tam mai chỉ người làm mai bên đảng trai, đảng gái và người bắc cầu hai nhà. Lục chứng gồm dẫu, thước, cân, kéo, gương, bàn tính đặt trên bàn cúng lễ trong ngày cưới.

Chỉ người chuyên nghề lừa bịp.

Một kiểu chữ thư pháp.

Chỉ Hàng Châu, Tô Châu của Trung Quốc, ca ngợi cảnh đẹp thiên nhiên kỳ diệu, nên thơ của hai vùng đất này.

Cách gọi khinh miệt của người Hán với các dân tộc thiểu số phương Bắc như Mông Cổ, tộc Mãn ngày trước...

Vật dùng để thay thế tiền mặt trong tất cả các hình thức chơi cờ bạc.

Ngọn đèn tối, tù mù.

Chữ “Hương” cùng âm đọc với “Tương” trong tiếng Hán.

Hồng Môn Yến là một sự kiện lịch sử diễn ra vào năm 206 TCN tại Hồng Môn, điểm nhấn của chiến tranh Hán-Sở tranh giành quyền lực tối cao giữa Lưu Bang và Hạng Vũ. Trong văn hóa Trung Quốc, thuật ngữ Hồng Môn Yến được sử dụng theo nghĩa bóng để chỉ một cái bẫy hay một tình huống vui vẻ nhưng thực tế lại nguy hiểm.

Ba hạng người không giết.

Một văn bản ghi lại các họ phổ biến của người Trung Quốc, được soạn vào đầu thời Bắc Tống. Chữ “vũ” Mạc gia để lại là “雨” không có trong danh sách này.

Ngày ra đời, ngày sinh.

Cách gọi tiểu thiếp trong các gia tộc lớn thời xưa.

Thời kỳ Xuân Thu.

Quả mận xanh.

Mẫn, Việt: tên gọi tỉnh Phúc Kiến, Quảng Đông ngày trước.

Chức danh nhỏ trong quân doanh, phụ trách một trăm binh sĩ.

Nhân vật thời Xuân Thu, người thông thuộc binh thư, nhưng không có kinh nghiệm chiến đấu.

Đơn vị “cân” của Trung Quốc, năm cân rượu tương đương hai lít rượu.

Một loại thuốc bào chế từ mỡ lợn, tòng hương, sáp ong, dùng để giảm đau, cầm máu tức thì.

Niên hiệu của Chu Nguyên Chương, hoàng đế đầu tiên của nhà Minh.

Sáu mươi tuổi.

Khẩu: chữ Hán là 口

Tỉnh: chữ Hán là 井 nghĩa là giếng, hố.

Hay tiếng Giang Đông, Giang Nam, là một trong bảy phương ngữ lớn tại Trung Quốc.

Một giáo phái của Đạo giáo.

Nơi môi giới, thẩm định chất lượng, giá cả trong giao dịch mua bán song phương của Trung Quốc xưa.

Thuật ngữ trong cờ vây. Lựa thời cơ thích hợp chủ động đẩy mạnh cướp quân.

Trích từ *Đạo Đức Kinh* của Lão Tử, theo bản dịch của Nguyễn Hiến Lê.

Hay phái Iga, một phái nhân giả rất nổi tiếng của Nhật Bản.

Ngọn đèn sáng liên tục, thường dùng cho việc thờ cúng.

Câu nói trong *Đạo Đức Kinh* của Lão Tử, ý nói hình tượng lớn thì thường vô hình, xa xôi để ngưỡng vọng, danh tiếng lớn thường kín đáo, lặng lẽ không khoa trương.

Tức Lưu Bị ba lần đến lều tranh mời Gia Cát Khổng Minh.

Tào Tháo tự là Mạnh Đức.

Thuật ngữ Phật giáo, có nghĩa: ý nghĩa rất tốt, vô cùng đặc biệt.

“Hương” và “Tương” cùng một âm đọc trong tiếng Hán.

Ngôi sao báo hiệu trời sắp sáng.

Khi giết người không nói, khi nói không giết người.

Lửa tín hiệu bằng phân sói được đốt trên Phong Hỏa Đài khi phát hiện có quân giặc xâm lược.

Người làm nghề khám nghiệm tử thi thời xưa.

Table of Contents

Thiên Môn Chi Môn

Lời Dẫn

1. Xà Họa

2. Cạm Bẫy

3. Hàm Oan

4. Ngục Tối

5. Cuộc Đời Mới

6. Trốn Ngục

7. Đào Khách

8. Ma Môn

9. Đồng Hành

10. Bố Cục

11. Diễn Kịch

12. Đoạt Kinh

Thiên Môn Chi Hoa

1. Biến Cố

2. Thần Bổ

3. Chiu Tội

4. Tự Tàn

5. Báo Thù

6. Mạc Gia

7. Đối Thủ

8. Phản Thiên

9. Thiếu Lâm

10. Đoạt Bảo

11. Thiên Hùng

Thiên Môn Chi Hùng

1. Tỷ Kiếm

2. Cước Rượu

3. Khảo Nghiệm

4. Kết Nghĩa

5. Giao Phong

6. Thất Thủ

7. Trùng Phùng

8. Trúng Mai Phục

9. Khế Đất

10. Chia Tay

Thiên Môn Chi Uy

1. Thiên Tâm

2. Tế Sinh

3. Cước Lớn

4. Báo Thù

5. Giặc Oa

6. Cầm Quân

7. Sơ Chiến

8. Thiến Tù

9. Trảm Thủ

10. Tình Vỡ

NGOẠI TRUYỆN Tương Kế Tự Kế

1. Cảnh Báo

2. Mời Khách

3. Tuyên Chiến

4. Bách Nghiệp Đường

5. Thương Chiến

6. Giông Bão

7. Đấu Cờ

8. Liên Hoàn Kiếp

Vĩ Thanh

Thiên Môn Chi Tâm

1. Bái Sư

2. Chiến Thư

[3. Ván Cược](#)

[4. Dàn Cúc](#)

[5. Võ Hồn](#)

[6. Thần Tích](#)

[7. Bái Hỏa](#)

[8. Liên Minh](#)

[9. Luận Phật](#)

[10. Dụng Gián](#)

[Thiên Môn Chi Thánh](#)

[1. Phản Kích](#)

[2. Thất Hồn](#)

[3. Trị Độc](#)

[4. Chuẩn Bị](#)

[5. Phỉ Đồ](#)

[6. Trao Đổi](#)

[7. Mượn Binh](#)

[8. Bắc Phạt](#)

[9. Nội Loạn](#)

[10. Về Nước](#)

[11. Tử Thần](#)

[12. Mưu Phản](#)

[Vĩ Thanh](#)